vienvp@gmail.com

Tam quốc diễn nghĩa

Tác giả: La Quán Trung
Dịch giả: Phan Kế Bính
Hiệu đính: Bùi Kỷ



Thông tin ebook

Tên sách: Tam quốc diễn nghĩa
Tác giả: La Quán Trung
Dịch giả: Phan Kế Bính, hiệu đính: Bùi Kỷ
Nhà xuất bản Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp 1987
Khổ 13 x 19, in thành 8 tập
Ebook created by Mr. Vien

October 2008

Có bài từ rằng:

Trường Giang cuồn cuộn chảy về đông
Sóng vùi dập hết anh hùng
Được, thua, phải, trái, thoắt thành không
Non xanh nguyên vẻ cũ
Mấy độ bóng tà hồng!
Bạn đầu bạc ngư tiều trên bãi
Đã quen nhìn thu nguyệt xuân phong
Một bầu rượu vui vẻ tương phùng.
Xưa nay bao nhiêu việc
Phó mặc nói cười suông

HỒI 1
Tiệc vườn đào, anh hùng kết nghĩa;
Chém Khăn Vàng, hào kiệt lập công.

Thế lớn trong thiên hạ, cứ tan lâu rồi lại hợp, hợp lâu rồi lại tan: Như cuối đời nhà Chu, bảy nước tranh giành xâu xé nhau rồi sau lại hợp về nhà Tần. Đến khi nhà Tần mất, thì Hán Sở tranh hùng rồi sau thiên hạ lại hợp về tay nhà Hán.

Nhà Hán, từ lúc vua Cao tổ (Bái Công) chém rắn trắng khởi nghĩa, thống nhất được thiên hạ, sau vua Quang Vũ lên ngôi, rồi truyền mãi đến vua Hiến Đế; lúc bấy giờ lại chia ra thành ba nước.

Nguyên nhân gây ra biến loạn ấy là do hai vua Hoàn đế, Linh đế. Vua Hoàn đế tin dùng lũ hoạn quan, cấm cố những người hiền sĩ. Đến lúc vua Hoàn đế băng hà, vua Linh đế lên ngôi nối nghiệp; được quan đại tướng quân Đậu Vũ, quan thái phó Trần Phồn giúp đỡ. Khi ấy, trong triều có bọn hoạn quan là lũ Tào Tiết lộng quyền. Đậu Vũ, Trần Phồn lập mưu định trừ bọn ấy đi, nhưng vì cơ mưu tiết lộ nên lại bị chúng nó giết mất. Từ đấy, bọn hoạn quan ngày càng bạo ngược.

Ngày rằm tháng tư năm Kiến ninh thứ hai (một trăm sáu mươi bảy dương lịch) vua ngự điện Ôn Đức. Tự nhiên có cơn gió to ầm ầm từ góc điện nổi lên, rồi thấy một con rắn xanh lớn ở trên xà nhà quăng xuống quằn quại trên long án. Vua kinh hoàng ngã đùng ra, các quan tả hữu vội cứu vực vào cung; ở ngoài văn võ cũng sợ chạy cả. Được một lát con rắn biến mất và bỗng nhiên mưa to, sấm sét ầm ầm; lại thêm mưa đá rào rào mãi đến nửa đêm mới tạnh, đổ nhà đổ cửa không biết bao nhiêu mà kể.

Tháng hai, năm Kiến ninh thứ tư (một trăm sáu mươi chín) tỉnh Lạc Dương có động đất, nước bể dâng lên ngập lưng trời, dân cư ở ven bể bị sóng lớn cuốn trôi đi mất cả.

Năm Quang hóa thứ nhất (một trăm bảy mươi tám), một con gà mái tự dưng hóa ra gà trống. Mồng một tháng sáu năm ấy, một luồng khí đen dài chừng hơn mười trượng bay vào trong điện Ôn Đức. Qua sang tháng bảy, lại có lắm điều gở lạ: Cầu vồng mọc ở giữa Ngọc đường; rặng núi Ngũ Nguyên bỗng dưng lở sụt xuống.

Vua hạ chiếu, hỏi chư thần từ đâu mà sinh ra những điềm quái gở ấy. Có quan nghị lang là Sái Ung dâng sớ lên, lời lẽ thống thiết, nói rằng: "Cầu vồng sa xuống, gà mái hóa trống, ấy là bởi quyền chính trong nước ở tay đàn bà và ở tay hoạn quan". Vua xem sớ ngậm ngùi thở dài, đứng dậy thay áo. Tào Tiết khi ấy đứng hầu sau ngai nghe trộm thấy, trong lòng căm giận, bèn mách bảo đồng bọn, bàn mưu kiếm cớ vu hãm Sài Ung, cách quan đuổi về quê quán.

Về sau bọn hoạn quan là Trương Nhượng, Triệu Trung, Phong Tư, Đoan Khuê, Tào Tiết, Hầu Lãm, Kiển Thạc, Trình Khoáng, Hạ Huy, Quách Thắng, cả thảy mười người gọi là mười quan "Thường thị" bè đảng với nhau kéo cánh làm càn. Nhà vua tin dùng tôn trọng Trương Nhượng, gọi là "Á phụ" (nghĩa là vua coi như cha).

Từ đấy chính sự trong triều ngày càng đổ nát, lòng người náo loạn, giặc cướp nổi lên như ong.

Khi ấy ở đất Cự Lộc, có một nhà ba anh em: Anh cả là Trương Giác, em hai là Trương Bảo, em út là Trương Lương.

Trương Giác vốn thi tú tài trượt, nhân thế bực mình vào núi hái thuốc. Đi đường gặp một ông cụ già mặt tròn mắt biếc, tay chống gậy lê, gọi Trương Giác vào trong một cái động, trao cho ba quyển sách và bảo rằng: Đây là cuốn "Thái bình yêu thuật", có được cuốn này ngươi nên thay trời dạy người, để cứu lấy đời. Nếu sau này manh tâm tà gian ắt bị ác báo. Trương Giác sụp xuống lạy, hỏi họ tên thì cụ già nói: "Ta là Nam Hoa lão tiên", nói đoạn hóa ra một trận gió biến mất.

Trương Giác được ba quyển sách ấy đem về ngày đêm học tập, không bao lâu biết đủ các phép hô gió mưa, tự xưng là Thái bình đạo nhân.

Đến tháng giêng, năm Trung bình thứ nhất (một trăm tám mươi bốn), có bệnh ôn dịch. Trương Giác làm ra nước phép chữa bệnh, cứu được nhiều người, tự xưng là Đại hiền lương sư. Giác có đồ đệ năm trăm người, đi dạo các nơi, ai cũng biết phép thư phù niệm chú. Về sau đồ đệ ngày càng đông; Giác bèn chi học trò ra ba mươi sáu phương, phương lớn hơn một vạn người, phương nhỏ sáu bảy ngàn người, phương nào cũng đặt một người làm thủ lĩnh xưng là tướng quân. Giác nói phao lên rằng: "Trời xanh đã chết, trời vàng nên dựng", "Đến năm giáp tý, thiên hạ thái bình". Rồi sai người lấy đất thó trắng viết hai chữ "Giáp tý" ở ngay giữa cửa. Nhân dân tám châu Thanh, U, Từ, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dư nhà nào cũng thờ mấy chữ hiệu: "Đại hiền lương sư Trương Giác".

Trương Giác lại sai đồng đảng là Mã Nguyên Nghĩa mật đem vàng lụa vào kinh kết giao với tên hoạn quan Phong Tư, đi làm nội ứng, rồi bàn với hai em rằng:

- Không gì khó bằng thu phục được lòng dân, nay lòng dân đã quy thuận về ta, nếu không thừa thế chiếm lấy thiên hạ thì thật là đáng tiếc lắm.

Bèn một mặt sai may cờ vàng hẹn ngày khởi sự, một mặt sai đồ đệ là Đường Châu đem thư báo cho Phong Tư biết. Nhưng Đường Châu lại đi thẳng đến cửa cung tố cáo.

Được tin, vua liền triệu quan đại tướng quân là Hà Tiến điều binh bắt chém Mã Nguyên Nghĩa và bắt cả bọn Phong Tư bỏ ngục. Trương Giác thấy việc đã tiết lộ, vội vàng cử binh khởi sự, tự xưng là Thiên công tướng quân, Trương Lương xưng Nhân công tướng quân nói với mọi người rằng: "Nay vận nhà Hán sắp hết, đại thánh nhân ra đời. Các ngươi nên thuận mệnh trời, theo về ta để cùng vui hưởng thái bình!".

Nhân dân bốn phương đội khăn vàng, đi theo Trương Giác có tới bốn năm mươi vạn người. Thế giặc dữ dội, quan quân thua chạy như vịt. Hà Tiến một mặt tâu vua, xin hỏa tốc xuống chiếu cho các nơi phòng giữ giết giặc lập công; một mặt sai ba quan trung lang tướng là Lư Thực, Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn đem quân tinh nhuệ chia ra làm ba ngả dẹp giặc.

Trong khi ấy, quân Trương Giác có một toán xâm phạm vào bờ cõi U Châu. Quan thái thú châu ấy là Lưu Yên, người làng Kính Lăng, đất Giang Hạ, dòng dõi Lỗ Cung Vương nhà Hán, nghe tin quân giặc sắp đến, liền triệu quan hiệu úy Châu Tĩnh đến bàn luận. Tĩnh nói:

- Quân giặc nhiều, quân ta ít, ông nên tức khắc chiêu mộ thêm quân thì mới kịp ứng phó.

Lưu Yên cho là phải, bèn sai treo bảng mộ quân.

Khi bảng treo đến Trác quận thì có ngay một vị anh hùng ra ứng mộ. Vị anh hùng ấy không thích đọc sách mấy, tính ôn hòa, ít nói, mừng giận không hề lộ ra mặt, vốn có chí lớn, chỉ thích kết giao với những tay hào kiệt trong thiên hạ. Kể dáng người thì mình cao bảy thước rưỡi, hai tai chảy xuống gần vai, hai tay buông khỏi đầu gối, mắt trông thấy được tai, mặt đẹp như ngọc, môi đỏ như son, tức là dòng dõi Trung Sơn Tĩnh Vương Lưu Thắng, cháu năm đời vua Cảnh đế nhà Hán, họ Lưu, tên Bị, tự là Huyền Đức.

Ngày trước con Lưu Thắng là Lưu Trinh, về đời vua Hán Vũ, được phong làm Trác lộc Đình hầu, sau vì tội góp thiếu tiền cúng tế bị mất chức vì vậy còn sót một ngành ở Trác quận.

Ông của Huyền Đức là Lưu Hùng, cha là Lưu Hoằng. Hoằng thi đỗ hiếu liêm, đã từng làm quan, nhưng mất sớm. Huyền Đức mồ côi cha, thờ mẹ rất hiếu, nhà nghèo, phải làm nghề đóng dép, dệt chiếu kiếm ăn.

Nhà Huyền Đức ở thôn Lâu Tang, mé đông nam có một cây dâu rất lớn, cao hơn năm trượng, xa trông từng lớp trên xòe ra như cái tán che cỗ xe. Có người thầy tướng đi qua trông thấy khen rằng: "Nhà có cây dâu này tất sinh quý tử". Lúc Huyền Đức còn thơ ấu, cùng trẻ con chơi dưới gốc dâu, thường vẫn nói rằng: "Ngày sau ta làm vua, cũng ngự cái xe có tán che như cây dâu này". Người chú là Lưu Nguyên Khởi nghe nói, lấy làm lạ bảo rằng: "Thằng bé này không phải người thường". Nhân thấy Huyền Đức nhà nghèo, thường tư cấp cho thay đổi theo triều đại.

Huyền Đức, năm mười tám tuổi, mẹ cho đi học, thờ Trịnh Huyền và Lưu Thực làm thầy và cùng với Công Tôn Toản kết bạn học. Lúc Lưu Yên treo bảng mộ quân, thì Huyền Đức hai mươi tám tuổi.

Bấy giờ Huyền Đức đọc bảng văn rồi thở dài. Có một người đứng phía sau nói lớn lên rằng:

- Đại trượng phu như ông, không ra giúp nước, đứng thở dài đó, được việc chi?

Huyền Đức ngoảnh lại nhìn: Người ấy mình cao tám thước, đầu báo, mắt tròn, râu hùm, hàm én, tiếng vang như sấm, dáng như ngựa phi, Huyền Đức thấy dung mạo khác thường, liền hỏi họ tên. Người ấy nói:

- Tôi họ Trương tên Phi, tự là Dực Đức, ở Trác quận đã lâu đời. Gia tư có trang trại ruộng vườn, lại có lò mổ lợn và ngôi hàng bán rượu. Tôi chỉ thích kết giao với hào kiệt trong thiên hạ. Vừa rồi thấy ông xem bảng văn rồi thở dài, nên tôi mới hỏi.

Huyền Đức nói:

Tôi đây vốn dòng dõi nhà Hán, họ Lưu tên Bị; nay thấy giặc Khăn Vàng nổi loạn, muốn ra dẹp giặc yên dân, chỉ hiềm sức mình không làm nổi, nên mới thở dài.

Phi nói:

- Nhà tôi gia tư cũng khá. Ý tôi muốn chiêu mộ trai tráng trong làng, cùng ông mưu đồ việc lớn, ông tính sao?

Huyền Đức mừng lắm. Hai người bèn rủ nhau vào hàng uống rượu.

Đương đánh chén, thấy một người cao lớn lực lưỡng, đẩy một cỗ xe đến cửa, vào hàng ngồi phịch xuống

gọi nhà hàng:

- Rượu mau lên! Để ta uống xong còn vào thành ứng mộ!

Huyền Đức nhìn xem thấy người ấy mình cao chín thước, râu dài hai thước, mặt đỏ như gấc, môi như tô son, mắt phượng, mày tằm, oai phong lẫm liệt. Huyền Đức bèn mời cùng ngồi và hỏi họ tên. Người ấy nói:

- Tôi họ Quan tên Vũ, tự là Trương Sinh, sau đổi là Vân Trường, người làng Giải Lương, tỉnh Hà Đông. Nhân thấy có đứa thổ hào ỷ thế hiếp người, tôi bèn giết chết rồi đi làm kẻ giang hồ đã năm, sáu năm rồi. Nay nghe ở đây có lệnh chiêu binh phá giặc nên tôi đến ứng mộ.

Huyền Đức cũng đem chí mình ra nói, Vân Trường rất mừng. Bèn cùng đến trại của Trương Phi bàn tính việc lớn. Phi nói:

- Sau trại tôi có một vườn đào đang nở hoa đẹp lắm, ngày mai ta nên làm lễ tế trời đất ở trong vườn, rồi ba chúng ta kết làm anh em, cùng lòng hợp sức, sau mới có thể tính được việc lớn.

Huyền Đức, Vân Trường đều nói:

- Như thế tốt lắm!

Ngày hôm sau sửa soạn trâu đen ngựa trắng và các lễ vật ở trong vườn đào, ba người đốt hương lạy hai lạy thề rằng:

- Chúng tôi là Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi, dẫu rằng khác họ, song đã kết làm anh em, thì phải cùng lòng hợp sức, cứu khốn phù nguy, trên báo đền nợ nước, dưới yên định muôn dân. Chúng tôi không cần sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm, chỉ muốn chết cùng năm, cùng ngày, cùng tháng. Hoàng thiên hậu thổ soi xét lòng này. Nếu ai bội nghĩa quên ơn thì trời người cùng giết.

Thề xong tôn Huyền Đức làm anh cả, Quan Vũ thứ hai, Trương Phi em út. Rồi mổ trâu đặt tiệc, tụ họp dũng sĩ trong làng được ba trăm người, cũng đến vườn đào uống một bữa rượu thật say. Hôm sau ba người sửa soạn khí giới, đương lo còn thiếu ngựa cưỡi, thì thấy báo có hai người buôn dắt một đàn ngựa đến trại.

Huyền Đức nói:

- Thực là trời giúp chúng ta!

Nói đoạn ba người cùng ra cửa trại đón. Nguyên hai người khách ấy đều là lái buôn lớn ở Trung Sơn, một người tên Trương Thế Bình, một người tên Tô Song, hàng năm vẫn đem ngựa lên bán miền Bắc, chỉ vì lúc ấy dọc đường có nhiều giặc cướp nên quay trở về. Huyền Đức mời hai người vào trại, làm rượu khoản đãi và nói rõ ý mình đang muốn dẹp giặc yên dân. Hai người cả mừng, tình nguyện tặng năm mươi con ngựa tốt, năm trăm lạng vàng bạc và một nghìn cân sắt để làm khí giới.

Huyền Đức cảm tạ hai người khách và tiễn lên đường, rồi sai gọi thợ đếnỉ rèn hai thanh kiếm. Vân Trường đánh một thanh long đao nặng tám mươi hai cân, Trương Phi đánh một ngọn xà mâu dài một trượng tám thước. Mỗi người làm một bộ áo giáp, họp hương dũng được hơn năm trăm người đem nhau đến gặp Châu Tĩnh. Châu Tĩnh đưa đi yết kiến quan thái thú Lưu Yên. Ba người thi lễ xong, đều xưng họ tên. Huyền Đức kể rõ tôn phái. Lưu Yên cả mừng nhận Huyền Đức là cháu.

Vài hôm sau, có tin báo tướng giặc Khăn Vàng là Trình Viễn Chí đem năm vạn quân đến đánh Trác

Quận. Lưu Yên sai Châu Tĩnh dẫn ba anh em Huyền Đức đem năm trăm quân đi trước phá giặc. Ba anh em Huyền Đức vui mừng hớn hở đi ngay. Lúc đến dưới núi Đại Hưng, thấy quân giặc đều xõa tóc chít khăn vàng. Hai bên đối trận, Huyền Đức nhảy ngựa vụt ra, tả có Vân Trường, hữu có Dực Đức, giơ roi mắng lớn:

- Quân giặc phản nước kia! Sao không xuống ngựa hàng ngay đi?

Trình Viễn Chí cả giận, sai phó tướng Đặng Mậu ra đánh. Trương Phi cầm mâu xông ra đâm trúng vào bụng Đặng Mậu. Đặng Mậu ngã lăn xuống ngựa chết.

Trình Viễn Chí thấy vậy, thúc ngựa múa đao xông thẳng vào định chém Trương Phi. Tức thì Vân Trường múa long đao tế ngựa ra đón địch. Trình Viễn Chí trông thấy hoảng sợ, chưa kịp trở tay đã bị đao Vân Trường xả làm hai đoạn.

Đời sau có thơ khen hai người rằng:

Anh hùng xuất hiện buổi sơ đầu,
Người thử long đao kẻ thử mâu,
Mới bước chân ra uy đã dữ,
Tiếng tăm lừng lẫy cuộc ganh nhau.

Quân giặc thấy Trình Viễn Chí bị chém, đều vác ngược giáo ù té chạy, Huyền Đức thúc quân đuổi theo, giặc ra hàng không biết bao nhiêu mà kể. Ba người đại thắng kéo quân trở về. Lưu Yên thân ra đón tiếp, khao thưởng ba quân.

Hôm sau Lưu Yên tiếp được tờ điệp của quan thái thú Thanh Châu tên là Cung Cảnh, báo tin bị giặc Khăn Vàng bao vây, thành sắp vỡ, kịp xin cho quân đến cứu. Lưu Yên bàn với Huyền Đức. Huyền Đức nói:

- Bị này tình nguyện đem quân đi cứu.

Lưu Yên bèn sai Châu Tĩnh đem năm nghìn quân cùng Huyền Đức, Quan, Trương kéo đến Thanh Châu.

Giặc thấy có quân đến cứu, chia quân đón đánh. Huyền Đức thấy quân mình ít, khó đánh được, lui ba mươi dặm đóng trại, rồi bảo Quan, Trương rằng:

- Giặc nhiều, ta ít, tất phải dùng kỳ binh mới có thể thắng được.

Bèn sai Vân Trường dẫn một nghìn quân phục bên tả núi, Trương Phi dẫn một nghìn quân phục bên hữu núi, hẹn rằng nghe tiếng chiêng thì cùng kéo ra tiếp ứng.

Ngày hôm sau Huyền Đức cùng Châu Tĩnh dẫn quân đánh trống hò reo thẳng tiến. Quân giặc vội vã kéo ra đón đánh, Huyền Đức lui binh ngay. Giặc thừa thế đuổi tràn. Vừa qua sườn núi, trong quân Huyền Đức khua chiêng vang lên. Hai đạo quân tả hữu xô ra.

Huyền Đức thúc quân quay lại, ba mặt giáp đánh, quân giặc thua to, chạy đến dưới thành Thanh Châu, quan thái thú Cung Cảnh cũng đem dân binh ra trợ chiến, quân giặc bị chết rất nhiều, giải được vòng vây.

Đời sau có thơ khen Huyền Đức rằng:

Bầy mưu đặt mẹo khéo ra công,

Đôi hổ chung quy kém một rồng.
Buổi mới đã nên công trạng lớn,
Chia ba chân vạc đáng anh hùng.

Cung Cảnh khao quân xong, Châu Tĩnh muốn về. Huyền Đức nói:

- Mới rồi nghe tin quan trung lang tướng Lư Thực cùng Trương Giác đánh nhau ở Quảng Tôn. Bị này trước kia có học Lư tướng quân, nghĩa đạo thầy trò, muốn sang giúp sức.

Châu Tĩnh dẫn quân về một mình, còn Huyền Đức cùng Quan, Trương dẫn năm trăm quân bản bộ sang Quảng Tôn.

Khi ba người đến dinh quân Lư Thực, vào trướng thi lễ, bày tỏ ý kiến của mình, thì Lư Thực mừng lắm, lưu ở trướng tiền đợi khi dùng đến.

Bấy giờ quân Trương Giác mười lăm vạn, quân Lư Thực năm vạn, đang chống nhau ở Quảng Tôn, chưa rõ bên nào thua được.

Một hôm Lư Thực bảo Huyền Đức rằng:

- Trương Giác đã bị ta vây ở đây rồi. Duy hai em nó là Trương Bảo, Trương Lương đang chống nhau với Hoàng Phủ Tung và Chu Tuấn ở Dĩnh Xuyên. Ông nên đem quân ngay bản bộ và một nghìn quân ta giúp thêm, đến thẳng Dĩnh Xuyên dò xem tin tức ra sao, rồi cùng nhau hẹn ngày tiến đánh.

Huyền Đức lĩnh mệnh, đem quân đi cả ngày đêm đến Dĩnh Xuyên.

Lúc ấy Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn đem quân đánh giặc, giặc bị thua luôn, phải lui về Trường Xã, dựa theo bụi rậm đóng trại. Tung bàn với Tuấn rằng:

- Quân giặc dựa vào chỗ có cỏ rậm đóng quân thì ta nên dùng mẹo hóa công.

Bèn sai quân sĩ mỗi người bó một bó cỏ, ngầm đi mai phục. Đêm ấy trời nổi cơn gió lớn, vào khoảng canh hai, quân phục kéo vào phóng hỏa, Tung và Tuấn đều dẫn quân đến đánh, khói lửa ngụt trời, quân giặc hoảng sợ, người không kịp mặt giáp, ngựa không kịp thắng yên, xô nhau mà chạy. Đôi bên đánh nhau đến sáng, Trương Lương, Trương Bảo phải dẫn tàn quân cướp đường mà chạy. Bỗng thấy một toán quân mã kéo toàn cờ đỏ xông ra chặn đường. Một tướng đi đầu, mình cao bảy thước, mắt nhỏ râu dài.

Viên tướng ấy là ai? Tức là quan kỵ đô úy, người ở Tiên Quận nước Bái, họ Tào tên Tháo, tự xưng là Mạnh Đức.

Cha Tào Tháo là Tào Tung, vốn xưa họ Hạ Hầu nhận làm con nuôi quan trung thường thị Tào Đằng, nên đổi theo họ Tào. Tháo tiểu tự là A Man và đặt một tên nữa là Cát Lợi. Lúc Tháo còn trẻ, thì chỉ thích săn bắn, ham múa hát, nổi tiếng là một tay cơ biến quyền mưu. Người chú Tháo thấy Tháo chơn bời vô độ, giận lắm, bèn mách với Tào Tung. Tung trách mắng Tháo. Tháo nghĩ ngay một kế, lúc thấy chú đến, giả tảng nằm quay ra đất, làm như trúng phong. Chú Tháo thấy vậy cả sợ, chạy đến bảo Tung, Tung vội lại xem, thấy Tháo không có bệnh chi cả, bèn hỏi:

- Chú mày nói mày trúng phong, đã khỏi rồi à?

- Thưa cha, thuở bé đến giờ con có bệnh ấy đâu! Chẳng qua chú con ghét con, cho nên đặt điều ra thế.

Tung tưởng thật. Từ đấy người chú kể tội Tháo, Tung đều không nghe nữa, nhân thể Tháo càng được tự

do phóng đãng hơn xưa.

Bấy giờ có người tên là Kiều Huyền bảo Tháo rằng:

- Thiên hạ sắp loạn, phi có tay tài giỏi hơn đời thì không sao dẹp được loạn. Làm được như thế có lẽ chỉ có bác!

Người đất Nam Dương là Hà Ngung, một hôm trông thấy Tháo cũng tán tụng rằng:

- Nhà Hán sắp mất, yên được thiên hạ chắc chỉ có người này!

Người đất Nhữ Nam là Hứa Thiệu có tiếng là giỏi biết người, Tháo thân đến hỏi:

- Như tôi là người thế nào?

Thiệu không trả lời.

Tháo hỏi lại lần nữa.

Thiệu nói:

- Anh là năng thần của đời trị và gian hùng của đời loạn!

Tháo nghe nói cả mừng.

Năm Tháo hai mươi tuổi thi đỗ hiếu liêm, bổ làm quan lang, sau lại thăng chức đô úy huyện Lạc Dương. Lúc mới đến nhận chức, Tháo sai treo hơn mười cái roi ngũ sắc ở bốn cửa huyện, không kể hào quý, hễ ai phạm pháp đều không tha. Chú quan trung thường thị Kiển Thạc vác dao đi đêm, Tháo đi tuần bắt được cũng đem nọc đánh ngay. Bởi thế trong ngoài kinh sợ, không ai dám làm trái phép. Sau Tháo được thăng chức lệnh doãn Đốn kỷ. Nhân giặc Khăn Vàng nổi loạn, Tháo lại được thăng làm quan kỵ đô úy, đem năm nghìn quân kỵ mã và bộ binh đến Dĩnh Xuyên giúp đánh. Tình cờ dọc đường, gặp Trương Lương, Trương Bảo thua chạy, Tháo đón đánh một trận kịch liệt, chém giết hơn một vạn người, cướp được cờ, trống, ngựa, khí giới rất nhiều. Lương, Bảo cố chết mới chạy thoát. Tháo vào hội kiến Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn rồi lại dẫn quân đi đuổi Trương Lương, Trương Bảo ngay.

Nhắc lại Huyền Đức dẫn Quan, Trương đi gần đến Dĩnh Xuyên, nghe tiếng reo hò đánh nhau, lại trông thấy lửa sáng rực trời, vội thúc quân kéo đến, tới nơi giặc đã chạy tan hết rồi. Huyền Đức vào yết kiến Hoàng Phủ Tung. Chu Tuấn lại nói ý kiến của Lư Thực. Tung nói:

- Nay Trương Lương, Trương Bảo thế cùng lực kiệt tất chạy đến Quảng Tôn nương nhờ Trương Giác. Ông nên đi gấp đường về giúp ngay Lư Thực.

Huyền Đức nghe lời, dẫn quân trở lại.

Khi mới đi được nửa đường, gặp một toán người ngựa, áp giải một xe tù, trên xe có một cái cũi nhốt một người tù, tế ra chính là Lư Thực. Huyền Đức giật mình kinh hãi, vội xuống ngựa chạy đến hỏi thăm. Thực nói:

- Ta vây đánh Trương Giác, sắp sửa pháp tan, chỉ vì Giác dùng yêu thuật, nên còn nhùng nhằng chưa phá hẳn được. Triều đình sai viên hoạn quan tên là Tả Phong đến dò xét quân tình. Phong đòi ăn của đút mà không được, vì lương quân ta còn thiếu, tiền đâu mà cung đốn họ, bởi thế Tả Phong căm giận, về triều tâu man cho ta ru rú ở trong lũy cao không chịu đánh giặc, làm cho lòng quân chán nản. Triều đình nổi giận,

sai quan trung lang tướng Đổng Trác đến cầm quân thay ta, và bắt ta về kinh hỏi tội.

Trương Phi nghe nói, nổi giận đùng đùng, toan giết hết toán quân áp giải để cứu Lư Thực. Huyền Đức vội ngăn lại bảo rằng:

- Không nên, triều đình đã có công luận, chú không được xử sự một cách nóng nảy như thế.

Quân sĩ lại giải Lư Thực đi.

Quan Công nói:

- Nay Lư trung lang đã bị bắt, người khác thay quyền, chúng ta đến đấy cũng vô ích, chi bằng hãy về Trác quận.

Huyền Đức lấy làm phải, bèn dẫn quân về phía bắc.

Đi được hai ngày, bỗng nghe sau núi có tiếng đánh nhau hò hét. Huyền Đức cùng Quan, Trương cưỡi ngựa lên đồi cao trông xem, thấy quân Hán bị thua đương chạy, giặc khăn vàng đông như kiến cỏ đương đuổi theo sau, trên lá cờ viết bốn chữ "Thiên công tướng quân" rất lớn. Huyền Đức nói:

- Trương Giác đây rồi, đánh ngay đi!

Ba người đều phi ngựa dẫn quân ra đánh. Lúc ấy Trương Giác đương thừa thắng đuổi Đổng Trác, bỗng gặp ba người đem quân chẹn đánh, quân Giác hoảng loạn, phải thua chạy đến ngoài năm mươi dặm.

Ba người cứu được Đổng Trác về trại. Trác hỏi ba người hiện làm quan gì?

Huyền Đức nói: "Chân trắng"

Trác khinh thường, không thèm đáp tạ lại.

Huyền Đức bỏ đi. Trương Phi cả giận nói rằng:

- Thằng cha này láo quá! Chúng ta lăn lộn vào đất chết để cứu nó ra, nó không ơn thì chớ, lại còn làm phách khinh người đến thế, nếu không giết nó, sao hả được giận này?

Bèn cầm dao vào trướng định giết Đổng Trác.

Đó chính là:

Nhân tình thế thái vẫn xưa nay,
Ai biết anh hùng lúc trắng tay,
Nếu được người người như Dực Đức,
Trên đời hẳn hết kẻ không hay!

Muốn biết tính mạng Đổng Trác thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 2
Trương Dực Đức giận đánh đốc bưu;
Hà Quốc Cửu mưu giết quan hoạn

Trác tên chữ là Trọng Dĩnh, quê ở huyện Lâm Thao, quận Lũng Tây, làm quan thái thú ở Hà Đông, xưa nay vốn tính kiêu ngạo. Lúc ấy vì khinh Huyền Đức nên Trương Phi nổi nóng muốn vào giết ngay. Huyền Đức, Quan Công vội ngăn mà rằng:

- Không nên, hắn là quan triều đình, em chớ nên tự tiện giết hắn!

Phi nói:

- Nếu không giết nó, mà lại ở đây làm đầy tớ cho nó sai khiến, thì tôi không thể chịu được! Nếu hai anh muốn ở đây thì tôi xin đi ngay nơi khác.

Huyền Đức nói:

- Ba anh em ta kết nghĩa cùng sống chết, sao nỡ lìa nhau? Thôi cùng đi nơi khác là hơn cả.

Phi nói:

- Có thế thì cái tức này mới hơi hả.

Ngay đêm ấy ba người dẫn quân đến với Chu Tuấn. Tuấn khoản đãi rất hậu. Cùng nhau họp quân, tiến đánh Trương Bảo.

Bấy giờ Tào Tháo đương theo Hoàng Phủ Tung đánh Trương Lương, hai bên đánh nhau một trận to ở Khúc Dương.

Bên này Chu Tuấn tiến đánh Trương Bảo, Bảo dẫn tám chín vạn quân đóng ở mé sau núi. Tuấn sai Huyền Đức dẫn đội tiên phong ra đối địch với giặc. Trương Bảo sai phó tướng Cao Thăng phi ngựa ra thách đánh, Huyền Đức sai Trương Phi cự với Cao Thăng. Phi phóng ngựa cầm mâu cùng Thăng giao chiến, chưa được vài hiệp đã đâm Thăng ngã ngựa. Huyền Đức thúc quân xông lên, Trương Bảo ngồi trên ngựa xõa tóc múa gươm, giở yêu thuật, phút chốc gió ầm ầm, một luồng khí đen tự trên không tỏa xuống, trong luồng khí đen có vô số người ngựa xông ra, quân Huyền Đức sợ hãi rối loạn, Huyền Đức vội vàng thu quân về, cùng Chu Tuấn bàn mưu định kế. Tuấn nói:

- Nó dùng yêu thuật thì ta phá cũng dễ. Ngày mai nên sai quân chứa sẵn máu lợn máu chó, máu dê phục ở trên núi, đợi quân giặc kéo đến, đứng trên vẩy xuống, tự khắc giải được phép yêu.

Huyền Đức tuân lệnh, sai Quan Công, Trương Phi mỗi người dẫn một nghìn quân đem sẵn máu chó, máu lợn, máu dê và đồ uế vật, phục trên đỉnh núi.

Hôm sau Trương Bảo lại kéo cờ gióng trống đem quân đến thách đánh. Huyền Đức tự ra nghênh địch. Trương Bảo lại dùng phép yêu, phút chốc gió, sấm nổi lên, cát đá tung trời, trong luồng khí đen kéo ra vô số người ngựa. Huyền Đức quay ngựa chạy. Trương Bảo thúc quân đuổi theo, khi vào đến gần núi, quân mai phục của Quan, Trương nổ một tiếng trống lệnh, uế vật vung ra, tức thì những người ngựa bằng giấy đều tự trên không rơi xuống, sấm gió yên lặng, cát đá không bay nữa.

Trương Bảo thấy phép yêu đã bị phá vội vã lui quân song tả có Quan Công, hữu có Trương Phi, hai bên đổ ra, sau lưng có Huyền Đức, Chu Tuấn kéo đến, quân giặc bị thua to. Huyền Đức trông thấy hiệu cờ "Địa Công tướng quân" phi ngựa đuổi theo. Trương Bảo cuống cuồng chạy trốn. Huyền Đức bắn ngay

một phát tên trúng cánh tay trái, Trương Bảo đeo tên cố chết mà chạy vào Dương Thành, đóng chặt cửa, không dám ra nữa. Chu Tuấn đem quân vây thành, một mặt sai người đi dò tin tức Hoàng Phủ Tung. Thám tử về báo:

Hoàng Phủ Tung đánh trận nào thắng trận ấy. Triều đình thấy Đổng Trác thua luôn, hạ lệnh cho Tung thay Trác. Lúc Tung đến nơi thì Trương Giác đã chết rồi. Trương Lương thống xuất cả quân ấy cùng quân Tung chống cự, bị Tung đánh thắng luôn bảy trận chém được Trương Lương ở Khúc Dương. Trương Giác chết rồi cũng bị quật mả, cắt lấy thủ cấp đem về bêu ở kinh sư, còn quân giặc ra hàng hết cả.

Hoàng Phủ Tung có công, triều đình gia phong làm sa kỵ tướng quân, lĩnh chức mục Ký Châu.

Hoàng Phủ Tung dâng biểu tâu Lư Thực có công không tội, triều đình lại cho Lư Thực giữ nguyên chức cũ. Tào Tháo cũng có công, được thăng Tế nam tướng sửa soạn đi nhậm chức.

Chu Tuấn nghe nói, hạ lệnh thúc quân hết sức đánh lấy Dương Thành. Thế giặc bây giờ rất nguy khốn. Một tên tướng giặc là Nghiêm Chánh đâm chết Trương Bảo, cắt lấy thủ cấp đầu hàng. Chu Tuấn đem quân bình luôn được mấy quận, rồi dâng biểu tâu bày việc thắng trận.

Bấy giờ còn ba tên dư đảng giặc Khăn Vàng là Triệu Hoằng, Hàn Trung và Tôn Trọng, tụ tập được mấy vạn đi đến đâu cũng cướp của đốt nhà, nói là báo thù cho Trương Giác. Triều đình giáng chỉ cho Chu Tuấn đem quân vừa thắng trận đi đánh. Tuấn vội vàng dẫn quân tiến ngay.

Lúc ấy giặc đương chiếm giữ Uyển Thành, Tuấn đem quân đến đánh. Triệu Hoằng sai Hàn Trung ra đối địch.

Tuấn phái Huyền Đức, Quan, Trương đánh góc thành tây nam, Hàn Trung sợ góc tây nam thất thủ, đem hết quân tinh nhuệ ra chống cự. Chu Tuấn đem hai nghìn quân thiết kỵ đến đánh góc đông bắc, giặc sợ thành hãm, vội bỏ góc tây nam. Huyền Đức đem quân đánh mạnh đằng sau, quân giặc thua to, phải chạy vào thành. Chu Tuấn chia quân vây kín bốn mặt, trong thành lương cạn. Hàn Trung sai người ra xin hàng. Tuấn không cho, Huyền Đức nói:

- Xưa vua Cao Tổ lấy được thiên hạ, cũng hay chiêu kẻ đầu hàng, dung kẻ quy thuận, nay Hàn Trung đã hàng thuận, sao ông không cho?

Tuấn nói:

- Cái đó mỗi lúc mỗi khác, không thể câu nệ được. Xưa vào đời Tần, Sở, thiên hạ rối loạn, dân không biết ai là chủ, cho nên chiêu kẻ đầu hàng, thưởng kẻ quy phục để khuyến khích kẻ khác về với mình. Nay bốn bể đã về một mối, chỉ có giặc Khăn Vàng phản nghịch, nếu cho phép nó hàng, thì không sao khuyên được người lương thiện. Bọn giặc lúc đắc ý thì tha hồ giết người cướp của, lúc bị thua lại ra đầu hàng. Nếu nhận cho chúng đầu hàng, tức là nuôi cái mầm phản nghịch cho chúng nó, không phải là việc hay vậy.

Huyền Đức nói:

- Ngài dạy cũng phải, nhưng bây giờ bốn mặt thành vây kín như bờ rào sắt, giặc xin hàng không được, tất nhiên phải cố chết mà đánh. Nghìn người một bụng còn khó đương nổi, nữa là trong thành còn những mấy vạn người liều mạng. Chi bằng bỏ trống hai mặt đông, nam; chỉ đánh hai mặt tây, bắc. Giặc thấy có đường tháo, tất bỏ thành mà chạy, không còn bụng nào ham đánh, ta có thể bắt sống được chúng.

Tuấn lấy làm phải, lập tức hạ lệnh rút quân hai mặt đông nam, dồn lại đánh vào mặt tây, mặt bắc. Quả nhiên Hàn Trung dẫn quân bỏ thành chạy. Tuấn cùng Huyền Đức, Quan, Trương thúc quân đuổi đánh, bắt chết Hàn Trung, quân giặc đều tan vỡ chạy trốn.

Trong khi đang đuổi đánh xô xát, gặp ngay Triệu Hoằng. Tôn Trọng dẫn quân đến, cùng Tuấn đánh nhau. Tuấn thấy quân Hoằng thế mạnh, đem quân tạm lui Hoằng thừa kế lại cướp được Uyển Thành. Tuấn đóng trại cách thành mười dặm.

Chu Tuấn đang sắp sửa đánh thành, bỗng thấy một toán ngựa từ phía đông dẫn đến; một viên tướng đi đầu mặt to, trán rộng, mình hổ, lưng gấu.

Tướng ấy họ Tôn tên Kiên, tên chữ là Văn Đài, dòng dõi Tôn Vũ ngày xưa, quê ở huyện Phú Xuân thuộc Ngô Quận.

Tôn Kiên năm mười bảy tuổi, một hôm ông cùng cha đi thuyền đến sông Tiền Đường, thấy một bọn giặc bể hơn mười đứa vừa cướp được tiền của khách buôn, đang chia nhau trên bờ. Kiên nói với cha rằng: "Con xin lên bắt lũ giặc này". Bèn cầm dao nhảy vọt lên bờ, vừa múa đao vừa thét, chỉ đông chỉ tây như cách ra hiệu gọi người. Giặc tưởng quan quân đến bỏ hết của cải chạy trốn. Kiên đuổi giết được một đứa, bởi thế nổi tiếng ở mấy quận huyện, được tiến cử làm chức hiệu úy. Sau quân Cối Kê có đưa yêu tặc là Hứa Xương làm phản, tự xưng là Dương Minh Hoàng đế, tụ họp đến mấy vạn quân. Kiên cùng quan tư mã ấy chiêu mộ dũng sĩ được hơn nghìn người họp với mấy quân châu quận đánh tan giặc ấy, chém được Hứa Xương và con là Hứa Thiều. Quan thứ sử Tang Mâm dâng biểu tâu công cho Kiên, triều đình bổ Kiên làm quan thừa ở Diêm Độc, sau lại đổi làm thừa ở Vu Thai, làm thừa ở Hạ Phi. Nay thấy giặc Khăn Vàng nổi loạn. Kiên tụ tập thiếu niên trong làng cùng bọn khách buôn và tinh binh ở Hoài Tứ cả thảy được một nghìn năm trăm người, dẫn đến tiếp ứng.

Chu Tuấn cả mừng, liền sai Kiên đánh cửa nam, Huyền Đức đánh cửa bắc, Tuấn tự đánh cửa tây, để cửa đông cho giặc chạy.

Tôn Kiên đi trước nhảy lên thành, chém luôn hơn hai mươi tên giặc, quân giặc sợ hãi bỏ chạy. Triệu Hoằng cầm giáo phi ngựa ra địch với Tôn Kiên, Kiên bèn tự trên mặt thành nhảy xuống, cướp giáo của Hoằng đâm Hoằng ngã ngựa, rồi lại nhảy lên ngựa Hoằng xông vào giết giặc.

Tôn Trọng dẫn quân lẻn ra cửa bắc, gặp ngay Huyền Đức, không còn bụng nào đối địch, chỉ trực chạy thoát thân. Huyền Đức bắn một phát tên. Trọng tự trên ngựa lăn xuống.

Lúc ấy đại quân Chu Tuấn tự sau dồn đến, chém được vài vạn đầu giặc. Giặc đầu hàng không biết bao nhiêu mà kể. Một dải Nam Dương hơn mười quận đều yên. Tuấn kéo quân về kinh, được phong làm sa kỵ tướng quân, lĩnh chức Hà Nam lệnh doãn.

Tuấn dâng biểu tâu công Tôn Kiên và Lưu Bị. Vì Kiên chạy chọt, nên được bổ làm tư mã đi nhậm chức ngay. Còn Lưu Bị chờ đợi mãi vẫn không được bổ dụng. Ba người buồn bã không vui, một hôm đi chơi giong đường phố gặp quan lang trung Trương Quân. Huyền Đức đến chào, nhân kể luôn công mình đánh giặc cho Quân nghe. Quân lấy làm kinh ngạc, bèn vào triều bệ kiến và tâu rằng:

- Trước đây giặc Khăn Vàng phản nghịch, căn do cũng bởi bọn hoạn quan mười người bán quan buôn tước, phi người thân không dùng, phi kẻ thù không giết, cho nên thiên hạ rối loạn. Xin bệ hạ chém ngay mười tên này, bêu đầu ở Nam Giao, rồi sai sứ giả đi bố cáo thiên hạ, ai có công thì trọng thưởng ngay. Như thế thì bốn bể tự khắc bình yên.

Mười tên hoạn quan vội tâu vua rằng:

- Trương Quân đặt điều tâu bậy, đáng tội khi quân.

Vua sai võ sĩ đuổi Trương Quân ra.

Mười tên hoạn quan bàn với nhau rằng: "Chắc hẳn có kẻ nào có công đánh giặc Khăn Vàng chưa bổ dụng nên sinh ra oán hận. Ta hãy bảo nha môn ghi tên một số người, cất nhắc cho họ một chút, rồi sau sẽ liệu".

Bởi vậy Huyền Đức được bổ làm quan úy huyện An Hỷ, phủ Trung Sơn, Châu Định và phái đi nhậm chức ngay.

Huyền Đức giải tán quân sĩ cho về làng, chỉ đem theo hơn hai mươi người thân tín cùng Quan, Trương đến huyện An Hỷ, làm việc quan suốt một tháng, chẳng lấy lễ của dân một chút gì, nên ai nấy đều cảm phục. Sau khi nhậm chức, cùng Quan, Trương ăn một mâm, nằm một chiếu; khi Huyền Đức ngồi chỗ đông người, thì Quan, Trương đứng hầu hai bên, cả ngày không biết mỏi.

Huyền Đức đến huyện chưa được bốn tháng, bỗng triều đình xuống chiếu: "Những người nào có công đánh giặc mà làm trưởng lại, thì đều bị thải hồi".

Huyền Đức nghĩ mình có lẽ cũng ở trong số bị thải ấy, còn đang nghi hoặc, bỗng thấy báo có đốc bưu đến huyện. Huyền Đức vội đi đón tiến. Lúc gặp viên đốc bưu, Huyền Đức vái chào một cách cung kính, viên đốc bưu ngồi trên mình ngựa, chỉ vẫy đầu roi đáp lại. Quan, Trương thấy vậy, tức giận vô cùng.

Khi đến nhà khách viên đốc bưu ngoảnh mặt hướng nam ngồi cao ngất ngưởng. Huyền Đức đứng hầu ở dưới thềm. Lúc lâu viên đốc bưu mới cất tiếng hỏi:

- Thầy huyện Lưu xuất thân từ chân gì?

Huyền Đức đáp:

- Bị này dòng dõi Trung sơn Tĩnh vương, khởi thân từ Trác Quận, chém giết giặc Khăn Vàng, lớn nhỏ hơn ba mươi trận đánh, có chút công lao, nên được bổ chức này.

Viên đốc bưu thét mắng:

- Mi giả mạo hoàng thân, báo càn công trạng, hiện nay triều đình xuống chiếu, chính để thải bớt những bọn tham quan ô lại như mi đó.

Huyền Đức vâng dạ luôn mấy tiếng, lui về huyện nha, cùng viên đề lại bàn tính. Đề lại nói:

- Lão đốc bưu làm dữ như vậy, chẳng qua chỉ chực đòi của đút đấy thôi.

Huyền Đức nói:

- Ta không tơ hào của dân một tý gì, lấy đâu mà cung đốn hắn?

Ngày hôm viên đốc bưu đòi đề lại đến trước, bắt ép phải khai man là quan huyện hại dân.

Huyền Đức mấy lần kéo đến để kêu van, đều bị quân canh cửa không cho vào.

Lúc ấy Trương Phi vừa uống mấy chén rượu giải buồn, cưỡi ngựa đi chơi qua nhà khách, thấy năm, sáu mươi ông già đang khóc than ở trước cửa. Phi hỏi cớ sao thì các lão đều nói:

- Viên đốc bưu cố ép đề lại khai man để hại ông Lưu. Chúng tôi biết tin, đến đây kêu giúp, nhưng không cho vào, lại sai quân gác cửa đánh đuổi chúng tôi.

Trương Phi cả giận, giương mắt tròn xoe, hai hàm răng nghiến ken két, nhảy ngay xuống ngựa, chạy sấn vào quân địch, những quân canh cửa không tài nào cản lại được. Phi chạy thẳng vào hậu đường, thấy Viên đốc bưu đang ngồi chễm chệ trên sảnh, đề lại bị trói ở dưới đất. Phi thét lớn lên rằng:

- Thằng mọt dân kia! Có biết ta là ai không?

Viên đốc bưu chưa kịp nói câu gì cả, đã bị Trương Phi túm tóc lôi tuột ra ngoài nhà khách, kéo thẳng về trước huyện, trói vào tàu ngựa, rồi bẻ cành liễu đánh vào hai đùi viên đốc bưu, đánh gãy luôn đến hơn mười cành liễu.

Huyền Đức đang lúc ngồi buồn bỗng nghe ngoài cửa huyện có tiếng xôn xao liền hỏi, tả hữu nói rằng:

- Trương tướng quân đang trói đánh một người nào ở cửa huyện.

Huyền Đức vội chạy ra xem, tưởng Phi trói đánh ai, té ra là quan thanh tra! Huyền Đức kinh ngạc, hỏi đầu đuôi.

Phi nói:

- Cái thằng hại nước mọt dân này, chẳng đánh cho chết còn đợi đến bao giờ!

Viên đốc bưu kêu:

- Ông Huyền Đức ơi! Cứu tôi với!

Huyền Đức vốn người nhân từ, trong lòng không nỡ liền bảo Trương Phi không được đánh nữa.

Quan Công cũng chạy lại nói rằng:

- Huynh trưởng làm nên biết bao công lớn, chỉ mới được bổ chức huyện úy nhỏ mọn này. Nay lại còn bị thằng đốc bưu nó sỉ nhục. Tôi nghĩ cái bụi chông gai không phải là nơi chim loan chim phượng đậu. Bất nhược ta giết quách thằng đốc bưu này đi, rồi bỏ quan về làng, mưu tính việc lớn còn hơn.

Huyền Đức bèn đem cái ấn treo vào cổ viên đốc bưu mà mắng rằng:

- Cứ cái tội mày hại dân, đáng nên giết chết mới phải, nhưng nay hãy tạm tha cho mày. Ấn đây, tao trả chúng mày. Từ nay chúng tao không ở đây nữa!

Viên đốc bưu được sống sót, về nói với quan thái thú Định Châu, quan thái thú tư giấy đi các nơi, sai người nã bắt anh em Huyền Đức.

Huyền Đức cùng Quan, Trương sang Đại Châu ở với Lưu Khôi. Khôi thấy Huyền Đức là người tôn thất nhà Hán, bèn giấu ở trong nhà, không cho ai biết.

Nói về mười hoạn quan, trong tay đã nắm được quyền to, bèn bàn tính với nhau hễ ai không theo, chúng đều giết đi cả. Triệu Trung, Trương Nhượng sai người đến đòi các tướng có công phá giặc Khăn Vàng ngày trước phải lễ vàng bạc mới được làm quan, bằng không thì tâu vua bắt bãi chức. Vì lẽ ấy mà Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn không chịu đút lót, đều bị bãi cả. Vua lại phong Triệu Trung làm sa kỵ tướng quân, bọn Trương Nhượng mười ba người đều phong tước hầu, triều chính mỗi ngày một suy đồi, nhân dân cũng ta oán.

Bởi thế ở Trường Sa có Khu Tinh nổi loạn, ở Ngư Đương có Trương Thuần, Trương Cử là phản. Cử tự

xưng là thiên tử, Thuần xưng là đại tướng quân. Những tờ biểu cáo cấp gửi về triều đình như bướm bay, bọn hoạn quan đều giấu cả, không tâu vua biết.

Một hôm vua đang cùng mười viên hoạn quan uống rượu ở vườn hoa sau cung, bỗng thấy quan gián nghị đại phu Lưu Đào đi tắt đến trước mặt vua mà khóc. Vua hỏi vì cớ gì. Đào nói:

- Thiên hạ nguy ngập đến nơi rồi, mà bệ hạ còn cứu vui chơi say tỉnh với bọn hoạn quan như thế ru?

Vua nói:

- Nhà nước đương yên ổn, có việc gì mà nguy ngập?

- Tâu bệ hạ! Hiện nay giặc cướp nổi lên tứ tung xâm chiếm khắp các châu quận, cái vạ đều bởi mười tên hoạn quan bán quan hại dân, lừa dối quân thượng mà ra cả. Cho nên những người chính nhân quân tử bỏ đi hết cả, cái nguy đã ở ngay trước mắt rồi còn gì?

Mười viên hoạn quan đều phủ phục trước mặt vua tâu rằng:

- Muôn tâu thánh thượng, quan đại thần đã không có lượng bao dung, chúng tôi biết mình chẳng thoát.

Cúi xin thánh thượng cho chúng tôi được toàn tính mạng trở về quê quán, tình nguyện đem hết gia sản giúp đỡ việc quân.

Nói đoạn đều khóc nức nở.

Vua cả giận mắng Đào rằng:

- Nhà ngươi cũng có người hầu hạ, sao không cho trẫm có người hầu hạ?

Tức thì sai võ sĩ lôi Lưu Đào ra chém.

Lưu Đào vừa đi vừa kêu lớn rằng:

- Trời ơi! Đào này chết không đáng tiếc, chỉ tiếc cái cơ nghiệp nhà Hán hơn bốn trăm năm nay bỗng tiêu diệt trong khoảnh khắc.

Võ sĩ đem Lưu Đào ra, sắp hành hình thì có một quan đại thần nói to lên rằng:

- Khoan, không được hạ thủ vội, đợi ta vào can vua đã.

Mọi người nhìn xem ai, thì là quan tư đồ Trần Đam.

Đam đi tắt vào cung tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, chẳng hay Lưu gián nghị can tội gì mà bị giết?

Vua phán:

- Nó dám gièm pha cận thần của trẫm, lại xúc phạm cả trẫm nữa.

Đam tâu:

- Hiện thiên hạ ai cũng muốn nuốt sống ăn tươi mười tên hoạn quan. Vậy mà bệ hạ kinh nó như cha mẹ. Chúng không có một chút công nào mà được phong đến tước hầu. Huống chi lũ Phong Tư kết liên với giặc Khăn Vàng, toan làm tay trong cho chúng nó. Nay nếu bệ hạ không tỉnh ngộ, xã tắc đến đổ mất!

Vua phán:

- Phong Tư làm loạn, việc còn mập mờ chưa rõ, còn trong bọn hoạn quan mười người, há không có một hai người trung nghĩa hay sao?

Trần Đam đập đầu xuống đất, cố can.

Vua nổi giận, sai lôi Đam ra, bắt bỏ ngục cùng với Lưu Đào.

Ngay đêm hôm ấy bọn hoạn quan vào ngục giết cả hai người rồi giả làm chiếu chỉ nhà vua cử Tôn Kiên làm thái thú Trường Sa và đem quân đi đánh Khu Tinh. Chưa đầy năm mươi ngày có tin báo thắng trận, khu Giang Hạ đều bình định cả. Vua chiếu xuống phong Kiên làm Ô trình hầu, phong Lưu Ngu làm quan mục U Châu, đem quân đến Ngư Dương đánh Trương Thuần, Trương Cử. Ở Đại Châu Lưu, Khôi được tin bèn viết thư tiến dẫn Huyền Đức. Nga mừng lắm, cử Huyền Đức làm quan đô úy, đem quân đến tận hang ổ giặc đánh mấy trận lớn, giặc bị thua luôn. Trương Thuận tính vốn hung hăng, không được lòng quân bị tên thủ hạ chặt đầu đem nộp rồi dẫn quân ra hàng.

Trương Cử biết thế mình không sao địch nổi, cũng tự thắt cổ chết.

Thế là cả cõi Ngư Dương đều bình định.

Lưu Ngu dâng biểu tâu công lớn của Lưu Bị. Triều đình tha tội đánh viên đốc bưu và bổ làm quan thừa ở Hạ Mật, sau lại nhắc lên làm quan úy ở Cao Đường. Công Tôn Toản lại dâng biểu tâu công đánh giặc trước kia của Huyền Đức và tiến cử làm quan tư mã, lĩnh chức huyện lệnh Bình Nguyên. Huyền Đức ở Bình Nguyên nhờ có lương tiền và quân mã, nên khôi phục lại được cảnh phồn vinh ngày trước. Lưu Ngu cũng có công dẹp giặc, nên được thăng làm quan thái úy.

Tháng tư, mùa hạ năm Trung bình thứ sáu (một trăm tám mươi chín) vua Linh Đế bệnh nặng, triệu quan đại tướng quân Hà Tiến vào cung bàn tính mọi việc quan trọng về sau.

Nguyên Hà Tiến vốn xuất thân con nhà hàng thịt, vì có em gái lấy vua, sinh được hoàng tử tên là Biện được lập làm Hoàng hậu, nên Tiến nhờ đó được quyền cao chức trọng.

Vua lại yêu mến một mỹ nhân nữa họ Vương, sinh được hoàng tử tên là Hiệp. Hà hậu ghen ghét, bỏ thuốc độc giết Vương mỹ nhân, nên hoàng tử Hiệp phải nuôi ở trong cung Đổng Thái Hậu.

Đổng Thái Hậu là mẹ vua Linh Đế, nguyên là vợ Giải độc đình hầu Lưu Thường. Bởi khi trước vua Hoàn Đế không có con trai, phải đón con trai Giải độc đình hầu lên làm vua, tức là vua Linh Đế. Linh Đế lên ngôi; bèn đón mẹ vào phụng dưỡng ở trong cung và tôn làm Thái Hậu.

Đổng Thái Hậu thường khuyên vua lập hoàng tử Hiệp làm thái tử để nối ngôi vua về sau. Vua cũng yêu Hiệp hơn, nên có ý muốn lập Hiệp. Lúc ấy bệnh vua đã nguy, trung thường thị là Kiển Thạc tâu rằng:

- Tâu bệ hạ! Việc này quan hệ rất lớn, nếu muốn lập hoàng tử Hiệp, trước hết xin giết Hà Tiến mới khỏi lo ngại về sau.

Vua lấy làm phải, giáng chỉ vời Tiến vào cung. Tiến vừa đi đến cửa cung, gặp quan tư mã Phan Ẩn bảo Tiến rằng:

- Đừng vào cung, Kiển Thạc nó định mưu giết ông đấy!

Tiến cả sợ, vội về nhà, triệu các quan đại thần đến bàn định, muốn giết hết cả bọn hoạn quan.

Một người đứng lên nói:

- Thế lực của bọn hoạn quan, gây ra tự đời vua Xung, vua Chất, ngày nay lan rộng khắp cả trong triều, giết hết thế nào được. Nếu cơ mưu không kín, chết đến cả họ ngay, vậy xin nghĩ cho kỹ.

Tiến nhìn xem ai, thì là quan điển quân hiệu úy Tào Tháo.

Tiến mắng Tháo rằng:

- Trẻ con biết đâu việc lớn của triều đình!

Đang lúc Tiến còn dùng dằng chưa quyết. Phan An chạy đến báo rằng:

- Hoàng đế đã băng hà rồi, hiện Kiển Thạc đang bàn với mười tên hoạn quan định một mặt giấu kín không phát tang, một mặt giả làm chiếu chỉ, triệu Hà Quốc Cữu vào cung giết đi, rồi lập Hoàng tử Hiệp lên ngôi.

Nói chưa dứt lời, có sứ giả đến triệu Tiến vào cung, Tào Tháo nói:

- Việc cốt yếu bây giờ là phải lập vua trước đã, rồi sau hãy nói đến việc trừ giặc.

Tiến nói:

- Có ai dám cùng ta vào cung lập vua mới và đánh giặc không?

Một người đứng phắt dậy nói rằng:

- Tôi xin đem năm nghìn tinh binh, chém khóa cửa cung, vào lập vua mới, giết hết bọn hoạn quan, quét sạch trong triều để yên thiên hạ.

Tiến nhìn xem, thì người ấy là con quan tư đồ Viên Phùng, cháu Viên Ngỗi tên là Thiệu, tự là Bản Sơ biện làm quan tư lệ hiệu úy.

Tiến cả mừng, bèn điểm năm nghìn quân ngự lâm giao cho Viên Thiệu. Thiệu nai nịt đem quân đi trước. Hà Tiến dẫn bọn Hà Ngung, Tuân Du, Trịnh Thái, hơn ba mươi quan đại thần đi sau, cùng vào trong cung, đến trước linh cữu vua Linh Đế, lập thái tử Biện lên làm vua. Các quan tung hô xong đâu đấy, Viên Thiệu bèn đi vào cung bắt Kiển Thạc, Thạc kinh hoảng chạy nấp vào dưới bụi cây trong vườn ngự uyển, bị trung thường thị là Quách Thắng giết chết. Quân cấm binh do Thạc quản lĩnh đều ra hàng hết cả. Viên Thiệu nói với Hà Tiến rằng:

- Bọn thái giám trước kết bè với nhau, bây giờ nên thừa thế giết cả đi.

Bọn Trương Nhượng biết tin, sợ hãi hết hồn, vội chạy vào cung van lạy Hà Hậu rằng:

- Bày mưu hại quốc cữu trước đây chỉ có một mình Kiển Thạc thực quả không dính dáng gì đến chúng tôi. Nay quốc cữu nghe lời Viên Thiệu, muốn giết hết cả chúng tôi, thật là oan quá, xin mẫu hậu rủ lòng thương cứu cho.

Hà Hậu nói:

- Các ngươi đừng lo, ta sẽ bảo hộ cho.

Bèn giáng chỉ triệu Hà Tiến vào cung, khẽ bảo rằng:

- Anh em ta hàn vi từ thuở nhỏ, nếu không có bọn Trương Nhượng, sao có phú quý ngày nay? Nay thằng Kiển Thạc bất nhân đã bị giết rồi, sao anh còn tin lời người ta nói mà toan giết cả bọn hoạn quan?

Hà Tiến nghe đoạn, ra bảo các quan rằng:

- Kiển Thạc bày mưu hại ta đem giết cả họ nó đi. Còn những người khác đừng nên giết hại!

Viên Thiệu nói:

- Nhổ cỏ không nhổ hết rễ, rồi mang vạ vào thân!

Tiến nói:

- Ý ta đã quyết, người đừng nhiều lời nữa!

Các quan đều lui về cả.

Hôm sau Thái Hậu cho Hà Tiến tham xét công việc các bộ thượng thư, còn các người khá đều được thăng chức.

Đổng Thái Hậu nghe biết chuyện, bèn cho vời bọn Trương Nhượng vào cung phán rằng:

- Con em thằng Hà Tiến, trước kia vì có ta cất nhắc cho nên mới được sung sướng. Ngày nay con nó lên ngôi Hoàng Đế, các quan trong ngoài đều là vây cánh nó cả, uy thế nó to lắm, ta biết tính sao bây giờ?

Trương Nhượng nói:

- Tâu mẫu hậu, việc đó cũng dễ. Xin mẫu hậu cứ ra ngự triều đường, rủ mành mành coi xét việc chính, phong hoàng tử Hiệp lên tước vương, gia phong quốc cữu Đổng Trọng lên chức lớn coi giữ binh quyền và trọng dụng bọn hạ thần thì việc lớn có thể mưu tính xong được.

Đổng Thái Hậu cả mừng, sáng hôm sau lâm triều giáng chỉ phong hoàng tử Hiệp làm Trần lưu vương, Đổng Trọng làm phiêu kỵ tướng quân. Bọn Trương Nhượng cũng đều được tham dự triều chính.

Hà Thái Hậu thấy Đổng Thái Hậu chuyên quyền, bèn sửa một tiệc yến ở trong cung, mời Đổng Thái Hậu đến dự.

Giữa tiệc, Hà Thái Hậu đứng dậy, nâng chén rượu vái hai vái mà thưa rằng:

- Chúng ta đều là đàn bà, không nên tham dự triều chính. Xưa bà Lã hậu chỉ vì tham giữ trọng quyền, đến nỗi nghìn người trong họ đều bị giết. Nay chúng ta chỉ nên ở yên trong cung cấm, việc triều chính đã có các nguyên lão đại thần bàn tính với nhau. Thế mới là hạnh phúc cho nhà nước, cúi xin Thái Hậu soi xét.

Đổng Thái Hậu nổi giận mắng rằng:

- Mày đã đem lòng ghen ghét, đánh thuốc độc giết Vương mỹ nhân. Nay mày cậy có con làm vua, cậy thế lực anh mày là thằng Hà Tiến, dám nói hỗn với tao à? Tao sai quan phiêu kỵ (trỏ vào Đổng Trọng) chặt cổ anh mày dễ như trở bàn tay cho mà xem!

Hà hậu cũng tức giận cãi lại rằng:

- Ta đem lời khuyên can, mà người lại trở mặt giận à?

Đổng Thái Hậu càng tức, lại nhiếc móc Hà hậu:

- Cái đồ bán thịt nhà mày, còn biết cái gì!

Hai người cãi nhau mãi, sau có bọn Trương Nhượng khuyên can, người nào mới về cung người nấy.

Đêm hôm ấy Hà hậu triệu Hà Tiến vào cung, kể lại việc đã xảy ra. Tiến về mời các quan tam công đến bàn bạc.

Buổi chầu sáng hôm sau, Tiến xui các đình thần tâu rằng:

- Đổng Thái Hậu nguyên là một vị Phiên phi, không nên ở lâu trong cung cấm. Xin rời ngay ra an trí ở Hà Giang, hạn lập tức phải đi ngay!

Hà Tiến một mặt sai người đưa Đổng Thái Hậu đi, một mặt phái quân cấm binh đến vây nhà phiêu kỵ tướng quân Đổng Trọng đòi lấy ấn thụ. Đổng Trọng biết việc chẳng lành, liền tự vẫn ở hậu đường. Lúc người nhà cất tiếng khóc, quân sĩ mới không vây nữa trở về.

Bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê thấy phe Đổng Thái Hậu thất bại, bèn đem vàng ngọc, châu báu đút lót em trai Hà Tiến là Hà Miêu và mẹ Tiến là Vũ Dương Quân, nhờ vào nói khéo với Hà Thái Hậu che chở cho. Bởi vậy mười tên hoạn quan lại được tin dùng.

Tháng sáu năm ấy, Hà Tiến ngầm sai người đến Hà Giang đánh thuốc độc giết Đổng Thái Hậu, đem linh cữu về kinh, táng ở Văn Lăng. Tiến cáo bệnh không đi đưa đám.

Một hôm quan tư lệ hiệu úy Viên Thiệu vào nói với Tiến rằng:

- Bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê đang đi nói phao lên rằng ông đánh thuốc độc giết Đổng Thái Hậu, để mưu việc lớn. Nếu bây giờ ông không giết ngay bọn chúng nó, tất có vạ lớn về sau. Xưa Đậu Vũ muốn nhờ bọn hoạn quan trong cung, vì mưu mô không kín lại bị chúng giết. Hiện giờ anh em vây cánh ông, đều là những tay anh tuấn, vả lại quyền ở trong tay, thật là cơ hội trời cho, không nên bỏ lỡ.

Tiến nói:

- Thong thả để sau sẽ bàn tính.

Mấy đứa tả hữu nghe lỏm được chuyện ấy, liền đi báo với Trương Nhượng. Bọn Trương Nhượng lại đem rất nhiều của báu lễ đút Hà Miêu. Miêu vào tâu Hà hậu rằng:

- Đại tướng quân phò tá vua mới, không làm điều nhân từ, chỉ chăm chém giết. Nay tự nhiên vô cớ lại toan giết cả mười hoạn quan, thật tự mình gây ra mầm loạn.

Hà hậu cho là phải.

Một chốc, Hà Tiến vào tâu xin giết bọn hoạn quan. Hậu nói:

- Bọn hoạn quan coi sóc việc trong cung cấm, phép cũ nhà Hán từ xưa vẫn thế. Cớ sao tiên đế vừa mới chầu trời mà ngươi chỉ muốn giết những bầy tôi cũ. Thế không phải là tôn trọng sự thờ cúng đối với tiên đế!

Tiến vốn là một người nhù nhờ không quyết đoán, nghe Hà Thái Hậu nói như vậy, vâng dạ luôn miệng rồi lui ra.

Viên Thiệu đứng đón ngoài cửa, hỏi rằng:

- Việc lớn thế nào?

Tiến nói:

- Thái Hậu không nghe thì làm thế nào?

Thiệu nói:

- Nên triệu những người anh hùng các nơi đem quân về kinh giết hết bọn hoạn quan này đi. Đến lúc việc đã cấp bách thì Thái Hậu muốn chẳng nghe cũng chẳng được.

Tiến nói:

- Kế ấy diệu lắm.

Bèn truyền hịch đi các trấn, triệu các tướng lĩnh đem quân về kinh đô.

Quan chủ bạ Trần Lâm can rằng:

- Việc ấy không nên. Tục ngữ có câu: "Bưng mắt bắt chim", ấy là mình tự dối mình. Việc nhỏ mọn cũng không thể tự dối mà làm xong, huống chi là việc lớn nước nhà? Nay tướng quân dựa uy vua, cầm quyền lớn, như rồng bay hổ nhảy, muốn làm thế nào cũng được. Việc giết bọn hoạn quan thật dễ không khác quạt lò than đốt mấy sợi tóc. Làm việc một cách quyền biến, quyết đoán ngay, phát động nhanh như sấm sét tức là thuận đạo trời và lòng người. Nay nếu triệu các quan ngoại trấn, mỗi người một bụng, biết ai thế nào? Có khác đưa chuôi dao cho người cầm mà mình cầm đằng lưỡi không? Như thế không những việc không thành mà lại sinh biến loạn nữa.

Tiến cười nói:

- Đó là kiến thức của hạng người hèn nhát!

Một người đứng lên vỗ tay cười lớn mà rằng:

- Việc ấy dễ như trở bàn tay, hà tất phải bàn cho lắm!

Mọi người nhìn xem ai, người ấy chính là Tào Tháo.

Đó chính là:

Muốn giết tiểu nhân bên cạnh chúa
Nên nghe mưu sĩ ở trong triều.

Muốn biết Tào Tháo nói thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 3
Tiệc Ôn Minh, Đổng Trác mắng Đinh Nguyên;
Dùng vàng bạc, Lý Túc dụ Lã Bố

Lúc ấy Tào Tháo nói với Hà Tiến rằng:

- Cái vạ hoạn quan, đời nào cũng có, nên vua chúa các đời không nên trao quyền bính và tin dùng chúng để chúng hoành hành như ngày nay. Bây giờ muốn trị tội chúng tưởng chỉ nên giết mấy đứa đầu đảng. Như vậy chỉ cần một kẻ coi ngục cũng đủ, hà tất phải triệu quân ngoài vào. Nếu muốn giết cả bọn chúng, cơ mưu tránh sao khỏi tiết lộ, tôi chắc công việc sẽ hỏng.

Hà Tiến tức giận mà rằng:

- Mạnh Đức cũng hài lòng sao?

Tháo lui ra ngoài nói:

- Làm loạn thiên hạ tất là Hà Tiến!

Tiến không nghe lời Tháo, mật sai người đem chiếu chỉ đi gấp đến các trận triệu quân vào kinh đô.

Nói về quan tiền tướng quân, tước Ngao hương hầu sung chức thứ sử Tây Lương là Đổng Trác, trước vì đánh giặc Khăn Vàng bị thua, triều đình đã toan trị tội, bởi có đút lót cho mười tên hoạn quan nên không can gì. Sau lại khéo kết giao với bọn quyền quý trong triều, làm đến chức lớn, thống lĩnh hai mươi vạn quân Tây Lương, vẫn có lòng phản nghịch. Bây giờ tiếp được chỉ triệu vào kinh, trong lòng hớn hở, liền điểm binh lục tục khởi hành, sai con rể là trung lang tướng Ngưu Phu đóng giữ Thiểm Tây, hắn tự đem bọn Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù dẫn quân đến Lạc Dương. Trác lại có người rể nữa, vừa là mưu sĩ cho hắn, tên là Lý Nho. Nho bảo Trác rằng:

- Nay tuy phụng chỉ vào kinh, biết đâu trong đó chẳng có nhiều điều ám muội? Chi bằng trước hãy sai người dâng biểu, cho danh nghĩa rõ ràng, mới có thể mưu toan việc lớn được.

Trác cả mừng, bèn sai thảo biểu dâng vào kinh trước.

Biểu rằng:

"Thiết tưởng thiên hạ đến nỗi loạn mãi thế này, đều bởi bọn hoạn quan Trương Nhượng khinh nhờn phép nước. Tôi nghĩ muốn cho nồi nước sôi khỏi dài ra ngoài cần phải rút bớt củi; mổ cái nhọt có chịu đau một lúc, mới khỏi nọc độc trong mình. Tôi xin bạo dạn gióng trống khua chuông, dẫn quân vào Lạc Dương, để giết bọn Nhượng; được như thế thì xã tắc may lắm, thiên hạ may lắm!"

Hà Tiến đem tờ biểu đưa các quan xem. Có quan thi ngự sử Trịnh Thái can rằng:

- Đổng Trác là giống sài lang, để hắn vào kinh, hắn sẽ ăn thịt người.

Tiến nói:

- Anh đa nghi như thế, mưu việc lớn sao được?

Lư Thực cũng can rằng:

- Tôi vốn biết Đổng Trác là đứa mặt người dạ thú, hễ để cho hắn vào chốn cấm đình, tất sinh tai vạ. Chi

bằng ngăn cản đừng cho hắn vào là hơn.

Tiến cũng không nghe.

Trịnh Thái, Lư Thực đều bỏ quan mà đi. Các quan đại thần trong triều cũng bỏ đi quá nửa.

Tiến sai người đón Đổng Trác ở Thăng Trì, Trác đóng quân lại, không tiến vội.

Bọn Trương Nhượng được tin quân ngoài kéo vào cùng bàn nhau rằng:

- Đó là mưu của Hà Tiến, nếu chúng ta không hạ thủ trước, sẽ chết cả họ.

Bèn mai phục năm mươi tên đao phủ ở mé trong cửa Gia Đức, cung Trường Lạc, rồi vào tâu Hà Thái Hậu rằng:

- Nay đại tướng quân giả làm chiếu chỉ, triệu quân ngoại trấn vào kinh, định giết cả bọn chúng tôi, xin mẫu hậu rủ lòng thương cứu cho.

Thái Hậu nói:

- Các ngươi nên đến dinh đại tướng quân mà tạ tội.

Nhượng nói:

- Tâu mẫu hậu, nếu chúng tôi đến tướng phủ, tất là thịt nát xương tan, còn sống sao được. Xin mẫu hậu tuyên triệu đại tướng quân vào cung mà dụ bảo cho. Nếu mẫu hậu không chút thương tình, thì chúng tôi xin chết ngay ở trước mặt mẫu hậu.

Thái Hậu bèn giáng chỉ triệu Tiến vào.

Tiến tiếp chỉ, toan đi ngay.

Trần Lâm can rằng:

- Tờ chiếu này tất là mưu mô của mấy tên hoạn quan, ông không nên đi, nếu đi tất có vạ lớn.

Tiến nói:

- Thái Hậu triệu ta, làm gì có tai vạ?

Viên Thiệu nói:

- Bây giờ mưu cơ đã lộ, tướng quân còn muốn vào cung hay sao?

Tào Tháo nói:

- Không gì bằng triệu ngay mười đứa hoạn quan ra đây đã, rồi hãy vào!

Tiến cười nói:

- Đó là kiến thức của trẻ con. Hiện quyền bính thiên hạ ở trong tay ta, mấy đứa hoạn quan dám làm gì nổi!

Thiệu nói:

- Nay ông định vào cung, chúng tôi xin đem quân hộ vệ để phòng sự bất trắc.

Viên Thiệu, Tào Tháo mỗi người kén năm trăm quân giao cho em Viên Thiệu là Viên Thuật thống lĩnh. Viên Thiệu nai nịt đâu đấy, dẫn quân dân ở mé ngoài cửa Thanh Tỏa, Thiệu cùng Tháo đeo gươm đi kèm, hộ vệ Hà Tiến.

Tiến đi đến trước cửa cung Trường Lạc, hoàng môn quan truyền chỉ rằng: "Thái Hậu chỉ vời một mình đại tướng quân vào thôi, còn người khác đều không được vào". Thành ra bọn Viên Thiệu, Tào Tháo đều phải đứng ngoài cả. Một mình Tiến ngang nhiên vào cung. Vừa đi đến cửa Gia Đức bọn Trương Nhượng quát mắng Tiến rằng:

- Đổng Thái Hậu có tội gì mà mày đánh thuốc độc giết chết? Cớ sao đám tang quốc mẫu mày giả tảng ốm không đi đưa? Mày vốn giống đê hèn, làm nghề mổ lợn bán thịt, có chúng tao tiến cử lên vua mới được vinh hiển thế này. Mày đã không báo ơn thì chớ, lại định mưu hại chúng tao? Mày bảo chúng tao là phường ngu trọc vậy ai là người thanh cao?

Tiến hoảng sợ muốn tìm lối ra, nhưng cửa cung đã đóng hết. Bọn đao phủ ồ ra, chém Tiến đứt làm hai đoạn.

Đời sau có thơ than rằng:

Nhà Hán thương ôi, vận đã cùng!
Mưu gì Hà Tiến lại tam công?
Mấy phen chẳng biết nghe lời phải
Thoát khỏi làm sao họa cửa cung?

Viên Thiệu chờ mãi không thấy Tiến ra, bèn gọi lớn lên rằng:

- Mời tướng quân ra về!

Bọn Trương Nhượng đem thủ cấp Hà Tiến từ trên tường ném ra tuyên dụ rằng:

- Hà Tiến mưu phản đã bị giết rồi. Còn những kẻ bị Tiến bắt ép phải theo, đều tha cả.

Viên Thiệu cất tiếng hô lớn lên rằng:

- Bọn hoạn quan dám giết đại thần, ai muốn giết chúng nó mau mau vào đây trợ chiến.

Bộ tướng của Hà Tiến là Ngô Khuông bèn phóng hỏa đốt cửa Thanh Tỏa. Viên Thiệu dẫn quân sấn vào cung hễ gặp đứa hoạn quan nào cũng giết hết cả. Viên Thiệu, Tào Tháo phá cửa vào được trong cung, gặp Triệu Trung, Trình Kháng, Hạ Huy, Quách Thắng, đuổi đến trước lầu Thúy Hoa, lấy kiếm vằm ra như bún.

Bấy giờ trong cung lửa cháy lưng trời. Bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê, Tào Tiết, Hầu Lãm, bắt ép Thái Hậu, thái tử cùng Trần Lưu Vương đi vào nội sảnh rồi lén đường sau chạy đi Bắc cung. Lư Thực dẫu bỏ quân, nhưng chưa đi nơi khác, sực thấy trong cung có biến, bèn mặc giáp cầm giáo, đang đứng ở dưới gác xa trông thấy Đoàn Khuê đang giục Thái Hậu đi mau, bèn thét lớn lên rằng:

- Thằng Khuê kia! Sao dám bắt ép Thái Hậu đi đâu?

Đoàn Khuê bỏ chạy, Thái Hậu tự trong cửa sổ nhảy ra, Thực vội đến cứu được thoát.

Ngô Khuông đánh vào nội đình, gặp Hà Miêu cầm gươm đi ra. Khuông hô lớn lên rằng:

- Thằng Miêu thông mưu giết anh, nên giết đi thôi!

Các tướng đều nói:

- Phải, phải, chém thằng giặc giết anh ấy đi!

Miêu sợ cuống toan chạy, bị quân bốn mặt vây kín chém nhừ ra như bột.

Thiệu sai quân chia ra từng bọn đi giết gia quyến mười tên hoạn quan, bất cứ già trẻ lớn bé đều giết hết cả, thành ra có nhiều kẻ không có râu bị giết lầm.

Tào Tháo một mặt cứu hỏa trong cung, mời Hà Thái Hậu tạm coi quyền chính, một mặt sai quân đuổi theo bọn Trương Nhượng và tìm vua Thiếu Đế.

Nhắc lại bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê ức hiếp vua Thiếu Đế và Trần Lưu Vương xông pha khói lửa, đêm chạy đến núi Bắc Mang. Vào khoảng canh hai, bỗng nghe phía sau có tiếng người ngựa reo hò đuổi theo, viên tướng đi đầu là quan trung bộ duyên lại ở Hà Nam tên gọi là Mẫn Công hô lớn lên rằng: "Thằng nghịch tặc kia chớ chạy!".

Trương Nhượng thấy nguy cấp quá liền đâm đầu xuống sông tự tử.

Thiếu Đế cùng Trần Lưu Vương chưa rõ lành dữ thế nào, đành phải nín hơi nấp vào trong bụi cỏ ở bờ sông, quân sĩ tìm hết bốn phía vẫn không biết Hoàng đế ở đâu.

Hai anh em vua phục trong bụi cỏ mãi đến canh tư, sương xuống lạnh buốt cả người trong lòng đói khát, ôm nhau mà khóc, nhưng sợ có người biết, chỉ nuốt nước mắt khóc thầm trong bụi rậm.

Trần Lưu Vương nói:

- Chỗ này không nên ở mãi, phải tìm đường khác mới sống được.

Nói đoạn hai người nắm áo nhau bò lên bờ sông. Chỗ ấy gai góc rất nhiều, trong đêm tối đường đi không rõ, đương lúc bối rối không biết tính sao, bỗng thấy một đàn đom đóm hàng trăm nghìn con kéo đến, lập lòe bay quanh trước mặt vua.

Trần Lưu Vương nói:

- Đó là trời giúp anh em ta!

Bèn đi theo ánh sáng đom đóm, dần dần trông thấy đường cái. Đi đến canh năm hai người đau chân quá không thể bước đi được nữa. Bên sườn núi có một đống cỏ, anh em vua bèn nằm quay ra đó.

Trước mặt đống cỏ là một cái trại. Chủ trại đêm hôm ấy nằm mộng thấy hai vầng mặt trời sa xuống sau nhà, giật mình tỉnh dậy, khoác áo ra trông, thấy trên đồng cỏ bốc lên một luồng khí sáng xông lên tận trời, rất lấy làm lạ, vội chạy ra xem tận nơi, thấy có hai người nằm trên đống cỏ, liền hỏi:

- Hai cậu là con cái nhà ai?

Thiếu Đế sợ không dám cất tiếng.

Trần Lưu Vương trỏ vào Thiếu Đế nói rằng:

- Đây chính là Hoàng đế bây giờ, gặp loạn mười đứa hoạn quan, phải trốn đến đây; còn ta là Hoàng đế Trần Lưu Vương.

Chủ trại sợ hãi, lạy hai lạy tâu rằng:

- Hạ thần là em tư đồ Thôi Liệt ngày trước, tên gọi Thôi Nghị, vì thấy bọn hoạn quan bán quan hại nước, ghét bỏ người hiền, nên về ở ẩn ở đây.

Bèn đưa hai anh em Thiếu Đế đi vào trong nhà, đem rượu cơm dâng tiến.

Nhắc lại, khi Mẫn Cống đuổi bắt được Đoàn Khuê hỏi vua ở đâu, Khuê nói đến dọc đường bị lạc, nên không biết. Cống bèn giết Khuê, cắt đầu treo vào cổ ngựa, rồi sai quân đi các nơi tìm vua, còn Cống một mình tự đi tìm một lối. Tình cờ đi đến ngay nhà Thôi Nghị.

Thôi Nghị thấy dưới cổ có cái đầu người, liền hỏi. Cống thuật lại đầu đuôi. Nghị bèn dẫn Cống vào trong nhà làm lễ triều kiến, vua tôi cùng nhau khóc lóc một hồi. Cống tâu rằng:

- Trong nước không thể một ngày không có vua, xin bệ hạ về kinh ngay cho.

Bấy giờ trong nhà Thôi Nghị chỉ có một con ngựa gầy, đem ra vua ngự. Mẫn Cống cùng Trần Lưu Vương cùng cưỡi một con ngựa, khởi hành về kinh.

Đi chưa được ba dặm, thì gặp tư đồ Vương Doãn, thái úy Dương Bưu, tả quân hiệu úy Thuần Vu, Quỳnh, hữu quân hiệu úy Triệu Mạnh, hậu quân hiệu úy Pháo Tính và trung quân hiệu úy Viên Thiệu, tất cả vài trăm người ngựa kéo đến nghênh tiếp xa giá, vua tôi đều nhìn nhau mà khóc. Một chốc sai đem thủ cấp Đoàn Khuê về kinh trước bêu lên làm lệnh, rồi đổi hai con ngựa tốt để vua và Trần Lưu Vương cưỡi cùng về kinh đô.

Trước đây ít lâu, trẻ con ở kinh thành Lạc Dương thường hát mấy câu sau:

"Đế chẳng ra đế
Vương chẳng ra vương
Xe xem ngựa ngựa
Chạy ra Bắc Mang".

Đến bây giờ quả là ứng nghiệm.

Xa giá vừa đi được vài dặm, bỗng thấy cờ kéo rợp trời, bụi bay mờ đất, một đoàn binh mã kéo đến. Các quan thấy sắc, vua cũng kinh hoàng. Viên Thiệu tế ngựa ra thét hỏi:

- Binh mã nào đấy?

Dưới bóng ngọn cờ thêu, một tướng phi ngựa ra hỏi lại rằng:

- Thiên tử đâu?

Thiếu Đế sợ run không nói được. Trần Lưu Vương sấn ngựa ra mắng rằng:

- Ngươi là ai?

Tướng ấy đáp:

- Thứ sử Tây lương Đổng Trác!

Trần Lưu Vương hỏi vặn:

- Ngươi đến hộ giá hay đến cướp giá?

- Tôi đến hộ giá.

- Đã đến hộ giá, sao Hoàng Đế ở kia, không xuống ngựa?

Trác cả sợ, vội vàng xuống ngựa, thụp lạy ở bên cạnh đường. Trần Lưu Vương lấy lời phủ dụ. Trác từ đấy ăn nói giữ gìn, trước sau không hớ điều gì, trong bụng rất thần phục Trần Lưu Vương, và có ý muốn bỏ vua nọ lập vua kia tự đó.

Ngày hôm ấy, vua về đến kinh, vào cung bái kiến Hà Thái Hậu, mẹ con than khóc cùng nhau. Lúc kiểm điểm trong cung, không biết cái ấn ngọc truyền quốc biến đi đâu mất.

Đổng Trác đóng đồn ở ngoài thành, hàng ngày đem quân mặc áo thiết giáp vào trong thành, đi nghênh ngang các phố, nhân dân rất sợ hãi. Trác lại tự do vào ra chỗ cung cấm, không kiêng sợ gì cả.

Hậu quân hiệu úy Pháp Tín đến chơi Viên Thiệu bàn với Thiệu rằng:

- Đổng Trác hình như có bụng khác, phải trừ ngay đi.

Thiệu nói:

- Triều đình vừa mới được yên, không nên làm kinh động.

Pháo Tín bàn với Vương Doãn. Doãn nói:

- Để rồi sẽ bàn!

Pháo Tín thấy không ai nghe mình, bèn đem quân bản bộ đến đóng ở Thái Sơn.

Đổng Trác chiêu dụ những quân bộ hạ của anh em Hà Tiến về cả tay mình, rồi bàn mảnh với Lý Nho rằng:

- Ta muốn bỏ Thiếu Đế, lập Trần Lưu Vương có nên không?

Lý Nho nói:

- Nên lắm. Nay đang lúc triều đình vô chủ, nên làm ngay mới được, nếu để chậm sẽ sinh biến. Ngày mai nên triệu các quan hội họp ở trong vườn Ôn Minh, đem việc phế lập ra biểu dụ, ai không nghe thì chém. Nắm được uy quyền, chính ở lúc này đây.

Trác mừng lắm, sáng hôm sau mở tiệc yến rất lớn, mời tất cả các công khanh đến. Ai cũng sợ Đổng Trác cho nên không ai vắng mặt cả.

Trác chờ các quan đến đông đủ, mới lững thững đến cửa vườn, xuống ngựa đeo gươm vào tiệc.

Rượu được vài tuần, Trác truyền lệnh dừng chén, nghỉ âm nhạc, rồi nói lớn lên rằng:

- Các quan hãy im lặng, nghe ta nói một câu chuyện: Vua là chủ tể thiên hạ, không có uy nghi không thể nào tôn phụng tôn miếu và xã tắc. Nay hoàng thượng nhu nhược, không bằng Trần Lưu Vương thông minh ham học, xứng đáng ngôi rồng. Vậy ý ta muốn bỏ vua Thiếu Đế, lập Trần Lưu Vương, các quan nghĩ sao?

Các quan nghe đoạn, yên lặng nhìn nhau, không ai dám nói câu gì cả.

Bỗng có một người ngồi trong yến tiệc đẩy ghế đứng dậy, nói lớn lên rằng:

- Không được! Không được! Mày là thằng nào, dám nói càn rỡ như vậy? Hoàng thượng là con cả Đức Tiên đế, xưa nay không chút lầm lỗi, sao bỗng dưng dám nói bỏ người này lập người kia! Mày muốn phản nghịch chăng?

Trác nhìn xem mới biết người ấy là quan thứ sử Kinh Châu, tên gọi Đinh Nguyên. Trác nổi giận quát lên rằng:

- Ai theo ta thì sống, ai chống ta thì chết!

Bèn rút gươm toan chém Đinh Nguyên.

Bấy giờ Lý Nho thấy một người đứng sau lưng Đinh Nguyên, khí vũ hiên ngang, uy phong lẫm lẫm, tay cầm cái phương thiên họa kích, có vẻ tức giận trừng mắt mà nhìn, vội vàng đứng dậy nói rằng:

- Hôm nay trong tiệc ăn uống, không nên bàn đến việc nước. Xin đến sáng mai họp bàn tại nhà nghị sự thì hơn!

Mọi người đều khuyên Đinh Nguyên lên ngựa về nhà.

Trác lại hỏi các quan rằng:

- Ta nói thế có hợp lẽ không?

Lư Thực nói:

- Ông lầm rồi! Xưa vua Thái Giáp thông minh. Y Doãn bị đuổi ra Đồng cung; vua Xương Ấp lên ngôi vua mới có hai mươi bảy ngày mà làm hơn ba mươi điều ác, nên Hoắc Quang phải làm lễ cáo ở thái miếu rồi bỏ đi. Ngày nay vua dẫu còn trẻ tuổi, song vốn thông minh nhân từ, chưa có một chút lỗi lầm. Ông chẳng qua là thứ sử đường ngoài, chưa tham dự việc nước, lại không có tài lớn như Hoắc Quang, Y Doãn, sao dám cả gan bàn đến việc bỏ vua nọ lập vua kia? Thánh nhân nói rằng: "Có chí như Y Doãn thì hay bằng không có chí ấy mà làm thì là thoán nghịch!"

Trác cả giận, rút gươm sấn đến toan chém Lư Thực, quan thị trung là Sái Ấp và quan nghị lang là Bành Bá can rằng:

- Lư thượng thư là người có danh vọng lớn ở trong thiên hạ, nếu đem giết đi, e rằng thiên hạ không phục!

Trác mới thôi.

Quan tư đồ là Vương Doãn nói tiếp rằng:

- Việc phế lập không nên bàn sau khi uống rượu say. Xin để ngày khác lại bàn.

Các quan đều giải tán.

Lúc ấy Trác còn chống gươm đứng giữa cửa vườn, bỗng thấy một người cầm kích phi ngựa ở ngoài cửa. Trác hỏi Lý Nho:

- Người nào đấy?

Nho nói:

- Đấy là con nuôi Đinh Nguyên, họ Lã tên Bố, tự là Phụng Tiên, chúa công hãy nên tạm lánh đi.

Trác bèn lẩn trốn vào trong vườn.

Sáng hôm sau có tin báo Đinh Nguyên dẫn quân đến ngoài thành thách đánh. Trác nổi giận, cùng Lý Nho dẫn quân ra đối địch.

Lã Bố đầu búi tóc, đội kim quan, mình mặc chiến bào thêu trăm hoa, ngoài phủ giáp đường nghê, thắt bảo đới, phóng ngựa múa kích, theo Đinh Nguyên ra trước trận.

Đinh Nguyên trỏ vào mặt Đổng Trác mắng rằng:

- Nhà nước không may bị bọn hoạn quan lộng quyền, đến nỗi dân chúng lầm than. Mày không có chút công cán gì, sao dám mở mồm nói việc phế lập để loạn triều đình?

Đổng Trác chưa kịp trả lời, Lã Bố đã phi ngựa sấn sang, Đổng Trác hoảng chạy, Đinh Nguyên thúc quân đánh trận, quân Trác thua to, phải lui hơn ba mươi dặm đóng trại. Trác bàn với các tướng rằng:

- Ta xem Lã Bố là kẻ tài giỏi phi thường, nếu được người ấy về với ta, lo gì không được thiên hạ!

Một người ở dưới trướng bước ra thưa rằng:

- Chúa công lo chi điều ấy! Tôi vốn cùng làng với Lã Bố, hắn là người chỉ có sức khỏe mà không có mưu, thấy lợi thì quên nghĩa. Tôi quyết xin đem ba tấc lưỡi nói cho Lã Bố chắp tay về với chúa công.

Trác cả mừng nhìn xem, thì ra người ấy là hổ bôn trung lang tướng Lý Túc. Trác bèn hỏi:

- Làm thế nào để dụ hắn?

Túc nói:

- Tôi nghe chúa công có một con ngựa xích thố tốt, mỗi ngày đi ngàn dặm. Nếu đem con ngựa ấy và thêm một số vàng ngọc nữa lấy lợi dụ hắn, hắn sẽ phản Đinh Nguyên về với chúa công ngay.

Trác quay lại hỏi Lý Nho rằng:

- Có nên làm như thế không?

Nho nói:

- Chúa công muốn lấy thiên hạ, thì tiếc gì một con ngựa.

Trác vua vẻ cho ngựa, lại cho thêm một nghìn lạng vàng, vài chục hạt châu, và một cái đai bằng ngọc. Lý Túc nhận các món ấy đem sang trại quân Lã Bố, bị quân canh đường bắt được. Túc nói:

- Các ngươi vào bẩm Lã tướng quân, có người bạn cũ đến thăm đấy.

Lã Bố sai mời vào.

Túc hỏi Bố rằng:

- Lâu nay hiền đệ vẫn được bình yên?

Lã Bố chắp tay thưa rằng:

- Lâu lắm mới gặp nhau, vậy chớ bây giờ anh ở đâu?

Túc nói:

- Tôi hiện làm chức hổ bôn trung lang tướng, nghe tin hiền đệ trổ tài giúp nước, tôi mừng rỡ vô cùng. Nhân có một con ngựa tốt, ngày đi ngàn dặm, lội nước trèo núi như chạy đường phẳng, gọi là ngựa xích thố, thành tâm đem dâng hiền đệ, thêm giúp oai hùng.

Lã Bố sai dắt lại xem, quả nhiên toàn thân con ngựa ấy một màu đỏ như lửa, tuyệt không có cái lông nào tạp, từ đầu đến đuôi dài một trượng, từ mông lên trán cao tám thước, lúc miệng gầm chân cất, có cái vẻ tung mây vượt biển.

Đời sau có người vịnh thơ khen ngựa xích thố rằng:

Ngàn dặm mù bay tịt nẻo xa
Trèo non vượt nước khéo xông pha
Cương tơ chặt đứt rung chuông ngọc
Rồng đỏ trên trời hẳn mới sa?

Lã Bố trông thấy ngựa mừng lắm, tạ rằng:

- Anh cho con ngựa hay như thế, biết lấy gì đáp lại?

Túc nói:

- Tôi vì nghĩa đến đây, dám mong gì báo đáp!

Lã Bố sai làm rượu thết đãi. Rượu đã ngà say,

Túc nói:

- Tôi với hiền đệ ít khi gặp nhau, nhưng được gặp lệnh tôn luôn.

Lã Bố nói:

- Anh say rồi, cha tôi khuất núi đã lâu, sao còn gặp được anh?

Túc cả cười mà rằng:

- Tôi đã say đâu, tôi nói lệnh tôn là nói Đinh thứ sử đó!

Bố có ý hổ thẹn nói rằng:

- Tôi ở với ông Đinh Kiến Dương, cũng là bất đắc dĩ.

Túc nói:

- Hiền đệ có tài ngang trời dọc đất, bốn biển ai chẳng quý trọng, phú quý công danh, coi dễ như thò tay lấy của ở trong túi, sao lại nói là bất đắc dĩ mà can chịu nép mình ở dưới người ta?

Bố thở dài nói:

- Tôi chỉ giận chưa gặp được chủ!

Túc cười nói:

- Chim khôn chọn cành mà đậu, người hiền chọn chúa mà thờ; nếu không sớm liệu ngày sau hối sao kịp?

- Anh xem trong triều, còn có ai đáng mặt anh hùng đời nay?

- Tôi xem các quan đại thần bây giờ không ai bằng được Đổng Trác, Đổng Trác tôn người hiền, kính kẻ sĩ, thưởng phạt công minh, chắc sau này làm nên nghiệp lớn.

Bố hăm hở nói:

- Quả vậy, tôi muốn về với ông ta, chỉ hiềm chưa có người tiến dẫn.

Túc bèn đem vàng, hạt châu và cái đai ngọc bày la liệt ở trước mặt Lã Bố. Lã Bố kinh hãi nói rằng:

- Sao có những thứ này?

Túc sai tả hữu lui cả, rồi bảo Lã Bố rằng:

- Đây là Đổng công mộ đại danh hiền đệ đã lâu, bảo tôi thân đem các vật này đến dâng hiền đệ. Con ngựa xích thố cũng của Đổng công kính tặng đấy.

Lã Bố nói:

- Đổng công có lòng quá yêu, tôi biết lấy gì đáp lại? Túc nói:

- Bất tài như tôi còn làm đến chức bôn trung lang tướng. Nếu hiền đệ về với Đổng công thì quý hiểu chưa biết chừng nào.

Lã Bố nói:

- Nhưng tôi không có chút công gì làm lễ ra mắt?

Túc nói:

- Muốn có công cũng dễ lắm, chỉ trở bàn tay là được. Chỉ sợ hiền đệ không chịu làm thôi!

Lã Bố ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Tôi muốn giết Đinh Nguyên, dẫn quân về hàng Đổng Trác, có nên không?

Túc nói:

- Làm được như thế, thật là công rất lớn. Nhưng việc phải quả quyết làm ngay mới được!

Lã Bố hẹn đến hôm sau thì đem quân lại hàng.

Túc từ biệt về.

Đêm hôm ấy, hồi canh hai, Lã Bố cầm dao, vào thẳng màn Đinh Nguyên. Đinh Nguyên đang thắp nến xem sách, thấy Lã Bố đến bèn hỏi:

- Con vào có việc gì?

Bố nổi giận quát:

- Ta đây đường đường một đấng trượng phu, có đâu chịu làm con mày!

Nguyên nói:

- Phụng Tiên vì cớ gì mà thay lòng đổi dạ như thế?

Lã Bố bước thẳng lên giơ dao chém Nguyên một nhát, chặt lấy đầu rồi gọi lớn tả hữu rằng:

- Đinh Nguyên bất nhân, ta đã giết nó rồi. Ai theo ta thì ở đây, không theo thì đi!

Quân sĩ bỏ đi quá nửa.

Ngày hôm sau, Lã Bố cầm đầu Đinh Nguyên đến nhà Lý Túc, Túc đưa vào ra mắt Đổng Trác. Trác mừng lắm, làm rượu thết đãi. Sụp xuống lạy Lã Bố trước và nói rằng:

- Trác này được tướng quân, ví như cây lúa bị nắng hạn lâu mà được trận mưa ngọt!

Lã Bố rước Trác ngồi lên, lạy mà nói rằng:

- Ngài có bụng yêu, tôi xin thờ ngài làm nghĩa phụ.

Trác lấy áo cẩm bào dát vàng đem ra cho Lã Bố rồi cùng uống rượu vui vẻ.

Đổng Trác tự đấy uy thế mỗi ngày một lớn, tự lĩnh chức tiền tướng quân, phong cho em là Đổng Mân làm tả tướng quân, tước Vu hầu; phong Lã Bố làm kỵ đô úy, trung lang tướng, tước Đô đình hầu.

Lý Nho khuyên Trác định ngay việc phế lập.

Trác bèn đặt một tiệc yến ở trong dinh, mời cả các công khanh đến; sai Lã Bố đem hơn một nghìn quân

giáp sĩ, canh gác hai bên.

Hôm ấy quan thái phó Viên Ngỗi và trăm quan đều đến. Rượu được vài tuần, Trác cầm gươm nói rằng:

- Nay vua ngu yếu, không thờ được tôn miếu; ta muốn theo Y Doãn, Hoắc Quang ngày xưa, phế vua cho ra làm Hoằng Nông Vương và lập Trần Lưu Vương lên nối nghiệp. Ai không theo, ta chém!

Quần thần run sợ, không ai dám đáp lại, duy có quan trung quân hiệu úy là Viên Thiệu đứng vụt lên nói:

- Thiên tử mới lên ngôi, không làm điều gì thất đức, mày dám bàn bỏ con cả, lập con thứ, định làm phản hay sao?

Trác giận đáp lại:

- Việc thiên hạ ở trong tay tao, nay tao làm đấy, ai dám không nghe? Mày hãy thử xem lưỡi gươm tao có sắc Không?

Viên Thiệu cũng rút gươm ra nói rằng:

- Gươm mày sắc, dễ gươm tao không sắc hay sao?

Hai người đối địch nhau ở ngay trên tiệc rượu.

Thế rõ thực là:

Đinh Nguyên trượng nghĩa thân vừa chết
Viên Thiệu tranh hùng thế cũng nguy.

Chưa biết tính mạng Viên Thiệu thế nào, xem hồi sau thì biết rõ.

HỒI 4
Phế Hán Đế, Trần Lưu lên ngôi;
Lừa Đổng tặc, Mạnh Đức dâng kiếm

Trác muốn giết Viên Thiệu, Lý Nho can rằng:

- Việc chưa định xong không nên giết càn.

Viên Thiệu tay cầm thanh bảo kiếm, cáo từ các quan trở ra, treo trả cờ tiết ở cửa đông rồi bỏ về Ký Châu.

Trác bảo với quan thái phó Viên Ngỗi rằng:

- Cháu ngươi vô lễ, ta tha cho nó cũng là nể ngươi... Việc phế vua lập Trần Lưu, người nghĩ thế nào?

Ngỗi thưa rằng:

- Thái úy nghĩ thế phải đấy!

Trác lại nói:

- Ai dám ngăn trở việc lớn này, thì ta sẽ lấy phép quân trị tội.

Các quan sợ hãi, đều nói:

- Ngài dạy thế xin vâng!

Cuộc yến tan, Trác hỏi quan thị trung là Chu Bật và quan hiệu úy Ngũ Quỳnh rằng:

- Viên Thiệu phen này đi, rồi sẽ ra sao?

Chu Bật đáp:

- Viên Thiệu căm giận mà đi, hễ truy nã riết quá tất sinh biến. Vả lại họ Viên, đã bốn đời làm quan đến bậc tam công, thiên hạ được nhờ nhiều lắm, học trò, đầy tớ đâu đâu cũng có. Nếu hắn thu dùng hào kiệt, tập hợp đồ đảng, rồi những anh hùng trong thiên hạ nhân đó khởi lên, đất Sơn Đông sẽ không ở trong tay ông nữa. Không bằng ông tha tội hắn cho hắn một chức quận thú gì đấy, thì hắn mừng được khỏi tội, sẽ không gây ra hậu hoạn nữa.

Ngũ Quỳnh nói:

- Viên Thiệu là người thích mưu kế, nhưng không quyết đoán, không đáng lo cho lắm. Bất nhược cứ cho hắn một chức quận thú để thu phục lòng dân!

Trác nghe lấy làm phải, ngay hôm ấy sai người đến phong cho Thiệu làm thái thú quận Bột Hải.

Đến mồng một tháng chín, Trác rước vua ra ngự đền Ôn Đức, họp hết cả văn võ lại.

Trác tay cầm gươm nói rằng:

- Thiên tử ngu yếu, không trị vì được, nay có một bài sách văn đọc cho các quan nghe.

Rồi sai Lý Nho tuyên đọc:

"Vua Hiếu Linh mất sớm, Vua sau nối ngôi, bốn bể ai ai cũng trông mong.

Nay xét ra vua ta, thiên tử mỏng manh, kém vẻ uy nghi nghiêm chỉnh, cư tang biếng nhác, đức xấu đã rõ, không xứng ngôi lớn.

Hoàng Thái Hậu không có uy nghi của người mẹ, nhiếp chính rối tung. Việc bà Vĩnh Lạc Thái Hậu mất dân chúng có nhiều dị nghị. Đối với đạo tam cương và giường Trời Đất, phải Chăng có thiếu sót nhiều?

Trần Lưu Vương tên Hiệp, đức hạnh nghiêm trang; khuôn phép kính cẩn; cư tang thương xót, nói năng chính đính; lời hay tiếng tốt, thiên hạ ai ai cũng biết.

Nên nối ngôi vua, làm phép cho vạn thế!

Nay phế vua ra làm Hoằng Nông Vương, Thái Hậu thì phải trả quyền chính.

Xin tôn Trần Lưu Vương lên làm Hoàng Đế,

Ứng thiên, thuận nhân, để yên bụng thiên hạ!".

Lý Nho đọc xong bài chiếu Trác thét tả hữu vực vua xuống điện, lột tỉ thụ, bắt quỳ, ngoảnh mặt về phương bắc, xưng thần nghe chiếu; lại bắt Hà Thái Hậu, cởi đồ phẩm phục ra mà đợi chiếu.

Vua và Thái Hậu kêu khóc, quần thần trông thấy ai cũng xót xa bi thảm.

Lúc ấy ở dưới thềm có một viên quan to, tức tối thét to lên rằng:

- Thằng giặc Đổng Trác kia, mày dám lập mưu lừa trời dối đất, tao lấy máu cổ họng bôi vào mặt mày bây giờ!

Nói rồi cầm cái bốt ngà xông thẳng vào đánh Đổng Trác.

Trác giận lắm, sai võ sĩ bắt lại xem ai, thì là quan thượng thư Đinh Quản. Trác sai đem ra chém, Quản cứ luôn mồm chửi mắng Đổng Trác cho đến lúc chết; chết rồi, thần sắc vẫn như lúc sống.

Người sau có thơ than rằng:

Giặc Đổng lòng mang dạ khuyển lang
Cơ đồ nhà Hán đổ tan hoang.
Trong triều văn võ mồm câm cả
Chỉ có Đinh công thực giỏi giang!

Trác mời Trần Lưu Vương lên điện. Quần thần làm lễ mừng xong rồi, Trác sai bắt Hà Thái Hậu, vua và vợ vua là Đường thị giam ở cung Vĩnh An, khóa cửa cung, cấm quần thần không ai được vào thăm.

Thương thay! Thiếu Đế mới lên ngôi tháng tư, đến tháng chín đã phải phế.

Trần Lưu Vương, nhờ Trác được lên ngôi trời, vốn tên là Hiệp, tên chữ là Bá Hòa, là con thứ vua Linh Đế, tức là Hiến Đế về sau. Lúc lập lên, Hiến Đế mới lên chín tuổi, đổi niên hiệu năm đầu là Sơ Bình.

Đổng Trác là tướng quốc, lạy vua không phải xưng tên, vào chầu không phải bước rảo, lên điện được đeo

gươm, tác uy tác phúc, không ai bì được.

Lý Nho khuyên Trác nên dùng những người có danh vọng để thu phục lòng người; nhân thể Lý Nho tiến cử tài năng Sái Ung. Trác cho vời Sái Ung, Ung không chịu đến. Trác giận sai người bảo Ung hễ không đến thì giết cả họ. Ung sợ, phải đến. Trác thấy Ung đến, mừng lắm, một tháng thăng chức ba lần, làm đến chức thị trung, Trác rất hậu đãi Ung.

Thiếu Đế, Hà Thái Hậu và Đường phi bị giam ở cung Vĩnh An, đồ ăn, thức mặc, mỗi ngày một kém. Thiếu Đế không lúc nào ráo nước mắt.

Một hôm Thiếu Đế trông thấy hai con chim én bay ở trong sân, ngâm một bài thơ rằng:

Xanh xanh khóm cỏ dày,
Cặp én phất phơ bay.
Trong veo dòng lạc thủy,
Người đồng nội khen hay.
Xa trông mây thăm thẳm,
Cung điện cũ ta đây.
Biết ai kẻ trung nghĩa,
Gỡ cho oán hận này!

Đổng Trác thường thường sai người đến dò ý tứ; hôm ấy có kẻ bắt được bài thơ đem trình Đổng Trác. Trác nói rằng:

- Làm bài thơ oán vọng này, đem giết đi là có cớ rồi!

Bèn sai Lý Nho và mười võ sĩ vào cung giết vua.

Vua, Thái Hậu và Đường phi đương ở trên lầu, thấy người cung nữ báo rằng có Lý Nho đến, vua sợ giật mình.

Nho đem rượu thuốc độc dâng vua.

Vua hỏi việc gì. Nho thưa:

- Ngày xuân mát mẻ, Đổng tướng quốc sai tôi đem dâng chén rượu thọ.

Thái Hậu bảo Lý Nho:

- Có phải rượu thọ thì ngươi thử uống trước đi!

Nho giận lắm, hỏi vua:

- Mày không uống phải không?

Rồi gọi ngay tả hữu cầm con dao với tấm lụa trắng, để trước mặt vua, mà nói rằng:

- Rượu thọ chẳng uống, thì phải chọn hai thứ này.

Đường phi quỳ xuống nói rằng:

- Thiếp xin thay vua uống chén rượu này, xin ngài để toàn mệnh cho hai mẹ con vua.

Lý Nho quát mắng:

- Mày là đứa nào, mà dám đòi chết thay vua?

Nho cầm chén rượu đưa cho Hà Thái Hậu và bảo rằng:

- Bà phải uống trước đi!

Hà Thái Hậu mắng nhiếc Hà Tiến là đồ vô mưu, đem giặc vào kinh đô, để có cái vạ ngày nay.

Nho bức vua phải uống rượu.

Vua nói:

- Hãy khoan! Để ta cùng Thái Hậu từ biệt đã.

Giời đất chao, giăng sao cũng đổ
Bỏ ngôi sao, ra chỗ phiên phong
Bởi ai nên sự lạ lùng?
Việc đời ngán ngẩm, ròng ròng châu tuôn.

Đường phi cũng làm bài ca rằng:

Giời nghiêng đất lại lở tan
Phận mình thê thiếp, trái oan lạ thường!
Từ sinh nay đã khác đường,
Một người một bóng xót thương tấm lòng!

Vua và Đường phi ca rồi, ôm nhau mà khóc. Lý Nho lại quát mắng:

- Tướng quốc đứng chờ tin! Các người dùng dằng để mong ai cứu đấy?

Thái Hậu thét mắng:

- Thằng giặc Đổng kia! Mày hại mẹ con tao, rồi trời lại hại mày! Chúng bay cùng đảng với nhau làm điều ác, rồi chúng bay sẽ chết cả họ cho mà xem!

Nho tức lắm, hai tay tóm lấy Thái Hậu ném xuống dưới lầu, giết chết; lại sai võ sĩ thắt cổ Đường phi, rót rượu độc bắt Thiếu Đế uống chết, rồi về báo Đổng Trác.

Trác sai đem táng ba mẹ con ở ngoài thành.

Tự bấy giờ, Trác đêm nào cũng vào cung thông dâm với các cung nữ, đêm thì lên ngủ trên sập rồng.

Thường thường Trác hay đem quân ra ngoài thành. Một bữa Trác đến Dương Thành. Bấy giờ đang tháng hai, dân mở hội hát, con trai con gái tụ họp nhau xem hội rất đông. Trác sai quân vây cả lại, rồi giết sạch cướp đàn bà con gái và của cải chất đầy xe, treo hơn một nghìn đầu lâu ở dưới xe, nối đuôi nhau kéo về kinh đô, nói phao lên rằng đi đánh giặc thắng trận. Trác lại sai đốt đầu lâu người ở dưới cửa thành, còn đàn bà con gái và của cải thì đem chia cho quân sĩ.

Quan việt kỵ hiệu úy tên là Ngũ Phu, tên chữ là Đức Du, thấy Đổng Trác tàn bạo quá, tức giận lắm, thường mặc áo giáp nhỏ vào trong áo đại trào, giắt một con dao ngắn, rình tiện dịp để giết Trác.

Một hôm Trác vào chầu. Phu ra đón. Lúc Trác đến dưới gác, Phu rút dao ra đâm, không ngờ sức Trác khỏe hơn, hai tay ôm chặt được Phu. Lã Bố trông thấy chạy lạy lôi Phu ra vật ngã xuống. Trác hỏi Ngũ Phu rằng:

- Ai xui mày làm phản?

Phu trợn mắt thét mắng rằng:

- Mày không phải là vua tao, tao không phải là tôi mày, sao lại gọi là phản được? Tội mày đầy trời, ai ai là chẳng muốn giết mày? Tao tiếc rằng không xé nhỏ được xác mày ra để tạ thiên hạ!

Trác tức lắm, sai đem Ngũ Phu ra mổ. Phu cứ mắng chửi Đổng Trác không buông miệng cho đến lúc chết.

Đời sau có thơ khen Ngũ Phu rằng:

Ngũ Phu này cũng bậc anh hùng,
Tiết liệt xem ai được thế không?
Đánh giặc, hãy còn danh tiếng để,
Nghìn thu vằng vặc mảnh gương chung!

Đổng Trác từ khi ấy ra vào thường có quân sĩ mặc áo giáp đi theo hộ vệ.

Viên Thiệu bấy giờ ở Bột Hải, nghe thấy Trác lộng quyền, sai người đưa mật thư cho tư đồ Vương Doãn. Thư rằng:

"Giặc Trác đốt trời bỏ chúa. Người ta đau xót đến nỗi không nỡ nói, thế mà ông cứ mặc kệ, để nó lăng ngược như con cá nhảy vượt qua đăng, làm thinh như không nghe không thấy, sao gọi là người trung thần ái quốc! Thiệu nay chiêu tập binh mã cũng muốn vì nhà vua, quét sạch quân giặc, nhưng chưa dám khinh động. Ông nếu cùng lòng với tôi, xin tìm cơ hội lo tính ngay đi. Có việc gì sai khiến, tôi xin vâng mệnh".

Vương Doãn được thư, nghĩ mãi không tìm được kế gì. Một hôm đang lúc chầu ở nội các, Doãn thấy ở đó đủ mặt các cựu thần, bèn nói với các quan rằng:

- Hôm nay là ngày sinh nhật lão phu. Đến chiều xin mời các quan quá bước đến nhà lão phu xơi rượu.

Các quan đều nhận lời, hẹn đến chiều sẽ đến chúc thọ.

Chiều hôm ấy Doãn mở tiệc ở hậu đường. Các quan đến cả. Rượu được vài tuần, tự nhiên Doãn che mặt hu hu khóc.

Các quan giật mình hỏi rằng:

- Hôm nay là ngày sinh nhật của quan tư đồ, sao ngài lại khóc như vậy?

Doãn thưa rằng:

- Hôm nay có phải là sinh nhật của tôi đâu! Tôi vì có một việc muốn nói với các vị, nhưng sợ Đổng Trác sinh nghi, cho nên mượn cớ nói thác ra thế. Thằng Trác dối vua lộng quyền, xã tắc nay mai đổ mất. Đức

Cao Hoàng ngày xưa đánh nhà Tần, diệt nước Sở, bao nhiêu công phu mới nên được cơ đồ này, ngờ đâu nay mất vào tay thằng Đổng Trác. Tôi khóc là vì thế!

Các quan nghe nói cũng đều khóc cả.

Trong đám ngồi có một người, vỗ tay cười ầm lên mà nói rằng:

- Các quan thử khóc từ tối đến sáng, lại khóc từ sáng đến tối, xem có khóc chết được thằng Đổng Trác không?

Doãn ngoảnh lại xem ai, thì là kiệu kỵ úy Tào Tháo, Doãn giận nói rằng:

- Tổ tôn nhà ngươi cũng ăn lộc nhà Hán, sao nhà ngươi không biết nghĩ cách báo quốc, lại còn cười à?

Tháo nói:

- Tôi cười, có phải cười gì đâu! Cười là các quan không biết nghĩ kế gì trừ được thằng Đổng Trác. Tháo nay tuy không có tài cán gì, nhưng xin lập tức chặt đầu thằng Đổng Trác, treo ở cửa phủ để tạ thiên hạ.

Doãn liền đứng dậy hỏi rằng:

- Mạnh Đức có kế gì tài thế?

Tháo nói:

- Tôi lâu nay sở dĩ nép mình thờ Đổng Trác cũng là vì muốn thừa cơ giết nó. Nay nó rất tin tôi, tôi được gần nó luôn. Nghe quan tư đồ có con dao thất bảo, xin cho tôi mượn. Tôi nguyện phen này vào tận tướng phủ đâm chết thằng giặc Đổng Trác, dẫu chết cũng không oán hận gì.

Vương Doãn mừng lắm nói rằng:

- Nếu Mạnh Đức có bụng như thế, thực là may cho thiên hạ lắm!

Doãn thân hành rót chén rượu mời Tào Tháo. Tháo đổ rượu, cất lời thề. Doãn bèn đem dao thất bảo đưa cho. Tháo uống rượu xong, giắt dao đứng dậy đi ra. Các quan ngồi một lát rồi cũng về cả.

Hôm sau Tháo giắt dao đến tướng phủ, hỏi:

- Thừa tướng ở đâu?

- Ở trong gác.

Tháo vào, thấy Trác ngồi trên giường; Lã Bố đứng hầu bên cạnh.

Trác thấy Tào Tháo, hỏi rằng:

- Sao hôm nay Mạnh Đức đến chậm thế?

Tháo nói:

- Thưa, ngựa tôi gầy hóa đi chậm.

Trác ngoảnh lại bảo Lã Bố rằng:

- Ta có ngựa tốt ở Tây Lương mới tiến, Phụng Tiên đi chọn một con đem lại đây cho Mạnh Đức.

Bố vâng lời đi lấy ngựa. Tháo thấy còn một mình Trác, bụng đã bảo dạ rằng:

- Thằng này số nó đến lúc chết đây!

Lập tức muốn rút dao đâm ngay, nhưng lại sợ Trác khỏe chưa dám đâm vội.

Trác mình mẩy to béo, xưa nay không ngồi được lâu, bèn ngã mình nằm xuống, ngoảnh mặt vào trong. Tháo lại nghĩa rằng:

- Thằng này thực số chết.

Liền rút dao ra, chực đâm. Không ngờ Trác trông vào trong cái gương, thấy bóng Tào Tháo rút dao ra ở sau lưng, vội vàng quay đầu lại hỏi:

- Mạnh Đức làm gì thế?

Bấy giờ Lã Bố vừa giắt ngựa đến ngoài gác. Tháo tay đương cầm con dao, vội quỳ ngay xuống thưa:

- Tháo tôi có con dao quý xin dâng thừa tướng.

Trác cầm lấy dao xem, thấy dao dài hơn một thước, cán bằng ngọc thất bảo, lưỡi thực sắc, quả là dao quý, bèn đưa cho Lã Bố cất đi. Tháo còn đem vỏ dao ở lưng, liền cởi ra, đưa nốt cho Lã Bố.

Trác đem Tháo ra xe ngựa. Tháo tạ rồi xin phép đem ngựa ra cưỡi thử. Trác sai đem yên cương đóng ngựa cho Tháo. Tháo dắt ngựa ra ngoài cửa tướng phủ, lên yên, rồi ra roi đi nước đại thẳng hướng đông nam mà chạy.

Tào Tháo đi khỏi. Lã Bố nói với Trác rằng:

- Vừa rồi tôi trông Tào Tháo hình như có ý muốn đâm trộm thái sư! Vì thái sư trông thấy, hắn mới nói lảng ra là đến dâng dao.

Trác nói:

- Ta cũng hơi nghi.

Đang nói chuyện thì Lý Nho ở đâu đến. Trác hỏi Lý Nho. Nho nói:

- Tháo không có vợ con gì ở kinh, chỉ trọi một mình ở quán trọ, nay nên sai người đến gọi. Hắn đến ngay thì quả là hắn dâng dao thiệt, nếu thoái thác không đến, thì đích là thích khách. Lúc bấy giờ ta sẽ bắt mà hỏi.

Trác liền sai bốn người coi ngục đi gọi Tào Tháo. Lính đi một hồi lâu rồi trở về trình rằng:

- Tháo không về nhà trọ. Có người gặp hắn cưỡi ngựa ra cửa đông. Lính canh hỏi đi đâu, thì hắn nói rằng thừa tướng sai đi có việc kíp, rồi tế ngựa đi thẳng.

Nho nói:

- Thôi, không còn nghi ngờ gì nữa, nó chột dạ chạy trốn, tất là có bụng hành thích.

Trác nói:

- Ta tin dùng nó thế, tại sao nó lại muốn hại ta?

Nho thưa:

- Tất nhiên nó có người đồng mưu. Bắt được Tào Tháo thì ra cả.

Trác liền tư đi các nơi, chỗ nào cũng vẽ hình ảnh Tào Tháo, ai bắt được sẽ thưởng nghìn vàng, lại phong cho làm vạn hộ hầu; ai chứa chấp sẽ bị trị tội.

Trong khi ấy, Tháo cắm đầu cắm cổ chạy. Chạy đến Tiêu Quận, đi qua huyện Trung Mâu, bị quân canh cửa thành bắt được, đem nộp quan huyện. Tháo khai là khách buôn, họ là Hoàng Phủ.

Quan huyện nhìn kỹ Tháo, nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Trước ta hầu quản ở Lạc Dương đã được gặp ngươi, chính người là Tào Tháo, ngươi nói dối sao được? Lính đâu, hãy đem giam nó xuống trại, đến mai ta sẽ giải về kinh lĩnh thưởng.

Quan huyện nói thế rồi cho quân canh cửa thành cơm no rượu say rồi về.

Đến nửa đêm, quan huyện sai người thân tín, xuống gọi Tào Tháo lên, bảo dẫn vào nhà sau để hỏi. Tháo vào, quan huyện hỏi rằng:

- Ta nghe thừa tướng hậu đãi ngươi, sao ngươi lại chuốc lấy vạ vào thân?

Tháo nói:

- Ngươi như chim sẻ biết đâu được chí chim hồng! Đã bắt được ta thì cứ đem nộp mà lấy công, hà tất phải hỏi nhiều.

Quan huyện bèn đuổi cả tả hữu đi rồi bảo Tháo rằng:

- Anh đừng coi thường tôi. Tôi đây không phải là bọn tục lại đâu... Cũng vì chưa gặp được chủ đấy thôi.

Tháo nói:

- Ông cha ta, đời đời ăn lộc nhà Hán. Nếu ta không biết nghĩ cách báo quốc, có khác gì giống muông thú! Ta phải hạ mình chờ thằng Đổng Trác là muốn tìm cơ hội thuận tiện giết nó. Nay việc không xong, cũng là lòng trời!

Quan huyện nói:

- Mạnh Đức bây giờ định đi đâu?

Tháo nói:

- Ta muốn về làng, phát lời kêu gọi, vời cả chư hầu trong thiên hạ khởi binh giết Đổng Trác. Đó là sở nguyện của ta!

Quan huyện nghe nói, bèn cởi trói cho Tháo, mời ngồi lên trên rồi thụp xuống lạy hai lạy mà nói rằng:

- Ông thực là người trung nghĩa ở đời này!

Tháo cũng lạy đáp lại, rồi hỏi tên họ, quan huyện nói:

- Tôi họ Trần, tên Cung, tên chữ là Công Đài; tôi có mẹ già và vợ con ở Đông Quận. Nay cảm bụng trung nghĩa của ông, xin bỏ chức quan này, theo ông đi trốn.

Tháo mừng lắm. Ngay đêm hôm ấy, Trần Cung thu xếp hành trang và lộ phí, cả hai người thay quần áo, mỗi người đeo một thanh gươm; cưỡi một con ngựa, đi về quê Tào Tháo.

Đi được ba hôm đến Thành Cao, trời đã xâm xẩm tối. Tháo cầm roi ngựa, trỏ vào một đám cây cối um tùm bảo Cung rằng:

- Ở trong này có Lã Bá Sa là bạn kết nghĩa với cha tôi. Tôi muốn vào hỏi thăm tin nhà, rồi ngủ đấy một đêm, nên không?

Cung nói:

- Thế thì hay lắm!

Hai người đến cửa trại xuống ngựa vào chào Lã Bá Sa, Sa hỏi Tháo rằng:

- Ta nghe triều đình tầm nã anh gấp lắm. Cha anh phải lánh sang ở Trần Lưu rồi. Sao anh đến được đây?

Tháo bèn đem chuyện đầu đuôi kể với Lã Bá Sa, rồi lại trỏ vào Trần Cung nói:

- Nếu không gặp được quan huyện đây, thì bây giờ đã thịt nát xương tan rồi.

Lã Bá Sa vái Trần Cung rồi nói:

- Cháu nó không gặp được ngài, thì họ Tào còn gì! Đêm nay xin ngài hãy thong thả nghỉ lại đây.

Nói xong, đứng dậy vào trong nhà, một chốc trở ra bảo Trần Cung:

- Nhà tôi không có rượu ngon. Để tôi sang xóm tây, mua một bình rượu ngon về uống.

Nói rồi lật đật cưỡi lừa ra đi.

Tháo với Cung ngồi ở nhà, chợt nghe thấy sau nhà có tiếng mài dao. Tháo bảo Trần Cung rằng:

- Lã Bá Sa đối với tôi không thân thiết gì lắm. Chuyện này đáng nghi đấy!

Hai người sẽ rón rén bước vào sau nhà tranh, chỉ nghe thấy có tiếng người nói:

- Trói lại mà giết!

Tháo bảo Trần Cung:

- Đúng rồi! Nếu ta không thủ hạ trước, thì sẽ bị bắt mất!

Tháo và Cung hai người cùng rút gươm đi thẳng vào, gặp người nào trong nhà giết người ấy; giết một lúc tám người. Khi vào đến trong bếp, chỉ thấy một con lợn trói bốn vó, sắp đem chọc tiết.

Cung giật mình nói:

- Mạnh Đức ơi! Ta đa nghi quá, giết nhầm phải người tử tế rồi.

Hai người vội vàng trở ra lên ngựa đi. Đi được độ hai dặm gặp Lã Bá Sa cưỡi lừa về, trước yên, treo hai bình rượu, tay xách một nắm rau quả. Lã Bá Sa hỏi hai người rằng:

- Hiền điệt với sứ quân sao lại đi?

Tháo nói:

- Tôi là người có tội, không dám ở lâu.

Lã Bá Sa nói:

- Ta đã dặn người nhà làm thịt con lợn rồi. Sứ quân với hiền điệt ngại gì một đêm, xin quay ngay ngựa lại cho!

Tháo cứ tế ngựa đi. Đi được vài bước, rút gươm ra quay ngựa trở lại, gọi Lã Bá Sa hỏi:

- Ai đi đằng sau ông đấy?

Sa quay đầu lại xem. Tháo chém ngay, Sa ngã xuống đất chết.

Cung cả sợ hỏi Tháo:

- Lúc nãy nhầm đã đành, bây giờ sao lại còn đang tay như thế?

Tháo nói:

- Bá Sa về nhà, thấy nhiều người chết, tất nhiên không để im, nếu đem người đi đuổi thì ta bị vạ ngay.

Cung nói:

- Biết rằng mình nhầm rồi, lại còn cố ý giết người nữa thực là đại bất nghĩa.

Tháo nói:

- Thà ta phụ người, không để người phụ ta!

Cung im lặng không nói gì nữa.

Đêm trăng sáng ròi rọi, hai người cứ phóng ngựa đi. Đi được vài dặm, hai người vào nhà hàng ngủ. Sau khi cho ngựa ăn no, Tháo đi ngủ trước.

Cung suy nghĩ:

- Ta cũng tưởng Tào Tháo là người tốt, cho nên bỏ quan đi theo hắn. Ai ngờ hắn là hạng người tàn nhẫn. Nếu để hắn sống ở đời, tất có ngày hắn gây ra vạ lớn!

Nghĩ vậy bèn rút gươm toan giết Tào Tháo...

Ấy thực rõ là:

Mang tâm hiểm độc người đâu thế,
Trác, Tháo hai tên cùng một phương!

Chưa biết Tào Tháo sống chết thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 5
Phát hiệu triệu, các trấn hưởng ứng Tào Công;
Phá cửa quan, ba anh hùng đánh Lã Bố

Trần Cung muốn giết Tào Tháo, nhưng lại nghĩ rằng:

"Mình theo hắn cũng là vì nước, bây giờ giết hắn e mang tiếng bất nghĩa. Chi bằng bỏ hắn đi nơi khác là hơn".

Nghĩ rồi lại cài gươm, lên ngựa, không đợi trời sáng, đi thẳng về Đông Quân.

Tháo dậy, không thấy Trần Cung, nghĩ bụng:

- Người này thấy ta nói mấy câu, tưởng ta là đứa bất nhân, nên bỏ ta mà đi. Ta nên đi ngay, không thể ở đây lâu.

Suốt đêm hôm ấy Tháo đi đến Trần Lưu, tìm thấy bố, thuật lại sự tình với bố, muốn đem gia tài bán đi để mộ nghĩa binh.

Tào Tung nói:

- Gia tư nhà ta không có mấy tí, cha e không đủ để kham nổi việc lớn. Ở đây có ông Vệ Hoằng, đỗ khoa hiếu liêm, là người khinh tài trọng nghĩa, nhà giàu, nếu được ông ấy giúp, thì việc lớn có thể mưu đồ được.

Tháo bèn đặt một tiệc rượu, mời Vệ Hoằng đến nhà nói với Hoằng rằng:

- Nay nhà Hán vô chủ. Đổng Trác lộng quyền, dối vua hại dân, thiên hạ ai ai cũng nghiến răng tức giận. Tôi muốn hết lòng giúp nước, hiềm vì sức không đủ. Ngài là người trung nghĩa, rất mong ngài giúp đỡ cho.

Vệ Hoằng nói:

- Tôi có lòng ấy đã lâu, giận rằng chưa gặp ai là người anh hùng. Nay Mạnh đã có chí lớn, tôi xin đem hết của cải ra giúp.

Tào Tháo mừng lắm, làm ngay tờ kêu gọi phát đi các đạo, rồi dựng một lá cờ trắng, đề hai chữ: "Trung nghĩa" để chiêu tập binh mã.

Không được mấy ngày, thiên hạ kéo đến ứng mộ đông như nước chảy.

Một bữa có người ở Dương Bình, nước Vệ, tên là Nhạc Tiến, tự là Văn Khiêm; lại có người ở Cư Lộc huyện Sơn Dương, là Lý Điển, tự là Man Thành, cùng đến xin theo. Tháo đều cho làm chân tay dưới trướng.

Lại có người nữa, người ở nước Thùy nước Bái, tên là Hạ Hầu Đông tự là Nguyên Nhượng, nguyên là dòng dõi Hạ Hầu Anh ngày xưa; từ khi còn nhỏ đã tập đánh gậy; đến năm mười bốn tuổi đã theo thầy học võ. Có người chửi thầy. Đôn giết người ấy rồi trốn sang nơi khác ở. Bây giờ nghe thấy Tào Tháo khởi binh, Đôn cùng với một người em họ, tên là Hạ Hầu Uyên, đem một nghìn tráng sĩ lại họp với quân Tháo.

Hai người ấy vốn là anh em cùng họ với Tào Tháo, vì Tháo nguyên cũng là họ Hạ Hầu, tại bố Tháo là Tào Tung vào làm con nuôi họ Tào, nên mới đổi ra là họ Tào.

Được vài ngày nữa, lại có hai người họ Tào, Tào Nhân, Tào Hồng cũng đem hơn một nghìn quân lại giúp.

Tào Nhân, tự là Tử Hiếu; Tào Hồng tự là Tử Liêm, hai người cung mã đều thạo, võ nghệ tinh thông. Tháo mừng lắm, ngày ngày ở trong thôn, luyện tập quân mã.

Vệ Hoằng đem hết cả gia tài, sắm sửa cờ quạt và may áo giáp. Bốn phương lại đưa lương thực đến, không biết ngần nào mà kể.

Bấy giờ Viên Thiệu bắt được tờ kêu gọi của Tào Tháo, bèn tụ hội văn vũ, đem ba vạn quân ở Bột Hải sang hội với quân Tào Tháo.

Tháo bèn làm một bài hịch gửi đi các quận. Hịch rằng:

"Anh em Tào Tháo chúng tôi kính đem nghĩa lớn, bá cáo cả nước:

Tặc thần Đổng Trác, lừa đất dối trời, giết vua phá nước ô uế chốn cung cấm, tàn hại kẻ dân lành. Bạo ngược bất nhân, tội ác chồng chất!

Nay vâng tờ mật chiếu của thiên tử, họp quân nghĩa binh thề quét sạch cả Hoa Hạ, tiểu trừ mọi quân hung bạo; rất mong các nơi đều dấy nghĩa binh, cùng hả lòng công phẫn để giúp vua cứu chúng.

Hịch này đến nơi, lập tức thi hành!".

Tờ hịch của Tào đã phát đi, chư hầu các trấn đều khởi binh hưởng ứng:

1. Viên Thuật, hậu tướng quân, thái thú Nam Dương.
2. Hàn Phức, thứ sử Ký Châu.
3. Khổng Du, thứ sử Dự Châu.
4. Lưu Đại, thứ sử Duyện Châu.
5. Vương Khuông, thái thú quận Hà Nội.
6. Trương Mặc, thái thú Trần Lưu.
7. Kiều Mạo, thái thú Đông Quận.
8. Viên Di, thái thú Sơn Dương.
9. Pháo Tín, tướng ở Tế Bắc.
10. Khổng Dung, thái thú Bắc Hải.
11. Trương Siêu, thái thú Quảng Lăng.
12. Đào Khiêm, thứ sử Từ Châu.
13. Mã Đằng, thái thú Tây Lương.
14. Công Tôn Toản, thái thú Bắc Bình.
15. Trương Dương, thái thú Thượng Đảng.
16. Tôn Kiên, Ô trình hầu, thái thú Trường Sa.
17. Viên Thiệu, Kỳ hương hầu, thái thú Bột Hải.

Quân mã các trấn, nơi nhiều nơi ít, trấn thì ba vạn, trấn thì một hai vạn, đều đem các văn quan võ tướng, kéo đến Lạc Dương.

Đây nói chuyện thái thú Bắc Bình là Công Tôn Toản đem một vạn rưỡi quân, khi đi qua huyện Bình Nguyên, ở Châu Đức, trông thấy ở đằng xa, trong đám cây dâu, có một lá cờ vàng, với vài người kỵ mã đến đón. Toản trông xem ai hóa ra Lưu Bị.

Toản hỏi:

- Hiền đệ sao lại ở đây?

Lưu Bị thưa:

- Ngày trước em nhờ anh được cử làm huyện lệnh Bình Nguyên, nay nghe thấy đại quân qua đây, nên em lại hầu. Xin mời anh hãy vào thành nghỉ.

Toản thấy có mấy người đi theo Lưu Bị, trỏ hỏi mấy người ấy là ai. Lưu Bị nói:

- Đây là Quan Vũ, Trương Phi, hai người anh em kết nghĩa với tôi đó.

Toản hỏi có phải hai người ấy là hai người cùng phá giặc Khăn Vàng hay không, Huyền Đức nói:

- Phá giặc Khăn Vàng chính là công hai người này cả!

Toản hỏi hiện bây giờ hai người làm chức gì? Huyền Đức thưa:

- Quan Vũ làm tay mã cung; Trương Phi làm tay bộ cung.

Toản than rằng:

- Như thế quả là mai một anh hùng! Nay Đổng Trác làm loạn, chư hầu cùng dấy binh đến đánh. Hiền đệ bỏ quách một chức quan quèn này, cùng với tôi đi đánh giặc giúp nhà Hán, nên không?

Lưu Bị vâng xin đi ngay.

Trương Phi nghe thấy tên Đổng Trác, nói rằng:

- Khi trước giá để tôi giết ngay thằng giặc ấy đi thì không phải rắc rối như ngày nay.

Quan Vũ nói:

- Bây giờ việc đã như thế, ta nên thu xếp đi ngay thôi.

Lưu Bị cùng Quan, Trương liền đem vài ba người lính kỵ, theo Công Tôn Toản đi. Tào Tháo ra tiếp. Các chư hầu cũng lục tục kéo đến cả, mỗi người đóng trại một chỗ, liên tiếp nhau hơn hai trăm dặm đất.

Tào Tháo giết trâu mổ ngựa, hội cả mười tám chư hầu bàn việc tiến binh.

Thái thú Vương Khuông nói:

- Nay làm việc đại nghĩa, nên lập minh chủ, để mọi người vâng theo hiệu lệnh, rồi sẽ tiến binh.

Tháo nói:

- Viên Bản Sơ nhà bốn đời làm tam công, lại có nhiều thủ hạ cũ; nguyên là con cháu danh tướng nhà Hán, nên tôn làm minh chủ.

Thiệu hai ba lần từ chối, nhưng mọi người đều nói:

- Phi Bản Sơ không xong!

Thiệu mới vâng lời.

Hôm sau lập một cái đàn ba tầng, chung quanh cắm cờ ngũ phương, tầng trên dựng một lá cờ tuyết mao trắng, một cây hoàng việt; binh phù tướng ấn đủ cả; chư hầu mời Thiệu lên đàn. Thiệu mặc áo chỉnh tề, đeo gươm đầu hàng, đốt hương lễ hai lễ, rồi đọc lời thề:

"Nhà Hán chẳng may; phép vua lơi lỏng. Tặc thần Đổng Trác, thừa kế làm ác, vạ đến ngôi vua, hại ra trăm họ.

Anh em chúng tôi là Thiệu... Sợ rằng xã tắc đắm mất nên phải tụ họp nghĩa binh, cùng nhau cứu nạn nước.

Phàm đã là người đồng minh, ai cũng phải dốc lòng hết sức để giữ lấy đạo làm tôi không được hai lòng.

Ai trái lời thề này, sẽ chết mất mạng, tiệt tự cháu con.

Xin trời đất tổ tôn chứng giám cho!".

Thiệu đọc xong, các tướng đều uống máu ăn thề. Mọi người nghe thấy lời nói khảng khái, ai cũng nước mắt chứa chan.

Thề xong xuống đàn, Thiệu lên trướng ngồi, chư hầu hai bên theo chức tước và tuổi chia định ngôi thứ. Tháo đứng dậy mời rượu. Rượu uống được vài tuần, Tháo nói:

- Nay đã lập minh chủ rồi, chúng ta đều phải vâng nghe điều khiển, cùng giúp việc nước. Không ai được cậy khỏe cậy tài, ganh tỵ nhau.

Viên Thiệu nói:

- Thiệu tuy bất tài, nhưng đã được các quan cắt làm minh chủ, xin hết sức công minh; ai có công phải thưởng; ai có tội phải phạt. Nước có hình luật quân có phép tắc, nên cùng giữ gìn, đừng ai vi phạm.

Các tướng đều nói:

- Chúng tôi xin tuân lệnh.

Thiệu lại nói:

- Em ta là Viên Thuật, coi việc lương thảo, ứng cấp các trại không được thiếu thốn. Sau nữa xin chọn lấy một người làm tiên phong, đi thẳng ngay vào cửa Dĩ Thủy khiêu chiến; còn các tướng khác phải chia nhau giữ các chốn hiểm yếu, để làm tiếp ứng.

Thái thú Trường Sa là Tôn Kiên, bước lên, xin đi tiên phong.

Thiệu nói:

- Phải đấy! Văn Đài hùng mạnh, có thể đảm đang chức ấy.

Kiên liền dẫn quân bản hộ của mình, kéo đến cửa Dĩ Thủy. Quân canh cửa vội vàng phi ngựa về Lạc Dương vào phủ thừa tướng cáo cấp.

Đổng Trác từ khi chuyên quyền, ngày nào cũng yến tiệc vui say. Lý Nho tiếp được tờ cáo cấp, vào bẩm với Trác. Trác thất kinh vội vàng họp các tướng sĩ bàn bạc.

Lã Bố thưa rằng:

- Phụ thân đừng lo, các chư hầu đóng ngoài cửa ải, con coi như cỏ rác. Con xin đem quân hổ lang, chém hết đầu chúng treo dưới cửa phủ!

Trác mừng mà nói rằng:

- Ta được Phụng Tiên thì cứ gối cao đầu mà ngủ không lo gì nữa.

Trác nói chưa dứt lời thì sau lưng Lã Bố có một người bước ra nói to lên rằng:

- Cắt tiết gà, lọ là phải dùng đến dao mổ trâu! Không phải phiền đến Lã Ôn Hầu, tôi xin ra chém hết đầu chúng nó, dễ như lấy đồ ở trong túi.

Trác nhìn xem: Người ấy thân cao chín thước, mình hổ lưng lang, đầu báo tay vượn, là người Quan Tây, họ Hoa, tên Hùng.

Trác nghe nói thế, thích chí lắm, cho ngay làm kiêu kỵ hiệu úy đem năm vạn quân mã hộ cùng với Lý Túc, Hồ Chẩn, Triệu Xầm đi suốt ngày đêm ra cửa quan nghênh địch.

Trong bọn chư hầu, có Pháo Tín là tướng ở Tế Bắc, thấy Tôn Kiên được đi làm tiên phong, sợ Kiên cướp mất công đầu, bèn mật sai em là Pháo Trung, đem năm nghìn quân mã bộ đi đường tắt, ra thẳng trước cửa quan khiêu chiến. Hoa Hùng đem năm trăm quân thiết kỵ ra ngoài cửa quan, thét lớn: "Tướng giặc chớ chạy!". Pháo Trung vội lui, bị Hoa Hùng chém chết, tướng tá bị bắt sống rất nhiều. Hoa Hùng sai người đem đầu Pháo Trung về báo tiệp. Trác giao ngay cho Hùng làm đô đốc.

Đây nói chuyện Tôn Kiên dẫn bốn tướng đến trước cửa Dĩ Thủy. Bốn tướng ấy là:

Một. Trình Phổ, tên chữ là Đức Mưu, người Thổ Ngân, ở Hữu Bắc Bình; Phổ cầm một ngọn xà mâu sắt.

Hai. Hoàng Cái, tên chữ là Công Phúc, người ở Linh Lăng; Cái cầm một ngọn roi sắt.

Ba. Hàn Đương, tên chữ là Công Nghĩa, người Linh Chi, tỉnh Liêu Tây; Đương cầm một con dao lớn.

Bốn. Tổ Mậu, tên chữ là Đại Vinh, người ở Phú Xuân, quận Ngô; Mậu hai tay cầm hai dao.

Tôn Kiên mình mặc áo giáp bạc, đầu đội mũ chóp đỏ, cắp dao Cổ Dĩnh, cưỡi ngựa Hoa Tôn, trỏ tay lên trên cửa quan mà mắng rằng:

- Thằng tiểu nhân đi phò giặc kia! Sao không mau mau xuống hàng?

Phó tướng của Hoa Hùng là Hồ Chẩn, dẫn năm nghìn quân xuống dưới cửa quan nghênh địch.

Tướng Kiên là Trương Phổ vác ngọn mâu, phi ngựa ra thẳng đánh Hồ Chẩn. Đánh nhau được vài hiệp Phổ đâm trúng cổ họng Chẩn, chết ngã từ trên ngựa xuống đất. Kiên bèn thúc quân xông đến trước cửa quan. Trên cửa bắn tên, ném đá xuống như mưa. Kiên phải lui binh về đóng ở Lương Đông, sai người đến chỗ Viên Thiệu báo tiệp và đến chỗ Viên Thuật thúc giục lương thảo.

Bấy giờ có người xui Thuật rằng:

- Tôn Kiên là một con hổ dữ ở đất Giang Đông, nếu ta để cho nó phá được Lạc Dương, giết được Đổng Trác, thì khác gì trừ được lang mà lại gặp hổ. Nay đừng phát lương, quân hắn sẽ tan vỡ. Thuật nghe, bèn không cấp lương cho Tôn Kiên.

Kiên cạn lương, trong quân rối loạn. Quân do thám biết, về cửa quan báo tin. Lý Túc bàn với Hoa Hùng rằng:

- Đêm hôm nay ta đem một toán quân, đi lần con đường nhỏ xuống đánh đằng sau trại Tôn Kiên, tướng quân đánh đằng trước, chắc bắt được nó.

Hùng nghe kế ấy, truyền lệnh cho quân sĩ ăn no, để đêm xuống cửa quan đánh giặc.

Đêm hôm ấy, gió mát trăng trong. Quân Hùng đến trại Kiên bấy giờ độ nửa đêm, đánh trống hò reo kéo vào. Kiên vội vàng mặc áo cưỡi ngựa đi ra, vừa gặp Hoa Hùng đến. Hai bên đánh nhau được vài hiệp, mặt sau Lý Túc kéo vào sai quân sĩ phóng hỏa. Quân Tôn Kiên rối loạn. Các tướng đánh lộn nhau, duy có Tổ Mậu theo Kiên phá vây chạy. Hoa Hùng từ mặt sau đuổi dồn lên. Kiên cầm cung bắn hai phát tên, Hùng đều tránh được cả, lại giương cung bắn một phát nữa, kéo quá sức gãy mất cung thước hoa phải vứt bỏ cung tế ngựa chạy. Tổ Mâu bảo Kiên rằng:

- Cái mũ chóp đỏ trên đầu của chúa công, bị giặc nó nhận được. Xin cởi mũ đưa cho tôi đội.

Kiên liền cởi mũ đánh đổi cho Mậu, rồi hai người chia đường chạy ra hai ngã. Quân Hoa Hùng cứ đuổi theo người đội mũ chóp đỏ. Kiên chạy sang con đường nhỏ được thoát.

Tổ Mậu bị Hoa Hùng đuổi kíp lắm, bèn bỏ mũ ra, treo vào một cái cột nhà cháy dở, rồi trốn vào rừng rậm, núp một chỗ.

Quân Hùng, thấp thoáng dưới bóng trăng, trông thấy cái chóp mũ đỏ ở chỗ nhà cháy cứ vây bọc bốn mặt lại, không dám đến gần, rồi sau lấy tên bắn mãi mới biết bị lừa. Tổ Mậu ở trong rừng lúc bấy giờ xông ra, hai tay múa đôi dao, chực chém Hoa Hùng, Hùng thét to một tiếng, đưa một nhát dao, Mậu chết lăn xuống dưới ngựa.

Đánh nhau vừa đến tận sáng, Hùng mới kéo quân về.

Trình Phổ, Hàn Dương, Hoàng Cái tìm thấy Tôn Kiên, thu nhập quân mã lại rồi đóng trại ở.

Tôn Kiên thấy mất Tổ Mậu, thương xót lắm, bèn cấp tốc cho người đi báo Viên Thiệu. Thiệu thất kinh nói:

- Không ngờ Tôn Văn Đài mà thua Hoa Hùng!

Thiệu họp chư hầu để bàn bạc. Chư hầu đến cả, chỉ có Công Tôn Toản đến sau. Thiệu mời các tướng vào ngồi sắp hàng trong trướng rồi nói rằng:

- Em Pháo Tín không theo mệnh lệnh, tự tiện tiến binh, mình bị giết, quân sĩ chết nhiều. Đến nay Tôn Văn Đài cũng bị thua, mất hết nhuệ khí, các tướng định thế nào?

Chư hầu không ai nói gì cả. Thiệu ngẩng mặt lên nhìn chỉ thấy sau lưng Công Tôn Toản có ba người dị thường, đứng cười mát.

Thiệu hỏi ai. Toản gọi Lưu Bị ra và nói rằng:

- Người này là anh em bạn học với tôi thuở nhỏ, hiện đang làm quan lệnh Bình Nguyên. Tên là Lưu Bị.

Tháo hỏi:

- Có phải là Lưu Huyền Đức đánh tan giặc Khăn Vàng khi xưa không?

Toản nói phải, rồi bảo Lưu Bị ra chào các quan, nhân thể đem công lao và hoàn cảnh xuất thân của Bị ra, nói chuyện để các tướng nghe. Thiệu thấy nói Lưu Bị là tôn phái nhà Hán bèn sai lấy ghế mời ngồi.

Lưu bị khiêm tốn không dám ngồi. Thiệu nói:

- Ta kính không phải là kính danh tước nhà ngươi mà là kính người tôn thất nhà vua đấy thôi!

Lưu Bị mới ngồi xuống ghế ở hàng cuối cùng. Quan Vũ, Trương Phi chắp tay đứng hầu đằng sau.

Đương khi ấy, có quân do thám lại báo:

- Hoa Hùng dẫn quân thiết kỵ xuống cửa quan, nó lấy sào cắm cái chóp mũ của Tôn thái thú, đến trước cửa trại, hò hét thách đánh.

Thiệu hỏi:

- Ai dám ra trận?

Sau lưng Viên Thuật, có một tướng lực lưỡng, tên là Du Thiệp bước ra thưa rằng:

- Tiểu tướng xin ra.

Thiệu mừng sai Thiệp ra. Vừa được một lát, có người về báo:

- Thiệp đánh nhau với Hoa Hùng được ba hiệp, bị Hùng chém chết rồi!

Các tướng cả sợ.

Thái thú Hàn Phức nói:

- Tôi có thượng tướng Phan Phụng có thể chém được Hoa Hùng.

Thiệu bèn sai Phan Phụng ra đánh. Phụng tay cầm một cái búa to, lên ngựa, ra được một lát, lại bị Hoa Hùng chém chết.

Các tướng không người nào còn máu mặt.

Thiệu nói rằng:

- Tiếc thay! Danh tướng của ta là Nhan Lương, Văn Sú chưa đến. Giá thử được một trong hai người ấy ở đây thì có sợ gì Hoa Hùng.

Nói chưa dứt lời một người ở dưới thềm, chạy ra, nói to lên rằng:

- Tiểu tướng xin ra chém đầu Hoa Hùng, đem dân dưới trướng.

Mọi người nhìn xem thấy người ấy mình cao chín thước, râu dài hai thước, mắt phượng mày tằm, mặt đỏ như gấc, tiếng giống chuông kêu.

Thiệu hỏi là người nào. Toản thưa:

- Em Huyền Đức tên là Quan Vũ đấy!

Thiệu lại hỏi hiện làm chức gì? Toản thưa:

- Vũ theo Huyền Đức làm tay bắn cung.

Viên Thuật ở trong trướng thét lên:

- Thằng này là thằng nào! Mà dám khinh chư hầu chúng tao không có đại tướng hay sao? Thứ mày là một thằng cung thủ, mà dám nói khoác à? Chúng đâu, đuổi cổ nó ra ngoài kia!

Tào Tháo vội ngăn rằng:

- Công Lộ hãy nguôi cơn giận. Người ấy đã nói mạnh thế, chắc là có dũng lực. Xin hãy thử cho ra, hễ không đánh được, ta sẽ trị tội.

Viên Thiệu nói:

- Sai một tay bắn cung ra đánh, giặc nó có cười cho không?

Tào Tháo nói:

- Người ấy diện mạo oai vệ thế kia. Hoa Hùng biết đâu là tay bắn cung.

Quan Công nói:

- Nếu tôi không đánh được, xin chặt đầu tôi đi!

Tháo sai người rót chén rượu, đưa Quan Công uống trước khi đi. Quan Công nói:

- Xin hãy để chén rượu đấy, tôi đi rồi về ngay!

Nói rồi đi ra, vác long đao nhảy lên lưng ngựa. Được một lát chư hầu nghe thấy ngoài cửa quan tiếng trống đánh, tiếng người reo ầm ầm, tựa hồ như trời long đất lở, núi đổ non nghiêng, ai nấy đều thất kinh đang định sai người ra xem, thì đã thấy tiếng nhạc nhong nhong trở về, ngựa đã vào tới trung quân. Quan Công cầm đầu Hoa Hùng ném xuống đất, chén rượu của Tào Tháo đưa hãy còn nóng.

Đời sau có thơ khen rằng:

Uy Vũ lừng danh đệ nhất công
Nha môn trống trận nổi thùng thùng
Chén rượu rót ra còn nóng hổi,
Vân Trường đã chém chết Hoa Hùng.

Tào Tháo mừng lắm.

Lúc ấy, Trương Phi ở sau lưng Lưu Bị mới chạy ra nói to lên rằng:

- Đại ca đã chém chết được Hoa Hùng, sao không nhân thể đánh thốc vào cửa quan, bắt sống lấy Đổng Trác, còn đợi đến bao giờ?

Viên Thuật giận quát mắng rằng:

- Thằng láo! Đại thần của chúng tao đây còn phải khiêm tốn, thứ mày là tiểu tốt của một quan huyện, sao dám hỗn xược ở đây? Đuổi cả chúng nó ra ngoài kia.

Tào Tháo nói:

- Ai có công thì thưởng, cứ gì quý với tiện!

Viên Thuật nói:

- Có phải các ông chỉ trọng một người huyện lệnh thì tôi xin cáo thoái.

Tháo nói:

- Sao lại vì một lời nói, mà bỏ việc lớn?

Nói thế rồi Tháo bảo Công Tôn Toản hãy mời các ông ấy về trại.

Chư hầu tan, người nào về trại người ấy. Tháo mật sai người đem trâu và rượu đưa sang mừng và úy lạo ba anh em Lưu, Quan, Trương.

Quân Hoa Hùng thua, chạy về cửa quan báo Lý Túc. Túc vội vàng viết giấy báo Đổng Trác, Trác họp các quan lại bàn, Lý Nho nói:

- Nay ta mất thượng tướng Hoa Hùng, thế giặc to lắm. Viên Thiệu là minh chủ, có chú là Viên Ngỗi hiện đang làm thái phó, nếu chúng trong ngoài tiếp ứng cho nhau thì nguy lắm, ta nên trừ trước đi. Xin thừa tướng thân cầm đại quân, chia đường ra đánh thì mới được.

Trác nghe lời Nho, gọi Lý Thôi, Quách Dĩ, lĩnh năm trăm quân đến vây nhà thái phó Viên Ngỗi, già trẻ đều giết sạch, rồi đem đầu Ngỗi ra bêu trước cửa quan.

Trác khởi hai mươi vạn quân chia làm hai đường, một đường sai Lý Thôi, Quách Dĩ, đem năm vạn quân ra giữ cửa Dĩ Thủy, không đánh nhau vội; một đường thì Trác đem mười lăm vạn quân cùng với Lý Nho, Lã Bố, Phàn Trù, Trương Tế giữ cửa quan Hổ Lao, Trác sai Lã Bố lĩnh ba mươi vạn quân ra trước quan, đóng một trại lớn; Trác thì đóng đồn trên cửa quan.

Quân lưu tinh dò được tình hình, kíp vào trại Viên Thiệu báo. Thiệu họp các tướng lại bàn. Tháo nói:

- Đổng Trác đóng quân ở Hổ Lao, là cốt chẹn đường chư hầu. Nay nên chia quân ra, một nửa ra đó nghênh địch.

Thiệu bèn cắt Vương Khuông, Kiều Mạo, Pháo Tín, Viên Dị, Khổng Dung, Trương Dương, Đào Khiêm, Công Tôn Toản cả thảy tám vị chư hầu đến cửa Hổ Lao đón địch. Tào Tháo thì dẫn quân đi lại tiếp ứng. Chư hầu đều khởi binh đến, thái thú Vương Khuông đi trước.

Lã Bố đem năm nghìn quân thiết kỵ lại. Vương Khuông đem quân mã, bày thành thế trận, cưỡi ngựa đứng dưới cửa cờ, trông thấy Lã Bố ra trận mình mặc áo gấm đỏ trăm hoa, ngoài khoác áo giáo thú diện liên hoàn; dưới thắt dây lưng sư man, lưng đeo một bộ cung tên; tay cầm một ngọn họa kích, cưỡi ngựa xích thố.

Khuông ngoảnh lại hỏi ai dám ra đánh? Đằng sau có một tướng vác ngọn giáo, tế ngựa chạy ra; đó là một danh tướng ở Hà Nội, tên là Phương Duyệt. Hai ngựa giao nhau, chưa được năm hiệp, Duyệt bị Lã Bố đánh một ngọn kích ngã xuống ngựa. Bố xông thẳng vào. Quân Vương Khuông thua to, chạy tán loạn ra bốn mặt. Bố xông xáo vào đám quân Khuông, như chạy vào nơi không người. May sao Kiều Mạo, Viên Di đem hai cánh quân vừa đến, cứu được Vương Khuông, quân Bố mới lui. Chư hầu ba xứ mỗi xứ mất ít nhiều người ngựa, lui ba mươi dặm, đóng trại. Quân năm xứ đi sau cũng dần dần kéo cả đến, họp lại bàn nhau, đều cho Lã Bố là anh hùng, không ai địch nổi.

Khi đang lo nghĩ thì có quân vào báo rằng Lã Bố đến khiêu chiến. Chư hầu tám xư đều lên ngựa kéo ra cả, chia quân ra làm tám đội ở trên gò cao; trông ở đằng xa thấy một toán quân mã, cờ bay phất phới; Lã Bố xông đến.

Bộ tướng của Trương Dương, thái thú Thượng Đẳng tên là Mục Thuận vác ngọn giáo tế ngựa ra đánh, bị Bố đâm một ngọn kích chết lăn từ trên ngựa xuống đất.

Thấy thế, một bộ tướng của Khổng Dung, tên là Vũ An Quốc, vác một cái dùi sắt, tế ngựa chạy ra, Lã Bố đến, đánh nhau được mười hiệp, Bố đưa một ngọn kích đánh gãy cánh tay An Quốc. An Quốc vứt dùi sắt chạy. Chư hầu tám xứ cùng đổ ra mới cứu được An Quốc. Lã Bố lui quân trở về, các chư hầu lại về trại bàn với nhau.

Tào Tháo nói:

- Lã Bố anh hùng, không địch được. Nay nên họp cả mười tám nước chư hầu để bàn nhau tìm kế gì đánh được nó. Hễ bắt sống được Lã Bố, thì giết Đổng Trác chẳng khó gì nữa!

Trong khi đang bàn bạc, Lã Bố lại kéo quân đến thách đánh. Công Tôn Toản vác ngọn giáo nhảy ra đánh Lã Bố, mới được vài hiệp, Toản thua chạy. Lã Bố thúc ngựa xích thố xấn lại đuổi, ngựa này chạy nhanh như bay. Bố gần đuổi kịp Toản thì ở bên rìa đường, bỗng có một tướng, mắt tròn trợn ngược, râu hùm vểnh lên vác một ngọn bát xà mâu, tế ngựa đến thét lên rằng:

- Thằng ở ba họ kia đừng chạy nữa! Có Trương Phi người đất Yên đây!

Lã Bố thấy thế bỏ Toản, đánh nhau với Trương Phi. Trương Phi hăng hái cố đánh Lã Bố. Hai người đánh nhau được hơn năm mươi hiệp chưa rõ bên nào thua bên nào được. Quan Công đứng ngoài thấy thế cũng múa thanh long đao nặng tám mươi hai cân đến cùng đánh. Ba con ngựa đứng dàn kiểu chữ đinh, đánh nhau được ba mươi hiệp nữa hai người cũng vẫn không hạ được Lã Bố. Lưu Bị bấy giờ cũng cầm đôi gươm tế ngựa chạy vào đánh giúp. Ba người vây tròn lấy Lã Bố đánh chẳng khác gì quân đèn cù. Binh mã tám xứ ngây mặt ra trông.

Lã Bố cố sức chống đỡ không nổi, bèn nhắm giữa mặt Lưu Bị phóng vờ một ngọn kích. Lưu Bị tránh được. Lã Bố mở góc của trận, cắp đao ngược kích, phi ngựa chạy về. Ba người thúc ngựa xấn vào; quân mã tám xứ đều reo ầm lên, xô cả ra đánh. Quan Lã Bố chạy về trên cửa Hổ Lao. Ba người theo sau đuổi mãi.

Cổ nhân, có người làm bài ca kể chuyện Lưu Bị, Quan, Trương đánh Lã Bố rằng:

Vận Hán đến Hoàn Linh suy thế,
Vầng thái dương đã xế về đoài.
Gian thần Đổng Trác ra oai,
Phế vua; Lưu Hiệp rụng rời thất kinh.
Hịch Tào Tháo truyền nhanh các trấn,
Chư hầu cùng nổi giận dấy binh.
Bản Sơ thủ lãnh đồng minh,
Thề nhau giúp Hán yên bình non sông.
Kia Lã Bố anh hùng ai sánh,
Khắp mọi người dũng mãnh nào bằng?
Áo ngoài giáp bạc sáng choang,
Đầu trên nhấp nhoáng mũ vàng ngù bông.
Mặt thú dữ trập trùng bảo đái,
Cánh phượng bay phấp phới cẩm bào.
Vó câu gió chạy ào ào,
Kích hoa sáng quắc soi vào nước trong.
Ra cửa ải tranh hùng ai dám?
Các chư hầu thất đảm kinh hồn.
Trương Phi nhảy vọt ra liền,
Xà mâu một ngọn trận tiền gương uy;
Vểnh râu hổ gầm ghì thét mắng,
Xoe mắt tròn lóng lánh lân la.
Đánh nhau mê mải chưa tha,
Vân Trường nóng tiết nhảy ra xông vào.
Nhoáng màu tuyết, ngọn đao sắc nước,
Áo chiến bào quắc thước màu hoa.
Quỷ thần thét, tiếng ngựa ra,
Căm căm khí tức, mắt hoa đỏ ngầu.
Huyền Đức cũng giục mau ngựa nhảy.
Múa đôi gươm vùng vẫy ra oai.
Ba người vây bọc vòng ngoài;
Kẻ đâm người đỡ liền tay không rời.
Tiếng quát háo lay trời động đất,
Sát khí bay cao ngất mây xanh,
Ôn Hầu thế núng nhìn quanh,
Quay đầu ngựa chạy về nhau núi nhà,
Cán họa kích đảo đà tếch trước,
Cờ ngũ hành xơ xác bướm bay.
Giật cương chạy rẽ đường mây,
Hổ Lao trại ấy tọt ngay vào thành.

Ba người đuổi Lã Bố đến dưới cửa quan, trông thấy trên cửa quan có tàn lọng che, gió bay phấp phới, Trương Phi kêu to rằng:

- Hẳn Đổng Trác ở đây rồi! Đuổi Lã Bố làm gì nữa, không bằng bắt thằng Đổng Trác mới thực là đào cây nhổ đến tận rễ.

Vừa nói vừa tế ngựa lên cửa quan để bắt Đổng Trác.

Thế mới thực là:

Bắt giặc nên tìm tên đầu sỏ,

Kỳ công lại phải đợi người tài.

Chưa biết rồi chuyện ra làm sao, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI 6
Đốt Kim Quyết, Đổng Trác làm càn;
Giấu ngọc tỷ, Tôn Kiên trái ước

Trương Phi tế ngựa xấn vào cửa quan, nhưng tên và đá bắn xuống như mưa, không thể nào tiến vào được, phải quay ngựa trở về. Chư hầu tám xứ cùng mời Lưu, Quan, Trương đến mừng công rồi sai người về trại Viên Thiệu báo tin mừng. Thiệu bèn đưa tờ hịch đến Tôn Kiên bảo Kiên tiến binh.

Tôn Kiên liền đem Hoàng Cái, Trình Phổ, đến trại Viên Thuật, rồi cầm gậy vạch xuống đất nói rằng:

- Đổng Trác với tôi thật không có thù hằn gì, nay tôi không nghĩ gì đến thân, xông pha mũi tên hòn đạn để trừ nó, trước vì nước nhà, sau để báo thù riêng cho nhà tướng quân (trỏ Viên Ngỗi), thế mà tướng quân nghe lời gièm pha, không phát lương cho tôi, để đến nỗi tôi bị thua, sao tướng quân đành lòng thế được?

Thuật thấy vậy, sợ hãi không biết nói sao, bèn sai đem chém người gièm pha để tạ lỗi Tôn Kiên. Khi ấy bỗng có người đến báo với Kiên rằng:

- Trên cửa ải có một tướng cưỡi ngựa đến trại, muốn vào hầu tướng quân.

Kiên từ giã Thuật về trại, gọi hỏi ai, hóa ra viên tướng yêu của Đổng Trác, tên là Lý Thôi.

Kiên hỏi:

- Mày lại đây làm gì?

Lý Thôi nói:

- Thừa tướng chỉ kính trọng tướng quân thôi! Nay thừa tướng muốn kết thân với tướng quân; thừa tướng có một cô con gái muốn gả cho con trai tướng quân.

Tôn Kiên nổi giận mắng rằng:

- Đổng Trác là thằng nghịch thiên vô đạo, làm xã tắc nghiêng đổ, ta muốn giết cả chín họ nó đi để tạ thiên hạ, sao lại thèm kết thân với nó! Tao tha chém cho mày, mày về mau đem dâng cửa ải cho tao. Mau mau lên! Chậm thì tao băm xương ra bây giờ!

Lý Thôi lủi thủi ra về, kể với Đổng Trác. Trác giận lắm, bèn hỏi Lý Nho.

Nho nói:

- Lã Ôn Hầu thua trận mới rồi, quân sĩ ngã lòng cả, không có bụng đánh nhau nữa. Nay nên kéo quân về Lạc Dương, đem vua sang Trường An, để ứng vào lời đồng giao mấy hôm nay nói rằng:

Mé tây một nhà Hán,
Mé đông một nhà Hán.
Hươu chạy về Trường An,
Mới khỏi phải gặp nạn.

"Mé tây một nhà Hán" nghĩa là: đức Cao Tổ ngày xưa đóng đô ở Trường An, truyền ngôi được mười hai vua. "Mé đông một nhà Hán" nghĩa là: Vua Quang Vũ đóng đô ở Lạc Dương, cũng truyền ngôi được mười hai vua. Thế là vận trời xoay vần. Nay thừa tướng lại lên thiên đô về Trường An, mới khỏi lo được.

Trác mừng nói rằng:

- Ngươi không nói thì ta không biết!

Trác bèn đem Lã Bố về Lạc Dương, rồi hội ngay các quan văn võ để bàn việc thiên đô.

Khi các quan đã đến đông, Trác nói rằng:

- Nhà Hán ta ở Lạc Dương, hơn hai trăm năm nay, khi số đã hết. Ta xem bây giờ vượng khí tụ ở Trường An. Vậy ta muốn rước vua về đó, các quan nên gấp rút sắm sửa hành trang.

Tư đồ là Dương Bưu nói rằng:

- Trường An bị tàn phá đã lâu rồi. Nay bỗng dưng ta bỏ cả tôn miếu, hoàng lăng mà đi sang đó, tôi sợ rằng thiên hạ kinh động, mà thiên hạ kinh động lên thì dễ, yên lại thì khó. Xin thừa tướng hãy xét cho kỹ.

Trác giận mắng Dương Bưu:

- Ngươi lại dám ngăn trở việc lớn nước nhà à?

Thái úy là Hoàng Uyển cũng nói rằng:

- Dương tư đồ nói thế phải đấy: Trước kia trong lúc Vương Mãng thoán nghịch, kế đến Canh Thủy, Xích Mi nổi loạn, Trường An bị đốt cháy thành ra tro sỏi. Vả lại nhân dân xiêu tán, trăm phần không còn một hai phần. Tôi nghĩ không nên bỏ cả cung điện mà đi ra chỗ đất hoang ấy.

Trác nói:

- Ở Lạc Dương đây trộm giặc nhiều lắm, nhân dân hoạn lạc, đi mất cả. Trường An có núi Hào, núi Hàm hiểm trở; lại gần Lũng Hữu, đá gỗ và gạch ngói dễ kiếm, sửa sang cung thất, độ hơn một tháng thì xong, không ai được nói lôi thôi nữa!

Tư đồ là Tuân Sảng lại can rằng:

- Thừa tướng thiên đô đi thì thiên hạ tất sẽ nhiễu động ngay.

Trác tức mình gắt rằng:

- Ta vì thiên hạ mà lo việc thiên đô, có xá gì những đứa tiểu dân!

Ngay hôm ấy Trác cách chức Dương Bưu, Hoàng Uyển, Tuân Sảng, giáng xuống làm thứ dân.

Trác trở ra lên xe, thấy có hai người đứng trước vái, trông ra thì là thượng thư Chu Bật và hiệu úy Ngũ Quyền. Trác hỏi có việc gì. Bật nói:

- Chúng tôi nghe thừa tướng muốn thiên đô, nên lại can ngăn.

Trác giận nói:

- Trước tao nghe hai chúng bay, dùng thằng Viên Thiệu cho nó làm quan, bây giờ nó làm phản. Thế ra nó với chúng bay cùng một đảng!

Nói rồi Trác sai võ sĩ đem Chu Bật, Ngũ Quỳnh ra cửa phủ chém, rồi hạ lệnh thiên đô, hạn đến ngày hôm sau phải đi.

Lý Nho xui Đổng Trác:

- Nay tiền lương thiếu thốn nhiều, ở Lạc Dương nhiều nhà giàu, ta nên tịch thu của cải, lấy phát lương cho quân. Phàm bao nhiêu môn hạ Viên Thiệu ngày trước, nên đem giết cả đi để lấy của, sẽ thu được vô số.

Trác lập tức sai năm nghìn quân thiết kỵ đi bắt cả những người giàu ở Lạc Dương, cả thảy mấy nghìn hộ, mỗi người cầm một lá cờ lên đầu, để bốn chữ "Phản thần nghịch đảng" rồi đem ra ngoài thành chém tuốt, bao nhiêu của cải lấy sạch.

Lý Thôi, Quách Dĩ bắt hết cả dân Lạc Dương, ước mấy trăm vạn, đưa sang Trường An, cứ mỗi một toán dân lại cho một đội quân đi đàn áp, người chết ở dọc đường không biết bao nhiêu mà kể. Lại cho quân sĩ đi hãm hiếp đàn bà con gái, cướp hết lương thực của dân, tiếng kêu khóc động trời chuyển đất. Người nào đi chậm, đằng sau có quân lính đốc thúc; quân lính cầm dao, giết người ngay ở giữa đường.

Lúc Trác ra đi, sai phóng hỏa đốt cả cửa nhà dân chúng, và tôn miếu, cung phủ; Nam, Bắc hai cung, lửa khói mù mịt: Bao nhiêu cung cấm hóa ra tro cả.

Trác lại sai Lã Bố khai quật hết cả những lăng tiên hoàng, hậu phi để lấy vàng bạc châu báu. Quân sĩ thấy vậy cũng thừa thế đào mả các nhà quan, nhà dân.

Đổng Trác sai xếp những đồ vàng bạc vóc nhiễu được vài nghìn xe, rồi bức thiên tử và hậu phi phải sang Trường An.

Tướng Đổng Trác tên là Triệu Xầm, thấy Trác đã bỏ Lạc Dương, bèn dâng ngay cửa Dĩ Thủy cho Tôn Kiên. Kiên kéo binh vào trước, Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi vào cửa Hổ Lao; chư hầu cũng dẫn quân vào cả.

Tôn Kiên đi đến Lạc Dương thấy trong thành lửa cháy ngùn ngụt, ngọn lửa bốc lên tận trời; dưới đất khói đen mù mịt; trong một quãng hai ba trăm dặm, tịnh không có tiếng gà kêu chó cắn. Đầu tiên Kiên sai quân vào dập lửa, đoạn ra lệnh cho chư hầu đến đóng quân mã ở trên bãi đất hoang. Tào Tháo đến, thấy Viên Thiệu cũng ở đấy, bèn hỏi rằng:

- Nay Đổng tặc đã kéo về Trường An rồi, ta nên thừa thế mà đuổi theo bắt nó mới phải, Bản Sơ lại đóng quân ở đây, là ý làm sao?

Thiệu nói:

- Chư hầu đều mỏi mệt cả, đuổi theo, tôi sợ không được việc gì.

Tháo nói:

- Thằng giặc Đổng Trác đốt cung thất, bức vua thiên đô: Trong nước rối động, dân không biết theo ai. Ấy là lúc trời hại nó đấy, nhân lúc này chỉ đánh một trận là yên thiên hạ, sao các ông không đánh?

Chư hầu đều nói:

- Ta không nên khinh động.

Tháo giận nói rằng:

- Đồ trẻ con cả, không đáng cùng mưu đồ việc lớn!

Nói rồi tự dẫn hơn một vạn quân, sai Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng, Lý Điển, Nhạc Tiến, luôn ngày đêm đuổi theo Đổng Trác.

Khi Đổng Trác đi đến Vinh Dương, thái thú là Từ Vinh ra tiếp.

Lý Nho nói:

- Thừa tướng mới đi khỏi Lạc Dương, tôi sợ có quân đuổi theo nên sai Từ Vinh phục quân ở bên cạnh núi ngoài thành; hễ có quân đuổi theo đi qua thì cứ để cho đi, đợi khi nào đi khỏi chỗ quân phục, trong này ta đánh trở ra, nó tất thua chạy, bấy giờ ông sẽ đánh chen đường, còn quân đi sau tất không dám đuổi nữa.

Trác nghe kế ấy, sai Lã Bố đem tinh binh đi chặn hậu. Bố đang đi bỗng có một toán quân Tào xấn đến. Bố cười nói rằng:

- Lý Nho đoán không nhầm!

Bố đem quân mã bày dàn, Tào Tháo tế ngựa gọi to:

- Nghịch tặc! Bay bức thiên tử và đem trăm họ đi đâu?

Lã Bố mắng rằng:

- Thằng phản chủ kia, sao dám nói càn?

Hạ Hầu Đôn vác giáo nhảy ngựa, xông thẳng vào để đâm Lã Bố. Đôn với Bố đánh nhau được vài hiệp. Lý Thôi dẫn một đội quân từ bên tả kéo ra. Tháo lại sai Hạ Hầu Uyên ra địch. Lúc bấy giờ lại thấy ở bên hữu có tiếng reo. Quách Dĩ kéo quân ra. Tháo sai Tào Nhân ra địch, nhưng đằng kia ba mặt quân mã đánh dồn lại, thế khó đương nổi. Hạ Hầu Đôn chống với Lã Bố không lại, phi ngựa chạy về. Bố thúc quân vào đánh gấp. Quân Tháo thua chạy kéo về Vinh Dương. Khi chạy đến dưới sườn núi, bấy giờ đã canh hai, trăng sáng như ban ngày. Tháo sắp sửa hội quân lại làm bếp thổi cơm ăn, bỗng nghe thấy bốn mặt tiếng reo ầm ầm, quân phục của Từ Vinh xông ra. Tào Tháo vội vàng tế ngựa cướp đường chạy trốn; không ngờ gặp ngay Từ Vinh, Tháo lại quay đầu chạy. Vinh giương cung bắn một phát tên trúng ngay vào vai Tháo. Tháo vừa đeo tên vừa chạy; chạy qua một rặng núi, có hai tên lính phục trong đám cỏ, trông thấy ngựa Tháo đi đến, hai ngọn giáo cùng phóng ra. May đâu một tướng vừa tế ngựa đến, múa dao chém chết hai tên lính, cứu được Tào Tháo.

Tháo trông xem ai thì là Tào Hồng. Tháo bảo Hồng rằng:

- Thôi! Ta đành chết ở đây, hiền đệ nên trốn đi mau.

Hồng nói rằng:

- Xin ông lên ngựa ngay. Tôi tình nguyện đi bộ.

Tháo hỏi:

- Giặc đuổi đến nơi, ngươi làm thế nào?

Hồng nói:

- Thiên hạ có thể không có tôi, nhưng không thể không có ông!

Tháo nói:

- Ta nếu lại được sống, thực là nhờ ngươi đó!

Tháo lên ngựa. Hồng cởi áo giáp, cắp dao chạy theo sau.

Chạy đến độ canh tư, chẹn mất đường đi. Đằng sau nghe thấy tiếng reo hò đã đến nơi. Tháo nói:

- Thôi! Mệnh ta đến thế này, sống sao được nữa!

Hồng kíp vực Tháo xuống ngựa, cởi áo bào ra, cõng Tháo lội qua sông. Vừa sang đến bờ sông bên kia, quân đuổi cũng vừa đến, tên bắn qua sông như mưa, Tháo cứ mặc cả quần áo ướt, lướt thướt mà chạy, chạy mãi đến mờ mờ sáng, được ba mươi dặm, đến một gò đất mới tạm ngồi nghỉ hơi một chốc.

Bỗng nghe có tiếng reo, một toán quân mã kéo lại, thì ra Từ Vinh cứ bên kia sông chạy theo lên mạn trên sang đò đuổi kíp.

Trong khi Tháo đương hoảng hốt. Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên vừa đem vài mươi quân kỵ đến, quát to lên rằng:

- Từ Vinh, chớ được hại chủ ta!

Vinh xông đến đánh Hạ Hầu Đôn. Đôn vác giáo đâm Vinh ngã xuống ngựa, rồi đánh tan quân Vinh. Đằng sau, Tào Nhân, Lý Điển, Nhạc Tiến cũng dần dần tìm đến, ra mắt Tào Tháo, nửa lo nửa mừng. Tháo thu thập tàn quân, còn độ năm trăm, kéo về Hà Nội. Tàn quân của Trác chạy về Trường An.

Đây nói ở Lạc Dương, các chư hầu chia quân đóng trại. Tôn Kiên dập tắt lửa trong cung, đóng quân trong thành, đặt trướng ngay trên nền đền Kiến Chương rồi sai quân quét dọn những gạch ngói ở các cung điện. Phàm những lăng tẩm mà Đổng Trác đã khai quật lên, Kiên sai chôn cất lại cả. Lại cất ba gian điện, lợp cỏ ở trên nền nhà Thái Miếu, đặt linh vị các vua, giết trâu mổ bò, mời các chư hầu đến tế. Tế xong rồi, các tướng ai về trại ấy.

Kiên về trại, đêm hôm ấy trăng sao vằng vặc, Kiên cầm thanh kiếm ra sân, ngẩng mặt lên xem thiên văn thấy trong tòa tử vi có khí trắng lờ mờ. Kiên than rằng:

- Đế tinh không được tỏ, cho nên tặc thần loạn nước, muôn dân phải lầm than, kinh thành không còn gì nữa.

Vừa nói vừa rỏ nước mắt khóc.

Bên cạnh có tên lính trỏ tay bảo Kiên rằng:

- Kia, ở phía nam điện này có hào quang năm sắc, từ dưới đáy giếng bốc lên.

Kiên liền sai quân sĩ đốt đuốc xuống giếng tìm xem. Một lát quân mò đem lên được một cái thây người đàn bà chết đã lâu ngày nhưng chưa nát; người này mặc theo lối của cung đình, dưới cổ có đeo một cái túi gấm; mở túi ra xem thấy có một cái hộp nhỏ son son, khóa vàng; mở ra thấy một cái ấn bằng ngọc, vuông

bốn tấc, trên núm dấu chạm năm con rồng; bên cạnh có sứt một miếng phải lấy vàng bịt lại; mặt dấu khắc tám chữ triện:

"Phụ mệnh vu thiên, ký thọ vĩnh xương", Kiên được ấn ngọc ấy, hỏi Trình Phổ. Phổ nói:

- Đấy là ngọc tỳ truyền quốc. Ngày xưa, Biện Hòa ở dưới núi Kinh Sơn trông thấy chim phượng hoàng đậu ở trên hòn đá, đem đá ấy về tiến vua Văn Vương nước Sở. Lúc phá đá ra trong có hòn ngọc. Đến đời nhà Tần, năm thứ hai mươi sáu (hai trăm hai mươi mốt trước công nguyên) vua Tần sai thợ ngọc giũa ra làm ấn quốc bảo. Tám chữ triện viết ở trên mặt ấn là chữ Lý Tư. Năm thứ hai mươi tám Tần Thủy Hoàng đi tuần đến hồ Động Đình, gặp sóng to gió lớn, thuyền sắp đắm, vua vội vàng ném ngọc tỷ ấy xuống hồ mới không việc gì. Đến năm thứ ba mươi tám, Thủy Hoàng đi tuần đến núi Hoa Âm, đương đi gặp một người tay cầm ngọc tỷ đứng đón đường, đưa cho quân hầu nói rằng: "Đem cái này về trả Tổ Long". Nói xong rồi biến mất. Ấn ngọc ấy lại về nhà Tần. Đến năm sau, Thủy Hoàng mất. Tử Anh đem ngọc tỷ dâng vua Cao Tổ nhà Hán. Đến lúc Vương Mãng khởi loạn, Hoàng hậu, vua Hiếu Nguyên cầm ngọc ấy đánh Vương Tâm. Tô Hiến sứt mất một góc, phải lấy vàng bịt vào. Vua Quang Vũ được ấn ngọc ấy ở Nghi Dương, truyền đến bây giờ. Khi mười tên hoạn quan làm loạn, bức đem Thiếu Đế ra Bắc Mang, lúc về thấy mất ngọc tỷ. Nay tướng quân lại tìm được, tất là trời cho tướng quân đó. Điềm này là điềm báo tướng quân sẽ làm vua. Vậy tướng quân không nên ở lâu chốn này, mà nên về ngay Giang Đông để mưu toan việc lớn!

- Ngươi nói chính hợp ý ta. Ngày mai ta sẽ cáo bệnh về.

Bàn định xong, Kiên truyền quân sĩ không được nói hở cho ai biết. Không ngờ trong đám quân sĩ có một người cùng làng với Viên Thiệu, biết việc đó, muốn nhân dịp tiến thân, ngay đêm hôm ấy lẻn sang báo với Viên Thiệu.

Thiệu thưởng cho người ấy rồi giữ lại ở trong quân.

Hôm sau Tôn Kiên sang trại Viên Thiệu để cáo từ, nói rằng:

- Tôi hơi khó ở, xin phép về Trường Sa.

Thiệu cười nói rằng:

- Tôi đã biết bệnh ông rồi. Bệnh ấy là bệnh ngọc tỷ!

Kiên thất sắc, hỏi rằng:

- Ai nói với ông thế?

Thiệu nói:

- Nay chúng ta vì nước đánh giặc. Ngọc tỷ là của báu triều đình. Ông bắt được, nên ở chỗ minh chủ, đợi khi nào giết được Đổng Trác, thì đem trả lại nhà vua, nay ông giấu ấn ấy mà bỏ đi, định làm gì?

Kiên cứ chối:

- Ngọc tỷ làm gì có ở tôi?

Thiệu nói:

- Cái gì bắt được ở dưới giếng đền Kiến Chương, bây giờ đâu?

Kiên nói:

- Tôi không có của ấy. Cưỡng bức nhau làm gì thế?

Thiệu nói:

- Mau mau bỏ ra đây, kẻo vạ đến thân bây giờ?

Kiên trỏ tay lên trời thề rằng:

- Tôi được của ấy mà giấu đi, thì sẽ chết dưới mũi tên hòn đạn.

Các tướng đều nói rằng:

- Văn Đài đã thề như thế, chắc là không bắt được ngọc tỷ.

Thiệu gọi người làm chứng ra, hỏi Tôn Kiên rằng:

- Lúc mò được ngọc, có người này ở đấy không?

Kiên giận lắm, rút ngay gươm ra, định chém người ấy. Thiệu cũng rút gươm ra bảo rằng:

- Hễ mày chém nó thì đúng là mày dối tao.

Nhan Lương, Văn Sú đứng sau lưng Viên Thiệu, cũng rút gươm ra. Sau lưng Tôn Kiên, Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Dương cũng cầm dao lăm lăm ở tay. Các tướng đều xúm lại can đôi bên. Kiên lập tức trở ra, lên ngựa về phố trại, bỏ Lạc Dương đi.

Thiệu giận lắm, liền viết một lá thư, sai người tâm phúc ngay đêm hôm ấy đem sang Linh Châu, đưa cho quan thứ sử là Lưu Biểu, sai Biểu chẹn đường Kiên, lấy lại ngọc tỷ.

Hôm sau có người báo rằng:

- Tào Tháo đuổi Đổng Trác, đánh nhau ở Linh Dương thua to trở về.

Thiệu bèn sai người đón Tháo vào trại, mở tiệc rượu cùng với Tháo giải phiền. Trong khi uống rượu, Tào Tháo than rằng:

- Ta trước kia khởi nghĩa lớn, cốt là muốn vì nước trừ hại. Các ông đã có bụng trượng nghĩa mà đến với tôi, ý tôi muốn phiền Bản Sơ đem quân Hà Nội sang đóng ở Mạch Tân; còn các quân Toan, Tào cứ giữ vững Thành Cao, giữ cửa ải Ngao Thương, ngăn Hoàn Viên, Đại Cốc, khống chế những nơi hiểm yếu. Còn Công Lộ đem quân Nam Dương sang đóng ở Đan Triết, tiến vào cửa Vũ Quan, để cho cái uy thế ở Tam Phu to lên. Nơi nào cũng thành cao, hào sâu, không đánh nhau, chỉ giữ làm nghi binh, để cho thiên hạ trông rõ hình thế, cho ta là kẻ thuận đi trừ kẻ gian, thì việc lớn có thể định ngay được. Thế mà các ông dùng dằng mãi chẳng tiến quân, làm mất cả lòng mong đợi của thiên hạ, tôi lấy làm xấu hổ quá!

Lũ Thiệu không ai nói câu gì. Một chốc tiệc tan.

Tháo thấy lũ Thiệu mỗi người một bụng, nghĩ cũng không làm được việc lớn, bèn tự kéo quân về Dương Châu.

Công Tôn Toản thấy tình cảnh thế, cũng chán. Một bữa, Toản bảo với Lưu, Quan, Trương:

- Tôi xem Viên Thiệu không làm nên được trò trống gì đâu. Ở lâu tất sinh biến. Chi bằng chúng ta hãy về.

Bèn nhổ trại về phía bắc. Đi đến huyện Bình Nguyên, Toản sai Lưu Bị làm tướng ở đó, giữ lấy đất, nuôi lấy quân.

Thái thú Duyên Châu Lưu Đại, thiếu lương hỏi vay thái thú Đông Quận là Kiều Mạo. Mạo không cho vay, Đại đem quân xông vào dinh Mạo, giết Mạo đi rồi thu phục quân sĩ và thu hết quân lương.

Viên Thiệu thấy chư hầu mỗi người đi một ngả, cũng rời Lạc Dương kéo quân về Quan Đông.

Thứ sử kinh Châu là Lưu Biểu, bắt được thư của Viên Thiệu xin đem quân chẹn đường Tôn Kiên, liền sai ngay Khoái Việt và Sái Mạo dẫn một vạn quân ra đón đường đánh Kiên.

Lưu Biểu, tên chữ là Cảnh Thăng, quê ở Cao Bình, đất Sơn Dương, cũng là tôn thân nhà Hán. Lúc còn nhỏ Biểu kết bạn với bảy danh sĩ, bấy giờ người ta gọi là "Giang hạ bát tuấn". Trong tám người ấy thì một người là Lưu Biểu, còn bảy người nữa là:

1) Trần Tường
2) Phạm Phang
3) Khổng Giực
4) Phạm Khang
5) Đàn Phu
6) Trương Kiệm
7) Sầm Hinh.

Biểu cùng với bảy người ấy kết làm bạn, nhưng ngoài ra còn có mấy người phù tá. Một là Khoái Lương, người ở Diên Bình, hai là Khoái Việt cũng người Diên Bình, ba là Sái Mạo người ở Tương Dương.

Khoái Việt, Sái Mạo dẫn một vạn quân ra chẹn đường. Tôn Kiên vừa đến đó, Khoái Việt bày trận rồi nhảy ngựa ra.

Kiên thấy Việt, hỏi rằng:

- Khoái Việt cớ sao chẹn đường ta?

Việt nói:

- Ngươi đã làm tôi nhà Hán, sao được giấu ngọc tỷ truyền quốc? Đưa ngay ra đây, ta sẽ cho đi...

Kiên tức lắm, sai ngay Hoàng Cái ra đánh. Sái Mạo múa dao lại địch. Được vài hiệp, Cái hoa ngọn roi, đánh trúng ngay miếng kính che ngực Mạo. Mạo quay đầu ngựa chạy. Kiên thừa thế đuổi đánh khỏi cửa ô. Lúc bấy giờ, ở trong núi bỗng thấy chiêng trống khua rầm lên. Thì ra Lưu Biểu vừa dẫn quân đến. Kiên ngồi trên ngựa chào hỏi tử tế, rồi nói với Lưu Biểu rằng:

- Ta với Cảnh Thăng là láng giềng với nhau. Sao Cảnh Thăng lại nỡ tin lời Viên Thiệu và xử tệ với ta vậy?

Biểu nói:

- Nhà ngươi giấu quốc bảo, muốn làm phản à?

Kiên lại thề:

- Ta mà có của ấy ở trong mình, xin chết ở dưới mũi tên viên đạn.

Biểu nói:

- Muốn cho ta tin, nhà ngươi phải để cho ta khám cả đồ hành lý.

Kiên nổi khùng, mắng Lưu Biểu rằng:

- Tài sức mày thấm vào đâu, mà dám khinh tao!

Hai bên sắp sửa giao binh đánh nhau, Lưu Biểu lui ngay. Kiên thấy vậy thả ngựa sấn lại. Bấy giờ quân phục ở sau hai rặng núi kéo ồ ra; sau lưng Khoái Việt, Sái Mạo ập lại, vây bọc lấy Tôn Kiên ở giữa trận.

Thế rõ thực là:

Ngọc tỷ đem về không dùng được.
Lại vì của ấy động binh đao.

Chưa biết Tôn Kiên làm thế nào mà thoát được, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 7
Viên Thiệu qua cầu đánh Công Tôn;
Tôn Kiên sang sông đá Lưu Biểu.

Tôn Kiên bị Lưu Biểu vây lại, đã tưởng chết, may đâu lại có Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Dương, ba tướng cố sức cứu được thoát nạn, nhưng quân sĩ mất già nửa. Kiên kéo quân về Giang Đông, từ đấy Kiên với Biểu thù nhau. Đây nói chuyện Viên Thiệu kéo quân về đóng ở Hà Nội, lương thảo túng thiếu. Quan mục Ký Châu là Hán Phức thấy vậy sai người đưa lương đến giúp để nuôi quân.

Mưu sĩ Thiệu tên là Phùng Kỷ bảo với Thiệu rằng:

- Đại trượng phu tung hoành thiên hạ, cần chi phải đợi người giúp lương. Ký Châu là đất giàu, lắm lương tướng quân lấy quách đi có được không?

Thiệu nói:

- Ta cũng muốn lắm, nhưng chưa nghĩ được kế gì.

Kỷ nói:

- Nay tướng quân lên mặt sai người đưa thư cho Công Tôn Toản, bảo y tiến binh lấy Ký Châu, tướng quân hẹn với Toản rằng hai bên cùng đánh. Toản tất thể nào cũng tiến binh. Hàn Phức là đức vô mưu, tất sẽ mời tướng quân đến coi đỡ việc châu. Tướng quân thừa dịp ấy mà lấy Ký Châu thì việc dễ như trở bàn tay.

Thiệu mừng lắm, viết ngay thư cho Công Tôn Toản.

Toản xem thấy thư Viên Thiệu bàn cùng đánh lấy Ký Châu rồi chia đôi đất, mừng lắm. Ngay hôm ấy Toản khởi hành.

Thiệu sai người mật báo cho Hàn Phức biết.

Phức bèn gọi hai mưu sĩ tên là Tuân Thầm và Tân Bình để bàn. Thầm nói:

- Công Tôn Toản đem quân nước Yên, nước Đại kéo lại đông lắm, thế mình không đương nổi. Vả Toản có Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi giúp đỡ, ta địch sao được? Nay Viên Thiệu trí dũng hơn người, thủ hạ nhiều, danh tướng lắm, tướng quân nên mời Viên Thiệu lại để cùng coi việc châu. Tôi chắc Thiệu sẽ hậu đãi, tướng quân sợ gì Công Tôn Toản nữa.

Phức liền sai biệt giả tên là Quan Thuần sang mời Viên Thiệu.

Trưởng sử là Cảnh Vũ can rằng:

- Viên Thiệu bây giờ đương thân cô, thế cùng, chỉ trông nhờ vào ta, ví như đứa trẻ con ở trên bàn tay không cho bú mớm thì chết ngay, nay lại đem châu quận của mình mà trao cho nó, thì có khác gì đưa con cọp vào giữa đàn dê!

Phức nói:

- Ta cũng là đầy tớ cũ họ Viên, tài ta lại kém Thiệu. Người ngày xưa từng chọn người hiền để nhường ngôi, sao các ngươi bây giờ hay ghen ghét thế?

Cảnh Vũ than rằng:

- Ký Châu hỏng mất!

Vì việc đó có hơn ba mươi người bỏ chức mà đi. Cảnh Vũ với Quan Thuần, hai người rủ nhau ra phục ở ngoài cửa thành để đợi Viên Thiệu đến.

Sau vài hôm, Viên Thiệu kéo quân lại. Cảnh Vũ, Quan Thuần rút dao, nhảy ra chực đâm Viên Thiệu. Tướng Thiệu là Nhan Lương chém chết Cảnh Vũ; Văn Sú chém chết Quan Thuần.

Thiệu vào Ký Châu, cho Phức làm phấn uy tướng quân, rồi cho Điền Phong, Thư Thụ, Hứa Du và Phùng Kỷ chia tay nhau ra giữ việc trong châu, đoạt cả quyền của Hàn Phức.

Phức bấy giờ hối cũng không kịp nữa bực mình bỏ cả nhà cửa vợ con, sang với thái thú Trần Lưu là Trương Mạc.

Công Tôn Toản thấy Thiệu được Ký Châu, liền sai em là Công Tôn Việt đến thăm Thiệu và giục Thiệu chia đất theo như lời đã ước với nhau.

Thiệu bảo Việt:

- Về mời anh ngươi lại đây, ta sẽ nói chuyện.

Việt về, đi chưa được năm mươi dặm, bỗng gặp một cánh quân mã ở cạnh đường xông ra, nói rằng:

- Ta là gia tướng của Đổng thừa tướng đây!

Rồi tên bắn ra tua tủa. Việt bị thương chết. Thủ hạ trốn được về báo với Công Tôn Toản.

Toản tức lắm, nói rằng:

- Viên Thiệu nhủ ta đem binh đến đánh Hàn Phức, chẳng qua là dụng mưu lừa dối ta. Nay lại giả trá là quân Đổng Trác để giết em ta, thù này thế nào ta cũng phải báo!

Nói rồi đem hết cả quân bản hậu kéo sang Ký Châu.

Thiệu thấy Toản kéo quân đến cũng dẫn quân ra. Hai bên gặp nhau ở trên sông Bản Hà. Thiệu dàn quân bên đông cầu, Toản dàn quân bên tây cầu.

Toản cưỡi ngựa đứng trên cầu, mắng to lên rằng:

- Thằng bội nghĩa kia! Sao mày dám lừa tao?

Thiệu cũng thúc ngựa đến cạnh cầu, trỏ tay vào Toản nói rằng:

- Hàn Phức hèn hạ, tự xin nhường Ký Châu cho tao, có việc gì đến mày?

Toản lại nói:

- Ngày trước tao tưởng mày là đứa có nhân nghĩa, bầu mày làm minh chủ. Bây giờ, xem những điều mày làm có khác gì chó má. Mày còn mặt mũi nào đứng trên cõi đời nữa?

Viên Thiệu giận lắm, thét rằng:

- Ai vào lôi cổ nó ra đây cho ta?

Thiệu nói chưa dứt lời thì Văn Sú vác giáo, thúc ngựa xông thẳng lên cầu. Toản đánh nhau với Sú chưa được mười hiệp, thua chạy. Sú đuổi theo. Toản chạy vào trong trận. Sú cũng phi ngựa xông vào giữa đám quân. Thủ hạ Toản có bốn tướng giỏi, kéo ùa cả ra đánh với Văn Sú, Sú đâm trúng một người ngã ngựa, còn ba người kia đều chạy. Sú đuổi Toản chạy ra đằng sau trận, Toản nhìn vào một cái hang núi toan chạy trốn vào đó. Sú thúc ngựa quát lên rằng:

- Mau xuống ngựa hàng đi!

Toản cung tên rơi mất cả, mũ lăn xuống đất, đầu tóc tả tơi, phi ngựa chạy quanh rặng núi. Chẳng may ngựa vấp quỵ hai chân trước. Toản cũng ngã quay xuống dưới bờ núi. Sú cầm ngọn giáo, xô lại để đâm. Bỗng đâu bên cạnh bờ có một tướng, người trẻ trung vác ngọn giáo phi ngựa ra đâm Văn Sú.

Công Tôn Toản lẻn trèo lên sườn núi, trông thấy tướng ấy mình cao tám thước, mày rậm, mắt to, mặt rộng, má bầu, uy phong lẫm liệt. Hai người đánh nhau năm sáu mươi hiệp, chưa rõ bên nào thua bên nào được. Quân cứu của Toản kéo đến. Sú quay ngựa lui về, tướng trẻ tuổi ấy cũng không đuổi theo.

Toản vội vàng xuống ngựa hỏi tên họ, tướng ấy vái một vái thưa rằng:

- Tôi là người ở Chân Định, xứ Thường Sơn, họ Triệu tên Vân Trường, tên chữ là Tử Long. Nguyên tôi là người ở địa hạt Viên Thiệu, nhân thấy Thiệu không có bụng trung vua cứu dân, nên tôi bỏ xứ ấy đến đây theo ngài. Không ngờ lại gặp ngài ở chỗ này!

Toản mừng lắm mời Triệu Vân về trại, sửa sang lại áo giáp và đồ khí giới.

Hôm sau, toản chia quân mã ra làm hai cánh, ngựa có hơn năm nghìn con, quá nửa toàn ngựa trắng. Vì khi xưa Toản đánh nhau với người rợ Khương, chọn tuyển ngựa trắng làm tiên phong, gọi là Bạch mã tướng quân. Người rợ Khương trông thấy ngựa trắng là chạy. Từ đó Toản có rất nhiều ngựa trắng.

Thiệu sai Nhan Lương, Văn Sú làm tiên phong, mỗi người đem một nghìn quân cung nỏ cũng chia làm hai cánh tả hữu: Truyền lệnh cho cánh quân tả bắn hữu quân của Toản, cánh quân hữu bắn tả quân của Toản. Lại sai Khúc Nghĩa đem tám trăm tay cung, một vạn rưỡi quân bộ dàn ở giữa trận. Viên Thiệu đem quân mã, bộ vài vạn, đi sau để tiếp ứng.

Công Tôn Toản mới được Triệu Tử Long, chưa biết bụng dạ thế nào, sai lĩnh riêng một toán quân đi mặt sau, chức tiên phong giao cho đại tướng Nghiêm Cương. Toản tự lĩnh cánh trung quân, cưỡi ngựa đứng trên cầu, bên mình dựng một lá cờ đỏ thêu một chữ Súy bằng kim tuyến. Từ giờ thìn, đánh trống đến mãi giờ tỵ không thấy Viên Thiệu tiến binh.

Khúc Nghĩa sai những tay cung phục cả ở dưới mộc, hẹn đến lúc nào thấy có một tiếng súng lệnh mới được bắn tên ra.

Nghiêm Cương đánh trống, reo hò tiến lên, xông thẳng vào đánh Khúc Nghĩa. Quân Nghĩa thấy Cương vào cũng mặc, cứ để cho vào. Khi Cương đến gần, sát quân Nghĩa, mới có một tiếng pháo vang lên, tám trăm cung nỏ cùng bắn ra một lúc. Cương định chạy trở về, Nghĩa đã tế ngựa đến chém Cương chết lăn quay xuống chân ngựa.

Quân Toản thua. Hai bên tả hữu đổ ra để cứu, lại bị Nhan Lương, Văn Sú dẫn quân cung nỏ bắn sang, nên

không thể nào cứu lại được nữa.

Quân Thiệu bấy giờ mới tiến lên, đến mãi cạnh cầu. Khúc Nghĩa phi ngựa lên trước, chém ngay tướng cầm cờ của Toản, chặt ngọn cờ gẫy đôi rơi xuống đất.

Toản thấy cờ đổ, vội vàng quay ngựa xuống cầu chạy. Khúc Nghĩa đem binh xông vào đến tận hậu binh của Toản; gặp Triệu Tử Long. Tử Long cầm ngọn giáo xông vào đánh Khúc Nghĩa, đánh có vài ba hiệp, đâm Khúc Nghĩa chết ngay.

Tử Long cưỡi một con ngựa, phi vào đám quân Viên Thiệu, xông xáo như đi vào chỗ không người. Toản kéo quân đánh lại. Quân Thiệu lại thua.

Giữa lúc Khúc Nghĩa chém được tướng cầm cờ của Toản, Viên Thiệu sai quân thám mã ra xem, quân thám về báo rằng Nghĩa chém được tướng, chặt được cờ, đương đuổi Toản. Vì thế Thiệu không chuẩn bị gì cả, cùng với Điền Phong dẫn vài trăm quân vác kích, vài mươi tay cung, cưỡi ngựa ra xem, cười ha hả, cho Toản là hạng hèn hạ chẳng làm trò gì được. Trong khi Thiệu đang cười, nói nói, bỗng thấy Triệu Tử Long xông đến tận trước mặt. Những tay cung vội vàng bắn, Triệu Tử Long đâm luôn mấy đứa, chúng khiếp sợ bỏ chạy cả. Đằng sau thì quân Toản cuồn cuộn tiến lên vây Thiệu lại.

Điền Phong vội vàng bảo Thiệu rằng:

- Chúa công nên lánh vào trong bức tường kia.

Thiệu liền cầm mũ đầu mâu quăng xuống đất quát to lên rằng:

- Đại trượng phu muốn chết ở chiến trường, chứ lại núp vào tường cầu sống làm gì!

Quân Viên Thiệu liền cố sức liều chết mà chống cự, Triệu Vân không thể xông vào được nữa. Lúc ấy đại quân của Thiệu vừa kéo đến kịp; Triệu Vân bảo vệ Công Tôn Toản, đánh ra được khỏi vòng vây. Lúc về, đến đầu cầu bên này, quân Thiệu lại tiến lên, sang qua cầu. Quân Toản sa xuống sông chết rất nhiều.

Viên Thiệu xông thẳng lên trước, chưa được năm dặm, đã nghe thấy mé sau núi có tiếng hò reo, một toán quân mã kéo ra. Ba tướng đi trước là Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi. Ba anh em đang ở Bình Nguyên nghe thấy Toản đánh nhau với Thiệu, đem quân đánh giúp.

Ba người vừa đến nơi gặp Thiệu đương đuổi Toản liền tế ngựa chạy lại cứu. Thiệu trông thấy ba người hồn vía lên mây cả, con dao quý đang cầm trong tay rơi ngay xuống đất, chỉ vừa kịp thúc ngựa quay đầu chạy. Nhờ quân mã cố sức cứu, Thiệu mới về được khỏi cầu.

Công Tôn Toản cũng thu quân về trại, Lưu, Quan, Trương vào chào, cùng nhau hỏi han trò chuyện.

Toản nói:

- Giá Huyền Đức không đến cứu ta, ta còn bị khốn đốn nhiều.

Rồi Toản bảo ba người vào gặp Triệu Tử Long. Lưu Bị mới thấy Triệu Vân, đã có bụng yêu mến ngay, không muốn rời xa nữa.

Viên Thiệu thua một trận, bèn giữ trại, không ra đánh. Hai bên cầm cự nhau hơn một tháng. Có người về Trường An bảo với Đổng Trác. Lý Nho nói với Trác rằng:

- Viên Thiệu với Công Tôn Toản đều là hào kiệt bây giờ; nay hiện đương đánh nhau ở trên sông Bàn Hà. Thái sư nên giả chiếu của vua sai người ra giải hòa. Hai người ấy hòa thuận với nhau, tất cảm ơn và quy phục thái sư.

Trác nghe Lý Nho. Ngay hôm sau, sai thái phó là Mã Nhật Đê và thái bộc là Triệu Kỳ, đem chiếu mệnh đi dụ hai người.

Hai sứ đi đến Hà Bắc, Viên Thiệu ra ngoài một trăm dặm đón rước, lạy hai lạy, vâng lệnh chiếu dụ.

Hôm sau Mã Nhật Đê và Triệu Kỳ lại đến dinh Công Tôn Toản để dụ. Toản cũng vâng chiếu, liền sai sứ đưa thư sang cho Thiệu. Hai bên giảng hòa, Mã, Triệu về Trường An.

Toản lập tức rút quân về, rồi tiến cử Huyền Đức làm tướng ở Bình Nguyên.

Lưu Bị khi từ giã Triệu Tử Long, hai người cầm tay nhau rỏ nước mắt khóc, ngần ngừ không muốn xa nhau.

Vân than rằng:

- Trước kia tôi cũng nghĩ Công Tôn Toản là người anh hùng. Nay xem việc làm, thì bất quá cũng là một tuồng Viên Thiệu mà thôi!

Lưu Bị nói:

- Thôi, xin ông hãy chịu khó náu thân ở đây. Hai chúng ta thế nào cũng có ngày gặp nhau!...

Hai người buông nhau ra, nước mắt chứa chan. Lại nói đến Viên Thuật ở Nam Dương nghe tin Viên Thiệu mới được Ký Châu. Sai sứ lại xin một nghìn ngựa, Thiệu không cho. Thuật giận. Từ đó hai anh em ghét nhau, Thuật lại sai sứ đến Kinh Châu hỏi vay Lưu Biểu hai vạn tạ lương. Biểu cũng không cho vay. Thuật cũng giận, sai người đưa mật đưa thư cho Tôn Kiên xui Kiên đánh Lưu Biểu.

Thư rằng:

"Trước kia Lưu Biểu chẹn đường ông, là do mưu kế của anh tôi Bản Sơ cả. Nay tôi lại thấy anh tôi bàn riêng với Lưu Biểu muốn nuốt cả Giang Đông. Ông nên chong chóng khởi binh đánh Lưu biểu đi. Tôi thì xin đánh Bản Sơ hộ ông. Có thể thì hai mối thù mới báo được. Ông lấy Kinh Châu; tôi lấy Ký Châu. Ông đừng để mất cơ hội".

Kiên được thư nói rằng:

- Lưu Biểu chẹn trước đường ta, nay không nhân dịp nào báo thù, còn đợi đến bao giờ?

Bèn họp các tướng Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương để ba0øn. Phổ nói:

- Viên Thuật là người trí khá lắm, không nên tin vội.

Kiên nói:

- Ta muốn đánh báo thù, cần gì Viên Thuật giúp
Rồi sai Hoàng Cái đến bên sông trước, sắp sẵn chiến thuyền và chở nhiều quân lương khí giới, thuyền lớn thì chứa ngựa chiến để một ngày nào đó sẽ cất quân.

Quân do thám dò biết tình hình, về báo với Lưu Biểu, Biểu sợ lắm, kíp họp các tướng lại bàn.

Khoái Lương nói:

- Lo gì việc này, Chúa công nên sai Hoàng Tổ lĩnh quân ở Giang Hạ đi trước, làm tiền khu. Chúa công đem quân Kinh Tương đi sau này làm hậu viện. Tôn Kiên còn phải qua nhiều sông mới đến đây, còn dụng võ làm sao được?

Biểu cho là phải, sai Hoàng Tổ thu xếp sẵn sàng, rồi đưa đại quân ra nghênh địch.

Lại nói đến Tôn Kiên có bốn con, đều là con vợ cả là Ngô phu nhân. Con cả tên là Sách, tự là Bá Phù; con thứ hai tên là Quyền, tự là Trọng Mưu; con thứ ba tên là Dực, tự là Thúc Bật; con thứ tư tên là Khương, tự là Quý Tá.

Vợ thứ hai Kiên, là em ruột vợ cả, đẻ được hai con, một trai một gái. Con trai tên là Lang, tự là Tảo An, con gái tên là Nhân.

Kiên lại nuôi một người con họ Du làm con nuôi, tên là Thiều, tự là Công Lễ.

Kiên có một người em, tên là Tĩnh, tự là Ấu Đài.

Khi Kiên sắp đi, Tôn Tĩnh dắt cả các con, sắp hàng ở trước ngựa, lạy mà can rằng:

- Nay Đổng Trác chuyên quyền, thiên tử hèn yếu, bốn bể loạn lạc, mỗi người giữ một phương. Giang Đông ta vừa mới yên được ít lâu, nay chỉ vì một chút giận nhỏ, mà anh mang đại quân đi, tôi tưởng không nên. Xin anh nghĩ lại.

Kiên nói:

- Chú đừng nói nhiều. Ý tôi muốn tung hoành trong thiên hạ, nay có thù lẽ nào lại không báo?

Con cả là Tôn Sách nói:

- Nếu cha đã quyết, con xin đi theo!

Kiên cho đi, rồi hai bố con kéo quân đến Phàn Thành.

Hoàng Tổ phục cung nỏ ở bên sông, thấy thuyền Kiên gần đến bờ, bắn tên ra như mưa. Kiên truyền quân sĩ không ai được bắn vội, hãy cứ nấp ở trong thuyền, chở đi chở lại dụ địch luôn ba hôm, thuyền cứ lượn vào bờ đến vài mươi lượt. Quân Hoàng Tổ thi nhau bắn ròng rã, đến hết sạch tên. Đến hôm thứ tư, Kiên sai quân ra rút những tên giắt đầy cả hai mạn thuyền, ước được vài mươi vạn rồi nhân lúc thuận gió, bắn cả vào bờ. Quân Hoàng Tổ chống đỡ không nổi, phải bỏ chạy.

Kiên kéo quân lên bờ, Trình Phổ, Hoàng Cái chia binh ra làm hai đường, đến đánh trại Hoàng Tổ. Đằng sau thì Hàn Đương kéo quân tiến lên. Ba mặt đánh dồn lại, quân Hoàng Tổ thua, bỏ Phàn Thành chạy về Đặng Thành.

Kiên sai Hoàng Cái ở lại giữ lấy thuyền bè còn mình thì đem quân đuổi theo.

Hoàng Tổ đem quân nghênh địch, bầy trận ở giữa cánh đồng, Kiên cũng dàn thành thế trận, rồi cưỡi ngựa ra đứng dưới cửa cờ. Tôn Sách mặc áo giáp gọn ghẽ, cầm mác, cưỡi ngựa đứng bên cạnh bố.

Hoàng Tổ dẫn hai tướng cưỡi ngựa ra, một tướng là Trương Hổ ở Giang Hạ, một tướng là Trần Sinh ở Tương Dương. Hoàng Tổ trỏ roi mắng:

- Đàn chuột ở Giang Đông kia! Sao dám xâm phạm vào đất của tôn thân nhà Hán?

Nói rồi sai Trương Hổ ra đánh.

Bên quân của Kiên, Hàn Đương nhảy ra nghênh địch. Hai bên đánh nhau chưa được ba mươi hiệp, Trần Sinh thấy Trương Hổ đuối sức cũng phi ngựa ra đánh giúp. Tôn Sách trông thấy, cắp chặt ngọn mác ở nách, giương cung đặt tên bắn tin ngay vào giữa mặt Trần Sinh. Sau tiếng dây cung bật, Trần Sinh ngã ngựa ngay. Trương Hổ thấy thế, giật nẩy mình, bị ngay Hàn Đương giơ dao chém một nhát. Hổ đỡ không kịp bị Đương chém mất nửa đầu.

Trình Phổ xông ngựa vào trận để bắt Hoàng Tổ. Tổ bỏ cả mũ lẫn ngựa, chạy vào đám bộ quân để lẩn trốn.

Tôn Kiên đánh tràn cánh bại quân, đuổi thẳng mãi đến sông Hán Thủy, sai Hoàng Cái đem thuyền tiến lên đóng ở Hán Giang.

Hoàng Tổ thu quân vào ra mắt Lưu Biểu, nói rằng:

- Thế Tôn Kiên to quá, không sao địch được!

Biểu vội gọi Khoái Lương ra bàn.

Lương nói:

- Nay ta mới thua, binh lính ngã lòng cả. Bây giờ chỉ nên thành cao hào sâu, giữ cho vững vàng, rồi mật sai người sang cầu cứu Viên Thiệu, mới có thể giải vây được.

Sái Mạo nói:

- Tử Nhu bàn mưu ấy thực vụng. Nay quân địch tới ngoài thành, tướng địch đã đến bên hào, lẽ nào ta lại ngồi khoanh tay chịu chết! Tôi tuy không có tài cán gì, nhưng cũng dám xin lĩnh quân ra ngoài thành quyết chiến một trận.

Lưu Biểu nghe lời, cho Sái Mạo đem hơn một vạn quân ra ngoài thành Tương Dương, dàn trận ở dưới núi Nghiễn Sơn.

Tôn Kiên đem quân vừa thắng trận, kéo bừa lên đánh Sái Mạo. Mạo thúc ngựa ra. Kiên thấy Mạo liền hô:

- Thằng này là anh vợ bé Lưu Biểu đây, ai ra bắt lấy nó cho ta!

Trình Phổ vác ngay ngọn mâu chuôi sắt, tế ngựa ra đánh. Mới đánh nhau được vài hiệp. Mạo đã thua chạy. Kiên thúc quân vào giết chết vô số quân Mạo, thây người ngổn ngang khắp cả cánh đồng. Mạo trốn về Tương Dương. Khoái Lương thấy Mạo thua chạy về liền nói rằng:

- Tôi đã bày một kế hay, Mạo không nghe, cứ ra đánh để đến nỗi thua to. Nay nên chiếu quân pháp mà đem chém!

Lưu Biểu vừa lấy em gái Sái Mạo, không nỡ chém.

Một hôm, bỗng một cơn gió nổi lên giật đổ lá cờ "Súy" ở trung quân. Hàn Đương nói:

- Điềm này là điềm gở, xin hãy rút quân về.

Kiên nói:

- Ta đánh trận nào được trận nấy, chỉ sớm tối hôm nay thì lấy được Tương Dương, sao lại vì một việc gió thổi gẫy cờ mà bãi binh?

Kiên không nghe lời Hàn Đương, càng thúc quân đánh giết.

Khoái Lương một hôm xem thiên văn, bảo Lưu Biểu:

- Tôi trông thiên văn, thấy một ngôi tướng tinh chừng muốn sa, cứ chia phương hướng mà tính ra, thì ngôi sao ấy là Tôn Kiên. Chúa công nên lập tức đưa thư cho Viên Thiệu để cầu cứu.

Lưu Biểu viết thư xong, hỏi có ai dám xông ra ngoài vòng vây. Có mãnh tướng là Lã Công xin đi.

Khoái Lương bảo Lã Công rằng:

- Người đã có gan dám đi, nên nghe kế ta: Ngươi đem năm trăm quân mã đi, phải kén những tay bắn cung giỏi. Ra khỏi được vòng vây rồi lập tức chạy lên Nghiễn Sơn. Đằng kia tất nó đem quân lại đuổi. Ngươi phải lấy ra một trăm người, lên núi tìm đá chất sẵn; một trăm người nữa mang cung nỏ nấp ở trong rừng. Hễ nó đuổi đến nơi, chớ có chạy đường thẳng, cứ chạy quanh co, dử cho nó đến chỗ mai phục, rồi ở trên cùng bắn tên và ném đá xuống. Nếu thắng trận thì lập tức nổi hiệu súng liên châu, trong thành sẽ cho quân ra tiếp ứng. Nếu nó không đuổi thì đừng nổ súng báo hiệu làm gì, cứ đi xấn đi thôi. Đêm nay trăng không sáng lắm. Chiều tà có thể ra khỏi thành.

Lã Công vâng lĩnh kế ấy, sắp sẵn quân mã, đợi đến xâm xẩm tối, bí mật mở cửa phía đông, kéo quân ra khỏi thành.

Tôn Kiên đang ở trong trướng, nghe có tiếng reo, kíp cưỡi ngựa đem ba mươi tên kỵ mã ra cửa trại xem. Quân sĩ lại báo rằng:

- Có một toán quân mã ở trong thành kéo ra, chạy về mé Nghiễn Sơn.

Kiên không kịp gọi các tướng chỉ dẫn ba mươi tên kỵ mã đuổi theo.

Bấy giờ Lã Công đã đưa quân vào mai phục trong rừng rậm rồi. Một mình Kiên phóng ngựa chạy nhanh tới thấy quân đằng trước không còn cách xa mấy, Kiên bèn gọi to lên rằng:

- Đừng chạy nữa.

Lã Công quay ngựa lại đánh. Đánh được một hiệp, Lã Công lại chạy, lẻn vào trong đường núi. Kiên đằng sau theo hút, nhưng đi đến núi thì không thấy Lã Công nữa. Kiên toan trèo lên núi bỗng nghe thấy một tiếng cồng rồi đá đâu ở trên núi lăn xuống như mưa. Trong rừng tên bắn ra tua tủa. Kiên bị đá và tên bắn trúng vào đầu, phọt óc ra. Người và ngựa cùng chết cả ở chân núi.

Lúc ấy Tôn Kiên mới có ba mươi bảy tuổi.

Lã Công xuống chẹn đường bắt được ba mươi tên kỵ mã, giết tuốt cả rồi nổi hiệu súng liên châu. Trong thành nghe thấy, Hoàng Tổ, Khoái Việt, Sái Mạo cùng chia làm mấy ngả ra đánh. Quân Giang Đông xôn xao cả lên.

Hoàng Cái giữ thuyền ở dưới sông, nghe thấy tiếng reo ầm ĩ, cũng dẫn thủy quân kéo lên bờ, gặp ngay Hoàng Tổ, đánh nhau được vài hiệp thì Hoàng Cái bắt sống được Hoàng Tổ.

Trình Phổ bảo vệ Tôn Sách, vội tìm đường chạy, vừa gặp ngay Lã Công đến. Phổ tế ngựa ra, hai bên đánh nhau được vài hiệp. Phổ đâm một ngọn mâu. Lã Công chết ngã xuống chân ngựa.

Hai bên đánh nhau mãi đến tận sáng mới thu quân.

Quân Lưu Biểu rút vào thành. Tôn Sách về đến Hán Thủy mới biết tin bố chết, quân Lưu Biểu đã khiêng xác vào thành mất rồi. Sách khóc lóc thảm sầu, quân sĩ cũng rền rĩ than khóc.

Sách khóc:

- Xác phụ thân ta còn ở bên địch, làm thế nào mang về quê hương được?

Hoàng Cái nói:

- Nay ta bắt sống được Hoàng Tổ, nên sai người vào thành giảng hòa, đem Hoàng Tổ đổi lấy thi thể của chúa công.

Nói chưa dứt lời có viên tướng tên là Hoàn Khải bước ra nói rằng:

- Tôi với Lưu Biểu có quen biết trước, xin nhận đi sứ vào thành.

Sách cho Khải đi. Lúc giáp Lưu Biểu, Biểu nói:

- Hài cốt Văn Đài ta đã nhập quan tử tế, ngươi về nói bên ấy tha Hoàng Tổ ra ta sẽ trả hài cốt cho mà đem về. Hai bên cùng bãi binh, từ nay về sau không phạm nhau nữa.

Khải từ tạ định đi, dưới thềm Khoái Lương nhảy ra ngăn rằng:

- Không nên! Không nên! Tôi có một kế này làm cho quân Giang Đông mảnh giáp không còn. Nhưng trước hết xin hãy chém đầu Hoàn Khải đi đã.

Thế rõ thực là:

Tôn Kiên đuổi giặc vừa toi mạng
Hoàn Khải cầu hòa lại gặp nguy

Chưa biết tính mệnh Hoàn Khải ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 8
Vương tư đồ khéo dụng liên hoàn kế;
Đổng thừa tướng náo động Phụng Nghi Đình

Khoái Lương nói với Lưu Biểu rằng:

- Ngày nay Tôn Kiên đã chết, các con còn bé cả, nên thừa kế tiến quân nhanh lên, chỉ đánh một trận là lấy được Giang Đông. Nếu chúa công trả thây Tôn Kiên và bãi binh về, để cho kẻ thù nuôi dưỡng sức khỏe, đó là cái vạ của Kinh Châu về sau vậy!

Biểu nói:

- Ta còn có Hoàng Tổ ở bên ấy, sao nỡ bỏ được?

Lương nói:

- Bỏ một anh Hoàng Tổ vô mưu, mà lấy được cả Giang Đông, việc gì còn phải cân nhắc?

Biểu lại nói:

- Ta với Hoàng Tổ là bạn tâm phúc với nhau, bỏ y là trái nghĩa.

Biểu cho Hoàn Khải về, hẹn rằng hễ bên ấy tha Hoàng Tổ, thì bên này cho đem xác Tôn Kiên về.

Tôn Sách tha Hoàng Tổ, rồi sang rước linh cữu bố về, rút quân về Giang Đông, táng cha ở gò Khúc A.

Việc tang xong. Tôn Sách dẫn quân về Giang Đông, vời người hiền, dùng kẻ sĩ; khéo nhún mình trọng người; hào kiệt bốn phương dần dần kéo đến theo Tôn Sách cả. Trong khi ấy, Đổng Trác ở Trường An được tin Tôn Kiên đã chết, mừng mà nói rằng:

- Ta trừ được một mối lo lớn trong lòng!

Trác hỏi con Kiên bao nhiêu tuổi, có người thưa mười bảy tuổi. Trác không cho vào đâu; từ bấy giờ lại càng kiêu căng tự xưng là thượng phụ, khi ra khi vào dùng toàn nghi vệ thiên tử. Trác lại phong em là Đổng Mẫn làm tả tướng quân, tước vu hầu; cháu là Đổng Hoành làm trị trung, coi cả quan cấm binh. Tôn tộc họ Đổng chẳng cứ già trẻ, ai cũng được phong tước hầu cả.

Các Trường An hai trăm năm mươi dặm, Trác sai đắp một cái thành gọi là thành My Ổ, bắt hai mươi nhăm vạn dân đắp cao, dày, theo y như kiểu thành Trường An. Trong thành lại làm những cung thất kho tàng, chứa được đủ lương ăn trong hai mươi năm; lại kéo gái thanh tân tám trăm người chứa trong ấy; vàng, ngọc, gấm, vóc, trân châu vào không biết bao nhiêu mà kể. Họ hàng Trác đều được đem vào cả trong thành.

Trác thì đi đi về về Trường An, khi nửa tháng một lần, khi một tháng một lần. Công khanh đưa đón thường phải đứng trực ở ngoài cửa Hoành Môn.

Trác nhiều khi đặt trướng ở dọc đường, cùng với công khanh ăn tiệc.

Một hôm Trác ra ngoài cửa Hoành Môn các quan đi tiễn, Trác mời các quan ở lại uống rượu, đoạn cho gọi mấy trăm hàng binh vừa dụ được ở đất bắc đến. Trác sai đem ra trước chỗ ăn tiệc, đứa thì đem chặt chân chặt tay, đứa thì đem khoét mắt xẻo mũi, đứa thì đem cắt lưỡi, đứa thì đem bỏ vạc dầu đun. Tiếng kêu khóc vang lừng trời đất.

Các quan đang ăn tiệc, thấy thế người nào người nấy đều run cầm cập, đánh rơi cả đũa. Trác vừa uống rượu vừa cười nói như không.

Lại một hôm khác, Trác ở sảnh đài, hội cả bách quan ngồi sẵn ra hai hàng. Rượu uống được độ vài tuần, thì Lã Bố đi tắt vào, ghé vào tai Đổng Trác nói thầm mấy câu, rồi thấy Trác cười mà nói rằng:

- À ra thế!

Nói rồi sai Lã Bố lôi quan tư không, tên là Trương Ôn, đang ngồi dự tiệc, đem xuống nhà dưới. Các quan không biết đầu đuôi thế nào đều thất sắc. Một lát thấy quân hầu bưng lên một cái mâm đỏ, giữa để đầu lâu Trương Ôn. Các quan đều sợ mất vía. Đổng Trác cười nói:

- Các quan đừng sợ. Trương Ôn liên kết với Viên Thuật, toan hại ta. Nhân hai đứa gửi thư cho nhau, đưa nhầm cho con ta là Lã Ôn Hầu, nên ta mới đem chém. Các quan không có việc gì, đừng sợ.

Các quan dạ dạ rồi về.

Quan tư đồ Vương Doãn, hôm ấy về đến phủ, nghĩ đến những việc trông thấy ở trong bữa tiệc, ngồi đứng không yên. Đến đêm khuya, trăng sáng vằng vặc, Doãn chống gậy đi ra vườn sau, đứng bên cạnh bụi đồ mi, ngẩng mặt lên trời, mà khóc.

Chợt nghe có tiếng người thở dài ở cạnh đình mẫu Đơn. Doãn ron rén lại nhìn xem ai thì là một con hát trong phủ, tên là Điêu Thuyền.

Điêu Thuyền từ thuở nhỏ được kéo vào phủ, học múa học hát, bấy giờ mới mười sáu tuổi, đủ cả tài sắc, Doãn thương yêu như con đẻ. Doãn đứng nghe một hồi lâu, mắng rằng:

- Con này đã có tư tình gì đây?

Thuyền quỳ xuống thưa rằng:

- Lạy cha, con đâu dám có tư tình.

Doãn hỏi:

- Không có tư tình thì việc gì canh khuya lại ra đứng đây mà thở vắn than dài?

Thuyền nói:

- Lạy cha! Xin cho con bày tỏ nỗi lòng.

Doãn nói:

- Con không được giấu giếm, phải nói cho thực.

Thuyền nói:

- Con nhờ ơn cha nuôi nấng, dạy bảo múa hát, lại được hậu đãi, dù thịt nát xương tan, cũng không báo được muôn một. Gần đây con thấy cha mặt thảm mày chau, tất cha có lo việc lớn gì trong nước, con vẫn không dám hỏi. Nhân chiều hôm nay con thấy cha đứng ngồi không yên, cho nên con cũng buồn rầu mà

thở dài, không ngờ cha nghe thấy. Nếu cha có việc gì cần sai bảo đến con, dù có chết con cũng không ngại.

Doãn đập gậy xuống đất nói rằng:

- Ai ngờ cơ đồ nhà Hán lại ở trong tay con! Hãy theo cha đến nhà gác cha bảo!

Doãn đến đó, đuổi hết tỳ thiếp ra, dắt Điêu Thuyền ngồi lên trên sập, rồi thụp xuống lạy.

Điêu Thuyền sợ hãi, cúi rạp xuống đất, thưa rằng:

- Sao cha lại làm thế?

Doãn nói:

- Con hãy thương lấy sinh linh nhà Hán!

Nói rồi khóc như nước suối chảy. Thuyền thưa:

- Vừa rồi con đã thưa, cha có việc gì sai khiến, dẫu chết con cũng không từ.

Doãn lại quỳ xuống nói:

- Hiện nay trăm họ như bị treo ngược, vua tôi ngất ngưởng như trứng chồng, thật nguy cấp, phi con không ai cứu được. Tặc thần Đổng Trác sắp cướp ngôi vua, Văn Vũ trong triều không ai nghĩ được kế gì. Đổng Trác có một thằng con nuôi là Lã Bố, sức khỏe lạ thường. Ta xem hai đứa ấy cũng là tuồng hiếu sắc. Nay ta muốn dùng một kế liên hoàn: Trước đem con gả cho Lã Bố, sau lại đem con dâng Đổng Trác. Con ở trong, tùy cơ lập kế, ly gián hai bố con nó, xui khiến thế nào cho Lã Bố giết Đổng Trác để trừ kẻ đại ác, giữ yên xã tắc, dựng lại giang sơn. Đó là nhờ ở sức con, con nghĩ thế nào?

Thuyền thưa:

- Con xin thưa, dẫu chết con cũng không từ. Xin đem ngay con dâng cho nó, con sẽ lập mưu ở trong.

Doãn nói:

- Việc này nếu tiết lộ họ nhà ta sẽ chết hết!

Thuyền thưa rằng:

- Xin cha chớ lo. Nếu con không báo đền được nghĩa lớn, con sẽ chết ở dưới muôn vàn ngọn giáo.

Doãn lạy tạ.

Hôm sau Doãn sai người đem ngọc minh châu, xưa nay vẫn cất kỹ một nơi, gọi thợ khéo, làm một cỗ mũ vàng, mật sai người đem biếu Lã Bố.

Bố mừng rỡ, thân đến nhà Doãn tạ ơn.

Doãn làm sẵn của ngon vật lạ đợi Bố đến. Doãn ra cửa đón rước vào hậu đường, mời ngồi lên trên.

Bố nói:

- Tôi là một tiểu tướng ở trong phủ, tư đồ là một vị đại thần trong triều, sao lại quá tôn kính như vậy?

Doãn nói:

- Nay thiên hạ không có ai là anh hùng, tôi chỉ thấy duy có tướng quân mà thôi. Tôi tỏ lòng tôn kính, không phải là tôn kính cái chức của tướng quân mà là tôn kính cái tài của tướng quân đó.

Bố mừng lắm, Doãn khẩn khoản mời rượu, khen lấy khen để mãi cái đức Đổng thái sư và cái tài Lã Bố.

Bố cười vang và uống rượu thỏa thích. Bấy giờ Doãn mới đuổi đầy tớ lùi ra, chỉ để vài người tỳ thiếp đứng hầu rượu. Khi Bố ngà ngà say, Doãn nói truyền rằng:

- Gọi con em nó ra đây!

Một lát hai thị tỳ đỡ Điêu Thuyền trang điểm thật lộng lẫy bước ra. Lã Bố trông thấy giật mình, hỏi:

- Người nào vậy?

Doãn nói:

- Đó là con gái nhỏ lão, tên là Điêu Thuyền. Lão nay được ơn tướng quân có lòng hạ cố mà coi như chỗ chí thân, nên lão sai nó ra để chào tướng quân.

Liền sai Điêu Thuyền bưng chén rượu mời.

Thuyền nâng chén rượu mời Bố. Hai bên nhìn nhau, đầu mày cuối mắt...

Vương Doãn giả tảng say, nói:

- Con cố mời tướng quân uống vài chén con nhé! Cả nhà ta đều trông nhờ vào tướng quân đấy.

Bố mời Thuyền ngồi. Thuyền giả cách thẹn thùng, muốn lui vào, Doãn nói:

- Tướng quân là bạn chí thân với ta, con cứ ngồi đừng ngại.

Thuyền khép nép, ngồi bên cạnh Doãn.

Lã Bố nhìn Thuyền chòng chọc, không chớp mắt, lại uống thêm vài chén.

Doãn mới trỏ tay vào Thuyền mà bảo Lã Bố rằng:

- Lão vẫn có ý cho nó hầu hạ tướng quân làm tỳ thiếp, chưa biết tướng quân có bụng hạ cố thương đến không?

Bố nghe nói vội vàng đứng dậy, ra ngoài chiếu, tạ mà nói rằng:

- Nếu được như thế, tôi xin một đời làm khuyển mã để báo đáp ơn sâu.

Doãn nói:

- Nay mai xin chọn ngày lành tháng tốt, đưa nó đến phủ tướng quân.

Lã Bố mừng hớn hở, đưa mắt nhìn Điêu Thuyền. Điêu Thuyền cũng liếc mắt đưa tình đáp lại.

Một chốc tiệc tan, Doãn nói:

- Lão phu muốn mời tướng quân nghỉ lại đây chơi, nhưng sợ thái sư sinh nghi.

Bố hai ba lần tạ đi tạ lại, rồi lui về.

Được vài hôm, Vương Doãn ở trong triều gặp Đổng Trác, nhân thể không có Lã Bố ở đấy, bèn thụp xuống đất lạy, nói rằng:

- Tôi muốn rước thái sư quá bước lại nhà tôi xơi chén rượu, nhưng không biết thái sư có lòng hạ cố chăng?

Trác nói:

- Được quan tư đồ mời, tôi xin đến ngay.

Doãn lạy tạ, về nhà, trang hoàng nhà cửa lịch sự, bày đủ các món sơn hào hải vị, giữa gian sảnh, kê một cái sạp; gấm vóc rải cả xuống đất; trong ngoài trướng rủ màn che.

Buổi trưa hôm sau, Đổng Trác đến, Doãn mặc áo đại trào ra đón, lạy hai lạy rồi mời vào. Trác xuống xe, tả hữu hơn một trăm người vác kích đi thẳng vào nhà, đứng xếp thành hai hàng. Doãn xuống dưới thềm lạy hai lạy, Trác sai người dắt Doãn lên ngồi bên cạnh.

Doãn nói:

- Công đức thái sư to lắm! Y Doãn, Chu Công ngày xưa cũng không bằng!

Trác mừng lắm. Doãn sai tấu nhạc và dâng rượu, rất là cung kính. Đến chiều Trác uống rượu đã say, Doãn mời Trác vào nhà trong. Trác quát giáp sĩ lui ra. Doãn bưng một chén rượu, mừng Trác rằng:

- Chúng tôi thuở nhỏ có học thiên văn, đêm xem tượng trời, thấy khí số nhà Hán đã hết. Thái sư công đức đã vang lừng cả thiên hạ. Ngày xưa, vua Thuấn nối ngôi vua Nghiêu, vua Vũ nối ngôi cho vua Thuấn. Thế là hợp lòng trời và lòng người lắm.

Trác nói:

- Ta có đâu dám mong như thế!

Doãn nói:

- Xưa nay người có đạo thay người vô đạo, người không có đức nhường người có đức, có gì là không đúng.

Trác cười và nói rằng:

- Nếu mệnh trời về ta, tư đồ phải làm nguyên huân.

Doãn lạy tạ.

Bấy giờ đèn nến đốt sáng choang, chỉ có mấy đứa hầu gái đứng hầu rượu và dâng đồ ăn.

Doãn nói:

- Phường nhạc không đáng đem ra cung phụng thái sư. Nay có một con hát của nhà, xin thái sư cho phép được gọi ra hầu.

Trác nói:

- Hay lắm!

Doãn mới sai kéo bức màn ra, đàn sáo vang lừng, Điêu Thuyền đứng ở ngoài mành lượn múa dịu dàng, ở ngoài trông vào thực là ngoạn mục.

Có bài ca khen Điêu Thuyền như sau:

Người ở cung Chiêu Dương đó nhỉ
Cánh hồng bay phớn phở trên tay
Động Đình chừng đã qua bay,
Lương Châu vỗ nhịp nhẹ giày gót sen.
Một cành gió lá hoa mềm,
Mùi hương ngào ngạt dày thềm vẻ xuân.

Lại có một bài thơ nữa khen rằng:

Én liệng la đà nhịp phách ngà.
Mây bay một áng diễu thềm hoa.
Mày ngài gợi khách sầu man mác.
Vẻ ngọc xui người dạ thiết tha.
Hô dễ nghìn vàng mua được miệng.
Lọ dùng trăm báu xức vào da?
Rèm cao múa đoạn ai nhìn trộm.
Nào biết Tương vương mấy kẻ là!

Điêu Thuyền múa xong, Trác gọi lại gần.

Điêu Thuyền ở ngoài thềm đi vào, lạy hai lạy.

Trác thấy Điêu Thuyền dung nhan xinh đẹp bèn hỏi Doãn:

- Con bé này là thế nào?

Vương Doãn thưa:

- Bẩm, nó là con hát ở phủ, tên là Điêu Thuyền.

Trác hỏi:

- Biết hát không?

Doãn sai Điêu Thuyền gõ nhịp hát một bài.

Thật là:

Môi son hé nở cánh đào tân.
Ngọc trắng hai hàng nhả "Ánh xuân"
Đầu lưỡi đinh hương đường kiếm sắc.
Rắp toan chém cổ kẻ gian tham!

Đổng Trác khen nức nở.

Doãn sai Thuyền dâng rượu.

Trác cầm lấy chén rượu hỏi rằng:

- Xuân xanh năm nay bao nhiêu?

Thuyền thưa:

- Tuổi tiện thiếp vừa đôi tám.

Trác cười nói rằng:

- Thật là người chốn thần tiên!

Doãn đứng dậy thưa rằng:

- Chúng tôi có ý muốn đem dâng lên thái sư, không biết thái sư có nhận cho không?

Đổng Trác nói:

- Ơn ấy ta biết lấy gì báo lại.

Doãn nói:

- Nếu nó được hầu hạ thái sư thì thực phúc to cho tôi lắm.

Trác cám ơn hai ba lần. Doãn lập tức sai đưa Điêu Thuyền đến tướng phủ. Trác đứng dậy cáo từ. Doãn đi tiễn Trác đến tận phủ rồi mới về.

Doãn cưỡi ngựa đến nửa đường, trông thấy hai bên đường có đèn đỏ, ở giữa là Lã Bố, cưỡi ngựa cầm kích đi lại. Lúc Vương Doãn đến, Bố dừng ngựa, một tay nắm lấy áo Vương Doãn rồi hỏi to rằng:

- Tư đồ đã gả Điêu Thuyền cho ta, nay lại đem Điêu Thuyền dâng thái sư, sao lại đùa như thế?

Doãn vội vàng ngăn Lã Bố, nói rằng:

- Nói chuyện ở đây không tiện, xin ngài hãy quá bước lại nhà lão phu.

Bố theo Doãn về. Hai người dắt nhau vào nhà trong. Chào hỏi xong. Doãn nói:

- Sao tướng quân lại trách lão?

Bố nói:

- Có người nói với ta rằng tư đồ dùng xe đưa Điêu Thuyền vào tận tướng phủ, là cớ làm sao?

Doãn thưa:

- Rõ khổ, tướng quân không biết! Hôm qua ở triều thái sư bảo tôi rằng: "Ta có một việc phải đến nhà ngươi". Vậy tôi có sửa soạn tiệc nhỏ đón tiếp. Trong khi uống rượu, thái sư hỏi: "Ta nghe ngươi có con gái tên là Điêu Thuyền, đã gả cho con ta là Lã Phụng Tiên. Có thực không? Đem con lão ra đây cho ta coi!". Tôi không dám không vâng lệnh, phải gọi Điêu Thuyền ra lạy bố chồng. Thái sư lại truyền rằng: "Hôm nay tốt ngày, để ta đem Điêu Thuyền về cho Phụng Tiên!". Tướng quân thử nghĩ xem, thái sư thân hành đến nơi truyền bảo, lão phu sao dám gàn trở!

Lã Bố nói:

- Quan tư đồ không có lỗi gì, tôi trót nghĩ lầm. Ngày mai tôi xin mang roi đến chịu tội.

Doãn lại nói:

- Con tôi có ít nhiều đồ nữ trang. Khi nào nó về phủ tướng quân, tôi sẽ mang đến.

Lã Bố tạ, rồi về.

Sáng hôm sau, Bố ở nhà nghe ngóng, chẳng thấy tin tức gì, bèn sang tướng phủ, vào thẳng nhà trong hỏi tin những người hầu.

Một người thưa:

- Đêm qua thái sư cùng nghỉ với người hầu mới, bây giờ chưa dậy.

Bố giận lắm, lẻn vào sau buồng nằm của Đổng Trác để dò xem.

Bấy giờ Điêu Thuyền đã dậy rồi đang ngồi trong cửa sổ chải đầu, chợt trông xuống ao trước cửa sổ thấy bóng người cao lớn, đầu đội mũ bịt tóc, biết ngay là Lã Bố, Điêu Thuyền cố ý chau ngay đôi mày làm ra dáng buồn bã, tay cầm khăn thỉnh thoảng nâng lên lau nước mắt.

Lã Bố đứng nhìn hồi lâu rồi trở ra, một lát sau lại vào. Đổng Trác ngồi ở trung đường, thấy Bố đến, hỏi rằng:

- Ở ngoài không có việc gì chứ?

Bố thưa:

- Không.

Rồi đứng hầu một bên. Trác ăn cơm, Bố liếc mắt nhìn dòm trộm, thấy trong rèm có người con gái đi đi lại lại, hơi thò nửa mặt ngoảnh ra ngoài, liếc mắt đưa tình. Trác nhìn thấy dáng điệu của Bố như vậy, trong lòng nghi hoặc liền hỏi rằng:

- Phụng Tiên không có việc gì, hãy lui ra!

Lã Bố bực tức trở ra.

Trác từ khi được Điêu Thuyền, hơn một tháng trời không coi gì đến việc quan. Một bữa Trác hơi khó ở, Điêu Thuyền hết lòng hầu hạ, mặc áo không lúc nào cởi đai, cố ý chiều chuộng, Trác lại càng yêu quý hơn nữa.

Một hôm Lã Bố vào hỏi thăm, gặp lúc Đổng Trác đang ngủ, Điêu Thuyền đứng ở sau giường thò nửa người ra, trông thấy Bố, lấy tay trỏ vào tim mình rồi lại trỏ vào Đổng Trác, và luôn luôn gạt nước mắt.

Bố cảm thấy ruột như nát ra.

Trác nằm hai mắt lim dim, thấy Lã Bố nhìn chòng chọc về phía sau chỗ mình nằm, quay lại thì thấy Điêu Thuyền đứng ở sau giường. Trác nổi giận mắng Bố rằng:

- Mày ghẹo vợ yêu của tao à?

Bèn sai tả hữu đuổi Lã Bố ra và cấm từ nay không được vào nhà trong nữa.

Lã Bố tức giận trở về, đi đường gặp Lý Nho, kể lại đầu đuôi.

Nho lập tức vào ra mắt Đổng Trác, nói rằng:

- Thái sư muốn lấy thiên hạ, sao lại vì một việc nhỏ mọn mà trách mắng Lã Ôn Hầu. Nếu y thay lòng đổi dạ, việc lớn hỏng mất.

Trác hỏi:

- Bây giờ nên làm thế nào?

Nho nói:

- Sớm mai gọi y vào, cho vàng lụa, dùng lời ngọt ngào an ủi y, thì sẽ không có việc gì xảy ra nữa.

Trác nghe lời, hôm sau cho gọi Lã Bố vào nhà trong, bảo rằng:

- Hôm qua trong cơn đau yếu, tinh thần hoảng hốt, ta có nói mấy câu, nhà ngươi đừng để bụng.

Nói rồi, sai đưa cho Lã Bố mười cân vàng và hai mươi tấm gấm.

Bố lạy tạ rồi về, nhưng từ lúc ấy tuy đứng hầu ở bên Đổng Trác, mà ruột gan lúc nào cũng vơ vẩn chung quanh Điêu Thuyền.

Khi Trác đã khỏi bệnh, vào triều bàn việc, Bố vẫn cầm kích đi theo.

Một bữa, Trác đang ngồi bàn tiệc với vua Hiến Đế, Bố vác kích lẻn ra cửa sau, lên ngựa chạy đến tướng phủ, buộc ngựa ở cửa phủ, cầm kích vào thẳng hậu đường, để tìm Điêu Thuyền.

Thuyền bảo:

- Hãy ra vườn sau bên đình Phượng Nghi đợi thiếp!

Bố vác kích đi trước, đứng bên bao lơn ở dưới đình chờ một hồi lâu, thấy Điêu Thuyền rẽ hoa gạt liễu đi đến, chẳng khác gì tiên trên cung trăng.

Thuyền sụt sùi khóc bảo Bố rằng:

- Tiện thiếp tuy không phải Vương tư đồ sinh ra, nhưng tư đồ coi thiếp như con đẻ. Từ khi gặp tướng quân, được nhận cho làm kẻ nâng khăn sửa túi thiếp đã lấy làm mãn nguyện lắm. Ngờ đâu thái sư đem lòng bất lương, làm ô nhục thiếp, thiếp giận không chết ngay được, chỉ vì chưa gặp được tướng quân để từ giã lần cuối cùng, cho nên còn nhịn nhục sống đến bây giờ. Nay may được gặp nhau, thế là hả rồi. Tấm thân đã nhơ nhuốc này không xứng đáng thờ người anh hùng, thiếp xin chết ở trước mặt chàng để tỏ rõ lòng thiếp!

Điêu Thuyền nói xong, tay vịn bao lơn, mắt nhìn ra ao sen, định nhảy xuống.

Lã Bố vội vàng ôm ngay lấy Điêu Thuyền, khóc nói rằng:

- Lòng nàng tôi biết đã lâu, chỉ hiềm chưa được nói với nhau đấy thôi!

Điêu Thuyền gạt tay Lã Bố ra nói rằng:

- Kiếp này thiếp không được làm vợ chàng, xin hẹn để kiếp sau!

Lã Bố nói:

- Nếu kiếp này không lấy được nàng, tôi không phải là người anh hùng nữa.

Điêu Thuyền nói:

- Thiếp coi một ngày dài bằng một năm, xin chàng thương mà cứu vớt.

Bố nói:

- Tôi lên đến đây, sợ thằng giặc già nó nghi, tôi phải đi ngay.

Thuyền lôi vạt áo Lã Bố lại nói rằng:

- Chàng còn sợ thằng giặc già như thế, thiếp này không còn mong có ngày nào được trông thấy trời và đất nữa!

Bố đứng lại nói rằng:

- Đừng vội vàng, để tôi nghĩ cách đã.

Nói rồi vác kích định ra.

Điêu Thuyền níu lại nói rằng:

- Khi tôi ở chốn buồng the đã được nghe tiếng tướng quân, lừng lẫy như sấm rót vào tai, tưởng rằng ở đời này chỉ có một người như thế chớ không có hai. Ai ngờ tướng quân lại chịu dưới quyền áp chế của người khác!

Nói rồi, nước mắt chảy xuống như mưa.

Lã Bố thẹn đỏ cả mặt, dựa kích vào một chỗ, quay lại ôm lấy Điêu Thuyền, dỗ dành an ủi. Hai người quấn quấn quýt quýt không nỡ buông nhau ra.

Đổng Trác ở trên điện, bỗng ngoảnh lại không thấy Lã Bố trong bụng nghi ngay, vội vàng xin cáo từ lên xe về phủ thấy ngựa của Bố buộc trước cửa phủ, Trác bèn hỏi lính canh cửa. Lính canh nói:

- Ôn hầu vào nhà sau.

Trác mắng quân canh cửa, đi thẳng ngay vào hậu đường, không thấy Lã Bố. Trác gọi Điêu Thuyền cũng không thấy thưa. Trác hỏi người hầu gái. Người hầu gái thưa: Điêu Thuyền ở trong vườn sau ngắm hoa.

Trác vào vườn sau tìm, thấy Lã Bố và Điêu Thuyền đang nói chuyện với nhau ở bên Đình Phượng Nghi, họa kích dựng một bên.

Trác giận quát to một tiếng.

Bố thấy Trác đến, cả sợ, quay đầu chạy.

Trác vớ ngay lấy ngọn họa kích đuổi theo. Bố chạy mau, Trác béo phục phịch, đuổi không kịp, bèn cầm kích ném theo Lã Bố. Bố gạt rơi xuống đất, Trác nhặt kích lại đuổi, nhưng Bố đã chạy xa. Trác đuổi ra tận cửa vườn, thì một người xăm xăm chạy đến, đâm sầm ngay vào Đổng Trác. Trác ngã quỵ xuống đất.

Thế rõ thực là:

Khi căm xông thẳng trên mây tía
Mình béo lăn kềnh đến đất đen.

Chưa biết người ấy là ai, xem hồi sau mới rõ.

HỒI 9
Trừ hung bạo, Lã Bố giúp Tư đồ;
Chiếm Trường An, Lý Thôi nghe Giả Hủ

Người đi va vào Đổng Trác, tức là Lý Nho, Nho thấy Trác ngã, vội vàng đỡ Trác đứng dậy, dìu vào ngồi trong thư viện.

Trác hỏi Lý Nho:

- Ngươi đến đây làm gì?

Lý Nho thưa:

- Tôi chợt qua cửa phủ, thấy nói thái sư giận đi vào vườn sau tìm Lã Bố, tôi vội vàng chạy vào, thì gặp Lã Bố chạy ra, kêu lên rằng: "Thái sư giết ta". Bởi thế, tôi hấp tấp vào đây để can ngăn thái sư, chẳng may chạm phải thái sư, thật đáng tội chết!

Trác nói:

- Không thể tha được thằng nghịch tặc ấy! Nó dám đùa bỡn ái cơ của ta. Thế nào ta cũng giết chết nó mới nghe.

Lý Nho can rằng:

- Thái sư không nghĩ cho chín; ngày xưa vua Trang Vương nước Sở, trong bữa tiệc "Dứt dải mũ" đã tha tội cho Tưởng Hùng đã đùa bỡn với người vợ yêu, đến sau bị binh nhà Tần làm khốn, được Tưởng Hùng cố sức liều chết cứu thoát được. Nay Điêu Thuyền chẳng qua là một đứa con gái mà Lã Bố là một mãnh tướng tâm phúc của thái sư, nếu thái sư nhân dịp này đem Điêu Thuyền cho Bố, chắc Bố cảm ơn lắm, lấy chết báo lại thái sư, xin thái sư nghĩ đi nghĩ lại.

Trác nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói rằng:

- Ngươi nói cũng phải, để ta nghĩ kỹ xem.

Lý Nho tạ từ rồi ra. Trác vào ngay hậu đường gọi Điêu Thuyền ra hỏi rằng:

- Sao mày có tư tình với Lã Bố?

Điêu Thuyền khóc thưa rằng:

- Thiếp đang đứng xem hoa, bỗng Lã Bố đột ngột ở đâu đến. Thiếp vội vàng toan tránh. Bố nói: "Tôi là con thái sư, việc gì phải tránh?". Rồi y cầm kích ép thiếp đến đình Phượng Nghi. Thiếp thấy y có lòng bất lương, sợ xâm phạm tới mình thiếp, định đâm đầu xuống ao sen tự tận, nhưng lại bị y ôm chặt lấy. Đang lúc giằng co không biết sống chết thế nào, may có thái sư chạy lại cứu được tính mệnh.

Trác lại hỏi:

- Nay ta đem mày gả cho nó, mày có thuận không?

Điêu Thuyền giật mình, khóc rằng:

- Thiếp đã được vào hầu quý nhân, nay lại đem gả cho thằng ở, thiếp thà chết chứ không chịu được nhục

này!

Bèn rút thanh bảo kiếm treo ở vách, toan tự vẫn.

Trác vội vàng giằng lấy thanh gươm và ôm chặt lấy Điêu Thuyền và nói rằng:

- Ta nói bỡn đấy mà!

Thuyền nằm ngã vào lòng Trác, bưng mặt khóc rằng:

- Đây hẳn là mẹo của Lý Nho, Nho với Bố hai đứa là bạn thân với nhau, nên Nho mới bày ra mẹo này, không kể gì đến thể diện của thái sư và tính mệnh của tiện thiếp, thiếp phải xả thịt chúng nó ra.

Trác nói:

- Ta sao nỡ bỏ nàng.

Điêu Thuyền lại nói:

- Thái sư dẫu có lòng thương yêu, cũng không nên ở đây lâu, sợ bị Lã Bố làm hại.

Trác dỗ dành Điêu Thuyền rồi nói rằng:

- Ngày mai chúng ta về My Ổ, cùng hưởng sung sướng, đừng lo gì nữa.

Thuyền mới lau nước mắt lạy tạ.

Hôm sau Lý Nho vào ra mắt, nói rằng:

- Hôm nay tốt ngày thái sư nên đem Điêu Thuyền gả cho Lã Bố.

Trác nói:

- Chuyện ấy ta đã nghĩ rồi. Lã Bố với ta là quan hệ cha con, làm thế không tiện. Ta tha tội cho Bố, ngươi nên truyền đạt cho Bố biết ý ta và tìm lời an ủi Bố thế là được rồi!

Nho nói:

- Thái sư đừng dễ mê hoặc vì một người đàn bà.

Trác giận đổi sắc mặt mắng rằng:

- Thế thì vợ mày mày có đem cho nó không? Việc Điêu Thuyền cấm không được động đến nữa, còn nói tao sẽ chém đầu.

Lý Nho trở ra, ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Lũ chúng ta chết cả về tay người đàn bà!

Đời sau có thơ rằng:

Tư đồ khéo mượn khách má đào,

Chẳng dùng gươm giáo, chẳng dùng dao,
Hổ Lao ba trận hoài bao sức,
Phượng Nghi chiến thắng ấy lạ sao!

Ngay hôm ấy Đổng Trác hạ lệnh về My Ổ, trăm quan đều tống tiễn. Điêu Thuyền ngồi trên xe, xa trông thấy Lã Bố đứng ở trong đám đông người, mắt nhìn vào trong xe.

Thuyền giả cách che mặt làm ra dáng đau khóc bi thảm.

Xe đã đi xa. Lã Bố còn cầm cương ngựa đứng trên gò đất, nhìn đám bụi mù mịt than tiếc bực dọc. Chợt nghe sau lưng có người hỏi rằng:

- Ôn Hầu sao không theo thái sư đi, lại đứng đấy nhìn xe mà than thở?

Bố quay đầu lại xem ai, thì ra là tư đồ Vương Doãn.

Chào hỏi xong, Doãn nói:

- Tôi mấy bữa nay, hơi khó ở, không đi đâu, cho nên chưa có dịp gặp tướng quân. Bữa nay thái sư về My Ổ, nên tôi phải gượng ra tiễn, may sao lại gặp tướng quân. Xin hỏi tướng quân làm sao đứng đây thở than?

Bố nói:

- Chỉ vì con gái ông đấy!

Doãn giả cách thất kinh hỏi rằng:

- Từ hôm ấy đến nay con tôi vẫn chưa về với tướng quân à?

Bố nói:

- Thằng giặc già ấy lấy làm thiếp của nó đã lâu rồi?

Doãn lại giả thất kinh:

- Không ngờ lại như thế!

Bố bèn đem chuyện kể lại đầu đuôi cho Vương Doãn nghe. Vương Doãn ngửa mặt lên trời, chân giẫm xuống đất, thừ người ra không nói gì. Mãi hồi lâu, Doãn mới nói rằng:

- Không ngờ thái sư lại làm cái việc cầm thú ấy...

Rồi kéo tay Lã Bố, nói rằng:

- Xin tướng quân hãy đến nhà tôi nói chuyện.

Bố theo Doãn về. Doãn mời Bố vào nhà trong kín đáo, sai làm rượu khoản đãi.

Bố lại đem việc gặp Điêu Thuyền ở đình PHượng Nghi kể hết đầu đuôi cho Doãn nghe.

Doãn nói:

- Thái sư làm nhục con gái tôi, cướp vợ tướng quân. Thiên hạ người ta sẽ chê cười cho, nhưng người ta không chê cười thái sư đâu mà người ta chỉ chê cười tướng quân và tôi thôi. Tôi già yếu chẳng kể làm gì, chỉ tiếc thay tướng quân là bậc anh hùng tiếng tăm lừng lẫy một đời, mà phải chịu cái nhục này.

Bố nghe nói, cơn giận bốc lên bừng bừng, nắm tay đấm xuống bàn, kêu một tiếng thật to.

Doãn vội vàng nói rằng:

- Lão trót lỡ lời... xin tướng quân nguôi giận!

Bố nói:

- Ta thề sẽ giết chết thằng giặc già ấy để rửa nhục.

Doãn vội vàng lấy tay bưng miệng Bố can rằng:

- Tướng quân chớ nói, nhỡ ra có liên lụy đến lão.

Bố nói:

- Đại trượng phu sinh ra trong trời đất, lẽ đâu lại cứ ngậm ngùi chịu làm tôi tớ người khác mãi ru!

Doãn nói thêm một câu rằng:

- Tài như tướng quân thì thái sư làm sao có thể kìm hãm được.

Bố lại nói:

- Tôi muốn giết thằng giặc già ấy, nhưng ngại rằng còn vướng tình cha con, sợ người sau chê cười chăng?

Doãn tủm tỉm cười nói rằng:

- Tướng quân họ Lã, mà thái sư thì họ Đổng. Thử hỏi lúc thái sư cầm kích lao tướng quân ở đình Phượng Nghi, liệu còn có tình cha con không?

Bố hăng hái đứng lên nói rằng:

- Nếu tư đồ không dạy tôi câu ấy, suýt nữa tôi lầm.

Doãn thấy Lã Bố đã quyết tâm giết Trác bèn bảo Lã Bố rằng:

- Giúp nhà Hán, tướng quân mới thực là trung thần để tiếng trong sử xanh mãi mãi. Nếu tướng quân giúp Đổng Trác thì là phản thần, sẽ để tiếng xấu muôn đời.

Bố đứng dậy lạy Vương Doãn và nói rằng:

- Ý tôi đã quyết rồi. Tư Đồ không nên nghĩ nữa.

Doãn nói:

- Tôi sợ việc không xong thì vạ to.

Bố liền rút con dao đeo ở mình, đâm một nhát vào cánh tay, chảy máu ra để thề.

Doãn quỳ xuống lạy tạ, nói rằng:

- Hương hỏa nhà Hán, nay không đến nỗi mất, đều là ơn tướng quân giữ kín, đừng để tiết lộ ra. Khi nào việc đến nơi tôi sẽ có mưu kế. Lúc đó tôi sẽ xin báo cho tướng quân biết.

Bố khẳng khái nhận lời rồi trở ra.

Doãn lập tức mời quan bộc sa là Sĩ Tôn Thụy, quan tư lệ hiệu úy là Hoàng Uyển đến để bàn việc ấy.

Thụy nói:

- Nay vua mệt mới khỏi, nên sai một người nói khéo đến My Ổ mời Trác vào đây để bàn việc nước. Một mặt lấy mật chiếu của thiên tử trao cho Lã Bố sai phục quân trong cửa triều, đợi Trác vào đến nơi sẽ giết đi. Chước ấy là hơn cả.

Uyển nói:

- Nhưng có ai dám đi mời không?

Thụy nói:

- Có quan kỵ đô úy Lý Túc là người cùng quận với Lã Bố. Vì Trác không thăng chức cho, vẫn mang bụng oán tức, ta sai người ấy đi chắc Trác không nghi ngờ.

Doãn cho là phải, bèn mời Lã Bố đến bàn bạc.

Bố nói:

- Ngày xưa xui ta giết Đinh Nguyên cũng là người ấy. Nay hễ sai mà không đi, ta sẽ chém ngay trước.

Các quan mật sai mời Lý Túc đến. Bố bảo Túc:

- Xưa ông xui tôi giết Đinh Kiến Dương để về với Đổng Trác. Nay Đổng Trác trên dối thiên tử, dưới hại sinh linh, tội ác đã nhiều, cả người và thần đều giận. Vậy ông hãy mang chiếu thiên tử, triệu Trác vào chầu, rồi ta phục binh giết nó đi, cố giúp nhà Hán, cùng làm trung thần nghĩa sĩ, ông tính thế nào?

Túc nói:

- Tôi cũng muốn trừ thằng giặc ấy đã lâu, hiềm vì chưa gặp ai cùng lòng. Nay tướng quân có bụng ấy, là trời giúp tôi đó. Tôi sao dám hai lòng?

Nói đoạn Túc bẻ một cái tên ra thề.

Doãn nói:

- Ông làm nổi việc này, lo gì chẳng được quyền cao chức trọng.

Hôm sau Túc dẫn vài mươi tên kỵ mã đến My Ổ, sai người báo tin cho Trác biết rằng có chiếu thiên tử đến. Trác cho mời vào, Lý Túc vào lạy, Trác nói:

- Thiên tử có chiếu gì?

Túc thưa:

- Thiên tử vừa mệt mỏi, muốn hội văn vũ ở cung Vị Ương để bàn nhường ngôi cho thái sư, nên sai tôi cầm chiếu này đến đây.

Trác hỏi:

- Ý Vương Doãn thế nào?

Túc thưa:

- Vương tư đồ đã sai người đắp đền thụ thiện, chỉ mong đợi thái sư về.

Trác mừng rỡ nói rằng:

- Thảo nào đêm ta nằm mộng thấy một con rồng quấn vào mình. Hôm nay quả nhiên có tin mừng. Dịp này không nên để lỡ.

Bèn sai bốn tướng tâm phúc là Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù lĩnh ba nghìn quân phi hùng giữ My Ổ rồi ngay hôm ấy sắp xe kiệu vào kinh. Trác ngoảnh lại bảo Lý Túc:

- Hễ ta làm vua thì cho ngươi làm chức Chấp kim ngõ.

Túc lạy tạ, xưng thần.

Trác vào từ giã mẹ. Mẹ Trác bấy giờ đã hơn chín mươi tuổi, hỏi Trác:

- Con đi đâu?

Trác nói:

- Con sắp đi nối ngôi vua nhà Hán. Nay mai mẹ sắp lên làm Hoàng Thái Hậu đấy.

Mẹ nói:

- Ta mấy hôm nay cứ nóng ruột giật mình, sợ không phải điềm hay!

Trác nói:

- Mẹ sắp làm quốc mẫu, chẳng trách giật mình!

Nói rồi từ giã mẹ. Đến lúc đi, bảo Điêu Thuyền rằng:

- Ta làm thiên tử, sẽ lập nàng làm quý phi.

Điêu Thuyền đã biết rõ mọi chuyện, giả cách hớn hở mừng rỡ, lạy tạ.

Trác lên xe về Trường An, quân sĩ đi tiễn tiền hô hậu ủng. Đi chưa được ba mươi dặm, tự nhiên xe gẫy một bánh. Trác xuống xe cưỡi ngựa, đi chưa được mười dặm, ngựa tự dưng lồng lên gầm thét dữ tợn, lôi đứt dây cương.

Trác hỏi Lý Túc:

- Xe gẫy bánh, ngựa đứt dây cương, là điềm thế nào?

Túc nói:

- Thế là cái điềm thái sư nối ngôi nhà Hán, thay cũ đổi mới. Từ nay thái sư sẽ ngồi kiệu ngọc yên vàng.

Trác nghe lấy làm lọt tai.

Hôm sau đương đi bỗng có cơn gió dữ nổi lên ầm ầm, mây kéo nghịt trời, Trác lại hỏi Túc:

- Thế là điềm gì?

Túc nói:

- Chúa công sắp lên ngôi rồng, cho nên mới có những ráng hồng mây tía, để thêm oai trời.

Trác lại mừng không lo gì nữa.

Khi Đổng Trác đến Trường An, trăm quan đều ra đón rước duy có Lý Nho cáo bệnh ở nhà không ra đón.

Trác đến tướng phủ. Lã Bố vào mừng.

Trác nói:

- Hễ ta làm vua. Phụng Tiên sẽ thống lĩnh cả binh mã trong thiên hạ.

Bố lạy tạ rồi nghỉ ngay ở dưới trướng.

Đêm hôm ấy, có một lũ trẻ đi ngoài đường hát rong, gió đưa tiếng hát vào tận màn. Hát rằng:

"Thiên lý thảo
Hà thanh thanh
Thập nhật bốc
Bất đắc sinh"

(Cỏ ngàn dặm
Sao xanh xanh?
Trên mười ngày
Chẳng được sống)

Tiếng hát nghe thực ai oán.

Trác nghe thấy mới hỏi Lý Túc:

- Trẻ hát như thế, hay dở thế nào?

Túc thưa:

- Thế nghĩa là họ Lư sắp mất, họ Đổng sắp lên.

Mờ mờ sáng hôm sau, Trác sai bày nghi vệ, rồi bắt kẻ hầu người hạ, đi theo vào trong triều. Bỗng thấy một đạo quân áo xanh, khăn trắng, tay cầm một cái sào dài, trên buộc mảnh vải dài một trượng, hai đầu viết hai chữ khẩu.

Trác lại hỏi Lý Túc:

- Người ấy làm thế là ý thế nào?

Túc nói:

- Nó là một thằng rồ.

Rồi bảo tướng sĩ cứ việc đẩy xe đi.

Trác vào đến triều, các quan đều mặc áo trào, đứng đón cả hai bên đường, Lý Túc tay cầm thanh bảo kiếm, vịn xe Đổng Trác đẩy đi. Đến cửa Bắc Dịch, quân sĩ đều bị ngăn cả lại ở ngoài cửa, chỉ có hai mươi người được đẩy xe đi vào.

Trác vào khỏi cửa, thấy bọn Vương Doãn, ai nấy đều cầm gươm đứng cửa điện, sợ hỏi Lý Túc:

- Họ cầm gươm là ý gì?

Lý Túc không trả lời, cứ việc đẩy xe thẳng vào.

Vương Doãn bấy giờ mới thét to lên rằng:

- Phản tặc đã đến đây, võ sĩ đâu?

Hai bên hơn một trăm võ sĩ kéo ra, người cầm gươm kẻ vác đao, cùng đổ xô lại đâm Đổng Trác. Trác mặc áo giáp ở trong, giáo đâm không thủng, chỉ bị thương ở tay, ngã xuống xe, Trác gọi to lên rằng:

- Con ta Phụng Tiên đâu?

Lã Bố đứng ở đằng sau, nghe thấy tiếng gọi đến tên, bèn thét lên một tiếng rồi chạy ra nói rằng:

- Nay ta vâng chiếu vua giết thằng giặc này!

Một ngọn kích đâm trúng ngay cổ họng Đổng Trác.

Lý Túc liền cắt đầu Trác, lấy tay xách lên.

Lã Bố tay trái cầm kích, tay phải thò vào bọc, lấy tờ chiếu ra, nói to lên rằng:

- Phụng chiếu vua, giết được tặc thần là Đổng Trác, còn các người khác tha cho cả!

Các tướng sĩ đều reo:

- Vạn tuế!

Đời sau có thơ rằng:

Bá nghiệp thành công hóa đế vương
Không thành cũng vẫn được giàu sang
Ai biết lòng trời không thiên vị
My Ổ thành ra đất nát hoang.

Lã Bố lại hô lên rằng:

- Giúp Đổng Trác làm điều tàn ngược, đều tự Lý Nho cả, ai đi bắt nó cho ta?

Lý Túc xin đi.

Chợt nghe có tiếng reo ngoài cửa triều rồi có người vào báo rằng:

- Người nhà Lý Nho đã trói Lý Nho đem lại nộp.

Vương Doãn sai điệu Nho ra chợ chém; rồi lại sai đem đầu và thây Đổng Trác đi diễu, loan báo khắp các ngả đường cho mọi người cùng biết.

Thây Trác to béo; quân sĩ lấy mồi cắm vào rốn đốt lửa làm đèn, mỡ chảy đầy cả ra đường cái; nhân dân ai đi qua cũng lấy gạch đá ném vào đầu, lấy chân đạp vào thây.

Vương Doãn lại sai Lã Bố cùng với Hoàng Phủ Tung, Lý Túc lĩnh năm vạn quân đến My Ổ bắt người nhà Đổng Trác và tịch biên gia sản.

Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù, nghe tin Trác đã chết, mà Lã Bố thì sắp đến My Ổ, liền dẫn quân phi hùng, ngay đêm hôm ấy chạy ra Lương Châu.

Lã Bố đến My Ổ, trước hết tìm Điêu Thuyền.

Hoàng Phủ Tung sai đem những con gái nhà lương thiện bị Đổng Trác bắt hiếp vào làm tỳ thiếp, tha cho về nhà cả. Còn bao nhiêu họ hàng thân thuộc nhà Đổng Trác, không cứ lớn bé già trẻ đều đem ra giết sạch. Mẹ Trác cũng bị giết, em Trác là Đổng Mân, cháu Trác là Đổng Huy cũng bị chém, đầu bêu đi các ngã ba. Lại tịch thu những của cải chứa ở trong nhà, vàng vài mươi vạn lạng, bạc vài trăm vạn lạng; vóc, nhiễu, châu báu, đồ đạc không biết bao nhiêu mà kể. Xong rồi Tung về báo để Vương Doãn biết.

Doãn khao thưởng quân sĩ thực to, mở tiệc yến ở lễ đường tướng phủ, họp cả các quan lại uống rượu ăn mừng.

Đang ăn bỗng có người vào báo rằng:

- Thây Đổng Trác đang phơi ở chợ, bỗng có một người đến cúi xuống thây khóc vang lên.

Doãn giận lắm, quát rằng:

- Giết được Đổng Trác, quan dân ai ai cũng mừng cả, đứa nào lại dám khóc? Võ sĩ đâu, ra trói cổ nó điệu vào đây ta hỏi!

Một lát quân dẫn người khóc vào, tưởng là ai, hóa ra quan thị trung Sái Ung, Doãn tức giận nói:

- Nay trừ được thằng giặc Đổng Trác đi, là may cho xã tắc lắm. Người là bề tôi nhà Hán, đã không mừng cho xã tắc, lại khóc thằng giặc là cớ làm sao?

Ung xin nhận tội nói rằng:

- Tôi tuy chẳng ra gì, cũng có biết đôi điều nghĩa lớn lẽ đâu lại theo Đổng Trác. Nhưng vì tôi với Trác có chút ơn tri ngộ nên tôi tự cảm xúc thương khóc. Tôi cũng biết như thế là có tội nặng. Nhưng xin ngài hãy rộng thứ cho: Nếu bị thích chữ vào mặt, vào chân nhưng vẫn được sống chép nốt pho Hán sử để chuộc tội, thì may cho tôi quá!

Các quan tiếc Ung là người tài, ai cũng cố sức nói hộ, Quan thái phó là Mã Nhật Đê cũng ghé vào tai Doãn nói thầm rằng:

- Sái Ung là người tài, không mấy đời có được. Để cho hắn sống làm nốt pho Hán sử cũng là một điều hay! Vả lại Ung là một người hiếu hạnh, nay đem giết đi, e mất lòng thiên hạ.

Doãn nói:

- Ngày xưa, vua Hiếu Vũ không giết Tư Mã Thiên, sau để cho Tư Mã Thiên chép nốt sách sử, vì thế cho nên mới có sách sử giềm pha truyền đến bây giờ. Nay đang lúc vận nước suy yếu, chính sự nhầm lẫn, không nên để kẻ nịnh thần cầm bút ở bên mình ấu chúa, chúng ta sẽ bị nó chê cười.

Mã Nhật Đế không nói gì nữa, đi trở ra, nói riêng với các quan rằng:

- Vương Doãn cũng không toàn mệnh được đâu! Người hiền là rường mối nhà nước, sách sử là điển cố nhà nước. Bỏ cả rường mối, dứt cả điển cố, bền lâu làm sao được?

Doãn không nghe lời Mã Nhật Đế, sai bỏ Sái Ung vào ngục, bắt phải thắt cổ chết.

Các sĩ phu bấy giờ nghe thấy chuyện, ai cũng thương khóc.

Người đời sau bàn rằng Ung khóc Đổng Trác đã là không phải, nhưng Doãn giết Ung thì cũng là quá lắm.

Có thơ than Ung rằng:

Đổng Trác chuyên quyền bất nhân
Ung sao rước lấy vạ vào thân?
Bây giờ Gia Cát nằm trong túi
Đâu chịu ra thờ kẻ loạn thần?

Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù trốn sang Thiểm Tây, sai người đến Trường An, dâng biểu xin tạ tội.

Vương Doãn nói:

- Đổng Trác làm loạn, là bởi bốn đứa giúp cả. Nay tuy đại xá thiên hạ, duy bốn đứa ấy, không thể tha được.

Sứ giả về báo Lý Thôi, Thôi nói:

- Xin tha không được, thì cùng đi trốn cả là xong!

Mưu sĩ là Giả Hủ bàn rằng:

- Các ông bỏ quân mà đi trốn một mình thì chỉ một người đình trưởng, cũng bắt trói lại được. Chi bằng ta tụ tập người Thiểm Tây và quân mã của mình, kéo thẳng vào Trường An đánh báo thù cho Đổng Công. Được ra thì lấy danh nghĩa triều đình mà hiệu lệnh thiên hạ. Ngộ thua, bấy giờ sẽ chạy cũng chưa muộn.

Bọn Lý Thôi lấy làm phải, liền nói phao lên ở Tây Lương rằng:

- Vương Doãn muốn giết sạch cả người Tây Lương
Dân chúng đều sợ hãi.

Lũ Lý Thôi lại nói khích rằng:

- Chịu chết uổng công vô ích, có ai theo ta làm phản không?

Dân chúng xin theo cả. Bởi thế lũ Lý Thôi một được hơn mười vạn quân, chia làm bốn đường, kéo vào Trường An. Đi đường lại gặp con rể Đổng Trác là trung lang tướng Ngưu Phụ, đem năm nghìn quân đi báo thù cho bố vợ. Lý Thôi hợp hai toán làm một, sai Phụ làm tiền khu đi trước, bốn tướng dần dẫn kéo đi sau.

Vương Doãn nghe thấy binh Tây Lương kéo đến bèn bàn với Lã Bố, Bố nói:

- Tư đồ đừng lo. Tôi coi chúng nó như đàn chuột.

Rồi cùng với Lý Túc đem quân ra. Túc đi trước nghênh địch, cùng Ngưu Phụ đánh nhau một trận. Phụ chống không nổi thua chạy.

Chẳng ngờ canh hai đêm hôm ấy, nhân lúc Túc không phòng bị, Ngưu Phụ kéo quân đến cướp trại Lý Túc. Quân Túc rối rít bỏ chạy ra hơn ba mươi dặm, chết mất quá nửa. Túc vào ra mắt Lã Bố. Bố nổi giận mắng rằng:

- Sao mày dám làm mất nhuệ khí của ta?

Nói rồi liền chém Lý Túc, treo đầu ở cửa quân.

Hôm sau Lã Bố tiến binh, cùng Ngưu Phụ đối địch. Phụ địch sao nổi được Bố, cho nên lại thua chạy. Đêm hôm ấy Ngưu Phụ gọi tướng tâm phúc tên là Hồ Xích Nhi bảo rằng:

- Lã Bố kiêu dũng lắm, thế khó địch nổi. Sao bằng ta không cho bọn Lý Thôi biết, ngầm giấu vàng bạc, châu báu đem dăm ba người thân tín bỏ trốn đi.

Hồ Xích Nhi ưng thuận. Ngay đêm hôm ấy Ngưu Phụ nhặt nhanh vàng bạc, châu báu, bỏ trại đi, chỉ đem ba bốn người đi theo. Đi đến một con sông, lúc súc qua đò, Xích Nhi trông thấy của cải ngốt mắt, muốn chiếm lấy một mình, liền giết Ngưu Phụ đem đầu Phụ đến dâng Lã Bố. Bố hỏi đầu đuôi người đi theo khai rằng: "Xích Nhi giết Phụ để lấy của", Bố giận, lập tức giết ngay Xích Nhi.

Lã Bố dẫn quân tiến lên, gặp ngay quân mã Lý Thôi kéo đến. Bố không đợi cho bày trận, vác kích tế ngựa thúc quân xông vào, quân Lý Thôi không chống được, lui hơn năm mươi dặm, dựa vào sườn núi cắm trại.

Lý Thôi cho mời Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù lại bàn rằng:

- Lã Bố tuy khỏe nhưng vô mưu, không lo sợ mấy. Nay ta đóng quân ở cửa hang, mỗi ngày ra khiêu chiến

một lần. Quách tướng quân thì lĩnh quân đánh ở mặt sau, bắt chước lối Bành Việt quấy rối Sở ngày xưa. Nghe khua chiêng thì tiến binh, nghe đánh trống thì rút quân. Trong khi ấy thì hai ông chia quân ra hai đường, đi tắt vào lấy Trường An. Bên nó đầu cuối không tiếp ứng được nhau, tất nhiên sẽ thua.

Mọi người dùng kế ấy.

Lã Bố dẫn quân đến dưới núi, Lý Thôi đem binh ra đánh. Bố hầm hầm xông vào trận. Thôi lui chạy lên núi. Trên núi tên đá bắn xuống như mưa. Bố không lên được. Chợt có người báo rằng:

- Quách Dĩ ở đằng sau đánh lại.

Bố vội vàng quay lại đánh, nhưng nghe thấy tiếng trống vang lên, quân Dĩ đã lui rồi. Bố vừa toan thu quân, thì một chiêng khua, quân Thôi trên núi lại đánh xuống. Bố chưa kịp đối địch, đằng sau Quách Dĩ lại tiến lên đánh. Khi Lã Bố trở lại thì Dĩ lại đánh trống rút quân về. Lã Bố tức đầy ruột, ròng rã bốn hôm. Bố muốn đánh không đánh được, muốn thôi cũng không thôi được. Đang lúc tức mình có thám mã lại báo rằng:

- Trương Tế, Phàn Trù, hai cánh quân mã kéo vào Trường An, kinh thành nguy cấp lắm!

Bố vội vàng thu quân về. Lý Thôi, Quách Dĩ nhân thế đánh dấn lại. Bố vội quá không tham đánh nữa chỉ tháo đường chạy về kinh cho nhanh, người ngựa xốn xáo tổn thất khá nhiều. Khi Bố về đến Trường An, thấy quân giặc đông nghịt, Bố đánh không được. Quân sĩ thấy Bố hung bạo, bỏ đi theo giặc khá nhiều, Bố lo lắm.

Vài hôm sau, dư đảng của Đổng Trác là Lý Mông, Vương Phương ở trong thành làm nội công cho giặc, mở trộm cửa thành, bốn mặt giặc kéo ùa cả vào. Lã Bố hết sức chống cự không nổi, dẫn vài trăm quân kỵ mã đến trước cửa Thanh Tòa, gọi Vương Doãn bảo rằng:

- Thế nguy cấp lắm rồi, xin Tư đồ lên ngựa, cùng ra cửa quan với tôi, ta sẽ tìm kế khác.

Doãn cứ vững vàng nghiêm chỉnh như không, nói rằng:

- May ra nhờ thần linh xã tắc, nhà nước được yên, là sở nguyện của tôi; nếu không tôi xin đem thân cùng chết với nước. Gặp hoạn nạn mà bỏ trốn tránh để thoát lấy thân, thì tôi không làm. Xin Ôn Hầu vì tôi mà nói với các bạn ở Quan Đông hết sức lo tính việc nước.

Lã Bố hai ba lần giục, Doãn nhất định không đi.

Được một lúc, các cửa thành lửa cháy ngùn ngụt, Lã Bố phải bỏ cả vợ con, dẫn hơn một trăm quân kỵ mã, chạy ra ngoài cửa ải, đi theo Viên Thuật.

Lý Thôi, Quách Dĩ thả cho quân tha hồ cướp bóc, Quan thái thường khanh Chủng Phất, quan thái bộc Lỗ Quỳ, quan đại hồng lô Chu Hoàn, thành môn hiệu úy Thôi Liệt, việt kỵ hiệu úy Vương Kỳ đều chết vì nạn nước.

Quân giặc vây kín nội đình. Các thị thần xin vua lên cửa Tuyên Bình để dẹp loạn. Lúc vua lên cửa, lũ Lý Thôi trông thấy lọng vàng, liền dừng ngựa lại, miệng hô vạn tuế.

Vua Hiến Đế đứng lên lầu hỏi rằng:

- Các ngươi chưa tâu xin, dám tự tiện vào Trường An, ý các ngươi muốn làm gì?

Thôi, Dĩ ngẩng lên tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, Đổng thái sư là bầy tôi nhà vua, tự dưng bị Vương Doãn mưu giết. Nay chúng tôi đến tìm Vương Doãn để báo thù cho Đổng công, chứ không dám làm phản. Chúng tôi được trông thấy Vương Doãn xin rút quân ngay.

Vương Doãn bấy giờ đứng ở cạnh vua, nghe thấy nói thế tâu rằng:

- Tôi nguyện vì nước giết Trác. Nay chẳng may sự đến thế này, xin bệ hạ đừng tiếc tôi mà lỡ việc nước ra. Tôi xin xuống gặp hai tên giặc.

Vua dùng dằng không nỡ. Doãn từ trên lầu Tuyên Bình nhảy xuống đất, quát to rằng:

- Vương Doãn đây!

Lý Thôi, Quách Dĩ rút gươm ra mắng rằng:

- Đổng thái sư tội tình gì mà mày giết?

Doãn nói:

- Tội Đổng Trác đầy trời suốt đất, nói sao cho xiết. Hôm nó chết ở Trường An, từ quan chí dân, ai là không mừng, chúng bay lại không biết à?

Thôi, Dĩ lại hỏi rằng:

- Ừ, như thái sư có tội đã đành, chúng tao có tội gì, sao xin tha cũng không được?

Vương Doãn chửi rầm lên mà mắng rằng:

- Nghịch tặc nói làm chi cho lắm! Vương Doãn tao chỉ chờ chết mà thôi.

Thôi, Dĩ giết Doãn ngay dưới lầu.

Sử quan có thơ khen Vương Doãn rằng:

Vương Doãn bày mưu hay,
Gian thần bị giết ngay.
Thương dân nên tức ruột.
Xót nước lại chau mày,
Sao to, lòng trung giải,
Mây cao, khí nghĩa đầy.
Đến nay hồn vía ấy.
Quanh quất Phượng lâu này.

Lũ Lý Thôi giết Vương Doãn xong rồi, một mặt sai người bắt cả họ hàng nhà Doãn giết sạch. Sĩ dân ai nấy đều thương khóc, Lý, Quách lại bàn nhau rằng:

- Đã đến thế này, còn vua không giết nốt để mưu việc lớn, còn đợi đến bao giờ?

Hai đứa cầm gươm reo to, kéo vào trong cung.

Thế rõ thực:

Đầu xỏ tạ tội, tai nạn hết
Gặp quân tặc đảng lại sinh nguy.

Chưa biết tính mạng vua Hiến Đế ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 10
Giúp nhà vua, Mã Đằng khởi nghĩa;
Báo thù bố, Tào Tháo cất quân

Lý Thôi, Quách Dĩ hai đứa muốn giết vua Hiến Đế. Trương Tế, Phàn Trù can rằng:

- Không nên! Nay ta vội giết vua như thế, tôi e rằng thiên hạ không phục. Không bằng cứ để đấy, rồi dụ chư hầu vào trong cửa quan: Trước hết trừ hết vây cánh, rồi sau ta sẽ liệu, như thế mới tính xong được việc thiên hạ.

Lý Thôi, Quách Dĩ nghe lời bèn đóng quân lại.

Vua ở trên lầu phán hỏi rằng:

- Vương Doãn đã bị giết rồi, sao quân mã chưa rút?

Lý Thôi, Quách Dĩ thưa rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, chúng tôi có công với nhà vua, chưa được phong tước, cho nên chưa dám lui quân.

Vua phán hỏi:

- Các người muốn được phong tước gì?

Lý, Quách, Trương, Phàn bốn đứa cầu phong chức hàm gì, đều tự tay viết ra dâng lên, đòi vua phải phong như thế. Vua bắt buộc phải nghe theo:

1. Lý Thôi làm sa kỵ tướng quân, Trì dương hầu, lĩnh chức tư lệ hiệu úy, được dùng cờ tiết, lưỡi phủ việt.

2. Quách Dĩ, làm hậu tướng quân, Mỹ dương hầu cũng được dùng cờ tiết, lưỡi phủ việt. Hai người cùng giữ quyền chính trong triều.

3. Phàn Trù, làm hữu tướng quân, Vạn niên hầu.

4. Trương Tế, làm phiêu kỵ tướng quân, Binh dương hầu.

Trương, Phàn hai người lĩnh binh ra đóng đồn ở Hoàng Nông.

Còn lũ Lý Mông, Vương Phương đều được phong làm hiệu úy.

Bọn ấy lại sai người đi tìm đầu và thây Đổng Trác. Tìm được ít nhiều da xương vụn nát, chúng lấy gỗ thơm, khắc thành hình thể, chắp ghép đâu vào đấy, cúng tế thực to, áo mũ quan quách, dùng theo đám ma nhà vua, chọn ngày tốt làm lễ cất đám rước sang táng ở My Ổ.

Táng xong, bỗng nhiên trời nổi sấm sét, mưa to gió lớn, mặt đất ngập sâu vài thước. Một tiếng sét đánh vào áo quan Đổng Trác, đầu và thây bật cả ra ngoài.

Lý Thôi đợi tạnh mưa, lại đem táng lại. Đêm hôm ấy trời lại mưa to, sấm sét lại đánh vào áo quan Trác như trước; ba lần cải táng không xong, da xương thịt vụn Đổng Trác bị mấy lần sét đánh tan tành.

Lý Thôi, Quách Dĩ cầm được quyền chính, tàn đãi dân chúng, trăm họ khổ sở điêu đứng. Chúng lại mật sai những người tâm phúc hầu bên cạnh vua để dò la ý tứ.

Vua Hiến Đế bấy giờ như ngồi trên chông gai.

Các quan trong triều thăng giáng đều do hai đứa Thôi, Dĩ cả. Muốn thu phục lòng người, chúng mời Chu Tuấn vào triều, phong làm chức thái bộc, cho dự triều chính.

Một hôm có người báo rằng:

- Thái thú Tây Lương là Mã Đằng, thái sự Tịnh Châu là Hàn Toại, hai người dẫn hơn mười vạn quân, kéo đến Trường An, nói rằng vào để đánh giặc.

Hai người ấy vốn đã có sai người vào Trường An, mật kết với thị trung là Mã Vũ, gián nghị đại phu là Chủng Thiệu, tá trung lang tướng là Lưu Phạm, để ba người ấy làm nội ứng. Ba người mật tâu với vua phong cho Mã Đằng làm chinh tây tướng quân, Hàn Toại làm chấn tây tướng quân, trao cho mỗi người một tờ mật chiếu, sai hợp sức nhau lại để đánh giặc.

Lý, Quách, Trương, Phàn nghe tin hai cánh quân ấy sắp đến, họp nhau để bàn. Mưu sĩ là Giả Hủ nói rằng:

- Hai đám quân ấy từ xa đến, chỉ nên đắp thành cao, hào sâu, cố thủ để chống lại, bất quá chỉ độ trăm ngày, chúng cạn lương là phải rút. Bấy giờ ta sẽ kéo quân đuổi theo, chắc chắn bắt được.

Lý Mộng, Vương Phương nói rằng:

- Kế ấy không hay. Chúng tôi xin lĩnh một vạn tinh binh ra đánh, lập tức chém đầu Mã Đằng, Hàn Toại dâng dưới cờ.

Gia Hủ nói:

- Hễ mà đánh nhau, tất ta thua!

Hai người bảo Hủ rằng:

- Nếu hai chúng tôi thua, xin chịu chém đầu. Nhưng nếu chúng tôi được, ông cũng phải nộp đầu cho chúng tôi.

Hủ mới bảo Lý Thôi, Quách Dĩ rằng:

- Ở phía tây Trường An, ngoài hai trăm dặm, có núi Trập Chất, đường ấy hiểm trở, nên sai Trương Tế, Phàn Trù hai tướng ra đóng đồn ở đấy giữ cho vững, rồi hãy để mặc Lý Mông, Vương Phương lĩnh quân ra đánh.

Lý, Quách nghe lời, điểm một vạn rưỡi quân mã giao cho Lý Mông, Vương Phương. Hai người mừng rỡ, đem quân đi, ra khỏi Trường An hai trăm tám mươi dặm hạ trại đóng quân ở đó.

Quân Tây Lương đến, hai người dẫn quân ra đánh. Lúc hai bên dàn trận rồi, Mã Đằng, Hàn Toại sóng ngựa cùng ra trước trận, trỏ Lý Mông, Vương Phương nói rằng:

- Giặc phản nước kia, ai ra bắt lấy nó!

Nói chưa dứt lời, có tướng trẻ tuổi, mặt đẹp như ngọc, mắt sáng như sao, mình hổ tay vượn, bụng beo

lưng sói, tay cầm một ngọn giáo dài, mình cưỡi con ngựa đẹp đẽ từ trong trận tế ra.

Tướng ấy vốn là con Mã Đằng, tên Mã Siêu, tự là Mạnh Khởi, mới có mười bảy tuổi, khỏe mạnh không ai bằng.

Vương Phương thấy Siêu còn bé khinh thường, nhảy ngựa lại đánh. Chưa được mười hiệp, Mã Siêu đâm Phương chết ngã xuống đất, rồi quay ngựa trở về.

Lý Mông thấy Phương chết, tế ngựa theo sau Mã Siêu để đánh trả thù. Siêu cứ lững thững đi trở về làm ra vẻ không biết. Mã Đằng ở cửa trận gọi to: "Đằng sau có người đuổi theo". Đằng nói chưa dứt lời, đã thấy Mã Siêu bắt sống Lý Mông ngay ở trên mình ngựa. Té ra Siêu vẫn biết có Mông đuổi, lờ như không trông thấy, đợi cho Mông đến, phóng dao ra đâm. Siêu mới tránh sang một bên, Mông đâm hụt, hai con ngựa giáp nhau. Siêu bấy giờ mới quờ tay vượn ra bắt sống được Mông.

Quân Lý Mông không có chủ, chạy trốn tán lạc cả. Mã Đằng, Hàn Toại thừa thế đuổi đánh, thắng to, xông thẳng đến cửa thành hạ trại rồi đem Lý Mông ra chém bêu đầu.

Lý Thôi, Quách Dĩ thấy Mông, Phương cùng bị giết cả, mới tin là Giả Hủ có tài biết trước, bấy giờ mới nhất định dùng kế của Hủ, chỉ giữ vững các cửa thành mặc bên kia khiêu chiến thế nào cũng không ra. Quả nhiên chưa được hai tháng, quân Mã Đằng, Hàn Toại cạn lương, hai tướng phải bàn nhau rút quân về.

Giữa lúc ấy thì ở trong thành đầy tớ Mã Vũ ra thú với lũ Lý, Quách, kháo rằng chủ nó cùng với Lưu Phạm, Chủng Thiệu liên kết với Mã Đằng, Hàn Toại để làm nội ứng. Lý, Quách giận lắm bắt hết cả già trẻ, lớn bé ba nhà đem ra chợ chém, rồi mang ba đầu lâu ra bêu trước cửa thành.

Mã Đằng, Hàn Toại thấy quân lương đã hết, nội ứng lại bị tiết lộ, phải nhổ trại đem quân về. Lý, Quách sai Trương Tế đem quân đuổi Mã Đằng, sai Phàn Trù đem quân đuổi Hàn Toại. Quân Tây Lương thua to, may được Mã Siêu đi hậu quân đánh lùi được quân Trương Tế.

Phàn Trù đuổi Hàn Toại, dần dần đuổi kịp, gần đến Trần Thương, Hàn Toại quay ngựa lại bảo Trù rằng:

- Tôi với ông người cùng làng với nhau, nay sao vô tình quá thế!

Trù thấy nói dừng ngựa lại nhìn rồi nói rằng:

- Có lệnh trên sai, ta phải tuân theo!

Toại lại nói:

- Tôi lại đây cũng vì việc nước, sao lại quá bức bách nhau như thế?

Trù nghe xong quay ngựa lại, thu quân trở về, để cho Toại đi. Không ngờ có cháu Lý Thôi là Lý Biệt đi theo sau, thấy Phàn Trù tha Hàn Toại, về mách với chú. Thôi giận lắm muốn đem binh ra đón đánh Phàn Trù. Giả Hủ lại can rằng:

- Nay nhân tâm chưa được yên, mà cứ dấy binh mãi mãi không nên, sao bằng mở một tiệc rượu, mời Trương, Phàn đến để mừng công, rồi đang cuộc rượu bắt Trù đem chém chẳng phải khó nhọc gì.

Lý Thôi ưng theo kế ấy, bèn mở tiệc mời hai người đến. Trương, Phàn hớn hở đến ăn yến. Đang giữa tiệc Lý Thôi sầm mặt lại rồi hỏi rằng:

- Phàn Trù sao dám tư thông với Hàn Toại, định làm phản hay sao?

Trù giật nẩy mình, chưa kịp trả lời thì mấy tay đao phủ đã vào kéo Trù ra, chém ngay trước tiệc. Trương Tế trông thấy khiếp đảm, cúi rạp xuống tận đất. Lý Thôi nâng Tế dậy mà nói rằng:

- Trù mưu phản, nên ta phải giết. Người là tâm phúc với ta, việc gì mà sợ.

Nói rồi Thôi đem quân của Trù, giao cho Tế quản lĩnh. Tế dẫn quân về Hoằng Nông.

Từ khi Lý Thôi, Quách Dĩ đánh được quân Tây Lương, chư hầu không ai dám chống lại. Giả Hủ lại khuyên rằng:

- Phải cốt giữ cho dân được yên; phải thu dùng những người hiền tài.

Từ bấy giờ trở đi triều đình mới hơi thấy có vẻ dễ chịu.

Nhưng không ngờ lại có đám giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu nổi dậy, tụ quân vài mươi vạn khởi loạn, cướp bóc của dân. Thái bộc là Chu Tuấn xin tiến cử một người để đi dẹp giặc.

Thôi, Dĩ hỏi ai. Tuấn nói:

- Muốn phá giặc Sơn Đông, phi Tào Tháo không xong.

Lý Thôi nói:

- Bây giờ Tào Tháo ở đâu?

Chu Tuấn thưa:

- Hiện Tháo đang làm thái thú Đông Quận, trong tay có nhiều quân sĩ, giá sai người này đi đánh giặc, thì không mấy bữa giặc sẽ tan.

Lý Thôi mừng lắm, ngay đêm hôm ấy thảo tờ chiếu cho người mang ra Đông Quận, sai Tào Tháo cùng với tướng Tế Bắc là Pháo Tín đi đánh giặc. Tháo vâng chiếu họp với Pháo Tín, cùng tiến quân đánh giặc ở Thọ Dương.

Pháo Tín vào đất giặc, bị giặc giết chết. Còn Tào Tháo đuổi giặc đến tận Tế Bắc, giặc hàng vài vạn người. Tháo lại dùng ngay giặc làm tiền khu, quân đi đến đâu, giặc hàng đến đấy. Mới được hơn một trăm ngày chiêu an được hơn bốn mươi vạn quân hàng. Vừa đàn ông, đàn bà kéo lại theo Tháo hơn một triệu người. Tháo tuyển lấy những quân tinh nhuệ, đặt riêng một cánh quân gọi là quân Thạch Châu, còn bao nhiêu đuổi về cho làm ruộng. Từ đó uy danh Tào Tháo mỗi ngày một lừng lẫy, tiếng đồn về đến tận kinh, triều đình phong cho Tháo làm Chấn đông tướng quân.

Tào Tháo ở Duyện Châu chiêu mộ thu dùng những người hiền sĩ.

Ở làng Dĩnh Âm châu Dĩnh Xuyên, có một nhà hai chú cháu cùng đi theo Tào Tháo. Người chú họ Tuân tên Úc, tự là Văn Nhược, nguyên là con Tuân Côn... Úc trước đã thờ Viên Thiệu, bây giờ bỏ Thiệu về với Tháo. Tháo cùng Úc nói chuyện xong rồi mừng lắm nói rằng: "Người này là Tử Phòng của ta đây!", rồi cho làm hành quân tư mã.

Người cháu tên là Tuân Du, tên chữ là Công Đạt, vốn có tiếng là một danh sĩ, trước đã làm hoàng môn thi

lang, sau bỏ quan về làng, nay theo chú sang với Tào Tháo. Tháo cho làm hành quân giáo thụ.

Tuân Du lại nói với Tháo rằng:

- Tôi nghe ở Duyện Châu có một người hiền sĩ, vốn ở Đông An, họ Trình tên Dục, tự là Trọng Đức, nhưng không biết bây giờ ở đâu? Người ấy chúa công nên dùng.

Tháo nói:

- Ta đã biết tiếng Trình Dục từ lâu.

Nói rồi sai người về tận Đông An để hỏi cho được, thấy họ bảo rằng: Trình Dục đang ở trong núi đọc sách. Tháo cho mời ra, Trình Dục đến bái kiến, Tháo mừng lắm.

Dục lại bảo với Tuân Úc rằng:

- Tôi là người quê kệch, học hành chưa được mấy, không xứng đáng với sự tiến cử của ông. Nay tôi biết có một người cùng làng với ông, tên là Quách Gia, tự là Phụng Hiếu, người ấy thực là hiền sĩ thời nay. Sao ông không triệu ra?

Úc sực nhớ đến nói rằng:

- Suýt nữa tôi quên mất người ấy?

Úc nói chuyện ngay với Tháo. Tháo cho đi mời Quách Gia. Gia đến Duyện Châu bàn việc thiên hạ với Tào Tháo, rồi lại tiến Tháo một người nữa, dòng dõi vua Quang Vũ, người Thanh Đức, họ Lưu tên Hoa, tự là Tử Dương.

Tháo cho mời Hoa đến. Hoa lại tiến hai người nữa, một người ở Sương Ấp, họ Mãn tên Sủng, tự là Bá Ninh; người nữa ở Vũ Thành, họ Lã tên Kiền, tự là Tử Khác. Tháo cũng đã biết tiếng hai người ấy, cho nên đặt ngay làm trung quân tùng sự.

Hai người lại tiến Tháo một người nữa, họ Mao tên Giới, ở Bình Kỳ, tự là Hiếu Tiên. Tháo cũng cho làm tùng sự.

Được ít bữa lại có một tướng nữa, đem vài trăm quân mã lại xin theo Tháo, người ở Cự Binh, tên là Vu Cấm, tự là Văn Tắc. Tháo thấy người ấy bắn cung cưỡi ngựa giỏi, võ nghệ hơn người, liền cho làm điển quân tư mã.

Một hôm Hạ Hầu Đôn lại dắt một người cực to lớn lại ra mắt Tào Tháo. Tháo hỏi ai, Đôn thưa rằng:

- Người ấy ở Trần Lưu, họ Điển tên Vi, sức khỏe không ai địch nổi. Trước Vi đã theo Trương Mạc, liền giết vài mươi người rồi trốn vào núi ở. Tôi đi săn gặp Điển Vi đang đuổi hổ nhảy qua suối, nay tôi đem về dâng chúa công.

Tháo nói:

- Ta xem người này tướng mạo khôi ngô, tất là người có sức khỏe.

Đôn lại nói:

- Điển Vi từng báo thù cho bạn, giết người xách đầu ra ngoài chợ, hàng mấy trăm người không dám đến

gần. Y sử dụng được hai ngọn kích sắt, nặng hơn tám mươi cân, cắp ngồi trên ngựa, vung múa nhẹ như bay.

Tào Tháo lập tức sai Vi ra thử kích.

Vi cắp đôi kích lên ngựa nhẹ nhàng đi lại như bay.

Bỗng bấy giờ có một cơn gió to, lá cờ lớn trồng dưới trướng lung lay sắp đổ. Quân sĩ lại xúm xít ôm giữ không nổi.

Điển Vi thấy vậy, từ trên ngựa nhảy xuống, quát to một tiếng, đuổi quân sĩ lui ra, rồi một tay nắm chắc lấy, cột cờ đứng im phăng phắc giữa luồng gió.

Tháo thấy thế mừng nói rằng:

- Người này thực là Ác Lai ngày xưa đây!

Liền cho làm tướng đô úy, cởi ngay áo gấm đang mặc cho Điển Vi, lại cho thêm một con ngựa thực tốt và một bộ yên chạm.

Từ bấy giờ bộ hạ Tào Tháo, văn có người tài, vũ có tướng giỏi, uy danh lừng lẫy cả Sơn Đông. Tháo bèn sai thái thú Thái Sơn là Ung Thiệu, về quân Lương Gia đón bố là Tào Tung.

Tung trước ở Trần Lưu, từ khi loạn lánh sang ở Lương Gia. Bấy giờ tiếp được thư bèn cùng em là Tào Đức và người nhà hơn bốn mươi người, lại đem hơn một trăm đầy tớ, ngồi mấy trăm cỗ xe, kéo nhau về Duyện Châu.

Lúc đi qua Từ Châu, quan thái thú ở đấy là Đào Khiêm, tên chữ là Cung Tổ, người ôn hậu hòa nhã, vốn xưa nay vẫn muốn làm quen với Tào Tháo, nay thấy bố Tào Tháo đi qua địa hạt mình bèn thân hành ra đón chào lạy cung kính, mở tiệc khoản đãi mấy ngày liền. Lúc Tung đi, Khiêm thân đưa ra khỏi thành, rồi lại sai đô úy là Trương Khải đem năm trăm bộ binh đi hộ tống.

Khi Tung và người nhà đi đến địa giới đất Hoa và Phí, bấy giờ vào cuối hạ sang thu, bỗng gặp cơn mưa to, phải vào nghỉ nhờ một ngôi chùa. Sư tăng trong chùa ra tiếp. Tung thu xếp cho người nhà nơi ăn chỗ nghỉ, rồi sai Trương Khải đem quân mã đóng hai bên hành lang chùa.

Bị mưa ướt cả quần áo và hành trang, quân sĩ đều kêu ca oán thán. Trương Khải mới gọi những đầu mục thủ hạ đến một chỗ vắng và bảo rằng:

- Chúng ta vốn là dư đảng Khăn Vàng, bất đắc dĩ phải đầu hàng Đào Khiêm. Từ ấy đến giờ chưa thấy được lợi lộc gì. Nay của cải nhà họ Tào chất đầy bao nhiêu xe cộ, các anh em muốn phú quý, cũng chẳng khó gì. Canh ba đêm hôm nay, chúng ta bổ cửa chùa vào giết hết cả nhà Tào Tung, lấy sạch của cải, rồi ta lại cùng nhau về rừng làm nghề lạc thảo, kế ấy anh em nghĩ thế nào?

Quân sĩ đều cùng thuận cả.

Đêm hôm ấy mưa gió chưa dứt. Tung đương ngồi bỗng nghe thấy bên ngoài bốn mặt có tiếng hò reo rầm rĩ. Tào Đức cầm gươm ra xem việc gì, bị đâm chết ngay.

Tung vội vàng dắt một người thiếp chạy vào buồng phương trượng, định nhảy qua tường đi trốn, chẳng may phải người thiếp to béo không ra lọt. Tung vội vàng cùng người thiếp ẩn vào trong chuồng tiêu, rồi cả hai đều bị loạn quân giết mất.

Ung Thiệu là người Tào Tháo sai đi đón bố, chạy thoát, sang ở với Viên Thiệu.

Khải giết hết cả nhà Tào Tung, lấy sạch của cải, đốt chùa, đem năm trăm quân trốn về Hoài Nam.

Đời sau có thơ rằng:

A Man vốn có tiếng gian hùng
Hại cả nhà Sa thật nhẫn lòng
Bỗng chốc gặp ngay người khác hại
Lòng giời báo ứng khiếp hay không?

Bấy giờ bộ hạ Ung Thiệu có một người trốn được về báo với Tào Tháo.

Tháo nghe tin khóc lăn xuống đất, mọi người vực dậy, Tháo nghiến răng lại nói rằng:

- Đào Khiêm hỡi! Dám thả cho quân giết bố tao. Thù này mày với tao không đội trời chung được! Nay ta khởi hết đại quân, sang giết sạch cả Từ Châu mới hả được giận này!

Liền sai Tuân Úc, Trình Dục lĩnh ba vạn quân ở lại giữ Nhân Thành, Phạm Huyện, Đông An, còn bao nhiêu quân kéo cả đến Từ Châu, sai Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm, Điển Vi làm tiên phong. Tháo hạ lệnh rằng:

- Hễ đánh được thành trì nào, bao nhiêu dân trong thành đều phải đem giết nhẵn để báo thù cho cha ta.

Bấy giờ có thái thú ở Cửu Giang tên là Biên Nhượng vốn là bạn thân với Đào Khiêm, nghe thấy Từ Châu có nạn, đem năm nghìn quân lại cứu.

Tháo nghe thấy giận lắm, sai Hạ Hầu Đôn đón đường giết chết Biên Nhượng.

Trần Cung khi ấy làm tùng sự ở Đông Quân, chơi rất thân với Đào Khiêm, nghe thấy tin Tào Tháo khởi binh báo thù cho cha, định giết cả dân Từ Châu, sáng tinh sương hôm ấy đến xin vào ra mắt Tào Tháo. Tháo biết rằng Cung vào để nói cho Đào Khiêm, đã toan không tiếp sau lại nghĩ đến ân cũ nghĩa xưa, nên phải mời vào. Cung vào nói rằng:

- Nay tôi nghe thấy ông đem đại binh đến Từ Châu, báo thù cho tôn phụ, ông định đi đến đâu giết sạch muôn dân, cho nên tôi đến đây xin trình bày một lời Đào Khiêm vốn là hiền nhân quân tử, phải là tội của Trương Khải, chứ không phải là tội của Khiêm. Vả lại, dân chúng các châu huyện có thù gì với tướng quân, xin tướng quân nghĩ lại cho kỹ rồi sẽ làm.

Tháo nổi giận nói rằng:

- Trước kia ông đã bỏ ta mà đi, nay còn mặt mũi nào lại trông thấy nhau? Đào Khiêm nó giết cả nhà ta, ta thề moi ruột móc gan nó ra, mới hả được giận. Ông làm thuyết khách cho Đào Khiêm, nhưng ta chẳng nghe, thì làm thế nào?

Trần Cung từ biệt Tào Tháo trở ra, than rằng:

- Chuyến này ta cũng không mặt nào trông thấy Đào Khiêm nữa!

Nói rồi giục ngựa sang với thái thú Trần Lưu là Trương Mạc.

Tào Tháo đi đến đâu cũng cho quân tàn hại dân chúng đến đấy, đào mồ quốc mả người ta, ai ai cũng sợ.

Đào Khiêm ở Từ Châu nghe thấy Tháo giết dân hại lắm, bèn ngửa mặt lên trời mà khóc rằng?

- Ta để cho dân Từ Châu mắc phải nạn này, phải mang tội với trời đất!

Rồi lập tức họp các quan lại để bàn. Tào Báo nói:

- Quân Tào đã đến nơi, lẽ đâu ta lại ngồi khoanh tay mà chịu chết. Tôi xin giúp sứ quân phá giặc.

Đào Khiêm bất đắc dĩ phải đem quân ra đón, xa trông thấy quân Tháo trắng xóa, tựa hồ như sương sa tuyết tỏa, ở trung quân dựng hai lá cờ trắng, trên đề bốn chữ to "Báo thù rửa hận".

Quân mã dàn thành thế trận, Tào Tháo cưỡi ngựa ra, mình mặc đồ tang trỏ roi thét mắng.

Đào Khiêm cũng cưỡi ngựa ra dưới cửa cờ, nghiêng mình, vái mà nói rằng:

- Ta vốn muốn kết hiếu với minh công, nên mới sai Trương Khải đi hộ tống. Không ngờ tướng giặc Trương Khải, ngựa quen đường dữ; đến nỗi xảy ra việc như thế. Quả tình tôi oan, xin minh công xét kỹ cho.

Tháo quát mắng rằng:

- Thằng già kia, mày đã giết bố tao, còn dám mở mồm? Ai ra bắt sống thằng giặc già kia vào đây!

Hạ Hầu Đôn nhảy ra. Đào Khiêm vội vàng chạy về trận. Đôn xông lại Tào Báo thúc ngựa ra đánh. Hai ngựa đang giao nhau, bỗng đâu nổi trận gió to, sỏi cát bay mù mịt; hai bên đều thu quân về.

Đào Khiêm vào thành bàn với quân sĩ
- Quân Tào thế to, khó địch lắm. Ta nên tự trói mình, thân đến dinh quân Tào, tùy nó hành tội, để cứu lấy dân trong quận Từ Châu!

Khiêm nói chưa dứt lời, có một người tiến lên thưa rằng:

- Sứ quân trấn thủ Từ Châu đã lâu, dân chúng ai cũng cảm phục. Nay quân Tào tuy nhiên, nhưng vị tất, đã phá được thành ngay. Sứ quân hãy cứ cùng với trăm họ giữ thành cho vững. Tôi tuy bất tài, nhưng dám hiến một kế nhỏ, làm cho Tào Tháo chết không có chỗ chôn.

Ai nấy giật mình hỏi kế làm sao?

Thế thực là:

Bởi muốn cầu thân nên kết oán
Ai hay đất tuyệt có đường sinh!

Chưa biết người hiến kế là ai, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 11
Lưu Hoàng Thúc cứu Khổng Dung ở Bắc Hải;
Lã Ôn Hầu phá Tào Tháo thành Bộc Dương

Người hiến kế cho Đào Khiêm vốn là người ở Đông Hải, tên là My Chúc, tự là Tử Trọng.

Chúc nguyên là con nhà hào phú, một bữa ra thành Lạc Dương mua bán, đi xe về đến nửa đường gặp một người con gái xinh đẹp xin cho đi xe nhờ. Chúc xuống đi bộ, nhường xe cho người con gái ấy ngồi.

Người ấy cứ nhất định mời My Chúc lên ngồi. Chúc lên xe, ngồi thực nghiêm trang, mắt không trông ngang.

Đi được vài dặm, người con gái xin xuống xe, từ giã My Chúc, nói rằng:

- Ta là Hỏa Đức tinh quân ở phương nam, phụng mệnh Thượng đế xuống để đốt cháy nhà ngươi. Nay thấy ngươi đãi ta có lễ phép, nên ta bảo cho ngươi biết trước. Ngươi nên về nhà mau, dọn dẹp hết đồ đạc đi. Đêm nay ta sẽ đến.

Nói rồi biến mất.

Chúc thất kinh, vội vàng chạy về trong nhà có gì chạy đi hết. Tối hôm ấy quả nhiên trong bếp phát hỏa, nhà cửa cháy hết.

Chúc cũng vì thế mà đem gia tài phân tán, cứu giúp người nghèo khó. Về sau Đào Khiêm đón về cử làm biệt giá tùng sự.

Bấy giờ My Chúc hiến kế rằng:

- Tôi xin sang quận Bắc Hải cầu Khổng Dung đến cứu. Lại xin sai một người nữa sang Thanh Châu cầu cứu Điền Khải. Hai nơi ấy cho quân mã đến thì Tào Tháo tất phải lui.

Khiêm nghe lời, viết hai bức thư, rồi hỏi:

- Dưới trướng có ai dám sang Thanh Châu không?

Một người xin đi, là Trần Đăng, tự là Nguyên Long, người Quảng Lăng.

Nguyên Long đi rồi, My Trúc cũng sang Bắc Hải, Đào Khiêm tự mang quân giữ thành.

Khổng Dung tự là Văn Cử, người làng Khúc Phụ, nước Lỗ, là cháu đời thứ hai mươi Đức Khổng Tử: Con quan đô quý thái sơn là Khổng Trụ. Dung vốn thông minh từ thuở nhỏ, năm lên mười tuổi Dung có vào yết kiến quan doãn ở Hà Nam tên là Lý Ung. Lúc đến cửa quan canh hỏi đi đâu Dung nói:

- Ta là thông gia với Lý tướng.

Khi vào đến nơi. Lý Ung mới hỏi:

- Tổ mày có họ hàng gì với tổ nhà tao?

Dung nói:

- Ngày xưa Khổng Tử hỏi Lão Tử về việc lễ, nhà Dung với nhà ông chẳng phải đời đời thông gia với

nhau là gì?

Ung lấy làm kỳ.

Được một hồi, có thái trung đại phu là Trần Vĩ đến chơi. Ung trỏ vào Khổng Dung và nói rằng:

- Thằng bé này là kỳ đồng!

Trần Vĩ bĩu môi nói rằng:

- Những đứa thuở nhỏ thông minh như thế, ngày sau lớn vị tất đã ra gì!

Dung liền ứng đối ngay rằng:

- Thưa ông, hẳn thuở nhỏ ông thông minh lắm! Cả bọn đi với Trần Vĩ cùng cười ồ lên mà nói rằng:

- Người này lớn lên tất là người giỏi giang trong đời.

Từ đấy Dung nổi tiếng, sau làm trung lang tướng, dần dần được làm thái thú Bắc Hải.

Khổng Dung tính ưa thết khách, thường nói rằng:

- Trên chỗ ngồi lúc nào cũng đông khách, trong hồ lúc nào cũng có rượu, thế là sướng nhất trần gian.

Dung ở Bắc Hải được sáu năm, dân chúng rất là yêu mến. Hôm ấy Dung đương ngồi chơi với khách, có người vào báo rằng có My Chúc ở Từ Châu muốn vào hầu.

Dung cho mời vào hỏi có việc gì, Chúc đưa thư của Đào Khiêm ra, rồi nói rằng:

- Tào Tháo vây gấp lắm, xin minh công sang cứu cho.

Dung nói:

- Ta với Đào Cung Tổ là chỗ chí thân, vả Tử Trọng lại thân hành đến tận đây, lẽ đâu lại không cứu; nhưng ta với Tào Mạnh Đức không có thù gì. Vậy trước hết ta tưởng hãy nên sai người đưa thư giải hòa đã, nếu Tháo không nghe, bấy giờ ta sẽ khởi hành.

Chúc nói:

- Tào Tháo cậy có nhiều quân, quyết không chịu hòa.

Dung liền sai một mặt thì điểm binh sẵn, một mặt cho người đưa thư cho Tào Tháo.

Lúc đang bàn bạc, chợt có người báo rằng:

- Có dư đảng của đám Khăn Vàng ngày xưa, tên là Quản Hợi, đem mấy vạn quân đến thành để khiêu chiến.

Quản Hợi tế ngựa ra nói rằng:

- Bắc Hải nhiều lương, cho ta vay một vạn hộc, ta sẽ lui quân ngay. Hễ không ta đánh phá thành trì, già trẻ sẽ không một người nào sống sót.

Dung mắng mà nói rằng:

- Ta là bầy tôi nhà đại Hán, giữ đất của nhà đại Hán, có đâu lại đem lương cho giặc.

Quản Hợi giận lắm, múa đao tế ngựa nhảy thẳng vào đánh Khổng Dung. Tướng Dung là Tôn Bảo, vác giáo nhảy ra địch, được vài hiệp bị Hợi chém chết, quân Dung rối loạn, chạy cả vào thành, Hợi chia quân ra bốn mặt vây thành.

Dung trong lòng bực tức, My Chúc cũng buồn chán lắm. Hôm sau, Khổng Dung lên thành trông thấy thế giặc lớn mạnh, càng thêm lo phiền. Chợt thấy một người cưỡi ngựa vác giáo xông vào đám giặc, tả xung hữu đột như vào chỗ không người, rồi chạy thẳng đến dưới thành, gọi to mở cửa.

Dung không biết là ai, chưa dám mở cửa. Quân giặc xấn đến bờ hào, định vào giết người ấy, nhưng người ấy quay mình lại đâm một lúc chết luôn vài chục đứa. Chúng phải lui chạy cả.

Dung bấy giờ mới sai mở cửa mời vào. Người ấy xuống ngựa, bỏ giáo, lên thẳng trên mặt thành, chào Khổng Dung. Dung hỏi tên họ, người ấy thưa rằng:

- Tôi là người ở Hoàng Huyện, đất Đông Lai, họ là Thái Sử, tên là Từ, tự là Tử Nghĩa. Mẹ tôi được đội ơn ngài nhiều lắm. Hôm nọ tôi ở Liêu Đông về nhà thăm mẹ. Nghe tin giặc vây thành, mẹ tôi bảo tôi rằng: "Ta đã nhiều lần đội ơn ngài, nay con phải đi cứu". Bởi vậy một mình tôi cưỡi ngựa đến đây.

Khổng Dung mừng lắm.

Nguyên khi trước Dung tuy không biết mặt Thái Sử Từ, nhưng vẫn biết tiếng là anh hùng. Nhân thấy Từ đi vắng xa, có mẹ già ở nhà, nhà cách thành hai mươi dặm, Dung thường sai người đem biếu gạo lụa. Bà mẹ cảm cái đức ấy nên sai con lại cứu.

Dung kính trọng Thái Sử Từ hết lòng, tặng một bộ áo giáp, ngựa và yên. Từ nói:

- Tôi xin mượn ngài một nghìn tinh binh nữa để ra ngoài thành phá giặc.

Dung nói rằng:

- Ông tuy khỏe thực, nhưng thế giặc to lắm, không nên coi thường.

Từ nói:

- Mẹ tôi cảm hậu đức của ngài, nên sai tôi đến, nếu không phá được giặc, tôi cũng không còn mặt nào dám về trông thấy mẹ. Vậy xin cứ để tôi ra, quyết một trận tử chiến.

Dung nói:

- Ta nghe có Lưu Huyền Đức là anh hùng đời bấy giờ. Giá mà mời được Huyền Đức lại cứu, thì mới giải được vây. Chỉ hiềm chưa biết nhờ ai đi cho được.

Từ nói:

- Xin ngài viết thư, tôi xin mang đi!

Dung mừng, viết thư giao cho Từ. Từ mặc áo giáp lên ngựa, lưng đeo cung tên, tay cầm giáo, ăn no, sắm

sửa đủ, mở cửa thành, phi ngựa ra đi.

Lúc gần đến bờ hào, quân giặc xúm vào đánh. Từ đâm luôn chết mấy đứa, vượt qua vòng vây chạy ra.

Quản Hợi thấy có người ở trong thành ra, tất là đi cầu cứu, liền đem vài trăm quân kỵ đuổi theo, tám mặt vây lại. Từ dừng ngọn giáo, giương cung đặt tên, bắn cả tám mặt, không phát nào là không có người ngã ngựa, giặc sợ không dám đuổi nữa. Từ thoát được, ngay suốt ngày đêm đến Bình Nguyên, vào ra mắt Lưu Bị.

Thư lễ xong, Từ nói hết sự tình Khổng Dung bị vây, rồi đưa thư ra, Lưu Bị xem thư xong, hỏi:

- Ông là ai?

Từ nói:

- Tôi là Thái Sử Từ, người nhà quê ở Đông Hải. Tôi với Khổng Dung không phải anh em họ hàng, cũng không phải láng giềng làng mạc; chỉ vì nghĩa khí đối với nhau nên có ý chia xẻ ưu hoạn với nhau. Nay Quản Hợi bạo loạn, Bắc Hải bị vây, không biết cậy vào đâu, nguy ở sớm tối, Khổng Dung nghe ngài là người nhân nghĩa, hay cứu người khốn, giúp kẻ nguy, nên sai tôi xông pha giữa vòng giáo mác, phá vòng vây đến đây cầu cứu ngài.

Lưu Bị tỏ vẻ tôn kính nói rằng:

- Khổng Bắc Hải cũng biết rằng trong đời có Lưu Bị à?

Lập tức cùng Quan Vũ, Trương Phi điểm ba nghìn tinh binh kéo sang Bắc Hải.

Quản Hợi thấy quân đến cứu, dẫn quân ra đối địch. Lại thấy quân Lưu Bị ít nên khinh thường không sợ.

Lưu Bị cùng với Quan, Trương và Thái Sử Từ cưỡi ngựa đứng ra trước trận. Quân Hợi hăm hở ra đánh.

Từ đang định xông ra, Quan Vũ đã nhảy ra trước.

Hợi địch sao nổi Quan Vũ: Mới được vài mươi hiệp, một nhát thanh long đao đã chém chết ngay Quản Hợi ở dưới chân ngựa.

Từ, Trương hai ngựa cùng ra, hai giáo đều múa, xông vào đám quân giặc, Lưu Bị thúc quân đánh riết.

Khổng Dung ở trên thành trông thấy Từ, Quan, Trương ba người vào trong đám giặc, không ai đương nổi, xông xáo tựa hổ như hổ giữa đàn dê, liền kéo binh ra thành, hai đầu đánh dồn lại, quân giặc thua chạy, đầu hàng vô số, còn bao nhiêu tan vỡ cả.

Khổng Dung đón Lưu Bị vào thành; chào lễ xong rồi, mở một tiệc yến thực to ăn mừng, lại dẫn My Chúc ra chào Huyền Đức.

My Chúc nhân thể nói việc Trương Khải giết Tào Tung, nay Tào Tháo thả binh đến cướp phá Từ Châu, bởi vậy Đào Khiêm sai y đến cầu cứu Khổng Dung.

Lưu Bị nói:

- Đào Cung Tổ là người quân tử, không ngờ mắc phải oan này.

Dung nói:

- Ông là tôn thân nhà Hán, nay Tào Tháo tàn hại trăm họ, cậy khỏe, khinh yếu. Sao ông không cùng với tôi đi cứu Đào Dung Tổ một thể?

Lưu Bị nói:

- Tôi đâu dám từ việc ấy, nhưng tướng ít, binh yếu, lo rằng không làm nổi việc.

Dung lại nói:

- Tôi nay đi cứu Cung Tổ tuy vì tình bạn, nhưng cũng vì nghĩa lớn, ông há không có bụng trượng nghĩa hay sao?

Lưu Bị đáp:

- Có phải thế xin Văn Cử hãy đi trước, khoan cho tôi còn sang Công Tôn Toản mượn thêm năm ba nghìn quân mã, rồi sẽ đến sau.

Dung lại dặn:

- Xin ông chớ sai hẹn.

Huyền Đức nói:

- Ông cho tôi là người thế nào? Thánh nhân đã dạy rằng: "Xưa nay ai cũng chết nhưng không có tin thì không ra người". Nay dù mượn được quân hay không, thế nào tôi cũng phải đến cứu Từ Châu.

Dung bằng lòng, sai My Chúc về báo trước cho Đào Khiêm, rồi thu xếp khởi hành.

Thái Sử Từ lạy tạ Khổng Dung, nói rằng:

- Tôi vâng lời mẹ, sang đây giúp ngài. Nay công việc xong xuôi cả rồi, thứ sử Dương Châu là Lưu Gio, là người cùng một quận với tôi, có thư lại gọi, không đi không được. Xin để khi khác lại có dịp gặp nhau.

Dung đem vàng lụa tạ ơn. Từ không chịu lấy gì cả, ra về.

Mẹ Từ thấy Từ về mừng nói rằng:

- Mẹ mừng cho con báo được ơn Bắc Hải.

Nói xong lại sai Từ sang Dương Châu.

Nay không nói chuyện Khổng Dung khởi binh sang cứu Từ Châu vội. Hãy nói chuyện Lưu Bị đến gặp Công Tôn Toản và nói chuyện cả sự tình mình muốn sang cứu Từ Châu.

Toản hỏi rằng:

- Tào Tháo không có thù gì với ông, tội gì ông lại đi giúp bên nọ đánh bên kia?

Lưu Bị nói:

- Tôi đã hứa với người ta rồi, thế nào cũng phải đi.

Toản cho mượn hai nghìn quân mã, Lưu Bị xin cho Triệu Tử Long đi theo. Toản bằng lòng.

Lưu, Quan, Trương dẫn ba nghìn quân bản bộ của mình đi trước. Triệu Vân dẫn hai nghìn quân kéo đi sau, cùng đến Từ Châu.

Trong khi ấy thì My Chúc về báo với Đào Khiêm rằng:

- Khổng Dung đến giúp, lại mời thêm được cả Lưu Bị.

Trần Nguyên Long cũng về báo rằng:

- Điền Khải vui lòng đem quân sang cứu.

Bấy giờ Đào Khiêm mới hơi vững dạ.

Hai cánh quân Khổng Dung, Điền Khải mới đến, sợ quân Tào mạnh thế nên ở đằng xa, dựa vào sườn núi đóng trại chưa dám khinh tiến.

Tào Tháo thấy hai đám quân cứu viện đã đến, cũng chia quân ra giữ, chưa dám kéo cả vào phá thành.

Lưu Bị đến sau, vào ra mắt Khổng Dung. Dung nói:

- Quân Tháo thế lớn lắm, mà Tháo lại khéo dùng mưu mẹo, ta không nên tiến vội, đợi xem tình hình thế nào đã.

Lưu Bị nói:

- Tôi chỉ lo trong thành không có lương, khó giữ được lâu. Nay hãy xin sai Quan Vân Trường và Triệu Tử Long lĩnh bốn nghìn quân ở đây với ông. Tôi thì cùng với Trương Phi kéo qua trại Tào Tháo, đi tắt đến Từ Châu, để vào bàn với Đào sứ quân.

Dung mừng lắm, hẹn nhau với Điền Khải hai người lập thế ỷ giác, còn Vân Trường với Tử Long thì lĩnh binh để tiếp ứng hai bên.

Lưu Bị, Trương Phi hai người dẫn một nghìn quân mã, kéo qua bên cạnh trại Tào Tháo. Quân đang đi thấy trong trại nổi một tiếng trống, quân mã, bộ kéo ra như nước vỡ. Vu Cấm đứng đầu, dừng cương ngựa lại gọi to lên rằng:

- Bọn cuồng đồ xứ nào kéo đi đâu đấy?

Trương Phi chẳng nói chẳng rằng, xông thẳng vào đánh Vu Cấm. Hai bên đánh nhau được vài hiệp, Lưu Bị múa đôi dao, kéo quân tràn lên. Vu Cấm thua chạy, Trương Phi đi đầu chém giết, rồi lao thẳng đến dưới thành Từ Châu.

Trên thành trông xuống thấy lá cờ đỏ, viết năm chữ trắng thực to: "Bình Nguyên Lưu Huyền Đức", Đào Khiêm kíp sai người mở cửa. Huyền Đức vào thành. Khiêm tiếp đón, mời về phủ nha, thi lễ xong, mở tiệc yến khoản đãi.

Đào Khiêm thấy Lưu Bị diện mạo hiên ngang, nói năng khoát đạt, trong bụng lấy làm mừng rỡ, sai ngay My Chúc đem cả bài, ấn Từ Châu ra, xin nhường chức cho Lưu Bị, Lưu Bị ngạc nhiên hỏi:

- Thế này là ý ngài ra làm sao?

Khiêm nói:

- Nay thiên hạ rối loạn, rường cột nhà vua không cất lên được. Ngài là Tôn thân nhà Hán, nên ra sức giúp nước. Tôi nay già rồi, không làm gì được nữa, ngài chớ có chối. Tôi xin tự viết một bài biểu dâng lên triều đình.

Lưu Bị đứng ra ngoài chiếu lạy hai lạy nói rằng:

- Bị tuy là dòng dõi nhà Hán, nhưng công nhỏ, đức mỏng, làm một chức tướng ở Bình Nguyên còn sợ không nổi, nay vì đại nghĩa đến giúp ông, sao ông lại dạy thế? Hay là ông nghĩ tôi có bụng tham lam gì chăng? Nếu tôi có bụng thế, trời sẽ không thương tôi.

Khiêm nói rằng:

- Xin ngài chớ nghĩ thế, ấy là thực tình của tôi.

Khiêm hai ba lần nhường, Lưu Bị nhất định không chịu.

My Chúc thấy hai người, kẻ nhường người chối dùng dằng mãi, bèn tiến lên thưa rằng:

- Nay quân giặc ở dưới thành, xin hai ngài hãy bàn kế phá giặc đã. Khi nào đánh tan được giặc rồi, bấy giờ xin các ngài hãy nhường thành cho nhau.

Lưu Bị nói:

- Tôi hãy đưa thư cho Tào Tháo, khuyên y giải hòa, nếu y không nghe lời, bấy giờ ta sẽ đánh cũng không muộn.

Bèn truyền hịch cho ba trại hãy đóng binh không được động vội. Rồi sai người đưa thư cho Tào Tháo.

Tháo đương ở trung quân, cùng các tướng bàn việc, bỗng có người vào báo Từ Châu có chiến thư mang đến. Tháo mở ra xem. Thư rằng:

"Từ khi Bị được tiếp tôn nhau ở ngoài cửa quan đến giờ, mỗi người một phương, không được gần gũi bên ngoài.

Vừa rồi tôn phụ Tào hầu bị hại, là vì thằng Trương Khải bất nhân, chớ không phải là tội Đào Cung Tổ.

Hiện giờ, ngoài thì dư đảng giặc Khăn Vàng quấy nhiễu; trong thì bè cánh Đổng Trác làm loạn.

Xin minh công hãy lo việc triều đình trước, rồi sau hãy nghĩ đến thù riêng, rút quân vây Từ Châu về, để cứu nạn nước, thì Từ Châu may lắm, thiên hạ may lắm!"

Tào Tháo xem thư xong, nổi giận mắng rằng:

- Lưu Bị là ai, dám đưa thư lại ngăn ta, trong thư lại có ý mỉa mai?

Nói rồi truyền đem chém sứ đưa thư, rồi ra sức đánh thành.

Quách Gia can rằng:

- Lưu Bị từ xa lại cứu, trước dùng lễ sau dùng binh, chúa công nên lấy lời tử tế đáp lại, làm cho Lưu Bị khinh thường, phòng bị trễ nãi, rồi ta sẽ tiến binh đánh thành, mới dễ phá được.

Tháo nghe lời, truyền thết đãi sứ giả, rồi viết thư trả lời.

Đang khi bàn bạc, chợt có ngựa lưu tin lại nói rằng:

- Lã Bố đã đánh phá Duyên Châu, hiện đang tiến binh chiếm cứ Bộc Dương.

Nguyên Lã Bố từ khi gặp loạn Lý Thôi, Quách Dĩ, trốn ra cửa vũ quan, định đi theo Viên Thuật, Thuật ghét Bố là người phản phúc, không dùng. Bố lại đến với Viên Thiệu, được Thiệu dung nạp.

Thiệu cùng Bố đánh tan Thường Sơn, từ ấy Bố lấy làm đắc chí, khinh nhờn những tướng sĩ của Thiệu. Thiệu giận muốn giết. Bố lại bỏ sang với Trương Dương.

Dương dùng Bố. Bấy giờ Bàng Thư ở Trường An, cứu được vợ con Lã Bố, sai đưa lại trả. Lý, Quách biết, bèn chém Bàng Thư, rồi đưa thư cho Trương Dương sai giết Lã Bố. Bố lại bỏ Dương, sang với Trương Mạc.

Giữa lúc ấy thì em Trương Mạc là Trương Siêu đưa Trần Cung lại ra mắt Mạc.

Cung báo Mạc rằng:

- Nay thiên hạ bị chia xẻ, anh hùng đều nổi dậy, ông có đất nghìn dặm, sao lại chịu ở dưới quyền người khác, há chẳng hèn lắm sao! Nay Tào Tháo đánh mặt đông, Duyện Châu bỏ trống. Lã Bố là dũng sĩ đời nay, giá ông cùng với Lã Bố đánh lấy Duyện Châu, thì có thể làm nên nghiệp lớn.

Trương Mạc cả mừng, liền sai Lã Bố ra phá Duyện Châu, rồi chiếm cả Bộc Dương, chỉ có ba xứ Nhân Thành, Đông An, Phạm Huyện là nhờ có Tuân Úc, Trình Dục lập kế cố giữ được, còn các xứ khác đều bị phá vỡ cả. Tào Nhân đánh nhau mãi, nhưng đánh không nổi, vì thế phải cho đi cấp báo với Tào Tháo.

Tháo nghe tin báo giật mình, nói rằng:

- Nếu Duyện Châu mất, ta sẽ không còn chỗ về nữa. Phải kíp lo toan ngay.

Quách Gia nói:

- Lúc này chúa công nên tỏ chút ân tình với Lưu Bị, rút quân về lấy lại Duyện Châu.

Tào Tháo lấy làm phải, lập tức viết thư đáp trả lại Lưu Bị, rồi nhổ trại lui binh.

Sứ giả về Từ Châu, vào thành gặp Đào Khiêm, đưa trình thư của Tào Tháo, rồi nói quân Tào đã lui. Khiêm mừng lắm, sai người mời Khổng Dung, Điền Khải, Quan Vũ, Triệu Vân vào thành hội họp.

Yến tiệc xong, Khiêm mời Lưu Bị lên ghế trên, chắp tay thưa rằng:

- Lão phu này tuổi già, hai con lại không có tài, không kham nổi được việc lớn nước nhà. Lưu công là dòng dõi nhà vua, đức rộng tài cao, nên nhận lấy Từ Châu. Lão phu tình nguyện cáo về dưỡng bệnh.

Lưu Bị nói:

- Khổng Văn Cử sai tôi đến cứu Từ Châu là việc nghĩa. Nay bỗng dưng tôi giữ lấy Từ Châu, thiên hạ tất bảo tôi là người bất nghĩa.

My Chúc nói:

- Nay vận Hán đã suy, đất nước rối loạn, dựng công lập nghiệp chính ở lúc này. Từ Châu của giàu người nhiều, dân đinh kể có trăm vạn, Lưu sứ quân không nên từ chối.

Lưu Bị nói:

- Việc ấy tôi quyết không thể vâng mệnh.

Trần Đăng nói:

- Đào phủ quân nhiều bệnh lắm, không sao coi nổi được công việc, xin minh công đừng từ chối.

Lưu Bị nói:

- Viên Công Lộ bốn đời làm tam công, trong nước ai cũng trông mong. Nay Công Lộ ở Thọ Xuân, sao không tìm mà nhường?

Khổng Dung nói:

- Viên Thiệu là hạng người vô dụng, chẳng khác một bộ xương khô trong mả, còn đáng để làm chi. Nay trời cho sứ quân chẳng lấy, sau có hối lại cũng muộn.

Lưu Bị nhất định không chịu. Đào Khiêm khóc nói rằng:

- Nếu ông bỏ tôi mà đi, tôi chết cũng không nhắm mắt được?

Vân Trường nói:

- Đào Công đã nói hết điều, thực lòng nhường cho, xin anh hãy nhận lấy việc châu.

Trương Phi cũng nói:

- Không phải là mình cố đòi lấy châu quận của người ta. Người ta có bụng tốt nhường cho mình, việc gì cứ phải khăng khăng từ chối?

Lưu Bị nói rằng:

- Các em muốn hãm ta vào việc bất nghĩa hay sao?

Đào Khiêm hai ba lần nhường, Lưu Bị cứ một mực không nghe.

Khiêm mới nói:

- Nếu ông nhất định không nghe thì gần đây có một ấp gọi là Tiểu Bái, có thể đóng đồn. Xin ông tạm đóng quân mà ở đó để bảo vệ Từ Châu. Ông nghĩ thế nào?

Mọi người đều khuyên Lưu Bị nên ở lại ấp Tiểu Bái, Lưu Bị nhận lời.

Khiêm khao quân xong, Triệu Tử Long cáo từ ra về. Lưu Bị cầm tay Triệu Tử Long rỏ nước mắt từ biệt.

Khổng Dung, Điền Khải cũng cáo biệt, dẫn quân về.

Lưu, Quan, Trương cùng dẫn quân bản bộ đến Tiểu Bái, sửa sang thành quách, phủ dụ dân cư ở đấy.

Tào Tháo kéo quân về, Tào Nhân ra đón, nói rằng:

- Lã Bố thế to, lại có Trần Cung giúp. Duyện Châu, Bộc Dương mất cả, duy còn có Nhân Thành, Đông An, Phạm Huyện, ba xứ ấy nhờ có Tuân Úc, Trình Dục bày mưu đặt mẹo nên còn giữ được vững.

Tháo nói:

Ta chắc Lã Bố có sức khỏe nhưng không có mưu mẹo, chẳng đáng lo lắm. Nay hãy lập trại đâu đấy, rồi sau sẽ bàn.

Lã Bố biết Tào Tháo đem quân về, đã đến Đằng Huyện bèn cho gọi phó tướng là Tiết Lan và Lý Phong, bảo rằng:

- Ta muốn dùng hai người đã lâu, nay mới có dịp. Hai người dẫn một vạn quân, giữ lấy Duyện Châu cho vững, để ta đem quân đi đánh Tào Tháo.

Hai người vâng lệnh. Trần Cung vội vàng hỏi rằng:

- Tướng quân bỏ Duyện Châu, định đi đâu?

Bố nói:

- Ta muốn đóng quân ở Bộc Dương, để thành thế "Chân đỉnh".

Cung nói:

- Hỏng mất! Tiết Lan không giữ được Duyện Châu. Ở phía nam đường này, cách đây một trăm tám mươi dặm, có núi Thái Sơn. Chỗ ấy hiểm lắm, nên đem một vạn tinh binh phục ở đó. Quân Tào Tháo nghe Duyện Châu mất, tất nhiên gấp đường tiến lên, thế nào cũng phải đi qua đó. Ta đợi cho nó kéo quân qua một nửa đổ ra đánh một trận có thể bắt được Tào Tháo.

Lã Bố bảo rằng:

- Ta đóng ở Bộc Dương, còn có mẹo hay hơn, ngươi biết đâu!

Bèn không nghe lời Trần Cung, sai Tiết Lan giữ Duyện Châu, còn mình thì đem quân đi.

Khi Tào Tháo đem quân đến quãng đường hẻm ở Thái Sơn, Quách Gia bảo rằng:

- Không nên đi vội. Chỗ này tất có phục binh!

Tháo cười nói rằng:

- Lã Bố là đồ vô mưu cho nên mới giao Duyện Châu cho Tiết Lan giữ, còn nó thì kéo quân sang Bộc Dương. Chỗ này chắc không có binh phục. Tào Nhân đâu, hãy lĩnh một cánh quân vây lấy Duyện Châu, để ta kéo quân lên đánh Lã Bố ở Bộc Dương!

Trần Cung ở Bộc Dương với Lã Bố nghe thấy quân Tào đã đến gần, bèn thưa với Lã Bố rằng:

- Quân Tào nay từ xa, tất mỏi mệt cả, nên đánh ngay, đừng cho nghỉ ngơi để dưỡng sức.

Bố nói:

- Ta một mình một ngựa tung hoành khắp thiên hạ, có sợ gì Tào Tháo. Cứ để cho nó đóng trại, ta sẽ bắt nó cho mà xem.

Quân Tào Tháo gần đến Bộc Dương, lập vững doanh trại. Hôm sau Tháo đem chư tướng ra dàn trận ở ngoài đồng. Tháo cưỡi ngựa đứng dưới cửa sổ, xa trông thấy binh Lã Bố kéo đến.

Hai bên bày trận xong, Lã Bố cưỡi ngựa ra trước hai bên có tám kiện tướng đứng kèm.

Một. Trương Liêu, tên chữ Văn Viễn, người ở Mã Ấp, quận Nhạn Môn.

Hai. Tang Bá, tên chữ Tuyên Cao, người ở Hoa Âm, quận Thái Sơn.

Hai tướng ấy lại dẫn sáu tướng là Hách Manh, Tào Tinh, Thanh Liêm, Ngụy Tục, Tống Hiến, Hầu Thành và năm vạn quân. Trống đánh vang lừng.

Tháo trỏ Bố nói rằng:

- Ta với ngươi không thù hằn gì, sao ngươi lại cướp châu quận của ta?

Bố nói:

- Thành trì nhà Hán, người nào cũng có phần, có phải của riêng của nhà ngươi đâu?

Liền sai Tang Bá tế ngựa ra đánh.

Bên Tào, Nhạc Tiến ra nghênh địch. Hai ngựa giao nhau, đôi dao đều múa, đánh nhau được ba mươi hiệp, chưa phân được thua. Hạ Hầu Đôn tế ngựa xông vào đánh giúp, Trương Liêu cũng vội ra đánh chẹn lại. Lã Bố nóng mắt vác kích phi ngựa xông vào trận. Đôn, Tiến đều thua chạy cả, quân Tào thua to, phải lui ba bốn mươi dặm.

Lã Bố thu quân về.

Tào Tháo thua một trận, về trại, cùng chư tướng luận bàn. Vu Cấm nói:

- Sáng nay lên núi trông thấy phía tây thành Bộc Dương. Bố có một trại, ước chừng chỉ có một ít quân đóng. Đêm nay tất nó tưởng ta vừa thua, không phòng bị gì. Ta nên dẫn quân ra đánh. Nếu lấy được trại ấy, quân Lã Bố tất sợ.

Tào Tháo nghe lời, sai sáu tướng là Tào Hồng, Lý Điển, Mao Giới, Lã Kiên, Vu Cấm, Điển Vi dẫn hai vạn quân mã bộ liền đêm hôm ấy theo đường nhỏ kéo vào phía tây Bộc Dương.

Hôm ấy Lã Bố về trại khao quân.

Trần Cung nói rằng:

- Trại mé tây là nơi khẩn yếu, nếu Tào Tháo đến đánh úp thì làm thế nào?

Bố nói:

- Hôm nay nó mới thua một trận, làm sao còn dám đến?

Cung nói:

- Tào Tháo là một tay dùng binh thực giỏi. Nên đề phòng nó đánh bất ngời.

Bố bèn sai Cao Thuận, Nguỵ Tục và Hầu Thành dẫn binh đến giữ trại phía tây.

Chập tối hôm ấy, Tào Tháo kéo quân đến trại phía tây, bốn mặt ùa vào, quân giữ trại không chống nổi chạy tán loạn cả.

Tháo cướp được trại, gần đến canh tư, thì bọn Cao Thuận mới kéo quân đến. Tháo dẫn quân ra đánh. Hai bên đánh nhau đến gần sáng. Chợt nghe tiếng trống rầm rĩ. Lã Bố đem quân đến cứu.

Tháo bỏ trại chạy.

Đằng sau Cao Thuận, Nguỵ Tục, Hầu Thành đánh thốc lên, mặt trước thì Lã Bố kéo quân lại. Vu Cấm, Nhạc Tiến, hai người địch Bố không nổi. Tháo cứ trông về phía Bắc mà chạy.

Sau núi có một toán quân kéo ra, tả thì Trương Liêu, hữu thì Tang Bá, Tháo sai Lã Kiền, Tào Hồng ra đánh cũng không lại. Tháo lại quay chạy về phía tây. Đang chạy, chợt lại nghe thấy tiếng reo ầm ầm, rồi thấy một toán quân đến, đi đầu có bốn tướng là Hách Mạnh, Tào Tinh, Thành Liêm, Tống Hiếu kéo ra chẹn đường Tào Tháo. Các tướng Tào liều chết mà đánh. Tào mới xông lên được trước. Bỗng nghe thấy tiếng mõ đánh, tên bắn ra như mưa.

Tào Tháo không thể nào tiến lên được nữa, không biết có cách gì thoát, vội kêu lớn rằng:

- Ai đến cứu ta?

Giữa lúc ấy, trong đội kỵ mã, có một tướng nhảy ra là Điển Vi, hai tay cầm hai ngọn kích, kêu to lên rằng:

- Chúa Công đừng lo!

Nói rồi nhảy tót xuống ngựa, cắp đôi kích dài, lấy vài mươi ngọn đoản kích, nắm trong tay, ngoảnh mặt lại bảo người đi theo rằng:

- Lúc nào giặc đến cách độ mười bước, hãy gọi ta!

Rồi dang chân, bước nhanh, xông vào mũi tên mà đi. Quân kỵ bên Lã Bố vài mươi người xông đến, lính hô lên:

- Giặc còn cách mười bước rồi!

Vi nói:

- Cách năm bước hãy gọi!

Quân lại gọi rằng:

- Cách năm bước rồi!

Bấy giờ Vi cầm kích ném ra, cứ mỗi ngọn kích là quân Lã Bố chết một người, không sai một ngọn nào, một lúc giết chết vài mươi người. Quân Lã Bố tan chạy, Vi lại cầm hai thanh kích lớn, nhảy lên ngựa, xông vào đánh. Bốn tướng của Lã Bố là Hách, Tào, Hầu, Tống không địch nổi, đều chạy trốn cả.

Điển Vi đánh tan quân Lã Bố, cứu được Tào Tháo.

Các tướng theo sau cũng dần dần kéo đến cùng nhau tìm đường về trại.

Trông trời đã tà tà về chiều, đằng sau lại thấy tiếng reo. Lã Bố phi ngựa cầm kích, đuổi theo xông đến gọi to lên rằng:

- Thằng giặc Tào Tháo kia, đừng chạy nữa!

Bấy giờ bên Tào người ngựa mỏi mệt, mọi người nhớn nhác trông nhau, ai cũng muốn chạy thoát thân cả.

Thế là:

Đã hay thoát khỏi vòng vây trước
Còn sợ khôn đường giặc đuổi sau.

Chưa biết phen này Tháo sống chết thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 12
Đào Cung Tổ ba lần nhượng Từ Châu;
Tào Mạnh Đức một phen đánh Lã Bố

Tào Tháo đang chạy luống cuống, may đâu phía nam có một toán quân kéo đến. Nguyên là Hạ Hầu Đôn dẫn quân lại cứu, chẹn ngang đường đánh nhau với Lã Bố. Đánh nhau đến xâm xẩm tối, một cơn mưa to như trút nước xuống, hai bên đều dẫn quân về.

Tháo về đến trại, trọng thưởng Điển Vi, giao cho làm chức Lĩnh quân đô úy
Lã Bố về trại, cùng Trần Cung bàn bạc, Cung nói:

- Ở trong thành Bộc Dương, có một nhà giàu, họ Điền, đầy tớ hàng trăm nghìn người, có tiếng ở trong một quận này. Ta nên khiến nhà ấy mật sai người đưa thư cho Tào Tháo nói rằng: "Lã Ôn Hầu tàn bạo bất nhân, lòng người rất oán ghét; nay muốn đem quân sang Lê Dương, chỉ còn có Cao Thuận ở trong thành, nên lập tức tiến ngay, ta xin làm nội ứng... ". Nếu Tháo đến, dụ cho vào trong thành, rồi bốn mặt phóng hỏa, ngoài đặt quân phục. Tháo tuy có tài ngang trời dọc đất cũng không thoát được.

Lã Bố nghe theo, mật dụ họ Điền đưa thư cho Tào Tháo.

Tháo nhân lúc mới thua, còn đương lo lắng, chợt có người vào báo họ Điền ở Bộc Dương sai người đưa mật thư đến.

Thư rằng:

"Lã Bố đã đi sang Lê Dương, trong thành bỏ không. Xin ngài đến ngay, tôi nguyện làm nội ứng. Trên thành cắm lá cờ trắng, viết to một chữ "Nghĩa" làm mật hiệu".

Tào Tháo cả mừng nói rằng:

- Trời cho ta Bộc Dương rồi!

Bèn trọng thưởng cho người đưa thư, rồi lập tức thu xếp khởi binh.

Lưu Hoa nói rằng:

- Lã Bố tuy vô mưu, nhưng có Trần Cung nhiều mẹo lắm. Tôi chỉ sợ trong việc này có phần lừa dối, ta phải phòng trước. Minh Công muốn đi thì nên chia quân ra làm ba đội. Hai đội phục ở ngoài thành để tiếp ứng, một đội vào thành, như thế mới được.

Tháo nghe lời chia quân ra làm ba đội, đến thành Bộc Dương. Tháo đi trước nghe ngóng, trông thấy trên mặt thành cờ cắm đặc cả, trên góc cửa Tây có một lá cờ trắng và chữ "Nghĩa", trong bụng đã mừng thầm.

Giờ ngọ hôm ấy, hai tướng trong thành kéo quân ra đánh, tiền quân là Hầu Thành, hậu quân là Cao Thuận.

Tào Tháo sai Điển Vi cưỡi ngựa xông ra, xông thẳng vào đánh Hầu Thành. Thành địch không nổi, quay ngựa chạy vào. Vi đuổi xấn đến tận bên cầu hào. Cao Thuận chống không được cũng lui binh vào trong thành.

Trong khi ấy có người trong thành, thừa cơ chạy ra ngoài, đến ra mắt Tào Tháo nói là người họ Điền, đưa trình mật thư, trong thư hẹn rằng:

"Đêm nay, hồi canh một, trên thành khua chiêng làm hiệu thì tướng quân tiến binh vào. Tôi làm nội ứng, dâng thành".

Lý Điển can rằng:

- Chúa Công nên đứng ở ngoài thành, để chúng tôi vào.

Tháo nói to rằng:

- Ta không đi thì ai chịu xông lên trước?

Nói rồi tự lĩnh binh xông thẳng vào. Bấy giờ mới đầu canh một, trăng chưa lên, chỉ nghe thấy trên cửa tây có tiếng tù và, rồi lại có tiếng reo. Trên cửa lửa đốt sáng rực; cửa thành mở to; cầu treo bỏ xuống.

Tào Tháo tế ngựa lên trước, đi thẳng đến tận nha thự, trên đường chẳng thấy một người nào cả. Tháo biết là mắc mưu, vội vàng quay ngựa trở lại hô quân lui ra.

Lúc ấy trong chân nha có một tiếng pháo nổ, bốn cửa thành lửa cháy rực trời; trống đánh vang lừng, người reo rầm rĩ, như sóng cồn bể reo. Mé đông, Trương Liêu trổ ra; mé tây Tang Bá chạy lại; hai bên đánh dồn vào. Tháo chạy ra cửa bắc lại Hách Manh, Tào Tính đánh cho một trận. Tháo chạy ra cửa nam, lại bị Cao Thuận, Hậu Thành chặn đánh, may có Điển Vi trợn mắt nghiến răng, xông vào đánh cứu. Cao Thuận, Hầu Thành phải chạy ra ngoài thành. Điển Vi đuổi ra đến cầu treo, ngoảnh lại không thấy Tào Tháo.

Vi lại đánh vào trong thành, vào đến cửa gặp Lý Điển, Vi hỏi:

- Chúa công đâu?

Điển nói:

- Ta cũng tìm không thấy.

Vi bảo Điển:

- Ngươi ra ngoài thúc quân ứng cứu, ta vào tìm chúa công.

Lý Điển đi ra. Điển Vi vào thành, tìm mãi không thấy, lại đánh trở ra, ra khỏi bờ hào gặp Nhạc Tiến. Tiến hỏi:

- Chúa công đâu?

Vi nói:

- Tôi vào ra hai lần rồi, tìm chúa công mãi không thấy, Tiến nói:

- Hai chúng ta phải cùng đánh vào để cứu chúa công.

Hai người cùng trở vào, đến bên thành, thì hỏa pháo trên thành rơi xuống ngựa. Nhạc Tiến không sao vào được. Điển Vi xông pha khói lửa, lại vào thành đi tìm Tào Tháo.

Tào Tháo nhìn thấy Điển Vi đánh đến tìm mình nhưng Tháo bị bốn mặt quân mã chẹn lại chung quanh nên không ra được đường cửa nam, đành phải chạy về cửa bắc, thế nào gặp ngay Lã Bố, nhưng trong

bóng lửa nhấp nhoáng, Bố không biết là ai.

Lã Bố cầm kích tế ngựa lại, Tháo lấy tay che mặt ra roi cứ tế ngựa đi thẳng. Lã Bố ở đằng sau xấn ngựa lại, cầm ngọn kích gõ vào mũ Tào Tháo hỏi rằng:

- Tào Tháo ở đâu?

Tháo trỏ tay nói rằng:

- Người cưỡi ngựa vàng ở đằng trước kia.

Bố tế ngựa đuổi người đằng trước, Tào Tháo quay ngựa lại chạy ra cửa đông, may gặp ngay Điển Vi. Vi hộ vệ Tháo, mở một đường máu ra được đến cửa thành.

Chung quanh thành lửa cháy ngùn ngụt, cỏ rác chồng chất khắp cả, chỗ nào cũng có lửa.

Điển Vi cầm kích gạt lửa ra hai bên, tế ngựa xông vào khói lửa ra trước. Tháo cũng theo sau ra được. Vừa đến cửa thành, có một cái xà cháy trên nhà rơi vào chân sau ngựa của Tào Tháo, ngựa ngã gục xuống. Tháo lấy tay đẩy cái xà ra, lửa bén vào cả cánh tay và đầu tóc. Điển Vi quay ngựa lại cứu. Vừa may Hạ Hầu Uyên cũng ở đâu đến. Hai người cứu được Tháo dậy, xông qua lửa chạy ra. Tháo cưỡi ngựa của Uyên, Vi đánh mở đường để chạy. Đánh nhau mãi đến sáng, Tháo mới về được trại.

Các tướng vào lạy hỏi thăm. Tháo ngoảnh mặt lên cười nói rằng:

- Ta lầm mắc phải kế thất phu, thề rằng thù này thế nào cũng báo được.

Quách Gia nói:

- Có kế gì nên làm ngay!

Tháo nói:

- Nay nên nhân kế của nó mà làm kế của mình: Ta nói phao lên rằng ta bị lửa cháy chết bỏng, Bố tất dẫn quân lại đánh. Ta phục binh ở trong núi Mã Lăng, đợi nó đến nửa chừng, đổ ra mà đánh thì quyết bắt được Lã Bố.

Quách Gia nói:

- Thực là một kế hay.

Liền sai quân sĩ phát tang, để trở phao tin đi rằng Tào Tháo đã chết.

Có người đến Bộc Dương báo với Lã Bố rằng:

- Tháo bị lửa cháy bỏng cả chân tay, về đến trại thì chết.

Lã Bố lập tức điểm quân mã, kéo đến núi Lã Lăng. Quân đi gần đến trại Tào, một tiếng trống nổi, phục binh bốn mặt ồ ra. Lã Bố cố đánh, một sống một chết, mới thoát được, tổn hại mất nhiều quân mã, chạy về Bộc Dương giữ vững không dám ra nữa.

Năm nay có một thứ sâu, gọi là sâu hoàng ăn hại lúa má. Ở vùng Quan Đông (Trường An), mỗi hộc thóc giá năm mươi quan. Dân chúng đói quá phải ăn thịt lẫn nhau. Tào Tháo nhân hết lương, dẫn quân về đóng

ở Nhân Thành. Lã Bố cùng đem quân về đóng ở Sơn Dương. Vì vậy hai bên cùng tạm bãi binh.

Bấy giờ Đào Khiêm ở Từ Châu đã sáu mươi ba tuổi, chợt bị bệnh, bệnh mỗi ngày một nặng, bèn mời My Chúc, Trần Đăng đến bàn việc. Chúc nói:

- Quân Tào Tháo bỏ Từ Châu đi, cũng chỉ vì Lã Bố cướp Duyện Châu mà thôi. Năm nay nó bãi binh cũng là vì mất mùa. Chắc rằng sang xuân thế nào nó cũng đến. Phủ quân đã hai lần nhường chức cho Lưu Huyền Đức, bấy giờ phủ quân còn khỏe cho nên Huyền Đức nhất định không chịu nhận. Nay bệnh phủ quân đã nặng, nên lại cho mời Huyền Đức sang mà nhường chức một lần nữa, lần này Huyền Đức chắc không từ chối.

Khiêm mừng lắm, sai ngay người đi mời Lưu Bị lại bàn việc quân.

Lưu Bị đem Quan Vũ, Trương Phi và vài mươi tên kỵ mã đến Từ Châu. Đào Khiêm cho mời vào chỗ nằm. Lưu Bị hỏi thăm xong, Khiêm nói:

- Tôi mời ông đến đây không phải có việc gì đâu, chỉ có một việc: Tôi bây giờ bệnh đã nguy rồi, không biết sớm tối chết lúc nào. Vậy xin minh công thương lấy thành trì nhà Hán, nhận lấy bài ấn Từ Châu này, thì tôi xin chết mới nhắm được mắt.

Lưu Bị hỏi:

- Ông có hai con, sao không truyền cho, lại gọi tôi?

Khiêm nói:

- Tôi có hai thằng con, thằng lớn tên Thương, thằng bé tên Ung, hai đứa cùng hèn kém lắm, không sao kham nổi được việc nước. Tôi một mai nhắm mắt lại, cũng trăm nhờ minh công dạy bảo chúng nó, không nên cho chúng nó coi đến việc châu.

Lưu Bị nói:

- Một mình tôi đảm đương sao nổi việc to lớn ấy!

Khiêm thưa:

- Tôi xin cử một người để giúp ông, người ở Bắc Hải, họ Tôn, tên Càn, tự là Công Hựu. Ông nên dùng người ấy làm tùng sự.

Khiêm lại gọi My Chúc bảo rằng:

- Lưu Công là hào kiệt đời nay, ngươi nên thờ cho khéo nhé!

Huyền Đức vẫn còn từ chối...

Lúc ấy Đào Khiêm lấy tay trỏ vào bụng rồi tắt thở.

Các quan làm lễ điếu viếng xong rồi, liền đem bài ấn giao cho Lưu Bị, Lưu nhất định không nhận.

Hôm sau cả dân châu kéo vào đầy phủ, van khóc nói rằng:

- Lưu sứ quân bằng không không chịu nhận việc quận này thì dân chúng tôi không sao sống yên được.

Quan, Trương hai người cùng khuyên hai ba lần, Lưu Bị mới chịu quyền lĩnh công việc Từ Châu; dùng Tôn Càn, My Chúc làm phụ tá; Trần Đăng làm mạc quan; đem hết quân mã ở Tiểu Bái vào thành, treo bảng khuyên dân yên nghiệp, rồi sắm sửa việc tang, Lưu Bị và quan quân lớn nhỏ, đều để trở. Tế lễ linh đình xong, an táng Đào Khiêm trên bãi cao ở bên sông Hoàng Hà, rồi đem tờ di biểu của Đào Khiêm dâng lên triều đình.

Tào Tháo ở Nhân Thành, được tin Đào Khiêm đã chết và Lưu Bị lĩnh chức mục Từ Châu, giận lắm nói rằng:

- Thù ta chưa báo xong! Lưu Bị nửa mũi tên không tốn, ngồi yên mà được Từ Châu. Phen này ta quyết trước giết Lưu Bị, sau vằm thây Đào Khiêm để rửa oán cho thân phụ ta!

Lập tức truyền lệnh cất quân sang đánh Từ Châu. Tuân Úc lên can rằng:

Xưa nay Cao Tổ giữ ở quan Trung, vua Quang Vũ giữ ở Hà Nội, đều là được sâu rễ bền gốc; tiến lên thì đánh được giặc, lui về thì giữ được thành, cho nên tuy có lúc nguy khốn, nhưng về sau cũng vẫn làm nổi được nghiệp lớn. Minh công lúc đầu vốn khởi sự ở Duyện Châu, mà đất Hà, đất Tế lại là đất hiểm trong thiên hạ và cũng là Quan Trung, Hà Nội ngày xưa. Nay nhược bằng minh công sang lấy Từ Châu, để binh ở đây thì Lã Bố lại thừa cơ đến cướp, thế là bỏ mất Duyện Châu. Nếu Từ Châu lại không lấy được, minh công sẽ đi đâu? Nay Đào Khiêm tuy chết, nhưng đã có Lưu Bị giữ. Dân Từ Châu đã quy phục Lưu Bị lắm, tất nhiên cố sức giúp Lưu Bị. Minh công bỏ Duyện Châu để sang lấy Từ Châu, thì khác nào bỏ cái lớn mà đi tìm cái nhỏ, bỏ chỗ gốc đi tìm chỗ ngọn, đem sự yên mà đổi lấy sự nguy. Xin minh công phải nghĩ cho chín đã!

Tháo nói:

- Năm nay mất mùa, thiếu lương ăn, quân sĩ cứ đóng ở đây cũng không xong.

Tuân Úc nói:

- Không bằng ta kéo sang mặt đông, lấy đất Trần cho quân sang ăn ở đó. Vả lại dư đảng Khăn Vàng là Hà Nghi, Hoàng Thiệu ở Nhữ Nam và Vĩnh Xuyên, cướp bóc châu quận, vàng lụa, lương thực có nhiều. Những giặc cỏ ấy phá dễ như chơi. Phá chúng nó, lấy lương thực để nuôi quân sĩ, như thế triều đình cũng mừng, dân gian cũng hả. Chính là một việc làm thuận lòng trời đó!

Tháo mừng lắm, liền cho Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân ở lại giữ Nhân Thành, mình thì đem quân sang lấy đất Trần, Nhữ Nam và Dĩnh Xuyên.

Đám dư đảng Khăn Vàng là Hà Nghi và Hoàng Thiệu thấy quân Tào Tháo kéo đến, đem binh ra đánh. Hai bên giáp trận nhau ở núi Dương Sơn.

Quân giặc tuy nhiều nhưng toàn là những đồ lăng nhăng, hỗn độn không thành đội ngũ.

Tháo sai lấy cung mạnh, nỏ cứng bắn sang. Điển Vi cưỡi ngựa ra. Hà Nghi sai phó nguyên soái ra đánh, đánh nhau chưa được ba hiệp, bị Vi đâm chết lăn xuống dưới ngựa. Tào Tháo thừa thế dẫn quân xấn qua núi Dương Sơn đóng trại.

Hôm sau Hoàng Thiệu tự dẫn quân lại. Bày trận xong sai một tướng đi bộ ra, đầu đội khăn vàng, mình mặc áo xanh, tay cầm côn sắt, thét to lên rằng:

- Ta là Tiệt Thiên Dạ sao Hà Man, ai dám ra đây đấu với ta nào?

Tào Hồng quát to một tiếng, phi mình từ trên ngựa nhảy xuống đất, vác dao đi bộ ra.

Hai người ở trước trận đánh nhau ba bốn mươi hiệp chưa phân thắng bại, Hồng giả cách thua chạy. Hà Man xấn vào, Hồng dùng kế đa đao, quay mình lại chém trúng Hà Man; Hồng lại bồi thêm một nhát nữa, Hà Man chết.

Lý Điển thấy thế phi ngựa thẳng vào trận giặc. Tướng giặc Hoàng Thiệu chưa kịp đề phòng, bị Điển bắt sống.

Quân Tào đánh giết quân giặc, cướp được vô số tiền bạc, lương thực.

Còn Hà Nghi thế cô, dẫn vài trăm quân kỵ chạy về thung lũng Cát Pha.

Lúc đang đi đường, chợt gặp một toán quân ở trong núi kéo ra, một tráng sĩ đứng đầu, mình cao tám thước, lưng to mười chét tay, cầm thanh đao lớn ra chẹn đường. Nghi vác dao đánh, chỉ mới được một hiệp, đã bị tráng sĩ ấy bắt sống. Quân sĩ luống cuống đều xuống ngựa chịu trói. Tráng sĩ xua cả vào thung lũng Cát Pha.

Điển Vi truy kích Hà Nghi tới Cát Pha, thì có một tráng sĩ dẫn quân ra chặn lại. Vi hỏi:

- Mày cũng là giặc Khăn Vàng à?

Tráng sĩ đáp:

- Lũ Khăn Vàng có vài trăm kỵ mã, ta đã bắt nhốt cả trong thung lũng này.

Vi hỏi:

- Sao không đem ra nộp?

Tráng sĩ nói:

- Hễ mày địch được với thanh đao trong tay này thì tao đem chúng nó ra nộp.

Vi giận lắm, vác đôi kích lại đánh. Hai người đánh nhau từ giờ thìn đến giờ ngọ, không ai thua không ai được, hai bên cùng tạm nghỉ. Được một lát tráng sĩ lại ra thách đánh. Điển Vi cũng ra, đánh nhau đến mãi chiều tối. Hai ngựa cùng mỏi, hai người lại phải tạm nghỉ lần nữa. Quân thủ hạ Điển Vi chạy về báo với Tào Tháo.

Tháo thất kinh, vội vàng dẫn các tướng lại xem.

Hôm sau tráng sĩ lại ra thách đánh nhau.

Tháo trông thấy người ấy uy phong lẫm liệt, trong bụng mừng thầm, dặn Điển Vi rằng:

- Nay ngươi hãy giả cách thua đi!

Vi vâng lời ra đánh, được ba mươi hiệp. Vi giả cách thua chạy về trận, tráng sĩ xấn đến, trong cửa trận cung nỏ bắn ra tua tủa. Tráng sĩ phải quay trở về.

Tháo kíp dẫn quân lùi năm dặm, mật sai người đào sẵn một hầm hố, phục sẵn câu thủ.

Hôm sau lại sai Điển Vi dẫn hơn trăm quân kỵ ra.

Tráng sĩ cười mà nói rằng:

- Tướng đã thua, sao lại còn dám đến đánh?

Nói rồi liền phóng ngựa ra đánh.

Điển Vi đánh được vài hiệp lại quay ngựa chạy. Tráng sĩ cố sức đuổi theo, không ngờ cả người lẫn ngựa cùng sa xuống hố cả, bị quân phục ra trói lại đem về nộp Tào Tháo.

Tháo vội vàng xuống trướng, mắng đuổi quân sĩ, tự cởi trói cho tráng sĩ, sai người lấy áo mặc cho, mời ngồi tử tế, rồi hỏi tên họ làng mạc ở đâu, tráng sĩ nói:

- Tôi là người ở Tiêu Huyện, nước Tiêu, họ Hứa tên Chử, tự là Trọng Khang. Nguyên trước gặp buổi loạn lạc, tụ cả tôn tộc vài trăm người, đắp một cái lũy ở trong thung lũng này để chống cự. Một bữa có giặc đến, tôi sai người nhà lấy đá vụn để sẵn, rồi tôi cầm đá ném ra, chẳng sai hòn nào. Giặc thấy vậy phải chịu lui. Lại một hôm nữa giặc đến, trong thung lũng tôi không có lương, phải hòa với giặc, xin đem trâu cày đổi cho nó, để lấy gạo. Lúc gạo giặc đã đưa đến rồi, giặc dắt trâu ra ngoài cửa thung lũng thì trâu đều chạy ngược trở lại, tôi lấy tay nắm lấy hai đuôi trâu kéo lại đi giật lùi được hơn một trăm bước. Giặc thấy thế đều thất kinh, không dám lấy trâu nữa. Bởi thế tôi mới giữ được ở đây yên ổn, không việc gì.

Tháo nói:

- Ta biết ngươi đã lâu. Nay ngươi có chịu hàng không?

Chử nói:

- Bụng tôi muốn thế đã lâu rồi.

Chử về dẫn cả họ hàng vài trăm người ra hàng Tào Tháo. Tháo cho làm đô úy, thưởng rất hậu rồi đem Hà Nghi, Hoàng Thiệu ra chém.

Nhữ Nam, Dĩnh Xuyên, từ ấy đều bình định cả.

Tháo rút quân về.

Tào Nhân, Hạ Hầu Đôn ra tiếp kiến, nói rằng:

- Mấy hôm nay quân đi do thám về báo rằng: ở Duyện Châu quân sĩ Tiết Lan, Lý Phong ra ngoài đi ăn cướp, thành bỏ trống không, chúa công đem quân vừa thắng trận trở về mà đánh, chỉ một trận là hạ được thành.

Tháo liền đem quân đi đường tắt đến Duyện Châu.

Tiết Lan, Lý Phong không ngờ có quân đến, chưa kịp phòng bị, nhưng cũng phải đem quân ra ngoài thành để đánh.

Hứa Chử nói:

- Tôi xin bắt hai đứa này để làm lễ ra mắt.

Tháo mừng sai Chử ra trận, Lý Phong vác họa kích lại đánh. Hai ngựa giao nhau mới được hai hiệp, Chử chém Phong chết lăn xuống dưới ngựa.

Tiết Lan vội vàng chạy về. Lý Điển chẹn ngang bên cầu. Lan không dám vào thành, dẫn quân kéo về Cự Giã, đang đi gặp ngay Lã Kiên tế ngựa lại đuổi bắn một phát tên. Lan chết ngã quay xuống đất. Quân Tiết Lan, Lý Phong vỡ tan cả. Tháo lấy lại được Duyện Châu.

Trình Dục xin tiến binh lấy lại nốt Bộc Dương.

Tháo sai Hứa Chử, Điển Vi làm tiên phong; Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên làm tả quân; Lý Điển, Nhạc Tiến làm hữu quân; Tào Tháo tự lĩnh trung quân; Vu Cấm, Lã Kiền làm hậu quân.

Quân Tào đến Bộc Dương, Lã Bố muốn ra đánh, Trần Cung can rằng:

- Không nên đánh vội. Đợi các tướng đến đây đủ cả, rồi hãy hay.

Bố nói:

- Ta có sợ ai!

Không nghe lời Trần Cung, Bố cứ đem quân ra trận, cầm ngang ngọn kích thét mắng.

Hứa Chử ra địch, hai bên đánh nhau hai mươi hiệp chưa bên nào được thua. Tháo nói:

- Một người không thắng nổi Lã Bố được.

Nói rồi sai Điển Vi ra giúp Hứa Chử đánh Lã Bố.

Hai tướng giáp lại đánh, bên tả thì Đôn, Uyên, bên hữu thì Điển, Tiến, cùng kéo ra, sáu tướng quây quần lại đánh một mình Lã Bố. Bố chống đỡ không xuể, phải quay ngựa chạy về thành.

Họ Điền ở trên thành thấy Bố thua chạy về, kíp sai người ra kéo cầu lên.

Bố gọi to:

- Mở cửa!

Điền nói:

- Ta đã hàng Tào tướng quân rồi!

Bố chửi to một hồi rồi đem quân sang Định Đào.

Trần Cung vội vàng bảo vệ vợ con Lã Bố mở cửa đông chạy ra ngoài thành.

Tháo lấy được Bộc Dương, tha cho họ Điền các lỗi khi trước.

Lưu Hoa bàn với Tào Tháo rằng:

- Lã Bố là một con hổ dữ. Nay nó đang cùng khốn không nên khoan dung cho nó một chút nào.

Tháo bèn sai Hoa giữ Bộc Dương, tự mình dẫn quân đến Định Đào. Bấy giờ Lã Bố cùng Trương Mạc, Trương Siêu ở trong thành, còn Cao Thuận, Trương Liêu, Tang Bá, Hầu Thành, đi tuần để kiếm lương chưa về.

Quân Tào Tháo đến Định Đào, đợi mấy ngày Lã Bố không chịu ra đánh, bèn rút quân lại bốn mươi dặm hạ trại. Nhân bấy giờ lúa mạch ở Tế Quận đã chín, Tháo sai quân ra gặt về để ăn.

Quân đi thám về báo với Lã Bố. Bố đem quân lại, đi đến gần trại Tào Tháo, trông về phía tả thấy rừng rậm um tùm, sợ có quân phục lại phải trở về.

Tháo biết quân Bố quay trở về, bảo với chư tướng rằng:

- Lã Bố nghi trong rừng có quân phục. Ta nên cắm rõ nhiều tịnh kỳ để đánh lừa nó. Mé tây trại có một dải đường đê không có nước, ta nên đem tinh binh ra phục ở đó. Ngày mai Lã Bố tất đến đốt rừng, quân phục trở ra đánh tập hậu chắc bắt được Lã Bố.

Tháo nói xong sai làm ngay. Trong trại Tháo chỉ để độ năm mươi người đánh trống và bắt bọn trai gái bắt được ở dân thôn hò reo, còn bao nhiêu tinh binh phục cả ở sau đê.

Quả nhiên Lã Bố nghi trong rừng có quân phục, hấp tấp về kể chuyện với Trần Cung. Cung nói:

- Tào Tháo có nhiều quỷ kế, không nên khinh chiến đâu
Bố nói:

- Ta dùng mẹo hỏa công, chắc phá được quân phục.

Liền sai Trần Cung, Cao Thuận giữ thành rồi hôm sau kéo đại quân vào rừng đánh giặc. Đi xa xa đã trông thấy trong rừng có cờ, kéo quân đi xấn lên, bốn mặt sai phóng hỏa. Rừng cháy ngùn ngụt, nhưng chẳng thấy người nào; muốn kéo quân về trại Tào Tháo, thì nghe thấy tiếng trống đánh rầm rĩ cả lên. Trong bụng Lã Bố còn đương nghi nghi hoặc hoặc, thì chợt ở sau trại có toán quân kéo ra. Bố tế ngựa xấn lại. Bỗng nghe thấy một tiếng pháo nổ, rồi quân phục ở sau đê trở ra.

Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Hứa Chử, Điển Vi, Lý Điển, Nhạc Tiến, tế ngựa kéo ồ cả ra.

Lã Bố liệu không địch nổi, vội vàng chạy trốn. Tướng Bố là Thành Liêm bị Nhạc Tiến bắn một mũi tên chết. Quân Bố ba phần chết mất hai.

Quân thua có đứa chạy được về báo với Trần Cung. Cung nói:

- Thành trống không, khó giữ, chi bằng hãy bỏ chạy.

Liền cùng với Cao Thuận đưa vợ con Lã Bố bỏ Định Đào mà đi.

Quân Tào Tháo thừa thắng đánh bừa vào thành, đánh đến đâu được đến đấy, dễ như chẻ tre.

Trương Siêu tự vẫn chết. Trương Mạc chạy sang với Viên Thuật.

Một sứ Sơn Đông về tay Tào Tháo cả.

Tháo phủ dụ dân chúng sửa sang thành quách lại.

Lã Bố đang khi chạy trốn, gặp ngay các tướng đi kiếm lương đã về. Trần Cung cũng vừa tìm đến nơi.

Bố nói:

- Quân ta dù ít, còn đủ phá được Tào Tháo.

Liền lại kéo quân trở lại.

Thế thực là:

Được thua, thua được là thường,
Quay binh đánh lại ai lường được đâu!

Chưa biết Lã Bố phen này được thua thế nào, xem hồi sau mới tỏ.

HỒI 13
Lý Thôi, Quách Dĩ một trận giao tranh;
Dương Phụng, Đổng Thừa hai lần cứu giá

Tào Tháo đánh phá được Lã Bố ở Định Đào. Bố thu nhặt tàn quân mã ở bờ bể, cùng các tướng định quay trở lại đánh nhau với Tào Tháo.

Trần Cung can rằng:

- Nay Tào binh thế lớn, mình chưa tranh giành được với nó. Hãy nên tìm xứ nào yên thân, về sau sẽ tính cũng không muộn.

Bố hỏi:

- Ta lại muốn sang với Viên Thiệu, nên không?

Cung nói:

- Hãy nên sai người sang Ký Châu, dò xem tình ý ra sao, rồi hãy đi.

Bố nghe lời.

Bấy giờ Viên Thiệu ở Ký Châu nghe thấy Tào Tháo đánh nhau với Lã Bố. Mưu sĩ của Thiệu là Thẩm Phối nói rằng:

- Lã Bố là một giống hổ sói. Nếu nó lấy được Duyện Châu, tất sang chiếm cả Ký Châu. Bất nhược ta giúp Tào Tháo đánh Lã Bố, về sau khỏi lo.

Thiệu sai Nhan Lương cầm năm vạn quân sang giúp Tào Tháo.

Quân do thám nghe được tin, về báo với Lã Bố. Bố sợ lắm bàn với Trần Cung. Cung nói:

- Tôi nghe ông Lưu Bị mới lĩnh đất Từ Châu, ta nên sang nhờ ông ấy.

Bố nghe lời Trần Cung, sang Từ Châu.

Có người báo với Lưu Bị, Bị nói:

- Lã Bố là người anh dũng đời nay, ta nên ra đón.

My Chúc nói:

- Lã Bố là giống hổ lang, không nên chứa. Chứa nó tất có khi nó hại người.

Huyền Đức nói:

- Trước kia nếu không có Lã Bố đánh ở Duyện Châu, thì Từ Châu sao thoát được nạn. Nay hắn thế cùng mà về với ta, thì còn có bụng sợ gì khác nữa.

Trương Phi nói:

- Đại huynh bụng rất tốt, nhưng phải đề phòng mới được.

Lưu Bị lĩnh quân ra khỏi thành ba mươi dặm để đón Lã Bố. Hai người cùng sóng đều ngựa đi vào thành, vào đến tận châu nha. Chào mừng xong, mọi người an tọa. Bố nói:

- Từ khi Vương tư đồ giết Đổng Trác, về sau gặp cuộc biến loạn của bọn Thôi, Dĩ, tôi phải long đong ở xứ Quan Đông. Chư hầu nhiều người không dung, gần đây lại gặp Tào Tháo bất nhân, xâm chiếm Từ Châu. May nhờ có sứ quân cố sức cứu Đào Cung Tổ, tôi bấy giờ cũng đánh úp được Duyện Châu, mới chia được thế của Tào Tháo; không ngờ tôi lại mắc phải mưu gian, hao quân tổn tướng. Nay xin về với sứ quân, cùng toan việc lớn. Chưa biết ý sứ quân nghĩ làm sao?

Huyền Đức nói:

- Đào sứ quân mới mất, không có ai quản lĩnh Từ Châu, nên sai tôi tạm quyền cai quản. Nay may có tướng quân đến đây, tôi xin nhường lại.

Nói rồi liền đem bài ấn giao cho Lã Bố, Bố chực giơ tay đỡ lấy, lại thấy sau lưng Lưu bị có Quan Vũ, Trương Phi, hai người đều có vẻ mặt tức giận cả. Bố giả cách cười nói rằng:

- Tôi là một đứa dũng phu, làm thế nào được châu mục.

Lưu Bị lại xin nhường.

- Khách mạnh, không lấn được chủ. Xin sứ quân đừng nghi.

Lưu bị mới thôi, sai mở tiệc yến khoản đãi, rồi sai dọn dẹp một nơi tươi để Lã Bố nghỉ ngơi.

Hôm sau Lã Bố làm tiệc mời lại Huyền Đức, Lưu, Quan, Trương cùng đi.

Uống rượu độ nửa chừng, Lã Bố mời Huyền Đức vào nhà trong. Quan, Trương cùng theo vào. Lã Bố sai vợ con ra lạy. Huyền Đức hai ba lần khiêm tốn không dám nhận.

- Hiền đệ bất tất phải khiêm nhường.

Trương Phi nghe thấy câu ấy, trợn mắt thét rằng:

- Anh tao là cành vàng lá ngọc. Mày là thằng nào dám gọi anh tao là hiền đệ? Lại đây, tao đánh với mày ba trăm hiệp.

Lưu Bị vội vàng mắng át đi. Quan Công khuyên Trương Phi đi ra, rồi lấy lời ôn tồn nói với Lã Bố rằng:

- Em tôi uống rượu say nói càng, xin anh đừng chấp.

Bố lặng yên không nói.

Một hồi, tiệc tan. Lã Bố tiễn Lưu Bị ra tận cửa. Trương Phi cưỡi ngựa đi ngang ngoài cửa thét to:

- Lã Bố, tao đánh với mày ba trăm hiệp!

Lưu Bị vội vàng sai Quan Công ra bảo Trương Phi phải thôi đi.

Đến hôm sau, Lã Bố đến từ giã Lưu Bị nói rằng:

- Sứ quân không nỡ bỏ tôi, nhưng chỉ sợ lệnh đệ không dung. Vậy tôi xin đi nơi khác.

Lưu Bị nói:

- Nếu tướng quân đi thì tội tôi chẳng hóa ra to lắm. Em tôi nó nói hỗn với tướng quân, hôm khác tôi xin bắt nó đến xin lỗi. Gần đây có ấp Tiểu Bái, khi trước tôi cũng đã đóng đồn ở đó. Xin tướng quân chớ nề hẹp hòi tạm đến nghỉ ngựa. Lương thực và quân nhu, tôi xin cung ứng cả.

Lã Bố tạ ơn Lưu Bị, rồi dẫn quân ra đóng ở Tiểu Bái.

Lưu Bị từ bữa ấy chê trách Trương Phi mãi.

Tào Tháo từ khi bình được Sơn Đông, dâng biểu tâu về triều đình. Triều đình thăng chức cho Tào Tháo làm Kiến Đức tướng quân, phong làm Phí đình hầu.

Lúc bấy giờ Lý Thôi tự làm đại tư mã. Quách Dĩ tự làm đại tướng quân, hoành hành không còn vì nể ai cả. Triều đình không ai dám mở miệng.

Thái úy là Dương Bưu, đại tư nông là Chu Tuấn mật tâu với vua Hiến Đế rằng:

- Nay Tào Tháo cầm hơn hai mươi vạn quân, mưu thần, dũng tướng trong tay có vài mươi người. Nếu được người ấy để phù trì xã tắc, tiễu trừ đứa gian phi, thì thiên hạ may lắm!

Hiến Đế khóc nói rằng:

- Trẫm bị hai thằng giặc ấy khinh nhờn đã lâu. Nếu giết được thì may lắm.

Bưu tâu rằng:

- Thần có một mẹo, trước làm cho hai đứa tự tàn hại lẫn nhau, rồi sau mới vời Tào Tháo đem binh vào giết, quét sạch lũ giặc để yên triều đình.

Hiến Đế hỏi:

- Kế ấy là kế gì?

Bưu tâu:

- Thần nghe vợ Quách Dĩ rất hay ghen, nay sai người đến xúi vợ nó, dùng kế phản gián, hai thằng giặc tất giết lẫn nhau.

Vua liền viết tờ mật chiếu, đưa cho Dương Bưu, sai Bưu thi hành kế ấy.

Bưu lập tức sai vợ, lấy cớ có việc đến phủ Quách Dĩ, nhân dịp bảo vợ Dĩ rằng:

- Tôi nghe Quách tướng quân thường cùng với phu nhân Lý tư mã có tư tình với nhau, tình thân mật lắm. Nếu quan tư mã biết chuyện tất bị tai vạ. Phu nhân nên giữ gìn đừng cho đi lại nữa là hơn.

Vợ Dĩ đem lòng ngờ ngay chồng, nói:

- Thảo nào! Mấy đêm nay nhà tôi không về. Chẳng hóa ra đi làm việc vô sỉ ấy. Giá phu nhân không nói thì tôi không biết, để từ nay tôi xin giữ gìn.

Vợ Bưu từ giã về. Vợ Dĩ ra tiễn, hai ba lần tạ ơn rồi mới trở vào.

Được vài ngày, Quách Dĩ lại sắp sang phủ Lý Thôi ăn yến. Vợ ngăn, không cho đi nói rằng:

- Lý Thôi là người bất trắc lắm. Vả thời nay hai người anh hùng không chắc đứng lâu được với nhau. Phu quân sang bên ấy, ví dù trong khi ăn uống. Lý Thôi đánh thuốc độc, thiếp làm thế nào?

Quách Dĩ nhất định không nghe. Vợ hai ba lần ngăn can. Buổi chiều Lý Thôi sai người đem biếu một mâm rượu. Vợ Dĩ bỏ thuốc độc vào đồ ăn rồi mới bưng vào cho chồng. Dĩ định ăn ngay vợ nói:

- Đồ ăn ở ngoài đưa lại, không nên ăn ngay.

Nói rồi đem đổ một ít cho chó ăn thử. Chó ăn chết liền.

Từ đấy Quách Dĩ có bụng ngờ Lý Thôi.

Một hôm tan chầu, Lý Thôi lại mời Quách Dĩ về nhà uống rượu. Dĩ cũng đến. Đến đêm tan tiệc, Dĩ say mới trở về. Ngẫu nhiên đêm hôm ấy đau bụng. Vợ thấy vậy mới nói:

- Thôi lại ăn phải thuốc độc rồi!

Nói rồi sai lấy nước phân cho uống. Dĩ uống xong thổ ra hết đồ ăn, thì khỏi đau bụng.

Dĩ giận lắm nói rằng:

- Ta với Lý Thôi cùng toan việc lớn với nhau, nay bỗng dưng muốn hại ta. Ta không liệu trước tất mắc mưu nó.

Liền sửa sang giáp binh bản bộ mình để đi đánh Lý Thôi. Có người báo với Thôi. Thôi nổi giận nói rằng:

- Quách Dĩ sao dám thế.

Thôi cũng đem giáp binh bản bộ lại đánh.

Hai người họp binh vài vạn ở dưới thành Trường An đánh nhau chán rồi, thừa thế cướp bóc của dân.

Cháu Lý Thôi là Lý Tiêm, dẫn quân đến vây cung điện, rồi lấy hai cỗ xe, một cỗ chở thiên tử, một cỗ chở Phục Hoàng hậu, rồi sai Giả Hủ, Tả Linh đi giám áp xa giá; còn bao nhiêu phu nhân nội thị đều phải đi bộ cả. Trong khi mọi người kéo ra cửa Hậu Tể, gặp ngay binh Quách Dĩ đến, bắn nhau tua tủa. Cung nhân bị giết vô số. Lý Thôi từ đằng sau đánh lại. Quách Dĩ phải rút lui, xa giá mạo hiểm ra ngoài thành, không ai phân giải điều gì, bị đưa ngay đến dinh Lý Thôi. Quách Dĩ lui binh vào cung bắt hết cung tần thái nữ đem về trại, rồi phóng hỏa đốt cung điện.

Hôm sau, Quách Dĩ biết Lý Thôi cướp mất thiên tử bèn đem binh đến trước cửa trại đánh nhau.

Vua và Hoàng hậu đều sợ hãi lắm.

Đời sau có bài thơ than rằng:

Từ khi Quang Vũ trung hưng,
Truyền đời trên dưới, mới chừng mười hai.

Hoàn, Linh, vô đạo nối ngôi,
Hoạn quan chuyên chính, ra đời đã suy.
Tam công Hà Tiến ra gì,
Muốn trừ chuột xã gọi chi gian thần?
Đuổi sài rước hổ vào trong,
Tây Châu giặc Đổng nổi lòng dâm hung.
Tư đồ mưu cậy má hồng,
Khiến cho Đổng, Lã lẫn cùng giết nhau.
Giặc tan dân đã bớt sầu,
Biết đâu Lý, Quách ra màu hung hăng!
Kinh thành có rậm gai chằng,
Sáu cung đói khát khổ đàng cạn qua.
Vận trời đến buổi sút sa,
Anh hùng chia xẻ sơn hà lìa tan.
Vua sau coi đấy nên răn,
Lọ vàng chớ để cho tan mẻ hoài.
Sinh linh gan nát óc lầy,
Máu oan lây láng tràn đầy non sông.
Ta xem sử xót thương lòng,
Thử ly thơ trước hãi hùng xưa nay.
Bào tang giữ lấy lời này,
Gươm thần cầm vững vẹn bày kỷ cương.

Khi Quách Dĩ đến, Lý Thôi ra trại đánh nhau. Quách Dĩ thua rút về. Lý Thôi mới đem xa giá vua và Hoàng hậu rời sang My Ổ, sai cháu là Lý Tiêm coi giữ, cấm nội sứ không cho ai ra vào. Vua tôi ăn uống bữa có bữa không. Thị thần người nào người ấy đói võ cả mặt.

Một bữa vua cho người ra hỏi Lý Thôi lấy năm hộc gạo và năm bộ xương trâu để cho kẻ hầu người hạ ăn. Thôi nổi giận mắng rằng:

- Sớm chiều đã dâng cơm rồi, còn đòi gì nữa?

Rồi lấy những thịt thiu cơm vữa đem cho.

Hôi quá không ai ăn được, vua mới mắng rằng:

- Nghịch tặc dám khinh ta như thế à! Quan thị trung là Dương Kỳ kíp tâu rằng:

- Quân chúng nó đã tàn bạo đến thế này, xin bệ hạ hãy nên nhịn, không nên trêu tức nó.

Vua cúi đầu không nói gì nữa, tay áo long cổn gạt hai hàng nước mắt chứa chan. Chợt thấy tả hữu vào báo rằng:

- Có một đám quân mã, gươm giáo sáng choang, chiêng trống om sòm, lại đây cứu bệ hạ.

Vua sai ra xem ai, thì là Quách Dĩ, lại càng lo thêm. Ở ngoài thung lũng tiếng người reo rầm rĩ tức là Lý Thôi dẫn quân đến đến Quách Dĩ.

Thôi cầm roi trỏ vào Dĩ mắng rằng:

- Tao đối đãi mày không bạc bẽo gì, sao mày lại rắp tâm hại tao, hở Dĩ?

- Mày là thằng phản tặc, chẳng giết để làm chi?

Thôi nói:

- Tao bảo vệ vua ở đây, sao lại là phản tặc?

Dĩ nói:

- Thế là bức hiếp vua, sao gọi là bảo vệ vua?

Thôi nói:

- Nói làm chi nhiều, tao với mày không cùng quân sĩ, chỉ hai thằng đánh nhau, thằng nào thắng thì được đem vua đi.

Hai người liền đánh nhau ngay ở trước trận.

Đánh nhau được mười hiệp, chưa rõ ai được thua, thì thấy Dương Bưu tế ngựa lại gọi to lên rằng:

- Xin hai vị tướng quân hãy ngừng tay. Tôi đã mời các quan đến đây để giảng hòa.

Hai bên ai về trại nấy.

Dương Bưu và Chu Tuấn hội họp các quan triều thần hơn sáu mươi người, kéo nhau đến trại Quách Dĩ giảng hòa trước. Dĩ bắt các quan giam cả lại. Các quan kêu rằng:

- Chúng tôi đến đây để bàn điều hay, sao lại đối xử như thế?

Quách Dĩ nói:

- Lý Thôi bức hiếp thiên tử, thì ta cũng bức hiếp công khanh, chứ kém gì?

Dương Bưu nói:

- Một người hiếp thiên tử, một người hiếp công khanh là ra làm sao?

Dĩ nổi giận lên, cầm gươm toan giết Dương Bưu, có quan trung lang tướng là Dương Mật cố can, can mãi Dĩ mới tha cho Bưu và Chu Tuấn, còn các quan thì giam cả lại trong trại. Ra ngoài Bưu bảo với Tuấn rằng:

- Anh em mình làm tôi xã tắc, nay không cứu được chúa, sống ở trên đời cũng là thừa.

Nói xong hai người ôm lấy nhau khóc, ngất ngã lăn xuống đất.

Tuấn về nhà lo nghĩ thành bệnh chết.

Từ bấy giờ Thôi, Dĩ cứ mỗi ngày một lần đánh nhau ròng rã hơn năm mươi ngày giời, quân chết không biết bao nhiêu mà kể.

Lý Thôi tính hay ưa tà đạo và thuật yêu quái, thường thường cho bà cốt lên đồng ở trong quân. Giả Hủ can mãi không nghe.

Quan thị trung là Dương Kỳ thấy vậy liền mật tâu với vua rằng:

- Thần xem Giả Hủ, tuy làm tâm phúc Lý Thôi nhưng thực bụng vẫn chưa từng quên vua. Bệ hạ nên bàn với hắn.

Đang nói thì Giả Hủ ở đâu đến. Vua đuổi tả hữu đứng ra xa, rồi khóc bảo Hủ rằng:

- Ngươi có thương nhà Hán mà cứu lấy trẫm không?

Hủ phục xuống đất, lạy thưa rằng:

- Xin bệ hạ chớ nói ra. Bụng thần vốn vẫn muốn thế, thần xin sẽ liệu việc ấy.

Vua gạt nước mắt tạ Hủ.

Được một chốc, Lý Thôi lại đeo gươm đi thẳng vào. Mặt vua xám ngắt. Thôi nói với vua rằng:

- Quách Dĩ là đứa bất nhân, nó dám giam giữ các công khanh, lại muốn bức hiếp cả bệ hạ, không có tôi, xa giá bị xiêu dạt rồi.

Vua chắp tay tạ. Thôi mới ra.

Rồi lại có Hoàng Phủ Lịch vào ra mắt, vua biết Lịch là người nói khéo, lại là người làng Lý Thôi, bèn sai Lịch ra giải hòa hai bên. Lịch vâng chiếu, đến trại Quách Dĩ nói. Dĩ bảo:

- Hễ Lý Thôi có đưa thiên tử ra thì ta tha các công khanh.

Lịch lại đến Lý Thôi bảo rằng:

- Nay thiên tử biết tôi là người Tây Lương, cùng làng với ông, nên sai tôi đến giải hòa cho hai ông. Dĩ phụng chiếu rồi, còn ông thế nào?

Thôi nói:

- Ta có công đánh được Lã Bố, làm phụng chính đã bốn năm nay, công trạng rất nhiều. Thiên hạ ai cũng biết. Quách Dĩ bất quá là một thằng ăn trộm ngựa mà thôi, thế mà nó dám ăn hiếp công khanh, và chống lại ta. Ta thề phen này phải giết nó. Anh thử trông xem quân sĩ và kế hoạch của ta, có đánh nổi được thằng Quách Dĩ không?

Lịch nói:

- Không nên, ông ơi! Ngày xưa người Hậu Nghệ ở xứ Hữu Cùng cậy mình bắn giỏi, không biết lo nghĩ đến nỗi tuyệt diệt. Vừa mới rồi, Đổng thái sư cường thịnh bao nhiêu, rồi sau thế nào, mắt ông đã trông thấy rành rành. Lã Bố đội ơn Đổng thái sư mà lại giết Đổng thái sư, chỉ trong giây phút, đầu thái sư treo cửa chợ, xem thế thì cường thịnh có vững chắc gì. Tướng quân mình làm thượng tướng cầm phủ việt, cắp cờ tiết, họ hàng con cháu đều ở ngôi cao; ơn nước không phải không hậu. Quách Dĩ hiếp công khanh, ông hiếp vua thế thì bên nào nhẹ, bên nào nặng.

Lý Thôi giận lắm rút gươm ra mắng rằng:

- Thiên tử sai mày đến đây để làm nhục tao hay sao? Trước hết tao hãy chém đầu mày!

Kỵ đô úy là Dương Phụng can rằng:

- Nay chưa trừ được Quách Dĩ, lại đem giết sứ nhà vua, tôi e Quách Dĩ vịn cớ để khởi binh, chư hầu ai cũng sẽ giúp nó.

Giả Hủ cũng cố can, Thôi mới nguôi cơn giận. Hủ đẩy Hoàng Phủ Lịch ra. Lịch kêu to lên rằng:

- Lý Thôi không phụng chiếu, muốn giết vua để lên ngôi báu.

Thị trung là Hồ Mặc vội vàng ngăn nói rằng:

- Đừng nói câu ấy, sợ sẽ không lợi cho bản thân.

Lịch mắng rằng:

- Hồ Mặc! Ngươi cũng là tôi triều đình, sao lại về bè với giặc. Vua nhục thì tôi phải chết. Dù ta bị Lý Thôi giết, là ta trọn đạo làm tôi chứ sao?

Lịch vừa nói vừa mắng mãi không thôi. Vua thấy vậy vội vàng sai Lịch trở về Tây Lương.

Quân Lý Thôi quá nửa là người ở Tây Lương, lại được người ở nước Khương giúp đỡ.

Hoàng Phủ Lịch đến Tây Lương, nói toang lên rằng:

- Lý Thôi mưu làm phản, hễ ai theo nó là giặc và tai họa về sau sẽ không lường được.

Nhiều người Tây Lương tin lời của Lịch, lòng quân sĩ của Lý Thôi cũng dần dần nao núng. Thôi nghe tin ấy giận lắm, kíp sai hổ bôn là Vương Sương đuổi theo. Sương biết Lịch là người trung nghĩa, không đi đuổi về báo rằng: "Không biết Lịch đi đằng nào".

Một mặt thì Giả Hủ dỗ người nước Khương rằng: "Thiên tử cũng biết chúng bay là trung nghĩa, đánh mãi thì khổ nhọc. Bởi vậy bệ hạ có mật chiếu cho chúng bay về quận, ngày sau sẽ có thưởng to".

Người nước Khương đang oán sẵn Lý Thôi không cho hưởng tước, liền nghe nhời Giả Hủ, kéo cả về.

Hủ lại tâu với vua rằng:

- Lý Thôi tham mà vô mưu, thấy binh lính bỏ về, bụng đã lo sợ, bệ hạ nên lấy trọng tước mà giữ nó.

Vua liền hạ chiếu phong Lý Thôi làm đại tư mã. Thôi mừng nói rằng:

- Phúc này thật là thần thánh ban cho ta. Lạy thánh vạn lạy, có cúng có bái cũng có hơn!

Thôi thưởng to cho các đồng cốt, còn quân tướng thì không nói gì đến. Kỵ đô úy là Dương Phụng giận lắm bàn với Tống Quả rằng:

- Chúng ta ra sống vào chết, xông pha mũi tên hòn đạn, mà té ra công trạng không bằng mấy mụ đồng bóng.

Tống Quả nói:

- Thế thì sao không giết nó đi mà cứu thiên tử.

Phụng nói:

- Ngươi ở trong quân đốt lửa làm hiệu, rồi ta ở ngoài kéo binh vào tiếp ứng.

Hai người hẹn nhau canh hai đêm hôm ấy khởi sự. Không ngờ việc không kín, tiết lộ ra có người nghe thấy báo với Lý Thôi. Thôi giận sai người bắt Tống Quả giết đi. Dương Phụng dẫn quân ở ngoài chờ mãi không thấy hiệu lửa. Lý Thôi tự đem quân ra, vừa gặp Dương Phụng đến. Hai bên đánh nhau đến canh tư. Phụng không đánh nổi, chạy về Tây An.

Từ đấy, quân thế Lý Thôi mỗi ngày một suy, lại thường thường bị Quách Dĩ đến đánh, quân sĩ bị giết chết rất nhiều, chợt lại có người bảo rằng:

- Trương Tế thống lĩnh một cánh đại quân từ Thiểm Tây đến, muốn giảng hòa cho hai bên, nói rao lên rằng: Bên nào không nghe thì đánh.

Thôi nhân thể lấy lòng Trương Tế, sai người đến Quách Dĩ cầu hòa. Dĩ cũng phải vâng theo.

Trương Tế dâng biểu mời thiên tử ra chơi Hoằng Nông. Vua mừng nói rằng:

- Ta đã lâu nay nhớ Đông Đô lắm. Nay nhân thể được về, lấy làm may lắm.

Liền hạ chiếu phong Trương Tế làm phiêu kỵ tướng quân. Tế dâng lương thực, rượu thịt để cung cấp cho các quan. Quách Dĩ cũng tha cho các công khanh ra trại. Lý Thôi cũng thu xếp xa giá để về Đông Đô, sai quân ngự lâm vài trăm, cầm kích đi hộ tống. Khi loan giá qua Tân Phong đến Bá Lăng, trời về tiết thu, bỗng nổi cơn gió lạnh, nghe thấy có tiếng reo, rồi thấy vài trăm quân đến đầu cầu chẹn đường không cho xa giá đi, quát to hỏi rằng:

- Người nào qua đây?

Thị trung là Dương Kỳ tế ngựa lên cầu nói rằng:

- Xe vua qua đây, đứa nào dám ngăn trở?

Có hai tướng ra nói:

- Chúng tôi vâng lệnh Quách tướng quân sai giữ cầu này, phòng kẻ gian phi. Có phải xa giá vua đi, xin được trông thấy vua, chúng tôi mới tin.

Dương Kỳ mở rèm châu ra, vua mới dụ bảo rằng:

Trẫm ở đây, sao các ngươi không lui quân?

Các tướng trông thấy, đều reo: Vạn tuế! Rồi đứng ra hai bên, để xa giá đi qua. Xe đi rồi, hai tướng về báo với Quách Dĩ.

Dĩ nói:

- Ta ý muốn đánh lừa Trương Tế, bắt xa giá quay về My Ổ, sao chúng bay lại tự tiện tha ngay?

Dĩ liền chém hai tướng rồi khởi binh đi đuổi xe vua.

Xe đi đến huyện Hoa Âm, bỗng nghe đằng sau có tiếng reo vang dậy, gọi to rằng:

- Xa giá đừng đi vội!

Vua khóc bảo với đại thần rằng:

- Vừa thoát hang sói, lại gặp miệng hùm. Bây giờ tính làm sao?

Các quan sợ mất vía. Quân giặc gần đến nơi, chợt nghe đằng sau có tiếng trống đánh, rồi có một tướng đi lên trước, sau có một lá cờ lớn đề bốn chữ "Đại Hán Dương Phụng", kéo hơn một nghìn quân ra.

Nguyên Dương Phụng từ khi bị Lý Thôi đánh, dẫn quân đến đóng ở núi Chung Nam, nghe tin vua đi qua đấy nên đến để đi theo hộ giá. Giữa khi ấy quân Dĩ đến nơi. Hai bên dàn thành thế trận. Tướng Quách Dĩ là Thôi Dũng phóng ngựa ra, mắng Phụng là phản tặc. Phụng giận lắm ngoảnh đầu lại gọi:

- Công Minh ở đâu?

Một tướng, tay cầm búa lớn, quất ngựa hoa lưu chạy ra, xông thẳng vào đánh Thôi Dũng. Hai ngựa giao nhau, chỉ một hiệp đầu Dũng đứt rơi dưới chân ngựa.

Phụng thừa thế đánh tràn vào, Quách Dĩ thua to, lui hai mươi dặm.

Phụng thu quân bái kiến thiên tử. Vua dụ bảo rằng:

- Ngươi cứu được trẫm, công thực to!

Phụng cúi đầu lạy tạ. Vua phán hỏi:

- Tướng vừa chém được giặc là ai?

Phụng dắt tướng ấy lại lạy tạ ở dưới xa giá, rồi thưa rằng:

- Người này vốn ở Dương Quận, xứ Hà Đông, họ Từ tên Hoảng, tên chữ là Công Minh.

Vua lấy lời phủ dụ. Dương Phụng hộ vệ xa giá đến đóng ở Hoa Âm. Tướng quân là Đoàn Ổi dâng y phục và đồ ăn uống. Đêm hôm ấy vua nghỉ trong trại Dương Phụng.

Quách Dĩ thua một trận, hôm sau đem quân kéo đến cửa trại thách đấu. Từ Hoảng cưỡi ngựa ra trước. Dĩ thả đại quân vây bọc tám mặt. Vua và Dương Phụng cùng bị khổ ở trong vây. Đương lúc nguy cấp, chợt nghe mé đông nam, có tiếng reo nổi âm, rồi thấy một tướng kéo quân mã đến, phá quân giặc tan vỡ. Từ Hoảng mới thừa thế đánh ra, quân Dĩ bị thua chạy tan vỡ.

Tướng ấy đến ra mắt vua đó là quốc thích Đổng Thừa. Vua khóc kể lại chuyện trước.

Thừa tâu rằng:

- Xin bệ hạ đừng lo, tôi xin cùng với Dương tướng quân thề chém hai thằng giặc ấy để yên thiên hạ.

Vua truyền lệnh đi mau đến Đông Đô. Xa giá đi suốt đêm ấy đến Hoằng Nông.

Quách Dĩ thua, kéo quân về, vừa gặp ngay Lý Thôi.

Dĩ nói:

- Dương Phụng, Đổng Thừa cứu giá đến Hoằng Nông rồi. Nếu để nó đi được đến Sơn Đông, có chỗ đứng chân vững vàng, tất nhiên sẽ bố cáo thiên hạ, vời chư hầu đến đánh anh em ta, thì ba họ nhà chúng ta cũng không giữ nổi.

Thôi nói:

- Ngay Trương Tế đóng quân ở Trường An, chưa nên khinh động. Người cùng ta nên tụ quân lại một nơi, rồi đến thẳng Hoằng Nông giết phăng Hiến Đế đi, chia thiên hạ làm đôi mỗi người một nửa thì có hay không?

Dĩ mừng lắm, xin vâng ngay. Hai người hợp quân làm một, đi đến đâu cướp bóc vét sạch của dân đến đấy.

Dương Phụng, Đổng Thừa nghe tin quân Thôi, Dĩ kéo đến, liền quay binh trở lại, đánh nhau to ở Đông Gián.

Thôi, Dĩ bàn với nhau rằng:

- Quân ta nhiều, quân nó ít. Ta cứ đánh bừa đi là được.

Nói xong rồi, Lý Thôi ở tả, Quách Dĩ ở hữu, kéo tràn quân lại, đầy cả núi, lấp cả dòng. Phụng, Thừa hai người cố liều chết mà đánh, chỉ giữ riết lấy xa giá của vua và Hoàng hậu còn các quan, các cung nhân, và sổ sách, đồ đạc, các thứ của vua dùng, phải vứt bỏ cả.

Quách Dĩ kéo quân vào Hoằng Nông cướp bóc. Đổng Thừa, Dương Phụng hộ xa giá chạy sang Thiểm Bắc. Thôi, Dĩ chia quân hai đường đi đuổi. Thừa, Phụng một mặt sai người cùng với Quách Dĩ giảng hòa, một mặt mật đưa chiếu chỉ đến Hà Đông, kíp với tướng Bạch Ba là Hàn Tiêm, Lý Nhạc và Hồi Tài, đem quân mã ba xứ lại cứu.

Lý Nhạc nguyên là giặc cỏ tụ tập ở núi rừng. Nay bất đắc dĩ cũng phải triệu đến.

Quân ba xứ được tin vua tha tội lại cho làm quan, liền đem cả quân sĩ bản doanh của mình đến, phối hợp với Đổng Thừa cùng nhau hội hợp làm một lấy lại Hoằng Nông.

Bấy giờ Lý Thôi, Quách Dĩ đi đến đâu, cướp bóc đến đấy, người già yếu đem giết sạch, người khỏe mạnh bắt đi theo làm quân, khi nào đánh nhau bắt dân binh đi trước, gọi là quân cảm tử.

Thế giặc Lý, Quách to lắm. Quân Lý Nhạc đến gặp giặc ở Vị Dương
Quách Dĩ sai quân đem áo sống đồ đạc bỏ cả dọc đường. Quân Nhạc thấy áo sống ngổn ngang cả đất, tranh nhau nhặt lấy, nhốn nháo mất cả hàng ngũ. Thôi, Dĩ hai cánh quân đánh dồn lại. Quân Nhạc thua to. Dương Phụng chống chế không nổi, hộ giá chạy sang mặt Bắc. Quân giặc đuổi theo sau lưng. Lý Nhạc nói:

- Việc kíp rồi xin thiên tử lên ngựa đi trước.

Vua nói:

- Ta không nỡ bỏ trăm quan chạy lấy một mình.

Các quan cùng kêu khóc đi theo.

Hồ Tài bị quân giặc giết mất. Phụng, Thừa thấy giặc đuổi gấp lắm, tâu xin vua xuống xe đi bộ.

Đi đến bờ sông Hoàng Hà, Lý Nhạc tìm được một chiếc thuyền nhỏ để sang sông.

Bây giờ trời đang giá rét. Vua và Hoàng hậu dắt nhau đến bờ sông, bờ cao quá không xuống được thuyền. Đằng sau giặc sắp đến nơi.

Dương Phụng nói rằng:

- Nên cởi cương ngựa ra, chắp nối lại, buộc vào lưng vua, để đưa xuống thuyền.

Trong đám có quốc cữu là Phục Đức cắp vài chục tấm lụa trắng, chạy lại nói rằng:

- Trong lúc quân rối loạn tôi có nhặt được lụa này, xin đem để buộc.

Hành quân hiệu úy là Thượng Hoằng lấy lụa buộc vào lưng vua và Hoàng hậu, sai quân sĩ ròng vua xuống thuyền trước.

Lý Nhạc cầm thanh gươm đứng ở đầu thuyền. Quốc cữu Phục Đức (vốn là anh Hoàng hậu) cõng Hoàng hậu xuống.

Trên bờ những người chưa được xuống, tranh nhau vịn vào dây neo, Lý Nhạc lấy gươm chặt dây rơi cả xuống nước. Khi chở được vua và Hoàng hậu sang sông, lại đẩy thuyền lại để chở các quan và quân sĩ. Những người tranh nhau xuống trước, bị chặt gẫy cả ngón tay kêu khóc rầm trời. Lúc sang được bên kia sông, tả hữu vua chỉ còn có hơn mười người.

Dương Phụng tìm được một cái xe trâu, rước vua đến Đại Dương. Hôm ấy phải nhịn đói. Đến tối mới kiếm được nhà ngói vào ngủ.

Các bô lão đem cơm dâng, để vua và Hoàng hậu xơi, nhưng gạo xấu cơm hẩm, vua và Hoàng hậu không sao nuốt được.

Hôm sau vua hạ chiếu phong cho Lý Nhạc làm chinh bắc tướng quân; Hàn Tiêm làm chinh đông tướng quân rồi lại lên xa giá đi. Lúc đi có hai đại thần tìm đến khóc và lạy ở trước xa giá. Hai người ấy là thái úy Dương Bưu và thái bộc Hàn Dung. Vua và Hoàng hậu cũng khóc. Hàn Dung mới tâu rằng:

- Lý Thôi, Quách Dĩ rất tin lời tôi, tôi nguyện liều thân sang dụ nó bãi binh. Xin bệ hạ giữ gìn lấy long thể.

Hàn Dung đi rồi, Lý Nhạc mời vua vào trại Dương Phụng tạm nghỉ, Dương Bưu lại mời vua về huyện An Ấp. Vua đến An Ấp không có nhà nào cao sạch, vua và Hoàng hậu phải vào trọ trong nhà tranh, bốn mặt cửa ngõ không có, chỉ có rào gai tre. Vua và các quan đại thần vào trong nhà tranh ấy bàn việc. Các tướng đóng quân ở bên ngoài hàng rào để bảo vệ.

Bọn Lý Nhạc từ khi đến giúp vua, ra mặt chuyên quyền. Các quan hơi có ai nói chạm đến, nó mắng liền ngay trước mặt vua. Nó lại đưa cho vua ăn uống những rượu đục cơm thô. Vua cũng cứ phải cắn răng mà chịu.

Lý Nhạc và Hàn Tiêm lại có hơn hai trăm đầy tớ bộ hạ, nào thầy cúng, nào thầy thuốc. Hai đứa tâu cho làm hiệu úy, ngự sử cả. Khắc ấn không kịp lấy dùi vạch gỗ ra làm ấn, chẳng ra thể thống gì nữa.

Hàn Dung sang nói với Lý Thôi, Quách Dĩ. Hai thằng giặc ấy cũng nghe, tha cho các quan và những cung nhân được về.

Năm ấy mất mùa to. Trăm họ phải ăn những rau cỏ và ăn táo trừ bữa, chết đói khắp cả thôn dã.

Thái thú Hà Nội là Trương Dương dâng gạo thịt: Thái thú Hà Đông dâng lụa vải, vua cũng hơi được ung dung một chút.

Đổng Thừa, Dương Phụng bàn nhau rằng:

- Ta nên sai người đi sửa lại các cung điện ở Lạc Dương để rước xa giá về Đông Đô.

Lý Nhạc không nghe, Đổng Thừa mới bảo Nhạc rằng:

- Lạc Dương vốn là nơi thiên tử đóng đô. An Ấp là chỗ đất nhỏ, không sao để được xa giá ở đấy. Nay phụng giá về Lạc Dương là phải hơn.

Lý Nhạc nói:

- Có phải thế, các ông cứ việc phụng giá đi, ta cứ đóng ở đây.

Dương Phụng, Đổng Thừa cứ phụng giá đem đi.

Nhạc ở lại, sai người kết liên với Lý Thôi, Quách Dĩ, bàn nhau cùng lại để cướp giá.

Phụng, Thừa với Tiêm biết trước được mưu ấy, liền đêm hôm ấy dàn bày quân sĩ, để gìn giữ giá vua, đi vụt ngay đến Cơ Quan. Lý Nhạc nghe tin ấy, không đợi quân Thôi, Dĩ đến nữa, tự mình dẫn quân mã bản bộ mình đi đuổi xa giá. Đến canh tư đuổi kịp đến dưới núi Cơ Sơn, thét to lên rằng:

- Xa giá không được đi vội. Lý Thôi, Quách Dĩ ở đây!

Vua Hiến Đế sợ run không được.

Thế rõ thực là:

Khi xưa đôi giặc đôi quân;
Nay thì ba giặc hợp quần với nhau.

Chưa biết vua Hiến Đế phen này làm thế nào mà thoát được nạn. Xem đến hồi sau sẽ biết.

HỒI 14
Tào Mạnh Đức rời giá đến Hứa Đô;
Lã Phụng Tiên đang đêm cướp Từ Quận

Lý Nhạc đem quân đuổi theo xa giá, trá xưng là Lý Thôi, Quách Dĩ. Vua giật mình lo sợ. Dương Phụng nói:

- Đây là Lý Nhạc đấy.

Phụng sai Từ Hoảng ra đánh, Lý Nhạc tự mình ra địch. Hai ngựa giao nhau, mới được một hiệp, Hoảng chém một nhát búa, Nhạc chết ngã dưới chân ngựa. Bọn giặc còn lại chạy tan tác cả.

Phụng bảo vệ xa giá đi qua Cơ Quan, thái thú là Trương Dương đem thóc lúa ra đón ở cạnh đường, vua phong cho Dương làm đại tư mã. Dương từ tạ vua ra đóng đồn ở Giã Vương.

Vua vào Lạc Dương trông thấy nhà cửa bị đốt cháy hết cả: đường sá rập rạp; cỏ mọc cao lấp mắt; trong cung điện chỉ còn có tường đổ, vách nát. Vua sai Dương Phụng cất tạm một cái cung nhỏ để ở. Trăm quan triều hạ đều phải đứng trong đám gai góc.

Vua hạ chiếu đổi niên hiệu Hưng Bình làm Kiến An năm đầu.

Năm ấy mất mùa to. Dân Lạc Dương còn được vài trăm nóc nhà, cũng không có gì ăn, phải ra ngoài thành, bóc vỏ cây, đào rễ cỏ mà ăn. Còn các quan thì từ thượng thư lang trở xuống cũng phải ra thành hái rau. Có nhiều người bị đè chết ở những chỗ tường đổ vách nát. Khí vận nhà Hán lúc bấy giờ thực là suy đốn, không khi nào người ta từng thấy những cảnh khổ não nhường ấy.

Đời sau có thơ than rằng:

Máu long rắn trắng núi Mang Đường;
Cờ đỏ tung hoành khắp bốn phương.
Đuổi sộc hươu Tần, gây xã tắc,
Đạp quay ngựa Sở, mở phong cương.
Vua hèn nên để gian tà lắm;
Nước loạn sinh ra giặc giã hoang.
Trông thấy đôi kinh khi vận nạn,
Dẫu rằng dạ sắt cũng sinh thương.

Thái úy là Dương Bưu tâu với vua rằng:

- Trước bệ hạ đã giáng chiếu, chưa kịp sai ai mang đi. Nay Tào Tháo ở Sơn Đông, binh hùng tướng giỏi. Nên truyền gọi y vào chầu để giúp nhà vua.

Vua nói:

- Trước ta đã giáng chiếu rồi, ngươi không cần phải tâu nữa. Cứ sai người mang đi lập tức là xong.

Bưu lĩnh chỉ, sai ngay người sang Sơn Đông vời Tào Tháo.

Tào Tháo ở Sơn Đông, nghe tin xa giá vua đã về đến Lạc Dương, họp những mưu sĩ để bàn.

Tuân Úc nói:

- Ngày xưa, Tấn Văn Công phụng Tượng Vương vào làm vua, chư hầu ai cũng phục. Hán Cao Tổ để tang Nghĩa Đế, ai cũng theo. Nay thiên tử mắc nạn, tướng quân nhân dịp này, cất nghĩa binh, phụng thiên tử để theo nguyện vọng của dân chúng, sách lược rất hay. Nếu ta không làm ngay, người khác sẽ làm trước ta.

Tháo mừng rỡ, đành thu xếp để cất quân đi thì có sứ giả nhà vua đem chiếu đến.

Tháo tiếp được tờ chiếu cất quân đi liền.

Vua ở Lạc Dương, trăm việc còn thiếu thốn cả.

Thành quách đổ nát cũng chưa sửa sang được. Chợt lại có người báo rằng:

- Lý Thôi, Quách Dĩ lại sắp kéo quân đến.

Vua sợ hãi mới hỏi Dương Phụng:

- Sứ Sơn Đông chưa về, nay quân Lý, Quách lại đến, làm thế nào bây giờ?

Dương Phụng, Hàn Tiêm đều nói:

- Hai chúng tôi xin hết sức đánh để bảo vệ bệ hạ.

Đổng Thừa nói:

- Thành quách không bền, binh lính lại ít, đánh ngộ thua thì làm thế nào? Sao bằng rước giá tránh sang Sơn Đông có hơn không?

Vua theo lời. Ngay hôm ấy khởi giá sang Sơn Đông. Trăm quan không người nào có ngựa cưỡi, đều đi bộ theo giá.

Vừa ra khỏi Lạc Dương, chưa đi được một bước đường nào, đã thấy ở đằng xa xa, bụi bốc mù mịt, chiêng trống vang rầm, không biết cơ man nào là quân mã kéo đến. Vua và Hoàng hậu run sợ quá không nói được, chợt thấy một tên kỵ mã đến, tức là sứ giả đi Sơn Đông trở về. Sứ giả đến trước giá lạy rồi tâu rằng:

- Tào tướng quân khởi hết cả quân Sơn Đông, vâng chiếu mệnh đến ngay; và nghe thấy Lý Thôi, Quách Dĩ xâm phạm vào Lạc Dương, cho nên trước hết sai Hạ Hầu Đôn làm tiên phong, dẫn mười viên tướng giỏi và năm vạn tinh binh lại đây trước để hộ giá.

Vua nghe thấy thế, trong bụng mới hơi yên. Được một lát quả Hạ Hầu Đôn dẫn Hứa Chử, Điển Vi lại lấy quân lễ yết kiến vua.

Vua úy dụ vừa xong, lại có người báo:

- Ở mặt đông có một toán quân kéo đến.

Vua sai Hạ Hầu Đôn ra xem ai. Đôn trở về tâu rằng:

- Đó là một bộ quân của Tào Tháo đã đến.

Được một hồi Tào Hồng, Nhạc Tiến, Lý Điển vào ra mắt. Ba người tâu xưng tên tuổi xong, Hồng tâu rằng:

- Anh tôi thấy giặc sắp đến, sợ Hạ Hầu Đôn không đánh nổi, nên sai chúng tôi đi gấp đường đến đây để giúp bệ hạ.

Vua mừng phán rằng:

- Tào tướng quân thế mới thực là bầy tôi xã tắc!

Vua phán rồi sai hộ giá để đi. Giữa lúc ấy lại có thám mã báo rằng:

- Lý Thôi, Quách Dĩ đem quân kéo tràn đến.

Vua sai Hạ Hầu Đôn chia quân làm hai cánh ra đón đánh.

Một bên Đôn, một bên Hồng, chia ra hai đường quân kỵ đi trước, quân bộ đi sau, đánh nhau rất hăng với Lý Thôi, Quách Dĩ. Quân Thôi, Dĩ thua to; Đôn, Hồng chém được hơn một vạn đầu giặc; vững thế rồi xin rước vua đi trở lại Lạc Dương. Vua trở về cung, Hạ Hầu Đôn đóng quân ở ngoại thành.

Hôm sau, Tào Tháo tự lĩnh đại đội binh mã kéo đến. Lập trại đâu vào đấy rồi vào ra mắt vua, lạy ở dưới thềm. Vua cho Tháo đứng dậy, tuyên dụ ôn tồn. Tháo tâu rằng:

- Tôi được nhờ ơn nhà nước, lúc nào cũng lo việc báo đền. Nay Lý Thôi, Quách Dĩ hai thằng giặc đầy tội ác. Tôi có hai mươi vạn tinh binh, lấy chính nghĩa đánh gian tà, thế nào cũng thắng, đánh tất phải được. Xin bệ hạ giữ gìn long thể, lấy xã tắc làm trọng.

Vua liền phong cho Tào Tháo lĩnh chức tư lệ hiệu úy, cho cờ tiết và lưỡi phủ việt, coi tòa thượng thư.

Lý Thôi, Quách Dĩ biết Tháo từ xa mới đến, bàn nhau muốn đánh ngay. Giả Hủ can rằng:

- Không nên, Tào Tháo binh hùng, tướng dũng. Không bằng đầu hàng may ra thì khỏi phải tội.

Lý Thôi giận mắng rằng:

- Mày dám làm nhụt nhuệ khí của tao!

Rút gươm toan chém Giả Hủ. Các tướng cố sức ngăn can mới tha. Đêm hôm ấy Giả Hủ lên ngựa một mình về thẳng quê nhà.

Hôm sau, Lý Thôi đem quân mã đến đánh quân Tào Tháo. Tháo sai Hứa Chử, Tào Nhân, Điển Vi lĩnh ba trăm quân thiết kỵ đem ra diễu ở trước trận Lý Thôi ba vòng rồi mới bày trận.

Ở bên giặc, cháu Lý Thôi là Lý Thiêm, Lý Biệt cưỡi ngựa ra trước. Chưa kịp nói điều nào, Hứa Chử đã tế ngựa xông vào, đưa một nhát dao, Lý Thiêm chết quay xuống đất. Lý Biệt trông thấy giật mình cũng ngã ngựa, rồi bị Hứa Chử chém nốt. Chử xách hai đầu chạy về. Tào Tháo mừng vỗ vào lưng Chử nói rằng:

- Anh thực là Phán Khoái của ta.

Liền sai Hạ Hầu Đôn đem quân ra mặt tả, Tào Nhân lĩnh quân ra mặt hữu, Tháo tự lĩnh quân xông vào trận. Một tiếng trống nổi lên, ba đội quân cùng tiến. Quân giặc chống cự không nổi, thua chạy.

Tháo cầm thanh bảo kiếm thúc quân vào, đuổi giết suốt đêm. Giặc chết nhiều lắm, xin hàng không biết bao nhiêu mà kể.

Thôi, Dĩ chạy trốn về phía tây, hớt hơ hớt hoảng, như chó lạc chủ; tự biết thân không còn nương tựa vào đâu được nữa, hai đứa cùng trốn vào nơi rừng rú làm giặc cỏ kiếm ăn. Tào Tháo đem binh về, đóng đồn ở ngoài thành Lạc Dương.

Dương Phụng, Hàn Tiêm hai người bàn với nhau rằng:

- Tào Tháo phen này có công to, tất sẽ nắm trọng quyền, sao còn dung bọn chúng ta?

Bèn vào tâu với vua, rồi mượn tiếng xin đi đuổi Lý Thôi, Quách Dĩ, kéo quân bản bộ của mình sang đóng ở Đại Lương.

Một hôm vua sai sứ vào trại Tào Tháo, để vời Tháo vào cung bàn việc. Tháo nghe tin có sứ đến, mời vào dinh thì thấy người ấy mày cong mắt đẹp, tinh thần sảng khoái. Tháo nghĩ thầm rằng:

- Nay ở Đông Quận này trời làm đói kém, từ quân lính cho chí dân, ai ai cũng có vẻ đói, sao người này béo tốt được như thế này.

Nhân mới hỏi ngay rằng:

- Tôi trông mặt ngài đầy đặn lắm, xin dám hỏi điều dưỡng như thế nào mà được như vậy?

Sứ thưa rằng:

- Thưa tôi cũng không có phép gì lạ cho lắm, vốn chỉ ăn nhạt ba mươi năm nay!

Tháo gật đầu hỏi rằng:

- Ngài hiện làm chức gì?

Sứ nói:

- Tôi vốn đỗ khoa Hiếu liêm, nguyên làm chức tùng sự theo Viên Thiệu và Trương Dương. Nay nghe tin thiên tử đã về Đô, tôi đến chầu vua, được phong làm chánh nghị lang. Tên tôi là Đổng Chiêu, biểu tự Côn Nhân quê ở Tế Âm, xứ Định Đào.

Tháo đứng dậy nói rằng:

- Tôi nghe tiếng ngài đã lâu, nay may được thừa tiếp ngài ở đây.

Nói rồi Tháo đặt tiệc rượu ở trong trướng để khoản đãi rồi lại gọi Tuân Úc ra cùng hội kiến. Chợt tin báo có một đội quân đi sang phía đông, không biết quân nào.

Tháo sai người ra thám xem ai, Đổng Chiêu nói:

- Đấy là Dương Phụng tướng cũ Lý Thôi và Hàn Tiêm ở Bạch Ba. Nhân thấy minh công đến đây nên họ kéo quân về Đại Lương.

Tháo hỏi rằng:

- Họ có bụng nghi tôi chăng?

Đổng Chiêu nói:

- Chúng nó là lũ vô mưu. Minh công hà tất phải lo.

Tháo lại hỏi:

- Thế còn Lý, Quách chuyến này chúng nó kéo đi thì rồi ra thế nào?

Chiêu thưa:

- Hổ long vuốt, chim gẫy cánh, chẳng mấy lúc sẽ bị minh công bắt được, can gì phải để ý.

Tào Tháo thấy Đổng Chiêu nói câu nào cũng lọt tai, bèn hỏi đến những việc lớn trong triều, Chiêu nói rằng:

- Minh công cất quân nghĩa binh để trừ bạo loạn, vào triều giúp thiên tử, ấy là công nghiệp của ngũ bá. Nhưng các tướng mỗi người một bụng, vị tất họ đã theo phục cả. Nay minh công ở mãi đây, tôi e có điều bất tiện. Chỉ có cách rước vua về Hứa Đô là hơn. Nhưng triều đình xiêu dạt mãi, mới về được kinh đô xa gần trông mong, ai cũng muốn được yên ổn một chút. Nay lại rời xa giá đi nơi khác, chắc lòng người cũng không phục. Nhưng ở đời có làm được việc phi thường mới có công phi thường. Xin minh công quyết kế đi.

Tháo cầm lấy tay Chiêu cười nói rằng:

- Ấy vẫn là bản chí tôi đó! Nhưng tôi còn e rằng Đại Lương có Dương Phụng, ở trong triều có các đại thần, đã chắc đâu không sinh biến được!

Chiêu nói:

- Lo chi việc ấy! Minh công nên đưa thư sang cho Dương Phụng để cho nó yên tâm, rồi nói rõ cho các đại thần rằng kinh đô bây giờ không có lương. Rước xa giá sang Hứa Đô để được gần Lỗ Dương, vận lương cho tiện, không đến nỗi xa xôi thiếu thốn như ở đây. Các đại thần nghe rõ, đều vui lòng nghe theo.

Tháo nghe lời Chiêu, mừng rỡ quá chừng. Khi Chiêu từ biệt Tháo lại cầm tay nói rằng:

- Về sau tôi có việc gì xin ngài dạy bảo cho!

Chiêu tạ rồi cáo về.

Từ đó, Tào Tháo ngày ngày bàn mảnh với mưu sĩ về việc rời đô.

Bấy giờ thái sử lịch là Vương Lập, một bữa nói riêng với tôn chính là Lưu Ngải rằng:

- Tôi có xem thiên văn: Từ mùa xuân năm ngoái đến giờ sao Thái Bạch (sao kim) phạm vào sao Trấn tinh ở khoảng sao Ngưu và sao Đẩu, rồi lại qua sông Ngân Hà; và sao Huỳnh hoặc (sao Hỏa) lại đi ngược cùng với sao Thái Bạch gặp nhau ở Thiên quan. Kim với Hỏa hội với nhau, tất nhiên có vua mới ra. Tôi xem khí vận nhà Hán đã hết, trong đất Tấn, Ngụy tất có người nổi lên.

Vương Lập lại mật tâu với vua rằng:

- Mệnh trời đã đến, có đi, ngũ hành thịnh suy bất thường. Thay Hỏa là Thổ, thay nhà Hán có lẽ là ở đất

Ngụy.

Tào Tháo nghe tin ấy, sai người bảo Lập rằng:

- Tôi cũng biết ông trung với triều đình, nhưng thiên cơ huyền bí lắm, xin ông chớ nói nhiều.

Tào đem chuyện ấy thuật lại với Tuân Úc. Úc nói:

- Nhà Hán vốn lấy đức Hỏa làm vua, mà minh công lại mình Thổ. Hứa Đô cũng thuộc Thổ, đến đây tất hay. Hỏa sinh Thổ, mà Thổ thì vượng Mộc. Chính hợp với lời Đổng Chiêu, Vương Lập, minh công tất sau này phát lớn.

Từ ấy Tào Tháo nhất quyết thiên đô.

Hôm sau Tháo vào ra mắt vua tâu rằng:

- Đông Đô bị tàn phá đã lâu, bây giờ không sửa sang lại được, vả lại chuyển vận lương thực, vất vả khó nhọc lắm. Hứa Đô gần Lỗ Dương; thành quách, cung thất, tiền lương, người, của cải gì cũng đủ. Tôi xin rước xa giá về Hứa Đô. Ngửa trông lượng thánh ưng cho.

Vua phải nghe. Các quan ông nào cũng sợ Tào Tháo mạnh thế không ai dám ngăn điều gì, liền chọn ngày để khởi giá. Tháo tự dẫn quân đi trông nom. Các quan cũng đi theo cả.

Đi chưa được vài dặm đến một chỗ gò cao, bỗng thấy tiếng reo ầm ầm, rồi thấy Dương Phụng, Hàn Tiêm kéo quân ra chẹn đường. Từ Hoảng đứng đầu kêu to lên rằng:

- Tào Tháo cướp thánh giá đem đi đâu?

Tháo phóng ngựa ra xem, trông thấy Từ Hoảng uy phong lẫm liệt, có lòng khen thầm, liền sai Hứa Chử ra trận. Hai người bên dao bên búa, đánh nhau hơn năm mươi hiệp chưa thấy bên nào được bên nào thua. Tháo sai gõ chiêng rút quân về, gọi các mưu sĩ lại bàn rằng:

- Dương Phụng, Hàn Tiêm không đáng kể, chỉ có Từ Hoảng thực là tướng tài. Ta không nỡ lấy sức mạnh địch lại, muốn dùng kế chiêu dụ thì hơn.

Hành quân tùng sự là Mã Sủng nói:

- Chúa công đừng lo. Tôi với Từ Hoảng có quen biết nhau. Tối hôm nay để tôi giả làm tên lính, lẩn vào trại anh ta, tôi thuyết phục anh ta, anh ta sẽ sang hàng chúa công.

Tào ưng ý lắm, cho Sủng đi. Đêm hôm ấy Sủng ăn mặc giả làm tên lính, đi lộn vào đội quân bên kia, lẻn đến trước màn Từ Hoảng, thấy Hoảng thắp nến mặc áo giáp đang ngồi. Sủng đánh bạo xông đến tận trước mặt, vái rồi hỏi rằng:

- Cố nhân lâu nay vẫn mạnh khỏe?

Hoảng giật mình đứng dậy, nhìn kỹ Sủng rồi hỏi rằng:

- Anh có phải là Man Bá Minh ở Sơn Dương đó không? Có việc gì đến đây?

Sủng nói:

- Tôi hiện đang làm tùng sự ở dinh tào tướng quân, hôm nay ở trước trận, trông thấy cố nhân, muốn dâng một câu nói, nên liều chết lại đây.

Hoảng mời ngồi, hỏi ý làm sao, Sủng nói:

- Ông là người dũng lược, đời nay hiếm có, sao lại phải khuất thân đi theo bọn Dương Phụng, Hàn Tiêm. Tào tướng quân là đấng anh hùng thời nay biết yêu người hiền, kính kẻ sĩ, thiên hạ đều biết tiếng. Hôm nay ở trước trận thấy ông khỏe mạnh, trong bụng mười phần kính yêu, không nỡ sai tướng khỏe ra để giết nhau. Bởi vậy Tào công sai tôi đến đây để mời ông. Xin ông bỏ chỗ tối, qua nơi sáng, để cùng Tào công làm nên nghiệp lớn.

Từ Hoảng nghĩ ngợi một hồi, chép miệng than rằng:

- Ta cũng biết Dương Phụng, Hàn Tiêm không phải là tay lập được nghiệp, nhưng theo đã lâu rồi, bây giờ không nỡ bỏ.

Sủng lại nói:

- Ông há lại không biết rằng: Chim khôn tìm cây mà đậu, người hiền chọn chủ mà thờ. Nay ông đã gặp được chủ đáng thờ, bỏ lỡ mất cơ hội tốt sao gọi là người trượng phu?

Hoảng đứng dậy tạ nói rằng:

- Xin nghe lời ngài dạy.

Sủng nói:

- Đã vậy, sao ông không giết ngay Dương Phụng, Hàn Tiêm để làm lễ yết kiến.

Hoảng nói:

- Làm bầy tôi mà giết chủ, ấy thực là bất nghĩa, tôi quyết không làm.

Sủng nói:

- Ông thực là người nghĩa sĩ!

Từ Hoảng liền dẫn vài mươi tên kỵ mã, ngay đêm hôm ấy cùng với Mãn Sủng, chạy sang trại Tào Tháo.

Có người báo với Dương Phụng, Phụng giận lắm đem ngay một nghìn quân kỵ mã đuổi theo, gọi to lên rằng:

- Phản tặc Từ Hoảng đừng chạy nữa!

Trong khi đang đuổi, chợt nghe thấy một tiếng pháo nổ, trên núi dưới đồng, lửa đuốc sáng choang; quân phục bốn mặt kéo ra. Tào Tháo tự dẫn quân đi trước, quát lên rằng:

- Ta đợi đây đã lâu. Chớ để cho chúng nó chạy thoát.

Dương Phụng khiếp đảm, chực thu quân về nhưng đã bị quân Tào vây bọc. May đâu, giữa lúc ấy Hàn Tiêm kéo quân lại cứu. Hai bên đánh nhau: Phụng chạy được thoát; Tháo thừa thế đánh dấn, quân sĩ

Phụng, Tiêm đầu hàng quá nửa. Hai người thế cô, nhặt nhạnh quân sót rồi sang với Viên Thuật.

Tháo thu quân về dinh, bấy giờ Mãn Sủng dẫn Từ Hoảng vào ra mắt. Tháo mừng rỡ, đãi Từ Hoảng rất hậu, rồi rước loan giá về Hứa Đô sửa sang nhà cửa, cung miếu: Lập tôn miếu, xã tắc, cùng các tòa, các dinh và các nha môn; lại xây thành quách, lập kho tàng.

Lũ Đổng Thừa cả thảy ba mươi người, đều được phong làm liệt hầu. Thưởng người có công; phạt kẻ có tội, các việc hết thảy đều do Tào Tháo coi xét. Tháo tự phong mình làm đại tướng quân, Vũ bình hầu; Tuân Úc làm thị trung thượng thư lịnh; Tuân Du làm quân sư; Quách Gia làm tư mã tế hữu; Lưu Việp làm tư không duyện tào; Mao giới, Nhiệm Tuấn làm điền nông trung lang tướng, coi về việc thúc đốc tiền lương; Trình Dục làm tướng ở quận Đông Bình; Phạm Thành Đông Chiêu làm quan lịch ở Lạc Dương; Mãn Sủng làm quan lịnh ở Hứa Đô; Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng, Tào Nhân đều làm tướng quân; Lã Kiền, Lý Điển, Nhạc Tiến, Vu Cấm, Từ Hoảng đều làm hiệu úy; Hứa Chử, Điển Vi làm đô úy. Còn bao nhiêu tướng sĩ cũng đều phong quan cả.

Từ đấy quyền to trong nước đều vào tay Tào Tháo. Nội các việc lớn triều đình, trước trình Tào Tháo, sau mới tâu vua.

Khi Tháo đã định xong việc lớn, mới mở một cuộc yến ở hậu đường, họp các mưu sĩ lại bàn rằng:

- Lưu Bị đóng quân ở Từ Châu, tự lĩnh chức, coi việc ở đó. Mới rồi Lã Bố nhân ta đánh thua, cũng chạy về đấy, Bị cho ở Tiểu Bái. Nếu hai người ấy đồng tâm kéo đến xâm phạm vào Hứa Đô, cũng là một điều nguy, ta vốn trong bụng vẫn lo việc ấy. Các ông có nghĩ kế gì trừ được hai người ấy không?

Hứa Chử nói:

- Tôi xin lĩnh năm vạn tinh binh, đi chém được đầu Lưu Bị, Lã Bố vào dâng thừa tướng.

Tuân Úc lại can Hứa Chử rằng:

- Tướng quân thì khỏe thực, nhưng tướng quân không biết dùng mẹo. Nay Hứa Đô mới dựng, chưa được vững vàng, chưa nên hấp tấp cất quân. Tôi xin hiến một kế, gọi là kế "Hai hổ tranh ăn". Lưu Bị bây giờ lĩnh ở Từ Châu, nhưng chưa có chiếu mệnh. Vậy minh công nên tâu Hoàng thượng giáng chiếu cho y được thực thụ làm chức mục Từ Châu; nhân thể đưa cho Lưu Bị một bức mật thư sai y giết Lã Bố. Nếu Lưu Bị tuân lệnh giết được Lã Bố thì y mất tay phù tá; bằng y không giết nổi thì Lã Bố giết y. Thế gọi là cái kế "Hai hổ tranh ăn".

Tào Tháo nghe kế ấy, liều tâu xin chiếu mệnh, rồi sai ngay sứ sang Từ Châu, phong cho Lưu Bị làm chinh đông tướng quân, Nghi thành đình hầu, lĩnh Từ Châu mục, lại đưa thêm một phong mật thư.

Lưu Bị ở Từ Châu, nghe tin vua dời đô sang Hứa Đô, sắp sửa dâng biểu chúc mừng, chợt có người báo: Có sứ nhà vua đến. Bị ra đón rước vào thành, lạy tạ ân mạng xong rồi, mở yến thết đãi sứ giả.

Sứ nói:

- Ngài được án mạng này, đều là nhờ có Tào Tháo thừa tướng hết sức tiến cử.

Lưu Bị tạ ân. Sứ bấy giờ mới đưa mật thư ra, Lưu Bị xem xong thư nói rằng:

- Việc này xin để thong thả cho tôi bàn luận.

Tiệc tan, Bị mời sứ giả ra nghỉ ngoài quán khách, đêm hôm ấy bàn với các tướng.

Trương Phi nói:

- Lã Bố là người vô nghĩa, giết nó đi có ngại gì.

Lưu Bị nói:

- Người ta thế cùng về với ta. Nếu ta giết đi, thế là bất nghĩa.

Trương Phi nói:

- Làm người tốt khó lắm!

Lưu Bị nhất định không nghe.

Hôm sau, Lã Bố lại mừng. Lưu Bị cho ra mời vào. Bố nói:

- Nghe ngài mới được ân mệnh triều đình, nên tôi đến mừng.

Lưu Bị cám ơn. Trong khi ấy Trương Phi cầm gươm đợi ở cổng đường, định Lã Bố ra thì giết. Lưu Bị trông thấy vội vàng ngăn lại. Lã Bố kinh hãi, nói rằng:

- Dực Đức chỉ lăm lăm giết ta, là cớ làm sao?

Trương Phi nói rằng:

- Tào Tháo bảo mày là thằng vô nghĩa, bảo anh tao giết mày.

Lưu Bị vội vàng quát Trương Phi ra, mời Lã Bố vào hậu đường, nói rõ đầu đuôi, rồi đưa mật thư của Tào Tháo cho Lã Bố xem.

Lã Bố xem xong thư, khóc nói rằng:

- Ấy là thằng giặc Tào nó muốn cho hai chúng ta không được hòa với nhau đó.

Lưu Bị nói:

- Xin anh đừng lo. Tôi quyết không bao giờ làm điều bất nghĩa ấy.

Lã Bố hai ba lần bái tạ. Bị giữ Bố lại uống rượu mãi đến chiều mới về. Lã Bố về, Quan, Trương mới hỏi Lưu Bị rằng:

- Huynh trưởng làm sao không giết Lã Bố?

Lưu Bị nói:

- Đấy là Tào Tháo nó sợ ta cùng với Lã Bố đồng mưu đánh nó, cho nên nó dùng kế ấy, để cho hai bên giết lẫn nhau. Sao mình lại có thể để cho nó lợi dụng được.

Quan Công gật đầu bảo: Phải!

Trương Phi nói:

- Tôi chỉ muốn giết thằng giặc ấy để khỏi phải lo về sau.

Lưu Bị nói:

- Làm thế sao gọi là trượng phu?

Hôm sau Lưu Bị tiễn sứ giả về kinh; dâng biểu tạ ân và đưa thư trả lời Tào Tháo, nói xin để thong thả sẽ làm. Sứ về kinh vào ra mắt Tào Tháo, thuật chuyện Huyền Đức không giết Lã Bố.

Tào Tháo mới hỏi Tuân Úc:

- Kế ấy không xong làm thế nào?

Úc nói:

- Tôi lại có một kế nữa, gọi là kế "Xua hổ nuốt sói".

Tháo nói:

- Kế ấy thế nào?

Úc nói:

- Tướng quân nên sai người đi hỏi thăm Viên Thuật, rồi mật bảo Thuật rằng: Lưu Bị dâng mật biểu muốn lấy Nam Quận, Thuật tất giận đánh Lưu Bị. Minh công thì đưa chiếu rõ ràng sai Lưu Bị đánh Viên Thuật. Hai bên đánh nhau, Lã Bố tất sinh bụng khác thế gọi là: Xua hổ cho nó nuốt sói.

Tháo ưng ý lắm, một mặt sai ngay người đến Viên Thuật, một mặt lấy chiếu vua, sai đem đến Từ Châu.

Lưu Bị ở Từ Châu nghe có sứ đến, ra thành mời đón vào. Bị mở chiếu ra đọc, chiếu sai Lưu Bị khởi binh đánh Viên Thuật. Lưu Bị vâng lệnh, tiễn sứ về nước.

My Chúc nói:

- Đây lại là kế Tào Tháo!

Lưu Bị nói:

- Đành là kế của Tào Tháo, nhưng có mệnh vua thì phải vâng theo.

Nói rồi lập tức điểm quân mã, ngay hôm ấy kéo đi.

Tôn Càn nói:

- Trước hết hãy nên cử người giữ lấy thành.

Lưu Bị hỏi Quan, Trương:

- Trong hai em, ai giữ nổi được thành? Quan Công thưa:

Em xin giữ.

Lưu Bị nói:

- Ta sớm tối nào cũng cần đến em bàn các việc, rời nhau ra làm sao được?

Trương Phi nói:

- Em xin giữ.

Lưu Bị bảo Phi rằng:

- Em thì giữ làm sao được! Một là em rượu vào hung hăng lên, đánh lính tráng, hai là em làm việc gì cũng coi thường, không chịu nghe ai can gián. Ta không đành lòng.

Phi nói:

- Từ giờ trở đi em xin không uống rượu. Không đánh lính tráng, ai can bảo gì em cũng xin nghe theo.

My Chúc nói:

- Tôi e rằng bụng nghĩ không được như miệng nói.

Phi giận mắng My Chúc rằng:

- Tao theo anh tao đã lâu năm, chưa từng có thất tín câu nào, sao mày lại dám khinh tao như thế?

Lưu Bị nói rằng:

- Đã đành như thế, nhưng ta vẫn chưa yên tâm. Em nên mời Trần Nguyên Long lại đây để giúp; sớm chiều từ nay em phải bớt uống rượu, đừng để hỏng sự mới được.

Trần Đăng vâng lĩnh lời, Lưu Bị dặn dò đâu đấy cả rồi, dẫn ba vạn quân mã bộ, rời Từ Châu sang Nam Dương. Viên Thuật nghe thấy tin Lưu Bị dâng biểu muốn lấy châu huyện mình, giận lắm nói rằng:

- Mày là thằng dệt chiếu, đóng dép, nay chiếm giữ được quận to, đứng ngang với các chư hầu. Tao định đánh mày, mày nay lại định sửa tao à? Thực là tức quá!

Thuật nói rồi, liền sai thượng tướng là Kỷ Linh dẫn mười vạn quân kéo sang Từ Châu.

Hai bên gặp nhau ở Vu Thai.

Lưu Bị ít binh, dựa vào cạnh núi, men sông đóng trại.

Kỷ Linh là người ở Sơn Đông, sử dụng một thanh đao ba mũi, nặng năm mươi cân, hôm ấy kéo quân ra trận, quát mắng rằng:

- Lưu Bị là một đứa thôn phu. Sao dám xâm phạm vào đất ta?

Lưu Bị nói:

- Ta nay phụng chiếu của vua sang đây đánh kẻ nghịch thần. Sao mày dám kháng cự. Tội mày đáng chết!

Kỷ Linh giận lắm, múa đao xông vào đánh. Quan Vũ quát rằng:

- Thằng thất phu kia, chớ được cậy khỏe!

Nói rồi tế ngựa ra đánh nhau với Kỷ Linh. Đánh được hơn ba mươi hiệp, chưa phân bên nào được bên nào thua. Kỷ Linh kêu to lên: "Hãy nghỉ!". Quan Công quay ngựa trở về đứng đợi ở cửa trận.

Kỷ Linh giao phó tướng là Tuân Chính ra. Quan Công không thèm đánh, bảo rằng:

- Mày về gọi Kỷ Linh ra đây!

Chính nói:

- Mày là vô danh hạ tướng, không xứng đánh nhau với Kỷ tướng quân.

Quan Công điên ruột, xông vào chém Tuân Chính chỉ một nhát chết ngay. Lưu Bị thúc quân đánh tràn vào trận. Kỷ Linh thua to, lui về giữ ở cửa sông Hoài Âm không dám ra đánh nữa, chỉ sai quân sĩ cướp dinh rình trại, nhưng hễ thò thằng nào ra thì quân Từ Châu đánh giết phải thua chạy.

Nay ta hãy để hai bên chống cự nhau, mà nói chuyện Trương Phi ở nhà giữ việc Từ Châu.

Từ khi Lưu Bị đi, bao nhiêu việc tạp vụ, Trương Phi giao mặc Trần Đăng coi sóc, còn việc quân cơ lớn thì tự mình suy xét làm lấy. Một hôm Phi mở một tiệc yến. Mời các quan đến ăn. Các quan ngồi đâu đấy rồi, Trương Phi mới nói rằng:

- Khi anh tôi đi, có dặn nên bớt uống rượu, sợ rằng say sưa rồi hỏng việc, vậy tôi xin mời các quan hôm nay uống một bữa thực say, rồi từ mai trở đi, cấm hẳn không ai được uống nữa, phải giúp tôi để giữ thành trì. Hôm nay phải uống cho thực say mới được.

Trương Phi nói xong, đứng dậy cầm chén mời các quan. Khi cầm chén đến trước mặt Tào Báo, Báo từ chối rằng:

- Tôi theo thiên giới không uống rượu.

Phi nói:

- Những hảo hán đánh nhau giết người, sao lại không uống rượu. Hôm nay, ta muốn mày uống một chén.

Tào Báo sợ quá cố uống một chén.

Trương Phi cầm chén mời tất cả các quan rồi rót một cốc thực to cho mình, hớp một hớp hết nhẵn lại rót cốc nữa, làm một chập đủ mười cốc rượu đầy.

Lúc bấy giờ ý chừng say quá, Trương Phi lại đứng dậy cầm chén đi vòng mời các quan, khi đi đến trước Tào Báo, Báo nói:

- Tôi thực không sao uống được nữa.

Phi nói:

- Mày vừa uống được sao bây giờ lại từ chối.

Báo nhất định không uống. Trương Phi bấy giờ say rượu nóng tính nổi giận mắng rằng:

- Mày dám trái tướng lệnh tao, đáng đánh một trăm roi.

Trần Đăng can rằng:

- Khi ông Huyền Đức đi dặn ông những thế nào?

Phi nói:

- Mày là quan văn, chỉ coi việc văn thôi, đừng có cai quản tao ở đây?

Tào Báo không làm sao được, kêu rằng:

- Xin Dực Đức nể mặt con rể tôi mà tha lỗi cho tôi!

Phi hỏi:

- Rể mày là ai?

Báo thưa:

- Lã Bố!

Phi giận lắm mắng rằng:

- Tao vốn không muốn đánh mày, nay mày lại đem Lã Bố dọa tao, thì tao đánh, tao đánh mày cũng như đánh thằng Lã Bố.

Các quan xô cả lại can cũng không được.

Quân lính lôi Tào Báo ra đánh đến năm mươi roi, các quan nằn nì ngăn can mãi mới thôi.

Tiệc tan.

Tào Báo trở về, giận quá, ngay đêm hôm ấy sai người cầm phong thư, đi tắt đến Tiểu Bái, vào ra mắt Bố, kể hết đầu đuôi chuyện Trương Phi vô lễ. Trong thư lại nói rằng:

"Lưu Bị đã sang Hoài Nam, đêm hôm nay nhân Trương Phi say rượu, kéo quân đến đánh úp lấy Từ Châu, là một dịp ít có, không nên để lỡ".

Lã Bố xem xong thư, cho mời Trần Cung đến bàn, Cung nói:

- Tiểu Bái không phải là nơi ở lâu được. Nay Từ Châu đã có cơ lấy được, không lấy ngay đi, sau hối không kịp.

Bố nghe lời, lập tức mặc áo giáp lên ngựa, dẫn năm trăm kỵ mã đi trước, sai Trần Cung dẫn đại quân đi sau. Cao Thuật cũng kéo quân đến theo.

Tiểu Bái cách Từ Châu có bốn năm mươi dặm, đi một thôi ngựa thì đến, Lã Bố đến dưới thành, lúc đầu canh tư trăng sáng vằng vặc, trên thành không ai biết. Lã Bố đến tận bên thành gọi rằng:

- Lưu sứ quân có việc cơ mật sai người đến.

Trên thành có quân báo với Tào Báo, Báo lên thành xem rồi sai quân sĩ mở cửa ra. Bấy giờ Lã Bố mới nổi một tiếng hiệu, quân sĩ đều kéo ùa vào thành, tiếng reo kinh động.

Trương Phi say rượu đang ngủ ở trong phủ. Tả hữu vội vàng lay tỉnh dậy bảo rằng:

- Lã Bố đã lừa mở được cửa thành, quân nó kéo cả vào rồi.

Trương Phi giận quá, vội vàng mặc áo giáp, vác ngọn bát xà mâu, vừa ra được cửa phủ lên được mình ngựa thì quân Lã Bố đến nơi. Bấy giờ Phi hãy còn say rượu, không đánh được khỏe. Lã Bố cũng biết sức mạnh của Trương Phi, không dám đánh ráo riết quá.

Mười tám tướng kỵ mã nước Yên bảo vệ Trương Phi, chạy ra cửa Đông.

Vợ con Lưu Bị ở trong phủ, Trương Phi cũng không kịp nhìn đến.

Tào Báo thấy Trương Phi chỉ còn vài mươi người đi theo, lại khinh y còn say, đem hơn một trăm người ra đuổi, Phi trông thấy Báo giận lắm, tế ngựa lại đánh, chỉ ba hiệp, Tào Báo thua chạy, Trương Phi đuổi đến bờ sông cầm ngọn mâu từ đằng xa phóng lại trúng giữa lưng Tào Báo, cả người lẫn ngựa chết lăn xuống sông.

Trương Phi đứng ngoài thành, hô gọi quân sĩ. Người nào ra được đều theo y đi sang Hoài Nam.

Lã Bố vào được thành, phủ dụ dân rồi, sai một trăm quân giữ cửa nhà Lưu Bị, không cho ai được vào.

Trương Phi dẫn vài mươi tên kỵ mã đi thẳng đến Vu Thai vào hầu Lưu Bị, nói hết cả chuyện Tào Báo cùng Lã Bố, trong ứng ngoài hợp, đang đêm đánh úp lấy Từ Châu. Các quan nghe chuyện ai cũng mất máu mặt, duy Lưu Bị chỉ than có một câu:

- Được cũng chẳng nên mừng, mất cũng chẳng nên lo!

Quan Vũ hỏi:

- Thế còn chị đâu?

Trương Phi nói:

- Hãm cả ở trong thành.

Lưu Bị nín lặng chẳng nói câu gì.

Quan Công giẫm chân mắng rằng:

- Khi trước mày đòi giữ thành, nói những câu gì? Anh dặn mày những thế nào? Bây giờ thành trì thì mất, chị lại bị hãm, thế ra làm sao?

Phi nghe anh mắng, sợ hãi không biết đường nào, rút ngay gươm ra định tự vẫn.

Thế rõ thực là:

Nghiêng bầu nốc rượu sao vui?
Rút gươm tự vẫn sự thôi đã rồi!

Chưa biết tính mạng Trương Phi ra sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 15
Thái Sử Từ ham đả Tiểu Bá Vương;
Tôn Bá Phù hăng đánh Nghiêm Bạch Hổ

Cuối hồi trước, đang nói chuyện Trương Phi rút gươm ra sắp tự vẫn, Lưu Bị trông thấy vội vàng bước lên giật lấy gươm, vứt xuống đất rồi nói:

- Xưa có câu rằng "Anh em như chân tay; vợ con như áo mặc". Áo rách còn dễ may; chân tay gãy, chắp sao được? Ba anh em ta kết nghĩa với nhau ở vườn đào, đã thề cùng sống chết với nhau. Nay dù mất thành trì vợ con nữa, sao nỡ để anh em nửa đường chết đi cho đành. Phương chi thành trì không phải của ta; vợ con ta bị hãm ở trong thành, nhưng ta chắc Lã Bố không nỡ giết, cũng còn nghĩ kế cứu được. Hiền đệ nhầm một lúc, việc gì đã đến nỗi quyên sinh? .

Lưu Bị nói xong rỏ nước mắt khóc. Quan, Trương cũng khóc cả.

Viên Thuật biết rằng Lã Bố đã cướp Từ Châu, sai người đến nói với Bố rằng: Hễ Bố cùng giúp đánh Lưu Bị sẽ đưa cho năm vạn hộc lương, năm trăm ngựa, một vạn lạng vừa vàng vừa bạc, một nghìn tấm vóc nhiễu.

Bố ưng ý lắm, sai ngay Cao Thuận dẫn năm vạn quân đến đánh mé sau Lưu Bị.

Lưu nghe tin ấy, nhân khi mưa dầm rút quân bỏ Vu Thai chạy, muốn về lấy Quảng Lăng.

Khi Cao Thuận đến nơi, Lưu Bị đã đi rồi. Thuận vào ra mắt Kỷ Linh, đòi những đồ Viên Thuật đã hứa cho. Linh nói:

- Ông cứ về. Để tôi vào nói với chúa công tôi.

Thuận từ giã Kỷ Linh, về thuật lại với Lã Bố. Bố còn đang hồ nghi, chợt có thư của Viên Thuật đưa đến, trong thư nói rằng:

"Cao Thuận tuy có đến giúp, nhưng Lưu Bị chưa trừ được. Đợi khi nào bắt được Lưu Bị, bấy giờ tôi sẽ đưa các đồ đã hứa cho ngài".

Bố giận lắm, cho Viên Thuật là đồ thất tín, muốn kéo quân sang đánh, Trần Cung can rằng:

- Không nên! Viên Thuật giữ Thọ Xuân, binh nhiều lương rộng. Chớ nên khinh địch. Không bằng mời Lưu Bị lại về đóng quân ở Tiểu Bái để làm vây cánh cho ta. Về sau sai Lưu Bị làm tiên phong, trước đánh Viên Thuật sau đánh Viên Thiệu rồi có thể tung hoành thiên hạ được.

Bố nghe lời, sai người đem thư đi mời Lưu Bị.

Bấy giờ Lưu Bị đã kéo quân về đông lấy đất Quảng Lăng, bị Viên Thuật vào cướp trại, quân lính hao hụt quá nửa, gặp sứ của Lã Bố đến, đưa thư mời về Tiểu Bái. Lưu Bị mừng lắm. Quan, Trương nói:

- Lã Bố là đứa vong ân bội nghĩa, không nên tin.

Lưu Bị nói:

- Nó lấy bụng tử tế đãi ta, việc gì phải nghi?

Ba anh em lại kéo quân về Từ Châu. Lã Bố sợ Lưu Bị còn nghi hoặc, trước hết sai người đưa trả lại gia

quyến. Cam phu nhân và Mi phu nhân về gặp Lưu Bị, kể hết sự tình, nói rằng Lã Bố thường sai người giữ cửa nhà, cấm không cho ai được vào, lại thường thường sai thị thiếp đưa đồ ăn, thức dùng đến, không bao giờ phải thiếu thốn. Lưu Bị mới bảo Quan, Trương rằng:

- Ta đã biết Lã Bố tất không hại gia quyến ta!

Lưu Bị vào thành để tạ Lã Bố. Trương Phi không chịu theo vào, đem hai chị về Tiểu Bái trước.

Lưu Bị vào ra mắt lạy tạ Lã Bố. Bố nói:

- Tôi không phải muốn cướp thành. Bởi vì Trương Phi ở đây, hay say rượu giết người, tôi e xảy ra chuyện bất trắc, nên tôi lại giữ hộ đấy thôi!

Lưu Bị nói:

- Tôi vẫn muốn nhường anh đã lâu.

Bố giả dạng nhường lại cho Lưu Bị. Lưu Bị nhất quyết không chịu, về đóng ở Tiểu Bái.

Quan, Trương trong bụng không bằng lòng.

Lưu Bị nói:

- Nhún mình yên phận, để đợi thời; không thể cưỡng lại số mệnh được!

Lã Bố thường thường sai người đưa lương ăn và vải lụa đến. Từ bây giờ hai bên lại hòa thuận với nhau.

Trong khi ấy thì Viên Thuật ở Thọ Xuân mở tiệc yến to, hội tướng sĩ lại ăn uống. Chợt có người báo rằng:

- Tôn Sách đi đánh Thái thú Lư Giang là Lục Khang, thắng lợi trở về.

Thuật gọi Sách đến. Sách lạy ở dưới thềm. Thuật hỏi han chuyện trò xong rồi cho Sách ngồi dự tiệc.

Nguyên Tôn Sách từ khi bố mất, về ở Giang Nam kính người hiền, tôn kẻ sĩ, sau nhân Đào Khiêm cùng với cậu Sách, là thái thú Đang Dương tên là Ngô Cảnh không hòa với nhau, Sách mới đem mẹ và gia thuộc về Khúc A, mình thì sang ở với Viên Thuật.

Thuật yêu Sách lắm, thường vẫn than rằng:

- Giá ta có được đứa con như Tôn Lang, chết cũng không ân hận gì nữa.

Thuật cho Sách làm hoài nghĩa hiệu úy, sai đem binh sang đánh Tổ Lang ở Kinh Huyện.

Sách đánh được.

Thuật thấy Sách giỏi, lại sai sang đánh Lục Khang, cũng đánh được. Bấy giờ trở về.

Sách vào ăn tiệc. Khi tiệc đã tan, Sách về trại, nghĩ trong tiệc Thuật đã đãi mình khi ngạo bỉ một chút, trong bụng buồn bực, bèn lần đi bách bộ dưới bóng trăng ngoài sân. Nhớ đến sự ngày xưa, cha là Tôn Kiên thì anh hùng như thế mà minh thì lưu lạc thế này, bất giác hu hu cất tiếng khóc. Chợt có người ở ngoài đến cười to lên hỏi rằng:

- Bá Phù sao thế? Khi Tôn Công còn, việc gì cũng dùng dùng đến ta, nay anh có việc gì không quyết, sao chẳng hỏi ta mà lại khóc thế?

Sách trông xem ai, thì là Chu Trị, tên chữ là Quân Lý người ở Đan Dương; nguyên là tùng sự của Tôn Kiên ngày xưa.

Sách gạt nước mắt mời ngồi nói rằng:

- Tôi khóc là vì tôi giận tôi không nối được chí bố tôi ngày xưa.

Trị nói:

- Sao không tới với Viên Công Lộ, mượn binh kéo sang Giang Đông mượn tiếng là đi cứu Ngô Cảnh, nhưng sự thực là để mưu đồ nghiệp lớn, sao lại cứ chịu mãi ở dưới người ta?

Hai người đang bàn nhau, chợt lại có một người nữa ở đâu chạy vào nói rằng:

- Các ông bàn nhau việc gì tôi đã biết rồi, nay tôi có trăm quân lính tráng, xin giúp Bá Phù một tay.

Sách nhìn xem ai thì là mưu sĩ của Viên Thuật tên là Lã Phạm, tên chữ là Tử Hoành, người ở Nhữ Dương. Sách mừng lắm, mời cùng ngồi nói chuyện.

Lã Phạm nói:

- Tôi chỉ lo Viên Thuật không cho mượn quân.

Sách nói:

- Tôi có một vật báu để làm tin. Vật ấy là truyền quốc ngọc tỷ của cha tôi để lại cho.

Phạm nói:

- Công Lộ thèm được ngọc ấy đã lâu.

Hôm sau Sách vào ra mắt Viên Thuật, khóc nói rằng:

- Thù cha tôi chưa báo được, ngày nay cậu tôi là Ngô Cảnh lại bị thứ sử Dương Châu là Lưu Do bức bách. Mẹ già và vợ con ở cả Khúc A, e rằng sẽ bị hại. Vậy tôi xin mượn tướng quân vài nghìn hùng binh để sang sông cứu nạn, và để thăm nhà. Sợ minh công không tin, tôi xin đem ngọc tỷ của cha tôi để lại, để làm tin.

Thuật thấy ngọc tỷ vồ ngay lấy xem, mừng lắm nói rằng:

- Ta không phải cầu chi ngọc tỷ của ngươi, nhưng hãy tạm để đây, ta cho mượn ba nghìn binh, năm trăm ngựa, khi nào bình định rồi phải về ngay. Vả ngươi nay chức nhỏ ngồi thấp khó giữ được quyền lớn, ta cất cho ngươi lên làm triết sung hiệu úy, điển khấu tướng quân.

Ngay ngày hôm ấy cho lĩnh quân đi.

Sách lạy tạ rồi dẫn quân mã, đem cả Chu Trì, Lã Phạm và tướng cũ của cha là Trình Phổ, Hoàng Cái, Hán Đương, chọn ngày khởi binh.

Đi đến Lịch Dương, gặp một toán quân, có một người đi trước, dáng điệu phong Lưu Bị, nghi dung đẹp đẽ, trông thấy Tôn Sách, nhảy xuống ngựa vái một cái.

Sách nhìn xem ai, thì là Chu Du, tự là Công Cẩn, người ở Thư Thành, quận Lư Giang.

Vốn khi Tôn Kiên đánh Đổng Trác, Du đem gia quyến về ở Thư Thành. Du với Sách hai người cùng một tuổi, chơi với nhau rất thân, kết làm anh em. Sách hơn Du có vài tháng, Du thờ làm anh.

Chú Chu Du là Chu Thượng làm Thái thú ở Đan Dương. Bữa ấy Du sang thăm chú, đi đến đấy gặp Tôn Sách.

Sách mừng lắm, đem sự tình kể với Du. Du nói:

- Tôn xin hết sức khuyển mã, để cùng anh mưu toan nghiệp lớn.

Sách nói:

- Ta nay được Du, việc lớn tất phải xong.

Rồi bảo Chu Trị, Lã Phạm cùng đến gặp Chu Du.

Du bảo Sách rằng:

- Anh nay muốn làm việc to, có biết Giang Đông có hai họ Trương không?

Sách hỏi:

- Ai vậy?

Du nói:

- Một người ở Bành Thành, tên là Trương Chiêu, tự là Tử Bố; một người ở Quảng Lăng, tên là Trương Hoành, tự là Tử Cương. Hai người ấy đều có tài ngang trời dọc đất; nhân tránh loạn đến ở đấy, sao anh không đón mời hai người ấy.

Sách sai người đem đồ lễ đến mời Trương Chiêu, Trương Hoành. Hai người đều từ chối không đến. Sách phải thân đến tận nơi, cùng hai người nói chuyện. Sách rất lấy làm bằng lòng cố mời đi mời lại mãi, hai người mới chịu vâng lời. Sách cho Trương Chiêu làm trưởng sử, kiêm chức phủ quân trung lang tướng; Trương Hoành làm tham mưu, chánh nghị hiệu úy.

Cùng nhau bàn mưu sang đánh Lưu Do.

Lưu Do, tự là Chính Lễ, người ở Mâu Bình quận Đông Lai, cũng là Tôn thân nhà Hán, cháu quan thái úy Lưu Sủng, em quan thứ sử Duyện Châu Lưu Đại. Trước làm thứ sử Dương Châu, đóng ở Thọ Xuân, sau bị Viên Thuật đuổi sang Giang Đông, cho nên đến Khúc A ở.

Bấy giờ Lưu Do nghe thấy quân Tôn Sách đến, vội vàng họp các tướng để bàn.

Bộ tướng là Trương Anh nói:

- Tôi xin lĩnh một cánh quân, đóng đồn Ngưu Chử, quân giặc dẫu có trăm vạn cũng không dám đến gần.

Nói chưa dứt lời, dưới trướng, có một người kêu to lên rằng:

- Tôi xin làm tiền bộ tiên phong!

Các tướng nhìn xem ai, thì la Thái Sử Từ, người ở Đông Lai.

Từ, tự khi giải được vây Bắc Hải cho Khổng Dung, sang với Lưu Do. Do giữ lại ở dưới trướng.

Do bảo:

- Ngươi còn ít tuổi, chưa nên làm đại tướng, hãy nên ở tả hữu ta để nghe mệnh lệnh.

Từ không bằng lòng lui ra

Trương Anh lĩnh quân đến Ngưu Chử, chứa mười vạn hộc lương ở Lầu Các.

Tôn Sách dẫn quân đến. Trương Anh ra địch.

Hai bên hội quân ở trên bãi sông Ngưu Chử.

Trương Anh ra ngựa chửi mắng, Hoàng Cái ra đánh nhau với Trương Anh, chưa được vài hiệp, bỗng thấy trong quân Trương Anh bối rối, rồi thấy nói: "Trong trại có người phóng hỏa".

Anh vội rút quân về. Tôn Sách thừa thế đánh dấn, Trương Anh thế cùng phải bỏ Ngưu Chử chạy trốn vào trong núi sâu.

Người phóng hỏa ở trong trại nguyên là hai viên kiện tướng. Một là Tưởng Khâm, tự là Công Địch, người ở Thọ Xuân xứ Cửu Giang, một là Chu Thái, tự là Ấu Bình, người ở Hạ Sái xứ Cửu Giang. Hai người gặp phải thời loạn, tụ quân trong sông Dương Tử, cướp bóc kiếm ăn; vốn nghe tiếng Tôn Sách là người hào kiệt ở Giang Đông, hay cầu người hiền, vời kẻ sĩ, cho nên dẫn đồ đảng hơn ba trăm người đến theo. Sách mừng lắm, dùng làm tướng tiền hiệu úy, thu được cả tiền lương khí giới ở Ngưu Chử, lại thêm được hơn bốn nghìn quân hàng, liền tiến binh lên đóng ở Thần Đình.

Trương Anh thua trở về vào ra mắt Lưu Do. Do giận muốn đem chém, lại có các mưu sĩ là Trích Dung và Tiết Lễ can mãi mới tha, sai Trương Anh đem quân đóng ở thành Linh Lăng để chống giặc. Do tự lĩnh quân ra mé nam núi Thần Đình cắm trại.

Tôn Sách đóng ở phía Bắc núi ấy.

Hôm sau Sách gọi người ở đấy hỏi rằng:

- Ở gần đây có miến nào thờ vua Hán Quang Vũ chăng?

Người ấy thưa:

- Có miếu ở trên đỉnh núi.

Sách nói:

- Đêm ta chiêm bao thấy vua Quang Vũ gọi ta vào tương kiến. Ta định lên miếu ấy cầu.

Trưởng sử là Trương Chiêu can rằng:

- Không nên đi! Mé nam núi này có trại Lưu Bị Do. Ngộ nó có phục binh làm thế nào?

Sách nói:

- Ta đã có thần thánh phù hộ, việc chi còn phải sợ?

Nói xong liền mặc áo giáp, cầm giáo lên ngựa, rồi đem bọn Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Dương, Tưởng Khâm và Chu Thái cả thảy mười ba người cùng cưỡi ngựa lên núi. Đến miếu xuống ngựa, vào thắp hương lễ bái, Sách quì xuống khấn rằng:

- Tôi là Tôn Sách. Xin nguyện rằng nếu lập được nghiệp lớn ở đất Giang Đông, khôi phục lại được cơ đồ của cha tôi ngày xưa, xin sửa sang lại đình miếu bốn mùa lễ bái.

Sách khấn vái xong đi ra miếu, lên ngựa ngoảnh lại bảo các tướng:

- Ta muốn qua bên kia núi, dòm xem dinh trại Lưu Do đóng ra làm sao?

Các tướng ai cũng ngăn:

- Không nên!

Sách không nghe, cứ việc đi. Các tướng cũng phải đi theo. Đến phía Nam núi, đứng trên trông xuống rừng rú và trại Lưu Do đóng. Có quân canh đường, chạy về báo với Lưu Do. Do nói:

- Đây hẳn là mẹo Tôn Sách đến dử mình đây, không nên ra đánh.

Thái Sử Từ nhả lên nói rằng:

- Lúc này không bắt Tôn Sách thì còn đợi đến lúc nào?

Nói xong không đợi lệnh Lưu Do, tự mặc ngay áo giáp, lên ngựa cầm giáo ra ngoài trại, hô lên:

- Ai có gan thì theo ta!

Các tướng không ai nhúc nhích. Chỉ có một tiểu tướng bước ra nói:

- Thái Sử Từ thế mới gọi là tướng giỏi. Ta nên đi giúp một tay.

Nói rồi lên ngựa đi theo Thái Sử Từ. Các tướng đều tủm tỉm cười.

Tôn Sách ngắm xem độ nửa giờ mới quay ngựa trở về. Vừa đi qua được đỉnh núi nghe thấy đằng sau có người thét:

- Tôn Sách đừng chạy nữa!

Sách ngoảnh lại thấy hai tướng cưỡi ngựa chạy đến. Sách gạt mười hai tướng ra, một mình cầm ngang ngọn giáo, cưỡi ngựa đứng đợi ở dưới núi.

Thái Sử Từ hỏi to:

- Người nào là Tôn Sách?

Sách hỏi:

- Mày là thằng nào?

Từ đáp:

- Tao là Thái Sử Từ ở Đông Lai, tao lại đây chỉ cốt để bắt Tôn Sách.

Sách cười nói:

- Đây! Tôn Sách đây! Cho cả hai thằng chúng bay lại đánh một mình tao, tao không sợ. Nếu tao sợ, sao gọi là Tôn Bá Phù?

Từ nói:

- Tất cả chúng mày đều đến, tao cũng không sợ.

Nói xong thúc ngựa múa kích vào đánh Tôn Sách. Sách vác giáo địch lại. Hai ngựa giao nhau, đánh được hơn năm mươi hiệp, được thua chưa phân, lũ Trình Phổ đứng ngoài khen thầm rằng giỏi. Từ thấy Sách đánh giáo không hở miếng nào. Giả cách thua chạy để dử cho Tôn Sách đuổi ra xa. Từ không đi đường cũ lên núi, lại rẽ về sau núi mà chạy, Sách vừa đuổi vừa thét to:

- Chạy không phải là hảo hán!

Từ trong bụng nghĩ thầm:

- Nó có mười hai người đi theo, ta chỉ trọi một mình. Vì dù bắt được nó, cũng bị chúng cướp mất. Phải dử cho nó đi một đường nữa, để cho chúng không biết đường nào mà tìm, bấy giờ ta sẽ ra tay.

Bởi thế vừa đánh vừa lùi. Sách cũng cứ đuổi, đuổi nhau mãi đến chỗ bằng phẳng, bấy giờ Từ mới quay lại đánh. Đánh nhau được hơn năm mươi hiệp nữa, Sách phóng ngọn giáo lại. Từ tránh ngay được, lại trở tay bắt được giáo. Từ lại phóng giáo lại. Sách cũng tránh được và giơ tay bắt lấy giáo, rồi nắm chặt lấy. Từ chạy lại giằng kích, hai người kéo co nhau rồi, cùng nhảy cả xuống ngựa. Để ngựa chạy đi đâu không biết nữa.

Lôi kéo nhau chán rồi hai người cùng buông cả giáo ra, túm lấy nhau mà đánh. Hai bên, bên nào áo chiến cũng tan nát. Sách nhanh tay vớ được cái kích gài ở lưng Từ; Từ giật ngay được mũ đâu mâu của Sách. Sách cầm kích đâm Từ, Từ lấy mũ che đỡ.

Giữa lúc ấy có tiếng reo ầm ầm kéo đến, quân tiếp ứng của Lưu Do, ước hơn nghìn người.

Sách đã làm nguy, may đâu bọn Trình Phổ mười hai tướng cưỡi ngựa cũng vừa tìm được đến.

Hai người bấy giờ mới buông nhau ra.

Từ lên một con ngựa khác, lại cầm lấy giáo trở về.

Ngựa của Tôn Sách, Trình Phổ bắt được, Sách cũng nhặt lấy kích rồi lên ngựa.

Một nghìn quân Lưu Do cùng mười hai tướng Tôn Sách hai bên đánh nhau. Đánh lần quanh mãi đến tận dưới núi Thần Đình.

Bấy giờ lại thấy tiếng reo, Chu Du kéo quân đến. Lưu Do lại dẫn đại quân xuống núi. Khi ấy trời đã vàng vàng rồi, tự dưng nổi cơn mưa gió, hai bên cùng thu quân về.

Hôm sau, Tôn Sách dẫn quân đến trước trại Lưu Do. Do cũng đem quân ra đón.

Khi hai bên bầy trận rồi, Tôn Sách lấy cái kích nhỏ rút được của Từ hôm trước, đem buộc ở đầu giáo, cầm ra giễu ở trước trận, rồi sai quân hô to lên rằng:

- Giá Thái Sử Từ không chạy mau chân thì đã bị kích này đâm chết.

Từ cũng đem mũ đâu mâu của Sách ra trước trận, sai quân hô lên rằng:

- Đầu Tôn Sách đã ở đây rồi!

Hai bên nhạo báng lẫn nhau, reo ầm cả lên. Bên cậy khỏe, bên khoe tài. Thái Sử Từ phóng ngựa ra định cùng Tôn Sách quyết phân thắng bại.

Sách sắp sửa ra. Trình Phổ nói:

- Chúa công lọ là phải khó nhọc. Tôi xin ra bắt nó.

Trình Phổ ra trận. Từ nói:

- Mà không đáng địch với tao. Về gọi Tôn Sách ra đây!

Trình Phổ tức lắm, vác giáo xông vào đánh Từ. Hai ngựa giao đấu được hơn ba mươi hiệp, bỗng thấy Lưu Do khua chiêng thu quân.

Từ hỏi Lưu Do:

- Tôi đã sắp bắt được tướng giặc sao lại thu quân về?

Do nói:

- Có người báo rằng: Chu Du đã đem quân đánh úp lấy Khúc A, vì có người ở Lư Giang, tên là Trần Vũ tiếp ứng cho nó vào thành. Cơ nghiệp nhà ta đã mất, không nên ở mãi đây; phải kíp sang Mạt Lăng, hội cả quân mã của Tiết Lễ, Trích Dung lại để tiếp ứng.

Thái Sử Từ theo Lưu Do lui quân. Tôn Sách không đuổi cũng thu quân về. Trưởng sử Trương Chiêu nói:

- Bên nó bị Chu Du lừa lấy Khúc A, không dám ham đánh, đêm nay ta nhân thế nên đến cướp trại.

Sách ưng ý, đang đêm chia quân làm năm đường, kéo đến lấy trại Lưu Do. Quân Do thua to, chạy tán loạn cả. Thái Sử Từ một mình chống không nổi, dẫn hơn mười quân kỵ mã ngay đêm hôm ấy chạy sang Kinh Huyện.

Tôn Sách lại vừa được thêm một tay phụ tá nữa là Trần Vũ, biểu tự Tử Liệt. Vũ mình cao bảy thước, mặt vàng, con ngươi đỏ, hình dung cổ quái. Sách yêu lắm cho làm hiệu úy; sai đi tiên phong đánh Tiết Lễ. Vũ

dẫn hơn mười kỵ mã, xông vào trong trận chém hơn năm mươi đầu giặc. Tiết Lễ thấy vậy đóng chặt cửa thành không dám ra nữa.

Sách đang đánh phá thành, có người báo rằng:

- Lưu Do hội với Trích Dung sang lấy Ngưu Chử.

Sách giận lắm, tự để đại quân kéo về Ngưu Chử. Lưu Do, Trích Dung, hai người cùng cưỡi ngựa ra đón đánh. Tôn Sách nói:

- Tao nay đã đến đây sao chúng bay không hàng ngay đi?

Ở sau Lưu Do bỗng có một người vác giáo cưỡi ngựa ra, đó là bộ tướng tên là Vu Mi, cùng Sách đánh nhau chưa được ba hiệp, bị Sách bắt sống rồi quay ngựa trở về trận. Tướng Lưu Do là Phàn Năng, thấy Vu Mi bị bắt liền vác giáo đuổi theo, ngọn giáo đâm gần chạm đến lưng Tôn Sách, quân Sách thấy vậy mới kêu to lên rằng:

- Sau lưng có người đâm trộm!

Sách quay đầu lại, thấy Phàn Năng đã đến gần, quát to một tiếng như tiếng sét. Phàn Năng khiếp đảm, ngã quay xuống vỡ đầu ra chết. Sách về đến cửa cờ, đem Vu Mi bỏ xuống đất, thì ra Vu Mi bị cắp ở nách đã chết kẹp tự bao giờ.

Cùng một lúc, cắp chết một tướng, quát chết một tướng, từ đấy ai cũng gọi Tôn Sách là Tiểu Bá Vương (Hạng Võ ngay xưa gọi là Bá Vương).

Lưu Do thua to. Quân sĩ hàng Sách quá nửa. Sách lại chém được hơn một vạn thủ cấp.

Do và Trích Dung chạy sang Dự Chương, đi theo Lưu Biểu.

Tôn Sách đem quân về lại đánh Mạt Lăng. Đến cạnh bờ hào, Sách đứng chiêu dụ Tiết Lễ hàng, chợt có một mũi tên ở trên thành bắn xuống trúng ngay vào đùi trái Tôn Sách. Tôn Sách ngã ngựa. Các tướng vội vàng đến cứu, đỡi Sách dậy đem về trại nhổ tên ra, lấy thuốc dấu dịt vào.

Sách nhân thể cho quân đi nói phao lên rằng bị tên bắn chết. Cả cánh quân làm lễ cử ai, nhổ trại kéo về.

Tiết Lễ tưởng Tôn Sách chết thật, đêm hôm ấy liền khởi cả quân trong thành cùng với kiêu tướng là Trương Anh, Trần Hoàng, kéo ra thành đuổi đánh. Bỗng đâu quân phục bốn mặt trổ ra, Tôn Sách đứng đầu đi trước gọi to lên rằng:

- Tôn lang ở đây mà!

Quân giặc trông thấy mất vía vứt cả gươm giáo, phục xuống đất lạy. Sách truyền lệnh không được giết một người nào.

Trương Anh quay ngựa chạy về bị Trần Vũ đâm chết ở trong đám loạn quân.

Sách vào Mạt Lăng, phủ dụ cho dân yên nghiệp rồi đem quân sang Kinh Huyện để bắt Thái Sử Từ.

Thái Sử Từ chiêu được hai nghìn quân tinh tráng và quân cũ của mình, toan lại báo thù cho Lưu Do.

Tôn Sách với Chu Du bàn nhau kế bắt sống Thái Sử Từ.

Chu Du ra lệnh bao vây ba mặt, để chừa một mặt cửa đông huyện cho Từ chạy. Cách huyện hai mươi lăm dặm phục binh ba nơi. Từ ra khỏi thành chạy được đến đấy, người mệt, ngựa mỏi, tất nhiên bị bắt.

Nguyên những quân của Thái Sử Từ dụ được quá nửa là người ở rừng núi, chưa biết kỷ luật nhà binh. Vả thành Kinh Huyện lại không được cao. Đêm hôm ấy Tôn Sách sai Trần Vũ mặc áo ngắn cầm dao, trèo lên mặt thành trước đốt lửa. Từ thấy trên thành lửa cháy, lên ngựa chạy ra cửa đông. Tôn Sách đem quân lại đuổi, đuổi đến ba mươi dặm thì thôi. Từ chạy được năm mươi dặm, người ngựa đều đã mỏi mệt, giữa lúc ấy trong đám cỏ lau bên đường có tiếng reo nổi lên. Từ vội chạy, hai bên đường chằng chịt những dây, ngựa vướng cẳng ngã gục xuống. Thái Sử Từ bị bắt sống, giải về trại Tôn Sách.

Lúc quân lính sắp giải Từ đến nơi. Sách biết trước ra tận cửa dinh, quát đuổi quân lính, tự ra cởi trói rồi đem áo cẩm bào mặc cho Từ, mời vào trong trại nói rằng:

- Ta biết Tử Nghĩa là một đấng trượng phu. Bởi Lưu Do ngu xuẩn, không biết dùng Tử Nghĩa làm đại tướng cho nên đến nỗi thua trận này.

Từ thấy Sách đối đãi mình tử tế, xin xuống hàng, Sách cầm lấy tay Từ nói rằng:

- Khi đánh nhau ở Thần Đình, giá thử ông bắt được tôi, thì có hại nhau không?

Từ cũng cười đáp rằng:

- Cũng chưa biết chừng!

Sách cười ầm lên, mời vào trướng, mời lên ngồi trên sai mở tiệc yến khoản đãi, Từ đứng dậy nói rằng:

- Lưu quan mới thua, lòng quân tan rã, tôi xin về để thu nhặt tàn quân để giúp minh công. Không biết minh công có tin không?

Sách đứng dậy tạ mà nói rằng:

- Bụng tôi vẫn ước như thế. Nay xin hẹn với ông, trưa mai tôi xin đợi ông trở lại.

Từ vâng lời rồi đi.

Các tướng ngạc nhiên nói rằng:

- Thái Sử Từ đi chuyến này tất không trở lại đâu!

Sách nói:

- Từ là người chính nghĩa không trái ước với ta.

Các tướng chẳng ai tin. Hôm sau cắm một cây nêu để đo đóng mặt trời ở trước cửa trại, rồi các tướng cùng xúm cả chung quanh để đợi giờ ngọ. Cây nêu vừa đứng bóng, thấy Thái Sử Từ dẫn hơn một nghìn quân đến.

Các tướng đều chịu Tôn Sách là biết người.

Tôn Sách tụ được vài vạn quân, bình trị được Giang Đông, vỗ yên dân chúng, người kéo về theo vô số. Dân Giang Đông ai cũng gọi Sách là Tôn Lang.

Nghe tin quân Tôn Sách đến, dân chúng đều sợ hãi bỏ chạy cả, nhưng khi Sách đến nơi, không cho phép người nào cướp bóc của dân, cho đến gà chó cũng không kinh động. Nhân dân thấy thế ai cũng mừng, đem trâu rượu đến trại để mừng. Sách lại đem vàng, đem lụa ra thưởng lại. Tiếng vui mừng, hân hoan vang khắp đồng nội. Phàm những quân cũ của Lưu Do, ai muốn theo thì cho theo, ai không muốn theo thì cấp thưởng cho về làm ruộng.

Dân Giang Nam ai cũng khen Tôn Sách là người nhân đức. Bởi vậy quân thế mỗi ngày một thịnh.

Bấy giờ Sách mới rước mẹ, chú và các em cùng về Khúc A; sai em là Tôn Quyền cùng với Chu Thái giữ Tuyên Thành. Sách thì lĩnh binh sang Nam để lấy Ngô Quận.

Bấy giờ Nghiêm Bạch Hổ, tự xưng là Đông Ngô Đức vương, giữ ở Ngô Quận. Bạch Hổ sai bộ tướng giữ Ô Trình và Gia Hưng. Bấy giờ nghe tin quân Tôn Sách đến, Bạch Hổ sai em là Nghiêm Dư đem quân ra.

Hai bên gặp nhau ở Phong Kiều. Dư vác dao cưỡi ngựa đứng trên cầu. Sách muốn ra đánh, Trương Hoành can rằng:

- Chủ tướng là vận mệnh của ba quân, ai cũng trông cậy cả vào, không nên khinh thường quân tiểu khấu. Xin tướng quân tự cẩn thận.

Sách tạ nói rằng:

- Lời tiên sinh nói như vàng đá. Nhưng nếu tôi không chịu xông vào mũi tên hòn đạn thì tướng sĩ ai chịu dùng sức!

Bèn sai Hàn Đương cưỡi ngựa ra.

Khi Hàn Đương đi lên đến cầu, đã thấy Tưởng Khâm, Trần Vũ bơi thuyền nhỏ theo bờ sông, lượn sang được bên kia cầu, bắn tên tua tủa lên quân đứng trên bờ, hai người nhảy lên đánh giết, quân Nghiêm Dư phải lùi chạy. Hàn Đương kéo quân thẳng đến cửa thành. Giặc chạy cả vào trong thành. Sách chia quân, đường thủy đường lục cùng tiến, vây bọc cả lấy Ngô Thành. Vây luôn ba ngày không ai dám ra đánh.

Sách dẫn quân đến dưới cửa thành để chiêu dụ. Trên thành, một viên tỳ tướng, tay trái cầm chắc thanh ván giơ lên, tay phải trỏ xuống chửi mắng.

Thái Sử Từ ngồi trên ngựa giương cung đặt tên xong rồi ngoảnh lại bảo chư tướng rằng:

- Xem ta bắn trúng vào tay trái thằng kia nhé!

Nói chưa dứt lời, dây cung tách một tiếng, quả nhiên trúng giữa bàn tay trái tên tướng trên thành, lại xuyên qua tay cắm chắc vào tấm ván.

Người trên thành dưới thành ai cũng reo ồ lên.

Họ vội vàng cứu tướng ấy đem xuống thành. Bạch Hổ trông thấy thất kinh nói rằng:

- Quân nó có người tài như thế, ta địch sao được?

Bàn nhau muốn cầu hòa.

Hôm sau Bạch Hổ sai Nghiêm Dư ra thành vào ra mắt Tôn Sách. Sách mời Dư vào trướng uống rượu. Rượu đã say, Sách hỏi Dư:

- Ý lệnh huynh muốn thế nào?

Dư nói:

- Muốn cùng tướng quân chia đôi Giang Đông.

Sách nổi giận mắng rằng:

- Đàn chuột nhắt lại đòi ngang hàng với ta à!

Mắng rồi thét đem Nghiêm Dư ra chém.

Dư rút gươm đứng dậy, Sách phóng gươm trúng người Nghiêm Dư gục xuống, cắt ngay lấy đầu, sai người đưa vào thành.

Bạch Hổ biết chừng không địch nổi, bỏ thành chạy, Sách kéo quân đuổi theo.

Hoàng Cái đánh lấy được Gia Hưng; Thái Sử Từ đánh lấy được Ô Trình, mấy châu đều bình định cả. Bạch Hổ chạy về Dư Hàng, cướp bóc ở dọc đường, lại bị người thổ dân ở đấy tên là Lăng Tháo đem người làng ra đánh, Bạch Hổ phải tìm quân về Cối Kê.

Hai bố con Lăng Tháo lại đi đón Tôn Sách. Sách cho làm Tông trinh Thiệu úy, cũng dẫn quân sang qua sông. Bạch Hổ tụ quân, dân khắp ở bến sông phía tây. Trình Phổ đánh một trận lại thắng đuổi mãi đến thành Cối Kê.

Thái thú Cối Kê tên là Vương Lãng, muốn đem quân ra cứu Bạch Hổ, có người can rằng:

- Không nên cứu, Tôn Sách dùng quân nhân nghĩa. Bạch Hổ là một tướng bạo ngược. Nên bắt Bạch Hổ đem dâng Tôn Sách.

Lăng nhìn xem ai bàn kế ấy; thì là Ngu Phiên, tự là Trọng Tường, người ở Cối Kê, hiện đương làm quận lại. Lãng giận mắng Phiên. Phiên thở dài trở ra.

Lãng đem binh hội với Bạch Hổ, dàn quân ở cánh đồng Sơn Âm; hai bên đối trận. Tôn Sách cưỡi ngựa ra bảo Vương Lãng rằng:

- Ta cất quân nhân nghĩa đi dẹp Triết Giang, sao mày dám hùa với giặc?

Lãng mắng rằng:

- Bụng mày tham không có chừng đã được Ngô Quận rồi lại còn muốn chiếm nốt bờ cõi ta. Nay ta quyết báo thù cho họ Nghiêm!

Tôn Sách giận lắm, sắp ra đánh nhau thì Thái Sử Từ ra lúc nào rồi. Vương Lãng múa đao tế ngựa, đánh nhau với Từ chưa được vài hiệp, tướng Lãng là Chu Hân nhảy ra đánh đỡ. Bên này Hoàng Cái cũng tế ngựa ra tiếp ứng, đánh với Chu Hân.

Hai bên trống đánh vang lừng đánh nhau quyết liệt. Tự nhiên thấy đằng sau trận Vương Lãng bối rối. Một toán quân đâu từ sau lưng đánh lại. Lãng thất kinh kịp quay ngựa trở lại đón đánh.

Quân đánh tập hậu ấy là Chu Du và Trình Phổ, trong khi hai bên đánh nhau, đi tắt lẻn mặt sau.

Đằng trước đằng sau đánh dập lại. Quân Lãng ít không chống xuể, cùng với Bạch Hổ, Chu Hân cố đánh để mở lấy một đường máu chạy vào thành, cất cầu lên, đóng vững cửa thành lại.

Đại quân Tôn Sách thừa kế, xấn đến mãi dưới thành, chia quân ra bốn cửa. Vương Lãng ở trong thành thấy Sách đánh kíp lắm, lại muốn kéo quân ra quyết đánh một trận sống chết cũng đánh. Bạch Hổ can rằng:

- Thế quân Tôn Sách to lắm, túc hạ chỉ nên thành cao hào sâu cho vững. Không đầy một tháng, quân kia hết lương tất phải chạy. Bấy giờ ta thừa thế ra đuổi, có thể chẳng phải đánh cũng phá tan được.

Lãng nghe kế ấy, cứ giữ vững thành không ra.

Tôn Sách đánh luôn mấy hôm không phá được thành bèn cùng chư tướng bày mưu kế. Tôn Tỉnh nói:

- Vương Lãng cậy hiểm giữ thành, khó phá ngay được. Tiền lương đất Cối Kê quá nửa chứa ở Tra Độc. Ở đây cách đấy chỉ vài mươi dặm, không bằng ta hãy đem binh giữ lấy Tra Độc trước. Trong binh pháp có nói rằng: "Đánh chỗ không phòng bị, ra nơi không ngờ" là thế đó.

Sách mừng nói:

- Mẹo hay của chú đủ phá được giặc.

Liền hạ lệnh sai các cửa thành đốt lửa giả cắm cờ hiệu để làm nghi binh, rồi đêm hôm ấy bỏ bao vây, kéo quân sang mặt nam.

Chu Du hiến một kế rằng:

- Chúa công kéo cả quận, Vương Lãng tất ra thành đuổi theo. Nếu nó ra ta nên dựng kỳ binh mà đánh.

Sách nói:

- Ta đã sắp sẵn cả rồi. Lấy thành chỉ nội đêm nay.

Bèn hạ lệnh cho quân mã đi.

Vương Lãng nghe tin báo Tôn Sách rút quân mã đi, liền dẫn quân lên chòi canh trông xem, thấy dưới thành khói lửa vẫn ngùn ngụt, tinh kỳ đâu vẫn đấy, trong bụng còn nghi hoặc, Chu Hân nói:

- Tôn Sách chạy rồi, bày ra mẹo này để đánh lừa ta thế thôi, nên đem quân ra đuổi đánh.

Nghiêm Bạch Hổ nói:

- Tôn Sách chuyến này đi, chắc là đến Tra Độc. Tôi xin đem bộ binh cùng Chu tướng quân đuổi theo.

Lãng nói:

- Tra Độc là chỗ ta chứa lương, cần phải đề phòng cẩn thận. Ngươi đi trước, ta theo sau để tiếp ứng.

Bạch Hổ cùng Chu Hân dẫn năm nghìn quân ra thành đuổi theo.

Bấy giờ mới canh một. Đi khỏi thành được hơn hai mươi dặm, bỗng đâu trong rừng rậm, có một tiếng trống nổi, rồi lửa đuốc sáng rực cả lên. Bạch Hổ thất kinh, liền quay ngựa trở lại, thì có một tướng chắn ngang đường.

Chính là Tôn Sách.

Chu Hân múa đao lại đánh, bị Sách đâm một mũi giáo chết. Quân thấy thế xuống hàng cả. Bạch Hổ cố chết mở một đường, rồi chạy về Dư Hàng.

Vương Lãng nghe tiền quân đã thua, không dám vào thành, dẫn bộ binh chạy ra góc biển đi trốn.

Tôn Sách thu quân trở lại, thừa thế lấy ngay thành trì, vỗ yên nhân dân.

Được mấy hôm có người mang đầu Bạch Hổ đến dâng. Tôn Sách nhìn người ấy, mình cao tám thước, mặt vuông, mồm rộng; hỏi tên họ là gì, thì người ấy xưng tên là Đổng Tập, tự là Nguyên Đại, người ở Cối Kê.

Sách mừng lắm cho làm biệt bộ tư mã.

Từ đó xứ đông bình định được cả. Sách sai chú là Tôn Tinh giữ ở đấy; sai Chu Trị làm thái thú Ngô quận còn mình thì thu quân về Giang Đông.

Em Sách là Tôn Quyền cùng với Chu Thái giữ ở Tuyên Thành. Chợt có giặc núi bốn mặt kéo đến. Bấy giờ đêm đã khuya, không kịp kháng cự. Thái ôm Quyền lên ngựa để chạy. Giặc vác dao xông vào chém. Thái cởi trần ra, xuống ngựa đi bộ, cầm dao đánh nhau với giặc, tế ngựa vác giáo nhảy xổ vào để giết Chu Thái, Thái nắm ngay được giáo, đẩy giặc ngã xuống, cướp được ngựa giặc, đánh riết mở được đường ra, cứu được Tôn Quyền.

Giặc thấy vậy chạy cả, Thái bị cả thảy mười hai vết thương nặng, sưng lên, gần chết. Sách nghe tin lo lắm, Đổng Tập nói:

- Tôi đã nhiều phen đánh nhau với giặc bể, bị thương may có một người quận lại ở Cối Kê, tên là Ngu Phiên tiến cửa một thầy thuốc, chữa cho chỉ nửa tháng là khỏi.

Sách hỏi:

- Ngu Phiên có phải là Ngu Trọng Tương không?

Tập thưa:

- Phải.

Sách nói:

- Người ấy là hiền sĩ, ta nên dùng.

Liền sai Trương Chiêu, Đổng Tập đến mời Ngu Phiên. Phiên đến, Sách thết đãi cực hậu, cho làm công tào. Nhân nói chuyện thầy thuốc, Phiên nói rằng:

- Người ấy là người Tiêu Quận, nước Bái, tên là Hoa Đà, tự là Nguyên Hóa, thực là thần y, bấy giờ tôi xin

đưa đến để yết kiến.

Được mấy bữa Phiên đem Hoa đà đến.

Sách thấy người mặt còn trẻ, mà tóc bạc phơ phơ tựa như một ông tiên, tiếp đãi làm một thượng khách rồi mời xem bệnh cho Chu Thái. Hoa Đà xem rồi nói:

- "Bệnh này chữa thực dễ".

Cho thuốc rịt một tháng Chu Thái khỏi hẳn.

Sách mừng lắm, hậu tạ Hoa Đà rồi tiến binh tiễu trừ giặc núi. Giang Nam bình định cả. Sách chia cho các tướng giữ các cửa ải, một mặt viết biểu tâu về triều đình, một mặt kết giao với Tào Tháo, một mặt đưa thư cho Viên Thuật để đòi lại ngọc tỷ.

Viên Thuật từ khi nắm được ngọc tỷ, có ý muốn giữ lấy để xưng Hoàng Đế, khi tiếp được thư Tôn Sách, liền đưa thư đáp lại tìm cớ thoái thác không trả, rồi kíp triệu trưởng sử là Dương Đại Tướng; đô đốc là Trương Huân, Kỷ Linh, Kiều Di; thượng tướng là Lôi Bạc, Trần Lan, cả thảy hơn ba mươi người, bàn với nhau rằng:

- Tôn Sách mượn quân mã của ta để khởi sự, nay đã lấy hết được đất Giang Đông, đã quên ơn ta, lại dám đòi lại ngọc tỷ, thực là xấc láo, có phương kế gì trị nó đi chăng?

Dương đại tướng nói:

- Tôn Sách giữ chỗ hiểm sông Trường Giang, binh giỏi, lương nhiều, cũng chưa dễ trị được. Nay ta nên hãy đánh Lưu Bị trước để báo thù xưa vô cớ sang đánh ta đã. Rồi sau ta hãy sửa Tôn Sách cũng không muộn. Nay tôi xin dâng một kế làm cho Lưu Bị phải bị bắt ngay lập tức.

Thế là:

Chẳng tới Giang Đông tìm hổ báo!
Lại sang Từ Quận bắt giao long!

Chưa biết kế của Dương đại tướng hiến ra làm sao, xem tới hồi sau sẽ hiểu.

HỒI 16
Cửa nha môn, Phụng Tiên bắn kích;
Sông Vị Thủy, Mạnh Đức thua quân.

Dương Đại tướng xin dâng một kế để bắt Lưu Bị. Viên Thuật hỏi kế làm sao, Đại tướng nói:

- Lưu Bị đóng quân ở Tiểu Bái. Tuy rằng dễ lấy nhưng còn Lã Bố giữ ở Từ Châu. Lần trước ta đã hứa đem vàng, lụa, lương và ngựa cho Lã Bố, nay vẫn chưa đưa thì có lẽ nó giúp Lưu Bị. Chúa công nên sai người đưa lương cho nó, trước nữa mua chuộc lấy lòng nó, để ta có sang đánh Lưu Bị nó đừng động binh, họa chăng ta mới bắt được Lưu Bị rồi, sau ta đánh Lã Bố, đánh Lã Bố rồi sau lấy Từ Châu.

Thuật nghe lời, liền sai Hàn Dận đem hai mươi vạn hộc thóc và một bức mật thư đưa cho Lã Bố.

Bố mừng lắm, trọng đãi Hàn Dận, Dận về báo với Viên Thuật. Thuật sai Kỷ Linh làm đại tướng, Lôi Bạc, Trần Lan làm phó tướng, đem vài vạn quân sang đánh Tiểu Bái.

Lưu Bị nghe tin bàn với chư tướng.

Trương Phi xin ra đánh.

Tôn Càn nói:

- Nay Tiểu Bái binh ít, lương hiếm, nên đưa thư về Từ Châu, cầu cứu Lã Bố.

Trương Phi nói:

- Lã Bố nào nó chịu cứu mình!

Lưu Bị nói:

- Càn nói phải đấy.

Liền đưa thư sang Từ Châu, thư rằng:

"Từ khi được nhờ tướng quân nghĩ đến cho tôi nương thân ở đất Tiểu Bái, tôi thực bái phục đức cao của ngài. Nay Viên Thuật muốn báo thù riêng, sai Kỷ Linh đem binh đến huyện. Nguy ở sớm tối. Phi tướng quân không ai cứu được.

Xin tướng quân đem quân đến, cứu cho nạn gấp này, thì chúng tôi hân hạnh lắm".

Lã Bố xem xong thư, bàn với Trần Cung rằng:

- Mới rồi Viên Thuật đưa lương và gửi thư cho ta để cầu ta đừng cứu Lưu Bị. Nay Lưu Bị lại cầu cứu. Ta nghĩ Lưu Bị đóng ở Tiểu Bái vị tất có bao giờ hại được ta. Chứ như Viên Thuật nếu đánh được Lưu Bị, chắc nó lại liên kết với các tướng ở Thái Sơn để đánh ta, ta sẽ không yên được với nó. Không bằng đi cứu Lưu Bị.

Nói rồi liền điểm quân đi.

Kỷ Linh cất quân kéo bừa đi, đi đến mé đông nam huyện Bái, lập doanh trại đóng quân, ban ngày cắm cờ đỏ ối cả trên núi dưới sông; ban đêm đốt lửa sáng choang cả trên trời dưới đất.

Trong huyện Lưu Bị chỉ có hơn năm nghìn người, miễn cưỡng ra ngoài huyện bố trí lập doanh trại. Chợt có người đến báo:

- Lã Bố dẫn quân đến mé tây nam, cách huyện có một dặm, lập trại đóng quân.

Kỷ Linh thấy Lã Bố đến cứu Lưu Bị, sai ngay người đưa thư trách rằng thất tín.

Lã Bố xem xong thư cười nói rằng:

- Ta có một kế làm cho Viên, Lưu không bên nào trách được ta.

Nói rồi sai sứ sang mời cả Kỷ Linh và Lưu Bị đến ăn yến.

Lưu Bị thấy Bố mời, muốn đi ngay, Quan, Trương can rằng:

- Anh không nên đi. Lã Bố có bụng bất lương gì chăng?

Lưu Bị nói:

- Ta đối đãi nó tử tế, tất nó không hại ta.

Lưu Bị lên ngựa đi, Quan, Trương cũng đi theo đến trại Lã Bố. Khi vào chào Bố, Bố nói:

- Nay tôi đến đây để gỡ nạn cho ông. Ngày khác ông đắc chí, đừng quên tôi nhé!

Lưu Bị tạ ơn, Lã Bố mời ngồi. Quan, Trương cầm gươm đứng đằng sau, chợt có người báo:

- Kỷ Linh đã đến.

Lưu Bị nghe thấy, giật nảy mình, muốn lánh mặt đi.

Lã Bố nói:

- Nay ta mời hai ông đến để cùng bàn, không được nghi ngờ gì cả.

Lưu Bị chưa rõ tình ý làm sao, trong bụng nghi nghi hoặc hoặc.

Kỷ Linh xuống ngựa vào trại, trông thấy Lưu Bị ngồi trong trướng cũng mất vía, quay mình trở ra. Lã Bố bước lên kéo lại, như kéo đứa trẻ con. Kỷ Linh sợ nói rằng:

- Thế ra tướng quân định giết tôi à!

Bố nói:

- Đâu lại thế!

Linh lại hỏi:

- Hay là tướng quân định giết thằng tai to kia?

Bố lại nói:

- Cũng không phải.

Linh lại hỏi:

- Thế thì ra làm sao?

Bố nói:

- Lưu Bị cùng ta như anh em một nhà vậy. Nay bị tướng quân sang đây đe dọa, nên ta đến cứu.

Linh lại sợ, nói rằng:

- Nếu thế thì là tướng quân giết tôi rồi!

Bố nói:

- Có lẽ đâu thế. Tính tôi không hay đánh nhau, chỉ muốn làm cho thôi đánh nhau. Tôi nay định giải hòa cho hai ông.

Linh nói:

- Xin dám hỏi cách giải hòa thế nào?

Bố nói:

- Tôi có một phép, nhưng còn tùy lòng trời!

Nói rồi kéo Linh vào trong trướng, để hai người gặp nhau, Lưu Bị, Kỷ Linh đều có lòng nghi kỵ lẫn nhau.

Lã Bố ngồi giữa, Kỷ Linh ngồi bên tả, Lưu Bị ngồi bên hữu, rồi sai mở tiệc yến, uống rượu.

Rượu được vài tuần, Bố nói:

- Hai bên cùng nể mặt ta thì cùng bãi binh cả.

Lưu Bị không nói gì. Kỷ Linh nói:

- Tôi phụng mệnh chúa công tôi, đem sang đây mười vạn quân chỉ cốt bắt Lưu Bị, bãi binh thế nào được?

Trương Phi đứng sau lưng Lưu Bị nghe nói nổi giận, tuốt ngay gươm ra quát to lên rằng:

- Binh ta tuy ít, nhưng tao coi chúng mày như đàn trẻ mà thôi, mày có bằng lũ giặc khăn vàng hàng trăm vạn không, mà dám toan hại anh tao?

Quan Công vội vàng ngăn nói rằng:

- Hãy xem chủ ý của Lã tướng quân định thế nào, bấy giờ về trại đánh nhau cũng không chậm.

Lã Bố nói:

- Ta mời hai bên đến để giải hòa, chứ không có mời đến đây để đánh nhau.

Bên này Kỷ Linh tức giận lắm, mà bên kia Trương Phi chỉ lăm lăm muốn đánh. Lã Bố nổi giận lên mà truyền rằng:

- Quân đâu! Đem kích ra đây!

Quân đem kích ra đưa cho Lã Bố. Kỷ Linh, Lưu Bị không biết thế nào, cùng sợ mất vía.

Bố nói:

- Ta can hai bên mãi không nghe. Vậy để tùy lòng trời định quyết việc này!

Không ai hiểu Lã Bố định làm gì. Lã Bố sai quân mang họa kích ra ngoài cửa nha môn, cắm tận đằng xa cùng kiệt, rồi ngoảnh lại bảo hai người rằng:

- Từ đây ra đấy, cách một trăm năm mươi bước. Ta xin bắn một phát tên, nếu tin vào ngạnh kích thì hai bên phải bãi binh; nhược bằng bắn không tin thì mặc ý hai bên đi mà đánh nhau. Ta định như thế, ai không nghe thì ta gồm sức với bên kia để đánh.

Kỷ Linh thấy kích cắm xa thế mười phần chắc cả mười rằng: Lã Bố tài đến đâu cũng không sao bắn tin được, liền ưng theo ý Lã Bố.

Lưu Bị thì vẫn đành muốn thế rồi.

Lã Bố mời hai bên ngồi xuống, mỗi người uống một chén rượu, rượu cạn chén rồi, Bố sai đem cung lại.

Huyền Đức khấn thầm, chỉ muốn cho bắn tin là hay.

Lã Bố vén tay áo bào, đặt mũi tên, giương hết sức cung. Dây cung bật đánh tạch một tiếng, tên ra vùn vụt, mười mắt nhìn theo; chớp mắt một cái tin ngay ngạnh kích. Các tướng trên trướng dưới thềm đều reo ầm vỗ tay.

Đời sau có thơ khen rằng:

Ôn hầu bắn giỏi thật diệu kỳ!
Từng ở nha môn gỡ được nguy.
Trời rụng quả nhiên hơn Hậu Nghệ!
Vượn kêu hơn hẳn sức Do Cơ.
Dây gân hổ kéo cung căng thẳng,
Tên cánh diều bay vùn vụt đi.
Đuôi báo lung lay xuyên ngạnh kích,
Hùng binh mười vạn có làm chi?

Lã Bố bắn tin họa kích rồi miệng cười ha hả, vứt cung xuống đất, cầm tay Lưu Bị và tay Kỷ Linh nói rằng:

- Ấy là trời bắt hai bên phải bãi binh đó!

Nói rồi, truyền quân sĩ rót rượu, mời mỗi người uống một cốc to làm bằng sừng trâu rừng.

Lưu Bị trong lòng mừng rỡ. Kỷ Linh thì ngồi ngẩn nửa giờ, rồi nói với Lã Bố rằng:

- Lời tướng quân dạy thì tôi phải nghe, nhưng bây giờ về nói với chúa công tôi, sao chúa công tôi tin?

Bố nói:

- Để ta viết thư cho Viên Công Lộ thì xong chứ gì?

Cửa nha môn Lã Bố bắn kích.

Rượu uống được vài tuần nữa, Kỷ Linh xin lĩnh thư về trước. Linh về rồi, Bố bảo Lưu Bị rằng:

- Không có tôi thì ông nguy nhé!

Lưu Bị lạy tạ rồi cùng với Quan, Trương trở về. Hôm sau quân mã ba nơi cùng kéo về cả.

Lưu Bị về Tiểu Bái; Lã Bố về Từ Châu; còn Kỷ Linh về Hoài Nam vào ra mắt Viên Thuật, kể hết Lã Bố bắn kích ở nha môn để giải hòa, rồi dâng trình thư của Lã Bố.

Thuật xem thư giận lắm nói rằng:

- Lã Bố lấy bao nhiêu lương thóc của ta, nay lại lấy trò trẻ con này để mà bênh Lưu Bị. Phen này ta quyết đem đại quân đi đánh Lưu Bị, xong rồi đánh Lã Bố nhân thể.

Kỷ Linh nói:

- Chúa công không nên vội vàng: Lã Bố dũng lực hơn người; vả lại có tất cả đất Từ Châu. Ví bằng Lã Bố, Lưu Bị cả hai người, đầu đuôi cùng cứu giúp lẫn nhau, chưa dễ đánh được hắn đâu. Tôi nghe vợ Lã Bố là họ Nghiêm có đứa con gái, đã đến tuần cập kê rồi. Chúa công thì có con trai. Nên sai người sang Từ Châu cầu thân với hắn. Nếu Lã Bố thuận gả con cho con chúa công, tất y phải giết Lưu Bị, kế ấy gọi là kế "Sơ bất gián thân".

Viên Thuật nghe kết ấy, lập tức sai Hàn Dận đem lễ vật sang Từ Châu cầu hôn.

Dận đến Từ Châu, vào ra mắt Lã Bố, thưa rằng:

- Chúa công tôi mộ tiếng tướng quân, muốn cầu lệnh ái làm dâu để kết duyên Tần Tấn.

Bố vào bàn với vợ.

Nguyên Lã Bố có hai vợ, một thiếp. Vốn chỉ có họ Nghiêm làm vợ cả, Điêu Thuyền làm thiếp. Sau đến Tiểu Bái lại lấy con gái Tào Báo làm vợ hai. Họ Tào chết trước không có con; Điêu Thuyền cũng không có con nào. Duy chỉ có họ Nghiêm sinh được một con gái. Lã Bố yêu con gái ấy lắm.

Khi Bố vào bàn với vợ thì họ Nghiêm nói rằng:

- Tôi nghe Viên Công Lộ trấn ở Hoài Nam đã lâu, binh nhiều, lương lắm, có thể làm nên thiên tử nay mai. Nếu y thành được nghiệp lớn thì con ta mới có phận làm được hậu phi. Nhưng chẳng biết hắn ta có mấy con?

Bố nói:

- Chỉ có một mống mà thôi!

Vợ nói:

- Như thế thì nên gả đứt đi. Mai sau con ta dẫu chẳng hậu phi, Từ Châu ta cũng chắc được vững bền, không phải lo gì.

Bố nghe lời vợ, đãi Hàn Dận tử tế, nhận lời gả con.

Hàn Dận về trình với Viên Thuật

Thuật lập tức sắm đủ đồ sính lễ, lại sai Hàn Dận đưa sang Từ Châu.

Lã Bố nhận lễ, mở tiệc thết đãi, lưu ở nhà khách nghỉ ngơi.

Hôm sau Trần Cung đến tận nhà khách, vào chào Hàn Dận, ngồi rồi đuổi tả hữu ra, mà bảo với Dận rằng:

- Ai hiến kế ấy, để Viên Công cùng Phụng Tiên kết dâu gia? Có phải định lấy đầu Lưu Bị chăng?

Dận giật mình, đứng dậy tạ mà nói rằng:

- Xin Công Đài đừng hở chuyện ấy.

Cung nói:

- Ta thì không nói ra, nhưng chỉ sợ việc chậm tất có người khác biết thì hỏng mất mà thôi.

Dận nói:

- Thế thì làm thế nào, xin ông dạy cho.

Cung nói:

- Để ta vào hầu Phụng Tiên, nói để đưa ngay con gái y sang. Như thế được không?

Dận mừng lắm, tạ ơn mà nói rằng:

- Nếu được thế thì Viên Công đội ơn ngài nhiều lắm.

Cung từ Dận, vào hầu Lã Bố mà nói rằng:

- Tôi nghe ông gả con gái cho con Viên Công Lộ, thực là hay lắm. Nhưng bao giờ mới cho cưới?

Bố nói:

- Hãy để thong thả sẽ bàn.

Cung nói:

Ngày xưa, từ hôm dạm đến hôm cưới bao lâu có định lệ cả; thiên tử thì một năm; chư hầu thì nửa năm; đại phu thì một mùa; thứ dân thì một tháng...

Bố nói:

- Viên Công Lộ, trời cho được quốc bảo, nay mai sắp làm vua, thì theo lệ thiên tử có được không?

Cung nói:

- Không nên.

Bố hỏi:

- Thế thì theo lệ chư hầu?

- Cũng không nên.

- Thế thì theo lệ đại phu?

- Cũng không nên.

Bố tức hỏi rằng:

- Thế anh muốn bảo tôi theo lệ thứ dân hay sao?

- Không phải thế.

- Thế thì ý anh ra làm sao?

Cung thưa:

- Nay chư hầu trong thiên hạ tranh hùng với nhau. Ông cùng Viên Công Lộ kết thân, đã chắc không ai ghen ghét chưa? Nếu mà để lâu còn kén ngày lành tháng tốt, ngộ có người rình lúc giờ tốt ấy, phục binh ở nửa đường, toan chuyện bất lương, thì làm sao? Vậy bây giờ chúa công đã không cho thì thôi, mà đã ưng cho thì nhân lúc chư hầu chưa ai biết, đưa ngay con gái đến Thọ Xuân, cho ở riêng một biệt quán, rồi sẽ chọn ngày thành thân, thế có phải muôn phần vững cả, không ngại gì nữa?

Bố mừng nói rằng:

- Công Đài nói chí phải.

Vào bảo với họ Nghiêm ngay đêm hôm ấy sắm sửa đồ cưới, thu xếp ngựa quý xe thơm; sai Tống Hiến, Ngụy Tục, cùng Hàn Dận, đưa con gái đi, tiếng trống tiếng nhạc rầm rĩ, đưa ra khỏi thành.

Bấy giờ bố Trần Đăng là Trần Khuê, dưỡng lão ở nhà, nghe thấy tiếng nhạc, hỏi đày tớ việc gì, đày tớ kể chuyện cưới xin là thế. Khuê nói:

- Mẹo đó là mẹo "Sơ bất gián thân" đó. Lưu Bị nguy đến nơi!

Nói thế rồi tuy bệnh chưa khỏi cũng gắng gượng lại gặp Lã Bố và nói rằng:

- Tôi nghe tướng quân sắp chết, nên tôi đến viếng.

Lã Bố giật nẩy mình hỏi:

- Vì sao lại nói thế?

Khuê nói:

- Bữa trước Viên Thuật cho đem vàng lụa đến biếu ông, là có ý để giết Lưu Huyền Đức, ông mới lấy chuyện bắn kích giải hòa. Nay tự dưng đến cầu kết dâu gia, ấy là muốn lấy con gái ông để làm tin đó. Khi nào con ông đã về nhà y, y lại sang đánh Lưu Bị để lấy Tiểu Bái. Tiểu Bái mất thì Từ Châu cũng nguy. Vả lại khi đã kết thân với y rồi, hoặc có khi đến vay lương, có khi y đến mượn binh. Ông mà cho y mượn ra, thì ông đã vất vả về y, lại còn kết oán với người khác; nếu ông không giúp, thì thân thích lìa nhau và lại gây ra sự đánh nhau. Huống chi ông đã biết rằng Viên Thuật có ý muốn xưng đế. Muốn xưng đế là làm phản, thế ra ông còn kết thân với phản tặc, thiên hạ ai còn dung ông nữa?

Bố nghe nói thất kinh mà rằng:

- Trần Cung nó làm lỡ ta!

Vội vàng sai Trương Liêu đem binh đuổi theo, đến ngoài ba mươi dặm, lôi con gái trở về, và bắt Hàn Dận đem giam lại, rồi sai người sang nói với Viên Thuật rằng: Đồ nữ trang sắm chưa đủ. Khi nào sắm sửa xong sẽ đưa con gái sang.

Trần Khuê lại xui Lã Bố cho giải Hàn Dận sang Hứa Đô nộp cho triều đình. Lã Bố còn đương tần ngần chưa định bề nào, thì có người đến báo rằng:

- Lưu Bị ở Tiểu Bái chiêu quân tậu ngựa, không biết có tình ý gì.

Bố nói:

- Ấy là việc thường của người làm tướng, có lạ gì?

Đang nói chuyện thì Tống Hiến, Nguỵ Tục chạy vào báo rằng:

- Hai chúng tôi vâng mệnh minh công sai sang Sơn Đông mua ngựa, có tậu được hơn ba trăm ngựa tốt, đi về đến đầu địa giới huyện Bái, bị kẻ cướp ra cướp mất một nửa. Hỏi dò ra thì đám cướp ấy là Trương Phi, là em Lưu Bị giả làm giặc núi đến ăn cướp.

Lã Bố giận lắm, lập tức điểm binh đến Tiểu Bái đánh Trương Phi.

Lưu Bị nghe thất kinh, vội vàng dẫn quân ra đón. Khi hai bên bày trận rồi, Huyền Đức cưỡi ngựa ra mà hỏi rằng:

- Huynh trưởng có việc gì đem quân đến đây?

Bố trỏ mắng rằng:

- Ở nha môn tao vừa bắn kích để cứu mày khỏi được nạn lớn, nay cớ sao mày lại cướp ngựa của tao?

Lưu Bị nói:

- Tôi nay thiếu ngựa có sai người ra bốn mặt tìm mua, chứ có đâu dám cướp của huynh trưởng?

Lã Bố giận mắng rằng:

- Mày sai em là Trương Phi ra cướp của tao một trăm rưỡi con ngựa tốt, bây giờ lại chối à?

Trương Phi vác mâu cưỡi ngựa ra nói rằng:

- Chính tao cướp ngựa đấy! Mày làm gì nổi tao?

Bố nói:

- Thằng giặc mắt tròn kia, mày đã bao nhiêu lần khinh tao?

Phi nói:

- Sao tao cướp ngựa của mày thì mày biết tức, mày cướp Từ Châu của anh tao, sao không nói?

Bố vác kích lại đánh Trương Phi. Phi cũng vác mâu lại địch. Hai người đánh nhau hơn một trăm hiệp, chưa phân được thua, Lưu Bị sợ lỡ việc ra, vội vàng khua chiên thu quân về thành.

Lã Bố chia quân vây bốn mặt.

Lưu Bị về gọi Trương Phi trách rằng:

- Chỉ tại mày cướp ngựa của nó cho nên sinh sự thế này. Thế thì ngựa ở đâu?

Phi nói:

- Gửi cả vào các chùa.

Huyền Đức sai ngay người đến trại Lã Bố, xin đem nộp trả ngựa rồi hai bên cùng bãi binh.

Lã Bố muốn cho, Trần Cung nói:

- Nay không giết Lưu Bị đi, ngày sau tất nó hại mình.

Bố lại nghe, không cho nữa lại càng ra riết đánh thành. Lưu Bị bàn với Tôn Càn, My Chúc, Càn nói:

- Tào Tháo giận Lã Bố. Không bằng ta bỏ thành chạy sang Hứa Đô, về với Tào Tháo, rồi mượn quân đánh Lã Bố, kế ấy là hơn cả.

Lưu Bị hỏi:

- Ai dám ra trước, phá vòng vây bây giờ?

Trương Phi xin đi.

Lưu Bị sai Trương Phi đi trước, Quan Công đi sau. Còn mình thì ở giữa, giữ gìn vợ con già trẻ, đương đêm canh ba, nhân bóng trăng sáng, ra cửa bắc chạy, gặp ngay Tống Hiến, Ngụy Tục. Hai tướng ấy bị Trương Phi đánh cho một trận phải lui.

Lưu Bị ra khỏi vòng vây.

Mặt sau Trương Liêu chạy đuổi. Quan Công đánh cho phải đứng lại.

Lã Bố thấy Lưu Bị đi rồi không đuổi theo nữa, vào thành yên dân, rồi sai Cao Thuận giữ Tiểu Bái; mình lại về Từ Châu.

Lưu Bị chạy sang Hứa Đô, đóng trại ở ngoại thành, trước hết sai Tôn Càn vào ra mắt Tào Tháo, nói rằng:

Vì bị Lã Bố đánh, xin đến nương nhờ.

Tháo nói:

- Huyền Đức với ta như anh em.

Liền mời vào tương kiến.

Hôm sau Lưu Bị để Quan, Trương ngoài thành, dắt Tôn Càn, My Chúc vào yết kiến Tào Tháo, Tháo đãi làm bậc khách quý. Khi Lưu Bị kể hết chuyện Lã Bố, Tháo nói rằng:

- Bố là đồ vô ơn, ta với hiền đệ phải hợp sức lại để trừ nó mới được.

Lưu Bị tạ ơn. Tháo mở yến thết đãi, đến chiều tiễn ra về. Tuân Úc vào nói rằng:

- Lưu Bị là người anh hùng. Nay không trừ sớm đi, tất để lo về sau.

Tháo chẳng bảo làm sao, Úc ra, Quách Gia vào. Tháo hỏi:

- Úc xui ta giết Lưu Bị. Nên không?

Gia nói:

- Không nên, chúa công cất quân nghĩa binh, vì trăm họ trừ kẻ hung bạo, giữ điều tín nghĩa, để vời hào kiệt còn lo người ta chẳng đến, nay Huyền Đức có tiếng anh hùng, vì cùng khốn, mới về với ta, nếu lại giết đi, chẳng hóa ra mình hại người hiền. Những người chí sĩ trong thiên hạ nghe thấy sinh ngờ còn ai bước chân vào cửa chúa công nữa, chúa công cùng với ai mà định việc thiên hạ? Trừ được cái lo một người, mà làm cản trở lòng trông ngóng của bốn bể. Cái cơ yên nguy, xin chúa công phải xét mới được.

Tháo mừng nói rằng:

- Người nói chính hợp bụng ta.

Hôm sau Tháo dâng biểu tiến Lưu Bị, xin cho lĩnh chức mục Dự Châu.

Trình Dục can rằng:

- Lưu Bị về sau tất không chịu ở dưới người khác đâu, không bằng giết trước đi.

Tháo nói:

- Nay đương lúc dụng anh hùng, không nên giết một người để mất lòng thiên hạ. Ta với Quách Gia cùng một ý kiến.

Tháo không nghe lời Trình Dục, lại lấy ba nghìn quân và một vạn hộc lương, giao cho Lưu Bị, sai ra Dự Châu nhận chức, tiến quân đóng ở Tiểu Bái, chiêu tập những binh cũ của mình để rồi đánh Lã Bố.

Huyền Đức đến Dự Châu, sai người về hẹn với Tào Tháo định ngày cất quân cùng đi đánh Lã Bố. Khi Tháo sắp đi, có ngựa lưu tinh đến báo rằng:

- Trương Tế từ Quan Trung dẫn quân đến đánh Nam Dương, lỡ phải tên bay bắn chết. Nay cháu Tế là Trương Tú cầm quân, dùng Giả Hủ làm mưu sĩ, kết liên với Lưu Biểu đóng quân ở Uyển Thành, muốn đem quân lại phạm cửa Khuyết để cướp giá.

Tháo tức lắm, muốn đem binh ra đánh, lại sợ Lã Bố đến cướp Hứa Đô, mới hỏi Tuân Úc xem có kế gì.

Tuân Úc nói:

- Việc ấy thực dễ, Lã Bố là đứa vô mưu, thấy lợi thì hoa mắt lên, minh công nên sai sứ sang Từ Châu, thăng quan thưởng hậu cho nó, bắt nó phải hòa với Lưu Bị. Lã Bố được thưởng tất không nghĩ xa xôi gì nữa.

Tháo ưng ý, liền ai phụng quân đô úy là Vương Tắc đem bằng sắc cùng tờ giải hòa sang Từ Châu. Một đường thì cắt ngay mười lăm vạn quân đi đánh Trương Tú, chia quân ra làm ba đường; cho Hạ Hầu Đôn làm tiên phong, quân mã đến Vị Thủy đóng trại.

Giả Hủ thấy vậy khuyên bảo Trương Tú rằng:

- Quân Tào thế lớn lắm, ta không địch nổi. Chi bằng đem quân đầu hàng.

Tú nghe, sai Giả Hủ đến trại Tào Tháo nói trước, Tháo thấy Giả Hủ ứng đối nhanh nhảu, có bụng yêu mến, muốn dùng làm mưu sĩ. Hủ nói:

- Tôi trước theo Lý Thôi, mắc tội với thiên hạ; nay theo Trương Tú, tôi nói gì, bày kế gì Trương Tú cũng theo, nên không nỡ bỏ.

Hủ nói rồi ra về; hôm sau đưa Tú vào yết kiến Tào Tháo. Tháo tiếp đãi thực hậu. Tú dẫn binh vào đóng trong Uyển Thành, lập doanh trại liên tiếp nhau, dài hơn mười dặm. Ở được vài ngày, Tú mỗi hôm mở yến một lần mời Tháo.

Một bữa Tháo uống rượu say, vào giường ngủ, hỏi nhỏ tả hữu rằng:

- Trong thành có kỹ nữ không?

Đứa cháu, con của anh Tháo, tên là Tào An Dân, biết ý Tháo, vào thưa thầm rằng:

- Thưa chú, chiều hôm qua, cháu trông thấy ở cạnh quán sá có một người đàn bà, mười phần xinh đẹp. Cháu hỏi ra thì là vợ Trương Tế, thím Trương Tú.

Tháo nghe nói, liền An Dân đem năm mươi giáp binh ra đòi vào.

Được một lát, binh dẫn vào. Tháo trông ra quả là xinh đẹp, hỏi họ chi, thì người đàn bà thưa rằng:

- Thiếp họ Châu, vốn là vợ Trương Tế.

Tháo hỏi:

- Phu nhân có biết ta không?

- Thiếp được nghe uy danh thừa tướng đã lâu. Nay mới được bái kiến.

- Ta cho Trương Tú hàng cũng vì phu nhân đó, nếu không ta đã giết cả họ nói rồi.

Châu thị lạy tạ nói rằng:

- Thực đội ơn tái sinh của ngài.

Tháo nói:

- Hôm nay trời xui được gặp phu nhân, thực là may quá. Đêm hôm nay xin cùng chăn chiếu, rồi sẽ theo ta về kinh đô, yên hưởng giàu sang. Phu nhân có thuận không?

Châu thị lạy tạ. Đêm hôm ấy cùng ngủ trong trướng. Hôm sau Châu thị nói:

- Thiếp ở trong thành, Trương Tú tất sinh nghi, vả sợ miệng tiếng người ngoài.

Tháo nói:

- Để mai tôi xin cùng phu nhân ra ở trại ngoài thành.

Hôm sau Tháo ra nghỉ ở ngoài thành, sai Điển Vi canh giữ bên ngoài, ai vào phải báo trước, cho vào mới được vào.

Vì thế, tin tức trong ngoài không thông, Tào Tháo mỗi ngày cùng họ Châu vui thú, không tưởng gì đến về nữa.

Người nhà Trương Tú, có người mật báo với Trương Tú. Tú giận lắm nói rằng:

- Thằng giặc Tháo nó làm nhục ta quá!

Bèn mời Giả Hủ đến bàn. Hủ nói:

- Việc ấy đừng tiết lộ ra vội. Ngày mai đợi lúc Tào Tháo ra trướng bàn việc, thời nên làm thế này... thế này...

Hôm sau Tào Tháo ngồi ở trong trướng. Trương Tú vào bẩm rằng:

- Những binh lính mới hàng, nhiều đứa đi trốn, xin thừa tướng cho đem vào trung quân.

Tháo ưng thuận. Tú liền dời đồn vào, chia làm bốn trại rồi định ngày khởi sự.

Nhưng Tú còn lo Điển Vi khỏe mạnh, khó lòng gần được, bàn với thiên tướng là Hồ Xa Nhi sức đội được năm trăm cân, một ngày đi được bảy trăm dặm cũng là một người tài.

Khi ấy Tú hỏi, Hồ Xa Nhi nói:

- Điển Vi chỉ giỏi về đôi thiết kích. Ngày mai chúa công cho mời hắn đến uống rượu, cho uống thực say

hãy để về. Bấy giờ tôi sẽ lộn vào đám quân sĩ đi theo hắn, lẻn vào trong phòng, ăn trộm được đôi kích thì không sợ gì nó nữa.

Tú mừng lắm, sai chuẩn bị cung tên, giáp binh, bảo trước các trại, đến hẹn sai Giả Hủ mời Điển Vi đến chơi, khẩn khoản mời rượu. Vi đến tối say về. Hồ Xa Nhi đi lẫn trong đội quân, lẻn vào trong trại.

Đêm hôm ấy, Tào Tháo cùng họ Châu đang uống rượu ở trong trướng, chợt nghe ở ngoài có tiếng xôn xao và tiếng ngựa kêu. Tháo sai người ra coi xem có việc gì, quân vào báo rằng: Quân Trương Tú đi tuần đêm.

Tháo không nghi ngờ gì nữa.

Đến canh hai ở sai trại lại có tiếng reo, rồi quân lại vào báo rằng:

- Trên những xe cỏ có lửa cháy.

Tháo truyền rằng:

- Ấy là chúng nó nhỡ đánh rơi lửa, không ai được xôn xao.

Được một hồi thì bốn mặt lửa cùng cháy cả.

Bấy giờ Tháo mới hoảng sợ, vội vàng sai gọi Điển Vi.

Điển Vi say rượu đang ngủ, trong mơ màng, chợt nghe tiếng chiêng trống và tiếng người reo hò, giật nẩy mình vùng dậy, sờ đến đôi thiết kích thì không thấy đâu cả.

Ở ngoài thì giặc đã đến cửa. Vi vội vàng giật lấy dao lưng của lính canh, chạy ra, ở ngoài đã thấy vô số quân mã, cầm rặt giáo dài, đánh bừa vào trại.

Vi phải nhất sống nhì chết mà lăn xả vào đám quân ấy, chém giết một lúc chết hơn hai mươi người, quân mã ấy mới lui, lại có quân bộ kéo đến. Hai bên giáo mác tua tủa như ngọn lau, mình Vi không một mảnh giáp, trên dưới bị vài mươi nhát đâm. Vi vẫn cứ lăn xả vào đánh; dao mẻ không dùng được, Vi bỏ dao, hai tay vớ ngay lấy hai người làm khí giới, quăng dập một lúc chết tám chín người. Giặc thấy thế không dám đến gần, chỉ đứng đằng xa bắn tên lại. Tên bắn như mưa, Điển Vi vẫn liều chết giữ cửa trại, nhưng quân giặc đã kéo được vào cửa sau, Điển Vi lại bị một mũi giáo đâm trúng giữa lưng. Vi kêu to một tiếng, máu chảy đầy đất rồi chết. Hắn chết được nửa giờ rồi mà vẫn không ai dám đi qua cửa trước.

Tào Tháo nhờ có Điển Vi chẹn giữ cửa trước mới lẻn ra sau trại lên ngựa trốn thoát, chỉ có Tào An Dân đi bộ chạy theo.

Lúc chạy, ngựa Tháo bị một mũi tên, nhưng may được con ngựa tốt, ngựa Đại Uyên, càng đau càng chạy khỏe.

Chạy gần đến bờ sông Dục Thủy thì giặc đuổi kịp. An Dân bị băm nhỏ ra như bùn, Tháo vội quất ngựa qua sông mà chạy. Vừa sang đến bờ bên kia, thì giặc bắn một tên, trúng vào mắt ngựa. Ngựa ngã gục xuống đất. May đâu, giữa lúc ấy thì có con trưởng Tháo là Tào Ngang đem ngay con ngựa đang cưỡi nhường cho bố.

Tháo lên ngựa chạy. Tào Ngang bị tên lạc bắn chết. Tháo đi đường, gặp các tướng mới thu thập tàn quân.

Bấy giờ, quân Thanh Châu do Hạ Hầu Đôn quản lĩnh, thừa thế về các thôn quê cướp bóc nhân dân. Quan

binh lỗ hiệu úy là Vu Cấm đem ngay quân bản hộ dẹp bắt, vỗ yên nhân dân.

Quân Thanh Châu chạy về đón Tào Tháo, khóc lóc lạy xuống đất kêu rằng:

- Vu Cấm làm phản đuổi giết quân mã Thanh Châu.

Điên Vi hai tay vớ ngay lấy hai người làm khí giới.

Tháo thất kinh. Được một hồi thì Hạ Hầu Đôn, Hứa Chử, Lý Điển, Nhạc Tiến đều đến. Tháo truyền:

- Vu Cấm làm phản, chư tướng nên đem quân ra đánh.

Vu Cấm thấy cả bọn Tào Tháo đến, đem quân ra dàn thành góc trận, đào hào cắm trại.

Có kẻ thấy vậy bảo Cấm rằng:

- Quân Thanh Châu vu cho ông làm phản; nay thừa tướng đã đến, ông chưa nói cho minh bạch, sao lại lập trại trước?

Vu Cấm nói:

- Nay giặc đuổi ở sau lưng, đã sắp đến nơi. Nếu không phòng bị trước thì lấy gì mà đối địch với giặc. Mình biện là việc nhỏ, đánh giặc là việc quan hệ hơn.

Lập trại vừa xong thì quân Trương Tú hai đường kéo đến. Vu Cấm thân ra trước nghênh địch. Tú vội lui quân. Các tướng thấy Vu Cấm xông lên trước, bèn dẫn quân vào đánh ào lên, đuổi giết hơn một trăm dặm. Quân Tú thua to.

Tú thế cùng, nhặt nhạnh tàn quân về theo Lưu Biểu.

Tào Tháo thu quân điểm tướng. Vu Cấm vào hầu, kể hết cả chuyện quân Thanh Châu đi ăn cướp, làm mất lòng dân, nên y mới phải dẹp đi. Tháo hỏi:

- Sao ngươi không nói gì với ta, mà lập trại trước là ý thế nào?

Cấm lại đem lời đã nói trước mà giải thích minh bạch để Tào Tháo nghe. Tháo khen rằng:

- Tướng quân trong lúc bối rối, thế mà nghiêm được binh, bền được lũy, mặc người gièm chê, chịu khó nhọc làm cho đang thua hóa ra được, dù danh tướng đời xưa, vị tất đã có ai hơn.

Tháo thưởng cho Vu Cấm một bộ đồ vàng, phong cho là Ích Thọ đình hầu; lại trách Hạ Hầu Đôn trị quân không nghiêm, rồi làm lễ tế Điển Vi.

Tháo thân ra cúng tế khóc than, rồi ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Ta mất một con trưởng và một cháu yêu, cũng không thương là mấy, chỉ thương khóc Điển Vi mà thôi.

Các tướng ai cũng cảm thương.

Hôm sau Tháo hạ lệnh rút quân về Hứa Đô.

Nay hãy nói chuyện Vương Tắc đem chiếu đến Từ Châu.

Lã Bố mời Tắc vào phủ, mở đọc chiếu thư, thì chiếu phong cho Bố làm bình đông tướng quân, cho ấn thụ, lại đưa thư riêng của Tháo.

Vương Tắc nói đi nói lại mãi với Lã Bố rằng Tào công kính trọng. Bố mừng lắm. Chợt có người báo Viên Thuật sai người sang. Bố gọi vào hỏi, người ấy nói rằng:

- Viên công nay mai sắp lên ngôi Hoàng Đế, lập ngôi đông cung, sai tôi sang thúc hoàng phi về Hoài Nam.

Bố nổi giận quát rằng:

- Phản tặc sao dám thế?

Liền giết kẻ sứ của Viên Thuật và đóng gông Hàn Dận, sai Trần Đăng mang tờ tạ biểu và giải Hàn Dận cùng Vương Tắc đến Hứa Đô để tạ ân vua và đáp thư Tào Tháo, và xin thực thụ chức mục ở Từ Châu.

Tháo biết việc kết hôn Viên Thuật với Lã Bố đã nhỡ nhàng rồi, mừng lắm, đem Hàn Dận ra chém ngoài chợ.

Trần Đăng nói nhỏ với Tháo rằng:

- Lã Bố là giống sài lang, khỏe mà vô mưu, khinh đường việc lui và tới, nên sớm liệu trừ đi.

Tháo nói:

- Ta vẫn biết Lã Bố là một loài sói lòng tham, không nên nuôi lâu. Nhưng trừ phi cha con nhà ông thì không ai dò hết được tình hình nó. Ông nên cùng với ta mưu toan việc ấy.

Đăng nói:

- Thừa tướng định làm gì, tôi xin nội ứng.

Tháo mừng lắm, biểu tâu cho Trần Khuê là bố Trần Đăng ăn lộc trung nhị thiên thạch và cho Đăng làm thái thú ở Quảng Lăng.

Đăng tạ từ rồi về, Tháo cầm tay Đặng dặn rằng:

- Việc ở phương đông tôi giao phó cho ông đấy.

Đăng gật đầu xin vâng, về Từ Châu vào gặp Lã Bố. Bố hỏi chuyện. Đăng cũng kể việc Tào Tháo cho cha ăn lộc và mình được làm thái thú. Bố giận lắm nói rằng:

- Tao sai mày sang để cầu chức mục Từ Châu cho tao, tao chẳng được gì, mà bố con mày đều được hiển quý, thế là ta bị bố con mày đem bán để làm lợi cho mình.

Lã Bố nói xong rút gươm toan chém Trần Đăng. Đăng cười ha hả mà nói rằng:

- Sao tướng quân lại tối hiểu như thế?

Bố hỏi:

- Thế nào là tối hiểu?

- Tôi vào gặp Tào công, nói rằng: "Nuôi tướng quân như nuôi hổ, nên cho ăn no thịt, nếu không ăn no thì tất cắn người". Tào công cười nói rằng: "Ta đãi Ôn hầu như nuôi chim cắt, cáo thỏ chưa trừ được chưa dám cho ăn no vội, bởi vì đói thì còn dùng được, chớ no thì bay mất". Tôi hỏi: "Cáo thỏ là gì?". Tào công nói: "Viên Thuật ở Hoài Nam, Tôn Sách ở Giang đông, Viên Thiệu ở Ký Châu, Lưu Biểu ở Kinh Châu, Lưu Chương ở Ích Châu, Trương Lỗ ở Hán Trung, tuyền là cáo thỏ cả".

Bố nghe nói, ném gươm xuống đất, cười rằng:

- Tào công thực biết ta đó!

Giữa lúc ấy thì có người lại báo rằng:

- Viên Thuật đem quân đến lấy Từ Châu!

Lã Bố thất kinh.

Thế thực là:

Hôn nhân gây sự can qua,
Tưởng là Tần Tấn, hóa ra Việt Ngô.

Chưa biết rồi ra thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 17
Viên Công Lộ cất bảy cánh quân;
Tào Mạnh Đức gặp ba ông tướng

Viên Thuật ở Hoài Nam đất rộng lương nhiều, lại có ngọc tỷ của Tôn Sách gửi làm tin, có ý muốn tiến xưng đế hiệu, hội cả các bầy tôi nói rằng:

- Xưa Hán Cao tổ chẳng qua là một người đình trưởng ở Tứ Thượng, thế mà lấy được thiên hạ. Từ bấy giờ đến nay đã bốn trăm năm, khí số đã hết. Trong bốn bể loạn tứ tung như vạc sôi. Mà nhà ta thì bốn đời làm đến tam công, trăm họ ai cũng trông ngóng. Ta muốn ứng vận giời, thuận lòng người, lên ngôi cửu ngũ, các người nghĩ thế nào?

Chủ bạ là Diêm Tượng can rằng:

- Xưa Hậu Tắc nhà Chu, chứa đức chất công: đến đời Văn Vương, thiên hạ chia ba có hai phần, còn phải thờ nhà Ân. Nay minh công gia thế tuy rằng quý, nhưng chưa được thịnh bằng nhà Chu. Nhà Hán tuy rằng suy, nhưng chưa đến nỗi tàn bạo như vua Trụ nhà Ân. Việc ấy quyết không nên làm.

Thuật giận nói rằng:

- Ta họ Viên do từ họ Trần mà ra, mà họ Trần vốn là con cháu vua Đại Thuấn ngày xưa; thuộc về hành Thổ, lấy Thổ kế vào Hỏa chính ứng vận trời. Vả lại có câu sấm rằng: Thay nhà Hán ấy là chỗ cao ở giữa đường. Tên tự ta là Công Lộ, thế thì chính ứng câu sấm ấy. Lại có ngọc tỷ truyền quốc, nếu ta không làm vua, thì hóa ra trái đạo trời mất. Ý ta đã quyết, ai còn can nữa ta chém.

Lập tức đặt hiệu gọi là Trọng Thị, lập ra các quan, đài, sảnh, cưỡi kiệu long phượng; tế thần Nam giao, Bắc giao, lập con gái Phùng Phương là Hoàng hậu, lập con giai làm Đông cung, rồi sai sứ sang Từ Châu để xin cưới con gái Lã Bố về làm Đông cung phi.

Nhưng nghe nói Lã Bố đã đem giải Hàn Dận vào Hứa Đô và đã bị Tào Tháo chém rồi, Thuật giận lắm, liền cử Trương Huân làm Đại tướng quân thống lĩnh đại quân hơn hai mươi vạn, rồi chia làm bảy đạo sang đánh Từ Châu: Một. Trương Huân làm Đại tướng quân; Hai. Thượng tướng Kiều Dị đi bên tả, Ba. Trần Kỷ đi bên hữu, Bốn. Phó tướng Lôi Bạc đi bên tả, Năm. Trần Lan đi bên hữu, Sáu. Hàng tướng Hàn Tiêm đi bên tả, Bảy. Dương Phụng đi bên hữu. Đạo nào cũng thống lĩnh tướng đội, chọn ngày cất quân; lại sai thứ sử Duyện Châu Kim Thượng làm thái úy con vận tiền lương cho bảy đạo quân. Thượng không nghe, Thuật giết Thượng, lấy Kỷ Linh làm đô cứu ứng sứ để tiếp ứng cho bảy đạo quân.

Thuật tự lĩnh ba vạn quân sai Lý Phong, Lương Cương, Nhạc Tựu làm thôi tiến sứ, để đi lại cứu ứng quân bảy đạo.

Lã Bố sai người đi do thám, biết tin đạo quân Trương Huân đi theo đường cái lớn đến lấy Từ Châu; đạo Kiều Dị thì lấy Tiểu Bái; đạo Trần Kỷ lấy Nghi Đô, đạo Lôi Bạc thì lấy Lương Gia; đạo Trần Lan thì lấy Kệ Thạch; đạo Hàn Tiêm thì lấy Hạ Phì, đạo Dương Phụng thì lấy Tuấn Sơn. Cả bảy đạo quân mã, mỗi ngày đi được năm mươi dặm, đi đến đâu cướp phá đến đấy.

Bố nghe do thám về báo thế, cho đi mời các quan mưu sĩ lại để bàn. Trần Cung và cha con Trần Khuê cũng đến cả. Trần Cung nói:

- Cái vạ Từ Châu này chỉ là do bố con Trần Khuê gây ra, nịnh triều đình để cầu tước lộc, mà để vạ lây đến tướng quân. Nay nên đem hai người ấy chém đi, mang đầu sang nộp Viên Thuật, thì lập tức Thuật rút quân về ngay.

Lã Bố lập tức sai người lôi bố con Trần Khuê, Trần Đăng ra chém, Trần Đăng cười to nói rằng:

- Sao lại hèn đến thế? Bảy đạo quân Viên Thuật ta coi như cỏ rác mà thôi. Việc gì phải lo cuồng lên như vậy?

Bố truyền khoan chém rồi bảo Trần Đăng rằng:

- Hễ mày có kế gì phá được giặc thì tao tha cho.

Đăng nói:

- Nếu tướng quân nghe lời tôi, thì Từ Châu quyết không lo ngại gì cả.

Bố nói:

- Thử nói đi!

Đăng nói:

- Quân Thuật tuy nhiều nhưng là quân ô hợp, không thân tín nhau. Nếu ta lấy chính binh mà giữ, lấy kỳ binh mà đánh, tất nhiên sẽ thành công. Tôi lại có một kế nữa: Không những ta giữ vững được Từ Châu lại còn bắt sống được Viên Thuật.

Lã Bố hỏi kế ra làm sao, Đăng nói:

- Hàn Tiêm, Dương Phụng nguyên là cựu thần nhà Hán, nhân sợ Tào Tháo mà phải chạy, không có nơi nương tựa cho nên phải theo Viên Thuật. Thuật tất cũng khinh thường họ, mà họ hẳn cũng không vui lòng để cho Thuật sai khiến. Nếu bây giờ ta đưa thư cho hai người ấy, nhử họ làm nội ứng, rồi ta lại nhờ Lưu Bị làm ngoại hợp, chắc là bắt sống được Thuật.

Bố nói:

- Mày phải đem thư cho Dương Phụng, Hàn Tiêm nhé?

Đăng xin vâng.

Bố liền dâng biểu đến Hứa Đô, và đưa thư sang Dự Châu cho Lưu Bị, rồi mới sai Trần Đăng dẫn vài quân kỵ, sang trước đường Hạ Phì để đón Hàn Tiêm.

Khi Hàn Tiêm dẫn quân đến, lập trại rồi, Đăng vào yết kiến. Tiêm hỏi:

- Mày là người của Lã Bố lại đây làm gì?

Đăng nói:

- Ta là công khanh nhà Hán, sao lại gọi là người của Lã Bố? Như tướng quân trước làm tôi nhà Hán, bây giờ lại làm tôi thằng phản tặc, thế là công cứu giá Quan Trung ngày xưa hóa thành công cốc. Tôi trộm nghĩ lấy làm tiếc cho tướng quân. Vả lại tính Viên Thuật là đứa đa nghi, tướng quân theo nó rồi sai hại tới thân. Nay không sớm liệu đi, sau hối không kịp nữa.

Tiêm than rằng:

- Tôi cũng muốn về với nhà Hán, ngặt vì không có đường về.

Bấy giờ Đăng mới đưa thư của Lã Bố ra. Tiêm xem xong nói rằng:

- Tôi xin lĩnh lời Lã Ôn Hầu. Xin ông cứ về trước, để tôi cùng Dương tướng quân sẽ trở giáo đánh lại Viên Thuật. Ông về nói với Lã Ôn Hầu hễ thấy lửa cháy làm hiệu thì đem binh đến tiếp ứng, tất là được.

Đăng từ giã Tiêm về trình với Lã Bố.

Bố chia quân ra làm năm đạo: Cao Thuẫn dẫn một đạo tiến lên đến Tiểu Bái để chống với Kiều Dị, Trần Cung dẫn một đạo đến Nghi Đô để địch với Trần Kỷ, Trương Liêu và Tang Bá dẫn một đạo đến Lương Gia để địch với Trần Lan; Lã Bố thì tự dẫn một đạo đi ra đường cái lớn để đón Trương Huân. Mỗi đạo đem đi một vạn quân, còn thừa để lại giữ thành.

Lã Bố ra khỏi thành được ba mươi dặm đóng trại, Quân Trương Huân kéo đến, liệu chừng địch với Lã Bố không nổi, lùi lại hai mươi dặm đóng đồn để đợi quân bốn đạo tiếp ứng.

Canh hai đêm hôm ấy Hàn Tiêm, Dương Phụng đem quân kéo lại đốt lửa làm hiệu, quân Lã Bố ùa vào trại Trương Huân. Quân Huân cuống cuồng. Lã Bố thừa thế đánh dấn vào. Huân thua chạy. Lã Bố đuổi vừa đến sáng, gặp quân Kỷ Linh tiếp ứng cho Trương Huân vừa đến. Hai bên sắp sửa đánh nhau thì Hàn Tiêm, Dương Phụng hai đạo cùng đánh xô đến. Kỷ Linh cũng thua chạy nốt. Lã Bố đuổi theo đánh. Bỗng thấy ở mé sau núi có một toán quân kéo ra.

Ở ngoài có một hàng cờ bay phấp phới, trong một đội quân mã, vác những cờ vẽ rồng vẽ phượng, cùng là gươm vàng búa bạc, mao trắng, việt vàng, ở dưới thì tán tía lọng vàng. Viên Thuật mình mặc áo giáp vàng, nách đeo đôi dao, cưỡi ngựa đứng trước cửa trận, gọi mắng Lã Bố là đứa phản chủ.

Bố giận vác kích xông vào.

Tướng Thuật là Lý Phong, vác giáo ra địch. Đánh nhau chưa được ba hiệp, bị Lã Bố đâm vào cánh tay. Phong bỏ giáo chạy. Bố thúc quân vào đánh giết. Quân Viên Thuật cuống cuồng chạy trốn. Lã Bố dẫn quân đuổi theo, cướp giật được ngựa và áo giáp vô số.

Viên Thuật dẫn bại quân chạy, mới được vài dặm, sau núi có một toán quân kéo ra, chẹn ngang đường đi. Một tướng đứng đầu toán quân ấy là Quan Vân Trường, gọi to lên rằng:

- Phản tặc, không chịu chết đi, còn chạy đi đâu?

Viên Thuật cắm đầu cắm cổ chạy, quân sĩ tán loạn bị Quan Công đánh một thật dữ dội. Viên Thuật thu nhặt được ít tàn quân chạy về Hoài Nam.

Lã Bố thắng trận, mời Quan Công, Hàn Tiêm, Dương Phụng về cả Từ Châu, mở một tiệc yến ăn mừng. Quân sĩ cùng được khao thưởng cả.

Hôm sau Quan Vũ từ tạ xin về.

Lã Bố tâu xin cho Hàn Tiêm làm mục ở Nghi Đô, Dương Phụng làm mục ở Lương Gia. Lúc Bố muốn lưu hai người lại ở Từ Châu, Trần Khuê nói:

- Hai người ấy không nên để ở Từ Châu. Cứ cho họ sang giữ ở Sơn Đông thì tôi chắc chỉ trong một năm, bao nhiêu thành quách đất Sơn Đông đều về tay tướng quân cả.

Bố nghe Khuê, tạm cho hai người ra đóng ở Nghi Đô, Lương Gia để đợi ân mệnh.

Trần Đăng thấy vậy mới hỏi cha rằng:

- Sao cha không để hai người ấy ở Từ Châu, làm tay trong cho mình để giết Lã Bố?

Khuê nói:

- Thế ngộ hai người cùng hiệp sức giúp Lã Bố thì có phải hóa ra thêm nanh vuốt cho hổ không?

Đăng phục cao kiến của cha.

Viên Thuật thua về Hoài Nam, sai người sang Giang Đông, hỏi Tôn Sách cho mượn quân để báo thù. Sách giận mà nói rằng:

- Mày lấy được ngọc tỷ của tao, tiếm xưng đế hiệu, làm phản nhà Hán, xấc láo không biết đạo, tao đang muốn đem quân sang hỏi tội mày, đời nào lại đi giúp đứa phản tặc?

Bèn viết thư cự tuyệt Viên Thuật.

Thuật xem thư giận nói rằng:

- Thằng trẻ con miệng còn hơi sữa mà dám xấc à, ta phải đánh trước nó đi mới được.

Trưởng sử là Dương đại tướng can ngăn mãi Thuật mới thôi.

Tôn Sách từ khi đưa thư, sợ Viên Thuật đem quân đến, điểm binh giữ cửa sông. Chợt có sứ Tào Tháo đến, đem chiếu chỉ cho Sách làm thái thú ở Cối Kê, và sai khởi binh sang đánh Viên Thuật.

Sách bàn bạc với các tướng, muốn khởi binh, trưởng sư là Trương Chiêu can rằng:

- Thuật tuy rằng mới thua, nhưng binh nhiều lương đủ, chưa dễ đánh được, không bằng đưa thư cho Tào Tháo, bảo hắn cứ sang đánh trước, rồi ta làm hậu ứng. Hai bên cùng hiệp lại đánh, quân Thuật phải thua, vậy ta chắc được vạn phần, vạn nhất có thua, có Tào Tháo cứu đỡ.

Sách nghe lời, sai sứ giả cứ như thế sang trình với Tào công.

Tào Tháo về đến Hứa Đô thương nhớ Điển Vi lập miếu để thờ, rồi phong cho con Điển Vi là Điển Mãn làm trung lang đem về phủ nuôi.

Bấy giờ có quân báo Tôn Sách sai sứ giả đem thư đến.

Tháo xem xong thư, lại có người báo rằng:

- Viên Thuật thiếu lương ra cướp ở Trần Lưu Bị.

Tháo muốn thừa cơ sang đánh, sai Tào Nhân giữ lấy Hứa Đô, còn bao nhiêu tướng sĩ bắt phải đi cả. Quân mã bộ cả thảy mười bảy vạn người, xe lương hơn một nghìn chiếc, một mặt sai người ra hẹn với Tôn Sách, Lưu Bị, Lã Bố.

Khi quân đi đến địa giới Dự Châu, Lưu Bị dẫn quân ra đón. Tháo sai mời vào trại, Lưu Bị vào dâng hai

cái đầu.

Tháo giật mình hỏi:

- Đầu nào?

Lưu Bị nói:

- Đây là đầu Dương Phụng, Hàn Tiêm.

Tháo hỏi:

- Sao lại giết hai người ấy?

Lưu Bị thưa:

- Lã Bố sai hai người quyền coi Nghi Đô, Lương Gia và tâu xin cho được thực thụ chức mục hai nơi ấy. Không ngờ hai đứa thả quân cho ăn cướp của dân, ai cũng ta thán. Bởi thế tôi có làm một tiệc rượu, mời hai người đến bàn việc. Trong khi uống rượu, tôi ném chén làm hiệu sai Quan, Trương là hai em tôi đem hai đứa giết đi, bắt hết quân hàng phục. Vì thế nên nay lại thú tội với thừa tướng.

Tháo nói:

- Ông trừ hại cho nhà nước, ấy là công to, sao lại gọi là tội?

Tháo thưởng cho Lưu Bị, rồi hai bên cùng hợp binh lại, đến địa giới Từ Châu.

Lã Bố ra đón.

Tháo lấy lời ngọt ngào dỗ dành Lã Bố, phong cho làm tả tướng quân, hứa rằng: Khi nào về Hứa Đô sẽ đổi ấn khác.

Bố mừng lắm.

Tháo chia quân Lã Bố ở tả, quân Lưu Bị ở hữu, còn mình tự lĩnh đại quân ở giữa; sai Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm làm tiên phong.

Viên Thuật biết quân Tào đã đến nơi, sai Kiều Dị đem năm vạn quân làm tiên phong.

Hai bên gặp nhau ở giáp giới Thọ Xuân. Kiều Dị tế ngựa ra trước, đánh nhau với Hạ Hầu Đôn, chưa được ba hiệp, bị Đôn đâm chết.

Quân Thuật thua chạy về thành. Giữa lúc ấy lại có người báo rằng:

- Tôn Sách đem thuyền đánh mặt tây; Lã Bố đem binh đánh mặt đông; ba anh em Lưu, Quan, Trương dẫn binh đánh mặt nam; Tào Tháo thì dẫn mười bảy vạn quân đánh mặt bắc.

Thuật nghe báo vội vàng họp cả văn vũ lại để bàn. Dương Đại tướng nói:

- Đất Thọ Xuân luôn mấy năm nay nước lụt rồi nắng to, dân gian đói khát cực khổ. Nếu bây giờ lại cất quân thì nhiễu dân quá tất dân oán mình, giặc đến khó lòng mà cự được, không bằng đóng quân ở Thọ Xuân, không đánh nhau với quân địch, đợi quân địch cạn lương tất nhiên sinh biến. Bây giờ bệ hạ hãy

nên đem quân ngự lâm qua sông Hoài, trước là sang chỗ lúa chín, sau nữa là hãy tạm lánh thế mạnh của quân địch.

Thuật nghe lời, cho Lý Phong, Nhạc Tựu, Lương Cương và Trần Kỷ, cả thảy bốn tướng với mười vạn quân để giữ Thọ Xuân, còn bao nhiêu tướng giỏi, cùng là vàng bạc châu báu trong kho, thu xếp nhặt nhạnh hết đem qua sông Hoài Nam.

Lũ Lý Phong cứ đóng chặt cửa thành không ra. Quân Tháo đánh thành hơn một tháng, lương ăn gần hết.

Tháo đưa thư sang vay Tôn Sách được mười vạn hộc lương. Quan coi lương là Vương Hậu thấy ít quá không đủ phát cho quân, vào bẩm với Tháo, hỏi xem nên làm thế nào?

Tháo nói:

- Đem hộc nhỏ mà phát cho chúng nó, tạm cấp cứu lấy một lúc.

Hậu lại hỏi:

- Thế ngộ quân sĩ kêu ca thì nói thế nào?

Tháo nói:

- Ta đã có cách.

Hậu vâng lệnh, lấy hộc nhỏ đong lương phát cho quân.

Tháo cho người đi dò các trại, chỗ nào cũng thấy quân ta thán rằng: Thừa tướng đánh lừa quân.

Tháo thấy vậy mật cho người ra đòi Vương Hậu vào bảo rằng:

- Này ta muốn mượn ngươi một cái, để dẹp yên lòng dân, người đừng nên tiếc.

Hậu hỏi:

- Thừa tướng muốn dùng cái gì?

Tháo nói:

- Ta muốn mượn cái đầu ngươi để dẹp yên lòng quân.

Hậu thất kinh, kêu oan. Tháo lại nói:

- Ta cũng biết người không có tội, nhưng không giết ngươi thì lòng quân sinh biến, sau khi ngươi chết, vợ con người ta nuôi cho, đừng lo.

Vương Hậu muốn nói nữa, nhưng Tháo đã gọi ngay đao phủ vào lôi Hậu ra ngoài cửa chém rồi bêu đầu lên một cái sào dài, yết thị rằng: "Vương Hậu cố tình làm đấu nhỏ, để ăn cắp lương vua, nay chiếu quân pháp trị tội".

Bởi thế quân sĩ không ai oán gì nữa.

Hôm sau Tào Tháo hạ lệnh cho các tướng rằng:

"Hạn cho ba ngày, hễ không có sức phá được thành, các tướng phải chém cả".

Tháo thân đến tận dưới thành, đốc thúc quân sĩ vận chuyển đất đá để lấp hào. Trên thành tên đá bắn xuống như mưa. Có hai tì tướng sợ hãi lui ra, Tháo rút ngay gươm chém liền ngay ở dưới thành, rồi xuống ngựa để đỡ lấy đất lấp hố. Bởi thế tướng sĩ lớn nhỏ, ai cũng phải cố lăn vào. Trên thành chống cự không nổi, quân Tào tranh nhau lên thành, chặt gẫy khóa cửu thành, ào ào kéo vào.

Lý Phong, Trần Kỷ, Nhạc Tựu, Lương Cương đều bị bắt sống. Tháo sai đem bốn tướng ra chợ chém, đốt sạch cả đền đài cung miếu, và bao nhiêu những đồ phạm cấm trong thành Thọ Xuân, cho quân cướp lấy sạch.

Tháo bàn muốn tiến binh sang sông Hoài đuổi theo Viên Thuật. Tuân Úc can rằng:

- Mấy năm nay đói kém, lương thực khan thiếu, nếu lại tiến binh thì nhọc quân và hại dân, vị tất đã có lợi, không bằng tạm về Hứa Đô, đợi sang xuân lúa chín, quân lương đủ dùng, bấy giờ ta sẽ liệu.

Tháo ngần ngừ chưa quyết, chợt có kỵ mã đến báo rằng:

- Trương Tú nương nhờ Lưu Biểu, nay lại tung hoành lắm. Các huyện Nam Dương, huyện Giang Lăng lại làm phản, Tào Hồng chống với giặc không nổi, thua luôn mấy trận, nên sai đến cáo cấp.

Tháo đưa ngay thư sang cho Tôn Sách, sai vượt qua sông, bày trận làm nghi binh để Lưu Biểu không dám tiến quân. Tháo thì ngay hôm ấy rút quân về, để bàn việc sang đánh Trương Tú. Lúc đi, sai Lưu Bị lại về đóng đồn ở Tiểu Bái, cùng Lã Bố kết làm anh em, phải cứu giúp lẫn nhau, không được xâm phạm nữa.

Lã Bố đem quân về Từ Châu, Tháo nói thầm với Lưu Bị rằng:

- Tôi sai ông đóng ở Tiểu Bái cũng là mẹo đào hố sẵn để bắt hổ đó. Ông nên cùng với bố con Trần Khuê bàn bạc, đừng để lầm lỡ điều gì, tôi sẽ làm ngoại viện.

Dặn dò xong rồi từ biệt nhau.

Tào Tháo dẫn quân về Hứa Đô, có người báo rằng:

- Đoàn Ổi đã giết được Lý Thôi, Ngũ Tập giết được Quách Dĩ, mang đầu lại dâng: Ổi lại bắt được họ hàng Lý Thôi, già trẻ hơn hai trăm người, giải vào Hứa Đô đem nộp.

Tháo sai đem chia ra các cửa thành chém bêu đầu; nhân dân ai cũng hả dạ.

Vua lại điện hội tập các triều thần văn võ, mở tiệc yến thái bình ăn mừng, phong cho Đoàn Ổi làm đảng khấu tướng quân, Ngũ Tập làm điễng lỗ tướng quân, đều đem quân ra trấn thủ Trường An.

Hai người tạ ơn rồi trở ra.

Tháo tâu rằng:

- Trương Tú làm loạn, Tháo xin cất quân ra đánh.

Vua thân ngự loan giá tiễn Tháo.

Bấy giờ về tháng tư năm thứ ba niên hiệu Kiến An. Tháo lưu Tuân Úc ở lại Hứa Đô, sai binh khiển tướng tự thống lĩnh đại quân kéo đi.

Khi quân đi qua một nơi lúa đã chín, dân thấy quân đến chạy trốn không dám ra gặt lúa. Tháo sai người đi hiểu dụ hết cả phụ lão thôn quê cùng các quan sở tại rằng:

- Ta phụng chiếu vua, đem quân đánh giặc, trừ hại cho dân. Nay đang mùa lúa chín, bất đắc dĩ phải khởi binh. Quân tướng lớn nhỏ đi qua những ruộng, ai dẫm lên lúa đều bị chém. Quân pháp thực nghiêm, nhân dân không việc gì phải lo sợ cả.

Trăm họ nghe lời hiểu dụ, chỗ nào cũng vui mừng ca tụng, kéo cả ra đường bái vọng.

Quan quân đi qua các ruộng lúa đều phải xuống ngựa, lấy tay đỡ từng bông lúa mạch, lần lượt truyền tay nhau mà đi, không ai dám dẫm bừa.

Tháo cưỡi ngựa đang đi, bỗng có một con chim gáy ở trong bụi lúa bay vụt ra. Ngựa Tháo giật mình lồng lên, nhảy ngay vào trong đám lúa, xéo nát cả một vùng lúa mạch.

Tháo lập tức gọi hành quân chủ truyền phải luận tội mình xéo lúa.

Chủ bạ nói:

- Sao lại có thể kết tội thừa tướng?

Tháo nói:

- Ta đặt ra phép, ta lại tự phạm, thì sao chúng phục?

Liền rút gươm ra toan tự vẫn. Các tướng vội vàng ngăn lại.

Quách Gia nói:

- Cứ như nghĩa sách Xuân Thu ngày xưa, thì pháp luật không áp dụng với người tôn quý. Thừa tướng thống lĩnh đại quân, sao lại tự sát?

Tháo dùng dằng một hồi rồi nói rằng:

- Có phải sách Xuân Thu có nghĩa thế, thì ta hãy tạm tha tội cho ta khỏi chết.

Rồi lấy gươm cắt tóc mình vất xuống đất mà nói rằng:

- Cắt tóc để thay đầu!

Rồi sai người cầm nắm tóc ra, truyền bảo ba quân rằng:

- Thừa tướng xéo phải lúa, đáng lẽ chém đầu làm hiệu lệnh. Nay hãy cắt tóc để thay!

Quân tướng nghe thấy đều rợn tóc gáy, không ai dám sai phép quân.

Đời sau có thơ rằng:

Mười vạn quân hùng lắm bụng sao?
Một người ra lệnh cấm thế nào?
Thay đầu, cắt tóc, nghiêm quân pháp,
Trí trá Tào Man ấy mới cao!

Trương Tú nghe thấy Tháo dẫn binh đến, đưa ngay thư sang báo Lưu Biểu, nhờ làm hậu ứng; một mặt cùng với Lôi Tự, Trương Tiên hai tướng, đem quân ra ngoài thành nghênh địch.

Hai trận quây tròn lấy nhau. Trương Tú cưỡi ngựa ra, trỏ vào Tháo mắng rằng:

- Mày là đứa giả nhân giả nghĩa, không biết liêm sỉ, sánh với cầm thú không khác gì!

Tháo giận lắm, sai Hứa Chử ra. Tú sai Trương Tiên ra tiếp chiến. Đánh nhau được ba hiệp, Chử chém Trương Tiên chết.

Quân Tú thua to, Tháo đem quân đuổi đánh đến dưới thành Nam Dương. Tú vào thành đóng cửa không dám ra.

Tháo vây đánh thành, thấy hào rộng nước sâu, khó đến được gần thành, sai quân sĩ đổ đất lấp hào; lại dùng những đẫy vải dựng đất và những củi gỗ cỏ rác, chồng chất lẫn lộn cả ở bên thành, để làm bậc trèo vào; lại làm thang cao để dòm vào trong thành.

Tháo cưỡi ngựa đi diễu chung quanh thành ba hôm để nhìn xem địa thế, rồi truyền quân sĩ chất củi gỗ cỏ rác ở góc cửa tây, hội họp chư tướng, theo góc ấy trèo vào thành.

Giả Hủ ở trong thành, trông thấy quang cảnh như thế bảo với Trương Tú rằng:

- Ta biết ý Tào Tháo rồi, nay nên biến kế nó thành kế của ta.

Thế thực là:

Đã khôn gặp phải người khôn nữa;
Hay dối trêu ngay kẻ dối hơn.

Chưa biết kế Giả Hủ ra làm sao, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI 18
Giả Văn Hòa liệu kế đánh thắng giặc;
Hạ Hầu Đôn rút tên nuốt con ngươi

Giả Hủ biết ý Tào Tháo, muốn biến kế Tháo thành kế của mình, bèn bảo Trương Tú rằng:

- Tôi ở trên thành, thấy Tào Tháo đi chung quanh thành xem xét ba hôm nay, hắn thấy góc đông nam màu gạch, đất mới cũ không được đều, hàng rào chông chà đã nát quá nửa, ý nó muốn đánh vào mặt ấy, nhưng mà giả vờ chứa cỏ rác ở góc tây để đánh lừa ta rút quân về giữ tây bắc, rồi nó nhân đêm tối, trèo lên góc đông nam tiến quân vào thành.

Trương Tú vội hỏi:

- Thế thì làm thế nào?

Hủ thưa:

- Khó chi việc ấy. Ngày mai nên sai quân tinh tráng ăn cơm no, mặc quần áo chẽn, phục cả trong buồng các trại ở mé đông nam, còn dân trong thành thì ăn mặc giả làm lính giữ mặt tây bắc. Đến đêm mặc kệ cho chúng nó trèo vào góc đông nam, đợi khi chúng nó vào trong thành rồi, thì bắn một phát pháo hiệu, bao nhiêu quân phục đổ ra, Tháo chạy đi đằng trời.

Tú nghe, dùng kế ấy. Quả thực có quân thám, báo với Tào Tháo rằng: Trương Tú rút cả quân về mặt tây bắc, hò reo giữ thành, còn mặt đông nam bỏ trống.

Tháo mừng mà reo lên rằng:

- Nó mắc kế ta rồi!

Liền sai quân sĩ sắp sẵn thuổng cuốc để đào thành vào; ban ngày chỉ đem quân đánh mặt tây bắc, đến tối vào độ canh hai mới đem cả tinh binh ra góc đông nam, lội qua hào, dọn sạch hàng rào chông.

Trong thành vẫn im phăng phắc.

Quân Tháo kéo ùa cả vào, bỗng nghe một tiếng súng nổ, quân phục bốn mặt đổ ra. Quân Tào vội vàng rút lui. Trương Tú thúc quân dũng tráng đánh vào. Quân Tháo thua to.

Tháo ra thành chạy hơn hai mươi dặm.

Tú đánh mãi đến tảng sáng mới rút quân về.

Tháo điểm quân mất hơn năm vạn người; xe lương cùng các đồ khí giới mang đi theo mất nhiều lắm; Lã Kiền, Vu Cấm đều bị thương.

Giả Hủ thấy Tháo thua chạy, bảo ngay Trương Tú đưa thư cho Lưu Biểu, sai đem quân ra chẹn đường sau.

Biểu được thư muốn kéo quân đi ngay, chợt có thám mã đến báo rằng:

- Tôn Sách đóng quân ở Hồ Khẩu.

Khoái Lương nói:

- Sách đóng binh ở Hồ Khẩu là mẹo của Tào Tháo đấy. Nay Tào Tháo mới thua, nếu mình không thừa thế đánh ngay, về sau tất rồi sinh lo.

Biểu mới sai Hoàng Tổ giữ vững cửa ải, mình tự đem quân đến huyện An Chúng, chẹn đường Tào Tháo, một mặt giao ước với Trương Tú.

Tú thấy Biểu đã khởi binh, cùng Giả Hủ đem quân đuổi theo Tào Tháo.

Tào Tháo dẫn quân đi dần dần đến Tương Thành, gần sông Dục Thủy. Tháo tự dưng ngồi trên ngựa, khóc hu hu lên.

Các tướng ngạc nhiên hỏi vì cớ gì, Tháo nói rằng:

- Ta khóc là vì nhớ năm ngoái đại tướng của ta là Điển Vi chết ở chỗ này. Nghĩ đến, ta lại thương mà khóc.

Tháo lau nước mắt rồi truyền lệnh hãy đóng quân mã lại đó, bày một lễ lớn, tế vong hồn Điển Vi.

Tháo tự mình thắp hương khóc rồi lễ. Ba quân ai thấy cũng động lòng. Tế Điển Vi xong rồi, Tháo tế cháu là Tào An Dân và con cả là Tào Ngang, rồi lại tế cả những quân lính chết ở đây năm trước, tế cả đến con ngựa Đại Uyển cùng chết một trận.

Hôm sau Tuân Úc sai người đến báo rằng:

- Lưu Biểu giúp Trương Tú đóng quân ở An Chúng định chẹn đường ta.

Tháo trả lời Úc rằng:

- Mỗi ngày ta đi có vài dặm. Không phải là ta không biết có quân giặc đuổi theo sau đâu. Ta đã định đâu vào đấy cả rồi. Nếu đến An Chúng, ta chắc phá được quân Tú. Các ngươi chớ lo.

Nói rồi, giục quân đi cho mau đến đầu huyện An Chúng. Quân Lưu Biểu đã giữ cả những chốn hiểm yếu, đằng sau thì Trương Tú kéo quân đuổi theo.

Tháo sai quân đêm hôm ấy đào những nơi hiểm trở mở đường mai phục kỳ binh. Đến sớm hôm sau, Lưu Biểu, Trương Tú, hai bên hội quân với nhau, thấy quân Tháo còn có ít, tưởng Tháo đã đi trốn rồi, kéo quân vào đường hẻm để đánh. Bấy giờ Tháo mới thả quân phục ra, đánh vỡ tan cả quân hai nhà, rồi ra khỏi cửa huyện An Chúng, hạ trại ở mé ngoài cửa ải đóng quân.

Lưu Biểu, Trương Tú thua nhặt nhạn tàn quân rồi cùng bàn với nhau. Biểu nói:

- Không ngờ lại mắc phải kế Tào Tháo!

Tú nói:

- Để thong thả ta sẽ liệu.

Hai bên cùng đóng quân ở An Chúng.

Tuân Úc do thám được rằng Viên Thiệu muốn đem quân tiến vào Hứa Đô, lập tức sai người đem thư cho Tào Tháo.

Tháo thất kinh, ngay hôm ấy rút quân về.

Quân Trương Tú có đứa do thám thấy thế, về báo với Tú. Tú muốn đuổi theo, Giả Hủ can rằng:

- Không nên đuổi, đuổi tất thua!

Lưu Biểu không nghe, nói rằng:

- Nay không thừa thế đuổi dấn đi, bỏ phí mất cơ hội hay.

Biểu cố khuyên Tú, cùng dẫn một vạn quân đuổi theo.

Đi được mười dặm, đuổi kịp hậu quân Tào Tháo. Quân Tào cố sức đánh lại. Biểu, Tú cùng thua to chạy về. Tú than với Hủ rằng:

- Tại tôi không nghe lời ông, quả nhiên thua thật.

Giả Hủ cười bảo rằng:

- Bây giờ hai ông nên thu quân lại mà đuổi.

Biểu và Tú nói:

- Vừa thua xong, lại còn đuổi làm gì nữa?

Hủ nói:

- Hai ông cứ đuổi đi. Phen này chắc hẳn là được. Hễ thua cứ chặt đầu tôi đi.

Tú tin lời Hủ, Biểu còn nghi hoặc, không chịu đi. Tú dẫn quân một mình đi đuổi.

Quân Tháo quả nhiên thua to. Xe ngựa lương thảo bỏ đầy cả ra đường mà chạy. Tú đương đuổi, sau núi bỗng có một cánh quân kéo ra, không dám đuổi nữa, thu quân về An Chúng.

Lưu Biểu thấy Tú được trận về, mới hỏi Giả Hủ:

- Trước đem quân thắng đuổi quân thua ông bảo rằng tất thua; sau đem quân thua đuổi đánh quân thắng, ông lại bảo: Tất được. Trước sau đều như lời ông cả. Sau cùng hai việc ông nói cách đều nghiệm cả, xin ông giảng cho tôi nghe.

Hủ thưa:

- Việc ấy dễ hiểu! Tướng quân dẫu biết dùng binh, nhưng không phải là tay địch nổi với Tào Tháo. Tào Tháo thua chạy tất nhiên phải để những tướng giỏi đi sau để phòng quân đuổi, quân ta dù giỏi cũng không địch nổi, bởi vậy tôi biết là tất thua. Tháo sở dĩ vội lui quân, chắc vì Hứa Đô có việc, khi đã đánh được quân ta, tất nhiên xe nhẹ đi nhanh không phòng bị gì nữa, ta nhân lúc Tháo không phòng bị mà đuổi, chắc là được.

Lưu Biểu, Trương Tú đều phục là cao kiến.

Hủ lại khuyên bảo về Kinh Châu và Tú giữ lấy Tương Thành để giúp đỡ lẫn nhau. Hai bên đều thu quân

về.

Đây nói lúc Tào Tháo đang đi nghe thấy báo:

- Hậu quân bị Trương Tú đuổi đánh.

Tào Tháo liền đem quân các tướng lại cứu, đã thấy quân Trương Tú rút về rồi, bấy giờ đám hậu quân thua lại bẩm với Tào Tháo rằng:

- Cũng may ở sau núi có toán quân ra chẹn đường, nếu không thì bị bắt hết cả.

Tháo vội hỏi:

- Người nào thế?

Một tướng vác giáo, xuống ngựa vào bái kiến Tào Tháo, thì là trấn oai trung lang tướng, người ở Giang Hạ, họ Lý tên Thông, tự là Văn Đạt.

Tào Tháo hỏi:

- Anh ở đâu đến?

Thông nói:

- Gần đây tôi giữ Nhữ Nam. Nghe tin thừa tướng đánh nhau với Trương Tú, Lưu Biểu, nên tôi đến để tiếp ứng.

Tháo mừng, phong cho Thông làm Kiền công hầu, sai giữ mé tây đất Nhữ Nam để phòng Biểu, Tú.

Thông lạy tạ rồi đi.

Tào Tháo về Hứa Đô, dâng biểu tâu Tôn Sách có công, xin phong làm Thảo nghịch tướng quân, tước Ngô hầu; sai cứ cầm chiếu đến Giang Đông, sai phải phòng đánh Lưu Biểu.

Tháo về phủ. Các quan đều chào mừng xong cả rồi, Tuân Úc mới nói rằng:

- Thừa tướng đi thong thả đến An Chúng. Sao biết rằng tất phá được quân giặc?

Tào Tháo nói:

- Quân đi không có đường về, tất sống chết cũng phải cố đánh. Ta đi thong thả là để dử đằng kia nó đến, vả ta đã có quân phục chỉ chực để đánh. Thế thì làm gì mà không chắc được!

Tuân Úc bái phục. Bấy giờ Quách Gia mới vào. Tháo hỏi:

- Sao ông lại chậm thế?

Gia sờ vào trong tay áo lấy ra một phong thư, đưa cho Tào Tháo thưa rằng:

- Viên Thiệu sai người đưa thư cho thừa tướng, nói rằng muốn đem quân đánh Công Tôn Toản, đến mượn binh lương.

Tào Tháo nói:

- Ta nghe Thiệu muốn dòm Hứa Đô, nay thấy ta về, nên mới xoay ra cách khác.

Nói rồi mở thư ra xem. Thấy lời lẽ kiêu ngạo, Tháo hỏi Gia rằng:

- Viên Thiệu láo. Ta muốn sang đánh, ngặt vì sức ta không nổi, nên làm thế nào?

Quách Gia thưa:

- Họ Lưu Bị không địch được họ Hạng, ông cũng đã biết, thế mà Hạng Vũ sau bị bắt là vì Cao Tổ có nhiều mưu trí. Nay Viên Thiệu có mười điều thua, còn ông có mười điều được, do đấy quân Thiệu tuy mạnh, nhưng không đáng sợ.

Tính Thiệu hay vẽ vời nghi lễ; ông thì dễ dãi tự nhiên, thế là được về đạo;

Thiệu hành động trái lẽ; ông thuận lẽ phải, thế là được về nghĩa;

Từ đời Hoàn Linh đến giờ, triều đình đổ nát vì quá khoan rộng. Nay Thiệu khoan quá, mà ông thì nghiêm để đưa vào quy củ, thế là được về chính trị;

Viên Thiệu ngoài khoan hòa, mà trong nghi kỵ, lại dùng toàn những người thân thích; ông thì ngoài giản dị, trong sáng suốt, dùng người toàn là nhân tài, thế là được về độ lượng;

Viên Thiệu nhiều mưu mà ít quyết đoán; ông được mưu hay là làm ngay, thế là được về mưu lược;

Viên Thiệu hiếu danh; ông thì lấy bụng thực đãi người, thế là được về đức.

Viên Thiệu nghĩ chỗ gần, quên chỗ xa; ông thì nghĩ đâu cũng khắp, thế là được về nhân;

Viên Thiệu hay nghe gièm pha, ngờ vực người; ông thì không tin những đứa sàm nịnh, thế là được về sự sáng suốt;

Viên Thiệu phải trái hồ đồ; ông thì phép tắc phân minh, thế là được về văn;

Viên Thiệu thích hư trương thanh thế, nhưng không biết cách dùng binh; ông thì lấy ít đánh được nhiều, dùng binh như thần, thế là được về võ.

Ông có mười điều được ấy, đánh thắng Thiệu thì có khó gì.

Tháo cười nói rằng:

- Ông nói thế! Tôi sao có đủ được mười điều ấy.

Tuân Úc nói:

- Quách Phụng Hiếu kể mười điều được của ông và mười điều thua của Viên Thiệu, quả là hợp lý tôi lắm. Quân Thiệu dù nhiều cũng không đáng sợ.

Gia lại nói:

- Nay tôi xin lại hiến một kế: Lã Bố ở Từ Châu là một mối lo trong lòng. Nay Thiệu lên mặt Bắc để đánh

Công Tôn Toản. Ta nhân nó đi xa hãy đánh Lã Bố trước, quét sạch cõi đông nam đã, rồi sẽ đánh Viên Thiệu sau. Thế là hơn cả. Nếu ta đang đánh Viên Thiệu, Lã Bố thừa cơ xâm phạm Hứa Đô, thì lại hại to.

Tào Tháo cho là phải, bèn bàn việc kéo quân sang đông đánh Lã Bố.

Tuân Úc nói:

- Hãy sai người sang hẹn với Lưu Bị, đợi xem về báo thế nào, bấy giờ ta sẽ khởi binh.

Tháo nghe lới, một mặt đưa thư cho Lưu Bị, một mặt hậu đãi sứ Viên Thiệu tâu cho Thiệu làm đại tướng quân thái úy, và đô đốc cả bốn châu: Ký, Thanh, U, Tinh, lại đưa mật thư nói rằng: "Ông cứ sang đánh Công Tôn Toản, tôi sẽ giúp ông".

Thiệu được thư mừng lắm, liền sai tiến quân đánh Công Tôn Toản.

Ở Từ Châu, mỗi lần yến hội tân khách, bố con Trần Khuê cực lực ca tụng Lã Bố. Trần Cung không bằng lòng, nhân lúc vắng nói với Lã Bố rằng:

- Bố con Trần Khuê ngoài mặt nịnh tướng quân, nhưng thâm hiểm khó lường được. Tướng quân phải giữ gìn cho khéo.

Bố giận mắng rằng:

- Mày vô cớ gièm pha, muốn hại người tốt hay sao?

Cung trở lui ra than rằng:

- Lời trung chẳng nghe. Lũ ta sẽ mắc nạn cả.

Cung muốn bỏ Lã Bố đi nơi khác, nhưng không nỡ, lại sợ người ta chê cười, cả ngày buồn rầu, không vui.

Một hôm Cung đem vài mươi quân kỵ đi săn ở Tiểu Bái giải trí, chợt gặp trên đường cái quan một người cưỡi ngựa trạm phóng ngựa lên trước.

Cung có bụng nghi, bỏ ngay vây săn, đem quân chạy đường tắt đuổi kịp, hỏi rằng:

- Mày là sứ giả của ai?

Người cưỡi ngựa biết Cung là bộ hạ Lã Bố, sợ lúng túng không nói được. Cung sai khám trong mình, bắt được một phong mật thư của Lưu Bị trả lời Tào Tháo.

Cung lập tức lôi cả người lẫn thư lại trình Lã Bố, Bố hỏi người mang thư, người mang thư thưa: Tào thừa tướng sai tôi mang thư đưa đến Lưu Dự Châu, nay được thư trả lời, tôi không biết trong thư nói gì. Bố mở thư ra xem, thư nói rằng:

"Tôi vâng lời minh công, muốn trừ Lã Bố, ngày đêm vẫn phải lưu tâm. Ngặt tôi binh mọn tướng ít chưa dám khinh động. Nếu thừa tướng cất quân sang đánh tôi xin làm tiền khu. Nay xin sắp binh sửa giáp để đợi mệnh ngài".

Lã Bố xem xong giận lắm, liền sai đem chém sứ giả, rồi sai Trần Cung, Tang Bá liên kết với giặc Thái Sơn là Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ và Xương Hi, sang phía đông đánh các quận Sơn Đông, Duyện Châu; sai Cao Thuận, Trương Liêu đánh Bái Thành, bắt Lưu Bị; sai Tống Hiến, Ngụy Tục sang phía tây

đánh Nhữ Nam, Dĩnh Xuyên; Bố thì thống lĩnh trung quân để ứng cứu ba mặt.

Cao Thuận dẫn quân từ Từ Châu sắp đến Tiểu Bái, có người vào báo với Lưu Bị. Lưu Bị họp ngay các quan lại bàn. Tôn Càn nói:

- Trước hết nên cáo cấp ngay với Tào Tháo đã.

Lưu Bị hỏi:

- Ai sang Hứa Đô bây giờ?

Ở dưới thềm có một người bước ra xin đi, hỏi ra thì là người cùng làng với Lưu Bị, tên là Giảng Ung, tự là Hiến Hòa, hiện đương làm mạc tân. Huyền Đức lập tức viết thư giao cho Ung sai phải cấp tốc đi cho mau đến Hứa Đô cấp cứu. Một mặt chuẩn bị khí cụ giữ thành. Lưu Bị giữ cửa nam, Tôn Càn giữ cửa tây, Quan Công giữ cửa bắc, Trương Phi giữ cửa đông; lại sai My Chúc và em là My Phương giữ trung quân.

Nguyên My Chúc có em gái gả cho Lưu Bị làm vợ thứ, bởi thế Lưu Bị mới sai giữ ở trung quân để trông nom vợ con.

Khi quân Cao Thuận đến, Huyền Đức đứng trên địch lâu hỏi rằng:

- Ta cùng Phụng Tiên không hiềm khích gì, cớ sao dẫn quân đến đây?

Thuận nói:

- Mày liên kết với Tào Tháo, quyết hại chủ tao, nay việc đã tiết lộ, sao không chịu trói ngay!

Thuận nói xong vẫy quân vào thành, Huyền Đức đóng cửa không ra.

Hôm sau Trương Liêu dẫn quân đánh cửa bắc.

Quan Công đứng ở trên thành bảo Trương Liêu rằng:

- Tôi trông ông nghi biểu cũng không phải người thường, sao lại khuất thân theo giặc?

Trương Liêu nghe nói, cúi đầu xuống, chẳng nói gì cả. Vân Trường biết rằng người ấy có khí trung nghĩa, không nỡ nói quá, và cũng không ra đánh.

Liêu dẫn quân lui đến cửa đông, Trương Phi ra đánh. Có người báo với Quan Vũ, Quan Vũ vội vàng ra cửa đông xem thì thấy Trương Phi vừa ra thành thì Trương Liêu đã lui quân. Phi muốn đuổi theo, Quan gọi lại bảo vào thành, Phi nói:

- Nó sợ mà chạy làm sao không đuổi?

Quan Công nói:

- Võ nghệ người ấy chẳng kém gì hai anh em ta đâu. Vì anh đã lấy lời phải bảo y, nên y có bụng hối không đánh nhau với ta đó.

Phi từ ấy không ra đánh nữa, chỉ sai quân sĩ cố giữ lấy thành.

Giản Ung đến Hứa Đô, vào ra mắt Tào Tháo, kể hết đầu đuôi. Tháo họp mưu sĩ lại để bàn, nói rằng:

- Nay ta muốn sang đánh Lã Bố, chẳng lo gì Viên Thiệu chẹn nách, nhưng chỉ sợ Lưu Biểu với Trương Tú nó chực ở đằng sau đánh tập hậu.

Tuân Du nói:

- Hai người ấy mới thua, chưa dám khinh động. Lã Bố kiêu dũng lắm, nếu để nó liên kết được với Viên Thuật, tung hoành bên vùng Hoài, Từ thì khó lòng trừ được.

Quách Gia nói:

- Nay nhân nó mới làm phản, bụng quân chưa ai phục, ta nên đánh ngay đi.

Tháo lập tức sai Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Lã Kiền lĩnh năm vạn quân đi trước. Tự mình thống lĩnh đại quân lần lượt kéo đi sau.

Giản Ung cũng theo về.

Có thám mã báo với Cao Thuận. Thuận báo với Lã Bố. Hầu thành, Hách Manh, Tào Tính dẫn hơn ba trăm quân kỵ tiếp ứng. Cao Thuận, sai ra đón Tháo ngoài Bái Thành ba mươi dặm. Lã Bố tự dẫn đại quân đến tiếp ứng sau
Lưu Bị ở trong thành Tiểu Bái thấy Cao Thuận lui quân, biết rằng quân Tào đã đến, chỉ để Tôn Càn giữ thành; My Chúc, My Phương giữ nhà, mình thì đem Quan, Trương ra ngoài thành, chia đường đóng trại, tiếp ứng Tào Tháo.

Hạ Hầu Đôn dẫn quân đi lên, vừa gặp ngay Cao Thuận kéo quân đến, lập tức vác giáo cưỡi ngựa ra thách đánh. Cao Thuận lại địch.

Hai bên đánh nhau bốn năm mươi hiệp. Cao Thuận chống đỡ không nổi, thua chạy về trận. Đôn tế ngựa đuổi theo, Thuận chạy vòng quanh trận. Đôn không tha cũng chạy vòng quanh đuổi.

Tào Tính đứng trong trận trông thấy hai người đuổi nhau ngầm giương cung đặt tên, nhìn thực đích xác, bắn một phát tin ngay mắt bên tả Hạ Hầu Đôn.

Đôn kêu to một tiếng, lấy tay rút mũi tên ra, không ngờ cả con ngươi cũng bật ra. Đôn rằng: Tình cha huyết mẹ không nên bỏ, rồi đút con ngươi vào mồm nuốt chửng, lại cầm giáo tế ngựa xông vào đánh Tào Tính.

Tính chưa kịp đề phòng bị Đôn đến đâm một nhát vào giữa mặt, chết ngã quay xuống.

Quân sĩ hai bên trông thấy ai cũng khiếp đảm.

Đôn giết được Tính rồi quay ngựa về. Cao Thuận tự đằng sau đuổi lại vẫy quân kéo ùa cả lên.

Quân bên Tào thua. Hạ Hầu Uyên hộ vệ anh chạy thoát.

Lã Kiền, Lý Điển rút bại quân về Tế Bắc đóng trại.

Cao Thuận được trận ấy rồi quay trở về để đánh Lưu Bị. Giữa lúc ấy đại quân Lã Bố cũng đến.

Bố cùng Trương Liễu, Cao Thuận chia quân làm ba đường tiến đánh...

Thế mới biết rằng:

Mãnh tướng nuốt ngươi tuy đánh giỏi,
Tiên phong trúng đạn khó lâu bền?

Chưa biết Huyền Đức chuyến này ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 19
Thành Hạ Phí, Tào Tháo dùng binh;
Lầu Bạch Môn, Lã Bố tuyệt mệnh

Cao Thuận, Trương Liêu đánh trại Quan Công; Lã Bố đánh trại Trương Phi. Quan, Trương hai ông cùng ra đối địch. Lưu Bị đem binh tiếp ứng hai trại, Lã Bố chia quân từ đằng sau đánh dồn lại. Hai cánh quân Quan, Trương cũng vỡ. Huyền Đức dẫn vài chục kỵ mã chạy về Bái Thành. Lã Bố đuổi theo. Bị vội gọi quân trên thành buông cầu xuống để cho quân vào. Lã Bố đã đến nơi rồi mà trên thành không dám bắn xuống, sợ bắn phải Huyền Đức. Lã Bố thừa thế xông vào thành. Tướng sĩ giữ cửa thành không chống cự nổi, vùng té chạy cả. Lã Bố hô quân vào thành, Huyền Đức thấy việc đã kíp, không kịp chạy về nhà nữa, đành bỏ vợ con, một mình cưỡi ngựa, lẻn ra cửa tây chạy trốn.

Lã Bố đến tận nhà Lưu Bị. My Chúc ra đón, nói với Lã Bố rằng:

- Tôi nghe: Phàm đã gọi là đại trượng phu là không hại vợ con người ta. Nay cùng tướng quân tranh thiên hạ ấy là Tào Tháo, chứ như Huyền Đức vẫn nhớ ơn ông bắn kích ở nha môn, có khi nào dám quên đâu! Nay bất đắc dĩ phải theo Tào Tháo. Xin tướng quân thể tất cho.

Bố nói:

- Phải, ta cùng Huyền Đức vốn là bạn cũ với nhau, có đâu lại nỡ hại vợ con ông ấy!

Rồi sai My Chúc dẫn vợ con Lưu Bị ra Từ Châu ở yên đó. Bố thì dẫn quân sang Sơn Đông, Duyện Châu, để Cao Thuận, Trương Liêu ở lại giữ Tiểu Bái.

Bấy giờ Tôn Càn cũng đã trốn ra ngoài thành. Quan, Trương mỗi người thu nhặt ít quân mã vào đóng ở nơi rừng rú.

Lưu Bị một mình cưỡi ngựa đi trốn, đương đi thấy một người tế ngựa theo sau. Ngoảnh đầu lại xem ai thì là Tôn Càn. Lưu Bị mới hỏi rằng:

- Nay hai em ta không biết sống chết thế nào, vợ con ta thất lạc cả. Làm sao bây giờ?

Tôn Càn nói:

- Không bằng hãy về Tào Tháo rồi sau sẽ liệu.

Huyền Đức nghe lời đi tắt đường nhỏ sang Hứa Đô.

Lúc đi đường nhỡ thiếu lương, phải vào trong làng xin ăn. Đi đến đâu ai nghe thấy tiếng Lưu Dự Châu cũng tranh nhau dâng đồ ăn uống.

Một hôm vào nghỉ trọ một nhà, trong nhà có một chàng tuổi trẻ ra lạy. Bị hỏi tên họ là gì, người ấy nói là con nhà săn bắn tên là Lưu An. Lưu An nghe thấy quan mục Dự Châu đi qua, muốn kiếm đồ dã vị thết đãi, ngặt vì không tìm được thứ gì bèn giết vợ lấy thịt thết Lưu Bị.

Huyền Đức hỏi:

- Thịt gì?

An thưa:

- Thịt chó sói!

Huyền Đức tưởng thực, ăn một bữa no, rồi tối đi ngủ. Đến sáng sắp đi, ra đằng sau lấy ngựa, thấy ở dưới bếp có một người đàn bà chết, thịt cánh tay đã cắt hết. Lưu Bị giật mình, hỏi ra mới biết thịt ăn tối hôm trước là thịt vợ Lưu An. Huyền Đức thương xót không biết ngần nào, gạt nước mắt, lên ngựa. Lưu An thưa với Huyền Đức rằng:

- Đáng lẽ tôi cũng xin theo sứ quân, nhưng lại còn mẹ già nên chưa dám đi.

Huyền Đức từ tạ rồi đi, tìm đường đến Lương Thành, bỗng thấy trước mặt có bụi bay mù mịt, một toán quân kéo đến. Huyền Đức biết là quân Tào Tháo, liền cùng với Tôn Càn đi tắt đến trung quân, vào yết kiến Tào Công, nói hết cả sự tình mất Bái Thành, lạc hai em và vợ con bị hãm. Tháo nghe nói chuyện cũng thương cảm rỏ nước mắt. Bị thuật lại cho Tháo biết chuyện Lưu Bị giết vợ. Tháo sai Tôn Càn đem một trăm lạng vàng đến cho Lưu Bị.

Quân đi đến Tế Bắc, Hạ Hầu Uyên ra đón ra trại, thuật lại chuyện anh là Hạ Hầu Đôn mất một con mắt, hiện còn ốm chưa khỏi. Tháo vào tận giường nằm hỏi thăm, rồi sai người đưa về Hứa Đô để phục thuốc. Một mặt sai người thám thính xem Lã Bố ở đâu. Quân do thám về báo rằng:

- Lã Bố cùng Trần Cung, Tang Bá liên kết với giặc núi ăn cướp các huyện ở Duyện Châu.

Tháo sai ngay Tào Nhân đem ba nghìn quân sang đánh Bái Thành. Tháo tự đem đại quân cùng Huyền Đức đi đánh Lã Bố.

Đi đến Sơn Đông, gần cửa ải Tiêu Quan gặp bọn giặc núi là Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ và Xương Hi, lĩnh hơn ba vạn quân chắn ngang đường đi.

Tháo sai Hứa Chử ra đánh. Bốn tướng giặc cùng cưỡi ngựa ra. Hứa Chử cố chết lăn xả vào đánh. Bốn tướng chống cự không nổi đều thua chạy. Tháo thừa thế đánh dấn, đuổi đến cửa Tiêu Quan.

Có thám mã phi đến báo với Lã Bố. Bấy giờ Lã Bố đã về Từ Châu rồi, muốn đi với Trần Đăng ra cứu Tiểu Bái, mới sai Trần Khuê giữ lấy Từ Châu. Khi Trần Đăng đi, bố là Trần Khuê bảo con rằng:

- Xưa Tào Công có dặn phàm việc phương đông, giao cho con cả. Nay Lã Bố đã sắp đến lúc thua, con nên liệu đấy mà làm.

Đăng nói:

- Mọi việc bên ngoài con xin tự lo liệu cả. Hễ Lã Bố có thua trở về, xin cha cùng My Chúc giữ lấy thành, đừng cho nó vào. Con đã có kế thoát thân.

- Vợ con Lã Bố ở đây, những tướng tâm phúc nó ở đây cũng nhiều thì làm thế nào?

Đăng nói:

- Con cũng có cách.

Đăng nói rồi vào ra mắt Lã Bố thưa rằng:

- Từ Châu bốn mặt trống trải. Tháo tất cố sức đánh. Ta nên nghĩ đường tháo trước. Nên vận tiền lương sang chứa ở Hạ Phì nếu Từ Châu bị vây, Hạ Phì có tiền lương thì còn cứu được. Chúa công sao không

liệu đi?

Bố nói:

- Anh nói rất phải, để ta đem ngay cả vợ con sang đó.

Liền sai ngay Tống Hiến, Ngụy Tục hộ vệ vợ con cùng là tiền lương, đem cả sang Hạ Phì, rồi một mặt dẫn quân cùng Trần Đăng ra cứu Tiêu Quan.

Đi đến nửa đường, Đăng nói:

- Hãy để tôi đến ải xem Tào binh hư thực thế nào, rồi chúa công hãy nên đến.

Bố ưng như thế. Đăng đến cửa ải. Lũ Trần Cung ra đón. Đăng nói:

- Ôn Hầu thấy các ông không chịu đánh, lấy làm kỳ quái, muốn đến để trách mắng các ông đấy.

Cung nói:

- Nay quân Tào thế lớn, không nên khinh địch. Chúng tôi ở đây giữ vững cửa ải. Ông nên về nói với chúa công giữ lấy Bái Thành cho cẩn thận là phải hơn.

Trần Đăng thưa:

- Dạ! Dạ! Xin nhận lời.

Đến chiều tối Đăng lên cửa ải nhìn xem, thấy quân Tào đóng sát ở dưới cửa. Đến đêm Đăng viết luôn ba cái thư, buộc trên đầu tên bắn xuống dưới ải.

Hôm sau, Đăng từ giã Trần Cung tế ngựa trở về, vào nói với Lã Bố rằng:

- Lũ Tôn Quan trên ải muốn dâng cửa quan cho Tào Tháo. Tôi đã dặn Trần Cung giữ gìn ở đó, tướng quân chiều hôm nay nên ra cứu ứng.

Bố nói:

- May quá! Không có ông thì cửa ải thật hỏng mất rồi.

Rồi sai Trần Đăng tế ngựa đến cửa ải, hẹn với Trần Cung làm nội ứng, đốt lửa làm hiệu. Đăng đến bảo Trần Cung rằng:

- Quân Tào đi lén đường nhỏ đã vào lọt trong cửa ải. Từ Châu nguy mất. Các ông phải về ngay mới được!

Cung liền dẫn quân bỏ cửa ải chạy về. Đăng đốt hiệu lửa ở trên cửa ải. Quân Lã Bố đang đêm kéo đến, quân Trần Cung cùng quân Lã Bố đánh lộn nhau trong đêm tối. Quân Tào ở ngoài thấy hiệu lửa, thừa thế đánh ùa vào. Lũ Tôn Quan chạy tan hoang cả.

Lã Bố đánh mãi đến sáng mới biết rằng mình lại đánh quân mình, hấp tấp cùng Trần Cung kéo về Từ Châu. Khi đến bên thành gọi cửa. Cửa chẳng thấy ai mở, chỉ thấy trên thành tên bắn xuống như mưa. Được một lát thấy My Chúc ở trên địch lâu quát to lên rằng:

- Mày cướp thành trì của chúa tao, nay phải trả. Không được vào đây nữa!

Lã Bố giận nói rằng:

- Trần Khuê ở đâu?

Chúc nói:

- Tao đã giết nó rồi!

Bố ngoảnh lại hỏi Trần Cung:

- Trần Đăng ở đâu?

Cung nói:

- Tướng quân mê ư, lại còn hỏi thằng giặc nịnh tặc ấy?

Bố sai tìm khắp cả trong quân, chẳng thấy Trần Đăng đâu cả.

Cung khuyên Lã Bố về Tiểu Bái. Bố nghe lời. Đi đến nửa đường lại thấy một toán quân kéo đến.

Trông ra là Cao Thuận, Trương Liêu. Bố hỏi:

- Đi đâu?

Cao Thuận, Trương Liêu nói:

- Trần Đăng nói rằng chúa công bị vây, sai chúng tôi lại cứu.

Cung nói:

- Đây là kế của thằng nghịch tặc rồi!

Bố giận lắm nói rằng:

- Thế nào ta cũng giết được thằng phản tặc mới nghe!

Kíp tế ngựa đến Tiểu Bái, trên thành đã thấy cắm nhan nhản những cờ Tào.

Nguyên Tào Tháo đã sai Tào Nhân lừa lấy thành trì và đem quân đến giữ rồi.

Lã Bố ở dưới thành chửi mắng Trần Đăng. Đăng ở trên thành trỏ vào Bố mắng lại rằng:

- Tao làm tôi nhà Hán, lại chịu thờ mày là thằng phản tặc hay sao?

Lã Bố giận lắm, vừa sắp đánh thành, chợt nghe sau lưng có tiếng reo, rồi thấy một đội quân mã kéo đến. Trương Phi đi đầu.

Cao Thuận ra địch không nổi, phải vào. Lã Bố xông vào. Bấy giờ ở ngoài trận lại nghe thấy tiếng reo, Tào Tháo kéo cả đại quân đến đánh. Lã Bố trông chừng đương không nổi, dẫn quân chạy về mặt Đông. Tào binh từ đằng xa đuổi lại. Lã Bố chạy, người đã nhọc ngựa đã mỏi, chợt lại có một toán quân nữa ở đâu kéo đến, chẹn ngang đường đi, rồi thấy một tướng vác long đao, dừng ngựa lại thét to lên rằng:

- Lã Bố đừng chạy! Ta là Quan Vân Trường đây!

Lã Bố vội ra tiếp chiến. Sau lưng Trương Phi mới đổ dồn lại. Bố không dám ham đánh, cùng lũ Trần Cung đánh mở lấy một đường, chạy tắt đến Hạ Phì. Hầu Thành dẫn quân ra tiếp vào thành.

Quan, Trương từ khi thua chạy trốn, bấy giờ mới gặp được nhau. Hai người cùng gạt nước mắt, thuật lại cùng nhau chuyện ly tán. Vân Trường nói:

- Tôi đóng ở trên đường Hải Châu, nghe được tin nên tôi đến đây
Trương Phi nói:

- Em ở trong núi Mang Đăng, ở được ít lâu. Hôm nay được gặp nhau, thực là may quá!

Hai người nói chuyện xong, dắt nhau đến trước Lưu Bị, cùng lạy xuống đất mà khóc.

Huyền Đức nửa thương nửa mừng, dẫn hai người vào ra mắt Tào Tháo rồi theo Tháo vào Từ Châu. My Chúc ra tiếp, nói rằng: "Gia quyến đều bình an cả". Huyền Đức mừng lắm.

Hai bố con Trần Khuê bấy giờ cũng lại yết kiến Tào Tháo.

Tháo sai mở một tiệc yến lớn để khao các tướng. Tháo ngồi giữa, sai Trần Khuê ngồi bên tả, Lưu Bị ngồi bên hữu, còn các tướng sĩ cứ thứ tự mà ngồi.

Ăn yến xong, Tháo khen công bố con Trần Khuê, phong thêm cho ăn lộc mười huyện, lại cho Đăng làm phục ba tướng quân.

Tào Tháo lấy được Từ Châu, trong bụng mừng lắm, bàn với các tướng, muốn khởi binh sang đánh Hạ Phì.

Trình Dục nói:

- Lã Bố nay chỉ có một thành Hạ Phì, nếu ta đánh nó cấp quá, tất nó liều chết mà đánh để chạy sang với Viên Thuật. Bố mà hiệp sức với Viên Thuật thì khó lòng mà trị được lắm. Nay nên sai người tài giỏi, giữ chẹn các ngả đường hiểm Hoài Nam, trong phòng Lã Bố ra, ngoài chống Viên Thuật. Vả lại ở Sơn Đông, còn có lũ Tang Bá, Tôn Quan chưa quy phục về ta, mặt ấy càng nên phòng giữ cẩn thận.

Tháo nói:

- Thôi, ta tự giữ mặt Sơn Đông, còn Huyền Đức thì giữ mặt Hoài Nam.

Lưu Bị nói:

- Thừa tướng sai, tôi xin vâng.

Hôm sau, Lưu Bị để My Chúc, Giản Ung ở Từ Châu, rồi đem Tôn Càn, Quan Vũ và Trương Phi dẫn quân ra giữ các ngả đường Hoài Nam. Tào Tháo thì tự dẫn binh đi đánh Hạ Phì.

Lã Bố ở Hạ Phì cậy rằng lương ăn đủ dùng, vả lại có công Tứ Thủy hiểm trở, vững dạ giữ ở đó, không lo ngại gì nữa. Một bữa Trần Cung nói rằng:

- Nay binh Tào Tháo mới đến, nên nhân lúc nó chưa lập trại xong, ta thong thả nghỉ ngơi đánh kẻ địch khó nhọc vất vả quyết nhiên là được.

Bố nói:

- Ta vừa mới thua mãi, không nên khinh địch. Đợi khi nào nó đến đánh, ta sẽ ra đánh, tất quân nó lăn xả xuống Tứ Thủy.

Bố không nghe lời Trần Cung.

Được vài hôm, Tào Tháo lập trại xong, đem các tướng đến dưới thành, gọi Lã Bố ra nói chuyện. Bố đứng trên mặt thành. Tháo gọi bảo rằng:

- Ta nghe Phụng Tiên muốn kết thân với Viên Thuật, cho nên đem binh đến đây. Thuật có tội phản nghịch lớn, mà ông thì có công đánh Đổng Trác, sao ông lại bỏ công trước của mình mà đi theo đứa phản tặc. Nếu bây giờ tôi phá được thành trì của ông, thì ông còn hối sao kịp làm sao? Bằng nay ông hàng ngay đi, cùng giúp nhà vua, ông sẽ được phong tước hầu.

Bố nói:

- Thừa tướng hãy về đi, để tôi bàn đã.

Trần Cung đứng bên cạnh Bố, thấy Tháo, quát to lên mắng Tháo là nghịch tặc, rồi bắn một mũi tên xuống, trúng vào lọng Tào Tháo.

Tháo trỏ vào Cung, nghiến răng lại mà rằng:

- Tao thế nào cũng giết mày.

Nói rồi dẫn ngay quân vào đánh thành.

Cung bảo với Bố rằng:

- Tào Tháo tự xa đến đây, thế cũng không ở lâu được. Tướng quân nên đem cả quân bộ quân kỵ ra đóng đồn ở ngoài, tôi thì giữ ở trong thành. Hễ Tháo đánh tướng quân thì tôi xin đem quân đánh tập hậu, hễ nó đánh thành thì tướng quân về cứu. Độ mười ngày, quân Tháo hết lương bấy giờ chỉ đánh một trận là phá được. Thế ấy gọi là thế "Y giốc".

Bố nói:

- Ông nói phải lắm.

Rồi về ngay phủ, thu xếp khí giới, áo giáp.

Bấy giờ đang mùa đông rét mướt, Bố sai quân hầu đem nhiều áo bông đi.

Vợ Lã Bố là họ Nghiêm nghe thấy thế, ra hỏi chồng rằng:

- Ông sắm sửa đi đâu thế?

Bố kể lại với vợ mưu của Trần Cung.

Họ Nghiêm nói:

- Nay ông bỏ thành không trông gì đến vợ con, đem quân ra tận xa. Vì dù một mai, có biến thì thiếp sao được trông thấy ông nữa.

Bố nghe nói ngần ngừ, trong bụng không biết định bề nào, ba hôm không ra đến ngoài.

Cung vào nói rằng:

- Quân Tào Tháo bốn mặt vây thành, nếu không ra ngoài thì khốn đến nơi.

Bố nói:

- Ta nghĩ chạy ra ngoài xa, sao bằng giữ vững ở đây?

Cung nói:

- Mới rồi tôi vừa nghe thấy tin Tháo hết lương có sai quân về Hứa Đô để vận tải đến. Nay mai sắp đến nơi. Tướng quân nên đem tinh binh ra chẹn đường mang lương. Kế ấy thực là hay.

Bố chịu kế ấy là phải, lại vào hỏi vợ. Họ Nghiêm khóc nói rằng:

- Nếu tướng quân đi thì Trần Cung, Cao Thuận giữ làm sao nổi được thành này? Ngộ có điều lầm lỡ gì thì hối làm sao? Khi xưa thiếp ở Trường An đã bị tướng quân bỏ, may nhờ Bàng Thư giấu giếm mới lại được đoàn tụ với tướng quân. Không ngờ bây giờ tướng quân lại bỏ thiếp mà đi? Đường công danh của tướng quân còn nhiều, xin chớ nghĩ đến thiếp nữa?

Nghiêm thị nói xong khóc lóc thảm thiết.

Bố nghe nói, trong bụng buồn bã, không biết nghĩ thế nào. Lại vào nói chuyện với Điêu Thuyền. Thuyền nói:

- Tiện thiếp đã đem thân vào gửi tướng quân là trăm điều trông cậy ở tướng quân cả. Xin tướng quân nghe thiếp đừng khinh xuất ra ngoài.

Bố nói:

- Chớ lo ngại gì. Ta có ngọn họa kích này, ngựa Xích Thố kia thì ai dám đến gần ta.

Bèn ra bảo Trần Cung rằng:

- Quân Tào vận lương đến, là chước dối đấy. Tháo nhiều quỷ kế lắm, ta chưa nên cất quân vội.

Cung trở ra mà than rằng:

- Chúng ta phen này chết không có đất chôn!

Lã Bố từ đó cả ngày không ra đến ngoài, chỉ cùng với họ Nghiêm và Điêu Thuyền uống rượu giải buồn.

Một bữa có mưu sĩ Hứa Dĩ và Vương Khải vào hầu hiến kế như sau:

- Viên Thuật ở Hoài Nam thanh thế to lắm, tướng quân trước đã ước hôn với Thuật, nay sao không sang

mà cầu? Giả thử quân Thuật sang cứu ta, trong đánh ra, ngoài đánh vào, khó gì mà chẳng phá được Tháo.

Bố nghe kế ấy lập tức viết thư, sai ngay hai người ấy đem đi.

Hứa Dĩ nói:

- Phải có quân đưa đường cho chúng tôi mới đi được.

Bố sai Trương Liêu, Hách Manh hai tướng dẫn một nghìn quân đưa ra khỏi cửa ải.

Canh hai đêm hôm ấy, Trương Liêu đi trước, Hách Manh đi sau giữ gìn cho Hứa Dĩ, Vương Khải kéo ra cửa thành, chạy qua trại Huyền Đức, các tướng ra đuổi không kịp, thoát được khỏi cửa ải, Hách Manh đem năm trăm quân đi theo Dĩ, Khải. Trương Liêu thì dẫn một nửa quân trở về. Khi về đến cửa ải thì gặp Quan Công ra chẹn đường, nhưng Quan Công chưa kịp đánh, Cao Thuận đã dẫn quân ra cứu, đón được Trương Liêu vào thành. Hứa Dĩ, Vương Khải đến Thọ Xuân vào bái kiến Viên Thuật dâng trình thư Lã Bố.

Thuật nói:

- Trước kia giết sứ của ta, lừa ta việc hôn nhân, nay sao lại đến đây?

Dĩ nói:

- Việc ấy trước vốn là tại mưu Tào Tháo nó làm nhỡ ra. Xin ngài xét lại cho rõ.

Thuật nói:

- Chủ mày nếu không bị Tào Tháo bức bách sao chịu đem con gái gả cho con ta.

Vương Khải nói:

- Chủ tôi sai tôi sang đây, chẳng qua cũng là lợi cả hai bên. Phỏng như bây giờ mà ngài nhất định không cứu, e rằng môi hở răng lạnh cũng không phải là phúc gì cho ngài đâu.

Viên Thuật nói:

- Phụng Tiên vốn có tính giáo giở, đưa con gái sang đây đã, rồi ta sẽ cất quân.

Hứa Dĩ, Vương Khải nói mãi không được phải trở về cùng với Hách Manh, lúc đi sắp đến trại Huyền Đức thì Dĩ nói:

- Ban ngày, không đi được, phải chờ đến nửa đêm hai chúng ta đi trước. Hách tướng quân đi chặn hậu.

Bàn nhau rồi, đêm hôm ấy đi qua trại Lưu Bị. Hứa Dĩ, Vương Khải đi trước được thoát còn Hách Manh đương đi thì gặp Trương Phi ra chặn đường, Hách Manh vào giao chiến, chỉ được một hiệp, bị Trương Phi bắt sống đem đi. Năm trăm quân đi theo cũng bị Phi đánh giết tan nát cả.

Trương Phi giải Hách Manh vào gặp Lưu Bị, Lưu Bị giải sang trình Tào Tháo. Hách Manh nói hết cả chuyện hứa hôn cầu cứu. Tháo giận lắm sai đem Manh ra cửa quân chém, lại truyền lệnh cho các trại "Phải phòng giữ cẩn thận, trại nào để cho Lã Bố và quân sĩ Lã Bố chạy lọt qua được, sẽ lấy quân pháp xử trị". Các trại đều lo sợ, ai nấy canh giữ thực riết.

Lưu Bị về trại, dặn bảo Quan, Trương rằng:

- Trại ta chính ở giữa đường hiểm Hoài Nam, hai em nên giữ cẩn thận, chớ phạm vào quân lệnh Tào Công.

Phi nói:

- Ta bắt được một tướng giặc, Tào Tháo không thấy khen thưởng gì, lại còn dậm dọa, là làm sao?

Lưu Bị nói:

- Không phải là dọa. Tào Công thống lĩnh nhiều quân, không có quân lệnh, làm sao bắt chúng phục tùng được? Em đừng nên phạm.

Quan, Trương vâng lời rồi ra.

Hứa Dĩ, Vương Khải về được vào hầu Lã Bố nói rằng:

- Viên Thuật muốn được nàng dâu trước rồi mới cất quân đến cứu.

Bố hỏi:

- Đưa dâu đi thế nào được?

Dĩ nói:

- Nay Tào Tháo đã bắt được Hách Manh tất nhiên nó biết cả mưu của ta rồi, mà đường sá thì tất nó giữ gìn thật nghiêm. Phi tướng quân thân hành hộ tống, thì không ai lọt ra được.

Bố hỏi:

- Đi ngay hôm nay có được không?

Dĩ nói:

- Hôm nay xấu ngày lắm không nên đi. Ngày mai tốt lắm, nên đi vào giờ tuất hoặc giờ hợi.

Bố sai Trương Liêu, Cao Thuận dẫn ba nghìn quân mã dặn rằng:

- Phải sắm sẵn một cỗ xe nhỏ, ta đưa con gái ta ra khỏi hai trăm dặm, rồi hai người đưa sang tận Hoài Nam.

Canh hai đêm hôm sau, Lã Bố lấy bông quấn vào mình con gái, ngoài mặc áo giáp, rồi cõng ở trên lưng, vác kích nhảy lên ngựa, mở cửa thành ra. Lã Bố đi trước Trương Liêu, Cao Thuận đi theo sau.

Lúc sắp đến trại Lưu Bị thì có một tiếng trống nổi lên rồi thấy Quan, Trương ra chắn ngang đường đi, quát to lên:

- Đừng chạy! Đừng chạy nữa!

Bố bấy giờ không còn dám nghĩ đến chuyện đánh nhau nữa, chỉ cố chạy cho thoát. Lưu Bị dẫn một toán quân kéo lại hai bên đánh nhau giáp lá cà.

Lã Bố tuy khỏe, nhưng trên lưng còn cõng con, sợ con bị thương, không dám xông pha cho lắm, chỉ chống đỡ làm sao cho chạy thoát mà thôi.

Đằng sau Từ Hoảng, Hứa Chử lại kéo quân đến. Quân sĩ cùng reo lên rằng:

- Không được để cho Lã Bố chạy thoát!

Bố thấy quân xô lại kíp lắm, lại phải quay vào trong thành.

Lưu Bị thu quân về. Lũ Từ Hoảng ai cũng về trại nấy. Quân Lã Bố không chạy lọt được một người.

Lã Bố về thành, trong bụng lo buồn, ngày nào cũng chỉ uống rượu.

Tào Tháo đánh ròng rã hai tháng trời mà chưa hạ được. Chợt lại có người báo rằng:

- Thái thú Hà Nội là Trương Dương, đem quân ra Đông Thi, định đến cứu Lã Bố, lại bị bộ tướng là Dương Sú giết chết. Sú toan đem đầu Trương Dương đến dâng thừa tướng, chẳng may lại phải tướng tâm phúc nhà Trương Dương là Khuê Cố giết mất; Khuê Cố nay đã đi sang Khuyển Thành mất rồi.

Tháo lập tức sai Sử Hoán đuổi theo chém Khuê Cố. Nhân việc ấy Tháo bàn với các tướng rằng:

- Trương Dương nó bị nội phản mà chết, thế là may cho ta lắm, nhưng tuy rằng thế, mặt bắc lại còn có Viên Thuật, mặt đông còn có Lưu Biểu, Trương Tú; cũng là phải lo cả; mà Hạ Phì đây thì vây mãi chưa đánh được. Ta muốn tha cho Lã Bố, về Hứa Đô, tạm nghỉ ít bữa, các ngươi nghĩ thế nào?

Tuân Du vội vàng ngăn rằng:

- Không nên! Không nên! Lã Bố thua luôn, nhuệ khí đã nhụt. Quân cốt có tướng, tướng đã suy, lòng quân cũng nản. Trần Cung tuy có mưu nhưng ứng biến chậm. Nay khí thế của Bố chưa hồi, mưu Trần Cung chưa định, đánh cho gấp, chắc là bắt được Lã Bố.

Quách Gia lại hiến một kế:

- Tôi có một kế phá được Hạ Phì, kế ấy dùng hai mươi vạn quân cũng không bằng.

Tuân Úc hỏi:

- Kế ấy có phải là khai sông Nghi, sông Tứ ra không?

Gia cười nói rằng:

- Chính phải!

Tháo mừng lắm, sai ngay quân sĩ khơi đào ngay hai con sông ấy.

Quân Tào đóng trên gò cao, ngồi trông nước chảy vào Hạ Phì.

Thành Hạ Phì chỉ có cửa đông không có nước, còn các cửa đều bị ngập cả.

Quân sĩ vào báo Lã Bố. Bố nói:

- Ta có ngựa Xích Thố, bơi dưới nước như đi trên cạn, có việc gì mà lo?

Bèn cùng vợ và nàng hầu say sưa suốt ngày, nhân vì tửu sắc quá độ, hình dáng gầy võ. Một hôm, cầm gương soi, than rằng:

- Ta bị tửu sắc làm hại rồi, từ nay phải chừa mới được.

Bèn truyền lệnh:

- Hễ ai uống rượu thì chém!

Một bữa Hầu Thành có mười lăm con ngựa, bị người giữ ngựa ăn trộm, muốn đem dâng Lưu Bị. Hầu Thành biết, đuổi giết được người giữ ngựa, cướp ngựa được đem về. Các tướng đến mừng Hầu Thành.

Thành nhân có nấu được năm sáu hũ rượu, muốn đem ra mời các tướng cùng uống, nhưng sợ Lã Bố bắt tội, mới đem năm bình đến biếu Lã Bố và bẩm rằng:

- Nay tôi nhờ oai tướng quân cho nên lại bắt được ngựa mất. Các tướng đều đến mừng. Tôi có nấu được ít rượu, chưa dám tự tiện, trước xin đem dâng tướng quân.

Bố nổi giận nói rằng:

- Tao đang cấm rượu, sao mày dám nấu rượu, tụ tập với nhau để uống? Chúng bay đồng mưu định hại tao hay sao đấy?

Bố sai lôi Hầu Thành ra chém. Lũ Tống Hiến, Ngụy Tục và các tướng cùng vào van xin cho Hầu Thành.

Bố nói:

- Cố ý trái lệnh, lẽ ra phải chém, nay nể các tướng hãy đánh nó một trăm roi.

Các tướng lại xúm vào kêu van, Hầu Thành bị đánh năm mươi roi, lưng bị lằn cả lên mới được tha.

Các tướng thấy thế ai cũng ngán lòng.

Tống Hiến, Ngụy Tục đến nhà Hầu Thành hỏi thăm. Hầu Thành khóc nói rằng:

- Không có các ông thì tôi chết rồi.

Hiến nói:

- Bố chỉ quý vợ con, coi chúng ta như củi rác cả.

Tục nói:

- Quân vây dưới thành, nước quanh bên hào, chúng ta chưa biết chết ngày nào.

Hiến bàn rằng:

- Lã Bố không có nhân nghĩa gì, chúng ta bỏ nó mà đi. Các ông nghĩ sao?

Tục nói:

- Bỏ đi không phải là trượng phu, sao bằng bắt nó đem nộp Tào Công.

Hầu Thành nói:

- Tôi vì cướp lại được ngựa mà bị nó đánh, nó cậy có con ngựa Xích Thố, nếu hai ông định bắt nó và dâng thành, tôi sẽ lấy trộm ngựa của nó đem nộp Tào Công trước.

Ba người bàn định xong rồi, đêm hôm ấy Hầu Thành lẻn ngay vào chuồng ngựa, ăn trộm ngựa Xích Thố, chạy ra cửa đông. Ngụy Tục mở cửa cho ra rồi lại tảng lờ đuổi theo không kịp.

Hầu Thành đến trại Tào Tháo, đem ngựa dâng lên, nói rằng:

- Tống Hiến, Ngụy Tục cắm ngọn cờ trắng để làm hiệu, hai người ấy sắp sẵn để dâng cửa thành.

Tháo nghe nói, liền viết ngay vài chục tờ bố cáo bắn vào trong thành. Văn rằng:

"Đại tướng quân Tào: Phụng chiếu vua, đến đánh Lã Bố, ai dám kháng cự với quân ta, hễ khi phá thành, cả nhà sẽ bị giết, trên từ tướng hiệu, dưới đến thứ dân, ai bắt sống được Lã Bố, hoặc lấy đầu đem dâng, sẽ được trọng thưởng, nay hiểu dụ, để mọi người đều biết".

Sáng hôm sau, ngoài thành có tiếng reo dậy đất. Lã Bố thất kinh, vác kích lên thành đi dạo các cửa xem xét, trách mắng Ngụy Tục để Hầu Thành chạy thoát, làm mất ngựa quý, định đem Ngụy Tục ra làm tội. Quân Tào ở dưới thành, trông thấy trên thành có lá cờ trắng, cố sức đánh thành. Bố phải thân ra chống giữ, từ sáng đến trưa quân Tào mới lui.

Lã Bố lên lầu tạm nghỉ ở trên tràng kỷ không ngờ ngủ quên mất. Tống Hiến đuổi tả hữu ra, trước hết ăn trộm cây họa kích, rồi gọi Ngụy Tục vào cùng ra tay lấy thừng chão trói Lã Bố thật chặt.

Lã Bố đang bàng hoàng giấc ngủ, thấy động, mở choàng mắt ra, vội vàng gọi tả hữu, đều bị Hiến và Tục đánh tan hết cả. Tống Hiến cầm lá cờ trắng vẫy một cái, quân Tào đến cả dưới thành. Ngụy Tục nói to lên rằng:

- Đã bắt sống được Lã Bố rồi!

Hạ Hầu Uyên chưa tin, Tống Hiến ở trên thành ném cây kích xuống, mở to cửa thành ra. Quân Tào kéo ùa cả vào.

Cao Thuận, Trương Liêu bấy giờ ở cửa tây, nước vòng quanh cả không sao ra được, cũng bị quân Tào bắt sống. Trần Cung chạy đến cửa nam, bị Từ Hoảng bắt.

Tào Tháo vào thành, lập tức truyền lệnh cho tháo nước ra, rồi treo bảng yên dân.

Tháo cùng với Lưu Bị lên ngồi trên lầu Bạch Môn. Quan Vũ, Trương Hầu đứng hầu bên cạnh. Quân lính giải những tù binh đến.

Lã Bố tuy lực lưỡng, nhưng thừng trói chặt quá. Bố nói:

- Trói chặt quá, nới cho một tý.

Tào Tháo nói:

Trói hổ phải trói cho chặt!

Lã Bố thấy Hầu Thành, Tống Hiến, Ngụy Tục đứng ở hai bên, trách rằng:

- Ta đãi các ngươi không bạc, sao nỡ phản ta?

Hiến nói:

- Chỉ nghe lời vợ, không theo mưu tướng, sao gọi là không bạc?

Bố nín lặng.

Được một lát, quân lại giải Cao Thuận đến, Tào Tháo hỏi:

- Ngươi có muốn nói gì không?

Cao Thuận không trả lời, Tào Tháo giận sai đem chém ngay.

Từ Hoảng giải Trần Cung đến.

Tháo hỏi:

- Công Đài vẫn mạnh khỏe chứ?

Cung nói:

- Bụng dạ ngươi bất chính, cho nên ta bỏ ngươi.

Tháo nói:

- Ông trách tôi là người bất chính, sao ông lại đi theo Lã Bố?

Cung trả lời:

- Lã Bố là người vô mưu mà thôi, chớ không có quỷ trá gian hiểm như ngươi.

Tháo hỏi:

- Ông tự cho là nhiều mưu trí, sao nay đến nỗi này?

Cung nhìn Lã Bố nói rằng:

- Chỉ giận rằng người này không nghe lời ta. Nếu nghe lời ta thì chưa chắc.

Tháo hỏi:

- Bây giờ ông nghĩ sao?

Cung nói to lên rằng:

- Bây giờ chỉ có chết mà thôi!

Tháo hỏi:

- Ông đã vậy, còn mẹ già ông và vợ con ông thì làm sao?

Cung nói:

- Tôi nghĩ người nào lấy đạo hiếu trị thiên hạ thì không hại bố mẹ người ta; người nào thi hành nhân chính ở thiên hạ thì không làm đứt tuyệt hương hỏa người ta. Vậy mẹ tôi và vợ con tôi, sống chết cũng ở trong tay ông. Tôi đã bị bắt xin chịu chết ngay, trong lòng không còn vướng víu điều gì.

Tháo còn có ý lưu luyến.

Cung bước thẳng xuống lầu, tả hữu lôi lại không được. Tháo đứng dậy khóc tiễn Trần Cung.

Cung không ngoảnh cổ lại.

Tháo truyền cho lính hầu rằng:

- Lập tức phải đem mẹ già và vợ con Công Đài về Hứa Đô để phụng dưỡng. Hễ ai chậm trễ ta sẽ chém ngay.

Cung nghe lời Tháo nói cũng làm thinh vươn cổ ra cho quân chém.

Ai trông thấy cũng rỏ nước mắt khóc. Tháo sai lấy quan khách khâm liệm đem về táng ở Hứa Đô.

Đời sau có thơ khen rằng:

Sống chết khăng khăng vững một lòng.
Khảng khái thay đáng bực anh hùng!
Nhời vàng đá nọ sao không dụng?
Tài sến lim kia huống bỏ không!
Một bụng giúp người, trung với chúa,
Chút tình giã mẹ, xót cho ông.
Bạch Môn khi ấy còn ghi tiếng,
Thiên hạ ai là kẻ sánh cùng!

Đương khi Tào Tháo tiễn Trần Cung xuống lầu, Lã Bố ngoảnh mặt lại Lưu Bị trách rằng:

- Ông là khách trên ghế, tôi là tù dưới thềm, sao không nói giúp cho một nhời?

Lưu Bị gật đầu.

Đến khi Tào Tháo trở lên, Bố kêu rằng:

- Ông không lo ngại ai bằng lo ngại tôi. Nay tôi đã chịu ông. Ông làm đại tướng, tôi làm phó tướng, việc thiên hạ khó gì không định nổi?

Tháo ngoảnh mặt lại hỏi Huyền Đức:

- Thế nào?

Huyền Đức nói:

- Ông còn nhớ chuyện Đinh Kiến Dương và Đổng Trác không?

Bố nhìn vào Lưu Bị nói:

- Thằng này thực là vô tín.

Tháo sai đem xuống lầu thắt cổ. Bố lại ngoảnh lại bảo Lưu Bị rằng:

- Thằng tai to kia, quên mất công tao bắn kích ở nha môn rồi à?

Chợt có một người quát to lên rằng:

- Đồ hèn Lã Bố kia! Chết thì chết, sợ gì!

Chúng nhìn xem ai, thì là Trương Liêu, đang bị quân đao phủ dẫn đến.

Tháo sai đem Lã Bố xuống thắt cổ rồi mới chặt đầu đem bêu.

Đời sau có thơ rằng:

Nước cả mênh mông ngập Hạ Phì.
Nhớ khi Lã Bố bắt mang đi!
Ngựa khoe Xích Thố, làm gì được?
Kích cậy phương thiên, có ích chi?
Trói hổ còn mong chi trói lỏng?
Nuôi ưng, mới biết cũng nuôi thì.
Nghe lời vợ, chẳng nghe lời tướng,
Mắng kẻ tai to khéo chẳng suy!

Lại có thơ luận về Huyền Đức rằng:

Trói hổ xin đừng trói hững hờ.
Kìa! Kìa! Đinh, Đổng máu còn nhơ.
Đã hay hổ đói hay ăn thịt.
Để thịt Tào Man chẳng được dư?

Bấy giờ võ sĩ giải Trương Liêu đến. Tháo trỏ vào Liêu mà bảo rằng:

- Thằng này trông quen quen!

Liêu nói:

- Phải, gặp nhau trong thành Bộc Dương, đã quên rồi ư?

Tháo cười mà hỏi rằng:

- Thế ra mày còn nhớ à?

Liêu nói:

- Nhưng rất đáng tiếc!

Tháo hỏi:

- Tiếc cái gì?

Liêu nói:

- Tiếc hôm ấy lửa không cháy to đốt chết thằng quốc tặc là mày!

Tháo giận lắm, mắng rằng:

- Tướng đã thua sao dám làm nhục ta?

Rút gươm ra định giết Trương Liêu. Liêu chẳng sợ hãi vì vươn cổ chờ chết. Sau lưng Tào Tháo có người giữ tay lại, một người nữa quỳ trước mặt can rằng:

- Xin thừa tướng hãy dừng tay.

Thế thực là:

Lã Bố kêu van không đáng cứu;
Trương Liêu khảng khái mới nên tha!

Chưa biết hai người đến cứu Trương Liêu là ai, hồi sau mới phân giải.

HỒI 20
Tào A Man ra săn ruộng Hứa Điền;
Đổng quốc cữu vâng chiếu trong nội các

Người vít cánh tay Tào Tháo là Lưu Bị; người quỳ trước mặt Tào Tháo là Quan Vũ.

Lưu Bị nói:

- Người có lòng son như thế nên giữ lại.

Quan Vũ nói:

- Tôi vốn biết Văn Viễn (Trương Liêu) là người trung nghĩa, tôi xin lấy tính mệnh đảm bảo.

Tháo vứt gươm xuống, cười và nói rằng:

- Ta cũng biết Văn Viễn là người trung nghĩa, cho nên đùa đấy thôi.

Tháo bèn tự tay cởi trói cho Trương Liêu, cởi áo ra mặc cho Trương Liêu rồi mời ngồi lên ghế.

Liêu cảm phục, bèn xin hàng.

Tháo cất Liêu lên làm trung lang tướng, cho tước quan nội hầu, sai đi chiêu dụ Tang Bá. Bá thấy Lã Bố đã chết, Trương Liêu đã hàng, cũng đem quân bản bộ về hàng. Tào Tháo thưởng cho rất hậu.

Tang Bá lại chiêu an được Tôn Quan, Ngô Đôn và Doãn Lễ, chỉ còn có Xương Hi là chưa phục.

Tháo phong cho Tang Bá làm tướng huyện Lương Gia. Lũ Tôn Quan cũng được làm quan cả, Tháo sai lũ ấy giữ mạn bể hai châu Thanh và Từ, rồi sai đem vợ con Lã Bố về Hứa Đô. Tháo mở tiệc khao quân, nhổ trại mang quân về.

Khi Tháo qua Từ Châu, nhân dân đốt hương bái vọng, đông chật cả đường, xin để Lưu Bị ở lại làm thân mục.

Tháo nói:

- Lưu sứ quân công to, hãy và chầu vua phong tước, rồi sẽ ra nhậm Từ Châu cũng chưa muộn.

Trăm họ lạy tạ. Tháo sai xa kỵ tướng quân là Xa Trụ, quyền lĩnh chức mục Từ Châu.

Tháo đem quân về Hứa Đô, phong thưởng cho các tướng sĩ. Còn Lưu Huyền Đức thì để nghỉ ngơi ở nhà bên cạnh tướng phủ.

Hôm sau vua Hiến Đế khai trào.

Tháo dâng biểu tâu quân công của Huyền Đức và đem Huyền Đức vào chầu vua.

Huyền Đức mặc đồ trào phục, lạy dưới thềm son. Vua truyền cho lên điện, rồi hỏi rằng:

- Tổ người là ai?

Huyền Đức tâu rằng:

- Tôi là dòng dõi Trung Sơn Tĩnh Vương, cháu xa đức Hiếu Cảnh Hoàng Đế, cháu Lưu Hùng và con Lưu Hoằng.

Vua sai lấy sổ tôn tộc ra kiểm xem, rồi sai quan tông chính khanh tuyên đọc:

Hiếu Cảnh Hoàng Đếsinh mười bốn con, con thứ bảy là Trung Sơn Tĩnh Vương tên là Lưu Thắng; Thắng sinh ra Lục Thành đình hầu là Lưu Chính; Chính sinh ra Bái Hầu là Lưu Ngang; Ngang sinh ra Chương Hầu là Lưu Lộc; Lộc sinh ra Nghi Thủy Hầu là Lưu Luyến; Luyến sinh ra Khâm Dương Hầu là Lưu Anh; Anh sinh ra An Quốc Hầu là Lưu Kiến; Kiến sinh ra Quảng Lăng Hầu là Lưu Ai; Ai sinh ra Giao Thủy Hầu là Lưu Hiến; Hiến sinh Tổ Ấp Hầu là Lưu Thư; Thư sinh Kỳ Dương Hầu là Lưu Nghị; Nghị sinh Nguyên Trạch Hầu là Lưu Tất; Tất sinh Dĩnh Xuyên Hầu là Lưu Đạt; Đạt sinh Phong Linh Hầu là Lưu Bất Nghi; Bất Nghi sinh Tế Xuyên Hầu là Lưu Huệ; Huệ sinh ra quan lịnh ở Đông Quận là Lưu Hùng; Hùng sinh Lưu Hoằng; Hoằng không làm quan, sinh ra Lưu Bị.

Vua so trong thế phả thì Huyền Đức vào hàng chú. Vua mừng lắm, mời vào thiên điện, làm lễ nhận họ. Vua bấy giờ nghĩ bụng rằng:

- Tào Tháo lộng quyền, việc nước không tự ta làm chủ. Nay được người chú anh hùng, may ra ta có người giúp.

Vua cho ngay Lưu Bị làm tả tướng quân Nghi thành đình hầu, mở yến khoản đãi. Tiệc tan, Lưu Bị tạ ơn trở ra. Tự bấy giờ ai cũng gọi là Lưu Hoàng Thúc.

Tào Tháo về phủ, Tuân Úc và bọn mưu sĩ vào nói rằng:

- Thiên tử nhận Lưu Bị là chú, chúng tôi sợ có điều bất lợi cho minh công.

Tháo nói:

- Người ấy đã được nhận làm hoàng thúc, ta lấy chiếu vua sai khiến, lại càng phải phục tùng ta lắm. Vả ta lại để cho ở Hứa Đô, tiếng rằng gần vua, nhưng thực ra là ở trong tay ta, ta còn ngại gì. Chỉ lo thái úy Dương Bưu, vốn là thân thích với Viên Thuật. Nếu Bưu làm nội ứng cho hai anh em họ Viên, thì có lẽ hại to, nên phải trừ trước đi.

Bàn thế rồi, Tháo sai ngay người vu cáo cho Dương Bưu thông với Viên Thuật, rồi bắt bỏ ngục, sai Mãn Sủng xét án.

Bấy giờ thái thú Bắc Hải là Khổng Dung ở Hứa Đô, nhân thấy việc ấy, vào can Tháo rằng:

- Dương Công vốn bốn đời nay vẫn có đức thanh liêm, há vì nhân việc họ Viên mà bắt tội?

Tháo nói:

- Việc ấy là tự triều đình chớ có tại tôi đâu!

Dung hỏi:

- Ngày xưa, giả thử Thành Vương giết Thiệu Công, thì Chu Công có chối được rằng không biết chăng?

Bất đắc dĩ Tháo phải cách chức Bưu, đuổi về quê.

Bấy giờ có quan Nghi lang là Triệu Phạm thấy Tháo chuyên quyền, làm sớ tâu vua hạch Tháo rằng:

- Tháo tự tiện không tâu vua dám làm tội đại thần, thế là mạn phép quá!

Tháo giận lắm, lập tức bắt Triệu Phạm đem giết. Vì thế các quan ai cũng sợ hãi. Mưu sĩ là Trình Dục nói:

- Nay minh công uy danh mỗi ngày mỗi thịnh, sao không nhân lúc này mà làm việc vương bá?

Tháo nói:

- Thủ tục triều đình còn nhiều, chưa nên kinh động. Ta nên mời vua đi săn, để xem ý tứ các quan ra sao đã.

Tháo liền sai chọn ngựa tốt và chim ưng giỏi, chó săn hay, cung tên đủ cả, trước họp binh ở ngoài thành, rồi mời thiên tử đi săn.

Vua nói:

- Săn bắn không phải là chính đạo.

- Tháo thưa:

- Đế vương ngày xưa mùa xuân đi săn gọi là sưu, mùa hạ đi săn gọi là miêu, mùa thu đi săn gọi là kiển, mùa đông đi săn gọi là thú; bốn mùa cùng ra ngoài cõi để biểu thị võ lực với thiên hạ. Nay bốn bể đương lúc nhiễu loạn, bệ hạ chính nên đi săn để giảng việc võ.

Vua chẳng nghe chẳng được, liền lên ngựa Tiêu Diêu, đeo cung khảm ngọc và tên bịt vàng, bày đồ loan giá ra thành. Huyền Đức cùng Quan, Trương ba người đeo cung, dắt ngựa, trong mặc áo giáp che bụng, tay cầm đồ binh khí, dẫn vài chục quân kỵ mã theo vua ra Hứa Xương.

Tào Tháo cưỡi ngựa Phi Diện sắc vàng, dẫn mười vạn quân, cùng vua đi săn ở Hứa Điền. Quân sĩ vây vòng quanh, rộng hơn hai trăm dặm. Tháo sóng ngựa cho đi chỉ kém ngựa vua có một đầu, sau lưng toàn là tướng tâm phúc của Tháo đi theo. Trăm quan văn võ đi tận đằng xa không ai dám đến gần.

Khi vua đi đến Hứa Điền, Lưu Bị nhảy ngựa xuống đứng cạnh đường hỏi thăm sức khỏe của vua. Vua nói:

- Trẫm muốn xem tài săn bắn của Hoàng Thúc.

Lưu Bị lĩnh mệnh lên ngựa. Bỗng trông đám cỏ có một con thỏ chạy ra. Bị bắn một mũi tên trúng ngay.

Vua reo lên một tiếng.

Đi qua một cái gò, chợt thấy trong bụi gai một con hươu lớn chạy ra vua bắn luôn ba phát không tin, bèn ngoảnh lại bảo Tháo rằng:

- Ngươi bắn đi!

Tháo xin mượn cung ngọc tên vàng của vua, giương lên bắn một phát, tin ngay giữa lưng, hươu ngã trong đám cỏ. Các đại thần và các tướng trông thấy lưng hươu có tên bịt vàng, tưởng vua bắn tin, cùng chạy lên trước mặt vua reo: Vạn tuế!

Tào Tháo tế ngựa ra đứng trước mặt vua để nhận lấy những lời chúc mừng.

Trăm quan thấy vậy ai nấy đều tái mặt. Sau lưng Huyền Đức, Quan Vân Trường giận lắm, mày tằm dựng ngược, mắt phượng giương to, cầm dao, thúc ngựa định ra chém Tào Tháo. Huyền Đức biết ý, vội vàng vẫy tay đưa mắt. Quan Công thấy anh ra hiệu, phải chịu đứng im.

Huyền Đức ngoảnh lại mừng Tào Tháo rằng:

- Thừa tướng bắn tài trong đời hiếm có!

Tháo cười nói nhún rằng:

- Ấy cũng nhờ phúc lớn của thiên tử.

Rồi Tháo quay ngựa ngoảnh vào vua chúc mừng, nhưng từ đầu giữ lấy cung khảm ngọc, không trả vua nữa.

Săn bắn xong, Tháo mở một tiệc yến ở Hứa Điền, rồi rước vua về Hứa Đô.

Khi các quan tướng đâu đã về đấy rồi, Quan Vũ mới hỏi Lưu Bị rằng:

- Thằng giặc Tào nó dối vua khinh trên, tôi toan giết nó để trừ hại cho nước, sao anh lại ngăn tôi?

Lưu Bị nói:

- Ném chuột còn phải lo vỡ đồ quý, Tháo đứng cách vua chỉ có một đầu ngựa, mà những người tâm phúc nó đi xúm xít cả chung quanh, nếu em nhân cơn giận làm liều không nghĩ, nhỡ việc không xong, hại đến thiên tử thì có phải tội tại chúng ta không?

Quan Vũ nói:

- Nay không giết thằng giặc ấy tất sinh vạ về sau.

Lưu Bị nói:

- Hãy giữ kín, không được nói một cách vội vàng.

Vua về cung, nghĩ đến việc đi săn hôm ấy, tủi mà khóc, bảo với vợ là Phục Hoàng hậu rằng:

- Ta từ khi lên ngôi đến giờ, gặp nhiều gian hùng. Trước thì Đổng Trác, sau thì Thôi, Dĩ. Những điều khổ ải mà người ta chưa từng thấy bao giờ, ta và Hoàng hậu đều nếm trải cả. Đến nay gặp Tào Tháo, tưởng nó là bầy tôi xã tắc, không ngờ nó lộng quyền, tác oai tác phúc. Ta trông thấy nó bao giờ là như chông gai cắm vào lưng bấy giờ. Hôm nay đi săn, nó ra nhận lấy lời chúc mừng của các quan, thật là vô lễ. Nay mai tất có vạ, vợ chồng ta chưa biết chết chỗ nào.

Phục Hoàng hậu nói:

- Công khanh đầy triều đều ăn lộc nhà Hán, chẳng nhẽ lại không có ai cứu được quốc nạn hay sao?

Phục Hoàng hậu chưa nói dứt lời thì có một người ở ngoài bước vào tâu rằng:

- Xin vua và Hoàng hậu đừng lo. Tôi xin cử một người có thể cứu được nạn nước.

Vua trông ra thì là bố đẻ Phục Hoàng hậu là Phục Hoàn. Vua gạt nước mắt hỏi rằng:

- Quốc Trượng cũng biết giặc Tào nó chuyên quyền à?

Hoàn nói:

- Xem như việc bắn hươu ở Hứa Điền thì ai chẳng biết, chỉ vì cả triều văn võ, phi là họ hàng Tháo thì là đầy tớ nó. Nếu không phải quốc thích thì ai chịu hết lòng đánh giặc. Lão thần không có quyền thế gì, khó mà làm nổi việc ấy, nhưng có xa kỵ tướng quân là Đổng thừa, có thể tin cậy.

Vua nói:

- Đổng quốc cữu nhiều lần liều mình với nạn nước ta vốn đã biết, nên vời vào trong cung để bàn việc lớn.

Hoàn nói:

- Tả hữu ở đây đều là tâm phúc của giặc Tháo, nếu việc tiết lộ sẽ xảy ra vạ to.

Vua hỏi:

- Thế thì nên làm thế nào?

Hoàn nói:

- Tôi có một kế: Bệ hạ nên cho may một cái áo bào và làm một cái đai ngọc, mật ban cho Đổng thừa; ở trong đai để tờ mật chiếu, khi về nhà thấy tờ chiếu, Thừa sẽ ngày đêm nghĩ kế tiến hành, thế thì dù quỷ thần cũng không biết được.

Vua lấy làm phải. Phục Hoàn lui ra.

Vua tự làm tờ chiếu, cắn đầu ngón tay lấy máu viết, mật sai Hoàng hậu may vào trong lần lót gấm tía ở trong đai ngọc; rồi sai nội sứ triệu Đổng Thừa vào.

Thừa vào ra mắt, lễ xong, vua nói:

- Tối hôm qua, trẫm và Hoàng hậu nói chuyện lại những sự khổ ải ở Bá Hà khi trước, nhân nhớ đến công to của quốc cữu, nên cho vời vào có mấy lời úy lạo.

Thừa rập đầu lạy ta. Vua dắt Thừa ra điện đến Thái miếu rồi lên gác công thần. Vua đốt hương lễ xong, dẫn Thừa đến xem tranh truyền thần, bức tranh giữa vẽ tượng Hán Cao Tổ.

Vua nói:

- Cao Tổ Hoàng Đế ta xuất thân ở đâu? Sáng nghiệp thế nào?

Thừa giật mình tâu rằng:

- Bệ hạ hỏi bỡn tôi, việc thánh tổ sao ngài lại chẳng biết. Cao Hoàng Đế xuất thân làm Đình trưởng ở Tứ

Thủy, cầm thanh gươm ba thước chém rắn khởi nghĩa, tung hoành bốn bể, ba năm phá được nhà Tần, năm năm diệt được nước Sở, bởi vậy mới có thiên hạ, lập cơ nghiệp muôn đời.

Vua bèn nói:

- Quốc cữu thử ngẫm xem: Tổ tôn anh hùng như thế mà con cháu thì hèn mạt thế này, chẳng xót lắm ru!

Vua nói thế, rồi trỏ vào hai bức tranh hai bên mà hỏi Thừa rằng:

- Đây có phải Lưu Hầu Trương Lương không? Đây có phải Tản Hầu Tiêu Hà không?

Thừa tâu rằng:

- Phải, đức Cao Tổ khi xưa cũng nhờ sức hai người ấy mà dựng nên cơ đồ.

Vua ngoảnh lại, thấy tả hữu đứng xa cả, mới sẽ bảo Thừa rằng:

- Ngươi cũng nên đứng bên cạnh trẫm như hai người ấy.

Thừa nói:

- Tôi chẳng có tấc công nào, đâu dám sánh với các ông ấy?

Vua nói:

- Trẫm nghĩ công ngươi cứu giá ở Tây Đô, không bao giờ quên, chưa lấy gì trả lại được.

Rồi trỏ vào áo bào và đai bảo Thừa:

- Ngươi mặc áo này, thắt đai này cũng như thường đứng bên cạnh mình trẫm.

Thừa rập đầu lạy tạ. Vua cởi áo cởi đai đưa cho Thừa vào bảo thầm rằng:

- Người về nên nhìn cho kỹ, đừng phụ lòng trẫm!

Thừa biết ý, mặc áo đeo đai, rồi bái từ xuống gác trở ra.

Có người báo với Tào Tháo rằng:

- Thấy vua cùng Đổng Thừa lên gác công thần nói chuyện.

Tháo lập tức vào triều xem.

Đổng Thừa đi ra, vừa qua cửa cung, gặp ngay Tào Tháo đến, không thể ẩn núp vào đâu được, phải đứng ở cạnh đường, vái chào. Tháo hỏi:

- Quốc cữu đi đâu vậy?

Thừa nói:

- Thiên tử vừa cho vời vào ban cho áo gấm và đai ngọc này.

Tháo nói:

- Nhân việc gì mà vua ban cho thế?

Thừa nói:

- Nhân thiên tử nhớ đến công cứu giá ở Tây Đô ngày xưa nên ban cho những đồ quý ấy.

Tháo nói:

- Cởi đai cho ta xem.

Phục Hoàng hậu khâu mật chiếu vào trong đai ngọc.

Thừa cũng đoán trong đai có mật chiếu, sợ Tháo khám thấy, ngần ngừ không cởi. Tháo sai tả hữu lột ra, xem ước chừng nửa giờ, rồi cười mà nói rằng:

- Quả nhiên là đai ngọc đẹp lắm. Cởi nốt áo ta xem!

Thừa trong lòng sợ hãi, không dám cưỡng, phải cởi áo đưa ra. Tháo cầm lấy, soi lên bóng mặt giời nhìn xem từng tý. Xem xong Tháo mặc vào mình, đeo cả đai rồi hỏi tả hữu:

- Dài hay vắn?

Tả hữu khen áo đai vừa vặn lắm. Tháo bảo Thừa:

- Quốc cữu cho lại ta áo này, đai này có được không?

Thừa nói:

- Của vua ban cho, tôi không dám biếu. Xin về may bộ khác để dâng thừa tướng.

Tháo hỏi:

- Quốc cữu nhận áo đai ấy, ở trong có ý gì không?

Thừa thất kinh nói rằng:

- Tôi đâu dám thế! Có phải thừa tướng muốn dùng tôi xin dâng.

Tháo nói:

- Quốc cữu chịu ơn vua, ta sao nỡ cướp! Ta nói bỡn đấy thôi.

Rồi cởi áo và đai trả Đổng Thừa.

Thừa từ biệt Tháo về nhà, đến đêm ngồi một mình trong thư phòng, đem áo bào ngắm đi ngắm lại, chẳng thấy gì. Thừa nghĩ: "Vua cho áo và đai, dặn xem kỹ, tất là có thâm ý nay không thấy dấu vết gì là cớ làm sao". Lại đem đai ngọc ra xem, chỉ thấy ngọc trắng lóng lánh, thêu con rồng nhỏ vờn trong đám hoa, đằng sau lót gấm đỏ, đường chỉ thực vuông vắn phẳng phiu, tịnh không có một dấu vết nào. Thừa lấy làm ngờ, đặt ở trên án thư, giở đi giở lại tìm tòi. Lúc lâu, mỏi lắm, Thừa toan nằm xuống nghỉ, bỗng nhiên hoa đèn

rơi vào đai, cháy đến lần lót. Thừa vội vàng gạt đi, nhưng đã cháy hết một chỗ, lộ ra lần lụa trắng, trông hình như có vết máu. Thừa lấy ngay dao tách ra xem, thì thấy tờ mật chiếu của vua, viết bằng máu. Trong chiếu nói rằng:

"Trẫm nghe: Trong đạo nhân luận, cha con là trọng; trong phận tôn ty, vua tôi là trọng. Lâu nay giặc Tháo hống hách lộng quyền, khinh rẻ quân phụ, kết hợp bè đảng, làm nát chính thể của triều đình; thưởng, phạt, sắc, phong, lấn cả chủ quyền của trẫm. Trẫm đêm ngày lo nghĩ, sợ thiên hạ nguy cấp đến nơi. Ngươi là đại thần nhà nước, lại là chí thân với trẫm, nên nhờ đến Cao Đế ngày xưa, dựng nghiệp khó nhọc, tập hợp lấy người trung nghĩa, trừ giết kẻ gian thần, để yên xã tắc, thì may cho tổ tông nhà Hán lắm.

Trẫm cắn ngón tay lấy máu, viết thư cho ngươi, ngươi nên nghĩ ba bốn lần cho kỹ, chớ phụ ý trẫm.

Niên hiệu Kiến An, năm thứ bốn, tháng ba, viết tờ chiếu này".

Đổng Thừa xem xong, nước mắt chảy ròng ròng, suốt đêm không ngủ được. Sớm ngày đứng dậy, Thừa lại đến thư phòng xem lại tờ chiếu hai ba lần, chưa nghĩ được mưu kế gì. Thừa bèn đặt tờ chiếu trên ghế, lo tìm kế trừ Tào, nhưng chưa nghĩ được kế gì thì nhọc quá gục xuống kỷ ngủ thiếp đi.

Chợt có quan thị lang là Vương Tử Phục đến chơi. Người nhà biết Tử Phục với Đổng Thừa là chỗ bạn thân, không dám ngăn trở. Tử Phục vào thẳng tư phòng, thấy Thừa ngủ say, ở dưới tay áo lại để một mảnh lụa trắng hơi lộ ra chữ "Trẫm". Tử Phục lấy làm nghi, sẽ nâng tay áo, cầm lấy mảnh lụa, xem xong, giấu vào ống tay áo mình, rồi đánh thức Thừa dậy:

- Quốc cữu thật là rỗi quá! Sao mà ngủ được kỹ thế?

Thừa giật mình, nhìn không thấy tờ chiếu, sợ hãi mất vía, chân tay luống cuống.

Tử Phục nói:

- Ngươi định giết Tào Công, ta phải ra thú!

Thừa khóc nói rằng:

- Nếu anh làm thế, nhà Hán hỏng mất!

Tử Phục nói:

- Ta nói đùa đó, tổ tôn ta mấy đời ăn lộc nhà Hán, há lại không có lòng trung? Ta xin giúp anh một tay để giết thằng quốc tặc.

Thừa nói:

- Anh có bụng ấy, thực là may lớn cho nhà nước!

Tử Phục cầm tay Đổng Thừa, dắt vào nhà trong mà nói rằng:

- Nên vào mật thất, để cùng lập nghĩa trạng, liều bỏ ba họ để báo ơn vua.

Thừa mừng lắm, lấy ngay một bức lụa trắng, trước ký tên mình vào, rồi Tử Phục cũng ký tên. Ký xong, Tử Phục nói:

- Tôi có người bạn thân là tướng quân Ngô Tử Lan, nên để cho ông ấy cùng bàn mưu với ta.

- Thừa nói:

Trong cả đám đại thần chỉ có tràng thủy hiệu úy Chủng Tập và nghị lang Ngô Thạc là tâm phúc với tôi. Hai người ấy tất cũng cùng bàn mưu với ta được.

Đang bàn chuyện, người nhà vào báo có Chủng Tập và Ngô Thạc đến chơi.

Thừa nói:

- Thực là trời giúp ta đó!

Thừa bảo Tử Phục hãy núp vào sau bình phong, mời hai người vào thư viện, ngồi chơi uống nước. Uống nước rồi, Chủng Tập hỏi Đổng Thừa rằng:

- Việc đi săn ở Hứa Điền, ông có tức không?

Thừa nói:

- Tức thì tức, nhưng làm gì được?

Thạc nói:

- Ta muốn giết nó đi, nhưng giận rằng chẳng có ai giúp đỡ.

Tập lại nói:

- Trừ hại cho nước, dù có chết cũng không tiếc gì thân.

Bấy giờ Vương Tử Phục núp ở sau bình phong mới chạy ra nói rằng:

- Các ngươi muốn giết Tào Công, ta phải ra thú, hiện có Đổng quốc cữu làm chứng.

Chủng Tập nổi giận nói rằng:

- Chúng ta là trung thần có sợ gì chết! Chúng ta chết làm ma nhà Hán, còn hơn nhà ngươi sống mà a dua với đứa phản tặc.

Đổng Thừa cười nói rằng:

- Chúng tôi cũng vì việc ấy mà muốn tiếp hai ông ở đây để bàn, Vương Thị Lang nói đùa đó.

Nói rồi móc ống tay áo, lấy tờ mật chiếu ra đưa cho hai người xem. Hai người đọc chiếu, nước mắt tuôn ra hai hàng.

Thừa mời hai người ký tên. Tử Phục nói:

- Xin ba ông hãy ở đây, để tôi đi mời Ngô Tử Lan nữa.

Tử Phục đi được một hồi, rồi cùng với Tử Lan đến. Mọi người chào nhau, cùng ký tên cả. Thừa mời vào nhà trong uống rượu. Chợt có quân vào báo rằng:

- Có thái thú Tây Lương là Mã Đằng đến thăm.

Thừa bảo đầy tớ ra nói dối rằng Thừa mệt không ra tiếp kiến được.

Lính canh cửa ra bảo thế, Mã Đằng giận nói rằng:

- Tối hôm qua ở ngoài cửa Đông Hoa, trông thấy mặc áo gấm đeo đai đi ra, nay cớ sao lại nói dối rằng ốm? Ta không phải vô cớ đến đây, sao lại từ chối ta?

Lính canh vào lại kể rõ Mã Đằng giận và nói những gì, Thừa mới đứng dậy nói rằng:

- Xin các ông ngồi chờ tôi đây, để tôi ra một lát thôi.

Rồi Thừa ra mời Mã Đằng vào công đường. Chào lễ xong, ngồi yên rồi. Đằng mới trách rằng:

- Tôi vào chầu sắp trở về, cho nên lại đây để từ biệt, sao lại cáo bệnh không muốn tiếp?

Thừa nói:

- Vì mới bị đau cho nên không ra nghênh tiếp được, xin chịu tội với sứ quân.

Đằng nói:

- Mặt phớn phở xuân sắc thế kia, bệnh ở đâu thế?

Thừa không biết trả lời thế nào. Đằng vung tay áo đứng dậy, than thở bước xuống thềm nói rằng:

- Lũ này không phải là những kẻ cứu nước!

Thừa thấy nói thế, cố giữ lại hỏi rằng:

- Ông bảo ai không phải là người cứu nước?

Đằng nói:

- Việc đi săn ở Hứa Điền ta còn tức đầy ruột, ông là chí thích của nhà nước, cứ mê mải về tửu sắc chẳng lo gì đến việc giết giặc, sao được gọi là người phù tai cứu nạn của nhà vua?

Thừa còn sợ Đằng đánh lừa, giả cách giật mình nói rằng:

- Tào thừa tướng là đại thần nhà nước, triều đình trông cậy vào cả, sao ông dám nói thế?

Đằng hầm hầm mặt lại mắng rằng:

- Ngươi còn cho thằng giặc Tào là người tốt à!

Thừa xua tay nói:

- Ở đây tai vách mạch rừng, xin ông nói khẽ chứ!

Đằng lại mắng rằng:

- Đối với đồ ham sống sợ chết không thể cùng bàn việc lớn!

Nói xong đứng dậy toan về. Thừa biết Mã Đằng là người trung nghĩa, mới nói rằng:

- Ông hãy nguôi cơn giận, xin xem cái này!

Liền mời Mã Đằng vào thư phòng, lấy tờ chiếu cho xem. Đằng đọc xong, tóc lông dựng ngược cả lên, nghiến răng rít lưỡi, máu chảy đầy mồm, bảo Thừa rằng:

- Hễ ông khởi sự, tôi xin đem cả quân Tây Lương đến làm ngoại ứng.

Đoạn Mã Đằng trỏ vào năm người ngồi trên nói rằng:

- Giá ta được mười người cùng như thế này cả thì việc tất phải xong.

Thừa nói:

- Người trung nghĩa không thể có nhiều, nếu cộng sự với những người không ra gì thì lại làm hỏng việc.

Mã Đằng mượn sổ tên các quan trong triều xem một lượt, từng tên một, để tính xem đồng mưu ước được bao nhiêu người. Xem đến chỗ tôn tộc họ Lưu, Đằng vỗ tay lên hỏi rằng:

- Sao không bàn với người này?

Mọi người hỏi:

- Người nào vậy?

Mã Đằng thong thả nói tên người ấy ra.

Thế thực là:

Vốn là quốc cữu vâng lời chiếu
Lại gặp tôn thần giúp việc vua.

Chưa biết Mã Đằng nói ai, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 21
Tào Tháo uống rượu luận anh hùng;
Quan Công lừa mưu giết Xa Trụ

Thừa vội hỏi Mã Đằng:

- Ông muốn rủ ai?

Đằng nói:

- Hiện bây giờ có Dự Châu mục là Lu Huyền Đức ở đây sao không tìm đến?

Thừa nói:

- Người ấy tuy là chú vua, nhưng cũng nương dựa vào Tào Tháo, sao chịu làm việc này?

Đằng nói:

- Tôi xem trong cuộc đi săn hôm trước, khi Tào Tháo đứng trước mặt vua nhận lời chúc mừng của các quan, Vân Trường đứng sau Huyền Đức vác đao toan giết Tháo, nhưng Huyền Đức đưa mắt, lại thôi. Huyền Đức không phải là không muốn giết Tào Tháo, vị sợ nanh vuốt của Tháo nhiều, sức mình không làm nổi đấy thôi. Ông thử đến xem, người ấy tất đồng tâm với ta.

Ngô Thạc nói:

- Việc ấy không nên hấp tấp, xin hãy để bàn bạc cho chín đã.

Năm người đều về nhà.

Đêm khuya hôm sau Đổng Thừa mang tờ chiếu đến nhà Huyền Đức. Lính canh vào báo, Huyền Đức ra đón mời vào trong gác ngồi chơi. Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Huyền Đức hỏi:

- Canh khuya, quốc cữu đến đây tất có việc gì gấp?

Thừa nói:

- Ban ngày cưỡi ngựa đến chơi, sợ Tào Tháo ngờ cho nên đêm khuya mới đến.

Huyền Đức lấy rượu khoản đãi, Thừa nói:

- Bữa nọ trong cuộc đi săn, Vân Trường muốn giết Tào Tháo, tướng quân lại đưa mắt lắc đầu để ngăn đi, là ý làm sao?

Huyền Đức thất kinh nói:

- Sao ông biết?

Thừa nói:

- Người ta không ai trông thấy, chỉ có tôi biết mà thôi.

Huyền Đức không thể giấu được nữa mới nói thực rằng:

- Em tôi thấy Tháo lấn quyền vua cho nên tức giận đó.

Thừa che mặt khóc nói rằng:

- Giá thử tôi con triều đình, ai cũng được như Vân Trường, thì lo gì thiên hạ chẳng được thái bình?

Huyền Đức sợ là Tào Tháo sai đến dò la, bèn nói giả cách rằng:

- Tào thừa tướng sửa sang việc nước lo gì không thái bình?

Thừa tái mặt đứng dậy nói rằng:

- Ông là hoàng thúc nhà Hán, cho nên ta vạch gan moi ruột để nói chuyện với ông, sao ông còn nói dối?

Huyền Đức nói:

- Tôi sợ quốc cữu không thực bụng, nên phải thử.

Đổng Thừa đưa ngay tờ chiếu ra cho Huyền Đức xem. Huyền Đức lấy làm xót xa căm tức. Thừa lại đưa xem tờ nghĩa trạng, có sáu người ký tên là: Đổng Thừa, Vương Tử Phục, Chủng Tập, Ngô Thạc, Ngô Tử Lan và Mã Đằng.

Huyền Đức nói:

- Quốc cữu đã phụng chiếu đánh giặc, tôi dám đâu không cố sức khuyển mã.

Thừa lạy tạ mời ký tên, Huyền Đức ký "Tả tướng quân, Lưu Bị", rồi đưa lại Thừa nhận lấy. Thừa nói:

- Nên mời thêm ba người nữa, họp đủ mười người trung nghĩa để trừ quốc tặc.

Huyền Đức nói:

- Nên thong thả, chớ hấp tấp khinh thường để tiết lộ việc lớn.

Hai người cùng nhau luận bàn đến tận canh năm mới chia tay.

Huyền Đức bấy giờ sợ Tào Tháo nghi mình mưu đồ gì, bèn làm một vườn rau ở sau nhà ngày ngày vun xới tưới tắm, để làm cách che mắt cho Tháo khỏi ngờ.

Quan, Trương thấy vậy hỏi rằng:

- Anh không lưu tâm đến việc lớn thiên hạ, học làm chi cái việc của kẻ tiểu nhân này?

Huyền Đức nói:

- Hai em biết đâu ý anh!

Hai người từ đó không dám nói gì nữa.

Một hôm Quan Vũ, Trương Phi cùng đi chơi vắng, Huyền Đức đang lom khom tưới rau, bỗng thấy Hứa

Chử và Trương Liêu dẫn vài chục người vào vườn, nói rằng:

- Thừa tướng sai chúng tôi đến mời sứ quân đến ngay phủ.

Huyền Đức giật mình, hỏi:

- Việc gì khẩn cấp thế, hai ông?

Hứa Chử thưa:

- Hai chúng tôi thấy sai thì vâng lệnh đi mời, chớ không được biết việc chi.

Huyền Đức theo hai người vào phủ yết kiến Tháo, Tháo cười nói rằng:

- Huyền Đức độ này ở nhà làm một việc lớn lao đấy nhỉ.

Huyền Đức sợ tái mặt. Tháo cầm tay Huyền Đức dắt vào vườn ở sau nhà, nói rằng:

- Huyền Đức học làm vườn, chắc cũng không phải là việc dễ dàng?

Huyền Đức bấy giờ mới vững dạ, đáp rằng:

- Không có việc gì, làm để tiêu khiển đó thôi.

Tháo nói:

- Vừa rồi thấy trên cành mai đã có quả xanh, sực nhớ khi trước đi đánh Trương Tú, đi đường không có nước, tướng sĩ khát cào cuống họng. Bấy giờ ta nghĩ được một kế, cầm roi trỏ hão nói rằng: Trước mặt có rừng mơ. Quân sĩ nghe thấy nói đến mơ, ai cũng ứa nước dãi, đỡ được khát nước. Nay có mơ thật, nên hái xuống mà thưởng. Vả lại rượu nấu vừa chín, cho nên mời sứ quân đến tiểu đình uống rượu.

Huyền Đức bấy giờ trấn tĩnh lại được, theo đến tiểu đình, đã thấy bày mâm bát, giữa bàn bày một đĩa mơ xanh, một bình rượu nóng.

Hai người ngồi đối diện, ăn uống vui vẻ. Lúc rượu ngà ngà say, chợt thấy mây đen mù mịt, cơn mưa to sắp kéo đến.

Quân hầu trỏ lên trời bẩm:

- Có vòi rồng lấy nước.

Tháo và Huyền Đức cùng dựa vào bao lơn ngắm xem, Tháo hỏi:

- Sứ quân có biết rồng nó biến hóa thế nào không?

Huyền Đức nói:

- Tôi chưa được tường.

Tháo nói:

- Rồng lúc thì to, lúc thì nhỏ, lúc thì bay, lúc thì nấp. Lúc to thì nổi mây phun mù; lúc nhỏ thì thu hình ẩn

bóng; khi bay ra thì liệng trong trời đất; khi ẩn thì lẩn núp ở dưới sóng. Nay đang mùa xuân, rồng gặp thời biến hóa, cũng như là người ta lúc đắc chí, tung hoành trong bốn bể. Rồng ví như anh hùng trong đời. Huyền Đức lâu nay đã đi khắp bốn phương, bao nhiêu anh hùng đời nay, hẳn đã biết cả, xin thử nói cho nghe.

Huyền Đức thưa:

- Bị này người trần mắt thịt, biết đâu được anh hùng.

Tháo nói:

- Huyền Đức không nên nhún mình quá!

Huyền Đức nói:

- Bị nay được nhờ ơn thừa tướng làm quan trong triều, anh hùng trong thiên hạ thực không được biết.

Tháo nói:

- Đã đành không biết mặt, nhưng cũng có nghe tiếng chứ?

Huyền Đức nói:

- Viên Thuật ở Hoài Nam, binh lương nhiều, có thể cho là anh hùng được chăng?

Tháo cười nói:

- Xương khô trong mả, chỉ nay mai là ta bắt được!

Huyền Đức lại nói:

- Anh Viên Thuật là Viên Thiệu ở Hà Bắc, bốn đời làm tam công, có nhiều đầy tớ cũ; hiện nay như con hổ dữ hùng cứ ở Ký Châu; bộ hạ nhiều tay tài giỏi, có thể cho là anh hùng được chăng?

Tháo lại cười nói:

- Viên Thiệu ngoài mặt mạnh bạo, trong bụng nhút nhát, thích mưu mẹo mà không quyết đoán, làm việc lớn lại lo đến bản thân, thấy lợi nhỏ thì lại quên mình, không thể gọi là anh hùng được!

Huyền Đức lại nói:

- Có một người nổi tiếng trong tám kẻ tuấn kiệt, uy danh khắp cả chín châu, là Lưu Cảnh Thăng, có thể cho là anh hùng được chăng?

Tháo lại cười:

- Lưu Biểu có hư danh nhưng không có thực tài, không phải anh hùng.

Huyền Đức lại nói:

- Có một người, sức lực đương khỏe, đứng đầu xứ Giang Đông, là Tôn Bá Phù, hẳn là anh hùng?

Tháo nói:

- Tôn Sách nhờ danh tiếng của bố, không phải anh hùng.

Huyền Đức lại nói:

- Lưu Quý Ngọc ở Ích Châu có phải là anh hùng không?

Tháo nói:

- Lưu Chương, tuy là tôn thất, nhưng chỉ là con chó giữ nhà, sao lại gọi là anh hùng được?

Huyền Đức lại nói:

- Như bọn Trương Tú, Trương Lỗ và Hàn Toại thì thế nào?

Tháo vỗ tay cười to:

- Lũ tiểu nhân nhung nhúc ấy thì nói làm gì!

Huyền Đức nói:

- Ngoài những người ấy ra, Bị thực không còn biết ai nữa.

Tháo nói:

- Anh hùng là người trong bụng có chí lớn, có mưu cao, có tài bao trùm được cả vũ trụ, có chí nuốt cả trời đất kia.

Huyền Đức mới hỏi:

- Ai có thể xứng đáng được như thế?

Tào Tháo lấy tay trỏ vào Huyền Đức, rồi lại trỏ vào mình nói rằng:

- Anh hùng thiên hạ bây giờ chỉ có sứ quân và Tháo mà thôi.

Huyền Đức nghe nói, giật nẩy mình, cái thìa đôi đũa đương cầm ở tay, rơi cả xuống đất. Giữa lúc bấy giờ, cơn mưa u ám, có một tiếng sét thực dữ. Lưu Bị từ từ cúi xuống nhặt đũa và thìa, nói tảng rằng:

- Gớm ghê! Tiếng sét dữ quá!

Tháo cười hỏi rằng:

- Trượng phu cũng sợ sấm à!

Huyền Đức nói:

- Đức thánh ngày xưa gặp lúc sấm dữ gió to cũng đổi sắc mặt, huống chi là tôi đây sao lại không sợ?

Huyền Đức đã che đậy được hết cả mọi việc giật mình đánh rơi cả thìa đũa khi nghe Tháo gọi mình là anh hùng.

Tháo thấy thế không ngờ gì Huyền Đức nữa.

Đời sau có thơ rằng:

Gượng vào hang ổ, tạm nương mình
Nói rõ anh hùng sợ thất kinh
Mượn tiếng sấm vang ra vẻ sợ
Tùy cơ ứng biến thật tài tình!

Giời vừa mưa xong, có hai người tay cầm bảo kiếm, xông vào tận vườn sau, đến thẳng tận trước đình, lính canh ngăn lại không được. Tháo trông ra thì là Quan Vũ và Trương Phi.

Nguyên là hai người ra ngoài thành săn bắn vừa về, nghe thấy Huyền Đức bị Trương Liêu, Hứa Chử mời đi, vội vàng chạy ngay đến tướng phủ dò xem việc gì. Thấy nói ở vườn sau sợ có xảy ra điều gì, nên hai người xông thẳng vào. Vào đến nơi thấy Huyền Đức đang ngồi uống rượu với Tào Tháo, hai người bèn cầm gươm đứng hầu.

Tháo hỏi:

- Hai người đi đâu?

Vân Trường thưa:

- Chúng tôi nghe Thừa Tướng cùng anh tôi uống rượu, nên chúng tôi lại đây múa gươm để mua vui!

Tháo cười, nói rằng:

- Đây có phải là "Hội Hồng Môn" đâu mà phải dùng đến Hạng Trang, Hạng Bá?

Huyền Đức cùng cười.

Tháo sai lấy rượu "để hai Phàn Khoan uống cho tan cơn sợ".

Quan, Trương lạy tạ. Một lát tiệc tan, Huyền Đức cáo từ trở về.

Vân Trường nói:

- Anh làm chúng tôi sợ chết đi được!

Huyền Đức thuật lại chuyện đánh rơi đũa. Quan, Trương hỏi:

- Thế là ý làm sao?

Huyền Đức nói:

- Độ này ta chịu khó làm vườn cuốc đất, cốt là để cho Tào Tháo không nghi ta có chí lớn. Ai ngờ nó lại trỏ ngay vào ta mà bảo ta là anh hùng đời nay. Ta nghe nói rụng rời, đánh rơi cả đũa, lại sợ Tào Tháo ngờ, cho nên mượn cớ là sợ sét để che giấu đi.

Quan, Trương khen rằng:

- Anh thực là cao kiến!

Hôm sau Tào Tháo lại mời Lưu Bị đến uống rượu. Trong khi đương tiệc có người vào báo rằng:

- Mãn Sủng đi dò tin tức Viên Thuật đã về.

Tháo gọi vào hỏi, Sủng trình rằng:

- Công Tôn Toản đã bị Viên Thuật phá vỡ.

Huyền Đức vội vàng hỏi rằng:

- Xin cho biết rõ đầu đuôi làm sao?

Sủng nói:

- Tôn Toản đánh nhau với Thiệu không được, mới đắp thành chung quanh một vùng, trong dựng một cái lầu cao mười trượng, gọi là "Dịch kinh", chứa ba mươi vạn hộc lúa để ăn giữ thành. Đôi khi quân trong thành ra vào bị quân Thiệu rình bắt, quân trong xin ra cứu, Toản không cho ra, bảo rằng: "Nếu cứu một lần, lần sau có ai đánh nhau chỉ mong người đến cứu thì không cố chết mà đánh nữa". Bởi thế lúc quân Thiệu đánh vào, quân Toản nhiều người ra hàng. Lúc Toản thế cô lắm, có sai người đem thư đến Hứa Đô cầu cứu, không ngờ đi nửa đường lại bị quân Thiệu bắt được. Toản lại đưa thư cho Trương Yên, hẹn nhau đốt lửa làm hiệu, trong đánh ra ngoài đánh vào. Người mang thư lại bị Viên Thiệu bắt được nốt. Thiệu được thư ấy cứ như lời Toản hẹn với Yên, đốt lửa làm hiệu. Toản ở trong ngỡ là hiệu lửa của Trương Yên, mới tự ra đánh, không ngờ ra đến ngoài, bốn mặt quân phục nổi dậy. Quân mã của Toản mất quá nửa, còn non một nửa lui về để giữ thành, lại bị Viên Thiệu đào ngầm dưới đất, đem quân vào thẳng tận dưới lầu Toản ở, phóng hỏa đốt lầu, Toản không có đường chạy, trước giết vợ con, rồi tự thắt cổ chết, cả nhà cùng bị lửa cháy. Ngay Viên Thiệu được cả quân Toản, thanh thế to lắm. Em Thiệu là Viên Thuật ở Hoài Nam, kiêu ngạo, xa xỉ quá độ, không thương gì đến quân dân, cho nên họ đều nổi loạn, Thuật nhường đế hiệu cho Viên Thiệu. Thiệu muốn lấy ngọc tỷ. Thuật hẹn xin tự đem đến. Hiện giờ Thuật muốn bỏ Hoài Nam về Hà Bắc. Nếu để hai người hợp sức với nhau, thì rất khó đánh được, xin thừa tướng liệu trừ trước đi.

Huyền Đức nghe tin Công Tôn Toản đã chết, nghĩ đến ơn tiến mình ngày xưa, rất là thương xót, lại không biết Triệu Tử Long ở đâu, không đành dạ chút nào, nhân nghĩ vụng rằng: "Ta không nhân dịp này tìm kế thoát thân, còn đợi đến bao giờ? ", liền đứng lên thưa với Tào Tháo rằng:

- Nếu Thuật sang với Thiệu, tất phải đi qua Từ Châu, tôi xin lĩnh một cánh quân đón đường đánh, chắt bắt được.

Tháo cười nói:

- Để ngày mai tâu vua, rồi sẽ khởi binh.

Hôm sau Huyền Đức vào tâu vua. Tào Tháo sai Huyền Đức dốc xuất năm vạn quân mã, lại sai Chu Linh, Lộ Chiêu cùng đi. Huyền Đức vào từ biệt vua, vua khóc tiễn đi.

Huyền Đức về nhà trọ, suốt đêm thu xếp khí giới và ngựa chiến, đeo ấn tướng quân, đốc thúc để đi cho chóng. Đổng Thừa ra ngoài mười dặm tràng đình để tiễn. Huyền Đức nói:

- Xin quốc cữu hãy yên tâm. Chuyến này tôi đi tất có thể đáp lại ý muốn của ngài.

Thừa nói:

- Ông nên lưu tâm, chớ phụ lòng vua.

Hai người từ giã nhau.

Quan, Trương hai người ngồi trên ngựa bấy giờ mới hỏi anh rằng:

- Sao phen này anh đi vội vàng làm vậy?

Lưu Bị nói:

- Ta ở Hứa Đô như chim lồng cá chậu, chuyến này được đi như cá vào bể lớn, chim lên mây xanh, không bị giam hãm trong lồng trong chậu nữa.

Nói xong, hai người thúc quân mã Chu Linh, Lộ Chiêu đi mau.

Bấy giờ ở Hứa Đô, Quách Gia và Trình Dục đi kiểm tra tiền lương vừa về, nghe thấy Tào Tháo sai Lưu Bị đem quân sang Từ Châu, vội vàng vào bẩm rằng:

- Sao thừa tướng lại sai Lưu Bị đi đốc binh?

Tháo nói:

- Cho ra để chẹn đường Viên Thuật.

Dục nói:

- Lúc Lưu Bị còn giữ chức mục ở Dự Châu, chúng tôi xin thừa tướng giết đi, thừa tướng không nghe, nay lại cho đi cầm quân, thế là thả rồng xuống bể, đuổi hổ về rừng, sau này muốn trừ đi còn làm sao được nữa?

Quách Gia nói:

- Nếu thừa tướng không giết Lưu Bị cũng chớ nên sai đi ra ngoài. Cổ nhân có nói rằng: "Một ngày thả giặc, để lo muôn đời". Xin thừa tướng xét lại.

Tháo nghe ra, liền sai Hứa Chử đem năm trăm quân đuổi theo gọi Lưu Bị về.

Hứa Chử vâng lệnh đi liền.

Huyền Đức đang đi, ở mặt sau bỗng thấy bụi mù, liền bảo với Quan, Trương rằng
- Đây chắc là quân Tào Tháo đuổi theo.

Nói rồi lập trại, đóng quân lại, sai Quan, Trương cầm binh khí đứng hai bên. Hứa Chử đến, thấy binh uy nghiêm chỉnh, bèn xuống ngựa vào trại, ra mắt Huyền Đức. Huyền Đức hỏi:

- Ông đến có việc gì?

Chử nói:

- Phụng mệnh thừa tướng, mời tướng quân trở lại để bàn bạc việc khác.

Huyền Đức nói:

- Tướng đã ở ngoài, mệnh lệnh của vua cũng có điều không phải tuân theo, huống chi tôi đã chầu vua, lại được vâng lời thừa tướng mà đi. Nay không còn việc gì phải bàn nữa, xin ông trở về ngay bẩm lại với thừa tướng cho tôi.

Hứa Chử nghĩ rằng:

- Thừa tướng vốn đối đãi tử tế với Huyền Đức, nay không thấy dặn phải đánh nhau, vậy hãy đem lời Lưu Bị về bẩm lại, tùy ý ngài định đoạt.

Chử liền từ giã Huyền Đức về, vào hầu Tào Tháo thuật lại lời của Huyền Đức. Tháo ngần ngại chưa quyết, Trình Dục, Quách Gia nói rằng:

- Lưu Bị không chịu đem quân trở lại, tất là đã thay lòng đổi dạ rồi.

Tháo nói:

- Ta đã sai Chu Linh, Lộ Chiêu đi theo kèm Lưu Bị, vị tất hắn đã dám sinh biến. Vả ta đã sai, không nên hối lại.

Bèn không đuổi theo Huyền Đức nữa.

Người sau có thơ rằng:

Gióng ngựa giục quân, lòng vội vã,
Nỗi lo canh cánh chiếu trong đai.
Hổ tung cũi sắt về rừng rậm,
Rồng phá then vàng, ra bể khơi...

Mã Đằng bấy giờ ở Hứa Đô, thấy Huyền Đức đã đi, ở châu mình lại có quân đến báo nhiều việc kíp, cho nên cũng về Lương Châu.

Huyền Đức đem quân đến Từ Châu, thứ sử là Xa Trụ ra đón. Yến tiệc xong, lũ Tôn Càn, My Chúc đều lại yết kiến. Huyền Đức về nhà thăm vợ con, một mặt sai người dò xem tin tức Viên Thuật.

Thám tử về báo:

- Viên Thuật xa xỉ quá độ. Tướng Thuật là Lôi Bạc, Trần Lan cũng bỏ Thuật về núi Tung Sơn; thế Thuật đã suy, Thuật phải đưa thư nhường đế hiệu cho Viên Thiệu và đương thu nhặt binh mã và các đồ cung cấm ngự dụng, sắp đi qua Từ Châu.

Lưu Bị nghe Viên Thuật sắp đến, dẫn Quan, Trương và Chu Linh, Lộ Chiêu đem năm vạn quân ra đón đánh, thì vừa gặp tiên phong của Thuật là Kỷ Linh đến.

Trương Phi ra đánh nhau với Kỷ Linh, mới được mươi hợp, liền thét lớn một tiếng, đâm chết Kỷ Linh ngã xuống chân ngựa. Quân lính thua chạy trốn cả. Thuật tự dẫn binh đến đánh. Huyền Đức chia quân làm ba đường. Chu Linh, Lộ Chiêu ở tả; Quan, Trương ở hữu, tự mình đứng trung quân, ra ngoài cửa cờ mắng Thuật rằng:

- Thằng phản nghịch vô đạo kia! Ta nay phụng chiếu ra đánh, mày nên tự trói tay lại hàng, ta sẽ tha cho khỏi chết.

Viên Thuật mắng lại rằng:

- Thằng dệt chiếu đóng dép kia! Sao mày dám khinh ta?

Nói xong dốc binh vào đánh. Huyền Đức tạm lui, cho quân tả hữu hai bên ra đánh, quân Thuật thây nằm khắp đồng, máu chảy thành vũng, sĩ tốt trốn đi không biết bao nhiêu, lại bị Lôi Bạc, Trần Lan ở Tung Sơn ra cướp mất tiền nong lương thảo. Thuật muốn về Thọ Xuân, lại bị trộm cướp đến đánh tập hậu, phải đóng lại ở Giang Đình. Bấy giờ Thuật chỉ còn hơn một nghìn quân, toàn những người già yếu. Trời đang nóng nực, lương thực hết, chỉ còn ba mươi hộc lúa, phát cho quân sĩ, người nhà phải nhịn, chết đói nhiều, Thuật ăn cơm gạo xấu, không nuốt được, sai nhà bếp lấy mật ăn cho khỏi khát. Nhà bếp nói:

- Mật không có, chỉ có nước máu!

Thuật đương ngồi trên giường, kêu to một tiếng, đâm nhào xuống đất, thổ ra đến một chậu máu, rồi chết.

Bấy giờ là tháng sáu, năm thứ bốn, niên hiệu Kiến An (một trăm chín mươi chín công nguyên).

Người sau có thơ rằng:

Cuối Hán, binh đao nổi bốn phương,
Khéo đâu Viên Thuật cũng ngông cuồng!
Mấy đời không nghĩ nên công tướng,
Chút phận hòng toan vị đế vương.
Tỷ ngọc vào tay thêm ngạo ngược,
Điềm trời trước mắt, uống khoe khoang.
Khát tìm mật uống tìm đâu thấy?
Thổ huyết nằm queo chẳng kẻ thương!

Viên Thuật chết rồi, cháu là Viên Dận đem hài cốt cùng vợ con Thuật chạy về Lư Giang, bị tên Từ Cầu giết sạch, cướp lấy ngọc tỷ đem đến Hứa Đô dâng Tào Tháo. Tháo mừng lắm, phong cho Từ Cầu làm thái thú ở Cao Lăng. Từ bấy giờ ngọc tỷ lại về tay Tào Tháo.

Huyền Đức thấy Viên Thuật đã chết, dâng biểu về triều đình, và đưa thư trình Tào Tháo biết, sai Chu Linh, Lộ Chiêu về Hứa Đô, còn bao nhiêu binh mã đều lưu lại để giữ Từ Châu, một mặt chiêu dụ những nhân dân lưu tán trở về an cư lạc nghiệp.

Chu Linh, Lô Chiêu về Hứa Đô vào hầu Tào Tháo thuật việc Huyền Đức giữ lại binh mã. Tháo giận lắm muốn chém ngay hai người. Tuân Úc can rằng:

- Quyền ở Lưu Bị, hai người làm thế nào được.

Tháo mới tha tội cho hai người.

Úc lại bàn rằng:

- Thừa tướng nên viết thư cho Xa Trụ, sai ở đó tìm cách trừ Lưu Bị.

Tháo nghe kế ấy, mật sai người đến bảo Xa Trụ. Trụ mời Trần Đăng đến bàn.

Đăng nói:

- Việc ấy thực dễ, nay Lưu Bị ra ngoài thành chiêu dụ nhân dân, không mấy ngày nữa sẽ về. Tướng quân nên phục quân dưới cửa cuốn ở ngoài thành, giả cách ra đón, đợi khi Lưu Bị cưỡi ngựa đến, chém cho một nhát, tôi thì ở trên thành bắn xuống để chặn hậu quân của Lưu Bị, thế là xong việc.

Trụ nghe theo kế ấy.

Trần Đăng về nói lại với bố là Trần Khuê. Khuê sai Đăng ra báo trước cho Huyền Đức biết. Đăng vừa ra khỏi thành gặp Quan Vũ, Trương Phi bèn nói chuyện cho hai người hay.

Nguyên là Quan, Trương về trước, Huyền Đức về sau. Trương Phi nghe nói, muốn chạy vào đánh ngay. Vân Trường ngăn lại nói rằng:

- Nó phục binh dưới cửa cuốn bên thành, nếu vào thì mắc mẹo nó. Ta có một kế giết được Xa Trụ: Nhân ban đêm, ta giả làm quân Tào đến Từ Châu, Xa Trụ tất ra đón, ra đến nơi thì ta giết đi.

Phi chịu rằng phải
Quân bộ hạ của Quan, Trương sẵn có cờ hiệu của Tào, y giáp cũng giống nhau, đang nửa đêm, đến ngay cửa thành gọi mở. Trên thành hỏi ai. Chúng thưa:

- Quân mã Trương Văn Viễn. Tào thừa tướng sai đến.

Quân giữ thành vào báo với Trụ. Trụ mời Trần Đăng lại bàn rằng:

- Không ra đón thì sợ có chuyện nghi ky, ra đón lại sợ có chuyện lừa dối.

Trụ lên thành nói rằng:

- Đêm khuya khó phân biệt được thực hư, xin để sáng mai hãy mở cửa.

Ở dưới thành đáp rằng:

- Chỉ sợ Lưu Bị biết. Xin mở cửa mau.

Xa Trụ ngần ngừ chưa quyết, dưới thành thì cứ giục mở cửa mãi. Trụ đành phải mặc áo giáp lên ngựa, dẫn một nghìn quân mã ra ngoài thành. Đi khỏi cầu, Trụ gọi to rằng:

- Văn Viễn ở đâu?

Trong bóng lửa sáng thấy ngay Vân Trường cầm đao tế ngựa lại, xông thẳng vào Xa Trụ thét rằng:

- Thằng kia! Sao dám lừa dối muốn hại anh tao?

Trụ giật mình, đánh chưa được vài hiệp, chống đỡ không nổi, quay ngựa chạy về. Chạy đến đầu cầu, Trần Đăng ở trên thành bắn tên xuống như mưa. Vân Trường xấn lại, phát long đao một nhát chém Trụ ngã lăn xuống đất rồi chặt lấy đầu, quay mặt vào thành giơ đầu Trụ lên hô rằng:

- Phản tặc là Xa Trụ ta đã giết rồi. Quân sĩ không có tội, hàng thì tha cả.

Quân sĩ đều cầm ngược khí giới, xin hàng. Từ ấy quân dân đều được yên ổn cả.

Vân Trường mang đầu Xa Trụ lại đón Huyền Đức nói rằng:

- Xa Trụ muốn mưu hại anh, nay đã giết được rồi.

Huyền Đức thất kinh nói rằng:

- Tháo nó lại, thì làm thế nào?

Vân Trường nói:

- Hễ nó lại, thì hai em xin ra đánh chớ sao!

Huyền Đức ân hận mãi, rồi vào Từ Châu. Các cụ già và trăm họ đón rước đầy đường Lưu Bị đến phủ, tìm Trương Phi, thì Trương Phi đã bắt cả nhà Xa Trụ đem giết rồi. Huyền Đức giận nói:

- Giết mất người tâm phúc của Tháo, sao nó chịu thôi?

Trần Đăng nói:

- Tôi có một kế, có thể lui được Tào Tháo.

Thế thực là:

Cô thân đã thoát ra hang hổ
Diệu kế còn toan rập khói lang

Chưa biết Trần Đăng bàn kế gì, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 22
Viên, Tào đều cất ba quân mã bộ;
Quan, Trương cùng bắt hai tướng Vương, Lưu

Trần Đăng hiến kế cho Lưu Bị rằng:

- Tào Tháo chỉ sợ Viên Thiệu. Thiệu nay như hổ ngồi giữ ở các quận Ký, Thanh, U và Tinh. Quân mặc áo giáp có vài trăm vạn; văn quan võ tướng rất nhiều, sao không viết thư sang đó mà cầu cứu.

Huyền Đức nói:

- Thiệu và tôi chưa có đi lại với nhau bao giờ, vả lại vừa đánh em hắn, sao hắn chịu giúp.

Đăng nói:

- Ở đây có một người, ba đời thông gia với họ Viên, nếu được người ấy đưa thư sang cho Thiệu, tất Thiệu đem quân lại cứu.

Huyền Đức hỏi ai, Đăng nói:

- Người ấy là người ông xưa nay vốn kính nể, sao nay lại quên?

Huyền Đức chợt nghĩ ra, hỏi:

- Có phải Trịnh Khang Thành tiên sinh không?

Đăng cười, nói:

- Chính phải!

Nguyên Trịnh Khang Thành tên là Huyền, chăm học, nhiều tài, khi trước là học trò Mã Dung. Mỗi khi Dung dạy học, bao giờ cũng treo một bức màn đỏ, ngoài thì học trò ngồi, trong thì đông những nhà trò, con gái đứng hầu. Trịnh Huyền đến học trong ba năm, mắt không trông ngang. Dung lấy làm lạ. Đến khi Trịnh Huyền học xong, trở về nhà, Dung than rằng:

- Học được bí truyền của ta, chỉ có một Trịnh Huyền.

Trong nhà Trịnh Huyền, thị tỳ đều thuộc Mao Thi.

Có một thị tỳ làm trái ý Huyền, Huyền bắt quỳ mãi dưới thềm, một thị tỳ khác hỏi đùa:

- "Hồ vi hồ nê trung"? (làm sao ở trong đống bùn? Câu này trích trong kinh Thi).

Người kia lập tức đáp ngay:

- "Bạc ngôn vãng tố, phùng bỉ chi nộ" (vừa định phân trần lại gặp lúc người ta đang có cơn giận. Câu này cũng trích ở kinh Thi).

Như thế thực là phong nhã.

Đời vua Hoàn Đế, Trịnh Huyền làm quan thượng thư. Đến sau gặp loạn mười tên hoạn quan, Huyền bỏ quan về ở Từ Châu làm ruộng. Huyền Đức khi ở Trác Quận đã thờ làm thầy, đến khi làm mục ở Từ Châu,

thường thường vẫn đến hầu rất mực tôn kính.

Bấy giờ Huyền Đức nghĩ ra người ấy, lấy làm may lắm, liền cùng Trần Đăng đi đến nhà Trịnh Huyền, xin Huyền viết thư cho Viên Thiệu.

Huyền nhận lời viết ngay một bức thư, giao cho Huyền Đức. Huyền Đức sai Tôn Càn đi suốt ngày đêm đưa thư đến Viên Thiệu.

Thiệu xem xong nghĩ rằng:

- Huyền Đức vừa đánh em ta, đáng nhẽ không giúp, nhưng vì có lời của Trịnh thượng thư, đành phải đi cứu.

Thiệu liền họp các văn võ bàn việc cất quân.

Mưu sĩ là Điền Phong can rằng:

- Mấy năm khởi binh luôn, nhân dân mỏi mệt, kho tàng trống rỗng, không nên lại khởi đại quân. Trước hết hãy sai người dâng biểu tâu công thắng trận lên thiên tử, nếu biểu không dâng lên được, bấy giờ sẽ kể tội ngăn trở của Tào Tháo, rồi đem binh đóng ở Lê Dương, làm thêm thuyền bè ở Hà Nội, sửa sang khí giới, phân phát tinh binh, đóng đồn ngoài biên ải. Như thế trong ba năm, việc lớn có thể xong được.

Mưu sĩ khác là Thẩm Phối lại nói rằng:

- Điền Phong nói thế không phải. Lấy oai thần võ của minh công, sẵn có nền giàu mạnh ở đất Hà Sóc, đem binh đánh giặc Tào, dễ như trở bàn tay, hà tất phải kéo dài ngày tháng.

Mưu sĩ thứ ba là Thư Thụ nói:

- Cái mưu đánh được, không cứ gì ở sự cường thịnh, Tào Tháo đã có quyền trong tay, thi hành được pháp lệnh, quân lính lại tập luyện giỏi, không như bọn Công Tôn Toản ngồi bó tay một chỗ. Nay không dùng mưu của Điền Phong, dấy một đội quân vô danh, tôi trộm nghĩ là không phải.

Lại có một mưu sĩ nữa là Quách Đồ nói:

- Thế cũng không phải, đem binh đánh Tào Tháo sao gọi là vô danh? Ông nên kịp thời mưu tính sớm định nghiệp lớn. Xin ông nghe nhời Trịnh thượng thư, cùng Lưu Bị đem nghĩa lớn đánh giặc Tào, trên hợp ý trời, dưới hợp lòng dân, thực là may lắm.

Bốn người tranh luận mãi; Viên Thiệu trù trừ chưa quyết. Chợt có Hứa Du, Tuân Thẩm ở ngoài vào.

Thiệu nói:

- Hai người kiến thức rộng, thử xem chủ trương thế nào?

Hai người thi lễ xong, Thiệu hỏi:

- Trịnh thượng thư gửi thư đến, bảo ta khởi binh giúp Lưu Bị đánh Tào Tháo. Nên khởi binh hay không nên khởi binh?

Hai người đồng thanh nói:

- Minh công lấy nhiều đánh ít, lấy khỏe đánh yếu, giết giặc Tào để giúp nhà Hán, khởi binh là phải lắm.

Thiệu nói:

- Hai người nói chính hợp ý ta!

Lập tức sai truyền lệnh cất quân; cho Tôn Càn về trước báo với Trịnh Huyền, và hẹn Huyền Đức chuẩn bị sẵn sàng để tiếp ứng; một mặt sai Thẩm Phối, Phùng Kỷ làm thống quân, Điền Phong, Tuân Thầm, Hứa Du làm mưu sĩ. Nhan Lương, Văn Sú làm tướng quân, khởi quân mã mười lăm vạn, quân bộ mươi lăm vạn, cả thảy ba mươi vạn tinh binh, tiến về Lê Dương.

Xếp đặt đâu đấy rồi, mưu sĩ nữa là Quách Đồ tiến lên nói:

- Minh công lấy nghĩa lớn đánh Tào Tháo, phải nên làm một bài văn hịch, nêu hết sự tàn ác của Tào Tháo, truyền tờ hịch đi các quận, kể rõ lẽ tại sao mình đem quân đến đánh, thế mới là danh chính ngôn thuận.

Thiệu bèn sai thư ký là Trần Lâm làm bài hịch. Nam tự là Khổng Chương, vốn có danh tiếng. Đời vua Hoàn Đế làm chủ bạ, nhân can Hà Tiến không nghe, lại gặp loạn Đổng Trác, Trần Lâm lánh nạn ở Ký Châu, Thiệu dùng làm thư ký. Bấy giờ vâng lệnh thảo hịch, cầm bút viết xong ngay. Bài hịch như sau:

"Thường nghe rằng: Minh chúa nhân nguy để bầy kế; trung thần lo nạn để lập công. Bởi thế, phải có người phi thường, mới lập được việc phi thường; có việc phi thường, mới có công phi thường. Cái công phi thường ấy, vốn không phải người thường có thể làm nổi.

"Trước kia nhà Tần vua yếu, Triệu Cao lộng quyền, hống hách trong triều, một tay tác oai tác phúc. Người bấy giờ bị ức hiếp, không ai dám nói câu gì, đến nỗi có biến ở trong cung Vọng Di, tổ tôn nhà nó bị tiêu diệt, để tiếng nhơ nhuốc đến ngày nay, làm gương cho đời.

"Cuối đời Lã Hậu, Sản, Lộc, chuyên chính, trong giữ hai đạo quân, ngoài thống lĩnh nước Lương, nước Triệu; chuyên quyền ỷ thế, xử việc ở trong cấm sảnh, kẻ dưới lăng loàn, người trên suy yếu, bốn bể ai cũng lo sợ. Bởi thế Giáng Hầu và Chu Hữu Hầu tức giận nổi dậy giết sạch kẻ bạo nghịch, lập vua Thái Tông, nhờ thế đạo vương hưng thịnh, sáng sủa và rõ rệt, ấy tức là cái nêu cao lập công của kẻ đại thần.

"Tư không là Tào Tháo ngày nay: Ông nó là trung thường thị tên Đằng, cùng với bọn Tả Quan, Từ Hoàng hưng yêu tác quái, tham lam vô độ, nát đạo hại dân. Bố nó là Tung, làm con nuôi của Đằng, nhân có nhờ đút lót mà được chức vị, xe vàng khiên ngọc, đem nộp cửa quyền, trộm giữ ngôi cao, làm nghiêng đổ quyền lớn. Đến Tháo: Nòi giống sót của hoạn quan, vốn không có đức hạnh, gian gi độc ác, thích gây ra sự biến loạn, vui mừng thấy sự tai vạ.

"Mạc Phú đây thống xuất hùng binh, quét trừ kẻ hung nghịch, gặp khi Đổng Trác lấn quan hại nước, bèn chống gươm khua trống, phát lịnh ra cõi Đông Hạ, thu dụng anh hùng, bỏ nết xấu để dùng được việc, cho nên mới cùng Tháo hợp mưu, trao cho chức tỳ tướng, tưởng là tài ưng khuyển có thể dùng được. Không ngờ nó ngu dại, kém mưu lược, khinh thường sự tiến quân và lui quân, đến nỗi thất bại làm tổn thiệt quân sĩ.

Mạc Phú lại chia thêm cho quân tinh nhuệ, sửa sang bù đắp cho nó, tâu xin cho nó sang Đông Quận lĩnh chức thứ sử ở Duyện Châu; thân dê chó đội lốt hổ, để nó có chút quyền hành, mong rằng nó sẽ có phen báo thù được trận thua trước như quân Tần báo thù được nước Tấn khi xưa. Nhưng Tháo lại thừa thế bạt hỗ, bạo ác càn rỡ, tàn dân, hại người lương thiện. Vì thế quan thái thú Cửu Giang là Biên Nhượng, tài cán giỏi giang, thiên hạ biết tiếng, nói thẳng lòng ngay, không xiểm ai, cũng bị nó hãm hại, đầu phải bêu, vợ con phải tàn sát. Từ đó, sĩ phu ai cũng tức tối, nhân dân lại càng oán ghét; một người vung cánh tay cả

châu cùng hưởng ứng; cho nên thân nó bị thua ở Từ Châu, đất nó bị cướp về tay Lã Bố; bơ vơ cõi Đông, không nơi nương tựa, Mạc Phủ nghĩ đến nghĩa gốc mạnh cành yếu và thương nó, không buộc nó vào đảng của kẻ phản nghịch, cho nên lại giương cờ, mặc áo giáp, cất quân sang đánh. Chiêng trống vang lừng, Lã Bố tan vỡ, cứu cho nó khỏi chết, và khôi phục lại chức phương bá cho nó, thế là Mạc Phủ ta tuy không có công gì với dân Duyện Châu, nhưng thực là làm phúc cho Tào Tháo to lắm. Đến khi loan giá trở về, giặc cướp quấy rối (loạn Thôi, Dĩ), bấy giờ Ký Châu đang có việc đều phòng ở cõi bắc, ta chưa rờ ra ngoài được, cho nên sai tùng sự trung lang là Từ Huân sang truyền cho Tháo phải sửa sang chốn giao miếu, giúp đỡ vua nhỏ. Nhưng Tháo dám rông rỡ làm càn, hiếp vua thiên đô, khinh nhờn nhà vua, nát phép loạn kỷ, ngồi giữ cả việc ba đài, chuyên chế triều chính, muốn thưởng ai thì thưởng, muốn giết ai thì giết: Yêu ai thì người ấy sung sướng đến cả năm ngành; ghét ai thì người ấy phải chết cả ba họ; ai bàn tán phải trái thì trị tội công khai, ai thầm vụng chê bai, thì bị giết ngấm ngầm. Vì thế trăm quan buộc miệng, đường sá đưa mắt nhìn nhau. Còn các quan thượng thư thì chỉ nhớ buổi vào triều đến hội cho có mặt; công khanh thì chỉ gọi là có chức phẩm mà thôi!

"Cho nên quan thái úy là Dương Bưu, từng giữ hai chức tư không và tư đồ, nhất phẩm trong nước, Tháo nhân thế mang lòng ghen ghét, vu cho tội trạng, đánh đập tàn nhẫn, đủ cả năm thứ hình cụ; tự ý làm càn, không nghĩ đến phép nước.

"Quan nghi lang là Triệu Ngạn, lời ngay nói thẳng có thể nghe theo, vì thế vua nghe nói động lòng, thay đổi nét mặt, tỏ ý khen thưởng, nhưng Tháo định che lấp lẽ phải, chặn lấp đường nói năng của mọi người, tự tiện bắt Triệu Ngạn giết đi, không tâu cho vua biết.

"Lương Hiếu vương, là anh em ruột với Tiên đế, lăng mộ của người là nơi tôn quý, dẫu đến cây cối trên mả, cũng phải kính cẩn gìn giữ, thế mà Tháo đem tướng sĩ, khai quật phá áo quan, bỏ lộ thây, cướp lấy vàng báu, đến nỗi vua phải chảy nước mắt, dân sĩ phải đau lòng.

"Nó lại đặt ra quan trung lang tướng, đào mả quan hiệu úy bới vàng: đi đến đâu tàn hại đến đó, xương trong mả phải bới cả ra ngoài. Nó ở ngôi Tam Công, làm việc trộm cướp, nhơ cả nước, khổ đến dân, làm hại cả người sống và người chết. Vả lại chính sự tế toái thảm khốc, luật lệ bầy ra thật nhiều, khác gì dò bẫy đầy cả khe, hang hố lấp cả đường, giơ tay mắc phải lưới, đụng chân vấp phải cạm. Cho nên ở Duyện, Dự có những người đau buồn, kinh đô có những nhà than vãn. Xem hết cả sử sách xưa nay, những kẻ làm tôi vô đạo, tham tàn ác nghiệt, đến Tháo là cùng.

"Mạc Phủ ta đang phòng ngoại gian, chưa kịp dạy bảo nó, và cũng còn có ý khoan dung, mong cho nó tu tỉnh lại. Nhưng nó bụng dạ sài lang, mang tâm gây vạ, muốn đạp đổ cột rường, làm cho nhà Hán suy yếu, trừ giết kẻ trung chính chuyên làm kẻ kiêu hùng.

"Trước kia ta gióng trống sang mặt bắc, đánh Công Tôn Toản, quân cường khấu nghịch tặc cự nhau với quân ta một năm, Tháo nhân quân ta chưa đánh được, ngầm đưa thư cho Toản, ngoài mặt giả làm giúp quân ta, kỳ thực nó định đánh úp quân ta, may được người mang thư tiết lộ mưu gian, Toản phải thua chết. Cho nên nhuệ khí của nó phải nhụt và mưu đồ của nó cũng không thành.

"Nay nó đóng giữ Ngao Xương, chẹn sông giữ biển, muốn đem cánh tay con bọ ngựa chặn đường của xe thần sét.

"Mạc phủ nay phụng oai linh nhà Hán, dẹp yên bờ cõi, kích dài trăm vạn, ngựa khỏe nghìn dặm, đem những tướng mạnh như Trung Hoàng, Hạ Dục, Ô Hoạch; dùng cái thế cung cứng nỏ bền, từ Minh Châu vượt núi Thái Hàng; từ Thanh Châu qua sông Tế, sông Lũy đạt quân qua sông Hoàng Hà đánh mặt trước; quân kinh châu xuống đất Uyển, Diệp đánh mặt sau. Sấm vang, hổ sợ, khác gì cầm bó lửa đốt mớ bòng bong, dốc nước bể tưới đống tro tàn, còn cái gì không bị tiêu diệt?

"Vả lại quân sĩ của Tháo người nào có thể đánh trận được toàn là người ở U, Ký, hoặc là quân sĩ của bộ

hạ cũ, đều oán giận muốn về quê hương, rỏ nước mắt trông về phía bắc. Còn như dân ở Duyện, Dự và quân sót của Lã Bố, Trương Dương, đều là bị ức hiếp, tạm bợ đi theo nó, vết thương chưa khỏi, quân nọ quân kia thù địch lẫn nhau. Nếu ta lên núi cao đánh tiếng trống, phất cờ trắng chiêu hàng, thế tất đất lở ngói tan, không đợi lưỡi gươm phải dây máu mới dẹp yên được.

"Hiện nay nhà Hán suy đồi, kỷ cương trễ nãi, triều đình không có một người phù tá nào giỏi, chân tay của vua không có thể đánh dẹp được giặc: Trong kinh đô, những người lão luyện đều phải cúi đầu khép cánh, không biết trông cậy vào đâu; tuy có kẻ trung nghĩa cũng bị nói ức hiếp, không làm thế nào thổ lộ được khí tiết của mình?

"Vả lại Tháo sai bảy trăm tinh binh bộ hạ của nó, vây chốn cung khuyết, ngoài mặt giả làm giữ gìn cho vua, kỳ thực là nó giam cầm vua. Chúng ta sợ rằng cái mầm soán nghiệp, nẩy ra từ đó. Ấy thực là buổi óc gan lầm đất của trung thần và cái hội lập công của hào kiệt, chúng ta chẳng nên gắng sức dư!

"Tháo nó lại mạo làm chiếu vua, sai sứ cất quân. Ta sợ những châu quận ở xa, tưởng là chiếu của vua thực, cấp quân cho nó, thế là trái với lòng dân và vào hùa với quân phản nghịch, phí cả tiếng mình, lại để thiên hạ chê cười. Nhưng bậc minh triết, tất không làm thế.

"Nay mai, quân U, Tinh, Thanh, Ký, bốn châu cùng tiến lên. Thư ta đưa đến Kinh Châu, xin phải cất quân ngay, cùng quan kiến trung tướng quân (Trương Tú) họp lại làm cho thanh thế được mạnh.

"Các châu quận cũng nên họp sẵn nghĩa binh, dàn khắp bờ cõi, thị võ dương oai, cùng giúp ấy nền xã tắc. Thế là cái công phi thường sẽ được rõ rệt dựng nên.

"Ai mà lấy được đầu Tào Tháo sẽ được phong tước hầu năm nghìn hộ, thưởng tiền năm nghìn vạn quan.

"Những bộ khúc tướng tá ai chịu quy hàng, đều tha tội chết. Mở rộng ân tín, ban bố phong thưởng. Nay làm tờ hịch này bá cáo thiên hạ, để ai nấy đều biết nhà vua đang có nạn nguy cấp.

"Cấp cấp như luật lệnh!".

Thiệu xem hịch xong mừng lắm, liền sai sứ giả đưa đi khắp cả châu huyện và yết thị các nơi cửa ải, bến đò. Bài hịch truyền đến tận Hứa Đô.

Bấy giờ Tào Tháo đương bị chứng nhức đầu, nằm trên giường. Tả hữu đem bài hịch vào trình. Tháo xem xong rợn tóc rùng mình, mồ hôi toát ra như tắm, khỏi cả nhức đầu, từ giường vùng dậy, ngoảnh lại hỏi Tào Hồng:

- Ai làm bài hịch này?

Hồng nói:

- Bài ấy nghe đâu của Trần Lâm soạn.

Tháo cười nói:

- Có văn hay phải có võ lược đi kèm, văn Trần Lâm tuy hay nhưng võ lược của Viên Thiệu lại dở, thì làm thế nào!

Bèn họp các mưu sĩ bàn việc nghênh địch, Khổng Dung thấy thế, vào nói với Tào Tháo rằng:

- Viên Thiệu thế to, không nên đánh nhau, hòa thì hơn.

Tuân Úc nói:

- Viên Thiệu là người vô dụng, hòa với nó làm gì?

Dung lại nói:

- Viên Thiệu có đất rộng, dân mạnh, bộ hạ như bọn Hứa Du, Quách Đồ, Thẩm Phối, Phùng Kỷ, đều là những người mưu trí; Điền Phong, Thư Thụ đều là trung thần; Nhan Lương, Văn Sú đủ sức khỏe hơn ba đội quân; còn như Cao Lãm, Trương Cáp, Thuần Vu Quyền tuyền là những danh tướng đời nay. Sao lại bảo Thiệu là vô dụng?

Úc cười, nói:

- Thiệu binh nhiều mà không nghiêm chỉnh; Điền Phong tính cương trực hay phạm người trên; Hứa Du tham mà không khôn, Thẩm Phối hay tự cho mình là phải mà không có mưu mẹo; Phùng Kỷ tính cả quyết nhưng không làm được việc. Mấy người ấy không ưa nhau, tất rồi cũng có nội biến; Nhan Lương, Văn Sú tuy khỏe, nhưng đồ thất phu ấy chỉ đánh một trận là bắt được; còn những đồ tầm thường nhung nhúc, dẫu có trăm vạn cũng chẳng kể vào đâu.

Khổng Dung ngồi nín lặng.

Tháo cười to, nói:

- Đều không ra ngoài sự tính toán của Tuân Văn Nhược.

Liền gọi ngay tiền quân là Lưu Đại, hậu quân là Vương Trung dẫn năm vạn quân mang cờ hiệu "Thừa tướng" sang Từ Châu đánh Lưu Bị.

Lưu Đại vốn làm thứ sử Duyện Châu, sau hàng Tào Tháo, Tháo cho làm thiên tướng. Cho nên Tháo sai hắn cùng Vương Trung mang quân đi trước.

Tháo tự dẫn đại quân hai mươi vạn ra Lê Dương để chống Viên Thiệu.

Trình Dục nói:

- Lưu Đại, Vương Trung hai người thừa tướng sai đi cùng không xứng việc.

Tháo nói:

- Ta cũng biết hai người ấy không phải tay địch nổi Lưu Bị, nhưng để hư trương thanh thế.

Tháo lại dặn hai người:

- Không được khinh tiến, đợi ta phá được Thiệu, bấy giờ mới quay binh về đánh Lưu Bị.

Lưu Đại, Vương Trung lĩnh binh đi.

Tháo đến Lê Dương, hai bên cách nhau tám mươi dặm, cùng đào hào đắp lũy, giữ nhau không đánh, từ tháng tám đến tháng mười. Nguyên là Hứa Du không bằng lòng để Thẩm Phối cầm quân; Thư Thụ thì giận Viên Thiệu không dùng mưu của mình, nội bộ lủng củng không hòa thuận với nhau, chẳng ai nghĩ gì

đến việc tiến binh cả.

Viên Thiệu thì trong bụng nghi hoặc, cũng không muốn tiến binh.

Tháo thấy vậy mới gọi hàng tướng là Tang Bá, thủ hạ của Lã Bố sai giữ miền Thanh, Từ; Vu Cấm, Lý Điển đóng đồn trên sông Hà; Tào Nhân thì thống lĩnh đại quân, đóng ở Quan Độ. Còn Tháo thì tự dẫn một đội quân về Hứa Đô.

Đây nói Lưu Đại, Vương Trung dẫn năm vạn quân đến cách Từ Châu một trăm dặm đóng trại trong quân giả vờ dựng một lá cờ hiệu Tào thừa tướng, không dám tiến binh vội, chờ đợi tin tức Hà Bắc.

Trong thành Từ Châu, Lưu Bị cũng không biết hư thực thế nào, chưa dám dấy quân, cũng nghe ngóng tin tức Hà Bắc.

Chợt Tào Tháo sai người giục Lưu Đại, Vương Trung tiến binh. Hai người ở trong trại bàn nhau. Đại bảo Trung:

- Anh đi đánh trước.

Trung nói:

- Thừa tướng sai anh đi đánh trước kia mà!

Đại nói:

- Ta là chủ tướng, sao lại ra đánh trước được?

Trung nói:

- Thế thì anh với tôi cùng đi.

Đại nói:

- Chúng ta rút thăm, phải tên người nào, người ấy đi.

Vương Trung rút phải chữ "Tiên", phải lĩnh một nửa quân mã, đến đánh Từ Châu.

Huyền Đức biết tin, mời Trần Đăng đến thương nghị, nói rằng:

- Viên Thiệu tuy có quân đóng ở Lê Dương, nhưng các mưu sĩ, đại thần không hòa thuận với nhau, vẫn chưa tiến binh. Còn Tào Tháo thì không biết ở đâu, nghe như trong quân Lễ Dương không có cờ hiệu Tào Tháo, sao ở đây lại thấy có cờ hiệu Tháo?

Đăng nói:

- Tào Tháo trăm nghìn quỷ kế, tất nó lấy Hà Bắc làm trọng, phải tự mình đôn đốc ở đấy, cố ý giấu cờ hiệu đi, còn cờ hiệu ở đây chỉ là hư trương thanh thế, tôi chắc Tào Tháo không có ở đây.

Huyền Đức ngoảnh lại hỏi Quan, Trương:

- Hai em, ai đi dò xem hư thực?

Trương Phi xin đi.

Huyền Đức bảo:

- Em táo bạo quá, không nên đi.

Trương Phi nói:

- Cho có ngay Tào Tháo em cũng xin bắt nó đem về!

Vân Trường nói:

- Để em xin đi.

Huyền Đức nói:

- Nếu Vân Trường đi, anh mới vững dạ.

Vân Trường dẫn ba nghìn quân mã ra khỏi Từ Châu.

Bấy giờ bắt đầu mùa đông, mây mờ u ám, hoa tuyết bay tán loạn. Quân mã xông vào trong tuyết bầy trận. Vân Trường tế ngựa cắp đao, gọi to Vương Trung ra nói chuyện.

Trung nói:

Thừa tướng đến đây sao không hàng?

Vân Trường nói:

- Người về mời thừa tướng ra trước trận, ta sẽ thưa chuyện.

Trung nói:

- Thừa tướng nào lại thèm ra nói chuyện với mày!

Vân Trường giận lắm, quất ngựa lên trước. Vương Trung vác giáo lại địch. Hai ngựa vừa gặp nhau, Vân Trường quay ngựa chạy về. Trung đuổi theo, vừa qua bờ núi, Vân Trường quay ngựa lại, quát to một tiếng, múa long đao vào đánh. Trung địch không nổi, sắp sửa quay ngựa chạy trốn, Vân Trường tay trái cắp ngược bảo đao, tay phải nắm lấy thắt lưng Vương Trung, lôi xuống cắp ngang trên mình ngựa chạy về.

Quân Vương Trung chạy tán loạn cả.

Vân Trường áp giải Vương Trung về Từ Châu vào nộp Huyền Đức. Huyền Đức hỏi:

- Mày là người nào, hiện làm chức gì, dám trá xưng là Tào thừa tướng?

Trung nói:

- Tôi nào dám thế, thừa tướng sai tôi lại đây hư trương thanh thế để làm nghi binh, thừa tướng thực không

có ở đây.

Huyền Đức sai lấy quần áo cho mặc, và cho cơm rượu tử tế rồi cho tạm giam lại, đợi bắt được Lưu Đại sẽ bàn định sau.

Vân Trường nói:

- Tôi biết anh có ý muốn hòa giải, cho nên tôi mới bắt sống đem về.

Huyền Đức nói:

- Anh cũng sợ Dực Đức nóng nảy giết chết Vương Trung, cho nên anh không dám sai đi. Những người này giết đi vô ích; để lại còn có thể làm chỗ (cớ) hòa giải.

Trương Phi ra nói:

- Anh Hai bắt sống được Vương Trung, còn Lưu Đại em xin đi bắt sống đem về.

Huyền Đức nói:

- Lưu Đại trước làm thứ sử Duyện Châu, khi ở Hổ Lao đánh Đổng Trác, y là một vị chư hầu ở một trấn, nay làm tiền quân, em không nên khinh thường:.

Phi nói:

- Bọn ấy có sá gì, em sẽ như anh Hai, bắt sống đem về cho mà xem.

Huyền Đức nói:

- Chỉ sợ em lại mất tính mạng của nó, lại làm lỡ việc lớn.

Phi nói:

- Hễ em giết nó, em xin đền mạng.

Huyền Đức bèn trao cho ba nghìn quân. Phi dẫn quân đi.

Lưu Đại thấy Vương Trung bị bắt, cứ giữ không ra đánh. Trương Phi mỗi ngày đến trước cửa trại chửi mắng. Đại biết là Trương Phi càng không dám thò ra. Phi giữ vài ngày, không thấy Đại ra, nghĩ ngay được một kế, bèn truyền lệnh cho quân rằng:

- Canh hai đêm nay đi cướp trại.

Cả ngày hôm ấy, Trương Phi chỉ ngồi trong trướng uống rượu, giả vờ say, tìm bới một lỗi nhỏ của một tên lính canh, đánh cho một trận, trói ở trong dinh, truyền rằng: "Đợi đến đêm lúc nào ra quân sẽ giết để tế cờ"; rồi bảo thầm tả hữu cởi trói cho nó trốn đi. Tên lính ấy được thoát, lẻn ra ngoài dinh, đi tắt ngay đến trại Lưu Đại, báo trước cho Lưu Đại biết việc Phi cướp trại đêm hôm ấy. Lưu Đại thấy quân hàng mình mẩy bị trọng thương, chắc là nó nói thực, tối đến để trại không, đem quân phục ở ngoài.

Đêm hôm ấy, Trương Phi chia quân ra làm ba đường, đường giữa sai ba mươi người vào cướp trại phóng hỏa, còn hai đường lẻn ra đằng sau trại, trông lửa cháy làm hiệu thì đánh ập lại. Đến canh ba, Trương Phi

dẫn tinh binh chẹn hẳn đằng sau Lưu Đại. Đường giữa ba mươi người kéo vào trại đốt lửa, phục quân Lưu Đại sắp kéo vào đánh, quân hai mặt của Trương Phi đều xô ra.

Quân Đại rối loạn, không biết quân Phi nhiều ít thế nào, vỡ tan chạy trốn cả. Lưu Đại dẫn một đội tàn quân cướp đường mà chạy, chẳng may gặp ngay Trương Phi. Trong quãng đường cùng, khó lòng lánh ẩn, đánh nhau mới được một hiệp, Đại đã bị Trương Phi bắt sống. Quân sĩ đều xin hàng.

Phi sai người về Từ Châu báo tin trước. Huyền Đức bảo Vân Trường rằng:

- Dực Đức xưa nay tính khí thô lỗ, bây giờ cũng biết dùng mưu, ta không lo gì nữa.

Liền thân đi ra ngoài thành để đón Lưu Đại.

Phi hỏi:

- Anh vẫn chê em táo tợn, bây giờ thế nào?

Huyền Đức nói:

- Không nói khích, đời nào em chịu dùng mưu mẹo

Phi cười ầm lên.

Huyền Đức thấy Lưu Đại bị trói, vội vàng xuống ngựa cởi trói, nói:

- Em nó nhỡ xâm phạm đến mình ngài, xin ngài miễn chấp cho.

Nói rồi đón về Từ Châu, tha Vương Trung ra, khoản đãi hai người tử tế. Huyền Đức nói rằng:

- Trước kia Xa Trụ muốn hại tôi, cho nên tôi bất đắc dĩ phải giết đi, thừa tướng lại ngờ là tôi làm phản, sai hai tướng quân đến hỏi tội. Tôi đội ơn thừa tướng, đang mong báo đáp, có đâu lại dám làm phản. Vậy nhờ hai tướng quân về Hứa Đô phân trần giúp tôi, thì thật là may cho tôi lắm.

Lưu Đại, Vương Trung nói:

- Chúng tôi được đội ơn sâu sứ quân không giết. Nay về hầu thừa tướng xin hết lòng tìm đường giảng giải, đem cả lớn bé già trẻ hai nhà chúng tôi bảo lĩnh cho sứ quân.

Huyền Đức cảm tạ.

Hôm sau Huyền Đức trả lại cả quân mã cho hai người, lại tiễn ra ngoài thành. Lưu Đại, Vương Trung đi chưa được mười dặm, bỗng một tiếng trống nổi, Trương Phi đứng giữa đường quát to lên rằng:

- Anh ta sao khờ vậy? Bắt được hai tướng giặc sao lại tha cho?

Hai người ngồi trên ngựa run lẩy bẩy. Trương Phi trừng mắt, cầm giáo xô lại. Bỗng đâu sau lưng một người tế ngựa lại mắng:

- Không được vô lễ!

Trông ra thì là Vân Trường, Lưu Đại, Vương Trung bấy giờ mới vững dạ. Vân Trường nói:

- Huynh trưởng đã tha, sao em lại không tuân lệnh?

Phi nói:

- Phen này tha, lần sau nó lại đến.

Vân Trường nói:

- Khi nào họ lại đến, sẽ giết cũng chưa muộn.

Hai người đồng thanh nói:

- Dù thừa tướng giết cả ba họ chúng tôi, chúng tôi cũng không dám đến nữa, xin tướng quân tha tội.

Trương Phi nói:

- Cho cả Tào Tháo đến nữa, ta cũng đánh cho nó không còn mảnh giáp. Lần này ta gửi hai cái đầu đấy.

Lưu Đại, Vương Trung ôm đầu thui thủi đi. Quan, Trương cùng về, nói với Huyền Đức.

Tôn Càn bảo Huyền Đức rằng:

- Từ Châu là đất trống cả bốn mặt, không ở lâu được, không bằng chia quân ra đóng Tiểu Bái, giữ gìn Hạ Phì làm thế ỷ giốc để phòng Tào Tháo đến.

Huyền Đức nghe theo, sai Vân Trường giữ Hạ Phì, hai vợ là Cam phu nhân và My phu nhân cũng để ở đó.

Cam phu nhân là người ở Tiểu Bái, My phu nhân là em My Chúc.

Còn Tôn Càn, Giản Ung, My Chúc, My Phương giữ Từ Châu, Huyền Đức và Trương Phi đóng ở Tiểu Bái.

Lưu Đại, Vương Trung về Hứa Đô vào chầu Tào Tháo, nói việc Lưu Bị không làm phản. Tháo giận mắng rằng:

- Những đồ làm nhục quốc thể, để chúng bay sống làm gì!

Bèn gọi tả hữu lôi ra chém.

Thế thực là:

Chó lợn đấu sao cùng hổ mạnh,
Cá tôm tranh được với rồng thiêng?

Chưa biết hai người sống chết thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI 23
Nễ Chính Bình khỏa thân mắng giặc;
Cát Thái Y đầu độc bị hình.

Tào Tháo muốn chém Lưu Đại và Vương Trung, Khổng Dung can rằng:

- Hai người vốn không phải là địch thủ với Lưu Bị, nếu thừa tướng chém đi, tôi e mất lòng tướng sĩ.

Tháo liền tha tội, nhưng cách tuột cả chức tước và bổng lộc, và muốn tự khởi binh đến đánh Huyền Đức, Khổng Dung can rằng:

- Nay đương mùa đông, trời rét, chưa nên động binh, đợi sang xuân cũng chưa muộn. Thừa tướng nên sai người đến chiêu an Trương Tú, Lưu Biểu trước đã, rồi sau hãy tính đến Từ Châu.

Tháo nghe Khổng Dung, sai Lưu Việp đến dụ Trương Tú. Việp đến Tương Thành, trước tiên vào gặp Giả Hủ, khen ngợi thịnh đức của Tào công. Hủ Lưu Việp ở lại nhà mình, rồi hôm sau vào gặp Trương Tú, nói chuyện việc Tào công sai Lưu Việp đến chiêu an. Trong khi đang bàn chuyện, chợt báo có sứ giả của Viên Thiệu đến. Tú cho gọi vào. Sứ giả trình thư, Tú xem xong. Đó cũng là thư chiêu an. Giả Hủ hỏi:

- Mới rồi Viên tướng quân cất quân đánh Tào Tháo, được thua thế nào?

Sứ giả đáp:

- Trời đông, tháng rét, còn tạm bãi binh. Nay thấy tướng quân cùng Lưu Biểu ở Kinh Châu đều có phong độ của kẻ quốc sĩ, cho nên sai tôi lại mời.

Hủ cười, nói:

- Ngươi về nói với Bản Sơ: Anh em trong nhà còn chẳng dung được nhau, nữa là quốc sĩ thiên hạ!

Nói rồi xé vụn lá thư ngay trước mặt sứ giả rồi đuổi sứ giả về.

Trương Tú nói:

- Hiện giờ Viên khỏe, Tào yếu; nay xé thư mắng sứ, nếu Thiệu đến đánh, thì làm thế nào?

Hủ nói:

- Không bằng theo với Tào Tháo.

Tú hỏi:

- Trước ta đã có thù với Tào Tháo, hắn dung sao được ta?

Hủ nói:

- Theo Tào có ba nhẽ phải, một là Tháo phụng chiếu thiên tử, đánh dẹp thiên hạ; hai là bây giờ Thiệu đương cường thịnh, ta lực bé mà đi theo, nó chẳng cho vào đâu; Tháo đương yếu được ta theo tất mừng; ba là Tào Tháo có chí lớn mưu nghiệp bá vương tất không nghĩ đến thù riêng, để rõ đức tốt với bốn bể. Xin tướng quân đừng ngần ngại.

Tú nghe Hủ, mời Lưu Việp vào tương kiến. Việp tâng bốc thịnh đức của Tào Tháo lên, và nói:

- Nếu thừa tướng còn nhớ oán cũ, sao lại sai tôi đến đây kết hiếu với tướng quân?

Tú mừng lắm, lập tức cùng Giả Hủ đến Hứa Đô đầu hàng. Tú vào bái yết Tào Tháo, lạy ở dưới thềm. Tháo vội vàng nâng dậy, nói:

- Những lỗi lầm nhỏ, xin đừng để bụng.

Bèn phong Tú làm Dương vũ tướng quân, phong Giả Hủ làm chập kim ngô sứ; lại sai Tú viết thư sang chiêu an Lưu Biểu. Giả Hủ đứng lên thưa:

- Lưu Biểu thích kết nạp những bậc danh lưu nay nên sai một danh sĩ đi, mới có thể chiêu hàng được.

Tháo hỏi Tuân Du:

- Ai đi được?

- Khổng Văn Cử có thể đi được.

Tháo lấy làm phải. Du ra gặp Khổng Dung, nói:

- Thừa tướng muốn có một danh sĩ, sung vào chức hành nhân, ông có nhận được chức này không?

Dung nói:

- Tôi có người bạn tên là Nễ Hành, tự là Chính Bình, tài giỏi gấp mười tôi, người ấy nếu được hầu ở bên cạnh vua, không những là sai đi sứ được và có thể sung chứa hành nhân. Nên tiến cử lên để thiên tử dùng.

Rồi viết ngay tờ biểu dâng thiên tử. Bài biểu như sau:

"Tôi nghĩ: Nước lớn ngập tràn, vua mong người giúp, tìm khắp bốn phương, mời đón những bậc hiền tuấn. Xưa vua Thế Tông kế vị, mở rộng cơ nghiệp; gặp buổi thịnh trị, mọi kẻ sĩ hưởng ứng đến giúp. Bệ hạ là bậc minh quân, vâng nối nghiệp lớn, gặp phải ách vận, lo bận suốt ngày; núi non thiêng liêng, sinh ra nhiều người lạ. Tôi trộm thấy một ẩn sĩ ở Bình nguyên tên là Nễ Hành, năm nay hai mươi bốn tuổi, tên tự là Chính Bình, phẩm chất kiên trinh, tài năng siêu việt; theo nghề văn học, hiểu biết sâu rộng. Mắt thấy cái gì, miệng nói ngay ra được; tai nghe cái gì, bụng nhớ mãi không quên. Tính tình hợp với đạo lý, suy nghĩ như có thần minh. So với người khéo suy tính như Hoằng Dương, người có tài nhớ lâu như An Thế, Nễ Hành chẳng thua kém gì. Trung trinh chính trực, chí khí trong sạch như tuyết sương, nghe thấy điều thiện thì giật mình tỉnh ngộ, ghét kẻ gian ác như thù địch; so với đức hạnh của Nhâm Tọa, tiết tháo của sử Ngư cũng không hơn được Nễ Hành. Hàng trăm chim ưng, không bằng một chim bằng. Nếu cho Hành được ở trong triều, chắc có nhiều việc tốt đẹp. Biện luận hăng hái, khí thế mạnh mẽ, có thể giải quyết được nhiều nghi vấn, và cho ai chống với địch cũng có thừa sức.

"Gia Nghị muốn đi thử tài ở cõi ngoài, toan dùng mưu mẹo bắt chúa Thiền Vu; Chung Quân định lấy dải mũ dài khiên chế nước Việt; chí khí khẳng khái của những người thanh niên, rất được đời trước khen ngợi; gần đây Lộ Toái, Nghiêm Tượng cũng vì có tài lạ được cất nhắc làm đài lang; Nễ Hành có thể ví được với những người ấy. Nếu cho Nễ Hành được như rồng bay trên trời, chim vỗ cánh trên mây, nổi tiếng ở ngôi Tử Vi nhả ánh sáng sang hồng nghê, tất có thể làm vẻ vang cho sĩ phu trong triều, và thêm sự oai nghiêm cho bốn cõi. Nơi tấu khúc quảng nhạc ở Quân Thiên phải có kẻ kỳ diệu; chốn cung điện nhà vua, nên có thứ báu phi thường, cũng như Nễ Hành, thật là hiếm có. Những điệu hay như khúc Khích Sở, khúc Dương Kha đều là nghề nhạc phải chuộng; những ngựa hay như ngựa phí thỉ, ngựa yêu niễu, phi chạy rất nhanh đều là bọn Lương, Nhạc tám rất cần. Dù ý kiến nhỏ mọn, tôi cũng xin bạo dạn tâu lên vua

nghe. Nhà vua dùng người rất cẩn thận, xin hãy thử xem. Xin cho phép Hành là người áo vải được gọi vào bệ kiến. Nếu Hành không có tài năng gì, tôi xin cam chịu dối vua".

Vua xem xong bài biểu, đưa cho Tào Tháo. Tháo sai người đi mời Hành đến. Hành đến, lễ xong, Tháo không mời ngồi. Hành ngửng mặt lên trời than rằng:

- Giời đất rộng thế này, sao không có một người nào?

Tháo nói:

- Thủ hạ ta vài mươi người đều là anh hùng đời nay, sao bảo là không có người?

Hành nói:

- Xin cho biết.

Tháo nói:

- Tuân Úc, Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục, có nhiều mưu trí, dù Tiêu Hà, Trần Bình ngày xưa vị tất đã bằng. Trương Liêu, Hứa Chử, Lý Điển, Nhạc Tiến sức khỏe không ai địch nổi, dù Xầm Bành, Mã Vũ ngày xưa chưa thấm vào đâu. Lã Kiền, Mãn Sủng làm tùng sự; Vu Cấm, Từ Hoảng làm tiên phong; Hạ Hầu Đôn là bậc kỳ tài trong thiên hạ; Tào Hồng là vị phúc tướng trên đời. Sao dám bảo là không có người?

Hành cười, đáp rằng:

- Ông nói lầm rồi! Những nhân vật ấy, tôi biết cả Tuân Úc nên sai đi viếng tang thăm bệnh, Tuân Du nên sai đi giữ mả coi mồ; Trình Dục nên cho đứng gác cửa ngõ; Quách Gia nên để bình phú ngâm thơ; Trương Liêu cho đi đánh trống khua chiêng, Hứa Chử cho đi chăn trâu dắt ngựa; Nhạc Tiến cho đi nhận thư đọc chiếu; Lý Điển cho đi chạy giấy đưa thư, Lã Kiền nên để mài dao đúc gươm; Mãn Sủng nên để uống rượu ăn dấm; Vu Cấm thì được việc khiêng ván đắp tường; Từ Hoảng thì giỏi về mổ lợn giết chó; Hạ Hầu Đôn thì gọi là tướng quân có đủ chân tay; Tào Hồng thì gọi là thái thú vòi tiền; còn những đồ kia là đồ giá áo túi cơm, thùng rượu bị thịt cả.

Tháo giận hỏi:

- Mày có tài gì?

Hành đáp:

- Thiên văn, địa lý, không thứ gì không biết; tam giáo, cửu lưu không thứ gì không hiểu; trên có thể giúp nhà vua làm được bậc Nghiêu, Thuấn, dưới có thể sánh đạo đức với bậc Khổng, Nhan. Ta nào thèm bàn chuyện với hạng người tầm thường đâu!

Bấy giờ Trương Liêu đứng bên cạnh, tuốt gươm toan chém Nễ Hành, Tào Tháo nói:

- Ta đương thiếu một cổ lại (người đánh trống), nay mai trong triều có việc yến hạ nên sai Hành sung vào chức ấy.

Hành chẳng chối từ gì cả, nhận lời rồi đi ra.

Liêu hỏi Tháo:

- Người ấy nói xấc, sao không giết đi?

Tháo nói:

- Người ấy vốn có hư danh, gần xa đều biết, nay giết nó đi, sợ thiên hạ chê ta không biết dùng người. Nó đã tự khoe khoang thế, ta bắt làm cổ lại cho nó nhục.

Hôm sau Tháo mở tiệc yến trên sảnh đường thết các tân khách, sai cổ lại ra đánh trống. Người cổ lại cũ nói rằng:

- Đánh trống phải mặc áo mới.

Hành cứ mặc áo cũ đi vào, đánh ba hồi trống theo khúc Ngư Dương, âm điệu tiêu tao lắm, chìm bổng nhịp nhàng như tiếng kim tiếng thạch. Những người ngồi ăn nghe đều cảm thương chảy nước mắt.

Tả hữu quát rằng:

- Sao không thay áo?

Hành cởi tuột quần áo, khỏa thân đứng dậy, khách ngồi ai cũng che mặt. Hành lại khoan thai mặc quần áo, sắc mặt không thay đổi. Tháo mắng:

- Trên chỗ miếu đường, sao được vô lễ?

Hành nói:

- Dối vua lừa trên mới gọi là vô lễ, ta lộ cái hình của cha mẹ sinh ra là để tỏ cái thân thể thanh bạch của ta đấy!

Tháo hỏi:

- Mày là thanh bạch, thì ai là dơ đục?

Hành đáp:

- Mày không biết người hiền, người ngu là mắt đục; không học thi, thư, là mồm đục; không nghe lời trung, là tai đục; không hiểu chuyện xưa nay, là thân đục; không dung các chư hầu là bụng đục; thường muốn cướp ngôi là ruột đục. Tao là danh sĩ thiên hạ, mày dùng làm cổ lại, khác gì Dương Hóa khinh đức Khổng Tử, Tang Thương chê thầy Mạnh Tử. Mày muốn dựng nghiệp vương bá mà lại khinh người thế à?

Bấy giờ Khổng Dung cũng ngồi ở đó, sợ Tháo giết Nễ Hành, khoan thai tiến lên nói:

- Nễ Hành tội bằng kẻ tù đồ, không xứng đáng với lòng mong đợi người hiền của tướng công.

Tháo trỏ Nễ Hành bảo:

- Nay cho ngươi sang Kinh Châu, nếu dụ được Lưu Biểu quy hàng ta sẽ dùng ngươi làm chức công khanh.

Hành không chịu đi. Tháo sai chuẩn bị ba con ngựa; bắt hai người kèm thúc phải đi; lại sai văn võ thủ hạ

đặt tiệc ở ngoài cửa đông để tiễn.

Tuân Úc dặn mọi người rằng:

- Hễ thấy Nễ Hành đến, đừng ai đứng dậy.

Khi Hành đến, xuống ngựa vào chào, mọi người đều ngồi yên. Hành cất tiếng khóc hu hu. Tuân Úc hỏi:

- Cớ sao khóc?

Hành đáp:

- Đi trong đám áo quan người chết, sao lại không khóc.

Mọi người đều nói:

- Chúng ta là thây chết, còn mày thì là con ma điên không đầu.

Hành nói:

- Tao là bầy tôi nhà Hán, không vào đảng với Tào Man, sao chẳng có đầu?

Mọi người muốn giết Hành, Úc ngăn lại nói:

- Nó như con chuột, con sẻ, giết chẳng bõ bẩn gươm.

Hành nói:

- Tao là chuột, sẻ còn có tính người. Chúng bay chỉ là giống sâu bọ! (Nguyên văn là khỏa trùng: Con tò vò).

Mọi người tức giận đứng dậy ra về cả.

Hành đến Kinh Châu vào yết kiến Lưu Biểu, miệng tuy khen ngợi đức tốt, nhưng vẫn có ý trào phúng. Biểu không bằng lòng, sai đến Giang Hạ gặp Hoàng Tổ. Có người hỏi Biểu rằng:

- Nễ Hành dám xấc đùa cợt chúa công, sao chúa công không giết đi?

Biểu nói:

- Nễ Hành nhiều lần làm nhục Tào Tháo. Tháo không giết, sợ mất lòng thiên hạ, cho nên mới sai hắn đến đây, có ý mượn tay ta giết hắn để cho ta mắc tiếng hại người hiền. Bởi vậy ta sai Hành đến gặp Hoàng Tổ, để cho Tháo biết là ta không dại gì đâu.

Mọi người đều khen phải.

Bấy giờ Viên Thiệu cũng sai sứ đến, Biểu hỏi các mưu sĩ:

- Bản Sơ sai sứ đến, Mạnh Đức cũng sai Nễ Hành đến nên theo bên nào?

Tùng sự trung lang tướng là Hàn Tung đứng dậy nói:

- Nay hai nhà ấy đang kình địch nhau, tướng quân nếu muốn làm việc lớn, nên thừa cơ xem bên nào được thì đánh, nếu không bên nào giỏi thì theo. Nay Tào Tháo khéo dùng binh, người hiền tuấn theo nhiều, thế tất đánh Viên Thiệu trước, rồi đem binh quay sang Giang Đông, tôi sợ tướng quân không chống nổi. Chi bằng đem Kinh Châu hàng Tào Tháo, Tháo tất trọng đãi tướng quân.

Biểu nói;

- Ngươi hãy đến Hứa Đô, xem động tĩnh sao đã, rồi sẽ làm sau.

Tung nói:

- Vua tôi đều định phân rõ ràng. Nay tôi thờ tướng quân, dù tướng quân sai tôi nhảy vào nước sôi, lửa nóng, tôi không dám từ. Nếu tướng quân thực lòng trên thờ thiên tử, dưới theo Tào công thì hãy sai tôi đi. Nếu còn dùng dằng chưa quyết, một khi tôi đến kinh sư, thiên tử cho tôi một chức quan nhỏ, thì bấy giờ tôi là tôi con của thiên tử, không còn là người liều chết theo tướng quân nữa.

Biểu nói:

- Người cứ đi. Ta đã có chủ ý.

Tung đến Hứa Đô ra mắt Tào Tháo. Tháo cho Tung làm thị trung, lĩnh chức thái thú ở Linh Lăng.

Tuân Úc nói:

- Thằng Tung đến đây để dò thám, chưa có công lao gì, sao đã trọng thưởng cho chức ấy? Nễ Hành chưa thấy tin tức gì, sao thừa tướng lại lờ đi không hỏi.

Tháo nói:

- Nễ Hành làm nhục ta quá, cho nên mượn tay Lưu Biểu giết nó đi, còn hỏi làm gì?

Tháo sai Hàn Tung về Kinh Châu dụ Lưu Biểu, Tung về ra mắt Lưu Biểu, xưng tụng thịnh đức triều đình, và khuyên Biểu cho con vào chầu. Biểu giận lắm, nói:

- Mày hài lòng chăng?

Toan sai đem chém. Tung kêu to:

- Tướng quân phụ tôi, tôi có phụ tướng quân đâu?

Khoái Lương nói:

- Trước khi đi, Tung đã phân trần rõ rồi.

Lưu Biểu bèn tha cho Tung. Lúc ấy có người vào báo:

- Hoàng Tổ chém Nễ Hành rồi.

Biểu hỏi cớ làm sao, người báo thưa:

- Hoàng Tổ, Nễ Hành cùng uống rượu, hai người đều say. Tổ hỏi Hành: "Ngươi ở Hứa Đô có biết ai là người khá?". Hành đáp: "Có thằng bé nhớn là Khổng Văn Cử, thằng bé con là Dương Đức Tổ, ngoài hai

đứa ấy không có đứa nào nữa!". Tổ hỏi: "Như ta thì thế nào?". Hành đáp: "Người như tượng thần trong miếu, tuy được người ta cúng tế nhưng chẳng thiêng liêng gì!". Tổ giận nói: "Mày bảo tao là tượng gỗ à?", rồi sai đem chém. Nễ Hành chửi Hoàng Tổ đến lúc chết không dứt mồm.

Lưu Biểu nghe tin Nễ Hành chết, cũng thương hại giờ lâu, rồi sai táng bên bãi Anh Võ.

Người sau có thơ than rằng:

Hoàng Tổ ra chi lượng hẹp hòi,
Nễ như ngọc quý bỗng chôn vùi!
Đến nay qua viếng châu Anh Võ,
Chỉ thấy vô tình nước chảy xuôi...

Tào Tháo nghe tin Nễ Hành bị hại, cười nói:

- Gươm lưỡi của kẻ hủ nho, mình lại giết mình!

Tháo không thấy Lưu Biểu đến hàng, muốn đem ngay quân đến hỏi tội, Tuân Úc can:

- Viên Thiệu chưa dẹp được, Lưu Biểu chưa giết được, mà muốn dùng binh ở Giang, Hán, khác nào bỏ chỗ gan ruột mà chỉ nhìn đến chân tay. Nay nên diệt Viên Thiệu trước, rồi đánh Lưu Bị, còn Giang, Hán thì chỉ quét một nhát là sạch.

Tháo nghe theo.

Đây nói Đổng Thừa từ Huyền Đức ra đi, ngày đêm bàn soạn cùng lũ Vương Tử Phục, nhưng không nghĩ được kế gì.

Năm Kiến An thứ năm (hai trăm sau công nguyên) nhân ngày nguyên đán, các quan vào chầu mừng vua. Đổng Thừa thấy Tào Tháo ngang ngược kiêu căng quá, tức giận thành bệnh. Vua biết tin có sai quan thái y đến chữa. Quan thái y là người Lạc Dương, họ Cát tên Thái, tự là Xưng Bình, người ta vẫn gọi là Cát Bình, là thầy thuốc giỏi từ lúc bấy giờ, Bình đến phủ Đổng Thừa, dùng thuốc điều trị, sớm tối không rời lúc nào. Bình thường thấy Đổng Thừa thở ngắn thở dài nhưng không dám hỏi rõ.

Gặp hôm rằm tháng Giêng, Cát Bình cáo từ xin về nhà, Đổng Thừa mời ở lại, hai người cùng uống rượu. Uống đến canh khuya, Thừa mệt mỏi, cứ mặc cả áo, ngả mình xuống ngủ. Chợt thấy người báo:

- Có bọn Vương Tử Phục bốn người nữa đến.

Thừa ra đón vào.

Tử Phục nói:

- Việc lớn xong xuôi rồi!

Thừa hỏi:

- Xin cho biết đầu đuôi.

Tử Phục nói:

- Lưu Biểu kết liên với Viên Thiệu, khởi năm mươi vạn quân chia làm mười đường kéo đến, Mã Đằng kết liên với Hàn Toại, khởi quân Tây Lương bảy mươi hai vạn từ mặt bắc đánh lại. Tào Tháo đem hết cả binh mã ở Hứa Xương, chia đường ra địch, trong bỏ thành không. Nếu chúng ta họp cả gia nhân năm nhà cũng được một nghìn người. Nhân đêm nay trong tướng phủ ăn tiệc to, vui tết nguyên tiêu, chúng ta vây tướng phủ, xông vào giết Tào. Không nên để lỡ cơ hội này.

Thừa mừng lắm, lập tức gọi gia nhân nhặt nhạnh các đồ khí giới, tự mình mặc áo giáp, cầm giáo lên ngựa, hội ở cửa trong tướng phủ, cùng tiến quân vào. Canh hai đêm hôm ấy, các quan đều đến, Đổng Thừa tay cầm bảo kiếm đi bộ thẳng vào, thấy Tào Tháo đang ăn tiệc ở nhà sau, gọi to lên rằng:

- "Giặc Tháo không được chạy!" rồi phất gươm một nhát. Tháo gục ngay xuống... Thừa mở choàng mắt dậy, thì là một giấc chiêm bao. Miệng Thừa còn lảm nhảm chửi Tào tặc.

Cát Bình đến trước mặt, hỏi:

- Ông muốn hại Tào công à?

Thừa sợ cứng lưỡi không nói. Cát Bình nói:

- Xin quốc cữu yên tâm, tôi tuy là một thầy thuốc, nhưng không bao giờ quên nhà Hán. Mấy hôm nay tôi thấy quốc cữu thở than, chưa dám hỏi. Vừa rồi nghe lời nói trong mộng, biết rõ thực tình, xin đừng giấu giếm: Nếu quốc cữu có dùng được tôi vào việc gì, dù bị giết cả chín họ, tôi cũng không hối hận gì.

Thừa bưng mặt khóc:

- Chỉ sợ ngươi không có bụng thực!

Bình bèn cắn đứt một ngón tay ra để thề. Thừa đem tờ mật chiếu cho Bình xem, rồi nói:

- Nay mưu việc chưa xong, là vì Huyền Đức, Mã Đằng đi cả. Không nghĩ được cớ gì, nên ta thương cảm thành bệnh.

Cát Bình nói:

- Không cần các ông phải dụng tâm, tính mệnh Tào Tháo chỉ ở trong tay tôi.

Thừa hỏi vì cớ gì. Bình nói:

- Tháo thường có bệnh nhức đầu, đau thấu xương tủy. Mỗi khi bệnh phát là gọi tôi đến chữa. Phỏng thử nay mai có gọi, chỉ cho một liều thuốc độc là nó đi đời.

Thừa nói:

- Nếu được như thế, cứu được xã tắc nhà Hán, đều nhờ ông cả.

Cát Bình từ giã trở về. Thừa mừng thầm, đi vào nhà trong, gặp ngay người đầy tớ là Trần Khánh Đồng đang cùng con hầu là Vân Anh thì thầm nói chuyện với nhau trong xó tối.

Thừa cả giận gọi tả hữu sai đem giết cả hai người. Phu nhân can xin tha chết chỉ đánh mỗi người bốn mươi trượng, rồi đem Khánh Đồng giam vào trong buồng lạnh.

Khánh Đồng tức lắm, nhân đêm bẻ gẫy khóa, nhẩy qua tường ra ngoài, chạy tắt ngay đến phủ Tào Tháo

cáo có việc cơ mật. Tháo gọi vào trong nhà kín gạn hỏi, Khánh Đồng nói:

- Tôi thấy Vương Tử Phục, Ngô Tử Lan, Sung Tập, Ngô Thạc, Mã Đằng, năm người ở trong phủ chủ tôi, bàn việc bí mật, chắc là bày mưu hại thừa tướng. Chủ tôi đem một đoạn lụa trắng, không biết viết những gì. Mấy hôm nay Cát Bình cắn ngón tay ăn thề, tôi cũng trông thấy.

Tào Tháo giấu Khánh Đồng trong phủ. Đổng Thừa tưởng là nó trốn đi phương khác, cũng chẳng tìm bắt.

Đến hôm sau, Tào Tháo giả tảng nhức đầu, cho mời Cát Bình đến chữa thuốc.

Cát Bình nghĩ thầm:

- Số thằng này đến ngày chết!

Bèn ngầm đem một lọ thuốc độc vào phủ. Tháo nằm trên giường, sai Bình bốc thuốc. Bình nói:

- Bệnh này, thừa tướng chỉ uống một nước thuốc là khỏi.

Tháo sai đem siêu thuốc đến, sắc ngay trước mặt. Thuốc sắp cạn. Bình ngầm đổ thuốc độc vào, rồi rót ra, dâng lên. Tháo đã biết trước, cố ý chậm chạp không uống vội, Bình nói:

- Thuốc đương nóng, thừa tướng uống ngay cho ra mồ hôi thì khỏi.

Tháo đứng lên nói:

- Ngươi đã đọc sách, tất biết lễ nghĩa. Vua có bệnh uống thuốc, bầy tôi phải nếm trước; bố có bệnh uống thuốc, con phải nếm trước. Ngươi là tâm phúc với ta, sao không nếm đi?

Cát Bình nói:

- Thuốc để trị bệnh, sao lại bảo người nếm trước?

Bấy giờ Cát Bình biết là việc đã bị lộ, bước nhanh lên trước định nắm lấy tai Tháo đè xuống để đổ thuốc vào. Tháo đẩy thuốc ra, đổ cả xuống đất, gạch đều nứt vỡ. Tháo chưa kịp nói:

- Tao có đau đâu, cốt thử mày đó thôi! Mày thực có bụng hại tao!

Nói rồi gọi hai mươi người ngục tốt lực lưỡng điệu Bình ra vườn sau khảo tra. Tháo ngồi trên đình, Bình bị trói nằm dưới đất. Bình mặt mũi tươi tỉnh như thường, không hề sợ hãi. Tháo cười mà hỏi rằng:

- Thứ mày là một thằng thầy thuốc, sao dám mưu hại tao? Tất nhiên có người xúi giục, hễ xưng ra thì tao tha cho.

Bình mắng:

- Mày là thằng giặc dối vua lừa trên, cả thiên hạ đều muốn giết mày, có gì một mình tao!

Tháo lại hai ba lần tra hỏi. Bình giận nói:

- Tự tao muốn giết mày, sao lại bảo có người sai tao? Nay việc không thành, chỉ có chết là cùng.

Tháo giận lắm sai ngục tốt đánh thật đau. Đánh suốt hai giờ nát da xé thịt, máu chảy đầy thềm. Tháo sợ

đánh chết không có ai làm đối chứng, bèn sai ngục tốt đem ra chỗ tĩnh, tạm cho nghỉ ngơi.

Tháo truyền lệnh cho đến hôm sau mở tiệc mời các quan đến uống rượu. Hôm sau các quan đến cả duy có Đổng Thừa cáo ốm không đến. Lũ Vương Tử Phục sợ Tháo sinh nghi, đành phải có mặt. Tháo mở tiệc trong hậu đường. Rượu được vài tuần, Tháo nói:

- Trong bữa tiệc chẳng có gì làm vui, nay tôi có một người có thể làm các quan tỉnh rượu.

Liền gọi hai mươi ngục tốt:

- Điệu ra đây cho ta!

Một lát thấy Cát Bình cổ đeo một cái gông dài, bị lính điệu đến. Tháo nói:

- Các quan không biết: Người này kết liên với ác đảng, muốn làm phản triều đình, mưu hại tôi. Nay trời làm cho mưu gian của nó bại lộ, xin các quan nghe lời cung của nó.

Tháo sai đánh cho một chập, bình nằm lịm ở dưới đất. Lính lấy nước phun vào mặt, Bình tỉnh lại trợn mắt nghiến răng mắng:

- Giặc Tháo! Không giết tao đi, còn đợi đến bao giờ!

Tháo nói:

- Trước có sáu người đồng mưu, cộng mày vào nữa là bảy, có phải không?

Bình chỉ mắng chửi rầm lên. Lũ Vương Tử Phục bốn người đưa mắt nhìn nhau, khác nào ngồi trên bàn chông. Tháo sai lính vừa đánh vừa lấy nước phun vào mặt, Bình tuyệt nhiên không mở miệng van xin. Tháo thấy không xưng, sai hãy mang đi.

Các quan tan tiệc trở về. Tháo chỉ lưu bọn Vương Tử Phục bốn người ở lại để ăn tiệc đêm. Bốn người không còn hồn vía nào nữa phải ở lại. Tháo nói:

- Đáng lẽ tôi không muốn lưu bốn ông lại làm gì, nhưng có chút việc muốn hỏi. Bốn ông cùng Đổng Thừa bàn nhau những việc gì?

Tử Phục nói:

- Không có bàn việc gì cả?

Tháo lại hỏi:

- Thế trên mảnh lụa trắng, viết những cái gì?

Lũ Tử Phục đều chối. Tháo lại sai gọi Khánh Đồng ra làm chứng.

Tử Phục nói:

- Mày trông thấy ở chỗ nào?

Khánh Đồng nói:

- Các người sáu người bí mật họp một chỗ viết chữ lên mảnh lụa, chối sao được!

Tử Phục nói:

- Thằng này là đầy tớ thông dâm với nàng hầu của quốc cữu, vì phải đòn nên tức mà vu càn cho chủ, xin thừa tướng đừng nghe.

Tháo nói:

- Cát Bình định đánh thuốc độc cho ta, phi Đổng Thừa sai nó thì còn ai?

Lũ Tử Phục đều nói là không biết.

Tháo nói:

- Bây giờ thú ngay còn có thể tha được. Nếu đợi đến việc vỡ ra thì không sao dung được nữa đâu!

Lũ Tử Phục đều nói là không có việc ấy.

Tháo quát tả hữu đem bốn người bỏ ngục.

Hôm sau, Tào Tháo đem mọi người thẳng đến phủ Đổng Thừa nói là để thăm bệnh.

Thừa phải ra đón, Tháo hỏi:

- Sao đêm qua quốc cữu không lại dự tiệc?

Thừa nói:

- Bệnh chưa khỏi, nên không dám đi.

Tháo hỏi:

- Đó là cái bệnh lo việc quốc gia chứ gì?

Thừa giật mình, Tháo hỏi:

- Quốc cữu có biết việc Cát Bình không?

Thừa nói không biết, Tháo cười mát nói:

- Sao quốc cữu lại không biết?

Rồi bảo tả hữu:

- Điệu nó lại đây để chữa bệnh cho quốc cữu.

Đổng Thừa rụng rời cả chân tay.

Được một lát, hai mươi tên ngục tốt dắt Cát Bình đến dưới thềm. Bình mắng lớn:

- Nghịch tặc Tào Tháo!

Tháo bảo Thừa:

- Cát Bình đã xưng ra bọn Tử Phục bốn người, ta đã bắt giam cả rồi, nay còn một người nữa, chưa bắt được.

Nhân hỏi Bình:

- Ai sai mày đến đánh thuốc độc cho tao, phải xưng ngay lập tức?

Bình nói:

- Trời sai tao đến giết thằng nghịch tặc!

Tháo giận thét đánh. Trên mình Cát Bình không còn chỗ nào đánh được nữa.

Thừa ngồi trông, lòng như dao cắt. Tháo lại hỏi Bình:

- Mày mười ngón tay sao còn có chín?

Bình nói:

- Còn ngón nữa tao cắn ra để thề giết thằng quốc tặc rồi!

Tháo sai mang dao chặt nốt chín ngón tay Bình và bảo:

- Cắt cả để cho mày ăn thề!

Bình nói:

- Mất tay, ta hãy còn mồm để nuốt giặc, còn lưỡi để chửi giặc.

Tháo sai lính lấy dao cắt lưỡi.

Bình nói:

- Hãy thong thả! Chịu hình không nổi, cởi trói ra để ta xưng.

Tháo nói:

- Thả chẳng ngại gì!

Bèn sai cởi trói ra. Bình đứng dậy quay mặt về cửa khuyết, thụp xuống lạy, và nói:

- Tôi nay không giết được giặc để cứu nước, cũng là số trời.

Lạy xong, đập đầu xuống thềm mà chết. Tháo sai xé thây ra để hiệu lệnh. Bấy giờ là tháng Giêng, năm thứ năm, niên hiệu Kiến An (hai trăm).

Sử quan có thơ rằng:

Hán triều đang vận yếu,
Thầy thuốc Xưng Bình,
Xin thề trừ gian đảng,
Liều thân báo thánh minh,
Cực hình không chịu khuất,
Chết thảm vẫn như sinh,
Mười ngón đầm đìa máu,
Muôn thuở còn lưu danh.

Tháo thấy Cát Bình đã chết, sai lính dẫn Khánh Đồng vào. Tháo hỏi:

- Quốc cữu dễ cũng biết người này chứ?

Thừa giận quát lên rằng:

- Quân đầy tớ đi trốn sao lại về đây, nên đem giết đi!

Tháo nói:

- Người ấy tố cáo kẻ làm phản, nay đến đối chứng, ai dám giết?

Thừa nói:

- Sao thừa tướng lại để tai nghe lời một đứa ở đi trốn?

Tháo nói:

- Bọn Vương Tử Phục ta đã bắt cả, chúng đã cung xưng rõ ràng, mày còn chối à?

Lập tức sai tả hữu lôi Đổng Thừa xuống, cho lính vào khám xét chỗ buống nằm, tìm được tờ mật chiếu khâu trong đai và tờ nghĩa trạng.

Tháo đọc xong, cười nói:

- Lũ chuột, sao dám làm như thế?

Rồi sai bắt cả nhà Đổng Thừa tống giam, không để cho một người nào chạy thoát.

Tháo về phủ đem tờ chiếu và tờ trạng cho các mưu sĩ xem, bàn muốn bỏ Hiến Đế, lập vua khác.

Thế thực là:

Mấy hàng chiếu đỏ thành mợ hão,
Một mảnh thư thề xảy vạ to!

Chưa biết tính mệnh Hiến Đế ra sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 24
Quốc tặc hành hung giết quý phi;
Hoàng Thúc thua chạy sang Viên Thiệu

Tào Tháo xem chiếu xong, bàn với các mưu sĩ muốn bỏ Hiến Đế đi, tìm người nào có đức lập lên. Trình Dục can rằng:

- Minh công sở dĩ oai khắp bốn phương, hiệu lệnh được thiên hạ, cũng là bởi phụng danh hiệu nhà Hán. Nay minh công chưa dẹp được các chư hầu, mà làm ngay việc phế lập, tất là gây cái cớ cho thiên hạ khởi binh đó.

Tháo mới thôi, chỉ đem bọn Đổng Thừa năm người và già trẻ mấy họ ấy, điệu ra các cửa thành chém hết. Cả thảy bảy trăm người bị tàn sát. Quan dân trong thành ai trông thấy cũng ứa nước mắt.

Đời sau có thơ than Đổng Thừa rằng:

Mật chiếu trong đai dặn,
Lời vua cửa cấm truyền.
Công to từng cứu giá,
Nay lại đội ơn trên.
Nạn nước lo thành bệnh,
Trừ gian mộng chẳng quên.
Chớ kể thành hay bại,
Nghìn thu trung nghĩa bền!

Lại có thơ than bọn Vương Tử Phục bốn người rằng:

Ký tên mảnh lụa phận tôi con,
Khảng khái mong đền nghĩa bể non.
Trăm miệng khá thương buồng mật đỏ,
Nghìn năm còn mãi tấm lòng son!

Tào Tháo giết bọn Đổng Thừa rồi, cũng chưa nguôi hết cơn giận, đeo gươm vào cung để giết Đổng quý phi. Quý phi là em gái Đổng Thừa đã có mang năm tháng.

Hôm ấy, vua ngồi trong hậu cung, đang cùng với Phục Hoàng hậu bàn việc Đổng Thừa, chưa biết tin tức làm sao. Bỗng thấy Tào Tháo đeo gươm vào cung, mặt hầm hầm giận, vua sợ thất sắc, Tháo hỏi:

- Đổng Thừa mưu làm phản, bệ hạ biết không?

Vua tảng nghe nhãng, nói:

- Đổng Trác đã bị giết rồi kia mà!

Tháo quát to:

- Không phải Đổng Trác, mà là Đổng Thừa!

Vua run cầm rập nói:

- Trẫm thực không biết.

Tháo lại hỏi:

- Cắn ngón tay lấy máu viết mật chiếu, đã quên rồi à?

Vua không biết trả lời thế nào. Tháo thét võ sĩ bắt Đổng phi đến. Vua vội vàng nói:

- Đổng phi có mang năm tháng, xin thừa tướng thương cho.

Tháo nói:

- Nếu không phải lòng trời làm cho mưu gian bại lộ, thì ta đã bị hại rồi. Há lại cho đứa con gái này sống để gây vạ về sau cho ta.

Phục hậu nói:

- Xin hãy đem Đổng phi giam ra ngoài lãnh cung, cho nó sinh nở xong giết cũng chưa muộn.

Tháo nói:

- Muốn Lưu Bị cái giống nghịch ấy lại để về sau báo thù cho mẹ hay sao?

Đổng phi khóc nói:

- Xin cho vẹn toàn thân thể mà chết, đừng lộ áo xống.

Tháo sai đem tấm lụa trắng đến để trước mặt Đổng phi. Vua khóc bảo phi:

- Ái khanh xuống suối vàng đừng có oán trẫm!

Nói xong khóc như mưa, Phục hậu cũng nức nở khóc.

Tháo giận nói:

- Lại còn giở cái thói đàn bà con trẻ à?

Rồi quát võ sĩ đưa Đổng phi ra thắt cổ ở cửa cung.

Người sau có thơ than rằng:

Ân ái đền xuân cũng uổng thôi,
Trứng rồng tan vỡ đáng thương ôi!
Đường đường đế chủ không sao cứu,
Che mặt nhìn suông nước mắt trôi...

Tào Tháo giết Đổng phi rồi truyền lệnh cho quân giữ cung rằng:

- Từ nay về sau những người ngoại thích và tôn tộc nhà vua không được phép ta mà tự tiện vào cung thì cứ chém. Những người canh giữ không cẩn thận cũng bị tội như thế.

Tháo lại sai ba nghìn quân tâm phúc sung làm quân ngự lâm, cho Tào Hồng thống lĩnh để đề phòng và tra xét.

Tháo lại bảo Trình Dục rằng:

- Nay bọn Đổng Thừa tuy đã bị giết, nhưng còn Mã Đằng, Lưu Bị là những người còn sót ở trong bọn ấy không trừ không xong.

Dục nói:

- Mã Đằng hiện đóng quân ở Tây Lương, chưa dễ trừ được. Nên đưa thư ủy lạo, đừng cho họ sinh nghi, rồi dụ vào kinh đô, sẽ tìm cách trị. Còn Lưu Bị, hiện ở Từ Châu, chia quân giữ thế ỷ giốc, cũng không nên khinh địch. Vả lại Viên Thiệu đóng quân ở Quan Độ, thường có ý dòm ngó Hứa Đô. Nếu ta đánh Lưu Bị, Bị tất nhiên sẽ cầu cứu Viên Thiệu, Thiệu sẽ nhân dịp kinh đô bỏ trống, đem quân đến đánh úp thì làm thế nào?

Tháo nói:

- Lưu Bị là kẻ hào kiệt, nếu không đánh ngay, đợi nó thành vây cánh rồi, thì khó lòng trị nổi. Viên Thiệu dẫu bây giờ thế mạnh, nhưng làm việc hay hồ nghi rụt rè, không đáng sợ.

Trong khi đang bàn luận, Quách Gia ở ngoài vào. Tháo hỏi:

- Ta muốn sang đánh Lưu Bị, lại sợ Viên Thiệu thì làm thế nào?

Gia nói:

- Thiệu tính chậm chạp mà lại đa nghi; bọn mưu sĩ ghen ghét lẫn nhau, có lo ngại gì. Lưu Bị mới sửa sang quân bị, lòng người chưa phục, bây giờ thừa tướng cứ đem binh sang đánh, chỉ một trận là xong.

Tháo mừng lắm:

- Chính hợp ý ta lắm!

Rồi khởi hai mươi vạn quân chia làm năm đường đi đánh Từ Châu.

Quân do thám về Từ Châu báo tin. Tôn Càn trước hết đến Hạ Phì. Huyền Đức bàn với Tôn Càn:

- Ta phải đến Viên Thiệu cầu cứu mới giải thoát được nguy này.

Liền viết một phong thư sai Tôn Càn đến Hà Bắc. Càn đến gặp Điền Phong trước, nói rõ tình đầu, nhờ tiến dẫn hộ. Phong dẫn Càn vào yết kiến Viên Thiệu, dâng thư.

Phong thấy Viên Thiệu hình dong tiều tụy, áo mũ xốc xếch bèn hỏi:

- Hôm nay chúa công làm sao thế?

Thiệu nói:

- Ta sắp chết đây!

Phong ngạc nhiên quá hỏi:

- Sao chúa công lại nói thế!

Thiệu nói:

- Ta sinh được năm con, duy có thằng út là vừa ý ta! Nay bị ghẻ lở sắp chết, ta còn bụng nào nghĩ đến việc khác nữa?

Phong nói:

- Nay Tào Tháo sang đông đánh Lưu Bị, Hứa Xương bỏ không, nếu ta cất ngay nghĩa binh, thừa cơ tiến vào, trên giúp thiên tử, dưới giúp muôn dân, đó là cơ hội không mấy khi gặp. Xin minh công xét cho.

Thiệu nói:

- Ta cũng biết thế là hay, nhưng trong bụng đương bối rối thế này, sợ đi có điều bất lợi chăng?

Phong nói:

- Việc gì mà bối rối?

Thiệu nói:

- Trong năm thằng con, chỉ có thằng này là kỳ khôi hơn cả, nếu có điều gì, ta cũng chết mất.

Thiệu nhất quyết không cất quân và bảo Tôn Càn:

- Ngươi về gặp Huyền Đức nói rõ duyên cớ như thế. Nhỡ ra có điều gì không được như ý, cứ lại đây, ta sẽ giúp cho.

Điền Phong lấy gậy đập xuống đất và nói:

- Gặp được dịp may mắn thế này, lại lấy nê đứa trẻ ốm, bỏ mất cơ hội, khá tiếc lắm thay!

Tôn Càn thấy Viên Thiệu không chịu cất quân, vội vàng về ngay Tiểu Bái trình với Huyền Đức. Huyền Đức sợ lắm, nói:

- Như thế thì làm thế nào?

Trương Phi nói:

- Huynh trưởng chớ lo. Quân Tào đi đường xa, tất nhiên mỏi mệt. Ta nhân lúc mới đến, đi cướp trại ngay làm gì không phá tan được.

Huyền Đức nói:

- Ta vẫn tưởng em chỉ là một dũng phu, nhưng ngày nọ bắt Lưu Đại, đã biết dùng mẹo; nay bày kế này cũng hợp binh pháp.

Bèn nghe lời Trương Phi, chia quân đi cướp trại.

Tào Tháo vừa đem quân đến Tiểu Bái. Lúc đang đi đường, bỗng có cơn dông nổi lên, chợt nghe đánh ầm một tiếng, một lá nha kỳ bị gẫy. Tháo truyền lệnh cho quân sĩ dừng lại, rồi họp các mưu sĩ hỏi điềm lành dữ làm sao. Tuân Úc hỏi:

- Gió từ phương nào đến? Lá cờ gẫy sắc gì?

Tháo nói:

- Gió từ mé đông nam lại, thổi gẫy một lá nha kỳ, sắc cờ vừa xanh vừa đỏ.

Úc tính một lát rồi thưa:

- Đêm nay tất Lưu Bị đến cướp trại.

Tháo gật đầu, chợt có Mao Giới vào trình:

- Vừa rồi gió đông nam thổi gẫy lá nha kỳ xanh đỏ, chúa công bảo là điềm lành hay dữ?

Tháo không nói, hỏi:

- Ông nghĩ thế nào?

Mao Giới thưa:

- Tôi thiết nghĩ đêm nay tất có người đến cướp trại.

Có thơ rằng:

Ngán cho thế Hán đã cô cùng!
Cướp trại còn mong một chút công,
Cờ gẫy báo điềm cho biết trước,
Trời già sao tựa đứa gian hùng?

Tháo nói:

- Điềm trời đã báo trước, ta nên đề phòng cẩn thận.

Bèn chia quân làm chín đôi, chỉ để một đội đi lên trước, lập trại bỏ trống, còn tám mặt thì chia quân mai phục.

Đêm hôm ấy, trăng sáng lờ mờ, Huyền Đức bên tả, Trương Phi bên hữu, chia quân làm hai đội kéo đến, chỉ để một mình Tôn Càn giữ Tiểu Bái.

Trương Phi tự lấy làm đắc kế, lĩnh quân khinh kỵ đi trước, xông ngay vào trại Tào Tháo, chỉ thấy lơ thơ quân mã, bốn mặt lửa cháy sáng rực, tiếng reo rầm rĩ. Phi biết là trúng kế, vội vàng chạy ra thì đông Trương Liêu, tây Hứa Chử, nam Vu Cấm, bắc Lý Điển, đông nam Từ Hoảng, tây nam Nhạc Tiến, đông bắc Hạ Hầu Đôn, tây bắc Hạ Hầu Uyên, quân mã tám mặt đánh dồn lại. Trương Phi xông bên nọ xáo bên kia, che đằng trước đỡ đằng sau. Quân Trương Phi vốn là thủ hạ cũ của Tào Tháo, thấy thế đã nguy, đầu hàng Tháo hết. Khi đang xung đột gặp ngay Từ Hoảng. Phi đánh nhau với Hoảng, đằng sau Nhạc Tiến lại kéo đến. Phi đánh riết mở một đường máu, chỉ còn có vài mươi tên kỵ mã đi theo. Phi muốn về Tiểu Bái, nhưng đường đi nghẽn mất rồi. Muốn sang Từ Châu hay Hạ Phì, lại sợ quân Tào chẹn đường. Nghĩ mãi không biết đi đằng nào, phải chạy về phía núi Mang Đăng.

Còn Huyền Đức cũng dẫn quân đến cướp trại Tào, khi gần đến cửa trại, nghe thấy tiếng reo, sau trại có một toán quân xông ra, chẹn ngay mất một nửa quân mã. Hạ Hầu Đôn lại kéo quân đến. Huyền Đức vội vàng chạy ra, Hạ Hầu Uyên từ đằng sau đuổi lại. Huyền Đức ngoảnh lại, chỉ thấy có hơn ba mươi tên kỵ

mã chạy theo. Muốn chạy về Tiểu Bái; muốn về Từ Châu, Hạ Phì, lại thấy quân Tào khắp núi đầy đồng nghẽn cả đường đi. Huyền Đức không còn đường nào về, bụng nghĩ:

- Viên Thiệu trước đó có dặn ngộ sau này có điều gì bất như ý thì sang đó mà nương tựa. Hay là nay ta hãy chạy sang đấy, tạm làm chỗ nương thân, rồi sẽ liệu kế khác về sau.

Nói rồi quay ngựa chạy về Thanh Châu. Đương đi lại gặp Lý Điển chẹn đường, Huyền Đức một mình một ngựa lạc lõng chạy về phía bắc, những tên kỵ mã đi theo, đều bị Lý Điển bắt mất cả.

Lưu Bị một mình một ngựa, đi ba trăm dặm tới Thanh Châu, đến dưới thành gọi cửa. Quân canh hỏi tên họ, rồi vào báo với thứ sử. Thứ sử là con cả Viên Thiệu, tên là Viên Đàm. Đàm vốn kính phục Huyền Đức, nghe thấy Huyền Đức một mình cưỡi ngựa đến, vội vàng mở cửa ra đón, mời vào công đường, hỏi rõ duyên cớ. Huyền Đức kể hết sự tình. Đàm mời Huyền Đức nghỉ trong nhà khách, rồi viết thư báo cho bố biết, một mặt sai quân mã hộ tống Huyền Đức đến Bình Nguyên. Viên Thiệu tự đem quân ra khỏi Nghiệp Quận ba mươi dặm đón rước, Huyền Đức lạy tạ, Thiệu vội vàng đáp lễ, nói:

- Bữa nọ vì đứa trẻ sài ghẻ, không đến cứu viện được, trong bụng rất là áy náy không yên. Nay may được gặp nhau, thực là được thỏa lòng ái mộ bấy nay.

Huyền Đức nói:

- Bị nay cô cùng, vẫn muốn nương nhờ dưới cửa ngài, nhưng chưa gặp được cơ hội nào. Nay bị Tào Tháo đến đánh, vợ con đều bị thất lạc, nghĩ rằng tướng quân rộng lượng dung nạp kẻ sĩ bốn phương, cho nên cũng chẳng ngại thẹn thùng, xin đến nương nhờ, mong tướng quân thu dụng, thế nào tôi cũng xin có ngày báo đáp lại.

Thiệu mừng lắm, khoản đãi rất hậu, rồi mời về Ký Châu.

Tào Tháo đương đêm lấy được thành Tiểu Bái, liền cho tiến quân ngay đi đánh Từ Châu. My Chúc và Giản Ung giữ thành không nổi, đành bỏ thành chạy trốn. Trần Đăng dâng ngay Từ Châu. Tào kéo quân vào thành phủ dụ dân chúng, rồi gọi các mưu sĩ bàn mưu lấy Hạ Phì.

Tuân Úc nói:

- Vân Trường trông nom vợ con Huyền Đức, tất cố chết giữ thành. Ta không lấy ngay, e sẽ bị Viên Thiệu cướp mất.

Tháo nói:

- Ta vẫn mến tài võ nghệ của Vân Trường, chỉ mong được hắn về với ta. Sao bằng hãy cho người dụ hắn quy hàng.

Quách Gia nói:

- Vân Trường là người nghĩa khí, chắc không chịu hàng, sai người đến dụ không khéo bị hại.

Dưới trướng có một người bước ra nói:

- Tôi cùng Quan Vũ có hơi quen nhau, xin đi dụ.

Các tướng ngoảnh lại xem ai, thì là Trương Liêu.

Trình Dục nói:

- Văn Viễn tuy quen Vân Trường, nhưng tôi e người ấy không phải lấy lời mà dụ được. Tôi có một kế làm cho Vân Trường tiến lui không còn đường nào, bấy giờ Văn Viễn hãy đến dụ, Vân Trường tất phải về với thừa tướng.

Ấy là:

Giương phòng nỏ cứng rình hùm dữ,
Mắc sẵn mồi thơm giật cá ngao.

Chưa biết mẹo Trình Dục ra làm sao, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI 25
Đóng Thổ Sơn, Quan Công giao ước ba việc;
Cứu Bạch Mã, Tào Tháo thoát khỏi vòng vây

Trình Dục dâng kế rằng:

- Vân Trường sức địch muôn người, phi dùng mưu trí không sao đánh nổi. Nay nên sai một số quân của Lưu Bị mới hàng vào Hạ Phì ra mắt Quan Vũ, nói dối là trốn về được, cho phục ở trong thành làm nội ứng; rồi dử Quan Vũ ra đánh nhau, ta giả cách thua chạy, dử hắn ra nơi khác, đem tinh binh chẹn hắn đường về, bấy giờ mới có thể dụ hắn quy hàng.

Tháo theo kế ấy, cho ngay vài chục hàng binh đến Hạ Phì vào hàng Quan Công. Quan Công cho là quân cũ, không hồ nghi gì cả.

Hôm sau Hạ Hầu Đôn lĩnh năm nghìn quân đến thách đánh. Quan Công không ra. Đôn sai quân ở dưới thành sỉ nhục mắng nhiếc. Quan Công mới nổi giận dẫn ba nghìn quân ra ngoài thành giao chiến. Đánh được hơn mười hiệp, Hạ Hầu Đôn quay ngựa chạy. Quan Công đuổi miết, Đôn vừa đánh vừa chạy.

Quan Công đuổi được độ hai mươi dặm, sợ Hạ Phì không có ai giữ nổi, kéo quân trở về. Bỗng nghe một tiếng pháo nổ, bên tả có Từ Hoảng, bên hữu có Hứa Chử, hai đạo quân chẹn ngang đường đi. Quan Công cứ cắm đầu chạy về, quân phục hai bên lại đổ ra, nỏ cứng trăm chiếc bắn tên như châu chấu. Quan Công không thể nào đi được, phải quay ngựa lại. Từ Hoảng, Hứa Chử lại đón đánh. Quan Công cố hết sức đánh lui hai người, đang định dẫn quân về Hạ Phì, Hạ Hầu Đôn lại đánh chặn lại. Quan Công đánh mãi đến chiều, không có đường về, phải lên quả núi đất đóng quân tạm nghỉ. Quân Tào kéo đến, lần lượt vây vòng quanh quả núi đất.

Quan Công đứng trên ngọn núi, trông xa về Hạ Phì, thấy trong cửa thành lửa cháy ngùn ngụt. Đó là những quân trá hàng mở trộm cửa thành, Tào Tháo dẫn quân vào, rồi lại đốt lửa lên để làm cho Quan Công trông thấy rối ruột.

Quan Công thấy thành Hạ Phì lửa cháy, trong lòng lo sợ, đang đêm mấy lần xông xuống núi đều bị tên bắn phải quay lại.

Đến sáng, đang sắp sửa xông xuống chân núi, chợt có một tướng tế ngựa trèo lên, nhìn ra là Trương Liêu.

Quan Công đón hỏi:

- Văn Viễn đến đây định đánh nhau với ta chăng?

Liêu đáp:

- Đâu phải thế! Liêu này nghĩ tình cố nhân ngày xưa, lên đây gặp nhau đó thôi.

Nói rồi bỏ đao xuống ngựa, thi lễ xong, ngồi trên đỉnh núi nói chuyện.

Quan Công nói:

- Văn Viễn đến dụ mỗ chăng?

Liêu đáp:

- Không phải thế! Ngày trước nhờ anh cứu em, ngày nay sao em lại không cứu anh?

Quan Công nói:

- Thế Văn Viễn đến đây định giúp ta chăng?

Liêu nói:

- Cũng không phải.

Quan Công nói:

- Nếu không giúp ta, thì đến làm gì?

Liêu nói:

- Huyền Đức không biết còn hay mất; Dực Đức không biết sống hay chết. Đêm qua Tào công đã phá được Hạ Phì, quân dân đều an toàn. Tào công lại sai người giữ gìn gia quyến Huyền Đức, cấm không cho ai vào quấy nhiễu, đối đãi thực tử tế, em đến để báo tin cho anh biết.

Quan Công giận nói:

- Thế là đến dụ ta, nay tuy hết đường đất, ta vẫn coi cái chết như không. Ngươi đi ngay, ta sẽ xuống chân núi đánh nhau bây giờ.

Trương Liêu cười nói:

- Anh nói thế, không sợ thiên hạ người ta cười cho à?

Quan Công nói:

- Ta vì trung nghĩa mà chết, thiên hạ sao lại cười ta?

Liêu nói:

- Anh chết bây giờ thì mắc ba tội
Quan Công hỏi:

- Ba tội là những tội gì?

Liêu nói:

- Khi trước Lưu sứ quân cùng anh kết nghĩa, có thề với nhau cùng sống thác. Nay sứ quân vừa mới thua, mà anh đi đánh liều cố lấy cái chết, nếu sứ quân hãy còn, muốn tìm anh mà không tìm thấy, chẳng hóa ra phụ lời thề năm trước ru? Thế là một tội. Lưu sứ quân đem vợ con phó thác cho anh, anh nay liều mình chịu chết, hai phu nhân nương tựa vào đâu, há chẳng phụ lời phó thác của Lưu sứ quân ru? Thế là hai tội. Đại huynh võ nghệ siêu quần, tinh thông kinh sử, không nghĩ cùng sứ quân giúp nhà Hán, lại tự nhảy vào nước sôi lửa cháy, mua lấy cái tiếng mạnh bạo của một kẻ vũ phu, sao gọi là nghĩa? Thế là ba tội. Anh mắc ba tội ấy nên em phải bảo.

Quan Công ngồi nghĩ một lúc, rồi nói:

Ngươi nói ta ba tội ấy, thế ngươi muốn bảo ta phải làm thế nào?

Liêu nói:

- Nay bốn mặt đều là quân Tào công vây kín cả. Nếu anh không hàng thì phải chết. Chết mà vô ích thì hãy hàng đi, rồi sẽ nghe ngóng tin tức Lưu Huyền Đức. Khi biết được sứ quân ở đâu, bấy giờ lại đi theo, một là bảo toàn được hai phu nhân, hai là không trái ước vườn đào, ba là lưu lại được cái thân hữu dụng. Có ba điều tiện như thế, xin anh nghĩ lại cho kỹ.

Quan Công nói:

- Anh nói ba điều tiện, tôi cũng có ba điều giao ước. Nếu thừa tướng nghe cho, tôi xin lập tức cởi giáp lại hàng; nhược bằng không nghe, tôi đành chịu ba tội mà chết.

Liêu nói:

- Thừa tướng đại lượng khoan hồng, thế nào chắc ngài cũng nghe, xin cho biết ba điều ước.

Quan Công nói:

- Một là: Ta đã cùng Hoàng thúc xin thề cùng nhau giúp nhà Hán, nay ta chỉ hàng vua nhà Hán, không hàng Tào Tháo.

- Hai là: Hai chị dâu ta phải được cấp dưỡng theo bổng lộc của hoàng thúc, nhất thiết người ngoài không ai được đến cửa.

- Ba là: Hễ ta nghe thấy hoàng thúc ở đâu, không quản trăm dặm nghìn dặm, lập tức ta cáo từ, rồi đi theo. Ba điều ấy nếu thiếu một điều ta nhất định không hàng, xin Văn Viễn mau mau về trình với thừa tướng.

Trương Liêu thưa vâng, lên ngay ngựa về gặp Tào Tháo, trước hết nói việc hàng Hán không hàng Tháo. Tháo nói:

- Ta là tướng nhà Hán, Hán tức là ta. Việc ấy theo được.

Liêu lại xin cho hai phu nhân được hưởng lộc của hoàng thúc và không ai được vào đến cửa.

Tháo nói:

- Ta sẽ cấp cho gấp hai lương bổng của hoàng thúc. Còn như việc nghiêm cấm trong ngoài, vốn là gia pháp phải thế, việc gì phải nói nữa.

Liêu mới nói đến khoản thứ ba: Hễ khi nào biết tin Huyền Đức ở đâu, dù xa thế nào cũng đi theo ngay.

Tháo lắc đầu nói:

- Thế thì ta nuôi Vân Trường để làm gì? Việc này khó theo đấy.

Liêu nói:

- Thừa tướng không nhớ lời bàn chúng nhân và quốc sĩ của Dự Nhượng ngày xưa hay sao? Như Huyền Đức đãi Quan Vũ chẳng qua chỉ lấy hậu ân mà thôi. Nay thừa tướng đối đãi thật hậu hơn, lo gì Quan Vũ chẳng phục?

Tháo nói:

- Văn Viễn nói chí phải. Ta ưng cả ba điều.

Liêu vội lên núi bảo cho Quan Công biết, Quan Công nói:

- Đã đành như thế rồi, xin thừa tướng hãy tạm lui binh, để tôi vào thành bẩm với hai chị, rồi sau mới xin hàng.

Liêu về bẩm lại, Tháo liền truyền lệnh lui quân ba mươn dặm. Tuân Úc nói:

- Không nên, e nó nói dối?

Tháo nói:

- Vân Trường là người nghĩa sĩ, chắc không thất tín.

Rồi cứ truyền lệnh rút quân.

Quan Công dẫn binh vào thành, thấy nhân dân yên ổn cả, đến ngay vào phủ, vào yết kiến hai chị. Cam, My, hai phu nhân nghe Quan Công đã về, vội ra đón vào. Quan Công lạy ở dưới thềm, nói:

- Để cho hai chị sợ hãi ấy là tội em.

Hai phu nhân hỏi:

- Hoàng thúc bây giờ ở đâu?

Quan Công nói:

- Không biết ở đâu.

Hai phu nhân lại hỏi:

- Bây giờ chú định thế nào.

Quan Công nói:

- Em ra thành đánh nhau, bị vây ở trên núi, Trương Liêu khuyên em ra hàng, em có ước ba điều, Tào Tháo nghe cả ba, nên mới rút quân, để em vào thành. Em chưa được biết ý định của hai chị, chưa dám tự tiện.

Hai phu nhân hỏi:

- Ba điều ước là những điều gì?

Quan Công thuật rõ lại ba điều ước. Cam phu nhân nói:

- Hôm trước quân Tào vào thành, chúng tôi tưởng là chết cả, ai ngờ cái tơ cái tóc không động đến; một đứa quân cũng không dám vào cửa. Nay chú đã hứa với người, không cần phải hỏi lại chúng tôi. Chỉ sợ Tào Tháo về sau không để cho chú đi tìm hoàng thúc thôi.

Quan Công nói:

- Xin hai chị yên tâm, em đã có chủ ý.

Hai phu nhân nói:

- Chú cố lo liệu, bất tất phải hỏi bọn đàn bà chúng tôi.

Quan Công từ tạ trở ra, dẫn vài mươi tên kỵ mã đến ra mắt Tào Tháo; Tháo ra ngoài nha môn tiếp vào. Quan Công xuống ngựa vào lạy, Tháo vội vàng đáp lễ, Quan Công nói:

- Tôi là bại tướng, không bị giết, đội ơn ngài nhiều lắm.

Tháo nói:

- Tôi vốn mến Vân Trường là người trung nghĩa, nay được trông thấy, thực là hả lòng mong mỏi bấy nay.

Quan Công nói:

- Văn Viễn bẩm cho ba việc, đã được thừa tướng ưng thuận, chắc là thừa tướng không sai lời.

Tháo đáp:

- Ta đã nói quyết không thất tín.

Quan Công lại thưa:

- Nếu tôi biết được Hoàng thúc ở đâu, dù lên thác xuống ghềnh, lăn sông, qua lửa cũng phải đi theo. Bấy giờ sợ không kịp bái từ, xin thừa tướng lượng thứ cho.

Tháo đáp:

- Huyền Đức nếu còn sống, ông cứ đi theo. Nhưng chỉ sợ Huyền Đức mất trong loạn quân rồi. Ông cứ yên tâm, nghe ngóng xem đã.

Quan Công lạy tạ.

Tháo mở tiệc yến khoản đãi. Hôm sau rút quân về Hứa Xương. Quan Công thu xếp ra trượng, mời hai chị lên xe, tự mình đi hộ vệ. Khi đi đường, nghỉ ở xá, Tháo muốn làm rối loạn lễ vua tôi, để Quan Công và hai chị dâu cùng ở một nhà. Quan Công cầm đuốc đứng hầu ngoài cửa, tự tối đến sáng, sắc mặt không lúc nào có dáng mỏi mệt. Tào Tháo thấy thế lại càng kính phục. Về đến Hứa Xương, Tháo sai sửa sang ngay thừa phủ để Quan Công ở. Quan Công chia một nhà làm hai viện, viện trong sai mười người lính già canh cửa. Quan Công thì ở nhà ngoài. Tháo dẫn Quan Công vào chầu vua Hiến Đế. Vua cho làm thiên tướng quân; Quan Công tạ ơn rồi về.

Hôm sau, Tháo mở tiệc lớn, hội cả mưu thần võ sĩ, lấy lễ khách đãi Quan Công, mời đến ngồi trên; lại tặng gấm vóc và những đồ vàng bạc, Quan Công đem về nhờ hai chị thu giữ.

Từ khi Quan Công đến Hứa Xương, Tháo đãi rất hậu. Ba ngày một tiệc nhỏ, năm ngày một tiệc lớn; lại đưa mười người con gái đẹp để hầu. Quan Công đều đưa vào nhà trong để hầu hai chị. Cứ ba ngày một lần đứng cửa ngoài chắp tay kính cẩn, hỏi thăm sức khỏe hai chị.

My phu nhân hỏi thăm về tin tức hoàng thúc, bao giờ hỏi xong cũng nói: "Chú cứ tùy tiện". Bấy giờ Quan Công mới dám lui về.

Tháo nghe thấy thế càng kính phục lắm.

Một hôm thấy Quan Công mặc áo chiến bào bằng gấm xanh, đã cũ bạc, Tháo truyền ngay lệnh đo người Quan Công, may một chiếc khăn chiến bào bằng gấm thực quý để tặng. Quan Công lĩnh lấy, mặc vào trong, rồi lại lấy áo cũ mặc phủ ra ngoài.

Tháo cười mà nói rằng:

- Vân Trường hà tiện quá!

- Bẩm không phải là hà tiện. Áo cũ của Lưu hoàng thúc cho, tôi mặc ở ngoài như nhìn thấy mặt anh, dám đâu vì cái mới của thừa tướng vừa ban cho mà đã quên cái cũ của anh tôi đã cho từ trước, nên phải mặc áo cũ ra ngoài là thế.

Tháo khen:

- Thực là nghĩa sĩ!

Miệng tuy khen, nhưng Tháo không bằng lòng.

Một bữa Quan Công đang ở trướng phủ, chợt có người báo:

- Hai phu nhân ở nhà trong, tự dưng khóc lăn cả xuống đất, mời tướng quân vào ngay.

Quan Công mặc áo tử tế, vào quỳ ngoài cửa nhà trong, hỏi:

- Hai chị có việc chi mà than khóc?

Cam phu nhân nói:

- Đêm hôm qua tôi mơ thấy hoàng thúc bị hãm ở dưới hố đất, tỉnh dậy bàn với My phu nhân, e rằng hoàng thúc đã ở dưới chín suối, cho nên thương khóc.

Quan Công nói:

- Việc mộng mị không nên tin. Vì hai chị tưởng nhớ, nên mơ thấy thế, xin hai chị đừng lo nghĩ.

Đương chuyện trò, có sứ Tào Tháo đến mời Quan Công vào phủ ăn yến.

Quan Công cáo từ hai chị, đến gặp Tào Tháo. Tháo thấy Quan Công có ngấn nước mắt, hỏi cớ làm sao. Quan Công nói:

- Hai chị tôi nhớ anh tôi mà than khóc, cho nên tôi cũng động lòng.

Tháo cười, lấy lời khuyên giải, mời uống rượu luôn. Quan Công uống say, vuốt râu nói:

- Sống không báo được ân nhà nước, lại phụ cả anh, cũng là người bỏ đi.

Tháo hỏi:

- Râu Vân Trường ước được bao nhiêu sợi?

Quan Công thưa:

- Được độ vài trăm sợi, cứ mỗi năm đến mùa thu lại rụng mất dăm ba cái; đến mùa đông phải lấy cái túi the thâm bọc lấy, để cho nó đỡ rụng.

Tháo sai ngay lấy gấm may một cái túi, biếu Quan Công để bọc râu.

Sáng sớm hôm sau Quan Vũ vào chầu vua.

Vua thấy trước ngực đeo một cái túi gấm, phán hỏi. Quan Công tâu rằng:

- Râu tôi hơi dài, thừa tướng cho túi để bọc lại. Vua sai đứng trước điện mở ra vuốt xem, thì thấy râu dài quá bụng. Vua phán rằng:

- Thực là ông tốt râu!

Từ đấy ai cũng gọi Quan Công là "Ông tốt râu".

Một hôm Tháo mời Quan Công ăn yến. Lúc tiệc tan, tiễn Quan Công ra đến cửa tướng phủ, thấy ngựa Quan Công gầy quá, Tháo hỏi:

- Ngựa ông sao gầy thế?

Quan đáp:

- Người tôi hơi nặng, ngựa không mang nổi, bởi thế nên nó gầy.

Tháo sai tả hữu ra chọn một con ngựa. Một lát dắt đến. Con ngựa ấy sắc đỏ như lửa, trông dáng rất hùng dũng. Tháo trỏ ngựa hỏi:

- Ông biết con ngựa này không?

Quan Công nói:

- Bẩm có phải là ngựa Xích Thố của Lã Bố vẫn cưỡi khi xưa không?

Tháo nói:

- Chính phải!

Rồi truyền thắng đủ yên cương, đưa tặng Quan Công. Quan Công lạy hai lạy tạ ơn. Tháo không bằng lòng nói:

- Ta mấy lần đem con gái đẹp, vàng, bạc tặng ông, ông không lạy tạ bao giờ. Nay ta cho con ngựa lại tạ ta hai lạy. Sao lại khinh người khinh của mà quý một con súc vật thế?

Quan Công đáp:

- Tôi biết ngựa này một ngày đi được nghìn dặm, nay thừa tướng cho tôi, nếu biết được anh tôi ở đâu, có

thế một ngày được thấy mặt nhau.

Tháo nghe nói, ngạc nhiên, nghĩ mà lại hối.

Quan Công cáo từ ra về.

Đời sau có thơ rằng:

Lẫy lừng ba nước tiếng anh hào,
Một viện chia đôi nghĩa khí cao.
Gian tướng uổng công chiều chuộng hão,
Biết đâu Quan Vũ chẳng hàng Tào?

Tháo hỏi Trương Liêu:

- Ta đãi Vân Trường rất hậu, sao hắn vẫn có bụng muốn đi?

Liêu xin đến dò xem tình ý ra sao. Hôm sau đến gặp Quan Công, Liêu hỏi:

- Từ khi tôi tiến cử anh lên thừa tướng, không khi nào bị người bạc đãi...

Quan Công đáp:

- Tôi rất cảm ơn sâu của thừa tướng, nhưng người ở đây mà bụng lúc nào cũng nhớ hoàng thúc, không bao giờ quên.

Liêu nói:

- Anh nói sai, ở đời không cân nhắc bên trọng bên khinh, không phải là trượng phu. Huyền Đức đãi đại huynh chưa chắc đã hậu hơn thừa tướng, sao anh cứ muốn đi?

Quan Công đáp:

- Tôi vẫn biết Tào công đãi tôi hậu lắm, nhưng tôi đã chịu hậu ơn của hoàng thúc, thề cùng sống chết không thể nào phụ lời được. Tôi quyết không ở mãi đây. Nhưng trước hết phải lập công để báo ơn thừa tướng, rồi sau mới đi.

Liêu lại hỏi:

- Phỏng như Huyền Đức chết mất rồi, thì đại huynh về với ai?

Quan Công đáp:

- Xin theo xuống dưới đất!

Liêu biết không thể nào giữ được Quan Công, bèn về bẩm lại với Tào Tháo.

Tháo than:

- Thờ chúa không quên gốc, thật là nghĩa sĩ trong thiên hạ!

Tuân Úc nói rằng:

- Hắn nói lập công rồi mới đi chi bằng ta không sai đi lập công, vị tất hắn đã đi được.

Tháo cho là phải.

Nay nói chuyện Huyền Đức ở chỗ Viên Thiệu, sớm tối buồn rầu. Viên Thiệu hỏi:

- Huyền Đức sao lo buồn thế?

Huyền Đức nói:

- Hai em không biết tin tức, vợ con lại bị hãm trong quân Tào, trên không báo được nước, dưới không giữ được nhà, làm thế nào không lo được?

Thiệu hỏi:

- Ta muốn tiến quân vào Hứa Đô đã lâu. Nay đương mùa xuân ấm áp, nên cất quân đi.

Liền họp bàn mưu kế đánh Tào Tháo. Điền Phong can rằng:

Trước Tào Tháo đánh Từ Châu, Hứa Đô bỏ trống chẳng nhân lúc ấy tiến quân; nay Từ Châu bị phá, thế Tào đang mạnh, không nên khinh địch. Không bằng thong thả, đợi lúc nào có dịp tốt hãy hay.

Thiệu nói:

- Để ta nghĩ đã.

Nhân hỏi Huyền Đức:

- Điền Phong khuyên ta cố thủ, ông nghĩ thế nào?

Huyền Đức nói:

- Tào Tháo là giặc dối vua, nếu minh công không đánh, sợ mất nghĩa lớn với thiên hạ.

Thiệu nói:

- Huyền Đức nói phải lắm!

Rồi muốn khởi binh ngay, Điền Phong lại can.

Thiệu giận nói:

- Các ngươi hợm văn khinh võ, để làm tao mất nghĩa lớn hay sao?

Điền Phong dập đầu xuống đất nói:

- Nếu không nghe lời nói phải của tôi, phen này xuất quân tất bất lợi.

Thiệu nổi giận toan chém Điền Phong, Huyền Đức cố can mới thôi, nhưng bắt Điền Phong bỏ ngục.

Thư Thụ thấy Điền Phong phải giam vào ngục, bèn họp cả họ hàng phân tán hết gia tài và nói:

- Tôi chuyến nào theo đi đánh giặc, được thì oai danh lừng lẫy, thua thì một chân cũng khó giữ được vẹn toàn.

Họ hàng ai cũng rỏ nước mắt đi tiễn.

Thiệu sai đại tướng là Nhan Lương làm tiên phong, tiến quân lên đánh xứ Bạch Mã. Thư Thụ can rằng:

- Nhan Lương tuy là tướng khỏe, nhưng tính khí hẹp hòi, không nên cho đi một mình.

Thiệu nói:

- Thượng tướng của ta, các ngươi biết gì!

Khi đại quân tiến đến Lê Dương, thái thú ở Đông Quận là Lưu Diên cáo cấp về Hứa Đô.

Tào Tháo kịp bàn đem quân ra địch. Quan Công nghe tin, vào ngay tướng phủ thưa với Tào Tháo:

- Nghe thừa tướng khởi binh, tôi xin đi làm tiền bộ.

Tháo nói:

- Tôi chưa dám phiền đến tướng quân, nay mai có việc, sẽ lại mời.

Quan Công lui về.

Tháo dẫn mười lăm vạn quân chia ra làm ba đội xuất phát. Đi đường lại tiếp liền mấy lá thư cấp báo của Lưu Diên. Tháo đem năm vạn quân đi trước, thẳng đến Bạch Mã dựa vào núi đất đóng quân, trông xa thấy cả một cánh đồng rộng, mười vạn tiền bộ tinh binh của Nhan Lương đều đã dàn thành trận thế.

Tháo khiếp sợ, ngoảnh lại bảo Tống Hiến (nguyên là tướng của Lã Bố trước):

- Ta nghe ngươi là tướng giỏi của Lã Bố, nay nên thử ra đấu với Nhan Lương.

Tống Hiến dạ một tiếng, vác giáo lên ngựa, xông thẳng ra trận. Nhan Lương cầm ngang giáo, cưỡi ngựa ra thẳng cửa trận. Thấy ngựa Tống Hiến đến, Lương quát to một tiếng, rồi tế ngựa ra đánh. Chưa được ba hiệp, Lương đã đâm chết Tống Hiến ở trước trận.

Tào Tháo thất kinh nói:

- Thật là dũng tướng!

Ngụy Tục nói:

- Lương giết người bạn của tôi, xin ra đánh báo thù.

Tháo cho đi. Tục ra đến nơi chỉ đánh nhau mới được một hiệp, cũng bị Lương chém chết.

Tháo hỏi:

- Ai dám ra địch lại?

Từ Hoảng nghe nói, ra ngay đánh nhau với Nhan Lương. Được hai mươi hiệp thua chạy về. Các tướng đều ghê sợ cả. Tào Tháo thu quân, Nhan Lương cũng lui quân về.

Tháo thấy mất liền hai tướng một lúc, trong lòng lo buồn. Trình Dục nói:

- Tôi xin cử một người địch nổi Nhan Lương.

Tháo hỏi ai. Dục nói:

- Phi Quan Vân Trường, không ai đánh nổi.

Tháo nói:

- Ta chỉ sợ hắn lập được công rồi đi mất.

Dục nói:

- Thừa tướng đừng lo. Lưu Bị nếu còn sống thì tất ở bên Viên Thiệu. Nay sai Vân Trường phá quân Thiệu, Thiệu tất nghi Lưu Bị mà giết đi. Lưu Bị chết rồi, Vân Trường còn đi đâu nữa?

Tháo mừng lắm, sai người mời Quan Công.

Quan Công vào từ hai chị. Hai phu nhân nói rằng:

- Chuyến này chú đi, nên thăm dò tin hoàng thúc.

Quan Công vâng lời, đi ra, cắp thanh long đao, cưỡi ngựa Xích Thố, dẫn vài người tùy tùng đi thẳng đến Bạch Mã, vào ra mắt Tào Tháo. Tháo nói:

- Nhan Lương vừa giết liền hai tướng, không ai địch nổi, nên mời Quan Công đến bàn.

Quan Công nói:

- Vâng, để tôi xem.

Tháo đặt cuộc rượu khoản đãi. Chợt có người báo Nhan Lương lại đến khiêu chiến. Tháo dẫn Quan Công lên núi đất đứng xem.

Tháo cùng Quan Công ngồi, các tướng đứng hầu chung quanh. Tào Tháo trỏ xuống thế trận của Nhan Lương ở dưới núi, cờ xí đỏ ối, gươm giáo sáng quắc, trận bày cực kỳ nghiêm chỉnh, mà bảo Quan Công:

- Quân mã Hà Bắc hùng tráng lắm nhỉ!

Quan Công nói:

- Tôi coi chẳng khác gì gà bằng đất, chó bằng ngói!

Tháo lại trỏ bảo:

- Kìa! Ở dưới cái lọng, người mặc bào vóc, giáp vàng, cầm dao cưỡi ngựa là Nhan Lương đó.

Quan Công liếc mắt trông xuống, rồi nói với Tào Tháo:

- Tôi trông bộ nó, như là cái đầu cắm trên cái sào để đem bán vậy!

Tháo nói:

- Không nên khinh thường!

Quan Công nói:

- Tôi tuy bất tài, xin lấy đầu hắn trong đám vạn quân kia, đem về dâng thừa tướng.

Trương Liêu nói:

- Trong quân không nói đùa, Vân Trường chớ nên khinh thị.

Quân Công nhảy phắt lên ngựa, cắp ngược thanh long đao, tế xuống núi, mắt phượng trợn lên, mày tằm dựng ngược, xông thẳng vào trận bên kia, đi đến đâu quân Hà Bắc tự rẽ như sóng dưới nước. Quan Công đến thẳng chỗ Nhan Lương. Lương đang đứng dưới lọng, thấy Quan Công đến, vừa muốn hỏi thì ngựa Xích Thố chạy mau đã đến trước mặt. Nhan Lương trở tay chưa kịp, Quan Công đưa một lưỡi đao, Lương chết ngay dưới chân ngựa. Quan Công liền nhảy xuống đất, chặt lấy đầu, buộc vào cổ ngựa, rồi lên ngựa cầm đao từ trong trận phi ra như đi chỗ không người. Binh tướng Hà Bắc kinh hoảng, chưa đánh đã rối loạn. Quân Tào thừa thế đuổi đánh, giết hại không biết bao nhiêu; ngựa, khí giới, quân Tào cướp được rất nhiều.

Quan Công tế ngựa lên núi, các tướng đều khen ngợi. Quan Công đem đầu Nhan Lương đặt trước mặt Tào Tháo. Tháo nói:

- Tướng quân thực là một người thần!

Quan Công đáp:

- Tôi thấm vào đâu. Em tôi là Trương Dực Đức còn có thể ở trong đám quân trăm vạn lấy đầu thượng tướng dễ như lấy vật gì trong túi.

Tháo nghe cả sợ, ngoảnh lại dặn các tướng:

- Từ nay về sau có gặp Trương Dực Đức ở đâu, thì chớ có khinh địch.

Và sai các tướng viết vào vạt áo để ghi nhớ.

Quân Nhan Lương thua, chạy về đến nửa đường gặp Viên Thiệu, báo là có một tướng mặt đỏ râu dài, cầm đại đao, một mình cưỡi ngựa vào trận, chém chết Nhan Lương rồi, cho nên thua to.

Thiệu giật mình hỏi:

- Người ấy là ai?

Thư thụ thưa:

- Hắn là Quan Vân Trường, em Huyền Đức.

Thiệu nổi giận trỏ vào Huyền Đức nói:

- Thế ra em ngươi chém chết tướng yêu của ta, ngươi tất thông mưu, vậy để ngươi ở đây làm gì?

Liền thét đao phủ lôi Huyền Đức ra chém.

Ấy mới là:

Vừa là khách quý ngồi trên ghế
Thoắt đã thằng tù đứng dưới sân

Chưa biết tính mệnh Lưu Bị làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 26
Viên Bản Sơ hao binh tổn tướng;
Quan Vân Trường treo ấn gói vàng

Viên Thiệu toan chém Huyền Đức. Huyền Đức khoan thai bước lên nói:

- Minh công chỉ nghe một lời mà muốn dứt tình ngay? Bị từ khi ở Từ Châu thất tán, em là Quan Vũ không biết còn hay mất; thiên hạ giốngï nhau không ít, chắc đâu tướng mặt đỏ râu dài là Vân Trường, minh công sao không xét cho kỹ?

Viên Thiệu vốn là người hay do dự, nghe Huyền Đức nói bèn trách Thư Thụ:

- Tý nữa ta nghe lời ngươi, giết mất người hiền.

Rồi lại mời Lưu Bị lên trướng ngồi, bàn cách báo thù cho Nhan Lương. Dưới trướng có một người tiến lên nói:

- Nhan Lương với tôi như anh em, nay Lương bị giết, tôi phải rửa hận.

Người ấy mình cao tám thước, mặt như mặt con giải trũi tên Sú, là danh tướng ở Hà Bắc. Thiệu mừng nói:

- Phi người không ai báo được thù cho Nhan Lương. Ta cho đem mười vạn quân, qua ngay Hoàng Hà, đuổi giết quân Tào.

Thư Thụ nói:

- Không nên. Nay nên đóng quân ở bến Diên Tân rồi chia một nửa sang bên Quan Độ, mới thực là thượng sách. Nếu đem cả binh sang sông, phỏng thử có điều gì, thì rút về làm sao được?

Thiệu mắng:

- Chỉ vì các ngươi làm trì hoãn lòng quân, kéo dài ngày tháng để lỡ việc lớn đó thôi. Ngươi há lại không biết câu: "Binh quý thần tốc" hay sao?

Thư Thụ trở ra, than rằng:

- Người trên thì kiêu căng, kẻ dưới thì tham công; nước sông Hoàng Hà chảy cuồn cuộn, ta cũng đành liều chăng!

Rồi cáo bệnh, không ra bàn việc quân nữa.

Huyền Đức nói:

- Bị đội ơn lớn, chưa lấy gì báo đáp, nay muốn cùng đi với Văn tướng quân, trước là để báo đáp minh công, sau là để dò xem tin tức Vân Trường.

Thiệu ưng ý, sai Văn Sú cùng Huyền Đức lĩnh tiền bộ, Sú nói:

- Huyền Đức là tướng bị thua luôn, cho ra quân không lợi. Nay chúa công muốn cho ông ấy cùng đi, tôi xin chia ba vạn quân để ông ta đi sau làm hậu bộ.

Bởi thế Văn Sú lĩnh bảy vạn đi trước, Huyền Đức lĩnh ba vạn đi sau.

Đây nói Tào Tháo từ khi thấy Quan Công chém được Nhan Lương, lại càng kính trọng lắm, làm biểu tâu lên triều đình, phong cho Vân Trường là Hán Thọ đình hầu, đúc ấn giao cho Quan Công.

Chợt có tin báo: Viên Thiệu lại sai đại tướng là Văn Sú sang sông Hoàng Hà, hiện đã đóng quân ở bến Diên Tân.

Tháo sai người đem dân cư ở đó dời sang phía tây sông, rồi đem quân ra đánh, truyền lệnh lấy hậu quân làm tiền quân, lấy tiền quân làm hậu quân, lương thảo cho đi trước, binh lính kéo đi sau.

Lã Kiền hỏi:

- Lương đi trước, quân đi sau là ý làm sao?

Tháo nói:

- Lương thảo đi sau, bị cướp mất nhiều, nên cho đi trước?

Kiền lại hỏi:

- Thế lúc giặc đến, thì làm thế nào?

Tháo nói:

- Bấy giờ sẽ liệu.

Kiền trong bụng nghi hoặc, không hiểu. Tào Tháo cứ sai chở lương thảo và các xem đồ đi men sông đến Diên Tân. Tháo ở hậu quân, nghe thấy tiền quân reo hò, vội cho người ra xem, mọi người đều báo:

- Văn Sú dẫn binh lại, quân ta đều bỏ cả lương thảo, bốn mặt chạy tán loạn, hậu quân thì ở xa, bây giờ làm thế nào?

Tháo lấy roi trỏ vào hai cái gò đất ở phía nam, bảo:

- Chỗ kia có thể tạm tránh.

Người, ngựa vội vàng chạy cả lên gò đất.

Tháo truyền cho quân sĩ cởi áo giáp, ngồi nghỉ, thả hết cả ngựa ra.

Quân Văn Sú kéo ập ngay đến. Các tướng nói:

- Giặc đã đến, xin cho thu ngựa lại rồi kéo về Bạch Mã.

Tuân Du vội vàng ngăn lại:

- Chính là để dử giặc, sao lại lui!

Tháo đưa mắt cho Tuân Du mà cười. Du biết ý, không nói nữa. Quân Văn Sú đã lấy được lương thảo xa trượng, lại tranh nhau cướp ngựa. Quân sĩ nhốn nháo mất cả hàng ngũ.

Bấy giờ Tháo sai quân, tướng xuống đánh. Quân Văn Sú rối loạn. Quân Tào vây bọc lại. Văn Sú một mình chống chọi, quân sĩ giày xéo lẫn nhau mà chạy. Văn Sú ngăn cấm không được, cũng phải quay ngựa chạy nốt. Tháo đứng trên nói trỏ xuống bảo:

- Văn Sú là danh tướng Hà Bắc, ai có thể bắt cho ta?

Trương Liêu, Từ Hoảng hai ngựa cùng xông ra, gọi to:

- Văn Sú đừng chạy nữa.

Văn Sú ngoảnh lại, thấy hai tướng đuổi theo, cắp vững ngọn giáo, giương cung đặt tên, định bắn Trương Liêu. Từ Hoảng kêu to lên:

- Tướng giặc không được bắn trộm.

Trương Liêu cúi đầu vội tránh, mũi tên cắm ngay vào cái chỏm mũ, đứt phăng dải mũ, Liêu cố sức đuổi. Văn Sú lại bắn phát nữa trúng ngay giữa trán ngựa. Ngựa gục hai chân trước, Liêu ngã xuống đất. Văn Sú quay ngựa trở lại, Từ Hoảng tay cầm búa lớn, giơ lên đánh chặn đường. Quân Văn Sú ở mặt sau kéo đến. Hoảng liệu địch không nổi, quay ngựa chạy về. Văn Sú cứ men sông đuổi theo. Chợt thấy hơn mười quân kỵ mã, cờ hiệu phất phới, một tướng đứng hầu, cầm long đao tế ngựa đến, chính là Quan Vũ.

Quan Công quát to một tiếng: "Tướng giặc đừng chạy!" rồi xông lại đánh Văn Sú. Chưa được ba hiệp, Văn Sú thấy núng liền quay ngựa chạy. Ngựa quan Công chạy nhanh, xấn kịp ngay sau lưng Văn Sú, Quan Công đưa một nhát dao, Văn Sú ngã chết ngay dưới chân ngựa.

Tào Tháo ở trên gò đất thấy Quan Công chém được Văn Sú, thúc quân sĩ ùa cả ra đánh. Quân Hà Bắc ngã xuống sông chết quá nửa. Lương thảo và ngựa lại bị quân Tào cướp lại được cả.

Quan Vũ dẫn vài mươi quân kỵ mã tả xông hữu đột. Giữa lúc đánh nhau dữ dội, Huyền Đức dẫn ba vạn quân theo sau vừa kéo đến. Thám tử đi trước trở về báo:

- Lần này lại là tướng đỏ mặt râu dài chém chết Văn Sú rồi.

Huyền Đức vội vàng tế ngựa lên xem, cách sông trông thấy một đội quân mã, đi lại như bay, trên lá cờ viết bảy chữ "Hán Thọ đình hầu Quan Vân Trường".

Huyền Đức tạ thầm trời đất:

- Em ta quả nhiên còn ở bên Tào Tháo!

Huyền Đức định gọi sang chào hỏi, nhưng quân Tào kéo đến, Huyền Đức phải thu quân về.

Viên Thiệu đem quân tiếp ứng đến Quan Độ hạ trại. Quách Đồn. Thầm Phối nói:

- Phen này lại là Quan Vũ giết chết Văn Sú, thế mà Lưu Bị còn giả cách không biết.

Viên Thiệu nổi giận mắng:

- Thằng giặc tai to, sao dám như thế?

Một lát Huyền Đức vào. Thiệu thét lôi ra chém.

Huyền Đức nói:

- Tôi có tội gì?

Thiệu nói:

- Mày lại cố ý sai em mày giết mất của tao một viên đại tướng nữa, sao lại nói là vô tội?

Huyền Đức nói:

- Xin để tôi giải bày một lời rồi hãy giết: Tào Tháo vốn ghét tôi, nay biết tôi ở chỗ minh công, sợ tôi giúp minh công, nên sai em tôi giết hai tướng. Minh công biết, tất nhiên giận tôi. Thế là Tháo muốn mượn tay minh công để giết tôi đó. Xin minh công nghĩ lại.

Viên Thiệu nói:

- Huyền Đức nói phải lắm! Tý nữa các ngươi để ta phải chịu cái tiếng giết người hiền.

Nói rồi, quát tả hữu lui ra và mời Huyền Đức lên ngồi trên trướng. Huyền Đức nói:

- Bị nay đội ơn khoan hồng của minh công, không biết lấy gì báo đáp. Nay muốn sai một người tâm phúc đem mật thư đưa cho Vân Trường, cho biết tin tôi ở đây. Em tôi tất phải đi suốt ngày đêm đến ngay giúp minh công, cùng đánh Tào Tháo, để báo thù cho Nhan Lương, Văn Sú, minh công nghĩ thế nào?

Viên Thiệu mừng nói:

- Ta được Vân Trường tức là được một viên tướng giỏi gấp mười Nhan Lương, Văn Sú.

Lưu Bị viết thư, chưa tìm được người được sai đi. Thiệu truyền lui quân về Võ Dương, hạ trại liên tiếp vài mươi dặm, đóng quân lại, không ra đánh nữa.

Tháo sai Hạ Hầu Đôn đem quân chặn cửa ải Quan Độ, còn mình thì rút quân về Hứa Đô, mở đại yến mời các quan và mừng công Vân Trường. Nhân bảo Lã Kiền:

- Hôm trước ta cho lương thảo đi trước, quân đi sau, là mẹo để dử giặc. Bấy giờ duy chỉ có Tuân Du biết ý ta.

Mọi người đều thán phục.

Đương ăn yến, chợt có người báo:

- Đất Nhữ Nam có giặc Hoàng Cân là Lưu Tích, Cung Đô rất là ngang tàng, Tào Hồng đánh mãi không được xin cho quân ra cứu.

Vân Trường nghe nói, tiến lên thưa:

- Tôi xin đem hết sức khuyển mã phá giặc Nhữ Nam.

Tháo nói:

- Vân Trường vừa có công to, chưa kịp trọng thưởng được, ta sao lại để Vân Trường đi đánh giặc phải chịu khó nhọc?

Quan Công nói:

- Tôi nhàn rỗi lâu nay hay sinh bệnh tật. Xin cho tôi đi một chuyến.

Tào Tháo khen là có chí khí, điểm năm vạn quân, sai Vu Cấm, Nhạc Tiến làm phó tướng, hôm sau đi liền.

Tuân Úc thầm bảo Tháo:

- Vân Trường vẫn có lòng về với họ Lưu, nếu biết có tin ở đâu, thì y đi ngay, không nên sai đi đánh luôn.

Tháo nói:

- Lần này để y lập công, lần sau không sai đi nữa.

Quan Công lĩnh binh đến gần Nhữ Nam, dừng quân đóng trại. Đang đêm bỗng bắt được hai người đi do thám. Quan Công trông trong hai người, nhận được một người là Tôn Càn, liền đuổi tả hữu ra, rồi hỏi Càn rằng:

- Từ khi tan vỡ, không nghe thấy tin tức gì, sao ông lại ở đây?

Càn nói:

- Tôi từ khi trốn nạn, xiêu dạt sang Nhữ Nam, may gặp được Lưu Tích cho vào nương tựa ở đó. Nay tướng quân sao lại ở bên Tào Tháo? Thế còn Cam, My hai phu nhân thì thế nào?

Quan Công đem hết cả chuyện đầu đuôi thuật lại cho Tôn Càn nghe. Càn nói:

- Mới đây tôi nghe tin ông Huyền Đức ở bên Viên Thiệu, muốn sang theo, chưa có dịp nào tiện. Nay Lưu Tích, Cung Đô hai người đã hàng Thiệu, cùng giúp đánh Tào. May đâu lại gặp tướng quân đến đây, nên mới sai quân dẫn đường, tôi giả làm quân do thám đến báo để tướng quân biết. Ngày mai, Lưu Tích, Cung Đô hai người ra đánh giả cách thua tướng quân một trận. Ông đem hai phu nhân đến chỗ Viên Thiệu để gặp Huyền Đức.

Quan Công nói:

- Anh ta đã ở bên Viên Thiệu, thế nào sớm tối ta cũng sang ngay. Nhưng ta đã chém mất hai tướng của Viên Thiệu, sợ có việc biến xảy ra.

Càn nói:

- Để tôi đến đó xem hư thực ra sao, rồi sẽ về báo lại.

Quan Công nói:

- Ta được trông thấy anh ta, dù có chết cũng không từ. Nay ta về Hứa Đô, từ giã Tào Tháo đã.

Rồi đang đêm ngầm tiễn Tôn Càn đi.

Hôm sau, Quan Công dẫn quân ra, Cung Đô mặc áo giáp ra trận, Quan Công hỏi:

Chúng bay sao dám làm phản triều đình?

Đô đáp:

- Mày là đứa phản chủ, còn trách gì ta?

Quan Công hỏi:

- Ta thế nào là phản chủ?

Đô đáp:

- Lưu Huyền Đức ở bên Viên Bản Sơ, sao mày lại đi theo Tào Tháo.

Quan Công không trả lời, quất ngựa múa đao xông vào. Cung Đô bỏ chạy ngay. Quan Công đuổi theo. Đô ngoảnh lại bảo Quan Công rằng:

- Ân nghĩa chủ cũ, không nên quên. Ông cứ cho quân tiến nhanh lên, ta nhường Nhữ Nam cho.

Quan Công biết ý, thúc quân xông vào. Lưu Tích, Cung Đô cùng giả làm thua, chạy tản ra bốn mặt. Quan Công cướp được châu quận, yên dân xong, rút quân về Hứa Xương.

Tào Tháo ra ngoài quách đón, khao thưởng quân sĩ. Ăn yến xong, Vân Trường về nhà, vào thăm hai chị, đứng ở ngoài cửa. Cam phu nhân hỏi:

- Hai lần chú ra quân, có nghe tin Hoàng Thúc ở đâu chưa?

Quan Công đáp:

- Thưa chưa!

Rồi trở ra. Hai phu nhân hu hu khóc, nói:

- Hoàng Thúc dễ thường mất rồi. Chú sợ hai chị em ta buồn rầu, nên giấu không nói thật chứ gì?

Đương khóc, có một người lính già đứng hầu ngoài cửa, nói:

- Xin hai phu nhân đừng khóc. Chúa Công hiện ở bên Hà Bắc với Viên Thiệu.

Hai bà hỏi:

- Sao nhà ngươi biết?

Người lính thưa:

- Tôi theo Quan tướng quân đi đánh giặc, có người ở trên trận nói chuyện.

Hai bà gọi ngay Vân Trường đến trách:

- Hoàng Thúc chưa từng phụ ngươi bao giờ, nay ngươi được chịu ân Tào Tháo, quêncả nghĩa cũ, không lấy sự thực bảo chúng ta là cớ làm sao?

Quan Công cúi đầu nói:

- Anh nay thực ở Hà Bắc, em chưa dám để hai chị biết, là sợ việc lỡ ra tiết lộ, không lợi. Việc này nên lo tính thong thả, không nên vội vàng.

Cam phu nhân nói:

- Chú nên lo tính cho mau.

Quan Công lui về, nghĩ cách nên đi thế nào, đứng ngồi không yên.

Nguyên là Vu Cấm dò biết Lưu Bị ở Hà Bắc, đã báo với Tào Tháo. Tháo sai Trương Liêu đến dò ý Quan Công. Quan Công hôm ấy đương ngồi buồn, Trương Liêu vào mừng:

- Nghe anh khi ra trận, đã biết tin Huyền Đức, nên em đến mừng.

Quan Công đáp:

- Chủ cũ tuy ở đó, nhưng chưa được gặp, đã có chi đáng mừng.

Liêu lại hỏi:

- Anh kết thân với Huyền Đức, so giữa anh với tôi, bên nào thân hơn.

Quan Công nói:

- Tôi với anh là nghĩa bầu bạn; tôi với Huyền Đức bầu bạn mà là anh em, anh em mà lại là vua tôi, hai đường ví với nhau thế nào được?

Liêu mới hỏi:

- Nay Huyền Đức ở Hà Bắc, anh có đi theo không?

Quan Công nói:

- Lời nói ngày trước, sao lại trái được! Nhờ Văn Viễn hết lòng trình bày hộ tôi với Thừa tướng.

Trương Liêu đem lời Quan Công về nói lại với Tào Tháo. Tháo nói:

- Ta đã có cách giữ lại.

Quan Công đương ngồi nghĩ ngợi, chợt thấy báo có người bạn cũ đến hỏi thăm. Quan Công mời vào, thì là người không quen bao giờ. Quan Công hỏi:

- Ông là ai?

Người lạ đáp:

- Tôi là Trần Chấn, người ở Nhữ Nam, bộ hạ của Viên Thiệu.

Quan Công giật mình, vội vàng bảo tả hữu lui ra, rồi hỏi:

- Tiên sinh lại đây chắc có việc gì?

Chấn đưa ra một phong thư, Quan Công mở ra xem thì là thư của Huyền Đức, đại lược trong thư nói:

"Bị cùng túc hạ, kết nghĩa vườn đào, thề cùng sống thác, nay sao nửa đường bỏ nhau, cắt đứt ân nghĩa? Túc hạ nếu muốn lập công danh, toan đường phú quý, Bị xin đem đầu dâng túc hạ để túc hạ lập nên công lớn. Thư nói không xiết, chịu chết ngồi chờ lệnh".

Quan Công xem xong thư, khóc to nói:

- Tôi không phải không muốn tìm anh, chỉ vì chẳng biết anh ở đấy, chớ đâu dám cầu phú quý mà quên lời thề cũ.

Trần Chấn nói:

- Huyền Đức mong đợi ông lắm. Ông đã không trái ước cũ, nên đi nhanh đến gặp Huyền Đức.

Quan Công nói:

- Làm người sinh trong trời đất, không có thủy chung, không phải là quân tử. Ta lúc lại đây phân minh, thì lúc ở đây đi cũng phải phân minh. Nay tôi viết thư, nhờ tiên sinh đem về cho anh tôi biết trước, để tôi từ giã Tào Tháo, sẽ đem cả hai chị về gặp anh tôi sau.

Chấn nói:

- Ngộ Tào Tháo không nghe thì làm thế nào?

Quan Công đáp:

- Ta thà chết, chớ sao chịu ở lại đây!

Chấn nói:

- Ông mau viết thư trả lời, để Lưu sứ quân khỏi mong đợi.

Quan Công viết thư đáp lại:

"Trộm nghĩ: đã là nghĩa thì không bao giờ phụ lòng; đã là trung thì không bao giờ sợ chết. Vũ này từ thuở nhỏ bé đọc sách, hơi biết lễ nghĩa. Xem truyện, Dương Giốc Ai và Tả Bá Đào thường than thở hai ba lần, mà sa nước mắt.

"Khi trước giữ thành Hạ Phì, trong lòng không có thóc chứa, ngoài chẳng có viện binh, đã toan liều chết, nhưng vì có trọng trách đối với hai chị, không dám quyên sinh để phụ lòng ủy thác của anh, cho nên còn tạm nương náu đây, mong có ngày cùng nhau tụ hội.

"Mới đây em đến Nhữ Nam, mới biết tin anh. Xin lập tức từ giã Tào công, đem hai chị về. Em bằng có bụng khác, thân người cùng giết. Moi gan rạch mật, bút giấy nói không hết lời, bái kiến có ngày, xin nhủ lòng soi xét".

Trần Chấn mang thư về, Quan Công vào nhà trong nói với hai chị, rồi vào ngay tướng phủ để từ biệt Tào Tháo. Tháo đã biết trước, sai treo một cái biển "Hồi tỵ" ở ngoài tướng phủ. Quan Công đành lủi thủi trở

về, sai những người tùy tùng cũ, thu xếp xe ngựa sẵn sàng, lại dặn bảo trong nhà: Phàm bao nhiêu những đồ Tào Tháo cho, đều để cả lại, cái tơ cái tóc cũng không được mang đi.

Hôm sau Quan Công lại đến tướng phủ để từ tạ. Ngoài cửa vẫn có biển "Hồi tỵ". Quan Công đến luôn mấy lần, đều không được vào, bèn đến nhà Trương Liêu để nói chuyện. Liêu cũng cáo ốm không ra. Quan Công nghĩ:

- Đây là Tào thừa tướng có ý không cho ta đi. Chí ta đã quyết, há lại còn dùng dằng ở lại nữa sao?

Bèn viết một phong thư từ tạ Tào Tháo. Thư như sau:

"Tôi từ trước đã thờ Hoàng thúc, thề cùng sống chết, trên: Trời cao, dưới: đất dày, đều đã chứng giám; ngày nọ thất thủ Hạ Phì, tôi xin ba điều, đã được thừa tướng chấp nhận. Nay được tin chủ cũ ở bên Viên Thiệu, tôi nhớ lại lời thề ngày trước há dám sai trái? Ơn mới tuy hậu, nghĩa cũ khó quên, dâng thư cáo từ, xin soi xét cho. Ơn còn thiếu chưa báo được hết, xin đợi khi khác".

Viết xong, dán lại, sai người mang đến tướng phủ. Một mặt đem những vàng bạc đã được tặng mấy lần trước gói hết cả lại bỏ vào kho, treo ấn Hán Thọ đình hầu trên sảnh đường, rồi mời hai phu nhân lên xe.

Quan Công cưỡi ngựa Xích Thố tay cầm thanh long đao, dẫn bọn người tùy tùng cũ đi hộ tống xa trượng, đi tắt ra cửa thành. Lính canh cửa ngăn lại, Quan Công trừng mắt, giơ long đao lên, quát to một tiếng, lính canh lẩn tránh hết cả. Quan Công ra khỏi cửa thành dặn những người tùy tùng:

- Các ngươi hộ tống xa trượng đi trước. Ngộ có người đuổi theo, đã có ta ở sau chống lại. Không được để hai phu nhân sợ hãi.

Quân hầu cứ theo đường cái quan, đẩy xe đi.

Tào Tháo đang ngồi cùng mọi người bàn tán chuyện Quan Công thì có người mang thư của Quan Công vào trình.

Tháo mở ra xem, thất kinh nói:

- Vân Trường đi mất rồi!

Chợt lại có tướng giữ cửa bắc phi ngựa lại báo:

- Quan Công cướp cửa đi ra, xe ngựa đồ đạc hơn hai mươi người, đi về phía bắc.

Lại có người ở nhà Quan Công đến báo:

- Quan Công gói hết cả các đồ vàng bạc của thừa tướng cho ngày trước, để ở trong kho. Mười người mỹ nữ để ở nhà trong, ấn Hán Thọ đình hầu thì treo ở nhà sảnh đường, những kẻ hầu người hạ của thừa tướng cắt đến đều không đem đi, chỉ mang những người tùy tùng cũ và hành lý tùy thân đi ra cửa bắc.

Mọi người đều ngạc nhiên. Một viên tướng nhảy ra nói:

- Tôi xin đem ba nghìn quân thiết kỵ bắt sống Quan Vũ đem về nộp thừa tướng!

Mọi người nhìn xem là ai, thì là Sái Dương.

Thế mới thực là:

Muốn xa muôn trượng hang rồng rắn,
Lại gặp ba nghìn lính hổ lang

Chưa biết Sái Dương xin đi đuổi Quan Công thế nào, xem đến hồi sau mới tỏ.

HỒI 27
Mỹ Nhiệm Công cưỡi một ngựa bay nghìn dặm;
Hán Thọ Hầu chém sáu tướng phá năm quan

Trong bọn bộ hạ Tào Tháo, ngoài Trương Liêu ra, có Từ Hoảng là thân với Quan Vũ, còn các tướng ai cũng kính phục, duy chỉ có Sái Dương là không phục, cho nên hôm ấy nghe tin Quan Công đi, Sái Dương xin đi đuổi bắt về.

Tháo nói:

- Không quên chủ cũ, lúc đến, lúc đi đều phân minh, thế mới thực là trượng phu. Các ngươi nên bắt chước.

Nói rồi mắng Sái Dương, không cho đi đuổi.

Trình Dục nói:

- Thừa tướng đãi Quan Vũ rất hậu, nay không bái từ, tự tiện đi, viết nhăng mảnh giấy gửi lại, khinh nhàm oai trên, là có tội lớn. Nếu tha cho y về với Viên Thiệu, khác gì cho hổ thêm cánh, chi bằng đuổi giết đi, để dứt vạ về sau.

Tháo nói:

- Trước ta đã hứa, không nên thất tín. Người ta đã vì chủ cũ, không nên đuổi.

Nhân thể bảo Trương Liêu:

- Vân Trường gói vàng treo ấn, của cải không thay lòng, tước lộc không đổi chí, những người như thế ta rất kính trọng. Bây giờ Vân Trường đi cũng chưa xa, ta muốn ra kết thân với hắn, để lưu lại một chút tình về sau. Ngươi nên cưỡi ngựa đi trước, mời hắn dừng lại, đợi ta ra tiễn, còn có lộ phí và chiến bào đem tặng, để làm kỷ niệm.

Trương Liêu vâng lệnh, cưỡi ngựa đi trước, Tào Tháo dẫn vài mươi kỵ mã đi sau.

Vân Trường cưỡi ngựa Xích Thố, sức đi được nghìn dặm, giá có một mình thì chẳng ai đuổi kịp, nhưng vì hộ tống xa trượng, phải đi thong thả. Chợt nghe đằng sau có người gọi:

- Xin Vân Trường hãy đi chậm lại.

Quan Công ngoảnh lại, thấy Trương Liêu cưỡi ngựa đến. Quan Công giục những người tùy tùng cứ đẩy xa trượng theo đường cái đi mau lẹ lên trước, còn mình thì dừng ngựa lại tay cầm vững long đao, hỏi:

- Văn Viễn định đuổi theo bắt ta chăng?

Liêu thưa:

- Không phải thế, thừa tướng biết anh đi xa, muốn ra tiễn chân, cho nên sai tôi lại đây, xin anh hãy dừng ngựa lại.

Quan Công nói:

- Dù đội thiết kỵ của thừa tướng kéo đến, ta xin quyết một trận tử chiến.

Nói rồi dừng ngựa, đứng ở trên cầu trông lại, thấy Tào Tháo dẫn vài mươi quân kỵ mã chạy đến, đằng sau có bọn Hứa Chử, Từ Hoảng, Vu Cấm, Lý Điển. Tháo thấy Quan Công cầm đao cưỡi ngựa đứng trên cầu, liền truyền các tướng dừng cả lại, đứng sắp hàng hai bên. Quan Công thấy các tướng đi tay không, bấy giờ mới vững dạ.

Quan Công ngồi trên ngựa, cúi mình xuống nói:

Trước tôi đã có lời thưa với thừa tướng. Nay chủ cũ tôi ở Hà Bắc, thế tất tôi phải vội đi. Đã mấy lần đến phủ, không được vào hầu, cho nên đã có bức thư để cáo từ, gói vàng bạc, ấn, nộp lại thừa tướng. Xin thừa tướng đừng quên lời ước ngày trước.

Tháo nói:

- Ta còn muốn thủ tín với thiên hạ, sao lại phụ lời ước. Nhưng sợ tướng quân đi đường thiếu dùng, nên đem ít đồ hành trang lại tiễn.

Nói xong sai một tướng xuống ngựa bưng một mâm vàng đến.

Quan Công nói:

- Tôi nhiều lần đội ơn thừa tướng ban thưởng, hãy còn đủ dùng. Xin để lại số vàng này thưởng cho tướng sĩ.

Tháo nói:

- Quà nhỏ mọn thưởng công to lớn, sao tướng quân lại từ chối?

Quan Công hỏi:

- Chút công nhỏ mọn đáng kể chi!

Tháo cười nói:

- Quan Vân Trường là nghĩa sĩ trong thiên hạ, tiếc vì ta kém phúc, không lưu lại được. Nay gọi là có chiếc cẩm bào để giải tấm lòng thành.

Nói rồi sai một tướng hai tay nâng tay áo cẩm bào dâng lên.

Vân Trường sợ có mưu kế gì, không dám xuống ngựa, dùng mũi long đao khều lấy cẩm bào, quàng lên vai, gò cương ngựa quay đầu lạy tạ:

- Đội ơn thừa tướng cho áo. Có ngày sẽ gặp lại nhau.

Tạ rồi, xuống cầu nhằm phía bắc tế ngựa đi thẳng.

Hứa Chử nói:

- Kẻ đó thực vô lễ, sao không bắt lấy?

Tháo nói:

- Người ta một mình một ngựa, chúng ta hơn mười người, trách nào người ta chẳng nghi? Ta đã có lời ước, không nên đuổi.

Nói rồi, cùng các tướng trở về. Tào Tháo vừa đi đường vừa khen vừa tiếc Quan Công.

Quan Công tế ngựa chạy theo cho kịp xa trượng. Chạy ước được ba mươi dặm, chẳng thấy xa trượng đâu, Quan Công liền tế ngựa tìm quanh cả bốn mặt. Chợt nghe ở trên đỉnh núi có tiếng gọi:

- Quan tướng quân hãy đứng lại.

Quan Công ngẩng mặt lên trông, thì thấy một chàng trẻ tuổi, khăn vàng áo gấm, vác giáo cưỡi ngựa, dưới cổ ngựa treo một cái đầu người, dẫn hơn một trăm quân bộ, chạy lại.

Quan Công hỏi:

- Ngươi là ai?

Chàng trẻ tuổi bỏ giáo xuống ngựa, thụp lạy. Vân Trường sợ có mưu mẹo gì, dừng ngựa cầm đao hỏi:

- Xin tráng sĩ cho biết tên họ.

Người ấy đáp:

- Tôi là Tiêu tên Hóa, tự là Nguyên Kiệm, vốn người Tương Dương, nhân thời loạn, lưu lạc giang hồ, tụ tập được hơn năm trăm người, cướp bóc kiếm ăn. Mới rồi có người bạn là Đỗ Viễn, xuống núi tuần tiễu, nhỡ cướp phải hai vị phu nhân đem lên núi. Tôi hỏi người theo hầu, mới biết là phu nhân của Lưu Hoàng Thúc nhà Đại Hán. Lại nghe có tướng quân đi hộ tống, tôi muốn đưa ngay hai phu nhân xuống núi. Đỗ Viễn ăn nói càn dở, tôi giết đi, đem đầu lại nộp tướng quân, xin chịu tội.

Quan Công hỏi:

- Hai phu nhân ở đâu?

- Hiện ở trên núi.

Quan Công sai đem ngay xuống núi. Được một lúc hơn một trăm người rước xa trượng ra. Quan Công xuống ngựa, đặt đao, chắp tay đứng trước xe hỏi:

- Hai chị có bị sợ hãi gì không?

Hai phu nhân nói:

- May nhờ Liêu tướng quân cứu cho, chớ không thì đã bị Đỗ Viễn nó làm nhục rồi.

Quan Công hỏi những người tùy tùng:

- Liêu Hóa làm thế nào cứu hai phu nhân?

Họ thưa:

- Đỗ Viễn cướp hai phu nhân đem lên núi, định chia với Liêu Hóa mỗi người lấy một bà làm vợ. Hóa hỏi

căn do làm sao, khi đã biết rồi, có bụng kính nể, can Đỗ Viễn, Viễn không nghe, nên Liêu Hóa giết đi.

Quan Công nghe nói, liền tạ Liêu Hóa. Hóa xin đem bộ hạ đi theo Quan Công. Quan Công nghĩ người ấy là dư đảng của Khăn Vàng, không nên cho đi theo, bèn từ tạ không nhận. Liêu Hóa lại đem biếu vàng lụa, Quan Công cũng không lấy. Liêu Hóa từ biệt, dẫn quân về núi.

Quan Công liền đem việc Tào Tháo ra tiễn, tặng bào, kể lại với hai chị, rồi giục xe đi.

Đến chiều tối vào nghỉ trọ một nhà trong làng. Chủ nhà đầu râu tóc bạc ra đón hỏi tên họ. Quan Công thi lễ nói:

- Tôi là Quan Vũ em Lưu Huyền Đức.

Chủ nhà lại hỏi:

- Ngài có phải là ông Quan Công đã chém Nhan Lương, Văn Sú không?

Quan Công thưa:

- Phải, chính tôi.

Ông già mừng lắm, mời ngay Quan Công vào nhà.

Quan Công thưa:

- Còn hai vị phu nhân ngồi trên xe.

Ông già gọi vợ con ra đón vào trong nhà. Quan Công chắp tay đứng hầu bên cạnh hai phu nhân. Ông già mời ngồi, Quan Công nói:

- Hai chị tôi đây, tôi không dám ngồi.

Ông già biết ý, bảo vợ con mời hai phu nhân vào nhà trong khoản đãi, còn mình thì ở ngoài nhà tiếp Quan Công. Quan Công hỏi tên họ ông già, ông già thưa:

- Tôi họ Hồ tên Hoa, đời vua Hoàn Đế từng làm nghị lang, về sau từ quan về làng ở. Nay có con giai là Hồ Ban, làm tùng sự phủ quan thái thú Huỳnh Dương tên là Vương Thực. Nếu tướng quân có đi qua đường ấy, nhờ đưa hộ một phong thư cho con tôi.

Quan Công xin vâng.

Hôm sau, cơm sớm xong, Quan Công mời hai chị lên xe, nhận lấy thư của Hồ Hoa, từ biệt nhau, rồi đi sang Lạc Dương. Đi đến một cửa quan là cửa Đông Lĩnh, tướng giữ quan tên là Khổng Tú, đem năm trăm quân đóng trên ngọn núi. Quân sĩ lên báo với Khổng Tú. Tú ra cửa quan tiếp đón. Quan Công xuống ngựa, thi lễ. Tú hỏi:

- Trường quân đi đâu?

- Tôi vừa cáo từ thừa tướng, sang Hà Bắc để tìm anh.

Tú nói:

- Viên Thiệu ở Hà Bắc, chính là kẻ đối đầu với thừa tướng, tướng quân sang đấy, hẳn có giấy tờ của thừa tướng.

Quan Công đáp:

- Vi hành kỳ vội quá, không kịp xin giấy tờ.

Tú nói:

- Nếu không có giấy tờ, tôi phải sai người trình thừa tướng, rồi mới dám để tướng quân đi.

Quan Công nói:

- Đợi phải bẩm báo, lỡ mất hành trình của tôi.

Tú đáp:

- Phép tắc bắt buộc, phải thế mới được.

Quan Công hỏi:

- Ngươi không cho ta qua cửa quan phải không?

Tú nói sẵng:

- Muốn đi thì phải để già trẻ lại đây làm con tin.

Quan Công nổi giận, cầm đao toan giết Khổng Tú. Tú chạy vào cửa quan, nổi trống họp quân, mặc áo giáp, lên ngựa, kéo ra cửa quân quát to:

- Ngươi dám vượt cửa quan chăng?

Quan Công truyền xa trượng lui lại, rồi cầm long đao, giục ngựa tiến thẳng vào đánh Khổng Tú. Tú vác giáo, nghênh địch. Hai ngựa đấu nhau chỉ được một hiệp, Tú bị chém chết ngã dưới chân ngựa.

Quân sĩ chạy tan cả.

Quan Công gọi lại bảo:

- Quân sĩ đừng chạy, ta giết Khổng Tú là bất dắc dĩ. Việc này không liên can gì đến các ngươi. Nhờ các ngươi thưa lại với thừa tướng: "Khổng Tú muốn hại ta, nên ta phải giết đi".

Quân sĩ đều thụp xuống lạy trước ngựa. Quan Công lại mời hai phu nhân ra ngoài cửa quan, đi về đường Lạc Dương.

Có người báo thái thú Lạc Dương là Hàn Phúc biết tin, Phúc họp ngay các tướng lại bàn. Nha tướng là Mạnh Thản nói:

- Không có giấy tờ của thừa tướng, tất là đi lén lút, nếu không ngăn lại, tất bị tội lỗi.

Hàn Phúc nói:

- Quan Công dũng mãnh lắm. Nhan Lương, Văn Sú đều bị hắn giết. Nay không thể dùng sức địch lại với hắn, chỉ nên dùng mưu mới được.

Mạnh Thản nói:

- Tôi có một kế: Lấy chông chà rào kín cửa quan, đợi khi hắn đến, tôi ra đánh nhau, rồi giả tảng thua chạy, dử cho hắn đuổi theo, ông đứng núp một nơi, lấy tên mà bắn. Nếu bắn ngã ngựa, bắt giải về Hứa Đô, chắc được trọng thưởng.

Vừa bàn định xong, quân vào báo xa trượng của Quan Công đã đến. Hàn Phúc đeo cung cài tên, đem một nghìn quân mã dàn ngoài cửa quan, hỏi:

- Người đến kia là ai?

Quan Công ngồi trên ngựa, cúi mình nói:

- Hán Thọ đình hầu Quan mỗ xin nhờ đường đi qua.

Hàn Phúc hỏi:

- Có giấy tờ của thừa tướng không?

Quan Công đáp:

- Ta bận việc không kịp lấy.

Hàn Phúc nói:

- Ta phụng mệnh thừa tướng trấn thủ đất này, chuyên việc khám xét kẻ gian đi lại. Nếu không có giấy tờ, tức là đi trốn.

Quan Công nói:

- Khổng Tú ở Đông Lĩnh không cho ta đi, vừa bị ta giết chết. Ngươi cũng muốn chết à?

Hàn Phúc nói:

- Ai bắt lấy nó cho ta!

Mạnh Thản cưỡi ngựa ra, múa đôi đao đón đánh. Quan Công bảo xa trượng lui lại, rồi tiến lên đánh Mạnh Thản. Đánh được ba hiệp, Mạnh Thản quay ngựa chạy, chỉ mong dụ Quan Công đuổi theo, không ngờ ngựa của Quan Công chạy mạnh quá, đến ngay sau lưng, Quan Công đưa một nhát dao, sả Thản làm hai đoạn.

Quan Công quay ngựa trở lại, Hàn Phúc nấp ở trong cửa giương cung bắn trộm, trúng vào cánh tay trái Quan Công. Quan Công lấy miệng cắn tên rút ra, máu chảy không thôi, liền quay đầu xông thẳng đến Hàn Phúc đánh tan mọi người. Hàn Phúc chạy không kịp bị Quan Công chém một nhát, đứt từ đầu tới vai. Quân sĩ kinh hoảng tan cả.

Quan Công lấy lụa buộc chỗ bị thương. Giữa đường sợ có người ngấm ngầm mưu hại, nên liền đêm hôm ấy, Quan Công đi ngay đến cửa quan Nghi Thủy.

Tướng giữ cửa quan ấy là người ở Tinh Châu, họ Biện tên Hỷ, giỏi dùng dùi lưu tinh, nguyên là dư đảng Khăn Vàng, sau theo Tào Tháo, được Tháo sai giữ cửa quan này.

Biện Hỷ nghe Quan Công sắp đến, bèn mai phục hơn hai trăm đao phủ ở trong ngôi chùa Trấn Quốc, rồi dặn quân gõ chén làm hiệu, ồ ra giết Quan Công.

Sắp đặt đâu đấy, Hỷ ra đón Quan Công. Quan Công thấy Biện Hỷ ra đón, liền xuống ngựa chào hỏi. Hỷ nói:

- Tướng quân tiếng tăm lừng lẫy thiên hạ, ai chẳng kính trọng. Nay tướng quân lại tìm về với Hoàng Thúc, đủ rõ là người trung nghĩa.

Quan Công kể lại chuyện giết Khổng Tú và Hàn Phúc. Hỷ nói:

- Tướng quân giết đi là phải. Tôi gặp thừa tướng sẽ xin thay tướng quân trình bày với thừa tướng hết mọi uẩn khúc.

Quan Công mừng lắm, cùng lên ngựa đi với Biện Hỷ qua cửa Nghi Thủy. Đến trước chùa Trấn Quốc hai người xuống ngựa. Các sư đánh chuông ra đón.

Chùa Trấn Quốc vốn là chùa của vua Minh Đế làm ra, vua thường đến dâng hương ở đó. Trong chùa có hơn ba mươi sư tăng; trong bọn tăng lại có một vị sư là người cùng làng với Quan Công, pháp danh là Phổ Tĩnh.

Phổ Tĩnh đã biết mưu Biện Hỷ, mới bước ra chào Quan Công và hỏi:

- Tướng quân rời Bồ Dương đã bao nhiêu năm nay?

Quan Công nói:

- Gần được hai mươi năm
Phổ Tĩnh hỏi:

- Tướng quân còn nhận được bần tăng không?

Quan Công đáp:

- Tôi đi đã lâu, nên không nhớ được.

Phổ Tĩnh nói:

- Nhà tôi với nhà tướng quân chỉ cách nhau một con sông.

Biện Hỷ thấy Phổ Tĩnh kể tình quê hương, sợ tiết lộ âm mưu của mình, liền mắng rằng:

- Ta mời tướng quân đến an yến, mi là nhà sư, sao được nói lôi thôi?

Quan Công nói:

- Người làng gặp nhau, tài gì không kể lại chuyện cũ?

Phổ Tĩnh mời Quan Công vào nhà phương trượng xơi nước. Quan Công nói:

- Hai vị phu nhân ngồi trên xe, nên dâng nước trước.

Phổ Tĩnh sai bưng hai chén nước ra mời hai phu nhân, rồi mời Quan Công vào phương trượng. Phổ Tĩnh lấy giới đạo đeo trong lưng giơ lên, đưa mắt ra hiệu cho Quan Công. Quan Công hiểu ngay, sai tả hữu đeo đao đứng hầu.

Biện Hỷ mời Quan Công lên ngồi trên pháp đường ăn tiệc. Quan Công hỏi ngay:

- Biện quân mời Quan mỗ đây là có ý tốt hay có ý gì không?

Biện Hỷ chưa kịp trả lời, Quan Công đã thấy ở trong buồng có quân đao phủ đứng núp, liền quát mắng Biện Hỷ:

- Ta tưởng mi là người tốt, ai ngờ mi dám như thế!

Biện Hỷ biết việc đã lộ, thét lớn:

- Các ngươi hạ thủ ngay đi!

Quân phục chưa kịp trở tay đã bị Quan Công tuốt gươm chém giết, chạy tan hết cả. Biện Hỷ chạy xuống thềm, chạy quanh hành lang. Quan Công bỏ gươm, cầm long đao đuổi chém. Biện Hỷ ngầm dùng phi trùy ném Quan Công. Quan Công lấy long đao gạt đi, sấn vào chém một nhát, Biện Hỷ đứt làm hai khúc.

Quan Công quay lại xem hai chị. Quân sĩ đang vây đặc ở xung quanh, thấy Quan Công đến, vội vàng chạy tan cả.

Quan Công thoát nạn đến tạ Phổ Tĩnh:

- Nếu không có sư phụ, tôi đã bị giặc hại rồi.

Phổ Tĩnh nói:

Bần tăng cũng khó lòng ở đây được nữa, sẽ thu xếp y bát đi nơi khác, chúng ta sẽ có ngày gặp nhau. Xin tướng quân lên đường giữ gìn cẩn thận.

Quan Công lạy tạ, rồi hộ tống xa trượng đi sang Huỳnh Dương.

Thái thú Huỳnh Dương là Vương Thực, vốn là thông gia với Hàn Phúc, nghe tin Phúc bị Quan Công giết, mới nghĩ kế hại ngầm. Khi Quan Công đến nơi, Thực ra đón chào tử tế. Quan Công kể việc đi tìm anh.

Thực nói:

- Tướng quân đi đường vất vả, hai phu nhân trên xe mỏi mệt, xin mời vào thành tạm nghỉ ở nhà khách một đêm, ngày mai sẽ lên đường.

Quan Công thấy Thực mời đón ân cần, bèn mời hai chị vào thành.

Trong nhà khách xếp đặt chu tất. Thực mời Quan Công đi dự tiệc, Quan Công cáo từ, Thực sai người đưa cỗ đến nhà khách. Quan Công vì đi đường nhọc mệt, mời hai chị ăn cơm chiều xong, để hai chị nghỉ ở phòng chính; sai những người tùy tùng đi nghỉ, cho ngựa ăn. Quan Công cũng cởi áo giáp nghỉ ngơi.

Thực mật gọi tùng sự Hồ Ban:

- Quan Công đi trốn, giữa đường lại giết thái thú và tướng giữ quan, phạm tội đáng chết. Người ấy vũ dũng khó địch nổi. Đêm nay ngươi đem một nghìn quân vây kín nhà khách, mỗi người một bó đuốc, đợi đến canh ba, nhất tề phóng hỏa. Không phân biệt ai, đốt chết hết. Ta tự đem quân ứng tiếp.

Hồ Ban vâng lời điểm quân sĩ, ngầm đem củi khô chất đầy chung quanh nhà khách, hẹn giờ khởi sự.

Hồ Ban bụng nghĩ:

- Ta nghe tiếng Quan Vân Trường đã lâu nhưng chưa biết mặt, để ta sẽ vào ghé dòm xem sao.

Bèn rón rén vào trong nhà khách, hỏi dịch lại:

- Quan tướng quân ngồi đâu?

Lại nói:

- Ngài đang ngồi trên sảnh đường xem sách.

Hồ Ban sẽ rón rén lại tận nơi, thấy Quan Công tay trái vuốt râu đương ngồi dựa kỷ, chong đèn xem sách.

Ban thất kinh nói:

- Thực là người giời!

Quan Công nghe nói bèn hỏi:

- Ai đó?

Hồ Ban bước ngay vào thụp xuống lạy mà rằng:

- Tôi là Hồ Ban tùng sự quan thái thú Huỳnh Dương.

Quan Công hỏi:

- Có phải ngươi là con Hồ Hoa ở Hứa Đô không?

Ban thưa:

- Vâng.

Quan Công bảo người nhà mở khăn gói lấy thư đưa cho Ban. Ban xem xong, than rằng:

- Tý nữa tôi hại nhầm người trung nghĩa.

Rồi mật bảo:

- Vương Thực mang lòng bất nhân muốn hại tướng quân, đã sai quân vây kín nhà khách, hẹn đến canh ba phóng hỏa. Nay tôi xin đi trước mở cửa thành, tướng quân nên thu xếp đi ngay.

Quan Công cả sợ vội vàng mặc áo giáp cầm đao lên ngựa, mời hai chị lên xe. Vừa ra khỏi cửa, quả nhiên thấy quân sĩ mỗi đứa đã cầm một bó lửa đứng chờ. Quan Công đến cửa thành, thấy mở cửa, giục xa trượng cấp tốc chạy ra cho nhanh
Bấy giờ Hồ Ban quay về phóng hỏa.

Quan Công đi chưa được vài dặm, ngoảnh lại thấy lửa sáng rực, đằng sau có ngựa đuổi theo. Vương Thực đi trước, gọi to:

- Quan Vũ đừng chạy!

Quan Công dừng ngựa lại mắng:

- Thằng đểu kia! Tao với mi có thù gì nhau, sao mi lại sai người phóng hỏa định hại ta?

Vương Thực vác giáo lại đánh, bị Quan Công chém ngang lưng đứt làm hai đoạn. Người ngựa chạy tan cả.

Quan Công thúc xa trượng đi mau. Đi đường nghĩ cám ơn Hồ Ban mãi.

Quan Công đi đến đầu địa giới Hoạt Châu, có người báo với Lưu Diên. Diên dẫn vài mươi quân kỵ ra ngoài thành đón.

Quan Công ngồi trên ngựa cúi mình nói:

- Quan thái thú lâu nay vẫn được mạnh khỏe?

Diên nói:

- Nay ông định đi đâu?

Quan Công nói:

- Tôi từ biệt thừa tướng, đi tìm gia huynh.

Diên nói:

- Huyền Đức nay ở chỗ Viên Thiệu, Thiệu là kẻ thù của thừa tướng, sao lại để ông đi?

Quan Công nói:

- Trước đã giao hẹn như thế.

Diên nói:

- Nay bến Hoàng Hà, bộ tướng của Hạ Hầu Đôn là Tần Kỳ coi giữ, e không để ông qua đò.

Quan Công nói:

- Quan thái thú cho nhờ thuyền có được không?

Diên nói:

- Tôi tuy có thuyền nhưng không dám cho ông mượn.

Quan Công nói:

- Trước tôi giết Nhan Lương, Văn Sú giải vây cho túc hạ, nay muốn mượn mấy chiếc thuyền mà không cho là cớ làm sao?

Diên nói:

- Chỉ sợ Hạ Hầu Đôn biết, sẽ bắt tội tôi.

Quan Công biết Diên là người vô dụng nên cứ cho đẩy xe đi thẳng.

Đi đến cửa sông Hoàng Hà, Tần Kỳ dẫn quân ra hỏi:

- Người đến kia là ai?

Quan Công nói:

- Hán Thọ đình hầu Quan mỗ.

Kỳ hỏi:

- Đi đâu?

Quan Công nói:

- Ta muốn sang Hà Bắc tìm anh là Lưu Huyền Đức, xin cho nhờ bến đò.

Kỳ hỏi:

- Có công văn của thừa tướng không?

Quan Công nói:

- Ta không chịu quyền phép của thừa tướng, còn có công văn gì?

Kỳ nói:

- Ta vâng lệnh Hà Hầu tướng quân giữ cửa ải này. Người dù có cánh cũng không bay qua được!

Quan Công nổi giận nói:

- Ta đã giết những đứa ngăn trở ta giữa đường, mi có biết không?

Kỳ nói:

- Mi chỉ giết những đứa hèn vô danh chứ mi dám giết ta à?

Quan Công lại nói:

- Mày đã bằng Nhan Lương, Văn Sú chưa?

Tần Kỳ cả giận, tế ngựa lại đánh. Hai ngựa gặp nhau mới được một hiệp, đao Quan Công vừa giơ lên, đầu Tần Kỳ đã rơi xuống.

Quan Công bảo quân sĩ:

- Kẻ ngăn ta đã chết rồi, các ngươi không có việc gì phải sợ mà chạy. Kiếm ngay cho ta mấy chiếc thuyền để ta qua sông.

Quân sĩ vội vàng chở thuyền vào bờ. Quan Công mời hai phu nhân xuống thuyền, qua sông Hoàng Hà. Từ đây thuộc về đất của Viên Thiệu.

Tính ra Quan Công đi quan có năm cửa quan, giết cả thảy sáu tướng. Đời sau có thơ khen rằng:

Treo ấn phong vàng giã tướng Tào
Tìm anh dấn bước dạ xôn xao...
Xông pha nghìn dặm bon chân ngựa
Xung đột năm quan múa lưỡi dao
Trời đất chứa chan lòng tiết nghĩa
Núi non lừng lẫy tiếng anh hào.
Một mình chém tướng ai đương nổi?
Để vịnh xưa nay kể xiết bao!

Quan Công vừa đi vừa than:

- Ta nào muốn giết người ở dọc đường làm chi. Việc làm vừa rồi đều là bất đắc dĩ cả. Nếu Tào Công biết, tất trách ta là người phụ ân.

Đương đi, chợt thấy một người phi ngựa từ đằng bắc đến gọi to:

- Vân Trường hãy đứng lại.

Quan Công dừng ngựa lại xem, thì là Tôn Càn.

Quan Công hỏi:

- Từ khi xa nhau ở Nhữ Nam, tin tức bấy nay thế nào?

Tôn Càn nói:

- Từ khi tướng quân rút quân về, Lưu Tích, Cung Đô lại cướp lại Nhữ Nam, sai tôi sang Hà Bắc kết hiếu với Viên Thiệu, mời Huyền Đức cùng bàn kế phá Tào Tháo. Không ngờ tướng sĩ Hà Bắc ghen ghét nhau. Điền Phong thì vẫn còn ở tù, Thư Thụ thì bị bãi chức; Thẩm Phối, Quách Đồ thì tranh nhau quyền hành. Thiệu tính hay ngờ vực, không có quyết đoán. Tôi cùng Hoàng thúc bàn bạc phải tìm kế thoát thân. Nay Hoàng thúc đã sang Nhữ Nam hợp sức với Lưu Tích, Cung Đô rồi. Sợ tướng quân chưa biết, lại đến chỗ Viên Thiệu, e bị hại chăng, nên Hoàng thúc sai tôi đi đón tướng quân, may gặp được ở đây, mời tướng quân về ngay Nhữ Nam gặp Hoàng thúc.

Quan Công đưa Tôn Càn đến chào hai phu nhân. Hai phu nhân hỏi rõ tin tức. Tôn Càn nói:

- Hai lần Viên Thiệu toan giết Hoàng thúc, nay may thoát thân đã đến Nhữ Nam rồi. Hai phu nhân có thể

đến gặp Hoàng thúc ở đấy.

Hai phu nhân đều bưng mặt khóc.

Quan Công nghe lời Tôn Càn, không sang Hà Bắc, đi tắt về Nhữ Nam. Đang đi, đằng sau cát bụi bay mù, một toán người ngựa đuổi theo, đi đầu là Hạ Hầu Đôn. Đôn gọi to:

- Quan Vũ đừng chạy!

Ấy là:

Sáu tướng ngăn đường vừa chịu chết
Một quân đuổi theo lại đua gươm

Muốn biết Quan Công thoát thân thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 28
Chém Sái Dương, anh em hòa giải;
Hội Cổ Thành, vua tôi tụ nghĩa

Quan Công cùng Tôn Càn đưa hai phu nhân sang Nhữ Nam, không ngờ Hạ Hầu Đôn đem ba trăm quân kỵ mã đuổi theo. Tôn Càn bảo vệ xa trượng đi trước. Quan Công quay ngựa lại bảo Hạ Hầu Đôn:

- Mi lại đuổi ta làm mất cả lượng khoan hồng của thừa tướng!

Hạ Hầu Đôn nói:

- Thừa tướng không có công văn truyền báo. Mi đi dọc đường giết người, lại giết cả bộ tướng của tao, rất là vô lễ. Phen này ta quyết bắt mi giải về để thừa tướng xét xử.

Nói xong, tế ngựa vác giáo toan đánh Quan Công. Chợt thấy đằng sau một người cưỡi ngựa chạy đến, nói to:

- Không được đánh nhau với Vân Trường!

Quan Công dừng cương ngựa lại. Sứ giả thò tay vào bọc lấy tờ công văn ra, bảo Hạ Hầu Đôn rằng:

- Thừa tướng kính yêu Vân Trường là người trung nghĩa, sợ qua các quan có việc ngăn trở, nên sai tôi đem công văn này báo khắp nơi.

Đôn hỏi:

- Thế Quan Vũ đi đường giết mấy tướng giữ ải, việc ấy thừa tướng đã biết chưa?

Sứ thưa:

- Việc ấy thừa tướng chưa biết.

Đôn nói:

- Thế thì ta phải bắt sống nó đem về trình thừa tướng mới được, rồi thừa tướng có tha thì tha.

Quan Công nói:

- Ta há sợ mi à?

Rồi vỗ ngựa cầm đao xấn vào đánh Đôn. Đôn cầm giáo nghênh địch. Hai người đánh nhau được mười hiệp, lại có một người phi ngựa đến nói to:

- Hai tướng quân hãy dừng tay!

Đôn chống giáo hỏi:

- Thừa tướng bảo bắt Quan mỗ phải không?

Sứ giả thưa:

- Không phải! Thừa tướng sợ các tướng giữ cửa quan ngăn cản Quan tướng quân, nên sai tôi đem công

văn đến báo các nơi cứ để Quan tướng quân đi.

Đôn lại hỏi:

- Thế việc nó giết người, thừa tướng đã biết chưa?

Sứ giả nói:

- Chưa.

Đôn nói:

- Nếu thừa tướng chưa biết thì không thể tha được.

Đôn chỉ huy quân sĩ vây lấy Quan Công. Quan Công giận lắm, múa đao lại đánh. Hai bên sắp sửa giao chiến, bỗng sau trận có một người tế ngựa lại gọi to:

- Vân Trường, Nguyên Nhượng đừng đánh nhau nữa!

Hai người cùng trông ra xem ai, thì là Trương Liêu. Hai bên đều ghìm ngựa lại. Trương Liêu lại gần nói:

- Phụng chỉ thừa tướng: Vì biết Vân Trường đi đường có vượt qua mấy cửa quan giết mấy tướng, thừa tướng sợ Vân Trường đi đường bị ngăn trở, nên sai tôi đi truyền dụ các ải cứ để cho Vân Trường đi.

Hạ Hầu Đôn nói:

- Tần Kỳ là cháu Sái Dương, hắn đem gửi ta, nay bị Quan Công giết, Sái Dương sao chịu để yên?

Liêu nói:

- Tôi gặp Sái tướng quân, sẽ có cách phân giải. Thừa tướng đã có lượng khoan dung để cho Vân Trường đi, ông không nên trái lệnh thừa tướng.

Hạ Hầu Đôn đành rút quân về.

Liêu hỏi Quan Công:

- Vân Trường nay muốn đi đâu?

Quan Công nói:

- Tôi nghe anh tôi bây giờ không ở lại chỗ Viên Thiệu nữa nên định đi tìm khắp thiên hạ.

Liêu nói:

- Nếu chưa biết Huyền Đức ở đâu, hãy trở về gặp thừa tướng đã, anh nghĩ thế nào?

Quan Công cười nói:

- Có lẽ đâu lại thế! Văn Viễn về gặp thừa tướng làm ơn tạ tội cho tôi.

Nói rồi vái chào Trương Liêu, từ biệt.

Trương Liêu và Hạ Hầu Đôn đem quân về.

Quan Công theo kịp xa trượng, nói chuyện lại với Tôn Càn. Hai người giong ngựa ngang nhau cùng đi.

Đi được vài ngày, bỗng gặp cơn mưa to, hành trang ướt cả. Trông xa bên chân núi chỉ có một cái trại. Quan Công dẫn xa trượng vào đó xin nghỉ trọ.

Trong nhà một ông già ra đón. Quan Công kể rõ sự tình. Ông già nói:

- Tôi họ Quách tên Thường, đời đời ở đây. Được nghe thấy tiếng ngài đã lâu, nay được bái kiến thật là may mắn.

Nói rồi sai giết dê làm rượu thết đãi, mời hai phu nhân vào tạm nghỉ ở nhà trong. Quách Thường ngồi tiếp Quan Công và Tôn Càn ở nhà ngoài uống rượu. Một bên hơ đồ hành lý; một bên cho ngựa ăn uống.

Đến lúc trời sâm sẩm tối, thấy một chàng trẻ tuổi đem vào người vào, đi thẳng lên nhà. Quách Tường gọi bảo:

- Con lại đây bái kiến tướng quân.

Nhân nói với Quan Công:

- Đây là con trai tôi.

Quan Công hỏi:

- Đi đâu về?

Thường nói:

- Cháu đi săn bắn mới về
Người con trai chào qua Quan Công, rồi lại xuống thềm đi mất. Quách Thường khóc nói:

- Nhà lão phu xưa nay chuyên nghề cày ruộng đọc sách, chỉ sinh được một đứa con trai này, nó chẳng chăm lo việc nhà, chỉ mê chơi bời săn bắn, thực không may cho nhà lão phu!

Quan Công nói:

- Nay đương thời hạn, nếu tinh thông nghề võ, cũng có thể lập được công danh, sao lại gọi là không may?

Thường nói:

- Nếu nó chuyên tập nghề võ, thì là người có chí, nhưng nay nó chỉ dông dài, lêu lổng, bởi thế lão phu rất lấy làm lo.

Quan Công nghe chuyện cũng ái ngại cho ông cụ.

Đến canh khuya, Quách Thường cáo từ đi ra. Quan Công cùng Tôn Càn sắp đi ngủ, chợt nghe đằng sau nhà có tiếng ngựa hí người kêu.

Quan Công vội gọi người nhà, chẳng thấy ai thưa, liền cùng Tôn Càn cầm gươm đi ra xem, thì thấy con Quách Thường ngã quay dưới đất, kêu la rầm rĩ, người nhà thì đang đánh nhau với một bọn trang khách. Quan Công hỏi có làm sao, người nhà thưa:

- Anh này toan lại ăn trộm ngựa Xích Thố, bị ngựa đá ngã, chúng tôi nghe thấy tiếng kêu, chạy lại xem, thì những người này lại đến đánh chúng tôi.

Quan Công giận nói:

- Đồ chuột nhắt sao dám trộm ngựa của ta?

Rồi toan lại đánh cho một trận. Quách Thường chạy đến kêu van:

- Thằng con lão phu hư hỏng dám làm việc càn bậy này, tội nó được đáng chết. Nhưng vợ già tôi rất thương yêu nó, xin tướng quân rủ lòng nhân từ tha tội cho nó.

Quan Công nói:

- Thằng bé này thực là hư hỏng, như lời ông vừa nói: Thực đúng với câu cổ ngữ: "Biết con không ai bằng cha". Thôi nể ông tôi hãy tha cho nó.

Bèn bảo người nhà trông ngựa cẩn thận, đuổi bọn trang khách, rồi cùng Tôn Càn vào nhà khách nghỉ.

Hôm sau vợ chồng Quách Thường ra lạy ở dưới thềm, xin lỗi:

- Đứa con dại chúng tôi xúc phạm oai hùm, nhờ ơn tướng quân tha thứ, chúng tôi cảm tạ vô cùng.

Quan Công bảo:

- Gọi nó ra đây để ta lấy lẽ phải dạy bảo nó.

Thường nói:

- Canh tư đêm hôm qua, nó cùng mấy đứa vô lại dắt nhau đi đâu rồi.

Quan Công tạ biệt Quách Thường, mời hai chị lên xe cùng Tôn Càn sánh ngựa bảo vệ xa trượng, đi theo đường núi.

Đi ước được ba mươi dặm, thấy đằng sau núi có hơn một trăm người kéo ra, hai người đi đầu cưỡi ngựa, một người đầu đội khăn vàng, mình mặc áo chiến; một người chính là con Quách Thường. Người khăn vàng nói rằng:

- Ta là bộ tướng của Thiên công tướng quân Trương Giác. Người kia để ngựa Xích Thố lại, thì ta tha cho đi.

Quan Công nghe nói cười to nói:

- Bọn giặc điên kia! Đã đi theo Trương Giác, hẳn có biết tiếng ba anh em Lưu, Quan, Trương?

Người khăn vàng nói rằng:

- Ta chỉ biết tiếng người mặt đỏ râu dài là Quan Vân Trường, nhưng ta chưa thấy mặt bao giờ. Mi là

người nào?

Quan Công cắp đao, dừng ngựa, cởi túi râu ra, vuốt cho mà coi. Người ấy vội vàng nhảy xuống ngựa, nắm đầu con Quách Thường, lôi lại nộp trước ngựa Quan Công. Quan Công hỏi họ tên, người ấy thưa:

- Tôi họ Bùi tên là Nguyên Thiệu, từ khi Trương Giác chết đến giờ, không có ai làm chủ, phải vào tụ tập trong núi rừng. Sớm hôm nay, thằng này mách tôi rằng có một người khách cưỡi con ngựa đi nghìn dặm, ngủ trọ nhà nó, nó rủ tôi đi ăn cướp ngựa. Không ngờ lại gặp được tướng quân.

Con Quách Thường cũng phục xuống lạy xin tha tội. Quan Công nói:

- Ta nể mặt bố mày mà tha cho mày.

Con Quách Thường ôm đầu thui thủi đi mất. Quan Công hỏi Nguyên Thiệu:

- Ngươi không biết mặt ta sao lại biết tiếng?

Nguyên Thiệu thưa:

- Cách đây hai mươi dặm, có núi Ngọa Ngưu. Trong núi có một người ở Quan Tây, họ Châu tên Thương, hai cánh tay nhấc nổi nghìn cân, bắp thịt cứng, râu xồm, hình dáng dữ tợn, nguyên là bộ hạ Trương Bảo. Từ khi Trương Bảo chết, Châu Thương tụ tập trong rừng, thường nói đến đại danh tướng quân, tiếc rằng không có cách nào được gặp.

Quan Công nói:

- Rừng xanh không phải là nơi hào kiệt nương mình. Các ông từ rày nên bỏ tà theo chính, đừng có tự làm phí mất thân mình.

Nguyên Thiệu lạy tạ.

Trong khi đang nói chuyện, thấy ở đằng xa có một toán quân kéo đến. Nguyên Thiệu nói:

- Đó hẳn là Châu Thương.

Quan Công dừng lại, thấy một người mặt đen, mình cao lớn, cưỡi ngựa vác giáo dẫn quân đến, trông thấy Quan Công vừa mừng vừa sợ, nói ngay rằng:

- Đây là Quan tướng quân rồi!

Rồi vội vàng xuống ngựa, thụp lạy bên đường, nói:

- Tôi là Châu Thương xin bái kiến tướng quân!

Quan Công nói:

- Tráng sĩ đã biết ta ở nơi nào vậy?

Châu Thương thưa:

- Khi xưa tôi theo giặc Khăn Vàng là Trương Bảo, đã được biết tôn nhan, tiếc rằng mình trót theo giặc, không được theo hầu. Ngày nay may được bái kiến ở đây, tướng quân đừng ruồng bỏ, cho làm lính bộ,

sớm tối cầm roi theo sau ngựa, dẫu chết cũng cam tâm.

Quan Công thấy Châu Thương lòng rất thành thực, hỏi:

- Ngươi theo ta, còn thủ hạ của ngươi thì làm thế nào?

Châu Thương nói:

- Ai muốn theo thì theo, bằng không thì tùy ý.

Mọi người đều xin đi theo cả. Quan Công vội vàng xuống ngựa, đến trước xe bẩm hỏi hai chị. Cam phu nhân nói:

- Từ khi chú rời Hứa Đô, một mình đi đến đây trải bao nhiêu gian nan, chưa từng cần có quân mã đi theo. Trước kia Liêu Hóa muốn đi theo, chú cũng từ chối, nay sao lại cho quân Châu Thương đi theo? Đó là thiển kiến của chị em đàn bà chúng tôi, xin tùy ý chú suy xét.

Quan Công nói:

- Chị nói rất phải.

Bèn bảo Châu Thương rằng:

- Không phải ta không có tình, nhưng vì hai phu nhân không ưng, các ngươi hãy về núi, đợi khi nào ta tìm thấy anh ta, bấy giờ sẽ sai người đi gọi.

Châu Thương dập đầu xuống đất nói:

- Châu Thương là một kẻ thô mãng, đã lỡ bước đi theo giặc; nay được gặp tướng quân, khác nào được trông thấy trời và mặt trời, sao lại bỏ lỡ cơ hội này? Nếu đông người đi theo không tiện, xin cho chúng ở lại với Nguyên Thiệu, còn tôi chỉ xin một mình đi bộ theo tướng quân, dẫu đường xa muôn dặm cũng không quản ngại.

Quan Công lại đem lời ấy bẩm với hai chị. Cam phu nhân nói:

- Một vài người theo thì được.

Quan Công sai Châu Thương giao cả quân cho Bùi Nguyên Thiệu. Nguyên Thiệu nói:

- Ta cũng muốn theo Quan tướng quân.

Châu Thương nói:

- Nếu anh cũng đi, thì quân tan hết, chi bằng anh hãy tạm thống lĩnh lấy, để tôi đi theo Quan tướng quân, hễ có đóng ở đâu, tôi sẽ về gọi anh.

Nguyên Thiệu bùi ngùi từ biệt.

Châu Thương theo Quan Công sang Nhữ Nam. Đi được vài ngày, trông xa xa trên đỉnh núi, có một tòa thành, Quan Công hỏi thổ dân là thành nào? Thổ dân nói:

- Đây gọi là Cổ Thành. Mấy tháng trước có một tướng, tên gọi Trương Phi, dẫn vài mươi quân kỵ đến,

đuổi quan huyện đi, chiếm lấy thành trì, mộ quân tậu ngựa, chứa cỏ tích lương, nay có đến năm ba nghìn quân mã. Chung quanh đây không ai dám chống lại.

Quan Công nghe nói, mừng rỡ vô cùng:

- Em ta từ khi ở Từ Châu thất tán, lâu nay vẫn không biết ở đâu, ai ngờ lại hóa ra ở đây!

Liền sai ngay Tôn Càn vào thành báo tin, bảo Trương Phi ra đón hai chị.

Trương Phi từ khi trốn vào núi Mang Đăng, ở hơn một tháng. Một bữa ra ngoài nghe ngóng tin tức Huyền Đức, chợt đi qua Cổ Thành, vào huyện vay lương thực. Quan huyện không cho vay, Phi nổi giận đuổi ngay quan huyện đi, cướp lấy ấn thụ, chiếm lấy thành trì, tạm lấy chốn nương thân.

Hôm ấy, Tôn Càn theo lệnh Quan Công vào thành ra mắt Trương Phi, thi lễ xong, nói chuyện Huyền Đức đã bỏ Viên Thiệu sang Nhữ Nam, Vân Trường thì ở Hứa Đô vừa đưa hai phu nhân đến đây. Rồi mời Trương Phi ra đón.

Phi nghe xong, chẳng nói năng gì, lập tức mặc áo giáp vác mâu lên ngựa, dẫn một nghìn quân, đi tắt ra cửa bắc. Tôn Càn thấy lạ nhưng không dám hỏi, cũng phải theo ra thành.

Quan Công trông thấy Trương Phi ra, mừng rỡ vô cùng, giao long đao cho Châu Thương cầm, tế ngựa lại đón. Trương Phi mắt tròn xoe râu vểnh ngược, hò thét như sấm, múa xà mâu chạy lại đâm Quan Công.

Quan Công giật mình, vội tránh mũi mâu, hỏi:

- Hiền đệ cớ sao thế, há quên nghĩa vườn đào ru?

Trương Phi hầm hầm quát:

- Mày đã bội nghĩa còn mặt nào đến gặp tao nữa?

Quan Công nói:

- Ta làm sao mà bội nghĩa?

Trương Phi nói:

- Mày bỏ anh, hàng Tào Tháo được phong hầu phong tước, nay lại đến đây đánh lừa tao! Phen này tao quyết liều sống chết với mày.

Quan Công nói:

- Chuyện này em không biết, ta cũng khó nói. May có hai chị ở đây, em đến mà hỏi.

Hai phu nhân nghe thấy thế, vội vàng vén màn xe, gọi:

- Chú ba sao lại thế?

Phi nói:

- Xin hai chị hãy thong thả, để tôi giết thằng phụ nghĩa này đã, rồi sẽ mời hai chị vào thành.

Cam phu nhân nói:

- Khoan đã chú ba, khoan đã! Chớ hấp tấp mà làm càn bây giờ. Chú hai không biết tin tức mọi người ở đâu, nên phải tạm nương mình bên Tào. Nay đã biết anh nhà ở Nhữ Nam, không ngại hiểm trở, đưa lũ ta đến đây. Chú không được nghĩ lầm như thế.

My phu nhân nói:

- Chú hai trước ở Hứa Đô, thực là bất đắc dĩ.

Phi nói:

- Hai chị bị nói lừa dối đấy. Trung thần mà chịu chết không chịu nhục. Có lẽ đâu đại trượng phu lại thờ hai chủ!

Quan Công nói:

- Hiền đệ đừng nói vậy, oan uổng cho anh quá!

Tôn Càn nói:

- Vân Trường đến đây là cốt để tìm tướng quân.

Trương Phi mắng:

- Mày cũng nói láo, nó đâu có bụng tốt, nó lại đây là để bắt ta đó!

Quan Công nói:

- Nếu ta đến bắt em, tất phải đem theo quân mã chứ!

Trương Phi trỏ tay đằng xa nói:

- Không phải quân mã là gì kia?

Quan Công ngoảnh đầu lại, quả nhiên thấy bụi bay mù mịt, một toán quân mã kéo đến, cờ hiệu phấp phới chính là cờ Tào. Trương Phi nổi giận nói:

- Bây giờ còn chối nữa thôi?

Rồi múa bát xà mâu hăm hở lại đâm Quan Công. Quan Công vừa đỡ vừa can:

- Hiền đệ hãy khoan, xem ta chém tên tướng ấy, để tỏ lòng thực của ta.

Trương Phi nói:

- Nếu mày có lòng thực, ta đánh ba hồi trống mày phải chém được tên tướng ấy.

Quan Công nhận lời. Một lát quân Tào kéo đến. Sái Dương đi đầu, vác đao tế ngựa chạy lại, quát to:

- Mày giết cháu tao là Tần Kỳ, lại trốn đến đây, tao phụng mệnh thừa tướng đến bắt mày.

Quan Công chẳng nói một lời, múa long đao xô lại. Trương Phi thẳng cánh đánh trống, chưa dứt một hồi, đầu Sái Dương đã lăn xuống đất.

Quân Tào chạy tan tác. Quan Công bắt một tên lính cầm cờ hiệu hỏi chuyện đầu đuôi. Tên lính thưa:

- Sái Dương nghe tin tướng quân giết mất cháu ngoại là Tần Kỳ, nổi giận đùng đùng, muốn sang Hà Bắc đánh nhau với tướng quân. Thừa tướng không cho đi, nên sai Sái Dương sang Nhữ Nam đánh Lưu Tích, không ngờ đến đây lại gặp tướng quân.

Quan Công sai tên lính kể chuyện ấy cho Trương Phi nghe. Phi hỏi kỹ việc ở Hứa Đô, tên lính kể hết nông nỗi từ đầu đến cuối, bấy giờ Trương Phi mới tin anh là thực.

Giữa lúc ấy, có quân đến báo:

- Ngoài cửa nam có vài mươi quân kỵ mã đi lại rất khẩn cấp không biết là những người nào?

Phi lấy làm hồ nghi, chạy ra cửa nam xem, quả thấy một toán mươi quân kỵ mã đeo cung nhẹ, cài tên ngắn, chạy lại. Thấy Phi, chúng vội vàng xuống ngựa. Phi nhìn ra thì là My Chúc và My Phương.

Trương Phi xuống ngựa chào hỏi, Chúc nói:

- Từ khi ở Từ Châu thất tán, hai anh em tôi trốn nạn về làng ở, sai người đi dò thăm tin tức, biết Quan Vân Trường đã hàng Tào Tháo, chúa công thì ở Hà Bắc; lại nghe nói Giản Ung cũng sang Hà Bắc rồi. Nhưng lại không biết tướng quân ở đây. Bữa nọ, gặp một bọn khách đi đường, nói chuyện có một tướng họ Trương, hình dáng như thế, chiếm cứ Cổ Thành. Anh em tôi đoán tất là tướng quân, nên lại đây tìm hỏi. Thực là may quá!

Phi nói:

- Vân Trường cùng Tôn Càn vừa đưa hai chị đến đây. Anh ta bây giờ ở đâu, ta cũng biết cả rồi.

Hai anh em họ My mừng rỡ vô cùng, cùng đến chào Quan Công, và bái kiến hai phu nhân.

Phi mời hai chị vào thành.

Vào đến nhà, hai bà mới kể lại những việc Quan Công đã trải qua. Trương Phi nghe hết chuyện, rỏ nước mắt khóc, thụp xuống lạy Vân Trường. Hai anh em My Chúc, My Phương thấy vậy cũng động lòng thương cảm.

Trương Phi cũng đem chuyện mình từ khi xa nhau đến giờ ra kể, rồi sai mở tiệc yến lớn ăn mừng.

Hôm sau Trương Phi muốn đi với Quan Công đến Nhữ Nam gặp Huyền Đức.

Quan Công nói:

- Hiền đệ nên trông coi hai chị, tạm đóng quân ở thành này, đợi tôi cùng Tôn Càn đi trước, thăm dò tin tức huynh trưởng đã.

Phi vâng lời. Quan Công cùng Tôn Càn dẫn vài mươi quân kỵ mã đến Nhữ Nam.

Lưu Tích, Cung Đô ra đón. Quan Công hỏi:

- Hoàng thúc ở đâu?

Lưu Tích nói:

- Hoàng thúc đến đây ở được vài tháng, vì thấy quân ít lại sang Hà Bắc thương lượng với Viên Bản Sơ.

Quan Công bực dọc không vui.

Tôn Càn nói:

- Việc gì tướng quân phải lo buồn? Tôi lại chịu khó đi một phen nữa sang Hà Bắc, nói với Hoàng thúc cùng đến Cổ Thành.

Quan Công nghe lời Tôn Càn, từ biệt Lưu Tích, Cung Đô, về Cổ Thành, thuật chuyện lại với Trương Phi. Trương Phi lại đòi cùng sang Hà Bắc. Quan Công nói:

- Duy có một thành này là nơi chúng ta yên thân, chưa nên bỏ mà đi. Hiền đệ nên ở lại đây, để anh cùng Tôn Càn sang bên Viên Thiệu tìm huynh trưởng về đây tụ họp. Hiền đệ nên giữ vững thành này.

Trương Phi nói:

- Anh đã chém mất Nhan Lương, Văn Sú của Viên Thiệu, nay lại sang đó sao được?

Quan Công nói:

- Không ngại, anh đến đó, sẽ tùy cơ ứng biến.

Bèn gọi Châu Thương hỏi:

- Bùi Nguyên Thiệu ở núi Ngọa Ngưu, có bao nhiêu quân mã?

Thương thưa:

- Ước được bốn năm trăm.

Quan Công nói:

- Nay ta đi tắt đường gần, tìm huynh trưởng. Ngươi nên về núi Ngọa Ngưu, bảo đem hết cả quân mã ở đây đi đường cái to đón ta.

Châu Thương lĩnh mệnh đi.

Quan Công cùng Tôn Càn đem hơn hai mươi quân kỵ mã đi tắt sang Hà Bắc. Khi đến gần đầu địa giới, Tôn Càn nói:

- Tướng quân không nên vào vội, hãy tạm nghỉ ở đây, chờ tôi ra mắt Hoàng thúc trước, rồi thế nào sẽ hay.

Quan Công y lời, để Tôn Càn đi trước. Rồi trông ở làng xa có một cái trại, bèn cùng các người tùy tùng vào đó xin nghỉ trọ.

Trong nhà có một ông già chống gậy ra chào hỏi. Quan Công lấy chuyện thực ra nói, ông già nói:

- Tôi cũng họ Quan tên Định, nghe thấy tiếng tăm của ngài đã lâu, nay mới được bái kiến.

Ông già sai hai con ra lạy, mời Quan Công và các người tùy tùng vào trong nhà khoản đãi tử tế.

Tôn Càn một mình vào Ký Châu, tìm được đến Huyền Đức nói rõ mọi việc.

Huyền Đức nói:

- Giản Ung cũng ở đây. Nên mật mời đến cùng bàn.

Một lát Giản Ung đến. Chào hỏi xong, cùng bàn kế thoát thân. Ung nói:

- Chúa công ngày mai gặp Viên Thiệu, nói xin sang Kinh Châu, nhủ Lưu Biểu cùng đánh Tào Tháo, thế là có thể thừa cơ đi thẳng.

Huyền Đức hỏi:

- Kế ấy thực diệu, nhưng ông có đi theo được không?

Giản Ung thưa:

- Tôi sẽ có kế thoát thân.

Bàn định đâu đấy, hôm sau Huyền Đức vào gặp Viên Thiệu nói:

- Lưu Cảnh Thăng trấn giữ chín quận Kinh, binh mạnh lương nhiều. Ta nên hẹn với y để cùng đánh Tào Tháo.

Thiệu nói:

- Ta sai sứ đến rủ hắn, nhưng hắn chưa chịu nghe.

Huyền Đức nói:

- Lưu Biểu vốn đồng tông với tôi, tôi xin đi nói, tất theo ngay.

Thiệu nói:

- Được Lưu Biểu, hơn Lưu Tích nhiều.

Rồi sai Huyền Đức đi, Thiệu lại nói:

- Mới đây ta nghe Quan Vân Trường đã bỏ Tào Tháo, muốn đến Hà Bắc. Ta phải giết đi để báo thù cho Nhan Lương, Văn Sú.

Huyền Đức nói:

- Minh công trước muốn dùng Quan Vũ, nên tôi gọi đến, nay sao minh công lại muốn giết đi? Vả Nhan Lương, Văn Sú chẳng qua chỉ bằng hai con hươu mà thôi. Quan Vũ bằng một con hổ. Mất hai hươu, được một hổ, minh công còn hối hận gì?

Thiệu cười nói:

- Ta vốn vẫn yêu Vân Trường, ta nói đùa đó thôi. Ông lại nên cho đi gọi một lần nữa, bảo đến cho nhanh.

Huyền Đức nói:

- Vâng, xin sai ngay Tôn Càn đi gọi
Thiệu mừng, theo lời ấy.

Khi Huyền Đức đi khỏi, Giản Ung bước lên thưa:

- Huyền Đức phen này đi, chắc không về nữa. Tôi xin cùng đi, trước là để dụ Lưu Biểu, sau là để kìm giữ Huyền Đức.

Thiệu lấy làm phải, sai ngay Giản Ung cùng đi với Huyền Đức.

Quách Đô can rằng:

- Lưu Bị đi dụ Lưu Tích chưa được việc gì, nay chúa công lại sai cùng Giản Ung đến Kinh Châu, chắc là không trở về nữa.

Thiệu nói:

- Ngươi chớ đa nghi, Giản Ung là người hiểu biết đấy.

Quách Đô thở dài trở ra.

Huyền Đức sai Tôn Càn đi trước về báo Quan Công rồi cùng Giản Ung từ biệt Viên Thiệu, lên ngựa ra thành.

Huyền Đức đi đến đầu địa giới, Tôn Càn ra đón mời về nhà Quan Định.

Quan Công ra cửa đón vào, hai người cầm tay nhau khóc lóc mãi.

Quan Định đem hai on ra lạy chào. Huyền Đức hỏi họ tên nhà chủ. Quan Công thưa:

- Người này cùng họ với em, có hai con trai: Con cả là Quan Ninh, học nghề văn; con thứ là Quan Bình, học nghề võ.

Quan Định nói:

- Ý tôi muốn cho con thứ hai theo hầu Quan tướng quân, chưa biết có được dung nạp không?

Huyền Đức hỏi:

- Quan Bình năm nay bao nhiêu tuổi?

Định thưa:

- Cháu năm nay mười tám tuổi.

Huyền Đức nói:

- Đa tạ nhã ý của bậc trưởng gia, em tôi chưa có con, nay muốn xin cậu thứ hai làm con nuôi, trưởng gia nghĩ thế nào?

Quan Định mừng lắm, đem ngay Quan Bình ra lạy Quan Công nhận làm bố, gọi Huyền Đức làm bá phụ.

Huyền Đức sợ Viên Thiệu cho người đuổi theo, vội vàng thu xếp để đi. Quan Bình theo Quan Công cùng đi một thể. Quan Định đi tiễn một thôi đường rồi trở về. Quan Công dặn đi theo đường đến núi Ngọa Ngưu.

Đang đi chợt gặp Châu Thương dẫn vài mươi người bị thương đến. Quan Công đem Châu Thương đến lạy Huyền Đức, rồi mới hỏi duyên cớ, Châu Thương nói:

- Khi tôi chưa đến núi Ngọa Ngưu có một tướng cưỡi ngựa qua đó, đánh nhau với Bùi Nguyên Thiệu, chỉ một hiệp, đâm chết Nguyên Thiệu, chiêu hàng quân sĩ chiếm giữ sơn trại. Khi tôi đến gọi quân sĩ ra, chỉ có mấy người dám ra, còn thì đều sợ hãi, không dám rời bỏ sơn trại. Tôi giận lắm, cùng với tướng ấy đánh nhau, tôi bị đâm ba vết thương, bởi vậy tôi chạy lại đây báo chúa công biết.

Huyền Đức hỏi tướng ấy hình dạng thế nào, họ tên là gì thì Châu Thương nói:

- Trông người rất hùng tráng, không biết tên họ là gì.

Quan Công thúc ngựa đi trước, Huyền Đức đi sau, đi tắt đến núi Ngọa Ngưu. Châu Thương đến đứng dưới núi, mắng chửi, tướng ấy mặc áo giáp, vác giáo tế ngựa đem quân xuống núi.

Huyền Đức trông thấy quất ngựa ra ngay gọi to:

- Có phải Triệu Tử Long đó không?

Tướng ấy thấy Huyền Đức, nhảy từ trên yên ngựa xuống đất, thụp lạy ở bên đường: Quả nhiên là Triệu Tử Long.

Huyền Đức, Quan Công cùng xuống ngựa, hỏi Tử Long căn do làm sao lại ở đó, Tử Long thưa:

- Tôi từ khi giã biệt sứ quân đi theo Công Tôn Toản, không ngờ Toản không chịu nghe lời phải, đến nỗi quân thua, phải tự đốt chết. Viên Thiệu mấy lần cho gọi tôi. Tôi cho Viên Thiệu cũng không biết dùng người, nên cũng chưa đến. Sau định sang Từ Châu theo tướng sứ quân thì lại nghe Từ Châu đã thất thủ. Vân Trường thì theo Tào Tháo; sứ quân thì thấy nói ở bên Viên Thiệu. Đã hai ba lần muốn đến để tìm sứ quân, nhưng lại sợ Viên Thiệu ngờ vực, long đong bốn bề, không có chỗ nào nương mình. Mới đi qua chỗ này, chợt gặp Bùi Nguyên Thiệu xuống núi toan cướp ngựa của tôi, nên tôi giết đi, nhân thế mượn chỗ yên thân. Gần đây nghe tin Dực Đức ở Cổ Thành, tôi cũng định đến đó, nhưng chưa biết thực hư thế nào. Nay gặp sứ quân ở đây thật là may quá.

Huyền Đức mừng lắm, kể lại chuyện trước, Quan Công cũng thuật lại những chuyện đã qua.

Huyền Đức lại nói:

- Từ khi ta mới gặp được Tử Long, đã có tình lưu luyến, không bỏ được. Ngày nay lại được gặp, thực là may.

Triệu Tử Long nói:

- Tôi đã đi khắp bốn phương, chọn chủ để thờ, mà chưa từng thấy ai bằng tướng quân. Nay được theo hầu thực là mãn nguyện bình sinh; dẫu rằng gan góc lầm đất, cũng không hối hận gì.

Ngay hôm ấy đốt trại xuống núi, xuất lĩnh chúng quân theo cả Huyền Đức đến Cổ Thành.

Trương Phi, My Chúc, My Phương ra đón vào thành, chào chào, hỏi hỏi, mừng mừng, rỡ rỡ khôn xiết kể. Hai bà kể lại chuyện Quan Công, Huyền Đức than thở mãi.

Bấy giờ giết bò mổ ngựa, trước bái tạ trời đất, sau khao thưởng quân sĩ, Huyền Đức thấy anh em lại được sum họp một nơi, tướng tá chẳng thiếu người nào, lại thêm được Triệu Tử Long; Quan Công lại mới được Quan Bình, Châu Thương, vui mừng khôn xiết, yến tiệc liền mấy ngày. Đời sau có thơ rằng:

Ngăn nổi anh em cảnh biệt ly,
Biệt vô âm tín đã bao kỳ!
Vua tôi nay lại mừng sum họp,
Hổ gió rồng mây chính gặp thì.

Bấy giờ Huyền Đức, Quan, Trương, Triệu Vân, Tôn Càn, My Chúc, My Phương, Quan Bình, Châu Thương thống lĩnh quân mã, cả thảy được bốn năm nghìn người.

Huyền Đức muốn bỏ Cổ Thành sang Nhữ Nam. Vừa khi Lưu Tích, Cung Đô sai người đến mời, bèn đem cả quân sang đóng ở Nhữ Nam, chiêu quân, tậu ngựa, lo tích việc đi đánh dẹp.

Trong khi ấy, Viên Thiệu thấy Huyền Đức không về, giận lắm muốn khởi binh đi đánh. Quách Đồ can rằng:

- Lưu Bị không đáng lo, Tào Tháo là kình địch phải trừ mới được. Lưu Biểu tuy giữ ở Kinh Châu; nhưng sức còn yếu. Tôn Bá Phù ở Giang Đông, uy trấn Tam Giang, đất liền sáu quận, mưu thần võ sĩ rất nhiều, nên sai người đến kết hiếu để cùng đánh Tào Tháo.

Thiệu nghe lời, lập tức viết thư, sai Trần Chấn đem sang Giang Đông gặp Tôn Sách.

Thế là:

Đất Hà Bắc anh hùng đi mất,
Xứ Giang Đông hào kiệt tìm ra.

Chưa biết sự thể về sau ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 29
Tiểu Bá Vương giận chém Vu Cát;
Ngô Tôn Quyền ngồi lĩnh Giang Đông

Tôn Sách từ khi nối nghiệp bá ở Giang Đông, binh mạnh lương nhiều. Năm Kiến An thứ tư (một trăm chín mươi chín sau Thiên Chúa), đánh úp lấy Lư Giang, làm Lưu Huân bị thua, Sách sai Ngu Phiên đưa tờ hịch đến Dự Chương, thái thú Dự Chương là Hoa Hâm xin hàng. Từ đó thanh thế lừng lẫy, bèn sai Trương Hoành sang Hứa Đô, dâng biểu báo công thắng trận. Tào Tháo biết thế Sách cường thịnh, than rằng:

- Con sư tử non này, khó lòng địch lại được!

Tháo hẹn gả con gái Tào Nhân cho em Tôn Sách là Tôn Khuông, hai nhà thông gia với nhau, và lưu Trương Hoành ở lại Hứa Đô.

Bấy giờ thái thú Ngô Quận là Hứa Cống, mật sai sứ đến Hứa Đô, dâng thư cho Tào Tháo, nói rằng: "Tôn Sách kiêu dũng, cũng như Hạng Vũ ngày xưa, triều đình nên bề ngoài cho hầu được vinh sủng, gọi vào kinh đô không nên để cho hắn ở ngoài, làm mối lo về sau".

Sứ giả mang thư qua sông, bị tướng giữ sông bắt được, giải nộp Tôn Sách. Sách xem thư, sai chém sứ giả rồi cho người giả tảng đi mời Hứa Cống đến bàn việc! Cống đến nơi Sách đưa thư cho xem, mắng:

- Mày muốn đưa ta đến chỗ chết à?

Rồi sai quân sĩ đem thắt cổ cho chết.

Họ hàng Hứa Cống trốn đi cả. Có ba người gia khách muốn báo thù cho Cống nhưng chưa gặp dịp nào thuận tiện.

Một hôm Tôn Sách đem quân đi săn ở Tây Sơn đất Đàn Đồ. Có một con hươu lớn chạy ra. Sách tế ngựa lên núi đuổi theo. Trong khi đang đuổi hươu, thấy trong đám rừng rậm, có ba người cầm giáo đeo cung đứng rình, Sách dừng ngựa lại hỏi:

- Các ngươi là ai?

Họ nói:

- Quân Hàn Đương săn hươu ở đây.

Sách vừa giựt cương ngựa sắp đi thì một người cầm giáo chạy lại, đâm vào đùi Tôn Sách. Sách cả sợ vội vàng rút gươm ra chém, chẳng may lưỡi gươm tụt rơi mất, chỉ còn cái vỏ trong tay. Một người giương cung bắn tên vào má Sách. Sách nhổ cái tên ra, lấy cung bắn trả lại, người theo tiếng dây cung ngã liền. Còn hai người kia vác giáo đến đâm Sách túi bụi và kêu to:

- Chúng tao là gia khách Hứa Cống, nay báo thù cho chủ đây
Sách tay không, chỉ lấy cung chống đỡ, vừa đỡ vừa chạy. Hai người kia liều chết lăn vào đánh, không chịu lui. Mình Sách đã bị nhiều nhát giáo, ngựa cũng bị thương.

Đương khi nguy cấp, Trình Phổ dẫn quân đến, Sách kêu to:

- Giết giặc!

Trình Phổ dẫn quân kéo cả vào, bọn gia khách Hứa Cống bị băm nát như bùn.

Phổ nhìn Tôn Sách, thấy máu chảy đầy mặt, bị thương rất nặng, bèn lấy dao cắt áo bào buộc chỗ bị thương lại, đem về Ngô Hội dưỡng bệnh.

Người sau có thơ khen ba gia khách họ Hữu:

Tôn lang nổi tiếng chẳng ai bì,
Săn bắn không may gặp nạn nguy.
Gia khách báo thù cho họ Hứa,
Ngày xưa Dự Nhượng chẳng hơn gì!

Tôn Sách về đến phủ, sai người đi mời Hoa Đà đến chữa thuốc. Chẳng may Hoa Đà đi sang Trung Nguyên vắng, chỉ có học trò ở nhà, thay thầy đi thăm bệnh. Người học trò nói:

- Đầu tên có thuốc độc, đã ngấm vào xương, phải nghỉ ngơi trong một trăm ngày mới khỏi lo ngại. Nếu để cơn tức giận nổi lên, thì vết thương sẽ khó chữa.

Tôn Sách vốn nóng nảy, chỉ muốn khỏi bệnh ngay lập tức.

Mới nghỉ ngơi được vài mươi ngày, chợt nghe có sứ giả của Trương Hoành ở Hứa Đô về, Sách gọi đến hỏi. Sứ giả nói:

- Tào Tháo rất sợ chúa công, các mưu sĩ cũng đều kính phục, duy có Quách Gia là không phục.

Sách hỏi:

- Quách Gia nói những gì?

Sứ giả không dám nói. Sách tức lắm, cố hỏi gặng cho được. Sứ giả phải thưa thực:

- Quách Gia thường nói với Tào Tháo: "Chúa công không đáng sợ, vì hay khinh thường không biết phòng bị, nóng tính mà ít mưu. Ấy là sức mạnh của kẻ thất phu, thế nào cũng chết về tay bọn tiểu nhân mà thôi!".

Sách nghe nói giận lắm nói:

- Đứa thất phu sao dám chê ta! Ta thề lấy được Hứa Xương.

Bèn không đợi khỏi bệnh, muốn bàn khởi binh lập tức. Trương Chiêu can:

- Thầy thuốc đã dặn chúa công phải tĩnh dưỡng trong một trăm ngày. Nay vì cơn giận một lúc, mà chúa công khinh thường cái thân nghìn vàng, sao nên?

Đương lúc ấy, chợt báo Viên Thiệu sai sứ giả là Trần Chấn đến. Sách gọi vào hỏi việc gì. Chấn nói:

- Chủ tôi là Viên Bản Sơ muốn kết Đông Ngô làm ngoại ứng, cùng đánh Tào Tháo.

Sách mừng lắm, ngay hôm ấy họp các tướng ở nhà lầu trên thành, mở tiệc khoản đãi Trần Chấn.

Đương uống rượu, thấy các tướng thì thầm với nhau rồi rối rít xuống lầu. Sách ngạc nhiên, hỏi cớ làm sao, tả hữu thưa:

- Có vị thần tiên họ Vu đi qua dưới lầu, các tướng muốn xuống để lạy.

Sách đứng dậy, dựa bao lơn xem, thấy một đạo nhân, mình mặc áo lông hạc, tay cầm gậy gỗ lê, đứng ở giữa đường, dân gian đốt hương quỳ lạy dưới đất. Sách giận nói:

- Yêu nhân nào đó? Ra bắt vào đây cho ta.

Tả hữu thưa:

- Người ấy họ Vu tên Cát, ở phương đông, thường đi lại miền Ngô Hội, cho bùa và nước phép cứu bệnh cho người, không ai là không khỏi. Người ấy là thần tiên, không nên khinh nhờn.

Sách càng giận, quát to:

- Bắt ngay cho nhanh, ai trái lệnh sẽ bị chém!

Tả hữu bất đắc dĩ phải xuống dắt Vu Cát lên lầu:

Sách quát mắng:

- Quân tà đạo kia, sao dám làm mê hoặc lòng người?

Vu Cát thưa:

- Bần đạo vốn là đạo sĩ ở cung Lương Gia. Đời vua Thuận Đế (một trăm hai mươi sáu đến một trăm bốn mươi bốn), bần đạo vào núi hái thuốc, được bộ sách thần trên suốt Dương Khúc tên là "Thái bình thanh lĩnh đạo" hơn trăm quyển, toàn là những phương thuốc chữa các bệnh tật. Bần đạo được bộ sách ấy, chỉ chuyên thay trời cứu người, làm phúc, chưa từng lấy của ai một mảy may gì, sao gọi là làm mê hoặc người được?

Sách hỏi:

- Nếu mày không lấy tiền của ai, thì cơm ăn áo mặc bởi đâu mà có? Mày tức là bọn Trương Giác, nay nếu không giết đi, tất để lo về sau.

Sách quát tả hữu đem ra chém, Trương Chiêu can rằng:

- Vu đạo nhân ở Giang Đông mấy mươi năm nay, không hề làm điều gì tội lỗi, xin chúa công đừng giết.

Sách nói:

- Những hạng yêu nhân ấy, ta giết đi, khác nào giết chó giết lợn.

Các quan ai cũng cố sức can, Trần Chấn cũng kêu van hộ. Sách chưa nguôi giận, sai hãy đem giam vào ngục.

Các quan tan về, Trần Chấn cũng về nhà khách.

Tôn Sách về phủ, con hầu đã đem việc ấy nói với mẹ Sách là Ngô thái phu nhân. Thái phu nhân mới gọi Tôn Sách vào hậu đường bảo:

- Mẹ nghe con đem Vu Thần Tiên bỏ ngục. Người ấy từng chữa khỏi bệnh tật cho nhiều người, ai cũng kính trọng, con không nên giết.

Tôn Sách nói:

- Nó là yêu nhân, chỉ lấy yêu thuật dối người, không trừ không được.

Phu nhân hai ba lần khuyên bảo. Sách nói:

- Xin mẹ đừng nghe người ta nói càn, con đã có cách cư xử.

Nói rồi trở ra, gọi ngục lại đem Vu Cát đến hỏi. Nguyên các ngục lại ai cũng kính trọng Vu Cát, không ai dám gông xiềng gì cả, đến khi Sách gọi, bấy giờ mới vội để Cát mang gông xiềng đi. Sách biết chuyện, quở mắng ngục lại rất tệ, rồi lại sai gông Vu Cát lại bỏ ngục.

Bọn Trương Chiêu vài mươi người, cùng đứng tên làm giấy bảo lĩnh cho Vu Thần Tiên.

Sách nói:

- Các ông đều là những người đã đọc sách cả, sao không đạt lý? Ngày trước Trương Tần làm thứ sử Giao Châu, tin theo đồng cốt, gảy đàn thắp hương, thường lấy khăn đỏ trùm đầu, cho là có thể giúp oai khi xuất quân, rồi sau cũng bị quân địch giết chết. Những việc pháp thuật thật là vô ích, chỉ vì các ông chưa hiểu đó thôi. Ta muốn giết Vu Cát cốt để cấm tà đạo và làm cho những người mê tín tỉnh ngộ lại.

Lã Phạm nói:

- Tôi vốn biết Vu đạo nhân có thể cầu đảo được gió mưa, nay trời đang đại hạn, sao chúa công không cho Vu đạo nhân ra đảo vũ để chuộc tội?

Sách nói:

- Ta hãy xem yêu nhân làm thế nào?

Liền sai đem Vu Cát ở trong ngục ra, tháo cả gông xiềng, cho lên dàn đảo vu.

Vu Cát lĩnh mệnh, lập tức tắm gội thay áo sạch, tự lấy thừng trói mình, đứng phơi giữa trời nắng. Nhân dân đứng xem đầy đường lấp ngõ. Vu Cát bảo những người xem rằng:

- Nay tôi cầu ba thước mưa ngọt để cứu muôn dân, nhưng tôi cũng không tránh khỏi chết.

Chúng dân đều nói:

- Nếu đảo vũ linh nghiệm, chúa công tất nhiên phải tin phục.

Vu Cát nói:

- Số vận như thế, sợ không sao tránh khỏi được.

Được một lát, Tôn Sách đến chỗ lập đàn, hạ lệnh:

- Nếu đến giờ ngọ không mưa, ta đốt chết Vu Cát.

Rồi sai người xếp củi khô chực sẵn. Sắp đến giờ ngọ, cơn giông bỗng nổi lên, mây đen mù mịt lấp trời.

Sách nói:

- Giờ ngọ sắp đến; chỉ có mây đen, không thấy mưa, thằng này thực là yêu nhân.

Sách sai trói Vu Cát để trên đống củi, bốn mặt đốt lửa. Ngọn lửa theo gió bốc lên ngùn ngụt. Chợt thấy một đám khói đen, bốc thẳng lên giữa trời, rồi một tiếng vang động, vừa sấm vừa chớp, mưa xuống như trút nước. Trong chốc lát, đường chợ thành sông, các khe ngòi đều đầy ứ, vừa được ba thước nước mưa ngọt.

Vu Cát nằm tênh hênh trên đống củi, quát to một tiếng, tự dưng mây tan, mưa tạnh, mặt trời lại ló ra.

Các quan và trăm họ vực Vu Cát từ trên đống củi xuống, cởi dây trói, lạy hai lạy tạ ơn.

Tôn Sách thấy quan dân lạy la liệt, không quản chi bùn lầy nước vũng, liền đùng đùng nổi giận, quát lên: "Giời mưa giời tạnh, đã có số định sẵn, yêu nhân ngẫu nhiên gặp dịp, các ngươi sao lại mê hoặc như thế? Chúng bây đều là một lũ ngu cả.

Sách rút ngay bảo kiếm, truyền tả hữu chém ngay Vu Cát. Các quan cố sức ngăn, Sách mắng:

- Các ngươi muốn theo Vu Cát làm phản chăng?

Các quan không ai dám nói gì nữa.

Sách quát võ sĩ đem chém Vu Cát, chỉ một nhát đao, đầu rơi xuống đất, rồi thấy một luồng khói xanh bay vụt về mé đông bắc. Sách sai đem thây Vu Cát bêu ở chợ để trị cái tội yêu tà.

Đêm hôm ấy mưa gió ầm ầm, đến sáng không thấy xác Vu Cát, quân giữ thây vào báo Tôn Sách. Sách điên ruột, toan chém quân giữ thây. Chợt thấy một người từ ngoài thong thả bước vào, trông ra thì là Vu Cát. Tôn Sách giận lắm, toan rút gươm ra để chém, tự nhiên tối xầm mặt lại, ngã ngay xuống đất. Tả hữu vội vàng vực Sách vào buồng trong, một lúc sau mới tỉnh lại.

Ngô thái phu nhân lại thăm, bảo Sách:

- Con giết oan thần tiên, cho nên có vạ này.

Sách cười, đáp:

- Từ thuở nhỏ đến giờ, con theo cha đi đánh giặc, giết người như cắt gai, con chưa thấy ai oán bao giờ, nay giết yêu nhân, chính là để trừ vạ lớn, đâu nó lại làm hại được con?

Phu nhân nói:

- Bởi con không chịu tin nên mới sinh ra thế. Nay nên cúng lễ thì khỏi.

Sách đáp:

- Mệnh con tại trời, yêu nhân quyết không làm gì được, sao lại phải cúng lễ?

Phu nhân biết là khuyên mãi Sách cũng không tin, cứ sai tả hữu lập đàn cúng lễ.

Canh hai đêm hôm ấy, Tôn Sách đang nằm ở nhà trong, cơn gió lạnh bỗng nổi lên, ngọn đèn lập lòe sáng rồi lại tối. Dưới bóng đèn thấp thoáng, Sách thấy Vu Cát đứng ngay đầu giường, Sách quát:

- Tao suốt đời đã thề giết quân yêu ma để yên thiên hạ. Mày đã là ma, sao dám đến gần ta?

Sách cầm gươm ở đầu giường quăng ra thì chẳng thấy gì nữa.

Ngô thái phu nhân biết chuyện, lại thêm lo buồn. Tôn Sách tuy bệnh nặng, phải gượng đứng dậy đi lại để yên lòng mẹ.

Ngô thái phu nhân bảo Sách:

- Đức thánh ngày xưa nói: "Đức quỷ thần thịnh lắm!". Lại có câu: "Cầu khẩn thần thánh trên trời dưới đất". Việc quỷ thần không thể không tin. Con đã giết oan Vu tiên sinh, nên mới báo ứng ra thế. Nay mẹ đã sai người làm chay ở miếu Ngọc Thanh trên quận, con nên thân hành đến lễ, tự nhiên sẽ khỏi bệnh.

Sách không dám trái lời mẹ, phải miễn cưỡng lên kiệu ra miếu Ngọc Thanh.

Đạo sĩ đón vào, mời Sách thắp hương, Sách đốt hương nhưng không lễ tạ.

Bỗng nhiên trong lư hương, khói bốc lên không tỏa kết thành một cái tán, ở trên thấy Vu Cát ngồi chễm chệ.

Tôn Sách vừa giận vừa mắng rồi chạy ra, thấy ngay Vu Cát đứng ở giữa cung điện, trừng mắt nhìn Tôn Sách. Sách ngoảnh lại hỏi tả hữu:

- Các ngươi có trông thấy gì không?

Tả hữu nói không thấy gì cả.

Sách càng giận, rút gươm phóng vào chỗ Vu Cát đứng, một người bị trúng ngã quay ra. Mọi người nhìn kỹ thì là tên lính đã chém Vu Cát hôm trước nay bị gươm đâm vào đầu bảy khiêu chảy máu mà chết.

Tôn Sách sai đem đi chôn. Đến khi ra cửa miếu, lại thấy Vu Cát ở ngoài chạy vào.

Tôn Sách nói:

- Miếu này cũng là chỗ yêu tinh ẩn nấp.

Rồi ngồi ngay trước cửa quán, sai năm trăm võ sĩ phá đi. Võ sĩ vừa dỡ ngói trèo lên, thì thấy ngay Vu Cát ngồi trên nóc nhà rút ngói ném xuống đất. Sách giận quá, truyền lệnh đuổi các đạo sĩ ra ngoài, rồi đem lửa đốt miếu. Lại thấy Vu Cát đứng trong ngọn lửa.

Sách tức lắm, trở về phủ, lại thấy Vu Cát đứng ngay trước cửa phủ.

Sách không vào phủ nữa, điểm ngay ba quân, ra ngoài thành đóng trại, cho gọi các tướng đến bàn, muốn khởi binh đi giúp Viên Thiệu để đánh Tào Tháo cả hai mặt.

Các tướng can:

- Chúa công ngọc thể còn yếu, chưa nên khinh động. Xin đợi khi nào khỏe hẳn, cất quân cũng chưa muộn.

Đêm hôm ấy, Tôn Sách ngủ trong trại, bỗng thấy Vu Cát xõa tóc đi vào. Sách chửi mắng không dứt miệng. Hôm sau, Ngô thái phu nhân cho gọi Tôn Sách về phủ. Sách phải về. Phu nhân thấy Sách hình dong tiều tụy, khóc nói:

- Con ta đã thất sắc đi rồi!

Sách lấy gương soi, quả nhiên thấy hình dong đã mười phần sút hẳn, bất giác kinh sợ hỏi tả hữu:

- Sao ta tiều tụy đến thế này?

Nói chưa dứt lời, chợt thấy Vu Cát đứng ở trong gương. Sách đập ngay gương, thét to một tiếng. Vết đau ở chỗ bị thương vỡ ra, Sách ngã bất tỉnh xuống đất.

Thái phu nhân sai vực Sách vào giường nằm. Được một lát, Sách lại tỉnh dậy, than rằng:

- Ta không sống được nữa.

Rồi cho đòi bọn Trương Chiêu và em là Tôn Quyền đến trước giường nằm dặn dò:

- Thiên hạ đương loạn, dùng dân chúng Ngô Việt ta ở, giữ vững nơi hiểm yếu của ba con sông, có thể làm việc lớn được. Lũ Tử Bố cố hết lòng giúp em ta.

Sách lấy ấn thụ trao cho Tôn Quyền và dặn:

- Cất quân Giang Đông, quyết được thua giữa trận ta và trận địch, tranh hùng cùng thiên hạ, thì em không bằng anh, nhưng cất người hiền, dùng người tài, khiến ai cũng hết sức giữ đất Giang Đông, thì anh không bằng được em. Em nên nghĩ đến cơ nghiệp của cha anh đã khó nhọc mới gầy dựng nên, tự lo liệu cho khéo.

Tôn Quyền khóc thương, lạy nhận ấn thụ.

Sách lại nói với mẹ:

- Số con đã hết, không thể thờ phụng mẹ nữa. Con đã giao ấn thụ cho em Quyền, xin nhờ mẹ sớm chiều dạy bảo, những người cũ của cha, không nên khinh đãi.

Phu nhân khóc nói:

- Sợ em con còn bé, không đương nổi việc lớn thì làm thế nào?

Sách nói:

- Tài em con gấp mười con, có thể gánh vác việc lớn. Về sau nếu có việc trong không quyết thì hỏi Trương Chiêu, việc ngoài không quyết thì hỏi Chu Du. Tiếc thay Chu Du không có ở đây để con dặn dò trước mặt.

Sách lại gọi các em đến dặn:

- Sau khi anh chết, các em phải hết sức giúp Trọng Mưu. Trong tôn tộc, người nào dám có ý khác, các ngươi cứ giết đi. Trong anh em cốt nhục, người nào dám làm điều loạn nghịch, khi chết không được táng vào đất mộ tổ.

Các em đều khóc, vâng lời dạy.

Sách lại gọi vợ là Kiều phu nhân và bảo:

- Ta cùng nàng chẳng may giữa đường phân ly, nàng nên hết lòng phụng dưỡng mẹ ta. Nay mai em nàng có vào thăm, nên nhờ nói với Chu lang hết lòng giúp em ta, chớ phụ cái tình tương tri từ trước.

Nói xong nhắm mắt chết.

Đời sau có thơ khen:

Một tay gầy dựng cõi Đông phương,
Ai cũng khen là Tiểu Bá Vương,
Thủ hiểm vững như hình hổ cứ.
Quyết cơ nhanh tựa thế ưng dương,
Ba sông phẳng lặng oai hùng dũng,
Bốn bể vang lừng tiếng vẻ vang.
Việc lớn dặn dò khi nhắm mắt,
Một lòng gắn bó cậy Chu lang.

Tôn Sách chết rồi, Tôn Quyền khóc phục xuống trước giường. Trương Chiêu đến khuyên giải nói:

- Bây giờ không phải là lúc tướng quân khóc, một mặt nên sửa sang việc tống táng, một mặt nên trông coi việc quân việc nước.

Quyền cố cầm nước mắt lại.

Trương Chiêu sai Tôn Tĩnh lo việc tang, mời Tôn Quyền ra công đường để các quan văn võ vào lạy mừng.

Tôn Quyền người cằm vuông, miệng lớn, mắt biếc, râu tía. Khi trước sứ nhà Hán, là Lưu Yển vào nước Ngô, trông thấy mấy anh em nhà họ Tôn, có nói chuyện với người khác:

- Ta xem tướng cả mấy anh em họ Tôn, tuy rằng người nào tài khí cũng giỏi giang khác thường, nhưng đều hưởng lộc không được bền. Duy chỉ có Tôn Quyền, hình dong kỳ vĩ, cốt cách dị thường, thực là tướng đại quý, vả lại hưởng được cao thọ, các anh em không người nào bằng.

Bấy giờ Tôn Quyền chịu mệnh anh, coi giữ Giang Đông, mọi việc sửa sang chưa xong, có người báo:

- Chu Du từ Ba Khâu đã đem quân về.

Tôn Quyền mừng nói:

- Công Cẩn đã về, ta không lo chi nữa.

Nguyên Chu Du đóng giữ Ba Khâu, nghe tin Tôn Sách mắc bệnh, vội vàng trở về hỏi thăm. Đi đến gần Ngô Quận, Du nghe tin Sách đã chết, cho nên đi suốt ngày đêm về chịu tang.

Về đến nơi, Chu Du khóc lạy trước linh cữu. Ngô thái phu nhân ra gặp, đem lời di chúc của Tôn Sách bảo lại Chu Du. Du lạy xuống đất nói:

- Tôi xin đem hết sức khuyển mã để đền đáp cho đến khi tôi chết mới thôi!

Một lát, Tôn Quyền vào, Chu Du bái kiến xong, Tôn Quyền nói:

- Xin ông chớ quên những lời anh tôi dặn lại.

Du dập đầu xuống đất thưa:

- Tôi nguyện đem gan óc lầy đất để báo lại ơn tri kỷ.

Quyền hỏi:

- Nay tôi nối nghiệp cha, nên có mưu kế gì để giữ vững?

Du thưa:

- Xưa nay, được người hiền giúp thì nước thịnh, mất người hiền thì nước mất. Chúa công nên cầu người cao minh viễn kiến để làm phụ tá, thì Giang Đông sao chẳng vững bền?

Quyền nói:

- Anh tôi có dặn phàm việc trong thì nhờ Tử Bố, còn việc ngoài nhờ Công Cẩn.

Du nói:

- Tử Bố là người hiền đạt, có thể đương nổi việc lớn. Còn tôi bất tài, sợ phụ mất lòng tin cậy, nay xin tiến một người để giúp chúa công.

Quyền hỏi:

- Người nào?

Du nói:

- Người ấy họ Lỗ tên Túc, tự là Tử Kính, người ở Đông Xuyên, quận Lâm Hoài. Người ấy có nhiều thao lược cơ mưu, mất bố từ thuở nhỏ, thờ mẹ rất hiếu, nhà rất giàu, thường đem của cải giúp kẻ khốn khó. Khi tôi ở Cư Sào, đem mấy trăm người đi qua Lâm Hoài, nhân thiếu lương ăn, nghe nhà Túc có hai vựa thóc, mỗi vựa ba nghìn hộc. Tôi đến cầu giúp, Túc đem ngay một vựa ra cho. Người ấy tính thực khẳng khái. Ngày thường, Túc ham thích múa gươm, cưỡi ngựa, bắn cung, nay ở Khúc A, vì bà mất, Túc về làm tang lễ ở Đông Thành. Đến đó, có một người bạn là Lưu Tử Dương, muốn rủ Túc sang Sào Hồ theo Trịnh Bảo, Túc còn ngần ngừ chưa đi. Chúa công nên sai người mời ngay đi.

Tôn Quyền mừng lắm, sai ngay Chu Du đi đón Lỗ Túc:

Chu Du đến nơi, chào hỏi xong, nói rõ lòng quý mến của Tôn Quyền.

Túc nói:

- Tử Dương rủ sang Sào Hồ, tôi đang định đi.

Du nói:

- Ngày xưa Mã Viện nói với Quan Vũ rằng: "Đời này, không những là vua chọn bày tôi, bày tôi cũng phải

chọn vua". Ngay Tôn tướng quân thân người hiền, kính kẻ sĩ, dùng người kỳ lạ, ông không nên tìm nơi khác chỉ nên cùng tôi sang giúp Đông Ngô là phải.

Túc theo lời, cùng Chu Du đến yết kiến Tôn Quyền. Tôn Quyền rất kính trọng, cùng Túc đàm luận suốt ngày không chán.

Một hôm, các quan về, Quyền mời Túc ở lại uống rượu, đến tối, nằm cùng giường, gác chân lên nhau. Nửa đêm, Quyền hỏi Túc:

- Nay nhà Hán suy yếu, bốn phương rối loạn, ta nối nghiệp cha anh, muốn làm việc Hoàn, Văn, ông có mưu kế gì để dạy bảo ta không?

Túc nói:

- Xưa Cao Tổ nhà Hán muốn tôn Nghĩa Đế mà không làm được, là vì Hạng Vũ làm trở ngại. Nay Tào Tháo cũng ví như Hạng Vũ, tướng quân làm thế nào được việc Hoàn, Văn? Tôi nghĩ nhà Hán không thể phục hưng, Tào Tháo không thể trừ được. Tướng quân chỉ nên giữ vững Giang Đông, đợi xem những sự biến cố trong thiên hạ. Nay nhân phương Bắc lắm việc, hãy trừ Hoàng Tổ, đánh Lưu Biểu, lấy hết các miền quanh Trường Giang, dựng hiệu đế vương để tính việc lớn. Đó là sự nghiệp Hán Cao Tổ.

Tôn Quyền mừng lắm, mặc áo, đứng dậy tạ ơn. Hôm sau, Quyền hậu tặng Lỗ Túc và đưa những thứ áo chăn màn biếu mẹ Túc.

Túc lại đem một người nữa vào yết kiến Tôn Quyền; người ấy họ là Gia Cát, tên là Cẩn, tự là Tử Du, học rộng tài cao, thờ mẹ rất hiếu. Gia Cát Cẩn vốn người ở Nam Dương, quận Lương Gia. Tôn Quyền đãi làm khách quý.

Cẩn khuyên Tôn Quyền đừng kết hiếu với Viên Thiệu và hãy theo Tào Tháo, rồi đợi lúc nào có cơ hội tốt sẽ tính toán sau.

Tôn Quyền nghe lời, cho Trần Chấn về, gửi thư khước từ Viên Thiệu.

Bấy giờ Tào Tháo nghe tin Tôn Sách đã chết, muốn đem binh đi lấy Giang Nam, thì ngự sử là Trương Hoành can:

- Nhân người ta có tang mà đánh, không phải là việc nghĩa. Nếu đánh không được, tức là bỏ hòa hiếu mà gây oán thù, không bằng nhân dịp này mà đối đãi tử tế với người ta.

Tháo nghe lời, tâu xin phong cho Tôn Quyền làm tướng quân, lĩnh chức thái thú ở Cối Kê, cho Trương Hoành ra làm đô úy ở Cối Kê đem ấn về Giang Đông, giao cho Tôn Quyền.

Tôn Quyền mừng lắm, lại được Trương Hoành trở về Ngô, bèn sai cùng Trương Chiêu trông coi chính sự.

Trương Hoành lại tiến một người, họ Cố tên Ung, tự là Nguyên Thản, nguyên là học trò Sái Ung ngày xưa. Cố Ung người ít nói năng, không uống rượu, nghiêm nghị chính trực. Quyền cho Ung làm quan thừa, coi việc thái thú.

Từ đó Tôn Quyền oai khắp cả đất Giang Đông, rất được lòng dân.

Trong khi ấy thì Trần Chấn trở về ra mắt Viên Thiệu, kể lại Tôn Sách đã mất, Tôn Quyền nối nghiệp, Tháo phong Quyền là tướng quân, kết Ngô làm ngoại ứng.

Viên Thiệu nổi giận, lập tức khởi cả quân mã Ký, Thanh, U, Tinh, cả thảy hơn bảy mươi vạn đi đánh Hứa Xương.

Thế là:

Binh lính Giang Nam vừa tạm nghỉ,
Can qua Ký Bắc lại vùng lên.

Chưa biết Viên Thiệu phen này được thua thế nào, xem đến hồi sau sẽ phân giải.

HỒI 30
Đánh Quan Độ, Bản Sơ bại trận;
Cướp Ô Sào, Mạnh Đức đốt lương.

Viên Thiệu cất quân, đi đến bến Quan Độ, Hạ Hầu Đôn đưa thư về cáo cấp. Tào Tháo khởi bảy vạn quân ra nghênh địch, để Tuân Úc ở lại giữ Hứa Đô.

Khi quân Viên Thiệu sắp cất quân đi, Điền Phong ở trong ngục dâng thư can:

- Nay nên giữ vững để đợi thời. Không nên khinh thường cất đại binh đi, e có việc bất lợi.

Phùng Kỷ nói dèm:

- Chúa công dấy quân nhân nghĩa, sao Điền Phong lại nói lời chẳng lành?

Thiệu giận lắm muốn chém Điền Phong. Các quan cố can.

Thiệu nói:

- Để ta phá xong Tào Tháo đã, rồi sẽ trị tội nó!

Nói rồi giục quân kéo đi, tinh kỳ rợp đất, giáo mác như rừng. Đến Dương Võ, Thiệu hạ trại đóng quân. Thư Thụ nói:

- Quân ta tuy nhiều, nhưng dũng mãnh kém bên kia; quân kia tuy tinh nhuệ, nhưng lương thảo kém ta. Bên kia không có lương, lợi ở sự đánh nhanh; bên ta có lương, nên giữ lâu, nếu kéo dài được ngày tháng, quân địch chẳng phải đánh cũng tất thua.

Thiệu giận mắng:

- Điền Phong đã làm nản lòng quân, ta còn để tội cho đến khi về, nay sao mày cũng nói gở nốt?

Rồi thét tả hữu đem Thư Thụ giam ở trong quân, đợi lúc về trị tội cùng Điền Phong một thể. Rồi hạ lệnh đem bảy mươi vạn quân dàn ra bốn phía cắm trại, trại đóng liền nhau hơn chín mươi dặm.

Quân đi dọ thám Quan Độ về báo. Quân Tào mới đến, nghe tin đều sợ hãi.

Tào Tháo cùng các mưu sĩ bàn bạc. Tuân Du nói:

Quân Thiệu tuy nhiều, nhưng không đáng sợ. Quân ta tinh nhuệ, một người có thể đánh nổi mười người, nhưng cần đánh ngay, nếu kéo dài ngày tháng, lương thảo không đủ thì thật là đáng lo.

Tháo nghe nói truyền lệnh cho quân tướng đánh trống reo hò tiến lên. Quân Thiệu đón đánh. Hai bên dàn thành thế trận. Thẩm Phối đem một vạn tay nỏ, phục ở hai bên; năm nghìn tay cung phục ở trong cửa, hẹn nghe tiếng pháo thì bắn ra. Đánh dứt ba hồi trống, Viên Thiệu đội mũ chỏm vàng, mặc áo giáp vàng, bào gấm đai ngọc, cưỡi ngựa đứng trước trận. Đứng xếp hàng hai bên làm phản Tháo nói

. Ta phụng chiếu thiên tử ra đây đánh mi!

Thiệu đáp:

- Tao cũng phụng chiếu áo đai đánh giặc.

Tháo giận, sai ngay Trương Liêu cưỡi ngựa ra. Trương Cáp ra nghênh địch. Hai tướng đánh nhau đến hơn năm mươi hiệp, không phân được thua.

Tào Tháo thấy vậy khen thầm là lạ, Hứa Chử múa giáo tế ngựa ra đánh giúp Trương Liêu. Cao Lãm cầm giáo ngăn lại.

Bốn tướng đương quần nhau, Tào Tháo lại sai Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng mỗi người dẫn ba nghìn quân, cùng xông sang trận Viên Thiệu.

Thẩm Phối thấy quân Tào xông sang, liền sai đốt một tiếng pháo hiệu, hai bên hàng vạn cái nỏ đều bắn ra, quân bắn cung cùng bắn ra một lượt như mưa. Viên Thiệu thúc quân vào đánh giết. Quân Tào thua to phải lui về Quan Độ.

Viên Thiệu cũng đem quân đến gần Quan độ hạ trại.

Thẩm Phối nói:

- Nay nên sai mười vạn quân giữ ở Quan Độ, đến tận trước trại Tào Tháo, đắp ụ đất, sai quân dòm xuống trại Tào mà bắn. Hễ ta chiếm được Quan Độ thì Hứa Xương có thể phá được.

Viên Thiệu nghe theo, sai quân mang ngay mai cuốc quang thúng đắp ụ, gần bên trại Tào.

Tào Tháo thấy vậy, muốn ra để đánh không cho quân Viên Thiệu đắp ụ, nhưng quân cung nỏ chặn giữ những đường sung yếu, quân Tào không tiến được.

Trong vòng mười ngày, quân Thiệu đắp được hơn năm mươi cái đồi đất, trên dựng chòi cao, rồi quân cung nỏ đứng trên bắn xuống.

Quân Tào sợ hãi, người nào người ấy đội mộc đỡ tên. Trên đồi cứ mỗi tiếng mõ, tên bắn xuống như mưa. Quân Tào đều nép vào mộc nằm rạp xuống đất. Quân Thiệu reo lên cười.

Tào Tháo thấy quân rối loạn, họp các mưu sĩ hỏi kế. Lưu Hoa nói:

- Nên làm xe bắn đá chống lại.

Tháo bảo Hoa vẽ kiểu xe, suốt đêm chế được vài trăm cỗ xe, đặt bên trong tường, chiếu thẳng vào những chòi trên đồi. Đợi lúc quân cung nỏ sắp bắn, đá bay lên đánh phá lung tung, người không chỗ nấp, quân cung nỏ chết vô số.

Quân Viên thiệu gọi xe ấy là xe sấm sét. Từ đấy quân Thiệu không dám trèo lên cao bắn vào nữa.

Thẩm Phối lại hiến kế khác:

- Ta nên sai quân dùng thuổng cuốc lén đào đường ngầm, thẳng vào trong trại tào Tháo. Quân ấy gọi là quân đào hầm.

Quân Tào thấy quân Viên Thiệu đào cả sau những ụ đất, vào báo với Tháo. Tháo hỏi Lưu Hoa. Lưu Hoa nói:

- Quân Viên đánh đường hoành không được, định đánh lén, họ đào đường ngầm dưới đất để theo đó mà tiến vào dinh ta.

Tháo hỏi:

- Vậy ta phải làm thế nào?

Hoa nói:

- Đào một cái hào chung quanh trại thì đường hầm của nó cũng thành vô dụng.

Đêm hôm ấy Tào Tháo sai đào một cái hào rõ sâu.

Quân Viên đào đến cạnh hào, không đánh vào được, mất công khó nhọc vô ích.

Tào Tháo giữ Quan Độ từ tháng Tám đến tháng Chín, quân lực kém dần, lương thảo gần hết, ý muốn bỏ Quan Độ về Hứa Xương, nhưng ngần ngừ chưa định, bèn viết thư sai người đem về hỏi Tuân Úc. Úc viết thư đáp lại.

Thư lại được nói:

- "Trộm nghĩ Viên Thiệu đem đại quân họp cả ở Quan Độ cùng minh công quyết một trận được thua, minh công lấy yếu địch khỏe, nếu không chống nổi, tất bị nó đè tấn ngay: Lúc này chính là một cơ hội lớn phải dùng mưu trí. Quân Thiệu tuy nhiều, nhưng không biết sử dụng, minh công là bậc thần vũ minh triết, xoay sở thế nào mà chẳng được. Nay quân lương dù ít, cũng chưa đến nỗi nguy khốn như lúc Sở Hán đánh nhau ở Huỳnh Dương hay Thành Cao. Minh công vạch đất cố giữ, chẹn cuống họng kẻ địch, không cho nó tiến, tình thế sẽ thay đổi, thế nào cũng có biến, chính là lúc dùng mưu trí, xin công minh xét kỹ".

Tào tháo được thư, sai tướng sĩ cố sức giữ. Sau quân Thiệu phải lui hơn ba mươi cặm. Tháo sai tướng đi tuần tiễu, trong khi đi tuần, có bộ tướng của Từ Hoảng, tên là Sử Hoán, bắt được một tên do thám của Viên Thiệu, giải về nộp, Từ Hoảng hỏi về việc quân bên Viên, tên ấy thưa:

- Nay mai đại tướng là Hàn Mãnh, đem lương đến tiếp tế, sai tôi đi dò đường trước.

Từ Hoảng đi báo ngay cho Tháo biết, Tuân Du nói:

- Hàn Mãnh là một thằng vũ phu. Chỉ sai một người dẫn vài nghìn khinh kỵ đón đường chẹn đánh, cướp được lương thảo, quân Viên Thiệu phải vỡ.

Tháo hỏi:

- Nên sai ai?

Du nói:

- Nên sai ngay Từ Hoảng.

Tháo bèn sai Từ Hoảng đem Sử Hoán và bản bộ của mình đi trước; lại cho Hứa Chử, Trương Liêu đi sau tiếp ứng.

Đang đêm, Hàn Mãnh đem vài nghìn xe lương đến trại Viên Thiệu. Đi đến chỗ đầu núi, Từ Hoảng, Sử Hoán đem quân ra chẹn đường. Mãnh tế ngựa lại đánh. Từ Hoảng đón đánh Hàn Mãnh, Sử Hoán, đuổi tan những quân đi tải, rồi sai phóng lửa đốt xe lương thảo. Hàn Mãnh thế địch không nổi, quay ngựa chạy về. Từ Hoảng thúc quân vào đốt sạch cả mấy nghìn cỗ xe.

Quân Viên Thiệu trông mé tây bắc có ngọn lửa, còn đương hoảng hốt, thì có quân chạy về báo việc Từ Hoảng cướp lương.

Thiệu sai Trương Cáp, Cao Lãm đi cứu. Vừa ra đến đường cái, thì gặp ngay Từ Hoảng, Sử hoán đã đốt hết xe lương, kéo quân trở về. Hai bên định đánh nhau, thì Hứa Chử, Trương Liêu vừa đến. Hai mặt giáp công, đánh tan quân Thiệu, họp binh kéo về Quan Độ. Tào Tháo mừng lắm, trọng thưởng cho các tướng sĩ, rồi chia quân ra lập dinh ở trước trại mình để làm thế ỷ giốc.

Hàn Mãnh thua trận trở về. Viên Thiệu giận muốn đem chém, các quan kêu mãi cho được thoát tội. Thẩm Phối nói:

- Đem quân đi, cốt có việc lương là trọng, việc phòng giữ lương thảo không nên bất cẩn. Lương ta nay chứa cả ở Ô Sào, thế nào cũng phải cho nhiều quân sĩ giữ gìn nơi ấy mới được.

Viên Thiệu nói:

- Việc ấy ta cũng đã tính đâu vào đấy rồi, nhưng người cũng phải về Nghiệp Quận đôn đốc, chớ để lương thảo thiếu thốn.

Thẩm Phối vâng mệnh đi. Viên Thiệu lại sai đại tướng là Thuần Vu Quỳnh, bộ lĩnh đốc tướng là Mục Nguyên Tiến, Hàn Cử Tử, Lã Uy Hoàng và Triệu Hiếu, dẫn hai vạn quân mã đến giữ Ô Sào.

Thuần Vu Quỳnh vốn là người nóng tính, hay rượu, quân sĩ ai cũng sợ. Lúc đến Ô Sào, Quỳnh cả ngày chỉ cùng các tướng họp nhau uống rượu.

Bên quân Tào, lương thảo cũng cạn Tháo sai về Hứa Xương, bảo Tuân Úc phải trù liệu cho mau. Sứ đi chưa được ba mươi dặm, bị quân Viên Thiệu bắt được, trói đem giải vào nộp mưu sĩ Thiệu là Hứa Du.

Hứa Du, tự là Tử Viễn, khi nhỏ vốn là bạn của Tào Tháo, bấy giờ hiện đương làm mưu sĩ cho Viên Thiệu.

Khi bắt được sứ Tào Tháo mang thư đi giục lương, Hứa Du vào nói với Viên thiệu:

- Tào Tháo đóng quân ở Quan Độ, chống với quân ta đã lâu. Hứa Xương tất nhiên bỏ trống. Ta nay nhiều binh, giả thử chia một nửa quân về đánh úp Hứa Xương thì dễ như chơi. Lấy được Hứa Xương, tất rồi bắt được Tào Tháo. Nay lương thảo quân Tào vừa cạn, ta nên thừa cơ đánh cả hai mặt.

Viên Thiệu nói:

- Tào Tháo rất nhiều quỷ kế, thư này là kế dụ địch đây.

Du đáp:

- Nay nếu không đánh ngay đi, về sau tất bị nó hại.

Đang nói chuyện, chợt thấy sứ ở Nghiệp Quân đến đem trình thư của Thẩm Phối trước nói việc vận tải lương thảo, sau nói khi Hứa Du ở Ký Châu, thường hà lạm của dân nhiều, lại dung túng con cháu quấy nhiễu dân. Trong thư lại nói: Con cháu Hứa Du, hiện đã bị bắt giam cả rồi.

Thiệu đọc thư xong, nổi giận đùng đùng, lại nhân không muốn nghe kế Hứa Du vừa bàn, bèn mắng:

- Tên thất phu hà lạm kia! Còn mặt mũi nào bày mưu ở trước mặt ta! Mày vốn quen Tào Tháo, chắc mày

ăn đút của giặc Tào, làm do thám cho nó rồi dử tao vào cạm phải không? Tội mày đáng chém, tao hãy gửi cái đầu ở trên cổ đó. Bước đi cho mau, từ nay không được giáp mặt tao nữa!

Hứa Du trở ra, ngẩng mặt lên trời than:

- Lời nói phải dễ trái tai, bọn trẻ con không thể cùng bàn việc lớn! Con cháu ta nay lại bị Thẩm Phối nó hại, ta còn mặt mũi nào trông thấy người đất Ký Châu nữa!

Bèn rút gươm định tự vẫn. Người nhà giằng lấy gươm, can:

- Việc gì ông phải hoài phí cuộc đời như thế? Viên Thiệu không nghe lời nói phải, rồi nó sẽ bị Tào Tháo bắt. Ông với Tào công là chỗ bạn cũ, sao ông không bỏ chỗ tối mà đến chỗ sáng?

Mấy lời ấy làm cho Hứa Du tỉnh ngay. Du liền đi tắt đến trại Tào Tháo.

Người sau có thơ rằng:

Bản Sơ hào khí khắp Trung Hoa,
Quan Độ bất hòa uổng xót xa,
Phỏng thử biết dùng mưu Tử Viễn,
Nhà Tào đâu chiếm được sơn hà?

Hứa Du đến gần trại Tào Tháo, quân canh đường bắt được. Du nói:

- Ta là bạn cũ của thừa tướng, vào bẩm ngay có Hứa Du ở Nam Dương lại hầu.

Quân sĩ vội vàng vào bẩm. Tào Tháo bấy giờ đã sắp đi ngủ, nghe thấy Hứa Du đến, mừng quá không kịp đi giầy, cứ chân không chạy ra đón vào. Trông thấy Hứa Du, Tháo vỗ tay vui cười rồi hai người dắt tay đi vào. Tháo thụp xuống đất lạy trước, Du sợ hãi vội vàng đỡ lên nói:

- Ông là tướng nhà Hán, tôi là một người áo vải, sao lại khiêm nhường quá thế?

Tháo nói:

- Ông là bạn của Tháo, há dám lấy tước vị phân biệt người trên kẻ dưới!

Du nói:

- Tôi nay không biết chọn chủ, hạ mình đi thờ Viên Thiệu, nói nó không nghe, bày kế nó không dùng, nay tôi bỏ nó đến gặp cố nhân, rất mong được thừa tướng thu dụng.

Tháo mừng nói:

- Tử Viễn chịu đến với ta, việc gì của ta mà chẳng xong. Xin bảo ngay cho kế phá Viên Thiệu.

Du đáp:

- Tôi đã từng khuyên Viên Thiệu nhân thừa tướng đóng cả quân ở đây nên đem quân khinh kỵ đánh úp lấy Hứa Đô.

Tháo cả sợ, nói:

- Nếu Thiệu dùng mưu ấy, việc ta hỏng mất.

Hứa Du nói:

- Nay lương thảo của ông còn bao nhiêu?

Tháo nói:

- Có thể chi dùng một năm.

Du cười:

- Sợ rằng không thể được thế.

Tháo nói:

- Độ sáu tháng thôi!

Hứa Du rũ vạt áo, đứng phắt dậy, bước ra khỏi trường nói:

- Tôi đã lấy bụng thực lại đây để giúp ông mà ông còn nói dối khá phải là điều mong thế hay sao!

Tháo nắm áo Du kéo lại nói:

- Xin Tử Viễn đừng giận, để tôi nói thực: Lương thảo quả thực chỉ còn độ ba tháng nữa thì hết.

Du cười nói:

- Thiên hạ thường vẫn đồn Mạnh Đức là gian hùng, quả đúng thế!

Tháo cũng cười nói:

- Ông còn lạ gì, người ta đã có câu nói: "Binh bất yếm trá". (Nghĩa là trong phép dùng binh tha hồ nói dối).

Rồi lại ghé vào tai Hứa Du nói thầm:

- Lương ăn chỉ còn đủ tháng này thôi!

Du nói to:

- Thôi đừng nói dối nữa, lương ông hết sạch rồi!

Tháo ngạc nhiên hỏi:

- Sao biết?

Hứa Du lấy ngay lá thư bắt được, đem cho Tháo xem và hỏi:

- Ai viết thư này?

Tháo sợ hỏi:

- Bắt được ở đâu?

Du kể lại việc bắt được người đưa thư, Tháo cầm tay Du nói:

- Tử Viễn đã có lòng nhờ đến bạn cũ mà lại đây, có mưu kế gì xin bảo cho biết ngay.

Du nói:

- Minh công đem quân ít chống với kẻ địch đông mà không tìm cách đánh mau cho được, ấy là con đường bại vong. Du nay có một kế, chỉ trong ba ngày, chẳng đánh, quân trăm vạn của Viên Thiệu cũng vỡ, Minh công có chịu dùng không?

Tháo nói:

- Xin cho biết mưu hay đó!

Du nói:

- Lương thảo của Viên Thiệu chứa cả ở Ô Sào, nay sai Thuần Vu Quỳnh coi giữ, Quỳnh chỉ ham uống rượu, không biết phòng bị gì cả. Ông nên cho đem quân tinh binh đến Ô Sào, nói dối là Tưởng Kỳ tướng của Viên Thiệu, lĩnh binh đến đó hộ vệ lương thảo, lừa dịp nào thuận tiện thì đốt hết, quân Viên Thiệu chỉ trong ba ngày tất loạn ngay.

Tào Tháo mừng lắm trọng đãi Hứa Du, rồi mới lưu lại trong trại.

Hôm sau, Tháo kén năm nghìn quân mã bộ, chuẩn bị cho đi cướp lương ở Ô Sào, Trương Liêu nói:

- Chỗ Viên Thiệu chứa lương, sao họ lại không phòng bị, thừa tướng không nên khinh thường, lỡ mắc mưu Hứa Du.

Tháo nói:

- Không phải thế! Hứa Du về với ta, tức là trời khiến Thiệu thua. Ta thiếu lương, không thể giữ lâu được, nếu không dùng mưu của Du là ngồi bó tay mà chịu khốn. Nếu Du định lừa ta, sao chịu ở lại với ta? Vả ta muốn cướp trại đã lâu rồi, nay cái mưu cướp lương nhất định phải thi hành, các người đừng nghi ngờ gì nữa.

Liêu nói:

- Đành thế, nhưng cũng nên phòng Viên Thiệu thừa cơ đến đánh úp trại ta.

Tháo nói:

- Ta đã tính kỹ rồi.

Liền sai Tuân Du, Giả Hủ, Tào Hồng cùng Hứa Du giữ trại lớn; Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên lĩnh quân phục bên tả; Tào Nhân; Lý Điển, lĩnh quân phục bên hữu để phòng việc bất trắc. Lại sai Trương Liêu, Hứa Chử đi trước, Từ Hoảng, Vu Cấm đi sau, Tháo tự dẫn các tướng đi giữa, cả thảy năm nghìn quân mã, cầm cờ hiệu Viên Thiệu, quân sĩ mỗi người mang một bó cỏ, đội một đội cũi; người thì ngậm tăm, ngựa thì buộc mồm, sâm sẩm tối kéo sang Ô Sào.

Đêm hôm ấy sao sáng đầy trời.

Thư Thụ, bị Viên Thiệu giam ở trong quân, đêm thấy sao sáng bảo cai ngục đưa mình ra sân, ngắm xem thiên văn. Chợt thấy sao Thái Bạch đi ngược, xâm phạm vào phận sao Đẩu, sao Ngưu, Thụ giật nẩy mình mà rằng:

- Vạ sắp đến nơi rồi!

Ngay đêm ấy, Thư Thụ xin vào ra mắtViênThiệu.

Bấy giờ Thiệu uống rượu say, nghe thấy báo Thư Thụ có việc mật vào nói, bèn cho gọi vào hỏi:

Thụ thưa:

- Tôi vừa xem thiên văn thấy sao Thái Bạch đi ngược đến vùng sao Liễu, sao Quy, khi ánh sáng sang cả vùng sao Ngưu, sao Đẩu, e có việc quân địch cướp trại. Ô Sào là chỗ chứa lương, cần phải đề phòng, xin sai mãnh tướng, tinh binh đi tuần tiễu ở những chỗ đường tắt và chân núi để khỏi mắc mẹo Tào tháo.

Thiệu giận mắng:

- Mày là thằng có tội, sao được nói càn làm rối loạn lòng quân!

Thiệu lại mắng người coi:

- Mày giữ nó sao lại dám thả nó ra.

Bèn sai chém người coi, gọi người khác ra coi giữ Thư Thụ, Thụ trở ra, gạt nước mắt than:

- Quân ta sớm tối không biết mất lúc nào, nắm xương ta rồi không biết chôn vào đâu!

Đời sau có thơ than rằng:

Lời thẳng ngang tai lại hóa thù,
Trách vì Viên Thiệu ít cơ mưu,
Ô Sào lương cạn, cây long gốc,
Còn muốn khư khư giữ Ký Châu.

Tào Tháo đêm hôm ấy đem quân đi, qua trại quân Viên Thiệu, lính trại ra hỏi quân nào.

Tào Tháo sai người ra nói là quân Tưởng Kỳ, phụng mệnh ra Ô Sào giữ lương. Quân Viên thấy cờ hiệu nhà mình, chẳng nghi ngờ gì, đi qua mấy chỗ đều nói dối là quân Tưởng Kỳ, trót lọt tất cả. Khi đến Ô Sào đã hết canh tư, Tháo sai quân đem cỏ cất chung quanh đồn đốt lửa lên, rồi các tướng nổi trống reo ầm kéo vào.

Bấy giờ Thầu Vu Quỳnh cùng các tướng vừa uống rượu say đã vào nằm trong trướng, bỗng nghe thấy xôn xao, vội vàng trở dậy, hỏi việc gì. Quỳnh chưa nói dứt câu đã bị ngay một lưỡi câu liêm lôi ngã xuống.

Mục Nguyên Tiến, Triệu Tuấn bấy giờ vừa tải lương về, trông thấy trên đồn có lửa cháy, vội vàng lại cứu chữa.

Quân Tào vào báo với tào tháo có quân địch ở đằng sau, xin chia binh để dánh, Tháo quát lên:

- Các tướng cứ đằng trước mà đánh, lúc nào quân địch đến đằng sau, bấy giờ sẽ hay.

Được một hồi, lửa cháy ngùn ngụt, khói tỏa khắp trời Mục, Triệu hai tướng đem quân đến cứu, Tháo quay lại đánh, hai tướng không địch nổi cùng bị giết cả lương thảo cháy hết sạch. Quỳnh bị bắt, Tháo sai cắt cả tai mũi và mười ngón tay, trói vào mình ngựa rồi tha cho về trại Viên Thiệu để làm nhục Viên Thiệu.

Viên Thiệu đang ở trong trướng, thấy báo mé chính bắc lửa sáng rực trời, biết rằng Ô Sào có biến, vội vàng ra gọi các quan văn võ vào bàn bạc, sai quân đi cứu. Trương Cáp nói:

- Tôi cùng Cao lãm xin đi.

Quách Đồ nói:

- Không nên. Quân tào đi cướp lương ta. Tháo tất thân hành đi, trại hắn bỏ trống. Nên thả binh vào cướp trại. Tào Tháo tất phải bỏ Ô Sào về Quan Độ. Ấy là mẹo Tôn Tẫn vây Ngụy cứu Hán ngày xưa đó.

Trương Cáp nói:

- Tào Tháo lắm mưu, đi ra ngoài tất có phòng bị ở trong. Nay nếu sang phá trại nó không được, lũ Quỳnh bị thua, chúng ta cũng sẽ bị bắt nốt.

Quách Đồ nói:

- Tháo chỉ chú ý đi cướp lương, còn nghĩ gì đến việc để quân giữ trại.

Hai ba lần Quách Đồ xin đi cướp trại Tào. Thiệu bèn sai Trương Cáp, Cao Lãm lĩnh năm nghìn quân sang Quan Độ phá trại Tào, rồi lại sai Tưởng Kỳ dẫn một vạn quân đi cứu Ô Sào.

Tào Tháo đánh tan quân Thuần Vu Quỳnh, cướp hết được cả áo giáp, cờ xí, lại giả làm quân Thuần Vu Quỳnh thua chạy về trại Viên Thiệu. Đi đến một con đường nhỏ trong khe núi, vừa gặp cánh quân của Tưởng Kỳ. Quân Kỳ hỏi xong cho là quân mình vừa thua ở Ô Sào chạy về, không nghi gì, cứ giục ngựa tiến lên. Chợt thấy Trương Liêu, Hứa Chử thét lớn: "Tưởng Kỳ, đừng chạy!". Kỳ không kịp trở tay, bị Trương Liêu chém chết.

Liêu giết sạch quân Tưởng Kỳ, rồi lại cho người về báo Viên Thiệu: Tưởng Kỳ đã đánh tan quân Tào ở Ô Sào rồi.

Viên Thiệu được tin ấy, không sai quân cứu Ô Sào nữa chỉ sai đem thêm quân sang Quan Độ.

Đây nói Trương Cáp, Cao Lãm đánh trại Tào Tháo. Bên tả Hạ Hầu Đôn, bên hữu Tào Nhân, ở giữa Tào Hồng kéo ùa cả ra, ba mặt đánh ập lại. Quân Viên Thiệu thua to. Khi quân tiếp ứng đến thì Tào Tháo ở Ô Sào về, bốn mặt vây kín chặn đánh.

Trương Cáp, Cao Lãm cướp đường chạy thoát. Viên Thiệu thu nhặt tàn quân ở Ô Sào về trại, thấy Thuần Vu Quỳnh mất cả tai, mũi, ngón tay. Thiệu hỏi:

- Làm sao để mất Ô Sào?

Quân thưa:

- Quỳnh say rượu nên không chống được quân địch.

Thiệu lập tức sai đem chém Thuần Vu Quỳnh. Quách Đồ sợ Trương Cáp, Cao Lãm thua về, đổ lỗi tại mình bèn nói dèm trước:

- Trương Cáp, Cao Lãm thấy chúa công thua trận này trong lòng rất mừng.

Thiệu hỏi:

- Sao lại nói thế?

Quách Đồ thưa:

- Hai người vẫn có ý hàng Tào đã lâu, nay sai đi phá trại, không có sức đánh đến nỗi làm thiệt mất nhiều quân.

Thiệu giận lắm, cho đòi hai người vào hỏi tội. Quách Đồ lại cho người ra bảo trước với hai người:

- Chúa công định giết các ông đấy.

Lúc sứ giả đến, Cao Lãm hỏi:

- Chúa công gọi chúng tôi có việc gì?

Sứ giả nói:

- Không biết việc gì.

Lãm rút ngay gươm giết sứ giả, Cáp cả sợ, Lãm bảo Trương Cáp:

- Viên Thiệu hay nghe lời sàm nịnh, tất rồi cũng bị Tào Tháo bắt được. Chúng ta há cứ chịu ngồi mà đợi chết? Chi bằng ta sang hàng Tào Tháo có hơn không?

Cáp nói:

- Tôi có bụng ấy đã lâu.

Hai người bèn đem quân mã bản bộ sang trại Tào đầu hàng.

Hạ Hầu Đôn nói:

- Cao, Trương đến hàng, chưa biết thực hư thế nào?

Tháo nói:

- Ta đối đãi với người thực hậu, dù họ có bụng khác, sau cũng phải thay đổi.

Nói rồi sai mở cửa dinh cho hai người vào. Trương Cao cởi áo giáp, vầm ngược giáo, lạy phục xuống đất. Tháo nói:

- Nếu Viên Thiệu chịu nghe lời hai ông thì đâu đến nỗi thua. Nay hai ông lại đây, khác nào Vi Tử bỏ nhà

Ân, Hàn Tín về với nhà hán khi xưa.

Tháo phong Trương Cáp làm thiên tướng quân, Đô đình hầu; Cao Lãm làm thiên tướng quân, Đông lai hầu.

Hai người mừng lắm.

Viên Thiệu đã mất Hứa Du, lại mất Trương Cáp, Cao Lãm; lương thảo tích ở Ô Sào cũng bị Tào Tháo đốt cướp mất cả, lòng quân rối loạn.

Hứa Du lại khuyên Tào Tháo tiến binh đánh mau Trương Cáp, Cao Lãm xin đi tiên phong.

Tháo sai Trương Cáp, Cao Lãm đem quân đi cướp trại Thiệu. Đêm hôm ấy, quân Tào ba đường đến phá trại Viên Thiệu. Hai bên đánh nhau đến sáng, quân Thiệu chết mất quá nửa.

Tuân Du lại hiến kế:

- Nay nên nói phao lên rằng; ta đang đang điều quân, một mặt đi lấy Toan Tảo, đánh Nghiệp Quận; một mặt đi lấy Lê Dương để chặn đường về của Viên Thiệu. Viên Thiệu nghe tin, tất nhiên sợ hãi, chia quân đi chống hai nơi, ta nhân dịp đánh ngay, có thể phá được.

Tháo nghe theo, sai các quân sĩ phao tin như thế.

Quân Thiệu được tin, về trại báo: Tào Tháo chia quân hai đường, một đường đánh Nghiệp Quận, một đường đánh Lê Dương, đương đêm đi ngay.

Tào Tháo biết Viên Thiệu đanh động binh liền chia quân tám mặt vào phá trại Viên Thiệu, quân Viên nản lòng, bốn mặt tan vỡ.

Viên Thiệu không kịp mặc áo giáp, chỉ khoác được cái áo đơn, quấn khăn lên ngựa, con út là Viên Thượng đi theo.

Trương Liêu, Hứa Chử, Từ Hoảng, Vu Cấm, bốn tướng dẫn quân đuổi. Thiệu vội sang sông, bỏ hết cả sổ sách, xa trượng, vàng bạc. Sang qua sông Thiệu chỉ còn có tám trăm quân kỵ mã đi theo.

Quân Tháo đuổi không kịp, nhưng bắt được cả những đồ vật bỏ lại. Hơn tám vạn người bị giết, máu chảy đầy sông. Quân sa xuống sông chết đuối, không biết bao nhiêu mà kể.

Tháo được to, đem vàng bạc vóc nhiễu bắt được thưởng cho quân sĩ.

Trong tập sổ sách Tháo bắt được một bó toàn là thư của những người ở Hứa Đô và tướng sĩ thông với Viên Thiệu.

Tả hữu nói:

- Nên đối chiếu từng tên một, bắt mà giết đi.

Tháo nói:

- Đang lúc Thiệu mạnh, chính ta cũng chưa chắc đã giữ nổi thân mình, huống hồ người khác.

Bèn sai đốt hết, không nhắc lại việc ấy nữa.

Quân Viên Thiệu bấy giờ thua chạy tán loạn cả, duy có Thư Thụ bị giam, không chạy được, bị quân Tào bắt được đem nộp Tào tháo.

Tháo vốn trước có quen Thư Thụ.

Thụ trông thấy Tháo, giơ tay xua đi và kêu to:

- Thụ không hàng đâu!

Tào Tháo nói:

- Bản Sơ vô mưu, không dùng lời ngươi, sao ngươi còn chấp nê thế? Nếu ta được ngươi sớm, việc thiên hạ còn gì đáng lo.

Tháo đãi tử tế, lưu ở trong quân.

Một đêm, Thụ ăn trộm ngựa, định trốn về với Viên Thiệu. Tháo giận, sai đem chém đi. Thụ đến chết, thần sắc không đổi. Tháo than rằng:

- Ta trót giết lầm người trung nghĩa!

Rồi sai làm lễ hậu, chôn ở cửa sông Hoàng Hà, đề vào mộ sáu chữ: "Trung liệt Thư quân chi mộ".

Đời sau có thơ than Thư Thục rằng:

Hà Bắc nhiều danh sĩ,
Trung trinh có Thư quân,
Mắt trông hiểu trận pháp,
Mặt ngẩng biết thiên văn,
Đến chết lòng son sắt,
Lâm nguy chí tựa vân,
Tào công trọng vì nghĩa,
Bia cao dựng trước phần.

Tào Tháo giết Thư Thụ rồi, hạ lệnh sang đánh Ký Châu. Thế rõ thực:

Thế yếu chỉ vì nhiều mẹo được,
Binh cường nhưng bởi ít mưu thua.

Chưa biết quân Tào phen này sang Ký Châu thế nào, xem hồi sau mới rõ.

HỒI 31
Tào Tháo ở Thương Đình, phá vỡ Bản Sơ;
Huyền Đức sang Kinh Châu, nương nhờ Lưu Biểu

Tào Tháo thừa cơ Viên Thiệu thua, đem quân mã đuổi theo cùng đường.

Viên Thiệu đội khăn xéo, mặc áo đơn, dẫn hơn tám trăm quân kỵ mã chạy đến bờ phía bắc sông Lê Dương, đại tướng là Tưởng Nghĩa Cừ ra trại đón rước.

Thiệu kể chuyện đầu đuôi với Nghĩa Cừ.

Nghĩa Cừ thu thập tàn quân lại. Quân sĩ nghe tin Viên Thiệu ở đó, theo về đông như kiến, quân thế lại mạnh, mới bàn mưu về Ký Châu.

Khi đem quân đi dọc đường, đêm ngủ trong núi. Thiệu nằm trong trướng, nghe văng vẳng có tiếng khóc, bèn lẻn ra nghe xem, đều là những tàn quân, họp nhau lại, than khóc những nỗi mất anh, chết em, xa họ hàng, lìa bạn hữu. Người nào người ấy vỗ bụng than thở:

- Nếu chúa công nghe lời Điền Phong, chúng ta đâu đến nỗi này!

Thiệu nghe thấy, rất hối hận, nói:

- Ta không nghe lời Điền Phong, binh thua tướng mất. Nay trở về, còn mặt mũi nào trông thấy hắn nữa.

Hôm sau, cưỡi ngựa đang đi, Phùng Kỷ dẫn quân lại đón. Thiệu bảo Phùng Kỷ:

- Ta không nghe lời Điền Phong đến nỗi thua, bây giờ trở về, trông thấy hắn thật xấu hổ.

Phùng Kỷ nhân thể nói dèm
- Điền Phong ngồi trong ngục, nghe tin chúa công thua, vỗ tay cười to: "Ta nói có sai đâu!".

Viên Thiệu cả giận, mắng:

- Thằng hủ nho ấy lại dám nhạo báng ta, ta phải giết đi.

Nói rồi sai sứ cầm bảo kiếm đi trước về Ký Châu vào ngục giết Điền Phong.

Điền Phong đang ở trong ngục, một hôm cai ngục lại vào thăm nói:

- Tôi xin vào mừng ông.

Phong hỏi:

- Có việc gì đáng mừng?

Cai ngục lại nói:

- Viên tướng quân thua to mới về. Phen này ông sẽ được trọng dụng.

Phong cười nói:

- Ta sắp chết thì có!

Cai ngục lại hỏi:

- Ai cũng mừng cho ông, ông lại bảo ông sắp chết là nghĩa thế nào?

Phong nói:

- Viên tướng quân trông ngoài mặt thì khoan hòa nhưng trong bụng hay ghen ghét, không nghĩ đến người trung thành; nếu được mà mừng, may ra còn tha ta, nay thua tất hổ thẹn, ta còn mong sống sao được?

Cai ngục còn chưa tin, đã thấy sứ giả cầm gươm vào truyền lệnh Viên Thiệu đem Điền Phong ra chém.

Cai ngục giật mình. Phong nói:

- Ta đã biết thế nào cũng chết mà!

Bọn cai ngục ai nấy đều khóc thương.

Điền Phong nói:

- Làm thân đại trượng phu sống trong trời đất không biết kén chúa mà thờ, thật là ngu dốt, ngày nay chịu chết, còn thương tiếc làm chi!

Nói rồi tự vẫn ở trong ngục.

Điền Phong có thơ rằng:

Lần trước thua quân mất Thu Thu,
Hôm nay trong ngục giết Điền Phong.
Cột rường Hà Bắc đến long gẫy,
Viên Thiệu hòng sao khỏi bại vong!

Viên Thiệu về Ký Châu, ruột gan bối rối, không trông coi được chính sự.

Vợ là Lưu thị, khuyên Thiệu lập con nối nghiệp.

Thiệu có ba con: Con trưởng là Viên Đàm, tự là Hiển Tự, giữ Thanh Châu; con thứ hai là Viên Hy, tự là Hiển Dịch, giữ U Châu; con út là Viên Thượng, tự Hiển Phụ là con của vợ thứ Lưu thị, hình dong tuấn tú, Thiệu rất yêu, nên cho ở luôn bên cạnh mình.

Từ khi thua trận ở Quan Độ, Lưu thị khuyên Thiệu lập Viên Thượng lên nối nghiệp.

Thiệu đem việc ấy bàn với bốn người là Thẩm Phối, Phùng Kỷ, Tân Bình, Quách Đồ. Thẩm, Phùng, hai người vốn theo Viên Thượng; Tân, Quách, hai người vốn theo Viên Đàm. Bốn người ai cũng có bụng vì chủ cả.

Thiệu nói:

- Nay lo ở ngoài chưa yên, việc trong nhà nên phải sớm liệu. Ta muốn lập kế tự: Con trưởng là Đàm thì tính hung bạo hay giết người; con thứ là Hy thì nhu nhược, khó làm nên được; duy có con thứ ba là Thượng có dáng anh hùng, lại biết trọng người hiền, quý kẻ sĩ, ta muốn lập Thượng, các ông nghĩ thế nào?

Quách Đồ nói:

- Trong bọn công tử, Đàm là trưởng lại ở ngoài, chúa công nếu bỏ trưởng lập thứ, đó là gây cái mầm biến loạn. Hiện nay, quân uy vừa nhụt, quân giặc lại đến áp ngoài bờ cõi, há lại để trong nhà cha con anh em có việc tranh lẫn với nhau hay sao? Xin chúa công hãy lo kế đánh giặc, còn việc lập tự về sau bàn cũng được.

Viên Thiệu còn trù trừ chưa định, chợt có tin báo Viên Hy dẫn sáu vạn quân tự U Châu đến; Viên Đàm dẫn năm vạn quân tự Thanh Châu đến; con rể là Cao Cán cũng dẫn năm vạn quân tự Tinh Châu đến, cùng đến Ký Châu trợ chiến.

Thiệu mừng lắm, chỉnh lại quân mã đi đánh Tào Tháo.

Bấy giờ Tào Tháo dẫn quân đắc thắng, đóng ở trên sông Hoàng Hà. Dân địa phương đem cơm nước ra đón.

Tháo thấy có mấy cụ già, đầu râu tóc bạc, sai mời vào ngồi trong trướng rồi hỏi:

- Các cụ năm nay bao nhiêu tuổi?

Mấy ông già thưa:

- Chúng tôi đều gần trăm tuổi cả.

Tháo nói:

- Quân ta quấy nhiễu làng các cụ, ta rất không được an tâm.

Mấy ông già nói:

- Thời vua Hoàn Đế có ngôi sao vàng, mọc ở phận đất Sở đất Tống. Ở Liêu Đông có người tên là Ân Quỳ, tài xem thiên văn, đêm nằm ở đây có nói chuyện với chúng tôi rằng: "Hoàng tinh chiếu thẳng vào chỗ này. Năm mươi năm nữa sẽ có một đấng chân nhân, dấy lên ở vùng Lương Bái". Nay tính ra, vừa đúng năm mươi năm. Vả Viên Thiệu thu thuế nặng quá, dân ai cũng oán. Thừa tướng cất quân nhân nghĩa, cứu dân trừ kẻ có tội, một trận đánh ở Quan Độ, phá được năm trăm vạn quân của Viên Thiệu, chính ứng vào lời của Ân Quỳ ngày xưa. Muôn dân có thể mong được thái bình từ đây.

Tháo cười, nói:

- Tôi đâu dám nhận lời nói của các cụ.

Nói rồi, truyền lấy rượu, thịt, lụa, vải tặng các phụ lão; lại hiệu lệnh trong ba quân rằng:

- Ai dám vào làng giết gà chó của dân, phải tội cũng như giết người.

Bởi thế, quân dân ai cũng phục. Tháo cũng mừng thầm. Chợt lại có quân báo:

- Viên Thiệu họp quân bốn châu được hai ba mươi vạn, đến hạ trại ở Thương Đình.

Tháo đem quân tiến lên, đóng trại đâu đấy.

Hôm sau hai bên đối nhau dàn trận. Tháo dẫn các tướng ra. Thiệu cũng đem ba con trai, một chàng rể và các văn võ ra trước trận, Tháo nói:

- Bản Sơ nay đã kế cùng, sức hết, sao chẳng đầu hàng, đợi đến gươm kề cổ, hối sao cho kịp?

Thiệu giận lắm, ngoảnh lại hỏi các tướng:

- Ai dám ra đánh?

Viên Thượng muốn ra khoe tài trước mặt bố, liền múa đôi dao, tế ngựa ra trận, rong ruổi chạy đi chạy lại. Tháo trỏ hỏi các tướng:

- Người này là người nào?

Có người biết, thưa:

- Đó là Viên Thượng, con thứ ba của Viên Thiệu.

Nói chưa dứt lời. Sử Hoán là bộ tướng của Từ Hoảng nhảy ra. Hai bên đánh nhau được ba hiệp. Thượng quay đầu ngựa chạy về. Sử Hoán đuổi theo. Viên Thượng dừng ngựa lại, giương cung đặt tên, quay mình bắn một phát trúng giữa mắt trái Sử Hoán, Hoán ngã ngựa chết.

Viên Thiệu thấy con đánh được, giơ roi vẫy một cái, đại đội quân mã kéo ồ ra. Hai bên đánh nhau một trận to, rồi cùng khua chiêng thu quân về trại.

Tháo trở về bàn với các tướng chước phá Viên Thiệu.

Trình Dục dâng kế mai phục mười mặt, khuyên Tháo: Lui về bờ sông Hoàng Hà phục mười đội quân, nhử cho Thiệu đuổi đến bờ sông, quân Tào không có đường lui nữa, tất phải cố chết mà đánh, thì phá được Viên Thiệu.

Tháo nghe kế ấy, tả hữu mỗi bên chia làm năm đội. Tả có đội nhất Hạ Hầu Đô, đội nhì Trương Liêu, đội ba Lý Điển, đội tư Nhạc Tiến, đội năm Hạ Hầu Uyên. Hữu có: đội nhất Tào Hồng, đội nhì Trương Cáp, đội ba Từ Hoảng, đội tư Vu Cấm, đội năm Cao Lãm.

Trung quân thì Hứa Chử làm tiên phong.

Hôm sau, mười đội đi trước, mai phục đâu vào đấy. Nửa đêm Tháo sai Hứa Chử dẫn quân tiến lên, giả vờ cướp trại.

Năm trại binh mã của Viên Thiệu kéo ùa cả ra. Hứa Chử rút chạy. Viên Thiệu dẫn quân đuổi theo, hò reo ầm ĩ. Vừa đến sáng rõ thì quân Thiệu đuổi đến bờ sông Hoàng Hà, quân Tào hết đường lui, Tháo hô to:

- Hết đường chạy rồi, anh em sao không liều chết đánh bừa đi!

Quân Tào quay lại, hăng hái tiến đánh, Hứa Chử tế ngựa đi trước, tay chém một lúc chết vài chục tướng Thiệu.

Quân Thiệu rối loạn, vội vã quay về. Quân Tào đuổi theo.

Trong khi đang chạy, bỗng nghe hồi trống nổi lên, bên tả Hạ Hầu Uyên, bên hữu Cao Lãm xông ra. Thiệu tụ tập ba con trai và một rể, liều chết mở đường máu mà chạy. Chưa được mười dặm, lại gặp Nhạc Tiến,

Vu Cấm ở đâu trở ra, bắn giết quân Thiệu, thây nằm đầy đồng máu chảy thành suối.

Chạy được vài dặm nữa, lại gặp Lý Điển, Từ Hoảng đón đánh một trận. Mấy bố con Viên Thiệu, hoang mang lo sợ, chạy về trại cũ, sai quân đi thổi cơm ăn.

Sắp sửa ăn thì hai cánh quân của Trương Liêu và Trương Cáp lại xông ập vào trại. Thiệu vội nhảy lên ngựa, chạy đến Thượng Đình. Người đói lả, ngựa mệt nhoài. Thiệu đang muốn đứng lại nghỉ thì đại quân Tào Tháo đuổi kịp. Viên Thiệu liều mạng vùng té chạy. Đang chạy gặp Tào Hồng, Hạ Hầu Đôn chắn ngang đường Thiệu hô lớn:

- Nếu không cố chết mà đánh thì sẽ bị bắt thôi!

Mấy bố con xông xáo thoát khỏi vòng vây.

Viên Hy, Cao Cán đều bị thương. Binh mã thương vong gần hết. Thiệu ôm ba con khóc lóc một hồi, bất giác ngất di ngã gục xuống đất. Mọi người xúm lại cứu chữa. Miệng thổ máu tươi ròng ròng. Thiệu than:

- Ta từng xông pha mấy mươi trận, không ngờ hôm nay suy đốn đến nỗi này! Đó là trời giết ta! Các con ai hãy về châu nấy, thề cùng với giặc Tào quyết một trận sống mái!

Rồi Thiệu sai Tần Bình, Quách Đồ đi theo Viên Đàm lập tức về Thanh Châu phòng giữ sợ Tào Tháo xâm phạm bờ cõi; sai Viên Hy về U Châu, Cao Cán về Tịnh Châu, ai nấy đều phải thu xếp quân mã, sẵn sàng chuẩn bị.

Còn Thiệu thì đem bọn Viên Thượng về Ký Châu dưỡng bệnh, giao cho Thượng cùng Thẩm Phối, Phùng Kỷ tạm trông nom việc quân.

Sau trận thắng lớn ở Thượng Đình, Tào Tháo khao ba quân, rồi sai người sang thăm dò tình hình Ký Châu.

Quân do thám về báo: "Viên Thiệu ốm nằm liệt giường; Viên Thượng, Thẩm Phối phòng thủ ráo riết. Còn Viên Đàm, Viên Hy, Cao Cán thì người nào về châu người nấy cả rồi".

Các tướng tá đều khuyên Tào Tháo tiến đánh Ký Châu ngay.

Tháo nói:

- Ký Châu lương thực rất nhiều. Thẩm Phối lại có mưu trí, chưa dễ phá ngay được; hiện nay lúa má còn ở ngoài đồng, sợ làm thiệt hại nghề nông của dân, ta muốn đợi mùa màng xong hãy đem quân đi đánh cũng chưa muộn.

Trong khi đang bàn, chợt có thư của Tuân Úc đến báo:

"Lưu Bị ở Nhữ Nam, được vài vạn quân của Lưu Tích, Cung Đô, nghe thấy thừa tướng đem quân đánh Hà Bắc, liền sai Lưu Tích giữ Nhữ Nam, còn Bị tự dẫn quân đến Hứa Xương thừa cơ định đánh úp. Xin thừa tướng mau mau đem quân phòng ngự".

Tháo giật nẩy mình, sai Tào Hồng đóng quân giữ bên sông, giả vờ phô trương thanh thế. Còn Tháo đem đại quân đến Nhữ Nam đón đánh Lưu Bị.

Lại nói, Huyền Đức cùng Quan, Trương, Triệu, định đem quân đánh úp Hứa Đô, đi gần tới núi Tượng Sơn thì vừa gặp quân Tào Tháo kéo đến.

Huyền Đức liền cắm trại ở chân núi, chia quân làm ba đội: Vân Trường đóng ở góc đông nam, Trương Phi đóng ở góc tây nam, còn Huyền Đức cùng Triệu Vân lập trại ở mặt chính nam.

Quân Tào Tháo đến, Huyền Đức đánh trống ra quân, Tháo dàn thành thế trận rồi gọi Huyền Đức ra nói chuyện.

Huyền Đức cưỡi ngựa ra cửa cờ, Tháo giơ roi mắng rằng:

- Ta đãi ngươi làm thượng khách, sao ngươi nỡ trái nghĩa quên ơn?

Huyền Đức đáp:

- Ngươi giả danh tướng nhà Hán, thực là giặc nước. Ta là tôn thân nhà Hán, vâng mật chiếu của thiên tử đến đây đánh phản tặc.

Nói rồi, ngồi trên ngựa giở tờ chiếu Vua từng viết trong cân đai gửi Đổng Thừa ra đọc.

Tháo giận lắm, sai Hứa Chử ra đánh.

Triệu Vân đứng sau Huyền Đức vác giáo cưỡi ngựa xông lên. Hai tướng đánh nhau ba mươi hiệp chưa phân thắng bại. Chợt nghe tiếng reo ầm ĩ, Quan Vũ ở phía đông nam kéo lại, Trương Phi cũng từ phía tây nam xốc tới. Ba mặt ùa vào đánh giết. Quân Tào vừa ở xa đến còn mệt, không địch nổi, thua lớn rút chạy. Huyền Đức thắng trận về trại.

Hôm sau lại sai Triệu Vân ra khiêu chiến. Suốt một tuần (mười hôm), quân Tào nhất định không ra. Huyền Đức lại sai Trương Phi thách đánh, quân Tào cũng làm thinh. Huyền Đức càng hoài nghi, chợt có người báo:

- Cung Đô tải lương đến, bị quân Tào bao vây.

Huyền Đức vội sai Trương Phi ra cứu, thì lại có tin báo rằng:

- Hạ Hầu Đôn dẫn quân đi lẻn phía sau đến lấy Nhữ Nam.

Huyền Đức thất kinh nói:

- Nếu vậy, trước mắt và sau lưng ta đều bị địch chặn cả, không có đường về rồi.

Liền sai Vân Trường đến cứu. Hai đạo quân đều kéo đi.

Được vài ngày có người tế ngựa về báo:

- Hạ Hầu Đôn đã đánh vỡ Nhữ Nam, Lưu Tích phải bỏ thành chạy, hiện nay Vân Trường đang bị vây.

Huyền Đức lo lắm, lại được tin cả Trương Phi đi cứu Cung Đô cũng bị bao vây, Huyền Đức muốn rút quân về nhưng lại lo quân Tào Tháo đuổi theo. Đang lưỡng lự, thì có quân vào báo:

- Có Hứa Chử đến thách đánh ở ngoài trại.

Huyền Đức không dám ra. Đợi đến đêm, ra lệnh cho quân sĩ ăn thật no, bộ binh đi trước, kỵ binh đi sau trong trại vẫn cứ việc đánh trống cầm canh như thường.

Bọn Huyền Đức đi ước được vài dặm, vừa qua núi đất, thấy đèn đuốc sáng rực, ở trên đỉnh núi có tiếng hô lớn:

- Đừng để Lưu Bị chạy thoát. Thừa tướng đợi ở đây đã lâu!

Huyền Đức hoảng sợ, tìm đường chạy.

Triệu Vân nói:

- Chúa công đừng lo. Xin cứ theo tôi mà đi.

Triệu Vân vác giáo tế ngựa, chém giết mở đường, Huyền Đức cầm song kiếm đi sau. Đang đánh thì Hứa Chử đuổi tới, đánh nhau kịch liệt với Triệu Vân. Phía sau Vu Cấm, Lý Điển lại đến tiếp.

Huyền Đức thấy tình hình nguy cấp, cướp đường mà chạy. Khi thấy tiếng hò reo đã xa, Huyền Đức mới lẻn đi vào đường tắt trong núi, một mình một ngựa đi trốn.

Mãi đến sáng, ở phía cạnh sườn có một toán quân xông ra. Huyền Đức sợ quá, nhìn xem hóa ra Lưu Tích dẫn hơn một nghìn kỵ binh thua trận, hộ tống vợ con Huyền Đức tới. Tôn Càn, Giản Ung, My Phương cũng đến cả. Mọi người đều nói:

- Thanh thế quân Hạ Hầu Đôn lớn lắm. Chúng tôi phải bỏ thành rút chạy. Quân Tào đuổi theo, may có Vân Trường chặn lại, nên mới thoát nạn.

Huyền Đức hỏi:

- Thế Vân Trường nay ở đâu?

Lưu Tích thưa:

- Xin tướng quân hãy đi đã, sau sẽ liệu.

Đi được vài dặm, một hồi trống nổ, phía trước một toán quân kéo đến. Viên tướng đi đầu là Trương Cáp quát to:

- Lưu Bị xuống ngựa chịu hàng, mau.

Huyền Đức đang chực lùi lại, thì thấy hàng cờ đỏ ở phía núi chuyển động rồi một toán quân từ trong hang kéo ra, đại tướng Cao Lãm đi trước. Huyền Đức bị nghẽn cả hai phía, ngẩng mặt lên trời kêu to:

- Trời hỡi! Sao để ta cùng cực thế này? Sự thể đã đến nỗi này, chi bằng chết quách cho rảnh!

Nói xong, rút gươm định tự vẫn, Lưu Tích vội ngăn:

- Để tôi xin liều chết, đánh mở đường cứu ngài.

Nói đoạn, liền ra địch với Cao Lãm. Đánh nhau chưa được ba hiệp, bị Cao Lãm đâm chết.

Huyền Đức đang lo, định xông ra đánh, chợt thấy hậu quân của Cao Lãm rối loạn, một tướng xông thẳng

vào trận, phóng giáo trúng Cao Lãm chết lăn xuống ngựa.

Nhìn ra thì là Triệu Vân, Huyền Đức mừng quá. Vân quất ngựa, múa giáo, đánh tan đội quân sau, rồi vọt lên tiến quân đánh Trương Cáp. Được ba mươi hiệp, Cáp quất ngựa chạy. Vân thừa thế xông lên đánh, nhưng bị quân Cáp giữ vững cửa ải đường hẹp không ra được. Vân đang cố cướp lấy đường thì thấy Quan Công, Quan Bình, Chu Thương dẫn ba trăm quân đến. Hai bên ập vào đánh lui Trương Cáp, bọn Huyền Đức ra khỏi được cửa ải, tìm chỗ núi hiểm cắm trại.

Huyền Đức sai Vân Trường đi tìm Trương Phi.

Số là Trương Phi đem quân đi cứu Cung Đô, nhưng chưa tới nơi thì Đô bị Hạ Hầu Uyên giết chết rồi. Phi cố sức đánh lui Hạ Hầu Uyên, đang loay hoay đuổi theo, lại bị Nhạc Tiến đem quân bao vây.

Vân Trường đi dọc đường gặp quân thua chạy về, liền tìm lối theo đến, đánh lui Nhạc Tiến, rồi cùng Trương Phi về gặp Huyền Đức.

Giữa lúc ấy có người báo đại quân Tào Tháo đuổi đến.

Huyền Đức sai ngay bọn Tôn Càn dẫn gia đình già trẻ đi trước, còn mình cùng với Quan, Trương, Triệu Vân đi sau, vừa đánh vừa chạy.

Thấy Huyền Đức đi đã xa, Tháo thu quân về, không đuổi nữa.

Huyền Đức cùng với ngót một ngàn quân tan tác chạy trốn. Đi đến một con sông, cho gọi dân địa phương lại hỏi, biết là sông Hán, Huyền Đức tạm đóng trại nghỉ.

Nhân dân ở đó biết là Huyền Đức, đem dê và rượu đến dâng, mọi người bèn cùng nhau quây quần uống rượu trên bãi cát. Huyền Đức than rằng:

- Các ngươi đều có tài giúp vua cả, rủi theo lầm phải Lưu Bị này. Số Bị vất vả, làm liên lụy cả đến các ngươi. Cho đến nay Bị vẫn chưa có mảnh đất cắm dùi, e rằng làm lỡ các ngươi. Các ngươi sao chẳng bỏ Bị này, tìm chủ anh minh mà lập lấy công danh?

Mọi người đều bưng mặt khóc.

Vân Trường nói:

- Anh nói sai rồi! Cao Tổ ngày xưa tranh thiên hạ với Hạng Vũ, bị Vũ đánh cho thua luôn, sau chỉ thắng có một trận ở núi Cửu Lý mà gây nên cơ nghiệp bốn trăm năm. Được thua là việc thường của nhà cầm quân việc gì anh phải nản chí!

Tôn Càn nói:

- Có lúc được cũng có lúc thua, không nên ngã lòng. Đây cách Kinh Châu không xa lắm. Lưu Cảnh Thăng ngồi trấn chín quận, binh mạnh lương nhiều, vả lại cũng là tôn thân nhà Hán, sao ngài không sang đó nương tựa có hơn không?

Huyền Đức nói:

- Chỉ e họ không dung!

Càn nói:

- Tôi xin sang nói trước, khiến Cảnh Thăng phải ra biên giới đón chúa công.

Huyền Đức mừng rỡ, sai Tôn Càn gấp rút đến Kinh Châu. Đến nơi, Càn vào ra mắt Lưu Biểu, thi lễ xong. Biểu nói:

- Ông đi theo Huyền Đức, tại sao lại đến đây?

Càn thưa:

- Lưu sứ quân là anh hùng thiên hạ, tuy binh đơn tướng ít, nhưng có chí muốn giúp xã tắc. Lưu Tích, Cung Đô ở Nhữ Nam, vốn không thân thích gì, cũng đem cái chết để đền ơn. Minh công đây với Lưu sứ quân cùng là dòng dõi nhà Hán; nay sứ quân vừa bị thua, muốn sang Giang Đông theo Tôn Quyền. Tôi can rằng: "Không nên bỏ người thân mà đi nhờ người sơ; Lưu tướng quân ở Kinh Châu, kính người hiền, trọng kẻ sĩ, nhân tài trong thiên hạ kéo đến như nước xuôi dòng, chảy về đằng đông, huống chi lại là người cùng họ". Vì thế sứ quân có sai tôi đến đây thưa chuyện trước, minh công dạy cho thế nào?

Biểu mừng lắm, nói rằng:

- Huyền Đức làm em ta, ta vẫn ước ao được họp mặt mà không được, nay muốn đến thăm, thật may mắn quá!

Sái Mạo dèm rằng:

- Không nên. Lưu Bị trước theo Lã Bố, sau thờ Tào Tháo, mới rồi lại đi theo với Viên Thiệu, ở với ai cũng không được thủy chung, thế đủ biết con người ấy thế nào rồi. Nay nếu ta chứa hắn. Tào Tháo tất đem quân đến đánh, gây nên chiến tranh vô ích. Chi bằng lấy đầu Tôn Càn đem dâng Tào Tháo. Tháo tất trọng đãi chúa công.

Tôn Càn nghiêm sắc mặt nói:

- Càn đây không phải là người sợ chết. Lưu sứ quân một lòng trung vì nước, lũ Lã Bố, Tào Tháo, Viên Thiệu, đâu có sánh kịp. Trước kia Lưu sứ quân bất đắc dĩ phải theo chúng đấy thôi. Nay nghe Lưu tướng quân đây là dòng dõi nhà Hán, tình nghĩa đồng tông, cho nên không quản đường nghìn dặm đến theo. Ngươi sao dám dèm pha để hại người hiền như vậy?

Lưu Biểu nghe lời, mắng Sái Mạo rằng:

- Ý ta đã quyết, ngươi chớ nhiều lời!

Sái Mạo hổ thẹn lui ra.

Lưu Biểu liền sai Tôn Càn về báo trước, một mặt thân ra khỏi thành ba mươi dặm nghênh tiếp.

Huyền Đức ra mắt Lưu Biểu, giữ lễ phép rất cẩn thận. Biểu cũng đối đãi rất hậu. Huyền Đức dẫn Quan, Trương vào yết kiến Lưu Biểu. Biểu cùng bọn Huyền Đức vào Kinh Châu, sắp xếp nhà cửa cho ở.

Lại nói Tào Tháo dò biết Huyền Đức đã sang Kinh Châu theo Lưu Biểu, muốn đem quân đến đánh ngay. Trình Dục tâu rằng:

- Chưa trừ xong Viên Thiệu đã vội đánh Kinh, Tương, ngộ Viên Thiệu từ mặt bắc kéo đến, thì được, thua chưa biết ra sao. Chi bằng hãy đem quân về Hứa Đô nghỉ ngơi dưỡng sức, ít lâu sau đợi sang xuân ấm áp,

sẽ khởi binh, trước đánh Viên Thiệu, sau lấy Kinh, Tương, vừa được lợi cả nam lẫn bắc; như vậy chỉ một chuyến là thu được cả vào tay mình.

Tháo nghe theo, truyền lệnh kéo quân về Hứa Đô.

Đến tháng giêng năm Kiến An thứ bảy (hai trăm lẻ ba công nguyên), Tháo lại bàn việc cất quân.

Trước hết, sai Hạ Hầu Đôn, Mãn Sủng trấn thủ Nhữ Nam đối phó với Lưu Biểu; Tào Nhân, Tuân Úc ở lại giữ Hứa Đô. Còn Tháo tự thống lĩnh đại quân ra đóng ở Quan Đô.

Đây nói Viên Thiệu bị bệnh thổ huyết từ năm ngoái, nay mới hơi bớt, đã bàn đem quân đánh Hứa Đô. Thẩm Phối can rằng:

- Năm ngoái thua ở Quan Độ, Thượng Đình, lòng quân đến nay vẫn chưa phấn chấn lên được. Xin chúa công hãy cứ thành cao hào sâu để dưỡng sức quân dân.

Giữa lúc bàn bạc, chợt có tin báo Tào Tháo lại đem quân đến đóng ở Quan Độ để đánh Ký Châu.

Thiệu nói:

- Nếu giặc đến chân thành, tướng đến biên giới mới tìm cách chống cự thì muộn mất rồi. Ta phải thống lĩnh đại quân ra nghênh địch mới được.

Viên Thượng can rằng:

- Cha chưa được khỏe, không nên đi đánh xa. Con xin đem quân ra chống cự.

Thiệu đồng ý rồi sai người đến gọi Viên Đàm ở Thanh Châu, Viên Hy ở U Châu, Cao Cán ở Tinh Châu về. Bốn lộ quân hợp sức đánh Tào Tháo.

Thật là:

Vừa tới Nhữ Nam khua trống trận,
Lại sang Ký Bắc gióng chiêng quân.

Chưa biết phen này ai được ai thua, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 32
Cướp Ký Châu, Viên Thượng tranh hùng;
Khơi sông Chương, Hứa Du hiến kế

Viên Thượng từ khi chém được Sử Hoán, cậy mình khỏe mạnh, không đợi binh mã của bọn Viên Đàm đến, tự dẫn vài vạn quân ra Lê Dương, gặp ngay tiền quân của Tào Tháo. Trương Liêu tế ngựa ra trước. Viên Thượng vác giáo lại đánh, chưa được ba hiệp, chống đỡ không nổi thua chạy.

Trương Liêu thừa kế đánh trận. Thượng liệu thế không địch nổi, tất cả kéo quân về Ký Châu.

Viên Thiệu nghe tin con bị thua, lo sợ quá, bệnh cũ tái phát, thổ ra hàng chậu máu, ngất đi ngã lăn xuống đất.

Lưu phu nhân vội vàng ra cứu, vực vào giường nằm. Bệnh tình Thiệu mỗi ngày một nguy. Lưu thị cho gọi ngay Thẩm Phối, Phùng Kỷ đến bên giường Viên Thiệu để bàn công việc về sau.

Thiệu bấy giờ đã ú ớ, không nói được nữa, chỉ lấy tay chỉ trỏ được thôi.

Lưu thị hỏi:

- Viên Thượng kế tự được không?

Thiệu gật đầu.

Thẩm Phối đến ngay bên giường, viết một tờ di chúc. Thiệu trở mình, kêu to một tiếng, lại thổ ra hơn một chậu huyết rồi chết.

Người sau có thơ than rằng:

Mấy đời công tướng tiếng nhà dòng,
Chí khí tung hoành cũng đã ngông.
Tuấn kiệt ba ngàn nhiều cũng phí,
Hùng binh trăm vạn có như không.
Mình dê, da hổ làm chi nổi?
Lông phượng, gan gà việc khó xong.
Đến nỗi đàn con gây vạ lẫn,
Thương thay, nỗi ấy rất đau lòng!

Viên Thiệu chết rồi, bọn Thẩm Phối lo liệu ma chay.

Lưu thị bắt năm nàng hầu yêu quý nhất của Thiệu đem giết đi. Lại sợ âm hồn những người ấy xuống chín suối còn đi lại được với Thiệu chăng. Lưu thị bèn sai gọt tóc, đâm nát mặt mũi, băm nát mình mẩy họ. Ghen tuông đến thế là cùng!

Viên Thượng lại sợ sau này họ hàng những người ấy báo thù, nên lại lùng bắt giết sạch.

Thẩm Phối, Phùng Kỷ lập Viên Thượng làm đại tư mã tướng quân, lĩnh chức mục bốn châu: Ký, Thanh, U, Tinh, rồi cáo phó khắp nơi.

Khi ấy, Viên Đàm đã cất quân ra khỏi Thanh Châu, nghe tin bố chết, liền cùng với Quách Đồ, Tân Bình bàn bạc. Đồ nói:

- Chúa công không ở Ký Châu, Thẩm Phối và Phùng Kỷ tất lập Hiển Phụ lên làm chủ, ta phải đi mau mới được.

Tân Bình nói:

- Thẩm, Phùng, hai người ắt đã chuẩn bị cách đối phó, nếu đến ngay sẽ bị tai họa.

Viên Đàm nói:

- Vậy thì làm thế nào?

Quách Đồ nói:

- Hãy đóng quân ở ngoài thành, tôi xin vào trước thăm dò xem động tĩnh ra sao đã.

Đàm nghe lời, Quách Đồ vào Ký Châu, ra mắt Viên Thượng. Thi lễ xong, Thượng hỏi:

- Anh ta làm sao không đến?

Đồ thưa:

- Bị đau, nằm ngoài trại, không vào ra mắt được.

Thượng nói:

- Di chúc của cha ta để lại, lập ta làm chủ. Ta phong anh ta làm xa kỵ tướng quân. Nay quân Tào đã tiến đến bờ cõi, xin anh làm tiền bộ, ta điều quân theo sau tiếp ứng.

Đồ nói:

- Trong quân không có ai bàn tính mưu kế, xin cho Thẩm, Phùng, hai người ra giúp việc.

Thượng nói:

- Ta cũng cần đến hai người ấy, sớm tối bày mưu tính kế, cho đi sao được?

Đồ nói:

- Trong hai người đó, xin cho một người đi thì thế nào?

Thượng bất đắc dĩ, sai hai người rút thăm, Phùng Kỷ rút trúng, Thượng liền hạ lệnh cho Phùng Kỷ mang ấn tín, đi theo Quách Đồ ra trại quân Viên Đàm.

Kỷ theo Đồ đến trại, thấy Viên Đàm không đau ốm gì, trong bụng áy náy. Khi Kỷ đệ trình ấn tín, Đàm nổi giận toan chém Phùng Kỷ. Quách Đồ nói nhỏ:

- Nay quân Tào đến sát bờ cõi, hãy nên khoản đãi và giữ Phùng Kỷ ở đây cho yên lòng Thượng. Đợi khi nào phá được Tào, bấy giờ sẽ về cướp Ký Châu cũng không muộn.

Đàm nghe lời, liền nhổ trại kéo quân đến Lê Dương chống cự với quân Tào. Đàm sai đại tướng là Uông Chiêu ra trận. Tháo sai Từ Hoảng đón đánh. Được vài hiệp, Từ Hoảng vung đao chém Uông Chiêu chết lăn xuống ngựa. Quân Tào thừa kế đánh bừa. Đàm thua to, thu quân kéo về Lê Dương rồi sai người cầu

cứu Viên Thượng.

Thượng bàn với Thẩm Phối chỉ phái năm nghìn người đến giúp.

Tào Tháo biết quân cứu đã đến, sai Nhạc Tiến, Lý Điển đón đường giết sạch.

Đàm thấy Thượng chỉ cho năm nghìn quân đi cứu, lại bị chết cả, giận lắm, liền gọi Phùng Kỷ ra trách mắng, Kỷ nói:

- Để tôi viết thư về nói với chúa công đem quân ra cứu.

Đàm bảo Kỷ viết thư và sai ngay người đem tới Ký Châu cho Viên Thượng.

Thượng và Thẩm Phối bàn với nhau. Phối nói:

- Quách Đồ lắm mưu. Lần trước Đàm bỏ đi, không tranh giành gì, vì có quân Tào ở ngoài cõi. Nay nếu Đàm phá được Tào, tất lại về tranh Ký Châu, chi bằng không đi cứu để mượn sức Tào Tháo trừ đi.

Thương nghe, không cho quân đi cứu viện.

Sứ giả chạy về báo lại. Đàm giận lắm, liền đem chém Phùng Kỷ và bàn ra hàng Tào Tháo.

Quân do thám về mật báo với Viên Thượng. Thượng bàn với Thẩm Phối:

- Để cho Đàm hàng Tào, hợp sức lại đánh thì Ký Châu nguy mất.

Thượng sai ngay Thẩm Phối và đại tướng Tô Do ở lại giữ Ký Châu tự mình mang đại quân ra Lê Dương cứu Viên Đàm.

Thượng hỏi các tướng tá, ai dám đi tiền bộ. Hai anh em đại tướng Lã Khoáng, Lã Tường xin đi. Thượng cho ngay ba vạn quân và cho làm tiên phong, đến Lê Dương trước.

Đàm nghe tin Thượng đến cứu, mừng lắm, không nghĩ đến việc hàng Tào nữa. Đàm đóng quân trong thành, Thượng đóng ngoài thành, làm thế ỷ giốc.

Được mấy hôm, Viên Hy và Cao Cán cũng kéo quân đến ngoài thành, đóng đồn ba chỗ, ngày nào cũng đem binh ra cầm cự với Tháo.

Thượng thua luôn. Quân Tháo thắng liên tiếp.

Đến tháng hai năm Kiến An thứ tám, Tào Tháo chia đường ra đánh. Viên Thượng, Viên Hy, Viên Đàm, Cao Cán đều thua to, phải bỏ cả Lê Dương rút chạy.

Tháo dẫn quân đuổi đến Ký Châu.

Đàm và Thương vào thành giữ vững. Hy và Cán đóng trại cách thành ba mươi dặm để phô trương thanh thế.

Tháo đánh luôn mấy hôm không được. Quách Gia hiến kế:

- Viên Thiệu bỏ con trưởng lập con thứ. Mấy anh em nhà Viên hiện đang tranh giành nhau, kéo bè kéo cánh, đánh gấp thì chúng cứu nhau, trì hoãn thì chúng tranh nhau. Chi bằng rút quân về Kinh Châu, đánh

Lưu Biểu, đợi khi nào anh em họ Viên có biến, ta quay lại đánh, thì chỉ một trận là xong việc.

Tháo nghe theo, sai Giả Hủ làm thái thú giữ Lê Dương, Tào Hồng đem binh giữ Quan Đô, Tào Tháo dẫn đại quân tiến sang Kinh Châu.

Đàm và Thượng thấy quân Tào Tháo rút lui, cùng nhau ăn mừng. Viên Hy và Cao Cán từ giã ra về. Viên Đàm bàn với Quách Đồ, Tân Bình rằng:

- Ta là con trưởng lại không được nối nghiệp, Thượng là con mẹ kế, lại hưởng chức lớn, ta thật áy náy trong lòng.

Đồ nói:

- Chúa công nên đem quân ra đóng ngoài thành giả vờ mời Hiển Phụ và Thẩm Phối đến uống rượu rồi phục quân đao phủ mà giết đi, việc lớn ắt xong.

Đàm theo kế ấy. Chợt có quân biệt giá Thành Châu là Vương Tu vừa đến. Đàm đem việc ấy ra bàn, Tu nói:

- Anh em với nhau như hai cánh. Nay đương định với người ngoài, lại đem chặt tay phải đi, rồi nói mình nhất định thắng thì có được không? Anh em mà xa rời nhau không thân nhau thì trong thiên hạ còn ai là người thân thiết nữa. Ông bị người dèm pha ly gián cốt nhục để kiếm chút lợi, xin bịt tai lại, chớ nên nghe.

Đàm nổi giận quát đuổi Vương Tu ra, rồi sai người đi mời Viên Thượng. Thượng lại bàn với Thẩm Phối. Phối nói:

- Đây là mưu của Quách Đồ đây. Hễ chúa công đi tất có tai họa, chi bằng thừa kế đánh luôn.

Viên Thượng nghe lời, nai nịt lên ngựa, dẫn năm vạn quân ra ngoài thành.

Viên Đàm thấy Viên Thượng đem quân đến, biết mưu đã bị lộ, cũng mặc áo giáp cưỡi ngựa, đánh nhau với Thượng. Thượng mắng Đàm thậm tệ. Đàm cũng mắng lại:

- Mày bỏ thuốc độc giết bố để tranh lấy tước vị, nay lại đến giết nốt anh nữa phải không?

Hai người giáp chiến. Viên Đàm thua to, Thượng xông pha tên đạn đánh trận. Đàm phải rút quân chạy về Bình Nguyên. Thượng cũng thu quân về.

Đàm và Quách Đồ lại bàn tiến quân, sai Sầm Bích làm tướng kéo quân đi trước. Thượng tự dẫn quân ra Ký Châu.

Hai bên đối diện, cờ mở trống giong.

Bích ra trận quát mắng. Thượng muốn ra đánh, đại tướng Lã Khoáng vỗ ngựa, múa đao đánh lại Sầm Bích. Chưa được vài hiệp, Khoáng chém Sầm Bích chết lăn xuống ngựa.

Quân Đàm lại thua, chạy về Bình Nguyên.

Thẩm Phối khuyên Thượng nên đem binh đuổi đến tận nơi. Đàm không địch nổi, rút vào trong thành, giữ vững không ra.

Thượng bủa vây ba mặt.

Đàm bàn với Quách Đồ, Đồ nói:

- Nay trong thành ít lương, quân địch đang hăng khó lòng giữ nổi. Theo ý tôi, nên sai người ra hàng Tào Tháo, để Tháo đem binh đánh Ký Châu, Thượng tất phải về cứu. Tướng quân bấy giờ đánh giáp lại, chắc bắt được Thượng. Nếu Tháo phá vỡ quân Thượng thì ta thu lấy quân hắn để cự với Tháo. Quân Tháo ở xa đến, không tiếp tế luôn được, tất phải rút về. Ta vẫn giữ được Ký Bắc để tính việc tiến thủ.

Đàm nghe theo, hỏi rằng:

- Ai có thể đi theo sứ được?

Đồ nói:

- Có em Tân Bình là Tân Tỷ, tự là Tá Tri, hiện đương làm quan lệnh ở Bình Nguyên. Người ấy nói năng khéo léo, nên sai đi.

Đàm lập tức cho người đi mời. Tỷ vui vẻ đến ngay. Đàm viết thư giao cho Tỷ, rồi sai ba nghìn quân đưa đi. Tỷ vội vã mang thư đến yết kiến Tào Tháo.

Bấy giờ Tào Tháo đương đóng quân ở Tây Bình để đánh Lưu Biểu.

Biểu sai Huyền Đức dẫn quân đi trước. Chưa kịp giao chiến thì Tân Tỷ đem thư đến trại Tháo. Thi lễ xong Tào Tháo hỏi đến có việc gì? Tỷ trình bày ý kiến Viên Đàm và đệ trình thư.

Tào Tháo xem xong bàn với các tướng. Trình Dục nói:

- Viên Đàm bị Viên Thượng đánh gấp nên bất đắc dĩ phải lại hàng, không nên tin.

Lã Kiền, Mãn Sủng cũng nói:

- Thừa tướng đã đem quân đến đây, lẽ nào không đánh Lưu Biểu mà lại giúp Đàm.

Tuân Du nói:

- Ba ông nói chưa được đúng lắm. Theo tôi, đang lúc thiên hạ lắm việc, Lưu Biểu ngồi yên giữ miền Giang Hán, không dám bước ra khỏi cõi, rõ là không có chí vùng vẫy bốn phương rồi. Còn như họ Viên giữ đất bốn châu, quân mã vài mươi vạn. Giả sử anh em hắn hòa thuận với nhau, cùng giữ cơ nghiệp của bố, tình hình thiên hạ sẽ chưa biết ra sao. Chi bằng nhân dịp anh em hắn đương đánh lẫn nhau. Đàm thế cùng đến hàng ta, trước hết, ta điều quân trừ Viên Thượng, sau có cơ hội giết nót Viên Đàm, việc lớn thiên hạ có thể định được. Dịp tốt này không nên bỏ lỡ.

Tháo mừng lắm, mời ngay Tân Tỷ vào uống rượu và hỏi rằng:

- Họ Viên xin hàng, thực hay dối? Quân Viên Thượng ta đánh có chắc thắng được không?

Tân Tỷ thưa:

- Minh công chẳng cần phải hỏi thật hay giả, chỉ nhìn tình hình cũng đủ biết. Họ Viên mấy năm nay thua luôn. Quân tướng thì mệt nhọc ở ngoài; mưu thần thì bị giết ở trong; anh em lại hiềm khích lẫn nhau, đất nước chia xẻ, lại thêm mất mùa, đói khát, thiên tai nhân họa rất nhiều. Như thế dầu người khôn hay ngu

cũng đều thấy rõ cái cơ tan vỡ rồi. Đó là dịp trời diệt họ Viên vậy. Nay xin minh công đem quân đánh Nghiệp Quận, Viên Thượng không về cứu thì mất sào huyệt, bằng về cứu thì Viên Đàm đuổi đánh mặt sau, đem thế mạnh của minh công mà đánh quân đã mỏi mệt có khác gì gió lốc quét lá vàng. Sao minh công chẳng tính nước ấy, mà lại đi đánh Kinh Châu? Kinh Châu là miền phong phú, nước hòa dân thuận, chưa dễ lay động được. Huống chi Hà Bắc bây giờ, so với các nơi là chỗ đáng lo nhất. Minh công định được Hà Bắc tất dựng được nghiệp bá. Xin minh công xét cho kỹ.

Tháo mừng lắm nói:

- Ta tiếc vì gặp Tân Tá Trị muộn quá!

Ngay hôm ấy, Tháo đốc quân về lấy Ký Châu.

Huyền Đức sợ Tào Tháo có mưu kế, không dám đuổi theo, rút quân về Kinh Châu.

Lại nói Viên Thượng được tin Tháo sang qua sông Hoàng Hà, vội vàng kéo quân về Nghiệp Quận và sai Lã Khoáng, Lã Tường đi chặn phía sau.

Viên Đàm thấy Viên Thượng rút quân, liền huy động toàn bộ binh mã ở Bình Nguyên đuổi theo. Đi chưa được vài chục dặm, bỗng tiếng pháo nổ vang, hai cánh quân xông lên, bên tả Lã Khoáng, bên hữu Lã Tường. Hai anh em chặn đánh Viên Đàm.

Đàm kìm ngựa, bảo hai tướng rằng:

- Khi còn cha ta, ta chưa từng bạc đãi hai ông. Nay sao nỡ theo em ta mà ức hiếp ta?

Hai người nghe nói liền xuống ngựa hàng Viên Đàm.

Đàm nói:

- Xin đừng hàng ta, nên ra hàng Tào thừa tướng.

Hai tướng theo Đàm về trại.

Đàm đợi quân Tào Tháo đến, dẫn hai tướng vào ra mắt Tào Tháo. Tháo mừng lắm, hẹn gả con gái cho Viên Đàm và sai ngay Lã Khoáng, Lã Tường làm mối.

Đàm đề nghị Tháo tiến đánh Ký Châu, Tháo nói:

- Hiện nay lương thảo không tiếp tế được, vận tải rất khó khăn. Ta phải qua sông Hoàng Hà, chắn nước sông Kỳ cho chảy vào Bạch Câu để mở thông đường vận lương, rồi sẽ tiến binh.

Tháo bảo Đàm hãy ở Bình Nguyên, còn mình thì dẫn quân lui về đóng ở Lê Dương, phong cho Lã Khoáng, Lã Tường làm liệt hầu, cho đi theo để sai khiến.

Quách Đồ bảo Viên Đàm:

- Tào Tháo hẹn gả con gái cho ông, chưa chắc đã thật đâu. Nay lại phong tước cho Lã Khoáng, Lã Tường và đem đi theo trong quân, đó là có ý muốn lung lạc người Hà Bắc, sau này nhất định sẽ làm hại ta. Xin chúa công nên khắc ngay hai cái ấn tướng quân, mật sai người đưa cho anh em họ Lã, sai làm nội ứng; đợi khi Tào Tháo phá được Viên Thượng, ta sẽ nhân dịp ra tay.

Đàm nghe theo, sai khắc ngay hai quả ấn, mật sai người đem đi. Hai anh em họ Lã lĩnh ấn rồi, mang trình ngay Tào Tháo. Tháo cười rộ:

- Đàm mật đưa ấn đến định nhờ các ngươi làm nội ứng, đợi khi ta phá được Viên Thượng, hắn sẽ phản ta. Các ngươi cứ nhận lấy, ta đã có chủ trương rồi.

Từ đó, Tào Tháo có ý muốn giết Viên Đàm.

Lại nói, Viên Thượng bàn với Thẩm Phối:

- Ngay quân Tào vận lương vào Bạch Câu, tất đến đánh Ký Châu, vậy nên làm thế nào?

Phối nói:

- Nên đưa hịch sai quan trưởng ở Vũ An là Doãn Khải đóng đồn ở Mao Thành, giữ suốt đường tải lương ở Thượng Đảng; sai Thư Hộc là con Thư Thu giữ Hàm Đan để làm thanh thế, còn chúa công thì nên tiến binh sang Bình Nguyên đánh gấp Viên Đàm. Giết xong Đàm bấy giờ ta sẽ đánh Tháo.

Viên Thượng mừng lắm, để Thẩm Phối và Trần Lâm ở lại giữ Ký Châu; sai Mã Diên, Trương Dĩ làm tiền phong, liền đêm mang quân đánh Bình Nguyên.

Được tin quân Thượng tới nơi. Đàm cáo cấp với Tào Tháo, Tháo nói:

- Phen này ta chắc được Ký Châu rồi!

Còn đang bàn tính thì Hứa Du từ Hứa Xương tới, nghe thấy Viên Thượng lại đánh Viên Đàm, liền vào nói với Tháo rằng:

- Thừa tướng ngồi giữ ở đây để đợi thiên lôi đánh chết hai anh em họ Viên hay sao?

Tháo cười nói:

- Ta đã định liệu cả rồi.

Liền sai Tào Hồng mang quân đi trước đánh Nghiệp Quận; Tháo tự dẫn một toán quân đánh Doãn Khải.

Quân Tào Tháo kéo đến, Khải điều quân chống cự. Khải xông lên. Tháo gọi: "Hứa Trọng Khang đâu?". Hứa Chử nhảy vọt ra, chỉ một nhát dao chém chết Khải. Quân Khải vỡ chạy tán loạn. Tháo chiêu hàng được hết, và cấp tốc đem quân lấy Hàm Đan.

Thư Hộc ra đón đánh. Trương Liêu ra ngựa giao chiến. Chưa được ba hiệp, Hộc thua chạy. Liêu đuổi theo. Khi hai ngựa gần nhau, Liêu giương cung bắn một phát, Hộc chết lăn xuống ngựa.

Tháo thúc quân đánh ập vào, quân Hộc chạy tan tác.

Rồi đó, Tháo kéo đại quân đến Ký Châu, Tào Hồng đã đến chân thành. Tháo sai ba quân đắp ụ quanh thành, và đào hầm dưới đất để đánh vào.

Thẩm Phối lập kế giữ thật vững, pháp lệnh rất nghiêm.

Tướng giữ cửa đông là Phùng Lễ, vì say rượu bỏ bê canh gác bị Phối mắng thậm tệ. Phùng Lễ tức, lẻn ra hàng Tào Tháo. Tháo hỏi mẹo đánh thành, Lễ nói:

- Chỗ cửa Đột Môn đất dày có thể đào đường hầm để vào thành.

Tào Tháo sai ngay Phùng Lễ dẫn ba trăm tráng sĩ, liền đêm hôm ấy đào đường hầm tiến vào.

Lại nói, từ khi Phùng Lễ ra hàng, Thẩm Phối đêm nào cũng lên mặt thành, trông nom quân mã. Đêm hôm ấy, Phối đứng ở cửa Đột Môn, trên gác nhìn ra ngoài không thấy có đèn đuốc gì cả. Phối nói:

- Chắc Phùng Lễ dẫn quân đi đường hầm vào rồi.

Nói đoạn, sai ngay tinh binh chuyển đá, lấp kín cửa đường hầm lại. Phùng Lễ và ba trăm tráng sĩ đều chết trong hầm.

Tháo bị thiệt nặng, đành bỏ, không dùng kế đào hầm, rút ngay về đóng trên sông Viên Thủy, đợi Viên Thượng quay binh lại.

Viên Thượng đi đánh Bình Nguyên, bỗng nghe tin Tào Tháo đã phá được Doãn Khải, Thư Hộc, quân Tào lại vây Ký Châu riết lắm, liền kéo quân về cứu.

Bộ tướng là Mã Diên nói:

- Nếu đi theo đường lớn, Tào Tháo tất có mai phục. Nên đi theo đường nhỏ từ Tây Sơn ra cửa sông Phủ Thủy, lẻn đến cướp trại Tào, chắc giải được vây.

Thượng nghe lời, tự lĩnh đại quân đi trước, sai Mã Diên, Trương Dĩ đi hậu vệ.

Quân do thám vội về báo. Tháo nói:

- Nếu chúng đi đường lớn, ta nên tránh, nếu theo đường nhỏ Tây Sơn thì chỉ một trận là có thể bắt sống được Viên Thượng. Ta đoán Viên Thượng thế nào cũng đốt lửa làm hiệu cho trong thành ra tiếp ứng. Ta nên chia quân ra mà đánh.

Mọi việc xếp đặt đâu vào đấy cả.

Viên Thượng ra khỏi cửa sông Phù Thủy, nhằm phía đông kéo đến Dương Bình, đóng quân trong một tòa đình, cách Ký Châu mười bảy dặm, một mặt dựa vào sông Phù Thủy. Thượng sai quân sĩ chứa củi khô cỏ ráo, đến đêm đốt lửa làm hiệu, rồi quan chủ bạ là Lý Phu giả làm đô đốc quân Tào, đi thẳng đến chân thành gọi to: "Mở cửa ra!".

Thẩm Phối nhận được tiếng Lý Phu, mở cửa cho vào. Vào đến nơi, Phu nói:

- Viên Thượng đã dẫn quân ở đình Dương Bình đợi tiếp ứng, nếu quân trong thành kéo ra, cũng đốt lửa lên làm hiệu.

Phối liền sai chất rơm đốt lửa để làm hiệu báo tin. Phu lại nói:

- Trong thành hết lương, phải huy động những người già yếu, tàn binh và đàn bà ra hàng. Quân Tào không phòng bị, ta đem quân theo ra đánh ngay.

Phối nghe lời.

Hôm sau, trên thành kéo một lá cờ trắng, trên viết mấy chữ to: "Trăm họ ở Ký Châu xin ra hàng".

Tháo nói:

- Đây là trong thành hết lương, xua dân già yếu ra hàng, thế nào cũng có quân lính ra theo.

Liền sai Trương Liêu, Từ Hoảng mỗi người dẫn ba nghìn quân phục ở hai bên cửa. Tháo cưỡi ngựa, che lọng, đến tận dưới thành.

Quả nhiên thấy cửa thành mở toang, trăm họ già trẻ dắt díu nhau, tay cầm cờ trắng đi ra. Dân đi vừa hết thì quân lính kéo ồ ra. Tháo sai người cầm lá cờ đỏ vẫy một cái, Trương Liêu, Từ Hoảng, hai bên ập vào đánh giết. Quân trong thành lại phải quay vào, Tháo tế ngựa đuổi theo đến tận cầu treo, trong thành tên nỏ bắn ra như mưa, trúng ngay chỏm mũ Tào Tháo, suýt nữa suốt đến đỉnh đầu, các tướng vội vàng cứu về.

Tháo thay áo đổi ngựa rồi lại dẫn các tướng đến đánh trại Viên Thượng. Thượng thân ra nghênh chiến. Lúc bấy giờ, các đạo quân nhất tề kéo đến, hai bên đánh nhau kịch liệt.

Thượng thua to, rút quân về đóng ở Tây Sơn, rồi sai người đi thúc Mã Diên. Trương Dĩ đem quân đến. Không ngờ Tào Tháo cho Lã Khoảng, Lã Tường đi chiêu an được hai tướng rồi.

Tào Tháo phong tước cho Diên và Dĩ, ngay hôm ấy tiến binh đánh Tây Sơn: Trước hết sai hai anh em họ Lã và Diên, Dĩ đi chẹn đường chuyển lương của Viên Thượng.

Thượng liệu kế không giữ nổi Tây Sơn, liền đêm chạy ra Lam Khẩu.

Thượng lập trại chưa xong thì lửa bốn mặt cháy ngùn ngụt, quân mai phục kéo ồ ra. Người chưa kịp mặc giáp, ngựa chưa kịp thắng yên, quân Thượng đã tan vỡ, phải rút lui năm mươi dặm; thế cùng sức kiệt Thượng buộc phải sai thứ sử Dự Châu là Am Quy đến trại Tào xin hàng.

Tháo giả vờ nhận lời, nhưng lại sai Trương Liêu, Từ Hoảng ngay đêm hôm ấy đến cướp trại. Thượng phải bỏ cả ấn tín, tiết việt và lương thực trốn vào Trung Sơn.

Tháo đem quân ngay về đánh Ký Châu, Hứa Du lại hiến kế rằng:

- Thừa tướng sao không khơi sông Chương Hà cho nước tràn vào thành?

Tháo nghe theo, trước hết sai quân xẻ một cái hào ở ngoài thành, chu vi bốn mươi dặm.

Thẩm Phối đứng trên thành, trông thấy quân Tháo đào hào ở ngoài thành, nhưng đào nông lắm, bèn cười thầm nói:

- Chúng mày định khơi nước sông Chương Hà làm ngập thành mà đào nông thế kia thì ăn thua gì?

Rồi khinh thường không phòng bị. Đêm hôm ấy, Tào Tháo huy động thêm mười vạn quân sĩ ra sức đào xúc, vừa đến sáng rõ, hào sâu hai trượng, nước tràn vào thành ngập đến vào thước. Vả lại lương thực trong thành cũng cạn, nên quân sĩ đều chết đói.

Tân Tỷ ở ngoài thành, lấy ngọn giáo, bêu ấn tín và mũ áo của Viên Thượng lên, kêu gọi những người trong thành ra hàng.

Thẩm Phối nổi giận đùng đùng, bắt hết gia thuộc nhà Tân Tỷ, già trẻ hơn tám mươi người, đem cả lên mặt thành chém rồi quăng đầu xuống.

Tân Tỷ kêu khóc thảm thiết.

Cháu Thẩm Phối là Thẩm Vinh, vốn thân thiết với Tân Tỷ, thấy gia thuộc Tân Tỷ bị hại giận lắm, liền mật viết một lá thư xin dâng cửa thành, buộc trên đầu tên bắn ra ngoài thành.

Quân sĩ nhặt được đưa cho Tân Tỷ, Tỷ đem trình Tào Tháo. Trước hết, Tháo hạ lệnh:

- Nếu vào được thành Ký Châu, không được giết hại gia đình họ Viên, quân dân xin hàng, đều tha tội chết.

Sáng hôm sau, Thẩm Vinh mở toang cửa tây cho quân Tào vào.

Tân Tỷ tế ngựa vào trước, quân tướng theo sau.

Thẩm Phối đứng ở trên lầu mé đông nam, thấy quân Tào đã ùa vào, liền dẫn vài tên kỵ binh xuống liều chết chống cự, gặp ngay Từ Hoảng; Phối bị Từ Hoảng bắt sống, điệu ra ngoài thành; giữa đường gặp Tân Tỷ. Tỷ nghiến răng, mắm miệng giơ roi đập vào đầu Phối nói:

- Thằng giặc sát nhân! Hôm nay mày phải chết!

Phối mắng Tân Tỷ:

- Đồ phản tặc kia, mày dẫn Tào Tháo đánh phá Ký Châu, tao giận không băm vằm được mầy ra!

Từ Hoảng giải Phối đến trước Tào Tháo, Tháo hỏi:

- Ngươi có biết ai dâng cửa thành cho ta không?

Phối nói không biết. Tháo nói:

- Ấy cháu ngươi là Thẩm Vinh đó!

Phối giận quá chỉ nói:

- Trẻ con mất dạy mới đến nỗi này!

Tháo nói:

- Hôm qua ta đến dưới thành, tên đâu mà bắn ra nhiều thế?

Phối nói:

- Hiềm rằng còn ít, còn ít!

Tháo lại hỏi:

- Ngươi trung với họ Viên như thế là đúng, nay chịu hàng ta không?

Phối nói:

- Không hàng! Không hàng!

Tân Tỷ khóc lạy xuống đất thưa:

- Gia đình tôi hơn tám mươi người đều bị tay thằng này giết hại, xin thừa tướng giết đi để rửa thù này!

Phối nói:

- Tao sống làm tôi họ Viên, chết làm ma họ Viên, không như lũ chúng mày là những thằng a dua, nịnh hót. Mau chém tao đi!

Tháo sai đem chém
Trước khi chết, Thẩm Phối nạt quân đao phủ rằng:

- Chúa ta ở phương bắc, không thể bắt tao trông về phương nam mà chết được!

Nói xong, ngồi quỳ về phía bắc, vươn cổ đón lưỡi dao.

Đời sau có thơ rằng:

Hà Bắc lắm danh sĩ,
Ai bằng Thẩm Chính Nam?
Vua hèn, thân bị hại,
Lòng ngay, chết cũng cam.
Trung trực, nói vẫn thẳng.
Thanh liêm, dạ chẳng tham.
Chết còn ngoảnh về bắc,
Thẹn thay kẻ đầu hàng!

Thẩm Phối chết rồi, Tháo thương là người trung nghĩa, sai đem táng ở phía bắc thành Ký Châu.

Các tướng bấy giờ mời Tháo vào thành. Sắp khởi hành, thấy bọn đao phủ điệu một người đến, Tháo nhìn xem ai, té ra là Trần Lâm.

Tháo hỏi Lâm:

- Trước mày làm bài hịch cho Bản Sơ, kể tội tao ra cũng được, nhưng sao lại dám nói nhục đến cả ông cha tao?

Trần Lâm đáp:

- Mũi tên đặt trên dây cung, không thể không bắn đi được.

Tả hữu khuyên Tào Tháo giết đi. Tháo tiếc là người có tài, cho làm tòng sự.

Lại nói, con trưởng Tào Tháo là Tào Phi, tự là Tử Hoàn, năm ấy mười tám tuổi. Lúc Phi ra đời, có một đám mây xanh tía, tròn như cái lọng, phủ trên mái nhà một ngày không tan. Có người trông thấy, mật nói với Tháo rằng:

- Đó chính là khí thiên tử, công tử quý hết chỗ nói!

Lên tám tuổi, Phi đã giỏi văn, mau trí khôn, bác cổ thông kim, cưỡi ngựa bắn cung đều khá, múa kiếm cũng tài.

Hồi Tháo phá Ký Châu, Phi theo cha trong quân; vào thành, Phi đem quân tùy tùng đến thẳng phủ Viên Thiệu, xuống ngựa tuốt gươm bước vào.

Một viên tướng ngăn lại, nói:

- Thừa tướng đã ra lệnh, không ai được vào phủ Viên Thiệu.

Phi quát mắng tướng ấy phải lui, rồi xách gươm đi thẳng vào nhà sau. Vào đến nơi, thấy có hai người đàn bà ôm nhau khóc.

Phi xông lại định giết.

Thật là:

Khanh tướng bốn đời thành giấc mộng,
Một nhà cốt nhục lại lâm nguy.

Chưa biết tính mệnh hai người đàn bà ấy ra thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 33
Tào Phi nhân loạn lấy Châu Thị;
Quách Gia dặn kế định Liêu Đông.

Lại nói, Tào Phi thấy hai người đàn bà kêu khóc, rút gươm toan chém, chợt thấy một đám hồng quang chói lọi trước mắt, liền chống gươm hỏi:

- Chúng bay là người nào?

Một người thưa:

- Thiếp là Lưu thị, vợ Viên tướng quân.

Phi lại hỏi:

- Người con gái này là ai?

Lưu thị thưa:

- Nó là Chân thị, vợ con trai thứ của tôi là Viên Hy. Chồng nó ra trấn ở U Châu, nó không chịu đi xa, nên ở lại đây.

Phi kéo người con gái ấy lại gần, thấy đầu bù mặt nhọ. Phi lấy vạt áo lau mặt, lộ rõ màu da trắng như ngọc, mặt đẹp như hoa, có vẻ nghiêng thành nghiêng nước.

Phi liền nói với Lưu thị:

- Ta là con cả Tào thừa tướng, xin bảo toàn gia đình nhà ngươi, nàng cứ yên tâm đừng lo sợ.

Nói rồi, cầm gươm ngồi trên nhà canh giữ.

Tào Tháo thống lĩnh binh tướng kéo vào Ký Châu. Vừa đến cửa thành, Hứa Du tế ngựa tới gần, lấy roi trỏ vào cửa thành bảo Tháo:

- Không có ta, làm sao A Man vào được cửa này!

Tháo cười ầm lên. Các tướng ai cũng bất bình.

Tháo đến cửa phủ Thiệu, hỏi:

- Có ai đã vào đây không?

Tướng canh cửa thưa:

- Có thế tử ở trong ấy.

Tháo gọi ra quở mắng. Lưu thị ra lạy mà kêu rằng:

- May nhờ có thế tử, nhà thiếp mới được an toàn. Thiếp xin dâng Chân thị để nâng khăn sửa túi, hầu hạ thế tử.

Tháo sai gọi ra, Chân thị sụp xuống lạy, Tháo xem mặt và nói:

- Thực xứng đáng làm dâu ta!

Liền bảo Tào Phi nhận Chân thị làm vợ.

Bình định xong Ký Châu, Tháo ra tận mộ Viên Thiệu tế viếng quỳ lạy khóc lóc rất bi thương, rồi ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Khi xưa, ta với Bản Sơ cùng khởi binh, Bản Sơ hỏi rằng: "Nếu việc không thành, thì nên tính mặt nào?". Ta mới hỏi lại: "Ý túc hạ định làm sao?". Bản Sơ đáp: "Ta đây, mặt nam giữ Hà Bắc, ngăn lấy Yên, Đại, mang cả quân lính vùng sa mạc, hướng về nam để tranh thiên hạ, liệu việc có xong không?". Ta đáp: "Ta dùng tài trí trong thiên hạ, lấy đạo nghĩa để phòng ngự, làm thế nào cũng được cả!". Lời ấy vẫn còn văng vẳng bên tai, nay Bản Sơ đã mất, ta không thể không rơi nước mắt.

Mọi người đều cảm động.

Tháo sai lấy vàng lụa, lương gạo cấp cho Lưu thị, rồi hạ lệnh:

- Dân Hà Bắc gặp tai nạn chiến tranh, năm nay miễn cả sưu thuế.

Rồi dâng biểu về triều, Tháo tự lĩnh chức Ký Châu mục.

Một hôm Hứa Chử cưỡi ngựa vào cửa đông vừa hay gặp Hứa Du. Du gọi Chử bảo rằng:

- Các ngươi không có ta, làm sao được đi vào cửa này?

Chử nổi giận mắng rằng:

- chúng ta vào sanh ra tử, xông pha tên đạn, cướp được thành trì, sao ngươi dám nói láo?

Du mắng:

- Các ngươi là đồ sát phu không dám đếm xỉa!

Chử giận lắm, rút gươm chém Hứa Du, xách đầu vào trình Tào Tháo:

- Nó vô lễ nên tôi giết đi!

Tháo nói:

- Tử Viễn là bạn cũ của ta, cho nên nói đùa như vậy, sao ngươi lại giết?

Tháo trách mắng Hứa Chử thậm tệ rồi sai an táng cho Hứa Du rất tử tế.

Tháo lại sai người đi tìm hỏi những hiền sĩ ở Ký Châu. Dân nói:

- Ở đây có quan kỵ đô úy Thôi Diệm, tự là Quý Khuê người ở Đông Vũ Thành, quận Thanh Hà. Trước đã mấy lần bày mưu cho Viên Thiệu. Thiệu không dùng nên cáo ốm về ở nhà.

Tháo lập tức cho triệu Thôi Diệm, cử làm biệt giá tòng sự trong châu. Tháo nhân hỏi:

- Hôm qua xem sổ hộ tịch châu này, tổng cộng có ba mươi vạn dân, có thể gọi là châu lớn.

Diệm thưa:

- Hiện nay thiên hạ chia xẻ, chín châu tan nát, hai anh em họ Viện tranh giành nhau, dân Châu Ký phơi xương nhan nhản ở ngoài đồng. Thừa tướng chưa kịp hỏi thăm phong tục, cứu kẻ lầm than, đã vội tính ngay sổ hộ khẩu, thì dân còn trông mong gì?

Tào Tháo nghe nói thay đổi nét mặt và tạ lỗi, đãi Diệm làm thượng khách.

Bình định xong Ký Châu, Tháo sai người dò la tin tức Viên Đàm.

Lúc ấy, Đàm mang quân đi cướp bóc các vùng Cam Lăng, An Bình, Bột Hải và Hà Giang, nghe tin Viên Thượng thua chạy vào Trung sơn, liền đem quân đuổi đánh. Thượng mất tinh thần, chạy sang U Châu với Hiên Vy. Bao nhiêu quân lính đều hàng Đàm. Đàm có ý muốn đánh lấy lại Ký Châu.

Tháo sai người gọi Đàm, Đàm không đến. Tháo giận lắm, đưa thư cắt đứt lời hứa gả con gái khi trước, rồi thống lĩnh đại quân kéo thẳng đến Bình Nguyên.

Đàm thấy Tháo dẫn đại quân đến, sang cầu cứu Lưu Biểu. Biểu mời Huyền Đức đến bàn, Huyền Đức nói:

- Tào Tháo đã phá được Ký Châu, uy thế đang mạnh. Không bao lâu nữa, anh em họ Viên sẽ bị Tào Tháo bắt hết, cứu cũng vô ích. Vả Tháo vẫn có ý chiếm cả Kinh, Tương, ta phải dưỡng sức quân để phòng thủ không nên kinh động.

Biểu nói:

- Thế thì từ chối làm sao?

Huyền Đức nói:

- Nên viết thư cho hai anh em họ Viên, dùng lời lẽ khéo léo để từ chối.

Biểu nghe theo, lập tức viết thư, trước hết gửi cho Viên Đàm. Trong thư đại ý nói:

"Người quân tử lánh nạn, không bao giờ đặt chân lên đất kẻ thù. Trước đây, nghe tin ngài quỳ gối hàng Tào, theo tôi, đó là quên cả thù của ông cha, bỏ cả tình tay chân thân thiết và để lại cái nhục cho đồng minh. Nếu Ký Châu (chỉ Viên Thượng) không hòa thuận, ta cũng phải hết sức giúp đỡ. Đợi khi công việc xong rồi, hay dở thế nào đã có thiên hạ bình nghị, hà chẳng cao nghĩa lắm ru!".

Lại gửi cho Viên Thượng nói:

"Thanh Châu (chỉ Viên Đàm) tính nóng nảy, không biết phải trái. Ngài nên trừ Tào Tháo trước để rửa hận cho cha. Công việc hoàn thành rồi sẽ tính đến những chuyện nhỏ, há chẳng hay lắm sao? Nếu không tỉnh ngộ thì chẳng khác gì hai con Hàn Lư và Đông Quách, tranh mồi nhau, rút cục chỉ người đi săn là được lợi".

Đàm được thư của Biểu, biết Biểu có ý không cứu, lại tự liệu sức mình không địch nổi Tháo, liền bỏ Bình Nguyên, chạy sang giữ Nam Bì.

Tháo đuổi theo đến Nam Bì.

Bấy giờ đang mùa đông, tiết trời giá lạnh, nước sông thành băng, thuyền lương không sao đi được. Tháo

hạ lệnh bắt dân phu ra phá băng và kéo thuyền.

Dân nghe tin, bỏ trốn sạch. Tháo giận lắm, định bắt đem chém. Trăm họ thấy thế phải đến trại đầu thú, Tháo nói:

- Nếu không giết chúng bay thì hiệu lệnh của ta không nghiêm, mà giết thì lòng ta không nỡ. Thôi chúng bay nên trốn cả vào trong núi đi, chớ để cho quân ta bắt được.

Trăm họ đều ứa nước mắt mà đi.

Viên Đàm đem quân ra đánh nhau với quân Tào. Hai bên dàn trận. Tháo cưỡi ngựa giơ roi trỏ vào Đàm mắng rằng:

- Tao hậu đãi mày như thế, sao mày dám thay lòng đổi dạ?

Đàm nói:

- Mày xâm phạm bờ cõi tao, cướp thành trì của tao, quyến rũ vợ con tao, còn trách tao đổi dạ à?

Tháo giận lắm, sai Từ Hoảng ra. Đàm gọi Bành An tiếp chiến. Chưa được vài hiệp, Hoảng chém An chết lăn xuống ngựa.

Quân Đàm thua chạy, rút vào Nam Bì. Tháo sai quân bao vây bốn mặt. Đàm hoảng sợ, sai ngay Tân Bình ra trại Tháo xin hàng.

Tháo nói:

- Viên Đàm tráo trở, không thể tin được. Em ngươi là Tân Tỷ ta đã trọng dụng rồi, chi bằng ngươi cũng ở lại đây với ta.

Bình thưa:

- Thừa tướng lầm rồi. Tôi nghe nói: Chúa sang trọng thì bầy tôi vẻ vang, chúa lo âu thì bầy tôi nhục nhã. Tôi thờ họ Viên đã lâu, nay sao nỡ bỏ?

Tháo biết không lưu được, cho về, Bình về gặp Đàm nói:

- Tào Tháo không cho hàng.

Đàm mắng rằng:

- Em mày hiện đương thờ Tào Tháo. Hay là mày cũng muốn phản tao nốt hay sao?

Bình nghe nói, tức đầy ruột, uất lên, ngã gục xuống đất.

Đàm sai vực dậy, được một lát thì chết. Đàm bấy giờ mới hối, Quách Đồ bảo Đàm rằng:

- Ngày mai nên bắt cả trăm họ đi trước, quân lính theo sau, quyết một trận sống mái với Tào.

Đàm nghe lời, đang đêm bắt toàn dân Nam Bì chuẩn bị gươm giáo chờ lệnh.

Sáng hôm sau, bốn cửa thành mở toang, nhân dân đi trước, quân đi sau, hò reo ầm ĩ, ùn ùn kéo ra, thẳng

đến trại Tào. Hai bên đánh nhau từ giờ thìn đến giờ ngọ, chưa phân thắng bại, người chết đầy đồng.

Tháo thấy chưa giành được toàn thắng, liền gò ngựa chạy lên núi khua trống. Tướng sĩ thấy vậy, ai cũng gắng sức tiến lên.

Quân Đàm thua to. Nhân dân bị giết không biết bao nhiêu mà kể. Tào Hồng tả xung hữu đột, gặp ngay Viên Đàm, múa dao chém lia lịa. Viên Đàm bị Tào Hồng giết chết tại trận.

Quách Đồ thấy trận thế rối loạn, vội rút vào thành. Nhạc Tiến trông thấy, giương cung đặt tên bắn một phát, Quách Đồ chết cả người lẫn ngựa.

Tháo đem quân vào Nam Bì, vỗ yên trăm họ. Chợt có một toán quân kéo đến, đó là Tiêu Súc và Trương Nam, hai bộ tướng của Viên Hy.

Tháo tự dẫn quân nghênh chiến. Hai người trở giáo cởi giáp đầu hàng.

Tháo đều phong cho tước hầu.

Tiếp đó tên tướng giặc ở núi Hắc Sơn là Trương Yên, cũng dẫn mười vạn quân đến quy thuận, được phoang làm Bình bắc tướng quân.

Tháo sai đem bêu đầu Viên Đàm và ra lệnh kẻ nào cả gan đến khóc thì chém.

Đầu Đàm treo ngoài cửa bắc. Có một người đội mũ vải, mặc đồ tang đến khóc thê thảm. Lính canh bắt nộp Tào Tháo, Tháo hỏi ra là biệt giá Vương Tu, vì can Viên Đàm bị Đàm đuổi về. Nay được tin Đàm chết, vội đến khóc viếng.

Tháo hỏi:

- Ngươi không biết lệnh ta à?

Tu thưa:

- Biết chớ.

- Tháo hỏi:

- Ngươi không sợ chết à?

Tu thưa:

- Tôi đã vâng mệnh ra giúp chúa, nay chúa chết mà không khóc thật là phi nghĩa. Sợ chết quên cả nghĩa thì còn đáng đứng trên thế gian sao! Nếu được chôn cất cho Đàm, dẫu chết tôi cũng không oán hận gì.

Tháo nói:

- Đất Hà Bắc thật nhiều nghĩa sĩ, tiếc rằng họ Viên không biết dùng người. Nếu biết dùng thì ta đâu dám nhòm ngó miền này!

Liền sai chôn cất Viên đàm, rồi đãi Tu làm thượng khách và cho làm Tư kim trung lang tướng. Nhân tiện hỏi Tu:

- Nay Viên Thượng đã theo Viên Hy, muốn đánh thì dùng mẹo gì?

Tu không trả lời.

Tháo nói:

- Thật là trung thần.

Tháo hỏi Quách Gia, Gia nói:

- Nên sai Tiêu Súc và Trương Nam là bọn hàng tướng của họ Viên đi đánh.

Tháo nghe lời, một mặt sai ngay Tiêu Súc, Trương Nam, Lã Khoáng, Lã Tường, Mã Diên và Trương Dĩ, ai nấy dẫn binh mã của mình, chia làm ba đường đánh U Châu. Một mặt, sai Lý Điển, Nhạc Tiến hợp với Trương Yên sang Tinh Châu đánh Cao Cán.

Nói về Viên Thượng, Viên Hy được tin quân Tào kéo đến liệu địch không nổi liền bỏ thành, chạy sang Liêu Tây, theo Ô Hoàn.

Thứ sử U Châu là Ô Hoàn Súc, họp các quan lại ở U Châu, uống máu ăn thề, bàn việc hướng về Tào Tháo và phản lại họ Viên. Ô Hoàn Súc nói trước:

- Ta biết Tào thừa tướng là anh hùng trong thiên hạ đời nay. Nay qua đầu hàng, ai không tuân lệnh sẽ bị chém đầu.

Mọi người lần lượt uống máu ăn thề. Đến lượt quan biệt giá Hàn Hành, Hành quẳng gươm xuống đất hô lớn:

- Ta chịu ơn sâu của cha con họ Viên. Nay chủ bại vong, ta đã không có tài cứu được, lại không có gan liều chết, đối với đạo nghĩa thật thiếu sót lớn! Nếu ngoảnh về phía bắc hàng Tào, ta nhất định không làm!

Ai nấy tái mặt. Ô Hoàn Súc nói:

- Phàm làm việc lớn, phải dụng nghĩa lớn. Việc thành hay bại không phải do một người. Hàn Hành đã có chí như thế, xin cứ tùy tiện.

Nói rồi đẩy Hàn Hành ra. Ô Hoàn Súc ra ngoài thành đón ba lộ quân, đi thẳng đến hàng Tháo.

Tháo mừng lắm, phong cho chức Trấn bắc tướng quân. Chợt, có thám mã về báo.

- Nhạc Tiến, Lý Điển và Trương Yên đi đánh Tinh Châu, Cao cán giữ ải Hồ Quan vững lắm, không sao phá được.

Tháo tự cất quân đi. Ba tướng đều nói:

- Cán cầm cự, khó đánh lắm!

Tháo họp các tướng lại bàn. Tuân Du nói:

- Muốn phà được Cán, phải dùng kế trá hàng.

Tháo gọi Lã Khoáng, Lã Tường đến ghé vào tai nói nhỏ mấy câu, Lã Khoáng dẫn vài chục tên lính thẳng

đến trước ải, gọi to lên rằng:

- Chúng tôi nguyên là tướng cũ họ Viên, bất đắc dĩ phải hàng Tào. Tào Tháo là người quỷ quyệt, bạc đãi chúng tôi. Nay lại xin về giúp chủ cũ, mau mở cửa ải cho tôi vào.

Cao Cán chưa tin, chỉ bảo hai tướng lên cửa ải nói chuyện.

Hai tướng cởi giáp xuống ngựa đi vào, rồi bảo Cán:

- Quân Tào mới đến. Nên nhân dịp lòng quân chưa yên, kéo ra cướp trại. Hai chúng tôi tình nguyện đi đầu.

Cán mừng lắm theo lời ấy. Đến đêm sai hai tướng họ Lã đi trước, còn Cao Cán dẫn hơn vạn quân kéo theo. Gần đến trại Tào, bỗng có tiếng reo ầm ĩ, quân mai phục bốn phía xông ra. Cán biết là mắc mẹo, vội quay về Hồ Quan thì Nhạc Tiến, Lý Điển đã cướp được thành rồi.

Cao Cán cướp đường chạy thoát, sang nhờ viện Hung nô.

Tháo lĩnh binh đóng giữ cửa ải, rồi sai người đuổi Cao Cán. Cán đến địa phận của đất Hung nô thì gặp ngay vua Bắc Phiên Tả Hiền Vương. Cán xuống ngựa quỳ lạy thưa rằng:

- Tào Tháo lấn cướp mất cả bờ cõi, nay lại muốn xâm phạm đất đai của ngài. Xin ngài cứu viện, góp sức cùng tôi đánh lấy lại, để giữ vững phương bắc.

Tả Hiền Vương nói:

- Ta cùng Tào Tháo không thù hằn gì nhau, lẽ đâu Tháo xâm phạm vào đất nước ta? Ngươi lại muốn cho ta kết oán với họ Tào hay sao?

Nói rồi, mắng đuổi Cao Cán đi. Cán cùng đường buộc phải sang theo Lưu Biểu. Đi đến Thượng Lộ thì bị Đô úy Vương Viêm giết, đem đầu đến dâng Tào Tháo. Tháo phong cho Viêm tước hầu.

Bình định xong Tinh Châu, Tháo bàn định quay sang phía tây đánh Ô Hoàn. Bọn Tào Hồng nói:

- Viên Hy, Viên Thượng binh thua tướng mất, sức hết thế cùng, đã trốn tránh sang miền sa mạc. Nay ta đem quân sang tấn phía tây, nếu Lưu Biểu, Lưu Bị thừa cơ đánh úp Hứa Đô, ta cứu ứng không kịp, tai họa không phải nhỏ. Xin hãy kéo quân về là hơn cả.

Quách Gia nói:

- Các ông nói sai cả rồi; chúa công tuy uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ, nhưng người ở nơi sa mạc, cậy thế xa xôi hiểm trở, tất không phòng bị. Nhân chỗ sơ hở ta đánh cho thật mau lẹ thì chắc phá được. Vả lại Ô Hoàn mang ơn Viên Thiệu, mà hai anh em Viên Hy, Viên Thượng nay hãy còn sống, thế nào cũng phải trừ đi mới xong. Còn Lưu Biểu chỉ là hạng người ngồi nói chuyện suông thôi. Biểu tự biết không đủ tài để đối phó với Lưu Bị. Dùng Bị vào việc to, thì sợ không khống chế nổi; còn dùng vào việc nhỏ, chắc bị không chịu làm. Dù ta có bỏ nước mà kéo quân đi đánh xa các ông cũng đừng lo.

Tháo nói:

- Lời Phụng Hiếu rất đúng.

Lập tức huy động ba quân và vài nghìn cỗ xe rầm rộ kéo đi.

Dọc đường cát vàng bay ngát, gió bão bốn bề, đường sá gập gềnh, người ngựa khó nhọc.

Tháo có ý muốn quay trở về, bèn hỏi Quách Gia.

Lúc ấy, Gia không quen thủy thổ, ốm nằm trong xe. Tháo khóc nói:

- Vì ta muốn bình định miền sa mạc khiến ông phải đi xa vất vả, đến nỗi mắc bệnh, ta yên tâm sao được?

Gia nói:

- Tôi đội ơn sâu của thừa tướng, dù có chết cũng chưa đền được muôn một.

Tháo nói:

- Ta thấy vùng bắc hiểm trở, muốn rút quân về ông thấy thế nào?

Gia nói:

- Việc binh cốt mau lẹ. Nay đi đánh xa hàng ngàn dặm, lương thực, khí giới nhiều, nhưng khó mang theo không bằng đem khinh binh rút đường đến đánh bất ngờ, nhưng phải có người thuộc đường tắt đi hướng dẫn mới được.

Tháo cho Quách Gia ở lại Dịch Châu dưỡng bệnh, rồi sai tìm người hướng đạo. Có người giới thiệu Điền Trù là tướng cũ của Viên Thiệu. Tháo gọi lại hỏi, Trù nói:

- Đường này, về mùa hạ và mùa thu có nước, chỗ nông se ngựa không đi được, chỗ sâu lại không chở được thuyền bè, khó hành quân lắm. Chi bằng trở lại từ cửa Lư Long vượt Bạch Đàn hiểm trở, qua vùng đất hoang đến sát Liễu Thành mà đánh úp, chỉ một trận là bắt sống được Thác Đốn.

Tháo nghe theo, phong Điền Trù làm Tỉnh Bắc tướng quân, kiêm hướng đạo đi trước; trương Liêu đi thứ nhì; Tháo áp hậu, gấp rút tiến quân.

Điền Trù dẫn Trương Liêu đến trước núi Bạch Lang, vừa gặp Viên Thượng, Viên Hy cùng với Thác Đốn đem vài vạn quân kỵ kéo đến.

Liêu phi ngựa báo Tào Tháo.

Tháo cưỡi ngựa lên cao đứng xem, thấy quân thác Đốn đi lộn xộn, không có hàng ngũ. Tháo bảo Trương Liêu:

- Quân giặc không được tề chỉnh, nên đánh ngay.

Nói rồi đưa cờ hiệu cho Liêu.

Liêu dẫn Hứa Chử, Vu Cấm, Từ Hoảng chia làm bốn đường kéo xuống, cố sức xông vào đánh.

Quân Thác Đốn rối loạn, Trương liêu xộc ngựa chém chết Thác Đốn. Tàn quân đều xin hàng.

Còn hai anh em họ Viên vội dẫn vài nghìn quân kỵ mã chạy sang Liêu Đông.

Tháo thu quân vào Liễu Thành, phong Điền Trù làm Liễu đình hầu, trấn thủ thành...

Trù hu hu khóc, nói rằng:

- Tôi đã là kẻ phụ nghĩa, mang ơn ngài cho sống là may lắm rồi, dám đâu bám Lư Long đổi lấy tước lộc nữa! Dẫu chết cũng không dám nhận.

Tháo cho là người có nghĩa, cử Trù làm Nghị lang. Tháo phủ dụ dân thung nô, thu được một vạn ngựa tốt, ngay hôm ấy rút quân về.

Bấy giờ, tiết trời lạnh và khô ráo, hai trăm dặm đường không có lấy một giọt nước. Lương ăn cũng hết, phải giết ngựa cho quân ăn; phải đào sâu xuống đất ba bốn mươi trượng mới lấy được nước uống.

Tháo về đến Dịch Châu, thưởng cho những người khuyên can lúc trước; nhân đó, bảo các tướng rằng:

- Bữa trước ta thừa cơ đi đánh xa, may mà thành công, cũng là trời giúp. Nhưng chớ nên thấy được mà bảo là việc nên làm. Các ngươi can ngăn là phải, nên ta khen thưởng. Từ rày về sau, các ngươi đừng có ngại, có việc gì cứ thực mà nói.

Tháo về đến Dịch Châu thì Quách Gia vừa chết được mấy hôm, linh cữu quàn tại công đường. Tháo vào tế, khóc rằng:

- Quách Phụng Hiếu mất đi, đó là trời hại ta vậy!

Khóc rồi, ngoảnh lại bảo các quan rằng:

- Tuổi các ngươi cũng bằng trạc ta cả, duy có Phụng Hiếu còn trẻ hơn. Ta vẫn định ủy thác việc về sau, không ngờ nửa chừng chết yểu, khiến ta tan nát ruột gan!

Lúc ấy bộ ba của Quách Gia đưa một phong thư ra trình, nói:

- Khi Quách Công gần mất, có viết thư này để lại dặn rằng: "Nếu thừa tướng theo đúng lời trong thư này, thì việc Liêu Đông sẽ xong".

Tháo mở thư ra xem, gật đầu khen phải.

Các tướng không hiểu ý thế nào.

Hôm sau bọn Hạ Hầu Đôn vào bẩm rằng:

- Thái thú Liêu Đông là Công Tôn Khang, lâu nay vẫn không chịu phục. Bây giờ, Viên Hy, Viên Thượng lại sang ở đó, tất sinh tai họa về sau. Chi bằng nhân lúc chúng chưa hành động, ta đến đánh ngay, nhất định lấy được Liêu Đông.

Tháo cười nói:

- Không dám phiền đến oai hùm của các ông. Vài hôm nữa, Công Tôn Khang sẽ đem đầu hai anh em họ Viên lại nộp.

Các tướng tá đều không tin.

Nói về Viên Hy, Viên Thượng dẫn vài nghìn quân kỵ chạy sang Liêu Đông, Thái thú Liêu Đông Công Tôn Khang, vốn người ở Tương Bình, là con Uy vũ tướng quân Công Tôn Độ. Khi thấy hai anh em họ

Viên đến hàng, Khang liền họp các tướng lại bàn.

Công Tôn Cung nói:

- Khi Viên Thiệu còn sống, thường có ý muốn thôn tính Liêu Đông. Nay Viên Hy, Viên Thượng quân thua tướng mất, không chỗ nương nhờ, nên mới phải đem thân lại đây, có khác nào chim cưu cướp tổ chim thước. Nếu ta dung nạp về sau tất nó phản. Chi bằng lừa nó vào thành, giết nó đi lấy đầu nộp Tào công, chắc thế nào ngài cũng hậu.

Khang nói:

- Chỉ sợ Tào Tháo đem binh lấy Liêu Đông, ta nên giữ hai anh em họ Viên ở đây giúp ta thì hơn.

Cung nói:

- Nên sai người đi do thám xem. Hễ thấy quân Tào đến đánh, thì ta để hai anh em họ Viên lại. Bằng quân Tào không đến thì ta giết đi đem đầu ra nộp.

Khang nghe theo, cho ngay người đi do thám.

Nói về Viên Hy, Viên Thượng đến Liêu Đông, hai anh em bàn kín với nhau rằng:

- Quân Liêu Đông được vài vạn, kể cũng đủ chống với Tào Tháo. Nay ta hãy tạm đến nương nhờ, sau này sẽ giết Công Tôn Khang rồi cướp lấy đất, bồi dưỡng lực lượng chống cự Trung Nguyên mới có thể lấy lại Hà Bắc được.

Bàn định xong, hai người vào ra mắt Khang. Khang mời nghỉ ở nhà khách, giả ốm không tiếp vội.

Được mấy hôm, quân do thám về báo:

- Tào Tháo đóng quân ở Dịch Châu, không có ý gì hạ Liêu Đông cả.

Công Tôn Khang mừng lắm, sai ngay quân đao phủ mai phục hai bên, rồi cho người mời hai anh em họ Viên vào.

Chào hỏi xong xuôi, Khang mời ngồi. Lúc này trời rét lắm. Thượng thấy giường không có đệm, nói với Khang cho giải chiếu.

Khang trợn mắt, mắng:

- Hai cái đầu chúng bay sắp rụng, lo chi đít không có chiếu ngồi!

Thượng sợ quá.

Khang hét lớn:

- Tả hữu đâu, hạ thủ ngay đi!

Bọn đao phủ xông ra chặt đầu hai người, đóng vào hòm mang đến Dịch Châu, yết kiến Tào Tháo.

Khi ấy Tào Tháo đóng quân ở Dịch Châu, Hạ Đầu Đôn và Trương Liêu vào bẩm rằng:

- Thừa tướng không đánh Liêu Đông thì nên rút về Hứa Đô, sợ Lưu Biểu gây chuyện gì chăng?

Tháo nói:

- Đợi đầu lâu hai anh em họ Viên đã rồi sẽ rút.

Mọi người đều cười thầm. Chợt có người vào báo:

- Có Công Tôn Khang ở Liêu Đông sai người đưa đầu lâu Viên Thượng, Viên Hy đến nộp.

Ai nấy kinh sợ. Sứ giả dâng thư lên. Tháo cười ha hả mà rằng:

- Quả đúng như lời dự đoán của Phụng Hiếu!

Liền trọng thưởng cho sứ và phong Công Tôn Khang làm Tướng binh hầu, Tả tướng quân.

Tướng tá đều hỏi:

- Đúng như lời dự đoán của Phụng Hiếu là thế nào?

Tháo liền đưa bức thư của Quách Gia ra. Đại ý trong thư viết:

"Nay nghe Viên Hy và Viên Thượng sang Liêu Đông, minh công không nên cất quân ra đó. Công Tôn Khang vốn sợ họ Viên thôn tính. Hai anh em Viên đến hàng, Khang tất nghi ngờ.

Nếu ta đem quân đến đánh, nhất định họ phải hợp sức chống cự, nôn nóng thì khó mà hạ được. Nếu ta hoãn lại, thì Công Tôn Khang và họ Viên sẽ giết lẫn nhau. Việc này thế tất phải xảy ra như vậy".

Nghe xong, ai cũng hớn hở khan giỏi.

Tháo dẫn bọn quan lại ra đặt hương án tế trước linh vị Quách Gia một lần nữa.

Gia khi chết mới có ba mươi tám tuổi, theo Tào Tháo đi đánh dẹp mười một năm, lập nhiều kỳ công. Người sau có thơ khen rằng:

Trời sinh Quách Phụng Hiếu,
Hào kiệt đã nức danh,
Ruột chứa đầy kinh sử,
Bụng xếp chặt giáp binh.
Lập mưu ngang Phạm Lãi,
Bầy mẹo tựa Trần Bình,
Đáng tiếc lại chết sớm,
Trung nguyên cột trụ nghiêng.

Tào Tháo mang quân về Ký Châu, sai người đưa linh cữu Quách Gia về Hứa Đô trước, làm lễ an táng.

Bọn Trình Dục đề nghị:

- Phương bắc định xong, nay về Hứa Đô, nên đặt ngay kế hoạch lấy Giang Nam.

Tháo cười nói:

- Ta vẫn có chí lấy đã lâu. Các ngươi nói chính hợp ý ta.

Đêm ấy ngủ trên lầu phía đông thành Ký Châu, Tháo tựa lan can, ngẩng mặt lên trời xem thiên văn, Tuân Du cũng đứng bên cạnh. Tháo trỏ lên trời bảo rằng:

- Phương nam vương khí chói lọi, vị tất đã đánh được.

Du nói:

- Oai thừa tướng như trời, đánh đâu chẳng nổi.

Đang mải xem, bỗng một luồng kim quang từ mặt đất bay lên. Du nói:

- Dưới chỗ đất ấy chắc có của báu.

Tháo xuống gác, sai người đến tận nơi đào.

Thế mới là:

Phương nam vừa ngắm thiên văn rõ,
Đất bắc ngờ đâu bảo khí sinh.

Chưa biết đào chỗ ấy lên thấy vật gì, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI 34
Sái phu nhân nấp nghe chuyện kín;
Lưu Hoàng Thúc nhảy ngựa Đàn Khê.

Tào Tháo sai người đào được một con chim sẽ bằng đồng, bèn hỏi Tuân Du rằng:

- Điềm này là điềm gì?

Du thưa:

- Ngày xưa, mẹ vua Thuấn nằm mơ thấy con chim sẻ bằng ngọc bay vào bụng, sau sinh ra vua Thuấn. Nay thừa tướng được con sẻ bằng đồng cũng là điềm hay.

Tháo mừng lắm, sai làm một cái đài cao để kỷ niệm.

Ngay hôm ấy, bạt đất chặt cây, nung ngói đóng gạch, xây đài "Đồng Tước" ở trên bờ Chương Hà, chừng một năm mới xong.

Con thứ của Tào Tháo là Tào Thực bàn rằng:

- Muốn dựng đài cao hai tầng thì phải lập ra ba tòa: Tòa giữa cao nhất, gọi là "Đồng Tước"; tòa bên trái gọi là "Ngọc Long"; tòa bên phải gọi là "Kim Phượng". Lại nên xây hai cái cầu vồng nối dài hai bên với đền giữa cho đẹp mắt.

Tháo nói:

- Ý kiến con ta hay lắm. Nay mai, đền này làm xong sẽ là nơi di dưỡng tuổi già của ta!

Nguyên Tào Tháo sinh được năm con, duy có Thực là thông minh, linh lợi, giỏi nghề văn chương. Tháo rất mực yêu mến, nên để Tào Thực và Tào Phi ở lại Nghiệp Quận trông coi việc xây đền; lại sai Trương Yên giữ Bắc Trại. Tháo dẫn năm mươi sáu vạn quân, gồm cả số quân của Viên Thiệu, về Hứa Đô; phong tặng cho các công thần; lại dâng biểu xin truy tặng Quách Gia làm Trinh hầu và đem con trai Quách Gia tên là Dịch về nuôi ở trong phủ.

Tháo lại họp các mưu sĩ bàn việc kéo quân xuống miền nam đánh Lưu Biểu, Tuân Úc nói:

- Đại quân đi đánh miền bắc mới về, chưa nên huy động vội. Xin hãy đợi nửa năm, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, chỉ một trận là dẹp xong Lưu Biểu và Tôn Quyền.

Tháo nghe lời, bèn chia quân ra các nơi đóng đồn, làm ruộng, đợi khi dùng đến.

Lại nói Huyền Đức từ khi sang Kinh Châu, được Lưu Biểu đãi rất hậu. Một hồi sau đương cùng nhau uống rượu, chợt có tin báo bọn hàng tướng là Trương Vũ, Trần Tôn ở Giang Hạ, âm mưu cướp bóc nhân dân, bàn mưu làm phản.

Biểu giật mình, nói rằng:

- Hai thằng giặc này làm phản sẽ gây tai họa không nhỏ.

Huyền Đức thưa:

- Đại huynh không phải lo, Bị xin đi đánh.

Biểu mừng lắm, lập tức điểm cho ba vạn quân. Huyền Đức lĩnh mệnh đi ngay. Không mấy bữa, đến Hạ Giang.

Trương Vũ, Trần Tôn đem quân ra đón đánh. Huyền Đức cùng Quan Vũ, Truong Phi, Triệu Vân cưỡi ngựa ra cửa cờ. Trông thấy ngựa của Trương Vũ rất khỏe, Huyền Đức nói:

- Đây tất là ngựa thiên lý.

Nói chưa dứt lời, Triệu Vân vác giáo xông thẳng vào trận địa. Trương Vũ tế ngựa đón đánh, chưa được ba hiệp, bị Triệu Vân đâm chết. Vân nắm ngay lấy dây cương dắt ngựa chạy về.

Trần Tôn trông thấy, đuổi cướp lại. Trương Phi quát to một tiếng, vác mâu ra đâm chết Trần Tôn. Quân địch tan vỡ, Huyền Đức chiêu dụ dư đảng, bình định xong vùng Giang Hạ, rồi kéo quân về.

Lư Biểu ra tận ngoại thành đón tiếp, mở tiệc ăn mừng. Rượu đến nửa chừng, Biểu nói:

- Hiền đệ tài giỏi, Kinh Châu thực được nhờ cậy. Như còn lo Nam Việt bất thần đến cướp; Tôn Quyền và Trương Lỗ cũng phải đề phòng.

Huyền Đức nói:

- Em có ba tướng có thể ủy thác được: Trương Phi đi tuần Nam Việt, Vân Trường giữ thành Cố Tử để trấn Trương Lỗ; Triệu Vân giữ Tam Giang cự với Tôn Quyền, như vậy còn lo gì nữa!

Biểu mừng, định nghe theo. Sái Mạo nói với chị là Sái phu nhân (vợ Lưu Biểu):

- Lưu Bị sai ba tướng giữ phía ngoài, còn hắn ở lại Kinh Châu, sau này sẽ gây tai họa cho ta.

Đến đêm, Sái phu nhân nói với Biểu:

- Tôi thấy ở Kinh Châu lắm người đi lại với Lưu Bị, phải nên đề phòng mới được. Nay để cho hắn ở trong thành cũng vô ích, sao bằng để cho hắn đi nơi khác.

Biểu nói:

- Huyền Đức là người nhân nghĩa đấy.

Sái phu nhân nói:

- Tôi chỉ sợ người ta chẳng được như bụng ông nghĩ thôi.

Biểu lặng yên nghĩ ngợi không trả lời. Hôm sau, Lưu Biểu đi ra ngoài thành, trông thấy con ngựa của Huyền Đức cưỡi tốt lắm, hỏi ra, biết là ngựa của Trương Vũ. Biểu tấm tắc khen mãi, Huyền Đức đem biếu ngay, Biểu mừng lắm, cưỡi về.

Khoái Việt trông thấy, hỏi. Biểu nói:

- Của Huyền Đức cho.

Việt nói:

- Xưa nay anh tôi là Khoái Lương xem ngựa rất giỏi. Tôi cũng võ vẽ chút ít. Con ngựa này dưới mắt có "Chỗ trũng chứa nước mắt", cạnh trán lại có điểm trắng, gọi là giống ngựa "đích lư", dùng nó thì hại chủ. Trương Vũ cũng vì ngựa này mà chết, chúa công không nên cưỡi.

Biểu tin ngay. Hôm sau Biểu mời Huyền Đức đến ăn tiệc, nhân nói rằng:

- Hôm qua hiền đệ cho con ngựa rất tốt, tôi xin cảm tạ; nhưng hiền đệ thỉnh thoảng phải đi chinh chiến, xin trao lại để hiền đệ dùng.

Huyền Đức đứng dậy tạ lại. Biểu nói tiếp:

- Hiền đệ ở lâu đây, sợ sao lãng việc võ. Nay có huyện Tân Dã thuộc ấp Tương Dương, đầy đủ lương thực, hiền đệ nên dẫn quân mã bản bộ ra đấy đóng đồn. Hiền đệ thấy thế nào?

Huyền Đức vâng theo, hôm sau vào từ biệt Lưu Biểu rồi dẫn quân bản bộ đến Tân Dã.

Vừa ra khỏi thành thấy một người đứng đón, vái rạp xuống tận đất, nói rằng:

- Con ngựa của ông, không nên cưỡi.

Huyền Đức nhìn ra là Y Tịch, mạc tân Kinh Châu tên tự là Cơ Bá, quê ở Sơn Dương, Huyền Đức vội xuống ngựa hỏi, Tịch nói:

- Hôm trước, tôi nghe thấy Khoái Việt nói với Lưu Kinh Châu rằng ngựa này là giống "đích lư", cưởi thì hại chủ, nên Lưu Kinh Châu. Ông còn cưỡi làm gì?

Huyền Đức nói:

- Xin thành thật cảm ơn lòng tốt của ông. Nhưng người ta sống chết có mệnh, con ngựa hại thế nào được?

Tịch Phục là cao kiến, từ đấy thường hay đi lại thăm hỏi.

Huyền Đức từ khi đến Tân Dã, quân dân đều vui mừng. Việc chính trị đổi mới hẳn.

Mùa xuân năm Kiến An thứ mười hai, Cam phu nhân sinh được Lưu Thiện. Đêm hôm đó có một con hạc trắng bay đến đậu trên nóc nhà, kêu to hơn bốn mươi tiếng rồi bay về phía tây. Lúc trở dạ, mùi thơm tỏa khắp phòng. Cam phu nhân trước khi có mang, thường nằm chiêm bao thấy ngửa mặt lên trời nuốt sao bắc đẩu nên đặt tên là A Đẩu.

Hồi ấy, Tào Tháo đang đem quân đi đánh phương bắc, Huyền Đức bèn đến Kinh Châu nói với Lưu Biểu:

- Nay Tào Tháo đem hết quân đánh phương bắc, Hứa Xương bỏ ngỏ. Nhân dịp này, ta đem quân Kinh, Tương đến đánh úp, nhất định sẽ thắng lợi.

Biểu nói:

- Ta ngồi giữ chín châu cũng đủ rồi, còn cần mưu đồ chi nữa?

Huyền Đức ngồi lặng yên.

Biểu mời vào nhà uống rượu. Rượu ngà ngà say, Biểu thở dài một tiếng, Huyền Đức hỏi:

- Huynh trưởng có việc chi mà thở dài?

Biểu nói:

- Ta có việc riêng khó nói ra lắm.

Huyền Đức đang định hỏi thêm, thì ngay lúc ấy Sái phu nhân nấp sau bình phong bước ra, Lư Biểu không nói gì nữa. Một lát tiệc tan, Huyền Đức lại về Tân Dã.

Đến mùa đông năm ấy, nghe tin Tào Tháo tự Liễu Thành về, Huyền Đức rất tiếc Biểu không nghe lời mình.

Một hôm, Biểu sai sứ mời Huyền Đức đến Kinh Châu họp mặt. Huyền Đức theo sứ về, Lưu Biểu tiếp đón và mời vào nhà trong dự tiệc. Nhân bảo Huyền Đức rằng:

- Mới đây, nghe Tào Tháo trở về Hứa Đô, uy thế ngày càng mạnh, tất muốn thôn tính Kinh, Tương. Ta rất ăn năn trước kia không nghe lời hiền đệ, bỏ lỡ mất cơ hội tốt.

Huyền Đức nói:

- Thời buổi này, thiên hạ chia xẻ, chiến tranh nổ ra càng nhiều, cơ hội bao giờ hết được? Nếu biết ứng phó sau này thì cũng không đáng tiếc lắm.

Biểu nói:

- Lời hiền đệ thật chí lý!

Hai người cùng nhau chén tạc chén thù. Rượu say, Lưu Biểu tự nhiên ứa nước mắt, Huyền Đức hỏi vì cớ gì. Biểu nói:

- Ta có việc tâm sự, trước dây đã toan nói với hiền đệ, nhưng chưa thuận tiện.

Huyền Đức nói:

- Huynh trưởng có việc gì khó giải quyết? Nếu cần đến dù chết em cũng không từ.

Biểu nói:

- Con trưởng tôi là Kỳ, do vợ trước là Trần thị sinh ra. Nó hiền lành nhưng nhu nhược lắm, xem chừng không coi nổi việc nước. Con thứ tên là Lưu Tôn, vợ sau Sái thị sinh ra; thằng này tư chất thông minh hơn. Tôi có ý muốn bỏ trưởng lập thứ, nhưng lại sợ trái với lễ pháp; muốn lập con trưởng thì lại sợ tôn tộc họ Sái đều nắm binh quyền, sau tất sinh loạn. Do đó ta lo nghĩ mãi chưa quyết.

Huyền Đức nói:

- Xưa nay, bỏ con trưởng lập con thứ vẫn là rước lấy những chuyện rối ren. Nếu huynh trưởng lo họ Sái quyền to, thì nên dần dần tước bới đi, chứ không nên quá yêu mà lập con thứ.

Biểu nín lặng.

Nguyên Sái phu nhân vẫn có ý nghi Huyền Đức. Hễ thấy Huyền Đức nói chuyện với chồng thì thế nào cũng rình nghe cho kỳ được. Lúc ấy, chính mụ nấp sau bình phong; nghe thấy Huyền Đức nói câu đó, mụ rất căm tức.

Huyền Đức biết mình lỡ lời, liền đứng dậy đi tiểu. Nhân đó trông thấy thịt vế mập ra, tự nhiên thương cảm ứa nước mắt. Một lát Huyền Đức lại trở vào, Biểu thấy Huyền Đức nét mặt rầu rầu, ngạc nhiên hỏi làm sao. Huyền Đức thở dài nói:

- Từ trước đến nay, em không lúc nào rời yên ngựa, bắp thịt chân thường sắt lại; lâu nay không cưỡi ngựa, thịt lại đẫy ra; ngày tháng trôi qua, già đến nơi rồi mà chưa làm nên trò trống gì. Bởi thế nên em thương cảm mà khóc.

Biểu nói:

- Ta nghe trước kia hiền đệ ở Hứa Xương, cùng Tào Tháo uống rượu nồng với mơ xanh mà bàn luận anh hùng. Hiền đêï kể hết tên danh sĩ thời nay, nhưng Tháo không công nhận một ai, mà nói thẳng ngay rằng: "Thiên hạ anh hùng duy chỉ có sứ quân với Tháo". Xem đó, quyền thế lừng lẫy như Tào Tháo, còn chửa dám nhận là hơn hiền đệ; hiền đệ lo gì không dựng nên nghiệp bá.

Huyền Đức đang lúc tửu hứng buột miệng đáp rằng:

- Nếu em có cơ sở, thì chẳng cần đếm xỉa gì đến những bọn tầm thường trong thiên hạ cả.

Biểu nghe nói ngồi lặng yên.

Huyền Đức biết mình lỡ lời, mượn cớ đứng dậy, về khách xá nghỉ.

Đời sau có thơ khen rằng:

Tào công tính đốt kể từng người,
Thiên hạ anh hùng có Bị thôi,
Thịt vế mập đầy từng cảm thán,
Chia ba thiên hạ tự đây rồi.

Lại nói Lưu Biểu nghe mấy lời của Huyền Đức miệng tuy không nói, lòng như không vui, liền từ biệt Huyền Đức trở vào nhà trong.

Sái phu nhân nói:

- Mới rồi, thiếp ở sau bình phong, nghe thấy những lời Lưu Bị nói khinh người thậm tệ, đủ biết hắn có ý nuốt Kinh Châu. Nếu không trừ trước, ắt sinh hậu hoạn.

Biểu không nói, chỉ lắc đầu.

Sái thị triệu ngay Sái Mạo vào bàn việc ấy, Mạo nói:

- Chị để em ra ngoài nhà khách giết hắn, rồi báo với chúa công sau.

Sái thị đồng ý. Mạo liền ra điểm quân.

Lại nói, Huyền Đức ở trong nhà khách đốt đèn ngồi chơi. Độ cuối canh ba, sắp sửa đi ngủ, bỗng có một người đẩy cửa vào, trông ra là Y Tịch. Nguyên Tịch biết Sái Mạo định hại Huyền Đức, nên đang đêm đến

báo tin giục Huyền Đức cấp tốc lánh đi. Huyền Đức nói:

- Chưa từ biệt Cảnh Thăng, đi sao cho tiện.

Tịch nói:

- Ông mà đến từ biệt tất bị Sái Mạo nó hại.

Huyền Đức tạ ơn Y Tịch rồi gọi ngay tùy tùng nhất tề lên ngựa, đang đêm chạy về Tân Dã.

Khi Sái Mạo đem quân đến, thì Huyền Đức đã đi rồi. Mạo tức lắm, làm ngay một bài thơ viết ở trên tường, rồi vào nói với Biểu:

- Lưu Bị có ý làm phản, nên đề một bài thơ phản trên tường, không từ biệt mà đi ngay.

Biểu không tin, thân ra tận nhà khách, quả nhiên thấy bốn câu thơ:

Khốn đốn lâu nay giữ phận hèn,
Ngồi buồn coi ngắm nước non quen,
Rồng đâu phải giống trong ao nhỏ,
Cưỡi sấm lên trời cũng có phen!.

Lưu Biểu đọc xong giận lắm, tuốt gươm ra, nói:

- Ta thề giết chết bọn bất nghĩa này!

Đi được vài bước, lại sực nghĩ ra:

- Ta cùng ở với Huyền Đức một thời gian dài, không thấy hắn làm thơ bao giờ. Đây tất là âm mưu chia rẽ của kẻ nào đây.

Nghĩ xong lại trở vào, lấy mũi gươm cạo sạch bài thơ ở tường, vứt gươm rồi lên ngựa về.

Sái Mạo trình rằng:

- Quân sĩ đã điểm sẵn, xin cho đến Tân Dã bắt Lưu Bị.

Biểu nói:

- Không nên vội vàng, để ta nghĩ kỹ đã.

Sái Mạo thấy Lưu Biểu dùng dằng không quyết, bèn lẻn vào bàn với Sái thị:

- Nên mở ngay đại hội các quan ở Tương Dương, rồi nhân dịp giết ngay Lưu Bị ở đây.

Hôm sau, Mạo vào bẩm Lưu Biểu:

- Mấy năm nay được mùa, nên họp các quan ở Tương Dương để tỏ sự săn sóc của chúa công. Xin mời chúa công đến dự.

Biểu nói:

- Ta mấy hôm nay có bệnh đau tức, không sao đi được. Nên mời hai công tử làm chủ để tiếp khách.

Mạo nói:

- Công tử còn ít tuổi lắm, sợ không quen lễ nghi.

Biểu nói:

- Thế thì sang Tân Dã mời Huyền Đức đến.

Sái Mạo thấy Biểu trúng mẹo mình, lập tức sai người đi mời Huyền Đức đến Tương Dương.

Huyền Đức từ khi chạy về Tân Dã, biết rằng mình lỡ lời rước vạ, chưa kịp nói chuyện với ai, thì chợt có sứ giả tới mời sang Tương Dương.

Tôn Càn nói:

- Hôm nọ thấy chúa công ở Kinh Châu về có dáng buồn. Tôn chắc bên ấy có xảy ra việc rủi ro gì. Nay tự dưng lại thấy mời chúa công đến hội, phải nên thận trọng.

Lúc ấy, Huyền Đức mới kể lại chuyện trước. Vân Trường nói:

- Từ khi xảy ra chuyện lỡ lời đến nay, Lưu Kinh Châu không hề trách móc gì hết, những tiếng đồn ngoài vội tin sao được. Vả Tương Dương cách đây không xa, nếu anh không đến họ sẽ sinh nghi.

Huyền Đức nói:

- Lời Vân Trường đúng lắm.

Trương Phi nói:

- Tiệc chẳng ra tiệc, hội chẳng ra hội. Thà đừng đi.

Triệu Vân nói:

- Tôi xin đem ba trăm quân mã đi theo, có thể bảo vệ chúa công vô sự.

Huyền Đức nói:

- Thế càng hay lắm!

Rồi cùng Triệu vân ngay hôm ấy sang Tương Dương! Lưu Kỳ, Lưu Tôn dẫn văn võ bách quan ra đón. Sái Mạo cũng ra khỏi thành đón rất là kính cẩn. Huyền Đức thấy có cả hai công tử nên không nghi ngờ gì nữa.

Hôm ấy Huyền Đức tạm nghỉ ở nhà khách, Triệu Vân dẫn ba trăm quân bảo vệ xung quanh. Vân mặc giáp đeo gươm, không rời Huyền Đức nửa bước.

Lưu Kỳ thưa với Huyền Đức:

- Cha tôi bị bệnh đau tức, không thể đi lại được, nên sai mời chú sang tiếp khách và phủ dụ các quan thú mục các nơi.

Huyền Đức nói:

- Lẽ ra tôi không dám đảm nhiệm, nhưng anh đã sai không dám từ chối.

Hôm sau, người vào báo các quan chức trong chín quận, bốn mươi hai châu, đã đến đông đủ.

Sái Mạo mời Khoái Việt đến bàn:

- Huyền Đức là kẻ kiêu hùng đời nay, cho hắn ở lâu sau tất làm hại ta. Nên nhân hôm nay giết đi.

Việt nói:

- Sợ mất lòng dân.

Mạo nói:

- Ta đã vâng mật lệnh của chúa công rồi.

Việt nói:

- Có phải như thế thì nên chuẩn bị trước.

Mạo nói:

- Cửa đông, đại lộ Nghiễn Sơn, cửa nam, cửa bắc đã có các em ta là Sái Hòa, Sái Trung và Sái Huân canh giữ. Chỉ còn cửa tây không cần phải giữ, vì trước mặt có suối Đàn Khê chắn ngang, dù chục vạn quân cũng khó vượt qua được.

Việt nói:

- Tôi thấy Triệu Vân không rời Huyền Đức phút nào, sợ khó hạ thủ.

Mạo nói:

- Tôi sẽ huy động năm trăm quân mai phục sẵn trong thành.

Việt nói:

- Nên sai Văn Sính, Vương Uy đặt một tiệc riêng ngoài sảnh chiêu đãi các võ tướng, hãy mời Triệu Vân ra trước rồi mới hành động được.

Mạo theo kế ấy.

Hôm đó, giết bò mổ ngựa, mở tiệc rất to. Huyền Đức cưỡi ngựa Đích Lư đến chầu, sai dắt ngựa buộc trong vườn sau; các quan lại đã đông đủ ở công đường, Huyền Đức ngồi chủ trì giữa, hai công tử ngồi hai bên, còn quan lại cứ ngồi theo thứ tự.

Triệu Vân đeo gươm đứng cạnh Huyền Đức, Văn Sính, Vương Uy vào mời Triệu Vân ra ngoài dự tiệc, Vân từ chối. Huyền Đức bảo Vân, Vân miễn cưỡng vâng theo.

Sái Mạo ở ngoài bố trí bao vây kín như rào sắt, rồi cho ba trăm quân lui về nhà khách, chỉ đợi tiệc đến nửa chừng thì hạ thủ.

Rượu được ba tuần, Y Tịch đứng dậy cầm chén đến trước mặt Huyền Đức đưa mắt nói sẽ:

- Xin ông thay áo!

Huyền Đức biết ý, lập tức đứng dậy ra nhà tiêu. Y Tịch mời rượu xong, đi nhanh vào vườn sau, rỉ tai Huyền Đức nói:

- Sái Mạo bày kế hại ông. Ba mặt thành đều có quân mã canh giữ, chỉ còn cửa tây bỏ ngỏ, ông trốn ngay đi.

Huyền Đức sợ hãi, vội cưỡi ngựa đích lư, mở cửa vườn dắt ra, nhảy phắt lên yên. Phi một mạch về phía cửa tây không kịp hỏi đến bọn tùy tùng.

Lính gác hỏi. Huyền Đức không đáp, gia roi chạy miết. Lính gác chặn lại không được, vội phi báo với Sái Mạo. Mạo lập tức đem năm trăm quân đuổi theo.

Lại nói Huyền Đức ra khỏi cửa tây, đi được vài dặm, trước mặt có một suối lớn chắn ngang. Suối Đàn Khê này rộng độ vài trượng, chảy ra Tương Giang mạnh quá, sóng vỗ rất to. Huyền Đức đến sát bờ, thấy không thể qua được, gò ngựa trở lại, nhìn về phía tây thành, bụi bốc mù mịt, quân đuổi theo sắp đến nơi. Huyền Đức nói: "Phen này chắc chết!", rồi quay ngựa lại bờ suối. Lúc ấy quân đuổi đã kéo đến nơi, Huyền Đức hoảng sợ, quất ngựa xuống suối. Đi được vài bước, ngựa ngã quỵ hai chân trước, ướt hết cả áo bào, Huyền Đức liền giơ roi hô lớn:

- Đích Lư! Đích Lư! Nay mi hại ta rồi!

Huyền Đức vừa dứt lời, con ngựa bỗng rún mình nhảy vọt cao ba trượng sang bờ phía tây. Huyền Đức như vừa bay bổng lên mây.

Về sau, Tô học sĩ (tức Tô Đông Pha) có làm một bài cổ phong vịnh việc ấy. Thơ rằng:

Tuổi già vui cảnh xuân tàn,
Ngẫu nhiên lần tới khe Đàn qua chơi.
Ngẩn ngơ dừng ngựa đứng coi,
Bông hoa trước mặt tả tơi cánh hồng,
Nhớ xưa vận Hán đã cùng,
Nào hùm đua sức, nào rồng trọi nanh,
Tương Dương mở tiệc linh đình,
Không may Huyền Đức thình lình gặp nguy!
Cửa tây trốn nạn ra đi,
Sau lưng đã thấy quân truy đến gần.
Mông mênh mặt suối cách ngăn,
Nước sâu thăm thẳm muôn phần khó thay.
Vó câu rẽ sóng như bay,
Lưng trời gió cuốn một roi vẫy vùng...
Tai nghe tiếng ky dè chừng,
Hai rồng cất cánh giữa dòng bay lên.
Rõ ràng chân chúa Tây Xuyên,
Người này ngựa ấy phỉ nguyền vua tôi.
Khe đàn cuốn nước ra khơi,

Chúa hiền ngựa tốt nay thời ở đâu?
Nhìn sông tuông phủ đốc sầu,
Bóng chiều bảng lảng phơi đầu núi không...
Tam phân một giấc mơ màng,
Chỉ còn vết tích ghi trong cõi đời.

Huyền Đức sang đến bờ bên kia, ngoảnh lại đã thấy Sái mạo dẫn quân đến nơi, gọi to rằng:

- Sao sứ quân bỏ tiệc mà đi thế?

Huyền Đức đáp:

- Ta cùng ngươi không thù không oán, sao muốn hại ta?

Mạo nói:

- Tôi đâu có mưu ấy, sứ quân đừng tin lời người ta nói.

Huyền Đức thấy Mạo sửa soạn cung tên, liền quất ngựa chạy về phía tây nam. Mạo bảo với tả hữu rằng:

- Người ấy có thần nào giúp vậy?

Mạo sắp sửa trở về thành thì thấy Triệu Vân đem ba trăm quân từ trong cửa tây ruỗi tới.

Thế là:

Long câu cứu chủ vừa qua suối,
Hổ tướng đem quân rắp báo thù.

Chưa biết Sái Mạo phen này sống chết thế nào, xem hồi sau mới rõ.

HỒI 35
Huyền Đức qua Nam Chương, gặp người ẩn dật;
Đan Phúc đến Tân Dã, tiếp chúa anh minh.

Lại nói Sái Mạo đang định quay về thì Triệu Vân đem quân đuổi tới. Nguyên Triệu Vân đang ngồi uống rượu, bỗng nghe có tiếng người ngựa xôn xao, vội chạy vào xem, không thấy Huyền Đức. Vân giật mình ra ngay nhà khách, được tin Sái Mạo dẫn năm trăm quân ra cửa tây. Vân cấp tốc đem ba trăm quân cầm giáo cưỡi ngựa rượt theo, gặp ngay Sái Mạo. Vân hỏi:

- Chúa ta đâu?

Mạo nói:

- Sứ quân bỏ tiệc trốn, không biết đi dâu.

Triệu Vân là người cẩn thận, không hay hấp tấp, liền tế ngựa lên trước, trông xa thấy một cái suối rộng không còn đường nào khác, liền quay ngựa lại, thét hỏi Sái Mạo:

- Ngươi mời chúa ta đến dự tiệc, cớ sao lại dẫn quân đuổi theo?

Mạo đáp:

- Quan chức chín quận, bốn mươi hai châu huyện đều họp ở đây. Ta là thượng tướng, sao lại không đi tuần tra bảo vệ?

Vân lại hỏi:

- Ngươi bức chúa ta chạy đi đâu?

Mạo nói:

- Nghe nói sứ quân cưỡi ngựa chạy ra cửa tây, tôi đến đây chẳng thấy đâu cả.

Vân còn hoài nghi chưa biết thế nào, lại đến bên suối đứng ngắm mãi, thấy bờ bên kia có vệt ướt, bụng bảo dạ:

- Chẳng lẽ cả người lẫn ngựa nhảy qua được suối này?

Liền sai ba trăm quân tản ra bốn phía tìm kiếm cũng chẳng thấy dấu tích gì. Khi Vân quay ngựa lại thì Sái Mạo đã vào thành rồi. Vân tóm bọn lính gác tra hỏi chúng nói Lưu sứ quân tế ngựa ra cửa tây. Vân định vào thành, nhưng sợ có mai phục, liền đem quân về Tân Dã.

Lại nói, từ lúc nhảy qua suối, Huyền Đức bàng hoàng như người ngây dại, tự nhủ: "Suối rộng thế mà nhảy qua được, há chẳng phải lòng trời?". Rồi cứ lần theo đường Nam Chương ruổi ngựa đi. Lúc mặt trời sắp lặn, gặp một chú bé chễm chệ ngồi trên lưng trâu, miệng thổi cây sáo, đương tiến lại. Huyền Đức than rằng:

- Chú bé kia thật sướng hơn ta!

Rồi dừng ngựa lại đứng xem. Chú bé chăn trâu cũng họ trâu lại, hạ sáo xuống nhìn kỹ Huyền Đức một hồi rồi hỏi rằng:

- Có phải ngài là Lưu Huyền Đức phá giặc Khăn vàng ngày xưa không?

Huyền Đức lấy làm lạ, hỏi lại rằng:

- Cháu là trẻ nhỏ thôn quê, sao cũng biết tên họ ta?

Chú bé thưa:

- Trước cháu cũng không được biết. Nhân nhiều khi đứng hầu thầy tiếp khách, thấy nhiều người nói có ông Lưu Huyền Đức, mình dài bảy thước năm tấc, tay dài quá đầu gối, mắt trông thấy được tai, là người anh hùng đời nay. Nay gặp ngài đây, thấy hình dạng như đúc, cháu chắc ngài là ông Huyền Đức.

Huyền Đức hỏi:

- Thầy cháu là ai?

Chú bé đáp:

- Thầy cháu là Tư Mã Huy, tự là Đức Tháo, người ở Dĩnh Châu, đạo hiệu là Thủy Kính tiên sinh.

Huyền Đức hỏi:

- Thầy cháu hay kết bạn với ai?

Cháu bé đáp:

- Thầy cháu thường chơi với hai người ở Tương Dương là Bàng Đức Công và Bàng Thống.

Huyền Đức hỏi:

- Bàng Đức Công và Bàng Thống là người thế nào?

Chú bé đáp:

- Là hai chú cháu. Bàng Đức Công, tự Sơn Dân, hơn thầy cháu mười tuổi; Bàng Thống, tự là Sĩ Nguyên kém thầy cháu năm tuổi. Một hôm thầy cháu đương hái dâu ở trên cây, gặp Bàng Thống lại thăm, hai người ngồi chơi nói chuyện dưới gốc cây, cả ngày không biết mệt. Thầy cháu yêu Bàng Thống lắm, gọi là anh em.

Huyền Đức hỏi lại:

- Thầy cháu bây gời ở đâu?

Chú bé chỉ tay, đáp:

- Nhà ở trong rừng trước mặt kia kìa.

Huyền Đức nói:

- Ta chính là Lưu Huyền Đức đây. Cháu đưa ta vào yết kiến thầy cháu.

Chú bé dẫn Huyền Đức đi. Ước được hơn hai dặm đến đầu nhà, Huyền Đức xuống ngựa, bước vào đến cửa trong, nghe có tiếng đàn du dương. Huyền Đức bảo chú bé đừng báo vội, đứng lắng tai nghe. Bỗng tiếng đàn im bặt, một người bước ra tươi cười nói:

- Tiếng đàn đương êm dịu, bỗng nảy lên tiếng cao, tất có người anh hùng nghe trộm.

Chú bé trỏ tay và nói với Huyền Đức:

- Đây là Thủy Kính tiên sinh, thầy cháu đấy!

Huyền Đức ngắm kỹ thấy người dáng tùng, vóc hạc, dáng điệu thật là tiên cách vội vàng bước lên thi lễ. Lúc ấy quần áo Huyền Đức vẫn còn ướt. Thủy Kính nói:

- Ông hôm nay thoát được nạn to!

Huyền Đức rất lấy làm lạ.

Chú bé lại nói:

- Thưa thầy, đây là Lưu Huyền Đức.

Thủy Kính mời vào nhà, chủ khách cùng ngồi, Huyền Đức thấy trên giá chất đầy sách vở, ngoài cửa sổ um tùm không trúc, một cái đàn để trên sập đá: Một bầu thanh khí lâng lâng.

Thủy Kính hỏi:

- Minh công ở đâu đến?

Huyền Đức đáp:

- Tôi ngẫu nhiên đi qua chỗ này, may gặp tiểu đồng chỉ dẫn, được vào hầu ngài, lấy làm hân hạnh lắm.

Thủy Kính cười, nói:

- Ông không nên giấu, chính ông chạy nạn đến đây.

Huyền Đức liền thuật lại đầu đuôi vụ Tương Dương. Thủy Kính nói:

- Trông sắc mặt ngài, tôi biết cả rồi.

Lại nói Huyền Đức rằng:

- Tôi nghe đại danh đã lâu, sao đến nay vẫn còn long đong?

Huyền Đức đáp:

- Số tôi vất vả, mới đến chỗ này.

Thủy Kính nói:

- Không phải thế. Vì bên cạnh còn thiếu nhân tài đó thôi.

Huyền Đức nói:

- Bị tuy không có tài, nhưng văn thì có Tôn Càn, My Chúc, Giản Ung; võ thì có bọn Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, hết lòng phù tá, tôi cũng nhờ được sự giúp đỡ của họ nhiều.

Thủy Kính nói:

- Quan, Trương, Triệu đều là những người có võ nghệ địch nổi muôn người cả, nhưng chỉ tiếc không có người biết sử dụng những nhân tài ấy. Còn như bọn Tôn Càn, My Chúc là hạng bạch diện thư sinh, không có tài kinh luân tế thế gì.

Huyền Đức nói:

- Tôi thường vẫn khiêm tốn để cầu người hiền trong các nơi rừng núi, nhưng chưa gặp được ai thì làm thế nào?

Thủy Kính đáp:

- Ông Khổng Tử nói rằng: "Trong một cái ấp chừng mười nóc nhà thế nào cũng có người trung tín: Sao ông lại bảo là chẳng có ai?

Huyền Đức nói:

- Bị này ngu dốt không hiểu, xin ngài chỉ bảo cho.

Thủy Kính nói:

- Ông có được nghe những câu ca dao của trẻ con ở các quận Kinh, Tương không? Ca dao nói rằng:

Khoảng năm tám chín vận lung lay,
Năm thứ mười ba sạch mảy may,
Hết thảy mệnh trời đã định trước,
Rồng ẩn trong mùn cất cánh bay.

Ca dao ấy xuất hiện từ năm Kiến An thứ nhất. Đến năm thứ tám(hai trăm lẻ ba sau Thiên chúa), vợ trước Lưu Biểu mất, gia đình sinh ra lục đục, thế là ứng vào câu đầu: "Vận lung lay". Câu thứ hai: "Sạch mảy may", nghĩa là Lưu Cảnh Thăng sắp mất, văn vũ tan vỡ, mỗi người một nơi, không còn gì cả. Hai câu sau: "Mệnh trời đã định trước" và "Rồng cất cánh bay" là ứng vào tướng quân đó.

Huyền Đức nghe nói giật mình, tạ rằng:

- Tôi đâu dám nhận câu đó!

Thủy Kính nói:

- Nay những bậc kỳ tài trong thiên hạ đều ở miền này. Ông nên đến tìm.

Huyền Đức vội hỏi:

- Kỳ tài ở đâu?

Thủy Kính đáp:

- Phục Long, Phượng Sồ, chỉ cần một trong hai người ấy cũng đủ bình định thiên hạ.

Huyền Đức hỏi:

- Phục Long, Phượng Sồ là người thế nào?

Thủy Kính vỗ tay, cười rộ nói:

- Được! Được!

Huyền Đức hỏi thêm. Thủy Kính nói:

- Bây giờ tối rồi, xin tướng quân hãy tạm nghỉ chân ở đây, ngày mai tôi sẽ nói chuyện.

Liền sai tiểu đồng làm cơm khoản đãi, dắt ngựa vào tàu. Huyền Đức ăn uống xong, vào nghỉ ở gian phòng bên cạnh; đêm mằn nghĩ lời Thủy Kính, trằn trọc mãi không ngủ được. Tới khuya, bỗng có tiếng người gõ cửa phòng giữa, đi vào, rồi nghe tiếng Thủy Kính hỏi:

- Nguyên Trực từ đâu đến?

Huyền Đức trở dậy nghe trộm, thấy tiếng người khách đáp:

- Lâu nay, tôi nghe nói Lưu Biểu là người yêu người thiện, ghét kẻ ác. Tôi đến yết kiến, té ra chỉ có hư danh thôi; vì hắn tuy biết yêu người thiện mà không biết dùng, biết ghét kẻ ác mà không biết bỏ. Cho nên tôi để lại thư từ biệt rồi đến đây.

Thủy Kính nói:

- Ông là người có tài vương tá, nên chọn người mà theo, sao lại khinh thân đến gặp Lưu Biểu làm gì? Vả anh hùng hào kiệt ở ngay trước mắt, chính ông không biết đấy thôi.

Người đó nói:

- Tiên sinh dạy phải lắm!

Huyền Đức nghe thấy thế, mừng lắm, nghĩ thầm người này chắc là Phục Long, Phượng Sồ đây, chỉ muốn ra gặp ngay, nhưng lại e hấp tấp quá.

Đợi đến sáng, Huyền Đức vào hỏi Thủy Kính:

- Đêm qua ai đến chơi đây?

Thủy Kính đáp:

- Bạn tôi đó.

Huyền Đức xin gặp. Thủy kính nói:

- Người ấy đã đi nơi khác tìm minh chủ rồi.

Huyền Đức hỏi tên họ người ấy, Thủy Kính chỉ cười ồ lên, nói: "Được! Được!". Huyền Đức lại hỏi đến

Phục Long, Phượng Sồ, Thủy Kính cũng chỉ cười, nói "Được! Được!". Huyền Đức lại mời Thủy Kính ra giúp cùng phò nhà Hán, Thủy Kính nói:

- Tôi là người ở rừng núi, xưa nay chỉ chơi dông dài không đáng cho đời dùng. Đã có người khác tài gấp mười tôi đến giúp ông, ông nên đi tìm.

Đương nói chuyện, thấy bên ngoài có tiếng người ngựa xôn xao. Tiểu đồng vào báo có một tướng dẫn vài trăm quân đến nhà, Huyền Đức nghe nói rụng rời, vội ra xem ai, thì là Triệu Vân. Huyền Đức mừng lắm. Vân xuống ngựa đi vào, nói:

- Đêm qua tôi về huyện không thấy chúa công, suốt đêm đi tìm. Hôm nay hỏi thăm mãi mới đến được đây. Chúa công nên về ngay, sợ có người đến đánh huyện.

Huyền Đức từ biệt Thủy Kính, cùng Triệu Vân lên ngựa về Tân Dã.

Đi chưa được vài dặm, thấy một toán quân đã kéo đến, trông ra thì là Vân Trường và Dực Đức; gặp nhau ai cũng mừng rỡ.

Huyền Đức kể lại chuyện nhảy qua suối Đan Khê, mọi người đều kinh ngạc.

Về đến huyện, Huyền Đức cùng bọn Tôn Càn bàn bạc. Càn nói:

- Nên đưa thư nói việc ấy cho Cảnh Thăng biết.

Huyền Đức nghe lời sai ngay Tôn Càn mang thư sang Kinh Châu. Lưu Biểu gọi vào hỏi:

- Ta mời Huyền Đức đến hội ở Tương Dương, cớ sao đương giữa tiệc lại bỏ trốn đi?

Càn trình thư lên và thuật lại đầu đuôi việc Sái Mạo lập mưu ám hại, Huyền Đức nhờ được ngựa nhảy qua Đàn Khê mới chạy thoát.

Biểu giận lắm, cho đòi Sái Mạo đến mắng:

- Sao mi dám hại em ta?

Rồi thét lôi ra chém. Sái phu nhân ra van khóc xin tha, Biểu vẫn chưa nguôi giận. Tôn Càn thưa:

- Nếu minh công giết Sái Mạo, tôi e Lưu Huyền Đức khó lòng ở được chốn này.

Biểu trách mắng Sái Mạo thậm tệ, rồi mới tha tội; lại sai con trưởng là Lưu Kỳ cùng Tôn Càn sang Tân Dã xin lỗi Huyền Đức.

Kỳ vâng lệnh đến Tân Dã, Huyền Đức tiếp đón, mở tiệc thết đãi. Rượu ngà say, Kỳ tự nhiên khóc; Huyền Đức hỏi vì cớ gì, Kỳ nói:

- Kế mẫu cháu là Sái thị thường vẫn có ý muốn hại cháu, cháu không tìm được kế nào để tránh vạ, xin thúc phụ dạy bảo cho.

Huyền Đức khuyên "Nên ở cho trọn đạo hiếu, tất không lo gì".

Hôm sau, Lưu Kỳ khóc lóc từ biệt, Huyền Đức cưỡi ngựa ra tận ngoài thành, nhân tiện trỏ vào con ngựa

đang cưỡi nói:

- Nếu không có con ngựa này, ta đã là người dưới suối rồi!

Kỳ nói:

- Đó không phải là sức ngựa, chính là phúc lớn của thúc phụ.

Nói rồi, hai người chia tay, Kỳ rỏ nước mắt mà đi. Huyền Đức quay ngựa về thành, ngang qua chợ thấy một người đội khăn cát bá, mặc áo vải, thắt lưng thâm, đi giày đen, vừa đi vừa hát:

Thuở trời đất gặp cơn phản phúc,
Lửa Viên Lưu đương lúc suy tàn,
Lâu đài sắp sửa lật nghiêng,
Một cây há dễ chống nên được nào?
Non sông có bậc anh hào,
Muốn tìm minh chúa, chúa nào biết ta?

Huyền Đức nghe xong, nghĩ thầm rằng:

- Có lẽ Phục Long, Phượng Sồ đây chăng?

Liền xuống ngựa gặp mặt, mời về huyện, hỏi họ tên. Người ấy đáp:

- Tôi là người Dinh Thượng, họ Đan, tên Phúc, lâu nay vẫn nghe nói sứ quân có ý thu nạp những kẻ hiền sĩ muốn đến theo hầu; nhưng chưa dám vội vàng, nên đi rong chợ hát nghêu ngao để động đến tai ngài.

Huyền Đức mừng lắm, tiếp đãi vào bậc thượng khách.

Đan Phúc nói:

- Xin phép cho xem con ngựa ngài cưỡi vừa rồi.

Huyền Đức sai dắt đến, Đan Phúc nói:

- Đây có phải là ngựa Đích Lư không? Tuy là thiên lý mã nhưng hay bại chủ, không nên cưỡi.

Huyền Đức nói:

- Việc ấy đã xảy ra rồi!

Lại đem chuyện Đan Khê ra thuật cho Đan Phúc nghe.

Đan Phúc nói:

- Thế là cứu chủ chứ không phải hại chủ. Sau này thế nào nó cũng hại một chủ. Tôi có phép giải được cái tật ấy.

Huyền Đức hỏi phép gì, Đan Phúc Nói:

- Ông mới đến đây, chưa dạy ta điều gì chính đạo, đã vội khuyên ta ngay một việc ích kỷ hại nhân. Bị đây không thể nào theo được.

Đan Phúc cười, xin lỗi:

- Lâu nay tôi vẫn nghe tiếng sứ quân là người nhân đức, nhưng chưa dám tin, nên mới đem lời ấy ra thưa.

Huyền Đức cũng bình tĩnh lại, đứng dậy xin lỗi:

- Bị đâu đã có nhân đức đối với mọi người, nay nhờ tiên sinh đến dạy bảo cho.

Đan Phúc nói:

- Tôi từ Dinh Thượng đến đây, nghe thấy người Tân Dã có câu hát rằng:

Tân dã mục,
Lưu Hoàng Thúc,
Từ khi đến đây,
Dân được sung túc.

Thế mới biết nhân đức sứ quân lan truyền trong mọi người.

Huyền Đức cử Đan Phúc làm quân sư, để rèn luyện quân mã.

Lại nói, từ khi ở Ký Châu về Hứa Đô, Tào Tháo vẫn có ý muốn lấy Kinh Châu; Tháo sai Tào Nhân, Lý Điển cùng hàng tướng Lã Khoáng, Lã Tường lĩnh ba vạn quân đóng ở Phàn Thành, để uy hiếp Kinh, Tương và dò xét tình thế.

Một bữa, Lã Khoáng và Lã Tường về bẩm với Tào Nhân:

- Nay Lưu Bị đóng quân ở Tân Dã, chiêu binh mãi mã, tích lũy lương thảo, chí hắn không nhỏ đâu. Cần phải trừ ngay mới được. Hai chúng tôi, từ khi hàng thừa tướng, chưa lập được chút công nào. Nay xin lĩnh năm nghìn tinh binh sang lấy đầu Lưu Bị về dâng.

Tào Nhân giao ngay cho hai anh em năm nghìn tinh binh kéo sang đánh Tân Dã. Thám mã phi báo Huyền Đức, Huyền Đức mời Đan phúc đến bàn. Phúc nói:

- Không nên để giặc vào đến cõi: Phải sai Quan Công dẫn một đạo quân từ mé tả đi ra đánh đường giữa quân giặc; Trương Phi đem quân từ mé hữu đi ra đánh đường sau, còn chúa công đem Triệu Vân ra mặt trước đón đánh; nhất định phá được quân Tào.

Huyền Đức nghe theo, liền cho Quan, Trương đi trước, còn mình cùng Đan Phúc, triệu vân dẫn hai nghìn quân mã ra cửa ải đón đánh. Đi chưa được vài dặm, đã thấy phía sau núi bụi bay mù mịt, Lã Khoáng, Lã Tường kéo quân đến. Hai bên dàn thành thế trận, Lưu Bị ra ngựa dưới cửa cờ, gọi to rằng:

- Kẻ nào dám xâm phạm vào đất ta?

Lã Khoáng ra ngựa đáp:

- Ta là đại tướng Lã Khoáng, vâng mệnh thừa tướng lại đây bắt sống mi.

Huyền Đức nổi giận, sai Triệu Vân ra. Hai bên vừa giao chiến vài hiệp. Triệu Vân đâm Lã Khoáng một nhát chết ngay dưới ngựa. Huyền Đức thúc quân ập vào đánh chém. Lã Tường địch không nổi, dẫn quân chạy; đến nửa đường, một cánh quân xông ra đi đầu là đại tướng Vân Trường; đánh giết một hồi, quân

Tường chết mất nửa, cướp đường chạy thoát. Chạy chưa được mười dặm, lại một cánh quân nữa chặn lối, đi đầu là đại tướng Trương Phi, chống xà mâu hét lớn:

- Có Trương Dực Đức ở đây!

Phi nhảy đến đâm Lã Tường. Tường trở tay không kịp, bị Trương Phi đâm trúng chết ngay. Quân Tào vỡ chạy tán loạn. Huyền Đức đem quân đuổi theo, bắt được quá nửa, rồi thu quân về huyện, trọng đãi Đan Phúc, khao thưởng ba quân.

Bọn bại quân về gặp Tào Nhân báo tin hai họ Lã đã bị giết, quân sĩ bị bắt rất nhiều. Tào Nhân giật nẩy mình, bàn với Lý Điển. Điển nói:

- Hai tướng chết vì khinh địch. Nay nên đóng quân lại, đừng điều động vội, rồi về báo thừa tướng đem đại quân đi đánh mới được.

Nhân nói:

- Không được. Nay hai tướng bị chết, quân mã lại thiệt hại nặng, ta nhất định phải báo thù. Liệu cái đất Tân Dã nhỏ như lỗ mũi này có cần phải phiền đến đại quân của thừa tướng?

Điển nói:

- Lưu Bị là bậc hào kiệt, chớ nên coi thường.

Nhân nói:

- Sao ông nhát thế?

Điển nói:

- Trong binh pháp có câu "Biết người biết mình, thì đánh trăm trận được cả trăm". Tôi không nhát đâu chỉ sợ đánh không nổi thôi.

Nhân nổi giận, nói:

- Ngươi hài lòng sao? Ta quyết bắt sống Lưu Bị?

Lý Điển nói:

- Nếu tướng quân đi, tôi xin ở lại giữ Phàn Thành.

Nhân nói:

- Nếu ngươi không đi thì thật là hai lòng rồi!

Điển bất đắc dĩ phải cùng Tào Nhân điểm hai vạn rưỡi quân mã qua sông đến Tân Dã.

Thật là:

Phó tướng khinh thường đã bỏ xác,
Tướng quân rửa hận lại ra quân.

Chưa biết phen này Tào Nhân, Lý Điển, được thua thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 36
Huyền Đức dùng mẹo đánh úp Phàn Thành; Nguyên Trực tế ngựa tiến cử Gia Cát.

Lại nói, Tào Nhân tức giận, dẫn binh mã cấp tốc vượt qua sông, định san phẳng Tân Dã.

Đan Phúc thắng trận, về huyện bàn với Huyền Đức rằng:

- Tào Nhân đóng quân ở Phàn Thành, nếu biết hai tướng bị giết, tất huy động đại quân đến báo thù.

Huyền Đức hỏi:

- Nên dùng kế gì bây giờ?

Đan Phúc nói:

- Nếu hắn đem hết quân sang đây, Phàn Thành bỏ ngỏ, ta có thể thừa cơ đánh úp.

Huyền Đức hỏi kế. Phúc ghé tai Huyền Đức nói nhỏ mấy câu, Huyền Đức hớn hở, truyền lệnh chuẩn bị sẵn sàng.

Chợt có thám mã báo Tào Nhân đã dẫn đại quân sang sông kéo đến nơi. Đan Phúc nói:

- Tôi đoán không sai.

Rồi mời Huyền Đức đem quân nghênh địch.

Trận thế dàn xong, Triệu Vân ra ngựa, gọi tướng giặc nói chuyện. Tào Nhân sai Lý Điển ra giao chiến với Triệu Vân. Được độ vài chục hiệp, Lý Điển biết sức không cự nổi, quay ngựa chạy về. Vân tế ngựa đuổi theo, nhưng quân Tào bắn chặn lại. Đôi bên cùng thu quân về trại.

Lý Điển về gặp Tào Nhân nói:

- Quân giặc tinh nhuệ lắm, không nên coi thường. Chi bằng hãy rút quân về Phàn Thành.

Tào Nhân cả giận, nói:

- Lúc chưa xuất quân, ngươi đã làm ngã lòng quân sĩ ta. Nay lại giả tảng thua, tội đáng chém. Đao phủ đâu, lôi ra chặt đầu nó đi.

Các tướng xúm lại can mãi, Điển mới khỏi chết. Rồi, Nhân tự dẫn binh đi tiền bộ, cho Lý Điển đi hậu quân. Hôm sau đánh trống tiến binh, bày thành thế trận, sai người hỏi Huyền Đức rằng:

- Có biết thế trận của ta không?

Đan Phúc trèo lên chỗ cao, ngắm một hồi, rồi xuống nói với Huyền Đức:

- Đây là trận "Bát môn kim tỏa". Có tám cửa là: Hưu, sinh, thương, đỗ, cảnh, tử, kinh, khai. Nếu nhằm các cửa sinh, cửa cảnh, cửa khai mà đánh vào thì thắng, vào các cửa thương, cửa kinh, hưu, thì bị thiệt hại; vào cửa đỗ, cửa tử, thì chết hết. Tám cửa tuy bố trí chỉnh tề, nhưng chỉ thiếu lực lượng chủ chốt ở giữa. Nếu ta tiến váo cửa sinh góc đông nam, rồi đánh sang cửa cảnh góc tây thì trận này phải tan vỡ.

Huyền Đức truyền lệnh cho quân sĩ giữ vững lấy góc trận và sai Triệu Vân đem năm trăm quân từ mặt đông nam tiến vào, lướt qua cửa tây mà ra ngoài trận.

Được lệnh, Vân lập tức vác giáo lên ngựa, đem quân thẳng đến góc đông nam, hò reo đánh vào giữa trận. Tào Nhân lui chạy về phía bắc. Vân không đuổi theo, đánh xộc ra cửa tây, rồi lại từ cửa tây đánh sang góc đông nam. Quân Tào đại loạn.

Huyền Đức thúc quân đánh ùa vào: Quân Tào Nhân thua to chạy trốn. Đan Phúc truyền lệnh không đuổi theo, thu quân về.

Tào Nhân bị thua trận ấy mới tin lời Lý Điển, bèn cho mời Điển đến bảo rằng:

- Trận mới rồi mà cũng phá được, trong quân Lưu Bị tất có người giỏi.

Lý Điển nói:

- Tôi tuy ở đây nhưng bụng vẫn còn lo Phàn Thành.

Tào Nhân nói:

- Đêm nay ta đến cướp trại; nếu thắng ta sẽ liệu kế khác; nhược bằng thua, bấy giờ ta sẽ rút về Phàn Thành.

Lý Điển nói:

- Không nên, Huyền Đức chắc có phòng bị.

Nhân nói:

- Đa nghi như vậy thì dùng binh thế nào được?

Rồi Nhân không nghe lời Lý Điển, tự dẫn quân đi tiền đội, sai Lý Điển đi hậu ứng, canh hai đêm hôm ấy đến cướp trại Huyền Đức.

Đan Phúc đang ngồi bàn bạc với Huyền Đức ở trong trại, bỗng có một con gió giật đùng đùng nổi lên, Phúc nói:

- Đêm nay Tào Nhân tất đến cướp trại đây!

Huyền Đức nói:

- Ta lấy gì địch lại?

Đan Phúc nói:

- Tôi đã bố trí cả rồi.

Bèn cắt đặt đâu vào đấy.

Đến canh hai, Tào Nhân kéo đến gần trại, thấy bốn mặt lửa cháy ngùn ngụt. Nhân biết trong trại có phòng bị, vội vã rút lui. Triệu Vân đuổi theo. Nhân không kịp thu quân về trại, tất tả chạy về phía bắc sông. Đến

bờ sông, đang hoang mang tìm dò, thì một toán quân kéo đến, tướng đi đầu là Trương Phi. Tào Nhân liều chết đánh nhau. Lý Điển bảo vệ Tào Nhân xuống được thuyền sang sông. Quân Tào chết đuối quá nửa.

Tào Nhân sang khỏi sông, chạy ngang về Phàn Thành sai người gọi cửa. Bỗng trên thành một hồi trống nổi rồi một tướng xông ra, thét lớn:

- Phàn Thành vào tay ta đã lâu rồi!

Quân Tào giật mình, nhìn ra thì là Vân Trường.

Tào Nhân rụng rời, quất ngựa chạy. Vân Trường đuổi đánh. Tào Nhân lại thiệt một số quân nữa, vội xã chạy về Hứa Xương. Dọc đường, Nhân mới được tin Huyền Đức có Đan Phúc làm quân sư, bày mưu đặt kế.

Đây nói Huyền Đức toàn thắng, kéo quân vào Phàn Thành.

Quan huyện lệnh Lưu Bật ra đón, Huyền Đức vào thành, phủ dụ dân chúng xong, Lưu Bật rước về nhà mở tiệc khoản đãi. Bật cũng là tôn thân nhà Hán, quê ở Trường Sa. Trong tiệc Huyền Đức thấy một người đứng hầu, tư thế hiên ngang, liền hỏi Bật:

- Người này là ai?

Bật thưa:

- Đó là Khấu Phong, con họ Khấu ở La Hầu, cháu gọi tôi bằng cậu, vì cha mẹ chết cả, nên đến ở với tôi.

Huyền Đức tỏ vẻ yêu mến, muốn nhận làm con nuôi, Lưu Bật mừng rỡ nhận lời ngay và bảo Khấu Phong ra lạy Huyền Đức làm cha nuôi, đổi tên họ là Lưu Phong, Huyền Đức dẫn về, sai lạy Vân Trường, Dực Đức làm chú.

Vân Trường nói:

- Anh đã có con rồi, hà tất phải nuôi con nuôi, sau này chắc sinh loạn!

Huyền Đức nói:

- Ta đãi nó như con, tất nó phải thờ ta như cha. Việc gì mà loạn?

Vân Trường tỏ vẻ không bằng lòng. Huyền Đức bàn với Đan Phúc, sai Triệu Vân đem một nghìn quân giữ Phàn Thành, còn mình thì dẫn quân về Tân Dã.

Lại nói Tào Nhân, Lý Điển về Hứa Đô, vào ra mắt Tào Tháo, khóc lạy xuống đất xin chịu tội và thuật đầu đuôi việc hao binh tổn tướng. Tháo nói:

- Được thua là chuyện thường của nhà binh, nhưng không biết ai bày mưu cho Lưu Bị?

Tào Nhân nói là mẹo của Đan Phúc. Tháo hỏi:

- Đan Phúc là người thế nào?

Trình dục nói:

- Người ấy không phải là Đan Phúc. Thuở nhỏ hắn tập múa gươm. Cuối năm trung bình (đời vua Linh Đế) hắn giết người để báo thù cho kẻ khác, rồi xõa tóc bôi nhọ mặt đi trốn. Bị nha lại tóm được, hắn không nói họ tên, liền bị trói bỏ lên xe, đem đi rong chợ, đánh trống gọi loa cho dân phố nhận mặt. Cũng có người biết, nhưng không ai dám nói. Sau được các bè bạn đánh tháo, cứu thoát hắn ra. Hắn mới thay tên đổi họ, đi lánh nạn, gắng sức học hành, tìm kiếm danh sư khắp nơi. Hắn thường đi lại đàm luận với Tư Mã Huy. Hắn quê ở Dĩnh Châu, tên là Từ Thứ, tự là Nguyên Trực, Đan Phúc chỉ là họ tên giả của hắn thôi.

Tháo lại hỏi:

- Tài của Từ Thứ so với ngươi thế nào?

Dục thưa:

- Người ấy mười phần, Dục không lấy được một.

Tháo nói:

- Đáng tiếc hiền sĩ đều về với Lưu Bị cả; vây cánh y đã thành, biết làm thế nào?

Dục đáp:

- Từ Thứ tuy ở với Lưu Bị, nhưng nếu thừa tướng muốn dùng, gọi về cũng dễ.

Tháo hỏi:

- Làm thế nào dụ hắn về được?

Dục thưa:

- Từ Thứ là người chí hiếu. Bố mất sớm, chỉ còn mẹ già ở nhà. Hiện nay em là Từ Khang đã mất, mẹ già không ai phụng dưỡng, thừa tướng nên sai người lừa mẹ hắn đến Hứa Xương, rồi bắt mụ ấy viết thư gọi con về đây, chắc Từ Thứ thế nào cũng phải nghe theo.

Tháo mừng lắm, sai người cấp tốc đi bắt mẹ Từ Thứ. Chẳng bao lâu, quân bắt được mẹ Từ Thứ dẫn về. Tháo đối đãi rất tử tế, rồi bảo Từ mẫu rằng:

- Ta được biết Từ Nguyên Trực, con trai bà, là bậc kỳ tài trong thiên hạ. Nay y ở Tân Dã, giúp tên nghịch thần Lưu Bị, phản bội triều đình. Có khác nào viên ngọc quý rơi trong vũng bùn, thật đáng tiếc! Nay ta muốn nhờ bà viết thư gọi y về Hứa Đô, ta sẽ tâu lên thiên tử, nhất định y sẽ được trọng thưởng.

Rồi sai tả hữu lấy nghiên bút, giấy mực lại, bảo Từ mẫu viết thư.

Từ mẫu hỏi:

- Lưu Bị là người thế nào?

Tháo đáp:

- Là một kẻ hèn mọn ở Bái Quận, mạo xưng là "Hoàng thúc", vốn chẳng có tín nghĩa gì. Có thể nói ngoài

vỏ là người quân tử, mà trong ruột là một đứa tiểu nhân.

Từ mẫu đùng đùng nổi giận:

- Ngươi xảo quyệt đến thế là cùng! Từ lâu ta đã biết Huyền Đức là con cháu Trung Sơn Tĩnh Vương, cháu chắt Hiếu Cảnh hoàng đế. Ông ấy khiêm tốn, quý trọng hiền sĩ, kính cẩn đãi người, tiếng nhân đức lừng lẫy khắp thiên hạ. Từ già đến trẻ, từ kẻ chăn trâu đến người kiếm củi, ai cũng biết ông là một bậc anh hùng đời nay. Con ta phò tá người ấy, thật là xứng đáng. Còn ngươi, tuy là tướng nhà Hán, nhưng thực là giặc nhà Hán, lại còn dám bảo Huyền Đức là nghịch thần? Ngươi định đẩy con ta bỏ chỗ sáng vào hang tối, há chẳng biết nhục lắm sao?

Nói xong bà cầm ngay nghiên bút đá quẳng vào mặt Tào tháo. Tháo giận lắm, thét võ sĩ lôi Từ mẫu ra chém. Trình Dục vội can rằng:

- Từ mẫu nói xúc phạm đến thừa tướng, là cốt để tìm đường chết. Nếu thừa tướng giết đi, không những mang tiếng bất nghĩa, mà lại đề cao cái đức của Từ mẫu. Mẹ chết rồi, Từ Thứ tất đem hết tài trí ra giúp Lưu Bị để trả thù. Chi bằng không giết, làm cho Từ Thứ thân ở một nơi, lòng nghĩ một nơi, dù có giúp Lưu Bị cũng không tận sức. Hơn nữa, để Từ mẫu sống, Dục sẽ có kế lừa Từ Thứ về đây giúp thừa tướng.

Tháo nghe lời, tha chém Từ mẫu và đem nuôi nấng ở riêng một nhà. Trình Dục ngày ngày đến thăm hỏi, nói dối là anh em kết nghĩa với Từ Thứ, ân cần phụng dưỡng chẳng khác mẹ đẻ. Thường thường Dục đem biếu Từ mẫu thứ nọ thứ kia, lại kèm theo danh thiếp, Từ mẫu cũng gởi thiếp đáp lại. Dục bắt chước đúng được lối chữ của Từ mẫu, liền viết một bức thư giả, sai người tâm phúc đem sang Tân Dã, tìm đến hành dinh Đan Phúc.

Quân sĩ dẫn vào gặp Từ Thứ, Thứ biết tin có thư của mẹ vội gọi vào và hỏi:

- Tôi là người hầu ở nhà khách, vâng lời của lão phu nhân, mang trình ngài một phong thư.

Thứ bóc ra xem. Thư rằng:

"Gần đây, em con đã mất, mẹ thành tứ cố vô thân. Đang cơn sầu thảm, không ngờ Tào thừa tướng đánh lừa đưa đến Hứa Xương, nói rằng con theo phản Nguỵ, bắt mẹ giam cầm. May nhờ có bọn Trình Dục, mẹ mới được an toàn. Nếu con về hàng, mẹ sẽ thoát chết. Nhận được thư này, con hãy nhớ ơn đức cù lao, gấp rút tới đây cho toàn đạo hiếu. Rồi dần dà sẽ tính việc về quê cầy cấy làm ăn, khỏi mắc tai vạ. Tính mạng mẹ lúc này chẳng khác nghìn cân treo sợi tóc, chỉ mong chờ cứu viện. Thư chẳng hết lời".

Từ Thứ xem xong, nước mắt chứa chan, đem thư vào yết kiến Huyền Đức, nói rằng:

- Tôi vốn người Dĩnh Châu, tên là Từ Thứ, tự Nguyên Trực, vì lánh nạn phải đổi tên là Đan Phúc. Khi trước, nghe thấy Cảnh Thăng chiêu hiền nạp sĩ cũng đã đến gặp, nhưng khi bàn việc, mới biết hắn là đồ vô dụng, nên viết thư từ biệt. Đêm nọ, đến chơi nhà ông Thủy Kính, có kể lại chuyện ấy; Thủy Kính trách tôi là người không biết chủ, và nói có Lưu Dự Châu ở đây, sao không đi theo. Bởi thế, tôi mới đi hát rong ở chợ để động đến tai sứ quân, nay được sứ quân tin dùng. Không ngờ lão mẫu bị Tào Tháo bày mưu lừa đến Hứa Xương sắp đem sát hại. Mẹ có viết thư lại gọi, tôi không thể không về. Không phải tôi không muốn đem tài khuyển mã để báo đáp sứ quân, nhưng vì thân mẫu bị bắt, không thể làm sao được. Nay xin từ biệt và mong có cơ hội gặp gặp sứ quân sau.

Huyền Đức nghe nói, khóc rống lên:

- Tình nghĩa mẹ con là tính trời, Nguyên Trực đừng có nghĩ ngợi gì đến Bị nữa. Đợi sau khi gặp lão phu

nhân rồi, có thể Bị lại được nghe lời chỉ bảo.

Từ Thứ lạy tạ muốn đi ngay. Huyền Đức nói:

- Xin hãy xum vầy một đêm, mai sẽ đi sớm.

Tôn Càn mật bảo Huyền Đức:

- Nguyên Trực là kỳ tài thiên hạ, lại ở Tân Dã đã lâu, tình hình quân ta thế nào đều biết rõ cả. Nay nếu hắn về với Tào Tháo tất nhiên được trọng dụng, nguy cho ta lắm. Chúa công phải cố lưu lại đừng cho đi. Tào Tháo thấy hắn không đến tất đem giết mẹ hắn. Hắn biết mẹ chết, chắc phải báo thù, sẽ cố sức đánh Tào Tháo.

Huyền Đức nói:

- Không được. Mượn tay người khác giết mẹ người ta để ta dùng con là bất nhân; giữ người ta lại không cho đi để cắt đứt cái đạo mẹ con là bất nghĩa. Ta thà chết chứ không khi nào làm những việc bất nhân bất nghĩa.

Ai nấy đều thán phục.

Huyền Đức mời Thứ uống rượu, Thứ nói:

- Nay mẹ tôi còn ở trong ngục, dù nước vàng rượu ngọc cũng không sao trôi vào cổ họng được.

Huyền Đức nói:

- Bị thấy ông sắp đi, như mất cả tay phải tay trái, dù gan rồng tủy phượng, ăn cũng không ngon.

Hai người ngồi nhìn nhau, nước mắt tầm tã, chờ sáng. Các tướng đã bày tiệc tiễn đưa ở ngoài cõi.

Huyền Đức, Từ Thứ cùng lên ngựa, hai ngựa sóng đôi ra ngoài thành.

Đến cuối tràng dinh, hai người xuống ngựa từ biệt nhau. Huyền Đức bưng một chén rượu bảo Từ Thứ rằng:

- Bị nay phận mỏng duyên hèn, không được cùng tiên sinh tụ hội, chúa tiên sinh khéo thờ chủ mới để chóng nên công danh.

Từ Thứ khóc, nói:

- Tôi tài nhỏ trí mọn, đội ơn sứ quân trọng dụng, nay chẳng may nửa đường phải từ biệt, chỉ vì mẹ già mà thôi. Dù Tào Tháo có ép nài tôi cũng thề trọn đời không bày một mưu kế gì cho y cả.

Huyền Đức đáp:

- Tiên sinh ra đi. Bị này cũng sẽ liệu đường tránh ẩn vào nơi rừng rú.

Thứ nói:

- Tôi sở dĩ muốn cùng sứ quân mưu đồ nghiệp vương bá, là nhờ ở tấm lòng này. Nay vì việc mẹ già, lòng tôi bối rối, dù cố gắng ở lại, cũng vô ích. Sứ quân nên cầu người hiền khác cũng toan nghiệp lớn, việc gì

mà đã vội ngã lòng.

Huyền Đức thở dài nói:

- Cao hiền trong thiên hạ, còn có ai hơn tiên sinh!

Từ Thứ nói:

- Tôi tài trí tầm thường, không dám nhận lời khen ấy. Lúc sắp đi, Từ Thứ ngoảnh lại nói với các tướng:

- Xin các ông hết lòng thờ sứ quân để tên tuổi ghi vào tơ lụa. Sự nghiệp ghi trong sử xanh, đừng có như Thứ này là người hữu thủy vô chung.

Các tướng ai cũng thương cảm.

Huyền Đức không nỡ chia tay, tiễn hết cung đường này đến cung đường khác.

Từ Thứ nói:

- Không dám phiền sứ quân đi tiễn xa quá. Đến đây, Thứ xin cáo biệt.

Huyền Đức ngồi trên ngựa, cầm tay Từ Thứ nói:

- Tiên sinh chuyến này đi, mỗi người một phương trời, biết ngày nào lại được gặp nhau?

Nói xong, nước mắt tuôn xuống như mưa. Thứ cũng khóc rồi cáo biệt.

Huyền Đức dừng ngựa bên rừng, trông theo Từ Thứ và bọn tùy tùng vội vã kéo đi, khóc mà nói:

- Nguyên Trực đi rồi, ta làm thế nào bây giờ?

Huyền Đức gạt nước mắt trông theo, lại bị rặng cây trước mặt che khuất bèn lấy roi trỏ vào rừng, nói:

- Ta muốn chặt hết cây cối chỗ này đi!

Các tướng hỏi vì cớ gì? Huyền Đức nói:

- Cánh rừng này che khuất Nguyên Trực của ta.

Huyền Đức đang trông theo, chợt thấy Từ Thứ cưỡi ngựa quay lại.

Huyền Đức mừng rỡ, nghĩ thầm:

- Nguyên Trực quay lại, có lẽ không muốn đi chăng?

Liền hớn hở tế ngựa lên trước đón hỏi:

- Tiên sinh trở lại, hẳn là không định đi nữa?

Thứ ghìm ngựa nói với Huyền Đức:

- Lúc tôi ra đi, ruột rối bời bời, quên bẵng đi một việc: Trong vùng này có một bậc kỳ tài ở tại Long

Trung, cách Tương Dương hai mươi dặm, sứ quân nên đến mà tìm.

Huyền Đức nói:

- Dám phiền Nguyên Trực mời giúp người đó ra cho Bị.

Thứ nói:

- Người đó không thể gọi ra được, sứ quân phải thân đến mà mời. Nếu được người đó, không khác gì nhà Chu được Lạ Vọng nhà Hán được Trương Lương.

Huyền Đức lại hỏi:

- Tài đức người đó so với tiên sinh thế nào?

Thứ đáp:

- Tôi mà so với người đó, khác nào ngựa hèn sánh với kỳ lân, quạ đen sánh với phượng hoàng. Người đó thường ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị. Cứ như ý tôi, Quản, Nhạc còn kém xa. Người đó có tài ngang trời dọc đất, thiên hạ chắc chỉ có một không hai.

Lưu Bị mừng, hỏi:

- Xin cho biết họ người đó?

Thứ đáp:

- Người ấy quê ở Dương Đô, quận Lang Nha, họ Gia Cát tên Lượng, tự Khổng Minh; vốn là dòng dõi nhà quan Tư lệ hiệu úy Gia Cát Phong ngày xưa. Cha tên là Khuê, tự là Tử Cống, nguyên làm quận thừa ở Thái Sơn, mất sớm. Lượng theo chú là Huyền, Huyền cùng với Lưu Biểu quen biết nhau, nên đến nương tựa, rồi dựng nhà ở Tương Dương. Đến khi Huyền mất, Lượng mới cùng em là Gia Cát Quân ra cày cấy, làm ăn ở Nam Dương, thường hay ngâm bài Lương phủ ngâm: (Nhạc phủ). Chỗ ở có trái núi Ngọa Long Cương, nhân thế tự gọi là Ngọa Long tiên sinh. Người đó là bậc kỳ tài đệ nhất đời nay. Sứ quân phải chịu hạ mình đến đó mà gặp. Nếu được người ấy giúp cho thì lo gì việc thiên hạ không định xong!

Huyền Đức nói:

- Ngày trước, Thủy Kính tiên sinh đã nói với Bị rằng: "Phục Long, Phượng Sồ chỉ cần được một trong hai người cũng đủ định thiên hạ". Nay theo lời ông có phải người ấy là Phục Long hay Phượng Sồ không?
Thứ nói:

- Phượng Sồ là Bàng Thống ở Tương Dương, còn Phục Long chính là Gia Cát Khổng Minh đó.

Huyền Đức mừng cuống lên, nói:

- Hôm nay mới hiểu được tiếng Phục Long, Phượng Sồ. Ngờ đâu đại hiền ở ngay trước mắt, nếu tiên sinh không nói thì Bị có mắt cũng như mù.

Người đời sau có thơ khen Từ Thứ ruổi ngựa tiến Gia Cát.

Thơ rằng:

Rất tiếc cao hiền không tái ngộ,
Trên đường từ biệt lệ tuôn đầy...
Một lời như sấm mùa xuân dậy,
Thúc giục rồng nằm cất cánh bay.

Từ Thứ tiến cử Khổng Minh, rồi từ biệt Huyền Đức quay ngựa đi.

Huyền Đức nghe theo Từ Thứ nói mới hiểu những lời của Tư Mã Đức Tháo, lúc ấy như tỉnh được giấc ngủ mê, giải được cơn say rượu. Về đến nhà vội vàng sắm lễ vật rất hậu, cùng Quan, Trương đến Nam Dương mời Khổng Minh.

Lại nói Từ Thứ từ biệt Huyền Đức, cảm tình lưu luyến, lại sợ Khổng Minh không chịu ra giúp, nên đi thẳng đến Ngọa Long Cương, vào lều tranh gặp Khổng Minh. Khổng Minh hỏi đến làm gì. Thứ nói:

- Lúc chia tay, tôi có tiến cử tiên sinh. Thế nào nay mai Huyền Đức cũng đến đây yết kiến, mong tiên sinh đừng từ chối, hãy trổ hết đại tài ra giúp Huyền Đức, Thứ cũng được cảm tạ muôn phần.

Khổng Minh nghe nói, ra vẻ giận, nói:

- Thế ra ngươi coi ta như là vật dùng để cúng tế có phải không?

Nói xong, rũ vạt áo đi vào.

Từ Thứ bẽn lẽn đi ra, lên ngựa ruổi thẳng đến Hứa Xương gặp mẹ.

Một lời dặn bạn, vì yêu chủ,
Ngàn dặm thăm nhà, bởi nhớ thân.

Chưa biết việc sau thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 37
Tư Mã Huy hai lần tiến cử danh sĩ,
Lưu Huyền Đức ba lượt đến tận lều tranh.

Lại nói, Từ Thứ đi gấp đến Hứa Xương, Tào Tháo được tin, sai ngay Tuân Úc, Trình Dục và một bọn mưu sĩ ra đón.

Thứ vào tướng phủ yết kiến Tào Tháo. Tháo hỏi:

- Ông là người cao minh, cớ sao lại hạ mình thờ Lưu Bị?

Thứ nói:

- Tôi từ thuở nhỏ trốn nạn, lưu lạc giang hồ; ngẫu nhiên đến Tân Dã, bèn kết bạn với Huyền Đức. Lão mẫu ở đây, được săn sóc chu đáo, tôi cảm tạ vô cùng.

Tháo nói:

- Nay ông về đây, được sớm tối hầu hạ mẫu thân và tôi cũng được nghe lời dạy bảo.

Thứ lạy tạ trở ra, vội đến gặp mẹ, khóc lóc quỳ lạy dưới thềm. Từ mẫu thất kinh hỏi:

- Mày đâm đầu vào chốn này làm gì?

Thứ đáp:

- Gần đây, con ở Tân Dã, thờ ông Lưu Dự Châu vừa rồi tiếp được thư của mẹ, nên cấp tốc phải đến đây.

Từ mẫu giận quá, đập tay xuống bàn, mắng rằng:

- Đồ nhơ nhuốc kia! Mày trôi dạt mấy năm nay, tao tưởng học hành cũng đã khá, ai ngờ mày lại còn ngu thế! Mày đã đọc sách, nên biết trung hiếu không thể vẹn được cả đôi. Mày há lại không biết Tào Tháo là tên giặc dối trên lừa dưới à? Còn Lưu Huyền Đức nhân nghĩa lan rộng bốn bể, lại là dòng dõi nhà Hán, mày đã đi theo, chính là tìm được chủ rồi. Nay chỉ tin một mảnh thư giả, không suy xét kỹ càng, vội bỏ chỗ sáng đâm đầu vào hang tối, rước lấy tiếng xấu. Thật là đồ ngu! Tao còn mặt mũi nào trông thấy mày nữa! Thật mày bôi nhọ tổ tông, sống thừa trong khoảng trời đất vậy!

Từ Thứ nghe mẹ mắng đến nỗi cứ nằm rạp xuống đất không dám ngẩng mặt lên nữa.

Từ mẫu liền trở vào sau bình phong. Được một lát, người nhà ra báo rằng lão bà đã treo cổ tự tử ở sà nhà.

Từ Thứ vội chạy vào cứu, thì Từ mẫu đã tắt thở rồi.

Người sau có thơ khen Từ mẫu rằng:

Hiền thay từ mẫu!
Tiếng thơm nghìn thuở!
Thủ tiết vẹn toàn,
Tề gia đầy đủ,
Dạy con phải đường,
Đành mình chịu tội,
Khí ngất núi non,

Nghĩa đầy gan phổi,
Trách mắng Tào man.
Vạc nấu chẳng ngại,
Gươm chém không sờn,
Chỉ sợ con mình,
Bôi nhọ tổ tiên,
So bà chặt khung,
Sánh bà đâm cổ,
Sống được tiếng hay,
Chết vừa đúng chỗ.
Hiền thay từ mẫu!
Tiếng thơm nghìn thuở!

Từ Thứ thấy mẹ chết, khóc ngất đi, giờ lâu mới tỉnh. Tào Tháo sai người đem lễ phúng đến, lại thân đến viếng.

Từ Thứ đem linh cữu mẹ táng ở gò phía nam Hứa Xương, cư tang giữ mộ. Tháo cho cái gì cũng không lấy.

Khi ấy Tào Tháo muốân bàn mưu đi đánh miền nam. Tuân Úc can rằng:

- Mùa rét, chưa nên cất quân, đợi sang xuân ấm áp sẽ hay.

Tháo nghe theo, bèn sai khơi một cái ngòi dẫn nước sông Chương Hà vào một cái ao, gọi là ao Huyền Vũ để luyện tập quân thủy, chuẩn bị nam chinh.

Lại nói Huyền Đức sắp sửa mang lễ vật sang Long Trung cầu Gia Cát Lượng, chợt có người báo rằng:

- Ngoài cửa có một tiên sinh mũ cao áo rộng, đạo mạo khác thường, muốn vào thăm.

Huyền Đức nói:

- Có lẽ Khổng Minh chăng?

Lập tức, mặc áo nghiêm chỉnh ra đón tiếp, nhìn xem thì đó là Tư Mã Huy, Huyền Đức mừng lắm, mời vào nhà trong, rước lên ngồi trên, rồi vái mà hỏi rằng:

- Bị từ khi xa tiên nhân, vì việc quân bận rộn lắm, chưa đến hầu được. Nay được ngài hạ cố đến đây, thật thỏa lòng mong ước.

Huy nói:

- Tôi nghe Từ Nguyên Trực ở đây, nên lại thăm một chút.

Huyền Đức nói:

- Gần đây, vì bị giặc Tháo bắt giam mẹ già, lão bà có sai người mang thư sang đây gọi nên Nguyên Trực đã về Hứa Xương rồi.

Huy nói:

- Thôi, mắc mẹo Tào Tháo rồi! Tôi đã biết Từ mẫu là người rất trọng khí tiết; dù Tào Tháo có giam cầm

bà ấy cũng không khi nào chịu viết thư gọi con. Thư ấy đúng là thư giả. Nguyên Trực không về thì mẹ còn sống, nay về rồi thì mẹ chắc chết.

Huyền Đức thất kinh hỏi cớ làm sao?

Huy đáp:

- Từ mẫu cao nghĩa lắm, tất hổ thẹn không muốn trông mặt con nữa.

Huyền Đức nói:

- Lúc chia tay, Nguyên Trực có tiến cử người ở Nam Dương là Gia Cát Lượng. Người đó thế nào?

Huy cười nói:

- Nguyên Trực muốn đi thì cứ đi, lại còn dắt người đó ra để làm khổ người ta.

Huyền Đức hỏi:

- Sao tiên sinh lại nói thế?

Huy nói:

- Khổng Minh cùng với Thôi Châu Bình ở Bác Lăng, Thạch Quảng Nguyên ở Dĩnh Xuyên, Mạnh Công Uy và Từ Nguyên Trực ở Nhữ Nam, bốn người kết bạn thân với nhau. Mấy người kia học hành rất chăm, duy có Khổng Minh chỉ xem những đoạn cốt yếu, thường ngồi rung đùi ngâm vịnh, rồi trỏ vào bốn người mà nói: "Các anh rồi làm quan, chỉ làm đến thứ sử, quận thú là cùng". Họ hỏi chí Khổng Minh thế nào, Khổng Minh chỉ cười không nói, thường tự ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị ngày xưa. Tài người đó không thể nào lường được.

Huyền Đức nói:

- Sao Dĩnh Châu lắm người hiền thế?

Huy nói:

- Ngày xưa, có An Quy tài xem thiên văn, thường nói rằng: "Các vì sao tụ trên không phận đất Dĩnh", tất đất này lắm người hiền sĩ.

Lúc ấy Vân Trường đứng bên cạnh nói:

- Tôi nghe Quản Trọng, Nhạc Nghị là hai người có tiếng ở đời Xuân Thu và đời Chiến Quốc, sự nghiệp lừng lẫy thiên hạ. Khổng Minh tự so sánh với hai người ấy, chẳng phải là nói quá hay sao?

Huy cười, nói rằng:

- Cứ ý tôi thì hai người ấy vị tất đã đáng so sánh với Khổng Minh. Tôi muốn so sánh Khổng Minh với hai người ấy.

Quan Công hỏi hai người nào, Huy nói:

- Khổng Minh có thể so sánh với Khương Tử Nha làm nên cơ nghiệp tám trăm năm của nhà Chu và

Trương Tử Phòng làm nên cơ nghiệp bốn trăm năm của nhà Hán.

Ai cũng ngạc nhiên, Huy bước xuống thềm từ biệt ra về, Huyền Đức lưu lại không được. Huy ra khỏi cửa, ngẩng mặt lên trời cười to rằng:

- Ngọa Long tuy gặp chủ, nhưng không gặp thời, tiếc lắm thay!

Nói rồi, Huy thong dong đi thẳng.

Huyền Đức than rằng:

- Thế mới thật là hiền sĩ ẩn dật!

Hôm sau, Huyền Đức cùng với Quan, Trương và bọn tùy tùng đến Long Trung, nhìn về phía xa xa đã thấy mấy người đương cày bừa ở sườn núi, miệng hát rằng:

Giời xanh như tán lọng tròn,
Đất kia trần trặn như bàn cờ vuông.
Người đời đen trắng đôi phường.
Kẻ đi người lại tranh đường nhục vinh.
Kẻ vinh chỉ biết mình sung sướng.
Người nhục kia vất vưởng vất vơ...
Nam Dương có bậc ẩn cư,
Nằm co ngủ kỹ thờ ơ việc đời.

Huyền Đức nghe hát, kìm ngựa gọi mấy người nông phu lại hỏi:

- Ai làm ra bài ca ấy?

Nông phu đáp:

- Bài ca ấy của Ngọa Long tiên sinh làm ra.

Huyền Đức hỏi:

- Nhà Ngọa Long tiên sinh ở đâu?

Nông phu đáp:

- Ở mé nam núi này, có một dãy gò cao, gọi là gò Ngọa Long. Trước gò, trong quãng rừng thưa, có một cái lều tranh, đấy là nhà Gia Cát tiên sinh.

Huyền Đức cảm ơn, giật ngựa đi lên. Đi chưa được vài dặm, xa xa đã thấy gò Ngọa Long, quả nhiên phong cảnh khác thường.

Đời sau đã có một bài cổ phong nói về chỗ ở của Ngọa Long như sau:

Cách hai mươi dặm Tương Dương thành,
Một dãy gò cao, suối lượn quanh...
Nước chảy ầm ầm phơi đá trắng,
Gò cao chót vót ngất mây xanh.

Hình như rồng cuốn trên tảng đá,
Phượng hoàng đậu dưới bóng thông ngả,
Cửa phèn khép cánh kín nhà tranh.
Cao sĩ nằm khàn bền vững dạ.
Bình phong: Dãy trúc um tùm lá.
Bốn mùa hoa rụng nức mùi hương,
Đầu giường chồng chất nhiều sách lạ,
Trong nhà lui tới không người thường.
Vượn kia dâng quả gõ cửa ngoài,
Hạc kia đêm thanh nghe đọc sách.
Túi đàn thêu gấm gác đầu bàn,
Thanh kiếm vẩy rồng treo trước vách.
Tiên sinh trong lầu rất thanh nhàn,
Khi nhân cày cấy cũng không can.
Chỉ đợi sấm xuân tỉnh giấc mộng,
Gọi to một tiếng thiên hạ an.

Huyền Đức đến trước trại xuống ngựa, đến gõ cửa. Có tiểu đồng ra hỏi. Huyền Đức nói:

- Tôi là hoàng thúc Lưu Bị Hán tả tướng quân. Nghi thành đinh hầu, châu mục Dự Châu, lại đây bái kiến tiên sinh.

Tiểu đồng nói:

- Tên ông dài lắm, tôi không nhớ được.

Huyền Đức nói:

- Em cứ vào nói có Lưu Bị lại hầu.

Tiểu đồng nói:

- Tiên sinh sớm hôm nay vừa đi chơi vắng.

Huyền Đức hỏi:

- Đi chơi đâu?

Tiểu đồng đáp:

- Tiên sinh tôi nay đây mai đó, không biết đi đâu.

Huyền Đức lại hỏi:

- Bao giờ tiên sinh về?

Tiểu đồng nói:

- Khi thì dăm ba bữa, khi thì mươi mười hai hôm, không biết chừng.

Huyền Đức lấy làm buồn rầu. Trương Phi nói:

- Hắn không có nhà thì về quách cho xong!

Huyền Đức nói:

- Hãy đợi một lát nữa.

Vân Trường nói:

- Không bằng hãy về, rồi sai người lại nghe tin tức.

Huyền Đức nghe theo và dặn lại em bé:

- Bao giờ tiên sinh về, em trình hộ rằng có Lưu Bị lại hầu nhé.

Nói rồi, lên ngựa đi được vài dặm, ngoảnh lại xem phong cảnh Long Trung: Quả nhiên núi không cao nhưng thanh nhã, nước không sâu mà trong suốt, đất không rộng nhưng bằng phẳng, rừng không lớn nhưng rậm rạp. Vượn hạc quấn quýt, thông trúc um tùm, ngắm mãi không chán. Chợt thấy một người dung mạo hiên ngang, mặt mũi tuấn tú, đầu đội khăn tiêu diêu mình bận áo thâm rộng, tay chống gậy gỗ lê, đương ở hẻm núi đi ra.

Huyền Đức nói:

- Đúng Ngọa Long tiên sinh kia rồi!

Rồi vội vàng xuống ngựa bước tới thi lễ, hỏi rằng:

- Tiên sinh có phải là Ngọa Long không?

Người ấy hỏi lại:

- Tướng quân là ai?

Huyền Đức đáp:

- Tôi là Lưu Bị.

Người đó nói:

- Tôi là bạn Khổng Minh, tên là Thôi Châu Bình ở Bác Lăng, không phải Khổng Minh đâu.

Huyền Đức nói:

- Tôi được biết đại danh của ngài đã lâu, nay may được gặp, xin ngài tạm dừng chân ở đây, dạy cho một vài điều.

Hai người lại ngồi trên phiến đá trong rừng. Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Châu Bình hỏi:

- Tướng quân muốn tìm Khổng Minh làm gì?

Huyền Đức đáp:

- Bây giờ thiên hạ loạn lạc, bốn phương rối ren, tôi muốn gặp Khổng Minh để tìm kế yên dân định nước.

Châu Bình cười, nói:

- Ông lấy việc dẹp loạn làm chủ yếu, thế cũng là nhân đức rồi. Nhưng từ xưa đến nay, khi yên khi loạn bất thường. Từ khi Cao Tổ chém rắn khởi nghĩa, trừ được nhà Tần vô đạo, thế là hết đời loạn sang đời thái bình. Đến đời vua Ai Đế, Bình Đế nhà Hán đã được hơn hai trăm năm, thái bình lâu rồi, Vương Mãng thoán nghịch, thế là hết đời trị lại đến đời loạn. Về sau vua Quang Vũ trung hưng, sửa sang cơ nghiệp, thế là lại hết đời loạn sang đời trị đó. Từ bấy giờ đến nay được hai trăm năm rồi, dân hưởng thái bình đã lâu thì can qua bùng nổ, đây chính là thời kỳ từ yên đến loạn, chưa dễ bình định ngay được. Tướng quân muốn khiến Khổng Minh chuyển xoay trời đất, chắp vá càn khôn, tôi e khó lắm, chỉ uổng hơi sức mà thôi. Tướng quân chẳng nghe người ta nói: "Thuận trời thì an nhàn, trái trời thì vất vả", "Số đã định, thì không chống lại được" hay sao?

Huyền Đức nói:

- Tiên sinh dạy thế thực là cao kiến, nhưng tôi là dòng dõi nhà Hán, phải ra tay gây dựng lại cơ nghiệp, dám đâu đổ cho số với mệnh.

Châu Bình nói:

- Tôi là người quê mùa, biết gì mà dám bàn đến việc thiên hạ. Bởi thấy ngài hỏi đến, nên cũng nói càn thế thôi.

Huyền Đức đáp:

- Cảm ơn ngài dạy cho. Nhưng không biết hôm nay Khổng Minh đi đâu?

Châu Bình đáp:

- Tôi cũng muốn vào thăm mà không biết đi đâu.

Huyền Đức nói:

- Xin mời tiên sinh về huyện chơi cóđược không?

Châu Bình nói:

- Tính tôi ưa đi chơi dông dài, thờ ơ với công danh đã lâu, xin để cho khi khác sẽ gặp lại nhau.

Nói xong, vái rồi đi.

Huyền Đức cùng Quan, Trương lên ngựa trở về. Trương Phi nói:

- Tìm Khổng Tử đã chẳng thấy, lại gặp ngay cái anh hủ nho này, chuyện hão lâu quá!

Huyền Đức nói:

- Đấy cũng là những lời của bậc ẩn dật đó.

Ba người về đến Tân Dã. Được vài ngày, Huyền Đức sai người đi thăm dò xem Khổng Minh đã về chưa. Một hôm, người thăm dò về báo Ngọa Long tiên sinh đã về. Huyền Đức sai ngay người thắng ngựa. Trương Phi nói:

- Khổng Minh chỉ là một tên thôn phu quèn, hà tất đại ca phải thân đến. Cứ sai người đi gọi cũng được.

Huyền Đức mắng rằng:

- Em há không nhớ lời Mạnh Tử nói: "Muốn cầu người hiền mà không biết đạo, khác gì muốn cho người ta vào nhà mình mà lại đi đóng cửa lại". Khổng Minh là bậc đại hiền thời nay, cho đi gọi sao được?

Bèn lại lên ngựa đến Long Trung. Quan, Trương cũng đi theo.

Bấy giờ, đang thời tiết mùa đông, khí trời rét buốt, mây xám nghịt trời. Ba người đi chưa được vài dặm, bỗng nhiên trời nổi cơn gió bấc, tuyết bay phơi phới, núi tựa ngọc gieo, rừng như bạc rắc.

Trương Phi nói:

- Giời rét, đất đóng băng, đánh nhau còn chẳng được, lại phải lận đận đi cầu người vô ích làm chi! Không bằng trở về Tân Dã, tội gì mà dầm mưa dãi tuyết thế này!

Huyền Đức nói:

- Chính ta muốn làm cho Khổng Minh biết đến lòng nhiệt thành của ta. Các em có sợ rét thì hãy về trước.

Phi nói:

- Chết còn chẳng ngại, ngại chi rét! Chỉ sợ đại huynh vất vả uổng công Thôi!

Huyền Đức nói:

- Em chớ nói nhiều lời, hãy theo ta đi!

Gần đến nhà tranh, chợt nghe thấy tiếng ca trong một quán rượu bên cạnh đường. Huyền Đức dừng ngựa lại nghe, lời ca rằng:

Công danh tráng sĩ muộn thay!
Than ôi, lâu chẳng gặp ngày dương xuân!
Ngươi chẳng thấy lão nhân Đông Hải,
Lìa bụi gai theo với vua Văn,
Chư hầu bát bách lai thần,
Gặp điềm cá trắng Mạnh tân sang đò.
Mục Xã một trận đánh to,
Công danh lừng lẫy ai so được tầy?
Cao dương lại có thầy hay rượu,
Vái Cao hoàng theo điệu làm tôi.
Bàn mưu vương bá kỳ tài,
Lọt tai cũng phải, mời ai lên ngồi,
Thành Tề, hạ bảy mươi hai,
Thế gian hà dễ mấy ai nối mình?
Hai người công tích rành rành,
Đến nay ai bảo là anh hùng nào?

Một người hát xong, người khác lại tiếp luôn.

Lời ca rằng:

Vua ta vung lưỡi gươm dẹp loạn,
Gây cơ đồ Hán bốn trăm năm,
Đời Hoàn, linh vận lửa tắt ngấm,
Gian thần tặc tử tay cầm quyền to.
Chốn ngự tọa rắn bò điềm gở,
Nơi ngọc đường cầu mộng yêu ma,
Bốn phương trộm giặc đổ ra,
Gian hùng lũ lượt theo đà múa may.
Chúng ta chỉ vỗ tay nói tếu,
Buồn ra hàng chén rượu cho vui.
Một mình sung sướng thảnh thơi,
Chẳng cầu tiếng để muôn đời làm chi!

Hai người hát xong, vỗ tay cười ầm lên. Huyền Đức nói:

- Có lẽ Ngọa Long ở trong này.

Liền xuống ngựa bước vào, thấy hai người đương dựa bàn, đối nhau uống rượu; một người mặt trắng râu dài, một người mặt mũi khôi ngô. Huyền Đức vái, rồi hỏi:

- Thưa hai ông, ông nào là Ngọa Long tiên sinh?

Người râu dài hỏi lại:

- Ông là ai, tìm Ngọa Long làm gì?

Huyền Đức đáp:

- Thưa tôi là Lưu Bị, muốn tìm tiên sinh để cầu mưu giúp đời yên dân.

Người râu dài nói:

- Chúng tôi không phải là Ngọa Long mà là bạn Ngọa Long đấy thôi. Tôi là Thạch Quảng Nguyên ở Dĩnh Châu; ông này là Mạnh Công Thành ở Nhữ Nam.

Huyền Đức mừng, nói:

- Tôi được biết đại danh của hai tiên sinh đã lâu, nay được bái yết, thực là may quá. Nhân tôi có mang theo cả ngựa, xin mời hai tiên sinh cùng đến nhà Ngọa Long với tôi.

Quảng Nguyên nói:

- Chúng tôi là bọn quê mùa, chẳng biết đâu đến những việc trị nước yên dân, xin đừng bận lòng hỏi chúng tôi những việc ấy. Mời ông cứ lên ngựa đi tìm Ngọa Long.

Huyền Đức từ giã hai người rồi lên ngựa đi thẳng đến Ngọa Long Cương. Tới trước nhà, gõ cửa, hỏi tiểu đồng:

- Hôm nay, tiên sinh có nhà không?

Tiểu đồng đáp:

- Đang ngồi trên nhà xem sách.

Huyền Đức mừng lắm, theo ngay tiểu đồng đi vào. Đến cửa giữa, nhìn thấy câu đối:

Đạm bạc dĩ minh chí,
Ninh tĩnh nhi chí viễn.

Huyền Đức đương xem câu đối, lại nghe có tiếng ngâm thơ, vội vàng đứng nép bên cạnh cửa nhòm vào thấy trên nhà tranh, có một thanh niên ngồi ôm gối, sưởi cạnh hỏa lò mà hát rằng:

Phượng bay cao, khi ngô đồng không trỗ,
Sĩ ẩn mình, phi minh chủ không thờ.
Nông thôn vui thú cày bừa,
Thảnh thơi đàn sách đợi cơ chuyển vần.

Huyền Đức đợi hát xong mới bước lên thềm vái chào, nói:

- Bị lâu nay hâm mộ tiên sinh, chưa được dịp nào bái kiến. Mới đây được Từ Nguyên Trực tiến cử, vội đến tiên trang; rủi phải về không; nay xông pha mưa gió đến đây, được chiêm ngưỡng tôn nhan, thật may mắn quá!

Người thanh niên vội đáp lễ, nói:

- Tướng quân có phải là Lưu Dự Châu đến tìm anh tôi không?

Huyền Đức ngẩn người, hỏi rằng:

- Thế ra tiên sinh cũng không phải Ngọa Long sao?

Người thanh niên đáp:

- Tôi là Gia Cát Quân em Ngọa Long; chúng tôi ba anh em; anh cả là Gia Cát Cẩn, hiện đương làm mạc tân bên Tôn Trọng Mưu ở Giang Đông; Khổng Minh là anh thứ hai tôi.

Huyền Đức hỏi:

- Ngọa Long hôm nay có nhà không?

Quân đáp:

- Hôm qua vừa có Thôi Châu Bình đến rủ đi chơi rồi.

Huyền Đức hỏi đi chơi đâu, Quân nói:

- Khi thì bơi chiếc thuyền nhỏ chu du trên sông; khi thì thăm hỏi các nhà sư trên núi; khi thì tìm anh em bạn ở chốn hương thôn; khi thì vui gẩy đàn, đánh cờ trong hang núi. Anh tôi đi, ở bất thường không biết đâu mà tìm.

Huyền Đức nói:

- Tôi thực là duyên mỏng phận hèn, hai phen đi đều không được gặp đại hiền!

Quân nói:

- Mời ngài hãy thư thả ngồi chơi xơi nước.

Trương Phi nói:

- Tiên sinh ấy đã đi vắng, xin đại huynh lên ngựa về thôi.

Huyền Đức nói:

- Ta đã cất công đến đây, chẳng lẽ không bày tỏ một đôi lời.

Lại hỏi Gia Cát Quân:

- Tôi nghe nói lệnh huynh Ngọa Long tiên sinh tinh thông thao lược, mài miệt binh thư có phải không?

Quân nói:

- Tôi không được biết.

Trương Phi nói:

- Hỏi người ta làm gì! Mưa to gió lớn, đại huynh đi về cho sớm!

Huyền Đức mắng át đi. Quân nói:

- Anh tôi đi vắng, không dám lưu ngựa xe ở lại lâu, xin để khi khác đáp lễ.

Huyền Đức nói:

- Tôi đâu dám mong tiên sinh hạ cố. Vài hôm nữa Bị sẽ đến hầu. Hôm nay nhân đây, xin tiên sinh cho mượn bút giấy, tôi viết bức thư để lại, nhờ chuyển đến lệnh huynh, để tỏ ý ân cần của tôi.

Quân đưa bút mực ra. Huyền Đức viết một bức thư như sau:

"Bị tôi lâu nay hâm mộ cao danh, đã hai lần đến yết kiến đều không được gặp phải trở về, ân hận vô cùng.

Tôi trộm nghĩ mình là dòng dõi nhà Hán, lạm hưởng danh tước, mà nay trông thấy triều đình suy sụp, kỷ cương rối ren, gian hùng loạn nước, giúp dân, nhưng kém tài kinh luân, cho nên mong ngóng tiên sinh mở lòng nhân từ trung nghĩa, đứng ra trổ hết tài lớn của Lã Vọng, thi thố hết kế lạ của Tử Phóng, thì thiên hạ may lắm! Xã tắc may lắm!

Nay trước có mấy lời bày tỏ với tiên sinh, Bị xin về tắm gội ăn chay, đến bái tôn nhan một lần nữa, để giãi lòng quê kệch, xin tiên sinh soi xét cho".

Huyền Đức viết thư xong, đưa gửi Gia Cát Quân rồi từ biệt ra về. Quân tiễn ra tận cửa; Huyền Đức còn ân cần, dặn đi dặn lại đôi ba lần.

Huyền Đức vừa lên ngựa sắp đi, thì thấy tiểu đồng đứng ngoài bờ rào vẫy tay nói:

- Lão tiên sinh đã đến!

Lưu Bị nhìn ra thấy bên phía tây chiếc cầu nhỏ, có một người đội mũ ấm trùm đầu, mặc áo hồ cừu, cưỡi con lừa, theo sau một tiểu đồng mặc áo xanh đi hầu, tay xách một bầu rượu, đương rẽ tuyết đi lại, qua cái cầu nhỏ đang ngâm một bài thơ:

Một đêm gió lạnh lùng,
Muôn dặm mây đỏ ối.
Bời bời hoa tuyết bay,
Nước non hình sắc nổi,
Ngẩng mặt trông trên trời,
Tưởng là rồng ngọc chọi,
Vây mai tua tủa bay,
Một lát khắp bốn cõi,
Cưỡi lừa qua cầu con,
Than vì mai gầy cỗi.

Huyền Đức nghe nghâm xong, nói rằng:

- Đây hẳn là Ngọa Long rồi!

Rồi nhảy xuống ngựa, bước tới chào, nói:

- Tiên sinh xông pha rét mướt, nhọc mệt lắm nhỉ? Bị này đợi mãi tiên sinh.

Người ấy vội xuống lừa, đáp lễ. Gia Cát Quân ở đàng sau nói:

- Đây là Hoàng Thừa Ngạn, ông nhạc anh tôi đó, không phải Ngọa Long đâu.

Huyền Đức nói:

- Vừa rồi nghe câu thơ ngài ngâm rất cao nhã.

Thừa Ngạn hỏi:

- Nhân lão phu xem bài "Lương phủ ngâm" ở nhà con rể có nhớ được một đoạn. Nay qua cầu nhỏ, chợt thấy cây hoa mai bên rào, nên sực nhớ lại đọc chơi, không ngờ quý khách nghe thấy.

Huyền Đức nói:

- Ngài đã gặp lệnh tế chưa?

Thừa Ngạn đáp:

- Lão cũng đương đến tìm Ngọa Long đây.

Huyền Đức nghe xong, từ biệt Hoàng Thừa Ngạn, rồi cưỡi ngựa về. Đang cơn mưa tuyết dữ dội, Huyền Đức vừa đi vừa ngoảnh lại ngắm gò Ngọa Long, buồn rầu không biết ngần nào.

Đời sau có thơ vịnh cảnh đương cơn mưa tuyết, Huyền Đức đến thăm Khổng Minh rằng:

Xông pha mưa gió kiếm hiền tài,
Lững thững về suông dạ cảm hoài...
Chi chít khe cầu hoa tuyết đóng,
Lạnh lùng yên ngựa dặm đường dài,
Chạm đầu lả tả hoa lê rụng,
Vướng mắt tơi bời hoa liễu rơi.
Ngoảnh dừng roi nhìn chốn cũ.
Chói lòa ánh bạc Ngọa Long phơi.

Từ khi Huyền Đức về Tân Dã, ngày tháng thấm thoát đã sang xuân mới, liền sai người đem cỏ thi ra bói, kén chọn ngày tốt, ăn chay ở sạch ba ngày, tắm gộâi hun hương, thay quần đổi áo, rồi sang gò Ngọa Long yết Khổng Minh.

Quan, Trương được tin cũng phát chán, kéo nhau vào can. Thế là:

Cao hiền chưa phục anh hùng giỏi,
Khiêm tốn làm cho hào kiệt nghi.

Chưa biết chuyện ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 38
Long Trung quyết kế thiên hạ chia ba;
Tôn thị báo thù, Trường Giang đại chiến

Lại nói, Huyền Đức hai lần đi không được gặp Khổng Minh lại định đi lần nữa.

Quan Công nói:

- Huynh trưởng đã hai lần thân đến nhà bái yết, lễ nghi như vậy là quá hậu rồi. Có lẽ Gia Cát Lượng cũng chỉ có hư danh, không có thực tài nên mới tránh mặt không cho gặp đấy thôi. Sao huynh trưởng quá sùng bái người ấy làm vậy?

Huyền Đức nói:

- Không phải thế đâu. Ngày xưa Tề Hoàn Công muốn đi cầu một người quê mùa ở Đông Quách, năm lần đi mới được gặp, huống chi ta muốn cầu một bậc đại hiền?

Trương Phi nói:

- Đại huynh nhầm đó, gã nhà quê đó sao gọi là đại hiền nữa? Thôi, chuyến này không cần đại huynh đi nữa. Nếu hắn không đến, em sẽ lấy thừng trói điệu về đây là ổn chuyện.

Huyền Đức mắng:

- Chú không nhớ việc Văn Vương ngày xưa đi cầu Khương Tử Nha, Văn Vương còn kính người hiền như thế nào à! Chú sao vô lễ quá vậy? Lần này chú đừng đi nữa, để ta đi cùng Vân Trường thôi.

Phi nói:

- Hai anh đều đi cả, tiểu đệ ở nhà làm gì?

Huyền Đức nói:

- Nếu muốn đi thì không được thất lễ!

Phi vâng theo.

- Nói rồi, ba người cưỡi ngựa cùng bọn tuỳ tùng đến Long Trung. Còn cách lều tranh độ nửa dặm, Huyền Đức xuống ngựa đi bộ. Gặp Gia Cát Quân, Huyền Đức vội vàng thi lễ, hỏi:

- Lệnh huynh hôm nay có nhà không?

Quân đáp:

- Anh tôi mới về chiều qua, tướng quân đến hôm nay thì gặp.

Nói rồi, ung dung đi ra.

Huyền Đức nói:

- Phen này may được gặp tiên sinh đây!

Trương Phi nói:

- Người này mới vô lễ chứ! Dẫn luôn bọn ta vào nhà thì đã mất gì, sao cứ cắm đầu đi thẳng?

Huyền Đức nói:

- Ai có việc người nấy, bắt buộc người ta sao được?

Ba người lại đi, đến trước nhà gõ cửa; tiểu đồng ra mở cửa, nói:

- Tiên sinh hôm nay có nhà, nhưng đương ngủ.

Huyền Đức nói:

- Đã vậy, xin đừng báo tin vội.

Rồi dặn Quan, Trương hãy đứng chực ngoài ngõ, Huyền Đức rón rén đi vào, thấy Khổng Minh đương nằm ngủ trên ghế. Huyền Đức bèn chắp tay đứng chực dưới thềm. Được một lúc lâu, Khổng Minh vẫn chưa dậy.

Quan, Trương đứng đợi ngoài ngõ mãi, chẳng thấy động tĩnh gì, mới lẻn vào xem, thì thấy Huyền Đức vẫn chắp tay đứng hầu.

Trương Phi giận lắm, bảo Vân Trường rằng:

- Lão tiên sinh này sao kiêu kỳ lắm thế? Thấy anh ta đứng thế kia, nó càng giả vờ ngủ khì không dậy! Để em ra sau nhà cho một mồi lửa, xem nó có phải dậy không?

Vân Trừong can mãi Trương Phi mới thôi. Huyền Đức bắt hai người phải ra ngoài đứng đợi, rồi trông vào trong nhà, thấy Khổng Minh giở mình, nhưng rồi lại quay mặt vào vách tường ngủ yên.

Tiểu đồng toan lại đánh thức, Huyền Đức bảo:

- Chớ nên đánh thức vội!

Rồi lại đứng đợi một lúc nữa, Khổng Minh mới tỉnh giấc, miệng ngâm bài thơ rằng:

Mơ màng ai tỉnh trước
Bình sinh ta biết ta!
Thềm tranh giấc xuân đẫy
Ngoài song bóng ác tà...

Ngâm xong, Khổng Minh mới quay ra hỏi tiểu đồng rằng:

- Có tục khách nào đến đây không?

Tiểu đồng thưa:

- Có Lưu Hoàng Thúc đứng đợi đây đã lâu lắm.

Khổng Minh liền vùng dậy nói:

- Sao không báo tin ngay! Để ta dậy thay áo đã!

Rồi đi vào nhà trong, một lúc mới mặc áo đội khăn chỉnh tề ra tiếp.

Huyền Đức thấy Khổng Minh mình cao tám thước, mặt đẹp như ngọc, đầu đội khăn lượt, mình mặc áo cáng hạc, hình dáng thanh thoát như tiên.

Huyền Đức lạy thụp xuống đất nói rằng:

- Tôi là kẻ ngu hèn, dòng dõi nhà Hán, quê ở quận Trác, lâu nay được nghe tiếng lớn tiên sinh, như sấm bên tai; đã hai lần đến hầu, đều chưa được gặp. Tôi có viết bức thư nhờ đệ tới, không biết đã được tiên sinh xem đến chưa?

Khổng Minh nói:

- Tôi là một người quê mùa ở Nam Dương, tính quen lười biếng, mấy lần đội ơn tướng quân có lòng hạ cố, tự nghĩ thấy hổ thẹn vô cùng.

Hai người chào lễ nhau xong, bèn phân ngôi chủ khách ngồi chơi. Tiểu đồng bưng trà lên. Uống xong, Khổng Minh nói:

- Tôi xem bức thư tướng quân, biết là lòng tướng quân đêm ngày lo việc dân việc nước. Nhưng vì Lượng này tuổi còn trẻ, tài còn kém, chưa đáp được lòng mong mỏi của ngài.

Huyền Đức nói:

- Không có lẽ những lời của Tư Mã Đức Tháo và Từ Nguyên Trực đều lầm cả hay sao? Mong tiên sinh đừng chê kẻ ngu hèn này mà dạy bảo cho.

Khổng Minh nói:

- Đức Tháo, Nguyên Trực thực là cao sĩ trong đời. Lượng này là một kẻ đi cày, dám đâu bàn việc thiên hạ. Hai ông ấy tiến cử lầm người rồi, xin tướng quân chớ vứt ngọc quý mà tìm đá vôi.

Huyền Đức nói:

- Những bậc trượng phu mang tài kinh bang tế thế, há chịu chết già trong chốn lâm tuyền hay sao? Xin tiên sinh hãy trông đến đời sống của muôn dân, dạy bảo cho điều hay lẽ phải để đầu óc mờ tối của tôi được sáng tỏ ra.

Khổng Minh cười nói:

- Xin cho biết chí của tướng quân?

Huyền Đức bảo người nhà lui ra rồi nói:

- Nhà Hán nghiêng đổ, kẻ gian thần cướp quyền. Bị này không lượng sức mình, muốn đem sức lớn mà bỏ ra với thiên hạ, nhưng tài nông trí cạn, chẳng làm nên trò trống gì. Xin tiên sinh hãy mở mắt giúp cho và cứu Bị đang cơn vận khốn, thì thật là may mắn!

Khổng Minh nói:

- Từ khi Đổng Trác phản nghịch đến nay, hào kiệt bốn phương trỗi dậy. Như Tào Tháo thế kém Viên Thiệu mà đánh được Thiệu; đó không phải chỉ có thiên thời mà cũng có mưu người nữa. Nay Tháo đã cầm được quân trăm vạn, mượn tiếng Thiên tử để khống chế chư hầu, xem đó thật không thể tranh giành với hắn được. Tôn Quyền giữ đất Giang Đông đã được ba đời, đất đai hiểm trở mà lòng dân lại quy phục, xem thế Giang Đông cũng chỉ dùng để giúp ta, chớ không thôn tính được. Duy chỉ còn Kinh Châu, phía bắc có sông Hán, sông Miện, kéo dài đến tận Nam Hải; phía đông nối liền với Ngô Hội, phía tây thông vào Ba Thục, chỗ ấy là đất dụng võ, phải có chúa giỏi mới giữ nổi, trời để dành riêng cho tướng quân đó. Tướng quân nghĩ sao? Lại còn Ích Châu, hình thế hiểm trở, ruộng đất phì nhiêu nghìn dặm, thực là một vựa thóc của trời. Cao Tổ ngày xưa cũng do nơi đó mà dựng thành nghiệp đế. Nay Ngưu Chương ngu si hèn yếu, dân nhiều, nước giàu mà không biết trông coi, những người hiền tài đều chỉ mong được vua sáng mà thờ. Tướng quân đã là dòng dõi nhà vua, tín nghĩa tỏa ra bốn bể, thu nạp anh hùng, mong người hiền như khát nước, nếu tướng quân gộp được châu Kinh, châu Ích, giữ vững nơi hiểm trở, mặt tây hòa với các tộc, mặt nam phủ dụ các nước Di, Việt; ngoài thì liên kết với Tôn Quyền, trong thì sửa sang việc chính trị, đợi lúc thiên hạ có biến, sai một thượng tướng đem quân Kinh Châu tiến sang Uyển Lạc, còn tướng quân thì đem quân Ích Châu tiến xa Tần Xuyên, nhất định trăm họ phải đem giỏ cơm bầu nước đến đón tướng quân. Nếu được như thế, nghiệp lớn mới thành, nhà Hán mới phục hưng được. Đó là việc mà Lượng bày tỏ với tướng quân, tướng quân thử xét xem.

Nói xong, sai tiểu đồng đem bản đồ treo giữa nhà, rồi trỏ bảo Huyền Đức rằng:

- Đây là địa đồ năm mươi bốn châu ở Tây Xuyên. Tướng quân muốn thành nghiệp bá, thì phải nhường thiên thời cho Tào Tháo ở phía bắc, nhường địa lợi cho Tôn Quyền ở phía nam, còn tướng quân thì nắm vững lấy nhân hòa. Trước hãy chiếm Kinh Châu làm nơi căn bản, sau lấy đến Tây Xuyên để dựng cơ đồ, hình thành cái thế chân vạc, rồi sau mới tính đến Trung Nguyên được.

Huyền Đức nghe nói, chắp tay tạ rằng:

- Lời nói của tiên sinh, mở sáng chỗ tối tăm cho Bị, làm cho Bị này như gạt đám mây đen trông thấu đến trời xanh. Nhưng Lưu Biểu ở Kinh Châu, Lưu Chương ở Ích Châu đều là tôn thân nhà Hán, Bị sao nỡ cướp lấy?

Khổng Minh nói:

- Ban đêm, Lượng đã xem thiên văn, biết Lưu Biểu cũng không thọ được mấy nỗi nữa. Còn Lưu Chương không phải người chủ lập được cơ nghiệp, sau này Kinh, Xuyên cũng phải về tay tướng quân cả.

Huyền Đức nghe nói, cúi đầu lạy tạ.

Chỉ qua cuộc đàm luận này cũng đủ thấy Khổng Minh chưa ra khỏi lều tranh mà đã biết tình thế thiên hạ chia ba rồi. Thật ngàn xưa không ai sánh kịp!

Người sau có thơ khen rằng:

Dự Châu đang oán bước đường cùng
Nay tới Nam Dương gặp Ngọc Long,
Muốn biết sau này chia thế vạc,
Địa đồ cười trỏ, đứng mà trông!

Huyền Đức vái mời Khổng Minh và nói:

- Bị tuy danh hèn đức kém, cũng xin tiên sinh chớ bỏ rơi kẻ ngu hèn này, xuống núi giúp đỡ, Bị xin chắp tay cúi đầu nghe lời dạy bảo.

Khổng Minh nói:

- Lượng này lâu nay quen tay cày tay cuốc, chểnh mảng việc đời, không thể vâng mệnh được.

Huyền Đức khóc nói:

- Tiên sinh không xuống núi giúp cho thì trăm họ sẽ ra sao?

Nói xong hai hàng nước mắt lã chã rơi thấm ướt cả vạt áo.

Khổng Minh thấy Lưu Bị quả là thành thật, liền nói rằng:

- Tướng quân đã không ruồng bỏ. Lượng này xin đem hết tài khuyển mã ra phò tá.

Huyền Đức mừng lắm, lập tức gọi Quan, Trương vào lạy dâng lễ vật, vàng, lụa, Khổng Minh từ chối không lấy.

Huyền Đức nói:

- Đó không phải là lễ vật đi cầu bậc đại hiền, mà chỉ là để biểu lộ tấm lòng của Bị này đó thôi!

Khổng Minh mới chịu nhận.

Đêm hôm ấy cả anh em Lưu, Quan, Trương cùng ngủ lại trong trại.

Hôm sau, Gia Cát Quân về Khổng Minh dặn rằng:

- Ta chịu ân Lưu Hoàng Thúc ba lần hạ cố, không thể từ chối được. Em ở nhà, chăm việc cày bừa ruộng nương không được bỏ hoang, đợi bao giờ thành công anh sẽ về đây ẩn dật.

Đời sau có bài thơ than rằng:

Chưa bước chân ra vội nghĩ lui
Công thành thân thoái chớ quên lời.
Chỉ vì tiên chúa đinh ninh dặn,
Ngũ trượng cao sa luống ngậm ngùi!

Lại có một bài cổ phong như sau:

Kiếm cao hoàng vung ba thước ngắn,
Núi Mang Đằng máu rắn chứa chan.
Giết Tần phá Sở gian nan,
Hàm Dương truyền Kế hai trăm năm trời.
Vua Quang Vũ nối ngôi Đông Lạc,
Đến Hoàn, Linh cơ nghiệp nghiêng xó.
Hứa Xương vua Hiến dời đô,
Anh hùng bốn bể ồ ồ nổi lên.
Tào Tháo đã chuyên quyền được thể,
Tôn Quền dựng nghiệp Giang Đông.
Dự Châu một phận long đong,
Nương mình Tân Dã cô cùng một nơi.

Ngọa Long vốn là người đại chí,
Quân trong tay chia vị chính kỳ,
Nhận lời Từ Thứ khi đi,
Lều tranh ba lượt nằn nì thăm coi.
Tuổi tiên sinh mới hai mươi bảy,
Xếp cầm thư ra khỏi điền viên,
Lấy Kinh rồi lại lấy Xuyên,
Ra tay kinh tế, cán tuyền càn khôn.
Lời đầu lưỡi khua cơn sấm gió,
Mẹo trong lòng sáng tỏ trăng cao.
Rồng bay hổ dữ khác nào.
Xưa nay có một, tiếng cao muôn đời!

Ba anh em Huyền Đức từ biệt Gia Cát Quân, rồi cùng Khổng Minh về Tân Giã. Huyền Đức đã tôn Khổng Minh vào bậc thầy: Ăn cùng một bàn, ngủ cùng một chiếu, hàng ngày chỉ bàn việc thiên hạ. Khổng Minh nói:

- Tào Tháo ở Kinh Châu đào ao Huyên Vũ để tập thủy quân, tất có ý muốn xâm chiếm Giang Nam. Ta nên sai người qua sông, dò xem tình hình ra sao.

Huyền Đức nghe lời, sai người sang Giang Đông.

Lại nói từ khi Tôn Sách mất, Tôn Quyền trấn giữ Giang Đông, nối lại cơ nghiệp của phụ hoàng dùng nhiều hiền sĩ, mở một nhà tiếp khách ở Ngô Hội; sai Cố Ung, Trương Hoành ra đó chiêu đãi tân khách bốn phương. Suốt mấy năm liền, họ lần lượt tiến cử nhau rất nhiều. Như: Hám Thạch, tự là Đức Nhuận ở Cối Kê; Nghiêm Tuấn, tự là Man Tài ở Bành Thành; Tiết Tôn tự là Kính Văn ở huyện Bái; Trình Bỉnh tự là Đức Khu ở Nhũ Dương; Chu Hoàn tự là Hưu Mục và Lục Tích tự là Công Kỷ ở Ngô Quận; Trương Ôn tự là Huệ Thứ ở nước Ngô; Lạc Thống tự là Công Tục ở Ô Thương; Ngô Sán tự là Khổng Hưu ở Ô Trình; tất cả đều tấp nập kéo đến Giang Đông.

Tôn Quyền kính trọng, tiếp đãi rất hậu, lại được mấy tướng giỏi nữa, như: Lã Mông tự là Tử Minh ở Nhữ Dương; Lục Tốn tự là Bá Ngôn ở Ngô Quận; Từ Thịnh tự là Văn Hướng ở Lương Gia; Phan Chương tự là Đông Khê ở Đông Quận; Đinh Phụng tự là Thừa Uyên ở Lư Giang. Văn võ bấy nhiêu người đồng tâm giúp đỡ, cho nên Giang Đông nổi tiếng là thu nạp được nhiều người tài giỏi.

Năm Kiến An thứ bảy, Tào Tháo phá được Viên Thiệu rồi, sai sứ sang Giang Đông bảo Tôn Quyền cho con sang chầu vua. Tôn Quyền còn do dự chưa định. Ngô Thái phu nhân mời gọi bọn Chu Du, Trương Chiêu đến bàn bạc. Trương Chiêu nói:

- Tào Tháo dụ ta cho thế tử vào chầu tức là dùng thế kiềm chế chư hầu đó. Nếu không đi, Tháo kéo đại quân sang đánh Giang Đông, tình hình sẽ nguy ngập.

Chu Du nói:

- Tướng quân thừa kế cơ nghiệp của cha anh, thâu gồm được cả nhân dân sáu quận, binh mạnh lương nhiều, tướng sĩ hết lòng, có việc gì bức bách mà phải đặt con tin với người ta. Đưa con tin đến rồi tất phải phục tùng họ Tào; khi hắn có lệnh, đòi ta không đi không được; như thế chẳng hóa ra cúi đầu chịu cho người ta kiềm chế hay sao? Cứ ý tôi thì không nên cho thế tử vào chầu, đợi sự biến xảy ra, lúc ấy ta sẽ có kế hay đối phó.

Ngô Thái phu nhân nói:

- Công Cẩn nói phải đó!

Tôn Quyền nghe theo, khước từ sứ giả, không cho con vào chầu.

Từ đó Tào Tháo có ý muốn đánh Giang Nam. Chỉ vì việc phương Bắc chưa yên, nên chưa rảnh tay cất quân nam chinh được.

Đến tháng mười một năm Kiến An thư tám, Tôn Quyền dẫn quân đánh Hoàng Tổ, hai bên đánh nhau trên sông Đại Giang, quân Tổ thua chạy.

Bộ tướng Tôn Quyền là Lăng Tháo, bơi một chiếc thuyền nhỏ vào Hạ Khẩu, bị tướng địch là Cam Ninh bắn chết. Con Lăng Tháo là Lăng Thống mới mười lăm tuổi, ráng sức cướp lại thây cha đem về.

Quyền thấy chiều gió không lợi, thu quân về Đông Ngô. Lại nói, em Tôn Quyền là Tôn Dực làm thái thú ở Đan Dương, tính nóng lại hay rượu, khi say thường hay đánh đập quân lính. Đốc tướng ở Đan Dương là Vỉ Lãm và quân thừa là Đái Viên vẫn có ý muốn giết Dực. Hai người liền kết bạn tâm phúc với tên tùy tùng của Tôn Dực là Biên Hồng cùng nhau bàn âm mưu giết Dực.

Hồi ấy các huyện lệnh và tướng tá đều họp nhau ở Đan Dương. Dực mở tiệc khoản đãi, vợ Dực là Từ thị xinh đẹp, lại thông minh, có tài bói dịch. Hôm ấy, Từ thị bói một quẻ rất xấu, khuyên chồng đừng ra tiếp khách. Dực không nghe.

Đến chiều, tiệc tan, Biên Hồng theo Dực ra ngoài cửa sổ, và rút dao chém chết Dực. Vỉ Lãm, Đái Viên đổ tội cho Biên Hồng, bắt Hồng đem chém ở chợ.

Dực chết rồi, hai người thừa thế cướp đoạt của cải, tỳ thiếp của Dực. Vỉ Lãm thấy Từ thị có nhan sắc, mới bảo rằng:

- Ta đã báo thù cho chồng nàng, nàng nên theo ta, nếu không sẽ chết.

Từ thị thưa:

- Chồng thiếp chết chưa được mấy ngày, thiếp đâu nỡ thế. Xin hãy gắng đợi đến ngày 30 sửa lễ trừ phục, rồi sẽ xin theo cũng chưa muộn.

Lãm đồng ý.

Từ thị lập tức sai người mật báo hai tướng tâm phúc cũ của chồng là Tôn Cao, và Phó Anh đến, khóc bảo rằng:

- Khi chồng thiếp còn sống, vẫn thường bảo hai ông là người trung nghĩa. Nay hai thằng giặc Vỉ, Đái giết chồng thiếp, rồi vu cho Biên Hồng; cướp cả của cải cho chí kẻ hầu người ở, đem chia nhau. Vỉ Lãm lại muốn chiếm cả thân thiếp nữa. Thiếp đã phải giả cách vâng lời cho yên lòng nó. Hai tướng quân nên sai người sớm khuya báo tin với Ngô Hầu; một mặt lập kế để trừ hai thằng giặc ấy để rửa thù này, thì kẻ sống người thác ai cũng hàm ân.

Từ thị nói xong bèn sụp xuống lạy.

Tôn Cao, Phó Anh cùng khóc nói:

- Hai chúng tôi ngày xưa đều được đội ơn phu quân. Nay chúng tôi còn cố sống lại, cũng là để tìm kế báo

thù cho chủ. Phu nhân đã sai khiến, dám đâu không hết sức!

Bèn mật sai người tâm phúc đi báo Tôn Quyền.

Đến tối ba mươi, Từ thị gọi Tôn, Phó đến trước, mai phục ở sau màn trong phòng ngủ, rồi bày đồ tế lễ. Tế xong, nàng bỏ áo tang ra, tắm gội xông hương, trang điểm lịch sự, cười nói tự nhiên. Vỉ Lãm thấy vậy mừng lắm.

Đến đêm, Từ thị sai Hoàn ra mời Lãm vào phủ, mở tiệc uống rượu. Rượu say rồi, Từ thị mời Lãm vào phòng ngủ, Lãm mừng quýnh, lảo đảo bước vào. Từ thị bèn hô rằng:

- Hai tướng quân Tôn, Phó đâu rồi?

Hai tướng từ trong màn, vác đao nhảy ra. Vỉ Lãm chưa kịp trở tay, đã bị Phó Anh chém một nhát ngã vật xuống đất. Tôn Cao lại bồi thêm một nhát nữa, Lãm chết ngay.

Từ thị lại cho mời cả Đái Viên đến. Viên vừa đến cửa, cũng bị Tôn, Phó giết nốt. Hai người sai bắt giết sạch họ hàng, bè đảng của họ Vỉ và họ Đái. Từ thị lại mặc đồ tang phục, và mang đầu Vỉ Lãm, Đái Viên tế trước linh vị chồng.

Được mấy ngày, Tôn Quyền dẫn quân mã đến Đan Dương, thấy Từ thị đã trừ được hai tên giặc Vỉ, Đái rồi, liền phong cho Tôn Cao, Phó Anh làm nha môn tướng, sai giữ Đan Dương; rồi đem Từ thị về dưỡng lão.

Người Giang Đông ai cũng khen đức họ Từ. Đời sau có thơ rằng:

Lập mẹo trừ gian báo nghĩa chồng
Khôn ngoan tỏ mặt nữ anh hùng,
Tục thần theo giặc, trung thần chết
Mở mắt nhìn xem khách má hồng!

Lại nói, Đông Ngô hồi ấy đã bình định được bọn giặc cướp ở các vùng rừng núi. Trên sông Đại Giang, chiến thuyền có hơn bảy nghìn chiếc.

Tôn Quyền cử Chu Du làm đại đô đốc, tổng chỉ huy cả thủy lục quân mã.

Đến tháng mười năm Kiến An thứ mười hai, mẹ Tôn quyền là Ngô Thái phu nhân bị bệnh nguy cấp lắm đòi Chu Du, Trương Chiêu đến trước màn bảo rằng:

- Ta vốn là người nước Ngô, thuở nhỏ cha mẹ mất sớm, cùng với em ta là Ngô Cảnh dời sang Việt Trung, sau ta lấy họ Tôn, sinh được bốn con. Con trưởng là Sách, lúc nó ra đời, ta nằm chiêm bao thấy nuốt mặt trăng vào bụng; con thứ hai là Quyền lúc đẻ ta nằm chiêm bao thấy nuốt mặt trời. Thầy bói nói rằng: Mơ thấy nặt trời, mặt trăng chui vào bụng tất sinh quý tử. Chẳng may Sách mất sớm, nay trao cả cơ nghiệp Giang Đông giao phó cho Quyền. Mong các ngươi hết lòng giúp đỡ, ta có chết cũng được yên tâm.

Lại dặn Tôn Quyền:

- Con phải thờ Tử Bố và Công Cẩn như bậc thầy. Em gái ta cũng lấy cha con, tức là mẹ của con đấy, một mai ta nằm xuống, con phải thờ phụng như mẹ vậy. Còn em gái con cũng phải nuôi dưỡng chu đáo và kén một người chồng giỏi cho nó.

Nói xong thì mất, Tôn Quyền thương khóc, rồi làm lễ tống táng.

Đến mùa xuân năm sau, Tôn Quyền bàn muốn sang đánh Hoàng Tổ. Trương Chiêu can:

- Có tang chưa đầy năm không nên cất quân vội.

Chu Du nói:

- Việc báo thù rửa hận, cần gì phải đợi hết tang?

Quyền còn do dự chưa quyết, thì Bắc bình đô úy Lã Mông vào thưa rằng:

- Tôi giữ cửa sông bỗng có Cam Ninh là bộ tướng của Hoàng Tổ đến hàng. Tôi hỏi kỹ mới biết rằng Ninh tự là Hưng Bá, quê ở Lâm Giang, thuộc Ba Quận. Hắn làu thông kinh sử, sức khỏe mạnh. Tính hào hiệp, thường vẫn tụ họp những kẻ lánh nạn, tung hoành khắp chốn giang hồ. Hắn đeo một cái chuông đồng, lắc chuông lên ai nghe cũng phải xa lánh. Lại thường dùng gấm Tây Xuyên làm buồm thuyền, người bấy giờ gọi là "Giặc buồm gấm." Về sau, Cam Ninh hối lại, đổi nét dữ, làm điều thiện, đem quân đến hàng Lưu Biểu, nhưng thấy Biểu hèn kém, muốn sang theo Đông Ngô, lại bị Hoàng Tổ giữ lại ở Hạ Khẩu. Mới rồi, Đông Ngô đến đánh. Tổ cũng nhờ có sức Cam Ninh, mới lấy lại được Hạ Khẩu. Nhưng Tổ bạc đãi Cam Ninh lắm. Đô đốc là Tô Phi nhiều lần tiến cử với Tổ, nhưng Tổ bảo: "Ninh là bọn thủy tặc, trọng dụng làm gì!" Do đó Ninh oán giận. Tô Phi biết ý, liền đặt tiệc mời Cam Ninh đến nhà, bảo rằng: "Tôi đã nhiều lần tiến cử ông, nhưng chúa công nhất định không dùng; ngày tháng thoi đưa, đời người thấm thoát, ông nên lo xa. Tôi đã xin cho ông làm huyện trưởng huyện Ngạc, để ông dễ đường ra đi hay ở lại." Nhờ đó Ninh qua được Hạ Khẩu, muốn đến Giang Đông, lại e Giang Đông oán việc giúp Hoàng Tổ giết Lăng Tháo ngày trước. Tôi nói: "Chúa công mong người hiền như lúc khát cầu nước, không nhớ oán cũ đâu. Vả lúc đó ai cũng thờ chủ người nấy, việc gì mà oán giận." Ninh mừng rỡ liền dẫn quân sang sông định ra mắt chúa công, xin chúa công định đoạt.

Tôn Quyền mừng lắm, nói:

- Ta được Hưng Bá, chắc phá được Hoàng Tổ.

Rồi sai Lã Mông dẫn Cam Ninh vào.

Ninh chào lạy xong, Quyền nói:

- Hưng Bá về đây, ta thật hả lòng, lẽ nào còn nhắc đến oán hờn? Xin chớ nghi ngờ, hãy cứ bảo ta kế phá Hoàng Tổ.

Ninh nói:

- Nay vận nhà Hán mỗi ngày một suy, Tào Tháo thế tất cướp lấy ngôi vua và cướp lấy Nam Kinh. Lưu Biểu không có chí lớn, con lại ngu hèn, không thể giữ nổi cơ nghiệp. Minh công nên tính sớm, nếu để chậm thì Tào Tháo nhấc tay trên mất. Giờ đây, nên đánh Hoàng Tổ trước, Tổ già lẫn lại tham lam xâm phạm của dân, ai cũng oán ghét; khí giới bỏ rỉ, quân không có kỷ luật gì. Nếu minh công sang đánh tất phá được Tổ. Phá được Hoàng Tổ rồi, khua trống vào phía tây, giữ cửa Sở đánh lấy Ba, Thục. Như thế nhất định nghiệp bá phải thành.

Tôn Quyền mừng rỡ nói:

- Đó thật là những lời vàng ngọc.

Liền cử Chu Du làm đại đô đốc, tổng chỉ huy thủy lục quân, Lã Mông làm tiền bộ tiên phong, Đổng Tập, Cam Ninh làm phó tướng, Quyền tự dẫn mười vạn đại quân đi đánh Hoàng Tổ.

Quân do thám được tin vội về báo Giang Hạ.

Hoàng Tổ vội họp phó tướng lại bàn bạc; sai Tô Phi làm đại tướng; Trần Tựu, Đặng Long làm tiên phong đem hết quân Giang Hạ ra đón đánh.

Trần Tựu, Đặng Long mỗi người dẫn một đội chiến thuyền, chẹn ngang Miện Khẩu. Trên mỗi chiến thuyền đều gài hơn nghìn cung nỏ cứng, lại lấy dây xích buộc dằng các thuyền vào với nhau.

Trống trên thuyền vang dậy, cung nỏ bắn ra tua tủa, quân Đông Ngô kéo đến, nhưng không sao tiến lên được, phải lùi xa vài dặm. Cam Ninh bảo Đông Tập rằng:

- Việc đã thế này, không tiến cũng không xong.

Lập tức lựa hơn trăm chiếc xuồng, mỗi chiếc dùng năm mươi tên quân tinh tráng trong đó hai mươi người bơi xuồng, còn ba mươi người đều mặc áo giáp, tay cầm phạng, xông thẳng đến cạnh chiến thuyền bên địch, bất chấp tên đạn, lăn xả vào chặt đứt dây xích, các thuyền đều quay ngang cả. Cam Ninh nhảy vọt lên thuyền, chém chết Đặng Long, Trần Tựu bỏ thuyền chạy. Lã Mông trông thấy, nhảy ngay xuống xuồng, cầm bơi chèo bơi thẳng vào đội thuyền bên địch, châm lửa đốt. Trần Tựu sắp chạy được lên bờ. Lã Mông cố chèo đuổi theo, xấn đến tận trước mặt, chém một nhát, Trần Tựu chết lăn nhào ra đó. Đến khi Tô Phi dẫn quân tới bờ sông để tiếp ứng, thì các tướng Đông Ngô đã kéo ồ cả lên bờ. Thế không đương nổi, quân Tổ đại bại. Tô Phi đang cắm đầu chạy, gặp ngay đại tướng Đông Ngô là Phan Chương. Hai ngựa kề nhau, chỉ được vài hiệp, Tô Phi bị Chương bắt sống, đem đến nộp Tôn Quyền.

Tôn Quyền sai tả hữu hãy bỏ vào xe tù, đợi bắt được Hoàng Tổ, sẽ giết luôn thể; rồi thúc ba quân đêm ngày đánh phá Hạ Khẩu.

Thế là:

Chỉ vì không dùng giặc buồm gấm,
Đến nỗi ra tro đội chiến thuyền.

Chưa biết Hoàng Tổ được thua thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 39
Thành Kinh Châu, công tử ba lần cầu kế;
Gò Bác Vọng, quân sư bắt đầu dùng binh

Lại nói, Tôn Quyền thúc quân công phá Hạ Khẩu, Hoàng Tổ hao binh tổn tướng, biết chừng giữ không nổi, liền bỏ Giang Hạ, chạy về Kinh Châu. Cam Ninh cũng đoán như thế, nên đem quân mai phục sẵn ngoài cửa Đông. Tổ dẫn vài chục quân kỵ xông ra ngoài cửa đông, đang cắm cổ chạy bỗng có tiếng reo ầm ĩ, Cam Ninh chặn lại. Tổ ngồi trên ngựa bảo Ninh rằng:

- Ta chưa hề bạc đãi nhà ngươi, nay sao bức nhau quá vậy?

Ninh mắng rằng:

- Trước ở Giang Hạ, lập bao nhiêu công lao, thế mà ngươi vẫn coi ta là giặc cướp sông, nay còn muốn gì?

Hoàng Tổ thấy xin không được bèn tế ngựa chạy. Cam Ninh thúc quân rượt tới. Đương đuổi lại nghe thấy sau núi có tiếng reo hò, Ninh ngoảnh lại xem ai thì hóa ra là Trình Phổ. Ninh sợ Phổ đến tranh công, vội giương cung đặt tên bắn một phát, Hoàng Tổ lăn xuống ngựa, Ninh chặt lấy đầu quay ngựa trở lại, phối hợp với quân Trình Phổ, cùng về ra mắt Tôn Quyền, dâng đầu Hoàng Tổ. Quyền sai bỏ vào hòm gỗ, đợi khi về Giang Đông sẽ đặt lên tế bố rồi trọng thưởng cho ba quân, và thăng Cam Ninh lên chức đô úy.

Tôn Quyền bàn muốn chia quân giữ Giang Hạ, Trương Chiêu nói:

- Không nên giữ cái thành trơ trọi ấy làm gì, hãy rút quân về Giang Đông. Lưu Biểu được tin ta phá Hoàng Tổ, tất lại báo thù; ta đem quân nghỉ ngơi đánh quân khó nhọc, chắc thắng Lưu Biểu. Biểu thua, ta sẽ thừa thế đánh dấn đi, Kinh Tương nhất định về tay ta.

Quyền nghe lời, liền rút hết cả quân về Giang Đông. Dọc đường Tô Phi ở trong xe tù mật sai người cầu cứu Cam Ninh. Ninh nói:

- Điều đó Phi chẳng nói, ta cũng đã nghĩ đến.

Khi đại quân về đến Ngô Hội, Tôn Quyền sai đem chém Tô Phi, để lấy đầu Phi và đầu Tổ dâng lên tế bố.

Cam Ninh vào ra mắt Tôn Quyền, rập đầu xuống lạy, kêu rằng:

- Tôi trước kia không gặp được Tô Phi, thì xương thịt ngày nay đã lấp đầy rãnh rồi còn đâu được gắng sức hầu hạ dưới cờ của tướng quân. Tội Phi thực đáng chết, nhưng cũng vì chút nghĩa ấy, tôi xin đem nộp lại chức để chuộc tội cho Phi.

Quyền nói:

- Hắn từng ban ơn cho ngươi, nên ta vì ngươi mà tha cho hắn. Nhưng nếu hắn trốn mất thì sao?

Ninh nói:

- Phi được thoát chết sẽ đội ơn chúa công vô cùng, lẽ đâu còn trốn. Nếu Phi trốn đi, tôi xin đem đầu nộp dưới thềm.

Tôn Quyền bèn tha cho Tô Phi, chỉ đem đầu Hoàng Tổ làm lễ tế bố. Tế xong Quyền họp đại hội văn võ mở tiệc ăn mừng. Đương khi chén tạc chén thù, bỗng thấy một người đứng dậy khóc rống lên, rồi rút gươm toan chém Cam Ninh. Cam Ninh vội vác ghế đỡ. Tôn Quyền giật mình, nhìn ra là Lạc Thống.

Trước kia khi Cam Ninh ở Giang Hạ, bắn chết cha Thống; nay thấy mặt Ninh, Thống liền muốn báo thù.

Quyền vội vàng ngăn lại bảo Thống rằng:

- Hưng Bá bắn chết cha ngươi, bấy giờ ai cũng thờ chủ người nấy, không thể không gắng sức. Nay đều là người một nhà, lại còn nhắc đến thù cũ làm gì? Muôn việc phải nể mặt ta mới được.

Lạc Thống rập đầu khóc to, nói:

Cái thù không đội trời chung này, không thể không báo!

Quyền và các quan khuyên can mãi, Lạc Thống chỉ trừng mắt nhìn Cam Ninh. Ngay hôm ấy, Tôn Quyền sai Cam Ninh dẫn năm nghìn quân và một trăm chiếc thuyền ra trấn thủ Hạ Khẩu để tránh mặt Lạc Thống. Lại phong thêm cho Thống làm đô úy; Thống phải nhịn, nhưng bụng vẫn căm.

Từ đó Đông Ngô đóng nhiều chiến thuyền, chia quân phòng thủ bờ sông, sai Tôn Tĩnh dẫn một đạo quân giữ Ngô Hội. Quyền tự lĩnh đại quân đóng ở Sái Tang. Chu Du hàng ngày luyện tập thủy quân ở hồ Phiên Dương để phòng khi đánh dẹp.

Lại nói, Huyền Đức sai quân đi thăm dò tin tức Giang Đông, quân về báo:

- Đông Ngô đã phá vỡ Hoàng Tổ rồi, nay đương đóng quân ở Sài Tang.

Huyền Đức mời Khổng Minh đến bàn bạc. Đang nói chuyện chợt có sứ của Lưu Biểu đến mời Huyền Đức sang Kinh Châu bàn việc. Khổng Minh nói:

- Chắc là vì Giang Đông phá vỡ Hoàng Tổ, nên Lưu Biểu mới cho mời sứ quân sang bàn kế báo thù. Tôi xin đi cùng, tùy cơ ứng biến sẽ có mẹo hay.

Huyền Đức nghe lời, để Quan Công ở lại giữ Tân Dã và sai Trương Phi dẫn năm trăm binh mã đi theo sang Kinh Châu. Huyền Đức ngồi trên ngựa, hỏi Khổng Minh rằng:

- Nay vào gặp Cảnh Thăng nên đối đáp thế nào?

Khổng Minh nói:

- Trước hết nên xin lỗi vụ Tương Dương đã. Nếu Biểu sai chúa công sang đánh Giang Đông không nên nhận lời ngay. Chỉ nói hãy về Tân Dã thu xếp quân mã đã.

Huyền Đức nghe theo. Đến Kinh Châu, Huyền Đức vào nhà khách nghỉ ngơi, để Trương Phi đóng quân ngoài thành, rồi cùng Khổng Minh vào yết kiến Lưu Biểu. Làm lễ xong, Huyền Đức đứng dưới thềm xin lỗi.

Biểu nói:

- Ta đã biết rõ vụ hiền đệ bị mưu hại rồi. Lúc đó ta định chém ngay Sái Mạo để tạ hiền đệ, vì có nhiều người van xin, nên mới tạm tha, xin hiền đệ tha thứ cho ta.

Huyền Đức nói:

- Tôi nghĩ việc ấy không can gì đến Sái Tướng quân mà do người dưới đấy thôi!

Lưu Biểu nói:

- Nay Giang Hạ thất thủ, Hoàng Tổ bị giết, nên mời hiền đệ đến bàn kế báo thù.

Huyền Đức nói:

- Hoàng Tổ tính thô bạo, không biết dùng người, mới gặp vạ ấy. Nay nếu ta cất quân Nam chinh, lỡ Tào Tháo ở mặt bắc kéo đến thì làm thế nào?

Biểu nói:

- Tôi nay tuổi già đau yếu, không làm việc được, hiền đệ nên lại đây giúp tôi. Một mai tôi mất rồi, hiền đệ sẽ làm chủ Kinh Châu này.

Huyền Đức nói:

- Sao anh dạy thế? Cái thế như Bị này gánh vác sao nổi việc lớn ấy?

Khổng Minh đưa mắt ra hiệu cho Huyền Đức, Huyền Đức nói:

Hãy cho thư thả để bị nghĩ một kế hay.

Nói rồi, liền cùng Khổng Minh về nhà khách. Khổng Minh nói:

- Cảnh Thăng muốn trao Kinh Châu cho chúa công, sao lại từ chối?

Huyền Đức nói:

- Cảnh Thăng đãi ta rất hậu, sao lại nỡ nhân lúc nguy mà cướp cơ nghiệp người ta.

Khổng Minh than rằng:

- Thật là một vị chúa nhân từ!

Hai người đương nói chuyện, chợt báo có công tử Lưu Kỳ xin vào gặp. Huyền Đức mời vào, Kỳ khóc nói rằng:

- Dì ghẻ cháu ghét cháu lắm, tính mệnh cháu nguy đến nơi, xin chú thương tình cứu cho.

Huyền Đức nói:

- Đấy là việc riêng trong nhà cháu, sao lại đi hỏi chú?

Khổng Minh mỉm cười. Huyền Đức hỏi kế Khổng Minh.

Khổng Minh nói:

- Đấy là việc nhà, tôi không dám biết đến.

Một lúc, Huyền Đức tiễn Lưu Kỳ ra đến cửa, rồi ghé vào tai Kỳ nói nhỏ:

- Đến mai ta sai Khổng Minh đến tạ cháu, cháu nên... Như thế... Như thế... Ông ta sẽ có diệu kế.

Kỳ từ tạ ra về. Hôm sau, Huyền Đức giả cách đau bụng, nhờ Khổng Minh thay mình đến tạ Lưu Kỳ. Khổng Minh vâng lời, đi đến cửa nhà Lưu Kỳ, xuống ngựa, vào gặp Lưu Kỳ. Kỳ mời vào nhà trong. Uống nước xong, Kỳ nói:

- Kế mẫu muốn hại Kỳ, xin tiên sinh cứu cho.

Khổng Minh nói:

- Lượng là một người khách đâu dám nhúng tay vào việc gia đình của người khác, lỡ có điều gì bị lộ thì hại to.

Nói xong, đứng dậy cáo từ. Kỳ nói:

Tiên sinh đã hạ cố đến đây, xin đừng vội về.

Liền dắt Khổng minh vào phòng uống rượu. Vừa được vài chén, Kỳ lại nói:

- Kế mẫu không muốn dùng Kỳ, xin tiên sinh cho một lời giải nguy.

Khổng Minh lại nói:

- Việc này Lượng không dám bàn đến.

Nói xong lại muốn ra về.

Kỳ nói:

- Tiên sinh không nói thì thôi, sao cứ đòi về?

Khổng Minh lại ngồi xuống.

Kỳ nói:

- Kỳ có bó sách cổ xin mời tiên sinh lên xem qua một chút.

Nói rồi Kỳ dắt Khổng Minh lên trên lầu nhỏ.

Khổng Minh hỏi:

- Sách đâu?

Kỳ khóc nói:

Kế mẫu không dung, tính mạng Kỳ đang treo đầu sợi tóc. Tiên sinh nỡ nào không một lời giải cứu?

Khổng Minh bực mình đứng dậy, định trở xuống thì thang đã cất đi rồi.

Kỳ thưa rằng:

- Kỳ muốn cầu cứu kế hay, nhưng tiên sinh sợ tiết lộ, nên không chịu nói. Nay ở chốn này, trên không

đến trời, dưới không đến đất, miệng tiên sinh nói ra, chỉ có tai Kỳ nghe thấy, xin tiên sinh dạy cho.

Khổng Minh nói:

- Người sợ không nên làm ly gián người thân, Lượng sao dám bày mưu cho công tử?

Kỳ nói:

- Tiên sinh không bảo cho, thì mạng Kỳ chắc không vẹn toàn. Kỳ xin chết ngay trước mặt tiên sinh.

Liền rút gươm ra muốn tự vẫn.

Khổng Minh vội ngăn lại nói:

- Hãy thong thả ta đã có kế hay đây.

Kỳ lạy, nói:

- Xin tiên sinh dạy bảo ngay cho.

Khổng Minh nói:

- Công tử há không biết chuyện Thân Sinh và Trùng Nhĩ đấy ư? Thân Sinh ở trong thì chết, Trùng Nhĩ ở nhoài thì yên. Nay Hoàng Tổ mới chết. Giang Hạ thiếu người phòng thủ, công tử nên xin đem quân ra giữ ở đó, chắc có thể tránh được tai vạ.

Kỳ mừng rỡ bái tạ Khổng Minh một lần nữa, rồi gọi người bắc thang đưa Khổng Minh xuống gác.

Khổng Minh về gặp lại Huyền Đức thuật lại chuyện ấy, Huyền Đức mừng lắm.

Hôm sau, Lưu Kỳ dâng thư, xin đi trấn Giang Hạ. Lưu Biểu lúng túng, cho mời Huyền Đức vào bàn. Huyền Đức nói:

- Giang Hạ là chốn quan trọng, không nên sai người ngoài, cần phải công tử đi. Việc ở mặt đông nam, thì xin huynh trưởng cùng các cháu đảm đương, còn mặt tây bắc, Bị xin coi giữ.

Biểu nói:

- Mới đây, tôi nghe Tào Tháo ở Nghiệp Quận đào ao Huyền Vũ để luyện tập thủy quân, tất có ý đánh xuống miền nam, ta cần phải đề phòng.

Huyền Đức đáp:

- Em đã biết, xin anh đừng lo.

Nói rồi, bái từ về Tân Dã. Lưu Biểu sai ngay Lưu Kỳ dẫn ngay ba nghìn quân ra trấn thủ Giang Hạ.

Lại nói Tào Tháo bãi chức Tam Công, tự phong mình làm Thừa tướng kiêm cả ba chức ấy, cử Mao Giới làm đông tào duyện, Thôi Viêm làm tây tào duyện; Tư Mã Ý làm văn học duyện.

Tư Mã Ý tự là Trọng Đạt, quê ở Hà Nội, quận Ôn; con quan doãn Kinh Triệu là Tư Mã Phong; cháu thái thú Dĩnh Châu Tư Mã Tuấn, em quan chủ bạ Tư Mã Lãng.

Tháo biên chế quan văn đâu vào đấy rồi, bèn họp cả các tướng bàn xuống việc đánh phương nam.

Hạ Hầu Đôn đứng lên nói rằng:

- Gần đây nghe tin Lưu Bị ở Tân Dã, ngày ngày luyện tập quân sĩ. Để vậy, tất có lo về sau, nên sớm liệu đi mới được.

Tháo sai ngay Hạ Hầu Đôn làm đô đốc, Vu Cấm, Lý Điển, Hạ Hầu Lan, Hàn Hạo làm phó tướng, lĩnh mười vạn quân kéo thẳng đến thành Bác Vọng để thừa cơ đánh vào Tân Dã.

Tuân Úc can rằng:

- Lưu Bị đã là anh hùng, lại thêm có Gia Cát Lượng làm quân sư, không nên khinh địch.

Đôn nói:

- Lưu Bị như lũ chuột, thế nào ta cũng bắt được.

Từ Thứ nói:

- Xin tướng quân chớ coi thường Huyền Đức, nay Huyền Đức được Gia Cát Lượng giúp đỡ, chẳng khác hổ thêm cánh đấy.

Tháo hỏi:

- Gia Cát Lượng là người thế nào?

Thứ đáp:

- Lượng tự là Khổng Minh, tên hiệu Ngọa Long tiên sinh, có tài ngang trời dọc đất, có mưu xuất quỷ nhập thần, thật là kỳ sĩ đời nay, không nên xem nhẹ.

Tháo hỏi:

- So với ông thế nào?

Thứ nói:

- Tôi đâu dám sánh với Lượng. Thứ này chỉ là ánh đom đóm, còn Lượng là ánh trăng rằm.

Hạ Hầu Đôn nói:

- Nguyên Trực lầm rồi. Tôi coi Gia Cát Lượng như cỏ rác, sợ quái gì. Nếu tôi đánh một trận, không bắt sống được cả Lưu Bị và Gia Cát Lượng, thì tôi xin đem đầu về chịu tội với thừa tướng.

Tháo nói:

- Được, ngươi sớm đưa tin thắng trận về cho ta hả dạ.

Đôn phấn khởi, từ biệt Tào Tháo, dẫn quân lên đường.

Lại nói từ khi được Khổng Minh, Huyền Đức đối đãi như bậc thầy. Quan, Trương thấy vậy không bằng lòng, nói:

- Khổng Minh tuổi trẻ, có tài cán gì, sao anh trọng đãi quá thế? Vả lại từ khi về đây, đã thấy y làm được việc gì tài ba đâu!

Huyền Đức nói:

- Ta được Khổng Minh như cá được nước, hai em chớ nên nhiều lời.

Hai người nghe nói lẳng lặng lui ra.

Một hôm có người đem biếu một cái đuôi trâu, Huyền Đức dem đuôi trâu đan thành chiếc mũ. Khổng Minh ở ngoài vào trông thấy, nghiêm sắc mặt lại nói:

- Minh công không còn phải lo đến việc gì nữa à?

Huyền Đức vội vàng ném chiếc mũ xuống và xin lỗi:

- Tôi mượn việc đó để tiêu khiển đấy thôi!

Khổng Minh nói:

- Minh công tự so mình với Tào Tháo như thế nào?

Huyền Đức nói:

- Không bằng được!

Khổng Minh nói:

- Quân của minh quân chẳng qua được vài nghìn, nếu quân Tào kéo đến đánh thì lấy gì chống cự?

Huyền Đức nói:

- Chính tôi đương lo việc ấy nhưng nghĩ chưa ra kế nào hay.

Khổng Minh nói:

- Minh công nên cho tuyển mộ thật nhiều dân binh để tôi huấn luyện thì có thể chống được giặc.

Huyền Đức liền tuyển mộ ngay được ba nghìn người. Khổng Minh sớm tối dạy bảo diễn tập phương pháp đánh trận.

Chợt có người báo Tào Tháo sai Hạ Hầu Đôn dẫn mười vạn quân rầm rộ kéo đến Tân Dã. Trương Phi nghe tin, nói với Quan Công rằng:

- Tốt hơn hết, nên để Khổng Minh ra nghênh địch.

Giữa lúc ấy, Huyền Đức cho gọi hai người vào, bảo rằng:

- Hạ Hầu Đôn kéo quân đến rồi, ta đối phó như thế nào?

Trương Phi nói:

- Sao đại huynh không sai "nước" đi để chống giặc.

Huyền Đức nói:

- Mưu thì ta phải nhờ đến Khổng Minh, nhưng dũng cảm thì phải nhờ đến hai anh em mới xong, không nên suy tị như thế.

Quan, Trương đi ra, Huyền Đức mời Khổng Minh đến bàn, Khổng minh nói:

- Chỉ sợ Quan, Trương không phục tùng hiệu lệnh. Nếu chúa công thực muốn tôi chỉ huy, xin giao kiếm ấn cho tôi.

Huyền Đức sai lấy kiếm ấn trao cho Khổng Minh, Khổng Minh liền họp các tướng lại để nghe lệnh. Trương Phi bảo Vân Trường rằng:

- Ta hãy thử đến nghe lệnh, xem hắn xếp đặt ra sao?

Khổng Minh truyền lệnh:

- Bên tả núi Bác Vọng có núi Dự Sơn, bên hữu có rừng An Lâm, có thể phục quân mã được. Vân Trường dẫn một nghìn quân ra mai phục ở núi Dự Sơn đón địch, địch kéo đến, cứ mặc cho chúng đi qua, khi nào các xe lương thực tới, nếu thấy mé nam có hiệu lửa sẽ thả quân ra đánh, đốt sạch lương thực của giặc đi. Dực Đức dẫn một nghìn quân ra sau rừng An Lâm, mai phục trong hang núi, cũng đợi khi nào mé nam có hiệu lửa bấy giờ sẽ kéo đến đốt kho lương ở thành Bác Vọng. Quan Bình, Lưu Phong dẫn năm trăm quân sắp sẵn củi đuốc, chực ở hai bên sườn gò Bác Vọng, chập tối địch kéo đến, thì đốt lửa lên. Lại gọi Triệu Vân ở Phàn Thành về sai đi tiền bộ, không cần đánh được mà chỉ đánh cốt lấy thua, chúa công dẫn một toán quân tiếp ứng. Ai nấy đều phải theo kế mà làm, không được để lỡ.

Vân Trường nói:

- Chúng tôi đều ra nghênh địch cả, không hiểu quân sư ngài nhận việc gì?

Khổng Minh nói:

- Ta chỉ ngồi nhà giữ thành.

Trương Phi cười ầm lên nói:

- Chúng tôi đều đi đánh nhau cả, còn ông thì ngồi khểnh ở nhà, thảnh thơi quá!

Khổng Minh nói:

- Kiếm ấn ở đây, ai không tuân lệnh, ta lập tức chém đầu.

Huyền Đức nói:

- Hai em phải biết "Người có tài ngồi trong màn quyết thắng ở ngoài nghìn dặm", hai em không được trái lệnh.

Trương Phi nói:

- Hãy xem kế của hắn có hiệu nghiệm không đã, bấy giờ ta sẽ hỏi tội cũng chưa muộn.

Hai người đem quân đi. Các tướng cũng chưa ai biết thao lược của Khổng Minh ra sao, nay nghe lệnh, nhưng vẫn nghi hoặc, không được yên tâm.

Khổng Minh bảo Huyền Đức rằng:

Chúa công nay dẫn quân đến dưới núi Bác Vọng đóng đồn. Tối mai thế nào quân giặc cũng kéo đến, chúa công nên bỏ trại rút chạy, hễ thấy lửa cháy thì lập tức đem quân quay lại đánh. Tôi cùng My Chúc, My Phương dẫn năm trăm quân giữ huyện.

Lại sai Tôn Càn, Giản Ung sắp sẵn tiệc ăn mừng và sổ ghi công. Mọi việc sắp đặt đã xong, nhưng chính Huyền Đức cũng còn ngờ vực.

Lại nói Hạ Hầu Đôn cùng bọn Vu Cấm, dẫn quân đến thành Bác Vọng, chia một nửa tinh binh làm tiền đội, còn bao nhiêu đi sau bảo vệ xe lương thực.

Bấy giờ đương mùa thu, gió may hây hẩy. Quân mã đương đi, trông thấy trước mặt cát bay mịt mù, Đôn liền dàn thành thế trận và hỏi quan hướng đạo:

- Đây là chỗ nào?

Quan hướng đạo thưa:

- Trước mặt là gò Bác Vọng, mé sau là cửa sông La Xuyên.

Đôn sai Vu Cấm, Lý Điển giữ vững góc trận, tự mình cưỡi ngựa ra trước trận, nhìn về phía xa xa thấy một toán quân mã kéo lại, Đôn cười ầm lên. Các tướng lấy làm lạ hỏi:

- Tướng quân cười gì thế?

Đôn nói:

- Ta cười Từ Nguyên Trực khoe với thừa tướng rằng Gia Cát Lượng là người giỏi. Nay xem cách dùng binh của hắn, đem thứ quân mã thế kia đối địch với ta, khác nào đem đàn dê đánh nhau với hổ báo. Ta đã nói trước mặt thừa tướng rằng sẽ bắt sống Lưu Bị và Gia Cát Lượng, nay nhất định ta làm được việc ấy.

Nói rồi Đôn tế ngựa xông lên.

Triệu Vân ra ngựa, Đôn mắng rằng:

- Bọn mi theo Lưu Bị có khác gì cô hồn theo ma quỷ.

Vân cả giận tế ngựa lại đánh, được vài hiệp giả tảng thua chạy. Hạ Hầu Đôn đuổi theo, Vân chạy độ hơn mười dặm, quay ngựa lại đánh, chưa được vài hiệp lại chạy.

Hàn Hạo tế ngựa lên trước can rằng:

- Triệu Vân dử địch sợ có mai phục.

Đôn nói:

- Quân giặc như thế, dẫu có mai phục cả mười mặt, ta cũng chẳng sợ!

Rồi Đôn nhất định không nghe lời Hàn Hạo, đuổi thẳng đến gò Bác Vọng. Bỗng nghe pháo nổ, Huyền Đức tự dẫn quân xông tới tiếp ứng.

Hạ Hầu Đôn cười, bảo Hàn Hạo rằng:

- Quân mai phục đó! Ta không đến được Tân Dã chiều nay, thì nhất định không nghỉ quân.

Nói xong, Đôn lại thúc quân tiến lên. Huyền Đức và Triệu Vân rút chạy.

Bấy giờ trời đã tối, mây kéo dày đặc, lại không có ánh trăng.Gió thổi cáng mạnh. Hạ Hầu Đôn cứ thúc quân đuổi miết. Vu Cấm, Lý Điển đi vào quãng đường hẹp nhỏ, thấy hai bên lau sậy um tùm.

Điển bảo Cấm rằng:

- Khinh địch tất phải thua. Phía nam này, đường sá chật hẹp, sông núi san sát cây cối rậm rạp, nếu địch đánh hỏa công thì tính sao?

Cấm nói:

- Người nói phải đó. Ta nên tiến lên trước nói với đô đốc cho hậu quân đóng lại.

Lý Điển quay ngựa trở lại, hô:

- Hậu quân hãy đi chậm lại!

Nhưng người ngựa đương chạy như vũ bão, không tài nào kìm lại được.

Vu Cấm vội tế ngựa lên trước, gọi to rằng:

- Tiền quân của đô đốc dừng lại!

Hạ Hầu Đôn đương chạy, thấy Vu Cấm rượt tới liền hỏi duyên cớ làm sao. Cấm nói:

- Phía nam này đường xá chật hẹp, sông núi san sát, cây cối rậm rạp, phải đề phòng hỏa công mới được.

Đôn sực tỉnh, lập tức truyền lệnh cho quân mã không được tiến công nữa. Nói chưa dứt lời, sau lưng đã có tiếng reo hò ầm ĩ, lửa cháy đùng đùng; tiếp đó hai bên lau sậy cũng bốc cháy. Chỉ trong chớp mắt, ba bề bốn bên biến thành biển lửa, lại gặp gió to, lửa bốc càng mạnh, quân Tào dẫm đạp lên nhau, chết không biết bao nhiêu mà kể.

Triệu Vân quay lại đánh giết, Hạ Hầu Đôn xông pha ra khỏi được biển lửa, lại gặp gió to, lửa bốc càng mạnh, quân Tào dẫm đạp lên nhau, chết không biết bao nhiêu mà kể.

Triệu Vân quay lại đánh giết, Hạ Hầu Đôn xông pha ra khỏi được biển lửa chạy thục mạnh.

Khi Lý Điển thấy tình thế không lợi, vội quay gấp về thành Bác Vọng, thì gặp ngay một cánh quân chặn đường đi đầu là Vân Trường. Lý Điển xông ngựa đánh bừa, cướp đường tháo chạy. Vu Cấm thấy xe

lương bị cháy sạch, liền men theo đường nhỏ chạy trốn.

Hạ Hầu Lan, Hàn Hạo xúm lại cứu xe lương thì chạm trán Trương Phi. Chưa được vài hiệp, Lan bị Phi cho một xà mâu chết lăn nhào xuống ngựa. Hạo cướp đường chạy thoát.

Hai bên đánh nhau suốt một đêm: Quân Tào bị giết, xác chất đầy đồng, máu chảy thành sông.

Đời sau có thơ rằng:

Bác Vọng dùng mưu đánh hỏa công,
Cười cười nói nói vẫn ung dung,
Tào Man nghe tiếng hồn bay bổng.
Rời khỏi lều tranh đệ nhất công!

Hạ Hầu Đôn nhặt nhạnh tàn quân, rút về Hứa Xương. Khổng Minh cũng thu quân về. Quan, Trương, hai người nhìn nhau, nói:

- Khổng Minh quả là bậc anh tài!

Đi chưa được vài dặm, gặp My Chúc, My Phương dẫn quân xúm xít theo hầu một cỗ xe nhỏ; trong xe có một người ngồi chễm chệ, chính là Khổng Minh. Quan, Trương xuống ngựa sụp lạy. Một lúc Huyền Đức, Triệu Vân, Lưu Phong, Quan Bình đều đến, thu thập quân sĩ, đem lương thảo bắt được chia cho tướng sĩ, rồi kéo quân về Tân Dã.

Trăm họ ra đón rước chật hai bên đường vái, lạy mà nói rằng:

- Chúng tôi được an toàn, cũng là nhờ sứ quân dùng được người hiền vậy.

Khổng Minh về đến huyện, bảo Huyền Đức rằng:

- Hạ Hầu Đôn thua, thế nào Tào Tháo cũng đem đại quân đến.

Huyền Đức nói:

- Nếu vậy thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Tôi đã có một kế địch được quân Tào.

Thế là:

Phá giặc, chưa thể dùng ngựa chiến.
Tránh quân, lại phải cậy mưu hay.

Chưa biết Khổng Minh bày kế gì, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 40
Sái Phu Nhân Bàn Hiến Ký Châu;
Gia Cát Lượng Hỏa Thiêu Tân Dã

Lại nói Huyền Đức hỏi Khổng Minh kế chống cự quân Tào, Khổng Minh nói:

- Tân Dã là một huyện nhỏ, không ở lâu được. Mới đây, tôi nghe Lưu Biểu bị bệnh nguy cấp lắm, chúa công phải nhân dịp này chiếm lấy Kinh Châu làm căn cứ đã, rồi hãy chống cự Tào Tháo sau.

Huyền Đức nói:

- Kế của tiên sinh hay lắm nhưng tôi đã chịu ơn Cảnh Thăng, không nỡ làm thế!

Khổng Minh nói:

- Nếu chúa công không lấy bây giờ, sau sẽ hối không kịp.

Huyền Đức nói:

- Thà rằng ta chết thì thôi, chớ không chịu làm điều phi nghĩa.

Khổng Minh nói:

Vậy để liệu kế khác.

Lại nói Hạ Hầu Đôn về Hứa Xương, tự trói mình lại, vào lạy Tào Tháo, xin chịu tội. Tháo tha tội cho Đôn nói:

- Tôi gặp phải quỷ kế của Gia Cát Lượng, y dùng hỏa công, phá vỡ cả quân mã của ta.

Tháo nói:

- Ngươi dùng binh từ thuở bé, há không biết rằng ở chốn hiểm phải phòng hỏa công à?

Đôn nói:

- Lý Điển và Vu Cấm đã nhắc bảo, nhưng hối lại thì sự đã rồi.

Tháo lập tức thưởng cho Lý Điển và Vu Cấm.

Đôn nói:

- Lưu Bị hung hăng như thế, thật là cái họa lớn không thể không trừ ngay đi.

Tháo nói:

- Ta cũng chỉ lo có Lưu Bị và Tôn Quyền mà thôi, còn những bọn khác có ngại gì. Nay nên nhân dịp này bình định Giang Nam mới được.

Lập tức truyền lệnh huy động năm mươi vạn quân, sai Tào Nhân và Tào Hồng làm đội thứ nhất; Trương Liêu và Trương Nhân làm đội thứ nhì; Hạ Hầu Đôn và hạ Hầu Uyên làm đội thứ ba; Vu Cấm và Lý Điển làm đội thứ tư. Tháo tự lĩnh các tướng làm đội thứ năm. Mỗi đội dẫn mười vạn quân, Hứa Chử làm Chiết

Xung tướng quân, dẫn ba nghìn quân đi tiên phong, lại chọn ngày Bính Ngọ, tháng bảy, năm thứ 13 đời Kiến An (208) xuất phát.

Thái Trung đại phu là Khổng Dung can rằng:

- Lưu Bị, Lưu Biểu là tôn thân nhà Hán, không nên khinh thường mà đánh. Tôn Quyền nắm giữ sáu quận, lại được sông Trường Giang hiểm trở, cũng không dễ lấy được đâu. Nay thừa tướng huy động đạo quân vô đạo ấy, tôi e trái với nguyện vọng của thiên hạ.

Tháo giận nói:

- Lưu Biểu, Lưu Bị, Tôn Quyền đều là bọn nghịch thần, sao lại không đánh?

Liền mắng đuổi Khổng Dung ra và hạ lệnh "Ai can nữa thì chém".

Khổng Dung ra khỏi phủ, ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Người chí bất nhân đi đánh người chí nhân, chẳng thua sao được!

Lúc ấy, người khách nhà quan ngự sử đại phu Khước Lự, nghe thấy câu đó, liền báo với chủ. Khước Lự vốn đã nhiều lần bị Khổng Dung khinh miệt, vẫn đương căm tức Dung, vội vàng đem chuyện ấy vào tâu với Tào Tháo, lại nói thêm vào:

- Khổng Dung ngày thường vẫn khinh thừa tướng, lại chơi thân với Nễ Hành, Nễ Hành tán dương Khổng Dung là "Trọng Mỗ không mất"; Khổng Dung lại gọi Nễ Hành là "Nhan Hồi tái sinh". Lần trước Nễ Hành nói xấu thừa tướng, cũng là tự Khổng Dung xui đó.

Tào Tháo giận lắm, lập tức sai đình úy đi bắt Khổng Dung. Khổng Dung có hai con, còn nhỏ tuổi, lúc ấy đương ngồi ở nhà đánh cờ, bỗng có người nhà cấp báo rằng:

- Có đình uý đến bắt tôn quân sắp sửa đem chém sao hai công tử không trốn tránh cho mau?

Hai công tử nói:

- Trong cái tổ vỡ, trứng đâu có lành được?

Nói chưa dứt lời, đình úy đã đến bắt cả nhà Khổng Dung đem chém, thây Khổng Dung thì đem bêu ở ngoài chợ.

Có một người ở Kinh Triệu, tên là Chi Tập, đến khóc lóc lăn bên thây Khổng Dung, Tháo biết tin, giận lắm, muốn giết luôn, Tuân Úc can rằng:

- Tôi nghe Chi Tập thường can Khổng Dung: "Ông cương trực quá, tất là rước vạ vào thân". Nay Dung chết mà hắn khóc, tức là người có nghĩa, xin thừa tướng đừng giết.

Tháo tha cho. Chi Tập thu thập thi thể cha con Khổng Dung đem tống táng.

Người sau có thơ khen Khổng Dung rằng:

Khổng Dung ở Bắc hải,
Hào khí át cầu vồng

Trên ghế khách chật ních;
Trong cốc rượu chẳng không
Văn chương lừng thiên hạ,
Cười nói khinh vương công
Sử sách khen trung trực
Quan danh ghi thái trung

Tào Tháo giết Khổng Dung rồi, truyền lệnh quân mã năm đội lần lượt kéo đi, chỉ để bọn Tuân Úc ở lại giữ Hứa Xương.

Lại nói ở Kinh Châu, Lưu Biểu bệnh nguy kịch lắm, bèn sai người mời Huyền Đức đến dặn dò việc thừa tự, Huyền Đức dẫn Quan, Trương đến Kinh Châu, Biểu nói:

- Bệnh ta đã đặt vào đến mạng mỡ, không biết sớm tối lúc nào, muốn ủy thác đứa con côi cho hiền đệ. Nhưng con ta bất tài, sợ không nối được nghiệp bố. Sau khi chết, xin hiền đệ tự lĩnh lấy Kinh Châu cho.

Huyền Đức khóc lạy nói rằng:

- Em xin hết sức giúp cháu nhỏ, đâu dám có ý gì khác.

Đang nói chuyện, có tin báo Tào Tháo tự thống lĩnh đại binh đến đánh. Huyền Đức vội vàng từ biệt Lưu Biểu, về ngay Tân Dã.

Lưu Biểu đương ốm, nghe tin ấy, lo lắm, bàn bạc việc viết di chúc, sai Huyền Đức giúp con trưởng là Lưu Kỳ làm chủ Kinh Châu.

Sái phu nhân thấy vậy, giận lắm, đóng ngay cửa trong lại, sai Sái Mạo, Trương Doãn canh giữ cửa ngòai.

Bấy giờ, Lưu Kỳ ở Giang Hạ, nghe tin cha đau nặng, vội vàng về Kinh Châu thăm cha. Vừa đến cửa ngòai, Sái Mạo lại nói rằng:

- Công tử phụng mệnh cha, coi giữ Giang Hạ, trách nhiệm rất nặng, nay dám tự tiện bỏ về, nhỡ Đông Ngô kéo đến, thì làm thế nào? Nếu vào ra mắt chúa công, chúa công nổi giận, bệnh lại tăng thêm, đó là bất hiếu. Công tử nên cấp tốc về ngay đi!

Lưu Kỳ đứng ở ngòai cửa, khóc rống một hồi rồi đành phải lên ngựa trở về Giang Hạ.

Lưu Biểu bệnh tình nguy cấp lắm, mong mãi không thấy con cả về. Ngày Mậu Thân tháng tám, kêu to vài tiếng rồi chết.

Đời sau có thơ than rằng:

Trước nghe Viên Thiệu bên Hà Sóc,
Nay thấy Lưu Quân ở Hán Dương
Đều vì gà mái hư gia đạo,
Đến nỗi không lâu phải diệt vong!

Lưu Biểu chết rồi, Sái phu nhân cùng với Sái Mạo, Trương Doãn bàn bạc, viết tờ di chúc giả cho con thứ là Lưu Tôn làm chủ Kinh Châu; xong rồi mới cho báo tang.

Khi ấy, Lưu Tôn mới 14 tuổi, tư chất khá thông minh. Tôn họp các quan lại bàn rằng:

- Cha ta chẳng may tạ thế, anh ta hiện ở Giang Hạ, lại có chú ta là Lưu Huyền Đức ở Tân Dã. Các ngươi lập ta làm chủ, nếu chú ta và anh ta đem quân về hỏi tội, thì ăn nói làm sao?

Mọi người còn chưa nghĩ ra sao thì Mạc quan là Lý Khuê thưa rằng:

- Công tử nói rất phải. Nay nên đưa thư cáo tang đến Giang Hạ, mời đại công tử về làm chủ Kinh Châu rồi cử Huyền Đức cùng coi việc lớn. Mặt bắc địch được Tào Tháo, mặt nam chống được Tôn Quyền, đó là kế vẹn toàn.

Sái Mạo mắng rằng:

- Mày là thằng nào, dám mở mồm nói càn, trái lời di chúc của chúa công!

Lý Khuê to tiếng mắng lại rằng:

- Mày cấu kết trong ngoài, mưu mô với nhau, giả mạo làm di mệnh, bỏ con trưởng lập con thứ, chín quận Kinh Tương sẽ mất không ở trong tay họ Sái. Chúa công có thiêng chắc giết mày đi!

Sái Mạo tức lắm, quát tả hữu lôi ra chém. Lý Khuê, đến lúc chết, vẫn còn chửi mắng không dứt lời.

Rồi đó, Sái Mạo lập Lưu Tôn lên làm chủ, Tôn tộc họ Sái chia nhau lĩnh luôn Kinh Châu; còn Sái phu nhân cùng Lưu Tôn đến ở Tương Dương để phòng Lưu Kỳ, Lưu Bị; nhân thể đem linh cữu Lưu Biểu táng ở gò Hán Dương, phía đông thành Tương Dương mà không báo tang cho Lưu Kỳ, Lưu Bị biết.

Lưu Tôn đến Tương Dương, vừa tháo yên ngựa xong, có người báo Tào Tháo dẫn đại quân đi thẳng đến Tương Dương. Tôn thất kinh, bèn mời lũ Khoái Việt, Sái Mạo đến bàn, đông tào diện là Phó Tôn nói:

- Không những phải lo Tào Tháo đem quân đến mà thôi, nay đại công tử ở Giang hạ, Huyền Đức ở Tân Dã ta đều không cho đến báo tang; nếu họ đem quân về hỏi tội, thì Kinh Tương nguy mất. Tôi có một kế làm cho dân Kinh Tương vững như núi Thái Sơn, lại giữ toàn được danh tước cho chúa công.

Tôn hỏi:

- Kế gì?

Tôn nói:

- Chi bằng đem chín quận Kinh Tôn dâng Tào Tháo, Tháo chắc trọng đãi chúa công.

Tôn mắng rằng:

- Ngươi chỉ nói càn. Ta mới nối cơ nghiệp của tiên quân, ngồi chưa yên chỗ, có lẽ đâu đã bỏ cho người khác.

Khoái Việt nói:

- Phó Công Đễ nói phải lắm. Thuận hay nghịch đều phải theo tình hình chung. Khỏe hay yếu, đều có thế hẳn hoi. Vả Tào Tháo đánh nam dẹp bắc đều lấy danh nghĩa triều đình. Nếu chúa công chống lại thì vẫn mang tiếng phản nghịch. Hơn nữa chúa công mới lên, việc lo bên ngoài chưa xong, việc lo bên trong lại sắp đến. Dân Kinh Tương nghe quân Tào đến, chưa đánh đã mất vía rồi, thì còn địch thế nào được?

Tôn nói:

- Lời các ông đều phải cả, không phải tôi không nghe theo; nhưng cơ nghiệp của tiên quân để lại cho, phút chốc phải sang tay cho người khác, chỉ e thiên hạ chê cười cho!

Tôn nói chưa dứt lời, có một người ngang nhiên nói:

- Phó Công Đễ, Khoái Di Độ nói đúng lắm, sao chúa công không nghe theo?

Các tướng nhìn xem ai, thì ra là Vương Sán, tự trọng Tuyên người ở Cao Bình, quận Sơn Dương. Sán hình dáng gày gò, mình mẩy bé nhỏ, thuở bé lại chơi nhà quan trung lang Sái Ung. Bữa ấy trong nhà Ung đang đông khách quý ngồi chơi. Ung nghe thấy Sán đến chơi, lật đật đi trái cả giầy ra đón; khách khứa thấy vậy, ai cũng ngạc nhiên, hỏi rằng:

- Quan trung lang sao lại tôn kính riêng chú bé này như thế?

Ung nói:

- Chú bé có tài lạ, ta cũng không bằng.

Sán quả là người học rộng nhớ dai, không ai sánh kịp, thường xem bài văn bia ở cạnh đường, chỉ đọc qua một lượt là thuộc lòng; xem người ta đánh cờ, đương đánh mà xóa đi, Sán bày ngay lại được, không sai một quân. Tính toán cung giỏi, văn chương nhất đời ấy. Khi 17 tuổi, Sán được cử làm hàn môn thị lang nhưng không chịu ra. Sau vì chạy loạn đến Kinh Tương, Lưu Biểu đãi làm thượng khách. Hôm đó, Sán hỏi Lưu Tôn:

- Tướng quân tự so mình có bằng Tào Công không?

Tôn đáp không bằng được.

Sán nói:

- Tào công binh cường tướng khỏe, nhiều trí lắm mưu; bắt sống Lã Bố ở Hạ Phi; phá vỡ Quan Thiệu ở Quan Độ, đuổi Lưu Bị ở Lũng Hữu; trừ Ô Hoàn ở Bạch Lang; đánh dẹp, bình định, không sao kể xiết. Nay lại kéo đại quân xuống Nam Hạ, thế Kinh Tương thực khó lòng địch nổi. Kế của hai ông Phó, Khoái rất hay. Tướng quân nên quyết ngay đi, kẻo về sau lại hối.

Tôn nói:

- Tiên sinh dạy phải lắm, nhưng tôi còn phải bẩm để mẫu thân biết đã.

Nói chưa dứt lời, đã thầy Sái phu nhân ở sao bức bình phong bước ra, bảo Tôn rằng:

Ba ông đã đồng ý với nhau mà bảo thế, hà tất phải hỏi ta.

Lưu tôn lúc này mới quyết định, lập tức viết thư hàng, sai Tống Trưng bí mật mang đến bản doanh Tào Tháo. Trung vâng lệnh, đi thẳng tới Uyển Thành, ra mắt Tào Tháo và dâng thư lên.

Tháo mừng lắm, trọng thưởng cho Tống Trung và sai về bảo Lưu Tôn ra thành đón rước, rồi sẽ cho giữ Kinh Châu mãi.

Tống Trung lạy từ biệt Tào Tháo trở về Kinh Tương. Lúc sắp qua sông, chợt gặp một toán quân mã kéo

đến, trông ra thì là Quan Vân Trường, Tống Trung chưa kịp tránh thì bị Vân Trường gọi lại, hỏi tỉ mỉ công việc Kinh Châu. Trung trước còn giấu giếm, sau Vân Trường truy riết, phải nói thật cả.

Vân Trường thất kinh, bắt luôn Tống Trung đến Tân Dã ra mắt Huyền Đức, kể lại tường tận việc đó.

Huyền Đức nghe xong, khóc ầm lên.

Trương Phi nói:

- Việc thế này, nên chém Tống Trung trước, rồi cất quân sang sông chiếm lấy Tương Dương, giết Sái Thị và Lưu Tôn, rồi hãy đánh nhau với Tào Tháo.

Huyền Đức nói:

- Chú hãy im đi, để cho ta liệu.

Rồi quát hỏi Tống Trung:

Mày thấy chúng nó mưu mô như thế nào, sao không báo cho ta biết trước? Nay ta chém mày cũng vô ích, bước ngay đi!

Trung bái tạ, ôm đầu lủi thủi đi thẳng. Huyền Đức đang buồn bực, chợt có tin công tử Lưu Kỳ sai Y Tịch đến, Huyền Đức vẫn còn nhớ ơn Y Tịch cứu giúp khi trước, nên xuống thềm đón vào, rồi tạ ơn hai ba lượt.

Tịch nói:

- Đại công tử ở Giang Hạ nghe tin quận Kinh Châu đã mất, Sái phu nhân cùng với lũ Lưu Tôn bàn nhau không báo tang, lập Lưu Tôn làm chủ. Công tử sai người đến Kinh Dương dò xét, quả thật là thế, sợ sứ quân không biết nên sai tôi đem tin buồn đến trình, và xin sứ quân khởi hết binh mã sang Tương Dương hỏi tội.

Huyền Đức xem xong thư, bảo Y tịch rằng:

- Cơ Bá chỉ biết Lưu Tôn chiếm ngôi, chứ chưa biết Lưu Tôn đã đem cả chín quận Kinh Tương dâng lên Tào Tháo rồi.

Tịch thất kinh, nói rằng:

- Sao sứ quân biết việc ấy?

Huyền Đức mới kể lại chuyện bắt được Tống Trung, Tịch nói:

- Nếu thế sứ quân nên mượn danh nghĩa viếng tang, đến Tương Dương dụ Lưu Tôn ra đón, lập tức bắt lấy, giết sạch những bọn tòng đảng thì kinh Tương nhất định về tay sứ quân.

Khổng Minh nói:

- Lời Cơ Bá chí phải, chúa công nên nghe theo.

Huyền Đức ứa nước mắt, nói rằng:

- Lúc anh ta sắp mất đã gửi con cho ta; nay nếu ta bắt lấy con, cướp lấy đất, thì sau này xuống chín suối còn mặt mũi nào trông thấy anh ta nữa!

Khổng Minh nói:

- Chúa công không theo kế ấy, nay quân Tào đã đến Uyển Thanh rồi, thì lấy gì chống cự?

Huyền Đức nói:

- Chi bằng chạy ra Phàn Thành để tránh.

Đương bán định, có thám mã phi báo:

- Quân Tào đã đến Bác Vọng.

Huyền Đức vội vàng bảo Y Tịch về Giang Hạ sắp sẵn quân mã, còn mình cùng Khổng Minh bàn kế đánh địch.

Khổng Minh nói:

- Xin chúa công cứ bình tĩnh. Lần trước chỉ có một bó lửa, dã đốt hơn một nửa quân mã Hạ Hầu Đôn. Lần này, quân Tào lại đến, dù có làm cho nó mắc phải kế trước, thì mình cũng không thể ở Tân Dã được nữa. Chi bằng ta đi Phàn Thành cho sớm thì hơn.

Lập tức sai người treo bảng bốn cửa thành, thông báo nhân dân rằng: Bất cứ ai, không nề già, trẻ, trai, gái, muốn theo thì hôm nay cùng đi Phàn Thành để tạm lánh giặc, không nên chậm trễ. Lại sai Tôn Càn sang sông sắp đặt thuyền đò để chở trăm họ; còn My Chúc, hộ tống gia quyến các quan đến Phàn Thành; một mặt, họp các tướng lại để nghe lệnh.

Trước hết sai Quan Công đem một nghìn quân lên thượng lưu sông Bạch Hà mai phục, mang theo nhiều bao tải đựng đầy đất cát để lấp khúc sông, đợi đến cuối canh ba hôm sau, hễ nghe tiếng người ngựa rầm rộ ở hạ lưu thì vớt những túi đất lên cho nước tràn xuống, rồi cứ thuận dòng sông kéo về tiếp ứng.

Lại sai Trương Phi dẫn một nghìn quân mai phục ở bến đò Bác Lăng. Khúc sông này nước chảy từ từ, quân Tào bị ngập tất trốn qua lối đó, bấy giờ thừa thế đánh về để tiếp ứng.

Lại sai Triệu Vân dẫn ba nghìn quân, chia làm bốn đội; Vân tự lĩnh một đội phục cửa đông; còn ba đội phục ba cửa tây, nam, bắc. Nhưng trước hết phải gài những vật bắt lửa như lưu hoàng, diêm tiêu trong các mái nhà trong thành. Quân Tào vào thành tất phải nghỉ ở nhà dân. Chiều tối hôm sau thế nào cũng có gió lớn. Hễ nổi gió, thì sai quân phục ba cửa tây, nam, bắc bắn tên lửa vào thành; lúc lửa bốc lên to, bên ngoài hò reo ầm lên để trợ oai. Các cửa đều phải giữ cả, duy cửa đông bỏ ngỏ cho giặc chạy. Khi giặc chạy ra, thì thừa thế đuổi đánh, đến sáng sẽ hội với hai tướng Quan, Trương, thu quân về Phàn Thành.

Còn My Phương, Lưu Phong đem hai nghìn quân, một nửa cờ đỏ, một nửa cờ xanh, đóng trước gò Thước Vĩ, cách Tân Dã ba mươi dặm; hễ thấy quân tào đến thì cho quân cờ đỏ chạy về tả, quân cờ xanh chạy về hữu. Quân địch nghi hoặc tất không dám đuổi. Hai người lúc ấy chia nhau ra mai phục, đợi trong thành nổi lửa, sẽ kéo ra đuổi đánh bại binh, rồi lên cả trên thượng lưu Bạch Hà để tiếp ứng.

Khổng Minh cắt đặt xong xuôi, cùng với Huyền Đức lên chỗ cao đứng quan sát, đợi tin thắng trận.

Lại nói Tào nhân, Tào Hồng đem mười vạn quân làm tiền đội. Đằng trước, đã có Hứa Chử dẫn ba nghìn quân thiết giáp mở đường rầm rộ kéo đến tân Dã. Trưa hôm ấy đi đến gò Thước Vĩ, trông thấy trước gò

một toán quân mã cầm toàn cờ hiệu xanh đỏ. Hứa Chử thúc quân tiến lên.

Lưu Phong, Lưu My chia làm bốn đội, cờ đỏ chạy về mé tả, cờ xanh chạy về mé hữu.

Hứa Chử dừng ngựa ra lệnh:

- Hãy dừng lại, đây chắc có quân mai phục, quân ta đóng ở đây thôi.

Nói rồi, một mình một ngựa báo với tiền đội tào Nhân.

Tào Nhân nói:

- Đó là nghi binh, không có mai phục, ngươi nên tiến quân mau lên, ta sẽ thúc quân tiếp ứng đến.

Hứa Chử quay ngựa tới trước gò, hô quân đánh vào trong rừng, đuổi tìm toán quân mã lúc nãy, thì chẳng thấy một người nào nữa. Lúc ấy mặt trời đã lặn về tây. Hứa Chử vừa định tiến lên thì trên núi thổi còi, đánh trống ầm ĩ, Chử vội ngẩng đầu lên, thấy trên đỉnh núi cắm một hàng cờ, trong đó có đôi lọng, bên tả thì Huyền Đức, bên hữu thì Khổng Minh ngồi đối diện uống rượu.

Hứa Chử tức lắm, đem quân tìm đường lên núi, bị gỗ, đá ở trên lăn xuống, không tài nào lên được; lại nghe mé sau núi có tiếng reo rầm trời, định tìm lối đến đánh thì trời đã tối.

Tào Nhân kéo quân đến, ra lệnh hãy cướp thành thì bốn cửa mở toang. Quân Tào xông vào không thấy ngăn trở; trong thành cũng không có một bóng người nào cả. Tào Hồng nói:

- Lưu Bị gặp thế bí, nên đem cả trăm họ chạy trốn rồi, quân ta hãy tạm nghỉ lại, sáng mai sẽ tiến.

Lúc này quân sĩ đều mệt và đói khát cả, liền tranh nhau thổi cơm ăn. Tào Nhân, Tào Hồng vào nghỉ trong huyện.

Cuối canh một, gió to nổi lên. Lính gác chạy vào báo cháy. Tào Nhân nói:

- Chắc quân sĩ thổi cơm, sơ ý để lửa cháy đấy thôi, không được xôn xao.

Nói chưa dứt lời, Nhân lại liên tiếp nhận được tin ba cửa tây, nam, bắc đều bốc cháy. Khi Tào Nhân ra lệnh tất cả các tướng phải lên ngựa ngay, thì toàn huyện đã trở thành bể lửa bốc sáng rực trời. Lửa đêm hôm ấy lại cháy dữ hơn lửa đồn Bác Vọng hôm trước.

Đời sau có thơ than rằng:

Gian hùng Tào Tháo giữ Trung Nguyên
Tháng chín sang năm đánh Hàn Xuyên
Phong Bá ra oai huyện Tân Dã
Chúc Dung bay xuống Diễm ma thiên

Tào Nhân dẫn tướng tá xông pha khói lửa tìm đường chạy trốn. Thấy cửa đông không có lửa, Nhân vội vàng chạy ra phía đó. Quân sĩ giày xéo lẫn nhau, chết nhiều vô kể. Bọn Tào Nhân vừa thoát được nạn lửa thì đàng sau đã thấy ngay Triệu Vân dẫn quân đuổi đến đánh giết. Quân Tào tranh nhau chạy trốn, không ai dám ngoảnh cổ lại. Đang chạy, bị My Phương kéo quân ra bồi cho một trận nữa. Tào Nhân thua to, cướp đường rút chạy. Lưu Phong lại dẫn quân ra chặn đường, hai bên đánh nhau đến canh tư.

Bấy giờ, người ngựa đều mệt, quân Tào phần lớn bị bỏng, sém trán, cháy đầu, chạy đến sông Bạch Hà,

thấy nước sông không sâu, người ngựa hí hửng lội xuống uống nước, người thì ồn ào, ngựa thì gầm hí.

Lại nói Vân Trường đã đem những túi sỏi lấp khúc sông trên rồi, vừa sẩm tối thấy lửa cháy ở Tân Dã, đến canh tư lại nghe dưới hạ lưu có tiếng người ngựa kêu, vội vàng hô quân sĩ rút túi sỏi đất lên, nước đổ xuống như thác, rồi kéo quân theo xuống. Quân Tào lại chết đuối vô số.

Tào Nhân dẫn quân nhằm chỗ nước chảy nhẹ, cướp đường chạy. Đi đến bến đò Bác Lăng, lại thấy tiếng reo ầm ĩ, một toán quân kéo đến chặn đường, đại tướng đi đầu là trương Phi. Phi quát to:

- Giặc Tào lại chịu chết cho mau!

Quân Tào hết vía.

Thế là:

Trong thành vừa thấy ngọn lửa đỏ.
Bên sông lại gặp cơn gió đen.

Chưa biết tính mệnh quân Tào thế nào, xem hồi sau mới rõ.

HỒI 41
Lưu Huyền Đức đưa dân qua sông;
Triệu Tử Long một ngựa cứu chúa.

Lại nói Trương Phi thấy nước ở thượng lưu đổ về, vội vàng đem quân lên chặn đường Tào Nhân, thì gặp ngay Hứa Chử đến. Hai tướng giao phong, Hứa Chử không dám ham đánh, cướp đường chạy thoát. Trương Phi quay lại đuổi, gặp ngay Huyền Đức cùng Khổng Minh men bờ sông đi ngược lên. Lưu Phong, My Phương đi sắp thuyền sẵn. Mọi người xuống cả đò sang sông, kéo về Phàn Thành. Khổng Minh sai đem thuyền bè đốt sạch.

Tào Nhân thu nhặt tàn quân, đóng ở tân Dã, sai Tào Hồng về ra mắt Tào Tháo, trình việc thua trận, Tháo nổi giận nói:

- Gia Cát thôn phu, to gan thực!

Lập tức khởi ba quân đông như kiến cỏ, kéo đến Tân Dã đóng trại; rồi sai quân sĩ, một mặt kiểm soát trên núi, một mặt lấp sông Bạch Hà, đoạn chia đại quân làm tám đường, nhất tề đến lấy Phàn Thành.

Lưu Hoa can rằng:

- Thừa tướng mới đến Tương Dương, trước hết hãy mua lấy lòng dân đã. Nay Huyền Đức dời hết cả dân Tân Dã vào Phàn Thành, nếu ta đến ngay thì dân hai huyện ra cám cả. Chi bằng, sai người chiêu hàng Lưu Bị dù Bị không hàng, mình cũng được cái tiếng là thương dân. Nếu BỊ hàng, thì có phải đất Kinh Châu không đánh cũng được không?

Tháo nghe lời ấy, liền hỏi:

- Ai đi sứ được?

Lưu Hoa nói:

- Từ Thứ rất thân với Lưu Bị, nay hắn cũng có mặt ở đây, sao không sai hắn đi một chuyến?

Tháo nói:

- E hắn đi không trở về?

Hoa nói:

- Nếu hắn đi không trở về, thiên hạ sẽ chê cười hắn, thừa tướng không phải lo điều ấy.

Tháo lập tức gọi Từ Thứ đến bảo rằng:

- Ta muốn san phẳng Phàn Thành, nhưng nghĩ lại thương dân. Ông hãy đến dụ Lưu Bị, nếu y lại hàng, sẽ được tha tội và phong tước; ví bằng y ngoan cố thì quân dân đều chết, đá ngọc nát tan. Tôi biết ông là người trung nghĩa, nên mới nhờ ông việc này, xin chớ phụ nhau.

Từ Thứ lĩnh mệnh đến Phàn Thành. Huyền Đức, Khổng Minh ra đón, hai bên cùng kể lể tình xưa nghĩa cũ. Thứ nói:

- Tào Tháo sai tôi đến đây dụ sứ quân, chẳng qua giả danh mua chuộc lòng người đó thôi. Nay Tháo chia quân làm tám đạo, lấp sông Bạch hà mà tiến, tôi e Phàn Thành không giữ được, nên liệu mà đi chỗ khác.

Lưu Bị muốn lưu Từ Thứ ở lại. Thứ tạ nói rằng:

- Nếu tôi không trở về, tất thiên hạ chê cười. Nay mẹ già đã mất, thôi đành ôm hận suốt đời. Vả thân tôi tuy ở bên đó song thề chết không bày một kế gì. Sứ quân đã có Ngọa Long giúp đỡ, lo gì nghiệp lớn chẳng thành.

Thứ xin từ biệt. Huyền Đức không dám ép nài.

Từ Thứ về ra mắt Tào Tháo, nói Lưu Bị không chịu hàng.

Tháo giận lắm, ngay hôm ấy hạ lệnh tiến quân.

Huyền Đức hỏi kế Khổng Minh, Khổng Minh nói:

- Phải cấp tốc bỏ Phàn Thành, lấy Tương Dương tạm trú. Huyền Đức lại hỏi:

- Thế còn trăm họ đi theo đã lâu, sao nỡ bỏ?

Khổng Minh lại bảo:

- Nên sai người thông báo cho nhân dân biết là ai muốn đi theo thì đi, ai không muốn đi thì ở lại.

Trước hết sai Quan Vũ ra bờ sông sắp sẵn thuyền bè; Tôn Càn, Giản Ung thì đi loan báo khắp thành rằng:

- Nay quân Tào sắp đến, thành trì trơ trọi này không thể cầm cự lâu được, trăm họ ai muốn đi theo thì cùng sang sông.

Dân hai huyện đồng thanh reo lên rằng:

- Dù chết, chúng tôi cũng vui lòng theo sứ quân.

Liền đó, trăm họ khóc lóc ra đi. Già trẻ dắt díu, trai gái bế bồng, lũ lượt sang đò. Hai bờ sông, tiếng khóc như ri. Huyền Đức ở trên thuyền trông thấy, rất cảm động nói:

- Chỉ vì một mình ta, mà để trăm họ mắc nạn lớn, ta sống làm chi?

Nói rồi, định đâm đầu xuống sông. Tả hữu vội vàng ngăn lại. Nghe thấy thế ai cũng đau lòng xót ruột. Khi thuyền đi đến bờ phía nam, ngoảnh lại thấy những người ở lại, đều hướng cả về nam mà khóc. Huyền Đức lại sai Vân Trường giục thuyền sang chở nốt rồi mới lên ngựa. Đi đến cửa đông thành Tương Dương, chỉ thấy trên mặt thành tinh kỳ phấp phới, trên bờ hào gài chông chà kín mít. Huyền Đức dừng ngựa gọi to rằng:

- Hiền điệt Lưu Tôn! Ta chỉ vì trăm họ mà đến đây, không có bụng gì đâu, mở cửa ra mau.

Tôn nghe Huyền Đức đến, sợ không dám ra. Sái Mạo và Trương Doãn lên thẳng chòi canh, thét quân sĩ bắn như mưa. Trăm họ ở ngoài thành đều trông lên chòi canh mà khóc. Bỗng trong thành, có một tướng dẫn vài trăm quân lên thẳng lầu thành quát to:

- Sái Mạo, Trương Doãn, những thằng giặc bán nước kia! Lưu sứ quân vốn người nhân đức, nay vì cứu dân đến đây, sao dám chống cự?

Mọi người nhìn xem ai thì là Ngụy Diên, tự là Văn Tràng mình cao tám thước, mặt đỏ như gấc, quê ở Nghĩa Dương. Diên múa đao công đến chém chết tướng sĩ canh cửa, mở toang cửa thành, bỏ cầu treo xuống, gọi to lên:

- Xin Lưu Hoàng Thúc mau mang quân vào thành cùng giết những thằng giặc bán nước.

Trương Phi tế ngựa định vào, Huyền Đức vội ngăn lại nói:

- Không được làm trăm họ sợ hãi!

Ngụy Diên cứ mải gọi quân mã vào thành, bỗng có một tướng tế ngựa ra, quát lên rằng:

- Ngụy Diên, mày là môt thằng vô danh tiểu tốt, sao dám làm loạn? Có biết tao là đại tướng Văn Sính đây không?

Ngụy Diên giận lắm, vác thương tế ngựa đến đánh. Quân sĩ hai bên đánh lộn nhau dưới thành, tiếng reo ầm ĩ, Huyền Đức nói:

- Ai ngờ muốn cứu dân lại hóa ra hại dân! Ta không muốn vào Tương Dương nữa.

Khổng Minh nói:

- Giang Lăng là một nơi hiểm yếu ở Kinh Châu, chi bằng ta hãy ra lấy trước làm nơi căn cứ đã!

Huyền Đức nói:

- Chính hợp ý ta.

Lập tức đem trăm họ dời Tương Dương, chạy đến Giang Lăng. Nhiều dân ở Tương Dương, nhân lúc rối ren, trốn ra theo Huyền Đức.

Ngụy Diên đánh nhau với Văn Sính từ giờ tỵ đến giờ mùi, quân sĩ chết sạch, Diên tế ngựa chạy trốn, tìm mãi không thấy Huyền Đức, phải sang Tràng Sa theo thái thú Hàn Huyền.

Lại nói Huyền Đức cùng đi với hơn mười vạn quân dân, vài nghìn cỗ xe lớn nhỏ và rất nhiều gồng gánh, đồ đạc. Đi qua mộ Lưu Biểu, Huyền Đức đem các tướng đến lạy trước mộ, khóc mà than rằng:

- Đứa em nhục nhã là Bị, không tài đức gì, phụ lòng anh ký thác, tội ở một mình em, không can gì đến trăm họ, xin linh hồn anh cứu lấy trăm họ Kinh Tương!

Huyền Đức khấn thảm thiết lắm, quân dân đều ứa nước mắt. Chợt lại có tin báo rằng:

- Đại quân Tào Tháo đã đóng ở Phàn Thành, đương sai người chuẩn bị thuyền bè, sắp sửa sang đò đuổi theo.

Các tướng nói:

- Giang Lâm hiểm yếu, đủ cự được với giặc. Nay đem mấy vạn dân, ngày đi được hơn mười dặm, thì bao giờ mới đến nơi? Nếu quân Tào kéo đến thì làm thế nào? Chi bằng hãy tạm bỏ dân lại mà đi trước.

Huyền Đức khóc rằng:

- Ta mưu việc lớn, chẳng qua cũng lấy dân làm gốc. Nay người ta theo mình sao nỡ bỏ!

Trăm họ nghe nói, ai cũng cảm động.

Đời sau có thơ than rằng:

Gặp loạn tỏ lòng thương bách tính.
Lên thuyền gạt lệ cảm ba quân.
Đến nay thăm hỏi Tương Giang Khẩu.
Phụ lão còn truyền nhớ sứ quân.

Lại nói Huyền Đức dẫn trăm họ từ từ tiến đi. Khổng Minh nói:

- Quân Tào sắp đuổi đến nơi, nên sai Vân Trường sang Giang Hạ cầu cứu công tử Lưu Kỳ, bảo Kỳ cấp tốc đi thuyền về hội ở Giang Lăng.

Huyền Đức theo lời, liền viết thư sai Vân Trường cùng với Tôn Càn đem năm trăm quân đến Giang Hạ cầu cứu. Trương Phi đi chặn hậu. Triệu Vân bảo vệ gia thuộc, còn các tướng đi trông nom trăm họ. Mỗi ngày chỉ đi được hơn mười dặm lại nghỉ.

Tào Tháo ở Phàn Thành, sai người sang sông đến Tương Dương triệu Lưu Tôn đến. Tôn sợ hãi không dám đi. Sái Mạo, Trương Doãn xin đi, Vương Uy Mật nói với Tôn rằng:

- Tướng quân đã theo hàng, Huyền Đức lại chạy. Tào Tháo tất lơ là không phòng bị gì. Xin tướng quân phục kỵ binh ở nơi hiểm mà đánh, chắc bắt được Tháo. Bắt được Tháo rồi thì uy danh sẽ lừng lẫy thiên hạ; Trung Nguyên dẫu rộng, nhưng chỉ phát một tờ hịch là định xong. Cơ hội này không mấy khi gặp, xin tướng quân chớ để nhỡ.

Tôn đem lời ấy, nói với Sái Mạo. Mạo mắng Vương Uy rằng:

- Ngươi không biết mệnh trời, sao dám nói càn?

Uy giận lắm, mắng lại:

- Thằng giặc bán nước kia! Ta chỉ giận không nuốt sống được mày thôi!

Mạo muốn đem giết, Khoái Việt ngăn lại, Mạo cùng Trương Doãn đến Phàn Thành vào bái kiến Tào Tháo, thái độ hết sức xu nịnh. Tháo hỏi:

- Quân mã, tiền lương Kinh Châu, ước được bao nhiêu?

Mạo thưa:

- Kỵ binh được ba vạn, quân độ mười lăm vạn, quân thủy tám vạn, cả thảy hai mươi sáu vạn. Lương thảo quá nửa ở Giang Lăng; còn các nơi cũng đủ dùng một năm.

Tháo lại hỏi:

- Chiến thuyền có bao nhiêu, do ai quản lĩnh?

Mạo thưa:

- Chiến thuyền lớn nhỏ cả thảy bảy nghìn chiếc, do hai chúng tôi quản lĩnh.

Tháo liền phong cho Sái Mạo làm Trấn Nam hầu thủy quân đại đô đốc; Trương Doãn làm Trợ Thuận hầu thủy quân phó đô đốc.

Hai người mừng lắm, lạy tạ.

Tháo lại hỏi:

- Lưu Cảnh Thăng mất rồi, mà còn lại biết hàng thuận, ta sẽ tâu với thiên tử cho làm chủ Kinh Châu mãi mãi.

Hai người lạy tạ lui ra.

Tuân Úc nói:

- Sái Mạo, Trương Doãn là đồ xiểm nịnh, sao chúa công phong cho tước cao như thế, lại cho làm đô đốc thủy quân?

Tháo cười, nói:

- Ta sao lại chẳng biết người, chỉ vì quân đất bắc không quen đánh thủy, nên phải tạm dùng bọn chúng. Khi nào việc xong, ta sẽ định liệu.

Sái Mạo, Trương Doãn về gặp Lưu Tôn nói:

- Tào thừa tướng hứa phong cho chúa công làm chủ Kinh Châu mãi.

Tôn mừng lắm, hôm sau cùng với mẹ là Sái phu nhân đem ấn tín sang sông đón rước Tào Tháo.

Tháo phủ dụ xong, lập tức đem quân tướng sang đóng ngoài thành Tương Dương.

Sái Mạo, Trương Doãn, sai trăm họ trong thành đốt hương đón rước. Tháo lấy lời ngọt ngào ủy lạo, rồi vào thành. Dến phủ ngồi với Khoái Việt, Tháo lại phủ dụ rằng:

- Ta không mừng được Kinh Châu, chỉ mừng được đi bộ đó thôi.

Nói xong, phong cho Việt chức thái thú Giang Lăng, tước Phàn Thành hầu. Bọn Phó Tốn, Vương Sán đều được làm quan nội hầu, và cử Lưu Tôn làm thứ sử Thanh Châu, bắt phải đi ngay lập tức.

Tôn nghe lệnh thất kinh, từ chối nói rng:

- Tôn nay không muốn làm quan, xin cho ở nhà giữ quê hương cha mẹ.

Tháo nói:

- Thanh Châu gần Kinh Đô, cho ngươi vào triều đình làm quan, kẻo ở Kinh Tương có kẻ mưu hại.

Tôn hai ba lần từ chối, Tháo không cho, bất đắc dĩ phải cùng Sái phu nhân đi Thanh Châu; chỉ có tướng cũ là Vương Uy đi theo, còn bao nhiêu quan viên đều tiễn đến cửa sông rồi quay về. Tháo gọi Vu Cấm đến dặn rằng:

- Ngươi dẫn khinh kỵ đuổi theo, giết cả hai mẹ con đi để khỏi lo hậu loạn.

Vu Cấm được lệnh, mang quân đuổi theo, thét lớn:

- Ta phụng mệnh thừa tướng theo giết mẹ con mày! Mau sớm nộp thủ cất đi!

Sái phu nhân ôm Lưu Tôn khóc ầm ĩ. Vu Cấm thét quân sĩ hạ thủ, Vương Uy tức giận cố sức chống cự, cũng bị giết nốt.

Vu Cấm về báo, Tháo trọng thưởng cho, lại sai đem quân vào Long Trung tìm bắt cho được gia quyến Khổng Minh, nhưng chẳng biết đã dời đi đâu rồi.

Số là Khổng Minh biết trước đã sai người mang gia quyến đến lánh ẩn ở Tam Giang.

Tháo tức lắm.

Tương Dương đã yên, Tuân Du nói:

Giang Lăng là đất hiểm ở Kinh Tương, tiền lương rất nhiều, nếu Lưu Bị chiếm cứ chỗ ấy, thì khó lòng lấy nổi.

Tháo nói:

- Ta có quên đâu!

Liền sai chọn một người trong số các tướng ở Tương Dương để dẫn đường. Thấy vắng mặt Văn Sính. Tháo sai người đi tìm, bấy giờ Sính mới chịu lại hầu. Tháo hỏi:

- Sao ngươi chậm trễ thế!

Sính đáp:

- Làm bầy tôi mà không giúp được chủ giữ lấy giang sơn, xấu hổ lắm, không mặt nào đến sớm được.

Nói xong, sụt sùi khóc.

Tháo khen:

- Thật là trung thần!

Và cho ngay làm thái thú Giang Hạ tước quan nội hầu, sai đem quân đi mở đường.

Thám mã chạy về báo rằng:

- Lưu Bị dẫn bách tính đi chậm lắm, mpĩ ngày chỉ đi được hơn mười dặm; tính đến nay mới đi được hơn ba trăm dặm.

Tháo sai kén lấy năm nghìn thiết kỵ cấp tốc đuổi theo, hẹn cho một ngày một đêm phải đuổi kịp Lưu Bị. Đại quân lục tục kéo sau.

Bấy giờ, Huyền Đức dẫn hơn mười vạn dân và hơn ba nghìn quân mã, từ từ kéo sang Giang Lăng. Triệu Vân thì bảo vệ gia quyến Huyền Đức; Trương Phi đi chặn hậu.

Khổng Minh nói:

- Vân Trường sang Giang Hạ không thấy tin tức gì cả, không biết ra sao?

Huyền Đức nói:

- Xin phiền quân sư đi cho một chuyến. Lưu Kỳ nhờ ơn quân sư dạy cho khi trước, công việc tất có kết quả.

Khổng Minh vâng lời, liền cùng Lưu Phong đem ngay năm trăm quân sang Giang Hạ cầu cứu.

Hôm ấy, Huyền Đức cùng đi với Giản Ung, My Chúc, My Phương, bỗng một cơn gió lốc kéo đến trước mặt, đất cát bay mù mịt lấp cả mặt trời. Huyền Đức thất kinh hỏi rằng:

- Thế là điềm gì đó?

Giản Ung giỏi tính âm dương, bấm một quẻ, rồi hoảng sợ nói rằng:

- Điềm này hung dữ lắm! Chỉ nội đêm nay sẽ xảy ra. Chúa công đành phải bỏ bách tính mà chạy mới thoát.

Huyền Đức nói:

- Trăm họ theo ta từ Tân Dã đến đây, bỏ rơi sao đành?

Ung nói:

- Chúa công cứ lưu luyến mãi thì tai vạ tới nơi mất.

Huyền Đức hỏi rằng:

- Trước mặt kia là đâu?

Tả hữu đáp:

- Trước mặt là huyện Đương Dương, có một trái núi, gọi là Cảnh Sơn.

Huyền Đức truyền quân tạm đến đóng ở đó.

Bấy giờ, trời cuối thu sang đông, gió lạnh thấu xương, mặt trời sụp lặn, tiếng khóc dậy đất.

Độ canh tư, thấy góc tây bắccó tiếng reo hò ầm ĩ vang lại. Huyền Đức giật mình, dẫn hơn hai nghìn tinh binh ra nghênh địch. Quân tào ùa đến. Không sao địch nổi, Huyền Đức liều chết cầm cự. Đương khi nguy cấp, may được Trương Phi dẫn quân đến, đánh mở một đường máu, cứu được Huyền Đức rồi nhằm phía đông chạy miết. Văn Sính ra chặn đường. Huyền Đức ra mắng rằng:

- Thằng phản chủ kia! Mày còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa?

Văn Sính hổ thẹn quá chừng, dẫn quân chuồn thẳng về phía đông bắc.

Trương Phi bảo vệ Huyền Đức, vừa đánh vừa chạy, mãi đến sáng thấy tiếng hò reo đã xa. Huyền Đức mới nghỉ ngựa, nhìn lại thủ hạ thì chỉ còn vẻn vẹn hơn trăm kỵ binh đi theo. Trăm họ, gia quyến và bọn My Chúc, My Phương, Giản Ung, Triệu Vân tất cả hơn nghìn người không biết lạc lõng đâu cả. Huyền Đức khóc ầm lên, nói:

- Hơn mười vạn nhân dân, chỉ vì mến ta, nên gặp nạn lớn này; các tướng cùng gia quyến không biết sống chết ra sao, dẫu gỗ đá cũng phải đau xót!

Đương lúc buồn rầu, bỗng thầy My Phương mặt vaqn còn cắm mấy cái tên, lò dò đi đến, nói:

- Tử Long đi theo Tào Tháo rồi!

Huyền Đức mắng rằng:

- Tử Long là bạn cũ của ta, lẽ đâu phản bội!

Trương Phi nói:

- Nay hắn thấy chúng ta thế cùng sức hết Huyền Đức nói:

- Không nên hồ đồ như thế. Em há không nhớ chuyện Vân Trường giết Nhan Lương, Văn Sú đó sao? Tử Long bỏ đi ắt có rủi ra gì đấy. Ta chắc Tử Long không khi nào bỏ ta.

Trương Phi không chịu nghe, dẫn hai mươi quân kỵ mã đến cầu Trường Bản; thấy mé đông cầu có một dãy cây cối, Phi nghĩ ngay ra một kế, liền sai quân chặt cành cây buộc vào đuôi ngựa, rồi thúc ngựa chạy tứ tung trong rừng, cho bụi mù lên để làm nghi binh. Trương Phi vác mâu, cưỡi ngựa đứng trên cầu, nhìn trừng trừng về phía tây.

Lại nói, từ lúc canh tư Triệu Vân cự nhau với quân Tào, đi lại xông xáo, đánh vừa đến sáng, tìm không thấy Huyền Đức, lại bỏ lạc cả gia quyến Huyền Đức. Vân nghĩ bụng rằng:

- Chủ ta đã đem Cam, My hai phu nhân cùng A Đẩu ủy thác cho ta, nay lạc mất cả, ta cònmặt nào trông thấy chủ nữa. Chi bằng ta liều chết đánh giặc, cứu cho được hai phu nhân và A Đẩu.

Vân nhìn lại tả hữu thì chỉ còn có ba bốn mươi quân kỵ mã đi theo, Vân tế ngựa vào trong đám loạn quân tìm kiếm, dân hai huyện kêu khóc như ri, người trúng tên, kẻ bị đâm, bỏ cả con cái, anh em, chạy tán loạn.

Vân đương đi, thấy có một người nằm trên bãi cỏ, trông xem thì là Giản Ung. Vân vội hỏi:

- Có thấy hai chúa mẫu đâu không?

Ung nói:

- Hai phu nhân bỏ cả xe, ôm A Đẩu mà chạy; ta tế ngựa chạy theo, đi qua sườn núi, chẳng may bị một tướng đâm nhát kích ngã nhào, ngựa bị cướp mất, ta khong lấy lại được, nên chịu nằm đây.

Vân bảo lính nhường ngựa cho Giản Ung cưỡi, và đỡ Ung đi trước, nhờ báo với chủ nhân rằng: "Tôi dù lên trời, xuống đất, thế nào cũng quyết tìm cho được hai phu nhân và A Đẩu; bằng không tìm thấy, xin chết trên bãi chiến trường!"

Nói xong tế ngựa chạy thẳng về phía gò Trường Bản chợt thấy một người gọi ta rằng:

- Triệu tướng quân đi đâu thế?

Vân dừng ngựa lại hỏi:

- Ngươi là ai?

Người ấy đáp:

- Tôi là lính hầu của Lưu sứ quân, sai đi hộ tống xa trượng, bị tên lăn xuống đây.

Vân hỏi luôn tin tức hai pghu nhân, tên lính nói:

- Mới rồi thấy Cam phu nhân xõa tóc đi chân không theo một lũ đàn bà con gái thường dân chạy ở phía nam.

Vân nghe xong không hỏi gì nữa, tế ngựa theo phía nam đi tìm, thấy một đám đông dân chúng chừng vài trăm người, vừa đàn ông, vừa đàn bà đang chạy tất tả.

Vân gọi to lên rằng:

- Trong đám có Cam phu nhân không?

Phu nhân đi cuối cùng, trông thấy triệu Vân, òa lên khóc. Vân xuống ngựa, bỏ giáo, khóc mà rằng:

- Để cho chủ mẫu thất lạc, chính là tội Vân... My phu nhân cùng ấu chúa đâu rồi?

Cam phu nhân nói:

- Ta cùng với My phu nhân bị giặc đuổi, bỏ cả xe cộ, lẫn vào đám thường dân, lại gặp một toán quân mã xô vào. My phu nhân cùng A Đẩu không biết lạc vào đâu, duy chỉ có một mình ta trốn chạy đến đây.

Đương nói chuyện lại thấy dân chúng kêu khóc ầm lên, nhìn ra thấy một người bị trói trên lưng ngựa, chính là My Chúc, theo sau, một tướng tay cầm mã tấu, dẫn thêm một nghìn quân tên là Thuần Vu Đạo, là bộ tướng của Tào Nhân. Đạo bắt được My Chúc đem nộp để lấy công. Triệu Vân quát to một tiếng, tế ngựa xông tới. Đạo không địch nổi, bị Vân đâm một giáo chết. Vân cứu được My Chúc, lấy được đôi ngựa, mời Cam phu nhân cưỡi, đánh giết mở một con đường đi thẳng đến gò Trường Bản. Đến nơi, chỉ thấy Trương Phi cưỡi ngựa đứng trên cầu, cầm ngang ngọn mâu gọi to rằng:

- Tử Long Sa dám phản anh ta?

Vân nói:

- Ta còn tìm chưa thấy chủ mẫu và A Đẩu, nên rớt lại sau, sao lại bảo là phản?

Phi nói:

- Nếu không có Giản Ung cho biết trước thì ta không làm ngơ đâu!

Vân hỏi:

- Chúa công đâu?

Phi đáp:

- Ở ngay phía trước kia, cách đây không xa.

Vân bảo My Chúc rằng:

- My Tử Trọng hãy bảo vệ Cam phu nhân đi trước để ta đi tìm nốt My phu nhân và ấu chúa đã.

Nói xong, dẫn vài quân kỵ mã theo lối cũ trở lại. Đương chạy, gặp một tướng tay cầ giáp sắt, lưng đeo gươm, dẫn vài chục quân kỵ tế ngựa đến. Triệu Vân chẳng nói chẳng rằng, xốc tới đánh luôn. Mới được một hiệp, Vân đâm chết mấy tướng ấy, quân đi theo chạy tan cả.

- Nguyên tướng đó là Hạ Hầu Ân, cận vệ đeo gươm của Tào Tháo. Nguyên Tháo có hai thanh gươm báu, một thanh gọi là "Ỷ Thiên", một thanh gọi là "Thanh Công". Thanh "Ỷ Thiên" Tháo đeo luôn bên mình, còn thanh "Thanh Công" thì giao cho Hạ Hầu Ân. Thanh gươm này chém sắt như chém bùn, sắc bén vô cùng. Hôm ấy Hạ Hầu Ân cậy mình có sức khỏe, đi cách xa Tào Tháo, chỉ chực xông vào đám bách tính cướp giật, không ngờ gặp phải Triệu Vân. Vân đâm chết Ân rồi đoạt lấy thanh gươm xem, thấy có hai chữ "Thanh Công", mạ vàng, biết ngay là gươm báu, liền giắt vào mình, rồi xông vào vòng vây, ngoảnh lại xem thủ hạ thì không còn ai nữa, chỉ trơ trọi có một mình. Nhưng vẫn không chồn dạ chút nào, cứ xông xáo đi tìm, gặp ai cũng hỏi tin tức My phu nhân và A Đẩu. Có một người trỏ bảo rằng:

- Vừa thấy phu nhân ôm một đứa bé, đùi bên trái thì bị thương, chạy không được, đến ngồi ở trong bức tường đổ trước mặt kia.

Vân vội vàng theo đến, chỉ thấy một cái nhà cháy có bức tường đất đổ. My phu nhân ôm A Đẩu ngồi ở bờ giếng cạn khóc lóc. Vân xuống ngựa, lạy thụp xuống đất.

Phu nhân nói:

- Thiếp được gặp tướng quân đây, thực là số mệnh A Đẩu còn sống. Tướng quân nên thương lấy cha nó, long đong nửa đời rồi mà mới có một mụn con. Xin tướng quân giữ gìn thế nào, cho nó còn được trông thấy mặt cha thì thiếp chết cũng cam tâm.

Vân nói:

- Phu nhân đến nỗi này, cũng là tội Vân, xin phu nhân không nên nói nhiều, hãy mau lên ngựa. Vân đi bộ theo, cố sức đánh để bảo vệ phu nhân cùng A Đẩu ra khỏi vòng vây.

My phu nhân nói:
- Không xong rồi! Tướng quân không thể không có ngựa. Đứa trẻ này hoàn toàn trông cậy vào tướng quân. Vả thiếp bị nặng, dù chết cũng chẳng đáng tiếc; xin tướng quân hãy bế A Đẩu đi cho mau, đừng vì thiếp mà mang lụy nữa.

Vân nói:

- Tiếng reo đã gần, quân đuổi theo sắp đến, xin mời phu nhân mau mau lên ngựa.

My phu nhân nói:

- Quả thật thiếp không sao đi được, xin tướng quân đừng để lỡ cả hai.

Liền đưa A Đẩu cho Triệu Vân và nói rằng:

- Tính mệnh đứa trẻ này hoàn toàn nằm trong tay tướng quân đó.

Triệu Vân năm lần bảy lượt mời phu nhân lên ngựa nhưng phu nhân cứ nằng nặc không nghe. Bốn bề tiếng hò reo lại nổi dậy.

Vân nói lớn lên rằng:

- Phu nhân không nghe lời tôi, quân giặc kéo đến thì làm thế nào?

My phu nhân liền bỏ con xuống đất, rồi gieo ngay mình xuống giếng khô mà chết.

Đời sau có thơ than rằng:

Chiến tướng toàn nhờ vào sức ngựa,
Chân không bảo vệ ấu quân ư?
Hy sinh cứu lấy dòng Lưu Bị,
Dũng cảm ai bằng nữ trượng phu!

Triệu Vân thấy phu nhân chết rồi, sợ quân Tào đến cướp mất xác, liền đạp đổ bức tường xuống, lấp kín giếng. Rồi cởi dây lưng thắt áo giáp ra, bỏ miếng hộ tâm kính xuống, đem A Đẩu buộc vững vào lòng, vác giáo nhảy lên ngựa. Giữa lúc ấy, một tướng dẫn đội bộ quân đến, chính là Yến Minh, bộ tướng của Tào Hồng. Minh vác một thanh dao ba ngạc hai lưỡi, đến đánh Triệu Vân, chưa đầy ba hiệp, bị Vân đâm một nhát giáo chết. Vân lại đánh tan cả quân tướng, mở một đường chạy. Đương chạy, trước mặt lại có một toán quân chặn đường, môt viên tướng đi đầu, cờ hiệu đề bốn chữ lớn "Hà Gian Trương Cáp".

Vân chẳng đôi hồi, khua giáo đánh liền. Được hơn mười hiệp, Vân không dám ham đánh nữa, cướp đường mà chạy. Trương Cáp đuổi theo, Vân ra roi chạy miết, không ngờ đánh huỵch một cái cả người lẫn ngựa sa xuống hố sâu. Trương Cáp vội vác giáo lại đâm. Bỗng nhiên một đạo hồng quang từ dưới hố bốc lên, con ngựa nhảy vọt lên khỏi hố.

Đời sau có thơ than rằng:

Hồng quang chói lọi cánh rồng bay,
Vó ngựa xông pha thoát khỏi vây
Bốn chục hai năm thiên tử mệnh
Tướng quân được dịp trổ thần oai.

Trương Cáp thấy thế, sợ hãi rút lui.

Triệu Vân đương tế ngựa chạy, bỗng sau lưng lại thấy cóù hai tướng gọi to rằng:

- Triệu Vân đừng chạy nữa!

Trước mặt cũng lại thấy hai tướng, mỗi tướng cầm một thứ binh khí, chặn ngang đường. Hai tướng đuổi sau lưng là Mã Diên, Trương Dĩ; hai tướng chặn trước mặt là Tiêu Súc, Trương Nam. Bốn người cùng là hạ thủ cũ của Viên Thiệu.

Triệu Vân cố sức đánh với bốn tướng quân Tào kéo ùa cả đến. Vân rút gươm "Thanh Công" chém tứ

tung, chém vào đâu, người và áo giáp cứ đứt phăng phăng, máu chảy như suối. Vân đánh tan được các quân tướng, ra khỏi vòng vây.

Bấy giờ Tào Tháo đứng trên đỉnh núi Cảnh Sơn, trông thấy một tướng đi đến đâu người dãn ra đến đấy, vội hỏi tả hữu người đó là ai?

Tào Hồng tế ngựa xuống hỏi rằng:

- Chiến tướng kia tên họ là gì?

Vân nói:

- Ta là Triệu Tử Long ở Thường Sơn.

Hồng về báo với Tào Tháo. Tháo nói:

- Thực là hổ tướng ta nên bắt sống lấy.

Liền sai ngươi tế ngựa đi truyền báo cho các nơi rằng:

- Triệu Vân đi đến đâu, không ai được bắn lén, chỉ cốt bắt sống thôi.

Nhờ lệnh ấy, Triệu Vân thoát được nạn. Đó cũng là phúc của A Đẩu nữa.

Trong trận này, Triệu Vân đem chúa ở trong bọc ra khỏi vòng vây, chém gãy được hai lá cờ to, cướp được ba ngọn giáo; giáo đâm gươm chém, trước sau cả thảy giết được hơn năm trăm danh tướng của quân Tào.

Đời sau có thơ khen rằng:

Máu đỏ chan hòa áo giáp hồng
Đương Dương ai kẻ dám tranh hùng?
Xưa nay cứu chúa xông trăm trận
Chỉ có Thường Sơn Triệu Tử Long.

Khi ấy Triệu Vân ra thoát vòng vây, cách xa trận địa chính, máu me đỏ ngòm cả áo chiến bào. Vân đương đi dưới sườn núi, lại thấy hai toán quân tràn ra: đó là anh em Trung Tấn, Trung Thân, bộ tướng của Hạ Hầu Đôn, một người dùng lưỡi tầm sét, một người dùng ngọn hỏa kích, quát to lên rằng:

- Triệu Vân mau mau xuống ngựa chịu trói!

Ấy mới là:

Hang hổ vừa yên cơn khốn đốn
Vực rồng lại nổi trận phong ba...

Chưa biết Tử Long làm thế nào thoát thân, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI 42
Trương Dực Đức Đại Náo Cầu Trường Bản;
Lưu Dự Châu Thua Chạy Cửa Hán Tân

Lại nói Trung Tấn, Trung Thân chặn đường Triệu Vân. Vân hoa giáo đâm, Tấn giơ búa đỡ. Hai ngựa giao nhau, chưa được ba hiệp, Tấn bị Vân đâm một nhát giáo ngã nhào, rồi Vân cướp đường chạy. Trung Thân vác kích đuổi theo, sắp đến sau lưng, ngọn kích chỉ còn cách Triệu Vân có vài tấc. Vân quay đầu ngựa lại, thì hai người chạm vào nhau. Vân tay trái lấy giáo gạt hoạt kích, tay phải rút gươm báu ra, chém một nhát, Thân đứt phăng nửa mũi và nửa mặt. Trung Thân chết lăn xuống đất, quân lính chạy tan cả.

Triệu Vân thoát được, chạy về cầu Trường Bản; lại nghe thấy đàng sau có tiếng reo, thì là Văn Sính dẫn quân đuổi tới. Vân đến đầu cầu thì người ngựa đã mỏi mệt, vẫn thấy Trương Phi cưỡi ngựa đứng trên cầu, liền kêu to:

- Dực Đức cứu ta với!

Phi nói:

- Tử Long cứ chạy cho mau, còn quân đuổi theo cứ mặc ta chống cự.

Vân tế ngựa qua cầu, đi được hơn hai mươi dặm, thì gặp Huyền Đức cùng mọi người đang nghỉ dưới gốc cây. Vân xuống ngựa thụp xuống đất khóc. Huyền Đức cũng khóc. Vân thở hổn hển nói:

- Tội Vân chết vạn lần cũng còn nhẹ. My phu nhân vì bị thương nặng, không chịu lên ngựa, nên gieo mình xuống giếng tự vẫn. Vân phải đạp đổ bức tường đất để lấp giếng đi. Bụng mang công tử, mình phá vòng vây, nhờ hồng phúc của chúa công, may mắn thoát nạn. Vừa nãy công tử còn oe oe ở trong bọc, bây giờ không thấy động đậy gì nữa, hay là thế nào rồi đây...

Vân vội cởi bọc ra xem, thì A Đẩu vẫn ngủ say, Vân mừng rỡ nói:

- May quá công tử không việc gì!

Rồi hai tay nâng đưa cho Huyền Đức.

Huyền Đức đỡ lấy A Đẩu, rồi ném phịch xuống đất nói:

- Vì mày suýt nữa ta mất một viên đại tướng!

Triệu Vân vội vàng cúi xuống đất ôm lấy A Đẩu, khóc lạy, nói:

- Vân dù gan óc lầy đất, cũng không đủ báo được!

Người sau có thơ rằng:

Hổ thiêng vùng vẫy trong quân háo,
Rồng nhỏ nằm tròn bọc Tử Long.
Trung ấy lấy gì yên ủi được,
Ném con thu lấy bụng anh hùng.

Lại nói, Văn Sính đem quân đuổi theo Triệu Vân đến cầu Trường Bản, thì gặp Trương Phi, râu hùm vểnh ngược, hai mắt trợn trừng, tay cầm xà mâu, cưỡi ngựa đứng sừng sững trên cầu. Lại thấy sau rừng ở mé đông cầu, bụi bay mù mịt, Sính tưởng có quân phục, dừng ngay ngựa lại, không dám tiến nữa. Một lát,

Tào Nhân, Lý điền, Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Trương Kiên, Hứa Chử lũ lượt kéo đến. Trương Phi vẫn cứ trợn mắt, cầm ngang ngọn mâu đứng sững trên cầu.

Tướng Tào thấy vậy, ai cũng sợ là mẹo của Khổng Minh không dám tiến gần nữa và bày thành thế trận.

Các tướng Tào đứng dàn hàng chữ nhất ở bên tây cầu, rồi sai người phi ngựa báo với Tào Tháo. Tháo nghe tin cũng lật đật lên ngựa chạy đến.

Trương Phi trợn mắt tròn xoe trông thấy hậu quân có tán vóc vàng, mao, việt, tinh, kỳ: đoán biết là Tào Tháo hoài nghi nên đến xem, Phi bèn thét lên một tiếng cực to rằng:

- Ta là Trương Dực Đức nước Yên đây! Ai dám cùng ta quyết một trận tử chiến nào?

Tiếng Phi to như tiếng sấm, quân Tào nghe thấy run cầm cập.

Tào Tháo vội sai cụp tán xuống, ngoảnh lại bảo tả hữu:

- Bây giờ ta mới nhớ lời Vân Trường nói khi trước rằng Trương Dực Đức ở trong đám quân trăm vạn, lấy đầu thượng tướng như thò tay vào túi lấy đồ vật. Nay gặp Dực Đức không nên khinh địch.

Nói chưa dứt lời, Trương Phi lại trợn mắt quát một tiếng nữa:

- Trương Dực Đức người nước Yên đây! Ai dám cùng ta quyết một trận tử chiến nào?

Tào Tháo thấy Trương Phi kiêu dũng như thế, có ý muốn lui.

Trương Phi thấy sau trận Tào hơi rục rịch, lại vác mâu quát to:

- Đánh cũng không đánh, lui cũng chẳng lui, là cớ làm sao?

Phi quát chưa dứt tiếng, Hạ Hầu Kiệt ở bên cạnh Tào Tháo khiếp sợ quá, đứt ruột vỡ gan, ngã nhào xuống ngựa. Thào liền quay ngựa chạy. Quân tướng Tháo thấy vậy cũng nhằm hướng tây chạy cả. Thật là: Đứa con nít miệng còn hôi sữa, chịu làm sao được tiếng sấm sét; kẻ tiều phu ốm yếu sao chịu nổi tiếng gầm của hổ báo? Lúc ấy, người vứt giáo, kẻ rớt mũ, không biết bao nhiêu mà kể. Người như nước trào, ngựa như núi lở, quân lính giày xéo lên nhau.

Đời sau có thơ rằng:

Trường Bản cầu này sát khí sinh,
Ngang mâu, chững ngựa, mắt long lanh.
Bên tai một tiếng vang như sấm,
Khiếp vía quân Tào vội rút nhanh.

Tào Tháo sợ oai Trương Phi, tế ngựa chạy về tây, mũ trâm rơi cả, đầu tóc rũ rượi. Trương Liêu, Hứa Chử phải chạy lên giữ lấy dây cương. Trương Liêu thấy Tào Tháo rụng rời, hết vía bèn nói rằng:

- Thừa tướng đừng sợ, Trương Phi chỉ có một mình thôi! Giờ ta quay binh lại đánh, chắc bắt được Lưu Bị.

Tháo bấy giờ mới hoàn hồn, sai ngay Trương Liêu, Hứa Chử trở lại cầu Trường bản xem sao.

Nói về trương Phi thấy quân Tào xô nhau chạy cả, không dám duổi theo, liền truyền cho hai mươi tên kỵ

mã đương tế ngựa sau rừng, cởi những cành cây buộc ở đuôi ngựa ra, chặt phá cầu đi, rồi về ra mắt Huyền Đức, thuật lại việc chặt cầu. Huyền Đức nói:

- Em ta dũng cảm thì dũng cảm thực, nhưng tiếc vì mưu mẹo kém.

Phi hỏi sao, Huyền Đức nói:

- Tào Tháo khôn lắm, em chặt cầu đi, tất hắn sắp đem quân đuổi đến bây giờ.

Phi nói:

- Tôi quát mấy tiếng, đẩy lui hắn mấy dặm, đâu còn dám quay đầu lại?

Huyền Đức nói:

- Giá em để nguyên cái cầu, thì hắn tưởng có quân mai phục tất không dám sang. Nay chặt cầu đi, hắn biết mình ít quân sợ hãi, tất hắn đuổi theo. Mà quân hắn hàng trăm vạn, dẫu có qua sông Trường Giang, sông Hàn Thủy thì lấy người mà lấp cũng được, một cái cầu gãy có coi ra mùi gì?

Nói xong lập tức dẫn cả bọn theo đường nhỏ ra Hán Tân theo lối Miện Dương.

Trương Liêu, Hứa Chử đi dò xem tin tức cầu Trường Bản, về báo rằng:

- Trương Phi đã chặt cầu và đi rồi.

Tháo nói:

- Nếu hắn chặt cầu tức là có ý sợ rồi.

Bèn truyền lệnh hỏa tốc tiến quân.

Huyền Đức đi gần đến Hán Tân, bỗng thấy phía sau bụi bay mù mịt, trống đánh vang trời, tiếng reo dậy đất liền nói:

- Trước mặt có sông ta ngăn trở, sau lưng có quân đuổi theo, làm thế nào bây giờ?

Rồi vội vàng sai Triệu Vân chuẩn bị cự địch.

Tào Tháo truyền lệnh trong quân rằng:

- Nay Lưu Bị như cá trong chậu, như hổ trong cũi nếu không bắt sống lúc này thì khác nào thả cá xuống biển, đuổi hổ về rừng, các tướng nên cố sức!

Quân tướng nghe vậy, ai cũng cố sức đuổi riết. Bỗng sau núi tiếng trống nổi lên, một đội quân mã kéo ra, gọi to lên rằng:

- Ta đợi đây đã lâu rồi!

Tướng đi đầu là Vân Trường, tay vác đao thanh long, cưỡi ngựa xích thố, sang Giang Hạ, mượn được một vạn quân mã, về đến nửa đường dò biết được tin đánh nhau ở Đương Dương, Trường Bản, nên từ đường ấy đánh lại.

Tào Tháo trông thấy Vân Trường, lập tức dừng ngựa, ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

Lại mắc mẹo của Gia Cát Lượng rồi!

Liền cấp tốc truyền lệnh đại quân rút lui.

Vân Trường đuổi theo hơn mười dặm, rồi trở lại bảo vệ bọn Huyền Đức đến Hán Tân. Tới nơi, thấy bè đã trực sẵn rồi, Vân Trường mời Huyền Đức, Cam phu nhân và A Đẩu xuống ngồi yên ổn dưới thuyền. Vân Trường hỏi rằng:

- Chị hai sao không có ở đây?

Huyền Đức bèn thuật lại chuyện ở Đương Dương. Vân Trường than rằng:

- Khi trước săn ở Hứa Điền, nếu theo ý tôi, bây giờ đâu có tai họa này!

Huyền Đức nói:

- Ta biết vậy, nhưng lúc đó "Ném chuột sợ vỡ đồ quý" đấy thôi.

Còn đương nói chuyện, bỗng thấy trên bờ nam trống trận thùng thùng, thuyền bè như kiến, thuận buồm xuôi gió đương vùn vụt kéo đến. Huyền Đức giật mình. Khi thuyền lại gần, thấy một tướng mặc bào trắng, giáp bạc, đứng tên mũi thuyền lên tiếng hỏi rằng:

- Thúc phụ lâu nay mạnh khỏe chứ? Cháu thật có tội to!

Trông ra thì là Lưu Kỳ. Kỳ sang thuyền khóc lạy nói:

- Được tin thúc phụ bị khốn với Tào Tháo, nên cháu đem quân lại tiếp ứng.

Huyền Đức mừng lắm. Hai bên hội quân làm một rồi phóng thuyền đi. Đương đi, bỗng lại thấy phía tây nam có một đội chiến thuyền xếp hàng chữ nhất theo gió lướt tới. Lưu Kỳ giật mình nói:

- Quân Giang Hạ cháu đã huy động hết đến đây rồi, nay lại có chiến thuyền đến chặn đường, nếu không phải là quân Tào Tháo tất là của Giang Đông thôi, làm thế nào bây giờ?

Huyền Đức ra ngoài đứng trông thì thấy một người khăn lượt, áo bào ngồi ở mũi thuyền, té ra là Khổng Minh, có Tôn Giang đứng sau lưng. Huyền Đức vội vàng mời sang thuyền, hỏi sao lại đến đây. Khổng Minh nói:

- Lượng đến Giang Hạ trước hết sai Vân Trường về Hán Tân để lên bộ tiếp ứng. Tôi cũng đoán Tào Tháo thế nào cũng đuổi theo, chúa công thì không đi về Giang Lăng làm gì, tất thế nào cũng tìm đường tắt về Hán Tân; nên tôi mời công tử đến trước để tiếp ứng, còn tôi thì ra Hạ Khẩu đem hết quân lại đây giúp đỡ.

Huyền Đức mừng rỡ, hội quân làm một, rồi bàn kế phá Tào Tháo. Khổng Minh nòi:

- Thành Hạ Khẩu hiểm trở, lại nhiều lương thảo có thể giữ được lâu. Xin chúa công hãy đến đóng đồn ở đó. Công tử về ngay Giang Hạ, thu xếp chiến thuyền, sắm sửa khí giới làm thế ỷ đốc, mời có thể chống cự được Tào Tháo. Nếu về cả Giang Hạ thì cô thế lắm!

Lưu Kỳ nói:

- Quân sư dạy rất phải, nhưng tôi lại muốn mời thúc phụ hãy tạm đến Giang Hạ, thu xếp quân mã đâu đấy đã, rồi sẽ về Hạ Khẩu cũng vừa.

Huyền Đức nói:

- Cháu nói cũng phải!

Rồi sai ngay Vân Trường lĩnh năm nghìn quân đến giữ Hạ Khẩu; Huyền Đức, Khổng Minh, và Lưu Kỳ cùng sang Giang Hạ.

Hãy nói, Tào Tháo gặp Vân Trường chặn mất đường, nghi có quân mai phục, không dám đuổi theo; lại sợ đường thủy bị Huyền Đức cướp mất Giang Lăng trước, nên cấp tốc kéo quân đến Giang Lăng. Quan thị trung là Đặng Nghĩa và quan biệt giá là Lưu Tiên đã biết hết việc Tương Dương rồi, liệu không địch nổi với Tào Tháo, bèn dẫn quân dân Kinh Châu ra hàng.

Tào Tháo vào thành yên dân xong, tha cho Hàn Tung bị giam và phong cho làm đại hồng lô. Các quan viên đều được phong thưởng cả. Tào Tháo bàn với các tướng rằng:

- Nay Lưu Bị đã sang Giang Hạ, sợ hắn cấu kết với Đông Ngô, thì càng khó trị, phải tìm kế trừ ngay đi mới được.

Tuân Du nói:

- Nay nên huy động đại quân để ra oai rồi sai người đưa hịch đến Giang Đông, mời Tôn Quyền hội săn ở Giang Hạ, cùng bắt Lưu Bị, chia sẻ Kinh Châu và kết đồng minh vĩnh viễn với nhau. Tôn Quyền tất sợ hãi lại hàng, thì việc của ta chắc thành công.

Tháo nghe kế ấy, lập tức ra hịch sai sứ sang Giang Đông, một mặt điểm quân mã, quân bộ và quân thủy, cả thảy tám mươi ba vạn, lại nói thăng lên những một trăm vạn quân; thủy lục đều tiến, quân thuyền quân kỵ cùng đi, theo dọc bờ sông Trường Giang kéo đến; phía tây nối liền với đất Kinh Giáp, phía đông tiếp giáp Kỳ Hoàng, doanh trại nối với nhau dài hơn ba trăm dặm.

Nói về Giang Đông, Tôn Quyền đương đóng quân ở quận Sài Tang, được tin đại quân Tào Tháo đến Tương Dương; Lưu Tôn đã ra hàng, mà quân Tào lại sớm khuya đi gấp đường đến lấy lại Giang Lăng. Quyền bèn họp các mưu sĩ lại bàn kế phòng thủ.

Lỗ Túc nói:

- Kinh Châu tiếp giáp nước ta, giang sơn hiểm trở, nhân dân giàu có, nếu chiếm được đất ấy thì đủ để xây nghiệp đế vương. Nay Lưu Biểu mới chết, Lưu Bị mới thua, tôi xin phụng mệnh sang Giang Hạ viếng tang, nhân tiện bảo Lưu Bị phủ dụ các tướng của Lưu Biểu, đồng tâm hiệp lực với ta để phá Tào Tháo, nếu Bị vui lòng nghe theo thì việc lớn phải xong.

Quyền đồng ý, lập tức sai Lỗ Túc đem lễ vật sang Giang Hạ viếng tang.

Lại nói Huyền Đức đến Giang Hạ cùng với Khổng Minh và Lưu Kỳ bàn việc, Khổng Minh nói:

- Tào Tháo thế to lắm, khó lòng địch nổi, không bằng ta sang nhờ Tôn Quyền ở Giang Đông để làm ứng viện. Nam, Bắc hai bên giữ miếng với nhau, ta ở giữa kiếm lợi, có gì mà chẳng được.

Huyền Đức nói:

- Giang Đông lắm mưu thần giỏi, nhìn xa thấy rộng, sao họ chịu nạp ta!

Khổng Minh cười đáp rằng:

- Nay Tào Tháo dàn quân trăm vạn, chiếm cứ Giang Hán; tất nhiên Giang Đông phải cho người lại đây dò la xem hư thực thế nào? Nhược bằng có sứ đến, tôi xin mượn một cánh buồm thuận gió đến thẳng Giang Đông, chỉ ba tấc lưỡi đủ làm cho hai quân nam bắc thôn tính lẫn nhau. Nếu quân nam được ta dùng đánh Tào Tháo, lấy đất Kinh Châu. Nếu quân bắc được, ta thừa thế tính lấy Giang Nam cũng nên.

Huyền Đức nói:

Kế ấy rất hay, nhưng làm thế nào khiến cho Giang Đông sai người đến đây được?

Vừa nói dứt lời, có tin báo rằng:

- Tôn Quyền ở Giang Đông sai Lỗ Túc lại viếng tang, thuyền đã ghé bờ.

Khổng Minh cười nói:

- Việc to chắc xong!

Rồi hỏi luôn Lưu Kỳ:

- Ngày trước Tôn Sách mất, Tương Dương có sai người sang viếng không?

Kỳ đáp:

- Giang Đông với nhà tôi có tử thù, đâu có đi lại hiếu hỉ?

Khổng Minh nói:

- Thế thì Lỗ Túc đến đây, không phải để viếng tang mà là để dò xét tình hình ta đó thôi.

Lại bảo với Huyền Đức rằng:

- Hễ Lỗ Túc hỏi đến việc động tĩnh của Tào Tháo thì chúa công cứ một mực nói không biết. Hễ hỏi đến hai ba lần, thì bấy giờ chúa công bảo hắn hỏi Gia Cát Lượng.

Bàn định xong xuôi bèn sai người ra đón Lỗ Túc vào. Túc vào viếng tang xong, Lưu Kỳ nhận đồ phúng rồi mời Túc đến gặp Huyền Đức. Huyền Đức rước vào nhà trong uống rượu, Túc nói:

- Lâu nay, nghe thấy đại danh hoàng thúc, nhưng chưa có dịp nào được bái kiến, nay được gặp thực là hân hạnh. Mới đây, Hoàng Thúc đánh nhau với Tào Tháo, tất biết rõ tình hình. Dám hỏi quân Tào Tháo ước được độ bao nhiêu?

Huyền Đức đáp:

- Tôi binh mọn tướng ít, Tháo đến là chạy, còn biết gì đến tình hình bên ấy như thế nào.

Túc nói:

- Tôi nghe Hoàng Thúc dùng mưu của Khổng Minh, hai phen đánh hỏa công làm cho Tào Tháo kinh hồn lạc phách, sao Hoàng Thúc lại bảo không biết?

Huyền Đức nói:

- Họa chăng hỏi Khổng Minh thì mới biết được rõ.

Túc nói:

- Khổng Minh ở đâu, xin cho được gặp một chút.

Huyền Đức sai mời Khổng Minh ra. Túc vái chào rồi hỏi:

- Xưa nay vẫn mộ tài đức tiên sinh, chưa được bái kiến bao giờ. Nay may mắn được gặp, xin cho biết việc an nguy ngày nay.

Khổng Minh nói:

- Mưu gian của Tào Tháo tôi đã biết cả, chỉ giận sức mình chưa đủ, nên còn tạm lánh đó thôi.

Túc lại hỏi:

- Hoàng Thúc nay định ở đây hay đi đâu?

Khổng Minh đáp:

Sứ quân tôi có quen thái thú Ngô Thần ở Thương Ngô, nay sắp sang đó để nhờ.

Túc nói:

- Ngô Thần lương khan binh ít, giữ mình còn chẳng nổi, cho ai nhờ được?

Khổng Minh nói:

- Chỗ ấy tôi cũng biết không ở lâu được, nay hãy nương tạm, rồi sau sẽ liệu kế khác.

Túc nói:

- Tôn tướng quâ tôi hùng cứ sáu quận, binhgiỏi lương nhiều, lại kính hiền trọng sĩ, anh hùng miền Giang Đông nhiều người quy phục. Nay xin hiến ông một kế. Chi bằng tiên sinh sai người tâm phúc sang liên kết với Đông Ngô để cùng mưu toan việc lớn.

Khổng Minh nói:

- Lưu sứ quân cùng với Tôn tướng quân xưa nay không được quen nhau, sợ uổng mất lời. Vả lại không có ai là tâm phúc có thể sai đi được.

Túc nói:

- Lệnh huynh Gia Cát Cẩn hiện đang làm tham mưu ở Giang Đông, đêm ngày mong được gặp tiên sinh.

Tôi tuy không có tài, xin cùng tiên sinh vào ra mắt Tôn tướng quân để bàn việc lớn.

Huyền Đức nói:

- Khổng Minh là thầy ta, rời ta một lúc không xong, đi thế nào được?

Túc cố nài ba bốn lần, Huyền Đức cứ giả vờ không nghe. Khổng Minh nói:

- Việc đã kíp rồi, tôi xin phụng mệnh đi một chuyến.

Huyền Đức bấy giờ mới đồng ý.

Lỗ Túc đứng dậy từ biệt Huyền Đức, Lưu Kỳ, rồi cùng với Khổng Minh lên thuyền đến quận Sài Tang.

Ấy là:

Chỉ bởi con thuyền Gia Cát chạy
Khiến cho tướng sĩ giặc Tào tan.

Chưa biết Khổng Minh đi chuyến này ra thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 43
Gia Cát Lượng khua lưỡi bẻ bọn nho;
Lỗ Tử Kính dùng sức bác lời chúng.

Lỗ Túc và Khổng Minh từ biệt Huyền Đức. Lưu Kỳ, xuống thuyền đến quận Sài Tang. Hai người ngồi trong thuyền nói chuyện. Lỗ Túc dặn Khổng MInh rằng:

Tiên sinh có vào ra mắt tướng quân, thì đừng nói thật bên Tào Tháo quân nhiều tướng nhé!

Khổng Minh nói:

- Điều ấy Tử Kính không phải dặn. Tôi sẽ liệu lời đối đáp.

Khi thuyền cập bến, Túc mời Khổng Minh về nghỉ trong nhà khách, rồi thân vào gặp Tôn Quyền trước. Quyền đương họp các quan văn võ ở trong triều bàn việc, nghe tin Lỗ Túc về, gọi ngay vào, hỏi:

- Tử Kính sang Giang Hạ thấy hiện tình thế nào?

Túc đáp:

- Cũng đã biết được ít nhiều, xin để thư thả sẽ thưa.

Quyền đưa tờ hịch của Tào Tháo cho Túc xem và bảo rằng:

- Hôm nọ Tào Tháo sai sứ đưa hịch đến đây, ta đã cho sứ quay về. Nay đương bàn việc ấy với các quan chưa xong.

Túc lấy tờ hịch xem. Trong hịch nói đại khái như sau:

"Ta phụng mệnh vua, đánh kẻ có tội. Cờ trỏ về nam, Lưu Tôn phải bó tay, dân Kinh Tương nghe thấy tin, răm rắp hàng phục. Nay thống lĩnh trăm vạn hùng binh, nghìn viên thượng tướng, muốn cùng với tướng quân họp săn ở Giang Hạ, để đánh Lưu Bị, cùng chia đất đai, giao hảo với nhau mãi mãi.Xin đừng ngờ vực, trả lời ngay cho"

Lỗ Túc xem xong, hỏi:

- Ý chúa công thế nào?

Quyền nói:

- Ta cũng chưa quyết định.

Trương Chiêu nói:

- Tào Tháo thống lĩnh quân trăm vạn, mượn tiếng thiên tử, đánh dẹp bốn phương, mình chống cự lại thì là nghịch. Vả lại chỗ dựa của chúa công để chống với Tào Tháo là sông Trường Giang. Nay Tháo đã lấy được Kinh Châu, ta không còn độc chiếm cái thế hiểm trở của con sông đó rồi, khó địch được nữa. Vậy cứ ý tôi, đầu hàng là kế vẹn toàn.

Các mưu sĩ đều nói:

- Lời Tử Bố chính hợp lòng trời!

Tôn Quyền ngồi ngần ngừ không nói.

Trương Chiêu lại tiếp:

- Chúa công không nên nghi ngại gì nữa. Nếu hàng Tào thì dân Đông Ngô được yên, mà sáu quận Giang Nam cũng giữ được.

Tôn Quyền vẫn cúi đầu không nói gì.

Một lát Quyền đứng dậy, thay áo. Lỗ Túc theo sau, Quyền biết ý cầm tay Túc hỏi rằng:

- Ý ông thế nào?

Túc nói:

- Vừa rồi, bọn họ nói như thế, là không hiểu bụng tướng quân. Mọi người, ai cũng có thể hàng Tào Tháo được, duy có tướng quân thì không hàng được.

Quyền hỏi:

- Sao vậy?

Túc nói:

- Như Lỗ Túc này mà hàng, thì Tháo phong cho làm quan, áo gấm về làng, mà cũng không phải mất đất đai gì cả. Tướng quân mà hàng Tháo thì về đâu? Chức tước bất quá phong hầu là cùng, xe một cỗ, ngựa một con, đầy tớ vài ba người, muốn ngồi ngoảnh mặt về nam mà xưng có còn được nữa không? Xem như thế, ý họ ai cũng chỉ biết thân người nấy mà thôi, có nghĩ gì đến chủ đâu! Xin tướng quân chớ nghe, nên sớm định kế lớn.

Quyền than rằng:

- Ta nghe họ nghị luận thật là thất vọng. Tử Kính mới ngỏ kế lớn, chính hợp ý với ta. Quả thật trời đem Tử Kính cho ta đó! Nhưng Tháo mới được quân Viên Thiệu, gần đây lại được quân Kinh Châu, thế lớn lắm, ta sợ địch không nổi.

Túc nói:

- Tôi vừa sang Giang Hạ, đem được em Gia Cát Cẩn là Gia Cát Lượng về đây, chúa công nên gọi vào hỏi, sẽ biết tình hình thế nào.

Tôn Quyền hỏi:

- Ngọa Long tiên sinh có ở đây à?

Túc nói:

- Hiện đương nghỉ lở nhà khách.

Quyền nói:

- Hôm nay đã tối rồi, đừng cho vào gặp vội. Để ngày mai họp cả văn võ dưới trướng, trước hết cho gặp các tay anh tuấn Giang Đông đã, rồi sẽ mời lên triều đường bàn việc.

Túc nhận mệnh trở ra. Hôm sau Túc vào nhà khách, ra mắt Khổng Minh, lại dặn rằng:

- Hôm nay ông vào gặp chủ tôi, xin chớ nói Tào Tháo nhiều binh lắm tướng.

Khổng Minh cười đáp rằng:

- Tôi sẽ tùy cơ mà liệu, không để lỡ việc đâu!

Túc mới dẫn Khổng Minh đến dưới trướng, đã thấy bọn Trương Chiêu, Cố Ung, toàn ban văn võ hơn hai chục người, mũ cao đai rộng, y phục chỉnh tề, ngồi có thứ tự rồi, Khổng Minh chào hỏi từng người, thông tính danh đâu đấy, rồi đến ngồi trên ghế tân khách.

Bọn Trương Chiêu thấy Khổng Minh phong thái đàng hoàng, tự nhiên, độ lượng, khẳng khái, biết rằng người này tất là người đi thuyết khách. Trương Chiêu mới gọi trước rằng:

- Chiêu tôi là một kẻ học trò ngu hèn bên Giang Đông, lâu nay vẫn được nghe tiếng tiên sinh nằm khểnh trong Long Trung, ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị, lời ấy chẳng biết thực hay hư?

Khổng Minh đáp:

- Phải. Lượng tôi cũng có hợm mình mà ví thế.

Chiêu lại nói:

- Mới đây, tôi mới nghe Lưu Dự Châu ba lần cầu đến tiên sinh ở trong lều tranh, may được tiên sinh như cá được nước, những toan thu sạch cả Kinh Tương, thế mà nay chỉ có một buổi sáng mà về tay Tào Tháo hết; chẳng hay ông thế nào?

Khổng Minh nghĩ thầm rằng:

- Trương Chiêu là tay mưu sĩ bậc nhất của Tôn Quyền, nếu mình không áp đảo được hắn thì sao thuyết phục được Tôn Quyền?

Bèn đáp rằng:

- Kẻ lấy đất Hán Thượng, ta coi dễ như trở bàn tay, hiềm vì chủ ta là Lưu Dự Châu, muốn làm điều nhân nghĩa, không nỡ cướp cơ nghiệp của người đồng tông, cho nên nhất định không lấy. Lưu Tôn là một đứa trẻ thơ, tin nghe lời nịnh, bí mật hàng Tào, cho nên mới để cho Tào Tháo ngông cuồng. Nay chủ ta đóng quân ở Giang Hạ, sẽ có kế khác, những kẻ tầm thường có hiểu sao được?

Chiêu nói:

- Nếu thế thì tiên sinh lời nói không đi đôi với việc làm rồi. Tiên sinh đã ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị, mà Quản Trọng ngày xưa giúp Hoàn Công trị được chư hầu, định được thiên hạ; Nhạc Nghị ngày xưa giúp nước Yên đương suy yếu mà hạ được hơn bảy mươi thành nước Tề. Hai người ấy thực là có tài tế thế. Tiên sinh thì trước ở trong lều tranh, chỉ cười phong cợt nguyệt, xếp gối ngồi cao; Nay đã theo Lưu Dự Châu, thì phải vì dân mà mưu điều lợi, bỏ điều hại, dẹp trừ kẻ loạn tặc mới phải chứ! Và khi tôi xem Lưu Dự Châu chưa được tiên sinh, ai cũng mong ngóng, đến đứa trẻ con cũng cho đó là hổ sinh cánh, nhà

Hán sắp sửa lại hưng, họ Tào sắp đổ. Cựu thần trong triều đình, ẩn sĩ nơi rừng rú, ai cũng lau mắt chờ xem, tưởng là tiên sinh với Lưu Dự Châu, sắp xua tan mây mù trên trời cao, để cho thiên hạ lại được nhìn thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng; cứu vớt dân ra khỏi cơn nước lửa, giúp đỡ thiên hạ yên ổn làm ăn, chính là lúc này vậy. Ai ngờ từ khi tiên sinh về với Dự Châu, quân Tào mới đến, đã bỏ giáp quẳng gươm, trông thấy bóng là chạy; trên không báo được Lưu Biểu, để yên thứ dân; dưới lại chẳng giúp được con côi, giữ lấy bờ cõi, bỏ Tân Giã, chạy khỏi Phàn Thành, thua Đương Dương chạy ra Hạ Khẩu, chẳng có lấy một chỗ dung thân. Thế chẳng hóa ra Dự Châu từ khi được tiên sinh lại không bằng trước ư? Quản Trọng, Nhạc Nghị chắc cũng như thế đó ư?Đó là mấy lời quê kệch, xin tiên sinh đừng chấp.

Khổng Minh nghe xong, cười ha hả mà rằng:

- Cái chí khí của chim bằng, các loại chim há biết được sao? Ví như người bệnh nặng, trước hết phải cho uống nước cơm, nước cháo, thuốc thang; lúc nào phủ tạng điều hòa, thân thể hồi phục, bấy giờ mới cho bổ bằng cá thịt, trị bằng thuốc mạnh, thì gốc bệnh mới tiệt, sinh mệnh mới an toàn. Nếu bệnh còn nặng, phủ tạng còn yếu, đã trị ngay bằng thuốc mạnh, bổ ngay bằng vị ngon, thì khó lòng chữa khỏi được. Chủ ta, trước thua ở Nhữ Nam, đến nhờ Lưu Biểu, quân không đầy một nghìn, tướng chỉ có Quan, Trương, Triệu chính là lúc bệnh đang nguy ngập. Tân Dã là một huyện nhỏ, hẻo lánh, dân cư thưa thớt, lương thực ít ỏi, chủ ta chẳng qua đến nương tạm đó mà thôi, có phải muốn khư khư ngồi giữ cái xó ấy đâu? Trong hoàn cảnh quân sĩ không sẵn, thành quách không bền, quân không luyện tập, chạy ăn từng bữa, thế mà lửa cháy Bác Vọng, nước ngập Bạch Hạ, khiến bọn Hà Hầu Đôn, Tào Nhân phải lòng run mặt vỡ; thiết tưởng Quản Trọng, Nhạc Nghị dùng binh cũng vị tất đã hơn gì! Đến như Lưu Tôn hàng Tào, Dự Châu hoàn toàn không biết; vả lại, không nỡ nhân lúc loạn mà cướp lấy cơ nghiệp người đồng tông. Thật là đại nhân, đại nghĩa! Còn trận thua ở Đương Dương, vì có vài vạn dân, già trẻ dắt díu nhau đi theo, không nỡ bỏ, nên mỗi ngày chỉ đi được mười dặm, không thiết đến lấy Giang Lăng, cam chịu thất bại, ấy cũng là đại nhân đại nghĩa vậy. Còn như ít không địch được nhiều, thì được thua chỉ là việc thường thôi. Ngày xưa vua Cao Tổ luôn thua Hạng Vũ, sau chỉ một trận ở Cái Hạ là thàng công; đó không phải là mẹo tài của Hàn Tín đó ư? Tín thờ Cao Tổ đã lâu cung không mấy khi tháng; bởi vì kế lớn nhà nước, xã tắc an nguy, đều đã có chủ trương. Không như cái lũ khoác lác hư danh, bịp bợm, ngồi một xó mà lý thuyết suông thì không ai bằng; đến lúc có việc thì trăm phần chẳng được phần nào, thật đáng để cho thiên hạ chê cười!

Bị thuyết một hồi, Trương Chiêu không còn thở ra được câu nào nữa. Lại có một người cất tiếng hỏi rằng:

- Nay Tào Tháo quân hàng trăm vạn, tướng ước nghìn viên, uy thế như rồng hư hổ, nuốt chửng Giang Hạ, ông bảo làm sao?

Khổng Minh trông xem ai, thì là Ngu Phiên. Khổng Minh nói:

- Tào Tháo thu quân rơm rác của Viên Thiệu, nhặt quân ô hợp của Lưu Biểu, dù đông mấy trăm vạn cũng không đáng sợ gì hết.

Ngu Phiên cười mát:

- Quân thua ở Đương Dương, kế cùng ở Hạ Khẩu, đi van xin cứu viện không xong, còn nói không sợ, thật là khoác lác để bịp người đó thôi!

Khổng Minh đáp:

- Lưu Dự Châu đem vài nghìn quân nhân nghĩa địch sao được trăm vạn quân tàn bạo? Lui về giữ Hạ Khẩu là để chờ thời cơ đấy! Nay Giang Đông, binh tinh lương đủ, lại có sông Trường Giang hiểm trở, thế mà còn xui chủ uốn gối hàng giặc. Từ đó mà suy, thì Lưu Dự Châu thật không sợ gì giặc Tháo vậy!

Ngu Phiên chịu cứng. Lại có một người lên tiếng hỏi:

- Khổng Minh muốn uốn lưỡi Tô Tần, Trương Nghi sang làm thuyết khách ở Giang Đông này chăng?

Khổng Minh nhìn xem ai thì là Bộ Trắc, bèn đáp rằng:

- Bộ Tử Sơn chỉ biết Tô Tần, Trương Nghi là biện sĩ, chuyên nghề nói mép, chứ chưa biết Tô Tần, Trương Nghi cũng là những trang hào kiệt. Tô Tần đeo ấn làm tướng sáu nước, Trương Nghi hai lần làm tướng nhà Tần, đều có tài giúp gây nên cơ nghiệp, đâu thèm so sánh với những kẻ sợ thế mạnh, lấn người yếu, tránh kiếm, lẩn dao. Các ngươi muốn nghe thấy Tào Tháo phao tin đã vội co vòi xin hàng rồi, còn dám cười Tô Tần, Trương Nghi sao được?

Bộ Trắc im ngay, không dám nói gì nữa.

Lại có một người hỏi rằng:

- Thế Khổng Minh cho Tào Tháo là người thế nào?

Khổng Minh nhìn xem ai, thì là Tiết Tung bèn đáp rằng:

- Tào Tháo là giặc nhà Hán, can gì phải hỏi?

Tung nói:

- Ông lầm rồi. Nhà Hán truyền ngôi kế thế mãi đến nay, số trời sắp hết, giờ đây, Tháo đã nắm được hai phần ba thiên hạ rồi, nhân tâm ai cũng quy phục cả. Duy chỉ có Lưu Dự Châu không biết thiên thời, muốn gượng tranh với Tháo, khác nào trứng chọi với đá, sao chẳng thất bại?

Khổng Minh quát to lên rằng:

- Tiết Kính Văn sao dám thở ra câu vô quân, vô phụ vậy? Người ta sinh ra ở đời phải lấy trung hiếu làm cốt. Ông đã làm tôi nhà Hán, nếu kẻ nào phản nghịch, phải thề giết nó đi, mới là phải đạo. Nay tổ tôn Tào Tháo đời đời ăn lộc nhà Hán, Tháo đã không nghĩ báo ơn, lại mang lòng phản nghịch, thiên hạ đều oán ghét cả. Ông lại dám đổ cho số trời, thật là con người vô quân vô phụ, không xứng đáng bàn luận! Chớ có nói nữa!

Tiết Tung đỏ mày xay mặt, câm như miệng hến. Lại một nười hỏi rằng:

- Tào Tháo tuy rằng mượn tiếng thiên tử để sai khiến chư hầu, nhưng cũng còn là con cháu ông tướng quốc Tào Tham ngày xưa. Lưu Dự Châu vẫn tự xưng là dòng dõi Trung sơn Tĩnh vương, nhưng không có bằng cờ nào; hiện mắt trông thấy chỉ là một người dệt chiếu, bán giầy, sánh với Tào Tháo sao được?

Khổng Minh nhìn xem ai, thì là Lưu Tích, liền cười nói rằng;

- Ông có phải là người ăn cắp quít ở trong bữa tiệc của Viên Thiệu đó không? Xin hãy ngồi nghe ta giảng giải cho: Tào Tháo đã là con cháu tướng quốc họ Tào, thì là đời đời làm tôi nhà Hán, nay dám chuyên quyền ngang ngược, khinh nhờn cả vua; như thế hắn không những là vô quân mà lại là khinh cả tổ tiên mình; không những là loạn thần nhà Hán, mà còn là đứa con bất hiếu của họ Tào nữa. Lưu Dự Châu đường đường một đấng tôn thất, đương kim Hoàng Đế hiện đã xét gia phả và phong tước cho, sao dám bảo là không có căn cứ? Vả đức Cao Tổ ngày xưa, xuất thân làm đình trưởng, mà sau được thiên hạ, thì dệt chiếu, bán giầy có gì là nhục? Kiến thức ông như trẻ con, không nên ngồi nói chuyện với cao sĩ.

Lục Tích ngồi im thin thít.

Lại một người hỏi rằng:

- Khổng Minh chỉ được cái già mồm lý lẽ, không phải là chính luận; không cần dài dòng làm gì nữa, hãy xin hỏi Khổng Minh đã học được những sách gì?

Khổng Minh nhìn xem thì là Nghiêm Tuấn, liền đáp:

- Tìm từng chương, dò từng câu, chỉ là bọn hủ nho mà thôi, sao có xây dựng được nước non cơ nghiệp? Vả như ngày xưa Y Doãn cày ở đất Sàn, Tử Nha câu trên sông Vi, Trương Lương, Trần Bình, Đặng Vũ, Cánh Cam, đều có tài giúp nước cả, mà cũng không cần xét xem ngày thường học những sách vở gì! Có đâu lại bắt chước bọn thư sinh, bo bo sách vở, cái đen trắng, múa văn khua bút đó ư?

Nghiêm Tuấn cúi đầu tiu nghỉu ngồi im. Lại một người lớn tiếng hỏi:

- Ông chỉ được việc nói khoác là giỏi, vị tất đã có thực học, tôi chỉ sợ bọn nhà nho cười cho thôi.

Khổng Minh nhìn xem thì là Trình Đức Khu ở Nhữ Nam, liền đáp:

- Nho cũng có nho quân tử, cũng có nho tiểu nhân. Nho quân tử thì trung vua yêu nước, giữ chính ghét tà, chuyên làm những điều ích lợi chung, tiếng để đời sau. Còn như loại tiểu nhân thì chỉ gọt dũa văn chương, miệt mài nghiên bút; còn trẻ làm phú đầu bạc đọc kinh, dưới bút dẫu có nghìn lời, trong bụng không được một mẹo. Xem như Dương Hùng văn chương có tiếng một đời, mà phải hạ mình đi thờ Vương Mãng rồi cũng đến đâm đầu xuống lầu mà chết. Thế gọi là nho tiểu nhân, dẫu ngày làm hạng vạn câu thơ, cũng có ích gì đâu!

Trình Đức Khu cũng ứ cổ nốt.

Các tướng thấy Khổng Minh ứng đối như nước chảy, ai cũng sợ mất vía. Lúc đó, còn có hai người là Trương Ôn, Lạc Thống sắp sửa muốn hỏi. Bỗng bên ngoài có một người chạy vào quát to lên rằng:

- Khổng Minh là bậc kỳ tài đời nay, các ngươi lấy môi mép vặn người ta, đó không phải kính trọng khách. Đại quân của Tào Tháo đã đến bờ cõi, tìm kế chống giặc chẳng tìm, cứ ngồi đấu khẩu như thế ích gì?

Các tướng nhìn xem ai, thì là Hoàng Cái, tự là Công Phúc, người Linh Lăng, hiện đương làm quan coi lương ở Đông Ngô. Lúc ấy Hoàng Cái bảo Khổng Minh rằng:

- Tôi nghe "Nói nhiều dù được lợi, cũng không bằng ngồi im không nói". Sao ông không đem lời vàng đá ra mà nói với chủ tôi, đâu lại thừa hơi mà cãi vã với họ làm gì?

Khổng Minh đáp:

- Các ông ấy không biết việc đời mà hỏi, chẳng lẽ không nói.

Hoàng Cái, Lỗ Túc dẫn Khổng Minh vào đến cửa giữa gặp Gia Cát Cẩn. Khổng Minh chào hỏi, Cẩn nói:

- Hiền đệ đã sang Giang Đông, sao không lại thăm ta?

Khổng Minh đáp:

- Em đã thờ Lưu Dự Châu, nên phải đặt viêc công lên trước, rồi sau mới tới việc tư. Việc công chưa xong, nên chưa dám đến, xin anh tha thứ cho.

Cẩn nói:

- Hiền đệ vào yết kiến Ngô hầu xong, rồi đến chỗ ta nói chuyện.

Nói đoạn, đi thẳng.

Lỗ Túc nói:

- Mới rồi tôi dặn những điều gì, không nên quên đấy.

Khổng Minh gật đầu xin vâng. Hai người lên đến thềm chào hỏi tử tế. Tôn Quyền xuống đón, đãi rất tử tế. Thi lễ xong, Quyền mời Khổng Minh ngồi. Các quan văn võ đứng sắp hàng hai bên.

Lỗ Túc đứng bên cạnh Khổng Minh, chỉ đợi xem Khổng Minh nói với Quyền như thế nào. Khổng Minh giãi bày ý kiến Huyền Đức, rồi liếc mắt nom Tôn Quyền, thấy Quyền mắt biếc râu đỏ, tướng mạo đường bệ, liền nghĩ thầm rằng:

- Người này tướng mạo khác thường, chỉ ưa nói khích chứ không ưa thuyết phục; đợi khi nào hỏi, bấy giờ ta sẽ khích cho mấy câu là hơn!

Khi tả hữu dâng trà xong, Tôn Quyền nói:

- Tôi thường được nghe Lỗ Tử Kính nói đến tài túc hạ, nay may được gặp, xin túc hạ có điều gì hay chỉ bảo cho.

Khổng Minh đáp:

- Chúng tôi không tài ít học. Không đáng để ngài hỏi.

Quyền nói:

- Túc hạ mới rồi ở Tân Dã, giúp Lưu Dự Châu đánh nhau với Tào Tháo, tất biết tình hình bên Tào thế nào?

Khổng Minh nói:

- Cả quân mã, quân bộ và quân thủy, ước được hơn trăm vạn.

Quyền trố mắt, ngạc nhiên hỏi:

- Ông nói dối ta chăng?

Khổng Minh đáp:

- Không dám dối đâu! Tào Tháo ở Duyện Châu đã có hai mươi vạn; bình xong Viên Thiệu, lại thêm được năm sáu mươi vạn; quân mới mộ ở Trung Nguyên được ba bốn mươi vạn. Tính ra có kém gì một trăm năm mươi vạn. Thế mà Lượng nói có một trăm vạn là vì sợ người Giang Đông mất vía đó thôi!

Lỗ Túc đứng cạnh, nghe nói, tái mặt lại, đưa mắt cho Khổng Minh. Khổng Minh cứ lờ đi.

Quyền lại hỏi:

- Chiến tướng của Tào Tháo nhiều hay ít?

- Khổng Minh nói:

- Những mưu sĩ lắm mưu nhiều trí và những tướng đấu tài đánh giỏi ít ra cũng được vài nghìn.

Quyền lại hỏi:

- Nay Tào Tháo đã bình được Kinh Sở, còn có tham vọng gì nữa không?

Khổng Minh đáp:

- Tào Tháo hiện nay hạ trại kín ven sông, sắm sửa thuyền bè, chẳng lấy Giang Đông thì lấy đâu?

Quyền lại hỏi:

- Đối với âm mưu ấy của Tháo, nên đánh hay không, xin túc hạ hãy quyết định giúp ta một lời?

Khổng Minh nói:

- Lượng tôi có một lời, nhưng chỉ sợ tướng quân chẳng chịu nghe thôi.

- Quyền nói:

- Xin cho nghe mấy lời cao kiến.

Khổng Minh nói:

- Trước kia thiên hạ đại loạn, nên tướng quân phải dấy binh ở Giang Đông, Lưu Dự Châu tụ quân ở Hán Nam, để cùng tranh giành với Tào Tháo. Nay Tháo đã dẹp được nạn lớn, tình hình sắp ổn định xong. Vừa đây Tháo lại phá được Kinh Châu, uy lừng bốn bể. Bây giờ, dẫu có anh hùng cũng không có đất dụng võ, cho nên Dự Châu phải trốn tránh đến đây. Vậy xin tướng quân lượng sức mà tính toán công việc. Nếu tướng quân có thể lấy quân Ngô, Việt mà chống Tào Tháo được, thì nên sớm cự tuyệt nó đi. Nếu không muốn thế, sao không theo ngay lời các mưu sĩ đã bàn, thu quân mã, xếp áo giáp lại, rồi ngoảnh mặt về phương bắc mà hàng?

Tôn Quyền chưa kịp đáp, Khổng Minh lại nói rằng:

- Tướng quân ngoài mặt thì giả tiếng phục tùng nhưng bên trong bụng vẫn còn ngờ vực. Việc kíp rồi mà không quyết đoán, thì vạ đến nơi rồi đó!

Tôn Quyền lại hỏi:

- Nếu quả như lời ông, thì sao Lưu Dự Châu không hàng Tào đi?

Khổng Minh đáp:

- Ngày xưa Điền Hoành là một tráng sĩ nước Tề còn biết giữ nghĩa không chịu nhục, huống chi Lưu Dự Châu là tôn thân nhà Hán, anh hùng lừng lẫy trên đời, kẻ sĩ thảy đều trông mong. Việc không xong là bởi

trời, có đâu lại chịu luồn cúi người ta?

Tôn Quyền nghe Khổng Minh nói xong, nét mặt hầm hầm, rũ áo đứng dậy, lui vào nhà sau. Các quan cùng tủm tỉm cười và giải tán.

Lỗ Túc trách Khổng Minh rằng:

- Sao tiên sinh lại nói thế? May mà chủ tôi rộng lượng, không nỡ trách ngay, chứ những lời tiên sinh vừa nói là khinh miệt chủ tôi lắm đấy.

Khổng Minh ngẩng mặt cười, nói:

- Sao không có Lượng bao dung như thế? Ta đã có mẹo phá được Tào Tháo, vì không hỏi tới, nên ta không nói đó thôi.

Túc hỏi:

- Nếu quả tiên sinh có mẹo hay, tôi xin vào mời chủ tôi ra để tiên sinh dạy cho.

Khổng Minh nói:

- Quân trăm vạn của Tào Tháo, ta coi như đàn kiến chỉ giơ tay một cái là tan ra như cám cả!

Túc nghe nói, liền vào nhà sau gặp Tôn Quyền. Quyền lúc ấy vẫn còn bực, ngoảnh lại bảo Lỗ Túc rằng:

- Khổng Minh khinh ta quá chừng!

Túc nói:

- Tôi cũng đã trách Khổng Minh, thì Khổng Minh cười và trách lại rằng chúa công không có lượng dung người, cho nên Khổng Minh có mẹo phá Tào cũng không muốn nói ra cho biết. Xin chúa công hãy thử hỏi Khổng Minh xem thế nào?

Quyền bèn lập tức nguôi giận làm vui, nói:

- À, thế ra Khổng Minh vẫn có mẹo hay, nên nói khích ta. Ta một lúc nghĩ nông cạn, tý nữa lỡ mất việc to.

Lập tức cùng Lỗ Túc lại ra triều đường, mời Khổng Minh vào nói chuyện.

Quyền xin lỗi Khổng Minh rằng:

- Vừa rồi tôi trót lỡ lời, xin tiên sinh tha lỗi cho.

Khổng Minh cũng tạ lại rằng:

- Lượng nói năng lỗ mãng, xin tướng quân cũng thứ tội cho.

Quyền mời ngay Khổng Minh vào nhà sau làm tiệc khoản đãi. Được vài tuần rượu, Quyền hỏi rằng:

- Tào Tháo vốn chỉ ghét Lã Bố, Lưu Biểu, Viên Thiệu, Viên Thuật, Lưu Dự Châu với tôi mà thôi. Nay đã trừ được cả, duy chỉ còn Dự Châu với tôi. Tôi không thể đem cả nước Ngô dâng cho người ta được. Kế

của tôi đã quyết, nhưng khi Lưu Dự Châu giúp cho thì cũng không ai đương nổi được Tào Tháo bây giờ. Mà Dự Châu lại vừa mới thua trận, làm thế nào mà chống được nạn này.

Khổng Minh nói:

- Dự Châu tuy mới thua, nhưng Quan Vân Trường còn thống lĩnh hàng vạn tinh binh; Lưu Kỳ ở Giang Hạ cũng có chừng vạn quân sĩ. Quân Tào Tháo từ xa đến, tất cũng mỏi mệt; mới đây, lại đuổi Dự Châu, quân khinh kỵ đi ba trăm dặm một ngày, khác nào nỏ cứng giương lên đã đuối sức, chưa chắc bắn thủng được mảnh lụa mỏng. Vả lại người phương bắc không quen đánh thủy; quân dân ở Kinh Châu gặp thế bí phải phục Tào, chớ không phải là tự nguyện. Nay tướng quân thật muốn đồng tâm hiệp lực với Dự Châu, thì làm gì không phá được Tào Tháo? Quân Tào mà bị phá, tất phải kéo về bắc, thì thế Kinh, Ngô lại mạnh, mà hình thành thế chân vạc được. Cơ hội được thua, chỉ trong lúc này, xin tướng quân hãy nghĩ cho kỹ mà quyết đi!

Quyền mừng lắm, nói:

- Mấy lời của tiên sinh, thật đã làm sáng mắt tôi. Ý tôi đã quyết, không còn hồ nghi gì nữa.

Ngay hôm ấy, Quyền bàn bạc cất quân để cùng đi phá Tào Tháo và sai Lỗ Túc đem ý định đó truyền ra cho văn võ đều biết. Rồi đưa Khổng Minh đến nhà khách nghỉ ngơi.

Trương Chiêu biết Tôn Quyền muốn cất quân, mới bàn với mọi người rằng:

- Lại mắc phải mẹo của Khổng Minh mất rồi!

Chiêu vội vàng vào ra mắt Tôn Quyền, nói:

- Chúng tôi nghe chúa công muốn dấy binh đánh nhau với Tào Tháo. Chúa công hãy nên so mình với Viên Thiệu xem thế nào? Tào Tháo khi trước binh mọn, tướng ít, còn đánh được Viên Thiệu; huống bây giờ cầm hơn trăm vạn quân trong tay sang đánh mặt nam, há nên khinh địch? Nếu chúa công nghe lời Gia Cát Lượng, hấp tấp dấy binh, thì thật là đem củi khô đi chữa cháy vậy.

Tôn Quyền chỉ cúi đầu, ngồi im.

Cố Ung nói:

- Lưu Bị vì bị Tào Tháo đánh thua, nên muốn mượn quân ta để chống lại Tháo, chúa công sao lại để cho người ta lợi dụng mình? Xin hãy nghe lời Tử Bố. Tôn Quyền cũng ngần ngừ không quyết. Bọn Trương Chiêu ra, Lỗ Túc lại vào nói rằng:

- Bọn Trương Chiêu lại khuyên tướng quân đừng cất quân để xin hàng Tào Tháo; đó đều là mưu của kẻ chỉ biết giữ mình và vợ con đó thôi, xin chúa công đừng nghe.

Tôn Quyền vẫn còn do dự. Túc lại nói:

- Nếu chúa công hoài nghi, tất bị chúng làm lỡ việc.

Quyền nói:

- Ngươi hãy lui ra, để ta còn nghĩ kỹ đã.

Túc trở ra. Bấy giờ bọn võ tướng có nhiều người muốn đánh, nhưng bọn quan văn thì ai cũng muốn hàng; mọi người bàn bạc phân vân, không nhất trí.

Tôn Quyền vào nhà ăn ngủ không yên, vẫn phân vân chưa định. Ngô Quốc Thái thấy thế mới hỏi:

- Con suy nghĩ đến việc gì đến nỗi bỏ cả ăn lẫn ngủ thế?

Quyền nói:

- Nay Tào Tháo đóng quân ở Giang Hán, có ý muốn đánh xuống Giang Nam, hỏi các văn võ, kẻ muốn hàng, người muốn đánh. Nếu đánh thì e mình ít không địch nổi nhiều; muốn hàng thì sợ Tào Tháo không dung; bởi thế con phân vân chưa định.

Ngô Quốc Thái nói:

- Con không nhớ lời chị ta lúc lâm chung dặn lại thế nào ư?

Tôn Quyền sực nhớ lời trước, như người say tỉnh lại, như người ngủ mê thức dậy.

Ấy là:

Nhớ lời Quốc thái truyền khi mất,
Nên để Chu Lang lập chiến công.

Muốn biết lời di chúc của Quốc Thái, xin xem hồi sau.

HỒI 44
Khổng Minh dùng kế khích Chu Du;
Tôn Quyền quyết mưu đánh Tào Tháo.

Lại nói Ngô quốc thái thấy Tôn Quyền nghi hoặc không quyết, mới bảo:

- Khi hấp hối, mẹ con dặn phải theo di chúc của Bá Phù là phàm công việc trong nước không quyết định được thì hỏi Trương Chiêu, việc bên ngoài không quyết định được nên hỏi Chu Du. Nay sao con không mời chu Du về mà hỏi?

Quyền mừng lắm, lập tức sai sứ ra Phiên Dương mời Chu Du về bàn việc.

Nguyên Chu Du đang ở hồ Phiên Dương, luyện tập quân thủy, nghe tin Tào Tháo đem quân đại quân đến Hán Thượng, liền cấp tốc về Sài Tang để bàn việc quân. Sứ giả chưa kịp đi, thì Chu Du đã về đến nơi. Lỗ Túc vốn thân với Chu Du, đi ra đón trước, và thuật lại đầu đuôi việc trước cho Du nghe.

Chu Du nói:

- Tử Kính đừng lo, tôi đã có chủ trương rồi, hãy nên mời ngay Khổng Minh đến.

Lỗ Túc lên ngựa đi luôn.

Chu Du vừa ngồi nghỉ ngơi, chợt báo có Trương Chiêu, Cố Ung, Trương Hoành và Bộ Trắc, bốn người đến thăm. Du mời vào trong nhà ngồi chơi, hỏi han sức khỏe mọi người. Trương Chiêu nói:

- Đô đốc có biết việc mất còn của Giang Đông không?

Du nói:

- Chưa biết.

Chiêu nói:

- Tào Tháo cầm trăm vạn quân, đóng ở Hán Thượng. Hôm trước, có đưa tờ hịch đến đây, mời chúa công hội săn ở Giang Hạ. Tuy hắn định thôn tính ta, nhưng chưa nói rõ ra thôi. Bọn Chiêu chúng tôi đã khuyên chúa công nên hàng đi, hoạ may Giang Đông mới tránh được vạ. Không ngờ Lỗ Túc dắt ngay anh Gia Cát Lượng, quân sư của Lưu Bị ở Giang Hạ về. Vì hắn muốn trả thù Tào Tháo, nên nói khích chúa công. Lỗ Túc thì ù lì, không hiểu gì cả. Nay chỉ đợi đô đốc về để quyết định dứt khoát việc ấy.

Du hỏi:

- Thế ý kiến các ông có giống nhau không?

Bọn Cố Ung đáp:

- Chúng tôi đã bàn bạc, ý kiến đều giống nhau cả rồi.

Du nói:

- Ta cũng muốn hàng đã lâu. Các ông hãy đi về đi, sáng mai ra mắt chúa công, ta sẽ có quyết định.

Được một lát, lại có tin bọn chiến tướng là Trình Phổ, Hoàng Cái, Hán Đương đến.

Du mời vào. Thăm hỏi xong, Trình Phổ hỏi:

- Đô đốc có biết Giang Đông nay mai về tay người khác không?

Du nói:

- Chưa biết.

Phổ nói:

- Bọn tôi từ khi theo Tôn tướng quân, mở mang cơ nghiệp, lớn nhỏ hơn trăm trận đánh, mới có được sáu quận thành trì. Nay chúa công nghe bọn mưu sĩ muốn hàng Tào Tháo. Thật là việc nhơ nhuốc đáng tiếc! Chúng tôi thà chết chứ không khi nào chịu nhục. Xin đô đốc khuyên chúa công quyết kế khởi binh. Chúng tôi xin thề cố chết mà đánh.

- Thế ý kiến các ông có giống nhau không?

Hoàng Cái phẫn uất đứng dậy, vỗ tay lên trán, nói:

- Tôi thề rằng đầu này mất thì mất, chớ không bao giờ hàng Tào!

Cả bọn cũng đồng thanh nói không khi nào chịu hàng.

Du nói:

- Ta đang muốn quyết chiến với Tào Tháo, há chịu hàng. Xin các tướng hãy về, ta vào ra mắt chúa công sẽ có quyết định.

Bọn Trình Phổ trở ra. Chưa giập bã trầu, lại có quan văn là Gia Cát Cẩn vàLã Phạm đến.

Du đón vào. Chào hỏi xong xuôi, Gia Cát Cẩn nói:

- Em tôi là Gia Cát Lượng từ Hán Thượng lại đây nói việc Lưu Dự Châu muốn kết với Đông Ngô để đánh Tào Tháo. Các quan văn võ bàn định chưa xong, vì em tôi là sứ giả, nên tôi không tiện nói nhiều, chỉ đợi đô đốc về quyết định.

Du nói:

Ý ông thế nào?

Cẩn nói:

- Hàng thì dễ yên, đánh thì khó giữ.

Chu Du cười, nói:

- Tôi đã có chủ trương, ngày mai đến phủ sẽ có quyết.

Chợt lại có bọn Lã Mông, Cam Ninh đến, Du mời vào cùng bàn luận việc đó. Kẻ muốn hàng người muốn đánh, tranh luận gay go.

Chu Du nói:

- Không phải nói chi cho lắm, ngày mai xin cứ đến cả phủ để thảo luận.

Mọi người ra về. Chu Du cười nhạt lúc lâu mới thôi.

Chiều hôm ấy được tin Lỗ Túc đưa Khổng Minh đến, Du ra tận cửa đón vào. Thi lễ xong, chia ngôi chủ khách ngồi chơi. Túc hỏi Chu Du rằng:

- Nay Tào Tháo huy động lực lượng lớn xâm chiếm miền Nam, hòa với đánh, chỉ có hai đường, chúa công chưa quyết định, cốt đợi tướng quân. Ý kiến tướng quân thế nào?

Du nói:

- Tào Tháo mượn tiếng thiên tử, thì không nên kháng cự; vả lại thế Tào to lắm, chưa dễ địch nổi. Đánh thì tất thua, mà hàng thì dễ yên. Ý ta đã quyết, ngày mai ta vào hầu chúa công xin sai sứ đi hàng Tào.

Lỗ Túc ngạc nhiên, nói:

- Ông nói lầm rồi! Cơ nghiệp Giang Đông đã trải ba đời rồi, sao một chốc mà để vào tay người khác? Tôn Bá Phù trước đã dặn phàm công việc ngoài phó thác cho tướng quân. Chính lúc này phải trông cậy vào tướng quân để giữ sao cho cơ nghiệp Đông Ngô vững như Thái Sơn. Chẳng dè tướng quân cũng theo lời mấy đứa... hèn nhát đó sao?

Du nói:

- Sáu quận Giang Đông, nhân dân đông đúc biết bao. Nay nếu bị nạn binh đao tất quy oán cho ta, nên ta nhất định xin hàng.

Lỗ Túc nói:

- Không thể thế được. Tướng quân là bậc đại anh hùng, Đông Ngô là nơi hiểm trở, vị tất Tào Tháo đã làm mưa gió gì được!

Hai người cùng tranh luận, Khổng Minh chỉ ngồi thu tay cười mát. Du hỏi:

- Tiên sinh có việc gì mà cười?

Khổng Minh đáp:

- Tôi có cười gì đâu, chỉ cười Tử Kính không thức thời.

Túc hỏi:

- Sao tiên sinh bảo tôi không thức thời?

Khổng Minh đáp:

- Công Cẩn muốn hàng Tào, rất là hợp lẽ.

Du nói:

- Khổng Minh là người thức thời, tất một lòng như ta.

Túc nói:

- Khổng Minh! Sao ông lại nói thế?

Khổng Minh đáp:

- Tháo rất giỏi việc dùng binh, thiên hạ không ai địch nổi. Trước chỉ có Lã Bố, Viên Thiệu, Viên Thuật, Lưu Biểu là dám chống cự. Mấy người ấy đều bị Tháo giết cả rồi, thiên hạ không còn ai nữa! Chỉ có Lưu Dự Châu là không thức thời, mới dám gượng gạo chống lại, nay thân cô thế cô ở đất Giang Hạ, mất còn chưa biết ra sao? Tướng quân quyết kế hàng Tào, để bảo toàn vợ con, phú quý; còn như vận nước đổi thay, phó mặc trời, có chi đáng tiếc!

Lỗ Túc giận lắm, nói:

- Người muốn cho chủ ta uốn gối chịu nhục với lũ giặc nước à?

Khổng Minh nói:

- Ta có một kế, không phải cần đến khiêng dê gánh rượu, không phải nộp nước dâng ấn, cũng không cần phải thân sang sông; chỉ sai một người sứ với chiếc thuyền nhẹ đưa hai người sang sông mà thôi. Tào Tháo được hai người ấy, thì lập tức trăm vạn quân cũng cởi giáp, cuốn cờ rút lui ngay.

Du hỏi:

- Dùng hai người nào mà lui được quân Tào?

Khổng Minh nói:

- Đất Giang Đông mà bỏ hai người ấy, bất quá như cây to rụng một cái lá, kho lớn mất một hạt thóc. Nhưng Tào Tháo được hai người ấy, lập tức sẽ cuốn cờ, cởi giáp, vui mừng rút lui ngay.

Du lại hỏi:

- Hai người nào?

Khổng Minh nói:

- Khi tôi ở Long Trung, nghe tin Tháo mới dựng một cái đài ở trên sông Trương Hà, gọi là Đồng Tước, trang hoàng lịch sự, rồi kén những con gái đẹp trong thiên hạ nhốt đầy trong đó. Tháo vốn là đồ hiếu sắc, biết bên Giang Đông ông Kiều công có hai người con gái, con lớn là Đại Kiều, con nhỏ là Tiểu Kiều. Hai người đều nhan sắc, chim sa cá lặn, hoa nhường, nguyệt thẹn. Tháo từng thề rằng: Một là ta thề đạp bằng bốn bể, dựng nên nghiệp Hoàng Đế; hai là lấy được hai chị em nàng Kiều ở Giang Đông, đem về đài Đồng Tước để vui tuổi già, thì dẫu chết cũng không tiếc gì đời nữa! Nay Tháo tuy đem quân trăm vạn, chực chiếm Giang Nam, nhưng thật ra chỉ vì hai người con gái ấy. Tướng quân sao không tìm Kiều công, đem nghìn vàng mua lấy hai người con gái rồi sai người mang dâng cho Tào Tháo, Tháo mãn nguyện tất

rút quân về. Đó cũng là kế Phạm Lãi dâng Tây Thi cho Ngô Vương, sao không kíp làm đi?

Du hỏi:

- Có gì làm chứng về việc Tào Tháo muốn được hai nàng Kiều không?

Khổng Minh nói:

- Con nhỏ Tào Tháo là Tào Thực, tự là Tử Kiến, có tài đặt bút thành văn. Tháo sai làm một bài phú, gọi là phú đài Đồng Tước. Ý chính trong bài phú ấy, chỉ nói về nhà Tào nếu làm Thiên Tử thì thề sẽ lấy cho kỳ được hai nàng Kiều.

Du hỏi:

- Ông có nhớ bài phú ấy không?

Khổng Minh nói:

- Tôi thích lời văn hoa mỹ của bài ấy, nên cũng thuộc.

Du nói:

- Xin thử đọc cho nghe.

Khổng Minh đọc luôn bài phú, trong bài có mấy câu:

"Lập song đài ư tả hữu hề! Hữu Ngọc long dữ Kim phụng; lãm nhị kiều ư Đông Nam hề! Lạc chiêu tịch chí dữ cộng".

(Nghĩa là: Dựng hai đài ở bên tả bên hữu, có đài Ngọc long, có đài Kim phụng. Nhốt hai nàng Kiều bên Đông Nam; để sớm chiều cùng vui vầy.

Chu Du nghe xong mấy câu ấy, đỏ mặt tía tai, đứng phắt dậy trỏ tay về phương Bắc mà mắng rằng:

- Thằng giặc Tào này khinh ta quá chừng!

Khổng Minh vội ngăn lại, nói:

- Ngày xưa chúa rợ Hung nô hay xâm lấn bờ cõi, thiên tử nhà Hán còn phải đem công chúa gả cho nó, để cầu hòa, nay tướng quân tiếc làm chi hai người con gái thường dân ấy?

Du nói:

- Ông chưa rõ Đại Kiều là vợ Tôn Bá Phù, Tiểu Kiều là vợ Du đó.

Khổng Minh giả vờ sợ sệt nói:

- Tôi thâït vô tình, nói năng lỗ mỗ, tội đáng chết, đáng chết!

Chu Du nói:

- Ta thề cùng thằng giặc già một còn một mất!

Khổng Minh nói:

- Tướng quân nên nghĩ cho chín, kẻo hối về sau.

Du nói:

- Ta đã vâng lời Tôn Bá Phù ủy thác, có lẽ hạ mình hàng Tào. Vừa rồi ta nói thế, là thử lòng nhau đó thôi. Ta từ khi ở Phiên Dương về đây, vẫn có chủ trương đánh miền Bắc; dù dao búa kề đầu cũng không lay được. Xin Khổng Minh giúp ta một tay, cùng phá giặc Tào.

Khổng Minh nói:

- Nếu ngài không bỏ Lượng, thì Lượng xin đem hết lòng khuyển mã, sớm tối vâng lời sai khiến.

Du nói:

- Ngày mai ta vào yết kiến chúa công, sẽ bàn ngay việc cất quân.

Khổng Minh và Lỗ Túc từ biệt Chu Du ra về.

Sáng sớm hôm sau, Tôn Quyền ra công đường; bọn quan văn là Trương Chiêu, Cố Ung, hơn ba mươi người; bọn quan võ là Trình Phổ, Hoàng Cái, hơn ba mươi người, áo mũ san sát, gươm đeo sáng quắc, chia ngôi thứ đứng hai bên.

Một lát, Chu Du vào yết kiến, thi lễ xong, Tôn Quyền ân cần thăm hỏi Du nói:

- Gần đây, nghe Tào Tháo đóng binh ở Hán Thượng, có đưa thư sang đây, ý kiến chúa công thế nào?

Quyền đưa tờ lịch cho Chu Du xem.

Du xem xong, cười nói:

- Thằng giặc già cho Giang Đông ta là không có ai chăng, sao dám quá khinh nhờn ta thế!

Quyền hỏi:

Du nói:

- Chúa công đã cùng với văn võ bàn định chưa?

Quyền nói:

- Mấy hôm nay bàn luận việc ấy; người thì khuyên ta nên hàng, kẻ lại bảo ta nên đánh; ý ta chưa định bề nào, xin Công Cẩn quyết định cho.

Du nói:

- Ai khuyên chúa công hàng?

Du hỏi ngay Trương Chiêu:

- Xin cho ý kiến muốn hàng của tiên sinh thế nào?

Chiêu nói:

- Tào Tháo mượn tiếng triều đình để dẹp đánh bốn phương, nay lại mới được Kinh Châu, uy thế ngày càng lớn. Giang Đông ta mà có cự được với Tào Tháo là nhờ dựa vào sông Trường Giang; giờ đây Tào Tháo có hàng trăm nghìn chiếc thuyền, thủy lục cùng tiến, ta lấy gì mà chống được. Không bằng hãy hàng, rồi sau sẽ liệu kế khác.

Chu Du nói:

- Đó là lời bàn của bọn hủ nho. Giang Đông từ khi lập nước đến giờ, đã trải ba đời, sao nỡ chốc lát bỏ mất?

Quyền mới hỏi:

- Thế đánh thì có kế gì?

Chu Du nói:

- Tháo tuy giả danh là tướng nhà Hán, thật ra là giặc nhà Hán. Mà tướng quân là bậc thần võ hùng tài, nhờ cơ nghiệp của cha anh, binh giỏi lương nhiều, đáng lẽ tung hoành cả trong thiên hạ, trừ kẻ bạo tàn, sao lại phải hàng giặc? Vả lại, Tháo đi chuyến này mắc phải nhiều điều kỵ trong binh pháp; đất bắc chưa yên, còn cái họa Mã Đằng, Hàn Toại sau lưng, mà Tháo dám ở lâu để đánh phương Nam, là một điều kỵ; quân Bắc không quen đánh dưới nước, mà Tháo dám bỏ yên ngựa dùng bè thuyền, tranh giành với Đông Ngô, là hai điều kỵ; đang mùa đông rét mướt, ngựa không có cỏ khô ăn, mà dám khởi binh, là ba điều kỵ; đem quân ở lục địa tiến sâu vào chỗ sông hồ, không quen thủy thổ, nhiều người đau ốm, là bốn điều kỵ. Quân Tào Tháo phạm bốn điều kỵ ấy, dẫu nhiều cũng phải thua. Tướng quân bắt được Tháo ở chính lúc này. Du chỉ xin vài vạn tinh binh, đến đóng ở Hạ Khẩu, đủ phá được Tào Tháo cho tướng quân xem.

Tôn Quyền đứng vùng dậy nói:

- Thằng giặc già muốn cướp ngôi nhà Hán đã lâu, chỉ e có hai anh em họ Viên, Lã Bố, Lưu Biểu với ta mà thôi. Nay mấy người ấy đã mất, duy chỉ còn có ta. Ta cùng với giặc già, thề không chung sống. Người nói đánh, chính hợp ý ta. Quả là trời cho ngươi xuống giúp ta đó!

Chu Du nói:

- Tôi xin vì tướng quân quyết một trận huyết chiến, dù chết cũng không từ. Chỉ sợ tướng quân còn hồ nghi chưa định.

Quyền rút ngay thanh gươm đeo ở mình, chặt xuống góc bàn trước mặt, nói rằng:

- Các quan các tướng, ai còn nói hàng Tào, sẽ như cái góc bàn này.

Nói xong, tặng luôn thanh gươm cho Chu Du, phong Chu Du làm đại đô đốc. Trình Phổ làm phó đô đốc; Lỗ Túc làm tán quân hiệu uý. Nếu văn quan võ tướng, ai không tuân lệnh, dùng thanh gươm ấy chém đi.

Chu Du nhận gươm, nói:

- Ta phụng mệnh chúa công, đem quân đánh Tào Tháo, chư tướng và quan viên, ngày mai đều phải ra trại

trận ở cạnh bờ sông nghe lệnh. Ai chậm chạp lầm lỗi cứ chiếu theo trong bảy điều cấm lệnh, 54 tội trảm quyết thi hành.

Nói rồi, Du từ biệt Tôn Quyền bước ra khỏi phủ; các quan văn võ giải tán, đâu về đấy.

Chu Du về đến dinh, cho mời Khổng Minh vào bàn việc. Khổng Minh đến. Du nói:

- Hôm nay, trong phủ bàn định đã xong, xin tiên sinh cho biết kế hay để phá Tào Tháo.

Khổng Minh nói:

- Bụng Tôn tướng quân chưa thật ổn, không thể định kế được vội.

Du hỏi:

- Thế nào là bụng trong chưa được ổn?

Khổng Minh nói:

- Vẫn còn có ý sợ quân Tào nhiều, quân mình ít không địch nổi. Tướng quân nên nói rõ quân số để Tôn Tướng quân vững dạ thì việc lớn ắt xong.

Du nói:

- Tiên sinh nói phải lắm!

Du bèn vào ngay, ra mắt Tôn Quyền. Quyền hỏi:

- Đêm khuya Công Cẩn còn đến đây, chắc hẳn có việc gì?

Du thưa:

- Ngày mai cất quân, chúa công còn nghi hoặc chút nào không?

Quyền nói:

- Ta chỉ còn lo quân Tào nhiều lắm, sợ không địch nổi thôi.

Du cười, nói:

- Tôi chỉ vì việc ấy mà đến đây, nói rõ để chúa công biết. Chúa công thấy hịch Tào Tháo nói dối có trăm vạn quân, nên sinh lòng nghi sợ, không xét rõ hư thực thế nào. Nay xét ra, hắn huy động quân mã trong nước chẳng qua được mười lăm, mười sáu vạn, mà đã mệt mỏi cả rồi; số quân thu được của họ Viên cũng độ bảy tám vạn, nhưng đa số vẫn còn nghi ngờ chưa phục. Quân số tuy nhiều cũng không đáng sợ. Tôi chỉ xin năm vạn quân là đủ phá nổi. Chúa công chớ nên áy náy nữa.

Quyền vỗ vào lưng Chu Du mà nói rằng:

- Công Cẩn nói đến điều ấy, thật gỡ được mối hoài nghi cho ta. Tử Bố không biết gì, ta mất tin cậy. Chỉ có ngươi với Tử Kính là hợp bụng với ta thôi. Vậy thì ngươi hãy cùng với Tử Kính, Trình Phổ mang quân đi trước. Ta thu xếp thêm quân mã, tải nhiều lương thực, làm hậu ứng cho. Tiền quân phỏng có điều gì

không được như ý, thì đã có ta đây. Ta phen này quyết nhau với giặc Tào, không còn hồ nghi gì nữa!

Chu Du từ tạ ra về, bụng nghĩ thầm rằng:

- Khổng Minh đã đoán trúng được cả ruột gan Ngô Hầu, mà mưu kế gì cũng hơn ta một bậc. Nếu để lâu tất gây vạ cho Đông Ngô ta, chi bằng giết quách đi cho rảnh.

Rồi lập tức sai người mời Lỗ Túc vào, bàn việc muốn giết Khổng Minh.

Túc can rằng:

- Không nên! Nay giặc Tào chưa phá được, mà đã giết mất người hiền sĩ, thế là tự mình hại người giúp việc cho mình đó.

Du nói:

- Người này giúp Lưu Bị, tất gây vạ cho Đông Ngô về sau.

Túc nói:

- Nên sai anh ruột y là Gia Cát Cẩn sang dụ y về với Đông Ngô chẳng hay hơn ư?

Du chịu là phải. Sáng hôm sau., Du đến hành dinh, ngồi cao trên trướng, quân đao phủ đứng sắp hàng hai bên, hội họp cả văn võ lại để truyền lệnh.

Nguyên Trình Phổ hơn tuổi Chu Du, thấy Du quyền to hơn mình, có ý không vui, giả ốm không đến, sai con là Trình Tư đi thay.

Du truyền lệnh cho các tướng rằng:

- Phép vua không thể thân sơ, chức phận ai nấy phải giữ. Hiện nay Tào Tháo lộng quyền, tệ hơn Đổng Trác, giam thiên tử ở Hứa Đô, đóng bạo quân ở biên cảnh. Ta nay phụng mệnh ra đánh, các ông cùng phải gắng sức đồng lòng. Quân đi đến đâu, không được quấy nhiễu dân sự. Ai có công thì thưởng, ai có tội thì phạt, không tư vị ai cả.

Nói đoạn, sai Hàn Đương, Hoàng Cái làm tiền bộ tiên phong, lĩnh chiến thuyền đi ngay hôm ấy, đến cửa sông Tam Giang đóng trại, chờ có lệnh khác sẽ hay; Tưởng Khâm, Chu Thái làm đội thứ hai; Lạc Thống, Phan, Chương làm đội thứ ba;Thái Sử Từ, Lã Mông làm đội thứ tư; Lục Tốn, Đổng Tập làm đội thứ năm; Lã Phạm; Chu Trị đi tuần phòng cả bốn mặt, và đốc thúc quan quân thủy lục phải song song tiến lên, hẹn nội nhật hôm ấy phải đi cả.

Các tướng được lệnh, ai nấy thu xếp thuyền bè vũ khí ra đi. Trình Tư về thuật lại với cha rằng Chu Du điều binh hợp phép lắm. Trình Phổ giật mình nói:

- Ta vẫn khinh Chu Lang nhu nhược, không xứng đáng làm tướng. Nay y giỏi như thế, thật là tướng tài! Ta há chẳng phục sao?

Lập tức Phổ đến trại Chu Du tạ tội, Du cũng khiêm tốn tạ lại.

Hôm sau, Du mời Gia Cát Cẩn đến bảo rằng:

- Lệnh đệ là Khổng Minh có tài vương tá, sao lại hạ mình đi thờ Lưu Bị. Nay mai y đến Giang Đông, phiền tiên sinh chớ có quản công, đến dụ y về với Đông Ngô, thì Chúa Công được thêm một tay giỏi, mà anh em tiên sinh lại được đoàn tụ, chẳng hay lắm ru?

Cẩn thưa:

- Từ khi tôi đến Giang Đông, chưa lập được một chút công nào, nghĩ cũng xấu hổ lắm. Nay Đô Đốc đã sai, tôi xin cố gắng.

Nói rồi lên ngựa chạy ngay đến ngay nhà khách, vào thăm Khổng Minh. Khổng Minh mời vào, hỏi han trò chuyện rồi, Cẩn khóc mà nói rằng:

- Em có biết Bá Di, Thúc Tề ngày xưa không?

Khổng Minh nghĩ thầm đây tất là Chu Du cho đến dụ mình, liền đáp lại rằng:

- Bá Di, Thúc Tề là bậc thánh hiền đời xưa.

Cẩn nói:

- Hai ông ấy dẫu đến lúc chết đói ở núi Thú Dương, anh em cũng còn ở với nhau một chỗ. Nay ta với em, ruột thịt một nhà, thế mà mỗi người thờ một chủ, sớm tối không được đoàn tụ với nhau, chẳng đáng thẹn với Di Tề lắm ư?

Khổng Minh nói:

- Anh nói là tình em giữ là nghĩa. Anh với em cùng là dòng dõi nhà Hán. Nay Lưu Hoàng Thúc là tôn thất nhà Hán, nếu anh bỏ Đông Ngô về thờ Hoàng Thúc với em, thì trước không hổ thẹn với bầy tôi nhà Hán, sau nữa anh em lại được họp mặt nhau, thế là tình nghĩa hai đường vẹn cả. Anh nghĩ thế nào?

Cẩn nghĩ bụng, mình đến dụ nó, chẳng hóa nó lại dụ mình.Rồi ngồi ngẩn mặt ra, chẳng nói được câu gì. Lát sau Cẩn đứng dậy ra về yết kiến Chu Du, thuật lại lời Khổng Minh. Du nói:

- Ý ông làm sao?

Cẩn nói:

- Tôi đội hậu ơn Tôn tướng quân, có đâu nỡ bỏ!

Du nói:

- Ông đã có bụng trung với chủ như thế, không phải nói nữa. Còn Khổng Minh ta sẽ có cách thuyết phục y.

Thế mới là:

Trí đối trí, tưởng là dễ hợp,
Tài chọi tài, lại hóa ghen nhau.

Chưa biết Chu Du có mẹo gì thuyết phục được Khổng Minh, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 45
Cửa Tam Giang, Tào Tháo hao binh;
Hội quần anh, Tưởng Cán mắc mẹo.

Lại nói Chu Du nghe Gia Cát Cẩn nói, giận Khổng Minh lắm, âm mưu muốn giết. Hôm sau điểm quân xong, Du vào chào từ biệt Tôn Quyền. Quyền nói:

- Ngươi cất quân đi trước, ta lập tức đi sau tiếp ứng!

Chu Du từ tạ trở ra, cùng với Lỗ Túc, Trình Phổ cất quân đi và mời Khổng Minh đi cùng một thể. Khổng Minh vui vẻ nhận lời, lên cả thuyền, giương buồm kéo đến Hạ Khẩu, cách cửa Tam Giang ba bốn mươi dặm đóng trại. Thuyền bè đỗ rất có trật tự.

Chu Du hạ trại ở giữa, trên bờ thì dựa vào núi Tây Sơn lập doanh trại, chung quanh cũng lập đồn phòng bị cả. Khổng Minh ở riêng một chiếc thuyền nhỏ. Chu Du phân phát đâu đấy rồi sai người mời Khổng Minh đến bàn việc. Khổng Minh đến trung quân vào gặp Chu Du, Du nói:

- Ngày trước quân Tào Tháo ít, quân Viên Thiệu nhiều, thế mà Tháo đánh được Thiệu, ấy là bởi vì Tháo dùng mưu Hứa Du, trước hết triệt lương thực ở Ô Sào. Nay quân Tào tám mươi ba vạn, quân ta chỉ độ năm sáu vạn, cự sao nổi, tất cũng phải đốt lương của Tháo trước, rồi mới phá được. Tôi đã dò biết được lương thảo Tào Tháo chứa cả ở núi Tụ Thiết. Tiên sinh ở Hán Thượng đã lâu, am hiểu đường đất, xin phiền tiên sinh cùng với Quan, Trương, Tử Long, đi ngay đến đó triệt lương của Tào Tháo. Tôi xin giúp thêm một nghìn quân mã. Hai bên cùng vì việc chủ cả, xin tiên sinh đừng có thoái thác.

Khổng Minh nghĩ thầm rằng:

- Chắc họ dụ ta không nổi, nên lập kế hại ta. Nếu ta từ chối, họ hẳn chê cười, chi bằng cứ vâng lời rồi sẽ liệu kế khác.

Nghĩ vậy Khổng Minh vui vẻ xin vâng lệnh.

Chu Du thấy Khổng Minh nhận lời cũng mừng lắm. Khổng Minh từ giã ra về. Lỗ Túc hỏi nhỏ Chu Du:

- Ông sai Khổng Minh đi đốt lương là ý làm sao?

Du nói:

- Ta muốn giết Khổng Minh, nhưng ngại thiên hạ chê cười, cho nên mượn tay Tào Tháo giết đi, để khỏi lo về sau.

Túc nghe nói, liền đến chơi Khổng Minh, xem Khổng Minh có biết ý gì không, nhưng chỉ thấy Khổng Minh cứ điềm nhiên như không, sắp sửa, điểm quân mã để đi. Túc thương hại mới hỏi gượng rằng:

- Tiên sinh đi chuyến này, chắc có thành công được không?

Khổng Minh cười, nói:

- Ta đánh thủy, đánh bộ, đánh mã, đánh xe, môn nào cũng giỏi, khó gì mà chẳng thành công, chớ chẳng như ông và Chu Lang chỉ biết có một nghề mà thôi đâu!

Túc hỏi:

- Tôi với Công Cẩn, thế nào là chỉ biết có một nghề?

Khổng Minh nói:

- Tôi nghe trẻ con ở Giang Nam có hát rằng: "Mặt bộ cầm quân tài Tử Kính, ra sông đánh thủy có Chu Du". Xét như vậy, thì ông chỉ tài trên bộ, chẹn đường giữ ải; còn Chu Lang thì chỉ biết đánh thủy, chớ đánh bộ thì kém.

Túc lại mang lời ấy về nói với Chu Du. Du nổi giận nói:

- Sao dám bảo ta không đánh được mặt bộ? Có phải thế thì không khiến Khổng Minh đi nữa, để ta tự mang quân đến cướp lương Tào ở núi Tụ Thiết cho mà xem.

Túc lại đem chuyện nói với Khổng Minh, Khổng Minh cười, bảo:

- Công Cẩn sai ta đi cướp lương, là cố ý mượn tay Tào Tháo giết ta. Ta mới nói đùa một câu, Công Cẩn đã không chịu được. Hiện nay đang lúc dùng người, chỉ mong sao cho Ngô Hầu đồng tâm với Lưu sứ quân, mới thành công được. Nếu mang bụng hại lẫn nhau, thì việc lớn sẽ hỏng mất. Tào Tháo lắm mưu, xưa nay hắn chỉ quen cướp lương của người ta, lẽ đâu hắn chẳng phòng giữ cẩn thận. Công Cẩn mà đi, tất nó bắt được. Nay hãy đánh mặt thủy trước, để làm bớt cái nhuệ khí của hắn đi, rồi sẽ liệu kế khác đánh phá mới được. Tử Kính nên về nói với Công Cẩn cho khéo.

Lỗ Túc lập tức đang đêm về nói với Chu Du, thuật lại lời Khổng Minh. Du lắc đầu, giẫm chân xuống nói rằng:

- Kiến thức người này, hơn gấp mười ta, nếu không trừ ngay đi, tất để vạ về sau.

Túc can rằng:

- Nay đang lúc cần người, xin hãy coi việc nước là trọng, đợi khi nào phá xong được Tào Tháo, bấy giờ sẽ liệu cũng vừa.

Du nghe lời.

Nay lại nói Huyền Đức dặn dò Lưu Kỳ giữ lấy Giang Hạ, còn mình cùng với các tướng dẫn quân sang Hạ Khẩu.Từ xa trông sang phía nam bờ sông, thấy cờ bay phất phới, gươm giáo sáng quắc, biết là Đông Ngô đã cất quân, bèn đem cả quân Giang Hạ đến đóng ở Phàn Khẩu. Huyền Đức họp các tướng sĩ lại bàn:

- Khổng Minh từ khi sang Đông Ngô đến nay không thấy tin tức gì, không biết sự thể ra sao? Ai có thể đi dò xét tình hình về báo cho ta?

My Chúc xin đi. Huyền Đức sai mang dê, rượu và đồ lễ sang Đông Ngô, giả tiếng khao quân, để dò xét hư thực. Chúc vâng lệnh, bơi một chiếc thuyền thuận dòng sang sông, thẳng đến trại Chu Du. Quân sĩ vào báo,Du mời vào. My Chúc lạy hai lạy, dâng đồ lễ vật và bày tỏ ý Huyền Đức. Du nhận lễ rồi mở tiệc khoản đãi,

Chúc nói:

- Khổng Minh sang đây đã lâu, xin cho về một thể.

Du nói

- Khổng Minh đang cùng ta lập mưu phá Tào Tháo, về thế nào được? Ta cũng muốn gặp Lưu Dự Châu để cùng bàn việc, nhưng ta đang thống lĩnh đại quân, không thể đi xa được. Nếu Dự Châu có lòng hạ cố đến chơi một chút, thì ta hả lòng mong đợi lắm.

My Chúc vâng lời, lạy từ trở ra.

Lỗ Túc hỏi Chu Du rằng:

- Ông muốn tiếp Lưu Huyền Đức để bàn việc gì?

Du nói:

- Huyền Đức như con thú dữ trong đời, không thể không trừ được. Nay ta thừa cơ dụ y đến giết đi, để trừ một mối lo to cho nước nhà.

Túc can ngăn hai ba lần, Du nhất định không nghe, truyền ngay lệnh rằng:

- Huyền Đức đến đây, thì phục sẵn năm mươi tên đao phủ ở trong buồng hễ lúc nào ta quẳng cái làm hiệu, thì ùa ra giết đi.

My Chúc về ra mắt Huyền Đức, thuật chuyện Chu Du muốn mời đến chơi để bàn bạc việc gì. Huyền Đức sai thu xếp một chiếc thuyền nhẹ, định đi ngay, Vân Trường can rằng:

- Chu Du là người đa mưu, lại không có thư của Khổng Minh, hoặc có mưu lừa gì chăng, không nên khinh thường.

Huyền Đức nói:

- Ta nay kết liên với Đông Ngô, cùng phá Tào Tháo. Nay Chu Du muốn gặp ta, nếu ta không đi thì không phải là tình đồng minh với nhau. Hai bên cứ ngờ vực lẫn nhau, việc to hỏng mất.

Vân Trường nói:

- Nếu huynh trưởng muốn sang đó, em xin đi theo.

Trương Phi cũng xin đi. Huyền Đức nói:

- Chỉ Vân Trường đi là đủ. Dực Đức với Tử Long ở nhà giữ trại; Giản Ung giữ Ngạc Huyện cho vững, ta đi sẽ về ngay.

Phân công đâu đấy rồi, Huyền Đức bèn cùng Vân Trường chỉ đem hai mươi tên quân, bơi một chiếc thuyền nhỏ sang Giang Đông.

Huyền Đức ngắm trông chiến thuyền Giang Đông cùng với tinh kỳ binh giáp dàn ra hai bên tả hữu tề chỉnh lắm, trong bụng cũng đã mừng thầm.

Quân sĩ vào báo với Chu Du rằng Lưu Dự Châu đã đến. Du hỏi:

- Y đem thuyền đến nhiều hay ít?

Quân sĩ bẩm:

- Chỉ có độc một chiếc thuyền và hơn hai mươi tên tùy tùng.

Du cười, nói:

- Bọn này thật đáng chết!

Lập tức sai quân đao phủ mai phục đâu đấy, rồi ra trại đón Huyền Đức vào.

Huyền Đức dẫn Vân Trường và tuỳ tùng vào thẳng trung quân. Đôi bên chào nhau xong, Du mời Huyền Đức ngồi lên trên. Huyền Đức nói:

- Tiếng tướng quân lẫy lừng cả thiên hạ, Bị này tài đức gì, dám đâu phiền đến tướng quân phải trọng vọng.

Nói rồi chia ngôi chủ khách ngồi chơi. Chu Du mở tiệc khoản đãi.

Khi ấy Khổng Minh tình cờ ra chơi bờ sông, nghe tin Huyền Đức đến gặp Chu Du, thất kinh, vội lẻn vào trung quân xem động tĩnh ra làm sao, thấy trên mặt Chu Du đầy những sát khí, trông vào hai bên màn vách thì thấy đặc những quân đao phủ. Khổng Minh sợ hãi nói:

- Thế này thì làm thế nào?

Nói rồi lại nhìn Huyền Đức chỉ thấy Huyền Đức cười cười nói nói như không; lại thấy một người cắp gươm đứng hầu sau lưng Huyền Đức, nhìn xem ai thì là Quan Vân Trường, Khổng Minh mừng, nói:

- Chủ ta không có gì đáng lo nữa rồi!

Nói xong không vào nữa,quay ra bờ sông đứng đợi.

Chu Du mời mọc Huyền Đức uống rượu; được vài tuần, Du bèn đứng dậy cầm chén để mời, sực trông thấy Vân Trường cắp gươm đứng sau Huyền Đức, liền hỏi ai. Huyền Đức nói:

- Em tôi là Quan Vân Trường đó!

Du giật mình hỏi:

- Có phải là người chém Nhan Lương, Văn Sú khi xưa khi đó không?

Huyền Đức đáp:

- Chính phải!

Du thất kinh, mồ hôi đổ toát ra cả áo. Rồi rót rượu mời Vân Trường uống. Một lát, Lỗ Túc vào.

Huyền Đức nói:

- Khổng Minh ở đâu, nhờ Tử Kính mời lại đây gặp một lát.

Chu Du nói:

- Đợi khi nào phá xong Tào Tháo, bấy giờ sẽ gặp nhau cũng được.

Huyền Đức nín lặng. Vân Trường đưa mắt cho Huyền Đức. Huyền Đức biết ý, đứng ngay dậy từ biệt Chu Du mà rằng:

- Nay tôi hãy xin cáo biệt, khi nào phá được giặc thành công, xin lại sang mừng.

Du cũng không giữ lại, tiễn ra cửa dinh. Huyền Đức từ biệt ra đến bờ sông, đã thấy Khổng Minh ở trong thuyền, Huyền Đức mừng rỡ. Khổng Minh nói:

- Chúa công có biết việc nguy cấp hôm nay không?

Huyền Đức ngạc nhiên nói:

- Không biết có việc gì?

Khổng Minh nói:

- Nếu không có Vân Trường thì chúa công đã bị Chu Du hại rồi.

Huyền Đức bấy giờ mới vỡ lẽ; bèn mời Khổng Minh cùng về Phàn Khẩu.

Khổng Minh nói:

- Tôi tuy ở kề miệng hổ, nhưng vững như Thái Sơn. Chúa công trở về, đúng đến hôm 20 tháng 11 là ngày Giáp Tý, phải sai Tử Long mang một chiếc thuyền nhỏ chờ tôi ở mé Nam bờ sông, chớ có sai hẹn, Huyền Đức hỏi ý làm sao, Khổng Minh nói:

- Cứ xem gió Đông nam nổi lên lúc nào, thì tôi về lúc ấy.

Huyền Đức đi chưa được vài dặm, chợt thấy trên thượng lưu có năm sáu chục chiếc thuyền bơi đến, một Đại tướng cầm ngang ngọn mâu đứng trên mũi thuyền, thì là Trương Phi. Nguyên Phi sợ Huyền Đức gặp lỡ làng gì, một mình Vân Trường không địch nổi, cho nên mới đem thuyền đến tiếp ứng. Ba người cùng nhau về trại.

Lại nói, Chu Du tiễn xong Huyền Đức về trại. Lỗ Túc hỏi rằng:

- Ông đã mời Huyền Đức đến đây, sao lại không giết nữa?

Du nói:

- Quan Vân Trường là một hổ tướng đời nay, cùng với Huyền Đức không rời nhau lúc nào, nếu ta hạ thủ, thì y tất giết ta trước.

Túc nghe nói cũng rờn tóc gáy.Chợt lại có tin vào báo Tào Tháo sai người đưa thư đến. Du gọi vào. Sứ giả dâng thư lên. Du cầm thư xem thì thấy đề ở ngoài phong bì rằng: "Đại thừa tướng nhà Hán giao cho Chu Đô Đốc phải mở thư này". Du nổi giận, không mở thư ra xem nữa, xé nát, quẳng xuống đất và quát sai điệu Sứ giả ra chém.

Lỗ Túc can rằng:

- Hai nước đánh nhau, không nên chém sứ giả.

Du không nghe, nói:

- Phải chém để thị oai!

Rồi Du sai chém luôn sứ giả, cho đầy tớ mang đầu về bên Tào. Đoạn Du hạ lệnh cho Cam Ninh làm tiên phong, Hàn Đương làm tả dực, Tưởng Khâm làm hữu dực, Du thì tự lĩnh các tướng đi tiếp ứng; sáng hôm sau, canh tư thổi cơm ăn, canh năm mở thuyền, đánh trống hò reo bắt đầu sang đánh Tào.

Tào Tháo thấy Chu Du xé thư chém sứ giả, bèn nổi giận đùng đùng, lập tức sai Sái Mạo, Trương Doãn và bọn hàng tướng Kinh Châu làm tiền bộ, Tháo tự lĩnh hậu quân, đốc thúc chiến thuyền kéo đến cửa Tam Giang. Vừa tới nơi. đã thấy thuyền Đông Ngô đen kịt cả sông, một đại tướng ngồi đầu thuyền gọi to lên rằng:

- Ta là Cam Ninh đây, ai dám ra đây quyết chiến với ta không?

Sái Mạo sai em là Sái Huân tiến lên trước. Hai thuyền gần nhau, Cam Ninh giương cung đặt tên bắn sang một phát. Huân ngã gục ngay xuống. Ninh thúc thuyền đánh dấn vào, muôn ngàn cung nỏ nhả tên như mưa, quân Tào không sao địch nổi. Lại có Hàn Đương ở tả, Tưởng Khâm ở hữu, hai mặt cùng xông thẳng vào đội quân Tào. Quân Tào quá nửa là quân vùng Thanh. Từ xưa nay không quen đánh thủy, chèo chống không vững, chiến thuyền chòng chành, nghiêng ngả trên mặt sông. Bên này, ba đội thuyền của bọn Cam Ninh tung hoành trên mặt nước. Chu Du lại thúc thuyền đánh giúp, quân Tào chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Đánh nhau từ giờ Tỵ đến giờ Mùi, Chu Du tuy thắng, nhưng vẫn sợ quân Tào nhiều lắm, mình địch không nổi, lập tức khua chiêng thu thuyền về trại.

Quân Tào thua trận trở về. Tháo lên trại trên cạn, chỉnh đốn lại quân mã, rồi đòi Trương Doãn, Sái Mạo vào trách mắng:

- Quân Đông Ngô ít, thế mà nó đánh được mình, đó là các người không chịu hết lòng đó thôi!

Sái Mạo thưa:

- Quân thủy ở Kinh Châu, lâu nay không được luyện tập, mà quân ở Thanh, Từ thì không quen đánh thủy, nên mới bị thua. Nay nên lập một thủy trại, cho quân Thanh, Từ ở trong, quân Kinh Châu ở ngoài, hàng ngày phải tập tành, khi nào giỏi mới dùng được.

Tháo nói:

- Người đã làm thủy quân đô đốc, thế nào tiện thì cứ làm, việc gì còn phải hỏi ta?

Trương, Sái hai người ra luyện quân thủy. Suốt giải ven sông, lập ra một thủy trại cực to, thuyền lớn đóng xung quanh phía ngoài, thuyền nhỏ ở trong. Chia ra làm hai mươi cửa, có đường đi lối lại nối liền, đèn đuốc sáng rực trời; doanh trại trên cạn dài hơn ba trăm dặm, khói, lửa nghi ngút.

Lại nói, Chu Du được trận về trại, khao thưởng ba quân, sai người báo tin thắng lợi với Ngô Hầu. Đêm hôm ấy, Chu Du lên cao đứng trông, thấy mé Tây ánh lửa rực trời. Tả hữu bẩm rằng:

- Đó là ánh đèn đuốc ở bên quân Tào đó!

Du cũng hoảng. Hôm sau Du muốn thân đến xem thủy trại Tào Tháo, liền sai sửa soạn một chiếc thuyền lầu, đem theo đồ âm nhạc và vài viên tướng khỏe, mỗi người đeo một bộ cung tên thực tốt, từ từ bơi sang. Đến cạnh trại Tháo, Du truyền đỗ thuyền lại, kèn, sáo nổi lên inh ỏi. Du nhìn trộm thủy trại địch, giật mình, nói rằng:

- Thật là đạt mức tuyệt diệu của quân thủy!

Lại nói rằng:

- Ai là đô đốc thủy quân bên Tào thế?

Tả hữu bẩm:

- Sái Mạo và Trương Doãn.

Du nói:

- Hai người này ở Giang Đông đã lâu, thạo nghề đánh thủy, ta phải lập mẹo trừ trước đi, mới có thể phá được Tào Tháo.

Giữa lúc ấy, quân vào báo với Tào Tháo rằng Chu Du đến xem trộm trại. Tháo sai chèo thuyền đuổi bắt. Du thấy cờ hiệu trong trại thủy phe phẩy vội sai nhổ neo, chèo thuyền bay vùn vụt; khi thuyền Tháo ra khỏi cửa trại, thì Chu Du đã đi xa hàng chục dặm rồi. Quân Tào đuổi không kịp, quay về báo với Tào Tháo.

Tháo hỏi các tướng:

- Hôm qua ta vừa thua một trận, mất cả nhuệ khí, hôm nay nó lại sang xem trộm trại ta, ta nên dùng kế gì mà phá cho được?

Tháo hỏi chưa dứt lời, có một người bước ra thưa rằng:

- Tôi thuở nhỏ là bạn đồng học với Chu Du, chơi với nhau thân lắm. Nay xin đem ba tấc lưỡi sang Giang Đông dụ người ấy lại hàng.

Tháo mừng lắm, trông ra thì là Tưởng Cán, tự là Tử Dực quê ở Cửu Giang hiện đang làm Mạc tân. Tháo bèn hỏi

- Tử Dực chơi với Chu Du thân lắm à?

Cán thưa:

- Thừa tướng yên tâm, tôi sang tả ngạn chuyến này nhất định thành công.

Tháo lại hỏi:

- Có cần mang đồ vật gì đi không?

Cán nói:

- Chỉ một tiểu đồng đi hầu, với hai người chèo thuyền là đủ.

Tháo mừng lắm, mở tiệc rượu tiễn Tưởng Cán. Cán đội khăn cát đằng, mặc áo vải rộng tay, ngồi một chiếc thuyền con, đến thẳng trại Chu Du, sai người vào báo là có bạn cũ Tưởng Cán lại thăm.

Chu Du đang ngồi trong trướng bàn việc, nghe tin Tưởng Cán đến chơi, cười mà nói rằng:

- Thuyết khách đến đây rồi!

Liền nghé vào tai các tướng dặn dò như thế... Như thế. Ai nấy vâng lệnh đi ra. Du sửa lại áo mũ chỉnh tề, dẫn vài trăm tùy tùng đều mặc áo gấm, đội mũ hoa, tiền hô hậu ủng đi ra. Tưởng Cán dẫn một tiểu đồng, mặc áo xanh, ngang nhiên bước tới. Du đón tiếp rất lễ độ.

Cán hỏi:

- Công Cẩn lâu nay mạnh khỏe chớ?

Du đáp:

- Tử Dực xông pha sóng gió đến đây, làm thuyết khách cho Tào Tháo đó chăng?

Cán ngạc nhiên, nói:

- Ta lâu nay không gặp túc hạ, nên đến thăm hỏi, cớ sao lại nghi ta là thuyết khách?

Du cười, nói:

- Ta đây tuy không thông minh bằng Sư Khoáng ngày xưa, nhưng nghe tiếng đàn cũng biết bụng người.

Cán nói:

- Túc hạ bạc đãi cố nhân thế, tôi xin cáo thoái.

Du cười, kéo cánh tay Cán mà nói:

- Ta chỉ sợ anh làm thuyết khách cho Tào Tháo, nếu không có ý ấy, thì can gì phải đi ngay?

Hai người cùng vào trướng, chào hỏi xong, phân chủ khách ngồi chơi, lập tức Du cho mời hết các tay anh kiệt vào ra mắt Tử Dực.Được một lát, các văn quan võ tướng mặc toàn áo gấm, tỳ tướng mặc toàn áo giáp bạc, xếp thành hai hàng đi vào. Du bảo vái chào cả một lượt, rồi mới ngồi sang hai bên. Đoạn Du truyền mở tiệc cực to, cử khúc nhạc thắng trận, mọi người thay phiên nhau đứng dậy mời rượu. Du bảo với các quan rằng:

- Đây là ông bạn học với tôi từ ngày bé, tuy ở bên Giang Bắc đến chơi, nhưng không phải là thuyết khách của Tào Tháo, các quan đừng nghi.

Nói rồi cởi thanh kiếm đeo trong mình giao cho Thái Sử Từ và dặn rằng:

- Ông đeo thanh kiếm này làm người giám tửu. Hôm nay chỉ được nói chuyện bầu bạn vui vẻ với nhau thôi, ai nói động đến chuyện quân sự giữa Đông Ngô với Tào Tháo sẽ bị chém lập tức.

Thái Sử Từ vâng lệnh, đeo thanh gươm ngồi giám tiệc. Tưởng Cán sợ hãi, chẳng dám nói lôi thôi gì cả.

Chu Du nói:

- Tôi từ khi cất quân ra đến nay, chưa từng nhắp một giọt rượu. Hôm nay gặp được cố nhân, lại không có điều chi nghi kỵ, nên uống một bữa thực say!

Nói rồi, Du cười ha hả, cuộc rượu thật thỏa thuê.

Trên tiệc, bát đũa ngổn ngang. Lúc đã chếnh choáng hơi men, Du dắt tay Tưởng Cán ra ngoài trướng; quân sĩ áo mũ lịch sự, vác kích cầm giáo đứng hầu, Du hỏi:

- Thế quân ta có hùng tráng không?

Cán đáp:

- Thật là quân như hổ như báo cả.

Du lại đưa Cán đến sau trại, lương thảo chồng chất như núi. Du nói:

- Lương của ta có đủ dùng không?

Cán đáp:

- Quân đã giỏi, lương lại nhiều, quả tiếng đồn không ngoa.

Du giả say, cười ầm lên, nói:

- Tưởng nhớ lại khi ta cùng với Tử Dực còn học với nhau, có mong đâu được như ngày nay.

Cán nói:

- Công Cẩn có biệt tài, được thế cũng đáng!

Du cầm tay Cán, nói:

- Tài trai sinh ở đời gặp được chủ tri kỷ, ngoài là nghĩa vua tôi, trong là tình xương thịt, nói thì nghe, kế thì dùng, họa phúc có nhau. Như thế, dẫu đến Tô Tần, Trương Nghi, Lục Giả, Lục Sinh có sống lại, miệng nói như nước, lưỡi sắc như dao, cũng không lay chuyển được lòng ta!

Nói rồi lại cười ầm lên.

Tưởng Cán mặt xám lại như tro. Du lại dắt Cán vào trướng uống rượu với các tướng, nhân đó mà trỏ vào các tướng mà nói:

- Đây toàn là anh kiệt ở Giang Đông cả đấy! Hội hôm nay nên gọi là hội Quần anh.

Bữa rượu kéo dài mãi đến tối, đèn nến thắp lên, Du đứng dậy múa gươm hát mấy câu:

Trượng phu cốt lập công danh
Công danh đã lập, lòng mình thảnh thơi!
Lòng thảnh thơi, vui chơi thích tính,
Chén say rồi đủng đỉnh hát ngông...

Du hát đoạn, cử tọa cười ầm cả lên. Đến canh khuya, Cán tạ từ, nói:

- Tửu lượng tôi không sao kham được nữa.

Du sai cất tiệc, các tướng đâu về đấy.

Du nói:

- Lâu nay không ngủ chung với Tử Dực, nay phải gác chân lên nhau mà ngủ một đêm.

Du giả làm say quá, dắt Cán vào màn, rồi để nguyên cả áo mũ nằm ngủ, nôn oẹ bừa bãi.

Cán ngủ sao được, nghe thấy bên ngoài trống đã điểm canh hai, bèn đứng dậy, trông thấy đèn vẫn còn sáng mà Chu Du thì đã ngủ say, tiếng ngáy như sấm. Cán trông lên bàn, thấy một đống thư từ, mới lẻn ra xem trộm. Đó toàn là thư các nơi gửi về, trong có một phong ngoài đề: "Sái Mạo, Trương Doãn cẩn phong". Cán giật mình, mở ra xem, trong thư nói như sau:

"Chúng tôi hàng Tào Tháo, không phải có bụng mong phú quý đâu, cũng là bất đắc dĩ. Nay đã lừa được quân Tào nhốt cả trong thủy trại rồi. Khi nào được dịp, xin nộp đầu Tào Tháo ở dưới cờ. Nay mai có người đến, sẽ có tin báo, xin chớ nghi ngờ gì cả. Nay kính thư ".

Cẩn xem xong nghĩ rằng:

- Té ra hai thằng này vẫn liên kết với Đông Ngô!

Lập tức giấu ngay tờ thư ấy vào tay áo, Cán định xem thêm thư khác, thì thấy Chu Du trở mình, bèn vội vàng tắt đèn đi ngủ. Du nói lảm nhảm trong mồm rằng: "Tử Dực, vài hôm nữa cho anh xem đầu Tào Tháo!" Lại thấy Du nói: "Tử Dực! Anh hãy ở đây, ta sẽ cho anh xem đầu giặc Tháo!". Lúc Cán hỏi lại thì Chu Du đã ngủ khì ra rồi.

Cán nằm trên giường, đến mãi canh tư, thấy có người vào trướng gọi: "Đô đốc đã tỉnh chưa?". Chu Du ra bộ nằm mê sực tỉnh, hỏi rằng:

- Ai nằm trên giường thế kia?

Người ấy đáp:

- Đô đốc mời Tử Dực cùng ngủ, đã quên rồi à?

Du hối hận nói:

- Ta chưa khi nào uống rượu say thế này; hôm nay say quá, không biết có nói lỡ điều gì không?

Người ấy nói:

- Giang Bắc có người đến đây...

Du nói:

- Nói se sẽ chứ!

Rồi gọi Cán:

- Tử Dực! Tử Dực!

Cán bấy giờ vẫn tỉnh, nhưng vờ ngủ say không thưa, Du lẻn ra ngoài trướng. Cán lắng tai nghe lỏm, thì thấy người bên ngoài nói rằng: "Trương Doãn, Sái Mạo cho người lại bảo chưa thể nào hạ thủ được...". Những câu sau nói nhỏ quá nên Cán nghe không rõ.

Một lát, Chu Du trở vào, lại gọi:

- Tử Dực!

Cán vẫn vờ ngủ không thưa. Du cũng cởi áo đi ngủ.

Cán nằm nghĩ thầm rằng:

- Chu Du là người cẩn thận, sáng dậy không thấy thư, tất nhiên sẽ không để cho mình được thoát!

Vừa sang canh năm, Cán dậy gọi Chu Du. Du vẫn ngủ say. Cán bèn đội khăn mặc áo, lẻn ra ngoài trướng, gọi tiểu đồng, đi thẳng đến cửa trại. Quân canh hỏi:

- Tiên sinh đi đâu?

Cán nói:

- Ta ở đây mãi, sợ lỡ việc đô đốc, nên ta tạm cáo từ.

Quân sĩ cũng không cản trở gì cả.

Cán xuống thuyền bơi như bay về ra mắt Tào Tháo.

Tháo hỏi:

- Tử Dực đi có được việc không?

Cán thưa:

- Chu Du chí khí cao nhã lắm, không sao dụ được.

Tháo giận, nói:

- Đi đã không được việc, lại bị nó chê cười cho à?

Cán thưa:

- Tuy rằng không dụ được Chu Du, nhưng cũng điều tra được một việc giúp thừa tướng. Xin hãy cho tả hữu lui cả ra ngoài.

Cán lấy thư ra và thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho Tào Tháo nghe.

Tháo nổi giận, nói:

- Chà! Hai thằng dám vô lễ thế à?

Lập tức cho đòi Trương Doãn, Sái Mạo vào, Tháo hỏi:

- Nay ta định sai các ngươi tiến quân đây!

Mạo bẩm:

- Quân sĩ tập chưa được giỏi, không nên tiến vội.

Tháo gắt rằng:

- Nếu đợi đến lúc quân sĩ tập giỏi, thì đầu tao đã nộp cho Chu Du rồi!

Hai người không hiểu ý thế nào, lúng túng chẳng biết nói năng ra sao. Tháo bèn quát võ sĩ lôi hai người ra chém. Một lát võ sĩ đem đầu vào dâng, Tháo sực nghĩ ra ngay, nói rằng:

- Thôi! Ta mắc mẹo rồi!

Người sau có thơ than rằng:

Xưa nay Tào Tháo tiếng khôn ngoan,
Khôn thế sao lại mắc mẹo gian?
Hỡi ơi! Sái, Trương, quân bán chúa,
Rước voi giầy mả, chết không oan!

Các tướng thấy Tháo giết Trương, Sài, bèn vào hỏi nguyên nhân làm sao, Tháo biết mình mắc mưu, nhưng vẫn không chịu nhận lỗi, bèn bảo các tướng rằng:

- Hai người ấy khinh thường quân pháp nên ta giết đi.

Ai nấy đều thở dài buồn bã. Tháo chọn Mao Giới và Vu Cấm cử thay làm thủy quân đô đốc.

Quân do thám tin về cho Chu Du. Du mừng rỡ, nói:

- Ta chỉ lo hai người ấy, nay đã trừ xong, lòng ta thanh thản vô cùng.

Lỗ Túc nói:

- Đô đốc dùng binh như thế, lo gì chẳng phá được Tào Tháo.

Du nói:

- Ta chắc rằng các tướng không ai hiểu mưu ta, chỉ có Gia Cát Lượng kiến thức hơn ta, chắc mẹo này cũng không giấu được hắn. Tử Kính thử sang dò xem hắn có biết hay không, rồi về báo cho ta.

Ấy là:

Muốn đem phản gián mưu vừa đạt,
Ướm hỏi người ngoài có biết không?

Chưa biết Lỗ Túc đi dò Khổng Minh thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI 46
Dùng Chước lạ, Khổng Minh mượn tên;
Dâng kế mật, Hoàng Cái chịu nhục.

Lỗ Túc vâng lời Chu Du xuống thuyền thăm dò Khổng Minh, Khổng Minh đón vào khoang thuyền ngồi chơi. Túc nói:

- Mấy bữa nay bận việc quân, chưa lúc nào rảnh đến hầu chuyện tiên sinh được.

Khổng Minh nói:

- Chính tôi cũng chưa đến mừng đô đốc được.

Túc hỏi:

- Có việc gì mà mừng?

Khổng Minh nói:

- Việc Công Cẩn sai ông đến dò tôi xem có biết hay không, việc ấy chính nên mừng.

Lỗ Túc tái mặt hỏi:

- Sao tiên sinh biết?

Khổng Minh đáp:

Mẹo ấy chỉ lừa được Tưởng Cán. Tào Tháo tuy cũng mắc mẹo, nhưng hắn tất nghĩ ra, song không chịu nhận lỗi đâu. Nay Trương, Sái hai người đã chết, Giang Đông không phải lo gì nữa, sao chẳng mừng được! Tôi lại nghe Tào Tháo cho Vu Cấm, Mao Giới lên thay lĩnh chức thủy quân đô đốc. Hai người ấy chỉ có mang tính mệnh cả thủy quân Tào Tháo mà quẳng đi, chớ làm chi được!

Lỗ Túc nghe xong, nói một vài câu qua loa rồi từ biệt ra về. Khổng Minh dặn Lỗ Túc:

- Tử Kính có về, đừng nói với Công Cẩn rằng tôi biết trước việc ấy nhé! Sợ rồi Công Cẩn mang lòng ghen ghét. Lại kiếm chuyện để mưu hại tôi.

Lỗ Túc vâng lời trở về, ra mắt Chu Du, kể hết đầu đuôi, Du thất kinh, nói:

- Người này quyết không sao để được, ta phải chém đi mới xong.

Lỗ Túc can:

- Nếu ta giết Khổng Minh, sẽ bị Tào Tháo cười cho.

Du nói:

- Ta sẽ lấy phép công mà chém, cho hắn chết cũng không oán được ta.

Lỗ Túc hỏi:

- Phép công gì?

Du nói:

- Tử Kính không phải nói, đến mai sẽ biết.

Hôm sau, Du hội cả các tướng dưới trướng, mời Khổng Minh đến bàn việc. Khổng Minh đến. Du hỏi:

- Nay sắp đánh nhau với Tào Tháo ở trên mặt sông, nên dùng vũ khí gì đánh cho tiện?

Khổng Minh thưa:

Trên mặt sông lớn, cốt lấy cung tên là đầu. Du nói:

- Lời tiên sinh hợp ý tôi lắm! Hiện trong quân đang thiếu tên bắn, phiền tiên sinh trông nom giúp cho việc làm mười vạn chiếc tên. Đây là việc công, xin tiên sinh chớ nên từ chối.

Khổng Minh nói:

- Đô đốc đã sai, tôi xin hết sức. Xin hỏi mười vạn tên khi nào dùng đến?

Du hỏi:

- Trong mười hôm, có làm xong không?

Khổng Minh nói:

- Quân Tào nay mai sắp đến, nếu đợi mười ngày, việc lớn hỏng mất.

Du hỏi:

- Tiên sinh liệu độ mấy hôm thì xong?

Khổng Minh thưa:

- Trong nội ba ngày sẽ nộp đủ mười vạn tên.

Du nói:

- Việc quân không phải trò đùa đâu!

Khổng Minh nói:

- Đâu có dám đùa với đô đốc, tôi xin làm giấy cam đoan, nếu ba ngày không xong, cam chịu trọng tội.

Du mừng lắm, gọi ngay quan chính tư mang giấy tờ ra làm cam kết, rồi mở tiệc khoản đãi và nói:

- Khi nào xong việc, sẽ có hậu thưởng.

Khổng Minh nói:

- Hôm nay đã không kịp rồi, ngày mai bắt đầu làm, đến ngày thứ ba, xin đô đốc sai năm trăm quân đến bờ

sông nhận tên đem về.

Khổng Minh uống thêm vài chén rồi từ biệt.

Lỗ Túc hỏi Chu Du:

- Người này nói khoác chăng?

Du nói:

- Rõ ràng hắn tự mua lấy cái chết, chứ ta cũng không bắt ép gì hắn. Hôm nay đông đủ mặt các quan, làm tờ cam kết, dù hắn có mọc cánh cũng không bay thoát. Ta dặn bọn thợ cố làm dây dưa, và không cấp đủ cho đồ dùng, tất nhiên hắn lỡ hẹn. Khi ấy ta trị tội, xem có kêu ca được nữa không? Tử Kính thử sang thăm dò tình hình, về báo cho ta biết.

Lỗ Túc vâng lệnh, đến gặp Khổng Minh.

Khổng Minh nói:

- Ta đã bảo Tử Kính đừng nói chuyện gì với Công Cẩn, e Công Cẩn lại tìm kế hại ta. Không ngờ Tử Kính không chịu giấu giếm họ, hôm nay, quả nhiên lại có chuyện. Trong ba ngày, làm sao vót nổi mười vạn tên, Tử Kính phải cứu ta mới được.

Túc nói:

- Ông tự rước lấy tội, tôi biết cứu làm sao bây giờ?

Khổng Minh nói:

- Tử Kính cho ta mượn hai chục chiếc thuyền, mỗi chiếc dùng ba chục tay thủy thủ tốt. Trên thuyền căng vải xanh che chung quanh, và xếp hơn nghìn bó cỏ ở hai bên mạn thuyền. Ta sẽ có kế. Đến ngày thứ ba bảo đảm có đủ hai mươi vạn tên cho mà xem. Nhưng chớ để cho Công Cẩn biết nữa, nếu hắn biết thì kế ta hỏng mất đó.

Túc vâng lời, nhưng chưa hiểu rõ mưu mô khổng Minh ra sao. Lúc về gặp Chu Du, quả nhiên Túc không đả động gì đến việc mượn thuyền, chỉ bảo không thấy Khổng Minh dùng đến tre, gỗ, lông chim và sơn nhựa gì cả, chỉ nói rằng đã có cách.

Du rất ngạc nhiên nói:

- Thử đợi đến hôm thứ ba xem sao.

Lỗ Túc cắt riêng hai chục chiếc thuyền nhanh nhẹ, mỗi chiếc ba chục người bơi, đủ đồ vải căng, cỏ bó, dự bị sẵn sàng cho Khổng Minh. Ngày thứ nhất không thấy gì, ngày thứ hai cũng vậy. Mãi đến hôm thứ ba, độ canh tư, Khổng Minh mới lén sai người mời Lỗ Túc xuống thuyền. Túc hỏi:

- Ông gọi tôi đến có việc gì?

Khổng Minh nói:

- Mời ông cùng đi lấy tên một thể.

Túc hỏi:

- Lấy tên ở đâu?

Khổng Minh nói:

- Tử Kính không phải hỏi, cứ đi sẽ biết.

Nói rồi, sai lấy thừng chạc dàng cả hai chục thuyền làm một, cho bơi thẳng lên phía bắc.

- Đêm ấy, sương mù phủ kín trời, trên mặt sông lại càng mờ mịt, giáp mặt không trông thấy nhau. Khổng Minh giục quân chèo thuyền đi thật gấp. Quả thật là sương mù rất đẹp, rất nên thơ.

Lỗ Túc sợ hãi hỏi:

- Quân Tào ùa ra thì làm thế nào?

Khổng Minh cười đáp:

- Tôi chắc Tào Tháo thấy sương mù thế này, không dám cho quân ra. Chúng mình cứ yên chí uống rượu làm vui, đợi khi nào sương tan thì về.

Canh năm đêm ấy, thuyền đến sát thủy trại của Tào Tháo. Khổng Minh sai đỗ thuyền quay mũi về hướng tây, dàn thành hàng chữ nhất, rồi đánh trống và hò reo ầm ĩ.

Trong trại Tào, nghe thấy tiếng trống đánh, tiếng reo hò, Mao Giới, Vu Cấm vội vàng phi báo với Tào Tháo.

Tháo truyền lệnh rằng:

- Sương mù dày đặc, quân giặc kéo đến bất thần, tất có mai phục, không nên khinh động.

Tháo chỉ ra lệnh cho quân cung nỏ bắn tứ tung ra, lại sai người lên trại cạn gọi Trương Liêu, Tử Hoảng mỗi người dẫn ba nghìn quân cung nỏ cấp tốc đến bờ sông trợ chiến. Hiệu lệnh đến nơi thì Vu Cấm, Mao Giới sợ quân nam tràn vào thủy trại, đã sai quân bắn rào rào ra rồi một lát quân trên cạn cũng đến, ước hơn vạn người, đều chĩa vào chỗ có tiếng trống bắn xuống như mưa. Khổng Minh một mặt lại sai quay mũi thuyền về phía tây, áp vào trại thủy đỡ lấy tên; một mặt vẫn cứ thúc trống hò reo ầm ĩ. Khi mặt trời đã mọc, sương mù dần tan, Khổng Minh sai thu thuyền kéo về. Các bó cỏ trên hai chục chiếc thuyền, bó nào cũng chi chít những tên cắm.

Khổng Minh sai quân sĩ đồng thanh reo to lên rằng:

- Tạ ơn thừa tướng giúp tên!

Khi quân vào báo cho Tháo biết, thì thuyền nhẹ nước xuôi, đã đi xa hàng hai chục dặm rồi, đuổi không kịp nữa. Tào Tháo tức bực vô cùng.

Khổng Minh quay thuyền về nói với Lỗ Túc rằng:

- Mỗi thuyền được ước chừng năm sáu nghìn tên mà không hề tốn chút công sức nào của Đông Ngô cả.

Thế là đã được hơn mười vạn tên, nay mai lại đem tên bắn lại quân Tào, chẳng tiện lắm ư?

Túc nói:

- Tiên sinh thực là thần thánh. Làm sao lại biết đêm nay có sương mù lớn thế?

Khổng Minh nói:

- Làm tướng mà không biết thiên văn, không tường địa lý, không biết được thuật pháp, không hiểu được âm dương, không tính trận đồ, không giỏi binh thế, đó là tướng xoàng. Từ ba hôm trước, ta đã tính biết hôm nay có sương mù lớn, nên mới dám nhận thời hạn ba hôm. Công Cẩn hạn cho ta mười ngày, mà thuyền thợ, đồ dùng không có gì đủ, chực đem một tội lỗi nhỏ để hại ta; nhưng số mệnh ta đã có trời, hại làm sao nổi!

Lỗ Túc chịu là giỏi.

Thuyền vừa cập bến, đã thấy năm trăm quân của Chu Du đứng chực lĩnh tên. Khổng Minh bảo lên thuyền mà lấy, được hơn chục vạn chiếc đem về nộp. Lỗ Túc vào ra mắt Chu Du, thuật lại cả việc đi lấy tên. Du giật mình, thở dài than rằng:

- Khổng Minh mẹo thần, tính giỏi, ta thật không bằng!

Ngày sau có thơ rằng:

Sương mù mờ mịt khắp Trường Giang
Gần xa không rõ nước mênh mang
Tên bắn như mưa thuyền không núng
Khổng Minh tài trí vượt Chu Lang.

Một lát, Khổng Minh cũng vào gặp Chu Du. Du ra ngoài trại đón và khen rằng:

- Mưu kế tiên sinh tài tình lắm, khiến người ta phải kính phục.

Khổng Minh nói:

- Đó chỉ là một chút mẹo vặt, có gì là lạ đâu?

Du mời khổng Minh vào trướng uống rượu, rồi hỏi rằng:

- Hôm qua, chúa công tôi cho người đến thúc giục tiến quân, tôi chưa nghĩ được mẹo gì lạ, xin tiên sinh dạy cho.

Khổng Minh thưa:

- Tài tôi thường lắm, nghĩ sao được diệu kế?

Du nói:

- Hôm trước, tôi xem thủy trại của Tào Tháo cực kỳ nghiêm chỉnh, rất hợp binh pháp, không dễ phá được. Tôi đã nghĩ ra một mẹo, chưa biết có dùng được hay không, xin tiên sinh quyết định giúp.

Khổng Minh nói:

- Đô đốc đừng nói vội, xin hãy cùng viết vào lòng bàn tay, xem có khớp nhau không đã.

Du mừng lắm, sai đem nghiên bút ra, viết ngầm vào bàn tay một chữ, rồi đưa bút cho Khổng Minh. Khổng Minh cũng viết một chữ. Hai người ngồi lại gần, xòe bàn tay ra, rồi cùng cười ầm cả lên. Té ra trong tay Chu Du đề một chữ "Hỏa", trong tay Khổng Minh cũng một chữ "Hỏa".

Chu Du nói:

- Hai chúng ta đã hợp ý nhau, chắc không còn nghi ngờ gì nữa, xin đừng tiết lộ cho ai biết.

Khổng Minh nói:

- Việc là việc chung cả hai nhà, có lẽ đâu lại để lộ chuyện. Tào Tháo đã hai phen mắc mẹo của tôi, nhưng chắc lần này hắn cũng không phòng bị. Đô đốc cố gắng lên thì thế nào cũng được.

Tan tiệc đâu về đấy, các tướng không ai biết câu chuyện ra sao.

Tào Tháo, từ khi mất mười lăm mười sáu vạn tên, trong lòng buồn tức lắm. Tuân Du hiến kế rằng:

- Giang Đông có Chu Du, Gia Cát Lượng, hai người hợp mưu với nhau, khó lòng phá nổi. Ta hãy sai người đến Giang Đông trá hàng, làm tay trong, dò xét đầy đủ tình hình mới có thể phá được.

Tháo nói:

- Ngươi nói chính hợp ý ta. Vậy ngươi thử xem ai đi làm được việc ấy?

Tuân Du thưa:

- Sái Mạo bị giết, em hắn là Sái Trung, Sái Hòa hiện đang làm phó tướng. Thừa tướng nên ban ơn cho họ vui lòng gắn bó với ta, rồi sai sang trá hàng, tất Đông Ngô không nghi kỵ.

Tháo theo lời ấy, đang đêm, gọi hai người vào trướng dặn rằng:

- Hai người hãy dẫn một số quân sang Đông Ngô trá hàng, hễ thấy động tĩnh gì, sai người về mật báo ngay. Khi nào thành công, ta sẽ ban thưởng thêm; chớ có ăn ở hai lòng nhé!

Sái Trung, Sái Hòa bẩm:

- Xin thừa tướng chớ nghi, vợ con chúng tôi ở cả Kinh Châu, chúng tôi có đâu dám thế! Hai chúng tôi quyết lấy đầu Chu Du, Gia Cát Lượng về dâng dưới trướng.

Tháo trọng thưởng cho hai người.

Hôm sau, hai người đem năm trăm tên quân, chở vài chiếc thuyền, thuận gió xuôi xuống bờ phía nam. Chu Du đang tính toán việc tiến quân, chợt có ti báo có thuyền ở Giang Bắc sang, tự xưng tên là Sái Hòa, ái Trung, em ruột Sái Mạo, đến hàng. Du cho gọi vào. Hai người vừa khóc vừa lạy, nói:

- Anh chúng tôi là Sái Mạo, không có tội gì, tự dưng bị Tào Tháo giết mất. Chúng tôi muốn báo thù cho anh, nên sang đầu hàng. Mong đô đốc thu dọn cho, chúng tôi xin làm tiền bộ.

Du mừng rỡ, trọng thưởng cho hai người rồi sai dẫn quân theo Cam Ninh làm tiền bộ. Hai người lạy tạ,

chắc mẩm Du đã trúng kế rồi.

Du gọi Cam Ninh vào dặn rằng:

- Hai thằng này không mang theo vợ con, chẳng phải thực bụng hàng đâu, đúng Tào Tháo sai đến làm gian tế đây. Nay ta muốn biến kế của nó thành kế của mình, để nó báo tin về cho Tào Tháo. Ngươi phải ân cần khoản đãi chúng nó, nhưng phải đề phòng. Đợi khi nào ta cất quân đi, sẽ đem giết chúng để tế cờ. Ngươi phải cẩn thận, không được để lỡ việc.

Cam Ninh vâng lời trở ra. Lỗ Túc vào gặp Chu Du, nói:

- Việc Sái Trung, Sái Hòa đến hàng chỉ là giả dối, không nên dùng vội.

Du mắng rằng:

- Hai người ấy vì Tào Tháo giết oan mất anh, nên đến hàng để trả thù, giả gì mà giả? Ngươi hay đa nghi thế, dùng là sao được người giỏi trong thiên hạ?

Túc nín lặng lui ra, đến nói với Khổng minh. Khổng Minh chỉ cười.

Túc nói:

- Ông cười gì thế?

Khổng Minh nói:

- Tôi cười ông không biết đó là Công Cẩn dùng mưu. Sông to cách trở, do thám đi lại khó khăn. Tháo sai hai người sang trá hàng để dò xét quân ta. Công Cẩn lại muốn mượn kế nó làm kế mình, dùng chúng thông báo tin tức đỡ mình. Binh pháp cần phải dối trá, mưu của Công Cẩn rất hay.

Túc bấy giờ mới hiểu.

Đêm hôm ấy, Chu Du đang ngồi trong trướng, bỗng thấy Hoàng Cái lẻn vào ra mắt, Du hỏi:

- Công Phúc đang đêm đến đây, tất có mưu hay bàn bạc.

Cái thưa:

- Quân giặc nhiều, quân ta ít, không nên cầm cự lâu. Sao không dùng kế hỏa công?

Du hỏi:

- Ai xui ông hiến kế ấy?

Cái thưa:

- Tôi tự nghĩ ra, không có ai bày vẽ cho cả.

Du nói:

- Ta vẫn muốn dùng kế ấy, cho nên mới giữ Sái Trung, Sái Hòa ở đây, để chúng nó đưa tin tức về cho nhau; nhưng hiềm vì không có ai thi hành kế trá hàng cho ta cả.

Cái thưa:

- Tôi xin đảm nhận.

Du nói:

- Nếu không chịu khổ sở một chút, thì khi nào Tào Tháo chịu tin?

Cái thưa:

- Tôi đội hậu ân của họ Tôn, dẫu gan óc lầy đất cũng cam.

Du lại ta rằng:

- Ông chịu thực hiện kế khổ nhục này, thật là may mắn cho Giang Đông quá.

Cái thưa:

- Tôi chết cũng không oán hận chút nào!

Nói rồi tạ trở ra.

Hôm sau, Chu Du nổi trống họp các tướng. Khổng Minh cũng đến, Chu Du nói:

- Tháo dẫn hàng trăm vạn quân, doanh trại liên tiếp hơn ba trăm dặm, không phải một ngày mà phá xong được. Nay truyền cho các tướng, mỗi người phải lĩnh lương thảo ba tháng, phòng chống nhau với giặc.

Du nói vừa dứt lời, Hoàng Cái tiến ra nói:

- Đừng nói ba tháng, dẫu cấp cả ba mươi tháng lương thảo cũng chẳng làm trò gì? Nội trong cả tháng này, có thể phá được thì phá, nếu không phá nổi, thì chi bằng theo lời Tử Bố, bỏ giáp quẳng gươm, ngoảnh mặt về bắc mà hàng đi cho rảnh!

Chu Du nghe nói tái mặt lại, nổi giận đùng đùng, thét lớn:

- Ta đây phụng mệnh chúa công, chỉ huy ba quân phá Tào, ai dám nói đến hàng là chém. Nay đang lúc hai bên đối địch, mày dám mở mày dám mở mồm ra nói câu ấy, làm ngã lòng quân, không chém đầu mày thì còn bảo được ai!

Liền quát võ sĩ lôi Cái ra chém.

Cái cũng tức giận nói lớn:

- Ta từ khi theo Phò tá tướng quân đến nay, tung hoành miền đông nam trải qua ba đời rồi, khi ấy đâu đã có ngươi?

Du giận quá, thét chém cho mau.

Cam Ninh bước lên can rằng:

- Công Phúc là cựu thần của Đông Ngô, xin hãy khoan thứ cho.

Du quát lên rằng:

- Sao mày dám nói lôi thôi, làm loạn phép tắc của tao?

Lập tức thét tả hữu lấy roi vụt Cam Ninh túi bụi rồi đuổi ra.

Các quan đều quỳ xuống can rằng:

- Tội Hoàng Cái thực là đáng chết, nhưng giết Cái thì không có lợi cho việc quân. Xin đô đốc hãy khoan thứ cho, tạm ghi tội lại đó, đợi phá xong Tào Tháo, sẽ đem chém cũng chưa muộn.

Chu Du vẫn hầm hầm, các quan nằn nì kêu van mãi, Du mới nói:

- Nếu không nể mặt các quan, thì ta quyết lấy đầu mày đó! Nay hãy tha cho mày tội chết!

Du bèn sai tả hữu vật cổ Hoàng Cái xuống đánh một trăm roi.

Các quan lại kêu van, Du hất đổ cả bàn đi, quát mắng các quan, và thét bảo đánh đập. Tả hữu lật áo Hoàng Cái, vật sấp xuống đánh, đánh năm chục roi. Các quan lại xúm vào xin tha. Du đứng dậy, chỉ mặt Hoàng Cái nói:

- Mày còn dám coi thường tao chăng? Hãy cho chịu năm chục trượng đó, nếu còn vô lễ, hai tội sẽ trị nhân thể.

Rồi vừa đi vừa mắng nhiếc om sòm trở vào trong trướng.

Các tướng ra vực Hoàng Cái dậy, thấy da thịt tả tơi, máu me đầm đìa. Khi về đến trại, ngất đi mấy lần. Ai đến hỏi thăm cũng ứa hai hàng nước mắt. Lỗ Túc cũng đến thăm, rồi xuống thuyền trách Khổng Minh rằng:

- Hôm nay Công Cẩn giận đánh Hoàng Cái như thế, chúng tôi là bộ hạ Công Cẩn nên không ai dám mạnh dạn can ngăn đã đành; tiên sinh là khách, sao chỉ thu tay đứng xem, không nói giúp cho một câu gì?

Khổng Minh cười nói:

- Tử Kính còn dối ta!

Túc nói:

- Từ khi tôi cùng với tiên sinh sang sông đến giờ, chưa hề có câu gì dối nhau, sao tiên sinh lại nói thế?

Khổng Minh nói:

- Thế ra Tử Kính không biết Công Cẩn đánh đau Hoàng Cái là mưu kế đó ư? Tại sao còn cần đến tôi khuyên can?

Lỗ Túc bấy giờ mới biết, Khổng Minh nói:

- Không dùng mẹo khổ nhục, làm sao đánh lừa được Tào Tháo? Nay đô đốc tất sai Hoàng Cái sang trá hàng, và mượn bọn Sái Trung đưa tin về trước. Tử Kính có đến chơi với Công Cẩn, chớ có nói là ta biết mẹo ấy nhé! Chỉ nên nói rằng ta cũng oán Công Cẩn ác quá là xong.

Túc về, vào gặp Chu Du. Du mời vào sau trướng ngồi chơi. Túc nói:

- Hôm nay, làm sao đô đốc đánh Công Phúc đau quá thế?

Du hỏi:

- Các tướng có ai oán ta không?

Túc nói:

- Nhiều người thắc mắc lắm!

Du hỏi:

- Ý Khổng Minh thế nào?

- Khổng Minh cũng oán đô đốc bạc đãi tướng sĩ.

Du cười, nói:

- Phen này ta mới lừa được Khổng Minh!

Túc hỏi làm sao, Du nói:

- Đánh Hoàng Cái là kế của ta đó. Ta muốn sai hắn trá hàng, nên trước hết dùng kế khổ nhục để đánh lừa Tào Tháo, rồi sau dùng kế hỏa công tì mới có thể thắng được.

Túc trong bụng phục Khổng Minh là cao kiến, nhưng không dám nói rõ.

Hoàng Cái đau nằm trong trướng, các tướng đều đến hỏi thăm. Cái chẳng nói năng gì cả, cứ thở dài sườn sượt. Chợt báo có quan tham mưu là Hán Trạch lại thăm. Cái sai mời vào tận chỗ nằm, đuổi tả hữu lui ra ngoài. Hám Trạch hỏi:

- Tướng quân có thù hằn gì với đô đốc chăng?

Cái nói:

- Không thù hằn gì cả.

Trạch nói:

- Thế thì vừa rồi ông bị đòn có phải là kế khổ nhục không?

Cái hỏi:

- Sao ông biết?

- Tôi xem bộ dạng Công Cẩn, mười phần đã đoán được chín.

Cái nói:

- Tôi chịu hậu ân họ Tôn đã ba đời, không lấy gì báo được. Nên hiến kế ấy để phá Tào Tháo. Thân tôi tuy đau khổ, nhưng ai là tâm phúc của tôi; duy có ông là người trung nghĩa, nên tôi mới dám thổ lộ can trường.

Trạch nói:

- Phải chăng ông muốn dùng tôi dâng thư trá hàng?

Cái đáp:

- Quả thị tôi có ý đó, chưa biết ông có chịu giúp cho không?

Hám trạch hớn hở nhận lời.

Ấy thực là:

Dũng tướng quên mình mong báo chúa,
Mưu thần vì nước lại đồng tâm.

Chưa biết Hám Trạch dâng thư làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 47
Hám Trạch mật dâng thư giả hàng;
Bàng Thống khéo dùng liên hoàn kế.

Hám Trạch tự là Đức Nhuận, người làng Sơn Âm, quận Cối Kê, nhà nghèo nhưng chăm học, phải đi làm thuê; thường hay mượn sách về xem, xem xong một lượt là nhớ như in không bao giờ quên nữa. Trạch lại có tài biện bác, có can đảm. Tôn Quyền dùng làm tham mưu. Trạch chơi với Hoàng Cái thân thiết lắm, nên Cái nhờ dâng thư trá hàng, Trạch vui lòng nhận ngay và nói:

- Đại trượng phu ở đời, không lập được công danh sự nghiệp gì, chẳng hóa ra cùng với cỏ cây mục nát ư? Ông đã quên mình báo chúa, đây tôi dám há tiếc thân! Hoàng Cái nhảy choàng xuống đất lạy tạ. Trạch nói:

- Việc không nên để lâu, xin đi ngay hôm nay!

Cái nói:

- Thư tôi đã viết sẵn rồi.

Trạch nhận lấy thư. Đến đêm giả làm ông lão đánh cá, bơi chiếc thuyền con sang thẳng bờ phía Bắc. Đêm hôm ấy, sao lạnh đầy trời; vừa canh ba thì thuyền Hám Trạch tới cạnh thủy trại quân Tào. Quân tuần tiễu trên sông bắt được, vào báo với Tào Tháo.

Tháo hỏi:

- Có lẽ là gian tế chăng?

Quân thưa:

Chỉ có một ông lão đánh cá, tự xưng là tham mưu bên Đông Ngô, tên là Hám Trạch, lại trình việc cơ mật.

Tháo sai dẫn vào. Bấy giờ trên trướng, đèn đuốc sáng lòa; Tháo ngồi ngất ngưởng trên ghế hỏi rằng:

- Ngươi đã làm tham mưu bên Đông Ngô, nay đến đây có việc chi?

Trạch nói:

Trước kia, tôi thấy người ta đồn Tào thừa tướng cầu người hiền như kẻ khát nước. Nay nghe lời nói thật không ăn khớp chút nào. Thôi, Hoàng Công Phúc, ngươi nghĩ lầm mất rồi!

Tháo nói:

- Ta sắp sửa đánh nhau với Đông Ngô, thấy ngươi một mình đi lẻn đến đây, lẽ nào chẳng phải hỏi?

Hám Trạch nói:

Hoàng Công Phúc là cựu thần ba đời bên Đông Ngô. Nay vô cớ bị Chu Du dập đánh khổ sở trước mặt các tướng. Công Phúc lấy làm căm tức vô cùng, bởi vậy, muốn sang hàng thừa tướng để báo thù, liền bàn với tôi. Tôi với ông ta như anh em ruột một nhà, cho nên dang hộ tờ mật thư, chưa biết thừa tướng có dùng cho không?

Tháo hỏi:

- Thư đâu?

Hám Trạch đưa thư ra trình. Dưới đèn, Tháo mở xem, trong thư nói rằng:

"Tôi là Hoàng Cái, đội ơn sâu họ Tôn, đáng lẽ không dám ăn ở hai lòng mới phải. Nhưng xét tình thế bây giờ, thì đem quân sáu quận Giang Đông mà địch với quân trăm vạn ở Trung Nguyên, ít địch sao nổi nhiều, thiên hạ đều thấy rõ cả. Các tướng sĩ bên Đông Ngô, bất kỳ khôn dại, ai cũng biết cái lẽ như thế. Duy có Chu Du ba tuổi ranh, tính tình nông nổi, tự cao tự đại, muốn đem trứng chọi với đá, lại ỷ thế lộng quyền, phạt kẻ vô tội mà không thương người có công. Tôi là cựu thần, bỗng dưng bị đánh, căm tức biết ngần nào!

"Tôi được nghe tiếng thừa tướng đem bụng chân thành đãi người, nhún mình dùng kẻ sĩ. Vậy tôi xin đem quân lại hàng, mong lập lấy chút công và rửa nhục trước. Lương thảo cùng đồ khí giới, sẽ xin đem cả thuyền lại nộp sau. Khóc ra máu, lạy trình thư này, xin đừng hồ nghi gì cả!".

Tháo ngồi trên ghế, xem đi xem lại tờ thư hơn chục lượt, rồi bỗng dưng đập tay xuống án, trợn mắt nổi giận lên mà nói rằng:

Hoàng Cái dùng kế khổ nhục, sai người đến dâng thư trá hàng, dám to gan đánh trống qua cửa nhà sấm phải không?

Và thét tả hữu lôi Trạch ra chém. Khi Trạch bị dẫn đi, nét mặt vẫn thản nhiên như không. Trạch chỉ ngẩng mặt lên trời cười ngất.

Tháo sai lôi lại quát hỏi:

Ta đã biết rõ ruột gan ngươi, ngươi còn cười gì nữa? Trạch nói:

Thưa! Tôi đâu dám cười ông! Tôi cười Hoàng Công Phúc không biết người đó thôi!

Tháo hỏi:

- Thế nào là không biết người?

Trạch đáp:

Chém thì cứ chém, việc gì phải hỏi lôi thôi?

Tháo nói:

- Ta đây học binh thư từ nhỏ, còn lạ gì những mẹo ấy, ngươi lừa ai thì được, chớ lừa ta sao nổi?

Trạch nói:

Xin ông hãy cho tôi biết mẹo lừa ở chỗ nào?

Tháo nói:

Để ta nói thẳng cho ngươi biết, để ngươi có chết cũng không oán thán gì được nữa. Nếu các ngươi thật tâm muốn hàng, sao không định trước ngày giờ? Thế có phải là gian hay không?

Trạch nghe xong, phì cười, nói:

- Nói thế mà không biết thẹn, dám khoe khoang biết nhiều binh thư! Thôi, biết điều thì thu quân về cho mau, đừng có đánh chác gì nữa mà bị Chu Du tóm được. Đồ vô học kia! Tiếc thay, ta chết uổng về tay ngươi!

Tháo hỏi:

- Sao lại bảo ta là vô học?

Trạch đáp:

Ngươi không biết cơ mưu, không hiểu đạo lý, vô học rành rành ra đấy còn gì! Tháo nói:

- Ngươi cứ vạch những chỗ không đúng của ta ra xem nào?

Trạch nói:

Ngươi không kính trọng người hiền, hà tất phải nhiều lời làm gì? Ta chỉ có chết là hết!

Tháo nói:

Nếu ngươi đưa ra đủ lý lẽthì tự nhiên ta sẽ kính phục ngay.

Trạch nói:

Thế ngươi không biết câu: "Trốn chúa đi lén, không thể hẹn giờ sao"? Nếu hẹn trước mà lỡ ra việc trong chưa xong, ngoài đã có binh tiếp ứng, chẳng hóa ra lộ chuyện mất à? Do đó gặp lúc thuận tiện thì làm, chứ hẹn trước làm sao được. Ngươi không hiểu lẽ đó, định giết người tử tế, quả là đồ vô học.

Tháo nghe xong, dịu ngay nét mặt, bước xuống xin lỗi nói:

- Tôi xét việc không tinh, lỡ phạm đến oai ngài, xin tha thứ cho.

Hám Trạch nói:

Tôi với Hoàng Công Phúc đã dốc một lòng đến hàng, khác nào trẻ nít mong cha mẹ, còn có điều gì là dối trá nữa.

Tháo mừng lắm nói:

Nếu hai ông mà lập được công to này, ngày sau sẽ được phong tước cao hơn những người khác.

Trạch nói:

Chúng tôi có phải vì tước lộc mà lại đây đâu, chính vì thuận lẽ trời, hợp lòng người đó thôi.

Tháo sai đem rượu khoản đãi. Một lát, có người vào ghé tai nói nhỏ với Tào Tháo. Tháo nói:

- Đưa thư ra xem nào!

Người đó trình thư lên. Xem xong, Tháo tỏ vẻ vui mừng. Hám Trạch nghĩ thầm đây hẳn là Sái Hoà, Sái

Trung đưa tin về báo chuyện Hoàng Cái bị đòn, nên Tháo mừng việc ta đến hàng là thật bụng hẳn.

Tháo nói:

- Phiền Tiên sinh trở về Giang Đông, cùng với Hoàng Công Phúc hẹn ngày đưa tin sang bên này cho tôi biết trước, để đem quân ra tiếp ứng.

Trạch thưa:

- Tôi đã bỏ xứ Giang Đông mà đến đây, không mặt mũi nào dám về nữa. Xin thừa tướng sai người tin cẩn khác.

Tháo nói:

- Nếu sai người khác, tôi e tiết lộ việc chăng?

Trạch từ chối mãi rồi nói:

- Tôi có về thì phải đi ngay, không ở đây lâu được.

Tháo thưởng cho vàng lụa. Trạch không nhận, từ tạ trở ra, lại bơi chiếc thuyền nhỏ về Giang Đông.

Trạch thuật lại tất cả với Hoàng Cái. Cái nói:

- Giá không được ông là người biện bác giỏi, thì ta chịu khổ cũng uổng công.

Trạch xin ra trại Cam Ninh để dò ý tứ Sái Trung, Sái Hòa ở đâu vừa đến. Trạch đưa mắt cho Cam Ninh, Ninh hiểu ý nói ngay rằng:

Công Cẩn chỉ hượm tài, chẳng coi chúng ta ra gì. Ta nay bị nhục thật xấu hổ với cả các người bên Trường Giang.

Nói đoạn, mắm miệng nghiến răng, đập tay xuống bàn gầm thét. Trạch giả tảng ghé vào tai Cam Ninh nói mấy câu. Ninh cúi sầm ngay mặt xuống, nín lặng, chỉ thở dài ba tiếng.

Sái Trung, Sái Hòa thấy hai người có ý muốn làm phản, mới hỏi thử:

- Chẳng hay tướng quân và tiên sinh sao buồn bực làm vậy?

Trạch nói:

Các ngươi biết thế nào được những điều đau khổ trong lòng chúng ta?

Sái Hòa nói:

Có lẽ hai vị định phản Đông Ngô mà hàng Tào Tháo chăng?

Hám Trạch tái mặt lại. Cam Ninh tuốt gươm đứng dậy nói:

Việc của ta bị lộ rồi, phải giết hai thằng này đi mới có thể giữ kín được!

Sái Trung, Sái Hòa vội nói:

- Hai ông chớ lo, chúng tôi cũng xin đem việc tâm phúc bày tỏ với các ông.

Ninh nói:

- Nói mau lên!

Hòa nói:

Tào công sai hai chúng tôi đến trá hàng đây, nếu hai ông có ý quy thuận Tào công, chúng tôi xin dẫn tiến.

- Có thật thế không?

Hai người đồng thanh đáp:

- Đâu dám nói dối!

Ninh vờ mừng rỡ nói:

- Nếu được như thế, thì chính là trời đem lại dịp may cho ta rồi!

Hai người nói:

- Việc Hoàng Công Phúc và tướng quân bị nhục, tôi đã báo tin về cho thừa tướng rồi.

Hám Trạch cũng nói:

Ta đã dâng thư hàng của Công Phúc sang thừa tướng rồi, nay đến rủ Hưng Bá cùng đến hàng đây.

Ninh nói:

- Đại trượng phu đã gặp được minh chủ, cũng nên quyết một lòng đi theo.

Bốn người chén tạc chén thù, bàn việc tâm sự với nhau. Hai anh em họ Sái lập tức viết thư báo cho Tào Tháo, nói Cam Ninh sẽ cùng với chúng làm nội ứng. Hám Trạch lại viết thư riêng sai người đưa sang Tào Tháo. Trong thư nói Hoàng Cái muốn đến, nhưng chưa có dịp thuận tiện, khi nào thấy đoàn thuyền có cắm cờ xanh ở đầu, đó chính là thuyền đến hàng.

Tháo được luôn hai bức thư, trong bụng vẫn nghi nghi hoặc hoặc, liền hội các mưu sĩ lại bàn rằng:

- Bên Trường Giang, Cam Ninh bị Chu Du làm nhục, xin làm nội ứng, Hoàng Cái bị đòn, sai Hám Trạch sang xin hàng, đều chưa đáng tin lắm. Ai dám sang trại Chu Du dò xem hư thực ra sao?

Tưởng Cán bước ra nói:

- Tôi bữa trước sang Đông Ngô, chưa làm được việc gì, vẫn còn áy náy. Nay xin liều đi chuyến nữa, quyết dò được sự thật về báo với thừa tướng.

Tháo mừng rỡ, sai ngay Tưởng Cán đi. Cán cưỡi chiếc thuyền nhỏ, bơi thẳng đến cạnh thủy trại phía nam Trường Giang cho người vào báo. Chu Du thấy Cán lại đến, mừng nói rằng:

Ta thành công được là nhờ người này đây.

Lập tức dặn Lỗ Túc: "Mời Bàng Thống đến bảo cứ làm như thế... Như thế cho ta".

Bàng Thống tự là Sĩ Nguyên, quê ở Tương Dương, tránh loạn sang ngụ bên Giang Đông. Lỗ Túc thường tiến cử lên Chu Du. Thống chưa kịp đến ra mắt, thì Du đã sai Túc đến hỏi kế phá Tào. Thống mật bảo Túc rằng: Muốn phá quân Tào, phải dùng hỏa công, nhưng trên mặt sông to, một chiếc thuyền bén lửa thì các thuyền khác tản ra chạy được cả. Chỉ có dùng kế liên hoàn, khiến Tháo phải ghép cả thuyền vào một chỗ, mới có thể thắng được".

Túc về nói lại với Chu Du. Du phục lắm và bảo Túc:

- Chỉ có Bàng Sĩ Nguyên mới thực hiện được kế ấy cho ta mà thôi.

Túc nói:

- Chỉ sợ Tào Tháo xảo quyệt, đi thế nào được?

Chu Du còn đang phân vân, tìm chưa ra cơ hội, thì được tin Tưởng Cán lại sang. Du mừng lắm, một mặt dặn dò Bàng Thống thi hành mưu kế, một mặt cho người mời Tưởng Cán vào. Cán thấy không ai ra đón, trong bụng ngờ vực, liền sai buộc thuyền ở chỗ hẻo lánh rồi vào. Du hầm hầm nổi giận nói rằng:

- Tử Dực sao dám khinh ta thế?

Cán cười, đáp:

- Ta nghĩ ông là chỗ tình nghĩa anh em cũ, muốn đến bày tỏ tâm sự, sao lại bảo ta lừa lọc?

Du nói:

- Ngươi muốn dụ ta hàng Tào, trừ phi sông cạn đá mòn ta mới chịu! Lần trước ta nghĩ tình bạn cũ, mời uống rượu và lưu ngủ chung giường; không ngờ ngươi ăn cắp thư của ta, lẻn về báo với Tào Tháo, để Trương Doãn, Sái Mạo bị giết, làm hỏng việc của ta. Hôm nay ngươi bỗng dưng lại, chắc không có bụng tốt đâu! Nếu ta không nghĩ đến tình xưa, thì chỉ cho ngươi một nhát dao đứt làm hai đoạn! Ta cũng muốn tống ngươi về cho rảnh, nhưng độ vài hôm nữa ta sẽ đánh phá Tào Tháo, nên phải giữ ngươi lại, kẻo tiết lộ quân cơ!

Liền sai tả hữu đưa Cán ra nghỉ trong một cái am, gần núi Tây Sơn, và bảo:

- Đợi khi nào ta phá xong Tào Tháo, sẽ tiễn ngươi sang sông cũng vừa.

Tưởng Cán đang chực nói thì Chu Du đã trở vào sau trướng rồi. Tả hữu lấy ngựa cho Tưởng Cán cưỡi, và dẫn đến am nhỏ sau núi, cắt hai tên lính hầu hạ.

Cán ở đó vừa buồn vừa lo, ăn ngủ không yên. Đêm hôm ấy, trăng sao vằng vặc. Cán dạo ra sau am, nghe văng vẳng có tiếng đọc sách. Cán lần theo, mãi đến cạnh núi, thấy có căn nhà tranh, ánh đèn le lói. Cán nhòm vào thấy một người đang ngồi đọc binh thư, trước đèn treo một thanh kiếm. Cán nghĩ người này hẳn là dị nhân đây, liền gõ cửa vào chơi. Người đó ra đón Cán vào, tư thế rất trịnh trọng. Cán hỏi tên họ, người đó đáp:

- Tôi là Bàng Thống, tự là Sĩ Nguyên.

Cán nói:

- Có phải là Phượng Sồ tiên sinh đó không?

Thống đáp:

- Chính phải.

Cán mừng, nói:

- Tôi lâu nay vẫn nghe tiếng ngài, sao nay lại ẩn dật ở đây?

Thống nói:

- Chu Du cậy tài khinh người, nên tôi phải đến ở chỗ này. Xin hỏi ông là ai?

Cán đáp:

Tôi là Tưởng Cán.

Thống mời vào thảo am nói chuyện. Cán nói:

Cứ như tài của tiên sinh, đi đâu mà chẳng được trọng dụng. Nếu tiên sinh chịu sang với Tào công, tôi xin tiến dẫn.

Thống nói:

- Tôi muốn bỏ đất Giang Đông này đã lâu. Ông đã có lòng tiến dẫn, thì phải đi ngay mới được, nếu để chậm trễ, Chu Du biết, sẽ làm hại mất.

Ngay đêm hôm ấy, Thống cùng với Cán xuống núi, ra bờ sông tìm chiếc thuyền của mình trước, chở như bay về Giang Bắc.

Về đến trại, Cán vào trước, thuật chuyện lại với Tào Tháo. Tháo thấy có Phượng Sồ tiên sinh đến, ra ngay ngoài trướng đón vào, chia ngôi chủ khách ngồi chơi, rồi hỏi:

- Chu Du tuổi còn non choẹt mà đã hợm mình khinh người, không dùng được mưu hay. Tôi được nghe tiếng lớn của tiên sinh đã lâu, nay đã có lòng hạ cố, có điều gì xin tiên sinh cứ dạy bảo cho.

Thống thưa:

- Tôi vẫn được nghe thừa tướng dùng binh rất giỏi, nay xin cho được xem việc bố trí quân sĩ thế nào.

Tháo sai đem ngựa và mời Bàng Thống đi xem trại trên cạn trước. Hai người dóng ngựa lên chỗ cao đứng quan sát. Thống khen rằng:

- Những trại này tựa vào sườn núi, men rừng, trước sau liên hệ với nhau, ra vào có cửa, lui tới có đường, dẫu Tôn, Ngô, Nhương Thư ngày xưa cũng không thể hơn được!

Tháo nói:

Tiên sinh chớ có quá khen, còn mong dạy bảo giúp cho.

Lại mời Thống đi xem trại dưới nước, thấy ở mé nam chia làm hai mươi bốn cửa, thuyền lớn bao bọc phía ngoài như một bức thành: Giữa là những thuyền nhỏ, lối ra vào thật phân minh. Thống cười, nói:

- Thừa tướng dụng binh thế này, tiếng đồn quả nhiên không ngoa!

Rồi lại trở sang Giang Nam, nói:

- Chu Lang! Chu Lang! Nay mai tất chết!

Tháo mừng lắm, về trại, mở tiệc thết đãi, cùng thống đàm luận về cách dùng binh. Thống lý lẽ hùng biện, ứng đối trôi chảy. Tháo kính phục lắm, ân cần mời mọc. Thống giả say, hỏi rằng:

Bẩm thừa tướng, ở đây có thầy lang giỏi không?

Tháo hỏi:

- Cần thầy lang làm gì?

Thống nói:

Tôi xem chừng thủy quân của thừa tướng ốm nhiều, cần có thầy lang giỏi mới chữa được.

Bấy giờ, quân Tào không quen thủy thổ, bệnh thổ tả phát ra, nhiều người bị chết. Tháo đang lo nghĩ, chợt nghe Thống nói thì làm gì chẳng phải hỏi. Thống bèn nói:

Phương pháp luyện tập thủy quân của thừa tướng thật là tuyệt diệu, nhưng tiếc chưa được toàn diện.

Tháo hỏi gặng hai ba lần. Thống nói:

Tôi có một kế, khiến cho thủy quân không mắc tật bệnh gì, có thể yên ổn thành công.

Tháo mừng lắm, hỏi kế hay. Thống nói:

- Trong sông lớn này, nước thủy triều khi lên khi xuống, sóng gió liên miên. Người phương bắc không quen ngồi thuyền bị sóng đánh nghiêng ngả mới sinh ra bệnh. Nếu đem thuyền lớn nhỏ, ghép lại thành từng cụm độ ba chục chiếc hoặc năm chục chiếc, đầu đuôi dùng xích sắt ghép liền với nhau, trên thuyền lát ván phẳng phiu, như thế chẳng những người đi lại dễ dàng, mà đến ngựa chạy cũng được. Nên làm ngay lúc này đi, thì còn lo chi thủy triều và sóng gió nữa.

Tào Tháo bước xuống tạ, nói:

- Giá tiên sinh không vạch cho kế hay này, thì phá sao được Đông Ngô!

Thống nói:

- Tôi cũng mới nghĩ nông cạn thế thôi, xin thừa tướng thử liệu xem có nên không?

Tháo lập tức truyền thợ rèn, ngày đêm đúc dây xích và đánh lớn ghép chặt các thuyền lại. Quân sĩ được tin, ai nấy đều mừng rỡ.

Người sau có thơ rằng:

Xích bích dùng binh đánh hỏa công.
Bày mưu đặt mẹo khéo thông đồng.
Nếu không có kế liên hoàn ấy.
Công Cẩn làm sao lập được công?

Bàng Thống lại nói với Tào Tháo rằng:

- Tôi xem tình hình các bậc hào kiệt bên Giang Đông, lắm người oán Chu Du. Tôi xin đem ba tấc lưỡi, dụ bọn ấy về hàng thừa tướng. Còn một mình Chu Du không có người giúp đỡ tất bị thừa tướng bắt sống thôi. Du đã bị tan, thì Lưu Bị cũng chẳng giở trò gì được nữa.

Tháo nói:

Tiên sinh lập được công to này, Tháo sẽ tâu với Thiên tử, phong ngài làm chức tam công.

Thống nói:

- Tôi không phải vì phú quý đâu, chỉ muốn cứu dân đó thôi. Thừa tướng có sang sông, chớ nên tàn hại dân lắm.

Tháo nói:

- Tôi thay trời mà trị dân, lẽ đâu lại giết hại dân?

Thống xin tờ chứng nhân của Tháo để phòng khi quân Tháo kéo sang khỏi động chạm đến họ hàng nhà mình.

Tháo nói:

- Họ hàng tiên sinh ở cả đâu?

Thống thưa:

- Ở cả bờ sông bên kia, nếu được giấy đó thì bình an vô sự.

Tháo sai viết giấy đóng dấu vào rồi giao cho Thống. Thống lạy tạ nói:

Sau khi tôi đi rồi, thừa tướng nên gấp rút tiến quân, chớ để cho Chu Du biết.

Tháo cho là phải. Thống từ biệt ra đến bờ sông, sắp bước chân xuống thuyền, bỗng có một người nắm chặt lấy Bàng Thống mà nói rằng:

Ngươi to gan thật? Hoàng Cái dùng kế khổ nhục. Hám Trạch đưa thư trá hàng, còn ngươi lại đến bày kế liên hoàn. Ta chỉ sợ bọn ngươi đốt không xuể được thôi! Bọn ngươi mưu mô ác độc, chỉ lừa được Tào Tháo, chớ bịt sao nổi mắt ta!

Bàng Thống rụng rời hết vía.

Ấy là:

Cứ tưởng đông nam nhiều mẹo giỏi.
Ai ngờ tây bắc lắm người khôn!

Chưa biết người ấy là ai, xem đến hồi sau sẽ hiểu.

HỒI 48
Mở tiệc yến, Tào Tháo ngâm thơ;
Khóa chiến thuyền, bắc quân dùng võ.

Bàng Thống nghe người đó nói giật nẩy mình, vội ngoảnh lại trông thì là bạn cũ Từ Thứ. Trong bụng Thống bấy giờ mới yên. Nhìn trước nhìn sau không có ai, Thống mới nói:

- Nếu anh làm lộ kế của tôi, thì nhân dân tám mươi mốt châu bên Giang Nam đều do tay anh giết cả đấy!

Từ Thứ cười, nói:

Thế còn tính mạng tám mươi ba vạn quân mã ở đây sẽ ra sao?

Thống nói:

Nguyên Trực! Anh định phá kế của tôi thật à?

Thứ nói:

- Tôi đội ơn sâu Lưu Hoàng Phúc, không lúc nào quên. Tào Tháo làm mẹ tôi chết, tôi đã thề suốt đời không bày một mưu kế gì cho y cả; lẽ đâu tôi lại phá kế của anh? Chỉ vì tôi cũng ở trong đám quân này, một mai giao tranh gay go khốc liệt thì tránh sao khỏi tai nạn? Anh hãy bày cho tôi một kế thoát thân, tôi sẽ xin gán miệng lại mà đi ngay chỗ khác.

Thống cười, nói:

- Nguyên Trực nghĩ xa lắm, nhưng kế ấy thì có khó gì!

Thống liền ghé vào tai Từ Thứ nói nhỏ vài câu. Thứ mừng rỡ, vái tạ. Thống từ biệt xuống thuyền về Giang Đông.

Lại nói, chiều hôm ấy, Từ Thứ sai người lẻn đến các trại, phao một tin đồn. Hôm sau, quân lính túm năn tụm ba, chỗ nào cũng ghé tai, chạm trán thì thầm với nhau. Quân do thám về báo với Tháo rằng: Trong quân có tin đồn Hàn Toại, Mã Đằng ở Tây Lương làm phản đang kéo về đánh Hứa Đô.

Tháo giật mình, vội vàng họp các mưu sĩ lại bàn bạc:

- Ta dẫn quân sang đánh mặt nam, lúc nào cũng lo lắng về bọn Mã Đằng, Hàn Toại. Tin đồn chưa biết hư thực thế nào, nhưng cũng nên đề phòng mới được.

Tháo vừa dứt lời. Từ Thứ bước ra thưa:

- Tôi từ khi đội ơn thừa tướng thu dùng, chưa lập được chút công lao nào. Nay tôi xin lãnh ba nghìn quân mã, ra giữ ải Tản Quan, nếu xảy việc gì khẩn cấp, sẽ xin báo tin lên thừa tướng.

Tháo mừng, nói:

Nếu Nguyên Trực chịu khó đi cho, ta không còn lo ngại gì nữa. Hiện ở cửa ải cũng đã có quân sĩ, ông thống lĩnh cả một thể. Ta cấp cho ông ba nghìn quân mã bộ nữa, cùng Tang Bá làm tiên phong, ông nên lập tức đi ngay, đừng trì hoãn.

Từ Thứ từ biệt Tào Tháo, cùng Tang Bá lĩnh quân đi. Đó chính là kế Bàng Thống cứu Từ Thứ.

Đời sau có thơ rằng:

Tào Tháo nam chinh dạ những sầu,
Lo vì Đằng, Toại nổi qua mau.
Một lời Bàng Thống xui Nguyên Trực.
Có khác chi như cá thoát câu

Tào Tháo từ khi sai Từ Thứ đi khỏi, trong bụng tạm yên. Một hôm, cưỡi ngựa đi xem xét chung quanh các trại trên bộ, rồi đến thủy trại. Tháo đi trên chiếc thuyền to, giữa cắm cờ hiệu chữ Súy. Hai bên bày thủy trại, trên thuyền phục hơn một nghìn tay cung nỏ. Tháo ngồi chót vót tầng trên.

Hôm 15 tháng 11 năm Kiến An thứ 12 (207) khí trời tạnh tê, sóng gió êm lặng, Tháo sai mở một tiệc rượu có cả ca nhạc trên thuyền to để hội các tướng. Trời tối dần, vầng trăng hiện trên đỉnh núi phía Đông, vằng vặc như ban ngày: Dải Trường Giang nằm vắt ngang như tấm lụa. Tháo ngồi trên thuyền, ta hữu vài trăm người, mặc toàn gấm vóc, vác qua, cầm kích đứng hầu hai bên. Các quan văn võ ngồi theo ngôi thứ. Tháo đứng ngắm bốn phương trời mênh mông, bát ngát: Dãy núi Nam Bình lồ lộ như tranh vẽ; phía Đông bờ cõi Sài Tang, phía Tây sông dài Hạ Khẩu; phía Nam dãy núi Phàn Sơn; phía Bắc khu rừng Ô Lâm. Tháo lấy làm khoan khoái, nói với quan quân:

- Ta từ khi khởi nghĩa, vì nước trừ những kẻ hung bạo, thề quyết quét sạch bốn biển, san phẳng thiên hạ, duy chỉ còn Giang Nam là chưa lấy được thôi! Nay ta có trăm vạn hùng binh, lại nhờ sức các ông, lo gì chẳng thành công? Sau khi ta thu phục được Giang Nam, thiên hạ yên ổn rồi, ta sẽ tha hồ cùng với các ông chung hưởng phú quý, vui vẻ đời thái bình!

Văn võ cùng đứng dậy nói:

- Chúng tôi chỉ mong sao thừa tướng chóng thành công, trọn đời chúng tôi đều được nhờ phúc ấm của thừa tướng.

Tháo mừng lắm, sai tả hữu đi rót rượu mời các quan. Uống mãi đến đêm, Tháo say, trỏ sang phía Nam, nói:

Bớ Chu Du! Lỗ Túc! Chúng mày không biết lòng trời. Nay may có người của chúng mày đến hàng ta làm nội ứng, phá từ trong phá ra, đó là trời giúp ta vậy!

Tuân Du thưa:

Thừa tướng không nên nói, e bị tiết lộ.

Tháo cười ha hả, nói:

Mọi người có mặt ở đây đều là tâm phúc của ta cả, nói ra có ngại gì!

Lại trỏ sang Hạ Khẩu nói:

- Bớ Lưu Bị, Gia Cát Lượng kia! Bọn mày không biết sức mình như con sâu cái kiến, cứ hòng đẩy núi Thái Sơn. Sao ngu lắm thế?

Rồi ngoảnh lại bảo các quân:

- Ta nay đã 54 tuổi rồi, nếu lấy được Giang Nam thì sở nguyện của ta cũng đạt được. Khi xưa, ta quen thân với ông Kiều Công ở Giang Nam, biết ông có hai người con gái xinh đẹp tuyệt trần. Về sau, không ngờ về tay Tôn Sách và Chu Du. Ta vừa xây xong đài Đồng Tước trên bờ sông Chương, nếu hạ được Giang Nam, ta sẽ bắt hai nàng Kiều ấy đem về đài Đồng Tước, để vui hưởng tuổi già, ta mới mãn nguyện!

Nói rồi cười ầm cả lên!

Ông Đỗ Mục ở đời nhà Đường có vịnh một bài thơ rằng:

Dưới cát gươm chìm, sắt chửa tiêu.
Giữa mài nhận biết việc tiên triều.
Gió đông nếu chẳng vì Công Cẩn,
Đồng Tước đêm xuân khóa nhị Kiều!

Tào Tháo đang vui cười, bỗng thấy con quạ vừa kêu vừa bay về phía Nam. Tháo hỏi:

- Quạ ấy làm sao mà đang đêm lại kêu?

Tả hữu bẩm:

- Quạ thấy sáng trăng, tưởng trời đã sáng, cho nên bay ra kêu.

Tháo lại cười ầm lên.

Bấy giờ, Tháo đã quá say, cầm một ngọn giáo, đứng trên mũi thuyền, đổ một chén rượu xuống sông rồi lại uống luôn ba chén đầy nữa, cắp ngang ngọn giáo, nói với các tướng:

- Từ khi ta cầm ngọn giáo này, phá Khăn vàng, bắt Lã Bố, diệt Viên Thuật, thu Viên Thiệu, thọc sâu vào Tài Bắc, ruổi thẳng đến Liêu Đông, tung hoành bốn bể, thật không phụ ý chí của kẻ đại trượng phu! Ta làm một bài hát, các ông đều họa chơi cho vui.

Bài hát rằng:

Cuộc vui có được là mấy chốc?
Có khác chi hạt móc sáng ngày.
Nguồn sâu lai láng vơi đầy,
Giải phiền hoạ có rượu này làm vui!
Tràng áo xanh ngậm ngùi làm tớ.
Hươu ngoài đồng hớn hở gọi nhau.
Khách ta, ta đã gặp nhau,
Gảy đàn, thổi sáo ngó hầu thêm vui!
Trăng sáng tỏ, bùi ngùi trong dạ,
Nỗi lo này biết ngỏ cùng ai?
Chuyện trò kể lể xa xôi.
Nhớ người nghĩa cũ cười vui đề huề...
Quạ đêm trăng bay về nam hậu.
Lượn ba vòng biết đậu cành nao?
Nước càng sâu, núi càng cao.
Chu công trọng khách xôn xao kéo về...

Tháo hát đoạn, mọi người họa theo, cười đùa vui vẻ. Bỗng một người bước vào, nói:

- Giữa lúc hai bên đang đối địch, tướng sĩ đang cố sức, sao thừa tướng nói gở vậy?

Tháo nhìn xem thì là Lưu Phúc, thứ sử Dương Châu. Phúc trước làm quan ở Hợp Phì, xây đắp nhiều thành quách, tập họp những dân xiêu tán, mở trường học, khai khẩn ruộng đất, dạy dỗ nhân dân. Phúc theo Tào Tháo đã lâu, lập được nhiều công trạng.

Khi ấy, Tháo áp ngang ngọn mâu, hỏi lại rằng:

- Ta nói gở điều gì?

Phúc thưa:

- Những câu: "Trăng sáng... Quạ bay lượn ba vòng... Không biết đậu vào đâu... ", là những câu gở.

Tháo nổi giận, nói:

Mày sao dám bẻ tao?

Nói rồi phóng một ngọn giáo, đâm chết Lưu Phúc. Ai cũng kinh hãi, bữa tiệc cũng tan.

Hôm sau, Tháo tỉnh rượu, hối hận quá. Con Phúc là Lưu Hy kêu xin đem thây cha về táng. Tháo khóc, nói:

- Hôm qua, ta say rượu quá, lỡ giết mất cha ngươi, giờ hối lại không kịp mất rồi. Vậy nên dùng lễ tam công làm ma cho cha ngươi.

Lại sai quân sĩ hộ tống linh cữu đưa về an táng.

Hôm sau, thủy quân đô đốc Mao Giới và Vu Cấm vào bẩm rằng:

- Các thuyền lớn nhỏ đã ghép đâu vào đấy, tinh kỳ khí giới cũng đủ cả. Xin thừa tướng điều khiển cho quân sĩ luyện tập để nay mai cất quân.

Tháo ra trại thủy, ngồi trên một chiến thuyền to ở chính giữa đòi các tướng đến nghe lệnh. Quân thủy và quân bộ đều chia làm năm hiệu cờ. Quân thủy, tướng trung quân cờ vàng là Mao Giới, Vu Cấm; tướng tiền quân cờ đỏ là Trương Cáp; tướng hậu quân cờ đen là Lã Kiền; tướng tả quân cờ xanh là Văn Sính; tướng hữu quân cờ trắng là Lã Thông. Quân mã bộ thì Từ Hoảng làm tướng tiền quân, cờ đỏ; Lý Điển làm tướng hậu quân, cờ đen; Nhạc Tiến làm tướng tả quân, cờ xanh; Hạ hầu Uyên làm tướng hữu quân, cờ trắng; Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng thì tiếp ứng cả hai đường thủy lục; Hứa Chử, Trương Liêu hộ vệ và đi lại đốc chiến. Còn bao nhiêu tướng tá, đội nào cứ theo đội ấy mà đi.

Lệnh truyền vừa dứt, trong trại thủy nổi ba hồi trống, các đội thuyền buồm lần lượt theo từng cửa tiến ra. Hôm ấy nổi gió Tây Bắc, buồm vải kéo lên, các thuyền xông pha sóng gió vững chắc như đi trên mặt đất. Quân sĩ trên thuyền nhảy nhót ra oai, kẻ phóng giáo, người múa gươm tả hữu, trước sau, đội nào cơ ấy, rất là nghiêm chỉnh. Lại có hơn năm chục chiếc thuyền nhỏ ở ngoài, đi lại tuần phòng, đốc thúc. Tháo đứng trên tường đài quan sát quân tập luyện, trong bụng vui mừng, cho rằng quân tướng thế này đánh đâu chẳng được. Liền sai hạ buồm, thuyền nào lại theo đội ấy kéo về trại.

Tháo lên trướng, nói với các mưu sĩ:

Nếu không có trời giúp, thì sao ta được diệu kế của Phượng Sồ? Dây xích ghép thuyền thành cụm, quả nhiên đi dưới nước như đi trên đất bằng!

Trình Dục thưa:

- Thuyền ghép cả lại làm một tuy vững chắc thật, nhưng nếu bị đánh hỏa công thì khó bề xoay xở, không thể không đề phòng được.

Tháo cười lớn, nói:

- Ngươi tuy cũng đã lo xa, nhưng chưa hiểu biết đầy đủ.

Tuân Du, nói:

- Trọng Đức nói phải đấy, sao thừa tướng còn cười?

Tháo nói:

- Phép đánh hỏa công phải nhờ sức gió. Đang mùa này, chỉ có gió tây bắc, làm gì có gió đông nam. Nếu nó dùng hỏa công tức là nó lại đốt quân nó, đây ta có sợ gì? Giả thử vào tiết tiểu xuân tháng mười thì ta đã phòng bị từ lâu rồi!

Các tướng đều phục lắm nói:

- Thừa tướng cao kiếm lắm, chúng tôi còn kém xa!

Tháo ngoảnh lại bảo các tướng:

Quân các châu Thanh, Từ, Yên, Đại, xưa nay không quen cưỡi thuyền. Nay không dùng kế ấy, thì qua thế nào được đại Trường Giang hiểm trở?

Bỗng hai tướng nhảy ra, bẩm rằng:

- Tiểu tướng tuy sinh trưởng ở U, Yên, nhưng ngồi thuyền đánh thủy cũng được. Nay xin thừa tướng cho mượn hai chục chiếc thuyền tuần tiễu, bơi thẳng sang bờ nam, cướp lấy cờ trống đem về, để mọi người biết quân miền bắc đánh thuyền cũng giỏi.

Tháo nhìn xem thì là Tiêu Súc và Trương Nam tướng cũ Viên Thiệu, Tháo nói:

- Các ngươi sinh trưởng miền bắc, e đánh htuyền không quen. Quân Giang Nam qua lại trên mặt nước, luyện tập thành thạo, chớ nên khinh thường mà đùa với tính mạng.

Hai người kêu to rằng:

- Nếu không đánh được, xin chịu thi hành quân pháp.

Tháo nói:

- Chiến thuyền đã ghép liền cả rồi, chỉ còn thuyền nhỏ, chở độ vài chục người, e đánh nhau không tiện.

Tiêu Súc bẩm:

Nếu dùng thuyền to, sao gọi là tài? Chúng tôi chỉ xin lĩnh hai chục chiếc thuyền nhỏ, chia đôi mỗi người dẫn một nửa, sang thẳng trại thủy Giang Nam, cướp được cờ chém được tướng trở về mới nghe.

Tháo nói:

- Ta trao cho các ngươi hai chục chiếc thuyền và năm trăm quân tinh tráng, mang toàn giáo dài nỏ cứng; sáng mai sẽ huy động các thuyền trong trại thủy ra giữa sông làm thanh thế và sai Văn Sinh dẫn ba chục chiếc thuyền đi tuần để tiếp ứng cho hai người về.

Tiêu Súc, Trương Nam mừng rỡ lui ra.

Hôm sau, canh tư thổi cơm, canh năm nai nịt gọn gàng, trong trại thủy chiến trống nổi lên thuyền bè ùa ra, dàn trên mặt sông. Một dải trường Giang, cờ hiệu xanh đỏ rợp trời. Tiêu Súc và Trương Nam dẫn hai chục chiếc thuyền tuần tiễu, xuyên qua trại tiến lên, nhắm Giang Nam lướt tới.

Nói về bên Giang Nam, từ hôm trước nghe tiếng trống đánh ầm ầm; ở xa trông sang thấy Tào Tháo điểm duyệt quân thủy; quân sĩ vào báo với Chu Du. Du trèo lên núi cao quan sát, nhưng quân Tào đã thu cả về trại rồi. Hôm sau trống lại thúc ầm ĩ, quân sĩ trèo lên gò cao nhòm sang thấy một số thuyền nhỏ rẽ sóng bơi đến. Du hỏi các tướng ai dám ra địch, thì Hàn Đương, Chu Thái, hai người cùng đứng ra nói:

- Tôi xin tạm làm tiên phong phá địch!

Du mừng rỡ truyền lệnh cho các trại phải giữ gìn cẩn thận, không đâu được khinh động. Hàn Đương, Chu Thái, mỗi người lĩnh năm chiếc thuyền tuần tiễu chia làm hai ngả kéo ra.

Lại nói Tiêu Súc, Trương Nam cậy có sức mạnh, chèo thuyền như bay sang bờ Nam. Hàn Đương chỉ mặc một áo giáp che ngực, tay cầm giáo dài, đứng trên đầu thuyền. Thuyền Tiêu Súc đến trước, sai quân bắn tới tấp sang thuyền Đông Ngô. Đương giơ lá mộc lên đỡ, Tiêu Súc khoa giáo dài đâm Hàn Đương, bị Đương đâm lại một mũi, chết gục ngay xuống. Trương Nam ở phía sau, thét lên ruổi tới. Chu Thái chèo thuyền ra địch. Trương Nam vác giáo đứng trên mũi thuyền, hai bên cung nỏ bắn nhau tới tấp. Chu Thái tay mộc tay đao, khi hai thuyền còn cách nhau độ bảy tám thước, Chu Thái nhảy ngay sang thuyền Trương Nam, chém một nhát: Nam ngã lăn xuống nước. Thái múa đao chém lia lịa, thuyền địch tan chạy. Hàn Đương, Chu Thái thúc thuyền đuổi đánh, ra đến giữa sông vừa gặp thuyền Văn Sinh đến, hai bên lại dàn thuyền kịch chiến.

Chu Du dẫn các tướng trèo lên đỉnh núi trông sang bờ bắc, thấy thuyền to dàn khắp mặt nước, cờ hiệu phấp phới, hàng ngũ chỉnh tề. Lại ngoảnh xem Hàn Đương, Chu Thái cầm cự với Văn Sinh; hai người dốc toàn lực ra đánh, Văn Sinh phải bỏ chạy. Hai người thúc thuyền đuổi theo. Du sợ đuổi vào nơi nguy hiểm, liền phất cờ trắng, và sai khua chiên thu quân. Hai người mới quay thuyền về trại.

Chu Du vẫn còn đứng trên núi, nhìn chiến thuyền bên kia vào cả thủy trại, ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Chiến thuyền Giang Bắc nhiều hơn lá tre, Tào Tháo lại nhiều mưu kế, ta tìm cách gì phá cho được?

Mọi người chưa kịp thưa lại, bỗng thấy lá cờ vàng giữa trại Tào bị cơn gió to thổi gẫy gục, bay ra giữa ông. Du cười lớn, nói:

- Đó là điềm không hay rồi!

Du đang mải quan sát, bỗng một trận gió đùng đùng thổi đến, sóng vật tới bờ. Cái dải cờ bay tạt vào mặt Chu Du. Du sực nghĩ tới điều gì, bỗng kêu rú lên một tiếng rồi ngã vật ra phía sau, miệng thổ máu tươi. Các tướng vội vàng vực Du đứng dậy, thì Du đã mê man không biết gì nữa rồi.

Rõ là:

Vừa mới cười xong sao bỗng ngất,
Quân nam đâu dễ phá quân Tào?

Chưa biết tính mạng Chu Du thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 49
Đàn thất tinh, Gia Cát cầu phong;
Cửa Tam Giang, Chu Du phóng hỏa.

Lại nói Chu Du đứng trên đỉnh núi, quan sát hồi lâu, bỗng nhiên ngã vật về phía sau, miệng thổ máu tươi, bất tỉnh nhân sự. Tả hữu vực vào trướng, các tướng đến thăm; ai nấy đều ngơ ngác nhìn nhau, nói:

- Quân Tào hàng trăm vạn, khác nào hổ rình kình đớp. Không may, đô đốc lại bị tai nạn thế này, nếu quân Tào kéo đến, thì làm thế nào?

Lập tức một mặt sai người về báo với Ngô hầu; một mặt tìm thầy thuốc điều trị.

Lỗ Túc thấy Chu Du nằm một chỗ, trong lòng buồn bã, đến chơi Khổng Minh, thuật chuyện Chu Du bị bịnh bất ngờ.

Khổng Minh nói:

- Theo ý ông thì ra làm sao?

Túc nói:

- Đó cũng là phúc Tào Tháo mà ra Đông Ngô thôi!

Khổng Minh cười, nói:

Bệnh Công Cẩn, tôi có thể chữa được.

Túc nói:

- Nếu được như thế, thì may cho Đông Ngô quá! Liền mời Khổng Minh cùng đến thăm Chu Du.

Lỗ Túc vào trước ra mắt Chu Du, thấy Du trùm chăn kín đầu. Túc hỏi:

- Bệnh tình đô đốc ra sao?

Du nói:

- Ruột gan đau quặn, thỉnh thoảng lại mê mẩn.

Túc hỏi:

- Đô đốc đã dùng thuốc gì rồi?

Du nói:

Uống vào lại nôn oẹ ra, không thuốc nào chịu.

Túc nói:

Tôi vừa đến chơi Khổng Minh, Khổng Minh nói có thể chữa được bệnh đô đốc. Ông ta đang ở ngoài trướng, xin cho mời vào khám chữa?

Du sai mời vào, rồi bảo tả hữu đỡ dậy ngồi trên giường.

Khổng Minh nói:

- Mấy bữa nay không đến hầu, ngờ đâu ngọc thể bất an!

Du nói:

- Người ta họa phúc sớm tối khôn lường, biết đâu mà giữ cho xuể!

Khổng Minh cười, nói:

- Trời kia gió mưa bất thường, người ta có liệu trước được không?

Du nghe nói tái mặt đi, rên khừ khừ.

Khổng Minh hỏi:

- Trong bụng đô đốc, nghe như hơi đầy có phải không?

Du đáp:

- Phải.

Khổng minh nói:

- Nên uống những vị thuốc mát mới được.

Du nói:

- Tôi đã uống nhưng đều vô hiệu.

Khổng Minh nói:

- Trước hết phải chữa cái khí, nếu khí thuận, thì thở hít cũng dễ, rồi tự nhiên sẽ khỏi bệnh.

Du tin chắc Khổng Minh hiểu được ý mình, liền hỏi thử rằng:

- Muốn cho thuận được khí, nên uống thuốc gì?

Khổng Minh cười, nói:

- Tôi có một phương thuốc, làm cho đô đốc thuận được khí.

Du hỏi:

- Phương thuốc gì, xin tiên sinh cho biết.?

Khổng Minh mượn giấy bút, bảo tả hữu lui ra ngoài rồi viết mười sáu chữ như sau:

"Muốn đánh Tào công.
Phải dùng hỏa công.

Muôn việc đủ cả.
Chỉ thiếu gió đông"

Viết xong, đưa cho Chu Du và nói:

- Căn bệnh của đô đốc ở đây!

Du xem xong giật mình, nghĩ rằng:

- Khổng Minh thật là thần thánh, biết hết cả ruột gan ta!

Cần phải nói rõ sự thật mới xong!

Rồi cười, nói với Khổng Minh:

- Tiên sinh đã biết gốc bệnh của tôi, vậy phải dùng thuốc gì trị được? Việc gấp đến nơi rồi, xin dạy cho.

Khổng Minh nói:

- Tôi tuy rằng bất tài, nhưng có gặp được một dị nhân truyền cho quyển "Kỳ môn độn giáp thiên thư" có thể gọi được gió, bảo được mưa. Đô đốc muốn cần đến gió đông nam, thì phải lập đàn tại núi Nam Bình, gọi là đàn thất tinh, bề cao chín thước, chia làm ba tầng, dùng một trăm hai chục người cầm cờ đứng xung quanh. Tôi xin lên đàn, dùng phép, mượn gió đông nam thật to ba ngày ba đêm để đô đốc dùng binh. Đô đốc nghĩ thế nào?

Du nói:

- Chẳng cần đến ba ngày ba đêm, chỉ một đêm gió to là xong việc. Nhưng xin tiên sinh phải làm ngay cho, chớ để chậm chạp.

Khổng Minh nói:

- Ngày 20 tháng 11 là ngày giáp tý, bắt đầu tế gió, đến ngày 22 là ngày bính dần thì gió im, có được không?

Du nghe nói mừng lắm, đứng choàng dậy, lập tức sai quân đến núi Nam Bình đắp đàn, và điều một trăm hai mươi tên lính cầm cờ giữ đàn, sẵn sàng nghe lịnh.

Khổng Minh từ biệt Chu Du, cùng với Lỗ Túc lên ngựa đến núi Nam Bình, xem xét địa thế. Rồi sai quân sĩ lấy đất đỏ ở phương đông nam đắp đàn, chu vi rộng 24 trượng mỗi tầng cao ba thước, cả thảy là chín thước.

Tầng dưới cắm 28 lá cờ sao.

Phương đông 7 lá cờ xanh, theo hình chòm sao Thương Long là: Giốc, cang, đê, phòng, tâm, vĩ, cơ. Phương Bắc 7 lá cờ đen, theo hình chòm sao Huyền vũ là: đẩu, ngưu, nữ, hư nguy, thất, bích. Phương tây 7 lá cờ trắng, theo hình chòm sao Bạch hổ là: Khuê, lâu, vị, mão, tất, thủy, sâm. Phương nam 7 lá cờ đỏ, theo hình chòm sao Chu tước là: Tỉnh, quỷ, liễu, tính, trương, dực, trẩn.

Tầng thứ hai 64 lá cờ cắm xung quanh, theo phương vị 64 quẻ, đứng dàn ra tám mặt.

Tầng trên nữa dùng bốn người; người nào cũng phải đội mũ bịt tóc, mặc áo the thâm, áo dài đai rộng, giầy đỏ quần vuông. Mé trước, một người đứng bên tả, cầm cái cần dài, trên đầu cầm cắm lông gà, để chiêu gió; một người đứng bên hữu cũng cầm cái cần dài, trên đầu cần buộc cờ hiệu thất tinh., để khiến chiều gió. Mé sau, một người bên tả cắp thanh bảo kiếm, một người bên hữu bưng cái lư hương. Ở dưới chân đàn lại có 24 người vác cờ xí và khí giới đứng quanh bốn phía.

Đến ngày 20 giáp tý, tháng 11, giờ tốt, Khổng Minh tắm gội sạch sẽ, mặc áo phù thủy, xõa tóc đi chân không đến trước đàn, dặn Lỗ Túc:

- Ông về giúp Chu Du điều quân, nếu tôi cầu không được gió cũng đừng nên trách.

Lỗ Túc từ biệt ra về. Khổng Minh dặn các tướng sĩ coi đàn:

- Không ai được tự tiện bỏ chỗ đứng mà đi chỗ khác: Không ai được quay đầu ghé tai, nói năng bậy bạ; không ai được thất kinh sợ hãi. Ai trái lệnh sẽ bị chém đầu!

Chúng đều tuân lệnh răm rắp:

Khổng Minh khoan thai bước lên đàn, quan sát phương hướng đâu đấy, đốt hương rót nước, ngẩng mặt lên trời khấn thầm một hồi, rồi xuống đàn vào trướng nghỉ. Lại truyền cho quân sĩ thay đổi nhau ăn uống.

Mỗi ngày Khổng Minh lên đàn ba lần, xuống đàn ba lần, mà mãi vẫn không thấy có gió đông nam.

Đây nói Chu Du mời Trình Phổ, Lỗ Túc và các tướng chực sẵn dưới trướng, chỉ đợi có gió đông nam là cất quân đi. Một mặt báo tin cho Tôn Quyền để tiếp ứng. Hoàng Cái đã dự sẵn hai chục chiếc hỏa thuyền, mũi thuyền cắm chông sắt, trong thuyền chứa đầy lau sậy, củi khô tẩm dầu mỡ, trên rắc lưu hoàng, diêm tiêu, dùng vải xanh che kín. Trên mũi thuyền cắm cờ xanh, đuôi thuyền đóng sẵn một cái xuồng dự bị, sẵn sàng đợi lệnh Chu Du.

Cam Ninh, Hám Trạch kèm riết Sái Trung, Sái Hòa trong thủy trại, ngày nào cũng uống rượu, không cho một tên lính nào lên đến bờ; xung quanh toàn là quân mã Đông Ngô bao vây chặt chẽ, chờ lệnh cấp trên.

Chu Du đang ngồi bàn việc trong trướng, có thám tử vào báo rằng:

Thuyền của Ngô Hầu đã bỏ neo cách trại 85 dặm, chỉ đợi tin lành của đô đốc.

Du liền sai Lỗ Túc truyền báo cho quan quân, tướng sĩ: Ai nấy đều phải thu xếp thuyền bè, khí giới cho đủ; khi nào có lệnh xuống, không được chậm chạp một phút nào, nếu ai lầm lỡ, lập tức chiếu quân pháp trị tội. Các tướng được lệnh ấy, ai nấy khoa chân múa tay, sẵn sàng chiến đấu.

Hôm ấy, trời gần tối, bầu trời sáng sủa, không phe phẩy một tí gió nào. Du nói với Lỗ Túc:

- Khổng Minh nói sai rồi, trời đông tháng rét thế này, làm gì có được gió đông nam?

Túc nói:

Tôi chắc Khổng Minh không là người nói bậy.

Gần đến canh ba, bỗng nhiên nghe thấy tiếng gió thổi, cờ quạt tung bay. Du ra trướng xem, thấy đuôi cờ bay về phía tây bắc. Một lát, gió đông nam nổi lên ầm ầm, Du giật mình nói:

- Người này có phép đoạt được trời đất, có thuật tài hơn quỷ thần. Nếu để sống thì thế nào cũng gây vạ lớn cho Đông Ngô, chi bằng giết trước để khỏi lo về sau.

Nói rồi, lập tức gọi hai tướng bộ quân đô úy là Đinh Phụng, Từ Thịnh, đến bảo rằng:

- Hai người dẫn một trăm quân, Từ Thịnh đi đường thủy, Đinh Phụng đi đường bộ, cùng đến cả đàn Thất Tinh ở núi Nam Bình, không hỏi han chi cả, cứ việc chặt phăng ngay đầu Gia Cát Lượng, đem về đây lấy thưởng.

Hai tướng lĩnh mệnh. Từ Thịnh dẫn một trăm tay đao phủ, nhổ thuyền đi trước, Đinh Phụng dẫn một trăm tay cung nỏ lên ngựa đi sau, đến cả núi Nam Bình. Dọc đường thấy gió đông nam đang nổi to lắm.

Người đời sau có thơ rằng:

Xoã tóc lên đàn khấn gió đông.
Gió đâu phút chốc nổi đùng đùng,
Ví không Gia Cát dùng mưu lạ,
Công Cẩn khôn ngoan luống uổng công?

Quân mã Đinh Phụng đến trước; trông lên thấy tướng sĩ đang cầm cờ đứng đón gió trên đàn. Phụng xuống ngựa, cắp gươm lên đàn, không thấy Khổng Minh đâu, đâm hoảng, hỏi các tướng sĩ ở đó, thì họ nói Khổng Minh vừa xuống đàn đi rồi. Phụng vội vàng xuống đàn đi tìm thì thuyền Từ Thịnh cũng vừa đến. Hai người tụ ở bờ sông. Tiểu tốt báo rằng chiều hôm qua, có một chiếc thuyền đỗ ở bến trước mặt và mới rồi thấy Khổng Minh xõa tóc xuống thuyền, thuyền ấy vừa ngược sông. Hai tướng lập tức chia làm hai đường thủy lục đuổi theo.

Từ Thịnh sai kéo căng buồm, lướt nhanh như gió. Đuổi cách thuyền trước không xa mấy, Thịnh đứng trên mũi thuyền gọi to lên rằng:

- Quân sư đừng đi vội, đô đốc tôi có lời mời!

Khổng Minh đứng ở sau thuyền cười ha hả nói:

- Ông hãy về bẩm với đô đốc dùng binh cho khéo, Lượng tôi tạm về Hạ Khẩu, khi khác sẽ xin đến hầu.

Từ Thịnh nói:

- Xin hãy dừng thuyền một chút, có việc khẩn cấp muốn nói.

Khổng Minh nói:

- Ta đã biết đô đốc chẳng dung, thế nào cũng sai giết ta, nên đã dặn trước Tử Long đến đón, tướng quân không cần phải đuổi theo nữa!

Từ Thịnh thấy thuyền Khổng Minh không có buồm nên cố sức đuổi theo; khi đuổi gần kịp, thấy Triệu Tử Long giương cung đặt tên, đứng ở lái thuyền, gọi to lên rằng:

- Ta là Triệu Tử Long ở Thường Sơn đây! Ta phụng mệnh đến đón sư quân, sao ngươi dám đuổi theo? Đáng lẽ ta cho một phát tên kết liễu đời ngươi mới phải, nhưng e mất tình hòa khí giữa hai nhà. Song cũng phải cho ngươi biết tay ta mới được!

Nói đoạn bắn một phát, đứt phăng dây cột buồm ở thuyền Từ Thịnh; cánh buồm rơi xuống sông, thuyền

quay ngang ngay ra. Triệu Tử Long liền sai giương buồm theo chiều gió mà đi, thuyền bay vùn vụt như tên, đuổi cũng không kịp. Đinh Phụng ở trên bờ, gọi Từ Thịnh ghé thuyền vào, bảo rằng:

Gia Cát Lượng mưu thần tài thánh, không ai bì được. Lại có Triệu Vân, sức địch muôn người. Ngươi có biết trận đánh ở Đương Dương, Trường Bản không? Chúng mình chỉ việc quay về báo là hơn cả.

Hai tướng bèn về ra mắt Chu Du, thuật lại việc Khổng Minh đã hẹn trước Triệu Vân sang đón. Chu Du giật mình nói:

- Người này đa mưu quá, làm cho ta chẳng yên tâm chút nào.

Lỗ Túc nói:

- Hãy để phá xong Tào Tháo, rồi ta sẽ liệu.

Du đồng ý, đòi các tướng đến nghe lệnh. Trước hết, sai Cam Ninh đem Sái Trung và hàng binh đi men theo bờ phía nam, mang toàn cờ hiệu, đến thẳng rừng Ô Lâm là kho lương của Tào Tháo, kéo sâu vào đến nơi, đốt lửa lên làm hiệu. Chỉ để một mình Sái Hòa ở lại trong trại, có việc dùng đến.

Thứ nhì, gọi Thái Sử Từ vào dặn:

- Ngươi lĩnh ba nghìn quân, đến thẳng địa giới Hoàng Châu, chặn đường quân Tào ở Hợp Phì đến tiếp ứng. Lúc nào giáp chiến quân Tào thì đốt lửa làm hiệu; trông thấy cờ đỏ tức là quân tiếp ứng của Ngô Hầu tới. Hai đội này đi xa hơn cả, phải đi trước.

Thứ ba, gọi đến Lã Mông, lĩnh ba nghìn quân đi ra rừng Ô Lâm để tiếp ứng Cam Ninh, đốt trại Tào Tháo.

Thứ tư, sai Lăng Thống lĩnh ba nghìn quân, chặn ngang biên giới Di Lăng, hễ thấy Ô Lâm nổi lửa, thì dẫn quân đến tiếp ứng.

Thứ năm, gọi Đổng Tập lĩnh ba nghìn quân đến thẳng Hán Dương theo đường Hán Xuyên đánh vào trại Tào Tháo, hễ nhìn thấy cờ trắng, kéo ra Hán Dương tiếp ứng Đổng Tập.

Sáu đội chiến thuyền chia đường cùng tiến.

Lại sai Hoàng Cái chuẩn bị hỏa thuyền, một mặt cho quân mang thư hẹn với Tào Tháo đêm nay đến hàng; một mặt điều bốn đội thuyền đi theo Hoàng Cái để tiếp ứng. Đội nhất là Hàng Đương, đội nhì là Chu Thái, đội ba là Tưởng Khâm, đội tư là Trần Võ. Mỗi đội mang ba trăm chiếc thuyền, hai chục chiếc hỏa thuyền đi hàng đầu. Chu Du cùng với Trình Phổ ngồi trên chiếc thuyền to đốc chiến; Từ Thịnh, Đinh Phụng làm tả hữu hộ vệ. Còn Lỗ Túc, Hán Trạch và bọn mưu sĩ ở nhà giữ trại. Trình Phổ thấy Chu Du có tài điều khiển quân sĩ rất lấy làm kính phục.

Lại nói, Tôn Quyền sai sứ mang ấn tín đến báo Chu Du là đã cử Lục Tốn làm tiên phong, tiến thẳng ra Kỳ Hoàng, Ngô Hầu tự đem quân làm tiếp ứng. Du lại sai người đốt hỏa pháo ở núi Tây Sơn, và phất cờ hiệu ở núi Nam Bình. Đâu đấy chuẩn bị đầy đủ, chỉ đợi đến chập tối là khởi sự.

Nói về Lưu Huyền Đức ở Hạ Khẩu, đương chờ Khổng Minh về, chợt thấy một đội thuyền kéo đến, là thuyền Lưu Kỳ lại thăm dò tình hình. Huyền Đức mời ngồi trên lầu và nói:

- Gió Đông Nam nổi đã lâu, mà Tử Long đi đón Khổng Minh vẫn chưa thấy về, tôi rất lo ngại.

Quân sĩ chỉ đàng xa về phía Phàn Khẩu nói:

- Chiếc thuyền buồm căng gió tiến lại kia, chắc là thuyền quân sư rồi!

Huyền Đức, Lưu Kỳ vội vàng xuống đón. Phút chốc thuyền ghé vào bờ. Khổng Minh và Tử Long bước lên. Huyền Đức mừng rỡ, hỏi han trò chuyện, Khổng Minh nói:

- Các việc khác xin hãy để thư thả; khi trước, tôi có hẹn quân mã và chiến thuyền, đã thu xếp xong chưa?

Huyền Đức nói:

- Xong đã lâu, chỉ đợi quân sư về cắt đặt.

Khổng Minh cùng với Huyền Đức, Lưu Kỳ lên trướng ngồi, rồi bảo Tử Long:

- Tử Long đem ba nghìn quân mã sang sông, đi tắt đến đường hẻm Ô Lâm, tìm chỗ nào cây cối rậm rạp mai phục. Cuối canh tư đêm nay, Tào Tháo thế nào cũng chạy qua đường ấy, đợi quân Tào đi được nửa chừng thì đốt lửa lên, đổ ra mà đánh. Tuy không giết được cả, nhưng chắc giết được một nửa.

Vân nói:

- Ô Lâm có hai đường, một đường sang Nam Quận, một đường về Kinh Châu, biết đón ở đường nào?

Khổng Minh nói:

- Nam Quận địa thế hiểm lắm, Tào Tháo không dám qua, tất phải sang Kinh Châu, để kéo về Hứa Đô.

Triệu Vân lĩnh kế đi trước.

Khổng Minh lại gọi Trương Phi đến, bảo rằng:

- Dực Đức lĩnh ba nghìn quân mã sang sông, mai phục trong hang Hồ Lô, Tào Tháo không dám qua nam Di Lăng, tất chạy qua Bắc Di Lăng. Ngày mai, lúc tạnh mưa, quân Tào đến đó thổi cơm; hễ thấy có khói thì đốt lửa ở sườn núi rồi đổ ra mà đánh. Tuy không bắt được Tào Tháo, nhưng công của Dực Đức cũng không phải là nhỏ.

Phi lĩnh kế đi ngay.

Lại dặn My Chúc, My Phương, Lưu Phong phải mang thuyền đi quanh sông vây bắt bại quân, tước lấy khí giới. Ba người lĩnh kế tiến quân.

Khổng Minh đứng dậy bảo Lưu Kỳ rằng:

- Một dải Võ Sương vô cùng hiểm yếu, xin công tử dẫn quân về ngay, bố trí ở các cửa bến. Quân Tào thua chạy đến đó, xông ra mà bắt, nhưng chớ nên đi thành lũy của mình.

Lưu Kỳ từ biệt Huyền Đức và Khổng Minh đem quân đi.

Khổng Minh bảo Huyền Đức rằng:

- Chúa công nên đóng quân ở cửa Phàn Khẩu, lên núi cao mà xem Chu Du đêm nay thành công lớn.

Bấy giờ, Vân Trường đứng cạnh, Khổng Minh không đả động gì đến. Vân Trường không sao nhịn được, nói to lên rằng:

- Tôi từ khi theo anh tôi đi đánh dẹp đến nay kể cũng đã lâu, chưa khi nào tôi phải lùi lại sau. Nay gặp trận đánh to thế này, không thấy quân sư hỏi han gì đến là ý làm sao?

Khổng Minh cười, nói:

- Vân Trường đừng trách, tôi muốn nhờ tướng quân giữ cho một chỗ hiểm yếu, nhưng còn hơi ngại một chút, chưa dám phiền đến.

Vân Trường nói:

- Nghi ngại điều gì, xin cho tôi biết?

Khổng Minh nói:

- Khi xưa, Tào Tháo đãi tướng quân hậu lắm, thế nào tướng quân chẳng nhớ ơn. Nay Tào Tháo thua trận, tất chạy qua đường Hoa Dung. Nếu sai Túc Hạ đi, tất nhiên Túc Hạ tha cho hắn thoát, bởi thế, chưa dám phiền tới.

Vân Trường nói:

- Quân sư nghĩ thế, thật là có bụng tốt. Khi xưa Tào Tháo có trọng đãi tôi. Nhưng tôi đã chém Nhan Lương, Văn Sú, giải vây thành Bạch Mã để báo ơn rồi. Nay nếu có gặp y, tôi đâu dám dễ dàng tha y được.

Khổng minh nói:

- Nếu tướng quân tha thì làm sao?

Vân Trường nói:

- Xin theo quân luật.

Khổng Minh nói:

- Nếu thế, phải làm giấy cam đoan.

Vân Trường xin ký giấy cam đoan, rồi hỏi lại rằng:

- Tào Tháo không chạy qua đường ấy, thì quân sư dạy thế nào?

Khổng Minh nói:

- Tướng quân nên tìm trái núi nào cao ở đường hẻm Hoa Dung, chất cỏ đốt lửa lên, để dử quân Tào đến.

Vân Trường nói:

- Tào Tháo thấy có lửa, biết có mai phục, sao hắn chịu đến?

Khổng Minh cười, nói:

- Tướng quân không nhớ trong binh pháp có câu "Hư hư thực thực" đó ư? Tháo giỏi dùng binh, có thể mới lừa được hắn. Hắn trông thấy lửa, cho là ta hư trương thanh thế, tất nhiên tìm đến lối đó. Tướng quân không được thả cho hắn đi!

Vân Trường lĩnh mệnh dẫn Chu Thương, quan Bình và năm trăm quân đao phủ ra đường Hoa Dung mai phục.

Huyền Đức nói nhỏ với Khổng Minh rằng:

- Em tôi là người nghĩa khí lắm. Nếu Tào Tháo quả nhiên đi qua đó, chỉ sợ em tôi lại tha mất thôi!

Khổng Minh thưa:

- Tôi xem thiên văn, biết số Tào Tháo chưa chết, nên mới để một mối tình nghĩa ấy cho Vân Trường làm, cũng là một việc hay.

Huyền Đức nói:

- Tiên sinh mưu kế như thần, trên đời hiếm có!

Khổng Minh cùng Huyền Đức sang cả Phàn Khẩu xem Chu Du đánh trận, để Tôn Càn, Giản Ung ở lại giữ thành.

Nói về Tào Tháo ở trong thủy trại, cùng tướng tá bàn bạc, chỉ đợi tin Hoàng Cái. Hôm ấy gió đông nam nổi to, Trình Dục vào bẩm rằng:

- Hôm nay có gió đông nam, xin thừa tướng đề phòng mới được.

Tháo cười, nói:

- Hôm nay là ngày đông chí, khí nhất dương mới sinh ra, trách nào chẳng có gió đông nam, có gì lạ!

Chợt quân sĩ vào báo có thuyền Giang Đông đưa mật thư của Hoàng Cái đến. Tháo gọi vào. Người ấy dâng thư lên, trong thư nói: "Chu Du phòng bị cẩn mật lắm, chưa tìm được kế thoát thân. Nay nhân có lương thảo ở hồ Phiên Dương mới tải đến, Chu Du sai tôi đi ra tiếp nhận, dịp may đã tới, sớm tối gì tôi cũng giết được danh tướng Giang Đông, đem thủ cấp sang hàng. Chỉ vào khoảng canh hai đêm nay hễ thấy thuyền nào cắm cờ xanh thì chính là thuyền lương".

Tháo mừng lắm, họp các tướng trên thuyền to, đợi xem thuyền Hoàng Cái đến.

Lại nói bên Giang Đông, chiều tối hôm ấy, Chu Du gọi Sái Hòa ra, sai quân trói lại. Hòa kêu là vô tội. Du mắng rằng:

- Mày là thằng nào, dám đến đây trá hàng? Nay ta đang thiếu một thứ lễ vật tế cờ, hãy mượn cái đầu mày đấy!

Hòa cố cãi không được, kêu to lên rằng:

- Cam Ninh, Hám Trạch cũng đồng mưu với tôi!

Du nói:

- Đó là do ta sai khiến đấy!

Nói đoạn, sai điệu Sái Hòa ra bờ sông dưới cột cờ đèn, rót rượu đốt vàng, chém đầu lấy máu tế cờ, xong dong thuyền kéo đi.

Hoàng Cái ngồi trên chiếc hỏa thuyền thứ ba, chỉ mặc một áo giáp che bụng, tay cầm đao cực sắc, trên cờ hiệu đề bốn chữ "Tiên phong Hoàng Cái", thuận gió giương buồm đến thẳng núi Xích Bích.

Bấy giờ, gió đông thổi mạnh, sóng cuốn ầm ầm. Tháo ngồi trên thuyền, trông sang phía nam, mặt trăng lấp ló, tỏa sáng dòng sông, tựa hồ muôn vạn rắn vàng giỡn trên mặt nước. Tháo đón gió vui cười, tỏ vẻ đắc chí lắm.

Chợt một tên quân chỉ tay nói:

- Phía nam sông có cánh buồm nhấp nhô xuôi gió tiến lại.

Tháo lên cao đứng trông. Quân nói:

- Thuyền cắm toàn cờ xanh, giữa có một lá cờ to đề mấy chữ lớn "Tiên phong Hoàng Cái". Tháo mừng, nói:

- Công Phúc lại hàng, thật là trời giúp ta!

Thuyền Đông Ngô lướt tới gần. Trình Dực đứng ngắm hồi lâu, bỗng bảo Tháo:

- Thuyền này khả nghi lắm, không nên cho vào gần trại.

Tháo hỏi:

- Sao ngươi biết?

Dực thưa:

- Thuyền tải lương thì nặng mới phải, thuyền này đã nhẹ lại nổi bồng bềnh. Vả lại, đêm nay gió đông nam to lắm, nếu có âm mưu gì, thì làm thế nào?

Tháo nghe ra liền hỏi các tướng:

- Ai dám ra cản thuyền ấy lại cho ta?

Văn Sinh nói:

Nói xong, lập tức nhảy xuống chiếc thuyền nhỏ, tay vẫy vài mươi chiếc thuyền tuần tiễu đi ra. Sinh đứng đầu thuyền, gọi to lên rằng:

- Thừa tướng truyền cho các thuyền kia không được vào gần trại vội, hãy thả neo đậu cả lại giữa sông!

Quân sĩ cũng đều quát lớn:

- Hạ buồm xuống cho mau!

Quân nói chưa dứt lời, cung nỏ đã bắn sang rào rào, Văn Sinh bị tên trúng cánh tay trái, ngã ngay xuống thuyền. Quân Tào rối loạn chạy về. Thuyền bên này còn cách trại Tào độ hai dặm, Hoàng Cái cầm đao vẫy một cái, các thuyền mé trước nhất tề đốt lửa. Lửa được gió, gió bốc lửa, thuyền bay vùn vụt như tên, rực cháy ngút trời: Hai chục chiếc hỏa thuyền tràn vào thủy trại.

Thuyền trong trại Tào Tháo bén lửa bốc cháy tứ tung, lại bị xích sắt khóa chặt, không sao chạy thoát. Bên kia sông, pháo nổ đùng đùng, bốn mặt hỏa thuyền ùa đến. Trên mặt sông Tam Giang gió cuốn lửa bay, trên trời dưới nước đỏ rực như mặt trời mọc. Tào Tháo trông lên các trại trên bờ lại thấy mấy chỗ bốc cháy.

Hoàng Cái ngồi trên chiếc thuyền nhỏ với vài thủy thủ bơi thuyền, xông vào trong đám lửa, tìm bắt Tào Tháo. Tháo thấy thế nguy cấp lắm, định bỏ thuyền to chạy lên bờ; chợt có Trương Liêu chở một chiếc thuyền con đến, đỡ Tháo xuống; Tháo vừa xuống được thì chiếc thuyền to đã bắt lửa cháy rồi. Trương Liêu và vài chục người bảo vệ Tào Tháo chạy lên bờ. Hoàng Cái thấy có người mặc áo cẩm bào đỏ xuống thuyền, biết là Tào Tháo, sai bơi mau ngay thuyền đến, tay cầm dao sắc gọi to lên rằng:

- Tào tặc chớ chạy, Hoàng Cái đã đến đây!

Tào Tháo luôn miệng kêu khổ, Trương Liêu giương cung lắp tên, đợi Hoàng Cái tới gần, bắn ra một phát. Lúc này gió thổi vù vù, Hoàng Cái đang ở trong đám lửa, nghe sao thấy tiếng tên bắn, nên bị trúng ngay vào giữa vai, ngã lăn xuống sông.

Ấy là:

Vạ lửa đang nguy lây vạ nước.
Đau đớn chưa khỏi lại đau tên

Chưa biết tính mệnh Hoàng Cái sống thác thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 50
Gia Cát Lượng khéo tình đường Hoa Dung;
Quan Vân Trường vì nghĩa tha Tào Tháo.

Lại nói đang đêm hôm ấy Trương Liêu bắn trúng Hoàng Cái ngã xuống sông, cứu được Tào Tháo chạy lên bờ, tìm được ngựa thì quân sĩ đã rối loạn cả rồi.

Hàn Đương xông vào đánh thủy trại, bỗng quân sĩ báo tin có một người ở dưới bánh lái đang gọi tên mình. Hà Đương lắng nghe, thấy tiếng gọi:

- Công Nghĩa cứu ta với!

Đương nhận đúng là tiếng Hoàng Cái, vội vàng vớt lên, thấy Hoàng Cái bị tên bắn trúng, bèn ghé răng cắn rút tên ra, nhưng đầu tên mắc trong thịt, Đương vội vàng cởi áo ướt của Cái ra, lấy gươm khoét thịt lấy đầu tên, rồi xé vải cờ buộc chặt lại; lại cởi chiến bào của mình thay cho Hoàng Cái, sai thuyền đưa về trại chữa thuốc.

Hoàng Cái xưa nay bơi lội đã quen, cho nên đang lúc đại bàn, ngã xuống sông cũng không việc gì.

Đêm hôm ấy, lửa đỏ rực trời, tiếng reo dậy đất. Bên tả, hai đội quân của Hàn Đương, Tưởng Khâm, từ mé tây núi Xích Bích đánh đến. Bên hữu, hai đội quân của Chu Thái, Trần Vũ từ mé đông núi Xích Bích đánh vào; ở giữa đại đội chiến thuyền của Chu Du, Trình Phổ, Từ Thịnh, Đinh Phụng xốc tới. Trong thì lửa đốt, ngoài thì quân đánh. Đó thật là: Thủy chiến của Tam Giang, dàn quân núi Xích Bích. Quân Tào người bị giáo đâm, kẻ trúng tên bắn, chết cháy, chết đuối, không biết bao nhiêu mà kể... Đời sau có thơ rằng:

Chiến tranh, Ngô, Ngụy quyết thư hùng.
Xích Bích thuyền bè phút sạch không!
Lửa bốc đùng đùng mây biển đỏ.
Chu Du nhờ đó phá Tào công!

Lại có bài thơ tứ tuyệt rằng:

Non cao, trăng quạnh nước mênh mông.
Chinh chiến thời xưa khéo lạ lùng.
Quân sĩ Giang Đông, không đón Ngụy.
Gió đông có ý giúp Chu Lang.

Lại nói Cam Ninh sai Sái Trung đưa đường vào cướp trại Tào Tháo; đến nơi Ninh chém chết ngay Sái Trung, rồi đốt lửa lên làm hiệu. Lã Mông thấy trung quân có hiệu lửa, liền đốt luôn vài chục nơi để tiếp Cam Ninh, Đổng Tập, Phan Chương cũng chia nhau đốt lửa hò reo, trống đánh rộn rã.

Tào Tháo cùng với Trương Liêu dẫn hơn chục quân kỵ mã chạy trong rừng lửa, nhìn ra phía trước chẳng chỗ nào là chỗ không có lửa cháy. Đang chạy, thì thấy Mao Giới cứu được Văn Sinh, dẫn vài chục quân vừa chạy đến. Tháo sai quân tìm đường, Trương Liêu chỉ tay nói:

- Chỉ còn có đường Ô Lâm rộng rãi để chạy thôi.

Tháo chạy tắt ra đường Ô lâm. Bỗng có một toán quân đuổi tới, gọi to lên rằng:

- Giặc Tào đừng chạy nữa!

Trong ánh lửa, hiện ra lá cờ hiệu Lã Mông. Tháo thúc quân cứ việc chạy, để Trương Liêu đi sau đánh nhau với Lã Mông. Một lát, lại thấy trước mặt có lửa bốc, một toán quân ở trong hang núi kéo ra, gọi to lên rằng:

- Lăng Thống ở đây!

Tào Tháo rụng rời hồn vía, may đâu có một toán quân cũng vừa chạy đến, kêu lớn:

- Thừa tướng đừng sợ, có Từ Hoảng ở đây!

Và xốc vào đánh Lăng Thống một chập, rồi tháo đường chạy cả về phía bắc. Lại thấy một toán quân mã đóng trên sườn núi, Từ Hoảng ra hỏi, thì là Mã Diên và Trương Khải, tướng cũ Viên Thiệu đã hàng Tào. Hai tướng ấy có ba nghìn quân mã, cắm trại ở đó. Đêm hôm ấy, trông thấy lửa sáng rực trời, chưa dám khinh động, vừa may gặp Tào Tháo. Tháo sai hai tướng dẫn một nghìn quân đi trước mở đường, còn bao nhiêu bắt đi kèm để bảo vệ.

Tháo được toán quân dồi dào sinh lực ấy, trong bụng hơi vững. Mã Diên, Trương Khải hai tướng tế ngựa đi trước, chưa được mười dặm, bỗng nghe tiếng quát ầm ĩ, một toán quân đổ ra, tướng đi đầu thét lên rằng:

- Tao là Cam Hưng Bá ở Đông Ngô đây!

Mã Diên đang chực giao chiến thì đã bị Cam Ninh đưa một nhát dao, lăn ngay xuống ngựa. Trương Khải vác giáo xông tới. Ninh quát to một tiếng, Khải trở tay không kịp, bị một nhát dao chết nốt. Hậu quân phi báo Tào Tháo. Tháo lúc đó chỉ mong quân Hợp Phì đến cứu; không ngờ Tôn Quyền chặn ở đường Hợp Phì, trông thấy lửa sáng dưới sông, biết là quân mình thắng trận, liền sai Lục Tốn đốt lửa làm hiệu. Thái Sử Từ thấy có hiệu lửa, liền hợp quân với Lục Tốn đánh bừa vào, Tào Tháo phải chạy rẽ ra Di Lăng. Giữa đường, gặp Trương Cáp, Tháo sai Cáp đi chặn hậu. Tháo ra roi tế ngựa chạy mãi đến canh năm, ngoảnh lại trông thấy khói lửa đã xa, mới tạm yên tâm, và hỏi:

- Đây là xứ nào?

Tả hữu bẩm:

- Đây là phía tây rừng Ô Lâm, phía bắc đất Nghi Đô.

Tháo ngồi trên ngựa, nhìn thấy cây cối um tùm, núi non trùng điệp, bỗng nhiên cười sằng sặc mãi không thôi. Các tướng hỏi:

- Thừa tướng cười gì?

Tháo nói:

- Ta không cười ai, chỉ cười Chu Du ít mưu. Gia Cát Lượng kém mẹo. Nếu phải ra tay, ta cho phục sẵn một đạo quân ở chỗ này, thì sẽ ra sao nhỉ?

Tháo nói chưa dứt lời, đã thấy trống đánh thùng thùng, lửa bốc ngùn ngụt. Tháo sợ hãi quá, suýt nữa ngã ngựa. Một toán quân xông ra, rồi một tướng thét lên:

- Ta là Triệu Tử Long, phụng mệnh quân sư, đợi ở đây đã lâu rồi!

Tháo sai Từ Hoảng, Trương Cáp hai người ra địch Triệu Vân, còn mình cứ việc cắm cổ chạy. Tử Long không đuổi theo, chỉ cố cướp đoạt tinh kỳ, khí giới thôi. Tháo thoát nạn.

Lúc này, trời đã gần sáng, mây đen phủ kín cả bầu trời, gió đông nam vẫn chưa tắt. Bỗng nhiên một trận mưa đổ xuống như trút nước, ướt cả áo giáp. Tào Tháo và quân sĩ đội trời mà chạy, người nào người nấy bụng đói như cào, Tháo thả quân vào các làng mạc cướp gạo và tìm lửa để thổi cơm ăn. Sắp thổi cơm, thì một toán quân đuổi đến. Tháo hoảng quá, trông ra thì là Lý Điển, Hứa Chử, đưa một bọn mưu sĩ vừa chạy tới. Tháo mừng rỡ, thúc quân đi luôn không ăn vội, và hỏi:

- Phía trước mặt kia là địa phận nào?

Quân sĩ bẩm:

- Một bên là đường to đi nam Di Lăng, một bên là đường núi đi bắc Di Lăng.

Tháo lại hỏi:

- Đi đường nào về Nam Quận, Giang Lăng cho gần?

Quân sĩ thưa:

- Đi đường nam Di Lăng, qua cửa hang Hồ Lô, về Nam Quận gần hơn.

Tháo bảo ngay đi đường nam Di Lăng. Đến cửa hang Hồ Lô, quân sĩ đã đói lả cả rồi, không nhấc chân được nữa. Ngựa cũng kiệt sức, lắm con ngã lăn ra dọc đường. Tháo cho quân tạm nghỉ. Quân sĩ khi nãy vào các làng mạc, kẻ thì cướp được gạo củi, người thì giật được nồi niêu, liền đem cả ra tìm chỗ khô ráo, bắc bếp thổi cơm, cắt cả thịt ngựa nướng ăn. Rồi người nào người nấy cởi áo ra hóng gió cho khô; ngựa tháo yên cho gặm cỏ.

Tháo ngồi trong rừng, bỗng dưng lại ngẩng mặt cười sằng sặc. Các tướng hỏi:

- Vừa rồi thừa tướng cười Chu Du, Gia Cát Lượng, đã xuất hiện ngay một đám Triệu Tử Long, tổn hại bao nhiêu quân mã. Sao bây giờ thừa tướng lại cười?

Tháo nói:

- Ta vẫn cười Gia Cát Lượng, Chu Du là kém mưu trí, nếu ta dùng binh, thì phục sẵn quân ở chỗ này, ngồi chơi ăn sẵn, chúng ta chẳng chết cũng bị trọng thương. Họ không tính đến nước đó, nên ta cười.

Tháo đang cười cười nói nói, bỗng phía trước phía sau tiếng hò reo nổi lên ầm ĩ. Tháo giật mình, bỏ cả giáp, nhảy lên ngựa, phần; lớn quân sĩ chưa kịp thu ngựa về, đã thấy bốn mặt lửa cháy đùng đùng, một đạo quân dàn trước cửa hang, tướng đi đầu là Trương Dực Đức, cắp mâu kìm ngựa, hét lớn:

- Bớ giặc Tháo, mi định chạy đi đâu?

Tướng sĩ trông thấy Trương Phi, đều rụng rời hết vía. Hứa Chử vội vàng cưỡi ngựa không yên ra địch Trương Phi; Trương Liêu, Từ Hoảng cũng tế ngựa xúm vào đánh. Quân sĩ hai bên đánh nhau lộn bậy. Tháo tế ngựa chạy thoát. Các tướng cũng dần dần rút cả.

Trương Phi đuổi theo. Tháo cắm cổ chạy. Khi chạy đã xa. Tháo ngoảnh nhìn các tướng, thấy bị thương rất nhiều. Đang đi, quân sĩ bẩm rằng:

- Trước mặt là ngã ba đường, xin hỏi thừa tướng đi đường nào?

Tháo hỏi:

- Đi đường nào cho gần?

Quân sĩ bẩm:

- Con đường lớn phẳng phiu lắm, nhưng xa hơn năm chục dặm; con đường nhỏ sang Hoa Dung gần năm chục dặm, nhưng hẹp và gồ ghề khó đi.

Tháo sai người lên núi quan sát, người ấy trở xuống báo rằng:

- Trong đường nhỏ có mấy chỗ khói bốc nghi ngút, đường lớn thì không thấy gì.

Tháo truyền cho các tướng đi theo đường nhỏ Hoa Dung.

Các tướng hỏi:

- Có khói lửa, tất có mai phục, sao lại đi đường ấy?

Tháo nói:

- Các tướng không biết trong binh thư có câu "Hư là thực, thực là hư" à? Gia Cát Lượng khôn ngoan, cho nên sai người đốt lửa ở sườn núi hẻo lánh để ta không dám đi qua núi, rồi phục binh sẵn ở đường lớn. Ta đã biết tỏng rồi, khi nào còn mắc mẹo hắn.

Các tướng đều nói:

- Thừa tướng mưu cơ giỏi lắm, khó ai bì kịp!

Rồi cùng nhau đem quân chạy theo lối Hoa Dung. Bấy giờ, quân mã mỏi mệt, thương binh phải gượng gạo dắt díu, cõng đỡ nhau mà đi, quần áo ướt sũng, tả tơi; vũ khí cờ quạt xơ xác. Trong số này, phần nhiều bị đuổi riết ở đường Di Lăng mới rồi, chỉ còn cỡi ngựa trần, yên cương chẳng có. Vả đang lúc trời đông rét mướt, khổ não không sao kể xiết.

Đang đi, Tháo thấy tiền quân dừng ngựa đứng lại. Tháo hỏi làm sao; quân quay về bảo rằng:

- Đường hẻm chân núi, vì buổi sáng mưa to, nước đọng thành vũng, bùn lầy ngập vó ngựa, khó đi lắm.

Tháo điên tiết, quát mắng:

- Phép hành quân, gặp núi phải mở lối, gặp nước phải bắc cầu, có lẽ đâu bùn lầy không đi được?

Lập tức truyền lệnh, cho quân già yếu và bị thương từ từ đi sau. Còn bao nhiêu quân cường tráng phải gánh đất, kiếm cỏ rác để đắp đường cho phẳng phiu; phải làm ngay để lấy đường đi, ai trái lệnh sẽ chém đầu. Quân sĩ được lệnh phải tụt xuống ngựa, đẵn tre chặt gỗ để lấp đường.

Tháo lại sợ sau lưng có quân đuổi theo, sai Trương Liêu, Hứa Chử, Từ Hoảng dẫn một trăm lính kỵ, tuốt gươm cầm sẵn trong tay, tên nào chậm chạp thì chém. Lúc này, quân sĩ đều đói mệt, lăn queo ra đường. Tháo thét người ngựa giẫm lên trên mà đi, chết hại không biết bao nhiêu, tiếng kêu khóc vang cả đường sá.

Tháo giận, nói:

- Sống chết có số, việc gì mà phải khóc? Hễ đứa nào khóc nữa thì chém!

Trong ba toán quân mã, một toán ở lại sau, một toán đi trước đắp đường, lấp hố, còn một toán đi kèm với Tào Tháo. Đi khỏi quãng hiểm trở, ra đến đường cái phẳng phiu hơn. Tháo ngoảnh lại thấy chỉ còn hơn ba trăm quân mã, quần áo tả tơi. Tháo giục đi cho mau. Các tướng thưa:

- Người ngựa kiệt sức quá rồi, xin cho tạm nghỉ một chút! Tháo nói:

- Đến hẳn Kinh Châu, sẽ nghỉ cũng vừa!

Lại đi được độ vài dặm. Tháo ngồi trên ngựa, giơ roi cười sằng sặc lên. Các tướng hỏi:

- Thừa tướng lại cười gì thế?

Tháo nói:

- Người ta khen Chu Du, Gia Cát Lượng lắm mưu nhiều trí nhưng theo ta, chỉ là lũ xoàng thôi. Nếu họ phục sẵn một toán quân ở đây, thì chúng ta đành khoanh tay chịu trói cả.

Tháo nói chưa dứt lời, tiếng pháo đâu lại nổ lên đùng đùng, hai bên năm trăm quân đao phủ dàn ra, đi đầu là quan Vân Trường cầm thanh long đao, cưỡi ngựa xích thố, chắn ngang đường đi. Quân Tào nhìn thấy, ba hồn bảy vía lên mây cả, ngơ ngác nhìn nhau, Tháo bảo các tướng rằng:

- Đã đến đường đất này, chỉ còn liều chết mà đánh thôi!

Các tướng nói:

- Người tuy còn có thể địch nổi, nhưng ngựa thì đã kiệt sức quá rồi, đánh sao được nữa?

Trình Dực nói:

- Tôi vẫn biết Vân Trường vốn kiêu ngạo với người trên, nhưng không chấp kẻ dưới; coi thường người khỏe, nhưng không nỡ hiếp người yếu; ân oán phân minh, tín nghĩa rõ ràng. Thừa tướng khi xưa có ân tình với ông ấy, nay nên thân ra kêu cầu, họa may mới thoát được nạn này.

Tào Tháo nghe lời, tế ngựa ra nghiêng mình nói với Vân Trường:

Tướng quân lâu nay vẫn mạnh khỏe chứ?

Vân Trường cũng nghiêng mình đáp lại:

- Tôi phụng mệnh quân sư, đợi thừa tướng ở đây đã lâu.

Tháo nói:

- Tháo tôi thua trận, thế nguy, đến đây không còn đường nào nữa. Xin tướng quân nghĩ đến tình nghĩa khi xưa làm trọng.

Vân Trường nói:

- Trước đây, tôi tuy đội ơn sâu của Thừa tướng, nhưng đã chém Nhan Lương, Văn Sú, giải vây thành Bạch Mã, để đền đáp rồi. Còn việc hôm nay tôi đâu dám vị chút tình riêng mà bỏ việc công cho được.

Tháo nói:

- Thế tướng quân còn nhớ đến việc qua năm cửa ải chém sáu tướng không? Đại trượng phu phải trọng điều tín nghĩa. Tướng quân thông hiểu sách Xuân Thu, há không biết việc Dữu Công Chi Tư đuổi theo Tử Chạc Nhũ Tử đó ư? Vân Trường xưa nay vẫn là người trọng nghĩa, nhớ đến ân tình Tào Tháo khi xưa đãi mình rất hậu và việc ra khỏi năm cửa ải chém sáu tướng, không khỏi không động lòng. Vả lại, trông thấy quân Tào đứa nào cũng rơm róm nước mắt, đứng run cầm cập, lòng càng không nỡ. Bởi thế, quay ngựa lại bảo quân sĩ rằng: "Bốn mặt dãn cả ra!" rõ ràng có ý tha cho tào Tháo. Tháo thấy vậy, liền cùng với các tướng kéo ồ cả đi. Vân Trường quay ngựa lại, thì Tào Tháo đã đi qua rồi. Vân Trường quát to lên một tiếng, quân Tào vội xuống ngựa, quỳ lạy, xụt xùi khóc lóc. Vân Trường càng không nỡ, còn đang do dự thì Trương Liêu tế ngựa vừa đến. Vân Trường lại nhớ đến tình bạn cũ, thở dài một tiếng, thả cho đi hết.

Người sau có thơ rằng:

Tào Man thua chạy đến Hoa Dung.
Khéo đâu đường hẻm gặp Quan công.
Chỉ vì tình nghĩa còn ghi tạc.
Nên để rồng tù thoát xuống sông.

Tháo thoát được nạn Hoa Dung, ra khỏi cửa rừng, ngoảnh lại trông quân mình chỉ còn hai mươi bảy tên lính kỵ. Mãi đến chiều tối, sắp tới Nam Quận, lại thấy lửa bốc sáng rực, một đội quân mã kéo ra chặn đường.

Tháo hoảng quá, nói:

- Thôi! Mạng ta đến đây là hết!

Một lát, tiền quân lại gần, té ra quân mã của Tào Nhân. Tháo bấy giờ mới hoàn hồn.

Tào Nhân ra nghênh tiếp và nói:

- Tuy biết tin thua trận, nhưng không dám bỏ thành đi cứu, nên đóng ở gần để nghênh tiếp.

Tháo nói:

- Ta suýt nữa không được trông thấy nhà ngươi!

Bèn dẫn quân vào Nam Quận nghỉ ngơi. Tiếp đó Trương Liêu cũng về tới nơi, thuật lại chuyện nhân đức của Vân Trường. Tháo kiểm lại các tướng thấy nhiều người bị thương lắm, bèn cho phép nghỉ ngơi cả ở đó.

Tào Nhân mở tiệc rượu để Tào Tháo giải buồn, có đủ mặt các mưu sĩ. Tháo bỗng nhiên ngẩng mặt lên khóc hu hu. Các mưu sĩ hỏi:

- Khi thừa tướng ở trong hang hổ trốn nạn, còn chẳng sợ hãi gì. Nay đã về đến thành nhà, người được ăn uống thảnh thơi, ngựa được nghỉ ngơi dưỡng sức, lẽ ra nên thu xếp quân mã, để đánh báo thù, việc gì phải khóc?

Tháo nói:

- Ta khóc Quách Phụng Hiếu đó. Nếu Phụng Hiếu còn sống thì không đến nỗi có trận thua này.

Nói rồi vỗ bành bạch vào bụng và khóc rằng:

- Thương xót thay Phụng Hiếu! Đau đớn thay Phụng Hiếu! Mến tiếc thay Phụng Hiếu!

Các mưu sĩ ai cũng hổ thẹn, nín lặng chẳng ai nói gì cả.

Hôm sau, Tháo gọi Tào Nhân vào bảo rằng:

- Ta nay phải về Hứa Đô, thu xếp quân mã, để đánh báo thù. Ngươi cần giữ vững lấy Nam Quận. Ta có một mật kế trong phong giấy này, khiến Đông Ngô không dám nhòm ngó Nam Quận nữa.

Tào Nhân bẩm:

- Còn Hợp Phì, Tương Dương, thì nên giao cho ai giữ?

Tháo nói:

- Kinh Châu giao cho người trông nom; Tương Dương ta đã sai Hạ Hầu Đôn đến giữ rồi. Còn Hợp Phì là nơi hiểm yếu nhất ta sai Trương Liêu làm chủ tướng, Lý Điển, Nhạc Tiến làm phó tướng, trấn thủ đất ấy. Nếu có việc gì nguy cấp thì phi báo cho ta biết.

Tháo dặn dò đâu đấy, rồi dẫn các tướng lên ngựa về Hứa Đô, lại đem theo cả các quan văn võ đã hàng ở Kinh Châu đi, Tào Nhân sai Tào Hồng giữ Di Lăng và Nam Quận, để phòng Chu Du đến cướp.

Lại nói, Quan Vân Trường tha Tào Tháo, rồi dẫn quân trở về. Bấy giờ các đạo quân đều bắt được ngựa, khí giới, tiền lương, đem cả về Hạ Khẩu. Chỉ có Vân trường về tay không, ra mắt Huyền Đức. Khổng Minh đang chúc mừng Huyền Đức, thấy nói Vân Trường đến, vội vàng đứng lên cầm chén rượu ra đón và nói rằng:

- Mừng tướng quân lập được công to nhất một đời, và trừ được hại lớn cho cả thiên hạ! Đáng lẽ tôi phải ra tận xa đón mừng mới phải! Vân Trường nín lặng chẳng nói gì. Khổng Minh lại nói:

- Hay là tại chúng tôi không ra ngoài xa đón tiếp, cho nên tướng quân không bằng lòng chăng?

Rồi ngoảnh lại bảo tả hữu:

- Sao các ngươi không báo tin cho ta biết trước?

Vân trường nói:

- Tôi xin đến chịu tội.

Khổng Minh nói:

- Hay là Tào Tháo không chạy qua đường Hoa Dung, chăng?

Vân trường đáp:

- Chính hắn chạy qua đường ấy, nhưng vì tôi bất tài, nên hắn chạy thoát được.

Khổng Minh hỏi:

- Thế có bắt được tướng sĩ nào không?

Vân Trường đáp:

- Không bắt được gì cả.

Khổng Minh nói:

Thôi! Chắc là Vân Trường nghĩ đến ân Tào tháo khi xưa, cố ý tha cho hắn rồi. Tờ cam kết hiện còn ở đây, không thể không chiếu theo quân luật được!

Liền quát võ sĩ lôi Vân Trường ra chém:

Đó là:

Cũng liều một chết đền ơn cũ.
Nên để nghìn thu nức tiếng thơm

Chưa biết tính mạng Vân Trường ra thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 51
Tào Nhân đại chiến quân Đông Ngô;
Khổng Minh chọc tức Chu Công Cẩn.

Lại nói Khổng Minh định chém Vân Trường. Huyền Đức nói:

- Trước kia khi ba anh em tôi kết nghĩa, đã thề cùng sống chết có nhau. Nay Vân Trường tuy phạm pháp, nhưng tôi không nỡ trái lời thề trước. Vậy xin hãy tạm ghi tội lại đấy, để lập công chuộc tội.

Không Minh mới tha.

Nói về Chu Du quân điểm tướng, xét thưởng công lao rồi báo tin cho Ngô hầu biết. Bao nhiêu quân hàng Du đem cả sang Trường Giang mở tiệc rất to, khao thưởng ba quân, rồi tiến đánh Nam Quận. Tiền đội đến bờ sông, trước sau đóng năm trại. Chu Du ở trại giữa.

Du đang cùng tướng sĩ bàn kế đánh, thì có tin báo Huyền Đức sai Tôn Càn đến mừng. Du cho mời vào. Càn chào hỏi xong, nói rằng:

- Chúa công tôi sai đến bái tạ đức lớn của đô đốc, có chút lễ mọn dâng lên.

Du hỏi:

- Huyền Đức nay ở đâu?

Càn thưa:

- Hiện đã đóng quân ở cửa Du Giang.

Du giật mình hỏi:

- Khổng Minh có ở đó không?

Càn thưa:

- Chúa công tôi và Khổng Minh cùng có ở đó.

Du nói:

- Ông hãy về trước, tôi cũng thân đến tạ lễ.

Túc hỏi:

- Vừa rồi đô đốc làm sao mà giật mình thế?

Du nói:

- Lưu Bị đóng quân ở Du Giang, tất có ý muốn lấy Nam Quận. Chúng ta tốn bao nhiêu tiền lương, quân mã, nay Nam Quận chỉ trở bàn tay là lấy được. Thế mà bọn Lưu Bị mang lòng bất nhân, chực ăn cỗ sẵn. Đừng, ta chết rồi thì thôi, chớ ta còn đây, sao chịu cái nước thế!

Túc nói:

- Dùng kế gì để quân bên kia chịu rút lui?

Du nói:

- Ta đến chơi nói chuyện phải chăng cho họ nghe. Họ biết điều thì thôi, bằng không thì ta phải sửa trước Lưu Bị đi mới được?

Túc nói:

- Tôi xin đi theo.

Thế rồi Chu Du cùng với Lỗ Túc dẫn ba nghìn quân lính kỵ sang cửa Du Giang.

Trước hết nói Tôn Càn về ra mắt Huyền Đức, thuật chuyện Chu Du muốn lại tạ ơn. Huyền Đức hỏi Khổng Minh:

- Chu Du muốn đến đây là ý thế nào?

Khổng Minh, cười nói:

- Có phải vì một chút lễ nhỏ mà đến tạ đâu, chỉ vì Nam Quận đấy thôi.

Huyền Đức nói:

- Họ đem quân mã đến thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Họ đến thì chúa công cứ nói như thế, như thế...

Bàn định rồi, sai dàn chiến thuyền ra cửa Du Giang; trên bờ cũng bố trí quân mã nghiêm chỉnh. Một lát có tin báo Chu Du, Lỗ Túc dẫn quân đến. Khổng Minh sai Triệu Vân dẫn vài tên lính kỵ ra tiếp. Du trông thấy quân mã hùng tráng lắm, trong bụng áy náy không yên. Đến cửa ngoài dinh, Huyền Đức, Khổng Minh cùng ra đón vào trong trướng, chào hỏi xong xuôi, mở tiệc khoản đãi.

Huyền Đức nâng chén cảm ơn Chu Du đã giúp mình đem quân đánh lui Tào Tháo. Rượu được vài tuần, Chu Du hỏi rằng:

- Dự Châu dời quân đến đây, có ý muốn lấy Nam Quận chăng?

Huyền Đức đáp:

- Nghe tin đô đốc có ý lấy Nam Quận, nên tôi dẫn quân đến giúp. Nếu đô đốc không lấy, thì tôi lấy vậy.

Du cười, nói:

- Đông Ngô tôi muốn chiếm cả Hán Giang đã lâu. Nay Nam Quận đã ở trong tay rồi, lẽ đâu lại không lấy.

Huyền Đức nói:

- Được, thua cũng chưa biết đâu mà nói trước được. Khi Tào Tháo về, giao các xứ Nam Quận cho Tào

Nhân giữ, thế nào chẳng có kế lạ để lại. Lại thêm Tào Nhân sức khỏe vô địch, e rằng đô đốc không lấy nổi.

Du nói:

- Nếu tôi không chiếm được Nam Quận, bấy giờ ngài muốn thế nào tùy ý.

Huyền Đức nói:

- Có Tử Kính, Khổng Minh ở đây làm chứng, sau này xin đô đốc đừng có hối.

Lỗ Túc ngần ngừ chưa lên tiếng, Du nói:

- Đại trượng phu đã hứa ra một lời, can chi mà phải hối.

Khổng Minh nói:

- Đô đốc nói phải lắm. Ta hãy nhường Đông Ngô lấy trước, nếu không xong, chúa công sẽ lấy, có ngại gì đâu!

Du và Túc từ biệt Huyền Đức và Khổng Minh, lên ngựa ra về.

Huyền Đức hỏi Khổng Minh:

- Vừa rồi tiên sinh bảo tôi nói như thế, nhưng nghĩ cho kỹ thì thấy chưa hợp lý lắm. Tôi nay cô cùng, không nơi nương náu, muốn được một xứ Nam Quận này để lấy chốn dung thân. Nếu để Chu Du lấy trước, thì thành trì đã về tay Đông Ngô rồi, ta ở vào đâu cho được?

Khổng Minh cả cười, nói:

- Chúa công đừng ngại, cứ mặc sức cho Chu Du quần nhau với Tào Nhân. Nay mai sẽ rước chúa công vào ngồi chễm chệ ở trong thành Nam Quận.

Huyền Đức hỏi:

- Kế ấy thế nào?

Khổng Minh đáp:

- Chỉ cần như thế, như thế...

Huyền Đức mừng lắm, cứ đóng quân ở cửa Du Giang, không động tĩnh gì nữa.

Lại nói Chu Du, Lỗ Túc về đến trại. Túc hỏi:

- Làm sao đô đốc hứa cho Lưu Bị lấy Nam Quận? Du nói:

- Ta gẩy móng tay cũng lấy nổi Nam Quận, ta nói thế chẳng qua để lấy lòng họ đó thôi.

Và hỏi luôn các tướng:

- Ai dám đi lấy Nam Quận trước?

Một người xin đi bước ra: đó là Tưởng Khâm.

Du nói:

- Người làm tiên phong, Từ Thịnh, Đinh Phụng làm phó tướng, dẫn năm nghìn quân mã tinh nhuệ sang sông trước. Ta sẽ dẫn quân theo sau tiếp ứng.

Nói về Tào Nhân ở Nam Quận, sai Tào Hồng giữ Di Lăng để làm thế ỷ dốc. Bỗng có tin báo quân Đông Ngô đã qua Hán Giang, Nhân nói:

- Cứ giữ vững không ra đánh là tốt hơn cả!

Có tên kiện tướng là Ngưu Kim đứng phắt lên nói rằng:

- Giặc đến dưới thành mà không ra đánh, thế là nhát. Vả lại quân ta mới thua, cần phải lấy lại nhuệ khí. Tôi xin mượn năm trăm tinh binh, quyết một trận sống mái.

Nhân nghe theo, sai Kim Ngưu dẫn năm trăm quân ra đánh. Đinh Phụng tế ngựa lại địch. Đánh nhau với nhau mới chừng năm hiệp, Phụng vờ thua bỏ chạy. Ngưu Kim dẫn quân đuổi theo đến giữa trận. Phụng hô quân bao vây chặt chẽ. Kim tả xung hữu đột, không sao ra được vòng vây. Tào Nhân ở trên mặt thành thấy thế, liền mặc giáp, lên ngựa, dẫn vài trăm tráng sĩ kéo ra, ra sức khua đao, đánh xốc vào trận Ngô. Từ Thịnh ra địch không lại, thấy còn vài chục quân kỵ chưa ra được Nhân lại quay ngựa đánh vào, cứu ra nốt. Vừa gặp Tưởng Khâm chặn đường, Tào Nhân và Ngưu Kim cố sức đánh tan. Lại thêm Tào Thuần là em Tào Nhân cũng đem quân ra tiếp ứng, hai bên đánh lộn một trận, quân Ngô thua chạy, Tào Nhân thắng trận trở về.

Tưởng Khâm bị thua, về ra mắt Chu Du. Du nổi giận định chém. Các tướng kêu van, Khâm mới được tha. Du lập tức điểm binh, muốn quyết chiến với Tào Nhân. Cam Ninh nói:

- Đô đốc chưa nên vội vàng. Nay Tào Nhân sai Tào Hồng giữ Di Lăng, làm thế ỷ đốc. Tôi xin lĩnh ba nghìn tinh binh, đến chiếm Di Lăng trước, rồi đô đốc lấy Nam Quận sau.

Du nghe theo, sai Cam Ninh dẫn quân đánh Di Lăng. Quân thám báo tin cho Tào Nhân biết. Nhân bàn với Trần Kiều. Kiều nói:

- Nếu mất Di Lăng thì Nam Quận cũng khó giữ, phải đi cứu mau mới được.

Nhân sai Tào Thuần và Ngưu Kim đi lẻn đến cứu Tào Hồng, Tào Thuần sai người báo tin cho Tào Hồng biết trước, và báo Tào Hồng ra ngoài thành dử giặc.

Cam Ninh dẫn quân đến Di Lăng, Tào Hồng ra thành tiếp chiến: đánh nhau độ hai chục hiệp, Hồng thua chạy. Cam Ninh cướp được Di Lăng. Chiều tối hôm ấy, Tào Thuần, Ngưu Kim vừa dẫn quân đến nơi, liền hợp với quân Tào Hồng vây chặt Di Lăng.

Thám mã phi báo với Chu Du rằng Cam Ninh bị vây ở trong thành nguy cấp lắm. Du nghe giật mình.

Trình Phổ nói:

- Phải cấp tốc chia quân đến cứu mới được!

Du nói:

- Đây chính là chỗ xung yếu, nếu chia quân đi cứu lỡ Tào Nhân kéo đến đánh úp thành thì làm thế nào?

Lã Mông nói:

- Cam Hưng Bá là đại tướng Giang Đông, không cứu sao được?

Du nói:

- Ta muốn thân đi cứu, nhưng không biết có ai thay được ta ở đây không?

Mông nói:

- Để Lăng Công Tục trông coi. Tôi xin làm tiên phong, đô đốc chặn hậu. Chỉ độ mười ngày, chắc chắn thắng trận trở về thôi!

Du nói:

- Không biết Công Túc có chịu đỡ việc cho ta ở nhà không?

Lăng Thống thưa:

- Trong mười ngày, tôi có thể đảm đương được; ngoài mười ngày thì không sao kham nổi.

Du mừng lắm, để lại hơn một vạn quân, giao cho Lăng Thống, rồi kéo quân sang ngay Di Lăng.

Lã Mông nói với Chu Du rằng:

- Mé nam thành Di Lăng có con đường nhỏ, thông sang Nam Quận. Ta nên sai năm trăm quân chặt cây cối chặn đường ấy trước. Quân địch bị thua, tất chạy ra đường ấy. Ngựa không đi được, tất phải bỏ ngựa chạy tháo thân, ta sẽ bắt được cả ngựa.

Du nghe lời, sai quân theo kế mà làm. Kéo đến gần thành. Du hỏi các tướng:

- Ai dám phá vòng vây xông vào cứu Cam Ninh?

Chu Thái xin đi, và lập tức cắp đao lên ngựa, đánh thốc vào giữa quân Tào, đế thẳng dưới thành. Cam Ninh trông thấy Chu Thái đến, mở cửa thành ra đón. Thái hỏi:

- Đô đốc tự khởi binh đến cứu đấy.

Ninh ra lệnh cho quân sĩ nai nịt chỉnh tề, ăn uống no nê, sẵn sàng nội ứng.

Tào Hồng, Tào Thuần và Ngưu Kim nghe tin quân Chu Du sắp đến, một mặt sai người sang Nam Quận báo tin cho Tào Nhân, một mặt chia quân ra cự địch. Khi quân Ngô đến, quân Tào ra đánh, Cam Ninh, Chu Thái ở trong thành, chia làm hai đường kéo ra. Quân Tào rối loạn, quân Ngô bốn mặt đánh giết kịch liệt. Quả nhiên Tào Hồng, Tào Thuần, Ngưu Kim chạy theo đường nhỏ, nhưng bị nghẽn đường, ngựa không sao đi được, phải bỏ luôn cả ngựa mà chạy, Quân Ngô bắt được hơn năm trăm ngựa chiến.

Chu Du thúc quân cấp tốc đuổi đến Nam Quận, vừa gặp Tào Nhân đến cứu Di lăng. Hai bên hỗn chiến

một trận. Trời gần tối, hai bên cùng thu quân về.

Tào Nhân vào thành, bàn bạc với các tướng. Tào Hồng nói:

- Nay mất thành Di Lăng, nguy cấp lắm rồi, sao không bóc cẩm nang của thừa tướng để lại cho mà xem, để gỡ nạn này.

Nhân nói:

- Lời các ngươi hợp ý ta lắm!

Rồi mở thư ra xem có ý mừng rỡ, truyền lệnh:

- Canh năm thổi cơm ăn, sáng rõ thì quân mã lớn nhỏ bỏ ra ngoài thành. Trên mặt thành cứ việc dàn cắm tinh kỳ nghiêm chỉnh, hư trương thanh thế; quân thì chia làm ba cửa kéo ra.

Lại nói, Chu Du cứu được Cam Ninh, dàn quân ở ngoài thành Nam Quận, thấy quân Tào chia làm ba cửa kéo ra. Du trèo lên tượng đài quan sát, thấy trên mặt thành cờ quạt chi chít, nhưng không có người nào đứng giữ. Lại thấy quân sĩ người nào cũng thắt hầu bao. Du đoán Tào Nhân đang chuẩn bị chạy, liền xuống đài ra lệnh chia quân làm hai cánh tả hữu, nếu tiền quân thắng trận thì cứ việc đuổi đến khi nào nghe tiếng chiêng khua mới được trở về. Lại sai Trình Phổ đốc thúc hậu quân. Còn Du thì tự mình đem quân vào lấy thành.

Hai bên dàn trận, trống đánh thùng thùng, Tào Hồng tế ngựa ra thách đánh. Du thân đến cửa. Sai Hàn Dương ra địch Tào Hồng. Giao chiến độ ba chục hiệp, Hồng thua chạy. Tào Nhân lại ra tiếp chiến, bên này Chu Thái phóng ngựa đón đánh. Được chừng mười hiệp, Nhân cũng thua chạy nốt. Thế trận bên Tào rối loạn, Du thúc hai cánh quân đánh ùa ra, quân Tào đại bại. Du đuổi mãi đến thành Nam Quận, quân Tào không vào thành, chạy cả về phía tây bắc. Hàn Đương, Chu Thái dẫn tiền quân cố sức đuổi theo. Du thấy cửa thành ở toang, trên mặt thành lại không có ai liền truyền quân sĩ cướp thành. Vài chục quân kỵ mã vào trước, Du tế ngựa theo sau.

Bấy giờ Trần Kiểu ở trên chòi canh trông thấy Chu Du vào thành, mừng thầm nói:

- Thừa tướng tính toán như thần!

Lập tức hiệu mõ nổi lên, quân phục hai bên bắn ra như mưa. Những tên vào trước ngã lăn cả xuống hào, Chu Du vội vàng quay ngựa chạy ra, thì bị một phát tên trúng cạnh sườn, nhào xuống ngựa. Ngưu Kim ở trong thành đánh ra toan bắt Chu Du. Từ Thịnh, Đinh Phụng lăn xả vào cứu thoát. Quân Tào ở trong thành đổ ra, quân Ngô giày xéo lẫn nhau, sa xuống hố không biết bao nhiêu mà kể. Trình Phổ vội vàng thu quân về. Tào Nhân, Tào Hồng chia làm hai cánh quân đánh bất ngờ chặn đường quân Ngô. Tào Nhân thắng trận dẫn quân vào thành. Trình Phổ thu binh bại về trại. Đinh, Từ hai tướng dìu được Chu Du đem về trướng, gọi thầy thuốc lấy kìm rút mũi tên ra, rồi đắp thuốc vào. Du đau đớn quá, không ăn uống gì được. Thầy thuốc dặn rằng;

- Đầu mũi tên có thuốc độc, chưa khỏi ngay được đâu. Nếu trái ý điều gì mà nổi cơn tức giận lên, thì vết thương lại vỡ ra đó!

Trình Phổ truyền lệnh cho ba quân, phải giữ gìn các trại cho vững, không đâu được khinh động. Được ba hôm Ngưu Kim dẫn quân đến khiêu chiến. Trình Phổ nín thinh, không động tĩnh gì hết, Ngưu Kim chửi mắng mãi đến chiều tối mới về. Hôm sau lại đến chửi mắng thách đánh. Trình Phổ sợ Chu Du biết uất lên, nên không dám báo cho biết. Ngày thứ ba, Ngưu Kim đến tận trước trại chửi bới, hò reo.

- Chúng ta phải bắt sống Chu Du!

Trình Phổ bàn với các tướng muốn tạm rút quân để về ra mắt Ngô hầu rồi sẽ định đoạt sau. Chu Du tuy bị đau, nhưng trong bụng vẫn có chủ trương Du vẫn biết quân Tào đến sỉ nhục, nhưng không thấy các tướng vào bẩm. Một hôm Tào Nhân dẫn đại quân đánh trống reo hò ầm ầm kéo đến khiêu chiến, Trình Phổ giữ trại không ra. Du gọi các tướng vào trướng hỏi:

- Ở đâu đánh trống hò reo thế?

Các tướng bẩm:

Đó là quân ta thao diễn đấy.

Du nổi giận lên nói rằng:

Sao dám dối ta làm vậy? Ta vẫn biết quân Tào hàng ngày đến trước trại chửi mắng. Trình Đức Mưu đã cùng cầm binh quyền với ta, sao cứ ngồi đó mà nhìn cho được?

Lập tức sai gọi Trình Phổ đến hỏi,

Phổ thưa:

- Tôi thấy đô đốc còn yếu, mà thầy thì dặn đừng để cho đô đốc tức giận, bởi thế quân Tào đến thách đánh, không dám bẩm cho đô đốc biết.

Du nói:

- Các ông không muốn đánh, là ý thế nào?

Phổ thưa:

Các tướng đều muốn tạm thu quân về Đông Ngô, đợi đô đốc khỏe hẳn, sẽ định đoạt sau.

Du nghe xong, đang ngồi trên giường choàng ngay dậy, nói:

- Đại trượng phu đã ăn lộc của chúa, nên chết ở đám chiến trường, lấy da ngựa bọc thây mới sướng! Lẽ đâu vì một mình ta mà bỏ cả việc lớn nhà nước?

Nói đoạn, mặc áo giáp nhảy lên ngựa, các tướng thấy vậy ai cũng rùng mình. Du dẫn vài trăm kỵ mã ra cửa trại, thấy quân Tào đã dàn thế trận, Tào Nhân đang dừng ngựa dưới cửa cờ, trỏ roi mắng lớn:

- Thằng nhãi con Chu Du kia! Mi chắc sẽ chết yểu, không dám coi thường quân tao nữa!

Tào Nhân vừa nói dứt lời, Chu Du đã từ trong đám quân kỵ nhảy vọt ra, nói:

- Thằng thất phu Tào Nhân đã biết Chu Lang chửa?

Quân Tào trông thấy Chu Du, ai cũng ngạc nhiên. Tào Nhân ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Cứ chửi mắng tợn vào!

Quân sĩ xúm lại mắng nhiếc om sòm. Du giận lắm, sai Phan Chương ra đánh, nhưng Chương chưa kịp giao phong, thì Du bỗng rú lên một tiếng, mồm đổ máu tươi, ngã quay xuống ngựa. Quân Tào xô lại; các tướng đổ ra, đánh túi bụi một trận, cứu được Chu Du đem về trong trướng.

Trình Phổ vào hỏi:

- Quý thể đô đốc ra sao?

Du bảo thầm với Trình Phổ rằng:

- Đó là mẹo của ta đấy!

Phổ hỏi:

- Mẹo ấy thế nào?

Du nói:

- Ta vốn không đau đớn gì lắm; ta làm ra thế, là có ý để cho quân Tào cho là ta đau nặng, tất nhiên khinh địch. Nên sai quân sĩ vào trong thành trá hàng, nói rằng ta đã chết. Đêm nay Tào Nhân tất đến cướp trại, ta phục quân bốn mặt, chắc một trận bắt sống được Tào Nhân.

Trình Phổ nói:

- Kế ấy hay lắm!

Liền sai quân tướng khóc lóc ầm ỹ. Ai nấy giật mình, đồn tin đô đốc bị vỡ nhọt chết. Các trại đều để tang.

Tào Nhân ở trong thành, bàn với các tướng rằng:

- Chu Du cơn tức uất lên, nhọt tên bật vỡ, đến nỗi mồm thổ ra huyết, ngã lăn xuống dưới ngựa, chẳng mấy bữa tất chết?

Mọi người đang bàn bạc, thì có vài chục tên lính kỵ bên Ngô sang hàng, trong đó có hai tên nguyên là lính cũ bên Tào bị Đông Ngô bắt được. Tào Nhân vội gọi vào hỏi, chúng bẩm rằng:

- Chu Du hôm nay vỡ cái nhọt tên, về đến trại thì chết. Hiện các tướng đã cử ai, để trở. Chúng tôi bị Trình Phổ ức hiếp quá, cho nên đến hàng và báo tin ấy.

Tào Nhân mừng lắm, bàn định đến đêm đi cướp trại, và chém lấy đầu Chu Du đưa về Hứa Đô.

Trần Kiểu nói:

- Kế ấy phải làm ngay không nên trì hoãn!

Tào Nhân sai ngay Ngưu Kim làm tiên phong; tự mình cầm trung quân; Tào Hồng, Tào Thuần làm hợp hậu. Bao nhiêu quân kéo đi cả, chỉ còn Trần Kiểu và một ít quân ở lại giữ thành.

Đầu canh một, quân Tào trong thành kéo thẳng đến trại Chu Du, nhưng không thấy một người nào, chỉ có cờ giáo cắm dàn ra đó thôi. Tào Nhân biết là mắc mẹo, vội vàng rút lui. Bỗng đâu bốn mặt pháo nổ ầm ầm. Rồi mé đông Hàn Đương, Tưởng Khâm kéo vào; mé tây Chu Thái, Phan Chương đổ lại; mé nam Từ

Thịnh, Đinh Phụng đánh sang; mé bắc Trần Võ, Lã Mông ập đến. Quân Tào liểng xiểng, ba lộ quân tan vỡ, đầu đuôi không cứu được nhau. Tào Nhân dẫn vài mươi tên quân kỵ chọc thủng vòng vây, gặp ngay Tào Hồng, liền cùng nhau dắt một toán quân mã linh tinh mà chạy. Mãi tới canh năm gần tới Nam Quận, bỗng lại một hồi chiêng trống nổi lên, rồi Lăng Thống dẫn quân ra chặn đường, đánh giết một hồi, Tào Nhân lẻn chạy theo đường tắt, lại gặp Cam Ninh bồi luôn cho trận nữa. Tào Nhân không dám về Nam Quận. Chạy tắt ra đường lớn Tương Dương, quân Ngô đuổi theo một quãng nữa, rồi trở về.

Chu Du, Trình Phổ thu cả quân mã, kéo nhau đến Nam Quận. Vừa đến nơi đã thấy trên mặt thành tinh kỳ đỏ rực cả, một tướng trên chòi canh gọi to lên rằng:

- Xin lỗi đô đốc, tôi phụng mệnh quân sư lấy được thành đã lâu rồi. Tôi là Triệu Tử Long ở Thường Sơn đây.

Chu Du giận lắm, liền sai đánh thành. Trên thành tên bắn xuống rào rào. Du truyền rút quân về để bàn bạc, và sai Cam Ninh dẫn một nghìn quân đến lấy Kinh Châu; Lăng Thống dẫn một nghìn quân đến lấy Tương Dương; rồi sẽ tính đến Nam Quận cũng vừa. Du đang cắt đặt mọi việc thì có thám mã lại báo rằng.
- Gia Cát Lượng lấy được Nam Quận, liền dùng binh phù của Tào Nhân cấp tốc điều quân giữ thành Kinh Châu đến cứu, rồi sai Trương Phi úp lấy Kinh Châu.

Lại có một thám mã về báo rằng:

- Hạ Hầu Đôn giữ ở Tương Dương, Gia Cát Lượng cho người đem binh phù đến, nói dối rằng Tào Nhân cầu cứu, dụ cho Hạ Hầu Đôn ra khỏi thành, rồi sai Vân Trường úp lấy Tương Dương. Thành trì hai nơi đều rơi vào Huyền Đức mà Huyền Đức không hề tốn một chút công sức nào! Chu Du hỏi:

- Gia Cát Lượng làm thế nào mà lấy được binh phù?

Trình Phổ nói:

- Hắn tóm được Trần Kiểu, thì binh phù lọt vào tay hắn chớ gì!

Chu Du nghe nói, kêu to một tiếng, nhọt đâu vỡ tung ra.

Rõ là:

Mấy lớp thành trì đâu mất cả,
Đôi phen cay đắng bõ hay chưa?

Chưa biết tính mệnh Chu Du thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 52
Gia Cát Lượng chối từ Lỗ Túc;
Triệu Tử Long lừa mẹo lấy Quế Dương.

Chu Du thấy Khổng Minh lấy được Nam Quận, lại nghe tin mất cả Kinh Châu, Tương Dương rồi, trách nào chẳng tức? Du tức quá, uất lên, nằm ngất đi hồi lâu mới tỉnh. Các tướng khuyên giải hai ba lần. Du nói:

- Nếu không giết được Gia Cát Lượng đi, thì làm sao ta hả dạ được? Trình Phổ hãy giúp ta, đánh lấy lại Nam Quận cho Đông Ngô.

Đang nói chuyện thì Lỗ Túc đến. Du nói:

- Ta muốn cất quân quyết một trận sống mái với Lưu Bị và Gia Cát Lượng để đoạt lại thành trì, Tử Kính giúp ta một tay.

Túc nói:

- Không nên! Hiện nay ta với Tào Tháo còn đang kình địch chưa biết được thua thế nào. Vả lại chúa công cũng chưa hạ được Hợp Phì. Ta với Huyền Đức không nên thôn tính lẫn nhau, quân Tào thừa cơ kéo đến thì nguy lắm. Huống chi, Huyền Đức lại quen thân với Tào Tháo. Nếu ta làm quá, hắn tất dâng thành trì cho Tào Tháo, hợp sức lại đánh Đông Ngô, thì làm thế nào?

Du nói:

- Chúng ta dùng mưu lập mẹo, hao binh tổn tướng, tốn kém tiền lương. Bọn hắn ngồi ăn cỗ sẵn thì ta chịu sao cho được?

Túc nói:

- Công Cẩn hãy nhẫn nại một chút, để tôi đem lời phải chăng bảo Huyền Đức, xem hắn nói thế nào, bấy giờ ta sẽ cất quân đi cũng không muộn.

Các tướng nói:

- Tử Kính nói phải lắm!

Lỗ Túc đem theo tùy tùng đến thẳng Nam Quận, gọi cửa.

Triệu Vân ra hỏi. Túc nói:

- Tôi muốn vào chơi thưa chuyện với Huyền Đức.

Vân đáp:

- Chúa công tôi với quân sư ở cả trong thành Kinh Châu, không có ở đây.

Túc không vào Nam Quận nữa, đi thẳng đến Kinh Châu. Nhìn thấy tinh kỳ nghiêm chỉnh, quân oai hùng tráng, Túc khen thầm:
- Khổng Minh thật không phải người thường!

Quân sĩ vào báo, Khổng Minh sai mở cửa thành mời Lỗ Túc vào nhà, chào hỏi xong, ngồi theo thứ tự chủ khách. Hết tuần trà. Túc nói:

- Chúa công tôi và đô đốc Công Cẩn sai tôi đến thưa chuyện với Hoàng Thúc: Trước kia, Tào Tháo đem trăm vạn quân giả danh muốn lấy Giang Nam, nhưng thực tế muốn trừ Hoàng Thúc. May có Đông Ngô tôi, đánh lui giặc Tào, cứu được Hoàng Thúc. Chín quận Kinh Châu, đáng lẽ về Đông Ngô mới phải. Thế mà Hoàng Thúc dùng quỷ kế, cướp cả Kinh, Tương, để cho Đông Ngô tôi tốn bao nhiêu tiền lương, quân mã, mà Hoàng Thúc ngồi chễm chệ hưởng lợi một mình, e rằng chưa được hợp tình hợp lý lắm!

Khổng Minh đáp lại:

- Tử Kính là người cao minh, sao cũng nói thế? Người ta thường có câu: "Của ai lại về tay người ấy". Chín quận Kinh, Tương, nguyên là cơ nghiệp của Lưu Cảnh Thăng, chớ có phải của Đông Ngô đâu. Chúa công tôi vốn là em Cảnh Thăng. Cảnh Thăng tuy đã mất rồi, nhưng con ông ấy hiện vẫn còn đó. Thế là chú giúp cháu mà giữ lấy Kinh Châu, có gì mà chẳng được.

Túc nói:

- Nếu là công tử Lưu Kỳ chiếm lấy, thì nói còn có lẽ; nhưng nay công tử lại ở Giang Hạ, chớ có ở đây đâu.

Khổng Minh hỏi:

- Tử Kính có muốn trông mặt công tử không?

Lập tức sai người vào mời công tử. Một lát, hai người đỡ Lưu Kỳ tự phía sau bình phong đi ra. Kỳ chào Lỗ Túc, rồi nói:

- Tôi mấy bữa nay mệt mỏi, không thi lễ được, xin Tử Kính thứ lỗi cho!

Lỗ Túc giật mình, ngồi ngẩn mặt không nói được câu gì; hồi lâu mới nói:

- Nếu chẳng may công tử qua đời đi, thì thế nào?

Khổng Minh đáp:

- Công tử còn ngày nào, giữ ngày ấy; bằng không bấy giờ sẽ liệu!

Túc nói:

- Nếu công tử có mệnh hệ nào thì phải đem thành trì trả lại Đông Ngô nhé!

Khổng Minh nói:

Lời Tử Kinh đúng lắm!

Rồi mở tiệc chiêu đãi. Tiệc tan, Túc từ biệt về ngay đêm hôm ấy, thuật chuyện với Chu Du. Du nói:

- Lưu Kỳ còn đang trai trẻ, làm sao mà chết được? Thế thì bao giờ lấy lại được Kinh Châu?

Túc đáp:

- Đô đốc yên tâm, việc ấy cứ mặc tôi lo liệu, làm thế nào lấy được Kinh Châu về cho Đông Ngô thì thôi.

Du hỏi:

- Tử Kính có ý kiến gì hay thế?

Túc đáp:

- Tôi xem bộ Lưu Kỳ tửu sắc quá độ, bệnh đã vào cao hoang, mặt mũi xanh xao, võ vàng: Hơi thở yếu ớt, thường thổ ra huyết, khéo lắm cũng chưa chắc đã thọ được nửa năm nữa. Bấy giờ ta sẽ đến đòi Kinh Châu, Lưu Bị hẳn chẳng vịn được cớ gì nữa!

Chu Du vẫn còn tức giận. Chợt có sứ của Tôn Quyền đến. Chu Du mời vào. Sứ thưa:

- Chúa công vây Hợp Phì, đánh mãi không hạ được. Nếu truyền lệnh đô đốc thu đại quân về, rồi mang một số đến Hợp Phì đánh giúp.

Du phải đem quân về Sài Tang dưỡng bệnh, rồi cho Trình Phổ dẫn quân sĩ, chiến thuyền đến Hợp Phì giúp Tôn Quyền.

Huyền Đức từ khi lấy được Kinh Châu, Nam Quận, Tương Dương trong bụng hả hê, bàn kế giữ lâu dài. Bỗng một người bước lên hiến kế. Huyền Đức trông ra là Y Tịch. Cảm ân tình khi xưa, Huyền Đức tỏ ý kính trọng lắm, mời ngồi hỏi chuyện. Tịch thưa:

- Ngài muốn tìm kế lâu dài, sao không cần hiền sĩ mà hỏi?

Huyền Đức nói:

Hiền sĩ ở đâu?

Tịch đáp:

- Ở Kinh, Tương này có năm anh em họ Mã, cùng có danh tiếng. Người em út tên là Mã Tốc, tự là Ấu Thường. Nhưng chỉ có người tên là Lương, tự Quý Thường có lông mày trắng là giỏi hơn cả. Làng xóm đã có câu ca dao: "Mã thị ngũ Thường, bạch my tối lương". Sao ngài không cho mời người ấy đến bàn mưu định kế?

Huyền Đức liền sai người đi mời Mã Lương đến, Huyền Đức tiếp đãi sang trọng, rồi hỏi kế giữ Kinh, Tương.

Lương thưa:

- Kinh, Tương bốn mặt trống trải, không thể giữ được lâu. Nên để công tử Lưu Kỳ ở đó dưỡng bệnh, chiêu mộ những người cũ ra giúp việc. Chúa công tâu vua cho công tử làm thứ sử để yên lòng dân. Chúa công nên sang mặt nam đánh lấy bốn quận: Võ Lăng, Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng. Rồi thu góp tiền lương để làm căn bản, đó là kế lâu dài đấy.

Huyền Đức mừng lắm, hỏi:

- Trong bốn quận ấy, nên lấy quận nào trước?

Lương thưa:

- Linh Lăng ở gần mé tây Tương Giang, nên lấy trước; thứ đến Võ Lăng sau sẽ lấy Quế Dương ở mé đông Tương Giang; cuối cùng lấy Trường Sa.

Huyền Đức cho Mã Lương làm tùng sự; Y Tịch làm phó; mời Khổng Minh đến bàn bạc; đưa công tử sang Tương Dương, thay cho Vân Trường về Kinh Châu. Rồi cất quân đi lấy Linh Lăng, sai Trương Phi làm tiên phong, Triệu Vân đi đốc hậu. Khổng Minh, Huyền Đức đi làm trung quân, tổng số nhân mã một vạn rưỡi; để Vân Trường giữ Kinh Châu, My Chúc và Lưu Phong giữ Giang Lăng.

Thái thú Linh Lăng là Lưu Độ, nghe tin quân mã của Huyền Đức đến, bàn với con là Lưu Hiền. Hiền nói:

- Xin cha hãy yên tâm, hắn tuy có Trương Phi, Triệu Vân hùng dũng, nhưng ta cũng có thượng tướng Hình Đạo Vinh sức địch muôn người, có thể chống cự nổi.

Lưu Độ sai ngay con là Hình Đạo Vinh, dẫn hơn vạn quân ra cách thành ba chục dặm, lập một cái trại dựa vào sườn núi ven sông. Thám mã báo:

- Khổng Minh dẫn một toán quân đến.

Đạo Vinh mang quân ra địch. Hai bên dàn trận, Đạo Vinh tay xách một cái búa khai sơn, quát to lên rằng:

- Quân nghịch tặc kia! Sao dám xâm phạm vào bờ cõi ta?

Chỉ thấy bên đối phương hiện ra một toán cờ vàng, trong đám cờ có một xe bốn bánh trên có một người đội khăn lượt, mặc áo cánh hạc, cầm quạt lông, vẫy Đạo Vinh báo rằng:

- Ta là Gia Cát Khổng Minh ở Nam Dương đây! Tào Tháo mang trăm vạn quân, bị ta dùng một mẹo nhỏ giết cho không còn mảnh giáp rút về, bọn ngươi địch với ta sao nổi? Nay ta đến chiêu an, sao không hàng đi cho mau?

Đạo Vinh cười, nói:

- Trận đánh ở Xích Bích là mưu của Chu Du, can gì đến ngươi mà ngươi dám đến đây khoác lác?

Nói đoạn vác búa xông vào đánh.

Khổng Minh quay xe chạy vào trong trận, cửa trận khép lại. Đạo Vinh vác búa tế ngựa xông vào, thế trận bên này bỗng chia thành hai ngả mà chạy. Đạo Vinh trông thấy phía giữa có một đám cờ vàng, đoán chắc Khổng Minh ở đó, nên cứ nhằm chỗ ấy mà đuổi; qua một trái núi, đám cờ vàng đứng dừng lại. Rồi cửa trận mở ra, xe bốn bánh biến mất, chỉ thấy một tướng cầm mâu tế ngựa ra quát to một câu: "Ta là Trương Dực Đức đây!" rồi xốc lại đâm Đạo Vinh. Đạo Vinh khoa búa đón đánh, được vài hiệp, nghe chừng địch không nổi, liền quay ngựa chạy. Dực Đức đuổi theo, tiếng hò reo ầm ĩ, quân phục hai bên đổ ra. Đạo Vinh cố chết mà chạy. Trước mặt lại gặp một đại tướng chẹn đường thét lớn:

- Mày có biết Triệu Tử Long ở Thường Sơn không?

Đạo Vinh biết thân chẳng địch nổi, lại không đường chạy, phải xuống ngựa xin hàng. Tử Long trói giải về nạp Huyền Đức và Khổng Minh. Huyền Đức sai điệu ra chém, Khổng Minh vội ngăn lại, rồi bảo Đạo Vinh:

- Hễ bắt được Lưu Hiền cho ta, thì ta cho hàng!

Đạo Vinh dạ dạ xin đi. Khổng Minh nói:

- Ngươi dùng kế gì bắt được nó?

Đạo Vinh thưa:

- Nếu quân sư tha cho tôi về, tôi sẽ dùng lời lẽ khéo léo lừa nó. Đêm nay, quân sư đến cướp trại, tôi làm nội ứng, bắt sống Lưu Hiền, đem về nộp quân sư. Lưu Hiền đã bị bắt, thì Lưu Độ tự nhiên phải hàng thôi!

Huyền Đức không tin. Khổng Minh nói:

- Hình như tướng quân không sai lời đâu.

Liền tha cho Đạo Vinh về.

Về đến trại, Vinh thuật cả đầu đuôi câu chuyện cho Lưu Hiền nghe. Hiền hỏi:

- Thế thì ta nên tính làm sao?

Đạo Vinh thưa:

- Nên nhân kế ấy mà dùng kế ta. Đêm nay, cho quân phục hết ở ngoài trại; trong trại giả vờ cắm cờ quạt, đợi Khổng Minh đến cướp trại, thì đổ ra bắt sống lấy.

Lưu Hiền nghe theo.

Canh hai đêm hôm ấy, quả nhiên có một toán quân, mỗi người xách một bó cỏ, kéo đến cửa trại, nhất tề đốt lửa lên. Lưu Hiền, Đạo Vinh đổ ra đánh thì quân đốt lửa rút chạy cả. Hai người thừa thế đuổi theo đến hơn chục dặm, quân đốt lửa biến đâu hết. Hai người vội vàng quay về trại, thì thấy ánh lửa chưa tắt, trong trại một tướng kéo quân xông ra, trông xem là Trương Phi.

Lưu Hiền gọi Đạo Vinh:

- Không nên về trại nhà nữa, đến cướp trại Khổng Minh đi thôi.

Hai bên bèn quay trở lại; đi chưa được chục dặm, bất ngờ gặp Triệu Vân chẹn đường đánh ra, phóng viên đâm ngay Đạo Vinh chết lăn xuống ngựa. Lưu Hiền vội vàng quay ngựa chạy về, lại gặp phải Trương Phi đuổi đến, bắt sống, trói lại đem về nộp Khổng Minh.

Lưu Hiền kêu rằng:

- Đó là Đạo Vinh xui tôi như thế, chớ không phải chủ ý của tôi.

Khổng Minh sai cởi trói, cho mặc áo tử tế, và cho uống rượu để hoàn hồn; rồi sai người đưa vào thành dụ cha ra hàng, nếu không hàng, sẽ phá tan thành trì, giết sạch cả nhà.

Lưu Hiền trở về Linh Lăng, kể lại với cha chuyện Khổng Tử nhân đức, và khuyên cha ra hàng. Lưu Độ nghe theo dựng cờ hàng trên mặt thành, rồi mở toang cửa thành, đem ấn tín đến nộp Huyền Đức xin hàng. Khổng Minh cho Lưu Độ giữ nguyên chức thái thú quận này, con là Lưu Hiền thì cho về Kinh Châu theo giúp việc quân. Nhân dân toàn quận Linh Lăng vui mừng, phấn khởi:

Huyền Đức vào thành yên dân, khao thưởng ba quân rồi hỏi các tướng rằng:

- Linh Lăng đã lấy xong, còn quận Quế Dương thì ai dám đi lấy?

Triệu Vân dạ xin đi, Trương Phi cũng hăng hái xin đi. Hai người tranh nhau, Khổng Minh nói:

- Tử Long xin trước, thì chỉ một mình Tử Long được đi thôi.

Trương Phi không chịu, nhất định đòi xin đi. Khổng Minh cho hai người rút thăm, ai rút trúng thì đi. Tử Long lại rút trúng. Trương Phi phát khùng lên nói:

- Tôi không cần phải người giúp đỡ, chỉ xin lĩnh ba ngàn quân đi, lấy thành trì dễ như bỡn.

Triệu Vân nói:

- Tôi cũng chỉ xin ba nghìn quân đi, nếu không lấy nổi thành, xin chịu quân lệnh.

Khổng Minh mừng lắm, bắt lập tờ quân lệnh, rồi kén ba nghìn tinh binh giao cho Triệu Vân mang đi. Trương Phi hằn học không chịu, Huyền Đức quát bảo lui ra. Triệu Vân dẫn quân mã đến thẳng Quế Dương.

Thám mã báo tin cho thái thú quận này là Triệu Phạm, Phạm vội họp tướng sĩ lại bàn bạc. Quản quán hiệu úy là Trần Ứng, Pháo Long xin lĩnh binh ra đánh.

Hai người đều xuất thân làø tay săn bắn ở vùng núi Quế Dương. Trần Ứng tài lao đinh ba, Pháo Long thì từng bắn giết được hai con hổ một lúc. Hai người cậy mình có sức khỏe, liền bẩm với Triệu Phạm:

- Nếu Lưu Bị tới, chúng tôi xin làm tiền bộ.

Triệu Phạm nói:

- Ta nghe Lưu Huyền Đức là hoàng thúc nhà Hán, lại có Khổng Minh lắm mưu; Quan, Trương cực khỏe. Nay kéo quân đến đây, lại là Triệu Tử Long, khi hắn ở Trường bản, xông xáo trong đám quân trăm vạn như vào chỗ không người. Quế Dương ta có được bao nhiêu quân mã mà địch cho lại, thà đầu hàng còn hơn.

Trần Ứng thưa:

- Tôi xin ra đánh, nếu không bắt được Triệu Vân, bấy giờ thái thú ra hàng cũng chưa muộn.

Triệu Phạm ngăn lại không được, đành phải cho đi.

Trần Ứng dẫn ba nghìn quân mã ra khỏi thành, đã thấy Triệu Vân đến. Ứng dàn xong trận, cầm đinh ba tế ngựa đi ra. Vân trỏ giáo mắng rằng:

- Chủ ta Lưu Huyền Đức, là em Lưu Cảnh Thăng, nay giúp công tử Lưu Kỳ giữ Kinh Châu, sai ta đến đây yên dân, sao ngươi dám chống lại?

Trần Ứng cũng mắng lại:

- Ta đây chỉ phục Tào thừa tướng, đâu có theo Lưu Bị?

Vân giận lắm, khua giáo tế ngựa đến đánh, Ứng cũng múa đinh ba đón đỡ, được bốn năm hiệp, Ứng liệu địch không nổi, quay ngựa chạy về. Vân đuổi theo. Ứng ngoảnh cổ lại thấy ngựa Triệu Vân đã gần kịp, liền lao đinh ba sang. Vân bắt được lao trả lại. Ứng vội né mình tránh khỏi, thì ngựa của Vân đã đến nơi rồi. Vân vươn tay núm được Trần Ứng, quẳng xuống đất, thét quân sĩ trói lại đem về trại. Quân địch tan tác chạy hết.

Vân về trại mắng Trần Ứng rằng:

- Cái thứ nhà ngươi thấm vào đâu, mà dám địch nhau với ta? Ta không thèm giết, tha cho ngươi về bảo Triệu Phạm mau mau ra hàng.

Ứng tạ tội, ôm đầu thui thủi trở về, nói hết lại với Triệu Phạm, Phạm nói:

- Nguyên ta vẫn muốn hàng, chỉ tại ngươi cố cưỡng muốn đánh mới đến nỗi này.

Nói rồi, mắng Trần Ứng lui ra, mang ấn tín và dẫn vài mươi tên kỵ đến tận trại Triệu Vân xin hàng. Vân ra trại tiếp vào, mở tiệc thết đãi, tiếp nhận ấn tín. Rượu được vài tuần, Phạm nói:

- Tướng quân họ Triệu, tôi cũng họ Triệu, năm trăm năm trước đây dễ thường là một nhà với nhau. Tướng quân quê ở Chân Định, tôi cũng quê ở Chân Định, lại cùng làng. Nếu tướng quân không chê, cho tôi được kết làm anh em, thực là vạn hạnh.

Vân mừng lắm, cùng hỏi tuổi nhau. Vân đẻ trước Phạm bốn tháng. Phạm nhận Vân làm anh. Hai người cùng làng, cùng tuổi, lại cùng họ, mười phần tương đắc với nhau cả mười. Mãi đến chiều mới tan tiệc, Phạm từ giã trở về thành.

Hôm sau, Phạm mời Vân vào thành yên dân. Vân dặn quân sĩ cứ ở ngoài trại, chỉ đem năm chục lính kỵ mã vào thành. Cư dân đốt hương bày đồ bái vọng đứng đặc dọc đường nghẽn tiếp. Vân phủ dụ đâu đấy, Phạm mời Vân vào dinh ăn tiệc. Khi rượu đã ngà ngà say. Phạm lại mời Vân vào nhà sau uống tiệc nữa. Vân bấy giờ đã say, Phạm bỗng nhiên gọi một người đàn bà ra nâng chén mời Triệu Vân. Vân trông thấy người ấy ăn mặc đồ trắng, nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành mới hỏi Phạm:

- Người này là ai?

Phạm thưa:

- Đó là Phàn thị, chị dâu tôi.

Tử Long dịu sắc mặt lại, tỏ vẻ kính trọng. Phàn thị chuốc rượu xong, Phạm mời ngồi xuống. Vân cảm tạ. Phàn thị lui vào nhà trong.

Vân bảo Phạm rằng:

- Hiền đệ sao dám phiền đến lệnh tẩu mời rượu vậy?

Phạm cười, đáp:

- Cũng vì có chút duyên cớ, xin anh chớ ngại. Anh ruột tôi đã quá cố cách đây ba năm, chị tôi ở góa một mình, chưa trót đời được. Tôi đã khuyên chị tôi cải giá. Chị tôi nói: "Hễ được người nào đủ ba điều kiện thì mới lấy: Một là văn võ kiêm toàn, tiếng đồn khắp cả thiên hạ; hai là tướng mạo đường vệ, uy nghi

khác người; ba là phải cùng một họ với anh tôi!" Anh thử nghĩ xem thiên hạ có mấy người lại hợp được cả ba điều kiện ấy không? Thế mà tôn huynh đường đường bậc anh hào, tiếng vang bốn bể, lại đồng họ với anh tôi, thật hợp với lời ước của chị tôi lắm. Nếu không hiềm chị tôi xấu xa, xin tướng quân cho được nâng khăn sửa túi, để kết thân mãi mãi với nhau, tướng quân nghĩ sao?

Vân nghe nói, nổi giận, vùng dậy thét lớn:

- Ta với ngươi đã kết làm anh em, thì chị dâu ngươi cũng như chị dâu ta, lẽ đâu làm việc loạn luân như thế!

Triệu Phạm hổ thẹn quá, đáp rằng:

- Ta đối đãi tử tế, sao lại dám vô lễ làm vậy?

Liền liếc mắt cho tả hữu, có ý muốn sát hại. Vân biết ý, đánh Phạm ngã lăn xuống đất, rồi ra thẳng cửa phủ, lên ngựa về trại.

Phạm gọi Trần Ứng, Pháo Long vào bàn bạc. Ứng nói:

- Hắn đã tức giận bỏ đi, vậy phải đánh nhau mới xong.

Phạm nói:

- Chỉ sợ đánh không nổi hắn thôi!

Pháo Long bàn rằng:

- Để hai chúng tôi đến trá hàng ở trong đám quân bên ấy. Thái thú nên dẫn quân lại khiêu chiến, chúng tôi rình bắt sống hắn ngay tại trận là xong.

Trần Ứng nói:

- Cần phải mang theo một số quân mã.

Long nói:

- Chỉ năm trăm quân kỵ là đủ rồi.

Đêm hôm ấy hai người dẫn năm trăm quân đến trại Triệu Vân xin hàng. Vân biết rõ là trá hàng, nhưng cũng cho gọi vào. Hai người vào trướng, nói rằng:

- Triệu Phạm muốn dùng kế mỹ nhân để lừa tướng quân, định đợi lúc nào tướng quân say rượu thì giết đi, lấy đầu đem đến nộp Tào Tháo, thật là bất nhân. Chúng tôi thấy tướng quân tức giận, sợ liên lụy đến mình, cho nên đến xin hàng.

Vân giả cách mừng rỡ, mở tiệc khoản đãi ân cần. Hai người uống rượu say quá, Vân sai trói lại. Rồi tra hỏi bọn thủ hạ, quả nhiên là đến tráo hàng. Vân gọi cả năm trăm quân của Ứng Long vào, cho ăn uống no say, rồi ra lệnh:

- Trần Ứng, Pháo Long hai người muốn hại ta, sẽ được trọng thưởng.

Quân sĩ lạy tạ. Vân lập tức sai chém hai người, rồi sai năm trăm quân dẫn đường, mình thì dẫn một nghìn

quân đi sau, đang đêm đến thẳng thành Quế Dương gọi cửa, bảo rằng:

- Trần, Pháo, hai tướng đã giết được Triệu Vân rồi, xin thái thú ra thành thương nghị.

Quân trên thành đốt đuốc lên soi, thấy đúng là quân mã của nhà Triệu Phạm vội vàng ra thành. Vân quát ngay tả hữu bắt trói lại. Rồi vào thành úy lạo trăm họ đâu đấy và báo tin về Huyền Đức.

Huyền Đức và Khổng Minh đến Quế Dương, Vân ra ngênh tiếp. Triệu Phạm bị trói đứng ở dưới thềm. Khổng Minh hỏi, Phạm thuật lại cả chuyện muốn gả chị dâu, Khổng Minh bảo Vân rằng:

- Đó là việc tốt lành, tướng quân sao gàn thế?

Vân thưa:

- Triệu Phạm đã cùng với tôi kết nghĩa anh em, nếu lấy chị dâu hắn, thì miệng đời chê cười là một. Người góa chồng bước đi bước nữa là thất tiết, là hai. Triệu Phạm mới hàng, chưa biết bụng dạ thế nào là ba, Chúa công mới dẹp yên được Giang Hán, ngủ còn chưa yên, Vân tôi đâu dám vì một người đàn bà mà bỏ việc lớn của chúa công?

Huyền Đức nói:

- Bây giờ, việc lớn đã xong xuôi cả rồi, cho người lấy nàng ấy, ngươi có thuận không?

Vân thưa:

- Thiên hạ chả thiếu gì con gái, chỉ lo công danh không lập được, chớ có lo gì không có vợ con!

Huyền Đức khen rằng:

- Tử Long thế mới thực là trượng phu!

Rồi trọng thưởng cho Triệu Vân, và tha Triệu Phạm cho làm thái thú quận Quế Dương như cũ.

Trương Phi kêu lên rằng:

- Chỉ một mình Tử Long lập được công, còn tôi là đồ vô dụng hay sao? Tôi xin lĩnh ba nghìn quân đến lấy Võ Lăng, quyết bắt sống thái thú Kim Toàn về nộp.

Khổng minh mừng lắm, nói:

- Dực Đức muốn đi cũng được, nhưng phải tuân theo một điều kiện.

Đó là:

Quân sư nghĩ được nhiều mưu lạ,
Tướng sĩ tranh nhau lập chiến công.

Chưa biết Khổng Minh nói điều gì, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 53
Quan Vân Trường tha Hoàng Trung không giết;
Tôn Trọng Mưu đánh Trương Liêu bị thua.

Khổng Minh bảo với Trương Phi rằng:

- Khi trước Tử Long ra lấy Quế Dương, phải lập tờ quân lệnh mới được đi. Nay Dực Đức muốn ra lấy Võ Lăng, cũng phải làm như thế.

Trương Phi liền lập tờ quân lệnh, và hớn hở lĩnh ba nghìn quân, cấp tốc đến Võ Lăng.

Kim Toàn nghe tin Trương Phi đến, liền tụ tập tướng sĩ kéo ra nghênh địch. Quan tòng sự là Củng Chí can rằng:

- Lưu Huyền Đức là hoàng thúc nhà Hán, nhân nghĩa tưới khắp cả thiên hạ. Thêm vào đó, Trương Phi khỏe mạnh lạ thường, không thể địch nổi, chi bằng đầu hàng là hơn.

Kim Toàn nổi giận nói:

- Mày muốn thông đồng với giặc làm tay trong à?

Lập tức quát võ sĩ lôi ra chém. Tướng tá xúm lại kêu xin, nói:

- Chưa xuất quân đã chém người nhà, như thế không lợi!

Toàn mới mắng đuổi Chí ra, rồi dẫn quân ra ngoài thành, chưa được hai chục dặm thì gặp Trương Phi đến. Phi dừng ngựa, chỉ mâu quát mắng Kim Toàn. Toàn hỏi bộ tướng:

- Ai dám ra địch?

Người nào người nấy luống cuống, sợ hãi, không dám ra. Toàn phải tế ngựa múa đao ra đón đánh. Phi gầm lên một tiếng như sét đánh. Kim Toàn mất vía, không dám giao phong, quay ngựa chạy về. Phi dẫn quân đuổi theo đánh giết túi bụi. Kim Toàn chạy về đến dưới thành, thì bên trên tên bắn xuống như mưa. Toàn giật mình, trông lên thấy Củng Chi đứng ở trên mặt thành nói rằng:

- Ngươi không theo thiên thời, tự rước lấy bại vong, ta cùng bách tính đầu hàng Lưu hoàng thúc vậy!

Củng Chi nói chưa dứt lời thì một mũi tên bắn tin vào mặt Kim Toàn. Toàn ngã nhào xuống ngựa. Quân sĩ cắt ngay đầu, nộp Trương Phi Củng Chi ra thành xin hàng. Phi sai Chí mang ấn tín đến Quế Dương ra mắt Huyền Đức. Huyền Đức mừng lắm, cho ngay Củng Chí thay chức Kim Toàn.

Huyền Đức thân đến Võ Lang phủ dụ nhân dân, rồi viết thư báo cho Vân Trường biết tin Tử Long, Dực Đức, mỗi người đã lấy được một quận. Vân Trường viết thư về nói:

"Còn lại một quận Trường sa nếu huynh trưởng không coi em là kẻ bất tài, xin giao cho em được giành công lao đó thì hay lắm!".

Huyền Đức mừng rỡ, bằng lòng để Vân Trường đi lấy Trường Sa. Về đến nơi, Vân Trường vào ra mắt Huyền Đức và Khổng Minh. Khổng Minh nói:

- Khi Tử Long lấy Quế Dương. Dực Đức lấy Võ Lang, đều chỉ đem có ba nghìn quân thôi. Nay thái thú

Trường sa là Hàn Huyền, tuy chẳng ra gì, nhưng hắn có một tên đại tướng tên là Hoàng Trung tự là Hán Thăng, quê ở Nam Dương tướng cũ của Lưu Biểu, cùng với Lưu Bàn (cháu Lưu Biểu) trấn thủ Trường sa; về sau Hoàng Trung theo Hàn Huyền. Nay tuy gần sáu mươi tuổi, nhưng sức địch muôn người, chớ nên coi thường. Vân Trường có đi, thì phải đem nhiều quân mã mới được.

Vân Trường nói:

- Sao quân sư lại đề cao người khác mà làm giảm oai phong nhà mình thế? Cái thứ lính già ấy, có kể vào đâu! Tôi không cần đến ba nghìn quân mã, chỉ xin đem năm trăm quân của tôi, quyết chém đầu Hoàng Trung, Hàn Huyền về dâng dưới trướng.

Huyền Đức cố gàn lại, nhưng Vân Trường nhất định không nghe, chỉ đem năm trăm quân bản bộ đi.

Khổng Minh nói với Huyền Đức rằng:

- Vân Trường khinh thường Hoàng Trung, tôi e lỡ việc. Chúa công nên đi tiếp ứng cho.

Huyền Đức nghe lời, sau đó cũng dẫn binh tiến đến Trường Sa.

Lại nói, thái thú ở Trường Sa là Hàn Huyền, xưa nay tính khí nóng nảy, giết người như giết nghé, ai cũng oán ghét. Bấy giờ nghe tin Vân Trường đến, Huyền liền gọi lão tướng Hoàng Trung vào bàn bạc.

Trung nói:

- Chúa công cứ yên tâm, chỉ một con dao với một cái cung này, một nghìn đứa lại thì một ngìn đứa chết!

Nguyên Hoàng Trung có sức khỏe giương được cung hai tạ, bắn trăm phát tin cả trăm. Trung vừa nói chưa dứt lời, thì có một người ở dưới thềm bước ra thưa:

- Không cần đến lão tướng quân phải ra đánh, chỉ một tay tôi cũng bắt sống được Quan Vũ đem về.

Hàn Huyền trông xem ai, thì là quản quân hiệu úy là Dương Linh. Huyền mừng lắm, sai ngay Dương Linh dẫn một nghìn quân ra nghênh chiến. Linh đi độ năm chục dặm thấy bụi bay mù mịt, quân Vân Trường đã kéo đến. Dương Linh vác giáo ra ngựa, đứng trước trận mắng nhiếc thách đánh. Vân Trường giận lắm, chẳng nói nửa lời, tế ngựa múa đao xông ngay vào đánh. Dương Linh giơ gáo đón đỡ. Chưa được ba hiệp, Linh bị Vân Trường chém nhào xuống ngựa, rồi đuổi đánh quân Linh đến tận dưới thành.

Hàn Huyền thấy vậy kinh hãi vô cùng, liền sai Hoàng Trung ra đánh. Huyền lên mặt thành đứng xem. Trung cắp đao lên ngựa, dẫn năm trăm kỵ binh vượt qua cầu treo. Vân Trường thấy một lão tướng xông ra biết là Hoàng Trung, cũng dàn năm trăm quân của mình thành hàng chữ nhất, rồi cắp ngang thành long đao ghìm ngựa hỏi:

- Tướng kia có phải là Hoàng Trung đó không?

Trung đáp:

- Đã biết tiếng ta, sao dám xâm phạm bờ cõi của ta?

Vân Trường nói:

- Ta lại đây chỉ cốt lấy đầu ngươi đó thôi!

Nói đoạn, xông vào chiến đấu, hơn một trăm hiệp chưa phân thắng bại. Hàn Huyền sợ Hoàng Trung túng thế, vội khua chiêng thu quân. Hoàng Trung dẫn quân vào thành. Vân Trường cũng rút quân lui, cách thành mười tám dặm hạ trại.

Vân Trường nghĩ thầm rằng:

"Lão tướng này, tiếng đồn không sai, đánh nhau tới hàng trăm hiệp không sơ hở chút nào. Ngày mai ta sẽ dùng kế đà đao, quay lưng lại chém mới xong".

Hôm sau, cơm sáng no nê, Vân Trường lại đến khiêu chiến. Hàn Huyền ngồi trên mặt thành, sai Hoàng Trung ra ngựa. Trung lại dẫn vài trăm quân kỵ mã vượt cầu treo ra đánh nhau với Vân Trường, tới năm sáu chục hiệp mà vẫn chưa phân được thua. Quân hai bên vỗ tay hoan hô ầm ỹ. Trống đang thúc dồn dập thì Vân trường quay ngựa chạy về, Hoàng Trung đuổi theo. Vân trường sắp sửa quay đao chém vật lại, bỗng nghe sau lưng "Huỵch" một tiếng, vội ngoảnh lại thấy Hoàng Trung bị ngựa sa chân trước, ngã lăn xuống đất. Vân Trường liền quay ngựa lại, hai tay giơ thanh long đao thét lớn:

- Ta hãy tha tính mạng cho ngươi, mau mau về đổi ngựa khác ra đánh nữa.

Hoàng Trung vội vàng đứng dậy, nhảy lên ngựa chạy tế vào thành, Hàn Huyên kinh hãi, hỏi nguyên nhân, Trung thưa:

- Con ngựa này lâu nay không ra trận mạc, cho nên lỡ xảy ra làm vậy.

Huyền hỏi:

- Ngươi bắn tên trăm phát trăm trúng, làm sao không bắn?

Trung đáp:

- Ngày mai đánh nữa, tôi sẽ giả vờ thua, dử y đến bên cầu treo mà bắn.

Huyền đưa con ngựa xám của mình cho Hoàng Trung. Trung bái tạ trở ra, trong bụng nghĩ rằng:

"Hiếm người được nghĩa khí như Vân Trường! Hắn đã không nỡ hại ta, ta sao nỡ giết hắn? Mà không bắn, thì sợ trái tướng lệnh!".

Suốt đêm nghĩ đi nghĩ lại, Hoàng Trung không biết quyết định bề nào cho phải.

Sáng sớm hôm sau, có tin Vân Trường lại đến khiêu chiến. Trung lĩnh quân ra thành. Vân Trường hai hôm không đánh đổ được Hoàng Trung, bực dọc vô cùng, liền hăm hở ra sức đánh đỡ. Chưa đầy ba chục hiệp, Trung giả thua chạy. Vân Trường đuổi theo. Trung nghĩ ân tình hôm trước, không nỡ bắn ngay, bèn cài đao vào bao và giương cung bắn dây không. Vân Trường né tránh nhưng không thấy có tên bay đến, lại đuổi. Trung lại bắn dây không lần nữa. Vân Trường lại lánh, nhưng vẫn không thấy tên, cho là Hoàng Trung không biết bắn, càng vững dạ đuổi theo. Khi sắp đến đầu cầu, Hoàng Trung đứng trên cầu, giương cung đặt tên, bắn một phát, tin ngay vào quai mũ Vân Trường. Quân trước mặt reo ầm cả tên. Vân Trường giật mình, đeo cả tên chạy về trại. Bấy giờ Vân Trường mới biết Hoàng Trung có tài bắn xuyên lá liễu cách xa hàng trăm bước. Bữa nay sở dĩ bắn lên chỏm mũ mình là có ý ban ơn không giết hôm trước đó thôi.

Hoàng Trung về thành, ra mắt Hoàng Huyền. Huyền quát tả hữu trói Trung lại. Trung kêu là vô tội. Huyền mắng rằng:

- Ta nhận xét ròng rã ba hôm nay rồi, người còn dám dối ta à? Hôm đầu, ngươi không đánh hết sức, tất có bụng thiên vị; hôm qua, ngã ngựa, hắn không giết, thế là thông đồng với nhau; hôm nay, hai lần ngươi bắn dây không, đến lần thứ ba lại chỉ bắn vào quai mũ, thế có phải là ngươi với hắn vẫn thông đồng với nhau không? Nếu không giết ngươi đi, tất để mối lo về sau.

Liền quát tay đao phủ lôi Hoàng Trung ra ngoài cửa thành chém đầu. Các tướng định vào kêu van, Huyền nói:

- Hễ ai kêu van cho Hoàng Trung, tức là đồng lõa!

Quân vừa đưa Hoàng Trung ra đến cửa, sắp sửa khai đao, bỗng có một tướng khoa đao đánh thốc vào pháp trường, chém chết ngay tay đao phủ, cứu được Hoàng Trung, rồi thét lớn:

- Hoàng Hán Thăng là thành lũy xứ Trường Sa. Hàn Huyền là thằng tàn bạo bất nhân, khinh miệt hiền sĩ, ta nên giết đi mới phải! Ai đi theo ta thì lại cả đây!

Mọi người nhìn xem, thì ra là Ngụy Diên người ở Nghĩa Dương, mặt đỏ như gấc, mắt như sao băng. Nguyên Ngụy Diên từ khi ở thành Tương Dương chạy theo Huyền Đức không kịp, liền đến theo Hàn Huyền.

Huyền ghét Diên là người kiêu ngạo, không chịu trọng dụng, nên Diên ẩn náu ở đó. Hôm ấy, cứu được Hoàng Trung, Diên rủ trăm họ đi giết Hàn Huyền. Diên vừa hô một tiếng hơn một trăm người theo liền. Hoàng Trung cản lại không được. Diên đánh thẳng lên mặt thành, khoa đao chém đứt đôi Hàn Huyền rồi xách đầu dẫn bá tánh ra hàng Vân Trường.

Vân Trường mừng lắm, vào thành phủ dụ dân chúng, rồi mời Hoàng Trung vào chơi; Trung cáo ốm, từ chối. Vân Trường sai người về mời Huyền Đức, Khổng Minh đến.

Nói về Huyền Đức, từ khi Vân Trường đi lấy Trường Sa, cùng với Khổng Minh đem gấp quân đi sau tiếp ứng. Đang đi, bỗng nhiên có một cơn gió nổi lên cuốn đổ lá cờ xanh. Một con quạ tự bắc bay về nam, kêu ba tiếng rồi bay mất.

Huyền Đức hỏi:

- Thế là điềm gì?

Khổng Minh đang cưỡi ngựa, bấm tay xem một quẻ đáp:

- Điềm này chắc chắn Vân Trường đã lấy được Trường Sa, và được thêm một đại tướng nữa, đến giờ ngọ nhất định có tin báo về.

Được một lát, quả nhiên có một tên lính chạy về báo rằng:

- Quan tướng quân đã lấy được Trường Sa, và được thêm hai hàng tướng là Hoàng Trung, Ngụy Diên nữa. Hiện Quan tướng quân đang mong đợi chúa công đến để yên dân.

Huyền Đức mừng lắm, dẫn quân vào thành. Vân Trường ra đón vào trong nha, thuật lại chuyện Hoàng Trung cho Huyền Đức nghe. Huyền Đức thân đến tận nhà Hoàng Trung mời, bấy giờ Hoàng Trung mới chịu hàng, và xin chôn cất Hàn Huyền ở phía đông thành.

Đời sau có thơ khen Hoàng Trung rằng:

Tướng quân khí khái lớn tày trời,
Đầu bạc phơ phơ dạ chẳng dời.
Dù chết cũng cam không oán giận,
Cúi đầu hổ thẹn chịu hàng người.
Tuyết pha gươm báu khoe tài mạnh,
Gió cuốn chân câu vẫn đánh hoài!
Danh tiếng nghìn thu còn nhớ mãi,
Tương đàm vằng vặc bóng trăng soi

Huyền Đức đãi Hoàng Trung tử tế lắm, Vân Trường lại đưa Ngụy Diên vào ra mắt. Khổng Minh sai võ sĩ lôi ra chém. Huyền Đức giật mình hỏi:

- Ngụy Diên là người có công, không tội tình gì, sao quân sư lại giết đi?

Khổng Minh nói:

- Ăn lộc của chủ mà giết chủ, thế là người bất trung; ở đất ấy mà lại dâng đất ấy, thế là quân bất nghĩa. Vả lại, tôi xem sau gáy hắn có cái phản cốt, mai sau tất sinh lòng phản nghịch, cho nên chém trước để trừ vạ sau này!

Huyền Đức ngăn lại, nói:

- Nếu chém hắn đi, tôi e những người theo hàng khác sợ hãi, mong quân sư hãy tha cho hắn.

Khổng Minh trỏ vào mặt Ngụy Diên, bảo rằng:

- Nay ta hãy tha chết cho, ngươi hãy hết lòng báo chúa, không được manh tâm này khác. Nếu ăn ở hai lòng ta sẽ lấy đầu đó!

Ngụy Diên dạ dạ mấy tiếng lui ra.

Hoàng Trung tiến cháu Lưu Biểu là Lưu Bàn, hiện đang nghỉ ở Duy xuyên. Huyền Đức triệu đến, cho coi quận Trường Sa. Bốn quận bình định đâu đấy, Huyền Đức thu quân về Kinh Châu, đổi tên cửa Du Giang là huyện Công An. Từ đó Huyền Đức lắm tiền nhiều lương, hiền sĩ tấp nập theo về, chia quân mã đóng đồn bốn phía, trấn giữ các cửa ải.

Lại nói, từ khi Chu Du về Sài Tang dưỡng bệnh, sai Cam Ninh giữ quận Ba Lăng, Lăng Thống giữ quận Hán Dương; hai nơi này đều phải sắp sẵn chiến thuyền đợi lệnh. Còn Trình Phổ thì dẫn các tướng sĩ đến Hợp Phì.

Nguyên Tôn Quyền, từ sau trận Xích Bích, vẫn đóng quân tại gần Hợp Phì, đánh nhau với quân Tào, lớn nhỏ đánh hơn chục trận, thắng bại chưa phân. Quyền phải hạ trại cách thành năm chục dặm, không dám đóng gần thành. Nghe tin Trình Phổ kéo quân đến, Quyền mừng lắm, thân ra ngoài dinh úy lao quân sĩ. Có tin báo Lỗ Túc đến trước, Quyền xuống ngựa đứng đợi. Túc thấy thế cuống cuồng nhảy xuống ngựa, thi lễ. Các tướng thấy Quyền kính trọng Lỗ Túc như thế, ai cũng ngạc nhiên. Quyền mời Túc lên ngựa, dóng cương cùng đi và bảo nhỏ Túc rằng:

- Ta xuống ngựa đón tiếp như thế, ngươi đã thấy vẻ vang chưa?

Túc nói:

- Bẩm chưa ạ?

Quyền hỏi:

- Thế nào mới là vẻ vang?

Túc đáp:

- Chỉ mong chúa công uy đức bao trùm cả chín chúa, gây thành đế nghiệp, cho tôi được ghi tên vào tre lụa, mới là vẻ vang?

Quyền vỗ tay cười ầm lên. Vào tới trướng, Quyền mở đại tiệc khao thưởng các tướng sĩ, và bàn việc đánh Hợp Phì.

Chợt có tin Trương Liêu sai người đến khiêu chiến thư đến, Tôn Quyền mở thư xem, giận quá, nói:
- Trương Liêu khinh ta lắm Hắn thấy Trình Phổ vừa đem quân đến nên cố ý cho người khiêu chiến. Ngày mai ta không cần đem quân mới ra chỉ dẫn quân cũ đánh một trận thật to, xem làm sao!

Lập tức truyền lệnh cho ba quân, canh ba đêm hôm ấy kéo kéo sang thàng Hợp Phì.

Khoảng giờ Thìn, quân mã đi được nửa đường thì vừa gặp quân Tào. Hai bên dàn trận. Tôn Quyền đội mũ chỏm vàng, mặc áo giáp vàng, nai nịt gọn ghẽ cưỡi ngựa ra trận. Bên tả có Tống Khiêm, bên hữu có Giả Hoa, cầm hai ngọn kích đứng hộ vệ. Dứt ba hồi trống, về phía trận quân Tào cửa cờ mở toang, ba viên tướng nhung phục chỉnh tề đứng đợi: Trương Liêu ở giữa, Lý Điển bên tả. Nhạc Tiến bên hữu. Trương Liêu tế ngựa ra, thách Tôn Quyền quyết chiến. Quyền múa thương muốn ra, thì Thái Sử Từ đã vác giáo tế ngựa ra trước. Hai tướng đấu nhau bảy tám mươi hiệp, chưa phân thắng bại, Lý Điển bảo với Nhạc Tiến:

- Trước mặt có người đội mũ chỏm vàng, đó là Tôn Quyền, nếu bắt sống được hắn, thì báo thù được cho tám mươi ba vạn đại quân của ta.

Điển nói chưa dứt lời, Nhạc Tiến một đao một ngựa nhanh như chớp, cất lẻn lướt thẳng đến chỗ Tôn Quyền, khoa đao chém xuống. Tống Khiêm, Giả Hòa vội vàng giơ họa kích ra đỡ; Tiến lia một nhát dao, hai ngọn kích gãy cụt. Hai người chỉ còn hai cái cán kích, cứ nhè đầu ngựa mà giọt. Tiến phải quay ngựa chạy về. Tống Khiêm giật ngọn giáo ở trong tay quân sĩ đuổi theo. Lý Điển giương cung bắn giữa bụng Tống Khiêm, Tống Khiêm nhào luôn xuống ngựa. Thái Sử Từ nghe phía sau có người ngã ngựa liền bỏ Trương Liêu chạy về trận. Liêu thừa thế đánh dấn vào, quân Ngô bối rối, chạy tán loạn, Liêu trông thấy Tôn Quyền, thúc ngựa đuổi theo, gần sát đến nơi, thì một toán quân thọc ra, đi đầu là Trình Phổ, chặn đánh một trận, cứu được Tôn Quyền, Trương Liêu thu quân về Hợp Phì.

Trình Phổ bảo vệ Tôn Quyền về trại, quân sĩ lục tục kéo về sau. Quyền thấy mất Tống Khiêm khóc ầm cả lên.

Trường sử là Trương Hoành nói rằng:

- Chúa công cậy thế hùng mạnh, coi thường quân giặc, để cho ba quân ai cũng rùng mình. Giá thử có chém được tướng, cướp được cờ, uy danh lừng lẫy chiến trường, cũng là việc của một người tướng mọn, chớ không phải việc chúa công! Xin chúa công hãy bỏ cái tính cậy khỏe của Mạnh Bôn, Hạ Dục lại, để nghĩ Đạo vương Bá nói phải. Vả lại, Tống Khiêm chết trong đám tên đạn cũng vì chúa công khinh địch gây ra. Từ rày trở đi, mong chúa công giữ gìn cẩn thận mới được.

Quyền than rằng:

- Đó là lỗi tại ta, sẽ xin sửa chữa.

Một lát, Thái Sử Từ vào trướng bẩm rằng:

- Tôi có một tên thủ hạ là Qua Định, , có bà con với tên giám mã của Trương Liêu. Nhân tên này bị Liêu đánh mắng oán giận lắm. Chiều nay, hắn sai người đến báo tin đốt lửa làm hiệu, đâm chết Trương Liêu, để báo thù cho Tống Khiêm. Vậy tôi xin mang quân đến làm ngoại ứng.

Quyền hỏi:

- Qua Định ở đâu?

- Nó đã lẻn vào trong thành Hợp Phì rồi, tôi xin lĩnh năm nghìn quân mã đi đây.

Gia Cát Cẩn nói:

- Trương Liêu là người đa mưu, hắn tất phòng bị trước, không nên vội vàng.

Quyền vì thương xót Tống Khiêm, nóng muốn báo thù, liền sai Từ dẫn năm nghìn quân làm ngoại ứng.

Qua Định nguyên là người làng với Từ. Hôm ấy, đi lẻn vào đám quân Tào, theo về Hợp Phì, tìm thấy tên giám mã. Hai tên bàn nhau.

Qua Định nói:

- Tôi đã sai người đi báo tin cho Thái Sử Từ rồi. Đêm nay thế nào cũng đến tiếp ứng. Anh định kế hoạch ra sao?

Tên giám mã nói:

- Chỗ này cách trung quân khá xa, đêm khuya không kịp tới được. Chỉ nên ra đốt đống cỏ, rồi anh chạy ra kêu ầm lên là có bọn phiến loạn, tất nhiên quân sĩ trong thành sẽ bối rối, nhân đó giết chết Trương Liêu.

Qua Định nói:

- Kế ấy hay lắm!

Đêm đó, Trương liêu thắng trận trở về, khao thưởng ba quân, rồi truyền lệnh cho tướng sĩ không được cởi áo giáp nằm nghỉ. Tả hữu bẩm:

- Hôm nay thắng trận, quân Ngô phải trốn xa cả, sao tướng quân không cởi giáp nghỉ ngơi?

Liêu nói:

- Không phải rồi! Khéo làm tướng đừng thấy được mà mừng, đừng thấy thua mà lo. Phỏng thử quân Ngô đoán ta không phòng bị, thừa cơ đến đánh úp thì ta lấy gì chống lại? Vậy đêm nay ta phải cẩn thận hơn mọi đêm mới được.

Liêu nói chưa dứt lời thì mé sau trại đã bốc cháy, tiếng kêu phản ầm ỹ, người đến báo tin như mắc cửi. Trương Liêu ra trướng lên ngựa, gọi hơn chục tướng tá tâm phúc đứng chặn ngang đường.

Tả hữu bẩm:

- Tiếng reo gấp lắm, hãy đến đó xem sao.

Liêu nói:

- Không có lẽ toàn thành làm phản, đó là quân phiến loạn cố ý làm kinh động quân sĩ đấy thôi. Nếu ai xôn xao thì chém!

Được một lát, Lý Điển bắt được Qua Định và tên giám mã dẫn lại. Liêu tra khảo biết rõ được mưu mô, lập tức chém hai tên ấy ở trước ngựa. Lại nghe thấy ngoài thành đánh trống khua chiêng, hò reo inh ỏi cả lên. Liêu nói:

- Đây hẳn là quân Ngô đến làm ngoại ứng, ta nên nhân kế của địch mà phá.

Liền sai người đốt một đám lửa ở trong thành, reo hò làm phản, rồi mở toang cửa thành ra, buông cầu treo xuống. Thái Sử Từ thấy cửa thành mở toang, chắc có nội biến, vội vác giáo tế ngựa xông vào trước. Bỗng trong thành nổ một tiếng pháo, tên bắn xuống như mưa, Từ vội vã rút lui thì mình đã bị trúng mấy mũi tên. Sau lưng lại có Lý Điển, Nhạc Tiến đuổi đánh; quân Ngô tổn hại quá nửa. Hai tướng thừa thế đuổi đến tận cửa trại. Lục Tốn, Đổng Tập đổ ra cứu Từ, lúc ấy quân Tào mới chịu rút về.

Tôn Quyền thấy Thái Sử Từ bị tên đau nặng, lại càng thương cảm. Trương Chiêu khuyên Tôn Quyền bãi binh. Quyền nghe lời, thu quân xuống thuyền kéo về Nam Từ, Nhuận Châu. Từ đau nặng quá, Quyền sai Trương Chiêu đến thăm. Từ kêu to lên rằng:

- Đại trượng phu sinh trong thời loạn, nên đeo ba thước gươm lập nên công trạng bất hủ, nay chưa thỏa chí sao đã chết thế này?

Từ kêu xong thì mất, mới có bốn mốt tuổi.

Người sau có thơ rằng:

Thái Sử Từ Đông Lai.
Trung hiếu vẹn cả hai,
Danh tiếng vang thiên hạ,
Cung ngựa tỏ nghề tài,
Bắc Hải đều ơn khách,
Thần đình mải đánh sai.
Lâm chung còn khảng khái,
Ai ai cũng cảm hoài!

Tôn Quyền nghe tin Từ mất, thương xót vô cùng, sai làm ma to, táng ở núi Bắc Cố, quận Nam Từ, rồi đem con Từ là Thái Sử Hanh về nuôi trong phủ.

Nhắc đến Huyền Đức ở Kinh Châu, nghe tin Tôn Quyền thua ở Hợp Phì rút về Nam Từ, liền mời Khổng Minh vào bàn bạc.

Khổng Minh nói:

- Ban đêm, tôi xem thiên văn, thấy mé tây bắc có một ngôi sao sa xuống đất, tất thiệt mất người hoàng tộc.

Đang bàn chuyện, thì có tin công tử Lưu Kỳ tạ thế. Huyền Đức được tin, thương khóc thê thảm. Khổng Minh khuyên giải rằng:

- Người ta sống chết có số, chúa công không nên sầu não có hại đến sức khỏe. Xin hãy giải quyết việc lớn là cho người sang đó coi giữ thành trì và lo liệu việc tang.

Huyền Đức hỏi;

- Nên sai ai đi?

Khổng Minh thưa:

- Việc ấy không có Vân Trường không xong. Liền sai Vân Trường cất quân đến trấn thủ Tương Dương.

Huyền Đức lại hỏi:

- Nay Lưu Kỳ đã mất, Đông Ngô tất lại đòi Kinh Châu, thì ăn nói ra sao?

Khổng Minh nói:

- Có người lại, tôi sẽ có cách đối phó.

Được nửa tháng, có tin báo Lỗ Túc ở Đông Ngô đến viếng tang.

Đó là:

Dàn mưu nghĩ mẹo sẵn sàng,
Chỉ chờ Ngô sứ bước sang đối lời.

Chưa biết Khổng Minh đối đáp ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 54
Ngô Quốc Thái đến chùa xem rể hiền;
Lưu Hoàng Thúc động phòng cưới vợ mới.

Khổng Minh nghe tin Lỗ Túc đến liền cùng Huyền Đức ra tiếp vào dinh. Chào hỏi xong, Lỗ Túc hỏi:

- Chúa công tôi nghe tin công tử mất, sai tôi đem chút lễ mọn đến kính viếng. Chu đô đốc tôi cũng ân cần gởi lời thăm Hoàng Thúc và Gia Cát tiên sinh.

Huyền Đức, Khổng Minh đứng dậy tạ ơn, nhận lấy lễ vật, rồi đặt tiệc khoản đãi.

Túc nói:

- Trước kia Hoàng Thúc đã hứa khi nào công tử mất thì trả lại Kinh Châu. Nay công tử qua đời rồi, chưa biết ngày nào Hoàng Thúc mới trao trả?

Huyền Đức nói:

- Mời ông hãy uống rượu, tôi xin thưa chuyện.

Túc uống gượng vài chén, lại hỏi. Huyền Đức chưa kịp trả lời, Khổng Minh sầm mặt lại nói:

- Tử Kính thật không biết điều, cứ đợi người ta phải nói! Từ khi Cao Hoàng đế chém rắn khởi nghĩa, khai cơ lập nghiệp truyền đến bây giờ, chẳng may gian hùng nổi dậy, mỗi người chiếm cứ một phương. Nhờ có lòng trời, thiên hạ lại trở về chính thống. Chúa công tôi là dòng dõi Trung Sơn Tĩnh Vương, chú vua Hiếu Cảnh, lại là chú của đương kim Hoàng Đế, có lẽ đâu không được mảnh đất phong nào? Vả lại, Lưu Cảnh Thăng là anh chúa công tôi, thế thì em nối nghiệp anh, có việc gì là không được? Chủ của ông, chẳng qua là con một người tiểu lại ở Tiền Đường, xưa nay có công đức gì với triều đình đâu, nay cậy sức mạnh, chiếm giữ sáu quận tám mươi mốt châu rồi, sao lòng tham không đáy, còn muốn nuốt cả đất nhà Hán. Thiên hạ của họ Lưu, chủ tôi họ Lưu không được phần nào. Chủ ông họ Tôn, lại muốn tranh cướp, thế còn ra nghĩa lý gì? Huống chi, trận Xích Bích chủ tôi cũng tốn bao công sức, các tướng cũng đều khó nhọc cả, chớ có phải một mình Đông Ngô của ông làm nổi đâu? Nếu ta không mượn giúp cho gió đông nam, thì Chu Du sao có dùng được kế? Giang Nam bị phá, chẳng những hai nàng Kiều phải nhốt ở đài Đồng Tước mà ngay vợ con các ông cũng khó toàn được. Mới rồi chúa công tôi không nói ngay, cũng tưởng ông là người cao minh, chẳng cần nói nhiều, sao ông không biết nghĩ thế? Bị Khổng Minh nói một hồi, Lỗ Túc ngồi im thin thít không nói được câu nói nào, một lúc lâu mới đáp:

Tiên sinh nói cũng có lý, nhưng đối với tôi, có nhiều điều không tiện.

Khổng Minh hỏi:

- Không tiện ở chỗ nào?

Túc đáp:

- Khi xưa Hoàng Thúc bị khốn ở Nam Dương, chính Túc này dẫn tiên sinh đến ra mắt chúa công tôi. Về sau, Chu Công Cẩn định cất quân lấy Kinh Châu, tôi lại ngăn được. Đến việc Hoàng Thúc hứa đợi khi nào công tử qua đời sẽ trả Kinh Châu, tôi lại cũng gánh vác cho nốt. Nay Hoàng Thúc lại không giữ lời hứa, bảo tôi về ăn nói làm sao bây giờ? Chủ tôi là Công Cẩn tất nhiên là bắt tội tôi; tôi có chết cũng không oán hận, chỉ sợ Đông Ngô bực tức, dấy động can qua thì Hoàng Thúc cũng chả ngồi yên được ở Kinh Châu, thành ra chỉ bày trò cười cho thiên hạ đó thôi!

Khổng Minh nói:

- Tào Tháo cầm quân trăm vạn, hơn một tỷ cũng mượn tiếng thiên tử, tôi cũng còn chẳng coi ra gì, huống nữa là Chu Công Cẩn! Để ông khỏi mất thể diện, tôi xin khuyên chúa công tôi lập văn tự mượn Kinh Châu làm vốn, đợi khi nào lấy được chỗ khác, sẽ đem Kinh Châu trả lại Đông Ngô, ý kiến ông thế nào?

Túc hỏi:

- Tiên sinh đợi lấy được chỗ nào rồi mới trả Kinh Châu cho Đông Ngô tôi?

Khổng Minh đáp:

- Trung Nguyên chưa dễ đã lấy được; chỉ có Lưu Chương ở Tây Xuyên hèn yếu lắm, chủ tôi sẽ tính. Nếu lấy được Tây Xuyên, thì sẽ trả Kinh Châu cho Đông Ngô.

Túc không sao nói được, đành phải nghe vậy.

- Huyền Đức viết một tờ văn tự, ký tên xong, Khổng Minh cũng ký tên làm chứng. Rồi nói với Lỗ Túc rằng:

- Tôi là người nhà Hoàng Thúc, không lẽ trong nhà lại bảo lĩnh cho nhau; vậy phiền Tử Kính cũng ký tên vào đây, đem về Ngô hầu xem cho chắc chắn.

Túc nói:

- Tôi tin Lưu Hoàng là người nhân nghĩa, chắc không nỡ phụ nhau.

Nói xong, bèn ký tên và nhận lấy văn tự. Tiệc tan Lỗ Túc từ biệt ra về. Huyền Đức, Khổng Minh tiễn ra tận bến thuyền. Khổng Minh dặn rằng:

- Tử Kính về nói với Ngô hầu cho khéo, đừng có nghĩ càn. Nếu không nhận văn tự đó, chúng tôi trở mặt, thì cả tám mươi mốt châu Giang Nam cũng bị mất nốt! Nay chỉ cốt hai nhà hòa thuận với nhau, chớ nên để cho giặc Tào chê cười.

Túc cáo biệt, xuống thuyền về thẳng Sài Tang, trước ra mắt Chu Du. Du hỏi:

- Tử Kính đòi Kinh Châu ra sao?

Túc đáp:

- Có văn tự đây.

Nói rồi, đưa văn tự trình Chu Du. Du giẫm chân xuống đất nói rằng:

- Tử Kính mắc lừa Gia Cát Lượng rồi! Tiếng là họ mượn đất, kỳ thật họ chực nuốt luôn. Họ nói lấy được Tây Xuyên sẽ trả, giả thử mười năm chưa lấy được thì mười năm cũng không trả hay sao? Văn tự thế thì có giá trị gì, mà ông cũng ký tên bảo lĩnh? Nếu họ không trả chắc sẽ liên lụy đến ông. Và chúa công bắt tội, thì ông làm thế nào?

Túc ngồi ngẩn ra một lúc, rồi đáp:

- Huyền Đức chắc không phụ tôi đâu.

Du nói:

- Tử Kính thật thà quá, không biết Lưu Bị như con cú dữ, Gia Cát Lượng là đồ gian giảo, bọn họ chả ngay thật như bụng dạ ông đâu.

Túc nói:

- Nếu thế, tôi biết nghĩ làm sao bây giờ?

Du nói:

- Tử Kính là người có ân với ta, nhớ khi tặng cho ta vựa thóc, lẽ đâu ta chẳng cứu? Ông hãy khoan tâm, để thư thả vài hôm, đợi người đi do thám Giang Bắc về đây xem thế nào, ta sẽ có kế.

Lỗ Túc tỏ vẻ sợ hãi, không được yên tâm.

Qua vài hôm, quân do thám về báo:

- Trong thành Kinh Châu cắm nhiều cờ trắng, ngoài thành mới xây một nấm mồ mới, quân sĩ đều mặc đồ tang.

Du ngạc nhiên, hỏi:

- Ai chết thế?

Quân do thám đáp:

- Cam phu nhân mới mất, bên ấy đang sửa soạn ma chay.

Du bảo Lỗ Túc rằng:

- Kế ta nhất định thành công! Phen này quyết làm cho Lưu Bị phải bó tay chịu trói, Kinh Châu lấy lại dễ như trở bàn tay.

Túc hỏi:

- Kế ra làm sao?

Du đáp:

- Lưu Bị chết vợ, tất nhiên phải lấy vợ khác. Chúa công có cô em gái can trường lắm, luôn luôn có vài trăm thị tỳ cắp gươm hầu bên cạnh, trong phòng lại bày la liệt đủ thứ vũ khí, ngay đàn ông cũng không giỏi bằng. Ta dâng thư lên chúa công, xin cho người sang Kinh Châu làm mối, rồi lừa hắn đến Nam Từ, không gả người cho mà bắt giam lại. Đoạn sai người đến đòi Kinh Châu, đánh đổi Lưu Bị. Khi nào lấy được Kinh Châu, ta sẽ lại liệu. Như thế Tử Kính cũng không phải lo gì!

Lỗ Túc bái tạ.

Chu Du bèn viết thư, chọn thuyền tốc hành đưa Lỗ Túc sang Nam Từ ra mắt Tôn Quyền. Đến nơi trước

hết Túc trình bày việc Kinh Châu, và đưa tờ văn tự lên.

Quyền nói:

- Sao ngươi hồ đồ thế? Cái thứ văn tự này dùng được việc gì?

Túc nói:

- Đố đốc có thư đệ trình, bảo dùng kế đó thì sẽ lấy lại được Kinh Châu.

Quyền xem xong gật đầu mừng thầm, nghĩ bụng:

- Ai có thể đi được nhỉ?

Rồi sực nhớ ra, Quyền nói:

- Chỉ có Lã Phạm, và bảo rằng:

- Ta nghe Lưu Huyền Đức mới góa vợ, ta có người em gái, muốn kén y làm rể, kết thân với nhau, đồng tâm phá Tào, để giúp nhà Hán. Ngoài Tử Hành ra, không ai có thể làm mối được, mong người sang ngay Kinh Châu cho ta.

Lã Phạm vâng mệnh, thu xếp thuyền bè mang theo mấy tên tùy tùng thẳng tới Kinh Châu.

Lại nói, Huyền Đức từ khi mất Cam phu nhân, ngày đêm buồn rầu. Một hôm, đang ngồi nói chuyện với Khổng Minh, sực có tin báo Đông Ngô sai Lã Phạm đến. Khổng Minh cười, nói:

- Đây lại là mưu đồ của Chu Du về chuyện Kinh Châu thôi! Tôi ngồi nghe ở sau bình phong. Sứ giả có nói việc gì, chúa công cứ việc nhận lời; và giữ họ nghỉ ngơi ở nhà khách, rồi sau sẽ hay.

Huyền Đức cho mời Lã Phạm vào. Chào hỏi xong, trà nước đâu đấy. Huyền Đức hỏi:

- Tử Hành lại đây chắc có việc gì dạy bảo?

Phạm nói:

- Tôi nghe Hoàng Thúc thất ngẫu, nay có một nơi xứng đáng lắm, nên mạnh dạn sang đây làm mối, chưa biết ý Hoàng Thúc thế nào?

Huyền Đức nói:

- Nửa đời góa vợ là sự rất không may, nay nấm mồ còn chưa xanh cỏ, sao dám vội bàn chuyện lấy vợ khác?

Phạm nói:

- Người ta có vợ như nhà có kèo, không nên nửa chừng bỏ đạo nhân luân. Chúa công tôi có một cô em gái có nhan sắc, lại hiền hậu, có thể nâng khăn sửa túi ngài được. Nếu hai kết thân Tần Tấn với nhau, thì giặc Tào chắc không dám nhìn ngó đến phía đông nam này nữa. Việc này công tư đều nên cả, xin Hoàng Thúc chớ ngại! Song, Ngô Quốc Thái tôi yêu thương cô gái út lắm, không muốn gả chồng xa, chỉ muốn mời Hoàng Thúc sang Đông Ngô làm lễ thành thân.

Huyền Đức hỏi:

- Việc này Ngô hầu có biết không?

Phạm đáp:

- Chưa bẩm với Ngô hầu, tôi đâu có dám đến đây.

Huyền Đức nói:

- Ta đã nửa đời người, đầu tóc hoa râm, em gái Ngô hầu đang độ son trẻ, cô không xứng đôi phải lứa.

- Em Ngô hầu tuy là con gái, nhưng chí khí hơn cả nam nhi. Cô ấy thường nói: "Không phải người anh hùng nhất thiên hạ, ta không thèm lấy". Hoàng Thúc tiếng tăm lừng lẫy cả bốn bể, chính là thục nữ sánh với người quân tử, có ngại gì tuổi nhiều hay ít?

Huyền Đức nói:

- Vậy ông hãy ở chơi đây, đến mai sẽ xin nói lại.

Hôm ấy, Huyền Đức mở tiệc khoản đãi Lã Phạm, rồi lưu lại nhà khách. Đến tối Huyền Đức bàn với Khổng Minh. Khổng Minh nói:

- Ý tứ của họ thế nào, tôi đã biết cả rồi. Tôi vừa bói dịch được quẻ đại cát. Chúa công cứ việc nhận lời đi. Mai tôi sai Tôn Càn đi theo Lã Phạm sang thưa chuyện với Ngô Hầu; hứa hẹn xong rồi ta sẽ chọn ngày sang cưới.

Huyền Đức nói:

- Chu Du lập mưu muốn hại ta, sao ta lại đem mình vào nơi nguy hiểm?

Khổng Minh cười, nói:

- Chu Du tuy giỏi dùng mưu, nhưng che sao được mắt tôi. Tôi chỉ dùng một mẹo nhỏ, khiến Chu Du không thò được ngón gì, mà em gái Ngô hầu lại về tay chúa công, Kinh Châu cũng vững như bàn thạch.

Huyền Đức vẫn còn hoài nghi; Khổng Minh sai ngay Tôn Càn cứ việc sang Giang Nam nói việc hôn nhân. Tôn Càn vâng mệnh cùng với Lã Phạm sang ra mắt Tôn Quyền.

Quyền nói:

- Ta muốn gả em gái cho Huyền Đức, chớ không có bụng dạ nào khác.

Tôn Càn lạy tạ, về thưa chuyện lại với Huyền Đức nói Ngô hầu chỉ mong chúa công sang làm lễ thành hôn. Huyền đức ngại ngùng không muốn đi. Khổng Minh nói:

- Tôi đã định sẵn ba kế, việc này Phi Tử Long đi không xong!

Bèn gọi Tử Long đến cạnh, ghé tai dặn rằng:

- Ngươi bảo vệ chúa công sang Đông Ngô, nên nhận lấy ba cẩm nang này, trong có ba kế rất hay, cứ theo

thứ tự mà làm.

Nói đoạn, đưa ba cẩm nang cho Vân giấu kỹ trong người. Đoạn Khổng Minh sai người sang Đông Ngô dâng lễ cưới trước, lễ vật đầy đủ không thiếu thứ gì.

Tháng mười mùa đông, năm kiến an thứ 14, Huyền Đức cùng với Triệu Vân, Tôn Càn thu xếp chục chiếc thuyền tốc hành, mang theo năm trăm quân sĩ, dời Kinh Châu sang Nam Từ. Mọi việc ở Kinh Châu đều do cho Khổng Minh trông coi.

Huyền Đức trong lòng áy náy không yên. Khi thuyền đã đến Nam Từ, Vân tự nhủ:

- Quân sư trao cho ba kế hay, dặn cứ thứ tự làm theo, nay đã đến đây, phải mở túi thứ nhất ra xem mới được!

Vân bèn mở túi thứ nhất ra xem. Xem xong, Vân gọi năm trăm quân sĩ, dặn bảo các việc. Lại nói với Huyền Đức vào ra mắt kiều quốc lão trước. Cụ này nguyên là cha hai nàng Kiều, nhà ở Nam Từ.

Huyền Đức mang dê và rượu vào bái kiến quốc lão, thuật lại việc Lã Phạm sang làm mối Tôn phu quân. Năm trăm quân sĩ, người áo thắm, kẻ quần điều, tấp nập ra phố mua bán đồ vật, nói toang lên rằng Huyền Đức vào làm rể Đông Ngô. Mọi người trong thành đều biết chuyện cả.

Tôn Quyền thấy Huyền Đức đến, sai Lã Phạm ra đón tiếp, mời đến nhà khách nghỉ ngơi.

Đây nói Kiều quốc lão gặp Huyền Đức xong, vào ngay trong cung chúc mừng bà Ngô quốc thái.

Quốc thái hỏi:

- Có việc gì mà mừng?

Kiều quốc lão đáp:

- Cô em đã gả cho Huyền đức làm phu nhân, nay chàng rể đã sang đây rồi, sao còn giấu tôi?

Quốc Thái ngạc nhiên nói:

- Quả thật tôi không biết gì hết!

Lập tức Quốc thái một mặt cho gọi Ngô hầu vào hỏi xem hư thực ra sao, một mặt cho người ra phố xá nghe ngóng tình hình.

Mọi người về đều nói rằng:

- Quả có việc ấy thực! Chàng rể mới đã nghỉ ở nhà khách, năm trăm quân sĩ đi theo đang tíu tít mua sắm dê lợn, hoa quả để sửa lễ kết hôn. Bên nhà gái thì Lã Phạm, bên nhà trai thì Tôn Càn, hai người làm mối, hiện đã ở cả nhà khách tiếp đãi nhau.

Quốc Thái giật mình. Một lát, Tôn Quyền vào, Quốc Thái cứ đấm bụng khóc ầm lên. Quyền hỏi:

- Sao mẫu thân phiền não thế?

Quốc Thái nói:

- Mày thật không coi tao ra gì nữa rồi! Khi chị ta lâm chung, dặn lại mày những câu gì?

Quyền thất kinh hỏi:

- Mẫu thân có điều gì cứ cho con biết, sao lại khổ sở như vậy?

Quốc Thái nói:

- Trai khôn dựng vợ, gái lớn gả chồng, vẫn là lẽ thường xưa nay. Tao là mẹ mày, có việc gì cũng phải nói với tao trước mới phải chớ! Nay mày đem em gả cho Lưu Huyền Đức, sao mày lại giấu tao? Con gái phải quyền ở tao chớ!

Quyền giật mình hỏi:

- Mẫu thân nghe chuyện ấy ở đâu vậy?

Quốc Thái nói:

- Trừ phi không làm thì không biết thôi! Nay trăm họ trong thành, ai ai cũng biết cả, mày lại còn giấu diếm gì?

Kiều Quốc lão nói:

- Lão biết việc này đã mấy hôm nay rồi, nay vào mừng đấy!

Quyền nói:

- Không phải đâu! Đó là kế của Chu Du, vì muốn lấy Kinh Châu, cho nên mượn tiếng như thế, cốt lừa Lưu Bị đến đây, bắt giam lại, đổi lấy Kinh Châu; nếu không nghe thì giết đi. Đó là mưu kế chớ không phải sự thật!

Quốc Thái nổi giận, mắng Chu Du rằng:

- Ngươi làm đại đô đốc sáu quận, tám mươi mốt châu, không nghĩ được một mưu gì để lấy Kinh Châu mà phải mượn tiếng con gái bà, dùng kế mỹ nhân? Lưu Bị bị giết, con bà chưa chồng, mà té ra mang tiếng góa bụa, còn ai lấy nữa, có phải lỡ cả một đời con gái bà không? Thế cũng đòi lập mưu với lập mẹo!

Kiều quốc lão nói:

- Nếu dùng kế ấy, dù có lấy lại được Kinh Châu, cũng bị thiên hạ chê cười!

Tôn Quyền ngồi im thin thít. Quốc Thái thì cứ chửi mắng Chu Du không ngớt miệng, Kiều quốc lão can rằng:

- Việc đã lỡ ra thế này rồi, nhưng xét Lưu Huyền Đức cũng là tôn thân nhà Hán, chi bằng gả đi, kẻo mang tiếng xấu.

Quyền nói:

- E không vừa đôi phải lứa.

Kiều quốc lão nói:

- Lưu Hoàng Thúc là hào kiệt thời nay; nếu kén được người rể ấy cũng xứng đáng, không nhục gì cô em đâu!

Quốc Thái nói:

- Ta chưa biết mặt Lưu Hoàng Thúc ra sao, ngày mai mời đến chùa Cam Lộ cho ta xem mặt. Nếu không vừa ý ta thì gả quách con ta cho Hoàng Thúc cũng được.

Tôn Quyền vốn là người chí hiếu, thấy mẹ nói thế, liền vâng lời, trở ra gọi Lã Phạm bảo:

- Ngày mai mở một tiệc yến ở nhà phương trượng chùa Cam Lộ, để Quốc Thái xem mặt Lưu Bị.

Lã Phạm nói:

- Sao không sai Giả Hoa phục sẵn ba trăm quân đao phủ ở hai bên hành lang. Hễ thấy Quốc Thái có ý không bằng lòng, thì nổi một tiếng hiệu cho quân phục đổ ra mà trói Lưu Bị lại.

Quyền y lời, bảo Giả Hoa sắp sẵn mọi việc đâu đấy, chỉ chờ xem ý Quốc Thái ra sao thôi.

Lại nói, Kiều quốc thái từ biệt Quốc Thái trở về, sai người báo tin cho Huyền Đức:

- Ngày mai, Ngô hầu và Quốc thái thân đến gặp mặt, vậy phải để ý cẩn thận!

Huyền Đức bàn với Tôn Càn và Triệu Vân. Vân nói:

- Buổi hội ngày mai, dữ nhiều lành ít. Tôi xin dẫn năm trăm quân đi bảo vệ.

Hôm sau, Ngô Quốc thái và Kiều Quốc lão đến trước chùa Cam Lộ, vào nhà phương trượng ngồi chơi. Tôn Quyền dẫn một ban mưu sĩ cùng đến, sau Lã Phạm ra nhà khách mời Huyền đức.

Huyền Đức mặc áo giáp nhỏ ở trong, ngoài khoác cẩm bào. Các tùy tùng đeo kiếm đi theo, lên ngựa thẳng tới chùa Cam Lộ. Triệu Vân mặc giáp, nai nịt gọn ghẽ, dẫn năm trăm quân bảo vệ. Huyền Đức đến cửa chùa xuống ngựa, vào ra mắt Tôn Quyền trước. Quyền thấy Huyền Đức diện mạo phi thường, đã có ý hoảng sợ. Hai bên chào hỏi nhau rồi, vào nhà phương trượng ra mắt Quốc Thái. Quốc Thái thấy Huyền Đức mừng lắm, nói với Kiều Quốc Lão:

- Người này thật đáng nể ta lắm!

Quốc Lão nói:

- Huyền Đức có dáng như rồng như phượng, uy nghi đường bệ. Vả lại, nhân nghĩa dội khắp thiên hạ. Quốc Thái được rể hiền như thế, thật đáng chúc mừng!

Huyền Đức lạy tạ, cùng ăn yến ở trong nhà phương trượng. Một lát, Tử Long đeo gươm đi vào, đứng bên cạnh Huyền đức, Quốc Thái hỏi người nào? Huyền Đức bẩm:

- Đó là Triệu Vân ở Thường Sơn.

Quốc Thái nói:

- Có phải tướng cứu được A Đẩu ở trận Đương Dương Trường Bản đó không?

Huyền Đức nói:

- Bẩm chính phải!

Quốc Thái khen:

- Thế mới thực là tướng quân!

Nói rồi ban cho Triệu Vân một cốc rượu. Vân bảo Huyền Đức rằng:

- Tôi vừa đi xem xét ngoài hành lang, tất nhiên có chuyện chẳng lành; chúa công nên kêu với Quốc Thái.

Huyền Đức liền đến quỳ trước mặt Quốc Thái, khóc mà nói rằng:

- Quốc Thái nhược bằng muốn giết Lưu Bị, thì Bị xin ra đây để chịu chết! Quốc Thái hỏi:

- Sao lại nói thế?

Huyền Đức thưa:

- Quân đao phủ mai phục hai bên hành lang, không có ý giết Bị thì để làm gì?

Quốc Thái nổi giận mắng Tôn Quyền rằng:

- Nay Huyền Đức đã là rể ta, thì cũng như con ta, sao dám phục quân để mưu hại?

Quyền chối không biết, gọi Lã Phạm ra hỏi. Phạm lại đổ cho Giả Hoa. Hoa nín lặng. Quốc Thái sai tả hữu lôi ra chém. Huyền Đức can rằng:

- Trong việc vui mừng không nên chém đại tướng. Nếu chém đại tướng thì việc kết thân sẽ bất lợi, Bị này khó lòng ở đây lâu để hầu hạ Quốc Thái.

Kiều Quốc Lão cũng khuyên can. Quốc Thái mới mắng đuổi Giả Hoa ra. Quân đao phủ, tên nào tên nấy ôm đầu lủi thủi chạy cả.

Huyền Đức trở ra ngoài thay áo. Đến trước sân chùa, Huyền Đức thấy có một hòn đá to, liền thanh gươm của tên lính hầu, ngẩng mặt lên trời khấn rằng:

- Tôi là Lưu Bị, nếu trở về được Kinh Châu, lập nổi nghiệp vương bá, thì xin chém hòn đá này một nhát vỡ ra làm đôi. Nhược bàng số tôi chết ở đây, thì đá không vỡ.

Huyền Đức khấn đoạn, cầm thanh gươm chém xuống, nảy toé lửa, hòn đá vỡ ra làm hai mảnh.

Tôn Quyền ở mé sau trông thấy bèn hỏi rằng:

- Huyền Đức giận gì hòn đá thế?

Huyền đức nói:

- Tôi đã ngót năm chục tuổi đầu, không trừ được giặc giã cho nước, trong lòng buồn bực lắm. Nay nhờ Quốc Thái thương yêu cho làm rể, thật là một việc kỳ ngộ. Tôi lấy làm thỏa chí bình sinh. Vừa rồi tôi khấn trời bói một quẻ, nếu phá được Tào, hưng được Hán, thì chém vỡ hòn đá. May sao, quả nhiên như nguyện!

Quyền nghĩ thầm:

- Phải chăng Huyền Đức bịa ra để nói dối ta chăng?

Bèn cũng cầm một thanh gươm bảo Huyền Đức rằng:

- Tôi cũng xin trời một quẻ, nếu phá được giặc Tào cũng chặt hòn đá này vỡ làm đôi.

Rồi Quyền khấn lầm rầm:

- Nếu lấy lại được Kinh Châu, hưng vượng Đông Ngô, thì xin chém hòn đá này làm hai mảnh!

Quyền liền vung kiếm, chém một nhát, hòn đá lại toác làm hai mảnh nữa.

Đến bây giờ vẫn còn di tích hai hòn đá có vết chữ thập, gọi là "Hòn đá căm hờn"

Người sau thăm nơi thắng cảnh đó vịnh thơ rằng:

Tảng đá trơ trơ trước Phật đài,
Gươm đao một nhát, toác làm đôi.
Quả nhiên hai nước cùng hưng vượng.
Thiên hạ chia ba bởi mệnh trời!

Hai người cùng bỏ gươm xuống, dắt nhau vào tiệc, lại uống thêm vài tuần rượu nữa. Tôn Càn đưa mắt cho Huyền Đức, Huyền Đức mới từ tạ rằng:

- Tôi không uống được nhiều rượu, xin cáo thoái.

Tôn Quyền tiễn ra trước cửa chùa, hai người đứng ngắm phong cảnh sông núi. Huyền Đức khen rằng:

- Đây mới thực là giang sơn bậc nhất trong thiên hạ!

Đến nay trong chùa Cam Lộ có bức hoành để mấy chữ: "Thiên hạ đệ nhất giang sơn".

Người sau có đề một bài thơ rằng:

Núi non chen chúc, ốc xanh trồng,
Phong cảnh nhìn xem cũng lạ lùng.
Nào chỗ anh hùng chơi thuở trước.
Hẳn nơi sườn núi tựa dòng sông?

Trong khi hai người đang đứng ngắm nghía, bỗng nhiên trời nổi gió to, dưới sông sóng dâng cuồn cuộn. Chợt thấy một chiếc thuyền nhỏ, đi trên mặt nước, vững vàng như đi trên cạn. Huyền Đức than rằng:

- Người miền nam không biết cưỡi ngựa sao?

Huyền Đức nghe nói làm vậy, cũng vén áo nhảy lên ngựa, phi xuống núi, rồi lại phi lên. Hai người kìm

ngựa đứng trên đỉnh núi, giơ roi cười khúc khích với nhau. Vì thế chỗ ấy gọi là gò Trụ mã.

Người sau có thơ rằng:

Rặng đá quanh co ngựa ruổi rong,
Dừng cương đỉnh núi ngắm non sông,
Đông Ngô, Tây Thục nên vương bá,
Trụ mã nghìn thu vững tựa đồng!

Khi ấy hai người lại sóng đôi ngựa trở về. Nhân dân Nam Từ, ai nấy đều nức nở khen ngợi. Huyền Đức về nhà khách, bàn với Tôn Càn. Càn nói:

- Chúa công nên nói với Kiều Quốc Lão, xin thành hôn cho mau, kẻo lại sinh chuyện gì chăng?

Huyền Đức nghe lời, hôm sau lại đến nhà Kiều Quốc Lão. Quốc Lão mời vào, thi lễ và nước nôi xong, Huyền đức bẩm rằng:

- Nhiều người bên Giang tả đều muốn hại tôi, tôi e không ở lại đây lâu được!

Quốc Lão nói:

- Ông hãy yên tâm, để tôi nói với Quốc Thái chu toàn cho.

Huyền Đức lạy tạ ra về.

Kiều Quốc Lão vào gặp Quốc Thái nói Huyền Đức sợ người mưu hại, cứ nằng nặc đòi về.

Quốc Thái nổi giận, nói:

- Con rể ta đó, ai dám giết nó nào?

Lập tức sai người ra mời Huyền đức dọn dẹp vào ở tạm phòng sách, chọn ngày làm lễ cưới.

Huyền Đức vào bẩm với Quốc Thái rằng:

- Còn Triệu Vân ở ngoài không tiện, quân sĩ không có ai đôn đốc.

Quốc Thái cho vào ở cả trong phủ, kẻo ở ngoài nhà khách lại sinh chuyện. Huyền Đức mừng thầm.

Vài hôm sau, Quốc Thái kén được ngày lành tháng tốt, mở tiệc rất to, rồi cho Tôn phu nhân cùng với Huyền Đức làm lễ thành hôn. đến chiều tối khách khứa tan đâu vào đấy, hai hàng đuốc hoa đỏ ối soi dẫn cho Huyền Đức nhập phòng. Dưới ánh đèn thấp thoáng, Huyền Đức chỉ thấy gươm giáo tua tủa, hai bên thị nữ, kẻ thì cắp gươm, người thì vác kích. Huyền Đức sợ mất hồn.

Thế là:

Hoảng trông thị nữ đeo gươm đứng.
Cứ tưởng Đông Ngô đặt phục binh

Chưa biết duyên cớ ra sao, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI 55
Huyền Đức khéo léo, nói khích Tôn phu nhân;
Khổng Minh hai phen trêu tức Chu Công Cẩn.

Lại nói Huyền Đức trông thấy trong phòng Tôn phu nhân hai bên giáo mác tua tủa, thị tỳ lại toàn đeo gươm đứng hầu, hồn vía rụng rời. Mụ quản gia bước ra thưa:

- Quý nhân đừng sợ hãi, phu nhân tôi từ thuở bé vốn thích nghề võ. Thường thường vẫn sai thị tỳ đấu gươm giúp vui, cho nên có quang cảnh ấy.

Huyền Đức nói:

- Đó không phải là những đồ của phu nhân chơi, ta khiếp sợ lắm, hãy bỏ đi thôi.

Mụ liền vào bẩm với Tôn phu nhân:

- Tân lang trông thấy khí giới có vẻ không an tâm, xin hãy cho cất cả đi.

Phu nhân cười tủm tỉm nói rằng:

- Chinh chiến đã quá nửa đời người, cũng sợ gươm giáo à?

Nói đoạn sai bỏ cả đi, và bảo thị tỳ cởi gươm ra đứng hầu. Đêm hôm ấy, Huyền Đức thành thân với Tôn phu nhân, tâm đầu ý hợp lắm. Huyền Đức lại phát vàng lụa cho các thị tỳ để gây cảm tình; rồi sai Tôn Càn về Kinh Châu báo tin mừng. Từ bữa ấy yến tiệc luôn mấy hôm, Quốc Thái yêu mến vô cùng.

Tôn Quyền sai người đến Sài Tang, báo tin cho Chu Du biết rằng:

- Việc đó do mẫu thân ta chủ trương cả, mẫu thân ta đã đem em gái ta gả cho Lưu Bị rồi, không ngờ chuyện giả hóa thật! Bây giờ định liệu làm sao?

Chu Du được tin, giật mình, đứng ngồi không yên, liền nghĩ ra một kế, vội viết mật thư sai người dâng lên Tôn Quyền. Quyền mở thư xem, trong thư nói:

"Việc mới rồi, không ngờ xảy ra điên đảo như vậy. Nay đã chuyện giả hóa thật, phải lợi dụng việc này mà dùng kế khác mới xong. Lưu Bị đã là bậc kiêu hùng, lại có Quan, Trương, Triệu Vân làm tướng. Gia Cát Lượng bày mưu lập mẹo, chắc không phải là người chịu hèn mãi đâu. Theo ý tôi, chi bằng hãy giam lỏng hắn ở Đông Ngô. Ta sửa sang cửa nhà cho lộng lẫy, làm nhụt chí khí của hắn đi, đưa vào nhiều gái đẹp, và những đồ quý báu khiến hắn mê mải cuộc vui, nhạt tình cũ với Quan, Trương, quên Gia Cát Lượng, mỗi người một nơi. Rồi ta sẽ đem quân sang đánh, thế nào việc lớn cũng thành công. Nếu thả về ngay, e rằng giao long gặp được mưa gió, không khi nào chịu chết già trong ao tù nữa đâu. Xin chúa công xét cho kỹ".

Quyền xem thư xong, đưa cho Trương Chiêu, Chiêu thưa:

- Mẹo của Công Cẩn cũng hợp với ý tôi. Lưu Bị xuất thân hàn vi, long đong bốn bể, chưa được nếm mùi phú quý bao giờ. Nay nếu cho hắn ở cửa cao nhà rộng, lắm tiền nhiều bạc, hầu con gái đẹp, ra vào nâng giấc, tất nhiên hắn sẽ không tưởng gì đến Khổng Minh, Quan, Trương nữa, khiến bọn đó đâm ra oán tức. Có thế thì ta mới tính được Kinh Châu. Chúa công nên theo mẹo Công Cẩn mà làm ngay đi.

Quyền mừng lắm, lập tức sai sửa sang tòa đông phủ, trồng cây cối hoa cảnh cực đẹp, bày biện đồ đạc

tươm tất, rồi mời Huyền Đức và em gái sang ở cả đó. Lại kén hàng chục con hát cực hay và cả đồ vàng ngọc, gấm vóc đem lại. Quốc Thái tưởng là Tôn Quyền có lòng tốt, lấy làm hả dạ lắm. Quả nhiên Huyền Đức mê mải về nhạc hay sắc đẹp, không tưởng trở về Kinh Châu nữa.

Triệu Vân và năm trăm quân sĩ ở riêng một nhà cạnh đông phủ, nhàn rỗi cả ngày, chỉ ra ngoài thành phóng ngựa săn bắn chơi bời. Ngày tháng thấm thoát, đã gần hết năm. Vân sực nhớ Khổng Minh trao cho ba cái túi gấm, có dặn thoạt tiên đến Nam Từ thì mở túi thứ nhất, cuối năm, mở túi thứ hai, đến khi nào nguy cấp không có đường chạy, thì mở nốt cái thứ ba. Trong túi có mẹo xuất quỷ nhập thần, bảo toàn được chúa công về tới nhà. Nay đã sắp hết năm rồi, chúa công thì cứ ham mê nữ sắc, không trông thấy mặt lúc nào, sao không mở túi thứ nhì xem kế mà làm?

Vân liền mở túi ra xem, biết được mưu mẹo như vậy. Ngay hôm ấy, Vân đến phủ xin gặp Huyền Đức. Thị Tỳ vào báo:

- Triệu Vân có việc khẩn cấp đến bẩm với quý nhân.

Huyền Đức gọi vào hỏi. Vân làm ra vẻ lo sợ, nói:

- Chúa công cứ ở trong cung thẳm, không tưởng gì đến Kinh Châu nữa à?

Huyền Đức nói;

- Có việc gì mà ngơ ngác như thế?

Vân đáp:

- Sáng nay, Khổng Minh sai người sang Tào Tháo muốn trả thù hận Xích Bích, đã khởi năm mươi vạn tinh binh đánh đến Kinh Châu. Việc nguy cấp đến nơi, chúa công phải về ngay mới được!

Huyền Đức nói:

- Ta cần phải bàn với phu nhân đã.

Vân nói:

- Nếu chúa công bàn với phu nhân, chắc phu nhân chả để cho đi. Bất nhược đừng nói, chiều nay về luôn, kẻo chậm thì lỡ việc.

Huyền Đức nói:

- Ngươi hãy ra ngoài, để ta sẽ liệu.

Vân cố giục gĩa hai ba lần, rồi lui ra.

Huyền Đức trở về gặp Tôn phu nhân liền rơm rớm nước mắt. Phu nhân nói:

- Phu quân có điều chi phiền não làm vậy?

Huyền Đức nói:

- Tôi nghĩ mình tôi, một thân nương nhờ đất khách. Khi cha mẹ còn, đã không thờ phụng được thì chớ, tết

nhất đến nơi, lại không tề tựu được tổ tiên, làm cho tôi áy náy trong lòng.

Phu nhân nói:

- Thôi, phu quân đừng giấu tôi nữa. Tôi đã viết rõ cả rồi. Lúc nãy, Triệu Tử Long báo tin Kinh Châu nguy cấp, phu quân muốn về nên mượn cớ đó thôi.

Huyền Đức quỳ xuống nói:

- Phu nhân đã biết, tôi đâu dám giấu giếm? Tôi mà không về, nếu mất Kinh Châu sẽ bị thiên hạ chê cười. Tôi mà về thì lại không dứt được tình nghĩa với phu nhân. Vì thế tôi phiền não lắm.

Phu nhân nói:

- Tôi thì phận gái chữ tòng, chàng đi thiếp cũng một lòng xin theo.

Huyền Đức nói:

- Đành rằng phu nhân có lòng tốt như thế, nhưng Quốc Thái và Ngô hầu sao chịu cho phu nhân đi? Phu nhân có thương tôi, xin hãy yên tâm tạm ở lại đây, để tôi đi một mình cho tiện.

Nói đoạn, nước mắt ròng ròng.

Phu nhân khuyên giải rằng:

- Phu quân đừng phiền não nữa, để tôi nói khó với mẫu thân tôi, chắc sẽ cho tôi về với phu quân nhân thể.

Huyền Đức nói:

- Mặc dầu Quốc Thái cho phép, nhưng thế nào Ngô hầu cũng ngăn trở.

Tôn phu nhân ngồi nghĩ một lúc, rồi nói:

- Để đến giữa hôm mồng một tết, tôi với phu quân mượn cớ ra bờ sông tế tổ, rồi ta cùng lẻn đi cả, có được không?

Huyền Đức nói:

- Nếu được thế, tôi sống chết cũng không quên ơn phu nhân. Nhưng xin chớ để lộ chuyện ra ngoài.

Hai vợ chồng bàn định đâu đấy, Huyền Đức mật gọi Tử Long vào dặn:

- Ngày mồng một tết, người dẫn quân ra trước chực sẵn ở dọc đường. Ta lấy cớ tế tổ sẽ cùng phu nhân đi một thể.

Vân vâng lời.

Ngày nguyên đán, tháng giêng, mùa xuân, năm Kiến An thứ 15, Ngô hầu hội cả văn võ trong triều. Huyền Đức và Tôn phu nhân vào bái yết bà Quốc Thái.

Phu nhân thưa:

- Phu quân con nhớ đến mồ mả tôn tổ, cha mẹ, ở cả Trác Quận, ngày đêm thương cảm khôn nguôi. Nay muốn ra bờ sông tế vọng, xin cáo để mẫu thân được biết.

Quốc Thái nói:

- Đó cũng là đạo hiếu, lẽ nào mẹ chẳng đồng ý. Con không được biết bố mẹ chồng, thì phải cùng với chồng con ra tế bái cho xứng đạo làm dâu con ạ!

Hai vợ chồng lạy tạ trở ra. Muốn giấu, không cho Tôn Quyền biết, phu quân ngồi xe, chỉ mang một ít đồ dùng lặt vặt, Huyền Đức lên ngựa, dẫn vài tên quân kỵ mã đi theo ra thành, hội với Triệu Vân. Năm trăm quân sĩ tiền hô hậu ủng, rời khỏi Nam Từ, cấp tốc đi miết. Hôm ấy, Tôn Quyền say quá, tả hữu vực vào nhà trong, văn vũ tan đâu về đấy. Đến lúc các quan biết tin Huyền Đức và phu nhân đi, thì trời đã tối. Muốn báo cho Tôn Quyền biết nhưng Quyền lại đang ngủ say. Khi Quyền tỉnh dậy thì trời đã tang tảng sáng.

Hôm sau, Quyền nghe tin Huyền Đức trốn mất, vội vàng đòi văn võ vào bàn bạc.

Trương Chiêu nói:

- Nếu để người này chạy thoát được, nay mai tất sinh loạn, nên sai người đuổi cho mau.

Quyền sai ngay Trần Vũ, Phan Chương lựa năm trăm tinh binh, không kể ngày đêm phải đuổi kịp bắt Huyền Đức về.

Hai tướng được lệnh nhận quân đi.

Tôn Quyền giận Huyền Đức không biết ngần nào, cầm nghiên mực bằng ngọc trên án thư đập tan ra từng mảnh.

Trình Phổ nói:

Chúa công dù có nổi trận lôi đình, tôi tin chắc hai tướng cũng không bắt nổi Lưu Bị.

Quyền nói:

- Ai dám trái lệnh ta?

Phổ nói:

- Quận chúa từ nhỏ ưa chuộng nghề võ, tính khí nghiêm nghị, các tướng đều sợ cả. Nay đã thuận theo Lưu Bị, tất nhiên đồng tâm đi với nhau. Các tướng đuổi theo, nếu gặp quận chúa, thì còn ai dám hạ thủ nữa.

Quyền giận lắm, rút ngay thanh gươm đang đeo, gọi Tưởng Khâm, Chu Thái đến bảo rằng:

- Hai tướng đem thanh gươm này đi lấy cả đầu em ta lẫn đầu Lưu Bị mang về đây. Nếu trái lệnh sẽ bị chém đầu!

Hai tướng lĩnh mệnh, lại dẫn một nghìn quân mã đuổi theo.

Nói về Huyền Đức, gò cương ra roi, đi như rút đường. Đêm hôm ấy, nghỉ tạm ở dọc đường chừng hai trống canh lại vội vàng khởi hành, gần đến đầu địa phận Sài Tang, ngoảnh lại, thấy mé sau bụi bay mù mịt, đoán chắc là có quân đuổi theo. Huyền Đức đâm hoảng, hỏi Vân:

- Quân đuổi đến nơi, làm thế nào bây giờ?

Vân nói:

- Chúa công hãy đi trước, để tôi đi chặn hậu.

Vừa qua chân núi trước mặt, một toán quân mã xông ra chẹn đường, hai tướng đi đầu quát to lên rằng:

- Lưu Bị xuống ngựa chịu trói cho mau! Ta phụng lệnh Chu đô đốc đợi ở đây đã lâu rồi!

Thì ra Chu Du vẫn có ý sợ Huyền Đức chạy trốn, nên đã sai Từ Thịnh, Đinh Phụng dẫn ba nghìn quân mã đóng đồn chực sẵn ở nơi xung yếu, hàng ngày cho người lên gò cao trông chừng, đoán chắc nếu Huyền Đức đi theo đường bộ thế nào cũng qua lối này. Khi ấy hai tướng trông thấy có một toán quân mã của Huyền Đức đi đến, liền cầm võ khí ra chặn đường.

Huyền Đức hoảng sợ, dừng ngựa lại hỏi Triệu Vân rằng:

- Trước mặt có quân chặn đường, sau lưng có quân đuổi theo, hết đường rồi, làm thế nào bây giờ?

Vân thưa:

- Chúa công chớ ngại. Quân sư có ba điều diệu kế ở trong túi gấm này. Hai lần mở trước đều đã trúng cả. Nay còn điều thứ ba, dặn lúc nào nguy cấp lắm mới mở. Chính lúc này nên mở ra xem sao.

Nói rồi, Vân mở nốt túi thứ ba dâng lên, Huyền Đức xem xong, đến ngay trước xe Tôn phu nhân khóc mà nói rằng:

- Tôi có mấy lời tâm phúc, đến đây phải thành thật tỏ bày cùng phu nhân.

Phu nhân nói:

- Phu quân có điều gì, cứ nói thực cho tôi được biết?

Huyền Đức nói:

- Trước kia Ngô hầu đồng mưu với Chu Du gọi gả phu nhân cho tôi, thực ra không phải có ý muốn tác thành cho phu nhân đâu, mà chính là định cầm tù Bị này để cướp Kinh Châu đó thôi. Khi Kinh Châu về tay rồi, họ sẽ giết tôi đi. Rõ ràng họ dùng phu nhân làm cái mồi thơm để dử tôi đó. Sở dĩ tôi không sợ chết, dám cả gan đến đây, vì biết chắc phu nhân có chí khí nam nhi, có lòng yêu thương đến tôi. Vừa rồi, thấy Ngô hầu có ý muốn hại, nên tôi nói dối là Kinh Châu có việc, để tính đường trở về. Nay được phu nhân không nỡ bỏ nhau, theo tôi đến đây. Không ngờ Ngô hầu sai người đuổi theo sau lưng. Chu Du lại cho người chặn đường trước mặt. Ngoài phu nhân ra không ai gỡ được nạn này. Nếu phu nhân không rủ lòng cứu cho, thì tôi xin chết ngay ở trước xe để đáp ơn đức của phu nhân!

Phu nhân nổi giận nói:

- Anh tôi đã không coi tôi là ruột thịt thân thiết thì còn mặt nào trông thấy nhau nữa. Thôi! Việc hôm nay phu quân cứ để mặc tôi!

Lập tức Tôn phu nhân sai đẩy xe lên trước, cuốn rèm lên, rồi mắng Từ Thịnh, Đinh Phụng rằng:

- Hai người muốn làm phản hay sao?

Hai tướng vội vàng xuống ngựa, bỏ gươm giáo xuống, bẩm rằng:

- Chúng tôi đâu dám làm phản, nguyên phụng tướng lệnh của Chu đô đốc, đóng tại đây đợi chờ Lưu Bị đó thôi.

Phu nhân giận lắm, nói:

- Thằng giặc Chu Du kia! Đông Ngô ta có phụ gì mày? Huyền Đức là Hoàng Thúc nhà Hán, lại là chồng ta. Ta đã nói với mẹ và anh cho vợ chồng ta về Kinh Châu rồi. Nay các người dẫn quân chặn đường định cướp đồ đạc của vợ chồng ta hay sao?

Hai tướng vâng dạ liên hồi, thưa rằng:

- Chúng tôi đâu dám thế, xin phu nhân nguôi giận. Việc này là chúng tôi phụng mệnh của đô đốc chớ có can gì đến chúng tôi đâu.

Phu nhân thét:

- Các ngươi chỉ biết sợ Chu Du, còn không biết sợ ta à? Chu Du giết nổi các người, ta đây dễ thường không giết nổi Chu Du hẳn?

Nói rồi chửi mắng Chu Du thậm hại, rồi đẩy xe tiến lên.

Từ, Đinh hai tướng nghĩ rằng mình là người bề dưới, đâu dám kháng cự với phu nhân, vả lại trông thấy Triệu Vân có vẻ căm tức lắm, nên buộc lòng phải thét quân sĩ mở đường cho đi.

Xe vừa đi được năm sáu dặm, thì Trần Vũ, Phan Chương đuổi đến nơi. Từ Thịnh, Đinh Phụng thuật lại chuyện trước. Hai tướng kia nói rằng:

- Các ngươi tha cho đi là hỏng rồi. Chúng ta phụng mệnh Ngô hầu đuổi theo bắt họ về đây!

Rồi bốn tướng hợp binh làm một ra sức đuổi theo. Huyền Đức đang chạy, bỗng nghe mé sau có tiếng reo nổi lên ầm ầm, lại nói với phu nhân rằng:

- Quân mé sau lại đuổi đến thì làm thế nào?

Phu nhân nói:

- Phu quân cứ đi trước, để tôi với Tử Long đón đánh mặt sau.

Huyền Đức dẫn ba trăm quân, nhắm bờ sông đi trước. Tử Long dùng ngựa đứng bên cạnh xe, dàn quân ra đợi các tướng kia đến. Bốn tướng đến nơi, trông thấy phu nhân vội vàng xuống cả ngựa, chắp tay đứng im. Phu nhân hỏi:

- Trần Vũ, Phan Chương đến đây có việc gì?

Hai tướng bẩm rằng:

- Chúng tôi phụng mệnh chúa công, mời phu nhân và Huyền Đức trở về.

Phu nhân nghiêm nét mặt quát:

- Bọn ngươi toàn là đồ thất phu, chia rẽ anh em ta, để chúng ta không hòa thuận với nhau. Ta đã gả bán cho người, hôm nay đi về, không phải là đi theo trai. Ta vâng lệnh mẹ ta để cho vợ chồng ta trở lại Kinh Châu, dù anh ta có đến đây nữa, cũng phải theo lễ phép. Các người cậy có quân, muốn giết ta hay sao?

Tôn phu nhân mắng mỏ một chập, khiến bốn tướng chỉ đứng nhìn nhau. Ai nấy tự nghĩ rằng: Người ta với chủ mình vạn năm vẫn là anh em với nhau, mà việc này còn có Quốc Thái làm chủ. Ngô hầu lại là người chí hiếu, sao dám trái lời mẹ? Mai này nghĩ lại, thì muôn sự té ra chúng mình không phải cả. Chỉ bằng ta hãy làm một việc có chút tình tử tế là hơn.

Vả lại trong đám ấy không thấy Huyền Đức, chỉ thấy có Triệu Vân mắm môi trợn mắt, lăm le muốn đánh. Bởi thế, các tướng dạ ran mấy tiếng, rồi rút quân về.

Tôn phu nhân sai đẩy xe đi thẳng.

Từ Thịnh nói với các tướng rằng:

- Chúng ta hãy cùng đến trình việc đó với Chu đô đốc.

Bốn tướng còn đương do dự, bỗng thấy, một toán quân sồng sộc chạy đến, trông ra thì là Tưởng Khâm và Chu Thái.

Hai tướng hỏi ngay.

- Các ông có thấy Lưu Bị không?

Bốn người đều nói:

- Buổi sáng có qua đây, đến bây giờ đã đi xa rồi.

Tưởng khâm nói:

- Sao không bắt trói lại?

Bốn tướng thuật lại chuyện phu nhân mắng mỏ vừa rồi. Tưởng Khâm nói:

- Chính vì thế Ngô hầu ban cho một thanh kiếm mang theo đây, truyền cho giết cô em trước, Lưu Bị sau. Hễ sai lệnh sẽ bị chém đầu!

Bốn tướng nói:

- Họ đi xa rồi, làm thế nào?

Tưởng Khâm nói:

- Hắn chỉ có một ít quân bộ, mình đi gấp cũng không được. Từ, Đinh hai tướng nên phi báo với đô đốc,

sai đường thủy bơi thuyền tốc hành đuổi mau. Bốn chúng ta thì đuổi trên bộ. Bất kỳ đường nào, hễ đuổi kịp thì cứ việc chém phăng đi, không cho nói lôi thôi gì hết!

Đinh, Từ liền phi báo với Chu Du, còn bốn tướng dẫn quân men bờ sông đuổi riết.

Lại nói, Huyền Đức và quân sĩ rời Sài Tang đã xa, đến bến Lưu Lang, mới hơi vững dạ, đi dọc bờ sông tìm thuyền, chỉ thấy dòng sông mênh mông không một bóng thuyền nào. Huyền Đức cúi đầu nghĩ ngợi. Triệu Vân nói:

- Chúa công ở trong hang hổ trốn nạn ra đây, nay đã gần đến địa giới nhà rồi, tôi chắc thế nào quân sư cũng liệu trước, không phải lo ngại đâu?

Huyền Đức nghe xong, sực nhớ đến chuyện phồn hoa sung sướng ở Đông Ngô vừa rồi bỗng dưng ứa hàng nước mắt.

Người sau có thơ than rằng:

Sóng này Ngô Thục kết nhân duyên.
Cửa ngọc nhà vàng bóng dáng tiên.
Thiên hạ chịu nhường cô gái đẹp,
Đổi làm sao nổi chí Lưu Lang?

Huyền Đức sai Tử Long ra mé trước tìm thuyền, chợt tin báo phía sau cát bụi bay mù trời. Huyền Đức lên cao trông xem, thấy người ngựa kéo đến đông như kiến cỏ, liền than rằng:

- Chạy tất tưởi cả ngày, người ngựa mỏi mệt chưa thở được, lại có quân đuổi theo, thiệt là chết không còn chỗ chôn đây.

Tiếng reo mỗi lúc một gần. Huyền Đức đang luống cuống không biết tính thế nào, chợt thấy một dãy hơn vài chục chiếc thuyền muôi bồng đậu ở bờ sông. Tử Long nói:

- Trời ơi! May quá, có thuyền đây rồi, xin chúa công xuống thuyền ngay để sang sông, rồi ta sẽ lại liệu.

Huyền Đức cùng Tôn phu nhân, Tử Long và năm trăm quân sĩ xuống cả thuyền. Chỉ thấy một người khăn lượt áo the ở trong khoang vừa cười vừa bước ra nói:

- Xin chúc mừng chúa công! Gia Cát Lượng chờ ở đây đã lâu rồi!

Những người giả làm lái buôn ở trong thuyền đều là thủy quân ở Kinh Châu cả.

Huyền Đức mừng lắm.

Một lát, bốn tướng đã đuổi kịp đến nơi. Khổng Minh cười trỏ đám người trên bờ, nói:

- Ta biết trước đã lâu rồi. Các ngươi về nói với Chu Lang từ rầy đừng dùng cái kế mỹ nhân ấy nữa nhé!

Trên bờ, cung tên bắn xuống tới tấp, nhưng thuyền ra xa rồi. Bốn tướng cứ đứng ngây mặt nhìn theo.

Thuyền Huyền Đức và Khổng Minh đang đi, bỗng thấy nước sông réo lên ầm ầm. Ngoảnh đầu lại xem, thấy chiến thuyền Đông Ngô kéo đến như lá tre. Chu Du ngồi dưới lá cờ tướng, bên tả có Hàn Đương, bên hữu có Hoàng Cái, thế như ngựa bay, sao chạy, ào ào lướt tới.

Khổng Minh sai lái giạt vào bờ phía bắc, rồi bỏ thuyền lên cả bộ, xe ngựa kéo đi. Chu Du đuổi đến nơi cũng ùa lên bộ đuổi theo. Toàn bộ thủy quân để đi trước, Hoàng Cái, Hàn Đương, Từ Thịnh, Đinh Phụng kèm sau.

Du hỏi:

- Đây là xứ nào?

Quân sĩ bẩm:

- Trước mặt là địa đầu Hoàng Châu.

Chu Du trông theo, thấy quân mã Huyền Đức chưa đi xa mấy, liền sai quân sĩ ráng sức đuổi đánh.

Đang đuổi miết, bỗng thấy hồi trống nổi lên, một toán quân ở trong sườn núi kéo ra, đại tướng đi đầu là Quan Vân Trường. Du luống cuống, vội quay ngựa chạy. Vân Trường xốc tới, Du tế ngựa chạy chí chết. Đang chạy, Hoàng Trung, Ngụy Diên hai bên đổ ra đánh giết, quân Ngô thua to. Du lật đật xuống được đến thuyền, thì quân sĩ ở trên bờ đồng thanh hô lớn:

Chu Du mẹo giỏi yên thiên hạ,
Đã mất phu nhân, lại thiệt quân!

Du nổi giận, nói:

- Lại phải lên bờ, quyết một trận sống mái xem sao?

Hàn Đương, Hoàng Cái cố sức can ngăn. Du tự nghĩ rằng:

- Kế của ta không thành công, còn mặt mũi nào trông thấy Ngô hầu nữa!

Nghĩ đoạn gầm lên một tiếng, vết đau vỡ tung ra, ngã quay xuống thuyền. Các tướng xúm lại cấp cứu, thì Du đã mê man bất tỉnh nhân sự rồi.

Đó là:

Hai phen khôn quá thành ra vụng.
Nay lại hờn căm, lại thẹn thùng!

Chưa biết Chu Du rồi ra thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 56
Tào tháo mở tiệc mừng đài Đồng Tước;
Khổng Minh Ba lần trêu tức Chu Du.

Nói về Chu Du bị Khổng Minh phục ba cánh quân của Quan Công, Hoàng Trung và Ngụy Diên đánh cho đại bại. Hoàng Cái và Hàn Đương vội cứu xuống thuyền, thủy quân bị chết rất nhiều. Chu Du ngoảnh trông lên thấy Huyền Đức, Khổng Minh, Tôn phu nhân và quân sĩ đóng cả trên đỉnh núi, làm gì chẳng tức điên ruột? Vết thương chưa lành, lại vỡ tung ra, ngất nhào xuống thuyền. Các tướng cứu tỉnh, quay thuyền chạy trốn. Khổng Minh không cho quân đuổi, cùng với Huyền Đức về Kinh Châu ăn mừng, khao thưởng tướng sĩ.

Chu Du về Sài Tang, còn bọn Tưởng Khâm về Nam Từ báo với Tôn Quyền. Quyền tức lắm muốn cử Trình Phổ làm đại Đô Đốc, đem quân sang lấy Kinh Châu. Chu Du cũng dâng thư xin điều binh sang đánh báo thù.

Trương Chiêu can rằng:

- Việc này không nên vội. Tào Tháo vẫn lăm le muốn báo thù trận Xích Bích, vì sợ Tôn, Lưu hai nhà đồng tâm hiệp lực với nhau, cho nên chưa dám làm. Nay chúa công vì tức giận chốc lát vội vàng gây sự đánh nhau, Tháo tất nhiên thừa cơ đến đánh, nước Ngô ta sẽ nguy khốn ngay.

Cố Ung cũng nói:

- Ở đây thế nào chẳng có quân do thám của Hứa Đô? Nếu biết Tôn, Lưu bất hòa Tháo tất nhiên sai người đến câu kết với Lưu Bị. Bị e sợ Giang Đông, sẽ phải đi theo Tào Tháo. Như thế Giang Nam bao giờ mới được yên ổn? Không gì bằng sai người đến Hứa Đô, tâu xin cho Lưu Bị làm chức châu mục ở Kinh Châu. Tào Tháo thấy vậy, tất nhiên lo sợ không dám nhòm đến mặt Đông Nam, và Lưu Bị cũng không oán gì chúa công nữa. Rồi ta sẽ sai người tâm phúc, dùng kế phản gián, làm cho Tào Tháo với Lưu Bị đánh lẫn nhau, bấy giờ ta sẽ thừa cơ tính lấy, chắc chắn thắng lợi.

Quyền khen rằng:

- Nguyên Thán nói chí phải! Nhưng ai đi sứ được đây?

Cố Ung nói:

- Ở đây có một người Tào Tháo rất kính mến, có thể đảm nhận việc ấy được.

- Quyền hỏi người nào?

Ung đáp:

- Hoa Hâm hiện có mặt ở đây, sao không sai hắn?

Quyền mừng lắm, sai ngay Hoa Hâm mang biểu đến Hứa Đô. Hâm lĩnh mệnh lên đường thẳng đến Hứa Đô xin ra mắt Tào Tháo. Được tin Tháo đang hội cả quần thần ở Nghiệp Quận ăn mừng đài Đồng Tước, Hâm liền đến ngay Nghiệp Quận.

Tào Tháo từ khi thua ở Xích Bích, vẫn có ý muốn đánh báo thù, nhưng còn ngại Tôn, Lưu đồng tâm hiệp lực, nên chưa dám khinh động.

Năm Kiến An thứ 15 (210) đài Đồng Tước hoàn thành, Tháo hội cả các quan văn võ ở Nghiệp Quận, mở

tiệc ăn mừng.

Đài này xây trên bờ Chương Hà, tòa chính giữa gọi là Đồng Tước, tòa bên phải là Ngọc Long, tòa bên hữu là Kim Phượng, đều cao mười trượng, hai bên xây hai cái cầu thông với nhau, trăm ngàn cửa ngõ, trong đền ngoài cửa, vàng son choáng lộn.

Hôm ấy, Tháo đầu đội mũ vàng khảm ngọc, mình mặc áo bào gấm xanh, giày kết hạt châu, ngồi chễm chệ ở tầng trên, các văn võ đứng hầu bên dưới. Tháo muốn xem các tướng thi cung tên, bèn sai người hầu cận mang một chiếc chiến bào bằng gấm Tây Xuyên, treo trên cành liễu. Dưới gốc cây dựng một cái bia, chỗ đứng bắn cách xa một trăm bước, các tướng chia làm hai đội: Người tôn tộc họ Tào mặc áo bào đỏ, còn các tướng khác mặc áo bào xanh. Ai nấy đều đeo cung cứng tên dài, cưỡi ngựa đứng sẵn chờ lệnh.

Tháo truyền lệnh rằng:

- Ai bắn trúng hồng tâm, thì được thưởng cẩm bào, nếu bắn không tin sẽ bị phạt uống một chén nước lã.

Lệnh vừa truyền xuống, trong đội áo đỏ có một tướng trẻ tuổi, tế ngựa nhảy ra. Mọi người trông xem ai, thì là Tào Hưu. Hưu phi ngựa dạo đi dạo lại hai ba vòng, rồi rút một mũi tên, giương đẫy sức cung, bắn ra một phát, trúng giữa hồng tâm. Chiêng trống nổi lên, tiếng reo mừng ầm ỹ. Tào Tháo ngồi trên cũng mừng nói rằng:

- Đó là ngựa thiên lý của nhà ta đó!

Vừa toan sai ngươi ra lấy áo bào thưởng cho Tào Hưu, thì trong đội áo xanh có một tướng tế ngựa ra kêu lên rằng:

- Áo bào của thừa tướng, nên nhường cho chúng tôi là người ngoài lấy trước, trong tôn tộc không nên tranh lấy phần hơn.

Tháo nhìn xem ai, thì là Văn Sính.

Các quan nói:

- Hãy để xem Văn Trọng bắn thế nào đã!

Văn Sính giương cung, tế ngựa, bắn một phát, cũng trúng hồng tâm. Mọi người reo mừng ầm ỹ. Chiêng trống khua vang. Sính hô lớn lên rằng:

- Đem áo bào lại đây mau!

Đội áo đỏ lại có một tướng tế ngựa ra thét lên rằng:

- Văn Liệt bắn trước, sao ngươi dám nẵng tay trên? Hãy xem ta bắn để giải hòa cho cả người đây này!

Nói đoạn, giương cung bắn một phát, cũng trúng hồng tâm. Chúng vỗ tay reo ầm cả lên, trông ra thì Tào Hồng. Hồng sắp đến lĩnh áo, lại có một tướng trong đội áo xanh chạy ra giương cung nói lớn:

- Ba anh bắn thế chưa tài, xem ta bắn đây nhé!

Chúng nhìn xem ai, thì là Trương Cáp. Cáp phi ngựa, quay lưng lại, bắn một phát, cũng trúng hồng tâm nốt. Bốn mũi tên cắm thành vòng trong hồng tâm. Ai cũng khen là tài bắn cả. Cáp nói:

- Cẩm bào phải về tay ta chớ!

Cáp nói chưa dứt lời, bỗng lại có một tướng áo đỏ tế ngựa ra nói rằng:

- Ngươi quay lưng lại bắn cũng chưa giỏi! Hãy xem ta bắn trúng hồng tâm giữa bốn mũi tên cho mà xem.

Tướng ấy là Hạ Hầu Uyên. Uyên tế ngựa ra đứng chỗ cũ bắn, cũng quay mình lại ra bắn một phát, trúng ngay vào khoảng giữa bốn mũi tên. Chiêng trống lại khua ầm ỹ. Uyên kìm ngựa, thu cung lại reo lên rằng:

- Mũi tên này đã đáng lấy áo bào chưa?

Lại có một tướng áo xanh nhảy ra gọi rằng:

- Hãy để áo gấm ấy cho Từ Hoảng!

Uyên hỏi:

- Anh còn bắn thế nào tài hơn được ta nữa, mà đòi lấy áo gấm?

- Anh bắn tin hồng tâm cũng chưa giỏi! Hãy xem ta bắn lấy cái áo gấm đây này!

Nói đoạn, Hoảng bèn giương cung đặt tên, ngắm cành liễu bắn một phát, cành liễu gãy đôi, áo bào rơi xuống đất. Từ Hoảnh tế ngựa lại lấy áo khoác lên vai, lên trước đài bẩm to rằng:

- Tạ ơn thừa tướng ban áo gấm!

Tào Tháo và các quan ai cũng khen tài. Hoảng quay ngựa toan trở về, bỗng có một tướng áo xanh nhảy xổ ra gọi rằng:

- Anh mang áo đi đâu? Hãy mau mau để đó cho ta!

Chúng trông ra thì là Hứa Chử.

Từ Hoảng nói:

- Áo đã ở trong tay ta rồi, anh cướp lại sao nổi?

Chử chẳng nói chẳng rằng, xốc ngựa tới giật áo bào. Hai ngựa giáp nhau, Hoảng cầm cung giọt Hứa Chử. Chử một tay nắm lấy cung, một tay lôi Hoảng khỏi bàn đạp, Hoảng bỏ cung nhảy xuống ngựa. Chử cũng nhảy xuống theo. Hai người giằng co vật lộn. Tháo gọi hai người lên cả trên đài. Từ Hoảng trợn mày trừng mắt, Hứa Chử mím miệng nghiến răng, hai người chỉ lăm le chực đánh nhau.

Tháo cười, bảo rằng:

- Ta chỉ nhờ sức mạnh của các ông, có tiếc gì một cái áo gấm?

Liền gọi các tướng lên hết cả trên đài, ban cho mỗi người một tấm gấm Tây Xuyên. Các tướng cùng lạy tạ. Tháo mời các tướng ngồi theo thứ tự ăn yến. Tiếng nhạc vang lừng, trên cạn dưới nước trăm thứ trò vui, quan văn tướng võ, chén thù chén tạc, vui vẻ vô cùng.

Tháo bảo các quan văn rằng:

- Tướng võ thì lấy ngựa bắn cung làm vui, uy dũng như thế đủ rồi. Còn các ông đều là những người hay chữ, đã lên đến chỗ đài cao, sao không vịnh một bài thơ hay để ghi lấy thắng cảnh này?

Các quan đều khom lưng, thưa:

- Xin tuân lệnh!

Bấy giờ, bọn quan văn có Vương Lãng, Chung Do, Vương Sán, Trần Lâm mỗi người hiến một bài thơ, bài nào cũng ca ngợi công đức Tào Tháo như trời biển, xứng đáng lên ngôi thiên tử. Tháo xem từng bài, rồi cười mà nói rằng:

- Các ông văn hay, khen ta khi quá lời. Ta vốn là người ngu lậu, khi trước cũng may mà được phong chức hiếu liêm. Sau gặp buổi thiên hạ loạn lạc, ta có làm một cái nhà mát cách thành Tiêu năm mươi dặm về phía đông. Ta cũng muốn mùa xuân mùa hạ thì đọc sách, mùa thu mùa đông thì săn bắn, đợi khi nào thì thiên hạ thái bình, mới ra làm quan. Không ngờ triều đình triệu ra cho làm điển quân hiệu úy. Ta mới đổi nguyện vọng xưa, muốn ra dẹp giặc, lập công với nước, chỉ mong sau khi ta mất đi, được để ở trên mộ chí rằng: "Mộ của quan cố Chinh tây tướng quan Tào hầu". Ấy thế là ta mãn nguyện. Nhớ lại, từ khi ta giết Đổng Trác, quét sạch Khăn Vàng, trừ được Viên Thuật, phá được Lã Bố, dẹp tan đám Viên Thiệu, Lưu Biểu, dần dần bình định được cả thiên hạ, mình làm đến chức tể tướng ngôi phú quý tưởng tột bậc rồi, còn mong gì hơn nữa? Nếu triều đình không có ta, chưa biết bao giờ người xưng đế, bao kẻ xưng vương rồi đó. Lắm người thấy ta quyền cao chức trọng, ngờ cho ta có bụng này khác, thật là lầm lớn! Ta thường nhớ Khổng Tử khen đức tốt của vua Văn Vương nhà Chu, lời xưa ta vẫn canh cánh bên lòng. Nhưng muốn cho ta bỏ binh quyền đi, ra ở chỗ đất được phong là Võ bình hầu, thì cũng không xong: Vì ta không còn binh quyền trong tay, tất sẽ bị kẻ khác hãm hại. Ta mà bị hại, thì nhà nước cũng sụp đổ. Bởi thế ta không thể mến cái tiếng hão mà mang cái vạ thật, chắc các ông không ai biết nỗi lòng cho ta!

Các quan cùng đứng dậy, lạy mà nói rằng:

- Dẫu Y Doãn, Chu Công ngày xưa cũng không bằng được thừa tướng!

Người sau có thơ rằng:

Vương Mãng trong khi tôn kẻ sĩ,
Chu Công giữa lúc bị dèm pha,
Giá phỏng bấy giờ đều chết cả.
Còn ai biết được chính hay tà?

Tào Tháo uống luôn vài cốc rượu, không ngờ say quá, gọi tả hữu mang nghiên bút đến, cũng toan đề chơi một bài thơ Đồng Tước. Tháo sắp hạ bút xuống viết, chợt có tin báo rằng:

- Đông Ngô sai Hoa Hâm đến dâng biểu, tâu xin cho Lưu Bị làm Kinh Châu mục. Tôn Quyền gả em gái cho Lưu Bị, chín quận trên sông Hán đã về tay Lưu Bị quá nửa rồi!

Tháo nghe nói hoảng sợ, chân tay luống cuống, quẳng ngay bút xuống đất.

Trình Dục hỏi:

- Thừa tướng đang lúc ở giữa đám quân trăm vạn, tên đạn bời bời, chưa khi nào phải sợ hãi đến thế, nay nghe thấy Lưu Bị được Kinh Châu, mà sao thất kinh vậy?

Tháo nói:

- Lưu Bị như con rồng trong đám người, xưa nay chưa được xuống nước bao giờ, nay được Kinh Châu khác nào rồng khô mà vào bể lớn, trách nào ta chẳng giật mình.

Trình Dục nói:

- Thừa tướng có biết Hoa Hâm đến đây là có ý làm sao chưa?

Tháo nói:

- Chưa biết.

Dục nói:

- Tôn Quyền vốn ghét Lưu Bị, muốn cất quân đến đánh, lại sợ thừa tướng thừa cơ đến báo thù, cho nên dâng biểu tiến cử Lưu Bị để Bị yên lòng và để thừa tướng đừng mong mỏi gì nữa.

Tháo gật đầu nói rằng:

- Ngươi nói phải lắm!

Dục lại nói:

- Tôi có một mẹo này, khiến cho Tôn, Lưu xâu xé lẫn nhau, rồi thừa tướng sẽ thừa cơ đánh phá, chỉ một trận là diệt được cả hai tên.

Tháo mừng lắm, hỏi mẹo làm sao.

Trình Dục thưa:

- Đông Ngô chỉ trông cậy vào Chu Du. Thừa tướng nên tâu phong cho Chu Du làm thái thú ở Nam quận; Trình Phổ làm thái thú ở Giang Hạ, còn Hoa Hâm thì cho làm quan ở đây. Như thế Chu Du tất sinh thù địch với Lưu Bị. Ta sẽ thừa cơ ở hai bên xâu xé nhau, mà đánh thì có hay hơn không?

Tháo nói:

- Lời Trọng Đức hợp ý ta lắm!

Liền gọi Hoa Hâm đến đài, thưởng cho rất hậu.

Hôm ấy tan tiệc, Tháo dẫn văn võ đến Hứa Xương, tâu phong cho Chu Du làm thái thú Nam Quận, Trình Phổ thái thú Giang Hạ, Hoa Hâm làm đại lý thiếu khanh ở lại kinh đô. Sứ giả đưa tới Đông Ngô, Chu Du, Trình Phổ đều nhận tước phong cả.

Du lĩnh chức rồi, lại càng nghĩ cách báo thù, mới dâng thư lên Ngô hầu, xin sai Lỗ Túc sang đòi Kinh Châu.

Quyền gọi Lỗ Túc vào bảo rằng:

- Ngươi bầu chủ cho Lưu Bị mượn Kinh Châu, nay hắn dây dưa mãi không trả, còn đợi đến bao giờ?

Túc thưa:

- Trong văn khế hẹn rằng khi nào lấy được Tây Xuyên mới trả kia mà!

Quyền gắt mắng:

- Cứ nói lấy được Tây Xuyên, nay vẫn chưa thấy cất quân, còn đợi đến già à?

Túc thưa:

- Vậy tôi xin sang đòi.

Nói rồi, liền đi thuyền sang Kinh Châu.

Huyền Đức, Khổng Minh lâu nay ở Kinh Châu, tích chứa lương thảo, luyện tập quân mã, hiền sĩ gần xa quy phục rất nhiều. Sực có tin báo Lỗ Túc đến, Huyền Đức hỏi Khổng Minh:

- Tử Kính đến chuyến này có mục đích gì?

Khổng Minh nói:

- Mới rồi, Tôn Quyền tâu cho chúa công làm Kinh Châu mục, là vì sợ Tào Tháo. Tháo phong Chu Du làm thái thú Nam Quận là muốn cho Tôn, Lưu đánh lẫn nhau, hắn ở giữa kiếm lợi. Nay Lỗ Túc đến đây, tất là Chu Du thụ chức rồi, sai Túc sang đòi Kinh Châu đó thôi.

Huyền Đức hỏi:

- Thế thì trả lời làm sao?

Khổng Minh đáp:

- Nếu Lỗ Túc nhắc đến việc Kinh Châu, thì chúa công cứ òa lên khóc, khóc đến chỗ thảm thiết, tôi sẽ xin ra khuyên giải.

Bàn định đâu đấy, Huyền Đức ra tiếp Lỗ Túc vào phủ ngồi chơi.

Túc nói:

- Hoàng Thúc nay đã là rể Đông Ngô, tức như chúa công tôi, tôi đâu dám ngồi.

Huyền Đức nói:

- Tử Kính là bạn cũ của ta, sao quá khiêm tốn vậy?

Túc mới ngồi; uống trà xong, Túc nói:

- Tôi phụng mệnh Ngô hầu, chỉ vì việc Kinh Châu mà đến đây. Hoàng Thúc mượn Kinh Châu cũng đã lâu rồi, nay hai nhà lại kết thân với nhau, nên nể mặt nhau một chút, mau trao trả cho xong.

Huyền Đức nghe nói, ôm mặt khóc hu hu lên. Túc sợ hỏi:

- Sao Hoàng Thúc lại thế?

Huyền Đức cứ khóc. Khổng Minh ở sau bình phong, bước ra nói:

- Tử Kính có hiểu cớ làm sao mà chúa công tôi khóc thế không?

Túc nói:

- Tôi thật không biết.

Khổng Minh nói:

- Có khó gì mà không biết. Trước kia chúa công tôi mượn Kinh Châu có hẹn rằng bao giờ lấy được Tây Xuyên thì trả. Nhưng suy đi nghĩ lại: Lưu Chương ở Ích Châu là em chúa công tôi, đôi bên cùng là máu mủ nhà Hán cả. Nếu cất quân sang cướp lấy thành trì, e thiên hạ chê cười. Ích Châu đã không lấy được mà lại phải trả Kinh Châu thì còn chỗ nào mà ở?

Mà không trả thì e mất thân tình, việc thực khó nghĩ, bởi thế mới đau lòng mà khóc.

Khổng Minh nói động đến niềm tâm sự của Huyền Đức, Huyền Đức càng đấm ngực giẫm chân, khóc ầm lên. Lỗ Túc khuyên rằng:

- Hoàng Thúc chớ nên phiền não, hãy bàn với Khổng Minh thế nào cho phải thì thôi!

Khổng Minh nói:

- Nhờ Tử Kính về ra mắt Ngô hầu, xin chớ tiếc lời, hãy tha thiết bày tỏ cái tình cảnh đó mà cho khoan hạn ít lâu nữa.

Túc nói:

- Lỡ Ngô Hầu không nghe thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Ngô Hầu đã gả em gái cho Hoàng Thúc tôi, có lẽ nào chẳng nghe? Nhờ Tử Kính về nói đỡ cho khéo.

Lỗ Túc vốn là người nhân từ độ lượng, thấy Huyền Đức sầu não làm vậy, đành phải vâng lời. Huyền Đức và Khổng Minh bái tạ. Tiệc xong, Lỗ Túc từ biệt xuống thuyền, đi thẳng đến Sài Tang, thuật chuyện lại với Chu Du.

Du giẫm chân xuống đất nói rằng:

- Tử Kính lại mắc lừa Gia Cát Lượng rồi! Khi xưa Lưu Bị ở nhờ Lưu Biểu còn có bụng muốn cướp lấy Kinh Châu, huống chi là đối với Lưu Chương ở Tây Xuyên? Y cứ nói quanh mãi thế này, e lại lụy đến ông mất! Nay ta có một mẹo này, chắc Gia Cát Lượng không sao thoát được, Tử Kính phải đi cho một chuyến nữa mới xong.

Túc hỏi:

- Xin cho tôi được biết mưu hay ra sao?

- Du đáp:

- Tử Kính không phải đến Ngô Hầu làm chi, cứ lại sang Kinh Châu, bảo với Lưu Bị rằng: "Tôn, Lưu hai nhà đã kết thân với nhau, thì cũng như một nhà. Nếu Hoàng Thúc không nỡ lấy Tây Xuyên, hãy để Đông Ngô khởi quân đi đánh lấy hộ. Lấy được Tây Xuyên rồi, thì Đông Ngô đem châu ấy làm của hồi môn, mà Hoàng Thúc phải trả Kinh Châu cho Đông Ngô ".

Túc nói:

- Tây Xuyên xa xôi lắm, chưa dễ đã lấy được, kế ấy của Đô Đốc, có lẽ không xong chăng?

Du cười nói rằng:

- Tử Kính thật thà quá! Ông tưởng tôi lấy Tây Xuyên thật cho hắn ư? Ta mượn tiếng lấy Tây Xuyên, kỳ thực là sang lấy Kinh Châu, để hắn không đề phòng trước. Quân mã ta kéo sang Tây Xuyên phải đi qua Kinh Châu, ta bắt y phải cung cấp tiền lương, Lưu Bị thế nào cũng ra khao quân ta sẽ thừa cơ giết phăng đi, rồi cướp lấy Kinh Châu. Có thế, mới rửa được hận của ta, mà gỡ luôn cả vạ cho ông nữa!

Lỗ Túc mừng lắm, lại sang ngay Kinh Châu. Khổng Minh bàn với Huyền Đức rằng:

- Lỗ Túc chắc chưa về nói với Ngô hầu, mà chỉ đến Sài Tang cùng Chu Du bày mưu lập kế gì đó để nhử ta đó thôi. Nhưng hắn nói câu gì, hễ chúa công thấy tôi gật đầu, thì cứ việc nhận lời. Bàn định xong xuôi, Lỗ Túc vào chào hỏi rồi nói:

-Ngô hầu ca tụng nhân đức của Hoàng Thúc lắm nên bàn với các tướng muốn cất quân sang lấy đỡ Tây Xuyên cho Hoàng Thúc, để đổi lấy Kinh Châu, và để làm của hồi môn. Khi quân mã đi qua, phiền Hoàng Thúc cung ứng đỡ cho ít nhiều tiền lương.

Khổng Minh nghe xong, gật lấy gật để, nói rằng:

- Quý báu quá! Không mấy người được tốt bụng như Ngô hầu.

Huyền Đức chắp tay cảm tạ rằng:

- Đó là nhờ Tử Kính khéo nói giúp cho đấy!

Khổng Minh nói:

- Khi nào quân mã quý quốc đi qua đây, sẽ xin ra tận ngoài xa nghênh tiếp, khao quân tử tế.

Lỗ Túc mừng lắm, ăn yến xong, từ biệt ra về.

Huyền Đức hỏi Khổng Minh:

- Thế là ý làm sao?

Khổng Minh cười ầm lên nói rằng:

- Chu Du đến ngày sắp chết đây! Mưu kế ấy đến trẻ con nó cũng biết nữa là!

Huyền Đức vẫn chưa nghe ra, lại hỏi, Khổng Minh nói:

- Đó là mẹo "mượn đường diệt Quắc" khi xưa, tiếng là lấy Xuyên, kỳ thực là lấy Kinh Châu, đợi khi nào

chúa công ra thành khao quân, thì thừa cơ bắt lấy, rồi đánh ùa vào thành, đó gọi là đánh vào chỗ sơ hở, lừa lúc ta không để ý đấy thôi!

Huyền Đức hỏi:

- Ta nên làm thế nào?

- Chúa công hãy yên tâm. Ta cần phải dự sẵn cung tốt để bắn hổ mạnh, móc sẵn mồi thơm để giật cá ngao. Chu Du mà đến đây, chẳng chết thì cũng ngất ngoải.

Liền gọi Triệu Vân lại dặn kế: "Như thế, như thế... Ngoài ra mặc ta bố trí", Huyền Đức mừng lắm.

Người sau có thơ than rằng:

Chu Du lập mẹo lấy Kinh Châu,
Gia Cát tài tình biết đã lâu.
Vẫn tưởng Trường Giang mồi đớp gọn,
Nào ngờ cá lại mắc vào câu!

Lỗ Túc trở về thuật lại với Chu Du, nói Huyền Đức, Khổng Minh mừng lắm, đã sắp sẵn để ra thành khao quân. Du cười ha hả nói:

- Gia Cát giỏi mấy thì phen này cũng mắc mưu của ta!

Liền sai Lỗ Túc về báo với Ngô hầu, và cho Trình Phổ dẫn quân tiếp ứng.

Bấy giờ bệnh tình của Chu Du tạm bình phục, thân thể đã khỏe mạnh, Du sai Cam Ninh làm tiên phong, cùng với Từ Thịnh, Đinh Phụng làm đội thứ hai, Lăng Thống, Lã Mông làm hậu đội. Quân thủy bộ cả thảy năm vạn, kéo sang Kinh Châu, Chu Du ngồi trong thuyền, cười cười nói nói, đinh ninh là Gia Cát Lượng mắc mẹo.

Tiền quân kéo đến Hạ Khẩu. Chu Du hỏi:

- Kinh Châu có ai đến nghênh tiếp đó không?

Quân sĩ bẩm:

- Lưu Huyền Đức sai My Chúc đến hầu Đô Đốc.

Du cho gọi vào hỏi lễ khao quân ra làm sao? Chúc bẩm:

- Chúa công tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cả rồi!

- Du hỏi:

- Hoàng Thúc ở đâu?

- Chúc thưa:

- Ở ngoài thành Kinh Châu, chỉ đợi Đô Đốc đến để chúc rượu mừng.

Du nói:

- Nay Đông Ngô ta vì việc của nhà ngươi, phải mang quân đi đánh tận nơi xa, lễ lạc khao quân, phải cho tử tế!

My Chúc xin vâng rồi từ biệt trở ra. Du sai dâng thuyền kín cả mặt sông, lần lượt kéo đi. Gần đến Công An, cũng không thấy một chiếc thuyền, một bóng người nào ra nghênh tiếp.

Chu Du giục thuyền đi cho mau, chỉ còn cách Kinh Châu độ mươi dặm, trên mặt sông vẫn lạnh ngắt như tờ. Quân do thám báo rằng:

- Trên thành Kinh Châu, chỉ thấy phất phơ hai lá cờ trắng, ngoài ra chẳng có một ai.

Du trong bụng nghi hoặc, sai áp thuyền vào bờ, lên bộ, dẫn Cam Ninh, Tư øThịnh, Đinh Phụng và ba nghìn quân sĩ, nhằm Kinh Châu đi tới. Đến tận dưới thành, vẫn không thấy gì, Du ghìm ngựa lại sai quân sĩ gọi cửa. Quân trên thành hỏi ai?

Quân Ngô đáp:

- Có Chu Đô Đốc ở Đông Ngô đến đây!

Nói chưa dứt lời, bỗng một hồi mõ nổi lên, quân sĩ trên mặt thành nhất tề gươm giáo dựng lên tua tủa. Rồi thấy Triệu Vân đứng trên chòi cao, gọi hỏi rằng:

- Đô Đốc đến đây có việc gì?

Du nói:

- Ta thay chủ ngươi đi lấy Tây Xuyên, ngươi chưa biết à?

Vân nói:

- Quân sư tôi đã biết Đô Đốc dùng mẹo "Mượn đường diệt Quắc" nên sai tôi giữ ở đây. Chúa công tôi nói: "Ta với Lưu Chương đều là tôn thần nhà Hán cả, sao nỡ bội nghĩa mà cướp lấy Tây Xuyên? Nếu Đông Ngô thật sự đánh Tây Xuyên, ta sẽ xõa tóc vào ẩn trong núi chớ không chịu mất tín nghĩa với thiên hạ!".

Chu Du nghe vậy, quay ngựa trở về, bỗng thấy một người cầm cờ lệnh đến báo rằng:

- Chúng tôi dò biết có quân mã bốn mặt kéo đến: Quan Vân Trường từ Giang Lăng, Trương Phi từ Tỷ Quy, Hoàng Trung ở Công An, Nguỵ Diên thì từ con đường nhỏ Sán Lăng, Bốn mặt không biết có bao nhiêu quân mã kéo đến, tiếng reo vang trời dậy đất, chúng hò hét "Chuyến này nhất bắt sống Chu Du!"

Du gầm lên một tiếng, ngã nhào xuống ngựa.

Đó là:

Một nước cờ cao, khôn gỡ được,
Mấy phen tính toán mất công không!

Chưa biết tính mệnh Chu Du phen này ra sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 57
Cửa Sài Tang, Ngọa Long đến viếng tang;
Huyện Lỗi Dương, Phượng Sồ quản công việc.

Nói về Chu Du khí tức đầy ruột, ngã quay xuống ngựa, tả hữu cấp cứu xuống thuyền. Lại có quân sĩ bẩm rằng:

- Huyền Đức, Khổng Minh đang ngồi trên đỉnh núi trước mặt uống rượu vui cười.

Du càng tức lắm, nghiến răng lại, nói rằng:

- Người bảo ta không lấy được Tây Xuyên hay sao, ta thề sang lấy cho mà xem!

Đang cơn tức giận, thì có tin báo em Tôn Quyền là Tôn Du đến. Chu Du mời vào, thuật rõ đầu đuôi chuyện trước, Tôn Du nói:

- Tôi phụng mệnh anh tôi đến đây để giúp Đô Đốc.

Du thúc quân kéo đi đến Ba Khâu, bỗng lại có người báo mé thượng lưu có Lưu Phong, Quan Bình chặn ngang sông. Chu Du càng tức nữa. Một lát thấy Khổng Minh sai người đưa thư đến. Du mở ra xem, trong thư nói rằng:

"Quân sư Trung Lang tướng nhà Hán là Gia Cát Lượng đưa thư này cho Đô Đốc nước Ngô là Công Cẩn được biết:

"Tôi từ ngày chia tay với ngài ở Sài Tang đến giờ, vẫn còn lưu luyến chưa quên, nay nghe thấy ngài muốn cất quân sang lấy Tây Xuyên, tôi thiết nghĩ không nên. Ích Châu, dân thì mạnh, đất thì hiểm, Lưu Chương tuy rằng hèn đớn, nhưng giữ cũng nổi. Nay muốn thành công mà bắt quân đi khó nhọc đi đánh xa, vận tải hàng muôn dặm, tôi chắc dẫu đến Ngô Khởi, Tôn Vũ ngày xưa cũng không sao làm nổi được.

"Tào Tháo mới thua ở Xích Bích đâu đã phút chốc quên bẵng việc báo thù? Nay ngài cất quân đi đánh phương xa, Tào Tháo thừa cơ đến đánh, thì Giang Nam ra cám mất. Tôi không nỡ ngồi nhìn mà không báo trước, xin ngài soi xét".

Chu Du xem xong, thở dài một tiếng, gọi tả hữu đem bút mực đến, viết một phong thư, sai người dâng lên Ngô Hầu. Rồi họp các tướng lại dặn rằng:

- Ta không phải là không muốn hết lòng báo nước, nhưng số mệnh ta đến đây là hết rồi. Các ông nên thờ Ngô Hầu cho thủy chung, để cùng dựng lên nghiệp lớn!

Nói đoạn, ngất đi một lúc, rồi dần dần lại tỉnh, ngửa mặt lên trời thở dài mà than rằng:

- Trời đã sinh ra Du, sao còn sinh ra Lượng?

Du kêu luôn mấy tiếng rồi mất, thọ 36 tuổi.

Người sau có thơ than rằng:

Xích Bích anh hùng nổi tiếng a!
Phong lưu tuổi trẻ bậc tài hoa.
Thảnh thơi chén rượu từ lời bạn,
Thánh thót cung đàn tỏ ý xa.

Xích Bích dẹp tan muôn hổ báo,
Giang Nam riêng mở một sơn hà.
Ba Khâu mệnh bạc từ đây nhé,
Lệ ứa hai hàng ruột xót xa!

Các tướng đem thi hài Chu Du về quàn ở Ba Khâu, rồi sai người mang thư về báo với Tôn Quyền. Quyền nghe tin Chu Du mất liền khóc vang lên. Rồi mở thư ra xem, thì là thư tiến cử Lỗ Túc để thay mình. Đại ý trong thư viết:

"Du tôi là kẻ bất tài, may được đội ơn đãi ngộ đặc biệt, ủy thác cho những việc quan trọng, thống lĩnh quân mã, đâu dám không dốc hết sức lực để đền đáp ơn dầy? Nhưng sống chết khôn lường, ngắn dài có số, ý chí chưa đạt, thân thể đã tàn, uất hận kể sao xiết nỗi? Giờ đây, Tào Tháo ở phía Bắc, bờ cõi chưa yên; Lưu Bị ở nhờ, khác gì nuôi hổ. Việc trong thiên hạ, chưa biết thế nào? Chính lúc này là lúc kẻ làm bề tôi phải hy sinh vất vả, vua chúa phải lo lắng gian lao. Lỗ Túc là người trung liệt, gặp việc không cẩu thả, có thể thay tôi. "Con người lúc sắp chết thì lời nói thường đúng" nếu được lượng trên soi xét tôi chết cũng không đến nỗi uổng!".

Tôn Quyền xem thư xong, khóc òa mà rằng:

- Công Cẩn có tài vương ta, chẳng may mất sớm thế này, ta còn trông cậy vào ai? Nay để thư lại tiến cử Lỗ Túc, có đâu ta chẳng nghe lời!

Ngay hôm ấy phong Lỗ Túc làm đại đô đốc, thống lĩnh cả binh mã, rồi sai người rước linh cữu của Chu Du về táng.

Lại nói Khổng Minh ở Kinh Châu, đêm xem thiên văn, thấy có một ngôi tướng tinh rơi xuống đất, cười mà nói rằng:

- Chu Du chết rồi!

Đến sáng, nói chuyện với Huyền Đức, rồi sai người đi do thám, quả nhiên như thế. Huyền Đức hỏi:

- Chu Du chết rồi, bên ấy bây giờ ra làm sao?

Khổng Minh đáp:

- Người thay Chu Du thống lĩnh binh quyền chắc là Lỗ Túc. Tôi xem thiên văn thấy tướng tinh tụ ở phương đông; vậy xin sang Giang Nam một chuyến mượn cớ viếng tang để tìm hiền sĩ về giúp chúa công.

Huyền Đức nói:

- Chỉ ngại các tướng sĩ Đông Ngô muốn hại tiên sinh!

Khổng Minh nói:

- Khi Chu Du còn sống, tôi còn chẳng ngại, nay hắn ta chết rồi, còn lo gì nữa?

Nói đoạn, sai Triệu Tử Long dẫn năm trăm quân, đem đồ lễ xuống thuyền, đến thẳng Ba Khâu viếng tang. Dọc đường, được tin Lỗ Túc đã lĩnh chức đô đốc, linh cữu Chu Du đã đưa về Sài Tang, Khổng Minh bèn đi tắt sang đó. Lỗ Túc ra nghênh tiếp tử tế. Bộ hạ của Chu Du đều muốn giết Khổng Minh, nhưng thấy Triệu Vân đem gươm đi kèm không dám hạ thủ. Khổng Minh sai bày lễ vật trước linh vị Chu Du, thân rót

rượu, rồi quỳ xuống đọc một bài văn tế rằng:

Than ôi, Công Cẩn! Chẳng may trời hại!
Thọ yểu số trời, ai không ái ngại!
Rót chén rượu này lòng ta xót xa
Ông có khôn thiêng, chứng giám cho ta!
Viếng ông thuở nhỏ, chơi với Bá Phù
Trọng nghĩa khinh tài, nhường nhà cho nhau.
Thương ông trẻ trung, có ý cao xa,
Gây dựng nghiệp bá, riêng một sơn hà!
Khen ông sức khỏe, trấn giữ Ba Khâu,
Cảnh Thăng mất vía, Tôn Sách yên lòng.
Thương ông trai trẻ, sánh với Tiểu Kiều
Rể tôi nhà Hán, xứng đáng trăm điều.
Thương ông khí khái, ngăn việc hàng Tào.
Trước chưa chấp cánh, dần dần bay cao.
Thương ông khôn ngoan, Tưởng Cán đến dụ,
Chén rượu thảnh thơi, Tào man mắc mẹo
Thương ông có tài, văn võ kiêm toàn,
Hỏa công phá Tào, chuyển nguy thành an
Thương ông khi ấy, anh hùng ghê gớm.
Lệ tuôn hai hàng, thương ông mất sớm
Lòng thì trung nghĩa, hồn thì anh linh.
Mới ba chục tuổi, nghìn thu nêu danh!
Ruột ta rầu rĩ, thương ông tha thiết,
Trăm thảm nghìn sầu, kể sao cho xiết!
Trời mây mịt mù, ba quân xót xa,
Chủ thì sùi sụt, bạn thì lệ sa!
Lượng tôi bất tài, xin mẹo cầu mưu,
Giúp Ngô cống Tào, phò Hán yên Lưu.
Lập thế ỷ dốc, cứu giúp nhau cùng,
Kẻ mất người còn, xót ruột đau lòng!
Than ôi, Công Cẩn! Dã biệt nhau rồi!
Thôi nói chi nữa, thế là xong đời!
Hồn có khôn thiêng, soi thấy can tâm
Từ nay thiên hạ, ai kẻ tri âm?
Than ôi! Thương thay! Phục duy thượng hưởng!

Khổng Minh tế xong, gục xuống đất khóc, nước mắt giàn giụa như suối, đau đớn vô cùng. Các tướng bảo nhau:

- Người ta nói Khổng Minh không hòa với Công Cẩn, nay xem tình thương xót thế này, mới biết họ toàn nói nhảm cả!

Lỗ Túc thấy Khổng Minh thương khóc, cũng ứa nước mắt, nghĩ:

- Khổng Minh vẫn là người tử tế, chỉ vì Công Cẩn hẹp hòi, tự rước lấy cái chết đó thôi!

Người sau có thơ rằng:

Nam Dương Ngọc Long ngủ chưa dậy,
Tướng tinh lại hạ xuống Thư thành

Trời sinh trót đã sinh Công Cẩn
Trần thế sao còn nẩy Khổng Minh?

Lỗ Túc đặt tiệc khoản đãi Khổng Minh. Tiệc xong, Khổng Minh từ biệt ra về, vừa sắp xuống thuyền, bỗng có một người đội mũ áo đạo sĩ, một tay nắm lấy Khổng Minh cười ha hả, nói:

- Ngươi đã làm Chu Du tức mà chết, lại còn đến viếng tang, rõ ràng coi thường Đông Ngô không còn ai nữa chăng?

Khổng Minh vội trông lại xem ai, thì là Phượng Sồ tiên sinh Bàng Thống. Khổng Minh cũng cười lớn dắt tay nhau lên thuyền nói chuyện.

Khổng Minh đưa một phong thư cho Bàng Thống và dặn:

- Tôi chắc Tôn Quyền không trọng dụng được ông, nếu có điều gì không như ý, xin hãy sang Kinh Châu giúp Lưu Huyền Đức với tôi. Huyền Đức là người khoan nhân trung hậu, tất không phụ cái học của ông.

Thống nhận lời, rồi từ biệt Khổng Minh.

Lại nói, Lỗ Túc đưa linh cữu Chu Du về đến Vu Hồ, Tôn Quyền ra đón, khóc tế trước linh vị, rồi sai hậu táng tại quê làng. Du có hai trai một gái, con trưởng tên Tuần, con thứ tên Dân, Quyền đều giúp đỡ rất chu đáo.

Lỗ Túc nói:

- Tôi tài nhỏ trí mọn, Công Cẩn tiến cử nhầm, quả thật không xứng đáng với chức vụ. Tôi xin cử một người giúp chúa công. Người này, trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, mưu lược chẳng kém gì Quản, Nhạc, kế sách ngang với Tôn, Ngô. Trước đây Công Cẩn nhờ mẹo người ấy cũng nhiều, mà Khổng Minh cũng chịu là giỏi hiện người ấy đang ở Giang Nam, sao chúa công không trọng dụng?

Quyền nghe nói mừng lắm, liền hỏi họ tên là gì?

Túc thưa:

- Người ấy ở Tương Dương, họ Bàng tên Thống, tự là Sĩ Nguyên, đạo hiệu Phượng Sồ tiên sinh.

Quyền mừng lắm, nói:

- Ta nghe tiếng người này đã lâu, nay có ở đây, nên cho mời lại chơi ngay.

Lỗ Túc mời Bàng Thống đến ra mắt Tôn Quyền. Thống đến thi lễ xong, Quyền trông thấy Bàng Thống lông mày rậm, mũi lõ, mặt đen, râu ngắn, hình dung cổ quái, có ý không bằng lòng, mới hỏi rằng:

- Bình sinh ông học môn gì là chính?

Thống thưa:

- Không câu nệ gì cả, cứ tùy cơ mà ứng biến.

Quyền hỏi:

- Tài học của ông, so với Công Cẩn thế nào?

Thống cười đáp:

- Tôi học khác Công Cẩn nhiều.

Quyền xưa nay ưa nhất Chu Du, thấy Thống coi thường Du, càng tỏ vẻ không bằng lòng, bảo Thống rằng:

- Ông hãy về, khi nào cần đến, sẽ cho người mời.

Thống thở dài một tiếng, rồi trở ra.

Lỗ Túc hỏi:

- Chúa công sao không dùng Bàng Sĩ Nguyên?

Quyền đáp:

- Hắn là một cuồng sĩ, dùng làm quái gì!

Túc nói:

- Trong trận Xích Bích, hắn dâng kế liên hoàn, lập được công đầu, chắc hẳn chúa công cũng đã biết?

Quyền nói:

- Hồi đó, ý Tào Tháo muốn ghép thuyền lại chứ vị tất đã là công hắn, ta nhất định không dùng.

Túc trở ra nói với Bàng Thống:

- Không phải là tôi không tiến cử ông, nhưng chủ tôi chưa nghe, xin ông hãy cố nén lòng chờ đợi.

Thống cúi đầu thở dài, chẳng nói năng gì.

Túc hỏi:

- Hay là ông không muốn ở đây nữa chăng?

Thống không đáp. Túc nói:

- Ông có tài giúp chúa yên dân, đi đâu mà chẳng đắt? Nhưng ông muốn đi xứ nào, nên nói thật cho tôi biết.

Thống nói:

- Tôi muốn sang với Tào Tháo.

Túc nói:

- Chớ nên! Ông mà sang với Tào Tháo, khác nào ném hạt châu quý vào xó tối. Ông nên sang Kinh Châu theo Huyền Đức, tất nhiên được trọng dụng.

Thống nói:

- Tôi cũng nghĩ thế, vừa rồi là câu nói đùa thôi.

Túc nói:

- Tôi xin tiến cử ông với Huyền Đức, ông sẽ giúp làm cho Tôn, Lưu hai nhà không đánh lẫn nhau, cùng chung sức phá Tào.

Thống nói:

- Đó là ý chí của tôi từ trước đến nay vậy!

Liền cầm thư của Túc, sang thẳng Kinh Châu ra mắt Huyền Đức.

Bấy giờ Khổng Minh đi kinh lý bốn quận chưa về. Nha lại vào bảo có danh sĩ ở Giang Nam là Bàng Thống đến. Huyền Đức từng nghe tiếng Thống đã lâu, liền sai mời vào. Thống thấy Huyền Đức chỉ vái dài một cái chứ không lạy. Huyền Đức thấy Thống xấu xí, cũng tỏ vẻ không vui, liền hỏi:

- Ông từ xa đến đây, khí vất vả lắm nhỉ?

Thống chưa đưa thư của Khổng Minh và Lỗ Túc vội, chỉ đáp rằng:

- Nghe tiếng ngài yêu người hiền, trọng kẻ sĩ, nên tôi cũng đến yết kiến.

Huyền Đức nói:

- Hai miền Kinh, Sở vừa tạm sắp xếp yên ổn, chưa có chức gì khuyết. Về phía đông bắc cách đây một trăm ba mươi dặm, có huyện Lỗi Dương khuyết một chức tri huyện, ông hãy làm tạm vậy, sau này cần đến sẽ xin trọng dụng.

Bàng Thống nghĩ Huyền Đức đãi mình sao bạc bẽo thế, muốn trổ tài ra cho biết, nhưng vì Khổng Minh không có mặt ở đây, nên phải gượng vâng lời, từ biệt trở ra.

Thống đến huyện Lỗi Dương, không nghĩ gì đến việc cai trị, chỉ uống rượu say khướt suốt ngày. Bao nhiêu việc tiền lương, kiện cáo, xếp cả một xó.

Có người báo với Huyền Đức, Huyền Đức giận, nói:

- Đồ hủ nho, sao dám làm rối loạn pháp luật của ta?

Lập tức gọi Trương Phi lại dặn:

- Hãy đem tùy tùng đến các huyện miền Nam Kinh Châu tuần sát, nếu thấy kẻ nào không công minh, không tuân giữ pháp luật thì cứ việc trị tội.

Lại sai Tôn Càn đi kèm, để có điều gì khó khăn thì giúp đỡ.

Phi lĩnh mệnh cùng Tôn Càn đến thẳng huyện Lỗi Dương. Nha lại và nhân dân đều ra nghênh tiếp, chỉ một mình quan huyện là không thấy mặt đâu cả.

Phi hỏi:

- Quan huyện đâu?

Nha lại bẩm:

- Từ khi quan huyện Bàng về nhận chức tới giờ, đã hơn ba tháng, chẳng hỏi han gì việc trong huyện cả, ngày nào cũng chỉ uống rượu từ sáng đến tối, lúc nào cũng say ly bì. Hiện bây giờ cũng còn đương say nằm một chỗ, chưa đứng dậy được.

Trương Phi giận lắm, muốn bắt ngay để hỏi tội. Tôn Càn can rằng:

- Bằng Thống là người cao minh, chưa nên vội vã. Hãy vào huyện hỏi xem làm sao, nếu không phải, sẽ trị tội cũng chưa muộn.

Phi nghe lời, vào huyện, ngồi nghiêm chỉnh giữa công đường, sai đòi quan huyện đến hỏi. Bàng Thống bấy giờ mới ra, áo mũ xốc xếch, chân bước chệnh choạng, miệng còn sặc những hơi rượu.

Phi giận nói:

- Anh ta tưởng ngươi là người khá, cho làm tri huyện, sao ngươi dám bỏ hết cả việc quan?

Thống cười, nói:

- Tướng quân bảo tôi bỏ những việc gì?

Phi nói:

- Ngươi đến Huyện hơn ba tháng nay, cả ngày chỉ mê man chè rượu, có coi đâu đến chính sự mà chả bỏ?

Thống đáp:

- Cái thứ huyện nhỏ này được mấy nỗi công việc, có gì mà phải coi xét? Tướng quân hãy ngồi thư lại một lát, tôi xin giải quyết đâu đấy ngay cho mà xem!

Lập tức sai nha lại đem hết công việc bỏ đọng trong ba tháng đến để phân xử. Nha lại tíu tít ôm cả một tập văn án ra. Những người kiện cáo đứng vòng quanh cả dưới thềm.

Thống mở văn án ra xem, tay thì viết, miệng thì phê phán, tai thì nghe người thưa bẩm, phải trái phân minh, không sai một sợi tơ sợi tóc nào. Nhân dân đều cúi đầu bái phục. Chưa đầy nửa buổi, bao nhiêu giấy má phê xong hết, không xót việc gì. Thống quẳng bút xuống đất, nói:

- Bỏ bê việc gì nào? Tào Tháo, Tôn Quyền ta còn chẳng coi vào đâu, huấn chi một cái huyện ranh này, việc gì mà phải bận lòng!

Phi giật mình, đứng ngay dậy, xin lỗi, nói:

- Tiên sinh thật là bậc cao tài, tiểu tử có mắt mà không biết. Vậy xin hết sức tiến cử tiên sinh với anh tôi.

Thống bây giờ mới đưa thư của Lỗ Túc ra. Phi hỏi:

- Sao lúc mới đến ra mắt anh tôi, tiên sinh không đưa ngay thư này ra?

Thống nói:

- Nếu đưa ngay thì chẳng hóa ra tôi chỉ nhờ cái thư ấy để cầu cạnh ư?

Phi ngoảnh lại bảo Tôn Càn rằng:

- Giá không có ông, suýt nữa bỏ mất một vị đại hiền!

Liền từ biệt Bàng Thống trở về Kinh Châu, thuật lại tài của Bàng Thống. Huyền Đức thất kinh, nói:

- Khinh đãi đại hiền, quả thực là lỗi tại ta!

Phi lại trình thư của Lỗ Túc, Huyền Đức mở ra xem, trong thư đại ý nói:

"Tài của Bàng Sĩ Nguyên không phải để làm tri huyện; phải dùng vào chức trị trung biệt giá thì mới vùng vẫy được. Nếu dùng người mà cứ nhìn mặt mũi xấu hay đẹp, e phụ mất tài học vấn của người ta, mà để người khác dùng mất, thật đáng tiếc lắm!".

Huyền Đức xem xong, còn đang hối hận, sực có tin báo Khổng Minh đã về. Huyền Đức ra tiếp vào. Khổng Minh hỏi ngay rằng:

- Bàng quân sư mấy hôm nay có mạnh khỏe không?

Huyền Đức nói rằng:

- Vừa rồi làm tri huyện Lỗi Dương, hay rượu bỏ cả việc.

Khổng Minh cười, nói:

- Sĩ Nguyên không phải là tài tầm thường, ông ấy học giỏi gấp mười tôi, tôi đã có thư tiến ông ấy, chúa công đã xem chưa?

Huyền Đức nói:

- Nếu không có em tôi nói thì suýt nữa thiệt mất một vị đại hiền.

Lập tức sai ngay Trương Phi ra huyện Lỗi Dương mời Bàng Thống về. Thống về đến nơi, Huyền Đức xuống thềm xin lỗi. Lúc này Thống mới đưa thư của Khổng Minh ra.

Huyền Đức xem thư đại ý dặn khi nào Bàng Sĩ Nguyên đến, thì nên trọng dụng ngay lập tức. Huyền Đức mừng, nói:

- Ngày trước Tư Mã Đức Tháo có nói là "Phục Long và Phượng Sồ, trong hai người mà được một người thì đủ yên được thiên hạ". Nay ta được cả hai, tất nhiên gây lại được cơ đồ nhà Hán.

Lập tức cử Bàng Thống làm phó quân sư trung lương tướng, cùng với Khổng Minh bàn tính mưu kế huấn luyện quân sĩ, chuẩn bị đi đánh dẹp.

Có người báo về Hứa Xương rằng:

- Lưu Bị có Gia Cát Lượng, Bàng Thống làm mưu sĩ, chiêu binh tập mã, chứa cỏ tích lương, kết liên với Đông Ngô, nay mai tất kéo quân đánh miền Bắc.

Tháo được tin, liền họp cả mưu sĩ lại bàn việc đánh miền Nam. Tuân Du thưa:

- Chu Du mới chết ta nên đánh Tôn Quyền trước, rồi sẽ đánh Lưu Bị.

Tháo nói:

- Nếu ta đi đánh nơi xa, chỉ lo Mã Đằng thừa cơ đánh úp Hứa Xương. Khi đánh ở Xích Bích đã có tin đồn quân Tây Lương đến cướp, nay phải phòng bị mới được.

Du lại thưa:

- Cứ như ý tôi, thì nên đưa tờ chiếu phong thêm cho Mã Đằng làm chinh nam tướng quân, sai sang đánh Tôn Quyền, dụ hắn vào Hứa Đô mà trừ trước ngay đi, thì mới yên tâm xuống đánh miền Nam được.

Tháo mừng lắm, sai ngay người mang chiếu đến Tây Lương triệu Mã Đằng về.

Mã Đằng tự là Thọ Thành, dòng dõi tướng quân Phục Ba Mã Viện khi xưa. Cha tên là Túc, thời vua Hoàn Đế làm chức tri huyện ở Lan Can, quận Thiên Thủy, sau mất quan, lưu lạc sang Lũng Tây, ở lẫn với người Khương, lấy vợ người Khương, sinh ra Mã Đằng. Đằng mình cao tám thước, tướng mạo hùng dũng, tính nết hiền hậu, ai cũng kính trọng. Cuối đời vua Linh Đế, quân Khương là phản, Đằng mộ dẫn quân phá tan được. Trong khoảng giữa đời Sơ Bình, Đằng được phong làm chinh tây tướng quân. Đằng cùng với trấn tây tướng quân Hàn Toại kết làm anh em.

Hôm ấy Đằng phụng chiếu mệnh liền bàn với con là Mã Siêu rằng:

- Ta từ khi cùng Đổng Thừa vâng mật chiếu đến nay, hẹn với Huyền Đức cùng đánh giặc. Chẳng may Đổng Thừa mất rồi, mà Huyền Đức, ta lại ở xó Tây Lương hẻo lánh này, chưa có thể hợp sức được với Huyền Đức.Nay nghe Huyền Đức mới lấy Kinh Châu, ta đang muốn mở chí khí xưa, không ngờ Tào Tháo lại triệu ta, thì nên nghĩ làm sao?

Mã Siêu thưa:

- Tháo vâng mệnh thiên tử để triệu cha, nếu không đi, hắn tất trách cha là người chống lệnh. Nên nhân dịp này, vào ngay kinh đô rồi liệu kế mà giết phăng nó đi, thì chí của cha xưa mới nổi lên được.

Cháu gọi Mã Đằng bằng chú là Mã Đại thì can rằng:

- Bụng Tào Tháo hiểm độc lắm, nếu chú vào đó, sợ bị hắn mưu hại mất.

Siêu nói:

- Con xin đem hết cả quân Tây Lương, theo cha đánh vào Hứa Đô để trừ hại cho thiên hạ, có gì chẳng được?

Đằng nói:

- Con nên thống lĩnh quân Khương, giữ gìn lấy Tây Lương cho cha, còn em con là Mã Hưu, Mã Thiết và cháu là Mã Đại thì theo cả cha đến Hứa Xương. Tào Tháo thấy con ở Tây Lương, lại có Hàn Toại giúp đỡ, tất nhiên không dám hại cha đâu!

Siêu nói:

- Nếu cha có đi, thì chớ nên coi thường mà vào Hứa Đô vội. Hãy xem động tĩnh làm sao rồi tùy cơ ứng biến mới được.

Đằng nói:

- Cha sẽ liệu khu xử, không phải lo lắm.

Thế rồi, Mã Đằng dẫn năm nghìn quân Tây Lương, sai Mã Hưu, Mã Thiết làm tiên phong, Mã Đại đi sau tiếp ứng, từ từ kéo sang Hứa Xương. Còn cách kinh đô hai chục dặm, Đằng đóng quân lại, không vào vôïi.

Tháo nghe tin Mã Đằng đã đến, bèn gọi quan thị lang là Hoàng Khuê dặn rằng:

- Mã Đằng sắp sửa sang đánh phương Nam, ta cho ngươi làm hành quân tham mưu. Ngươi nên đến trại Mã Đằng trước mà khao quân, và bảo hắn rằng: Tây Lương xa xôi, chuyển vận lương thảo khó khăn, nên không thể nhiều quân mã được. Bởi thế, ta cử thêm đại binh, hiệp sức cùng đi. Ngày mai bảo hắn vào thành ra mắt thiên tử, rồi ta giao lương thảo nhân thể.

Khuê lĩnh mệnh, ra gặp Mã Đằng. Đằng đặt tiệc khoản đãi. Rượu say, Khuê nói rằng:

- Cha tôi là Hoành Uyển, chết về mạng Lý thôi, Quách Dĩ; tôi vẫn căm tức chưa nguôi, không ngờ lại gặp phải tên giặc dối vua thế này!

Đằng nói:

- Ai là giặc dối vua?

Khuê nói:

- Tào Tháo chớ ai nữa, ông không biết hay sau mà còn phải hỏi?

Đằng sợ là người của Tào Tháo sai người thử mình, vội vàng ngăn lại rằng:

- Tai vách mạt rừng, ông chớ nên nói xằng!

Khuê gắt lên rằng:

- Thế ông quên mất tờ chiếu trong tay áo rồi à?

Đằng thấy nói vậy, biết là Khuê thật lòng, mới đem việc kín ra nói với Khuê.

Khuê nói:

- Tháo muốn triệu ông vào thành chầu vua, không phải có bụng tử tế gì đâu, nên chớ nên vào! Ngày mai nên dẫn quân đến dưới thành, đợi khi nào Tào Tháo ra điểm quân, sẽ thừa dịp giết đi, thì việc lớn chắc xong.

Hai người bàn định đâu đó, Hoàng Khuê từ biệt trở về, trong dáng hãy còn tức giận. Vợ hỏi hai ba lần, Khuê nhất định không nói. Không ngờ vợ lẽ Khuê là Lý Xuân Hương, vốn phải lòng Miêu Trạch, em vợ cả Khuê. Trạch đang muốn lấy Xuân Hương nhưng chưa nghĩ được kế gì. Mụ này thấy chồng có dáng giận, liền nói với Trạch:

- Hôm nay, Hoàng Thị Lang đi bàn việc quân trở về, có vẻ tức bực lắm, không hiểu vì lẽ gì?

Trạch nói:

- Nàng nên nói thử rằng: "Người ta ai cũng bảo Lưu Huyền Đức là người nhân đức, Tào Tháo là người gian hùng, là ý làm sao?". Xem hắn nói thế nào?

Đêm hôm ấy, Hoàng Khuê đến buồng Xuân Hương, mụ liền buông lời khêu gợi. Khuê nhân lúc này còn say rượu, nói tuột rằng:

- Nàng là đàn bà, còn biết kẻ tà người chính, huống chi là ta? Ta muốn giết chết ngay thằng Tào Tháo đi mới hả dạ!

Mụ hỏi:

- Muốn giết thì làm kế gì?

Khuê đáp:

- Ta đã hẹn với Mã Đằng, ngày mai đến dưới thành thừa cơ giết ngay nó tại chỗ điểm binh.

Mụ đem chuyện nói với Miêu Trạch. Trạch lập tức đến báo với Tào Tháo. Tháo gọi ngay Tào Hồng, Hứa Chữ, Từ Hoảng, Hạ Hầu Uyên, dặn dò mẹo mực. Các tướng vâng lệnh chuẩn bị đâu đấy. Tháo lại sai bắt cả nhà Hoàng Khuê giam lại.

Hôm sau, Mã Đằng dẫn quân Tây Lương đến cửa thành, trông ra trước mặt, thấy một lớp cờ đỏ, toàn là cờ hiệu thừa tướng, Mã Đằng tưởng là Tào Tháo ra điểm quân, tế ngựa lại gần xem sao. Bỗng nhiên một tiếng pháo nổ, rồi ở trong đám cờ đỏ, cung tên bắn ra như mưa. Lại có một tướng xông ra, là Tào Hồng. Mã Đằng vội vàng quay ngựa chạy về, thì hai bên tiếng reo ầm ầm nổi dậy, bên tả có Hứa Chử, bên hữu có Hạ Hầu Uyên, mé sau có Từ Hoảng đuổi đến, cắt đôi quân mã Tây Lương, vây chặt ba cha con Mã Đằng vào giữa.

Mã Đằng thấy thế nguy cấp, liều chết khua đao xông xáo chém giết. Mã Thiết bị tên bắn chết, còn Mã Hưu theo sát Mã Đằng, xông bên nọ, xáo bên kia, không sao ra được; hai bố con cùng bị thương nặng, ngựa lại bị tên bắn ngã gục, bởi thế bị bắt sống cả.

Tháo sai trói điệu bố con Mã Đằng và Hoàng Khuê đem vào hỏi. Khuê kêu là vô tội.

Tháo gọi Miêu Trạch ra làm chứng. Mã Đằng trách mắng Hoàng Khuê rằng:

- Đồ hủ nho kia! Vì mày mà lỡ việc của tao. Tao không giết được giặc để trừ hại cho nước là do lòng trời!

Tháo sai lôi cả ra, Mã Đằng chửi mắng không dứt lời. Rồi Mã Đằng cùng Mã Khuê và Hoàng Khuê đều bị hại.

Đời sau có bài thơ than Mã Đằng rằng:

Cha con cùng tử tiết,
Trung trinh nổi tiếng nhà.
Lo nước,thân chi quản,
Trung vua, chết cũng là!
Máu thề, lời còn đó,
Tờ nghĩa, việc chưa xa.
Tây Lương dòng dõi tướng.
Không hổ tiếng Phục Ba!

Miêu Trạch xin với Tào Tháo rằng:

- Chúng tôi không muốn lấy thưởng gì cả, chỉ xin cho lấy nàng Xuân Hương làm vợ.

Tháo cười nói:

- Mày vì một con đàn bà mà làm hại mất cả một nhà chồng chị, để quân bất nghĩa này sống làm gì?

Liền sai lôi cả Miêu Trạch, Xuân Hương và cả nhà Hoàng Khuê ra chợ chém đầu. Thiên hạ ai cũng cám cảnh cho hai đứa ấy.

Có thơ than rằng:

Vì chút tình riêng hại kẻ trung.
Vì tình riêng chưa thỏa, máu ròng ròng...
Gian hùng cũng chẳng ưa quân bạc,
Mưu tiểu nhân kia luống uổng công!

Tào Tháo sai chiêu an đám quân mã Tây Lương vào phủ dụ rằng:

- Cha con Mã Đằng làm phản, không liên can đến chúng bay, không phải sợ hãi chi cả!

Tháo lại truyền cho các tướng phải giữ chắc các cửa ải, không được cho Mã Đại chạy thoát.

Hãy nói Mã Đại dẫn một nghìn quân đi sau, quân sĩ trốn về báo tin. Đại giật mình, bỏ cả quân mã, ăn mặc giả làm lái buôn, đi cả ngày đêm trốn về Tây Lương.

Tào Tháo diệt xong bọn Mã Đằng rồi, mới quyết ý sang đánh mặt Nam. Chợt được tin báo rằng Lưu Bị luyện tập quân mã, sắm sửa khí giới, định lấy Tây Xuyên. Tháo thất kinh, nói:

- Nếu để cho Lưu Bị lấy được Tây Xuyên, thì vây cánh y to mất. Dùng kế gì để trừ đi bây giờ?

Tháo chưa dứt lời,dưới thềm một người tiến ra thưa rằng:

- Tôi có một mẹo này làm cho Tôn Quyền, Lưu Bị không nhìn ngó được nhau mà Giang Nam, Tây Xuyên về cả tay thừa tướng.

Đó là:

Hào kiệt Tây Lương vừa phải nạn,

Anh hùng nam quốc lại thêm lo.

Chưa biết người dâng kế là ai, xem đến hồi sau sẽ hiểu.

HỒI 58
Mã Mạnh Khởi cất quân báo thù;
Tào A Man cắt râu, vứt áo.

Lại nói, người dâng kế là quan thị ngự sử Trần Quần tự Trường Vân.

Tháo hỏi:

- Trường Vân có kế gì hay?

Trần Quần thưa:

- Nay Lưu Bị, Tôn Quyền kết với nhau như môi với răng. Nếu Lưu Bị sang lấy Tây Xuyên, thừa tướng nên sai đại tướng đem quân ra hội với quân Hợp Phì, tắt sang đánh lấy Giang Nam. Tôn Quyền phải cầu với Lưu Bị. Lưu Bị mải lấy Tây Xuyên chắc không lòng nào cứu Tôn Quyền. Quyền không có cứu viện thì quân ít thế suy. Đất Giang Nam nhất định về tay thừa tướng. Giang Nam lấy xong, thì Kinh Châu chỉ một trận là phá được. Rồi ta sẽ dần dần lấy Tây Xuyên thế là thiên hạ bình định được cả.

Tháo nói:

- Ngươi nói hợp ý ta lắm!

Lập tức khởi ba mươi vạn đại quân, sang lấy Giang Nam, truyền cho Trương Liêu ở Hợp Phì, phải trữ sẵn lương thảo để cấp cho quân ăn.

Quân do thám báo tin cho Tôn Quyền. Quyền họp cả các tướng lại bàn bạc, Trương Chiêu nói:

- Nên sai Lỗ Túc đưa thư đến Kinh Châu, cầu cứu Huyền Đức, hợp sức lại để chống nhau với Tào. Tử Kính đã làm ơn cho Huyền Đức, chắc Huyền Đức cũng phải nghe theo. Vả Huyền Đức lại là rể Đông Ngô, từ chối cũng khó. Nếu Huyền Đức giúp sức thì Giang Nam ta không lo gì nữa!

Quyền nghe lời, cho người đến bảo Lỗ Túc sang Kinh Châu cầu cứu. Túc vâng mệnh, viết thư đưa sang Huyền Đức. Huyền Đức xem xong giữ sứ giả nghỉ lại ở nhà khách và sai người ra Nam Quận mời Khổng Minh. Khổng Minh về đến nơi, Huyền Đức đem bức thư của Lỗ Túc cho xem. Xem xong Khổng Minh nói:

- Chẳng cần phải động đến quân Giang Nam, mà cũng chẳng cần phải động đến quân Kinh Châu, Tào Tháo tự nhiên không nhòm ngó đến miền đông nam nữa.

Nói đoạn, viết thư cho Lỗ Túc nói:

"Xin cứ việc nằm cao ngủ kỹ, không phải lo gì, nếu quân bắc đến xâm phạm. Hoàng Thúc tôi tự khắc có kế đánh lui"

Sứ giả đi rồi, Huyền Đức hỏi rằng:

- Tào Tháo cất ba mươi vạn đại quân hội với quân Hợp Phì rầm rộ kéo đến, tiên sinh có kế gì đánh lui được chúng?

Khổng Minh thưa

- Xưa nay Tào Tháo chỉ lo quân Tây Lương, nay y giết mất Mã Đằng. Con Mã Đằng là Mã Siêu hiện đang thống lĩnh quân Tây Lương, tất nhiên căm tức Tào Tháo lắm. Chúa công nên viết một bức thư, kết liên với Mã Siêu, khiến hắn cất quân vào cửa ải thì Tháo còn thì giờ đâu mà sang đánh Giang Nam nữa?

Huyền Đức mừng lắm, viết thư sai người tin cậy mang đến Tây Lương.

Lại nói, Mã Siêu ở lại Tây Lương, đêm ngủ mơ thấy mình nằm trên vùng đất có tuyết, một đàn hổ đến ăn thịt, giật mình tỉnh dậy, trong bụng hồ nghi lắm, liền họp cả tướng tá lại, nói rõ chuyện trong mộng. Có một tướng nói rằng:

- Mộng ấy là điềm dữ lắm!

Mọi người trông xem ai, thì ra hiệu úy Bàng Đức, tự là Lệnh Minh.

Siêu hỏi:

- Lệnh Minh thấy thế nào?

Đức thưa:

- Đất tuyến gặp hổ, mộng triệu xấu lắm, có lẽ lão tướng quân ở Hứa Xương có việc gì chăng?

Đức nói chưa dứt lời, có một người tất tả chạy vào, khóc lăn xuống đất nói:

- Chú và các em bị hại cả rồi!

Siêu trông ra thì là Mã Đại, Siêu giật mình hỏi cớ làm sao?

Đại nói:

- Chú với quan thị lang là Hoàng Khuê mưu giết Tào Tháo, chẳng may chuyện lộ, đều bị chém đầu ngoài chợ. Hai em cũng bị hại cả, chỉ một mình tôi giả làm lái buôn, trốn được về đây!

Siêu nghe nói, khóc lăn xuống đất. Các tướng vực dậy, Siêu rít lưỡi nghiến răng lại, căm tức Tào Tháo vô cùng. Sực có tin báo Lưu Hoàng Thúc ở Kinh Châu sai người mang thư đến. Siêu mở ra xem, trong thư nói:

- "Nhà Hán bất hạnh, Tào Tháo chuyên quyền, dối vua lừa trên, tàn hại nhân dân. Tôi là Lưu Bị, khi trước cùng với tiên quân bị Tào Tháo giết hại, thật là một mối thù không chung trời đất, không chung mặt trời mặt trăng của tướng quân đó. Nếu tướng quân cất quân Tây Lương đánh phía hữu, tôi xin cất quân Kinh Tương đánh vào trước mặt, thì có thể bắt được nghịch tặc Tào Tháo, rửa được thù nhục, khôi phục được nhà Hán. Thư nói không thể hết lời, mong chờ tin lại".

Mã Siêu xem xong, gạt nước mắt, viết thư gửi sứ giả đem về trước, rồi cất cả quân mã Tây Lương sắp sửa kéo đi. Sực có quan thái thú Tây Lương là Hàn Toại sai người mời Mã Siêu đến chơi. Siêu đến phủ Hàn Toại, Toại đưa tờ thư của Tào Tháo cho xem, trong thư nói: "Hễ bắt được Mã Siêu nộp đến Hứa Đô thì phong cho Hàn làm Tây Lương hầu". Siêu lạy thụp xuống, nói:

- Xin chú trói cả hai anh em tôi lại, giải về Hứa Xương, khỏi phải đánh nhau khó nhọc!

Hàn Toại đỡ Siêu dậy, bảo rằng:

- Ta đã kết làm anh em với cha ngươi, nỡ nào hại người? Nếu người cất quân đi đánh báo thù, ta giúp sức cho!

Siêu lạy tạ. Hàn Toại sai chém ngay sứ giả của Tào Tháo, rồi điểm tám bộ quân mã, nhất tề kéo đi. Tướng tám bộ ấy là Hầu Tuyển, Trình Ngân, Lý Khâm, Trương Hoành, Lương Hưng, Thành Nghi, Mã Ngoạn và Dương Thu. Tám tướng theo Hàn Toại, họp với thủ hạ Mã Siêu là Bàng Đức, Mã Đại, quân sĩ cả thảy hai mươi vạn rầm rộ kéo đến Trường An.

Thái thú Trường An là Chung Do, phi báo với với Tào Tháo. Một mặt dẫn quân ra bày trận cự địch. Tướng tiên phong Tây Lương là Mã Đại, dẫn một vạn rưởi quân đông như kiến rầm rộ kéo đến. Chung Do ra ngựa hỏi chuyện. Mã Đại cầm thanh đao quý xông vào đánh, chưa đầy một hiệp Do đã thua to bỏ chạy. Đại vác đao đuổi theo. Mã Siêu và Hàn Toại cũng vừa dẫn đại quân đến, bao vây thành Trường An. Chung Do lên thành coi giữ. Trường An nguyên là kinh đô Tây Hán khi xưa, thành cao hào sâu, khó phá ngay được. Mã Siêu vây hơn mười hôm, đánh không núng chút nào. Bàng Đức dâng kế nói rằng:

- Trong thành này đất sỏi nước mặn, ăn uống khó khăn, củi lại không có, nay vây mười ngày, quân dân trong ấy đói khát. Chi bằng tạm rút quân về dùng một mẹo này... Thì thành này lấy được dễ như bỡn!

Mã Siêu nói:

- Kế ấy hay lắm!

Lập tức cho cờ lệnh truyền báo các đội rút lui. Mã Siêu đi đốc hậu.

Hôm sau Chung Do lên mặt thành đứng xem, thấy quân Mã Siêu rút hết cả. Do sợ có mưu kế gì, liền sai người đi thám, quả nhiên quân Siêu đã đi xa rồi, bấy giờ mới vững dạ, mở cửa thành cho quân dân ra kiếm củi gánh nước, kẻ đi người lại, rầm rập cả ngày.

Đến ngày thứ năm, quân Mã Siêu lại kéo đến, quân dân tranh nhau chạy vào thành, Chung Do lại đóng cửa thành giữ vững như trước.

Em Chung Do là Chung Tấn coi giữ cửa Tây, độ chừng canh ba bỗng thấy cửa thành có một đám lửa cháy. Tấn vội vàng lại cứu, bỗng có một người giơ đao xốc ngựa tới quát to lên rằng:

- Bàng Đức ở đây!

Chung Tấn chưa kịp trở tay, đã bị Bàng Đức chém lăn xuống ngựa, rồi đánh tan cả đám quân sĩ, chặt khóa, mở toang cửa thành cho quân Mã Siêu, Hàn Toại kéo vào. Chung Do bỏ thành theo cửa đông chạy trốn.

Mã Siêu và Hàn Toại lấy được thành trì, khao thưởng ba quân. Chung Do rút về giữ ải Đồng Quan, phi báo cho Tào Tháo. Tháo thấy mất Trường An, không dám bàn đến việc đánh miền Nam nữa, liền sai Tào Hồng, Từ Hoảng dẫn một vạn quân mã đi trước, và dặn rằng:

- Các ngươi ra thay cho Chung Do giữ cửa ải cho vững, trong mười ngày mà mất cửa ải sẽ bị chém cả; ngoài mười ngày thì không can gì đến các ngươi, ta sẽ dẫn đại quân đi sau.

Hai tướng vâng mệnh cất quân đi ngay.

Tào Nhân can rằng:

- Tào Hồng tính nóng nảy lắm, tôi e lỡ việc mất.

Tháo hỏi:

- Ngươi tải lương thảo đi theo, ta đến sau tiếp ứng.

Tào Hồng, Từ Hoảng thay Chung Do giữ vững ải, nhất định không ra đánh. Mã Siêu dẫn quân đến dưới ải, hò cả từ tổ ba đời nhà Tào Tháo ra chửi mắng. Tào Hồng giận lắm, muốn đem quân ra đánh. Từ Hoảng can rằng:

- Đó là Mã Siêu cố trêu tức để tướng quân ra đánh nhau đấy. Ta chớ nên ra, đợi khi nào thừa tướng đến, tự khắc có kế hay.

Quân Mã Siêu ngày đêm thay phiên nhau chửi bới. Tào Hồng chỉ muốn đánh, Từ Hoảng cố kìm lại không cho ra. Đến hôm thứ chín, Tào Hồng đứng trên cửa ải nhìn xem, thấy quân Tây Lương bỏ cả ngựa, ngồi chơi trên đám cỏ trước cửa ải, nhiều người mỏi mệt, nằm ngủ lăn cả ra đất. Tào Hồng liền dẫn ba nghìn quân kéo xuống. Quân Tây Lương bỏ cả ngựa, vất cả giáo mà chạy. Hồng đuổi theo. Bấy giờ Từ Hoảng đang đi kiểm soát xe lương trên ải, nghe tin Tào Hồng xuống đánh nhau, hoảng sợ vội vã dẫn quân theo xuống, gọi Tào Hồng trở về. Bỗng ở mé sau, tiếng reo nổi lên ầm ĩ. Mã Đại kéo quân đánh tới. Tào Hồng, Từ Hoảng vội vàng chạy về. Bỗng một hồi trống khua vang, rồi ở sau núi có hai toán quân ra chặn đường: Tả thì Mã Siêu, hữu thì Bàng Đức. Tào Hồng cầm cự không nổi, mất hơn nửa quân, chọc thủng vòng vây, chạy về ải. Quân Tây Lương đuổi đánh rát quá, Hồng phải bỏ cửa ải chạy. Bàng Đức đuổi mãi ra khỏi ngoài cửa Đồng Quan, thì gặp quân mã Tào Nhân kéo đến, cứu được Tào Hồng. Mã Siêu tiếp ứng Bàng Đức về ải.

Tào Hồng mất Đồng Quan, chạy về ra mắt Tào Tháo. Tháo hỏi:

- Ta hẹn cho ngươi mười ngày, sao chín ngày đã để mất cửa ải?

Hồng thưa:

- Quân sĩ Tây Lương sỉ nhục trăm chiều, lại thấy quân nói mệt mỏi, thừa thế xuống đánh, không ngờ mắc phải kế gian.

Tháo nói:

- Hồng nó còn ít tuổi, nông nổi, Từ Hoảng, ngươi phải hiểu chứ!

Hoảng thưa:

- Tôi can mãi không được. Khi ấy tôi đang điểm xe lượng trên ải, đến lúc biết tin thì Hồng đã xuống mất rồi. Tôi sợ sinh chuyện, vội vàng theo xuống, thì đã mắc mẹo!

Tháo nổi giận, quát sai đem Tào Hồng ra chém. Các tướng kêu van mãi Tháo mới tha. Hồng tạ tội lui ra.

Tháo tiến quân đến thẳng Đồng Quan. Tào Nhân nói rằng:

- Nên lập cho vững doanh trại đã, rồi sẽ đánh nhau!

Tháo nghe lời, sai chặt cây lập ra ba trại; trại tả thì Tào Nhân giữ, trại hữu thì Hạ Hầu Uyên giữ, còn Tào Tháo ở trại giữa.

Hôm sau, Tháo dẫn tướng sĩ ba trại đến trước cửa ải, vừa gặp quân mã Tây Lương cũng tới. Hai bên dàn trận. Tháo cưỡi ngựa đứng dưới cửa cờ, nhìn quân Tây Lương, người người hùng dũng, tướng tướng anh hùng; lại thấy Mã Siêu, mặt như nhồi phấn, môi tựa thoa son, lưng hổ, tay vượn, thế hùng lực mạnh, mình mặc áo giáp bạc, tay cầm ngọn giáo dài, cưỡi ngựa đứng trước cửa trận, bên tả có Bàng Đức, bên hữu có Mã Đại.

Tháo trong bụng khen thầm, xốc ngựa tới bảo Siêu rằng:

Ngươi là con cháu danh tướng nhà Hán, sao dám làm phản?

Siêu nghiến răng lại, quát mắng:

- Bớ giặc Tào! Mày dối vua lừa trên, tội đáng chết lắm! Mày hại cha tao và em tao, thù này chẳng đội trời chung! Tao quyết bắt sống mày, nhai tươi thịt mày mới hả!

Nói xong, Siêu vác giáo xông tới. Vu Cấm ở sau lưng Tào Tháo nhảy ra. Hai ngựa giao nhau, độ tám chín hiệp, Vu Cấm địch không nổi chạy về. Trương Cáp ra đánh, được hai mươi hiệp cũng thua chạy. Tiếp đến Lý Thông, Siêu gắng sức đánh, được vài hiệp, Siêu đâm Thông chết lăn xuống ngựa. Siêu vẫy ngọn giáo một cái, quân Tây Lương kéo ùa cả ra, quân Tào thua liểng xiểng, các tướng tá cũng không sao địch nổi. Mã Siêu, Bàng Đức, Mã Đại dẫn hơn trăm kỵ binh xông vào trung quân bắt Tào Tháo, Tháo ở trong đám loạn quân, nghe thấy quân Tây Lương hô rằng:

- Thằng mặc áo bào đỏu, chính là Tào Tháo đấy!

Tháo vội cầm thanh gươm cắt trụi cả râu. Có người biết, báo với Mã Siêu, Siêu lại sai người hô:

- Thằng nào trụi râu, đó là Tào Tháo, cứ thằng ấy mà bắt!

Tháo luống cuống không biết làm thế nào, xé ngay miếng vải cờ, quấn bịt kín cằm chạy trốn.

Đời sau có thơ rằng:

Đồng Quan thua trận chạy lao đao.
Mạnh Đức hồn bay quẳng áo bào.
Ngân nỗi râu ria đều cắt trụi,
Mã Siêu nổi tiếng bậc tài cao!

Tào Tháo đang chạy bỗng sau lưng có một người cưỡi ngựa đuổi tới. Tháo ngoảnh nhìn lại, thì chính là Mã Siêu, Tháo rụng rời hồn vía. Các tướng tá thấy Mã Siêu, ai cũng bỏ chạy thoát thân, chỉ còn trơ một mình Tào Tháo. Siêu quát lên rằng:

- Tào Tháo chớ chạy nữa!

Tháo run sợ quá tuột cả roi ngựa xuống đất. Siêu đuổi đến nơi, phóng một ngọn giáo, nhưng vì Tháo chạy vòng quanh một gốc cây, nên mũi giáo trúng vào thân cây. Khi Siêu rút được giáo ra, thì Tào Tháo đã chạy xa rồi. Siêu tế ngựa đuổi gấp. Bỗng ở sườn núi có một tướng nhảy xổ ra, thét to lên rằng:

- Chớ được hại chủ ta! Có Tào Hồng ở đây!

Nói đoạn, vác dao xông vào chặn đánh Mã Siêu. Tháo nhân đó chạy thoát.

Tào Hồng đánh nhau với Mã Siêu bốn mươi hiệp. Đường đao Tào Hồng dần dần rối loạn, khí lực suy kiệt, may có Hạ Hầu Uyên dẫn vài chục kỵ binh đến cứu. Mã Siêu chỉ có một mình, sợ không đương nổi, liền quay ngựa trở về. Hạ Hầu Uyên cũng không đuổi theo nữa.

Tháo về đến trại, nhờ có Tào Nhân cố chết giữ vững nên không thiệt mấy quân. Tháo vào trướng, than rằng:

- Nếu ta giết mất Tào Hồng thì hôm nay tất chết về tay Mã Siêu rồi!

Liền trọng thưởng cho Tào Hồng, rồi thu thập quân mã, cố giữ doanh trại, không ra đánh nữa.

Siêu ngày nào cũng dẫn quân đến trước trại, chửi mắng thách đánh. Tháo truyền lệnh cho tướng sĩ, cấm ra khỏi trại, nếu không tuân lệnh thì chém.

Các tướng bẩm rằng:

- Quân Tây Lương dùng giáo dài cả, ta nên dùng cung nỏ để chống lại.

Tháo mắng rằng:

- Đánh hay không đánh là do ta định đoạt chớ không tại giặc. Giặc tuy có giáo dài, dễ đã đâm ngay được ta chăng? Các ngươi cứ giữ gìn cho vững, tự giặc phải lui.

Các tướng nói vụng với nhau rằng:

- Thừa tướng từ trước đến giờ mỗi lần đi trận, đều xông lên đầu, thế mà hôm nay mới bị thua Mã Siêu đã nhát làm vậy?

Qua vài hôm, có quân thám về báo rằng:

- Mã Siêu mời thêm hai vạn quân tinh nhuệ đến, toàn là bộ lạc người Khương cả.

Tháo nghe tin, mừng lắm. Các tướng hỏi:

- Mã Siêu thêm quân, thừa tướng lại mừng là cớ làm sao?

Tháo nói:

- Để khi nào phá xong Mã Siêu, ta sẽ nói cho các ngươi hay.

Sau ba hôm sau, có tin báo trên ải lại thêm quân mã. Tháo càng hớn hở mừng rỡ, mở tiệc ăn mừng ở trong trại. Các tướng đều cười thầm.

Tháo hỏi:

- Các người cười ta không có kế hoạch gì phá được Mã Siêu, vậy các ngươi có kế gì hay không?

Từ Hoảng thưa rằng:

- Nay thừa tướng đóng đại quân ở đây, quân giặc cũng đóng toàn quân trên cửa ải. Ở mé tây Vị Hà, tất không có người phòng giữ. Nên cho một đạo quân đi tắt lẻn sang bến Bồ Bản, chặn đường về của giặc; thừa tướng thì đem quân sang phía bắc sông mà đánh. Giặc trước sau không cứu ứng được nhau, chắc sẽ nguy khốn!

Tháo nói:

- Lời Công Minh chính hợp ý ta!

Liền sai ngay Từ Hoảng dẫn bốn nghìn tinh binh cùng Chu Lĩnh sang đánh úp phía tây Hoàng Hà, phục ở trong hang núi, đợi quân Tào sang phía bắc sông, sẽ cùng đánh luôn một thể.

Hai tướng lĩnh mệnh dẫn quân đi. Tháo lại sai Tào Hồng ra bến Bồ Bàn trước sắm sửa thuyền bè, để Tào Nhân ở lại giữ trại, còn mình thì dẫn đại quân sang qua Vị Hà.

Quân thám báo tin cho Mã Siêu biết. Siêu nói rằng:

- Tào Tháo không đánh mặt Đồng Quan, mà sắm sửa thuyền bè, muốn sang mé bắc Vị Hà, tất là chặn đường của ta. Tôi dẫn quân đến giữ bờ bắc. Tháo không sang được, nội trong hai mươi ngày, lương ở mé bờ đông hết, quân Tháo tất loạn, lúc ấy ta sẽ men bờ sông phía nam đuổi đánh, chắc bắt sống được Tháo.

Hàn Toại nói:

- Không cần phải làm thế! Cháu không nghe trong binh pháp có câu: "Quân giặc sang sông đến nửa chừng sẽ đánh" đó ư? Đợi khi quân Tào ra đến giữa sông, cháu sẽ tự mé nam đánh ập đến. Quân Tháo tất nhiên chết đuối cả.

Siêu nói:

- Lời chú hay lắm!

Liền sai người đi dò giờ giấc Tào Tháo sang sông.

Lại nói, Tào Tháo chỉnh đốn hàng ngũ, chia làm ba toán, lần lượt qua Vị Hà. Khi đến cửa sông, thì mặt trời mới mọc. Tháo cho quân tinh binh sang trước lập dinh trại, còn mình thì cùng với hơn một trăm tướng tá hộ vệ, gươm tuốt cầm tay, ngồi xem quân sĩ sang đò. Chợt có tin báo rằng:

- Ở mé sau, có tướng mặc áo bào trắng xông đến.

Quân sĩ biết là Mã Siêu, liền ùa xuống cả thuyền, tranh giành cãi cọ ầm ĩ. Tháo vẫn ngồi yên trỏ gươm quát quân sĩ không được ồn ào. Bỗng thấy người reo ngựa hí sầm sập kéo đến. Dưới thuyền có một tướng nhảy vọt lên bờ, kêu lên rằng:

- Giặc đến nơi rồi! Xin thừa tướng xuống thuyền ngay!

Tháo nhìn xem ai thì là Hứa Chử. Tháo còn nói cứng:

- Giặc đến thì mặc nó, việc gì mà sợ?

Nói đoạn, ngoảnh lại đã thấy Mã Siêu chỉ còn cách độ trăm bước. Hứa Chử vội vàng cõng Tào Tháo xuống thuyền thì thuyền còn cách bờ những hơn một trượng. Chử nhảy vọt một cái đến được. Các tướng

sĩ thì nhảy cả xuống nước, níu lấy mạn thuyền, tranh nhau trèo lên; thuyền nhỏ trành đi, sắp ụp. Chử rút gươm chém lia lịa vào mạn thuyền, cánh tay rơi xuống nước rào rào, rồi sai bơi thuyền đi cho mau. Chử đứng trên mũi thuyền, cầm sào đẩy. Tháo ngồi thụp ở cạnh chân Hứa Chử. Khi Mã Siêu đến nơi, thì thuyền Tháo đã ra xa rồi, Siêu giương cung đặt tên, và sai các tướng cùng bắn ra ào ào. Chử sợ Tháo bị thương, liền dùng tay trái cầm yên ngựa che đỡ cho Tháo.

Mã Siêu xưa nay bắn không sai phát nào, mấy chục người chở thuyền đều bị chết lăn xuống sông. Thuyền tròng trành, loanh quanh ở trong dòng nước chảy xiết. Chử một mình ra sức, hai đùi kẹp lấy bánh lái mà lái, còn một tay đẩy sào, một tay thì che cho Tào Tháo.

Bấy giờ có tri huyện Vị Nam là Đinh Phỉ ở trên Nam Sơn, thấy Mã Siêu đuổi Tào Tháo gấp lắm, sợ Siêu hại mất Tào Tháo, liền thả cả trâu ngựa trong trại ra: Ngoài đồng, trên núi, nhan nhản những trâu cùng ngựa. Quân Tây Lương thấy vậy đều quay lại tranh nhau bắt trâu ngựa, không nghĩ đến đuổi bắt Tào Tháo nữa, vì thế Tháo được thoát nạn. Khi sang đến bên kia sông, các tướng nghe tin Tào Tháo chạy nạn, vội vàng đến cứu, thì Tháo đã lên bờ rồi. Hứa Chử mặc hai áo giáp, tên cắm chi chít.

Các tướng rước Tháo vào trại, rồi sụp lạy vấn an.

Tháo cười, nói:

- Suýt nữa ta chết về tay thằng giặc ranh con!

Hứa Chử nói:

- Giá không có người thả trâu bò để dử giặc, thì thế nào giặc cũng qua sông đuổi theo.

Tháo hỏi người đó là ai. Có người biết là Đinh Phỉ, thưa với Tháo. Một lát Đinh Phỉ vào ra mắt, Tháo tạ ơn nói:

- Nếu không có mưu hay của ông thì tôi đã bị giặc bắt rồi.

Liền phong cho Phỉ làm điển phong hiệu uý.

Phỉ nói:

- Giặc tuy tạm lui, nhưng thế nào ngày mai cũng còn đến, thừa tướng nên tìm kế chống cự.

Tháo nói:

- Ta đã chuẩn bị đâu đấy cả rồi!

Lập tức sai các tướng đắp một con rạch ở bờ sông tạm làm chân trại. Khi giặc kéo đến, sẽ dàn quân ra ngoài con trạch, bên trong cắm đầy cờ quạt làm nghi binh. Lại đào rãnh sâu ven sông, trên che phên kín, rồi đem quân ra dử giặc. Giặc xô đến tất bị sa hố, tiêu diệt rất dễ.

Mã Siêu về nói chuyện với Hàn Toại rằng:

- Tôi sắp sửa tóm được Tào Tháo thì có một tướng cố sức cõng Tháo nhảy xuống thuyền, không biết là ai?

Toại nói:

- Ta nghe Tào Tháo kén người cực khỏe cho làm thị vệ dưới trướng, gọi là hổ vệ quân; có kiêu tướng là Điển Vi, Hứa Chử lĩnh quân ấy. Điển Vi đã chết rồi, nay cứu Tào Tháo hẳn là Hứa Chử. Người ấy khỏe mạnh lạ thường, ai cũng gọi là con hổ đại, nếu gặp hắn chớ nên khinh địch.

Siêu nói:

- Tôi cũng nghe tiếng hắn đã lâu!

Toại nói:

- Tào Tháo sang sông, tất đánh mé sau ta, ta nên đánh cho nhanh, chớ để thành lập thành doanh trại thì khó trừ được.

Siêu nói:

- Cứ như ý cháu, chỉ nên giữ gìn mặt bắc không cho chúng sang sông là hay hơn cả.

Toại nói:

- Có phải thế thì cháu ở lại giữ trại, để ta dẫn quân men theo bờ sông đến đánh Tào Tháo, ý cháu thế nào?

Siêu nói:

- Xin cho Bàng Đức làm tiên phong, đi theo với chú.

Hàn Toại dẫn Bàng Đức và năm trăm vạn quân, đến thẳng Vị Nam, Tháo sai các tướng ra ngoài đường con trạch dử giặc. Bàng Đức dẫn một nghìn thiết kỵ xông vào, tiếng hò reo nổi lên, cả người lẫn ngựa đều sa xuống hố, Bàng Đức nhảy vọt một cái, lên khỏi hố, giết được mấy người, đánh ra được ngoài vòng vây. Hàn Toại bị vây chặt, Đức lại đi bộ đánh vào cứu Hàn Toại. đang đánh, gặp bộ tướng của Tào Nhân là Tào Vinh, Đức chém một nhát chết luôn, rồi cướp ngay lấy ngựa, đánh mở một đường máu, cứu được Hàn Toại, chạy về phía nam. Sau lưng, quân Tào đuổi đánh, Mã Siêu dẫn quân ra tiếp ứng, phá tan quân Tào, cứu được hơn một nửa quân mã nữa. Đánh mãi đến chiều, mới thu quân về, kiểm điểm lại, thì mất hai tướng là Trình Ngân, Trương Hoành và hơn hai trăm người chết ở dưới hố.

Mã Siêu bàn với Hàn Toại rằng:

- Nếu để lôi thôi lâu ngày, Tào Tháo lập xong dinh trại ở Hà Bắc, thì khó lòng đánh được nữa. Chi bằng đêm nay dẫn quân đến cướp trại.

Toại nói:

- Nên chia quân làm hai cánh, cánh đi trước, cánh đi sau, để cứu ứng lẫn nhau.

Siêu tự mình làm tiền đội, sai Bàng Đức, Mã Đại làm hậu ứng, đêm hôm ấy cất quân đi.

Tào Tháo thu quân về đóng ở mé bắc sông Vị, gọi các tướng lại bảo rằng:

- Giặc thấy ta chưa lập xong doanh trại, tất đến đánh cướp. Ta nên phục quân bốn mặt, bỏ trống ở giữa, đợi khi nào giặc kéo vào, ta nổi hiệu pháo lên, bốn mặt đổ ra mà đánh, chắc là bắt được.

Các tướng vâng lệnh, bố trí đâu vào đấy cả.

Đêm hôm ấy, Mã Siêu sai Thành Nghi dẫn ba mươi kỵ binh đi trước do thám, Thành Nghi thấy không có quân mã ngăn cản, liền xông thẳng vào giữa trại. Quân Tào thấy quân Tây Lương đến, nổi hiệu pháo lên, quân phục bốn mặt đổ ra, nhưng chỉ vây được ba mươi tên lính kỵ. Thành Nghi bị Hạ Hầu Đôn giết. Mã Siêu từ mé sau, cùng với Bàng Đức, Mã Đại, chia quân làm hai đường rầm rộ kéo đến.

Đó là:

Dẫu có phục binh rình giặc trước.
Cự sao tướng khỏe kép ùa vào?

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 59
Hứa Chử cởi trần đánh Mã Siêu;
Tào Tháo xóa thư lừa Hàn Toại.

Mã Siêu đóng quân ở Vị Khẩu, thường thường chia quân đến đánh trại Tào Tháo. Tháo sai ghép cả thuyền bè ở trong vị Hà Thành ba lớp cầu nổi nối liền với bờ nam. Lại sai Tào Nhân lập một trại ở cạnh sông, bố trí hàng rào xe tải lương chung quanh. Mã Siêu được tin, truyền cho quân sĩ mỗi người mang một bó cỏ và đồ dẫn hỏa, cùng với Hàn Toại kéo quân đến trước trại xếp cỏ thành đống rồi châm lửa đốt cháy đùng đùng. Quân Tào địch không nổi phải bỏ trại chạy. Xe cộ, cầu nổi, đều bị cháy sạch cả. Quân Tây Lương được to, chẹn ngang Vị Hà.

Tào Tháo lập trại không được, trong bụng lo buồn, Tuân Du hiến kế rằng:

- Nên lấy đất cát Vị Hà đắp một tòa thành thì mới giữ vững được!

Tháo sai ngay ba vạn quân gánh đất đắp thành. Mã Siêu lại cho Bàng Đức, Mã đại, mỗi người dẫn năm trăm quân mã, đến quấy rối. Đất cát không chắc, quân Tào đắp xong lại đổ. Tháo không biết tính thế nào.

Bấy giờ vào cuối mùa thu, khí trời lạnh ngắt, mây đỏ dày đặc, suốt mấy ngày chưa thấy quang đãng. Tháo đương ngồi buồn tong trại bỗng có tin báo một ông cụ già xin vào ra mắt để hiến kế!

Tháo sai mời vào, thấy người ấy hình thông cốt bạc, dáng điệu gầy gò. Hỏi ra thì là người ở Kinh Triệu, ẩn náu ở núi Chung Nam, tên là Lâu Tử Bá, đạo hiệu là Mộng Mai cư sĩ. Tháo tiếp đãi tử tế. Tử Bá nói rằng:

- Thừa tướng muốn qua Vị Hà lập trại đã lâu, sao không nhân dịp này đắp thành ngay đi?

Tháo nói:

- Đất đây toàn cát, đắp mãi không xong, ẩn sĩ có kế gì hay chỉ bảo giúp cho.

Tứ Bá nói:

- Thừa tướng dùng binh như thần, há lại không biết thiên văn? Mấy hôm nay mây mù dày đặc, hễ động có gió bắc là nước đông lại thành băng. Thừa tướng nên đợi lúc có gió sai quân sĩ gánh đất múc nước, trộn vào, chỉ một đêm là đắp xong được thành.

Tháo mừng lắm, hậu thưởng cho Tử Bá. Tử Bá không chịu nhận, đi ngay.

Đêm hôm ấy, quả nhiên có gió bắc thổi. Tháo sai hết thảy quân sĩ ra gánh đất, khiêng nước, khâu những túi đựng nước tưới vào, đắp đến đâu đông đến đấy. Vừa sáng thành đã đắp xong.

Quân do thám báo tin cho Mã Siêu, Siêu dẫn quân lại xem, giật nảy mình, ngờ có thần giúp đỡ. Hôm sau, triệu cả quân sĩ đánh trống tiến lên. Tháo cỡi ngựa ra cửa trại, chỉ có một mình Hứa Chử theo sau. Tháo giơ roi gọi lớn:

- Tào Mạnh Đức một mình đến đây, mời Mã Siêu ra nói chuyện.

Siêu cưỡi ngựa vác giáo xông ra. Tháo nói:

- Ngươi tưởng ta không lập nổi dinh trại, nay có một đêm, trời đã đã giúp cho ta xong rồi, sao ngươi không hàng đi cho sớm sủa?

Mã Siêu giận lắm, muốn xốc tới bắt sống lấy Tào Tháo, bỗng thấy sau lưng Tào Tháo có một tướng trợn mắt tròn xoe, tay lăm lăm thanh đại đao, kìm ngựa đứng nhìn.

Siêu đoán là Hứa Chử, trỏ roi hỏi rằng:

- Ta nghe trong đám này, có một Hổ hầu, ở đâu?

Hứa Chử vác đao thét lớn:

- Ta là Hứa Chử ở Tiệu Quận đây!

Mắt Chử nảy hào quang, oai phong thật lẫm liệt. Siêu không dám xông sang nữa, phải quay ngựa trở về.

Tháo cũng đem Hứa Chử về trại. Quân đôi bên thấy vậy, ai cũng ngạc nhiên.

Tháo bảo với các tướng rằng:

- Giặc cũng biết Trọng Khang là Hổ hầu!

Từ đó, ai cũng gọi Hứa Chử Hổ hầu.

Hứa Chử nói:

- Ngày mai tôi quyết bắt sống Mã Siêu.

Tháo nói:

- Mã Siêu khỏe mạnh dị thường, không nên khinh địch!

Chử nói:

- Tôi tình nguyện đánh nhau với nó, chết thì thôi!

Lập tức sai người đưa chiến thư, nói Hổ hầu thách Mã Siêu ngày mai quyết chiến.

Siêu xem thư, nổi giận nói:

- Sao dám khinh nhau thế?

Bèn phê vào thư là ngày mai thề giết chết con "Hổ dại".

Hôm sau đôi bên kéo nhau ra dàn trận. Siêu sai Bàng Đức làm cánh tả, Mã Đại làm cánh hữu, Hàn Toại áp quân đứng giữa. Siêu vác giáo ghìm ngựa trước cửa trận, gọi to rằng:

- Hổ dại! Ra đây mau!

Tào Tháo đứng dưới cửa cờ, ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Mã Siêu không kém gì Lã Bố khi xưa!

Tháo nói chưa dứt lời, Hứa Chử đã múa đao tế ngựa chạy ra. Mã Siêu vác giáo xông lại đánh. Hai bên đấu nhau hơn một trăm hiệp, chưa phân thắng bại, mà ngựa đã kiệt sức. Hai người đều phải trở về thay ngựa, rồi lại ra trận đánh nhau non trăm hiệp nữa, vẫn chưa ngã ngũ ra sao. Chử nổi xung lên chạy ngay về, cởi cả áo giáp và mũ, mình trần trùng trục, vác giáo tế ngựa ra quyết chiến. Hai bên quân sĩ rất sợ hãi. Đánh được ba mươi hiệp, Chử ráng sức giơ đao bổ xuống đầu Mã Siêu. Siêu tránh ngay được, đâm luôn một giáo vào giữa rốn Chử. Chử vội vàng quẳng đao, túm luôn ngọn giáo.

Hai người ngồi trên ngựa giằng nhau, Chử khỏe quá, bẻ ngọn giáo đánh rắc một cái gãy ngay làm đôi. Mỗi người cầm nửa cán dao gãy, giọt nhau lộn bậy. Tháo sợ Chử núng thế, sai Hạ Hầu Uyên, Tào Hồng ra đánh giúp. Bên này hai cánh quân thiết kỵ của Bàng Đức, Mã Đại thấy vậy cũng xô cả vào đánh tới tấp. Quân Tháo rối loạn. Cánh tay Hứa Chử bị hai mũi tên. Các tướng hoảng sợ rút về trại, Siêu đuổi riết đến bờ sông. Quân Tháo thiệt hại quá nửa. Tháo sai đóng chặt cửa lại, không ra nữa.

Mã Siêu về đến Vị Khẩu, nói với Hàn Toại rằng:

- Tôi chưa thấy ai đánh nhau dữ dội như Hứa Chử, quả thực là "Hổ dại".

Lại nói, Tào Tháo liệu không dùng sức đánh Mã Siêu được, thấy phải dùng mẹo mới xong. Bèn sai Từ Hoảng, Chu Linh sang mé tây Vị Hà lập trại để đánh kẹp lại. Một hôm, Tháo đứng trên mặt thành trông thấy Mã Siêu dẫn vài trăm quân kỵ đến thẳng dưới thành, đi lại như bay. Nhìn một lúc lâu, Tháo quăng mũ xuống đất, than rằng:

- Thằng ranh này còn sống thì ta chưa biết chết chôn vào đâu đây!

Hạ Hầu Uyền nghe Tháo nói thế, trong bụng căm giận, kêu lên rằng:

- Tôi thà rằng chết ở chỗ này, thề quyết giết giặc Mã!

Nói đoạn, dẫn hơn một nghìn quân bản bộ, mở tung cửa thành kéo đi. Tháo ngăn lại cũng không được, sợ xảy ra rủi ro, vội vàng cũng lên ngựa kéo ra tiếp ứng.

Mã Siêu thấy quân Tào Tháo kéo đấn, liền đổi tiền quân làm hậu quân, hậu quân làm tiền quân, xếp hàng chữ nhất. Hạ Hầu Uyên đến, Mã Siêu đón đánh. Siêu đang đánh, liếc mắt trông thấy Tào Tháo liền bỏ ngay Uyên, xông tới bắt Tào Tháo. Tháo thất kinh, quay ngựa chạy. Quân Tào rối loạn tơi bời.

Đang mải đuổi đánh, sực có tin báo Tháo có một đạo quân, đã sang mé tây. Vị Hà, hạ trại xong rồi. Siêu giật mình, không dám đuổi nữa, lập tức thu quân về trại, bàn với Hàn Toại rằng:

- Quân Tào thừa cơ lẻn sang mé tây Vị Hà, quân ta trước sau cùng bị đánh cả, thì làm thế nào?

Bộ tướng của Hàn Toại là Lý Khâm nói rằng:

- Chi bằng hãy cắt đất xin hòa, đôi bên tạm thu quân, đợi sang xuân âm áp, bấy giờ sẽ lại liệu.

Hàn Toại nói:

- Lý Khâm nói phải lắm, nên nghe.

Mã Siêu còn dùng dằng chưa quyết, Dương Thu, Hầu Tuyển cũng khuyên thêm. Bởi thế Hàn Toại sai ngay Dương Thu mang thư sang trại Tào Tháo, xin cắt đất cầu hòa.

Tháo nói:

- Ngươi hãy về trại, ngày mai ta sẽ trả lời.

Dương Thu từ biệt ra về.

Giả Hủ vào ra mắt Tào Tháo, nói rằng:

- Chủ ý thừa tướng thế nào?

Tháo hỏi lại:

- Ngươi nghĩ thế nào?

Hủ thưa:

- Phép binh tha hồ lừa dối, nên giả vờ cầu hòa, rồi dùng kế phản gián, khiến cho Hàn, Mã nghi ngờ lẫn nhau, chỉ một trận là phá được.

Tháo vỗ tay, reo lên:

- Những người cao kiến trong thiên hạ có nhiều điều hợp ý nhau thật! Mưu của Văn Hòa cũng đúng như ý ta.

Rồi sai người đưa thư cho Mã Siêu, nói:

- Đợi ta dần dần rút quân về, và trả lại cho ngươi mảnh đất phía tây Hoàng Hà.

Một mặt sai bắc cầu nổi, làm ra vẻ chuẩn bị rút quân thật.

Mã Siêu được thư, bàn với Hàn Toại rằng:

- Tào Tháo tuy bằng lòng giảng hòa, nhưng hắn nham hiểm lắm, nếu không đề phòng, e có điều lừa dối gì chăng? Vậy tôi với chú, nên thay phiên nhau: Ngày hôm nay, tôi địch với Tào Tháo, thì chú địch với Từ Hoảng, ngày mai tôi địch với Từ Hoảng, thì chú địch với Tào Tháo, chia nhau phòng bị kẻo lại mắc lừa.

Hàn Toại theo đúng kế ấy.

Có người báo cho Tào Tháo biết. Tháo bảo với Giả Hủ rằng:

- Mẹo ta chắc xong!

Liền hỏi tả hữu xem ngày mai quân địch cử ai giữ về mặt mình? Tả hữu bẩm Hàn Toại.

Hôm sau,Tháo dẫn các tướng ra trại, tướng tá vây quanh, Tháo một mình oai vệ đi giữa. Quân Hàn Toại nhiều người không biết mặt Tào Tháo, tranh nhau dòm xem. Tháo gọi to bảo rằng:

- Quân chúng bay muốn xem Tào công à? Ta cũng là người, không phải bốn mắt hai miệng gì, chỉ có nhiều mưu mẹo thôi.

Quân sĩ nghe thấy cùng sợ hãi. Tháo sai người sang nói với Hàn Toại rằng:

- Thừa tướng muốn Hàn tướng quân ra nói chuyện Tháo nói:

- Tôi khi xưa cùng với tướng quân đỗ một khoa hiếu liêm. Tôi coi tiên quân như hàng chú tôi. Tôi với tướng quân cùng làm quan triều đình, đến nay cũng đã lâu lắm rồi, không biết tướng quân năm nay bao nhiêu tuổi nhỉ?

Hàn Toại đáp:

- Tôi năm nay đã bốn mươi tuổi.

Tháo nói:

- Khi xưa ở kinh đô đều thanh xuân trai trẻ cả, ngày tháng thấm thoát thế mà nay tuổi đã trung tuần rồi, ước gì thiên hạ được thái bình, để được vui vẻ với nhau thì hay lắm!

Tháo chỉ nói tỉ mỉ việc ngày xưa, không hề đả động đến việc việc đánh nhau chút nào. Nói xong lại cười ầm lên. Hai người trò chuyện một lúc lâu mới từ biệt nhau, quay ngựa ai về trại ấy.

Có người báo với Mã Siêu. Siêu vội vàng lại hỏi Hàn Toại rằng:

- Hôm nay Tào Tháo nói chuyện gì với chú thế?

Toại đáp:

- Chỉ nói chuyện cũ ở kinh đô thôi.

Siêu hỏi:

- Làm sao không nói gì đến việc quân?

Toại đáp:

- Tào Tháo không nói, chả lẽ ta nói một mình?

Siêu trong bụng nghi ngờ lắm, nín lặng ra về.

Tào Tháo về đến trại bảo với Giả Hủ rằng:

- Ngươi có biết ý ta hôm nay nói chuyện ở trước trận không?

Hủ thưa rằng:

- Ý ấy tuy rằng khôn, nhưng chưa ly gián được hai người. Tôi có một mẹo này, khiến Hàn, Mã phải giết lẫn nhau.

Tháo hỏi mẹo gì, Hủ thưa rằng:

- Mã Siêu là một đứa dũng phu, biết đâu được việc cơ mật. Thừa tướng nên viết một phong thư theo lối đá thảo đưa cho Hàn Toại, chỗ nào quan trọng thì xóa bỏ đi, nhưng cố ý để lộ cho Mã Siêu biết. Thế nào, Siêu chẳng đòi xem thư, thấy những chỗ khẩn yếu xóa bỏ lèm nhèm, tất nhiên nghi là Hàn Toại có tư tình

với thừa tướng, nên sửa đổi đi; thế mới ăn khớp với cuộc nói chuyện bữa trước. Đã nghi thì tất phải sinh loạn, ta lại bí mật liên kết với các tướng bộ hạ của Hàn Toại, khiến hai bên ly gián lẫn nhau, chắc chắn phá được Siêu.

Tháo khen rằng:

- Kế của ngươi hay lắm!

Lập tức viết thư, sai một toán tùy tùng đưa sang, rồi trở về.

Quả nhiên có người báo với Mã Siêu. Siêu càng nghi lắm, đến ngay trại Hàn Toại đòi xem thư. Hàn Toại lấy thư đưa ho Siêu. Siêu thấy trong thư chỗ thì dập chỗ thì xóa bèn hỏi Toại rằng:

- Trong thư làm sao xóa bỏ lèm nhèm thế này?

Toại nói:

- Nguyên thư đưa lại vẫn thế, không biết tại sao?

Siêu nói:

- Không có lẽ Tào Tháo đưa bản nháp cho chú, đây chắc là chú sợ tôi biết rành mạch cho nên xóa đi đó thôi.

Hàn Toại nói:

- Hoặc giả Tào Tháo đưa nhầm bản nháp chăng!

Hàn Toại nói:

- Như thế càng không thể tin được! Tào Tháo là người cẩn thận, đâu có lầm lẫn làm vậy? Tôi với chú chung sức lại để đánh giặc, bỗng dưng chú lại thay lòng thế?

Toại nói:

- Nếu cháu không tin chú, thì để ngày mai, chú gọi Tào Tháo ra nói chuyện, cháu bất thình lình nhảy ra đâm cho nó một ngọn giáo, là êm chuyện.

Siêu nói:

- Nếu thư như thế, chú mới là thực bụng.

Hai người hẹn hò xong. Hôm sau Hàn Toại dẫn Hầu Tuyển, Lý Kham, Lương Hưng, Mã Ngoạn, Dương Thu tất cả năm tướng ra trận. Mã Siêu đứng núp trong cửa cờ. Hàn Toại sai người đến trước trại Tào Tháo gọi to lên rằng:

- Hàn tướng quân xin mời thừa tướng ra nói chuyện.

Tháo sai Tào Hồng dẫn ít quân kỵ ra trước trận gặp Hàn Toại. Còn cách vài bước Hồng ngồi trên ngựa nghiêng mình nói:

- Đêm qua thừa tướng tôi có nhờ thưa với tướng quân những câu gì, xin tướng quân chớ để lỡ việc!

Nói xong, quay ngựa trở về.

Siêu nghe Tào Hồng nói như thế, lập tức nổi giận đùng đùng, vác giáo nhảy xổ ra đâm Hàn Toại. Năm tướng ngăn lại, khuyên giải Mã Siêu về trại.

Toại nói:

- Cháu chớ nghi ngờ, chú thực không có bụng dạ gì đâu!

Mã Siêu bấy giờ sao chịu tin nữa, căm tức trở về.

Hàn Toại cùng với năm tướng, bàn bạc rằng:

- Việc này làm thế nào cho tỏ được lòng mình?

Dương Thu nói:

- Mã Siêu cậy khỏe, thường tỏ vẻ khinh rẻ chúa công, nếu thắng được Tào Tháo, sao y chịu nhường nhịn. Cứ như ý tôi, không gì bằng hàng quách ngay Tào Tháo, sau này không đến nỗi mất chức phong hầu.

Toại nói:

- Ta kết anh em với Mã Đằng, nay sao nỡ bỏ tình nghĩa cũ?

Dương Thu nói:

- Việc đến thế này, không còn cách nào khác.

Toại nói:

- Vậy thì ai đi báo tin cho ta được?

Dương Thu xin đi. Toại viết mật thư, sai ngay Dương Thu đến trại Tào Tháo xin hàng. Tào Tháo mừng lắm, hứa phong cho Hàn Toại làm Tây Lương hầu, Dương Thu làm Tây Lương thái thú, các tướng khác cũng đều được phong quan chức cả. Lại hẹn với nhau đốt lửa lên làm hiệu, hợp sức lại đánh Mã Siêu.

Dương Thu từ về, thuật chuyện lại với Hàn Toại. Toại mừng lắm, sai quân sĩ chất củi khô ở sau trại, để đốt lửa làm hiệu. Năm tướng cùng đeo gươm đứng hầu. Hàn Toại định mở tiệc mời Mã Siêu đến dự rồi giết ngay tại chỗ, nhưng còn phân vân chưa quyết. Không ngờ Mã Siêu đã biết hết cả, liền dẫn vài tay thủ hạ, đeo gươm đi trước, sai Bàng Đức, Mã Đại làm hậu ứng. Siêu lẻn vào trong trướng Hàn Toại, nghe thấy năm tướng đang thì thầm với Hàn Toại, lại nghe tiếng Dương Thu nói rằng: "Việc này không nên để lâu, nên làm ngay đi!". Siêu giận lắm, tuốt gươm xốc thẳng tới, quát lên rằng:

- Bọn giặc kia! Sao dám bàn nhau để hại ta?

Ai nấy đều giật mình. Siêu vung gươm chém vào giữa mặt Hàn Toại. Toại vội giơ tay đỡ, cánh tay liền bị chém gãy đôi. Năm tướng khoa đao xúm đánh, Siêu bước ra ngoài trướng, năm tướng vây quanh đánh Siêu túi bụi. Siêu một mình vung gươm ra địch, ánh kiếm lấp loáng đến đâu, máu tươi bay toé đến đấy,

chém đổ Mã Ngoạn, đâm chết Lương Hưng. Còn ba tướng bỏ chạy tháo thân cả. Siêu lại trở vào giết Hàn Toại nhưng Toại đã được tả hữu mang đi rồi.

Bỗng nhiên sau trại lửa cháy đùng đùng, quân các trại kéo ùa cả ra. Siêu vội vàng lên ngựa, Bàng Đức, Mã Đại cũng vừa đến nơi, hợp nhau đánh giết. Khi Mã Siêu dẫn được quân ra, thì quân Tào đã bốn mặt kéo lại, mé trước Hứa Chử, mé sau Từ Hoảng, tả có Hạ Hầu Uyên, hữu có Tào Hồng. Quân Tây Lương còn đánh lẫn nhau, Siêu không thấy Bàng Đức, Mã Đại đâu liền dẫn hơn trăm quân mã, đứng chẹn ở trên cầu sông Vị. Bấy giờ đã tảng sáng, chỉ thấy Lý Kham dẫn một toán quân đi qua dưới cầu. Siêu vác giáo tế ngựa đuổi theo, Lý Kham kéo lệch xệch ngọn giáo mà chạy. Sau lưng Mã Siêu, lại có Vu Cấm đuổi theo. Cấm giương cung bắn Mã Siêu, Siêu nghe sau lưng có tiếng cung, né mình tránh khỏi, mũi tên tin ngay vào Lý Kham ở mé trước ngã lộn xuống ngựa. Siêu quay lại đánh Vu Cấm, Cấm tế ngựa chạy mất. Siêu lại trở về đóng trên cầu. Quân Tào bốn mặt kéo đến đông như kiến, quân hộ vệ đi đầu, cung tên cứ châu cả vào bắn tíu tít. Siêu cầm giáo gạt lia lịa, tên rơi tua tủa xuống đất. Siêu kéo quân kỵ mã xông vào đánh giết, nhưng quân Tào vây bọc dày lắm, không sao ra được. Đứng trên cầu Siêu reo to một tiếng, rồi đánh bừa vào mé bắc Vị Hà, quân đi theo đều bị chặn cả lại, chỉ còn độc một mình Mã Siêu, xông xáo trong trận, Siêu lại bị một mũi tên tin vào ngựa gục xuống, Mã Siêu ngã lăn ra. Quân Tào xúm đến, chực bắt. Đang khi nguy cấp, bỗng có một toán quân kéo thốc vào, đó là Bàng Đức và Mã Đại. Hai người cứu được Mã Siêu, rồi lấy một con ngựa của quân sĩ đưa Siêu cưỡi, cùng xông vào đánh giết, mở một đường máu chạy cả về phía tây bắc.

Tào Tháo thấy Mã Siêu chạy được, truyền lệnh cho các tướng rằng:

- Không kể ngày đêm, phải đuổi cho kịp Mã Siêu. Ai lấy được đầu thì thưởng nghìn nén vàng, phong hầu vạn hộ, ai bắt sống được, thì phong làm đại tướng quân.

Các tướng được lệnh, tranh nhau lập công, đuổi theo kỳ cùng mà bắt Siêu. Mã Siêu không còn tưởng gì đến người ngựa mỏi mệt, cứ cắm đầu cắm cổ chạy. Quân kỵ dần dần tan vỡ, tên nào chạy không kịp thì đều bị bắt cả. Chỉ còn Bàng Đức, Mã Đại và hơn ba chục kỵ mã, chạy thoát được về Lâm Thao, quận Lũng Tây.

Tào Tháo đốc quân đuổi mãi đến An Định, thấy Mã Siêu chạy quá xa rồi mới thu quân về Trường An. Các tướng hội họp đầu đủ. Hàn Toại đã mất cánh tay trái, thành người tàn phế. Tháo cho ở Trường An và phong làm Tây Lương hầu. Dương Thu, Hầu Tuyển, cũng được phong chức liệt hầu, trấn giữ cửa Vị Hà. Rồi Tháo hạ lệnh rút quân về Hứa Đô.

Có quan tham quân ở Lương Châu là Dương Phụ tự Nghĩa Sơn lại Trường An ra mắt Tào Tháo, nói rằng:

- Mã Siêu có sức khỏe như Lã Bố khi xưa, lại được người rợ Khương mến phục lắm. Thừa tướng nếu không nhân dịp này mà trừ ngay đi, sau này lực lượng y to lớn lên rồi, thì các quận ở Lũng Tây sẽ không còn thuộc quyền thừa tướng nữa. Xin thừa tướng đừng dẫn quân về vội.

Tháo nói:

- Ta cũng muốn lưu quân lại đánh, nhưng trong nước còn nhiều việc, phương nam vẫn chưa định xong, không thể ở lâu được. Ngươi ở đây trông nom giúp ta.

Phụ vâng lời, tiến cử cả Vi Khang làm thứ sử Lương Châu, đề phòng Mã Siêu...

Lúc sắp khởi hành, Phụ bẩm với Tháo rằng:

- Xin thừa tướng hãy để nhiều quân ở lại Trường An, phòng khi cứu ứng cho.

Tháo nói;

- Ta đã dự liệu đâu vào đấy cả rồi, ngươi không phải lo nữa.

Phụ từ biệt Tào Tháo:

- Vừa rồi, lúc đầu giặc mới giữ ở Đồng Quan, đường mé bắc Vị Hà bỏ trống, sao thừa tướng không từ mặt đông Hoàng Hà đánh mặt Bằng Dực mà lại cầm cự ở Đồng Quan mãi, dây dưa ngày tháng, sau mới qua bờ lập trại?

Tháo nói:

- Khi giặc mới đến Đồng Quan, nếu ta vừa đến mà đánh ngay mặt đông Hoàng Hà, giặc tất chia quân giữ các cửa bến, thì mặt tây Hoàng Hà không sao sang được nữa. Cho nên ta tập trung nhiều quân ở Đồng Quan, khiến giặc cũng phải giữ hết cả mé nam, mà để hở mặt tây Hoàng Hà, nên Từ Hoảng, Chu Linh mới sang được. Sau đó, ta dẫn quân sang mặt bắc, cắm trại đắp thành, khiến giặc thấy ta yếu thêm kiêu căng, lơ là phòng bị. Ta lại khéo dùng mẹo phản gián, bồi dưỡng quân sĩ, nên mới phá được như vậy. Đó gọi là "Sét đánh không kịp bưng tai" là thế! Phép binh biến hoá, không cứ một đường nào.

Các tướng lại hỏi rằng:

- Thừa tướng mỗi lần được tin Mã Siêu thêm quân thì lại mừng, là ý làm sao?

Tháo nói:

- Quan Trung cách Hứa Đô xa lắm, nếu giặc cứ giữ vững những nơi hiểm yếu thì đánh đến hai năm cũng không dẹp xong. Nay địch đến tụ cả vào một chỗ này, quân tuy nhiều nhưng mỗi người một bụng, lại càng dễ làm kế chia rẽ, chỉ một trận là phá xong cả, cho nên ta mừng.

Các tướng cùng lạy mà nói rằng:

- Thừa tướng mưu mẹo như thần, không ai theo kịp được!

Tháo cười nói rằng:

- Đó cũng là nhờ tài văn võ các ngươi đấy!

Liền trọng thưởng các tướng sĩ, lưu Hạ Hầu Uyên giữ thành Trường An, bao nhiêu hàng binh đều ghép vào các đội ngũ cả.

Hạ Hầu Uyên tiến cử một người Cao Lăng, quận Bằng Dực, tên là Trương Ký, tự Đức Dung xin cho làm quan doãn ở Kinh Triệu, để cùng với Uyên giữ Trường An. Tháo rút quân về Hứa Đô.

Vua Hiến đế bày loan giá, ra tận ngoài thành tiếp đón: Rồi ban chiếu phong cho Tháo được quyền khi vào chầu vua không phải xưng tên, ở trong triều không phải bước rảo, đeo gươm lên cả trên điện, cũng như Tiên Hà, tướng nhà Hán thuở xưa. Tự bấy giờ uy danh Tào Tháo lừng lẫy cả trong ngoài.

Tin ấy truyền đến Hán Trung, kinh động cả quan thái thú ở đó là Trương Lỗ.

Trương Lỗ nguyên là người ở đất Phong nước Bái. Tổ Trương lỗ là Trương Lăng, ẩn ở núi Hộc Minh xứ Tây Xuyên, đặt ra sách đạo để dạy dỗ người ta, ai cũng kính nể. Sau khi Lăng chết, con là trương Hành nối giữ nghiệp ấy. Nhân dân ai đến học đạo đều phải giúp năm đấu thóc; bấy giờ gọi là "Giặc gạo". Trương Hành mất, Trương Lỗ thay thế, tự xưng là "Sư quân". Học trò thì gọi là "Quỷ tốt", người cầm đầu các nhóm học trò thì gọi là "Tế tửu", ai thống lĩnh nhiều người hơn, gọi là "Trị đầu đại tế tửu", cốt giữ điều thật thà làm gốc, không được dối trá. Ai bị đau ốm gì, phải lập một đàn để cúng vái; người ốm phải ở riêng một nhà tĩnh mịch, tự xét lại lầm lỗi của mình, và thú thực cả ra, rồi mới cúng vái cho. Người coi việc cúng vái gọi là "Gian lệnh tế tử". Phép cúng thì viết tên họ người ốm, kể tình thú tội, sao ra ba bản văn gọi là "Tam quan thủ thư". Một bản đặt lên trên đỉnh núi để tâu với trời; một bản chôn xuống đất để tâu với đất; một bản bỏ xuống nước để tâu voi thủy quan. Khi khỏi bệnh, phải tạ lại năm đấu thóc. Lại làm ra một cái nhà gọi là "Nghĩa xá", trong nhà chứa đủ cơm gạo, củi lửa, đồ ăn, ai qua lại đó cứ vào lấy mà ăn, ai ăn nhiều quá sẽ bị trời giết.

Trong địa hạt ấy, ai phạm tội được khoan hồng ba lần, nếu không chừa mới bị trị tội. Ở xứ ấy không có quan cai trị, mọi việc đều do tế tửu coi giữ.

Trương Lỗ cứ như thế hùng xứ ở xứ Hán Trung đã ba mươi năm trời. Triều đình cho nơi này xa xôi, không thể đánh dẹp được, nên phải phong cho Trương Lỗ làm Trấn nam trung lang tướng, lĩnh chức thái thú ở Hán Ninh, chỉ phải hàng năm tiến cống mà thôi.

Khi ấy, Trương Lỗ nghe tin Tào Tháo phá được quân Tây Lương, uy danh lừng lẫy, bèn hội các quan lại bàn rằng:

- Mã Đằng ở Tây Lương bị giết, con là Mã Siêu lại mới thua, Tào Tháo tất đến xâm phạm đất Hán Trung của ta. Ta muốn tự xưng là Hán Ninh Vương, mang quân ra cự nhau với Tào Tháo, các quan nghĩ sao?

Diêm Phố thưa rằng:

- Dân Hán Xuyên ta dân hơn mười vạn hộ, của giàu, lương nhiều, bốn mặt thì hiểm trở. Nay Mã Siêu mới thua, quân Tây Lương từ hang Tý Ngọ chạy vào ngụ ở Hán Trung, thêm vài vạn nữa. Tôi thiết nghĩ Lưu Chương ở Ích Châu hèn đớn lắm, chi bằng ta hãy lấy bốn mươi mốt châu ở Tây Xuyên trước làm cơ sở rồi sẽ xưng vương cũng chưa muộn.

Trương Lỗ mừng lắm, liền cùng với em là Trương Vệ bàn việc cất quân. Quân do thám vội báo tin đó vào Hán Trung.

Lại nói Lưu Chương ở Ích Châu, tự là Quý Ngọc tức là con Lưu Yên, dòng dõi vua Hán Cung Vương. Khoảng năm Nguyên Hòa đời Cung Đế, Lưu Yên được phong sang ở Cánh Lăng. Về sau, Yên làm đến chức quan mục ở Ích Châu. Đến năm Hưng Bình thứ nhất, Yên bị bệnh mất. Quan thái sử châu ấy là bọn Triệu Vị, tôn Lưu Chương lên kế vào chức của cha. Khi trước, Lưu Chương giết mất mẹ và em Trương Lỗ, bởi thế hai bên vẫn thù hằn nhau. Chương sai Bàng Hy làm thái thú Ba Tây, để chống cự Trương Lỗ.

Khi ấy, Bàng Hy dò xét Trương Lỗ định cất quân vào lấy Tây Xuyên liền phi báo với Lưu Chương. Chương vốn người nhu nhược, được tin trong bụng lo lắng lắm, vội họp các quan lại bàn bạc. Bỗng một người ngang nhiên bước ra, nói:

- Chúa công hãy yên tâm, tôi tuy bất tài, xin uốn ba tấc lưỡi, khiến cho Trương Lỗ không dám nhìn đến Tây Xuyên nữa.

Đó là:

Đất Thục mưu thần ra hiến kế,

Kinh Châu hào kiệt mới ra tay

Chưa biết người dâng kế là ai, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 60
Trương Vĩnh Niên hỏi vặn Dương Thu;
Bàng Sĩ Nguyên bàn lấy Tây Thục.

Người hiến kế đó là quan biệt giá Trương Tùng, tự là Vĩnh Niên, hình thù xấu xí, tráng vồ, đầu nhọn, mũi tẹt, răng vẩu, mình lùn không đầy năm thước, tiếng nói oang oang như chuông:

Lưu Chương hỏi:

- Biệt Biệt có mưu kế gì cao giải được nạn Trương Lỗ?

Tùng thưa:

- Tôi nghe Tào Tháo ở Hứa Đô đánh dẹp Trung Nguyên, Lã Bố và hai anh em họ Viên đều bị diệt. Vừa đây, Tháo lại phá được Mã Siêu, thiên hạ không ai địch nổi. Chúa công nên sắm sửa đồ tiến cống, tôi xin đem sang Hứa đô, bàn với Tào Tháo cất quân đến đánh Hán Trung để phá Trương Lỗ. Như thế, Lỗ giữ nhà chửa xong, còn đâu dám nhìn đến Tây Xuyên nữa.

Lưu Chương mừng rỡ, thu xếp vàng ngọc gấm vóc, sai ngay Trương Tùng đi sứ. Tùng bí mật mang theo một bức địa đồ Tây Thục cùng vài đầy tớ lên đường. Có người báo tin về Kinh Châu, Khổng Minh liền sai người sang Hứa Đô dò la tin tức.

Lại nói Trương Tùng tới Hứa Đô, vào nhà khách tạm nghỉ. Hàng ngày Tùng vào tướng phủ chầu chực xin ra mắt Tào Tháo. Tào Tháo từ khi đánh được Mã Siêu sinh ra kiêu ngạo, tự đắc, ngày đêm yến tiệc, ít ra đến ngoài. Chính sự triều đình đều do tướng phủ quyết định cả. Trương Tùng phải chờ đợi tới ba hôm, lại phải đút lót cho lính canh mới được dẫn vào ra mắt.

Tháo ngồi trên thềm. Tùng cúi lạy chào. Tháo hỏi rằng:

- Chủ ngươi mấy năm nay không nộp cống, là cớ làm sao?

Tùng đáp:

- Vì đường sá xa xôi, giặc cướp ngăn trở, không thể sang được.

Tháo mắng rằng:

- Ta đã quét sạch cả Trung Nguyên, còn trộm giặc nào nữa?

Tùng nói:

- Mặt nam còn có Tôn Quyền, mặt bắc còn có Trương Lỗ, mặt tây còn có Lưu Bị, mỗi người ít nhất cũng được mười vạn quân, sao đã gọi là thái bình được?

Tháo trông thấy Trương Tùng xấu xí, có ý hơi ghét, lại thấy ăn nói lỗ mãng, liền vung tay áo đứng dậy, đi vào nhà sau.

Tả hữu trách Trương Tùng rằng:

- Ngươi đi sứ, sao không biết giữ lễ phép, dám nói xúc phạm thế? May thừa tướng thấy người ở xa lại đây, không nỡ bắt tội, ngươi nên trở về cho mau.

Tùng cười, nói:

- Trong nước Thục ta, không có ai biết xiểm nịnh!

Bỗng một người ở dưới thềm quát lên rằng:

- Ngươi bảo nước Thục không có người xiểm nịnh, thế ở Trung Nguyên có kẻ xiểm nịnh à?

Tùng trông người ấy, mày nhỏ mắt xinh, mặt mũi sáng sủa. Hỏi ra thì là con quan thái úy Dương Bưu, tên là Dương Tu, tự là Đức Tổ, hiện đang làm quan chủ bạ ở phủ thừa tướng. Người ấy học rộng, biện bác giỏi, thông minh hơn người. Tùng biết Tu có tài mồm mép, muốn hỏi vặn cho tịt đi. Bấy giờ thấy Trương Tùng ăn nói có vẻ châm chọc, Dương Tu bèn mời Trương Tùng ra ngoài phòng sách ngồi chơi, rồi hỏi rằng:

- Từ Thục đến đây xa xôi lắm, ông đi thế có vất vả không?

Tùng đáp:

- Phụng mệnh của chủ, dẫu xông pha vào nơi nước sôi lửa bỏng cũng không dám từ.

Tu hỏi:

- Phong thổ trong Thục thế nào?

Tùng đáp:

Thục là quận, ở phía tây, xưa gọi là Ích Châu. Sông có Cẩm Giang là hiểm, núi có Kiếm Các là cao, chung quanh hai trăm tám thôi đường, ngang dọc hơn ba dặm đất. Làng mạc liên tiếp với nhau, chợ búa không quãng nào vắng, ruộng nhiều đất tốt, không lo gì nước lụt nắng to, nước giàu dân no, tiếng đàn sáo rộn ràng, vui vẻ. Thổ sản sinh ra, chứa cao tày núi, quả thực thiên hạ không đâu bằng.

Tu hỏi:

- Người ở xứ đó thế nào?

Tùng đáp:

- Văn thì có Tương Như là giỏi, võ thì có Phục Ba là tài, chữa thuốc không ai hơn Trọng Cảnh, xem bói mấy kẻ sánh Quân Bình? Còn những người tam giáo, cửu lưu, ai ai cũng giỏi giang cả, không sao kể xiết!

Tu hỏi:

- Thủ hạ của Lưu Quý Ngọc được mấy người như ông?

Tùng đáp:

- Những người văn võ toàn tài, trí dũng xuất chúng, cùng là sẽ kẻ sĩ trung nghĩa khảng khái, kể có hàng trăm, chớ như tôi là kẻ tầm thường, có thể lấy xe mà chở, lấy đấu mà đong, biết đâu mà tính cho xuể.

Tu hỏi:

- Hiện nay ông đang làm chức gì?

Tùng đáp:

- Lạm sung vào chức biệt giá, còn sợ không nổi việc. Dám hỏi ngài làm quan gì ở trong triều?

Tu đáp:

- Tôi hiện nay đang làm chủ bạ phủ thừa tướng.

Tùng nói:

- Nghe ngài là dòng dõi trâm anh, sao không làm quan với triều đình, để giúp thiên tử, mà phải làm một kẻ nha lại ở phủ thừa tướng làm vậy?

Tu nghe nói, thẹn đỏ mặt, nhưng cũng gượng đáp rằng:

- Tôi tuy làm một chức nhỏ, nhưng thừa tướng giao cho coi việc sổ sách tiền lương, cũng là việc quan trọng. Vả lại được gần thừa tướng, sớm tối ngài còn dạy bảo cho nhiều điều có ích. Cho nên tôi vui lòng nhận.

Tùng cười nói:

- Tôi nghe Tào thừa tướng, văn thì không hiểu đạo Khổng, Mạnh, võ thì không tường mẹo Tôn, Ngô, chỉ vậy sức mạnh mà được lên cao, có tài gì mà dạy bảo được ngài?

Tu nói:

- Ông ở ngoài cõi xa, biết đâu được tài thừa tướng? Tôi thử đưa ông xem cái này thì biết.

Liền gọi đầy tớ mở tủ lấy một quyển sách đưa cho Trương Tùng xem. Tùng thấy quyển sách ấy ngoài đề bốn chữ: "Mạnh Đức tân thư", mở ra xem hết một lượt, cả thảy mười ba thiên, toàn là phép cốt yếu về việc dùng binh.

Tùng xem xong hỏi:

- Ông bảo quyển sách này là của ai làm ra?

Tu đáp:

- Đó là của thừa tướng tham khảo cổ kim phỏng theo mười ba thiên của Tôn Võ Tử mà làm ra. Ông khinh thừa tướng không có tài, thử hỏi quyển sách này đã đáng truyền cho đời sau chưa?

Tùng cười ầm lên mà nói rằng:

- Sách này, trẻ con nước Thục tôi đứa nào cũng thuộc lòng cả, sao gọi là "Tân thư"? Đó là người vô danh thời chiến Chiến Quốc làm ra, thừa tướng đánh cắp làm của mình, chỉ lừa dối được ông thôi!

Tu nói:

- Sách này của thừa tướng còn cất kín một chỗ, tuy làm xong nhưng chưa truyền ra đến ngoài, sao dám bảo trẻ con nước ông cũng thuộc lòng?

Tùng nói:

- Nếu ông không tin, tôi xin đọc cho ông nghe!

Tùng nói xong, đọc thuộc làu từ đầu đến cuối, không sai một chữ. Tu giật mình, nói:

- Ông mới đưa mắt nhìn qua đã nhớ được cả, thực là bậc kỳ tài trong thiên hạ.

Người sau có thơ khen rằng:

Hình dung thật cổ quái,
Diện mạo lại thanh cao.
Tài nói như nước chảy,
Mắt liếc tựa ánh sao.
Can đảm nhất Tây Thục.
Văn chương bậc anh hào.
Cổ kim bao sử sách,
Xem qua đã thuộc làu.

Khi Tùng định ra về, Tu nói:

- Ông hãy nghỉ tạm nơi quán xá, để tôi bẩm với thừa tướng, cho ông được vào chầu thiên tử.

Tùng tạm ra ngoài. Tu vào nói với Tào Tháo rằng:

- Vừa rồi, sao thừa tướng khinh rẻ Trương Tùng làm vậy?

Tháo nói:

- Nói năng không khiêm tốn, nên ta coi thường đó thôi!

Tu nói:

- Thừa tướng còn dung nạp được Nễ Hành, há lại hẹp với Trương Tùng.

Tháo nói:

- Nễ Hành văn chương lừng lẫy đời nay, ta không nỡ giết đi, chớ Tùng có tài năng gì?

Tu nói:

- Chưa cần nhắc đến tài biện luận như nước chảy của hắn vội, lúc nãy, tôi có đưa quyển "Tân thư" của thừa tướng soạn cho hắn xem, hắn đọc qua một lượt là thuộc lòng. Thật là tay học rộng nhớ dai, trên đời hiếm có. Hắn nói sách ấy là của người đời Chiến Quốc làm ra, trẻ con đất Thục cũng nhớ cả.

Tháo nói:

- Hay là người đời xưa cũng hợp ý ta chăng?

Lập tức sai xé vụn quyển sách ấy và đem đốt đi.

Tu nói:

- Người ấy nên cho vào chầu thiên tử, để cho y được biết uy nghi của thiên triều.

Tháo nói:

- Ngày mai điểm binh ở giáo trường, ngươi nên đưa hắn đến đó, cho biết lực lượng hùng hậu của ta, để hắn về nói truyền đi rằng ta nay mai lấy Giang Nam xong, thì lấy đến Xuyên.

Tu vâng lời, hôm sau cùng với Trương Tùng đến giáo trường phía tây. Tháo điểm năm vạn quân hộ vệ tinh nhuệ, quả nhiên áo mũ rực rỡ, chiêng trống vang trời, gươm giáo sáng quắc. Bốn mặt tám phương, cơ nào đội ấy, tinh kỳ phấp phới, người ngựa hăng hái, Tùng chỉ liếc mắt trông qua. Một lúc lâu, Tháo gọi Tùng đến, chỉ tay hỏi:

- Nước Thục nhà ngươi đã từng được thấy quân mã hùng dũng thế này chưa?

Tùng đáp:

- Nước Thục tôi chỉ cốt lấy nhân nghĩa trị người, chớ không thấy binh đao như thế bao giờ.

Tháo tái mặt lại, nhìn Trương Tùng, Tùng chẳng sợ hãi chút nào. Dương Tu luôn luôn đưa mắt lườm Trương Tùng.

Tháo bảo Tùng rằng:

- Ta coi đồ chuột chết trong thiên hạ như cỏ rác cả thôi. Quân ta đến đâu, dẹp phải tan, đánh phải vỡ, thuận với ta thì sống, trái với ta thì chết, ngươi có biết không?

Tùng nói:

- Thừa tướng đưa quân đến đâu, đánh là thắng, lấy là được. Tùng này đều đã biết. Xưa dẹp Lã Bố ở Mộc Dương, đánh Trương Tú ở Uyển Thành, trận Xích Bích gặp Chu Du, đường Hoa Dung gặp Quan Vũ, cắt râu quẳng áo ở Đồng Quan, cướp thuyền đánh tên ở Vị Thủy. Đó điều là thiên hạ vô địch cả!

Tháo nổi giận đùng đùng nói:

- Thằng hủ nho kia! Sao dám vạch những chỗ xấu của ta?

Liền quát võ sĩ lôi ra chém. Dương Tu can rằng:

- Tội trương Tùng tuy đáng chém, nhưng tự nước Thục vào cống, nếu chém đi, tôi e mất lòng những người ở xa.

Tháo vẫn còn tức. Tuân Úc cũng can. Tháo mới tha cho tội chết, nhưng sai tả hữu đánh tới tấp đuổi ra.

Tùng ra nhà khách, thu xếp đồ đạc, ngay đêm ấy ra khỏi thành về Xuyên. Tùng tự nghĩ:

- Ta định đem các châu quận Tây Xuyên dâng cho Tào Tháo, không ngờ hắn khinh người như vậy! Trước khi đi, ta trót nói khoác trước mặt Lưu Chương, nay lại tiu nghỉu về không, chắc bị người đất Thục chê cười. Ta biết Lưu Huyền Đức ở Kinh Châu nhân nghĩa lừng lẫy, chi bằng về qua lối đó, xem thử ông ta

thế nào, rồi sẽ liệu!

Nghĩ lại, liền cưỡi ngựa dẫn bộ hạ đi thẳng đến địa giới Kinh Châu. Vừa tới hạt Ảnh Châu, thấy có một toán quân mã chừng năm trăm người, một tướng đi đầu ăn mặc nhã nhặn, dừng ngựa lại hỏi:

- Có phải là quan biệt giá họ Trương đó không?

Tùng đáp:

- Phải.

Tướng đó vội vàng xuống ngựa, nói:

- Tôi là Triệu Vân, ở đây đợi ngài đã lâu.

Tùng cũng xuống ngựa, hỏi:

- Tướng quân có phải là Triệu Tử Long ở Thường Sơn không?

Vân nói:

- Chính phải. Tôi phụng mệnh chúa công Lưu Huyền Đức vì thấy đại phu đi đường vất vả ra đây hiến dâng cơm rượu.

Nói xong, sai quân sĩ quỳ xuống dâng cơm rượu, Vân mời mọc Trương Tùng rất tử tế. Tùng tự nghĩ:

- Người ta đồn Huyền Đức rộng lượng yêu khách, nay quả nhiên như thế.

Liền cùng với Triệu Vân uống vài chén rượu, rồi lên ngựa cùng đi.

Tới địa đầu Kinh Châu thì trời đã tối, Vân mời Tùng vào nghỉ ở quán trọ. Vào đến nơi, đã thấy hơn một trăm người đứng chực ngoài cửa đánh trống đón tiếp; một tướng lại trước ngựa vái chào, nói:

- Vì đại phu đi qua sứ này, tôi và Quan Vũ phụng mệnh anh tôi, ra lau quét nơi quán xá để ngài nghỉ chân.

Tùng xuống ngựa, cùng với Vân Trường, Triệu Vân vào nhà khách ngồi chơi. Một lát, cơm rượu dọn ra, hai người ân cần mời mọc, đến khuya tiệc tan. Tùng ngủ lại một đêm ở đấy.

Hôm sau, ăn điểm tâm xong, Tùng lên ngựa đi được vài dặm, lại gặp một toán quân mã, thì là Huyền Đức dẫn cả Phục Long, Phượng Sồ đi đón. Trông thấy Trương Tùng từ đàng xa, mấy người đã xuống ngựa đứng chực rồi. Tùng cũng vội vàng xuống ngựa chào hỏi. Huyền Đức nói:

- Lâu nay thấy nghe nói tiếng lớn của đại phu, như sấm rót vào mang tai, giận vì non sông cách trở, không nghe được lời dạy bảo, nay nghe ngài về Thục nên ra đây nghênh tiếp. Nếu ngài có bụng chiếu cố, xin tạm đến Châu tôi, nghỉ ngơi ít lâu, để được thỏa lòng mong ước, thì hân hạnh quá!

Tùng mừng lắm, lên ngựa sóng cương đi vào thành. Đến phủ đường, hai bên chia ngôi chủ khách ngồi chơi. Huyền Đức mở tiệc khoản đãi. Trong tiệc Huyền Đức chỉ nói những chuyện đâu đâu, chớ không hề đả động đến việc Tây Xuyên. Trương Tùng mới nói gợi lên rằng:

- Hoàng Thúc coi giữ Kinh Châu mới có được mấy quận?

Khổng Minh đáp:

- Kinh Châu này mượn tạm của Đông Ngô, thường Đông Ngô vẫn sai người đến đòi. Vì chủ tôi là rể Đông Ngô cho nên còn tạm yên thân ở đây thôi.

Tùng nói:

- Đông Ngô chiếm giữ sáu quận, tám mươi mốt châu, dân mạnh nước giàu, còn chưa vừa ý sao?

Bàng Thống nói:

- Chủ tôi là hoàng thúc nhà Hán, thì lại cậy sức mạnh chiếm hết châu nọ châu kia, người biết nghĩ thực là không bằng lòng.

Huyền Đức nói:

- Hai ông chớ nên nói thế, ta có tài đức gì mà dám mong ước cao xa vậy?

Tùng nói:

- Ngài là tôn thân nhà Hán, nhân nghĩa lừng lẫy bốn biển. Đừng nói gì chiếm cứ châu quận, ngay việc thay thế chính thống,lên ngôi Hoàng Đế, cũng chưa phải là quá đáng.

Huyền Đức chắp tay tạ ơn, nói:

- Ông dạy quá lời, tôi đâu dám nhận!

Tiệc tan rồi, Huyền Đức mời Trương Tùng ở lại ba hôm, ngày nào cũng ăn yến uống rượu, tịnh không nói động gì đến việc Tây Xuyên cả.

Tùng từ tạ trở về, Huyền Đức tiễn ra ngoài mười dặm tràng đình, lại mở tiệc làm lễ tiễn hành. Huyền Đức rót chén rượu mời Tùng và nói:

- Đa tạ đại phu có lòng quý mến, ở lại chơi trò chuyện ba ngày, hôm nay chia tay nhau không biết bao giờ lại được nghe lời dạy bảo?

Nói xong, rơm rớm nước mắt. Trương Tùng tự nghĩ:

- Huyền Đức nhân từ, yêu kính kẻ sĩ như vậy, ta sao nỡ bỏ? Chi bằng khuyên ông ta lấy Xuyên thì hơn!

Rồi Tùng nói:

- Tôi cũng muốn sớm tối theo hầu Hoàng Thúc, nhưng chưa có dịp đó thôi. Tôi coi đất Kinh Châu này, mé đông có Tôn Quyền như hổ nhe nanh, mé bắc có Tào Tháo như kình há miệng, không phải là chỗ ở lâu được.

Huyền Đức nói:

- Tôi cũng biết như thế, nhưng chưa có chốn yên thân.

Tùng nói:

- Ích Châu hiểm trở, đồng ruộng phì nhiêu ngàn dặm, dân đông nước giàu, những bậc thông minh tài cán lâu nay thường mộ tiếng Hoàng Thúc. Nếu cất quân Kinh Tương kéo vào phía tây, thì nghiệp bá có thể làm nên, mà nhà Hán mới dựng lại được.

Huyền Đức nói:

- Tôi đâu dám mong như thế! Lưu Ích Châu cũng là tôn thân nhà Hán, ân đức tưới khắp đất Thục đã lâu, người khác khó lòng lay chuyển được.

Tùng nói:

- Tôi không là kẻ bán chúa cầu vinh, nay gặp ngài đây, không thể không bày tỏ nỗi lòng: Lưu Quý Ngọc tuy được Ích Châu, nhưng tính tình nhu nhược, không biết dùng kẻ hiền tài. Vả lại, Trương Lỗ ở phía bắc thường muốn xâm lấn, lòng người chia ly, chỉ mong được chúa giỏi. Tùng đi chuyến này là định đem đất dâng cho Tào Tháo, không ngờ tên nghịch tặc tự phụ gian hùng, khinh rẻ hiền sĩ, nên định đến đây gặp ngài. Ngài nên lấy Tây Xuyên trước để làm cơ sở, sau sẽ lấy Hán Trung, thu phục Trung Nguyên, phù tá thiên triều, ghi tên sử sách, công lao to lớn vô cùng. Nếu quả thật ngài có ý lấy Tây Xuyên, tôi xin hết sức giúp đỡ làm nội ứng. Chưa biết ý ngài thế nào?

Huyền Đức nói:

- Đa tạ lòng tốt của ông. Nhưng Lưu Quý Ngọc là đồng tông với tôi, nếu đem quân đến đánh, e thiên hạ chê cười.

Tùng nói:

- Đại trượng phu ở đời, nên gắng sức lập lấy cơ nghiệp, cầm roi đi trước người ta. Nếu mình không lấy thì người khác sẽ lấy, hối lại làm sao cho kịp!

Huyền Đức nói:

- Tôi nghe đường Thục gập gềnh, sông núi trùng trùng điệp điệp, xe không đi lọt bánh, ngựa không chạy sóng đôi, nếu muốn lấy thì nên dùng kế gì cho được?

Tùng mới thò tay vào túi lấy ra một bức địa đồ, đưa cho Huyền Đức và nói:

- Tùng cảm ơn đức của minh công, xin dâng bức địa đồ này, cứ xem vào đây, sẽ biết hết cả đường sá nước Thục.

Huyền Đức mở ra xem, thấy trong đó ghi cả đường sá xa gần rộng hẹp, núi sông hiểm yếu, kho tàng lương thực rõ ràng từng tý.

Tùng nói:

- Minh công nên mau mau tính đi cho xong. Tôi có hai ngươi bạn rất thân là Pháp Chánh và Mạnh Đạt. Hai người này thế nào cũng giúp đỡ minh công. Nếu họ đến Kinh Châu ngài nên đem việc tâm sự ra cùng bàn bạc.

Huyền Đức chắp tay cảm tạ nói:

- Ơn ông thật như núi cao sông dài. Sau này thành công, sẽ xin báo đáp xứng đáng.

Tùng nói:

- Tôi gặp được minh chúa, không thể không bày tỏ hết nỗi lòng, dám đâu mong đợi trả ơn!

Nói đoạn, từ biệt ra về, Khổng Minh sai Vân Trường tiễn đưa đến hơn chục dặm đường mới quay trở lại.

Trương Tùng về đến Ích Châu, vào gặp bạn là Pháp Chính. Chính tên tự là Hiếu Trực, quê ở quận Phù Phong, con trai hiền sĩ Pháp Chân. Tùng vào chơi kể lại với Chính rằng:

- Tào Tháo khinh rẻ hiền sĩ, chỉ có thể cộng khổ chứ không đồng cam được. Tôi đã đem Ích Châu hứa với Lưu Hoàng Thúc từ lâu, nay đến đây bàn bạc với anh.

Pháp Chính nói:

- Tôi chắc Lưu Chương không làm nên trò gì được, nên vẫn rắp tâm theo Lưu Huyền Đức từ lâu. Ta đã đồng tâm với nhau thì còn nghi hoặc gì nữa!

Được một lát, Mạnh Đạt cũng đến. Đạt tự là Tử Khánh, vốn là người đồng hương với Pháp Chính, Đạt vào thấy hai người đang thì thầm với nhau, mới nói rằng:

- Tôi đã biết ý hai anh rồi, các anh định dâng Ích Châu cho người khác phải không?

Tùng nói:

- Có thể thực, nhưng anh thử đoán xem nên dâng cho ai là phải?

Đạt nói:

Phi Lưu Huyền Đức không xong!

Ba người cùng vỗ tay cười ầm cả lên. Pháp Chính bảo Tùng rằng:

- Ngày mai, anh vào ra mắt Lưu Chương thì nên làm thế nào?

Tùng nói:

- Tôi sẽ tiến cử hai anh làm sứ sang Kinh Châu.

Hai người đồng ý.

Hôm sau, Tùng vào ra mắt Lưu Chương, Chương hỏi:

- Công việc của Hứa Đô thế nào?

Tùng thưa rằng:

- Tào Tháo là giặc nhà Hán, muốn cướp lấy cả thiên hạ, không thể trông mong hắn được. Hắn đã có ý cướp lấy Tây Xuyên rồi.

Chương nói:

- Nếu vậy thì làm thế nào bây giờ?

Tùng nói:

- Tôi có một kế, khiến Tào Tháo, Trương Lỗ không dám xâm phạm đến bờ cõi ta được.

Chương hỏi:

- Kế gì?

Tùng nói:

- Có Lưu Huyền Đức ở Kinh Châu, vốn người cùng họ với chúa công. Ông ta nhân từ khoan hậu, có phong cách trưởng giả. Sau trận Xích Bích, Tào Tháo còn sợ mất vía, huống chi là Trương Lỗ? Chúa công sao không sai người sang kết liên với ông ấy để làm ngoại viện, tất chống được Tào Tháo và Trương Lỗ.

Chương nói:

- Việc này phi sai Pháp Chính, Mạnh Đạt không xong.

Chương lập tức triệu hai người vào, viết một phong thư, sai Pháp Chính sang thông tin trước, rồi mới sai Mạnh Đạt lĩnh năm nghìn tinh binh sang đón Huyền Đức vào Xuyên để giúp đỡ mình.

Mấy người đang bàn tính chợt có một người tất tả chạy vào, mồ hôi đổ ra đầy mặt, kêu lớn lên rằng:

- Nếu chúa công nghe lời Trương Tùng, thì bốn mươi mốt châu quận này về tay người khác cả!

Tùng giật mình, trông ra thì là Hoàng Quyền, tự là Công Hành, quê ở Trung Ba, hiện đang làm chủ bạ.

Chương hỏi:

- Huyền Đức là người đồng tông với ta, ta muốn kết liên làm viện trợ, sao ngươi lại nói thế?

Quyền đáp:

- Tôi đã biết Lưu Bị là người nhân từ, mềm mỏng mà hơn cả cứng rắn, anh hùng vô địch, nhân dân xa gần đều mong mỏi. Vả lại, có Gia Cát Lượng và Bàng Thống, Quan, Trương, Triệu, Hoàng làm vây cánh. Nếu mời y vào Thục, lại đối đãi như bộ hạ thì người ta không chịu, nếu đối đại như tân khách thì chả lẽ một nước lại hai chủ? Chúa công nghe lời tôi thì Tây Thục giữ vững như Thái Sơn, không nghe lời tôi thì chúa công sẽ bị nguy tức khắc. Trương Tùng bữa trước đi qua Kinh Châu tất nhiên có thông mưu với Lưu Bị. Xin chém Trương Tùng, tuyệt giao với Lưu Bị, thì may mắn cho Tây Xuyên lắm lắm!

Chương nói:

- Thế ngộ Tào Tháo, Trương Lỗ đến đây, thì lấy gì chống cự?

Quyền nói:

- Không gì bằng thành cao hào sâu, giữ chắc lấy thành trì, đợi lúc thái bình.

Chương mắng rằng:

- Quân giặc xâm phạm cõi, nguy cấp ở ngay trước mắt, nếu đợi đến lúc thái bình thì thật là kế chậm chạp rồi!

Liền không nghe lời Hoàng Quyền, cứ sai Pháp Chính đi sang Kinh Châu.

Lại có một người can rằng:

- Không được! Không được!

Chương nhìn ra thì là quan tòng sự Vương Lũy. Lũy đập đầu xuống đất, nói:

- Nếu chúa công nghe lời Trương Tùng thì tự rước lấy cái vạ vào mình đó!

Chương nói:

- Ta kết liên với Huyền Đức cốt chống Trương Lỗ, có việc gì mà nói lắm thế?

Lũy thưa:

- Trương Lỗ xâm phạm bờ cõi, chẳng qua như cái mụn ghẻ ngoài da; nhưng mời Lưu Bị vào Xuyên, thì khác nào có bệnh trong phủ tạng. Huống chi Lưu Bị như con cú dữ ở đời, trước kia theo Tào Tháo, rồi lại muốn hại Táo, sau nhờ Tôn Quyền, liền cướp lấy Kinh Châu. Xem tâm địa như thế, thì ở với nhau làm sao được? Nếu Triệu vào đây, chắc Tây Xuyên này hỏng mất!

Chương mắng:

- Chớ nói càn! Huyền Đức họ hàng với ta, có đâu nỡ cướp cơ nghiệp của ta!

Nói rồi, sai dìu hai người ra, và sai Pháp Chính cứ việc đi sứ.

Pháp Chính phụng mệnh sang Kinh Châu, ra mắt Huyền Đức, chào hỏi xong xuôi, dâng thư lên Huyền Đức mở ra xem, trong thư viết:

"Đệ là Lưu Chương, xin có mấy lời kính gởi lên tôn huynh Huyền Đức tướng quân lâu nay đệ vẫn khâm phục uy trời, nhưng vì đường sá gập gềnh, chưa kịp cống hiến, rất là áy náy không yên. Đệ thường nghe nói: "Xấu tốt, hoạn nạn cùng cứu giúp nhau" bè bạn còn thế, huống chi chỗ gia quyến thân tộc? Nay Trương Lỗ ở phía bắc, thường muốn cất quân xâm phạm bờ cõi, đệ chẳng được an tâm nên cho người dâng thư này xin lĩnh ý tôn huynh. Nếu tôn huynh nghĩ đến tình nghĩa huynh đệ tôn tộc thì mang quân mã, tiêu diệt giặc cướp, giúp đỡ nhau mãi mãi, sẽ xin báo đáp xứng đáng. Thư chẳng hết lời, mong tôn huynh chiếu cố".

Huyền Đức xem thư mừng rỡ, mở tiệc thết đãi. Rượu được vài tuần, Huyền Đức bảo tả hữu lui ra, mật bảo Chính rằng:

Lâu nay vẫn ngưỡng mộ tiếng Hiếu Trực; Trương biệt giá thường nhắc đến tài đức của ông, nay mới được tiếp, thực là toại nguyện suốt đời!

Pháp Chính ta lại, nói:

- Tôi là một chức quan nhỏ trong đất Thục, có gì đáng kể. Nhưng tôi thiết nghĩ: "Ngựa gặp được Bá Nhạc thì mừng rỡ hí lên, người gặp được tri kỷ thì dẫu chết cũng thỏa". Lời Trương biệt giá bữa nọ, minh công còn có ý gì nữa không?

Huyền Đức nói:

- Tôi một thân nương thân nhờ đất khách, buồn bực trong lòng; thường nghĩ rằng: Con chim chích còn chiếm được một cành mà đậu, con thỏ còn biết đào cái hang ba ngách mà ở, huống chi là người ta? Tây Thục là đất giàu có, không phải tôi không muốn lấy, nhưng Quý Ngọc là người cùng họ với tôi, tôi không nỡ cướp lấy thôi!

Pháp Chính nói:

- Ích Châu là một kho tàng của trời, phi chủ có tài không giữ nổi. Lưu Quý Ngọc không biết dùng người hiền đó thôi, cơ nghiệp ấy cũng đến về tay người khác mất. Nay y đem cơ nghiệp giao phó cho tướng quân, chớ nên bỏ lỡ dịp tốt. Tướng quân không nghe có câu rằng: "Bắt thỏ đuổi trước thì được" đó ư. Nếu tướng quân có ý muốn lấy Tây Xuyên, tôi sẽ xin hết lòng giúp đỡ.

Huyền Đức chắp tay cảm tạ và nói:

- Xin hãy để tha thứ, tôi bàn bạc xem sao!

Tiệc tan Khổng Minh đưa Pháp Chính ra nghỉ nơi nhà khách. Huyền Đức ngồi nghĩ ngợi một mình. Bàng Thống bước ra nói:

- Việc đáng quyết mà không quyết, gọi là người ngu. Chúa công là người cao minh sao cũng hồ nghi lắm thế?

Huyền Đức hỏi:

- Theo ý ông thì nên thế nào?

- Kinh Châu này mặt đông có Tôn Quyền, mặt bắc có Tào Tháo, khó vùng vẫy được. Ích Châu, dân cứ hàng trăm vạn, đất rộng của giàu, có cơ làm nổi được nghiệp to. Nay may có Trương Tùng, Pháp Chính làm tay trong, đó là trời cho mình một dịp hay đấy, còn nghĩ gì nữa?

Huyền Đức nói:

- Ta nay đánh nhau với Tào Tháo, khác nào nước địch với lửa. Tháo vội vàng, ta thư thả; Tháo bạc ác, ta nhân từ; Tháo dối trá, ta thực thà; việc gì ta cũng phải khác Tháo thì mới thành công. Nếu vì một chút lợi nhỏ, mà bỏ cả tín nghĩa với thiên hạ, ta không nỡ làm!

Bàng Thống cười, nói:

- Chúa công tôi cũng phải lẽ, nhưng đương lúc loạn lạc này, phép dùng binh tranh thế mạnh, không phải chỉ có một lối. Nếu cứ cố chấp, thì một bước cũng không đi được, phải quyền biến mới xong! Lấy sáng đánh tối, lấy thuận đánh nghịch đó là cái đạo của vua Thang, vua Vũ ngày xưa diệt Kiệt, Trụ vậy! Khi nào thành công sẽ phong cho Quý Ngọc một nước to khác, thì có việc gì mà chẳng tín nghĩa? Vả lại, chúa công không lấy nay thì mai cũng về tay ngươi khác mà thôi! Xin chúa công cứ nghĩ kỹ cho.

Huyền Đức bấy giờ mới nghe ra, nói:

- Thật là lời vàng đá, tôi xin ghi lòng tạc dạ!

Rồi mời Khổng Minh đến bàn bạc việc cất quân vào miền tây, Khổng Minh nói:

- Kinh Châu là nơi quan trọng, phải chia quân đóng giữ.

Huyền Đức nói:

- Ta cùng Bàng Sĩ Nguyên, Hoàng Trung, Ngụy Diên vào Tây Xuyên trước. Còn quân sư nên cùng Quan Vân Trường, Trương Dực Đức và Triệu Tử Long giữ Kinh Châu.

Khổng Minh vâng lời.

Rồi đó, Khổng Minh coi giữ Kinh Châu, Quan Công trấn ải Thanh Nê, chọn đường trọng yếu Tương Dương, Trương Phi tuần tiểu ven sông bốn quận, Triệu Vân đóng ở Giang Lăng giữ Công An.

Huyền Đức sai Hoàng Trung làm tiền bộ, Ngụy Diên làm hậu quân, còn mình thì cùng với Lưu Phong và Quan Bình đi trung quân, Bàng Thống làm quân sư, quân mã bộ năm vạn rầm rộ kéo vào miền tây.

Khi sắp đi, có Liêu Hóa dẫn một toán quân đến hàng. Huyền Đức cho ra giúp Vân Trường để cự nhau với Tào Tháo.

Mùa đông năm ấy, Huyền Đức đem quân tiến vào Tây Xuyên, mới đi được vài thôi đường, thì gặp Mạnh Đạt đến nói Lưu Ích Châu sai dẫn năm nghìn quân lại đón. Huyền Đức sai người đưa thư báo cho Lưu Chương biết trước. Chương thông tư cho các châu quận dọc đường phải cung cấp lương thực cho quân sĩ Huyền Đức. Chương định thân ra bồi thành nghênh tiếp liền truyền lệnh sắm sửa xe ngựa màn trướng, tinh kỳ, y giáp cho tươm tất.

Chủ bạ là Hoàng Quyên vào can rằng:

- Chúa công đi chuyến này, tất bị Lưu Bị hại. Tôi ăn lộc đã lâu, không nỡ để chúa công bị mắc mưu gian, xin chúa công hãy nghĩ cho kỹ.

Trương Tùng nói:

- Hoàng Quyền chỉ muốn chia rẽ nghĩa họ hàng chúa công, giặc thêm cái oai của giặc cướp, thật là vô lý.

Chương liền mắng Quyền rằng:

- Ýù ta đã quyết, ngươi sao cứ gàn thế?

Quyền đập đầu xuống đất toé máu ra, rồi bước lên cắn lấy áo Lưu Chương mà can. Chương giận lắm, dứt áo đứng dậy. Quyền nhất định không buông, bị gãy mất hai răng cửa, Chương quát tả hữu lôi ra, Quyền khóc ầm lên, ra về.

Chương sắp đi, lại có một người hô to rằng:

- Chúa công không nghe lời Hoàng Quyền, muốn đem thân vào chỗ chết à?

Nói đoạn, người ấy nằm lăn ra thềm để can. Chương trông ra thì là Lý Khôi, quê ở Dũ Nguyên, thuộc

Kiến Ninh. Khôi cúi đầu nói:

- Tôi nghe: Vua thì có bầy tôi can ngăn, cha thì có con cái can ngăn. Lời Hoàng Quyền là lời trung nghĩa, xin phải nghe mới được! Nếu rước Lưu Bị vào Xuyên thì khác gì rước hổ vào nhà.

Chương nói:

- Huyền Đức là anh họ ta, sao nỡ hại ta! Hễ ai còn can nữa thì chém!

Đoạn thét tả hữu lôi Lý Khôi ra.

Trương Tùng nói:

- Các quan văn ở đây, ai cũng chỉ biết đến vợ con, không chịu ra sức giúp nước. Còn những tướng võ thì cậy công kiêu ngạo, đều có ý khác cả. Nếu không chịu triệu Lưu Hoàng Thúc vào thì giặc đánh bên ngoài, dân phản bên trong, con đường thất bại sờ sờ ra đó!

Chương nói:

- Ngươi nghĩ phải lắm, thực rất có ích cho ta!

Hôm sau, Lưu Chương lên ngựa ra cửa Du Kiều, tên lính đến báo rằng:

- Có quan tòng sự là Vương Lũy, tự trói mình treo ở cửa thành, một tay cầm lấy can, một tay cầm thanh gươm; nói hễ can mà không nghe, thì cắt đứt dây cho ngã chết ở đây.

Chương sai người đem thư vào xem. Đại ý trong thư viết:

"Hạ thần là Vương Lũy, tòng sự Ích Châu, khóc đổ máu mắt xin thưa: Tôi thường nghe nói "Thuốc hay đắng miệng nhưng khỏi bệnh, lời nói ngay khó nghe nhưng lợi cho công việc". Xưa kia vua Hoài nước Sở không nghe lời Khuất Nguyên đến họp hội thề ở Vũ Quan liền bị nước Tần hãm hại. Nay chúa công coi thường, rời khỏi thành trì, định đón Lưu Bị ở Bồi Thành, e rằng có đi mà không có về được! Nên đem Trương Tùng ra chợ chém đầu, tuyệt lời hẹn với Lưu Bị thì may mắn cho chúng dân Thục biết chừng nào! May mắn cho cả cơ nghiệp của chúa công biết chừng nào!".

Chương xem xong, nổi giận mắng rằng:

- Ta chơi với người nhân đức như gần cụm hoa lan, sao khinh ta lắm thế?

Vương Lũy kêu to một tiếng, rồi cắt dây, ngã quay xuống đất, chết liền.

Người sau có thơ than rằng:

Treo mình khuyên can chúa.
Liều chết, tạ ơn dày.
Hoàng Quyền răng vừa gãy.
Vương Lũy ai sánh tày?

Lưu Chương dẫn ba vạn quân mã, đem theo hơn nghìn xe lương thực và vải lụa ra Bồi Thành đón Huyền Đức.

Lại nói, tiền quân của Huyền Đức đã đến Điếm Giang; quân đi đến đâu cũng được Tây Xuyên cung cấp

lương thực. Hiệu lệnh của Huyền Đức lại nghiêm minh, quân sĩ ai xâm phạm một chút của dân là bị chém, nên nhân dân dắt già ẵm trẻ, đứng xem chật đường, đốt hương lễ bái. Huyền Đức dùng lời lẽ ôn tồn để ủy lạo.

Pháp Chính nói riêng với Bàng Thống:

- Mới rồi, Trương Tùng có thư mật đến đây, nói khi đến Bồi Thành gặp Lưu Chương thì sẽ tính luôn, không nên bỏ lỡ cơ hội.

Thống nói:

- Ý định này không nên nói ra, đợi khi hai họ Lưu gặp nhau, sẽ nhận dịp giết đi. Nếu tiết lộ ra, tất bên trong sinh biến.

Pháp Chính nghe lời và và hết sức giữ bí mật.

Bồi Thành cách Thành Đô 360 dặm. Lưu Chương đến nơi, sai người nghênh tiếp Huyền Đức. Hai đạo quân đều đóng đồn trên bờ sông Bồi, Huyền Đức vào thành, ra mắt Lưu Chương. Hai bên kể lể sự tình, gạt nước mắt nói chuyện tâm phúc. Chương mở tiệc khoản đãi. Tiệc tan, ai về trại ấy nghỉ ngơi.

Chương bảo với các quan rằng:

- Nực cười cho bọn Hoàng Quyền, Vương Lũy không biết bụng dạ anh họ ta, cứ hồ nghi xằng. Hôm nay ta được tiếp mới biết là người nhân nghĩa. Ta được ông ấy giúp cho, thì lo gì Tào Tháo, Trương Lỗ nữa. Giá không có Trương Tùng thì lỡ cả việc!

Lập tức cởi áo lục bào đang mặc và lấy năm trăm lạng vàng, sai người đem về Thành Đô thưởng cho Trương Tùng.

Khi đó, các tướng tá là Lưu Hội, Lãnh Bào, Trương Nhiệm, Đặng Hiền và toàn ban văn võ đều nói:

- Chúa công đừng mừng rỡ vội, Lưu Bị ngoài mềm trong cứng, chưa dễ mà lường được đâu phải đề phòng mới được.

Chương cười, nói:

- Các người hay lo xa lắm, anh ta có đâu lại hai lòng?

Ai nấy thở dài, trở ra.

Huyền Đức về đến trại. Bàng Thống vào ra mắt và nói:

- Chúa công có biết ý tứ Lưu Quý Ngọc trong bữa tiệc hôm nay thế nào không?

Huyền Đức nói:

- Lưu Quý Ngọc cũng là người thành thực.

Thống nói:

- Quý Ngọc tuy là người hiền hậu, nhưng tôi xem ý bọn thủ hạ của y đều có vẻ bất bình cả, chưa biết hay

dở làm sao. Cứ như ý tôi thì ngày mai nên mở một tiệc mời Lưu Chương đến uống rượu, ta phục sẵn một trăm quân đao phủ, chúa công quẳng chén ra hiệu, giết y ngay tại chỗ, rồi kéo ùa vào Thành Đô, gươm không phải rút khỏi vỏ, cung không phải lên dây, chỉ việc ngồi mà cũng bình định xong cả.

Huyền Đức nói:

Quý Ngọc là anh em họ với ta, đối đãi với ta rất thành thật, vả lại ta mới đặt chân đến đất Thục, ân đức và uy tín chưa có gì. Nếu ta làm thế, thì trời không dung mà người cũng oán; mưu ấy dẫu người dùng đạo bá cũng không làm được!

Thống nói:

- Đó là mẹo của Trương Tùng đưa mật thư cho Pháp Chính, dặn rằng công việc phải tính mau không nên để chậm.

Thống nói chưa dứt lời thì Pháp Chính vào nói:

- Không phải chúng tôi đều vì lợi ích riêng đâu, đó là thuận theo mệnh trời thôi!

Huyền Đức nói:

- Lưu Quý Ngọc là đồng tông với ta, ta không nỡ làm thế.

Chính nói:

- Ngài nói sai rồi! Nếu không làm thế thì Trương Lỗ có thù Thục giết mất mẹ, tất đến đánh chiếm Thục mất. Ngài vượt suối trèo đèo, ruổi rong quân mã, mới đến được đây, tiến lên thì thành công mà rút lui thì vô ích. Nếu cứ dùng dằng mãi thì thật là thất sách. Ngài không quyết ngay, tôi sợ mưu của mình lộ ra sẽ nguy đến nơi! Chi bằng nhân dịp trời thuận người theo, mà làm ngay đi, để gây dựng cơ nghiệp cho chóng là hơn cả.

Bàng Thống cũng khuyên hai ba lần nữa.

Đó là:

Hiền chúa mấy phen ban nhân nghĩa,
Lũ thần rắp ý dụng quyền mưu.

Chưa biết Huyền Đức nghĩ ra làm sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 61
Triệu Vân chặn sông giằng A Đẩu;
Tôn Quyền đưa thư đánh lui Tào Man.

Bàng Thống, Pháp Chính hai người khuyên mãi Huyền Đức giết Lưu Chương ở ngay trong tiệc thì chỉ vẫy tay là lấy ngay được Tây Xuyên, Huyền Đức nhất định không nghe. Hôm sau, hai người lại cùng nhau ăn tiệc trong thành, chuyện trò đằm thắm. Tiệc đến nửa chừng, Bàng Thống bàn với Pháp Chính rằng:

- Việc đã đến thế này, không thể để cho chúa công định đoạt được, ta phải làm mới xong.

Bèn sai Ngụy Diên lên thềm múa gươm, thừa cơ giết Lưu Chương. Diên vâng lệnh, rút gươm bước lên thềm nói rằng:

- Trong tiệc không có gì làm vui, tôi xin múa gươm để góp vui.

Bàng Thống lại gọi võ sĩ đứng cả dưới thềm để giúp sức cho Ngụy Diên. Các tướng của Lưu Chương thấy Ngụy Diên múa gươm và các võ sĩ mắt cứ nhìn chòng chọc lên nhà trên, tòng sự là Trương Nhiệm cũng rút gươm ra nói rằng:

- Múa gươm phải có hai người đối nhau mới vui, tôi xin cùng múa với Ngụy tướng quân.

Ngụy Diên đưa mắt cho Lưu Phong. Phong cũng rút gươm kéo ùa ra, nói:

- Chúng tôi xin múa cả một lượt để góp phần vui.

Huyền Đức thất kinh vội vàng giật thanh gươm của một tên lính hầu, đứng lên nói:

- Anh em ta hội họp uống rượu, không có gì ngờ vực nhau cả, đây lại không phải là hội "Hồng môn", can gì mà phải muốn gươm? Nếu ai không bỏ gươm đi thì ta chém!

Lưu Chương cũng mắng rằng:

- Anh em ta họp với nhau, hà tất phải đeo gươm!

Bèn bắt quân hầu bỏ cả gươm. Chúng thấy vậy ùa nhau kéo xuống hết. Huyền Đức lại gọi lên cho mỗi người cốc rượu, và nói rằng:

- Anh em ta là máu mủ trong họ với nhau, cùng bàn việc lớn, không bụng dạ nào, các ngươi chớ có ngờ vực!

Các tướng lạy tạ.

Lưu Chương cầm lấy tay Huyền Đức khóc và nói rằng:

- Em không bao giờ quên ơn anh được!

Hai người uống rượu vui vẻ mãi tới tận chiều mới tan tiệc.

Huyền Đức về trại, trách Bàng Thống rằng:

- Sao các ông lại đẩy tôi tới chỗ mang tiếng bất nghĩa? Từ rày không được thế nữa nhé!

Thống than thở lui ra.

Lưu Chương về đến trại, bọn Lưu Hội nói:

- Chúa công có biết quang cảnh trong ngày hôm nay không? Bất nhược về ngay cho sớm, chớ ở đây nữa mà sinh vạ.

Lưu Chương nói:

- Anh ta là Lưu Huyền Đức chứ có phải như người khác đâu!

Các tướng nói:

- Huyền Đức tuy không bụng dạ nào, nhưng bọn thủ hạ của y, ai cũng muốn nuốt ngay Tây Thục để cầu lấy phú quý.

Chương nói:

- Các ngươi không nên chia rẽ anh em ta.

Và nhất định không nghe, cứ ngày ngày cùng với Huyền Đức uống rượu, trò chuyện vui vẻ.

Chợt có tin báo Trương Lỗ sắp sửa binh mã xâm phạm vào cửa Hà Manh. Chương mời Huyền Đức ra chống cự. Huyền Đức vui vẻ vâng lời, ngay hôm ấy dẫn quân bản bộ ra ải Hà Manh.

Các tướng khuyên Lưu Chương nên sai đại tướng giữ vững các cửa ải, đề phòng Huyền Đức có gây biến gì không. Chương trước còn không nghe, sau vì mọi người nói mãi, mới sai đô đốc ở Bạch Thủy là Cao Bái, Dương Hoài giữ vững cửa ải Bồi Thủy, còn mình thì trở về Thành Đô.

Huyền Đức đến Hà Manh, quân lệnh nghiêm minh, làm những điều ân huệ với dân để thu phục lòng người.

Có người báo tin ấy sang Đông Ngô. Tồn Quyền cả văn vũ lại bàn bạc.

Cố Ung nói:

- Lưu Bị đem quân viễn chinh xông vào nơi núi non hiểm trở, chưa dễ đã về được. Chúa công sao không sai một đạo quận chặn lấp cửa vào Xuyên, cắt đứt đường y về, rồi đem hết cả quân Đông Ngô đánh lấy lại Kinh Tương có được không? Đó là một cơ hội rất hay, không nên bỏ lỡ.

Quyền nói:

- Mẹo ấy phải lắm!

Đang bàn bạc, bỗng một ngươi ở sau bình phong bước ra, thét mắng:

- Đứa nào bày ra kế ấy thế, nên chém đi! Định hại con bà hay sao?

Chúng giật mình trông xem ai, thì là Ngô Quốc Thái. Quốc Thái giận lắm, nói:

- Cả đời chỉ được mụn con gái, gả cho Lưu Bị. Nay bọn ngươi động binh thì tính mạng con ta sẽ ra thế nào?

Nhân thể, lại mắng cả Tôn Quyền:

- Mày thừa kế nghiệp của cha anh, thống lĩnh tám mươi mốt châu quận, còn chưa vừa ý, lại muốn vì một chút lợi nhỏ, mà bỏ tình anh em hay sao?

Tôn Quyền vâng dạ liên thanh rồi đáp rằng:

- Mẹ đã dạy thế, con đâu dám cãi lời.

Liền quát các quan lui ra hết. Tôn Quyền đứng dưới hiên ngẫm nghĩ:

- Cơ hội này mà bỏ lỡ, thì Kinh Tương bao giờ mới lấy lại được?

Còn đang phân vân thì Trương Chiêu vào nói:

- Chúa công lo nghĩ việc gì thế?

Tôn Quyền nói:

- Chính là việc bàn bạc lúc nãy.

Chiêu nói:

- Việc ấy rất dễ. Nên sai một tướng tâm phúc đem độ năm trăm quân, lẻn vào Kinh Châu, đưa một phong thư mật đưa cho quận chúa, nói dối Quốc Thái ở nhà mệt nặng, muốn trông thấy mặt con gái, mang quận chúa về ngay Đông Ngô. Huyền Đức chỉ có một con, bảo đem cả về nhân thể. Bấy giờ tất Huyền Đức phải đem Kinh Châu đổi lấy A Đẩu. Nếu không nghe, ta sẽ dấy binh thì chẳng còn ngại gì nữa!

Quyền nói:

- Kế ấy hay lắm! Ta có một tướng tên là Chu Thiện, rất can đảm, từ thuở nhỏ theo với anh ta, trèo tường vượt cổng thực tài. Nay sai đi việc này hẳn được.

Chiêu nói:

- Xin đừng tiết lộ, bảo y lên đường ngay thôi!

Tôn Quyền lập tức sai Chu Thiện dẫn năm trăm quân, ăn mặc giả làm lái buôn, chia làm năm thuyền; lại làm sẵn giấy thông hành giả, phòng khi có người hỏi đến, trong thuyền chứa giấu nhiều đồ khí giới.

Chu Thiện vâng lệnh, đi đường thủy sang Kinh Châu. Đến nơi, thuyền ghé cạnh bờ, Thiện lẻn vào thành, sai lính canh cửa báo tin cho Tôn phu nhân biết. Phu nhân gọi vào, Thiện trình thư lên.

Phu nhân thấy nói Quốc Thái ốm nặng, ứa nước mắt hỏi. Chu Thiện lạy bẩm.

- Quốc Thái mệt nặng lắm, ngày đêm chỉ mong mỏi phu nhân, nếu phu nhân về chậm thì mẹ con khó được trông thấy mặt nhau. Quốc Thái lại muốn xem mặt A Đẩu, xin phu nhân đem về nhân thể.

Phu nhân nói:

- Hoàng Thúc mang quân đi đánh xa, nay ta muốn về, cần phải báo cho quân sư biết mới được.

Chu Thiện nói:

- Nếu quân sư bảo cần phải báo tin cho Hoàng Thúc, đợi lệnh trả lời rồi mới xuống thuyền, thì làm thế nào?

Phu nhân nói:

- Nếu cứ tự tiện ra đi, chắc sẽ bị cản trở.

Chu Thiện noiù:

- Ở ngoài sông đã chuẩn bị thuyền bè đâu vào đấy cả rồi, chỉ còn việc mời phu nhân lên xe ra khỏi thành mà thôi. Phu nhân nghe tin mẹ bệnh nặng, ruột nóng bồn chồn liền ẵm A Đẩu bảy tuổi lên xe và ba mươi người đi theo. Người nào người nấy đeo gươm lên ngựa, rời Kinh Châu ra bờ sông xuống cả thuyền. Người trong cung điện định đi báo thì phu nhân đã tới trấn Sa Đầu rồi.

Chu Thiện sắp sửa bơi thuyền đi, bỗng thấy ở trên bờ có người gọi to:

- Xin đừng chở thuyền đi vội, thong thả cho tôi xuống tiễn phu nhân đã.

Người gọi đó là Triệu Vân đi tuần về, được tin ấy giật nẩy mình, vội vàng đem bốn năm đầy tớ chạy như gió men bờ sông đuổi theo. Bấy giờ Chu Thiện cầm giáo dài, quát to lên rằng:

- Ngươi là ai mà dám đến đây cản trở chúa mẫu?

Nói thế rồi sai quân sĩ nhổ neo cả một lượt, đồ khí giới sắp bày ra la liệt trên thuyền. Gió thuận, nước xuôi, thuyền lướt vùn vụt giữa dòng sông.

Vân cứ chạy theo dọc bờ sông, vừa chạy vừa gọi rằng:

- Phu nhân muốn đi thì đi, tôi chỉ xin bẩm một câu mà thôi.

Chu Thiện làm lơ, thúc thuyền đi miết. Vân chạy theo được hơn mười dặm, chợt thấy trong lạch sông có chiếc thuyền đánh cá buộc cạnh bờ, Vân liền bỏ ngựa, cầm giáo nhảy lên thuyền, chỉ có hai người chở, theo thuyền phu nhân mà đuổi. Chu Thiện sai quân bắn ra. Vân lấy giáo gạt, tên rơi lả tả xuống nước. Còn cách nhau độ hơn một trượng, quân Ngô phóng giáo đâm loạn xạ sang thuyền Triệu Vân. Vân bỏ giáo, rút gươm Thanh Công chém bạt cả giáo, rồi nhảy vọt một cái sang ngay thuyền lớn. Quân Ngô rụng rời hết vía, ngã lăn tùm cả xuống sông. Vân vào trong khoang thuyền, thấy phu nhân đang ngồi ôm A Đẩu. Phu nhân quát mắng rằng:

- Ngươi là ai mà dám vô lễ thế?

Vân cài gươm vào vỏ, vâng vâng dạ dạ, nói
- Chúa mẫu đi đâu, sao không nói cho quân sư được biết?

Phu nhân nói:

- Mẹ ta ốm nặng, ta phải vội về, nên không kịp báo đó.

Vân nói:

- Chúa mẫu về thăm bệnh, cớ sao lại mang cả tiểu chủ nhân đi?

Phu nhân nói:

- A Đẩu là con ta, để lại ở Kinh Châu không có người coi sóc.

Vân nói:

- Chúa mẫu nghĩ thế sai rồi! Chúa công chỉ vẻn vẹn có một giọt máu này, tôi một mình xông pha trong đám quân trăm vạn ở Trường Bản mới cứu được. Nay chúa mẫu lại mang cả đi, thế là nghĩa lý gì?

Phu nhân giận nói:

- Ngươi chẳng qua là một tên võ sĩ dưới trướng, cai quản thế nào được việc nhà ta?

Vân nói:

- Phu nhân muốn đi thì đi, nhưng phải để tiểu chủ nhân ở lại mới được.

Phu nhân thét rằng:

- Ngươi đang nửa đường vào thuyền ta, định làm phản có phải không?

Vân nói:

- Phu nhân mà không để tiểu chủ nhân ở lại thì dẫu chết tôi cũng không dám để cho phu nhân đi.

Phu nhân quát sai thị tỳ xúm vào lôi xé Triệu Vân. Vân đẩy đám thị tỳ, người nào người nấy ngã dúi cả xuống, rồi xấn vào tận bọc phu nhân giằng lấy A Đẩu ôm ra đứng đầu thuyền. Vân muốn ghé vào bờ, nhưng không có ai giúp, muốn hành hung lại sợ không hợp lý, tiến thoái lưỡng nan. Phu nhân quát thị tỳ xúm vào mà giằng A Đẩu ra. Vân một tay ôm chặt lấy A Đẩu, một tay cầm lăm lăm thanh gươm, không ai dám đến gần, Chu Thiện ở phía sau ra sức giữ vững tay lái cho tuyền chạy thật mau. Gió thuận nước xuôi, thuyền lướt vùn vụt như tên.

Vân chỉ có một mình, không thể ghé được thuyền vào bờ. Bỗng nhiên ở dưới hạ lưu, có độ mươi chiếc thuyền gióng hàng bơi tới, trống đánh vang lừng, cờ bay phấp phới. Vân nghĩ bụng:

- Chuyến này mắc phải mẹo Đông Ngô rồi!

Liền nhìn sang đầu thuyền thấy một tướng cầm ngọn mâu gọi to:

- Tẩu tẩu! Phải để cháu nhỏ lại đây!

Nguyên Trương Phi đang đi tuần tiễu, nghe thấy tin đó, vội vàng đến cửa sông Du Giang vừa gặp thuyền Đông Ngô, liền chặn ngay lại.

Phi rút gươm, nhảy vọt sang thuyền. Chu Thiện cầm đao đón đánh. Phi chém ngay một nhát ngã gục, rồi xách đầu Chu Thiện ném vào chỗ phu nhân ngồi.

Phu nhân giật mình nói:

- Thúc thúc sao dám vô lễ thế?

Trương Phi nói:

- Tẩu tẩu không coi anh tôi là trọng, dám tự tiện mang cháu về, đó mới là vô lễ.

Phu nhân nói:

- Mẹ ta bệnh nặng gần chết. Nếu đợi anh chú trả lời, thì hỏng mất việc ta. Nhược bằng chú không cho ta về, ta tình nguyện đâm đầu xuống sông mà chết cho rảnh!

Trương Phi bàn với Triệu Vân rằng:

- Nếu cố bức bách cho phu nhân phải phẫn chí, thì chúng ta cũng không phải đạo hạ thần. Chi bằng đưa A Đẩu về là xong.

Rồi nói với phu nhân rằng:

- Chị ơi! Anh tôi là hoàng thúc nhà Hán, cũng không nhục gì danh giá của chị. Chị nay về thăm bệnh mẹ, nếu còn nhớ đến ân nghĩa anh tôi, thì xin chị mau trở về nhé!

Nói đoạn, Trương Phi ôm lấy A Đẩu sang thuyền của mình cùng với Tử Long trở về. Còn năm chiếc thuyền của phu nhân thì mặc ý cho đi.

Người sau có thơ khen Tử Long rằng:

Năm xưa cứu chúa ở Đương Dương.
Nay lại liều thân chặn đại giang.
Thuyền Ngô tướng sĩ bay hồn vía.
Tử Long anh dũng tiếng đồn vang

Lại có thơ khen Trương Phi rằng:

Hổ rống bên cầu tiếng thét rinh,
Quân Tào trăm vạn rụng rời kinh,
Buổi nay phò chúa trên sông cả,
Danh tiếng nghìn thu để sử xanh!

Hai người mừng rỡ quay thuyền về. Đi chưa được vài dặm thì gặp đội thuyền lớn của Khổng Minh đến tiếp ứng. Khổng Minh thấy đã cướp được A Đẩu về, mừng lắm, bèn lên cả bộ, cưỡi ngựa đi về. Khổng Minh viết thư gởi đến cửa ải Hà Manh, báo tin cho Huyền Đức biết.

Tôn phu nhân về đến Ngô, thuật lại đầu đuôi việc Triệu Vân, Trương Phi chặn đường giết mất Chu Thiện và cướp lại A Đẩu. Tôn Quyền nổi giận nói:

- Em ta đã về đây rồi, không thân gì với bên kia nữa, thù giết Chu Thiện này, phải báo mới xong!

Liền hội cả văn vũ lại, bàn việc cất quân đánh Kinh Châu. Chợt có người vào báo rằng Tào Tháo đem bốn

mươi vạn đại quân, đến đánh báo thù trận Xích Bích mới rồi. Tôn Quyền nghe tin giật mình, gác việc Kinh Châu lại và bàn kế chống nhau với Tào Tháo. Giữa khi đó lại được tin quan trưởng sử là Trương Hoành mất, có viết lại một phong thư, sai người đem trình Tôn Quyền. Quyền mở thư xem, trong thư viết:

"Sông núi ở Mạt Lăng, có khí đế vương, xin chúa công dời đô ra đó để gây dựng cơ nghiệp muôn đời".

Quyền xem xong khóc lớn, nói với các quan rằng:

- Trương Tử Cương khuyên ta dời đô, ta nỡ nào chẳng nghe lời?

Lập tức sai sửa sang đất Kiến Nghiệp, xây đắp thành Thạch Đầu.

Lã Mông nói:

- Quân Tào kéo đến, nên đắp ụ ở cửa Nhu Tu để phòng giữ.
Các tướng đều nói:

- Lên bờ đánh giặc, rồi rút xuống thuyền, cần gì phải đắp thành?

Mông nói:

- Việc dùng binh có thể lợi thì đánh đâu được đấy. Nếu gặp địch, hai bên giáp chiến, thì nước cũng không kịp uống, còn nói gì đến xuống thuyền?

Quyền nói:

- Người không lo xa, ắt vạ tới gần, ý kiến của Tử Minh hay lắm đấy.

Liền sai vài vạn quân đắp ụ Nhu Tu, làm không kể ngày đêm, xong đúng kỳ hạn.

Nói về Tào Tháo ở Hứa Đô, mỗi ngày một hống hách thêm. Quan trưởng sử là Đổng Chiêu thưa rằng:

- Từ xưa đến nay, chưa thấy bậc nhân thần nào công to bằng thừa tướng, dẫu đến Chu Công, Lã Vọng cũng theo chưa kịp. Chải gió gội mưa, hơn ba mươi năm trời quét sạch bao kẻ hung bạo, trừ hại cho nhân dân, đem lại được cơ đồ nhà Hán, sao lại chịu đứng trong hàng ngũ bầy tôi? Thừa tướng xứng đáng tiến chức lên làm Ngụy công, phong thêm "Lễ Cửu tích" để biểu dương công đức.

Tuân Úc can rằng:

- Không nên, thừa tướng cất nghĩa binh là cốt để giúp nhà Hán. Nên giữ đạo trung trinh, giữ lòng khiêm nhượng mới phải. Quân tử yêu người phải khuyên lấy điều đức, làm thế không được!

Tháo nghe xong tái mặt lại. Đổng Chiêu nói:

- Sao lại vì một người mà để mọi người thất vọng.

Liền dâng biểu tôn Tào Tháo lên làm Ngụy công phong thêm lễ Cửu tích.

Tuân Úc than rằng:

- Ta không ngờ ngày nay lại nhìn thấy việc thế này!

Mùa đông tháng mười, năm Kiến An thứ mười bảy, Tháo cất quân sang đánh Đông Ngô, mang theo cả Tuân Úc. Úc biết Tháo muốn giết mình, liền cáo bệnh nghỉ lại ở Thọ Xuân. Một hôm, Tháo sai người đem cho Tuân Úc một hộp đồ ăn, trên hộp có chữ Tháo viết, phong lại tử tế. Úc mở hộp ra không thấy có gì cả. Úc biết ý, bèn uống thuốc độc tự tử, bấy giờ đã 50 tuổi.

Người sau có thơ than rằng:

Văn Nhược tài hoa nức tiếng cao,
Tiếc thay lỡ bước cửa quyền hào.
Suối vàng hổ mặt nhìn vua Hán,
Đọ với Lưu hầu đọ được sao?

Con Tuân Úc là Tuân Hồn, đưa thư báo tin buồn cho Tào Tháo. Tháo hối hận quá, sai làm ma to, lại đặt tên thụy là Kính hầu.

Lại nói, đại quân của Tào Tháo kéo đến Nhu Tu, Tháo sai Tào Hồng dẫn ba vạn quân thiết giáp đi trước do thám. Hồng đến bờ sông, rồi trở về báo rằng:

- Mé bên kia sông, cả một rặng dài, chỉ thấy tinh kỳ nhan nhản, nhưng không biết quân sĩ của họ đóng quân ở chỗ nào.

Tháo áy náy, dẫn quân tiến đến thẳng cửa sông Nhu Tu, dàn thành thế trận, rồi dẫn hơn trăm thủ hạ lên sườn núi dòm sang bên kia, thấy chiến thuyền chia ra từng đội, hàng ngũ chỉnh tề; cờ thì chia làm năm sắc, khí giới sáng choang. Tôn Quyền ngồi trên chiếc thuyền to ở giữa, che một đôi tán vóc xanh, hai bên văn võ đứng hầu. Tháo trỏ roi nói:

- Đẻ con nên được như Tôn Trọng Mưu, chớ như con Lưu Cảnh Thăng thì chỉ là đồ chó lợn mà thôi!

Bỗng đâu, tiếng ầm ầm nổi dậy, thuyền Ngô ào ào kéo cả lên; trong ụ đất có toán quân đổ ra đánh, quân Tào ù té chạy cả, không sao ngăn lại được. Chợt lại có hơn một trăm kỵ mã xấn đến tận chân núi, một tướng cưỡi ngựa đi đầu, mắt biếc râu đỏ, chúng trông ra thì ra là Tôn Quyền. Quyền dẫn một đội quân đến đánh Tào Tháo. Tháo thất kinh, vội vàng quay ngựa về thì đại tướng Đông Ngô là Hàn Đương, Chu Thái xông ra đuổi theo. Hứa Chử ở sau lưng Tào Tháo, múa đao ra địch hai tướng. Tháo chạy thoát chạy về đến trại. Chử đánh nhau với hai tướng vài ba mươi hiệp rồi cũng về nốt.

Tháo về trại, trọng thưởng cho Hứa Chử, và trách các tướng rằng:

- Vừa gặp địch đã bỏ chạy trước làm mất cả nhuệ khí của ta. Từ rày còn như thế nữa, thì ta chém cả đó!

Canh hai đêm hôm ấy, ngoài trại tiếng hò reo rầm trời. Tháo vội vàng lên ngựa, thì bốn mặt lửa cháy đùng đùng, quân Ngô đã xông vào cướp trại lớn rồi. Hai bên đánh nhau mãi đến sáng, quân Tào phải lùi năm mươi dặm đóng trại.

Tháo buồn bực, giở quyển binh thư ra xem. Trình Dục vào bẩm rằng:

- Thừa tướng giỏi binh pháp, há không biết việc dùng binh cốt phải nhanh chóng hay sao? Thừa tướng chuyến này cất quân, dây dưa ngày tháng, để cho Tôn Quyền biết mà phòng bị trước, đắp được ụ ở cửa sông Nhu Tu. Ta khó lòng đánh được, chi bằng rút quân về Hứa Đô, sẽ tìm kế khác.

Tháo không trả lời:

Dục lui ra. Tháo ngả mình xuống nằm nghỉ, chợt nghe tiếng tủy triều réo ầm ầm như muôn ngàn con ngựa đua nhau phi chạy; trông ra xem, thấy dưới sông có vầng mặt trời đỏ chói, ánh sáng lóa cả mắt; ngẩng đầu lên trên trời, lại thấy có hai vầng mặt trời nữa đối chiếu nhau. Bỗng nhiên, mặt trời dưới lòng sông bay vút lên rồi sa xuống núi trước trại, nổ ầm một tiếng như sét. Tháo giật mình tỉnh dậy, té ra giấc chiêm bao. Lúc ấy đương buổi trưa, Tháo sai đóng ngựa, dẫn năm mươi kỵ mã kéo đến chỗ sườn núi có mặt trời sa trong giấc mơ xem ra làm sao. Tháo vừa đến đang mải ngắm nghía thì thấy một toán quân mã, tướng đi đầu đội mũ vàng, mặc áo giáp vàng, chính là Tôn Quyền.

Quyền thấy Tháo đến, bình tĩnh dừng ngựa lại, giơ roi trỏ bảo Tào Tháo:

- Thừa tướng trấn giữ Trung Nguyên, phú quý tưởng đến thế là cùng, cớ sao lòng tham không đáy, lại muốn xâm phạm Giang Nam tôi?

Tháo đáp:

- Phận ngươi là tôi con, không biết tôn kính nhà vua, ta phụng mệnh thiên tử, đến đây hỏi tội ngươi đó!

Quyền cười, nói:

- Nói thế mà không biết ngượng mặt à? Thiên hạ ai không biết ngươi mượn tiếng thiên tử để sai bảo chư hầu. Ta đây không phải là không biết tôn kính nhà Hán, thực là muốn đánh ngươi để giúp nhà Hán đó.

Tháo giận lắm, quát các tướng lên núi bắt Tôn Quyền. Bỗng nhiên có tiếng trống nổi, hai toán quân ở sau núi đổ ra, bên hữu có Hàn Dương, Chu Thái; bên tả có Trần Võ, Phan Chương. Bốn tướng dẫn ba ngàn quân cung nỏ, bắn ra như mưa. Tháo vội vàng dẫn các tướng chạy về. Bốn tướng đuổi theo riết lắm, may có Hứa Chử dẫn một đội quân hộ vệ, ra đánh trận, cứu được Tào Tháo. Quân Ngô thắng trận kéo về Nhu Tu.

Tháo về đến trại, tự nghĩ: "Tôn Quyền không phải là người tầm thường, ứng vào mặt trời đỏ trong giấc mộng, sau này ắt làm đến đế vương". Bởi thế có ý muốn rút quân về, nhưng lại sợ Đông Ngô chê cười, chưa định tiến thoái bề nào. Hai bên lại chọi nhau hơn một tháng, đánh mấy trận khi được khi thua. Qua sang tháng giêng, mưa xuân tầm tã, ngòi lạch đầy nước, quân sĩ ở trên đám bùn lầy, vô cùng khổ sở. Tháo lo lắm, hội các tướng lại bàn bạc, người thì khuyên rút quân về, kẻ thì nói rằng nên nhân lúc mùa xuân ấm áp cứ đánh đi. Tháo trong bụng phân vân, chợt có sứ giả Đông Ngô đưa thư đến. Tháo mở thư ra xem, đại ý viết:

Tôi với thừa tướng cùng là bầy tôi nhà Hán, thừa tướng không biết báo ơn trước, trị an nhân dân, mà cứ động việc binh đao, tàn hại sinh linh, người nhân đức đâu có thế? Hiện nay mưa xuân đang thịnh, ông nên về mau đi. Nếu không sẽ có vạ Xích Bích nữa đó. Ông nên nghĩ cho kỹ.

Sau thư lại phê hai câu rằng:

"Ông mà không chết, tôi cũng khó ngồi yên được".

Tháo xem xong cười mà nói rằng:

- Tôn Trọng Mưu không dối ta chăng.

Lập tức sai hậu thưởng cho sứ giả, truyền lệnh rút quân về rồi sai quan thái thú Lư Giang là Chu Quang

trấn giữ Hoãn Thành, còn mình thu đại quân về Hứa Xương.

Tôn Quyền cũng thu quân về Mạt Lăng, bàn với các tướng rằng:

- Tào Tháo tuy đã về bắc, nhưng Lưu Bị còn ở Hà Manh. Sao không đem quân chống Tào lấy Kinh Châu nhân thể?

Trương Chiêu dâng kế rằng:

- Chưa nên động binh vội! Tôi có một mẹo này khiến Lưu Bị không trở về được Kinh Châu.

Ấy là:

Tào Tháo vừa rút về bắc địa,
Tôn Quyền lại muốn đến Kinh Châu

Chưa biết Trương Chiêu hiến kế ra làm sao, xem đến hồi sau thì biết.

HỒI 62
Giữ Bồi Quan, Dương, Cao nộp mạng;
Đánh Lạc Thành, Hoàng, Ngụy tranh công

Trương Chiêu dâng kế nói rằng:

- Chớ nên động binh vội, nếu ta cất quân đi, tất nhiên Tào Tháo lại đến. Chi bằng ta viết hai bức thư: Một bức đưa cho Lưu Chương, nói Lưu Bị kết với Đông Ngô để lấy Tây Xuyên, khiến Lưu Chương nghi sanh đánh Lưu Bị. Một bức đưa cho Trương Lỗ, xui cất quân sang lấy Kinh Châu, buộc Lưu Bị đầu đuôi không cứu được nhau. Rồi ta sẽ cất quân đến đánh, chắc là xong việc.

Quyền nghe lời, lập tức viết thư cho hai nơi.

Lại nói, Huyền Đức ở Hà Manh đã lâu, nhân dân yêu mến. Một hôm tiếp được thư của Khổng Minh, biết tin Tôn phu nhân đã về Đông Ngô, sau lại nghe Tào Tháo dẫn quân đến Nhu Tu, mới hỏi Bàng Thống rằng:

- Tào Tháo đánh Tôn Quyền, Tháo thắng tất đến lấy Kinh Châu, Quyền thắng sẽ cùng đến lấy Kinh Châu, ta nên nghĩ thế nào?

Thống thưa:

- Chúa công không lo. Có Khổng Minh ở nhà, Đông Ngô không dám động đến Kinh Châu. Nay chỉ nên đưa thư cho Lưu Chương, nói thực ra rằng: Tào Tháo đánh Tôn Quyền, Quyền sai người đến Kinh Châu cầu cứu. Ta với Tôn Quyền là hai nước như môi với răng, không thể cứu viện được. Còn Trương Lỗ ở đây chẳng qua là đám giặc chỉ biết giữ nhà đó thôi, quyết không dám xâm phạm đến nữa. Nay ta muốn quay về Kinh Châu hợp sức với Tôn Quyền đánh phá Thào Táo, hiềm vì ít quân, thiếu lương. Mong rằng nghĩ đến tình nghĩa họ hàng, cấp ngay cho ba bốn vạn tinh binh và mười vạn hộc lương. Xin chớ để lỡ việc. Khi nào được quân lương rồi lại sẽ liệu.

Huyền Đức nghe lời, viết thư sai người đưa đến Thành Đô. Tướng giữ ải Bồi Quan là Dương Hoài và Cao Bái nghe tin ấy, liền để Cao Bái ở lại, còn Dương Hoài đi theo sứ giả vào Thành Đô, ra mắt Lưu Chương, trình dâng thư tín. Chương xem xong, hỏi Dương Hoài đến đây có việc gì?

Hoài thưa:

- Chỉ vì thư này đó. Lưu Bị tự khi vào Xuyên, làm điều nhân đức để thu lòng dân, ý ấy rất là bất lương. Nay lại cầu xin quân mã tiền lương, chớ có nên cho, nếu giúp cho y thì không khác gì vác củi đi chữa cháy.

Lưu Chương nói:

Ta với Huyền Đức có tình anh em, lẽ nào không giúp nhau.

Một người bước ra nói:

Lưu Bị là bậc kiêu hùng, cho ở mãi đây, đã là nuôi hổ trong nhà. Nay lại giúp thêm cho quân mã tiền lương, thì khác gì chắp thêm cánh cho hổ?

Mọi người nhìn xem ai, thì Lưu Ba, tự Tử Sơn quê ở Linh Lăng.

Lưu Chương nghe cha nói còn phân vân chưa quyết. Hoàng Quyền lại cố sức can mãi, Chương mới giúp

cho bốn nghìn quân già yếu và một vạn hộc lương, sai người đưa thưa ra cho Huyền Đức và sai Dương Hoài, Cao Bái giữ vững lấy cửa ải.

Sứ giả đến Hà Manh, ra mắt Huyền Đức và đệ trình bức thư. Huyền Đức giận lắm, nói:

- Ta chống giặc đỡ cho ngươi, tốn sức nhọc lòng, thế mà lại bủn xỉn, sao cho quân sĩ cố gắng lên được?

Liền xé vụn bức thư, quát mắng ầm ỷ và đứng lên. Sứ giả phải trốn về Thành Đô.

Bàng Thống nói:

Chúa công vốn trọng nhân nghĩa, hôm nay xé thư nổi giận, tình nghĩa từ trước đến giờ thế là vứt đi hết.

Huyền Đức hỏi:

Nên làm thế nào bây giờ?

Bàng Thống nói:

Tôi có ba mẹo này, xin chúa công hãy lựa chọn.

Huyền Đức hỏi:

Ba mẹo ấy là gì?

Thống nói:

Kén quân tinh binh, không kể ngày đêm, đánh úp lấy Thành Đô, đó là thượng sách. Quay binh về cửa ải Bồi Quan, giả tiếng về Kinh Châu, tướng giữ ải đó là Dương Hoài, Cao Bát, tất ra nghênh tiếp, ta bắt giết luôn, cướp lấy cửa ải, rồi sẽ tiến binh vào Thành Đô, đó là trung sách. Lui về thành Bạch Đế, liền rút quân về Kinh Châu, dần dần về sau lại liệu kế khác, đó là hạ sách. Nếu còn do dự, thì khốn đến nơi, khó lòng cứu nước.

Huyền Đức nói:

Thượng sách của quân sư cấp bách quá, còn hạ sách thì lại trĩ hoãn quá, chỉ có trung sách không gấp mà cũng không hoãn, có thể theo được.

Huyền Đức bèn viết thư đưa cho Lưu Chương, nói thác ra rằng Tào Tháo sai Nhạc Tiến đem quân đến trấn Thanh Nỗ, các tướng không cự nổi, mình phải về cứu, không kịp họp mặt, nên phải viết thư từ biệt.

Thư gửi tới Thành Đô, Trương Tùng nghe tin Huyền Đức muốn về Kinh Châu, tưởng là sự thực, mới viết thư định sai người đưa thư cho Huyền Đức. Chợt đâu có người anh ruột là Trương Túc đến chơi. Túc hiện đang làm thái thú quận Quảng Lăng. Tùng thấy anh đến, vội vàng giấu thư vào trong tay áo rồi ngồi chơi trò chuyện, Túc thấy Tùng có vẻ lúng túng, trong bụng đâm nghi. Tùng mang rượu ra uống, trong khi mời mọc, không ngờ đánh rơi thư ấy xuống đất. Người nhà Túc bắt được. Khi tan tiệc, người nhà đưa thư cho Túc. Túc mở ra xem, trong thư đại ý viết:

"Trước đây tôi đã nói với hoàng thúc, không hề sai nhầm chút nào, cớ sao lần nữa không làm? Cướp lấy tuy là bất đắc dĩ, nhưng giữ được là thuận lẽ phải, đáng quý ở chỗ đó. Nay việc lớn sắp thành rồi, sao lại bỏ trở về Kinh Châu. Tôi được tin ấy, tôi xin làm nội ứng, chớ nên để lỡ việc!".

Túc giật mình, nói:

- Em ta dám làm việc hại cả họ thế này, ta phải đầu thú mới được.

Liền đem hôm ấy mang thư vào trình Lưu Chương. Chương giận lắm, nói rằng:

- Ta xưa nay có bạc đãi gì nó mà nó lại muốn phản ta?

Rồi hạ lệnh cả nhà Trương Tùng, đem chém ở ngoài chợ.

Người sau có thơ than rằng:

Thiên hạ thông minh được mấy người?
Thương thay gây vạ mảnh thư rơi!
Nào hay minh chúa nên cơ nghiệp?
Nước biếc non xanh luống ngậm ngùi!

Lưu Chương giết xong Trương Tùng, hội cả văn võ lại bàn rằng:

Lưu Bị muốn cướp cơ nghiệp của ta, nên làm thế nào bây giờ?

Hoàng Quyền thưa rằng:

Việc ấy không nên để lâu, phải sai người đi truyền báo cho các quan ải, coi giữ cẩn mật, không được cho một người Kinh Châu nào vào cả.

Chương nghe lời, ngày đêm hôm ấy truyền hịch đi khắp các nơi.

Huyền Đức khi dẫn quân về Bồi Thành, sai người vào báo cho tướng giữ ải Bồi Thủy là Dương Hoài, Cao Bái biết, để ra thành biệt nhau. Hai tướng nghe báo, liền cùng nhau bàn định rằng:

- Huyền Đức chuyến này về đây, quả thực là số đáng chết. Hai chúng ta, mỗi người giắt một con dao gâm, giả vờ ra tiễn, rồi giết quách đi, trừ mối lo cho chủ ta.

Dương Hoài nói:

- Kế ấy hay lắm! Hay lắm!

Hai người bàn định đâu đấy, dẫn hai trăm quân ra ải tiễn đưa, còn bao nhiêu ở nhà giữ ải.

Huyền Đức dẫn quân đến sông Bồi Thủy, Bàng Thống ngồi trên ngựa nói với Huyền Đức rằng:

- Nếu Dương Hoài, Cao Bái có ý vui mừng đến đón, thì ta phải giữ gìn. Nhược bằng không đến, thì tiến quân lấy phăng ngay cửa ải chớ để chậm trễ.

Đang trò chuyện, bỗng dưng một con gió lốc nổi lên làm đổ lá cờ Súy. Huyền Đức hỏi:

Đó là điềm gì?

Thống thưa:

Đây là điềm báo trước Dương Hoài, Cao Bái có ý muốn hành thích phải phòng bị cẩn thận mới được.

Huyền Đức liền mặc hai lần áo giáp và đeo thanh bảo kiếm hộ thân. Chợt có tin báo rằng Dương Cao hai tướng đến tiễn hành. Huyền Đức sai đóng quân lại. Bàng Thống dặn Hoàng Trung, Ngụy Diên:

- Bao nhiêu quân sĩ cửa quan đến đây, phải bắt cho hết, không được để tên nào chạy thoát.

Hai tướng vâng lệnh trở ra.

Nói về Dương Hoài, Cao Bái mỗi người giắt một con dao găm trong mình, dẫn hai trăm quân, khiêng rượu dắt dê, đến thẳng trại quân Huyền Đức, thấy không có phòng bị gì, đã mừng thầm, chắc là Huyền Đức mắc mẹo. Khi vào đến trong trướng, thấy Huyền Đức đang ngồi với Bàng Thống, hai tướng bẩm rằng:

- Chúng tôi nghe tin Hoàng thúc sắp về Kinh Châu, gọi là có một chút lễ mọn kính tiễn Hoàng thúc.

Nói rồi rót rượu dâng lên.

Huyền Đức nói:

Hai tướng giữ ải khó nhọc lắm nên uống trước đi!

Hai người uống xong, Huyền Đức nói:

- Ta có việc bí mật bàn với hai tướng quân, người không có phận sự phải lui ra hết.

Nói đoạn liền bảo bọn hai trăm người đi theo lui cả ra ngoài.

Huyền Đức quát lên rằng:

- Tả hữu đâu, trói hai thằng giặc lại cho ta!

Lưu Phong, Quan Bình ở sau trướng, dạ một tiếng chạy ra. Hai tướng kia chực chống cự thì đã bị Lưu Phong, Quan Bình trói lại rồi.

Huyền Đức thét lên rằng:

- Ta với chủ mi là anh em một họ với nhau, sao các ngươi dám mưu mô chia rẽ thân tình anh em ta?

Bàng Thống sai tả hữu khám trong mình hai người, quả nhiên mỗi người có giắt một con dao găm cực sắc. Thống quát sai đem chém. Huyền Đức còn phân vân, Thống nói:

- Hai thằng này, cố ý muốn hại chúa ta, phải giết đi mới được!

Lập tức sai quân đao phủ chém chết ngay trước trướng.

Hoàng Trung, Ngụy Diên ở ngoài đã bắt gọn cả hai trăm quân đi theo, không sót một tên nào. Huyền Đức gọi vào, cho mỗi người uống một chén rượu cho khỏi sợ, rồi bảo rằng:

- Dương Hoài, Cao Bái chia rẽ thân tình anh em ta, lại giắt dao sắc định đâm ta, nên phải giết đi. Các ngươi không có tội, không có việc gì mà sợ hãi.

Chúng đều lạy tạ.

Bàng Thống lại bảo rằng:

- Ta muốn dùng các ngươi dẫn đường cho quân ta vào lấy cửa ải, sẽ có trọng thưởng.

Chúng dạ xin vâng lời.

Đêm hôm ấy, Huyền Đức sai hai trăm quân hàng đi trước, đại quân kéo theo sau. Tiền quân đến dưới ải gọi cửa nói là có việc cần kíp. Quân trên cửa ải thấy quân nhà trở về, vội vàng ra mở cửa. Quân Huyền Đức kéo ùa cả vào, chẳng phải đánh chác gì, lấy ngay được Bồi Thành. Quân Thục xin hàng hết cả, Huyền Đức thưởng cho, rồi chia quân ra giữ các nơi.

Hôm sau Huyền Đức khao quân, mở tiệc yến ở trên công đường. Huyền Đức say rượu, bảo với Bàng Thống rằng:

- Tiệc hôm nay có vui vẻ không?

Bàng Thống nói:

- Đánh lấy nước của người ta mà cho là vui, thật không đáng là quân của bậc nhân giả.

Huyền Đức nói:

- Ngày xưa vua Võ Vương đánh Trụ, đặt ra khúc nhạc để nêu công lao của mình, đó không phải là quân của bậc nhân giả ư! Sao ngươi nói không hợp lẽ thế, nên bước ngay đi!

Bàng Thống cười ầm lên rồi đứng dậy, Tả hữu vực Huyền Đức vào nghỉ nhà nhà trong. Đến nửa đêm, Huyền Đức mới tỉnh rượu. Tả hữu thuật lại chuyện đuổi Bàng Thống. Huyền Đức hối hận lắm. Đến sáng, Huyền Đức mặc áo đội mũ tử tế, mời Bàng Thống vào tạ rằng:

- Hôm qua tôi say rượu, lỡ lời nói quá, xin đừng chấp làm gì.

Bàng Thống cười như không. Huyền Đức nói:

- Lời nói hôm qua, lỗi về phần tôi chịu cả.

Bàng Thống nói:

- Vua tôi cũng lỡ làng cả, căn cứ gì một mình chúa công!

Huyền Đức cũng cười ầm lên, rồi lại vui vẻ như trước.

Nói về Lưu Chương, nghe tin Huyền Đức giết mất hai tướng và cướp mất cửa ải Bồi Thủy, thất kinh nói rằng:

- Không ngờ bây giờ xảy ra việc thế này!

Liền hội các văn vũ bàn bạc. Hoàng Quyền nói rằng:

- Nên sai ngay đại tướng mang quân ra đóng ở Lạc Huyện, chặn giữ con đường yết hầu đó. Lưu Bị dù có tinh binh mãnh tướng, cũng không tài gì qua được.

Chương sai ngay Lưu Hội, Lãnh Bào, Trương Nhiệm và Đặng Hiền, điều năm vạn quân, đi gấp ra giữ thành Lạc Huyện, để cự nhau với Lưu Bị.

Bốn tướng lĩnh mệnh, đem quân đi, Lưu Hội nói:

- Tôi nghe ở núi Cẩm Linh có một dị nhân, đạo hiệu là Tử Hư thượng nhân, biết trước được số sinh, tử, quý, tiện cho người ta. Chúng ta hành quân qua đường núi ấy, nên đến hỏi xem ra làm sao.

Trương Nhiệm nói:

- Đại trượng phu đã mang quân đi đánh giặc, can gì phải hỏi đến những người ở nơi sơn dã!

Hội nói:

- Không được! Thánh nhân có dạy rằng: "Đạo bậc chí thành, có thể điều gì cũng biết trước". Chúng ta hỏi người cao minh, để theo điều hay, tránh điều dở thì có làm sao?

Đoạn bốn tướng dẫn năm sáu tên kỵ mã, đến dưới núi, hỏi thăm đường người tiều phu. Tiều phu chỉ mãi lên đỉnh núi cao ngất, thấy có một cái am. Bốn người vừa đến cửa am, thì một tiểu đồng ra đón, hỏi tên rồi dẫn vào. Tử Hư thượng nhân ngồi trên cỏ bồ, bốn tướng chào lạy, cầu hỏi điều hay dở về sau.

Tử Hư nói:

- Bần đạo chẳng qua là một người vô dụng ở xó rừng núi sâu này, biết đâu chuyện hay dở mà nói.

Lưu Hội cầu khẩn hai ba lần, Tử Hư mới sai tiểu đồng đem giấy bút ra, vội viết tám câu như sau này:

Bên rồng bên phượng, bay về Tây Thục,
Phượng sa xuống đất, rồng lên thẳng đến trời.
Một hay một dở, số mệnh đã định,
Liệu cơ mà xử, chớ để chết hoài!

Lưu Hội lại hỏi:

Còn số phận bọn chúng tôi thế nào?

Tử Hư nói:

- Số trời đã định, không sao tránh được, hỏi chi cho lắm!

Hội vừa muốn hỏi thêm thì Tử Hư đã nhắm nghiền đôi mắt, hình như ngủ, chẳng nói chẳng rằng. Bốn người xuống núi. Hội nói:

- Thần tiên đã dạy thế, phải tin mới được.

Trương Nhiệm nói:

- Đó là người điên, tin làm gì!

Liền lên ngựa đến Lạc Huyện, sắp đặt quân sĩ, giữ vững các cửa ải.

Lưu Hội nói:

- Lạc Thành này là một bức tường che chở Thành Đô, nếu mất chỗ này thì Thành Đô cũng khó giữ được. Bốn chúng ta phải chia làm hai cánh: Hai người ở nhà giữ thành, hai người phải ra mặt trước Lạc Huyện, tìm chỗ nào rừng núi hiểm trở, lập lấy hai cái trại mà giữ, chớ để cho giặc đến gần thành.

Lãnh Bào, Đặng Hiền nói:

- Chúng tôi xin ra ngoài lập trại.

Lưu Hội mừng lắm, chia ra cho hai vạn quân, ra khỏi thành sáu mươi dặm hạ trại. Lưu Hội, Trương Nhiệm ở nhà giữ thành.

Lại nói, Huyền Đức từ khi lấy được cửa ải Bồi Thủy, bàn với Bàng Thống, tiến binh đến lấy Lạc Thành. Chợt có tin báo rằng Lưu Chương sai Lãnh Bào, Đặng Hiền dẫn hai vạn quân ra khỏi thành sáu mươi dặm, hạ hai cái trại. Huyền Đức họp các tướng lại hỏi rằng:

- Có ai dám lập công đầu, đánh lấy hai trại không?

Lão tướng là Hoàng Trung dạ xin đi.

Huyền Đức nói:

- Lão tướng dẫn quân bảo hộ đến Lạc Thành, nên lấy được hai trại, ta sẽ trọng thưởng cho.

Hoàng Trung mừng rỡ lĩnh mệnh sắp đi, bỗng dưới trướng một người tiến lên nói:

- Lão tướng quân tuổi già, đi làm sao được, để tiểu tướng xin đi thay cho.

Huyền Đức trông ra thì Nguỵ Diên. Hoàng Trung nói:

- Ta đã phụng mệnh rồi, ngươi lại dám tranh ta chăng?

Nguỵ Diện nói:

- Tôi nghe Lãnh Bào, Đặng Hiền là danh tướng nước Thục sức vóc còn mạnh. Lão tướng gân sức đã kém đọ sức thế nào được họ. Để khỏi hỏng việc lớn bởi thế tôi xin đi đỡ tướng quân, đó là lòng tốt đấy thôi.

Hoàng Trung cả giận, nói:

- Ngươi bảo ta già, có dám đọ tài võ nghệ với ta không?

Nguỵ Diên nói:

- Xin thi ngay tại trước mặt chúa công, hễ ai được thì đi nhé?

Hoàng Trung bước rảo ngay xuống dưới thềm, gọi lính:

- Đem đao lại đây, mau!

Huyền Đức vội ngăn lại, nói:

- Không được, phen này ta dẫn quân vào lấy Tây Xuyên, toan là nhờ vào sức của hai người. Nay hai hổ chọi nhau, tất có một con bị thương, chẳng lỡ mất việc của ta ư? Ta khuyên hai người đừng tranh nhau nữa.

Bàng Thống nói:

- Hai người không phải tranh nhau. Hiện nay Lãnh Bào, Đặng Hiền hạ hai cái trại, mỗi người đem quân đánh một trại, ai cướp được trước thì là công đầu.

Hai người vâng mệnh dẫn quân đi. Hoàng Trung đánh trại Lãnh Bào, Ngụy Diên đánh trại Đặng Hiền.

Bàng Thống nói:

- Hai người này đi đường, sợ lại tranh giành nhau, chúa công nên dẫn quân đi làm hậu ứng cho họ.

Huyền Đức để Bàng Thống ở lại giữ Bồi Thành, còn mình thì giữ Lưu Phong, Quan Bình đi sau tiếp ứng.

Đến nói Hoàng Trung về trại, truyền lệnh cho quân canh tư đêm hôm ấy thổi cơm ăn, canh năm nai nịt cho gọn ghẽ, sáng rõ kéo quân đi, mang theo mé tả hang núi mà tiến.

Ngụy Diên cho người do thám, biết được thì giờ cất quân Hoàng Trung, truyền ngay cho quân mình canh hai thổi cơm ăn, canh ba cất quân đi, canh năm phải tới trại Đặng Hiền.

Quân sĩ được lệnh, ăn uống thật no, rồi thì ngựa tháo nhạc, người ngậm tăm, cuốn cờ bò giáp, im lặng kéo quân đi. Khoảng canh ba, đi được độ nửa chừng, Diên ngồi trên ngựa lại nghĩ rằng:

- Nếu ta chỉ đánh một trại Đặng Hiền, thì sao tỏ rõ được tài của ta, chi bằng ta hãy đi đánh trại Lãnh Bào trước, rồi dẫn quân thắng trận đến đánh trại Đặng Hiền, thế thì công lao hai trại về tay mình cả!

Rồi truyền ngay cho quân sĩ đi rẽ sang đường bên tả hang núi.

Trời sáng rõ thì gần đến trại Lãnh Bào, Diên cho quân nghỉ ngơi một lúc, rồi sắp bày chiêng trống, cờ quạt, gươm giáo, khí giới.

Quân canh đường báo tin về trại. Lãnh Bào đã kịp phòng bị đâu vào đấy cả. Một hiệu pháo nổi lên, ba quân lên ngựa đánh ùa ra. Ngụy Diên múa đao lại đánh nhau với Lãnh Bào, được độ ba mươi hiệp, quân Xuyên chia làm hai đường đánh dồn lại. Quân Hán đi cả đêm, người ngựa mệt mỏi, không sao địch lại được, rút lui trốn chạy. Ngụy Diên thấy quân mình xốn xáo, cũng phải bỏ Lãnh Bào mà chạy. Quân Xuyên đuổi rát, quân Hán thua trong. Chạy được vài dặm, ở sau núi lại có một toán quân kép ra, tướng đi đầu là Đặng Hiền gọi to lên rằng:

- Ngụy Diên mau mau xuống ngựa đầu hàng!

Ngụy Diên vội vàng tế ngựa chạy, không ngờ ngựa ngã gục hai chân trước, hất Diên xuống đất. Đặng Hiền xốc ngựa lại đâm Ngụy Diên. Nhưng mũi giáo chưa kịp lao tới thì tiếng, Đặng Hiền ngã nhào xuống ngựa. Lãnh Bào ở mé sau thấy vậy, vội vàng lại cứu, thì có một tướng ở trên sườn núi té ngựa xuống, quát trong lên rằng:

- Lão tướng Hoàng Trung đã đến đây!

Nói đoạn, múa đao chém Lãnh Bào. Bào không địch nổi, quay ngựa chạy mất. Hoàng Trung thừa thế đuổi đánh, quân Xuyên tan vỡ. Cánh quân Hoàng Trung cứu được Ngụy Diên, giết được Đặng Hiền, và đuổi mãi đến sát trước trại giặc. Lãnh Bào quay lại đánh nhau với Hoàng Trung, chưa đầy mười hiệp phía sau quân mà ùn ùn kéo đến, Lãnh Bào phải bỏ trại tả chạy về trại hữu. Khi về đến trại, thì thấy tinh kỳ khác cả. Bào giật mình, dừng ngựa lại xem, thấy có một đại tướng giáp vàng bào gấm. Chính là Huyền Đức, bên tả có Lưu Phong, bên hữu có Quan Bình.

Huyền Đức quát trong lên rằng:

- Trại của mày, tao đã cướp được rồi, mày còn chạy đi đâu nữa?

Nguyên Huyền Đức dẫn quân đến tiếp ứng, thừa thế cướp ngay được trại Đặng Hiền. Lãnh Bào thấy mất cả hai trại, không biết chạy đi đâu, liền đi tắt con đường nhỏ trong núi, định trốn về Lạc Thành. Đi chưa được mười dặm, bỗng đâu một toán phục binh ở trong đường hẻm đổ ra, câu liêm giơ lên tua tủa, bắt sống ngay được Lãnh Bào. Nguyên Ngụy Diên biết mình phạm tội, không biết ăn nói thế nào, liền thu thập hậu quân, sai quân Thục dẫn đường, phục sẵn ở đó. Tình cờ lại gặp Lãnh Bào chạy qua, mới trói lại dẫn về trại Huyền Đức.

Huyền Đức dựng một lá cờ xá tội, phàm những quân Thục xin hàng, tịnh không cho giết một người nào, ai giết nhầm thì phải đền mạng. Lại dụ bọn hàng binh rằng:

- Các ngươi là người Xuyên, đều có cha mẹ anh em cả; ai muốn hàng thì ở lại làm quân lính, ai không muốn ở lại thì cho về.

Vì thế, quân Xuyên mừng rỡ, reo hò rầm rĩ.

Hoàng Trung hạ xong trại, đến ra mắt Huyền Đức, thuật lại chuyện Ngụy Diên giải Lãnh Bào vào nộp. Huyền Đức nói:

- Ngụy Diên tuy phạm tội, nhưng được công thì cho chuộc tội ấy.

Lại sai Ngụy Diên đến tạ ơn Hoàng Trung cứu sống mình, mà dặn từ rày không được tranh nhau nữa. Diên cúi đầu nhận lỗi. Huyền Đức thưởng cho Hoàng Trung. Rồi sai điệu Lãnh Bào vào, cởi trói và cho uống rượu áp kinh, rồi hỏi rằng:

- Ngươi có chịu hàng không?

Lãnh Bào nói:

- Tôi đã đội ơn tha chết cho, còn gì mà chả hàng? Tôi với Lưu Hội, Trương Nhiệm, kết bạn sống chết với nhau. Nếu minh công tha cho tôi về, tôi xin bảo hai người ấy cùng ra hàng, và dâng Lạc Thành nhân thể.

Huyền Đức mừng lắm, ban cho cho mũ và ngựa cưỡi, sai về Lạc Thành.

Ngụy Diên thưa rằng:

- Nếu chúa công tha cho người này về, hắn quyết không đến nữa đâu.

Huyền Đức nói:

- Ta lấy bụng tử tế đãi người, có đâu người lại phụ ta mà sợ?

Lãnh Bào được thoát, về đến Lạc Thành nói khoác với chúng rằng:

- Ta giết hơn mười người, cướp được ngựa, chạy trốn về đây.

Lưu Hội thấy núng thế, sai người về Thành Đô cầu cứu. Lưu Chương nghe tin mất Đặng Hiền, giật mình, vội vã hội cả các quan lại bàn bạc. Con trưởng là Lưu Tuần xin lĩnh quân ra giữ Lạc Thành. Chương nói:

- Con đi thì nên sai ai theo giúp?

Một người bước ra nói:

- Tôi xin đi!

Chúng trông ra xem ai, té ra, người cậu là Ngô Ý. Chương nói:

- Được cậu đi thì tốt quá. Vậy ai có thể làm phó tướng?

Ngô Ý tiến cử Ngô Lan, Lôi Đồng làm phó tướng dẫn hai vạn quân mã ra Lạc Thành.

Lưu Tuấn, Trương Nhiệm tiếp đón, thuật lại đầu đuôi chuyện trước.

Ngô Ý nói:

- Quân giặc đến giáp thành rồi, khó lòng chống giữ nổi, các ngươi có mẹo gì không?

Lãnh Bào nói:

- Vùng này nằm sát con sông Bồ Giang, nước sông chảy xiết lắm. Trại Lưu Bị đóng ở chân núi, địa thế rất thấp. Tôi xin lĩnh năm nghìn quân mang theo cuốc xẻng ra khơi sông Bồi Giang, cho nước tràn vào trại, thì quân Lưu Bị tất chết đuối cả.

Ngô Ý nghe theo kế ấy, cho Lãnh Bào ra khơi sông, và sai Ngô Lan, Lôi Đồng đi tiếp ứng. Lãnh Bào vâng lệnh, về sửa soạn đồ dùng khơi sông.

Huyền Đức sai Hoàng Trung, Ngụy Diên mỗi người giữ một trại, mình thì về Bối Quan cùng với Bàng Thống bàn bạc. Chợt có tin báo Tôn Quyền bên Giang Đông liên kết với Trương Lỗ ở Đông Xuyên định tấn công vào cửa Hà Manh.

Huyền Đức thất kinh nói:

- Nếu mất cửa Hà Manh thì ta nghẽn mất đường về, tiến lên cũng dở mà lui về cũng dở, làm thế nào bây giờ.

Bàng Thống nói với Manh Đạt rằng:

- Ông là người trong Thục, quen biết đường đất, phiền ông ra giữ cửa ải Hà Manh cho.

Đạt nói:

- Tôi xin tiến cử một người đi thì chắc chắn giữ được.

Huyền Đức hỏi:

- Người nào?

Đạt nói:

- Người này là bộ hạ của Lưu Biểu đã từng giữ chức trung lang tướng, quê ở Chi Giang thuộc Nam Quận, tên là Hoắc Tuấn, tự Trọng Mạc.

Huyền Đức mừng lắm, liền sai hai người đi ngay.

Bàng Thống lui ra nhà khách nghỉ ngơi. Người coi cửa vào báo có khách lạ hỏi thăm. Thống ra tiếp vào, thấy người ấy mình dài tám thước, mặt mũi khôi ngô, tóc cum cúm xõa cả xuống cổ, quần áo mặc xốc xếch.

Thống hỏi:

- Tiên sinh tên họ là gì?

Người ấy làm thinh, bước thẳng lên nhà rồi ghé lưng nằm ngửa ở trên sập.

Bàng Thống ngờ lắm, hỏi gặng hai ba lần. Người ấy chỉ nói rằng:

- Khoan! Để thong thả sẽ kể việc lớn trong thiên hạ cho mà nghe.

Thống lại càng ngờ lắm, sai tả hữu bưng cơm rượu ra mời.

Người ấy trở dậy ăn ngay, không hề khách sáo gì cả, ăn uống rất khỏe, ăn xong lại ngủ liền.

Thống không biết ý tứ người ấy ra làm sao, sợ là kẻ gian liền mời Pháp Chính đến xem. Chính vội vàng đến, Thống ra tiếp, bảo Chính rằng:

- Có một người như thế, như thế...

Pháp Chính nói:

- Có lẽ là Bành Vĩnh Ngôn chăng?

Pháp Chính vừa vào đến thềm, thì người ấy choàng dậy, nói:

- Hiếu Trực lâu nay mạnh khỏe chứ?

Đó là:

Chỉ vì gặp được người quen cũ
Sóng gió sông Bồi dữ lại yên.

Chưa biết người ấy ra thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI 63
Gia Cát Lượng đau lòng khóc Bàng Thống;
Trương Dực Đức vì nghĩa tha Nghiêm Nhan

Pháp Chính vào gặp người ấy, hai người chào hỏi nhau rồi vỗ tay cười ầm cả lên. Bàng Thống hỏi thì Pháp Chính nói:

- Ông này là người ở Quảng Hán, họ Bành, tên Dạng, tự là Vĩnh Ngô, cũng là một bậc hào kiệt ở nước Thục. Bởi vì nói thẳng nên trái ý Lưu Chương, bị Chương bắt tội đem gọt đầu, khóa cổ, bắt tù đầy, cho nên tóc ngắn.

Bàng Thống thấy vậy, có bụng kính trọng, mới hỏi rằng:

- Ông đến đây có việc gì chăng?

Dạng nói:

- Tôi đến đây, cốt để cứu vài vạn mạng cho quân của các ông, nhưng để đợi Huyền Đức đến đây, tôi sẽ nói chuyện.

Pháp Chính vội vàng báo với Huyền Đức, Huyền Đức đến hỏi sự việc làm sao, thì Dạng hỏi:

- Tướng quân có bao nhiêu quân mã đóng ở hai trại mé trước?

Huyền Đức nói thật rằng:

- Chỉ có Hoàng Trung, Ngụy Diên ở đó.

Dạng nói:

- Phép làm tướng, há lại không biết địa lý hay sao? Trại mé trước đóng gần sông Bồi Giang, nếu giặc tháo nước sông cho tràn vào, và đem quân thịt cả mặt sau mặt trước, thì quân mình không còn thoát được một người.

Huyền Đức bấy giờ mới nghĩ ra Dạng lại nói:

- Mấy hôm nay, tôi xem thiên văn, thấy sao Cương ở phương tây, mà sao Thái Bạch thì lâm vào địa phận xứ này tất có việc không hay, nên phải giữ gìn mới được.

Huyền Đức dùng ngay Bành Dạng làm mạc tân, sai người mật báo cho Hoàng Trung, Ngụy Diên ngày đêm phải dụng tâm tuần phong, giữ gìn kẻo giặc khơi sông Hoàng Trung, Ngụy Diên bàn định nhau, luân phiên tuần phòng, động có giặc thì phải báo cho nhau biết.

Nói về Lãnh Bào thấy đêm hôm ấy mưa to gió lớn, liền dẫn năm nghìn quân, men bờ sông kéo đi chực phá đê cho nước tràn vào. Bỗng nghe mé sau có tiếng reo hò rầm rĩ, biết có chuẩn bị, vội vàng rút quân về, thì Ngụy Diên đã kéo quân đến nơi. Quân Xuyên giầy xéo lên nhau mà chạy. Lãnh Bào đang chạy gặp ngay Ngụy Diên, đánh nhau chưa được vài hợp, bị Diên bắt sống. Khi Ngô Lan, Lôi Đồng đến tiếp ứng, lại bị toán quân Hoàng Trung đánh lui.

Ngụy Diên giải Lãnh Bào đến Bồi Quan, Huyền Đức trách mắng rằng:

- Ta xử với ngươi tử tế, tha cho về, sao ngươi lại dám phản ta? Thứ này thì không sao tha được nữa.

Nói đoạn, sai đem Lãnh Bào ra chém, rồi trọng thưởng cho Ngụy Diên.

Huyền Đức mở tiệc, thiết đãi Bành Dạng. Chợt có tin báo Mã Lương tự Kinh Châu mang thư của Khổng Minh đến trình. Huyền Đức mời vào hỏi, Mã Lương nói:

- Kinh Châu bình yên, chúa công không phải lo lắng. Mã Lương trình thư.

Huyền Đức mở ra xem, trong thư viết:

"Lượng tôi tính số Thái Ất, năm nay là năm quý tỵ, sao Cương đóng ở phương tây. Lại xem thiên văn thì thấy sao Thái Bạch lâm vào địa phận Lạc Thành, ứng vào số mệnh tướng súy, dữ nhiều lành ít, nên phải cẩn thận lắm mới được".

Huyền Đức xem xong thư, cho Mã Lương về trước. Huyền Đức nói:

- Ta sẽ về Kinh Châu để bàn việc ấy.

Bàng Thống nghĩ thầm rằng:

- Đây hẳn là Khổng Minh thấy ta lấy được Tây Xuyên, lập nên công trạng, cho nên cố ý đưa thư này để cản trở chăng?

Bèn nói với Huyền Đức rằng:

- Tôi cũng đã xem Thái Ất, biết rằng Cương tính ở phương tây, ứng về việc chúa công lấy được Tây Xuyên, chứ không phải điềm xấu. Tôi cũng xem thiên văn thấy sao Thái Bạch lâm vào địa phận Lạc Thành, thì đã chém Lãnh Bào là ứng vào điềm hung ấy rồi. Chúa công không phải nghi hoặc gì nữa, nên tiến binh cho mau thôi.

Huyền Đức thấy Bàng Thống giục giã hai ba lần, mới kéo quân đi. Hoàng Trung, Ngụy Diên ra tiếp vào trại. Bàng Thống hỏi Pháp Chính rằng:

- Từ đây vào Lạc Thành có mấy con đường?

Chính vẽ xuống đất làm địa đồ. Huyền Đức giở bức đồ của Trương Tùng ra xem thấy không sai một ly. Pháp chi nói:

- Mé bắc có một con đường lớn, đi thẳng vào cửa động Lạc Thành, mé nam có một con đường nhỏ, đi thẳng vào cửa tây. Hai con đường ấy, đều tiến binh được cả.

Bàng Thống nói với Huyền Đức:

- Tôi sai Ngụy Diên làm tiên phong, tiến theo đường nhỏ mé nam, chúa công sai Hoàng Trung làm tiên phong, tiến theo đường lớn dãy núi phía bắc, cùng đến cả Lạc Thành.

Huyền Đức nói:

- Ta xưa nay quen nghề cung ngựa, hãy đi đường hẻm. Quân sư nên đi đường lớn mà vào cửa đông, để ta vào cửa tây cho.

Bàng Thống nói:

- Đường lớn tất có quân ngăn chặn, chúa công dẫn quân mà chống cự, để tôi đi đường nhỏ.

Huyền Đức nói:

- Quân sư chớ nên đi, đêm qua ta nằm mơ thấy một vị thần, cầm gậy sắt đánh vào cánh tay phải, tỉnh dậy vẫn còn thấy đau. Đi chuyến này có lẽ không may.

Bàng Thống nói:

- Tráng sĩ làm trận, không chết thì bị thương, đó cũng là lẽ thường vậy, can gì tin mộng mà sinh lòng nghi hoặc?

Huyền Đức nói:

- Ta lại nghĩ về cả bức thư của Khổng Minh nữa quân sư nên trở về mà giữ lấy Bồi Quan, ý quân sư thế nào?

Thống cười ầm lên, nói:

- Chúa công bị Khổng Minh mê hoặc rồi đó. Ông ta không muốn tôi một mình làm nổi công trạng, cho nên nói ra thế để cho chúa công nghi hoặc. Bụng đã nghi thì sinh mộng, hung gì mà hung? Tôi đội ơn chúa công gan óc lầy đất mới xứng được bụng tôi. Xin cứ đến sáng mai là đi, không phải nói chi cho lắm.

Ngày hôm ấy, Thống ra lệnh cho quân sĩ canh năm thổi cơm ăn, sáng rõ thì khởi hành. Hoàng Trung, Ngụy Diên lĩnh binh đi trước. Huyền Đức và Bàng Thống cũng sắp sửa đi, bỗng nhiên con ngựa của Bàng Thống quáng mắt sa chân trước, hất Thống ngã lăn xuống đất. Huyền Đức vội vàng ở trên mình ngựa nhảy xuống, giữ lấy con ngựa ấy rồi hỏi rằng:

- Quân sư làm sao lại cưỡi ngựa xấu thế này?

- Ngựa này tôi cưỡi đã lâu, không thế này bao giờ.

Huyền Đức nói:

- Lâm đến trận mà ngựa quáng mắt, thường hay làm lỡ tính mạng người ta. Con ngựa trắng của tôi cưỡi, tính nó thuần lắm, quân sư cưỡi thì không còn ngại chút nào. Con ngựa xấu thì để tôi cưỡi cho.

Liền đổi ngựa cho Bàng Thống, Thống tạ ơn nói:

- Xin cảm tạ ơn sâu của chúa công, dẫu muôn chết cũng không đền đáp được.

Nói xong cùng lên ngựa ra đi. Huyền Đức thấy Bàng Thống đi, trong bụng vẫn áy náy không yên.

Nói về Ngô Ý, Lưu Hội trong Lạc Thành, nghe tin Lãnh Bào chết, mới hội các tướng lại bàn bạc Trương Nhiệm nói:

- Ở mé đông nam núi, có một con đường nhỏ, rất là hiểm yếu, tôi xin dẫn một toán quân ra giữ đường ấy. Các ông thì giữ vững lấy Lạc Thành, chớ có sơ suất.

Chợt có tin báo: Quân Hán chia làm hai đường vào lấy thành Trương Nhiệm vội dẫn ba nghìn quân lẻn ra con đường nhỏ mai phục. Thấy quân Ngụy Diên đi qua, Nhiệm bảo cứ mặc cho đi, không được kinh động. Sau thấy quân Bàng Thống đến, quân sĩ của Nhiệm trỏ vào viên đại tướng cưỡi ngựa trắng, bảo đó là Lưu Bị. Nhiệm mừng lắm, truyền lệnh cho quân sĩ cứ việc làm như thế, như thế.

Bàng Thống dẫn quân từ từ tiến đi, ngẩng đầu nhìn thấy hai bên rặng núi liền sát với nhau, cây cối cuối hè um tùm, rậm rạp. Thống trong bụng nghi hoặc, dừng ngựa lại, hỏi rằng:

- Đây là chỗ nào?

Có tên quân Thục mới hàng, trỏ lên núi bẩm rằng:

- Ở đây gọi là gò Lạc Phượng.

Thống giật mình nói:

- Hỏng, hỏng! Ta hiệu là Phượng Sồ, mà đây lại là gò Lạc Phượng, dễ thường quan hệ đến tính mạng ta.

Lập tức truyền lệnh quân sĩ vội vã rút lui. Bỗng nhiên một tiếng pháo hiệu nổi lên, rồi tên ở trên núi bắn xuống như châu chấu bay, cứ châu cả vào người cưỡi ngựa trắng mà bắn. Thương hại thay cho Bàng quân sư, cả người lẫn ngựa chết ở dưới sườn núi.

Bấy giờ Bàng Thống mới có ba mươi sáu tuổi.

Người sau có thơ than rằng:

Sĩ nguyên này cũng bậc anh hào,
Người xấu nhưng mà chí khí cao.
Thao lược kém chi mưu Quản, Nhạc,
Tài năng coi nhỏ sức Tôn, Tào.
Một phương đất hiếm công khai thác,
Muôn dặm đường trường khổ lao.
Độc ác làm chi thiên cẩu giáng?
Thôi thôi số phận biết làm sao!

Khi trước ở vùng đông nam trẻ con hát rằng:

Một phượng, một rồng cùng vào Thục Trung,
Đi đến nửa đường, phượng ngã non đông,
Mưa mưa gió gió, đưa đón nhau cùng.
Hán nổi lên, đường Thục mới thông;
Đường Thục thông, chỉ còn một rồng.

Lời hát ấy quả nhiên đúng.

Hôm ấy Trương Nhiệm bắn chết Bàng Thống, quân Hán chen chúc chật đường cái, bị chết quá nửa. Tiền quân phi báo với Ngụy Diên vội vàng muốn quay về, nhưng vì đường núi hẹp, đánh nhau không được, mà đường về lại Trương Nhiệm chen mất và dùng những cứng tên dài ở trên núi cao bắn xuống. Ngụy Diên rất lo sợ.

Có quân Thục mới hàng bẩm rằng:

- Không bằng đánh đến Lạc Thành, sang con đường lớn mà đi.

Ngụy Diên nghe lời, liền đi trước mở đường đánh vào Lạc Thành. Bỗng thấy trước mặt bụi bay mù mịt, một toán quân kéo đến, trông ra thì là tướng giữ Lạc Thành Ngô Lan, Lôi Đồng, sau lưng lại có Trương Nhiệm đuổi theo. Hai mặt đánh ập lại, vây chặt lấy Ngụy Diên. Diên cố chết chống cự nhưng không sao ra được. Chợt thấy hậu quân của Ngô Lan, Lôi Đồng tự nhiên rối loạn. Hai tướng vội quay ngựa lại cứu, Diên thừa thế đánh thốc chạy ra, thì thấy có một người tế ngựa múa đao đi trước, gọi trong lên rằng:

- Văn Tràng, ta lại cứu cho ngươi đây!

Diên trông ra thì là lão tướng Hoàng Trung. Hai bên hợp sức lại, phá tan quân Ngô Lan, Lôi Đồng, kéo đánh thẳng đến Lạc Thành. Lưu Hội ở trong thành kéo quân ra đánh, may có Huyền Đức ở mé sau, dẫn quân lại tiếp ứng. Hai tướng vừa đánh vừa chạy về.

Huyền Đức vừa đến trại thì quân của Trương Nhiệm lại tự con đường nhỏ đánh chặn. Lưu Hội, Ngô Lan, Lôi Đồng cũng kéo ùa đến, Huyền Đức không giữ nổi hai trại, phải chạy về cửa Bồi Quan. Quân Thục thừa thế đuổi riết. Huyền Đức người ngựa mỏi mệt, không còn tưởng đến đánh chác gì nữa, chỉ cốt chạy cho mau thôi. Gần đến Bồi Quan thì toán quân Trương Nhiệm đuổi kịp. May có Lưu Phong, Quan Bình dẫn ba vạn quân sinh lực chặn lại, đánh lui Trương Nhiệm và đuổi theo hơn hai mươi dặm, cướp lại ngựa chiến rất nhiều.

Huyền Đức dẫn quân vào Bồi Quan, hỏi thăm tin tức Bàng Thống. Có tên lính thoát chết ở gò Lạc Phượng về báo rằng:

- Quân sư bị tên bắn, cả người lẫn ngựa chết ở dưới núi.

Huyền Đức nghe báo, thương khóc sầu thảm, rồi bày đồ cúng tế, ngảnh về phía Tây làm lễ chiêu hồn. Các tướng ai nấy đều thông cảm, khóc lóc...

Hoàng Trung nói:

- Quân sư Bàng Sĩ Nguyên mất rồi, Trương Nhiệm tất nhiên dẫn quân đến đánh, làm thế nào bây giờ? Chúa công phải cho người về Kinh Châu mời Gia Cát quân sư đến bàn kế lấy Tây Xuyên mới được.

Trong khi đang bàn thì Trương Nhiệm đã dẫn quân đến dưới ải khiêu chiến. Hoàng Trung, Ngụy Diên muốn đánh, Huyền Đức gàn lại rằng:

- Nhuệ khí vừa bị nhụt mất rồi, nên giữ vững để đợi quân sư đến.

Hai tướng vâng lệnh, giữ gìn thành trì cẩn thận.

Huyền Đức viết một phong thư, sai quan Bình về Kinh Châu mời Khổng Minh. Từ đó Huyền Đức giữ vững không ra nữa.

Nói về Khổng Minh ở Kinh Châu, đương hôm mồng bảy tháng bảy, là ngày tết thất tịch, hội cả các quan ăn yến, bàn việc Huyền Đức lấy Xuyên. Bỗng thấy ở mé chính tây, có một ngôi sao trong bằng cái đấu sa xuống dưới đất ánh sáng lòe ra tứ phía. Khổng Minh giật mình, quăng chén rượu xuống đất, ôm mặt khóc mà nói rằng:

- Thảm thiết chưa? Đau đớn chưa?

Các quan vội vàng hỏi duyên cớ làm sao. Khổng Minh đáp rằng:

- Trước đây ta đã tính số Thái Ất và xem thiên văn biết Bàng quân sư sẽ gặp điều hung dữ nên đã đưa thư cho chúa công khuyên phải cẩn thận. Ai ngờ đêm nay lại thấy sao sa ở phương chính tây, Bàng quân sư hỏng mất rồi.

Nói đoạn khóc hu hu lên rằng:

- Thôi thôi! Chúa công ta gãy mất một cánh tay rồi!

Các quan ai cũng kinh hãi, nhưng vẫn chưa tin lắm. Khổng Minh nói:

- Chỉ vài hôm nữa khắc có tin đến nơi.

Đêm hôm ấy tiệc rượu kém phần vui vẻ.

Qua vài hôm sau, Khổng Minh đang cùng với Vân Trường và các quan ngồi chơi. Chợt có tin báo Quan Bình đến. Các quan ai nấy đều giật mình. Quan Bình vào trình tờ thư của Huyền Đức. Khổng Minh mở ra xem, trong thư nói ngày mồng bảy tháng này, Bàng quân bị Trương Nhiệm bắn chết ở dưới gò Lạc Phượng. Khổng Minh xem thư xong, khóc rầm lên, các quan đều ứa nước mắt.

Khổng Minh nói:

- Nay chúa công ở Bồi Quan đang giữa đôi đường tiến thoát lưỡng nan, tôi phải đi mới được.

Vân Trường hỏi:

- Kinh Châu là chỗ quan trọng, quân sư đi thì ai giữ được, việc này không phải nhỏ đâu!

Khổng Minh nói:

- Trong thư của chúa công tuy không nói rõ là giao cho ai, nhưng ta đã biết ý, rồi đưa thư Huyền Đức cho mọi người xem và nói: Trong thư chúa công muốn phí thác Kinh Châu cho tôi bảo tôi tùy theo tài mà dùng. Nay sai Quan Bình mang thư đến đây là ý chúa công muốn giao việc hệ trọng này cho Vân Trường đó, Vân Trường nên nghĩ đến tình nghĩa vườn đào, hết lòng coi giữ xứ nầy, trách nhiệm rất là quan trọng, nên phải cố mới được.

Vân Trường chẳng chút từ chối, vui vẻ vâng lời ngay. Khổng Minh mở tiệc yến để giao ấn thụ. Vân Trường giờ hai tay ra lĩnh lấy. Khổng Minh tay cầm quả ấn và nói:

- Ấn này can hệ ở cả trên mình tướng quân đấy!

Vân Trường khảng khái nói:

- Đại trượng phu đã đảm nhận việc quan trọng, trừ ra khi nào chết rồi mới thôi.

Khổng Minh thấy Vân Trường nói gở ra một tiếng "Chết", trong bụng không bằng lòng, đã định không giao, nhưng đã trót hứa rồi, mới hỏi Vân Trường:

- Tào Tháo kéo quân đến đây thì làm thế nào?

Vân Trường nói:

- Đem sức ra chống cự lại.

Khổng Minh hỏi:

- Nếu Tào Tháo, Tôn Quyền cùng khởi binh đến đánh, thì làm thế nào.

Vân Trường nói:

Chia quân ra chống cự lại.

Khổng Minh nói:

- Nếu như thế thì Kinh Châu nguy mất! Ta có tám chữ này, tướng quân nhớ cho kỹ thì mới giữ nổi được Kinh Châu.

Vân Trường hỏi tám chữ gì, thì Khổng Minh nói:

"Bắc cự Tào Tháo, Đông hòa Tôn Quyền".

Vân Trường nói:

- Quân sư đã dạy làm vậy, tôi xin ghi lòng.

Khổng Minh liền giao ấn thụ cho Vân Trường, sai quan văn là Mã Lương, Y Tịch, My Chúc và tướng võ là My Phương, Liêu Hóa, Quan Bình, Chu Thương ở lại giúp Vân Trường giữ kinh. Một mặt tự thống lĩnh quân mã vào Xuyên. Trước hết sai Trương Phi dẫn một toán quân làm tiên phong, đi đường Thủy kéo đến. Còn mình dẫn một vạn tinh binh đi đường bộ sang Ba Châu, đến phía tây Lạc Thành; một mặt sai Triệu Vân dẫn bọn Giản Ung, Tưởng Uyển đi sau. Hẹn với Trương Phi, cùng hội cả ở Lạc Thành, ai đến được trước thì là công đầu.

Tưởng Uyển tên tự là Công Nhiệm, người quận Linh Lăng, cũng vào bậc danh sĩ ở Kinh Châu, hiện đang làm thư ký. Khi ấy Khổng Minh dẫn một vạn rưỡi quân, khởi hành cùng ngày với Trương Phi. Phi sắp đi, Khổng Minh dặn lại rằng:

- Tây Xuyên lắm hào kiệt, không nên coi thường đi đường phải răn bảo sĩ tốt, không được những nhiễu đến dân sự mà làm mất lòng dân. Lại không được hung hăng, đánh đập sĩ tốt lắm. Xin tướng sĩ mau mau đến hội ở Lạc Thành, chớ để lỡ việc.

Trương Phi mừng rỡ vâng lệnh, lên ngựa kéo quân đi. Đi đến đâu, nội là chỗ nào chịu hàng, một ly cũng không xâm phạm đến, tiến theo đường Hán Xuyên, thẳng đến ba quận.

Thái thú Ba Quận tên là Nghiêm Nhan thuộc vào bậc danh tướng nước Thục, tuổi tuy đã già nhưng sức lực còn khỏe. Giương cung cứng sử đai đao, có sức muôn người không địch nổi. Nghiêm Nhan giữ vững thành trì, không kéo cờ hàng.

Trương Phi cách thành mười dặm, lập một cái trại rồi sai một tên lính vào thành bảo:

- Lão sất phu phải sớm đầu hàng, ta tha tội cho cả trăm họ trong thành này. Nếu không hàng thì ta đạp đổ cả thành lũy, giết sạch già trẻ!

Nguyên khi trước Nghiêm Nhan nghe thấy tin Pháp Chính mời Huyền Đức vào Xuyên, đã vỗ tay vào

bụng mà than rằng:

- Thế mới gọi là ngồi một mình ở xó núi, rước hổ đến giữ đỡ cho mình.

Về sau, lại nghe thấy tin Huyền Đức cướp mất ải Bồi Quan, tức giận vô cùng, lăm le chỉ muốn cất quân đến đánh, nhưng còn ngại đường này có quân khác kéo đến. Bấy giờ nghe tin quân Trương Phi sắp đến, liền dẫn năm sáu nghìn quân, phòng sẵn để ra nghênh địch.

Có người hiến kế cho Nghiêm Nhan rằng:

- Trương Phi ở trận Tràng Bản, quát một tiếng lùi được trăm vạn quân Tào; Tào Tháo nghe thấy tiếng là phải tránh, ta không nên khinh địch. Nay chỉ nên thành cao hào sâu, giữ vững không ra. Quân bên kia hết lương, tự nhiên phải rút về. Vả lại Trương Phi tính nóng như lửa, hay đánh đập lính tráng. Nếu không được đánh nhau, tất phải giận, giận tất đánh lính. Ta nên đợi lúc nào lòng quân bên kia sinh biến, sẽ thừa cơ mà đánh, thì chắc bắt được Trương Phi.

Nghiêm Nhan nghe kế ấy, truyền lệnh cho quân sĩ lên hết cả mặt thành giữ gìn. Chợt thấy tên lính gọi trong mở cửa. Nghiêm Nhan bảo cho vào và hỏi. Hắn nói là quân của Trương Phi sai đến và thuật lại lời Trương Phi dặn. Nhan nổi giận lên, mắng rằng:

- Thằng láo! Sao dám vô lễ thế! Nghiêm tướng quân đây lại thèm hàng giặc à? Tao mượn cái mồm mày về bảo Trương Phi thế cho tao!

Nói đoạn, sai võ sĩ đem cắt cả tai mũi rồi đuổi cổ về.

Tên lính ấy khóc lóc về kể chuyện lại với Trương Phi. Phi nổi giận, nghiến răng trợn mắt, mặc áo giáp lên ngựa, dẫn vài trăm kỵ mã đến thẳng thành Ba Quận khiêu chiến.

Nghiêm Nhan giữ trên mặt thành không ra, sai quân sĩ chửi mắng sỉ nhục. Trương Phi tức quá, mấy phen xông đến sát cạnh cầu treo, chực qua hào để phá vào thành, nhưng bị tên bắn tán loạn lại phải quay về. Chờ cho mãi đến chiều tối, cũng không có một người nào ra. Phi can tức vô cùng, về trại. Sáng sớm hôm sau, lại dẫn quân đến khiêu chiến. Nghiêm Nhan đứng trên chòi cao trong thành bắn một phát tên ra, tin ngay vào chỏm mũ Trương Phi. Phi giận trỏ lên bảo rằng:

- Tao mà bắt được thằng già kia, thì tao xé xác mày ra mà ăn thịt mới hả!

Đến mãi chiều Phi lại trở về không.

Ngày thứ ba, Phi dẫn quân đi quanh thành, hò hét chửi mắng. Đây vốn là một tòa thành núi, xung quanh chi chít những núi cả. Phi cưỡi ngựa leo lên núi, trông vào trong thành, thấy quân sĩ ăn mặc gọn ghẽ, chia thành đội ngũ, phục ở trong thành. Dân phu thì đi đi lại lại, chuyển gánh gỗ đá, giúp cho quân để giữ thành. Phi thấy vậy, sai quân kỵ xuống cả ngựa, ngồi bừa xuống đất để dử quân trong thành ra, nhưng cũng không thấy rục rịch gì. Mỏi mồm chửi mắng mất một ngày, rồi lại trở về suông như trước.

Trương Phi về trại, nghĩ mãi không biết làm thế nào dử cho được bên kia ra, chợt tìm được một kế, liền truyền cho quân sĩ không được đi khiêu chiến nữa; chỉ cho ba bốn mươi tên lính đến dưới thành mà chửi mắng cho đáo để. Còn mình thì xoay tay ngồi chực sẵn chỉ đợi bên kia ra là đánh. Quân để chửi trong ba hôm, bên kia vẫn nhất định không ra.

Trương Phi trợn mắt lên lại nghĩ được một kế nữa: Truyền cho quân tản ra bốn mặt kiếm củi cắt cỏ, tìm đường đi tắt, không đến gây sự đánh nhau nữa.

Nghiêm Nhan ở trong thành, luôn mấy hôm không thấy Trương Phi động tĩnh gì trong bụng nghi hoặc. Sai vài mười tên lính, giả làm quân kiếm củi của Trương Phi, đi ngầm ra thành, lộn vào đám quân kiếm củi để nghe ngóng.

Một hôm, quân kiếm củi trở về. Trương Phi đang ngồi trong trại, giẫm chân xuống quát mắng Nghiêm Nhan rằng:

- Thằng già trêu tức tao, bằng mày giết tao đây!

Có mấy tên lính bước lên bẩm rằng:

- Tướng quân chớ nóng ruột, mấy hôm nay đã tìm thấy một con đường nhỏ, có thể đi vượt qua được Ba Quận.

Phi cố ý thét to lên rằng:

- Đã có đường đi, sao không bảo tao ngay?

Chúng bẩm:

- Vì đường ấy mới tìm thấy, chưa kịp bẩm.

Trương Phi nói:

- Có phải thế thì việc này không nên để trì hoãn, canh hai đêm hôm nay thổi cơm ăn, sang canh ba nhân sáng trăng nhổ trại đi hết. Người ngậm tăm, ngựa ngậm tăm, ngựa cởi nhạc, cứ lần lần mà kéo đi. Tao đi trước mở đường, chúng bây cứ theo thứ tự mà tiến.

Nói đoạn, truyền báo cho cả trại đều biết. Quân do thám nghe được tin ấy, về ngay trong thành báo cho Nghiêm Nhan. Nhan mừng rỡ nói rằng:

- Tao đã biết mà! Thằng điểu này có nhịn được đâu? Mày đi lén con đường nhỏ, xem mày đi làm sao cho được! Khéo đồ vô mưu, chuyến này chắc là mắc phải tay tao!

Lập tức tuyền cho quân sĩ dự bị sẵn sàng đem ra đánh giặc.

Canh hai đêm hôm ấy, Nghiêm Nhan dẫn quân ra thành, phục sẵn ở con đường hẻm trong rừng, đợi lúc nào Trương Phi đi qua thì nổi trống lên làm hiệu quân phục đổ ra đánh.

Vào độ cuối canh ba, xa xa trông thấy Trương Phi cầm một ngọn mâu cưỡi ngựa đi trước, từ từ dẫn quân kéo đi. Cách vài dặm thì những xe lương lục tục kéo theo sau. Nghiêm Nhan trông thực đích xác, mới nổi hiệu trống, quân phục bốn mặt đổ ra, cướp giật xe lương. Bỗng đâu có một tiếng chiêng nổi lên, rồi một toán quân ập ngay đến. Có tiếng gọi trong lên rằng:

- Giặc già kia! Đừng chạy! Ta đợi ở đây đã lâu!

Nghiêm Nhan vội ngảnh lại xem ai, thì thấy một tướng đầu heo, mắt tròn hàm én, râu hổ, cầm mâu tế ngựa chạy đến, chính là Trương Phi. Lại thấy chiêng khua rầm rĩ, quân kéo đến cực nhiều. Nghiêm Nhan rụng rời hết vía, nhưng cũng phải gượng đánh nhau với Trương Phi. Đánh độ mười hiệp Trương Phi lừa dử cho Nghiêm Nhan xấn vào. Nhan thúc ngựa xốc tới chém một nhát. Phi tránh khỏi, xấn ngay vào nắm được dây lưng Nghiêm Nhan lôi phắt lại, rồi quẳng xuống đất, quân sĩ xô cả vào trói nghiến lại.

Nguyên là Trương Phi dùng mẹo, biết chắc Nghiêm Nhan tất chặn đường cướp lương, mới cho một người giả làm mình cầm mâu đi trước, để cho Nghiêm Nhan trông thấy vững tâm, kỳ thực là Phi đi sau để chực bắt Nghiêm Nhan. Khi thấy hiệu chiêng khua vang, quân Hán kéo ùa cả lại. Quân Xuyên phải bỏ giáp, cầm ngược giáo xin hàng cả. Phi thừa thế đánh mãi đến dưới thành Ba Quận, thì hậu quân đã vào được thành rồi Phi truyền cho quân không được giết hại hai trăm họ, và yết bảng để yên dân.

Phi vào thành, ngồi trên công sảnh. Quân đao phủ điệu Nghiêm Nhan đến. Nhan không chịu quỳ. Phi trợn mắt quát mắng rằng:

- Đại tướng đến đây, sao không hàng, mà lại dám cự lại?

Nghiêm Nhan coi như không, chẳng sợ hãi chút nào, mắng lại rằng:

- Chúng bây vô nghĩa, dám xâm phạm vào bờ cõi tao. Đây tao chỉ có tướng quân mất đầu, chớ không có tướng quân chịu hàng!

Phi giận lắm, quát sai tả hữu lôi ra chém. Nghiêm Nhan lại quát trả rằng:

- Thằng giặc kia! Mày chặt đầu tao thì cứ việc chặt, can gì phải giận dữ?

Phi thấy Nghiêm Nhan tiếng nói hùng dũng, sắc mặt tươi tỉnh như không, liền đổi giận làm mừng, xuống quát tả hữu lui ra, cởi trói ngay cho Nghiêm Nhan, sai đem áo đến mặc, rồi đỡ lên ngồi trên gian giữa, cúi đầu xuống mà nói rằng:

- Tôi vẫn biết lão tướng quân là bậc hào kiệt, vừa rồi lỡ lời xúc phạm đến tướng quân xin tướng quân miễn chấp.

Nghiêm Nhan cảm ơn nghĩa ấy, mới chịu hàng.

Có thơ khen Nghiêm Nhan rằng:

Phơ phơ đầu tóc bạc
Lừng lẫy danh tiếng vang
Khí nghĩa, mây cao ngất
Lòng trung, trăng sáng choang
Thà rằng chặt đầu chết
Sao chịu uốn gối hàng!
Ba châu tướng già ấy
Mới là tướng giỏi giang!

Lại có thơ khen Trương Phi rằng:

Bắt sống Nghiêm Nhan khỏe tuyệt trần!
Lại hay nghĩa khí phục lòng dân
Đến nay đền miếu nơi Ba Thục
Hương hỏa nghìn thu báo đức thần.

Trương Phi hỏi kế vào Xuyên, Nghiêm Nhan thưa rằng:

- Tôi là tướng thua trận, được đội ơn dày, không biết lấy gì mà báo lại được. Vậy xin ra sức khuyển mã để giúp tướng quân, không cần gì phải dùng đến cung tên, mà có thể đến tắt ngay Thành Đô được.

Đó là:

Chỉ bởi được lòng người lão tướng,
Cho nên tiến thẳng đến Thành Đô.

Chưa biết dùng kế gì, xem hồi sau mới biết.

HỒI 64
Khổng Minh dùng mẹo bắt Trương Nhiệm;
Dương Phụ mượn quân phá Mã Siêu

Lại nói, Trương Phi hỏi kế Nghiêm Nhan, Nhan nói:

- Từ đây đến Lạc Thành, bao nhiêu đồn ải quân lính đều thuộc lão phu này cai quản cả. Nay cám ơn tướng quân, không có gì báo đáp, lão phu xin làm tiền bộ, đi đến đâu, xin gọi hết cả ra hàng.

Trương Phi mừng rỡ, cảm tạ.

Bởi thế Nghiêm Nhan đi trước, Trương Phi dẫn đại quân đi sau, đi đến đâu, Nghiêm Nhan gọi tướng giữ ải chỗ ấy ra hàng. Ai còn ngần ngại, thì Nghiêm Nhan bảo rằng:

- Ta còn chịu hàng nữa là ngươi!

Từ đó cứ theo nhau mà hàng thuận, không phải đánh nhau một trận nào.

Lại nói, Khổng Minh báo tin ngày giờ cất quân đi cho Huyền Đức biết, để cùng hội ở Lạc Thành.

Huyền Đức thương nghị với các tướng rằng:

- Khổng Minh, Dực Đức chia làm hai đường vào Xuyên, ước với nhau hội cả ở Lạc Thành cùng vào Thành Đô. Đường thủy đường lục khởi hành cả từ hôm 20 tháng 7, bây giờ cũng đã sắp đến nơi. Chúng ta cũng nên tiến binh thì vừa.

Hoàng Trung nói:

- Trương Nhiệm ngày nào cũng dẫn quân đến đây gọi đánh nhau, quân ta ở trong thành không ra, quân nó tất đã chán nản, không phòng bị cẩn thận như trước nữa. Đêm nay ta nên chia quân ra cướp trại, còn hơn đánh nhau ban ngày.

Huyền Đức nghe lời, sai Hoàng Trung đi phía tả, Ngụy Diên đi phía hữu, Huyền Đức đi giữa. Canh hai đêm hôm ấy quân mã ba đường nhất tề kéo đi đến trại Trương Nhiệm. Nhiệm quả nhiên không phòng bị gì. Quân Hán đánh vào trại lớn. Lửa đốt cháy lên ngùn ngụt, quân Thục chạy tan hoang cả. Huyền Đức thúc quân đuổi đánh mãi đến Lạc Thành; quân trong thành ra tiếp ứng đón quân Thục vào. Huyền Đức trở về đường giữa đóng trại.

Hôm sau, Huyền Đức dẫn quân đến vây thành. Trương Nhiệm đóng chặt không ra. Mãi đến hôm sau thứ tư. Huyền Đức cầm quân đánh cửa tây, sai Hoàng Trung, Ngụy Diên đánh cửa đông, còn để hai cửa nam bắc cho quân địch chạy. Nguyên cửa nam toàn là đường núi, cửa bắc có con sông Bồi Thủy, cho nên không bao vây được.

Trương Nhiệm trông thấy Huyền Đức cưỡi ngựa đi lại dốc thúc quân sĩ đánh cửa tây, từ giờ thìn đến mãi giờ mùi, sức lực đã mỏi mệt, Nhiệm mới sai Ngô Lan, Lôi Đồng dẫn quân lẻn ra cửa bắc, đi vòng qua cửa đông địch Hoàng Trung. Ngụy Diên, còn mình thì dẫn quân lẻn ra cửa nam, vòng cửa tây địch Huyền Đức. Bao nhiêu quân dân cho lên cả mặt thành đánh trống hò reo.

Huyền Đức thấy mặt trời đã xế tây, cho hậu quân lui về trước. Quân sĩ vừa chạy về, bỗng nghe tiếng hò reo rầm rĩ, rồi quân mã ở trong cửa nam đổ ra, Trương Nhiệm xông thẳng đến trung quân bắt Huyền Đức. Quân Hán bối rối, Hoàng Trung, Ngụy Diên lại bị Ngô Lan, Lôi Đồng chặn đánh, hai bên không cứu được nhau.

Huyền Đức không địch nổi, Trương Nhiệm tế ngựa chạy vào đường hẻm hang núi. Trương Nhiệm ra sức đuổi theo, dần dần đuổi kịp. Huyền Đức lúc này chỉ có một người một ngựa ra roi chạy trốn. Bỗng đâu có một toán quân ở mé trước mặt xông đến, Huyền Đức mất vía, ngồi trên ngựa kêu lên rằng:

- Trước mặt có quân phục, sau lưng có quân đuổi theo, thực là trời giết ta đây!

Đang kêu thì có một tướng xồng xộc chạy đến, nhìn xem ai té ra là Trương Phi. Nguyên Trương Phi cùng với Nghiêm Nhan đang đi theo đường này đến Lạc Thành. Phi trông thấy Nhan đang đi theo đường này đến Lạc Thành. Phi trông thấy mé trước bụi bay mù mịt, đoán là quân ta đương đánh nhau với quân Xuyên, mới đi mau đến xem làm sao, vừa may gặp Huyền Đức đang bị Trương Nhiệm đuổi theo. Phi tế ngựa lại đánh. Hai tướng giao phong mới độ mười hiệp, Nghiêm Nhan ở mé sau kéo đến. Nhiệm vội vàng quay ngựa về, Phi đuổi mãi đến dưới thành. Nhiệm chạy tót vào thành, kéo cầu treo lên.

Trương Phi trở về nói với Huyền Đức rằng:

- Quân sư đi đường thủy đến đây, bây giờ chưa thấy đến, tôi cướp được công đầu rồi!

Huyền Đức hỏi:

- Đường núi hiểm trở như vậy, thế nào chẳng có quân ngăn trở, sao em lại đến được đây mau chóng thế?

Trương Phi nói:

- Tôi đi đường qua bốn mươi nhăm chỗ đồn ải, vì có lão tướng là Nghiêm Nhan, cho nên không ai ngăn trở, chẳng tốn một chút công sức nào.

Lại đem chuyện tha Nghiêm Nhan thuật lại cho Huyền Đức nghe, và đưa Nghiêm Nhan vào ra mắt Huyền Đức.

Huyền Đức tạ rằng:

- Nếu không có lão tướng quân, thì em tôi sao có đến được đây? Bèn cởi ngay áo giáp vàng đang mặc trong mình, thưởng cho Nghiêm Nhan. Nghiêm Nhan lạy tạ.

Vừa sắp mở tiệc yến uống rượu, chợt có tiểu mã về báo rằng:

- Hoàng Trung, Ngụy Diên, đánh nhau với tướng Xuyên là Ngô Lan, Lôi Đồng, Ngô Ý, Lưu Hội ở trong thành lại dẫn quân ra đánh giúp. Hoàng, Ngụy, hai tướng thua trận, chạy cả về phía đông.

Trương Phi được tin, xin với Huyền Đức chia quân ra cứu. Thế rồi, Huyền Đức ở phía hữu, Trương Phi ở phía tả kéo quân ra đánh.

Ngô Ý, Lưu Hội nghe mé sau có tiếng rầm rĩ, hoảng sợ rút ngay vào thành. Ngô Lan, Lôi Đồng mãi miết đuổi theo Hoàng Trung và Ngụy Diên, bị Huyền Đức, Trương Phi chặn mất đường về. Hoàng, Ngụy hai tướng quay đánh vật lại. Ngô, Lôi biết thế không địch nổi, đem cả quân xin hàng. Huyền Đức cho hàng, đem quân giáp thành hạ trại.

Trương Nhiệm thấy mất hai tướng, trong bụng lo buồn. Ngô Ý, Lưu Hội nói:

- Quân ta thế nguy lắm, không quyết một trận tử chiến, thì làm sao đuổi được quân giặc đi. Vậy phải một mặt đến Thành Đô cầu cứu, một mặt dùng mẹo phá mới xong.

Trương Nhiệm nói:

- Ngày mai tôi dẫn một toán quân ra khiêu chiến, giả vờ thua chạy quanh về cửa bắc, dử cho quân kia đuổi lại, rồi trong thành dẫn quân ra mà chít lấy đường về, tôi sẽ quay binh lại đánh, thế mới có thể phá được.

Ngô Ý nói:

- Lưu tướng quân giúp công tử giữ thành, tôi dẫn quân ra đánh giúp Trương tướng quân.

Bàn định đâu đấy, hôm sau Trương Nhiệm dẫn vài nghìn quân mã, mở cờ hò reo ra gọi đánh. Trương Phi cưỡi ngựa xông tới, chẳng nói chẳng rằng, cầm mâu đánh nhau với Trương Nhiệm. Chưa được mười hiệp, Trương Nhiệm giả thua chạy vòng quanh thành. Phi cố sức đuổi theo. Ngô Ý dẫn quân ra chặn ngang. Trương Nhiệm dẫn quân quay lại đánh. Phi bị vây ở giữa trận, tiến thoát không được. Đang lúc nguy cấp, bỗng đâu có một đội quân từ bờ sông đánh vào, một viên đại tướng đi trước, tế ngựa cầm giáo giao chiến với Ngô Ý. Chỉ một hiệp, bắt sống ngay Ngô Ý, phá tan quân giặc, cứu được Trương Phi, Phi trông ra xem ai, thì là Triệu Vân.

Phi hỏi:

- Quân sư ở đâu?

Vân đáp:

- Quân sư đã đến, dễ thường bây giờ đã hội nhau với chúa công rồi.

Hai người giải Ngô Ý về trại, Trương Nhiệm lùi vào cửa đông. Trương, Triệu về đến trại, đã thấy Khổng Minh, Giản Ưng, Tưởng Uyển, ở cả trong trướng rồi. Phi xuống ngựa vào chào Khổng Minh. Khổng Minh giật mình hỏi rằng:

- Thế nào mà tướng quân đến trước đây thế?

Huyền Đức thuật lại chuyện Trương Phi tha Nghiêm Nhan cho Khổng Minh nghe.

Khổng Minh mừng nói rằng:

- Trương tướng quân mà cũng biết dùng mẹo, đó là hồng phúc của chúa công!

Triệu Vân giải Ngô Ý vào nộp, Huyền Đức hỏi:

- Ngươi có chịu hàng không?

Ngô Ý thưa:

- Tôi đã bị bắt, còn gì nữa mà chẳng hàng?

Huyền Đức mừng lắm, cởi trói ngay cho Ngô Ý.

Khổng Minh hỏi:

- Trong thành còn bao nhiêu tướng tá?

Ngô Ý thưa:

- Chỉ có con Lưu Quý Ngọc là Lưu Tuần, cùng với hai tướng là Lưu Hội, Trương Nhiệm mà thôi. Lưu Hội thì chẳng đáng kể, chỉ có Trương Nhiệm là người ở Thục Quận, can đảm mà lắm mưu lược, không nên coi thường.

Khổng Minh nói:

- Hãy bắt Trương Nhiệm trước, rồi sẽ lấy Lạc Thành.

Lại hỏi rằng:

Mé đông thành này có một cái cầu, gọi là cầu gì?

Ngô Ý nói:

- Đó là cầu Kim Nhạn.

Khổng Minh cưỡi ngựa đến bên cầu, ngắm xem quanh bờ sông có một lượt rồi trở về trại gọi Hoàng Trung, Ngụy Diên đến truyền lệnh:

- Cách mé nam cầu Kim Nhạn năm sáu dặm, hai bên lau sậy rậm rạp, nên phục quân ở đó. Ngụy Diên dẫn một nghìn quân cầm toàn giáo dài phục ở mé tả, chỉ việc đâm người cưỡi trên ngựa, Hoàng Trung dẫn một nghìn quân cầm toàn mã tấu, phục ở mé hữu, chỉ việc chặt chân ngựa. Đánh tan quân giặc thì Trương Nhiệm tất chạy theo đường nhỏ mé đông núi. Trương Dực Đức phục sẵn hai nghìn quân ở đó mà bắt lấy. Lại sai Triệu Vân phục mé bắc đầu Kim Nhạn, và dặn rằng:

- Đợi khi nào ta dử Trương Nhiệm qua khỏi cầu, ngươi cho phá tan cầu đi, rồi dàn quân ở mé bắc cầu, để cho Trương Nhiệm không dám chạy về bắc, mà rút lui về phía nam, chắc mắc mẹo ta!

Sắp đặt xong, ngay hôm ấy ra trại dụ địch.

Lại nói, Lưu Chương sai Trác Ưng, Trương Dực đến giúp Lạc Thành. Trương Nhiệm để Lưu Hội, Trương Dực ở thành giữ nhà còn mình thì cùng với Trác Ưng chia làm hai đội. Nhiệm đi trước, Ưng đi sau, kéo ra đánh giặc.

Khổng Minh dẫn một toán quân hàng ngũ lộn xộn qua cầu Kim Nhạn, đối trận với Trương Nhiệm. Khổng Minh đầu đội khăn lượt, tay cầm quạt lông, ngồi trên chiếc xe bốn bánh, hai bên hơn một trăm kỵ đi kèm, trỏ sang Trương Nhiệm mà bảo rằng:

- Tào Tháo dẫn trăm vạn quân, nghe thấy tiếng ta đã phải rút chạy. Mày là thằng nào, sao không đầu hàng?

Trương Nhiệm trông thấy quân Khổng Minh không được tề chỉnh, cười mát nói rằng:

- Người ta đồn Gia Cát Lượng dùng binh như thần, nay xem ta, mới biết là hữu danh vô thực!

Nói đoạn Nhiệm giơ giáo vẫy một cái, quân mặt sau kéo ùa cả lên. Khổng Minh liền bỏ xe, lên ngựa chạy về bên kia cầu. Trương Nhiệm dẫn quân đuổi đánh, vừa qua khỏi cầu Kim Nhạn, thì thấy quân Huyền Đức ở mé tả, quân Nghiêm Nhan ở mé hữu, kéo ập cả lại. Nhiệm biết là mắc mẹo, vội vàng rút về, thì cầu

đã gẫy mất rồi, muốn chạy về mé bắc, lại thấy một toán quân của Triệu Vân án ngữ, mới rẽ ra phía nam, men theo bờ sông mà chạy. Chạy độ năm sáu dặm, bỗng nhiên ở trong bụi lau sậy có hai toán quân của Hoàng Trung, Ngụy Diên đổ ra, bên thì giáo đâm, bên thì dao chặt, đánh tan tác quân Trương Nhiệm. Nhiệm dẫn vài trăm quân ky chạy thoát, trốn vào trong đường núi, lại gặp Trương Phi, Nhiệm toan tháo lui, Phi quát trong lên một tiếng, quân sĩ ập cả vào, bắt sống ngay được Trương Nhiệm.

Trác Ưng thấy Trương Nhiệm mắc mẹo, đến ngay quân Triệu Vân xin hàng. Vân dẫn cả về trại lớn. Huyền Đức thưởng cho Trác Ưng.

Trương Phi giải Trương Nhiệm đến, Khổng Minh cùng ngồi ở trong trướng, Huyền Đức bảo rằng:

- Các tướng trong Thục, theo nhau quy hàng cả, ngươi sao không sớm hàng?

Trương Nhiệm trợn mắt lên quát rằng:

- Trung thần há chịu thờ hai chúa à?

Huyền Đức nói:

Ngươi không biết thời đấy thôi, hàng thì tha cho khỏi chết.

Nhiệm nói:

- Bây giờ ta hàng, về sau không hàng, nên giết ta mau!

Huyền Đức ngần ngại không nỡ. Trương Nhiệm thì cứ quát trong mãi lên. Khổng Minh sai đem chém cho y được toàn danh tiếng.

Đời sau có thơ than rằng:

Trung liệt há cam thờ hai chủ
Trương Quân anh dũng chết lưu danh.
Cao sáng khác nào vầng trăng tỏ,
Đêm đêm tỏa bóng chốn đô thành.

Huyền Đức cảm thượng Trương Nhiệm lắm, sai thu nhặt thi hài, táng ở cạnh cầu Kim Nhạn để tỏ là người trung tiết.

Hôm sau, sai Nghiêm Nhan, Ngô Ý và cả bọn hàng tướng kéo đến Lạc Thành gọi trong lên rằng:

- Mở cửa mà chịu hàng cho mau, chớ để nhân dân trong thành chịu khổ.

Lưu Hội ở trên mặt thành quát mắng ầm ĩ. Nghiêm Nhan sắp rút tên ra bán, bỗng thấy một tướng ở trên thành rút gươm chém Lưu Hội ngã gục ngay xuống, rồi mở tung cửa thành ra hàng. Quân Huyền Đức vào thành. Lưu mở cửa Tây chạy thoát về Thành Đô.

Huyền Đức treo bảng yên dân. Người giết Lưu Hội, tên là Trương Dực, quê ở Vũ Dương.

Huyền Đức được Lạc Thành, hậu thưởng cho các tướng.

Khổng Minh nói:

- Lạc Thành đã hạ xong, Thành Đô ở ngay trước mắt. Chỉ còn ngại châu quân ở ngoài không được yên ổn, nên sai Trương Dực, Ngô Ý dẫn Triệu Vân ra phủ dụ các châu quận vùng Ngoại Thủy, Giang Dương và Kiến Vi, sai Nghiêm Nhan, Trác Ưng dẫn Trương Phi ra phủ dụ châu quận vùng Ba Tây, Đức Dương, cắt quan cai trị, cho dân được yên ổn, rồi dẫn quân về để lấy Thành Đô.

Triệu Vân, Trương Phi lĩnh mệnh, người nào đi ngả nấy.

Khổng Minh hỏi:

- Mé trước còn đồn ải nào nữa không?

Các hàng tướng bẩm rằng:

- Chỉ còn một cửa ải Miên Trúc nữa, nếu được nốt cửa ấy, thì Thành Đô như ở trong tay rồi!

Khổng Minh liền bàn việc tiến quân. Pháp Chính nói:

- Lạc Thành bị vỡ, đất Thục nguy lắm rồi. Chúa công muốn lấy nhân nghĩa thu phục dân chúng, xin đừng tiến binh vội để tôi viết một phong thư, sai người đem đến dâng Lưu Chương, bày tỏ lẽ lợi hại, tự nhiên Chương phải hàng.

Khổng Minh nói:

- Lời Hiếu Trực phải đấy!

Liền sai viết thư, cho người đem đến Thành Đô.

Lưu Tuần trốn về, thuật chuyện lại với cha rằng Lạc Thành đã mất. Lưu Chương vội vàng hội các quan lại bàn bạc.

Có quan tòng sự là Trịnh Đô hiến kế rằng:

- Lưu Bị tuy rằng lấy được thành trì của ta, nhưng quân ít, lòng dân chưa phục, không có lương sẵn, chỉ nhờ thóc lúa ngoài đồng. Chi bằng ta đem hết cả dân Ba Tây, Tử Đồng dời sang vùng phía tây, sông Bồi Thủy, bao nhiêu kho tàng cùng thóc lúa ngoài đồng, đốt cho sạch nhẵn. Thành cho cao, hào cho sâu mà giữ cho thật vững. Chúng nên đánh, ta không ra. Quân chúng trông cậy vào đâu được, chẳng qua chỉ trăm ngày cạn lương tất phải rút về. Bấy giờ, ta sẽ thừa thế đuổi đánh chắc bắt được Lưu Bị.

Lưu Chương nói:

- Kế ấy không xong! Ta thấy dẹp giặc để cho yên dân, chớ không khi nào làm nhiều dân để chống với giặc. Kế ấy không phải là kế hay.

Đang bàn việc thì có người mang thư của Pháp Chính đến. Chương cho đòi vào, người ấy trình thư lên. Chương mở ra xem, trong thư nói rằng:

"Khi trước tôi phụng mệnh sang kết hiếu với Lưu Hoàng Thúc, không ngờ tả hữu chúa công, không ai biết gì, đến nỗi xảy ra sự thế nầy. Nay Hoàng Thúc lại nghĩ cái tình cũ họ hàng khi trước. Nếu chúa công chịu hàng ngay đi, tất không bị bạc đãi. Xin nghĩ đi nghĩ lại cho kỹ, rồi trả lời cho biết".

Lưu Chương giận lắm, xé thư mắng lớn Pháp Chính là đồ bán chúa cầu vinh, quên ơn trái nghĩa, đuổi sứ

giả đi, rồi sai em vợ là Phí Quan, dẫn quân ra giữ cửa ải Miên Trúc. Phí Quan lại tiến một người ở Nam Dương tên là Lý Nghiêm, cùng lĩnh quân ra giữ ải, hai người vội vã đi ngay.

Quan thái thú ở Ích Châu tên là Đổng Hòa, tự là Ấu Tể, quê ở Chi Giang thuộc Nam Quận xin sang Hán Trung mượn thêm quân. Chương nói:

- Trương Lỗ thâm thù với ta, sao chịu cho quân sang cứu?

Hòa nói:

- Tuy rằng có thù với ta, nhưng quân Lưu Bị ở Lạc Thành, thế ta nguy cấp lắm. Ta mà nguy thì Hán Trung cũng phải nguy, khác nào môi hở thì răng phải lạnh. Nếu nói rõ lợi hại, tất Lỗ cũng phải nghe theo.

Chương bèn viết thư sai người sang Hàn Trung cầu cứu.

Nay nói Mã Siêu, từ khi thua trận, chạy trốn vào rợ Khương, đã hơn hai năm, kết hiếu với người rợ Khương, đánh chiếm các châu quân vùng Lũng Tây, đi đến đâu ai cũng phục, chỉ có Ký Thành, đánh mãi không hạ được.

Quan thái thú là Vi Khang, thường sai người đến chỗ Hạ Hầu Uyên cầu cứu. Uyên chưa được lệnhh Tào Tháo, chưa dám động binh. Vi Khang chờ mãi không được, bàn với chúng ra hàng Mã Siêu. Quan tham quân là Dương Phụ khóc mà can rằng:

- Mã Siêu là phản tặc, không nên hàng!

Khang nói:

- Sự thể đã đến đây này, chẳng hàng còn đợi đến bao giờ nữa?

Phụ cố can mãi, Khang không nghe, mở tung cửa thành ra hàng.

Siêu giận lắm, nói rằng:

- Nay sự thể đã nguy cấp lắm mi mới chịu hàng, không phải là thực bụng.

Bèn bắt cả nhà Vi Khang hơn bốn mươi người giết sạch.

Có người nói:

- Dương Phụ khuyên Vi Khang đừng hàng, nên bắt mà chém đi!

Siêu nói:

- Người ấy khuyên thế là biết giữ nghĩa, không nên giết.

Lại dùng Dương Phụ làm tham quân, Phụ tiến cử Lương Khoan, Triệu Cù. Siêu cũng dùng cho làm tướng cả.

Dương phụ nói với Mã Siêu rằng:

- Vợ tôi mới mất ở Lâm Thao, xin nghỉ hai tháng, về lo liệu việc tang, xong việc sẽ xin lại đến.

Mã Siêu cho về.

Phụ về qua huyện Lịch Thành, vào chơi quan phủ đi tướng quân là Khương Tự. Khương Tự với Phụ là anh em con cô con cậu. Mẹ Khương Tự là cô ruột Phụ, bấy giờ đã tám mươi tuổi. Phụ vào lạy cô, nói:

- Cháu coi thành mà không giữ nổi, chủ chết mà không chết theo, xấu hổ không mặt nào dám trông thấy cô nữa. Hiện nay Mã Siêu làm phản, giết mất quan thái thú, sĩ dân ai ai cũng oán. Thế mà anh cháu cứ ngồi giữ Lịch Thành, không tưởng gì đến đánh giặc, đạo làm tôi con đâu có thể được.

Nói xong, khóc chảy máu mắt.

Mẹ Khương Tự gọi con vào trách mắng rằng:

- Vì sứ quân bị hại, cũng là lỗi tại mày!

Lại bảo với Phụ rằng:

- Mày đã hàng người ta, ăn lộc của người ta rồi cớ sao lại manh tâm làm phản người ta?

Phụ nói:

- Cô ơi! Cháu hàng giặc là muốn lưu cái thân lại để báo thù cho chủ, chớ sao có chịu hàng giặc!

Tư nói rằng:

- Mã Siêu khỏe lắm, khó lòng đánh nổi được!

Phụ nói:

Siêu tuy khỏe, nhưng không có mưu, đánh dễ như không. Tôi đã ước Lương Khoan, Triệu Cù, nếu anh khởi quân thì hai người ấy xin làm nội ứng.

Mẹ Khương Tự bảo con rằng:

- Mày không sớm liệu, còn đợi bao giờ? Ai mà chẳng chết, chết về trung nghĩa, thì chết cũng vinh. Mày đừng nghĩ ngợi về tao nữa. Nếu mày không nghe lời cháu tao, thì tao thà rằng thắt cổ mà chết ngay đi, kẻo để vướng víu bụng mày.

Tự thấy mẹ nói vậy, bèn bàn với quan thống quân hiệu úy là Doãn Phụng, Triệu Ngang. Triệu Ngang có con là Triệu Nguyệt, hiện đang làm tỳ tướng Mã Siêu. Khi ấy Ngang vâng lời, về bàn với vợ là Vương thị rằng:

- Hôm nay ta bàn nhau với Khương Tự. Dương Phụ, Doãn Phụng, muốn cất quân đánh báo thù cho Vi Khang. Nhưng con ta đang đi theo với Mã Siêu, nếu ta khởi quân, Mã Siêu giết con ta trước, thì làm thế nào bây giờ?

Vương Thị quát lên mắng rằng:

- Báo thù cho chủ, thân còn chẳng quản, huống chi là con? Nếu chỉ biết vì Con mà bỏ việc nghĩa, thiếp xin chết trước đi cho rảnh!

Lúc ấy Triệu Ngang mới quyết.

Hôm sau, Khương Tự, Dương phụ cất quân đóng ở Lịch Thành, Doãn Phụng, Triệu Ngang cất quân đóng ở Kỳ Sơn. Vương Thị đem hết cả đồ tư trang và tiền lụa theo chồng ra Kỳ Sơn, thưởng cho quân sĩ để khuyến khích.

Mã Siêu nghe Khương Tự, Dương Phụ cùng Doãn Phụng, Triệu Ngang cất quân đi giận lắm, bắt ngay Triệu Nguyệt đem chém. Rồi dẫn Bàng Đức, Mã Đại cất quân đến đánh Lịch Thành. Khương Tự, Dương phụ dẫn quân ra thành trận, hai người mặc bào trắng, cưỡi ngựa ra quát mắng rằng:

- Quân phản tặc bất nghĩa kia!

Mã Siêu giận quá, xông thẳng ngay vào đánh. Dương Phụ, Khương Tự địch làm sao nổi Mã Siêu, thua trong ù té chạy cả. Siêu thúc quân đuổi đánh. Bỗng đâu mặt sau, tiếng reo ầm ĩ, quân của Triệu Ngang, Doãn Phụng kéo đến. Siêu vội vàng quay lại chống mặt sau. Hai bên mới đổ dồn vào đánh quân Mã Siêu. Bỗng lại có một đạo quân kéo ập đến đánh. Toán quân ấy, nguyên là Hạ Hầu Uyên vừa được lệnh của Tào Tháo sai đến phá Mã Siêu. Siêu chống đỡ không nổi được ba mặt, thua chạy suốt cả đêm đến sáng mới về được Ký Thành.

Khi Siêu về đến thành gọi cửa, thì trên mặt thành bắn xuống như mưa. Lương Khoan, Triệu Cù đứng trên mặt thành quát mắng, lại bắt vợ Mã Siêu là Dương Thị và ba đứa con nhỏ, chém chết quăng thây xuống.

Siêu tức uất lên, suýt nữa ngã ngựa. Mé sau lại có Hạ Hầu Uyên đuổi đến đến, Siêu không dám ham đánh nhau, dẫn Bàng Đức, Mã Đại đánh mở một lối mà chạy. Trước mặt lại gặp Dương Phụ, Khương Tự chặn đường. Mã Siêu xông xáo chạy được thoát. Lại gặp phải Doãn Phụng, Triệu Ngang đánh một trận nữa, quân sĩ tan nát, lẻ tẻ chỉ còn độ năm sáu mươi quân kỵ. Chạy mãi đến canh tư, về đến Lịch Thành. Quân giữ thành tưởng là quân Khương Tự kéo về, mở cửa thành ra tiếp vào. Siêu vào thành, giết từ cửa nam giết đi, nhân dân trong thành sạch nhẵn. Khi đến nhà Khương Tự, bắt mẹ già Tự ra. Bà không hãi chút nào, trỏ vào mặt Mã Siêu mà mắng. Siêu giận lắm, rút gươm chém luôn. Lại bắt tuốt già trẻ cả nhà Khương Tự, Doãn Phụng, Triệu Ngang giết sạch. Chỉ có vợ Triệu Ngang là Vương Thị theo chồng đi đánh giặc được thoát.

Hôm sau, Hạ Hầu Uyên kéo quân đến Lịch Thành. Mã Siêu phải bỏ thành chạy về phía tây. Đi chưa được hai mươi dặm lại gặp Dương Phụ chặn đường. Siêu nghiến răng xông vào đánh. Phụ có bảy anh em cùng xúm vào địch Mã Siêu, Siêu giết cả bảy người, Dương Phụ phải năm vết đâm, vẫn lăn xả vào mà đuổi đến nơi, Siêu lại chạy, chỉ còn Bàng Đức, Mã Đại và năm sáu tên kỵ mã đi theo.

Hạ Hầu Uyên phủ dụ nhân dân các xứ Lũng Tây, sai bọn Khương Tự chia nhau ra giữ các nơi, rồi đem Dương Phụ về Hứa Đô ra mắt Tào Tháo. Tháo phong cho Phụ làm quan nội hầu.

Phụ từ chối nói:

- Tôi không có công trừ tai nạn, lại không dám chết vì nghĩa, tội đáng chém đầu, còn mặt mũi nào nhận chức nữa?

Tháo khen ngợi phong tước cho.

Mã Siêu, Bàng Đức, Mã Đại sang Hán Trung theo Trương Lỗ, Lỗ được Mã Siêu mừng lắm, cho rằng phía tây có thể thôn tính được Ích Châu, phía đông có thể chống chọi với Tào Tháo, liền bàn việc gả con gái cho Siêu. Đại tướng là Dương Bách can rằng:

- Vợ con Mã Siêu gặp phải thảm họa, cũng là bởi tự Mã Siêu cả. Chúa công sao lại gả con gái cho y?

Lỗ nghe lời ấy mới thôi. Có người đem lời Dương Bách nói với Mã Siêu. Siêu giận lắm, có ý muốn giết Dương Bách. Bách biết, bàn nhau với anh là Dương Tùng, cũng có ý muốn trừ Mã Siêu.

Khi ấy Lưu Chương sai sứ đến Trương Lỗ cầu cứu. Lỗ không nghe. Chương lại sai Hoàng Quyền đến cầu cứu. Quyền vào ra mắt Dương Tùng trước, nói rằng:

- Đông và Tây, ví như môi răng với nhau. Nếu mà Tây Xuyên vỡ thì Đông Xuyên cũng khó giữ. Quý quốc bằng có lòng đến cứu, xin dâng hai mươi châu cám ơn.

Tùng mừng lắm, dẫn Hoàng Quyền vào ra mắt Trương Lỗ bày tỏ điều lợi hại và xin dâng hai mươi châu. Lỗ hám lợi, nghe xong muốn cất quân sang cứu.

Diêm Phố can rằng:

- Lưu Chương có thù với chúa công, nay việc cấp phải đến cầu cứu, mới nói thác ra xin nộp đất, đó là lời lừa dối, chúa công chớ nên nghe.

Bỗng ở dưới thềm, có người tiến lên nói rằng:

- Tôi tuy bất tài, xin lĩnh một đội quân sang bắt sống Lưu Bị, và bắt Lưu Chương phải cắt đất rồi mới về.

Đó là:

Chân chúa sắp vào Tây Thục ở,
Tinh binh lại tự Hán Trung sang.

Chưa biết người xin đi là ai, xem qua hồi sau mới rõ.

HỒI 65
Mã Siêu đại chiến cửa Hà Manh;
Huyền Đức nhận chức được đất Tây Thục

Lại nói, Diêm Phố đang khuyên Trương Lỗ đừng giúp Lưu Chương, thì Mã Siêu bước ra thưa rằng:

- Tôi cám ơn chúa công, không biết lấy gì báo được. Nay tôi xin lĩnh một toán quân, đánh lấy cửa Hà Manh, bắt sống Lưu Bị và bắt Lưu Chương phải cắt hai mươi châu nộp chúa công.

Trương Lỗ mừng lắm, sai Hoàng Quyền theo đường hẻm về trước, rồi điểm hai vạn quân giao cho Mã Siêu. Bấy giờ Bàng Đức đau bệnh không đi được, nằm ở lại Hán Trung. Trương Lỗ sai Dương Bách làm giám quân. Siêu cùng em là Mã Đại, chọn ngày lên đường.

Huyền Đức vẫn đóng quân ở tại Lạc Thành, được tin Pháp Chính cho người về báo rằng:

- Trịnh độ khuyên Lưu Chương đốt trụi thóc lúa ngoài đồng và kho tàng ở các nơi,dời cả nhân dân Ba Tây sang lánh ở vùng tây Bồi Thủy, thành cao hào sâu, giữ chặt không ra đánh.

Huyền Đức, Khổng Minh nghe xong đều giật mình, nói:

- Nếu họ dùng kế thì ta nguy mất!

Pháp Chính cười, nói:

- Chúa công không lo, kế ấy tuy thâm độc nhưng Lưu Chương cũng không dùng đâu.

Được mấy hôm, có người cho biết là Lưu Chương không chịu di chuyển nhân dân, không nghe lời Trịnh Độ. Huyền Đức mới yên tâm. Khổng Minh nói:

- Ta nên tiến quân lấy Miên Trúc cho mau, nếu lấy xong thì Thành Đô lấy dễ như chơi vậy!

Huyền Đức sai Hoàng Trung, Ngụy Diên tiến đi. Tướng giữ Miên Trúc là Phí Quan sai Lý Nghiêm dẫn ba ngàn quân ra cự. Hai bên dàn trận, Hoàng Trung đánh nhau với Lý Nghiêm hơn năm mươi hiệp chưa phân thắng phụ. Khổng Minh ở trong trận sai khua chiêng thu quân. Hoàng Trung quay về hỏi rằng:

- Tôi sắp bắt được Lý Nghiêm, quân sư làm sao lại thu quân về thế?

- Ta coi võ nghệ của Lý Nghiêm, không thể dùng sức bắt được. Ngày mai đánh trận nữa, ngươi nên giả làm thua, dử cho y đuổi vào trong đường núi, rồi ta phục quân mà bắt lấy.

Hoàng Trung lĩnh kế ấy. Hôm sau, Lý Nghiêm lại dẫn quân đến. Hoàng Trung ra địch, chưa được mười hiệp Trung quay ngựa chạy. Nghiêm đuổi theo, lần lần đuổi vào trong hang núi. Lúc ấy Nghiêm mới sực nghĩ ra, định quay về, thì đã thấy Ngụy Diên dẫn quân chặn mất đường về rồi.

Khổng Minh đứng trên đỉnh núi gọi rằng:

- Anh kia! Không hàng ngay đi thì hai bên ta đã phục sẵn cung nỏ cứng, định để báo thù cho Bằng Sĩ Nguyên đó!

Lý Nghiêm vội vàng xuống ngựa cởi giáp xin hàng. Khổng Minh dẫn về ra mắt Huyền Đức. Huyền Đức đối xử với Nghiêm rất tử tế.

Lý Nghiêm nói:

- Phí Quan tuy là họ hàng với Lưu Quý Ngọc, nhưng chơi với tôi thân thiết lắm. Tôi xin vào thành dụ y ra hàng.

Huyền Đức sai Lý Nghiêm vào thành dụ Phí Quan hàng. Nghiêm vào thành Miên Trúc thuật chuyện cho Phí Quan nghe, nói Huyền Đức nhân đức nếu không hàng đi, tất có vạ về sau. Quan nghe lời ấy, mở cửa thành ra hàng.

Huyền Đức vào thành Miên Trúc, bàn việc cất quân tiến lấy Thành Đô. Sực có ngựa hỏa tốc về báo rằng:

- Mạnh Đạt, Hoắc Tuấn giữ ải Hà Manh, nay bị Trương Lỗ sai Mã Siêu, Mã Đại, Dương Bách đem quân đến đánh nguy cấp lắm, nếu chậm đến cứu thì mất cửa ải mất!

Huyền Đức nghe tin giật mình. Khổng Minh nói:

- Tất phải Trương, Triệu hai tướng mới đánh nổi được Mã Siêu.

Huyền Đức nói:

- Tử Long ra phủ dụ các quân chưa về, có Dực Đức ở nhà, nên sai y đi cho mau.

Khổng Minh nói:

- Chúa công đừng nói vội, để tôi khích Dực Đức đã.

Trương Phi nghe tin Mã Siêu đến đánh cửa ải, chạy vào kêu trong lên rằng:

- Cáo từ ca ca, tôi xin đi ra đánh Mã Siêu đây!

Khổng Minh giả đò không nghe tiếng, chỉ nói với Huyền Đức rằng:

- Mã Siêu xâm phạm cửa ải, xem chừng ở đây không ai địch nổi, dễ thường phải cho người về Kinh Châu, gọi Vân Trường sang mới xong!

Trương Phi gầm lên rằng:

- Quân sư sao khinh tôi thế? Tôi khi trước, một mình còn cự nổi được trăm vạn quân Tào Tháo, có sợ gì một thằng Mã Siêu?

Khổng Minh nói:

- Dực Đức khi xưa cách sông chặn cầu là vì Tào Tháo không biết hư thực thế nào, nên không dám đến. Nay Mã Siêu là tay kiêu hùng, thiên hạ ai cũng biết tiếng. Sáu trận đánh ở Vị Kiều, làm cho Tào Tháo phải cắt râu, quẳng áo, suýt nữa mất mạng. Sức lực ấy không phải tầm thường, dẫu đến Vân Trường cũng còn e không địch nổi kia đấy!

Phi nói:

- Tôi xin đi, nếu không đánh nổi Mã Siêu, xin chịu tội chết!

Khổng Minh nói:

- Tướng quân có chịu viết tờ cam kết, thì làm cho tiên phong. Rồi nói với Huyền Đức rằng:

- Xin chúa công đi cho một chuyến, để Lượng ở nhà giữ Miên Trúc, đợi Tử Long về rồi lại liệu.

Ngụy Diên cũng xin đi. Khổng Minh sai Diên lĩnh năm trăm quân tiểu mã đi trước, Trương Phi đi thứ nhì. Huyền Đức dẫn đại quân đi sau.

Ngụy Diên đến cửa ải trước, gặp ngay Dương Bách. Diên đánh nhau với Bách chưa đầy mười hiệp. Bách thua chạy, Diên muốn tranh công của Trương Phi, đuổi dấn lên đánh. Trước mặt gặp toán quân của Mã Đại, Diên tưởng là Mã Siêu, xông ngay vào đánh. Đại giả đò thua chạy, Diên đuổi theo. Đại quay mình bắn một phát, tin ngay vào cánh tay Ngụy Diên. Diên vội vàng quay ngựa về. Đại đuổi mãi đến dưới cửa ải. Bỗng gặp một tiếng thét như sấm, từ trên ải phi ngựa xuống. Tướng ấy nguyên là Trương Phi vừa mới đến, nghe mé trước đang đánh nhau, mới tế ngựa lại xem ra làm sao, thì thấy Ngụy Diên trúng tên thua chạy. Phi mới xông vào cứu Ngụy Diên, quát trong lên rằng:

- Mi tên là gì, hãy nói cho ta biết đã, rồi sẽ đánh nhau!

Mã Đại nói:

- Ta là Mã Đại ở Tây Lương đây!

Phi nói:

- Té ra mi không phải là Mã Siêu! Mi không địch nổi được ta đâu, nên về bảo ngay thằng Mã Siêu ra đây, nói có Trương Dực Đức là người nước Yên ở đây nhé!

Mã Đại nổi giận quát rằng:

- Mi sai dám coi thường ta?

Nói đoạn, cầm đao tế ngựa xông vào chém Trương Phi. Mới được vài hiệp, Mã Đại liệu thế không địch nổi, bỏ chạy, Trương Phi sắp đuổi đánh, thì trên cửa ải có một người tế ngựa xuống gọi rằng:

- Em hãy thong thả, chớ đuổi vội!

Trương Phi ngảnh lại trông xem ai, thì là Huyền Đức, Trương Phi mới quay ngựa về. Huyền Đức bảo rằng:

- Anh sợ em nóng nảy, cho nên theo đến đây. Có phải đánh được Mã Đại, hãy nghỉ ngơi một đêm, để ngày mai đánh Mã Siêu.

Sáng hôm sau, Mã Siêu khua trống om sòm, kéo quân đến dưới ải. Huyền Đức đứng trên trông xuống, thấy Mã Siêu đầu đội mũ chỏm sư tử, mình mặc áo giáp bạc, bào trắng, đai nịt khác thường, mặt mũi khôi ngô, sức lực hơn người. Huyền Đức than rằng:

- Người ta nói "Cẩm Mã Siêu", quả nhiên như thế.

Trương Phi muốn xuống ải đánh Mã Siêu, Huyền Đức ngăn lại bảo rằng:

- Mã Siêu mới đến, khí lực đang hăng, ta hãy nên tránh đi.

Mã Siêu ở dưới ải, chỉ trích Trương Phi ra ngựa. Trương Phi thì hăm hở muốn nuốt sống ngay Mã Siêu, nhưng ba bốn phen đều bị Huyền Đức gàn lại. Dần dần đến buổi trưa, Huyền Đức thấy quân Mã Siêu đã có dáng mỏi mệt, mới kén năm trăm quân kỵ, cho theo Trương Phi xuống ải.

Mã Siêu thấy Trương Phi xuống ải, lùi quân lại độ hơn trăm bước, dàn trận. Trương Phi vác mâu tế ngựa xuống gọi trong lên rằng:

- Bớ Mã Siêu! Ngươi có biết Trương Dực Đức ở nước Yên là ai không?

Mã Siêu đáp:

- Nhà tao đời đời làm công hầu, biết đâu đến tên thất phu quê kệch!

Phi giận lắm, xông thẳng vào đánh. Hai bên đánh nhau hơn trăm hiệp, chưa ai kém ai một nước nào. Huyền Đức đứng xem than rằng:

- Thế mới gọi là hổ tướng!

Huyền Đức sợ Trương Phi mệt sức, có rủi ro gì chăng, vội vàng khua chiêng thu quân.

Hai tướng cùng trở về.

Trương Phi về đến trại, nghỉ ngựa một lát, rồi chỉ quàng cái khăn bịt tóc, lên ngựa lại ra trận gọi đánh. Mã Siêu ra liền. Huyền Đức sợ Trương Phi yếu thế, cũng cưỡi ngựa xuống ải, đến thẳng trước trận đứng xem. Hai người giao phong hơn trăm hiệp càng đánh càng khỏe mãi ra. Huyền Đức khua chiêng thu quân. Hai tướng lại ai về trận ấy.

Lúc này trời đã tối. Huyền Đức bảo Trương Phi rằng:

- Mã Siêu khỏe lắm, không nên khinh địch, hãy rút quân về ải, ngày mai sẽ lại đánh nhau.

Trương Phi đánh đang hăng máu, không chịu trở về, kêu lên rằng:

- Chết tôi cũng không về vội!

Huyền Đức nói:

- Tối rồi, không nên đánh nhau.

Phi nói:

- Đốt cho nhiều đuốc lên để đánh nhau đêm.

Mã Siêu thay ngựa khác, rồi lại ra trận gọi rằng:

- Trương Phi có dám đánh nhau ban đêm không?

Trương Phi đổi ngựa cho Huyền Đức, tế ngựa ra trận quát rằng:

- Ta không giết được mi, thề không lên cửa ải!

Siêu nói:

- Ta không bắt sống được mi, nhất định không về trại.

Quân hai bên reo ầm cả lên, đốt hàng trăm nghìn bó đuốc, sáng vằng vặc như ban ngày. Hai tướng ra trận đánh nhau, mới được hai mươi hiệp, Mã Siêu quay ngựa chạy về. Trương Phi quát lên rằng:

- Mi chạy đi đâu?

Nguyên là Mã Siêu thấy đánh không đổ được Trương Phi, mới giả cách thua chạy, để lừa cho Phi đuổi đến. Siêu cầm dấu một cái dùi đồng trong tay, quay mình nhằm vào giữa mặt Trương Phi quật sang. Phi thấy Mã Siêu chạy, cũng đã có ý đề phòng, khi dùi đồng văng đến, thì Phi né mình ra một bên, dùi đồng bay sạt qua mang tai.

Trương Phi quay ngựa trở về, Mã Siêu lại đuổi. Phi dừng ngựa lấy cung tên, quay mình lại bắn một phát. Siêu cũng tránh được. Hai tướng lại ai về trại ấy.

Huyền Đức đứng trước cửa trận gọi rằng:

- Ta lấy nhân nghĩa đãi người, không thèm lừa dối. Mã Mạnh Khởi, ngươi cứ thu quân về nghỉ, ta không đuổi theo đâu!

Mã Siêu nghe nói, tự mình đi chặn mặt sau cho quân dần dần rút lui về. Huyền Đức cũng thu quân lên ải.

Hôm sau, Trương Phi lại muốn xuống ải đánh nhau. Bỗng có tin báo quân sư đã đến, Huyền Đức ra tiếp vào. Khổng Minh nói:

- Mã Siêu là hổ tướng trên đời, nếu để cho đánh nhau mãi với Dực Đức, tất có một người bị hại. Cho nên tôi phải để Tử Long, Hán Thăng ở lại giữ Miên Trúc, vội vã đến đây, có thể dùng một mẹo nhỏ, để Mã Siêu về hàng với chúa công.

Huyền Đức nói:

- Ta thấy Mã Siêu khỏe mạnh có bụng yêu lắm, làm thế nào cho y hàng với ta?

Khổng Minh nói:

- Tôi nghe Trương Lỗ ở Đông Xuyên, muốn tự xưng là Hán Ninh Vương. Mưu sĩ Dương Tùng lại tham ăn của đút. Ta nên sai người đi đường tắt đến Hán Trung, trước hết đem bạc vàng kết liên với Dương Tùng, rồi đưa thư cho Trương Lỗ, nói rằng: "Ta đánh nhau với Lưu Chương, là có ý báo thù cho nhà ngươi, ngươi đừng có nghe lời người khác mà cự nhau với ta. Khi nào xong việc sẽ tâu cho người làm Hán Ninh Vương". Nói thế để Trương Lỗ triệt Mã Siêu về. Khi đó, ta sẽ dùng mẹo gọi là Mã Siêu lại hàng.

Huyền Đức mừng lắm, lập tức viết thư, sai Tôn Càn mang vàng ngọc, châu báu đi tắt sang Hán Trung. Càn vào ra mắt Dương Tùng, dâng vàng ngọc, nói chuyện làm vậy. Tùng mừng rỡ, dẫn ngay Tôn Càn vào ra mắt Trương Lỗ, bày tỏ ý kiến Huyền Đức và trình thư lên.

Trương Lỗ xem xong, nói:

- Huyền Đức chỉ là chức Tả tướng quân, bảo cử thế nào được cho ta làm Hán Ninh Vương?

Tùng thưa:

- Ông ta là Hoàng Thúc nhà Hán, bảo cử cho chúa công là đáng lắm.

Lỗ mừng quá, sai sứ ra bảo Mã Siêu bãi binh. Tôn Càn ở lại nhà Dương Tùng để nghe tin tức. Không được mấy bữa, sứ giả về báo rằng:

- Mã Siêu nói là chưa thành công, không chịu bãi binh.

Trương Lỗ sai người đòi hai ba lần Siêu vẫn không chịu về.

Dương Tùng nói:

- Người ấy vốn là người có hành vi không đáng tin, nay đòi mãi không về, tất có ý muốn làm phản.

Tùng lại xui người nói phao lên rằng:

- Mã Siêu muốn cướp lấy Tây Xuyên, để tự lập làm chủ nước Thục, báo thù cho cha, chớ không chịu làm bề tôi Hán Trung.

Trương Lỗ nghe tin đồn như thế, hỏi kế Dương Tùng. Tùng thưa:

- Một mặt sai người đến Mã Siêu biết muốn thành công thì trong một tháng làm theo ba việc: Một là phải lấy cho được Tây Xuyên, hai là phải đem đầu Lưu Chương về nộp; ba là phải đuổi quân Kinh Châu đi cho hết. Nếu làm không xong, thì phải mang đầu về mà nộp. Một mặt sai Trương Vệ điểm quân giữ lấy cửa ải, phòng ngừa quân Mã Siêu có biến động gì chăng.

Trương Lỗ nghe lời, sai người đến tại Mã Siêu nói ba việc ấy. Siêu thất kinh mà rằng:

- Sao bỗng dưng mà giở quẻ ngay được thế?

Siêu mới bàn với Mã Đại, muốn rút quân về.

Dương Tùng lại nói phao lên rằng:

- Mã Siêu chuyến này mang quân về, tất sinh bụng khác.

Bởi thế trương Vệ chia quân ra làm bảy đường, giữ các cửa ải, không cho quân Mã Siêu trở về. Siêu bấy giờ tiến thoát hai đường cùng khó, không biết nghĩ làm sao.

Khổng Minh nói với Huyền Đức rằng:

- Hiện nay Mã Siêu đang lúc tiến thoát lưỡng nan, tôi xin thân đến trại Mã Siêu, uốn ba tấc lưỡi, dụ y về hàng.

Huyền Đức nói:

- Tiên sinh như chân tay lòng ruột của tôi, nếu xảy ra sự gì, thì làm thế nào?

Khổng Minh cố ý xin đi, Huyền Đức nhất định giữ lại. Đang khi ấy, thì có tin vào báo Tử Long có thư

đưa một người ở Tây Xuyên đến hàng. Huyền Đức gọi vào hỏi, thì là người Du Nguyên quận Kiến Ninh, tên là Lý Khôi, tự là Đức Ngang.

Huyền Đức hỏi:

- Trước kia ngươi can mãi Lưu Chương, sao nay lại chịu theo ta?

Khôi nói:

- Tôi nghe "Chim khôn tìm cây mà đậu, tôi hiền chọn chúa mà thờ". Trước kia tôi can Lưu Chương, là để trọn nghĩa làm tôi. Đã không thể dùng, tất là không nên việc. Minh công nhân nghĩa khắp cả thiên hạ, tôi chắc làm nên công việc trong, nên tôi đến xin hàng.

Huyền Đức nói:

- Tiên sinh đến đây, tất có việc gì giúp ích cho tôi chăng?

Khôi nói:

Tôi nghe Mã Siêu đang gặp phải bước khó xử. Khi trước tôi ở Lũng Tây, có quen biết y, nay xin sang dụ y về hàng.

Khổng Minh mừng nói rằng:

- Hay lắm! Hay lắm! Tôi đang cần một người đi đỡ cho tôi, may lại được ông đến đây. Nhưng xin hỏi ý ông dụ Mã Siêu thế nào?

Lý Khôi ghé vào tai Khổng Minh nói nhỏ cứ như thế, như thế, Khổng Minh mừng rỡ, lập tức sai đi.

Lý Khôi đến trại Mã Siêu, cho người vào báo tin trước. Mã Siêu biết Lý Khôi là người giỏi mồm mép, tất đến dụ mình, mới phục sẵn hai mươi tên đao phủ dưới trướng và dặn rằng:

- Hễ tao sai giết, thì chúng mày cứ băm nhỏ như cám cho tao!

Một lát, Lý Khôi ngạo nghễ bước vào. Mã Siêu ngồi chỉnh chện trên trướng không đứng dậy, mắng phủ đầu ngay:

- Mi đến đây làm gì?

Khôi nói:

- Ta chỉ đến đây làm thuyết khách!

Siêu nói:

- Gươm của ta mới mài đây, mi thử nói đi xem, hễ nói không thông, thì ta sẽ mượn đầu mi để thử gươm!

Khôi cười, nói:

- Tai vạ tướng quân ở ngay trước mắt, ta chỉ e gươm mới mài chẳng thử nổi được đầu ta lại thử vào đầu mi đó thôi.

Siêu nói:

- Ta việc gì mà có vạ?

Khôi nói:

- Ta nghe: Nàng Tây Thi nước Việt, ai khéo chê đến đâu, cũng không che lấp được cái đẹp; nàng Vô Diệm nước Tề, ai khéo khen đến đâu cũng không che lấp được cái xấu. Mặt trời đến trưa thì phải xế, mặt trăng tròn rồi thì phải khuyết, đó là lẽ thường thiên hạ. Nay tướng quân cùng với Tào Tháo thì có mối thù vì Tào Tháo đã giết cha, ở Lũng Tây lại có thù giết mất vợ con. Trước không cứu được Lưu Chương mà đuổi quân Kinh Châu đi, sau không chế nổi được Dương Tùng để thấy mặt Trương Lỗ. Nay bốn biển không nhà, một thân vô chủ. Nếu lại có trận thua ở Vị Kiều, Ký Thành, thì mặt mũi nào mà nhìn đến thiên hạ nữa?

Siêu ngồi cúi đầu, suy nghĩ rồi tạ rằng:

- Ông nói phải lắm, nhưng tôi không có đường lối nào mà đi bây giờ?

Khôi nói:

- Tướng quân đã nghe lời tôi, sao lại còn phục quân đao phủ ở dưới trướng?

Siêu có ý thẹn, mới đuổi cả những quân đao phủ ra.

Khôi nói:

- Lưu Hoàng Thúc biết kính người hiền, trọng kẻ sĩ. Tôi chắc rằng ông ấy làm nổi được việc to, cho nên bỏ Lưu Chương mà theo ông ấy. Tôn quân nhà tướng quân khi xưa, có kết với Hoàng Thúc cùng nhau đánh giặc, sao tướng quân không bỏ nơi tối tăm ra nơi sáng sủa để báo thù cho cha và lập công danh có được không?

Mã Siêu mừng lắm, liền gọi Dương Bách vào, chém một nhát chết, rồi xách đầu cùng với Mã Đại đi theo Lý Khôi lên cửa ải xin hàng.

Huyền Đức thân ra ngoài cửa tiếp vào, thết đãi tử tế. Siêu lạy tạ, nói:

- Nay mới gặp được minh chúa, ví cũng như quét đám mây mù mà trông thấy trời xanh.

Bấy giờ Tôn Cán ở bên Dương Tùng vừa về. Huyền Đức lại sai Mạnh Đạt, Hoắc Tuấn giữ ải, còn mình thì rút quân đi lấy Thành Đô. Hoàng Trung, Triệu Vân ra nghênh tiếp Huyền Đức vào thành Miên Trúc.

Có tin báo tướng Thục là Lưu Tuấn, Mã Hán dẫn quân đến khiêu chiến.

Triệu Vân nói: Tôi xin đi bắt hai thằng ấy. Nói đoạn lên ngựa đi liền. Bấy giờ Huyền Đức đang ngồi tiếp đãi Mã Siêu, vừa uống được mấy chén thì Tử Long đã xách đầu hai tướng đem về nộp ở trước tiệc. Mã Siêu thấy vậy, thất kinh, lại càng kính phục Tử Long lắm.

Siêu nói:

- Không cần gì quân mã của chúa công phải đánh nhau nữa, để Siêu gọi Lưu Chương ra hàng. Nếu không hàng, Siêu xin cùng với em là Mã Đại đánh lấy Thành Đô, hai tay dâng lên chúa công.

Huyền Đức mừng lắm, hôm ấy uống rượu vui vẻ.

Quân Thục thua trận, về Ích Châu báo với Lưu Chương.

Chương kinh hãi, đóng chặt cửa thành lại không dám ra. Có tin báo Mã Siêu mang quân đến cứu, hiện đã đến mé bắc thành rồi Chương bấy giờ mới dám lên thành đứng xem, thấy Mã Siêu, Mã Đại ở dưới thành gọi trong lên rằng:

- Mời Lưu Quý Ngọc ra đây nói chuyện.

Chương đứng trên thành hỏi xuống. Siêu trỏ roi lên bảo rằng:

- Ta vốn phụng mệnh Trương Lỗ lại cứu Ích Châu. Nhưng không ngờ Trương Lỗ nghe lời Dương Tùng dèm pha, muốn hại ta, nên ta đã theo về với Lưu Hoàng Thúc. Ông cũng nên nộp đất xin hàng, kẻo để nhân dân khổ sở. Nếu còn mê hoặc thì ta đánh thành đây!

Lưu Chương nghe xong, mặt xám như gió, khí uất đầy ruột, ngã quay xuống mặt thành. Các tướng cứu tỉnh dậy. Chương nói:

- Ta xét việc không được minh, hối lại làm sao cho kịp. Thà rằng mở cửa mà hàng, khéo để khổ đến nhân dân.

Đồng Hòa nói:

- Trong thành còn có ba vạn quân, tiền lương đủ dùng được một năm, can gì mà đã phải hàng?

Lưu Chương nói:

- Cha con ta ở nước Thục hơn hai mươi năm, không có ân đức gì với dân. Thế mà đánh nhau ba năm nay, máu thịt tơi bời khắp đồng áng, tội lỗi tại ta cả, ta nghĩ sao cho đành dạ. Chi bằng hàng quách đi để yên nhân dân.

Các tướng thấy nói chua xót làm vậy, ai cũng rỏ nước mắt.

Bổng có một người tiến lên nói rằng:

- Chúa công nói thế, chính hợp lòng trời lắm!

Chương trông xem, thì là người Tây Sung Ba Tây, tên là Tiêu Chu tự Doãn Nam tài xem thiên văn. Chương hỏi lại, Tiêu Chu thưa rằng:

- Tôi xem thiên văn, thấy các vì sao tụ cả ở Thục Quận. Trong các ngôi sao, có một ngôi to sáng lắm, hình như mặt trăng, đó là tượng đế vương. Vả lại năm ngoái có trẻ con hát rằng: "Muốn ăn cơm gạo mới nên đợi tiên chủ sang", đó cũng là điềm trời báo trước, chúa công không nên trái lòng trời.

Hoàng Quyền, Lưu Ba nghe thấy nói vậy, đều rút gươm ra chực chém Tiêu Chu. Chương ngăn lại không cho giết.

Chợt có tin báo rằng:

- Quan thái thú ở Thục Quận là Hứa Tĩnh trèo qua thành ra hàng Lưu Bị rồi!

Chương nghe tin, khóc vang lên, trở về phủ. Hôm sau, Huyền Đức sai Giản Ung vào thành dụ Lưu Chương. Chương mở cửa thành ra tiếp vào. Ung ngồi trên xe ngạo nghễ tự đắc lắm. Bỗng có một người rút gươm ra quát rằng:

- Tiểu nhân đắc chí, dưới mắt không coi ai vào đâu, mi dám khinh người Thục ta chăng?

Ung vội vàng xuống xe chào hỏi. Người ấy quê ở Miên Trúc Quảng Hán tên là Tần Bật, tự là Tử Sắc. Ung cười, nói:

- Tôi không biết hiền huynh, xin thứ lỗi cho.

Hai người cùng vào ra mắt Lưu Chương, kể chuyện Huyền Đức nhân đức, không có lòng nào nỡ hại. Chương mới quyết ý ra hàng, đãi Giản Ung tử tế.

Hôm sau, Chương mang ấn thụ, sổ sách cùng ngồi xe với Giản Ung đến xin hàng. Huyền Đức ra ngoài trại tiếp vào, cầm tay Lưu Chương khóc mà nói:

- Tôi không phải là không muốn làm điều nhân nghĩa, cùng là bất đắc dĩ mà phải thế này!

Chương vào trại, dâng cả ấn thụ, sổ sách, rồi cùng với Huyền Đức cưỡi ngựa vào thành.

Huyền Đức vào Thành Đô, trăm họ bày đồ hương hoa bái vọng khắp dọc đường.

Huyền Đức vào công sảnh, các quan quỳ lạy cả dưới thềm.

Chỉ có Hoàng Quyền, Lưu Ba đóng cửa không chịu ra. Các tướng muốn bắt giết ngay, Huyền Đức không cho, truyền lệnh rằng:

- Ai dám hại hai người ấy thì giết cả họ.

Truyền lệnh rồi, Huyền Đức vào tận nhà hai người mời ra làm quan. Hai người cảm ơn ấy mới chịu ra.

Khổng Minh nói rằng:

- Tây Xuyên nay đã bình định, không thể để một nước có hai chủ, nên cho Lưu Chương sang ở bên Kinh Châu.

Huyền Đức nói:

- Ta mới lấy được Thục Quận, chưa nên để Quý Ngọc đi xa.

Khổng Minh nói:

- Lưu Chương mất cơ nghiệp, chỉ vì nhu nhược quá, chúa công nếu bắt chước nhân đức của đàn bà, làm đến việc không có quyết đoán, tôi e rằng cũng không ở được đất này mãi đâu!

Huyền Đức nghe lời, mở một tiệc yến trong, mời Lưu Chương đến ăn tiệc, phong cho làm Trấn oai tướng quân, bảo thu xếp của cải, đưa vợ con gia nhân đầy tớ sang ở huyện Công An bên Kinh Châu, khởi hành ngay hôm ấy.

Huyền Đức tự lĩnh chức mục Ích Châu, trọng thưởng cho các văn võ theo hàng, định danh tước: Nghiêm Nhan làm tiền tướng quân, Pháp Chính làm thái thú Thục Quận; Đổng Hòa làm chưởng sử; Bàng Nghĩa làm tư mã, Lưu Ba làm tả tướng quân; Hoàng Quyền làm hữu tướng quân. Ngoài ra, Ngô Ý, Phí Quan, Bành Dạng, Trác Ung, Lý Nghiêm, Ngô Lan, Lôi Đồng, Lý Khôi, Trương Dực, Tần Bật, Tiêu Chu, Lã Nghĩa, Hoắc Tuấn, Đặng Chi, Dương Hồng, Chu Quần, Phi Vĩ, Phí Thi, Mạnh Đạt, văn vũ cả thảy hơn sáu mươi người, đều được tuyển dụng.

Lại phong Gia Cát Lượng làm quân sư, Quan Vân Trường làm Đăng khấu tướng quân, Hán Thọ đình hầu, Trương Phi làm Chinh lỗ tướng quân, Tân Đình Hầu; Triệu Vân làm Trấn viễn tướng quân, Hoàng Trung làm Chinh tây tướng quân, Ngụy Diên làm Dương võ tướng quân; Mã Siêu làm Bình tây tướng quân. Còn bọn Tôn Càn, Giản Ung, My Chúc, My Phương, Lưu Phong, Ngô Ban, Quan Bình, Chu Thương, Liêu Hóa, Mã Lương, Mã Tác, Tưởng Uyển, Y Tịch, bao nhiêu văn vũ ở Kinh Tương, đều được thăng thưởng.

Huyền Đức sai sứ mang năm trăm cân vàng, một ngàn cân bạc, năm nghìn vạn quân tiền, một nghìn tấm gấm Tây Thục sang Kinh Châu thưởng cho Vân Trường. Các quan tướng khác, cũng được thưởng theo cấp bậc cả. Rồi giết trâu, mổ bò khao quân sĩ, mở kho phát chẩn cho nhân dân. Quân dân ai nấy cùng vui vẻ.

Bình định xong Ích Châu, Huyền Đức lại muốn lấy những ruộng nương tốt ở Thành Đô, chia cho các quan Triệu Vân can rằng:

- Nhân dân Ích Châu, gặp phải việc binh hỏa mấy năm nay, ruộng vườn bỏ hoang, nay nên trả lại cho dân, để họ yên cư lạc nghiệp thì dân mới phục, không nên cướp lấy làm phần thưởng riêng.

Huyền Đức mừng lắm, nghe theo lời ấy, sai Gia Cát Lượng định ra luật lệ trị nước, hình pháp hơi nặng. Pháp Chính can rằng:

- Ngày xưa vua Cao tổ đặt ra pháp luật, chỉ có ba điều nhân dân đều cảm phục. Xin quân sư phải rộng hình nhẹ luật để yên lòng dân.

Khổng Minh nói:

- Ngươi chỉ biết một, chưa biết đến hai. Nhà Tần dùng phép dữ dội quá, muôn dân cùng oán, cho nên vua Cao tổ dùng phép rộng rãi để được lòng dân. Nay Lưu Chương nhu nhược, chính lệnh không được nghiêm, thế thống dần dần suy tàn, chiều chuộng cho người ta ngôi chức cho vinh, ngôi cao quá thì sinh hỗn, yêu người ta ân tình chí thiết, ân đằm thắm quá thì sinh nhờn, bởi thế nên nát bét. Ta nay trên dưới có phép tắc, có phép tắc rồi mới biết ơn, tước lộc có hạn có ngữ, có hạn ngữ rồi mới biết vinh. Ân uy gồm đủ, trên dưới có bậc, đạo trị dân như thế là rõ ràng.

Pháp Chính chịu lẽ ấy là phải. Từ đó, quân dân yên ổn, chia binh ra giữ khắp cả bốn mươi mốt châu, đâu đấy đều được an cư lạc nghiệp.

Pháp Chính làm thái thú ở Thục Quận, báo ân báo oán, không bỏ sót một bữa cơm ân đức hay một cái lườm nguýt giận hờn. Có người nói với Khổng Minh nên hạn chế quyền hành Pháp Chính đi, Khổng Minh nói:

- Trước kia chúa công ta ngồi khốn ở một xứ Kinh Châu, phía bắc sợ Tào Tháo, phía đông gờm Tôn Quyền. Nay nhờ có Hiếu Trực giúp cho, mới cất cánh bay liệng lên được, không sợ ai dè ép mình nữa. Ta nay lòng nào cấm đoán Hiếu Trực, không cho y hả được một chút ý riêng hay sao?

Pháp Chính nghe Khổng Minh nói thế, từ đó cũng phải chùn tay.

Một hôm, Huyền Đức đang ngồi chơi với Khổng Minh. Chợt có Quan Bình từ Kinh Châu phụng lệnh Quan Vân Trường sai đến tạ ơn cho vàng gấm. Huyền Đức triệu vào, Quan Bình lạy xong trình thư và nói rằng:

- Cha tôi nghe Mã Siêu võ nghệ giỏi lắm, muốn vào Xuyên để đọ tài. Vậy sai tôi đến bẩm với bá phụ việc ấy.

Huyền Đức giật mình, nói:

- Nếu Vân Trường vào Thục thi võ với Mã Mạnh Khởi, hai người tất hại mất một người, thì làm thế nào?

Khổng Minh thưa:

- Chẳng hề chi việc ấy, để tôi viết mấy chữ gửi về là xong. Huyền Đức sợ Vân Trường nóng tính vào Xuyên ngay chăng, bèn sai Khổng Minh viết thư, giao cho Quan Bình cấp tốc đưa về Kinh Châu.

Bình về đến Kinh Châu, Vân Trường hỏi:

- Ta muốn thí võ với Mã Siêu, mày có bẩm cho ta không?

Bình dâng trình tờ thư của Khổng Minh, Vân Trường mở xem.

Thư nói rằng:

Tôi nghe tướng quân muốn thi đọ cao thấp với Mã Mạnh Khởi. Cứ ý tôi thấy, thì Mạnh Khởi tuy hùng dũng hơn người, nhưng chẳng qua cũng vào một bọn Kình Bố, Bành Việt đó thôi, chỉ khả dĩ đua ganh với Dực Đức thì được, chớ sao sánh được với ông Râu dài tuyệt vời?

"Nay tướng quân phục mệnh giữ Kinh Châu là một việc quan hệ rất lớn. Nếu tướng quân vào Xuyên, ở Kinh Châu nhỡ xảy việc gì thì tội để đâu cho hết! Xin tướng quân phải nghĩ mới được!".

Vân Trường xem xong, vuốt râu cười mà nói rằng:

- Khổng Minh biết bụng ta lắm!

Bèn đưa thư cho các quan xem, rồi không có ý vào Xuyên nữa.

Đây nói, Tôn Quyền ở Đông Ngô nghe tin Huyền Đức lấy được Tây Thục rồi, mới hội bọn Trương Chiêu, Cố Ung đến bàn rằng:

- Khi xưa Lưu Bị mượn Kinh Châu của ta, hẹn khi nào lấy được Tây Thục đuổi Lưu Chương ra Công An thì trả. Nay đã lấy được bốn mươi mốt châu Thục rồi, ta nên sai người đến đòi Kinh Châu, nếu không trả thì ta khởi binh đến đánh, các ngươi nghĩ thế nào?

Chiêu thưa rằng:

- Nước Ngô mới yên, không nên động binh vội. Tôi có một kế này, khiến cho lưu Bị phải đem Kinh Châu hai tay dâng lên nộp trả chúa công.

Đó là:

Tây Thục vừa khai trời đất mước,
Đông Ngô lại hỏi nước non xưa.

Chưa biết Trương Chiêu hiến kế ra làm sao, xem đến hồi sau thì rõ.

HỒI 66
Quan Vân Trường một đao tới hội;
Phục Hoàng hậu vì nước bỏ mình

Lại nói Tôn Quyền muốn đòi Kinh Châu, Trương Chiêu hiến kế nói rằng:

- Lưu Bị trông cậy chỉ có Gia Cát Lượng anh Lượng là Gia Cát Cẩn, hiện đang làm quan ở Đông Ngô. Ta nên bắt cả già trẻ nhà Cẩn đem giam lại rồi sai Cẩn vào Xuyên báo cho Gia Cát Lượng phải khuyên Lưu Bị trả Kinh Châu, nếu không sẽ bắt tội cả nhà Gia Cát Cẩn. Lượng nghĩ đến tình anh em ruột, tất phải vâng lời.

Quyền nói:

- Gia Cát Cẩn là người quân tử thực thà, sao nỡ giam già trẻ nhà người ta?

Chiêu nói:

- Nói trước cho biết đó là mẹo, thì tự nhiên Cẩn yên tâm. Quyền nghe lời, báo với Cẩn rồi bắt cả nhà giam vào trong phủ, và sai Cẩn sang tây Xuyên. Cẩn đi được mấy ngày đã đến Thành Đô, sai người báo tin cho Huyền Đức. Huyền Đức hỏi Khổng Minh rằng:

- Lệnh huynh đến đây có việc gì?

Lượng nói:

- Đây tất lại là Tôn Quyền sai đến đòi Kinh Châu.

Huyền Đức nói:

- Nói lại làm sao bây giờ?

Khổng Minh nói:

- Chỉ nên nói như thế, như thế...

Bàn định đâu đấy, Khổng Minh ra đón Gia Cát Cẩn vào thẳng công quán chứ không về nhà riêng. Chào hỏi xong Cẩn hu hu khóc ngay lên. Lượng hỏi:

- Anh có việc gì, cứ nói cho em biết, can gì mà phải khóc?

Cẩn nói:

- Cả già trẻ nhà ta, không khéo phải tội cả.

Lượng nói:

- Có phải vì việc không trả Kinh Châu mà cả nhà anh bị bắt nó phải không? Nếu thế thì em sao cho đành dạ! Thôi, anh cứ yên tâm, để em nghĩ kế trả lại Kinh Châu là xong.

Cẩn mừng lắm, theo ngay Khổng Minh vào ra mắt Huyền Đức trình tờ thư của Tôn Quyền. Huyền Đức xem xong, nổi giận lên, nói rằng:

- Tôn Quyền đi gả em cho ta, thừa cơ ta đi vắng, dám sai người sang trộm em về, ta đang muốn cất quân sang đánh báo thù việc ấy. Đông Ngô không biết nghĩ, lại còn đến đòi Kinh Châu hay sao?

Khổng Minh khóc lạy xuống đất mà nói rằng:

- Ngô hầu bắt cả nhà anh tôi mà chết, tôi cũng không sống được một mình. Xin chúa công thương tôi mà trả Kinh Châu cho Đông Ngô, cho tôi được vẹn tình anh em.

Huyền Đức nhất định không nghe. Khổng Minh kêu khóc năn nỉ, giờ lâu Huyền Đức mới nói rằng:

- Có phải thế, ta nể mặt quân sư hãy trả cho một nửa Kinh Châu là ba quận Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng.

Khổng Minh lại nói:

- Nhờ ơn chúa công đã đồng ý, thì xin viết thư cho Vân Trường, để giao ba quận đó cho anh tôi.

Huyền Đức bảo Gia Cát Cẩn rằng:

- Tử Du có đến Kinh Châu, nên nói mềm mỏng với em ta cho khéo. Em ta tính nóng như lửa, ta còn phải sợ, nên cẩn thận mới được.

Cẩn xin tờ thư, rồi từ biệt Huyền Đức, Khổng Minh lên đường, đến thẳng ngay Kinh Châu. Vân Trường ra tiếp vào ngồi chơi. Cẩn đưa tờ thư của Huyền Đức ra và nói rằng:

- Huyền Đức đã hứa trả cho Đông ngô ba quận trước, xin tướng quân giao ngay cho, để tôi về thưa lại với chúa công tôi.

Vân Trường biến sắc mặt, nói rằng:

- Ta kết nghĩa với anh ta ở vườn đào, thề với nhau giúp nhà Hán. Kinh Châu là đất của nhà Đại Hán, có đâu ta dám đem một tấc nào cho ai. Tướng ở ngoài, dẫu vua sai cũng có khi không chịu. Anh ta tuy viết thư ra đây, nhưng ta nhất định không giao thì đã làm sao?

Cẩn nói:

- Ngô hầu bắt giam cả vợ con tôi, nếu tướng quân không trả, thì nhà tôi phải tội cả, xin tướng quân thương đến tôi một chút.

Vân Trường nói:

- Đó là quỷ kế của Ngô Hầu, nói dối thế nào được ta?

Cẩn nói:

- Tướng quân thật không nghĩ đến tình nghĩa gì cả?

Vân Trường cầm lăm lăm thanh kiếm quát lên rằng:

- Đừng nói nữa, thanh kiếm này không có nể nang đâu nhé!

Quan Bình bước lên nói rằng:

- Xin cha bớt giận, còn phải nể mặt quân sư!

Vân Trường nói:

- Nếu không nể mặt quân sư, thì không cho ngươi trở về được Đông Ngô đâu!

Cẩn đỏ mặt thẹn thùng, từ giã xuống thuyền, lại trở vào Tây Xuyên nói với Khổng Minh. Nhưng Khổng Minh đã đi tuần hiểm nơi khác, không có nhà. Cẩn lại phải kêu với Huyền Đức, khóc lóc thuật chuyện Vân Trường đã không trả lại Kinh Châu còn muốn giết mình.

- Em ta nóng tính khó nói lắm. Tử Du hãy chịu khó trở về, để ta lấy nốt Đông Xuyên và Hán Trung, sai Vân Trường ra giữ chỗ ấy, rồi mới giao trả đươc Kinh Châu.

Cẩn không sao được, phải ra về, kể lại chuyện đầu đuôi với Tôn Quyền. Tôn Quyền nổi giận nói rằng:

- Tử Du đi đi lại lại, không được trò gì, hay là lại mắc phải mẹo Gia Cát Lượng rồi đây?

Cẩn nói:

- Có đâu! Em tôi kêu khóc mãi Huyền Đức mới trả ba quận, không ngờ Vân Trường lại ngang ngạnh không chịu.

Tôn Quyền nói:

- Có phải Huyền Đức đã hứa trả ba quận trước, thì ta thử sai quan sang cai trị xem sao?

Cẩn nói:

- Chúa công nói thế phải lắm!

Quyền cho Cẩn đem vợ con về. Một mặt sai quan đến ba quận nhận chức. Được vài ngày, các quan lại đều bị đuổi về, vào kêu với Tôn Quyền rằng:

- Vân Trường không cho ở bên ấy, tức khắc đuổi phải về luôn, ai chậm chạp thì y lăm le muốn giết.

Quyền giận lắm, sai người gọi Lỗ Túc đến trách mắng rằng:

- Tử Kính báu chủ cho Lưu Bị mượn Kinh Châu, nay y đã lấy được Tây Xuyên rồi, mà vẫn không chịu trả. Tử Kính ngồi đấy mà nhìn được cho đành hay sao?

Túc Thưa:

- Tôi đã nghĩ được một mẹo, đang định nói với chúa công.

Quyền hỏi mẹo gì, Túc thưa rằng:

- Tôi xin đóng quân ở bờ sông, mời Vân Trường đến ăn tiệc. Vân Trường chịu đến, thì lấy lời lẽ phải chăng bảo y phải trả, nếu không nghe thì phục quân đao phủ mà giết đi. Y không đến, thì ta tiến ngay quân sang đánh lấy lại Kinh Châu là xong.

Tôn Quyền nói:

- Ngươi nói cũng phải đấy, nên làm ngay đi!

Hám Trạch can rằng:

- Vân Trường là bậc hổ tướng ở đời, không dễ mà giết được đâu, nếu làm không xong thì lại hóa ra hại mình.

Quyền giận nói rằng:

- Nếu cứ sợ mãi thế, thì bao giờ lấy lại được Kinh Châu.

Bèn sai Lỗ Túc cứ việc làm kế ấy cho chóng. Túc trở về Lục Khẩu, mời Lã Mông, Cam Ninh đến bàn luận mở tiệc yến ở trong đình Lâm Giang ngay cửa bến Lục Khẩu, rồi viết giấy mời sai người ăn nói giỏi qua sông sang Kinh Châu.

Quan Bình hỏi cặn kẽ rồi dẫn vào thành ra mắt Vân Trường. Sứ giả trình tờ thư lên. Vân Trường xem xong báo sứ giả rằng:

- Tử Kính đã có bụng mời ta, ngày mai ta sẽ đến chơi, ngươi cứ về trước.

Sứ giả ra về Quan Bình nói:

- Lỗ Túc mời sang ăn yến, tất có bụng bất trắc, sao phụ thân cũng nhận lời?

Vân Trường cười nói:

- Lạ gì mẹo ấy mà ta chẳng biết! Đấy tất là Gia Cát Cẩn về nói với Tôn Quyền rằng ta không chịu trả ba quận,cho nên sai Lỗ Túc đóng quân ở Lục Khẩu, mời ta đến hội để đòi Kinh Châu. Nếu ta không đi, thì tất cười ta là nhát. Ngày mai ta chỉ dùng một chiếc thuyền nhỏ, mười người đi theo, cầm một thanh đao sang hội, xem Lỗ Túc dám gần ta không?

Quan Bình can rằng:

- Phụ thân sao lại đem tấm thân quý trọng như muôn lạng vàng, mà vào hang hùm sói làm vậy? Làm thế không phải là trong công việc bá phụ đã ủy thác cho cha.

Vân Trường nói:

- Tao ở trong đám muôn gươm nghìn giáo, tên đạn bời bời, một ngựa tung hoành như vào chỗ không người, có sợ gì đàn chuột Giang Đông!

Mã Lương cũng can rằng:

- Lỗ Túc tuy là người tử tế, nhưng đến lúc việc cấp, cũng phải sinh bụng khác, tướng quân chớ nên khinh thường mà đi.

Vân Trường nói:

- Ngày xưa, đời Chiến quốc, người nước Triệu là Lạn Tương Như, sức trói gà không nổi, thế mà ở đám nội Hàm Trì còn coi vua tôi nhà Tần chẳng vào đâu. Huống chi ta có sức địch muôn người... Vả ta đã trót

hứa rồi, không nên sai hẹn.

Lương lại nói:

- Tướng quân có muốn sang chăng nữa, thì cũng phải giữ gìn.

Vân Trường nói:

- Chỉ sai con ta kén mười chiếc thuyền nhanh nhẹn, năm trăm tên thủy thủ cho giỏi, chực sẵn bên sông. Khi nào thấy phất cờ thì chèo thuyền sang đón ta về.

Quan Bình lĩnh mệnh, đi thu xếp thuyền bè.

Sứ giả về bẩm với Lỗ Túc rằng Vân Trường đã vui vẻ nhận lời, ngày mai sẽ đến. Túc bàn với Lã Mông rằng:

- Chuyến này y đến thì ta làm thế nào?

Mông nói:

- Nếu y đem quân đến, tôi xin cùng với Cam Ninh phục quân ở bờ sông, đốt pháo làm hiệu, đổ ra đánh giết. Vi bằng y không mang quân đến, thì chỉ cần phục năm mươi tên đao phủ nơi hậu đình, giết phăng ngay y ở tiệc là xong.

Bàn định xong xuôi, hôm sau Túc sai người đứng chực ở cửa sông. Cuối giờ thìn, thấy trên mặt sông có một chiếc thuyền bơi đến, chỉ có vài thủy thủ. Một lá cờ đỏ phấp phới trước gió, giữa có chữ "Quan" cực trong. Khi thuyền đến gần, nhìn rõ Vân Trường đội khăn xanh, mặc áo bào lục, ngồi chễm chệ, bên cạnh đó Chu Chương vác thanh long đao đứng hầu; lại có tám, chín người Quan Tây to lớn lực lưỡng, mỗi người đeo một thanh mã tấu.

Lỗ Túc có vẻ khiếp sợ, ra tiếp vào trong đình. Chào hỏi trà nước xong, Túc mời Vân Trường vào việc. Túc cầm chén mời rượu, không dám ngẩn mặt lên trông. Vân Trường thì cười nói như thường.

Rượu uống được nửa chừng, Túc mới nói:

- Tôi có một việc, muốn thưa với tướng quân, xin tướng quân xét cho: Khi trước tôi có nhận cho Hoàng Thúc mượn Kinh Châu của chủ tôi để ở tạm, hẹn đến khi lấy được Tây Thục thì trả lại. Nay lấy được rồi mà lại không trả, chả hóa ra nói sai ư?

Vân Trường nói:

- Đó là việc công nhà nước, trong tiệc rượu không nên nhắc đến làm chi!

- Chủ tôi chỉ có một đất Giang Đông, thế mà chịu cho mượn Kinh Châu, bởi vì thấy các ngài gặp cơn khốn bĩ, không có nơi nào nương nhờ. Nay đã lấy được Thục, đáng lẽ trả lại Kinh Châu mới phải, thế mà Hoàng Thúc còn tiếc chỉ trả một nửa, tướng quân lại không nghe, như thế thì sao cho phải lẽ?

Vân Trường nói:

- Việc ở Ô Lâm, anh tôi xông pha mũi tên hòn đạn, cố sức để cùng phá giặc, có lẽ đâu khó nhọc mà không được thước đất nào? Túc hạ lại còn muốn đòi đất ư?

Túc nói:

- Không phải thế, trước kia, Hoàng Thúc với tướng quân thua ở Trường Bản, kế đã cùng, sức đã kiệt, toan trốn tránh đi ở nơi xa, chủ tôi thương Hoàng Thúc, cho mượn đất lấy chỗ trú chân để gây cơ nghiệp. Thế mà Hoàng Thúc quên ơn phụ nghĩa, đã lấy được Tây Thục, lại chiếm giữ cả Kinh Châu tham lam không biết điều, chẳng bỏ để cho thiên hạ chê cười đó mà thôi!

Xin tướng quân với Hoàng Thúc, kết nghĩa vườn đào thề cùng sống thác. Hoàng Thúc, cũng như tướng quân, tướng quân cũng như Hoàng Thúc, sao lại thoái thác làm vậy?

Vân Trường chưa kịp trả lời, Chu Thương ở dưới thềm quát lên rằng:

- Đất đai trong thiên hạ, người nào nhân đức thì được ở, có phải của riêng Đông Ngô đâu?

Vân Trường sầm mặt đứng ngay dậy, giằng lấy thanh long đao của Chu Thương đang vác, đứng ra giữa sân, đưa mắt cho Chu Chương và quát rằng:

- Đây là việc nhà nước, sao mi nói lôi thôi, bước ngay!

Chu Thương biết ý, chạy ra bờ sông, cầm lá cờ đỏ phất một cái, Quan Bình trông thấy hiệu cờ, mười chiếc thuyền bay đến vùn vụt như tên.

Vân Trường tay phải cầm đao, tay trái nắm chặt lấy tay Lỗ Túc, giả đò say rượu:

- Ông mời tôi đến ăn tiệc, đừng nhắc đến việc Kinh Châu làm chi e tổn thương đến ân tình cũ. Khi khác, mời ông đến chơi Kinh Châu, sẽ lại bàn bạc.

Lỗ Túc sợ hết hồn hết vía, bị Vân Trường dắt ra mãi bờ sông. Lã Mông, Cam Ninh định dẫn quân phục xông ta, nhưng thấy vậy sợ Lỗ Túc bị hại, đành im thin thít, không dám cựa quậy.

Vân Trường đến bên, lên thuyền, mới buông tay Lỗ Túc ra, từ biệt trở về. Túc đứng ngây người trông theo. Thuyền quan Công lướt gió đi nhanh.

Có thơ khen Vân Trường rằng:

Coi rẻ Đông Ngô tựa trẻ thơ,
Một đao tới hội, mấy ai ngờ!
Anh hùng chí khí lừng trên tiệc
Gặp mấy Tương Như ở Hám Trị!

Vân Trường trở về Kinh Châu. Lỗ Túc bảo với Lã Mông rằng:

Kế ấy không xong, làm thế nào?

Mông nói:

- Ta nên báo với chúa công, cất quân sang đánh một phen. Túc lập tức sai người về báo với Tôn Quyền. Quyền nghe tin giận lắm, muốn khởi hết cả quân trong nước đến lấy Kinh Châu.

Chợt có tin báo rằng:

- Tào Tháo lại khởi ba mươi vạn đại quân đến đánh báo thù.

Quyền thất kinh sai Lỗ Túc đừng gây việc đánh Kinh Châu vội, hãy rút quân về cả Nhu Tu, Hợp Phì để cự nhau với Tào Tháo.

Nói về Tào Tháo toan khởi binh sang lấy Giang Nam, có quan tham quân là Phó Cán tự Ngạn Tài can rằng:

Cán tôi nghe: Dùng võ trước phải có uy, dùng văn trước phải có đức. Uy, đức giúp nhau, rồi mới nên được vương nghiệp. Khi trước, thiên hạ đại loạn, minh công dùng võ để dẹp yên, mười phần đã dẹp được tám chín phần rồi. Nay chỉ còn Ngô và Thục chưa phục. Nhưng nước Ngô có con sông dài hiểm trở, nước Thục thì có núi cao gập ghềnh, khó dùng uy mà đánh nổi được. Tôi thiết nghĩ nên sửa sang văn đúc của mình, xếp áo giá, cất vũ khí, cho quân sĩ nghỉ ngơi, chờ khi nào co ùdịp gì, ta sẽ lại cử động. Nay nếu cất vài mươi vạn quân đóng bên bờ sông Trường Giang, bên kia họ cứ giữ chỗ hiểm yếu không đánh, thì quân ta dù đến đâu cũng là vô dụng, mẹo mực dù khôn đến đâu cũng chẳng làm gì, uy của ngài chẳng hóa ra nhảm mất ru? Xin minh công xét cho kỹ.

Tháo nghe lời, mới bãi tiệc đánh phương nam, mở ra trường học, kén dùng những kẻ văn sĩ. Bởi thế quan thị trung là bọn Vương Xán, Đỗ Tập, Vệ Khởi, Hòa Hiệp, bốn người muốn tôn Tào Tháo lên làm Ngụy Vương.

Quan trung thư lệnh là Tuân Du can rằng:

- Không nên thế! Thừa tướng phong đến cửu tích, ngôi đã cực phẩm rồi, nay lại thăng đến ngôi vương nữa, e không hợp lý lắm.

Tào Tháo nghe biết, giận lắm, nói rằng:

- Người này lại muốn bắt chước Tuân Úc ngày xưa đây!

Tuân Du biết ý, lo nghĩ thành bệnh, được hơn mười ngày thì chết, thọ năm mươi tám tuổi. Tào Tháo cho làm ma chay tử tế, và cũng bãi tiệc phong vương.

Một hôm, Tào Tháo đeo gươm vào cung. Vua Hiến Đế đang ngồi chơi với Phục Hoàng hậu. Phục hậu thấy Tào Tháo vào, vội vàng đứng dậy, vua cũng sợ run cả người.

Tháo nói rằng:

- Tôn Quyền, Lưu Bị, mỗi người chiếm giữ một phương, không biết tôn triều đình, bệ hạ nghĩ làm sao?

Vua nói:

- Việc đó mặc thừa tướng cư xử thế nào xong thì thôi!

Tháo nổi giận, nói:

- Bệ hạ nói thế, người ngoài không biết lại ngờ tôi khinh bệ hạ.

Vua nói:

- Thừa tướng chịu giúp cho trẫm thì may lắm, dù không, cũng xin rủ lòng tha cho trẫm.

Tháo trợn mắt lên nhìn vua, nét mặt hầm hầm bỏ ra.

Tả hữu tâu với vua rằng:

- Gần nay Ngụy công muốn làm Ngụy Vương, không khéo lúc nữa tất có việc cướp ngôi.

Vua và Phục hậu cùng khóc. Phục hậu nói rằng:

- Cha thiếp là Phục Hoàn, vẫn có ý muốn giết Tào Tháo. Thiếp xin viết một phong thư sai người đưa cho cha thiếp để nghĩ kế mà trừ nó đi.

Vua nói:

- Ngày xưa Đổng Thừa làm việc không cẩn mật, đến nỗi xảy ra vạ trong. Nay sợ lộ chuyện ra, thì trẫm với hậu cùng nguy cả.

Hậu nói:

- Nếu để vậy, thì khác nào sớm tối ngồi trên bàn chông, thà chết đi cho sớm. Thiếp xem trong bọn hoạn quan, chỉ có Mục Thuận là người trung nghĩa, nên sai đem bức thư này đưa cho cha thiếp.

Vua mời đòi Mục Thuận vào sau đánh bình phong, đuổi tả hữu ra ngoài, rồi vua và Phục hậu cùng khóc, nói với Mục Thuận rằng:

- Giặc Tháo muốn làm Ngụy Vương, nay mai tất có việc cướp ngôi. Trẫm muốn sai quốc trượng là Phục Hoàn trừ giặc ấy, nhưng lại sợ tả hữu là tâm phúc giặc cả, không biết cậy vào ai. Nay muốn sai người đưa thư của Hoàng hậu cho Phục Hoàn, chắc người là người trung nghĩa, tất không phụ trẫm.

Mục Thuận cũng khóc mà tâu rằng:

- Tôi được đội ơn dày của bệ hạ, há không một chết để báo đền? Bệ hạ đã sai, tôi xin đi ngay.

Phục Hoàng hậu mới viết thư giao cho Mục Thuận. Thuận cài thư vào trong búi tóc, lẻn trong cung cấm đi ra, đến nhà Phục Hoàn, đưa thư, Hoàn thấy chữ Phục hậu, bảo với Mục Thuận rằng:

- Ở đây tâm phúc của Tào Tháo nhiều lắm, không trừ được ngay đâu. Phải đợi khi nào Tôn Quyền ở Giang Đông, hoặc là Lưu Bị ở Tây Thục, hai xứ ấy cất quân đến đánh mặt ngoài, Tào Tháo tất phải thân chinh ra địch, bấy giờ sẽ tìm những người trung nghĩa trong triều, đồng tâm hiệp lực, trong ngoài xúm lại mà đánh, thì mới có thể xong việc được.

Thuận nói:

- Hoàng trượng nên viết giấy đưa lại tâu với vua và Hoàng hậu, cầu xin tờ mật chiếu, sai người lén đưa thư cho hai nơi Ngô, Thục, bảo họ cất quân đánh giặc để cứu vua.

Phục Hoàn viết thư giao cho Mục Thuận, Thuận lại giấu vào trong búi tóc, từ biệt về cung. Không ngờ đã có người báo cho Tào Tháo biết. Tháo đứng chờ ở trước cửa cung. Mục Thuận về đến đấy, Tháo hỏi:

- Mày đi đâu về?

Thuận đáp:

- Hoàng hậu có bệnh, sai tôi đi mời thầy thuốc.

Tháo hỏi:

- Thầy thuốc đâu?

Thuận đáp:

- Bẩm, chưa đến.

Tháo quát tả hữu khám xét khắp cả trong mình Mục Thuận, không thấy có vật gì. Tháo cho đi. Bỗng đâu cơn gió bay lật mất mũ của Mục Thuận. Tháo thấy vậy, gọi Thuận lại, khám trong mũ một giờ lâu, cũng không thấy gì. Tháo trả mũ, Thuận hai tay đỡ lấy rồi sẽ vén tóc gáy đội lật trở lên. Tháo sinh nghi ngay, sai tả hữu khám trong búi tóc, bắt được thư của Phục Hoàn. Tháo xem thư thấy nói tâu vua xin kết liên thư của Tôn Quyền và Lưu Bị làm ngoại ứng. Tháo giận lắm, bắt Mục Thuận về nhà kín tra hỏi. Thuận nhất định không khai điều gì. Ngay đêm hôm ấy, Tháo điểm ba nghìn giáp binh, vây cả nhà Phục Hoàn, bao nhiêu già trẻ bắt sạch. Khám trong nhà lại bắt được tờ thư chính tay Phục Hoàng hậu viết. Lập tức cả ba họ nhà Phục bị hạ ngục. Trời tang tảng sáng, Tháo sai tướng ngự lâm quân là Khước Hự cầm cờ tiết vào cung, thu lấy tỉ thụ của Hoàng hậu.

Khi ấy vua đang ngồi ở ngoài điện, thấy Khước Hự dẫn ba trăm giáp binh vào thẳng cửa cung, vua hỏi có việc gì, Lự tâu rằng:

- Chúng tôi phụng mệnh ngụy công vào thu tỉ thụ của Hoàng hậu.

Vua biết là việc lộ rồi, ruột gan như cắt. Lự đến hậu cung, Phục hậu vừa ngủ dậy, Lự gọi người giữ tỉ thụ thu lấy rồi trở ra.

Phục hậu thấy việc cấp đến nơi, liền ẩn vào trong vách hai tầng ở sau buồng. Một lát, Hoa Hâm dẫn năm trăm giáp binh vào hậu điện tìm Phục hậu. Hỏi cung nhân, cung nhân nói không biết. Hâm sai quân phá cửa son mà tìm, cũng không thấy. Hâm đoán là ở trong vách, sai phá vách, quả nhiên có Phục hậu ở đấy. Hâm xắn vào nắm tóc lôi ra. Phục hậu kêu van. Hâm mắng rằng:

- Mi ra mà kêu với Ngụy công!

Phục hậu xõa tóc đi chân không, hai tên lính áp điệu đi ra.

Hoa Hâm vốn là người có tài danh. Khi xưa cùng với Quản Ninh. Bính Nguyên kết bạn thân với nhau. Người bấy giờ gọi bọn ba người là con rồng: Hoa Hâm là đầu, Bính Nguyên là bụng, Quản Ninh là đuôi. Một bữa, Ninh với Hâm bừa đất giống rau, thấy một cục vàng, Ninh cứ bừa gạt cục vàng ấy đi. Lại một bữa, hai người đang ngồi đọc sách, bỗng ở ngoài cửa có tiếng hò reo, có một ông quan to ngồi xe đi qua. Ninh mặc, cứ ngồi chững chạc xem sách. Hâm thì bỏ sách, chạy ra xem. Từ đó Ninh khinh Hâm là người hèn hạ, không chơi với nữa. Về sau, đội mũ trắng, nằm ngồi một cái gác, chân không mấy khi bước xuống đất, trọn đời không chịu làm quan với nhà Ngụy. Còn Hâm thì trước theo Tôn Quyền, sau về với Tào Tháo, đến nay lại có chuyện bắt Hoàng hậu.

Người sau có thơ chê rằng:

Hoa Hâm tàn ác sinh mưu hung,

Phá vách Hoàng phi, nghĩ phải không?
Đảng ác một mai thêm cánh hổ,
Tiếng nhơ muôn kiếp nhục đầu rồng!

Lại có thơ khen Quản Ninh rằng:

Liêu Đông đồn đại Quản Ninh Lâu,
Người vâng lầu không tiếng vẫn lưu,
Khinh giết Tử Ngư tham phú quý.
Há như mây trắng vốn phong lưu.

Hoa Hâm điệu Phục hậu ra đến ngoài điện. Vua trông thấy đau xót sầu thảm, xuống bíu lấy Phục hậu mà khóc. Hâm nói rằng:

- Ngụy công sai bắt, phải đi cho mau!

Phục hậu khóc nói với vua rằng:

- Không cứu nhau được nữa ru!

Vua cũng khóc mà nói rằng:

- Trẫm cũng chưa biết sống thác lúc nào đây!

Giáp sĩ dẫn Phục Hậu đi ra, vua ôm bụng thương khóc. Thấy Khước Lự đứng ở bên cạnh, vua nói:

- Khước công!Thiên hạ có việc thế này bao giờ không?

Nói đoạn, khóc lăn ra đất.

Lự sai tả hữu vực vua vào cung. Hoa Hâm đem Phục Hậu đến chỗ Tào Tháo. Tháo mắng rằng:

- Tao xử với mày tử tế, sao mày lại muốn hại tao? Nếu tao không giết mày đi, thì mày cũng đến giết tao mà thôi!

Lập tức sai lính đánh đập Phục Hậu đến chết rồi vào cung bắt hai con bà, đánh thuốc độc chết nốt. Đến chiều Tháo sai đem cả họ nhà Phục Hoàn và nhà Mục Thuận hơn hai trăm người, đưa ra chợ chém sạch. Trong triều ngoài nội, ai ai cũng kinh hãi. Bấy giờ là tháng11 năm Kiến An thứ 19.

Người sau có thơ than rằng:

Lòng đâu độc địa hỡi A Man?
Hàng mấy trăm người nỡ giết oan!
Vua, hậu thương thay khi tử biệt,
Không bằng chồng vợ chốn quân gian!

Vua Hiến Đế từ khi mất bà Phục Hậu, lo buồn mấy hôm không ăn được cơm. Tháo vào khuyên giải rằng:

- Bệ hạ đừng lo, tôi không có bụng nào đâu. Con gái tôi đã vào cung hầu bệ hạ làm quý nhơn, hiền hậu hiếu thảo, nên lập làm chính cung Hoàng hậu.

Bây giờ Tháo bảo thế nào mà vua chả phải nghe. Ngày mồng một tháng giêng năm Kiến An thứ 20, nhân dịp ăn mừng tiết Nguyên đán, vua lập Tào quý nhân lên làm Hoàng hậu. Các quan trong triều, không ai dám nói.

Bấy giờ Tào Tháo uy thế mỗi ngày một thịnh, liền hội các đại thần, bàn việc đánh Ngô, Thục. Giả Hủ nói:

- Nên đòi Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân về mà bàn việc ấy.

Tháo lập sức sai sứ đi triệu hai người về. Hạ Hầu Đôn chưa đến. Tào Nhân đến trước. Khi ấy Tháo đang say rượu nằm nghỉ. Hứa Chử, cắp gươm đứng gác ngoài cửa cung. Tào Nhân vào ra mắt Tào Tháo. Hứa Chử không cho vào. Tào Nhân giận, nói:

- Ta là tôn tộc họ Tào, sao ngươi dám ngăn trở ta?

Hứa Chủ nói:

- Tướng quân tuy là thân tình, nhưng là quan trấn thủ ngoài biên; tôi tuy sơ tình nhưng hiện đương làm nội thị. Chúa công say rượu đang nằm nghỉ, nên tôi không dám cho vào.

Nhân thấy nói thế, không dám vào nữa. Tháo biết chuyện, than rằng:

- Hứa Chử thế mới là trung thần!

Không được bao lâu, Hạ Hầu Đôn cũng đến cùng bàn việc đánh dẹp. Đôn nói:

- Ngô, Thục chưa có thể đánh được, ta nên lấy Hán Trung của Trương Lỗ trước, rồi dẫn quân đắc thắng lấy luôn Thục nhân thể. Như thế, chỉ đánh một trận là xong.

Tháo nghe lời, cất quân sang lấy Hán Trung.

Đó là:

Vừa sinh mưu ác khinh vua yếu,
Lại dẫn quân hùng đánh nẻo xa...

Chưa biết việc sau ra thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI 67
Bình Hán Trung, Tào Tháo thành công;
Bến Tiêu Diêu, Trương Liêu khét tiếng

Lại nói, Tào Tháo cất quân chinh tây, chia làm ba đội: Tiền đội tiêu phong là Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp, Tháo tự lĩnh các tướng làm trung quân, hậu bộ là Tào Nhân và Hạ Hậu Đôn thì coi việc vận tải lương thảo.

Có thám tử báo tin cho Trương Lỗ, Trương Lỗ bàn với em là Trương Vệ để cự địch. Vệ nói:

- Ở Hán Trung ta, hiểm nhất là ải Dương Bình. Em xin ra men rừng tựa núi, lập mười doanh trại để chống nhau với quân Tào. Anh thì cứ ở Hán Ninh, phải chuẩn bị lương thảo cho nhiều để tiếp cho quân sĩ.

Lỗ nghe lời ấy, sai đại tướng là Dương Ngang, Dương Nhiệm cùng với em cất quân đi ngay hôm ấy đến cửa Dương Bình hạ trại.

Tiền quân là Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp đến nơi, thấy ải Dương Bình đã có phòng bị, liền lập trại cách thành mười dặm. Đêm hôm ấy, quân sĩ mỏi mệt cùng nghỉ ngơi cả. Bỗng nhiên chia làm hai cánh quân kéo đến cướp trại, Hạ Hầu Uyên vội vàng lên ngựa, thì bốn mặt quân đã kéo ùa vào. Quân Tào thua trong chạy tan nát cả. Hai người về ra mắt Tào Tháo. Tháo giận, mắng rằng:

- Hai người cầm quân đã nửa đời người, há lại không biết rằng quân đi xa khó nhọc, phải phòng giặc đến cướp trại ư? Làm sao không giữ gìn trước?

Tháo muốn chém hai người ấy để nghiêm quân pháp. Các quan kêu van mãi, hai người mới được khỏi tội.

Hôm sau, Tháo tự dẫn quân làm tiền đội kéo đi. Tháo thấy núi non hiểm hóc, cây cối rậm rạp, không biết đường nào mà đi, nghi có quân phục, liền dẫn quân về, bảo với Hứa Chử, Từ Hoảng rằng:

- Nếu ta biết nơi đây hiểm hóc thế này, thì chẳng đem quân đến làm gì.

Hứa Chử bẩm:

- Đã trót đến đây, chúa công chớ nên ngại khó nhọc.

Hôm sau, Tháo chỉ mang Hứa Chử, Từ Hoảng hai tướng đến xem trại Trương Vệ. Ba người vừa đi qua một trái núi, đã trông thấy trại. Tháo trỏ roi xuống, bảo rằng:

- Trại bền vững thế kia, phá làm sao cho được?

Tháo vừa nói dứt lời, bỗng ở sau lưng tiếng reo ầm ầm, tên bắn ra tua tủa. Dương Ngang, Dương Nhiệm chia quân làm hai ngả kéo đến. Hứa Chử kêu lên rằng:

- Từ Công Minh giữ gìn chúa công cho khéo, ta ra đánh nhau với giặc đây!

Nói đoạn, múa đao tế ngựa xông vào đánh hai tướng, hai tướng không địch nổi một mình Hứa Chử, phải quay ngựa chạy. Các tướng khác thấy thế, không dám tiến lên nữa.

Từ Hoảng bảo vệ Tào Tháo, vừa qua sườn núi trước mặt, gặp một quân kéo đến, trông ra thì là quân của Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp. Nguyên hai tướng nghe thấy tiếng reo, nên dẫn quân đến tiếp, vì thế mới đánh đuổi được Dương Ngang, Dương Nhiệm mà cứu được Tào Tháo về trại.

Tháo trọng thưởng cho bốn tướng. Từ đó hai bên cầm cự nhau hơn năm mươi ngày, không đánh chác gì nữa.

Tháo truyền lệnh rút quân về. Giả Hủ nói:

- Thế giặc chưa rõ mạnh yếu thế nào, sao chúa công đã rút quân?

Tháo nói:

- Ta thấy quân giặc ngày nào cũng phòng bị, khó lòng đánh được. Nên ta giả đò thu quân về, để cho giặc trễ nhác không phòng bị nữa, rồi ta mới chia quân khinh kỵ lẻn đến đánh mặt sau, như thế mới có thể phá được.

Giả Hủ nói:

- Mẹo mực của Thừa tướng thần diệu lắm, không ai sánh kịp!

Tháo sai Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp mỗi người dẫn ba nghìn quân khinh kỵ tắt đường nhỏ đi lẻn vào phía sau ải Dương Bình. Còn mình thì dẫn đại quân nhổ trại rút về hết.

Dương Ngang thấy Tào Tháo rút quân về, muốn thừa cơ đuổi đánh. Dương Nhiệm nói:

- Tào Tháo quỷ kế lắm, chưa biết thực như thế nào, không nên đuổi theo.

Dương Ngang không nghe, nói rằng:

- Nếu ông không đi thì ta đuổi theo một mình vậy.

Dương Nhiệm cố can mãi không được. Ngang đem hết cả quân năm trại đuổi theo, chỉ để một ít ở lại giữ nhà. Hôm ấy sương sa mù mịt, giáp mặt không thấy nhau. Quân Dương Ngang đi đến nửa đường không đi được, phải đóng lại nghỉ.

Hạ Hầu Uyên dẫn quân đi lẻn đường sau núi, thấy hơi mù phủ lấp cả trời đất, lại nghe tiếng người nói ngựa hí ồn ào. Uyên sợ có quân phục, thúc quân cứ việc đi cho mau, thế nào đi lạc đường, đến trại Dương Ngang. Quân giữ trại tưởng là quân của nhà về, liền mở cửa cho vào. Quân Tào kéo ùa cả vào, té ra là một trại bỏ không, mới đốt lửa lên, quân năm trại bỏ chạy cả. Khi cơn mù đã tan, Dương Nhiệm mới dẫn quân đến cứu, đánh nhau với Hạ Hầu Uyên, chưa được vài hợp, Trương Cáp ở mặt sau đã kéo đến. Nhiệm vừa đánh vừa chạy về Nam Trịnh.

Dương Ngang đem quân trở về, thì Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp đã chiếm mất trại rồi, đại quân của Tào Tháo tự mặt sau đánh đến. Hai mặt đánh ập lại, Dương Ngang muốn phá vòng vây chạy ra, gặp phải Trương Cáp giết chết. Còn quân sĩ chạy về cửa Dương Bình với Trương Vệ.

Trương Vệ thấy hai tướng bị thua, các trại đã mất nửa đêm bỏ ngay ải Dương Bình trốn về. Tào Tháo lại được luôn cả ải Dương Bình nữa.

Trương Vệ, Dương Nhiệm về ra mắt Trương Lỗ. Vệ đổ cho tại hai tướng để mất cửa ải. Lỗ giận muốn chém Dương Nhiệm.

Nhiệm nói:

- Tôi can Dương Ngang đừng đuổi quân Tào nhưng y không nghe, nên mới bị thua thế này. Tôi xin lĩnh một đạo quân lại ra đánh nhau, phen nầy tôi quyết chém được Tào Tháo, nếu không được xin chịu tội.

Lỗ bắt viết tờ cam kết, rồi cho Dương Nhiệm dẫn hai vạn quân ra khỏi Nam Trịnh hạ trại.

Tào Tháo dẫn quân tiến lên, sai Hạ Hầu Uyên dẫn năm nghìn quân đi trước, ra đường Nam Trịnh dò thám, vừa gặp quân của Dương Nhiệm đến nơi. Hai bên dàn trận, Nhiệm sai bộ tướng là Xương Kỳ ra ngựa, giao phong với Hạ Hầu Uyên, chưa được ba hiệp Kỳ đã bị Uyên chém chết rồi lăn xuống ngựa. Nhiệm vác giáo tế ngựa ra, đánh nhau với Uyên độ ba mươi hiệp. Uyên giả thua chạy. Nhiệm đuổi theo, Uyên dùng chước đà đao, chém Nhiệm chết nốt, quân sĩ tan vỡ chạy về.

Tào Tháo thấy Hạ Hầu Uyên chém được Dương Nhiệm rồi, lập tức tiến quân đến thẳng Nam Trịnh hạ trại.

Trương Lỗ tụ văn võ lại bàn bạc, Diêm Phố nói:

- Tôi xin cử một người có thể địch nổi các tướng của Tào Tháo.

Lỗ hỏi ai, Phố thưa rằng:

- Ở đây có Bàng Đức, trước theo Mã Siêu hàng với chúa công. Về sau Mã Siêu sang Tây Xuyên, y ốm không đi được. Hiện nay y nhờ chúa công an dưỡng, sao chúa công không sai đi?

Trương lỗ mừng lắm, gọi Bàng Đức đến thưởng cho rất hậu, rồi điểm một vạn quân mã, sai Đức ra khỏi thành mười dặm cự nhau với quân Tào. Đức cưỡi ngựa ra khiêu chiến.

Tào Tháo trước Vị Kiều, đã biết Bàng Đức là người khỏe, mới dặn các tướng rằng:

- Bàng Đức là dũng tướng ở Tây Lương, nguyên là thủ hạ Mã Siêu trước. Nay tuy theo Trương Lỗ nhưng chưa vừa ý. Ta muốn dùng người ấy, các ngươi nên đánh từ từ, đợi khi sức hắn yếu rồi, hãy bắt sống lấy.

Trương Cáp ra trước, đánh được vài hiệp thì lùi, Hạ Hầu Uyên cũng đánh vài hiệp rồi chạy. Từ Hoàng cũng thế, Hứa Chử đánh hơn năm mươi hiệp cũng chạy nốt. Bàng Đức một mình địch nổi bốn tướng không nhụt chút nào. Các tướng ai cũng khoe với Tào Tháo rằng Bàng Đức võ nghệ giỏi lắm. Tháo mừng rỡ, bàn với chúng rằng:

- Làm thế nào để cho người ấy về với ta?

Giả Hủ thưa:

- Tôi nghe Trương Lỗ có một mưu sĩ là Dương Tùng, tính tham lam, hay ăn của đút. Nay ta đem vàng lụa đút cho y để y dèm pha Bàng Đức với Trương Lỗ thì ta mới có thể dụ được.

Tháo nói:

- Làm thế nào cho người đi lẻn được vào thành Nam Trịnh?

Hủ nói:

- Ngày mai đánh nhau, ta giả đò thua bỏ chạy, để cho Bàng Đức chiếm lấy, rồi đến nửa đêm ta cướp trại, Bàng Đức tất chạy lui vào thành. Ta kén sẵn lấy lột người khéo nói, ăn mặc giả làm quân giặc, khi Bàng Đức chạy thì đi lẫn vào thành.

Tháo nghe kế ấy, một tên quân sĩ khôn ngoan, đưa cho một cái áo giáp vàng, mặc vào trong mình, ngoài mặc áo hiệu quân Hán Trung, đứng chực sẵn ở dọc đường.

Hôm sau, Tháo sai Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp phục sẵn hai đạo quân ở nơi xa, rồi sai Từ Hoảng ra khiêu chiến. Chưa được mấy hiệp, Hoảng thua chạy. Bàng Đức thúc quân đánh bừa vào. Quân Tào rút cả. Đức cướp ngay trại chứa đầy lương thảo. Đức mừng lắm, sai báo tin về Trương Lỗ biết, và mở tiệc trong trại ăn mừng.

Canh hai đêm hôm ấy, bỗng nhiên thấy ba mặt lửa cháy, rồi Từ Hoảng, Hứa Chử ở giữa, Trương Cáp ở tả, Hạ Hầu Uyên ở hữu cùng đổ cả lại cướp trại. Bàng Đức chưa kịp đề phòng lên ngựa chạy vào thành. Quân ba phía sau lưng đuổi tới, Bàng Đức lập tức gọi mở cổng thành dẫn quân vào. Bấy giờ, tên lính của Tào Tháo cũng trà trộn theo vào đến thẳng phủ Dương Tùng nói rõ ràng:

- Ngụy Công lâu nay vẫn mộ cao đức của ngài, nay sai tôi đem dâng cái áo giáp vàng làm tin, có tờ mật

thư dâng lên ngài coi.

Tùng mừng lắm, xem thư xong, bảo với tên lính rằng:

- Về bẩm với Nguỵ Công rằng ngài cứ yên tâm, tôi sẽ liệu tìm mẹo hay để giúp ngài.

Nói rồi cho tên lính về trước. Đêm hôm ấy Tùng vào ra mắt Trương Lỗ nói rằng:

- Bàng Đức ăn đút lót của Tào Tháo, đã cố tình để thua trận vừa rồi.

Lỗ giận lắm, gọi Bàng Đức đến toan chém. Diêm Phố ra sức can ngăn. Lỗ mới mắng rằng:

- Ngày mai ra đánh, nếu không thắng thì ta sẽ lấy đầu ngươi đi!

Bàng Đức căm tức lui ra.

Ngày hôm sau, quân Tào đến đánh. Bàng Đức dẫn quân ra địch. Tháo sai Hứa Chử ra. Chử giả đò thua chạy. Đức đuổi theo. Tháo cưỡi ngựa đứng trên đỉnh núi gọi rằng:

- Bàng Lệnh Minh, sao không hàng đi cho sớm?

Bàng Đức nghĩ nếu bắt được Tào Tháo thì bằng bắt một nghìn viên thượng tướng, liền tế ngựa lên núi, bỗng nhiên thấy ầm một tiếng như trời long đất lở, cả người lẫn ngựa Bàng Đức sa xuống hố. Quân phục bốn mặt đổ ra, kẻ câu liêm, người thừng chạc, bắt sống ngay được Bàng Đức trói đem lên núi.

Tháo vội vàng xuống ngựa, cởi trói cho Bàng Đức, rồi hỏi rằng:

- Ngươi có chịu hàng ta không?

Bàng Đức nghĩ đến nguồn cơn Trương Lỗ xử bất nhân với mình, bèn tình nguyện xin hàng. Tháo đỡ Bàng Đức lên ngựa, gióng cương về trại. Quân báo với Trương Lỗ, Lỗ lại càng tin lời Dương Tùng là thật.

Hôm sau, Tào Tháo kéo quân đến, bắc thang chung quanh ba mặt thành bắn tên vào. Lỗ thấy thế nguy cấp lắm, bàn với em là Trương Vệ nói:

- Nên đốt sạch cả kho tàng đi, rồi chạy ra núi Nam Sơn giữ ở Ba Trung cũng được.

Dương Tùng nói:

- Chi bằng mở cửa thành ra hàng là hơn.

Lỗ còn dùng dằng chưa quyết. Vệ nói:

- Chỉ nên đốt hết, rồi chạy đi thôi.

Trương Lỗ nói:

- Ta vẫn có ý về với triều đình, nhưng chưa có dịp, nay bất đắc dĩ mà phải chạy đi trốn, kho tàng là của triều đình, không nên hao phí như thế.

Bèn sai khóa cả lại tử tế, rồi canh hai đêm hôm ấy, dẫn cả gia quyến, mở cửa nam đánh ra.

Tào Tháo không cho đuổi theo, dẫn quân vào Nam Trịnh, thấy kho tàng phong khóa phân minh, có ý thương Trương Lỗ, sai người đến Ba Trung khuyên dỗ về hàng. Lỗ muốn hàng, Vệ không nghe, Dương Tùng mật sai người đưa thư cho Tháo, xui binh đến, để mình làm nội ứng. Tháo được thư, dẫn quân đến Ba Trung. Lỗ sai Trương Vệ dẫn quân ra địch, Vệ đánh nhau với Hứa Chữ, bị Chữ giết chết. Quân sĩ chạy về báo với Trương Lỗ. Lỗ định giữ vững trong thành không ra. Dương Tùng khuyên rằng:

- Nay nếu không ra đánh, tức là ngồi mà chịu chết mất. Tôi xin giữ thành, chúa công nên ra quyết một trận sống mái.

Lỗ nghe lời. Diêm Phố can không nên ra. Lỗ không nghe, cứ dẫn quân ra nghênh địch. Chưa kịp đánh nhau, hậu quân đã bỏ chạy. Lỗ vội vàng phải lui về. Lỗ về đến dưới cửa thành, Tùng đóng cửa không cho vào. Lỗ hết đường chạy, Tào Tháo lại đuổi đến sau lưng, gọi bảo rằng:

- Sao không chịu hàng đi cho sớm?

Lỗ không thể nào được nữa, phải xuống ngựa xin hàng. Tháo mừng lắm, nghĩ đến việc niêm khóa kho tàng lại không đốt, có lòng thương và đối đãi tử tế, phong cho làm trấn nam tướng quân. Bọn Diêm Phố cũng phong cho làm liệt hầu. Hán Trung yên ổn rồi, Tháo truyền lệnh đặt các thái thú và quan đô úy cai trị các quận, thưởng cho các tướng sĩ, chỉ có Dương Tùng bán chúa cầu vinh, lập tức Tháo sai đem ra chợ chém đầu để răn kẻ khác.

Người sau có thơ rằng:

Quên ơn bán chúa khéo mua công,
Vàng bạc vơ nhiều có vững không?
Vinh chửa thấy đâu, liền thấy nhục,
Nghìn năm ai kẻ xót Dương Tùng!

Tào Tháo lấy xong Đông Xuyên, quan chủ bộ là Tư Mã Ý hiến kế rằng:

- Lưu Bị dùng mẹo lừa, cố cướp lấy Ích Châu của Lưu Chương, nhân dân Thục chưa quy phục. Nay chúa công đánh phá được Hán Trung, chấn động cả Ích Châu, nên tiến binh đến đánh cho mau thì đất này phải vỡ lở. Có câu rằng: "Dẫu có trí khôn, không bằng thừa thế". Dịp này chúa công chớ nên để lỡ!

Tào Tháo than rằng:

- Người ta không biết thế nào cho vừa ý, đã được Lũng lại còn mong Thục ru?

Lưu Hoa nói:

- Tư Mã Trọng Đại nói phải đấy! Nếu để chậm thì Gia Cát Lượng sáng suốt việc trị nước mà làm tướng văn, bọn Quan, Trương khéo trùm ba quân mà làm tướng võ; dân Thục yên rồi, chia ra giữ các nơi cửa ải, thì không sao lay chuyển được nữa đâu!

Tháo nói:

- Quân sĩ đi xa mỏi mệt lắm rồi, hãy nên cho nghỉ ngơi đã. Liền đóng quân ở yên một chỗ.

Nói về nhân dân Tây Xuyên nghe tin Tào Tháo lấy được Đông Xuyên rồi, trong một ngày hai ba lần kinh hãi. Huyền Đức đâm lo, mời Khổng Minh bàn bạc. Khổng Minh nói:

- Tôi có một kế này, khiến cho Tào Tháo tự nhiên phải rút quân về.

- Tào Tháo chia quân ra đóng ở Hợp Phì là có ý sợ Tôn Quyền. Nay nếu ta đem ba quận Giang Hạ, Trường Sa, Quế Dương trả cho Đông Ngô, sai một biện sĩ sang bày tỏ lợi hại, xúi Đông Ngô đánh Hợp Phì, Tào Tháo tất phải quay binh về mặt nam.

Huyền Đức hỏi ai có thể sang Đông Ngô, Y Tịch xin đi Huyền Đức mừng lắm, viết thư và sắm đủ lễ vật, sai Y Tịch đến Kinh Châu trước nói chuyện với Vân Trường, rồi sang Đông Ngô. Y Tịch đến Mạt Lăng, vào ra mắt Tôn Quyền.

Quyền hỏi:

- Ngươi đến đây có việc gì?

Tịch thưa:

- Trước kia Gia Cát Tử Du có đến đòi ba quận Trường Sa vì quân sư tôi đi vắng, cho nên chưa giao lại được, nay xin đem trả lại. Còn Kinh Châu, Nam Quận, Linh Lăng cũng muốn trao trả nốt, nhưng ngặt vì Tào Tháo cướp lấy Đông Xuyên, khiến cho Quan tướng tôi không có chỗ ở. Hiện nay Hợp Phì bỏ trống, xin quân hầu cất quân đánh đi. Chủ tôi nếu lấy nốt được Đông Xuyên, sẽ xin trả hết cả xứ Kinh Châu.

Quyền nói:

- Ngươi hãy ra nghỉ ngơi quán xá, để ta còn bàn bạc.

Tịch cáo từ trở ra. Quyền hội các mưu sĩ bàn bạc. Trương Chiêu nói:

- Đây tất là Lưu Bị sợ Tào Tháo đến đánh Tây Xuyên, cho nên mới bày ra mẹo này. Tuy thế, ta cũng nên nhân lúc Tào Tháo ở Hán Trung, thừa cơ lấy ngay Hợp Phì đi cũng hay.

Quyền nghe lời ấy, bảo Y Tịch về trước, rồi bàn việc cất quân đánh Hợp Phì. Một mặt sai Lỗ Túc thu lấy ba quận Trường Sa, Giang Hạ, Quế Dương, đóng đồn tại cửa Lục Khẩu; đòi Lã Mông, Cam Ninh về, và sai người ra Dư Hàng gọi Lăng Thống.

Lã Mông, Cam Ninh đến trước, Mông hiến kế rằng:

- Hiện nay Tào Tháo sai Chu Quang trấn thủ ở Uyển Thành, mở mang cày cấy, cung cấp lương về Hợp Phì cho quân ăn. Ta nên đánh Uyển Thành trước, rồi sẽ đến lấy Hợp Phì sau.

Quyền đồng ý, sai Lã Mông, Cam Ninh làm tiên phong: Tưởng Khâm, Phan Chương làm đoạn hậu, Quyền dẫn Chu Thái, Trần Võ, Đổng Tập, Từ Thịnh làm trung quân. Bấy giờ Trình Phổ Hoàng Cái, Hàn Dương mỗi người giữ một nơi xa, không theo đi đánh.

Quân sĩ sang sông qua Hòa Châu đến Uyển Thành. Chu Quang là thái thú Uyển Thành, sai người đến Hợp Phì cầu cứu, một mặt giữ vững thành trì không ra đánh.

Quyền đến dưới thành đứng ngắm, trên mặt thành bắn tên xuống như mưa, một mũi tên tin vào lọng Tôn Quyền, Quyền về trại, hỏi các tướng dùng kế gì để lấy được thành, Đổng Tập nói:

- Nên sai đắp ụ đất ngoài thành mà bắn vào.

Từ Thịnh nói:

- Nên bắc thang, bắc cầu vồng trông vào trong thành mà đánh.

Lã Mông nói:

- Những kế ấy lâu ngày mới xong, nếu quân ở Hợp Phì đến cứu, thì không sao đánh được nữa. Quân ta mới đến đây, sĩ khí đang mạnh, nên nhân lúc này đánh dấn ngay đi. Sáng sớm mai tiến quân, đến trưa đánh thành.

Quyền nghe lời ấy. Hôm sau, canh năm, cơm nước xong, ba quân tiến đến, trên thành bắn tên và đá xuống loạn xạ. Cam Ninh tay cầm một cái dùi sắt, xông pha tên đạn, nhảy lên mặt thành. Chu Quang sai quân châu cả cung nỏ vào Cam Ninh mà bắn. Ninh cầm gươm gạt tên ra, rồi quẳng dùi sắt ném Chu Quang ngã gục xuống. Lã Mông ra sức đánh trống, quân sĩ kéo ùa cả lên mặt thành, xúm lại giết chết Chu Quang. Quân Tào xin hàng cả. Đông Ngô lấy ngay được Uyển Thành, lúc ấy mới đang giờ thìn. Trương Liêu dẫn quân đến nửa đường, nghe tin Uyển Thành đã mất, liền quay trở lại Hợp Phì.

Tôn Quyền vào Uyển Thành. Lăng Thống cũng dẫn quân đến. Quyền trọng thưởng cho Lã Mông, Cam Ninh, mở tiệc ăn mừng, khao thưởng ba quân. Lã Mông nhường Cam Ninh ngồi trên, khen lấy khen để công lao Cam Ninh. Rượu ngà ngà say, Lăng Thống nghĩ đến thù Cam Ninh giết cha mình khi trước, lại thấy Lã Mông thì cứ nức nở khen Cam Ninh mãi, trong bụng tức lắm trợn mắt nhìn Ninh hồi lâu, rồi bỗng rút ngay thanh gươm của tùy tùng, đứng dậy nói:

- Trong tiệc không có gì làm vui, xem ta múa gươm đây này!

Cam Ninh biết ý, đẩy hắt ngay án thư đứng dậy, lấy hai ngọn kích cầm chắc trong tay, bước ra nói rằng:

- Các ngài xem tôi múa kích!

Lã Mông thấy hai người có ý giết nhau, cũng đứng dậy, một tay cầm đao, một tay cầm mộc, đứng xen ngay vào giữa mà nói rằng:

- Hai ông tuy rằng tài, nhưng cũng chưa khéo bằng tôi.

Nói đoạn, tay đao, tay mộc, múa gạt hai người rẽ ra hai bên.

Có người vào báo ngay với Tôn Quyền. Quyền vội vàng đến chỗ tiệc. Các tướng trông thấy liền bỏ cả khí giới xuống. Quyền nói:

- Ta đã bảo hai người không được thù oán nhau nữa, sao hôm nay lại thế?

Lăng Thống khóc lạy xuống đất. Quyền khuyên giải hai ba lần mới thôi.

Hôm sau, Tôn Quyền dẫn quân đến lấy Hợp Phì, Trương Liêu vì mất Uyển Thành, trong bụng lo buồn. Chợt có Tào Tháo sai Tiết Lễ đưa một cái hộp gỗ đến, trên hộp có chữ đề rằng: "Giặc đến mới được mở". Khi Tôn Quyền đến, Trương Liêu mở hộp ra xem, trong có bức thư viết: "Nếu Tôn Quyền đến, thì Trương, Lý hai tướng ra đánh, Nhạc tướng quân ở nhà giữ thành". Liêu đưa cho Lý Điển, Nhạc Tiến xem.

Nhạc Tiến hỏi:

- Ý tướng quân thế nào?

Trương Liêu nói:

- Thừa tướng đi đánh nơi xa chưa về, quân Ngô chắc rằng đánh được ta. Nay ta nên cố sức đánh cho đổ nhuệ khí bên kia đi, để yên tâm mọi người, mới giữ được thành.

Lý Điển vốn không hòa với Trương Liêu, nghe xong, nín lặng chẳng nói lại làm sao. Nhạc Tiến thấy Lý Điển có dáng không bằng lòng, mới nói:

- Giặc nhiều ta ít, khó lòng đánh được, không bằng giữ vững là hơn.

Trương Liêu nói:

- Các ông chỉ nghĩ đến ý riêng, không tưởng gì đến việc công nhà nước. Có phải thế thì một mình ta ra địch, dù chết cũng đành!

Liền sai tả hữu gióng ngựa để ra. Lý Điển thấy vậy đứng phắt lên rằng:

- Tướng quân đã có bụng như thế, tôi sao dám vì chút tình riêng mà bỏ việc công nữa. Tướng quân bảo thế nào tôi xin nghe.

Liêu mừng nói rằng:

- Mạn Thành đã chịu giúp ta, ngày mai nên dẫn một toán quân phục ở mé bắc bến Tiêu Diêu, chờ khi nào quân Ngô đi khỏi, chặt đầu Tiểu Sư đi. Ta cùng với Nhạc Văn Khiêm ra đánh.

Lý Điển vâng lệnh, dẫn quân ra đó mai phục.

Bên này Tôn Quyền sai Lã Mông, Cam Ninh làm tiên phong, mình thì dẫn Lăng Thống đi giữa, còn các tướng lục tục kéo sau. Khi Lã Mông, Cam Ninh vừa đến thì gặp quân Nhạc Tiến, Cam Ninh ra ngựa, đánh nhau với Nhạc Tiến. Tiến giả đò thua chạy, Ninh vẫy Lã Mông dẫn quân kéo bừa lên. Quyền ở đội mau đến mé bắc Tiêu Diêu. Bỗng nghe tiếng pháo nổ liên thành, rồi mé tả có Trương Liêu kéo đến, mé hữu có Lý Điển kéo về cứu thì quân Trương Liêu đã đổ đến. Lăng Thống chỉ có hơn ba trăm quân, không sao địch nổi được quân Tào thế như núi đổ.

Lăng Thống kêu trong lên rằng:

- Chúa công sao không sang cầu Tiểu Sư mà chạy về cho mau!

Thống nói chưa dứt lời thì Trương Liêu đã dẫn hơn hai ngàn kỵ binh ập đến nơi. Lăng Thống phải quay lại cố chết chống đỡ. Tôn Quyền tế ngựa lên cầu, thì mé nam đầu cầu đã gẫy mất hơn một trượng, không có mảnh ván nào. Quyền sợ cuống cả chân tay lại. Có tên nha tướng là Cốc Lợi kêu to lên rằng:

- Chúa công hãy lùi ngựa lại, rồi quất mạnh cho ngựa nhảy sang, thì qua được cầu!

Tôn Quyền lùi ngựa ba trượng, rồi thả cương, quất thực mạnh ngựa nhảy vọt một cái, quả nhiên sang được bên cầu.

Người sau có thơ rằng:

Đàn Khê ngựa Đích vết còn ghi,
Nay lại Ngô hầu ở Hợp Phì,

Mặt nước mênh man bay vó ngựa,
Bến Tiêu nào khác cánh rồng phi.

Tôn Quyền đã qua được cầu, Từ Thịnh, Đổng Tập chở thuyền lại đón. Lăng Thống, Cốc Lợi vẫn cầm cự với Trương Liêu. Lã Mông, Cam Ninh dẫn quân về cứu, bị Nhạc Tiến đuổi đánh sau lưng, lại có Lý Điển chặn ngang đường, quân Ngô thiệt hại quá nửa. Thủ hạ Lăng Thống ba trăm người, bị giết không còn mống nào. Thống cũng bị thương, vừa đánh vừa chạy đến đầu cầu, thì cầu đã gãy rồi, phải men bờ sông chạy trốn. Tôn Quyền ngồi trong thuyền trông thấy, sai Đổng bơi thuyền vào đón Lăng Thống về. Lã Mông, Cam Ninh cũng cố chết trốn được về cả.

Trận đánh này người Giang Nam ai ai cũng khiếp, trẻ con nghe đến tên Trương Liêu cũng không dám khóc đêm.

Các tướng hộ về Tôn Quyền về đến trại. Quyền trọng thưởng cho Lăng Thống, Cốc Lợi, rồi thu quân về Nhu Tu, một mặt sửa sang lại thuyền bè, bàn tiệc tiến binh cả mặt bộ lẫn mặt thủy, một mặt thì sai người về Giang Nam, khởi thêm quân mà đến trợ chiến.

Trương Liêu nghe tin Tôn Quyền sắp thêm quân đánh, sợ Hợp Phì quân ít không chống cự nổi, vội sai Tiết Đễ, gấp rút đến Hán Trung báo với Tào Tháo, xin đem binh về cứu.

- Tháo bàn với các quan rằng:

- Bây giờ có nên đánh Tây Xuyên nữa không?

Lưu Hoa thưa:

- Nay trong Thục đã hơi yên rồi, đâu đấy có phòng bị, không nên đánh nữa. Chi bằng hãy đem quân về cứu Hợp Phì, nhân thể đánh lấy Giang Nam.

Tháo sai Hạ Hầu Uyên ở lại đóng đồn ở núi Định Quân để giữ Hán Trung, Trương Cáp thì giữ cửa ải núi Đông Đầu, còn bao nhiêu tướng sĩ đều nhổ trại kéo về đánh Nhu Tu.

Đó là:

Quân kỵ mới yên xong Lũng Hữu,
Ngọn cờ lại trỏ xuốn Giang Nam.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI 68
Cam Ninh trăm kỵ cướp Ngụy doanh;
Tả Từ quăng chén đùa Tào Tháo

Nói về Tôn Quyền ở Nhu Tu đang thu xếp quân mã, chợt có tin báo: Tào Tháo ở Hán Trung dẫn bốn mươi vạn quân về cứu Hợp Phì. Quyền bàn với các mưu sĩ, trước hết sai Đổng Tập, Từ Thịnh lĩnh năm mươi chiếc thuyền trong, phục sẵn ở cửa Nhu Tu. Trần Võ thì lĩnh quân mã đi lại tuần phòng ở bờ sông.

Trương Chiêu nói:

- Tào Tháo ở xa mới đến ta phải đánh cho nhụt nhuệ khí của y đi.

Quyền hỏi các tướng ai dám ra đánh trước, thì Lăng Thống xin đi. Quyền hỏi:

- Ngươi đem độ bao nhiêu quân mã?

- Bẩm xin ba nghìn quân là đủ.

Cam Ninh nói:

- Chỉ cần một trăm quân kỵ là đủ phá được giặc, hà tất phải dùng đến ba nghìn?

Lăng Thống giận lắm, hai người cãi cọ nhau ở trước mặt Tôn Quyền. Quyền nói:

- Quân Tào thế trong lắm, không nên khinh địch!

Bèn sai Lăng Thống dẫn ba nghìn quân ra do thám cửa Nhu Tu, hễ gặp giặc thì đánh. Thống lĩnh mệnh đi ra, vừa gặp Trương Liêu dẫn quân đến. Hai tướng đánh nhau, ước độ năm mươi hiệp, chưa phân thắng phụ. Quyền sợ Lăng Thống thua, sai Lã Mông ra tiếp ứng về trại.

Cam Ninh thấy Lăng Thống trở về, liền thưa với Tôn Quyền rằng:

- Đêm nay, tôi chỉ xin một trăm kỵ mã, đến cướp trại Tào Tháo. Nếu mất một người hay là một ngựa nào thì không dám tính công.

Tôn Quyền khen ngợi, cấp cho một trăm quân tinh nhuệ, và lấy năm mươi bình rượu, năm mươi cân thịt để thưởng cho quân sĩ.

Cam Ninh về đến trại, bảo một trăm người ngồi sắp hàng, lấy cốc bạc rót rượu, uống trước hai cốc, rồi bảo mọi người rằng:

- Đêm nay ta phụng mệnh đi cướp trại, mời các ông mỗi người uống một cốc đầy, để cùng gắng sức mà đánh giặc.

Quân sĩ người nào người nấy ngơ ngác nhìn nhau, có vẻ ngần ngại. Ninh rút gươm ra mắng rằng:

- Ta làm đại tướng còn chẳng tiếc thân, các người làm sao dám rụt rè!

Chúng thấy Cam Ninh phát giận, liền đứng cả dậy, nói:

- Chúng tôi xin cố sức.

Ninh mới đem rượu thịt cho mọi người ăn uống, rồi hẹn đến canh hai, lấy một trăm cái lông ngỗng cắm lên chỏm mũ quân sĩ làm hiệu, cùng mặc áo giáp lên ngựa, đến thẳng trại Tào Tháo, phá hàng rào ngoài, reo ầm kéo vào, xông thẳng tới trung quân đã dàn bày những cỗ xe chung quanh như hàng rào sắt, Cam Ninh không sao lọt vào được. Cam Ninh dẫn một trăm kỵ tả xung hữu đột. Quân Tào hoảng sợ, không biết giặc nhiều ít thế nào, giày xéo lẫn nhau. Quân Cam Ninh tung hoành trong trại, gặp đuốc sáng như sao sa. Cam Ninh từ cửa nam đánh ra, không ai dám địch. Tôn Quyền sai Chu Thái dẫn quân đến tiếp ứng. Cam Ninh mang đủ một trăm quân kỵ trở về Nhu Tu. Quân Tào sợ có mai phục, không dám đuổi theo.

Có thơ khen Cam Ninh rằng:

Vang lừng tiếng trống trước Tào dinh,
Sát khí ầm ầm giặc thất kinh,
Trăm kỵ tung hoành ai địch nổi?
Anh hùng đồn dậy tiếng Cam Ninh.

Cam Ninh dẫn quân về đủ cả, không mất một người nào. Khi gần đến cửa trại. Ninh sai quân đánh trống thổi sáo, miệng hô "Vạn tuế", tiếng reo vui ầm ỹ. Quyền thân ra ngoài cửa tiếp vào. Cam Ninh xuống ngựa lạy phục dưới đất. Quyền dắt tay Ninh đỡ dậy và nói rằng:

- Tướng quân đi chuyến này, đủ khiến cho giặc Tháo phải khiếp sợ. Ta đây không phải bỏ ngươi đâu, chính muốn xem lòng can đảm của người đó thôi.

Liền thưởng cho một nghìn tấm lụa và một trăm thanh mã tấu thực sắc. Ninh lạy tạ, đem chia cả cho một trăm quân.

Quyền bảo các tướng rằng:

- Tào Tháo có Trương Liêu, ta có Cam Hưng Bá, đủ đối chọi với nhau.

Hôm sau, Trương Liêu dẫn quân đến khiêu chiến, Lăng Thống thấy Cam Ninh có công được thưởng, hăng hái nói:

- Tôi xin ra đánh nhau với Trương Liêu.

Quyền bằng lòng. Thống lĩnh năm nghìn quân ra cửa Nhu Tu. Quyền dẫn Cam Ninh ra trước trận đứng xem. Bên kia xông ra, tả có Trương Liêu, Lý Điển, hữu có Nhạc Tiến. Lăng Thống vác đao tế ngựa đến trận tiền. Trương Liêu sai Nhạc Tiến ra dịch. Hai bên đánh nhau hơn năm mươi hiệp, chưa phân được thua. Tào Tháo nghe tin, cưỡi ngựa đến cửa cờ đứng xem, thấy hai tướng đánh nhau đang ham, bèn sai Tào Hưu bắn trộm một phát tên. Hưu bắn tin vào ngựa của Lăng Thống. Ngựa bị đau, nhảy chồm lên một cái, hất Lăng Thống ngã lăn xuống đất. Nhạc Tiến vội vàng vác giáo lại đâm. Nhưng ngọn giáo chưa phóng tới thì có tiếng dây cung tách một tiếng, một mũi tên trúng ngay vào giữa mặt Nhạc Tiến. Tiến cùng ngã lăn xuống ngựa. Quân đôi bên cùng ào cả ra, cứu tướng mình về trại, rồi khua chiêng thu quân.

Lăng Thống về đến trại, lạy tạ ơn Tôn Quyền. Quyền nói:

- Bắn tên cứu ngươi là Cam Ninh đấy!

Thống mới cúi đầu lạy Cam Ninh và nói:

- Không ngờ ông lại bỏ oán mà làm ơn cho tôi như thế!

Từ đó hai người kết bạn sống hết với nhau, không thù hằn gì nhau nữa.

Tào Tháo sai mang Nhạc Tiến về chữa thuốc. Hôm sau, chia quân làm năm đường lại đánh Nhu Tu. Tháo đi giữa, mặt tả thì Trương Liêu đội nhất, Lý Điển đội nhì, mặt hữu thì Từ Hoảng đội nhất, Bàng Đức đội nhì. Mỗi đội lính một vạn quân mã kéo ùa đến Nhu Tu. Bấy giờ Đổng Tập, Từ Thịnh hai tướng giữ mặt thủy, thấy năm đạo quân kéo đến, quân mình ai cũng có dáng khiếp sợ. Từ Thịnh nói:

- Đã ăn lộc chúa, thì phải hết lòng với chúa, việc gì mà sợ.

Nói đoạn, dẫn vài trăm tráng sĩ, đi thuyền nhỏ dang qua sông đánh vào giữa đám quân Lý Điển, Đông Tập ở trên thuyền sông đánh trống hò reo để giúp oai. Bỗng nhiên trên mặt sông nổi cơn phong ba, sóng đánh lộn trời, nước sông cuồn cuộn. Quân sĩ thấy thuyền trong nghiêng trành sắp lật, tranh nhau xuống xuồng trốn tránh.

Đổng Tập cầm gươm quát lên rằng:

- Tướng phụng mệnh cửa chúa, ở đây phòng giặc, sao dám bỏ thuyền mà đi?

Lập tức chém hơn chục tên quân chạy trốn xuống xuồng. Một lát, gió trong quá, thuyền đắm, Đổng Tập và quân sĩ chết đuối cả dưới cửa sông. Từ Thịnh thì xông xáo trong đám quân của Lý Điển.

Trần Võ nghe bên sông chém giết ầm rĩ, liền kéo một toán quân đến, vừa gặp Bàng Đức, hai bên ùa vào giao chiến.

Tôn Quyền ở trong ụ Nhu Tu, nghe quân Tào kéo đến bờ sông, mới cùng với Chu Thái dẫn quân ra đánh. Quyền trông thấy Lý Điển, Từ Thịnh đang đánh nhau túi bụi trong đám quân, liền thúc quân xấn vào tiếp ứng, lại bị Trương Liêu, Từ Hoảng hai cánh quân vây chặt. Tào Tháo đứng bên gò, thấy Tôn Quyền bị vây, kíp sai Hứa Chử tế ngựa cầm đao xông vào giữa trận, chia ngay quân Tôn Quyền ra làm hai đoạn, trước sau không cứu được nhau.

Chu Thái từ trong vòng vây đánh ra đến bờ sông không thấy Tôn Quyền bèn quay ngựa trở lại đánh vào trong trận, hỏi quân sĩ rằng:

- Chúa công ở đâu?

Quân sĩ trỏ vào chỗ quân vây xúm xít mà nói rằng:

- Chúa công đang bị vây gấp quá.

Chu Thái xông thẳng vào, tìm được Tôn Quyền. Thái nói:

- Xin chúa công theo tôi đánh ra!

Thế rồi, Thái đi trước, Quyền đi sau, cố sức xông xáo. Khi ra đến bờ sông, Thái ngoảnh lại, không thấy Tôn Quyền đâu, lại quay lại đánh vào trong vòng vây tìm được Tôn Quyền.

Quyền nói:

- Cung nỏ bắn ra ào ào, không sao ra được, thì làm thế nào?

Thái nói:

- Chúa công đi trước, để tôi đi sau thì mới thoát được.

Tôn Quyền bèn tế ngựa đi trước. Chu Thái đi kèm, che đỡ hai bên, mình bị đâm mấy nhát giáo, tên cắm suốt hai lần áo giáp, mới cứu được Tôn Quyền ra khỏi vòng vây. Đến bờ sông, may có Lã Mông vừa dẫn một toán quân thủy quân đến tiếp xuống thuyền.

Quyền nói:

- Ta may được Chu Thái, ba lần xông pha vào trận, cứu ra được khỏi trùng vây, nhưng Từ Thịnh còn mắc nghẽn trong ấy, làm thế nào thoát ra được?

Chu Thái nói:

- Tôi lại xin vào cứu.

Bèn múa đao lại đánh vào, cứu được Từ Thịnh đem ra. Hai tướng cũng bị trọng thương. Lã Mông sai quân bắn loạn xạ lên bờ, cứu được hai tướng xuống thuyền.

Trần Võ đánh nhau to với Bàng Đức, sau lưng lại không có quân tiếp ứng, bị Bàng Đức đuổi mãi đến cửa hang, cây cối rậm rạp. Võ định quay lại đánh nhau, nhưng vướng tay áo vào cành cây, không chống đỡ được, bị Bàng Đức giết chết.

Tào Tháo thấy Tôn Quyền chạy thoát rồi, thúc quân đuổi đến bờ sông, bắn nhau với quân Ngô. Quân Lã Mông bắn hết tên, đang lo không biết làm thế nào, may đâu có một tướng nguyên là con rể Tôn Sách, tên là Lục Tốn, dẫn một đoàn thuyền và mười vạn quân vừa đến, bắn ra một chập, đuổi lui quân Tào. Lục Tốn thừa thế lên bộ đuổi đánh, cướp lại được ngựa chiến vài nghìn đôi. Quân Tào bị thương không biết bao nhiêu mà kể. Trong đám loạn quân, tìm thấy thi hài Trần Võ.

Tôn Quyền thấy Trần Võ bị giết, Đổng Tập lại chết đuối, thương cảm vô cùng, sai người mò thây Đổng Tập, rồi hậu táng cho cả hai người.

Quyền lại cảm công lao Chu Thái cứu mình, mở tiệc yến để khoản đãi. Quyền cầm chén rượu, vỗ vào lưng Chu Thái nước mắt chứa chan, nói:

- Ngươi hai phen cứu ta, không tiếc gì tính mệnh, mình mảy bị thương, da thịt như băm như bổ. Ta còn bụng nào mà chẳng coi như cốt nhục, ủy thác cho ngươi trọng quyền binh mã ru? Ngươi là công thần của ta, ta phải cùng với ngươi vinh phục, hay dở có nhau!

Nói xong, sai Chu Thái cởi áo cho các tướng xem, thấy mình mẩy Thái nham nhở như dao băm, Quyền trỏ tay vào các vết thương hỏi từng chỗ một. Thái thuật lại chuyện đánh nhau bị thương. Đến nỗi một vết thương, Quyền lại ban cho một cốc rượu. Hôm ấy Thái say quá. Quyền ban cho một cái tán vóc xanh, khi ra vào, đi lại, được giương lên cho thêm phần vinh hiển.

Quyền đóng ở Nhu Tu, cự nhau với Tào Tháo hơn một tháng nữa, vẫn không nổi. Trương Chiêu, Cố Ung nói rằng:

- Thế Tào Tháo trong lắm, không thể lấy sức mà đánh được. Nếu đánh nhau mãi thì hao binh tổn tướng lắm, chi bằng cầu hòa để yên dân là hơn.

Quyền nghe lời, sai Bộ Trắc sang trại Tháo cầu hòa, xin mỗi năm một lần vào nộp cống. Tháo xem chừng Giang Nam cũng chưa có thể lấy ngay được, ưng ý cho hòa, và bảo rằng:

- Tôn Quyền cứ rút quân về trước, ta sẽ thu quân về sau.

Bộ Trắc về thưa lại, Tôn Quyền chỉ để lại Chu Thái, Tưởng Khâm ở lại giữ Nhu Tu, còn mình thì triệt cả quân mã xuống thuyền về Mạt Lăng.

Tháo cũng để Tào Nhân, Trương Liêu ở lại giữ Hợp Phì, rồi rút quân về Hứa Đô. Các quan văn võ đều muốn Tào Tháo lên làm Ngụy Vương. Quan Thượng thư là Thôi Diệm ra sức can ngăn. Các quan nói:

- Ngươi chẳng thấy Tuân Văn Nhược đó ư?

Thôi Diệm nổi giận, nói:

- Đến lúc rồi! Đến lúc rồi! Thế nào cũng có khi biến. Mặc ý, muốn làm gì thì làm!

Có người đem lời ấy bẩm với Tào Tháo. Tháo tức giận, bắt Diệm bỏ ngục tra hỏi. Diệm mắt hổ râu xồm, chỉ chửi mắng Tào Tháo là giặc dối vua. Quan đình úy bẩm với Tháo, Tháo sai đánh chết Diệm ở ngay trong ngục.

Đời sau có thơ khen:

Thôi Diệm Thành Hà.
Tính khí cứng cỏi
Mắt hổ râu xồm.
Ruột gan đá sỏi.
Gian tà xa tránh,
Danh tiết có thừa.
Trung với vua Hán,
Tiếng để nghìn xưa!

Năm Kiến An thứ 21 (216), tháng 5. Mùa hạ, quân thần dâng biểu tâu với vua Hiến Đế, ca tụng công đức của Ngụy công Tào Tháo trong như trời biển, dẫu Y, Chu ngày xưa cũng không bằng, xin phong Tháo lên tước vương.

Vua Hiến Đế sai Chung Do thảo tờ chiếu phong cho Tào Tháo làm Ngụy Vương, Tháo giả đò dâng thư lên từ chối ba lượt, vua lại ba lần hạ chiếu không cho từ, Tháo mới phụng mệnh, chịu tước Ngụy Vương. Từ đó, được đội mũ miện mười hai dải, ngồi xe bịt vàng, có sáu ngựa kéo, đi đâu dùng nghi vệ thiên tử, khi ra quân đóng hàng cảnh, khi vào quân đóng hàng tất; lập ra cung Ngụy Vương ở Nghiệp Quận, bàn việc lập thế tử.

Vợ cả Tháo là Định Thị không có con, vợ thứ Lưu Thị sinh được Tào Ngang. Hồi đánh Trương Tú, Ngang chết trận ở Uyển Thành. Một vợ nữa là Biện Thị sinh được bốn con: Con cả là Phi, thứ hai Chương, thứ ba Thực, thứ tư Hùng. Vì thế Tháo bỏ Dinh phu nhân mà lập Biện thị làm Ngụy Vương phi.

Tào Thực, tên tự là Tử Kiến, tính thông minh lắm, đặt ngòi bút là thành câu văn. Tháo muốn lập làm thế tử. Tào Phi là con trưởng, sợ mình không được lập, bèn hỏi kế quan trung đại phu là Giả Hủ. Hủ xui Phi cứ làm như thế, như thế. Từ bấy giờ, hễ Tháo đi đánh chỗ nào, các con đều đi tiễn. Tào Thực thì chỉ ca tụng công đức, nói năng văn vẻ. Riêng Tào Phi chỉ khóc mà lạy bố thôi, tả hữu ai cũng cảm động. Bởi thế, Tháo nghi Thực là người xảo quyệt không thực bụng bằng Phi.

Phi lại nói lót với những người hầu cận để họ nói những sự nhân đức của mình. Tháo trong bụng phân vân, chưa biết lập người nào làm thế tử, mới hỏi Giả Hủ rằng:

- Ta muốn lập thế tử để nối nghiệp, nên lập ai là phải?

Giả Hủ không đáp. Tháo hỏi tại sao. Hủ nói:

Tôi còn đang nghĩ, cho nên chưa đáp ngay được.

Tháo hỏi:

- Ngươi nghĩ gì?

- Tôi đang nghĩ việc cha con Viên Bản Sơ và Lưu Cảnh Thăng trước đây.

Tháo cười ầm lên, mới quyết lập con cả là Tào Phi làm vương thế tử.

Mùa đông tháng 10 năm ấy, cung Ngụy Vương làm xong. Tháo sai người đi khắp nơi, tìm kiếm những hoa cỏ quý lạ để trồng vào vườn hoa đằng sau. Sứ giả đến Đông Ngô ra mắt Tôn Quyền, truyền lệnh chỉ của Ngụy Vương, và ra Ôn Châu lấy cam. Bấy giờ Tôn Quyền đang có ý tôn trọng Tào Tháo bèn sai người chọn thứ cam quý to quả ở trong thành hơn bốn mươi gánh, đem gấp đến Nghiệp Quận dâng Tào Tháo.

Phu gánh cam đi đến nửa đường, mỏi mệt ngồi nghỉ dưới chân núi. Bỗng thấy một ông lão chột một một mắt khiễng một chân, đầu đội nón mây, mình mặc áo vải, đến chào hỏi và nói:

- Các bác quảy gánh khó nhọc, để tôi gánh đỡ một vai có được không?

Chúng thấy nói thế mừng quá. Ông lão liền gánh đỡ cho một người năm dặm, mà gánh nào ông ấy đã gánh rồi, đều nhẹ bỗng như không cả. Ai nấy đền ngạc nhiên cho là sự lạ.

Khi từ biệt, ông lão bảo với người áp tải cam rằng:

- Bần đạo là người làng Ngụy Vương khi trước, họ Tả tên Từ, tự là Nguyên Phóng, đạo hiệu là Đốc tiên sinh. Khi nào ông đến Nghiệp Quận, thì nói giúp cho tôi rằng: "Tả Từ gửi lời hỏi thăm Ngụy Vương!"

Nói đoạn, vung tay áo đi mất.

Phu gánh cam đến Nghiệp Quận, đem cam vào dâng Tào Tháo. Tháo bóc thì quả nào cũng không có múi. Tháo lấy làm lạ lắm, hỏi người gánh cam. Chúng thuật lại chuyện Tả Từ. Tháo chưa tin. Chợt lính canh cửa vào báo rằng:

- Có một người xưng danh là Tả Từ, xin vào ra mắt đại vương!

Tháo cho gọi vào. Bọn gánh cam trông thấy, nói:

- Ngươi này chính là người chúng tôi gặp ở dọc đường.

Tháo mắng rằng:

- Ngươi dùng yêu thuật gì làm hư những quả ngon của ta?

Từ cười, nói:

- Chả có lẽ thế!

Từ mới lấy cam bóc ra thì quả nào cùng có múi, lại rất thơm ngon. Tháo bóc lấy thì quả nào cũng chỉ có vỏ không. Tháo càng nghi lắm, mời Từ ngồi tử tế hỏi chuyện. Từ đòi rượu thịt, Tháo sai dọn ngay lên. Từ uống hết năm bình rượu chưa say, và ăn hết cả một con dê chưa chán.

Tháo hỏi rằng:

- Ngươi có thuật gì mà lạ thế?

Từ nói:

- Bần đạo học đạo ở trong núi Nga Mi thuộc về Gia Lăng xứ Tây Xuyên được ba mươi dặm. Chợt nghe có tiếng trong vách đá gọi tên bần đạo, trông lại thì chẳng thấy gì, ba bốn hôm luôn như thế. Về sau bỗng dưng sét đánh sạt chỗ sườn núi ấy, bần đạo được ba quyển sách, gọi là: "Độn giáp thiên thư". Quyển đầu là Thiên độn, quyển thứ hai là Địa độn, quyển thứ ba là Nhâm độn. Học được Thiên độn thì có phép tung mây cưỡi gió. Bay lên trên trời; học được Địa độn thì có phép xuyên qua núi, rúc qua đá; học được Nhâm độn thì đi được trên đám mây, chơi khắp bốn bể, tàng hình biến hóa, ném gương quăng dao lấy đầu người ta như bỡn. Đại vương phú quý ta tột bậc rồi, sao không theo bần đạo vào núi Nga Mi tu hành? Bần đạo sẽ truyền cho ba quyển thiên thư ấy.

Tháo nói:

- Ta cũng muốn từ quan về nhà, nhưng ngặt vì triều đình chưa có ai thay ta được.

Từ cười, nói:

- Lưu Huyền Đức ở Ích Châu là dòng dõi nhà Hán, sao không nhường ngôi này cho ông ấy? Nếu không, bần đạo sẽ quăng gươm ra lấy đầu ngươi bây giờ.

Tháo giận lắm, nói rằng:

- Thằng này chính là quân do thám của Lưu Bị!

Lập tức sai tả hữu bắt trói lại. Từ chỉ cười sằng sặc. Tháo sai vài chục tên ngục tốt đem Từ ra tra khảo. Ngục tốt ra sức đánh thật mạnh một chặp, lúc trông đến Tả Từ, thì thấy Từ đang ngáy khò khò, không biết đau đớn là gì. Tháo giận lắm, sai lấy lồng sắt cùm chặt và dùng khóa sắt khóa lại, tống giam Từ vào ngục, bắt người canh gác cẩn mật. Khi nhìn đến đã thấy gông xiềng đang khóa rơi cả ra ngoài, Tả Từ đang nằm ngủ trên mặt đất, không hề thương tổn chút nào. Tháo lại bắt giam luôn bảy hôm, không cho Từ ăn uống. Nhưng Từ vẫn ngồi bằng tròn trên mặt đất, mặt mũi da dẻ lại càng hồng hào hơn trước. Ngục tốt bẩm với Tào Tháo, Tháo đòi ra hỏi:

Tả Từ nói:

- Ta nhịn ăn hàng chục năm cũng không việc gì, mà đã ăn thì một ngày nghìn con dê cũng hết.

Tháo không biết nghĩ cách gì mà trị cho được.

Một hôm các quan hội ăn yến tiệc ở ngọc cung. Trong khi mọi người đang uống rượu. Tả Từ chân đi guốc vào đứng sững trước tiệc. Các quan đều kinh hãi. Tả Từ nói:

- Đại vương mở tiệc yến hôm nay cực to, đủ cả của ngon vật lạ trên rừng dưới bể, nhưng còn muốn thứ gì nữa thì để bần đạo xin giúp.

Tháo nói:

- Ta muốn dùng gan rồng nấu canh, mày có lấy ở đâu được không?

Từ nói:

- Có khó gì việc ấy!

Liền cầm bút mực vẽ một con rồng lên tường trắng, rồi phất tay áo một cái, bụng rồng tự nhiên tách ra. Từ thò tay vào lôi lấy buồng gan, máu tươi vẫn còn chảy ròng ròng.

Tháo không tin, mắng rằng:

- Đó là mày giấu sẵn trong tay áo rồi!

Từ nói:

- Hiện bây giờ trời đông tháng rét, cỏ cây không héo đại vương muốn chơi thứ hoa gì, tôi cũng lấy được.

Tháo nói:

- Ta chỉ thích chơi hoa mẫu đơn thôi.

Từ nói:

- Dễ như bỡn!

Bèn sai lấy một chậu hoa trong để ngay trước tiệc, phun nước vào, một lát nảy ngay ra một cây mẫu đơn, nở được hai đóa hoa cực đẹp.

Các quan ai nấy đều ngạc nhiên, mời Từ cùng ngồi ăn yến. Một lát, người nấu bếp dâng cá gỏi lên. Từ nói:

- Gỏi phải có cá lư ở Tùng Giang mới ngon.

Tháo nói:

- Sông ấy cách đây hơn nghìn dặm, làm gì có được?

Từ nói:

- Muốn dùng cũng chẳng khó!

Liền bảo người đem cần câu đến, Từ ngồi câu ở ngay cái ao trước cửa cung, chỉ một lát, giật được mấy chục con cá cực trong, vứt lên trên điện.

Tháo nói:

- Đây là cá có sẵn trong ao ta đó.

Từ nói:

- Đại vương chớ khinh tôi thế. Cá lư các nơi khác chỉ có hai vây, duy chỉ cá lư sông Tùng Giang là có bốn vây. Cứ lẽ ấy mà suy thì biết.

Các quan trông xem, quả nhiên cá có bốn vây thật.

Từ nói:

Ăn gỏi cá lư sông Tùng Giang, lại phải dùng gừng tía mới tốt.

Tháo nói:

- Ngươi có lấy được không?

Từ nói:

- Dễ lắm!

Bèn sai mang cái chậu đồng ra, lấy áo trùm lên, một lát mở ra, gừng tía đầy một chậu, dâng lên trước mặt Tào Tháo. Tháo thò tay vào lấy, bỗng thấy trong chậu có một quyển sách nhan đề: "Mạnh đức Tân thư". Tháo mở ra xem, đúng là sách của mình, không sai một chữ nào. Tháo lại càng nghi lắm.

Từ lấy một chén ngọc ở trên bàn, rót đầy rượu ngon, dâng lên Tháo mà nói rằng:

- Đại vương nên uống chén rượu này, sẽ sống lâu nghìn năm.

Tháo nói:

- Ngươi hãy uống trước đi!

Từ rút cái trâm ngọc trên mũ, vạch vào trong chén, chia rượu ra làm hai phần, uống trước một nửa, còn một nửa dâng lên Tháo.

Tháo mắng, hất đi không uống. Từ quẳng cái chén lên trên không, hóa ra một con chim cừu trắng, lượn quanh cung điện. Các quan ngẩng cả mặt lên xem, rồi không biết Tả Từ biến đi đâu mất.

Chợt lính canh vào báo rằng:

- Tả Từ đi ra khỏi cửa cung rồi.

Tháo nói:

- Thằng yêu quái này, phải trừ đi mới xong, nếu không tất nó hại mình.

Liền sai hứa Chử dẫn ba trăm quân thiết giáp đuổi theo bắt về. Ra đến cửa thành, trông thấy Tả Từ đi guốc đang lững thững ở mé trước mặt. Chử tế ngựa đuổi gấp, nhưng không tài kịp. Khi đuổi mãi đến một gò núi, có một đứa trẻ chăn dê, đang đuổi một đàn dê đi ăn. Từ chạy vào giữa đàn dê, Chử lấy tên bắn

theo, thì Từ biến mất. Chử giết hết cả đàn dê rồi trở về.

Đứa trẻ chăn dê ngồi khóc Huỳnh Nguyên Tế Huỳnh Nguyên Tế. Bỗng thấy đâu đê ở trên mặt đất, nói ra tiếng người, bảo đứa trẻ ấy rằng:

- Mày đem những đầu dê chắp vào cổ nó thì lại sống, không việc gì mà phải khóc!

Đứa trẻ sợ hết hồn vía, ú té chạy mất, lại nghe có người đằng sau gọi rằng:

- Chớ có sợ hãi mà chạy, ta trả cả đàn dê sống của mày đây!

Đứa trẻ trông thấy Tả Từ đã làm cho dê chết sống cả lại rồi. Đứa trẻ toan hỏi thì Tả Từ đã vung tay áo mà đi, đi nhanh như bay, chớp mắt đã không trông thấy đâu nữa.

Đứa trẻ thuật chuyện lại với chủ nhà. Chủ nhà không dám giấu, đền trình với Tào Tháo. Tháo sai vẽ hình ảnh, đưa các nơi để bắt Tả Từ. Được vài hôm, trong thành ngoài thành, bắt được ba bốn trăm người giống hệt lão chột mắt, khiễng một chân, đầu đội nón mây trắng, mình mặc áo vải xanh, chân đi guốc, náo động cả hàng phố. Tháo sai các tướng lấy máu dê, lợn rảy vào rồi điệu cả ra tràng thí võ cửa nam. Tháo dẫn năm trăm quân giáp binh vây bọc chung quanh, chém tuốt cả bấy nhiêu người. Người nào trong họng cũng có một vệt khí xanh, bay vụt lên trời, rồi tụ lại cả một chỗ, hóa ra một Tả Từ. Từ ngẩng mặt lên trên không, vẫy một con hạc trắng xuống, rồi vỗ tay cười ầm lên nói rằng:

- Chuột đất theo hổ vàng, gian hùng sắp chết đến nơi!

Tháo sai lấy cung tên bắn, bỗng nhiên nổi trận cuồng phong, sỏi cát bay mù mịt. Nhưng thây bị chém, nhảy choàng dậy, tay xách đầu lâu, chạy cả lên đền diễn võ đánh Tào Tháo. Các quan văn võ ai nấy cùng bay hồn lạc phách, ngã lăn xuống đất, không ai cứu giúp được ai nữa.

Đó là:

Quyền thế gian hùng nghiêng cá nước.
Phép tài đạo sĩ lạ lùng thay!

Chưa biết tính mệnh Tào Tháo ra sao, xem đến hồi sau mới biết.

HỒI 69
Bói Chu Dịch, Quản lộ biết cơ;
Đánh Tào Man, năm người tử tiết

Lại nói khi ấy Tào Tháo thấy trong cơn gió to, trời tối sầm lại, những thây xác đứng cả dậy, khiếp sợ ngã lăn xuống đất. Một lát, gió yên, những người đó biến đi đâu mất cả. Tả hữu vực Tháo về cung, từ đấy Tháo kinh hãi thành bệnh.

Người sau có thơ khen rằng Tả Tử rằng:

Cưỡi gió tung mây khắp mọi nơi,
Độn hình biến phép thỏa lòng vui.
Khéo bày những thuật thần tiên lạ,
Dạy Tháo nghe, ghẹo Tháo chơi.

Tào Tháo mắc bệnh, chữa thuốc mãi không khỏi. Có quan thái sử thừa là Hứa Chi từ Hứa Xương đến ra mắt. Tháo sai Chi bói dịch xem lành dữ làm sao.

Chi thưa:

- Đại vương có nghe tiếng Quản Lộ xem bói hay như thần hay không?

Tháo nói:

- Ta cũng có biết tiếng, nhưng chưa biết nghề nghiệp y thế nào, người thử kể rõ cho ta nghe.

Chi thưa:

- Quản Lộ tên tự là Công Minh, người ở Bình Nguyên, hình dung xấu xa, tính khí bông lông, hay rượu. Cha y làm quan trưởng ở làng Tứ Kỳ, quận Lượng Gia. Y từ thuở nhỏ thường hay ngẩng mặt lên trời xem các vì sao, hàm xem không ngủ, cha mẹ cấm cũng không được. Y thường nói: "Gà nhà chim đồng còn biết thời tiết, huống chi là người! Thuở bé, chơi đùa với trẻ hàng xóm hay vẽ xuống đất làm thiên văn, chia bày ra chỗ thì mặt trăng, chỗ thì mặt trời, chỗ thì sao nọ sao kia. Vừa lớn lên, học sách Chu Dịch, hiểu được hết nghĩa thâm thúy, nhìn chiều gió mà biết điềm tốt xấu, và xem số tướng cũng thân tình lắm. Quan thái thú ở quận Lượng Gia là Đỗ Tử Xuân nghe tiếng, mời Lộ đến chơi, bấy giờ trong đám khách hơn một trăm người, toàn là tay giỏi mồm mép cả. Lộ nói với Tử Xuân rằng: "Tôi còn ít tuổi, khí trong quả mật chưa vững, vậy xin ba tháng rượu ngon, uống rồi nói dịch được với khách". Tử Xuân lấy làm kỳ dị, liền cho uống rượu. Lộ uống xong, hỏi rằng: "Những vị muốn đối lời với tôi có phải là khách của phủ quân kia không?" Tử Xuân nói: "Chỉ ta với ngươi mở cờ đánh trống đối địch với nhau thôi!". Nói đoạn, hai người bàn luận về nghĩa lý Kinh Dịch. Lộ bàn nói rắn rỏi, lời nào cũng sâu sắc. Tử Xuân hỏi căn hỏi vặn, Lôi đối đáp như nước chảy, từ sáng đến chiều, không tưởng gì đến ăn uống. Tử Xuân và bọn khách ai cũng chịu là giỏi. Bởi thế Lộ nổi tiếng, thiên hạ gọi là thần đồng. Về sau, có kẻ thường dân là Quách An, ba anh em cùng phải bệnh thọt chân, mời Lộ đến xem bói. Lộ nói: "Nhà ngươi có một ngôi mộ, thây trong mộ nếu không phải bác thì là thím ngươi. Khi trước gặp năm mất mùa đói kém, ngươi vì vài thưng gạo, đẩy người ấy xuống giếng, rồi lấy đá to đè vỡ cả đầu. Cái hồn ấy đau đớn, kêu oan với trời, cho nên anh em nhà ngươi chịu quả báo, không sao cúng vái được đâu!". Anh em Quách An khóc lóc chịu tội. Quan thái thú ở An Bình là Vương Cơ biết Lộ tài bói, mời đến nhà chơi. Chợt có quan huyện Tín Đô cũng đến đấy. Quan huyện có người vợ thường hay nhức đầu, và có một con thường hay đau bụng, nhờ Lộ bói xem ra làm sao. Lộ nói: "Góc tây nhà, có hai cái tử thi đàn ông, một thây cầm mâu, một thây cầm cung tên, đầu ở trong vách, chân thò ra ngoài. Thây cầm mâu cốt đâm vào đầu cho nên nhức đầu; thây cầm cung tên bắn vào bụng cho nên đau bụng". Quan huyện sai đào đất sâu tám thước, quả nhiên có hai cái áo quan có cái mâu, một quan có cái cung bằng sừng và tên đã mục ruỗng. Lộ sai đem hài cốt ra ngoài

thành mười dặm mà chôn, vợ con quan huyện từ đấy khỏi bệnh. Quan huyện Quán Đào là Gia Cát Nguyên, đổi đi làm thái thú ở Tân Hưng. Lộ đi tiễn. Có tiếng đồn Lộ biết được cả những vật úp kín. Gia Cát Nguyên không tin mới lấy một cái trứng chim én, một tổ ong, một con nhện, bỏ vào ba cái hộp, sai Lộ bói xem có biết không. Lộ gieo quẻ xong, trên mỗi một hộp viết ba câu:

- Một là: Ngậm khí phải biến, thường ở góc nhà, sống mái thành hình, lông cánh bay ra, đây hẳn là trứng chim én.

- Hai là: Nhà cửa treo ngược, cửa nhỏ rất nhiều, chứa tinh nuôi độc, nếu thu mới nở, đây hẳn là tổ ong.

- Ba là: Chân dài nghêu ngao, nhả tơ giăng lưới, tìm lưới kiếm ăn, lợi về ban đêm; đây hẳn là con nhện". Cả đám ngồi đấy ai cũng giật mình. Trong làng, có một bà lão mất trâu, đang mổ ở bến Bắc Khê, đi tìm ngay thì hãy còn da thịt. Bà ta đến đó, quả nhiên có bảy người đang nấu thịt trâu ăn uống với nhau trong một cái nhà gianh. Bà đi trình quan thái thú ở quận ấy là Lưu Mân, bắt gọn cả bảy người trị tội. Quan thái thú nhân đó hỏi bà lão: "Tại sao bà biết?". Bà ta liền kể chuyện Quản Lộ bói giỏi thư thần. Lưu Mân không tin, mới đến phủ, lấy cái túi đựng ấn và một cái lông gà núi bỏ vào trong hộp, sai Lộ bói. Lộ bói một cái, đoán rằng: "Trong vuông ngoài tròn, tỏa ra năm sắc, chứa vật báu giữ điều tín, khi dùng ra thì có phép tắc, đây hẳn là cái túi đựng ấn". Còn một cái đoán rằng: "Trong núi có con chim, hình như gấm, áo đỏ, lông cánh chỗ đen chỗ vàng, gáy không sai giờ, đấy hẳn là lông con gà rừng". Lưu Mân thất kinh, chịu là giỏi, đãi làm khách quý hạng nhất.

"Một hôm, Lộ ra ngoài ô chơi, thấy một người tuổi trẻ, đang cày dưới ruộng. Lộ đứng bên đường ngắm một lúc lâu rồi hỏi tên tuổi người ấy. Người ấy nói tên là Triệu Nhan, mười chín tuổi.

Nhan lại hỏi lại Lộ: "Ta là Quản Lộ đây, thấy trong đám đông này người có tử khí, ba ngày nữa tất chết, ta tiếc cho ngươi mặt mũi sáng sủa thế mà không được thọ". Triệu Nhan vội vàng về nhà thuật lại chuyện với cha. Cha thấy vậy, chạy theo tìm được Quản Lộ, khóc lạy xuống đất mà nói rằng: "Xin mời ông về chơi cứu cho con tôi". Lộ nói: "Số trời đã thế, cứu làm sao được". Ông lão kêu lên rằng: "Tôi đã già rồi, chỉ có một đứa con này, xin ngài rủ lòng thương mà cứu cho". Triệu Nhan cũng khóc lóc xin cứu. Lộ thấy hai cha con thiết tha lắm, mới bảo Triệu Nhan rằng: "Ngươi về kiếm lấy một bình rượu ngon, một đĩa nem hươu, ngày mai đem vào trong núi Nam Sơn, tìm đến một gốc cây to, có hai người ngồi đánh cờ trên tảng đá lớn. Một người ngoảnh mặt về phía nam, mặc áo bào đỏ, mặt mũi đẹp đẽ. Ngươi nên chờ lúc hai người đánh cờ đang mê mãi, thì quỳ dâng rượu và nem hươu lên, đợi ăn uống xong, sẽ khóc mà cầu thọ, thì chắc là được sống lâu. Nhưng chớ có nói là ta xui". Ông lão giữ Lộ ở lại chơi. Hôm sau, Triệu Nhan đem rượu và nem vào núi Nam Sơn, đi độ năm sáu dặm, quả nhiên thấy có hai người ngồi trên tảng đá dưới gốc cây thông đánh cờ, không nhìn ra đến ngoài. Triệu Nhan quỳ dưới đất dâng nem rượu lên. Hai người đang ham đánh, thấy có rượu thì cứ uống hết nhẵn, bấy giờ Triệu Nhan mới lạy xuống cầu thọ. Hai người giật mình. Người mặc áo đỏ nói rằng: "Đây hẳn là Quản Tử xui đây, nhưng chúng ta đã trót ăn của nó, thì phải thương nó". Người mặc áo trắng bèn giở quyển sổ bên mình ra xem, rồi bảo với Triệu Nhan rằng: "Mày năm nay mười chín tuổi, đáng chết, bây giờ tao thay chữ cửu vào chữ thập cho mày, thì mày sống lâu được 99 tuổi. Mày về bảo với Quản Lộ, từ rày không được tiết lộ thiên cơ ra nữa, nếu không chừa đi thì tất trời phạt!. Người mặc áo đỏ cầm bút viết một chữ, rồi có một cơn gió thơm phưng phức, hai người hóa ra hai con hạc trắng bay vút lên trời. Triệu Nhan về hỏi lại Quản Lộ, Lộ nói: "Ông mặc áo đỏ là sao Nam đẩu, ông mặc áo trắng là sao Bắc đẩu". Triệu Nhan hỏi: "Tôi nghe Bắc Đẩu có chín ngôi sao ở đây có một người? " Lộ nói: "Tan ra thành chín, hợp lại mà một. Bắc đẩu thì chưa tử, Nam đẩu thì chưa sinh, nay đã được thêm số sống lâu, ngươi không phải lo gì nữa". Hai cha con lạy tạ. Từ bấy giờ Quản Lộ cũng sợ tiết lộ thiên cơ, không dám bói lung tung nữa. Người ấy hiện đang ở Bình Nguyên, đại vương muốn biết việc hay dở, sao không chịu đến mà hỏi?

- Tháo mừng lắm, lập tức sai người đến Bình Nguyên mời Quản Lộ. Lộ đến, Tháo sai bói việc Tả Từ. Lộ nói:

- Việc ấy chẳng qua là một phép ảo thuật, có việc gì mà phải lo!

Tháo yên tâm, từ đó dần dần khỏi bệnh. Lại sai Quản Lộ bói việc thiên hạ. Lộ gieo quẻ xong, nói:

- Ba tám tung hoành, lợn vàng gặp hổ, mé nam núi Định Quân, tất gãy một cánh tay.

Tháo lại sai bói xem mình truyền ngôi được dài hay ngắn. Lộ bói xong, nói:

- Trong cung sư tử, để yên thần vị, đạo vương đổi mới, con cháu rất quý.

Tháo hỏi lại cho rõ. Lộ thưa rằng:

- Số trời mờ mịt, khó biết trước được, để nghiệm về sau thì khắc biết.

Tháo muốn phong cho Lộ làm quan thái sư. Lộ nói:

- Tôi vốn mệnh bạc tướng cùng, không xứng chức ấy, tôi không dám nhận.

Tháo hỏi duyên cớ làm sao. Lộ thưa rằng:

- Tướng tôi trán không có chủ cốt, mắt không vững con ngươi, mũi không có sống cao, gót không có gân chắc, lưng không có chữ tam giáp, bụng không có chữ tam vương, chỉ trị được quỷ núi Thái Sơn, chớ không trị được người.

Tháo lại hỏi:

- Ngươi thử xem tướng ta ra làm sao?

Lộ nói:

- Ngồi cao trùm cả bọn nhân thần, cần gì phải xem tướng.

Tháo hỏi gặng hai ba lần, Lộ chỉ cười, nhất định không nói. Tháo sai Lộ xem tướng cho các quan văn võ. Lộ nói:

- Các quan đều là những bày tôi đời thái bình cả.

Tháo hỏi những việc hay dở, Lộ cũng không chịu nói hết.

Người sau có thơ khen Quản Lộ rằng:

Bình Nguyên Quản Lộ bậc anh tài,
Bắc đẩu, Nam thần tinh chẳng sai.
Tám quẻ sâu xa thần tính chẳng sai.
Sáu hào huyền bí, xét cơ trời,
Xem người biết trước người không thọ,
Nghĩ bụng hay rằng bụng có tài,
Chỉ tiếc một nghề thần bốc ấy,
Sách đâu không để kế lâu dài?

Tháo lại sai bói việc Đông Ngô và Tây Thục. Lộ gieo quẻ xong, nói:

- Đông Ngô mới mất một viên đại tướng, mà ở Tây Thục thì có quân xâm phạm vào cõi ta.

Tháo chưa tin. Chợt ở Hợp Phì có tin về báo rằng:

"Tướng Đông Ngô là Lỗ Túc giữ cửa ải Lục Khẩu mới mất". Tháo chịu cho là Lộ bói giỏi, mới sai người vào Hán Trung dò la tin tức. Được mấy ngày, có tin về báo rằng: "Lưu Bị sai Trương Phi, Mã Siêu đóng đồn ở Hạ Biện, muốn cướp cửa ải của ta". Tháo giận lắm, muốn cất quân thân chinh vào Hán Trung, bèn sai Quản Lộ bói một quẻ. Lộ nói:

- Đại vương chớ nên khinh động vội, sang xuân Hứa Đô tất có hỏa tai.

Tháo thấy Lộ nói lắm câu nghiệm, cho nên chưa dám khinh động, bèn ở lại Nghiệp Quận, sai Tào Hồng dẫn năm vạn quân ra giúp Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp cùng giữ Đông Xuyên. Lại sai Hạ Hầu Uyên lĩnh ba vạn quân tuần phòng ở Hứa Đô, để phòng việc bất trắc. Tháo lại cử trưởng sử là Vương Tất tổng đốc quân mã ngự lâm. Chủ bạ Tư Mã Ý nói:

- Vương Tất nghiện rượu, tính rộng rãi, e không kham nổi chức ấy.

Tháo nói:

- Vương Tất là người theo ta trong lúc xông pha, chông gai gian khổ, trung thành lại chăm chỉ, lòng như sắt đá, thật xứng đáng lắm.

Liền ủy cho Vương Tất đem quân ngự lâm đóng ngoài cửa Đông Hoa thành Hứa Xương.

Bấy giờ có một người họ Cảnh tên Kỷ, tự là Quý Hạnh, quê ở Lạc Dương, trước đã có làm quan huyện ở phủ thừa tướng, về sau được nhắc làm thị trung thiếu phủ, cùng với quan tư trực là Vi Hoảng chơi thân lắm. Hai người thấy Tào Tháo tiếm phong tước vương, xe đi áo mặc, toàn dùng đồ thiên tử, trong bụng rất là bất bình.

Năm Kiến An thứ 23 (218), tháng giêng, mùa xuân, Cảnh Kỷ bàn với Vi Hoảng rằng:

- Giặc Tháo gian ác mỗi ngày một tệ hơn, sau này tất có việc cướp đoạt, chúng ta là tôi nhà Hán, lẽ đâu quên chúa mà giúp kẻ loạn thần?

Vi Hoảng nói rằng:

- Tôi có người tâm phúc tên là Kim Vĩ, vốn là dòng dõi tướng nhà Hán Kim Nhật đến khi xưa, vẫn có bụng muốn trừ Tào Tháo, lại chơi rất thân với Vương Tất, nếu được người ấy đồng mưu, thì chắc xong việc lớn.

Cảnh Kỷ nói:

Y đã chơi thân với Vương Tất thì sao chịu đồng tâm với ta?

Vi Hoảng nói:

- Hãy thử đến chơi nói chuyện xem làm sao.

Hai người bèn đến nhà Kim Vĩ. Vĩ ra tiếp vào hậu đường ngồi chơi. Hoảng nói:

- Đức Vĩ cùng với Vương trưởng sử chơi thân lắm, hai chúng tôi lại cầu một việc.

Vĩ hỏi:

- Các ông cầu việc gì?

Hoảng nói:

- Tôi nghe Ngụy Vương nay mai tất thay ngôi nhà Hán lên làm vua. Ông nói trưởng sử chắc được nhắc làm quan to, xin nhớ đến anh em mà dắt dìu nhau thì cám ơn lắm!

Vĩ nghe nói, phất tay áo đứng dậy; đầy tớ vừa bưng trà lên, Vĩ hất đổ cả xuống đất. Hoảng giả cách giật mình, nói:

- Đức Vĩ là cố nhân của ta, sao bạc đãi anh em thế?

Vĩ nói:

- Ta chơi với các ngươi, vì các ngươi là con cháu các triều thần nhà Hán. Nay không nghĩ đến báo ơn vua, lại muốn giúp quân phản tặc, ta còn mặt mũi nào chơi với các ngươi! Cảnh Kỷ nói:

- Chúng tôi cũng biết thế là không phải, nhưng bất đắc dĩ phải theo đó thôi! Vĩ thấy nói càng giận lắm. Cảnh Kỷ, Vi Hoảng biết, đích là Kim Vĩ có bụng trung nghĩa, mới đem tình thực ra bảo rằng:

- Chúng tôi cốt muốn đánh giặc, đến đây để bàn chuyện với ngài, nhưng chưa biết bụng ngài thế nào nên chúng tôi nói thử đó!

Vĩ nói:

- Nhà ta đời đời làm tôi nhà Hán, đâu có chịu theo giặc! Các ông muốn giúp nhà Hán, thì đã mẹo gì hay chưa?

Hoảng nói:

- Tuy là có lòng báo đền ơn nước, nhưng chưa có mẹo gì đánh giặc.

Vĩ nói:

- Ta muốn trước hãy giết Vương Tất, cướp lấy binh quyền, rồi kết với Lưu Hoàng Thúc làm ngoại ứng, mới có thể đồ được giặc Tháo.

Hai người vỗ tay khen mẹo ấy là hay.

Vĩ lại nói:

- Ta có hai người tâm phúc, có thù vì Tháo đã giết cha họ, hiện ở ngoài thành, nên dùng làm vây cánh.

Cảnh Kỷ hỏi là ai, Vĩ nói:

- Còn quan thái y Cát Bình: Trưởng là Cát Mạc, tự là Vân Nhiên, thứ là Cát Mục, tự là Tư Nhiên. Khi trước Tào Tháo vì việc Đổng Thừa, giết mất cha hai người ấy. Hai người phải trốn tránh nơi xa, được thoát nạn. Nay đã lẻn về Hứa Đô, nếu bảo giúp ta đánh giặc nhất định nghe ngay.

Cảnh Kỷ, Vi Hoảng mừng lắm. Kim Vĩ mật sai người mời hai anh em họ Cát. Một lát, hai người đến. Vĩ nói chuyện việc đánh Tào Tháo. Hai người căm tức, ứa nước mắt khóc, khí oán tức vùn vụt xông lên tận trời, thề giết giặc nước.

Kim Vĩ nói:

- Đến đêm hôm rằm tháng giêng, trong thành đốt đèn cực nhiều, vui chơi đêm nguyên tiêu. Cảnh Thiếu Phủ, Vi Tư Trực, hai ông nên đem gia đồng đánh đến trước dinh Vương Tất; xem lúc nào có hiệu lửa thì chia làm hai đường kéo vào, giết xong Vương Tất, theo ta vào cung, mời thiên tử lên lầu Ngũ Phượng, triệu trăm quan đến dụ việc đánh giặc. Hai anh em Cát Vân Nhiên thì ở ngoài thành đánh vào đốt lửa làm hiệu, reo gọi trăm họ để cùng giết giặc nước, và chặn quân cứu viện ở trong thành. Khi nào thiên tử ban tờ chiếu an đâu đấy rồi, thì tiến binh kéo đến Nghiệp Quận bắt Tào Tháo, rồi lập tức cầm chiếu ra triệu Lưu Hoàng Thúc về. Hôm nay hẹn sẵn, đến canh hai đêm hôm ấy thì khởi sự, chớ có như Đổng Thừa mà mang vạ cho mình.

Năm người nhìn lên trời thề thốt, uống máu ăn thề, rồi ai về nhà ấy, sắm sửa khí giới quân mã đợi lúc khởi sự.

Cảnh Kỷ, Vi Hoảng mỗi người có ba bốn trăm đầy tớ, cùng sắm sửa đồ khí giới. Anh em Cát Mạc cũng tụ tập được ba trăm người, dự bị sẵn sàng, nói dối là đi săn bắn.

Kim Vĩ đến chơi trước nhà Vương Tất, nói rằng:

- Hiện nay bốn bể hơi yên. Ngụy Vương uy khắp cả thiên hạ, nay gặp tiết nguyên tiêu, nên cho nhân dân đốt đèn vui chơi, để tỏ các khí tượng đời thái bình.

Vương Tất cho là phải, cáo dụ nhân dân trong thành, chỗ nào cũng phải treo đèn, kết hoa để cho vui vẻ đêm nguyên tiêu.

Đến đêm nguyên tiêu ấy, khí trời tạnh tẽ, trăng sao vằng vặc. Khắp các phố phường đua nhau thả đèn hoa, kẻ đi người lại, vui vẻ chơi bời. Vương Tất cùng với các tướng ngự lâm uống rượu ăn yến ở trong dinh. Hết canh hai, bỗng nhiên trong dinh có tiếng hò reo, mé sau có lửa cháy. Vương Tất vội vàng chạy ra xem, thì đã thấy ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt, tiếng hò chém giết rầm rĩ, biết là có biến, vội lên ngựa ra cửa nam, thì gặp ngay Cảnh Kỷ, bắn cho một phát tên, trúng vào bả vai, suýt lăn xuống ngựa. Tất bèn chạy về phía cửa Tây, sau lưng có quân đuổi tới. Vương Tất sợ hãi, bỏ ngựa đi bộ, chạy đến nhà Kim Vĩ gõ cửa. Nguyên Kim Vĩ một mặt sai người vào trong dinh đốt lửa, một mặt xuất lĩnh đầy tớ ra đánh, chỉ để vợ con ở nhà. Lúc ấy, vợ con ở trong nhà nghe tiếng gõ cửa của Vương Tất tưởng là Kim Vĩ trở về, liền hỏi ra rằng:

- Đã giết được thằng Vương Tất rồi à?

Vương Tất giật mình, mới biết là Kim Vĩ cũng đồng mưu bèn chạy tắt sang nhà Tào Hưu nói rằng:

- Kim Vĩ, Cảnh Kỷ đồng mưu làm phản.

Tào Hưu vội vàng nai nịt lên ngựa, dẫn hơn một nghìn quân vào trong thành đánh giặc. Trong thành bốn mặt lửa cháy, chém cả vào đến lầu Ngũ Phượng, vua phải lánh vào trong thâm cung. Tướng tá tâm phúc nhà Tào cố chết giữ lấy cửa cung, nghe thấy người trong thành reo lên rằng:

- Giết cho sạch giặc Tào để phò nhà Hán.

Nói về Hạ Hầu Đôn phụng mệnh Tào Tháo, lĩnh ba vạn quân đóng đồn cách thành năm dặm để tuần phòng Hứa Đô. Đêm hôm ấy trông thấy trong thành lửa cháy, Đôn mới kéo đại quân về vây chặt lấy thành, sai một toán quân vào tiếp ứng cho Tào Hưu. Đánh nhau mãi đến sáng, bọn Cảnh Kỷ, Vi Hoảng không có người giúp đỡ. Chợt có tin báo Kim Vĩ cùng hai anh em ra cửa thành, thì quân Hạ Hầu Đôn bao vây và bắt sống, hơn một trăm đầy tớ đều chết sạch.

Hạ Hầu Đôn vào thành, dập tắt lửa, bắt hết cả họ hàng già trẻ năm nhà, sai người báo với Tào Tháo. Tháo truyền đem ra chợ chém hết. Còn bao nhiêu quan lại lớn nhỏ trong triều đều bị bắt giải đến Nghiệp Quận để tra xét.

Hạ Hầu Đôn ra lệnh điệu Cảnh Kỷ, Vi Hoảng ra nơi hành hình. Cảnh Kỷ thét mắng rằng:

- Tào A Man! Tao sống không giết được mày, thì chết tao cũng làm con ma dữ để giết mày thôi!

Quân sĩ lấy giáo xóc vào mồm Kỷ, máu chảy ròng ròng xuống đất. Kỷ mắng chửi hết hơi rồi chết.

Vi Hoảng thì đập mãi xuống đất mà nói rằng:

- Tức quá! Tức quá!

Đời sau có thơ khen hai người rằng:

Cảnh, Vi xứng đáng bậc danh hiền,
Đem nắm tay không chống cửa thiên.
Vận Hán nào ngờ cây đã cỗi,
Suối vàng tấm tức dạ trung kiên.

Hạ Hầu Đôn chém hết họ hàng năm nhà, rồi giải các quan đến Nghiệp Quận. Tào Tháo cho dựng ở giátrường một lá cờ đỏ ở bên tả, một là cờ trắng bên hữu, hạ lệnh rằng:

- Bọn Cảnh Kỷ làm phản, phóng hỏa đốt Hứa Đô, chúng bây cũng có người ra cứu lửa, cũng có người đóng cửa không ra. Hễ ai chữa cháy thì đến đứng ở dưới lá cờ đỏ, ai không ra thì đứng dưới lá cờ trắng!

Các quan nghĩ rằng chữa cháy tất không phải tội, bởi thế nhiều người chạy đến đứng trước là cờ đỏ. Trong ba phần chỉ có một phần đứng dưới cờ trắng. Tháo sai bắt hết cả những người đứng dưới cờ đỏ. Các quan kêu là không có tội. Tháo nói:

Bụng chúng bây giờ không phải là ra chữa cháy, kỳ thực là ra để giúp đó thôi.

Liền sai điệu cả ra cạnh sông Chương Hà chém tuốt. Hơn ba trăm viên bị hại. Những người đứng dưới cờ trắng, thì được Tháo thưởng cho và tha cho về Hứa Đô.

Bấy giờ Vương Tất đã bị thương mà chết. Tháo sai làm ma trong tống táng, rồi cho Tào Hữu tổng đốc cả quân mã ngự lâm, Chung Do làm tướng quốc; Hoa Hâm làm ngự sự đại phu; trung hầu mười sáu cấp, ấn bạc, khao thâm, ngũ đại phu mười lăm cấp, ấn đồng, thao buộc kim tuyến. Định tước phong quan, triều đình lại đổi một loạt nhân vật.

Tào Tháo bây giờ mới nhớ đến lời đoán trước của Quản Lộ, bèn trọng thưởng cho nhưng Lọâ không chịu nhận.

Lại nói Tào Hồng dẫn quân đến Hán Trung, sai Trương Cáp, Hạ Hầu Uyên giữ nơi hiểm yếu, còn mình thì tiến ra cự địch. Bấy giờ Trương Phi và Lôi Đồng giữ ở Ba Tây, quân Mã Siêu thì đến Hạ Biện. Siêu sai Ngô Lan làm tiên phong, đem quân đi do thám, vừa gặp quân Tào Hồng đến. Ngô Lan muốn rút về. Có Nha tướng là Nhâm Quỳ nói rằng:

- Quân giặc mới đến, nếu không đánh cho đổ cái nhuệ khí của nó đi, thì mặt mũi nào về trông thấy Mã Mạnh Khởi nữa?

Nói đoạn, vác giáo tế ngựa ra trận. Bên này, Tào Hồng cũng múa đao tế ngựa xông tới. Hai bên đánh nhau chưa được ba hiệp, Nhâm Quỳ bị chém lăn xuống ngựa. Hồng thừa thế đuổi giết, Ngô Lan thua trong, chạy về ra mắt Mã Siêu.

Siêu giận mắng rằng:

- Mi chưa có lệnh của ta, sao đã dám khinh địch để đến nỗi bị thua?

Ngô Lan nói:

- Đó là Nhâm Quỳ không nghe lời tôi, cho nên mới thua như vậy.

Mã Siêu nói:

- Một mặt phải giữ vững cửa ải, không nên ra đánh nữa, một mặt phi báo về Thành Đô, đợi lệnh.

Hồng thấy Mã Siêu luôn mấy hôm không ra, sợ có mẹo lừa gì chăng, liền dẫn quân về Nam Trịnh. Trương Cáp lại ra mắt Tào Hồng hỏi rằng:

- Tướng quân đã chém được tướng giặc, sao lại rút lui?

Hồng nói:

- Ta thấy Mã Siêu không ra, có mưu khác. Vả lại ta ở Nghiệp Quận, thần bốc là Quản Lộ có nói ở chỗ này tất tổn mất một đại tướng, ta ngờ lời đó, cho nên không dám khinh chiến.

Trương Cáp cười nói rằng:

- Tướng quân cầm quân đã nửa đời người, sao nay lại tin bói toán để sinh nghi ra ngờ vực? Tôi tuy bất tài cũng xin đem quân mã đánh lấy Ba Tây. Nếu được Ba Tây, thì lấy Thục Quận cũng dễ như bỡn.

Hồng nói:

- Tướng giữ Ba Tây là Trương Phi, không phải tầm thường, chớ nên khinh địch.

Trương Cáp nói:

- Người ta đều sợ Trương Phi, tôi thì coi y như đứa con nít vậy! Phen này đi chắc bắt sống được y!

Hồng nói:

- Nếu sơ suất thì thế nào?

Cáp nói:

- Xin chịu quân lệnh!

Hồng bắt làm tờ cam đoan. Trương Cáp kéo quân đi.

Rõ là:

Tự cố kiêu binh nhiều thất bại.
Thói thường khinh địch ít thành công.

Chưa biết được thua ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 70
TrươngPhi khỏe, dùng mưu lấy Ngõa Khẩu Ải;
Hoàng Trung già, bày kế đoạt Thiên Đăng Sơn

Lại nói, Trương Cáp, dẫn bộ binh chia làm ba trại, dựa vào sườn núi hiểm trở; trại thứ nhất gọi là Nham Cừ, trại thứ hai là Mộng Đầu, trại thứ ba là Đãng Thạch. Hôm ấy, Trương Cáp để lại mỗi trại nửa quân giữ nhà, còn bao nhiêu kéo đến lấy Ba Tây. Có thám mã báo tin về Ba Tây, nói Trương Cáp đã kéo quân đến. Trương Phi vội gọi Lôi Đồng lại bàn bạc. Đồng nói:

- Lãng Trung địa thế núi non hiểm trở, có thể mai phục được. Tướng quân dẫn quân ra đánh, tôi kéo kỵ binh ra giúp tất bắt sống được Trương Cáp.

Trương Phi giao cho Lôi Đồng năm ngàn tinh binh mang đi, còn mình thì dẫn một vạn quân dời khỏi Lãng Trung ba mươi dặm sau thì gặp Trương Cáp. Hai bên dàn trận, Trương Phi ra ngựa, gọi Trương Cáp giao chiến. Cáp cầm giáo tế ngựa xốc tới, đánh nhau hơn hai mươi hiệp. Hậu quân của Trương Cáp bỗng hò reo ầm ĩ té ra trông thấy cờ quạt của quân Thục phấp phới mé sau núi, quân Cáp rối rít cả lên, Cáp không dám ham đánh, quất ngựa chạy về. Trương Phi đuổi theo chém giết tơi bời. Phía trước, Lôi Đồng dẫn quân đánh đổ ra. Trương Cáp thua trong, chạy mãi về trại Nham Cừ, rồi lại chia binh ra giữ ba trại như trước, chứa nhiều gỗ đá giữ vững không ra đánh nữa.

Trương Phi dẫn quân tiến đến cách trại Nham Cừ mười dặm hạ trại. Hôm sau dẫn quân đến khiêu chiến. Cáp ở trên đỉnh núi, thổi sáo, đánh trống, uống rượu, nhất định không xuống Trương Phi sai quân sĩ chửi mắng om sòm, Cáp cũng không ra. Phi phải trở về trại.

Hôm sau, Phi lại sai Lôi Đồng đến dưới núi khiêu chiến, Cáp cũng không ra. Lôi Đồng thúc quân lên, trên núi gỗ đá lao xuống ầm ầm. Lôi Đồng vội vã rút lui. Quân ở trại Đăng Thạch và trại Mông Đầu đổ ra, đánh bại Lôi Đồng.

Hôm sau, Trương Phi lại đến khiêu chiến, Trương Cáp vẫn cứ giữ trên núi không xuống. Phi sai quân sĩ chửi mắng rất tàn tệ, Cáp ở trên núi cũng chửi.

Trương Phi mãi không biết dùng mẹo gì dử cho được Trương Cáp xuống núi. Phi mới kéo tận trước núi cắm trại, ngày nào cũng rượu say túy lúy, ngồi chửi mắng, sỉ nhục Trương Cáp. Huyền Đức sai người đến khao quân, thấy Trương Phi uống rượu suốt ngày, liền về báo tin. Huyền Đức giật mình, hỏi Khổng Minh, Khổng Minh cười, nói:

- Trong quân chắc không có rượu ngon, ở Thành Đô rất nhiều rượu tốt, nên đem năm mươi vò, chất vào ba chiếc xe tải ra đó để Trương tướng quân uống.

Huyền Đức thất kinh, nói:

- Em tôi xưa nay chỉ vì uống rượu mà lỡ việc sao quân sư lại đưa thêm rượu cho nó?

Khổng Minh cười, nói:

- Chúa công kết anh em với Dực Đức bao nhiêu lâu nay, vẫn chưa biết người thế nào ru? Dực Đức tuy uống rượu nóng nảy, nhưng hồi trước vào lấy Xuyên tha được Nghiêm Nhan, đó không phải là việc kẻ dũng phu có thể làm được. Nay cự nhau với Trương Cáp hơn năm mươi ngày, ngồi trước núi uống rượu chửi mắng, không coi ai ra gì, đó là mẹo đánh được Trương Cáp, chứ không phải tham chén đâu!

Huyền Đức nói:

Đã đành rằng thế, nhưng cũng không nên quá tin, phải sai Ngụy Diên đi giúp mới được.

Khổng Minh sai Ngụy Diên tải rượu đi, mỗi xe cắm một lá cờ, để hàng chữ trong "Rượu ngon dùng trong quân". Diên vâng lệnh đem rượu đến trại Trương Phi, nói là chúa công ban cho rượu đến trại Trương Phi, nói là chúa công ban cho rượu tốt. Phi nhận rượu xong, bảo Ngụy Diên, Lôi Đồng rằng:

- Hai người, mỗi người dẫn một toán quân chia làm hai cánh tả hữu, hễ trông thấy trong quân ta phất ngọn cờ đỏ, thì cùng tiến quân ra mà đánh.

Dặn dò đâu đấy. Phi lại sai mang rượu bày la liệt trước trướng, cho quân sĩ mở cờ đánh trống để uống rượu.

Quân đi do thám báo lên trên núi. Trương Cáp ra đỉnh núi đứng xem, thấy Trương Phi ngồi ngất ngưởng uống rượu, sai hai tên lính đánh vật ở trước mặt để làm vui.

Cáp nói:

- Trương Phi khinh ta quá đỗi!

Mới truyền lệnh đêm nay xuống cướp trại Trương Phi, sai trại Đãng Thạch và trại Mông Đầu chia làm hai đường tả hữu đánh giúp. Đêm hôm ấy, Trương Cáp nhân có bóng trăng lờ mờ, dẫn quân xuống núi đến thẳng trước trại Trương Phi. Tự đằng xa trông lại, Cáp thấy trong trướng bóng đèn đuốc sáng choang, Trương Phi đang ngồi gật gù uống rượu. Trương Cáp đi đầu thét trong một tiếng. Trước núi thúc trống trợ oai, Cáp đánh thốc vào trung quân. Thấy Trương Phi vẫn ngồi ở đó, không nhúc nhích chút nào. Cáp tế ngựa xông đến tận trước mặt, đâm một nhát giáo, té ra là một bó cỏ, Cáp vội vàng quay ngựa về, thì bốn mặt pháo nổ vang lên, rồi có một tướng đi trước chặn mất đường đi, trợn cặp mắt tròn, tiếng như sét đánh, đúng là Trương Phi, Phi khua mâu tế ngựa xông đến đánh Trương Cáp. Hai tướng đánh nhau trong ánh lửa, bốn năm mươi hiệp Cáp chỉ ngóng quân hai trại đến cứu, không ngờ quân cứu đã bị Ngụy Diên, Lôi Đồng đánh bại cả rồi, và thừa thế cướp được hai trại. Cáp không thấy quân đến cứu, lại thấy trên đỉnh núi mình, có lửa cháy, thì ra trại Trương Cáp cũng đã bị hậu quân của Trương Phi cướp rồi. Cáp mất cả ba trại, phải chạy về ải Ngõa Khẩu.

Trương Phi được trận trong, báo tin về Thành Đô. Huyền Đức mừng lắm, mới biết Trương Phi uống rượu là dùng mẹo để lừa cho Trương Cáp xuống núi.

Trương Cáp lui về giữ ải Ngõa Khẩu, ba vạn quân đã mất hai vạn, phải sai người đến Tào Hồng cầu cứu. Hồng nổi giận, nói:

- Ngươi không nghe ta, cố đòi tiến binh cho được, nay mất cả ải khẩn yếu rồi, còn đến đây cầu cứu à?

Nói rồi, không cho quân đi cứu, lại sai người thúc Trương Cáp phải ra đánh. Cáp nóng ruột, phải nghĩ kế, mới chia quân làm hai cánh, kéo ra mé sau núi mai phục và dặn rằng:

- Ta giả đò thua chạy, Trương Phi tất nhiên đuổi theo, chúng mày xông ra trận lấy đường về của y.

Hôm ấy, Trương Cáp dẫn quân tiến lên, vừa gặp Lôi Đồng.

Đánh nhau được vài hiệp Cáp thua chạy. Lôi Đồng đuổi theo, hai toán phục quân đổ ra chặn mất đường về, Cáp quay lại đánh, đâm chết Lôi Đồng. Quân thua chạy về báo với Trương Phi.

Phi dẫn quân lại đánh Trương Cáp, Cáp cũng giả đò thua chạy, Phi không đuổi. Cáp lại tiến đến, đánh chưa được vài hiệp đó là mưu kế, thu quân về trại, bàn với Ngụy Diên rằng:

- Trương Cáp dùng kế mai phục, giết mất Lôi Đồng của ta, lại muốn lừa cả ta nữa, ta nhân kế nó mà dùng kế mình.

Ngụy Diên hỏi kế thế nào, Phi nói:

- Ngày mai ta dẫn quân đi trước, ngươi đem tinh binh đi sau. Đợi khi nào quân phục của nó đổ ra, thì ngươi chia quân nhỏ rồi phóng hỏa đốt xem, để ta thừa thế bắt Trương Cáp, báo thù Lôi Đồng.

Ngụy Diên lĩnh mệnh.

Hôm sau, Trương Phi dẫn quân tiến đi. Trương Cáp lại đến đánh với Trương Phi độ mười hiệp Cáp giả tảng thua chạy. Phi đuổi theo, Cáp vừa đánh vừa chạy, dử cho Trương Phi đuổi đến cửa hang, Cáp đổi hậu quân làm tiền quân đóng lại đánh nhau, chỉ mong hai cánh quân phục ra để vây Trương Phi. Không ngờ quân phục đã bị Ngụy Diên chặn đuổi vào hang, đem xe lấp kín đường núi, châm lửa đốt xe, cây cối đều cháy, khói tỏa bốn bề, không biết đường nào mà ra. Trương Phi cứ việc xông vào đánh. Trương Cáp cố sống cố chết mới chạy thoát được về ải Ngõa Khẩu, nhặt nhạnh tàn quân, giữ vững không dám thò ra nữa.

Trương Phi, Ngụy Diên đánh cửa Ngõa Khẩu, luôn mấy hôm không hạ được, bèn lui hai mươi dặm hạ trại. Phi cùng với Ngụy Diên dẫn vài chục tên quân kỵ đi tìm đường nhỏ, bỗng thấy có mấy người vừa trai vừa gái, người nào cũng đeo khăn gói đang trèo núi vúi cây mà đi. Phi trỏ roi ra bảo Ngụy Diên rằng:

- Cướp cửa ải Ngõa Khẩu, phải cần đến mấy người kia!

Liền gọi quân sĩ đến bảo, gọi các người ấy lại và không được làm họ sợ hãi. Phi lấy lời ngọt ngào dỗ dành để họ yên lòng.

Rồi hỏi:

- Chúng mày đi đâu thế?

Họ thưa rằng:

- Chúng tôi là dân Hán Trung, nay muốn trở về làng, nhưng thấy đại quân đánh nhau, nghẽn mất đường cái Lãng Trung. Vậy chúng tôi phải đi qua Sương Khê, rồi đi từ đường núi Tử Đồng, qua sông Cối Nghi để vào Hán Trung mà về nhà.

Phi lại nói:

- Đường này về ải Ngõa Khẩu, xa gần thế nào?

Họ Thưa:

- Từ con đường nhỏ núi Tử Đồng đi ra, chính là sau lưng ải Ngõa Khẩu.

Phi mừng lắm, đem bọn người ấy về trại cho cơm rượu ăn uống tử tế, rồi sai Ngụy Diên dẫn quân đến đánh cửa ải, còn mình thì đem quân kinh kỵ đến đánh phía sau ải.

Nói về Trương Cáp không thấy quân đến cứu, trong bụng đang buồn. Bỗng có tin Ngụy Diên đến khiêu chiến. Cáp mặc áo giáp lên ngựa sắp sửa xuống núi, chợt thấy mé sau núi có bốn năm chỗ khói lửa, không biết là quân ở đâu đến. Cáp sợ hãi, vội chạy theo đường nhỏ, ngựa không đi được, đằng sau thì Trương

Phi đuổi gấp quá. Cáp phải bỏ ngựa, trèo lên núi tìm đường tắt đi trốn, chỉ còn được mười người kéo bộ đi theo, chạy về Nam Trịnh, ra mắt Tào Hồng. Hồng thấy thế, nổi giận mắng rằng:

- Ta đã bảo đừng đi, ngươi cứ khăng khăng một mực, lập tờ văn trạng xin đi. Bây giờ mất sạch cả quân, không biết tự tử đi cho rảnh, còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa!

Bèn quát sai tả hữu lôi Cáp ra chém. Hành quân Tư mã là Quách Hoài can rằng:

- Ba quân dễ kiếm, một tướng khó tìm. Trương Cáp tuy là người có tội, nhưng là người Ngụy vương yêu mến, giết đi không tiện. Nay nên cấp thêm cho y năm nghìn quân, sai y đến đánh cửa Hà Manh, để cho rung động các xứ, Hán Trung ta tự nhiên yên vững. Nếu không thành công, hai tội ta sẽ trị làm một.

Táo Hồng nghe lời, lại cấp cho Trương Cáp năm nghìn quân, sai ra lấy ải Hà Manh. Cáp vâng lệnh ra đi.

Lại nói tướng giữ ải Hà Manh là Mạnh Đạt, Hoắc Tuấn, nghe tin Trương Cáp dẫn binh đến, Hoắc Tuấn có ý muốn kiên thủ; còn Mạnh Đạt thì muốn nghênh địch, liền đem quân xuống đánh nhau với Trương Cáp, nhưng bị thua to chạy về. Hoắc Tuấn viết thư cáo cấp về Thành Đô. Huyền Đức mời Khổng Minh đến thương nghị. Khổng Minh hội các tướng lại bảo rằng:

- Cửa Hà Manh ta nguy cấp lắm, phải sai người ra Lãng Trung gọi Dực Đức về mới địch được Trương Cáp.

Pháp Chính nói:

- Dực Đức đóng ở Lãng Trung, giữ ải Ngõa Khẩu cũng là một chỗ khẩn yếu, không nên gọi về. Quân sư nên chọn một đại tướng ở nhà đi cũng xong.

Khổng Minh cười, nói rằng:

- Trương Cáp là danh tướng nước Ngụy, không phải tay tầm thường, phi Dực Đức không ai địch nổi.

Bỗng có một tướng lớn tiếng, bước ra nói rằng:

- Quân sư sao khinh chúng tôi thế? Tôi tuy bất tài, nhưng quyết xin chém đầu Trương Cáp về nộp dưới trướng!

Mọi người trông ra xem ai, thì lão tướng Hoàng Trung.

Khổng Minh nói:

- Hán Thăng tuy có khỏe, nhưng đã già cả rồi e không phải đối thủ của Trương Cáp.

Trung nghe xong, vểnh ngược bộ râu bạc mà nói rằng:

- Tôi tuy già, nhưng hai cánh tay còn giương nổi được cung ba tạ, gân sức còn mang nổi nghìn cân, không địch nổi được gã thất phu Trương Cáp hay sao?

Khổng Minh nói:

- Tướng quân đã ngót bảy mươi tuổi, còn gì mà chẳng già yếu!

Trung bước rảo xuống thềm, lấy một thanh đại đao trên giá, múa tít như bay. Lại lấy cung treo trên vách, giương gãy luôn hai chiếc.

Khổng Minh nói:

- Tướng quân muốn đi, nên dùng ai làm phó tướng?

Trung nói:

- Tôi xin lão tướng Nghiêm Nhan cùng đi với tôi, nếu có sơ suất điều gì, xin nộp cái sọ trắng này trước.

Huyền Đức mừng lắm, lập tức sai Hoàng Trung, Nghiêm Nhan dẫn binh ra đánh Trương Cáp.

Triệu Vân can rằng:

- Trương Cáp phạm vào cửa Hà Manh, quân sư chớ coi là trò đùa! Nếu cửa ải mất, thì Ích Châu nguy ngay. Sao quân sư lại có hai tướng già ra cự với đám cường địch?

Khổng Minh nói rằng:

- Ngươi cho hai người ấy già cả không làm nổi được việc, ta chắc rằng Hán Trung tự tay hai người ấy mà lấy được.

Triệu Vân và các tướng ai cũng cười khẩy lui ra.

Nói về Hoàng Trung, Nghiêm Nhan đến cửa ải, Mạnh Đạt, Hoặc Tuấn trông thấy cũng cười thầm Khổng Minh không biết dùng người, chỗ cửa ải khẩn yếu thế này mà lại đi sai hai anh già đến!

Hoàng Trung bảo với Nghiêm Nhan rằng:

- Ông có thấy họ động tĩnh gì không? Họ cười chúng ta già cả, không làm nổi việc. Ta nên lập công lạ để cho họ biết.

Nghiêm Nhan nói:

- Xin tuân lời tướng quân!

Hai người bàn định xong, Hoàng Trung dẫn quân xuống ải đánh nhau với Trương Cáp. Cáp trông thấy Hoàng Trung, phì cười ra nói rằng:

Trung giận, mắng rằng:

Thằng nhãi con! Mày khinh tao già, nhưng thanh đao trong tay tao chưa già!

Liền vỗ ngựa công lên quyết chiến với Trương Cáp. Hai bên đánh nhau, mới được hai mươi hiệp, bỗng đâu có tiếng reo rầm rĩ, té ra Nghiêm Nhan từ con đường nhỏ lén đánh mé sau Trương Cáp. Hai cánh quân ập lại, Cáp không địch nổi, phải thua chạy lui về tám chín mươi dặm. Hoàng Trung, Nghiêm Nhan cũng thu quân lên ải. Hai bên cùng đóng quân lại, không đánh chác gì nữa.

Tào Hồng nghe tin Trương Cáp thua trận nữa, lại muốn trị tội. Quách Hoài can rằng:

- Trương Cáp mà bị ta làm bức quá, tất hàng với Tây Thục. Nay nên sai tướng khác ra giúp, nhân thế để

kiểm thúc y, cho khỏi sinh bụng khác.

Hồng nghe lời, liền sai Hạ Hầu Thượng là cháu Hạ Hầu Đôn và hàng tướng Hàn Hạo là em Hàn Huyền dẫn năm nghìn quân đến giúp. Hai tướng đến trại Trương Cáp, hỏi việc quân, Cáp nói:

- Lão tướng là Hoàng Trung khỏe lắm, lại có Nghiêm Nhan giúp đỡ, không nên khinh địch.

Hàn Hạo nói:

- Ta ở Trường Sa, đã biết giặc già ấy ghê gớm lắm. Nó đồng mưu với Ngụy Diên dâng thành trì cho Lưu Bị, giết mất anh ta, nay đã gặp nhau, ta phải báo thù mới được!

Nói đoạn, cùng với Hạ Hầu Thượng dẫn quân dời trại kéo đi.

Hoàng Trung mấy hôm liền đi thám thính dò la, biết hết đường lối. Nghiêm Nhan bảo rằng:

- Cách đây có ngọn núi Thiên Đãng là chỗ Tào Tháo chứa lương thảo. Nếu ta cướp được núi ấy, chẹn mất lương thảo thì Hán Trung có thể lấy được.

Hoàng Trung nói:

- Lời tướng quân hợp ý tôi lắm! Nên dùng kế này... Thế này.

Nghiêm Nhan theo kế, dẫn quân đi trước.

Hoàng Trung nghe tin Hạ Hầu Thượng, Hàn Hạo kéo quân đến, cũng dẫn quân mã ra trại nghênh địch. Hàn Hạo đứng trước trận quát mắng rằng:

- Thằng giặc già bất nghĩa kia!

Nói đoạn, thúc ngựa vào đánh nhau với Hoàng Trung. Hạ Hầu Thượng bèn ra đánh ập lại. Hoàng Trung ra sức địch hai tướng, độ mười hiệp, Trung thua chạy. Hai tướng đuổi theo hơn hai mươi dặm, cướp được trại Hoàng Trung, Trung lại lập một cái trại khác.

Hôm sau, Hạ Hầu Thượng, Hàn Hạo lại dẫn quân đến. Trung ra trận đánh vài hiệp lại chạy. Hai tướng đuổi đánh xa hai mươi dặm lại cướp được trại Cáp can rằng:

Hoàng Trung chạy luôn hai hôm, tất có mẹo lừa gì đây!

Hạ Hầu Thượng mắng Cáp rằng:

- Ngươi nhát như thế, không trách thua mãi. Nay chớ có nói lôi thôi, để chúng ta lập công cho mà xem!

Trương Cáp thẹn đỏ mặt đi ra.

Hôm sau, hai tướng lại dẫn quân đến đánh. Hoàng Trung lại thua chạy lui hai mươi dặm. Hai tướng lần lần đuổi kịp. Hôm sau nữa, hai tướng vừa ra quân thì Hoàng Trung đã vội bỏ chạy, thua luôn bốn năm trận, rút về cửa ải. Hai tướng đến sát cửa ải hạ trại. Hoàng Trung giữ chặt không ra nữa.

Mạnh Đạt thấy vậy, ngầm đưa thư về báo rõ đầu đuôi việc đó với Huyền Đức rằng: "Hoàng Trung thua trận chạy mất mấy lần nay đã lùi về trên ải. Huyền Đức vội vàng hỏi Khổng Minh.

Khổng Minh nói:

- Đó là mẹo của lão tướng làm cho quân địch sinh kiêu đó!

Triệu Vân và các tướng không tin. Huyền Đức sai Lưu Phong đến tiếp ứng cho Hoàng Trung.

Lưu Phong dẫn quân đến, Hoàng Trung hỏi:

- Tiểu tướng quân đến đây có việc gì?

Phong nói:

- Phụ thân tôi thấy tướng quân thua mãi, nên sai tôi đến giúp.

Trung cười, nói rằng:

- Đó là mẹo của lão phu làm cho quân địch sinh kiêu đấy!

Đêm nay chỉ đánh một trận là đủ lấy lại các trại, lại đoạt được thêm lương thảo, xe ngựa. Thế gọi là bỏ trại không để cho quân kia mượn mà chứa lương thảo đó thôi. Đêm nay, Hoắc tướng quân ở nhà giữ ải, Mạnh tướng quân ra khuân vác lương thảo và cướp lấy ngựa; tiểu tướng quân coi ta phá giặc cho mà xem!

Canh hai đêm hôm ấy, Trung dẫn năm nghìn quân mở cửa ải kéo xuống. Hạ Hầu Thượng, Hàn Hạo mấy hôm không thấy quân trên ải xuống, sinh ra trễ nhác, không bị gì cả. Bất thình lình bị Hoàng Trung đánh thẳng vào trại, người chưa kịp mặc giáp, ngựa chưa kịp thắng yên, hai tướng phải liều mạng chạy trốn. Quân mã giày xéo lẫn nhau, chết hại không biết bao nhiêu. Hoàng Trung đuổi tràn mãi đến sáng, cướp luôn được ba trại, lại được khí giới lương thảo rất nhiều. Hoàng Trung sai Mạnh Đạt vận hết cả lên cửa ải. Hoàng Trung lại thúc quân đuổi theo. Lưu Phong can rằng:

- Quân ta đã mỏi mệt, nên cho nghỉ ngơi rồi sẽ hay.

Hoàng Trung nói:

- Không vào hang hổ, sao bắt được hổ con?

Nói đoạn, tế ngựa đi trước, quân sĩ đều hăng hái tiến lên. Trương Cáp muốn ra cự địch, nhưng vì quân nhà thua chạy về rối rít, không sao giữ được vững, phải bỏ hết cả trại chạy mãi về đến gần sông Hán Thủy.

Trương Cáp tìm thấy Hạ Hầu Thượng, Hàn Hạo cùng bàn với nhau rằng:

- Ở đây có núi Thiên Đăng, là chỗ chứa lương thảo, vả lại giáp cận với núi Mễ Thương cũng là kho lương. Hai xứ ấy đều là nguồn nuôi sống quân sĩ cả. Nếu để sơ suất thì là không có Hán Trung nữa đấy, phải tìm cách giữ cho cẩn thận mới được.

Hạ Hầu Thượng nói rằng:

- Núi Mễ Thương đã có chú ta là Hạ Hầu Uyên chia quân ra giữ rồi, vả lại gần ngay núi Định Quân, không phải lo cho lắm. Núi Thiên Đăng anh ta là Hạ Hầu Đức trấn thủ, chúng ta nên đến đó nương nhờ và giữ núi ấy nhân thể.

Thế rồi, Trương Cáp cùng hai tướng quân đến luôn núi Thiên Đăng, ra mắt Hạ Hầu Đức, thuật lại chuyện trước.

Hạ Hầu Đức nói:

- Ở đây ta đã đóng mười vạn quân rồi, các ngươi nên dẫn quân đi lấy lại các trại cũ.

Trương Cáp nói:

- Ta chỉ nên giữ vững, chớ không nên khinh động nữa.

Bỗng nghe tiếng chiêng trống rầm rĩ. Hoàng Trung đã kéo quân đến nơi. Hạ Hầu Đức cười lớn nói rằng:

- Lão tặc chỉ cậy sức khỏe, không biết binh pháp là gì!

Trương Cáp nói:

- Hoàng Trung có mưu, không phải chỉ khỏe mà thôi đâu!

Đức nói:

- Quân Xuyên từ xa đến đây, mỏi mệt luôn mấy hôm rồi mà còn dám đem quân vào nơi hiểm trở này, thế nào gọi là biết mưu.

Cáp nói:

- Tuy rằng thế, ta cũng không nên khinh địch, cứ giữ trại cho vững là hơn!

Hàn Hạo xin dẫn quân ra đánh. Hạ Hầu Đức cho Hạo dẫn ba nghìn quân xuống núi. Hoàng Trung đem quân lại đánh, Lưu Phong can rằng:

- Bây giờ trời gần tối, mà quân ta từ xa đến đây, đã mỏi mệt cả, nên cho nghỉ ngơi.

Trung cười, nói rằng:

- Đây chính là trời cho ta dịp may để lập công trong, nếu không đánh ngay đi, thì trái lòng trời.

Nói xong, đánh trống ầm ĩ kéo đến. Hàn Hạo dẫn quân ra địch. Hoàng Trung múa đao xông vào, mới một hiệp đã chém chết Hàn Hạo ngã quay xuống đất. Quân Thục reo ầm cả lên, kéo lên trên núi. Trương Cáp, Hạ Hầu Thượng vội vàng dẫn quân ra địch. Bỗng lại nghe ở mé sau núi, tiếng réo vang dậy, lửa cháy đùng đùng, sáng rực cả trời đất. Hạ Hầu Đức dẫn quân ra cứu lửa, thì gặp ngay lão tướng là Nghiêm Nhan, tay cầm đao chém một nhát, Hạ Hầu Đức chết lăn xuống ngựa. Nguyên Hoàng Trung sai Nghiêm Nhan dẫn quân đi mai phục ở chỗ núi hẻo lánh, chỉ đợi quân Hoàng Trung đến là nhất tề châm lửa vào những đống rơm cỏ cháy đùng đùng, sáng rực núi non. Chém xong Hạ Hầu Đức, Hầu Thượng trước sau không nhìn ngó được nhau, phải bỏ núi Thiên Đãng nhằm chạy về núi Định Quân với Hạ Hầu Uyên. Hoàng Trung, Nghiêm Nhan giữ vững núi Thiên Đãng, rồi báo tin thắng trận về Thành Đô. Huyền Đức được tin bèn hợp các tướng lại ăn mừng. Pháp Chính nói:

- Trước kia, Tào Tháo dẹp Trương Lỗ, bình định Hán Trung, không nhân dịp lấy luôn Ba Thục, mà lại để Trương Cáp và Hạ Hầu Uyên đóng giữ, rồi tự dẫn đại quân về miền Bắc, đó là thất sách lắm. Nay Trương Cáp mới bị thua, Thiên Đãng thất thủ, nếu chúa công lúc này cử đại binh thân đến mà đánh, thì có thể lấy được Hán Trung. Định xong Hán Trung, rồi luyện quân, chứa thóc, xem xét tình thế, tiến ra có thể đánh

được giặc, lui về có thể giữ vững. Đây là dịp trời, chớ nên bỏ lỡ.

Huyền Đức, Khổng Minh đều cho là rất phải, liền sai Triệu Vân, Trương Phi làm tiên phong; Huyền Đức, Khổng Minh dẫn mười vạn quân, chọn ngày đánh lấy Hán Trung, truyền hịch cho các nơi phải phòng bị nghiêm ngặt hơn nữa.

Năm Kiến An thứ 23 (218), tháng7, ngày tốt Huyền Đức dẫn đại quân ra cửa Hà Manh hạ trại, với Hoàng Trung, Nghiêm Nhan về trại thưởng cho rất hậu và bảo rằng:

- Người ta ai cũng bảo tướng quân già yếu, chỉ có quân sư biết tài tướng quân, nay quả nhiên lập được công lạ. Nhưng còn núi Định Quân ở Hán Trung cũng là chỗ chứa lương thảo, lại là bình phong của Nam Trịnh, nếu hạ được núi Định Quân thì suốt dọc Dương Bình không phải lo lắng gì nữa. Không biết tướng quân có dám đánh lấy núi đó không?

Hoàng Trung hăng hái vâng lời, lĩnh quân đi ngay. Khổng Minh ngăn lại nói rằng:

- Lão tướng quân tuy còn khỏe, nhưng Hạ Hầu Uyên không phải như Trương Cáp. Y giỏi thao lược, biết binh cơ. Tào Tháo cậy y che chở mặt Tây Lương. Khi trước, đóng quân ở Tràng An, để cự nhau với Mã Mạnh Khởi, nay lại đóng ở đây để giữ Hán Trung. Tháo không ủy thác cho ai, mà sai y, vì y không phải là tay tầm thường. Nay tướng quân tuy đánh được Trương Cáp, nhưng vị tất đã đánh thắng nổi được y. Ta muốn kén một người sang Kinh Châu thế cho Vân Trường về thì họa chăng mới địch nổi y được.

Trung vùng lên đáp lại rằng:

- Ngày xưa, Liêm Pha tám mươi tuổi, còn ăn một đấu gạo, mười cân thịt, chư hầu nghe tiếng đều phải sợ, không dám xâm phạm bờ cõi nước Triệu. Huống chi tôi, chưa đến bảy mươi tuổi ư? Quân sư đã cho tôi là già, tôi không cần đến phó tướng nữa. Chỉ xin một mình dẫn ba nghìn quân bản bộ đi chém lấy đầu Hạ Hầu Uyên đem về nộp dưới cờ, để quân sư coi!

Khổng Minh hai ba lần không cho đi. Hoàng Trung cứ khăng khăng rằng một mực xin đi. Khổng Minh mới bảo rằng:

- Tướng quân đã muốn đi, thì để ta cho một người đi làm giám quân, có bằng lòng không?

Đó là:

Sai tướng nên dùng lời khích tướng,
Tuổi già lại khéo dụng mưu già!

Chưa biết ai làm giám quân, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 71
Chiếm Đối Sơn, Hoàng Trung sức nhàn thắng sức mỏi;
Giữ Hán Thủy, Triệu Vân quân ít phá quân nhiều

Khổng Minh bảo Hoàng Trung rằng:

- Tướng quân có muốn đi, ta cho Pháp Chính theo giúp tướng quân, mọi việc phải thương lượng với nhau mà làm. Ta lại mang thêm quân mã đến sau tiếp ứng.

Hoàng Trung lĩnh mệnh, cùng với Pháp Chính dẫn quân đi.

Khổng Minh nói với Huyền Đức rằng:

- Lão tướng này không dùng lời nói khích, thì dẫu đi cũng không thành công. Nay y đi rồi, nên cho quân mã ra tiếp ứng.

Bèn sai Triệu Vân dẫn một đội quân đi lẻn con đường nhỏ để tiếp ứng cho Hoàng Trung và dặn rằng:

- Hoàng Trung mà thắng, thì không phải ra đánh, nhược bằng có thua thì hãy cứu.

Lại sai Lưu Phong, Mạnh Đạt lĩnh ba nghìn quân, bao nhiêu nơi hiểm yếu trong núi, cắm tinh kỳ cho nhiều, để thêm mạnh thanh thế quân mình và làm cho giặc phải nghi nghi hoặc hoặc. Ba người lĩnh quân đi.

Lại sai người ra Hạ Biện, dặn dò mẹo mựa cho Mã Siêu, sai y cứ thế mà làm.

Lại sai Nghiêm Nhan sang Ba Tây để giữ ải thế cho Trương Phi, Ngụy Diên để cho hai người về cùng vào lấy Hán Trung.

Nói về Trương Cáp, Hạ Hầu Thượng chạy đến với Hạ Hầu Uyên, nói rằng:

- Núi Thiên Đăng đã mất rồi, Hạ Hầu Đức, Hàn Hạo lại bị chết. Nay nghe Lưu Bị sắp thân chinh vào lấy Hán Trung, ta phải phi báo với Ngụy Vương cho mau, để ngài phát tinh binh mãnh tướng đến cứu ngay mới được.

Hạ Hầu Uyên lập tức sai người báo với Tào Hồng, Hồng về ngay Hứa Đô bẩm với Tào Tháo. Tháo giật mình, hội cả văn võ lại thương nghị đem quân cứu Hán Trung. Lưu Hoa tiến lên thưa rằng:

- Nếu để Hán Trung mất, thì Trung Nguyên ta cũng chấn động cả. Đại Vương đừng ngại khó nhọc, phải thân chinh mới xong.

Tháo phàn nàn rằng:

- Tiếc thay! Khi trước ta không nghe lời ngươi để đến nỗi có việc thế này!

Mới truyền lệnh khởi bốn mươi vạn đại quân đi đánh. Lúc này là năm Kiến An thứ hai mươi ba, mùa thu, tháng 7, Tháo chia quân làm ba đường: Hạ Hầu Đôn làm tiên phong, Tháo tự lĩnh trung quân, Tào Hưu làm áp hậu, ba đạo quân lực tục khởi hành.

Tháo cưỡi ngựa trắng, yên vàng, đai ngọc, áo gấm. Võ sĩ hai bên cầm đôi tán vóc đại hồng. Cờ mao vàng, lưỡi việt bạc, hèo, trượng, dòng, mâu, tinh kỳ vẽ rồng phượng, nhật nguyệt, lại dùng hai vạn rưởi quân long hổ đi hộ giá, chia làm năm đội, mỗi đội năm nghìn người, tinh kỳ, áo, ngựa chiếu theo năm màu

xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, mỗi đội dùng một màu lấp lánh chói lòa, rất là hùng tráng.

Ra đến cửa ải Đồng Quan, Tháo ngồi trên ngựa trông mé xa xa thấy có một rặng rừng, cây cối um tùm, mới hỏi tả hữu rằng:

- Đây là xứ nào đó!

Tả hữu bẩm:

- Đây gọi là Lam Điền. Trong đám rừng này, có nhà Sái Ung ở đó. Hiện nay có con gái Sái Ung tên là Sái Diệm cùng với chồng là Đồng Kỷ ở nơi ấy.

Nguyên Tháo vốn quen nhau với Sái Ung. Con Sái Ung trước là vợ Vệ Đạo Giới. Về sau, nàng ấy bị phương bắc bắt đi, ở xứ đó sinh được hai con. Nàng đặt ra mười tám khúc kèn rợ Hồ, truyền vào đến Trung Nguyên Tháo thấy vậy, thương nàng lắm, mới sai người đem nghìn nén vàng sang tận phương bắc để chuộc về. Vua rợ Hồ là Tả Hiền vương sợ uy thế Tào Tháo, phải đưa nàng trả về Hán, Tháo mới đem nàng gả cho Đổng Kỷ.

Hôm ấy, đi quanh, lại nhớ đến Sái Ung, Tháo mới cho quân mã đi trước, còn Tháo thì dẫn hơn trăm ky vào chơi. Bấy giờ Đổng Kỷ đi làm quan, chỉ có vợ ở nhà. Sái Diệm nghe tin Tào Tháo đến, vội vàng ra nghênh tiếp vào trong nhà. Diệm lạy xong, đứng hầu bên cạnh. Tháo nhác trông lên tường, thấy một cuốn văn bia ở treo ở đó, Tháo hỏi văn gì thì Sái Diệm thưa rằng:

- Đây là bài văn bịa thuật chuyện nàng Tào Nga. Xưa kia, đời vua Hoàng Đế, ở làng Thượng Ngu có một người đồng bóng, tên là Tào Vu, thường hay múa may lên đồng. Hôm mồng năm tháng năm, Vu say rượu múa ở trên thuyền, chẳng may ngã xuống sông chết đuối. Con gái người ấy tên là Tào Nga, bấy giờ mới có mười bốn tuổi, đi quanh bờ sông kêu khóc bảy đêm ngày, rồi cũng nhảy xuống sông để tìm cha. Được năm hôm, nàng ấy đội thây cha nổi lên trên mặt nước. Người xứ ấy vớt lên táng ở trên bờ sông. Quan huyện ở đó tên là Độ Thượng tâu việc ấy lên triều đình khen là con gái có hiếu, sai Hàm Đan Thuần làm văn khắc vào bia để ghi việc đó. Thuần bấy giờ mới mười ba tuổi, thảo một mạch bài văn bia, câu nào cũng hay, không ai chữa được một chữ, dựng ở cạnh mã. Tiếng văn hay dồn đậy xa gần. Cha thiếp là Sái Ung nghe tin cũng đi xem, đến nơi thì trời tối, mới lấy tay sờ vào từng chữ mà xem. Xem xong, lấy bút viết tám chữ to vào đằng sau bia, người sau nhân thế khắc cả tám chữ ấy.

Tháo đọc tám chữ đề rằng: "Hoàng quyến, ấu phụ, ngoại tôn, tê cữu".

Tháo hỏi Sái Diệm rằng:

- Nàng có biết ý tám chữ ấy là thế nào không?

Diệm nói:

- Tâu Đại vương, tám chữ ấy tuy là cha thiếp để lại, nhưng thiếp thực là không biết ý ra làm sao.

Tháo ngảnh lại hỏi các mưu sĩ, cũng không ai trả lời được. Bỗng có một người bước ra thưa rằng:

- Tôi hiểu được nghĩa ấy rồi.

Tháo trông ra thì là quan chủ bạ Dương Tu. Tháo nói:

Bèn từ giã Sái Diệm, dẫn chúng đi ra. Lên ngựa đi được ba dặm. Tháo sực nghĩ ra, cười bảo Dương Tu rằng:

- Ngươi thử nói đi, xem có hợp ý với ta không?

Tu thưa rằng:

- Đó là câu ẩn ngữ: Hoàng quyến nghĩa là sợi tơ có sắc vàng, chữ sắc chắp với chữ ti thì thành chữ Tuyệt, âu phụ nghĩa là con gái nhỏ, con gái nhỏ thì là thiếu nữ, chữ thiếu chắp với chữ nữ thành chữ Diệu. Ngoại tôn nghĩa là cháu ngoại, cháu ngoại thì là con người con gái, con gái là chữ nữ tử, chữ nữ chắp với chữ tử thành chữ Hảo. Tề cữu là cái cối giã hành, chịu cay là chữ thụ tân, chữ phụ chắp với tân thành ra chứ Từ. Nói tóm lại thì là bốn chữ "Tuyệt Diệu Hảo Từ" nghĩa là"Lời lẽ hay tuyệt diệu".

Tháo thất kinh, nói rằng:

- Ngươi nói chính hợp ý ra!

Mọi người đều khen Dương Tu có tài nhận thức nhanh.

Không bao lâu, Tào Tháo kéo quân đến Nam Trịnh, Tào Hồng ra tiếp vào, thuật chuyện Trương Cáp bại trận. Tháo nói:

- Được thua là sự thường, không phải là tội Trương Cáp.

Tào Hồng nói:

- Hiện nay Lưu Bị sai Hoàng Trung đánh núi Định Quân. Hạ Hầu Uyên nghe tin đại vương sắp đến, cho nên chưa tiến quân ra đánh trận nào.

Tháo nói:

- Nếu không ra đánh chẳng hóa ra mình hèn nhát lắm ru? Lập tức sai người cầm cờ tiết đến núi Định Quân, sai Hạ Hầu Uyên ra đánh.

Lưu Hoa can rằng:

- Hạ Hầu Uyên tính cương quá, tôi e mắc phải mẹo giặc. Tháo viết một phong thư, cầm tờ tiết đến dinh Uyên, Uyên vào tiếp, mở thư ra xem, trong thư đại ý nói rằng:

"Phàm làm tướng, có lúc nên cứng, có lúc nên mềm, nếu chỉ cậy sức khỏe mình, thì chỉ địch được một người mà thôi. Nay ta đóng quân đại quân ở Nam Trịnh, muốn xem cái "Tài giỏi" của ngươi, chớ có phụ hai chữ đó mới được."

Hạ Hầu Uyên xem xong, mừng lắm, thu xếp cho sứ giả về, rồi bàn với Trương Cáp rằng:

- Ngụy vương dẫn đại quân đóng ở Nam Trịnh để đánh Lưu Bị. Ta với ngươi giữ mãi ở đây, thì bao giờ lập được công? Ngày mai ta ra đánh, quyết bắt kỳ được Hoàng Trung mới nghe!

Trương Cáp nói:

- Hoàng Trung dùng mưu, dùng đủ cả, lại có Pháp Chính giúp đỡ, không nên khinh địch. Ở đây, đường núi hiểm trở, chỉ nên giữ vững là hơn.

Uyên nói:

- Nếu để người khác lập được công lao, thì ta với ngươi còn mặt mũi nào trông thấy Ngụy vương nữa? Có phải thế thì ngươi ở nhà giữ núi, để tránh ta ra đánh.

Bèn hạ lệnh rằng:

- Có ai dám ra tiễu thám để dử địch hay không?

Hạ Hầu Thượng nói:

- Tôi xin đi!

Uyên nói:

- Ngươi do thám, có đánh với Hoàng Trung thì chỉ cần thua, chớ không cần được. Ta đã có diệu kế, cứ làm như thế, như thế...

Thượng vâng lệnh, dẫn ba nghìn quân dời khỏi trại lớn trong núi Định đi trước.

Nói về Hoàng Trung, Pháp Chính từ khi dẫn quân đến đóng ở cửa núi Định Quân, mấy phen đến khiêu chiến, Hạ Hầu Uyên cứ giữ chặt không ra. Muốn tiến quân lên, thì lại sợ đường núi nguy hiểm, khó lường được giặc, nên cũng phải đóng quân một chỗ.

Hôm ấy, chợt có tin quân Tào ở trên núi kéo xuống Trung toan đem quân ra địch, có nha tướng là Trần Thức nói rằng:

- Tướng quân chớ nên ra vội, tôi xin đi trước xem sao.

Trung mừng lắm, cho Trần Thức dẫn một nghìn quân ra cửa núi bày trận. Hạ Hầu Thượng đến, hai bên đánh nhau chưa đầy vài hợp, Thượng giả đò thua chạy, Thức đuổi theo. Đi đến nửa đường, bỗng nhiên hai bên sườn núi, đá gỗ quăng xuống không tiến lên được. Thức đang chực rút về, thì mé sau Hạ Hầu Uyên đã dẫn quân xông ra. Thức không địch nổi, bị Uyên bắt sống điệu về trại, nhiều quân sĩ đầu hàng.

Những tên thua chạy trốn được về báo với Hoàng Trung. Trung lo sợ, bàn với Pháp Chính. Chính nói:

- Uyên tính nóng nảy, cậy khỏe, ít mưu. Ta nên khuyên dỗ sĩ tốt, nhổ trại tiến lên, đi đến đâu lập trại đến đấy, dử Uyên đến đánh mà bắt, đó gọi là mẹo "Phản khách vi chủ", nghĩa là ta là khách, mà hóa thành chủ đấy.

Trung nghe kế ấy, nội bao nhiêu đồ đạc của cải, đem thưởng hết cho ba quân, tiếng quân sĩ reo mừng vang động hang núi, ai cũng tình nguyện hết sức đánh giặc. Ngày hôm ấy Trung nhổ trại tiến quân, đi đến đâu lập trại đến đấy, mỗi trại ở vài ngày rồi lại tiến. Uyên nghe tin, muốn ra đánh. Trương Cáp nói:

- Đó là mẹo "Phản khách vi chủ", ta không nên ra đánh, nếu không tất lỡ việc.

Uyên không nghe, sai Hạ Hầu Thượng dẫn vài ngàn quân kéo đến thẳng trại Hoàng Trung. Trung cưỡi ngựa vác dao ra đánh, mới một hiệp đã bắt sống ngay được Hạ Hầu Thượng, quân Tào tan chạy về báo với Hạ Hầu Uyên. Uyên kíp sai người, đến trại Hoàng Trung xin đem Trần Thức đổi Hạ Hầu Thượng. Trung hẹn đến ngày mai trao đổi ở tại trước trận.

Hôm sau, hai bên ra một chỗ hang núi rộng rãi, dàn thành trạân thế. Hoàng Trung, Hạ Hầu Uyên hai

tướng cưỡi ngựa đứng hai bên cửa trận. Trần Thức, Hạ Hầu Thượng, mỗi người chỉ mặc một cái áo ngắn, đứng một bên. Một tiếng trống nổi lên, người nào người nấy chạy về trận ấy. Khi Hạ Hầu Thượng chạy về gần đến nơi, bị Hoàng Trung bắn theo một phát, tin vào sau lưng, Thượng đeo cả tên mà chạy. Uyên nổi giận, quất ngựa xốc tới đánh nhau với Hoàng Trung. Trung chỉ cốt trêu tức cho mười hiệp, trong trận Tào bỗng nhiên khua chiêng thu quân. Uyên vội vàng quay ngựa chạy về, bị Trung thừa thế chém giết một trận.

Uyên về hỏi quan áp trận rằng:

- Làm sao lại khua chiêng?

Đáp rằng:

- Tôi thấy trong hang núi, có cờ quạt quân Phục phấp phới ở mấy chỗ, sợ có quân mai phục, nên khua chiêng mời tướng quân về.

Uyên tin lời, bèn giữ vững không ra nữa.

Hoàng Trung đuổi mãi đến dưới núi Định Quân, bàn với Pháp Chính, Pháp Chính trở tay nói:

- Mé tây núi Định Quân có một quả núi cao chót vót, bốn mặt toàn là đường hiểm. Đứng trên núi ấy, dòm sang được núi Định Quân, biết được hư thực. Nếu lấy được núi ấy, thì núi Định Quân như ở trong tay ta rồi.

Trung ngẩng lên xem, thấy trên đỉnh núi hơi phẳng phui, mà số quân giữ ở đó cũng lơ thơ không có mấy. Canh hai đêm hôm ấy. Hoàng Trung dẫn quân khua trống tiến lên đỉnh núi. Trên núi, bộ tướng của Hạ Hầu Uyên là Đỗ Tập trấn giữ, chỉ kéo lên, phải bỏ chạy, Trung chiếm được núi ấy, đối diện với núi Định Quân.

Pháp Chính nói:

- Tướng quân nên giữ ở lưng chừng núi, tôi thì ở trên đỉnh núi; khi Hạ Hầu Uyên mang quân đến, tôi phất lá cờ trắng làm hiệu, tướng quân đừng đánh vội, đợi lúc quân địch mỏi mệt, tôi phất lá cờ đỏ, thì tướng quân sẽ dẫn quân xuống núi, thong dong mà đánh kẻ nhọc mệt, tất nhiên phải được.

Hoàng Trung mừng lắm, nghe theo kế ấy.

Lại nói Đỗ Tập chạy về ra mắt Hạ Hầu Uyên, thuật chuyện Hoàng Trung cướp mất Đối Sơn. Uyên nổi giận, nói:

- Hoàng Trung chiếm mất Đối Sơn, ta không ra không xong!

Trương Cáp can rằng:

- Đó là mẹo Pháp Chính, tướng quân chớ nên ra đánh, chỉ giữ vững là hơn.

Uyên nói:

- Y chiếm mất Đối Sơn, dòm xem biết hết được hư thực của ta, không đánh sao được?

Cáp cố can mãi không được. Uyên chia quân kéo đến vây kín núi Đối Sơn, chửi mắng thách đánh. Pháp

Chính ở trên núi, kéo lá cờ trắng, tha hồ cho Hạ Hầu Uyên sỉ nhục, Hoàng Trung nhất định không xuống. Đến quá trưa Pháp Chính thấy quân Tào đã mỏi mệt, trễ nải, nhuệ khí đã nhụt, mới phất cờ đỏ lên, rồi thì tiếng trống, tiếng tù và, tiếng hò reo ầm ĩ, Hoàng Trung tế ngựa xuống trước, đại quân kéo ùa theo sau, như trời long đất lở. Hạ Hầu Uyên chưa kịp trở tay, Hoàng Trung đã xấn đến trước mặt, quát trong một tiếng như sét đánh.

Uyên toan đón đỡ thì lưỡi đao của Trung đã phập xuống từ đầu đến vai, xả Uyên ra làm hai mảnh.

Đời sau có thơ khen Hoàng Trung rằng:

Đầu hoa lâm đất trận,
Tóc bạc sinh vai thần.
Cung bắn, tên bay vút,
Đao khoa, tuyết trắng ngần.
Hổ gầm, người thét tiếng,
Rồng vọt, ngựa bốn chân.
Mở cõi dâng đầu giặc,
Công trong đại tướng quân.

Hoàng Trung chém xong Hạ Hầu Uyên, quân Tào vỡ lở, ai mất tìm đường chạy trốn. Hoàng Trung thừa thế đánh dấn đến núi Định Quân, Trương Cáp dẫn quân nghênh địch. Trung và Trần Thức hai mặt đánh dồn lại. Trương Cáp phải chạy. Bỗng đâu, bên cạnh núi có một toán quân mã xông ra chặn mất đường, một viên đại tướng đi đầu quát lên rằng:

- Thường Sơn Triệu Tử Long ở đây!

Trương Cáp giật mình, dẫn quân theo đường chạy về núi Định Quân. Bỗng lại gặp một toán quân ở mé trước chạy lại, té ra là Đỗ Tập.

Tập nói:

- Núi Định Quân đã bị Lưu Phong, Mạnh Đạt cướp mất rồi!

Cáp giật mình, mới cùng với Đỗ Tập kéo nhau Về Hán Thủy đóng trại và cho người về báo với Tào Tháo.

Tháo nghe tin Hạ Hầu Uyên chết, khóc ầm cả lên, bấy giờ mới nghiệm lời Quản Lộ khi trước: "Ba tám tung hoành", nghĩa là năm Kiến An thứ hai mươi bốn. "Lợn vàng đạp hổ", nghĩa là tháng giêng (dần là hổ) năm kỷ hợi (hợi là lợn). "Mé nam Định Quân", nghĩa là mé nam núi Định Quân. "Gãy một cánh tay", nghĩa là Uyên, anh em với Tào Tháo, bị hại.

Tháo cho người đi tìm Quản Lộ, nhưng không biết đã đi phương nào rồi.

Tháo căm Hoàng Trung vô cùng, lập tức sai Từ Hoảng làm tiên phong, đem đại quân đến núi Định Quân, đánh báo thù cho Hạ Hầu Uyên. Tháo đi đến Hán Thủy, Trương Cáp, Đỗ Tập ra tiếp vào trại.

Hai tướng nói:

- Núi Định Quân đã mất rồi, nên chuyển lương thảo ở núi Mễ Thương sang chứa vào trại Bắc Sơn, sau sẽ tiến quân.

Tháo nghe lời ấy.

Lại nói Hoàng Trung chém chết Hạ Hầu Uyên, mang đầu về cửa Hà Manh, dâng Huyền Đức để lĩnh thưởng. Huyền Đức mừng lắm, gia phong cho Hoàng Trung làm chính tây đại tướng quân, mở tiệc ăn mừng.

Chợt có nha tướng là Trương Trứ báo rằng:

- Tào Tháo dẫn hai mươi vạn đại quân, đến đánh báo thù cho Hạ Hầu Uyên. Hiện nay Trương Cáp đang vận lương ở núi Mễ Thương sang chứa ở Bắc Sơn, cạnh sông Hán Thủy.

Khổng Minh nói:

- Tào Tháo dẫn đại quân đến đây, có ý sợ lương thảo không đủ dùng, cho nên dùng dằng chưa dám tiến vội. Nếu ta được một người, lẻn vào đốt sạch lương thảo thì nhuệ khí của hắn tất phải nhụt.

Hoàng Trung nói:

- Lão phu lại xin cáng đáng việc ấy.

Khổng Minh nói:

- Tào Tháo không phải như Hạ Hầu Uyên, không nên khinh thường!

Huyền Đức nói:

Hạ Hầu Uyên, tuy là tổng súy, chẳng qua chỉ là một gã dũng phu, bằng sao được Trương Cáp. Nếu chém được Trương Cáp, thì hơn gấp mười Hạ Hầu Uyên!

Hoàng Trung hăng hái lên, nói rằng:

- Tôi xin đi cho!

Khổng Minh nói:

- Ngươi nên cùng với Triệu Tử Long mỗi người lĩnh một cánh quân đi, phàm việc gì cũng phải bàn với nhau mà làm, xem ai lập được công!

Trung lĩnh lệnh. Khổng Minh sai Trương Trứ làm phó tướng đi theo.

Triệu Vân nói với Hoàng Trung rằng:

- Nay Tào Tháo dẫn hai mươi vạn đại quân, đóng dàn ra mười trại. Trước mặt chúa công, tướng quân đã tình nguyện đi cướp lương, không phải việc dễ dàng đâu. Tướng quân dùng mẹo gì cho được.

Trung nói:

- Hãy để tôi đi trước xem sao đã!

Vân nói:

- Để tôi đi trước cho!

Trung nói:

- Tôi là chủ tướng, ông là phó tướng, sao lại tranh đi trước?

Vân nói:

- Tôi với ông cùng là một bọn ra sức giúp chúa công, họ là phải suy bì hơn kém? Hai chúng ta nên rút thẻ, ai rút trúng thì đi trước.

Trung ưng lời rút thẻ, Trung lại rút trúng, được đi trước.

Vân nói:

- Tướng quân đã đi trước, tôi xin giúp đỡ. Nên hẹn giờ khắc cho đúng. Nếu đúng giờ mà về, thì tôi không phải đi; nhược bằng đến giờ mà không về, thì tôi sẽ lập tức đem quân đi tiếp ứng.

Trung nói:

- Ông nói phải lắm! Tôi xin hẹn đúng giờ ngọ.

Vân về trại, bảo với bộ tướng là Trương Dực rằng:

- Hoàng Hán Thăng hẹn với ta đến ngày mai đi cướp lương, đến giờ ngọ mà không về, thì ta phải đi cứu. Trại ta ở gần sông Hán Thủy, địa thế nguy hiểm lắm. Nếu ta đi ngươi ở nhà phải giữ cho cẩn thận, chớ có khinh động.

Lại nói, Hoàng Trung về đến trại, dặn phó tướng là Trương Trứ rằng:

- Ta chém Hạ Hầu Uyên khiến Trương Cáp mất vía. Ngày mai ta phụng mệnh ra cướp lương thảo, chỉ để năm trăm quân ở nhà giữ trại, ngươi phải đi giúp ta. Canh ba đêm nay, cho quân ăn uống no nê, canh tư rời trại, kéo đến dưới núi Bắc Sơn, giết Trương Cáp trước rồi sẽ cướp lương.

Trương Trứ vâng lệnh.

Đêm hôm ấy, Hoàng Trung dẫn quân đi trước. Trương Trứ đi sau, lẻn qua sông Hán Thủy, đến thẳng dưới núi Bắc Sơn, bấy giờ vầng đông mới mọc.

Trung trông thấy lương thảo chồng chất như núi, chỉ thấy một ít quân sĩ coi giữ. Quân canh thấy quân Thục kéo đến, ù té bỏ chạy cả. Hoàng Trung truyền cho kỵ binh nhất tề xuống ngựa, lấy cỏ chất lên đống thóc gạo, sắp sửa phóng hỏa, thì quân Trương Cáp kéo đến. Hai bên đánh nhau ồ ạt. Tào Tháo nghe tin, kíp sai Từ Hoảng đến tiếp ứng. Hoảng dẫn quân đến vây chặt Hoàng Trung vào giữa. Trương Trứ dẫn ba trăm quân chạy thoát đang định trở về trại, bỗng có một toán quân kéo ra, quân Tào lại ồ đến, vây nốt Trương Trứ.

Lại nói Triệu Vân ở nhà, trông chừng đến giờ ngọ, không thấy Hoàng Trung về, vội vàng nai nịt lên ngựa, dẫn ba nghìn quân đi tiếp ứng. Khi đi Vân lại dặn Trương Dực rằng:

- Ngươi ở nhà phải giữ trại cho vững, hai bên đầu trại phục sẵn cung nỏ cho nhiều để phòng bị.

Trương Dực dạ dạ vâng lệnh.

Vân cầm thương, tế ngựa nhằm phía trước thẳng tiến. Đang đi gặp một tướng chặn đường, tên là Mộ Dong Liệt, bộ tướng của Văn Sính. Mộ Dong Liệt vỗ ngựa múa đao đón đánh Triệu Vân, bị Vân đâm một thương bỏ mạng. Quân Tào tan chạy cả.

Vân đánh tràn vào vòng vây, lại gặp toán quân của tướng Ngụy là Tiêu Bính chặn đường. Vân quát lên hỏi rằng:

- Quân Thục ở cả đâu?

Bính đáp:

- Giết sạch cả rồi!

Vân nổi giận, tế ngựa lại đánh, chỉ một thương lại đâm chết Tiểu Bính, phá tan quân Tào, đến thẳng chân núi Bắc Sơn, thấy Trương Cáp, Từ Hoảng đang vây đánh Hoàng Trung, quân sĩ bị vây đã lâu, nguy cấp lắm. Vân reo lên một tiếng, múa thương tế ngựa, đánh thốc vào trong vòng vây, xông xáo như vào chỗ không người. Một ngọn thương của Vân múa, khi lên khi xuống, lấp loáng như cánh hoa lê bay, lộn trước lộn sau, tơi bời như hạt mưa tuyết tỏa. Từ Hoảng, Trương Cáp rụng rời mất vía, không dám ra địch. Vân cứu được Hoàng Trung, vừa đánh vừa chạy, đi đến đâu quân giặc giạt ra đến đấy.

Tào Tháo ở trên núi cao trông thấy, sợ hãi hỏi các tướng rằng:

- Tướng ấy là ai thế?

Có người biết, bẩm rằng:

- Đó là Triệu Tử Long ở Thường Sơn!

Tháo nói:

- Anh hùng ở Đương Dương Tràng Bản khi trước hãy còn đó!

Lập tức truyền lệnh rằng:

- Hễ Tử Long đi đến đâu, không được khinh địch.

Triệu Vân cứu được Hoàng Trung ra khỏi trùng vây, có quân sĩ trỏ bảo rằng:

- Bên mé đông nam có đám quân vây đặc lắm, hẳn là phó tướng Trương Trứ thôi.

Vân không về trại, đánh luôn sang mé đông nam. Vân đến đâu, ai trông thấy cờ hiệu có bốn chữ "Thường Sơn Triệu Vân" cũng nhớ lại trận Đương Dương Tràng Bản, biết là anh hùng vô địch. Một truyền mười, mười truyền trăm, cho nên Vân đi đến chỗ nào, quân tướng Tào trốn tránh đến đấy. Vân lại cứu nốt được Trương Trứ.

Tào Tháo thấy Triệu Vân xông xáo ngược xuôi, đi đến đâu giạt ra đến đấy, cứu được cả Hoàng Trung lẫn Trương Trứ, bỗng nổi giận đùng đùng, lập tức dẫn quân theo thì Triệu Vân đã về đến trại rồi. Trương Dực ra đón, trông thấy mé sau bụi bay mù mịt, biết là quân Tào đuổi theo, liền nói với Vân rằng:

- Quân Tào đuổi gần đến nơi, nên cho đóng chặt cửa trại, lên địch lâu để phòng thủ.

Vân quát rằng:

- Không được đóng cửa trại! Ngươi không biết khi trước ta đánh nhau ở trận Đương Dương Bản đó à? Ta chỉ một thương một ngựa, coi tám mươi vạn quân Tào như cỏ rác. Nay ta có tướng lại có quân, còn sợ gì nữa!

Bèn sai các tay cung nỏ, phục cả hai bên hào sâu ngoài trại, ngả cờ im trống. Vân thì cưỡi ngựa cầm thương, một mình đứng ngoài cửa trại.

Trương Cáp. Tử Hoảng mang quân đuổi đến trại Thục, lúc ấy đã về chiều. Hai tướng thấy trong trại ngả cờ im trống, quân sĩ vắng teo, chỉ có Triệu Vân một ngựa một thương đứng trước, cửa trại mở toang. Hai tướng không dám tiến lên. Còn đang lưỡng lự thì Tào Tháo cũng dẫn quân vừa đến, thúc quân xông tới. Quân sĩ reo ầm một tiếng, rồi kéo thốc cả đến trước trại, thấy Vân vẫn đứng nghiễm nhiên không động đậy chút nào. Quân Tào bèn quay trở về. Vân cầm thương vẫy một cái, cung nỏ hai bên bắn ra như mưa. Trời thì đã mờ mờ tối, lại không biết quân Thục nhiều hay ít, Tào Tháo bèn quay đầu ngựa chạy trước. Thấy sau lưng tiếng người reo, trống đánh, và rúc ầm ĩ, biết quân Thục đến, quân Tào chen lấn nhau chạy ùa đến sông Hán Thủy, lăn xuống sông, chết hại không biết bao nhiêu mà kể.

Triệu Vân, Hoàng Trung, Trương Trứ, mỗi người dẫn một đạo quân đuổi theo đánh ráo riết. Tháo đang chạy thì Lưu Phong, Mạnh Đạt dẫn hai đạo quân từ núi Mễ Thương đánh lại, phóng hỏa đốt sạch cả lương thảo. Tháo phải bỏ Bắc Sơn chạy về Nam Trịnh, Trương Cáp, Từ Hoảng cùng bỏ trại, chạy nốt. Triệu Vân chiếm được trại Tào, Hoàng Trung cướp được hết lương thảo sông Hán Thủy, và bắt được khí giới rất nhiều, thắng một trận lớn, sai người về báo tin với Huyền Đức. Huyền Đức cùng Khổng Minh đến Hán Thủy, Triệu Vân đánh trận ra làm sao, quân sĩ thuật lại chuyện Triệu Vân cứu Hoàng Trung đuổi Tào Tháo. Huyền Đức mừng lắm, dạo xem tất cả những chỗ hiểm yếu trước sau núi, rồi hớn hở báo Khổng Minh rằng:

- Toàn thân Tử Long đều là đảm cả!

Người sau có thơ khen rằng:

Khi xưa đánh Tràng Bản,
Oai phong vẫn chưa giảm,
Xông trận tỏ hùng tài,
Phá vây, khoe dũng cảm.
Quỷ khiếp thần cũng kinh,
Trời sầu đất lại thảm.
Thường Sơn Triệu Tử Long
Một thân toàn là đảm!

Từ đó, Huyền Đức gọi là Tử Long ra Hổ oai tướng quân, mở tiệc ăn mừng, khao tướng sĩ, ăn uống vui vẻ mãi đến khuya. Chợt có tin lại báo rằng:

- Tào Tháo sai đại quân từ con đường nhỏ hang Tà Cốc tiến đến cướp lại Hán Thủy.

Huyền Đức cười, nói rằng:

- Chuyến này Tào Tháo đến đây, cũng chẳng làm trò gì!

Ta chắc phen này lấy xong Hán Thủy.

Bèn dẫn quân sang mé tây Hán Thủy chống nhau với Tào Tháo.

Tào Tháo sai Từ Hoảng làm tiên phong, đi trước quyết chiến.

Một người tiến ra nói rằng:

- Tôi thuộc hết cả địa lý xứ này, xin theo giúp tướng quân để phá quân Thục.

Tháo trông xem thì là người ở Nham Cừ, quận Ba Tây, họ Vương tên là Bình, tự Tử Quân, hiện làm nha môn tướng. Tháo mừng rỡ, cho Vương Bình làm phó tiên phong cùng đi với Từ Hoảng.

Tháo đóng quân ở mé bắc núi Định Quân. Từ Hoảng, Vương Bình kéo đến Hán Thủy, sai tiến quân sang qua sông dàn trận, Bình nói:

- Quân sang sông dàn trận, ngộ phải chạy gấp thì làm thế nào?

Hoảng nói:

- Ngày xưa Hàn Tín bày trận quay lưng xuống sông, gọi là "đặt vào chỗ chết rồi mới sống" là thế.

Bình nói:

- Ngày xưa Hàn Tín biết quân giặc vô mưu mới dùng mẹo ấy. Nay tướng quân đã lượng được ý Triệu Vân, Hoàng Trung chưa?

Hoảng nói:

- Ngươi cứ việc dẫn bộ quân chống cự, để ta đem mã quân sang sông phá giặc cho mà xem.

Liền sai bắc cầu phao, kéo quân sang bên kia sông, đánh nhau với quân Thục.

Thế là:

Người Ngụy chắc mưu Hàn Tín giỏi,
Tướng Xuyên biết kế Tử Phòng hay.

Chưa biết hai bên đánh nhau làm sao, xem đến hồi sau sẽ hiểu.

HỒI 72
Gia Cát Lượng dùng mẹo lấy Hán Trung;
Tào A Man thu quân về Tà Cốc

Lại nói Từ Hoảng dẫn quân sang Hán Thủy, Vương Bình can thế nào cũng không nghe. Hoảng qua bờ bên kia đóng trại.

Hoàng Trung, Triệu Vân xin với Huyền Đức ra đánh quân Tào. Huyền Đức bằng lòng. Hai người dẫn quân đi. Trung báo với Triệu Vân rằng:

- Từ Hoảng cậy sức khỏe đến đây, ta không nên đánh vội. Đợi đến chiều tối, quân hắn mỏi mệt chúng ta sẽ chia làm hai đường ra đánh.

Vân theo lời, mỗi người dẫn một đội quân giữ vững dinh trại.

Từ Hoảng dẫn quân đến trại Thục khiêu chiến, từ sáng đến tối, không thấy quân Thục ra. Hoảng bèn sai tay cung nỏ chĩa cả vào trại Thục mà bắn.

Hoàng Trung bảo Triệu Vân rằng:

- Từ Hoảng sai quân bắn vào, tất có ý muốn rút lui, ta nên thừa thế ra đánh đi thôi.

Trung nói chưa dứt lời, quả nhiên thấy hậu quân Từ Hoảng đã rục rịch quay về. Trong trại Thục bấy giờ mới nổi trống, Hoàng Trung kéo quân ra mặt tả. Triệu Vân kéo quân ra mặt hữu. Hai bên đánh ập lại. Từ Hoảng liều chết đánh giết, mới chạy thoát về được trại, trách mắng Vương Bình rằng:

- Mày thấy quân tao nguy cấp, làm sao không đến cứu?

Bình nói:

- Nếu tôi đến cứu, thì trại này cũng không giữ được. Tôi đã can ông mãi, nhưng ông không nghe, mới đến nỗi thua như thế này.

Hoảng giận lắm, muốn giết Vương Bình. Đêm hôm ấy Bình phóng hỏa đốt trại. Quân Tào rối loạn. Từ Hoảng bỏ chạy. Vương Bình dẫn quân bản bộ sang sông, theo hàng Triệu Vân. Vân dẫn vào ra mắt Huyền Đức, Bình nói địa lý Hán Thủy tường tận lắm. Huyền Đức mừng, nói rằng:

- Ta được Vương Tử Quân, tất lấy xong Hán Thủy!

Lập tức cho Vương Bình làm thiên tướng quân, lĩnh chức hướng đạo.

Lại nói Từ Hoảng về ra mắt Tào Tháo, kể chuyện Vương Bình làm phản, đầu hàng Lưu Bị. Tháo giận lắm, tự dẫn đại quân đến cướp trại Hán Thủy. Triệu Vân sợ ít quân, không địch nổi, liền rút về mé tây sông Hán Thủy. Hai bên cách sông cự nhau.

Huyền Đức, Khổng Minh lại xem địa thế. Khổng Minh thấy mé trên sông, có một dãy núi đất có thể mai phục hàng ngàn quân, bèn về trại Triệu Vân rằng:

- Ngươi nên lĩnh năm trăm quân, phục ở chân núi. Bất kỳ nửa đêm, hoặc chiều tối, hễ nghe thấy trong trại ta nổ pháo hiệu lúc nào thì cho quân đánh trống, rúc tù và lên lúc ấy, nhưng không cần ra đánh.

Triệu Vân lĩnh kế đi ngay.

Hôm sau, quân Tào đến khiêu chiến. Trong trại Thục không có một người nào ra, cung nỏ không bắn một phát. Quân Tào phải quay về. Canh khuya đêm hôm ấy, Khổng Minh thấy đèn lửa trong trại Tào đã tắt, quân sĩ đi nghỉ cả rồi, liền nổi một hiệu pháo lệnh. Tử Long nghe thấy, bèn sai quân sĩ đánh trống, rúc tù và ầm ĩ cả lên. Quân Tào kinh hoảng, tưởng là giặc đến cướp trại, chạy ra xem thì không thấy một người nào nhưng vừa trở vào định ngủ thì tiếng pháo lại nổ, tù và, trống đánh ầm ĩ, tiếng reo vang động cả hang núi. Quân Tào thức suốt đêm không dám ngủ. Luôn ba hôm cũng như thế, Tào Tháo hoảng sợ, nhổ trại rút lui ba mươi dặm, tìm chỗ rộng rãi đóng doanh trại.

Khổng Minh cười nói rằng:

- Tào Tháo tuy rằng cũng biết binh thư, nhưng chưa biết quỷ kế.

Bèn mời Huyền Đức sang sông, hạ trại quay lưng xuống nước.

Huyền Đức hỏi mẹo làm sao. Khổng Minh nói nên làm như thế, như thế...

Tào Tháo thấy Huyền Đức cắm trại quay lưng về phía bờ sông, trong bụng nghi hoặc, sai người đưa chiến thư đến. Khổng Minh phê vào thư nói ngày mai quyết đánh nhau.

Hôm nay, quân hai bên hội nhau ở chỗ ngã năm trước núi Ngũ Giới, dàn thành thế trận. Tháo cưỡi ngựa đứng dưới cửa cờ, hai bên cắm hàng có long phượng; dứt ba hồi trống, Tháo mời Huyền Đức ra nói chuyện. Huyền Đức dẫn Lưu Phong, Mạnh Đạt và các tướng Xuyên kéo ra.

Tháo trỏ roi mắng lớn rằng:

Lưu Bị! Mày là thằng quên ơn trái nghĩa, phản nghịch triều đình.

Huyền Đức mắng giả lại rằng:

- Tao là tôn thân nhà Hán, phụng chiếu đánh giặc. Mày giết mẫu hậu, tự lập làm vương, tiếm dùng đồ loan giá của thiên tử, thế không phải phản nghịch là gì?

Tháo giận, sai Từ Hoảng ra đánh. Bên kia Lưu Phong ra địch. Trong khi đang đánh nhau, Huyền Đức chạy trước vào trận. Lưu Phong địch không nổi Từ Hoảng, cũng chạy nốt.

Tháo hạ lệnh rằng:

- Hễ ai bắt được Lưu Bị, thì cho làm chủ Tây Xuyên!

Các tướng được lệnh, reo ầm cả lên, kéo tràn đuổi đánh. Quân Thục trông về phía Hán Thủy mà chạy, bỏ hết cả dinh trại; ngựa nghẽo, khí giới, vứt khắp dọc đường. Quân Tào tranh nhau lại cướp. Tháo vội vàng sai khua chiêng thu quân. Các tướng hỏi:

- Chúng tôi đang đuổi bắt Lưu Bị, sao đại vương lại thu quân ngay?

Tháo nói:

- Ta thấy quân Thục dựa bờ sông lập trại, đã lấy làm nghi. Nay lại thấy bỏ ngựa và đồ khí giới, lại càng nghi nữa. Nên rút quân về cho mau, không ai được lấy một tý gì.

Liền hạ lệnh rằng:

- Hễ ai lấy một vật gì thì chém lập tức, phải rút quân về cho mau!

khi quân Tào Tháo vừa rút về, Khổng Minh phất lá cờ hiệu tức thì Huyền Đức ở giữa xông lại, Hoàng Trung ở mé tả kéo ra, Triệu Vân ở mé hữu trổ đến. Ba mặt dồn lại, quân Tào Tháo bỏ chạy như ong vỡ tổ.

Khổng Minh thúc quân đuổi đánh cả đêm. Tháo truyền rút quân về Nam Trịnh. Nhưng chưa đến nơi đã thấy có bốn năm chỗ lửa cháy. Nguyên là Trương Phi, Ngụy Diên được Nghiêm Nhan đến thay giữ Lăng Trung, đã chia quân làm hai ngả đánh đến, cướp luôn Nam Trịnh rồi. Tháo rụng rời hết vía, phải chạy về cửa ải Dương Bình.

Huyền Đức dẫn đại quân đuổi tràn mãi đến Nam Trịnh, Bao Châu, úy lại nhân dân đâu đấy, rồi hỏi Khổng Minh rằng:

- Tào Tháo chuyến này đến đây, sao mà chóng thua làm vậy?

Khổng Minh đáp:

- Tào Tháo thường có tính đa nghi, tuy biết dùng binh, nhưng đa nghi thì hay thua, ta dùng binh cho nên được.

Huyền Đức nói:

- Tào Tháo nay rút quân về giữ cửa Dương Bình, thế hắn đã nguy lắm. Tiên sinh có mẹo gì để đánh lui được Tháo? Khổng Minh nói:

- Tôi đã tính đâu vào đấy cả rồi!

Liền sai Trương Phi, Ngụy Diên chia quân làm hai đường, đi chặn lối vận lương của Tào Tháo. Lại sai Hoàng Trung, Triệu Vân chia quân ra đốt những đường rừng núi. Bốn cánh quân đều mang theo người hướng đạo kéo đi.

Lại nói, Tào Tháo lui về giữ ải Dương Bình, sai người đi thám xem quân Thục động tĩnh ra làm sao. Quân về báo rằng:

- Hiện nay quân Thục chen lấp hết các đường nhỏ xa gần, các chỗ kiếm củi đều đốt sạch, mà quân giặc thì không thấy đâu cả.

Tháo đang nghi hoặc, chợt lại có tin về báo rằng:

- Trương Phi, Ngụy Diên, chia quân đến đánh.

Tháo hỏi rằng:

- Có ai dám ra địch Trương Phi không?

Hứa Chử dạ một tiếng xin đi. Tháo cho Hứa Chử dẫn một nghìn tinh binh ra con đường ngoài cửa Dương Binh để hộ tiếp lương thảo.

Quan giải lương ra tiếp, Hứa Chử mừng nói rằng:

- Nếu không có tướng quân đến đây, thì lương thảo khó lòng đến được ải Dương Bình!

Liền đem rượu thịt ra mời Hứa Chử ăn uống. Chử uống rượu say, thúc xe lương cứ việc đi. Quan giải lương bẩm rằng:

- Hôm nay trời đã tối, mé trước qua Bao Châu, địa thế hiểm ác lắm, không nên đi vội.

Chử nói:

- Ta có sức khỏe địch muôn người, sợ cóc gì ai! Đêm nay nhân có sáng trăng, cứ việc tải lương đi, càng thú!

Chử đi đầu, cầm đao cưỡi ngựa dẫn quân kéo đi. Cuối canh hai, đến đường Bao Châu, bỗng đâu ở hang núi trống đánh vang trời, có một toán quân kéo ra chặn đường. Đại tướng đi đầu là Trương Phi. Phi khua mâu giật ngựa đâm Hứa Chử, Chử múa đao đón đánh, nhưng vì còn say rượu, không địch nổi Trương Phi. Đánh chưa được vài hiệp Phi đâm một nhát mâu trúng vào vai Hứa Chử lăn xuống ngựa. Các tướng đổ lại cứu Chử dậy rồi chạy. Trương Phi ra sức cướp hết lương thảo đem về.

Lại nói các tướng đem Hứa Chử ra xem mắt Tào Tháo, Tháo một mặt sai thầy thuốc đến điều trị, một mặt tự dẫn binh đến quyết chiến với quân Thục. Huyền Đức đem quân ra địch. Hai bên dàn trận, Huyền Đức sai Lưu Phong ra ngựa. Tháo mừng rằng:

- Quân bán dép kia! Mày sai con nuôi mày ra chống cự, nếu tao gọi thằng bé râu vàng nhà tao đến thì con mày thịt nát ra cám!

Lưu Phong giận lắm, vác đao tế ngựa xông thẳng vào đánh Tào Tháo. Tháo sai Từ Hoảng ra địch. đánh vài hiệp, Phong giả thua chạy, Tháo dẫn quân đuổi theo. Trong trại Thục bốn mặt đều nổi hiệu trống, rồi thì trống đánh còi rúc rầm rĩ. Tháo sợ có quân phục, vội vàng rút lui. Quân Tào giày xéo lẫn nhau chết vô số, chạy mãi về đến ải Dương Bình mới dám nghỉ.

Quân Thục đuổi đến dưới ải, cửa đông đốt lửa, cửa tây hò reo, cửa nam đốt lửa, cửa bắc đánh trống. Tháo rợn lắm, phải bỏ cửa ải mà chạy. Quân Thục đuổi theo đánh giết, Tháo đang chạy thì thấy Trương Phi dẫn quân chặn mé trước mắt, Triệu Vân dẫn quân đuổi mé sau lưng; Hoàng Trung lại từ con đường Bao Châu đánh đến. Tháo thua trong. Các tướng cố chết bảo hộ Tào Tháo, cướp đường mà chạy. Tháo chạy vừa đến cửa hang Tà Cốc, thì mé trước bụi bay mù mịt, một toán quân mã kéo lại.

Tháo nói:

- Nếu toán này là phục sinh thì ta chết mất thôi!

Khi gần đến thì té ra là Tào Chương, con thứ hai của Tào Tháo.

Chương tên tự là Tử Vân, thuở nhỏ đã tài nghề bắn cung cưỡi ngựa, có sức khỏe hơn người, thường tay không mà đánh chết được giống mãnh thú.

Tháo thường răn bảo rằng:

- Mày không chịu học hành, chỉ hay chơi nghề cung ngựa, thế gọi là đồ dũng phu, quý báu cái gì?

Chương thưa rằng:

- Đại trượng phu nên bắt trước Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh, lập công tại nơi sa mạc, cầm vài chục quân, tung hoành trong thiên hạ, thế mới phỉ chí, chớ làm một chức bác sĩ thì ra cái gì!

Tháo thường hay hỏi chí khí các con xem thế nào. Chương thưa rằng:

- Con chỉ muốn làm tướng!

Tháo hỏi:

- Cách làm tướng thế nào?

Chương nói:

- Mặc áo giáp, cầm binh khí, gặp nạn không quản gì đến thân, phải làm gương cho quân sĩ, thưởng phạt phân minh, không hề thiên lệch.

Tháo cười ha hả.

Năm Kiến An thứ 23 ở Đại Quận có rợ Ô Hoàn làm phản. Thái sai Chương mang năm vạn quân ra đánh. Lúc Chương khởi hành, Tháo dặn rằng:

- Ở nhà là tình cha con, ra nhận việc thì là đạo vua tôi. Pháp luật không có nể gì tình, mày phải giữ gìn mới được.

Chương đến Đại Bắc, dấn mình xông pha vào đám trận mạc, phá tan quân giặc, đuổi chúng mãi đến xứ Tang Kiền, dẹp yên Bình, nên dẫn quân đến đánh giúp.

Tháo thấy Chương đến, mừng lắm nói rằng:

- Thằng bé râu vàng nhà ta đã đến đây, tất phá được Lưu Bị.

Liền quay binh lại, lập trại ở cửa hang Tà Cốc. Có người báo tin với Huyền Đức, Huyền Đức hỏi:

- Ai dám ra địch Tào Chương?

Lưu Phong xin đi. Mạnh Đạt cũng xin đi. Huyền Đức nói:

- Hai người cùng ra, xem ai lập được công?

Hai tướng dẫn năm nghìn quân đi, Lưu Phong đi trước, Mạnh Đạt theo sau, Tào Chương xông ra giao chiến với Lưu Phong, mới được ba hiệp, Phong thua to, bỏ chạy. Mạnh Đạt kéo quân đến, sắp sửa ra đánh, thì thấy quân Tào rối loạn. Té ra hai cánh quân của Mã Siêu và Ngô Lan vừa đánh đến nơi. Quân sĩ của Mã Siêu dưỡng sức đã lâu, nay được dịp diễu võ dương oai, không ai địch nổi. Quân Tào thua chạy.

Tào Chương gặp ngay Ngô Lan, hai bên giao chiến chưa được vài hiệp Chương đâm Lan một nhát kích ngã ngựa. Ba đội quân xô xát một hồi, Tháo thu quân về đóng ở cửa hang Tà Cốc.

Tào Tháo đóng giữ ở đó lâu ngày, muốn tiến quân lại bị Mã Siêu chống cự hăng lắm, muốn rút quân về, thì lại sợ người Thục chê cười, trong bụng dùng dằng, chưa quyết bề nào. Một bữa, người nhà bếp dâng bát canh gà, Tháo nhìn trong bát có cái gân gà, sực nhớ đến chuyện mình, lại ngán cả ruột.giữa lúc ấy, Hạ Hầu Đôn vào trướng, bẩm hỏi khẩu lệnh ban đêm, Tháo buột miệng nói ngay rằng: "Kê cân!" Đôn truyền

cho quan quân đều nhận khẩu lệnh đêm ấy là "Kê cân".

Quan hành quân chủ bộ là Dương Tu thấy truyền hai chữ "Kê cân", liền cho quân mình thu xếp đồ hành trang để trơ ûvề. Có người báo với Hạ Hầu Đôn, Đôn giật mình, cho mời Dương Tu đến trướng hỏi rằng:

- Làm sao ông dám cho quân thu xếp đồ đạc để về?

Tu đáp:

- Cứ xem ngay hai chữ khẩu lệnh đem hôm nay, thì chắc rằng Ngụy Vương mấy bữa nay cũng về thôi! "Kê cân" nghĩa là gân gà, gân gà ăn thì không có vị gì, mà bỏ thì tiếc. Nay tiến lên thì đánh không được, mà lui về thì lại sợ người cười, ở mãi cũng vô ích, không bằng về cho sớm còn hơn. Ngày mai Ngụy Vương tất rút quân, nên tôi cho quân thu xếp sẵn, kéo đến bấy giờ lại lật đật.

Hạ Hầu Đôn nói:

- Ông thực biết đến tận gan ruột Ngụy Vương!

Bởi thế Hạ Hầu Đôn cũng cho quân thu xếp hành lý. Các tướng ai cũng thu xếp chuẩn bị thu quân.

Đêm hôm ấy, Tào Tháo trong bụng bồn chồn, không sao ngủ được, mới cầm một cái búa gang, lẻn ra đi diễu xem các trại, thấy quân sĩ trong trại Hạ Hầu Đôn đang thu xếp sắm sửa đồ đạc. Tháo giật mình, vội về trướng, cho đòi Hạ Hầu Đôn hỏi đầu đuôi ra sao.

Đôn bẩm:

- Chủ bộ là Dương Đức Tổ biết ý đại vương muốn rút về.

Tháo gọi hỏi Dương Tu, Tu giảng rõ ý hai chữ "Gân gà". Tháo nổi giận nói rằng:

- Ngươi sao dám dựng đứng nói càn, làm náo động cả quân sĩ của ta?

Liền quát quân đao phủ điệu Dương Tu ra chém, rồi bêu đầu hiệu lệnh trước cửa quân.

Nguyên Dương Tu xưa nay vốn là người cậy tài phóng khoáng, nhiều lần phạm vào những điều Tào Tháo kiêng kỵ. Tháo thường sai người sửa một vườn hoa, khi làm xong, Tháo ra xem, chẳng khen chê câu gì, chỉ lấy bút viết một chữ "Hoạt" ở trên cửa vườn rồi đi. Không ai hiểu ý Tháo ra sao. Dương Tu trông thấy nói rằng:

- Trong chữ môn thêm một chữ hoạt thì là chữ khoát khoát nghĩa là rộng, ý ngài chê cửa này rộng quá đây!

Người coi vườn chữa lại bức cửa ấy Tháo trông thấy mừng lắm, hỏi rằng:

- Ai khéo biết ý ta thế?

Tả hữu bẩm là Dương Tu, Tháo tuy rằng khen, nhưng đã có bụng hơi ghét từ đó.

Lại một lần, có người ở Tài Bắc biếu một hộp sữa. Tháo viết ba chữ: "Nhất hợp tô" ở trên mặt hộp, rồi bỏ trên bàn. Tu trông thấy thế, lấy ngay thìa chia với mấy người cùng ăn. Tháo hỏi cớ làm sao mà dám ăn, thì Tu thưa rằng:

- Trên hộp rõ ràng nhất thân nhất khẩu tô, nghĩa là mỗi người một thìa sữa, chúng tôi đâu dám trái lệnh Thừa tướng!

Tháo ngoài miệng thì cười, nhưng trong bụng ghét lắm.

Tháo sợ khi ngủ có người mưu lại, thường dặn bảo đầy tớ rằng:

- Tao trong khi ngủ mê hay giết người. Những lúc tao ngủ say, chúng bây chớ đứng gần mà có khi khốn.

Một hôm, Tháo ngủ ngay trong trướng, để rơi chân xuống đất, một tên hầu vận vội vàng nhặt chăn đắp lại cho Tháo. Tháo đứng phắt dậy, rút gươm chém phăng tên lính hầu ấy, rồi lại lên giường ngủ. Độ nửa giờ, Tháo thức dậy, giả đò giật mình hỏi rằng:

- Ai giết thằng đầy tớ tao thế này?

Chúng bẩm chuyện vừa rồi. Tháo thương khóc, rồi cho làm ma trong. Ai cũng tưởng là Tháo ngủ mê. Chỉ có Dương Tu biết ý. Khi đưa ma tên ấy. Tu trỏ vào quan tài mà than rằng:

- Không phải thừa tướng ngủ mê đâu, chính mày mới thực là ngủ mê!

Tháo nghe chuyện ấy lại càng ghét lắm.

Con thứ ba Tào Tháo Thực, thấy Tu có tài, yêu mến lắm, mời Tu chơi nói chuyện cả đêm không biết chán. Tháo bàn với chúng, muốn lập Thực làm thế tử. Tào Phi biết chuyện cho mời quan trưởng thiều ca là Ngô Chất vào nội phủ bàn bạc. Nhưng Phi sợ người biết, phải dùng cái đẩy trong, để Ngô Chất ngồi vào trong, giả làm tơ lụa, xe vào trong phủ. Tu biết ý, đến bẩm ngay với Tào Tháo. Tháo sai người đứng rình ở cửa phủ Tào Phi. Phi vội vàng bàn với Ngô Chất. Chất nói:

- Lo việc ấy! Ngày mai lại đem đẩy trong chứa tơ lụa xe vào, để cho thừa tướng tưởng là sự thực.

Phi nghe lời, dùng đẫy trong xe tơ lụa vào phủ. Sứ giả khám xét thấy quả nhiên là tơ lụa, về bẩm với Tháo. Tháo nghi Dương Tu có bụng muốn hại Tào Phi, lại càng ghét Tu lắm.

Tháo muốn thử tài Tào Phi và Tào Thực. Một hôm, sai hai người cùng ra nghiệp thành, nhưng lại dặn quân canh cửa không được cho ra. Phi đi trước, lính canh cửa cản lại, Phi phải trở về. Tào Thực thấy vậy hỏi Dương Tu, Tu nói:

- Ông phụng vương mệnh ra đi, nếu kẻ nào ngăn trở, thì chém phăng mà đi, chớ sợ gì?

Thực nghe lời, đến cửa thành, lính canh cửa không cho ra, Thực mắng rằng:

- Tao phụng vương mệnh ra đây, thằng nào dám ngăn trở?

Lập tức chém tên lính ấy.

Tháo thấy vậy, cho Thực giỏi hơn Phi.

Về sau có người mách Tháo là Dương Tu xui, Tháo giận lắm, nhân thể ghét lây cả Thực.

Tu lại làm vài mười điều đối đáp cho Tào Thực, hễ Tháo có hỏi đến câu gì, cứ sẵn thế mà đáp. Tháo thường hỏi Thực việc quân, việc nước, Thực ứng đối trôi chảy, nói đâu ra đấy. Nhưng Tháo vẫn còn nghi.

Về sau Tào Phi đút lót tả hữu Tào Thực, lấy được quyền đối đáp, trình với Tào Tháo, Tháo nổi giận nói rằng:

- Quân sát phu! Sao dám dối tao thế?

Bấy giờ Tào Tháo đã có ý muốn giết Dương Tu, nay nhân thể đổ cho tội náo loạn bụng quân, mới đem giết. Tu mất năm ba mươi bốn tuổi.

Người sau có thơ khen rằng:

Đức Tổ tính thông minh,
Nói dõi nền trâm anh.
Văn hay, rồng cuốn bút,
Trí sáng, gấm thêu tranh.
Nói bàn ai cũng phục,
Ứng đối chúng đều kinh.
Chỉ vì tài nên vạ
Hề chi việc rút binh?

Tháo giết Dương Tu rồi, giả đò giận dữ, muốn giết cả Hạ Hầu Đôn. Các quan xin cho Đôn được khỏi tội. Tháo quát đuổi Hạ Hầu Đôn ra, rồi truyền lệnh tiến quân.

Hôm sau, Tháo dẫn quân ra khỏi Tà Cốc, vừa gặp Ngụy Diên kéo đến. Tháo vẫy tay dụ Ngụy Diên lại hàng, Diên mắng chửi om sòm. Tháo giận, sai Bàng Đức ra đánh. Hai bên đương đánh nhau, bỗng nhiên ở trong trại Tào lửa bốc cháy, rồi có người chạy lại báo tin Mã Siêu đã cướp mất trại trung và trại hậu rồi.

Tháo rút gươm cầm lăm lăm trong tay quát rằng:

- Hễ tướng được lệnh, cùng cố sức xông lên. Ngụy Diên giả thua chạy. Tháo liền quay lại đánh Mã Siêu. Tháo dừng ngựa đứng trên gò cao, xem quân đôi bên đánh nhau. Bỗng đâu có một toán quân chạy sập đến ngay trước mặt. Một tướng thét trong lên rằng:

- Ngụy Diên đã đến đây!

Diên nói vừa buông lời thì giương cung bắn một phát tên trúng ngay Tào Tháo. Tháo ngã quay xuống ngựa. Diên vội vàng bỏ cung cầm đao, tế ngựa lên núi giết Tào Tháo. Một tướng ở đâu chạy tạt ngang ra, kêu trong lên rằng:

- Chớ có hại chủ tao!

Diên trông xem ai thì là Bàng Đức. Đức hăng sức xấn vào đánh lui Ngụy Diên, bảo vệ Tào Tháo. Mã Siêu cũng rút lui. Tháo bị thương về trại, xem ra thì bị Ngụy Diên bắn trúng vào môi, gẫy mất hai chiếc răng cửa, liền sai sai thầy thuốc điều trị. Khi ấy mới nhớ đến lời Dương Tu, liền sai thu thi hài Tu, làm ma chôn cất linh đình.

Tháo truyền lệnh rút quân về, sai Bàng Đức đi chặn hậu. Tháo nằm trong xe điện đệm chiên, quân hổ bôn đi hộ vệ hai bên. Bỗng lại thấy lửa cháy ở hai bên sườn núi Tà Cốc, rồi có quân phục trở ra. Quân Tào tên nào tên ấy sợ dúm cả người lại.

Ấy mới là:

Vất vả cũng như quân Xích Bích,

Gian truân nào khác trận Đồng Quan,

Chưa biết tính mệnh Tào Tháo phen này thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 73
Huyền Đức lên ngôi Hán Trung Vương;
Vân Trường đánh chiếm Tương Dương quận

Lại nói, Tào Tháo rút quân về Tà Cốc. Khổng Minh liệu chừng Tào Tháo phải bỏ Hán Trung, cho nên sai bọn Mã Siêu và các tướng chia binh làm vài mươi đường, bất thình lình đánh cướp. Bởi thế Tào Tháo không dám ở dai; lại bị Ngụy Diên bắn gãy răng, nên phải lật đật rút quân về. Bấy giờ nhuệ khí ba quân đã nhụt cả. Tiền quân vừa kéo đi, hai bên sườn núi lửa lại bốc lên ngùn ngụt, thì ra quân của Mã Siêu đuổi theo quân Tào rụng rời hết vía. Tháo truyền lệnh quân sĩ đi gấp ngày đêm không nghỉ lúc nào, về đến Kinh Triệu mới vững dạ.

Nói về Huyền Đức sai Lưu Phong, Mạnh Đạt, Vương Bình, đánh các quận Thượng Dung. Tướng giữ quận ấy là bọn Thân Đam, nghe tin Tào Tháo đã bỏ chạy bèn ra hàng. Huyền Đức vào thành yên dân, khao thưởng ba quân, nhân dân ai nấy cũng vui vẻ.

Bởi thế các tướng cùng muốn tôn Huyền Đức lên làm vua, nhưng Chưa dám nói, bèn cùng vào bẩm trước với Khổng Minh. Khổng Minh nói:

- Việc này ta đã định liệu cả rồi!

Bèn dẫn bọn Pháp Chính vào ra mắt Huyền Đức, mà nói rằng:

- Nay Tào Tháo chuyên quyền, trăm họ không có chủ. Chúa công nhân nghĩa lừng lẫy thiên hạ, lại có cả đất hai Xuyên; lại nên thuận đạo trời, theo bụng người, lên ngôi Hoàng Đếcho danh chính ngôn thuận để dẹp giặc nước. Việc này không nên chậm trể, xin chúa công chọn ngày ngay cho.

Huyền Đức giật mình, nói:

- Lời quân sư sai rồi! Bị tuy là tôn thất nhà Hán, nhưng là phận tôi con, nếu làm việc ấy, chẳng hóa ra phản nhà Hán mất ư?

Khổng Minh thưa:

- Không phải thế! Hiện nay thiên hạ chia xẻ, anh hùng nổi dậy, mỗi người chiếm cứ một phương. Những người tài trí trong bốn bể, liều sống chết mà thờ chúa, cũng mong vịn vào vây rồng, bám vào cánh phượng để lập lấy một chút công danh. Nếu chúa cứ giữ đạo thường, tôi e rằng chúng hết trông mong. Xin chúa công thử nghĩ kỹ mà xem!

Huyền Đức nói:

- Muốn cho ta chiếm đoạt ngôi tôn, ta quyết nhiên không dám. Các ngươi nên bàn kế khác.

Các quan cùng nói rằng:

- Chúa công cứ từ chối mãi, thì bụng mọi người sẽ trễ nải cả bây giờ!

Khổng Minh nói:

- Chúa công xưa nay vốn giữ điều nghĩa làm gốc, xưng ngay Hoàng Đếcũng chưa tiện, nay mới có Kinh Tương và hai đất Xuyên nên hãy tạm xưng làm Hán Trung vương.

Huyền Đức nói:

- Các ngươi muốn tôn ta là vương, nhưng không có chiếu của thiên tử cho phong chi, thì cũng là chiếm ngôi đó!

Khổng Minh nói:

- Nay hãy quyền nghi, chớ không nên cầu chấp lẽ thường cho lắm!

Trương Phi mới nói trong lên rằng:

- Những người khác họ đều còn muốn làm vua, huống chi kha kha là tôn nhà Hán. Chẳng cứ là Hán Trung Vương, cho dẫu xưng ngay là Hoàng Đế, cũng không làm sao, việc gì mà phải từ chối.

Huyền Đức quát mắng rằng:

- Chớ có nói càn!

Khổng Minh nói:

- Chúa công nên hãy quyền nghi, trước hãy tiến ngôi Hán Trung Vương, rồi sẽ dâng biểu tâu với thiên tử cũng chưa muộn.

Huyền Đức hai ba phen từ chối mãi không được, đành phải nghe lời.

Năm Kiến An thứ 24 (219) mùa thu, tháng bảy, Khổng Minh sai đắp đàn ở Miện Dương, chu vi cả thảy chín dặm, bốn mặt đàn cắm những tinh kỳ nghi trượng, các văn võ chia ngôi thứ đứng dàn ra hai bên.

Hứa Tĩnh, Pháp Chính mời Huyền Đức lên đàn, dâng đồ miện phục, tỷ phục. Huyền Đức nhận xong, ngồi nghảnh mặt về nam, chịu văn võ trăm quan lạy mừng; tiến tước làm Hán Trung vương, lập con là Lưu Thiền làm thế tử, phong Hứa Tĩnh làm phái phó, Pháp Chính làm thượng thư lệnh; Khổng Minh làm quân sư, tổng thống các việc quân quốc. Lại phong cho Quan Vân Trường, Trương Phi, Triệu Vân, Mã Siêu, Hoàng Trung làm ngũ hổ đại tướng; Ngụy Diên thì làm thái chú Hán Trung. Ngoài ra, các quan ai cũng được định tông phong tước cả.

Huyền Đức xưng vương rồi, viết một đạo biểu, sai người mang đến Hứa Đô, dâng lên vua Hiến Đế. Trong biểu kể rõ tình hình những người bộ hạ tôn lên làm vương và tình nguyện hết sức đánh giặc Tào để giúp nhà Hán.

Tào Tháo ở Nghiệp Quận, được tin ấy bèn nổi giận nói rằng:

- Quân bán dép sao dám xấc láo làm vậy? Ta thề giết cho kỳ được mày, mới nghe!

Lập tức truyền lệnh khởi hết quân trong nước sang hai Xuyên để quyết sống mái với Hán Trung vương

Có một người bước ra can rằng:

- Đại vương không nên nhân cơn giận một lúc, mà phải khó nhọc xa giá đi đánh nơi xa! Tôi có một kế này, không cần gì đến một cái cung, một mũi tên. Lưu Bị tự nhiên phải khốn. Đợi khi nào thế y đã suy, sức y đã kiệt, chỉ sai một tướng đi đánh cũng phá xong, họ là đại vương phải khó nhọc.

Tháo nhìn xem ai, thì là Tư Mã Ý. Tháo mừng hỏi rằng:

- Trọng Đạt có mẹo gì cao kiến thế?

Ý thưa:

- Tôn Quyền ở Giang Đông, gả em cho Lưu Bị, rồi lại thừa cơ bắt em về. Lưu Bị thì chiếm giữ Kinh Châu, không trả Đông Ngô. Bởi thế hai bên vẫn thù oán nhau. Nay ta nên sai người đến dụ Tôn Quyền, xui hắn cất quân sang đánh Kinh Châu. Lưu Bị tất phải mang quân ở hai Xuyên đến cứu. Bấy giờ ta sẽ dẫn quân đến lấy Hán Trung. Lưu Bị đầu đuôi không cứu được nhau, tất nhiên phải nguy khốn.

Tháo mừng lắm, viết ngay thư, sai Mãn Sủng đi gấp sang Đông Ngô, ra mắt Tôn Quyền. Quyền được tin Mãn Sung đến, liền họp các mưu sĩ lại bàn bạc. Trương Chiêu nói:

- Ngô, Ngụy xưa nay không thù hằn gì với nhau, chỉ vì nghe lời Gia Cát Thành ra hai bên hiềm khích đánh nhau mãi, nhân dân khổ sở. Nay Mãn Bá Ninh đến đây có ý giảng hòa ta nên tiếp đãi tử tế.

Quyền nghe lời, sai các mưu sĩ ra đón. Mãn Sủng vào. Chào hỏi xong. Quyền đãi Sủng vào hàng tân khách. Sủng dâng trình thư Tháo, nói:

- Ngô, Ngụy xưa nay không thù hằn gì nhau, chỉ vì chuyện Lưu Bị, nên sinh hiềm khích. Ngụy Vương sai tôi đến đây, ước với tướng quân cất quân sang đánh Kinh Châu, Ngụy Vương tôi đến đánh Hán Xuyên, hai bên dánh dồn lại. Phá xong Lưu Bị, hai bên sẽ chia bờ cõi với nhau, thề rằng không ai xâm phạm của ai nữa.

Tôn Quyền xem xong, đặt tiệc khoản đãi Mãn Sũng tử tế, rồi đưa ra ngoài nhà khách nghỉ ngơi.

Quyền hội các mưu sĩ lại bàn. Cố Ung nói:

- Trong thư Tào Tháo, tuy là những lời dỗ dành ta nhưng nói cũng có lẽ. Nay một mặt ta cho. Mãn Sủng về, ước với Tào Tháo, hai bên cùng khởi quân, một mặt sai người sang sông dò xem tình ý Vân Trường thế nào, rồi sẽ liệu.

Gia Cát Cẩn nói:

- Tôi nghe Vân Trường từ khi đến nhậm Kinh Châu, Lưu Bị lấy vợ cho, sinh được một trai một gái. Người con gái còn nhỏ chưa gả cho ai, tôi xin sang cầu hôn cho thế tử chúa công. Nếu Vân Trường chịu gả, thì nên hiệp lực với Vân Trường mà đánh nhau với Tào Tháo, nhược bằng không nghe, ta sẽ giúp Tào Tháo để đồ Kinh Châu.

Quyền dùng kế ấy, cho Mãn Sủng về Hứa Đô, rồi sai Gia Cát Cẩn làm sứ sang Kinh Châu. Cẩn vào thành ra mắt Vân Trường. Vân Trường hỏi:

- Tử Du đến đây có việc gì?

Cẩn thưa:

- Tôi đến đây, có ý muốn kết hiếu hai nhà. Chúa công tôi có một con trai thông minh lắm, nghe tướng quân có cô con gái, nên đến cầu hôn để hai nhà kết hiếu với nhau, hiệp lực lại đánh Tào Tháo. Đó là một việc rất hay, xin tướng quân xét cho.

Vân Trường nổi giận lên mắng rằng:

- Con gái ta, ví như loài hổ, lại thèm gả cho con loài chó à! Nếu ta không nể mặt em ngươi, thì đầu ngươi

ra củ chuối! Chớ có nói lôi thôi!

Nói đoạn, sai tả hữu đuổi Cẩn ra. Cẩn ôm đầu lủi thủi về ra mắt Ngô Hầu, không dám giấu giếm câu gì cứ thưa chuyện thật như thế.

Tôn Quyền tức đầy ruột nói rằng:

- Sao dám vô lễ quá làm vậy!

Liền hội các văn võ, bàn định sang đánh Kinh Châu.

Bộ Trác nói:

- Tào Tháo xưa nay vẫn muốn cướp ngôi nhà Hán, nhưng còn e có Lưu Bị. Nay sai sứ sang bảo ta cất quân thôn tính đất Thục, đó là muốn đổ vạ lây cho ta đó!

Quyền nói:

- Ta cũng muốn lấy Kinh Châu đã lâu rồi!

Trác nói:

- Hiện nay Tào Nhân đóng quân ở Tương Dương Phàn Thành không bị sông Trường Giang cách trở, ngay đường bộ cũng lấy được Kinh Châu, làm sao không đánh chiếm lấy, lại phải xui Đông Ngô ta? Cứ lẽ ấy mà suy, thì đủ biết bụng Tào Tháo. Chúa công nên sai sứ sang Hứa Đô, xui Tào Tháo cất quân mặt bộ trước đến lấy Kinh Châu. Vân Trường tất kéo quân ra đánh Phàn Thành. Nếu Vân Trường đi rồi, chúa công sai một tướng đến ngầm lấy Kinh Châu, như thế chỉ một trận là phá xong.

Quyền nghe theo, sai người sang sông dâng thư nói với Tào Tháo việc ấy.

Tháo mừng rỡ. Lập tức cho sứ giả về trước và sai Mãn Sủng làm tham mưu ra Phàn Thành giúp Tào Nhân bàn việc cất quân. Một mặt đưa hịch sang Đông Đô, sai cất quân đi đường thủy tiếp ứng để lấy Kinh Châu.

Lại nói, Hán Trung Vương sai Ngụy Diên tổng đốc quân mã, phòng phủ mặt Đông Xuyên, còn mình thì dẫn quân về Thành Đô. Lại sai người xây dựng cung điện và sửa sang các nơi kho tàng, quán xá, tự Thành Đô đến miền Bạch Thủy, tất cả hơn bốn trăm sở, thu chứa tiền lương, rèn sửa khí giới, để sắp sửa sang lấy Trung Nguyên.

Quân do thám nghe được tin Tào Tháo kết liên với Đông Ngô, định đánh Kinh Châu, lập tức báo vào Thục. Hán Trung vương vội bàn bạc với Khổng Minh. Khổng Minh nói:

- Tôi cũng đã liệu Tào Tháo tất có mưu ấy, nhưng Đông Ngô cũng lắm mưu sĩ, thế nào cũng xui Tào Tháo sai Tào Nhân cất quân sang đánh trước.

Hán Trung Vương nói:

- Nếu thế thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Chúa công nên cho người mang quân lệnh cho Vân Trường, sai cất quân đến đánh Phàn Thành trước đi,

quân giặc khiếp đảm, tự nhiên phải tan vỡ thôi.

Hán Trung Vương mừng lắm, sai quân tiền bộ tư mã là Phí Thi đem cao sắc sang Kinh Châu. Vân Trường ra ngoài quách nghênh tiếp Phí Thi vào thành, đến nơi công sảnh ngồi chơi.

Vân Trường hỏi rằng:

- Hán Trung Vương phong cho tôi chức tước gì?

Phí Thi thưa:

- Ngài đứng đầu ngũ hổ đại tướng.

Vân Trường hỏi:

Thi nói:

- Quan, Trương, Triệu, Mã, Hoàng.

Vân Trường giận, nói:

- Trương Dực Đức là em ra, Mạnh Khởi là dòng dõi thế gia, Tử Long theo anh ta đã lâu, thì cũng như em ta, ba người ấy cùng hàng với ta đã đành, còn như Hoàng Trung là anh nào mà cũng dám ngang hàng với ta. Đại trượng phu lại thèm ngang hàng với một tên lính già à?

Nói rồi, nhất định không nhận ấn thụ.

Phí Thi cười, nói:

- Tướng quân lầm rồi! Ngày xưa Tiêu Hà, Tào Tham và vua Cao Tổ cùng dựng nghiệp lớn rất là thân thiết với nhau, Hàn Tín thì chỉ là một tướng nước Sở đi trốn mà thôi, thế mà Tín được phong vương, ngồi trên Tiêu, Tào. Vậy mà hai người không hề oán giận. Nay Hán Trung Vương tuy rằng phong cả năm người làm hổ tướng, nhưng cùng với tướng quân có nghĩa anh em ruột thịt một nhà. Hán Trung Vương cũng như tướng quân, tướng quân cũng như Hán Trung Vương, người khác ngang hàng thế nào được! Tướng quân đội ơn dày của Hán Trung Vương, nên phải hay dở có nhau, họa chức cùng chịu, chớ không nên kể cái chức tước cao thấp làm chi xin tướng quân thử nghĩ cho kỹ!

Vân Trường bấy giờ mới tỉnh ra, lạy Phí Thi hai lạy mà nói rằng:

- Tôi thiển nghĩ, không thấu, nếu không có ngài dạy cho thì hỏng mất việc lớn.

Nói đoạn, xin nhận lĩnh ấn thụ.

Phí Thi bấy giờ mới đưa dụ chỉ ra sai Vân Trường dẫn quân đến đánh Phàn Thành. Vân Trường vâng mệnh, sai Phó Sĩ Nhân, My Phương làm tiên phong, dẫn một đạo quân ra ngoài thành cắm trại trước. Còn mình thì ở trong thành, mở tiệc yến thết đãi Phí Thi. Khi ấy uống rượu mãi đến canh hai chưa tan tiệc, bỗng ở ngoài thành lửa bốc cháy. Vân Trường vội vàng mặc áo giáp lên ngựa ra xem, thì ra hai tướng tiên phong ngồi uống rượu để tàn lửa sau trướng bén vào chỗ thuốc đạn, nên lửa cháy lan ra khắp trại, bao nhiêu lương thảo, khí giới cháy sạch.

Vân Trường dẫn quân vào cứu hỏa, đến mãi canh tư mới dập tắt hết.

Vân Trường vào thành, đòi Phó Sĩ Nhân, My Phương vào trách mắng rằng:

Ta sai hai người làm tiên phong, chưa cất quân đi, đã để cháy mất biết bao nhiêu là lương thảo khí giới, thuốc đạn bắn ra chết hai quân sĩ, hai người làm hỏng như thế, thì để làm gì?

Liền quát sai lôi ra chém.

Phí Thi kêu đỡ cho hai tướng, nói rằng:

- Chưa ra quân, mà đã chém đại tướng của nhà thì bất lợi, xin ngài hãy tạm xá tội cho hai người ấy.

Vân Trường không nể có quan tư mã ở đây, thì các ngươi khó toàn được phen này!

Bèn sai quân lôi hai người ra, đánh mỗi người bốn mươi trượng, rồi lột lấy ấn thụ tiên phong, bắt My Phương giữ ở Nam Quận, Phó Sĩ Nhân giữ ở Công An, và dặn rằng:

- Khi nào ta thắng trở về, hễ có lầm lỡ điều gì thì hai tội sẽ trị làm một!

Hai tướng hổ thẹn, dạ dạ trở ra.

Vân Trường sai Liêu Hóa làm tiên phong. Quan Bình làm phó tướng, tự mình thống tĩnh trung quân, Mã Lương, Y Tịch làm tham mưu, kéo quân đi.

Khi trước có con Hồ Hoa là Hồ Ban đến Kinh Châu theo hàng với Vân Trường. Vân Trường nghĩ đến ơn Hồ Hoa cứu mình khi xưa, lấy làm yêu mến lắm, liền cho theo Phí Thi về Xuyên, ra mắt Hán Trung Vương để được phong tước, Phí Thi mang theo Hồ Ban đi luôn về Thục.

Hôm ấy, Vân Trường tế cờ: "Suý" xong nằm nghỉ trong trướng. Chợt thấy một con lợn trong vừa bằng con trâu, mình mẩy đen kịt, chạy xộc vào trong trướng, cắn vào chân. Vân Trường tức giận rút gươm ra chém con thú ấy, thì nó kêu the thé như xé lụa, Vân Trường giật mình tỉnh dậy, té ra một giấc mộng. Thấy chân trái vẫn còn hơi đau đau, Vân Trường nghi lắm, gọi Quan Bình vào thuật lại mộng ấy. Quan Bình giải rằng:

- Lợn cũng có hình tượng giống rồng, rồng cuốn vào chân, là điềm bay nhảy, làm nên thế này thế khác, bất tất phải lo nghĩ làm gì!

Vân Trường lại hội các quan lại hỏi mộng ấy. Người thì nói là hay, kẻ thì đoán là dở, mỗi người nói mỗi phách.

Vân Trường nói:

- Ta nay đã ngót sáu mươi tuổi, dẫu có chết cũng không còn oán hận gì!

Đang nói chuyện, thì có sứ giả ở Thục đến đem tờ sắc của Hán Trung Vương, gia phong cho Vân Trương làm tiền tướng quân, được dùng cờ tiết, lưỡi phủ việt, đô đốc cả chín quận Kinh Tương.

Vân Trường bái mạng xong, các quan cùng mừng nói rằng:

- Thế là ứng vào mộng rồng cuốn chân rồi đó!

Bởi thế Vân Trường cũng không nghi kỵ gì nữa, dẫn quân ruổi thẳng đường Tương Dương.

Tào Nhân đang ở trong thành, nghe tin Vân Trường dẫn binh đến, sợ lắm, định giữ trong thành không ra. Phó tướng Địch Nguyên nói rằng:

- Ngụy Vương sai tướng quân ước nhau với Đông Ngô để đánh Kinh Châu. Nay hắn tự dẫn đến là để chịu chết mà thôi, việc gì tướng quân phải tránh?

Tham mưu Mãn Sủng can rằng:

- Tôi biết Vân Trường đã dũng cảm mà lại có mưu trí, không nên khinh địch, cứ giữ thành cho vững là hơn.

Kiện tướng Hạ Hầu Tồn nói:

- Thật là giọng anh học trò! Ngươi há không nghe có câu rằng: "Nước tràn đất lấp, giặc đến quân ngăn" đó ru? Quân ta thong dong ở một chỗ, mà quân kia tự xa đến đây, vất vả tất tưởi, đánh thì tất được, việc gì phải ngồi giữ một xó thành!

Tào Nhân nghe phải tai, sai Mãn Sủng ở nhà giữ thành, còn mình thì dẫn quân ra nghênh địch.

Vân Trường thấy quân Tào đến bèn gọi Quan Bình, Liêu Hóa dặn dò mẹo mực, rồi cho đi trước, cùng với quân Tào dàn trận đánh nhau.

Liêu Hóa ra ngựa khiêu chiến, Địch Nguyên ra địch. Hai tướng đánh nhau được vài hiệp. Liêu Hóa giả thua chạy. Địch Nguyên đuổi theo, quân Kinh Châu lui về hai mươi dặm.

Hôm sau Liêu Hóa lại đến, Hạ Hầu Tồn, Địch Nguyên cùng ra đánh, quân Kinh Châu lại thua, lui hơn hai mươi dặm nữa. Quân Tào đuổi theo; bỗng đâu nghe ở mé sau, có tiếng hò reo, trống đánh tù và om ả, Tào Nhân vội vàng thu quân về. Phía sau Quan Bình, Liêu Hóa thừa thế đánh ập lại, quân Tào bối rối. Tào Nhân biết là mắc phải mẹo, thúc quân chạy về Tương Dương. Khi chạy gần đến thành, còn cách vài dặm, thì đã thấy ở mé trước, có một lá cờ thêu bay phấp phới, Vân Trường cầm thanh long đao dùng ngựa đứng chặn ngang đường. Tào Nhân sợ mất vía, không dám chống cự, lẻn theo ngay đường tắt mà chạy. Vân Trường không đuổi. Một lát, Hạ Hầu Tồn dẫn quân đến, thấy thế giận lắm, xông vào đánh nhau với Vân Trường, chỉ một hiệp, bị Vân Trường chém chết. Địch Nguyên tế ngựa chạy trốn. Quan Bình đuổi kịp, cho một đao nhào xuống sông Tương Giang chết đuối hơn một nửa. Tào Nhân rút về giữ Phàn Thành.

Vân Trường hạ được thành Tương Dương, dụ yên dân chúng, khao thưởng quân sĩ.

Tùy Quân tư mã là Vương Phủ vào bẩm rằng:

- Tướng quân đánh một trận, hạ được Tương Dương, quân Tào tuy rằng mất vía, nhưng cứ ý tôi nghĩ, thì Lã Mông bên Đông Ngô, hiện đang đóng quân ở cửa Lục Khẩu, có ý muốn dòm Kinh Châu của ta. Nếu hắn đem quân lẻn đến Kinh Châu thì làm thế nào?

Vân Trường nói:

- Ta cũng đã nghĩ đến, ngươi nên về lo liệu việc ấy cho ta: Cứ men theo bờ sông, hoặc cách hai mươi dặm, hoặc cách ba mươi dặm, nên tìm chỗ nào có gò cao, xây mỗi chỗ một cái ụ đốt lửa, mỗi một ụ dùng năm mươi tên lính canh giữ. Khi nào quân Ngô sang sông, đêm thì đốt lửa lên cho sáng, ngày thì đốt cho khói lên để làm hiệu, ta sẽ kéo quân về cứ.

Vương Phủ lại nói rằng:

- My Phương, Phó Sĩ Nhân giữ hai cửa ải, sợ không hết sức, nên dùng một người nữa, để tổng đốc cả Kinh Châu mới xong.

Vân Trường nói:

- Ta đã sai thị trung là Phan Tuấn giữ rồi, việc ấy không phải lo nữa!

Phủ nói:

- Phan Tuấn tính hay ghen ghét, mà lại hám lợi, không nên dùng người ấy. Nên sai quan đô đốc lương thảo là Triệu Lũy thay vào chức ấy mới xong. Triệu Lũy là người thành thực liêm chính, nếu dùng người ấy thì mười phần chắc chắn cả mười.

Vân Trường nói:

- Ta cũng biết Phan Tuấn như thế, nhưng đã trót cử rồi, bất tất phải thay đổi nữa. Triệu Lũy đang coi lương thảo, cũng là việc trọng, ngươi chớ đa nghi quá, cứ về đắp ụ cho ta thôi!

Vương Phủ rầu rầu sắc mặt từ tạ trở ra.

Vân Trường sai Quan Bình sắm sửa thuyền bè, để qua sông Tương Giang đánh Phàn thành.

Lại nói, Tào Nhân tổn mất hai tướng, lui về giữ Phàn Thành, bảo với Mãn Sủng rằng:

- Tôi không nghe lời ông, đến nỗi hao quân tổn tướng, lại mất cả Tương Dương, bây giờ làm thế nào?

Sủng thưa:

- Vân Trường là hổ tướng ở đời, lắm mưu nhiều trí, ta không nên địch, cứ giữ vững trong thành là hơn cả.

Đang bàn bạc thì được tin Vân Trường kéo quân qua sông đến đánh Phàn Thành. Nhân sợ lắm.

Sủng nói:

- Chỉ nên giữ vững thôi!

Bộ tướng Lã Thường nhảy xổ ra nói rằng:

- Tôi xin lĩnh vài nghìn quân, ra bờ sông đánh giặc.

Sủng can rằng:

- Không nên!

Lã Thường giận, mắng rằng:

- Cứ như bọn quân văn các anh, chỉ biết giữ nhà, thì làm sao đánh lui được giặc? Vả lại không nghe binh pháp có câu rằng: "Binh sang đò nửa chừng nên đánh" đó là! Nay Quan Vân Trường đang sang sông, không đánh còn đợi đến bao giờ nữa? Nếu để giặc kéo đến tận dưới thành, vào đến cạnh hào, thì khó lòng chống cự.

Nhân bèn cấp cho Lã Thường hai nghìn quân, sai ra ngoài thành nghênh địch.

Lã Thường dẫn quân đến cửa sông, trông thấy Vân Trường cưỡi ngựa cầm long đao đứng trước mặt. Lã Thường muốn lại giao chiến, nhưng quân sĩ trông thấy oai phong Vân Trường lẫm liệt lắm, chưa kịp đánh nhau đã tan chạy. Lã Thường quát quân cản lại cũng không được. Vân Trường thừa thế đánh sang. Quân Tào thua to, người ngựa dẫm nhau mà chạy, chết mất quá nửa. Tàn quân chạy về Phàn Thành.

Tào Nhân sai người về cầu cứu. Sứ giả đi luôn về Hứa Đô dâng trình tờ thư nói:

- Vân Trường đã phá vỡ Tương Dương, đang vây Phàn Thành nguy cấp lắm. Xin cho một đại tướng đi giải vây.

Tháo trỏ một tướng trong bàn mà rằng:

- Ngươi nên ra đánh giải vây Phàn Thành cho ta!

Tướng ấy dạ một tiếng bước ra, chúng nhìn xem ai thì là Vu Cấm.

Cấm nói:

- Tôi xin đại vương cho một tướng nữa để làm tiên phong, cùng đi với tôi.

Tháo hỏi các tướng:

- Có ai dám làm tiên phong không?

Một người rảo bước ra ngay, nói rằng:

- Tôi xin gắng sức khuyển mã, phen này bắt sống được Vân Trường, về nộp dưới cờ.

Tháo mừng rỡ.

Thế là:

Nước chửa đến chân còn nói khoác,
Bướm mà kế cổ mới co vòi!

Chưa biết người đó là ai, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI 74
Bàng Đức mang áo quan, quyết trận tử chiến;
Quan Công khơi dòng nước, tràn ngập bảy đạo quân

Lại nói Tào Tháo định sai Vu Cấm ra cứu quân Phàn Thành, hỏi các tướng ai dám làm tiên phong. Bàng Đức xin đi, Tháo mừng lắm, nói:

- Quan Vân Trường tiếng lừng lẫy cả trong nước là vì chưa gặp người đối thủ. Nay gặp phải Bàng Lệnh Minh, thì thực là kình địch.

Bèn phong Vu Cấm là Chinh Nam tướng quân, Bàng Đức làm Chinh Tây đô tiên phong, khởi bảy đạo quân tiến ra Phàn Thành. Bảy đạo quân ấy toàn là quân tinh tráng ở phương bắc. Có hai tướng lĩnh binh là Đổng Hành và Đổng Siêu, hôm ấy vào ra mắt Vu Cấm. Đổng Hành nói:

- Tướng quân cầm bảy đạo quân lớn ra cứu Phàn Thành, phải thắng cho kỳ được, sao lại dùng Bàng Đức làm tiên phong há chẳng lỡ việc ư?

Cấm giật mình hỏi cớ làm sao, thì Hành thưa rằng:

- Bàng Đức nguyên là thủ hạ của Mã Siêu, bất đắc dĩ phải về hàng Ngụy. Nay chủ cũ của hắn ở Thục, làm ngũ hổ tướng; anh ruột hắn là Bàng Nhu, hiện cũng đang làm quan ở Tây Xuyên. Nếu sai y làm tiên phong, thì chẳng khác gì đổ dầu mà cứu lửa! Tướng công sao không bẩm với Ngụy Vương, thay người khác đi.

Cấm nghe lời, ngay đêm hôm ấy vào phủ bẩm voiù Tào Tháo.

Tháo nghĩ ra, cho đòi bàng Đức đến, bắt phải nộp giả ấn tiên phong.

Đức thất kinh, nói:

- Tôi muốn ra sức giúp đại vương cớ sao lại không dùng?

Tháo nói:

- Ta cũng không nghi gì ngươi, nhưng hiện nay Mã Siêu đang ở Xuyên, mà anh ngươi là Bàng Nhu, cũng đang làm quan ở đó. Dẫu ta không nghi, nhưng e có tiếng này tiếng khác, thì làm thế nào?

Đức nghe câu ấy, cởi mũ rập đầu xuống đất, máu chảy đầy mặt, rồi kêu rằng:

- Tôi từ khi ở Hán Trung theo hàng với đại vương được đội ơn dày đã nhiều, dẫu gan óc lầy đất, cũng không báo được ơn ấy. Đại vương việc gì còn phải nghi tôi? Khi xưa, tôi ở với anh tôi một nhà, chị dâu không tốt, nhân lúc say rượu, tôi giết đi. Anh tôi giận lắm, thề không trông thấy mặt nhau nữa, tình anh em đã tuyệt rồi. Chủ tôi là Mã Siêu, có khỏe không có khôn, quân thua, cơ nghiệp mất, một mình vào Xuyên theo hàng người khác, nay cùng với tôi, mỗi người thờ một chủ, cái nghĩa cũ cũng không còn nữa. Tôi cảm ơn đại vương, có đâu dám mang bụng khác, xin đại vương xét cho mới được.

Tháo bèn đỡ Bàng Đức đứng dậy, rồi vỗ về, nói:

- Ta vẫn biết ngươi là người trung nghĩa, ta nói thế cốt để cho yên bụng chúng đó thôi. Ngươi nên gắng sức lập công. Ngươi không phụ ta, ta cũng không phụ ngươi đâu!

Đức lạy tạ trở về, sai thuộc hạ đóng một cỗ quan tài. Hôm sau bày cỗ quan tài ấy ở trước thềm, rồi mời

các bạn lại ăn tiệc. Các bạn trông thấy, đều giật mình hỏi rằng:

- Tướng quân mang quân đi trận, sao lại bày trò quái gở thế?

Đức cầm chén rượu bảo với thân hữu rằng:

- Tôi đội ơn Nguỵ Vương, thề đem cái chết để báo đền. Nay ra Phàn Thành đánh nhau với Quan Công, nếu tôi không giết được hắn thì cũng bị hắn giết mất, dù hắn không giết được tôi, thì tôi cũng tự vẫn, cho nên sắm sẵn cái đồ này, để tỏ ra rằng không lẽ nào tôi lại trở về không.

Chúng thấy nói vậy ai cũng động lòng than thở.

Đức gọi vợ là Lý Thị và con là Bàng Hội ra dặn rằng:

- Ta làm tiên phong, nghĩa nên phải chết ở đám chiến trường, nàng phải trông nom lấy con cho ta. Thằng bé này có tướng lạ, mai sau nó khôn lớn, tất báo thù được cho ta đấy!

Vợ con cùng khóc lóc tiễn biệt.

Đức sai khiêng áo quan đi trước; Khi đi Đức bảo với bộ tướng rằng:

- Ta nay cố chết đánh nhau với Quan Công, nếu ta bị Quan Công giết chết, thì chúng bay bỏ thây ta vào đây, nhược bằng ta giết được Quan Công, thì ta cũng lấy đầu y bỏ vào áo quan này đem về nộp Nguỵ Vương.

Bộ tướng cùng nói rằng:

- Tướng quân có bụng trung dũng như thế, chúng tôi còn dám không hết sức để giúp tướng quân hay sao?

Bàng Đức dẫn quân đi. Có người đem lời ấy nói với Tào Tháo. Tháo mừng nói rằng:

- Bàng Đức trung dũng như thế, ta còn lo gì nữa!

Giả Hủ nói:

- Bàng Đức cậy sức khỏe một mình, muốn liều chết đánh nhau với Quan Công, tôi nghĩ lấy làm lo lắm.

Tháo cho là phải, lập tức truyền lệnh cho Bàng Đức rằng:

- Quan Công trí dũng song toàn, không nên khinh địch. Có thể đánh được thì hãy đánh, nếu không thể đánh được, thì nên giữ cho cẩn thận là hơn!

Đức nghe lệnh ấy, bảo với các tướng rằng:

- Làm sao Nguỵ Vương trọng vọng Quan Công lắm thế? Phen này ta quyết đạp đổ danh giá ba mươi năm của hắn mới được.

Vu Cấm nói:

- Nguỵ Vương đã dạy thế, phải nghe mới được!

Đức dẫn quân đến Phàn Thành, khua chiêng đánh trống, diễu võ dương oai, thách Quan Công ra đánh

nhau.

Quan Công đang ngồi trong trướng, chợt có thám mã về báo rằng:

- Tào Tháo sai Vu Cấm tướng, lĩnh bảy đạo quân kéo đến. Tiền bộ tiên phong là Bàng Đức, đem một cái áo quan đi trước trận, nói lắm câu láo xược lắm, thề đánh nhau với tướng quân kỳ chết mới nghe. Quân hắn hiện đóng cách thành ba mươi dặm.

Quan Công nghe nói, bỗng biến ngay sắc mặt, chòm râu dài mấp máy, nổi giận nói rằng:

- Anh hùng thiên hạ nghe tiếng ta là phải khiếp. Bàng Đức là thằng nào, dám khinh ta làm vậy? Quan Bình! Cho mày cứ việc đánh Phàn Thành, để tao ra chém chết thằng thất phu ấy, mới hả được bụng tao!

Bình thưa:

- Phụ thân không nên đem thân quý trọng như núi Thái Sơn, mà cùng tranh hơn kém với một hòn đá. Con xin ra đánh nó cũng xong!

Quan Công nói:

- Có phải thế, cho mày đi trước, tao đi sau tiếp ứng ngay.

Quan Bình ra trướng, vác đao lên ngựa, dẫn quân đến đánh Bàng Đức. Hai bên dàn trận, trong trận Nguỵ có một lá cờ trắng, đề bốn chữ "Nam An Bàng Đức". Đức mình mặc áo bào xanh, tay cầm đại đao, cưỡi ngựa, đứng trước trận, sau lưng có năm trăm quân, lại có mấy người khiêng một cái áo quan đi ra.

Quan Bình trông thấy mắng lớn:

- Bớ quân bội chủ kia!

Bàng Đức hỏi bộ tốt tướng ấy là ai, bộ tốt nói là con nuôi Quan Công tên là Quan Bình, Đức gọi bảo rằng:

- Ta phụng mệnh Nguỵ Vương ra đây lấy đầu cha mày, mày là một đứa trẻ con chốc lở, ta không nỡ giết về cho mau gọi cha mày ra đây!

Bình giận lắm, tế ngựa múa đao xông vào đánh Bàng Đức, Đức múa đao ra nghênh; hai bên đánh nhau độ ba mươi hiệp, chưa phân thắng phụ, phải tạm nghỉ. Có người báo với Quan Công. Quan Công giận lắm, sai ngay Liêu Hoa đánh Phàn Thành, còn mình thì lại địch Bàng Đức. Quan Bình kể lại việc giao chiến với Bàng Đức, không phân thắng bại.

Quan Công cầm long đao nói lớn rằng:

- Vân Trường đã đến đây, Bàng Đức sao không ra mà chịu chết?

Hiệu trống nổi lên. Bàng Đức tế ngựa ra gọi rằng:

- Ta phụng chỉ Nguỵ Vương, cốt đến đây để lấy đầu mày, sợ mày không tin, cho nên mang sẵn áo quan ra đây, nếu có sợ chết, thì xuống ngựa xin hàng ngay đi!

Quan Công quát mắng rằng:

- Thứ mày là một thằng thất phu, có làm trò trống gì! Chỉ tiếc cho thanh long đao của tao, phải chém đến tuồng chuột chết ấy!

Nói đoạn thúc ngựa vào đánh Bàng Đức. Đức cũng múa đao lại địch. Hai bên đánh nhau hơn trăm hiệp, tinh thần càng mạnh mẽ hơn lên. Hai bên quân sĩ trố mắt đứng xem.

Quân Ngụy sợ Bàng Đức núng thế, khua chiêng thu quân. Quan Bình sợ cha đã già, cũng khua chiêng. Hai tướng cùng quay về.

Bàng Đức về đến trại, nói với chúng rằng:

- Người ta vẫn đồn Quan Công anh hùng, hôm nay ta mới tin là thật!

Đang nói chuyện, thì Vu Cấm đến bảo rằng:

- Tướng quân đánh nhau với Quan Công hơn trăm hiệp, chưa thấy lợi chút nào, sao không hãy rút quân lánh đi?

Bàng Đức hung hăng nói rằng:

- Ngụy Vương sai tướng quân làm đại tướng, sao lại hèn đớn làm vậy? Tôi ngày mai quyết một trận tử chiến, chớ không chịu lui!

Cấm không dám gàn trở gì nữa, cáo từ ra về.

Quan Công về đến trại, bảo với Quan Bình rằng:

- Bàng Đức sử dụng đao giỏi lắm, thực là đối thủ với ta!

Bình nói:

- Tục ngữ có câu: "Con nghé mới sinh, không kinh gì hổ". Phụ thân phỏng có chém được hắn, chẳng qua cũng chỉ là giết một tên lính ở Tây Khương mà thôi; nếu có sơ suất điều gì, thì ra bỏ mất việc to của bá phụ ủy thác!

Quan Công nói:

- Tao không giết được hắn, sao hả được giận? Ý tao đã quyết rồi, không được nói lôi thôi nữa!

Hôm sau Quan Công dẫn quân ra, Bàng Đức cũng đem quân lại đón. Hai bên dàn trận, chẳng nói chẳng rằng, xốc lại giao phong. Đánh độ năm mươi hiệp Bàng Đức cầm đuôi cán đao, quay ngựa chạy về. Quan Công đuổi theo. Quan Bình sợ chuyện gì xảy ra, cũng chạy theo đi kèm. Quan Công quát to lên rằng:

- Bàng tặc! Mày muốn dùng mẹo đà đao, đây tao cũng không có sợ!

Nguyên là Bàng Đức làm thế giả đà đao, rồi gác đao trên yên ngựa, se sẽ rút bộ cung đằng sau lưng, bắn ra một phát. Quan Bình nhanh mắt, trông thấy Bàng Đức đặt tên bèn kêu to lên rằng:

- Tướng giặc kia chớ có bắn trộm!

Quan Công vừa nhìn ra, thì đã thấy dây cung bật một tiếng, tên vùn vụt bay ra, tin ngay vào giữa vai tả. Quan Bình xông vào cứu Quan Công, Bàng Đức quay ngựa, múa đao đuổi theo, chợt nghe trong trận mình chiêng khua ầm ĩ. Đức sợ hậu quân lỡ có điều gì, kíp quay ngựa trở về. Té ra Vu Cấm thấy Bàng Đức bắn tin Quan Công, sợ Đức lập được công to, giảm mất uy thế của mình, cho nên khua chiêng thu quân.

Đức về đến trận hỏi rằng:

- Làm sao mà khua chiêng?

Cấm nói:

- Ngụy Vương có dặn rằng: Quan Công trí dũng đủ cả. Hắn tuy bị trúng tên quay về, nhưng sợ có mưu mẹo gì chăng, cho nên ta khua chiêng đó.

Đức nói:

- Nếu không thu quân, thì ta đã chém được hắn rồi!

Cấm nói:

- Đi vội vàng quá thì bước không được chắc, ta phải từ từ mà làm.

Bàng Đức không biết ý Vu Cấm, chỉ phàn nàn mãi không thôi.

Lại nói Quan Công về đến trại, rút mũi tên ra, may vết thương cũng không sâu lắm, bèn sai người lấy thuốc đắp dịt lại. Quan Công giận Bàng Đức lắm, bảo với các tướng rằng:

- Ta thề thế nào cũng báo thù được mũi tên này!

Các tướng nói:

- Tướng quân hãy nghỉ ngơi ít bữa, rồi lại đánh nhau cũng chưa muộn.

Hôm sau, có tin Bàng Đức dẫn quân đến khiêu chiến. Quan Công muốn ra, các tướng cố sức ngăn lại. Bàng Đức sai quân sỉ nhục. Quan Bình giữ vững cửa trại, dặn các tướng không ai được nói cho Quan Công biết.

Bàng Đức đến thách đánh hơn mười ngày, không thấy một người nào ra, bèn bàn với Vu Cấm rằng:

- Mắt ta trông thấy Quan Công tin phải tên, dễ thường nhọt tên ấy sưng lên, không nhấc tay lên được, cho nên không dám ra hẳn? Chi bằng nhân cơ hội này, hội cả bảy đạo quân, đánh bừa và trại, mới giải được vây cho Phàn Thành.

Vu Cấm chỉ sợ Bàng Đức thành được công to, cứ vịn lấy lời dặn của Tào Tháo, không cho động binh. Bàng Đức mấy phen muốn đến cướp trại, Cấm nhất định không nghe. Cấm lại dời cả bảy đạo quân sang qua cửa núi, cách Phàn Thành mười dặm dựa vào sườn núi hạ trại. Cấm tự lĩnh binh hạ ngang đường nhóm, sai Bàng Đức đóng ở sau hang núi, để không tiến quân lập công được.

Quan Bình thấy Quan Công khỏi được cái nhọt tên, mừng rỡ lắm. Chợt nghe tin Vu Cấm dời quân sang mé bắc Phàn Thành, lập tức vào bẩm với Quan Công. Quan Công lên ngựa, dẫn vài tên lính kỵ, trèo lên

gò cao đứng xem, thì thấy ở trên Phàn Thành, cờ cắm xiêu vẹo, quân sĩ lộn xộn; trong hang núi cách phía bắc thành mười dặm có một bọn quân mã đóng. Lại thấy nước sông Tương Giang chảy xiết lắm. Quan Công xem xong trở về, gọi quan hướng đạo hỏi rằng:

- Hang núi ở ngoài mười dặm mé bắc Phàn Thành, gọi là xứ gì?

Quan hướng đạo bẩm:

- Đó gọi là cửa Khoái Khẩu.

Quan Công mừng nói rằng:

- Vu Cấm tất bị ta bắt sống!

Các tướng hỏi:

- Sao tướng quân lại nhất quyết như thế?

Quan Công nói:

- Các vào cửa đó, lâu có làm sao được?

Ai nấy đều chưa tin. Quan Công về trại, lúc ấy vào mùa thu tháng tám, mưa rào liền mấy hôm, bèn sai thu xếp thuyền bè, dự sẵn đồ thủy chiến. Quan Bình hỏi:

- Đánh nhau trên bộ, can gì phải dùng đến thuyền bè?

Quan Công nói:

- Mày biết đâu được mẹo này! Vu Cấm không đóng quân ở chỗ rộng rãi, mà tụ cả vào chỗ hẻm ở trong cửa sông Khoái khẩu. Hiện nay, mưa thu tầm tã, nước sông Tương dâng lên đầy ắp. Ta đã sai người lấp các cửa sông, đợi khi nào nước to, ta lên chỗ cao cho thuyền ra tháo nước tràn vào thì quân giặc ở Phàn Thành, Khoái Khẩu thành ra cua cá cả!

Quan Bình chịu kế ấy là hay.

Lại nói, quân Ngụy đóng ở cửa Khoái Khẩu, mưa to luôn mấy hôm, đốc tướng là Thành Hà vào bẩm với Vu Cấm rằng:

- Quan ta đóng ở cửa sông, địa thế thấp lắm, tuy có núi đất, nhưng cách trại hơi xa. Hiện nay mưa thu ròng rã, quân sĩ vất vả lắm. Mấy bữa nay lại nghe tin quân Kinh Châu đóng cả ở trên gò cao, và sửa sang lại thuyền bè ở cửa sông Hán Thủy. Nếu nước sông lên to, thì quân ta nguy mất, phải liệu trước đi mới được.

Vu Cấm quát mắng rằng:

- Đồ thất phu kia! Mày dám làm loạn bụng quân hả! Hễ còn nói nữa thì ta chém!

Thành Hà hổ thẹn lui ra, lại đến nói chuyện với Bàng Đức.

Đức nói:

- Ngươi nói phải lắm! Vu tướng quân không dời quân đi chỗ khác, đến mai ta đem quân ra nơi khác một mình vậy!

Bàn định xong xuôi, đêm hôm ấy, bỗng nổi mưa to gió lớn. Bàng Đức đang ngồi trong trướng, nghe thấy tiếng nước reo ầm ầm, tiếng trống chiêng rầm rĩ. Đức giật mình, vội vàng ra trướng lên ngựa, thì thấy ba bề bốn bên, nước đổ về như thác lũ. Bảy đạo quân Tào bấy giờ chạy đâu cho thoát, thôi thì người chìm giữa dòng, kẻ giạt ngọn sóng, lênh đênh trên mặt nước, chết đuối không biết cơ man nào mà kể. Chỗ đất phẳng, nước sâu hơn một trượng.

Vu Cấm, Bàng Đức và các tướng, may nhanh chân chạy lên được gò cao.

Đến tang tảng sáng, Quan Công cùng với các tướng ngồi trên thuyền to, phất cờ đánh trống kéo đến. Vu Cấm thấy bốn mặt không còn đường nào chạy, mà tả hữu thì chỉ còn được năm sáu mươi người, mới tình nguyện xin hàng. Quan Công sai lột cả áo giáp, bắt giam vào trong thuyền, rồi đến bắt Bàng Đức.

Lúc đó, Bàng Đức cùng với Đổng Hành, Đổng Siêu, Thành Hà và năm trăm bộ tốt, không ai có một mảnh giáp nào, đứng cả trên đê. Quan Công đến, Bàng Đức không sợ hãi chút nào, xông lại tiếp chiến. Quan Công sai thuyền vây bọc cả bốn mặt, rồi cho quân bắn lên trên núi, quân Ngụy chết hại hơn một nửa.

Đổng Hành, Đổng Siêu thấy thế nguy, bảo với Bàng Đức rằng:

- Quân ta mất đã quá nửa rồi, bốn mặt không có đường nào chạy, chi bằng hàng quách cho rảnh!

Bàng Đức nổi giận mắng rằng:

- Ta chịu hậu ân của Ngụy Vương, lại thèm khuất thân với ai?

Lập tức chém hai người ấy ở trước trận, rồi quát to lên rằng:

- Ai còn dám nói hàng, thì hãy trông gương hai người này!

Bởi thế chúng đều phải cố ra sức kháng cự, tự sáng sớm đến mãi buổi trưa, càng đánh càng hăng.

Quan Công thúc quân bốn mặt đánh thật riết, tên bắn lên núi như mưa, Đức ngoảnh lại nói với Thành Hà rằng:

- Ta nghe có câu rằng: "Đã gọi là dũng tướng thì không sợ chết, đã gọi là tráng sĩ, thì không nên hủy cái danh tiết mình mà cầu lấy sống". Ngày hôm nay là ngày ta chết đây, ngươi nên cố liều chết mà đánh!

Thành Hà nghe lời bước ra, bị Quan Công bắn một phát ngã lăn xuống nước chết. Quân sĩ xin hàng cả. Duy có một mình Bàng Đức, vẫn cứ ra sức cự lại. Đang khi ấy, có vài mươi tên lính Kinh Châu, bơi một chiếc thuyền nhỏ lại gần bờ. Đức cắp đao nhảy vọt một cái, vào trong thuyền, giết ngay được mươi người. Chúng phải bỏ thuyền nhảy xuống sông trốn.

Bàng Đức một tay cắp đao, một tay bơi chéo, định chạy ra Phàn Thành. Bỗng ở mé trên có một tướng bơi một chiếc bè to đến, làm cho chiếc thuyền nhỏ chao nghiêng đi, Bàng Đức ngã lăn xuống nước. Tướng ấy nhảy theo xuống, bắt sống được Bàng Đức đem lên. Chúng trông ra xem ai, thì là Châu Thương. Nguyên Châu Thương ở Kinh Châu mấy năm, thạo nghề lội nước mà lại có sức khỏe, cho nên mới bắt nổi được Bàng Đức.

Bảy đội quân của Vu Cấm bị chết đuối rất nhiều, còn người nào biết bơi thoát được, thì lại không có

đường nào chạy, cũng phải hàng cả.

Đời sau có thơ khen Quan Công rằng:

Nửa đêm chiêng trống nổi vang trời,
Đất phẳng Tương, Phàn hóa vực khơi!
Trí dũng Quan Công ai sánh nổi?
Uy danh lừng lẫy để muôn đời!

Quan Công về chỗ gò cao, trèo lên trướng ngồi, đao phủ điệu Vu Cấm đến, Cấm lạy phục xuống đất, kêu van xin tha tội.

Quan Công nói:

- Mày sao dám kháng cự với tao?

Cấm thưa:

- Phụng mệnh người trên sai khiến, nhưng như chúng tôi đâu dám thế. Xin quân hầu thương cho, chúng tôi sẽ xin hết sức để báo lại ân ấy!

Quan Công vuốt râu, cười nói rằng:

- Tao giết mày cũng như giết giống chó lợn đó thôi, chẳng bõ bẩn gươm của tao! Quân đâu! Hãy trói cổ nó lại, điệu về Kinh Châu giam vào ngục, đợi khi nào ta về sẽ khu xử.

Chúng lại điệu Bàng Đức đến, Đức trợn mắt tròn xoe, đứng sững chứ không quỳ.

Quan Công hỏi:

- Anh mày hiện đang ở Hán Trung, chủ cũ mày là Mã Siêu thì đang làm đại tướng ở Thục, làm sao mày không hàng cho sớm?

Đức quát lên rằng:

- Ta thà chịu chết, chớ không khi nào chịu hàng mày!

Đức mắng chửi om sòm Quan Công giận lắm, quát đao phủ lôi ra chém. Đức vươn cổ lên cho chém.

Quan Công thương hại, sai người chôn cất tử tế. Rồi nhân lúc nước còn mông mênh, bèn dẫn các tướng chèo thuyền đến đánh Phàn Thành. Bấy giờ chung quanh Phàn Thành đều là nước cả, sóng gió đập vào chân thành có chỗ sắp lở. Dân phu trong thành gánh đất chuyển gạch, ngày đêm xây đắp, không lúc nào được nghỉ.

Các tướng Tào, người nào người nấy sợ hãi tất tưởi vào bẩm với Tào Nhân rằng:

- Tình hình nguy cấp thế này, không thể cứu vãn được nữa. Ta nên nhân lúc quân giặc chưa đến, chèo thuyền trốn ngay đêm nay là hơn. Tuy rằng mất thành, nhưng toàn được binh mệnh!

Nhân nghe theo. Mọi người đang sắp sửa thuyền bè, thì Mãn Sủng can rằng:

- Không nên! Không nên! Nước lũ bỗng nhiên tràn về, ngập lâu sao được? Chẳng mấy bữa nước tất phải

rút. Quan Công tuy chưa đánh thành, nhưng đã sai tướng khác giữ đường ngoài thành rồi, thế mà chưa dám đến đây, là vì sợ quân ta đánh tập hậu đó thôi. Nếu ta bỏ thành mà đi, thì tự miền nam sông Hoàng Hà trở xuống, không còn thuộc về nhà nước nữa. Xin tướng quân phải cố mà giữ lấy thành này để làm bức bình phong mới được.

Nhân chắp tay tạ rằng:

- Không có Bá Ninh dạy bảo thì lỡ mất việc lớn!

Nói đoạn cưỡi ngựa lên thành, hội các tướng lại thề rằng:

- Ta phụng mệnh Ngụy Vương giữ thành này, hễ ai còn dám nói bỏ thành chạy nữa thì chém!

Các tướng đều xin cố chết chống giữ. Nhân mừng lắm, sai trữ sẵn vài trăm bộ cung tên ở trên mặt thành, quân sĩ ngày đêm canh giữ, không ai dám lười nhác chút nào. Già trẻ trong thành kéo ra, khiêng đất vận đá, lấp những chỗ sụt lở. Được mươi hôm, nước quả nhiên dần dần rút xuống thực.

Quan Công từ khi bắt được bọn tướng Ngụy, danh tiếng đồn dậy cả thiên hạ, đâu đâu cũng khiếp. Bỗng con thứ hai là Quan Hưng từ Kinh Châu đến thăm cha, Quan Công sai mang sổ công lao về Thành Đô, tâu với Hán Trung Vương để phong thưởng cho các tướng.

Quan Hưng lạy từ, mang sổ về Thành Đô.

Quan Công chia một nửa quân, sai đóng ngăn chặn ở đường Giáp Ha,; còn mình thì dẫn quân đến đánh bốn mặt Phàn Thành. Quan Công đến cửa bắc, cầm roi trỏ lên thành mà bảo rằng:

- Đàn chuột kia! Không hàng ngay đi, còn đợi đến bao giờ?

Tào Nhân ở trên địch lâu, thấy Quan Công chỉ mặc một áo giáp che ngực, trong mặc áo cẩm bào xanh, vội vàng sai năm trăm tay cung, nhất tề bắn ra một loạt. Quan công vội vàng quay ngựa về, thì đã bị một mũi tên tin vào cánh tay phải.

Đó là:

Nước ngập bảy quân vừa mất mặt,
Tên bay một mũi bỗng thương thân.

Chưa biết Quan Công ra làm sao, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI 75
Quang Vân Trường cạo xương chữa thuốc;
Lã Tử Minh áo trắng sang đò

Tào Nhân thấy Quan Công bị tên ngã ngựa, vội vàng kéo quân ra thành, bị Quan Bình đánh một trận dữ dội phải lộn trở vào. Quan Bình cứu được Quan Công đem về trại, rút mũi tên ra. Nguyên đầu mũi tên có thuốc độc, đã thấm vào xương cánh tay phải sưng lên xám ngắt, không cử động được.

Qua Bình vội vàng bàn với các tướng rằng:

- Phụ thân tôi nếu bị hỏng cánh tay thì đánh giặc sao được? Chi bằng tạm lui về Kinh Châu điều trị đã.

Nói đoạn, cùng kéo vào trướng ra mắt Quan Công.

Quan Công hỏi:

- Các ngươi vào đây có việc gì?

Các tướng bẩm:

- Chúng tôi thấy cánh tay quân hầu đau nặng, ngại khi lâm trận không tiện, bàn nhau nên rút nhau về Kinh Châu, chữa thuốc cho khỏi rồi sẽ hay.

Quan Công nổi giận mắng rằng:

- Ta chỉ nay mai lấy được Phàn Thành, lấy xong Phàn Thành, thì kéo ùa vào ngay Hứa Đô, giết phăng Tào Tháo, để yên nhà Hán. Có đâu vì một vết thương nhỏ, mà bỏ mất việc lớn, sao các ngươi dám làm nản bụng quân ta?

Quan Bình nín lặng trở ra. Các tướng thấy Quan Công không chịu rút quân về, mà vết thương thì mãi không khỏi, mới sai người đi khắp mọi nơi tìm danh sư về chữa.

Bỗng một hôm, có người từ Giang Đông bơi một chiếc thuyền nhỏ đến thẳng trước trại. Lính canh đưa vào ra mắt Quan Bình. Bình thấy người ấy đội khăn vuông, mặc áo rộng tay xách một cái túi xanh, tự xưng là người ở Tiêu Quận họ Hoa tên Đà, tự là Nguyên Hóa. Nhân thấy Quan tướng quân là anh hùng thiên hạ, nay trúng phải tên thuốc độc, cho nên xin lại chữa thuốc.

Bình hỏi:

- Có phải trước ông đã chữa cho Chu Thái ở Đông Ngô đó không?

Đà thưa:

- Phải.

Bình mừng lắm, lập tức dẫn các tướng Hoa Đà vào ra mắt Quan Công.

Bây giờ Quan Công đau cánh tay nặng lắm, nhưng sợ bụng quân xôn xao phải cố gượng ngồi đánh cờ với Mã Lương cho tiêu khiển. Thấy có thầy thuốc đến. Quan Công liền cho mời vào. Hoa Đà ra mắt, lạy xong, mời ngồi chơi uống nước. Đà xin coi bệnh. Quan Công cởi áo giơ tay ra cho Đà xem.

Đà nói:

- Đây là mũi tên có thuốc độc bằng vị ô đà, đã thấm vào xương rồi, nếu không chữa nhanh, thì cánh tay này hỏng mất.

Quan Công nói:

- Dùng cách gì chữa cho được?

Đà nói:

- Tôi đã có phép chữa, nhưng chỉ ngại ngài ghê sợ mà thôi.

Quan Công cười, nói rằng:

- Ta coi cái chết như bỡn, có việc gì mà lo sợ?

Đà nói:

- Phải tìm một chỗ yên tĩnh, chôn một cái cột, trên cột đóng một cái vòng sắt, rồi ngài xâu cánh tay vào cái vòng ấy, lấy dây buộc chặt lại rồi đem chăn trùm kín đầu đi, để tôi dùng dao nhọn rạch chỗ thịt ấy tới xương, cạo sạch chất độc, rịt thuốc vào và khâu lại: Có thể mới chữa được khỏi ngay, nhưng chỉ ngại ngài sợ hãi thôi.

Quan Công cười, nói rằng:

- Tưởng thế nào? Chớ đỗ như thế, thì can gì phải dùng đến cột với vòng sắt!

Bèn sai mang rượu ra thết đãi Hoa Đà. Đà uống xong vài chén. Quan Công vẫn cứ việc đánh cờ với Mã Lương và giơ cánh tay ra cho Hoa Đà rạch.

Đà tay cầm một con dao con, sai một tiểu hiệu bưng chậu hứng máu.

Đà nói:

- Tôi hạ thủ đây, xin quân hầu chớ ngại.

Quan Công nói:

- Tha hồ cho thầy chữa, ta không như kẻ tầm thường sợ đau đâu!

Đà cầm dao rạch miếng thịt vào đến xương thì thấy trên chỗ xương đã xanh cả ra, Đà cạo trên xương tiếng kêu ken két, xung quanh ai trông thấy cũng lè lưỡi sởn gai. Quan Công thì cứ uống rượu đánh cờ, cười nói như không, tựa hồ không đau đớn chút nào.

Một lát, huyết chảy ra đầy một chậu. Đà cạo hết chất độc, rịt thuốc vào lấy chỉ khâu lại. Quan Công cười to một tiếng, đứng dậy bảo với các tướng rằng:

- Cánh tay này co ruỗi như thường rồi, không thấy đau nữa, tiên sinh quả thật là thần y!

Đà nói:

- Tôi đi chữa thuốc một đời người, chưa thấy gan như thế, quân hầu quả thật là người nhà trời!

Người sau có thơ khen rằng:

Khoa trong cũng có khoa ngoài,
Thuốc giỏi trên đời dễ mấy ai?
Quan tướng người thần duy có một,
Hoa Đà thuốc thánh cũng không hai!

Quan Công khỏi đau, mở tiệc yến khoản đãi Hoa Đà. Đà dặn rằng:

- Cái nhọt tên của ngài, tuy rằng khỏi, nhưng còn phải giữ gìn, chớ có quá tức giận mà vỡ vết thương ấy thì khốn. Ngoài trăm ngày mới bình phục được như cũ.

Quan Công tạ Hoa Đà một trăm lạng vàng, Đà không chịu nhận, nói rằng:

- Tôi nghe ngài là người cao nghĩa, cho nên đến chữa giúp đó thôi, chứ có mong gì ngài báo ơn đâu!

Nói rồi, nhất định không chịu nhận một ly nào, lại để lại một phong thuốc để rịt vào vết thương, rồi từ biệt ra đi.

Lại nói Quan Công từ khi bắt sống Vu Cấm, chém chết Bằng Đức, uy danh lừng lẫy, khắp vùng Hoa Hạ đều kinh sợ. Tin ấy báo về Hứa Đô, Tào Tháo giật mình, hội cả văn võ lại bàn định rằng:

- Ta vẫn biết Vân Trường trí dũng trùm một đời, nay chiếm được cả Kinh Tương, khác nào hổ kia mọc cánh. Vu Cấm bị bắt, Bàng Đức bị chết, quân Ngụy mất cả nhuệ khí. Phòng thử y kéo ùa đến Hứa Đô, thì làm thế nào? Ta phải thiên đô tránh trước đi mới được.

Tư Mã Ý can rằng:

- Đại vương chớ nên thiên đô. Bọn Vu Cấm thua vì bị nước ngập, chớ không phải tại lỗi đánh nhau, chưa tổn hại gì đến việc lớn nhà nước. Nay Tôn, Lưu hai bên không hòa với nhau; Vân Trường đắc chí, Tôn Quyền tất không bằng lòng, đại vương nên sai sứ sang Đông Ngô, bày tỏ lợi hại, sai Tôn Quyền ngầm cất quân chặn đường của Vân Trường; hứa rằng khi nào thành việc sẽ cắt Giang Nam phong cho Tôn Quyền, như thế thì Phàn Thành tự nhiên giải được vây.

Chủ bộ là Tưởng Tế nói rằng:

- Trọng Đạt nói phải đấy! Nay nên sang sứ sang Đông Ngô ngay đi, chớ đừng thiên đô mà náo động nhân dân!

Tháo nghe lời, không dời đô nữa; rồi than thở bảo với mọi người rằng:

- Vu Cấm theo ta hơn ba chục năm trời, ai ngờ gặp lúc nguy nan lại hóa ra không bằng Bàng Đức. Nay một mặt sai sứ sang Đông Ngô, một mặt phải có đại tướng ra chống nhau với giặc mới được.

Tháo nói vừa dứt lời, thì Từ Hoảng bước ra thưa rằng:

- Tôi xin cự nhau với Vân Trường!

Tháo mừng lắm, sai ngay Từ Hoảng làm đại tướng, cho Lã Kiền làm phó tướng, dẫn năm vạn tinh binh đi

liền ngay hôm ấy đến đóng ở gò Dương Lăng, chờ khi nào mặt đông nam có quân tiếp ứng, thì sẽ tiến đánh.

Lại nói, Tôn Quyền tiếp được thư của Tào Tháo, xem xong mừng rỡ, nhận lời ngay, viết thư giao cho sứ giả về trươcù, rồi hôi văn võ lại bàn bạc.

Trương Chiêu nói:

- Vân Trường mới bắt Vu Cấm, chém Bàng Đức uy danh lừng lẫy vùng Hoa Hạ, Tào Tháo muốn thiên đô để lánh đi. Nay Phàn Thành nguy cấp, mới sai sứ đến cầu cứu, chỉ sợ xong việc rồi, thì y lật lọng chăng?

Quyền chưa kịp nói, thì có Lã Mông bơi chiếc thuyền nhỏ từ Lục Khẩu đến, xin vào bẩm một việc.

Quyền đòi hỏi việc gì. Mông thưa rằng:

- Vân Trường hiện đang vây Phàn Thành, ta nên thừa lúc y vắng nhà, mang quân sang đánh úp lấy Kinh Châu.

Quyền hỏi:

- Ta muốn sang mặt bắc lấy Từ Châu, nên không?

Mông thưa:

- Tào Tháo nay ở Hà Bắc, chưa rỗi mà trông nom đến mặt đông, quân giữ Từ Châu cũng chẳng có mấy, nếu đánh là lấy được ngay, nhưng địa thế ở đó, đánh trên bộ thì tiện hơn đánh mặt thủy, mà dù có lấy được, nhưng khó giữ lắm. Chi bằng hãy lấy Kinh Châu trước, giữ suốt cả sông Trường Giang, rồi sau sẽ liệu.

Quyền nói:

- Ta vẫn muốn lấy Kinh Châu, nói thế là thử ngươi đấy mà thôi! Ngươi nên tính ngay việc ấy cho ta, ta cũng cất quân ngay để tiếp ứng cho.

Lã Mông từ biệt Tôn Quyền, về đến Lục Khẩu. Có tiểu mã về báo rằng:

- Trước dưới ven sông, cứ cách hai chục dặm, hoặc ba chục dặm, trên các gò cao, đều có ụ đốt lửa cả. Lại nghe quân mã Kinh Châu tề chỉnh lắm, chắc là có chuẩn bị rồi.

Lã Mông giật mình, nói rằng:

- Nếu như thế thì khó đồ được mất rồi! Trước mặt Ngô Hầu, ta trót khuyên lấy Kinh Châu, nay biết xử trí làm sao cho được?

Mông nghĩ ngợi mãi, không có mẹo gì mới cáo ốm và cho người về báo với Tôn Quyền. Quyền thấy vậy trong bụng buồn rầu lắm.

Lục Tốn thưa rằng:

- Tử Minh giả ốm đó, không phải ốm thật đâu!

Quyền nói:

- Bá Ngôn đã biết là giả, thì thử đi xem ra sao.

Lục Tốn lĩnh mệnh, đến Lục Khẩu ra mắt Lã Mông, quả nhiên Mông không có đáng gì đau ốm cả, Tốn nói:

- Tôi hơi yếu một chút, dám đâu phiền đến hỏi thăm!

Tốn nói:

- Ngô Hầu mang trách nhiệm to giao phó cho ông, ông không nhân lúc này mà làm phăng ngay đi còn để bận bịu trong bụng làm gì?

Lã Mông giương mắt nhìn Lục Tốn, nín lặng hồi lâu.

Tốn lại nói:

- Bệnh của Tử Minh, chẳng qua chỉ vì quân Kinh Châu nghiêm chỉnh, và ven sông lại có ụ khói lửa đó thôi. Tôi có một mẹo này, khiến cho những quân giữ bờ sông, không đốt được lửa lên, mà quân Kinh Châu phải bó tay chịu hàng, thì thế nào?

- Bá Ngôn nói vậy, như trông thấy cả gan phổi tôi, vậy thì mẹo mực ra sao, xin dạy ngay cho.

Tốn nói:

- Vân Trường cậy mình là anh hùng, nhưng chỉ còn e có tướng quân đấy thôi. Giá thử tướng quân thử ốm, từ chức lui về, giao công việc cho người khác, để cho người ấy phỉnh phờ Quan Công còn làm cho y kêu ngạo hơn nữa; y tất rút hết quân Kinh Châu kéo ra Phàn Thành. Nếu Kinh Châu không có phòng bị gì, ta chỉ dùng một đạo quân, tìm mưu lạ sang sông mà đánh úp lấy, chắc chắn Kinh Châu ở trong tay ta rồi.

Lã Mông mừng rỡ, nói rằng:

- Thế mới thực là mẹo giỏi!

Sau đó, Lã Mông giả vờ ốm nặng, dâng thư từ chức.

Lục Tốn về ra mắt Tôn Quyền, thuật lại kế ấy. Quyền cho triệu Lã Mông về Kiến nghiệp dưỡng bệnh. Mông về đến nơi, Quyền hỏi rằng:

- Trách nhiệm ở Lục Khẩu, ngày xưa Chu Công Cẩn tiến Lỗ Túc để thay chân. Khi Lỗ Túc mất, lại tiến ngươi để kế vào chức ấy. Nay ngươi cũng nên tiến một người nào có tài có tiếng, để thay ngươi, thì chẳng hay lắm ru?

Mông thưa:

- Nếu dùng người danh vọng, thì Vân Trường tất nhiên phải đề phòng. Có Lục Tốn ý xấu xa, mà chưa có danh tiếng gì, Vân Trường tất không coi vào đâu. Nếu dùng người ấy thay tôi, thì việc ắt xong.

Quyền mừng lắm, ngay hôm ấy phong cho Lục Tốn làm thiên tướng quân hữu đô đốc, thay Lã Mông coi giữ Lục Khẩu.

Tốn từ tạ nói rằng:

- Tôi còn ít tuổi, học hành chưa có gì, sợ không gánh nỗi việc to. Quyền nói:

- Tử Minh đã cử ngươi lên, tất không nhầm lẫn, ngươi không được từ chối nữa.

Tốn phụng mệnh nhận lĩnh ấn thụ, ra ngay Lục Khẩu. Bàn giao công việc trong ba quân mã, thủy, bộ đâu đấy, Tốn lập tức viết một phong thư, sai người mang ngựa quý, gấm lạ, rượu ngon và đồ lễ vật khác, đem đến Phàn Thành vào lễ Quan Công.

Bấy giờ, Quan Công đang chữa vết thương, đóng quân một chỗ chưa động. Chợt có tin vào báo rằng:

- Tướng giữ Lục Khẩu bên Đông Ngô là Lã Mông đau nặng, Tôn Quyền đem về Kiến Nghiệp điều trị, sai Lục Tốn thay chân Lã Mông. Tối nay đến nhậm chức sai người đem thư và lễ vật đây, xin vào bái kiến tướng quân.

Quan Công đòi sứ giả vào, bảo rằng:

- Tôn Quyền nay sao quẫn thế, sai thằng trẻ con làm tướng à?

Sứ giả phục xuống đất kêu rằng:

- Lục tướng quân tôi, có đồ lễ và thư đến đấy dâng trình quân hầu. Một là mừng quân hầu, hai là cầu đôi bên được hòa hiếu với nhau, xin quân hầu chiếu cố đến cho.

Quan Công mở thư ra xem, thấy lời lẽ khiêm tốn lắm. Xem xong, ngẩng mặt cười ầm cả lên, rồi sai tả hữu thâu lễ vật, cho sứ giả về.

Sứ giả về nói với Lục Tốn rằng:

- Quan Công vui mừng, có ý không lo gì đến Đông Ngô nữa.

Tốn mừng lắm, sai người sang Kinh Châu dò thám xem sao. Quan Công quả nhiên rút quân Kinh Châu ra Phàn Thành, chỉ đợi khỏi đau thì tiến binh.

Tốn biết được đích xác như thế, sai ngay người về báo với Tôn Quyền.

Quyền đòi Lã Mông vào bàn bạc rằng:

- Nay Vân Trường đã rút quân khỏi Phàn Thành, ta nên tìm kế đánh úp Kinh Châu. Ngươi nên cùng với em ta là Tôn Hiệu dẫn đại quân sang có được không?

Tôn Hiệu tự là Thúc Minh, nguyên là con hai Tôn Tĩnh, Ma Tĩng là chú Tôn Quyền. Mông nói:

- Nếu chúa công cho tôi là hữu dụng thì cứ dùng một mình tôi thôi; nếu Thúc Minh có tài thì cứ dùng một mình Thúc Minh. Chúa công không nhớ chuyện Chu Du và Trình Phổ khi xưa đó ư? Tuy công việc do Chu Du chủ trương, nhưng Trình Phổ nghĩ mình là cựu thần mà lại kém Du nên vẫn không bằng lòng, sau thấy Chu Du có tài, bấy giờ mới phục. Nay tài tôi không được bằng Chu Du, mà Thúc Minh lại thân hơn Trình Phổ, tôi ngại vị tất đã đỡ nhau được việc.

Tôn Quyền nghĩ ra, bèn phong cho Lã Mông làm đại đô đốc, thống lĩnh các đạo quân mã, sai Tôn Hiệu đi sau tiếp ứng lương thảo.

Mông lạy tạ, điểm ba vạn quân và tám chục chiếc thuyền tốt, kén những tay thủy thủ nhà nghề, cho mặc toàn áo trắng, giả làm lái buôn, ngồi trên thuyền chéo lái; còn tinh binh thì phục cả ở trong khoan thuyền. Lại sai Hàn Đương, Tưởng Khâm, Chu Nhiên, Phan Chương, Chu Thái, Từ Thịnh, Đinh Phục, cả thảy bảy đại tướng, lần lần tiến binh sang theo; còn bao nhiêu quân sĩ theo cả Ngô Hầu để đi sau tiếp ứng. Một mặt sai người đưa thư cho Tào Tháo, xin cất quân đánh tập hậu Vân Trường. Một mặt báo tin cho Lục Tốn biết trước, rồi mới sai bọn áo trắng bơi thuyền đi ra sông Tầm Dương.

Thuyền đi miết cả ngày lẫn đêm, thẳng đến bờ phía Bắc. Quân canh ụ hỏi, thì người Ngô đáp rằng:

- Chúng tôi là khách buôn, nhân đi sông gặp phải sóng gió, đến đây tránh ẩn, xin cho ở nhờ một chút.

Nói rồi mang đồ lễ lên biếu những quân canh ở đó. Quân sĩ tin là thực, bằng lòng cho thuyền Ngô đỗ cả ven bờ sông.

Canh hai đêm hôm ấy, tinh binh ở trong khoang thuyền kéo ồ cả lên bờ, bắt chối hết quân giữ ụ; rồi nổi ám hiệu cho tám chục chiếc thuyền cùng đỗ lên chia nhau bắt hết những quân canh giữ các nơi hiểm yếu đem cả xuống thuyền, không một người nào chạy thoát. Rồi kéo thẳng đến lấy Kinh Châu, mà vẫn không có một người nào hay. Khi đến gần thành, Lã Mông dỗ dành và trọng thưởng cho quân sĩ bắt được ở ngoài sông, sai chúng đánh lừa quân trong thành mở cửa, đốt lửa làm hiệu. Quân sĩ vâng lệnh. Lã Mông bèn cho chúng đi trước dẫn đường. Chừng nửa đêm, chúng đến nơi gọi cửa. Quân trong thành lấy là người nhà, liền mở cửa ra. Quân sĩ reo ầm một tiếng, đốt lửa lên làm hiệu, quân Ngô kéo ùa cả vào, úp được Kinh Châu.

Lã Mông cấm quân sĩ không được xâm phạm một tí gì của dân. Những quan lại cho giữ nguyên chức cũ. Mông lại sai người đem gia quyến Quan Công để ở riêng một, cấm không ai được quấy nhiễu. Một mặt sai người về báo tin với Ngô hầu.

Một hôm mưa to, Mông dẫn vài tên kỵ mã đi diễu xem bốn cửa thành, chợt trông thấy một tên lính lấy cái nón lá của dân để che áo giáp. Mông quát tả hữu bắt tên lính ấy lại, hỏi ra thì người cùng làng với Mông. Mông mắng rằng:

- Mày tuy là người làng với tao, nhưng hiệu lệnh tao đã truyền ra như thế mày mà che còn cố ý phạm vào, thì phải đem quân Pháp mà trị mới được!

Tên lính ấy khóc và kêu rằng:

- Tôi sợ mưa ướt mất đồ của nhà nước, mới lấy một cái nón mà che, chớ không dám đem dùng riêng, xin tướng quân nghĩ tình cùng làng mà tha tội cho.

Mông nói:

- Tao vẫn biết mày lấy để che đồ vật của nhà nước, nhưng cũng không được vì thế mà lấy của dân.

Nói đoạn, sai lôi tên lính ấy ra chém, bêu đầu hiệu lệnh cho ba quân. Xong đâu đấy, mới thu thây sỏ, khóc lóc và chôn cất tử tế. Vì thế, quân sĩ sợi hãi, giữ gìn kỷ luật rất nghiêm.

Được ít lâu, Tôn Quyền dẫn quân đến. Mông ra ngoài thành đón rước vào. Quyền úy lạo một hồi, rồi lại dùng Phan Tuấn cho coi việc Kinh Châu, mở ngục tha cho Vu Cấm về Ngụy. Quyền yên dân, thưởng cho quân sĩ, mở tiệc ăn mừng.

Quyền bảo Lã Mông rằng:

- Kinh Châu đã lấy được rồi, còn Phó Sĩ Nhân ở Công An, My Phương ở Nam Quận, làm thế nào lấy được nốt hai nơi ấy?

Quyền hỏi vừa dứt lời, thì một người bước ra thưa rằng:

- Không phải cần đến một bộ cung, một mảnh tên tôi chỉ xin uốn ba tấc rưỡi, sang dụ Phó Sĩ Nhân về hàng với chúa công, có được không?

Chúng trông xem ai, thì là Ngu Phiên.

Quyền hỏi:

- Trọng Tường có mẹo gì cao, dụ được Phó Sĩ Nhân về hàng với ta?

Phiên nói:

- Tôi thuở nhỏ chơi tất thân với Sĩ Nhân, nếu đem đường lợi hại mà bảo, thì chắc y phải lại hàng thôi.

Quyền mừng lắm, sai Ngu Nhiên dẫn năm trăm quân Công An.

Lại nói, Phó Sĩ Nhân từ khi nghe tin Kinh Châu đã mất, sai đóng chắc cửa thành lại để giữ, Ngu Nhiên đến, thấy cửa thấy cửa thành đóng kỹ rồi, mới viết một bức thư buộc vào đầu tên, bắn vào trong thành. Quân sĩ nhặt được, đưa cho Phó Sĩ Nhân. Sĩ Nhân mở thư ra xem, thì là thư chiêu hàng. Xem xong, nghĩ đến sự tình khi trước Quan Công đánh đập mắng mỏ, mới quyết ý ra hàng. Liền sai quân mở cửa thành rước Ngu Nhiên vào. Hai người chào hỏi xong, cùng nhau kể lể tình xưa nghĩa cũ.

Phiên kể chuyện Ngô hầu yêu người hiền, kính kẻ sĩ. Sĩ Nhân mừng rỡ, mang ngay ấn thụ theo Ngu Nhiên lại Kinh Châu xin hàng.

Tôn Quyền mừng lắm, lại cho Sĩ Nhân trấn giữ Công An.

Lã Mông nói nhỏ với Tôn Quyền rằng:

- Vân Trường chưa trừ được, nếu để Sĩ Nhân ở Công An lâu tất sinh biến, chi bằng sai y sang Nam Quận mà dụ My Phương ra hàng nhân thể.

Quyền mới bảo Sĩ Nhân rằng:

- My Phương chơi thân với ngươi, ngươi nên đến Nam Quận dụ y về hàng, ta sẽ trọng thưởng.

Sĩ Nhân vui vẻ lĩnh mệnh, dẫn hơn một nghìn tên kỵ mã đến dụ My Phương.

Thế mới là:

Kinh Châu xảy việc tang thương thế,
Vương Phủ hôm nào nói chẳng sai!

Chưa biết My Phương có chịu hàng hay không, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 76
Từ Công Minh đánh đến Miện Thủy;
Quan Vân Trường thua chạy ra Mạch Thành

My Phương nghe tin Kinh Châu đã mất, đang không biết nghĩ ra sao, chợt có tin Phó Sĩ Nhân đến. Phương ra thành tiếp vào. Phương hỏi chuyện thì Sĩ Nhân nói rằng:

- Tôi không phải là không trung đâu, nay thế nguy suy yếu, không sao địch lại đươc, nên tôi đã hàng với Đông Ngô rồi, tướng quân cũng nên hàng đi cho sớm.

- Phương nói:

- Chúng ta đội ơn Hán Trung vương nhiều lắm, sao nỡ bỏ mà theo hàng người khác?

Sĩ Nhân nói:

- Khi Quan Công ra đi, tức giận chúng ta lắm, nếu một mai thắng trận trở về, chắc không tha thứ cho đâu, ông thử nghĩ kỹ xem!

Phương nói:

- Anh em tôi nhờ Hán Trung Vương đã lâu, bỗng chốc bỏ mà đi làm sao cho đành!

Đang khi trò chuyện, thì có sứ giả của Quan Công sai đến. Phương ra tiếp vào.

Sứ giả nói:

- Quân sĩ ở ngoài Phàn Thành thiếu lương, Quan Công cho về Nam Quận và Công An, thúc hai sứ phải tải ngay mười vạn gánh gạo đến, hễ chậm chạp thì chém lập tức.

Phương giật mình bảo Phó Sĩ rằng:

- Nay Kinh Châu đã bị Đông Ngô lấy mất rồi, kiếm đâu cho được mười vạn gánh gạo bây giờ?

Sĩ Nhân quát lên rằng:

- Bất tất phải hồ nghi cho lắm!

Nói xong, rút ngay gươm ra chém chết sứ giả.

Phương kinh hoàng, nói:

Ông định làm sao bây giờ?

Sĩ Nhân nói:

- Quan Công làm như thế, chính là cố ý muốn giết chúng ta, lẽ đâu ta ngồi chắp tay mà chịu chết? Nếu ông không sớm hàng Đông Ngô, tất không khỏi chết về tay Quan Công.

Đang khi ấy thì Lã Mông dẫn quân đến ngoài thành. Phương giật mình, liền cùng Sĩ Nhân ra thành chịu hàng.

Mông mừng lắm, dẫn Phương đến ra mắt Tôn Quyền. Quyền trọng thưởng cho hai người, yên dân đâu đấy, mở tiệc khao thưởng ba quân.

Khi ấy Tào Tháo ở Hứa Đô, đang cùng với bọn mưu sĩ bàn việc Kinh Châu, chợt có tin sứ giả Đông Ngô mang thư đến. Tháo gọi vào, sứ giả trình thư lên. Tháo mở xem, trong thư nói rõ quân Ngô sắp đánh úp Kinh Châu, xin Tháo tiến binh đến để giáp hai mặt lại đánh Vân Trường, và dặn đừng tiết lộ ra ngoài, sợ Vân Trường biết mà phòng bị trước.

Tháo bàn với các mưu sĩ. Chủ bộ là Đổng Chiêu nói rằng:

- Nay Phàn Thành bị khốn, quân sĩ nóng lòng chờ cứu viện. Ta nên đem thư bắn vào trong thành, nói rõ như thế, cho yên lòng quân, vả lại, để cho Quan Công biết rằng Đông Ngô sắp úp Kinh Châu, y tất phải rút quân về, bấy giờ ta sẽ sai Từ Hoảng thừa cơ đánh ập lại quyết nhiên là được.

Tháo nghe kế ấy, một mặt thúc Từ Hoảng đánh cho mau một mặt tự mình dẫn quân đại quân đi tắt đường Lạc Dương đến gò Dương Lục để cứu Tào Nhân.

Từ Hoảng đang ở trong trướng, thấy có sứ giả đến, bèn tiếp vào trong trại, hỏi có việc gì. Sứ giả nói:

- Ngụy Vương đã dẫn quân qua Lạc Dương rồi, sai tướng quân đánh ngay Vân Trường để cứu Phàn Thành.

Lại có thám mã về báo rằng:

- Quan Bình đóng binh tại Yến Thành, Liêu Hóa đóng đồn ở Tử Chủng, trước sau cả thảy mười hai trại, nối liền với nhau dài lắm.

Hoảng lập tức sai phó tướng là Từ Thương và Lã Kiến mang cờ hiệu Tử Hoảng, đến Yển Thành đánh nhau với Quan Bình. Còn mình thì dẫn năm trăm tinh binh đi men sông Miện Thủy, ra đánh mặt sau Yển Thành.

Quan Bình nghe tin Từ Hoảng dẫn quân đến, liền đem quân bản bộ ra nghênh địch. Hai bên dàn trận Quan Bình ra ngựa, cùng với Từ Thương giao phong. Mới được ba hiệp, Thương thua chạy. Lã Kiến lại ra, được năm sáu hiệp cũng chạy nốt. Bình thừa thế đuổi theo hơn hai chục dặm. Chợt tin báo trong thành bốc cháy. Bình biết là mắc mưu giặc, vội vàng rút quân về cứu Yên Thành, thì gặp một toán quân ra chặn.

Hoảng đứng dưới cửa cờ, gọi to lên rằng:

- Hiền điệt Quan Bình! Kinh Châu nhà mày đã bị Đông Ngô cướp mất rồi, chết đến nơi, còn không biết, mà cứ ở đây ngông nghênh mãi!

Bình nổi giận, tế ngựa múa đao xông vào đánh Từ Hoảng. Được vài ba hiệp thì quân sĩ reo ầm cả lên, trong thành lửa bốc lên ngùn ngụt, Quan Bình không dám mải đánh, phải tháo đường chạy tắt đến trại Tứ Chủng.

Liêu Hóa ra tiếp vào, nói:

- Người ta đồn rằng Lã Mông đã lấy mất Kinh Châu rồi, bụng quân rối loạn cả, làm thế nào thế bây giờ?

Bình nói:

- Đây hẳn là họ ngoa truyền như thế, hễ quân sĩ thằng nào nói đến thì chém phăng đi là xong.

Chợt có ngựa lưu tinh chạy về báo rằng:

- Từ Hoảng dẫn quân đến đánh đồn thứ nhất ở phía bắc. Bình nói:

- Nếu đồn thứ nhất mà mất, thì các trại kia cũng nhốn nháo cả. Trại này gần sông Miện Thủy, quân giặc tất không dám đến. Ta với ngươi nên cùng đến cứu trại thứ nhất mới được.

Liêu Hóa gọi bộ tướng lại dặn rằng:

- Các ngươi phải giữ trại này cho vững, hễ có giặc đến, thì há đốt lửa lên làm hiệu.

Bộ tướng nói:

- Trại này rào mười lần chống trả, con chim bay cũng không lọt, lo gì quân giặc!

- Quan Bình, Liêu Hóa mới khởi hết tất cả tinh binh ở trại Tú Thủng để cứu đồn thứ nhất.

- Quan Bình trông thấy quân Ngụy đóng ở trên ngọn núi thấp, bảo với Liêu Hóa rằng:

Từ Hoảng đóng quân ở đây địa thế không được lợi, đêm nay ta sẽ dẫn quân đến cướp trại.

Hóa nói:

- Tướng quân nên chia một nửa quân đem đi, để tôi ở nhà giữ trại mới được.

Đêm hôm ấy, Quan Bình dẫn một toán quân kéo thẳng vào trại Ngụy, nhưng không thấy bóng một người nào. Bình biết là mắc mẹo, vội vàng rút lui thì thấy mé tả có Từ Hoảng, mé hữu có Lã Kiền, hai mặt đánh dồn lại. Bình thua to chạy về, quân Ngụy thừa cơ đuổi theo, vây kín cả bốn phía. Quan Bình. Liêu Hóa chống giữ không nổi, phải bỏ mất đồn thứ nhất, chạy sang trại Tứ Chủng, thì đã thấy có ngọn lửa cháy; kíp lại gần xem té ra trong trại cắm toàn cờ hiệu nước Ngụy cả rồi. Hai tướng giật mình, vội vàng chạy theo đường Phàn Thành, lại gặp Từ Hoảng chặn đường. Hai tướng cố chết lăn xả vào đánh, mới tháo được đường chạy về trại lớn, ra mắt Quan Công kêu rằng:

- Nay Từ Hoảng đã cướp mất cả các trại ở Yển Thành, lại nhiều người đồn rằng Lã Mông đã cướp mất Kinh Châu.

Quan Công quát mắng rằng:

- Đó là giặc đồn nhảm ra thế, để làm rối bụng quân ta; chớ Lã Mông thì ốm nặng, thằng nhãi con Lục Tốn thay chức, làm trò gì được mà sợ?

Nói chưa dứt lời, thì Từ Hoảng đã kéo quân đến. Quan Công sai gióng ngựa để ra đánh. Quan Bình can rằng:

- Phụ thân chưa được khỏe lắm, chớ nên ra trận vội.

Quan Công nói:

- Từ Hoảng có ân tình cũ với ta, ta đã biết tài sức của y, nếu y không rút lui, thì ta chém y trước, để răn các tướng Ngụy.

Nói rồi, mặc áo giáp, cầm đao lên ngựa, ra trước trận. Quân Ngụy trông thấy hết vía. Quan Công dừng ngựa lại hỏi rằng:

- Từ Công Minh ở đâu?

Từ Hoảng ở trong trận tế ngựa ra ngoài, nhổm mình lên mà nói rằng:

- Từ khi tôi biệt nhau với quân hầu nay đã đầu bạc râu trắng cả! Nhớ đến khi xưa chơi với nhau, được nhờ dạy bảo cho nhiều, không biết bao giờ quên cái ơn ấy! Nay quân hầu oai danh lừng lẫy cả trong nước, cố nhân nghe thấy vậy, lấy làm hâm mộ lắm. May lại được trông thấy nhau ở đây, thực là thỏa lòng khao khát bấy nay!

Quan Công nói:

- Ta với Công Minh, tình bạn thân thiết lắm, không như người khác, cớ sao đuổi dài mãi con ta làm vậy?

Hoảng ngoảnh lại quát bảo bộ tướng:

- Hễ ai lấy được đầu Vân Trường, thì thưởng cho nghìn vàng!

Quan Công giật mình, hỏi:

- Công Minh sao giở mặt ngay được thế?

Hoảng nói:

- Hôm nay là việc nhà nước, tôi không dám vị chút tình riêng mà bỏ việc công!

Nói dứt lời, múa búa vào đánh. Quan Công giận lắm, cũng khoa đào lại địch. Hai người đánh nhau hơn tám chục hiệp, Quan Công tuy rằng khỏe, nhưng cánh tay bị thương, vẫn còn kém sức. Quan Bình sợ có nhỡ nhàng, vội vàng khua chiêng thu quân. Quan Công quay ngựa về trại. Bỗng nghe thấy bốn mặt tiếng reo như sấm, té ra Tào Nhân ở Phàn Thành, thấy có quân cứu đến, nên dẫn quân ra hợp với Từ Hoảng, hai mặt đánh dồn lại, quân Kinh Châu rối loạn.

Quan Công tế ngựa dẫn các tướng chạy lên mé trên sông Tương Giang. Quân Ngụy đuổi theo, Quan Công sang sông, chạy về Tương Dương.

Chợt có ngựa lưu tinh chạy đến bảo rằng:

- Kinh Châu đã bị Lã Mông cướp mất rồi, gia quyến bị hãm cả trong thành.

Quan Công giật mình, không dám chạy về Tương Dương nữa, phải kéo quân về Công An.

Lại có thám mã báo rằng:

- Phó Sĩ Nhân ở Công An đầu hàng Đông Ngô rồi!

Quan Công nghe báo giận lắm.

Lại có quân đi thúc lương về báo rằng:

- Phó sĩ Nhân giết mất sứ giả ở Nam Quận, xúi My Phương ra hàng Đông Ngô rồi!

Quan Công khí tức uất lên đầy ruột, vết thương lại vỡ ra, ngất đi ngã lăn xuống đất. Các tướng vội vàng cứu tỉnh dậy.

Quan Công ngoảnh lại nói với Vương Phủ rằng:

- Tiếc thay! Ta không nghe lời túc hạ, hôm nay quả nhiên có việc thế này!

Lại nói rằng:

- Trên dưới ven sông, sao không thấy đốt lửa?

Thám mã bẩm lại rằng:

- Lã Mông sai thủy thủ mặc áo trắng, giả làm lái buôn, còn tinh binh thì phục ở dưới khoang thuyền, trước hết bắt cả quân sĩ giữ vụ, bởi thế không đốt được lửa.

Quan Công giẫm chân xuống đất than rằng:

- Ta mắc phải mẹo gian tặc rồi, còn mặt mũi nào trông thấy anh ta nữa!

Quản lương đô đốc Triệu Lũy thưa rằng:

- Nay việc đã nguy cấp rồi, nên một mặt sai người về Thành Đô cầu cứu; một mặt đi đường bộ về lấy Kinh Châu.

Quan Công nghe theo, sai Mã Lương, Y Tịch đem thư ngày đem về Thành Đô cầu cứu. Một mặt thì dẫn quân về Kinh Châu, tự mình đi trước, để Quan Bình, Liêu Hóa đi chặn hậu.

Đây nói Phàn Thành được giải vây, Tào Nhân dẫn các tướng lại ra mắt Tào Tháo, khóc lạy xuống đất xin chịu tội.

Tháo nói:

- Đó cũng là số trời, không phải lỗi tại các ngươi Tháo khao thưởng ba quân đến trại Tứ Chủng ngắm xem bốn mặt, rồi ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Trại này chung quanh có hào, lại rào chông chà mấy lần, thế mà Từ Công Minh dám lẻn vào nơi hiểm ấy, mà lại thắng trận. Ta dùng binh hơn ba chục năm, cũng chưa dám táo gan xông vào trong đất giặc như thế, Công Minh thực là người can đảm và có trí!

Chúng đều phán phục.

Tháo dẫn quân về đóng ở Ma Pha. Từ Hoảng dẫn quân đến, Tháo ra tận cửa trại đứng đón. Trông thấy quân Từ Hoảng hàng nào đội ấy, răm rắp một lượt. Tháo mừng nói rằng:

- Từ tướng quân quả thật có dáng như Chu Á Phu ngày xưa!

Liền phong Từ Hoảng làm Bình nam tướng quân, cùng với Hạ Hầu Thượng giữ ở Tương Dương, để phòng chống quân Kinh Châu.

Tháo thấy việc Kinh Châu chưa xong, đóng quân ở lại Ma Pha để đợi tin tức.

Quan Công ở trên đường Kinh Châu, tiến lên cũng khó mà lui về cũng không xong bèn bảo Triệu Lũy rằng:

- Nay trước mặt có quân Ngô, sau lưng có quân Ngụy, ta bị chẹt vào giữa, quân cứu không thấy đến, làm thế nào bây giờ?

Lũy thưa:

- Khi xưa Lã Mông ở Lục Khẩu, có hẹn hai nhà kết hiếu với nhau, để đồng tâm mà cự Tào Tháo. Nay giúp Tào mà đánh lại ta, thế là trái lời hẹn trước. Quân hầu nên hãy đóng quân lại ở đây, cho người mang thư đến trách Lã Mông, xem y nói ra sao?

Quan Công nghe theo, viết thư sai sứ đến Kinh Châu.

Lã Mông từ khi lấy được Kinh Châu, truyền lệnh rằng:

- Nội ở trong các quận Kinh Châu, bao nhiêu gia quyến của những tướng sĩ theo Quan Công ra đánh trận, đều không cho quân Ngô được quấy nhiễu, hàng tháng được cấp lương gạo, ai đau ốm có thầy thuốc đến chữa.

Bởi thế mọi nhà đều cảm cái ơn ấy, đâu đấy yên ổn cả.

Chợt có tin Quan Công sai sứ đến, Lã Mông ra ngoài quách đón vào thết đãi cực kỳ tử tế. Sứ giả trình thư lên. Mông xem xong, bảo với sứ giả rằng:

- Khi xưa tôi với Quan tướng quân kết hiếu, đó là ý riêng một mình tôi. Nay là phụng mệnh trên sai khiến, không được tự chủ, nhờ sứ giả về nói với tướng quân cho khéo.

Nói đoạn, mở tiệc yến khoan đãi, rồi đưa ra nhà khách nghỉ ngơi.

Các nhà có tướng sĩ theo đi trận, cũng lại thăm hỏi tin tức. Người thì giữ thư, người thì nhắn lời, đều nói chuyện cửa nhà yên ổn, no ăn đủ mặc cả.

Sứ giả từ biệt. Mông tiễn ra khỏi hành. Sứ giả về ra mắt Quan Công, thuật lại lời Lã Mông, và kể chuyện gia quyến Quan Công và gia thuộc các tướng sĩ ở trong thành, đều được yên ổn gạo đầy đủ.

Quan Công cả giận nói rằng:

- Đó là mẹo của gian tặc đó thôi! Ta sống không giết được nó, thì chết cũng giết được nó, mới hả được bụng ta!

Nói rồi quát sứ giả lui ra.

Sứ giả ra trại, các tướng xúm lại hỏi thăm tin tức cửa nhà. Sứ giả thuật chuyện cửa nhà bình yên. Lã Mông trông nom tử tế; lại đưa thư của các nhà giữ cho các tướng. Bởi thế tướng sĩ mừng rỡ, không ai có bụng đánh nhau nữa.

Quan Công dẫn quân về Kinh Châu. Dọc đường, quân sĩ lắm người trốn về trước. Quan Công lại càng

giận lắm, giục quân đi cho mau. Bỗng có tiếng reo ầm ĩ, một toán quân kéo ra chặn đường. Tướng đầu là Tưởng Khâm.

Khâm vác đao gọi trong lên rằng:

- Vân Trường sao không hàng ngày đi cho chóng việc.

Quan Công mắng lại rằng:

- Ta là tướng nhà Hán thèm hàng giặc à?

Liền tế ngựa múa đao xông vào đánh Tưởng Khâm. Khâm thua chạy, Quan Công đuổi đánh hơn hai chục dặm, lại nghe có tiếng reo, thì là Hàn Đương ở mé hang núi đổ ra, Chu Thái ở mé hữu kéo đến; Tưởng Khâm quay đánh ập lại. Quan Công vội rút lui. Đi chưa được vài dặm, thấy trên gò núi Nam Sơn, có một số người tụ ở đấy, khói bốc nghi ngút. Trên núi có là cờ trắng bay phấp phới, đề bốn chữ: "Kinh Châu Thổ Nhân". Họ gọi ơi ới: "Những người bản xứ, mau mau ra hàng đi".

Quan Công giận lắm, muốn lên núi giết bọn ấy. Bỗng ở trong hang núi lại có hai toán quân của Đinh Phụng, Từ Thịnh đổ dậy đất, chiêng chống rầm trời, vây khốn Quan Công mà đánh, tướng sĩ thủ hạ dần dần tán hết. Đánh nhau mãi đến mờ mờ tối, Quan Công trông ra bốn phía núi, thấy toàn là quân Kinh Châu, người thì gọi anh tìm em, kẻ thì réo con gọi cha, tiếng kêu như ri, rủ nhau đi mất cả. Quan Công quát ngăn lại cũng không được.

Quân sĩ của Quan Công chỉ còn hơn ba trăm người, đánh mãi đến canh ba, ở mé đông lại có tiếng reo, té ra là hai toán quân của Quan Bình, Liêu Hóa đánh xốc vào giữa trận để cứu Quan Công.

Quan Bình nói rằng:

- Bụng quân biến mất cả rồi, phải được một thành trì nào tạm đóng quân, để chờ quân cứu đến. Gần đây, có Mạch Thành tuy rằng nhỏ, nhưng cũng đủ đóng quân.

Quan Công nghe lời, thúc quân đến Mạch Thành, chia quân ra giữ bốn cửa, rồi họp, các tướng lại bàn bạc.

Triệu Lũy nói:

- Chỗ này gần Thượng Dung, hiện có Mạnh Đạt, Lưu Phong giữ ở đó, nên sai người đến cầu cứu cho mau. Nếu được quân mà nơi ấy lại cứu, rồi đợi đại quân ở Xuyên đến, thì bụng quân tự khắc phải yên.

Đang bàn chuyện thì quân Ngô kéo đến, vây kín bốn mặt thành.

Quan Công hỏi:

- Ai dám đánh phá vòng vây, ra Thượng Dung cầu cứu không?

Lưu Hóa xin đi.

Quan Bình nói:

- Để ta đưa ngươi ra khỏi trùng vây!

Quan Công viết thư giao cho Liêu Hóa giắt vào trong mình, ăn no lên ngựa, mở cửa ra thành. Tướng Ngô

là Định Phụng, chặn đường. Quan Bình hết sức đánh xốc vào. Phụng phải chạy. Liêu Hóa thừa thế đánh ra khỏi được trùng vây, sang thẳng Thượng Dung. Quan Bình trở vào trong thành.

Lưu Phong, Mạnh Đạt, từ khi lấy được Thương Dung, thái thú Thân Đam đem quân ra hàng, nên Huyền Đức phong cho Lưu Phong làm phó tướng quân, cùng với Mạnh Đạt giữ thành. Hôm ấy, nghe tin Quan Công thua trận, hai tướng đang bàn bạc với nhau. Chợt thấy Liêu Hóa đến, Phong ra tiếp vào hỏi chuyện.

Hóa nói:

- Quan Công bị thua, hiện đang khốn ở Mạch Thành tình hình nguy cấp lắm. Quân cứu trong Thục thì chưa hồ dễ mà sớm tối đến ngay được, cho nên sai tôi phá trùng vây chạy ra đây cầu cứu. Xin hai tướng quân khởi ngay quân Thượng Dung để giải nguy ngay cho, nếu chậm chạp thì Quan Công hỏng mất.

Phong nói:

- Tướng quân hãy nghỉ ngơi, để tôi bàn xem đã.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Tam Quốc Diễn Nghĩa Nguyên Tác: La Quán Trung

Liêu Hóa ra nghỉ ngơi ngoài nhà khách, chờ đợi phát binh.

Phong bàn với Mạnh Đạt rằng:

Chú ta bị khốn ngoài ấy, làm thế nào bây giờ.

Đạt nói:

- Đông Ngô binh nhiều, tướng khỏe, vả lại chín quận Kinh Tương đã lấy được cả rồi, chỉ còn Mạch Thành là một chỗ đất nhỏ bằng viên đạn. Lại nghe Tào Tháo dẫn bốn năm mươi vạn quân, đóng ở Ma Pha, thứ chúng ta có một ít quân ở xó thành núi này, địch sao nổi hùng binh hai nhà ấy, ta không nên khinh địch.

Phong nói:

- Ta cũng đã biết như thế rồi, nhưng Quan Công là chú ta, lẽ nào ngồi nhìn mà chẳng cứu?

Đạt cười nói rằng:

- Tướng quân nhận Quan Công là chú, chỉ sợ Quan Công không coi tướng quân như cháu mà thôi. Tôi nghe khi Hán Trung vương muốn nhận tướng quân làm con nuôi, thì Quan Công đã không bằng lòng. Về sau Hán Trung vương lên ngôi, muốn lập hậu tự, hỏi Khổng Minh. Khổng Minh nói việc ấy là việc trong nhà, nên hỏi Quan, Trương. Hán Trung Vương mới sai người sang Kinh Châu hỏi Quan Công. Quan Công bảo tướng quân là con tò vò, không nên tiến lập. Việc ấy ai cũng biết, tướng quân há lại không hay ư? Sao nay còn khăng khăng giữ nghĩa chú cháu, muốn đem thân xông pha vào nơi hiểm nghèo làm chi?

Phong nói:

- Ông nói cũng phải, nhưng từ chối làm sao bây giờ?

Đạt nói:

- Nay chỉ nên nói dối rằng; chỗ thành núi này mới lấy được, nhân tâm chưa yên ổn, không dám hấp tấp cất quân đi, sợ lại mất chỗ này.

Phong nghe lời ấy. Hôm sau, Phong mời Liêu Hóa đến, nói rằng dân ở đây mới thu phục, chưa dám chia quân ra cứu được.

Hóa giật mình nói rằng:

- Nếu thế Quan Công nguy mất!

Đạt nói:

- Dù tôi có đi cứu chăng nữa, thì cũng như một giọt nước, cứu làm sao được một xe củi cháy? Tướng quân nên trở về cho mau, thong thả chờ quân Thục đến cứu mới xong.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Tam Quốc Diễn Nghĩa Nguyên Tác: La Quán Trung

Hóa kêu khóc năn nỉ mãi, Lưu Phong, Mạnh Đạt cùng rũ tay ao đứng dậy trở vào nhà trong.

Liêu Hóa thấy vậy, biết việc không xuôi, nghĩ đi nghĩ lại, phải về Hán Trung vương mà cầu mới xong. Liền lên ngựa, chửi mắng rầm rĩ, rồi ra thành đi thẳng về Thành Đô.

Lại nói, Quan Công ở Mạch Thành, mong ngóng quân Thượng Dung đến cứu, mà mãi không thấy đến. Thủ hạ thì chỉ còn năm sáu trăm người, lại bị thương hơn một nửa; trong thành lương đã cạn, khổ sở vô cùng.

Chợt ở dưới thành có một người, tỏ ý xin đừng bắn tên ra, muốn vào ra mắt Quan Công nói chuyện.

Quan Công sai mở cửa cho vào, thì là Gia Cát Cẩn. Cẩn vào lạy xong, nói rằng:

- Tôi phụng mệnh Ngô hầu, đến đây dụ tướng quân. Từ xưa có câu rằng: "Biết thời thế gọi là tuấn kiệt". Nay chín quận Kinh Tương của tướng quân đã vào tay người khác cả rồi, chỉ còn một xó Mạch Thành này, trong thì hết lương, ngoài thì không có quân cứu, nguy đến ngay trước mắt. Tướng quân sao không về hàng với Ngô hầu, lại trấn thủ ở Kinh Tương, và giữ toàn được cả gia quyến, xin quân hầu nghĩ cho kỹ mà xem!

Quan Công sầm mặt lại, nói rằng:

- Ta là một kẻ võ phu ở Giải Lương, được nhờ chủ ta coi như anh em thủ túc, có lẽ đâu ta lại trái nghĩa

mà theo hàng với người khác! Thành này mà phá, ta chỉ còn cái chết nữa thôi. Ngọc tuy đập vụn được, nhưng không sao đổi được sắc trắng; trúc đốt cháy được, nhưng không sao hủy được gióng thẳng; thân người tuy chết, nhưng còn danh tiếng truyền mãi trong sử sách đời sau. Ngươi đừng nói làm chi cho phí lời, xin mời ra thành cho mau, ta muốn đánh nhau với Tôn Quyền một trận nữa!

Cẩn nói:

- Ngô hầu muốn cùng với quân hầu kết làm dâu gia với nhau, hiệp sức lại để đánh Tào Tháo, chớ không có bụng dạ nào đâu, quân hầu sao lại gàn thế.

Cẩn nói vừa dứt lời thì Quan Bình rút gươm ra, chạy xâm xâm đến toan chém.

- Em hắn là Khổng Minh ở Thục, giúp bác con, nếu giết đi thì chẳng làm cho đau lòng anh em người ta lắm ru?

Liền sai tả hữu đuổi gia Cát Cẩn ra thành. Cẩn thẹn đỏ mặt, lên ngựa đi về, nói với Tôn Quyền rằng:

- Quan Công bụng vững như sắt đá, không sao nói chuyển được!

Tôn Quyền than rằng:

- Người như thế mới thực là trung thần! Bấy giờ làm thế nào cho được?

Lã Phạm thưa:

- Tôi xin bói một quẻ xem hay dở ra sao?

Quyền ưng lời. Phạm bói cỏ thi. Thành quẻ rồi, thì là quẻ địa thủy sư, lại có sao Huyền Võ làm vào hào Ứng, chủ về việc giặc chạy ra ngoài.

Quyền hỏi Lã Mông rằng:

- Cứ như quẻ này, thì giặc tất phải chạy, ngươi nên dùng mẹo gì mà bắt cho được.

Mông cười nói rằng:

- Quẻ này chính hợp với ý tôi. Quan Công dẫu có tài hay lên trời, cũng không thoát được ra ngoài lưới của tôi phen này
Thế là:

Rồng lạc ao ngòi, tôm cũng bỡn.
Phượng vào lồng lưới, sẽ coi thường.

Chưa biết mẹo Lã Mông ra làm sao, xem hồi sau mới rõ.

HỒI 77
Núi Ngọc Toàn, Quan Công hiển thánh;
Thành Lạc Dương, Tào Tháo cảm thần

Tôn Quyền hỏi Lã Mông mẹo làm sao, Mông thưa rằng:

- Tôi chắc Quan mỗ ít quân, không dám chạy ra đường lớn. Mé bắc Mạch Thành, có con đường nhỏ hiểm

hóc lắm, hắn tất chạy trốn ra lối ấy. Ta nên sai Chu Nhiên dẫn năm nghìn tinh binh, phục ở ngoài hai chục dặm mé bắt Mạch Thành. Quân giặc đi đến, không nên ra địch, để cho đi khỏi rồi sẽ đuổi theo mà đánh, quân giặc tất phải chạy về Lâm Thư. Ta sai Phan Chương phục sẵn năm trăm tinh binh ở đường núi hẻm Lâm Thư, thì chắc bắt được Quan mỗ. Nay cho quân sĩ cứ việc đánh các cửa, duy chỉ bỏ cửa bắc không đánh, để cho chạy ra rồi sẽ hay.

Quyền nghe kế ấy, sai Lã Phạm bói một quẻ nữa. Phạm gieo quẻ xong nói rằng:

- Quẻ này tất là giặc chạy về tây bắc, giờ hợi đêm hôm nay thì bắt được.

Quyền mừng lắm, sai Chu Nhiên, Phan Chương dẫn hai cánh quân tinh nhuệ ra các mặt mai phục.

Quan Công ở trong Mạch Thành, điểm lại quân mã bộ, thì chỉ còn hơn ba trăm người, lương thảo lại hết. Đêm hôm ấy, quân Ngô ở ngoại thành gọi, quân trong thành trèo tường trốn ra cực nhiều. Quân cứu thì mong mãi chẳng thấy đến, không còn cách nào khác nữa.

Quan Công bảo với Vương Phủ rằng:

- Ta hối vì không nghe lời của ngươi, hôm nay nguy lắm rồi, làm thế nào cho được?

Phủ khóc và nói rằng:

- Việc nguy hôm nay, dẫn đến Khương Tử Nha phục sinh cũng đành chịu bó tay thôi!

Triệu Lũng nói:

- Quân cứu ở Thượng Dung không thấy đến, tất là Lưu Phong, Mạnh Đạt hãm binh lại không cho đi. Quân hầu nên bỏ quách thành nhỏ này, chạy về Tây Xuyên, thu nhặt quân mã để mà khôi phục lại Kinh Châu.

Quan Công nói:

- Ý ta cũng muốn như thế!

Bèn lên mặt thành trông xem, thì thấy ngoài cửa bắc không có mấy nỗi quân giặc, Quan Công cho đòi dân trong thành đến hỏi rằng:

- Từ đây đi ra phía bắc, đường đất thế nào?

Chúng bẩm:

- Ở con đường này đi ra, toàn là đường rừng núi hiểm hóc, thông được sang Tây Xuyên.

Quan Công nói:

- Đêm nay ta nên chạy ra con đường này!

Vương Phủ can rằng:

- Đường này tất có quân mai phục, nên chạy ra con đường lớn mà đi.

Quan Công nói:

- Dù có mai phục, ta có sợ gì ai?

Lập tức truyền lệnh cho quân thu xếp sẵn, để sắp sửa ra thành.

Vương Phủ khóc mà nói rằng:

- Quân hầu đi đường, nên giữ gìn cẩn thận. Tôi và hơn trăm bộ tốt, xin cố chết giữ lấy thành này, dù thành có phá nữa, tôi cũng không chịu hàng đâu! Quân hầu mau mau đến cứu cho.

Quan Công cũng ứa nước mắt từ biệt Vương Phủ, sai Châu Thương ở lại cùng Vương Phủ giữ thành, còn mình thì cùng với Quan Bình, Triệu Lũy dẫn hơn hai trăm tàn quân chạy ra cửa bắc.

Quan Công cầm long đao cưỡi ngựa đi trước. Sang đến đầu canh ba, ước chừng đi được hơn hai chục dặm, bỗng thấy ở trong hang núi có tiếng chiêng trống ầm ĩ, rồi có Chu Nhiên dẫn quân ra hô lên rằng:

- Vân Trường đừng chạy nữa, xuống ngựa hàng ngay đi, thì còn được sống!

Quan Công múa đao lại đánh. Chu Nhiên rút lui ngay. Quan Công đuổi theo. Bỗng đâu một tiếng trống nổi lên quân phục bốn mặt đổ ra. Quan Công không dám ham đánh, lẻn ra con đường nhỏ Lâm thư. Chu Nhiên đuổi đánh mặt sau; quân của Quan Công dần dần tẩu tán mất cả. Đi bộ bốn năm dặm nữa, mé trước lại có tiếng reo, lửa sáng rực trời, rồi có Phan Chương tế ngựa múa đao xông lại đánh. Quan Công giận lắm múa đao ra địch, chỉ ba hiệp, Phan Chương phải chạy.

Quan Công ra khỏi con đường núi, Quan Bình ở mặt sau, chạy lại nói rằng:

- Triệu Lũy đã chết ở trong đám loạn quân rồi!

Quan Công thương cảm lắm. Sai Quan Bình đi chặn mặt sau, còn mình đi trước; quân đi theo chỉ còn được hơn chục người. Khi đến xứ Quyết Thạch, hai bên toàn núi, lau sậy, dây mơ rễ má um tùm. Cuối canh năm, bỗng tiếng reo hò nỗi lên, quân phục hai bên bụi sậy đổ ra, tên thì câu liêm, đứa thì cầu úp. Quan Công ngã ngựa, bị tên bộ tướng của Phan Chương là Mã Trung bắt được.

Quan Bình ở mé sau, thấy Quan Công bị bắt, vội vàng chạy đến. Phan Chương, Chu Nhiên kéo quân ùa cả đến, vây bọc lấy Quan Bình. Bình đánh mãi kiệt sức, cũng bị quân Ngô bắt được.

Buổi sáng hôm ấy, Tôn Quyền được tin hai cha con Quan Công bị bắt, mừng lắm, bèn tụ cả các tướng lại ở dưới trướng.

Một lát, Mã Trung đem Quan Công đến, Quyền hỏi:

- Tôi lâu nay vẫn mộ tiếng tướng quân, muốn kết hiếu Tần Tấn với nhau, sao tướng quân khinh tôi quá thế? Tướng quân xưa nay vẫn coi thiên hạ chẳng ai ra gì, hôm nay bị bắt, đã chịu Tôn Quyền này chưa?

Quan Công quát lên rằng:

- Thằng nhãi con mắt biếc, con chuột râu tía kia! Tao cùng với Lưu Hoàng Thúc kết nghĩa ở vườn đào, thề với nhau cùng giúp nhà Hán, lại thèm bầu bạn với quân giặc phản nhà Hán à! Tao nay mắc phải mẹo gian, chỉ có chết là cùng, can gì phải căn vặn tao cho lắm!

Quyền ngoảnh lại bảo với các tướng rằng:

- Vân Trường là bậc hào kiệt trên đời, ta lấy làm yêu mến lắm; nay muốn dùng cách tử tế để y theo hàng với ta, các ngươi nghĩ làm sao?

Chủ bộ là Tả Hàm thưa rằng:

- Không nên! Khi xưa Tào Tháo bắt được người ấy phong hầu cho tước, ba hôm thết một tiệc yến nhỏ, năm hôm thiết một tiệc yến to, khi lên ngựa thưởng một nén vàng, khi xuống ngựa thưởng một nén bạc, ân lễ đến thế là cùng! Thế mà vẫn không sao lưu được người ấy để lại, toan thiên đô lánh đi chỗ khác. Chúa công nay đã bắt được người ấy, nếu không trừ đi, e rằng để vạ về sau!

Quyền ngồi ngẫm nghĩ một hồi, rồi nói rằng:

- Ngươi nói phải lắm!

Liền sai đem hai cha con Quan Công ra hành tội. Bấy giờ là năm Kiến An thứ 24 (219) tháng mười mùa đông. Quan Công bấy giờ năm mươi tám tuổi.

Người sau có thơ rằng:

Cuối Hán ai là giỏi?
Vân Trường mấy kẻ tày!
Thần oai, võ đã mạnh.
Nho nhã, văn cũng hay.
Lòng ngay tỏ như kính,
Khí nghĩa cao ngất mây.
Nghìn thu danh tiếng để
Không những nhất đời nay!

Lại có thơ rằng:

Anh hùng còn nhớ Giải Lương xưa,
Lẫm liệt Quan Công tiếng đến giờ.
Huynh đệ một ngày tình nghĩa nặng,
Đế vương muôn kiếp khói hương thờ.
Gương trung vằng vặc, soi trời bể,
Khí nghĩa ầm ầm, nổi gió mưa.
Đình miếu đến nay đâu chả có.
Trải bao nhiêu tháng vẫn trơ trơ!

Quan Công mất rồi, con ngựa xích thố bị Mã Trung bắt được, đem về dâng Tôn Quyền. Quyền thưởng cho Mã Trung cưỡi. Con ngựa ấy mấy hôm nay không chịu ăn cỏ rồi cũng chết.

Vương Phủ ở Mạch Thành, bỗng nhiên giật mình run sợ, hỏi Châu Thương rằng:

- Đêm qua tôi nằm mơ thấy chúa công máu me khắp cả mình đứng ở trước mặt tôi, toan hỏi, thì sực tỉnh dậy ngay, không biết hay dở ra sao?

Đang nói chuyện, có người vào báo rằng:

- Quân Ngô mang người hai cha con Quan Công đến ngoài thành chiêu an.

Vương Phủ, Châu Thương cùng giật mình, vội vàng lên mặt thành trông ra, thì quả nhiên thực.

Vương phủ hét trong lên một tiếng, rồi đâm nhào xuống dưới thành mà chết. Châu Thương cũng đâm cổ tự vận. Mạch Thành thuộc nốt về Đông Ngô.

Quan Công từ khi mất rồi, linh hồn không tan, cứ là là bay trên không, đến mãi một trái núi ở huyện Đương Dương, thuộc về châu kinh Môn gọi là núi Ngọc Toàn. Trên núi có một nhà sư già, tên là Phổ Tĩnh. Sư già ấy trước ở chùa Trấn Quốc, ải Dĩ Thủy. Từ khi cứu Quan Công ra khỏi cửa ải, thường thường vẫn cảnh di khắp mọi nơi. Khi đến ngọn núi nầy, thấy cảnh gió mát trăng trong, âm u tĩnh mịch, mới làm một túp am cỏ trụ trì ở trên núi ấy, có một tiểu đồng hầu hạ, hàng ngày ngồi trong am tụng kinh.

Bữa ấy vào độ cuối canh ba, trăng thanh gió mát, Phổ Tĩnh đang ngồi trong am tụng kinh, bỗng nghe ở trên không có tiếng gọi trong lên rằng:

- Đem trả đầu ta đây!

Phổ Tĩnh ngẩng mặt lên xem thì thấy trên không có một người cưỡi ngựa xích thố, cầm đao thanh long, bên tả có một tướng mặt trắng, bên hữu có một tướng mặt đen râu rậm, ở trên mây hạ xuống, ngồi trên đỉnh núi.

Phổ Tĩnh trông rõ ràng là Quan Công, mới lấy đuôi phất trần đang cầm trong tay, gõ vào cánh cửa mà hỏi rằng:

- Vân Trường ở đâu?

Linh hồn Vân Trường sực tỉnh ra, lập tức xuống ngựa, cưỡi gió sa xuống trước am, chắp tay hỏi rằng:

- Sư cụ ở đây là gì? Xin cho tôi được biết pháp hiệu?

Phổ Tĩnh nói:

- Lão tăng tên là Phổ Tĩnh, khi ở trong chùa Trấn Quốc, cạnh cửa ải Dĩ Thủy, đã được gặp quân hầu, nay quên mất rồi ư?

Quan Công nhớ ra, nói rằng:

- Trước kia nhờ sức cứu cho, tôi vẫn ghi dạ không dám quên, nay tôi đã gặp nạn chết rồi, xin cầu lời thanh hối, chỉ điểm đường mê muội cho tôi.

Phổ Tĩnh nói:

- Xưa trái nay phải, nhất thiết không bàn, nhân trước quả sau, bao giờ vẫn thế. Nay tướng quân bị Lã Mông làm hại, kêu lên rằng: "Đem trả đầu cho ta đây!" Thế thì đầu Nhan Lương, Văn Sú, cùng những đầu sáu tướng ở năm cửa ải, và bao nhiêu đầu nữa thì đòi vào đâu?

Quan Công tỉnh ngay ra, cúi đầu lạy tạ rồi biến đi mất. Về sau thường thường hiển thánh ở núi Ngọc Toàn, cứu họa cho nhân dân phương ấy. Dân ở đây cảm ân đức, lập miếu trên đỉnh núi, bốn mùa tế bái.

Người sau có đề một câu đối ở miếu ấy rằng:

"Xích diên bỉnh, xích tâm, kỵ xích thố truy phong, trì khu thời, vô trong xích đế;

Thanh đăng quan thanh sứ, trượng thanh long yển nguyệt, ấn vi xứ, bất quý thanh thiên.

Tôn Quyền giết xong Quan Công, lấy hết được cả Kinh Châu, khao thưởng ba quân, mở tiệc yến, hội cả các quan lại ăn mừng. Quyền cho Lã Mông ngồi trên cả các quan.

Quyền ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Cô từ lâu không lấy được Kinh Châu, nay trở bàn tay mà lấy được ngay, toàn là Công tử Minh cả.

Lã Mông nhún mình không dám nhận.

Quyền nói:

- Ngày xưa Chu Lang hùng hậu hơn người, phá được Tào Tháo ở Xích Bích, chẳng may mất sớm, Lỗ Tử Kính thay chức, Tử Kính khi mới ra mắt Cô, đã bàn ngay việc trong đế vương, ấy là một điều khoái ý. Đến khi Tào Tháo sang đông, các ngươi nhiều người khuyên Cô ra hàng, chỉ có một mình Tử Kính khuyên Cô với Công Cẩn về, bàn kế đánh giặc, chớ không chịu hàng, ấy là hai điều khoái ý. Duy chỉ có một điều y khuyên Cô cho Lưu Bị mượn Kinh Châu, điều ấy là kém. Nay Tử Minh hơn cả Chu Lang, Tử Kính nhiều lắm!

Nói đoạn, rót chén rượu đưa cho Lã Mông. Mông vừa đỡ lấy sắp uống, bỗng nhiên ném ngay chén rượu xuống đất, một tay lôi đầu Tôn Quyền, thét to lên rằng:

- Thằng nhãi con mắt biếc, con chuột râu tía kia! Có biết tao là ai không?

Các tướng kinh hoảng, xô cả lại cứu. Bấy giờ Mông đẩy Tôn Quyền ngã sấp xuống đất, rồi dang chân bước sấn trèo lên ngồi trên ngai Tôn Quyền, đôi lông mày dựng ngược, hai mắt trợn tròn, quát mắng rằng:

- Tao từ khi đánh giặc Khăn vàng đến giờ, tung hoành thiên hạ, hơn ba chục năm, bay bị mày lừa mẹo gian hại tao. Tao sống không xả được mày ra, chết cũng lôi hồn thằng Lã tặc xuống mà vầm nhỏ ra từng mảnh! Tao là Hán Thọ Đình hầu Quan Vân Trường đây!

Tôn Quyền sợ quá, vội vàng dắt các tướng sĩ đến lạy. Lạy vừa xong, thì Lã Mông ngã quay xuống đất, hộc máu mồm máu mũi ra rồi chết.

Các tướng thấy thế ai cũng kinh khiếp. Quyền sai mang xác Lã Mông bỏ vào áo quan, làm ma tống táng, truy tặng cho làm thái thú Nam Quận, phong làm Sàn lăng hầu. Lại cho con Lã Mông là Lã Bá nối tước của cha.

Quyền từ đó cảm việc Quan Công, nghĩ mà kinh hãi. Sực có trương Chiêu từ Kiến Nghiệp đến. Quyền hỏi chuyện, Chiêu nói:

- Chúa công hại mất cha con Quan Công, vạ đến nơi bây giờ! Khi xưa người ấy kết nghĩa với Lưu Bị ở vườn đào, thề cùng nhau sống chết. Nay Lưu Bị đã có cả hai Xuyên, lại có mưu mẹo của Gia Cát Lượng, sức khỏe của Trương, Triệu, Mã, Hoàng. Nếu Lưu Bị biết được tin cha con Quan Công bị hại, tất khởi hết cả quân trong nước, cố sức đến đánh báo thù, tôi e rằng Đông Ngô không sao địch nổi được đâu!

Quyền nghe nói giật mình, dậm chân xuống đất nói rằng:

- Cô không nghĩ ra, bây giờ thì làm thế nào?

Chiêu nói:

- Chúa công chớ lo, tôi có một kế này, khiến cho quân Tây Thục không phạm đến Đông Ngô được. Kinh Châu vẫn vững hơn núi đá.

Quyền hỏi mẹo làm sao? Chiêu nói:

- Tào Tháo cầm trăm vạn quân, như hổ ngồi giữ ở giữa. Lưu Bị nếu muốn đánh báo thù, tất phải hòa với Tào Tháo. Hai nước ấy mà hợp binh kéo lại đây, thì Đông Ngô ta nguy mất. Ta nên đem đầu Quan Công đến dâng cho Tào Tháo, để tỏ cho Lưu Bị biết rằng việc ấy do Tào Tháo sai ta, chớ không phải tự ta làm. Như thế thì Lưu Bị tất giận Tào Tháo quân Tây Thục không kéo đến Ngô mà kéo đến Ngụy. Ta ở vành ngoài, xem hai bên được thua thế nào, rồi sẽ liệu việc của ta, thế là mẹo hay hơn cả.

Quyền nghe lời, sai sứ giả bỏ đầu Quan Công vào một cái hòm, đem sang Lạc Dương dâng Tào Tháo.

Bấy giờ, Tào Tháo ở Ma Pha, đã rút quân về Lạc Dương, nghe tin Đông Ngô đem đầu Quan Công đến, nhưng mà nói rằng:

- Vân Trường chết rồi, từ đây ta mới được ngủ yên!

Một người ở dưới thềm bước ra nói rằng:

- Đây là mẹo của Đông Ngô đổ vạ cho ta đây!

Tháo trông ra thì là quan chủ bộ Tư Mã Ý.

Tháo hỏi làm sao, Ý thưa rằng:

- Ngày xưa, Lưu, Quan, Trương ba người kết nghĩa, thề cùng sống chết với nhau. Nay Đông Ngô hại mất Quan Công, sợ Lưu Bị báo thù, cho nên đem đầu lại dâng đại vương, để Lưu Bị quay lại giận đại vương mà đánh nước Ngụy ta, rồi họ kiếm lợi trong khi đôi bên đánh nhau.

Tháo nói:

- Trọng Đạt nói phải lắm, nhưng dùng mẹo gì giải cho được?

Ý thưa:

- Việc này cực hệ! Đại Vương nên tạc một bộ thân thể bằng gỗ trầm, chắp đầu Quan Công vào, dùng lễ đại thần táng cho ông ấy. Lưu Bị thấy vậy, tất căm giận Tôn Quyền, cố sức mà đánh Đông ngô. Ta ở ngoài, xem hai bên được thua thế nào, hễ Thục được thì ta đánh Ngô, Ngô được thì ta đánh Thục. Nếu ta lấy được một nước, thì còn một nước nữa, cũng không bền lâu với ta.

Tào Tháo mừng lắm, nghe lời ấy, mới cho sứ giả vào ra mắt. Sứ giả dâng cái hòm lên, Tháo sai mở ra xem thì thấy mặt mũi Quan Công vẫn tươi như thường.

Tháo cười nói:

- Vân Trường lâu nay vẫn mạnh khỏe chứ?

Vừa nói xong thì thấy Quan Công mở miệng trợn mắt, râu tóc dựng ngược cả lên.

Tháo hết hồn hết vía, ngã gục ngay xuống, các quan vội vàng đến cứu, hồi lâu mới tỉnh. Tháo bảo với các tướng rằng:

- Quan tướng quân thật là thần trên trời!

Sứ giả lại mang chuyện Quan Công hiển thánh, luôn miệng mắng Tôn Quyền, đánh chết Lã Mông, kể cho Tháo nghe, Tháo lại càng kinh sợ lắm, sai giết trâu mổ bò, làm lễ cúng tế, tạc một thân thể bằng gỗ trầm, chắp đầu lâu Quan Công vào dâng lễ vương hầu, táng ở ngoài cửa nam thành Lạc Dương, các quan nhớn nhỏ đều phải đi đưa ma cả. Tháo tự mình vào lễ bái, tặng phong làm Kinh vương, sai quan giữ mộ rồi cho sứ giả về Giang Đông.

Đây nói, Hán Trung vương từ Đông Xuyên trở về Thành Đô, Pháp Chính tâu rằng:

- Tiên phu nhân mất rồi, còn Tôn phu nhân bỏ về Giang Đông, vị tất đã trở lại nữa. đạo nhân luân không nên bỏ, xin chúa công kén một bà vương phi khác, để giúp nội chính mới xong.

Hán Trung vương nghe theo.

Pháp Chính lại tâu rằng:

- Ngô Ý có một người em gái nhan sắc mà lại hiền hậu. Khi cô còn nhỏ, có một thầy tướng nói: "Cô này về sau tất đại quý". Trước cô đã gả về Lưu Mạo là con Lưu Yên. Mạo mất sớm, cô ta vẫn ở đến mãi bây giờ, đại vương nên nạp làm vương phi.

Hán Trung vương nói:

- Lưu Mạo cùng họ với ta, lấy thế nào được?

Pháp Chính nói:

- Theo lễ thân sơ, thì có khác gì Tấn Văn Công với nàng Hoài Doanh ngày xưa?

Hán Trung vương ưng lời, mới lập Ngô Thị làm vương phi.

Về sau bà ấy sinh được hai con, con lớn là Lưu Vĩnh tự là Công Thọ, con thứ là Lưu Lý, tự Phụng Hiếu.

Lại nói hai Xuyên từ khi về tay Hán Trung vương, dân yên nước thịnh, mùa màng tươi tốt.

Chợt có người ở Kinh Châu đến thuật chuyện Đông Ngô đến cầu hôn với Quan Công, nhưng bị Quan Công cự tuyệt.

Khổng Minh nói:

- Kinh Châu nguy mất! Nên cho người khác đến thay để Quan Công về đây mới xong!

Còn đang bàn bạc, thì sứ giả ở Kinh Châu tới tấp về báo tin thắng trận. Không bao lâu, Quan Hưng lại đến, nói việc tháo nước tràn ngập bảy đạo quân của Vu Cấm. Chợt lại có thám mã về báo Quan Công sai đắp ụ đốt lửa quanh bờ sông, giữ gìn cẩn mật, chắc chắn muôn phần. Bởi thế Huyền Đức cũng vững dạ.

Một bữa, Huyền Đức bỗng dưng ghê mình, đứng ngồi không yên, đến đêm khuya vẫn chưa ngủ được, bèn

vào nhà trong đốt đèn xem sách. Huyền Đức thấy tinh thần bàng hoàng, bèn gục xuống ghế nghỉ. Chợt nổi một cơn gió lạnh, ngọn đèn lập lòe gần tắt lại sáng. Huyền Đức trông ra thấy một người đứng dưới bóng đèn.

Huyền Đức nói:

- Mày là ai, đêm khuya dám vào nhà tao?

Người ấy không nói gì. Huyền Đức nghi hoặc ra xem, thấy Quan Công đang núp dưới bóng đèn.

Huyền Đức hỏi:

- Hiền đệ lâu nay bình yên chứ? Đêm khuya vào đây, tất có việc gì? Ta với hiền đệ như anh em ruột thịt, sao lại lẩn tránh thế?

Quan Công khóc nói:

- Xin anh khởi binh báo thù cho em!

Nói đoạn, lại nổi một cơn gió lạnh ngắt, Quan Công biến mất.

Huyền Đức chợt tỉnh dậy, té ra một giấc mộng, lấy làm nghi lắm, vội vàng ra ngoài điện, mời Khổng Minh vào, kể lại cho nghe.

Khổng Minh thưa:

- Chúa thượng nhớ Quan Công, cho nên thành mộng đấy, hà tất phải nghi ngại làm chi!

Huyền Đức vẫn áy náy trong lòng.

Khổng Minh tìm lời khuyên giải, rồi cáo từ trở ra, vừa đến cửa gặp ngay Hứa Tĩnh đến.

Tĩnh nói:

- Tôi vào đến phủ quân sư, báo một việc cơ mật nghe tin quân sư vào cung, cho nên lại đây.

Khổng Minh nói:

- Việc gì thế?

Tĩnh nói:

- Tôi nghe người ta đồn Lã Mông đã đánh úp mất Kinh Châu, Quan Công bị hại rồi, nên đến mật báo với quân sư.

Khổng Minh nói:

- Ta mấy hôm trước xem thiên văn, thấy ngôi tướng binh sa ở địa phận Kinh Sở, biết rằng Vân Trường tất nhiên bị hại rồi, nên chỉ ngại chúa thượng sinh ra lo phiền sầu não, nên chưa dám nói:

Hai người đang nói chuyện, bỗng một người ở sau điện chạy ra, túm lấy vạt áo Khổng Minh mà nói rằng:

- Có chuyện dữ dội như thế, sao ông còn giấu tôi?

Khổng Minh trông lại, thì chính là Huyền Đức.

Khổng Minh và Hứa Tĩnh cùng tâu rằng:

- Câu chuyện vừa rồi đều là tin đồn cả, chưa lấy gì làm đích xác. Xin chúa thượng hãy khoan tâm, đừng lo phiền nữa.

Huyền Đức nói:

- Ta với Vân Trường, thề cùng sống thác, nếu hắn có điều gì, thì ta cũng không thể sống một mình được.

Khổng Minh, Hứa Tĩnh đang khuyên giải Huyền Đức bỗng có cận thị vào báo Mã Lương, Y Tịch đã đến.

Huyền Đức gọi vào hỏi, hai người thưa rằng:

Kinh Châu mất rồi, Quan Công thua trận, xin quân đến cứu...

Nói đoạn, dâng biểu lên, Huyền Đức chưa kíp mở xem, thì Liêu Hóa cũng vừa tới, Huyền Đức cho gọi vào. Hóa lạy xuống đất, khóc lóc kể lại việc Lưu Phong, Mạnh Đạt không cho quân đến cứu.

Huyền Đức giật mình, nói:

- Nếu vậy em ta hỏng mất!

Khổng Minh nói:

- Lưu Phong, Mạnh Đạt vô lễ như thế, tội thật đáng chết. Chúa thượng hãy khoan tâm, tôi xin cầm một đạo quân ra cứu.

Huyền Đức khóc, nói:

- Vân Trường mà có điều gì, thì Cô không sao sống được!

Ngày mai Cô phải thân cầm quân ra cứu mới xong!

Lập tức một mặt sai người sang Lãnh Trung báo cho Trương Phi biết, một mặt sai tập hợp quân mã kéo đi.

Trời chưa sáng đã có luôn hai ba tin đến báo Quan Công đương đêm chạy riết gì nữa.

Thế mới là:

Nhớ lời sống thác thề khi trước,
Nỡ để bây giờ thiệt một ai!

Chưa biết tính mạng Huyền Đức ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 78
Chữa bệnh nhức đầu, hại thân thầy thuốc;
Trối trăn truyền lại, hết số gian hùng

Hán Trưng vương nghe tin cha con Quan Công bị hại, khóc lăn xuống đất. Các quan vội vàng cứu dậy, nửa giờ mới tỉnh, vội vàng vực vào nội điện.

Khổng Minh khuyên rằng:

- Chúa thượng chớ nên phiền não lắm. Tự xưa có câu: "Tử sinh hữu mệnh". Quan Công xưa nay tính cương quá mà hay cậy mình khỏe, nên mới có vạ này. Chúa thượng nên giữ gìn tôn thể, thong thả sẽ lo toan việc báo thù.

Hán Trưng vương nói:

- Cô kết nghĩa với Quan, Trương ở vườn đào, thề cùng sống thác với nhau. Nay Vân Trường chẳng may bị hại, Cô sao hưởng phú quý một mình được!

Nói chưa dứt lời, đã thấy Quan Hưng khóc lóc thảm thiết đi vào. Hán Trung vương thấy vậy, hét lên một tiếng, rồi lại ngất lăn xuống đất. Các quan cứu tỉnh dậy. Một ngày hôm ấy. Huyền Đức khóc ngất đi bốn năm dạo.

Trong ba hôm, Huyền Đức không ăn uống một tí gì, chỉ khóc sướt mướt, vạt áo lúc nào cũng ướt đầm đìa, nước mắt đỏ như huyết.

Khổng Minh và các quan tìm mọi cách khuyên giải.

Huyền Đức nói:

- Cô với Đông Ngô, thề không soi chung một mặt trời, mặt trăng!

Khổng Minh nói:

- Tôi nghe Đông Ngô đem đầu Quan Công nộp cho Tào Tháo, Tháo đã dùng lễ vương hậu táng cho ông ấy.

Huyền Đức nói:

- Thế là ý làm sao?

Khổng Minh nói:

- Đó là Đông Ngô muốn đổ vạ cho Tào Tháo. Tháo biết mưu ấy nên dùng hậu lễ táng cho Quan Công, để chúa thượng oán về Đông Ngô.

Huyền Đức nói:

- Cô nay lập tức đề binh sang hỏi tội nước Ngô, để rửa hờn đây.

Khổng Minh can rằng:

- Không nên! Hiện nay Ngô muốn ta đánh Nguỵ, Nguỵ cũng mong ta đánh Ngô. Bên nào cũng mang lòng

bất trắc, chực ta hở cơ là chộp. Chúa thượng nên đóng quân lại, không động vội, hãy phát tang cho Quan Công, đợi khi nào Ngô, Ngụy không hòa với nhau, sẽ thừa cơ đánh cả hai nước nhân thể!

Các quan cùng năn nỉ can ngăn mãi, Hán Trung vương bấy giờ mới nguôi dạ một chút, liền truyền cho các tướng sĩ trong Xuyên để tang Quan Công. Hán Trung vương ra tại cửa Nam, bày đồ cúng tế, làm lễ chiêu hồn, khóc lóc cả ngày.

Nói về Tào Tháo ở Lạc Dương, từ khi táng xong Quan Công, mỗi đêm hễ nhắm mắt là thấy Quan Công. Tháo sợ hãi quá, hỏi các quan.

Các quan nói:

- Cung điện ở Lạc Dương nhiều yêu quái lắm, nên lập một tòa cung điện mới mà ở.

Tháo nói:

- Cô muốn dựng một tòa điện mới, gọi là điện Kiến Thủy, bực là không có thợ khéo.

Giả Hủ thưa:

- Ở Lạc Dương có người thợ tên là Tô Việt, khéo tay khéo chân lắm.

Tháo sai đòi đến, bắt vẽ kiểu trước để xem. Việt vẽ kiểu một tòa điện to chín gian, trước sau có đủ cả hành lang, lầu các. Vẽ xong dâng lên, Tháo xem xong nói:

- Kiểu này thật hợp ý Cô lắm, nhưng chỉ ngại không có gỗ nào to mà làm cho xứng!

Tô Việt thưa:

- Cách thành này ba mươi dặm, có một cái đầm gọi là Dược Lâm. Cạnh chùa có một cây gỗ lê cực to, cao hơn mười trượng, nên dùng làm nóc điện này.

Tháo mừng lắm, lập tức sai thợ đến đẵn cây ấy.

Hôm sau thợ về báo rằng:

- Cây ấy cưa không đứt, búa bổ cũng không vào, không sao đẵn được.

Tháo không tin, dẫn vài trăm kỵ đến trước cửa đền, xuống ngựa, ngẩng mặt lên xem thấy cây lá xum xuê sát đến mây xanh, thẳng tuột không có một chà chạnh nào. Tháo sai chặt xuống. Có mấy ông cụ già lại kêu rằng:

- Cây này đã mấy trăm năm nay, có thần thiêng lắm, không chặt được đâu.

Tháo nổi giận mắng rằng:

- Ta bình sinh trải dưới khắp gầm trời hơn bốn mươi năm nay, trên từ thiên tử, dưới đến thứ dân, ai cũng phải sợ, yêu thần nào dám trái ý ta?

Nói xong, liền rút gươm ra chặt mấy nhát, thì thấy có tiếng kêu sang sảng, máu chảy ròng ròng ở thân cây.

Tháo sợ hãi, quẳng gươm lên ngựa, về cung.

Canh hai đêm hôm ấy, Tháo nằm không yên, đương ngồi ở trong điện ngả mình xuống ghế ngủ gà, bỗng thấy một người xõa tóc, tay cầm thanh kiếm, mình mặc áo thâm, đến trỏ vào mặt thét mắng rằng:

- Ta là thần ở cây gỗ lê đây! Mày làm đền Kiến Thủy, sắp muốn cướp ngôi nhà Hán, dám đến chặt cây thần của ta! Ta biết số mày sắp hết, nên đến giết mày đây!

Tháo giật mình vội hô lớn:

- Võ sĩ đâu cả, chúng bay?

Tháo kêu chưa dứt lời, người ấy cầm gươm toan chém Tháo một nhát. Tháo hét to một tiếng, giật mình tỉnh dậy, thấy đầu nhức như búa bổ, không sao chịu được.

Tháo sai đi cầu những danh y về chữa, cũng không thấy khỏi. Các quan đều lo lắng.

Hoa Hâm vào tâu rằng:

- Đại vương có biết thần y Hoa Đà không?

Tháo hỏi:

- Có phải người chữa cho Chu Thái ở Giang Đông chăng?

Hâm nói:

- Chính phải!

Tháo nói:

- Người ấy thì Cô cũng nghe tiếng, nhưng chưa biết nghề nghiệp hắn ra làm sao?

Hâm thưa:

- Hoa Đà tên tự là Nguyên Hóa, người ở Tiêu Quận, nước Bài, nghề thuốc cực tài, trong đời hiếm có. Phàm những người nào có bệnh hoặc dùng thuốc, hoặc mổ hoặc chích, hơi động tay vào là khỏi. Nếu ai đau ở phủ tạng thì cho uống thuốc thang ma phế, để cho người ốm say mê đi như chết, lấy dao mổ bụng ra, không đau đớn chút nào, dùng thuốc rửa sạch rồi khâu lại, dịt thuốc vào, chỉ một tháng hoặc hai mươi ngày thì khỏe như thường. Đà chữa bệnh gì cũng tài tình như thế.

Một bữa, Đà đi ngoài đường, nghe có tiếng người rên khừ khừ. Đà nói: "Đây là bệnh ăn uống không tiêu đây!". Hỏi ra thì quả nhiên như thế. Đà sai vắt ba bát nước hẹ cho uống. Người ấy uống xong, thổ ra một con rắn dài hai ba thước, bấy giờ ăn uống mới tiêu.

Quan thái thú Quảng Lăng là Trần Đăng, trong bụng buồn bã khó chịu, ngoài mặt thì đỏ như gấc, không ăn uống gì được mời Đà đến xem bệnh. Đà cho uống thuốc, Đăng thổ ra ba đấu trùng, con nào cũng đỏ đầu mà đầu đuôi cựa quậy được. Đang hỏi, Đà bảo rằng: "Bệnh này là ăn nhiều cá gỏi, cho nên sinh ra lắm trùng, tuy chữa khỏi được bây giờ, nhưng ba năm nữa tất nhiên lại phát, không sao chữa được nữa". Sau ba năm, Đăng quả nhiên lại sinh bệnh ấy rồi chết.

Lại có một người trên lông mày có một cái bướu, ngứa quá khó chịu, mời Đà xem. Đà nói: "Trong cái bướu ấy có một vật biết bay!". Thấy nói thế ai cũng cười. Đà lấy dao mổ xem, quả nhiên một con chim sẻ vàng bay ra. Người ấy khỏi bệnh.

Lại có một người bị chó cắn vào thân, chỗ đau mọc lên hai khối thịt, bên thì buốt, bên thì ngứa, không sao chịu được. Đà xem bệnh bảo rằng: "Bên buốt, ở trong có mười cái kim, bên ngứa, ở trong có hai con cờ, một con đen, một con trắng". Mọi người không tin, Đà mổ ra, quả nhiên có thực.

Người ấy giỏi thuốc chẳng khác gì Biển Thước, Sương Công khi xưa. Hiện nay người ấy ở kinh thành, sao đại vương không cho triệu đến?

Tháo mừng lắm, lập tức sai người đi mời Hoa Đà về bắt mạch coi bệnh.

Đà nói:

- Đại vương nhức đầu vì nhiễm phải gió độc, bệnh ở trong óc, không thoát ra được, uống thuốc cũng uổng mà thôi. Tôi có một phép này: Trước hết uống thang ma phế, rồi lấy búa mổ óc ra, nạo hết rãi gió độc đi thì mới triệt hết được nọc bệnh.

Tháo giận mắng rằng:

- Ngươi muốn giết ta sao?

Đà nói:

- Đại vương có biết chuyện Vân Trường không? Cánh tay phải ông ấy bị trúng tên thuốc độc, tôi cạo xương chữa thuốc, mà ông ấy không sợ hãi chút nào. Nay bệnh đại vương mới một tí, việc gì phải đa nghi làm vậy?

Tháo nói:

- Cánh tay đau còn cạo được. Chứ đầu óc bổ ra sao được? Ngươi quen với Vân Trường, muốn nhân dịp này báo thù cho hắn chăng?

Liền hô tả hữu bắt Hoa Đà bỏ ngục để tra hỏi.

Giả Hủ can rằng:

- Người giỏi thuốc thế này trên đời ít có, xin đừng giết mà hoài!

Tháo nói:

- Thằng này muốn thừa cơ hại ta, cũng chẳng khác gì Cát Bình khi trước!

Nói xong kíp sai tra khảo.

Đà ngồi trong ngục, có một người lính canh ngục, họ Ngô, gọi là Ngô áp ngục. Người này ngày nào cũng mang cơm rượu cung phụng Hoa Đà. Đà cảm cái ân ấy bảo rằng:

- Nay tôi sắp chết, hiềm vì có một quyển sách thanh nang, chưa truyền ra đến ngoài, nay cảm cái bụng tử tế của ông, không biết lấy gì báo được, vậy tôi viết bức thư này, ông đem về nhà tôi, lấy quyển sách ấy lại đây, tôi xin tặng ông, để ông nối nghiệp này cho tôi.

Ngô áp ngục mừng hớn hở nói:

- Nếu được quyển sách ấy, thì tôi bỏ phăng cái nghề này, về làm thuốc chữa cho thiên hạ, để truyền cái đức của tiên sinh.

Đà liền viết thư giao cho Ngô. Ngô đến tận Kim Thành hỏi vợ Hoa Đà, lấy được quyển thanh nang đem về. Đà kiểm lại đâu đấy, rồi tặng cho Ngô. Ngô mừng lắm, đem về nhà cất kín một chỗ.

Được mười ngày Hoa Đà chết ở trong ngục. Ngô mua áo quan khâm liệm chôn cất tử tế, rồi bỏ việc, về nhà định lấy sách ra học thì thấy vợ đang đốt quyển sách ấy, Ngô giật mình, vội vàng chạy lại giằng ra, thì sách đã cháy gần hết, chỉ còn sót lại một vài trang.

Ngô giận quá, chửi mắng vợ. Vợ nói:

- Phỏng có học giỏi được như Hoa Đà, cũng chẳng qua chết rũ ở trong ngục, cần gì quyển sách ấy cho lắm!

Ngô chép mồm chép miệng một hồi rồi cũng im. Bởi thế quyển thanh nang không truyền ra đời, chỉ còn sót một vài trang chữa những thuật nhỏ, như thiến gà, thiến lợn mà thôi.

Người sau có thơ rằng:

Hoa Đà thuốc thánh thuật sao tài?
Coi bệnh trông qua thấu lạng người.
Người mất tiếc thay thư cũng mất,
Thanh nang đâu để lại trên đời.

Từ khi Tào Tháo giết Hoa Đà xong, thì bệnh mỗi ngày một nặng hơn. Tháo lại phải lo thêm việc Ngô, Thục nữa.

Đang lo nghĩ, chợt có sứ giả ở Đông Ngô mang thư đến.

Tháo mở ra xem, trong thư nói rằng:

"Thần là Tôn Quyền, biết thiên mệnh về chúa thượng đã lâu. Vậy xin chúa thượng lên ngay ngôi Hoàng Đế cho sớm, mà sai tướng ra đánh Lưu Bị, để quét sạch hai Xuyên đi, Thần xin mang văn vũ, nộp đất theo hàng ngay lập tức".

Tháo xem xong, cười lớn, giơ thư ra bảo quần thần rằng:

- Thằng này muốn để cho ta ngồi trên lò lửa đây!

Thị trung là Trần Quần tâu rằng:

- Nhà Hán lâu nay suy yếu lắm. Công đức của điện hạ cao vòi vọi, nhân dân ai cũng trông vào cả. Nay Tôn Quyền đã xưng thần xin hàng, thì biết rằng lòng trời và bụng người đều theo về với điện hạ rồi, điện hạ nên ưng ý trời, thuận lòng người, lên ngôi tôn cho sớm.

Tháo cười, nói:

- Cô thờ nhà Hán đã lâu, tuy có công đức với dân, nhưng Cô làm đến vương tước, danh vị cũng đã cực

phẩm rồi, còn mong gì nữa? Nếu mệnh trời ở Cô, thì Cô cũng chỉ làm như vua Văn Vương nhà Chu mà thôi!

Tư Mã Ý nói:

- Nay Tôn Quyền đã xưng thần chịu hàng, chúa thượng nên phong quan tước cho hắn và sai đi đánh Lưu Bị.

Tháo nghe lời tâu, phong cho Tôn Quyền làm phiếu kỵ tướng quân, hầu Nam Xương lĩnh chức mục ở Kinh Châu.

Bệnh Tháo mỗi ngày một nặng thêm. Một đêm Tháo nằm mê thấy ba con ngựa cùng ăn chung một máng cỏ. Sáng dậy, Tháo hỏi Giả Hủ rằng:

- Cô khi trước đã mơ thấy ba con ngựa cùng ăn chung một máng, nghi là cha con Mã Đằng làm hại. Nay Mã Đằng chết rồi, đêm qua lại mơ thấy thế, hay dở ra làm sao?

Hủ thưa:

- Lộc mã cũng là điềm hay, lộc mã về nhà Tào, chúa thượng can gì phải nghi?

Tháo bởi thế không nghĩ gì nữa.

Người sau có thơ rằng:

Lạ thay! Giấc mộng ngựa cùng tàu,
Điềm ứng rành rành Tấn nối Tào.
Tào Tháo gian hùng sao ấy nhỉ,
Ngựa ngay trước mắt, mắt trông đâu?

Đêm ấy Tháo nằm nhà trong đến canh ba, đầu óc choáng váng, tinh thần bàng hoàng. Bỗng nghe ở trong điện, có tiếng sàn sạt như xé vải. Tháo sợ trông xem thì thấy Phục Hoàng hậu, Đổng quý nhân cùng bọn Đổng Thừa, Phục Hoàn, hơn hai mươi người, mình mẩy máu me, đứng thập thò trong đám mây đen, văng vẳng có tiếng đòi mạng. Tháo giật mình, vội vàng rút gươm quăng lên, thì thấy nổ ầm một tiếng, sạt mất một góc điện mé tây nam. Tháo khiếp quá ngã sấp xuống đất quân hầu cận vào cứu, vực sang cung khác dưỡng bệnh.

Đêm hôm sau, Tháo lại nghe ở ngoài điện, tiếng trai gái kêu khóc như ri. Đến sáng, Tháo triệu quần thần vào cung bảo rằng:

- Cô xông pha trận mạc hơn ba mươi năm, chưa từng tin việc ma quỷ, nay làm sao lại có chuyện thế này?

Quần thần tâu rằng:

- Đại vương nên sai thần phù thủy, lập đàn cúng lễ để trừ ma quỷ đi.

Tháo chép miệng, than rằng:

- Thánh nhân đã nói: "Được tội với trời, dẫu cúng cũng vô ích!". Cô nay số mệnh đã hết, còn cúng làm sao?

Nói rồi, không cho cúng cấp nữa.

Hôm sau, Tháo nghe trong mình khí bốc lên quáng cả mắt, không trông thấy gì cả. Kíp sai đòi Hạ Hầu Đôn đến bàn bạc, Đôn đến trước cửa điện, bỗng trông thấy Phục Hoàng hậu, Đổng quý nhân, hai hoàng tử, và bọn Phục Hoàng, Đổng Thừa, đứng cả ở trong đám mây mù. Đôn giật mình, ngã quay xuống đất. Tả hữu vực dậy đem ra, từ bấy giờ mắc bệnh.

Tháo đòi bọn Tào Quần, Trần Hồng, Giả Hủ, Tư Mã Ý, cùng đến cả trước chỗ giường nằm, dặn dò việc mai sau.

Bọn Tào Hồng cúi xuống tâu rằng:

- Đại vương nên giữ gìn ngọc thể, chẳng mấy bữa nữa chắc khỏi.

Tháo nói:

- Cô tung hoành trong thiên hạ hơn ba mươi năm, bao nhiêu kẻ cường bạo trừ được sạch cả rồi, chỉ còn Tôn Quyền ở Giang Đông, Lưu Bị ở Tây Thục. Nay bệnh Cô đã nguy lắm, không bàn được nhiều nữa, chỉ đem việc nhà nhờ cậy các ngươi mà thôi: Con trưởng Cô là Tào Ngang do Lưu thị sinh ra, chẳng may mất sớm ở Uyển Thành, Biện thị sinh được bốn con: Phi, Chương, Thực, Hùng, Cô xưa nay vẫn yêu con thứ ba là Thực, nhưng nó hay huyênh hoang, không được thực thà, lại ngông nghênh chè rượu, cho nên Cô không lập làm thế tử. Thằng thứ hai là Chương, thì có khỏe mà chẳng có khôn, thằng thứ tư là Hùng thì lắm bệnh khó thọ. Chỉ con trưởng là Phi có bụng thành thực, kính cẩn, có thể nối nghiệp Cô. Các ngươi nên giúp đỡ cho nó.

Bọn Tào Hồng ứa nước mắt, vâng lệnh.

Tháo sai bọn hầu cận đem những hương quý báu của mình cất giấu xưa nay, chia cho các nàng hầu và dặn rằng:

- Sau khi ta mất rồi, chúng bay phải siêng năng nghề nữ công, thêu cho nhiều giày tơ, bán lấy tiền mà tiêu.

Lại sai những tì thiếp ở trong đền Đồng Đước, mỗi ngày đặt đồ tế, phải có nhà trò đánh nhạc dâng đồ ăn.

Lại sai đắp bảy mươi hai cái mả bỏ không ở ngoài thành Giảng Võ, phủ Chương Đức, để cho người ta không biết mả mình táng ở chỗ nào, có ý sợ bị đào mất mả.

Tháo dặn xong các việc, thở dài một tiếng, nước mắt tuôn ra như mưa, một lát tắt hơi, thọ được sáu mươi sáu tuổi. Bấy giờ là tháng giêng năm tý, niên hiệu Kiến An thứ hai mươi lăm.

Tào Tháo mất, văn võ bá quan một mặt làm lễ cử ai, một mặt sai người báo tin cho thế tử Tào Phi, Yển Lăng hầu Tào Chương, Lâm Chi hầu Tào Thực, Tiêu Hoài hầu Tào Hùng. Các quan dùng quan vàng, quách bạc, khâm liệm cho Tào Tháo, rồi rước ngay linh cữu về Nghiệp Quận.

Tào Phi nghe tin cha mất, khóc ầm lên, đem quan viên lớn nhỏ ra khỏi thành mười dặm, phục bên cạnh đường, đón rước linh cữu vào, đặt ở thiên điện. Trăm quan mặc đồ tang xúm quanh khóc lóc.

Quan trung thứ sử là Tư Mã Phu bước ra nói:

- Xin thế tử đừng khóc nữa, để bàn việc lớn đã! Nay Ngụy vương mới mất, thiên hạ chấn động, phải lập ngay tự vương lên, để yên bụng chúng mới được, sao lại khóc lóc làm gì?

Quần thần nói:

- Chưa có chiếu mạng thiên tử, đâu dám hấp tấp lập ngay.

Binh bộ thượng thư là Trần Kiệu nói:

- Ngụy vương mất ở ngoài, các con tranh nhau lập ở trong, gây nên biến loạn thì xã tắc nguy mất!

Liền rút gươm cắt phăng tay áo, rồi thét to lên rằng:

- Ngày hôm nay xin lập thế tử lên nối ngôi, các quan ai còn dám bàn ngang nữa sẽ coi như tay áo này!

Ai nấy đều kinh khiếp. Sực có Hoa Hâm từ Hứa Xương phi ngựa đến. Mọi người giật mình hỏi có việc gì. Hâm nói:

- Ngụy vương mới mất, thiên hạ chấn động, sao không mời thế tử nối ngôi ngay đi?

Chúng nói:

- Chỉ vì chưa có chiếu mệnh thiên tử, đang bàn nhau xin từ chỉ của vương hậu là Biện thị để lập thế tử lên đây!

Hâm nói:

- Ta đã đòi được chiếu mệnh của vua Hán đây rồi!

Cả bọn nhảy nhót, reo mừng.

Nguyên Hoa Hâm xiểm nịnh nhà Tào, làm sẵn một tờ chiếu, bắt hiếp vua Hiến đế phải xuống tờ chiếu ấy. Vua Hiến đế đành phải nghe lời, phong cho Tào Phi làm Ngụy vương, thừa tướng Ký Châu mục.

Hâm thò ngay tay vào bọc, rút tờ chiếu ra, đọc lên. Ngay hôm ấy Tào Phi lên ngôi, cho trăm quan lớn nhỏ vào lạy mừng, mở tiệc khánh hạ.

Khi đang ăn yến có tin vào báo rằng:

- Yển Lăng hầu Tào Chương dẫn mười vạn quân từ Trường An đến.

Phi giật mình, hỏi quần thần rằng:

- Thằng em râu vàng của ta, xưa nay tính cương lắm, mà lại giỏi nghề võ. Nay dẫn quân lại đây, tất có ý tranh ngôi của ta, làm thế nào bây giờ?

Bỗng một người ở dưới thềm bước ra thưa rằng:

- Tôi xin yết kiến hầu Yển Lăng, lấy lời lẽ thuyết phục hắn.

Chúng cùng nói:

- Phi ông ra thì không ai giải được cái vạ này.

Ấy mới là:

Tào thị lúc này đâu có khác,
Anh em Đàm, Thượng họ Viên xưa.

Chưa biết người xin đi là ai, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI 79
Anh chẹt em, Tào Thực ngâm thơ;
Cháu hại chú, Lưu Phong chịu tội

Tào Phi nghe tin Tào Chương kéo quân đến sợ, hỏi các quan. Có một người xin ra lấy lời bẻ Tào Chương, trông ra thì là gián nghị đại phu Giả Quì.

Phi mừng lắm, lập tức sai Giả Quì đi. Quì ra thành đón Tào Chương. Chương hỏi:

- Tỉ thụ của tiên vương để ở đâu?

Quì nghiêm sắc mặt lại nói rằng:

- Nhà có con trưởng, nước có vua kế tự, tỉ thụ của tiên vương, ông không có phép hỏi được.

Chương nín lặng, không nói gì, cùng đi với Giả Quì vào thành.

Khi gần đến cửa cung, Quì hỏi rằng:

- Ông đến đây để chịu tang, hay là muốn đến tranh ngôi?

Chương nói:

- Ta đến chịu tang đấy thôi, chứ có bụng gì đâu?

Quì nói:

- Đã không có bụng gì, cớ sao lại mang cả quân vào thành?

Chương lập tức quát tướng sĩ lui ra, chỉ độc một mình vào cung, ra mắt Tào Phi. Hai anh em ôm nhau khóc lóc. Tào Chương đem hết quân mã của mình, giao lại cho Tào Phi. Phi sai Chương về giữ Yển Lăng. Chương lạy từ trở ra.

Từ bấy giờ Tào Phi mới vững chân, đổi năm Kiến An thứ hai mươi lăm làm năm Diên Khang thứ nhất (220) phong Giả Hủ làm thái úy, Hoa Hâm làm tướng quốc, Vương Lãng làm ngự sử đại phu. Quan viên lớn nhỏ đều được phong thưởng cả. Lại đặt tên thụy Tào Tháo là Vũ vương, táng tại Cao Lăng, ở Nghiệp Quận.

Phi sai Vu Cấm ra coi việc sửa lăng. Cấm phụng mệnh ra đó, thấy trên tường trắng trong nhà mồ có vẽ bức tranh Quan Công đang ngồi ngất ngưởng ở trên, ở dưới Bàng Đức hung hăng không chịu phục, còn Vu Cấm thì đang lom khom lạy xuống đất kêu van.

Nguyên Tào Phi thấy Vu Cấm thua trận bị bắt, đã không biết tử tiết thì chớ, lại còn vác mặt trở về, trong bụng coi khinh lắm, cho nên sai người vẽ tranh ấy vào vách để sỉ nhục Cấm. Cấm trông thấy vậy, vừa xấu hổ vừa tức, uất lên thành bệnh không ăn mấy bữa thì chết.

Người sau có thơ rằng:

Giúp chúa công trình biết kế bao?
Tiếc thay, lâm nạn chẳng trung Tào!
Lòng người hổ vẽ lường cho xiết,
Bức vẽ trên tường đẹp mặt sao?

Hoa Hâm tâu với Tào Phi rằng:

- Yển lăng hầu đã giao xong quân mã và về giữ bản quốc rồi, còn Lâm Chi hầu Tào Thực, Tiêu Hoài hầu Tào Hùng, hai người không đến chịu tang, lẽ phải hỏi tội mới được.

Phi theo lời, sai sứ giả đến hai nơi hỏi tội.

Không bao lâu, một sứ giả ở Tiêu Hoài về báo rằng:

- Tiêu Hoài hầu Tào Hùng sợ tội, thắt cổ tự tử rồi.

Phi sai hậu táng cho, và truy tặng làm Tiêu Hoài vương.

Qua vài hôm, sứ giả ở Lâm Chi lại về báo rằng:

- Lâm Chi hầu ngày nào cũng a tùng với bọn anh em Đinh Nghi, Đinh Dị, uống rượu say sưa, càn rỡ, không biết lễ phép gì. Khi chúng tôi đến, Lâm Chi hầu ngồi chễm chệ, không thèm cựa mình. Còn Đinh Nghi thì mắng rằng: "Khi trước tiên vương muốn lập chủ ta làm thế tử, bị những quân nịnh nót ngăn trở. Nay tiên vương mới mất chưa được mấy ngày, đã muốn hỏi tội trong cốt nhục hay sao?" Đinh Dị cũng nói: "Cứ như chủ ta thông minh hơn đời, đáng lẽ nối vào ngôi lớn mới phải. Nay lại hóa ra không được lập, các bầy tôi miếu đường chúng bay, sao không biết nhân tài làm vậy?". Bởi thế, Lâm Chi hầu nổi giận, sai võ sĩ đem tôi ra đập đánh một hồi rồi đuổi đi.

Phi nghe nói, nổi giận, sai ngay Hứa Chử lĩnh ba nghìn quân hộ vệ đến Lâm Chi bắt bọn Tào Thực.

Hứa Chử phụng mệnh, dẫn quân đến Lâm Chi, tướng giữ cửa thành ngăn lại không cho vào. Chữ chém phăng ngay tướng ấy, vào thẳng trong thành, không ai dám chống lại. Chử đến phủ đường, thấy Tào Thực và Đinh Nghi, Đinh Dị đang say rượu nằm ườn cả ra đấy. Chử trói ráo lại, bỏ lên xe, lại bắt hết cả quan liêu lớn nhỏ, giải về Nghiệp Quận, đợi Tào Phi phát lạc.

Phi truyền lệnh đem giết sạch bọn Đinh Nghi, Đinh Dị. Hai người quê ở Bái Quận, đều nổi tiếng hay chữ một thời, ai cũng thương tiếc.

Mẹ Tào Phi là Biện thị, nghe thấy Tào Hùng phải thắt cổ chết, đau xót vô cùng. Lại nghe tin Tào Thực bị bắt, đồ đảng là bọn Đinh Nghi bị giết, kinh hãi quá chừng, vội vàng ra điện gọi Tào Phi vào hỏi.

Phi thấy mẹ ra vội vàng đến lạy. Biện thị khóc bảo:

- Em con là Thực, xưa nay ngông nghênh rượu chè, vì nó cậy có tài nên mới phóng túng như thế. Con nên nghĩ tình anh em ruột thịt mà tha tội cho nó, thì dù mẹ chết xuống suối vàng cũng được nằm yên.

Phi nói:

- Con cũng yêu cái tài của nó có đâu nỡ hại nó; nay cũng răn bảo cho nó chừa bớt đi đó thôi, xin mẹ chớ lo!

Biện thị gạt nước mắt trở vào.

Phi ra nơi thiên điện, đòi Tào Thực đến ra mắt.

Hoa Hâm hỏi:

- Vừa rồi Thái Hậu dặn điện hạ đừng giết Tử Kiến có phải không?

Phi nói:

- Phải.

Hâm nói:

- Tử Kiến có tài, có trí, không phải là người tầm thường, nếu không trừ đi cho sớm, tất để vạ về sau.

Hâm nói:

- Ai cũng bảo Tử Kiến xuất khẩu thành chương, tôi chưa tin lắm, điện hạ nên đòi vào, hỏi thử xem tài y ra làm sao, nếu thấy không có tài thì giết phắt đi, nhược bằng có tài thì cũng giáng chức xuống, để che bớt miệng văn nhân trong thiên hạ.

Phi nghe lời. Một lát Tào Thực vào ra mắt, sợ hãi xin thú tội.

Phi nói:

- Tao với mày, tình tuy là anh em, nhưng nghĩa thì là vua tôi, mày sao dám cậy tài bỏ lễ? Khi còn tiên quân, mày hay đem văn chương khoe hợm với người, tao nghi cho mày tất mượn người khác làm gà; nay ta hạn cho mày đi bảy bước, phải ngâm xong một bài thơ, ngâm được thì ta tha cho khỏi chết, nếu không xong, sẽ trị tội nặng, quyết không tha.

Thực nói:

- Xin ra cho đầu bài.

Khi ấy ở trên điện treo một bức tranh thủy mạc, vẽ hai con trâu chọi nhau dưới bức tường, một con ngã xuống giếng chết.

Phi trỏ vào bức tranh bảo rằng:

- Vịnh ngay bức tranh này, nhưng cấm không được phạm vào các chữ: "Hai trâu chọi dưới tường, một con sa giếng chết".

Thực đi được bảy bước thì ngâm cũng vừa xong bài thơ.

Thơ rằng:

Đôi vất đi cùng đường,
Trên đầu bốn khúc xương,
Gặp nhau tựa sườn núi,
Hung hăng mở chiến trường,
Đôi bên đua sức mạnh,
Một vật lăn xuống hang,
Nào phải lực có kém,
Chẳng qua sự nhỡ nhàng!

Tào Phi và các quan chịu là tài.

Phi lại nói:

- Bảy bước mới xong bài thơ, hãy còn là chậm, mày có ứng khẩu ngay được một bài thơ không?

Thực lại xin đầu bài.

Phi nói:

- Ta với mày là anh em, lấy ngay việc ấy làm đầu bài, nhưng cũng không được phạm vào hai chữ "Anh em".

Thực không cần suy nghĩ gì, ứng khẩu đọc ngay một bài rằng

Nấu đậu đốt cành đậu,
Đậu ở trong nồi khóc.
Vốn sinh cùng một gốc
Sao nỡ đốt thiêu nhau.

Tào Phi nghe xong, bỗng nhiên ứa nước mắt. Biện thị ở sau điện chạy ra, nói:

- Anh sao chẹt em quá thế?

Phi vội vàng đứng dậy nói:

- Phép nước không sao bỏ được!

Bởi thế, giáng Tào Thực xuống làm An Hương hầu, Thực lạy từ, lên ngựa đi ra.

Từ khi Tào Phi lên ngôi, pháp lệnh thay đổi mới cả, bức hiếp vua Hiến đế lại thậm tệ hơn cha hắn khi trước.

Có mật thám báo tin ấy về Thành Đô, Hán Trung vương giật mình, bàn với các quan rằng:

- Tào Tháo chết rồi, Tào Phi nối ngôi, bức hiếp thiên tử, lại thậm tệ hơn cha hắn. Tôn Quyền ở Đông Ngô, chắp tay xưng thần. Cô muốn trước hết đánh Đông Ngô, để báo thù cho Vân Trường rồi sau sẽ đánh Trung Nguyên, để trừ loạn tặc, các ngươi nghĩ thế nào?

Huyền Đức nói vừa dứt lời, Liêu Hóa ra lạy xuống đất, khóc rằng:

- Cha con Quan Công bị hại, là vì Lưu Phong, Mạnh Đạt không cứu, xin giết hai tên giặc ấy đi mới được.

Hán Trung vương toan sai người đi bắt.

Khổng Minh can rằng:

- Việc ấy phải thong thả định liệu mới được, chớ có vội vàng mà sinh biến. Nay hãy thăng cho hai người làm quận thú, chia đi hai nơi, rồi mới trừ được.

Hán Trung vương nghe lời, sai sứ ra thăng cho Lưu Phong về giữ ở Miên Trúc.

Bành Dạng vốn chơi thân với Mạnh Đạt, nghe thấy vậy, vội vàng viết thư sai người báo tin cho Đạt biết. Người mang thư vừa ra đến cửa nam thì bị quân đi tuần của Mã Siêu bắt được. Siêu tra hỏi biết tình đầu như thế, lập tức đến chơi Bành Dạng. Dạng ra tiếp vào, đặt rượu thiết đãi. Rượu nửa chừng Siêu nói gợi lên rằng:

- Ngày xưa Hán Trung vương đãi ông hậu lắm nay sao có ý nhạt nhẽo?

Dạng nhân rượu ngà ngà say, nổi giận mắng rằng:

- Ông già ấy lẫn quẫn lắm, thế nào cũng có phen ta báo được mới nghe!

Siêu cũng nói tảng ra rằng:

- Tôi lâu nay cũng oán ông ấy lắm!

Dạng nói:

- Có phải thế thì ông hãy cất quân bản hộ, kết với Mạnh Đạt làm ngoại ứng, tôi đem quân trong Xuyên làm nội công, việc lớn chắc xong!

Siêu nói:

- Tiên sinh nói phải lắm, mai ta sẽ bàn lại với nhau.

Siêu từ giã ra về, đem ngay cả người lẫn thư vào nộp Hán Trung vương, và thuật lại đầu đuôi câu chuyện ấy.

Hán Trung vương giận lắm, sai bắt ngay Bành Dạng tống ngục tra hỏi, quả nhiên như thế, Bành Dạng ngồi trong ngục, hối hận thì sự đã rồi.

Hán Trung vương hỏi Khổng Minh rằng:

- Bành Dạng có ý mưu phản, phải trị làm sao?

Khổng Minh thưa:

- Dạng là một người ngông nghênh để lâu tất cũng sinh vạ.

Hán Trung vương mới cho Bành Dạng tự tử ở trong ngục.

Dạng chết rồi, có người báo tin cho Mạnh Đạt biết. Đạt sợ cuống cả người lại. Chợt có sứ giả đến, điều Lưu Phong ra giữ thành Miên Trúc. Đạt bàn với hai anh em đô úy Thượng Dung và Phòng Lăng là Thân Đam, Thân Nghi rằng:

- Ta với Pháp Hiếu Trực đều có công với Hán Trung vương. Nay Hiếu Trực mất rồi, Hán Trung vương quên công của ta, lại muốn hại ta, thì làm thế nào?

Đam nói:

- Tôi có một kế, khiến Hán Trung vương không thể hại ông được.

Đạt mừng lắm vội hỏi kế gì.

Đam nói:

- Anh em tôi muốn hàng Ngụy đã lâu, ông nên viết một bái biểu, từ biệt Hán Trung vương, rồi sang hàng Ngụy vương Tào Phi, chắc được trọng dụng. Hai chúng tôi cũng theo sang sau.

Đạt chợt nghĩ ra, liền tả một bài biểu, giao cho sứ giả, rồi đêm ấy dẫn năm chục kỵ mã sang hàng Ngụy. Sứ giả mang biểu về Thành Đô, tâu với Hán Trung vương. Hán Trung vương giận lắm, xem tờ biểu viết rằng:

Thần là Đạt thiết nghĩ rằng: Điện hạ sắp sửa dựng nghiệp Y, Lã, theo công Hoàn, Văn, mượn đất Ngô, Sở này để gây dựng việc lớn. Bởi thế, những người có chí lũ lượt kéo về. Thần từ khi theo đòi đến nay, tội lỗi chất cao đầy núi, thần cũng tự biết mình lắm, huống chi điện hạ.

Nay trong triều những bực tài giỏi đông như kiến, thần tài hèn sức yếu, mà cũng được dự vào hàng công thần, thần tự nghĩ mình lấy làm hổ thẹn!.

Thần có nghe: Phạm Lãi biết ơn, lênh đênh năm hồ, Cữu Phạm tạ tội, quanh quẩn trên sông! Ôi! Đang khi vua tôi gặp gỡ nhau, mà phải mang thân đi lánh, là cớ làm sao? Bởi vì, muốn rõ ràng trong đường thân tới vậy.

Huống chi, thần là kẻ hèn hạ, không có công cán gì to: Nghĩ đến sự đời, lại nhớ đến các ông tiền hiền lắm.

Ngày xưa, Thân Sinh rất hiếu mà bị cha nghi, Tử Tư rất trung mà bị vua giết, Mông Điềm có công mở bờ cõi mà phải tội, Nhạc Nghị có công phá nước Tề mà bị đuổi đi. Thần mỗi khi xem sách, nói đến các ông ấy, không thể không cảm khái sụt sùi. Không ngờ thần lại gặp phải cảnh như thế, càng thêm chua xót lắm!

Trước đây, Kinh Châu đổ mất, đại thần thất tiết, trăm phần không dám chối phần nào. Vậy thần xin giả Phòng Lăng, Thượng Dung mà xin đem thân ra ngoài, cho được thỏa chí.

Xin điện hạ rủ ơn thánh, soi xét cho thần; thấu tình của thần mà thương cái cảnh của thần. Thần thật là tiểu nhân, không được thủy chung như nhất. Thần biết thế là không phải mà vẫn làm, há dám chối là không có tội?

Thần lại nghe có câu rằng: "Bạn chơi với nhau tuy đã tuyệt không nỡ nói nhau quá lời, bầy tôi thờ chủ tuy đã bỏ đi, không nên oán thán gì". Thần vẫn nhớ lời quân tử, vậy xin điện hạ cố gắng lên, thần sợ hãi không sao kể xiết!

Hán Trung vương xem xong, nổi giận nói rằng:

- Quân thất phu đã phản ta thì chớ, lại dám đem văn tự ra đùa ta ru!

Liền toan cất quân đi bắt.

Khổng Minh nói:

- Nên sai ngay Lưu Phong tiến binh bắt Mạnh Đạt, để cho hai hổ trọi nhau. Lưu Phong hoặc thành công, hoặc bại trận; thế nào cũng phải về Thành Đô, sẽ bắt mà trừ đi, thì tuyệt được cả hai cái hại ấy.

Hán Trung vương nghe lời, cho sứ ra Miên Trúc truyền sai Lưu Phong đem quân đi bắt Mạnh Đạt.

Lại nói, Tào Phi đang tụ văn võ bàn việc, cận thần vào báo rằng:

- Có tướng bên Thục là Mạnh Đạt đến hàng.

Phi đòi vào hỏi:

- Người đến đây hàng có mưu mẹo gì giả dối chăng? Đạt thưa:

- Tôi chỉ vì không chịu cứu Quan Công, Hán Trung vương muốn giết tôi, cho nên đến hàng, chớ không có ý gì khác.

Tào Phi vẫn chưa tin, chợt có tin báo Lưu Phong dẫn năm vạn quân lại lấy Tương Dương, chỉ thách một mình Mạnh Đạt ra đánh.

Phi bảo Mạnh Đạt rằng:

- Ngươi có phải thực bụng hàng, thì hãy ra Tương Dương lấy đầu Lưu Phong về đây, ta mới tin.

Đạt nói:

- Tôi lấy đường lợi hại ra bảo Lưu Phong, tất nhiên hắn cũng đến hàng.

Phi mừng lắm, phong cho Mạnh Đạt làm tán kỵ thường thị, kiến võ tướng quân, Bình Dương dinh hầu, lĩnh chức thái thú Tân Thành, ra giữ ở Tương Dương, Phàn Thành.

Hạ Hầu Thương, Từ Hoảng ở Tương Dương sắp sửa đánh lấy các quận Thượng Dung. Mạnh Đạt đến nơi, vào chơi hai tướng, thì nghe tin Lưu Phong dẫn quân đến, cách ngoài thành năm mươi dặm hạ trại. Đạt mới viết một phong thư, sai người mang đến trại Thục, dụ Lưu Phong lại hàng. Phong xem thư nổi giận, nói:

- Thằng giặc này đã làm mất nghĩa chú cháu của ta, lại muốn lìa tình cha con ta để cho ta thành ra đứa bất trung bất hiếu hay sao?

Nói đoạn liền xé thư, chém sứ, hầm hầm nổi giận, dẫn quân ra đánh. Hai bên dàn trận, Phong dừng ngựa đứng dưới cửa cờ, cầm đao trỏ Mạnh Đạt mắng rằng:

- Quân phản tặc bỏ nước kia, sao dám nói càn?

Mạnh Đạt nói:

- Mày chết đã kề cổ rồi, còn u mê không biết à?

Phong giận lắm, tế ngựa múa đao xông thẳng vào đánh Mạnh Đạt. Đánh chưa được vài hiệp Đạt thua chạy. Phong đuổi theo hơn hai trăm dặm, bỗng nổi một tiếng reo, quân phục đổ cả ra: Bên tả Hạ Hầu Thượng kéo tới, bên hữu Từ Hoảng ập đến, Mạnh Đạt cũng quay lại, ba mặt đánh ập vào. Lưu Phong thua to, chạy luôn đêm về đến Thượng Dung, quân Ngụy đuổi theo ráo riết, Phong đến dưới thành gọi cửa, thì thấy tên bắn xuống như mưa, rồi Thân Đam ở trên địch lâu gọi rằng:

- Ta đã hàng Ngụy rồi!

Phong giận lắm, muốn đánh phá thành, nhưng quân đuổi theo sau đã đến. Phong phải chạy về Phòng

Lăng. Đến nơi thì thấy trên thành đã cắm cờ hiệu nước Ngụy cả rồi. Thân Nghi ở trên phất cờ hiệu. Từ Hoàng ở phía sau kéo đến. Phong đánh không lại, kíp chạy về Tây Xuyên. Hoàng thừa thế đuổi đánh. Thủ hạ của Lưu Phong chỉ còn hơn trăm quân kỵ.

Phong đến Thành Đô, vào ra mắt Hán Trung vương khóc lạy xuống đất, tâu rõ việc trước.

Hán Trung vương giận, nói:

- Nhục tử, còn mặt mũi nào dám vào ra mắt ta?

Phong nói:

- Khi thúc phụ lâm nạn, không phải con không cứu, chỉ vì Mạnh Đạt ngăn trở.

Hán Trung vương lại giận thêm, mắng rằng:

- Mày ăn cơm người, mặc áo người, không phải là loại bù nhìn tượng gỗ, sao lại đi nghe lời gièm pha?

Lập tức sai tả hữu lôi Phong ra chém.

Hán Trung vương chém xong Lưu Phong, sau biết Phong xé thư chém sứ giả của Mạnh Đạt, bấy giờ mới hối. Hán Trung vương vì thương Quan Công quá, nên sinh bệnh, phải đóng quân tại chỗ, chưa dám động vội.

Tào Phi từ khi lên ngôi Ngụy vương, thăng thưởng cả cho các quan văn võ, rồi dẫn ba mươi vạn quân về thăm huyện Tiêu nước Bái là nơi quê cha đất tổ; mở tiệc lớn tế bái mồ mả tổ tiên. Các cụ già trong làng kéo ra bái vọng chật cả đường cái, tranh nhau dâng rượu chúc thọ, theo lệ như vua Cao Tổ nhà Hán về nước Bái khi xưa.

Chợt có tin báo Hạ Hầu Đôn bệnh nguy cấp lắm. Phi vội vàng trở về Nghiệp Quận thì Đôn mất rồi. Phi thương tiếc lắm, sai làm ma cực hậu. Phi cũng để trở.

Tháng tám năm ấy, có người báo ở huyện Thạch Ấp, có chim phượng hoàng về chầu, ở thành Lâm Chi, có kỳ lân hiện ra, mà rồng vàng thì uốn khúc ở Nghiệp Quận.

Bởi thế trung lương là Lý Phúc, thái sử thừa là Hứa Chi bàn với nhau rằng:

- Những điềm lành ấy đều là dấu hiệu nhà Ngụy phải thay vào ngôi nhà Hán. Vậy nên sắm sửa nghi lễ thụ thiên, để cho vua Hán nhường thiên hạ cho Ngụy vương.

Bàn định rồi, mới cùng bọn Hoa Hâm, Vương Lãng, Tân Tỉ, Giả Hủ, Lưu Hoa, Lưu Dị, Trần Kiệu, Trần Quần, Hoàn Giai, cả bọn văn võ hơn bốn mươi người, vào thẳng nội điện, tâu với vua Hiến Đế, xin nhường ngôi cho Ngụy vương Tào Phi.

Đó là:

Xã tắc nhà Tào vừa nhóm dựng,
Giang sơn đời Hán phút lìa tan!

Chưa biết Hiến Đế nói năng ra sao, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI 80
Tào phi bỏ Hiến Đế, cướp vận Viêm Lưu;
Hán Vương lên ngôi rồng, nối dòng đại thống

Bọn Hoa Hâm và các quan văn võ vào tâu với vua Hiến Đế rằng:

- Từ khi Ngụy vương lên ngôi đến nay, ân đức gieo khắp bốn phương, nhân nghĩa ra tới muôn vật, chưa có ai bì kịp; dẫu Đường, Ngu cũng chỉ đến thế là cùng. Quần thần chúng tôi cũng đã bàn với nhau: Vận nhà Hán đã hết, xin bệ hạ bắt chước vua Nghiêu vua Thuấn, đem sơn hà xã tắc nhường cho Ngụy vương, trên hợp lòng trời, dưới thuận ý dân, bệ hạ cũng được hưởng phúc thanh nhàn, mà tổ tiên và sinh linh cũng được may mắn cả. Chúng tôi bàn định đâu đấy cả rồi, xin lại tâu với bệ hạ.

Vua Hiến Đế giật mình, ngồi lặng đi nửa giờ, không nói được câu gì, rồi nhìn vào các quan mà khóc rằng:

- Trẫm nghĩ khi xưa đức Cao Tổ, cầm ba thước gươm, chém rắn khởi nghĩa, phá Tần diệt Sở, gây dựng cơ nghiệp, đời đời truyền nối, được hơn bốn trăm năm nay. Trẫm tuy bất tài, nhưng cũng không có điều gì quá ác, sao nỡ đem cơ nghiệp của tổ tôn mà bỏ đi cho đành? Quần thần các ngươi, nên bàn định lại cho phải!

Hoa Hâm dẫn bọn Lý Phục, Hứa Chi đến trước mặt vua tâu rằng:

- Nếu bệ hạ không tin, nên hỏi hai người này!

Lý Phục tâu rằng:

- Từ khi Ngụy vương lên ngôi đến giờ, kỳ lân ra chơi, phượng Hoàng Đến múa, rồng vàng xuất hiện, lúa tốt sinh ra từng cụm, trời sa hạt móc ngọt. Đó là toàn điềm trời xui ra, cái triện nhà Ngụy nên thay vào nhà Hán đó.

Hứa Chi lại tâu rằng:

- Chúng tôi coi về thiên văn, đêm nhìn tượng trời, thấy khí số nhà Hán đã hết, ngôi đế tinh, của bệ hạ lờ mờ không được sáng: Mà xem đến sao nhà Ngụy, thì vằng văïc khắp trời đất.

Vả lại ứng vào lời sấm rằng: "Quý tại biên, ủy tương liên, đương đại Hán, vô khá ngôn, ngôn lại đông, ngọ lại tây, lưỡng nhật tịnh quang thượng hạ di". Cứ như lời sấm ấy thì chữ quy ở một bên liền với chữ úy là chữ Ngụy: Chữ ngôn ở đông, chữ ngọ ở tây là chữ Hứa. Lưỡng nhật tịnh quang thượng hạ di, nghĩa là hai chữ nhật đều nhau ở trên ở dưới là chữ Xương. Đó là cái điềm nhà Ngụy ở Hứa Xương nên thay vào ngôi nhà Hán. Xin bệ hạ suy xét mà nhường ngôi cho Ngụy Vương ngay đi!

Vua nói:

- Điềm lành và lời sấm là những việc huyền hoặc cả, sao lại muốn cho trẫm bỏ cơ nghiệp của tổ tôn đi?

Vương Lăng tâu rằng:

- Từ xưa đến giờ, có khi lên tất có khi xuống, có khi thịnh tất có khi suy, chẳng có nước nào là nước chẳng mất, nhà nào là nhà chẳng đổ bao giờ! Nhà Hán truyền nhau bốn trăm năm, đến bệ hạ, khí số đã kiệt rồi, bệ hạ nên mau mau mà lui về đi, kẻo chậm chạp thì sinh biến mất!

Vua khóc ầm lên, rồi quay vào hậu điện.

Các quan cười tủm tỉm trở ra.

Hôm sau, các quan lại hội cả ở đại điện, sai hoạn quan vào mời vua Hiến Đế. Vua lo sợ không dám ra.

Tào hậu nói:

- Các quan mời bệ hạ ra thiết triều, bệ hạ làm sao lại ngại ngùng mà không ra?

Vua khóc nói:

- Anh nàng muốn cướp ngôi, sai các quan vào nài ép trẫm, trẫm không muốn ra.

Tào hậu nổi giận, nói:

- Anh ta sao dám làm việc loạn nghịch như thế?

Đang nói thì Tào Hồng, Tào Hưu đem gươm vào cung, mời vua ra điện.

Tào hậu quát mắng rằng:

- Chỉ tự các ngươi muốn mưu đồ phú quí, gây nên việc phản nghịch này! Xem như cha ta, công trùm bờ cõi oai khắp thiên hạ, còn chẳng dám cướp ngôi vua, huống chi anh ta, nối ngôi chưa được bao lâu, mà đã muốn cướp ngôi nhà Hán! Trời đất không chứng cho các ngươi đâu!

Nói đoạn khóc òa lên, trở vào cung. Những kẻ hầu tả hữu, ai nấy cũng sụt sùi ứa nước mắt.

Tào Hồng, Tào Hưu cố mời vua ra điện, vua không sao từ chối được phải thay áo đi ra.

Hoa Hâm tâu rằng:

- Bệ hạ nên y lời chúng tôi bàn hôm qua, kẻo mang vạ to.

Vua đau lòng khóc nói rằng:

- Các ngươi ăn lộc nhà Hán đã lâu cả, mà cũng nhiều người là con cháu công thần nhà Hán, sao nỡ làm việc phản nghịch như thế?

Hoa Hâm nói:

- Nếu bệ hạ không nghe lời chúng tôi, một mai xảy vạ từ trong nhà, thì đừng trách chúng tôi là không trung với bệ hạ!

Vua nói:

- Thằng nào dám hại trẫm bây giờ?

Hoa Hâm quát lên rằng:

- Người trong thiên hạ, ai cũng biết bệ hạ không có phúc phận làm vua, cho nên bốn phương nổi loạn; nếu không có Ngụy vương ở trong triều, thì vô số người giết bệ hạ rồi. Bệ hạ không biết nghĩ mà báo ân, muốn để cho thiên hạ đến đánh bệ hạ hay sao?

Vua giận lắm, rũ tay áo đứng dậy. Vương Lãng đưa mắt cho Hoa Hâm, Hâm bước lên, lôi lấy vạt áo long bào, hầm rút gươm ra quát to lên rằng:

- Quan giữ ấn đâu?

Tổ Bật bước ra nói:

- Đây, quan giữ ấn đây!

Tào Hồng bắt đưa ngọc tỉ ra, Tổ Bật mắng rằng:

- Ngọc tỉ là đồ quý báu của thiên tử, đòi thế nào được?

Hồng quát sai võ sĩ lôi Tổ Bật ra chém. Bật chửi mắng om sòm kỳ đến lúc chết mới thôi.

Người sau có thơ khen Tổ Bật rằng:

Gian đảng chuyên quyền, Hán đổ rồi,
Vẽ vời khéo đặt việc nhường ngôi.
Trăm quan một cánh về Tào cả,
Trung nghĩa duy còn Tổ Bật thôi!

Vua thấy vậy sợ run cầm cập, lại thấy ở dưới thềm, hơn trăm người mặc áo giáp cầm đồ khí giới đều là quân Ngụy cả. Vua khóc bảo với quần thần rằng:

- Trẫm tình nguyện nhường thiên hạ cho Ngụy vương, xin tha cái sống sót cho trẫm, để được trọn tuổi trời!

Giả Hủ nói:

- Ngụy vương tất không phụ bệ hạ đâu, bệ hạ nên giáng chiếu ngay cho, để yên bụng dân chúng.

Vua bất đắc dĩ phải sai Trần Quần thảo tờ chiếu nhường nước, rồi sai Hoa Hâm mang chiếu và ngọc tỉ, dẫn các quan đến cung Ngụy vương dâng nộp.

Tào Phi mừng lắm, mở tờ chiếu ra đọc.

Chiếu rằng:

"Trẫm ở ngôi ba mươi hai năm nay, gặp khi thiên hạ long lở may nhờ thần linh tổ tôn, nguy mà lại còn. Nhưng nay, ngẩng lên mà xem tướng trên trời, cúi xuống mà xét lòng dân, thì số vận nhà Hán đã hết, mà sang đến vận nhà Tào. Bởi thế tiên vương đã dựng nên công thần võ, kim vương lại sáng thêm mãi cái đức tốt, để ứng vào vận ấy. Lịch số rõ ràng, tin là như thế.

Ôi! Theo vào đạo lớn, phải coi thiên hạ làm của chung, ngày xưa vua Đường Nghiêu không riêng tư với con, mà nhường ngôi vua Thuấn, tiếng hay để mãi đến giờ, trẫm lấy làm hâm mộ lắm.

Nay trẫm cũng bắt chước vua Nghiêu, nhường ngôi cho thừa tướng Ngụy vương, vương chớ có từ!".

Tào Phi nghe xong muốn nhận ngay. Tư Mã Ý can rằng:

- Chớ nên nhận vội, tuy rằng có chiếu và ngọc tỉ, nhưng điện hạ hãy nên dâng biểu nói nhún nhường mà

từ chối đi, để bịt hết những miệng gièm chê thiên hạ.

Phi nghe lời ấy, sai Vương Lăng làm bài biểu, nói nhún rằng đức mình mỏng lắm, xin cầu người đại hiền khác để nối ngôi trời.

Vua xem biểu, trong bụng nghi hoặc, hỏi quần thần rằng:

- Ngụy vương khiêm tốn không chịu nhận, thì làm thế nào?

Hoa Hâm tâu rằng:

- Khi xưa Ngụy Vũ Vương chịu vương tước, ba lần từ mà không được, rồi sau mới chịu nhận. Nay bệ hạ giáng chiếu lần nữa tự khắc Ngụy vương phải nghe.

Vua bất đắc dĩ lại bảo Hoàn Khải thảo tờ chiếu khác, sai Trương Âm cầm cờ tiết và ngọc tỉ đến cung Ngụy vương.

Tào Phi tiếp được tờ chiếu, mừng rỡ lắm, bảo với Giả Hủ rằng:

- Tuy hai lần có chiếu, nhưng vẫn ngại thiên hạ đời sau chê cười là ta cướp đoạt, thì nghĩ thế nào?

Hủ thưa:

- Việc ấy cực dễ, nên lại sai Trương Âm cầm tỉ thụ về, rồi bảo Hoa Hâm nói với vua Hán phải làm một cái đền thụ thiên, chọn ngày lành tháng tốt, hội cả công khanh lớn nhỏ dưới đền, để thiên tử thân cầm tỉ thụ, nhường cho điện hạ; như thế không còn ai nghi ngờ gì, mà bịt được mồm thiên hạ.

Phi mừng lắm, sai ngay Trương Âm mang tỉ thụ về, và lại dâng biểu từ lần nữa.

Trương Âm về tâu với vua; vua hỏi quần thần thì Hoa Hâm tâu rằng:

- Bệ hạ nên làm một cái đền, gọi là đền thụ thiên, hội cả quan dân lại, nhường ngôi rõ ràng cho Ngụy vương; như thế thì Ngụy vương phải nhận, mà con cháu bệ hạ, đời đời được đội ơn nhà Ngụy mất.

Vua Hiến Đế bấy giờ ai bảo thế nào mà chẳng phải nghe. Bèn sai quan viên thái thường chọn một khu đất ở Phồn Dương, xây một cái đền ba tầng, kén chọn giờ dần, ngày canh ngọ, tháng mười, vua Hiến Đế mời Tào Phi lên đền, các quan lớn nhỏ hơn bốn trăm viên tụ tập cả ở dưới, và hơn ba mươi vạn quân ngự lâm, quân hổ bôn, và cấm binh đóng dàn cả chung quanh. Vua tự mình bưng ngọc tỉ dâng lên Tào Phi. Quần thần quì cả dưới đền nghe chiếu.

Chiếu rằng:

"Hỡi ôi! Ngụy vương ngươi! Ngày xưa vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn lại nhường ngôi cho vua Vũ. Xem như thế, thiên mệnh chẳng cứ lệ nào, duy ai có đức thì được.

Nay nhà Hán đổ nát, mất cả thứ tự, đến đời trẫm sinh ra loạn lạc, những kẻ hung nghịch nổi lên tứ tung, bờ cõi xiêu đổ.

May nhờ có thần vũ của Ngụy Vũ vương, dẹp được nạn ấy, trong nước lại được trong sạch, để giữ gìn tôn miếu cho trẫm. Như thế chẳng những một mình trẫm được nhờ, mà thực là cả họ trẫm cũng được nhờ vậy.

Nay vương nối vào ngôi trước, đức lại sáng hơn, mở rộng nghiệp lớn ra, để tỏ thêm công to của cha ngươi khi xưa. Bởi thế, trời cao giáng điềm lành, quỷ thần báo điều lạ. Nghĩ đến ngươi sáng được việc cho trẫm, thì các quan cũng đều nói độ lượng của ngươi hợp với vua Thuấn đời xưa. Vì vậy, trẫm theo dùng điển nhà Đường, kính nhường ngôi cho ngươi.

Than ôi! Lịch số của trời ở vào mình ngươi, ngươi phải kính thuận lễ lớn, hướng cả muôn nước, để nghiêm kính mà chịu lấy mệnh trời.

Đọc xong tờ chiếu, Tào Phi nhận lễ, lên ngôi chễm chệ trên vị Hoàng Đế. Giả Hủ dẫn quan liêu lớn nhỏ, đứng chầu dưới đền; cải niên hiệu Diên hy thành năm Hoàng sơ thứ nhất; quốc hiệu gọi là Đại Nguỵ. Phi truyền chỉ xá hết những kẻ có tội trong thiên hạ. Đặt tên thụy Tào Tháo, gọi là Thái Tổ Vũ Hoàng Đế.

Hoa Hâm tâu rằng:

- Trời, không lẽ hai mặt trời; dân không lẽ hai vua, Hán đế đã nhường thiên hạ, nên phải ra ở nơi phiên phục, xin bệ hạ giáng chỉ cho họ Lưu đến ở xứ nào ngay cho.

Nói đoạn, quát vua Hiến Đế phải quì ở dưới đền mà nghe chỉ.

Phi giáng chỉ phong vua Hiến Đế làm Sơn Dương công, bắt phải đi ngay hôm ấy.

Hoa Hâm cầm gươm trỏ vào Hiến Đế quát lên rằng:

- Lập một vua, phải bỏ một vua, là lẽ thường xưa nay. Hoàng thượng nhân từ, không nỡ hại ngươi, phong ngươi làm Sơn Dương công, ngay hôm nay phải đi, không có lệnh thì không được vào chầu.

Vua Hiến Đế ứa nước mắt lạy tạ, lên ngựa đi ra. Quân nhân ở dưới đền, ai trông thấy cũng thương cảm.

Phi bảo với quần thần rằng:

- Việc Thuấn, Vũ khi xưa, bây giờ trẫm mới biết!

Quần thần đều hô: "Vạn tuế"

Một phút giang sơn đổi họ Tào,
Công phu hai Hán biết là bao?
Hoàng sơ muốn học việc Nghiêu, Thuấn,
Tư Mã về sau có khác nào!

Trăm quan mời Tào Phi lạy tạ trời đất, Phi sắp xuống lạy, bỗng dưng ở trước đền, nổi cơn gió lạ lùng, cát sỏi bay vù vù, tối tăm mù mịt, giáp mặt không trông thấy nhau, đèn nến trên đền đều tắt sạch. Phi khiếp sợ, ngã lăn ra điện. Các quan vội cứu Phi xuống đền, nửa giờ mới tỉnh. Tả hữu vực Phi về cung. Phi mệt yếu mấy hôm, không ra khai chầu được. Về sau Phi hơi bớt, mới ra điện, cho các quan vào chào mừng, phong cho Hoa Hâm làm tư đồ, Vương Lăng làm tư thông, quan viên lớn nhỏ đều được thăng thưởng cả.

Tào Phi chưa khỏi bệnh, nghĩ rằng cung điện Hứa Xương lắm yêu quái, mới thiên sang ở Lạc Dương, sửa sang cung thất cực to. Có người vào báo tin về Thành Đô, nói Tào Phi tự lập làm Hoàng Đế, xây dựng cung điện ở Lạc Dương và đồn rằng vua Hiến Đế bị hại. Hán Trung vương nghe tin ấy, khóc lóc cả ngày, sai trăm quan mặc đồ tang trở, và đặt lễ tế vọng, dâng tôn thụy gọi là Hiến Mân Hoàng Đế.

Bởi thế Hán Trung vương lo lắng thành bệnh, không coi được việc, chính sự giao phó hết cả cho Khổng Minh.

Khổng Minh bàn bạc với thái phó là Hứa Tĩnh, quang lộc đại phu là Tiêu Chu, rằng: Thiên hạ không thể một ngày không vua, muốn tôn Hán Trung vương lên làm Hoàng Đế.

Tiêu Chu nói:

- Gần đây có điềm gió lành mây đẹp, góc tây bắc Thành Đô lại có vầng khí vàng, dài vài mươi trượng, bốc lên đến tận trời, sao đế tinh hiện ở trong phận, sao Tất, Vi, Mão sáng quắc như mặt trăng. Đó toàn là điềm Hán Trung vương lên nối ngôi Hoàng Đế, để nối dòng dõi nhà Hán, còn nghi ngờ gì nữa?

Thế rồi Khổng Minh, Hứa Tĩnh dẫn các quan liêu lớn nhỏ dâng biểu xin Hán Trung vương lên ngôi Hoàng Đế.

Hán Trung vương xem biểu, giật mình nói:

- Các ngươi muốn để cho Cô làm người bất trung bất hiếu hay sao?

Khổng Minh tâu rằng:

- Không phải thế! Tào Phi cướp ngôi tự lập, vương thượng là dòng dõi nhà Hán, lẽ phải nối ngôi để giữ lấy hương hỏa nhà Hán mới được.

Hán Trung vương sầm mặt lại, nói:

- Cô lại thèm bắt chước thằng nghịch tặc ấy à!

Nói rồi rủ tay áo đứng dậy, trở vào hậu cung. Các quan tan đâu về đấy.

Cách ba hôm sau. Khổng Minh lại dẫn các quan vào chầu, mời Hán Trung vương ra, Hứa Tĩnh tâu:

- Nay thiên tử đã bị Tào Phi hại rồi, vương thượng nếu không lên ngôi Hoàng Đế, cất quân đánh giặc, thì không phải là trung nghĩa. Thiên hạ ai cũng mong vương thượng lên ngôi, để báo thù cho Hiến Mân Hoàng Đế; nếu vương thượng không nghe lời chúng tôi, thì bụng dân biết trông mong vào đâu?

Hán Trung vương nói:

- Cô tuy là cháu vua Cảnh đế, nhưng chưa có đức trạch gì ra đến dân, nay tự lập làm Hoàng Đếthì khác gì bọn ăn cướp!

Khổng Minh khuyên dỗ hai ba lần, Hán Trung vương khăng khăng một mực, nhất định không nghe.

Khổng Minh mới đặt một kế, bảo với các quan, rồi thác là có bệnh không ra được ngoài.

Hán Trung vương thân nghe tin Khổng Minh đau nặng, thân đến tận phủ, vào thẳng trong giường hỏi thăm:

- Quân sư bị bệnh làm sao?

Khổng Minh rên khừ khừ, nói:

- Trong bụng tôi bồn chồn như lửa chất, chưa biết có sống được không?

- Quân sư lo việc gì lắm thế?

Hán Trung vương hỏi ba bốn câu, Khổng Minh làm ra dáng bệnh nặng, cứ nhắm mắt, không đáp lại làm sao. Hán Trung vương hỏi gặng mãi, khổng Minh mới chép miệng, thở dài nói rằng:

- Tôi từ khi bước chân ra khỏi lều tranh, gặp gỡ đại vương, theo đòi đến nay, nói thì nghe, kế thì dùng, đại vương may có được đất hai Xuyên, không phụ điều mong ước của tôi khi trước. Hiện nay Tào Phi cướp ngôi, hương hỏa nhà Hán sắp tuyệt. Các quan văn võ, ai cũng muốn tôn đại vương lên làm Hoàng Đế, diệt nhà Ngụy, dựng lại nhà Lưu, để mà lập lấy một chút công danh. Không ngờ đại vương một mực chẳng nghe, các quan ai cũng sinh chán nản, không bao lâu tất tan cả. Ngô, Ngụy lại đánh, thì hai Xuyên này giữ làm sao cho được, trách nào mà tôi chẳng lo?

Hán Trung vương nói:

- Tôi không phải là gàn dở đâu, chỉ ngại thiên hạ chê cười đấy thôi!

Khổng Minh nói:

- Thánh nhân có nói rằng: "Danh bất chính tắc ngôn bất thuận". Nay đại vương danh chính ngôn thuận, còn bàn vào đâu? Đại vương há chẳng nghe câu: "Trời cho mà không lấy hóa ra mình chịu lỗi" đó ru?

Hán Trung vương nói:

- Có phải thế, đợi khi nào quân sư mạnh khỏe sẽ hay!

Khổng Minh nghe xong, đang nằm trên giường, vùng ngay dậy, gõ một tiếng vào bình phong, các văn võ ở mặt ngoài vùng vào lạy phục xuống đất mà nói rằng:

- Vương thượng đã ưng cho rồi, xin chọn ngày để làm đại lễ.

Hán Trung vương trông ra thì là thái phó Hứa Tĩnh, An Hán tướng quân My Chúc, Thanh y hầu Thượng Cử, Dương toàn hầu Lưu Báo, biệt giá Triệu Tô, thị trung Dương Hồng, nghị tào Đỗ Quỳnh, tòng sự Trương Sảng, thái thường khanh Lại Cung, quang lộc khanh Hoàng Quyền, tế tửu Hà Tăng, học sĩ Doãn Mặc, tư nghiệp Tiêu Chu, đại tư mã An Thuần, thiên tướng quân Trương Duệ, chiêu văn bác sĩ Y Tịch và tòng sự lang Tần Bật. Hán Trung vương giật mình nói rằng:

- Buộc Cô vào chỗ bất nghĩa đều bởi tại các ngươi cả.

Khổng Minh nói:

- Chúa thượng đã bằng lòng rồi, xin cho đắp đàn, chọn ngày để làm đại lễ.

Các quan đưa ngay Hán Trung vương về cung, rồi sai bác sĩ Hứa Từ, gián nghị lang Mạnh Quang coi việc lễ, đắp đàn ở mé nam Thành Đô, sắp đặt mọi việc đâu đấy. Các quan dàn bày đồ loan giá, rước Hán Trung vương lên đàn tế trời đất. Tiêu Chu ở trên đàn, đọc bài văn tế rằng:

"Duy năm Kiến An thứ 25, tháng tư, mồng một, ngày bính ngọ, qua ngày mười hai là ngày đinh tị, Hoàng Đế là Bị kính cáo với hoàng thiên hậu thổ rằng. Nhà Hán có thiên hạ, số vận dài vô ngần. Khi xưa Vương Mãng cướp ngôi, đức Quang Vũ nổi giận đánh chết, xã tắc lại còn. Nay Tào Tháo cầm quyền bính, tàn nhẫn độc ác, giết bà chủ mẫu, tội ác đầy trời. Con Tháo là Tào Phi lại hung nghịch hơn, dám cướp giữ đồ thần khí.

Các tướng sĩ bề dưới chúng tôi cho rằng nghiệp nhà Hán đổ nát, Bị nên phải kế vào, để nối cơ nghiệp của hai tổ, phụng mệnh trời mà đánh giặc.

Bị nghĩ trong mình kém đức, sợ nhục ngôi tôn, hỏi đến thứ dân, và các quân trưởng ngoài cõi xa, thì ai cũng bảo rằng mệnh của trời, không nên bỏ sao nhãng: Nghiệp của tổ tông không nên để suy đồi; mà bốn bể không nên để vô chủ. Khắp thiên hạ trông mong vào một mình Bị. Bị sợ mệnh sáng của trời, lại sợ nghiệp của Cao, Quang đổ xuống đất; vậy phải kính chọn ngày lành, lên đàn tế cáo, chịu lĩnh tỉ thụ Hoàng Đế, coi giữ bốn phương. Xin thần trên trời dưới đất ủng hộ cho nhà Hán, để được lâu dài mãi mãi!

Tiêu Chu đọc xong, Khổng Minh dẫn các quan dâng ngọc tỉ lên. Hán Trung vương nhận lấy, hai tay bưng đứng trên, nhường đi nhường lại hai ba lần, nói rằng:

- Bị này không có tài đức gì, xin chọn người nào có tài có đức để nhường ngọc tỉ này.

Khổng Minh tâu rằng:

- Chúa thượng bình định bốn bể, công đức ra khắp thiên hạ, vả lại tôn phái nhà Đại Hán, nên đứng vào ngôi chính. Và đã tế cáo trời đất rồi, còn nhường gì nữa?

Các quan văn võ cùng reo vạn tuế lạy mừng.

Lễ xong đâu đấy, cải năm ấy là niên hiệu Chương võ thứ nhất (220) lập vợ là Ngô thị là Hoàng hậu, con là Lưu Thiền làm thái tử, phong con thứ hai là Lưu Vĩnh làm Lỗ vương, con thứ ba là Lưu Lý làm Lương vương; phong Gia Cát Lượng làm thừa tướng; Hứa Tĩnh làm tư đồ, quan liêu lớn nhỏ đều được thăng chức cả, đại xá những kẻ có tội. Quân dân trong hai Xuyên, ai nấy cũng nhảy nhót mừng rỡ.

Hôm sau khai chầu, trăm quan văn võ vào lạy xong, đứng sắp hàng ra hai bên.

Tiên chủ giáng chiếu nói rằng:

- Trẫm từ khi kết nghĩa với Quan, Trương ở vườn đào, thề cùng sống chết. Nay chẳng may em thứ hai Vân Trường bị Tôn Quyền hại mất, nếu không báo thù, thì phụ mất lời thề khi xưa. Trẫm muốn khởi hết cả ngàn quân trong nước, sang đánh Đông Ngô để rửa cái giận ấy mới được.

Tiêu chủ vừa nói dứt lời, có một người ở dưới thềm bước ra, can rằng:

- Việc đó không nên!

Tiên chủ trông ra, thì là hổ oai tướng quân Triệu Vân.

Đó là:

Vua chúa chưa ra quân đánh giặc,
Tôi con đã muốn hiến lời can.

Chưa biết Tử Long can ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ biết.

HỒI 81
Vội báo thù, Trương Phi bị hại;
Mong rửa hận, tiên chủ cất quân

Tiên chủ muốn khởi quân sang đánh Đông Ngô, Triệu Vân can rằng:

- Quốc tặc là Tào Tháo chớ không phải là Tôn Quyền. Nay Tào Phi cướp ngôi, thần và người cùng oán. Bệ hạ nên lấy Quan Trung trước, đóng quân mé trên sông Vi Hà, để đánh kẻ hung nghịch, thì bọn nghĩa sĩ bên Quan Đông, ắt mang lương, tế ngựa đến đón quân bệ hạ. Nếu bỏ Ngụy mà đánh Ngô, việc chiến tranh đã gây ra, dễ mà thôi ngay được, xin bệ hạ xét kỹ mà xem!

Tiên chủ nói:

- Tôn Quyền hại mất em trẫm, vả lại trẫm còn đang căm tức bọn Phó Sĩ Nhân, My Phương, Phan Chương, Mã Trung, có xé được xác chúng và giết cả họ chúng, trẫm mới hả lòng, ngươi cản trở trẫm sao?

Vân thưa:

- Thù giặc nước mới là thù chung, còn thù anh em là thù riêng, xin bệ hạ coi thiên hạ trọng hơn mới được.

Tiên chủ đáp:

- Trẫm không báo thù được cho em, tuy có giang sơn muôn dặm, cũng chẳng quý gì?

Rồi không nghe lời Triệu Vân, một mặt truyền ngay lệnh khởi quân sang đánh Ngô, và sai sứ ra Ngũ Khê mượn năm vạn quân rợ để tiếp ứng, một mặt sai sứ sang Lãng Trung, thăng cho Trương Phi làm xa ky tướng quân, lãnh chức tư lễ hiệu uý, phong làm hầu Tây Lương, kiêm chức mục ở Lãng Trung.

Trương Phi giữ Lãng Trung, từ khi nghe tin Quan Công bị Đông Ngô hại, ngày nào cũng gào khóc cả ngày, nước mắt chảy ra huyết đầm đìa vạt áo.

Các tướng đem rượu khuyên giải, rượu say vào Phi lại càng hung hăng lắm. Đầy tớ trên dưới hơi có điều gì là đánh, lắm người bị đòn mà chết. Mỗi ngày trông về phía nam, Phi nghiến răng trợn mắt hằn học, khóc lóc thảm thiết.

Chợt có sứ giả đến. Phi vội vàng ra tiếp vào, mở đọc chiếu. Phi chịu tước, ngoảnh về Bắc lạy tạ, rồi mở tiệc thết đãi sứ giả.

Phi hỏi rằng:

- Anh ta bị hại, thù sâu như bể, những bầy tôi miếu đường, sao không tâu lên để cất quân đi đánh cho sớm?

Sứ giả nói:

- Lắm người khuyên hoàng thượng đánh Nguỵ trước, rồi sau sẽ đánh Ngô.

Phi giận nói rằng:

- Thế là nghĩa lý gì? Khi xưa ba anh em ta kết nghĩa vườn đào, thề cùng nhau sống chết, nay bất hạnh anh thứ hai nửa đường mất sớm, ta ngồi hưởng phú quý một mình sao cho đành? Ta phải đến ra mắt thiên tử, xin làm tiền bộ tiên phong, mặc đồ trở sang đánh Ngô, bắt sống quân nghịch tặc, đem về tế anh ta để trọn

lời thề xưa mới được.

Nói đoạn đi ngay với sứ giả sang Thành Đô.

Tiên chủ bấy giờ ngày nào cũng xuống giáo trường, luyện tập quân mã, sắp sửa ngự giá thân chinh. Các quan công khanh đến phủ thừa tướng nói với Khổng Minh rằng:

- Thiên tử mới lên ngôi lớn, đã muốn thân cầm quân đi đánh giặc, không phải là trọng việc xã tắc, thừa tướng cầm cân nhà nước, sao không can ngăn đi?

Khổng Minh nói:

Ta cố sức can ngăn mấy lần nhưng vẫn không nghe. Hôm nay cả các ông cùng đi với ta vào giáo trường mà can nhân thể.

Khi ấy Khổng Minh dẫn các quan vào can rằng:

- Bệ hạ mới lên ngôi báu, nếu muốn sang mặt bắc đánh giặc Tào, để tỏ nghĩa lớn ra thiên hạ, thì hãy nên thân chinh. Nhược bằng muốn đánh Ngô, thì chỉ nên sai một thượng tướng cầm quân đi cũng xong, không cần phải khó nhọc đến thánh giá?

Tiên chủ thấy Khổng Minh can mãi, bụng đã hơi nguôi nguôi, chợt có Trương Phi đến, tiên chủ vội vàng triệu vào. Phi đến nhà diễn võ, lạy phục xuống đất, rồi ôm lấy chân tiên chủ mà khóc.

Phi nói:

- Bệ hạ nay làm vua, quên mất lời thề vườn đào rồi à? Thù anh hai tôi làm sao không báo?

Tiên chủ nói:

- Lắm người can ngăn nên chưa dám khinh động.

Phi nói:

- Người ta biết đâu lời thề khi xưa! Nếu bệ hạ không đi, tôi xin liều một thân tôi, đánh báo thù cho anh hai. Nếu không báo được, tôi thà rằng chết, chớ không mặt nào trông thấy bệ hạ nữa!

Tiên chủ nói:

- Trẫm với ngươi cùng cất quân đi. Ngươi đem quân bản bộ từ Lãng Trung kéo sang, trẫm dẫn tinh binh hội nhau ở Giang Châu, để cùng đánh Đông Ngô báo cái thù này.

Khi Phi sắp ra về, tiên chủ lại dặn rằng:

- Trẫm vẫn biết ngươi trong khi say rượu, thường hay hung hăng đánh đập quân sĩ, mà lại cho nó hầu cận tả hữu, đó là con đường gây vạ. Từ rày phải khoan hòa, chớ như trước nữa nhé!

Phi lạy từ trở ra.

Hôm sau, tiên chủ chỉnh binh sắp đi. Quan học sĩ là Tần Bật tâu rằng:

- Bệ hạ đem cái thân quý trọng muôn cỗ xe mà theo làm một điều nghĩa nhỏ, không ai khen gì việc ấy,

xin bệ hạ xét cho.

Tiên chủ nói:

- Trẫm với Vân Trường, đã thề cùng sống chết có nhau, nghĩa lớn còn đó, bỏ làm sao cho được?

Bật cứ cúi rạp xuống đất không đứng dậy và nói rằng:

- Bệ hạ không nghe lời tôi, tôi chỉ sợ đi thì bất lợi.

Tiên chủ nổi giận nói rằng:

- Trẫm sắp cất quân đi, sao ngươi dám gở mồm thế?

Liền quát võ sĩ lôi ra chém.

Bật bị võ sĩ điệu ra, mặt vẫn ung dung như không, ngoảnh cổ lại cười mà nói rằng:

- Tôi chết cũng chẳng hề chi, nhưng chỉ tiếc cơ đồ mới gây dựng lên lại sắp đổ mất thôi.

Các quan xúm cả vào kêu van cho Tần Bật.

Tiên chủ mới nói rằng:

- Hãy đem giam cổ nó xuống dưới kia! Khi nào trẫm báo thù xong rồi, về sẽ trị tội.

Khổng Minh nghe tin, lập tức dâng biểu cứu Tần Bật.

Trong biểu nói rằng:

- "Thần là Lượng, thiết nghĩ rằng: Giặc Ngô dùng mẹo quỷ quyệt, đến nỗi Kinh Châu đổ mất, sao tướng tinh sa ở phận Ngu Đẩu, cột chống trời gãy ở xứ Ngô Sở. Xem cái tình hình đau đớn ấy, thực không bao giờ quên! Nhưng lại nghĩ rằng: đời ngôi nhà Hán, là tội tại Tào Tháo, chớ không phải lỗi tại Tôn Quyền. Phỏng thử ta trừ xong Ngụy thì Ngô tự nhiên phải hàng. Xin bệ hạ nghe lời vàng đá của Tần Bật để dưỡng. Sức sĩ tốt, tìm kế hay hơn mà làm, thì xã tắc, thiên hạ may lắm".

Tiên chủ xem xong bài biểu, quẳng xuống đất, nói rằng:

- Ý trẫm đã quyết, không ai được can nữa!

Bèn sai thừa tướng là Gia Cát Lượng trông nom thái tử ở nhà giữ hai Xuyên; sai phiêu kỵ tướng quân Mã Siêu và em là Mã Đại Hiệp trợ với trấn bắc tướng quân Ngụy Diên giữ Hán Trung để địch quân Ngụy, sai hổ oai tướng quân Triệu Vân làm hậu ứng và đốc thúc lương thảo, Hoàng Quyền, Trình Kỳ làm tham mưu, Mã Lương, Trần Chấn coi việc văn thư; Hoàng Trung làm tiền bộ tiên phong; Phùng Tập, Trương Nam làm phó tướng; Phó Đồng, Trương Dực làm trung quân hiệu úy, Triệu Dong, Trương Thuần làm đoạn hậu. Tướng ở Xuyên vài trăm viên, cùng với tướng tốt ở rợ Ngũ Khê, cả thảy bảy mươi lăm vạn quân, kén ngày bính dần tháng bảy, năm Chương vũ thứ nhất, ra quân.

Trương Phi từ khi trở về Lãng Trung, hạ lệnh trong quân, hẹn trong ba ngày, phải may cờ trắng, áo giáp trắng, để ba quân mặc đồ tang sang đánh Ngô.

Hôm sau, có hai tướng dưới trướng là Phạm Cương, Trương Đạt vào kêu rằng:

- Cờ trắng, giáp trắng, một lúc may sao cho kịp. Xin gia hạn cho mới được.

Phi nổi giận nói:

- Ta muốn báo thù, đang tức mình không đến ngay được cõi giặc, chúng bay sao dám trái tướng lệnh của ta?

Liền quát võ sĩ sai trói hai người vào gốc cây, đánh mỗi người năm chục roi. Đánh xong, lại trỏ tay bảo họ rằng:

- Ngày mai phải may cho đủ, nếu sai hẹn thì ta chặt đầu chúng mày đi để làm gương cho kẻ khác!

Hai người phải đòn đau quá, hộc cả máu ra đằng miệng. Họ trở về dinh bàn chuyện với nhau. Phạm Cương nói:

- Hôm nay ta phải đòn thế này, còn ngày mai nữa thì biện làm sao cho kịp? Người ấy tính nóng như lửa, nếu ngày mai không xong, chúng ta cũng khó toàn mạng!

Trương Đạt nói:

- Để cho hắn giết ta, chẳng thà ta giết hắn trước đi cho rảnh!

Cương nói:

- Làm thế nào đến gần hắn được mà giết?

Đạt nói:

- Nếu số hai chúng ta chưa đáng chết, thì hôm nay hắn say rượu ngủ trên giường, nếu số chúng ta đáng chết thì hắn còn tỉnh.

Khi ấy, Trương Phi ngồi trong trướng, tinh thần hoảng hốt, đứng ngồi không yên, mới hỏi bộ tướng rằng:

- Ta hôm nay nghe nóng ruột đứng ngồi không yên không biết tại làm sao?

Bộ tướng bẩm:

- Đó là vì tướng quân tưởng nhớ Quan Công, cho nên sinh ra thế.

Trương Phi sai mang rượu ra uống với bộ tướng cho giải phiền, không ngờ uống say quá, nằm ngủ trong trướng.

Hai tên giặc Phạm, Trương dò biết được là Phi say rượu rồi, đến canh đầu, mỗi tên giắt một con dao găm cực sắc, đi lẻn vào trong trướng, nói dối là vào bẩm một việc cơ mật, rồi đến thẳng đầu giường Phi. Xưa nay Phi ngủ, không nhắm mắt bao giờ. Hôm ấy, Phi nằm trong trướng, hai tên trông thấy mắt Phi vẫn mở, râu vểnh ngược, không dám động đến. Sau vì nghe thấy tiếng Phi ngáy như sấm, hai đứa mới dám bước lại gần, giơ dao đâm một nhát vào giữa bụng Trương Phi. Phi kêu to được một tiếng thì chết. Bấy giờ mới có năm mươi lăm tuổi.

Người sau có thơ rằng:

An Hỉ xưa từng đánh Đốc Bưu,
Khăn vàng quét sạch giúp Viêm Lưu.
Hổ Lao ải nọ lừng oai dữ,
Tràng Bản cầu kia nổi tiếng reo.
Nghĩa thả Nghiêm Nhan, yên cõi Thục,
Trí lừa Trương Cáp, định Trung Châu.
Thù Ngô chưa báo, thân đà thác,
Đất Lãng nghìn thu nội cỏ sầu!

Hai thằng giặc cắt ngay đầu Trương Phi, dẫn vài mươi tên đầy tớ đi suốt đêm sang hàng Đông Ngô.

Hôm sau, trong quân nghe chuyện làm vậy, liền cất quân đuổi theo, thì đã muộn rồi. Bấy giờ có bộ tướng Trương Phi là Ngô Ban, nguyên khi trước ở Kinh Châu lại ra mắt tiên chủ, tiên chủ cho làm nha môn tướng sai ra giúp Trương Phi giữ ở Lãng Trung, Ngô Ban liền dâng biểu tâu với thiên tử, rồi sai con cả Trương Phi là Trương Bào sắm sửa quan quách khâm liệm. Trương Bào để em là Trương Thiệu ở lại giữa Lãng Trung còn mình về báo với tiên chủ.

Tiên chủ bấy giờ đã kén ngày ra quân, quan viên lớn nhỏ, theo cả Khổng Minh đi tiễn khỏi mười dặm đường mới trở về.

Khổng Minh về đến Thành Đô, sắc mặt buồn rầu, bảo với các quan rằng:

- Giá mà Pháp Hiếu Trực còn sống, chắc hẳn ngăn được chúa thượng không sang mặt đông.

Đêm hôm ấy, tiên chủ tự nhiên thấy rùng mình nóng ruột, trằn trọc không ngủ được, mới ra sân ngẩng mặt lên trời xem thiên văn, thì thấy mé tây bắc có một ngôi sao to bằng cái đấu sa xuống đất. Tiên chủ nghi lắm, sai người đi ngay đến triệu Khổng Minh để hỏi. Khổng Minh tâu rằng:

- Điềm này tất là mất một đại tướng, trong ba ngày thì biết tin.

Tiên chủ nhân thể đóng quân lại, chưa dám đi vội.

Hôm sau, sực có quan hầu cận vào tâu rằng:

- Bộ tướng của quan xa kỵ tướng quân Trương Phi, là Ngô Ban sai người mang biểu đến dâng.

Tiên chủ giẫm chân xuống đất than rằng:

- Trời ôi! Em ba ta hỏng mất rồi!

Khi xem đến biểu, quả nhiên là tin dữ về Trương Phi. Tiên chủ khóc ầm lên, ngất lăn xuống đất. Các quan cứu tỉnh dậy, khuyên giải một hồi lâu mới nguôi.

Hôm sau, có một đội quân mã kéo đến, đi nhanh như bay.

Tiên chủ ra cửa trại đứng xem, một lát thấy một tướng trẻ tuổi, áo trắng giáp bạc, vùng nhảy ngay xuống ngựa, lạy rập xuống đất mà khóc. Tiên chủ trông ra thì là Trương Bào.

Bào thưa:

- Phạm Cương, Trương Đạt giết mất cha tôi, đem đầu sang hàng Ngô rồi!

Tiên chủ đau đớn khóc lóc, bỏ cả ăn uống.

Quần thần can rằng:

- Bệ hạ muốn báo thù cho hai em, sao lại vật vã long thể làm vậy?

Tiên chủ bấy giờ mới chịu ăn cơm. Rồi bảo với Trương Bào rằng:

- Mày có dám dẫn quân bản bộ, cùng với Ngô Ban làm tiên phong, để đánh báo thù cho cha mày không?

Bào tâu:

- Vì nước vì cha, muôn chết cũng không dám từ!

Tiên chủ vừa định sai Trương Bào đi, thì lại thấy một toán quân sồng sộc kéo đến; tiên chủ sai người ra xem quân nào thì thấy thị thần dẫn một tướng trẻ tuổi, cũng mặc áo trắng giáp bạc, vào dinh ra mắt tiên chủ. Tướng ấy vào đến nơi phục xuống đất mà khóc, té ra là Quan Hưng.

Tiên chủ trông thấy Quan Hưng, nhớ đến Quan Công lại khóc. Các quan cố sức can gián.

Tiên chủ nói:

- Trẫm từ thuở hàn vi, kết nghĩa với Quan, Trương thề cùng sống chết. Nay trẫm làm thiên tử, vừa được đến ngày cùng với hai em hưởng phú quý, chẳng may đều chết không được toàn mạng, nay trông thấy hai cháu ở đây, ai chẳng đứt ruột?

Nói rồi lại khóc lóc sầu thảm.

Các quan nói:

- Hai tướng hãy ra ngoài kia, để thánh thượng nghỉ ngơi.

Thị thần tâu rằng:

- Bệ hạ ngoài sáu mươi tuổi rồi, không nên thương xót vật vã lắm.

Tiên chủ khóc mà nói rằng:

- Hai em chết cả rồi, trẫm sống một mình làm gì?

Các quan bàn với nhau rằng:

- Thiên tử sầu não như vậy, làm thế nào cho khuây giải được?

Mã Lương nói:

- Thiên tử thân cầm quân sang đánh Ngô, mà cả ngày cứ khóc lóc thế này, tôi e rằng mang quân đi không được lợi.

Trần Chấn nói:

- Tôi nghe ở phía tây núi Thanh Thành, thuộc về Thành Đô, có một người ẩn dật, họ Lý tên Ý, sống lâu ba trăm tuổi, biết được số người ta sống chết lành dữ, cũng là một ông tiên thời nay. Ta nên tâu với thiên tử, mời ông cụ ấy lại hỏi xem việc hay dở ra làm sao, còn hơn chúng ta can ngăn.

Bèn vào tâu với tiên chủ. Tiên chủ nghe lời, sai Trần Chấn mang chiếu thư đến núi vời ông cụ ấy.

Trần Chấn phụng mệnh đi triệu, sai người xứ ấy đưa đường, đi cùng kiệt mãi vào trái núi trong rừng sâu, trông mé xa có một tòa nhà. Trần Chấn ngắm nhìn chung quanh, mây thanh khí mát, phong cảnh lạ lùng, quả là một nơi tiên cảnh. Khi gần đến cửa ngõ, thì một tiểu đồng chạy ra đón, bảo rằng:

- Ông có phải là Trần Hiếu Khởi đó không?

Trần Chấn giật mình hỏi:

- Tiểu đồng sao lại biết cả họ tên ta thế?

Tiểu đồng nói:

- Thầy tôi hôm qua nói hôm nay tất có chiếu mệnh thiên tử đến đây, sứ giả là Trần Hiếu Khởi.

Chấn nói:

- Thế mới thực là tiên! Lời đồn không ngoa chút nào!

Mới cùng với tiểu đồng vào nhà trong ra mắt Lý Ý. Chấn đưa chiếu trình lên, Ý từ chối vì già yếu, không sao đi được.

Chấn nói:

- Thiên tử muốn được tiếp tiên ông lắm, xin tiên ông chở quản công xe hạc, đi cho một chút.

Lý Ý nhất định không đi. Chấn khẩn khoản hai ba lần, Ý mới chịu.

Khi đến ngự doanh, Lý Ý vào yết kiến tiên chủ.

Tiên chủ trông thấy người ấy đầu bạc phơ phơ mà mặt mũi còn trẻ, mắt biếc con ngươi vuông, sáng quắc như mặt kính, hình thù gầy gò như cây bách cổ thụ, tiên chủ biết là người lạ, tiếp đãi tử tế. Lý Ý tâu rằng:

- Lão phu là một người già ở nơi quê mùa, ngu si đần độn, bệ hạ cho triệu đến, không biết ngài có điều gì truyền bảo đây?

Tiên chủ nói:

- Trẫm cùng với Quan, Trương hai em, kết nghĩa sống chết hơn ba mươi năm rồi. Nay chẳng may hai em bị hại, trẫm thân cầm đại quân, đi đánh báo thù, chưa biết hay dở làm sao. Nghe tiên ông thông hiểu huyền cơ của tạo hóa, xin bảo cho biết trước thì hay lắm.

Lý Ý đáp:

- Đó là số trời, lão phu biết sao được!

Tiên chủ cố hỏi gặng hai ba lần, Lý Ý xin giấy bút, rồi vẽ những binh mã khí giới, hơn bốn mươi tờ, vẽ

xong, lại xé vụn cả ra. Lại vẽ một người to lớn nằm trên mặt đất, bên cạnh có một người đào đất để chôn, mé trên viết một chữ "Bạch" lớn.

Rồi cúi đầu đi ra.

Tiên chủ thấy vậy không bằng lòng, bảo với quần thần rằng:

- Lão này chẳng qua là một lão điên, tin làm quái gì!

Lập tức lấy lửa đốt sạch những giấy ấy, rồi giục quân tiến đi.

Trương Bào tâu rằng:

- Quân mã Ngô Ban đã đến đây, tiểu thần xin làm tiên phong.

Tiên chủ khen là người có chí giỏi, lập tức ban ấn tiên phong cho Trương Bào.

Bào sắp sửa lĩnh ấn, lại có một tướng tuổi trẻ xăm xăm chạy đến nói rằng:

- Hãy để ấn đấy cho ta.

Chúng trông ra thì là Quan Hưng.

Bào nói:

- Ta đã phụng chiếu rồi.

Hưng nói:

- Mày có tài cán gì, mà dám nhận việc ấy?

Bào nói:

- Ta học nghề võ từ thuở nhỏ, bắn tên không sai một phát nào.

Tiên chủ nói:

- Trẫm đang muốn xem võ nghệ của hai cháu để định kẻ hơn người kém.

Bào sai quân cắm một lá cờ ở ngoài trăm bước, trên lá cờ vẽ một cái vòng đỏ, rồi giương cung lên, bắn luôn ba phát, đều tin vào giữa vòng. Người đứng chung quanh, ai cũng khen là bắn giỏi.

Quan Hưng cũng giương cung ra, nói:

- Bắn tin vào vòng, cũng chưa là giỏi!

Lúc ấy có một đàn nhạn bay trên trời. Hưng trỏ vào con nhạn thứ ba mà nói rằng:

- Xem ta bắn con nhạn bay thứ ba đây này!

Nói buông lời, bắn lên một phát, quả nhiên tin vào ngay con nhạn bay thứ ba. Con nhạn sa xuống. Các quan văn võ reo ầm cả lên.

Trương Bào nổi giận, vác ngay ngọn bát xà mâu của cha khi xưa, nhảy lên ngựa gọi to lên rằng:

- Mày có dám thi võ với ta không?

Hưng cũng vác thanh đại đao gia truyền, nhảy lên ngựa chạy ra, nói:

- Mày biết sử mâu, dễ thường ta không biết sử đao hẳn?

Hai tướng toan xông vào đánh nhau, tiên chủ quát mắng rằng:

- Hai thằng kia không được vô lễ!

Hưng, Bào vội vàng xuống ngựa, bỏ đồ khí giới, lạy phục xuống đất xin chịu tội.

Tiên chủ nói:

- Trẫm từ khi ở Trác Quận, cùng với hai cha cháu, kết làm anh em, thân như ruột thịt. Nay hai cháu đều là anh em với nhau, lẽ phải đồng tâm hiệp lực, báo thù cho cha, sao lại dám tranh giành nhau, mà bỏ mất cả đại nghĩa? Cha chết chưa được bao lâu, mà còn thế này nữa thì về sau còn tệ đến đâu?

Hai tướng lại lạy chịu lỗi.

Tiên chủ nói:

- Hai cháu hơn kém nhau bao nhiêu tuổi?

Trương Bào thưa:

- Tôi lớn hơn Quan Hưng một tuổi.

Tiên chủ liền sai Quan Hưng nhường Trương Bào làm anh. Hai người lập tức ở tại trước trướng, bẻ một mũi tên ăn thề, cứu giúp lẫn nhau mãi mãi.

Tiên chủ giáng chiếu sai Ngô Ban làm tiên phong. Quan Hưng, Trương Bào đi hộ giá. Quân thủy bộ rầm rộ kéo sang nước Ngô.

Nói về Phạm Cương, Trương Đạt đem đầu lâu Trương Phi dâng lên Ngô hầu, thuật lại chuyện trước. Quyền cho hai người ở đó, rồi bảo với các quan rằng:

- Lưu Huyền Đức lên ngôi Hoàng Đế, thân thống lĩnh hơn bảy mươi vạn tinh binh, sang đánh nước ta, binh thế to quá, nên nghĩ thế nào bây giờ?

Các quan thấy nói vậy, ai nấy đều tái mặt, nhìn ngó lẫn nhau. Gia Cát Cẩn bước ra thưa rằng:

- Tôi ăn lộc của quân hầu đã lâu, không biết lấy gì báo ơn được. Nay xin liều bỏ cái mạng sống này, sang sứ bên Thục, đem đường lợi hại bảo với Huyền Đức, để cho hai nước hòa với nhau, mà hợp sức lại hỏi tội Tào Phi.

Quyền mừng lắm, sai ngay Gia Cát Cẩn đi sứ, sang nói để tiên chủ rút quân về.

Đó là:

Hai nước giao tranh sai sứ đến,
Một lời nói khéo cậy người đi.

Chưa biết Gia Cát Cẩn đi nói ra làm sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 82
Tôn Quyền hàng Ngụy, chịu cửu tích;
Tiên chủ đánh Ngô, thưởng sáu quân

Bấy giờ là năm Chương Vũ thứ nhất (220) mùa thu tháng tám, tiên chủ khởi đại quân kéo đến ải Qui Quan, xa giá đóng trong thành Bạch Đế. Quân tiền đội thì đã ra khỏi Xuyên.

Có cận thần vào báo rằng:

- Đông Ngô sai Gia Cát Cẩn đến.

Tiên chủ truyền chỉ không cho vào.

Hoàng Quyền tâu rằng:

- Em Gia Cát Cẩn hiện đang làm tướng ở Thục, chắc có việc gì hắn mới đến đây, bệ hạ sao lại không cho vào? Xin bệ hạ cứ cho vào, xem nói năng làm sao, nên nghe thì nghe, không nên nghe thì mượn mồm hắn bảo với Tôn Quyền, cho biết việc ta sang hỏi tội là chính đáng.

Tiên chủ nghe lời, cho đòi Cẩn vào thành.

Cẩn lạy thụp xuống đất.

Tiên chủ hỏi:

- Tử Du từ xa đến đây có việc gì?

Cẩn thưa:

- Em tôi thờ bệ hạ đã lâu, cho nên tôi dám liều đến đây, xin tâu việc Kinh Châu: Khi trước Quan Công ở Kinh Châu, Ngô hầu mấy lần đến cầu thân, Quan Công đều không thuận cả. Về sau, khi Quan Công lấy Tương Dương, Tào Tháo mấy lần đưa thư đến xui Ngô hầu úp lấy Kinh Châu, Ngô hầu vốn không muốn nghe, nhưng vì Lã Mông không hòa thuận với Quan Công, tự tiện cất quân, chẳng may mới xảy ra cớ sự thế này, nay Ngô hầu hối lại không kịp. Đó thực là tội Lã Mông, chớ không phải lỗi tại Ngô hầu. Hiện nay, Lã Mông chết rồi, oán thù đã hết. Tôn phu nhân lâu nay vẫn mong nhớ muốn về. Vậy Ngô hầu sai tôi sang đây, xin đưa phu nhân về, trói những hàng tướng đem nộp và trao trả lại Kinh Châu, kết lại hòa hiếu với nhau, cùng đánh Tào Phi, để trị cái tội cướp ngôi vua.

Tiên chủ giận, nói:

- Đông Ngô hại mất em trẫm, hôm nay dám lại đây nói khéo à?

Cẩn nói:

- Tôi xin đem cái lẽ lớn nhỏ, nặng nhẹ bàn với bệ hạ: Bệ hạ là hoàng thúc nhà Hán. Nay vua Hán bị Tào Phi cướp ngôi, bệ hạ không nghĩ đến việc tiễu trừ, mà lại vì một người anh em khác họ, khó nhọc đến thân tôn quý muôn cỗ xe, thế là bỏ nghĩa lớn để làm một điều nghĩa nhỏ đó. Trung nguyên là khu đất to nhất trong bốn bể; hai thành đô đều là chỗ nhà Hán gây dựng cơ nghiệp, bệ hạ không lấy chỗ ấy, mà chỉ tranh một xứ Kinh Châu, thế là bỏ chỗ nặng mà tìm chỗ nhẹ đó. Thiên hạ ai cũng tưởng rằng bệ hạ lên ngôi, thế nào cũng gầy dựng nhà Hán, lấy lại giang sơn, nay bệ hạ lại không hỏi đến nước Ngụy mà cứ muốn đánh Ngô, thiết tưởng bệ hạ có điều gì không nghĩ tới chăng?

Tiên chủ nổi giận lên, nói:

- Cái thù giết mất em trẫm, trẫm thề không đội trời chung! Trừ ra trẫm chết đi thì thôi, chớ còn trẫm không sao bãi binh được! Nếu trẫm không nể thừa tướng, thì chém đầu nhà ngươi trước đó! Nay hãy tha cho nhà ngươi về bảo với Tôn Quyền hãy rửa cổ trước đi mà chịu chết.

Gia Cát Cẩn thấy tiên chủ không nghe, cực chẳng đã phải trở về Giang Nam.

Trương Chiêu nói với Tôn Quyền rằng:

- Gia Cát Tử Du thấy quân Thục thế to lắm, cho nên nói thác là sang cầu hòa, kỳ thực là muốn bỏ Ngô vào Thục, chuyến này đi tất không về.

Quyền nói:

- Cô với Tử Du, có cái nghĩa sống chết không thể thay lòng. Cô không phụ Tử Du, Tử Du tất cũng không phụ Cô. Khi xưa Tử Du ở Sài Tang, Khổng Minh đến Đông Ngô ta. Cô định sai Tử Du ra lưu Khổng Minh ở lại, thì Tử Du có nói rằng: "Em tôi đã thờ Huyền Đức, nghĩa phải giữ một niềm. Em tôi không chịu ở, cũng như tôi không chịu đi". Xem như lời ấy, dẫu thần minh cũng phải cảm động, nay sao chịu theo hàng với Thục? Cô với Tử Du tin nhau tận ruột gan, chớ không vì lời ngoài tai mà lìa nhau được!

Đang nói chuyện thì Gia Cát Cẩn đã trở về. Quyền bảo Trương Chiêu rằng:

- Đó, Cô nói có sai đâu!

Trương Chiêu thẹn đỏ mặt, lui ra.

Cẩn vào ra mắt Tôn Quyền, thuật lại chuyện tiên chủ không nghe giảng hòa. Quyền giật mình nói rằng:

- Nếu thế thì Giang Nam nguy mất!

Triệu Tư ở dưới thềm bước lên thưa rằng:

- Tôi có một kế này, đủ cứu được việc nguy cấp ấy.

Quyền hỏi:

- Đức Độ có mẹo gì hay vậy?

Tư thưa:

- Chúa công nên làm một bài biểu, tôi xin sang sứ nước Ngụy, ra mắt vua Ngụy là Tào Phi, bày việc lợi hại, để Ngụy đến úp Hán Trung, quân Thục tự nhiên phải nguy, đánh thế nào được ta nữa mà sợ!

Quyền nói:

- Kế ấy hay lắm, nhưng ngươi đi chuyến này, chớ có để mất thể diện Đông Ngô nhé!

Tư thưa:

- Nếu tôi để lầm lỡ điều gì, thà rằng đâm đầu xuống sông mà chết, còn mặt mũi nào trông thấy người Giang Nam nữa!

Quyền mừng lắm, lập tức viết biểu, xưng là thần, sai Triệu Tư đi sứ, đến thẳng Hứa Đô, trước hết vào ra mắt quan thái úy Giả Hủ và các quan lớn nhỏ khác.

Sáng hôm sau, khai chầu, Giả Hủ ra ban tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, Đông Ngô có sai trung đại phu là Triệu Tư sang đây dâng biểu.

Tào Phi cười, nói:

- Đây là mẹo Đông Ngô muốn đuổi lui quân Thục đây!

Liền cho đòi Triệu Tư vào. Tư vào lạy ở dưới thềm son, dâng tờ biểu lên.

Phi xem biểu xong hỏi rằng:

- Ngô hầu là bậc chúa như thế nào?

Tư tâu rằng:

- Là bậc chúa thông, minh, nhân, trí, hùng, lược.

Phi cười, nói:

- Có phải khanh quá khen đó chăng?

Tư nói:

- Không phải tôi khen quá lời đâu. Chủ tôi dùng Lỗ Túc ở trong bọn tầm thường, đó là thông, cất Lã Mông ở trong đám hành trận, đó là minh; bắt được Vu Cấm không nỡ hại, đó là nhân, lấy Kinh Châu, máu không dây đến mũi gươm, đó là trí; giữ ba con sông, như hổ ngồi nhìn thiên hạ, đó là hùng; nay còn phải chịu kém bệ hạ một bậc, đó là lược. Cứ thế mà suy ra, đó chẳng phải là ông chúa thông, minh, nhân, trí, hùng, lược là gì?

Phi lại hỏi:

- Ngô chủ có học hành gì không?

Tư nói:

- Ngô chủ tôi có hàng vạn chiếc thuyền kín mặt sông; giáp binh hàng trăm vạn; dùng người hiền; khiến người tài, có chí sửa sang việc thiên hạ, lúc nào thong thả thì xem rộng cả sách vở, nhưng chỉ nắm lấy cái đại ý chứ không bắt chước những phường học trò, tìm từng câu, dò từng chương làm gì!

Phi nói:

- Trẫm muốn đánh Ngô có nên không?

Tư nói:

- Đại quốc có quân đến đánh dẹp, thì tiểu quốc tôi cũng có phương kế chống giữ!

Phi nói:

- Ngô có sợ Ngụy không?

Tư nói:

- Quân mặc áo giáp hàng trăm vạn, lại có sông Giang, sông Hán làm hào, việc gì mà sợ!

Phi nói:

- Ở Đông Ngô có bao nhiêu người được như đại phu?

Tư nói:

- Bọn thông minh, giỏi giang, có chừng tám chín mươi người, còn những người như bọn tôi thì nhiều lắm, không sao kể xiết.

Tào Phi thấy Triệu Tư ứng đối trôi chảy, không nhụt câu gì, than rằng:

- Sách có câu: "Đi sứ ra bốn phương, không để nhụt đến mệnh vua sai khiến", như ngươi mới xứng đáng được câu ấy!

Bởi vậy, mới sai quan thái thường khanh là Hình Trình mang sắc phong cho Tôn Quyền làm Ngô vương, được dùng lễ cửu tích.

Triệu Tư tạ ơn ra thành.

Lưu Hoa can rằng:

- Nay Tôn Quyền sợ Thục, cho nên đến xin hàng; cứ như tôi, thì Thục, Ngô đánh nhau, chính là lúc trời làm mất hai nước ấy. Nếu ta sai một đại tướng, mang vài vạn binh, sang úp lấy nước Ngô, Thục đánh mặt ngoài, ta đánh mặt trong, thì chỉ trong năm bữa nửa tháng là nước Ngô phải mất. Nước Ngô đổ rồi, nước Thục cũng nguy, bệ hạ sao không toan liệu cho sớm?

Phi nói:

- Tôn Quyền đã biết lễ phép mà phục trẫm rồi, nếu lại còn đánh, thì ngăn trở bụng thiên hạ muốn hàng, không bằng ưng thuận là hơn.

Hoa lại nói:

- Tôn Quyền tuy có hùng tài, nhưng chỉ là một chức phiếu kỵ tướng quân Nam Sương hầu trong thời tàn Hán mà thôi. Quan nhỏ, thế yếu mà Quyền còn có bụng muốn tranh hùng với Trung Nguyên; nay phong cho y tước vương thì y chỉ kém bệ hạ một bực. Bệ hạ tin lời trá hàng, mà phong cho y vị hiệu to lớn, có khác nào chắp thêm cánh cho hổ không?

Phi nói:

- Không phải thế! Trẫm chẳng giúp gì Ngô, mà cũng không giúp gì Thục. Ta đợi xem hai nước đánh nhau, khi nào một nước mất, chỉ còn một nước, bấy giờ ta sẽ trừ nốt, thì có khó gì? Ý trẫm đã quyết rồi, ngươi đừng nói lôi thôi nữa!

Liền sai Hình Trình mang chiếu sắc đi với Triệu Tư đến Đông Ngô, phong cho Tôn Quyền.

Tôn Quyền đang cùng với các quan bàn kế chống cự quân Thục, chợt có tin báo có sứ nước Ngụy đến phong vương, phải ra ngoài xa nghênh tiếp. Cố Ung can rằng:

- Chúa công nên tự xưng làm chức thượng tướng quân Cửu Châu Bá, chớ không nên chịu tước phong của Ngụy.

Quyền nói:

- Ngày xưa, Bái Công chịu tước phong của Hạng Vũ, đó là tùy thời, sao lại từ chối?

Bèn dẫn các quan ra thành đón rước sứ giả.

Hình Trình cậy mình là sứ giả nước lớn, vào cửa không thèm xuống xe. Trương Chiêu giận lắm, quát to lên rằng:

- Lễ, đâu cũng phải kính, phép, đâu cũng phải nghiêm. Ngươi sao dám tự cao tự đại, dễ thường khinh Giang Nam ta không có một mũi gươm nào chăng?

Hình Trình vội vàng xuống xe, ra mắt Tôn Quyền, rồi hai người cùng ngồi một xe đi vào trong thành. Bỗng ở sau xe có một người tự dưng khóc hu hu lên rằng:

- Chúng ta không biết liều mình ra sức đánh nước Ngụy, nuốt nước Thục, mà để chủ ta phải chịu cho người phong tước, đã thảm nhục hay chưa?

Chúng trông ra xem ai, thì là Từ Thịnh. Hình Trình nghe thấy vậy than rằng:

- Tướng văn, tướng võ Giang Đông như thế này, tất nhiên không chịu kém người mãi đâu!

Tôn Quyền chịu phong tước xong, các văn võ quan liêu vào lạy mừng đâu đấy; đoạn thu xếp đồ châu ngọc sai người sang nước Ngụy tiến cống tạ ân.

Có mật thám về báo rằng:

- Thục chủ dẫn đại quân cùng với man vương là Sa Ma Kha mang vài vạn quân rợ, lại có tướng Đồng Khê là Đỗ Lộ, Lưu Ninh giúp đỡ. Quân thủy bộ hai đường cùng tiến, thanh thế to lắm. Hiện nay quân thủy đã ra khỏi cửa Vu Khẩu, quân bộ đã đến Thôi Qui.

Bấy giờ Tôn Quyền đã lên ngôi vương, nhưng vua Ngụy vẫn chưa cho quân đến cứu, bèn hỏi các quan rằng:

- Quân Thục thế to lắm, làm thế nào bây giờ?

Các quan nín lặng, Tôn Quyền lại nói:

- Sau Chu Lang có Lỗ Túc, sau Lỗ Túc có Lã Mông, nay Lã Mông đã mất rồi, không còn ai lo giúp được việc cho Cô nữa ư?

Nói chưa dứt lời, có một tướng tuổi trẻ bước ra tâu rằng:

- Tôi tuy ít tuổi, nhưng cũng hơi biết binh pháp, vậy xin lĩnh vài vạn quân ra phá quân Thục!

Quyền trông ra thì là Tôn Hoàn.

Hoàn tự là Thúc Vũ, cha tên là Hà, nguyên họ Du. Tôn Sách yêu lắm, cho theo vào họ Tôn, bởi thế cũng thuộc vào tôn tộc Ngô vương. Hà sinh được bốn con; Hoàn là con trưởng, giỏi nghề cung ngựa. Thường theo Ngô vương đi đánh dẹp, nhiều khi lập được công to. Hiện đang làm võ vệ đô úy, bấy giờ mới hai mươi nhăm tuổi.

Quyền hỏi rằng:

- Ngươi có mẹo gì phá được quân Thục?

Hoàn tâu rằng:

- Tôi có hai viên đại tướng, một là Lý Dị, hai là Tạ Tinh, đều có sức khỏe muôn người không địch nổi. Xin chúa công cấp cho vài vạn quân, để tôi ra bắt Lưu Bị.

Quyền nói:

- Cháu tuy anh hùng, nhưng còn ít tuổi, phải được một người giúp đỡ mới xong.

Hổ oai tướng quân là Chu Nhiên tâu rằng:

- Tôi xin đi với tiểu tướng quân ra bắt Lưu Bị!

Quyền ưng lời, liền điểm quân thủy lục năm vạn, phong cho Tôn Hoàn làm tả đô đốc, Chu Nhiên làm hữu đô đốc, cất quân đi ngay hôm ấy.

Quân do thám dò biết quân Thục đã đến Nghi Đô hạ trại. Tôn Hoàn dẫn hai vạn rưỡi quân mã đóng ở giáp giới Nghi Đô, trước sau chia làm ba trại, để cự nhau với quân Thục.

Tướng Thục là Ngô Ban lĩnh ấn tiên phong, từ khi ở Xuyên ra, đi đến đâu giặc hàng đến đấy, như cỏ lướt theo chiều gió, gươm không dây vết máu nào, đến thẳng Nghi Đô. Nghe tin Tôn Hoàn cắm trại ở đó chống cự với quân mình, Ban liền phi báo với tiên chủ.

Tiên chủ bấy giờ cũng đã dẫn quân đến Thê Qui nghe tin ấy, nổi giận nói:

- Thứ thằng ranh con ấy, lại dám kháng cự với trẫm à?

Quan Hưng tâu rằng:

- Tôn Quyền đã cho thằng bé ấy làm tướng, bệ hạ hà tất phải sai đến đại tướng làm gì, cháu xin ra bắt cũng nổi.

Tiên chủ nói:

- Trẫm muốn coi tài của cháu thế nào?

Lập tức sai Quan Hưng đi.

Hưng lạy từ sắp đi thì Trương Bào lại tâu rằng:

- Quan Hưng đã đi đánh giặc, cháu cũng xin đi một thể.

Tiên chủ nói:

- Hai cháu cùng đi càng hay! Nhưng phải cẩn thận, chớ nên vội vàng.

Hai tướng lạy từ đi ra, hội với tiên phong, dẫn quân tiến lên, dàn thành thế trận.

Tôn Hoàn biết quân Thục đã đến, liền kéo quân trong trại ra, hai bên dàn trận đối nhau. Hoàn dẫn Lý Dị, Tạ Tinh, dừng ngựa dưới cửa cờ. Trong trận Thục, Quan Hưng, Trương Bào, cùng đội mũ chỏm bạc, mặc áo bào trắng, cờ trắng, ngựa trắng. Một tướng cầm bát xà mâu đứng trên, một tướng cầm đại đao đứng dưới.

Bào thét mắng rằng:

- Thằng nhãi con Tôn Hoàn kia! Chết đến cổ họng rồi, còn dám chơi nhau với thiên binh à?

Hoàn cũng mắng rằng:

- Cha mày đã làm ma không đầu, mày lại đến đây đòi chết, sao ngu lắm vậy?

Trương Bào giận lắm, vác mâu xông thẳng vào đánh Tôn Hoàn. Tạ Tinh ở phía sau tế ngựa lên địch. Hai tướng đánh nhau hơn ba chục hiệp. Tinh thua chạy, Bào thừa thế đuổi theo. Lý Dị vội vàng khoa búa ra tiếp chiến, Bào lại đánh hơn hai chục hiệp nữa, chưa phân được thua. Trong trận Ngô, có tên tì tướng là Đàm Hùng, thấy Trương Bào khỏe mạnh lắm. Lý Dị không địch nổi mới bắn ngầm ra một phát tên, tin ngay vào ngựa Trương Bào. Con ngựa bị đau chạy về, chưa đến cửa trận đã ngả kềnh ra hất Trương Bào lăn xuống đất. Lý Dị vội vàng hai tay khoa lưỡi búa nhằm trúng óc Trương Bào bổ xuống. Bỗng đâu thấy một đạo hồng quang lóe lên, đầu Lý Dị đã rơi xuống đất. Nguyên là, Quan Hưng thấy Trương Bào quay về, vừa tế ngựa ra tiếp ứng, thì Trương Bào đã ngã ngựa, mà Lý Dị đã sấn đến sau lưng. Hưng quát to một tiếng, chém ngay được Lý Dị, cứu Trương Bào đứng dậy, rồi thừa thế đánh bừa sang. Tôn Hoàn thua to. Bên nào bên ấy khua chiêng thu quân về.

Hôm sau, Tôn Hoàn lại dẫn quân đến, Trương Bào, Quan Hưng cùng ra. Quan Hưng đứng trước trận, thách Tôn Hoàn giao phong. Hoàn giận lắm, tế ngựa múa đao đánh nhau với Quan Hưng, hơn hai chục hiệp, sức lực hơi núng, quay ngựa chạy về, hai tướng đuổi ùa cả vào dinh. Ngô Ban cũng dẫn bọn Phùng Tập, Trương Nam kéo quân đánh giết tơi bời. Trương Bào xông xáo vác mâu đi trước, gặp Tạ Tinh Bào đâm cho một mâu chết đứng.

Quân Ngô chạy trốn tan hoang.

Tướng Thục được trận thu quân về. Các tướng đủ mặt, duy không thấy Quan Hưng đâu. Trương Bào kinh hãi nói:

- An quốc có xảy ra chuyện gì, ta cũng không sống được một mình!

Nói đoạn, vác mâu lên ngựa đi tìm. Bào đi được vài dặm, thấy Quan Hưng tay tả cầm đao, tay hữu cắp nách một tướng.

Bào hỏi rằng:

- Ai thế?

Hưng cười nói:

- Trong đám loạn quân ta gặp được kẻ thù, liền bắt sống đem về đây!

Bào nhìn ra thì chính là Đàm Hùng, người bắn phát tên ngầm hôm qua. Bào mừng lắm, cùng nhau về trại, chém Đàm Hùng lấy máu tế con ngựa chết, rồi viết biểu sai người đem đến dinh tiên chủ báo tin thắng trận.

Tôn Hoàn tốn mất bọn Lý Dị, Tạ Tinh, Đàm Hùng cùng rất nhiều quân sĩ, thế lực đã kiệt, phải sai người về Ngô cầu cứu.

Tướng Thục là Trương Nam, Phùng tập bàn với Ngô Ban rằng:

- Hiện nay quân Ngô thua luôn mấy trận, ta nên thừa thế đến cướp trại.

Ngô Ban nói:

- Tôn Hoàn tuy thiệt hại nhiều tướng sĩ, nhưng cánh quân thủy của Chu Nhiên, hiện đang đóng trên mặt sông, chưa tổn hại chút nào. Nếu ta đến cướp trại, phỏng quân mặt thủy kéo lên bờ, chặn mất đường ta về, thì làm thế nào?

Nam nói:

- Việc ấy rất dễ. Nên sai Quan, Trương hai tướng, mỗi người dẫn năm nghìn quân, phục ở trong hang núi, nếu Chu Nhiên lại cứu thì đổ ra mà đánh, chắc rằng phải được.

Ban nói:

- Không bằng ta sai mấy tên lính sang trá hàng, khiến nó báo việc cướp trại với Chu Nhiên. Nhiên trông thấy ngọn lửa, tất nhiên đến cứu, ta sẽ sai quân phục đổ ra mà đánh, như thế việc lớn chắc xong!

Bọn Phùng Tập mừng lắm, nghe theo kế ấy.

Chu Nhiên được tin Tôn Hoàn hao binh tổn tướng định mang quân lại cứu. Bỗng thấy quân canh đường dẫn mấy tên lính Thục đến. Nhiên hỏi chuyện thì chúng thưa rằng:

- Chúng tôi là quân sĩ dưới trướng Phùng Tập, bởi vì thưởng phạt không được minh, cho nên đến đây hàng và nhân thể báo việc cơ mật.

Nhiên nói:

- Có việc cơ mật gì?

Tiểu tốt nói:

- Chiều tối hôm nay, Phùng Tập thừa cơ đến cướp trại của Tôn tướng quân, có hẹn với nhau đốt lửa lên làm hiệu.

Nhiên nghe xong, lập tức sai người đến báo với Tôn Hoàn. Người báo đi đến nửa đường, bị Quan Hưng giết mất.

Chu Nhiên định dẫn quân ra cứu Tôn Hoàn. Bộ tướng là Thôi Vũ can rằng:

- Lời nói tên lính quèn chưa lấy gì làm tin cho lắm, phỏng có xảy ra sự gì, thì hai mặt thủy bộ đều hỏng cả. Tướng quân nên giữ vững lấy thủy trại, để tôi đi chuyến này xem sao.

Chu Nhiên nghe theo, sai Thôi Vũ dẫn một vạn quân đi cứu.

Đêm hôm ấy, Phùng Tập, Trương Nam, Ngô Ban chia binh làm ba đường, kéo bừa vào trại Tôn Hoàn, bốn mặt nổi lửa. Quân Ngô bối rối, chạy toán lạc cả.

Lại nói Thôi Vũ đang đi, thấy lửa bốc cháy vội vàng giục quân tiến lên. Vừa qua khỏi một trái núi, bỗng đâu ở trong hang trống đánh vang lừng, rồi mé tả có Quan Hưng, mé hữu có Trương Bào, hai đường đổ ra đánh giết. Thôi Vũ giật mình, toan chạy về, thì Trương Bào vừa đến nơi. Hai tướng đấu nhau, chỉ một hiệp, Vũ bị Bào bắt sống.

Chu Nhiên nghe tin nguy cấp, rút quân thủy lùi năm sáu mươi dặm, Tôn Hoàn dẫn bại quân chạy trốn hỏi bộ tướng rằng:

- Đây là mé trước, có xứ nào thành vững lương nhiều không?

Bộ tướng nói:

- Từ đây ra mé chính bắc, có thành Di Lăng, đóng quân được.

Hoàn vội vàng chạy ra Di Lăng, vừa vào trong thành thì bọn Ngô Ban đuổi theo đến nơi, vây bọc kín cả bốn mặt.

Quan Hưng, Trương Bào giải Thôi Vũ về Thê Qui. Tiên chủ mừng lắm, truyền chỉ đem chém Thôi Vũ, rồi mở tiệc khao thưởng ba quân. Từ bấy giờ oai phong tiên chủ lừng lẫy, các tướng bên Giang Nam đều mất vía.

Lại nói Tôn Hoàn sai người về cầu cứu. Tôn Quyền giật mình, triệu văn võ vào thương nghị rằng:

- Nay Tôn Hoàn bị khốn ở Di Lăng, Chu Nhiên thua to ở Trường Giang, thế quân Thục lớn lắm, làm thế nào bây giờ?

Trương Chiêu tâu rằng:

- Hiện nay các tướng tuy nhiều người đã mất, nhưng cũng còn được hơn mười người, lo gì Lưu Bị? Nên sai Hàn Đương làm chánh tướng, Chu Thái làm phó tướng, Phan Chương làm tiên phong, Lãnh Thống làm đoạn hậu, Cam Ninh làm cứu ứng, khởi mười vạn quân ra mà cự mới được.

Quyền nghe theo, sai các tướng ngay hôm ấy cất quân đi. Bấy giờ Cam Ninh đang bị bệnh ly, cũng phải gượng theo đi đánh giặc.

Lại nói, tiên chủ cắm trại từ Vu Giáp, Kiến Bình đến thẳng Di Lăng, dài hơn bảy chục dặm, trước sau cất hơn bốn chục trại liên tiếp nhau. Thấy Quan Hưng, Trương Bào lập luôn được công to, bèn than rằng:

- Các tướng theo trẫm khi xưa đều già nua vô dụng cả rồi! Nay lại có hai cháu anh hùng thế này, trẫm còn lo chi Tôn Quyền nữa!

Chợt có tin báo Hàn Đương, Chu Thái dẫn quân đến. Tiên chủ sắp sai tướng ra địch, thì cận thần vào tâu rằng:

- Hoàng Trung dẫn năm sáu người sang hàng Đông Ngô rồi.

Tiên chủ cười nói:

- Hoàng Hán Thăng không phải là người phản bội, đó tất là vì trẫm lỡ lời nói rằng già lão vô dụng, Hán Thăng không chịu tiếng già, cho nên gắng sức ra chống giặc đó thôi.

Lập tức triệu Quan Hưng, Trương Bào vào dặn rằng:

- Hoàng Hán Thăng đi chuyến này, tất nhiên lỡ việc, hai cháu chớ quản khó nhọc, nên ra giúp hắn, nếu hắn lập được chút công lao gì, thì phải bảo về ngay, chớ để bị thiệt hại.

Hai tiểu tướng lạy từ tiên chủ, dẫn quân ra giúp Hoàng Trung.

Đó là:

Tuổi già muốn tỏ lòng trung dũng,
Tướng trẻ may nhờ dịp lập công.

Chưa biết Hoàng Trung chuyến này đi thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI 83
Đánh Hào Đình, tiên chủ bắt được thù nhân;
Giữ Giang Khẩu, thư sinh cất làm đại tướng

Lại nói năm Chương Vũ thứ hai (221) tháng giêng, mùa xuân, quan võ oai hậu tướng quân là Hoàng Trung theo tiên chủ sang đánh Ngô. Chợt nghe thấy tiên chủ nói lão tướng vô dụng, lập tức cầm đao lên ngựa, dẫn năm sáu người đi theo, đến thẳng trại Di Lăng.

Ngô Ban cùng Trương Nam, Phùng Tập tiếp vào, hỏi rằng:

- Lão tướng quân đến đây có việc gì?

Trung nói:

- Ta từ khi ở Trường Sa theo hầu thiên tử đến giờ, lập nên bao nhiêu công lao. Nay tuy tuổi ngoại bảy mươi, nhưng mỗi bữa ăn còn nổi chục cân thịt, cánh tay còn giương nổi cung hai tạ, cưỡi được ngựa thiên lý, thì cũng chưa lấy gì làm già. Hôm qua chúa thượng nói bọn ta già cả vô dụng, bởi vậy ta lại đây, để đánh nhau với Đông Ngô, xem ta chém tướng, già hay không già?

Trung đương nói thì, quân tiền bộ nước Ngô đã kéo đến trước trại. Hoàng Trung hăng hái ra trướng nhảy lên ngựa.

Bọn Phùng Tập can rằng:

- Lão tướng chớ nên khinh tiến vội.

Trung không nghe, tế ngựa ra đi. Ngô Ban sai Phùng Tập dẫn quân đánh giúp. Trung dừng ngựa đứng trước trận, cắp ngang đại đao, thách tướng tiên phong Ngô là Phan Chương giao chiến.

Phan Chương dẫn bộ tướng là Sử Tích ra trận. Tích khinh Trung già yếu, vác giáo xốc vào đánh, mới ba hiệp bị Trung chém một nhát ngã quay xuống đất. Phan Chương nổi giận, múa ngay thanh long đao của Quan Công lại đánh, Trung hăng sức đánh dữ quá, Chương địch không nổi, quay ngựa chạy về. Trung thừa thế đuổi theo, thu được toàn thắng.

Trung về đến nửa đường, gặp Quan Hưng, Trương Bào, Hưng nói:

- Chúng tôi phụng thánh chỉ, lại giúp lão tướng quân đây. Tướng quân đã lập được công rồi, xin mời về dinh ngay cho.

Trung không nghe.

Hôm sau, Phan Chương lại đến khiêu chiến, Trung hăng hái lên ngựa. Hưng, Bào hai người muốn ra đánh giúp, Trung không cho, Ngô Ban muốn giúp, Trung cũng chẳng nghe, chỉ một mình dẫn năm nghìn quân ra trận. Đánh nhau được mấy hiệp Chương vác đao chạy, Trung tế ngựa đuổi theo, quát to lên rằng:

- Tướng giặc đừng chạy nữa! Ta nay báo thù cho Quan Công đây!

Trung đuổi được hơn ba chục dặm, bỗng tiếng hò reo nổi lên tứ phía, quân phục kéo ra, hữu có Chu Thái, tả có Hàn Đương, trước mặt có Phan Chương, sau lưng là Lăng Thống, bọn người vây bọc Hoàng Trung ở giữa. Bỗng dưng lại nổi một cơn gió to, Trung vội vàng tháo đường chạy thì Mã Trung dẫn một toán quân trên sườn núi kéo xuống, bắn một phát tin ngay vào giữa vai Hoàng Trung, khiến Trung suýt ngã ngựa. Quân Ngô thấy Hoàng Trung bị trúng tên liền ùa lại đánh. Bỗng nhiên ở mé sau có tiếng hò reo ầm

ĩ. Hai toán quân Thục ập đến đánh quân Ngô chạy toán lạc, cứu được Hoàng Trung. Đó là Quan Hưng, Trương Bào, hai tướng giữ gìn Hoàng Trung đưa về đến ngự doanh.

Trung tuổi già, khí lực đã kém, bị tên đau nặng lắm. Tiên chủ thân đến hỏi thăm, vỗ vào lưng nói:

- Để cho lão tướng quân bị thương thế này, là lỗi tại trẫm đó!

Trung nói:

- Tôi chỉ là một kẻ võ phu mà thôi, may mà gặp được bệ hạ. Nay tôi đã bảy mươi nhăm tuổi, sống lâu thế là đủ lắm rồi. Xin bệ hạ giữ gìn long thể cho khéo, để mà đồ Trung Nguyên.

Nói đoạn ngất đi. Đêm hôm ấy, Hoàng Trung mất ở ngự doanh.

Đời sau có thơ rằng:

Lão tướng nhất Hoàng Trung,
Vào Xuyên lập đại công.
Giáp vàng, mặc sáng nhoáng,
Cung sắt, giương nhẹ không.
Đảm khí vang Hà Bắc,
Oai danh lừng Thục Trung.
Phơ phơ đầu bạc trắng,
Đến chết vẫn anh hùng!

Tiên chủ thấy Hoàng Trung mất rồi, thương xót không biết ngần nào, sai khâm liệm, đem về táng tại Thành Đô.

Tiên chủ than rằng:

- Trong năm hổ tướng, đã mất ba người rồi, trẫm chưa báo được thù, đau đớn lắm thay!

Nói đoạn dẫn quân ngự lâm đến thẳng Hào Đình, hội hết cả các tướng, chia quân làm tám đường thủy bộ kéo sang Ngô. Tiên chủ sai Hoàng Quyền lĩnh quân thủy, còn mình thì dẫn đại quân bộ kéo đi.

Bấy giờ là trung tuần tháng hai, năm Chương Vũ thứ hai.

Hàn Đương, Chu Thái nghe tin tiên chủ ngự giá đến đánh, liền dẫn quân ra địch. Hai bên dàn trận: Hàn Đương, Chu Thái ra ngựa. Trận bên này, tiên chủ tự trong cửa cờ đi ra, che đôi tán vóc vàng, mao trắng, việt vàng, cờ tinh, cờ tiết che kín xung quanh.

Đương gọi lớn lên rằng:

- Bệ hạ nay đã làm Thục chúa, sao lại khinh thường mà đến đây, nếu có lỡ điều gì, thì hối sao cho kịp?

Tiên chủ trỏ roi sang mắng rằng:

- Những quân chó Ngô kia! Bay hại hai em trẫm, trẫm thề không chung trời đất với chúng bay!

Đương ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Có ai dám xông vào đám quân Thục không?

Bộ tướng là Hạ Tuân vác đao quất ngựa ra. Sau lưng tiên chủ có Trương Bào cầm mâu xốc ngựa tới, quát to một tiếng, đâm Hạ Tuân. Tuân thấy Bào tiếng dữ như sét, trong bụng đã run toan chạy về. Em Chu Thái là Chu Bình, thấy Tuân không địch nổi, liền múa đao tế ngựa ra đánh giúp. Quan Hưng cùng múa đao cự địch. Trương Bào hét lên một tiếng, đâm trúng Hạ Tuân một mâu ngã ngựa. Chu Bình thấy vậy giật mình, trở tay không kịp, bị Quan Hưng cho một nhát đao chết nốt. Hai tiểu tướng thừa thế xông vào bắt Hàn Đương, Chu Thái. Hai người vội vàng chạy vào trận.

Tiên chủ than rằng:

- Đó mới thực cha hổ không đến nỗi đẻ ra con chó bao giờ!

Nói rồi cầm roi trỏ một cái, quân Thục kéo ùa lại, quân Ngô thua to, tám đạo quân bên Thục, tràn sang như thác lũ, giết quân Ngô thây nằm chất đống, máu chảy thành sông.

Lại nói bấy giờ Cam Ninh đang dưỡng bệnh ở trong thuyền, nghe quân Thục rầm rộ kéo đến, vội vàng lên ngựa thì vừa gặp một toán quân rợ; người nào cũng xù tóc, đi chân không, đeo cung tên, tay cầm giáo dài, đao, múa, mộc, tướng đi đầu chính là vua Thiên Sa Ma Kha, mặt đỏ như phun tuyết, mắt biếc lồi ra ngoài, tay cầm một cái dùi tật lê bằng sắt, lưng đeo hai bộ cung, oai phong dữ tợn. Cam Ninh thấy thế giặc to lắm, không dám đánh, quay ngựa chạy, bị vua Phiên bắn một phát tin vào giữa sống óc. Ninh đeo cả tên mà chạy, đến mãi cửa sông Phú Trì, rồi chết dưới gốc cây to. Trên cây ấy có một đàn quạ, ước chừng vài trăm con, đậu lấp kín cả thi thể.

Ngô chủ nghe tin, thương xót vô cùng, sai người đem thây về, hậu lễ tống táng, lập miếu thờ phụng.

Người sau có thơ than rằng:

Hưng Bá anh hùng tướng đất Ngô,
Cánh buồm gấm đỏ trải giang hồ.
Thờ vua ra sức đền ơn nặng,
Báo bạn kiên tâm giải oán thù.
Khinh kỵ trăm tên xông trại giặc,
Rượu ngon ba cốc lập công to.
Quạ thần tiễn khách còn linh ứng,
Hương hỏa nay đà biết mấy thu?

Lại nói, tiên chủ thừa cơ đuổi đánh, lấy được Hào Đình; quân Ngô tan chạy mất cả. Tiên chủ thu quân, không thấy Quan Hưng về, vội vàng sai bọn Trương Bào đi tìm khắp bốn phía.

Nguyên là Quan Hưng khi xôngvào trận Ngô, gặp Phan Chương chính là người thù, liền tế ngựa đuổi theo, Chương kinh hãi chạy trốn vào trong hang núi, rồi mất hút. Hưng nghĩ Chương chỉ ở trong núi ấy, nhưng đi lại tìm tòi mãi vẫn không thấy. Dần dần trời tối, không biết lối ra. May nhờ có bóng trăng sao, Hưng thấy một túp nhà, xuống ngựa gõ cửa. Một ông già ra hỏi, Hưng nói:

- Tôi là chiến tướng, lạc đường đến đây, xin nhờ một bữa cơm đỡ đói.

Ông già mời Quan Hưng vào trong nhà. Hưng trông lên trên giường thờ, thấy đèn nến sáng choang, ở giữa treo bức tượng Quan Công. Hưng khóc òa ngay lên, chạy vào lạy.

Ông già hỏi:

- Sao tướng quân khóc?

Hưng nói:

- Đây là cha tôi!

Hưng hỏi:

- Sao ông lại thờ cha tôi làm vậy?

Ông già đáp:

- Cả vùng này đều là địa phương của tôn thần cả. Khi ngài còn sống, nhà nào cũng còn thờ, huống chi bây giờ ngài đã thành thần? Lão phu chỉ mong quân Thục đến đánh báo thù cho sớm. Nay tướng quân đến đây, trăm họ xứ này có phúc lắm.

Nói đoạn làm rượu khoản đãi Quan Hưng, sai người dắt ngựa, cởi yên cho ăn. Cuối canh ba, lại nghe có người gõ cửa. Ông già ra hỏi, té ra tướng Ngô là Phan Chương cũng tới ngủ trọ. Chương vừa bước vào, Quan Hưng trông thấy, rút gươm quát to lên rằng:

- Phản tặc đừng chạy!

Chương quay mình chạy ra, bỗng lại có một người mặt đỏ râu dài, mặc áo bào xanh giáp vàng, cầm lăm lăm thanh kiếm đi vào. Chương thấy Quan Công hiển thánh, kêu rú lên một tiếng, hồn bay phách lạc, đang chực chạy thì bị Quan Hưng chém một nhát, ngã quay xuống đất. Hưng mổ ruột lấy máu, đem đến trước tượng thần Quan Công cúng tế.

Quan Hưng lấy lại được thanh long đao của Quan Công khi xưa, treo đầu Phan Chương vào cổ ngựa, rồi từ tạ ông già, cỡi ngựa của Phan Chương về trại. Còn thây của Phan Chương thì ông già đem thiêu ra tro.

Quan Hưng đi chưa được vài dặm, bỗng nghe có tiếng người nói ngựa kêu, rồi một toán quân kéo đến, tướng đi đầu chính là Mã Trung, bộ tướng của Phan Chương.

Mã Trung thấy Quan Hưng giết mất chủ tướng mình, treo đầu dưới cổ ngựa, mà thanh long đao cũng mất, liền nổi giận đùng đùng, tế ngựa xông vào đánh. Hưng thấy Mã Trung chính là thằng hại cha mình, cơn giận ở đâu bốc lên ngùn ngụt, khoa thanh long đao chém xuống. Bộ hạ của Mã Trung ba trăm người, xúm cả lại, vây bọc lấy Quan Hưng. Hưng thế đã nao núng, may đâu ở mé tây bắc, Trương Bào vừa dẫn một toán quân đến. Mã Trung thấy có quân cứu, vội vàng rút chạy. Hưng, Bào hai người thừa thế đuổi theo. Chưa được vài dặm, lại gặp My Phương, Phó Sĩ Nhân dẫn quân đến tìm Mã Trung. Hai bên đánh nhau lộn bậy một hồi. Hưng, Bào ít quân phải tháo lui.

Hai tướng cùng về Hào Đình ra mắt tiên chủ, dâng đầu Phan Chương, và thuật lại chuyện đó. Tiên chủ mừng rỡ, cho là chuyện lạ, khao thưởng cho ba quân.

Mã Trung trở về, ra mắt Hàn Đương, Chu Thái rồi thu nhặt bại quân, chia đường ra giữ các nơi. Quân sĩ bị thương không biết bao nhiêu mà kể.

Mã Trung đem Phó Sĩ Nhân, My Phương ra đóng đồn tại bến sông. Canh ba đêm ấy, chỗ nào cũng nghe tiếng quân sĩ khóc lóc. My Phương lẻn ra nghe trộm, thì thấy một bọn quân sĩ bàn với nhau rằng: "Chúng ta đều là quân Kinh Châu cả, bị Lã Mông đánh lừa, hại mất chúa công. Nay Lưu Hoàng Thúc ngự giá sang đánh, Đông Ngô nay mai tất hỏng mất. Xét ra ngài chỉ giận có My Phương, Phó Sĩ Nhân mà thôi. Chúng ta sao không giết quách hai thằng ấy, đem đến trại Thục mà đầu hàng, chắc được công to!". Lại

nghe thấy một bọn nữa nói: "Việc ấy chớ nên hấp tấp, đợi lúc nào thuận tiện, chúng ta sẽ thừa cơ mà sửa ngay đi!".

My Phương nghe xong kinh hãi lắm, bàn với Phó Sĩ Nhân rằng:

- Bụng quân sinh biến cả rồi, hai chúng ta chưa biết sống chết thế nào đây? Nay Thục chủ chỉ còn giận có Mã Trung, chúng ta nên giết phăng nó đi, đem đầu đến dâng, kêu rằng bọn ta bất đắc dĩ phải hàng Ngô, nghe tin ngự giá đến đây, xin lại chịu tội.

Sĩ Nhân nói:

- Không nên đi, đi tất chết!

Phương nói:

- Thục chủ là người nhân đức, vả lại A Đẩu thái tử là cháu ngoại ta, hắn nghĩ đến tình thân thích, tất không nỡ hại.

Hai người bàn định đâu đấy, sắm sửa ngựa trước; đang lúc canh ba, vào trướng đâm chết Mã Trung, cắt lấy đầu, rồi dẫn vài mươi tên kỵ mã, đi tắt sang Hào Đình. Quân canh đường đưa vào ra mắt Trương Nam, Phùng Tập trước, kể hết tình đầu. Hôm sau đến ngự doanh, vào lạy tiên chủ, dâng đầu Mã Trung lên, khóc mà kêu rằng:

- Chúng tôi quả thật không có bụng làm phản, lỡ mắc mưu Lã Mông nói Quan Công đã mất, lừa cho chúng tôi mở cửa thành. Chúng tôi bất đắc dĩ phải hàng. Nay nghe thánh giá đến đây, nên chúng tôi giết thằng giặc này, để hả cái tức giận của bệ hạ, xin bệ hạ tha tội cho.

Tiên chủ nổi giận, mắng rằng:

- Trẫm từ Thành Đô ra đây đã lâu, hai chúng bây sao không đến thú tội? Nay thế đã nguy cấp, mới đến nói khéo để cầu thoát chết có phải không? Nếu trẫm tha cho chúng bay, khi xuống suối vàng, còn mặt mũi nào trông thấy Quan Công nữa!

Nói đoạn, sai Quan Hưng thiết ngay linh vị Quan Công ở trong dinh, tiên chủ thân dâng đầu Mã Trung lên cúng tế. Lại sai Quan Hưng đem My Phương, Phó Sĩ Nhân lột sạch quần áo, bắt ngồi quỳ trước linh vị, rồi cầm dao xẻo từng miếng thịt để tế Quan Công.

Bỗng Trương Bào bước ra, lạy thụp xuống đất, khóc mà kêu rằng:

- Kẻ thù của bác hai đã giết được cả rồi, còn thù của cha cháu, bao giờ mới trả xong?

Tiên chủ nói:

- Cháu chớ lo! Trẫm còn san phẳng cả Giang Nam, giết hết chó Ngô, kỳ bắt cho được hai thằng giặc ấy, để cháu đem muối thịt chúng nó tế cha cháu, mới nghe kia.

Bào khóc, lạy tạ trở ra.

Bấy giờ oai danh của tiên chủ lừng lẫy xa gần, người Giang Nam ai cũng hết vía, kêu khóc đêm ngày. Hàn Đương, Chu Thái khiếp sợ lắm, sai người về báo với Tôn Quyền, Quyền cả kinh, tụ văn võ lại bàn bạc.

Bộ Trắc tâu rằng:

- Thục chủ chỉ căm hờn bọn Lã Mông, Phan Chương, Mã Trung, My Phương, Phó Sĩ Nhân mà thôi, nay mấy người ấy mất cả rồi, còn lại có Phạm Cương, Trương Đạt, hai người hiện ở Đông Ngô, ta nên bắt đem trả Thục cùng với đầu lâu Trương Phi, trao lại Kinh Châu, đưa phu nhân về, dâng biểu cầu hòa, kết tình hiếu cũ, để mà đồng tâm diệt Ngụy, như thế tự nhiên quân Thục phải rút về.

Tôn Quyền nghe lời, sai đóng một cái hòm bằng gỗ trầm hương, bỏ đầu Trương Phi vào, trói Phạm Cương, Trương Đạt giam trong cũi, sai Trình Bỉnh đi sứ mang quốc thư đến Hào Đình.

Bấy giờ, tiên chủ sắp kéo quân đi, chợt có cận thần vào tâu rằng:

- Đông ngô sai sứ đem trả đầu Trương xa kỵ cùng hai tên giặc Phạm Cương và Trương Đạt.

Tiên chủ giơ hai tay lên trán nói:

- Đó là trời cho, mà cũng là em thứ ba trẫm khôn thiêng, run rủi ra thế đấy!

Lập tức sai Trương Bào để linh vị Trương Phi để tế. Tiên chủ trông thấy đầu lâu Trương Phi ở trong hòm, mặt mũi vẫn như thuở sống, liền khóc ầm lên. Trương Bào cầm dao sắc, đem Phạm Cương, Trương Đạt xẻo từng miếng thịt để tế vong hồn cha.

Tế xong rồi, tiên chủ vẫn chưa nguôi giận, nhất quyết diệt được Ngô mới nghe.

Mã Lương tâu rằng:

- Kẻ thù ta đã giết hết rồi, bụng giận cũng đã hả, đại phu nước Ngô là Trình Bỉnh đến đây, xin nộp trả Kinh Châu, và đưa phu nhân về, kết hiếu với nhau, để cùng đánh Ngụy, xin bệ hạ giáng chỉ cho.

Tiên chủ giận nói:

- Kẻ thù không đội trời chung với ta là Tôn Quyền kia. Nếu bằng giảng hòa, thì ra phụ lời thề với hai em trẫm khi trước. Nay trẫm định trước diệt Ngô, sau diệt Ngụy.

Nói rồi muốn chém sứ giả để tuyệt tình với nước Ngô. Các quan cố sức can ngăn mới thôi.

Trình Bỉnh được thoát, ôm đầu lủi thủi trở về, tâu với Ngô vương rằng:

- Thục chủ không nghe giảng hòa, nhất định đánh. Ngô trước, rồi đánh Ngụy sau. Các bầy tôi can mãi không nghe, không biết làm thế nào bây giờ?

Tôn Quyền kinh hãi, luống cuống cả lên.

Hám Trạch bước ra tâu rằng:

- Hiện nay có một cái cột chống được trời, làm sao lại không dùng đến?

Quyền vội hỏi người nào, Trạch tâu rằng:

- Khi xưa các việc to ở Đông Ngô đều trông cậy vào Chu Lang, Chu Lang mất rồi thì có Lỗ Tử Kính thay chân, Tử Kính mất lại có Lã Tử Minh. Nay Tử Minh tuy đã mất, hiện có Lục Bá Ngôn ở Kinh Châu, người ấy tuy là học trò nhưng có tài hùng lược. Cứ như ý tôi thì tài y chẳng kém gì tài Chu Lang. Khi

trước phá được Quan Công, mưu mô do tự hắn cả. Chúa thượng nếu dùng hắn, thì chắc phá được quân Thục. Nhược bằng có lầm lỡ điều gì, tôi xin cùng chịu tội với hắn.

Quyền nói:

- Giá không có lời Đức Nhuận thì Cô suýt nữa lỡ mất việc to!

Trương Chiêu nói:

- Lục Tốn là một người học trò, không phải đối thủ với Lưu Bị, chớ có nên dùng!

Cố Ung cũng nói:

- Lục Tốn tuổi còn trẻ, danh tiếng chưa có, tôi e các tướng không phục; đã không phục, tất sinh loạn, chắc hẳn lỡ mất việc to.

Bộ Trắc cũng nói:

- Tài Lục Tốn chỉ trị được một quận mà thôi, nếu trao cho việc lớn chắc khó mà đương nổi.

Hám trạch kêu to lên rằng:

- Nếu không dùng Lục Bá Ngôn thì Đông Ngô hỏng mất. Tôi xin đem cả nhà tôi để đảm bảo cho hắn.

Quyền nói:

- Cô cũng vẫn biết Lục Bá Ngôn là người kỳ tài, ý Cô đã quyết, các ngươi đừng nhiều lời nữa!

Bèn sai đòi Lục Tốn đến. Tốn nguyên tên là Lục Nghị, sau mới đổi ra Tốn, tự là Bá Ngôn, quê ở Ngô Quận, cháu quan thành môn hiệu úy Lục Chữ, con quan Cửu Giang đô úy Lục Tuấn. Tốn mình dài tám thước, mặt đẹp như ngọc, hiện đang làm trấn tây tướng quân. Khi ấy, Tốn phụng mệnh đến chầu, Tốn lạy xong, Quyền nói rằng:

- Nay quân Thục kéo đến bờ cõi, Cô muốn sai ngươi tổng đốc cả quân mã, để ra phá Lưu Bị.

Tốn tâu rằng:

- Các quan văn võ ở Giang Đông, toàn là cựu thần của đại vương cả. Tôi tuổi còn nhỏ, lại không có tài, sai bảo làm sao được!

Quyền nói:

- Hàm Đức Nhuận đem cả nhà ra bảo đảm cho ngươi, mà Cô cũng đã biết tài ngươi gánh nổi việc. Nay phong cho ngươi làm đại đô đốc, ngươi chớ từ nữa.

Tốn nói:

- Nếu văn võ không phục, thì làm thế nào?

Quyền lập tức rút thanh đao đang đeo trao cho Lục Tốn và dặn rằng:

- Trong văn võ, nếu ai không tuân lệnh cho ngươi chém trước tâu sau.

Tốn nói:

- Đội ơn đại vương ủy thác việc lớn, tôi đâu dám từ chối mãi, nhưng xin đại vương để đến ngày mai, hội cả các quan lại, rồi sẽ trao cho.

Hám Trạch nói:

- Phép ngày xưa sai tướng, tất phải đắp đàn, hội cả chúng lại, ban cho cờ mao trắng, lưỡi việt vàng, binh phù tướng ấn, có thế thì uy mới hành, lệnh mới nghiêm. Nay đại vương nên theo lễ ấy, chọn ngày đắp đàn, phong Bá Ngôn làm đại đô đốc, giao cho tiết việt, thì mọi người phải phục cả.

Quyền nghe lời, sai người ngày đêm đắp đàn, xong hội cả trăm quan, mời Lục Tốn lên đàn, phong làm đại đô đốc, hữu hộ quân trấn tây tướng quân, ban cho bảo kiếm ấn thụ, coi cả công việc trong sáu quận tám mươi mốt châu, kiêm lĩnh các đạo quân mã Kinh Sở.

Ngô vương dặn rằng:

- Tự cửa khổn trở vào, thì Cô làm chủ, tự cửa khổn trở ra, mặc tướng quân trông nom!

Lục Tốn lĩnh mệnh xuống đàn, sai Từ Thịnh, Đinh Phụng làm hộ vệ, ngay hôm ấy cất quân đi. Một mặt, điều các lộ quân mã thủy bộ cùng tiến. Văn thư đưa đến Hào Đình, Hàn Đương và Chu Thái cả sợ nói:

- Tại sao chúa thượng lại dùng một anh thư sinh làm tổng binh thế?

Khi Tốn tới, không ai chịu phục. Tốn ra trướng bàn việc, mọi người miễn cưỡng đến chào mừng. Tốn nói:

- Chúa thượng cho ta làm đại tướng, đốc quân phá Thục. Việc quân có phép tắc, các ông phải tuân theo. Nếu làm trái thì phép vua không có nể ai cả, đừng để hối về sau.

Ai nấy nín lặng. Chu Thái nói:

- Hiện nay, An Đông tướng quân Tôn Hoàn là cháu chúa thượng, đang bị khốn ở Di Lăng, trong không lương thảo, ngoài chẳng cứu binh. Xin đô đốc mau dùng kế hay để cứu về cho yên lòng chúa thượng.

Tốn nói:

- Ta vốn biết Tôn An Đông rất được lòng quân sĩ, chắc hẳn giữ vững được, không cần phải cứu chữa nữa. Đợi khi nào ta phá xong Thục thì ông ấy sẽ thoát thôi.

Mọi người cười thầm, lui ra.

Hàn Đương bảo Chu Thái rằng:

- Sai đồ nhãi con này làm tướng thì Đông Ngô nguy mất. Ông thấy việc làm của hắn chưa?

Thái nói:

- Tôi mấy lần dùng lời thử hắn, nhưng không thấy hắn có mưu kế gì. Phá sao được Thục?

Hôm sau, Tốn truyền lệnh cho các tướng canh phòng các nơi, giữ vững quan ải, không được khinh địch. Ai nấy đều cười là nhát, không chịu nghe theo. Tốn liền ra trướng gọi các tướng vào bảo rằng:

- Ta vâng mệnh chúa thượng, tổng đốc quân mã, hôm qua đã hạ lệnh năm lần bảy lượt, sai các ngươi phải giữ vững các nơi. Tại sao không tuân lệnh ta?

Hàn Đương nói:

- Từ khi tôi theo Tôn tướng quân bình định Giang Nam đến giờ, xông pha hàng trăm trận; các tướng khác người thì theo Thảo nghịch tướng quân trước kia, người thì theo đại vương ngày nay, đều mặc giáp cầm gươm ra sống vào chết cả. Nay chúa công cử ông làm đại đô đốc để cự quân Thục, ông nên nhanh chóng lập mẹo, sai quân chia đường ra đánh dẹp, để đồ việc to mới phải; thế mà ông lại chỉ bắt giữ vững không ra đánh, phải chăng ông để trời giết đỡ giặc cho hay sao? Chúng tôi đây có phải là người tham sống sợ chết đâu, sao ông lại làm nhụt cả nhuệ khí của ta đi thế?

Các tướng thấy vậy ồ cả lên rằng:

- Hàn tướng quân nói phải lắm, chúng tôi xin liều một trận sống mái với giặc.

Lục Tốn nghe xong, rút gươm ra cầm lăm lăm trong tay, quát to lên rằng:

- Ta tuy là một kẻ học trò, nhưng được đội ơn chúa thượng, giao phó cho việc lớn, vì ta cũng có một chút dùng được, nghĩa là ta biết nhịn nhục, chịu đựng nặng nề. Các ngươi phải giữ vững các cửa ải và nơi hiểm yếu, không được làm bừa; hễ trái lệnh ta chém đầu đó.

Các tướng nét mặt hầm hầm lui ra.

Lại nói, tiên chủ dàn bày quân mã từ Hào Đình đến mãi cửa Xuyên, liên tiếp nhau bảy trăm dặm, trước sau cả thảy bốn mươi dinh trại. Ban ngày tinh kỳ rợp đất tối đến đèn đuốc rực trời.

Chợt có mật thám về báo rằng:

- Đông Ngô dùng Lục Tốn làm đại đô đốc, tổng chế cả quân mã. Tốn sai các tướng giữ vững các nơi hiểm yếu, không cho ra đánh nhau.

Tiên chủ hỏi:

- Lục Tốn là người thế nào?

Mã Lương tâu rằng:

- Lục Tốn tuy là một anh học trò ở Đông Ngô nhưng ít tuổi mà lắm tài, mưu mô sâu sắc, khi trước Đông Ngô đánh úp lấy Kinh Châu, cũng là nhờ quỷ kế của hắn cả.

Tiên chủ nổi giận nói:

- Thằng nhãi con mưu mẹo gian dối, hại mất em thứ hai trẫm, nay phải bắt lấy nó mới được!

Mã Lương can rằng:

- Tài của Lục Tốn không kém gì Chu Du, chớ nên khinh địch.

Tiên chủ nói:

- Trẫm cầm quân đã già đời rồi, lại không bằng một thằng ranh con miệng còn hôi sữa ấy sao?

Liền dẫn tiền quân, đánh các nơi cửa ải. Hàn Đương thấy tiên chủ dẫn quân đến, sai người vào báo với Lục Tốn. Tốn sợ Đông khinh động chăng, vội vàng phi ngựa đến xem, thấy Hàn Đương cưỡi ngựa đứng trên núi, nhìn xem quân Thục kéo đến bạt ngàn, trong quân thấp thoáng có tán vóc lọng vàng. Hàn Đương tiếp đón Lục Tốn, sóng ngựa đứng coi.

Đương trỏ tay, nói:

- Trong đám quân này tất có Lưu Bị, tôi muốn xuống đánh xem sao.

Tốn nói:

- Lưu Bị từ khi cất quân sang đông, được luôn mươi trận, nhuệ khí đang thịnh lắm. Nay ta chỉ nên ngồi cao thủ hiểm, chớ nên đánh, nếu đánh chắc là bất lợi. Hãy nên khuyên bảo tướng sĩ, tìm nhiều cách mà giữ gìn cho vững, để xem bên kia rồi ra thế nào. Bọn họ rong ruổi ở giữa đồng bằng, đang lúc đắc chí, ta giữ vững không ra, họ muốn đánh không được, tất phải dời đồn vào đóng trong rừng rậm, bấy giờ ta sẽ dùng mưu lạ mà phá là được.

Hàn Đương tuy ngoài miệng vâng lời, nhưng trong bụng vẫn không phục.

Tiên chủ sai tiền đội đến khiêu chiến, chửi bới sỉ nhục trăm chiều. Tốn sai bịt tai lại không nghe, mà cũng nhất định không cho ra đánh. Lại đi khắp nơi quan ải, khuyên dụ tướng sĩ, đóng giữ vững vàng.

Tiên chủ thấy quân Ngô không ra, ruột nóng bồn chồn.

Mã Lương tâu rằng:

- Lục Tốn mưu mô sâu sắc, bệ hạ từ xa lại đây qua xuân sang hạ, thế mà quân kia nhất định không ra là có ý chờ quân ta sinh biến đó, xin bệ hạ xét kỹ mà xem!

Tiên chủ nói:

- Nó còn có mưu mẹo gì, chẳng qua khiếp sợ đó thôi, đã thua mãi rồi, còn dám ra gì nữa!

Tiên phong là Phùng Tập vào tâu rằng:

- Hiện nay trời nắng chang chang, quân ta đóng cả ở trong lò lửa đỏ, đường lấy nước nôi rất là bất tiện.

Tiên chủ sai dời dinh trại vào đóng các nơi cây cối um tùm, men theo chỗ có khe suối, đợi qua hạ sang thu, rồi sẽ gộp sức lại mà tiến. Bọn Phùng Tập vâng lệnh, dời dinh trại vào các nơi rừng rú.

Mã Lương tâu rằng:

- Nếu quân ta rục rịch, quân Ngô kéo ùa đến, thì làm thế nào?

Tiên chủ nói:

- Trẫm sai Ngô Ban dẫn hơn vạn quân già yếu, đóng đồn sát trại Ngô, trẫm thì dẫn tám nghìn tinh binh, phục ở trong hang núi. Lục Tốn thấy trẫm dời trại, tất thừa thế lại đánh, trẫm sai Ngô Ban giả thua chạy, nếu hắn đuổi theo, trẫm dẫn phục binh ra chặn đường về chắc bắt được thằng ranh con ấy!

Các quan văn võ cùng mừng, nói:

- Bệ hạ thần cơ diệu toán như thế, chúng tôi quả thực không bằng.

Mã Lương nói:

- Gần đây nghe Gia Cát thừa tướng ở Đông Xuyên, coi xét các nơi, phòng quân Ngụy vào cướp. Bệ hạ sao không cho vẽ địa đồ các dinh trại, đem hỏi thừa tướng xem làm sao.

Tiên chủ nói:

- Trẫm cũng đã biết binh pháp, can gì phải hỏi đến thừa tướng nữa!

Lương nói:

- Từ xưa có câu: "Chịu nghe người thì sáng, chỉ cậy một mình thì tối". Xin bệ hạ phải xét mới được.

Tiên chủ nói:

- Có phải thế, ngươi hãy đi vẽ địa đồ các trại, đem đến Thành Đô hỏi thừa tướng, phỏng có sai sót, nên về báo ngay cho biết.

Mã Lương lĩnh mệnh đi ra.

Thế rồi tiên chủ dời cả quân vào các nơi cây cối mát mẻ để tránh nắng.

Quân mật thám báo tin cho Hàn Đương, Chu Thái biết. Hai người mừng lắm, lại ra mắt Lục Tốn, nói:

- Hiện nay hơn bốn mươi dinh trại, quân Thục đã dời cả vào rừng rậm, men dựa khe suối, để tiện nước nôi và thêm mát mẻ, đô đốc nên thừa cơ đánh đi thôi.

Đó là:

Chúa Thục có mưu hay đặt phục,
Tướng Ngô cậy khỏe suýt vào tròng!

Chưa biết Lục Tốn có nghe hay không, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI 84
Lục Tốn đốt sạch trại liên doanh;
Khổng Minh khéo bày đồ bát trận

Nói về Hàn Đương, Chu Thái dò biết tiên chủ dời dinh trại, vội vàng lại báo với Lục Tốn. Tốn mừng lắm, dẫn quân đến xem động tĩnh thế nào, chỉ thấy ở giữa cánh đồng có một đồn trại, ước chừng hơn một vạn quân canh giữ, mà phần nhiều già yếu cả, có một lá cờ hiệu to đề bốn chữ "Tiên phong Ngô Ban".

Chu Thái nói:

- Tôi coi đám quân kia như trò trẻ con đó thôi, xin cùng Hàn tướng quân chia binh thành hai đường ra đánh; nếu không thắng được xin chịu quân lệnh.

Lục Tốn ngắm xem hồi lâu, rồi trỏ roi nói:

- Trong hang núi, về mé trước mặt kia, thấp thoáng có sát khí bốc lên, tất có quân mai phục; cho nên họ dàn quân già yếu ở đây để dử ta đó, các ông chớ nên ra.

Các tướng không tin, cho Lục Tốn là nhát.

Hôm sau, Ngô Ban dẫn quân đến trước cửa ải khiêu chiến, diễu võ dương oai, chửi mắng om sòm. Nhiều người lại cởi cả áo giáp, mình trần trùng trục, có người nằm ngủ, có người ngồi chơi.

Từ Thịnh, Đinh Phụng vào trướng bẩm rằng:

- Quân Thục khinh ta quá, chúng tôi xin ra đánh.

Tốn cười, nói:

- Các ông chỉ cậy có sức khỏe, chưa biết diệu pháp Tôn, Ngô. Đó là mẹo dụ địch đấy, sau ba ngày sẽ thấy rõ là giả dối.

Từ Thịnh nói:

- Đợi ba hôm nữa, doanh trại của họ vững vàng cả rồi, còn đánh làm sao được nữa?

Tốn nói:

- Ta cốt muốn để cho họ dời trại xong.

Các tướng cùng tủm tỉm cười, trở ra.

Sau ba hôm, hội cả các tướng ở trên ải đứng xem. Bấy giờ quân Ngô Ban đã rút hết rồi. Tốn trỏ tay nói:

- Sát khí bốc lên kia, quân Lưu Bị tất từ trong núi kéo ra đó.

Vừa nói dứt lời, đã thấy quân Thục nai nịt gọn ghẽ, xúm xít vòng trong vòng ngoài, rước tiên chủ đi ra. Quân Ngô trông thấy ai nấy cũng hết vía.

Tốn nói:

- Ta không nghe các ông đáùnh Ngô Ban là chỉ vì thế mà thôi. Nay quân phục đã ra rồi, mười hôm nữa ta

sẽ phá được quân Thục.

Các tướng nói:

- Phá Thục, nên phá ngay lúc mới đến; nay họ lập trại liên tiếp nhau năm sáu trăm dặm, giữ gìn hơn bảy tám tháng trời; bao nhiêu chỗ hiểm yếu đều vững vàng cả rồi, thì còn phá làm sao cho được?

Tốn nói:

- Các ông không biết binh pháp, Lưu Bị là bậc kiêu hùng trong đời, lắm mưu nhiều trí. Khi quân mới tụ họp, phép tắc nghiêm chỉnh, nay giữ đã lâu rồi mà không thấy ta ra đánh, tất sinh trễ nải, ta phá được họ chính ở lúc này.

Các tướng mới chịu là phải.

Đời sau có thơ khen Lục Tốn rằng:

Trướng hầm bàn bạc việc binh đao,
Móc sẵn mồi thơm giật cá ngao.
Thao lược đua ganh trường tuấn kiệt,
Mới hay Lục Tốn cũng anh hào!

Lục Tốn định xong mưu mẹo phá Thục rồi, viết thư sai sứ về tâu với Tôn Quyền chỉ nay mai là phá xong quân giặc. Tôn Quyền xem xong, mừng hớn hở nói:

- Giang Đông lại có người lạ như thế. Cô còn lo gì nữa! Các tướng cứ nói hắn hèn nhát, riêng Cô không tin. Nay xem mấy lời này, quả nhiên không phải là hèn nhát!

Liền cất quân mã đến tiếp ứng.

Lại nói, tiên chủ đem hết cả thủy quân ở Hào Đình, thuận dòng xuôi xuống, cắm trại ven sông, vào sâu mãi bờ cõi nước Ngô.

Hoàng Quyền can rằng:

- Thủy quân men bờ sông đi xuống, tiến lên thì dễ, lúc về thì khó. Tôi xin làm tiền khu đi trước, bệ hạ nên ở lại mặt sau thì mới chắc chắn muôn phần.

Tiên chủ nói:

- Giặc Ngô vỡ mật rồi, trẫm cứ kéo quân rầm rộ đến, còn có ngại gì?

Các quan cố can mãi, tiên chủ cũng không nghe. Tiên chủ chia quân làm hai đường, sai Hoàng Quyền đốc cánh quân mặt Giang Bắc để phòng quân Ngụy; còn mình thì đốc các đạo quân mặt Giang Nam, chia lập dinh trại cạnh bờ sông để tính việc đánh Ngô.

Quân do thám báo tin về Ngụy chủ rằng quân Thục đánh Ngô, cắm trại liên tiếp nhau, ngang dọc hơn bảy trăm dặm, chia làm hơn bốn mươi đồn, đồn nào cũng dựa vào rừng núi. Lại sai Hoàng Quyền đốc quân mặt Giang Bắc, ngày nào cũng đi tuần tiễu hàng trăm dặm không biết là ý làm sao?

Ngụy chủ nghe tin, ngẩng mặt lên trời cười, nói:

- Lưu Bị sắp thua mất!

Quần thần hỏi cớ làm sao. Ngụy chủ nói:

- Lưu Huyền Đức không biết binh pháp; có lẽ đâu cắm trại liên tiếp bảy trăm dặm mà chống nhau được giặc bao giờ? Bao bọc cả các nơi hiểm trở, chỗ cao chỗ thấp mà đóng đồn, đó là một điều tối kỵ trong phép dùng binh. Lưu Bị tất thua về tay Lục Tốn Đông Ngô! Chỉ trong mươi hôm nữa sẽ có tin tức.

Quần thần chưa ai tin, xin điều quân ra phòng bị.

Ngụy chủ nói:

- Lục Tốn nếu đánh được Thục, tất thừa thế vào lấy Tây Xuyên. Quân Ngô đi xa, trong lúc bỏ trống, trẫm giả đò dẫn quân đánh giúp, sai ba đạo quân nhất tề kéo cả sang, chắc lấy được Đông Ngô dễ như bỡn.

Mọi người đều bái phục.

Ngụy chủ bèn sai Tào Nhân đốc một đạo quân ra Nhu Tu, Tào Hưu đốc một đạo quân ra Động Khẩu, Tào Chân đốc một đạo quân ra Nam Quận, quân mã ba đường hẹn nhau sang úp lén Đông Ngô, còn mình tự dẫn quân đi sau tiếp ứng.

Hãy nói về Mã Lương đến Xuyên, vào ra mắt Khổng Minh trình bản địa đồ lên, nói:

- Nay ta dời dinh trại vào đóng sát bờ sông, dài suốt bảy trăm dặm, lập hơn bốn mươi đồn, đều dựa vào chỗ có cây cối, khe suối. Hoàng thượng sai tôi đem địa đồ về trình tướng quân xem thế nào?

Khổng Minh xem xong, dập tay xuống án thư kêu rằng:

- Khổ chưa! Ai xui chúa thượng cắm trại thế này? Nên chém người ấy đi!

Mã Lương nói:

- Đó là do chúa thượng cả, không ai xui đâu!

Khổng Minh than rằng:

- Khí số nhà Hán hỏng mất rồi!

Lương hỏi làm sao, Khổng Minh nói:

- Bao bọc cả chỗ hiểm trở, cao thấp mà đóng đồn, đó là điều tối kỵ trong phép dùng binh. Nếu giặc đánh hỏa công, thì cứu làm sao? Lại có lẽ đâu lập trại liên tiếp nhau bảy trăm dặm mà cự được giặc? Tai vạ đến nơi rồi. Lục Tốn giữ vững không ra, chính là vì thế. Ngươi nên trở về cho mau, tâu với thiên tử dời đồn đi chỗ khác mới được.

Lương hỏi:

- Nếu quân Ngô đã đánh được quân ta rồi, thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Lục Tốn không dám đuổi đâu. Thành Đô này chắc không việc gì.

Lương hỏi:

- Làm sao không dám đuổi?

Khổng Minh nói:

- Sợ quân Ngụy úp đánh mặt sau, chớ sao! Chúa thượng nếu có thua, nên chạy về thành Bạch Đế mà lánh. Khi ta vào Xuyên đã phục sẵn mười vạn quân ở bến Ngư Phúc rồi.

Lương giật mình, nói:

- Tôi mấy lần qua lại bến đò, không thấy một tên quân nào, sao thừa tướng lại nói thế?

Khổng Minh nói:

- Về sau khắc biết, không phải hỏi lôi thôi!

Mã Lương xin giấy tờ rồi hỏa tốc đi sang ngự doanh. Khổng Minh trở về Thành Đô điều gấp quân mã ra cứu ứng.

Đây nói Lục Tốn thấy quân Thục có ý trễ nải, không gìn giữ cẩn thận như trước, mới hội cả các tướng lại truyền lệnh rằng:

- Ta từ khi phụng mệnh ra quân đến nay, chưa đánh trận nào. Nay xem quân Thục, biết cả động tĩnh rồi. Trước hết ta muốn lấy một đồn phía nam bờ sông, có ai dám đi không?

Nói chưa dứt lời, Hàn Đương, Chu Thái, Lăng Thống cùng dạ xin đi.

Tốn bảo lui ra không dùng, chỉ gọi một tên tướng nhỏ ở dưới thềm là Thuần Vu Đan dặn rằng:

- Ta cho ngươi năm nghìn quân, sang lấy đồn thứ tư ở phía nam bờ sông, do tướng Thục Phó Đồng đóng giữ. Làm sao đêm nay phải thành công. Ta sẽ tự cầm quân lại tiếp ứng.

Thuần Vu Đan lĩnh mệnh, dẫn quân đi.

Lại gọi Từ Thịnh, Đinh Phụng đến dặn rằng:

- Hai người, mỗi người dẫn ba nghìn quân, đóng cách ngoài trại năm trăm dặm, hễ Thuần Vu Đan bị quân Thục đuổi theo chạy trở về thì đổ ra cứu, nhưng cũng không nên rượt đánh.

Hai tướng tuân lệnh.

Trời vừa sẩm tối, Thuần Vu Đan dẫn quân đi. Cuối canh ba đến trại Thục, Đan sai quân khua trống hò reo kéo vào. Phó Đồng mở trại ra đánh. Đan địch không nổi, quay ngựa chạy. Bỗng đâu nổi tiếng reo ầm ĩ, rồi có một toán quân xông ra chặn đường, tướng đi đầu là Triệu Dong. Đan tháo đường chạy thoát, tổn hại già nửa quân. Khi đang chạy lại gặp một đội quân Man, tướng đi đầu chính là Sa Ma Kha. Đan cố đánh mới thoát chết. Sau lưng lại có ba đạo quân nữa đuổi theo. Đan chạy đến gần thành, may có Từ Thịnh, Định Phụng, hai mặt đổ ra đánh cứu được. Đan bị tên bắn còn cắm trong mình, vào ra mắt Lục Tốn chịu tội.

Tốn nói:

- Đó không phải lỗi tại ngươi, ta muốn thử giặc xem hư thực ra sao đó thôi, chớ mẹo phá Thục, ta đã đâu có đấy cả rồi!

Từ Thịnh, Đinh Phụng nói:

- Quân Thục thế to lắm, khó lòng phá nổi, đánh thì chỉ hao binh tổn tướng mà thôi!

Tốn cười, nói:

- Mẹo này của ta, tuy không che mắt được Gia Cát Lượng, nhưng may sao người ấy không có ở đây, thực là trời giúp ta thành công chuyến này!

Mới hội cả tướng sĩ lớn nhỏ lại, truyền lệnh rằng:

- Chu Nhiên tiến quân đi mặt thủy, cuối giờ ngọ ngày mai có gió đông nam nổi to, phải dùng thuyền chất cỏ khô, theo kế mà làm. Hàn Đương dẫn một toán quân đánh phía bắc bờ sông; quân sĩ hai đường ấy, phải mỗi người mang một bó cỏ, chứa lưu hoàng, diêm tiêu, các thứ dẫn lửa, cầm gươm đao, kéo thẳng đến cả trại Thục, thuận chiều gió mà đốt lửa. Quân Thục có bốn mươi đồn, chỉ cần đốt hai mươi đồn; cách một đồn đốt một đồn. Quân sĩ mang sẵn lương khô đi ăn, phải ngày đêm cố sức đuổi đánh, không được lui về, kỳ bắt được Lưu Bị mới thôi.

Các tướng nghe lệnh xong, ai nấy sắm sửa cất quân đi.

Nói về tiên chủ, đang ở trong ngự doanh nghĩ kế phá Ngô. Bỗng nhiên, một lá cờ trung quân ở trước trướng, không gió máy gì mà đổ, bèn hỏi Trình Kỳ rằng:

- Đó là điềm gì vậy?

Kỳ thưa:

- Có lẽ đêm nay quân Ngô đến cướp trại chăng?

Tiên chủ nói:

- Đêm qua giết sạch cả rồi, còn đâu dám đến nữa!

Kỳ nói:

- Ví phỏng Lục Tốn đến thử ta, thì làm thế nào?

Bỗng có người vào báo là đứng bên này trông sang, xa xa thấy quân Ngô men sườn núi kéo hết về phía đông rồi.

Tiên chủ nói:

- Đó là nghi binh thôi, quân sĩ chớ có được khinh động.

Bèn sai Quan Hưng, Trương Bào, mỗi người dẫn năm trăm quân kỵ đi tuần các nơi.

Chập tối, Quan Hưng về tâu rằng:

- Ở Giang Bắc, doanh trại bốc cháy.

Tiên chủ vội sai Quan Hưng qua Giang Bắc, Trương Bào qua Giang Nam, dò xét tình hình hư thực, và dặn rằng:

- Hễ quân Ngô kéo đến, phải lập tức về báo.

Hai tướng lĩnh mệnh đi ngay. Đầu canh một, gió đông nam nổi to, chỉ thấy đồn tay trái ngự dinh bốc cháy, quân sắp sửa đến cứu thì đồn tay phải lại cháy. Gió mạnh lửa hồng, cây cối đều cháy rụi, tiếng hò reo như sấm. Hai đồn quân mã nhất tề xông vào ngự dinh. Quân sĩ trong dinh giày xéo lên nhau chết vô số. Phía nam, quân Ngô đánh tới, không biết nhiều ít thế nào. Tiên chủ vội vàng lên ngựa chạy đến trại Phùng Tập thì trại này cũng đang bốc cháy đùng đùng. Hai bờ Giang Nam, Giang Bắc sáng rực như ban ngày. Phùng Tập hoảng sợ, nhảy lên ngựa, dẫn vài chục quân kỵ chạy, gặp ngay toán quân Từ Thịnh bên Ngô chặn lại đánh giết. Tiên chủ thấy thế, quất ngựa chạy về phía tây.

Từ Thịnh bỏ Phùng Tập, dẫn quân đuổi theo. Tiên chủ đang lo sợ thì trước mặt lại bị một toán quân Ngô là Đinh Phụng ra chặn đường. Hai toán đánh ập vào. Tiên chủ sợ quá, bốn mặt không còn đường nào. Bỗng đâu, tiếng hò reo nổi lên ầm ĩ, một cánh quân đánh vào vòng vây, trông xem là Trương Bào. Bào cứu được tiên chủ rồi, dẫn quân ngự lâm chạy miết. Đang chạy lại thấy một toán quân nữa kéo đến, té ra là tướng Thục Phó Đồng. Hai toán quân liền họp lại cùng đi. Sau lưng, quân Ngô đuổi kíp.

Tiên chủ đi trước, đến một trái núi tên là Mã Yên, Trương Bào, Phó Đồng vừa mời tiên chủ lên núi xong, thì dưới chân núi tiếng hò reo lại vang dậy; đại đội binh mã của Lục Tốn vây chặt bốn phía. Trương Bào, Phó Đồng cố chết giữ vững cửa núi. Tiên chủ trông xa thấy lửa cháy rừng rực khắp đồng, thây chết trôi kín dòng sông.

Hôm sau, quân Ngô lại phóng lửa đốt núi, quân sĩ chạy trốn toán loạn. Tiên chủ kinh sợ. Bỗng đâu, trong ánh lửa có một tướng dẫn vài quân kỵ đánh thốc lên, trông xem thì là Quan Hưng. Hưng quỳ xuống bẩm rằng:

- Bốn mặt lửa cháy gần đến nơi rồi, không thể ngồi yên ở đây được, xin bệ hạ chạy về thành Bạch Đế cho mau, để chỉnh đốn lại binh mã.

Tiên chủ hỏi:

- Có ai dám đi chặn hậu hay không?

Phó Đồng tâu rằng:

- Tôi xin cố chết chống cự mặt sau!

Chiều hôm ấy, Quan Hưng đi trước, Trương Bào đi giữa, Phó Đồng đi chặn hậu, ba tướng trông nom, giữ gìn tiên chủ, kéo cả xuống núi. Quân Ngô thấy tiên chủ bỏ chạy, ai nấy cũng muốn tranh công, kéo ra rợp trời chật đất đuổi theo về phía tây. Tiên chủ sai quân sĩ cởi hết cả áo bào, áo giáp, chất ở giữa đường mà đốt để chặn quân giặc. Đang chạy, lại thấy tiếng reo nổi lên. Ngô tướng Chu Nhiên dẫn một toán quân, từ bờ sông đánh đến, chặn mất đường đi. Tiên chủ kêu lên rằng:

- Trẫm chết ở đây mất thôi!

Quan Hưng, Trương Bào tế ngựa xông xáo, nhưng vì tên bắn ra như mưa, nên đều bị bật trở lại; người nào cũng bị trọng thương, không sao ra được. Mé sau, tiếng reo vang dậy. Lục Tốn dẫn đại quân từ trong

hang núi đuổi đến. Tiên chủ kinh hoảng vô cùng. Bấy giờ, trời đã mờ mờ sáng, bỗng lại nghe thấy mé trước có tiếng reo ầm ầm, quân Chu Nhiên rối loạn lăn cả xuống khe, chúi cả vào núi, một cánh quân đánh vào cứu giá. Tiên chủ mừng rỡ quá chừng, trông xem ai, té ra là Thường Sơn Triệu Tử Long.

Hồi ấy, Triệu Vân đang ở Giang Châu trong Xuyên, nghe tin Ngô, Thục đang đánh nhau, mới kéo quân đi. Chợt trông thấy một dải đông nam, lửa sáng rực trời. Vân trong bụng kinh hãi, kíp đến xem có sự gì, không ngờ gặp tiên chủ đang bị khốn ở đó, Vân liền hết sức đánh thốc vào. Lục Tốn nghe tiếng Triệu Vân, vội vàng ra lệnh rút quân. Vân đang đánh nhau, bỗng gặp Chu Nhiên, liền xông vào giao chiến. Chưa đầy một hiệp, Vân đâm ngay cho Nhiên một nhát giáo ngã quay xuống ngựa, đánh tan quân Ngô, cứu được tiên chủ chạy về thành Bạch Đế.

Tiên chủ nói:

- Trẫm tuy được thoát, còn các tướng sĩ thì làm thế nào?

Vân nói:

- Quân giặc ở mặt sau, không nên trì hoãn, xin bệ hạ hãy đi mau vào thành Bạch Đế nghỉ ngơi, tôi sẽ lại ra cứu các tướng.

Bấy giờ tiên chủ chỉ còn hơn một trăm người đi theo vào thành Bạch Đế.

Đời sau có thơ khen Lục Tốn rằng:

Cầm mâu, đốt lửa, phá liên doanh,
Huyền Đức cùng đường phải chạy quanh.
Danh tiếng vang lừng trong Thục, Ngụy,
Ngô vương hẳn phải trọng thư sinh!

Lại nói, Phó Đồng đi sau, bị quân Ngô vây kín cả bốn mặt. Đinh Phụng gọi to bảo rằng:

- Tướng Xuyên chết rất nhiều mà hàng cũng lắm, chủ ngươi là Lưu Bị cũng đã phải bắt rồi, ngươi nay sức lực đã kiệt, sao không hàng đi cho sớm?

Phó Đồng mắng rằng:

- Ta là tướng nhà Hán, há thèm hàng chó Ngô à!

Nói đoạn, cầm giáo tế ngựa thúc quân, cố sức đánh giết hơn trăm hiệp, đi lại xông xáo, nhưng cũng không sao ra được. Phó Đồng than rằng:

- Ta đến đây là hết rồi!

Nói xong, mồm thổ ra huyết, chết trong đám quân Ngô.

Có thơ khen Phó Đồng rằng:

Di Lăng, Ngô, Thục, buổi giao phong,
Lục Tốn dùng mưu đánh hỏa công.
Đến chết vẫn còn lời cứng cỏi,
Phó Đồng mới thực tướng anh hùng!

Quan tế tửu là Trình Kỳ chạy đến bờ sông, gọi thủy quân lên để tiếp ứng. Quân Ngô đuổi giáp đến nơi, thủy quân chạy tan mất cả. Bộ tướng gọi bảo rằng:

- Quân Ngô đến nơi rồi, Trình tế tửu chạy đi cho mau!

Kỳ giận, nói:

- Ta từ khi theo chúa thượng ra quân đến giờ, chưa khi nào trông thấy giặc mà phải trốn cả!

Kỳ nói chưa xong, quân Ngô ập đến, Kỳ rút gươm ra tự vẫn.

Có thơ khen rằng:

Tế tửu Trình Kỳ khẳng khái thay!
Gửi thân lưỡi kiếm báo ơn dày.
Lâm nguy vẫn giữ lòng trung dũng,
Danh tiếng thơm truyền mãi đến nay.

Bấy giờ, Ngô Ban, Trương Nam vẫn còn vây thành Di Lăng. Xảy thấy Phùng Tập chạy đến nói quân Thục thua to, bèn rút về cứu tiên chủ. Tôn Hoàn mới được thoát nạn.

Khi Trương, Phùng hai tướng đang đi, trước mặt có quân Ngô kéo đến, sau lưng Tôn Hoàn ở trong thành Di Lăng xông ra, hai mặt đánh dồn lại. Trương Nam, Phùng Tập hết sức xông pha cũng không sao ra được, đều bị chết cả trong đám loạn quân.

Có thơ khen rằng:

Phùng Tập, trung có một,
Trương Nam, nghĩa không hai.
Chiến trường đành bỏ xác,
Danh tiếng để lâu dài!

Còn Ngô Ban đánh ra được ngoài vòng vây, may lại được Triệu Vân đến tiếp ứng, mới chạy thoát về thành Bạch Đế.

Man vương là Sa Ma Kha tế ngựa chạy trốn, gặp Chu Thái, đánh nhau được hơn hai mươi hiệp, bị Thái giết chết. Tướng Thục là bọn Đỗ Lộ, Lưu Ninh sang hàng cả Ngô. Nội bao nhiêu lương thảo, khí giới trong trại Thục không còn sót một tí gì. Tướng sĩ đầu hàng Ngô, không biết bao nhiêu mà kể.

Khi ấy, Tôn phu nhân ở nước Ngô, nghe tin quân Thục thua trận, có người đồn ngoa rằng tiên chủ chết trong đám loạn quân, bèn sai đẩy xe ra bờ sông, trông về phía tây khóc lóc, rồi đâm đầu xuống sông tự tử. Người đời sau lập miếu thờ, gọi là đền Khiêu Cơ.

Có thơ than rằng:

Tiên chủ thua quân, tới Bạch Thành,
Phu nhân nghe nạn vội quyên sinh.
Bến sông nay vẫn còn bia tạc,
Chói lọi nghìn thu tiếng gái trinh!

Nói về Lục Tốn đại thắng, thừa thế dẫn quân đuổi theo về phía tây. Khi gần tới ải Quì Quan, Tốn ngồi trên ngựa, trông ra mé trước mặt, thấy chỗ cạnh bờ sông bên sườn núi, có một đám sát khí bốc ngùn ngụt

lên tận trời. Tốn quay ngựa lại, bảo các tướng rằng:

- Mé trước tất có quân mai phục, ba quân không được tiến lên vội.

Liền sai lui về hơn mười dặm, tìm chỗ địa thế rộng rãi, dàn trận đợi quân địch đến. Lại sai người đi dò xem, người đi dò trở về báo là không thấy có quân mã nào. Tốn không tin, xuống ngựa trèo lên núi nhìn xem, vẫn thấy sát khí bốc lên ngùn ngụt. Lại sai người đi dò xét cẩn thận, nhưng cũng thấy về báo là tịnh không có một người nào. Tốn thấy trời về chiều, sát khí bốc lên càng mạnh, trong bụng nghi nghi hoặc hoặc, sai người tâm phúc đi dò thám lượt nữa. Người ấy về báo rằng ở cạnh bờ sông chỉ có tám chín chục đống đá vứt ngổn ngang, chớ không có quân mã nào cả.

Tôn càng nghi lắm, sai đòi thổ dân đến nơi. Một lát, có vài người đến. Tốn hỏi rằng:

- Ai mang đá xếp ngổn ngang thế kia, mà trong đống đá lại có sát khí bốc lên như vậy?

Thổ dân thưa rằng:

- Chỗ này gọi là bến Ngư Phúc. Khi Gia Cát Lượng vào Xuyên, dẫn quân đi qua đây, lấy đá bày ra trận thế ở trên bãi cát. Từ bấy giờ, ngày nào cũng có sát khí như đám mây ở đó bốc lên.

Lục Tốn nghe xong, lên ngựa dẫn vài chục kỵ mã đến xem trận đá. Tốn dừng ngựa trên sườn núi, trông xa bốn mặt tám phương đề có cửa vào ra. Tốn cười, nói:

- Đó là thuật làm mê hoặc người ta đấy thôi, chớ có ích gì!

Bèn dẫn vài tên kỵ xuống núi, vào thẳng trong thạch trận ngắm xem. Bộ tướng bẩm rằng:

- Trời đã về chiều rồi, xin đô đốc về cho sớm!

Tốn sắp sửa trở ra, bỗng đâu nổi một cơn gió to, cát sỏi bay lên mù mịt, rồi thấy đá dựng lên chơm chởm cả như gươm cắm, cát nổi lên từng đống như núi, dưới sông sóng cuồn cuộn, tiếng reo như trống rung, gươm chọi. Tốn giật mình nói:

- Ta mắc phải mẹo Gia Cát Lượng mất rồi!

Bèn vội vàng tìm đường ra, thì không có lối nào nữa. Tốn đang kinh hãi, bỗng thấy một ông cụ già đứng ở trước ngựa, cười nói:

- Tướng quân có muốn ra khỏi trận này không?

Tốn nói:

- Xin nhờ cụ đưa đường giúp cho.

Cụ già chống gậy đi từ từ ra khỏi thạch trận, đến mãi sườn núi không vướng vít chỗ nào.

Tốn hỏi:

- Cụ họ tên là gì?

Cụ già đáp:

- Lão là Hoàng Thừa Ngạn, bố vợ Khổng Minh đó. Khi rể lão vào Xuyên, có bày thạch trận ở đây, gọi là "Bát trận đồ" chia làm tám cửa, theo Hưu, Sinh, Thương, Đỗ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai, trong độn giáp. Mỗi ngày, mỗi giờ, biến hóa không biết đâu mà lần, sánh bằng mười vạn tinh binh. Khi con rể lão đi có dặn lão rằng: "Về sau, có đại tướng Đông Ngô lạc vào trận này, thì đừng có đưa ra!". Mới rồi, lão chơi trên sườn núi. Thấy tướng quân từ cửa Tử đi vào, chắc rằng không hiểu trận này, thế nào cũng lạc lối. Lão xưa nay ưa làm phúc, không nỡ để tướng quân chết tại đây, cho nên dắt tướng quân ra cửa Sinh.

Tốn nói:

Hoàng Thừa Ngạn nói:

- Phép trận này biến hóa vô cùng, không sao học được.

Tốn quay ngựa lạy tạ rồi trở về.

Về sau, quan công bộ Đỗ Phủ có thơ rằng:

Công trùm nước tam phân,
Tiếng cao đồ bát trận.
Nước chảy đá trơ trơ,
Đánh Ngô còn để giận...

Lục Tốn về trại than rằng:

- Khổng Minh quả thật là Ngọa Long, ta không sao bằng được!

Bèn hạ lệnh rút quân về.

Tả hữu bẩm rằng:

- Lưu Bị binh thua thế cùng, ngồi giữ một thành, chính là lúc ta nên thừa cơ mà đánh, nay thấy thạch trận sao đã vội rút lui?

Tốn nói:

- Ta không phải sợ thạch trận mà lui đâu, ta đồ rằng Tào Phi gian giảo cũng như cha hắn khi xưa, nếu biết ta đuổi theo quân Thục, tất thừa hư lại đánh úp. Nếu ta vào sâu Tây Xuyên quá, chỉ ngại đến lúc về khó mà thôi.

Mới sai một tướng đi đoạn hậu, còn mình dẫn đại quân kéo về.

Lục Tốn rút lui chưa được hai ngày thì ba nơi đến báo tin rằng: Tướng Ngụy là Tào Nhân ra cửa Nhu Tu, Tào Hưu ra cửa Động Khẩu, Tào Chân ra xứ Nam Quận, binh mã ba mặt gồm vài mươi vạn, kéo tràn vào bờ cõi, chưa biết ý ra làm sao?

Tốn cười, nói:

- Đã biết mà! Có sai lời ta nói đâu! Ta đã sai quân ra chống cự rồi đó.

Thế mới là:

Bụng hùng vừa muốn vào Tây Thục.

Mẹo giỏi còn mong chống Bắc Triều.

Chưa biết Lục Tốn làm thế nào để đuổi được quân Tào, xem hồi sau phân giải.

HỒI 85
Lưu tiên chủ viết chiếu gửi con côi;
Gia Cát Lượng ngồi yên bình năm đạo

Nói về năm Chương Võ thứ hai (221), tháng sáu, mùa hạ, Lục Tốn Đông Ngô phá xong quân Thục ở đất Di Lăng, xứ Hào Đình. Tiên chủ chạy về thành Bạch Đế, Triệu Vân đem quân trấn giữ. Chợt Mã Lương đến, thấy quân đã thua rồi, hối không kịp nữa, mới đem lời Khổng Minh tâu với tiên chủ.

Tiên chủ than rằng:

- Nếu trẫm sớm nghe lời thừa tướng thì đâu đến nỗi thua thế này, nay còn mặt mũi nào mà về Thành Đô trông thấy quần thần nữa!

Bèn truyền lệnh đóng quân ở lại thành Bạch Đế, đổi nơi quán dịch gọi là cung Vĩnh An.

Có tin báo Phùng Tập, Trương Nam, Phó Đồng, Trình Kỳ, Sa Ma Kha đều chết vì việc nước cả. Tiên chủ thương cảm không biết ngần nào.

Lại có cận thần tâu rằng:

- Hoàng Quyền dẫn quân Giang Bắc sang hàng Ngụy mất rồi, bệ hạ nên sai bắt gia thuộc hắn giao cho hữu tư hỏi tội.

Tiên chủ nói:

- Hoàng Quyền bị quân Ngô chẹn ở mé bắc ngạn, muốn về không được, bất đắc dĩ phải hàng Ngụy, thế là trẫm phụ Quyền, chớ không phải Quyền phụ trẫm, can gì mà bắt tội vợ con người ta?

Bèn sai cứ việc cấp lương gạo tử tế cho gia quyến Hoàng Quyền như thường.

Hoàng Quyền sang hàng Ngụy, các tướng dẫn vào ra mắt Tào Phi. Phi nói:

- Khanh nay đã hàng trẫm lại muốn sánh với Hàn Tín, Trần Bình ngày xưa chăng?

Quyền khóc mà tâu rằng:

- Tôi chịu ân của Thục đế đối đãi rất hậu, sai tôi đốc mặt quân Giang Bắc. Lục Tốn chặn mất đường, tôi muốn về Thục không được, mà hàng Ngô thì không ổn, cho nên mới đến theo hàng bệ hạ. Tướng đã bị thua, được khỏi chết là may, tôi đâu dám theo đòi với cổ nhân!

Phi mừng lắm, phong cho Quyền làm trấn nam tướng quân. Quyền nhất định từ, không chịu nhận. Chợt có cận thần tâu rằng:

- Có người đi do thám ở Thục về báo tin Thục chủ giết sạch cả gia thuộc Hoàng Quyền rồi.

Quyền nói:

- Tôi với Thục đế, lấy bụng thực mà tin nhau, tất biết bụng tôi, không nỡ hại cả nhà tôi đâu.

Phi cho là phải.

Người sau có thơ trách Hoàng Quyền rằng:

Hàng Ngô chẳng muốn, lại hàng Tào,
Trung nghĩa thờ vua ngỡ thế nào?
Chỉ vị Hoàng Quyền còn ngại chết,
Tử Dương thư pháp dễ tha sao?

Tào Phi hỏi Giả Hủ rằng:

- Trẫm muốn thống nhất cả thiên hạ, nên đánh Thục trước hay đánh Ngô trước?

Hủ thưa rằng:

- Lưu Bị là người hùng tài, lại có Gia Cát Lượng giỏi việc trị nước, Tôn Quyền ở Đông Ngô hay biết hư thực, Lục Tốn hiện đóng quân nơi hiểm yếu, cách trở sông hồ, khó lòng làm gì nổi họ. Cứ ý tôi thì trong các tướng, không có tay nào địch thủ với Tôn Quyền, Lưu Bị được. Dẫu đến thiên uy của bệ hạ đem xuống cũng vị tất có thể vẹn toàn. Vậy chỉ nên giữ vững nước nhà, đợi khi nào hai nước có biến sẽ hay.

Phi nói:

- Trẫm đã sai đạo quân chia làm ba đường sang đánh Ngô, có lẽ nào mà chẳng được?

Thượng thư là Lưu Hoa nói:

- Gần đây Lục Tốn ở Đông Ngô mới phá được bảy mươi vạn quân Thục, trên dưới đồng tâm, lại có sông hồ cách trở, chưa chắc ta đã làm gì nổi. Vả lại Lục Tốn lắm mưu, tất có phòng bị rồi.

Phi nói:

- Trước ngươi khuyên trẫm đánh Ngô, nay lại ngăn trở trẫm là cớ làm sao?

Hoa nói:

- Mỗi lúc một khác, khi Đông Ngô thua luôn với Thục, thế đang nguy cấp, cho nên mới nên đánh, nay họ vừa được to, nhuệ khí gấp trăm khi trước, thì lại không nên đánh nữa.

Phi nói:

- Ý trẫm đã quyết rồi, ngươi chớ nói nữa!

Bèn dẫn quân ngự lâm thân ra tiếp ứng cho cả ba mặt.

Sực có tiểu mã về báo rằng:

- Đông Ngô đã có phòng bị rồi, Lữ Phạm dẫn quân chống nhau với Tào Hưu, Gia Cát Cẩn dẫn quân Nam Quận chống Tào Chân, Chu Hoàn giữ cửa Nhu Tu để chống Tào Nhân.

Lưu Hoa tâu rằng:

- Họ đã phòng bị như thế, đi cũng vô ích thôi!

Phi không nghe, cứ kéo quân đi.

Nói về tướng Ngô là Chu Hoàn, hai mươi bảy tuổi, rất can đảm mưu lược, Tôn Quyền yêu lắm. Bấy giờ Hoàn đốc quân ra Nhu Tu chống quân Tào. Lại nghe Tào Nhân dẫn quân đến lấy Tiện Khê, liền cho quân ra giữ, chỉ để năm nghìn quân ở lại trong thành. Chợt có tin báo Tào Nhân sai đại tướng là Thường Điêu cùng với Gia Cát Kiền, Vương Song dẫn năm vạn tinh binh đến Nhu Tu. Quân sĩ nghe tin, ai nấy cùng nhớn nhác sợ hãi. Chu Hoàn chống gươm, nói:

- Được thua cốt tại tướng, không cốt gì quân nhiều ít. Binh pháp có nói: "Quân khách nhiều gấp hai quân chủ, cũng còn có thể đánh được". Nay Tào Nhân từ nghìn dặm xa xôi đến đây, người ngựa mỏi mệt, ta với chúng bay, ngồi giữ thành cao, mé nam trông ra sông to, mé bắc dựa vào núi hiểm. Thế là mình nhàn nhã mà đánh kẻ địch tất tưởi; mình làm chủ mà chế kẻ địch là khách; đó thực là có cái thế đánh trăm trận được cả trăm; dẫu đến Tào Phi lại đây cũng chẳng ngại, huống chi bọn Tào Nhân.

Bởi vậy, Hoàn sai quân sĩ ngả cờ im trống, làm ra dáng không có người giữ gìn gì cả.

Tướng tiên phong Ngụy là Thường Điêu dẫn quân đến Nhu Tu, trông lên mặt thành không thấy quân mã canh giữ, mới giục quân đến sát dưới thành. Bỗng trong thành nổi một tiếng pháo, rồi tinh kỳ dựng lên san sát. Chu Hoàn dẫn quân ra, xốc vào đánh nhau với Thường Điêu, chưa đầy ba hiệp chém Điêu chết lăn xuống ngựa. Quân Ngô thừa thế đánh dàn ra, quân Ngụy tan vỡ, chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Chu Hoàn đại thắng, bắt được tinh kỳ, khí giới rất nhiều.

Tào Nhân dẫn quân đến sau, lại bị quân ở Tiện Khê đánh ra, cũng thua to, phải rút quân về.

Tào Nhân về ra mắt Ngụy chủ, tâu việc bại trận. Tào Phi giật mình. Khi đang thương nghị, lại có thám mã về báo rằng:

- Tào Chân, Hạ Hầu Thượng vây ở Nam Quận, bị Lục Tốn phục binh ở trong, Gia Cát Cẩn phục binh ở ngoài, hai mặt đánh ập vào, bởi thế thua liểng xiểng.

Chưa dứt lời, bỗng lại có thám mã nữa về báo rằng:

- Tào Hưu cũng bị Lữ Phạm đánh tan cả rồi!

Phi nghe tin quân ba mặt thua cả, chép miệng than rằng:

- Trẫm không nghe lời Giả Hủ, Lưu Hoa, quả nhiên có trận thua này!

Bấy giờ, đang tiết mùa hạ, dịch khí truyền nhiễm, quân mã mười phần chết hết sáu, bảy. Phi mới rút quân về Lạc Dương. Từ đó, Ngô, Ngụy không hòa với nhau.

Đây nói, tiên chủ từ khi nghỉ lại trong cung Vĩnh An bị bệnh nặng lắm. Đến tháng tư, năm Chương Võ thứ ba, tiên chủ biết bệnh mình đã nguy rồi, lại thêm thương khóc Quan, Trương, cho nên bệnh mỗi ngày một nặng thêm. Tiên chủ mắt lờ đờ, không muốn cho thị vệ đứng cạnh, mới đuổi cả tả hữu ra ngoài, chỉ một mình nằm ở trên sập rồng. Bỗng dưng, một cơn gió lạnh lẽo nổi lên, ngọn đèn lập lòe, gần tắt lại sáng, rồi thấy có hai người thập thò đứng núp dưới bóng đen.

Tiên chủ giận, nói:

- Trẫm trong bụng không yên, cho chúng bay hãy lui ra ngoài kia, sao còn đến đây?

Mắng thế nào hai người cũng vẫn không lui. Tiên chủ đứng dậy trông xem ai, té ra mé trên là Quan Vân Trường, mé dưới là Trương Dực Đức.

Tiên chủ giật mình nói:

- Hai em vẫn còn sống à?

Vân Trường thưa:

- Chúng tôi không phải người sống mà là quỷ đây thôi. Thượng đế thấy hai chúng tôi bình sinh có tín nghĩa, đã phong làm thần cả rồi. Kha kha chẳng mấy lúc nữa cũng được tụ hội với anh em.

Tiên chủ ôm chặt lấy Quan Công, khóc ầm cả lên, bỗng sực tỉnh dậy thì không thấy hai người đâu, mới gọi thị vệ vào hỏi. Bấy giờ vào độ canh ba.

Tiên chủ than rằng:

- Trẫm cũng không thọ được bao lâu nữa!

Liền sai sứ về Thành Đô, mời thừa tướng Gia Cát Lượng và bọn Lý Nghiêm phải sớm tối đến ngay cung Vĩnh An nghe chiếu. Khổng Minh và các quan đem con thứ tiên chủ là Lỗ vương Lưu Vĩnh và Lương vương Lưu Lý đến cung Vĩnh An thăm bệnh, để thái tử Lưu Thiền ở lại giữ Thành Đô.

Khổng Minh đến cung Vĩnh An, thấy tiên chủ bệnh đã nguy lắm, vội vàng lạy phục dưới long sàng. Tiên chủ mời Khổng Minh lên ngồi cạnh sập vàng; vỗ vào lưng mà bảo rằng:

- Trẫm từ khi gặp được thừa tướng, may thành được đế nghiệp. Không ngờ trí thức nông nổi, không biết nghe lời thừa tướng, đến nỗi thua nặng thế này, hối hận thành bệnh, chưa biết sống chết lúc nào! Con nối trẫm thì ngu hèn, vậy trẫm đem việc lớn ủy thác cho thừa tướng.

Nói đoạn nước mắt chảy ròng ròng.

Khổng Minh cũng khóc mà rằng:

- Xin bệ hạ giữ gìn long thể, để thỏa lòng trông mong của thiên hạ.

Tiên chủ liếc mắt trông xung quanh, thấy có em Mã Lương là Mã Tốc đứng cạnh giường, liền truyền cho Mã Tốc lui ra ngoài, rồi bảo Khổng Minh rằng:

- Thừa tướng coi tài Mã Tốc thế nào?

Khổng Minh nói:

- Người ấy cũng là bậc giỏi đời nay.

Tiên chủ nói:

- Không phải, trẫm coi người ấy, nói thì nhiều mà làm thì kém, không nên dùng vào việc to, thừa tướng phải xét cho kỹ mới được.

Dặn dò xong, lại cho triệu cả các quan vào cung, sai lấy giấy bút, viết một tờ di chiếu, đưa cho Khổng Minh và than rằng:

- Trẫm không học được mấy, chỉ biết đại khái mà thôi. Thánh nhân có câu: "Con chim sắp chết thì biết

tiếng kêu ai oán, người ta sắp mất nói lời khôn ngoan". Trẫm cùng với các ngươi, thề nhau giết giặc Tào để giúp nhà Hán, chẳng may nửa đường lìa rẽ. Vậy phiền thừa tướng cầm tờ chiếu này, giao cho thái tử Thiền bảo hắn chớ coi làm thường, và cũng nhờ thừa tướng dạy bảo thêm cho mới được.

Bọn Khổng Minh khóc lạy xuống đất mà tâu rằng:

- Xin bệ hạ tĩnh dưỡng long thể, chúng tôi xin hết sức khuyển mã để báo đền ơn tri ngộ ấy.

Tiên chủ sai nội thị đỡ Khổng Minh dậy, một tay gạt nước mắt một tay cầm tay Khổng Minh mà nói rằng:

- Trẫm nay nguy mất, có lời tâm phúc xin ngỏ với thừa tướng.

Khổng Minh nói:

- Bệ hạ có thánh dụ gì vậy?

Tiên chủ khóc mà nói rằng:

- Tài thừa tướng gấp mười Tào Phi tất yên định được nhà nước, làm nên việc to. Đối với con trẫm, có thể giúp được thì giúp, bằng không thì ngươi nên làm chủ Thành Đô đi!

Khổng Minh nghe nói rụng rời, mồ hôi đổ ra khắp mình, lạy xuống đất, khóc mà nói rằng:

- Chúng tôi đâu dám chẳng hết sức chân tay, dốc niềm trung trinh, kỳ cho đến chết mới thôi!

Nói đoạn rập đầu xuống đất, máu chảy đầy mặt. Tiên chủ mời Khổng Minh ngồi lên giường, gọi Lưu Vĩnh, Lưu Ký đến trước mặt dặn rằng:

- Các con phải nhớ lời cha: Khi cha mất rồi, ba anh em chúng mày, phải coi thừa tướng như cha, không được khinh nhờn.

Nói đoạn, sai hai người lạy Khổng Minh.

Khổng Minh nói:

- Tôi dẫu gan óc lầy đất, cũng không đền báo được cái ơn tri ngộ này.

Tiên chủ lại bảo với các quan rằng:

- Trẫm đã giao con trẫm cho thừa tướng rồi, dặn thái tử phải coi thừa tướng như cha. Các ngươi cũng chớ có coi thường mà phụ mất lòng mong mỏi của trẫm!

Lại dặn Triệu Vân rằng:

- Trẫm với ngươi cùng nhau trong lúc gian nan, không ngờ đến đây ly biệt, ngươi nên nghĩ tình cố giao, sớm tối trông nom con trẫm, chớ phụ lời trẫm!

Vân khóc, lạy mà tâu rằng:

- Chúng tôi đâu dám không hết sức khuyển mã hay sao?

Tiên chủ lại bảo các quan rằng:

- Này bách quan, trẫm không thể dặn dò từng người được, vậy xin các ngươi ai nấy hãy yêu lấy cái thân mình.

Nói xong liền băng hà, thọ sáu mươi ba tuổi. Bấy giờ là ngày hai mươi bốn tháng tư, mùa hạ, năm Chương Võ thứ ba (222). Các quan văn võ không ai không thương xót. Về sau, Đỗ Phủ có thơ than rằng:

Vua Thục nhòm Ngô hướng Ba giáp,
Băng hà lúc ở Vĩnh An cung.
Ngoài núi xum xuê cây rợp bóng,
Trơ trơ điện ngọc chốn chùa đồng.
Miếu cổ khóm tùng chim lót tổ,
Mùa săn rộp rịp những thôn ông.
Đền miếu võ hầu bày lân cận,
Quân hầu một lễ tế nhau cùng.

Khổng Minh dẫn các quan rước linh cữu về Thành Đô. Thái tử Lưu Thiền ra thành đón rước linh cữu vào trong chính điện, làm lễ cử ai, rồi tuyên đọc tờ di chiếu.

Chiếu rằng:

"Khi trẫm mới mắc bệnh, chỉ có đi lỵ mà thôi, về sau mỗi ngày một nặng thêm, chuyển ra bệnh khác, biết rằng khó khỏi.

Trẫm nghe có câu rằng: "Người ta sống được năm mươi tuổi cũng đã gọi là thọ". Nay trẫm đã hơn sáu mươi tuổi, chết cũng không còn oán hận gì nữa, nhưng chỉ lo về anh em chúng mày thôi!

Các con! Phải cố gắng lên mới được! Chớ thấy điều ác nhỏ mà cứ làm, chớ thấy điều thiện nhỏ mà không làm! Có hiền có đức, mới phục được lòng người. Đức của cha con mỏng manh, chớ nên bắt chước! Các con cùng làm việc với thừa tướng, phải đối đãi như cha, chớ có lười, chớ có quên! Anh em các con phải làm thế nào cho có tiếng khen mới được! Gắn bó mấy lời, nhớ lấy! Nhớ lấy!".

Quần thần đọc chiếu xong, Khổng Minh nói:

- Trong nước không thể một ngày không có vua, xin lập ngay vua kế vị để nối dõi nhà Hán.

Bèn lập thái tử Thiền lên ngôi Hoàng Đế, cải niên hiệu là Kiến Hưng, gia phong cho Gia Cát Lượng làm Võ hương hầu, lĩnh chức mục ở Ích Châu, táng đức tiên chủ ở Huệ Lăng, tôn tên thụy gọi là Chiêu Liệt Hoàng Đế, tôn bà Ngô Hoàng hậu làm hoàng Thái Hậu, đặt tên thụy bà Cam phu nhân là Chiêu Liệt Hoàng hậu, lại truy tôn bà Mi phu nhân làm Hoàng hậu, thăng thưởng cho quần thần; đại xá cho thiên hạ.

Có người báo tin về Trung Nguyên. Cận thần tâu với Ngụy chủ Tào Phi. Phi mừng, nói:

- Lưu Bị mất rồi, trẫm không lo gì nữa! Không nhân dịp này cất quân sang đánh sao được!

Giả Hủ can rằng:

- Lưu Bị mất, tất nhiên phó thác con côi cho Gia Cát Lượng. Lượng cảm ơn sâu của Lưu Bị biết đến mình, tất phải hết lòng giúp vua nối nghiệp, ta cũng khó lòng đánh nổi, xin bệ hạ chớ vội vàng làm chi!

Chợt có một người ở trong ban, nhảy ra nói rằng:

- Không nhân dịp này mà đánh đi, còn đợi đến bao giờ nữa?

Chúng trông ra thì là Tư Mã Ý.

Tào Phi mừng lắm, hỏi mẹo đánh Thục ra làm sao. Ý thưa rằng:

- Nếu chỉ dùng một đạo binh trong nước, thì khó làm gì được họ. Ta phải dùng năm đạo đại binh, bốn mặt giáp lại mà đánh, để cho Gia Cát Lượng đầu đuôi không cứu ứng được nhau, mới có thể đánh được!

Phi hỏi:

- Năm đường là những đường nào?

Ý tâu rằng:

- Nên viết một phong thư, sai sứ sang Liêu Đông, đến nước Tiên Ti, đem vàng lụa vào ra mắt vua nước ấy là Kha Tị Năng, bảo hắn khởi mười vạn binh Tây Khương, theo mặt bộ đến đánh ải Tây Bình, đó là một đường. Viết thư sai sứ đem cáo sắc sang Nam Man, thưởng cho vua Man là Mạnh Hoạch, bảo hắn khởi mười vạn binh đánh bốn quận Ích Châu, Vĩnh Xương, Tường Khi, Việt Tuấn, để triệt mặt nam Tây Xuyên, đó là hai đường. Sai người sang kết hiếu với Ngô, hứa sẽ cắt đất phong cho, để Tôn Quyền khởi mười vạn binh đánh cửa Giáp Khẩu hai Xuyên, đến tắt Bồi Thành, đó là ba đường. Sai sứ đến chỗ hàng tướng Mạnh Đạt, bảo hắn khởi mười vạn quân ở Thượng Dung, đánh vào Hán Trung, đó là bốn đường. Lại sai đại tướng quân là Tào Chân làm đại đô đốc, cầm mười vạn quân, từ con đường Kinh Triệu, ra tắt cửa Dương Bình, đến lấy Tây Xuyên, thế là năm đường. Cả thảy năm mươi vạn đại quân, chia làm năm mặt tiến đánh. Dù Gia Cát Lượng có tài như Lã Vọng, cũng không sao đương lại được!

Tào Phi mừng lắm, lập tức sai sứ đi ra các nơi, lại cử Tào Chân làm đại đô đốc, dẫn mười vạn quân đến lấy cửa ải Dương Bình. Bấy giờ, bọn tướng cũ Trương Liêu đều được phong liệt hầu, chia giữ ở Ký Châu, Từ Châu, Thanh Châu và Hợp Phì, cho nên không điều dụng đến.

Nói về hậu chủ nhà Hán là Lưu Thiền, từ khi lên ngôi, các cựu thần lẻ tẻ chết dần. Nội bao nhiêu công việc triều đình, như tuyển pháp, tiền lương, từ tụng đều giao phó cho thừa tướng Gia Cát Lượng khu xử.

Bấy giờ hậu chủ chưa lập Hoàng hậu. Khổng Minh và quần thần tâu rằng:

- Có con gái quan cố xa kỵ tướng quân Trương Phi, người rất hiền hậu, mới mười bảy tuổi, nên lập làm chính cung Hoàng hậu.

Hậu chủ nghe theo.

Năm Kiến Hưng thứ nhất (223), mùa thu tháng tám, sực có tin ngoài biên về báo rằng:

- Nước Ngụy sai năm đường đại quân đến lấy Tây Xuyên. Đường thứ nhất do Tào Chân làm đại đô đốc, dấy binh mười vạn lấy cửa Dương Bình. Đường thứ hai do phản tướng Mạnh Đạt đem mười vạn quân từ Thượng Dung chiếm Hán Trung. Đường thứ ba do Tôn Quyền Đông Ngô đem mười vạn tinh binh lấy giáp khẩu vào Xuyên. Đường thứ tư do Mạnh Hoạch Man vương đem mười vạn quân đánh bốn quận Ích Châu. Đường thứ năm do Phiên vương là Kha Tỵ Năng đem mười vạn quân Khương chiếm ải Tây Bình, rất là nguy cấp!

Hậu chủ nghe tin giật mình, sai nội thị triệu Khổng Minh vào chầu. Nội thị đi nửa ngày mới về, tâu rằng:

- Người trong phủ nói thừa tướng bị mệt, không ra được ngoài.

Hậu chủ hoảng sợ. Hôm sau, lại quan hoàng môn thị lang Đổng Doãn và quan gián nghị đại phu Đỗ Quỳnh đến tận giường thừa tướng mà cáo việc ấy. Hai người đến trước phủ nhưng cũng không được vào.

Đỗ Quỳnh nói:

- Tiên đế đem con côi nhờ cậy thừa tướng. Nay chúa thượng mới lên ngôi. Tào Phi sai năm đạo quân đến xâm phạm, quân tình cấp lắm, cớ sao thừa tướng lại thác bệnh không ra?

Một lúc lâu, lính canh cửa truyền lệnh thừa tướng rằng:

- Bệnh tình đã khá, đến sáng mai sẽ ra triều đường bàn việc.

Đổng, Đỗ hai người than thở trở về.

Hôm sau, các quan chầu chực cả ở trước phủ thừa tướng, từ sáng đến tận chiều tối mà cũng không thấy Khổng Minh ra. Ai nấy ngơ ngác, đành phải tan về.

Đỗ Quỳnh vào tâu với hậu chủ rằng:

- Xin bệ hạ hãy thân đến phủ thừa tướng mà hỏi kế mới xong.

Hậu chủ dẫn các quan vào cung tâu với Thái Hậu. Thái Hậu giật mình nói:

- Thừa tướng làm sao lại thế, có phụ mất cả bụng tiên đế ủy thác cho không? Ta phải đến mới được.

Đổng Doãn tâu rằng:

- Nương nương chớ nên đi vội, tôi chắc thừa tướng có mẹo mực gì rồi đây. Hãy để chúa thượng đi trước. Như quả thừa tướng lười nhác, xin nương nương đòi ngay vào thái miếu mà hỏi cũng chưa muộn.

Thái Hậu y lời.

Hôm sau, hậu chủ xa giá thân đến tận tướng phủ. Lính canh trông thấy, vội vàng lạy phục xuống đất đón rước.

Hậu chủ hỏi rằng:

- Thừa tướng ở đâu?

Lính canh nói:

- Tâu bệ hạ, chúng tôi không biết thừa tướng ở chỗ nào, chỉ truyền cho chúng tôi phải cản các quan lại, không được cho ai vào.

Hậu chủ xuống xe, một mình đi thẳng vào tận lớp cửa thứ ba, thấy Khổng Minh đang chống gậy trúc, đứng trên bờ ao xem cá.

Hậu chủ đứng mé sau, lâu lâu mới nói:

- Thừa tướng có được vui vẻ không?

Khổng Minh ngoảnh đầu lại thấy hậu chủ, vội vàng quẳng gậy, lạy phục xuống đất mà nói rằng:

- Tội tôi đáng muôn chết!

Hậu chủ đỡ dậy, hỏi rằng:

- Nay Tào Phi chia quân làm năm đường, phạm vào cõi ta gấp lắm; tướng phụ mấy bữa nay sao không ra coi việc?

Khổng Minh cười ầm lên, đỡ hậu chủ vào trong nhà, ngồi yên đâu đấy, rồi tâu rằng:

- Quân Ngụy năm đường kéo đến, sao tôi chẳng biết! Không phải tôi đang xem cá, mà đang nghĩ việc đó thôi!

Hậu chủ nói:

- Việc ấy thế nào?

Khổng Minh nói:

- Đám vua Khương Kha Tị Năng, Man vương Mạnh Hoạch, phản tướng Mạnh Đạt và Ngụy tướng Tào Chân, bốn xứ ấy tôi lo liệu đâu vào đấy cả rồi. Chỉ còn một mặt Tôn Quyền, tôi cũng đã có mẹo đánh lui được, nhưng cần phải có một người nói giỏi đi sứ mới xong. Vì chưa có ai, tôi còn đang nghĩ tìm, bệ hạ hà tất phải lo.

Hậu chủ mừng rỡ nói:

- Tướng phụ quả nhiên có mưu kế, quỷ thần cũng không biết đâu mà lường! Xin cho nghe mẹo của tướng phụ ra làm sao?

Khổng Minh nói:

- Tiên đế đem bệ hạ phó thác cho tôi, tôi đâu dám lười nhác. Vì các quan ở Thành Đô, không mấy người hiểu được rằng cái hay của binh pháp là cốt khiến người ta không biết đâu mà lường, cho nên không dám để tiết lộ ra ngoài. Tôi đã biết vua Tây Khương phạm vào cửa Dương Bình, tôi chắc Mã Siêu vốn gốc tích ở Tây Xuyên xưa nay được lòng người Tây Khương lắm, ở đấy họ gọi Mã Siêu là thần oai thiên tướng quân. Bởi thế, tôi đã cho mang hịch ra sai Mã Siêu giữ vững cửa ải Tây Bình, mai phục bốn đạo quân tinh nhuệ, hàng ngày luân phiên nhau chống cự, mặt ấy không phải lo gì nữa. Tôi lại biết Mạnh Đạt dẫn quân ra Hán Trung; Đạt với Lý Nghiêm, kết nghĩa cùng sống chết có nhau. Lúc trở về Thành Đô, để Nghiêm ở lại giữ cung Vĩnh An, tôi đã đưa thư sai hắn viết thư cho Mạnh Đạt; Đạt tất nhiên giả ốm không ra, để nản lòng quân: đường ấy cũng yên rồi. Mạnh Hoạch ở Nam Man, phạm vào bốn quận, chia làm tả hữu, thay nhau ra vào để làm nghi binh. Quân Man tuy khỏe nhưng đa nghi, nếu trông thấy nghi binh tất không dám tiến, mặt ấy cũng không phải lo gì nữa. Tôi lại biết Tào Chân dẫn quân phạm vào cửa Nam Bình. Nơi này hiểm trở có thể giữ được. Tôi đã sai Triệu Vân dẫn một toán quân giữ quan ải, nhất định không ra đánh. Tào Chân bằng thấy quân ta không ra, chẳng bao lâu cũng phải rút về. Bốn mặt ấy đều không phải lo gì cả.Nhưng tôi còn ngại không được chu toàn, lại mật sai Quan Hưng, Trương Bào, mỗi người dẫn ba vạn quân đóng ở các nơi hiểm yếu, để tiếp ứng. Quân mấy mặt không phải đi qua Thành Đô, cho nên không mấy người biết. Chỉ còn một mặt quân Đông Ngô thì vị tất đã động, nếu thấy quân bốn mặt kia thắng, trong Xuyên ta nguy cấp, thì họ mới đến đánh, nhược bằng bốn mặt kia không xong việc, chắc gì họ đã chịu cất quân đi. Tôi biết rằng Tôn Quyền còn oán Tào Phi sai ba đạo quân đến xâm nước Ngô, tất nhiên

không chịu nghe lời. Tuy vậy, vẫn phải có một người nói giỏi sang sứ Đông Ngô, lấy đường lợi hại bảo Tôn Quyền, thì trước hết ta giữ chắc được mặt Đông Ngô, còn lo gì bốn mặt kia nữa! Vì tôi chưa tìm được người nào, cho nên còn trù trừ. Bệ hạ can gì phải đến đây cho mệt nhọc!

Hậu chủ nói:

- Thái Hậu cũng muốn đến gặp tướng phụ. Nay được nghe lời tướng phụ, như đang ngủ mê mà có người đánh thức dậy, trẫm còn lo gì nữa!

Khổng Minh mời hậu chủ uống vài chén rượu, rồi đưa tiễn ra về. Các quan đứng vòng quanh cả ở ngoài cửa, thấy hậu chủ ra, vẻ mặt có dáng mừng rỡ. Hậu chủ từ biệt Khổng Minh, lên xe về triều. Các quan đều nghi hoặc, không hiểu tình hình ra sao.

Khổng Minh trông trong đám các quan, thấy một người ngẩng mặt lên trời, đứng cười, cũng có dáng mừng rỡ. Nhìn ra thì là Đặng Chi, tự Bá Miêu, người ở Nghĩa Dương, hiện đang làm hộ bộ thượng thư. Khổng Minh sai người ra bảo nhỏ Đặng Chi ở lại. Các quan tan đâu về đấy. Khổng Minh cho mời Đặng Chi vào trong thư viện, hỏi rằng:

- Nay Thục, Ngô, Ngụy, thiên hạ chi ba như hình chân vạc, ta muốn đánh hai nước kia để được thống nhất, thì nên đánh nước nào trước?

Đặng Chi thưa rằng:

- Cứ ý tôi, nước Ngụy tuy là giặc nhà Hán, nhưng thế to lắm, khó lay chuyển được, phải từ từ mà tính liệu mới xong. Nay chúa thượng vừa lên ngôi, bụng dân chưa được yên, hãy nên hòa với Đông Ngô kết làm môi răng, giải cái oan cũ của tiên đế khi xưa. Đó là kế lâu dài, chưa biết ý thừa tướng nghĩ thế nào?

Khổng Minh cười, nói:

- Ta nghĩ đã lâu, vẫn chưa tìm được ai, hôm nay mới có người đây!

Chi nói:

- Thừa tướng muốn dùng người làm gì?

Khổng Minh nói:

- Ta muốn sai người sang kết hiếu với Đông Ngô, ông đã hiểu ý ấy, chắc không làm nhục mệnh vua. Việc đi sứ, phi ông không xong.

Chi nói:

- Tôi tài mọn trí ngu, e không đương nổi.

Khổng Minh nói:

- Ngày mai tôi tâu với thiên tử, mời Bá Miêu đi cho một chuyến, xin chớ chối từ.

Chi vâng lời, lui ra. Đến hôm sau, Khổng Minh tâu xin hậu chủ sai Đặng Chi sang thuyết Đông Ngô. Chi lạy từ, nhắm Đông Ngô thẳng tiến.

Ấy là:

Quân Ngô vừa mới thu đồ chiến,
Sứ Thục liền sang giảng cuộc hòa.

Chưa biết Đặng Chi đi chuyến này ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI 86
Tần Bật biện bác, hỏi vặn Trương Ôn;
Từ Thịnh hóa công, phá quân Ngụy chủ

Lại nói Đông Ngô, sau khi Lục Tốn phá xong quân Ngụy, Ngô chủ nhắc Lục Tốn lên làm phụ quốc tướng quân, Giăng Lăng hầu, lĩnh chức mục ở Kinh Châu; từ đó, binh quyền về cả tay Tốn.

Trương Chiêu, Cố Ung tâu xin Tôn Quyền cải nguyên. Quyền nghe lời, mới cải niên hiệu gọi là năm Hoàng Vũ thứ nhất (223).

Chợt có sứ giả nước Ngụy đến. Quyền vời vào hỏi. Sứ giả nói:

- Trước kia, Thục sai người đến cầu cứu Ngụy, trong lúc nông nổi, Ngụy đã phát binh cứu ứng. Nay hối lại, muốn khởi bốn đạo quân vào lấy Xuyên, xin Đông Ngô lại tiếp đỡ cho. Nếu lấy được Thục, sẽ xin chia đôi, mỗi bên một nửa.

Quyền không biết nghĩ thế nào, mới hỏi Trương Chiêu, Cố Ung.

Chiêu nói:

- Lục Bá Ngôn kiến thức rất cao, phải hỏi ông ta mới được.

Quyền lập tức cho triệu Lục Tốn vào.

Tốn tâu rằng:

- Tào Phi ngồi trấn thủ cõi Trung Nguyên, chưa có thể đồ được, nếu ta không nghe lời hắn lại sinh thù hằn. Tôi chắc rằng cả Ngụy lẫn Ngô, cũng không có ai địch nổi được với Gia Cát Lượng. Nay ta cứ vâng lời, sắp sẵn quân mã, nhưng hãy để xem bốn mặt kia thế nào; nếu bốn mặt kia đánh thắng, trong Xuyên nguy cấp, Gia Cát Lượng đầu đuôi không cứu ứng được nhau, thì ta sẽ điều quân ra, trước hết đến lấy Thành Đô, là hơn cả. Nếu bốn mặt kia thua, ta lại liệu kế khác.

Quyền nghe lời, bảo với sứ Ngụy rằng:

- Quân nhu chưa chuẩn bị xong, chờ ít bữa nữa, bên này sẽ cất quân đi.

Sứ giả lạy từ trở về.

Quyền sai người đi dò biết quân Tây Phiên ra cửa Tây Bình, thấy có Mã Siêu, vội vã rút lui. Nam Man Mạnh Hoạch đánh bốn quận bị Ngụy Diên dùng nghi binh đuổi chạy về động. Quân của Mạnh Đạt ở Thượng Dung đi đến nửa đường, bỗng nhiên phát bệnh, không đi được. Tào Chân dẫn quân ra cửa Dương Bình, Triệu Tử Long chống cự, giữ vững các nơi hiểm yếu, không tài gì phá nổi. Tào Chân đóng quân ở hang Tà Cốc, không thể làm nên trò trống gì, cũng dẫn quân về nốt.

Tôn Quyền nghe được tin đó, bảo với các quan rằng:

- Lục Bá Ngôn quả thật tính toán giỏi như thần. Nếu Cô vội vàng động binh thì lại kết oán sâu với Tây Thục.

Chợt có tin báo Tây Thục sai sứ là Đặng Chi đến.

Trương Chiêu nói:

- Đây là mẹo của Gia Cát Lượng lui quân sai Đặng Chi sang làm thuyết khách đây!

Quyền hỏi:

- Nên cư xử làm sao?

Chiêu nói:

- Ta nên đặt một cái vạc to chứa vài trăm cân dầu ở trước điện, đun sôi sùng sục, kén lấy hơn ngàn võ sĩ lực lưỡng, to lớn, cầm đồ khí giới, đứng dàn từ ngoài cửa cung đến trước điện, rồi triệu Đặng Chi vào ra mắt. Đừng để cho hắn mở mồm nói trước, ta nên mắng phủ đầu ngay đi, bắt chước chuyện Lịch Tự Cơ đến dụ nước Tề mà mổ bụng ra, xem hắn ứng đối thế nào?

Quyền nghe lời, đặt một cái vạc ở trước điện, sai võ sĩ cầm gươm giáo đứng dàn hai bên, rồi triệu Đặng Chi vào.

Chi áo mũ chỉnh tề đi vào, đến trước cửa cung, thấy hai bên võ sĩ oai phong lẫm liệt, kẻ thì đao to búa lớn, người thì gươm ngắn giáo dài, đứng sắp hàng đến mãi cửa điện. Chi hiểu ý, không chút sợ hãi, cứ ngang nhiên đi vào. Đến trước điện, lại thấy một cái vạc dầu đang sôi. Các võ sĩ đưa mắt cho Đặng Chi, Chi cười tủm tỉm. Cận thần đưa Chi đến trước rèm Tôn Quyền. Chi chỉ vái dài chứ không chịu lạy. Quyền sai cuốn rèm lên, mắng rằng:

- Làm sao không lạy?

Chi đáp:

- Thiên sứ ở nước lớn không phải lạy chúa ở nước nhỏ.

Quyền nổi giận nói:

- Ngươi không biết liệu sức, muốn bắt chước Lịch Sinh đến dụ nước Tề phải không?

Chi cười ầm lên, nói:

- Ai cũng bảo Đông Ngô lắm người hiền, không ngờ lại hóa ra sợ một anh học trò!

Quyền nguôi giận, nói:

- Cô sợ gì một đứa sất phu?

Chi nói:

- Nếu không biết sợ, thì Đặng Bá Miêu này can gì còn phải đến đây dạy bảo các ngươi nữa?

Quyền nói:

- Gia Cát Lượng sai ngươi làm thuyết khách, đến dỗ Cô bỏ Ngụy mà quay về với Thục, phải không?

Chi nói:

- Ta tuy là một người học trò nước Thục, chỉ vì lợi hại của nước Ngô mà đến đây, thế mà phải dàn quân

đun vạc, để dọa một sứ giả, sao độ lượng hẹp hòi làm vậy?

Quyền nghe nói, có dáng hổ thẹn, mới quát mắng võ sĩ lui ra, rồi mời Chi lên điện ngồi tử tế, hỏi rằng:

- Việc Ngô, Ngụy lợi hại ra làm sao, xin tiên sinh dạy cho biết?

Chi nói:

- Đại vương muốn hòa với Thục hay là muốn hòa với Ngụy?

Quyền nói:

- Cô cốt muốn giảng hòa với Thục, nhưng chỉ ngại Thục chủ còn ít tuổi, kiến thức nông nổi, không giữ được thủy chung với nhau mà thôi.

Chi nói:

- Đại vương là một đấng anh hào trên đời. Gia Cát Lượng bên tôi cũng là bậc tuấn kiệt một thời. Thục có núi non hiểm trở, Ngô cũng có ba sông bền vững. Nếu hai nước liên hòa với nhau, kết làm môi răng, tiến lên có thể nuốt được cả thiên hạ, lui về có thể giữ vững được thế chân vạc. Nay nếu đại vương xưng thần với Ngụy, Ngụy tất bắt đại vương vào chầu và bắt gửi thái tử làm con tin. Nếu đại vương không nghe, Ngụy tất cất quân sang đánh. Thục bấy giờ cũng thuận dòng tiến sang. Như thế đất Giang Nam không còn là của đại vương nữa. Nếu đại vương cho lời tôi nói là không phải, tôi xin chết ngay trước mặt đại vương cho tuyệt cái giống thuyết khách đi!

Nói đoạn, cởi áo xăm xăm nhảy vào vạc dầu. Quyền vội vàng sai người ngăn lại, mời vào hậu điện, trọng đãi làm thượng khách.

Quyền nói:

- Lời tiên sinh hợp với ý Cô lắm, Cô muốn giảng hòa với Thục chủ, tiên sinh nói giúp cho Cô được không?

Chi nói:

- Mới rồi đại vương muốn giết tôi, bây giờ đại vương lại muốn sai tôi, đại vương còn phân vân chưa biết thế nào, thì sao cho người ta tin được?

Quyền nói:

- Ý Cô đã quyết, tiên sinh chớ có nghi ngại.

Bèn lưu Đặng Chi ở lại, rồi họp cả các quan lại hỏi rằng:

- Cô giữ tám mươi mốt châu Giang Nam, lại có cả đất Kinh Sở, thế mà không bằng một xó Tây Thục. Thục có Đặng Chi, không để nhục đến chủ, sao nước Ngô ta lại không có một người nào vào Thục bày tỏ được ý cho Cô?

Có một người trong bọn bước ra, tâu rằng:

- Tôi xin đi sứ!

Chúng trông ra thì là Trương Ôn, tự Huệ Thứ, quê ở Ngô Quận, hiện đang làm trung lang tướng.

Quyền nói:

- Cô chỉ sợ người đến nước Thục, trông thấy Gia Cát Lượng lại không tỏ được tình của Cô mà thôi!

Ôn nói:

- Gia Cát Lượng cùng là người, việc gì mà sợ!

Quyền mừng lắm, thưởng cho Trương Ôn, sai đi với Đặng Chi vào Xuyên để thông hiếu.

Sau khi Đặng Chi đi rồi, Khổng Minh tâu với hậu chủ rằng:

- Đặng Chi đi chuyến này, tất nhiên xong việc. Ngô lắm người hiền, tất có người lại đáp lễ. Bệ hạ nên tiếp đãi cho tử tế, sai họ trở về để thông hiếu với Ngô, Ngô mà hòa với ta rồi, thì Ngụy không dám đánh ta nữa. Ngô, Ngụy yên ổn đâu đấy, tôi xin trước hết xuống phía nam, dẹp yên đám rợ, sau đó sẽ đồ đến Ngụy. Ngụy trừ xong, Ngô cũng không đứng lâu được một mình. Có như vậy ta mới có thể đem lại cơ nghiệp thống nhất được.

Hậu chủ lấy làm phải.

Chợt có tin Trương Ôn đi với Đặng Chi vào Xuyên. Hậu chủ hội cả văn võ ở đan trì, cho Đặng Chi, Trương Ôn vào. Ôn tự đắc, nghênh ngang lên điện ra mắt hậu chủ. Hậu chủ ban cho một cái đệm gấm, cho ngồi bên tả điện, mở ngự yến thết đãi. Tiệc tan, các quan đưa Trương Ôn ra nghỉ nơi nhà khách.

Hôm sau, Khổng Minh mở yến thết đãi Trương Ôn. Khổng Minh bảo Ôn rằng:

- Khi còn tiên đế, Thục không được hòa mực với Ngô. Nay ngài đã mất rồi, chúa thượng tôi bây giờ mến đức Ngô vương, muốn bỏ oán cũ, kết hiếu mãi mãi với nhau để hợp sức lại phá Ngụy, xin đại phu về tâu giúp với Ngô hầu cho.

Trương Ôn vâng lời. Rượu đến nửa chừng, Trương Ôn cười cười nói nói, hơi có vẻ kiêu ngạo. Hôm sau, hậu chủ sai mở tiệc yến ở nhà trạm cửa nam, cho các quan ra tiễn. Khổng Minh ân cần mời rượu. Đang tiệc, bỗng có người say ngất ngưỡng đi vào, vái dài một cái rồi tót lên chiếu ngồi. Ôn lấy làm kỳ quái, hỏi Khổng Minh rằng:

- Người này là thế nào?

Khổng Minh nói:

- Người ấy họ Tần, tên Bật, tự là Tử Sắc, hiện đang làm quan học sĩ ở Ích Châu.

Ôn cười, nói:

- Tiếng là học sĩ, vị tất trong bụng đã có chút gì!

Bật nghiêm sắc mặt, nói:

- Trong Thục này, dẫu đứa trẻ con cũng còn biết học, huống chi là ta!

Ôn nói:

- Thế hãy xin hỏi ông học sách gì?

Bật đáp:

- Trên từ thiên văn, dưới đến địa lý, tam giáo cửu linh, bách gia chư tử, cái gì ta chẳng thông, chuyện hay dở xưa nay cùng là kinh truyện thánh hiền, cái gì ta chẳng hiểu!

Ôn cười, nói:

- Ông đã khoe như thế, tôi xin hỏi ngay việc trên trời. Trời có đầu không?

Bật nói:

- Có đầu.

Ôn hỏi:

- Đầu ở phương nào?

Bật nói:

- Ở phương Tây. Kinh Thi có câu: "Nãi quyến tây cố" (bèn ngoảnh trông về phương tây), cứ thế mà suy ra, thì đầu trời ở phương tây.

Ôn hỏi:

- Trời có tai không?

Bật nói:

- Trời cao mà nghe thấp. Kinh Thi có câu: "Hạc minh cửu cao, thanh vân vu thiên" (con hạc kêu trên chín tầng mây, tiếng nghe đến trời), nếu trời không có tai, sao lại biết nghe?

Ôn hỏi:

- Trời có chân không?

Bật nói:

- Có! Kinh Thi có câu: "Thiên bộ gian nan" (bước trời khó nhọc). Nếu không có chân thì bước làm sao được!

Ôn hỏi:

- Trời có họ không?

Bật nói:

- Sao lại chẳng có!

Ôn hỏi:

- Họ gì?

Bật nói:

- Họ Lưu.

Ôn hỏi:

- Sao biết là họ Lưu?

Bật nói:

- Thiên tử (con trời) họ Lưu, cứ thế mà suy thì biết.

Ôn hỏi:

- Mặt trời mọc ở phương đông, có phải không?

Bật nói:

- Tuy mọc ở phương đông, nhưng mà lại lặn ở phương tây.

Khi ấy, Tần Bật ứng đối trôi chảy, nói năng hoạt bát, cả đám đều ngồi kinh. Trương Ôn không hỏi vặn được câu gì nữa. Bật mới hỏi lại rằng:

- Tiên sinh là danh sĩ Đông Ngô, đã lấy việc trên trời mà hỏi, tất là hiểu sâu lẽ trời. Khi xưa, lúc hỗn độn mới mở, âm dương chia biệt, khí nhẹ mà trong thì bay lên thành trời; khí nặng mà đục, thì đọng xuống dưới thành đất. Đến đời họ Cung Công, đánh trận thua, húc đầu vào núi Bất Chu, thì cột trời đổ gãy, mà rường đất sứt mẻ, trời nghiêng về tây bắc, đất đổ về đông nam. Trời đã là khí nhẹ mà trong, làm sao lại còn nghiêng góc tây bắc? Vả lại, ở ngoài lần khí nhẹ và trong, còn có vật gì nữa, xin tiên sinh dạy cho tôi được biết?

Trương Ôn không biết đối đáp ra sao, mới đứng dậy tạ rằng:

- Tôi không ngờ trong Thục lắm người tuấn kiệt thế này, nghe lời ngài giảng luận, khiến tôi mở được đường ngu dốt.

Khổng Minh chữa thẹn cho Trương Ôn, nói rằng:

- Túc hạ vốn tinh thông những việc yên dân định nước kia, chứ những lời đùa bỡn này thì có làm gì!

Tiệc tan, Ôn lạy tạ Khổng Minh ra về. Khổng Minh lại sai Đặng Chi cùng đi sang Ngô. Hai người lạy từ Khổng Minh đi Giang Đông.

Ngô vương thấy Trương Ôn chưa về, hội cả văn võ lại bàn bạc. Chợt cận thần vào báo rằng Thục sai Đặng Chi theo Trương Ôn sang đáp lễ. Quyền cho mời vào. Trương Ôn quỳ lạy ở trước điện, thuật lại cái việc tử tế của hậu chủ và Khổng Minh, xin kết hiếu mãi với nhau, nên lại sai Đặng thượng thư sang đáp lễ.

Quyền mừng lắm, mở tiệc yến khoản đãi Đặng Chi, rồi bảo rằng:

- Nếu bằng hai nước Thục, Ngô đồng tâm mà diệt Ngụy, khi nào được thiên hạ thái bình, hai chúa chia đôi thiên hạ, chẳng hóa vui lắm ru!

Chi đáp rằng:

- Trời, không có lẽ hai mặt trời; dân không có lẽ hai chúa. Sau khi diệt được Ngụy rồi, chưa biết trời cho ai? Có một điều là làm vua thì phải sửa đức mình; làm tôi thì phải biết lòng trung nghĩa, như thế việc chiến tranh mới tắt được.

Quyền cười ầm lên, nói:

- Ông nói thực thà lắm!

Bèn hậu tặng cho Đặng Chi về. Từ đó, Ngô, Thục hai bên hòa hiếu với nhau.

Lại nói, quân do thám của Ngụy biết được việc ấy, vội vàng báo vào Trung Nguyên. Ngụy chủ nghe tin, giận lắm, nói rằng:

- Ngô, Thục liên hòa với nhau, tất có ý đồ Trung Nguyên của trẫm, trẫm phải đánh trước đi mới được.

Bởi thế, họp cả văn võ bàn định việc cất quân sang đánh Ngô.

Bấy giờ đại tư mã Tào Nhân, thái úy Giả Hủ đều mất rồi. Có quan thị trung là Tân Tỷ ra ban, tâu rằng:

- Ở Trung Nguyên ta, đất thì rộng mà dân thì ít, muốn dùng binh ngay, không được lợi. Chi bằng ta hãy nuôi quân, cho đóng đồn làm ruộng mười năm, bấy giờ binh nhiều lương đủ, mới có thể phá được Ngô, Thục.

Phi giận, nói:

- Ngô, Thục liên hòa, nay mai tất xâm phạm vào nước ta, đợi gì đến mười năm!

Lập tức truyền chỉ cất quân sang đánh Ngô.

Tư Mã Ý tâu rằng:

- Ngô có sông Trường Giang ngăn trở, không có thuyền sang không được. Bệ hạ bằng muốn thân chinh, nên kén thật nhiều chiến thuyền lớn nhỏ, từ đường Sái Dĩnh, vào sông Hoài, cướp lấy Thọ Xuân, rồi tới Quảng Lăng, sang qua cửa sông, đến tắt lấy Nam Từ, đó mới là thượng sách.

Phi nghe lời, sai thợ ngày đêm đóng gấp lấy mười chiếc thuyền rộng, mỗi cái dài hai mươi trượng, chở nổi hai nghìn người. Lại thu nhặt thêm hơn ba nghìn chiếc thuyền nữa.

Năm Hoàng Sơ nhà Ngụy thứ năm (224), mùa thu, tháng tám. Tào Phi hội cả tướng sĩ lớn nhỏ, sai Tào Chân làm tiền bộ, Trương Liêu, Trương Cáp, Văn Sinh, Từ Hoảng làm đại tướng đi trước, Hứa Chữ, Lã Kiền làm trung quân hộ vệ, Tào Hưu làm hợp hậu, Lưu Hoa, Tưởng Tế làm tham mưu. Quân mã thủy lục, cả thảy hơn ba mươi vạn, ngày hôm ấy cất quân đi. Lại phong cho Tư Mã Ý làm thượng thư bộc sạ, ở lại Hứa Đô. Tất cả mọi chính sự lớn nhỏ đều giao cả cho Ý coi sóc.

Quân mật thám dò biết việc ấy, báo về nước Ngô. Cận thần vội vàng vào tâu với Ngô vương rằng:

- Ngụy chủ Tào Phi, thân cưỡi thuyền rồng, dẫn hơn ba mươi vạn đại quân thủy, lục, từ đường Sái Dĩnh ra sông Hoài, lấy Giang Lăng để qua sông hạ Giang Nam ta, thế quân rất là lợi hại.

Tôn Quyền cả kinh, hội cả văn võ lại bàn luận.

Cố Ung tâu rằng:

- Nay chúa thượng đã liên hòa với Thục, một mặt nên viết một phong thư đưa cho Gia Cát Khổng Minh, xui hắn cất quân ra Hán Trung để chia bớt thế lực của quân Ngụy đi. Một mặt sai đại tướng đóng quân ở Nam Từ đánh nhau với giặc.

Tôn Quyền nói:

- Ngoài Lục Bá Ngôn ra, không ai đương nổi việc lớn này.

Cố Ung nói:

- Bá Ngôn trấn thủ ở Kinh Châu, không nên khinh động.

Quyền nói:

- Cô vẫn biết thế, nhưng hiện nay không có ai đỡ được cho Cô.

Có một người ở trong đám dạ một tiếng, bước ra nói rằng:

- Tôi tuy bất tài, xin lĩnh một đạo quân chống nhau với quân Ngụy. Nếu Tào Phi sang sông, tôi xin bắt sống về dâng điện hạ; ví bằng không sang, cũng xin giết một nửa số quân Ngụy, khiến chúng không dám nhòm ngó đến Đông Ngô ta nữa.

Tôn Quyền trông ra thì là Từ Thịnh, mừng mà nói rằng:

- Nếu được ngươi giữ một dải Giang Nam, thì Cô còn lo gì nữa!

Liền phong cho Từ Thịnh làm An Đông tướng quân tổng thống cả quân mã ở Kiến Nghiệp, Nam Từ Thịnh tạ ân, lĩnh mệnh từ tạ trở ra truyền cho các tướng sắm sửa khí giới, tinh kỳ cho nhiều, để phòng giữ mặt sông.

Bỗng có một người đứng phắt ra thưa rằng:

- Nay đại vương đem công việc tày đình, ủy thác cho tướng quân; muốn phá quân Ngụy để bắt sống Tào Phi, sao tướng quân không đưa quân sang sông cho sớm đến Hoài Nam mà nghênh địch có được không? Nếu đợi quân Ngụy tới nơi, còn chống chế làm sao cho kịp?

Từ Thịnh trông ra thì là Tôn Thiều, cháu gọi Ngô vương bằng chú.

Tôn Thiều tự là Công Lễ, hiện đang làm Dương võ tướng quân, trước đã trấn giữ ở Quảng Lăng. Thiều tuy ít tuổi nhưng tính khí khái, có sức lực, can đảm lắm.

Từ Thịnh nói:

- Thế quân Tào Phi to lắm, lại có danh tướng làm tiên phong, ta không nên sang sông nghênh địch. Đợi khi nào thuyền bên kia tụ ở cả bắc ngạn, ta khắc có mẹo phá được.

Thiều nói:

- Thủ hạ tôi có ba nghìn quân mã, tôi lại quen thuộc đường đất Quảng Lăng, vậy xin một mình lên Giang Bắc, quyết liều chết một trận với Tào Phi, nếu không thắng được, xin chịu quân lệnh.

Từ Thịnh không nghe. Thiều nhất định xin đi. Thịnh cũng nhất định không cho. Thiều vật nài hai ba lần nữa. Thịnh giận, nói rằng:

- Ngươi không nghe hiệu lệnh của ta thế này, ta còn trị làm sao được các tướng?

Lập tức quát võ sĩ lôi Tôn Thiều ra chém. Quân đao phủ điệu Thiều ra đến cửa dinh, dựng một lá cờ thâm, sắp sửa khai đao. Bộ tướng của Thiều phi báo với Tôn Quyền. Quyền vội vàng phi ngựa đi ngay. Võ sĩ sắp hành hình thì Tôn Quyền tới kịp, quát dẹp đao phủ ra, cứu được Thiều.

Thiều khóc, nói:

- Tôi trước kia đã ở Quảng Lăng, quen thuộc cả đường đất, nên nhân lúc này đánh ngay Tào Phi đi. Nếu để hắn sang được sông, thì Đông Ngô ta chẳng mấy bữa nữa là hỏng mất!

Tôn Quyền vào trại. Từ Thịnh ra rước vào trong trướng, rồi tâu rằng:

- Đại vương sai tôi làm đô đốc, cầm quân ra cự nhau với Ngụy. Tôn Thiều không tuân quân pháp, đáng lẽ nên chém, sao đại vương lại tha?

Quyền nói:

- Thiều cậy sức khỏe, lỡ phạm phải quân lệnh, xin tướng quân hãy thứ cho nó phen này.

Thịnh nói:

- Phép, không phải do tôi đặt ra, cũng không phải do đại vương đặt ra, mà là luật chung của nhà nước. Nếu cứ người thân thì tha, làm sao sai khiến được kẻ khác?

Quyền nói:

- Thiều nó phạm phép, đáng lẽ mặc ý tướng quân xử trị mới phải. Vì nó tuy là họ Du, nhưng xưa kia anh ta yêu nó lắm, cho đổi làm họ Tôn. Vả nó cũng có công lao với Cô nữa, nếu giết đi thì phụ mất bụng anh ta!

Thịnh nói:

- Nể có đại vương đây, hãy xin gửi cái tội chết ở đó!

Quyền sai Tôn Thiều lạy tạ. Thiều nhất định không lạy, lại quát to lên rằng:

- Cứ như ý kiến của ta thì chỉ dẫn quân sang phá Tào Phi là phải. Ta dù chết chăng nữa cũng không phục cái kiến thức của ngươi!

Từ Thịnh tái mặt lại, Tôn Quyền quát mắng Tôn Thiều đuổi ra, rồi bảo Thịnh rằng:

- Nếu không có hắn, thì có thiệt gì cho Đông Ngô? Từ sau chớ dùng hắn nữa.

Nói đoạn trở về.

Đêm hôm ấy, có người báo với Từ Thịnh rằng Tôn Thiều dẫn ba nghìn quân bản bộ, lẻn sang qua sông mất rồi. Từ Thịnh ngại có mặt Ngô vương, mới gọi Đinh Phụng vào, dặn dò mật kế, sai dẫn ba ngàn quân mã qua sông tiếp ứng.

Lại nói, Ngụy chủ cưỡi thuyền rộng đi đến Quảng Lăng, tiền bộ là Tào Chân đã dàn quân ở bờ sông đại giang rồi.

Tào Phi hỏi rằng:

- Quân bên sông nhiều hay ít?

Tào Chân tâu rằng:

- Cách bờ bên này trông sang, không thấy một người nào, mà cũng không có tinh kỳ, dinh trại gì cả.

Phi nói:

- Đó là quỷ kế đấy, để trẫm đến nơi xem hư thực ra sao mới được.

Thế rồi, Phi sai mở rộng đường sông, thả thuyền rồng vào thẳng đại giang, đậu cả ở bến. Trên thuyền cắm những cờ long, phụng, nhật, nguyệt, tinh kỳ, nghi trượng sáng quắc một vùng.

Tào Phi ngồi chễm chệ trong thuyền, xa xa nhìn sang phía nam, không thấy bóng một người nào, bèn ngoảnh lại bảo Lưu Hoa, Tưởng Tế rằng:

- Có nên sang bên kia sông không?

Hoa tâu rằng:

- Binh pháp thực hóa hư, hư hóa thực. Bên kia thấy đại quân ta đến, tài gì chẳng có phòng bị, bệ hạ chưa nên vội vã sang ngay. Đợi năm ba bữa xem động tĩnh thế nào, rồi hãy cho tiên phong sang trước nghe ngóng mới được.

Phi nói:

- Ngươi nói chính hợp ý trẫm!

Chiều tối hôm ấy, Phi cắm thuyền nghỉ ở giữa sông. Đêm không có trăng, trời tối như mực, quân sĩ đốt đuốc sáng trưng, trời đất như ban ngày. Nhưng trông sang bên kia sông, lại tuyệt nhiên không thấy có đèn lửa gì cả.

Tào Phi hỏi tả hữu rằng:

- Đó là cớ làm sao?

Cận thần tâu rằng:

- Đấy hẳn là họ nghe thấy đại quân của bệ hạ đến, cho nên chạy trốn mất cả rồi!

Phi tủm tỉm cười thầm. Đến gần sáng, sương mù dày đặc, giáp mặt không trông thấy nhau. Phút chốc, nổi cơn gió, trông sang một dải Giang Nam thấy thành trì liên tiếp nhau, trên địch lâu gươm giáo sáng quắc, tinh kỳ phấp phới rợp trời.

Trong một lát, năm bảy tin lại báo rằng:

- Suốt dọc sông Nam Từ, đến thẳng thành Thạch Đầu, liên tiếp nhau vài trăm dặm, thành quách, xe thuyền chi chít, chỉ có một đêm là làm xong cả.

Tào Phi thất kinh.

Nguyên là Từ Thịnh sai bó cỏ làm người giả, cho mặc toàn áo xanh, tay cầm tinh kỳ, đứng cả trên lâu thành giả. Quân Ngụy trông thấy quân mã đông như kiến, tài nào chẳng rụng rời hết vía!

Tào Phi than rằng:

- Ngụy dẫu có nghìn bọn võ sĩ cũng không làm được trò gì! Nhân vật Giang Nam giỏi như thế, chửa dễ đã đánh được!

Còn đang kinh ngạc, bỗng nổi cơn gió to, sóng cuộn ngất trời, nước sông bắn lên thuyền ướt cả áo long bào, thuyền rồng chòng chành sắp lật. Tào Chân vội vàng sai Văn Sính bơi chiếc thuyền nhỏ lại cứu giá. Người trên thuyền nghiêng ngả. Văn Sính nhảy lên thuyền rồng cõng Tào Phi xuống thuyền nhỏ, bơi vào trong lạch sông.

Chợt có ngựa lưu tinh chạy lại báo rằng:

- Triệu Vân dẫn quân ra cửa Dương Bình, đi đường tắt lấy Trường An.

Tào Phi nghe tin, giật mình mất vía, liền hạ lệnh rút về. Quân sĩ tranh nhau mà chạy, quân Ngô thừa thế đuổi theo. Phi truyền bỏ đồ ngự dụng chạy thục mạng. Khi thuyền sắp vào đến sông Hoài, bỗng trống, tù và nổi rầm rĩ, tiếng hò reo vang trời, một toán quân bất chợt đánh ra, đại tướng đi đầu là Tôn Thiều. Quân Ngụy không đương nổi, tổn hại mất quá nửa, lăn xuống sông chết đuối rất nhiều.

Các tướng lăn xả vào đánh mới cứu được Ngụy chủ. Ngụy chủ sang qua sông Hoài, đi chưa được ba mươi dặm, bỗng đâu trong đám lau niễng giữa dòng sông không biết dầu mỡ vẫy vào lúc nào, bỗng cháy bùng cả lên, thuận gió trôi xuống, tràn cả vào đám thuyền rồng. Phi tất tả lên ngựa, chợt lại thấy một toán quân kéo đến, đại tướng đi đầu là Đinh Phụng, Trương Liêu quất ngựa lại đón, bị Đinh Phụng bắn một phát tên tin vào lưng, may có Từ Hoảng cứu được. Mấy người cùng nhau giữ gìn Ngụy chủ mà chạy. Quân sĩ thiệt hại rất nhiều. Tôn Thiều, Đinh Phụng ở mặt sau, cướp được xe, ngựa, khí giới, không biết bao nhiêu mà kể. Quân Ngụy thua liểng xiểng chạy về.

Ngô tướng Từ Thịnh thu được toàn thắng, Ngô vương thưởng cho rất hậu.

Trương Liêu về đến Hứa Xương, nhọt tên vỡ ra rồi mất. Tào Phi sai làm ma cực hậu.

Nay nói về Triệu Vân, vừa dẫn quân ra khỏi ải Dương Bình, thì có giấy của Khổng Minh đến đòi về, vì có Ung Dĩ ở Ích Châu, kết liên với Mạnh Hoạch, đem mười vạn quân rợ, cướp bóc bốn quận. Khổng Minh sai Mã Siêu giữ vững ải Dương Bình tự mình cầm quân sang đánh dẹp phương nam.

Đó là:

Vừa thấy Đông Ngô lui Bắc Ngụy,
Lại xem Tây Thục đánh nam Man.

Chưa biết việc đánh Man được thua thế nào, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI 87
Đánh nam khấu, thừa tướng cất quân;
Chống thiên binh, Man vương bị bắt

Nói về thừa tướng Gia Cát Lượng ở Thành Đô, bao nhiêu việc lớn nhỏ đều tự mình xử đoán. Dân trong hai Xuyên, vui vẻ thái bình, đêm không phải đóng cửa, ngoài đường không ai thèm nhặt của rơi. Lại luôn mấy năm được mùa to, già trẻ sung sướng ca hát. Gặp có việc sai dịch thì tranh nhau ứng biện, bởi thế đồ quân nhu, khí giới đủ cả, thóc lúa của cải kho nào cũng đầy.

Năm Kiến Hưng thứ ba (226), ở Ích Châu có tin báo rằng:

- Man vương là Mạnh Hoạch, cất mười vạn quân, xâm phạm vào cõi. Quan thái thú Kiến Ninh là Ung Dĩ, nguyên dòng dõi Thập Phương hầu Ung Xỉ nhà Hán khi xưa, nay kết liên với Mạnh Hoạch làm phản, thái thú quận Tường Kha là Chu Bao và thái thú quận Việt Tuấn là Cao Định, hai người dâng mất thành trì hàng giặc rồi. Chỉ còn thái thú quận Vĩnh Xương là Vương Can không chịu làm phản. Hiện nay quân mã của Ung Dĩ, Chu Bao, Cao Định đều dẫn đường cho Mạnh Hoạch đánh quận Vĩnh Xương. Vương Cang cùng với quan công tào Lã Khải, tụ hội nhân dân, cố chết giữ lấy thành trì, thế nguy cấp lắm.

Khổng Minh liền vào chầu, tâu với hậu chủ rằng:

- Nay rợ phương nam không phục, thật là mối tai họa lớn của nhà nước. Tôi xin lĩnh một đạo đại quân đi đánh mới xong.

Hậu chủ nói:

- Nước ta, mé đông có Tôn Quyền, mé bắc có Tào Phi, nay tướng phụ bỏ trẫm mà đi, phỏng Ngô, Ngụy lại đánh, thì làm thế nào?

Khổng Minh tâu rằng:

- Đông Ngô mới giảng hòa với nước ta, chắc không có bụng gì, nếu có thì Lý Nghiêm ở thành Bạch Đế, đủ chống chọi được Lục Tốn. Tào Phi mới thua, nhuệ khí đã nhụt, chưa thể nghĩ đến việc xa xôi. Vả lại có Mã Siêu giữ các ải Hán Trung, thì cũng không phải lo lắm. Tôi lại để Quan Hưng, Trương Bào ở lại, chia làm hai đạo quân để cứu ứng, giữ gìn bệ hạ, chắc chắn muôn phần. Nay tôi xin ra dẹp yên quân rợ trước, rồi sẽ đánh mặt bắc để thu phục Trung Nguyên, may ra báo được ơn tiên đế ba lần hạ cố đến tôi, và việc lớn của tiên đế phó thác bệ hạ cho tôi.

Hậu chủ nói:

- Trẫm còn ít tuổi chưa biết gì, nội công việc tùy ý tướng phụ châm chước mà làm.

Hậu chủ chưa dứt lời, trong đám quan một người bước ra nói:

- Không được! Không được!

Ai nấy trông xem thì là Vương Liên, tự Văn Nghi, quê ở Nam Dương, đang làm gián nghị đại phu.

Liên can rằng:

- Phương nam là xứ ma thiêng nước độc, cây cối không mọc được. Thừa tướng cầm quyền to nhà nước, không nên đem thân vào đó. Vả lại bọn Ung Dĩ phản nghịch, chẳng qua như bệnh đau ghẻ mà thôi, thừa tướng chỉ nên sai một đại tướng đi đánh, chắc chắn cũng thành công.

Khổng Minh nói:

- Đất nam Man xa cách, nhân dân không biết vương hóa là gì, thu phục thật khó. Ta phải xuất thân ra đánh, nên mềm, nên cứng, liệu cơ mà làm, không có khinh thường mà ủy thác cho người được.

Vương Liên can hai ba lần, Khổng Minh nhất định không nghe.

Ngay hôm ấy, Khổng Minh từ hậu chủ, cất quân đi. Sai Tưởng Uyển làm tham quân; Phí Vĩ làm trưởng sử, Đổng Quyết, Phàn Kiến làm duyện sử, Vương Bình, Trương Dực làm phó tướng, cùng mấy chục viên tướng Xuyên, khởi năm mươi vạn quân, nhắm phía Ích Châu tiến tới.

Chợt có Quan Sách là con thứ ba Quan Công vào ra mắt Khổng Minh thưa rằng:

- Từ khi Kinh Châu bị mất, tôi lánh nạn ở Bảo Gia Trang dưỡng bệnh, chỉ mong muốn vào Xuyên ra mắt tiên đế để đi báo thù, nhưng thương tích chưa khỏi, không thể đi được. Nay đã bình phục, dò biết được kẻ thù ở Đông Ngô đều bị giết cả rồi, bèn đi tắt vào Tây Xuyên với tiên đế, may giữa đường gặp đại quân nam chinh, nên đến đây ra mắt.

Khổng Minh nghe nói lấy làm ái ngại, một mặt cho người về báo với triều đình, một mặt, sai Quan Sách làm tiền bộ tiên phong, cùng đi đánh phương nam. Đại đội nhân mã, cơ nào đội ấy, tề chỉnh kéo đi; đói ăn khát uống, đêm nghỉ ngày đi, đến đâu cũng không hề phạm một ly, một tý của dân.

Lại nói Ung Dĩ nghe tin Khổng Minh đem đại quân đến, liền cùng Cao Định, Chu Bao bàn bạc, chia quân làm ba đường: Cao Định ở giữa, bên tả Ung Dĩ, bên hữu là Chu Bao; tất cả dẫn năm, sáu vạn quân ra nghênh địch. Cao Định sai Ngạc Hoán làm tiền bộ tiên phong. Hoán mình cao chín thước, mặt mũi hung ác, dùng chiếc phương thiên kích, có sức khỏe muôn người khôn địch, lĩnh quân bản bộ, rời khỏi trại lớn, ra đón quân Thục.

Lại nói đại quân của Khổng Minh đã tiến đến địa phận Ích Châu. Tiền bộ tiên phong Ngụy Diên, phó tướng Trương Dực, Vương Bình vừa vào khỏi giới khẩu thì gặp quân Ngạc Hoán đến. Hai bên dàn trận, Ngụy Diên ra ngựa mắng rằng:

- Phản tặc kia! Mau mau hàng đi cho sớm!

Ngạc Hoán tế ngựa lại đánh nhau với Ngụy Diên. Được vài hiệp, Diên giả thua chạy, Hoán đuổi theo, chưa được vài dặm, bỗng đâu tiếng reo nổi lên ầm ầm, Trương Dực, Vương Bình hai mặt đổ ra chặn mất đường về. Diên quay lại đánh. Ba tướng hợp sức đánh dồn vào, bắt sống được Ngạc Hoán, giải về trại nộp Khổng Minh.

Khổng Minh sai cởi trói, cho ăn uống tử tế, rồi hỏi rằng:

- Ngươi là bộ tướng của ai?

Ngạc Hoán thưa rằng:

- Tôi là tướng bộ hạ Cao Định.

Khổng Minh nói:

- Ta biết Cao Định là người trung nghĩa, nay vì Ung Dĩ xui giục, mới đến nỗi thế. Ta tha cho mày về, bảo Cao Định mau lại hàng, kẻo mắc vạ to đấy!

Ngạc Hoán lạy tạ lui ra, về ra mắt Cao Định, thuật lại chuyện Khổng Minh nhân đức và ngỏ ý cảm ơn Khổng Minh không biết ngần nào.

Hôm sau, Ủng Dĩ đến chơi trại Cao Định, hỏi rằng:

- Ngạc Hoán làm sao mà về được thế?

Định nói:

- Đó là Gia Cát Lượng tha cho về.

Dĩ nói:

- Đấy là mẹo phản gián của Gia Cát Lượng, khiến hai chúng ta không hòa với nhau đó.

Cao Định trong bụng hồ nghi, chưa biết tin đường nào. Bỗng có tin báo Thục tướng đến khiêu chiến. Ủng Dĩ dẫn ba vạn quân ra nghênh địch. Đánh nhau chưa được vài hiệp, Dĩ quay ngựa chạy mất. Diên dẫn quân đuổi đánh hai mươi dặm mới rút về.

Hôm sau, Ủng Dĩ lại dẫn quân đến, Khổng Minh luôn ba hôm không cho ra quân. Đến hôm thứ tư, Ủng Dĩ, Cao Định, chia quân làm hai đường, đến cướp trại Thục. Khổng Minh đã sai Ngụy Diên phục quân sẵn từ lâu. Quả nhiên, quân hai người kéo lại bị quân phục đổ ra, giết mất quá nửa và bắt sống rất nhiều. Ngụy Diên giải cả về trại. Khổng Minh sai giam quân Ủng Dĩ một bên, quân Cao Định một bên, rồi cho quân sĩ nói phao lên rằng:

- Nội là người của Cao Định thì tha, còn người của Ủng Dĩ thì giết sạch.

Quân sĩ ai cũng nghe biết tin ấy cả.

Một lát, Khổng Minh cho đòi bên quân Ủng Dĩ lên trướng hỏi rằng:

- Chúng bay là bộ hạ của ai?

Chúng bẩm dối rằng:

- Chúng tôi là bộ hạ Cao Định.

Khổng Minh liền tha tội, lại cho ăn uống, rồi sai người đưa ra khỏi bờ cõi, tha về trại.

Khổng Minh lại đòi quân Cao Định lên hỏi, thì chúng bẩm rằng:

- Chúng tôi mới thực là quân sĩ bộ hạ Cao Định.

Khổng Minh cũng tha, cho cơm rượu ăn uống và bảo rằng:

- Hôm nay Ủng Dĩ có sai người đến đầu hàng, muốn dâng đầu chủ chúng bây và đầu Chu Bao để lấy công nhưng ta không nỡ thế. Chúng bay có phải là bộ hạ Cao Định, thì ta thả cả cho về, không được làm phản nữa. Nếu ta lại bắt được, quyết không thứ cho đâu.

Chúng cùng lạy tạ đi ra, về đến trại nhà, thuật chuyện lại với Cao Định. Định liền sai người đến trại Ủng Dĩ dò la xem sao, thấy quân Ủng Dĩ được tha về, ai cũng có bụng cảm ân đức của Khổng Minh. Nhiều

người muốn hàng theo Cao Định. Nhưng Cao Định vẫn chưa yên tâm, lại sai người đến thăm trại Khổng Minh, xem hư thực thế nào, không ngờ bị quân canh bắt được đem vào nộp. Khổng Minh giả tảng không biết, cho là quân do thám của Ứng Dĩ, mới gọi vào trong trướng hỏi rằng:

- Nguyên suý mày đã hứa đem nộp đầu Cao Định, Chu Bao, làm sao lại để lỡ hẹn, không mang đến, thằng này hẳn lại sang do thám gì đây?

Tên quân ấy nói hàm hồ cho xong việc, Khổng Minh đãi cơm rượu, rồi viết một bức thư, giao cho và dặn rằng:

- Mày cầm giấy này về đưa cho Ứng Dĩ, bảo hắn làm mau đi, chớ để lỡ việc!

Tên quân lạy tạ trở về, vào ra mắt Cao Định, trình tờ thư của Khổng Minh lên.

Cao Định xem xong thư, nổi giận nói:

- Ta đem lòng thực đãi nó, nó lại muốn hại ta, dung thứ sao được!

Lập tức gọi Ngạc Hoán lên bàn định.

Ngạc Hoán nói:

- Khổng Minh là người nhân đức, ta làm phản không nên. Vả lại, việc làm phản là tự Ứng Dĩ gây ra cả, chi bằng giết quách hắn đi, về hàng với Khổng Minh là hơn.

Định nói:

- Thế thì hạ thủ làm sao bây giờ?

Hoán nói:

- Chủ công nên mở một tiệc rượu, mời Ứng Dĩ đến chơi. Nếu hắn không có bụng gì, tất đi lại như thường. Nhược bằng không đến, chắc là có bụng khác. Chủ công nên đem quân đánh mặt trước, tôi xin phục quân ở đường nhỏ mặt sau trại, thế nào cũng bắt sống được hắn.

Cao Định nghe lời, mở tiệc rượu mời Ứng Dĩ. Dĩ quả nhiên nghi ngờ lời quân sĩ tha về hôm trước, không dám đến.

Đêm hôm ấy, Cao Định dẫn quân kéo đến trại Ứng Dĩ. Quân của Ứng Dĩ được Khổng Minh tha về, đều nhớ ơn Cao Định, liền thừa cơ kéo cả về giúp quân Cao Định. Quân Dĩ chưa kịp đánh nhau, đã tán loạn. Dĩ vội vàng lên ngựa chạy lẻn ra con đường sau núi. Đi chưa được vài dặm, bỗng đâu trống nổi om sòm, một toán quân tràn ra. Ngạc Hoán cầm kích quất ngựa xông lên. Dĩ chưa kịp trở tay, đã bị Hoán đâm một nhát kích ngã lăn xuống ngựa, rồi chặt ngay lấy đầu. Quân bộ hạ của Dĩ đầu hàng cả. Định dẫn hai toán quân, đem đầu Ứng Dĩ lại hàng Khổng Minh.

Khổng Minh đang ngồi trong trướng, quát võ sĩ lôi Cao Định ra chém.

Định kêu rằng:

- Tôi cảm đại ân của thừa tướng, nên đem đầu Ứng Dĩ về hàng, cớ sao lại chém?

Khổng Minh cười ầm lên nói rằng:

- Ngươi lại trá hàng, dám che mắt ta ru?

Định nói:

- Thừa tướng lấy gì làm bằng, mà cho tôi là dối trá.

Khổng Minh mở tráp, lấy một phong thư, đưa cho và bảo rằng:

- Chu Bao đã sai người dâng hàng thư đến đây, nói ngươi với Ưng Dĩ, kết nghĩa sống chết với nhau, có lẽ đâu một chốc mà ngươi nỡ giết hắn, cho nên ta biết ngay ngươi đến trá hàng.

Định kêu lên rằng:

- Chu Bao nó làm kế phản gián đấy, thừa tướng chớ có tin.

Khổng Minh nói:

- Ta cũng chưa vội tin ngay một mảnh giấy đâu nhưng ngươi có bắt được nốt Chu Bao, thì ta mới cho là thực.

Định nói:

- Thừa tướng chớ nghi, để tôi xin bắt nốt Chu Bao lại nộp có được không?

Khổng Minh nói:

- Có vậy, ta mới khỏi nghi hoặc.

Cao Định lập tức dẫn quân Ngạc Hoán đem quân bản bộ kéo đến trại Chu Bao. Gần đến nơi, Chu Bao cũng vừa dẫn quân đến mé sau núi. Bao thấy Định vội vàng ra hỏi chuyện. Định quát lên, mắng rằng:

- Mày sao dám viết thư cho Gia Cát thừa tướng, dùng mẹo phản gián, muốn hại ta?

Bao trố mắt, cứng lưỡi, không biết đáp lại làm sao. Ngạc Hoán ở sau ngựa, xông lại đâm một nhát kích, Bao chết liền.

Định quát rằng:

- Hễ quân sĩ thằng nào không hàng, sẽ giết chết hết.

Bởi vậy chúng đều lạy xin hàng. Định dẫn quân lại ra mắt Khổng Minh và dâng đầu Chu Bao dưới trướng.

Khổng Minh cười, nói:

- Ta cố ý muốn cho ngươi giết hai thằng giặc ấy để tỏ cái bụng thực ra đó thôi.

Liền cho Cao Định làm thái thú ở Ích Châu và phong Ngạc Hoán làm nha tướng.

Quân mã ba đường ấy đều dẹp yên đâu đấy rồi, thái thú quận Vĩnh Xương là Vương Cang ra đón rước Khổng Minh. Khổng Minh vào thành, hỏi rằng:

- Ai giữ thành này với ông mà được vững vàng làm vậy?

Cang nói:

- Tôi giữ thành này được yên ổn, toàn nhờ sức của người ở Vĩnh Xương là Lã Khải cả.

Khổng Minh cho mời đến. Khải vào ra mắt. Thi lễ xong xuôi, Khổng Minh nói rằng:

- Lâu nay vẫn nghe tiếng ông là bậc cao sĩ ở Vĩnh Xương; may nhờ có ông mới giữ được thành này vô sự. Nay tôi muốn dẹp yên phương nam, ông có cao kiến gì dạy bảo không?

Lã Khải liền dâng một bức địa đồ và nói:

- Tôi tự khi làm quan đến giờ, biết rằng người rợ có bụng làm phản đã lâu, cho nên mật sai người vào tận tổ, xem xét chỗ nào có thể đóng đồn, chỗ nào nên giao chiến, vẽ ra một bản, gọi là bức đồ "Bình Man chi chưởng". Nay dâng lên ngài coi, có thể giúp ngài một phần nhỏ trong việc nam chinh này.

Khổng Minh mừng lắm, dùng ngay Lã Khải làm hàng quân giáo thụ, kiêm chức hướng đạo.

Rồi Khổng Minh dẫn quân vào sâu cõi nam Man. Khi đang đi, bỗng có tin báo thiên tử sai sứ đến. Khổng Minh ra tiếp vào, thấy Mã Tốc mặc áo bào trắng, vì anh Mã Tốc là Mã Lương mới mất.

Tốc nói:

- Tôi phụng mệnh chúa thượng, mang rượu và lụa đến khao thưởng binh sĩ.

Khổng Minh vâng chỉ dụ, đem cấp phát cả cho ba quân, lưu Mã Tốc ở lại trong trướng nói chuyện.

Khổng Minh hỏi rằng:

- Tôi phụng chiếu thiên tử, đánh dẹp phương nam, lâu nay vẫn nghe Ấu Thường cao kiến lắm, xin dạy bảo cho ít nhiều.

Tốc nói:

- Tôi có một lời này, xin thừa tướng xét cho: Nam Man cậy có đất xa, núi hiểm, không phục đã lâu; tuy hôm nay phá xong, ngày mai tất lại làm phản. Đại quân của thừa tướng đến đó, tất nhiên dẹp được, nhưng sau khi rút quân về, phải lên mặt bắc đánh Tào Phi, nếu quân Man biết trong nước bỏ ngỏ, quyết nhiên lại trở mặt ngay. Phàm phép dùng binh đánh giặc, sao cho người ta tâm phục mới cao, chớ đánh lấy thành trì là thấp; đem bụng mình mà đánh mới giỏi, chớ đem quân mà đánh thì xoàng. Xin thừa tướng làm thế nào thu phục được bụng chúng là hơn.

Khổng Minh than rằng:

- Ấu Thường thực là biết đến ruột gan ta!

Liền sai Mã Tốc làm tham quân và dẫn quân kéo đi.

Nói về vua Man là Mạnh Hoạch nghe tin Khổng Minh dùng mẹo phá tan bọn Ủng Dĩ, bèn hội các nguyên

soái ba động lại bàn bạc.

Nguyên soái động thứ nhất là Kim Hoàn Tam Kết, nguyên soái động thứ nhì là Đổng Trà Na, nguyên soái động thứ ba là A Hội Nam. Ba người vào ra mắt Mạnh Hoạch.

Hoạch nói:

- Nay Gia Cát Lượng dẫn đại quân xâm phạm bờ cõi nước ta, chúng ta phải hợp sức lại đối địch mới được. Ba chúng ngươi nên chia làm ba đường mà tiến, nếu ai đánh thắng thì được làm chúa cả động này.

Rồi đó, Kim Hoàn Tam Kết đi đường giữa, Đổng Trà Na đi mé tả, A Hội Nam đi mé hữu. Mỗi người dẫn năm vạn quân Man, y lệnh kéo đi.

Khổng Minh đang ngồi trong trại bàn việc, tiểu mã về báo rằng có nguyên soái ba động, chia làm ba đường lại đánh. Khổng Minh lập tức gọi Triệu Vân, Ngụy Diên đến, nhưng không sai khiến gì cả. Lại cho gọi Vương Bình, Mã Trung đến, dặn rằng:

- Nay quân rợ chia ba đường đến đây, ta định sai Tử Long, Vân Trường đi, nhưng vì hai người chưa thuộc đường đất, cho nên chưa dám dùng. Vậy Vương Bình phải ra mé tả, Mã Trung ra mé hữu nghênh địch. Ta sẽ sai Tử Long, Vân Trường tiếp ứng cho, hôm nay hãy chỉnh đốn quân mã, sớm mai kéo đi.

Hai người vâng lệnh trở ra.

Lại gọi Trương Ngực, Trương Dực đến dặn rằng:

- Hai chúng ngươi cùng dẫn một toán quân ra đường giữa mà đánh. Hôm nay điểm sẵn quân mã, ngày mai hẹn nhau với Vương Bình, Mã Trung cùng tiến quân. Ta muốn sai Tử Long, Vân Trường đi nhưng sợ hai người ấy không biết địa lý.

Trương Ngực, Trương Dực vâng lệnh trở ra.

Triệu Vân, Ngụy Diên thấy Khổng Minh không dùng đến mình, đều tỏ vẻ tức bực.

Khổng Minh bảo rằng:

- Ta không phải không muốn dùng các ngươi đâu; vì ngại các ngươi đã nhiều tuổi, xông pha vào nơi hiểm trở, nhỡ bị quân rợ lừa, thì mất cả nhuệ khí quân ta.

Triệu Vân nói:

- Phỏng như chúng tôi biết đường đất thì sao?

Khổng Minh nói:

- Hai ngươi hãy nên cẩn thận, chớ có coi thường!

Hai người buồn rầu trở ra.

Triệu Vân mời Ngụy Diên đến trại mình, bàn rằng:

- Hai chúng ta là tiên phong, mà cho là không biết đường đất, không dùng, lại dung bọn hậu sinh ấy, chúng ta há chẳng thẹn lắm ru!

Ngụy Diên nói:

- Hai chúng ta thử lên ngựa ra xem, bắt thổ dân đưa đường để đánh quân Man, việc lớn chắc thành công.

Vân nghe theo, mới cùng lên ngựa đi ra con đường chính giữa. Đang đi, thấy phía xa xa bụi bay mù mịt. Hai người lên gò cao đứng trông, quả nhiên có vài mươi tên kỵ mã Man đang cưỡi ngựa đi đến. Hai người đổ ra, quân Man khiếp sợ tan chạy cả. Triệu, Ngụy mỗi người bắt sống được vài tên đem về trại, cho ăn cơm, uống rượu tử tế, rồi hỏi đường lối đi lại làm sao. Quân Man thưa rằng:

- Mé trước mặt chính là đại trại của Kim Hoàn Tam Kết nguyên soái, ở vào giữa cửa núi, đường hai bên thông sang động Ngũ Khê, phía sau trại của Đổng Trà Na và A Hội Nam.

Triệu Vân, Ngụy Diên nghe xong, kén năm nghìn tinh binh, sai mấy tên quân Man dẫn đường. Bấy giờ đã canh hai. Hai người lần theo ánh trăng mà đi. Khi đến đại trại Kim Hoàn Tam Kết thì đã canh tư. Quân Man vừa thức dậy thổi cơm ăn, sắp sửa đến sáng ra khai chiến. Bất thình, hai mặt quân của Triệu Vân, Ngụy Diên tràn vào, quân Man bối rối. Triệu Vân đánh thốc vào trung quân vừa gặp Kim Hoàn Tam Kết đi ra. Vân đâm một nhát, Kim Hoàn ngã quay xuống ngựa. Vân chặt lấy đầu, còn quân sĩ chạy tan mất cả.

Ngụy Diên, Triệu Vân chia quân làm hai ngã: Diên đi lẻn con đường mé đông, đến trại Đổng Trà Na; Vân đi lẻn con đường mé tây đến trại Hội Nam. Khi hai người kéo gần đến nơi, thì trời đã tang tảng sáng.

Trước hãy kể chuyện Ngụy Diên. Diên đến trại rợ, Đổng Trà Na nghe sau trại có tiếng quân mã ồn ào, liền kéo quân ra cự địch. Bỗng đâu mé trước lại có tiếng reo. Quân Man rối loạn. Té ra quân của Vương Bình vừa đến. Hai mặt dồn đánh ập vào, quân Man thua to. Đổng Trà Na cướp đường chạy thoát. Ngụy Diên đuổi theo không kịp.

Triệu Vân vào tới trại A Hội Nam thì quân của Mã Trung đã ở trước cửa trại rồi. Hai bên đánh dồn vào, quân Man thua, A Hội Nam cũng chạy được thoát.

Hai người thu quân về, ra mắt Khổng Minh. Khổng Minh hỏi rằng:

- Quân Man ba động, chúa hai động thoát được, còn đầu Kim Hoàn Tam Kết ở đâu?

Triệu Vân liền nộp đầu Kim Hoàn Tam Kết dâng công.

Các tướng bẩm rằng:

- Đổng Trà Na, A Hội Nam, bỏ ngựa trèo qua núi chạy thoát, vì thế không bắt được.

Khổng Minh cười nói rằng:

- Hai người đó ta đã bắt được cả rồi!

Các tướng không ai tin. Một lát Trương Ngực giải Đổng Trà Na đến, Trương Dực giải A Hội Nam về, ai nấy đều ngơ ngác, giật mình.

Khổng Minh bảo rằng:

- Ta xem địa đồ của Lã Khải, đã biết chỗ giặc hạ trại, cho nên ta nói khích cho Tử Long, Văn Trường cố sức vào sâu trong nội địa, trước hết hai đường tả hữu đánh úp hai trại kia, còn Vương Bình, Mã Trung chỉ là đi tiếp ứng thôi. Phi Tử Long, Văn Trường, không ai đương nổi việc ấy đâu! Ta lại đồ rằng Đổng Trà

Na, A Hội Nam tất theo con đường tắt khe núi mà chạy nên sai Trương Ngực, Trương Dực phục quân chờ sẵn một chỗ, lại sai Quan Sách đi tiếp ứng để bắt hai chúa động ấy về đây.

Các tướng đều bái phục, mà rằng:

- Mẹo mực của thừa tướng, quỷ thần cũng không ai biết đâu mà lường!

Khổng Minh sai điệu Đổng Trà Na, A Hội Nam đến dưới trướng, cởi trói, cho cơm ăn, rượu uống, rồi tha về động và dặn rằng từ rày không được giúp kẻ phản ác nữa.

Hai người rỏ nước mắt khóc, trở ra, theo đường nhỏ về trại.

Khổng Minh bảo với các tướng rằng:

- Ngày mai Mạnh Hoạch tất nhiên dẫn quân lại đánh ta nên đón đường bắt lấy.

Bèn gọi Ngụy Diên, Triệu Vân, dặn dò mẹo mực cho mỗi người dẫn năm nghìn quân đi. Lại gọi Vương Bình, Quan Sách cùng lĩnh một đội quân, lĩnh mẹo đi liền.

Khổng Minh phân phát đâu đấy, ngồi trong trướng đợi xem tin tức.

Lại nói, Man vương Mạnh Hoạch đang chễm chệ trên trướng, chợt nghe tin nguyên soái ba động đều bị bắt, mà quân mã tan vỡ cả. Hoạch nổi giận, khởi hết quân Man, lần lần kéo đi, giữa đường gặp quân mã của Vương Bình vừa đến. Hai bên dàn trận, Vương Bình cắp ngang thanh đao, trông sang bên kia, thấy trong cửa cờ có vài trăm tướng Man đứng dàn hai bên. Mạnh Hoạch ra ngựa, đầu đội mũ kim quan khảm ngọc, mình mặc áo cẩm bào sắc hồng, lưng buộc đai sư tử, chân đi giày mỏ ưng, mình cỡi ngựa xích thố, tay cầm đôi kiếm Tùng Vân, nghênh ngang trông trước trông sau, rồi bảo với Man tướng rằng:

- Người ta cứ đồn Gia Cát Lượng giỏi việc dùng binh, nay xem trận này, tinh kỳ lộn xộn, đội ngũ xô bồ, gươm giáo khí giới không cái nào ra tuồng, mới biết rằng toàn lời đồn hão cả. Nếu ta sớm biết thế này thì đã làm phản từ lâu rồi. Có ai dám ra trước bắt Thục tướng, để cho phấn chấn uy danh quân ta không?

Mạnh Hoạch nói vừa dứt lời, có một tướng tên là Mang Nha Trường, cầm đại đao, cưỡi ngựa vàng xông ra đánh Vương Bình. Hai tướng đánh nhau được vài hiệp, Bình thua chạy. Mạnh Hoạch thúc quân kéo bừa vào, lần lần đuổi theo. Quan Sách ra đánh vài hiệp lại chạy. Mạnh Hoạch đuổi theo ước độ hai chục dặm, bỗng đâu tiếng reo vang dậy, rồi Trương Ngực ở mé tả kéo ra, Trương Dực ở mé hữu đổ đến, chận mất đường về. Vương Bình, Quan Sách quay binh đánh vật lại, trước sau kẹp vào, quân Man thua chạy. Mạnh Hoạch dẫn bộ tướng, liều chết trốn thoát ra đường núi Cẩm Đái. Ba mặt quân đuổi theo sau lưng. Mạnh Hoạch đang chạy, trước mặt lại có tiếng hò reo ầm ĩ, một cánh quân đổ ra chặn lại, tướng đi đầu là Thường Sơn Triệu Tử Long. Hoạch rụng rời hết vía, vội vàng trốn theo con đường nhỏ. Tử Long đánh rát một trận, quân Man thua liểng xiểng, bị bắt vô kể. Mạnh Hoạch chỉ còn vài mươi tên kỵ đi theo, chạy lẫn vào trong hang núi. Quân mặt sau vẫn còn đuổi theo. Đến một chỗ đường hẹp, ngựa không đi được, Hoạch phải bỏ ngựa, trèo non, vượt núi mà trốn. Bỗng đâu ở trong hang núi lại thấy nổi trống, té ra Ngụy Diên lĩnh kế của Khổng Minh, dẫn năm trăm quân phục ở đó. Hoạch không địch nổi, bị Ngụy Diên bắt sống. Quân đi theo xin hàng cả.

Ngụy Diên giải Mạnh Hoạch về trại ra mắt Khổng Minh. Bấy giờ Khổng Minh đã sai giết trâu mổ bò, mở tiệc yến ở trong trại, và sai quân đứng dàn thành bảy vòng, các tay đao phủ cầm gươm giáo sáng lòa như tuyết. Lại sai bày các đồ việt vàng, tán vóc, trước sau đánh đàn thổi sáo. Quân ngự lâm dàn bày hai bên, rất là nghiêm chỉnh. Khổng Minh ngồi ngất ngưỡng trên trướng. Quân đao phủ giải quân Man vào, hết bọn nọ đến bọn kia, không biết bao nhiêu mà kể. Khổng Minh gọi vào trong trướng, sai cởi trói cho tất cả,

và phủ dụ rằng:

- Chúng mày toàn là những người dân lương thiện, chẳng may bị Mạnh Hoạch ức hiếp, đến nỗi rước lấy lo sợ. Ta nghĩ cha mẹ, anh em, vợ con chúng mày, đang tựa cửa ngóng trông, nếu nghe tin bại trận này, chắc là ruột gan như xé, khóc rỏ ra máu. Ta nay tha chết để cha mẹ, anh em, vợ con chúng mày được yên lòng.

Nói xong, sai đem rượu thịt, lương gạo chia phát rồi cho về.

Quân Man cảm lòng nhân đức ấy, người nào cũng khóc lóc lạy tạ mà đi.

Khổng Minh sai võ sĩ điệu Mạnh Hoạch đến, quỳ dưới trướng, Khổng Minh trách rằng:

- Tiên đế đãi ngươi cũng không bạc gì, cớ sao dám làm phản?

Hoạch nói:

- Đất trong hai Xuyên đều là của người khác, chủ ngươi cậy sức đoạt lấy, tự xưng làm vua. Ta đây đời đời ở xứ này, các người vô lễ, dám đến xâm phạm cõi ta, sao lại bảo là ta làm phản?

Khổng Minh nói:

- Nay ta bắt được ngươi rồi, bụng ngươi đã chịu ta chưa?

- Đường hẻm núi cao, lỡ sa vào tay ngươi, ta đâu có chịu!

Khổng Minh nói:

- Ngươi đã chưa chịu, ta hãy tha cho về, có được không?

- Nếu tha cho ta về, ta chỉnh đốn lại quân mã, quyết một trận sống chết nữa, bấy giờ mà ngươi lại bắt được ta thì ta mới chịu.

Khổng Minh lập tức sai cởi trói cho Mạnh Hoạch, cho áo xống và cho ăn uống, cấp cho con ngựa và sai người đưa ra đường tắt về trại.

Đó là:

Giặc tóm trong tay còn mở cũi,
Người ngoài cõi rợ chửa an tâm.

Chưa biết đánh nhau trận nữa ra làm sao, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI 88
Qua Lư Thủy, Phiên vương hai lượt vào tròng;
Biết trá hàng, Mạnh Hoạch ba phen bị bắt

Lại nói Khổng Minh tha xong Mạnh Hoạch, các tướng lên trướng hỏi rằng:

- Mạnh Hoạch là một kẻ cừ khôi ở nam Man, nay bắt được hắn, sao thừa tướng lại tha hắn về?

Khổng Minh cười nói:

- Ta bắt hắn ví như thò tay vào túi lấy đồ vật đó thôi, cốt sao cho hắn phục cái bụng mình, thì tự khắc yên ổn cả.

Các tướng chưa chịu tin.

Mạnh Hoạch về đến sông Lư Thủy, gặp quân thủ hạ của mình đang đi dò la tin tức. Quân sĩ thấy chủ tướng trở về, nửa sợ nửa mừng, hỏi rằng:

- Đại vương làm sao lại về được đến đây?

Mạnh Hoạch nói khoác rằng:

- Quân Thục giam tao ở trong trại, đêm khuya, tao giết hơn mười đứa, lẻn chạy ra ngoài. Đi đường lại gặp một tên kỵ mã, tao giết nốt cướp lấy ngựa, bởi thế được thoát.

Chúng mừng rỡ lắm, rước Mạnh Hoạch qua sông Lư Thủy cắm trại. Tù trưởng các động chiêu tụ dần dần những quân Man được tha về, được hơn mười vạn. Bấy giờ, Đổng Trà Na, A Hội Nam cũng đều ở trong động cả. Mạnh Hoạch cho mời đến. Hai người sợ hãi nhưng cũng phải dẫn quân tới.

Mạnh Hoạch truyền lệnh rằng:

- Ta đã biết mẹo của Gia Cát Lượng rồi, không nên ra đánh, hễ đánh tất mắc phải quỷ kế. Quân Xuyên từ xa đến đây, nhọc nhằn vất vả. Vả lại hiện nay trời hè nóng nực, quân chúng ở đây thế nào được lâu? Ta có con sông Lư Thủy này hiểm trở lắm, nên kéo hết cả thuyền bè về bờ phía nam rồi đắp một dãy thành đất, giữ gìn cẩn mật xem Gia Cát Lượng làm gì nổi ta?

Các tù trưởng tuân theo kế ấy, đem hết thuyền bè về mé nam, đắp thành đất, dựng chòi cao, trên chòi dư sẵn cung nỏ, tên đạn cực nhiều, chuẩn bị đóng lâu dài. Lương thảo có các động cung cấp. Mạnh Hoạch cho là chắc chắn muôn phần, yên tâm không lo gì nữa.

Đây nói Khổng Minh dẫn đại quân tiến đi, tiền quân đã đến sông Lư Thủy. Quân tiểu mã về báo rằng:

- Trên sông Lư Thủy không có một chiếc thuyền bè nào, mà nước thì chảy xiết lắm. Cách bên kia bờ sông, lại có một dãy thành đất, có quân Man canh giữ.

Bấy giờ, trời đang tháng năm, nắng nực khó chịu, đất phương nam lại càng nóng lắm, quân sĩ không tài gì mặc được áo giáp. Khổng Minh thân đến tận bờ sông, ngắm xem một hồi, rồi về trại, hội các tướng lại, truyền lệnh rằng:

- Mạnh Hoạch đóng đồn vững chãi mé nam sông Lư Thủy để chống quân ta, ta trót đến đây, chẳng lẽ về không. Các ngươi hãy dẫn quân vào các nơi cạnh núi gần rừng, có nhiều cây cối mà cắm trại, cho quân mã nghỉ ngơi cái đã.

Bèn sai Lã Khải tìm đám cây cối mát mẻ, lập bốn ngọn trại cách sông Lư Thủy trăm dặm, cho Vương Bình, Trương Ngực, Trương Dực, Quan Sách mỗi người giữ một trại. Bên ngoài dựng những lều cỏ cho ngựa ở. Tướng sĩ cùng nghỉ ngơi, tránh nóng bức.

Tưởng Uyển xem địa thế chỗ cắm trại, vào bẩm với Khổng Minh rằng:

- Tôi xem các trại của Lã Khải lập ra, rất là không tốt, chính phạm vào địa thế tiên đế thua với Đông Ngô khi xưa. Phỏng thử quân Man đi ngầm sang sông Lư Thủy, đánh phép hỏa công, thì cứu làm sao?

Khổng Minh cười, nói:

- Ông chớ đa nghi, ta đã có phép.

Bọn Tưởng Uyển không biết ý làm sao.

Chợt có Mã Đại từ trong Thục tải thuốc giải nhiệt và lương gạo đến. Khổng Minh đòi vào. Đại lạy xong, Khổng Minh sai đem gạo và thuốc cấp phát cho bốn trại. Khổng Minh hỏi Mã Đại rằng:

- Ngươi đem quân đến đây nhiều hay ít?

Mã Đại nói:

- Có ba nghìn quân mã.

Khổng Minh nói:

- Quân ta ở đây đánh nhau mãi, mệt nhọc lắm, muốn dùng quân của ngươi, ngươi có gắng sức không?

Đại nói:

- Cùng là quân mã của triều đình cả, thừa tướng muốn dùng thì dùng, dẫu chết tôi cũng không dám từ!

Khổng Minh nói:

- Nay Mạnh Hoạch chặn mất sông Lư Thủy, không có lối nào sang được, ta muốn trước hết hãy triệt đường tải lương của chúng, để chúng không bị đánh mà cũng phải tan vỡ.

Đại nói:

- Làm thế nào mà chặn được?

Khổng Minh nói:

- Cách đây một trăm năm mươi dặm, phía hạ lưu Sa Khẩu cửa sông Lư Thủy, nước chảy từ từ, có thể đóng bè sang được. Ngươi mang ba nghìn quân mã, sang sông, vào thẳng động Man, trước hãy chặn đường tải lương, rồi sẽ hội với Đổng Trà Na, A Hội Nam, để cho họ làm nội ứng. Việc ấy phải cẩn thận, chớ để sơ suất.

Mã Đại hớn hở dẫn quân đến trước cửa sông thấy nước nông lắm, phần lớn không kịp đóng bè cứ cho quân sĩ cởi trần, lội ào sang, lội đến nửa chừng, quân sĩ đều ngã gục cả xuống sông, Mã Đại vội vàng sai cứu lên bờ, thì người nào cũng hộc máu mồm, máu mũi mà chết. Mã Đại giật mình, luôn đêm chạy về kêu

với Khổng Minh. Khổng Minh lập tức cho gọi thổ dân ra hỏi. Thổ dân nói rằng:

- Hiện nay trời nắng chang chang, khí độc tụ cả trên bề mặt sông, mà ban ngày lại càng nhiều hơn, người nào lội xuống nước hoặc uống phải, tất trúng độc mà chết. Nếu muốn lội, phải chờ lúc đêm thanh, khí độc không bốc lên, mà phải ăn no rồi hãy lội, mới không việc gì.

Khổng Minh sai ngay thổ dân đưa đường và kén thêm năm sáu trăm tinh binh cho theo Mã Đại, lại đến chỗ cửa bến đóng bè, đợi đến nửa đêm mới sang sông, quả nhiên vô sự.

Mã Đại dẫn ba nghìn quân, sai thổ dân đưa đường đến thẳng chỗ yết hầu đường vận lương của quân Man. Hai bên vách núi. Giữa có một con đường đi vừa lọt một người, một ngựa. Mã Đại chiếm được chỗ hiểm ấy, sai quân sĩ lập trại.

Quân Man không biết, vừa giải lương đến nơi, bị Mã Đại đổ ra chận đánh, cướp được hơn một trăm xe.

Quân Man chạy về báo tin với Mạnh Hoạch. Bấy giờ Mạnh Hoạch chỉ cả ngày uống rượu, không nhìn ngó gì đến việc quân. Hoạch bảo với các tướng rằng:

- Ta mà đánh nhau với Gia Cát Lượng, thế nào cũng mắc phải mẹo của hắn. Nay ta giữ men sông Lư Thủy này, thành cao hào sâu, phòng bị cho chắc, quân Thục không chịu được nóng nực, tất phải rút về. Bấy giờ ta sẽ cùng với các ngươi đuổi theo mà đánh, chắc bắt được Gia Cát Lượng.

Nói đoạn ha hả cười ầm lên.

Có một tù trưởng nói rằng:

- Ở chỗ cửa bến, nước nông lắm, quân Thục nếu sang lén được chỗ ấy, thì ta nguy mất, phải chia quân ra giữ mới được.

Hoạch cười, nói:

- Ngươi là người xứ này, làm sao lại không biết. Ta cốt muốn cho quân Thục sang chỗ ấy, nếu sang tất chết cả ở dưới nước thôi.

Tù trưởng nói:

- Nếu có thổ dân bảo họ cách sang sông ban đêm, thì làm thế nào?

Hoạch nói:

- Ngươi chớ đa nghi, người xứ ta ai lại xui khôn cho giặc mà sợ!

Đang nói chuyện chợt có tin báo rằng:

- Quân Thục không biết nhiều hay ít, đã sang ngầm sông Lư Thủy lúc nào, chặn mất đường tải lương ở giáp núi của ta, trên cờ hiệu đề mấy chữ "Bình bắc tướng quân Mã Đại".

Hoạch cười, nói:

- Đồ trẻ con ấy có làm trò gì!

Lập tức sai phó tướng Mang Nha Trường dẫn ba nghìn quân đến chỗ núi đánh nhau với Mã Đại. Đại thấy

quân Man đến, mới dàn hai nghìn quân ra trước núi. Mang Nha Trường đến nơi, xốc ngựa vào đánh Mã Đại, bị Đại chém chết, quân Man bại trận, chạy về báo với Mạnh Hoạch. Hoạch gọi các tướng lại hỏi rằng:

- Có ai dám ra địch nhau với Mã Đại không?

Đổng Trà Na xin đi. Hoạch mừng lắm, cho dẫn ba nghìn quân đi. Hoạch lại sợ có người sang cửa bến lần nữa, mới sai A Hội Nam dẫn ba nghìn quân ra giữ chỗ ấy.

Đổng Trà Na dẫn ba nghìn quân đến cửa núi, Mã Đại đem quân ra địch. Quân sĩ có người biết là Đổng Trà Na liền nói với Mã Đại.

Đại tế ngựa ra trước cửa trận, quát mắng rằng:

- Quân vô ơn bội nghĩa kia! Thừa tướng ta tha tính mạng cho mày, nay mày lại dám làm phản, không biết xấu hổ à?

Đổng Trà Na thẹn đỏ mặt, không nói được câu gì, chưa đánh đã quay về. Mã Đại đánh ập lại một trận, rồi đâu về đấy.

Đổng Trà Na về ra mắt Mạnh Hoạch, nói thác rằng Mã Đại anh hùng, không sao địch nổi.

Hoạch nổi giận, nói:

- Ta đã biết mày, vốn hàm ơn Gia Cát Lượng, cho nên không đánh mà trở về. Chính mày đã bán rẻ trận này cho Gia Cát Lượng đấy!

Lập tức sai lôi ra chém. Các tù trưởng xúm vào kêu van. Hoạch mới tha, nhưng bắt đánh một trăm trượng, đuổi về bản trại.

Các tù trưởng đều đến nói với Đổng Trà Na rằng:

- Chúng ta ở Man phương này, chưa từng xâm phạm đến Trung Nguyên, mà Trung Nguyên cũng chưa phạm đến ta. Nay vì bị Mạnh Hoạch bức bách, chúng ta bất đắc dĩ phải làm phản. Thiết nghĩ Khổng Minh mẹo mực thần kỳ, Tào Tháo, Tôn Quyền còn phải sợ, huống chi chúng ta. Vả lại chúng ta còn chịu ơn tha chết chưa có dịp báo đền. Chi bằng ta liều bỏ một thân, giết quách Mạnh Hoạch đi, hàng với Khổng Minh để cứu trăm họ trong động này thoát cảnh lầm than.

Đổng Trà Na nói:

- Không biết các ngươi có một lòng thế không?

Trong đám tù trưởng, toàn là bọn Khổng Minh tha cho về cả, đều đồng thanh thưa rằng:

- Xin đi!

Bởi thế Đổng Trà Na tay cầm đại đao, dẫn hơn trăm người, vào thẳng đại trại. Bấy giờ, Mạnh Hoạch đang say rượu ngủ khì. Dưới trướng, có hai viên tướng đứng hầu. Đổng Trà Na trỏ đao bảo rằng:

- Các anh cùng chịu ơn Gia Cát thừa tướng cả, phải nghĩ chi mà báo đáp chứ!

Hai tướng kia nói:

- Tướng quân không phải ra tay, để chúng tôi bắt sống Mạnh Hoạch đem nộp thừa tướng.

Nói rồi, nhất tề ùa vào trướng, bắt Mạnh Hoạch trói nghiến lại, điệu ra bờ sông, chở thuyền qua bờ bắc, cho người vào báo với Khổng Minh trước. Khổng Minh đã cho quân đi do thám được việc ấy mới mật truyền hiệu lệnh cho các tướng bày biện đồ khí giới chỉnh tề rồi sai người trùm tù trưởng giải Mạnh Hoạch vào, còn bọn người khác cho về trại cả. Đổng Trà Na tới trung quân ra mắt Khổng Minh trước, thuật hết mọi chuyện. Khổng Minh thưởng rất hậu, lấy lời ngọt ngào an ủi, rồi cho đem các tù trưởng về.

Khổng Minh sai đao phủ dẫn Mạnh Hoạch vào, cười bảo rằng:

- Trước ngươi đã hứa hễ bắt được ngươi lần thứ hai thì ngươi mới chịu, nay ngươi nghĩ sao?

Hoạch nói:

- Đó là thủ hạ ta muốn hại lẫn nhau, mới đến nông nỗi này, chớ không phải là tài của ngươi, sao ta có chịu!

Khổng Minh nói:

- Bây giờ ta lại tha cho ngươi về, ngươi tính sao?

Mạnh Hoạch nói:

- Ta tuy là người Man, cũng hơi biết binh pháp. Nếu thừa tướng lại tha cho về động, ta sẽ dẫn quân ra quyết một trận được thua nữa, đến khi ấy, thừa tướng lại bắt được, ta sẽ xin dốc lòng cởi ruột mà hàng, không dám kêu ca nửa lời.

Khổng Minh nói:

- Lần sau ta mà lại bắt được ngươi, nếu còn không chịu, ta quyết không tha nữa đâu.

Bèn sai tả hữu cởi trói cho Mạnh Hoạch, rồi cho ngồi ngay trong trướng uống rượu.

Khổng Minh nói:

- Ta từ khi ra khỏi lều tranh đến giờ, đánh đâu cũng được, phá đâu cũng tan, Man bang các ngươi, sao lại không chịu?

Mạnh Hoạch nín lặng, không nói gì. Uống rượu xong, Khổng Minh bảo Mạnh Hoạch lên ngựa, đi với mình ra xem các nơi đồn ải và chỗ chứa lương thảo, khí giới.

Khổng Minh trỏ bảo rằng:

- Ngươi không chịu ta, thực là ngu lắm! Ta có tinh binh mãnh tướng, lại nhiều khí giới lương thảo thế này, sức ngươi đương sao nổi? Nếu ngươi hàng ngay đi, ta sẽ tâu với thiên tử cho làm vua xứ này, mà con con cháu cháu nhà ngươi, đời đời sẽ trấn thủ mãi đây, ý ngươi nghĩ sao?

Hoạch thưa:

- Dẫu ta có hàng, nhưng người trong động chưa thực bụng chịu hàng. Thừa tướng bằng tha cho về, ta xin chiêu an quân mã trong bản bộ, để làm cho đồng lòng hợp bụng, bấy giờ mới có thể quy thuận được.

Khổng Minh mừng rỡ, cùng với Mạnh Hoạch trở về trại, lại uống rượu, đến tối mới tan tiệc. Hoạch từ tạ trở ra. Khổng Minh thân tiễn đến bờ sông Lư Thủy, cho thuyền đưa Mạnh Hoạch về.

Mạnh Hoạch về đến trại, trước hết phục quân đao phủ ở dưới trướng, sai người tâm phúc đến trại Đổng Trà Na, A Hội Nam nói dối rằng Khổng Minh sai sứ đến, lừa cho hai người lại, rồi đem giết đi, quẳng thây xuống suối. Đoạn sai người thân tín giữ chắc cửa ải, tự mình dẫn quân ra chỗ giáp núi, định đánh nhau với Mã Đại. Nhưng đến nơi, không thấy bóng một người nào. Gọi thổ dân ra hỏi, họ nói đêm qua quân Thục đã chuyển vận lương thảo qua sông Lư Thủy về trại bên kia rồi. Hoạch trở về động, bàn với em là Mạnh Ưu rằng:

- Đồn trại của Khổng Minh hư thực thế nào, ta biết cả rồi, em nên sang bên ấy, cứ thế này, thế này... Mà làm cho anh.

Mạnh Ưu tuân lệnh, dẫn hơn một trăm quân, khiêng vác vàng bạc, châu báu cùng các thứ ngà voi, sừng tê, qua sông Lư, định đến thẳng trại Khổng Minh. Vừa qua sông, bỗng nghe mé trước nổi sóng, rồi có một toán quân dàn ra, đại tướng đi đầu là Mã Đại. Ưu sợ quá, Đại hỏi đến có việc gì, rồi ngăn lại, cho người vào báo với Khổng Minh. Bấy giờ Khổng Minh đang ngồi trong trướng, bàn việc bình Man với Mã Tốc, Lã Khải, Tưởng Uyển, Phí Vĩ. Chợt có người vào báo: Mạnh Hoạch sai em là Mạnh Ưu lại dâng đồ vật quý. Khổng Minh ngoảnh lại bảo với Mã Tốc rằng:

- Ngươi có biết ý nó lại đây ra làm sao không?

Tốc bẩm:

- Tôi không dám nói lộ ra, xin viết vào một mảnh giấy trình thừa tướng, xem có hợp ý ngài chăng?

Khổng Minh ưng lời. Mã Tốc viết xong dâng lên. Khổng Minh xem qua, vỗ tay cười ầm lên, nói:

- Mẹo của ta bắt Mạnh Hoạch đã định sẵn đâu vào đấy cả rồi, ngươi nói chính hợp ý ta lắm!

Liền gọi Triệu Vân vào trướng, ghé tai dặn nhỏ mấy câu. Lại gọi Ngụy Diên, Vương Bình, Mã Trung, Quan Sách mỗi người dặn mẹo mực vài câu. Ai nấy cùng vâng lệnh đi ra, Khổng Minh mới cho đòi Mạnh Ưu vào trướng. Ưu lạy, rồi nói rằng:

- Anh tôi cảm cái ơn của thừa tướng tha chết cho, không biết lấy gì báo được. Nay gọi là có chút của quý, xin đem đến tạm làm đồ khao quân, sau này sẽ xin có lễ vật khác để tiến cống thiên tử.

Khổng Minh nói:

- Anh ngươi bây giờ ở đâu?

Mạnh Ưu nói:

- Bẩm anh tôi đội ơn to của thừa tướng, hiện còn phải ra núi Ngân Hàng nhặt nhạnh ít nhiều quý vật, lát nữa thế nào cũng lại đây.

Khổng Minh nói:

- Ngươi đem quân mã đến đây nhiều hay ít?

Ưu nói:

- Bẩm không dám đem nhiều, chỉ có hơn một trăm người đi theo, toàn là phu tải đồ cả.

Khổng Minh cho gọi vào trong trướng, quả nhiên toàn là những người mắt xanh, mặt đen, tóc vàng, râu đỏ, tai đeo vòng vàng, đầu tóc bù xù, chân không giày dép gì cả; người nào cũng to lớn lực lưỡng.

Khổng Minh cho ngồi xếp hàng trên chiếu, sai các tướng khẩn khoản mời rượu.

Mạnh Hoạch ở nhà, chực đợi tin tức. Một lát, có hai người về, Hoạch gọi vào hỏi. Hai người nói:

- Khổng Minh nhận cả lễ vật rồi, lại gọi cả vào trong trướng, giết trâu bò, làm tiệc thết đãi. Đệ nhị đại vương sai chúng tôi về báo với đại vương, canh hai đêm hôm nay, trong ứng ngoài hợp, chắc xong việc.

Mạnh Hoạch mừng lắm, lập tức điểm ba vạn quân, chia làm ba đội, gọi các tù trưởng đến dặn rằng:

- Quân sĩ phải đem đồ phóng hỏa, đêm hôm nay đến trại Thục, đốt lửa làm hiệu; ta thân đến đánh vào trung quân để bắt Gia Cát Lượng!

Các tù trưởng vâng lệnh. Chiều vàng vàng mặt trời, quân Man lén qua sông Lư Thủy, Mạnh Hoạch dẫn các tướng tâm phúc, hơn một trăm người, đến thẳng trại Khổng Minh. Dọc đường không thấy một người nào ngăn trở. Hoạch tế ngựa xốc thẳng vào, té ra là một trại bỏ không. Hoạch xấn vào trong trung quân thấy đèn đuốc sáng choang, mà Mạnh Ưu và bọn quân Man đều say lử, nằm ngổn ngang cả đấy. Nguyên là Khổng Minh sai Mã Tốc, Lã Khải trông coi thết đãi bọn ấy, có phường chèo múa hát, ân cần mời rượu, trong rượu bỏ thuốc mê sẵn, cho nên người nào cũng mê mệt như người chết. Mạnh Hoạch gọi hỏi ra làm sao, trong bọn ấy có người tỉnh, chỉ lấy tay chỉ vào mồm chứ không nói được. Hoạch biết bị mắc mưu, vội vàng cứu được một số đứng dậy toan chạy về; bỗng đâu tiếng reo nổi lên ầm ầm, lửa bốc đỏ rực, quân Thục đổ lại, đi đầu là đại tướng Vương Bình. Hoạch giật mình, vội chạy sang đội tả, lại thấy lửa sáng rực trời, toán quân của Ngụy Diên ập tới. Hoạch quay đầu chạy về đội hữu, lại gặp phải Triệu Vân. Ba mặt đánh dồn cả vào. Hoạch phải bỏ cả quân sĩ, độc một mình trốn thoát ra được bờ sông; trông ra thấy có vài mươi quân Man, đang bơi một chiếc thuyền nhỏ trên sông. Hoạch gọi vào gần bờ, rồi đem cả ngựa xuống thuyền. Vừa bước xuống đến nơi, bỗng đâu tiếng hiệu nổi lên, quân trong thuyền trói nghiến ngay Mạnh Hoạch lại. Nguyên đấy là Mã Đại lĩnh mẹo của Khổng Minh, giả làm quân Man, bơi thuyền ngoài sông để lừa bắt Mạnh Hoạch.

Khổng Minh chiêu an, quân Man về hàng nhiều lắm, Khổng Minh đều lấy lời khuyên dụ, không giết một ai.

Một lát, Mã Đại giải Mạnh Hoạch vào. Triệu Vân điệu Mạnh Ưu đến. Ngụy Diên, Mã Trung, Vương Bình, Quan Sách dẫn các tù trưởng lại.

Khổng Minh trỏ vào Mạnh Hoạch, cười nói:

- Ngươi sai em đem lễ lại trá hàng, che mắt ta thế nào được, phen này đã chịu chưa?

Hoạch thưa:

- Đó chỉ vì em ta tham ăn, tham uống, trúng phải thuốc độc, bởi thế lỡ việc. Nếu ta đến mà để cho em ta đi tiếp ứng bên ngoài thì chắc xong việc. Đó là trời không tựa ta, chớ không phải ta có dại dột gì. Đành chết thì chết, chớ ta vẫn chưa chịu!

Khổng Minh nói:

- Ngươi đã phải bắt ba lần rồi, sao vẫn chưa phục?

Hoạch cúi đầu không nói gì.

Khổng Minh lại cười, nói:

- Ta lại tha cho ngươi về lần nữa thì sao?

Mạnh Hoạch nói:

- Nếu thừa tướng tha cho anh em ta về lần này, xin thu xếp thủ hạ, đánh nhau một trận to nữa. Bấy giờ mà lại bắt được ta, ta sẽ dốc lòng theo hàng.

Khổng Minh nói:

- Nếu ta bắt được lần nữa, quyết không tha nữa đâu! Ngươi phải suy nghĩ cho chín, xem lại sách thao lược, dùng người thân tín, nghĩ lấy mẹo hay, chớ để hối hận về sau.

Liền sai võ sĩ cởi trói, tha cho Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu và bọn tù trưởng về. Bấy giờ quân Thục đã sang qua cả sông Lưu Thủy rồi. Bọn Mạnh Hoạch trở về, vừa sang khỏi sông, đã thấy quân Thục đóng đặc cả trên bờ, tinh kỳ phấp phới. Hoạch đến trước cửa trại, Mã Đại ngồi ngất nghểu trên địch lâu, trỏ gươm ra quát rằng:

- Phen này bắt được nữa, quyết không tha đâu!

Hoạch về đến trại cũ thì trại đã bị Triệu Vân cướp mất từ lâu rồi. Vân ngồi dưới lá cờ đại, chống gươm bảo rằng:

- Thừa tướng xử tử tế như thế, chớ có quên ơn nhé! Hoạch dạ dạ luôn mấy tiếng rồi đi. Vừa ra đến một trái núi ở đầu cõi, lại thấy Ngụy Diên dẫn một nghìn tinh binh, đóng trên gò, kìm ngựa thét to lên rằng:

- Ta nay vào đến tổ nhà ngươi, cướp hết các nơi hiểm trở rồi, sao còn u mê mà kháng cự mãi? Phen này tóm được ngươi lần nữa thì xả thây làm muôn mảnh, quyết không tha đâu?

Mạnh Hoạch ôm đầu lủi thủi, đi miết một mạch về động.

Người sau có thơ khen Khổng Minh rằng:

Trời hạ cầm quân tới cõi Man,
Sương mù nghi ngút buổi chưa tan,
Nghĩ ơn tam cố mong đền báo,
Dám quản công trình mấy khổ gian?

Khổng Minh cất quân sang qua sông Lư, hạ trại đâu đấy, khao thưởng ba quân, rồi hội các tướng lại dưới trướng bảo rằng:

- Mạnh Hoạch bị bắt lần thứ hai, ta cho xem tình hình cả dinh trại, là cốt để cho hắn cướp trại của ta. Ta biết hắn cũng võ vẽ binh pháp, nên mới khoe khoang lương thảo khí giới để hắn thấy rõ ràng, tất nhiên dùng mẹo hỏa công. Cho nên hắn mới sai em đến trá hàng, định làm nội ứng đó thôi. Ta ba phen bắt được mà không nỡ giết, đó là muốn hắn tâm phục, chớ không muốn giết cả giống loài hắn làm gì. Ta bảo rõ cho các ngươi biết, các ngươi nên hết lòng giúp nước, chớ có quản công khó nhọc.

Các tướng đều bái phục, nói:

- Thừa tướng đủ cả trí, nhân, dũng; dẫu Tử Nha, Tử Phòng ngày xưa cũng không bằng.

Khổng Minh nói:

- Ta đâu dám mong bằng cổ nhân, cũng đều nhờ sức các ngươi, cùng nhau làm nên công nghiệp đó thôi!

Các tướng nghe lời Khổng Minh, ai nấy cùng vui mừng, hả dạ.

Đây nói Mạnh Hoạch bị bắt ba lần nhục nhã, căm tức trở về động Ngân Hàng, sai người tâm phúc mang đồ kim ngân, châu báu vào tám vùng Phiên, chín mươi ba điện, cùng các bộ lạc Man phương khác, mượn đủ mười vạn quân hung tợn, dùng toàn mộc và mã tấu, kéo đến như kiến nghe Mạnh Hoạch điều dụng. Quân do thám về báo, Khổng Minh cười, nói:

- Ta cốt muốn cho quân Man đến đông đủ, để chúng biết tay ta một thể.

Nói đoạn, trèo lên một chiếc xe nhỏ, sai lính kéo đi xem địa thế.

Ấy là:

Không có chúa Man nhiều thế mạnh,
Biết đâu thừa tướng bậc cao tay?

Chưa biết được thua ra sao, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI 89
Võ Vương hầu bốn phen dùng mẹo;
Nam Man vương năm lượt vào tròng

Lại nói Khổng Minh ngồi chiếc xe nhỏ, dẫn vài trăm kỵ binh đi lên phía trước xem địa thế. Ở đây có một con sông gọi là Tây Nhĩ Hà, nước chảy tuy không xiết mấy nỗi, nhưng chẳng thấy một chiếc thuyền bè nào đi lại. Khổng Minh sai dẫn gỗ đóng bè thả xuống sông, nhưng vừa thả xuống, bè đã chìm. Khổng Minh mới hỏi Lã Khải. Khải nói:

- Tôi nghe trên thượng lưu sông này, có một trái núi, tre mọc như rừng, có lắm cây to, nên sai người dẫn xuống bắc cầu cho quân mã qua sông.

Khổng Minh lập tức sai ba vạn quân vào núi chặt vài vạn cây tre, thuận dòng thả xuống, tới chỗ khúc sông nhỏ hẹp, bắc một dịp cầu rộng hơn mười trượng. Rồi điều đại quân suốt dọc bờ sông, hạ một dãy trại, lấy ngay sông làm hào, cầu làm cửa trại, đất lũy làm thành trì, cho quân sang mé bên kia sông, hạ ba cái trại to nữa để đợi quân Man.

Nói về Mạnh Hoạch dẫn vài chục vạn quân, hầm hầm kéo đi; gần đến bờ sông, Hoạch đem một vạn quân đao mộc tới thẳng cửa trại khiêu chiến. Khổng Minh đầu đội khăn lượt, mình mặc áo cánh bạc, tay cầm quạt lông, ngồi trên xe bốn ngựa kéo. Các tướng xúm quanh tả hữu đi ra. Khổng Minh trông sang bên kia, thấy Mạnh Hoạch mình mặc áo giáp da tê, đầu đội mũ chỏm sơn đỏ, tay tả cầm mộc, tay hữu cầm đao, cưỡi trâu đỏ, miệng đang chửi mắng lảm nhảm. Quân thủ hạ múa may đao mộc, hung hăng xông xáo.

Khổng Minh kịp rút quân về trại, bốn mặt cửa đóng chắc chắn, không cho ra đánh. Quân Man cởi trần truồng đến thẳng cửa trại chửi mắng.

Các tướng giận lắm, vào bẩm với Khổng Minh, xin ra quyết một trận tử chiến. Khổng Minh không nghe. Các tướng cố nằn nì mãi, Khổng Minh bảo rằng:

- Quân rợ không tuân vương hóa, chuyến này lại đây, thế đang hung tợn, chưa nên đánh vội, hãy giữ vững vài ba hôm, thế hung tợn giảm đi, ta khắc có mẹo phá được.

Vài hôm sau, Khổng Minh trèo lên gò cao xem, nhìn thấy quân Man đã ra dáng trễ nải mới hội các tướng lại hỏi rằng:

- Các ngươi có dám ra đánh không?

Các tướng hớn hở xin đi. Khổng Minh trước hết gọi Triệu Vân, Ngụy Diên vào trướng, ghé tai dặn dò mẹo mực. Hai người lĩnh kế đi trước. Lại gọi đến Vương Bình, Mã Trung lĩnh kế ra đi. Rồi gọi Mã Đại dặn rằng:

- Sau khi quân ta lui rồi, trong trại phải đốt đèn lửa cho nhiều. Mạnh Hoạch biết tin, tất đem quân đuổi theo, ngươi nên lẻn ra mặt sau mà chặn đường.

Trương Dực nhận kế lui ra.

Khổng Minh sai Quan Sách hộ xe, rút hết quân mã, nhưng trong trại đèn đuốc vẫn đốt sáng choang. Quân Man thấy vậy không dám xông xáo.

Sáng hôm sau, Mạnh Hoạch dẫn quân đến, thấy ba trại không có quân mã gì cả, bỏ lại hơn một trăm xe lương thực khí giới.

Mạnh Ưu nói:

- Gia Cát Lượng bỏ trại mà chạy, hoặc là có mẹo gì chăng?

Mạnh Hoạch nói:

- Gia Cát Lượng bỏ cả xe lương mà chạy thế này, chắc trong nước có việc gì khẩn cấp, phi Ngô xâm, tất Ngụy cướp, cho nên phải đốt đèn đó để làm nghi binh mà đi cho thoát đây! Ta phải đuổi gấp, không nên để lỡ mất cơ hội.

Bởi thế, Mạnh Hoạch cầm quân đi trước, đến sát bờ sông Tây Nhĩ Hà, trông sang bên kia thấy tinh kỳ vẫn chỉnh tề như trước, đỏ ối một góc trời. Quân Man không dám tiến sang nữa.

Hoạch bảo Ưu rằng:

- Đây hẳn là Gia Cát Lượng sợ quân ta đuổi theo, cho nên còn tạm đóng quân lại đây, chỉ vài ngày nữa tất phải rút hết.

Bèn đóng quân ở bờ sông, sai vào núi chặt tre đóng bè, sửa soạn sang sông, rồi bắt những tên can đảm dời đến ở trước trại. Nhưng quân Man không biết quân Thục đã vào tận tổ mình từ lâu rồi. Bữa ấy gió nổi to, bốn phía lửa cháy nghi ngút, trống khua inh ỏi, quân Thục kéo đến. Quân Man xô đẩy lẫn nhau. Mạnh Hoạch vội vàng dẫn họ hàng đánh mở đường trở về trại cũ. Bỗng đâu một toán quân ở trong xông ra, đó là Triệu Vân. Hoạch vội vàng lẻn chạy vào phía khe núi, lại gặp một toán quân đánh ra, đó là Mã Đại. Hoạch chỉ còn vài mươi tên quân đi theo, chạy chúi vào trong hang núi. Hoạch trông ra ba mặt tây, nam, bắc, chỗ nào cũng bụi bay lửa cháy, vì thế không dám tiến nữa, phải quay chạy về phía đông. Hoạch vừa qua khỏi cửa núi, trông ra mé rừng trước mặt, thấy vài mươi người đang đẩy một cỗ xe, Khổng Minh ngồi chễm chệ ở trên, cười khanh khách, mà rằng:

- Man vương Mạnh Hoạch, trời làm thua đến thế này, ta đợi ở đây đã lâu rồi!

Hoạch nổi giận, ngoảnh lại bảo tả hữu rằng:

- Ta mắc phải quỷ kế người này, chịu nhục đã ba phen rồi; nay lại gặp nhau ở đây, chúng mày phải cố sức xấn vào, băm nhỏ xe lẫn người như cám cho tao!

Quân Man tràn sang, Mạnh Hoạch hò hét đi đầu. Khi gần đến nơi, bỗng nhiên đánh ầm một tiếng, quân Man lăn nhào cả xuống hố. Ngụy Diên dẫn vài trăm quân ra, trói ráo lại không chừa một người nào.

Khổng Minh về trại trước, chiêu an quân Man và tù trưởng các động, cho ăn cơm uống rượu, đem lời ngọt ngào dỗ dành, tha cho đâu về đấy. Ai nấy đều cảm tạ bụng Khổng Minh.

Một lát Trương Dực giải Mạnh Ưu vào, Khổng Minh trách rằng:

- Anh ngươi ngu dại, ngươi nên cản ngăn mới phải, nay bị ta bắt bốn phen rồi, còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa không?

Mạnh Ưu hổ thẹn quá, lạy phục xuống đất xin tha tội.

Khổng Minh nói:

- Ta chưa giết vội, hãy tha cái mạng ngươi, để về mà anh em khuyên bảo nhau.

Rồi sai cởi trói thả Mạnh Ưu về. Ưu khóc lạy ra đi.

Một lát, Ngụy Diên giải Mạnh Hoạch đến. Khổng Minh hầm hầm quát rằng:

- Lần này lại bị ta bắt, ngươi còn nói gì nữa?

Hoạch nói:

- Ta lỡ mắc phải mẹo lừa, dẫu chết cũng không nhắm được mắt!

Khổng Minh quát võ sĩ lôi ra chém. Hoạch không chút sợ hãi, ngoảnh lại bảo Khổng Minh rằng:

- Nếu lại tha cho ta về, ta phải quyết trả thù được bốn phen phải bắt này.

Khổng Minh cười rộ, sai cởi trói cho Hoạch, cho uống rượu tử tế rồi để nghỉ ngơi trong trướng. Khổng Minh hỏi rằng:

- Ta bốn lần đãi ngươi tử tế, cớ sao ngươi vẫn không chịu phục?

Hoạch nói:

- Ta tuy là người rợ mọi, nhưng không chuyên dùng quỷ kế như thừa tướng, cho nên ta chưa phục.

Khổng Minh nói:

- Ta lại tha cho ngươi về, còn dám đánh nhau nữa thôi?

Hoạch nói:

- Chuyến này thừa tướng cho ta về, nếu lại bắt được ta nữa, ta xin dốc lòng hàng phục, dâng hết cả của cải trong động, thề không dám làm phản nữa.

Khổng Minh liền cười, tha cho. Hoạch vui vẻ lạy tạ, về tụ tạp được vài ngàn quân các động, kéo xuống phía nam. Đang đi bỗng gặp một toán quân mã kéo đến, té ra Mạnh Ưu. Ưu định thu nhặt tàn quân đến đánh báo thù cho anh. Hai anh em ôm lấy nhau mà khóc, kể lể việc trước.

Ưu nói:

- Quân ta thua luôn, quân Thục được mãi thế này, khó lòng chống lại được. Ta chỉ nên ẩn lánh vào nơi động sâu không ra nữa. Quân Thục không chịu được nóng nực, tất nhiên phải rút về.

Hoạch nói:

- Có chỗ nào ẩn lánh được không?

Ưu nói:

- Từ đây đi về mé tây nam, có một động gọi là động Thứu Long. Chúa động tên là Đóa Tư đại vương, chơi thân với anh lắm, nên sang đấy mà ẩn.

Hoạch sai Mạnh Ưu đến nói chuyện trước với Đóa Tư đại vương. Đóa Tư vội dẫn quân ra đón Mạnh

Hoạch vào động. Chào hỏi nhau xong, Hoạch thuật lại chuyện trước.

Đóa Tư nói:

- Đại vương khoan tâm chớ ngại; nếu quân Xuyên đến đây, một mống cũng không sống được mà về đến làng, ngay cả Gia Cát Lượng cũng sẽ phải chết ở xứ này mà thôi!

Hoạch mừng lắm, hỏi Đóa Tư xem có mẹo gì hay thế.

Đóa Tư nói:

- Ở động này chỉ có hai con đường vào được. Một con về mé đông bắc, tức là con đường đại vương đi đến đây. Đường ấy địa thế phẳng phiu, đất lành nước ngọt, người ngựa đi lại dễ dàng. Nếu lấy đá gỗ chặn lấp cửa động, thì dẫu có trăm vạn quân, cũng không sao vào lọt. Còn một con đường ở mé tây bắc, núi non hiểm ác, đường sá hẹp hòi, lại lắm rắn dữ, rết độc, mỗi ngày về buổi chiều, chướng khí bốc lên, đến mãi trưa hôm sau mới tan, chỉ trong giờ thân, giờ dậu mới có thể đi lại được. Nước không uống được, ngựa người khó đi lắm. Lại có bốn ngọn suối độc: Một là A Toàn, nước tuy ngọt, nhưng uống phải thì không nói được, chỉ mười ngày là chết. Hai là Diệt Toàn, nước nóng như đun sôi, nhỡ ai động phải thì da thịt ruỗng ra, thấu đến xương mà chết. Ba là Hoắc Toàn, nước hơi trong, ai dúng phải thì chân tay đen cả ra mà chết. Ở xứ này đến con chim, con sâu cũng không có. Trước kia chỉ có quan Phục Ba tướng quân nhà Hán đến đây một lần; từ đấy,không ai dám qua nữa. Nay chặn lấp đường đông bắc, đại vương cứ ở yên trong động tôi. Quân Thục thấy vậy, tất phải đi theo con đường mé tây. Qua đó, uống phải nước suối thì dẫu trăm vạn quân cũng không sao về được. Can gì phải đánh chác cho mệt?

Mạnh Hoạch mừng lắm, giơ tay lên trán, nói:

- Nay mới có chỗ ở yên đây!

Lại trỏ sang mặt bắc, nói:

- Tha hồ cho Gia Cát Lượng mưu thần mẹo thánh cũng chẳng làm trò gì! Chỉ bốn ngọn suối này cũng đủ báo thù được bốn phen ta thua trước!

Từ đó, Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu cả ngày chỉ cùng với Đóa Tư uống rượu ăn yến.

Lại nói Khổng Minh mấy hôm không thấy Mạnh Hoạch tiến ra, liền truyền lệnh cho quân rời Tây Nhĩ Hà, kéo xuống phía nam. Bấy giờ, đang tháng sáu, trời nắng chang chang, nóng hơn lửa đốt. Người đời sau vịnh cái nóng phương Nam như sau:

Núi đầm đều khô cháy,
Lửa nóng tựa vầng dương.
Biết đâu ngoài trời đất,
Nóng bức thực khôn lường.

Khổng Minh dẫn quân đang đi, chợt có tiểu mã về báo rằng:

- Mạnh Hoạch ẩn trong động Thửu Long, chặn lấp mất cửa động, cho quân canh giữ, chốn ấy núi non hiểm hóc, không thể tiến lên được.

Khổng Minh đòi La Khải đến hỏi. Khải nói:

- Tôi từng nghe động này có một con đường, nhưng không rõ thế nào.

Tưởng Uyển nói:

- Mạnh Hoạch bốn lần bị bắt, đã sợ mất vía, còn giám ra gì nữa? Huống lúc này tiết trời nóng nực, quân đã mệt mỏi, đánh cũng vô ích, thà đem quân về còn hơn.

Khổng Minh nói:

- Về thì trúng phải kế của Mạnh Hoạch rồi. Quân ta rút lui, hắn tất thừa thế đuổi theo. Đã đến đất này, lẽ đâu ta chịu về không?

Bèn sai Vương Bình mang vài trăm quân làm tiền bộ, bắt quân Man dẫn lối, tìm con đường nhỏ mé tây bắc đi vào. Quân mã đến một ngọn suối, đang khát tranh nhau xuống múc nước uống. Vương Bình tìm được đường rồi, định về báo với Khổng Minh. Nhưng về đến trại thì thấy quân sĩ không ai nói được, chỉ lấy tay trỏ vào mồm ra hiệu. Khổng Minh giật mình, biết là trúng độc, mới cưỡi chiếc xe nhỏ, dẫn vài mươi tên quân đến xem, thấy một vũng nước trong suốt đến tận đáy, trong mà rùng mình không ai dám lội xuống. Khổng Minh xuống xe, lên cao đứng ngắm thấy bốn phía núi cao chót vót, lặng ngắt như tờ, không có tiếng chim chóc gì cả, Khổng Minh trong bụng lấy làm nghi lắm. Chợt thấy trên đỉnh núi có một tòa cổ miếu. Khổng Minh liền vịn cành níu dây, mon men trèo lên tận đỉnh, thấy một pho tượng tướng quân ngồi uy nhgi ở giữa. Cạnh miếu có một tấm bia đá, xem ra là miếu quan Phục Ba tướng quân Mã Viện, khi xưa đánh Man, qua đây, người bản xứ lập miếu thờ, Khổng Minh bèn vào lạy và khấn rằng:

- Tôi là Lượng, vâng lời tiên đế ủy thác con tôi, nay phụng thánh chỉ đến đây bình Man. Tôi muốn dẹp xong Man phương, quay về đánh Ngụy, diệt Ngô, đem lại giang sơn nhà Hán. Quân sĩ không tường địa lý, lỡ uống phải nước độc, nói không ra tiếng. Xin tôn thần nghĩ đến ân nghĩa bản triều, thông linh hiển thánh cứu cho ba quân!

Khấn xong, ra ngoài cửa miếu xem có người nào qua lại thì hỏi. Bỗng thấy một ông cụ già từ trái núi bên kia đang chống gậy đi lên, hình dung kỳ lạ. Khổng Minh mời cụ già ấy vào miếu, chào hỏi xong, ngồi chơi trên tảng đá. Khổng Minh hỏi tên tuổi. Cụ già nói:

- Lão phu nay nghe danh thừa tướng, may được bái kiến ở đây! Người Man phương này, được đội ơn thừa tướng tha tội cho cũng nhiều, đều có bụng cảm ơn lắm.

Khổng Minh hỏi đến suối độc.

Cụ già nói:

- Quân của thừa tướng uống phải suối câm, chỉ vài ngày là chết. Ngoài suối ấy ra lại có ba ngọn suối nữa, gọi là Diệt Toàn, Nhu Toàn, Hắc Toàn. Bốn suối ấy toàn là khí độc tụ lại, không thuốc gì chữa được. Hơn nữa chướng khí bốc lên, chỉ trong vài giờ mùi, giờ thân, giờ dậu là qua lại được, còn đi vào giờ khác đều nhiễm phải chướng khí mà chết liền.

Khổng Minh nói:

- Nếu thế, phương Man không thể bình được. Phương Man không bình xong, đánh sao được Ngô, Ngụy nữa, mà đem lại giang sơn cho nhà Hán, há chẳng phải mất việc phó thác của tiên đế ru? Ta sống nữa cũng vô ích, sao bằng chết đi cho rảnh!

Cụ già nói:

- Thừa tướng đừng lo, lão phu xin chỉ dẫn một chỗ có thể cứu vãn được.

Khổng Minh nói:

- Lão trượng có cao kiến gì, xin chỉ bảo ngay cho.

Cụ già nói:

- Tự đây đi thẳng mé tây vài dặm, có một hang núi, vào trong hang đi hai trăm dặm nữa, đến một cái khe, gọi là khe Vạn An. ở đó, có một cao sĩ, gọi là Vạn An ẩn giả. Đã vài mươi năm nay, người ấy không rời khỏi khe. Sau nhà ông có một cái suối, gọi là suối Ba Lạc. Ai trúng phải độc, uống nước suối ấy khỏi liền. Hoặc người nào sinh ghẻ, nhiễm phải chướng khí, tắm nước suối ấy tự nhiên không việc gì. Trước nhà có một thứ cỏ gọi là giới diệp vân hương, ngậm lá cỏ ấy trong mồm, thì chướng khí không nhiễm vào được. Thừa tướng nên đến đấy mà cầu cho mau.

Khổng Minh lạy tạ, nói:

- May nhờ trưởng giả rủ lòng cứu mệnh, ghi nhớ không bao giờ dám quên. Xin trưởng giả cho tôi được biết tên tuổi?

Cụ già nói:

- Ta là thần núi ở xứ này, phụng mệnh quan Phục Ba tướng quân, lại chỉ bảo giúp ngài.

Nói đoạn, quát một tiếng, cửa đá trong miếu tự nhiên mở ra, ông cụ bước vào rồi biến mất.

Khổng Minh lấy làm lạ, vào miếu lạy tạ, rồi tìm đường cũ lên xe về trại.

Hôm sau, Khổng Minh đem hương hoa lễ vật dẫn Vương Bình và bọn quân câm, theo lời thần chỉ, lần mò kéo đi, vào một hang núi, đi hai mươi dặm nữa, thấy thông to, bách cổ, trúc lạ, hoa thơm, rườm rà xung quanh một khu nhà. Sau bức rào, có mấy gian nhà tranh, mùi hoa ngào ngạt. Khổng Minh mừng lắm, bước tới gõ cửa. Một tiểu đồng đi ra. Khổng Minh toan hỏi, thì lại thấy một người đội nón nan, đeo dép cỏ, áo bào trắng, dây lưng thâm mắt biếc, tóc vàng, hớn hở bước tới, hỏi ngay rằng:

- Có phải Hán thừa tướng đến đó không?

Khổng Minh nói:

- Cao sĩ sao lại biết tôi thế?

An giả nói:

- Lâu nay nghe thừa tướng sang nam chinh, sao lại không biết?

Bèn mời Khổng Minh vào nhà chơi. Khổng Minh nói:

- Tôi chịu lời ủy thác của Chiêu Liệt Hoàng Đế, nay lại phụng chỉ tự vương, dẫn quân đến đây, dẹp yên cõi rợ, cho theo về vương hóa. Không ngờ, Mạnh Hoạch ẩn lấp trong động này, quân sĩ lỡ uống phải suối câm. Đêm qua, nhờ có Phục Ba tướng quân hiển thánh, bảo rằng cao sĩ có suối thuốc chữa được. Vậy xin cao sĩ rộng lượng cho ít nước thần, để cứu vớt cái sống thừa của ba quân.

Ẩn giả nói:

- Lão phu là người quê kệch ở chốn núi rừng, thừa tướng lọ phải uổng công đến đây. Suối này ở ngay sau nhà, xin cứ việc ra mà uống.

Ẩn giả mới sai tiểu đồng đưa Vương Bình và quân lính ra suối lấy nước. Uống xong, quân lính đều liền thổ ra dãi độc, rồi nói được ngay. Tiểu đồng lại đưa cả bọn đến khe Vạn An tắm táp.

Ẩn giả ở trong nhà pha chè hạt bách, thiết đãi Khổng Minh, và nói:

- Ở xứ này lắm giống rắn dữ, rết độc, hoa liễu bay vào trong khe, nước không sao uống được phải đào giếng mới xong.

Khổng Minh xin hỏi tên họ. Ẩn giả cười, nói:

- Chẳng giấu gì thừa tướng, tôi là Mạnh Tiết anh ruột Mạnh Hoạch đây!

Khổng Minh ngạc nhiên.

Ẩn giả nói:

- Thừa tướng chớ nghi, tôi xin nói rõ, Cha mẹ tôi sinh được ba người con, tôi là trưởng, thứ hai là Mạnh Hoạch, thứ ba là Mạnh Ưu. Cha mẹ chúng tôi mất sớm, hai em tôi cứng đầu, cứng cổ, không tuân vương hóa. Tôi can bảo chúng nó không nghe, nên phải đổi tên, ẩn dật ở đây. Nay em tôi làm phản, để thừa tướng phải khó nhọc, đến xứ bất mao này, tội tôi thật đáng muôn chết; bởi thế, xin thú tội với thừa tướng trước.

Khổng Minh than rằng:

- Thế mới biết việc Đạo Trích với Liễu Hạ Huệ thời nay cũng có.

Bèn bảo Mạnh Tiết rằng:

- Tôi xin tâu với thiên tử cử ông lên làm vua xứ này có được không?

Tiết nói:

- Tôi vì ghét công danh, nên trốn ra đây, còn bụng nào tham phú quý nữa!

Khổng Minh bèn lấy vàng lụa ra tạ. Mạnh Tiết cố từ chối không chịu lấy. Khổng Minh cảm phục, từ biệt ra về.

Có thơ khen rằng:

Thảnh thơi trong một túp lều tranh,
Suối mát, hoa thơm, cảnh cũng thanh,
Cổ thụ um tùm, người vắng ngắt,
Hãy còn khói biếc khóa non xanh.

Khổng Minh về đến trại, sai quân đào giếng lấy nước, đào sâu hơn hai mươi trượng, không thấy một giọt nước nào, mười chỗ đào đều thế cả, quân sĩ nhao cả lên.

Nửa đêm hôm ấy Khổng Minh đốt hương, kêu khấn trời rằng:

- Lượng bất tài, ngẩng đầu mang ơn phúc nhà Đại Hán, phụng mã khao khát cả. Trời ví bằng chưa tuyệt nhà Hán, xin cho ngay suối ngọt chảy ra, nếu khi số nhà Hán đã hết, Lượng cũng xin chết tại xứ này.

Khổng Minh khấn xong, đến sáng ra giếng nào cũng đầy ăm ắp nước ngọt.

Có thơ rằng:

Vì nước đem binh tới cõi Man,
Giời hè, đất sỏi, giếng khô khan.
Lòng thành âu có thần minh chứng,
Khấn khứa vừa xong nước chảy giàn.

Quân sĩ được suối ngọt, ăn uống thỏa thuê, mới theo đường tắt đến thẳng trước động Thứu Long hạ trại.

Quân Man dò thấy, về báo với Mạnh Hoạch rằng:

- Quân Thục không nhiễm phải chướng khí, mà cũng chẳng thấy khô khát gì cả; các suối độc là thế mà không nghiệm.

Đóa Tư đại vương không tin, cùng Mạnh Hoạch trèo lên núi đứng xem, thấy quân Thục quả nhiên yên ổn như thường, kẻ gánh thùng to, người xách thùng nhỏ, tranh nhau lấy nước về thổi cơm và cho ngựa uống. Đóa Tư rợn tóc gáy, ngảnh lại bảo Mạnh Hoạch rằng:

- Đây chắc là thần binh!

Hoạch nói:

- Hai anh em tôi, xin liều đánh nhau với quân Thục một trận, dù chết ngay cũng đánh, chớ đâu ngồi bó tay chịu trói!

Đóa Tư đại vương nói:

- Nếu quân đại vương thua, thì vợ con tôi cũng nguy cả. Vậy phải giết trâu, mổ bò, khao thưởng quân động để chúng cố sức lăn xả vào trại Thục mà đánh, may ra mới thắng được.

Bèn mở đại tiệc khao quân. Lúc quân Man sắp khởi hành, sực có tin báo chúa động Ngân Dã là Dương Phong ở mé tây sau động này, dẫn ba vạn quân lại giúp.

Mạnh Hoạch mừng rỡ, nói:

- Quân láng giềng giúp ta, phen này chắc đánh được quân Thục.

Bèn cùng Đóa Tư đại vương ra đón tiếp Dương Phong vào.

Phong nói:

- Tôi có ba vạn tinh binh đều mặc thiết giáp, giỏi nghề trèo non vượt suối, có thể địch được quân Thục trăm vạn. Tôi lại có năm con tinh thông võ nghệ, xin đem lại giúp đại vương.

Nói rồi, gọi năm con ra lạy. Người nào cũng mình beo dáng hổ, tướng giữ sức mạnh. Mạnh Hoạch mừng lắm, Mở tiệc khoản đãi cha con Dương Phong. Rượu nửa chừng, Phong nói:

- Trong quân không có gì làm vui, tôi đã đem theo bọn gái Man, múa đao che mộc cực giỏi, xin cho ra giúp vui một chút.

Hoạch mừng rỡ, ưng lời. Một lát, vài ba chục cô gái Man, người nào cũng xõa tóc, đi chân không, từ ngòai trường múa mênh đi vào. Bọn Man vỗ tay ca hát, hòa theo nhịp múa. Dương Phong lại sai hai con dâng chén chúc mừng Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu. Hai người đỡ chén toan uống, Phong bèn quát to một tiếng, hai con bắt ngay Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu trói nghiến lại. Đóa Tư toan chạy, bị Dương Phong bắt nốt. Bọn gái Man đứng dàn ở ngoài trướng, không ai dám đến gần.

Hoạch bảo Dương Phong:

- Thỏ chết, cáo thương, vật còn biết xót đồng loại huống chi ta với ngươi đều là chúa các động, xưa nay không thù hằn gì nhau, tại sao ngươi chực hại ta làm vậy?

Phong nói:

- Anh em con cháu ta, đều đội ơn Gia Cát thừa tướng tha tội, không biết lấy gì báo đền. Nay ngươi làm phản, nên ta bắt đem nộp cho thừa tướng đây!

Quân Man các động, tan chạy đâu về đấy cả. Dương Phong giải Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu, Đóa Tư đến trại Khổng Minh. Khổng Minh đòi vào, Phong lạy ở dưới trướng, thưa rằng:

- Con cháu chúng tôi, đều được đội ơn đức thừa tướng, cho nên bắt bọn Mạnh Hoạch lại nộp.

Khổng Minh trọng thưởng cho Dương Phong, rồi sai điệu Mạnh Hoạch vào. Khổng Minh cười, nói:

- Phen này ngươi đã chịu chưa!

Hoạch nói:

- Ta bị bắt là không phải do tài của ngươi. Vì người trong động ta hại lẫn nhau, mới đến nỗi này! Muốn giết thì giết, chớ ta vẫn chưa chịu!

Khổng Minh nói:

- Ngươi lừa ta vào nơi không có nước, lại đem bốn suối độc hại quân ta. Thế mà quân ta không việc gì, chẳng phải là lòng trời ư? Sao người u mê làm vậy?

Hoạch lại nói:

- Tổ ta ở núi Ngân Hàng, ở đó có ba con sông hiểm trở, hai từng ải vững bền. Nếu ngươi đến tận đấy mà bắt được ta, thì chẳng những là ta phải phục, mà đến đời con đời cháu ta cũng dốc lòng phụng thờ nữa.

Khổng Minh nói:

- Ta tha cho ngươi lần này, về thu nhặt quân mã, quyết sống chết một trận nữa với ta. Nếu ta tóm được mà ngươi còn không chịu, ta sẽ giết cả chín họ nhà ngươi đi đó!

Liền quát tả hữu cởi trói cho Mạnh Hoạch. Hoạch lạy từ ra về.

Khổng Minh lại sai cởi trói cho Mạnh Ưu, Đóa Tư và cho uống rượu hoàn hồn. Hai người sợ run cầm cập, không dám ngẩng mặt lên nhìn. Khổng Minh cho ngựa và sai người đưa về.

Đó là:

Cõi hiểm xông pha nào việc dễ,
Mẹo kỳ bày đặt cũng khôn thay!

Chưa biết Mạnh Hoạch được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI 90
Đuổi thú mạnh, sáu chuyến phá quân Man;
Đốt giáp mây, bảy lần bắt Mạnh Hoạch

Lại nói, Khổng Minh tha xong bọn Mạnh Hoạch, phong quan tước cho cha con Dương Phong, và trọng thưởng cho quân sĩ các động. Dương Phong lạy tạ trở ra. Bọn Mạnh Hoạch ngày đêm đi miết về động Ngân Hàng. Ngoài động ấy có ba con sông, là sông Lư, sông Cam Nam, sông Tây Thành, hợp làm một, gọi là Tam Giang. Mé bắc động hai trăm dặm, địa thế phẳng phiu, nhiều sản vật. Mé tây động hai trăm dặm, có giếng muối, mé tây nam hai trăm dặm, đến thẳng sông Lư, sông Cam. Mé chính nam ba trăm dặm, là động Lương Đô. Trong động có núi diễu quanh, trên núi có mỏ bạc, cho nên gọi là Ngân Hàng.

Trong núi Ngân Hàng có nhiều cung điện, lâu đài, chính là chỗ sào huyệt vua Man. Có một miếu thờ tổ gọi là "Gia quỷ". Bốn mùa giết trâu, mổ ngựa cúng tế, gọi là "Bốc quỷ". Mỗi năm có lệ bắt người nước Thục hoặc người làng khác giết thịt tế thần. Người có bệnh không dùng thuốc thang, chỉ mời đồng cốt cầu cúng, gọi là"Thuốc quỷ". Ở đó không có hình pháp gì, hễ ai phạm tội là chém. Có con gái lớn, cho ra tắm ngoài suối, rồi trai gái tùy ý kén chọn lấy nhau, cha mẹ mặc lòng không cấm, gọi là "Học nghề". Mỗi năm hai vụ, nước nôi điều hòa thì giồng thóc lúa. Năm mất mùa, giết thịt rắn nấu canh, và ăn thịt voi trừ bữa. Trong từng thung, nhà nào trần thế hơn cả gọi là chúa động, hạng thứ nhì gọi là tù trưởng. Mỗi tháng, ngày mồng một và ngày rằm, có họp chợ trong thành Tam Giang, mua bán đổi chác gì cứ đến cả đấy.

Mạnh Hoạch ở trong động ấy, tụ tập hơn một nghìn tông đảng và bảo rằng:

- Ta nhiều lần bị nhục với quân Thục, thề báo thù kỳ được mới nghe. Các ngươi có mẹo giỏi nào không?

Em vợ Mạnh Hoạch hiện đang làm trưởng bộ Bát Phiên, gọi là chúa động Đái Lai, bước ra thưa rằng:

- Tôi xin cử một người đủ phá được Gia Cát Lượng.

Hoạch vội hỏi người nào, Đái Lai động chúa thưa rằng:

- Từ đây ra mé tây nam, có chúa động Bát Nạp là Mộc Lộc đại vương, cao tay phù phép, thường hay cưỡi voi, biết phép hô gió gọi mưa; hổ, báo, sói, lợn lòi, rắn dữ, rết độc thường đi theo; thủ hạ lại có ba vạn thần binh, rất là khỏe mạnh. Đại vương nên viết thư và kiếm đồ lễ vật tôi xin thân đến cầu người ấy, nếu được, thì lo gì quân Thục nữa?

Mạnh Hoạch mừng rỡ, sai Đái Lai động chúa mang thư đi. Một lát, sai Đóa Tư đại vương giữ thành Tam Giang, để phòng thủ mé trước mặt.

Lai nói, Khổng Minh dẫn quân đến thẳng Tam Giang, thành này ba mặt giáp sông, chỉ có một đường bộ đi vào. Liền sai Ngụy Diên, Triệu Vân dẫn một toán quân đi mặt bộ đánh vào. Khi quân Thục đến gần, cung nỏ trên mặt thành bắn xuống như mưa. Nguyên là người rợ thạo nghề bắn cung nỏ, mỗi cái nỏ bắn ra mười phát tên một lúc. Trên đầu tên lại tẩm thuốc độc. Ai trúng phải tên, da thịt nát ruỗng ra, thấu đến ngũ tạng rồi chết.

Triệu Vân, Ngụy Diên đánh không đổ, trở về ra mắt Khổng Minh, thuật chuyện tên thuốc độc. Khổng Minh ngồi trên chiếc xe nhỏ, đến gần dưới thành xem hư thực ra sao, rồi trở về sai lui quân vài dặm hạ trại.

Quân Man thấy quân Thục đi xa rồi, cười ầm cả lên; ai nấy mừng mừng, rỡ rỡ, tưởng là quân Thục nhát sợ phải lui. Bởi thế đêm hôm ngủ yên, tuần phòng trễ nải.

Khổng Minh từ khi rút quân về, đóng cửa trại không ra luôn năm ngày, tịnh không hiệu lệnh gì cả. Một

hôm, về buổi chiều, hơi phe phẩy gió, Khổng Minh truyền lệnh rằng:

- Mỗi tên quân phải trữ sẵn một cái vạt áo, hẹn đến canh một kiểm điểm, ai không có, lập tức chém đầu.

Các tướng không hiểu ý thế nào, quân sĩ cứ phải tuân lệnh dự sẵn. Đến canh một, lại truyền lệnh rằng:

- Mỗi tên quân phải bọc một cái vạt áo đất, hễ sai không có thì chém.

Quân sĩ cũng chẳng hiểu thế nào, cứ bảo sao làm vậy.

Khổng Minh lại truyền lệnh:

- Quân sĩ mang bọc đất, đến cả dưới thành Tam Giang vứt xuống; ai đến trước sẽ có thưởng.

Quân sĩ được lệnh, mang bọc đất tranh nhau chạy đến dưới thành. Khổng Minh sai đắp đất làm bậc, trèo lên thành, và truyền ai trèo lên trước thì được công đầu.

Bởi thế, hơn mười vạn quân Thục và hơn một vạn quân hàng, đổ đất xuống chân thành, chỉ một lúc đất cao tầy núi, ngang với mặt thành. Trong quân nổi một tiếng ám hiệu, quân sĩ kéo ùa vào cả thành. Quân Man vội vàng bắn nỏ ra thì nhiều người đã bị trói cả rồi; những tên khác thấy thế nguy, bỏ thành ù té chạy hết. Đóa Tư đại vương chết trong đám loạn quân. Tướng Thục đốc quân chia đường đuổi đánh. Khổng Minh hạ được thành Tam Giang, bao nhiêu đồ vàng bạc, châu báu bắt được đều đem thưởng cho ba quân.

Quân Man thua trận, trốn về ra mắt Mạnh Hoạch, kể lại truyện Đóa Tư đại vương tử trận, và mất thành Tam Giang. Hoạch cuống quýt cả lên. Bỗng ở sau bình phong, một người bước ra, cười ha hả mà rằng:

- Đã là đàn ông sao không có mưu mẹo? Tôi tuy là một người đàn bà cũng xin ra đánh giúp chàng phen này!

Hoạch trông lại, té ra vợ mình là Chúc Dong phu nhân.

Phu nhân vốn người Nam Man, con cháu họ Chúc Dong khi xưa, có tài tung đao, phóng đâu tin đấy. Mạnh Hoạch đứng dậy cảm tạ. Phu nhân hớn hở lên ngựa, dẫn hơn trăm viên mãnh tướng trong tông đảng và năm vạn quân động, ra khỏi Ngân Hàng, địch nhau với quân Thục. Vừa qua cửa động, gặp ngay một toán quân Thục kéo đến, tướng đi đầu là Trương Ngực. Quân thấy vậy, dàn ra hai bên, Chúc Dong phu nhân gài năm mũi dao nhọn ở sau lưng, tay cầm dao dài, cưỡi ngựa lông quân sắc đỏ.

Trương Ngực thấy tấm tắc khen lạ kỳ. Hai bên tế ngựa vào giao phong; được vài hiệp phu nhân quay ngựa chạy. Trương Ngực sấn sổ đuổi theo. Bỗng một nắm dao ở trên không rơi xuống, Ngực vội vàng giơ tay lên đỡ, bị một lưỡi dao đâm vào cánh tay trái, ngã nhào xuống ngựa. Quân Man reo ầm, xô vào bắt Trương Ngực trói nghiến lại. Mã Trung thấy thế, vội xông ra cứu, quân Man lại xô cả vào vây bọc Mã Trung. Trung hăm hở xốc tới đánh Chúc Dong phu nhân. Quân Man quăng dây ra giật chân ngựa, Trung ngã, lại bị bắt nốt. Chúc Dong giải cả hai tướng về động ra mắt chồng. Hoạch mừng rỡ, mở tiệc ăn mừng. Phu nhân quát đao phủ lôi Trương Ngực, Mã Trung ra chém. Hoạch ngăn lại mà rằng:

- Gia Cát Lượng tha cho ta những năm lần, nếu ta giết ngay tướng của hắn, thì chẳng hóa ra bất nghĩa lắm ru? Hãy đem giam lại, đợi khi bắt được Gia Cát Lượng sẽ giết luôn một thể, cũng chưa muộn gì!

Phu nhân nghe lời, uống rượu, cười nói hả hê lắm.

Quân Thục thua trận, về ra mắt Khổng Minh và thuật truyền lại, Khổng Minh lập tức gọi Mã Đại, Triệu Vân, Ngụy Diên, dặn dò mẹo mực, rồi cho người nào người nấy dẫn quân đi.

Hôm sau quân Man báo tin vào động là có tướng Thục Triệu Vân đến thách đánh. Phu nhân lên ngựa ra địch. Hai bên đánh nhau chưa được vài hiệp, Vân quay ngựa chạy. Phu nhân sợ có quân phục, quất ngựa trở về. Ngụy Diên lại tiếp quân ra thách đánh, phu nhân tế ngựa xốc vào; đánh đang hăng, Ngụy Diên bỏ chạy, phu nhân cũng không đuổi theo.

Hôm sau, Triệu Vân lại dẫn quân đến, phu nhân cũng mang quân địch. Hai bên vừa mới giao phong, Vân đã giả đò thua chạy. Phu nhân cầm vững ngọn côn toan thu quân về, Ngụy Diên lại dẫn quân ra, chửi mắng rầm rĩ cả lên. Phu nhân vội quay lại đánh thì Diên đã chạy liền, phu nhân tức giận đuổi theo, Diên rẽ vào đường nhỏ sườn núi. Bỗng thấy "Huỵch" một tiếng cực to, Diên ngoảnh lại xem, đã thấy phu nhân ngã lăn trên mặt đất. Nguyên là Mã Đại phục sẵn ở đó, chờ ngựa phu nhân đến, liền quăng dây ra giật ngã cả người lẫn ngựa rồi trói nghiến cả lại giải về trại. Các tướng Man xúm lại cứu, đều bị Triệu Vân đánh cho một trận tơi bời.

Khổng Minh đang ngồi trong trướng thì Mã Đại giải Chúc Dong phu nhân vào. Khổng Minh vội sai võ sĩ cởi trói, mời ở riêng một trướng khác, cho uống rượu áp kinh. Rồi sai người sang trại Mạnh Hoạch xin đem phu nhân đánh đổi hai tướng Trương Ngực, Mã Trung. Hoạch lập tức tha cho hai tướng về, Khổng Minh cũng sai người đưa phu nhân về động.

Mạnh Hoạch tiếp phu nhân vào, nửa mừng nửa lo. Chợt có tin báo chúa động Bát Nạp đã đến. Mạnh Hoạch ra nghênh tiếp, thấy người cưỡi voi trắng, mình khoác mang to tết vàng và hạt châu, lưng đeo hai mũi đại đao, dẫn một toán quân và các giống hùm beo, lục tục kéo vào, Hoạch lạy lục, kể lể sự tình. Mộc Lộc đại vương hứa trả thù giúp.

Mạnh Hoạch mừng lắm, mở tiệc khoản đãi.

Hôm sau, Mộc Lộc đại vương dẫn quân sĩ và những giống mãnh thú ra trận. Triệu Vân, Ngụy Diên đem quân dàn thành thế trận. Hai tướng giong cương đứng sững trước trận, trông sang bên này, thấy tinh kỳ, khí giới của quân Man đều khác cách cả. Quân sĩ nhiều người không mặc áo sống, trần truồng như nhộng, mặt mũi đen sì, mình đeo bốn con dao nhọn. Trong quân không đánh trống, chỉ rung chuông làm hiệu. Mộc Lộc đại vương lưng đeo hai thanh gươm báu, tay cầm chuông con, cưỡi voi trắng, từ dưới lá cờ lớn đi ra.

Triệu Vân bảo với Ngụy Diên rằng:

- Chúng ta cả đời đi trận mạc, chưa thấy lạ lùng thế này bao giờ!

Hai người còn đang trò chuyện đã thấy Mộc Lộc lẩm nhẩm trong mồm, niệm chú mấy câu, tay rung quả chuông. Bỗng dưng gió thổi đùng đùng, sỏi đá bay rào rào như mưa to. Lại nghe thấy rúc một tiếng còi, rồi hổ, báo, sói, gấu, lợn lòi, rắn rết to tầy cột, lướt theo gió ùa đến, con thì nhe nanh, con thì múa vuốt, tràn sang trận Thục. Quân Thục khiếp sợ, chưa đánh đã vỡ, xô nhau chạy toán loạn. Quân Man đuổi đánh đến giáp đường Tam Giang mới rút về.

Triệu Vân, Ngụy Diên thu nhặt tàn quân về ra mắt Khổng Minh xin chịu tội, và thuật lại tình hình thua trận.

Khổng Minh cười, nói:

- Đó không phải là tội hai người, khi ta chưa ra khỏi nhà, đã biết Nam Man có thuật nghe hổ báo. Hiện trong Thục đã trữ sẵn đồ phá trận đem theo đây. Hiện trong quân ta có hai mươi cỗ xe, còn phong kín cả. Nay hãy dùng một nửa, còn một nửa để dành vào việc khác.

Liền gọi tả hữu lấy ra mười cỗ xe, chứa đầy hòm sơn đỏ, đem đến dưới trướng. Còn mười cỗ sơn đen thì để dành lại.

Các tướng chưa hiểu ra sao. Khổng Minh sai mở ra thì toàn là các giống thú to làm bằng gỗ, có các thứ nhung dạ ngũ sắc bọc ngoài làm ra, đồng sắt làm nanh vuốt. Mỗi con thú gỗ có thể ngồi được mười người. Khổng Minh kén một nghìn quân tinh tráng, giao cho một trăm con. Con nào cũng chứa sẵn đồ khói lửa, giấu trong xe.

Hôm sau, Khổng Minh kéo quân ra, dàn ngoài cửa động. Quân Man báo tin cho Mộc Lộc đại vương. Mộc Lộc đại vương tưởng chừng không ai địch nổi, lập tức cùng với Mạnh Hoạch dẫn quân ra. Khổng Minh đội khăn lượt, mặc áo phù thủy, tay cầm quạt lông, ngồi chính diện trên xe. Mạnh Hoạch trỏ sang bảo rằng:

- Người ngồi xe kia là Gia Cát Lượng đấy, nếu bắt được hắn thì việc lớn ắt xong!

Mộc Lộc đại vương mồm niệm thần chú, tay rung chuông. Một lát, gió to ào ào nổi lên, các giống mãnh thú xông đến. Khổng Minh cầm quạt lông phẩy một cái, ngọn gió liền thổi tạt trở lại. Các thú gỗ trong trận Thục bấy giờ mới ùa sang. Những giống thú ấy bên trận Man, thấy các giống lớn bên Thục miệng lè ra lửa, mũi thở ra khói, trên mình chuông kêu leng keng, giơ nanh múa vuốt, nên không dám đến gần, cong đuôi chạy trở về, giày xéo quân Man, chết hại rất nhiều. Khổng Minh thúc quân ùa vào, trống, tù và vang lừng, đuổi đánh cực rát Mộc Lộc đại vương chết trong đám loạn quân. Mạnh Hoạch, Đái Lai bỏ cả cung điện, trèo non vượt núi chạy trốn. Khổng Minh chiếm được động Ngân Hàng.

Hôm sau, Khổng Minh sắp sửa sai quân đi tầm nã Mạnh Hoạch, chợt có tin báo rằng:

- Em vợ Mạnh Hoạch là Đái Lai động chúa, khuyên Hoạch đầu hàng, Hoạch không nghe. Bởi thế đã bắt Mạnh Hoạch và vợ là Chúc Dong phu nhân cùng tòng đảng hơn trăm người trói cả lại đem nộp thừa tướng.

Khổng Minh nghe báo, lập tức gọi Trương Ngực, Mã Trung vào dặn dò mẹo mực. Hai tướng lĩnh kế dẫn hai nghìn quân tinh tráng phục sẵn hai bên hành lang, rồi sai tướng mở cửa cho chúng vào. Đái Lai dẫn quân đao phủ giải bọn Mạnh Hoạch quì lạy dưới sân.

Khổng Minh quát to lên rằng:

- Quân đâu! Bắt trói cả bọn này lại cho ta!

Quân phục hai bên đổ ra, cứ hai ba người bắt một người, trói nghiến lại, không ai chạy thoát.

Khổng Minh cười nói:

- Thứ quỷ kế của các người lừa thế nào được ta. Ngươi thấy hai lần trước người trong động bắt đem nộp, ta không nỡ giết, tưởng chuyến này cũng thế, cho nên lại trá hàng, để giết ta ở trong động này phải không?

Liền quát võ sĩ khám quả nhiên trong mình người nào cũng giắt một con dao găm rất sắc.

Khổng Minh hỏi Mạnh Hoạch rằng:

- Trước ngươi bảo có đến tận nhà ngươi mà bắt được ngươi thì ngươi mới chịu, nay nghĩ sao?

Hoạch thưa:

- Chuyện này thực là tự chúng ta đem thịt đến miệng hùm chớ không phải là tài của ngươi, chết thì chết chứ ta vẫn chưa chịu.

Khổng Minh nói:

- Ta bắt được ngươi sáu lần rồi, sao chưa chịu, còn đợi đến bao giờ?

Hoạch nói:

- Hễ lần thứ bảy mà lại bắt được nữa thì ta mới dốc lòng quy phục, thề không dám làm phản nữa.

Khổng Minh nói:

- Sào huyệt của ngươi ta đã phá hết rồi, còn phải lo gì!

Lập tức sai võ sĩ cởi trói cho Mạnh Hoạch rồi nạt rằng:

- Nếu ta tóm được một lần nữa mà còn nói lôi thôi thì quyết không tha nữa đâu!

Bọn Mạnh Hoạch lủi thủi trở về.

Lại nói hơn nghìn quân Man bị thương mất quá nửa, đang chạy trốn, gặp được Mạnh Hoạch thu nhặt quân tàn, trong bụng hơi mừng, bàn với Đái Lai động chúa rằng:

- Nay động phủ của ta đã bị quân Thục chiếm mất rồi, biết tìm chỗ nào an thân được?

Đái Lai nói:

- Chỉ còn một nước, có thể phá được quân Thục.

Hoạch mừng lắm, vội hỏi nước nào?

Đái Lai nói:

- Tự đây ra phía đông năm bảy trăm dặm, có nước Ô Qua. Vua nước ấy tên là Ngột Đột Cốt, mình dài hai trượng, không ăn thóc gạo, chỉ ăn toàn những giống rắn độc, tên bắn không vào. Quân thủ hạ toàn mặc áo giáp mây. Dây mây mọc ở trong khe núi, leo bám vào vách đá, người xứ ấy lấy tẩm vào trong dầu nửa năm, mới vớt ra phơi khô, phơi rồi lại tẩm, hơn mười lượt, rồi đem chế làm áo giáp. Mặc vào mình, lội xuống nước không chìm, tên bắn, dao chém cũng không thấu. Bởi thế, gọi là "quân giáp mây". Đại vương nên đến đấy mà cầu, sẽ bắt được Gia Cát Lượng dễ như bỡn vậy.

Mạnh Hoạch mừng lắm, mới sang tận nước Ô Qua, vào ra mắt Ngột Đột Cốt. Ở đây không có nhà cửa, mọi người ở cả trong hang núi. Mạnh Hoạch vào động, van lạy kêu cầu. Ngột Đột Cốt ưng lời, cất ba vạn quân giáp mây và sai hai tướng là Sĩ An và Hề Nê, cất quân kéo về phía đông bắc. Khi đến một con sông gọi là Đào Hoa, hai bên bờ toàn là cây đào, lâu ngày lá rụng xuống nước, người nơi khác uống phải thì chết ngay, chỉ người Ô Qua uống vào lại khỏe thêm ra, Ngột Đột Cốt sai hạ trại ở cửa bến đợi quân Thục tới.

Nói về Khổng Minh, sai người đi dò thám, biết sự thể làm vậy liền kéo vệ quân đến thẳng sông Đào Hoa. Trông sang bờ bên kia, thấy quân Man mặt mũi kỳ dị, hình thù quái gở, mới gọi thổ dân ra hỏi, thì họ nói

hiện nay lá đào đang rụng, nước ở đây không sao uống được. Khổng Minh liền rút quân lui về năm dặm, để Ngụy Diên ở lại giữ trại.

Hôm sau, Ngột Đột Cốt dẫn một toán quân giáp mây qua sông đánh quân Thục, chiêng trống vang trời. Ngụy Diên dẫn quân ra địch. Quân Man kéo ồ đến, quân Thục bắn không thủng được áo giáp, tên rơi tua tủa xuống đất, gươm giáo đâm chém cũng không thấu. Quân Man đều dùng mã tấu. Quân Thục không địch nổi, phải bỏ chạy.Quân Man không đuổi theo. Ngụy Diên quay lại đuổi mãi đến bến đò, thấy quân Man mặc cả áo giáp, lội xuống nước bơi đi. Tên nào mệt mỏi lắm thì cởi áo giáp, thả xuống nước, rồi ngồi lên chèo đi. Ngụy Diên vội vàng về trại lớn bẩm với Khổng Minh. Khổng Minh hỏi Lã Khải. Khải thưa rằng:

- Tôi vẫn nghe vùng này, có nước Ô Qua, ở đấy không có luân lý gì, có áo giáp mây hộ thân, khó lòng phá nổi. Vả lại, có nước lá đào rất độc, thổ dân uống vào thì khỏe ra, mà người xứ khác uống phải là chết. Phương Man như thế, dẫu lấy được cũng vô ích, chi bằng rút quân về cho sớm.

Khổng Minh cười, nói:

- Ta không phải dễ dàng mà đến được đây, lẽ đâu về ngay được? Ngày mai ta khắc có mẹo phá xong.

Bèn sai Triệu Vân hiệp sức với Ngụy Diên giữ trại và dặn không nên khinh động.

Hôm sau, Khổng Minh ngồi một chiếc xe nhỏ, sai thổ dân đưa đường, đến mãi một nơi núi hẻm ở mé bắc bến Đào Hoa, xem xét địa lý. Gặp chỗ núi cao đường hẹp, xe không đi được, Khổng Minh xuống đi bộ. Chợt đến một trái núi, trông thấy có cửa hang, vòng vèo như hình con rắn dài, hai bên vách đá dựng đứng, không có cây cối, có một con đường cái đi thông ở giữa.

Khổng Minh hỏi:

- Hang này gọi là hang gì?

Người bản xứ thưa rằng:

- Ở đây gọi là hang Bàn Xà, ra khỏi cửa hang tức là con đường lớn thành Tam Giang. Trước hang có một thung lũng gọi là điện Tháp Lang.

Khổng Minh mừng, nói:

- Trời cho ta thành công ở chỗ này đây!

Bèn theo lối cũ, lên xe về trại, gọi Mã Đại đến dặn rằng:

- Ta giao cho ngươi mười cỗ xe hòm sơn đen, phải dùng đến hàng ngàn dóng tre, mở hòm ra cứ y kế mà làm. Lại phải dẫn quân bản bộ chặn giữ hai đầu hang Bàn Xà, hạn cho ngươi nửa tháng, phải xong đâu vào đấy, và phải giữ gìn cẩn mật, nếu để lộ ra ngoài sẽ trị tội theo quân pháp.

Mã Đại lĩnh kế ra đi.

Lại gọi Triệu Vân đến dặn rằng:

- Ngươi ra phiùa sau hang Bàn Xà, cửa đường Tam Giang, cứ y phép... Mà giữ gìn, nội vật gì dùng đến, phải sắm sẵn trước cho đủ.

Triệu Vân lĩnh kế ra đi.

Lại gọi Ngụy Diên đến dặn rằng:

- Ngươi dẫn quân bản bộ ra bến Đào Hoa hạ trại. Nếu quân Man qua sông sang đánh thì bỏ trại mà chạy thẳng đến chỗ cắm cờ trắng. Hạn trong nửa tháng phải thua luôn mười lăm trận, bỏ bảy cái trại, nếu mới thua mười bốn trận, thì chớ đến ra mắt ta vội.

Ngụy Diên lĩnh mệnh, trông mặt có dáng không vui tiu nghỉu trở ra.

Khổng Minh lại gọi Trương Dực, sai dẫn một toán quân, cứ trỏ chỗ nào thì lập trại chỗ ấy. Lại sai Trương Ngực, Mã Trung dẫn chừng nghìn hàng binh, cứ y mẹo mực mà làm. Các tướng ai nấy lĩnh kế kéo đi.

Mạnh Hoạch bàn với Ngột Đột Cốt vua Ô Qua rằng:

- Gia Cát Lượng thật lắm quỷ kế, nhất là hay dùng quân mai phục. Ta có đánh nhau phải dặn quân sĩ, hễ chỗ nào rừng rú, thì chớ nên khinh tiến.

Ngột Đột Cốt nói:

- Lời đại vương rất phải, tôi đã biết người Trung Nguyên chỉ tài những mẹo lừa đảo. Từ nay ta phải cẩn thận. Tôi đi trước tiến vào đánh, ngài đi sau trông nom quân sĩ.

Hai người bàn định đâu đấy sực thấy quân Thục lập trại bến Đào Hoa. Ngột Đột Cốt lập tức sai hai tướng tù trưởng dẫn quân giáp mây sang đánh nhau với quân Thục. Hai bên giao chiến được một lát, Ngụy Diên thua chạy. Quân Man sợ có mai phục, không dám đuổi theo.

Hôm sau, Ngụy Diên lại đi lập doanh trại, quân Man biết tin liền qua sông sang đánh. Diên ra địch, được vài hiệp lại thua chạy. Quân Man đuổi theo hơn mười dặm ngắm xem bốn mặt thấy không có gì, mới đóng quân ở trong trại Thục.

Hai tù trưởng mời Ngột Đột Cốt đến trại, thuật lại công việc. Ngột Đột Cốt dẫn quân tràn lên, đuổi đánh Ngụy Diên một trận nữa, quân Thục bỏ cả giáp, quẳng cả giáo mà chạy. Ngụy Diện cứ trông chỗ nào cắm cờ trắng thì đến, đến nơi, đã có một trại lập sẵn rồi. Diên liền đóng quân ở đó.

Ngột Đột Cốt thúc quân đuổi tràn đến, Diên lại bỏ chạy, quân Man lại chiếm được trại nữa.

Hôm sau, quân Man kéo đến, Diên đánh vài ba hiệp lại chạy, cứ về đến chỗ có cắm cờ trắng thì đã có sẵn một trại rồi. Diên vừa đánh vừa chạy, trước sau thua luôn mười lăm trận, bỏ mất bảy trại. Ngột Đột Cốt đi đầu, nội chỗ nào có cây cối um tùm, là cho người dò xem, quả nhiên thấy tinh kỳ thấp thoáng trong bóng cây, mới bảo Mạnh Hoạch rằng:

- Đại vương nói quân Thục hay dùng kế mai phục, quả nhiên không sai!

Mạnh Hoạch cười ầm lên, mà rằng:

- Phen này Gia Cát Lượng bị ta biết rõ mẹo rồi. Đại vương mấy bữa nay được luôn mười lăm trận, cướp được bảy trại, quân Thục nghe tiếng gió đã phải chạy, thế thì đủ biết Gia Cát Lượng sức đã kiệt rồi, ta chỉ đánh một trận nữa là xong việc.

Ngột Đột Cốt mừng lắm không coi quân Thục ra mùi gì nữa.

Đến hôm thứ mười sáu, Ngụy Diên dẫn tàn quân lại chống nhau với quân giáp mây. Ngột Đột Cốt cưỡi voi trắng đi trước, đầu đội mũ nhật nguyệt, mình mặc áo kim châu, mai vây dưới nách lộ cả ra ngoài, mắt nhấp nhánh như ánh chớp, trỏ tay sang Ngụy Diên mà mắng. Ngụy Diên liền quay ngựa chạy. Quân Man kéo bừa sang đuổi đánh. Diên dẫn quân chạy vào trong hang Bàn Xà. Ngột Đột Cốt thúc quân đến cửa hang, trông lên núi đá trơ trụi chắc không có mai phục mới vững dạ đuổi theo. Vào đến trong hang, thấy có hơn mười cỗ xe sơn đen chất ở giữa đường đi. Quân Man bảo rằng:

- Đây hẳn là đường vận lương của quân Thục, nhân thấy quân đại vương đến đây, cho nên bỏ cả xe lương mà chạy.

Ngột Đột Cốt mừng lắm thúc quân cắm cổ đuổi miết. Khi gần ra khỏi cửa hang, thì không thấy quân Thục đâu, chỉ có đá gỗ chồng chất ngổn ngang lấp cả lối đi. Ngột Đột Cốt sai quân dọn đường. Bỗng nhiên, các cỗ xe phía trước mặt, toàn chứa củi khô cỏ ráo, lửa ở đâu bốc cháy đùng đùng. Ngột Đột Cốt vội vàng rút quân về, lại thấy hậu quân nhốn nháo cả lên, nói cửa hang đằng sau cũng bị củi cỏ chặn lấp cả rồi, trong củi toàn là thuốc súng nổ tứ tung. Ngột Đột Cốt thấy không có cây cối gì, còn hơi vững dạ, sai tìm đường chạy. Bỗng đâu lửa ở hai bên sườn núi ném ra, lửa bay đến đâu, địa lôi ở dưới đất nổ tung đến đấy. Trong hang đỏ rực toàn lửa, hơi lém vào áo giáp mây là cháy. Ngột Đột Cốt và ba vạn quân ôm nhau chết thui cả trong Bàn Xà.

Khổng Minh ngồi trên núi trông xuống, thấy quân Man bị đốt, kẻ thì co quắp, người thì quằn quại, quá nửa bị pháo đạn bắn, vỡ đầu, sứt má, xương thì tan tành, chết rụi trong hang, mùi khét lẹt bốc lên không sao chịu được.

Khổng Minh ứa nước mắt, than rằng:

- Ta tuy có công với nước, nhưng sẽ chắc tổn thọ!

Tướng sĩ ai lấy đều thương cảm.

Khi ấy Mạnh Hoạch đang ngồi trong trại, mong đợi tin tức, bỗng thấy hơn nghìn quân Man, reo mừng lạy ở trước trại nói rằng:

- Quân Ô Qua đánh nhau với quân Thục to lắm, đang vây được Gia Cát Lượng ở trong hang Bàn Xà, xin mời đại vương đến tiếp ứng. Chúng tôi là người bản động, bất đắc dĩ phải hàng Thục, nay nghe đại vương ở đây, nên đến đánh giúp.

Mạnh Hoạch mừng rỡ, lập tức dẫn bọn tông đảng và quân Phiên kéo đi, sai quân Man đưa đường đến hang Bàn Xà. Gần đến nơi, thấy lửa sáng rừng rực, Hoạch biết mắc mẹo, vội vàng rút về, thì đã thấy Trương Ngực, Mã Trung hai mặt đổ ra. Hoạch toan xông vào đánh, bỗng đâu trong đám quân Man có tiếng reo ầm ầm, té ra trong đám này già nửa là quân Thục, ăn mặc giả làm quân Man, bắt gọn cả bọn tông đảng và quân Phiên trói lại. Mạnh Hoạch còn trơ một mình, một ngựa, thoát được ra ngoài, nhằm theo con đường tắt trong núi mà chạy. Đang chạy, lại gặp một toán quân xúm xít đẩy một cái xe. Trong xe có một người ngồi chỉnh chệ, đầu đội khăn lượt, tay cầm quạt lông, chính là Khổng Minh.

Khổng Minh quát lên rằng:

- Phản tặc Mạnh Hoạch, phen này nghĩ sao?

Hoạch vội quất ngựa chạy. Bên cạnh, một tướng xông ra chặn đường, té ra là Mã Đại. Hoạch trở tay không kịp bị Đại bắt sống. Bây giờ, bọn Vương Bình, Trương Dực đã dẫn quân sấn vào trong trại Man, bắt nàng Chúc Dong và cả nhà Mạnh Hoạch già trẻ lớn bé điệu đi.

Khổng Minh về đến trại, lên trướng ngồi đâu đấy, rồi bảo các tướng rằng:

- Ta nay bất đắc dĩ phải dùng đến mẹo này, thực là tổn âm đức. Ta biết giặc đoán ta hay dùng quân mai phục ở trong rừng rú, nên những chỗ cây cối, ta sai cắm tinh kỳ, cho giặc đâm nghi, thật ra không có quân mã gì cả. Ta lại sai Ngụy Văn Trường thua luôn mười lăm trận, cốt để cho giặc vững bụng. Ta thấy trong hang Bàn Xà chỉ có mỗi một lối đi, hai bên sườn toàn đá, trên không có cây cối gì, dưới thì đất cát. Vì thế sai Mã Đại đem mười cỗ xe sơn đen, bày ở trong hang, trong xe toàn những quả pháo ta chế sẵn ở nhà, gọi là địa lôi. Mỗi quả pháo lớn chứa chín cái pháo con, cứ cách ba mươi bước chôn một quả, dùng ống tre để dẫn thuốc. Pháo nổ ra thì núi phải sạt, đá phải vỡ. Ta lại sai Triệu Tử Long dự sẵn xe cỏ, cỗ đá, để ngoài cửa. Rồi mới cho Ngụy Diên dử bọn Ngột Đột Cốt vào cả trong hang, đợi Ngụy Diên ra xong, thì lấp cửa hang mà đốt. Ta nghe nói "phàm vật gì đã lợi về nước, tất không lợi về lửa". Áo giáp mây tuy dao, tên không đâm thấu được, nhưng nó là đồ tẩm dầu, hễ gặp lửa là cháy. Quân Man ngang ngạnh như thế, phi hỏa công thì đánh làm sao được! Nhưng để cho người Ô Qua chết hết cả giống, đó thực là tội lớn của ta.

Các tướng bái phục nói:

- Thừa tướng mưu kế, quỷ thần cũng không biết đâu mà lường!

Khổng Minh sai giải Mạnh Hoạch vào. Hoạch quì dưới trướng. Khổng Minh sai cởi trói cho Hoạch, dẫn ra chỗ khác ăn uống cho hoàn hồn. Rồi gọi người bếp vào, dặn nhỏ vài câu, như thế... Như thế...

Mạnh Hoạch, Chúc Dong phu nhân, Mạnh Ưu, Đái Lai động chúa và cả bọn tông đảng đang ăn uống, chợt có một người vào báo với Mạnh Hoạch rằng:

- Thừa tướng xấu hổ không muốn trông thấy mặt ông, nên sai tôi đến tha ông về, để thu nhặt quân mã quyết một trận thắng phụ, ông nên đi ngay.

Mạnh Hoạch khóc, nói:

- Từ xưa đến nay, chưa có ai đánh giặc, bảy lần bắt được mà bảy lần tha bao giờ. Tôi tuy là người mọi rợ, cũng hiểu chút đôi chút lễ nghĩa, có đâu mà lại mặt dày mãi thế được!

Nói đoạn dắt díu vợ con, anh em, họ hàng, cởi trần ra khúm núm vào quì cả dưới trướng, tạ tội rằng:

- Thừa tướng thực là thiên oai, người phương nam tôi không dám làm phản nữa!

Khổng Minh nói:

- Ông nay đã chịu rồi à?

Mạnh Hoạch khóc, nói:

- Con con cháu cháu tôi cũng được đoài ơn sinh thành thừa tướng, dám đâu không phục.

Khổng Minh mời Mạnh Hoạch lên trướng, mở tiệc yến ăn mừng, rồi lại cho làm chúa các động như trước. Lại trả lại cho Mạnh Hoạch tất cả đất đai đã chiếm được.

Mạnh Hoạch và tông đảng cùng quân Man, ai nấy đều đội ơn, mừng rỡ, khoa chân múa tay. Đời sau có thơ khen Khổng Minh rằng:

Quạt lông, khăn lượt, ngọn cờ vàng,

Mưu mẹo cao sâu, phục chúa Man,
Khe động nay còn nhờ đức trạch,
Nghìn thu hương hỏa đỉnh cao cương.

Quan trưởng sử Phí Vĩ vào can rằng:

- Thừa tướng thân cầm binh mã, vào sâu đất bất mao này, đã hàng phục được vua Man rồi, sao không đặt quan lại, để cùng với Mạnh Hoạch cai trị có được không?

Khổng Minh nói:

- Nếu như thế, sẽ có ba điều khó: Một là để quan ở lại, tất phải để quân, quân sẽ không có gì ăn, hai là xứ Man này tàn phá, chết hại rất nhiều, để quan mà không để quân tất sinh vạ, ba là người rợ thường giết lẫn nhau, mang lòng ngờ vực, để quan ở lại tất cũng không tin nhau. Nay ta không phải để người, mà cũng phải vận lương, đôi bên cùng yên ổn, không rắc rối gì, chẳng hay hơn ư?

Ai cũng chịu là phải. Bởi thế, quân Man cảm ơn đức, mới lập đền thờ sống Khổng Minh, bốn mùa cúng tế, và gọi là "Cha hiền". Ai nấy tranh nhau đem tiền đồ vàng bạc, châu báu, son, sơn, thuốc men, trâu cày, ngựa chiến, để giúp việc quân nhu và thề không bao giờ làm phản nữa.

Thế là phương Nam bình xong.

Khổng Minh khao quân đâu đấy, rút quân về Thục, sai Ngụy Diên dẫn quân bản bộ đi tiên phong. Vừa đến sông Lư Thủy bỗng dưng mây đen bốn mặt tối sầm lại, gió lạnh nổi lên, cát sỏi bay vù vù, quân mã không sao tiến được. Ngụy Diên quay trở lại báo với Khổng Minh. Khổng Minh mời Mạnh Hoạch ra hỏi.

Đó là:

Giặc Man ngoài cõi vừa yên ổn,
Ma quỷ bên sông lại giở trò.

Chưa biết Mạnh Hoạch nói ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI 91
Tế sông Lư, thừa tướng rút quân;
Đánh giặc Ngụy, Võ Hầu dâng biểu

Lại nói Khổng Minh thu quân về nước, Mạnh Hoạch dẫn các chúa động và tù trưởng, bộ lạc lễ lạy, tiễn đưa. Quân đi gần đến bờ sông, bấy giờ đang mùa thu, tháng chín, bỗng dưng, mây kéo mù mịt, gió thổi ù ù, quan không sao sang được đò, bèn trở lại báo với Khổng Minh. Khổng Minh hỏi Mạnh Hoạch, thì Hoạch nói:

- Ở con sông này, xưa nay vẫn có ác thần gây tai quái, kẻ đi lại phải cúng tế mới yên.

Khổng minh nói:

- Nên dùng đồ gì để tế?

Hoạch nói:

- Xưa nay, ở đó hễ ác thần ra oai, mỗi năm phải dùng bốn mươi chín đầu lâu người và trâu đen, dê trắng mà tế thì tự nhiên sông lặng gió êm, lại được mùa luôn mấy vụ nữa.

Khổng Minh nói:

- Ta nay đã bình định đâu đấy cả rồi, lẽ nào lại giết thêm một người nữa!

Bèn thân đến bờ sông đứng xem, quả nhiên thấy gió to sóng cuộn, người ngựa đều kinh. Khổng Minh sai tìm thổ dân hỏi xem làm sao. Người ấy thưa rằng:

- Từ khi thừa tướng qua đây đêm nào cũng nghe tiếng ma quỷ kêu khóc ở bờ sông mỗi ngày, từ lúc vắng mặt trời mãi cho đến sáng, không dứt tiếng khóc mà trong đám mây mù lững thững, ma quỷ hiện ra rất nhiều, bởi thế, gây nên tai quái, không ai dám sang sông.

Khổng Minh nghe xong, nói:

- Đó là tội lỗi của ta! Trước kia Mã Đại dẫn hơn nghìn quân Thục, chết cả trong sông này, vả lại, những người Man bị giết cũng đem bỏ xuống đấy, vì thế oan hồn, oán quỷ không được hả vong linh, mới đến nỗi có chuyện này. Chiều hôm nay, ta thân ra tế mới được.

Người ấy nói:

- Muốn tế phải theo lệ cũ, dùng bốn mươi chín cái đầu lâu thì ma quỷ tự nhiên tan cả.

Khổng Minh nói:

- Chỉ vì người chết mà thành oán quỷ. Lẽ đâu lại giết người sống để tế?

Ta đã có chủ ý, khắc xong.

Bèn gọi nhà bếp, sai giết trâu mổ ngựa, và dùng bột làm ra hình đầu người, nhồi thịt trâu, thịt dê vào trong, gọi là "Man đầu". Đêm hôm ấy, Khổng Minh sai đặt hương án, bày đồ tế ở trên sông Lư Thủy, đốt bốn mươi chín ngọn đèn, dựng cờ chiêu hồn và bày các "Man đầu" trên mặt đất. Đến canh ba, Khổng Minh đội mũ hoa vàng, mặc áo cánh bạc, thân vào chủ tế, sai Đổng Quyết đọc bài văn tế như sau:

"Duy năm Kiến An thứ ba, nhà Đại Hán, ngày mồng một tháng chín, mùa thu, Võ hương hầu lĩnh Ích Châu mục, thừa tướng Gia Cát Lượng, kính bày tế vật để khoa các tướng sĩ nước Thục bỏ mình vì việc nước ở đây, và các âm hồn người Man, báo cho biết rằng:

Hoàng đế nhà Đại Hán ta,
Uy hơn ngũ bá,
Sáng dõi tam vương,
Từ khi giặc xâm cõi Thục,
Binh khởi đất Mường.
Nọc ong rất là độc ác,
Lang sói sao mà ngông cuồng?
Ta phụng vương mệnh,
Đi dẹp Man phương,
Quân hùm hổ kéo ra nhan nhản,
Đàn sâu kiến lập tức tan hoang.
Nghĩ các ngươi:
Toàn bậc anh hùng,
Cũng người thao lược,
Tập võ ra quân,
Theo ta đánh giặc.
Ai chẳng gắng sức trung vua?
Ai không dốc lòng yêu nước?
Không ngờ các ngươi,
Sa cơ lỡ bước,
Hoặc có kẻ chạm vào gươm giáo, suối biếc vùi hồn,
Hoặc có người tin phải đạn tên, sông sâu quẳng xác.
Thủa sống đã sức mạnh đảm đang,
Khi chết cũng tiếng thơm ghi tạc.
Nay: Gần ngày hiến tiệp,
Đang buổi khải ca,
Không thiêng các chúng,
Khấn khứa khe ta,
Trông ngọn cờ nghe tiếng trống,
Theo về đất tổ quê cha,
Chứng giám khi giỗ, khi tết,
Trông nom người cửa, người nhà,
Chớ có chịu ma nhờ đất khách,
Đừng có làm quỷ lạc phương xa.
Ta sẽ tâu lên thiên tử
Thương đến các nhà
Năm cấp áo, tháng cấp lương,
Ơn chín bệ mưa nhuần móc thấm;
Người tặng chức, kẻ phong tước,
Bụng chúng sinh gió thuận mưa hòa.
Còn như:
Vong quỷ phương nam
Thổ thần bản cảnh
Cúng cấp có thường,
Nương nhờ đã rảnh.
Sống còn biết sợ oai trời,
Thác cũng nên tuân phép thánh.
Chớ có gầm gào,

Cứ nên yên tĩnh.
Gọi chút lễ nghi,
Tỏ lòng cung kính,
Hỡi ôi! Thương thay!
Đến mà nhận lĩnh.
Thượng hướng!"

Đổng Quyết đọc xong văn tế, Khổng Minh cất tiếng khóc vang, rất là đau xót. Ba quân ai nấy đều cảm động ứa nước mắt. Bọn Mạnh Hoạch cũng khóc. Được một lát, trong đám mây sầu gió thảm, thấp thoáng hơn nghìn ma quỉ, theo chiều gió tan đi.

Khổng Minh sai tả hữu quẳng ráo cả đồ tế lễ xuống sông. Sáng hôm sau, dẫn quân đến bờ mé nam, quả nhiên trời quang mây tạnh, sóng lặng gió êm, quân Thục yên ổn sang sông Lư. Thực là ngựa đi rung tiếng nhạc, người về hát câu ca, nỗi sung sướng kể sao cho xiết!

Đến quân Vĩnh Xương, Khổng Minh lưu Vương Cang, Lã Khải ở lại giữ bốn quân, cho Mạnh Hoạch dẫn quân trở về, và dặn phải siêng coi chính trị, thương yêu dân, chớ để dân bỏ việc làm ruộng. Mạnh Hoạch khóc lạy, từ biệt.

Khổng Minh dẫn đại quân về Thành Đô. Hậu chủ bày đồ loan giá ra khỏi quách ba mươi dặm nghênh tiếp, Hậu chủ xuống kiệu đứng đợi bên cạnh đường. Khổng Minh vội vàng xuống xe, quỳ lạy tâu rằng:

- Tôi không sớm bình được phương nam, để cho chúa thượng phải lo, thật là có tội!

Hậu chủ đỡ Khổng Minh dậy, cùng ngồi một xe đi về, mở một đại yến, gọi là thái bình diện hội, trọng thưởng cho ba quân. Từ đó hơn hai trăm xứ ở xa đều đến nộp cống.

Khổng Minh tâu với Hậu Chủ, ưu tuất cho những người bỏ mình vì việc nước. Bởi thế, trong triều ngoài nội, ai nấy vui mặt nở mày.

Nói về Ngụy chủ Tào Phi ở ngôi được bảy năm, bây giờ là năm Kiến Hưng thứ tư, nhà hán. Phi khi trước phá Nghiệp Thành đã lấy nàng Nhân thị, tức là vợ Viên Hy, con thứ hai Viên Thiệu. Nhân thị được một con tên là Tuấn, tự Nguyên Trọng. Tuấn thông minh từ thuở nhỏ, Phi yêu mến lắm. Về sau, Phi lại lấy con gái Quách Vinh, quê ở Quảng tôn làm quý phi. Nàng ấy xinh đẹp tuyệt trần. Cha nàng thường nói rằng: "Con gái ta là vua trong đám con gái". Bởi thế, gọi là nữ vương. Từ khi Phi lấy quý phi, liền đem lòng yêu mến nàng mà nhạt tình với Nhân thị. Quách quý phi nhân đó muốn cướp ngôi Hoàng hậu bèn bàn nhau với người cận thần là Trương Thao. Bây giờ, Phi đang bị bệnh. Thao tâu vu rằng: "Ở trong cung Nhân phu nhân đào được người bằng gỗ vông, trên có viết giờ sinh tháng đẻ của thiên tử, để làm bùa trấn áp". Phi giận lắm, liền bắt Nhân phu nhân phải tự tử, rồi lập Quách quý phi làm Hoàng hậu, Quách thị không có con, nuôi Tào Tuấn làm con, tuy cũng yêu thương, nhưng không lập làm thái tử.

Tuấn mười lăm tuổi đã giỏi nghề cung ngựa. Khi ấy, đang mùa xuân, Phi dắt Tuấn vào săn trong núi. Chợt có hai mẹ con con hươu chạy ra. Phi bắn một phát trúng hươu mẹ ngã gục xuống. Con hươu con chạy tạt qua trước mặt Tuấn. Phi gọi to lên rằng:

- Con ta sao không bắn đi?

Tào Tuấn ngồi trên lưng ngựa khóc, nói:

- Bệ hạ đã giết mẹ nó rồi, nỡ nào lại giết cả con nó nữa?

Phi nghe xong, quẳng cung xuống đất mà rằng:

- Con ta như thế mới là một chúa nhân đức!

Bởi vậy phong Tào Tuấn là Bình Nguyên Vương.

Mùa hạ tháng năm, Phi mắc bệnh sốt rét, thuốc thang mãi không khỏi, bèn đòi trung quân đại tướng quân Tào Chân, trấn tây đại tướng Trần Quần, phủ quân đại tướng quân Tư Mã Ý vào cung, gọi Tào Tuấn đến, bảo với bọn Tào Chân rằng:

- Trẫm nay bệnh tình nguy lắm rồi, không sao sống được nữa. Con trẫm tuổi còn thơ ấu, ba các ngươi nên giúp nó cho khéo, chớ phụ bụng trẫm!

Ba người cùng tâu rằng:

- Bệ hạ sao lại dạy thế? Chúng tôi xin hết sức giúp bệ hạ đến khi bệ hạ muôn tuổi mới thôi!

Phi nói:

- Năm nay, cửa thành Hứa Xương bỗng dưng sụp đổ, đó là điềm không hay, cho nên trẫm biết thế nào cũng chết.

Còn đang trò chuyện thì có chinh đông tướng quân Tào Hưu đến hầu Phi vời vào, bảo rằng:

- Các ngươi toàn là cựu thần nhà nước cả, nếu một lòng giúp con trẫm, thì trẫm dẫu chết cũng yên tâm.

Nói đoạn ứa nước mắt ra rồi tắt hơi, thọ 40 tuổi, ở ngôi được bảy năm.

Bọn Tào Hưu, Tào Chân, Trần Tuấn, Tư Mã Ý, một mặt làm lễ cử ai, một mặt lập Tào Tuấn làm Đại Ngụy Hoàng Đế, đặt tên thụy mẹ là Nhân thị làm Vân Chiêu Hoàng hậu, phong Chung Do làm thái phó, Tào Chân làm đại tướng quân Tào Hưu làm đại tư mã, Hoa Hâm làm thái úy, Vương Lãm làm tư đồ, Trần Quần làm tư không, Tư Mã Ý làm phiêu kỵ đại tướng quân. Còn văn võ khác, ai cũng được thăng tặng cả, lại đại xá cho thiên hạ.

Bấy giờ ở châu Ung, châu Lương, khuyết người trấn thủ, Tư Mã Ý dâng biểu xin ra giữ. Tào Tuấn nghe lời, phong cho Ý đề đốc cả quân mã hai xứ ấy. Ý lĩnh mệnh đi ngay.

Có mật thám báo tin vào Xuyên. Khổng Minh giật mình, nói:

- Tào Phi chết rồi, con là Tào Tuấn nối ngôi, ta cũng chẳng lo ngại gì. Chỉ e có Tư Mã Ý lắm mưu lược, nay y đề đốc quân mã Ung, Lương, nếu để y luyện tập thành thuộc rồi tất gây họa lớn cho nước Thục ta. Chi bằng ta cất quân sang đánh trước còn hơn.

Tham quan Mã Tốc nói:

- Thừa tướng mới đánh dẹp miền nam trở về, quân sĩ còn mỏi mệt, hãy cho nghỉ ngơi, chớ nên bắt đi đánh xa vội. Tôi có một mẹo này, khiến Tư Mã Ý phải chết vào tay Tào Tuấn, chưa biết ý thừa tướng có ưng không?

Khổng Minh hỏi kế gì, Tốc thưa rằng:

- Tư Mã Ý tuy là đại thần nước Ngụy, nhưng Tào Tuấn vẫn có lòng ngờ ghét. Ta nên mật sai người sang các xứ Lạc Dương Nghiệp Quận, phao tin Ý muốn làm phản, lại làm bản văn của Ý cáo thị dán khắp nơi, khiến Tào Tuấn sinh nghi, tất nhiên phải giết hắn đi.

Khổng Minh nghe lời, lập tức sai người mật làm kế ấy.

Lại nói, trên cửa thành Nghiệp Quân, bỗng dưng một hôm thấy dán một đạo văn yết thị. Lính căn cửa bóc về tâu với Tào Tuấn. Tuấn mở ra xem, trong giấy viết rằng:

"Phiêu kỵ đại tướng quân tổng lĩnh quân mã các xứ Ung, Lương là Tư Mã Ý kính đem lời tín nghĩa báo cho khắp thiên hạ biết rằng:

Khi xưa Thái Tổ Võ Hoàng Đế, gây dựng cơ nghiệp, nguyên muốn lập Trần Tư vương là Tử kiến làm chủ xã tắc; chẳng may, bị bọn gian thần gièm pha, nên lâu ngày rồi mà rồng vẫn phải cuộn khúc. Hoàng tôn là Tào Tuấn, vốn không có đức hạnh gì, dám trèo lên ngôi báu, phụ lòng Thái Tổ khi xưa. Nay ta ứng vận trời, thuận lòng người, nay mai cất quân để thỏa lòng muôn dân mong đợi. Tờ cáo thị này đến đâu thì ở đấy phải quy thuận với tân quân; nếu không sẽ giết cả chín họ! Vì thế báo trước cho ai nấy được hay!".

Tào Tuấn xem xong, giật mình mất vía, vội hỏi quần thần. Thái úy Hoa Hâm tâu rằng:

- Tư Mã Ý dâng biểu xin giữ các xứ Ung, Lương, chính là vì cớ ấy. Khi xưa, đức Thái Tổ Võ Hoàng Đếđã bảo tôi rằng: "Tư Mã Ý cú nhìn sói chực, không nên giao phó binh quyền, lâu ngày tất sinh vạ lớn cho nước". Nay tình hình làm phản đã lộ ra rồi, nên giết ngay đi mới được.

Vương Lãng tâu rằng:

Tư Mã Ý tinh thông thao lược, hiểu biết binh cơ, vốn có chí to, nếu không trừ sớm đi, để về sau sinh vạ.

Tuấn bèn xuống chỉ, muốn cất quân đi đánh Tư Mã Ý ngay. Đại tướng quân Tào Chân bước ra tâu rằng:

- Bệ hạ chớ nên vội vàng. Văn Hoàng Đếgiao phó bệ hạ cho vài người chúng tôi, là biết rằng Tư Mã Ý Trọng Đạt không có bụng gì khác. Nay chưa biết thực hư ra sao, mà đã vội cất quân đi đánh, thế là giục người ta làm phản mất. Hoặc giả, quân gian tế nước Ngô, nước Thục lập mẹo phản gián, khiến trong vua tôi ta có loạn trước, rồi họ thừa cơ đến đánh, cũng chưa biết chừng. Xin bệ hạ hãy xét cho kỹ mới được!

Tuấn nói:

- Nếu Tư Mã Ý làm phản thật, thì sao?

Tào Chân tâu rằng:

- Nếu bệ hạ có nghi ngờ thì nên bắt chước mẹo vua Cao Tổ nhà Hán giả đò ra chơi Vân Mộng, bệ hạ cũng mượn tiếng ra chơi An Ấp, Tư Mã Ý tất đến đón rước, nếu có thế nào thì bắt ngay tại chỗ là xong.

Tuấn nghe lời, sai Tào Chân coi việc nước, còn mình tự lĩnh mười vạn quân ngự lâm đến thẳng An Ấp. Tư Mã Ý vì chưa biết tình ý ra sao, lại muốn để cho thiên tử biết quân oai của mình, liền dẫn vài vạn quân giáp sĩ đến đón.

Cận thần tâu rằng:

- Tư Mã Ý đem vài vạn quân đến kháng cự, quả nhiên làm phản rồi!

Tuấn vội vàng sai Tào Hưu lĩnh binh ra đón. Tư Mã Ý thấy quân mã đến, tưởng là xa giá của Tào Tuấn, vội phục bên cạnh đường tiếp rước. Tào Hưu tế ngựa ra nói rằng:

- Trọng Đạt chịu việc thác cô của tiên đế, cớ sao lại làm phản?

Ý giật mình, mồ hôi toát ra như tắm, bèn hỏi cớ làm sao. Hưu thuật lại việc trước. Ý nói:

- Đó là Thục, Ngô dùng kế phản gián để vua tôi ta hại lẫn nhau, rồi họ thừa cơ đến đánh đấy! Tôi phải thân đến ra mắt thiên tử tâu rõ đầu đuôi mới được!

Liền cho quân mã lui đến, rồi đến trước xe Tào Tuấn lạy phục xuống đất mà tâu rằng:

- Tôi nhận di chiếu của tiên đế thác cô là việc rất trọng, đâu dám mang lòng khác. Đấy là gian kế của Ngô, Thục. Tôi xin lĩnh một đạo quân, trước phá Thục, sau đánh Ngô, để báo ân tiên đế và bệ hạ, cho tỏ tấm lòng của tôi.

Tào Tuấn còn đang phân vân chưa quyết. Hoa Hâm tâu rằng:

- Không nên cho Ý cầm binh quyền nữa, phải lập tức cách chức y đuổi về làng thôi!

Tuấn y lời, cách tuột cả quan chức Tư Mã Ý, đuổi về quê quán,sai Tào Hưu tổng đốc quân mã Ung, Lương, rồi xa giá trở về Lạc Dương.

Đây nói quân mật thám dò được tin ấy báo ngay về Xuyên.

Khổng Minh thấy thế mừng lắm nói:

- Ta muốn đánh Ngụy đã lâu, chỉ ngại có Tư Mã Ý cầm quân ở Ung, Lương mà thôi. Nay hắn đã mắc mưu phải đuổi, ta còn lo chi nữa!

Hôm sau, Hậu chủ khai chầu sớm, hội tất cả các quan liêu, Khổng Minh ra ban dâng biểu xin cất quân sang đánh Ngụy. Hậu chủ nói:

- Tướng phụ vừa đánh mặt nam, xa xôi khó nhọc, nay mới trở về, ngồi chưa nóng chỗ, đã muốn lên đánh mặc bắc, chẳng khó nhọc lắm ru?

Khổng Minh tâu rằng:

- Tôi chịu việc thác cô của tiên đế rất trọng, ngày đêm không lúc nào dám lười. Nay phương nam đã yên rồi, không phải lo mặt trong nữa, chẳng nhân dịp này đánh giặc mà khôi phục Trung Nguyên, thì còn đợi đến bao giờ?

Quan thái sử Tiêu Chu tâu rằng:

- Tôi đêm coi tượng trên trời, thấy vượng khí phương bắc đang thịnh lắm, sao sáng vằng vặc, chưa nên đánh vội.

Lại ngoảnh lại nói với Khổng Minh:

- Thừa tướng cũng giỏi thiên văn, cớ sao lại làm việc miễn cưỡng làm vậy?

Khổng Minh nói:

- Đạo trời biến đổi bất thường, không nên cố chấp. Ta hãy đóng quân ở Hán Trung, xem giặc động tĩnh thế nào, rồi mới đi!

Tiêu Chu can mãi không được. Khổng Minh để Quách Du Chi, Đổng Doãn, Phí Vĩ làm thị trung, coi sóc việc trong cung. Lại để Hướng Xủng làm đại tướng, tổng đốc quân mã ngự lâm, Tưởng Uyên làm tham quân, Trương Duệ làm trưởng sử, coi công việc phủ thừa tướng, Dỗ Quỳnh làm gián nghị đại phu, Dỗ Vi, Dương Hồng làm thượng thư, Mạnh Quang, Lại Mẫn làm tế tửu, Doãn Mặc, Lý Tốn làm bác sĩ, Khước Chính, Phí Thi làm bí thư, Tiêu Chu làm thái sử, văn võ cả thảy hơn trăm người, ở lại giúp việc trong Thục.

Khổng Minh phụng chiếu về phủ, gọi các tướng đến nghe lệnh: Tiền đốc bộ Ngụy Diên, tiền quân đô đốc Trương Dực, nha môn tướng Vương Bình, hậu quân Lý Khôi, phó tướng Lã Nghĩa, tả quân kiêm vận lương Mã Đại, phó tướng Liêu Hoá, hữu quân Mã Trung, phủ nhung tướng quân Trương Ngực, hành trung quân sư Lưu Diệm, trung giám quân Đặng Chi, trung tham quân Mã Tốc, tiền tướng quân Viên Lâm, tả tướng quân Ngô Ý, hữu tướng quân Cao Tường, hậu tướng quân Ngô Ban, trưởng sử Dương Nghị, tiền tướng quân Lưu Ba, tiền hộ quân Hứa Doãn, tả hộ quân Dinh Hàm, hữu hộ quân Lưu Mẫn, hậu hộ quân Quan ung, tham quân Hỗ Tế, Diêm Yến, Quan Tập, Dỗ Nghĩa, Đỗ Kỳ, Thịnh Đôn, Phàn Kỳ, Phàn Kiến, Đổng Quyết, tả hộ vệ Quan Hưng, hữu hộ vệ Trương Bào, tất cả một ban văn võ theo Bình bắc đại đô đốc Gia Cát Lượng; phân phát xong xuôi, lại đưa hịch sai Lý Nghiêm giữ cửa Xuyên để cự mặt Đông Ngô, kén ngày Bính Dần mùa xuân, tháng ba năm Kiến hưng thứ năm cất quân sang đánh Ngụy.

Bỗng ở dưới trướng, một lão tướng thét lên rằng:

- Ta tuy già nua, nhưng còn có sức khỏe như Liêm Pha, Mã Viện khi xưa. Hai người ấy còn chưa chịu già, cớ sao lại không dùng đến ta vậy?

Chúng trông xem ai, thì là Triệu Vân.

Khổng Minh nói:

- Từ khi ta đi bình nam trở về, Mã Mạnh Khởi bị bệnh mất, ta thương tiếc lắm, khác nào gẫy mất cánh tay. Nay tướng quân tuổi tác già nua, nếu lỡ xảy ra việc gì, không những giảm mất tiếng anh hùng một đời, mà lại nhụt mất cả nhuệ khí quân Thục.

Vân quát lên rằng:

- Từ khi tôi theo tiên đế đến giờ, chưa khi nào lâm trận mà phải lui, gặp giặc thì tiến đi trước. Đại trượng phu được chết ở trong đám chiến trường là may, tôi có ngại gì! Tôi xin làm tiền bộ tiên phong.

Khổng Minh hai ba lần ngăn lại.

Vân thét lên rằng:

- Nếu không cho tôi làm tiên phong, tôi xin đập đầu chết ngay ở dưới thềm này!

Khổng Minh nói:

- Nếu tướng quân muốn làm tiên phong, phải có một người nữa cùng đi mới được.

Khổng Minh nói chưa dứt lời, có một người bước ra thưa rằng:

- Tôi tuy bất tài, nhưng xin giúp lão tướng quân, dẫn một đạo quân đi trước phá giặc!

Khổng Minh mừng lắm trông xem thì là Đặng Chi, lập tức cấp cho Đặng Chi năm nghìn tinh binh, một chục viên phó tướng, cho theo Triệu Vân. Chi lĩnh mệnh đi trước.

Khổng Minh cất quân đi. Hậu chủ dẫn trăm quan tiễn ra khỏi cửa bắc mười dặm. Khổng Minh từ biệt lên đường, tinh kỳ rợp trời, gươm giáo sáng quắc, nhằm Hán Trung lần lượt kéo đi.

Lại nói, ngoài biên dò biết việc đó, báo tin về Lạc Dương. Hôm ấy Tào Tuấn khai chầu, cận thần tâu rằng:

- Gia Cát Lượng xuất lĩnh hơn ba mươi vạn quân đóng ở Hán Trung, sai Triệu Vân, Đặng Chi làm tiên phong, kéo vào biên cảnh.

Tuấn giật mình, hỏi quần thần rằng:

- Có ai làm tướng ra phá được quân Thục không?

Hạ Hầu Mậu bước ra nói:

- Cha tôi chết ở Hán Trung, thù sâu này còn chưa báo được. Nay quân Thục phạm vào cõi, tôi xin dẫn mãnh tướng bản bộ và xin bệ hạ cấp thêm cho quân Quan Tây để ra phá Thục, trên hết sức vì nước, dưới báo thù cho cha; dẫu muôn chết cũng không ân hận gì nữa!

Mậu là con Hạ Hầu Uyên, tự Tử Hưu, tính khí hấp mà bủn xỉn lắm. Từ thuở nhỏ làm con nuôi Hạ Hầu Đôn. Về sau Hạ Hầu Uyên bị Hoàng Trung giết mất; Tào Tháo thương xót mới gả con gái là Thanh Hà công chúa cho Hạ Hầu Mậu làm phò mã. Bởi thế, trong triều ai cũng kính trọng. Tuy Mậu được giữ binh quyền, nhưng chưa hề ra trận bao giờ; khi ấy thấy Mậu xin đi đánh, Tào Tuấn bèn phong cho Mậu làm đại đô đốc, điều quân mã các xứ Quan Tây ra cự giặc.

Tư đồ Vương Lãng can rằng:

- Hạ Hầu phò mã, chưa ra trận bao giờ, không nên giao cho việc lớn. Vả lại, Gia Cát Lượng lắm mưu nhiều trí, tinh thông thao lược, chớ nên khinh địch.

Hạ Hầu Mậu quát mắng rằng:

- Tư đồ muốn kết liên với Gia Cát Lượng làm nội ứng chăng? Ta từ thuở nhỏ theo cha, luyện tập thao lược, tinh hiểu binh pháp, sao ngươi dám khinh ta ít tuổi? Nếu không bắt sống được Gia Cát Lượng, ta thề rằng không về trông thấy thiên tử nữa?

Bọn Vương Lãng không dám nói gì. Hạ Hầu Mậu từ biệt Ngụy chủ, đi gấp đến Trường An, điều vát hai chục vạn quân mã các xứ Quan Tây để chống nhau với Khổng Minh.

Đó là:

Muốn phất ngọn cờ xua tướng sĩ,
Sao sai con trẻ giữ binh Quyền?

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI 92
Triệu Tử Long ra sức giết năm tướng;
Gia Cát Lượng dùng mẹo đoạt ba thành

Khổng Minh mang quân đến Miện Dương, qua mộ Mã Siêu liền sai Mã Đại mặc đồ tang rồi thân vào tế bái. Đoạn về trại, bàn định việc tiến quân. Chợt có tin báo Ngụy chủ sai Hà Hậu Mậu điều quân mã các xứ Quan Trung đến chống cự. Ngụy Diên lên trướng, hiến kế rằng:

- Hạ Hầu Mậu là con nhà phú quý, ngu si không biết gì. Tôi xin dẫn năm nghìn tinh binh, lấy đường ra Bao Trung, men núi Tần Lĩnh, sang mé đông, qua hang Tí Ngọ, tiến lên mặt bắc, chắc chỉ trong vòng mười ngày đến được Trường An. Hạ Hầu Mậu nếu thấy tôi đến bất thình lình, tất phải bỏ thành, nhằm phía Hoành Môn, Để Các chạy trốn. Tôi lại chuyển sang mặt đông đánh vào, thừa tướng thúc đại quân từ đường Tà Cốc tiến lên. Như thế, từ Hàm Dương trở sang mé tây, chỉ một trận là địch được cả.

Khổng Minh cười, nói:

- Ngươi khinh Trung Nguyên không có người giỏi chăng? Nếu có người xui đem binh chặn đường hẻm trong núi, thì chẳng những năm nghìn người bị hại, mà còn làm tổn mất nhuệ khí của quân ta, mẹo ấy quyết không nên dùng.

Diên nói:

- Nếu thừa tướng cứ đi theo đường lớn thì họ tất khởi hết quân Quan Trung ra chống dây dưa ngày tháng, bao giờ mới lấy được Trung Nguyên?

Khổng Minh nói:

- Ta từ Lũng Hữu nơi con đường rộng rãi, tiến quân đúng phép, lo gì không đánh được!

Nói rồi, nhất định không nghe mẹo Ngụy Diên. Diên buồn bực không vui.

Khổng Minh sai người thúc Triệu Vân tiến quân.

Hạ Hầu Mậu ở Trường An, tụ tập các đạo quân mã. Bấy giờ, có đại tướng ở Tây Lương là Hàn Đức, sức khỏe địch nổi muôn người, sử búa khai sơn cực giỏi, dẫn tám vạn quân Tây Khương lại, ra mắt Hạ Hầu Mậu; Mậu trọng thưởng và cho làm tiên phong. Đức có bốn con, là Hàn Anh, Hàn Giao, Hàn Quỳnh, Hàn Kỳ, đều tinh thông võ nghệ, giỏi cung ngựa. Đức dẫn bốn con và tám vạn quân Thục kéo đến. Hai bên dàn trận. Đức ra ngựa, bốn con sắp hàng hai bên. Đức quát lên rằng:

- Quân phản nghịch kia, sao dám xâm phạm vào cõi ta?

Triệu Vân nổi giận, vác giáo tế ngựa thách Hàn Đức ra đánh. Con cả là Hàn Anh thúc ngựa ra đánh được ba hiệp, bị Vân đâm một giáo chết quay xuống ngựa. Con thứ hai là Hàn Giao thấy vậy, múa đao lại địch, Vân giở oai hổ khi xưa, đánh rất hăng, Giao không chống nổi. Con thứ ba là Hàn Quỳnh vác phương thiên kích đến đánh ập vào. Vân không chút nao núng, rối loạn. Hàn Kỳ thấy hai anh đánh không đổ Triệu Vân, cũng tế ngựa ra, múa đôi đao nhật nguyệt vây bọc Triệu Vân vào giữa mà đánh. Vân một mình đứng giữa, chống đỡ ba mặt. Một lát, Hàn Kỳ trúng phải giáo ngã ngựa, các tướng bên Hàn Đức vội vàng xô ra đem về. Vân rê ngọn giáo vừa đánh vừa chạy. Hàn quỳnh bỏ kích, rút cung tên ra bắn luôn ba phát, đều bị Vân múa giáo gạt được cả. Quỳnh tức quá, lại vớ ngọn kích đuổi theo bị Vân bắn một phát tin vào giữa mặt lăn xuống ngựa chết. Hàn Giao khoa đao chém sang. Vân quẳng giáo đi, né qua mũi đao, sấn vào bắt sống Hàn Giao đem về trận, rồi lại tế ngựa ra lấy ngọn giáo.

Hàn Đức thấy bốn con cùng bị về tay Triệu Vân, ruột gan như xé, xông ngay vào trận. Quân Tây Lương vốn biết tiếng Triệu Vân, nay thấy Vân vẫn khỏe mạnh như xưa, không ai dám ra địch. Hễ Triệu Vân đi đến đâu người dạt ra đến đấy, một ngựa một thương, qua lại xông xáo, như vào chỗ không người.

Người sau có thơ khen Tử Long rằng:

Một người, một ngựa, một cây thương,
Tuổi bảy mươi rồi sức vẫn cường!
Bốn tướng một tay khua sạch nhẵn,
Anh hùng nào khác trận Đương Dương?

Đặng Chi thấy Triệu Vân đại thắng, liền xua quân Thục đánh bủa vào. Quân Tây Lương thua to chạy tán lạc cả. Hàn Đức suýt nữa bị Triệu Vân bắt sống, phải bỏ áo giáp, đi chân không, mới trốn thoát.

Vân và Đặng Chi thu quân về trại. Chi mừng nói rằng:

- Tướng quân đã bảy mươi tuổi, vẫn còn anh dũng như xưa. Nay tại trước trận, chém được bốn tướng, thật là đời hiếm có!

Văn nói:

- Thừa tướng cho ta là nhiều tuổi, không thèm dùng đến, cho nên ta phải tỏ sức cho biết thôi.

Liền sai người Hàn Giao đến nộp và báo tin thắng trận với Khổng Minh.

- Hàn Đức dẫn bại quân về ra mắt Hà Hậu Mậu, khóc lóc thuật lại sự việc. Mậu bèn dẫn quân đến đánh Triệu Vân. Thám mã báo tin về trại Thục, Vân lên ngựa vác thương dẫn hơn nghìn quân ra trước núi Phượng Minh dàn trận. Hạ Hầu Mậu đội mũ chỏm vàng, cưỡi ngựa trắng, tay cầm thanh đao lớùn, đứng dưới cửa cờ, thấy Triệu Vân cưỡi ngựa vác giáo, đi lại rong ruổi, Mậu muốn ra đánh, Hàn Đức nói:

- Triệu Vân giết mất bốn con tôi, thù ấy tôi không báo không xong!

Liền vác búa khai sơn, tế ngựa xốc vào chém Triệu Vân. Vân nổi giận, khoa giáo lên địch. Đánh được vài ba hiệp, Vân lại đâm chết Hàn Đức, rồi thúc ngựa sấn tới bắt Hạ Hầu Mậu. Mậu vội vàng sang, quân Ngụy thua một trận nữa, lui hơn mười dặm hạ trại.

Hà Hầu Mậu bàn với chúng rằng:

- Ta vẫn nghe tiếng Triệu Vân, nay mới biết mặt. Lão ấy tuổi già mà còn anh hùng thế này, mới tin trận Đương Dương, Trường Bản khi xưa. Không ai địch nổi hắn thì làm thế nào bây giờ?

Tham quân Trình Võ là con Trình Dục, hiến kế rằng:

- Tôi nghĩ Triệu Vân có khỏe mà kém khôn, không lấy gì làm lo lắm. Ngày mai Đô đốc nên phục sẵn hai toán quân, rồi dẫn quân ra dụ địch, dử Triệu Vân đến, đô đốc lên núi chỉ huy bốn mặt quân sĩ, vậy bọc cho dày, chắc bắt được hắn.

Mậu nghe theo, sai Đổng Hy dẫn ba vạn quân phục mặt tả, Tiết Tắc dẫn ba vạn quân phục mặt hữu. Hôm sau Hạ Hầu Mậu mở cờ đánh trống kéo ra. Triệu Vân, Đặng Chi đến đón đánh.

Đặng Chi ngồi lên ngựa bảo với Triệu Vân rằng:

- Đêm qua quân Ngụy thua chạy, hôm nay lại đến, tất có mưu mẹo gì đây! Lão tướng quân phải phòng trước mới được,

- Thứ chúng nó như bọn trẻ con miệng còn hơi sữa, làm trò gì được! Hôm nay ta bắt sống ráo cho mà xem!

Nói đoạn, tế ngựa ra, tướng Ngụy là Phan Toại địch được vài hiệp thì bỏ chạy. Vân đuổi sấn vào. Tám viên tướng Ngụy đổ ra chận lại, để cho Mậu chạy trước, rồi lần lượt cũng tháo chạy nốt. Triệu Vân thừa thế đuổi theo, Đặng Chi kéo quân tiếp sau, vào sâu nơi trọng địa. Bỗng đâu bốn mặt tiếng reo nổi lên như sấm, Đặng Chi vội vàng rút quân về, thì đã thấy mặt tả có Đổng Hy, mặt hữu có Tiết Tắc, hai mặt đổ ra; Đặng Chi ít quân, không sao cứu được; Triệu Vân bị vây giữa trận. Xông đông xáo tây, quân Ngụy vây lại càng dày thêm. Thủ hạ của Triệu Vân chỉ có hơn nghìn người. Khi đánh đến sườn núi, thấy Hạ Hầu Mậu ở trên chỉ huy ba quân, Vân chạy sang đông thì trỏ về đông, chạy sang tây thì trỏ về tây. Bởi thế, Triệu Vân không sao ra thoát trùng vây, mới dẫn quân đánh lên núi; đá gỗ ở lưng chừng lăn xuống, Vân cũng không sao lên được. Vân đánh từ giờ thìn đến mãi giờ dậu, mỏi mệt lắm, phải xuống ngựa nghỉ một lát, đợi trăng mọc rồi lại đánh. Vân vừa cởi giáp ngồi xuống thì ánh trăng ló ra; bỗng bốn mặt lửa sáng rực trời, trống khua ầm ĩ, tên đạn như mưa, quân ngụy ồ đến, gọi to lên rằng:

- Triệu Vân xuống ngựa hàng đi cho mau!

Vân vội vàng lên ngựa ra địch, thì quân mã bốn mặt đã kéo sát đến nơi. Cung nỏ bắn ra rất nhiều, Vân không sao tiến lên được, bèn ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Ta không chịu già, phen này chết ở đây mất!

Bỗng đâu, ở mé đông bắc, tiếng reo nổi lên ầm ĩ, quân Ngụy nhao nhao chạy trốn. Một toán quân đánh thốc vào giữa trận; tướng đi đầu cầm một ngọn bát xà mâu, dưới cổ ngựa đeo một cái đầu lâu. Vân trông ra thì là Trương Bào. Bào gặp Triệu Vân, nói rằng:

- Thừa tướng sợ lão tướng quân rủi ro, cho nên sai tôi dẫn năm ngàn quân đến tiếp ứng. Nghe tin lão tướng bị khốn ở đây, tôi vừa đánh vào trùng vây, vừa gặp Ngụy tướng là Tiết Tắc chặn đường, tôi đã giết chết!

Vân mừng rỡ, bèn cùng với Trương Bào đánh ra góc tây bắc. Lại thấy quân Ngụy hoảng hốt bỏ đao quẳng giáp chạy trốn, một toán quân vừa reo vừa đánh vào, tướng đi đầu, nách cắp thanh long đao, tay xách một cái đầu lâu. Vân trông ra thì là Quan Hưng.

Hưng nói:

- Tôi phụng mệnh thừa tướng, e lão tướng lỡ làng gì chăng, dẫn năm ngàn quân đến đây tiếp ứng. Vừa hay gặp tướng Ngụy là Đổng Hy chặn đường, tôi chém chết mang đầu về đây! Thừa tướng cũng sắp đến sau.

Vân nói:

- Hai tiểu tướng đã lập được kì công, sao không thừa dịp này bắt lấy Hạ Hầu Mậu để định việc lớn?

Trương Bào nghe nói, lập tức dẫn quân đi. Hưng nói:

- Ta cũng đi lập công mới được!

Vân ngảnh lại bảo tả hữu rằng:

- Hai tướng ấy vào hàng con cháu ta, còn biết tranh nhau mà lập công, huống chi ta là cựu thần triều đình, lại không bằng bọn họ ru? Ta đành liều một mạng già này để báo ơn tiên đế mới phải!

Bởi thế, cũng dẫn quân đi bắt Hạ Hầu Mậu. Đêm hôm ấy ba mặt quân dồn lại đánh tan quân Ngụy. Đặng Chi đem quân đến tiếp ứng, chém giết quân Ngụy thây nằm khắp nội, máu chảy thành sông. Hạ Hầu Mậu là người trẻ tuổi, vô mưu chưa trải việc trận mạc bao giờ, thấy quân tình bối rối, không biết nghĩ thế nào, liền dẫn hơn một trăm tướng giỏi, chạy trốn ra quận Nam An. Quân sĩ không có chủ tướng, cũng tan vỡ hết cả.

Hưng, Bào nghe tin Hạ Hầu Mậu trốn ra Nam An, thâu đêm đuổi theo. Mậu vào được thành, sai đóng chặt cửa lại, canh giữ cẩn thận. Hưng, Bào đuổi đến nơi, vây kín xung quanh. Triệu Vân theo sau vừa tới, ba mặt quây vào đánh rát. Một lát, Đặng Chi cũng dẫn quân đến vây đánh luôn mười ngày, nhưng vẫn chưa sao hạ được thành.

Sực có tin báo rằng:

- Thừa tướng để quân ở lại Miện Dương, tả quân đóng ở Dương Bình, hữu quân đóng ở Thạch Thành, còn ngài thì dẫn trung quân đến đây.

Triệu Vân, Đặng Chi, Quan Hưng, Trương Bào cùng ra đón rước, lạy mừng và thuật chuyện mấy hôm liền chưa hạ được thành. Khổng Minh ngồi một cỗ xe nhỏ, diễu xem quanh thành một lượt, rồi về trại lên trướng, các tướng đứng cả xung quanh nghe lệnh.

Khổng Minh nói:

- Quận này thành cao hào sâu, khó lòng phá được. Việc chính của ta không phải ở đây, nếu các ngươi cứ đánh mãi, phỏng quân Ngụy chia đường đến Hán Trung thì ta nguy mất.

Đặng Chi nói:

- Hạ Hầu Mậu là phò mã nước Ngụy, nếu bắt được hắn thì gấp trăm lần chém tướng khác. Nay hắn đang bị trốn ở đây, chẳng lẽ bỏ mà đi sao?

Khổng Minh nói:

- Ta đã có mẹo khác, ở đây mé tây liền quận Thiên Thủy, mé bắc giáp quận An Định, không biết thái thú hai xứ ấy là ai?

Quân do thám bẩm rằng:

- Thái thú quận Thiên Thủy là Mã Tuân, thái thú quận An Định là Thôi Lượng.

Khổng Minh mừng lắm, mới lần lượt gọi Ngụy Diên, Quan Hưng, Trương Bào, và hai người tâm phúc, dặn dò mưu mẹo, sai cứ y kế mà làm. Các tướng lĩnh mệnh, ai nấy dẫn quân đi.

Khổng Minh ở ngoài thành Nam An, sai quân sĩ vận rơm củi chất dưới thành, phao tin muốn đốt thành. Quân Ngụy thấy vậy, cười ầm cả lên, không sợ hãi chút nào.

Nói về thái thú An Định là Thôi Lượng ở trong thành, nghe tin quân Thục vây Nam An, Hạ Hầu Mậu bị khốn, rất lấy làm lo sợ, liền điểm chừng bốn ngàn quân mã giữ vững thành trì.

Chợt có một người từ mé chính nam đi đến, nói có việc cơ mật. Thôi Lượng gọi vào hỏi, người ấy thưa rằng:

Tôi tên là Bùi Tự, tướng tâm phúc dưới trướng Hạ Hầu đô đốc. Nay phụng mệnh đến cầu cứu hai quận Thiên Thủy, An Định. Trong thành Nam An đang nguy cấp lắm, ngày nào cũng đốt lửa làm hiệu, mong ngóng viện quân ở hai quận mà không thấy đến. Bởi thế, sai tôi phá vòng vây, lại đây cáo cấp, xin kíp đem quân đến làm ngoại ứng cho. Nếu quân hai nơi đến, đô đốc tôi sẽ mở cửa thành ra đón tiếp.

Lượng hỏi:

- Có văn thư đô đốc không?

Tự thò tay vào túi lấy văn thư ra, thì mồ hôi đã thấm ướt. Tự đưa Lượng xem qua một lượt, rồi đổi lấy con ngựa khác, vội vàng lại lên ngựa tuốt sang quận Thiên Thủy.

Chưa được mấy bữa, lại có tên kỵ mã đến báo rằng:

- Thái thú ở Thiên Thủy đã cất quân cứu viện Nam An xin An Định mau mau lại tiếp ứng cho.

Thôi Lượng cùng các quan bàn bạc rằng:

- Nếu không đi cứu, bỏ mất quân Nam An và để Hạ Hầu phò mã bị hại thì tội đổ vào đầu của hai quân này cả, vậy phải đi cứu mới xong.

Lượng lập tức điểm quân mã kéo đi, để quan văn ở lại giữ thành. Đoàn quân đi về đường Nam An, xa xa trông thấy ánh lửa bốc lên tận trời bèn giục quân khuya sớm đi cho mau. Khi gần đến, còn cách năm chục dặm, bỗng nghe mé trước mé sau tiếng reo nổi lên như sấm, Tiểu mã báo rằng: Trước mặt có Quan Hưng chặn ngang, sau lưng có Trương Bào đuổi tới. Quân An Định chạy tán loạn cả. Lượng sợ hết vía, dẫn hơn trăm thủ hạ lẻn vào con đường nhỏ, liều chết chạy thoát được về An Định. Khi đến gần bên hào thấy trên thành bắn tên xuống như mưa. Lượng trông lên đã thấy tướng Thục là Ngụy Diên gọi to bảo rằng:

- Ta đã cướp được thành rồi, sao không hàng đi cho sớm?

Nguyên là Ngụy Diên cho quân sĩ ăn mặc giả làm quân An Định, phục sẵn một chỗ, đợi quân Thôi Lượng đi khỏi rồi, ngay đêm hôm ấy đến nói lừa cho mở cửa, rồi kéo ùa vào hạ ngay được thành.

Thôi Lượng rụng rời hết vía, chạy sang quân Thiên Thủy. Đi chưa được một thôi đường lại gặp một toán quân dàn ra, dưới lá cờ hiệu, một người chít khăn lượt, cầm quạt lông, mặc đạo bào, đội mũ cánh bạc, ngồi chĩnh chện trên một chiếc xe. Lượng trông ra chính là Khổng Minh, vội vàng quay ngựa rút lui, lại thấy Quan Hưng, Trương Bào hai mặt đổ dồn lại, kêu to rằng:

- Hàng đi cho mau!

Lượng lấy bốn bề rặt quân Thục cả, mới chịu hàng, cùng về trại lớn.

Khổng Minh thiết đãi Thôi Lượng tử tế, rồi hỏi rằng:

- Thái thú ở Nam An chơi với ông có thân thiết không?

Lượng thưa:

- Người ấy tên là Dương Lăng, em họ Dương Phụ, cùng với tôi là người quận láng giềng với nhau, rất

thân tình.

Khổng Minh nói:

- Tôi muốn nhờ ông vào thành thuyết phục Dương Lăng, bắt sống Hạ Hậu Mậu có được không?

Lượng thưa:

- Nếu thừa tướng sai tôi vào thành, xin hãy tạm rút quân mã đi đã.

Khổng Minh lập tức truyền cho quân mã bốn mặt thành hãy tạm rút lui hai chục dặm hạ trại.

Thôi Lượng cưỡi ngựa đến bên thành gọi cửa Dương Lăng sai người mở cửa tiếp vào. Lượng thuật hết tình hình đầu đuôi cho nghe.

Lăng nói:

- Chúng ta chịu ơn dày nhà Ngụy, sao nỡ bỏ mà theo người khác, nên nhân mẹo giặc mà dùng mẹo mình.

Bèn dẫn Thôi Lượng vào ra mắt Hạ Hầu Mậu, kể hết đầu đuôi công việc.

Mậu hỏi:

- Nên dùng mẹo gì?

Dương Lăng nói:

- Tôi xin giả vờ dâng cửa thành, lừa cho quân Thục kéo vào rồi giết sạch đi.

Thôi Lượng làm theo kế ấy, ra ngoài thành nói với Khổng Minh rằng:

- Dương Lăng xin dâng cửa thành cho đại quân vào để bắt Hạ Hầu Mậu. Lăng muốn bắt lấy, nhưng vì quân thủ hạ không được bao nhiêu, cho nên chưa giám khinh động.

Khổng Minh nói:

- Việc ấy rất dễ. Nay có quân hàng cũ của túc hạ hơn trăm người, ta sai tướng Thục, ăn mặc giả làm quân An Định trà trộn đi vào. Trước hãy phục ở phủ Hạ Hầu Mậu và hẹn sẵn với Dương Lăng, đợi đến nửa đêm sẽ mở cửa thành, trong ứng ngoài hợp.

Thôi Lượng nghĩ thầm rằng nếu không dắt tướng Thục đi, thì Khổng Minh sinh nghi; chi bằng hãy tạm dắt vào, rồi đem chém trước đi, đốt lửa để dử cho Khổng Minh vào thành thịt luôn là xong. Bởi thế, liền vâng lời.

Khổng Minh dặn rằng:

- Ta sai tướng thân tín là Quan Hưng, Trương Bào theo ông vào trước, nên nói thác ra rằng quân cứu đã đến, để cho yên bụng Hạ Hầu Mậu; hễ thấy lửa cháy thì ta vào thành bắt sống Mậu.

Bây giờ vào lúc hoàng hôn, Quan Hưng, Trương Bào lĩnh mật kế của Khổng Minh, nai nịt lên ngựa, cầm khí giới, đi lẫn vào đám quân An Định, theo Thôi Lượng đến Nam An. Dương Lăng ở trên mặt thành, dựa vào bao lon hỏi rằng:

- Quân mã ở đâu đến đó?

Thôi Lượng nói:

- Quân An Định đến cứu đây!

Lượng bắn trước một phát vào trong thành, trên đầu buộc một phong thư, nói rằng:

- "Gia Cát Lượng sai hai tướng vào trước, phục sẵn ở trong thành, để làm nội công; chớ làm cho hai tướng ấy kinh động vội, sợ tiết lộ mất mẹo mực của ta, đợi vào trong phủ sẽ tính cũng vừa".

Dương Lăng đem thư trình Hạ Hầu Mậu và thuật lại công việc, Mậu nói:

- Gia Cát Lượng đã mắc mẹo rồi; ta nên phục sẵn vài trăm tay đao phủ ở trong phủ, nếu hai tướng Thục theo Thôi thái thú đến thì đóng cửa lại mà giết trước đi; rồi sẽ lên mặt thành đốt lửa, dử cho Gia Cát Lượng kéo vào, chắc rằng bắt được Gia Cát Lượng.

Dự bị đâu đấy, Dương Lăng trở lên mặt thành nói rằng:

- Có phải quân An Định, thì mở cửa cho vào!

Quan Hưng theo Thôi Lượng đi trước, Trương Bào theo sau. Dương Lăng xuống nghênh tiếp. Hưng khoa chém ngay Dương Lăng ngã ngựa. Thôi Lượng giật mình, quay ngựa chạy lui. Vừa đến cầu treo thì Trương Bào quát to lên rằng:

- Quân giặc kia chớ chạy! Quỷ kế của chúng mày lừa thế nào được thừa tướng tao?

Nói dứt lời, phóng một nhát mâu đâm Thôi Lượng chết nốt.

Quan Hưng lên mặt thành đốt lửa, bốn mặt quân Thục kéo ùa cả vào. Hạ Hầu Mậu luống cuống, vội vàng mở cửa nam cố chết đánh ra. Một toán quân chặn lại, tướng đi đầu là Vương Bình, hai người đánh nhau mới được một hiệp, Mậu bị Bình bắt sống, còn quân lính chạy tan cả.

Khổng Minh vào thành Nam An, chiêu dụ quân dân, không mảy may tơ hào đến của dân. Các tướng dâng công, Khổng Minh sai giam Hạ Hầu Mậu vào trong xe tù.

Đặng Chi hỏi rằng:

- Thừa tướng sao lại biết Thôi Lượng trá hàng?

Khổng Minh nói:

- Ta vốn biết người ấy không có bụng hàng, nên ta sai vào thành, hắn tất đem hết tình hình nói với Hạ Hầu Mậu, mà lại định dùng mẹo ta để đánh ta. Nghe giọng nói ta cũng đủ biết là trá rồi. Ta lại sai hai tướng cùng đi với hắn để cho yên tâm. Nếu hắn thật lòng, tất gàn trở việc ấy. Hắn vui vẻ cùng đi, là sợ ta sinh nghi đó. Hắn nghĩ rằng để hai tướng vào thành rồi sẽ giết đi cũng được và để quân ta vững dạ, cứ việc ung dung kéo vào. Ta đã dặn trước hai tướng vào đến cửa thành thì giết phăng bọn hắn đi. Trong thành chắc không có xếp đặt trước quân ta theo chân kéo vào, đó là đánh nước bất thình lình.

Các tướng đều bái phục.

Khổng Minh nói:

- Ta sai người tâm phúc trá xưng tướng Ngụy tên là Bùi Tự để lừa choThôi Lượng kéo ra. Ta cũng đã cho người đến lừa quân Thiên Thủy, nay chưa thấy tin tức gì, không biết tại sao. Vậy ta nên thừa dịp này đến đánh lấy luôn quận ấy.

Bèn lưu Ngô Ý ở lại giữ Nam An, Lưu Diệm giữ An Định, thay cho Ngụy Diên đem quân đánh Thiên Thủy.

Nói về thái thú quận Thiên Thủy là Mã Tuân, từ khi nghe tin Hạ Hầu Mậu bị vây trong thành Nam An, liền hội các quan lại bàn bạc. Bọn Lương Tự, Doãn Thưởng, Lương Kiền nói rằng:

- Hạ Hầu phò mã là cành vàng lá ngọc, nếu có sơ suất điều gì, ta cũng khó tránh được tội ngồi nhìn không cứu. Thái thú sao không khởi hết quân mã lại cứu?

Mã Tuân còn đang phân vân, thì có tin báo Hạ Hầu phò mã sai một tướng tâm phúc là Bùi Tự đến. Tự vào phủ đưa công văn cho Tuân coi, và nói rằng:

- Đô đốc sai tôi đến cầu hai quận An Định, Thiên Thủy, phải mau mau đến cứu ngay cho.

Nói đoạn, vội vã đi luôn.

Hôm sau, có báo mã đến nói rằng quân An Định đã đến trước rồi, thái thú phải hỏa tốc đến mà hội họp.

Mã Tuân toan cất quân đi, bỗng có một người tự ngoài đi vào, nói rằng:

- Thái thú mắc phải mẹo Gia Cát Lượng mất rồi!

Chúng nhìn xem ai thì là người ở huyện Ký, quận Thiên Thủy, tên là Khương Duy, tự Bá Ước. Cha tên là Quýnh, khi xưa có làm quan công tào ở quận Thiên Thủy, vì giặc Khương nổi loạn, bị chết vì việc nước. Duy tự thuở nhỏ, xem rộng các sách, binh pháp, võ nghệ, việc gì cũng tinh thông, thờ mẹ rất có hiếu. Về sau được làm trung lang tướng, giúp việc quân ở đây.

Bấy giờ Khương Duy bảo Mã Tuân rằng:

- Gần đây nghe tin Gia Cát Lượng đánh Hạ Hầu Mậu, vây thành Nam An, dẫu giọt nước cũng không chảy thoát ra ngoài được. Vả lại, Bùi Tự là một tướng nhỏ nhặt vô danh, xưa nay không ai biết tới bao giờ, huống chi lại không có công văn của An Định. Cứ thế mà xét, người này tất là tướng Thục, trá xưng làm tướng Ngụy, lừa thái thú ra khỏi thành, mà họ thì phục sẵn quân ở gần đây, thừa cơ cướp lấy thành của ta.

Mã Tuân nghĩ ra, mới nói rằng:

- Nếu không có Bá Ước nói rõ như thế, suýt nữa ta mắc phải mẹo gian!

Duy cười, nói:

- Thái thú khoan tâm, tôi có một mẹo này bắt được Gia Cát Lượng, giải được vây thành Nam An.

Đó mới là:

Dùng mưu ta đã chắc ta là giỏi,
Chọi trí ai ngờ có kẻ hơn?

Chưa biết mẹo mực ra sao, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI 93
Khương Bá Ước về hàng Khổng Minh;
Võ Vương Hầu mắng chết Vương Lãng

Khương Duy hiến kế với Mã Tuân rằng:

- Gia Cát Lượng tất phục quân ở phía sau, lừa cho ta ra khỏi thành rồi ùa vào đánh úp lấy. Tôi xin lãnh ba nghìn tinh binh phục ở đường hẻm. Thái thú đem quân ra, nhưng không nên đi xa, chỉ độ ba chục dặm thì quay trở lại, cứ trông lúc nào có ngọn lửa cháy làm hiệu, thì hai mặt dồn lại mà đánh, chắc chắn được to. Nếu Gia Cát Lượng dẫn thân đến, thế nào cũng bị tôi bắt sống.

Tuân dùng mẹo ấy, cấp tinh binh cho Khương Duy đi xong, rồi cùng với Lương Kiền dẫn quân ra, chỉ để Lương Tự, Doãn Thưởng ở lại giữ thành.

Quả nhiên Khổng Minh sai Triệu Vân dẫn quân phục trong hang núi, chỉ đợi quân trong thành Thiên Thủy đi khỏi, thì lẻn vào cướp thành. Hôm ấy quân thám về báo rằng Mã Tuân đã cất quân đi, chỉ để quan văn ở lại giữ thành. Vân mừng lắm, sai người báo cho Trương Dực, Cao Tường biết trước ra chặn đường. Hai toán quân này đều do Khổng Minh sai đi phục sẵn.

Triệu Vân dẫn năm nghìn quân đến dưới thành Thiên Thủy gọi to lên rằng:

- Ta là Triệu Tử long ở Thường Sơn đây! Nếu chúng mày đã biết bị mắc mưu thì nên dâng thành trì đi cho sớm, kẻo mà chết cả bây giờ!

Lương Tự phì cười, nói rằng:

- Mày mắc phải mẹo Khương Bá Ước rồi, vẫn còn chưa biết à?

Vân toan xông vào đánh thành, bỗng đâu tiếng reo nổi lên rầm rầm, bốn mặt lửa bốc ngất trời. Một viên tướng trẻ tuổi, vác thương tế ngựa xông đến quát to lên rằng:

- Ngươi có biết Khương Bá Ước ở Thiên Thủy không?

Vân cầm giáo ra nhau cự với Khương Duy; đánh được vài hiệp, tinh thần Duy càng hăng lắm. Vân cả sợ nghĩ thầm rằng: "Ai ngờ xó này mà có người giỏi đến thế!". Đang đánh nhau, hai cánh quân Mã Tuân, Lương Kiền đánh ập lại. Khương Duy cố miết đuổi theo. May có Trương Dực, Cao Tường hai toán quân đổ ra đánh mới cứu được, Triệu Vân về ra mắt Khổng Minh, thuật lại việc mắc phải mẹo giặc. Khổng Minh giật mình, hỏi rằng:

- Người nào mà biết được huyền cơ của ta thế?

Có người xứ Nam An bẩm rằng:

- Người ấy tên là Khương Duy, tự Bá Ước, quê ở Thiên Thủy, huyện Ký, thờ mẹ rất hiếu, văn võ song toàn, trí dũng đủ cả, thực là một bậc anh hùng đời nay!

Triệu Vân khoe tài múa thương của Khương Duy khác người lắm.

Khổng Minh nói:

- Ta muốn lấy Thiên Thủy, không ngờ gặp phải người này!

Liền cất cả đại quân kéo đi.

Lại nói Khương Duy về bẩm với Mã Tuân rằng:

- Triệu Vân thua chạy tất nhiên Khổng Minh lại thân đến. Họ đoán rằng quân ta ở cả trong thành. Ta nên chia quân mã làm bốn đội; tôi xin dẫn một đội phục ở mé đông thành đón chặn quân giặc. Thái thú cùng Lương Kiền, Doãn Thưởng mỗi người dẫn một toán phục xung quanh thành; còn Lương Tự đôn đốc trăm họ lên mặt thành phòng giữ.

Bàn định xong xuôi, ai nấy kéo quân đi.

Đây nói Khổng Minh vì lo có Khương Duy nên tự dẫn quân làm tiền đội, tiến sang quận Thiên Thủy. Khi gần đến nơi, Khổng Minh truyền rằng:

- Phàm đánh thành trì, ăn thua từ ngày mới đến, phải khích lệ ba quân, đánh trống reo hò tiến lên. Nếu để lâu ngày, khí hăng hái nhụt đi, khó lòng đánh phá được nữa.

Rồi đó, đại quân kéo thẳng quân đến dưới thành. Vì thấy trên thành tinh kỳ nghiêm chỉnh lắm, nên chưa dám khinh động vội. Đợi đến nửa đêm, bỗng nhiên bốn bề lửa sáng rực trời, tiếng reo dậy đất, không biết quân giặc ở đâu kéo đến. Lại thấy trên thành cũng đánh trống hò reo tiếp ứng. Quân Thục tan vỡ bỏ chạy. Khổng Minh vội vàng lên ngựa, có Quan Hưng, Trương Bào hai tướng hộ vệ trước sau, đánh ra khỏi trùng vây; ngoảnh đầu lại xem thấy mé chính đông một dải lửa cháy tựa hình con rắn dài. Khổng Minh sai Quan Hưng đi do thám, Hưng về báo rằng đó là quân của Khương Duy. Khổng Minh than rằng:

- Quân có cốt gì nhiều ít đâu, chỉ cốt ở người sai khiến mà thôi! Người ấy mới thật là tướng tài!

Lập tức thu quân về trại, nghĩ một hồi lâu, rồi gọi người An Định đến hỏi:

- Mẹ Khương Duy hiện nay ở đâu?

Người ấy thưa:

- Mẹ Khương Duy ở huyện Ký.

Khổng Minh gọi Ngụy diên dặn rằng:

- Ngươi dẫn một toán quân giả danh sang lấy Ký huyện. Hễ Khương Duy đến đó, thì cứ để cho hắn vào thành.

Lại hỏi rằng:

- Ở đây, chỗ nào là nơi khẩn yếu?

Người ấy thưa rằng:

- Tiền bạc, lương thảo quận Thiên Thủy đều chứa cả ở Thượng Nhai. Nếu đánh phá được Thượng Nhai, thì đường vận lương phải tắc.

Khổng Minh mừng lắm, sai Triệu Vân dẫn một toán quân đến đánh Thượng Nhai. Khổng Minh hạ trại cách thành ba chục dặm.

Có người báo tin vào Thiên Thủy, nói quân Thục chia làm ba đường, một toán giữ quận này, một toán đến lấy Thượng Nhai, một toán đến lấy Ký huyện. Khương Duy nghe xong, kêu xin với Mã Tuân rằng:

- Mẹ tôi ở Ký thành, lỡ xảy ra việc gì chăng. Tôi xin lĩnh quân ra cứu Ký thành và để trông nom mẹ tôi nhân thể.

Mã Tuân nghe lời, cấp cho Duy ba nghìn quân ra giữ Ký thành. Lại sai Lương Kiền dẫn ba nghìn quân ra giữ Thượng Nhai.

Nói về Khương Duy dẫn quân đến Ký thành, gặp Ngụy Diên chặn đường. Hai tướng đánh nhau được vài hiệp, Diên giả đò thua chạy. Duy vào thành đóng chặt cửa, dàn quân ra canh giữ, rồi về nhà thăm mẹ, chớ không ra đánh nữa.

Triệu Vân cũng thả cho Lương Kiền vào thành Thượng Nhai, không đánh chác gì cả.

Khổng Minh sai người về quận Nam An, bắt Hạ Hầu Mậu đến dưới trướng, hỏi rằng:

- Ngươi có sợ chết không?

Mậu vội vàng lạy phục xuống đất xin tha tội.

Khổng Minh nói:

- Khương Duy giữ ở Ký thành, sai người mang thư đến đây nói nếu phò mã còn sống, thì hắn xin lại hàng. Nay ta tha chết cho, ngươi có chịu chiêu dụ Khương Duy không?

Mậu tình nguyện xin đi.

Khổng Minh bèn cấp cho áo sống và ngựa yên, không sai người đi kèm, mặc cho đi một mình.

Mậu thoát ra khỏi trại, muốn tìm đường trốn, nhưng không biết lối nào. Đang đi, gặp vài người rảo chạy Mậu hỏi, thì họ nói:

- Chúng tôi là cư dân ở Ký huyện. Nay bị Khương Duy dâng mất thành trì, theo hàng Khổng Minh. Tướng Thục là Ngụy Diên đốt nhà cướp của, bởi thế phải bỏ mà chạy sang Thượng Nhai đây.

Mậu lại hỏi rằng:

- Nay giữ quận Thiên Thủy là ai thế?

Chúng bẩm:

- Trong thành Thiên Thủy, có Mã thái thú coi giữ.

Mậu liền tế ngựa về phía Thiên Thủy. Lại gặp cư dân bế trai bồng gái chạy tới và đều nói như bọn trước cả.

Mậu đến dưới thành Thiên Thủy gọi cửa. Người trên thành biết là Hạ Hầu Mậu, vội vàng mở cửa ra tiếp vào. Mã Tuân giật mình, cúi lạy hỏi chuyện. Mậu kể lại việc Khương Duy và lời nói của cư dân cho nghe.

Tuân than rằng:

- Không ngờ Khương Duy lại theo về Thục mất rồi!

Lương Tự nói:

- Đó là hắn muốn cứu đô đốc, cho nên nói tảng ra thế chăng?

Mậu nói:

- Duy hàng giặc rõ ràng rồi, còn tảng gì nữa?

Còn đang hồ đồ chưa rõ thì canh đã sang ba, quân Thục lại đến đánh thành. Trong bóng lửa sáng thấy Khương Duy ở dưới thành, cầm thương kìm ngựa lại gọi to lên rằng:

- Mời đô đốc ra nói chuyện.

Hạ Hầu Mậu cùng với Mã Tuân lên cả mặt thành, thấy Khương Duy múa mênh nhảy nhót, thét lên rằng:

- Tôi vì đô đốc mà phải hàng, sao đô đốc lại nuốt lời thế?

Mậu nói:

- Người chịu ơn dày nước Ngụy cớ sao lại hàng Thục? Trước ta có nói câu gì đâu?

Duy nói:

- Ngươi viết thư xui ta hàng Thục, nay sao lại lật lọng thế?

Ngươi muốn thoát lấy một mình, mà để cho ta mang tiếng hay sao? Ta nay hàng Thục được phong làm thượng tướng, lẽ nào còn về với Ngụy nữa?

Nói đoạn, thúc quân vào đánh thành, đến gần sáng mới lui. Nguyên là Khổng Minh kén một người mặt mũi giống Khương Duy, làm giả ra thế; vì đêm tối, bóng lửa mập mờ, cho nên không phân biệt được thật giả.

Hôm sau, Khổng Minh dẫn quân đến đánh Ký thành. Trong thành ít lương, quân ăn không đủ. Khương Duy ở trên thành thấy quân Thục tải lương xe lớn xe nhỏ đến trại Ngụy Diên. Duy dẫn ba nghìn quân ra đánh cướp, quân Thục bỏ cả lương mà chạy. Khương Duy cướp được hết xe lương, toan đem vào thành. Bỗng đâu có một toán quân chặn đường, tướng đi đầu là Trương Dực. Hai bên đánh nhau được vài hiệp, Vương Bình lại dẫn quân tiến đến đánh ập vào. Duy địch không nổi, tháo đường chạy về thành; đến nơi đã thấy trên thành cắm toàn cờ hiệu nước Thục cả, té ra thành đã bị Ngụy Diên cướp mất rồi. Duy mở một đường chạy ra quận Diên Thủy, thủ hạ chỉ còn hơn chục người; lại gặp Trương Bào đánh một trận nữa chỉ còn trơ một mình một ngựa chạy đến dưới thành gọi cửa. Quân trên thành thấy Khương Duy đến vội báo với Mã Tuân, Tuân nói:

- Đây là Khương Duy tới lừa ta mở cửa thành đó!

Liền sai quân sĩ trên thành bắn xuống như mưa. Khương Duy ngoảnh lại thì quân Thục đã đuổi đến sau lưng rồi, mới tìm đường chạy ra Thượng Nhai. Lương Kiền ở trên thành trông thấy Khương Duy đến, mắng nhiếc om sòm rằng:

- Quân phản nước kia, sao lại dám vác mặt đến đây lừa ta nữa? Ta đã biết mày hàng Thục rồi!

Nói đoạn, sai quân bắn tên xuống tíu tít.

Khương Duy không biết nói năng ra sao, ngẩng mặt lên trời than thở, hai hàng nước mắt chứa chan, quay ngựa chạy về phía Trường An. Đi chưa được vài dặm, đến một nơi rừng rú um tùm, bỗng tiếng hò reo lại nổi lên, vài ngàn quân đổ ra, đi đầu là tướng Thục chặn đường. Duy bấy giờ người ngựa mỏi mệt, không thể cầm cự được, phải quay ngựa chạy. Bỗng một chiếc xe nhỏ từ trong sườn núi đi ra, người ngồi trên đội khăn lượt, mặc áo cánh hạc, tay phe phẩy quạt lông: đó là Khổng Minh. Khổng Minh gọi Khương Duy bảo rằng:

- Bá Ước nay chưa chịu hàng còn đợi bao giờ nữa?

Duy nghĩ ngợi hồi lâu, trước có Khổng Minh sau có Quan Hưng, biết chạy đâu cho thoát, đành xuống ngựa xin hàng.

Khổng Minh vội vàng xuống xe đón Khương Duy, rồi cầm tay mà bảo rằng:

- Ta từ khi ra khỏi lều tranh đến giờ, muốn tìm một người hiền giả để truyền cái nghề của ta, nhưng vẫn ân hận chưa gặp được ai. Nay gặp Bá Ước, ta thực thỏa lòng lắm!

Khương Duy mừng rỡ, lạy tạ. Khổng Minh cùng Khương Duy về trại, lên trướng bàn kế lấy Thiên Thủy, Thượng Nhai.

Duy nói:

- Doãn Thưởng, Lương Tự ở trong thành Thiên Thủy đối với tôi rất hậu, tôi xin viết hai phong thư bắn vào, để ở trong loạn trước, thì mới phá được.

Khổng Minh nghe lời. Khương Duy bèn viết hai phong thư, buộc trên đầu tên, tế ngựa đến dưới thành bắn vào. Quân sĩ nhặt được, đem trình với Mã Tuân. Tuân ngờ vực lắm, bàn với Hạ Hầu Mậu rằng:

- Lương Tự, Doãn Thưởng muốn kết liên với Khương Duy làm nội ứng, đô đốc nên trừ sớm đi là hơn.

Mậu nói:

- Phải giết cả mới xong.

Doãn Thưởng biết tin ấy, mới bảo Lương Tự rằng:

- Chi bằng ta nộp thành hàng Thục để cầu lấy đường tiến dụng sau này!

Đêm hôm ấy, Hạ Hầu Mậu hai ba lần cho đòi hai người đến nói chuyện. Hai người thấy việc gấp đến nơi rồi, bèn cùng nai nịt lên ngựa, cầm khí giới, dẫn quân bản bộ mở toang cửa thành cho quân Thục kéo ồ vào. Hạ Hầu Mậu, Mã Tuân vội vàng dẫn hơn trăm người, lẻn ra cửa tây, bỏ thành Khương Hồ chạy sang rợ Khương.

Lương Tự, Doãn Thưởng nghênh tiếp Khổng Minh vào thành, yên dân đâu đấy. Khổng Minh hỏi kế lấy Thượng Nhai.

Lương Tự thưa:

- Thành ấy do em tôi là Lương Kiền trấn giữ, tôi xin gọi ra hàng.

Khổng Minh mừng lắm, Luôn ngay hôm ấy, Tự đến Thượng Nhai gọi Lương Kiền ra hàng. Khổng Minh trọng thưởng hai người, cho Lương Tự làm thái thú quận Thiên Thủy, Doãn Thưởng làm huyện lệnh Ký thành, Lương Kiền làm huyện lệnh Thượng Nhai.

Khổng Minh phân phát đâu đấy, rồi cất quân tiến đi. Các tướng hỏi:

- Sao thừa tướng không ra bắt Hạ Hầu Mậu?

Khổng Minh nói:

- Ta thả Hạ Hầu Mậu như thả một con vịt mà thôi, nay được Bá Ước như được một con phượng vậy.

Từ khi Khổng Minh lấy được ba thành, uy danh lừng lẫy, châu quận xa gần tiếng quân Thục đến là theo hàng. Khổng Minh chỉnh đốn quân mã đem hết quân Hán Trung ra Kỳ Sơn, đến phía tây sông Vị Thủy.

Quân do thám báo về Lạc Dương. Bấy giờ là niên hiệu Thái Hòa năm đầu, Ngụy chủ Tào Tuấn ra điện khai chầu. Cận thần tâu rằng:

- Hạ Hầu phò mã thua mất ba quận, chạy trốn ra Khương Trung rồi. Nay quân Thục đóng ở Kỳ Sơn, tiền quân đã tràn sang phía tây sông Vị. Xin phát quân ngay để phá giặc.

Tuấn giật mình, hỏi quần thần rằng:

- Có ai ra đánh lui quân Thục cho trẫm không?

Tư Đồ Vương Lãng trong bọn bước ra tâu rằng:

- Tôi xem khi tiên đế hãy còn sống, mỗi lần có giặc, hễ sai đại tướng quân Tào Chân đi đánh là thắng. Nay bệ hạ sao không sai hắn làm đại đô đốc để chống quân Thục?

Tuấn y lời, vời Tào Chân vào, nói:

- Tiên đế thác cô cho ngươi, nay quân Thục vào cướp Trung Nguyên ta, ngươi sao nỡ ngồi nhìn cho đành?

Chân tâu rằng:

- Tôi tài hèn trí mọn, sợ không xứng chức.

Vương Lãng nói:

- Tướng quân là bầy tôi xã tắc, không nên từ chối. Tôi tuy bất tài cũng xin theo tướng quân đi chuyến này.

Tào Chân lại tâu rằng:

- Tôi đội ơn to, đâu dám từ nan, nhưng xin được một người làm phó tướng.

Tuấn nói:

- Ngươi muốn cử ai thì cử.

Chân cử một người ở Dương Khúc tên là Quách Hoài, tự Bá Tế, trước phong Sạ đình hầu, hiện đang làm thứ sử Ung Châu.

Tuấn y lời, phong Tào Chân làm đại đô đốc, ban cho tiết việt; sai Quách Hoài làm đô đốc, Vương Lãng làm quân sư. Lãng bấy giờ đã bảy mươi sáu tuổi. Lại kén hai mươi vạn quân mã ở đông tây hai kinh cấp cho Tào Chân. Chân sai em là Tào Tuân làm tiên phong, đãng khấu tướng quân Chu Toản làm phó tiên phong. Tháng mười một năm ấy Tào Chân cất quân đi. Tào Tuấn thân đi tiễn ra ngoài cửa tây mới trở về.

Tào Chân lĩnh đại quân đến Trường An, qua sang mé tây sông Vị hạ trại; rồi cùng Vương Lãng, Quách Hoài bàn kế chống địch.

Lãng nói:

- Ngày mai nên sắp xếp đội ngũ chỉnh tề, dàn bày tinh kỳ rợp đất. Lão phu chỉ dùng một câu chuyện, tự khắc Gia Cát Lượng phải chắp tay lạy hàng, quân Thục không đánh cũng phải tan.

Chân mừng lắm, đêm ấy truyền lệnh: Ngày mai, canh tư ăn cơm, sáng sớm binh mã đã phải đông đủ, thanh thế uy nghi, cờ quạt, chiêng trống có thứ tự đâu ra đấy. Bấy giờ, sai người đưa chiến thư trước. Hôm sau hai bên dàn thành thế trận ở trước Kỳ Sơn. Quân Thục thấy quân Ngụy hùng tráng lắm, khác hồi Hạ Hầu Mậu nhiều. Trong quân dứt ba hồi trống, tư đồ Vương Lãng cưỡi ngựa đi ra. Mé trên thì Tào Chân, mé dưới thì Quách Hoài. Hai tướng tiên phong đứng áp hai góc trận.

Quân thám mã ra trước trận gọi to lên rằng:

- Mời chủ tướng bên kia ra nói chuyện!

Trận bên Thục mở cửa cờ, Quan Hưng, Trương Bào chia làm tả hữu đi ra, kìm ngựa đứng hai góc trận. Rồi có một đội kiệu tướng đứng dàn thành hai hàng; Khổng Minh ngồi một chiếc xe bốn bánh, quạt lông, khăn lượt, áo trắng dải thâm, phớn phở ung dung đi ra.

Khổng Minh trông sang trận Ngụy, thấy trước trận che cái lọng, trên cờ đề tên họ rõ ràng. Một người ở giữa, đầu bạc phơ phơ, biết là quân sư Vương Lãng, mới đẩy xe ra, sai tên tiểu mã truyền rằng:

- Hán thừa tướng ra nói chuyện với tư đồ đây.

Vương Lãng giật ngựa đi ra. Khổng Minh ngồi trên xe chắp tay chào. Vương Lãng cũng nghiêng mình đáp lễ.

Lãng nói:

- Lâu nay nghe đại danh của ngài, nay được họp mặt, thật là may lắm! Ngài đã là người biết mệnh trời, hiểu việc đời, cớ sao lại cất quân vô danh làm vậy?

Khổng Minh đáp:

- Ta phụng chiếu ra đánh giặc, sao gọi là vô danh?

Lãng nói:

- Số trời mỗi lúc một khác, thần khí thay đổi mà về người có đức, đó là lẽ tự nhiên. Tự đời Hoàn, Linh trở đi, giặc Khăn Vàng nổi loạn, thiên hạ long lở. Đến đời Sơ Bình, Kiến An, Đổng Trác nổi nghịch. Thôi Dĩ lại nối theo làm càn. Viên Thuật tiếm hiệu ở Thọ Xuân, Viên Thiệu xưng hùng ở Nghiệp Thượng. Lưu

Biểu chiếm giữ ở Kinh Châu, Lã Bố lừng lẫy ở Từ Quận. Trộm giặc dấy lên như ong, gian hùng bay ra như cắt. Xã tắc nguy như chồng quả trứng, sinh dân khổ như dốc ngược đầu. May có Thái tổ Võ Hoàng Đếta, quét sạch sáu cõi, cuốn hết tám phương, muôn dân dốc lòng, bốn phương ngóng đức. Đó không phải là lấy quyền thế ăn hiếp gì ai, thực là lòng trời cho đấy! Thế tổ Văn Hoàng Đếnối giữ nghiệp lớn, ngồi trong nước, coi trị muôn phương há chẳng phải là lòng trời ru? Nay ông cậy tài to, ôm chí lớn, ứng trời hợp người phép Nghiêu Thuấn trị Trung Nguyên để giữ vạn nhà, tự ví mình với Quản, Nhạc, sao lại muốn nghịch lẽ trời, trái tình người mà làm thế ru? Há chẳng nghe có câu rằng: "Thuận với trời thì thịnh, nghịch với trời thì nguy!" ư? Nay Đại Ngụy ta, giáp binh trăm vạn, tướng tá nghìn viên. Cái thứ đom đóm lập lòe trong đám cỏ hôi, địch nổi sao được vầng trăng vằng vặc giữa trời. Ông nên quay gươm cởi giáp, đem lễ lại hàng, không đến nỗi mất vị phong hầu đâu mà sợ, để cho nước được yên, dân được vui, thế chẳng hay lắm ru?

Khổng Minh nghe xong, cười ầm lên nói rằng:

- Ta tưởng ngươi là một vị lão thần nhà Hán, có lời cao luận gì chăng? Ai ngờ ăn nói ngu dốt làm vậy! Ta có một lời này, các quân nín lặng mà nghe: Khi xưa về đời Hoàn, Linh, nhà Hán suy đốn. Kẻ hoạn quan gây vạ, nước loạn, mất mùa, bốn phương xao xuyến. Sau giặc Khăn Vàng, kế đến giặc Đổng Trác, Thôi Dĩ, hiếp vua Hán đế, tàn ngược kẻ sinh dân. Chốn miếu đường, đồ mục nát làm quan; nơi điện bệ, giống cầm thú ăn lộc. Những kẻ nết muông ruột chó, nhung nhúc đầy triều; những phường gối tớ mặt mo, nghênh ngang quyền chính. Vì thế xã tắc đổ nát, sinh dân lầm than. Ta biết ngươi vốn người ở bến Đông Hải, trước đỗ hiếu liêm, được vào làm quan. Đáng lẽ phải phò vua giúp nước, yên nhà Hán dựng lại họ Lưu mới phải, không ngờ ngươi lại giúp giặc, đồng mưu cướp ngôi. Tội nhiều, ác nặng, trời tất không dong. Người trong thiên hạ, ai cũng muốn xé xác ngươi ra. Nay may lòng trời chưa nỡ tuyệt nhà Viêm Hán, Chiêu liệt Hoàng Đếlại kế thống ở Tây Xuyên. Ta nay phụng mệnh tự quân, cất quân đánh giặc. Ngươi là đứa xiểm nịnh, thì chỉ nên giúp mình rụt cổ, cầu lấy cơm áo cho đủ là xong; sao dám ra chỗ trận mạc, nói năng càn rỡ, đổ tại số trời làm vậy? Quân sất phu đầu bạc, thằng lão tặc râu trắng kia! Nay mai ngươi cũng sắp đến suối vàng, còn mặt mũi nào trông trông thấy hai mươi bốn vua nhà Hán nữa? Lão tặc bước ngay, bảo quân phản thần ra đây, cùng với ta quyết trận sống chết.

Vương Lãng nghe xong, khí uất đầy ruột, kêu hú lên một tiếng, ngã lăn xuống đất mà chết.

Người sau có thơ khen Khổng Minh rằng:

Binh mã ra Tây Tần,
Hùng tài địch muôn quân.
Nhẹ đưa ba tấc lưỡi,
Mắng chết lão gian thần!

Khổng Minh cầm quạt trỏ vào Tào Chân mà rằng:

- Tao không thèm chẹt mày, mày nên chỉnh đốn quân mã, ngày mai quyết giao chiến!

Nói đoạn quay xe trở về. Bởi thế đôi bên cùng thu quân. Tào Chân sai bỏ thây Vương Lãng vào áo quan, đưa về Trường An mai táng.

Phó đô đốc Quách Hoài nói:

- Gia Cát Lượng đoán trong quân ta đang bận việc tang, đêm nay tất nhiên đến cướp trại. Ta nên chia quân làm bốn cánh: Hai cánh đi lẻn con đường hẻm trong núi, thừa cơ đến cướp trại Thục; còn hai cánh phục ở hai bên tả hữu, đợi quân giặc đến thì đánh.

Tào Chân mừng nói:

- Kế ấy chính hợp ý ta!

Bèn gọi Tào Tuân, Chu Tán hai tiên phong đến dặn rằng:

- Các ngươi, mỗi người dẫn một vạn quân đi lẻn ra đằng sau núi Kỳ Sơn, hễ thấy quân Thục đến cướp trại ta, thì cũng đến mà cướp trại Thục. Nếu quân Thục không đi, các ngươi cũng phải rút quân về, chớ nên khinh tiến.

Hai tướng lĩnh mẹo dẫn quân đi; còn Tào Chân và Quách Hoài, mỗi người dẫn một toán quân phục ở ngoài trại. Trong trại chứa sẵn củi, cỏ, để vài người ở nhà trông nom, hễ quân Thục đến, thì đốt lửa làm hiệu.

Các tướng ai nấy đều chuẩn bị sẵn sàng.

Khổng Minh về trước, gọi Triệu Vân, Ngụy Diên đến dặn rằng:

- Hai ngươi nên dẫn quân bản bộ đi cướp trại Ngụy.

Diên nói:

- Tào Chân tinh hiểu binh pháp, tất cũng đoán rằng ta thừa tang đến cướp trại, thế nào y chẳng dự phòng.

Khổng Minh cười rằng:

- Ta cốt muốn cho Tào Chân biết ta đến cướp trại. Hắn tất phục quân sẵn ở núi Kỳ Sơn, đợi quân ta đi khỏi, thì ập vào cướp trại ta. Cho nên ta sai các ngươi dẫn quân đi sau núi, đóng quân lại, mặc cho quân Ngụy đến cướp trại ta. Rồi xem lúc nào có ngọn lửa cháy, thì chia quân ra làm hai đường: Văn Trường chặn lấy cửa núi, Tử Long thì dẫn quân về, tất gặp quân Ngụy, cứ mặc cho nó chạy. Quân nó gặp nhau tất đánh lẫn nhau, các ngươi sẽ thừa cơ mà đánh quyết là được to.

Hai tướng vâng lệnh ra đi.

Lại gọi Quan Hưng, Trương Bào đến dặn rằng:

- Hai ngươi dẫn quân phục ở đường hiểm núi Kỳ Sơn để cho quân Ngụy đi khỏi, rồi theo sau mà đuổi đánh mãi đến trại Ngụy.

Hai người lĩnh mệnh đi luôn.

Lại sai Mã Đại, Vương Bình, Trương Dực phục sẵn ngoài trại, chia làm bốn mặt, đón đánh quân Ngụy.

Khổng Minh sai chứa cỏ sẵn trong trại, để phòng đốt lửa, rồi dẫn các tướng ra mé sau chờ xem động tĩnh.

Nói về tiên phong Ngụy là Tào Tuân, Chu Tán, lúc sẩm tối rời trại lần lần kéo quân đi. Sang canh hai, xa trông mé trước núi, có tiếng quân đi rầm rịch. Tào Tuân nghĩ thầm rằng: "Quách đô đốc thật là thần cơ diệu toán!". Liền thúc quân kíp đến trại Thục. Bấy giờ đã canh ba, Tào Tuân kéo quân ùa vào trại Thục té ra chỉ có cái xác trại không. Tuân biết mắc mẹo, vội vàng rút quân về, thì trong trại lửa đã bốc lên, quân Chu Tán cũng vừa đến. Đôi bên xô xát một hồi. Tào Tuân, Chu Tán, hai người giao phong, mới biết đánh lầm nhau, vội vàng hợp binh chạy về, thì bốn mặt tiếng reo nổi lên như sấm, Vương Bình, Mã Đại, Trương Dực, Trương Ngực cùng đổ ra đánh. Hai tướng Ngụy dẫn hơn trăm kỵ tháo đường chạy thoát.

Bỗng lại thấy trống, tù và om sòm, rồi một toán quân ra chặn mất đường. Tướng đi đầu là Triệu Tử Long.

Tử Long gọi to lên rằng:

Tướng giặc chạy đi đâu? Mau mau chịu chết cho rồi!

Hai người cướp đường chạy thoát, lại gặp Nguỵ Diên dẫn quân đuổi theo, bèn cắm đầu cắm cổ chạy được đến trại nhà. Quân trong trại tưởng là quân Thục đến cướp trại, vội vàng đốt lửa. Tào Chân, Quách Hoài hai mặt đổ ra, lại đánh lẫn nhau. Mé sau, quân Thục ba mặt ập đến, đánh một trận ráo riết, tướng Nguỵ chết hại rất nhiều. Khổng Minh được to, liền thu quân về.

Tào Quân, Quách Hoài nhặt nhặn tàn quân về trại.

Chân nói:

- Quân Nguỵ ta thế núng, mà quân Thục thế to lắm, làm sao bây giờ?

Hoài nói:

- Được thua là việc bình thường, không cần phải lo cho lắm. Tôi có một mẹo này, khiến cho quân Thục đầu đuôi không cứu được nhau.

Đó là:

Tướng Nguỵ khó làm lên việc lớn,
Quân Khương lại muốn viện tay cao.

Chưa biết mẹo thực ra làm sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 94
Gia Cát Lượng nhân tuyết phá quân Khương;
Tư Mã Ý nhanh tay bắt Mạnh Đạt

Quách Hoài bàn với Tào Chân rằng:

- Người rợ Tây Khương, từ khi còn đức Thái Tổ, năm nào cũng nộp cống. Đến thời đức Văn Hoàn đế, cũng có ơn huệ với họ. Ta nay nên giữ vững nơi hiểm yếu, sai người đi tắt con đường nhỏ vào cầu cứu rợ Khương, hứa sẽ hòa thân với nhau; người rợ Khương, tất cất quân đánh chẹn mặt sau quân Thục. Ta sẽ kéo đại quân đánh giáp lại, như thế chắc được to.

Tào Chân nghe theo, lập tức sai người sớm tối mang thư cho rợ Khương.

Vua Tây Khương là Triệt Lý Cát, từ khi còn Tào Tháo, năm nào cũng vào cống; thủ hạ hắn có một quan văn, một quan võ. Văn là Nhã Đan thừa tướng, võ là Việt Cát nguyên soái. Bấy giờ, sứ Ngụy mang vàng ngọc và thư đến, trước hết vào ra mắt Nhã Đan thừa tướng, dâng đồ lễ vật, bày tỏ ý đến cầu cứu. Nhã Đan dẫn vào ra mắt quốc vương, trình tờ thư. Triệt Lý Cát xem xong, cùng với chúng bàn bạc.

Nhã Đan nói:

- Nước ta vốn đi lại với nước Ngụy. Nay Tào đô đốc cầu cứu và muốn hòa thân, ta nên nghe mới phải.

Triệt Lý Cát theo lời ấy, lập tức sai Nhã Đan và Việt Cát nguyên soái khởi mười lăm vạn quân Khương. Quân ấy toàn giỏi nghề cung nỏ, gươm giáo, ném chùy tật lê. Lại có xe bịt sắt để vận tải đồ lương thực khí giới, hoặc dùng lạc đà, lừa ngựa kéo xe, gọi là quân thiết xa.

Hai người từ tạ quốc vương, đến thẳng cửa Tây Bình. Tướng giữ ải là Hàn Trinh vội vàng sai người đem thư báo với Khổng Minh.

Khổng Minh hỏi các tướng rằng:

- Có ai dám ra cự nhau với quân Khương không?

Quan Hưng, Trương Bào xin đi.

Khổng Minh nói:

- Các ngươi muốn đi cũng được, nhưng chưa hiểu rõ đường đất, vậy để cho Mã Đại cùng đi.

Bèn gọi Mã Đại bảo rằng:

- Người ở xứ này đã lâu, quen biết tính nết người Khương nên đi làm hướng đạo.

Liền khởi năm vạn tinh binh, sai ba người cùng đi.

Bọn Hưng, Bào đi được vài ngày, gặp quân Khương vừa đến. Quan Hưng dẫn hơn trăm kỵ lên núi đứng xem, thấy quân Khương kéo xe sắt, đi đến đâu lập trại đến đấy. Trên xe dàn bày đồ binh khí tựa như thành trì. Hưng ngắm nghía hồi lâu, nghĩ mãi không có mẹo gì phá được, bèn về trại bàn nhau với Trương Bào, Mã Đại.

Đại nói:

- Để đến ngày mai liệu xem trận thế ra sao, rồi sẽ thương nghị.

Hôm sau, quân Thục chia làm ba đường, Quan Hưng ở giữa, tả có Trương Bào, hữu có Mã Đại cùng tiến. Bên trận Khương, Việt Cát nguyên soái, tay cầm chùy sắt, lưng đeo cung tên, thúc ngựa xông ra. Quan Hưng vẫy ba mặt quân xông vào; bỗng thấy quân Khương chia dàn ra hai bên, rồi các xe sắt ở giữa kéo ra ầm ầm, tựa hồ nước chảy. Cung nỏ bắn tràn cả sang. Quân Thục địch không nổi, tan chạy mất cả. Hai cánh quân của Mã Đại, Trương Bào lui trước. Còn cánh quân của Quan Hưng bị quân Khương vây bọc vào góc tây bắc, Hưng xông xông xáo xáo không sao ra thoát. Xe sắt dần dần siết chặt lại, quân sĩ không nhìn nhận được nhau. Quan Hưng chạy lẻn vào trong hang núi, bấy giờ đã về chiều, bỗng đâu thấy một đám cờ thâm, kéo đến như ong, rồi một viên Khương tướng tay cầm chùy sắt, gọi to lên rằng:

- Tiểu tướng đừng chạy nữa, ta là Việt Cát nguyên soái đây!

Quan Hưng hết sức ra roi, không ngờ gặp khe nước chắn ngang, phải quay ngựa lại đánh nhau. Nhưng Quan Hưng trong bụng vốn đã sợ, địch không nổi được Việt Cát, lại phải rút chạy. Việt Cát đuổi sấn đến nơi, quẳng chùy sắt ném theo, Hưng lánh mình tránh khỏi, chùy tin ngay vào khuỷu chân ngựa. Ngựa bị đau ngã gục xuống khe. Quan Hưng cũng sa xuống nước. Bỗng lại nghe huỵch một tiếng rất to ở phía sau lưng, té ra Việt Cát cả người lẫn ngựa tự dưng cũng ngã lăn xuống khe. Hưng ở dưới nước, vùng đứng dậy được, thấy ở trên bờ có một viên đại tướng, đang đuổi đánh quân Khương. Hưng cầm đao chực nhảy lại chém Việt Cát, Cát nhảy xuống nước chạy thoát được.

Quan Hưng bắt được ngựa của Việt Cát, dắt lên bờ, sửa lại yên cương tử tế, cắp đao lên ngựa. Lại thấy viên tướng kia vẫn còn đuổi đánh quân Khương, Hưng nghĩ thầm người này đã có bụng cứu ta thế này, ta nên đến ra mắt. Bèn tế ngựa lại xem ai, chỉ thấy trong đám vân vụ, thấp thoáng có một đại tướng mặt đỏ mày tằm, bào xanh, giáp vàng, cầm đao thanh long, cưỡi ngựa xích thố, tay vuốt bộ râu dài, rõ ràng là Quan Công. Quan Hưng giật mình. Bỗng thấy Quan Công trỏ tay ra mé đông bảo rằng:

- Con ta nên chạy mau ra đường này, ta trông nom cho về đến tận trại!

Nói đoạn biến mất. Quan Hưng lật đật chạy về mặt đông nam. Đến nửa đêm, bỗng gặp một toán quân mã, té ra là Trương Bào.

Bào hỏi rằng:

- Anh có gặp bác hai đó không?

Hưng nói:

- Sao chú lại biết?

Bào nói:

- Ta bị quân thiết xa đuổi kíp lắm, bỗng thấy bá phụ ở trên trời sa xuống, quân Khương khiếp sợ tan chạy. Bá phụ trỏ bảo ta rằng: "Mày đi ra con đường này, đến cứu con ta". Vì thế, tôi mới dẫn quân đến đây tìm anh.

Quan Hưng cũng thuật chuyện mình cho Trương Bào nghe. Hai người cùng lấy làm kỳ dị, dần dần về đến trại. Mã Đại ra tiếp vào, nói:

- Quân Khương này không có kế gì phá được, để ta giữ trại ở đây, còn hai người về bẩm với thừa tướng dùng mẹo mà đánh mới xong.

Hưng, Bào nghe lời, đi luôn đêm về ra mắt Khổng Minh, thuật lại công việc. Khổng Minh liền sai Triệu Vân, Ngụy Diên mỗi người dẫn một toán quân mai phục đâu đấy, rồi điểm ba vạn quân, và đem Khương Duy, Trương Dực, Quan Hưng, Trương Bào đến cả trại Mã Đại, nghỉ ngơi một hôm. Hôm sau, Khổng Minh trèo lên gò cao đứng xem, thấy xe sắt của quân rợ nối liền với nhau không dứt, người ngựa tung hoành, qua lại rong ruổi Khổng Minh ngắm nghía một hồi rồi nói rằng:

- Quân này có khó gì mà chẳng phá được?

Liền gọi Mã Đại, Trương Dực đến dặn dò mẹo mực cho đi. Rồi gọi Khương Duy bảo rằng:

- Bá Ước có biết kế phá quân này không?

Duy thưa rằng:

- Người rợ chỉ cậy có sức khỏe, biết đâu được mẹo hay này!

Khổng Minh cười, nói:

- Ngươi thực là biết bụng ta! Nay mây đỏ ngất trời gió bắc nổi to, sắp có mưa tuyết, chính là lúc mẹo ta dùng được.

Bèn sai Quan Hưng, Trương Bào dẫn quân đi mai phục sẵn; sai Khương lĩnh quân ra đánh, hễ gặp quân thiết xa đến thì rút lui. Cửa trại cắm tinh kỳ không, còn quân mã đâu đấy phục sẵn cả.

Bấy giờ đang tháng chạp, quả nhiên trời mưa tuyết to, Khương Duy dẫn quân ra, gặp Việt Cát kéo quân thiết xa đến đánh. Khương Duy liền rút về. Quân Khương đuổi theo đến trước cửa trại. Khương Duy chạy ra phía sau. Quân Khương đến thẳng ngoài trại ngó xem; thấy trong trại có tiếng gẩy đàn, mà bốn mặt thì chỉ có tinh kỳ cắm suông, liền kíp báo về với Việt Cát. Việt Cát nghi hoặc chưa giám tiến vội. Nhã Đan thừa tướng nói:

- Đó là quỷ kế của Gia Cát Lượng, làm nghi binh ra đó thôi, nên đánh ngay đi.

Việt Cát dẫn quân thẳng trước trại, thấy Khổng Minh ôm đàn lên xe dẫn vài tên kỵ chạy ra mé sau trại. Quân Khương xông bừa vào, rồi đuổi dấn mãi đến một cửa núi, chỉ thấy một chiếc xe nhỏ của Khổng Minh thấp thoáng chạy vào trong rừng.

Nhã Đan bảo với Việt Cát rằng:

- Bộ quân thế kia, dẫu có mai phục cũng không sợ.

Bèn dẫn cả cánh đại quân đuổi theo. Lại trông thấy Khương Duy đang chạy ở trên mặt đất đầy tuyết. Việt Cát nổi giận, thúc quân đuổi dấn vào. Quãng đường ấy bị mưa tuyết phủ kín, trên mặt đất có vẻ phẳng phiu. Khi đang đuổi theo, có tin báo mé sau núi quân Thục kéo ra. Nhã Đan không coi ra mùi gì, cứ việc thúc quân thiết xa đuổi tràn. Bỗng đâu ầm một tiếng, tựa như trời long đất lở, quân Khương lăn cả xuống hang. Xe chạy đang mạnh, không tài nào hãm kịp, xô luôn cả xuống hố, quân sĩ chết hại rất nhiều. Quân mé sau vội vàng rút về, thì Quan Hưng, Trương Bào ở hai bên đã ập tới, cung nỏ bắn ra như mưa. Khương Duy, Trương Dực, Mã Đại cũng chia quân làm ba mặt đánh ập lại.

Quân thiết xa rối rít. Việt Cát trốn vào hang núi, vừa gặp Quan Hưng. Hai người giao phong. Quan Hưng quát to một tiếng, chém chết Việt Cát. Nhã Đan cũng bị Mã Đại bắt sống, quân Khương tán loạn chạy trốn.

Khổng Minh về trại, lên trướng ngồi thảnh thơi. Mã Đại giải Nhã Đan vào nộp. Khổng Minh quát võ sĩ sai cởi trói, cho uống rượu áp kinh, rồi lấy lời ngọt ngào dỗ dành và bảo rằng:

- Chủ ta là Đại Hán Hoàng Đế, sai ta ra đây đánh giặc, nước ngươi cớ sao lại giúp kẻ phản nghịch? Nay ta tha cho về, bảo với chủ ngươi rằng: Nước ta cùng với nước ngươi là chỗ láng giềng với nhau, còn kết hiếu về lâu về dài, chớ có nghe lời phản tặc mà giúp kẻ khác.

Nói đoạn, bao nhiêu đồ xe ngựa, khí giới, bắt được của quân Khương, lại đem trao trả hết cho Nhã Đan, rồi cho về nước. Nhã Đan cảm ân đức ấy vô ngần, lạy tạ ra về.

Khổng Minh dẹp xong quân Khương, lại dẫn ba quân trở ra trại Kỳ Sơn, sai Quan Hưng, Trương Bào mang quân đi trước, một mặt sai người dâng biểu báo tin thắng trận.

Nói về Tào Chân, luôn mấy hôm mong ngóng tin tức rợ Khương. Sực có quân canh đường lại báo rằng quân Thục nhổ trại, thu xếp lên đường cả rồi.

Quách Hoài mừng lắm, nói:

- Đây hẳn là nhân có quân Khương quấy nhiễu, cho nên quân Thục mới rút quân về.

Lập tức chia quân làm hai mặt đuổi theo. Quân Thục xô nhau chạy. Tiên phong Tào Tuấân đang đuổi, bỗng trống đánh vang trời, Ngụy Diên kéo quân phục đổ ra, gọi to lên rằng:

- Tướng giặc chớ đuổi theo nữa!

Tào Tuấân giật mình, giao ngựa đánh mới ba hiệp, bị Ngụy Diên chém một nhát đao lăn quay xuống ngựa. Phó tiên phong Chu Tán, đang đuổi, gặp Triệu Vân, cũng bị Vân đâm chết. Tào Chân, Quách Hoài nghe tin hai tiên phong cùng bị tử trận cả rồi, muốn thu quân về, bỗng lại thấy mé sau tiếng hò reo ầm ĩ, chiêng trống om sòm, té ra Quan Hưng, Trương Bào chia quân làm hai mặt kéo đến. Hai tướng vây bọc lấy Tào Chân, Quách Hoài đánh một trận cực rát. Tào, Quách hai người dẫn bại quân chạy thoát. Quân Thục được to, thừa thế đuổi mãi đến sông Vị, cướp được trại Ngụy:

Tào Chân tổn mất hai tướng tiên phong, thương cảm không biết ngần nào, phải dâng biểu về triều đình, xin quân cứu viện.

Ngụy chủ Tào Tuấn xem biểu cả kinh, vội hỏi quần thần xem có kế gì dẹp được giặc không. Hoa Hâm tâu rằng:

- Bệ hạ nên ngự giá thân chinh, hội cả chư hầu lại, thì ai nấy mới chịu ra sức, mới có thể phá được giặc. Nếu không, Trường An lỡ xảy ra điều gì thì Quan Trung cũng nguy mất.

Thái phó Chung Do tâu rằng:

- Phép làm tướng, có khôn ngoan hơn người thì mới chế nổi người. Tôn tử đã nói: "Biết người biết mình, đánh đâu được đấy". Tôi thiết nghĩ Tào Chân tuy lâm trận đã nhiều, nhưng không phải địch thủ của Gia Cát Lượng. Tôi xin đem cả nhà tôi để bầu cử một người có thể phá được quân Thục, chưa biết ý bệ hạ có ưng không?

Tuấn nói:

- Người là đại lão nguyên thần nhà nước, thấy có hiền sĩ nào có tài đuổi được quân Thục, hãy mau mau triệu lại để cùng trẫm chia lo chứ!

Chung Do tâu rằng:

- Trước kia Gia Cát Lượng muốn cất quân xâm phạm nước ta, nhưng sợ có người ấy, nên phao tin đồn nhảm để bệ hạ sinh nghi, mà bỏ người ấy đi, nên hắn mới dám tung hoành vào nước ta như thế. Nay nếu bệ hạ lại dùng người ấy, thì Gia Cát Lượng tự nhiên phải rút.

Tuấn hỏi ai, Do tâu rằng:

- Quan phiêu kỵ đại tướng quân Tư Mã Ý.

Tuấn than rằng:

- Việc ấy trẫm đã hối, nayTrọng Đạt ở đâu?

Do tâu:

- Gần đây, nghe Trọng Đạt ngồi nhàn ở Uyển Thành.

Tuấn lập tức giáng chiếu, sai sứ cầm cờ tiết ra Uyển Thành, Phục lại quan chức cho Tư Mã Ý, lại gia thêm làm bình tây đô đốc, sai khởi hết quân mã các đạo ở Nam Dương kéo về Trường An.

Lại nói Khổng Minh từ khi ra quân đến giờ, thắng trận liên tiếp trong lòng khoan khoái. Đang ở trong trại Kỳ Sơn, bàn mưu với các tướng, chợt có quan trấ thủ cung Vĩnh An là Lý Nghiêm sai con là Lý Phong lại ra mắt, Khổng Minh nghi là Đông Ngô đến xâm phạm gì chăng, đã hơi sợ, cho đòi vào trướng hỏi chuyện. Phong thưa rằng.

- Tôi lại báo tin mừng đây thôi.

Khổng Minh nói:

- Có việc gì mà mừng?

Phong thưa:

- Xưa kia Mạnh Đạt hàng Ngụy, là vì bất đắc dĩ. Khi ấy Tào Phi yêu tài Mạnh Đạt, thưởng cho ngựa quý và vàng bạc, châu báu, lại cho cùng ngồi kiệu ra vào, phong làm xạ kỵ thường thị, lĩnh chức thái thú ở Tân Thành, trấn thủ các miền Thượng Dung, Kim Thành, giao cho trách nhiệm mặt đông nam. Đến khi Tào Phi chết, Tào Tuấn lên ngôi, trong triều lắm người ghen ghét Mạnh Đạt. Đạt trong dạ áy náy không yên, thường nói với các tướng rằng: "Ta vốn là tướng Thục, vì bức bách mà phải đến đây". Nhiều khi sai người tâm phúc cầm thư lại ra mắt cha tôi, nhờ bẩm giúp với thừa tướng. Trước khi Tào Phi sai năm đạo quân vào Xuyên, Đạt đã có ý hàng rồi. Nay ở Tân Thành, biết tin thừa tướng đánh Nghụy, hắn muốn khởi quân ba xứ Kim Thành, Tân Thành, Thượng Dung, đến tất lấy Lạc Dương, mà thừa tướng thì lấy Trường An, như thế hai kinh định được cả. Nay tôi xin dẫn người nhà và thư của Mạnh Đạt mấy lần đưa cho cha tôi, để thừa tướng xem.

Khổng Minh mừng lắm, hậu thưởng cho Lý Phong. Sực lại có mật thám về báo rằng: Ngụy chủ Tào Tuấn một mặt xa giá ra Trường An, một mặt phục chức cho Tư Mã Ý, sai làm binh tây đô đốc, khởi quân bản xứ đến hội ở Trường An.

Khổng Minh nghe báo giật mình.

Mã Tốc hỏi rằng:

- Tào Tuấn có làm trò gì được? Nếu hắn ra Trường An, ta đến đó mà bắt lấy, sao thừa tướng lại thất kinh làm vậy?

Khổng Minh nói:

- Ta có lo gì Tào Tuấn đâu, chỉ lo về một mình Tư Mã Ý đấy. Nay Mạnh Đạt muốn làm việc lớn, nếu gặp phải Tư Mã Ý, tất bị Ý bắt được. Mạnh Đạt mà chết, Trung Nguyên cũng khó lòng đồ xong!

Mã Tốc nói:

- Có phải thế, thừa tướng viết thư dặn Mạnh Đạt đề phòng trước đi.

Khổng Minh nghe theo, cho người nhà Mạnh Đạt trở về gấp báo tin đó.

Mạnh Đạt ở Tân Thành, mong mỏi tin tức. Một hôm người tâm phúc cầm thư của Khổng Minh về trình. Mạnh Đạt mở ra xem, trong thư nói:

"Vừa rồi, tiếp được thư ông, biết rõ lòng ông trung nghĩa, không quên chủ cũ, tôi lấy làm mừng rỡ lắm. Nếu bằng nên được việc to, thì ông sẽ là bậc công thần trung hưng thứ nhất triều nhà Hán. Nhưng phải cẩn thận lắm mới được, chớ nên coi thường mà ủy thác cho người. Tôi nghe Tào Tuấn phục chức Tư Mã Ý, sai khởi quân Uyển, Lạc. Nếu Ý biết ông khởi sự, tất đến đánh ông trước. Ông nên hết sức giữ gìn, chớ coi làm thường".

Mạnh Đạt xem xong cười, rằng:

- Người ta nói Khổng Minh cả nghĩ, cứ xem việc này thì đủ biết.

Bèn viết một bức phục thư, lại sai người tâm phúc đem đến trình Khổng Minh. Khổng Minh mở ra xem. Thư rằng:

"Đội ơn ngài dạy bảo, đâu dám trễ nải. Nhưng thiết nghĩ việc Tư Mã Ý không cần phải lo. Tại sao vậy? Bởi vì Uyển Thành cách Lạc Thành ngót tám trăm dặm, đến Tân Thành thì cách xa một nghìn hai trăm dặm, nếu Tư Mã Ý biết được Đạt cử sự, tất còn phải dâng biểu về Tào Tuấn, nguyên đi lại cũng mất một tháng trời mới xong. Như thế thành trì của Đạt đã bền, quân tướng lại ở cả nơi hiểm địa rồi, cho dù Tư Mã Ý có lại, Đạt há sợ gì? Xin thừa tướng khoan tâm, chờ nghe tin mừng".

Khổng Minh xem xong, quẳng thư xuống đất than rằng:

- Mạnh Đạt tất chết về tay Tư Mã Ý mất!

Mã Tốc hỏi cớ làm sao, Khổng Minh nói:

- Đánh chỗ không phòng bị, ra lúc bất tình cờ, đợi gì đi lại trong một tháng? Tào Tuấn đã phó thác cho Tư Mã Ý gặp giặc thì đánh, không cần phải đợi tâu trên. Nếu hắn biết Mạnh Đạt làm phản, thì chỉ trong mười ngày là hắn đến nơi, Mạnh Đạt trở tay làm sao cho kịp nữa?

Chúng ai cũng phục Khổng Minh.

Khổng Minh lại dặn người ấy về nói với Mạnh Đạt rằng nếu chưa khởi sự, thì chớ có để cho người cùng

làm việc với mình được biết. Nếu họ biết, việc tất lộ mất.

Người ấy lạy từ trở về Tân Thành.

Nói về Tư Mã Ý, từ khi phải triệt về, ngồi nhàn ở Uyển Thành. Nghe tin quân Ngụy thua luôn với Thục, ngẩng mặt lên trời thở dài. Con cả là Tư Mã Sư, tự là Tử Nguyên, con thứ là Tư Mã Chiêu, tự là Tử Thượng, hai người vốn có chí to, mà cùng thông hiểu binh thư cả. Khi ấy đứng hầu cạnh Tư Mã Ý, thấy cha thở dài, mới hỏi rằng:

- Thưa cha, có gì mà cha thở dài làm vậy?

Ý nói:

- Chúng con biết đâu được việc lớn mà hỏi?

Sư nói:

- Phụ thân có lẽ buồn về việc Ngụy vương không dùng chăng?

Tư Mã Chiêu cười, nói:

- Nay mai thế nào tất cũng phải mời đến phụ thân ra.

Chiêu vừa nói dứt lời, thì thấy sứ giả cầm cờ tiết đến triệu. Tư Mã Ý nghe xong tờ chiếu, liền cho dẫn hết các đạo quân mã Uyển Thành. Trong khi ấy, chợt lại có người nhà quan thái thú Kim Thành là Thân Nghi đến báo có việc cơ mật. Người ấy thuật hết đầu đuôi việc Mạnh Đạt muốn làm phản, và có người tâm phúc của Đạt là Lý Phụ, cháu ngoại Đặng Hiền, xin đến thú tội trước.

Tư Mã Ý nghe xong, giơ tay lên trán, mừng nói:

- Đó là hồng phúc của chúa thượng to tầy trời! Gia Cát Lượng đóng quân ở Kỳ Sơn, đánh được quân ta, ai nấy mất vía cả. Thiên tử bất đắc dĩ phải ra Trường An. Nếu không dùng ta sớm, mà để cho Mạnh Đạt nổi lên nữa, thì hai kinh này tan mất cả. Thằng giặc này tất thông mưu với Gia Cát Lượng ta phải trừ trước đi. Gia Cát Lượng tất nhiên ngã lòng mà rút quân về.

Tư Mã Sư nói:

- Phụ thân nên kíp tả biểu tâu với thiên tử đi.

Ý nói:

- Nếu đợi thánh chỉ, đi lại một tháng, thì lỡ mất việc.

Lập tức truyền lệnh quân mã lên đường, phải đi thật gấp, đáng hai ngày chỉ đi một ngày đến nơi, nếu ai chậm thì chém. Một mặt sai tham quan quân Lương Kỳ mang hịch đi luôn đến Tân Thành, sai Mạnh Đạt phải dự bị sẵn để đi đánh giặc, khiến cho hắn khỏi nghi.

Lương Kỳ đi trước, Tư Mã Ý cất quân theo sau. Đi được hai hôm, bỗng gặp Từ Hoảng dẫn một toán quân ngang qua dưới núi. Hoảng xuống ngựa ra mắt Tư Mã Ý và hỏi rằng:

- Đô đốc đi có việc gì vậy?

Ý nói:

- Mạnh Đạt làm phản, ta cầm quân ra bắt đây!

Từ Hoảng xin làm tiên phong. Ý mừng lắm, cho Từ Hoảng đi trước. Ý đi trung quân, hai con áp hậu. Đi được hai hôm nữa, bắt được người tâm phúc của Mạnh Đạt. Ý sai khám, thấy tờ thư trả lời của Khổng Minh. Ý bảo rằng:

- Tao không giết mày đâu, chuyện đầu đuôi thế nào, mày phải nói cho tao nghe.

Người ấy mới đem việc Khổng Minh, Mạnh Đạt thư đi thư lại thế nào, nói hết một lượt cho Ý nghe. Ý mở thư ra xem, giật mình nói:

- Người giỏi trong đời, kiến thức giống nhau thực! Việc cơ mật của ta, Gia Cát Lượng đã biết rồi. May mà thiên tử to hồng phúc, bắt được tin này, thì Mạnh Đạt không làm trò gì được nữa!

Liền giục giã quân sĩ bất kỳ đêm ngày, kéo đi cho mau.

Nói về Mạnh Đạt ở Tân Thành, hẹn với thái thú Kim Thành là Thân Nghi, và thái thú Thượng Dung là Thân Đam, khắc kỳ khởi sự.

Đam, Nghi hai người giả đò nghe theo, ngày nào cũng thao luyện quân mã, nhưng kỳ thực chỉ đợi quân Ngụy đến thì làm nội ứng và nói dối Mạnh Đạt rằng những đồ lương thảo khí giới chưa đủ, không dám hẹn ngày trước được. Đạt tưởng là thật. Chợt tin báo quan tham quân Lương Kỳ đến. Đạt ra đón vào thành. Kỳ truyền lệnh của Tư Mã Ý rằng:

- Nay Tư Mã đô đốc phụng mệnh thiên tử, cất quân các đạo để đánh Thục. Thái thú nên tập hợp quân mã bản bộ, đợi khi có việc sai khiến đến.

Đạt hỏi rằng:

- Đô đốc bao giờ lên đường?

Kỳ nói:

- Bây giờ ước chừng cũng đã đi khỏi Uyển Thành kéo ra Trường An rồi.

Đạt mừng thầm nói:

- Việc lớn của ta chắc xong!

Bèn mở tiệc thết đãi Lương Kỳ, rồi đưa ra ngoài thành nghỉ ngơi. Lại sai người báo với Thân Nghi, Thân Đạm ngày mai thì cử sự, kéo cờ hiệu Đại Hán, phát quân mã các đường đến tất lấy Lạc Dương.

Chợt có tin báo ở ngoài thành bụi bay mù trời, không biết quân mã ở đâu kéo đến.

Mạnh Đạt lên thành đứng trông, thấy một đội quân ruổi đến, trên cờ hiệu đề mấy chữ: "Hữu tướng quân Từ Hoảng". Đạt giật mình, vội sai cất cầu. Từ Hoảng cưỡi ngựa đến thẳng cạnh hào, gọi to lên rằng:

- Phản tặc Mạnh Đạt, mau mau chịu hàng ngay đi!

Đạt nổi giận, giương cung bắn ra một phát, tin ngay vào giữa trán Từ Hoảng. Các tướng Ngụy chạy ra cứu, trên thành bắn tên xuống tíu tít, quân Ngụy mới chịu lui.

Mạnh Đạt toan mở cửa thành ra đuổi theo, thì đã thấy bốn mặt cờ bay phấp phới, quân Tư Mã Ý rầm rộ đến nơi rồi.

Đạt ngẩng mặt lên trời, than rằng:

- Khổng Minh nói quả nhiên không sai!

Mới sai đóng cửa thành cho chặt để giữ.

Từ Hoảng bị Mạnh Đạt bắn tin, các tướng cứu về đến trại, rút mũi tên ra, tìm thầy thuốc chữa. Nhưng vết thương nặng quá, chiều hôm ấy chết ở trong quân, bấy giờ năm mươi chín tuổi. Tư Mã Ý sai đưa ma về táng ở Lạc Dương.

Hôm sau, Mạnh Đạt lên mặt thành đứng trông, thấy quân Ngụy đông như kiến cỏ, vây kín bốn mặt, Đạt ngồi đứng không yên, sợ hãi không biết nghĩ thế nào. Bỗng thấy hai đạo quân ở ngoài thành kéo đến, cờ hiệu đề rõ Thân Đam, Thân Nghi. Mạnh Đạt tưởng họ đến cứu mình, vội vàng dẫn quân mở tung cửa thành kéo ra.

Đam, Nghi quát lên rằng:

Phản tặc chớ chạy, mau mau chịu chết đi!

Đạt thấy việc đã biến, quay ngựa trở vào. Bỗng trên thành tên bắn xuống loạn xạ. Lý Phụ, Đặng Hiền ở trên thành mắng rằng:

- Bọn ta đã dâng nộp thành trì rồi!

Đạt tháo đường chạy, bị Thân Đam đuổi theo, đâm cho một nhát giáo ngã xuống ngựa, Đam liền chặt lấy đầu, còn quân sĩ đều xin hàng hết.

Lý Phụ, Đặng Hiền mở cửa thành đón Tư Mã Ý vào. Yên dân đâu đấy, Ý cho người về tâu với Ngụy chủ. Tào Tuấn mừng lắm, sai đem đầu lâu Mạnh Đạt hiệu lệnh ở ngoài thành Lạc Dương, thăng chức cho Thâm Đam, Thân Nghi, phái đi theo Tư Mã Ý đánh dẹp, lại sai Lý Phụ, Đặng Hiền giữ Tân Thành, Thượng Dung.

Tư Mã Ý dẫn binh đến ngoài thành Trường An hạ trại, rồi vào ra mắt Ngụy chủ.

Tào Tuấn mừng, nói:

- Học thức của ngươi, giỏi hơn Tôn, Ngô khi xưa.

Bèn thưởng cho một đôi phủ việt vàng, cho từ sau gặp có việc cơ mật gì, bất tất phải tâu, cứ tùy tiện mà làm cho được việc. Và sai ra cửa ải phá quân Thục.

Ý tâu rằng:

- Tôi xin cử một đại tướng làm tiên phong.

Tuấn hỏi:

- Người nào?

Ý thưa:

- Hữu tướng quân Trương Cáp đương nổi được việc ấy.

Tuấn cười, nói:

- Trẫm vẫn muốn dùng hắn đã lâu.

Bèn sai tướng Cáp làm tiền bộ tiên phong.

Tư Mã Ý cất quân rời khỏi Tường An, đến chống quân Thục.

Ấy là:

Đã có mưu thần dùng mẹo mực
Lại thêm mãnh tướng giúp oai phong.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI 95
Mã Tốc trái lệnh mất Nhai Đình;
Võ Hầu gẩy đàn đuổi Trọng Đạt

Ngụy chủ Tào Tuấn sai Trương Cáp làm tiên phong theo Tư Mã Ý, một mặt sai Tân Tỷ, Tôn Lễ, hai người dẫn năm vạn quân ra giúp Tào Chân. Hai người vâng lệnh ra đi.

Tư Mã Ý dẫn hai chục vạn quân ra cửa ải hạ trại, mời Trương Cáp đến dưới trướng bàn định rằng:

- Gia Cát Lượng bình sinh cẩn thận, không giám hấp tấp làm việc gì. Nếu phải tay ta dùng binh, thì trước hết ra hang Tý Ngọ, đến tắt Trường An, thì lấy được đã lâu rồi. Hắn không phải là vô mưu, chỉ vì không giám làm liều đó thôi. Nay hắn phải đem quân ra Tà Cốc, lại lấy My thành, nếu lấy My thành, tất chia binh làm hai đường, một đường lại lấy Cơ Cốc. Ta đã đưa hịch sai Tử Đan giữ vững My thành, giặc đến không nên ra đánh. Lại sai Tôn Lễ, Tân Tỷ chặn giữ cửa hang Cơ Cốc, hễ quân địch đến, thì kéo quân bất ngờ ra mà đánh.

Cáp hỏi:

- Nay đô đốc tiến binh lên mặt nào?

Ý nói:

- Ta vốn biết mé tây núi Tần Lĩnh, có một con đường gọi là Nhai Đình. Cạnh đó, có thành Liệt Liễu. Hai xứ ấy đều là cổ họng đất Hán Trung. Gia Cát Lượng khinh Tử Đan không phòng bị, tất từ con đường ấy tiến sang. Nay ta cho người đến tắt đó cướp lấy Nhai Đình, nhìn thẳng về ải Dương Bình không bao xa nữa. Gia Cát Lượng nếu biết ta chẹn mất đường cốt yếu, nghẽn lối vận lương, thì một miền Lũng Tây không sao giữ vững được, tất phải rút ngay về Hán Trung.Nếu hắn rục rịch rút lui ta đem quân lẻn ra các đường nhỏ mà đánh, chắc sẽ được to. Nếu hắn không về, ta chặn lấp hết các đường nhỏ các nơi, chỉ trong một tháng thì quân địch cạn lương, phải chết đói cả. Gia Cát Lượng chắc bị ta bắt không sai.

Trương Cáp nghe ra, lạy phục xuống đất, nói:

- Đô đốc thực mưu kế như thần.

Ý nói:

- Tuy vậy Gia Cát Lượng không ví như Mạnh Đạt đâu, tướng quân làm tiên phong chớ nên khinh tiến, phải truyền cho các tướng men theo mé tây núi, xa xa mà dò thám, không thấy quân phục, sẽ tiến binh lên! Nếu coi thường, Trễ nải, tất mắc phải mẹo ngay đấy!

Trương Cáp vâng lời, dẫn quân đi.

Khổng Minh đang ở trong trại Kỳ Sơn, sực có thám mã ở Tân Thành về báo rằng:

- Tư Mã Ý đi gấp đường đất, tám ngày đã đến Tân Thành. Mạnh Đạt chửa kịp giở trò gì, lại bị Thân Đam, Thân Nghi, Lý Phụ, Đặng Hiền làm nội ứng, bởi thế đã bị giết chết. Nay Tư Mã Ý rút quân về Trường An cùng với Trương Cáp kéo lại cự nhau với ta.

Khổng Minh giật mình, nói:

- Mạnh Đạt mưu việc không cẩn thận chết đã đành rồi. Nhưng nay Tư Mã Ý ra cửa ải, tất lại chặn mất yếu đạo Nhai Đình của ta. Các ngươi có ai dám dẫn quân ra giữ Nhai Đình không?

Mã Tốc xin đi.

Khổng Minh nói:

- Nhai Đình tuy nhỏ, nhưng rất hệ trọng. Nếu lỡ ra để mất thì đại quân của ta đều vứt đi cả đó. Ngươi tuy biết thao lược, nhưng ở đó không có thành quách hiểm trở gì, thực khó giữ đấy!

Mã Tốc nói:

- Tôi từ thuở nhỏ thuộc làu binh thư, thông hiểu binh pháp, không giữ nổi một xứ Nhai Đình hay sao?

Khổng Minh nói:

- Tư Mã Ý không phải là tay tầm thường, lại có danh tướng Trương Cáp làm tiên phong. Ta e ngươi không địch nổi.

Mã Tốc nói:

- Không kể Tư Mã Ý, Trương Cáp làm chi, cho đến cả Tào Tuấn đến, cũng không ngại gì! Nếu có lầm lỡ, cả nhà tôi xin chịu tội.

Khổng Minh nói:

- Trong quân không phải là việc bỡn!

Mã Tốc nói:

- Tôi xin lập quân lệnh trạng.

Khổng Minh nghe lời, bắt Mã Tốc làm giấy cam kết, rồi bảo rằng:

- Ta cho ngươi hai mươi nhăm vạn tinh binh và một thượng tướng đi giúp đỡ nhà ngươi.

Bèn gọi Vương Bình lại dặn rằng:

- Ta vốn biết ngươi xưa nay cẩn thận, vậy ủy thác cho việc to này, ngươi phải hết lòng gìn giữ cho cẩn thận, Hễ hạ trại, phải tìm chỗ hiểm yếu, khiến quân giặc không đi lọt được. Hạ xong trại, phải vẽ địa đồ cả bốn bề tám mặt, đem về cho ta coi. Phàm việc gì, phải thương lượng cùng nhau mà làm, không nên coi thường. Nếu giữ được xứ ấy chắc chắn, thì là công thứ nhất ta lấy Trường An đó.

Hai người lạy từ, dẫn quân đi. Khổng Minh sợ hai người ấy sơ suất gì chăng bèn gọi Cao Tường đến dặn rằng:

- Mé đông bắc Nhai Đình, có một tòa thành gọi là Liệt Liễu, đó là một lối nhỏ trong xó núi, nên đóng quân lập đồn. Ta cho ngươi một vạn quân ra đó mà đóng, hễ Nhai Đình nguy cấp thì đổ đến mà cứu.

Cao Tường dẫn quân đi.

Khổng Minh lại nghĩ Cao Tường không phải đối thủ với Trương Cáp, phải có một viên đại tướng đóng ở mé dưới Nhai Đình mới có thể giữ được. Bèn sai Ngụy Diên đem quân đóng đồn ở mé sau Nhai Đình.

Diên nói:

- Tôi làm tiền bộ, lẽ lên cho đi trước phá giặc mới phải, sao lại cho vào ngồi chỗ rãnh thế này?

Khổng Minh nói:

- Đi trước phá giặc, là việc của tướng nhỏ. Nay sai ngươi ra tiếp ứng Nhai Đình, chặn đường yếu cửa Dương Bình, để giữ vững cổ họng Hán Trung. Đó là việc to, sao gọi là nhàn rảnh được? Ngươi chớ coi thường mà làm lỡ việc lớn của ta. Ngươi phải ghi lòng để dạ mới được.

Ngụy Diên mừng rỡ kéo quân đi:

Khổng Minh bấy giờ mới hơi vững dạ, gọi Triệu Vân, Đặng Chi vào dặn rằng:

- Nay Tư Mã Ý cầm quân, so với trước kia khác nhiều. Hai người, mỗi người dẫn một toán quân ra hang Cơ Cốc để làm nghi binh. Nếu gặp quân Ngụy, hoặc đánh, hoặc không đánh, để cho giặc hồ nghi, không biết đâu mà lần. Còn ta sẽ mang đại quân, từ hang Tà Cốc đến tắt lấy My Thành. Nếu được My Thành thì Trường An cũng phá xong.

Hai người vâng lời, dẫn quân đi.

Khổng Minh sai Khương Duy làm tiên phong kéo ra Tà Cốc.

Mã Tốc, Vương Bình dẫn quân đến Nhai Đình; xem xong địa thế, Tốc cười nói:

- Thừa tướng cả lo quá chừng! Một chỗ xó núi hẻm này, quân Ngụy đâu dám đến mà sợ!

Vương Bình nói:

- Tuy quân Ngụy không dám đến, nhưng ta nên cắm trại giữ con đường ngã năm này.

Tốc nói:

- Giữa đường không phải chỗ hạ trại; gần đây có một trái núi, bốn mặt liên tiếp với nhau, lại có cây cối, rộng rãi. Thật là trời cho ta chỗ hiểm trở này, nên đóng đồn trên đó thì hơn.

Bình nói:

- Tham quân nghĩ sai mất rồi! Nếu đóng ở giữa đường, đắp nên thành lũy, dẫu quân giặc có mười vạn, cũng không sao đi qua được. Nay nếu bỏ chỗ yếu đạo này, đóng quân ở trên núi, ví dụ quân Ngụy kéo đến vây kín bốn mặt thì cứu làm sao?

Tốc cười nói:

- Thực là kiến thức đàn bà! Binh pháp dạy rằng: "Đứng trên cao trông xuống dưới mà đánh, dễ như chẻ tre". Nếu quân Ngụy đến đây, ta đánh cho một mống cũng không về được.

Bình nói:

- Tôi đi theo thừa tướng đi đánh trận đã nhiều, mỗi khi đến đâu, ngài đều chỉ bảo cho. Nay tôi coi núi này là chỗ tuyệt địa. Nếu quân Ngụy chặn mất đường lấy nước ăn uống thì quân ta chẳng phải đánh cũng rối

bét.

Tốc nói:

- Chớ nói càn. Tôn Tử có câu: "Bỏ vào đất chết rồi mới sống". Nếu quân Ngụy chặn đường lấy nước, quân Thục tất nhiên phải liều chết mà đánh. Một người sẽ địch nổi trăm người. Ta học binh thư chán ra rồi đây. Thừa tướng mọi việc còn phải hỏi đến ta, sao ngươi cứ ngang ngạnh làm vậy?

Bình nói:

- Có phải tham quân muốn đóng trên núi thì chia cho tôi nửa quân, để lập một trại nhỏ ở dưới mé tây núi, làm thế ỷ giốc. Nếu quân Ngụy đến, còn có thể cứu nhau được.

Mã Tốc không nghe. Bỗng đâu cư dân trong núi, từng đàn từng lũ chạy đến báo tin quân Ngụy đã tới nơi. Vương Bình muốn đi ngay lập tức. Mã Tốc nói:

- Có phải ngươi không nghe lời ta, thì cho ngươi năm nghìn quân ra đó mà lập trại. Khi phá xong quân Ngụy, đến trước mặt thừa tướng, đừng hòng chia công của ta đấy!

Vương Bình dẫn quân cách núi mười dặm hạ trại, rồi vẽ sơ đồ sai người đi kíp báo với Khổng Minh, thuật chuyện Mã Tốc tự ý cắm trại trên núi.

Tư Mã Ý ở trong thành, sai con thứ là Tư Mã Chiêu đi trước do thám tình hình, nếu Nhai Đình có phòng bị rồi thì đóng quân lại không tiến vội. Tư Mã Chiêu phụng mệnh đi thám một hồi, về báo rằng:

- Ở Nhai Đình có quân giữ rồi.

Ý than rằng:

- Gia Cát Lượng thực là thần nhân, ta không bằng được!

Chiêu cười, nói:

- Phụ thân cớ sao lại ngã lòng làm vậy? Con chắc rằng Nhai Đình lấy dễ như bỡn.

Ý nói:

- Mày sao dám nói khoác như thế?

- Con đã đến xem tận nơi, thấy ở giữa đường, không có đồn ải nào, chỉ thấy quân đóng cả ở trên núi, cho nên biết là dễ phá.

Ý mừng, nói:

- Nếu quân Thục đóng cả ở trên núi, thì là trời cho ta thành công đây!

Bèn thay áo, dẫn hơn trăm kỵ, thân hành đến xem. Đêm hôm ấy, trời lạnh, trăng sáng, Ý đến thẳng dưới núi, đi xung quanh xem khắp một lượt, mới về.

Mã Tốc ở trên núi, trông thấy cười, rằng:

- Số mày còn sống, thì chớ có đến vây núi mà lỡ!

Liền truyền lệnh cho các tướng rằng:

- Hễ có quân đến vậy núi, cứ nhìn lên đỉnh lúc nào thấy phất cờ lá cờ đỏ thì bốn mặt đổ xuống mà đánh.

Tư Mã Ý về trại, sai người dò xem tướng giữ Nhai Đình là ai. Người do thám báo rằng:

- Tướng giữ Nhai Đình tên là Mã Tốc, em Mã Lương.

Ý cười, nói:

- Đồ ấy chỉ có hư danh, chớ tài thì tầm thường lắm. Khổng Minh dùng người ấy, làm gì chẳng lỡ việc!

Ý lại hỏi ở cạnh Nhai Đình có quân nào nữa không.

Thám mã bẩm:

- Ở mé tây núi ấy mười dặm, có Vương Bình cắm trại ở đó.

Ý mới sai Trương Cáp giữ chặn đường Vương Bình đến cứu. Lại sai Thân Đam, Thân Nghi dẫn hai đạo quân vây núi, trước hết chẹn đường ra lấy nước, đợi cho quân Thục rối loạn rồi mới đánh.

Mã Tốc ở trên núi trông ra, thấy quân Ngụy đặc ngàn man dã, tinh kỳ đội ngũ rất là nghiêm chỉnh. Quân Thục rụng rời hết vía, không ai dám xuống núi. Mã Tốc ngồi trên đỉnh núi, phe phẩy lá cờ đỏ, quân tướng chỉ nhìn nhau đưa đẩy, không ai nhúc nhích. Tốc nổi giận, chém luôn hai tướng. Quân sĩ sợ hãi, phải cố sức ào xuống núi. Nhưng xuống đến nơi, thấy quân Ngụy vẫn đứng vững, không động đậy, lại vội vã chạy trở lên. Mã Tốc thấy việc không xong, sai quân giữ vững cửa trại, chỉ còn chực quân ngoài đến cứu.

Vương Bình thấy quân Ngụy đến vây núi, mang quân lại cứu, bị Trương Cáp đánh chặn lại, Bình ít quân, địch không nổi, phải rút về.

Quân Thục bị vây từ giờ thìn đến mãi giờ tuất ở trên núi không có nước, quân sĩ đói khát, trong trại nháo nhác. Đến nửa đêm, quân Thục ở mé nam mặt núi, mở toang cửa trại xuống hàng Ngụy. Mã Tốc quát ngăn lại cũng không được. Tư Mã Ý lại sai người đốt lửa xung quanh núi, quân sĩ lại càng rối loạn lắm. Mã Tốc biết thế giữ cũng chẳng được, phải dắt tàn binh liều chết đánh xuống mé tây núi mà tháo đường chạy. Tư Mã Ý mở đường cho Mã Tốc chạy thoát. Trương Cáp dẫn một đạo quân đuổi theo, ước ba chục dặm, bỗng thấy mé trước mặt trống đánh, tù và thổi rầm rĩ, rồi một toán quân chạy đến, để cho Mã Tốc đi khỏi, lại chặn đường đánh nhau với Trương Cáp. Cáp trông ra là Ngụy Diên, liền quay binh chạy trở về. Diên thừa thế đuổi theo, lại cướp được Nhai Đình, đuổi hơn năm chục dặm nữa, quân phục ở đâu hai bên reo ầm cả lên, tả Tư Mã Ý, hữu Tư Mã Chiêu, lẻn ra phía sau lưng Ngụy Diên đánh ập lại. Trương Cáp cũng quay binh đánh vào: Ngụy Diên xông xáo không sao ra được. Đang khi nguy cấp, may có Vương Bình dẫn một toán quân xông vào đánh cứu. Diên mừng, nói:

- Thôi, ta lại được sống rồi!

Hai tướng hợp binh làm một, đánh rát một trận quân Ngụy mới chịu lui. Hai tướng vội vàng về trại. Đến nơi, đã thấy toàn cờ hiệu quân Ngụy. Thân Đam, Thân Nghi tự trong trại đánh ra. Vương Bình, Ngụy Diên lại chạy về thành Liệt Liễu, đến với Cao Tường. Bấy giờ, Cao Tường nghe tin mất Nhai Đình, bèn cất hết quân ở Liệt Liễu đến cứu. Nửa đường gặp Diên, Bình hai tướng thuật lại sự việc. Cao Tường nói:

- Đêm hôm nay ta đến cướp trại Ngụy, để lấy lại Nhai Đình.

Chiều hôm ấy, quân Thục chia làm ba đường. Ngụy Diên dẫn quân đi trước, đến thẳng Nhai Đình, không thấy một người nào; Diên nghi lắm, không giám tiến vội, phải đóng quân ở cửa ô bên đường, chờ xem làm sao. Một lát, thấy Cao Tường đến. Hai người bàn bạc với nhau, không biết quân Ngụy ở chỗ nào, mà cũng chẳng thấy Vương Bình đến. Đang ngần ngừ chưa biết nghĩ sao, bỗng một tiếng pháo nổ, lửa sáng rực trời, trống đánh chuyển đất, quân Ngụy ào ào kéo ra, vây chặt Ngụy Diên, Cao Tường vào giữa trận. Hai người hết sức xông xáo, không sao thoát ra được. May lại được Vương Bình dẫn quân từ bên sườn núi xông vào đánh cứu, mới cùng nhau chạy về thành Liệt Liễu. Gần đến nơi, lại thấy một toán quân kéo đến, trên cờ hiệu đề mấy chữ;" Ngụy đô đốc Quách Hoài".

Nguyên là Quách Hoài bàn nhau với Tào Chân, sợ Tư Mã Ý không lập nổi công to, nên cùng nhau đem quân đến đánh Nhai Đình. Đến nơi thấy Tư Mã Ý, Trương Cáp đã lấy được rồi, bèn dẫn quân tắt sang thành Liệt Liễu. Vừa gặp ba tướng Thục chạy về, hai bên đánh nhau to một trận, quân Thục tổn hại rất nhiều. Ngụy Diên lo ải Dương Bình sơ suất gì chăng, mới cùng nhau kéo cả về giữ.

Quách Hoài thu quân, mừng rỡ bảo với các tướng rằng:

- Ta tuy không lấy được Nhai Đình, nhưng cướp được thành Liệt Liễu Này, cũng là một công to.

Nói đoạn, dẫn binh đến dưới thành gọi cửa. Bỗng trên thành nổ một tiếng pháo, cờ quạt dựng lên răm rắp. Trên lá cờ to có đề mấy chữ " Bình Tây đô đốc Tư Mã Ý"

Tư Mã Ý, ngồi trên chòi cao, cười ầm lên rằng:

- Quách Bá Tế lại đây sao chậm chạp thế?

Quách Hoài giật mình, nói:

- Trọng Đạt tai quái thật, ta chịu không bằng!

Liền vào thành ra mắt Tư Mã Ý.

Ý nói:

- Nay Nhai Đình đã lấy được rồi, Gia Cát Lượng tất nhiên phải chạy. Ông nên trở về, cùng với Tử Đan đuổi theo quân Thục mà đánh.

Quách Hoài nghe lời, trở ra về.

Y gọi Trương Cát bảo rằng:

- Tử Đan, Bá Tế sợ ta lập được công to, cho nên cũng lại cướp Thanh Trì. Ta không muốn thành công một mình làm gì, cũng là bỡ ngỡ may gặp đó thôi. Ta chắc Ngụy Diên, Vương Bình, Mã Tốc, Cao Tường đã về giữ ải Dương Bình rồi. Nếu ta đến lấy ải ấy, Gia Cát Lượng theo sau chụp đánh quân ta, lại hóa ra ta mắc mẹo mất. Binh pháp có nói: "Quân chạy về chớ đuổi, giặc túng thế chớ theo". Ngươi nên đi men đường nhỏ, lẻn ra hang Cơ Cốc mà tiến binh. Ta dẫn quân đến cự quân giặc ở hang Tà Cốc. Nếu giặc thua chạy, ta cũng không nên đuổi quá, cứ chặn nửa đường mà đánh, tất cướp được nhiều lương thảo.

Trương Cáp theo lời, dẫn một nửa quân đi. Tư Mã Ý hạ lệnh cho quân theo đường Tây Thành, ra hang Tà Cốc. Tây Thành tuy là một huyện nhỏ trong xó núi, nhưng là chỗ quân Thục chứa lương và là đầu mối của ba quân Nam An, Thiên Thủy, An Định. Nếu được thành ấy, ba quận kia cũng lấy xong. Ví thế, Ý để Thân Đam, Thân Nghi ở lại giữ thành Liệt Liễu, rồi dẫn đại quân kéo đi.

Nói về Khổng Minh, từ khi sai Mã Tốc ra giữ Nhai Đình trong bụng vẫn áy náy không yên. Chợt có Vương Bình sai người mang bản địa đồ đến. Khổng Minh ngồi trên kỷ mở ra xem, bỗng đập tay xuống án, thất kinh mà rằng:

- Mã Tốc không biết gì, làm hại mất quân ta rồi!

Tả Hữu hỏi làm sao, Khổng Minh nói:

- Ta xem trong đồ bản này Tốc bỏ mất đường hiểm yếu, mà đem lập trại trên núi. Ví dù quân Ngụy kéo đến, bốn mặt vây núi, chặn mất đường lấy nước của ta, thì không đầy hai ngày, quân sĩ tự nhiên nhốn nháo cả. Nếu Nhai Đình mất, ta biết về đâu bây giờ?

Trưởng sử Dương Nghi thưa Rằng:

- Tôi tuy bất tài cũng xin ra thay cho Mã Ấu Thường.

Khổng Minh bèn dặn dò Dương Nghi các phép lập trại. Dương Nghi sắp sửa đi, thì có tin về báo rằng:

- Nhai Đình và Liệt Liễu mất cả rồi!

Khổng Minh giẫm chân xuống đất, than rằng:

- Việc to hỏng mất, đó thật là lỗi của ta!

Vội vàng gọi Quan Hưng, Trương Bào vào dặn rằng:

- Hai ngươi, mỗi người dẫn ba nghìn tinh binh, lên theo đường nhỏ núi Võ Công, nếu gặp quân Ngụy, không nên ra chống chỉ đánh trống hò reo, tự khắc nó phải sợ mà chạy. Đợi khi quân ta rút hết rồi các ngươi sẽ vào cửa Dương Bình mà về.

Lại sai Trương Dực đi trước, sửa sang cửa Kiếm Cát để dự bị đường về; mật truyền hiệu lệnh cho quân thu xếp sẵn các đồ hành trang, để sắp lên đường, sai Mã Đại, Khương Duy đi chặn hậu, phải phục quân trong hang núi, đợi cho đại quân qua hết, rồi mới được thu quân về. Khổng Minh lại sai người tâm phúc chia đường ra loan báo với nhau lại; quân dân ba quận Thiên Thủy, Nam An, An Đinh, dời vào cả Hán Trung.

Khổng Minh phân phát đâu đấy, dẫn năm nghìn quân ra huyện Tây Thành để chuyển vận lương thảo.

Bỗng đâu hơn mười tin dồn dập về báo rằng:

- Tư Mã Ý dẫn mười lăm vạn đại quân, kéo đến Tây Thành đông như kiến.

Bấy giờ không còn viên đại tướng nào đi kèm với Khổng Minh cả, chỉ có một bọn quan văn, mà trong số năm nghìn quân theo Khổng Minh thì đã chia một nửa cho vận lương về trước rồi, còn vỏn vẹn có hai nghìn rưỡi người ở trong thành. Các quan nghe tin ấy, ai nấy đều mất vía, ngẩng mặt ra nhìn nhau.

Khổng Minh trèo lên mặt thành đứng xem, quả nhiên thấy bụi bay mù mịt, quân Ngụy chia làm hai đường kéo đến.

Khổng Minh truyền cho các tướng rằng:

- Nội bao nhiêu tinh binh phải ngã cả xuống. Quân sĩ đâu cứ giữ đấy, không được nhốn nháo; nếu ai giám thậm thọt ra vào, hoặc là nói năng to tiếng thì chém lập tức. Bốn cửa thành cứ việc mở toang ra, mỗi cửa cắt hai chục tên lính, ăn mặc giả làm cư dân quét tước dọn dẹp. Nếu quân Ngụy đến, không được kinh hãi gì, ta khắc cho phép cư xử!

Khổng Minh mặc áo cánh bạc, đội khăn lượt, đem hai tiểu đồng và cắp một cái đàn trèo lên địch lâu, ngồi tựa vào bao lơn, đốt hương gảy đàn.

Tiền quân Ngụy đến nơi, thấy vậy, không giám đến gần, vội báo với Tư Mã Ý. Ý cười, không tin, mới dừng quân lại, phi ngựa đến đứng tận đằng xa nhìn xem, quả nhiên thấy Khổng Minh ngồi trên địch lâu, miệng cười tươi như hoa, đốt hương đánh đàn, tả có một đồng tử cầm bảo kiếm, hữu có một đồng tử cầm phất trần đứng hầu hai bên. Ngoài cửa thành, vài chục dân phu, cúi đầu quét dọn tấp lập, tựa hồ như không có chuyện gì cả.

Ý xem xong, lấy làm nghi lắm, liền đến trung quân, sai đổi hậu quân làm tiền quân, nhằm đường Bắc Sơn rút chạy.

Tư Mã Chiêu nói:

- Hoặc giả Gia Cát Lượng không có quân, cho nên bày trò ra thế, cớ sao phụ thân lại rút quân ngay?

Ý nói:

- Gia Cát Lượng xưa nay cẩn thận, chưa từng dám làm liều. Nay cửa thành mở toang thế kia, tất có quân mai phục. Quân ta nếu tiến chắc chắn là mắc mẹo, chúng mày biết đâu, nên lui ngay!

Bởi thế, quân hai đường đều lui chạy cả. Khổng Minh thấy quân Ngụy đi xa rồi, vỗ tay cười ầm lên. Các quan ai cũng ngơ ngác, hỏi rằng:

Khổng Minh nói:

- Đó là hắn đồ rằng ta xưa nay cẩn thận, không dám làm liều, cho nên thấy quang cảnh như thế, nghi ta có phục binh, mới rút quân về. Ta không phải là muốn bày trò nguy hiểm thế, cũng là bất đắc dĩ đấy thôi. Người này tất dẫn quân chạy ra đường nhỏ, núi Bắc Sơn, ta đã sai Hưng, Bào hai người chờ sẵn ở đấy rồi.

Chúng đều phục và nói:

- Thừa tướng huyền cơ, quỷ thần cũng không biết đâu mà lường! Giá như chúng tôi, thì đã phải bỏ thành mà chạy rồi.

Khổng Minh nói:

- Quân ta chỉ có hai nghìn rưởi người, nếu bỏ thành chạy, thì trốn làm sao cho kịp. Tư Mã Ý nó chẳng tóm cổ ráo ư?

Người sau có thơ khen rằng:

Gảy đàn ba tấc thắng quân hùng,
Gia Cát Tây Thành đuổi giặc hung.
Hơn chục vạn quân lo tháo chạy,
Thổ dân chỉ điểm ở nơi cùng.

Nói đoạn, vỗ tay cười khúc khích mà rằng:

- Nếu ta là Tư Mã Ý tất không chịu rút quân về vội!

Bèn truyền lệnh do dân cư Tây thành, kéo cả vào Hán Trung, đoán thế nào Tư Mã Ý, khi chạy ra đường núi Võ Công, bỗng nghe sau núi tiếng reo ầm ĩ, trống đánh vang lừng. Ý ngoảnh lại bảo với hai con rằng:

- Đó, chúng bay chẳng bảo tiến binh vào đi? Nếu không chạy mau, thì mắc phải mẹo rồi nhé!

Khi ấy quân Thục kéo lại, cờ hiệu Trương Bào, quân Ngụy quẳng cả gươm giáo mà chạy. Đi chưa đầy thôi đường nữa, lại thấy trong hang núi tiếng reo ầm ầm, trống, tù và om sòm, rồi dưới cờ hiệu, Quan Hưng dẫn quân ùa ra. Quân Ngụy không biết Thục nhiều ít dường nào, bỏ cả xe lương, xô nhau chạy trốn.

Tư Mã Ý thấy trong hang núi chỗ nào cũng có quân Thục, không dám đi ra đường lớn, phải quay về Nhai Đình.

Tào Chân bấy giờ nghe tin Khổng Minh rút quân về, vội vàng kéo quân đuổi theo. Bỗng đâu mé sau núi nổ một tiếng pháo, quân Thục ồ ạt kéo đến, đại tướng là Khương Duy, Mã Đại. Chân giật mình, vội thu quân về, thì tiên phong Trần Tạo đã bị Mã Đại chém chết. Chân dẫn quân lủi thủi chạy mất. Quân Thục đi luôn đêm về Hán Trung.

Triệu Vân, Đặng Chi phục binh ở trong đường Cơ Cốc nghe tin Khổng Minh truyền lệnh đem quân về, Vân bảo Chi rằng:

- Quân Ngụy nếu biết ta rút, tất nhiên đuổi theo. Ông nên mang cờ hiệu của ta, từ từ lui về trước, còn để mặc ta đi sau, ta cứ lững thững bước một, khắc tự hộ tống lấy được.

Đặng Chi nghe lời, dẫn quân lui về trước.

Nói về Quách Hoài, từ khi ở Nhai Đình, dẫn quân trở về Cơ Cốc, gọi tiên phong là Tô Ngung dặn rằng:

- Thục tướng Triệu Vân, khỏe mạnh không ai địch nổi, ngươi phải cẩn thận giữ gìn. Nếu hắn rút quân về tất có mẹo mực, muốn đuổi theo, phải có ý tứ mới được.

Tô Ngung mừng rỡ, nói:

- Nếu đô đốc tiếp ứng cho tôi, tôi xin bắt sống Triệu Vân đem về nộp.

Liền dẫn ba nghìn quân tiền bộ kéo vào hang Cơ Cốc. Dần dần Ngung đuổi kịp quân Thục, thấy bên cạnh núi phất phới lá cờ đỏ đề hiệu Triệu Tử Long. Tô Ngung vội vàng thu quân rút lui.

Đi chưa được vài dặm, tiếng reo nổi lên ầm ầm, một toán quân tràn ra, viên đại tướng tế ngựa xông lại quát to lên rằng:

- Mày có biết Triệu Tử Long là ai không?

Tô Ngung giật mình, không biết ra sao vì vừa thấy cờ hiệu Tử Long đi trước, nay lại có Tử Long ở đây. Ngung trở tay không kịp, bị Tử Long đâm một giáo ngã ngựa, quân sĩ tan vỡ chạy cả.

Vân phá xong quân Ngụy, lại cứ thong thả kéo đi. Chợt có bộ tướng của Quách Hoài là Vạn Chính đuổi theo. Vân dừng ngựa cầm giáo đứng sững giữa đường, đợi tướng kia đến giao phong. Quân Thục đi trước

về khỏi ba chục dặm rồi. Vạn Chính biết là Triệu Vân, không dám tiến lên nữa. Vân đợi mãi đến gần tối, mới quay ngựa từ từ đi về. Một lát Quách Hoài đến, Vạn Chính kể chuyện Triệu Vân vẫn hùng dũng như xưa, bởi thế không dám đuổi theo. Hoài truyền lệnh quân sĩ đuổi gấp. Vạn Chính dẫn vài trăm tráng sĩ lại đuổi theo. Đi qua cánh rừng, bỗng thấy tiếng quát to lên rằng:

- Triệu Tử Long ở đây!

Quân Ngụy rụng rời hết vía, hơn một trăm tên ngã ngựa, còn bao nhiêu trèo qua núi mà chạy. Vạn Chính gượng lại đánh, bị Vân bắn một phát tin vào chỏm mũ. Chính sợ hãi, ngã lăn xuống khe núi. Vân cầm giáo trỏ bảo rằng:

- Tao hãy tha hết cho mày, về bảo thằng Quách Hoài đến đây mau mau!

Vạn Chính được thoát, chạy trở về. Vân hộ tống xa trượng về hết cả Hán Trung, dọc đường không mất mát một tí gì. Tào Chân, Quách Hoài lại thu nhặt tàn quân trở lại.

Bấy giờ quân Thục đã về hết cả Hán Trung rồi. Tư Mã Ý lại kéo quân đến Tây Thành thì chẳng còn gì nữa. Đòi dân ở đấy vào hỏi, họ nói là Khổng Minh chỉ có hai nghìn rưỡi quân ở trong thành, không một tướng võ nào, chỉ có mấy quan văn ở lại, mà cũng chẳng có mai phục gì cả. Dân ở trong núi Võ Công nói là Quan Hưng, Trương Bào mỗi người chỉ có ba nghìn quân, hò reo trong núi, cho quân Ngụy khiếp sợ mà chạy đó thôi, chớ không giám đánh nhau.

Ý nghe xong, than rằng:

- Ta không sao bằng được Khổng Minh!

Bèn vỗ về quân dân các xứ, rồi dẫn quân về Trường An, vào chầu Ngụy chủ. Ngụy chủ nói:

- Bây giờ lại khôi phục được các quân ở Lũng Tây, đó toàn là công của ngươi cả!

Ý tâu rằng:

- Nay quân Thục ở cả Hán Trung, chưa tiễu trừ được. Tôi xin lĩnh đại binh, hết sức thu phục Tây Xuyên để báo ơn bệ hạ.

Tào Tuấn mừng lắm, sai Tư Mã Ý lập tức cất quân đi. Chợt có một người bước ra tâu rằng:

- Tôi có một kế này, đủ định xong được cả Thục, Ngô. Đó là:

Tướng sĩ Thục trung vừa rút khỏi,
Vua tôi Ngụy bắc lại bàn mưu.

Chưa biết người dâng mẹo là ai, xem hồi sau phân giải.

HỒI 96
Khổng Minh gạt lệ chém MãTốc;
Chu Phường cắt tóc lừa Tào Hưu

Lại nói người hiến kế ấy là quan thượng thư Tôn Tư. Tào Tuấn hỏi rằng:

- Người có kế gì hay vậy?

Tư tâu rằng:

- Khi xưa đức thái tổ Vũ Hoàng đế, lúc đánh Trương Lỗ, nguy ngập rồi mới nên, ngài có bảo quần thần rằng: "Đất Nam Trinh thật là nhà ngục của trời: Đường Tà Cốc là một chỗ hang đá năm trăm dặm, không phải là nơi dùng võ được. Nay nên cất hết quân thiên hạ đánh Thục, thì Đông Ngô tất lại vào ăn cướp. Chi bằng sai đại tướng chia quân ra giữ các nơi hiểm yếu, nuôi sức lực cho khỏe, chẳng qua vài năm, Trung Nguyên sẽ mỗi ngày một thịnh lên. Ngô, Thục hai nước, tất tàn hại lẫn nhau, bấy giờ sẽ thừa cơ mà đánh, há chẳng phải là kế tất thắng ư? Xin bệ hạ xét cho.

Tuấn hỏi Tư Mã Ý rằng:

- Lời bàn ấy thế nào?

Ý tâu:

- Lời Tôn thượng thư phải lắm!

Tuấn mới sai các tướng chia giữ các nơi hiểm yếu, để Qøuách Hoài, Trương Cáp lại giữ Trường An đại thưởng cho ba quân, rồi xa giá trở về Lạc Dương.

Khổng Minh trở về đến Hán Trung, điểm tính quân sĩ, thấy thiếu Triệu Vân và Đặng Chi, trong bụng lo lắm, liền sai Quan Hưng, Trương Bào mỗi người dẫn một toán quân ra tiếp ứng. Hai tướng sắp đi, chợt có tin báo Triệu Vân, Đặng Chi đã về đến nơi, không thiệt hại một tên quân nào, mà khí giới, lương thảo cũng không mất mát tí gì.

Khổng Minh mừng lắm, thân dẫn các tướng ra đón, Triệu Vân vội vàng xuống ngựa, lại nói:

- Tướng bị thua trận trở về, dám đâu phiền nhọc đến thừa tướng ra tiếp?

Khổng Minh đỡ dậy, nói:

- Đó là tự ta không biết kẻ hay người dở, mới đến nỗi này. Binh tướng các xứ đều bị tổn hại, duy Tử Long không thiệt một người một ngựa nào, là cớ làm sao?

Đặng Chi thưa rằng:

- Tôi dẫn quân đi trước, một mình Tử Long đi đoạn hậu, chém tướng lập công, quân giặc khiếp sợ, bởi thế quân tư khí giới không mất mát tí gì!

Khổng Minh khen rằng:

- Thế mới thực là tướng quân!

Bèn tặng Triệu Vân năm chục cân vàng, và thưởng cho quân của Triệu Vân một vạn tấm lụa.

Vân nói:

- Ba quân không được một tấc công nào, chúng tôi đều có lỗi cả. Nếu bằng lĩnh thưởng, té ra thừa tướng thưởng phạt không minh. Vậy xin hãy gửi của ấy vào kho, đợi đến sang đông, thưởng cho quân sĩ cũng chưa muộn.

Khổng Minh than rằng:

- Khi tiên đế hãy còn, thường vẫn khen bụng dạ Tử Long. Nay quả như thế thực!

Từ đó lại càng kính trọng Triệu Vân lắm.

Chợt có tin báo Mã Tốc, Vương Bình, Ngụy Diên, Cao Tường cùng đến.

Khổng Minh cho đòi Vương Bình vào trước mắng rằng:

- Ta sai ngươi giữ Nhai Đình với Mã Tốc, cớ sao ngươi không can hắn để đến nỗi lở việc?

Bình thưa:

- Tôi hai ba lần khuyên nên đắp thành đất ở giữa đường, cắm trại giữ gìn, nhưng tham quân nổi giận, nhất định không nghe. Bởi thế tôi phải dẫn năm ngàn quân, cách mười dặm hạ trại. Quân Ngụy xông đến vây núi, tôi đến cứu hơn mười lần nhưng không cứu được. Hôm sau, quân sĩ đã vỡ lỡ về hàng Ngụy nhiều lắm rồi. Quân của tôi cô thế, phải đến cứu Ngụy Văn Trường đi nửa đường, lại bị quân Ngụy vây ở trong hang núi. Tôi liều chết đánh ra, về đến nhà thì quân Ngụy đã cướp mất trại, lại phải chạy ra thành Liệt Liễu. Đi đường gặp Cao Tường, mới chia quân ra làm ba đường đến cướp trại Ngụy, cũng mong lấy lại Nhai Đình. Nhưng tôi thấy ở Nhai Đình không có một tên quân nào canh đường; lên cao đứng xem thấy Ngụy Diên, Cao Tường đã bị vây, liền cứu hai tướng ra, rồi cùng với tham quân tụ quân một chỗ. Tôi sợ mất ải Dương Bình, bèn cùng nhau kéo về giữ cả đấy. Đó không phải là tôi không can. Thừa tướng không tin hỏi cả tướng sĩ mà xem.

Khổng Minh nghe xong quát đuổi Vương Bình ra, rồi cho đòi Mã Tốc vào. Mã Tốc tự trói mình, quỳ trước tướng.

Khổng Minh nghiêm sắc mặt lại, mắng rằng:

- Người khoe từ thuở nhỏ học nghề binh thư, quen hiểu chiến pháp. Ta mấy thử đinh ninh dặn ngươi rằng Nhai Đình là nơi căn bản của ta. Ngươi tình nguyện cả nhà cam đoan việc ấy. Nếu ngươi biết nghe lời Vương Bình, thì can gì có vạ này? Nay hao quân tổn tướng, mất đất hãm thành, toàn là lỗi tại ngươi cả. Nếu không chiếu theo quân pháp thì sao cho chúng sợ? Ngươi đã phạm pháp, chớ có oán ta. Sau khi ngươi chết rồi mỗi tháng ta chu cấp lương lộc cho vợ con, ngươi không phải buồn phiền làm chi nữa!

- Nói đoạn, quát tả hữu lôi ra chém.

Mã Tốc khóc, nói:

- Thừa tướng coi tôi như con, tôi cũng coi thừa tướng như cha. Tội tôi thật không dám chối rồi nhưng xin thừa tướng nghĩ đến vua Đế Thuấn khi xưa giết ổng mà dùng Vũ, thì tôi dẫu chết cũng không oán hận gì nơi chín suối!

Khổng Minh gạt nước mắt, nói:

- Ta với ngươi tình nghĩa như anh em. Con ngươi cũng như con ta, không phải dặn nhiều.

- Tả hữu điệu Mã Tốc ra ngoài cửa viện, sắp chém. Tham quân Tưởng Uyển từ Thành Đô mới đến, thấy võ sĩ sắp chém Mã Tốc, giật mình kêu to lên rằng.

- Thong thả đừng chém vội!

- Rồi kịp vào ra mắt Khổng Minh can rằng:

- Ngày xưa nước Sở giết Đắc Thần, mà Văn Công nhà Tấn hả dạ. Nay thiên hạ chưa yên, nếu giết một người mưu trí, chẳng đáng tiếc lắm ư.

- Khổng Minh nói:

- Ngày xưa Tôn Võ sở dĩ hay đánh được giặc, là bởi dùng phép nghiêm minh. Nay bốn phương đang lúc phân tranh, việc đánh chác còn nhiều, nếu bỏ phép tắc thì làm sao đánh được giặc?

Một lát võ sĩ dâng đầu Mả Tốc dưới thềm. Khổng Minh khóc mãi không thôi.

Tưởng uyển nói rằng:

- Âu thường phải tội, đã chính pháp rồi, thừa tướng sao lại còn khóc?

Khổng Minh nói:

- Ta không phải là khóc Mã Tốc đâu ta nhớ khi tiên đế lâm chung ở thành Bạch Đế có dặn rằng: "Mã Tốc nói khoác quá sự thật, không nên đại dụng". Nay đúng như lời ấy. Vì thế ta hối hận là Khổng Minh, mà lại nhớ đến Tiên Đế, cho nên đau lòng mà khóc đó thôi!

Tướng sĩ thấy nói vậy ai cũng cảm thương. Mã Tốc bấy giờ mới ba mươi chín tuổi. Bấy giờ là khoảng tháng năm mùa hạ Kiến Hưng năm thứ sáu:

Đời sau có thơ rằng:

Thất thủ Nhai Đình tội đáng chê,
Thương thay Mã Tốc uổng binh cơ.
Chém đầu trước cửa nghiêm quân pháp,
Rơi lệ khóc hoài nhớ chủ xưa.

Khổng Minh chém xong Mã Tốc, đem đầu hiệu lệnh các trại đâu đấy, lại khâu chắp vào thây, bỏ vào áo quan tống táng, tự viết bài văn để tế, rồi mỗi tháng cấp lương cho vợ con Mã Tốc tử tế.

Khổng Minh sai tướng Uyển dâng biểu lên hậu chủ, xin tự giáng chức thừa tướng của mình. Uyển về Thành Đô vào tâu với hậu chủ, dâng biểu của Khổng Minh lên. Hậu chủ mở ra xem. Biểu rằng:

"Thần vốn tài tầm thường lạm giữ quyền lớn, thân cầm cờ mao, lưỡi việt, đôn đốc ba quân; không biết nghiêm phép mà làm việc cho cẩn thận, đến nỗi Nhai Đình xảy chuyện trái lệnh, Cơ Cốc có việc không hay. Đó là lỗi tự thần không biết dùng người, liệu việc tối tăm. Nghĩa Xuân Thu trách tại một người, thần thực không trốn khỏi tội ấy. Vậy xin giáng xuống ba bậc, để phạt lỗi lầm. Thần hổ thẹn xiết bao, cuối đợi chiếu mệnh!"

Hậu chủ xem xong, nói:

- Được thua là việc thường, thừa tướng sao lại nói thế?

Thị Trung Phí Vĩ tâu rằng:

- Tôi nghe trị việc nước, tất phải giữ phép nước làm trọng. Nếu phép không nghiêm, thì sao người ta chịu phục? Thừa tướng thua trận, xin giáng chức là phải lẽ.

Hậu chủ nghe lời, giáng chức Khổng Minh xuống làm hữu tướng quân, coi việc thừa tướng, tổng đốc quân mả như cũ. Đoạn sai Phí Vĩ mang chiếu đến Hán Trung.

Khổng Minh nhận chiếu giáng chức. Phí Vĩ sợ Khổng Minh hổ thẹn, mới tán rằng:

- Dân trongThục, khi nghe tin thừa tướng lấy bốn huyện, ai cũng mừng rỡ.

Khổng Minh sầm mặt lại, nói:

- Ông nói thế làm gì? Được mà lại mất, thì khác chi không được? Ông tưởng lấy câu ấy mừng cho tôi, nhưng lại làm cho tôi thẹn thêm ra mà thôi!

Vĩ lại nói:

- Gần nay nghe thừa tướng mới được Khương Duy, thiên tử cũng mừng lắm.

Khổng Minh nói:

- Quân thua rút về, không lấy được tất đất nào, ấy là tội to.Được một Khương Duy, có thiệt gì cho nước Ngụy?

Vĩ nói:

- Thừa tướng hiện thống lĩnh mười vạn hùng sư, có ra đánh Ngụy nữa không?

Khổng Minh nói:

- Khi trước ta đóng ở Kỳ Sơn, Cơ Cốc, quân mình nhiều hơn quân giặc, mà giặc lại thắng mình, thế là không khác gì quân nhiều, chỉ cốt một chủ tướng mà thôi. Nay ta muốn giảm quân bớt tướng, sáng phép tỏ lỗi, nghĩ đường biến thông về sau này. Nếu không thế, quân nhiều cũng vô dụng. Từ nay về sau, các ngươi ai có bụng lo xa việc nước, nên năng sửa cái lỗi cho ta, trách điều ta không phải, như thế việc mới nên, giặc mới diệt và mới mong thành công được.

Phí Vĩ cùng các tướng ai cũng chịu là phải. Phí Vĩ trở về Thành Đô, Khổng Minh ở lại Hán Trung, thương dân yêu lính, tập tành thao luyện, chế ra những đồ đánh thành vượt sông, chứa nhiều lương thảo, dự sẵn thuyền bè để mưu toan việc đánh dẹp.

Có mật thám báo tin ấy về Lạc Dương.

Ngụy chủ Tào Tuấn nghe tin ấy triệu Tư Mã Ý bàn kế Thu Xuyên. Ý tâu rằng:

- Thục chưa nên đánh vội. Hiện nay, trời đang nắng lắm, quân Thục chắc chưa dám ra. Nếu quân ta vào

xa cõi Thục, họ giữ các nơi hiểm yếu, cũng khó lòng mà hạ được.

Tào Tuấn nói:

- Phỏng quân Thục lại vào cướp, thì làm thế nào?

Ý tâu:

- Việc ấy tôi đã tính rồi. Phen này Gia Cát Lượng tất làm như mẹo Hàn Tín, đi lén con đường Trần Thương. Tôi cử một người ra cửa đường Trần Thương đắp làm phòng giữ, thì muôn phần chắc chắn, không còn ngại chút nào. Người ấy mình dài chín thước, tay vượn, bắn tài. Gia Cát Lượng nếu vào ăn cướp, người ấy đủ đương nổi.

Tuấn mừng lắm, hỏi người nào:

Ý tâu rằng:

- Người ở Thái Nguyên tên là Hắc Chiêu, tự là Bá Đao, hiện đang làm tập bá tướng quân, trấn thủ Hà Tây.

Tuấn theo lời phong cho Hắc Chiêu làm chấn tây tướng quân, giữ đường Trần Thương.

Chợt đại đô đốc Tào Hưu dâng biểu về nói có quan thái thú ở Phiên Dương nước Ngô, tên là Chu Phường xin Đem quân lại hàng, và mật người sang bày tỏ bảy việc, nói rằng Đông Ngô có cơ phá được, xin phát binh ra mà đánh lấy.

Tuấn ngồi trên ngự sàng, mở giấy ra cùng với Tư Mã Ý cùng xem.

Ý tâu rằng:

- Lời này nói nghe có lý lắm, ta nên đánh Ngô đi. Tôi xin dẫn quân ra giúp cho Tào Hưu.

Giả Quỳ bước ra tâu rằng:

- Người Ngô phản phúc chớ nên tin vội. Chu Phường là người khôn ngoan tất không chịu hàng đâu. Đó chẳng qua là lời dụ ta mà thôi.

Ý nói:

- Lời này tuy chưa tin lắm, nhưng cơ hội cũng không nên bỏ lỡ.

Tuấn nói:

- Có phải thế, Trọng Đạt và Giả Quỳ nên cùng ra giúp Tào Hưu xem sao.

Hai người lĩnh mệnh ra đi.Tào Hưu dẫn đại quân đến tất lấy Hoản Thành. Giả Quỳ thì dẫn Mản Xủng, Hồ Chất đến lấy Dương Thành, nhòm thẳng về Đông Quan. Tư Mã Ý dẫn quân bản bộ tất đến lấy Giang Lăng.

Nói về Ngô chủ Tôn Quyền ở Võ Xương, Đông Quan hội các quan lại bàn rằng:

- Nay thái thú Phiên Dương là Chu Phường, có mật biểu tâu rằng đô đốc nước Ngụy Tào Hưu định vào ăn cướp. Hắn mới trá bày quỷ kế, bày vẽ ra bảy việc, để nhử quân Ngụy vào nơi trọng địa rồi phục binh bắt lấy. Nay quân Ngụy chia làm ba đường kéo lại, vậy các ngươi có mẹo mực gì không?

Cố Ung tâu rằng:

- Phi Lục Bá Ngôn không ai đương nổi việc to ấy.

Quyền mừng lắm triệu Lục Tốn vào, phong làm phụ quốc đại tướng quân, bình bắc đô nguyên soái, cho thống lĩnh cả quân ngự lâm, quyền nhiếp vương sự, ban cho mao trắng việc vàng, văn võ trăm quan cùng phải tuân theo sai khiến.

Lục Tốn lĩnh mệnh, tạ ơn đâu đấy, xin cử hai người làm tả hửu đô đốc, chia binh ra địch ba đường.

Quyền hỏi người nào, Tốn thưa rằng:

- Phấn oai tướng quân là tướng Chu Hoàn, tuy nam tướng quân là Toàn Tôn, hai người ấy làm phụ tá được.

Quỳ theo lời, sai Chu Toàn làm tả đô đốc, Toàn Tôn làm hữu đô đốc. Lục Tốn đem hơn bảy mươi vạn quân thuộc tám mươi mốt châu Giang Nam và Kinh Hồ, sai Chu Hoàn đi bên tảToàn Tôn, bên hữu Lục Tôn đi ở giữa chia làm ba đường tiến đi.

Chu Hoàn hiến kế rằng:

- Tào Hưu vì thân mà được dùng, không phải là tướng trí dũng. Nay nghe lời Chu Phường dỗ dành, vào sâu nơi hiểm yếu. Nguyên soái đánh thì Tào Hưu tất thua, thua tất phải chạy. Ở đó có hai con đường, tả là Giáp Thạch, hữu là Quế Xa. Hai đường ấy là toàn lối đi tắt khe nước, rất là hiểm hóc. Tôi xin cùng với Toàn Tử Hành, mỗi người dẫn một toán quân, phục ở đường hẻm, trước hết đem gỗ đá chặn lấp lối đi, quyết bắt được Tào Hưu, bắt xong Tào Hưu nên kéo quân tràn sang, chỉ vỗ tay là lấy được Thọ Xuân, nhìn vào Hứu Lạc. Thật là muôn đời mới có được một dịp hay.

Tốn nói:

- Mẹo ấy không tốt, ta đã có kế hay hơn.

Bởi thế Chu Toàn tỏ ý không bằng lòng, trở ra.

Lục Tốn sai Gia Cát Cẩn giữ mặt Giang Lăng, địch Tư Mã Ý. Còn các mặt, đều đâu phòng bị đấy cả.

Tào Hưu dẫn quân đến Hoản Thành. Chu Phường lại đón, đến thẳng dưới trướng Tào Hưu.

Hưu hỏi rằng:

- Gần đây được thư của túc hạ, bày tỏ bảy điều phải lẽ lắm, nên ta tâu với thiên tử cất ba đại quân đến đây. Nếu được đất Giang Đông thì công túc hạ không nhỏ, có ngườùi nói Túc Hạ đa mưu, chỉ sợ nói không được thật. Nhưng ta chắc rằng Túc Hạ không phải là người đánh lừa ta!

Chu Phường nghe xong, khóc ầm ngay lên, rút gươm của đầy tớ toan tự tử. Hưu vội ngăn lại. Phường chống gươm nói:

- Trong bảy việc đó, tôi còn giận rằng chưa giãi bày được ruột gan tôi ra. Nay lại sinh nghi, tất có người

gièm pha gì hắn. Nếu nghe lời ấy, tôi tất chết oan, bụng thực của tôi, chỉ có trời biết cho mà thôi!

Nói đoạn, lại muốn tự vẫn.

Tào Hưu giật mình, ôm chặt lấy Chu Phường mà rằng:

- Tôi nói đùa thôi, sao túc hạ lại thế?

Phường mới cầm gươm cắt món tóc trên đầu quẳng xuống đất mà rằng:

- Tôi đem bụng thực đối với ông, ông lại cho là đùa bỡn. Vậy tôi cắt món tóc này của cha mẹ sinh ra để tỏ giải bụng thực này!

Tào Hưu tin lắm mở tiệc yến khoản đãi.

Tiệc tan, Chu Phường từ biệt lui về. Giả Quỳ vào ra mắt, Hưu hỏi rằng:

- Ngươi đến đây có việc gì?

Quỳ thưa:

- Tôi nghe đồn rằng quân Đông Ngô, tất đóng cả trong Hoản Thành. Đô Đốc chớ nên khinh tiến, hãy đợi quân của tôi, giáp lại đánh hai mặt, thì mới phá được giặc.

Hưu giận, nói:

- Ngươi muốn đoạt công của ta ư?

Quỳ nói:

- Tôi nghe Chu Phường cắt tóc ăn thề, đó tất là trá. Ngày xưa Yêu Ly chặt cánh tay mà vẫn đâm chết được Khánh Ky. Việc này chưa nên tin vội.

Hưu càng giận, nói:

- Tao sắp muốn tiến binh sao ngươi dám gở mồm thế ra thế, làm nản bụng quân ta?

Bèn quát tả hữu lôi Giả Quỳ ra chém.

Các tướng kêu rằng:

- Chưa kịp ra quân mà chém đại tướng của nhà trước thì việc quân không được lợi, xin hãy tạm tha cho hắn.

Hưu nể có các tướng nên mới tha cho Giả Quỳ, nhưng tước hết quân quyền, lưu ở trong trại sai khiến, còn mình dẫn một đạo quân lại đông Quan.

Chu Phường nghe Giả Quỳ bị tước mất binh quyền mừng thầm nói:

- Nếu Tào Hưu nghe lời Giả Quỳ thì Đông Ngô tất thua. Nay trời cho ta thành công chuyến này đây!

Lập tức sai người mật đến Hoản Thành, báo cho Lục Tốn biết.

Lục Tốn gọi các tướng ra truyền lệnh rằng:

- Mé trước là xứ Thạch Đình, tuy là đường núi nhưng cũng đủ mai phục. Ta nên đến chiếm trước lấy và tìm nơi nào rộng rãi, bày thành thế trận, để đợi quân Ngụy.

Bèn sai Từ Thịnh làm tiên phong, đem quân tiến lên.

Tào Hưu sai Chu Phường dẫn đường khởi hành. Khi đang đi Hưu hỏi rằng:

- Mé trước mặt là xứ nào?

Phường nói:

- Mé trước là xứ Thạch Đình, nên đóng đồn ở đó.

Hưu nghe lời, dẫn đại quân và các đồ xa trượng đến đóng ở Thạch Đình.

Hôm sau tiểu mã về báo rằng:

- Ở mé trước có quân Ngô đóng chặn mất cửa núi.

Hưu giật mình nói:

Chu Phường đã bảo không có quân nào, sao nay lại có phòng bị thế này?

Vội vàng tìm Chu Phường đến hỏi, thì chẳng thấy đâu. Có người nói Chu Phường dẫn vài mươi người không biết đi đâu mất rồi.

Hưu phàn nàn nói:

- Ta mắc phải mẹo giặc rồi, nhưng cũng không sợ!

Bèn sai đại tướng Trương Phổ làm tiên phong, dẫn binh đến đánh quân Ngô.

Hai bên dàn trận, Phổ ra ngựa quát mắng rằng:

- Tướng giặc hàng ngay đi cho mau!

Từ Thịnh ra đánh, được vài hiệp Phổ chịu không nổi, quay ngựa thu quân về.

Phổ về nói với Tào Hưu rằng:

- Từ Thịnh khỏe lắm không sao đánh đổ.

Hưu nói Để ngày mai ta dùng kỳ binh mà đánh mới xong. Liền sai Trương phổ dẫn hai vạn quân phục ở mé sau Thạch Đình, lại sai Tiết Kiều dẫn hai vạn quân phục ở mé bắc Thạch Đình và dặn rằng:

- Ngày mai ta dẫn một nghìn quân ra khiêu chiến, rồi giả tảng thua chạy, dử giặc đến trước núi Bắc Sơn, đốt pháo làm hiệu, quân phục đổ ra, ba mặt ập vào mà đánh, chắc chắn được to.

Hai tướng vâng lệnh, mỗi người dẫn hai vạn quân, đến chiều tối chia đường ra mai phục.

Bèn này Lục Tốn gọi Chu Hoàn, Toàn Tôn vào dặn rằng:

- Các ngươi mỗi người dẫn ba vạn quân, noi đường núi Thạch Đình, lẻn đến sau trại Tào Hưu đốt lửa lên làm hiệu. Ta từ đường giữa kéo đại quân đánh đến, chắc bắt được Tào Hưu.

Chiều hôm ấy, hai tướng lĩnh kế dẫn quân đi. Vào độ canh hai, Chu Hoàn lẻn đến sau trại Ngụy, gặp ngay toán quân mai phục của Trương Phổ. Phổ không biết là quân Ngô, chạy ra hỏi, bị Chu Hoàn chém một đao ngã ngựa. Quân Ngụy ù té chạy cả. Chu Hoàn sai quân đốt lửa lên.

Toàn Tôn dẫn quân đến trại Ngụy vừa gặp quân của Tiết Kiều. Tôn hô đánh bừa vào. Tiết Kiều thua chạy, quân Ngụy hại nhiều, rút về trại.

Chu Hoàn, Toàn Tôn, hai đường kéo ùa vào cướp trại Ngụy. Quân Tào Hưu tháo chạy nháo nhác, giày xéo lẫn nhau mà chạy. Hưu vội vàng lên ngựa, chạy về đường Giáp Thạch. Từ Thịnh dẫn một đội quân mã, từ con đường to đánh lại, quân Ngụy chết không biết bao nhiêu mà kể: Còn sót người nào, phải bỏ cả y giáp mà trốn. Tào Hưu cắm đầu chạy, bỗng thấy một toán quân từ trong đường nhỏ xông ra. Hưu đã rụng rời té ra Giả Quỳ. Hưu bây giờ mới hoàn hồn, hổ thẹn mà rằng:

- Tôi không nghe lời ông, quả nhiên bị thua trận này.

Quỳ nói:

- Đô đốc nên ra khỏi con đường này. Nếu quân Ngô lấy gỗ đá ngăn mất lối, thì ta nguy cả!

Tào Hưu nghe lời, tế ngựa chạy cho mau. Giả Quỳ đi chặn hậu. Quỳ sai người cắm thật nhiều kỳ ở các chỗ rừng rú um tùm và các đường hẻm để làm nghi binh.

Khi Từ Thịnh đuổi đến nơi, thấy dưới sườn núi thấp thoáng tinh kỳ ló ra nghi có quân phục, không dám đuổi theo nữa, phải thu quân về.

Tư Mả Ý nghe tin Tào Hưu thua chạy, cũng rút quân nốt.

Lục Tốn ở nhà đang nghe ngóng tin tức. Một lát, Từ Thịnh, Chu Hoàn cùng trở về, bắt được xe cộ, trâu, ngựa, lương thảo, khí giới và hơn một vạn quân về hàng. Tốn mừng lắm cùng với các tướng rút quân về Ngô.

Ngô chủ Tôn Quyền đem văn võ bách quan ra khỏi thành Võ Xương đến rước, lấy lọng ngự che cho Lục Tốn đi vào. Các tướng ai cũng được thăng thưởng.

Quyền thấy Chu Phường không có tóc, bèn vỗ về nói rằng:

- Ngươi phải cắt tóc nên mới giúp được việc to này, công của ngươi nên chép vào sử sách lâu dài.

Lập tức phong cho Chu Phường làm quan nội hầu, mở tiệc cực to, ăn mừng khao quân.

Lục Tốn tâu rằng:

- Nay Tào Hưu thua to. Ngụy mất vía, nên đem quốc thư vào Xuyên, xui Gia Cát Lượng cất quân sang mà đánh. Quyền nghe lời bèn sai sứ mang thư vào Xuyên.

Đó là:

Đông Ngô vừa mới hay dùng mẹo,
Tây Thục nay đà lại động binh.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI 97
Đánh nước Ngụy, Võ Hầu hai lần dâng biểu;
Phá quân Tào, Khương Duy dùng mẹo hiến thư.

Nói về năm Kiến Hưng nhà Thục thứ sáu, mùa thu tháng chín, đô đốc nước Ngụy là Tào Hưu, bị Lục Tốn đánh phá ở Thạch Đình, nội bao nhiêu đồ quân tư khí giới bị mất sạch. Hưu sợ hãi, lo lắng thành bệnh, đến Lạc Dương, nhọt đau vỡ ra rồi chết. Ngụy chủ Tào Tuấn sai đem hậu táng. Tư Mã Ý dẫn quân về, các tướng hỏi rằng:

- Tào đô đốc bại trận, tất cũng can hệ đến nguyên soái sao lại vộii vàng về ngay thế?

Ý nói:

- Ta tin rằng Gia Cát Lượng, nếu biết tin quân ta thua, tất thừa cơ lại cướp Trường An. Ta mà ở bên ấy, ví dù Lũng Tây có việc gì khẩn cấp thì ai ra cứu được. Vì thế ta phải về ngay.

Các tướng cho là nhát, tủm tỉm cười, trở ra.

Đông Ngô sai sứ vào Thục, xin cất quân sang đánh Ngụy và kể chuyện phá được Tào Hưu, một là chủ ý khoe oai phong của mình, hai là thông việc hòa hiếu.

Hậu chủ mừng lắm, sai người cầm thư đến Hán Trung, báo với Khổng Minh. Bấy giờ Khổng Minh quân mạnh, ngựa khỏe, lương thảo phong túc, đồ dùng đầy đủ, vừa toan cất quân đi thì có thư của Đông Ngô đưa đến. Khổng Minh liền mở tiệc, hội hết các tướng lại bàn định.

Bỗng đâu, một cơn gió to từ góc tây bắc nổi lên, lay đổ mất một cây thông cổ thụ ở giữa sân. Khổng Minh bấm một quẻ độn rồi nói:

- Trận gió này báo điềm mất một đại tướng.

Các tướng chưa tin. Đang uống rượu, chợt có tin báo hai con quan trấn nam tướng quân Triệu Vân là Triệu Thống và Triệu Quảng lại ra mắt thừa tướng.

Khổng Minh giật mình quẳng chén rượu xuống đất mà rằng:

- Tửû Long hỏng mất rồi!

Hai con Tử Long vào lạy xuống đất khóc, thưa rằng:

- Cha tôi canh ba đêm qua bệnh nặng qua đời rồi.

Khổng Minh giẫm chân xuống đất khóc, mà than rằng:

- Tử Long mất đi, nhà nước tổn mất một cột cái, ta thì gẫy một cánh tay rồi, trời hỡi trời!

Các tướng đều cảm thương, ứa nước mắt.

Khổng Minh sai hai con Triệu Tử Long vào Thành Đô chầu vua và báo tang.

Hậu chủ nghe tin Triệu Vân mất, khóc ầm lên rằng:

- Trẫm khi xưa còn nhỏ, không có Tử Long thì chết ở trong đám loạn quân đã lâu rồi!

Liền giáng chiếu xuống truy tặng Triệu Vân làm đại tướng quân, Thuận Bình hầu sai rước linh cữu an táng tại mé đông núi Cẩm Bình ở Thành Đô, lập ra miếu đường, bốn mùa cúng tế.

Có thơ rằng:

Thường Sơn một hổ tướng,
Trí dũng sánh Quan, Trương,
Công thành sông Hán Thủy,
Tiếng nổi trận Đương Dương
Đội phen phò ấu chúa,
Một bụng báo tiên vương.
Sử sách ghi trung liệt,
Nghìn thu tỏa khói hương.

Hậu chủ nhớ công Triệu Vân, phong Triệu Quảng làm nha môn tướng, cho ở nhà giữ phần mộ. Hai người lạy từ trở về.

Chợt có cận thần tâu rằng:

- Gia Cát thừa tướng phân phát quân mã đâu đấy, nay mai sắp cất quân sang đánh Ngụy.

Hậu chủ hỏi quần thần có nên đánh Ngụy không, nhiều người nói không nên. Hậu chủ hồ nghi chưa quyết. Chợt có Dương Nghi cầm dao biểu của Khổng Minh đến dâng. Hậu chủ cho vào, Nghi dâng biểu rằng:

Tiên đế lo cho nhà Thục Hán không thắng được thì nghiệp vương chưa yên nên ủy thác cho thần lo diệt giặc. Nhớ lời Tiên đế lượng tài mình, thần đánh giặc là lấy yếu đánh mạnh. Nếu không đánh giặc thì nghiệp vương sẽ mất. Chỉ ngồi mà đợi mất ai sẽ cùng nhau ra đánh giặc? Đó là cớ mà tiên đế ủy thác cho thần mà không nghi ngại. Từ khi lĩnh mệnh ngày quên ăn, đem quên ngủ thì chỉ nghĩ đến việc Bắc chinh, trước đưa quân lên phía nam cho đến tháng năm đã qua sông Lư, đi vào đất cỏ mấy ngày mà nên công, thần không tiếc gì đến thân vậy. Vì nghiệp vương chưa lập được ở Thục nầy phải xông pha nguy hiểm để khỏi phụ lòng tiên đế. Nhiều người bàn kế mãi mà chưa thành. Nay giặc vừa thua ở phía Tây; lại rối loạn ở phía đông phép dùng binh là phải thừa cơ dịch mỏi mệt mà đánh tới. Xin tâu trình hết mọi nhẽ.

Xưa tiên đế sáng tựa mặt trời mặt trăng, mưu thần uyên bác thế mà phải vượt mọi sự hiểm yếu để dựng nghiệp, nguy rồi mới yên. Nay bệ chưa sánh tài Cao Đế, mưu thần không bằng Lương, Bình mà lại muốn lấy mẹo lớn thắng thù, ngồi trên cao mà yên định thiên hạ, đó là điều thứ nhất thần không hiểu nổi.

Lưu Biểu, Vương Lãng mỗi người chiếm cứ một châu quận, bàn mưu tính kế xúc phạm đến các bậc thánh nhân, mọi người đem lòng nghi ngờ, trong đầu bực bội, nay không đánh giặc mai cũng chẳng cất quân, khiến cho Tôn Quyền ngày càng thêm mạnh sẽ chiếm Giang Đông, đó là điều thứ hai thần không hiểu nổi.

Tào Tháo khôn ngoan lắm kế, hơn hẳn nhiều người, phép dùng binh thì giống Tôn Ngô mà vẫn bị khốn ở Nam Dương, bị hiểm ở Ô Sào, nguy ở Kỳ Liên, bị bức ở Lê Dương, mấy lần thua ở Bá Sơn, suýt chết ở Đông Quan, sau mới tạm định một thời vậy. Huống thần tài mọn, bệ hạ lại không muốn thần trải nguy nan mà định được thiên hạ. Đó là điều thứ ba thần không hiểu nổi.

Tào Tháo năm lần đánh Xương Bá không được, bốn lần vượt Sào Hồ không thành, dùng Lý Phục mà Lý Phục nên công, dùng Hạ Hầu mà Hạ Hầu bại trận. Tiên đế thường khen Tháo là người giỏi vẫn có chỗ kém ấy. Huống thần tự thấy mình kém cỏi lẽ nào lại nắm chắc phần thắng. Đó là điều thứ tư thần không

hiểu nổi.

Từ khi thần tới Hán Trung khoảng trong một năm mà mất Triệu Vân, Dương Quân, Mã Ngọc, Diễm Chi, Đinh Lập, Bạch Thọ, Lưu Cáp, Đặng Đông... Cùng hơn bảy mươi tướng giữ đồn, mất những tướng giỏi như Tôn Du, Thanh Khương, lại mất hơn nghìn tướng tân kỵ võ kỵ, chỉ trong vài chục năm thôi. Đó là quân tướng tinh nhuệ thu thập từ bốn phương chứ không phải một châu một quận, chỉ trong vài năm đã mất hai phần ba vậy. Thế giờ sao có đủ sức phá địch. Đó là điều thứ năm thần không hiểu nổi.

Nay dân cùng quân kiệt mà công việc chưa thành, công việc chưa thành thì phải chạy vay ngược hao tâm tổn trí. Thế mà mà không chịu sớm sớm lo liệu đi, muốn lấy cho được một châu để mưu đánh giặc lâu dài, đó là điều thứ sáu thần không hiểu nổi.

Phần điều khó bàn định nhất chính là việc ấy.

Xưa tiên đế thua ở Sở, bấy giờ Tào Tháo trỏ tay nói rằng thiên hạ đã định. Về sau Tiên đế liên minh với Ngô Việt ở phía Đông, lấy Ba Thục ở phía Tây, cất quân đánh lên phía Bắc do Hạ Hầu Đôn làm tiên phong. Đó là lúc mẹo Tào Tháo bị phá mà sự nghiệp Hán sắp thành. Về sau Đông Ngô trái lời giao hiếu. Quan Vũ thua trận. Tào Phi xưng đế. Phần những việc như thế tuy có thể là nghịch tà. Thần cúc cung tận tụy xin dốc lòng đến chết mới thôi. Đến như thành bại, được mất chẳng phải do cái tài giỏi của thần có thể xoay ngược lại vậy...

Hậu chủ xem xong mừng lắm, sai Khổng Minh cất quân đi.

Khổng Minh vâng lệnh, cất ba chục vạn tinh binh, sai Ngụy Diên tổng đốc tiền bộ tiên phong, đến thẳng cửa đường Trần Thương.

Có mật thám báo về Lạc Dương, Tư Mã Ý tâu với Ngụy chủ, hội cả văn võ lại bàn bạc.

Đại tướng quân Tào Chân tâu rằng:

- Trước kia, tôi giữ Lũng Tây, công ít tội nhiều, xiết bao sợ hãi. Nay tôi xin dẫn đại quân ra bắt Gia Cát Lượng. Tôi mới được một viên đại tướng, sử một đại đao sáu mươi cân, cưỡi ngựa thiên lý, giương nổi cung hai tạ, trong mình thường giắt ba chùy lưu tinh, ném đâu tin đấy, có sức khỏe muôn người không địch nổi. Người ấy ở làng Địch Đạo, xứ Lũng Tây, họ Vương tên Song, tự tà Tử Toàn. Tôi xin cử người ấy làm tiên phong.

Tuấn mừng lắm, mời Vương Song lên điện, thấy Song mình dài chín thước, mắt đen, con ngươi vàng, lưng gấu, mình hổ, Tuấn cười nói:

- Trẫm được đại tướng này, còn lo gì nữa!

Bèn ban cho áo gấm giáp vàng, phong làm hổ oai tướng quân, tiền bộ đại tiên phong, phong Tào Chân làm đô đốc.

Tào Chân lĩnh mệnh, tạ ơn trở ra, dẫn mười lăm vạn quân cùng với Quách Hoài, Trương Cáp chia giữ các cửa ải.

Quân Thục tiến đến Trần Thương, về báo Khổng Minh rằng:

- Cửa đường Trần Thương mới đắp một tòa thành, có đại tướng là Hác Chiêu trấn giữ. Thành cao hào sâu, ngoài thành lại rào chông chà cẩn mật lắm. Ta nên bỏ đường này, đi qua lối hẻm núi Thái Bạch ra Kỳ Sơn, thì tiện hơn.

Khổng Minh nói:

- Ở về mặt chính bắc Trần Thương là Nhai Đình. Có thành ấy, thì mới tiến binh được.

Bèn sai Ngụy Diên dẫn binh đến dưới thành, vây bốn mặt mà đánh. Diên đánh luôn mấy hôm, không sao chuyển được, vội nói với Khổng Minh. Khổng Minh nổi giận, toan chém Ngụy Diên. Cận Tường tiến lên thưa rằng:

- Tôi bất tài, theo thừa tướng đã lâu, chưa lập được chút công nào. Nay xin ra thành Trần Thương dụ cho Hác Chiêu lại hàng, không cần phải dùng đến một mảnh cung, một mũi tên. Các tướng nhìn xem ai, đó là Cận Tường.

Khổng Minh hỏi:

- Ngươi có cách gì dụ được hắn?

Tường thưa:

- Hác Chiêu với tôi, cùng là người Lũng Tây, thuở nhỏ chơi với nhau thân lắm. Tôi đến đó, đem đường lợi hại nói rõ cho hắn biết, tất nhiên hắn phải hàng.

Khổng Minh cho Cận Tường đi dụ. Cận Tường tế ngựa đến dưới thành, gọi rằng:

- Hác Bá Đạo cố nhân, có Cận Tường lại chơi đây!

Quân trên thành báo với Hác Chiêu. Chiêu sai mở cửa cho vào, rồi hỏi rằng:

- Cố nhân đến đây có việc gì?

Tường nói:

- Tôi ở Tây Thục, làm chức tham tán quân cơ dưới trướng Khổng Minh được đãi ngang hạnh khách quý. Khổng Minh sai tôi đến ra mắt ông, có lời nói để ông xét.

Chiêu sầm mặt, nói:

- Gia Cát Lượng là thù địch với nước ta. Ta thờ Ngụy, ngươi thờ Thục, mỗi người một chủ. Ngày xưa là anh em, nhưng bây giờ là thù địch, ngươi tất phải nói lắm, xin mời đi ngay cho.

Cận Tường toan giải bày lợi hại thì Hác Chiêu đã trèo lên địch lâu rồi, quân Ngụy giục giã Cận Tường lên ngựa, đuổi ra ngoài thành. Tường ngoảnh cổ lại, trông thấy Hác Chiêu đứng dựa trên bao lơn, bèn kìm ngựa trở roi bảo rằng:

- Bá Đạo hiền đệ, sao lại bạc tình lắm thế?

Chiêu nói:

- Phép tắc nước Ngụy, anh cũng biết đấy. Ta chịu ơn nước Ngụy, chỉ biết một chết là cùng. Anh chẳng phải nói làm gì cho lắm! Nên về ngay bảo Gia Cát Lượng đến đây mà đánh thành, ta có sợ gì đâu!

Tường về nói với Khổng Minh rằng:

- Hác Chiêu không để cho tôi phân giải, đã gạt phắt đi trước.

Khổng Minh nói:

- Ngươi thử đi dụ lần nữa xem sao.

Tường lại đến dưới thành mời Hác Chiêu ra gặp mặt. Chiêu lên địch lâu. Tường cưỡi ngựa đứng ngoài thành gọi to lên rằng:

- Bá Đạo hiền đệ, hãy nghe ta một chút. Ngươi giữ một thành nhỏ này, địch sao nổi vài mươi vạn quân, không sớm liệu đi, về sau hối sao cho kịp? Vã lại không thuận với Đại Hán mà đi theo giặc Ngụy, sao không biết lẽ trời mà phân biệt trong đục thế ư?

Hác Chiêu nổi giận, giương cung đặt lên, trỏ vào Cận Tường mà rằng:

- Ta đã nói trước như thế rồi, ngươi không phải nói lôi thôi nữa, hãy đi cho mau, kẻo ta bắn chết uổng mạng bây giờ!

Cận Tường về thuật lại hết chuyện với Khổng Minh. Khổng Minh nổi giận, nói:

- Quân sất phu láo quá, khinh ta không phá nổi thành hay sao?

Lập tức gọi thổ dân ra hỏi rằng:

- Trong thành Trần Thương này ước chừng có bao nhiêu quân mã?

Người thưa rằng:

- Ước chừng ba mươi nghìn người.

Khổng Minh cười nói:

- Tưởng bao nhiêu! Thứ một cái thành nhỏ này, cự sao nổi ta? Không được để quân cứu của nó đến kịp, ta nên hỏa tốc đánh ngay đi!

Bèn sai quân sĩ dựng lên hàng trăm cái thang mây, mỗi cái thang vài ba người trèo lên, xung quanh dùng ván che đỡ. Quân sĩ cùng mang thang nhỏ chạc mềm, hễ nghe tiếng trống báo là kéo ùa lên mặt thành. Hác Chiêu ở trên địch lâu, thấy quân Khổng Minh bắc thang bốn mặt, lập tức sai ba nghìn quân cầm sẵn tên lửa, dàn ra bốn bên, đợi thang bắc vào gần thành thì nhất tề bắn tên lửa xuống. Khổng Minh nổi hiệu trống, cho quân reo kéo lên mặt thành, không ngờ bị tên lửa bắn ra, cháy sạch cả thang, quân sĩ bị chết bỏng, tên đạn trên thành lại bắn xuống như mưa, quân Thục phải lui cả.

Khổng Minh càng tức giận, nói:

- Mày đốt thang mây của tao, tao dùng phép xung xa, xem mày làm thế nào?

Liền suốt đêm sai quân sắp sửa xung xa. Sáng ngày, sai đánh trống hò reo, bốn mặt trèo lên xe mà truyền vào thành. Hác Chiêu vội vàng sai quân vận đá đến, rồi đục lỗ thủng luồn dây sắn buộc vào, quăng xuống đập xe. Xe vỡ tan tành, quân Thục không sao vào được.

Khổng Minh sai quân đổ đất lấp hào, rồi sai Liêu Hóa dẫn ba nghìn quân mang thuổng cuốc, ban đêm đào

hầm dưới đất, trong thành để chặn lại. Hai bên đêm ngày đánh nhau, hơn hai chục ngày, quân Thục không làm thế nào phá được thành.

Khổng Minh trong bụng buồn rầu. Chợt có tin báo cứu của Ngụy đã đến, đại tướng là Vương Song.

Khổng Minh hỏi:

- Có ai dám ra địch Vương Song chăng?

Ngụy Diên xin đi.

- Ngươi là tiên phong đại tướng, chưa nên đi vội.

Có ai dám đi nữa không?

Tỳ tướng Tạ Hùng xin đi. Khổng Minh cấp cho ba nghìn quân.

Khổng Minh hỏi:

- Có ai dám đi nữa không?

Tỳ tướng Cung Khởi dạ xin đi. Khổng Minh cũng cấp cho ba nghìn quân.

Khổng Minh sợ Hác Chiêu ở trong thành kéo quân xông ra, mới rút quân lui về hai chục dặm hạ trại.

Tạ Hùng dẫn quân đi trước, ùa gặp Vương Song đánh nhau chưa được ba hiệp, bị Song chém chết. Quân Thục thua chạy Song đuổi theo. Cung Khởi tiếp vào đánh, mới được vài hiệp, lại bị chém nốt. Quân thua về báo với Khổng Minh. Khổng Minh giật mình kíp sai Liêu Hóa, Vương Bình, Trương Ngực ba người ra cự chiến. Ba người dàn trận, Vương Song ra giao phong với Trương Ngực, được vài hiệp chưa phân thắng phụ, Song giả thua chạy, Ngực sấn vào đuổi. Vương Bình biết Trương Ngực bị lừa, gọi to lên rằng:

- Đừng đuổi theo nữa?

Trương Ngực vội vàng quay ngựa về, thì đã bị Vương Song quăng một chùy lưu tinh đến, tin vào sau lưng. Ngực nằm rạp xuống yên ngựa mà chạy. Vương Song đuổi theo. Vương Bình, Liêu Hóa đổ ra chặn lại, cứu được Trương Ngực, Vương Song thúc quân đánh rát một trận, quân Thục tổn hại rất nhiều.

Trương Ngực về đến trại, thổ ra vài đấu huyết. Ngực nói với Khổng Minh rằng:

- Vương Song khỏe lắm, không sao địch nổi, nay đã dẫn hai vạn quân cắm trại ở ngoại thành Trần Thương, bốn mặt gỗ nhọn rào kín, lại đắp hai lần thành lũy, xẻ rãnh đào hào, giữ gìn cẩn mật lắm.

Khổng Minh thấy thiệt mất hai tướng mà Trương Ngực thì bị thương, mới gọi Khương Duy lại hỏi rằng:

- Cửa đường Trần Thương không đi lọt được, ngươi có mẹo gì không?

Duy thưa rằng:

- Ở Trần Thương này, thành trì kiên cố, Hác Chiêu phòng giữ cẩn mật lại có Vương Song giúp sức thêm, khó lòng lấy được. Không bằng sai một đại tướng, dựa núi men sông, cắm trại mà giữ cho vững, lại sai tướng giỏi giữ đường hiểm yếu, để phòng mặt Nhai Đình. Thừa tướng thì dẫn đại quân ra thẳng Kỳ Sơn, tôi xin dùng một mẹo này, chắc bắt được Tào Chân.

Khổng Minh nghe lời, sai Vương Bình, Lý Khôi dẫn hai toán quân giữ đường nhỏ Nhai Đình, sai Ngụy Diên giữ cửa Trần Thương, lại sai Mã Đại làm tiên phong, Quan Hưng, Trương Bào làm tiền hậu cứu ứng, đi lẻn đường nhỏ kéo ra Kỳ Sơn.

Tào Chân nghĩ lần trước bị Tư Mã Ý cướp mất công lao. Chuyến này Chân định hưởng công một mình, bèn sai Quách Hoài, Tôn Lễ chia ra giữ các mặt đông tây. Nghe tin ở Trần Thương cáp cấp, Chân đã sai Vương Song đi cứu rồi. Về sau lại biết Vương Song chém được tướng Thục, Chân mừng lắm, bèn sai đại tướng Phí Diệu quyền nhiếp tiền bộ tổng đốc tướng sĩ, chia nhau ra giữ các cửa ải.

Một hôm, quân tuần tiễu bắt được một tên do thám đưa đến. Chân sai Diệu vào hỏi. Tên ấy quỳ dưới trướng bẩm rằng:

- Tôi không phải là người do thám, có việc cơ mật lại bẩm với đô đốc đây thôi, lỡ bị quân tuần phòng bắt được. Xin đô đốc hãy cho tả hữu lui ra ngoài, tôi xin thưa chuyện.

Tào Chân sai cởi trói cho y, rồi đuổi tả hữu ra, hỏi rằng:

- Mày có việc cơ mật gì?

Tên ấy bẩm:

- Tôi là người tâm phúc của Khương Bá Ước, bản quan tôi sai đem mật thư đến đây dâng đô đốc.

Chân hỏi:

- Thư đâu?

Tên ấy thò vào túi lấy thư trình lên. Chân mở ra xem, thư rằng:

"Tôi tướng Khương Duy trăm lạy, xin trình dưới cờ đại đô đốc được hay. Duy nghĩ rằng: Nhà Duy đời đời ăn lộc nhà Ngụy, không đáng được giữ ngoài biên thành, đội ơn dày ấy, biết bao giờ đền báo cho xiết! Trước kia lỡ mắc phải mẹo Gia Cát Lượng, hãm vào chốn non cùng núi thẳm, nghĩ đến nước cũ bao giờ cho quên! Nay quân Thục ra đây, Gia Cát Lượng tin cậy Duy lắm. Đô đốc mang đại quân đến, nếu gặp giặc thì nên giả thua lui về. Duy ở mặt sau nổi lửa làm hiệu, trước hết đốt lương thảo của Thục rồi đô đốc sẽ dẫn đại quân ập mà đánh, chắc bắt sống được Gia Cát Lượng, Duy không phải là giám lập công cán gì đâu, thực chỉ muốn cái tội trước mà thôi. Nếu đô đốc soi xét đến, xin trả lời cho biết!".

Tào Chân xem xong, mừng nói rằng:

- Trời cho ta thành công chuyến này!

Liền trọng thưởng cho người mang thư, sai về nói lại với Khương Duy, y hẹn hội hợp. Rồi gọi Phí Diệu đến bàn bạc rằng:

- Nay Khương Duy mật sai người đến dâng hàng thư, bày cho ta những kế như trong thư này, ngươi nghĩ thế nào?

Diệu nói:

- Gia Cát Lượng lắm mưu, Khương Duy nhiều trí, hoặc giả Gia Cát Lượng sai hắn làm ra kế ấy, trong có mưu lừa dối gì chăng?

Chân nói:

- Hắn nguyên là người Nguỵ, bất đắc dĩ phải hàng Thục, còn ngờ vực gì nữa!

Diệu nói:

- Đô đốc chớ nên đi vội, hãy giữ kỹ lấy trại nhà. Tôi xin dẫn một toán quân tiếp ứng cho Khương Duy. Nếu thành công, xin nhường cả về đô đốc, nhược bằng có mưu gian gì, tôi xin chịu một mình.

Chân mừng lắm, sai Phí Diệu dẫn năm vạn binh, kéo ra hang Tà Cốc. Diệu đi hai ngày, đóng quân lại, sai người đi dò thám xem sao. Thám tử về báo có quân Thục kéo đến. Diệu vội tiến binh lên. Chưa kịp đánh nhau thì quân Thục đã lui rồi. Diệu dẫn quân đuổi theo. Quân Thục lại quay đến. Quân Nguỵ sắp dàn trận đánh, quân Thục lại lui. Cứ thế lại nhai mãi đến ngày hôm sau. Quân Nguỵ một đêm một ngày không dám nghỉ chút nào, chỉ sợ quân Thục bất ngờ xông đến. Bấy giờ trời đã gần tối, quân Nguỵ sắp sửa thổi cơm ăn. Bỗng đâu bốn mặt tiếng reo ầm ầm, còi trống ngang tai, quân Thục kéo đến đầy ngàn man dã. Khổng Minh ngồi chĩnh chện trên xe, cho tướng Nguỵ ra nói chuyện.

Phí Diệu trông thấy Khổng Minh, trong bụng đã mừng, dặn tả hữu rằng:

Nếu bằng quân Thục ập đến, thì quân ta hãy lui về, khi nào thấy có lửa bốc lên mé sau núi, sẽ lại thúc vào tiếp ứng?

Nói đoạn, tế ngựa ra trận, gọi to lên rằng:

Tướng đã bị thua lần trước kia, nay sao dám đến đây?

Khổng Minh nói:

- Ngươi bảo Tào Chân ra đây nói chuyện.

Diệu nói:

- Tào đô đốc là cành vàng lá ngọc, lại thèm nói chuyện với ngươi à!

Khổng Minh nổi giận, cầm quạt lông vẫy một cái, tả có Mã Đại, hữu có Trương Ngực, hai bên xông ra. Quân Nguỵ lui về. Đi được ba chục dặm, trông thấy mé sau lưng quân Thục có ngọn lửa cháy, và nghe tiếng reo ầm ầm. Diệu tưởng là hiệu lửa của Khương Duy, mới quay quân đánh quật lại. Quân Thục thấy quân Nguỵ kéo đến. Khi gần đến chỗ lửa sáng, thì có Quan Hưng, Trương Bào từ ở trong đường núi kéo quân đánh ra, trên núi tên đạn ném xuống rào rào. Phí Diệu biết là mắc mẹo, vội vàng rút quân về. Quan Hưng dẫn quân đuổi theo, quân Nguỵ giày xéo lẫn nhau, xa xuống khe chết hại rất nhiều. Diệu chạy thoát được. Diệu đang chạy, lại gặp phải Khương Duy đánh chặn ngang đường.

Diệu mắng rằng:

- Quân phản tặc vô tính kia, tao chẳng may lỡ mắc phải gian kế của mày.

Duy cười nói:

- Tao muốn bắt Tào Chân, lầm tóm phải mày đấy thôi, xuống ngựa mà chịu trói đi cho mau!

Diệu quất ngựa tháo đường chạy rẽ vào trong hang núi. Bỗng lại thấy cửa hang lửa sáng rực, mà sau lưng

thì quân đuổi theo đã sắp đến. Diệu biết thân không thoát nào, liền rút gươm tự vẫn. Còn quân sĩ xin hàng cả. Khổng Minh luôn đêm hôm ấy, đem quân lại Kỳ Sơn hạ trại, thu thập quân mã, trọng thưởng cho Khương Duy.

Duy nói:

- Tôi tiếc không giết được Tào Chân.

Khổng Minh cũng nói:

- Tiếc thay! Dùng mẹo to mà chỉ thành công được nhỏ.

Tào Chân nghe tin chết mất Phí Diệu phàn nàn không biết ngần nào, bèn bàn nhau với Quách Hoài, tìm kế phá giặc. Tôn Lễ, Tân Tỷ dâng biểu tâu với Ngụy chủ, rằng quân Thục lại ra Kỳ Sơn. Tào Chân hao binh tổn tướng. Tào Tuấn cả kinh, mời Tư Mã Ý vào hỏi kế.

Ý tâu rằng:

- Tôi đã có mẹo phá được Gia Cát Lượng. Không cần phải dùng đến quân Ngụy khoe khoang tài cán gì, mà quân Thục tự nhiên phải chạy.

Ấy là:

Đành nhẽ Tử Đan không mẹo giỏi,
Còn nhờ Trọng Đạt có mưu hay.

Chưa biết mưu mẹo ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI 98
Đuổi quân Hán, Vương Song mắc mưu;
Úp Trần Thương, Võ Hầu thắng trận.

Tư Mã Ý tâu với Ngụy chủ rằng:

- Tôi thường nói với bệ hạ là Gia Cát Lượng tất đi đường Trần Thương, cho nên sai Hác Chiêu giữ ở đó, nay quả nhiên như thế thực. Bởi vì đi lối ấy thì mang lương tiện lắm. Nay đã có Hắuc Chiêu, Vương Song giữ gìn, giặc không đi qua được lối ấy. Còn các đường nhỏ khác, vận tải khó nhọc. Tôi đồ rằng quân lương của quân Thục phen này chỉ còn đủ một tháng, nên chúng cần phải đánh ngay. Quân ta chỉ nên giữ vững chớ đánh. Xin bệ hạ giáng chiếu cho Tào Chân, sai y giữ vững các nơi quan ải, không ra đánh vội. Chỉ một tháng, quân Thục phải chạy, bấy giờ sẽ thừa thế đuổi đánh, có thể bắt được Gia Cát Lượng.

Tuấn mừng nói:

- Ngươi đã có tài biết trước thế, sao không mang quân ra mà đánh có được không?

Ý nói:

- Tôi không phải dám tiếc mình đâu, chỉ là muốn lưu quân này lại để phòng mặt Đông Ngô đấy thôi. Tôn Quyền nay mai tất tiến xong tôn hiệu. Nếu hắn xưng tôn hiệu, sợ bệ hạ hỏi tội, tất mang quân vào cướp nước ta trước. Cho nên tôi định lưu quân này lại dễ đề phòng.

Đang nói bỗng có một cận thần tâu rằng:

- Tào đô đốc xin tâu báo quân tình.

Ý nói:

- Bệ hạ nên sai người ra dặn bảo Tào Chân nếu có đuổi theo quân Thục, phải xem hư thực thế nào đã, không nên vào nơi trọng địa, mà mắc mẹo Gia Cát Lượng đấy!

Tào Tuấn lập tức sai thái thường khanh Hàn Kỳ cầm cờ tiết ra bảo Tào Chân chớ nên đánh vội, phải giữ quân cẩn mật đợi Thục lui quân mới xông ra đánh. Tư Mã Ý tiễn Hàn Kỳ ra ngoài thành, dặn rằng:

- Ta lấy công này nhường cho Tử Đan. Ông có ra đó chớ nên nói ta bày ra mẹo ấy, chỉ là thiên tử giáng chiếu sai giữ gìn cẩn thận, mà có sai người đi đuổi giặc thì phải suy nghĩ cho chín chắn chớ dùng người nông nổi nóng tính mà lỡ việc.

Hàn Kỳ từ biệt ra đi.

Tào Chân đang ngồi bàn việc trong tướng, chợt có Hàn Kỳ mang chiếu đến. Chân ra ngoài thành nghênh tiếp, nhận lời chỉ dụ, rồi lui vào bàn nhau với Quách Hoài. Tôn Lễ nhận lời.

Quách Hoài nói:

- Đây hẳn là kế của Tư Mã Trọng Đạt!

Tôn Lễ hỏi:

- Mẹo ấy ra làm sao?

Hoài nói:

- Người ấy thật là biết cách của Gia Cát Lượng dùng binh. Mai sau, chống chọi quân Thục, tất là Trọng Đạt thôi.

Chân hỏi:

- Nếu quân Thục không rút quân về thì làm thế nào?

Hoài nói:

- Nên mật sai người ra bảo Vương Song dẫn binh tuần tiểu các đường nhỏ, cho quân Thục không dám vận lương đến. Khi nào cạn lương, quân Thục tất phải chạy, bấy giờ sẽ đuổi đánh, chắc là được to.

Tôn Lễ nói:

- Tôi xin đi ra Kỳ Sơn, giả đò tải xe lương, trên xe chứa củi khô cỏ gianh, bỏ sẵn lưu hoàng diêm tiêu vào trong, rồi cho người nói phao lên rằng lương ở Lũng Tây vận đến. Quân Thục đang thiếu lương, thấy vậy tất ra cướp giật. Ta sẽ phóng hỏa đốt xe, lại có phục binh đánh tiếp ứng vòng ngoài, chắc là thắng được.

Chân mừng nói:

- Kế ấy hay lắm!

Lập tức sai Tôn Lễ dẫn binh đi, y kế mà làm. Một lát sai Vương Song tuần phòng các đường nhỏ cho nghiêm ngặt. Quách Hoài thì dẫn quân ra trông nom mặt Cơ Cốc, Nhai Đình chia giữ các nơi hiểm yếu. Lại sai con Trương Liêu là Trương Hỗ làm tiên phong và sai con Nhạc Tiến là Nhạc Lâm làm phó tiên phong, cùng giữ trại đầu, không cho ra đánh.

Khổng Minh ở trong trại Kỳ Sơn, mỗi ngày sai người ra khiêu chiến. Quân Ngụy giữ vững không ra. Khổng Minh bàn với bọn Khương Duy rằng:

- Quân Ngụy giữ mãi không ra thế này, hẳn là biết quân ta ít lương. Nay đường Trần Thương không đi được, còn các đường nhỏ thì tải đi khó nhọc lắm. Ta tính lương thảo quân ta hiện nay không đủ dùng trong một tháng, làm thế nào bây giờ?

Đang trong khi bàn bạc chợt có tin quân Ngụy vận lương ở Lũng Tây về, đi qua mé tây núi Kỳ Sơn này, tướng vận lương tên là Tôn Lễ.

Khổng Minh hỏi rằng:

- Người ấy thế nào?

Có người biết thưa rằng:

- Người ấy trước theo Ngụy chủ, ra săn ở núi Đại Thạch, bỗng dưng có một con hổ dữ, nhảy xổ đến trước xe vua. Hắn nhảy phắt xuống ngựa, rút gươm chém chết ngay con hổ ấy, rồi được phong làm thượng tướng quân. Ấy là một tướng tâm phúc của Tào Chân.

Khổng Minh cười, nói:

- Đó Ngụy tướng tính rằng ta khan lương, cho nên dùng mẹo này đây. Trên xe chắc chứa toàn là củi khô côû và đồ dẫn lửa. Ta thường ngày hay dùng kế hỏa công, nó lại muốn múa rìu qua mắt thợ à? Nếu ta đến cướp lương, nó tất đến cướp trại ta. Nay ta nên dùng mẹo nó mà lừa nó mới được.

Bèn gọi Mã Đại đến dặn rằng:

- Người dẫn ba nghìn quân, đến hẳn chỗ quân Ngụy chứa lương, nhưng không nên vào trại, chỉ cần thuận chiều gió mà phóng hỏa, giữ cho quân nó cướp trại ta.

Lại sai Mã Trung, Trương Ngực mỗi người dẫn năm nghìn quân vây bọc mặt ngoài, để trong ngoài dồn vào mà đánh.

Ba người vâng lệnh dẫn quân ra đi.

Lại gọi Quan Hưng, Trương Bào đến dặn rằng:

- Trại đầu quân Ngụy, tiếp liền con đường ngã tư. Chiều hôm nay có ngọn lửa nổi lên, quân Ngụy tất đến cướp trại ta. Hai người nên phục quân sẵn ở cạnh trại Ngụy, đợi quân nó đi khỏi thì ập vào ngay mà cướp trại.

Lại dặn Ngô Ban, Ngô Ý rằng:

- Hai chúng ngươi mỗi người dẫn một cánh quân phục kích ở ngoài trại, nếu quân Ngụy đến thì chặn đường về mà đánh.

Khổng Minh phân phát đâu đấy, ngồi cao trên núi Kỳ Sơn, đợi xem ra làm sao.

Quân Ngụy biết tin quân Thục muốn đến cướp lương, vội vàng báo với Tôn Lễ. Lễ sai người phi với Tào Chân. Chân lại sai người đến trại đầu dặn bảo Trương Hổ, Nhạc Lâm: Hễ trông tấy mé tây núi có ngọn lửa bốc lên, thì dẫn quân đến cướp trại Thục. Hai người được lệnh, sai quân lên lầu cao chờ xem hiệu lửa.

Nói về Tôn Lễ phục quân ở cạnh núi, đợi quân Thục. Canh hai đêm ấy, Mã Đại dẫn ba nghìn quân, người ngậm tăm, ngựa khóa miệng. Đến thẳng mé tây núi, Đại thấy xe lương trùng điệp đi, dàn ra xung quanh làm trại, trên xe có cắm cờ. Bấy giờ đang nổi gió đông nam, Đại sai quân đứng ở mặt nam trại phóng hỏa. Xe đồ cháy sạch, lửa sáng rực trời. Tôn Lễ vội vàng kéo quân đến. Bỗng thấy trống, tù và rầm rĩ, rồi Trương Ngực, Mã Trung dẫn quân đổ ra vây bọc quân Ngụy vào giữa trận, Tôn Lễ kinh hoàng. Lại nghe thấy tiếng reo nổi lên, Mã Đại dẫn quân từ chỗ lửa sáng đánh lại. Quân Ngụy bối rối. Gió càng to, lửa cháy càng mạnh, quân Ngụy người ngựa tan tác, chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Tôn Lễ xông pha khói lửa, dẫn ít thương binh chạy thoát.

Trương Hổ ở trong trại, trông thấy ngọn lửa, mở tung cửa, cùng với Nhạc Lâm kéo đếùn cướp trại Thục. Đến nơi không thấy một người nào, vội thu quân vềà thì Ngô Ban, Ngô Ý đổ ra chặn mất đường. Hai tướng thoát khỏi vòng vây, về đến trại nhà, thì trên thành tên bắn xuống như mưa, té ra trại đã bị Quan Hưng, Trương Bào cướp mất tự bao giờ.

Quân Ngụy chạy cả về trại Tào Chân. Vừa vào đến cửa, lại gặp ngay toán bại quân chạy đến, té ra Tôn Lễ. Đôi bên cùng vào ra mắt Tào Chân, kể lại chuyện bị thua. Tào Chân sai giữ vững lấy trại lớn, từ đó không ra đánh nữa.

Quân Thục đại thắng. Khổng Minh mật sai người dặn mẹo cho Ngụy Diên, một mặt sai nhổ trại rút quân về.

Dương Nghi nói:

- Nay đã đại thắng, nên diệt hết nhuệ khí của quân Ngụy, can gì lại thu quân về?

Khổng Minh nói:

- Quân ta không có lương, cốt phải đánh nhanh. Nay quân nó giữ vững không ra, quân ta sẽ khốn mất. Nó tuy tạm thời chịu thua, nhưng Trung Nguyên chắc có quân tiếp viện. Nếu nó đem binh kỵ chặn đường mang lương của ta, bấy giờ ta muốn về cũng khó. Chi bằng nhân lúc nó mới thua, chưa dám dòm ngó đến quân mình, thừa cơ mà về ngay đi. Chỉ còn một mặt Ngụy Diên cự nhau với Vương Song ở đường Trần Thương là khó thoát. Nhưng ta đã giao cho một kế chém Vương Song, để quân Ngụy không dám đuổi nữa. Nay nên cho hậu đội đi trước sau đi.

Đêm hôm ấy, Khổng Minh chỉ để vài người ở lại đánh trống cầm canh còn bao nhiêu binh mã kéo về hết, sáng ra còn trơ trại không.

Tào Chân ngồi trong trại, đang lo buồn vì thua trận, sực có Trương Cáp dẫn quân đến. Cáp nói với Tào Chân rằng:

- Tôi phụng chỉ vua, lại đây chịu lệnh đô đốc sai khiến.

Chân hỏi:

- Khi ngươi đi có đến từ Trọng Đạt không?

Cáp nói:

- Trọng Đạt có dặn rằng: Nếu quân ta thắng, thì quân Thục chưa dám đi vội, nếu quân ta thua, thì quân Thục tất nhiên rút về ngay. Nay quân ta vừa thua xong đô đốc đã cho người đi dò xem tin tức quân Thục ra làm sao chưa?

Tào Chân bực tức vô ngần.

Ngụy Diên lĩnh mật kế của Khổng Minh, canh hai đêm hôm ấy thu quân về Hán Trung. Quân mật thám báo tin với Vương Song. Song dẫn binh cố sức đuổi theo. Đi được hơn hai chục dặm, dần dần đuổi kịp quân Thục. Trông thấy cờ hiệu Ngụy Diên đi trước, Song gọi to lên rằng:

- Ngụy Diên đừng chạy nữa!

Quân Thục cứ việc cắm đầu chạy. Song tế ngựa đuổi dấn lên. Bỗng quân Ngụy kêu lên rằng:

- Trại nhà ở ngoài thành bốc cháy, xin tướng quân về ngay kẻo mắc mẹo giặc.

Song vội vàng quay ngựa lại, quả nhiên thấy lửa sáng rực trời liền thu quân trở về. Khi qua một sườn núi, bỗng có một người ở trong bụi cây nhảy xô ra, quát to lên rằng:

- Ngụy Diên ở đây!

Vương Song giật nảy mình chưa kịp đề phòng bị Ngụy Diên chém chết, lăn quay xuống ngựa. Quân Ngụy sợ có mai phục, chạy tản ra các phía. Diên chỉ có ba chục tên thủ hạ, từ từ kéo về Hán Trung.

Người sau có thơ khen rằng:

Khổng Minh kế diệu thắng Tôn Bàng
Rực sáng trời sao chiếu một phương
Tiến thoái dùng binh thần cũng chịu,
Trần Thương đường hẻm chém Vương Song

Nguyên là Ngụy Diên chịu kế của Khổng Minh, chỉ để ba chục tên kỵ binh, phục ở bên cạnh trại Vương Song, đợi hắn kéo quân đi thì phóng hỏa đốt trại rồi phục sẵn một chỗ, đợi hắn trở về bất thình lình xông ra mà chém.

Ngụy Diên chém Vương Song rồi, về Hán Trung ra mắt Khổng Minh, trao trả quân mã. Khổng Minh mở đại yến, hội cả các tướng lại ăn mừng.

Trương Cáp đuổi quân Thục không kịp, trở về trại. Chợt có Hác Chiêu sai người đến báo Vương Song chết trận, Tào Chân nghe tin thương sót không biết ngần nào, lo lắng thành bệnh, rút về Lạc Dương. Sai Quách Hoài, Tôn Lễ, Trương Cáp giữ các đạo Trường An.

Nói về Ngô chủ Tôn Quyền, một hôm đang buổi chầu, có người về báo Thục thừa tướng đem quân đánh Ngụy hai lần, bên Ngụy hao binh tổn tướng rất nhiều. Các quan được tin ấy, cùng khuyên Ngô vương cất quân sang đánh Trung Nguyên.

Quyền ngần ngại chưa quyết.

Trương Chiêu tâu rằng:

- Gần đây trên núi Đông sơn ở Võ Xương có phượng hoàng ra, dưới sông đại giang, rồng vàng nhiều lần xuất hiện. Chúa công đức sánh với Đường Ngu, công tầng Văn Võ, nên ngôi Hoàng Đế, rồi sẽ cất quân.

Các quan cùng nói:

- Lời Tử Bố chí phải!

Quần thần bèn kén ngày bính dần, tháng tư, mùa hạ, đắp đàn ở mé nam quận Võ Xương, mời Tôn Quyền lên đàn, lên ngôi Hoàng Đế, cải niên hiệu Hoàng Đế thứ tám, đặt tên Thụy cha là Tôn Kiên làm võ liệt Hoàng Đế, mẹ là Ngô thị làm Võ liệt Hoàng hậu, anh là Tôn Sách làm Trương Sa hoàng vương, lập con là Tôn Đăng làm hoàng thái tử, sai con cả Gia Cát Cẩn là Gia Cát Khác làm thái tử tả phụ, con thứ Trương Chiêu là Trương Hưu làm thái tử hữu bật.

Gia Cát Khác, tự là Nguyên Tốn, mình dài bảy thước, rất thông minh, ứng đối cực giỏi. Tôn Quyền yêu lắm. Khi mới lên sáu tuổi, nhân có tiệc yến, Khác theo cha vào dự tiệc. Quyền thấy Gia Cát Cẩn mặt dài, bèn sai người dắt một con lừa đến, lấy bút phấn viết vào mặt lừa rằng: "Gia Cát Tử Du". Mọi người thấy vậy cười ầm cả lên. Khác vội vàng lấy bút viết thêm hai chữ nữa xuống dưới, thành ra sáu chữ: "Gia Cát Tử Du chi lư. Cả đám ngồi ai cũng ngạc nhiên, phục tài Khác lắm.

Quyền càng mừng thưởng ngay cho Khác con lừa ấy.

Một bữa, Quyền hội các quan lại ăn yến, sai Khác bưng chén mời rượu các quan. Mời đến Trương Chiêu, Chiêu không uống, bảo làm thế không phải là phép dưỡng lão. Quyền bảo Khác rằng.

- Mày có mời thế nào cho Tử Bố uống được không?

Khác vâng lời, nói với Trương Chiêu rằng:

- Ngày xưa ông Khương thượng phụ, tuổi đã chín mươi, còn cầm cờ mao, cắp lưỡi việt đi đánh giặc, chưa cho là già. Nay tiên sinh khi lâm chuyện thì lui lại sau, lúc uống rượu thì ngồi lên trước, sao còn trách rằng không hợp phép dưỡng lão?

Trương Chiêu cứng lưỡi, không đối đáp lại được, phải gượng uống cạn chén rượu ấy.

Bởi thế, Tôn Quyền yêu mến, mới cho vào giúp thái tử. Trương Chiêu ngồi ở trên hàng tam công, cho nên con cũng được làm thái tử hữu bật.

Tôn Quyền cất Cố Ung lên làm thừa tướng, Lục Tốn làm thượng tướng quân, sai giúp thái tử giữ Võ Xương.

Quyền trở về Kiến Nghiệp, hội quân thần bàn kế đánh Ngụy.

Trương Chiêu tâu rằng:

- Bệ hạ mới lên ngôi báu, chưa nên động binh, hãy sửa việc văn mà xếp việc võ lại, mở thêm nhà học, để yên bụng dân, sai sứ vào Xuyên, thông hiếu với Thục, dần dần sẽ toan việc khác.

Quyền nghe lời, sai sứ vào Xuyên thông hiếu. Sứ giả ra mắt hậu chủ, tâu việc Tôn Quyền lên ngôi. Hậu chủ bàn với quần thần. Ai nấy đều chi Tôn Quyền là chiếm ngôi xưng đế, nên tuyệt tình hòa hiếu đi thôi.

Tưởng Uyển nói:

- Việc này nên cho hỏi thừa tướng, xem xử trí ra sao.

Hậu chủ sai người đến Hán Trung hỏi Khổng Minh.

Khổng Minh nói:

- Nên sai người đem lễ vật sang mừng vua Ngô, và xin sai Lục Tốn cất sang đánh Ngụy. Ngụy tất sai Tư Mã Ý ra cự. Nếu Tư Mã Ý chống nhau với Đông Ngô, ta thừa cơ lại ra Kỳ Sơn lần nữa, thì Trường An có thể đồ được.

Hậu chủ nghe lời, sai thái úy Trần Chấn đem ngựa tốt, đai ngọc, vàng, hạt châu, bảo bối sang mừng Đông Ngô. Trần Chấn ra mắt Tôn Quyền, dâng trình quốc thư. Quyền mừng rỡ, mở tiệc khoản đãi, rồi cho về Thục.

Tôn Quyền triệu Lục Tốn vào, thuật chuyện Thục hẹn cất quân sang đánh Ngụy.

Tốn nói:

- Đấy là Gia Cát Lượng sợ Tư Mã Ý, cho nên bày ra mẹo ấy. Ta đã đồng tình, thì cũng phải nghe thôi. Nay hãy nên làm giả ra dáng cất quân, để tiếp ứng cho Tây Thục, nhưng không tiến binh vội, đợi khi nào Khổng Minh đánh Ngụy thật gấp, ta sẽ thừa cơ vào lấy Trung Nguyên là hơn.

Tôn Quyền nghe lời, truyền lệnh sai các xứ Kinh Tương rèn tập quân mã sẵn sàng, chọn ngày cất quân đi.

Trần Chấn về Hán Trung, báo tin với Khổng Minh. Khổng Minh còn lo đường Trần Thương khó tiến, bèn sai người đi thám xem làm sao. Người đi thám về báo rằng: Hác Chiêu giữ thành Trần Thương hiện đang bị bệnh nặng. Khổng Minh mừng, nói:

- Việc ta chắc xong!

Liền gọi Ngụy Diên, Khương Duy đến dặn rằng:

- Hai chúng ngươi, mỗi người lĩnh năm nghìn quân, phải đi cho kịp đến Trần Thương hễ trông thấy có ngọn lửa cháy thì ra sức mà đánh thành.

Hai người không hiểu ý, hỏi rằng:

- Đến hôm nào nên cất quân đi?

Khổng Minh nói:

- Hạn cho các ngươi ba ngày thì phải thu xếp xong, không cần vào từ ta, cứ việc lên đường!

Hai người vâng mệnh trở ra.

Lại gọi Quan Hưng, Trương Bào đến, ghé tai dặn nhỏ mấy câu. Hai ngươi lĩnh mật kế đi ngay.

Quách Hoài nghe tin Hác Chiêu bịnh nặng, bàn với Trương Cáp rằng:

- Hác Chiêu bệnh nặng ngươi nên đến thay thế cho hắn mà giữ thành Ta sẽ tả biểu tâu về triều đình, khắc có định đoạt.

Trương Cáp dẫn ba nghìn quân lại thay cho Hác Chiêu. Bấy giờ Chiêu đang mệt lắm; đêm ấy đang nằm rên rỉ trong giường, chợt có tin báo quân Thục đã kéo đến nơi. Chiêu vội vàng sai người lên mặt thành canh giữ, thì đã thấy trên các cửa thành có lửa cháy, quân sĩ xốn xáo. Chiêu kinh khiếp quá mà chết. Quân Thục kéo ùa vào.

Ngụy Diên, Khương Duy dẫn quân đến dưới thành trông lên không thấy một lá cờ nào mà cũng không thấy trống cầm canh. Hai người hồ nghi, không dám đánh thành. Bỗng một tiếng nổ, tinh kỳ bốn mặt dựng đều cả lên một lượt rồi thấy một người gọi to lên rằng:

- Hai chúng ngươi sao đến chậm thế?

Hai tướng trông lên, té ra Khổng Minh, vội vàng xuống ngựa lạy, mà nói rằng:

- Mẹo thừa tướng rất thần kỳ!

Khổng Minh sai mở cửa thành cho vào, rồi bảo rằng:

- Ta nghe tin Hác Chiêu ốm nặng, hẹn các ngươi trong ba ngày cất quân đến lấy thành, đó là cho yên bụng chúng mà thôi. Chính thì ta sai Quan Hưng, Trương Bào giả tiếng điểm quân, ra luôn ngay Hán Trung. Ta cũng náu ở trong đội quân ấy, khuya sớm đi gấp đường đến tắt dưới thành, để cho giặc đốt lửa ở các cửa thành, hò reo giúp oai, khiến quân Ngụy kinh động. Binh không có chủ tướng, nên dễ vỡ, ta thừa cơ lấy thành dễ như chơi. Binh pháp có nói: "Đến bất thình lình, đánh lúc không phòng bị", là thế.

Ngụy Diên, Khương Duy phục là mẹo cao.

Khổng Minh thương Hác Chiêu là người trung, cho vợ con đem linh cữu về Ngụy, để tỏ lòng trung thành của hắn.

Khổng Minh bảo Ngụy Diên, Khương Duy rằng:

- Hai người chớ cởi áo giáp vội, hãy dẫn quân ra cướp lấy thành Tản Quan đã. Quân giữ ải thấy Quân ta đến, tất phải bỏ chạy. Nếu chậm chạp, có quân cứu đến thì khó lòng lấy được nữa.

Hai tướng vâng lệnh, đến Tản Quan, quân giữ ải quả nhiên rút chạy. Hai tướng lên ải, vừa toan cởi áo giáp, thì đã thấy ngoài ải bụi bay mù mịt, quân Ngụy đương kéo tới nơi.

Hai tướng nói với nhau rằng:

- Thừa tướng thực tính kế như thần, không biết đâu mà lường trước được!

Nói đoạn, lên lầu đứng xem, té ra Ngụy tướng Trương Cáp. Hai người mới chia quân ra giữ các mặt. Trương Cáp thấy quân Thục giữ mất đường hẻm rồi bèn rút quân về. Ngụy Diên đuổi đánh một trận, quân Ngụy chết rất nhiều. Trương Cáp dẫn bại quân đi mất.

Ngụy Diên trở về ải, sai người báo tin với Khổng Minh. Khổng Minh bây giờ đã dẫn binh ra Tà Cốc, lấy quận Kiến Oai, quân Thục lục tục tiến đến. Hậu chủ lại sai đại tướng Trần Thức ra giúp, bởi thế Khổng Minh lại dẫn quân ra Kỳ Sơn hạ trại.

Khổng Minh hội các tướng ra bàn rằng:

- Ta hai phen ra Kỳ Sơn, chưa bận nào được lợi. Nay lại đến đây, ta đồ rằng tên Ngụy vẫn y theo chiến trường lần trước, mà chống nhau với ta, giữ vững hai xứ Ung, My. Ta coi hai quận Âm Bình, Võ Đô, tiếp giáp với nước ta, nếu lấy được hai thành ấy, cũng chia bớt được thế lực quân Ngụy. Có ai dám ra đánh lấy hai xứ ấy không?

Khương Duy xin đi, Vương Bình cũng xin đi. Khổng Minh mừng lắm, sai Vương Bình dẫn một vạn quân đánh lấy Võ Đô. Hai người vâng lệnh đi ngay.

Lại nói Trương Cáp, về đến Trường An ra mắt Quách Hoài, Tôn Lễ, trình rằng:

- Nay thằng Trần Thương đã mất, Hác Chiêu đã chết, Tản Quan cũng bị quân Thục cướp mất. Khổng Minh lại ra Kỳ Sơn, chia đường tiến binh.

Quách Hoài giật mình, nói:

- Nếu thế thì Khổng Minh lại lấy hai thành Ung, My của Trường An.

Bèn một mặt để Trương Cáp ở lại giữ Trường An, Tôn Lễ ra giữ Ung Thành còn mình ra giữ My Thành, một mặt dâng biểu về Lạc Dương cấp báo.

Ngụy chủ được tin ấy, sợ hãi lắm. Lại có Mãn Sủng dâng biểu về tâu rằng:

- Tôn Quyền ở Đông Ngô, tiếm xưng đế hiệu, thông hiếu với Thục. Nay Lục Tốn rèn luyện binh mã ở Võ Xương, chỉ nay tất vào cướp nước Trường An.

Tào Tuấn nghe tin hai nơi nguy cấp, lo cuống cả người lại, không biết nghĩ thế nào. Bấy giờ Tào Chân ốm chưa khỏi, lập tức triệu Tư Mã Ý vào bàn bạc.

Ý tâu rằng:

- Cứ ý tôi xem ra, thì Đông Ngô quyết không cất quân.

- Sao ngươi biết?

- Tôi xét Khổng Minh vẫn có ý báo thù trận Hào Đình, không phải là không có ý đánh Ngô, chỉ còn e Trung Nguyên ta thừa cơ đến đánh, cho nên tạm hòa với Ngô đó mà thôi. Lục Tốn cũng biết ý như thế, cho nên giả làm ra dáng cất quân ra ứng phó, nhưng kỳ thực là ngồi đó mà xem kẻ được người thua, chứ không có bụng nào giúp Thục đâu. Bệ hạ chỉ nên giữ mặt Tây Thục, không phải phòng đến Ngô làm gì!

Tuấn nói:

- Ngươi thực là cao kiến lắm!

Bèn phong cho Tư Mã Ý làm đại đô đốc, thống lĩnh tất cả binh mã các đạo Lũng Tây. Và sai cận thần đến lấy ấn của Tào Chân để phong cho Tư Mã Ý.

Ý tâu rằng:

- Tôi xin đi lấy cũng được.

Liền từ vua, đến phủ Tào Chân, hỏi thăm qua loa một vài câu, rồi nói rằng:

- Đông Ngô, Tây Thục hai nơi họp binh vào cướp nước ta. Nay Khổng Minh đã ra Kỳ Sơn, đô đốc biết tin ấy chưa?

Chân giật mình, nói:

- Người nhà thấy tôi bệnh nặng, không nói cho tôi được biết. Vậy nhà nước có việc nguy cấp như thế, sao không cử Trọng Đạt lên làm đô đốc, để ra đánh Thục ngay đi?

Ý nói:

- Tôi tài ngu trí thiển, không xứng được chức ấy.

Chân gọi đầy tớ bảo rằng:

- Đem ấn lại đây để giao cho Trọng Đạt!

Ý nói:

- Đô đốc khoan tâm, tôi xin giúp đỡ đô đốc một tay, nhưng quyết không dám lĩnh ấn.

Chân nhảy choảng dậy, nói:

- Nếu Trọng Đạt không nhận việc này thì Trung Nguyên nguy mất! Ta phải gượng đến ra mắt thiên tử mà bầu cử cho ông mới được.

- Thiên tử cũng đã có ấn mệnh, nhưng tôi không dám nhận đấy thôi.

Chân mừng, nói:

- Trọng Đạt lĩnh chức nhiệm này, tất đuổi được quân Thục.

Ý thấy Tào Chân hai ba lần thực bụng nhường ấn, bấy giờ mới chịu nhận. Rồi vào từ Nguỵ chủ, dẫn quân đến Trường An, chống nhau với Khổng Minh.

Ấy là:

Ấn cũ đã thay quyền tướng mới,
Giặc ngoài chỉ có mặt tây sang.

Chưa biết được thua thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI 99
Gia Cát Lượng cả phá quân Ngụy;
Tư Mã Ý vào cướp Tây Xuyên

Năm Kiến Hưng nhà Thục Hán thứ bảy, tháng tư, mùa hạ, Khổng Minh đóng quân ở Kỳ Sơn, chia làm ba trại, đợi quân Ngụy. Tư Mã Ý dẫn binh đến Trường An, Trương Cáp ra tiếp vào, thuật lại chuyện trước. Ý sai Cáp làm tiên phong, Đái Lăng làm phó tướng, dẫn mười vạn quân đến mé sông Vị Thủy hạ trại. Quách Hoài, Tôn Lễ vào ra mắt Tư Mã Ý. Ý hỏi rằng:

- Các ngươi đã đánh nhau với quân Thục trận nào chưa?

Hai người thưa rằng:

- Chưa đánh trận nào.

Ý nói:

- Quân Thục từ xa đến đây. Lợi về đánh nhanh. Nay họ không đánh, chắc là có mẹo gì đây. Các mặt Lũng Tây, đã có tin tức gì chưa?

Hoài nói:

- Bẩm đã có quân mật thám đi dò, biết được các quận ngày đêm phòng giữ, mười phần cẩn thận, không có việc gì. Chỉ có hai xứ Võ Đô, Âm Bình chưa thấy về báo.

Ý nói:

- Để ta sai người hẹn với Khổng Minh quyết chiến ở đây. Hai chúng ngươi kíp lẻn ra con đường nhỏ, cứu viện hai quân ấy, rồi đánh chẹn mé sau quân Thục, như thế quân giặc tự khắc rối loạn.

Hai người vâng kế, dẫn năm nghìn quân đi đường tắt ra cứu hai quân. Dọc đường Quách Hoài nói chuyện với Tôn Lễ rằng:

- Trọng Đạt sánh với Khổng Minh như thế nào?

Lễ nói:

- Khổng Minh hơn Trọng Đạt nhiều lắm!

Hoài nói:

Khổng Minh tuy giỏi hơn, nhưng một mẹo này cũng tỏ thấy tài của Trọng Đạt hơn người. Nếu quân Thục đang đánh, chúng ta tự mặt sau kéo đến, thì chẳng bối rối lắm ư?

Đang nói chuyện, tiểu mã chạy lại báo rằng:

- Quận Âm Bình đã bị Vương Bình đánh tan, mà quận Võ Đô cũng bị Khương Duy phá mất rồi. Quân Thục đóng ở gần đây.

Lễ nói:

- Quân Thục đã phá được thành trì rồi, làm sao lại còn dàn quân ở ngoài, tất có mưu mẹo gì đây, ta phải

rút quân về cho mau.

Quách Hoài nghe lời, sắp sửa thu quân, bỗng một tiếng pháo hiệu nổ rầm trời, rồi mé sau có một toán quân đổ ra, cờ hiệu Gia Cát Lượng. Khổng Minh ngồi chễnh chện trên xe, Quan Hưng, Trương Bào đi kèm tả hữu.

Tôn, Quách hai người trông thấy thất kinh.

Khổng Minh cười, bảo rằng:

- Quách Hoài, Tôn Lễ đừng chạy nữa, mẹo của Tư Mã Ý làm thế nào lừa được ta? Ý mỗi ngày sai người ở trước trại khiêu chiến, mà sai chúng mày đánh tập hậu quân ta. Võ Đô, Âm Bình ta đã lấy được rồi, hai chúng mày sao không hàng đi cho sớm, còn muốn quyết chiến với ta hay sao?

Hai người kinh hoảng. Bỗng lại nghe tiếng reo ầm ĩ, té ra Vương Bình, Khương Duy từ mặt sau đánh lại, Hưng, Bào hai tướng cũng từ mặt trước đổ đến. Quân Ngụy thua to. Tôn, Quách, hai người phải bỏ ngựa trèo qua núi mà trốn. Trương Bào trông thấy giục ngựa đuổi theo, không ngờ ngựa vấp phải tảng đá, cả người lẫn ngựa ngã lăn xuống khe núi. Quân sĩ vội vã xuống cứu, thì đầu Trương Bào đã toạc ra rồi. Khổng Minh vội sai người đưa Bào về Thành Đô dưỡng bệnh.

Quách, Tôn hai người chạy thoát, về trại ra mắt Tư Mã Ý, thuật lại từ đầu.

Ý nói:

- Đó không phải lỗi tại các ngươi, chỉ vì Khổng Minh khôn ngoan hơn ta đó thôi! Hai ngươi lại nên giữ chắc lấy các thành Ung, My, chớ có ra đánh. Ta khắc có mẹo đuổi được giặc.

Hai người lạy từ, trở ra.

Ý gọi Trương Cáp, Đái Lăng đến dặn rằng:

- Nay Khổng Minh mới lấy được Võ Đô, Âm Bình, tất phải ra đó phủ dụ trăm họ, không có ở trong trại này. Hai chúng bay, mỗi người dẫn một trăm vạn tinh binh, lẻn ra mé sau trại Thục ráng sức mà đánh. Ta dẫn quân dàn trận sẵn ở mé trước, đợi khi nào quân Thục náo loạn sẽ tràn quân sang đánh thốc vào, chắc là phá được trại Thục. Nếu ta chiếm được địa thế chỗ ấy, thì phá giặc cũng chẳng khó gì nữa!

Hai người nhận kế dẫn quân đi. Đái Lăng đi mé tả, Trương Cáp di mé hữu, lẻn theo đường tắt. Sang canh ba ra con đường lớn, hai bên gặp nhau, hội làm một cánh, kéo đến mé sau trại Thục. Đi chưa được ba mươi dặm, tiền quân bỗng dừng lại không tiến. Trương, Đái hai người tế ngựa lên xem thì chỉ thấy có vài trăm cỗ xe chặn ngang đường đi.

Cáp nói:

- Đây tất có phòng bị rồi, ta nên trở về cho xong. Hai tướng vừa sắp thu quân về, thì đã thấy lửa trên núi cháy sáng rực cả lên, trống tù và om ả, rồi quân Thục bốn mặt đỗ ra, vây kín hai tướng vào giữa.

Khổng Minh ở trên núi Kỳ Sơn, gọi to lên rằng:

- Trương Cáp, Đái Lăng, nghe ta bảo đây này! Tư Mã Ý đồ rằng ta ra Võ Đô, Âm Bình dụ dân, cho nên sai chúng bay đến cướp trại có phải không? Hai chúng bay là tướng nhỏ nhặt, ta không thèm giết, nên xuống ngựa hàng đi cho mau.

Trương Cáp nổi giận, mắng rằng:

- Mày là một tên quê mùa xâm phạm vào nước ta, sao dám khoác lác làm vậy? Nếu ta tóm được mày thì ta xả ra làm muôn mảnh!

Nói đoạn quất ngựa leo lên. Trên núi tên đạn bắn xuống như mưa. Cáp không sao lên được, mới tế ngựa múa thương, đánh thốc ra ngoài vòng vây, không ai đương nổi. Quân Thục còn vây được Đái Lăng, Trương Cáp lại xông vào, đánh cứu cho Đái Lăng ra nốt.

Khổng Minh ngồi trên núi thấy Trương Cáp ra vào, xông pha trong đám vạn quân, tinh thần mạnh mẽ, bàn bảo với tả hữu rằng:

- Ta nghe khi xưa Trương Dực đánh với Trương Cáp dữ lắm ai trông thấy cũng rùng mình, nay mới biết là thực. Nếu để người này, tất làm vạ cho nước Thục, phải liệu trừ đi mới xong!

Liền thu quân về trại.

Tư Mã Ý dẫn quân ra dàn trận sẵn chỉ đợi quân Thục bối rối, thì xông vào. Một lát thấy Trương Cáp, Đái Lăng lật đật chạy về, kêu rằng:

Khổng Minh phòng bị trước cả, nên chúng tôi bị thua to trở về.

Ý giật mình, nói:

- Khổng Minh thực là thần nhân, thà là ta lui về cho xong.

Lập tức truyền lệnh rút quân về trại, giữ vững không dám ra nữa.

Khổng Minh thấy trận ấy được to, bắt được ngựa và đồ khí giới không biết bao nhiêu mà kể, bèn thu quân về trại. Mỗi ngày Khổng Minh sai Ngụy Diên ra khiêu chiến, quân Ngụy nhất định không ra. Một chập luôn nửa tháng, hai bên không đánh nhau một trận nào.

Khổng Minh đang ngồi trong trướng nghĩ ngợi, chợt có Phí Vĩ mang chiếu thư của thiên tử đến. Khổng Minh ra tiếp vào trại, đốt hương bái mạng, tuyên đọc tờ chiếu.

Chiếu rằng:

"Việc ở Nhai Đình lỗi tại Mã Tốc, mà người nhận làm lỗi của mình, tự ức mình quá trẫm ngại trái ý ngươi, nên phải chiều lòng một chút, nhưng từ năm trước cất quân ra, chém được Vương Song, năm nay ra đánh, Quách Hoài phải trốn, rợ Khương phải hàng, lấy lại được hai quận, oai trấn được kẻ hung bạo, công huân rõ ràng. Hiện nay thiên hạ còn tao nhiễu, kẽ gian ác đầu sỏ chưa trừ xong. Ngươi đảm đang việc lớn nhà nước, nếu để biếm chức mãi, thì sao cho rõ được công to? Nay phục chức thừa tướng cho ngươi, ngươi chớ từ chối".

Khổng Minh nghe chiếu xong, bảo với Phí Vĩ rằng:

Việc nước chưa xong, ta sao dám nhận chức thừa tướng vội.

Vĩ nói rằng:

- Thừa tướng ví bằng không nhận, thì trái mất ý thiên tử, và làm nản cả bụng tướng sĩ. Xin Thừa tướng hãy tạm nhận đi cho.

Khổng Minh bấy giờ mới chịu nhận. Vĩ từ trở về.

Khổng Minh thấy Tư Mã Ý mãi không ra, nghĩ được một kế, truyền lệnh cho các xứ nhổ trại rút lui. Có mật thám báo tin ấy với Tư Mã Ý.

Ý nói:

- Khổng Minh tất có mưu gì đây, chớ nên khinh động.

Trương Cáp nói:

- Đây tất là hết lương phải về, sao lại không đuổi theo?

Ý nói:

- Ta tính bên Thục năm ngoái được mùa to, năm nay lúa chiêm mới chín, lương thảo phong túc, dù vận chuyển khó nhọc, cũng đủ chi được nửa năm, sao hắn đã chịu lui? Hắn thấy ta luôn mấy hôm không ra đánh, cho nên làm thế để dử đấy thôi, nên cho người đi do thám xem sao.

Quân đi thám về báo rằng:

- Khổng Minh hạ trại cách đây ba mươi dặm.

Ý nói:

- Ta chắc Khổng Minh không phải rút chạy đâu. Hãy giữ vững trại nhà, chớ nên khinh tiến.

Được mươi hôm nữa, tuyệt không có tin tức gì, mà không thấy quân Thục đến khiêu chiến. Ý lại cho người đi dò, người ấy về báo rằng:

- Quân Thục đã nhổ trại đi rồi!

Ý không tin, thay mặc áo lính, đi lẫn vào trong quân, lại xem binh tình ra sao, thì thấy quân Thục lại rút về ba mươi dặm nữa.

Ý về trại bao với Trương Cáp rằng:

- Đây là mẹo Khổng Minh, không nên đuổi theo.

Ý ở lại mươi hôm nữa, người đi do thám về báo rằng:

- Quân Thục lại rút quân ba mươi dặm nữa hạ trại.

Cáp nói:

- Khổng Minh dùng mẹo hoãn binh, dần dần rút về Hán Trung, đô đốc còn ngờ gì nữa, không đuổi mà đánh ngay đi? Tôi xin quyết chiến một trận.

Ý nói:

- Khổng Minh lắm quỷ kế lắm. Nếu xảy ra sự gì, thì mất cả nhuệ khí quân ta, không nên khinh tiến.

Cáp nói:

- Tôi xin đi, nếu thua, xin chịu quân lệnh.

Ý nói:

- Ngươi có muốn đi, nên chia quân làm hai cánh, ngươi dẫn một cánh đi trước, phải ra sức liều chết mà đánh, ta theo sau, nay cho quân nghỉ ngơi, để hôm sau có sức mà đánh.

Hôm sau Trương Cáp, Đái Lăng dẫn vài mươi viên phó tướng, và ba vạn tinh binh hùng hổ kéo đi, đến nửa đường, hạ trại nghỉ ngơi. Tư Mã Ý để nhiều quân mã ở nhà giữ trại, chỉ đem năm nghìn tinh binh đi tiếp ứng.

Khổng Minh cho người đi thám, biết được quân Ngụy đến nửa đường rồi, gọi các tướng đến bàn bạc rằng:

- Ngày mai quân Ngụy đuổi theo, tất nhiên liều chết mà đánh. Ta muốn dùng quân phục chặn đường sau, các ngươi gắng sức, một người đương nổi muôn người mới được. Nhưng phi tướng trí dũng, thì không kham nổi việc này.

Nói đoạn, liếc mắt nhìn Ngụy Diên. Diên cúi đầu không nói gì cả.

Vương Bình bước ra thưa rằng:

- Tôi xin nhận việc ấy.

Khổng Minh nói:

- Nếu để lỡ việc thì làm sao?

Bình nói:

- Xin chịu quân lệnh.

Khổng Minh nói:

- Vương Bình chịu bỏ mình vì nước, xông pha mũi tên hòn đạn, thực là trung thần! Tuy vậy, quân Ngụy chia làm hai cánh trước sau tới đánh, che quân phục ta ở giữa. Bình tuy có trí dũng, chỉ đương được một đầu, chớ không chia ra làm hai mà đương cả được, phải có một tướng nữa đi mới xong. Chỉ hiềm vì trong quân không ai chịu liều mình mà đi cho.

Nói vừa dứt lời, Trương Dực bước ra thưa rằng:

- Tôi xin đi!

Khổng Minh nói:

- Trương Cáp là danh tướng nước Ngụy, có sức khỏe địch nổi muôn người. Ngươi không phải là địch thủ.

Dực nói:

- Nếu có thua, tôi xin nộp đầu ở dưới trướng!

Khổng Minh nói:

- Có phải ngươi muốn đi, nên cùng với Vương Bình, mỗi người dẫn một vạn tinh binh, phục ở trong hang núi. Đợi khi quân Ngụy đuổi kịp, mặc cho nó đi khỏi, rồi các ngươi đổ quân ra đuổi theo mà đánh. Nếu có Tư Mã Ý đi sau đánh đến, thì các ngươi chia binh ra làm hai ngả, Trương Dực dẫn một nửa chặn mặt sau. Vương Bình dẫn một nửa chặn mặt sau mà đánh. Ta sẽ có mẹo khác giúp cho.

Hai người nhận mẹo dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Khương Duy, Liêu Hóa đến dặn rằng:

- Cho hai ngươi một cái túi gấm này, nên đem ba nghìn tinh binh phục sẵn ở trên núi mé trước. Khi thấy quân Ngụy vây Vương Bình, Trương Dực nguy cấp lắm thì mới tất cứu, mà mở luôn cái túi này ra xem, khắc có mẹo giải nguy.

Hai người vâng lệnh dẫn quân đi.

Lại gọi Ngô Ban, Ngô Ý, Mã Trung, Trương Dực đến dặn rằng:

- Ngày mai quân Ngụy kéo đến, sức nó đang hăng không nên đánh vội. Các ngươi hãy vừa đánh vừa chạy, đợi lúc nào Quan Hưng đến xông trận, các ngươi sẽ quay quân lại mà đánh. Ta khắc có binh tiếp ứng sau.

Bốn tướng vâng lệnh.

Lại gọi Quan Hưng đến dặn rằng:

- Ngươi dẫn năm nghìn tinh binh, phục ở trong hang núi hễ thấy lúc nào trên đỉnh núi phất lá cờ đỏ thì kéo quân ra mà đánh.

Quan Hưng lĩnh kế, kéo quân đi.

Đây nói Trương Cáp, Đái Lăng dẫn binh kéo đến như vũ như bão. Mã Trung, Trương Dực, Ngô Ý, Ngô Ban bốn tướng đón đánh. Trương Cáp thúc quân tràn vào, quân Thục vừa đánh vừa chạy, quân Ngụy đuổi theo hơn hai chục dặm. Bấy giờ trời đang tháng sáu, nóng nực khó chịu, người ngựa mồ hôi như tắm. Đuổi được ngoài năm mươi dặm, quân Ngụy mệt nhoài cả người ra, Khổng Minh ở trên núi phất lá cờ đỏ, Quan Hưng kéo quân đổ ra, bọn Mã Trung bốn tướng cùng quay cả lại đánh. Trương Cáp, Đái Lăng nhất định liều chết chống cự không lui. Bỗng có tiếng reo nổi lên ầm ầm, hai cánh quân của Vương Bình, Trương Dực ập lại, ra sức đuổi đánh, chặn hẳn mặt sau.

Cáp lớn tiếng bảo các tướng rằng:

- Quân ta đã đến chỗ này, không liều chết mà đánh, còn đợi đến bao giờ?

Quân Ngụy hăng hái lăn xả vào, nhưng cũng không sao ra được. Chợt ở mé sau trống đánh tù và kêu vang trời, Tư Mã Ý dẫn tinh binh kéo đến, Ý trỏ bảo các tướng vây bọc lấy Vương Bình, Trương Dực vào giữa trận.

Trương Dực kêu to lên rằng:

- Thừa tướng thực là thần, mẹo mực đã định đâu đấy cả rồi, chúng ta cứ việc cố chết mà đánh đi thôi.

Liền chia quân làm hai đường, Vương Bình dẫn một nửa chặn đánh Trương Cáp, Đái Lăng, Trương Dực dẫn một nửa ra đánh Tư Mã Ý. Hai đầu giáp chiến, tiếng reo vang động trời đất. Khương Duy, Liêu Hóa ở trên núi thấy quân Ngụy thế to lắm, mà quân Thục đã dần dần hơi núng. Hai người bèn mở túi gấm ra sao, trong có nói rằng: "Nếu Tư Mã Ý lại vây Vương Bình, Trương Dực gấp lắm, thì các ngươi nên chia binh làm hai cánh, lẻn đến cướp trại Ngụy. Ý tất phải rút quân về, các ngươi nên thừa lúc loạn quân mà đánh. Tuy không cướp được trại, nhưng cũng thắng to". Hai người mừng rỡ, tức thì chia quân kéo đến trại Tư Mã Ý.

Tư Mã Ý cũng đã có ý khôn, sợ mắc phải mẹo Khổng Minh, nên ở dọc đường vẫn sai người đi lại truyền báo tin tức luôn luôn. Khi ấy Ý đang đốc quân vây đánh quân Thục, sực có ngựa lưu tinh lại báo rằng:

- Quân Thục chia làm hai ngả đến cướp trại lớn.

Ý giật mình tái mặt, nói:

- Ta đã biết Khổng Minh dùng mẹo, chúng bây không nghe, vật nài mãi xin đánh, có phải làm hỏng mâÙt việc của ta rồi không?

Lập tức thu quân chạy về, Trương Dực theo sau đuổi đánh, quân Thục thua to Trương Cáp, Đái Lăng cô thế, phải lẻn theo đường tắt trên núi chạy trốn. Quan Hưng dẫn binh tiếp ứng các đường. Tư Mã Ý thua một trận, dẫn quân về trại thì quân Thục đã rút về cả rồi.

Ý thu nhặt bại quân, trách mắng các tướng rằng:

- Chúng mày không biết binh pháp, chỉ cậy sức khỏe võ phu, hăm hở ra đánh nhau, đến nỗi thua to thế này! Từ rày cấm không được khinh động nữa, hễ không tuân lời ta quyết chém không tha!

Các tướng thẹn đỏ mặt lủi ra, chuyến ấy tướng Ngụy chết rất nhiều, tổn mất xe ngựa khí giới không biết bao nhiêu mà kể.

Khổng Minh thu quân thắng trận về trại, sắp sửa cất quân tiến đi. Chợt có người báo tin ở Thành Đô báo tin Trương Bào mất. Khổng Minh khóc ầm lên, miệng thổ ra huyết, ngất đi ngã lăn xuống đất. Chúng vội vã cứu dậy. Từ đó mắc bệnh, nằm bệt trên giường không coi được việc. Các tướng thấy vậy ai cũng mang lòng cảm kích.

Có thơ than Trương Bào rằng:

Trương Bào một vị tướng anh hùng,
Thắm thiết trời xanh chẳng tựa cùng!
Thừa tướng đau lòng người dũng liệt,
Ròng ròng tuôn lệ ngọn thu phong.

Được mươi hôm Khổng Minh gọi Đổng Quyết, Phàn Kiến vào dặn rằng:

- Ta nghe trong mình ngây ngất lắm, không sao coi được việc, chi bằng hãy về Hán Trung dưỡng bệnh, sẽ liệu kế khác. Các ngươi chớ để lộ tin ra ngoài, nếu Tư Mã Ý biết ta mệt, tất đến đánh quân ta!

Bèn truyền lệnh cho quân sĩ ngay đêm hôm ấy nhổ trại, kéo quân về Hán Trung.

Khổng Minh đi được năm ngày, Tư Mã Ý mới biết, liền than rằng:

- Khổng Minh dùng mẹo xuất quỷ nhập thần, ta thực không bằng!

Bởi vậy Ý lưu các tướng ở lại, chia giữ các nơi cửa ải, còn mình thì rút quân về.

Khổng Minh đóng đại quân ở lại Hán Trung, còn mình về Thành Đô dưỡng bệnh. Văn võ các quan ra thành nghênh tiếp, đưa về phủ thừa tướng. Hậu chủ ngự bệnh, sai ngự y đến chữa thuốc. Bệnh dần dần cũng bớt.

Bấy giờ đô đốc Ngụy Tào Chân cũng đã khỏi bệnh dâng biểu tâu với Ngụy chủ rằng:

- Quân Thục mấy lần xâm phạm vào bờ cỏi nước ta, nếu không tiêu trừ tất để lo về sau. Nay nhân lúc mùa thu mát trời, quân mã nhàn nhã, chính là lúc nên đi đánh. Tôi xin cùng với Tư Mã Ý lĩnh đại binh vào thẳng Hán Trung, trừ bọn gian đảng, để cho ngoài biên được thanh bình.

Ngụy chủ mừng lắm hỏi thị trung Lưu Hoa rằng:

- Tử Đan khuyên trẫm đánh Thục, có nên không?

Hoa tâu rằng:

- Đại tướng quân nói phải lắm. Nay không trừ đi, tất để lo về sau. Bệ hạ nên cho đánh ngay đi.

Ngụy chủ gật đầu. Lưu Hoa từ giả ra về. Các đại thần đến thăm hỏi rằng:

- Chúng tôi nghe thiên tử bàn với ông việc đánh Thục. Việc ấy thế nào?

Hoa nói rằng:

- Có việc ấy đâu, Thục có núi non hiểm trở, không dễ gì mà đồ được, chẳng qua chỉ hao tốn quân mã, chứ có ích lợi gì!

Các quan cũng nín lặng trở ra.

Dương Ky vào chầu tâu rằng:

- Hôm qua, Lưu Hoa khuyên bệ hạ đánh Thục, nay bàn với các quan, lại nói rằng không. Thế là dối bệ hạ đấy, xin bệ hạ đòi vào hỏi lại xem sao.

Tào Tuấn lập tức triệu Lưu Hoa đến, hỏi rằng:

- Hôm qua ngươi khuyên trẫm đánh Thục, nay lại nói không nên, đánh là thế nào?

Hoa tâu rằng:

- Tôi nghĩ lại cho kỹ, thì Thục không nên đánh.

Tào Tuấn cười. Một lát Dương Ky trở ra, Hoa liền tâu rằng:

- Hôm qua tôi khuyên bệ hạ đánh Thục, là lo việc lớn nhà nước, không nên nói lộ cho người biết. Việc binh là lừa dối, việc chưa làm phải kín đáo mới được.

Tuấn nghĩ ra, nói:

- Ngươi nói phải lắm!

Được mươi hôm, Tư Mã Ý vào chầu. Ngụy chủ đưa bài biểu của Tào Chân cho xem, Ý tâu rằng:

- Tôi chắc Đông Ngô chưa dám động binh. Nay chính nhân lúc này mà đánh Thục.

Tào Tuấn lập phong Tào Chân làm đại tư mã chinh tây đại đô đốc, Tư Mã Ý làm đại tướng quân chinh tây phó đô đốc. Lưu Hoa làm quân sư.

Ba người lạy từ Ngụy chủ, dẫn bốn chục vạn đại binh đến Trường An, theo đường ra cửa Kiếm Các, đến lấy Hán Trung. Bọn Quách Hoài cũng lục tục kéo đi sau.

Người ở Hán Trung báo tin về thành đô. Bấy giờ Khổng Minh bệnh khỏe đã lâu, ngày nào cũng luyện tập quân mã, dạy phép bát trận, đều đã tinh thục cả, sắp sẵn sàng kéo quân sang đánh Trung Nguyên. Chợt nghe tin quân Ngụy vào cướp, Khổng Minh liền gọi Vương Bình, Trương Ngực đến dặn rằng:

- Hai người hãy dẫn một nghìn quân đi trước ra giữ đường Trần Thương, địch quân Ngụy. Tào Chân đem đại binh tiếp ứng, cũng sẽ đến sau ngay.

Hai tướng kêu rằng:

- Người Tào Chân đồn quân Ngụy bốn mươi vạn. Thanh thế to lắm. Thừa tướng chỉ cho một nghìn quân ra giữ cửa ải, ngộ quân Ngụy kéo cả đến, thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Tào Chân cũng muốn cho nhiều quân đi, nhưng ngại chúng nó khó nhọc.

Trương Ngực, Vương Bình đứng ngây mặt nhau, cùng không dám đi. Khổng Minh nói:

Nếu xảy ra việc gì, lỗi không phải là tại các ngươi, bất tất phải nói lắm hãy đi cho mau!

Hai người lại kêu rằng:

- Thừa tướng muốn giết chúng tôi, chúng tôi xin chết ngay tại đây, chớ quả thực không dám đi.

Khổng Minh cười, nói:

- Sao các ngươi ngu thế? Ta sai các ngươi đi, Ta đã liệu rồi. Ta coi thiên văn, thấy sao Tất qua vào phận thái âm, trong tháng này mưa dầm cả tháng, Quân Thục dù có bốn chục vạn, đâu đã dám vào xa nơi núi này? Bởi thế ta không phải dùng nhiều quân, chứ có định làm hại các ngươi đâu mà sợ! Ta đem đại quân ở lại Hán Trung, nghĩ ngơi một tháng, đợi lúc nào quân Ngụy rút về, sẽ thả quân ra đánh tập hậu. Quân ta nhàn mà quân kia vất vả, chỉ mười vạn đủ phá quân Ngụy bốn mươi vạn.

Hai người nghe ra, mới vui lòng lạy từ dẫn quân đi.

Khổng Minh dẫn đại quân ra Hán Trung, truyền lệnh sai các sứ ải khẩu chứa sẵn cỏ khô củi nỏ và lương thực, đủ cho người ngựa dùng trong một tháng, để phòng mưa dầm. Khổng Minh lại cấp lương cấp áo cho quân sĩ, và cho nghỉ ngơi một tháng, chờ lệnh xuất chinh.

Nói về Tào Chân, Tư Mã Ý lĩnh đại quân đến Trần Thương, không thấy một nóc nhà nào, bèn cho gọi thổ dân đến hỏi, thì họ nói rằng:

- Khổng Minh trở về lần trước đã sai đốt sạch cả rồi.

Tào Chân muốn cất quân đi, Tư Mã Ý nói:

- Tôi xem thiên văn, thấy sao Tất vào phận Thái âm, trong tháng này tất có mưa nhiều. Nếu ta vào sâu nơi trận địa, đánh được còn khá phỏng thua, thì quân mã vất vả nhiều bề, bấy giờ muốn về cũng khó. Vậy ta nên ở trong thành này, lập trại đóng quân, để phòng mưa thu.

Chân nghe lời, không dám tiến binh vội. Chưa đầy nửa tháng, quả nhiên trời đổ mưa dầm, như tầm như tã. Ngoài thành Trần Thương nước sân ngập ba thước, đồ quân như ướt sạch, người không được ngủ, đêm ngày lo lắng. Mưa ròng rã vừa một tháng trời, ngựa hết cỏ ăn, chết hại rất nhiều. Quân sĩ ta oán dậy đất.

Ngụy chủ ở Lạc Dương nghe tin mưa mãi, lập đàn cầu tạnh không được. Hoàng môn thị lang là Vương Túc dâng sớ xin rút quân về.

Hoàng môn thị lang dâng sớ rằng:

Sách xưa có chép "Chở lương thực từ nghìn dặm, quân sĩ có sắc đói, chặt củi đốt cỏ nấu cơm quân vẫn không no". Đó là nói về việc hành quân vậy. Lại huống như đi vào nơi hiểm trở men theo đường hẻm chắc chắn mệt gấp trăm lần. Nay gặp lúc trời mưa dầm dề, dốc núi hiểm mà trơn, quân chen chút mà không tiến lên được, lương thực ở xa mà không có kế gì mang đi, đó là điều tối kỵ của việc hành quân. Nghe nói Tào Chân xuất quân đi hàng tháng mà mới đi được nửa đường hang núi, mặc dù quân sĩ phải vừa đi vừa sửa sang đường sá hết sức công phu. Phải lấy dật dãi lao đó là điều đáng sợ của phép dùng binh.

Nói về thời xưa, Vũ vương diệt Trụ kéo quân ra khỏi ải sau lại trở về. Gần đây Võ Văn đánh Quyền không qua sông được, há chẳng phải thuận lòng trời mà biết thời thế đó ru? Xin bệ hạ hãy vì cớ trời mưa gió đường sá hiểm trở mà cho quân sĩ nghỉ ngơi, đợi ngày sau gặp thoiø tiết có tốt sẽ tiến quân đó mới là "Biết thương dân khổ. Họ sẽ dám liều chết cho ta".

Dương phụ Hoa Hâm cũng tâu can.

Ngụy chủ mới giáng chiếu, sai sứ ra triệu Tào Chân, Tư Mã Ý về.

Tào Chân bàn với Tư Mã Ý rằng:

- Nay mưa dầm một tháng trời, quân sĩ ngã lòng, cùng có ý muốn về cả, làm thế nào mà ngăn được?

Ý nói:

- Không gì bằng hãy trở về.

Chân nói:

- Khổng Minh đuổi theo, thì làm thế nào?

Ý nói:

- Ta nên cho hai toán quân phục trước, rồi sẽ rút lui.

Còn đang bàn bạc thì có sứ đến triệu. Hai người mới đổi tiền đội làm hậu đội, hậu đội, làm tiền đội từ từ rút về.

Khổng Minh tính mưa trong một tháng thì tạnh, liền dẫn đại quân ra đóng ở ngoài thành, truyền cho các đại quân hội lại cả Xích Nha, rồi lên trướng gọi tướng sĩ đến bàn rằng:

- Ta đoán quân Ngụy tất rút chạy, mà Tào Tuấn tất xuống chiếu đòi Tào Chân, Tư Mã Ý về triều. Khi rút về giặc thế nào cũng phòng bị, nếu ta đuổi theo thì mắc phải mẹo của họ. Chi bằng mặc cho nó đi, ta sẽ tìm kế khác.

Sực có Vương Bình sai người lại báo rằng:

- Quân Ngụy đã rút về xin cho đuổi đánh.

Khổng Minh dặn với người ấy về bảo với Vương Bình không được đuổi theo, khắc sẽ có mẹo phá được quân Ngụy.

Đó là:

Quân Tào cũng biết dùng mai phục,
Tướng Hán khôn hơn chẳng đuổi theo.

Chưa biết Khổng Minh phá Ngụy ra sao, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI 100
Quân Hán cướp trại, phá Tào Quân;
Võ Hầu đấu trận, nhục Trọng Đạt.

Các tướng thấy Khổng Minh không đuổi quân Ngụy, bèn vào trướng bẩm rằng:

- Quân Ngụy khổ sở vì mưa, không ở lại được, phải rút về, chính nên thừa cơ mà đuổi, cớ sao thừa tướng lại không đuổi?

Khổng Minh nói:

Tư Mã Ý biết phép dùng binh, rút quân về tất có mai phục, nếu ta đuổi theo ắt trúng kế. Không bằng mặc cho y về, ta sẽ chia binh ra thẳng hang Tà Cốc, đến lấy Kỳ Sơn, khiến cho quân Ngụy không biết đâu mà đề phòng trước.

Các tướng hỏi:

- Lấy Trường An cũng có lắm đường, thừa tướng chỉ muốn ra Kỳ Sơn, là cớ làm sao?

Khổng Minh nói:

- Kỳ Sơn là đầu xứ Trường An, kéo quân vào các quân Lũng Tây tất cả phải qua đường ấy, vả lại, mé trước sát sông Vị, mé sau dựa vào hang Tà Cốc, ra bên nọ vào bên kia, có thể dùng được kế mai phục. Đó là đất dụng võ, cho nên trước hết ta muốn dụng được chỗ địa lợi ấy.

Các tướng chịu là phải.

Khổng Minh sai Ngụy Diên, Trương Ngực, Đỗ Quỳnh, Trần Thức ra cửa hang Cơ Cốc, Mã Đại, Vương Bình, Trương Dực, Mã Trung, ra cửa hang Tào Cốc, cùng hội tại núi Kỳ Sơn. Khổng Minh thống lĩnh đại binh, sai Quan Hưng, Liêu Hóa làm tiên phong, kéo đi sau.

Tào Chân, Tư Mã Ý sai người đi đoạn hậu giám đốc quân mã. Lại sai người dò xét đường Trần Thương thì không thấy có quân Thục đuổi theo. Được mươi ngày nữa, các tướng mai phục ở mặt sau, không thấy gì, cũng rút về.

Tào Chân nói:

- Mưa thu ròng rã, đường sá đổ nát, quân Thục biết đâu được ta rút quân mà đuổi theo?

Tư Mã Ý nói:

- Quân Thục theo ra ngay bây giờ đấy!

Chân hỏi:

- Sao ông biết?

Ý nói:

- Luôn mấy hôm nắng ráo, quân Thục không ra, đó là biết rằng ta có mai phục, cho nên mặc cho ta đi xa. Đợi quân ta đi khỏi rồi họ tất ra cướp Kỳ Sơn không sai.

Tào Chân chưa tin.

Ý nói:

- Tử Đan sao lại không tin? Tôi chắc Khổng Minh tất qua hai cửa hang đến đây. Tôi với Tử Đan mỗi người một cửa, hẹn trong mười ngày, nếu không có quân Thục đến, tôi xin bôi phấn hồng vào mặt, mình mặc áo đàn bà, vào trại trị tội.

Chân nói:

- Nếu có quân Thục đến, tôi xin đem biếu ông cả đai ngọc và con ngựa quý của thiên tử ban cho.

Liền chia quân làm hai ngả. Chân dẫn một nửa đóng ở cửa hang Tà Cốc, mé tây núi Kỳ Sơn, Ý dẫn một nửa đóng ở cửa hang Cơ Cốc, mé đông núi Kỳ Sơn. Hạ trại đâu đấy, Ý dẫn một toán phục trước trong hang núi, còn quân mã khác, chia ra đóng các đường hiểm yếu.

Ý ăn mặc áo lính, đi lẫn vào trong bọn quân xem xét các trại. Đến một trại, Ý thấy một tì tướng đứng ngẳng mặt lên trời la toán rằng:

- Mưa dầm mãi thế này, còn chưa thèm về cho! Nay lại đóng quân ở đây để đánh đố nhau, chẳng khổ sở quân sĩ lắm sao?

Ý nghe nói, về trại lên trướng, hội hết cả các tướng lại, gọi tên tì tướng ấy ra, mắng rằng:

- Triều đình, ngày thường nuôi quân, lúc có việc mới dùng. Mày sao dám la than, để làm ngã lòng quân?

Tên tì tường ấy không chịu nhận. Ý gọi đồng đội ra làm chứng. Tên ấy hết đường chối cãi.

Ý nói:

- Ta không phải là muốn đánh đố nhau làm gì, chỉ muốn đánh được quân Thục, cho chúng mày có công với triều đình. Mày sao dám nói càn, để rước vạ vào thân?

Liền quát võ sĩ lôi ra chém. Một lát võ sĩ vào dâng đầu dưới trướng. Các tướng sợ rởn tóc gáy.

Ý nói:

- Chư tướng các ngươi, nên phải hết lòng đề phòng quân Thục. Nghe tiếng pháo ở trong quân nổi lên lúc nào thì bốn mặt cùng phải đổ ra mà đánh.

Các tướng vâng lệnh, lui ra.

Ngụy Diên, Trương Ngực, Trần Thức, Đỗ Quỳnh, bốn tướng dẫn hai quân kéo ra cửa hang Cơ Đốc. Đang đi, gặp tham mưu là Đăng Chi đến. Bốn tướng hỏi có việc gì.

Chi nói:

- Thừa tướng truyền các tướng ra hang Cơ Cốc phải đề phòng quân Ngụy mai phục, chớ có khinh tiến.

Trần Thức nói:

- Thừa tướng sao mà đa nghi thế? Quân Ngụy gặp phải mưa to một dạo, y giáp mất cả, tất nhiên vội về,

làm gì có quân phục nữa! Nay quân ta đi gấp đường vào, chắc lấy Kỳ Sơn dễ như không, sao lại không cho đi vội?

Chi nói:

- Thừa tướng nghĩ mẹo gì cũng trúng, lập mưu gì cũng thành, ngươi chớ có trái lệnh!

Thức cười rằng:

- Thừa tướng nếu thực đa mưu, đã không đến nỗi thua ở Nhai Đình.

Ngụy Diên nghĩ đến khi trước Khổng Minh không theo kế mình, cũng cười, nói rằng:

- Thừa tướng nếu nghe lời ta, ra tắt hang Tý Ngọ chẳng những đã lấy được xong Trường An, mà cả Lạc Dương cũng đã về tay rồi, còn đâu đến giờ? Nay cứ một mực ra Kỳ Sơn mà hiệu lệnh bất nhất như thế.

Thức nói:

- Ta chỉ một mình, dẫn năm nghìn quân ra tắt hang Cơ Cốc, đến trước Kỳ Sơn hạ trại, xem thừa tướng có xấu hổ với ta không?

Chi gàn lại hai ba lần Trần Thức không nghe, tự dẫn năm nghìn quân ra tắt hang Cơ Cốc, Đặng Chi không sao ngăn được, phải trở về báo với Khổng Minh.

Trần Thức đi được vài dặm, bỗng nghe một tiếng pháo nổ, quân phục bốn mặt đổ ra. Thức vội vã rút về, thì đã bị quân Ngụy đầy núi tràn hang, vây kín lại như vòng đai sắt. Thức xông xáo cố tháo đường chạy, nhưng cũng không sao ra được. Chợt có tiếng reo ầm ầm, một toán quân xông vào, té ra Ngụy Diên đến cứu Thức mới chạy thoát được về, năm nghìn quân chỉ còn được bốn năm trăm tên bị thương. Quân Ngụy đuổi theo, may có Trương Ngực, Đỗ Quỳnh đem quân ra tiếp ứng, quân Ngụy mới lui.

Trần, Ngụy hai người, bấy giờ mới tin Khổng Minh biết trước như thần, hối lại thì không sao được nữa.

Đăng Chi về ra mắt Khổng Minh, kể lại chuyện Ngụy Diên, Trần Thức. Khổng Minh cười rằng:

- Ngụy Diên vẫn có tướng làm phản, nhưng vì ta còn tiếc hắn khỏe mạnh mà không dùng đó thôi, nếu để lâu tất có khi sinh vạ.

Đang nói chuyện thì ngựa lưu tinh về báo rằng:

- Trần Thức tổn mất hơn bốn nghìn người, chỉ còn bốn năm trăm quân mã bị thương đóng ở trong hang.

Một mặt Khổng Minh sai Đăng Chi đến Cơ Cốc phủ dụ Trần Thức, phòng có sinh biến gì chăng. Một mặt gọi Mã Đại, Vương Bình đến dặn rằng:

- Nếu có quân Ngụy phòng giữ Tà Cốc, hai ngươi dẫn quân bản bộ vượt qua núi mà đi, đêm đi ngày nghỉ, ra nhanh mé tả núi Kỳ Sơn, đốt lửa lên làm hiệu.

Đoạn gọi Mã Trung, Trương Ngực đến dặn rằng:

- Các ngươi men theo con đường nhỏ trong núi, ngày phục đêm đi, ra tắt mé hữu núi Kỳ Sơn, đốt lửa lên làm hiệu, hội nhau với Mã Đại, Vương Bình, để cướp trại Tào Chân. Ta thì từ đường trong hang kéo đến. Ba mặt vây lại mà đánh, chắc phá được quân Ngụy.

Bốn tướng lĩnh mệnh, chia đường kéo đi.

Khổng Minh lại gọi Quan Hưng, Liêu Hóa ra dặn nhỏ mưu kế, hai người vâng mệnh dẫn quân ra đi.

Khổng Minh gấp đường tiến quân. Đang đi, lại gọi Ngô Ban, Ngô Ý, dặn dò mật kế, cho dẫn binh đi trước.

Tào Chân trong bụng không tin có quân Thục đến, bởi thế trễ nải, cho quân sĩ nghỉ ngơi, chỉ đợi mười ngày không có việc gì, thì làm nhục Tư Mã Ý. Giữ được bảy hôm, chợt có người báo rằng có quân Thục đến hang. Chân sai phó tướng Tần Lương dẫn năm nghìn quân ra tuần tiễu không cho quân Thục đến gần cõi. Tần Lương lĩnh mệnh dẫn quân đi. Vừa ra khỏi cửa hang thì thấy quân Thục rút chạy. Lương dẫn quân đuổi theo, được năm sáu mươi dặm, không thấy quân Thục đâu nữa. Lương trong lòng nghi hoặc, cho quân xuống ngựa nghỉ ngơi. Chợt có tiểu mã lại báo trước mặt có quân mai phục. Lương lên ngựa trông xem, đã thấy trong hang núi bụi mù, quân Thục xông ra. Lương sai quân sĩ đề phòng thì tiếng reo bốn phía núi nổi lên như sấm, trước mặt có Ngô Ban, Ngô Ý dẫn quân ùa tới, sau lưng có Quan Hưng, Liêu Hóa kéo lại. Hai bên toàn núi; không có đường nào chạy. Quân Thục ở trên núi gọi to lên rằng:

- Ai xuống ngựa đầu hàng thì tha chết cho!

Quân Ngụy quá nửa xin hàng. Tần Lương ra đánh, bị Liêu Hóa chém chết.

Khổng Minh bắt giữ tất cả quân hàng ở lại hậu quân; cởi lấy áo giáp, cho năm nghìn quân Thục mặc vào, giả làm quân Ngụy, sai Quan Hưng, Liêu Hóa, Ngô Ban, Ngô Ý bốn tướng dẫn toán quân ấy, đến thẳng trại Tào Chân, cho người vào báo trước rằng chỉ có một ít quân Thục, đã đuổi đi hết cả rồi. Tào Chân mừng lắm. Chợt có người tâm phúc của Tư Mã Ý sai đến. Chân gọi vào hỏi. Người ấy thưa rằng:

- Quân Thục dùng kế mai phục, giết mất hơn bốn nghìn quân Ngụy. Tư Mã đô đốc tôi cho lại bẩm với tướng quân, xin chớ cho là việc đánh đố, phải dụng tâm mà đề phòng mới được.

Chân nói:

- Ở đây không có một đứa quân Thục nào.

Bèn cho người ấy về. Chợt có tin báo Tần Lương đã trở về, Tào Chân liền ra ngoài đón vào. Khi toán quân ấy đến gần, bỗng dưng ở mé sau trại bốc cháy hai chỗ. Chân vội vàng trở về xem sao, Quan Hưng, Liêu Hóa, Ngô Ban, Ngô Ý hô quân Thục nổi lên ở trước trại. Mã Đại, Vương Bình từ mặt sau đánh đến; Mã Trung, Trương Ngực cũng dẫn quân kéo lại. Quân Ngụy không kịp trở tay, quân Thục đã kéo ùa cả vào. Quân Ngụy chạy tản lạc ra bốn phía. Các tướng Tào kèm giữ Tào Chân chạy về phía đông. Quân Thục đuổi đánh. Tào Chân đang chạy, bỗng tiếng reo nổi lên. Chân rụng rời hết vía, nhưng quân đến nơi, té ra là Tư Mã Ý. Ý thúc quân đánh nhau dữ dội, quân Thục mới lui.

Tào Chân được thoát, thẹn thùng không biết ngần nào.

Ý nói:

- Gia Cát Lượng đã cướp mất địa thế Kỳ Sơn rồi. Chúng ta ở lâu đây không được, nên đến bờ sông Vị hạ trại, sẽ liệu kế khác.

Chân hỏi:

- Trọng Đạt sao biết ta thua mà đến đây?

Ý nói:

- Ta thấy người trước về báo Tử Đan bảo không có một tên quân Thục nào. Ta chắc Khổng Minh đến ngầm cướp trại, cho nên đến đây. Nay quả nhiên mắc phải mẹo thực, xin đừng nói đến việc đánh đố làm gì, chỉ nên đồng tâm mà báo quốc.

Tào Chân vừa thẹn vừa tức, khí uất lên thành bệnh, nằm bẹp một xó giường không dậy được, đóng quân ở lại bờ sông Vị. Tư Mã Ý sợ nao bụng quân, không dám để Tào Chân rút quân về.

Khổng Minh kéo đại quân, lại ra đóng ở Kỳ Sơn. Thao quân đâu đấy, Ngụy Diên, Trần Thức, Đỗ Quỳnh, Trương Ngực vào trướng, lạy phục xuống đất xin lỗi.

Khổng Minh hỏi:

- Ai làm tổn thiệt quân sĩ?

Diên nói:

- Trần Thức không nghe hiệu lệnh, cố ý vào ngầm cửa hang, đến nỗi có trận thua ấy.

Thức nói:

- Ngụy Diên xui tôi.

Khổng Minh mắng rằng:

- Hắn đến cứu ngươi, lại còn đổ vấy gì cho hắn? Ngươi dám sai tướng lệnh, không phải nói lôi thôi làm chi! Liền sai võ sĩ lôi Trần Thức ra chém rồi treo đầu ở trước trại, để răn các tướng.

Khổng Minh chém xong Trần Thức, bàn việc tiến binh. Bỗng có mật thám về báo rằng Tào Chân bị đau, hiện đang phải phục thuốc ở trong trại.

Khổng Minh mừng lắm, bảo các tướng rằng:

- Tào Chân bệnh nhẹ, thì tất về Trường An. Nay quân Ngụy không rút lui, tất là Chân bị bệnh nặng, cho nên phải lưu ở lại, để yên bụng quân. Ta viết một phong thư, sai quân của Tần Lương cầm về đưa cho Tào Chân. Nếu hắn trông thấy thư này, tất nhiên phải chết.

Bèn gọi quân hàng đến dưới trướng, bảorằng:

- Chúng mày là quân Ngụy, cha mẹ vợ con ở cả Trung Nguyên, không nên ở lâu trong Thục này. Tao cho chúng mày về nhà, có muốn không?

Chúng cùng khóc, thụp xuống lạy tạ.

Khổng Minh lại bảo rằng:

- Tào Tử Đan có hẹn với tao một việc. Tao có bức thư này, chúng mày mang về đưa cho Tử Đan, sẽ có thưởng to.

Quân Ngụy lĩnh thư, chạy về trại nhà, đem trình với Tào Chân. Chân gượng dậy, mở xem.

Thư rằng:

"Thừa tướng nhà Hán Võ hương hầu là Gia Cát Lượng, gửi bức thư này cho đại tư mã Tào Tử Đan được biết:

Ôi phép làm tướng,
Phải biết mềm biết cứng,
Biết lo biết lường,
Biết lui biết tới,
Biết nhược biết cường,
Vững vàng như núi đá,
Biết hóa như âm dương,
To tát như trời đất,
Đầy đủ như kho tàng,
Rộng mênh mang như bốn bể,
Sáng vằng vặc như tam quang,
Biết thiên văn, khi mưa khi nắng,
Thuộc địa lý, chỗ hiểm chỗ thường,
Thế trận khó dễ cần phải hiểu,
Tài giặc hay dở cần phải tường,
Than ôi!
Bọn bây hậu bối,
Trái lẽ khung thương,
Giúp quân phản tặc,
Chiếm hiệu đế vương
Đem quân thừa ra Tà Cốc
Gặp mưa dầm ở Trần Thương
Thủy bộ khốn đốn,
Quân mã cuống cuồng.
Cờ giáp quăng ra đầy nội,
Gươm giáo bỏ lại khắp đường.
Đô đốc hãi hùng như chó chạy,
Tướng quân lẩn núp tựa chuột hang
Mặt nào còn trông thấy phụ lão?
Mặt nào còn vào nơi sảnh đường?
Vết xấu ghi vào sử sách,
Tiếng tăm truyền để bẽ bàng.
Trọng Đạt trông thấy trận đã hết vía,
Tử Đan nghe tiếng gió cũng kinh hoàng
Tướng ta như rồng như hổ,
Quân ta vừa thịnh vừa cường.
Quét Tần Xuyên làm nơi đất phẳng
Đạp nước Ngụy làm gò bỏ hoang.
Nay thư".

Tào Chân xem xong, khí đầy, tức ruột, chiều hôm ấy chết ở trong quân.

Tư Mã Ý khâm liệm tử tế, bỏ quan vào binh xa, sai người đưa về Lạc Dương an táng.

Ngụy chủ thấy Tào Chân chết rồi, giáng chiếu thúc Tư Mã Ý ra đánh. Ý dẫn đại quân đến địch nhau với Khổng Minh. Hôm ấy sai người đưa luôn chiếu thư đến.

Khổng Minh bảo với các tướng rằng:

- Tào Chân tất chết rồi. Liền phê vào chiếu thư "Ngày mai quyết chiến", rồi trao cho xứ giả cầm về.

Đêm hôm ấy, Khổng Minh gọi Khương Duy, Quan Hưng đến dặn dò mẹo mật. Hôm sau, cất hết quân ở Kỳ Sơn, đến cạnh bờ sông Vị. Chỗ ấy, một bên thì sông, một bên thì núi, ở giữa là một khu đồng bằng rộng rãi, làm một nơi chiến trường thì vừa khéo. Quân mã hai bên ra tại đó dàn trận. Dứt ba hồi trống, Tư Mã Ý ở trận Ngụy từ trong cửa cờ đi ra, các tướng theo sau. Bên trận Thục, Khổng Minh ngồi chĩnh chện trên xe, tay cầm quạt lông phe phẩy.

Tư Mã Ý nói trước lên rằng:

- Chủ ta bắt chước vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn khi xưa, truyền nhau hai đời rồi, ngồi trấn ở Trung Nguyên, thế mà còn dùng cho Ngô, Thục hai nước. Đó là chủ ta nhân từ, e rằng đánh thì hại lây đến trăm họ. Ngươi là một tên đi cày ở Nam Dương, không biết số trời, cũng đến xâm phạm Trung Nguyên, lẽ thì giết đi mới phải, nhưng ta hãy rộng dung cho. Nếu ngươi chừa đi thì, nên trở về cho mau, đâu giữ bờ cõi đấy, để thành cái thế chân vạc, nhân dân khỏi khổ ải, mà bọn ngươi cũng được toàn thân.

Khổng Minh cười, nói:

- Ta chịu việc thác cô của tiên đế rất trọng, nên phải dốc lòng hết sức để tiểu trừ nghịch tặc. Họ Tào nhà mày tất bị nhà Hán giết sạch. Cha ông mày trước cũng làm tôi nhà Hán, đời đời ăn lộc, thế mà chẳng biết nghĩ báo ơn, lại giúp quân giặc cướp, không biết xấu hổ à?

Ý thẹn đỏ mặt tía tai, nói gượng rằng:

- Ta quyết một trận sống mái với ngươi, hễ ngươi đánh được, ta thề không làm đại tướng nữa. Nhược bằng ngươi có thua chăng nữa, ta cũng đại xá, cho ngươi về quê quán mà ở, không thèm giết làm chi.

Khổng Minh nói:

- Ngươi muốn đấu tướng, đấu binh, hay đấu trận pháp?

Ý nói:

- Trước hết hãy đấu trận pháp.

Khổng Minh nói:

- Ngươi bày trận trước cho ta xem!

Ý vào trung quân, cầm một lá cờ vàng, phe phẩy một lúc, bày ra một trận, rồi lên ngựa ra cửa trận hỏi rằng:

- Ngươi có biết đây là trận gì không?

Khổng Minh nói:

- Trận ấy, tên tướng hèn hạ trong quân ta cũng bày được. Đó là trận "Hỗn nguyên nhất khí" chớ gì?

Ý nói:

- Nay ngươi bày trận cho ta xem.

Khổng Minh vào trong trận, cầm cái quạt phe phẩy, cũng thành một trận, rồi đi ra hỏi rằng:

- Ngươi có biết trận này là trận gì không?

Ý nói:

Đó là trận bát quái, làm gì mà chẳng biết?

Khổng Minh nói:

- Đã hay rằng biết, nhưng có dám đánh vào trong trận không?

Ý nói:

- Đã biết sao lại chẳng dám đánh!

Khổng Minh nói:

- Ngươi cứ việc đánh sang đi!

Tư Mã Ý về trận, gọi Đái Lăng, Trương Hổ, Nhạc Lâm dặn ba tướng rằng:

- Trận của Khổng Minh bày ra, dàn theo tám cửa: Hưu, sinh, thương, đỗ, cánh, tử, kinh, khai. Ba người nên từ cửa sinh phía chính đông đánh vào, rồi kéo ra cửa hưu phía tây nam mé chính bắc đánh vào, thì trận này phá được, các ngươi cẩn thận giữ gìn.

Ba tướng vâng lệnh. Đái Lăng đi giữa, Trương Hổ mé trước, Nhạc Lâm ở mé sau. Mỗi người dẫn ba mươi tên kỵ mã, tự cửa sinh đánh vào. Quân đôi bên reo ầm cả lên. Ba người vào tới trong trận, thấy chỗ nào cũng có quân mã đứng dàn ra như một cửa thành, đánh thế nào cũng không ra lọt. Ba người vội vàng dẫn quân đi lượn qua góc trận, rồi quay qua mặt tây nam, cũng bị quân Thục bắn chặn lại, không thể xông xáo ra được. Trông ra trùng trùng điệp điệp chỗ nào cũng có cửa, không biết đâu là đông tây nam bắc nữa. Ba tướng lạc nhau, mỗi người một nơi, cứ bạ đâu đâm trỗ vào đấy. Một lát, mây mù kéo lên mù mịt, quân Thục reo ầm một tiếng, trói ráo quân tướng Nguỵ lại, không thoát một người nào.

Khổng Minh ngồi trong trướng, tả hữu điệu Trương Hổ, Đái Lăng, Nhạc Lâm và chín mươi quân quỳ cả dưới trướng.

Khổng Minh cười, nói:

- Ta bắt được chúng mày, cũng chẳng lấy gì làm lạ. Thôi, tha cho về mà bảo với Tư Mã Ý học lại binh thư, xem lại chiến sách cho nhiều rồi sẽ đánh nhau với ta cũng chưa muộn. Tính mệnh chúng mày tao tha cho đã đành, nhưng khí giới, ngựa nghẽo thì phải để lại đây.

Bèn sai lột hết áo xuống, lấy mực bôi vào mắt, bắt đi chân không, đuổi về trận bên kia.

Tư Mã Ý trông thấy nổi giận, ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Nó làm xấu hổ thế này, còn mặt mũi nào trông thấy các đại thần Trung Nguyên nữa.

Lập tức đốc thúc ba quân, cố chết lăn vào phá trận. Ý cầm gươm, dẫn hơn trăm tướng khỏe, thúc quân xông vào. Quân đôi bên vừa xô xát nhau, bỗng thấy trống đánh tù và thổi, tiếng reo ầm ĩ, rồi có một toán quân của Quan Hưng từ mặt tây nam đánh lại. Ý chia hậu quân ra địch, còn mình cứ việc thúc quân đánh mé trước. Sực lại thấy quân Ngụy nhao nhao chạy tán lạc, thì ra Khương Duy dẫn quân lẻn đánh đến, quân Thục bổ vây xung quanh. Ý dẫn quân cố cắm đầu chạy về phía nam. Quân Ngụy mười phần chết mất sáu bảy. Tư Mã Ý rút quân về mé nam sông Vị hạ trại, giữ vững không dám ra nữa.

Khổng Minh thu quân về trại Kỳ Sơn. Bấy giờ Lý Nghiêm ở thành Vĩnh An, sai đô úy là Cẩu An tải lương đến trại quân. Cẩu An hay rượu, đi đường chậm trễ, sai hẹn mất mười ngày.

Khổng Minh nổi giận quát rằng:

- Trong quân ta, lương thực là việc lớn. Sai hẹn ba hôm, tội cũng đã nên chém, nay sai hẹn mất mười hôm, còn cãi sao được?

Liền quát võ sĩ lôi ra chém.

Trưởng sử Dương Nghi can rằng:

- Cẩu An là người của Lý Nghiêm, mà tiền lương lại ở Tây Xuyên nhiều. Nếu chết người ấy, thì sau này không ai dám đưa lương thực đến nữa.

Khổng Minh mới sai võ sĩ cởi trói, chỉ đánh tám mươi trượng rồi đuổi đi.

Cẩu An bị đòn, trong lòng tức giận, ngay đêm ấy dẫn năm sáu người tùy thân, đến trại Ngụy đầu hàng.

Tư Mã Ý gọi vào. Cẩu An lạy van bày tỏ tình đầu.

Ý nói:

- Khổng Minh lắm mưu, lời mày tao khó tin được. Mày có làm nổi một việc này, thì tao sẽ tâu với thiên tử, cất mày làm thượng tướng.

An thưa:

- Đô đốc có việc gì, tôi xin hết sức?

Ý nói:

- Mày nên trở về Thành Đô, phao tin Khổng Minh có bụng oán chúa, nay mai sẽ tự xưng là vua, để cho chủ mày đòi Khổng Minh về, đó là công to đấy.

Cẩu An vâng lời, về Thành Đô vào ra mắt hoạn quan, vu cho Khổng Minh những điều phản nghịch. Hoạn quan tưởng thực, kinh hãi lắm, lập tức vào cung, tâu lại với vua.

Hậu chủ thất kinh nói:

- Nếu thế thì làm thế nào?

Hoạn quan tâu:

- Nên đòi về Thành Đô tước bớt binh quyền đi, kẻo sinh vạ về sau.

Hậu chủ liền gián chiếu đòi Khổng Minh về triều.

Tưởng Uyển tâu rằng:

- Thừa tướng từ khi cất quân đến giờ, nhiều lần lập được công to, có việc gì mà bệ hạ cho triệu về?

Hậu chủ nói:

- Trẫm có việc cơ mật, muốn bàn luận với thừa tướng, cho nên triệu về.

Sứ giả mang chiếu, khuya sớm ra triệu Khổng Minh về. Khổng Minh tiếp được chiếu chỉ, ngẩn mặt lên trời than rằng:

- Chúa thượng còn ít tuổi, tất có quân nịnh thần ở cạnh. Ta đang muốn lập công, cớ gì lại đòi về? Nếu ta không về, thì là khinh Chúa, mà về rồi thì bao giờ gặp được cơ hội này nữa?

Khương Duy nói rằng:

- Quân ta lui về, Tư Mã Ý thừa thế đuổi theo, thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Nay ta rút quân, phải chia làm năm đường mà đi. Ví như trong trại ta có một nghìn quân, thì phải bắc hai nghìn bếp. Ngày nay làm ba nghìn bếp, ngày mai làm tăng lên bốn nghìn, mỗi ngày đắp thêm nhiều bếp.

Dương Nghi hỏi:

- Ngày xưa Tôn Tẫn bắt Bàng Quyên, dùng mẹo giảm bếp. Nay thừa tướng thêm bếp là lý làm sao?

Khổng Minh nói:

- Tư Mã Ý giỏi việc dùng binh, biết quân ta lui tất nhiên đuổi theo. Nhưng trong bụng còn ngờ ta có quân mai phục, tất vào trại ta đếm bếp. Hắn thấy mỗi ngày thêm mãi bếp ra, thì không biết lui hay là không lui, tất sinh nghi mà không dám đuổi theo nữa. Ta cứ từ từ đi về. Không đến nỗi tổn hại binh sĩ.

Tư Mã Ý biết được Cẩu An về thi hành mẹo của mình, chỉ chực quân Thục rút về thì đuổi đánh. Đang nghỉ ngợi, chợt tin báo rằng:

- Trại Thục bỏ không, quân mã rút về cả rồi.

Tư Mã Ý còn ngại Khổng Minh lắm mưu, chưa dám khinh tiến, tự dẫn hơn trăm kỵ binh đến trại Thục xem xét rồi sai quân sĩ đếm bếp, đoạn trở về trại mình.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11

Hôm sau, Ý lại sai quân sĩ đến một trại nữa, tra điểm xem có bao nhiêu bếp. Quân sĩ về báo rằng bếp ở trại này hơn trại trước một nửa nữa.

Tư Mã Ý bảo với các tướng rằng:

- Ta tin chắc Khổng Minh lắm mẹo. Nay quả nhiên thêm quân, cho nên bắc thêm bếp. Nếu ta đuổi theo, thì mắc phải mẹo của hắn. Không bằng ta hãy trở về, sẽ liệu kế khác.

Bởi thế Ý dẫn quân về, không đuổi theo nữa. Khổng Minh đem được toàn quân về Thành Đô, không thiệt một người nào.

Cách vài hôm sau, người ở cửa Xuyên lại báo với Tư Mã Ý rằng:

- Khi Khổng Minh rút quân về, chỉ thấy làm thêm bếp, chứ không thấy thêm quân gì cả.

Tư Mã Ý ngẩn mặt lên trời than rằng:

Khổng Minh bắt chước mẹo Ngu Hủ, lừa được ta rồi. Mưu lược ấy, ta thực chịu không bằng.

Bèn dẫn đại quân về Lạc Dương.

Ấy là:

Cao cờ lại gặp cao cờ đấy.
Đối thủ ai nào dám rẻ ai?

Chưa biết Khổng Minh về Thành Đô ra thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI 101
Ra Lũng Thượng, Gia Cát giả làm thần;
Vào Kiếm Các, Trương Cáp bị mắc mẹo

Khổng Minh dùng phép giảm quân thêm bếp, rút về đến Hán Trung, Tư Mã Ý sợ có mai phục, không dám đuổi theo, và cũng thu quân về Trường An. Do đó, quân Thục cũng không thiệt một người nào. Khổng Minh khao quân đâu đấy, vào Thành Đô ra mắt hậu chủ, tâu rằng:

- Lão thần ra Kỳ Sơn, sắp sửa lấy Trường An, bệ hạ giáng chiếu đòi về, không biết có việc gì to lớn lắm vậy?

Hậu chủ ngồi ngẩn ra, hồi lâu mới nói rằng:

- Trẫm lâu không thấy thừa tướng, trong bụng mong nhớ lắm, cho nên triệu về chớ có việc gì đâu!

Khổng Minh nói:

- Việc này không phải tự ý bệ hạ, tất có gian thần dèm pha, nói tôi có bụng nào đây.

Hậu chủ nín lặng.

Khổng Minh nói:

- Lão thần chịu ơn sâu của tiên đế, thề chết để báo đền. Nay nếu bên trong có gian thần, thì lão thần còn đánh sao được giặc nữa?

Hậu chủ nói:

- Ta vì một lúc quá nghe lời hoạn quan, triệu thừa tướng về. Nay hối lại không kịp mất rồi.

Khổng Minh liền đòi hết các hoạn quan ra tra hỏi, bấy giờ mới biết là tên Cẩu An phao tin, vội cho đi bắt thì hắn đã trốn sang Ngụy rồi. Bèn sai chém tên hoạn quan tâu bậy, đuổi hết các tên khác ra khỏi cung. Lại quở mắng bọn Tưởng Uyển, Phí Vĩ, không biết xem xét kẻ gian tà, khuyên răn thiên tử. Hai người dạ dạ chịu tội.

Khổng Minh lạy từ hậu chủ, lại ra Hán Trung. Một mặt, đưa hịch sai Lý Nghiêm cung cấp lương thảo, vận tải đêÙn nơi đóng quân. Một mặt bàn việc cất quân đi.

Dương Nghi nói:

- Trước kia mấy lần ta cất quân đi luôn một mặt, sức lực mỏi mệt, mà lương cũng không tiếp kịp. Nên nay chia quân làm hai toán, mỗi toán đi trong hạn ba tháng. Ví dụ, hai chục vạn quân, thì chỉ đem một chục vạn ra Kỳ Sơn, đóng giữ ba tháng, rồi cho một chục vạn khác ra thay, luân phiên như thế thì sức lực không mỏi, ta sẽ từ từ mà tiến, mới có thể đồ được Trung Nguyên.

Khổng Minh nói:

- Ngươi nói hợp ý ta lắm, ta đánh Trung Nguyên không phải kể ngày mà xong được việc, chính nên dùng kế lâu dài ấy.

Bèn truyền lệnh chia quân làm hai cánh, hẹn một trăm ngày làm một kỳ, lần lượt thay đổi cho nhau. Nếu ai sai hẹn thì chiếu quân pháp mà trị tội.

Năm Kiến Hưng thứ chín, mùa xuân tháng hai, Kiến Hưng lại dẫn quân ra đánh Ngụy. Bấy giờ là năm Ngụy Thái Hòa thứ năm.

Ngụy chủ Tào Tuấn nghe tin kiến Hưng lại đánh Trung Nguyên, kíp với Tư Mã Ý vào bàn định.

Ý tâu rằng:

- Nay Tào Tử Đan đã mất rồi, tôi xin đem hết sức mình ra tiểu trừ cướp giặc, để báo ơn bệ hạ.

Tuấn mừng lắm, mở tiệc yến thiết đãi. Hôm sau có tin quân Thục đến gấp, Tuấn sai Tư Mã Ý cất quân đi, và bày đồ loan giá, thân tiễn ra ngoài thành. Ý từ Ngụy chủ, tới thẳng Trường An, hội hết quân mã các đạo lại bàn định việc phá Thục.

Trương Cáp nói:

- Tôi xin dẫn một đạo quân ra giữ ở Ung, My để chống quân Thục.

Ý nói:

- Tiền quân ta không địch nổi quân Khổng Minh nhiều, nếu chia ra làm trước sau hai ngả thì không phải là kế hay. Không bằng giữ một số quân ở lại giữ Thượng Nhai, còn bao nhiêu đem ra cả Kỳ Sơn. Ông có chịu làm tiên phong không?

Cáp mừng lắm, nói:

- Tôi vốn sẵn lòng, tận tâm báo nước, chỉ tiếc vì chưa ai biết đến. Nay đô đốc ủy thác việc lớn cho tôi, dù muôn chết tôi cũng không ngại.

Tư Mã Ý mới sai Trương Cáp làm tiên phong, cho tổng đốc cả đại quân. Lại sai Quách Hoài giữ các quận Lũng Tây, còn các tướng chia đường tiến đi.

Có tiểu mã về báo rằng:

- Khổng Minh dẫn đại quân ra Kỳ Sơn, tiền bộ tiên phong là Vương Bình, Trương Ngực đi lối Trần Thương, qua núi Kiếm Các từ Tản Quan nhằm hang Tà Cốc kéo đến.

Tư Mã Ý bảo Trương Cáp rằng:

- Nay Khổng Minh rầm rộ kéo quân đi tất phải gặt lúa ở Lũng Tây, để làm lương thực. Ngươi nên dựng trại giữ Kỳ Sơn, ta với Quách Hoài tuần phòng các quận Thiên Thủy phòng quân giặc đến gặt lúa.

Trương Cáp vâng lời, dẫn bốn vạn quân giữ Kỳ Sơn. Còn Tư Mã Ý kéo đại quân ra Lũng Tây.

Nói về Khổng Minh đem quân đến Kỳ Sơn, an quanh đâu đấy, thấy ở bên sông Vị có quân Ngụy canh giữ, bèn bảo các tướng rằng:

- Tư Mã Ý đã giữ ở đây rồi. Hiện nay, trong trại ta thiếu lương, hai ba lần sai người giục Lý Nghiêm vận đến mà không thấy. Ta đoán lúa ở Lũng Thượng đã chín, nên bí mật dẫn quân để gặt về.

Bèn sai Vương Bình, Trương Ngực, Ngô Ban, Ngô Ý bốn tướng ở lại giữ Kỳ Sơn. Khổng Minh dẫn Ngụy Diên, Khương Duy và các tướng đến Lỗ Thành. Quan thái thú quận này vốn biết tiếng Khổng Minh, vội vàng mở cửa ra hàng.

Khổng Minh an úy một hồi, rồi hỏi rằng:

- Lúc này có xứ nào lúa chín?

Thái thú thưa rằng:

- Lúa mạch ở Lũng Thượng nay đã chín.

Khổng Minh lưu Trương Dực, Mã Trung ở lại giữ Lỗ Thành, còn dẫn các tướng đến Lũng Thượng.

Tiền quân về báo rằng:

- Tư Mã Ý đã đóng quân ở đấy rồi.

Khổng Minh thất kinh, nói:

- Người này cũng biết ta đến đây gặt lúa ư?

Lập tức tắm gội, thay áo rồi sai đem ra ba cỗ xe bốn bánh, trang sức giống y như nhau, xe này chế sẵn ở Thục mang đi. Khi ấy Khổng Minh sai Khương Duy dẫn một nghìn quân hộ xe, năm trăm quân đánh trống, phục sẵn mé sau Thượng Nhai. Sai Mã Đại, Ngụy Diên, mỗi người dẫn một nghìn quân hộ xe, năm trăm quân đánh trống, phục sẵn hai mặt tả hữu. Mỗi mặt có một cái xe, dùng hai mươi bốn người, mặc áo thâm, đi chân không, xõa tóc, chống gươm, tay cầm cờ phướng thất tinh đen, xúm quanh đẩy xe.

Ba tướng lĩnh mẹo, dẫn quân đẩy xe đi.

Khổng Minh sai ba vạn quân mang sẵn liềm hái, thừng chạc, chực rình gặt lúa, lại sai hai mươi bốn tên lính tráng, đêàu mặc áo thâm, xõa tóc đi chân không, cầm gươm đẩy một cỗ xe bốn bánh, sai Quan Hưng ăn mặc đóng vai thiên bồng, tay cầm ngọn phướng thâm, vẽ thất tinh, đi trước xe. Khổng Minh ngồi chĩnh chện trên xe, nhằm trại Ngụy kéo đến.

Quân đi tiểu trông thấy cả kinh, không biết người, hay là quỷ, vội vã về báo với Tư Mã Ý.

Ý ra trại nhìn xem, thấy Khổng Minh đội mũ trâm hoa, mặc áo cánh hạc, tay cầm quạt lông, ngồi trên xe bốn bánh. Tả hữu có hai mươi bốn người tóc tai rũ rượi, tay cầm thanh kiếm. Trước mặt có một người mang phướng thâm, hình như thần tướng trên trời.

Ý nói:

- Đây là Khổng Minh bày trò quỷ quái đây!

Bèn gọi hai nghìn quân mã đến dặn rằng:

- Chúng mày chạy cho mau, bắt cho kỳ hết lại đây.

Quân Ngụy vâng lệnh, ra đuổi theo. Khổng Minh thấy quân Ngụy kéo đến, sai quay xe thong thả đi về trại Thục. Quân Ngụy quay ngựa cố sức đuổi, chỉ thấy gió lạnh gai gai, mây đen mờ mịt, đuổi hàng thôi đường mà vẫn không kịp.

Quân Ngụy lấy làm lạ, dừng ngựa lại bảo nhau rằng:

- Quái lạ thay! Chúng ta đuổi miết một hồi, tới ba chục dặm đường mà vẫn thấy lù lù ở trước mặt, không sao kịp, chẳng biết Tư Mã Ý duyên cớ làm sao?

Khổng Minh thấy quân Ngụy không đuổi nữa, sai xe ngoảnh mặt về phía quân Ngụy nghỉ ngơi. Quân Ngụy ngần ngừ một hồi lâu, rồi lại quất ngựa đuổi theo. Khổng Minh sai quay xe, lửng thửng kéo đi. Quân Ngụy đuổi hai mươi dặm nữa, vẫn thấy ở trước mặt mà đuổi không kịp. Tên nào tên nấy đứng đờ mặt ra nhìn nhau. Khổng Minh sai quay xe ngoảnh về phía giặc, rồi cho đẩy giật lùi. Quân Ngụy toan đuổi theo nữa. Chợt có Tư Mã Ý đến truyền lệnh rằng:

- Khổng Minh dùng thuật bát môn độn giáp, sai khiến được thần lục đinh lục giáp, đây là thuật rút đất ở trong sách Lục giáp thiên thư đó. Quân sĩ không nên đuổi nữa.

Quân Ngụy vừa quay ngựa trở về, bỗng nghe thấy, ở mé tả trống trận nổi vang, một toán quân đổ ra. Ý kịp sai quân chống cự, thì thấy trong đội quân Thục, có hăm bốn người, xõa tóc đi chân không, áo đen phướng thâm, xúm xít đẩy một cỗ xe. Trên xe Khổng Minh mũ thâm, áo bạc ngồi chễm chệ, tay cầm quạt lông phe phẩy.

Ý thất kinh nói:

- Vừa mới đàng kia có Khổng Minh ngồi xe, đuổi năm chục dặm không kịp, sao ở đây lại có Khổng Minh? Lạ quá! Lạ quá!

Nói chưa dứt lời, ở mé hữu lại thấy trống đánh om sòm, một toán quân xô đến, trong bọn này cũng có Khổng Minh ngồi xe bốn bánh, tả hữu hai mươi bốn người đi hộ vệ, y như đám trước.

Ý ngờ vực lắm, quay lại bảo các tướng rằng:

- Đây chắc là thần binh rồi.

Quân Ngụy bấy giờ đã xôn xao, không dám đánh nhau, tìm đường tháo chạy. Bỗng lại thấy trống đánh vang lừng, một đội quân kéo ra, cũng có Khổng Minh ngồi xe, hình dạng y như các đám trước. Quân Ngụy kinh hãi vô cùng. Tư Mã Ý không biết là người hay quỷ, và quân Thục nhiều ít thế nào, sợ hết hồn hết vía, dẫn quân chạy miết về Thượng Nhai, đóng chặt cửa thành, không dám ra nữa. Bấy giờ Khổng Minh mới sai ba vạn quân cắt hết lúa mạch ở Lũng Thượng, vận về Lỗ Thành, đập thóc ra phơi.

Tư Mã Ý ở trong thành Thượng Nhai, ba ngày không dám ra ngoài. Về sau thấy quân Thục rút hết, mới dám sai quân đi tuần tiễu. Quân tiễu bắt được quân Thục ở dọc đường đem về nộp Tư Mã Ý.

Ý hỏi thì tên lính ấy bẩm rằng:

- Tôi là người đi cắt lúa, vì mất ngựa phải tụt lại sau, nên bị bắt.

Ý hỏi:

- Mấy toán quân đó là thần binh nào?

Tên ấy thưa:

- Quân Thục ba mặt đều không phải là Khổng Minh đó là Khương Duy, Mã Đại, Ngụy Diên đấy thôi.

Mỗi mặt chỉ có một nghìn quân hộ xe, và năm trăm quân đánh trống. Duy có một đám trước ra dụ trận mới thực là Khổng Minh.

Ý ngửa mặt lên trời than rằng:

- Khổng Minh thực có tài xuất quỷ nhập thần.

Chợt có đô đốc Quách Hoài đến ra mắt. Ý tiếp vào, Hoài nói:

- Tôi nghe quân Thục gặt lúa ở Lỗ Thành không có mấy nỗi, nên đánh ngay đi.

Ý thuật rõ việc trước.

Hoài cười, nói:

- Mẹo ấy chỉ đánh lừa được một lúc, nay đã biết rõ rồi, còn sợ gì nữa. Tôi dẫn quân đến đánh mé sau, ông đem quân đến đánh mé trước, có thể phá được Lỗ Thành, bắt được Khổng Minh.

Ý nghe lời, chia quân ra làm hai mặt kéo đi.

Khổng Minh ở Lỗ Thành, đang sai quân sĩ đập lúa phơi phóng, bỗng gọi các tướng ra truyền lệnh rằng:

- Đêm nay, quân giặc tất đến đánh thành, ta coi trong cả mé ruộng lúa đông tây ngoài thành này, có thể phục quân được, ai dám đi ra mai phục không?

Khương Duy, Ngụy Diên, Mã Đại, Mã Trung cùng xin đi. Khổng Minh mừng lắm, sai Khương Duy, Ngụy Diên mỗi người dẫn hai nghìn quân phục ở góc đông nam và tây bắc; sai Mã Đại, Mã Trung mỗi người dẫn hai nghìn quân phục ở góc tây nam và đông bắc. Hễ nghe thấy tiếng pháo nổ, bốn góc đổ vào mà đánh.

Bốn tướng lĩnh kế dẫn quân đi. Khổng Minh mang hơn trăm người mang hỏa pháo ra thành, phục sẵn trong ruộng lúa, đợi quân giặc đến.

Lại nói Tư Mã Ý dẫn quân đến Lỗ Thành, bấy giờ trời đã xâm xẩm tối. Ý bảo các tướng rằng:

- Nếu ban ngày tiến binh, trong thành tất có phòng bị, nay nhân lúc đêm tối nên đánh ngay đi, thành này tường thấp hào nông, chắc là phá dễ.

Nói đoạn, đóng quân ở ngoài thành. Sang canh một, Quách Hoài cũng đến nơi. Đôi bên hợp binh thành một nổi hiệu trống, quân sĩ dàn ra vây kín cả bốn mặt. Trên thành, tên đạn bắn xuống như mưa, quân Ngụy không dám đến gần. Bỗng nhiên thấy pháo nổ liên thanh, quân sĩ kinh hãi, không biết quân ở đâu kéo lại. Hoài sai người ra lục soát trong ruộng lúa, thì đã thấy lửa sáng rực trời, tiếng reo như sấm, quân Thục bốn mặt đổ tới. Quân trong thành cũng mở tung cả cửa ra đánh; trong ngoài đánh dồn một trận quân Ngụy tan nát, chết hại không biết bao nhiêu mà kể.

Tư Mã Ý dẫn đại binh cố chết đánh ra khỏi vòng vây, chiếm giữ một nơi đầu núi; Quách Hoài cũng dẫn đại binh chạy về sau núi cắm trại.

Khổng Minh vào thành, sai bốn tướng đóng giữ bốn góc.

Quách Hoài nói với Tư Mã Ý rằng:

- Nay giữ nhau với quân Thục đã lâu, không có mẹo nào đánh lui được; lại bị thua một trận, thiệt hơn ba nghìn người, nếu không toan liệu sớm đi, về sau khó lòng mà đuổi được nữa.

Ý nói:

- Bây giờ nên nghĩ thế nào?

Hoài nói:

- Nên đưa hịch ra lấy quân mã ở Ung Lương, gộp sức mà đánh. Tôi xin dẫn quân đến đánh úp ở Kiếm Các, chặn mất lối về, khiến cho quân giặc nghẽn đường vận lương, bụng quân rối loạn, bấy giờ sẽ thừa cơ mà đánh, may ra trừ diệt được giặc.

Ý nghe lời, liền đưa hịch ra Ung Lương lấy quân mã. Không mấy bữa, đại tướng Tôn Lễ dẫn quân mã các quận Ung Lương đến. Ý liền sai Tôn Lễ hẹn nhau với Quách Hoài đi úp cửa Kiếm Các.

Khổng Minh ở Lỗ Thành lâu ngày, không thấy quân Ngụy ra đánh, mới gọi Mã Đại, Khương Duy vào truyền rằng:

- Nay quân Ngụy giữ chặn đường hẻm trong núi, không ra đánh nhau, một là đoán ta cạn lương, hai là sai quân đến đánh úp Kiếm Các, chẹn đường tải lương của ta. Hai người, mỗi người dẫn một vạn quân đi trước giữ vững các nơi hiểm yếu. Quân Ngụy thấy ta phòng bị rồi, tất phải rút về.

Hai người dẫn quân đi.

Trưởng sử Dương Nghi vào trướng bẩm rằng:

- Thừa tướng đã hẹn cho quân sĩ cứ trăm ngày thay đổi một kỳ. Nay mãn hạn rồi, quân Hán Trung đã ra khỏi cửa Xuyên, công văn đã đưa đến, chỉ còn đợi hội quân để thay đổi thôi. Hiện ở đây có tám vạn quân, trong đó có bốn vạn được đổi về.

Khổng Minh nói:

- Đã có lệnh như thế, nên cho chúng về sớm.

Quân sĩ nghe tin, ai nấy nhặt nhanh thu xếp, sắp sửa lên đường.

Chợt có tin báo Tôn Lễ dẫn hai mươi vạn binh mã ở Ung Lương đến đánh giúp, đã đánh úp lấy cửa Kiếm Các rồi, Tư Mã Ý đang dẫn quân tiến công Lỗ Thành.

Quân Thục kinh hãi, nhớn nhác cả lên.

Dương Nghi vào bẩm rằng:

- Quân Ngụy đột nhiên đến đây, thừa tướng nên hãy bắt quân cũ ở lại, đợi quân mới đến thay sẽ cho về.

Khổng Minh nói:

- Không nên thế! Ta dùng binh sai tướng, cốt lấy điều tin làm gốc. Nay đã hạ lệnh như thế, lẽ nào lại để thất tín? Vả lại, ai được về cũng đã sắm sửa cả rồi, cha mẹ vợ con ở nhà đang tựa cửa chờ mong. Dù gặp

tai nạn lớn cũng không thể lưu họ ở lại được.

Lập tức truyền cho quân sĩ được đổi, ra về ngay hôm ấy.

Quân sĩ nghe thừa tướng xử tử tế như vậy, cùng reo lên rằng:

- Thừa tướng thương đến chúng tôi, chúng tôi hãy khoan chưa về vội, xin liều mạng giết sạch quân Ngụy, để báo ơn ấy.

Khổng Minh nói:

- Chúng mày được về, còn ở lại đây làm gì?

Quân sĩ đều muốn ra đánh, không muốn về vội.

Khổng Minh nói:

- Chúng mày đã muốn giúp đỡ ta, thì nên ra ngoài thành hạ trại. Đợi quân Ngụy đến không cho nó kịp thở, đánh dấn ngay đi, đó là cách dĩ dật đãi lao đấy.

Quân sĩ lĩnh mệnh, cầm binh khí hớn hở ra thành, dàn trận sẵn để đợi quân Ngụy.

Nói về quân mã Tây Lương vừa đi vừa chạy, rút đường kéo đến, người ngựa mệt nhoài cả, định hạ trại nghỉ ngơi, bị quân Thục ồ ạt kéo đến, ra sức đánh một trận, giết quân Ung Lương thây nằm khắp ruộng, máu chảy thành sông.

Khổng Minh thu quân đắc thắng vào thành, khen thưởng và úy lạo một hồi. Chợt có Lý Nghiêm ở Vĩnh An đưa thư cáo cấp đến. Khổng Minh giật mình mở ra xem, trong thư viết rằng:

"Gần đây nghe Đông Ngô sai người vào Lạc Dương, liên hòa với Ngụy. Ngụy sai Ngô sang đánh Thục. Nhưng may Ngô chưa cất quân. Nghiêm này dò biết được tin ấy, xin thừa tướng liệu cho".

Khổng Minh xem xong, nghi hoặc lắm, bèn họp các tướng lại nói:

- Nếu Đông Ngô vào cướp Thục, thì ta phải về cho mau mới được.

Lập tức truyền cho quân mã trại Kỳ Sơn hãy rút cả về Tây Xuyên. Vương Bình, Trương Ngực, Ngô Ban, Ngô Ý liền chia quân hai đường từ từ kéo đi. Thấy quân Thục lui về, sợ có mưu kế gì, không dám đuổi theo, bèn dẫn quân đến ra mắt Tư Mã Ý, nói rằng:

- Quân Thục rút lui không biết ý tứ ra sao?

Ý nói:

- Khổng Minh quỷ kế rất nhiều, không nên khinh động. Ta cứ việc giữ cho vững, đợi họ hết lương, tự nhiên phải bỏ đi thôi.

Đại tướng Ngụy Bình nói rằng:

- Quân Thục nhổ cả trại Kỳ Sơn mà lui rồi, phải nên thừa thế đuổi theo. Cớ sao đô đốc đóng quân không dám động, sợ Thục như cọp, để thiên hạ chê cười cho à?

Ý khăng khăng không nghe.

Khổng Minh biết quân Kỳ Sơn về hết cả rồi, bèn gọi Dương Nghi, Mã Trung vào trướng, truyền bảo một kế, sai dẫn một vạn tay cung nỏ đi mai phục trước ở hai bên đường Mộc Môn núi Kiếm Các, dặn nếu quân Ngụy đuổi theo, nghe tiếng pháo phải kíp lăn gỗ đá ra, chặn lối đi lại, rồi cho quân nhất tề bắn xuống. Hai người mang quân đi.

Lại gọi Quan Hưng, Ngụy Diên sai dẫn quân đi đoạn hậu. Bốn mặt thành vẫn cắm tinh kỳ, bên trong đốt mấy đống cỏ khói lửa um lên, còn đại quân kéo hết về đường Mộc Môn.

Quân Ngụy đi tuần tiểu về báo với Tư Mã Ý rằng:

- Đại đội quân Thục rút cả rồi, nhưng không biết quân trong thành còn nhiều hay ít?

Ý đến tận nơi nhìn xem, thấy tinh kỳ vẫn cắm chỉnh tề, trong thành có khói lửa bốc lên, cười mà rằng:

- Đây tất là thành bỏ không thôi.

Sai người vào dò xem, quả nhiên chỉ trơ một cái thành không.

Ý mừng, nói:

- Khổng Minh chạy rồi ai dám đuổi theo?

Trương Cáp xin đi.

Ý gàn lại, nói:

Ông nóng tính quá không nên đi.

Cáp nói:

- Đô đốc sai tôi làm tiên phong, nay chính là lúc lập công, sao lại không cho đi?

Ý nói:

- Quân Thục rút lui, phàm chỗ hiểm trở tất có mai phục, nên phải cẩn thận mười phần thì mới đuổi được.

Cáp nói:

- Lẽ ấy tôi đã hiểu rồi, bất tất phải lo.

Ý nói:

- Ông đã muốn đi thì, đừng có hối.

Cáp nói:

- Đại trượng phu bỏ mình báo nước, dù chết cũng không oán hận gì!

Ý nói:

- Có phải ông đã nhất định đi thì nên dẫn năm nghìn quân đi trước, Ngụy Bình dẩn hai vạn quân bộ đi sau, đề phòng mai phục, còn tôi dẫn ba nghìn quân đi sau nữa để tiếp ứng.

Trương Cáp vâng lệnh, dẫn quân hỏa tốc đuổi theo. Đi được ba mươi dặm, bỗng đâu sau lưng tiếng reo nổi dậy, rồi một toán quân trong rừng rậm đổ ra, tướng đi đầu cắp đao kìm ngựa quát to lên rằng:

- Tướng giặc dẫn quân đi đâu đó?

Cáp nhìn xem thì ra là Ngụy Diên, bèn nổi giận, quất ngựa lại đánh. Được mươi hiệp, Diên giả thua chạy. Cáp lại đuổi thêm ba chục dặm nữa, kìm ngựa lại nhìn xung quanh, không thấy có phục binh, lại tế ngựa đuổi theo. Vừa qua khỏi sườn núi, lại có tiếng reo ầm ĩ, một toán quân xông ra, tướng đi đầu là Quan Hưng cắp đao kìm ngựa gọi to lên rằng:

- Trương Cáp chớ đuổi nữa! Có ta ở đây!

Cáp xông vào giáp chiến. Được mươi hiệp Hưng quay ngựa chạy. Cáp ra sức đuổi theo, đến một khu rừng rậm, Cáp đâm nghi, cho người đi dò thám bốn mặt, tịnh không có quân mai phục nào, lại càng vững tâm đuổi riết. Chẳng dè Ngụy Diên lẻn đến trước mặt: Cáp lại đánh nhau hơn mươi hiệp nữa, Diên lại chạy. Cáp càng cố sứa đuổi già. Quan Hưng lẻn đến trước mặt chặn đường. Cáp giận lắm, vỗ ngựa đón đánh. Độ được mươi hiệp quân Thục vứt cả áo giáp, đồ đạc đầy đường. Quân Ngụy xuống ngựa tranh nhau lấy của. Ngụy Diên, Quan Hưng hai tướng thay đổi nhau chống cự. Trương Cáp vẫn hăng sức đuổi theo. Dần dần chiều tối, đuổi đến cửa đường Mộc Môn, Ngụy Diên quay ngựa lại quát to lên rằng:

- Bớ quân nghịch tặc Trương Cáp kia! Tao không muốn cự nhau với mày, sao mày lại cứ đuổi già mãi? Nay tao quyết sống mái với mày một trận!

Cáp giận lắm, tế ngựa xông vào đánh Ngụy Diên. Diên múa đao chống đỡ; chưa đầy mười hiệp, Diên thua to, bỏ cả áo giáp, mũ và ngựa, dẫn bại quân chạy rẽ vào đường Mộc Môn. Trương Cáp càng hăng, lại thấy Ngụy Diên thua chạy, liền tế ngựa dẫn theo. Bấy giờ, trời đã tối mịt, bỗng có tiếng pháo nổ vang, rồi lửa ở trên núi bốc sáng vằng vặc, đá gỗ quăûng xuống ngổn ngang, chặn mất đường đi. Cáp thất kinh, kêu rằng:

- Ta mắc phải mẹo mất rồi!

Lập tức quay ngựa chạy về, té ra mé sau cũng bị đá gỗ chặn lấp mất đường, ở giữa chỉ còn một khoảng đất trống, hai bên toàn vách núi. Cáp hết đường lui tới. Bỗng nghe một tiếng cồng, hai bên núi hàng vạn cung nỏ bắn ra, tên bay như châu chấu. Thương hại thay cho Trương Cáp và hơn trăm bộ tướng, cùng bị bắn chết ở trong đường Mộc Môn.

Có thơ khen Khổng Minh rằng:

Tên bay tua tủa tựa mưa rào,
Đường Mộc Môn kia bắn tướng Tào.
Qua lại ngắm nhìn sườn Kiếm Các,
Quân sư còn nức tiếng mưu cao.

Trương Cáp chết rồi, quân Ngụy theo sau đuổi gọi đến, thấy lấp mất lối, biết rằng mắc phải mẹo, vội vàng quay ngựa rút lui. Sực ngoảnh trên đỉnh núi có tiếng gọi to lên rằng:

- Gia Cát thừa tướng ở đây!

Chúng ngẩng mặt lên nhìn, thấy Khổng Minh đứng trong bóng lửa sáng, trỏ xuống bảo rằng:

- Ta hôm nay đi săn, định bắt một con ngựa, (trỏ Tư Mã Ý) lại tin nhầm phải con nai (trỏ Trương Cáp). Chúng mày cứ vững dạ đi về, bảo với Trọng Đạt nay thế nào cũng bị ta tóm được.

Quân Ngụy về ra mắt Tư Mã Ý, thuật lại sự việc Ý xót xa không biết ngần nào, ngẩng mặt than rằng:

- Để cho Trương Tuấn Nghĩa chết đi, là lỗi tại ta!

Bèn thu quân về Lạc Dương.

Ngụy chủ nghe tin Trương Cáp chết gạt nước mắt than thở hồi lâu, sai người tìm thây đem về hậu táng. Khổng Minh về Hán Trung, định về Thành Đô ra mắt hậu chủ.

Lý Nghiêm tâu với hậu chủ rằng:

- Lương thảo đã chu biện hết cả, sắp tải ra cho thừa tướng; không hiểu tại sao thừa tướng lại rút quân về?

Hậu chủ thấy vậy, sai thượng thư Phí Vĩ vào Hán Trung hỏi Khổng Minh vì cớ gì mà dẫn quân về? Vĩ đến Hán Trung, truyền đạt ý của hậu chủ. Khổng Minh giật mình mà rằng:

- Lý Nghiêm viết thư cáo cấp nói Đông Ngô sắp cất quân vào cướp Xuyên, vì thế phải về.

Vĩ nói:

Lý Nghiêm tâu với thiên tử rằng quân lương đã biện xong, không biết thừa tướng vì cớ gì mà rút quân về. Bởi thế, thiên tử sai tôi ra hỏi xem sao.

Khổng Minh giận lắm, sai người dò xét, té ra Lý Nghiêm vì chưa biện được quân lương, sợ thừa tướng bắt tội, cho nên đưa thư ra nói dối việc Đông Ngô để Khổng Minh rút quân về, rồi lại tâu man với thiên tử, để che đậy tội lỗi của mình.

Khổng Minh giận lắm, nói:

- Đồ sất phu, vì việc riêng mình, mà dám lỡ cả việc lớn nhà nước!

Bèn sai người nói Lý Nghiêm đến toan chém.

Phí Vĩ can rằng:

- Thừa tướng nên nghĩ cái tình tiên đế thác cô cho hắn, tạm hãy khoan thứ một phen.

Khổng Minh nghe theo.

Phí Vĩ lập tức tả biểu tâu với hậu chủ. Hậu chủ xem biểu đùng đùng nổi giận, quát võ sĩ lôi Lý Nghiêm ra chém.

Tham quan Tưởng Uyển tâu rằng:

- Lý Nghiêm là người của tiên đế thác cô khi xưa, xin bệ hạ hãy khoan thứ cho hắn lần này.

Hậu chủ nghe lời không chém, nhưng cách chức xuống làm thứ dân, đày Nghiêm ra quận Tử Đồng.

Khổng Minh vào Thành Đô, dùng con Lý Nghiêm là Lý Phong làm trưởng sử, rồi chuẩn bị lương thảo, giảng tập chiến trận, sắm sửa khí giới, chăm nom đến tướng sĩ, đợi ba năm nữa, sẽ lại xuất chinh. Quân dân trong hai Xuyêân, ai nấy đều được đội ơn người ấy đức.

Ngày tháng thoi đưa, thấm thoát đã được ba năm. Bấy giờ là năm Kiến Hưng thứ mười hai mùa xuân tháng mười hai. Khổng Minh vào chầu tâu rằng:

- Tôi chăm nom quân sĩ đã được ba năm; lương thảo dư dật, khí giới chỉnh tề, quân mã hùng tráng, nên sang đánh Ngụy. Phen này nếu không quét sạch bọn gian đảng, đem lại Trung Nguyên, thề rằng không trông thấy bệ hạ nữa!

Hậu chủ nói:

Nay thiên hạ đã thành thế chân vạc; Ngô, Ngụy không quấy nhiễu nước ta, tướng phụ sao không ngồi yên mà hưởng thái bình?

Khổng Minh nói:

- Tôi chịu ơn tri ngộ của tiên đế, ngay trong lúc mơ màng cũng không quên nghĩ đến mẹo đánh Ngụy; nay xin hết sức tận tâm, đem lại Trung Nguyên cho bệ hạ, để nhà Hán nổi lên, đó là lòng mong muôÙn của tôi.

Khổng Minh nói chưa dứt lời, một người bước ra nói rằng:

- Thừa tướng không nên cất quân đi nữa.

Chúng nhìn xem ai thì là Tiêu Chu.

Đó là:

Võ hầu hết sức lo vì nước,
Thái sử xem cơ luận việc trời.

Chưa biết Tiêu Chu bàn bạc ra sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI 102
Tư Mã Ý chiếm giữ Bắc Nguyên, Vị Kiều;
Gia Cát Lượng chế ra trâu gỗ, ngựa máy

Nói về Tiêu Chu hiện đang làm thái sử, hiểu biết thiên văn. Thấy Khổng Minh lại muốn cất quân đi, mới tâu với hậu chủ rằng:

- Chức tôi coi về việc thiên văn, có điều gì hay dở phải tâu cho rõ. Gần đây, có một đàn chim vài vạn con tự phương nam bay lại, đâm nhào cả xuống sông Hán Thủy mà chết, đó là một điềm không may. Tôi lại xem thiên tướng, thấy sao Khuê đứng vào phận Thái Bạch, khiến phương Bắc đang vượng lắm, không nên đánh Ngụy. Nhân dân ở Thành Đô nhiều người còn nghe trong cây Bách có tiếng khóc đêm. Những việc tai quái như thế xảy ra, xin thừa tướng giữ gìn không nên kinh động.

Khổng Minh nói:

- Ta chịu ơn thác cô của tiên đế rất trọng, nên hết sức đánh giặc, có đâu vì chút điềm gở huyền ảo mà bỏ việc to nhà nước được.

Liền sai mổ trâu bò làm lễ tế ở miếu Chiêu Liệt, rồi vào lễ khóc lóc khấn rằng:

- Lượng tôi năm lần ra Kỳ Sơn chưa lấy được một tấc đất nào, mang tội nhiều lắm. Nay thống lĩnh toàn bộ lại ra Kỳ Sơn, thề xin hết sức tận tâm, để tiểu trừ giặt cho nhà Hán, khôi phục lại Trung Nguyên, nguyện dốc hết tâm thần và sức lực kỳ đến chết mới thôi.

Tế xong, lại từ hậu chủ đến nơi Hán Trung, hội các tướng lại bàn bạc việc cất quân.

Chợt có tin báo Quang Hưng bị bệnh mất. Khổng Minh khóc ầm lên, ngất lăn xuống đất, nửa giờ mới tỉnh.

Các tướng ân cần khuyên giải. Khổng Minh than rằng:

- Thương thay người trung nghĩa như thế, mà trời không cho thọ. Ta phen này ra quân lại thiếu mất một viên đại tướng rồi!

Có thơ than rằng:

Sống thác là thường lý,
Phù du cũng một đời,
Miễn có trung với hiếu,
Hà tất sống lâu dài.

Khổng Minh dẫn bốn mươi vạn quân Thục chia làm năm đường tiến đi, sai Khương Duy, Ngụy Diên làm tiên phong, kéo ra hội ở Kỳ Sơn; sai Lý Khôi vận lương thảo ra cửa đường Tà Cốc trước, chờ sẵn ở đó.

Nói về nước Ngụy, nhân năm trước có rồng xanh tự trong giếng Ma Pha bay ra, mới đổi niên hiệu là Thanh Long. Năm ấy là năm Thanh Long thứ hai, mùa xuân, tháng hai, cận thần tâu rằng:

- Quân Thục hơn ba mươi vạn, chia làm năm đường, lại ra Kỳ Sơn.

Ngụy chủ thất kinh, kíp Tư Mã Ý đến hỏi rằng:

- Quân Thục đã ba năm không vào quấy nhiễu. Nay Gia Cát Lượng lại ra Kỳ Sơn thì làm thế nào?

Ý tâu rằng:

- Tôi xem thiên văn thấy vượng khí ở Trung Nguyên đang thịnh. Sao Khuê phạm vào ngôi Thái Bạch, không lợi cho Tây Xuyên. Nay Gia Cát Lượng tự cậy tài trí, muốn trái lòng trời, chẳng qua tự cầu lấy sự bại vong mà thôi. Tôi nhờ hồng phúc bệ hạ xin ra phá giặc ấy. Nhưng xin bệ hạ cho bốn người nữa, cùng đi với tôi.

Tào Tuấn hỏi:

- Bốn người ấy là ai?

Ý nói- Hạ Hầu Uyên có bốn con: Con cả tên là Bá, tự Trọng Quyền; thứ hai tên Uy, tự Quý Quyền; thứ ba tên Huệ, tự Nha Quyền; con út tên Hòa, tự Nghĩa Quyền. Bá Uy hai người giỏi cung ngựa. Huệ Hòa hai người tinh thao lược. Bốn người ấy vẫn muốn báo thù cho cha. Nay tôi xin cử Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy làm tả hữu tiên phong; Hạ Hầu Huệ, Hạ Hầu Hòa, làm hành quân tư mã, cùng giúp việc quân cơ, để phá quân Thục.

Tuấn nói:

- Trước kia phò mã Hạ Hầu Mậu lầm lỡ quân cơ, làm thiệt bao nhiêu quân mã, đến nay còn thẹn chưa về, bốn người này có giống Mậu không?

Ý nói:

- Bốn người này khác hẳn.

Tuấn ưng cho, sai Tư Mã Ý làm đại đô đốc được quyền điều dụng các tướng sĩ, chỉ huy quân mã các xứ.

Ý vâng lệnh, từ biệt ra thành.

Tuấn lại tận tay viết chiếu trao cho Ý, chiếu rằng:

"Ngươi đến vị tân, nên giữ vững thành trì, chớ nên ra đánh, quân Thục không giở trò gì được, thường hay giả tảng rút về để dụ địch, ngươi chớ nên đuổi theo. Đợi khi nào bọn chúng cạn lương, tự nhiên phải chạy. Bấy giờ sẽ thừa cơ mà đánh, chắc chắn sẽ thắng dễ dàng, mà quân mã cũng đỡ mỏi mệt. Mẹo hay không gì hơn thế".

Tư Mã Ý cúi đầu chịu lời chiếu, ngay hôm ấy đến Trường An, tụ tập quân mã các xứ, cả thảy bốn chục vạn, kéo đến bến sông Vị hạ trại, lại sai năm vạn quân bắt chín nhịp cầu phao trên sông, cho tiên phong Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy qua bên bờ sông kia cắm trại. Lại sai đắp một dãy thành ở cánh đồng mé đông sau trại, phòng bị bất ngờ.

Ý đang bàn với các tướng, chợt có Quách Hoài, Tôn Lễ đến ra mắt. Ý đón vào. Chào hỏi xong xuôi, Hoài nói:

- Quân Thục hiện nay ở Kỳ Sơn, nếu để họ qua sông Vị lên bờ, liên tiếp giáp được với núi Bắc Sơn, chẹn ngang đường Lũng Đạo, thì thật đáng lo lắm.

Ý nói:

- Ông nói phải đấy. Ông hãy tổng đốc cả quân mã xứ Lũng Tây, giữ lấy Bắc Nguyên mà hạ trại, cứ việc

giữ thành cao hào sâu, đóng quân lại chớ động, đợi khi nào quân địch hết lương, ta sẽ đánh.

Quách Hoài, Tôn Lễ lĩnh mệnh, dẫn quân đi hạ trại.

Bấy giờ Khổng Minh ra Kỳ Sơn, hạ năm trại lớn chia ra tả hữu, trước sau và ở giữa. Từ hang Từ Cốc đến mãi núi Kiếm Các, lập hai mười bốn trại lớn liên tiếp nhau, chia đóng quân mã, làm kế lâu dài. Hàng ngày sai người đi tuần tiễu.

Chợt có tin báo rằng:

- Quách Hoài, Tôn Lễ lĩnh quân Lũng Tây, hạ trại ở Bắc Nguyên.

Khổng Minh bảo các tướng rằng:

- Quân Nguỵ cắm trại ở Bắc Nguyên, đó là sợ ta lấy mất đường ấy, làm nghẽn lối xứ Lũng đó thôi. Ta nay giả đò đánh Bắc Nguyên, nhưng kỳ thực đến ngầm lấy Vị Tân. Ta sai người đóng sẵn hơn trăm chiếc bè gỗ, tải cỏ khô, kéo năm nghìn quân thủy thủ giỏi, chở bè. Ngày đêm ta đánh mặt Bắc Nguyên, Tư Mã Ý tất dẫn quân lại cứu. Ta sang đò trước, qua bên kia sông, rồi ta cho tiền quân xuống cả bè, xuôi dòng đốt cầu, để đánh mặt sau, ta thì tự dẫn quân đến đánh phía trước dinh. Nếu lấy được mé nam sông Vị, thì tiến quân không khó gì nữa.

Các tướng tuân lệnh, người nào đi mặt nấy.

- Có tiểu mã phi báo với Tư Mã Ý. Ý gọi các tướng đến bàn rằng:

- Khổng Minh làm thế, tất có mưu mẹo. Hắn giả tiếng là lấy Bắc Nguyên, nhưng kỳ thực lại đốt cầu phao của ta, thế là quấy mặt sau mà hóa ra đánh mặt trước đây.

Lập tức truyền lệnh cho Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy rằng:

- Khi nào nghe mé Bắc Nguyên có tiếng reo, thì đem binh vào núi Nam Sơn cạnh sông Vị Thuỷ, đợi quân Thục đến mà đánh.

Lại sai Trương Hổ, Nhạc Lâm dẫn hai nghìn tay cung nỏ, phục sẵn ở bờ bắc canh cầu phao, dặn rằng:

- Nếu quân Thục bơi bè gỗ thuận dòng xuôi xuống, phải nhất tề bắn tên ra, chớ cho đến gần cầu.

Lại truyền lệnh cho Quách Hoài, Tôn Lễ rằng:

- Khổng Minh đến đánh Bắc Nguyên, sang ngầm sông Vị Trại của người mới lập ra, không có mấy nỗi quân mã. Nên phục quân sẵn ở nửa đường, cuối giờ ngọ, quân Thục sang đò, chiều tối tất đến đánh trại. Ngươi nên giả tảng thua, quân Thục chắc đuổi theo, bấy giờ sẽ cho quân bắn tên ra. Quân ta tiến cả hai mặt thủy bộ. Nếu quân Thục kéo ùa đến, thì cứ xem ta trỏ vào đâu là đánh đấy. Truyền lệnh cho các tướng xong rồi Ý lại sai hai con là Tư Mã Sư và Tư Mã Chiêu dẫn quân sang cứu Bắc Nguyên.

Nói về Khổng Minh sai Nguỵ Diên, Mã Đại dẫn quân sang đò sông Vị, đánh giặc Bắc Nguyên; sai Ngô Ban, Ngô Ý dẫn quân thuận dòng xuống đốt cầu phao; sai Vương Bình, Trương Ngực làm tiền đội; Khương Duy, Mã Trung làm trung đội; Liêu Hóa, Trương Dực làm hậu đội, chia quân làm ba mặt, đánh trại trên bờ sông Vị.

Giờ Ngọ hôm ấy quân mã sang sông, dàn thành thế trận từ từ kéo đi. Nguỵ Diên, Mã Đại đi gần đến Bắc Nguyên, thì trời đã tối. Tôn Lễ thấy có quân Thục đến bỏ trại chạy luôn. Nguỵ Diên biết đã có phòng bị

rồi, vội rút quân về, đã thấy bốn mặt tiếng reo nổi lên, rồi Tư Mã Ý, Quách Hoài hai mặt đổ đến. Ngụy Diên, Mã Đại cố sức đánh, quân Thục sa xuống sông chết đuối rất nhiều. Còn toán quân khác đang không có đường nào trốn, may gặp Ngô Ý dẫn quân đến cứu, mới thoát được về bờ bên này.

Ngô Ban dẫn một nửa quân bơi bè xuống đốt cầu phao, bị Trương Hổ, Nhạc Lâm ở trên bờ bắn tên xuống như mưa. Ngô Ban tin phải tên, lăn xuống sông chết. Quân sĩ nhảy trốn cả xuống sông, bao nhiêu bè quân Ngụy cướp được sạch.

Bấy giờ Vương Bình, Trương Ngực chưa biết quân Bắc Nguyên bị thua, cứ kéo thẳng đến trại Ngụy. Vào độ canh hai, nghe tiếng reo nổi ầm bốn phía. Vương Bình bảo với Trương Ngực rằng:

- Quân ta đánh mặt Bắc Nguyên chưa biết được thua thế nào. Trại Vị Nam này ở ngay trước mặt, sao lại không thấy một tên quân Ngụy nào? Chẳng lẽ Tư Mã Ý đã biết trước phòng bị rồi chăng? Chúng ta hãy đợi xem nơi cầu phao có ngọn lửa bốc lên rồi sẽ tiến binh.

Hai người mới kìm binh mã lại không tiến nữa. Chợt có kỵ mã báo rằng:

- Thừa tướng truyền phải rút về ngay. Quân ở Bắc Nguyên và quân đốt cầu thua cả rồi.

Vương Bình, Trương Ngực cả kinh, vội vàng rút quân về. Bỗng đâu, nổi một hiệu pháo, lửa sáng rực trời; quân Ngụy ở mé sau kéo đến. Vương Bình, Trương Ngực dẫn quân ra địch. Hai bên đánh nhau ráo riết một trận. Quân Thục thiệt hại mất già nửa. Hai tướng cố chết, vừa đánh vừa chạy được thoát.

Khổng Minh về đến trại Kỳ Sơn, thu nhặt quân tàn, ước chừng thiệt hơn một vạn người, trong bụng buồn rầu. Chợt có Phí Vĩ ở Thành Đô đến ra mắt Khổng Minh nói rằng:

- Ta có một phong thư, muốn phiền túc hạ đem đến Đông Ngô. Không biết túc hạ có đi giúp được cho ta không?

Vĩ bẩm:

- Thừa tướng đã sai, tôi đâu dám từ.

Khổng Minh viết thư giao cho Phí Vĩ. Vĩ mang thư đến thẳng Kiến Nghiệp, vào ra mắt Ngô Vương Tôn Quyền, trình dâng thư lên. Tôn Quyền mở ra xem, thư rằng:

"Nhà Hán chẳng may, giường vua đứt mối; giặc Tào phản nghịch, vạ lây đến nay. Lượng chịu việc của Chiêu liệt Hoàng Đếủy thác cho rất trọng, dám chẳng hết sức hết lòng! Nay đại binh của Lượng đã hội cả ở Kỳ Sơn, quân giặc sắp tan vỡ ở sông Vị Thủy. Xin bệ hạ nghĩ đến nghĩa đồng minh, sai tướng sang đánh mặt bắc, để cùng lấy Trung Nguyên, mà chia đôi thiên hạ. Thư nói khôn cùng, muôn mong soi xét".

Quyền xem thư xong mừng lắm, bảo Phí Vĩ rằng:

- Trẫm muốn cất quân đã lâu, nhưng chưa có dịp nào. Nay Khổng Minh đã có thư đến đây, nay mai trẫm sẽ cất quân ra Sào Môn, đánh lấy Tân Thành, lại sai Lục Tốn, Gia Cát Cẩn đóng quân ở Giang Hạ, Miện Khẩu để lấy Đương Dương; bọn Tôn Thiều thì cho đem quân ra Quảng Lăng, đánh lấy các xứ Hoài Âm. Ba xứ tiến binh cả một lúc, cả thảy ba mươi vạn quân, chỉ nay mai là lên đường.

Phú Vĩ lạy tạ nói:

- Nếu như thế thì Trung Nguyên chẳng mấy nỗi mà phá được.

Quyền mở tiệc yến thết đãi Phí Vĩ. Trong khi uống rượu, Quyền hỏi rằng:

- Trong quân thừa tướng, dùng ai làm tiên phong đi phá giặc?

Vĩ thưa:

- Có Ngụy Diên làm tiên phong.

Quyền cười, nói:

- Ngụy Diên sức khỏe có thừa, nhưng bụng thì bất chính. Nếu một mai Khổng Minh mất đi, hắn tất gây vạ, Khổng Minh há lại không biết ru?

Vĩ nói:

- Bệ hạ dạy phải lắm, tôi xin về nói với thừa tướng tôi.

Bèn từ Tôn Quyền về Kỳ Sơn, ra mắt Khổng Minh, nói việc Ngô vương khởi ba mươi vạn quân, chia làm ba đường, ngự giá thân chinh.

Khổng Minh hỏi:

- Ngô vương có nói gì nữa không?

Vĩ thuật lời Ngô vương nói về Ngụy Diên.

Khổng Minh than rằng:

- Ngô vương thực là chúa thông minh! Ta không phải là không biết Ngụy Diên, vì còn tiếc sức khỏe của hắn mà dùng đó thôi!

Vĩ nói:

- Thừa tướng nên khu xử việc ấy cho sớm.

Khổng Minh nói:

- Ta đã có cách khu xử rồi.

Vĩ lạy từ Khổng Minh, trở về Thành Đô.

Khổng Minh đang hội các tướng thương nghị việc tiến binh. Sực có một tướng Ngụy đến xin hàng. Khổng Minh đòi vào hỏi, tướng ấy bẩm rằng:

- Tôi là tỳ tướng nước Ngụy, tên là Trịnh Văn. Tôi vẫn cùng với Tần Lãnh lĩnh quân mã, theo Tư Mã Ý sai khiến. Không ngờ Ý tư vị, gia cho Tần Lãng làm tiền tướng quân, mà coi rẻ tôi như cỏ rác. Vì thế tôi bực mình, đến hàng thừa tướng, xin thu dụng cho.

Trịnh Văn vừa nói dứt lời, thì Tần Lãnh dẫn binh đến trước trại, thách Trịnh Văn ra đánh.

Khổng Minh nói:

- Võ nghệ người này, đọ với ngươi hơn kém làm sao?

Trịnh Văn thưa:

- Tôi chém được y lập tức.

Khổng Minh nói:

- Nếu giết được Tần Lãng, thì ta mới tin.

Trịnh Văn lên ngựa ra trại, đánh nhau với Tần Lãng. Khổng Minh cũng theo ra đứng xem.

Tần Lãng vác giáo, quát to mắng rằng:

- Quân phản tặc kia, ăn trộm ngựa chiến của ta, phải đem trả ngay đây.

Nói đoạn, xông thẳng vào đánh Trịnh Văn. Văn quất ngựa múa đao đón đánh, chỉ một hiệp, chém chết Tần Lãng ngã quay xuống ngựa. Quân Nguỵ chạy mất cả.

Trịnh Văn cầm đầu Tần Lãng vào trại. Khổng Minh về trướng ngồi chỉnh tề, gọi Trịnh Văn đến, bỗng nhiên nổi giận, quát tả hữu:

- Lôi ra chém cho ta!

Trịnh Văn kêu rằng:

- Tiểu tướng có tội gì đâu!

Khổng Minh nói:

- Ta đã biết mặt Tần Lãng rồi. Mày chém người này không phải là Tần Lãng, lừa dối thế nào được ta?

Văn lạy kêu rằng:

- Đây quả là Tần Minh, em ruột của Tần Lãng đây.

Khổng Minh cười mà rằng:

- Tư Mã Ý sai mày lại trá hàng, để thừa cơ hại ta. Nhưng lừa dối ta sao được. Nếu không nói cho thực, ta quyết lấy đầu mày không tha.

Trịnh Văn cứng họng, kêu van xin tha tội.

Khổng Minh nói:

- Mày có muốn sống, thì viết thư về đưa cho Tư Mã Ý, xui y đến cướp trại, ta sẽ tha tính mệnh cho. Nếu bắt được Tư Mã Ý, tức là công mày, ta lại trọng dụng thêm nữa.

Trịnh Văn viết một tờ thư trình lên Khổng Minh. Khổng Minh sai đem Trịnh Văn giam lại.

Phàn Kiến hỏi rằng:

- Thừa tướng sao lại biết người ấy trá hàng?

Khổng Minh nói:

- Tư Mã Ý dùng người cẩn thận. Nếu cho Tần Lãng làm tiền tướng quân, thì tất võ nghệ giỏi giang. Nay mới đánh nhau có một hiệp, đã bị Trịnh Văn giết chết, cho nên ta biết là trá.

Các tướng đều bái phục.

Khổng Minh kén một tay quân sĩ láu lỉnh, dặn nhỏ mọi điều. Tên ấy lĩnh mệnh, cầm thư đến thẳng trại Ngụy, xin vào ra mắt Tư Mã Ý. Ý gọi vào, tên ấy dâng phong thư. Ý mở ra xem, rồi hỏi rằng:

- Mày là thế nào?

Tên ấy thưa:

- Tôi là người ở Trung Nguyên, lưu lạc vào trong Thục. Trịnh Văn là người cùng làng với tôi. Nay Khổng Minh thấy Trịnh Văn có công, cho làm tiên phong. Trịnh Văn nhờ tôi đem thư này dâng đô đốc, hẹn đến đêm mai đốt lửa làm hiệu, xin đô đốc đem hết đại quân đến cướp trại Thục. Trịnh Văn xin làm nội ứng.

Tư Mã Ý hỏi vặn hai ba lần, lại xem đi xem lại tờ thư, quả nhiên là chữ của Trịnh Văn. Ý bấy giờ mới tin, cho quân sĩ ăn cơm uống rượu rồi dặn rằng:

- Canh ba đêm mai, ta tự dẫn quân đến cướp trại Thục nếu thành đại sự, ta sẽ trọng dụng ngươi.

Tên quân lạy từ về trại, thuật chuyện với Khổng Minh. Khổng Minh cắp một thanh kiếm, bước theo sau cương, cầm bút niệm câu thần chú; rồi gọi Vương Bình, Trương Ngực, Mã Trung, Mã Đại, Ngụy Diên, Khương Duy mỗi người dặn dò mẹo mực cho dẫn quân mai phục đâu đấy. Khổng Minh dẫn vài mươi người lên một đỉnh núi cao để chỉ huy ba quân.

Tư Mã Ý thấy thư của Trịnh Văn, muốn dẫn hai con đến cướp trại Thục. Con cả là Tư Mã Sư can rằng:

- Phụ thân tin gì một mảnh giấy, mà tự mang thân vào nơi nguy hiểm, lỡ sơ suất thì làm thế nào? Không bằng sai một tướng khác đi trước, phụ thân dẫn quân đến tiếp ứng sau là hơn.

Ý nghe lời, sai Tần Lãng dẫn một vạn quân đến cướp trại Thục. Ý tự dẫn quân đi sau tiếp ứng.

Chập tối hôm ấy, gió mát trăng trong. Sang canh hai, bỗng nhiên mây phủ khắp trời, đêm tối như mực, giáp mặt không trông thấy nhau.

Ý mừng rỡ, nói:

- Trời cho ta thành công chuyến này!

Bởi vậy, người ngậm tăm, ngựa khóa miệng, kéo đi. Tần Lãng dẫn một vạn quân, xông vào trại Thục, không thấy một người nào. Lãng biết mắc phải mẹo, vội vàng rút quân, thì bốn mặt lửa đã bốc cháy, tiếng reo dậy đất. Rồi mé tả có Vương Bình, Trương Ngực, mé hữu có Mã Đại, Mã Trung, hai mặt đổ lại. Tần Lãng cố chết mà đánh, không sao thoát ra được. Tư Mã Ý thấy lửa sáng rực trời, chưa biết quân mình được thua thế nào, thúc quân cứ trông chỗ ngọn lửa kéo đến. Bỗng nhiên lại nổi tiếng reo, trống đánh, tù và thổi om ả, pháo nổ ầm ầm, rồi Ngụy Diên, Khương Duy, hai mặt kéo ra. Quân Ngụy rối loạn, chạy tán lạc ra tứ phía, tổn hại mất tám chín phần. Bấy giờ một vạn quân của Tần Lãng bị quân Thục vây bọc bốn mặt, tên bắn ra như châu chấu, chết hại rất nhiều. Tần Lãng cũng chết ở trong đám loạn quân.

Tư Mã Ý dẫn bại quân chạy về bản trại. Tự cuối canh ba trở đi, trời lại quang đãng như trước. Khổng Minh ở trên đầu núi khua chiêng thu quân. Trong lúc canh hai, bỗng dưng có mây đen mù tối, nguyên là Khổng Minh dùng phép độn giáp làm ra. Sau khi thu quân, trời lại trong sáng, đó là Khổng Minh sai thần Lục đinh Lục giáp quét sạch mây đi, nên trời lại sáng.

Khi ấy Khổng Minh thắng trâïn về trại, sai đem Trịnh Văn ra chém, rồi bàn kế lấy trại Vị Nam. Ngày nào cũng sai quân kéo đến khai chiến. Quân Ngụy nhất định không ra. Khổng Minh ngồi một chiếc xe nhỏ, đi xem địa lý mé trước núi Kỳ Sơn, và góc đồng phía tây sông Vị. Khổng Minh đi đến một cửa hang, trông như hình quả bầu, giữa phình rộng ra, có thể chứa hàng nghìn người, được một quãng, núi đôi bên thắt lại, rồi lại phình ra một hang, chứa được bốn năm người. Mé sau, núi bọc xung quanh, có một con đường ở giữa, chỉ một người một ngựa đi vừa. Khổng Minh xem xong, mừng lắm, hỏi quan hướng đạo rằng:

- Đây gọi là hang gì?

Quân hướng đạo đáp:

- Ở đây là hang Thượng Phương, lại thường gọi là hang Hồ Lô.

Khổng Minh về trại gọi hai tì tướng Đỗ Tuấn, Hồ Trung, dặn bảo mật kế, sai đem nghìn thợ vào trong hang Hồ Lô, chế tạo ra trâu ngựa gỗ có máy để dùng việc. Lại sai Mã Đại lĩnh năm trăm quân giữ chặt cửa hang, dặn rằng:

- Nội là thợ thuyền không được cho ra ngoài; người ngoài không được cho vào. Ta thỉnh thoảng đến coi xét. Mẹo bắt Tư Mã Ý chỉ ở kế ấy, chớ để tiết lộ.

Mã Đại vâng mệnh giữ cửa hang. Đỗ Tuấn, Hồ Trung coi đốc thợ thuyền chế tạo. Khổng Minh mỗi ngày đến chỉ bảo cách thức làm.

Một hôm, Dương Nghi vào bẩm rằng:

- Hiện nay lương gạo chứa cả ở núi Kiếm Các, dân phu và trâu ngựa vận tải vất vả lắm, làm thế nào?

Khổng Minh cười, nói:

- Ta nghĩ đã lâu rồi! Trước kia ta đã chứa sẵn gỗ, và gỗ to mới mua ở Tây Xuyên, ta đã sai người chế tạo ra trâu, để tải vận lương gạo, rất là tiện lợi. Trâu ngựa không phải ăn uống gì, có thể đi được cả ngày lẫn đêm.

Chúng cùng ngạc nhiên, hỏi rằng:

- Từ xưa đến giờ, chưa có trâu gỗ ngựa gỗ chạy được bao giờ. Thừa tướng có phép gì tài, mà chế ra được máy lạ như vậy?

Khổng Minh nói:

- Ta đã sai người chế tạo, nhưng chưa xong. Nay ta hãy kể cách thức vuông tròn, rộng hẹp, dài vắn, cho các người nghe.

Chúng mừng lắm. Khổng Minh viết ra một tờ giấy, đưa cho chúng xem. Các tướng xem xong, mừng nói rằng:

- Thừa tướng thật là thần nhân!

Qua vài ngày nữa, trâu ngựa chế tạo xong, chẳng khác gì trâu ngựa thực, lên núi, xuống núi được cả. Ba quân trông thấy đều vỗ tay reo mừng. Khổng Minh sai Cao Tường dẫn một nghìn quân, đem trâu ngựa vận lương tự núi Kiếm Các đến trại Kỳ Sơn, để cấp cho quân ăn.

Có thơ khen rằng:

"Núi Kiếm gập ghềnh xưa, ngựa chạy,
Hang Tà quanh quất lối trâu đi
Đời sau nếu biết dùng mưu ấy,
Tải vận còn ai khó nhọc gì!"

Tư Mã Ý ở trong trại, đang khi buồn bã, chợt có quân tiểu về báo quân Thục dùng trâu ngựa máy bằng gỗ vận lương, người không khó nhọc gì cả.

Tư Mã Ý giật mình, nói:

- Ta muốn giữ vững không ra, là vì thấy việc vận lương của hắn gian khổ, không tiếp tế luôn luôn được nên ta không đánh vội, đợi cho hắn hết lương thì phải chạy. Nay hắn dùng cách này, ý muốn ở đây lâu dài, không rút về nữa, làm thế nào bây giờ?

Liền gọi Trương Hổ, Nhạc Lâm đến dặn rằng:

- Hai ngươi, mỗi người dẫn năm trăm quân đi lẻn ra đường nhỏ hang Tà Cốc, đợi lúc quân Thục đem trâu ngựa gỗ vận lương đi qua thì kệ cho nó đi hết, rồi sẽ đổ ra, không nên bắt nhiều, chỉ lấy năm ba con mang về cho ta.

Hai tướng vâng lời, dẫn quân ăn mặc giả làm quân Thục nửa đêm đi lẻn theo đường nhỏ, phục ở trong hang. Hôm sau thấy Cao Tường dắt trâu ngựa đi qua. Đi vừa khỏi, hai bên đánh trống hò reo ùa ra. Quân Thục không kịp phòng bị, phải bỏ mất vài ba đôi trâu ngựa mà chạy. Hai tướng mừng rỡ, dắt về trại nhà.

Tư Mã Ý xem thấy trâu ngựa gỗ quả nhiên cử động được như trâu ngựa thực, mừng nói:

- Hắn biết dùng phép này, dễ thường người ta không biết dùng chăng?

Bèn gọi hơn trăm thợ đến, ngồi ngay trước mặt, tháo ra từng mảnh, sai theo đúng cách thức từng gang từng tấc, dài ngắn dày mỏng, cứ thế mà chế ra. Không đầy nửa tháng, làm ra hơn hai nghìn con, chẳng khác gì của Khổng Minh. Liền sai trấn viễn tướng quân Sầm Uy, dẫn một nghìn quân dắt trâu ngựa gỗ ra Lũng Tây, tải vận lương thảo, đi lại luôn luôn. Quân tướng nước Ngụy, ai cũng mừng rỡ.

Cao Tường về ra mắt Khổng Minh, thuật lại chuyện quân Ngụy cướp mất mấy đôi trâu ngựa gỗ.

Khổng Minh cười, nói:

- Ta rất mong cho nó cướp. Ta chỉ tổn thất mấy đôi ngựa gỗ, nhưng nay mai tất lấy được lương thảo chưa biết bao nhiêu mà kể!

Các tướng hỏi rằng:

- Sao thừa tướng lại chắc được như thế?

Khổng Minh nói:

- Tư Mã Ý trông thấy ngựa gỗ của ta, tất nhiên bắt chước cách thức cũng chế tạo ra được. Nhưng ta sẽ lại có mẹo khác.

Vài hôm sau, có người báo quân Ngụy cũng làm ra trâu ngựa gỗ, đem ra Lũng Tây tải lương thảo.

Khổng Minh mừng, nói:

- Có sai lời ta đâu!

Liền gọi Vương Bình dặn rằng:

- Ngươi dẫn một nghìn quân, ăn mặc giả làm quân Ngụy, đêm khuya đi lẻn qua Bắc Nguyên, nói phao là quân đi tuần lương, mà trà trộn vào bọn giặc, thừa cơ giết hết quân coi lương rồi dắt trâu ngựa về. Khi về qua Bắc Nguyên, chỗ ấy tất có quân Ngụy đuổi theo, ngươi nên sai quân vặn hết lưỡi ra thì trâu ngựa ấy không đi đi được nữa, và bỏ cả đấy mà chạy. Quân Ngụy đến nơi kéo cũng không nổi, lôi cũng không đi, bấy giờ ta sẽ có quân đến, ngươi lại phải quay lại, lấy lưỡi trâu ngựa tra vào, rồi dắt về. Quân Ngụy tất nghi là ma quỷ, không dám đuổi theo nữa đâu.

Vương Bình vâng lệnh, dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Trương Ngực đến dặn rằng:

- Ngươi dẫn trăm quân, ăn mặc giả làm thuần Lục đinh Lục giáp đầu quỷ mình thú, dùng thuốc ngũ sắc bôi vào mặt, làm ra hình thù quái dị. Người nào cũng một tay cầm lá cờ thêu, một tay cầm gươm, mình đeo bầu hồ lô, trong bầu chứa sẵn đồ khói lửa, phục ở bên cạnh núi, đợi khi trâu ngựa đi qua, thì đốt cho khói lửa bốc lên, rồi kéo ra dòng dắt trâu ngựa về.

Trương Ngực vâng lệnh dẫn quân đi.

Lại gọi Ngụy Diên, Khương Duy đến dặn rằng:

- Hai người dẫn một vạn quân, ra trại Bắc Nguyên, tiếp ứng cho trâu ngựa về.

Lại gọi Liêu Hoá, Trương Dực rằng:

- Hai người dẫn năm nghìn quân ra chẹn đường Tư Mã Ý lại cứu.

Lại dặn Mã Trung, Mã Đại rằng:

- Hai chúng ngươi dẫn hai nghìn quân đến Vị Nam khởi sự đánh nhau.

Sáu tướng tuân lệnh, ai nấy dẫn quân đi.

Nói về tướng Ngụy là Sầm Uy dẫn quân dắt trâu ngựa gỗ vận lương. Đang đi được tin báo có quân đi tuần tiễu. Uy sai người ra xem, quả nhiên là quân Ngụy thực mới yên tâm kéo đi. Quân hai cánh vừa hợp làm một, bỗng nhiên nổi tiếng reo, quân Thục ở trong đám quân Ngụy xông ra, hô lên rằng:

- Đại tướng Vương Bình đây!

Quân Ngụy chạy về trại Bắc Nguyên báo tin. Quách vội vàng dẫn quân đến cứu. Vương Bình sai quân rút lưỡi trâu ngựa ra bỏ cả dọc đường, rồi vừa đánh vừa chạy. Quách Hoài truyền quân không đuổi vội, hãy dắt trâu ngựa đem về, nhưng khi quân sĩ kéo ồ cả lại dắt trâu ngựa đi, thì lay không sao chuyển, kéo không sao động được. Quách Hoài nghi hoặc, không biết tại sao. Bỗng đâu, trống đánh tù và thổi, tiếng reo bốn mặt, rồi có hai cánh quân của Ngụy Diên, Khương Duy tràn đến, Vương Bình cũng quay lại, ba mặt đánh dồn vào Quách Hoài bị thua to chạy mất. Vương Bình sai quân tra lưỡi trâu ngựa vào, rồi đốc thúc kéo đi. Quách Hoài thấy vậy, toan quay binh lại đuổi. Bỗng thấy mé sau núi, có một luồng khói đen ngùn ngụt bốc lên, rồi một đội thần binh kéo ra, mỗi người cầm một lá cờ, một thanh kiếm, mặt mũi kỳ quái, xúm quanh lại giữ trâu ngựa, đi nhanh như gió.

Quách Hoài thất kinh, nói:

- Đây hẳn là thần xuống giúp cho quân Thục!

Quân sĩ trông thấy, đều sợ mất vía, không dám đuổi theo.

Tư Mã Ý nghe tin quân Bắc Nguyên bị thua, vội vàng đem quân đến cứu. Đi đến nửa đường, sực có một tiếng pháo nổ lên, rồi hai mặt quân đổ ra. Cờ hiệu đề chữ to Trương Dực, Liêu Hoá. Tư Mã Ý giật mình, quân Ngụy sợ run cầm cập, tan vỡ chạy trốn.

Đó là:

Đã gặp tướng thần, lương bị cướp,
Lại thêm quân phục, mạng hầu nguy.

Chưa biết Tư Mã Ý cự địch làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI 103
Hang Thượng Phương, Tư Mã mắc nạn;
Gò Ngũ thượng, Gia Cát dâng sao

Tư Mã Ý bị Trương Dực, Liêu Hóa đánh rát một trận, quân sĩ chạy tán lạc hết, còn độc một mình một ngựa chạy chúi vào trong rừng rậm. Trương Dực thu nhặt hậu quân, Liêu Hóa thì cố miết đuổi theo Tư Mã Ý, dần dần đuổi kịp. Ý sợ cuống, chạy vòng quanh một cây to. Hóa chém theo một đao, không ngờ trúng vào thân cây. Khi rút được đao ra thì Ý đã chạy xa rồi. Liêu Hóa đuổi theo, nhưng ra đến cửa rừng thì mất hút, chỉ thấy mé đông có một cái chỏm mũ vàng rơi xuống đất. Liêu Hóa nhặt lấy, rồi cứ nhắm phía đông đuổi theo. Nguyên là Tư Mã Ý vất chỏm mũ về mé đông, nhưng kỳ thực lại chạy về mé tây. Liêu Hóa đuổi một thôi đường, chẳng thấy tăm hơi đâu, ra đến cửa hang, gặp Khương Duy, mới cùng nhau về trại ra mắt Khổng Minh. Bấy giờ Trương Ngực cũng đem trâu ngựa giao nộp, được hơn một vạn tạ lương. Liêu Hóa nộp cái chỏm mũ vàng, được ghi làm công đầu. Ngụy Diên không bằng lòng, oan ức nói ra miệng. Khổng Minh làm ngơ như người không biết.

Tư Mã Ý trốn về được đến trại, trong lòng buồn rầu. Chợt có sứ mang chiếu thư đến nói rằng Đông Ngô cất ba mặt quân vào cướp, triều đình đang bàn sai tướng ra cự địch, ở đây phải giữ cho vững, chớ có ra đánh vội.

Tư Mã Ý tuân lời chiếu, giữ chắc thành trì không ra nữa.

Nói về Tào Tuấn chia quân làm ba mặt, ra chống nhau với quân Tôn Quyền; sai Lưu Thiệu dẫn quân cứu mặt Giang Hạ; Điền Dư dẫn quân cứu mặt Tương Dương; Tuấn cùng với Mãn Sủng dẫn đại quân cứu Hợp Phì. Mãn Sủng đến cửa Sào Hồ trông thấy chiến thuyền mé đông san sát, tinh kỳ nghiêm chỉnh lắm, Sủng vào trung quân tâu với Ngụy chủ rằng:

- Quân Ngô khinh ta mới đến, tất không phòng bị gì, đêm nay nên thừa cơ đến cướp thủy trại, chắc là được to.

Ngụy chủ nói:

- Ngươi nói chính hợp ý trẫm lắm!

Liền sai kiện tướng Trương Cầu dẫn năm nghìn quân, đem sẵn đồ đốt lửa, tự cửa Sào Hồ đánh vào; Mãn Sủng dẫn năm nghìn quân từ bờ phía đông đánh sang. Canh hai đêm hôm ấy, Trương Cầu, Mãn Sủng dẫn quân đến cửa Sào Hồ; khi gần đến thủy trại, quân sĩ reo ầm lên kéo vào. Quân Ngô bối rối, chưa kịp đánh đã vỡ chạy. Quân Ngụy phóng hỏa đốt cháy thuyền bè, lương thảo, khí giới, không biết bao nhiêu mà kể.

Gia Cát Cẩn dẫn bại quân chạy trốn ra Miện Khẩu, quân Ngụy được to kéo về.

Hôm sau, quân đi tiễu báo tin với Lục Tốn. Tốn hội các tướng lại bàn rằng:

- Ta nên dâng biểu tâu với chúa thượng, xin triệt quân vây ở Phàn Thành về chặn phía sau quân Ngụy. Ta dẫn quân đến đánh mặt trước, đầu đuôi giáp lại mà đánh, thì mới phá được.

Các tướng phục kế ấy. Lục Tốn viết biểu sai tên tiểu hiệu mang biểu đi ngầm đến Tân Thành. Nhưng mới đi đến bến đò đã bị quân Ngụy bắt được, giải vào Trung Nguyên nộp Ngụy chủ. Tào Tuấn sai khám, bắt được tờ chiếu của Lục Tốn, Tuấn xem xong than rằng:

- Lục Tốn ở Đông Ngô, bày mưu này thật là diệu toán!

Liền bắt giam tên tiểu hiệu và sai Lưu Thiệu phải cẩn thận đề phòng cánh hậu quân Tôn Quyền.

Gia Cát Cẩn bị thua một trận, lại gặp phải trời đang mùa nắng, người ngựa sinh bệnh chết nhiều. Cẩn đưa thư cho Lục Tốn muốn xin rút quân về nước. Tốn bảo với người đưa thư rằng:

- Ngươi về trình với tướng quân là ta đã có chủ ý.

Sứ giả về báo với Gia Cát Cẩn. Cẩn hỏi xem Lục Tốn thường ngày hay làm gì. Sứ giả thưa:

- Lục tướng quân mỗi ngày sai chúng ra cửa dinh trồng đậu, mình thì cùng với các tướng bắn kích ở cửa viên để làm vui.

Cẩn giật mình, thân đến trại Lục Tốn, hỏi rằng:

- Nay Tào Tuấn thân đốc đến đây, binh thế to lắm, đô đốc liệu chống chế ra làm sao?

Tốn nói:

- Tôi đã sai người dâng biểu cho chúa thượng, không ngờ bị quân Ngụy bắt được. Nay cơ mưu đã tiết lộ mất rồi, quân kia tất phòng giữ trước, ta đánh cũng vô ích, không bằng rút quân về. Tôi dâng biểu hẹn với chúa thượng, xin từ từ rút quân.

Cẩn nói:

- Đô đốc đã có bụng thế, nên rút quân về ngay, cớ sao lại còn trì hoãn?

Tốn nói:

- Quân ta muốn lui, phải thong thả mà rút mới được, nếu lui ngay, quân Ngụy tất thừa thế đuổi theo, thành ra mình rước lấy vạ mất. Túc hạ nên đốc thúc thuyền bè, làm ra dáng tiến lên chống giặc. Tôi thì đem quân mã kéo đến mặt Tương Dương, để cho quân Ngụy sinh nghi, không biết thế nào, rồi ta sẽ dần dần lui về Giang Đông. Như thế quân Ngụy không dám đến gần ta.

Cẩn theo lời ấy, từ biệt Lục Tốn về trại, thu xếp thuyền bè, sắp sửa kéo đi, Lục Tốn chỉnh đốn đội ngũ, dềnh dang ra ý muốn kéo sang Tương Dương.

Quân đi thám báo tin về Ngụy chủ, nói rằng quân Ngô đã động, xin đề phòng trước. Các tướng Ngụy muốn ra đánh, Ngụy chủ vốn đã biết tài Lục Tốn, bảo các tướng rằng:

- Lục Tốn lắm mưu, hoặc là dùng mẹo dụ địch chăng, chớ nên khinh tiến.

Cách được vài hôm, quân đi tiễu về báo rằng ba mặt quân Đông Ngô rút về cả rồi. Ngụy chủ sai người ra thám xem lượt nữa, quả nhiên như thế.

Ngụy chủ nói:

- Lục Tốn dùng binh, chẳng kém gì Tôn, Ngô, mặt đông nam chưa sao dẹp được!

Nhân thế sai các tướng chia ra giữ các nơi hiểm yếu... Tuấn dẫn đại quân đóng ở Hợp Phì, phòng khi có biến động gì chăng.

Khổng Minh ở trại Kỳ Sơn, muốn dùng cách lâu dài, sai quân Thục cày cấy chung với dân Ngụy, quân một phần, dân hai phần, tịnh không xâm phạm một ly nào của dân; dân Ngụy vui lòng, yên cư lạc nghiệp.

Tư Mã Sư nói với cha rằng:

- Quân Thục cướp của ta biết bao nhiêu lương gạo, nay lại cho quân làm ruộng với dân ta ở trên sông Vị, dùng cách lâu dài, thực là mối lo lớn cho nhà nước. Phụ thân sao không hẹn nhau với Khổng Minh đại chiến một trận, quyết sống mái, xem ra làm sao?

Ý nói:

- Ta phụng chỉ của vua sai giữ cho vững, không được khinh động.

Đang bàn bạc có người vào báo rằng:

- Ngụy Diên cầm cái chỏm mũ của đô đốc đánh rơi hôm nọ, đến ngoài cửa trại hò hét khiêu chiến.

Các tướng tức giận cùng muốn ra đánh.

Ý cười rằng:

- Thành nhân có câu: "Không biết nhịn điều nhỏ, thì loạn mất mưu lớn". Ta chỉ nên giữ vững là hơn.

Các tướng tuân lệnh không ra. Ngụy Diên chửi mắng hồi lâu, rồi lại trở về.

Khổng Minh thấy Tư Mã Ý không ra, bèn mật sai Mã Đại lập một trại ở trong hang Hồ Lô. Trong trại đào hố sâu, chứa cỏ khô và đồ dẫn hỏa thật nhiều. Xung quanh núi, làm nhiều những phòng chứa cỏ, trong ngoài đặt địa lôi phục. Rồi dặn Mã Đại rằng:

- Ngươi nên chặn lấp cửa đường sau hang Hồ Lô cho kỹ, phục quân sẵn trong hang. Nếu Tư Mã Ý đuổi vào cửa hang, thì phóng hỏa mà đốt cỏ và địa lôi. Lại phải sai quân sĩ ban ngày thì phất cờ thất tinh ở cửa hang, đến đêm thì đốt đèn thất tinh ở trên núi để làm ám hiệu.

Mã Đại vâng lệnh dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Ngụy Diên dặn rằng:

- Ngươi nên dẫn năm trăm quân đến trại Ngụy khiêu chiến, cốt nhử được Tư Mã Ý ra không cần gì đánh được, phải giả làm thua, cho Tư Mã Ý đuổi, rồi ngươi cứ trông chỗ nào cắm cờ thất tinh thì chạy đến, ban đêm thì trông đèn thất tinh cố sao nhử được Tư Mã Ý vào hang, ta khắc có mẹo bắt được.

Ngụy Diên tuân lệnh dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Cao Tường dặn rằng:

- Ngươi đem trâu gỗ ngựa máy, hoặc hai ba mươi con một đàn, hoặc bốn năm mươi con một đàn, cùng chứa lương thóc, cho dắt ra đi lại trong đường núi. Nếu để quân Ngụy cướp được, đó là công của ngươi.

Cao Tường lĩnh mẹo, đem trâu ngựa đi.

Khổng Minh sai vét quân ở trại Kỳ Sơn tản ra các mặt, giả danh là đi làm đồn điền. Đoạn dặn các tướng rằng:

- Nếu có quân nào đến đánh, thì cứ vờ thua, nhược bằng Tư Mã Ý đến thì hết sức đánh trại Vị Nam,để

chặn đường về của y.

Khổng Minh phân phát quân đâu đấy, tự dẫn một toán quân đến cạnh hang Thượng Phương hạ trại.

Hạ Hầu Huệ, Hạ Hầu Hòa bẩm với Tư Mã Ý rằng:

- Nay quân Thục tản ra các mặt, lập trại làm ruộng, để dùng cách ở lâu dài. Nếu không nhân lúc này trừ ngay đi, để họ ở lâu ngày, thành ra sâu rễ bền gốc, thì khó lòng lay chuyển được nữa.

Ý nói:

- Đây là mẹo Khổng Minh đó thôi!

Hai người nói:

- Đô đốc cứ ngờ vực như thế, thì bao giờ trừ được giặc? Hai anh em tôi xin hết sức quyết một trận tử chiến, để báo ơn nước.

Ý nói:

- Có phải thế thì hai chúng ngươi chia đường ra mà đánh.

Hai người vâng lệnh, mỗi người dẫn năm nghìn quân, chia làm hai ngả kéo đi. Đang đi, bỗng gặp quân Thục đang kèm ốp trâu ngựa gỗ đi trong đường rừng. Hai người đổ lại đánh, quân Thục bỏ cả trâu ngựa mà chạy. Quân Ngụy cướp được, giải về trại nộp Tư Mã Ý. Hôm sau, lại bắt được hơn trăm quân mã, cũng giải về đại trại.

Ý gọi quân bị bắt vào, gạn hỏi việc hư thực. Quân Thục kêu rằng:

- Thừa tướng tôi đồ rằng đô đốc không ra, vậy cho chúng tôi đi tản ra bốn mặt làm ruộng, không ngờ bị bắt về đây.

Ý tha cả quân Thục cho về.

Hạ Hầu Hòa nói:

- Sao không giết đi?

Ý nói:

- Quân tiểu tốt ấy, giết cũng vô ích, không bằng tha cho chúng nó về rồi đồn đi rằng tướng Ngụy nhân từ, để cho nản lòng không muốn đánh nhau. Đó là mẹo Lã Mông lấy Kinh Châu khi xưa đấy!

Liền truyền lệnh cho các tướng rằng:

- Từ rày bắt được quân Thục, phải đối xử tử tế và tha cho về. Nhưng các tướng có công bắt thì vẫn được trọng thưởng.

Các tướng cùng vâng lệnh trở ra.

Nói về Cao Tường đem trâu ngựa vận lương đi lại trong hang Thượng Phương. Hạ Hầu Hòa thỉnh thoảng đến đánh, trong nửa tháng, được luôn vài trận. Tư Mã Ý thấy quân Thục thua luôn, lấy làm hởi dạ lắm.

Một bữa lại bắt được vài mươi tên quân Thục. Ý gọi đến dưới trướng hỏi rằng:

- Khổng Minh nay ở đâu?

Chúng bẩm rằng:

- Thừa tướng tôi không có ở trại Kỳ Sơn, hiện nay ở cánh mé tây hang Thượng Phương mười dặm hạ trại. Nay hàng ngày đang vận lương để chứa ở trong hang.

Ý hỏi tường tận, rồi tha cho chúng về, đoạn gọi các tướng đến dặn rằng:

- Khổng Minh không ở trại Kỳ Sơn. Ngày mai, các ngươi nên hết sức, nhất tề đánh lấy trại Kỳ Sơn, ta dẫn quân tiếp ứng cho.

Tư Mã Sư nói:

- Cớ sao phụ thân lại muốn đánh mặt sau?

Ý nói:

- Kỳ Sơn là nơi căn bản của người Thục. Nếu thấy quân ta đến đánh, các trại tất nhiên xô lại cứu, ta sẽ lẻn đến hang Thượng Phương, đốt sạch lương thảo của Thục đi, khiến quân giặc đầu đuôi không cứu được nhau, tất chúng phải thua.

Tư Mã Sư chịu mẹo ấy.

Ý liền cất quân đi, sai Trương Hổ, Nhạc Lâm mỗi người dẫn năm nghìn quân theo sau tiếp ứng.

Khổng Minh khi ấy đang ở trên núi, trông thấy quân Ngụy đám thì dăm ba nghìn, đám thì một vài nghìn, đội ngũ lẻ tẻ, ngơ ngác trông trước trông sau, biết là đến lấy trại Kỳ Sơn. Bèn mật truyền lệnh cho các tướng rằng:

- Nếu Tư Mã Ý thân lại đây, các ngươi nên đến cướp trại Vị Nam của Ngụy.

Các tướng tuân lệnh.

Khi ấy quân Ngụy kéo đến trại Kỳ Sơn, quân Thục bốn mặt đổ ra, hò reo chạy tất tả, làm ra dáng đến cứu trại. Tư Mã Ý thấy quân Thục đến cứu trại Kỳ Sơn, liền dẫn hai con và cánh trung quân kéo đến hang Thượng Phương.

Ngụy Diên ở ngoài cửa hang, mong chờ Tư Mã Ý đã lâu. Chợt thấy một toán quân Ngụy kéo đến. Diên tế ngựa ra xem, thì chính quân Ý.

Diên quát to lên rằng:

- Tư Mã Ý đừng chạy!

Tư Mã Ý xông thẳng vào đánh, chưa được vài hiệp Diên quay ngựa chạy. Ý theo sau đuổi đánh. Diên cứ trông về phía có ngọn cờ thất tinh mà chạy. Ý trông thấy Ngụy Diên có mỗi một mình; quân mã lại ít, cứ vững dạ đuổi tràn, sai Tư Mã Sư ở mặt tả, Tư Mã Chiêu ở mặt hữu. Ý đi giữa, kéo quân đuổi riết. Ngụy Diên dẫn năm trăm quân lùi cả vào hang. Ý đuổi đến cửa hang, sai người vào do thám trước. Người đi thám về báo trong hang không có quân phục gì cả, chỉ thấy trên núi dựng lều cỏ.

Ý nói:

- Đây hẳn là nơi chứa lương.

Liền thúc quân mã vào cả trong hang. Vừa đến nơi, thấy trong các lều cỏ toàn chứa củi khô, mà Ngụy Diên thì không thấy đâu nữa. Ý đâm nghi, bảo hai con rằng:

- Ta vào đây, phỏng có quân giặc lấp mất cửa hang thì làm thế nào?

Nói chưa dứt lời, đã thấy tiếng reo nổi lên, lửa đâu ở trên núi ném xuống, đốt chặn ngang cửa hang trước, rồi tên lửa bắn ra, địa lôi phục bật nổ lên, củi khô ở trong các lều cỏ cháy đùng đùng, chỗ nào cũng nổ đôm đốp, ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt. Tư Mã Ý hồn bay phách lạc, chân tay luống cuống, nhảy xuống ngựa, ôm lấy hai con, khóc ầm lên rằng:

- Ba cha con ta chết cả ở chỗ này mất rồi!

Bỗng dưng trời nổi cơn giông to, mây đen kéo ngất trời, một tiếng sét nổ dữ dội, rồi đổ mưa xuống như trút nước. Lửa đang cháy tắt sạch, địa lôi phục câm tịt, những đồ dẫn hỏa cũng vô dụng.

Tư Mã Ý mừng rằng:

- Không nhân lúc này mà đánh ra, còn đợi đến bao giờ nữa?

Lập tức dẫn quân hăng sức phá toang ra, may lại có Trương Hổ, Nhạc Lâm dẫn binh đến tiếp ứng. Mã Đại ít quân, không dám đuổi theo. Cha con Tư Mã Ý cùng với Trương Hổ, Nhạc Lâm hợp binh làm một, kéo về trại Vị Nam, không ngờ về đến nơi đã bị quân Thục cướp mất trại rồi.

Quách Hoài, Tôn Lễ đang đánh nhau với quân Thục ở trên cầu phao. Tư Mã Ý dẫn quân đến, quân Thục rút chạy. Ý sai đốt cầu phao, đóng quân giữ ở mé bắc ngạn.

Quân Ngụy đang đánh trại Kỳ Sơn, nghe tin Tư Mã Ý thua to, mất cả trại Vị Nam, sinh ra rối loạn, vội vàng rút về. Quân Thục đổ ra đánh giết, quân Ngụy thua to, mười phần mất tám chín, còn tên nào sống sót, thì chạy trốn về mé bắc sông Vị.

Khổng Minh ở trên núi thấy Ngụy Diên dử được Tư Mã Ý vào hang. Một lát thấy ngọn lửa bốc lên, Khổng Minh trong bụng đã mừng, chắc phen này Tư Mã Ý phải chết. Không ngờ trời trút cơn mưa xuống, lửa tắt sạch cả. Tư Mã Ý chạy thoát được ra ngoài.

Khổng Minh than rằng:

- Mưu việc hại người, thành việc tại trời, không sao cưỡng được!

Đời sau có thơ than rằng:

Cửa hang gió cát với mây bay,
Mưa xối mây đen kéo lại đây.
Võ hầu kế diệu ví thành đạt,
Tấn triều sao chiếm núi sông này.

Tư Mã Ý ở trong trại Vị Bắc truyền lệnh rằng:

- Nay dinh trại Vị Nam đã mất rồi, các tướng ai còn nói đến đánh nhau nữa thì chém!

Các tướng vâng lệnh, chỉ việc giữ trại cho vững không dám ra.

Quách Hoài nói với Tư Mã Ý rằng:

- Mấy bữa nay Khổng Minh dẫn quân ra tuần tiễu, tất là muốn tìm đất hạ trại.

Ý nói:

- Nếu Khổng Minh ra núi Võ Công, men sườn mà sang mé đông, thì chúng ta nguy cả. Nhược bằng họ ra mé tây nam sông Vị, đóng đồn trên gò Ngũ Trượng thì ta mới không việc gì.

Sai người dò xem, quả nhiên Khổng Minh đóng ở gò Ngũ Trượng.

Ý mừng quá giơ tay lên trán mà rằng:

- Đó là hồng phúc của đại Ngụy Hoàng Đế ta!

Bèn sai các tướng giữ vững không ra đánh, đợi cho quân Thục sinh biến sẽ hay.

Khổng Minh dẫn một toán quân đóng ở gò Ngũ Trượng đã nhiều lần sai người ra khiêu chiến, quân Ngụy nhất định không ra. Khổng Minh bèn lấy một cái khăn, cái yếm và đồ trắng của đàn bà, đựng vào một cái hòm, rồi viết thư, sai người đưa đến trại Ngụy.

Các tướng không dám giấu giếm, dẫn người đưa thư vào ra mắt Tư Mã Ý. Ý sai mở hòm ra xem, thấy có yếm áo đàn bà và một phong thư. Trong thư nói rằng:

"Trọng Đạt đã làm đại tướng, thống lĩnh quân Trung Nguyên, không dám mặc giáp cầm gươm, để quyết sống mái mà chịu ngồi núp ở trong tối trong hang, để lánh lưỡi đao mũi tên, thế thì khác gì đàn bà? Nay sai người đưa khăn yếm quần áo trắng của đàn bà đến, nếu không dám ra đánh, thì phải lạy hai lạy mà nhận lấy; nếu còn biết xấu hổ, có chí khí người con trai, thì phải phê vào giấy này, y hẹn ra giao chiến".

Tư Mã Ý xem xong, trong bụng căm giận, nhưng cũng gượng cười nói rằng:

- Khổng Minh coi ta như đàn bà ru?

Liền chịu nhận đồ ấy, trọng đãi người đưa thư, và hỏi han chuyện Khổng Minh ăn ngủ, cùng là công việc nhiều ít làm sao.

Sứ giả bẩm rằng:

- Thừa tướng tôi thức khuya dậy sớm; hình phạt từ hai chục roi trở lên, cũng phải coi xét đến mà mỗi ngày chỉ ăn được vài thưng mà thôi. Ý bảo với các tướng rằng:

- Khổng Minh ăn ít làm nhiều, sống lâu làm sao được.

Sứ giả từ về, đến gò Ngũ Trượng ra mắt Khổng Minh, thuật lại việc Tư Mã Ý chịu nhận khăn áo đàn bà, và các lời hỏi han.

Khổng Minh than rằng:

- Ý thực là biết ta!

Chủ bộ Dương Ngung can rằng:

- Tôi thấy thừa tướng hàng ngày cứ phải coi xét sổ sách, thiết nghĩ không nên. Ôi! Việc trị nước phải có thể thống, trên dưới không xâm phạm tới nhau. Ví như đạo trị việc nhà, tất phải có đứa ở trai coi việc cày bừa, đứa ở gái coi việc thổi nấu, nghề nghiệp không thiếu việc gì, cần cái gì có cái ấy; ông chủ nhà chỉ việc thung dung ngồi một chỗ, nằm cao thảnh thơi, ăn uống mà thôi! Nếu việc nào cũng phải xuất thân làm lấy, thì sức lực mỏi mệt, tinh thần kém sút, mà không nên được việc gì. Đó có phải là trí khôn không bằng kẻ ăn người ở đâu, đạo làm chủ nhà phải thế. Cho nên cổ nhân có nói: "Ngồi mà bàn đạo lý, gọi là tam công; đứng ra mà làm việc, gọi là sĩ đại phu". Ngày xưa, Bính Cát lo việc con trâu thở, không lo gì đến kẻ đánh nhau chết dọc đường; Trần Bình làm tướng, không biết số tiền thóc ở kho bao nhiêu, nói rằng đã có người coi riêng từng việc. Nay thừa tướng thân xét đến cả việc nhỏ nhặt, mồ hôi toát ra cả ngày, chẳng nhọc nhằn lắm ru? Lời Tư Mã Ý nói, xin thừa tướng xét cho mới được.

Khổng Minh khóc, nói:

- Ta không phải là không biết thế đâu, nhưng vì chịu ơn tiên đế thác cô cho ta rất trọng, chỉ sợ người khác không được hết lòng như ta. Vậy ta mới phải chịu khó nhọc như thế.

Chúng nghe nói, ai nấy cũng cảm động, ứa nước mắt. Tự bấy giờ, Khổng Minh nghe trong mình tinh thần bàng hoàng, nên không dám tiến binh vội.

Các tướng Ngụy thấy Khổng Minh đưa khăn áo đàn bà cho Tư Mã Ý. Ý chịu nhận, không dám ra đánh. Các tướng cùng vỗ bụng căm tức, vào trướng bẩm rằng:

- Chúng tôi cùng là danh tướng nước Ngụy, chịu sao được người Thục sỉ nhục thế này? Vậy xin ra đánh để quyết một trận sống mái.

Ý nói:

- Ta có phải muốn chịu nhục đâu, bởi vì thiên tử giáng chiếu, sai giữ vững không cho ra đánh, nếu ta khinh động, thì trái quân mệnh mất.

Các tướng bực dọc không bằng lòng.

Ý nói:

- Các ngươi nếu muốn đánh, đợi ta tâu với thiên tử, rồi sẽ đồng lực ra đánh giặc, được chăng?

Chúng tôi xin vâng lời.

Ý sai sứ mang biểu đến Hợp Phì tâu với Ngụy chủ. Biểu rằng:

"Thần tài nhỏ trách nhiệm to, cúi đội chiếu chỉ sai thần giữ vững không đánh, để đợi quân Thục tự nhiên phải tan. Nhưng nay Gia Cát Lượng sai người đưa khăn yếm, coi thần như đàn bà, thần lấy làm sỉ nhục lắm. Thần kính tâu trước với bệ hạ, sớm tối xin liều một trận đại chiến để báo ơn triều đình, mà rửa cái xấu hổ cho ba quân. Thần cảm kích không biết ngần nào".

Tào Tuấn xem xong, hỏi các tướng rằng:

- Tư Mã Ý trước xin giữ vững không đánh, nay lại dâng biểu xin đánh là cớ làm sao?

Vệ uý là Tân Tỷ tâu rằng:

- Tư Mã Ý vốn không có bụng muốn đánh, đây là Gia Cát Lượng sỉ nhục, các tướng căm tức, cho nên dâng biểu lên, là có ý muốn cầu chiếu chỉ để trấn bụng các tướng đấy thôi.

Tuấn lấy làm phải, sai Tân Tỷ cầm cờ tiết đến trại Vị Bắc, truyền lời dụ không được ra đánh. Nếu ai dám nói đến sự đánh, thì ghép vào tội trái chiếu chỉ nhà vua.

Các tướng đều phải tuân theo. Ý bảo với Tân Tỷ rằng:

- Ông thực là biết bụng tôi lắm!

Bởi thế, trong quân nói truyền đi, ai ai cũng biết. Các tướng Thục nghe tin ấy, vào bẩm với Khổng Minh.

Khổng Minh cười rằng:

- Đó là Tư Mã Ý trấn bụng ba quân đó.

Khương Duy hỏi:

- Thừa tướng sao lại biết là thế?

Khổng Minh nói:

- Ý vốn không dám đánh, xin đánh là thị oai với chúng đó thôi. Có câu rằng: "Tướng ở ngoài, dù vua sai có điều không nghe cũng được". Lẽ đâu cách xa nghìn dặm, mà phải xin lệnh đánh bao giờ? Đây vì Tư Mã Ý nhân các tướng tức giận, cho nên mượn ý Tào Tuấn để trấn bụng chúng và truyền lời ấy ra, để quân ta sinh trễ nải đó thôi.

Đang khi nói chuyện, chợt có tin Phí Vĩ đến. Khổng Minh mời vào hỏi chuyện. Vĩ thưa rằng:

- Tào Tuấn nghe Đông Ngô ba mặt tiến quân, cũng dẫn đại quân đến Hợp Phì, sai Mãn Sủng, Điền Dự, Lưu Thiệu chia quân làm ba mặt chống cự. Mãn Sủng bày mẹo, đốt sạch chiến thuyền và lương thảo khí giới của Đông Ngô. Đông Ngô không làm nên chuyện gì, phải rút quân trở về.

Khổng Minh nghe tin ấy, thở dài một tiếng, không ngờ ngất đi ngã gục xuống đất. Các tướng vội vàng cứu dậy, nửa giờ mới tỉnh.

Khổng Minh than rằng:

- Ta nghe trong mình bàng hoàng, bệnh cũ lại phát, dễ thường không thọ được nữa.

Đêm hôm ấy, Khổng Minh gượng bệnh ra trướng, ngẳng xem thiên văn. Xem xong, Khổng Minh kinh hãi lắm, vào trướng bảo Khương Duy rằng:

- Ta nguy đến nơi mất rồi!

Duy nói:

- Sao thừa tướng lại dạy thế?

Khổng Minh nói:

- Ta thấy trong ba ngôi sao Tam thai, ngôi khách tinh sáng lắm mà ngôi chủ tính thì u ám, các sao tướng phụ bóng tôi lờ mờ. Xem tượng trời như thế đủ biết mệnh ta.

Duy nói:

- Tượng trên trời đã thế, sao thừa tướng không dùng phép dâng sao giải hạn mà kéo lại được không?

Khổng Minh nói:

- Ta vốn biết phép ấy, nhưng chưa biết lòng trời làm sao. Ngươi hãy dẫn bốn mươi chín tên giáp sĩ, cầm cờ thâm, mặc áo thâm, đứng vòng quanh ngoài trường, ta ở trong cầu đảo sao bắc đẩu. Nếu như trong bảy ngày, ngọn đèn chủ không tắt, thì ta sống lâu thêm được một kỷ nữa. Nếu đèn tắt, ta không thọ được. Phàm những người tạp nhạp, không được cho vào. Những đồ gì ta cần dùng đến, cứ sai hai đứa tiểu đồng trang biện là đủ.

Khương Duy vâng mệnh, sắm sửa đâu đấy.

Bấy giờ, vào tiết trung thu, tháng tám. Đêm hôm ấy, sông Ngân vằng vặc, hạt thóc đầm đìa, canh khuya thanh vắng, tiếng la tiếng cồng im phăng phắc, tinh kỳ hắt hiu. Khương Duy ở ngoài trướng, dẫn bốn mươi chín tên giáp sĩ canh giữ xung quanh Khổng Minh ở trong bày hương hoa, lễ vật ở trên mặt đất, chia làm bảy ngôi đèn to và bốn mươi chín ngôi đèn nhỏ xung quanh, ở giữa đặt một ngọn đèn bản mệnh.

Khổng Minh lễ xong khấn rằng:

"Lượng sinh ra thời loạn, toan chịu già ở nơi rừng rú. Nhưng đội ơn Chiêu liệt Hoàng Đếba lần cầu đến, lại thừa việc thác cô rất trọng, nên phải ra sức khuyển mã để đánh giặc nước. Không ngờ tướng tinh sắp đổ, số thọ hầu tàn. Vậy xin viết một bức lụa, kêu với trời cao, cúi mong lòng trời rủ thương, cho Lượng thêm ít tuổi nữa, để trên báo ơn vua, dưới cứu mạng dân, đem lại vật cũ mà giữ hương hỏa nhà Hán cho được lâu dài. Không dám xin càn, thực bởi tình thiết".

Lạy khấn xong, Khổng Minh vào trướng nằm nghỉ. Hôm sau lại gượng dậy coi việc, thổ ra huyết mãi không thôi. Ban ngày thì bàn định việc quân cơ, ban đêm thì giày sao cương, giẫm sao cẩu, làm phép nhương sao.

Tư Mã Ý ở trong trại, một bữa ngóng xem thiên văn, mừng lắm, bảo với Hạ Hầu Bá rằng:

- Ta xem tướng tinh đổi ngôi, Khổng Minh chắc chắn có bệnh, không mấy bữa nữa tất chết. Ngươi nên dẫn một nghìn quân đến gò Ngũ Trượng tiểu thám xem sao. Nếu quân Thục nháo nhác, không dám ra đánh, thì đúng là Khổng Minh bệnh nặng, ta sẽ thừa thế đánh vào.

Hạ Hầu dẫn quân đi.

Khổng Minh ở trong trướng cầu nhương đã được sáu đêm thấy ngọn đèn bản mệnh tỏa sáng, trong bụng mừng thầm. Khương Duy vào trướng, đang thấy Khổng Minh xoã tóc cắp gươm, giày sao cương, giẫm sao đẩu, làm phép trấn áp ngôi tướng tinh. Bỗng dưng nghe ngoài trại có tiếng hò reo, vừa toan cho người ra hỏi, thì đã thấy Nguỵ Diên xồng xộc vào thẳng trong trướng, kêu rằng:

- Quân Ngụy kéo đến nơi rồi!

Diên bước mạnh quá, làm tắt mất ngọn chủ đăng. Khổng Minh quẳng gươm xuống đất than rằng:

- Sống chết có số, không làm sao mà nhương trừ được!

Ngụy Diên sợ hãi, lạy phục xuống đất xin chịu tội. Khương Duy nổi giận, toan rút gươm ra chém Ngụy Diên.

Đó là:

Muôn việc chẳng qua do số vận,
Người sao cưỡng được với lòng trời?

Chưa biết tính mệnh Ngụy Diên thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI 104
Rơi sao lớn, thừa tướng qua đời;
Trông tượng gỗ, đô đốc mất vía

Khương Duy thấy Ngụy Diên làm tắt mất ngọn chủ đăng, bừng bừng nổi giận, rút gươm toan chém Ngụy Diên, Khổng Minh ngăn lại bảo rằng:

- Đó là số ta đến ngày hết, không phải lỗi tại Văn Trường.

Duy mới cài gươm vào vỏ, không giết nữa. Khổng Minh lại thổ ra vài bát huyết, nằm phục trên giường, bảo Ngụy Diên rằng:

- Đây là Tư Mã Ý đoán ta bệnh, cho nên sai người đi dò thực hư đó thôi. Ngươi hãy đem quân ra đánh đuổi chúng nó đi.

Diên lĩnh mệnh, ra trướng lên ngựa, kéo quân đi. Hạ Hầu Bá trông thấy Ngụy Diên, vội vàng rút quân về. Diên đuổi theo hơn hai chục dặm mới thôi.

Khổng Minh cho Ngụy về trại riêng canh giữ.

Khương Duy vào trướng, đến trước giường nằm thăm hỏi.

Khổng Minh nói:

- Ta cốt muốn hết lòng kiệt sức đem lại Trung Nguyên, gây dựng lại cơ đồ nhà Hán. Nhưng xem ý trời như thế, thì mệnh ta chỉ còn sớm tối mà thôi. Ta bình nhật học được bao nhiêu, đã chép ra một quyển sách cả thảy có hai mươi bốn thiên, một trăm linh bốn ngàn một trăm mười hai chữ. Trong sách có phép bát vụ, thất giới, lục khủng, ngũ cụ. Ta xem trong các tướng, không có ai đáng dạy, chỉ có ngươi xứng đáng truyền lại sách của ta, ngươi chớ coi làm thường!

Khương Duy khóc lạy, chịu mệnh.

Khổng Minh lại dặn rằng:

- Ta có một phép bắn nỏ liền tên, chưa khi nào dùng đến. Theo phép ấy, mỗi mũi tên dài tám tấc, một nỏ bắn mười mũi tên luôn một lúc. Ta đã vẽ thành kiểu, ngươi nên y phép chế tạo ra mà dùng.

Khương Duy vâng lệnh.

Lại dặn rằng:

- Các đường trong Thục không phải lo lắm, chỉ có đường núi Âm Bình, cần phải cẩn thận. Núi ấy tuy hiểm trở, nhưng về sau tất hỏng tự đó.

Lại gọi Mã Đại vào trướng, ghé tai nói nhỏ, trao cho mật kế, dặn rằng:

- Sau khi ta mất rồi, cứ y kế mà làm!

Mã Đại lĩnh mẹo đi ra.

1 2 3 4 5 6 7 8

Một lát, Dương Nghi vào, Khổng Minh gọi đến trước giường trao cho một cái túi gấm, dặn rằng:

- Ta mất rồi, Ngụy Diên tất làm phản. Khi nào lâm đến trận, mới được mở túi này. Bất ngờ khắc có mẹo chém được Ngụy Diên.

Khổng Minh dặn dò đâu đấy, mắt hoa lên ngã xuống giường, đến chiều mới tỉnh. Liền đêm hôm ấy dâng biểu về tâu với hậu chủ.

Hậu chủ nghe tin giật mình, kịp sai thượng thư Lý Phúc khuya sớm đến đại doanh vấn an và hỏi chuyện mai sau.

Lý Phúc phụng mệnh lên đường, kíp đến gò Ngũ Trượng, vào ra mắt Khổng Minh truyền mệnh hậu chủ hỏi thăm.

Khổng Minh ứa nước mắt, nói:

- Ta chẳng may nữa đường mất đi, bỏ lỡ việc to nhà nước, thực là đắc tội với thiên hạ. Các ông nên hết lòng thờ chúa; phép cũ nhà nước chớ nên thay đổi. Những người của ta dùng, cũng chớ nên khinh thường bỏ ai. Binh pháp của ta đã trao cho Khương Duy rồi, hắn tất nối được chí ta, ra sức giúp việc nước. Mệnh ta chưa biết sớm tối lúc nào, sẽ có di biểu tâu với thiên tử đây.

Lý Phúc lĩnh ý, lật đật từ về. Khổng Minh gượng bệnh, sai tả hữu vực lên chiếc xe nhỏ ra trại, đi xem các dinh, gió thu thổi mặt, lạnh buốt đến xương, mới thở dài than rằng:

- Từ đây ta không còn được ra trận đánh giặc nữa. Trời xanh thăm thẳm, giận này biết bao giờ nguôi!

Khổng Minh than thở một hồi, rồi trở về trướng, nghe bệnh lại nặng thêm, mới gọi Dương Nghi vào dặn rằng:

- Mã Đại, Vương Bình, Liêu Hoá, Trương Dực, Trương Ngực đều là bầy tôi trung nghĩa, xông pha trận mạc đã nhiều, khó nhọc đã lắm, nên ủy dụng các người ấy. Sau khi ta chết, mọi việc phải tuân phép cũ mà làm nên. Từ từ rút quân về, chớ có hấp tấp. Ngươi cũng hiểu sâu mưu lược, không cần phải dặn nhiều. Khương Bá Ước có trí có dũng, nên cho đi đoạn hậu.

Dương Nghi khóc lạy, vâng mệnh.

Khổng Minh sai đem bút mực ra, tay viết tờ di biểu, dâng về hậu chủ.

Biểu rằng:

"Tôi nghe: Sống chết có thường, khó bề tránh khỏi số mệnh đã định. Nay chết đến nơi rồi, xin giãi hết chút lòng người".

"Tôi là Lượng, bẩm tính vụng về, gặp thời gian truân, chia ấn cầm cờ tiết, chuyên giữ quân hành, cất quân sang đánh mặt bắc, chưa được thành công; không ngờ bệnh vào cốt tủy, mệnh treo sớm tối, không được

trọn vẹn thường bệ hạ, căm giận vô cùng!"

"Cúi xin bệ hạ phải thanh tâm ít dục, kiệm mình yên dân, tỏ đạo hiếu với tiên hoàng, gieo ân đức ra thiên hạ; cất nhắc người ẩn dật để tiến kẻ hiền lương; ruồng đuổi quân gian tà để cho hậu phong tục.

"Nhà tôi có tám trăm gốc dâu, năm trăm mẫu ruộng, cơm áo con cháu tôi, tự khắc đủ dùng. Đến như tôi, nhiệm ở ngoài, cần dùng thức gì, đã có của công chu cấp, không phải tìm kiếm sinh kế khác. Tôi chết đi không để trong nhà có tấm lụa thừa, ngoài dinh có chút của riêng, để phụ lòng bệ hạ đâu!".

Khổng Minh viết xong bài biểu, dặn Dương Nghi rằng:

- Sau khi ta chết, không nên phát tang, nên làm một cái khám to, để thây ta ngồi trong khám, lấy bảy hạt gạo bỏ vào miệng, dưới chân đặt một ngọn đèn sáng. Trong quân cứ giữ vẻ yên ổn như thường, chớ có khóc lóc; như thế, ngôi tướng tinh không rơi xuống, âm hồn ta tự khắc cũng nhấc lên được. Tư Mã Ý thấy tướng tinh không sa, trong bụng còn hồ nghi. Quân ta rút về nên để trại sau rút trước, rồi lần lượt trại nọ đến trại kia, từ từ mà lui. Nếu Tư Mã Ý đuổi theo, ngươi nên dàn thành trận thế, quay cờ đánh trống trở lại, rồi đem bộ tượng gỗ của ta khi trước, đặt lên trên xe đẩy ra trước trận, sai tướng sĩ đứng dàn hai bên. Tư Mã Ý trông thấy, tất phải sợ mà chạy.

Dương Nghi nhất nhất vâng lời.

Đêm hôm ấy Khổng Minh sai người vực ra sân, ngẩng xem sao bắc đẩu, trỏ một ngôi sao bảo các tướng rằng:

- Ngôi này là tướng tinh của ta đấy!

Mọi người nhìn lên xem, thấy ngôi sao ấy sáng lờ mờ, lung lay sắp rụng. Khổng Minh cầm thanh kiếm trở lên, mồm niệm chú mấy câu, rồi trở vào trong trướng. Vừa vào đến nơi thì ngất đi, không biết gì nữa.

Các tướng xôn xao. Chợt có thượng thư Lý Phúc lại đến, thấy Khổng Minh đã thiếp rồi, không nói năng được nữa. Phúc khóc ầm lên, nói:

- Ta làm lỡ mất việc to nhà nước!

Một lát, Khổng Minh lại tỉnh, mở bừng mắt trông trước trông sau, thấy Lý Phúc đứng ở đầu giường.

Khổng Minh nói:

- Ta đã biết ý của ông trở lại đây rồi.

Phúc nói:

- Tôi phụng mệnh thiên tử, sai lại hỏi sau khi thừa tướng trăm tuổi, thì ai đương nổi việc lớn? Vừa rồi, tôi vội vàng quá, quên mất không hỏi, nên trở lại đây.

Khổng Minh nói:

- Sau khi ta chết, cơ Tưởng Công Diệm đương nổi được việc to.

Phúc hỏi:

- Sau Công Diệm thì ai nối được?

Khổng Minh nói:

- Phí Văn Sĩ nên nối sau.

Phúc hỏi:

- Sau Phí Văn Sĩ thì ai nối?

Khổng Minh không đáp nữa. Các tướng đến gần xem, thì đã mất rồi.

Bấy giờ là ngày hai mươi ba tháng tám, mùa thu, năm Kiến Hưng thứ mười hai (công lịch: Hai trăm ba mươi sáu); thọ năm mươi tư tuổi.

Quan Đỗ Công Bộ có thơ than rằng:

Sao sa cửa trại lúc đêm thanh,
Nghe báo tiên sinh bỗng giật mình.
Trướng hổ vắng nghe truyền hiệu lệnh,
Đền lân luống để chữ công danh.
Còn trơ dưới trướng ba ngàn khách.
Uổng phí trong lòng mấy vạn binh.
Ngày vắng ngắm xem nơi bóng mát,
Lâu nay lặng ngắt giọng ca thanh.

Ông Bạch Lạc Thiên cũng có thơ rằng:

Tiên sinh náu tiếng chốn sơn lâm,
Hiền chúa ân cần muốn tới thăm.
Cá đến Nam Dương rào nước quẫy,
Rồng bay Tây Thục đổ mưa rầm.
Sụt xùi giọt ngọc trao con đỏ,
Gắng gỏi lòng son trả nghĩa thâm.
Hai biểu xuất sư còn để lại,
Khiến người coi thấy lệ đầm đầm...

Khi trước quan hiệu uý ở Trường Thủy là Liêu Lập, cậy mình có tài có tiếng, tự xưng là Khổng Minh thứ hai, vì chức vị nhỏ, mang lòng hờn là phỉ báng triều đình. Khổng Minh đuổi ra Vấn Sơn, giáng xuống làm thứ dân. Nay nghe tin Khổng Minh mất, Liêu Lập khóc, nói:

- Ta trọn đời làm người rợ mọi thôi!

Lý Nghiêm trước bị Khổng Minh cách chức nay nghe tin Khổng Minh mất, cũng khóc lóc cả ngày, thành bệnh mà chết. Bởi vì Lý Nghiêm còn mong Khổng Minh đoái thương, cất nhắc cho để chuộc cái lỗi trước. Khổng Minh chết, thì không ai dùng đến mình nữa.

Về sau Nguyên Vi Chi có than rằng:

Dẹp loạn phò chúa yếu,
Ân cần việc thác cô.
Tài cao hơn Quản, Nhạc.
Mẹo giỏi quá Tôn, Ngô.

Thắm thiết lời dâng biểu,
Tài tình phép trận đồ.
Đức ngài cao thịnh lắm,
Thiên cổ tiếng thơm tho!

Đêm hôm ấy trời đất sầu thảm, Khổng Minh thiêm thiếp về thần. Khương Duy, Dương Nghi tuân lời di chúc, không dám cử ai theo khâm liệm, an trí vào trong khám, sai ba trăm tướng tốt tâm phúc coi giữ. Đoạn bí mật truyền lệnh sai Ngụy Diên đi đoạn hậu, còn các trại đều nhổ dần kéo về.

Tư Mã Ý đêm hôm ấy xem thiên văn, thấy một ngôi sao to, sắc đỏ tía, ánh tỏa ra như có sừng, từ phương đông bắc bay sang phương nam, rồi sao xuống trại Thục. Ba lần sa xuống, lại ba lần vụt lên, tiếng chuyển ầm ầm.

Ý nửa sợ nửa mừng nói:

- Khổng Minh chết rồi!

Lập tức truyền lệnh cất đại quân ra đuổi đánh. Vừa ra cửa trại, lại nghĩ rằng:

- Khổng Minh tài phù phép, sai khiến thần Lục đinh, Lục giáp. Nay thấy ta không ra đánh, cho nên làm ra thuật này để dử ra đây; nếu ta đuổi theo, tất lại mắc mẹo.

Nghĩ thế rồi quay ngựa trở vào, không đi nữa, chỉ sai Hạ Hầu Bá dẫn vài mươi tên kỵ, lẻn ra đường núi, nghe ngóng tin tức mà thôi.

Ngụy Diên từ khi về ở riêng một trại, đêm mơ thấy trên đầu mọc ra hai sừng, tỉnh dậy nghi hoặc lắm. Hôm sau có quan hành quân Tư Mã Ý Mã Triệu Trực đến chơi. Diên mời vào hỏi rằng:

- Lâu nay nghe ngài tinh hiểu dịch lý. Tôi đêm mơ thấy đầu mọc ra hai sừng, không biết lành dữ thế nào, ngài đoán giúp cho.

Triệu Trực nghĩ hồi lâu, mới đáp rằng:

- Đây là điềm đại cát. Đầu kỳ lân có sừng, đầu rồng cũng có sừng, đó là điềm biến hóa bay nhảy đây!

Diên mừng, nói:

- Nếu được như thế, sẽ xin trọng ta!

Trực từ trở ra, đi được vài dặm, gặp thượng thư Phí Vĩ.

Vĩ hỏi:

- Ông đi đâu về?

Trực nói:

- Tôi vừa đến chơi trại Ngụy Văn Trường, Văn Trường nằm mơ thấy trên đầu mọc ra đôi sừng, mượn tôi đoán xem lành dữ. Mộng ấy nguyên không phải là điềm hay, nhưng tôi e nói thẳng thì sinh oán, cho nên nói dối là chuyện kỳ lân với rồng.

Vĩ nói:

- Sao ông biết là điềm không hay?

Trực nói:

- Giốc là sừng, mà chữ giốc dưới chữ đao có chữ dụng, nghĩa là dùng ở dưới đao. Nay mộng như thế, thì ra trên đầu có đao, điềm ấy dở lắm.

Vĩ nói:

- Có phải thế, ông chớ nên tiết lộ ra làm gì nữa.

Trực từ biệt đi. Phí Vĩ đến trại Ngụy Diên, đuổi tả hữu ra ngoài, nói:

- Canh ba đêm hôm qua, thừa tướng qua đời rồi. Lúc gần mất có gắn bó dặn lại, sai tướng quân đi sau, để chống lại quân Tư Mã Ý. Quân ta phải từ từ rút về, không được phát tang. Nay binh phù ở đây, xin tướng quân cất đi cho.

Diên hỏi:

- Ai coi thay việc cho thừa tướng?

Vĩ nói:

- Nội là công việc to tát, thừa tướng giao cho Dương Nghi, mật pháp dùng binh, thì giao cho Khương Bá Ước, binh phù này là của Dương Nghi sai đây.

Diên nói:

- Thừa tướng tuy mất, còn có ta đây! Dương Nghi chẳng qua là một chức trưởng sử, gánh nổi sao được việc to này? Hắn chỉ nên rước ma về Xuyên an táng, để ta cầm quân đánh nhau với Tư Mã Ý, cố cho thành công, có đâu vì một mình thừa tướng, mà bỏ mất việc to nhà nước được.

Vĩ nói:

- Thừa tướng di chúc lại, bảo hãy tạm rút về, không nên trả lời.

Diên nổi giận:

- Nếu thừa tướng nghe mẹo ta khi xưa, thì lấy được Trường An đã lâu rồi. Ta nay làm chinh tây đại tướng quân, Nam trịnh hầu, lại thèm đoạn hậu cho trưởng sử a?

Vĩ nói:

- Tướng quân nói phải lắm, nhưng cũng không nên khinh động, quân giặc chê cười cho. Vậy để tôi đem lẽ lợi hại bảo Dương Nghi, để hắn nhường binh quyền cho tướng quân. Tướng quân nghĩ sao?

Diên y lời. Phí Vĩ từ về trại lớn, ra mắt Dương Nghi, thuật lại chuyện đó.

Nghi nói:

- Thừa tướng lâm chung, có mật bảo ta rằng Ngụy Diên tất sinh bụng khác. Ta cho binh phù ra sai là muốn dò bụng hắn đấy thôi. Nay quả nhiên như lời thừa tướng thật, ta sai Bá Ước đoạn hậu cũng xong!

Bởi thế Dương Nghi đưa ma về trước, Khương Duy đi giữ mặt sau, tuân lời Khổng Minh, từ từ rút về.

Ngụy Diên ngồi chờ trong trại, lâu không thấy Phí Vĩ trở lại, trong bụng nghi hoặc liền cho Mã Đại dẫn vài tên kỵ dò xem tin tức thế nào.

Mã Đại về báo rằng:

- Khương Duy tổng đốc hậu quân. Còn tiền quân lui về trong cửa hang cả rồi.

Diên nổi giận nói:

- Quân hủ nho dám lừa dối ta. Thế nào ta cũng giết được mới nghe.

Diên ngoảnh lại bảo với Mã Đại rằng:

- Ông có chịu giúp tôi không?

Đại nói:

- Tôi vốn cũng ghét Dương Nghi, xin vui lòng giúp tướng quân.

Diên mừng lắm, lập tức nhổ trại, kéo quân bản bộ về phía nam.

Nói về Hạ Hầu Bá dẫn quân đến gò Ngũ Trượng, nghe ngóng tin tức, thì không thấy một người nào nữa, kíp về báo với Tư Mã Ý.

Ý giẫm chân xuống đất, nói:

- Khổng Minh chết thật rồi, nên đuổi đánh cho mau.

Hạ Hầu Bá nói:

- Đô đốc chớ khinh tiến vội, nên sai một tì tướng đi trước.

Ý nói:

- Phen này để ta đi trước mới xong!

Liền dẫn hai con và cánh đại quân mở cờ giỏng trống, reo ầm lên kéo vào trại Thục. Té ra chỉ có cái xác trại, tuyệt không có một bóng người nào.

Ý bảo hai con rằng:

- Chúng mày thúc hậu quân đi cho mau, để tao dẫn tiền quân đi trước đây.

Ý dẫn quân đi trước, đuổi theo mãi đến chân núi, trông thấy quân Thục đi chưa xa mấy, liền giục quân đuổi riết. Bỗng nhiên ở sau núi, một tiếng pháo nổ vang, rồi thấy quân Thục quay cả cờ lại, trống đánh om sòm. Trong bóng cây có một lá cờ to bay phấp phới, đề một hàng chữ lớn: "Hán thừa tướng Võ hương

hầu Gia Cát Lượng". Ý giật mình, đã hơi xanh mắt. Nhìn kỹ thấy vài mươi viên thượng tướng xúm xít quanh cái xe bốn bánh, trên xe Khổng Minh ngồi chĩnh chện, khăn lượt quạt lông, giầy thâm, áo hạc.

Ý giật mình, nói:

- Khổng Minh còn sống, ta khinh thường vào nơi trọng địa, mắc phải mẹo mất rồi!

Vội vàng quay ngựa chạy.

Khương Duy gọi to lên rằng:

- Tướng giặc chớ chạy nữa, mày mắc phải mẹo thừa tướng ta rồi!

Quân Ngụy hồn bay phách lạc, bỏ giáp, quẳng chỏm mũ, vất khí giới, ù té chạy cả, giày xéo lẫn nhau, chết hại rất nhiều.

Tư Mã Ý cắm cổ chạy hơn năm chục dặm đường đất. Bỗng có hai tướng sấn lên cầm lấy cương ngựa, gọi rằng:

- Đô đốc đừng sợ, quân Thục đi xa rồi!

Ý thở dốc một hồi, mới hơi hoàn hồn, giương mắt trông xem ai té ra Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Huệ. Bấy giờ Bá mới buông lỏng cương ngựa, tìm đường nhỏ chạy về trại nhà, cho các tướng dẫn quân tản ra bốn phía nghe ngóng.

Cách hai hôm sau, dân quê đến bẩm rằng:

- Khi quân Thục rút về trong hang, tiếng khóc vang động trời đất. Trong quân kéo toàn cờ trắng, Khổng Minh quả thực chết rồi. Chỉ có Khương Duy dẫn một nghìn quân đi sau. Hôm trước Khổng Minh ngồi trên xe, đó là người gỗ đấy.

Tư Mã Ý chép miệng nói:

- Ta tưởng y còn sống, té ra y chết rồi thực!

Bởi thế, người Thục có câu phương ngôn rằng: "Tử Gia Cát năng tẩu sinh Trọng Đạt"

Người sau có thơ than rằng:

Sao dài sa xuống, biết hay không?
Ngơ ngẩn còn mang dạ hãi hùng!
Để một trò cười ghi miệng thế,
Sờ đầu chẳng biết có còn không?

Tư Mã Ý biết tin Khổng Minh đã mất, lại dẫn quân đuổi theo lần nữa, đến gò Xích Ngạn, thấy quân Thục đi quá xa rồi, mới trở về.

Ý bảo với các tướng rằng:

- Khổng Minh mất rồi, chúng ta giờ được ngủ yên, không lo gì nữa!

Dọc đường, thấy các chỗ Khổng Minh hạ trại, tả hữu trước sau, phép tắc hẳn hoi. Ý than rằng:

- Người này mới thực là kỳ tài thiên hạ!

Bèn dẫn quân về Trường An, sai các tướng chia giữ các cửa ải. Ý đến Lạc Dương vào chầu vua Ngụy.

Dương Nghi, Khương Duy dàn thành thế trận, dần dần lui về cửa hang rồi mới thay áo phát tang, giương phướn cử ai. Quân Thục lắm người đập đầu xuống đất mà khóc, có người khóc đến nỗi chết. Tiền đội vừa về đến cửa Sạn Các, bỗng đâu thấy mé trước mặt lửa sáng rực trời, tiếng reo dậy đất, rồi một toán quân dàn ra chặn ngang đường cái. Các tướng giật mình, kíp báo với Dương Nghi.

Ấy là:

Tướng Ngụy vừa hay quay ngựa cút,
Đất Xuyên đâu lại có quân ra?

Chưa biết quân mã ở đâu chặn đường, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI 105
Võ Hầu dự sẵn mẹo cẩm nang;
Ngụy chủ dỡ lấy mâm thừ lộ

Lại nói Dương Nghi nghe báo có quân chặn đường, sai người ra dò xem, té ra Ngụy Diên đốt mất đường sàn, hiện đương dẫn quân chặn lối.

Nghi thất kinh, nói:

- Lúc sinh thời, thừa tướng biết rằng người này về sau tất làm phản, quả nhiên như thế. Nay y chặn mất đường về, làm thế nào bây giờ?

Phí Vĩ nói:

- Người này tất tâu biểu về thiên tử, vu cho chúng ta làm phản, nên mới đốt đường sàn để chặn ta đây. Chúng ta cũng nên tâu biểu, bày tỏ ý phản của Ngụy Diên, rồi sau sẽ liệu.

Khương Duy nói:

- Ở đây có con đường tắt, gọi là Sà Sơn. Đường ấy tuy hiểm hóc, nhưng có thể đi lên phía sau đường sàn được. Ta nên một mặt dâng biểu về tâu thiên tử, một mặt kéo quân mã về đường Sà Sơn.

Lại nói hậu chủ ở Thành Đô, nóng lòng sốt ruột, ăn ngủ không yên. Đêm nằm mơ thấy núi Cẩm Bình ở Thành Đô đổ, tỉnh dậy tỏ vẻ kinh sợ nghi hoặc lắm. Hậu chủ ngồi đợi sáng, hội cả văn võ kể lại giấc mộng.

Tiêu Chu tâu rằng:

- Đêm qua tôi xem thiên văn, thấy một ngôi sao đỏ đồng đọc, tia sáng tỏa ra có sừng, tự góc đông sa xuống góc tây nam, ứng về thừa tướng có việc đại hung. Nay bệ hạ mộng thấy núi đổ, chính hợp vào điềm ấy.

Hậu chủ lại càng sợ hãi lắm. Chợt có tin báo Lý Phúc đã trở về. Hậu chủ kíp cho đòi vào hỏi chuyện, Phúc cúi đầu khóc và tâu rằng thừa tướng đã mất rồi. Lại thuật lời thừa tướng trối trăn lại một lượt.

Hậu chủ nghe xong, khóc òa lên rằng:

- Trời giết ta đây! Trời hỡi trời!

Hậu chủ khóc lăn ở trên sập rồng, thị thần phải vực vào hậu cung. Ngô Thái Hậu nghe tin cũng khóc ầm mãi lên không thôi. Các quan ai nấy cùng đau xót bi thảm. Trăm họ khóc lóc, sụt sùi.

Hậu chủ mấy hôm thương cảm lắm, không ra coi được việc. Chợt có biểu của Ngụy Diên tâu về, nói rằng Dương Nghi làm phản. Quần thần kinh hoảng, vào cung tâu với hậu chủ. Bấy giờ Ngô Thái Hậu cũng ở trong cung. Hậu chủ sai cận thần đọc bài biểu của Ngụy Diên. Biểu rằng:

"Chinh tây đại tướng quân Nam Trịnh hầu, thần là Ngụy Diên, sợ hãi cúi đầu tâu bẩm: Dương Nghi chuyên giữ binh quyền, đem chúng làm phản, muốn cướp linh cữu thừa tướng, dẫn quân giặc vào cõi. Thần xin đốt đường sàn trước, mang binh phòng giữ, kính tâu bệ hạ xét cho".

Hậu chủ nghe xong, nói:

- Ngụy Diên là tướng khỏe mạnh, đủ chống được Dương Nghi, cần gì phải đốt đường sàn?

Ngô Thái Hậu nói:

- Ta từng nghe tiên đế nói Khổng Minh biết sau tóc Nguỵ Diên có tướng làm phản, muốn chém đi. Vì tiếc hắn khỏe mạnh, cho nên tạm để lại dùng. Nay hắn tâu Dương Nghi làm phản, chưa nên nghe vội. Dương Nghi là quan văn, thừa tướng ủy cho chức trưởng sử, tất là người dùng được. Nếu ta tin lời ấy, Dương Nghi tất chạy sang Ngụy mất. Việc này phải xét cho kỹ chớ nên vội vàng.

Chợt lại có biểu của Dương Nghi dâng về. Cận thần mở đọc. Biểu rằng:

"Trưởng sứ tuỳ tướng quân, thần là Dương Nghi, sợ hãi cúi đầu kính dâng biểu, Thừa tướng lâm chung, giao phó công việc cho thần, việc gì cũng phải tuân phép cũ không được thay đổi; có sai Nguỵ Diên đi đoạn hậu cùng với Khương Duy. Nay Nguỵ Diên không tuân lời dặn của thừa tướng, dám đem quân mã bản bộ, về trước Hán Trung, đốt đường sàn, muốn cướp linh cữu, mưu việc phản nghịch. Biến cố bất thình lình xảy ra, kính tâu bệ hạ biết cho".

Thái Hậu nghe xong, hỏi các quan rằng:

- Các ngươi nghĩ thế nào?

Tưởng Uyển tâu rằng:

- Cứ ý tôi, thì Dương Nghi tuy tính khí hẹp hòi, không có lượng dung người, nhưng đến việc trù tính lương thảo, tham tán việc quân cơ, thì cũng giúp được thừa tướng nhiều lắn. Thừa tướng lâm chung, phó thác cho việc lớn, quyết không phải là người làm phản. Ngụy Diên xưa nay cậy có công, khinh người, ai cũng không chịu kém. Dương Nghi không chịu nhường nhịn, Nguỵ Diên đáng ghét. Nay thấy Dương Nghi được cầm binh quyền, trong bụng Diên không chịu, cho nên đốt đường mà vu tấu để hại người ta. Tôi xin đem già trẻ cả nhà bảo cử cho Dương Nghi, không phải là người làm phản, chớ không dám nhận cho Nguỵ Diên.

Đổng Doãn cũng tâu rằng:

- Ngụy Diên cậy mình công cao, thường vẫn mang bụng bất bình, oán lộ ra miệng. Trước kia y không dám làm phản vì còn sợ thừa tướng. Nay thừa tướng mới mất, y thừa cơ làm loạn, cũng là cái thế tất nhiên. Còn như Dương Nghi, tài cán giỏi giang, thừa tướng đã dùng đến, quyết không phải là người phản nghịch.

Hậu chủ nói:

- Nếu Ngụy Diên cố tình làm phản, thì nên dùng cách gì mà chống được?

Tưởng Uyển tâu rằng:

- Thừa tướng vốn nghi người này, tất có mẹo mực trao cho Dương Nghi, không thế sao Dương Nghi lại về được trong cửa hang? Chuyến này Nguỵ Diên tất mắc phải mẹo, xin bệ hạ khoan tâm.

Được một lát, lại có biểu của Ngụy Diên dâng về, tâu rằng Dương Nghi làm phản. Trong khi hậu chủ đang xem biểu, lại có biểu của Dương Nghi đệ đến. Hai người liên tiếp dâng biểu, bày lẽ phải trái. Chợt Phí Vĩ về chầu. Hậu chủ đòi vào hỏi. Vĩ thuật hết tình hình Nguỵ Diên làm phản.

Hậu chủ nói:

- Có phải thế, trẫm cho Đổng Doãn cầm cờ tiết ra giảng hòa cho hai bên.

Đổng Doãn phụng chiếu đi ra.

Lại nói Ngụy Diên đốt đường sàn, đóng quân hang Nam Cốc, giữ chặn cửa ải, tự lấy làm đắc kế lắm. Không ngờ Dương Nghi, Khương Duy dẫn quân đi lên lối sau hang. Nghi sợ Hán Trương xảy ra điều gì, bèn sai tiên phong là Hà Bình dẫn ba nghìn quân đi trước. Nghi và bọn Khương Duy trông nom linh cữu kéo quân đi sau, rút về Hán Trung.

Hà Bình dẫn quân đến tất mé sau hang Nam Cốc, đánh trống hò reo. Quân tiểu mã báo với Ngụy Diên rằng: Dương Nghi sai Hà Bình dẫn quân đi lên con đường nhỏ núi Sà Sơn lại khiêu chiến. Ngụy Diên nổi giận, mặc giáp lên ngựa, cầm đao dẫn quân ra đánh.

Hà Bình quát to, mắng rằng:

- Phản tặc Ngụy Diên ở đâu?

Diên cũng mắng rằng:

- Mày giúp Dương Nghi làm phản, lại dám mắng tao a?

Bình quát rằng:

- Thừa tướng mới mất, xương thịt chưa lạnh, sao mày đã dám làm phản, thằng kia?

Mắng đoạn, cầm roi trỏ sang bảo quân Thục rằng:

- Quân sĩ chúng mày, toàn là người Tây Xuyên, có cha mẹ, vợ con, anh em ở trong ấy cả. Khi thừa tướng còn, không bạc đãi gì chúng mày. Nay chớ nên giúp quân phản tặc, nên về cả quê hương, chờ đợi ơn trên ban thưởng.

Quân sĩ nghe xong, reo ầm lên một tiếng, tản đi quá nửa.

Diên giận lắm, múa đao thúc ngựa vào đánh Hà Bình. Bình đưa giáo ra đỡ. Được vài hiệp, Bình giả thua chạy. Diên đuổi theo. Quân sĩ bắn tên ra như mưa, Diên phải quay ngựa trở về. Thấy quân mình tan nát đi cả. Diên nổi giận, thúc ngựa đuổi theo giết chết mấy người, nhưng không tài nào ngăn lại cho xuể. Chỉ có ba trăm quân của Mã Đại, cứ đứng sừng sững, không hề nhúc nhích.

Diên ngoảnh lại bảo với Mã Đại rằng:

- Nếu ông thực bụng giúp tôi, khi thành công rồi, quyết không phụ ông.

Bèn cùng với Mã Đại đuổi đánh Hà Bình. Bình dẫn quân chạy mất. Diên thu nhặt quân tàn, bàn với Mã Đại rằng:

- Chúng ta sang hàng Ngụy, ông nghĩ thế nào?

Đại nói:

- Tướng quân nghĩ thế khờ lắm! Đại trượng phu nên tự đồ lấy bá nghiệp, can gì phải xuất thân với ai? Tôi

coi tướng quân trí dũng đủ cả, người trong hai Xuyên có ai địch nổi? Tôi tình nguyện giúp tướng quân, trước hết lấy Hán Trung, rồi sẽ tiến đánh Tây Xuyên.

Diên mừng lắm, cùng với Mã Đại kéo quân đánh Nam Trịnh. Khương Duy ở trong thành Nam Trịnh, thấy Ngụy Diên, Mã Đại kéo đến ầm ầm, kíp sai kéo cầu treo lên.

Hai người gọi to rằng:

- Hàng đi cho mau!

Khương Duy bàn với Dương Nghi rằng:

- Ngụy Diên khỏe mạnh, lại có Mã Đại giúp đỡ, tuy ít quân, nhưng ta dùng mẹo gì mà đánh cho được?

Nghi nói:

- Thừa tướng lúc gần mất, có đưa cho ta một túi gấm, dặn rằng: "Khi nào Ngụy Diên làm phản, lâm đến thành ra địch, mới cho mở xem, tự khắc có mẹo chém được Ngụy Diên". Nay nên mở ra xem sao.

Bèn lấy túi gấm ra xem. Trong túi có một phong thư đề ngoài rằng: "Đợi lúc nào ngồi lên ngựa đối địch với Ngụy Diên thì mới mở".

Khương Duy mừng rỡ, nói:

- Thừa tướng đã có mẹo để lại, trưởng sử nên giữ lấy, để tôi dẫn quân ra thành dàn trận, xong rồi ông lại ngay cho.

Khương Duy nai nịt lên ngựa, cầm đao dẫn ba nghìn quân mở cửa thành kéo ra. Trống đánh vang lừng, bày thành thế trận, Khương Duy kìm ngựa đứng dưới cửa cờ, quát to lên mắng rằng:

- Phản tặc Ngụy Diên, thừa tướng không bạc đãi mày, sao mày dám làm phản?

Diên cầm ngang lưỡi đao, kìm ngựa lại nói rằng:

- Bá Ước, không việc gì đến ngươi, cứ về bảo Dương Nghi ra đây!

Nghi ở trong cửa cờ, mở túi gấm ra xem, biết được mẹo như thế rồi, mừng lắm, bèn cưỡi ngựa ra đứng ở trước trận, trỏ sang Ngụy Diên, cười mà rằng:

- Khi còn thừa tướng, biết mày về sau tất làm phản, đã sai ta phòng trước, nay quả nhiên như thế thực! Mày có dám ngồi trên ngựa kêu luôn ba tiếng: "Ai dám giết ta?" thì mới kể là đại trượng phu, ta xin dâng thành Hán Trung cho mày ngay!

Diên cười ầm lên, nói:

- Đồ sất phu kia! Lặng im ta nói cho mà nghe: Khi Khổng Minh sống ta còn sợ hắn vài ba phần, nay hắn chết rồi, thiên hạ còn ai làm gì nổi ta nữa? Đừng nói kêu luôn ba tiếng, kêu luôn hẳn ba vạn tiếng, ta cũng chẳng ngại gì!

Nói đoạn, cắp đao, cầm vững cương ngồi trên ngựa, kêu lên rằng:

- Ai dám giết ta?

Diên kêu vừa dứt lời thì một người ở sau lưng Diên thét lên rằng:

- Tao dám giết mày đây!

Miệng nói, tay chém Ngụy Diên chết quay xuống ngựa. Chúng kinh hãi nhìn ra thì là Mã Đại.

Nguyên Khổng Minh trao mật kế cho Mã Đại, chỉ đợi Ngụy Diên thét lên, thì nhân lúc bất ngờ mà chém chết Diên. Khi ấy Dương Nghi xem thư trong túi gấm, đã biết rằng có Mã Đại làm tay trong, cho nên y mẹo mà làm, quả nhiên giết được Ngụy Diên.

Diên chưa kịp đến Nam Trịnh, Mã Đại chém được Ngụy Diên rồi, bèn hợp binh với Khương Duy một chỗ. Dương Nghi dâng biểu về tâu với hậu chủ.

Hậu chủ giáng chỉ rằng:

- Ngụy Diên tuy đã chính tội rồi, nhưng nghĩ công lao trước của hắn, cũng cho quan quách mai táng.

Bọn Dương Nghi rước linh cữu Khổng Minh về Thành Đô, hậu chủ dẫn các quan mặc đồ tang trở ra khỏi thành hai chục dặm nghênh tiếp. Hậu chủ cất tiếng khóc vang lên. Trên từ công khanh, dưới đến trăm họ, già trẻ trai gái, ai cũng khóc lóc, sầu thảm.

Hậu chủ sai rước linh cữu vào trong thành, quàn ở phủ thừa tướng. Sai con Khổng Minh là Gia Cát Chiêm thủ tang.

Hậu chủ về triều. Dương Nghi tự trói mình lại xin chịu tội. Hậu chủ sai cởi trói và phủ dụ rằng:

- Nếu không có người tuân theo lời thừa tướng, thì linh cữu bao giờ về được, mà giết làm sao được Ngụy Diên? Muôn việc chu toàn cũng do tự sức người cả.

Bèn phong cho Dương Nghi làm trung quân sư; Mã Đại có công giết giặc, được thăng quan tước của Ngụy Diên.

Dương Nghi trình tờ di biểu của Khổng Minh. Hậu chủ xem xong thương khóc, giáng chỉ chọn đất an táng.

Phí Vĩ tâu rằng:

- Khi thừa tướng gần mất, có dặn táng ngài ở núi Định Quân, không cần xây lăng miếu và cũng không dùng đến đồ tế lễ gì cả.

Hậu chủ nghe lời, kén ngày tốt, tháng mười năm ấy, rước linh cữu ra núi Định Quân an táng.

Hậu chủ tế một tuần, đặt tên thụy là Trung Võ hầu, sai lập miếu ở Miên Dương, bốn mùa tế bái.

Về sau Đỗ Phủ có thơ rằng:

Miếu đền Gia Cát ở đâu đây?
Cung gấm, tùng xanh ở thành này.
Có biếc lung linh màu xuân thắm,
Lá vàng ríu rít giọng chim bay.
Ba lượt tới lều thiên hạ kế,

Hai triều giúp nước rõ lòng ngay,
Xông trận chưa thành thân đã chết,
Anh hùng khăn thấm lệ tuôn đầy.

Lại có thơ rằng:

Gia Cát tiếng tăm lừng vũ trụ,
Tinh thần dáng vẻ đẹp thanh cao,
Thế nước chia ba trù sách lược,
Trời mây muôn thuở rực cờ mao.
Giữa thời bá trọng gặp Y Lã,
Chỉ huy hoạch định diệt quân Tào.
Mong sao Vận Hán dần xoay chuyển,
Chí quyết, thân tàn, rạng công lao.

Hậu chủ về đến Thành Đô, cận thần tâu rằng:

- Có tin ngoài biên nói Đông Ngô sai Toàn Tôn dẫn vài vạn quân đóng ở cửa cõi Ba Kỳ, chưa biết ý tứ ra làm sao?

Hậu chủ thất kinh, nói:

- Thừa tướng mới mất, Đông Ngô phụ lời minh ước, muốn lấn cõi ta, làm thế nào bây giờ?

Tưởng Uyển tâu rằng:

- Tôi xin cử Vương Bình, Trương Ngực dẫn vài vạn quân đóng ở thành Vĩnh An, đề phòng việc bất trắc; bệ hạ nên sai một người sang Đông Ngô báo tang, để dò ý tứ xem sao.

Hậu chủ nói:

- Tất phải được người ăn nói giỏi giang đi sứ mới xong.

Một người bước ra thưa rằng:

- Tiểu thần xin đi!

Chúng trông ra thì là người ở Nam Dương, tên là Tôn Dự, hiện đang làm tham quân hữu trung lương tướng.

Hậu chủ mừng lắm, sai Tôn Dự sang sứ Đông Ngô báo tang và dò xét hư thực.

Tôn Dự lĩnh mệnh, đến tất Kim Lăng, vào ra mắt Tôn Quyền. Lễ xong, trông ra tả hữu thấy người nào cũng mặc áo trắng.

Tôn Quyền sầm mặt lại, nói:

- Ngô, Thục đã là một nhà với nhau, cớ sao chủ ngươi lại còn thêm quân ra giữ thành Bạch Đế?

Dự nói:

- Đông Ngô thêm quân ra giữ ở Ba Kỳ, Tây Thục tăng lính ở Bạch Đế, chẳng qua sự thế phải thế! Tôi thiết nghĩ điều ấy bệ hạ chẳng nên hỏi làm gì!

Quyền cười, nói:

- Ngươi chẳng kém Đặng Chi chút nào!

Lại bảo Tôn Dự rằng:

- Trẫm nghe tin Gia Cát thừa tướng mất, ngày nào cũng khóc, truyền các quan bên này để trở cả. Trẫm sợ người Ngụy thừa lúc tang tóc vào đánh Thục, nên cho thêm một vạn quân ra giữ Ba Kỳ, có ý cứu giúp lẫn nhau, chớ không có bụng nào khác.

Tôn Dự cúi đầu lạy tạ.

Quyền nói:

- Trẫm đã hứa đồng minh với Thục, lẽ nào lại trái nghĩa?

Dự thưa rằng:

- Thiên tử bên tôi nhân thừa tướng mới mất, nên sai tôi sang báo tang.

Tôn quyền sai lấy một mũi tên bít vàng, bẻ ra làm đôi, thề rằng:

- Nếu trẫm phụ lời thề trước, con cháu sẽ tuyệt diệt.

Lại sai sứ mang hương lụa và đồ lễ vào Xuyên tế Khổng Minh.

Tôn Dư lạy từ Ngô chủ, cùng với sứ giả về Thành Đô, vào chầu hậu chủ, tâu rằng:

- Ngô chủ, nhân thừa tướng mới mất, động lòng thương nhớ, lúc nào cũng ứa nước mắt, quần thần đều mặc đồ tang. Thêm quân giữ Ba Kỳ, là sợ người Ngụy thừa cơ đến đánh nước ta thì sang cứu, chớ không có bụng nào. Hiện Ngô chủ đã bẻ một mũi tên ăn thề không dám trái ước.

Hậu chủ mừng lắm, trọng thưởng Tôn Dự và hậu đãi Ngô sứ cho về. Tuân lời Khổng Minh dặn lại, cất Tưởng Uyển làm thừa tướng đại tướng quân, xét việc thượng thư: Gia phong cho Phí Vĩ làm thượng thư lệnh, cùng coi việc thừa tướng; gia phong Ngô Ý làm xa kỵ tướng quân, ban cho cờ tiết, trấn thủ Hán Trung, phong Khương Duy làm phụ Hán tướng quân, Bình tương hầu, tổng đốc quân mã các xứ, cùng với Ngô Ý đóng ở Hán Trung để phòng quân Ngụy. Còn các tướng khác, cứ y chức cũ.

Dương Nghi nghĩ mình tuổi nhiều sẽ được cao chức hơn Tưởng Uyển, ai ngờ lại hóa phải ở dưới. Vả lại, cậy mình công to, chưa được thưởng gì nên mang lòng hờn oán, thường nói với Phí Vĩ rằng:

- Khi thừa tướng mới mất, giá ta đem cả quân sang hàng Ngụy, đâu đến nỗi buồn tẻ thế này!

Phí Vĩ đem lời ấy mật tâu với thiên tử, Hậu chủ nổi giận bắt Dương Nghi tống ngục toan chém.

Tưởng Uyển tâu rằng:

- Nghi tuy có tội, nhưng khi trước theo thừa tướng, nhiều lần lập được công lao, không nên giết đi, hãy giáng xuống làm thứ dân.

Hậu chủ nghe lời, cắt hết chức Dương Nghi, giáng làm thứ dân, đuổi ra ở Gia Quận, xứ Hán Trung.

Nghi hổ thẹn, tự vẫn chết.

Năm Kiến Hưng thứ mười ba nhà Thục Hán, tức là năm Thanh Long thứ ba bên Ngụy chủ Tào Tuấn, và năm Gia Hòa thứ tư bên Ngô chủ Tôn Quyền. Năm ấy, Ngụy chủ phong Tư Mã Ý làm thái uý, sai tổng đốc quân mã, trấn thủ các nơi biên viễn. Ý lại từ về Lạc Dương.

Ngụy chủ ở Hứa Xương, sửa sang cung điện, khởi công xây dựng cực to. Ở Lạc Dương làm ra đền Triều Dương, đền Thái Cực, đài Tổng Chương, mỗi tòa cao mười trượng. Lại lập ra đền Sùng Hoa, gác Thanh Tiêu, lầu Phượng Hoàng, đào ao Cửu Long. Sai quan bác sĩ Mã Quân coi sóc công việc, bắt phải làm cho cực đẹp. Rui chạm, cột vẽ, ngói biếc, gạch vàng, lộng lẫy chói lòa cả mắt. Quân kén hơn ba nghìn thợ khéo và ba chục vạn dân phu, làm suốt đêm ngày không nghĩ. Dân gian khổ sở, ta oán không biết ngần nào. Lại sai sửa sang vườn Phương Lâm, bắt cả các quan phải đột đất trồng cây.

Tư đồ Đổng Tầm dâng biểu can rằng:

- Từ năm Kiến an đến giờ, đánh nhau tàn hại, dân gian chết chóc rất nhiều, cửa nhà khánh kiệt, còn lại rặt những kẻ già yếu, trẻ mồ côi. Nay cung thất có hẹp nhỏ, muốn mở rộng thêm ra cũng nên tùy thời, chớ nên để hại đến việc làm ruộng; huống chi làm những việc vô ích dư? Bệ hạ đã trọng quần thần, cho đội mũ mặc áo vẻ vang, ngồi xe lịch sự, là để cho khác kẻ thường dân. Nay lại bắt khiêng gỗ, đội đất, chân tay nhem nhuốc, mất cả phong thể nhà nước, để cần lấy sự vô ích, thật không ra làm sao! Đức Khổng Tử có nói: "Vua sai bầy tôi phải có lẽ, bầy tôi thờ vua phải có trung. Nếu không trung không lẽ, thì sao ra nước nữa? Tôi biết rằng nói ra thì tất chết nhưng tôi chẳng qua như một cái lông trên mình trâu mà thôi, sống đã vô ích, bụng từ với đời. Tôi có tám con, sau khi chết rồi, bệ hạ còn nhiều. Sợ hãi không sao kể xiết! Xin chờ lệnh trên!".

Tào Tuấn xem biểu, nổi giận nói:

- Đổng Tầm không sợ chết ư?

Tả hữu xin chém.

Tuấn nói:

- Người này vốn có bụng trung nghĩa, nay hãy cách làm thứ dân. Hễ ai còn can nữa thì chém.

Bấy giờ, Trương Mậu cũng dâng sớ can ngăn ráo riết lắm. Tuấn sai chém liền.

Ngay hôm ấy, Tuấn vời Mã Quân đến hỏi rằng:

- Trẫm lập ra đền cao gác thẳm, muốn đi lại chơi với thần tiên, để cầu thuốc trường sinh, thì làm thế nào?

Quân tâu rằng:

- Hai mươi bốn vua triều nhà Hán, duy có vua Võ Đế hưởng nước được lâu dài, mà tuổi thọ. Bởi vì có uống khí tinh hoa của mặt trăng. Vua ấy lập đền Bách Lương ở trong cung Trường An. Trong đền xây một cái mâm, gọi là mâm hứng móc, để tiếp lấy giọt nước sao bắc đẩu lúc canh ba rỏ xuống, gọi là "thiên tương", lại gọi là "Cam lộ". Lấy nước ấy hòa vào bột ngọc thật quý mà uống, thì có thể biến già thành trẻ được.

Tuấn mừng, nói:

- Ngươi nên đem dân phu đến Trường An, dỡ người đồng đem về để ở trong vườn Phương Lâm cho ta.

Quân lĩnh mệnh, dẫn một vạn người đến Trường An; sai lấy gỗ bắc gióng chung quanh đền Bách Lượng, rồi cho năm nghìn người dòng dây chạc leo lên trên nóc đền. Đền ấy cao hơn hai chục trượng, cột đồng to mười ôm. Mã Quân sai dỡ người đồng xuống trước.

Người đồng bỗng rơm rớm nước mắt, ai nấy đều kinh hãi. Chợt lại có một trận cuồng phong nổi lên, cát sỏi bay mù mịt, rồi ầm một tiếng như trời long đất lở, đền siêu cột đổ, đè chết hơn nghìn người.

Mã Quân sai đem người đồng và mâm vàng về Lạc Dương dâng Ngụy chủ.

Ngụy chủ hỏi:

- Còn cái cột đồng ở đâu?

Quân tâu rằng:

- Cột đồng nặng trăm vạn cân, không mang về được.

Ngụy chủ sai đập vụn cột đồng ra đem về Lacï Dương đúc hai người đồng cực to, gọi là "Ông Trọng", dựng ở ngoài cửa Tư Mã. Lại đúc một con rồng và một con phượng bằng đồng, rồng cao bốn trượng, phượng cao ba trượng xây ở trước điện. Lại sai trồng các thức hoa quý cây lạ và nuôi các giống chim muông kỳ quái ở trong vườn Phương Lâm.

Dương Phu dâng sớ can ngăn. Tào Tuấn không xét cứ thúc Mã Quân sửa sang đền đài cho cao, để đặt người đồng và mâm hứng móc. Lại sai kén thật nhiều con gái đẹp trong thiên hạ, cho ở cả trong vườn Phương Lâm. Thiếu phó Dương Phụ dâng biểu rằng:

Thần nghe vua Nghiêu xưa ở nơi lều tranh mà vạn quốc an cư. Vua Vũ ngồi trong cung nhỏ mà thiên hạ lạc nghiệp. Đến như Ân chu nhà chí cao ba thước chiếu trải chín manh. Xưa các bậc thánh đế minh vương chưa bao giờ làm cung điện cao sang để tốn hại của trăm họ. Vua Kiệt, Trụ xây lâu đài tráng lệ đã hại đến xã tắc. Vua Sở Linh vì xây cung Chương Hoa mà thân mang vạ. Tần Thủy Hoàng xây cung A Phòng để tai ương cho con cháu, thiên hạ nổi lên chỉ hai đời là bị diệt. Phàm những kẻ phí sức muôn dân để mua vui chốc lát chưa có ai không bị diệt vong. Bệ hạ nay nên học phép của Nghiêu, Thuấn, Vũ Thang, Văn Võ, và nên lấy gương Kiệt, Trụ, Sở, Tần làm răn. Nếu ăn chơi xa xí trang hoàng cung điện sẽ gặp hoạ nguy vong.

Vua là đầu, bề tôi là tay chân, được mất cùng chịu. Thần tuy có run sợ nhưng không dám quên nghĩa vua tôi. Xin nói hết mọi lời, có gì sai thần xin chịu tội.

Các quan tranh nhau dâng biểu can ngăn, Tuấn nhất thiết không nghe ai cả.

Vợ Tào Tuấn là Mao thị, người ở Hà Nội. Hồi Tào Tuấn còn làm Bình nguyên vương, ân tình nặng lắm. Khi Tuấn lên ngôi, lập Mao thị làm Hoàng hậu. Về sau, Tuấn yêu Quách phu nhân, liền nhạt tình với Mao hậu. Quách phu nhân người nhan sắc mà tính lại thông minh. Tuấn yêu đương lắm, ngày nào cũng vui thú với nhau, hơn một tháng không ra khỏi cửa cung. Năm ấy đang độ tháng ba, mùa xuân, trong vườn Phượng Lâm, trăm hoa đua nở hương bay ngào ngạt. Tuấn cùng với Quách phu nhân dạo chơi trong vườn, mở tiệc uống rượu.

Quách phu nhân nói:

- Sao bệ hạ không cho mời Hoàng hậu ra chơi nhân thể cho vui?

Tuấn nói:

- Nếu hắn ở đây thì một giọt rượu, trẫm cũng không nuốt trôi vào cổ họng được.

Bèn truyền lệnh cho các cung nga, cấm không ai được nói cho Mao hậu biết. Khi ấy, Mao hậu hơn một tháng trời không thấy Tào Tuấn vào đến chính cung, trong bụng buồn rầu, cũng dẫn vài mươi tên cung nhân ra chơi lầu Thúy Hoa cho tiêu khiển. Bỗng nghe tiếng nhạc réo rắt liền hỏi rằng:

- Nhạc đánh ở đâu thế?

Một viên quan tâu rằng:

- Nhạc ấy là thánh thượng chơi hoa uống rượu với Quách phu nhân ở trong vườn ngự đó.

Mao hậu nghe xong, lại càng não ruột lắm, trở về cung nghỉ ngơi.

Hôm sau Mao hậu ngồi xe ra chơi ngoài cung, gặp Tào Tuấn ở hành lang, cười nói rằng:

- Bữa qua bệ hạ chơi ở Bắc Viên vui vẻ lắm nhỉ!

Tuấn nổi giận, sai đòi hết các cung nữ hầu hạ hôm qua đến mắng rằng:

- Trẫm đã cấm không đứa nào được nói chuyện cho Mao hậu biết, làm sao chuyện lại rộ ra?

Lập tức sai chém ráo cả. Mao hậu kinh hãi về cung. Tuấn giáng chiếu bắt Mao hậu phải tự tử, lập Quách phu nhân lên làm Hoàng hậu. Quần thần không ai dám can.

Chợt có thứ sử ở U Châu là Vô Kỳ Kiệm dâng biểu về tâu rằng:

- Có Công Tôn Uyên ở Liêu Đông làm phản, tự xưng là Yên Vương, cải niên hiệu là năm Thiệu Hán thứ nhất, dựng nên cung điện, đặt ra quan chức, cất quân vào cướp, làm nhiễu động cả phương Bắc.

Tuấn giật mình, hội cả văn võ lại bàn bạc.

Đó là:

Trong nước vừa lao công thổ mộc,
Ngoài biên lại nổi việc can quan.

Chưa biết Tào Tuấn chống cự ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI 106
Công Tôn Uyên thua trận, chết ở Tương Bình;
Tư Mã Ý giả ốm, lừa được Tào Sảng

Nói về Công Tôn Uyên ở Liêu Đông, nguyên là con Công Tôn Khang và cháu Công Tôn Đô.

Tự năm Kiến An thứ mười hai, Tào Tháo đuổi Viên Thượng chưa đến Liêu Đông thì Khang đã chém đầu Thượng nộp cho Tháo rồi. Tháo phong làm Trương Bình hầu. Về sau, Khang mất đi, có hai con, con cả tên Hoảng, con thứ tên Uyên, bấy giờ còn bé cả: Em Công Tôn Khang là Công Tôn Cung kế chức. Đến đời Tào Phi, phong cho Công Tôn Cung làm xa kỵ tướng quân, Tương Bình hầu. Năm Thái hòa thứ hai, Uyên đã lớn, văn võ kiêm toàn, tính tình dữ tợn hay đánh nhau, mới cướp ngôi của chú. Tào Tuấn phong Uyên là dương liệt tướng quân, và lĩnh chức thái thú Liêu Đông. Về sau, Tôn Quyền sai Trương Di, Hứa Yến mang vàng ngọc, châu báu đến Liêu Đông phong Uyên làm Yên vương. Uyên sợ quyền thế Trung Nguyên, mới chém hai sứ giả nước Ngô đem đầu nộp cho Tào Tuấn, Tuấn phong thêm cho Uyên làm đại tư mã Lạc Lãng công. Uyên chưa bằng lòng, bàn nhau với chúng, tự xưng là Yên vương, cải niên hiệu năm Thiệu Hán thứ nhất.

Phó tướng là Giả Phạm can rằng:

- Trung Nguyên phong chúa công đến tước thượng công, không phải là tì tiện gì. Nay bằng làm phản, thực là trái lẽ. Vả lại, Tư Mã Ý giỏi việc dùng binh. Gia Cát Võ hầu còn không đánh nổi, huống chi chúa công?

Uyên giận lắm, sai tả hữu trói Giả Phạm đem ra chém.

Tham quân là Luân Trực cũng can rằng:

- Giả Phạm nói thế phải đấy. Thánh nhân có câu: "Nhà nước sắp đổ tất có điềm quái". Nay trong nước ta nhiều tai dị lắm: Gần đây, có con chó biết đội khăn, mặc áo đỏ, trèo lên nóc nhà đi như người. Lại ở phía nam cửa thành, có một nhà dân thổi cơm, tự nhiên thấy đứa bé chín từ trong nồi. Lại ở cửa bắc thành Tương Bình, đất bỗng dưng nứt ra một chỗ, rồi một khối thịt đùn lên, chu vi độ vài thước, đủ cả đầu, mắt, tai, mồm, mũi, chỉ không có chân tay, dao chém không đứt, tên bắn không vào, không biết là vật gì. Thầy bói xem đoán rằng: "Có hình không ra hình, có miệng không biết nói, nhà nước sắp mất, cho nên hiện hình". Có ba việc quái gở ấy, chúa công nên tránh sự dở cầu sự hay, chớ nên khinh động.

Uyên nổi giận đùng đùng, quát võ sĩ trói cả Luân Trực và Giả Phạm đem chém ở ngoài chợ. Rồi sai Ty Diễn làm nguyên soái. Dương Tô làm tiên phong, khởi mười lăm vạn quân Liêu, kéo đến Trung Nguyên.

Quân ngoài biên báo tin cho Ngụy chủ Tào Tuấn, Tuấn sợ lắm liền vời Tư Mã Ý vào chầu bàn việc.

Ý tâu rằng:

- Quân mã bộ hạ của tôi bốn vạn, đủ phá được giặc.

Tuấn nói:

- Quân của ngươi ít mà đường sá thì xa, làm sao mà đánh giặc được?

Ý nói:

- Quân không cốt gì nhiều; cốt tự người chủ tướng biết dùng mưu mẹo mà thôi. Tôi nhờ hồng phúc của bệ hạ tất bắt được Công Tôn Uyên về nộp.

Tuấn nói:

- Ngươi đồ Công Tôn Uyên cử động thế nào?

Ý tâu:

- Công Tôn Uyên nếu biết bỏ thành mà chạy là thượng kế; giữ ở Liêu Đông để kháng cự đại quân là trung kế; ngồi giữ ở Tương Bình là hạ kế, chắc tôi tóm được.

Tuấn nói:

- Chuyến này đi ước chừng bao lâu thì đánh xong?

Ý nói:

- Đường đất bốn nghìn dặm, phải đi mất trăm ngày, đánh trăm ngày, về trăm ngày, nghỉ ngơi sáu mươi ngày, cả thảy độ một năm thì xong.

Tuấn hỏi:

- Nếu có Ngô, Thục vào cướp thì làm thế nào?

Ý nói:

- Tôi đã sẵn phương kế giữ gìn rồi, bệ hạ bất tất phải lo.

Tào Tuấn mừng lắm, sai Tư Mã Ý đi đánh Công Tôn Uyên. Ý lạy từ ra thành, sai Hồ Tuân làm tiên phong, dẫn quân tiền bộ đến trước Liêu Đông hạ trại.

Quân tiểu mã báo với Công Tôn Uyên, Uyên sai Ty Diễn, Dương Tô chia tám vạn quân ra đóng ở Liêu Toại, đào hào chung quanh hai chục dặm, rào toàn chông chà rất là nghiêm ngặt.

Hồ Tuân sai người báo với Tư Mã Ý. Ý cười nói:

- Giặc không đánh nhau với ta, muốn để cho quân ta phải khốn đây! Ta đồ rằng già nửa quân giặc ở đây, sào huyệt tất bỏ không. Chi bằng ta bỏ xứ này, đi tắt đến thành Tương Bình giặc tất phải ra cứu, ta chặn ngang nửa đường mà đánh, chắc chắn được to.

Vì thế, Ý dẫn quân đi lẻn theo đường nhỏ kéo ra Tương Bình.

Ty Diễn, Dương Tô bàn với nhau rằng:

- Nếu quân Ngụy đến đây, ta chớ có đánh nhau. Họ cách xa vài nghìn dặm, lương thảo không tiếp ứng được, khó giữ được lâu, cạn lương tất phải rút về, ta sẽ đuổi theo mà đánh, tất bắt được Tư Mã Ý. Khi xưa Tư Mã Ý chống nhau với quân Thục, chỉ việc giữ vững ở Vị Nam, rút cuộc Khổng Minh phải chết ở nơi quân thứ. Việc bây giờ cũng chẳng khác gì trước cả.

Hai người đang bàn bạc với nhau, chợt có tin báo quân Ngụy sang cả phía nam.

Ty Diễn giật mình, nói:

- Họ biết ở Tương Bình ít quân, cho nên đến úp trại căn bản của ta đây! Nếu Tương Bình mất, ta giữ đây cũng vô ích.

Liền nhổ trại theo sau kéo đi.

Có thám mã báo tin với Tư Mã Ý. Ý cười nói rằng:

- Mắc phải mẹo ta rồi!

Mới sai Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy, mỗi người dẫn một toán quân phục ở bến Lương Thủy, đợi quân Liêu đến thì hai mặt đổ ra đánh.

Hai người vâng mẹo dẫn quân đi. Khi quân Liêu kéo qua, bỗng một tiếng pháo nổ lên, hai bên mở cờ đánh trống kéo ra, tả thì Hạ Hầu Bá, hữu thì Hạ Hầu Uy, xông đến đánh. Ty, Dương hai người tháo đường chạy được đến núi Thủ Sơn, vừa gặp Công Tôn Uyên dẫn quân tới, bèn hợp binh làm một, rồi lại đến đánh nhau với quân Ngụy.

Ty Diễn ra ngựa mắng rằng:

- Tướng giặc chớ dùng quỷ kế, mày có dám ra đánh nhau không?

Hạ Hầu Bá múa đao lại đánh, chưa được vài hiệp. Ty Diễn bị chém ngã lăn xuống ngựa. Quân Liêu rối loạn. Bá thúc quân đánh tràn vào. Công Tôn Uyên phải dẫn bại quân chạy về thành Tương Bình, đóng cửa giữ vững không ra.

Quân Ngụy kéo đến, vây kín bốn mặt thành. Bấy giờ gặp mùa thu, trời mưa ròng rã một tháng chưa tạnh, chỗ đất phẳng nước sâu ba thước. Thuyền vận lương từ cửa sông Liêu Hà đến thẳng được Tương Bình, Quân Ngụy ở trong vũng nước, ngồi đứng không yên.

Tả đô đốc là Bùi Cảnh vào trướng bẩm rằng:

- Mưa mãi không tạnh, trong trại lầy lội lắm, quân không sao ở được. Xin xem trại đến trái núi trước mặt mà đóng.

Ý giận, nói:

- Chỉ nay mai là bắt sống Công Tôn Uyên, không được rời trại. Hễ ai còn nói đến rời trại thì chém!

Bùi Cảnh dạ dạ lui ra. Một lát sau hữu đô đốc là Cứu Liên lại đến kêu rằng:

- Quân sĩ khổ về nước ngập, xin thái úy rời trại sang chỗ khác cho.

Ý nổi giận, nói:

- Quân lệnh của ta đã truyền ra rồi, ngươi sao dám trái?

Lập tức sai lôi ra chém, treo đầu ở ngoài cửa viên. Bởi thế bụng quân sợ hãi, không ai dám oán thán câu gì.

Ý truyền cho quân sĩ ở mặt nam, tạm lui ra ngoài hai chục dặm, tha cho quân dân trong thành ra ngoài cắt cỏ kiếm củi, chăn dắt trâu ngựa.

Trần Quần hỏi rằng:

- Trước kia thái uý đánh Thượng Dung, chia quân làm tám đường, chỉ tám ngày đến thẳng dưới thành, bắt ngay được Mạnh Đạt, lập được công to. Nay đem bốn vạn quân từ xa bốn ngàn dặm đến đây, không sai đánh ngay thành đi, mà để ở mãi trong đám bùn lầy; lại còn thả cho giặc ra ngoài chăn ngựa kiếm củi. Tôi không biết ý của thái uý ra sao?

Ý cười, nói:

- Ông không biết binh pháp ư? Khi xưa Mạnh Đạt lương nhiều quân ít, mà ta thì nhiều quân ít lương, cho nên phải đánh nhau. Thừa lúc vô tình, đột nhiên lại đánh, mới có thể phá được. Nay quân Liêu nhiều, quân ta ít, giặc đói ta no, can chi phải đánh ngay. Nên để cho quân kia bỏ chạy rồi sẽ thừa cơ mà đánh. Nay ta mở cho một đường, không bịt đường kiếm củi chăn muông của họ, là có ý để cho quân giặc trốn dần đi.

Trần Quần chịu mẹo ấy là cao.

Tư Mã Ý sai người về Lạc Dương thúc lương. Ngụy chủ khai chầu. Quần thần tâu rằng:

- Độ này mưa thu ròng rã hơn một tháng, quân mã vất vả lắm, nên đòi Tư Mã Ý về, hãy tạm bãi binh.

Tuấn nói:

- Tư Mã thái uý dùng binh giỏi giang, lâm nguy chế biến lắm mẹo tài, chẳng mấy bữa mà bắt được Công Tôn Uyên, các ngươi hà tất phải lo.

Nói rồi, không nghe lời quần thần can, sai người vận lương đem đến trại Tư Mã Ý.

Qua vài hôm, mưa tạnh, trời quang đãng. Đêm hôm ấy Ý ra ngoài trướng, nhìn xem thiên văn. Bỗng thấy một ngôi sao to tầy đấu, ánh sáng tỏ ra vài trượng, từ mé sông bắc núi Thú Sơn Sa xuống góc đông nam thành Tương Bình. Tướng sĩ các trại, ai cũng kinh hãi.

Ý mừng bảo các tướng rằng:

- Sau năm ngày nữa, chỗ sao sa tất chém được Công Tôn Uyên. Ngày mai nên hết sức mà đánh thành.

Các tướng được lệnh, sáng sớm dẫn quân đến vây kín bốn mặt thành, đắp núi đất, đào đường hầm, làm giá pháo, bắc thang mây, ngày đêm đánh vào, tên bắn như mưa.

Công Tôn Uyên ở trong thành cạn lương, phải giết trâu mổ ngựa ăn thịt trừ bữa. Bụng quân oán tức, muốn chém Công Tôn Uyên đem đầu ra thành xin hàng. Uyên thấy thế lo lắm, sai tướng quốc Vương Kiến, ngự sử đại phu Liễu Phủ đến trại Nguy xin hàng. Hai người từ mặt thành dòng xuống, đến kêu với Tư Mã Ý rằng:

- Công Tôn Uyên sao không đến xin mà lại sai ngươi?

Liền quát võ sĩ lôi hai người ra chém, sai đầy tớ mang đầu về nói với Công Tôn Uyên sợ lắm, lại sai thị trung là Vệ Diễn đến trại Nguỵ.

Tư Mã Ý ngồi trên trướng, các tướng đứng sắp hàng hai bên, Diễn Quỳ gối lê vào trướng, kêu rằng:

Xin thái uý bớt giận lôi đình, hôm nay xin hãy đưa thái tử Công Tôn Tu đến đây làm tin. Vua tôi chúng

tôi sẽ xin tự trói mình lại hàng.

Ý nói:

- Phép dùng binh có năm điều cốt yếu; có thể đánh được thì đánh; không đánh được thì giữ; không giữ được thì chạy; không chạy được thì hàng; không hàng được thì chết. Can gì phải đem con lại làm tin?

Liền quát Vệ Diễn cho về báo với Công Tôn Uyên. Diễn ôm đầu lủi thủi ra về, thuật chuyện lại với Uyên. Uyên kinh hãi quá chừng, bàn với con là Công Tôn Tu, kén một nghìn quân mã, canh hai đêm hôm ấy mở cửa nam chạy về phía đông nam. Uyên thấy không có quân ngăn trở, trong bụng đã mừng. Đi chưa được chục dặm, bỗng nghe ở trên núi có tiếng pháo nổ, trống tù và om ả, rồi một toán quân kéo ra chặn đường. Ở giữa thì Tư Mã Ý, tả có Tư Mã Sư, hữu có Tư Mã Chiêu.

Hai người gọi to rằng:

- Phản tặc chớ chạy!

Uyên giật mình, kíp quay ngựa tìm đường trốn. Bỗng lại thấy Hồ Tuân kéo quân đến, bên thì Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy, bên thì Trương Hổ, Nhạc Lâm, vây bọc cả bốn mặt tựa như rào sắt. Hai cha con Công Tôn Uyên không làm sao được, phải xuống ngựa chịu hàng.

Ý ngồi trên ngựa, ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Đêm hôm nọ là ngày bính dần, có ngôi sao to sa xuống ở chỗ này; đêm nay là ngày nhâm thân, ứng rồi đây.

Các tướng mừng, nói:

- Thái uý tính toán như thần.

Ý truyền lệnh chém cả hai cha con Công Tôn Uyên, rồi quay binh về hạ thành Tương Bình. Chưa đến nơi thì Hồ Tuân đã hạ được thành rồi. Nhân dân đốt hương bái vọng, đón rước quân Ngụy vào. Tư Mã Ý ngồi trong nhà, sai bắt tôn tộc nhà Công Tôn Uyên và các quan liêu đồng mưu hơn bảy chục người chém sạch rồi treo bảng yên dân.

Có người nói với Tư Mã Ý rằng:

- Giả Phạm, Luân Trực can mãi Công Tôn Uyên không nên làm phản, bị Uyên giết mất cả.

Ý sai phong mã hai người và cho con cháu được vinh hiển; đem của cải trong kho thưởng cho ba quân rồi thu quân về Lạc Dương.

Nói về Ngụy chủ ở trong cung, một đêm, đến canh ba, bỗng dưng một cơn gió lạnh nổi lên thổi tắt mất đèn, thấy Mao Hoàng hậu dẫn vài mươi người cung nhân, đến trước sập rồng khóc lóc đòi mạng. Tào Tuấn từ đó phải bệnh, dần dần nặng thêm. Tuấn bèn sai thị trung quang lộc đại phu là Lưu Phóng, Tôn Tư coi hết các việc trong viện cơ mật; lại sai triệu con vua Văn Đế là Yên vương Tào Vũ làm đại tướng quân, giúp thái tử Tào Phong nhiếp chính. Tào Vũ là người hòa nhã, khiêm nhường không chịu lĩnh việc to ấy, cố từ không nhận.

Tuấn vời Lưu Phóng, Tôn Tư Mã Ý vào hỏi rằng:

- Trong tôn tộc nên dùng người nào?

Hai người nguyên hàm ơn Tào Chân khi xưa, mới tâu rằng:

- Chỉ có con Tào Tử Đan là Tào Sảng, nên dùng.

Tuấn nghe lời.

Hai người lại tâu rằng:

- Muốn dùng Tào Sảng thì phải cho Yên vương trở về nước Yên.

Tuấn cũng nghe theo, giáng chiếu sai hai người cầm ra dụ Yên vương rằng:

- Có chiếu của thiên tử sai Yên vương về nước, hạn ngay hôm nay phải đi, nếu không có chiếu không được vào chầu.

Yên vương ứa nước mắt từ biệt.

Rồi phong Tào Sảng làm đại tướng quân, quyền coi cả chính sự triều đình.

Tuấn ốm mỗi ngày một nặng, sai sứ cầm cờ tiết ra vời Tư Mã Ý về triều. Ý được tin, đến tắt Hứa Xương, vào ra mắt Tào Tuấn.

Tuấn nói:

- Trẫm chỉ sợ không được trông thấy ngươi. Nay trẫm trông thấy người rồi, dù chết cũng không giận gì nữa.

Ý cúi đầu xuống tâu rằng:

- Tôi ở dọc đường, nghe tin thánh thể không yên, giận mình dưới nách không mọc ra đôi cánh, để mau chóng bay đến cửa khuyết, thực là may cho tôi lắm.

Tuấn đòi thái tử Tào Phương, đại tướng quân Tào Sảng, thị trung là bọn Lưu Phóng, Tôn Tư Mã Ý, đến cả trước long sáng. Tuấn cầm tay Tư Mã Ý nói:

- Khi xưa Huyền Đức ở trong thành Bạch Đế, lúc bệnh nguy, đem con thơ là Lưu Thiền giao phó cho Gia Cát Khổng Minh. Vì thế Khổng Minh phải hết lòng hết sức, đến chết mới thôi. Một nước nhỏ còn thế, huống chi nước lớn? Con thơ trẫm là Tào Phương mới có tám tuổi, chưa coi nổi việc xã tắc. Thái uý và tôn huynh, cùng là nguyên huân cựu thần, hết sức giúp đỡ cho con trẫm, chớ phụ bụng trẫm, nên mới được.

Lại gọi Tào Phương bảo rằng:

- Trọng Đạt với trẫm, cũng như một người, con phải kính trọng mới được.

Lại sai Tư Mã Ý bế Tào Phương đến gần giường. Phương ôm mãi đầu Tư Mã Ý không buông tay.

Tuấn nói:

- Thái uý chớ quên cái tình quyến luyến của con trẫm hôm nay.

Nói đoạn, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Ý cũng cúi đầu chảy nước mắt. Ngụy ngủ mê man, không nói được nữa, lấy tay trỏ vào thái tử, một lát thì mất, ở ngôi được mười ba năm, thọ ba mươi sáu tuổi. Bấy giờ là hạ tuần tháng giêng, năm Cảnh Sơ thứ ba nhà Ngụy.

Tư Mã Ý, Tào Sảng phò thái tử Tào Phương lên ngôi Hoàng Đế. Phương tự là Lan Khanh, nguyên là con nuôi Tào Tuấn, chuyện bí mật ở trong cung, không ai biết do đâu mà đến.

Tào Phương lên ngôi, tôn tên thụy cho là Minh Đế, táng ở Cao Bình: Tôn Quách Hoàng hậu làm Thái Hậu; đổi niên hiệu là Chính Thuỷ. Sảng rất trọng vọng Tư Mã Ý; phàm việc gì to, đều hỏi Ý trước.

Sảng tên tự là Bá Chiêu, tự thuở nhỏ ra vào trong cung Minh Đế thấy người cẩn thận, đem lòng yêu mến lắm. Sảng có năm trăm khách môn hạ; trong đó có năm người ưa chuộng thói phù hoa là Hà Yến, Đặng Dương, Lý Thăng, Đinh Bật và Tất Phạm. Lại có quang đại tư nông là Hoàn Phạm, tự Nguyên Tắc, có nhiều mưu trí, người ta khen là trí năng. Mấy người ấy đều được Tào Sảng tin dùng.

Hà Yến nói với Tào Sảng rằng:

- Đại quyền của chủ công, chớ cho người khác được can thiệp đến mà để lo về sau.

Sảng nói:

- Tư Mã Ý công cùng với ta chịu lời tiên đế thác cô, nỡ nào ta bỏ nghĩa ấy.

Yến nói:

- Khi xưa tiên công cùng với Trọng Đạt đánh Thục, nhiều khi bị hắn lấn át, nhân thế mà chết. Chủ công sao không xét việc đó.

Sảng nghĩ ra, cùng với các quan thương nghị, rồi vào tâu với Ngụy chủ rằng:

- Tư Mã Ý công cao đức nặng, nên gia chức làm thái phó.

Phương nghe lời. Từ đó binh quyền về cả tay Tào Sảng. Sảng sai em là Tào Hy làm trung lĩnh quân. Tào Huấn làm võ nghệ trướng quân; Tào Ngạn làm tản kỵ thường thị. Mỗi người dẫn ba nghìn quân ngự lâm, tuỳ tiện ra vào chốn cung cấm. Lại dùng Hà Yến, Đặng Dương, Đinh Bật làm thượng thư; Tất Phạm làm Tư Mã Ý lệ hiệu uý; Lý Thắng làm Hà Nam doãn. Năm người ấy ngày đêm bàn việc với Tào Sảng. Bởi thế tân khách nhà Tào Sảng mỗi ngày một nhiều.

Tư Mã Ý thấy vậy, thác có bệnh không ra đến ngoài. Hai con cũng từ chức về nhà.

Tào Sảng mỗi ngày cùng với bọn Hà Yến uống rượu làm vui. Phàm các đồ dùng, áo sống, không khác gì của triều đình. Những đồ quý báu các nơi tiến cống, trước hết chọn đồ quý nhất lấy làm của riêng, còn thừa mới nộp vào cung. Trong phủ chứa nhiều con gái đẹp. Quan hoàng môn là Trương Đương xiểm nịnh Tào Sảng, kén lấy mười tám nàng hầu của tiên đế, đưa vào trong phủ. Sảng lại kén ba bốn chục con gái nhà tử tế, biết hát múa lập ra một đội nữ nhạc trong phủ. Lại dựng lên lầu cao giác chạm; đúc các đồ vàng bạc; dùng hơn một trăm thợ khéo, ngày đêm chế tạo đồ dùng.

Hà Yến nghe tin Quản Lộ ở Bình Nguyên tinh nghề thuật số, cho mời đến bàn nghĩa kinh Dịch. Bấy giờ Đặng Dương cũng ngồi chơi đó, hỏi Lộ rằng:

- Ông tự cho là giỏi Dịch, mà nói không động đến chữ nghĩa kinh Dịch là làm sao?

Lộ nói:

- Đã gọi là giỏi Dịch thì không phải nói động đến Dịch.

Yến cười, tán thêm vào rằng:

- Thế mới gọi là lời trọng yếu không cần phải nhiều!

Nhân hỏi Lộ rằng:

- Ông thử bói cho tôi một quẻ, xem có làm đến tam công được không? Tôi lại mộng thấy vài mươi con ruồi xanh đậu trên mũi, đó là điềm gì?

Lộ nói:

- Ngày xưa Nguyên Khải giúp vua Thuấn, Chu công giúp nhà chu, cùng có đức tốt mà hưởng phúc. Nay quân hầu ngôi cao quyền trọng nhưng người mến đức thì ít, mà kẻ sợ oai thì nhiều; đó không phải là lối dẫn lòng cầu phúc được. Vả lại, mũi là cái núi, núi cao mà không đổ, thì mới giữ được phú quý. Nay ruồi nhặng là giống hôi bẩn, lại đậu lên trên, thế là ngôi cao phải đổ, khá sợ lắm thay! Xin quân hầu bớt chỗ nhiều thêm chỗ ít, điều gì phi lễ chớ làm. Như thế thì ngôi tam công mới đến tay, mà đàn nhặng xanh mới xua đi được.

Đặng Dương giận, gắt rằng:

- Đó là lời lão sinh thường đàm ra quái gì.

Lộ nói:

- Lão sinh đã thấy thì không sinh; thường đàm đã thấy thì không đàm!

Nói đoạn, rũ tay áo đứng dậy đi ra. Hai người cười rằng:

- Thực là đồ cuồng sĩ!

Lộ về nhà, thuật chuyện cho cậu nghe. Cậu giật mình nói:

- Hà, Đặng hai người đang quyền thế hống hách, sao mày dám nói trêu chọc đến họ?

Lộ nói:

- Tôi cùng với người chết nói chuyện, còn ngại gì nữa!

Cậu hỏi tại sao, thì Lộ nói:

- Đặng Dương, gân không bó được xương, mạch không giữ được thịt, ngồi đứng ngả nghiêng, hình như không có chân tay, đó gọi là tướng quỷ tảo. Hà Yến không tươi được sắc mặt, tinh thần bất định, dáng tựa cây khô, đó là tướng quỷ u. Hai người nay mai tất có vạ diệt mình, can gì mà sợ?

Người cậu mắng Quản Lộ nói càn, rồi đi.

Tào Sảng thường hay cùng với bọn Hà Yến, Đặng Dương ra ngoài săn bắn. Em là Tào Hy can rằng:

- Uy quyền của anh to lắm, mà cứ hay đi chơi săn bắn, nếu có người mưu hại thì làm thế nào?

Sảng mắng rằng:

- Binh quyền ở trong tay ta, còn sợ gì ai nữa?

Tư nông là Hoàn Phạm cũng can, nhưng Sảng cũng không nghe.

Bấy giờ Ngụy chủ Tào Phương đổi năm Chính Thủy thứ mười là năm Gia Bình thứ nhất. Tào Sảng một mực chuyên quyền, không biết bệnh Trọng Đạt hư thực ra làm sao. Bữa ấy, nhân Ngụy chủ cất Lý Thắng ra làm thứ sử ở Kinh Châu, Sảng cho Lý Thắng đến từ Trọng Đạt, nhân để dò xem ý tứ thế nào. Lý Thắng đến phủ thái phó, có lính canh cửa vào báo với Tư Mã Ý, Ý bảo với hai con rằng:

- Đây là Tào Sảng sai đến dò xem bệnh ta thực hay giả đây.

Lập tức bỏ mũ, để tóc rũ rượi, trèo lên giường ngồi dựa vào cái chăn và sai hai nàng hầu nâng đỡ, rồi mới sai mời Lý Thắng vào Phủ.

Lý Thắng đến trước giường, lạy nói rằng:

- Lâu nay không được hầu thái phó, không ngờ ngài yếu đau thế này! Nay thiên tử sai tôi làm thứ sử Kinh Châu, xin đến lạy từ thái phó.

Ý giả điếc, đáp rằng:

- Tinh Châu gần phương bắc, ra đó giữ gìn cho khéo.

Thắng nói:

- Tôi được cử làm thứ sử Kinh Châu, không phải Tinh Châu.

Ý cười, nói:

- Ngươi ở Tinh Châu lại à?

Thắng nói:

- Kinh Châu ở Hán Thượng.

Ý lại cười ha hả mà rằng:

- Ngươi ở Kinh Châu lại đây à?

Thắng nói:

- Thái phó sao ngày yếu đến thế?

Tả hữu nói:

- Thái phó điếc đấy!

Thắng mượn bút giấy viết mấy chữ đệ lên.

Ý xem xong cười rằng:

- Ta lâu nay mệt lắm, tai điếc nghe không rõ. Chuyến này có đi thì phải giữ gìn!

Nói đoạn, lấy tay trỏ vào mồm, ra hiệu muốn uống nước. Thị tỳ dâng chén nước nóng, Ý hớp miệng vào chén nước, nước đổ ra ướt cả vạt áo. Ý ậm ực trong cổ, làm ra tiếng nghẹn, rồi nói rằng:

- Ta suy nhược lắm, sớm tối chưa biết chết lúc nào. Ta có hai con chẳng ra gì, nhờ ngươi dạy bảo đỡ cho ta. Ngươi có về ra mắt đại tướng quân, nhờ nói giùm với tướng quân trông nom đỡ hai con cho ta, thì may lắm.

Nói đoạn, nằm lăn ra trên giường, thở hồng hộc một lúc.

Lý Thắng cáo từ Trọng Đạt về ra mắt Tào Sảng, thuật hết cả tình hình như thế.

Sảng mừng nói:

- Lão này chết thì ta không lo gì nữa!

Tư Mã Ý thấy Lý Thắng đi rồi, đứng dậy bảo với hai con rằng:

- Lý Thắng chuyến này về báo tin, Tào Sảng tất không nghi gì ta nữa: đợi khi nào y ra thành săn bắùn, thì mới đồ được.

Không mấy bữa, Tào Sảng mời Ngụy chủ Tào Phương ra yết lăng Cao Bình, tế tự tiên đế. Quan viên lớn nhỏ theo cả ra.

Sảng dẫn ba anh em và bọn tâm phúc Hà Yến, cùng quân ngự lâm, hộ giá ra thành.

Tư nông là Hoàng Phạm can rằng:

- Chủ công coi giữ quân cấm binh, không nên anh em cùng đi cả, phỏng trong thành có biến, thì làm thế nào?

Sảng cầm roi ngựa quật vào Hoàn Phạm, mắng rằng:

- Ai dám làm loạn, chớ có nói càn!

Tư Mã Ý thấy Tào Sảng ra thành rồi, mừng lắm, lập tức gọi các thủ hạ cũ, và mấy người gia tướng, dẫn hai con lên ngựa, đến thẳng triều đình, mưu giết Tào Sảng.

Đó là:

Đóng cửa bỗng nhiên vùng đứng dậy,
Cầm quân từ đó mới ra tay.

Chưa biết tính mệnh Tào Sảng ra sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI 107
Ngụy chủ trao quyền họ Tư Mã;
Khương Duy bại trận núi Ngưu Đầu

Tư Mã Ý, nghe tin Tào Sảng dẫn ba anh em và bọn tâm phúc, cùng quân ngự lâm theo cả Ngụy chủ ra thành, yết lăng vua Minh Đế nhân thể đi săn. Ý mừng lắm, lập tức vào nơi công đường, sai tư đồ là Cao Nhu lĩnh chức đại tướng quân, trước hết đến giữ dinh Tào Sảng. Lại sai thái bộc là Vương Quan, quyền chức là trung lĩnh quân, giữ dinh Tào Hy. Ý dẫn các quan vào hậu cung tâu với Quách Thái Hậu việc Tào Sảng bỏ lời tiên đế thác cô, gian tà loạn nước, xin trị tội.

Quách Thái Hậu thất kinh, nói:

- Thiên tử ta ngoài chưa về, thì làm thế nào?

Ý tâu rằng:

- Tôi đã dâng biểu tâu với thiên tử có mẹo giết được gian thần, Thái Hậu chớ ngại.

Thái Hậu sợ hãi phải theo lời. Ý sai thái úy là Tưởng Tế, thượng thư lệnh là Tư Mã Phu cùng với mình viết biểu, phái hoàng môn mang ra ngoài thành tâu với Ngụy chủ.

Ý tự dẫn đại quân giữ kho khí giới.

Có người báo tin về nhà Tào Sảng. Vợ Tào Sảng là Lưu thị vội vàng gọi quan giữ phủ đến hỏi rằng:

- Chủ công ở ngoài, Trọng Đạt khởi binh ý làm sao?

Tướng giữ cửa là Phan Cử nói:

- Phu nhân chớ ngại, để tôi hỏi xem sao.

Đoạn nói, dẫn vài mươi tay cung nỏ lên lầu ngoài cửa đứng trông. Một lát, thấy Tư Mã Ý dẫn quân đi qua trước phủ. Cử sai quân bắn xuống tíu tít, Ý không sao qua được. Có tên tì tướng là Tôn Khiêm ở mặt sau ngăn lại, nói:

- Thái phó vì việc to nhà nước mà đi qua đây, không được bắn tên.

Khiêm ngăn lại hai ba lần, Cử mới không bắn nữa. Tư Mã Chiêu hộ vệ cha đi khỏi cửa phủ, rồi dẫn quân ra thành, đóng trên bờ sông Lạc Hà, chặn lấy đầu cầu.

Nói về thủ hạ Tào Sảng là Lỗ Chi thấy việc biến động làm vậy, đến nhà tham quân là Tân Tệ bàn rằng:

- Nay Trọng Đạt gây biến loạn thế này, ta nghĩ làm sao bây giờ?

Tệ nói:

- Chúng ta nên dẫn quân bản bộ ra thành, để tâu thiên tử.

Chi lấy làm phải. Tân Tệ trở vào nhà trong. Người chị là nàng Tân Hiến Anh trông thấy hỏi rằng:

- Em có việc gì mà ra dáng lật đật thế?

Tệ nói:

- Thiên tử ở ngoài, thái phó đóng cửa thành, hẳn là mưu làm phản.

Nàng Hiến Anh nói:

- Tư Mã công vị tất đã làm phản, chỉ vì muốn giết Tào tướng quân đó thôi.

Tệ thất kinh nói:

- Việc này không biết rồi ra sao?

Hiến Anh nói:

- Tào tướng quân không phải là tay đối thủ Tư Mã công, tất nhiên phải thua.

- Hôm nay Lỗ Chi rủ tôi cùng ra thành, không biết có nên đi không?

Hiến Anh nói:

- Chức phận của mình thì phải giữ, đó là nghĩa lớn ở đời. Người ta hoạn nạn còn nên thương, huống chi xưa nay vẫn hầu hạ người ta? Nếu bỏ phận mình, thì tất là không hay lắm.

Tệ nghe lời ấy, cùng với Lỗ Chi dẫn vài mươi tên ky, chặt khóa, cướp cửa thành chạy ra. Có người báo cho Tư Mã Ý. Ý sợ Hoàn Phạm cũng chạy, kíp sai người đòi đến. Phạm bàn với con. Con nói:

- Xa giá vua ở ngoài thành, không bằng chạy ra ở cửa nam.

Phạm nghe lời, vội vàng lên ngựa, chạy ra cửa Bình Xương. Tới nơi thì cửa thành đã đóng rồi. Tướng giữ cửa tên là Tư Phiên, nguyên là bạn cũ của Hoàn Phạm. Phạm thò tay vào bọc lấy một cái thẻ tre giơ ra bảo rằng:

- Thái Hậu có chiếu sai ta đi, phải mở cửa thành mau.

Tư Phiên xin xem chiếu.

Phạm mắng rằng:

- Mày là bạn cũ của ta, sao dám hỗn thế?

Phiên phải mở cửa cho ra. Phạm ra được khỏi thành, gọi Tư Phiên bảo rằng:

- Thái phó làm phản, mày nên theo ta đi một thể.

Phiên cả kinh, đuổi theo bắt laiï không được. Có người báo với Tư Mã Ý. Ý giật mình nói:

- "Túi khôn" lọt ra mất rồi, thì làm thế nào?

Tưởng Tế nói:

- Ngựa hèn tham nắm đậu trong chuồng, dù có túi khôn, cũng không dùng được.

Ý gọi Hứa Doãn, Trần Thái đến bảo rằng:

- Hai ngươi ra gặp Tào Sảng, nói thái phó không có bụng nào hại đâu, chỉ muốn tước hết binh quyền của anh em họ đấy thôi.

Hứa, Trần hai người đi liền.

Lại đòi quan điện trung hiệu úy là Doãn Đại Mục đến, sai Tưởng Tế viết thư, cho Đại Mục cầm ra đưa cho Tào Sảng, Ý dặn rằng:

- Người thân thiết với Tào Sảng, nên giúp việc này. Ngươi có ra mắt Tào Sảng, thì nói rằng ta với Tưởng Tế trỏ sông Lạc Thủy ăn thề, chỉ vì việc binh quyền, chớ không có bụng nào cả.

Doãn Đại Mục tuân lệnh đi ra.

Nói về Tào Sảng đang mải mê săn bắn, huýt chó thả chim. Chợt có tin báo trong thành nổi loạn, thái phó có biểu văn đưa đến. Sảng giật nảy mình, suýt nữa ngã ngựa. Quan hoàng môn dâng biểu quỳ trước mặt thiên tử. Sảng tiếp lấy tờ biểu mở ra, sai cận thần đọc lên vua nghe.

Biểu rằng:

"Chinh tây đại tướng quân thái phó là Tư Mã Ý, rất sợ rất hãi, cúi đầu kính dâng biểu lên bệ hạ nghe: Thần tự khi đánh Liêu Đông trở về, tiên đế giao phó bệ hạ cho Tuần vương và bọn thần, lên giường ngự, cầm tay thần, gắn bó dặn dò việc sau. Nay đại tướng quân Tào Sảng bỏ lời cố mệnh, loạn phép nhà nước, trong thì tiếp pháp, ngoài thì chuyên quyền, dùng hoàng môn là Trương Đương làm đô giám, cùng nhau tư thông, để ngấp nghé ngôi báu, rình trực đồ thần, làm cho lìa cách hai cung, tàn hại trong tình cốt nhục. Thiên hạ nôn nao, mang lòng sợ hãi. Đó không phải là ý tiên đế bảo bệ hạ và dặn thần như thế. Thần tuy già yếu, dám đâu quên lời xưa. Thái úy thần là Tế, thượng thư thần là Phu cũng nghĩ rằng Tào Sảng không có bụng tôn vua, không nên cho anh em y được túc giữ binh quyền túc vệ trong cung nữa. Vì thế thần tâu với hoàng Thái Hậu, Thái Hậu sai thần tâu biểu với bệ hạ để ra lệnh. Vậy thần dâng biểu này, xin bắt Sảng, Hy, Huấn phải bãi binh đi mà về nhà, không được để xa giá bệ hạ ở lâu ngoài thành. Nếu trậm trễ, xin án quân pháp mà trị tội. Thần phải gượng bệnh đem quân ra đóng tại cầu Lạc Thủy, để coi xét việc bất thường. Vì vậy bày tỏ, xin được coi xét".

Ngụy chủ Tào Phương nghe xong, bảo với Tào Sảng rằng:

- Thái phó nói vậy, ngươi khu xử làm sao?

Tào Sảng cuốn cả người lại, bảo với hai em rằng:

- Làm thế nào bây giờ?

Hy nói:

- Em đã can mãi anh, anh chẳng nghe cho, mới đến nỗi này. Tư Mã Ý quỷ quyệt vô cùng, Khổng Minh còn không đánh nổi, huống chi anh em chúng ta! Chi bằng tự trói mình về chịu lỗi, cầu khỏi cái chết là hơn!

Một lát, tham quân Tân Tệ, tư mã Lỗ Chi đến. Sảng hỏi chuyện. Hai người nói:

- Trong thành vây kín như rào sắt, thái phó dẫn quân đóng ở trên cầu sông Lạc, không tài nào mà về được đâu. Nên định kế lớn đi!

Đang nói thì tư nông là Hoàn Phạm tế ngựa chạy đến, Phạm nói:

- Thái phó đã khởi biến rồi, tướng quân sao không rước thiên tử ra Hứa Đô, cất quân ngoài mà đánh Tư Mã Ý?

Sảng nói:

- Cả nhà ta ở trong thành, sao nên đi nơi khác mà cầu cứu?

Phạm nói:

- Sất phu đương lúc nạn, còn muốn cầu sống. Nay chủ công theo với thiên tử, hiệu lệnh thiên hạ, đâu chẳng phải nghe, sao lại đâm đầu về đất chết làm chi?

Sảng nghe nói phân vân chưa quyết, chỉ ứa nước mắt khóc.

Phạm lại nói:

- Tự đây ra Hứa Đô, chẳng qua nữa đêm thì đến nơi. Lương thảo trong thành, đủ chi được vài năm. Vả lại quân mã trại riêng của chủ công, ở ngay Quan Nam gần đấy, gọi một tiếng là đến. Ấn đại tư mã tôi mang ra đây, chủ công nên làm cho kịp đi, nếu chậm thì việc hỏng mất.

Sảng nói:

- Các ngươi chớ thôi thúc lắm, để ta nghĩ kỹ xem đã.

Được một lát, thị trung Hứa Doãn, thượng thư lệnh Trần Thái đến. Hai người nói:

- Thái phó chỉ vì việc tướng quân quyền to quá, muốn tước bớt binh quyền đi, chớ không có bụng gì đâu, tướng quân nên về ngay trong thành cho sớm.

Sảng nín lặng chẳng nói gì. Một lát, lại có Doãn Đại Mục đến nói:

- Thái phó trỏ sông Lạc phát lời thề, tịnh không có bụng nào. Có thư của Tưởng thái úy ở đây. Tướng quân nên bỏ binh quyền, về ngay tướng phủ cho.

Sảng tin là thực.

Hoàn Phạm lại nói:

- Việc đã cấp rồi, chớ nghe người ta nói mà đâm vào đất chết!

Đêm hôm ấy, Tào Sảng vẫn không quyết bề nào, tay cầm thanh gươm thở ngắn thở dài cho đến sáng, lúc nào cũng nước mắt chạy vòng quanh mà vẫn hồ nghi không biết nghĩ ra sao.

Hoàn Phạm vào trướng giục rằng:

- Chủ công nghĩ suốt cả đêm, mà vẫn chưa quyết ư?

Sảng vất thanh gươm xuống, than rằng:

- Bụng ta không muốn cất quân, ta tình nguyện bỏ quân, chỉ làm một tên phú ông là đủ.

Phạm khóc ầm lên, ra trướng nói:

- Tào Tử Đan khoe mình trí mưu, nay được ba con đụt như chó lợn cả.

Hứa Doãn, Trần Thái xúi Sảng nộp ấn tín trước cho Tư Mã Ý. Sảng sai đem ấn tín đưa ra. Chủ bộ là Dương Tổng giằng lại ấn tín, khóc rằng:

- Hôm nay chủ công bỏ binh quyền, tự trói xin hàng, không tránh khỏi chết ở chợ cửa đông đâu.

Sảng nói:

- Thái phó tất không thất tín với ta!

Bởi thế, Tào Sảng đem ấn tín cho Hứa, Trần hai người mang về trước, giao nộp Tư Mã Ý. Quân sĩ thấy không có tướng ấn, lẻ tẻ tan mất cả. Thủ hạ Tào Sảng chỉ còn mấy người, đi theo về đến phù kiều, Tư Mã Ý cho ba anh em Tào Sảng hãy về nhà riêng, còn các quan đi theo thì tống giam chờ sắc chỉ.

Anh em Tào Sảng, khi vào đến thành, không còn một người nào theo hầu.

Phạm Hoàn về đến cầu, Tư Mã Ý ngồi trên ngựa trỏ roi mà rằng:

- Hoàn đại phu cớ sao lại thế?

Hoàn Phạm cúi gằm mặt xuống không nói gì, rồi đi vào thành.

Tư Mã Ý rước xa giá nhổ trại về Lạc Dương. Ba anh em Tào Sảng về đến nhà, Tư Mã Ý dùng khóa to khóa cửa lại, sai tám trăm dân phu vây giữ.

Tào Sảng trong bụng lo buồn, Hy nói:

- Trong nhà ta thiếu lương ăn, anh thử viết thư đưa cho thái phó vay lương. Nếu y đem lương đỡ cho ta, thì tất không nỡ hại nhau.

Sảng liền viết thư sai người cầm đến. Tư Mã Ý xem thư, cho vận một trăm hộc lương vào phủ Tào Sảng.

Sảng mừng, nói:

- Tư Mã công hẳn không bụng nào nỡ hại ta!

Từ đó không lo gì nữa.

Tư Mã Ý trước hết bắt Tương Đương tống ngục tra hỏi. Đương xưng ra bọn Hà Yến, Đặng Dương, Lý Thắng, Tất Phạm, Đinh Bật năm người đồng mưu phản nghịch. Ý lấy khẩu cung, rồi sai bắt bọn Hà Yến, tra hỏi minh bạch, cả bọn cùng xưng là trong ba tháng nữa thì làm phản. Ý sai đóng gông ráo cả lại.

Tướng giữ cửa thành là Tư Phiên tố cáo Hoàn Phạm trá xưng phụng chiếu ra thành, nói là thái phó làm phản.

Ý nói:

- Vu cho ngươi làm phản, tội cũng như làm phản.

Liền sai bắt cả bọn Hoàn Phạm vào ngục. Rồi bắt ba anh em Tào Sảng và các người phạm tội, cùng cả ba họ điệu ra ngoài chợ chém sạch. Bao nhiêu của cải tịch thu bỏ kho làm của công.

Bấy giờ, có vợ Văn Thúc, em con chú Tào Sảng là con gái họ Hạ Hầu, góa chồng sớm, không có con, cha muốn đem về gả cho người khác. Người con cắt tai thề không lấy chồng nữa. Đến khi Tào Sảng bị giết, cha lại muốn đem về gả chồng. Người con gái tự cắt nốt mũi. Cả nhà kinh hoàng nói rằng:

- Người ta ở đời, ví như cái bụi bám vào cây cỏ yếu, can gì mà khổ thân đến thế? Vả lại nhà chồng đã bị Tư Mã Ý giết cả rồi, thì thủ tiết cho ai nữa?

Người con gái khóc, nói:

- Tôi nghe: Người có nhân, không vì cớ thịnh suy mà đổi tiết; người biết nghĩa, không vì việc còn mất mà ngã lòng. Đang lúc họ Tào còn thịnh, còn muốn giữ tiết cho trọn vẹn, huống chi nay đã tuyệt diệt, nỡ nào bỏ đi cho đành? Đó là hành vi của giống cầm thú, tôi lại thèm làm thế ư?

Ý nghe chuyện khen là người hiền, cho nuôi con để nối dõi họ Tào.

Có thơ khen rằng:

Nhỏ nhặt đời người mảnh bụi con
Gái đâu nghĩa khí nặng tầy non!
Trượng phu nếu kém bề trung nghĩa,
Hổ mặt khi nhìn khách phấn son!

Tư Mã Ý giết xong Tào Sảng, Tưởng Tế lại xui rằng:

- Lỗ Chi, Tân Tệ chặt khóa thành chạy ra, Dương tổng cướp ấn không cho, bọn ấy cũng không nên tha.

Ý nói:

- Họ đều ai vì chủ ấy, đó là người có nghĩa, sao lại giết đi.

Bèn phục nguyên chức cho hai người.

Tân Tệ than rằng:

- Nếu ta không hỏi chị ta thì hóa ra bỏ mất đại nghĩa!

Có thơ khen nàng Tân Hiến Anh rằng:

Làm tôi ăn lộc nên đền báo,
Thờ chúa lâm nguy phải hết lòng,
Tân thị khuyên em lời đạo nghĩa,
Ngàn năm còn cất tiếng cao phong.

Tư Mã Ý tha cho bọn Tân Tệ, rồi treo bảng hiểu dụ: Phàm những người môn hạ Tào Sảng, đều tha tội cho cả. Ai làm quan gì, cứ nguyên chức ấy. Bởi thế đâu quân dân yên nghiệp đấy, trong ngoài yên ổn. Hà Yến, Đặng Dương chết uổng, quả nhiên nghiệm lời Quản Lộ thực.

Đời sau có thơ khen Quản Lộ rằng:

Học được thánh hiền phép diệu linh,
Bình nguyên Quản Lộ biết mưu thần,
Thông thuộc đủ tà ma chước quỷ,
Người sống mà tin sẽ lìa trần.

Ngụy chủ Tào Phương phong Tư Mã Ý làm thừa tướng, cho được dùng lễ cửu tích. Ý cố từ không chịu nhận. Tào Phương không nghe, sai ba cha con cùng lĩnh quốc chính.

Tư Mã Ý sực nhớ đến nhà Tào Sảng, tuy đã giết cả rồi, nhưng còn Hạ Hầu Bá giữ ở các xứ Ung Châu, họ có thân thích với Tào Sảng. Ví bằng đột nhiên nổi loạn, thì khó chế được, tất phải liệu trước mới xong. Liền giáng chiếu sai sứ ra Ung Châu đòi chinh tây tướng quân Hạ Hầu Bá về Lạc Dương bàn việc.

Hạ Hầu Bá nghe tin giật mình, định dẫn ba nghìn quân nổi loạn. Thứ sử Ung Châu là Quách Hoài nghe tin Hạ Hầu Bá làm phản, lập tức dẫn quân lại đánh.

Quách Hoài mắng rằng:

- Ngươi đã làm hoàng tộc nhà Đại Ngụy, thiên tử chưa từng bạc tình với ngươi, cớ sao ngươi làm phản?

Bá cũng mắng rằng:

- Cha ông ta lập bao nhiêu công lao với nước. Nay Tư Mã Ý là người nào, dám giết cả tôn tộc nhà Tào ta, lại muốn bắt nốt ta? Nay may Ý tất muốn cướp ngôi. Ta khởi nghĩa đánh giặc, phản gì mà phản?

Hoài nổi giận, vác đao thúc ngựa vào đánh Hạ Hầu Bá. Bá múa đao quất ngựa ra địch. Đánh nhau chưa được mười hiệp, Hoài thua chạy, Bá đuổi theo. Bỗng nghe tiếng hậu quân nổi reo. Bá kíp ngựa chạy về, té ra Trần Thái dẫn quân đánh đến. Hoài cũng vây binh đánh vật lại. Bá thua to, mất già nữa quân, không biết nghĩ làm sao, mới chạy vào Hán Trung hàng Hậu chủ.

Có người báo tin với Khương Duy. Duy không tin, sai người gạn hỏi, biết hết thực tình mới cho Bá vào thành, Bá vào ra mắt Khương Duy, khóc lóc thuật lại đầu đuôi sự việc.

Duy nói:

- Ngày xưa, Vi Tử bỏ nhà Ân theo hàng nhà Chu, nên được tiếng muôn đời. Ông nếu hay, giúp được nhà Hán, thì cũng không kém gì cổ nhân.

Khương Duy mở tiệc thết đãi Hạ Hầu Bá. Trong khi uống rượu, Duy hỏi rằng:

- Cha con Tư Mã Ý coi giữ quyền chính, có bụng nào dòm nom đến nước ta không?

Bá nói:

- Lão tặc còn toan việc mưu nghịch, chưa kịp nghĩ đến việc ngoài. Nhưng nước Ngụy mới có hai người, đang trạc tuổi trẻ, nếu hai người ấy lĩnh quân mã, thì là một sự lo to cho Ngô, Thục đó.

Duy nói:

- Hai người nào?

Bá nói:

- Một người hiện làm thư thị lang, quê ở Trường Sa, Châu Dĩnh, họ Chung tên Hội, tự là Sĩ Quý, con quan thái phó Chung Do. Người ấy can đảm, khôn ngoan từ thủa nhỏ. Khi Hội lên bảy tuổi cùng với anh là Chung Dục đang học, có vua Văn Đế đến chơi. Dục bấy giờ mười tám tuổi, thấy vua đến sợ run lập cập, mồ hôi toát ra mặt. Vua hỏi: "Mày sao mà đổ mồ hôi? " Dục thưa: "Kinh sợ quá nên đổ mồ hôi không dám chảy". Vua lấy lời nói làm lạ. Khi Hội gần lớn, ham xem binh thư, tường hiểu thao lược. Tư Mã Ý và Tưởng Tế cũng khen tài của hắn. Còn một người ở Nghĩa Dương, hiện đang làm lại, họ Đặng tên Ngải tự là Sĩ Tái, cha mất sớm, từ thủa nhỏ đã có chí to. Phàm trông thấy ở đâu có núi cao, đầm lớn tức thì ngắm nghía, đo vẽ, chỗ nào nên đóng binh, chỗ nào nên chứa lương, chỗ nào nên mai phục, ghi chép vào một bức địa đồ. Ai cũng chê cười, chỉ có Tư Mã Ý khen là người có chí, mới cho tham tán việc quân cơ. Đặng Ngải nói lắp, mỗi khi nói đến tên mình, thường hay nói: "Ngải, Ngải... " Tư Mã Ý nói bỡn rằng: "Ngươi nói Ngải Ngải... Thì ra bao nhiêu Ngải kia? " Ngải ứng khẩu đáp rằng: "Phượng hề! Phượng hề! Thì cũng một phượng chứ mấy phượng? " Ứng đối nhanh nhảu, đại để như thế cả. Hai người này thật đáng ngại.

Duy cười nói:

- Thứ chúng nó là tuồng trẻ con, có làm trò gì!

Khương Duy bèn dẫn Hạ Hầu Bá đến Thành Đô, vào bái kiến Hậu chủ.

Duy tâu rằng:

- Tư Mã Ý giết Tào Sảng, lại đến giữ Hạ Hầu Bá. Vì thế Bá đến xin hàng. Nay cha con Tư Mã Ý chuyên quyền, Tào Phương hèn yếu, nước Ngụy sắp nguy. Tôi ở Hán Trung đã lâu, binh tinh lương nhiều. Vậy xin lĩnh quân đánh Ngụy, dùng ngay Hạ Hầu Bá làm quan hướng đạo, tiến sang lấy Trung Nguyên, đem lại giang sơn nhà Hán, để báo ơn bệ hạ và cho trọn vẹn chí thừa tướng xưa kia.

Thượng thư lệnh là Phi Vĩ can rằng:

- Gần nay Tưởng Uyển, Đổng Doãn kế nhau mất đi trong triều thiếu người coi sóc, Bá Ước hãy chờ ít lâu, không nên kinh động vội.

Duy nói:

- Người ta ở đời được mấy, ngày tháng thoi đưa ví như bóng cau qua cửa sổ. Nếu như để day dưa, thì bao giờ khôi phục được Trung Nguyên?

Vĩ nói:

- Tôi ở Lũng Thượng đã lâu, quen biết tính khí người rợ Khương. Nay bằng kết liên với họ làm ngoại viện thì dẫu chẳng lấy được Trung Nguyên, nhưng từ Lũng Thượng trở sang mé tây, có thể ta chiếm được cả.

Hậu chủ nói:

- Có phải ngươi muốn đánh nước Ngụy, nên hết lòng gắng sức, chớ để mất nhuệ khí mà phụ lòng trẫm.

Khương Duy lĩnh sắc chỉ, lạy từ trở ra, cùng với Hạ Hầu Bá về Trung Hán, thương nghị việc cất quân.

Duy nói:

- Ta nên cho người sang kết hiếu với rợ Khương trước, rồi sẽ sai tướng đem quân ra cửa Tây Bình, tiến gần đến Ung Châu, đắp hai tòa thành ở dưới núi Khúc Sơn, để làm thế ỷ giốc. Chúng ta thì vận hết lương thảo ra cửa Xuyên, y theo cách thức thừa tướng khi xưa, dần dần mà tiến binh.

Tháng tám năm ấy, Khương Duy sai Thục tướng là Cẩu An, Lý Hâm dẫn mười lăm nghìn quân ra núi Khúc Sơn đắp hai tòa thành. Cẩu An giữ thành phía đông. Lý Hâm giữ thành phía tây.

Có quân tế tác báo với thứ sử Ung châu là Quách Hoài. Hoài một mặt báo tin về Lạc Dương, một mặt sai phó tướng Trần Thái dẫn năm vạn quân ra đánh. Cẩu An, Lý Hâm ít quân, địch không nổi, phải lui vào trong thành. Trần Thái sai quân vây bọc bốn mặt thành mà đánh. Hoài lại chặn đường mang lương ở Hán Trung ra. Trong thành Cẩu An, Lý Hâm thiếu lương.

Không bao lâu Quách Hoài cũng dẫn quân đến. Hoài xem xét địa thế, mừng rỡ về trại báo với Trần Thái rằng:

- Thành này địa thế cao lắm, tất nhiên phải ra thành lấy nước. Nếu ta lấp mé thượng lưu, quân Thục phải chết khát cả.

Bèn sai quân sĩ đào đất lấp trên thượng lưu. Trong thành quả nhiên cạn nước. Lý Hâm dẫn quân ra lấy nước, bị quân Ung Châu vây lại đánh rát quá. Hâm không sao ra được, lại phải lộn vào.

Trong thành Cẩu An cũng khan nước mới hội binh với Lý Hâm kéo ra. Quân Ngụy vây chặn lại. Hai bên đánh nhau một hồi lâu quân Thục lại phải trở vào.

Quân Thục khô khát lắm. Cẩu An bàn nhau với Lý Hâm rằng:

- Khương đô đốc bây giờ chưa đến, không biết vì cớ làm sao?

Hâm nói:

- Ta liều bỏ một mạng này, đánh ra mà chạy về cầu cứu mới xong.

Liền dẫn vài mươi tên kỵ mã, mở cửa thành kéo ra. Quân Ung Châu đổ lại vây kín bốn mặt. Hâm hăng sức đánh tung ra, tháo đường chạy thoát. Quân đi theo chết sạch, chỉ còn trật một mình bị trọng thương, trốn thoát.

Đêm hôm ấy, nổi cơn gió bấc, mây đen kéo, phủ lấp trời, rồi đổ cơn mưa tuyết cực to. Quân Thục ở trong thành, may nhờ có mưa tuyết, mới có nước thổi cơm ăn.

Lý Hâm ra thoát được vòng vây, đi lẻn theo đường nhỏ ở núi Tây Sơn chạy về. Đi được hai hôm, vừa gặp được quân mã Khương Duy kéo đến, Hâm xuống ngựa lạy phục xuống đất kêu rằng:

- Hai thành ở Khúc Sơn bị quân Ngụy vây khốn đã lâu, lại chặn mất đường lấy nước. May nhờ có trận mưa tuyết, mới hòa tuyết ra thổi cơm ăn, hiện tình nguy cấp lắm.

Duy nói:

- Ta không phải là đến cứu chậm đâu, vì chờ mãi quân Khương chưa đến, bởi thế lỡ mất việc.

Bèn sai người đưa Lý Hâm về thành Đô dưỡng bệnh.

Khương Duy hỏi Hạ Hầu Bá rằng:

- Quân Khương chưa đến, mà quân Ngụy vây thành Khúc Sơn kíp lắm, tướng quân có cao kiến gì không?

Bá nói:

- Nếu đợi quân Khương đến thì hai thành núi Khúc Sơn cùng mất cả. Tôi đồ rằng quân Ung Châu tất đến hết cả vây đánh núi Khúc Sơn; Ung Châu quyết nhiên bỏ trống. Tướng quân nên dẫn quân đi tắt núi Ngưu Đầu, lẻn đến mé sau thành, Quách Hoài, Trần Thái tất phải đem quân về cứu, thì tự khắc giải được vây Khúc Sơn.

Duy mừng nói:

- Mẹo này hay lắm!

Lập tức dẫn quân kéo ra núi Ngưu Đầu.

Trần Thái thấy Lý Hâm chạy thoát ra được đi mất, bảo với Quách Hoài rằng:

- Lý Hâm nếu cáo cấp với Khương Duy, Khương Duy đồ rằng đại quân ta ở cả đây, tất lẻn qua núi Ngưu Đầu, đến úp mé sau quân ta. Tướng quân nên dẫn một đội quân đến sông Thao Thủy, chặn đường mang lương của quân Thục, tôi thì dẫn một nữa quân, đến đánh chặn núi Ngưu Đầu. Nếu hắn biết tin bị nghẽn đường vận lương, tất phải chạy về.

Quách Hoài theo kế hoạch ấy, dẫn quân đến Thao Thủy, Trần Thái mang quân tắt đến núi Ngưu Đầu.

Khương Duy vừa dẫn quân đến núi Ngưu Đầu, bỗng nhiên quân hò reo bảo rằng quân Ngụy chặn mất đường đi. Duy vội vàng đến trước trận xem thì thấy Trần Thái quát to lên rằng:

- Mày muốn cướp Ung Châu của tao, tao đợi ở đây đã lâu rồi!

Duy nổi giận, vác giáo thúc ngựa vào đánh Trần Thái. Thái múa đao lại địch. Được vài hiệp Thái thua chạy, Duy giục quân đánh tràn sang. Quân Ung Châu rút về chiếm giữ trên đầu núi. Duy thu quân hạ trại ở cạnh núi Ngưu Đầu.

Duy mỗi ngày cho quân ra khơi chiến, đánh nhau lải nhải mấy hôm, không phân được thua.

Hạ Hầu Bá bảo với Khương Duy rằng:

- Chỗ này không phải chỗ ở lâu được, giao chiến mấy hôm, không phân thắng bại; đó là kế dụ binh đấy, tất có mẹo mực gì đây, không bằng hãy tạm rút quân về, sẽ liệu kế khác.

Đang thương nghị, sực có tin báo rằng:

- Quách Hoài dẫn quân đến Thao Thủy, chặn đường mang lương của ta.

Duy giật mình, sai Hạ Hầu Bá rút quân về trước. Duy tự dẫn quân đoạn hậu. Trần Thái chia quân làm năm đường đuổi theo. Duy độc lực chặn cửa năm ngả, chịt đường quân Ngụy, Trần Thái kéo quân lên núi, tên đạn bắn xuống như mưa. Duy vội vàng rút quân. Khi về đến sông Thao thủy, thì Quách Hoài dẫn quân đến đánh. Duy xông vào đánh, quân Ngụy chặn đường về, chắc như rào sắt. Duy đánh phá vỡ vòng

vây, thoát được ra ngoài, thiệt hơn một nửa quân. Duy chạy về cửa Dương Bình. Trước mặt lại có một toán quân xông đến. Một viên đại tướng, cầm đao thúc ngựa xổ ra. Người ấy mặt tròn tai to, miệng vuông môi dày, dưới mắt tả có một nốt ruồi đen; trên nốt ruồi có vài mươi chiếc lông; nguyên là Tư Mã Sư con cả Tư Mã Ý, hiện làm phiêu kỵ tướng quân.

Duy nổi giận nói:

- Thằng nhãi con kia, sao dám chặn đường tao về?

Nói đoạn, quất ngựa xổ vào đâm vào Tư Mã Sư. Sư khoa đao đón đánh. Được vài hiệp, Sư núng thế chạy mất. Duy về đến cửa Dương Bình, người trong thành mở cửa cho vào. Tư Mã Sư theo hút đến cướp giật cửa ải. Trên ải hai bên cung nỏ bắn ra, mỗi cái nỏ bắn luôn mười phát tên, nguyên là phép của Võ Hầu khi gần mất để lại cho Khương Duy.

Ấy là:

Bại trận khó giương quân một cánh.
Phép tài nhờ có nỏ mười tên.

Chưa biết tính mạng Tư Mã Sư thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI 108
Trong mưa tuyết, Đinh Phụng đánh đoản binh;
Trên tiệc rượu, Tôn Tuấn dùng mật kế

Nói về Khương Duy đang chạy, gặp Tư Mã Sư dẫn quân ra chặn đường. Nguyên lúc Khương Duy đến Ung Châu, Quách Hoài đã phi báo về triều đình. Ngụy chủ bàn với Tư Mã Ý. Ý sai Tư Mã Sư dẫn năm vạn quân ra đánh giúp. Sư nghe tin Quách Hoài đã phá được quân Thục, biết quân Thục cô thế, tất nhiên chạy về, mới chặn ngang đường mà đánh, rồi lại theo hút đến cướp ải Dương Bình. Nhưng Khương Duy dùng phép liên nỏ của Võ Hầu để lại, phục sẵn hơn trăm nỏ hai bên cửa ải, mỗi nỏ bắn luôn mười tên một phát, đầu tên có thuốc độc. Bởi thế quân Ngụy trúng phải tên, người ngựa chết hại rất nhiều. Tư Mã Sư trốn thoát.

Tướng Thục là Cẩu An ở trong thành Khúc Sơn, chờ mãi không thấy quân đến cứu, phải cửa ra hàng Ngụy.

Khương Duy thiệt vài vạn quân, còn bao nhiêu đem về đóng ở Hán Trung. Tư Mã Sư cũng dẫn quân về Lạc Dương.

Đến năm Gia Bình thứ ba, mùa thu tháng tám, Tư Mã Ý mắc bệnh nặng, gọi hai con đến trước giường dặn rằng:

- Cha thờ nhà Ngụy đã lâu, làm quan đến thái phó, chức vị như thế đã là cực phẩm rồi. Người ta thường nghi cho cha có bụng khác, cha lấy làm lo sợ lắm. Sau khi cha mất rồi, hai con coi việc nước cho khéo; phải cẩn thận lắm mới được!

Nói xong thì mất.

Tư Mã Sư, Tư Mã Chiêu tâu với ngụy chủ Tào Phương. Ngụy chủ sai làm lễ tang cực hậu, phong tặng, đặt tên thụy tử tế.

Rồi phong cho Tư Mã Sư làm đại tướng quân, tổng lĩnh các việc cơ mật. Tư Mã Chiêu được phong làm phiêu kỵ tướng quân.

Nói về Ngô chủ Tôn Quyền, có con đầu là thái tử Tôn Đăng, Từ phu nhân sinh ra. Năm Xích Ô thứ tư, thái tử mất, Quyền mới lập con thứ hai là Tôn Hòa làm thái tử. Hòa vốn do Vương phu nhân sinh ra, vì không hòa với Toàn công chúa, bị nàng dèm pha. Tôn Quyền bèn phế đi, Hòa tức giận mà chết. Quyền lại lập con thứ ba là Tôn Lượng làm thái tử. Lượng do Phan phu nhân sinh ra. Bấy giờ Lục Tốn, Gia Cát Cẩn mất cả rồi, nhất thiết công việc lớn nhỏ, về cả tay Gia Cát Khác.

Năm Thái Hòa thứ nhất, giữa ngày mồng một tháng tám, bỗng nhiên nổi cơn bão to, nước sông nước bể tràn lên bờ, mặt đất nước ngập tám thước. Các thông bách cổ thụ ở nơi lăng mộ tiên tổ Ngô chủ, đổ bật cả rễ lên, bay dạt đến ngoài cửa nam thành Kiến Nghiệp, ngổn ngang khắp đường. Tôn Quyền vì thế lo sợ thành bệnh, đến tháng tư năm sau, bệnh tình mỗi ngày một nặng, mới đòi thái phó Gia Cát Khác, đại tư mã Lã Đại đến trước giường nằm, dặn dò việc sau rồi mất. Tôn Quyền ở ngôi được hai mươi bốn năm, thọ bảy mươi mốt tuổi. Bấy giờ là năm Diên Hi thứ mười lăm nhà Thục Hán.

Đời sau có thơ khen Tôn Quyền rằng:

Mắt xanh, râu đỏ, chí anh hùng,
Khéo khiến thần liêu chịu hết lòng,
Hăm bốn năm giời gây nghiệp lớn,
Hổ ngồi, rồng cuộn xứ Giang Đông.

Tôn Quyền mất rồi, Gia Cát Khác lập Tôn Lượng lên làm vua, đại xá cho thiên hạ, cải nguyên làm năm Đại Hưng thứ nhất; đặt tên thụy Tôn Quyền là Đại Hoàng Đế, táng ở Tưởng Láng.

Có quân do thám báo tin về Lạc Dương, Tư Mã Sư nghe tin Tôn Quyền mất, muốn cất quân sang đánh Ngô.

Thượng thư Phó Hỗ can rằng:

- Ngô có sông Trường giang hiểm trở, tiên đế mấy phen sang đánh, cũng không được thỏa chí. Chi bằng nước nào giữ bờ cõi nước ấy là hơn.

Sư nói:

- Đạo trời cứ ba mươi năm biến đổi một khác, có lẽ đâu giữ thế chân vạc mãi ru? Ta muốn đánh Ngô phen này.

Tư Mã Chiêu nói:

- Nay Tôn Quyền mới mất, Tôn Lượng còn thơ ấu, chính nên ngay dịp này đánh dấn ngay đi.

Sư bèn sai chính nam đại tướng quân Vương Sưởng dẫn mười vạn quân đánh mặt Nam Quận; trấn nam đô đốc Vô Kỳ Kiệm dẫn mười vạn quân đánh quận Đông Hưng. Cả ba mặt đều tiến quân. Sư lại sai em là Tư Mã Chiêu làm đại đô đốc, tổng lĩnh cả ba mặt.

Tháng mười hai, mùa đông năm ấy, Tư Mã Chiêu tiến quân đến sát cõi Đông Ngô, đóng quân lại, gọi Vương Sưởng, Hồ Tuân, Vô Kỳ Kiệm đến bàn bạc rằng:

- Quận Đông Hưng là nơi rất hiểm yếu của Ngô. Nay họ đắp một dãy đê dài, lại thêm hai thành tả hữu, là có ý phòng ta đánh mé sau Sào Hồ đó, các ông phải cẩn thận mới được.

Liền sai Vương Sưởng, Vô Kỳ Kiệm, mỗi người dẫn một vạn quân dàn sẵn hai bên tả hữu, nhưng không được tiến binh vội, đợi khi nào phá xong quận Đông Hưng thì sẽ kéo tràn sang một thể.

Chiêu lại sai Hồ Tuân làm tiên phong, tổng lĩnh cả quân mã ba đường đi trước, bắc một nhịp cầu nổi, tiếp đến bờ đê quận Đông Hưng, dặn rằng:

- Nếu ngươi cướp được hai thành tả hữu, ấy là công to đệ nhất.

Hồ Tuân lĩnh mệnh, dẫn quân đi trước bắc cầu.

Thái phó Gia Cát Khác ở Đông Ngô, nghe tin Ngụy chia làm ba mặt kéo đến, hội các tướng bàn bạc.

Bình bắc tướng quân Đinh Phụng nói:

- Quận Đông Hưng là xứ hiểm yếu của bên Ngô ta, nếu để mất thì Nam Quận, Võ Xương nguy cả.

Khác nói:

- Ông nói hợp ý ta lắm! Ông hãy dẫn ba nghìn quân thủy, noi đường sông đi trước. Ta cho Lã cứ, Đường Tư, Lư Toản, mỗi người dẫn một vạn quân mã bộ chia làm ba đường, lại tiếp ứng ngay. Khi nào nghe

tiếng pháo nổ liên thanh, thì nhất tề tiến lên. Ta dẫn đại quân đến sau.

Đinh Phụng được lệnh, dẫn ba nghìn thủy quân, chia làm ba chục chiếc thuyền, từ sông Trường Giang kéo đến quận Đông Hưng.

Tướng Ngụy là Hồ Tuân kéo quân sang khỏi cầu, đóng trên mặt đê, sai Hoàn Gia, Hàn Tổng đánh hai thành tả hữu. Trong thành tả có tướng Ngô là Toàn Dịch canh giữ, Trong thành hữu có tướng Ngô là Lưu Lược canh giữ. Hai thành cao kín, bề vững, quân Ngụy đánh mãi không đổ. Toàn, Lưu hai người thấy quân Ngụy to thế lắm, không dám ra đánh, chỉ cố sức giữ lấy thành trì.

Hồ Tuân giữ trên mặt đê, bấy giờ trời đông tháng rét, hoa tuyết tơi bời. Hồ Tuân hội các tướng lại uống rượu. Sực có lính báo rằng trên mặt sông có ba chục chiếc chiến thuyền bơi đến. Tuân ra trại nhìn xem, thấy thuyền đã gần bờ, mỗi thuyền ước chừng có trăm người, liền trở vào báo với các tướng rằng:

- Có độ ba nghìn người, chẳng hề chi mà ngại!

Nói đoạn cho mấy viên tướng ra trông nom, còn mình thì cứ việc ung dung uống rượu với các tướng.

Đinh Phụng dàn thuyền một dãy trên mặt sông, bảo với bộ tướng rằng:

- Đại trượng phu gặp được dịp này, chính là dịp lập công danh đây!

Liền sai quân sĩ cởi cả áo giáp và bỏ mũ đi, không dùng gì đến giáo dài kích lớn, chỉ mỗi người dắt một con dao găm, kéo vào bờ.

Quân Ngụy trông thấy nực cười, không coi ra mùi gì. Bỗng pháo liên châu nổ luôn ba tiếng, rồi thấy Đinh Phụng cầm dao đi trước, nhảy vót lên bờ, quân sĩ cùng cầm dao ồ cả lên, đánh vào trại Ngụy. Quân Ngụy trở tay không kịp, tan vỡ chạy trốn.

Hàn Tổng vội vàng rút ngọn kích to ở trước trướng ra đánh, Đinh Phụng lăn xả vào trước mặt, chém một nhát, Tổng ngã lăn xuống đất. Hoàn Gia từ mé tả chạy ra, vội với ngọn giáo đâm Đinh Phụng, Phụng giơ tay bắt được ngọn giáo. Gia bỏ giáo ù té chạy, Phụng phóng dao chém theo, dính vào vai tả. Gia ngã gục xuống đất. Phụng sấn vào đâm một nhát nữa. Gia chết tươi. Ba nghìn quân Ngô xông xáo, phá phách trong trại Ngụy. Hồ Tuân kíp nhảy lên ngựa chạy trốn. Quân Ngụy chạy cả lên cầu, thì cầu lại bị chặt đứt đôi, quân Ngụy lăn xuống sông chết già hết một nửa, còn thì bị giết ở trên mặt đất mưa tuyết, không biết bao nhiêu mà kể. Xa trượng, ngựa nghẽo, khí giới bị quân Ngô cướp sạch.

Tư Mã Chiêu, Vương Xưởng, Vô Kỳ Kiệm thấy mặt đông quân Đông Hưng bị thua, cùng rút quân về.

Gia Cát Khác dẫn quân đến Đông Hưng, khao thưởng các tướng, rồi bàn rằng:

- Tư Mã Chiêu thua trận về bắc, ta nên thừa thế tiến sang đánh Trung Nguyên.

Liền sai sứ mang thư sang Thục, cầu Khương Duy tiến binh đánh mặt bắc, để chia đôi thiên hạ. Một mặt cất hai chục vạn đại quân đánh Trung Nguyên.

Lúc quân Ngô khởi hành, bỗng có một luồng khí trắng, tự mặt đất bốc lên, tỏa ra mù mịt. Ba quân giáp mặt không trông thấy nhau.

Tưởng Diên nói:

- Khí này là do cầu vòng trắng đây, chủ về việc bại quân.

Khác nổi giận quát rằng:

- Ngươi sao dám gở mồm nói càn, làm ngã bụng quân ta?

Bèn quát võ sĩ lôi ra chém. Các quan kêu van thay cho Tưởng Diên, Khác mới tha chết cho, cách tuột chức giáng xuống làm thứ dân. Rồi cứ việc thúc quân tiến lên.

Đinh Phụng nói:

- Tân Thành là một ải khẩu trọng yếu nước Nguỵ, nếu lấy được trước, thì Tư Mã Sư khắc phải vỡ mật.

Khác mừng lắm, thúc quân đến thẳng Tân Thành. Tướng giữ thành là Trương Đặc thấy quân Ngô kéo đến đông lắm, chỉ đóng cửa giữ vững thành trì.

Có ngựa lưu tin báo về Lạc Dương. Chủ bộ là Ngô Tùng nói với Tư Mã Sư rằng:

- Gia Cát Khác vây Tân Thành, ta không nên đánh vội. Quân Ngô tự xa đến đây, người nhiều lương ít. Lương cạn tự nhiên phải rút về. Đợi khi sắp chạy, ta sẽ đuổi theo mà đánh, chắc là được to. Nhưng còn ngại quân Thục đến xâm phạm cõi ta, không phòng trước không xong.

Sư cho lời ấy là phải, bèn sai Tư Mã Chiêu dẫn quân ra giúp Quách Hoài để phòng quân Khương Duy; sai Vô Kỳ Kiệm, Hồ Tuân giữ mặt Đông Ngô.

Gia Cát Khác đánh Tân Thành hơn hai tháng trời không đổ, bèn hạ lệnh sai các tướng phải hết sức đánh thành hễ ai lười nhác thì chém.

Bởi vậy các tướng đều ra sức đánh. Góc Đông Bắc sắp đỗ. Trương Đặc nghĩ ra một kế, sai người nói giỏi đem cả sổ sách đến trại Ngô, vào ra mắt Gia Cát Khác, kêu rằng:

- Theo phép nước Nguỵ, hễ có giặc đến vây thành, tướng giữ thành giữ vững được một trăm ngày mà không có quân cứu, thì dù ra hàng giặc, gia tộc cũng không phải tội gì. Nay tướng quân vây thành, hơn chín mươi ngày rồi, xin tướng quân thư cho mấy hôm nữa, chủ tôi xin đem hết cả quân dân trong thành ra hàng. Nay hãy xin nộp sổ sách trước.

Khác tin là thực, thu cả quân mã về, không đánh thành nữa. Không ngờ Trương Đặc nói dối như thế, để cho Ngô rút quân, rồi lập tức dỡ các cửa nhà trong thành sắp đỗ, sửa chữa tươm tất đâu đấy, rồi lên mặt thành gọi to mắng rằng:

- Trong thành tao còn lương thảo dùng được nửa năm nữa, há chịu hàng chó Ngô à? Tha hồ cho chúng mày đánh, tao đây không ngại!

Khác giận lắm, thúc quân lại đánh. Trên thành tên bắn xuống như mưa. Khác bị một mũi tên vào giữa trán ngã ngựa, các tướng vội vàng cứu đem về trại. Quân sĩ thấy chủ tướng bị thương, ngã lòng, không muốn đánh nữa. Lại nhân bây giờ trời hè nóng nực, quân sĩ đau ốm rất nhiều, nên đều có bụng muốn về cả.

Chỗ bị thương Gia Cát Khác gần bớt, Khác lại muốn thúc quân vào đánh.

Các tướng kêu rằng:

- Quân sĩ ốm cả, đánh làm sao được nữa?

Khác nổi giận, nói:

- Hễ ai còn nói đến ốm thì chém!

Quân sĩ nghe truyền lệnh làm vậy, trốn đi nhiều lắm. Chợt có tin báo đô đốc Sái Lâm dẫn quân bản bộ hàng Ngụy mất rồi. Khác giật mình, cưỡi ngựa diễu xem các trại, quả nhiên thấy quân sĩ xanh xao võ vàng, gầy gò ốm yếu cả, mới chịu thu quân về Ngô.

Có tế tác báo tin với Ngô Kỳ Kiệm, Kiệm liền cất đại binh đuổi theo, quân Ngô thua to rút chạy.

Gia Cát Khác về đến Ngô, hổ thẹn quá, thác bệnh không vào chầu. Ngô chủ Tôn Lượng thân đến tận nhà hỏi thăm. Các quan văn võ, ai cũng đến bái kiến. Khác sợ có người chê cười mình, mới bới móc tội lỗi các quan, tội nhẹ thì đầy ra ngoài biển, tội nặng thì chém. Bởi thế các quan đều có bụng sợ hãi. Khác lại sai tướng tâm phúc là Trương Ước, Chu An cai quản quân ngự lâm, để làm nanh vuốt cho mình.

Bấy giờ Tôn Tuấn, tự là Tử Viễn, nguyên là con Tôn Cung, cháu tằng tôn Tôn Tĩnh là em Tôn Kiên khi xưa. Khi Tôn Quyền còn sống, yêu mến Tôn Tuấn, cho cai quản quân ngự lâm. Nay thấy Gia Các Khác sai Trương Ước, Chu An giữ quân ngự lâm, cướp mất quyền mình, trong bụng giận lắm. Thái thường khanh là Đằng Dận, vốn hiềm khích với Gia Cát Khác, nhân dịp báo với Tuấn rằng:

- Gia Cát Khác chuyên quyền rông rỡ, giết hại công khanh, sắp có lòng lấn chúa. Ông là người tôn thất, sao không tìm cách trừ đi?

Tuấn nói:

- Ta có bụng ấy đã lâu, nay tâu với thiên tử, xin chiếu chỉ mà giết đi mới được.

Tôn Tuấn, Đằng Dận mới vào mật tâu với Ngô chủ Tôn Lượng.

Lượng nói:

- Trẫm thấy người ấy cũng sợ, thường muốn trừ đi, nhưng chưa có dịp nào. Nay các ngươi đã có bụng trung nghĩa như thế, thì nên bí mật lo liệu đi cho khéo.

Dận tâu rằng:

- Bệ hạ nên mở tiệc mời Khác đến, ám phục võ sĩ ở trong màn vách, quẳng chén làm hiệu, giết luôn ngay trong tiệc, để trừ mối lo về sau.

Tôn Lượng nghe lời.

Gia Cát Khác từ khi thua trận về triều, thác bệnh ở nhà, tinh thần hoảng hốt không yên. Một bữa ngẫu nhiên ra ngoài, bỗng thấy một người mặc áo xô trắng đi vào. Khác quát hỏi đi đâu, Người ấy thưa rằng:

- Tôi nhân có cha mới mất, vào thành nhờ nhà sư làm chay. Tôi tưởng đây là chùa phật, không ngờ là phủ thái phó, không biết ai run rủi tôi vào đây thế này?

Khác nổi giận, gọi quân canh cửa vào hỏi. Quân canh bẩm rằng:

- Chúng tôi vài mươi người, vác giáo canh cửa, không dám rời xa lúc nào, tịnh không ai vào cả.

Khác nổi giận sai chém cả người ấy cùng vài mươi tên lính canh cửa.

Đêm hôm ấy, Khác trong lòng trằn trọc, ngủ không yên giấc. Bỗng nghe giữa nhà ầm một tiếng như sét, Khác ra trông xem, té ra cây gỗ nóc nhà chính gian giữa gẫy làm hai đoạn đổ xuống. Khác giật mình, vào nhà trong nằm nghỉ. Bỗng lại thấy nổi cơn gió lạnh, rồi có người mặc áo xô cùng vài mươi tên quân sĩ, mỗi người xách một cái đầu đến đòi mạng. Khác khiếp sợ, ngã gục xuống đất, nửa giờ sau mới tỉnh.

Sáng hôm sau, Khác sai lấy chậu nước rửa mặt, nước sặc những mùi máu tanh hôi. Khác quát nàng hầu đòi lấy chậu khác, đổi hơn chục chậu cũng đều tanh như thế cả. Khác lấy làm kinh hãi lắm. Chợt có sứ đến mời thái phó vào dự yến. Khác dàn xa trượng sắp ra cửa phủ. Bỗng có con chó vàng chạy đến, cắn áo lôi lại, ăng ẳng như tiếng can ngăn. Khác giận, sai tả hữu đuổi đi, rồi lên xe ra phủ. Đi chưa được vài bước, bỗng có một luồng khí trắng từ mặt đất bốc lên ở trước xe, trông như hình tấm lụa, bay vụt lên trời đi mất. Khác lấy làm kinh quái lắm.

Tướng tâm phúc là Trương Ước bước đến gần xe nói nhỏ rằng:

- Hôm nay trong cung mở tiệc, chưa biết hay dở thế nào, chủ công chớ nên đi nữa.

Khác nghe lời, sai quay xe trở về. Đi chưa được mười bước, có Tôn Tuân, Đằng Dạân cưỡi ngựa đến thẳng trước xe, nói rằng:

- Thái Phó sao lại trở về?

Khác nói:

- Tôi bỗng nhiên đau bụng, không vào chầu thiên tử được.

Dận nói:

- Triều đình vì cớ thái phó mang quân về, chưa được gặp mặt chuyện trò, nên mở tiệc này mời thái phó, nhân tiện để bàn việc lớn. Thái phó dù hơi đau bụng, cũng nên gượng đi cho một lúc.

Khác không sao từ được, phải đi với Tôn Tuấn, Đằng Dận vào cung, Trương Ước cũng theo vào.

Khác vào ra mắt Ngô chủ Tôn Lượng, lễ xong, ngồi dự tiệc. Lượng sai mời rượu, Khác nghi tình tâu rằng:

- Tôi lâu nay mệt yếu, không uống được rượu.

Tôn Tuấn nói:

- Tướng phủ thái phó thường có rượu thuốc uống, nên đem lại thái phó uống có được không?

Khác nói:

- Được.

Khác bèn sai người về phủ lấy rượu đến, lúc đó mới yên tâm ngồi uống rượu. Rượu được vài tuần, Ngô chủ thác việc dậy trước. Tôn Tuấn xuống điện, cởi áo dài ra, trong mình chỉ mặc áo ngắn và khoác áo giáp, cầm một thanh gươm cực sắc, bước lên điện, hô to rằng:

- Thiên tử có chiếu sai đánh giặc!

Gia Cát Khác giật mình, quẳng chén rượu xuống đất, rút gươm ra đỡ, nhưng đỡ chưa kịp, thì đầu đã rơi xuống đất rồi.

Trương Ước thấy Tôn Tuấn chém Gia Cát Khác, khoa đao vào đánh. Tuấn vội vàng tránh mũi đao, bị thương một ngón tay trỏ bên trái. Tuấn quay mình lại chém vào cánh tay hữu Trương Ước. Võ sĩ kéo ồ ra, băm Trương Ước nát nhừ như bún. Tuấn một mặt sai võ sĩ về bắt gia quyến Gia Cát Khác, một mặt sai đem thây Gia Cát Khác, Trương Ước dùng chiếc cói bó lại, bỏ lên chiếc xe, kéo ra ngoài cửa nam thành, quẳng xuống bãi tha ma.

Vợ Gia Cát Khác đang ở trong phòng bỗng nhiên tâm hồn hoảng hốt, ngồi đứng không yên. Chợt có một nàng hầu vào trong phòng, người vợ trông thấy hỏi rằng:

- Mày sao máu me đẫm cả mình mẩy thế?

Người hầu tự nhiên nghiến răng trợn mắt, nhảy lên chồm chồm, va cả đầu vào sà nhà, kêu to lên rằng:

- Tao là Gia Cát Khác đây, tao bị quân gian tặc là Tôn Tuấn nó hại rồi!

Cả nhà già trẻ đều kinh hãi, kêu khóc. Một lát, quân mã đến vây phủ, bắt hết già trẻ cả nhà, điệu ra chợ chém sạch. Bấy giờ là tháng mười, năm Đại Hưng thứ hai nhà Ngô.

Khi xưa Gia Cát Cẩn, thấy con thông minh lộ hết ra ngoài, có than rằng: "Thằng này không phải là con nhà giữ được cơ nghiệp". Quang Lộc đại phu nước Ngụy là Trương Thấp thường nói chuyện với Tư Mã Sư rằng: "Gia Cát Khác chẳng bao lâu nữa tất chết". Sư hỏi tại sao, Thấp nói: "Oai lấn cả chúa, thì bền thế nào được?". Hai lời ấy quả nhiên linh nghiệm.

Tôn Tuấn giết xong Gia Cát Khác, Ngô chủ phong Tuấn làm thừa tướng, đại tướng quân, Phú Xuân hầu, tổng đốc mọi việc quân trong ngoài. Từ bấy giờ quyền hành lại về cả tay Tôn Tuấn.

Khương Duy ở Thành Đô, tiếp được thư của Gia Cát Khác cầu đánh Ngụy giúp, liền vào chầu, tâu với Hậu chủ, xin cất đại quân sang đánh Trung Nguyên.

Ấy là:

Ra quân chuyến trước chưa nên việc.
Đánh giặc phen này muốn lập công.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI 109
Vây Tư Mã, mưu lạ Khương Duy;
Bỏ Tào Phương, quả báo nhà Ngụy

Năm Diên Hy thứ mười sáu nhà Thục, mùa thu, tướng quân Khương Duy cất hai chục vạn quân; sai Liêu Hoá, Trương Dực làm tả hữu tiên phong, Hạ Hầu Bá làm tham mưu, Trương Ngực làm vận lương sứ, đem quân ra ải Dương Bình đánh Ngụy.

Khương Duy bàn với Hạ Hầu Bá rằng:

- Trước kia lấy Ung Châu không được phải trở về, nay tất đấy có phòng bị cả rồi. Ông có cao kiến gì không?

Bá nói:

- Các quận xứ Lũng Thượng, chỉ có quận Nam An lắm tiền lương. Nếu lấy trước được quận ấy thì mới đủ làm nơi căn bản. Trước kia phải trở về, là vì quân Khương không đến. Nay nên sai người hội với người Khương ở Lũng Hữu trước, rồi sẽ tiến binh ra xứ Thạch Doanh, theo đường Đổng Đình mà đến thẳng Nam An.

Duy mừng lắm, nói:

- Ông nói phải lắm!

Bèn sai Khước Chính mang vàng ngọc, gấm vóc sang xứ rợ Khương kết hiếu. Vua Khương là Mễ Đương được lễ vật rồi; liền cất năm vạn quân, sai Khương tướng là Nga Hà Thiêu qua làm đại tiên phong, dẫn quân đến quận Nam An.

Tả tướng quân nước Ngụy là Quách Hoài nghe tin, báo về Lạc Dương.

Tư Mã Sư hỏi các tướng rằng:

- Có ai dám ra địch quân Thục không?

Phục quốc tướng quân Từ Chất xin đi. Sư vẫn biết Từ Chất là người khỏe mạnh, trong bụng mừng rỡ liền cho làm tiên phong. Lại sai em là Tư Mã Chiêu làm đại đô đốc, lĩnh binh kéo ra Lũng Tây. Từ Chất đi đến Đổng Đình thì vừa gặp quân Khương Duy tới. Hai bên dàn trận. Từ Chất sử dụng một lưỡi búa khai sơn cực to, ra ngựa khiêu chiến. Trận bên Thục, Liêu Hóa ra địch. Đánh nhau chưa được vài hiệp Hóa cầm đại đao chạy về, Trương Dực thúc ngựa vác giáo ra đánh. Được vài ba hiệp, Dực cũng thua chạy vào trận. Từ Chất thúc quân đánh tràn vào, quân Thục thua to, lui về hơn ba chục dặm. Tư Mã Chiêu cũng thu quân về, hai bên cùng lập trại cầm cự.

Khương Duy hỏi Hạ Hầu Bá rằng:

- Từ Chất khỏe lắm, nên dùng mẹo gì bắt cho được?

Bá nói:

- Ngày mai giả thua, dùng kế mai phục mà bắt.

Duy nói:

- Tư Mã Sư là con Trọng Đạt, lạ gì binh pháp nữa? Nếu hắn thấy chỗ địa thế khuất khúc, tất không đuổi theo. Ta xem quân Ngụy mấy phen chặn đường mang lương của ta, nay nên dùng ngay mẹo ấy mà làm gì, thì mới chém được Từ Chất.

Bèn gọi Liêu Hóa, Trương Dực vào dặn dò mẹo mực, sai hai người lĩnh binh đi. Một mặt sai binh sĩ thả chông ngoài đường và rào trông chà kín chung quanh trại, làm ra vẻ muốn ở lâu dài. Từ Chất mấy hôm dẫn quân ra khiêu chiến, quân Thục không ra.

Có tiểu mã báo với Tư Mã Chiêu rằng:

- Quân Thục dùng trâu ngựa gỗ tải vận lương thảo ở sau núi Thiết Lung.

Chiêu gọi Từ Chất đến bảo rằng:

- Khi xưa ta phá được quân Thục, là bởi chặn được đường vận lương của họ. Nay quân Thục vận lương sau núi Thiết Lung, ngươi nên dẫn năm nghìn quân đêm nay ra chặn đường ấy, tự nhiên quân Thục phải rút về.

Từ Chất lĩnh mệnh, đầu canh một, dẫn quân ra núi Thiết Lung, quả nhiên thấy hơn hai trăm quân Thục dắt một đàn trâu ngựa gỗ hơn trăm con, đang vận lương đi. Quân Ngụy reo ồ một tiếng, Từ Chất ra chặn ngang đường. Quân Thục bỏ cả lương thảo mà chạy. Chất chia một nửa quân vận lương đem về trại, còn một nửa quân đuổi theo. Đuổi được mười dặm, bỗng thấy xa trượng ngổn ngang chặn mất lối đi. Chất sai quân xuống ngựa dọn đường, bỗng thấy lửa bốc lên ngùn ngụt. Chất vội vàng quay ngựa trở về. Chạy đến con đường hẻm sườn núi, lại bị xa trượng lấp lối, rồi lửa cháy sáng rực. Bỗng đâu một tiếng pháo nổ, quân hai mặt đổ đến, tả Liêu Hóa, hữu Trương Dực, đánh một trận cực rát, quân Ngụy thua chạy tan hoang. Từ Chất còn độc một mình cắm đầu chạy miết, người ngựa mệt nhoài. Chợt lại gặp Khương Duy dẫn một toán quân đến. Chất giật mình, bị Khương Duy đâm trúng một ngọn giáo ngã ngựa, quân Thục kéo ồ lại, băm Chất nhỏ ra như cám. Một nửa quân vận lương cũng bị Hạ Hầu Bá bắt được cả. Bá lấy áo giáp và ngựa của quân Ngụy, cho quân Thục mặc vào, cưỡi ngựa cầm cờ hiệu nước Ngụy, đi theo đường nhỏ, chạy vào trại Ngụy. Quân Ngụy thấy quân nhà trở về, mở cửa chạy cho vào. Quân Thục vào đến trại vùng lên đánh giết.

Tư Mã Chiêu giật mình, vội vàng nhảy lên ngựa chạy thì đã thấy Liêu Hóa kéo đến. Chiêu không ra được mé trước, chạy lùi lại mé sau, gặp ngay Khương Duy dẫn quân từ con đường nhỏ đánh sang. Chiêu trông ra bốn phía không còn đường nào, phải dắt quân lên đóng trên núi Thiết Lung. Núi ấy bốn bề hiểm trở cao ngất, chỉ có một đường trèo lên. Trên núi có một ngọn suối, chỉ đủ nước cho trăm người uống. Bấy giờ quân của Chiêu có tất cả sáu nghìn người bị Khương Duy chặn mất cửa núi không xuống được. Nước suối trên núi không đủ dùng, người ngựa khô khát, Chiêu ngẩng cổ lên trời than rằng:

- Ta chết ở đây mất thôi!

Người sau có thơ rằng:

Mẹo kế Khương Duy chẳng phải vừa,
Ngụy quân bị khốn Thiết Lung xưa,
Mã Lăng ngày trước Bằng Quyên chiếm,
Cửu Lý lúc đầu Hạng Vũ vây.

Chủ bộ Vương Thao nói rằng:

- Ngày xưa Cảnh Cung bị vây, lễ giếng cầu khấn mà được suối ngọt, tướng quân sao không bắt chước làm đi?

Chiêu nghe lời, lên trên đỉnh núi, bảo với các tướng rằng:

"Chiêu phụng chiếu ra dẹp quân Thục, nếu số mệnh đã hết thì suối ngọt khô ráo. Chiêu xin tự vẫn, để cho quân sĩ hàng cả. Nếu vận hãy còn, xin trời cho suối chảy ngay ra, để cứu lấy mệnh chúng".

Chiêu khấn đoạn, nước bỗng tuôn ra tràn suối, tha hồ ăn uống không hết. Bởi thế quân mã không việc gì.

Khương Duy vây giữ được quân Ngụy ở trên núi, bảo với các tướng rằng:

- Khi xưa thừa tướng bắt không được Tư Mã Ý ở trong hang Thượng Phương, ta vẫn lấy làm căm tức. Nay thì ta chắc bắt được Tư Mã Chiêu rồi.

Quách Hoài nghe tin Tư Mã Chiêu bị khốn trên núi Thiết Lung, muốn mang quân lại cứu.

Trần Thái nói:

- Khương Duy hội họp với quân Khương, muốn cướp quân Nam An của ta. Nay quân Khương đã đến, nếu tướng quân cất quân đi cứu, thì quân Khương tất thừa cơ chụp đánh sau ta. Ta nên trước hết sai người trá hàng quân Khương, dùng mẹo đánh đuổi quân Khương đi, rồi mới giải vây núi Thiết Lung được.

Quách Hoài nghe lời, sai Trần Thái dẫn năm nghìn quân đến thành vua Khương, cởi giáp đi vào.

Trần Thái lại rồi khóc rằng:

- Quách Hoài kiêu kỳ hợm mình, mang lòng muốn giết tôi, vậy tôi đến hàng. Trong trại Quách Hoài hư thật thế nào, tôi đã biết cả. Hôm nay xin dẫn một toán quân đến cướp trại, tự khắc thành công, vả lại quân ta đến trại Ngụy lúc nào sẽ có nội ứng lúc ấy.

Vua Khương là Mễ Đương mừng lắm, sai Nga Hà Thiêu Qua đi với Trần Thái đến cướp trại Ngụy. Nga Hà Thiêu Qua cho quân hàng của Trần Thái đi mặt sau, mà sai Trần Thái dẫn quân Khương đi trước, canh hai đêm hôm ấy, kéo đến thẳng trại Ngụy. Cửa trại mở toang, Trần Thái cưỡi ngựa xông vào trước. Nga Hà Thiêu Qua thúc ngựa đi theo. Vừa vào khỏi đã nghe kêu lên một tiếng rồi cả người lẫn ngựa Nga Hà Thiêu Qua ngã lăn xuống hố. Trần Thái từ mặt sau kéo lại. Quách Hoài từ mé tả đánh sang. Quân Khương bối rối, giày xéo nhau, chết hại rất nhiều; còn bao nhiêu hàng cả. Nga Hà Thiêu Qua tự vẫn chết.

Quách Hoài, Trần Thái dẫn quân đến cướp trại Khương, kéo thẳng vào trong trại. Mễ Đương ra trướng vừa lên được ngựa, thì đã bị quân Ngụy bắt sống, điệu đến nộp Quách Hoài. Hoài vội vàng xuống ngựa, cởi trói cho Mễ Đương, rồi lấy lời ngọt ngào trách rằng:

- Triều đình vẫn cho ông là người trung nghĩa, nay cớ sao ông lại giúp quân Thục?

Mễ Đương thẹn thò, chịu tội.

Hoài lại dỗ Mễ Đương rằng:

- Ông nên dẫn quân làm tiền bộ đánh giải vây ở núi Thiết Lung. Nếu đuổi được quân Thục, tôi sẽ tâu với thiên tử hậu thưởng cho ông.

Mễ Đương theo lời, dẫn quân Khương đi trước, quân Ngụy đi sau, kéo đến núi Thiết Lung. Bấy giờ vào canh ba, Mễ Đương cho người vào báo với Khương Duy trước. Duy mừng lắm, cho mời vua Khương vào Trướng. Quân Ngụy giả nửa đi lẫn với quân Khương. Khi gần đến trước trại Thục, Đương cho đại quân

đóng ở ngoài trại rồi dẫn hơn trăm người vào trướng ra mắt Khương Duy. Duy và Hạ Hầu Bá cùng ra đón. Tướng Ngụy không đợi cho Mễ Đương mở miệng chào hỏi, nổi ngay lên đánh giết. Khương Duy thất kinh, kíp nhảy lên ngựa chạy trốn. Quân Ngụy tràn vào, quân Thục vỡ lở tan tác, ai tìm đường tháo thân người nấy.

Khương Duy trong tay không có khí giới gì, chỉ còn một bộ cung tên đeo sau lưng, nhưng vì chạy tất tả, tên rơi mất cả, chỉ còn mỗi một cánh cung. Duy chạy lên vào trong đường núi. Quách Hoài dẫn quân đuổi theo, thấy Khương Duy tay không, mới quất ngựa cầm đao đuổi miết mãi. Dần dần Hoài đuổi kịp, Duy quay mình lại, giương cung không, bật tách mấy tiếng. Hoài mấy lần tránh tên, đều không thấy mũi tên bay đến, biết là cung không có tên, mới cắp chặt lấy ngọn giáo, giương cung đặt tên bắn sang. Duy nghiêng mình tránh khỏi, thuận tay bắt ngay được mũi tên, liền đặt vào cung, đợi Quách Hoài đuổi đến gần, ngắm giữa mặt Hoài ra sức bắn một phát, tin ngay vào trán Quách Hoài ngã ngựa. Duy quay ngựa lại toan giết thì quân Ngụy đã kéo ùa cả lại. Duy không kịp ra tay, chỉ giật được ngọn giáo của Quách Hoài mà chạy. Quân Ngụy không dám đuổi theo, xúm vào cứu Quách Hoài đem về trại, rút mũi tên ra. Máu chảy mãi không cầm. Hoài chết.

Tư Mã Chiêu dẫn quân xuống đuổi theo, đến nữa đường mới trở về.

Hạ Hầu Bá chạy thoát, một lát cũng đến được với Khương Duy. Duy thiệt quân mã rất nhiều, nhặt nhạnh tàn quân, trở về Hán Trung. Chuyến này Khương Duy tuy bại trận, nhưng bắn chết được Quách Hoài, giết được Từ Chất, làm kinh động cả nước Ngụy, công tội đủ bù cho nhau.

Tư Mã Chiêu khao thưởng quân rợ Khương rồi cho về nước, Chiêu cũng rút quân về Lạc Dương, cùng với anh là Tư Mã Sư chuyên quyền trong triều, quần thần ai cũng phải chịu.

Ngụy chủ Tào Phương mỗi khi thấy Tư Mã Sư vào chầu, sợ run cầm cập. Một bữa, Phương mở chầu, thấy Sư đeo gươm lên điện vội vàng xuống sập rồng đón vào. Sư cười, nói rằng:

- Có lẽ đâu vua phải đón bày tôi, xin bệ hạ cứ ngồi yên cho.

Một lát, quần thần đến tâu việc, Tư Mã Sư xử đoán lấy, không tâu với Ngụy chủ câu gì. Lát nữa tan chầu, Sư nghênh ngang xuống điện, ngồi xe đi ra, quân hầu xúm quây vòng trong vòng ngoài, có hàng vài nghìn người.

Tào Phương lui vào hậu điện, nhìn trông tả hữu, chỉ có ba người là Thái thường Hạ Hầu Huyền, Trung thư lịnh Lý Phong, và Quang Lộc đại phu Trương Thấp là cha bà Trương Hoàng hậu, tức là hoàng trượng Tào Phương. Phương bảo cận thị lui ra ngoài, rồi dắt ba người vào mật thất bàn bạc.

Phương cầm tay Trương Thấp, khóc mà nói rằng:

- Tư Mã Sư coi trẫm như trẻ con, khinh các quan như cỏ rác, xã tắc nay mai tất mất về tay người ấy.

Nói đoạn khóc hu hu lên.

Lý Phong tâu rằng:

- Bệ hạ chớ lo, tôi tuy không có tài gì, nhưng xin phụng minh chiếu của bệ hạ, tụ tập hào kiệt bốn phương để trừ giặc ấy.

Hạ Hầu Huyền tâu rằng:

- Anh tôi là Hạ Hầu Bá phải hàng Thục, là vì sợ anh em Tư Mã Sư mưu hại. Nay bằng trừ xong giặc ấy,

anh tôi tất lại trở về. Tôi là thân thích nhà vua, có đâu dám ngồi yên để quân gian tặc loạn nước, xin cùng phụng chiếu đánh giặc.

Phương nói:

- Trẫm chỉ lo đánh không nổi thôi!

Ba người cùng khóc mà tâu rằng:

- Chúng tôi xin đồng lòng đánh giặc, để báo ơn bệ hạ.

Tào Phương liền cởi ra một cái khăn lau mồ hôi thêu long phượng, cắn đầu ngón tay, lấy huyết viết chiếu, rồi đưa cho Trương Thấp, dặn rằng:

- Khi xưa tổ trẫm là Võ Hoàng Đế giết được bọn Đổng Thừa cũng chỉ vì việc họ làm không mật đấy thôi. Các ngươi phải cẩn thận, chớ để tiết lộ ra ngoài.

Lý Phong nói:

- Sao bệ hạ lại dạy thế? Chúng tôi đâu có phải như bọn Đổng Thừa; mà Tư Mã Sư ví làm sao được với Võ tổ! Xin bệ hạ chớ nghi.

Ba người từ từ trở ra, đến cạnh cửa Đông Hoa, vừa gặp Tư Mã Sư đeo gươm đi vào, quân hầu vài trăm người cùng cầm đồ khí giới. Ba người đứng bên cạnh đường.

Sư hỏi rằng:

- Ba người sao lui chầu trễ thế?

Phong nói:

- Thánh thượng ở nội đình xem sách, ba chúng tôi phải hầu giảng sách, cho nên về muộn.

Sư hỏi:

- Xem sách gì?

Phong nói:

- Xem sách Hạ Thương Chu tam đại.

Sư hỏi:

- Vua xem sách ấy, hỏi đến việc gì?

Phong nói:

Thiên tử nói đến việc Y Doãn giúp nhà Thương. Chu Công nhiếp chính nhà Chu. Chúng tôi tâu đại tướng quân họ Tư Mã bây giờ, cũng tức như Y Doãn, Chu Công ngày xưa vậy.

Sư tủm tỉm cười, nói rằng:

- Các ngươi vì lẽ gì mà coi ta như Y Doãn, Chu Công; có chăng các ngươi chỉ coi ta như Vương Mãng, Đổng Trác mà thôi!

Ba người kêu rằng:

- Chúng tôi là môn hạ tường công cả, có đâu dám thế?

Sư nổi giận, mắng rằng:

- Chúng bay còn nịnh hót gì! Khi nãy cùng với thiên tử ở trong mật thất, chúng bay khóc lóc những chuyện gì thế?

Ba người nói:

- Thực là không có việc ấy!

Sư quát rằng:

- Ba chúng bay ngấn nước mắt còn đỏ hoe lên thế kia, còn mở mồm chối cãi gì?

Hạ Hầu Huyền biết cơ mưu lộ rồi, mới thét to lên mắng rằng:

- Chúng tao khóc là vì uy quyền mày lấn cả chúa, sắp mưu việc thoán nghịch.

Sư giận lắm, quát võ sĩ bắt Hạ Hầu Huyền. Huyền vén tay áo, chạy lại đánh Tư Mã Sư, thì đã bị võ sĩ bắt giữ lại. Sư sai khám trong mình mấy người, bắt được một mảnh khăn mặt thêu long phượng ở trong mình Trương Thấp, có chữ viết bằng máu. Tả hữu trình lên Tư Mã Sư. Sư trông ra thấy mật chiếu.

Chiếu rằng:

"Anh em Tư Mã Sư, cùng cầm quyền to, sắp mưu việc thoán nghịch, nội là chiếu sắc làm ra, không do tự trẫm cả. Quân binh tướng sĩ các bộ, nên cùng mang lòng trung nghĩa, trừ khử tặc thần, để cứu lấy xã tắc. Khi nào thành công, trẫm sẽ phong tước trọng thưởng cho".

Tư Mã Sư xem xong, hầm hầm nổi giận mà rằng:

- Chà! Thế ra chúng bây muốn hại anh em ta! Tội này không sao dung được.

Liền sai điệu ba người ra chợ, bắt tội chém ngang lưng, và sai giết ba họ mấy người ấy. Ba người chửi mắng không ngớt miệng. Khi ra đến chợ cửa Đông, ba người đã bị chúng vả gẫy hết răng, nhưng vẫn lảm nhảm chửi kỳ đến chết mới thôi.

Tư Mã Sư vào thẳng hậu cung. Bấy giờ Ngụy chủ đang ngồi với Trương Hoàng hậu bàn việc ấy. Hoàng hậu nói:

- Ở nội đình này tai mắt họ cũng nhiều, nếu việc lộ tất lụy đến thiếp.

Hai người đang nói chuyện, bỗng thấy Sư vào. Hoàng hậu giật mình. Sư lăm lăm cầm thanh gươm, bảo với Ngụy chủ rằng:

- Cha tôi lập bệ hạ lên làm vua, công đức không kém gì Chu Công; tôi thờ bệ hạ cũng chẳng khác gì Y Doãn. Nay làm ân nên oán, đổi công làm tội, bệ hạ lại muốn cùng với một hai đứa tiểu thần, mưu hại anh

em tôi, là cớ làm sao?

Phương nói:

- Trẫm có bụng gì đâu!

Sư thò tay vào trong tay áo lấy mảnh khăn tay quăng xuống đất nói rằng:

- Cái này ai làm ra đây?

Phương hồn bay phách lạc, run cầm cập nói rằng:

- Việc đó là tự người ta ép trẫm, chớ trẫm đâu dám mang bụng ấy.

Sư nói:

- Vu càn cho đại thần làm phản, nên cho vào tội gì?

Phương quỳ xuống kêu rằng:

- Trẫm thật là có tội, xin đại tướng quân thứ cho.

Sư nói:

- Bệ hạ, xin ngài hãy đứng dậy, phép nước chưa bỏ được.

Lại trỏ Trương Hoàng hậu nói rằng:

- Đây là con gái Trương Thấp đấy, phải trừ đi mới được.

Phương khóc ầm lên, xin tha cho Hoàng hậu. Sư không nghe, quát tả hữu bắt Trương hậu đem ra cửa Đông Hoa, lấy tấm lụa trắng thắt cổ cho chết.

Có thơ than rằng:

Nhớ khi Phục hậu bước ra lầu,
Khóc lóc từ vua ruột xót đau,
Con cháu ai ngờ nay lại thế,
Lòng trời quả báo có sai đâu?

Hôm sau, Tư Mã Sư hội cả quần thần lại nói rằng:

- Nay chúa thượng hoang dâm vô đạo, ham mê nhà trò con hát, tin nghe lời dèm, lấp đường hiền sĩ, tội lại tệ hơn vua Xương Ấp nhà Hán, xét ra không làm nổi được chúa thiên hạ. Ta xin theo lệ Y Doãn, Hoắc Quang lập vua mới khác giữ xã tắc, để cho thiên hạ được yên. Việc ấy thế nào?

Chúng cùng thưa rằng:

- Đại tướng quân làm việc Y, Hoắc, chính là hợp lẽ trời, thuận lòng người, còn ai dám trái mệnh nữa.

Tư Mã Sư mới cùng với các quan vào cung Vĩnh Ninh, tâu với bà Thái Hậu.

Thái Hậu hỏi:

- Đại tướng quân muốn lập người nào lên làm vua?

Sư tâu rằng:

- Tôi coi có Bành thành vương là Tào Cứ, thông minh nhân hiếu, nên lập làm chúa thiên hạ.

Thái Hậu nói:

- Bành thành vương vào hàng chú lão thân này, nếu lập lên làm vua, thì thêm khó xử ra. Có Cao Quý hương công lên.

Chúng trông ra thì là chú Tư Mã Sư tên là Tư Mã Phu.

Sư bèn một mặt sai sứ ra Thành Nguyên, mời Cao Quý hương công về. Một mặt mời Thái Hậu lên đền thái cực, gọi Tào Phương ra trách mắng rằng:

- Mày hoang dâm không có chừng nào, ham mê nhà trò con hát, phải nộp giả tỷ thụ, lại phong cho tước Tề vương như trước. Ngay hôm nay phải đi lập tức, nếu không vời đến thì không được vào chầu.

Tào Phương khóc lạy Thái Hậu, nộp trả quốc bảo, ngồi xe khóc rầm rĩ đi ra. Các quan chỉ có vài người có lòng trung nghĩa, ứa nước mắt tiễn đưa. Người sau có thơ rằng:

Tướng Hán Tào Mân chuyện thuở xưa,
Coi Khinh quả phụ với cô nhi,
Bốn chục năm sau ai có biết,
Cô nhi quả phụ lại mắc lừa.

Nói về Cao Quý hương công là Tào Mao, tự là Ngạn Sĩ, cháu vua Văn Đế, con Đông Hải Định vương Tào Lâm. Khi ấy Tư Mã Sư sai sứ đem sứ mệnh của Thái Hậu mời Mao đến, văn võ các quan bày đồ loan giá ra ngoài cửa Nam Dịch đón rước. Tào Mao vội vàng đáp lễ các quan.

Thái úy Vương Túc nói rằng:

- Chúa thượng không nên đáp lễ.

Mao nói:

- Ta cũng là nhân thần, dám đâu chẳng đáp lễ!

Các quan rước Tào Mao lên kiệu vào cung. Mao từ chối rằng:

- Chiếu mệnh Thái Hậu, chưa biết việc gì, ta đâu dám ngồi kiệu đi vào.

Bèn đi bộ đến mãi thành đông đền Thái Cực. Tư Mã Chiêu ra đón vào, Mao lại thụp xuống đất, Chiêu vội vàng đỡ đứng dậy, hỏi han ôn tồn, rồi đưa vào ra mắt Thái Hậu.

Thái Hậu nói:

- Ta thấy ngươi khi nhỏ có tướng làm đế vương, nay lên làm chúa thiên hạ. Cốt phải kính cẩn tiết kiệm, tỏ

rõ nhân đức, chớ có để nhục đến tiên đế.

Tào Mao nhún nhường hai ba lần. Sư sai các quan rước Tào Mao lên đền Thái Cực, lập làm vua mới, cải niên hiệu năm Gia Bình thứ sáu làm năm Chính Nguyên năm đầu; đại xá cho thiên hạ; ban cho đại tướng quân Tư Mã Sư một lưỡi việt vàng, vào triều không phải rảo bước, tâu việc không phải xưng tên, được đeo gươm lên điện. Văn võ trăm quan cùng được phong thưởng.

Tháng giêng, mùa xuân, năm Chính Nguyên thứ hai, có quân tế tác về báo rằng:

- Trấn đông tướng quân Vô Kỳ Kiệm và thứ sử Dương Châu là Văn Khâm, vì việc thế chúa, cất quân kéo lại đây.

Tư Mã Sư giật mình.

Ấy là:

Tôi Hán giúp vua từng khởi nghĩa,
Tướng Tào đánh giặc cụng hưng sư,

Chưa biết việc sau ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI 110
Văn Ương một ngựa thoái quân hùng;
Bá Ước men sông phá giặc lớn

Lại nói tháng giêng Ngụy Chính Nguyên năm thứ hai Vô Kỳ Kiệm tên tự là Trọng Văn, người ở làng Văn Hỷ, trấn Hà Đông, hiện đang làm trấn đông tướng quân, lĩnh quân mã ở Hoài Nam. Khi nghe tin Tư Mã Sư tự chuyên làm việc phế lập, trong bụng căm tức lắm. Có người con cả Vô Kỳ Điện nói với cha rằng:

- Phụ thân làm quan tổng trấn một địa phương. Tư Mã Sư chuyên quyền bỏ chúa, nhà nước ngất nghểu như trứng để đầu đẳng, sao lại ngồi yên một chỗ cho đành!

Kiệm nói:

- Con nói phải lắm!

Liền cho mời thứ sử Văn Khâm đến bàn bạc. Khâm nguyên cũng là khách môn hạ của Tào Sảng. Thấy Kiệm mời, Khâm lập tức đến yết kiến. Kiệm mời vào nhà sau, trò chuyện một hồi, bỗng dưng nước mắt ròng ròng.

Khâm hỏi cớ làm sao, Kiệm nói:

- Tư Mã Sư chuyên quyền bỏ chúa, trời đất nghiêng ngửa, trách sao tôi trả thương tâm.

Khâm nói:

- Đô đốc trấn thủ một phương, nếu bằng trọng nghĩa đánh giặc, tôi xin liều bỏ một thân, để giúp đỡ đô đốc. Tôi có con thứ hai tên là Văn Thực, tự là A Ương có sức khỏe muôn người, thường vẫn muốn giết anh em Tư Mã Sư, để báo thù cho Tào Sảng, nên sai hắn làm tiên phong.

Kiệm mừng lắm, tức thì rót rượu ăn thề. Hai người nói dối Thái Hậu có mật chiếu, hội cả quan binh tướng sĩ lớn nhỏ vào trong thành Xuân Thọ, lập một đàn ở mé tây, mổ ngựa trắng uống máu ăn thề, nói phao lên rằng Tư Mã Sư đại nghịch vô đạo, nay phụng mật chiếu của Thái Hậu sai cất Hoài Nam để đánh giặc.

Chúng đều bằng lòng xin theo. Kiệm mới dẫn sáu vạn quân ra đóng ở Hạng Thành. Văn Khâm thì dẫn hai vạn quân đi lại vòng ngoài tiếp ứng các nơi. Kiệm đưa hịch cho các quận, sai cất quân giúp đỡ.

Bấy giờ Tư Mã Sư có cái bướu bên mắt tả, thường thường đau ngứa khó chịu, sai quan thầy thuốc cắt đi rịt thuốc vào, mấy bữa ở luôn trong phủ dưỡng bệnh, chợt nghe tin Hoài Nam cáo cấp, Sư liền cho mời thái úy Vương Túc đến bàn bạc.

Túc nói:

- Khi xưa Quan Vân Trường uy thế lừng lẫy, Tôn Quyền sai Lã Mông đánh úp lấy Kinh Châu, chỉ có phủ tuất các gia tướng sĩ mà quân Quan Công phải tan vỡ. Nay gia thuộc các tướng sĩ Hoài Nam ở cả Trung Nguyên, nên kíp vỗ về yên ủi họ, lại mang quân ra chặn đường về, thì quân giặc tất phải vỡ cả.

Sư nói:

- Lời ông phải lắm. Nhưng ta mới cắt cái bướu mắt, không thể đi được; mà sai người khác đi, thì ta không yên tâm, làm thế nào?

Bấy giờ có trung thư thị lang là Chung Hội, đứng bên cạnh, tiến lên nói rằng:

- Quân Hoài Sở mạnh mẽ, sắc sảo lắm. Nếu sai người khác lĩnh quân đi, thường hay bất lợi. Nếu sơ suất, thì việc to hỏng mất.

Sư vùng đứng dậy nói rằng:

Phi ta đi không phá được giặc!

Bèn lưu em là Tư Mã Chiêu ở lại giữ Lạc Dương, coi xét triều chính. Sư ngồi một chiếc xe đệm lót êm ái, gượng bệnh ra đánh mặt đông; sai trấn đông tướng quân là Gia Cát Đản tổng đốc quân mã ở Dự Châu, tự bến An Phong sang lấy Thọ Xuân, lại sai chinh đông tướng quân Hồ Tuân lĩnh các đạo quân Thanh Châu, ra lối Tiêu Tống, bịt đường giặc về; cử thứ sử Kinh Châu kiêm giám quân là Vương Cơ lĩnh quân tiền bộ, trước hết đến lấy đất Trấn Nam. Sư dẫn đại quân đóng ở Tương Dương, tụ văn võ lại bàn bạc.

Quan lộc huân là Trịnh Bao nói rằng:

- Vô Kỳ Kiệm giỏi mưu mà không quyết đoán, Văn Khâm có khỏe mà trí kém khôn. Nay quân ta mới ra đây, quân Giang Hoài thế còn đang mạnh, chưa nên khinh địch vội; hãy lên thành cao hào sâu, để nén bớt nhuệ khí của họ đi. Đó là mẹo hay của á phu ngày xưa đấy.

Giám quân Vương Cơ nói rằng:

- Không nên giữ! Xứ Hoài Nam làm phản, không phải tự quân dân mong loạn. Chỉ vì Vô Kỳ Kiệm bức bách mà phải theo. Nếu quân ta đến đánh, tất tan ngay như ngói vỡ.

Sư nói:

- Ngươi nói phải lắm!

Bèn tiến quân lên đóng trên sông Ẩn Thủy, trung quân thì đóng tại cầu sông Ẩn.

Vương Cơ nói rằng:

- Thành Nam Đốn đóng quân được; ta nên dẫn quân đến đó cho mau, nếu chậm thì Vô Kỳ Kiệm chiếm mất.

Sư cho ngay Vương Cơ dẫn tiền bộ đến thành Nam Đốn hạ trại.

Vô Kỳ Kiệm ở Hạng Thành, nghe tin Tư Mã Sư tự dẫn quân đến, hội các tướng bàn bạc.

Tiên phong là Cát Ưng nói rằng:

- Đất Nam Đốn dựa núi men sông là chỗ đóng quân rất tốt. Nếu quân Ngụy chiếm trước được, thì ta khó lòng chống nổi, nên đến mà lấy cho mau.

Khi đang đi, có ngựa lưu tin về báo rằng:

- Nam Đốn đã có quân mã hạ trại rồi.

Kiệm không tin, thân đến trước quân đứng xem, quả nhiên thấy tinh kỳ rợp đất, doanh trại chỉnh tề. Kiệm trở về trung quân, không nghĩ ra kế gì.

Chợt lại có tiểu mã phi báo rằng:

- Tôn Tuấn bên Đông Ngô, cầm quân sang sông muốn úp Thọ Xuân.

Kiệm giật mình nói rằng:

- Nếu mất Thọ Xuân, thì ta về đâu bây giờ?

Đêm hôm ấy, Kiệm rút quân về Hạng Thành.

Tư Mã Sư thấy Vô Kỳ Kiệm rút lui, hội các quan lại bàn bạc.

Thượng thư Phó Hô nói rằng:

- Vô Kỳ Kiệm có ý lo quân Ngô cướp mất Thọ Xuân, cho nên rút quân về Hạng Thành, chia binh ra giữ. Tướng quân nên một mặt đến lấy thành Lạc Gia, một mặt lấy Hạng Thành, một mặt lấy Thọ Xuân. Như thế thì quân Hoài Nam tất phải lui cả. Thứ sử Duyện Châu là Đặng Ngải lắm mưu nhiều trí nên cho lĩnh binh đến lấy Gia Lạc, ta lại cho đại binh đến tiếp ứng, thì phá giặc không khó gì nữa.

Sư nghe lời, sai sứ cầm hịch ra sai Đặng Ngải cất quân Duyện Châu, đến phá thành Lạc Gia. Sư cũng dẫn quân đến đấy phối hợp.

Vô Kỳ Kiệm ở Hạng Thành, lo quân giặc đến đánh thành Lạc Dương, bèn mời Văn Khâm vào trại bàn bạc.

Khâm nói:

- Đô đốc chớ lo. Tôi xin cùng với con tôi là Văn Ương, chỉ năm nghìn quân, quyết giữ được thành Lạc Gia vững vàng.

Kiệm mừng lắm, sai cha con Văn Khâm dẫn năm nghìn quân ra Lạc Gia. Văn Khâm lĩnh mệnh kéo quân đi.

Tiền quân báo rằng:

- Mé tây thành Lạc Gia, ước chừng có hơn một vạn quân Ngụy. Trong đám trung quân có mao trắng việt vàng, lọng đen phớn đỏ, trong hổ tướng dựng lá cờ vóc thêu một chữ Soái, đấy tất là Tư Mã Sư. Hiện họ đang lập trại chưa xong.

Bấy giờ Văn Ương đeo một thanh quất đứng cạnh cha, nghe tin ấy, Ương nói với cha rằng:

- Nhân lúc doanh trại của nó chưa xong, nên chia quân làm hai đường đánh luôn, chắc là được.

Khâm hỏi:

- Lúc nào nên đi?

Ương nói:

- Chiều tối hôm nay, phụ thân dẫn hai nghìn rưỡi quân từ mé thành nam đánh đến, con dẫn hai nghìn rưỡi quân từ mé các thành bắc đánh lại, vào canh ba hội nhau ở trại Ngụy.

Khâm nghe lời. Chiều hôm ấy, Khâm chia quân làm hai mặt kéo đi. Văn Ương bấy giờ mới mười tám tuổi, mình dài tám thước, nai nịt gọn ghẽ, lưng đeo một thanh quất đồng, tay cầm ngọn giáo, cưỡi ngựa đến trại Ngụy.

Đêm hôm ấy, Tư Mã Sư dẫn quân đến Lạc Gia, lập doanh trại, đợi quân Đặng Ngải chưa thấy đến. Sư nhân mới cắt cái bướu trên mắt, đau đớn không chịu được, phải nằm trong trướng, sai vài trăm giáp sĩ, hộ vệ quanh mình. Vào độ canh ba, bỗng nhiên thấy trong trại nổi reo, người ngựa xôn xáo. Sư kíp cho người hỏi xem việc gì, thì quân báo có một toán quân tự mé bắc trại chém hàng rào kéo quân vào, đại tướng quân đi đầu khỏe mạnh, không ai đương nổi.

Sư kinh hãi quá chừng, lòng nóng như lửa đốt, con ngươi từ trong cái bướu bật nổ ra ngoài, máu chảy tóe ra khắp đất, đau nhức không thể nào chịu được. Nhưng sợ nôn nao lòng quân, Sư phải trùm khăn lên đầu, cắn răng mà chịu.

Quân mã Văn Ương kéo vào trong trại, xông pha tả hữu, không ai dám chống lại. Có ai ra đánh, nếu không bị giáo đâm chết thì quất đánh ngã, không người nào đương nổi. Ương mong mỏi cha đến làm nội ứng, nhưng mãi không thấy. Mấy phen đánh vào trung quân cùng bị cung bắn lộn trở ra. Ương đánh mãi đến lúc trời gần sáng, mới thấy trống đánh còi rúc rầm rĩ, tự mặt bắc kéo đến.

Ương ngoảnh lại bảo tả hữu rằng:

- Phụ thân ta không từ mặt nam đánh lại, lại từ mặt bắc đánh đến cớ làm sao?

Ương thúc ngựa ra ngoài trông xem, thì thấy một toán quân xồng xộc lướt đến, nhanh như gió bay. Tướng đi đầu té ra là Đặng Ngải.

Ngải cầm ngang lưỡi đao, thúc ngựa xông vào quát to lên rằng:

- Phản tặc chớ chạy!

Ương nổi giận, đưa giáo ra đánh nhau. Hai bên giao chiến năm chục hiệp, chưa phân thắng phụ, thì quân Ngụy đã kéo ùa cả vào, vây bọc trước sau mà đánh. Thủ hạ của Văn Ương chạy trốn sạch, Ương chỉ còn trơ một mình một ngựa, đánh rẽ đôi đám quân Ngụy, chạy về phía nam. Tướng Ngụy hơn trăm viên hăm hở đuổi theo. Đuổi mải đến cầu Gia Lạc, dần dần kịp. Ương quay ngựa lại quát to một tiếng, xông thẳng vào trong đám tướng Ngụy, vung quất đánh lộn bậy một lúc. Tướng Ngụy nhao nhao ngã ngựa, còn người nào phải rút lui cả. Ương buông lỏng cương ngựa, lững thững lại đi.

Tướng Ngụy tụ lại một chỗ, bàn với nhau rằng:

- Chúng ta lại góp sức mà đuổi, xem người này có thể đánh đổ được chúng ta nữa không?

Bởi vậy các tướng Ngụy lại xô đến đuổi.

Ương nổi giận bừng bừng nói rằng:

- Đàn chuột kia! Sao không biết tiếc thân thể?

Ương lại cầm quất quay ngựa lại xông vào trong đám tướng Ngụy, quất chết vài người, rồi quay ngựa đi thư thả. Tướng Ngụy đuổi luôn bốn năm phen, đều bị Văn Ương đánh lui lại.

Có thơ khen rằng:

Tràng Bản khi xưa cự giặc Tào.
Tử Long nổi tiếng bực anh hào.
Một roi đánh đổ hơn trăm tướng.
Gân sức Văn Ương mới lạ sao!

Văn Khâm bị phải đường núi quanh co, đi lạc vào trong hang mất một nửa đêm, khi tìm được lối ra, thì trời đã sáng, Khâm không thấy quân mã của Văn Ương đâu, chỉ thấy quân Ngụy đã thắng trận rồi. Bởi thế, Khâm không dám đánh nhau, phải rút quân về. Quân Ngụy thừa thế đuổi đánh, Văn Khâm dẫn quân chạy về thành Thọ Xuân.

Đây nói điện trung hiệu úy nước Ngụy là Doãn Đại Mục nguyên là người tâm phúc với Tào Sảng; vì Sảng bị Tư Mã Ý giết, Đại Mục mới thờ Tư Mã Sư; Đại Mục thường vẫn có bụng báo thù cho Sảng, và lại chơi thân với Văn Khâm. Nay thấy Tư Mã Sư bậc nổ con ngươi, đứng ngồi không yên, Đại Mục có ý muốn nhân dịp ra bảo Văn Khâm ở lại để đồ Tư Mã Sư, mới vào nói với Tư Mã Sư rằng:

- Văn Khâm vốn không có bụng làm phản, vì bị Vô Kỳ Kiệm bức bách mới đến nỗi thế. Tôi xin ra dụ, tất nhiên y lại hàng.

Sư cho đi dụ, Đại Mục mặc áo giáp, đội mũ, cưỡi ngựa chạy theo Văn Khâm, gọi to lên rằng:

- Văn thứ sử có thấy Doãn Đại Mục không?

Khâm ngoảnh đầu lại trông, Đại Mục cởi mũ để trên yên ngựa, cầm roi trỏ sang bảo rằng:

- Văn thứ sử sao không hãy chịu khó ở lại đây vài ngày?

Đại Mục nói câu ấy vì biết rằng Tư Mã Sư sắp chết, có ý muốn bảo Văn Khâm ở lại mà đánh. Khâm không hiểu ý, tưởng là đến dụ mình, mới quát to mắng lại, định giương cung bắn ra, Đại Mục không sao nói được, khóc rầm lên rồi trở về.

Văn Khâm thu quân về Thọ Xuân, thì đã bị Gia Cát Đản dẫn quân lấy mất thành rồi; toan trở về Hạng Thành, lại bị Hồ Tuân, Vương Cơ, Đặng Ngải ba mặt dồn lại đánh, Khâm thấy thế nguy lắm, mới sang hàng Tôn Tuấn ở Đông Ngô.

Vô Kỳ Kiệm ở trong Hạng Thành, nghe tin Thọ Xuân đã mất, Văn Khâm lại bại trận, mà quân mã ba mặt kéo đến nơi rồi, Kiệm mang hết cả quân trong thành ra đánh vừa gặp quân Đặng Ngải đến. Kiệm sai Cát Ung ra ngựa giao chiến với Đặng Ngải, chưa được một hiệp Ung đã bị Ngải chém chết. Rồi Ngải dẫn quân đánh tốc vào trận. Vô Kỳ Kiệm cố chết chống lại Hồ Tuân, Vương Cơ lại dẫn binh áp đến đánh, Kiệm giữ không nổi, dẫn hơn chục kỵ mã tháo đường chạy. Đến dưới thành Thận Huyện, quan huyện ở đấy là Tống Bạch mở cửa thành tiếp vào, mở tiệc khoan đãi. Kiệm say quá, Bạch sai người giết chết, rồi đem đầu đến nộp quân Ngụy. Từ đó Hoài Nam lại bình định cả.

Tư Mã Sư đau mắt mãi không bớt, bèn gọi Gia Cát Đản vào trướng, ban cho ấn thụ, gia phong làm chinh đông đại tướng quân, đô đốc cả quân mã các mặt Dương Châu. Sư thì rút quân về Hứa Xương.

Tư Mã Sư mỗi đêm lại mơ thấy Lý Phong, Trương Thấp, Hạ Hầu Huyền đứng ở trước giường mình.

Tâm thần hoảng hốt, Sư thấy mình không sống được bao lâu, bèn sai người về Lạc Dương gọi em là Tư Mã Chiêu đến. Chiêu đến nơi, khóc lạy ở dưới giường.

Sư trối trăng lại rằng:

- Nay quyền ta nặng quá, dẫu muốn cởi ra cho nhẹ mình, cũng không được nữa. Em nối nghiệp anh, phàm việc gì lớn, chớ coi thường phó thác cho ai mà vạ to đến cả họ đấy.

Nói đoạn, giao ấn tín cho em, nước mắt giàn ra đầy mặt. Chiêu muốn hỏi một câu nữa, thì Sư chỉ kêu to được một tiếng rồi bật nổ một con ngươi nữa mà chết. Bấy giờ là tháng hai, năm Chính Nguyên thứ hai.

Tư Mã Chiêu phát tang, tâu về Ngụy chủ Tào Mao. Mao sai sứ mang chiếu đến chùa Hứa Xương, sai Tư Mã Chiêu tạm đóng quân mã ở lại Hứa Xương, để phòng Đông Ngô vào cướp.

Chiêu trong bụng ngần ngại, chưa biết nghĩ thế nào.

Chung Hội nói:

- Đại tướng quân mới mất, nhân tâm chưa yên, nếu lưu lại ở đây, vạn nhất trong triều có biến, thì hối làm sao cho kịp?

Chiêu nghe lời, lập tức cất quân về đóng mé nam sông Lạc Thủy.

Tào Mao nghe tin giật mình.

Thái úy Vương Thúc tâu rằng:

- Tư Mã Chiêu đã kế nghiệp anh, giữ quyền lớn. Bệ hạ nên phong tước cho yên bụng hắn.

Mai sau Vương Thúc cầm chiếu ra phong cho Tư Mã Chiêu làm đại tướng quân, xét việc thượng thư.

Chiêu vào chầu tạ ân. Từ đó công việc lớn nhỏ trong ngoài, lại về tay Tư Mã Chiêu.

Quân tế tác bên Thục dò được tin ấy, báo về Thành Đô Khương Duy vào tâu với hậu chủ rằng:

Tư Mã Sư mới chết, Tư Mã Chiêu vừa lên cầm quyền to, không dám rời khỏi đất Lạc Dương. Vậy tôi xin nhân dịp này đánh Ngụy để đem lại Trung Nguyên.

Hậu chủ cho Khương Duy cất quân sang đánh Ngụy, Duy phụng mệnh Hán Trung, chỉnh đốn quân mã để đi. Chinh tây đại tướng quân Trương Dực can rằng:

- Đất Thục nhỏ hẹp, tiền lương ít ỏi, không nên đi đánh xa mãi. Chi bằng yên phận giữ nơi hiểm yếu thương quân yêu dân, đó là kế giữ nước đấy.

Duy nói:

- Không phải lẽ thế! Ngày xưa thừa tướng chưa ra khỏi lều tranh, đã biết thiên hạ chia ba rồi, thế mà còn sáu lần ra Kỳ Sơn để đồ lấy Trung Nguyên; chẳng may nửa đường ngài mất sớm, đến nỗi công nghiệp không thành. Nay ta chịu di mệnh của thừa tướng, nên phải hết lòng báo nước, để nối cái chí của ngài, dù chết cũng không oán hận gì. Nay nước Ngụy có chỗ sơ hở, không nhân dịp này mà đánh, còn đợi bao giờ?

Hạ Hầu Bá nói:

- Tướng quân nói chí phải! Nay nên cho quân khinh kỵ ra trước xứ Bào Hãn. Nếu lấy được Thao Tây, Nam An thì các quận định được cả.

Trương Dực nói:

- Trước kia đánh không được phải trở về, là bởi ra quân chậm quá. Binh pháp có nói: "Đánh nơi không phòng bị, ra chỗ bất tình cờ". Nay bằng hỏa tốc tiến binh, khiến cho quân Ngụy không kịp đề phòng, thì mới có thể thắng được.

Bởi thế, Khương Duy dẫn quân kéo ra đường Bào Hãn. Khi quân đến Thao Thủy, quân trấn giữ biên cương báo rằng: Thứ sử Ung Châu là Vương Kinh, phó tướng quân Trần Thái cất bảy vạn mã bộ đến chống nhau với quân Thục.

Khương Duy gọi Trương Dực, Hạ Hầu Bá vào dặn dò mẹo mực, cho hai tướng kéo quân đi; rồi tự dẫn đại quân dựa lưng vào sông Thao Thủy dàn trận.

Vương Kinh dẫn vài viên nha tướng ra trước cửa trận hỏi rằng:

- Ngụy với Ngô, Thục, đã thành ra thế chân vạc rồi, ngươi còn luôn luôn vào ăn cướp, là cớ làm sao?

Duy đáp:

- Tư Mã Sư bỗng dưng dám bỏ chúa, nước láng giềng còn đến hỏi tội, huống chi lại là nước thù địch xưa nay!

Kinh ngoảnh mặt lại bảo với bốn tướng là Trương Minh, Hoa Vĩnh, Lưu Đạt, Chu Phương rằng:

- Quân Thục dựa lưng bờ sông dàn trận, nếu thua thì tất lăn cả xuống sông mà chết. Khương Duy khỏe lắm, bốn các ngươi nên kéo cả ra mà đánh. Quân kia nếu bằng lui một chút, thì nên đánh dấn vào.

Bốn tướng chia làm hai bên kéo ra đánh Khương Duy. Duy đánh qua vài hiệp, quay ngựa chạy về bản trận.Vương Kinh thúc quân mã kéo ùa đến cả. Duy dẫn binh chạy về Thao Tây. Khi gần đến bờ sông, Duy kêu to lên rằng:

- Việc đã kíp rồi, các tướng sao không cố sức mà đánh?

Các tướng nhất tề hăng sức đánh quay trở lại. Quân Ngụy đương không nổi. Trương Dực, Hạ Hầu Bá lẻn ra mé sau đánh ập đến, vây bọc cả quân Ngụy vào giữa trận. Duy hăng hái đánh giết, xông xáo ngược xuôi. Quân Ngụy hoảng loạn xéo lên nhau, lăn xuống sông chết rất nhiều, lại bị quân Thục chém trên một vạn, thây nằm ngổn ngang vài dặm.

Vương Kinh dẫn hơn trăm kỵ quân hết sức đánh ra, chạy về thành Địch Đạo, đóng cửa giữ vững không dám ra nữa.

Khương Duy được to, khao quân đâu đấy, muốn tiến binh đến đánh thành Địch Đạo.

Trương Dực can rằng:

- Công trạng tướng quân đã thành rồi, uy danh lừng lẫy, cũng nên thôi đi. Nay bằng lại tiến binh, phỏng có điều gì như bất ý, thì lại hóa ra vẽ rắn thêm chân mất.

Duy nói:

- Trước kia thua trận ta còn muốn tiến lên tung hoành Trung Nguyên, huống chi một trận đánh ở Thao Thủy, quân Ngụy mất vía. Ta đồ thành Địch Đạo chớp mắt là lấy xong, ngươi chớ nên ngã lòng làm vậy.

Trương Dực khuyên can hai ba lần. Duy nhất định không nghe, cứ dẫn quân đến hạ thành Địch Đạo.

Chinh tây tướng quân ở Ung Châu là Trần Thái sắp muốn cất quân đến báo thù cho Vương Kinh, chợt có thái sử Duyện Châu là Đặng Ngải dẫn quân đến. Trần Thái ra tiếp vào. Thi lễ đâu đấy, Ngải nói:

- Nay tôi phục mệnh đại tướng quân, lại đây giúp tướng quân phá giặc.

Trần Thái hỏi kế phá giặc, Ngải nói:

- Trận được ở Thao Thủy, nếu Khương Duy triệu người Khương đến, sang mặt đông tranh xứ Quan Lũng, truyền hịch ra bốn quận, thì quân ta rầy to. Nay y không nghĩ đến thế, muốn đồ thành Địch Đạo. Thành này tường gạch kiên cố khó lòng phá đổ, đánh chỉ nhọc sức mà thôi. Nay ta dàn quân ở núi Hạng Lĩnh, rồi sẽ tiến binh lên đánh, thì tất phá được quân Thục.

Thái nói:

- Ông bàn thế mới thực là diệu kế!

Bèn chia hai chục đội quân, mỗi đội năm chục người, đem các đồ tinh kỳ, còi trống, đồ đốt lửa, ngày nấp đêm đi, ra mé đông nam thành Địch Đạo, tìm nơi hang hẻm núi sâu mai phục, đợi khi quân Thục đến ngày thì đánh trống thổi còi, đêm thì đốt lửa nổ pháo cho quân Thục phải kinh mà chạy. Thái sai khiến đâu vào đấy, chỉ đợi quân Thục đến. Trần Thái, Đặng Ngải mỗi người dẫn hai vạn quân tiến lên sau.

Nói về Khương Duy ở thành Địch Đạo, sai quân bổ vây tám mặt, đánh luôn mấy hôm không đổ. Duy trong bụng buồn rầu, chưa nghĩ được kế gì. Chiều tối hôm ấy, chợt có ngựa lưu tinh chạy về bốn năm lần báo rằng:

- Có hai mặt quân kéo đến, trên cờ hiệu một mặt đề là chinh tây tướng quân Trần Thái, một mặt đề là Duyện Châu thứ sử Đặng Ngải.

- Duy giật mình mời Hạ Hầu Bá vào bàn bạc.

Bá nói:

- Trước tôi đã nói với tướng quân rằng Đặng Ngải từ thuở nhỏ đã giỏi binh pháp, tinh địa lý, nay hắn lĩnh binh đến đây, thực là tay kình địch.

Duy nói:

- Quân kia từ xa mới đến, không nên để cho họ lập trại vững vàng, phải đánh ngay đi.

Bèn để Trương Dực ở lại đánh thành, sai Hạ Hầu Bá dẫn quân ra đánh Trần Thái. Duy tự dẫn quân ra đón Đặng Ngải.

Duy dẫn quân đi được năm dặm, bỗng ở mé đông nam có một tiếng pháo nổ, rồi thấy còi trống vang đất, lửa sáng rực trời. Duy quất ngựa ra xem sao, thì thấy chung quanh toàn cờ hiệu nước Ngụy.

Duy giật mình nói rằng:

- Ta chúng kế Đặng Ngải rồi!

Liền truyền lệnh cho Hạ Hầu Bá, Trương Dực phải bỏ Địch Đạo mà lui về. Bởi thế quân Thục rút cả về Hán Trung. Duy tự dẫn quân đoạn hậu. Nghe thấy trống đánh sau lưng trống đánh cấp quá, Duy vội vàng rút hết quân về cửa Kiếm Các. Khi về tới nơi, mới biết rằng hơn hai chục chỗ đánh trống đốt lửa, toàn là làm giả thanh thế, kỳ thực không có quân đuổi theo.

Duy thu quân đóng ở Chung Đê.

Hậu chủ nhân Khương Duy có công thắng trận Thao Tây, bèn giáng chiếu phong cho Duy làm đại tướng quân. Duy chịu chức, dâng biểu tạ ân đâu đấy, lại bàn bạc việc cất quân sang đánh Ngụy.

Đó là:

Thành công lọ phải thêm chân rắn,
Đánh giặc còn mong gắng sức hùm.

Chưa biết phen này đánh Ngụy được thua thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI 111
Đặng Sĩ Tái mẹo phá Khương Bá Ước;
Gia Cát Đản khởi nghĩa đánh Tư Mã Chiêu

Khương Duy rút quân về đóng ở Chung Đê. Quân Ngụy đóng ở ngoài thành Địch Đạo, Vương Kinh ra tiếp Trần Thái, Đặng Ngải vào, tạ ơn đánh giải vây, mở yến tiệc khoản đãi, khao thưởng ba quân.

Trần Thái đem công Đặng Ngải, dâng sớ về tấu với Ngụy chủ Tào Mao. Mao phong cho Ngải làm An tây tướng quân, ban cờ tiết, lĩnh chức hộ Đông Khương hiệu úy, cùng với Trần Thái đóng binh ở các xứ Ung Châu và Lương Châu.

Đặng Ngải dâng biểu tạ ơn. Trần Thái mở tiệc mừng Đặng Ngải rồi nói:

- Khương Duy phải trốn về đêm, sức lực đã kiệt, hẳn không dám ra nữa.

Ngải cười, nói:

- Ta đoán quân Thục có năm lẽ lại ra.

Thái hỏi năm lẽ gì, Ngải nói:

Quân Thục dẫu rút lui nhưng vẫn đứng trên thế thừa thắng, quân ta kỳ thực vẫn là thua, lẽ ấy nên ra là một. Quân Thục toàn là quân của Khổng Minh luyện tập đã tinh thông rồi, dễ dàng sai khiến, còn tướng của ta thì đổi luôn, quân lại rèn dạy chưa kỹ, lẽ ấy nên ra là hai. Quân Thục đi thuyền, quân ta đi bộ, nhàn hạ vất vả khác nhau, lẽ ấy nên ra là ba. Địch Đạo, Lũng Tây, Nam An, Kỳ Sơn, bốn xứ ấy, cùng là đất chiến thủ. Quân Thục hoặc dương đông kích tây, hoặc trỏ nam đánh bắc; quân ta phải chia ra giữ các mặt, quân Thục thì hợp lại một đường kéo đến, lấy sức hợp nhất mà đương với sức chia tư của ta; lẽ ấy nên ra là bốn. Quân Thục ra mặt Nam An, Lũng Tây, thì có sẵn thóc gạo người Khương mà ăn, ra mặt Kỳ Sơn, lại sẵn có lúa chiêm vừa chín; lẽ ấy nên ra là năm.

Trần Thái chịu là phải nói:

- Ông liệu giặc như thần, lo gì quân Thục nữa?

Bởi thế Đặng Ngải cùng với Trần Thái, kết làm anh em không kể tuổi.

Đặng Ngải ngày ngày thao luyện quân các xứ Ung Lương, lại lập dinh trại ở các cửa ải, đề phòng sự bất trắc.

Khương Duy ở Chung Đê mở tiệc to, hội cả các tướng, bàn việc sang đánh Ngụy.

Lệnh sử là Phàn Kiến can rằng:

- Tướng quân mấy phen ra quân chưa được thành công; mới rồi đánh được trận Thao Tây, Người Ngụy đã phục uy danh của tướng quân rồi, việc gì còn lại ra nữa? Vạn nhất xảy điều bất lợi, thì công trước mất phí cả.

Duy nói:

- Các ngươi chỉ biết nước Ngụy đất rộng nhiều người, khó lòng lấy được. Nhưng không biết ta đánh Ngụy có năm lẽ thắng.

Các tướng hỏi tại sao, Duy đáp rằng:

- Ta đánh một trận Thao Tây, đè bẹp hết nhuệ khí của quân Ngụy. Quân ta rút về không tổn hại chút nào, nay bằng tiến binh sang có cơ đánh được, là một lẽ. Quân ta đi thuyền, không vất vả gì, quân kia đi bộ mệt nhọc; đó là hai lẽ. Quân ta rèn tập đã lâu, quân kia chẳng qua là ô hợp, không có phép tắc gì, đó là ba lẽ. Quân ta ra Kỳ Sơn có sẵn thóc chiêm của giặc, đó là bốn lẽ. Quân kia chia ra giữ các mặt, sức lực cản mất; quân ta hợp nhất kéo đến, quân kia cứu sao cho kịp; đó là năm lẽ. Không nhân dịp này đánh Ngụy, còn đợi đến bao giờ?

Hạ Hầu Bá nói:

- Đặng Ngải tuy còn ít tuổi, nhưng cơ mưu sâu sắc. Nay y được phong chức An tây tướng quân, tất đã phòng bị các xứ cả rồi, không như ngày trước nữa đâu.

Duy lớn tiếng mắng rằng:

- Ta sợ gì hắn! Các ông đừng tâng bốc nhuệ khí của người ta mà làm nhục oai phong của mình! Ý ta đã quyết rồi, ta hãy đánh lấy Lũng Tây trước.

Chúng không ai dám can nữa. Duy tự dẫn quân đi trước, sai các tướng kéo theo sau. Quân Thục bỏ Chung Đê tiến ra Kỳ Sơn.

Tiểu mã về báo rằng:

- Quân Ngụy đã lập chín ngọn trại ở núi Kỳ Sơn rồi.

Duy không tin, dẫn vài tên quân lên núi cao xem. Quả nhiên thấy ở trên núi có chín ngọn trại, mỗi dãy dài như hình con rắn, trước sau nhìn ngó lẫn nhau.

Duy ngoảnh lại bảo tả hữu rằng:

- Hạ Hầu Bá nói quả như thế thực! Trại này hình thế hay lắm, chỉ thầy ta và Gia Cát thừa tướng mới lập được. Nay Đặng Ngải cũng lập nổi, thật không kém thầy ta mấy nổi!

Bèn trở về trại bảo với các tướng rằng:

- Người Ngụy đã có phòng bị, biết rằng ta kéo đến. Ta chắc Đặng Ngải tất cũng ở đấy. Các ngươi nên mang cờ hiệu của ta, cắm trại ở ngay giữa hang này. Mỗi ngày cho hơn trăm kỵ ra tiễu, mỗi lần ra phải đổi một sắc cờ áo, xanh, đỏ, vàng, trắng, và cờ ngũ phương, cứ lần lượt mà thay. Ta cầm đại binh lẻn ra đường Đổng Đình đến tất lấy Nam An.

Liền sai Bào Tố đóng ở cửa hang núi Kỳ Sơn. Duy mang đại quân kéo sang quận Nam An.

Đặng Ngải biết quân Thục tất ra Kỳ Sơn, đã cùng với Trần Thái hạ trại giữ gìn. Nay thấy quân Thục mấy không đến khiêu chiến, mà trong một ngày năm phen tiểu mã ra trại, hoặc mười dặm, hoặc mười lăm dặm trở về.

Ngải đứng trên cao ngắm nghía một hồi, rồi về trước nói với Trần Thái rằng:

- Khương Duy chắc không ở trong đám này, tất lẻn ra Đổng Đình chụp lấy Nam An. Quân tiểu mã ra trại, chỉ có mấy đứa thay đổi cờ áo ra vào đấy thôi; ngựa đi ra dáng mỏi mệt cả, chủ tướng tất không phải là tay giỏi. Trần tướng quân nên dẫn quân đến mà đánh, tất phá được trại ấy. Phá xong trại, tướng quân dẫn

quân ra đường Đổng Đình, để chặn đường về của Khương Duy. Tôi dẫn quân đi trước đến cứu Nam An, chiếm lấy núi Võ Thành. Nếu được ngọn núi ấy, Khương Duy tất lại xoay ra lấy thành Thượng Nhai. Ở Thượng Nhai có một cái hang gọi là Đoạn Cốc, đất hẹp núi hiểm, vừa hay được chỗ mai phục rất tốt. Tôi phục sẵn hai toán quân ở đấy, đợi Khương Duy đến núi Võ Thành, đổ ra đánh chắc phá được.

Thái nói:

- Tôi giữ Lũng Tây hai ba mươi năm nay, cũng không biết tường địa lý như thế. Ông thật là người tính kế như thần! Ông nên đi ngay cho, để tôi đánh trại này.

Đặng Ngải dẫn quân sớm khuya gấp đường kéo đi, đến tắt núi Võ Thành hạ trại. Bấy giờ quân Thục vẫn chưa đến nơi. Ngải sai con là Đặng Trung và tướng tiền hiệu úy là Sư Toản, mỗi người dẫn năm ngàn quân phục sẵn trong hang Đoạn Cốc, dặn dò mẹo mặt cho đi.

Hai người lĩnh kế đi luôn. Ngải sai ngả cờ im trống để đợi quân Thục đến.

Khương Duy noi theo con đường Đổng Đình, kéo đến Nam An. Đến trước núi Võ Thành, Duy bảo với Hạ Hầu Bá rằng:

- Gần quân Nam An có núi Võ Thành, nếu chiếm trước được núi ấy, thì có thể đoạn được Nam An. Nhưng chỉ ngại Đặng Ngải đa mưu, tất có phòng bị trước.

Còn đang ngần ngại, bỗng nhiên trên núi nổ pháo hiệu, rồi tiếng hò reo ầm ầm, còi trống vang động, tinh kỳ bay ra phấp phới, Ngụy quân đứng đặc như kiến. Giữa đám đông có một lá cờ vàng to, đề tên Đặng Ngải. Quân Thục thấy vậy kinh hãi quá chừng. Quân Ngụy ở trên núi chia làm mấy ngả đổ xuống, thế mạnh không sao đương nổi. Cánh tiên quân của Thục thua to. Khương Duy thúc trung quân đến cứu, quân Ngụy lại rút lên cả trên núi. Duy đến thẳng dưới chân núi, thách Đặng Ngải xuống đánh, quân Ngụy nhất định không ai xuống. Duy sai quân sĩ chửi mắng sỉ nhục, mãi đến chiều tối. Duy vừa sắp thu quân về, thì trên núi lại đánh trống thổi còi, mà vẫn không thấy quân Ngụy xuống. Duy muốn đánh thốc lên, nhưng đá đạn từ trên ném xuống, không sao lên được. Duy chầu trực mãi đến canh ba, toan trở về thì trên núi còi trống lại vang động. Duy rút quân xuống mé dưới, sai quân khiêng vận đá gỗ, muốn cắm trại giữ nhau. Bấy giờ quân Ngụy mới ầm ầm kéo đến. Quân Thục xôn xao, dày xéo lẫn nhau chạy về cho đến trại cũ.

Hôm sau Khương Duy lại sai quân sĩ đem những xe lương dàn bày dưới núi Võ Thành, muốn lập trại đóng quân. Canh hai đêm hôm ấy, Đặng Ngải dẫn năm trăm quân, mỗi người cầm một bó đuốc, chia làm hai đường xuống núi, phóng hỏa đốt xe. Quân hai bên đánh nhau xô xát một đêm, Duy không sao lập được doanh trại.

Duy dẫn quân lui về, bàn với Hạ Hầu Bá rằng:

- Nam An chưa sao lấy được, không bằng hãy lấy Thượng Nhai trước. Thượng Nhai là chỗ chứa lương của quân Nam An, lấy được chỗ ấy, thì Nam An tự nhiên phải nguy.

Bèn để Hạ Hầu Bá đóng ở dưới núi Võ Thành. Duy dẫn tinh binh mãnh tướng đến tắt lấy Thượng Nhai. Đi suốt đêm gần đến sáng, toàn thị núi non hẹp hòi, đường xá gặp ghềnh lắm. Duy hỏi quan hướng đạo rằng:

- Đây là xứ gì?

Hướng đạo nói:

- Đây gọi là hang Đoạn Cốc.

Duy thất kinh, nói:

- Tên ấy gở lắm! Đoạn Cốc nghĩa là chặn hang. Nếu có người chặn mất cửa hang này thì làm thế nào?

Đương khi Duy do dự chưa biết nghĩ sao, chợt có tiếng quân chạy về báo rằng:

- Mé sau núi, bụi bay mù mịt, tất có quân mai phục.

Duy vội vàng sai thu quân về, thì đã thấy hai toán quân của Sư Toản, Đặng Trung đổ ra. Duy vừa đánh vừa chạy. Bỗng tiếng reo hò lại nổi, té ra Đặng Ngải kéo quân đến. Ba mặt đánh dồn vào, quân Thục thua to. May có Hạ Hầu Bá dẫn quân đến cứu, Ngụy mới lui.

Khương Duy được thoát, muốn lại ra Kỳ Sơn.

Hạ Hầu Bá can rằng:

- Trại Kỳ Sơn đã bị Trần Thái đánh vỡ. Bào Tố chết trận quân mã rút hết về Hán Trung cả rồi.

Duy thấy vậy, không dám đi theo đường Đồng Đình phải lẻn về qua đường tắt. Ngải dẫn quân đuổi theo. Duy cho quân đi trước, mình đón chặn mặt sau. Đang đi, bỗng có một toán quân ở trong núi đổ ra, là tướng Ngụy Trần Thái. Quân Ngụy reo ầm một tiếng, vây bọc ngay Khương Duy vào ngay giữa trận.

Duy bấy giờ người ngựa mệt mỏi cả, xông xáo mãi cũng không ra được. Trương Ngực nghe tin Khương Duy bị vây, dẫn vài trăm kỵ đánh thốc vào cứu. Duy thừa thế phá được trùng vây. Trương Ngực bị quân Ngụy loạn xạ bắn chết. Duy thoát nạn về đến Hán Trung, cảm lòng trung dũng của Trương Ngực bỏ mình vì việc nước, mới dâng biểu xin phong tặng cho con cháu ông ta.

Tướng sĩ trong Thục lắm người chết trận đều đổ tội cho Khương Duy. Duy chiếu lệ cũ ở Nhai Đình của Võ hầu, xin tự giáng chức làm hậu tướng quân mà coi việc đại tướng.

Đặng Ngải thấy quân Thục lui hết cả rồi mới cùng Trần Thái mở tiệc ăn mừng, khao thưởng ba quân. Thái dâng biểu tâu công Đặng Ngải. Tư Mã Chiêu sai sứ cầm cờ tiết ra phong thêm quan tước cho Đặng Ngải, ban đầu cho ấn thụ và phong cho con Đặng Ngải là Đặng Trung làm Đính hầu.

Ngụy chủ Tào Mao cải niên hiệu Chính Nguyên thứ ba làm năm Cam Lộ thứ nhất. Tư Mã Chiêu tự phong mình làm thiên hạ binh mã đại đô đốc; khi ra vào thường có ba nghìn quân thiết giáp và kiêu tướng đi hộ vệ trước sau. Nhất thiết công việc, không tâu gì đến triều đình, tự tiện xử đoán ngay ở tướng phủ. Từ đó Chiêu thường có ý muốn cướp ngôi nhà Ngụy.

Chiêu có một người tâm phúc, họ Giả tên Sung, tự là Công Lư, con quan Kiến oai tướng quân Giả Quỳ thuở trước, hiện đang làm trưởng sử trong phủ.

Sung nói với Chiêu rằng:

- Nay chúa công cầm quyền to, lòng người bốn phương vị tất đã tuân theo; nên cho dò hỏi mà trừ dần đi, mới toan được việc lớn.

Chiêu nói:

- Ta cũng muốn thế, ngươi nên giúp ta đi sang mặt đông, giả tiếng làm an ủy quân sĩ đi đánh giặc về, liệu mà dò xét tình ý họ xem sao.

Giả Sung lĩnh mệnh, đến tắt Hoài Nam, vào ra mắt quan chấn đông đại tướng quân là Gia Cát Đản.

Đản tên tự là Công Hưu, người ở Nam Dương, quận Lang Nha, tức em họ Gia Cát Võ Hầu. Trước vẫn làm quan ở Ngụy, nhân Võ hầu làm tướng trong Thục, cho nên không được trọng dụng. Về sau, Võ hầu mất, Đản mới được nhắc lên làm quan to, phong là Cao Bình hầu, tổng nhiếp quân mã hai xứ Hoài Đông và Hoài Nam. Khi ấy Giả Sung đến ủy đạo quân sĩ. Đản mở tiệc khoản đãi. Rượu uống ngà ngà say, Sung nói khơi lên rằng:

- Gần nay các bậc hiền lương ở Lạc Dương, ai cũng cho chúa thượng hèn yếu, làm vua không nổi. Có đại tướng quân họ là Tư Mã, ba đời giúp nước, công đức tầy trời, nên thay vào ngôi nhà Ngụy, chưa biết ý ngài nghĩ thế nào?

Đản nổi giận nói:

- Mày là con Giả Dụ Châu, đời đời ăn lộc nhà Ngụy, sao dám nói càn thế?

Sung nói tảng ra rằng:

- Tôi đem lời người ta nói với ông đấy thôi!

Đản nói:

- Triều đình nếu có nạn gì, ta sẽ liều chết để báo ơn!

Sung nín lặng, từ trở ra, về thuật hết đầu đuôi với Tư Mã Chiêu.

Chiêu giận, nói:

- Đàn chuột sao dám hỗn thế?

Sung nói:

- Đản ở Hoài Nam được lòng người đã nhiều, để lâu rất sinh vạ, nên trừ ngay đi.

Chiêu một mặt đưa mật thư cho thứ sử Dương Châu là Nhạc Lâm, một mặt sai sứ mang chiếu ra vời Đản về triều, phong làm chức tư không. Đản được chiếu, biết là Giả Sung cáo biến, mới bắt sứ giả vào tra hỏi.

Sứ giả nói:

- Việc này hỏi Nhạc Lâm thì biết.

Đản nói:

- Tư Mã tướng quân đã sai người đến Dương Châu đưa mật thư cho Nhạc Lâm.

Đản nổi giận, sai tả hữu chém sứ giả, rồi cất nghìn quân bộ hạ kéo đến Dương Châu. Khi đến cửa Nam thì thành đã đóng, mà cầu treo đã cất về bên kia rồi, Đản đứng dưới thành gọi cửa, nhưng không có người nào đáp lại.

Đản nổi giận mà rằng:

- Nhạc Lâm sất phu, sao dám láo thế?

Liền sai tướng sĩ đánh thành. Thủ hạ của Đản có hơn mười người kiệan tướng, xuống ngựa lội qua hào, nhảy vót lên cả mặt thành, đánh tan quân canh, mở toang cửa thành cho quân vào.

Gia Cát Đản dẫn quân vào thành, theo chiều gió phóng hỏa, đánh mãi đến nhà Nhạc Lâm. Nhạc Lâm túng thế, vội vàng trốn chạy lên nhà lầu. Đản cầm gươm trèo thẳng lên quát rằng:

- Cha mày là Nhạc Tiến khi xưa chịu ân to nước Ngụy, không biết nghĩ mà đền báo, lại muốn giúp quân phản nghịch Tư Mã Chiêu à?

Lâm chưa kịp đáp lại đã bị Đản giết mất. Một mặt Đản viết biểu kể tội Tư Mã Chiêu sai người dâng về Lạc Dương. Một mặt Đản tụ hợp quân mã hai xứ Hoài Đông, Hoài Nam cả thảy hơn mười vạn, và bốn vạn quân Dương Châu mới hàng, chứa cỏ tụ lương, dự bị việc tiến quân. Lại sai trưởng sử Ngô Cương đưa con là Gia Cát Thịnh sang làm con tin bên Ngô, xin Ngô cất quân sang cùng đánh Tư Mã Chiêu.

Bấy giờ thừa tướng Đông Ngô là Tôn Tuấn đã mất, em là Tôn Lâm phụ chính. Lâm tự là Tử Không, tính khí hung bạo, giết bọn đại tư mã Đằng Dận, và tướng quân Lã Cứ, Vương Đôn, vì thế bao nhiêu quyền chính về cả trong tay mình. Ngô chủ Tôn Lượng tuy thông minh, nhưng cũng không làm sao được.

Ngô Cương đem Gia Cát Thịnh đến thành Thạch Đầu, vào lạy Tôn Lâm. Lâm hỏi tại sao, Cương thưa rằng:

- Gia Cát Đản là em họ Gia Cát Võ hầu bên Thục, trước thờ nước Ngụy, nay thấy Tư Mã Chiêu khinh vua lừa trên, bỏ chúa, lộng quyền, muốn cất quân vào đánh, nhưng sợ địch không nổi, nên đến xin hàng, sợ không có gì làm tin, nên cho con là Gia Cát Thịnh sang hầu. Vậy xin ngài đem quân sang giúp cho.

Lâm ưng lời, sai đại tướng là Toàn Dịch, Toàn Đoan làm chủ tướng, Vu Thuyên làm hợp hậu, Chu Dị, Đường Tư làm tiên phong, Văn Khâm làm hướng đạo, cất bảy vạn quân, chia làm ba đội kéo sang Ngụy.

Ngô Cương về Thọ Xuân báo với Gia Cát Đản. Đản mừng lắm, mới dàn binh dự sẵn cả đâu vào đấy.

Lại nói, văn biểu của Gia Cát Đản đưa đến Lạc Dương. Tư Mã Chiêu trông thấy nổi giận, muốn tự cất quân đi đánh.

Giả Sung can rằng:

- Chúa công thừa cơ nghiệp của cha anh, ân đức chưa ra đến bốn bể. Nay để thiên tử ở nhà mà đi, nếu một mai sinh biến, thì hối sao cho kịp? Chi bằng tâu với Thái Hậu, thiên tử cùng đi một thể, thì mới không lo gì.

Chiêu mừng, nói:

- Lời ấy hợp ý ta lắm!

Bèn vào tâu với Thái Hậu rằng:

Gia Cát Đản mưu phản, tôi đã bàn với các quan văn võ, xin mời Thái Hậu, thiên tử cùng ngự giá thân

chinh, để nối chí của tiên đế khi xưa.

Thái Hậu sợ, phải nghe.

Hôm sau, Chiêu mời Ngụy chủ Tào Mao khởi trình.

Mao nói:

- Đại tướng quân đô đốc quân mã cả thiên hạ, mặc ý tướng quân sai khiến thế nào cho được việc thì thôi, can gì trẫm phải thân hành nữa?

Chiêu nói:

- Ngày xưa Võ tổ tung hoành bốn bể, Văn Đế có chí bao trùm cả bờ cõi, có bụng thôn tính cả tám phương. Phàm gặp đám giặc to nào, tất thân chinh ra đánh. Bệ hạ cũng nên theo đòi tiên quân, quét sạch quân phản tặc, can gì mà sợ?

Mao sợ uy quyền Tư Mã Chiêu, đành phải theo lời. Chiêu cất hai mươi sáu vạn quân ở kinh đô, sai chinh nam tướng quân Vương Cơ làm chánh tiên phong, giám quân Thạch Bào làm tả quân, bả hộ xa giá, kéo sang Hoài Nam.

Tiên phong Đông Ngô là Chu Dị dẫn quân ra địch với quân Ngụy. Vương Cơ đánh nhau với Chu Dị, chưa được ba hiệp cũng chạy. Đường Tư ra đánh được vài hiệp cũng chạy nốt. Vương Cơ thúc quân tràn sang, quân Ngô thua to, lui năm mươi dặm hạ trại. Tin báo vào thành Thọ Xuân.

Gia Cát Đản ở trong thành, dẫn quân ra hội với Văn Khâm và hai con là Văn Ương, Văn Hổ, đem vài vạn hùng binh, lại chống Tư Mã Chiêu.

Ấy là:

Vừa thấy quân Ngô thua nháo nhác.
Sẽ xem tướng Ngụy lại tung hoành.

Chưa biết được thua thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI 112
Cứu Thọ Xuân, Vu Thuyên tử tiết;
Lấy Trường Thành, Bá Ước dùng binh

Tư Mã Chiêu thấy Gia Cát Đản hội với quân Ngô kéo lại, liền vời quan tản kỵ trưởng sử là Bùi Tú và hoàng môn thị lang là Chung Hội đến bàn bạc đánh giặc.

Chung Hội nói:

- Quân Ngô giúp Gia Cát Đản, chỉ vì lợi thôi. Nếu ta lấy lợi mà dử, thì tất đánh được.

Chiêu nghe lời sai Thạch Bào, Chu Thái dẫn hai toán quân phục ở trước thành Thạch Đầu, Vương Cơ, Trần Khiên lĩnh tinh binh ở mặt sau, cho tì tướng là Thành Tốt dẫn vài vạn quân ra trước dụ địch. Lại sai Trần Tuấn dẫn xe trượng, trâu, ngựa, lừa, la chở đồ tụ sẵn trong trận, đợi giặc đến thì bỏ chạy.

Hôm ấy, Gia Cát Đản sai Ngô tướng Chu Dị ở mặt tả, Văn Khâm ở mặt hữu, còn mình đi giữa. Đản thấy quân mã bên Ngụy lộn xộn không được tề chỉnh, mới thúc quân kéo tràn sang. Thành Tốt chạy lui về. Đản kéo quân đuổi đánh. Bỗng thấy trâu, ngựa, lừa, la thả ra, nhan nhản khắp cánh đồng. Quân Ngô tham lợi, tranh nhau đuổi bắt, không còn bụng nào đánh nhau nữa. Chợt có tiếng pháo nổ, quân hai mặt kéo đến, tả thì Thạch Bào, hữu thì Chu Thái. Đản giật mình, kíp rút quân về. Vương Cơ, Trần Khiên dẫn tinh binh đổ lại, Tư Mã Chiêu tiếp ứng thêm vào. Đản thua to, chạy vào thành Thọ Xuân, đóng cửa giữ vững không dám ra. Chiêu sai quân bốn mặt vây đánh thành.

Bấy giờ quân Ngô lui về đóng ở An Phong. Ngụy chủ xa giá đóng ở Hạng Thành.

Chung Hội nói:

- Nay Gia Cát Đản tuy thua, nhưng trong thành Thọ Xuân lương thảo còn nhiều, lại có quân Ngô đóng ở An Phong, làm thế ỷ giốc. Quân ta bốn mặt vây đánh, nếu đánh thong thả thì giặc giữ vững, đánh kíp quá thì họ cố chết chống cự với ta. Quân Ngô lại thừa cơ đến đánh. Như thế quân ta đánh thành có ích gì? Không bằng ta chỉ đánh ba mặt, chừa ra một lối to cửa nam cho giặc chạy, rồi sẽ đuổi theo mà đánh, thì mới toàn thắng được. Quân Ngô từ xa đến đây, lương thảo tiếp ứng không đều. Ta dẫn quân khinh kỵ lẻn ra mé sau mà chặn đường, thì không phải đánh cũng vỡ.

Chiêu vỗ vào lưng Chung Hội mà rằng:

- Ngươi thật là Tử Phòng của ta!

Liền sai Vương Cơ triệt quân mặt cửa nam không vây nữa.

Quân Ngô đóng ở An phong. Tôn Lâm gọi Chu Dị đến trách mắng rằng:

- Có một thành Thọ Xuân, còn không cứu nổi, thì thôn tính làm sao được Trung Nguyên. Nếu không đánh được lần nữa thì ta chém đó.

Chu Dị về trại, bàn với Vu Thuyên. Thuyên nói:

- Nay cửa thành Thọ Xuân không vây, tôi xin giữ một toán quân lại giúp Gia Cát Đản chống giữ. Tướng quân ở ngoài này, khiêu chiến với quân Ngụy. Tôi từ trong thành đánh ra, hai mặt giáp lại, thì có thể phá được.

Dị cho làm phải. Bởi vậy cả bọn Toàn Dịch, Toàn Đoan, Văn Khâm, đều xin vào thành, bèn cùng với Vu

Thuyên dẫn một vạn quân tự cửa nam kéo vào. Quân Ngụy được lệnh không đánh cứ để cho mặt quân Ngô vào, rồi mới báo tin với Tư Mã Chiêu.

Chiêu nói:

- Đây tất là họ vào thành, rồi hợp trong ngoài để phá quân ta.

Bèn gọi Vương Cơ, Trần Khiên đến dặn rằng:

- Các ngươi dẫn năm nghìn quân chặn ngang đường Chu Dị đến, rồi theo sau mà đánh.

Hai người lĩnh mệnh.

Chu Dị dẫn quân đang đi, bỗng ở mé sau nổi tiếng reo, Vương Cơ, Trần Khiên hai mặt kéo đến. Quân Ngô thua to. Chu Dị trở về ra mắt Tôn Lâm.

Lâm nổi giận, mắng rằng:

- Tướng thua liểng xiểng kia, còn cần ngươi làm chi nữa?

Bèn quát võ sĩ lôi ra chém. Lại trách con Toàn Đoan và Toàn Vĩ rằng:

- Nếu không đánh đuổi được quân Ngụy đi, cha con mày đừng nhìn đến mặt tao nữa.

Tôn Lâm trở về Kiến Nghiệp.

Chung Hội nói với Tư Mã Chiêu rằng:

- Nay Tôn Lâm đã lui về, ngoài không có quân cứu, lại nên vây thành mà đánh.

Chiêu nghe lời, sai quân vây thành. Toàn Vĩ muốn dẫn quân vào Thọ Xuân, thấy quân Ngụy to thế lắm, nghĩ mình tiến thoái hai đường cũng khó, mới ra hàng Tư Mã Chiêu.

Chiêu gia phong cho Toàn Vĩ làm thiên tướng quân. Vĩ cảm ơn đức ấy, viết thư đưa cho cha là Toàn Đoan và chú là Toàn Dịch, nói Tôn Lâm bất nhân, không bằng hàng Ngụy cho xong, rồi buộc thư bắn vào trong thành. Toàn Dịch được thư, cùng với Đoan dẫn vài nghìn người mở cửa ra hàng.

Gia Cát Đản ở trong thành lo buồn lắm, mưu sĩ là Tưởng Ban, Tiêu Di hiến kế rằng:

- Trong thành lương còn ít mà quân thì nhiều, không thể giữ lâu được; nên cho quân Ngô Sở ra thành, quyết một trận tử chiến với quân Ngụy.

Đản nổi giận, nói:

- Tao muốn giữ, mày lại muốn đánh, chẳng là có bụng khác sao? Hễ còn nói đánh nữa thì tao chém đầu!

Hai người ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Đản sắp chết đến nơi, chúng ta nên hàng Ngụy cho sớm, kẻo chết uổng!

Canh hai đêm hôm ấy, Tưởng, Tiêu hai người trèo qua thành ra hàng Ngụy. Tư Mã Chiêu đều trọng dụng cả.

Trong thành Thọ Xuân, từ bấy giờ dù có người muốn đánh nhau cũng không dám nói đến đánh. Đản ở trong thành thấy quân Ngụy đắp thành chung quanh bốn mặt, đề phòng nước sông Hoài tràn vào. Đản mong đợi nước sông tràn lên, cho đổ thành đất, rồi mới kéo quân ra đánh, không ngờ tự thu sang đông, tịnh không có trận mưa nào, nước sông không tràn được. Lương ở trong thành đã gần cạn. Văn Khâm ở riêng góc thành nhỏ, cùng với hai con giữ vững không ra. Thấy quân sĩ dần dần nhiều người đói lả. Khâm mới vào nói với Gia Cát Đản rằng:

- Lương đã khan, quân sĩ lắm kẻ chết đói, nên đuổi quân phương bắc ra ngoài thành để bớt ăn đi.

Đản giận, nói:

- Người xui ta bỏ bắc quân đi, muốn mưu hại ta sao?

Liền quát tả hữu lôi ra chém.

Văn Ương, Văn Hổ thấy cha bị chết, lập tức dẫn quân ra giết phăng vài mươi người rồi lội qua hào đến trại Ngụy xin hàng.

Tư Mã Chiêu nhớ đến khi xưa Văn Ương một ngựa đánh lùi được quân Ngụy, căm giận muốn giết để báo thù.

Chung Hội can rằng:

- Việc xưa là tội tự Văn Khâm, nay hắn đã mất rồi, hai con cùng thế phải ra hàng. Nếu ta giết đi, thì càng làm vững bụng người trong thành lắm.

Chiêu nghe lời, gọi Văn Ương, Văn Hổ vào trướng lấy lời ngọt ngào phủ dụ, ban cho ngựa tốt áo gấm, gia chức làm thiên tướng quân, phong làm quan nội hầu.

Hai người lạy tạ, cưỡi ngựa đi chung quanh thành, gọi to lên rằng:

- Hai chúng ta đội ơn đại tướng quân tha tội, lại phong tước cho, chúng mày sao không hàng đi cho sớm?

Người trong thành nghe vậy, bàn với nhau rằng:

- Văn Ương là người có thù với Tư Mã Chiêu, nay cũng được trọng dụng, huống chi chúng ta?

Bởi thế nhiều người trốn ra thành hàng Ngụy.

Gia Cát Đản thấy vậy giận lắm, đến đêm tự mình đi tuần quanh mặt thành, động ai có lỗi thì giết.

Chung Hội thấy trong thành nhân tâm đã biến, vào trướng bẩm với Tư Mã Chiêu rằng:

- Nên nhân dịp này mà đánh dấn ngay đi.

Chiêu mừng lắm, truyền lệnh ba quân vây kín bốn mặt thành mà đánh cho riết. Tướng giữ cửa thành là Tăng Tuyên dâng cửa bắc, mở toang cửa cho quân Ngụy kéo vào.

Đản thấy quân Ngụy vào thành, vội vàng dẫn vài trăm thủ hạ, từ con đường nhỏ trong thành chạy ra. Vừa đến bên cầu, thì gặp Hồ Phấn, Đản bị Phấn chém chết ngã xuống ngựa. Vài trăm hạ thủ Đản cũng bị trói cả.

Vương Cơ kéo quân đến cửa tây, gặp Ngô tướng là Vu Thuyên. Cơ quát lên rằng:

- Sao không hàng đi cho mau?

Thuyên nổi giận, nói:

- Chịu mệnh ra cứu bạn cho người, đã không cứu được thì chớ, lại đi theo hàng người khác. Thế là nghĩa lý gì?

Nói đoạn, quẳng mũ xuống đất kêu to lên rằng:

- Người ta sinh ở đời, được chết tại nơi chiến trường là may!

Liền khoa đao vào đánh, được hơn ba mươi hiệp người ngựa mỏi mệt, bị loạn quân giết mất.

Người sau có thơ khen rằng:

Tư Mã năm xưa vây Thọ Xuân,
Hàng binh chen chúc vái xe trần.
Đông Ngô tuy lắm anh hùng giỏi,
Ai sánh Vu Thuyên dám liều thân.

Tư Mã Chiêu vào thành Thọ Xuân, bắt hết già trẻ ba họ nhà Gia Cát Đản giết sạch. Võ sĩ điệu bộ tốt của Gia Cát Đản vài trăm người đến.

Chiêu hỏi:

- Chúng mày có chịu hàng không?

Chúng kêu rằng:

- Chúng ta tình nguyện chết theo Gia Cát công, nhất định không hàng mày!

Chiêu nổi giận quát võ sĩ trói điệu cả ra ngoài thành, rồi bảo từng người rằng:

Hễ ai chịu hàng thì tha cho! Trong vài trăm người, cứ chém người này thì lại hỏi người khác, chém kỳ đến hết, không một người nào chịu hàng cả.

Chiêu than thở, trọng cái nghĩa khí của bọn ấy cũng không biết ngần nào, sai mai táng tươm tất.

Có thơ than rằng:

Ơn chúa hề chi cái sống thừa!
Một niềm trung nghĩa tiếng nghìn xưa,
Câu ca Cửu Lộ còn văng vẳng,
Vết cũ Điền Hoành để đến giờ!

Quân Ngô về hàng Nguỵ rất nhiều. Bùi Tú nói với Tư Mã Chiêu rằng:

Quân Ngô vợ con ở cả Giang Hoài, nếu cho ở đây, lâu ngày tất sinh biến. Không bằng chôn sống ráo cả chúng nó đi.

Chung Hội can rằng:

- Thế không xong! Phép ngày xưa dùng binh, chỉ giết một người đầu sỏ là đủ. Nếu chôn cả đi, thì độc ác bất nhân lắm. Chi bằng đuổi cả chúng nó Về Giang Nam, để tỏ cái lượng rộng rãi của Trung Nguyên.

Chiêu khen lời lấy phải, liền tha cả quân Ngô cho về bản quốc.

Đường Tư sợ Tôn Lâm bắt tội, không dám về Ngô, phải đến hàng Ngụy. Chiêu cũng trọng dụng, sai chia nhau ra giữ các nơi Tam Hà.

Hoài Nam bình định xong đâu đấy, quân Ngụy sắp sửa rút quân về. Chợt có báo tin Khương Duy ở Tây Thục dẫn quân đến lấy Trường Thành, chặn đường vận lương của quân Ngụy.

Chiêu giật mình cùng với các quan bàn kế đánh Thục.

Bấy giờ là năm Hiên Di thứ hai mươi nhà Thục Hán, đổi là năm Cảnh Diệu thứ nhất. Khương Duy ở Hán Trung kén được hai tướng trong Xuyên, một người là Tưởng Thư, một người là Phó Thiêm, hai người sức lực khỏe mạnh mà có can đảm. Duy yêu lắm, dùng làm tướng, ngày ngày rèn tập quân mã, chờ dịp sang đánh Ngụy.

Chợt có tin báo về rằng:

- Gia Cát Đản cất binh đánh Tư Mã Chiêu. Tôn Lâm ở Đông Ngô mang quân sang giúp. Chiêu cất hết quân ở hai miền Hoài, đem cả Ngụy chủ và Ngụy Thái Hậu đi đánh giặc.

Duy mừng rỡ, nói:

- Phen này việc ta chắc xong!

Liền dâng biểu tâu với hậu chủ, xin cất quân sang đánh Ngụy.

Đại Phu và Tiêu Chu nghe chuyện làm vậy, than rằng:

- Lâu nay chúa thượng ham mê tửu sắc, tin dùng hoạn quan là Hoàng Hạo, không nhìn gì đến việc nước, chỉ chuộng lấy sự vui chơi. Bá Ước thì mai đánh nay dẹp, không thương gì đến quân sĩ, thế là cái cơ nước sắp đổ mất rồi.

Bèn làm ra một bài luận gọi là "Thủ quốc luận" kể những sự không nên đánh nữa, đưa cho Khương Duy để can ngăn việc cất quân.

Luận rằng:

Có người nói: Xưa nay thuật lấy yếu thắng mạnh là thế nào? Trả lời:

Trị nước lớn mà không cần lo là phải có bao nhiêu điều rộng lượng, cái hay của nước nhỏ là luôn nghĩ điều lành. Làm nhiều điều khinh suất thì sinh loạn, nghĩ nhiều điều lành thì sẽ yên, đó là lẽ thường. Cho nên Chu Văn nuôi dân bỏ ít lấy nhiều, Câu Tiễn thương dân lấy yếu diệt mạnh. Đó là thuật vậy.

Có người nói:

Xưa Sở mạnh Hán yếu thề ước phân chia hồng câu. Trương Lương cho rằng dân chí đã định thì khó đổi thay, đem quân đánh Vũ; há phải việc của Văn Vương Câu. Tiễn ru? Trả lời: Giữa thời Thương Chu, vương hầu thế tôn quân thần đã ổn. Bây giờ tuy có Hán tổ sao có thể vung kiếm giành thiên hạ. Đến lúc Tần diệt các chư hầu và chiếm thiên hạ, nhân dân bị Tần làm khổ, trời đất ngửa nghiêng, hào kiệt nổi lên tranh nhau. Nay ta với họ đều thay nhau trị nước đã không phải là lúc nước sôi lửa bỏng cuối Tần, cũng không phải thời sáu nước tranh nhau xưng hùng bá. Cho nên đã làm văn Vương, khó làm Hán tổ. Lúc thế loạn rồi lại yên hòa rồi lại đánh. Cho nên quân Thang Võ không đánh mà lại thắng, thành thật coi trọng dân cày mà giúp cho thời thế. Nếu dùng lối binh độc võ chẳng may gặp nạn tuy là người có trí lực cũng không sao mưu được.

Duy xem bài luận nổi giận mà rằng:

- Lời lẽ này rõ ra giọng hủ nho!

Nói đoạn quẳng tờ giấy xuống đất rồi cất quân sang lấy Trung Nguyên.

Khương Duy hỏi Phó Thiêm rằng:

- Ý ngươi nghĩ nên ra xứ nào phải hơn?

Thiêm thưa rằng:

- Lương thảo của quân Nguỵ, chứa cả trong thành. Nay nên đi tắt tới Lạc Cốc, vượt qua núi Trầm Lĩnh đến thẳng Trường Thành, trước hết đốt sạch lương thảo, rồi kéo thẳng đến lấy Tần Xuyên, thì Trung Nguyên có thể hẹn ngày lấy được.

Duy nói:

- Ngươi nói hợp ý ta lắm!

Tức thì để binh đi tắt hang Lạc Cốc, qua núi Trầm Lĩnh kéo đến Trường Thành.

Tướng giữ Trường thành là Tư Mã Vọng, anh họ Tư Mã Chiêu. Trong thành lương thảo rất nhiều mà quân mã thì ít. Bây giờ, Tư Mã Vọng nghe tin quân Thục đến, liền cùng với hai tướng là Vương Chân, Lý Bằng dẫn quân ra khỏi thành hai mươi dặm hạ trại.

Hôm sau, quân Thục đến. Vọng dẫn hai tướng ra trận. Khương Duy trỏ tay sang, nói:

- Tư Mã Chiêu đem chúa đi đánh giặc, tất có ý như Lý Thôi, Quách Dĩ. Ta nay phụng chiếu triều đình, đến đây hỏi tội. Mày nên hàng ngay đi, nếu còn u mê, tao sẽ giết chết cả ổ nhà mày!

Vọng quát mắng lại rằng:

- Chúng mày vô lễ, dám đến xâm phạm thượng quốc. Nếu không về ngay đi, tao sẽ đánh cho mảnh giáp cũng không còn!

Nói vừa dứt lời, Vương Chân vác giáo quất ngựa ra. Bên trận Thục thì Phó Thiêm đón đánh. Được mười hiệp, Thiêm đánh miếng lừa cho Vương Chân đâm sang, liền quay mình tránh khỏi ngọn giáo, rồi đưa tay lôi thốc Vương Chân sang ngựa mình, cắp đem về trận. Lý Bằng nổi giận, thúc ngựa múa đao lại cứu. Thiêm cứ đi thông thả, đợi cho Lý Bằng đến nơi, quẳng ngay Vương Chân xuống đất, rút một cây quất sắt bốn ngạnh cầm sẵn trong tay. Lý Bằng sấn vào giơ đao chực chém, Thiêm quay mình lại, vút một quất

vào giữa mặt Lý Bằng, Bằng bậc nổ con ngươi ra ngoài, chết ngả xuống ngựa. Vương Chân bị quân Thục xúm vào đâm chết, Khương Duy thúc quân đánh tràn sang, Tư Mã Vọng phải bỏ chạy vào trong thành đóng chặt cửa phòng giữ.

Duy truyền lệnh rằng:

- Quân sĩ hôm nay, hãy cho nghĩ một đêm, để dưỡng sức khỏe, ngày mai phải cố gắng đánh thành.

Sáng sớm hôm sau, quân Thục kéo cả đến dưới thành, dùng tên thuốc dẫn lửa bắn vào. Những nhà lá trong thành cháy bùng cả lên. Quân Ngụy đã thấy xốn xáo, Duy lại sai chất rơm củi dưới thành mà đốt, lửa cháy đùng đùng, thành đã sắp đổ. Quân Ngụy gào khóc ầm ĩ, tiếng vang bốn phía. Khi đang đánh bỗng đâu mé sau tiếng reo nổi lên như sấm. Duy quay ngựa lại xem sao, thì thấy quân Ngụy đánh trống hò reo, cờ bay phấp phới kéo đến đông như kiến. Duy đổi hậu đội làm tiền đội, kìm ngựa đứng dưới cửa cờ, chờ quân Ngụy đến. Một lát, trong trận Ngụy có một tướng trẻ tuổi, nai nịt gọn ghẽ, cầm đao thúc ngựa xông đến. Tướng ấy ước chừng ngoài hai mươi tuổi, mặt trắng như phấn, môi đỏ như son, quát lên rằng:

- Có biết Đặng tướng quân là ai không?

Duy đoán chắc là Đặng Ngải, liền cũng thúc ngựa múa thương lại địch. Hai người tinh thần mạnh mẽ, đánh nhau ba bốn mươi hiệp chưa phân thắng phụ. Thương pháp của tướng trẻ tuổi ấy, không hở kẽ một chút nào. Duy nghĩ thầm muốn dùng mẹo lừa, mới quay ngựa chạy rẽ vào trong đường núi. Tướng ấy thúc ngựa đuổi sấn tới. Duy cắp chắc ngọn thương, rút bộ cung tên ra bắn. Tiểu tướng nhanh mắt, vừa nghe cung tách một tiếng, đã lộn mình bổ ra mé trước, tránh được mũi tên. Duy trông xuống thì tướng ấy cầm giáo đâm đến cạnh mình rồi. Duy vội vàng né mình sang một bên, ngọn giáo đâm sượt qua nách. Duy nhanh tay vớ ngay được ngọn giáo. Tướng ấy buông ngọn giáo, chạy tuột ngay về bản trận.

Duy tắc lưỡi phàn nàn rằng:

- Tiếc quá! Tiếc quá!

Liền lại quay ngựa đuổi theo, vừa ra đến cửa trận, thì thấy một tướng cầm đao xông tới thét rằng:

- Khương Duy sất phu! Chớ đuổi con ta nữa, Đặng Ngải ở đây!

Duy giật mình, mới nghĩ ra tướng trước là Đặng Trung con Đặng Ngải. Duy trong bụng lấy làm kỳ, muốn đánh nhau với Đặng Ngải, nhưng sợ sức ngựa đã mỏi, mới trỏ sang mà rằng:

- Hôm nay ta mới biết mặt bố con nhà mày. Giờ hãy thu quân, mai sẽ sống mái với mày một trận!

Ngải thấy thế đánh chưa được lợi, cũng kìm ngựa lại mà rằng:

- Có phải thế thì hãy thu quân về. Hễ ai lừa nhau thì không phải là kẻ trượng phu.

Bởi vậy đôi bên cùng rút quân: Đặng Ngải hạ trại cạnh sông Vị. Duy thì cắm trại giữ hai mặt núi.

Đặng Ngải xem địa thế bên trại Thục, rồi đưa thư cho Tư Mã Vọng, nói:

- Chúng ta không nên đánh vội, hãy cứ giữ cho vững đợi khi nào quân ở Quan Trung đến, mà lương thảo của Thục cạn rồi, bấy giờ sẽ họp ba mặt mà đánh, thì mới phá được. Nay tôi hãy cho con tôi là Đặng Trung giữ thành với ông, để cho người về cầu cứu Tư Mã đại tướng quân mới xong.

Khương Duy sai người đưa chiến thư đến trại Đặng Ngải, hẹn ngay mai đánh nhau. Ngải giả cách hứa lời. Canh năm đêm hôm ấy, Duy sai ba quân thổi cơm ăn cho sớm. Sáng rõ, dàn trận đợi quân Đặng Ngải đến. Trong trại Đặng Ngải ngả cờ im trống, làm như dáng không có người canh giữ mà cũng không thấy ai ra. Duy chờ mãi cho đến chiều mới về.

Hôm sau, Duy đã sai người đưa chiến thư, trách rằng sai hẹn. Ngải sai dọn cơm rượu, thết đãi sứ giả, rồi bảo rằng:

- Tôi hơi khó ở, lỡ sai mất hẹn, xin để ngày mai hội chiến.

Hôm sau, Duy dẫn binh đến. Ngải vẫn như trước, nhất định không ra. Năm sáu phen hẹn cũng thế cả.

Phó Thiêm bảo với Khương Duy rằng:

- Đây tất có mẹo mực gì đây, phải phòng mới được.

Duy nói:

- Đây chỉ đợi quân Quan Trung đến, hợp ba mặt lại đánh ta, ta nên cho người cầm thư sang Đông Ngô nói với Tôn Lâm dồn sức lại mà đánh.

Sực có thám mã về báo rằng:

- Tư Mã Chiêu đánh vỡ Thọ Xuân, đã giết mất Gia Cát Đản, quân Ngô hàng hết cả Nguỵ rồi. Chiêu rút quân về Lạc Dương, nay sắp dẫn quân đến cứu Trường Thành.

Duy thất kinh, nói:

- Phen này đánh Nguỵ, lại ra thành xôi hỏng bỏng không rồi! Chẳng thà về cho rảnh.

Ấy là:

Bốn phen trước đã không ra việc,
Năm thứ nay đà lại uổng công.

Chưa biết Khương Duy rút quân về rồi ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI 113
Đinh Phụng Lập mẹo đánh Tôn Lâm;
Khương Duy đấu trận phá Đặng Ngải

Khương Duy sợ có quân cứu đến, cho quân bộ vận tải quân nhu xa trượng về trước, rồi đem quân mã đi đoạn hậu.

Quân tế tác báo tin với Đặng Ngải. Ngải cười, nói:

- Khương Duy biết cơ binh của đại tướng quân sắp đến, cho nên lui về trước, không nên đuổi theo làm gì. Nếu đuổi thì phải mắc phải mẹo của hắn ngay.

Bèn cho người đi thám, quả nhiên trong đường hẻm hang Lạc Cốc, chứa chất củi cỏ, dự bị để đốt quân đuổi theo.

Chúng khen Đặng Ngải rằng:

- Tướng quân thật là thần toán! Ngải sai dâng biểu tâu về, Tư Mã Chiêu mừng lắm, lại thưởng thêm cho Đặng Ngải.

Ngô chủ Tôn Lượng, bấy giờ mới mười bảy tuổi, thấy Lâm giết người thái quá, có ý không bằng lòng.

Ngô chủ vốn thông minh lắm. Một bữa, ra chơi vườn tây uyển, nhân muốn ăn một quả mơ xanh bèn sai hoàng môn vào lấy mật. Một lát, hoàng môn đem mật đến. Ngô chủ thấy trong chén mật có vài viên cứt chuột, bèn đòi quan giữ kho đến hỏi.

Quan giữ kho lạy kêu rằng:

- Chúng tôi đậy kín đáo lắm, làm gì có cứt chuột rơi vào được?

Lượng hỏi:

- Hoàng môn có đến đòi mật ăn bao giờ không?

Quan giữ kho tâu rằng:

- Mấy hôm trước có đến đòi mật ăn, nhưng chúng tôi quả thực không dám cho.

Lượng trỏ tên hoàng môn, nói

- Đây chắc là mày thù nó không cho mật, cho nên bỏ cứt chuột vào để hại nó chứ gì?

Tên hoàng môn không chịu.

Lượng nói:

- Việc này cũng dễ biết, nếu phân mật lâu ngày, thì trong ngoài thấm ướt; bằng mới bỏ vào, thì trong ráo ngoài ướt.

Liền sai cắt ra xem, thì quả nhiên ở trong khô ráo. Hoàng môn lúc bấy giờ mới chịu tội.

Đại khái Lượng thông minh như thế, nhưng bị Tôn Lâm kìm hãm nên không được tự chủ điều gì.

Bấy giờ Tôn Lâm quyền thế hách dịch lắm. Em là Tôn Cứ làm oai viễn tướng quân, vào túc vệ trong nơi cung cấm, em nữa là Tôn Ân làm võ vệ tướng quân, Tôn Cán làm thiên tướng quân; Tôn Ngữ làm tràng thủy hiệu úy, chia đóng các doanh trại.

Ngô chủ một bữa ngồi buồn, có hoàng môn thị lang là Toàn Kỷ đứng hầu bên cạnh. Kỷ là quốc cữu. Lượng khóc bảo với Kỷ rằng:

- Tôn Lâm chuyên quyền giết bậy, khinh trẫm tệ lắm, nếu không liệu đi, tất để sinh vạ.

Kỷ tâu rằng:

- Bệ hạ có việc gì dùng đến, tôi dù có chết cũng không dám từ.

Lượng nói:

- Ngươi nên điểm quân cấm binh, cùng với tướng quân Lưu Vĩnh, giữ các cửa thành, để trẫm tự dẫn quân ra giết Tôn Lâm. Nhưng việc ấy chớ để cho mẹ ngươi được biết, vì mẹ ngươi là chị Tôn Lâm. Nếu lộ chuyện ra ngoài, thì làm lỡ mất việc trẫm đấy.

Kỷ nói:

- Xin bệ hạ ban cho tôi một đạo chiếu, để khi làm việc, đem ra bảo chứng, cho thủ hạ Tôn Lâm không ai dám động.

Lượng nghe lời, thảo mật chiếu giao cho Toàn Kỷ, Kỷ lĩnh chiếu mang về nhà, nói chuyện với cha Toàn Thượng. Thượng biết chuyện, bảo với vợ rằng:

- Chỉ trong ba ngày nữa, thì giết Tôn Lâm.

Người vợ nói:

- Giết đi cũng phải.

Miệng tuy nói thế, nhưng mật sai người báo tin cho Tôn Lâm biết.

Lâm nổi giận, đang đêm, gọi bốn anh em đến, điểm tinh binh vào vây nội cung. Một mặt bắt Toàn Thượng, Lưu Vĩnh và cả nhà hai người giam lại. Đến sáng Ngô chủ Tôn Lượng nghe ở ngoài cửa cung có tiếng chiêng trống ầm ĩ. Rồi nội thị lật đật chạy vào tâu rằng:

- Tôn Lâm dẫn quân đến vây bọc cả vườn nội uyển.

Lượng nổi giận, trỏ vào Toàn hậu quát rằng:

- Cha và anh mày làm hỏng mất việc tao rồi!

Liền rút gươm ra toan chém Toàn hậu và thị trung; cận thần lôi cả lấy vạt áo khóc ngăn lại, không để cho Tôn Lượng ra ngoài.

Tôn Lâm trước hết giết bọn Toàn Thượng, Lưu Vĩnh rồi hội văn võ cả ở trong triều, truyền lệnh rằng:

- Chúa thượng hoang dâm lắm bệnh, tối tăm không biết đạo nghĩa là gì, không thể phụng dược tôn miếu, nên bỏ đi. Văn võ ai không tuân lời ta, thì ghép ngay cho tội mưu phản.

Ai nấy đều sợ run lập cập, thưa rằng:

- Xin tuân theo lệnh tướng quân.

Chỉ có thượng thư là Hoàn Ý giận tái mặt lại, từ trong bọn nhảy ra, trỏ vào mặt Tôn Lâm mắng rằng:

- Chúa thượng là chúa thông minh, mày sao dám nói càn thế. Tao thà chết, quyết không nghe lời mày!

Lâm nổi giận rút gươm chém phăng Hoàn Ý, rồi vào cung trỏ vào Tôn Lượng mắng rằng:

Hôn quân vô đạo kia: Đáng lẽ nên giết đi để tạ thiên hạ mới phải, nhưng nể mặt tiên đế, nay phế ngươi xuống làm Cối Kê vương. Ta sẽ kén người có đức lên làm vua.

Nói đoạn quát trung thư lang Lý Sùng cướp lấy ấn thụ, sai Đặng Trình thu lấy.

Tôn Lượng khóc vang lên rồi đi ra:

Người sau có thơ than rằng:

Loạn tặc vu Y Doãn,
Gian thần giả Hoắc Quang,
Thương thay Tôn minh chúa,
Không giữ được ngai vàng.

Tôn Lâm sai quan tôn chính Tôn Khải rước trung thư lang nha vương là Tôn Hưu về làm vua. Hưu tự là Tử Liệt, con thứ sáu Tôn Quyền, khi ở Hồ Lâm nằm mơ thấy cưỡi rồng bay lên trời ngoảnh lại trông thấy đuôi rồng, mới giật mình tỉnh dậy.

Hôm sau, Tôn Khải, Đồng Triều đến mời Hưu về triều. Khi đi đến khúc A có một cụ già, tự xưng tên là Cam Hưu, lạy phục xuống đất tâu rằng:

- Xin bệ hạ nhanh cho, nếu chậm chạp thì việc sinh biến mất. Hưu tạ lời ấy. Khi đi đến dinh Bố Cơ, Tôn Ân đem xa giá lại đón. Hưu không dám trèo lên kiệu, ngồi một chiếc xe nhỏ đi vào, trăm quan lại yết bên cạnh đường. Hưu vội vàng xuống xe đáp lễ. Tôn Lâm sai đỡ dậy, mời vào đại điện, rước lên ngôi trên sập rồng.

Hưu khiêm tốn, từ chối hai ba lần, rồi mới chịu nhận ngọc tỉ.

Văn võ các quan lễ chầu mừng đâu đấy, đại xá cho thiên hạ; cải niên hiệu gọi lá Vĩnh An năm đầu; Phong cho Tôn Lâm làm thừa tướng, lĩnh chức Kinh Châu mục. Các quan cùng được phong thưởng. Lại phong con anh là Tôn Hạo làm Ô trình hầu.

Tôn Lâm một nhà năm anh em, đều phong tước hầu, coi giữ quân cấm binh, quyền hơn cả vua. Ngô chủ Tôn Hưu sợ sinh biến ngoài mặt tuy ân huệ, kỳ thực trong bụng vẫn đề phòng.

Tôn Lâm ngày càng sinh kêu hoạnh lắm. Tháng chạp năm ấy, Lâm đem trâu rượu vào cung lễ thọ, Ngô chủ Tôn Hưu không chịu lấy. Lâm giận mang trâu rượu về phủ, mời tả tướng quân là Trương Bố đến phủ uống rượu. Trong tiệc, Lâm nói:

- Khi trước ta bỏ Cối Kê vương, nhiều người khuyên ta lên làm vua. Ta tưởng là chúa thượng hiền hậu, cho nên mới lập. Nay ta dâng lễ thọ lại từ chối không nhận, thế là không coi ta vào đâu rồi đó. Nay mai ngươi thử coi xem ra làm sao.

Bố nghe nói dạ dạ mấy tiếng, không dám nói câu gì.

Hôm sau, Bố vào cung mật tâu với Tôn Hưu việc ấy. Hưu lấy làm lo sợ, ngày đêm không yên. Được vài hôm, Lâm sai Trung thư lang là Mạnh Tôn dẫn một vạn năm nghìn tinh binh ra đóng ở Võ Xương, vận hết đồ khí giới trong kho cấp cho bọn ấy.

Tướng quân là Ngụy Mạc, võ vệ sĩ là Thi Sóc, hai người vào mật tâu với Ngô chủ rằng:

- Tôn Lâm điều binh ra ngoài, lại đem đồ khí giới cấp cho quân, nay mai tất sinh biến.

Tôn Hưu giật mình, kíp vời Trương Bố vào bàn bạc. Bố tâu rằng:

- Có lão tướng là Đinh Phụng mưu mẹo hơn người, biết đoán việc lớn, nên cho vời vào bàn việc.

Hưu liền vời Đinh Phụng vào trong nhà kín, kể lại chuyện ấy.

Phụng tâu rằng:

- Bệ hạ chớ lo, tôi có một kế này trừ được hại cho nước.

Hưu hỏi mẹo làm sao, Phụng tâu rằng:

- Mai là ngày chạp, hội cả quần thần mời cả Tôn Lâm đến ăn tiệc, tôi sẽ khu xử xong xuôi.

Hưu mừng lắm. Phụng sai Ngụy Mạc, Thi Sóc coi việc ngoài Trương Bố coi việc trong.

Đêm hôm ấy, trời nổi cơn dông: Cát, sỏi, đá bay vù vù có một cây cổ thụ bật cả một tảng rễ xuống. Đến sáng đứng gió, sứ giả phụng chiếu mời Tôn Lâm vào cung ăn yến. Tôn Lâm đương ở trên giường, bỗng dưng như có người đẩy sấp xuống đất. Lâm thấy vậy không vui lòng. Một lát lại thấy hơn mười người sứ giả đến mời. Người nhà ngăn lại nói rằng:

- Một đêm nổi dông gió, sáng hôm nay lại bỗng dưng ngã sấp, đó không phải là điềm hay, không nên đến dự tiệc.

Lâm nói:

- Anh em ta cùng giữ quân cấm binh, ai dám đến gần ta mà sợ? Ví dù có việc gì, thì đốt lửa ở trong phủ lên làm hiệu.

Dặn xong lên xe vào cung.

Ngô chủ Tôn Hưu xuống dưới sập rồng đứng đón mời Lâm lên ngồi. Rượu được vài tuần, bỗng thấy ngoài cung có ngọn lửa cháy. Lâm muốn đứng dậy về, Hưu ngăn lại nói rằng:

- Thừa tướng cứ ngồi yên, quân ngoài có nhiều, can gì phải lo?

Hưu vừa nói dứt lời thì tả tướng quân Trương Bố rút gươm cầm tay, dẫn hơn ba chục võ sĩ, bước sấn lên trên điện, quát lên rằng:

- Có chiếu bắt phản tặc là Tôn Lâm!

Lâm vừa toan chạy, thì đã bị võ sĩ bắt lại. Lâm cúi đầu kêu rằng:

- Xin đày ra Giao Châu, cho được về làm ruộng.

Hưu mắng rằng:

- Sao trước mày không đem đày Đằng Dận, Lã Cứ, Vương Đôn có được không?

Bèn sai lôi ra chém, Trương Bố lôi Tôn Lâm ra mé đông điện chém đầu; đầy tớ không tên nào dám nhúc nhích.

Bố đọc tờ chiếu lên nói rằng:

- Tội chỉ do một mình Tôn Lâm gây nên thôi, còn người khác không ai việc gì cả.

Bố mời Tôn Hưu lên lầu Ngũ Phượng. Đinh Phụng, Ngụy Mạc, Thi Sóc bắt cả bọn anh em Tôn Lâm điệu đến. Hưu sai đem ra chợ chém sạch, giết cả ba họ, hơn vài trăm tôn đảng đều bị chết lây. Lại sai đào mả Tôn Tuấn, vằm thây xé xác ra, rồi xây phần mộ lại cho bọn Gia Cát Khác, Đằng Dận, Vương Đôn, Lã Cứ để tỏ cái bụng trung của họ. Ai bị đem đầy phương xa liền tha cho về làng mạc. Lại phong thưởng cho bọn Đinh Phụng, rồi đưa thư báo tin mừng vào thành Đô.

Hậu chủ bên Thục sai sứ vào mừng Ngô, Ngô lại sai Tiết Hủ vào Thục để đáp lễ. Hủ từ trong Thục về, Ngô chủ hỏi quang cảnh trong Thục, Hủ tâu rằng:

- Lâu nay trung thường thị là Hoàng Hạo Coi việc, công khanh a dua cả vào hắn. Trong triều không nghe thấy lời thẳng, ngoài đồng dân lắm người mặt bủng da chì. Thế mà vua thì chỉ một niềm mải vui chơi. Đó gọi là chim én chim sẻ ở trên thềm, không biết rằng nhà to sắp cháy là thế.

Hưu thở dài than rằng:

- Nếu còn Gia Cát Võ hầu, thì đâu đến nỗi thế này!

Bởi thế lại viết thư đưa sang Thục nói rằng Tư Mã Chiêu không mấy bữa nữa tất sẽ thoán Ngụy. Thế nào hắn cũng sang đánh Ngô, Thục để thị uy. Hai nước ta cùng phải giữ gìn trước đi.

Khương Duy nghe được tin ấy, mừng rỡ lắm, dâng biểu lại xin cất quân sang đánh Ngụy.

Năm Cảnh Diệu thứ nhất nhà Thục Hán, mùa đông đại tướng quân Khương Duy cất Liêu Hóa, Trương Dực làm tiên phong, Vương Xá, Tưởng Mân làm tả quân, Tưởng Thư, Phó Thiêm làm hữu quân, Hồ Tế làm hợp hậu; Duy cùng với Hạ Hầu Bá tổng lĩnh trung quân, khởi hai mươi vạn quân Thục, lạy từ Hậu chủ, đến thẳng Hán Trung, bàn bạc với Hạ Hầu Bá xem ra lối nào cho tiện.

Bá nói:

- Kỳ Sơn là đất dụng võ, nên tiến quân ra mặt ấy; ta nên sai ba quân kéo cả ra Kỳ Sơn, đến cửa hang hạ trại. Bấy giờ Đặng Ngải đang ở trong trại Kỳ Sơn, điểm quân Lũng Hữu, chợt có tin báo quân Thục hạ ba ngọn trại ở cửa hang. Ngải nghe báo, lên cao ngắm xem, mừng rỡ về trại, lên trướng nói rằng:

- Không ra khỏi được ý định của ta!

Nguyên Đặng Ngải xem xét địa thế, để dành đất cho quân Thục lập trại. Từ chỗ ấy đến trại Kỳ Sơn, đã đào sẵn một đường hầm, đợi quân Thục đến sẽ khởi sự. Bấy giờ Khương Duy lập ba ngọn trại, trại tả đóng chính vào giữa đường hầm, là trại của Vương Xá, Tưởng Mân.

Đặng Ngải sai con là Đặng Trung cùng với Sư Toản, mỗi người dẫn một vạn quân chia làm hai cánh tả hữu. Sai phó tướng Trịnh Luân dẫn năm trăm quân quật tử một canh hai đêm hôm ấy, đi xuyên đường hầm đến thẳng trại tả kéo lên.

Vương Xá, Tưởng Mân khi ấy nhân chưa lập xong trại, sợ quân Nguỵ đến cướp trại, không dám cởi giáp đi ngủ. Chợt thấy trung quân tự nhiên bối rối, vội vàng cầm khí giới nhảy lên ngựa, thì đã thấy Đặng Trung ở ngoài dẫn quân kéo vào. Trong ngoài dồn lại đánh, hai tướng cố chết cự lại không nổi, phải bỏ trại chạy.

Khương Duy ở trong trướng nghe tiếng bên trại tả hò reo, biết có quân trong ứng ngoài hợp. Duy kíp ngựa đứng trước trướng trung quân, truyền lệnh rằng:

- Hễ ai nhộn nhạo thì chém. Nếu có quân giặc kéo đến cạnh trại, không phải hỏi lôi thôi gì, chỉ việc dùng cung nỏ bắn ra.

Một mặt truyền cho trại hữu cũng thế, không được nhộn nhạo. Quân Nguỵ hơn mười lần xông vào, quả nhiên điều bị tên bắn lui về, xáo xác mãi đến sáng, rồi không dám vào.

Đặng Ngải thu quân về trại, than rằng:

- Khương Duy thực là học được phép của Khổng Minh: Ra quân ban đêm mà không sợ, tướng gặp biến mà không rối, thế mới thực là tướng tài!

Hôm sau, Vương Xá, Tưởng Mân thu nhặt quân tàn, đến đại trại xin chịu tội.

Duy nói:

- Đó không phải là tội tại các ngươi. Bởi vì ta không tường mạch đất, mới đến nỗi thế.

Lại cấp thêm cho quân mã, sai hai tướng hạ trại. Rồi đem những thây người chết, bỏ cả vào trong đường hầm, lấy đất lấp đi.

Duy sai người đưa chiến thư, thách Đặng Ngải ngày mai ra giao phong.

Ngải mừng rỡ ưng lời. Hôm sau, hai bên dàn trận ở trước núi Kỳ Sơn. Duy án phép bát trận của Võ Hầu, chia dàn ra tám cửa: Thiên, địa, phong, vân, điểu, xà, long, hổ. Đặng Ngải thấy Khương Duy bàn trận bát quái, cũng bày trận ấy, cửa ngõ tả hữu trước sau tả hữu giống y như hệt.

Duy cầm thương thúc ngựa ra ngoài trận gọi to lên rằng:

- Mày bắt chước ta bày trận bát quái, nhưng mày có biến trận được không?

Ngải cười rằng:

- Mày tưởng một mình mày bày được hay sao? Ta đã bày được, làm gì mà chẳng biến được?

Nói đoạn, quay vào trận, sai quân cầm hiệu, phất một lá cờ, mỗi cửa biến thành tám cửa, tám tám thành sáu mươi tư cửa.

Ngải ra trận hỏi rằng:

- Phép biến trận của ta thế nào?

Duy nói:

- Mày biến cũng phải, nhưng có dám vào trận vây nhau không?

Ngải nói:

- Sao lại không dám?

Bởi vậy, quân đôi bên cứ y đội ngũ tiến vào. Ngải vào trung quân đứng sai khiến, cho quân lượn vào vây trận, trận đôi bên vẫn đâu ra đấy, không xôn xao một tí nào. Khương Duy đứng trung quân, cầm lá cờ phất một cái, bỗng biến thành trận trường xà quyển địa, vây bộc ngay Đặng Ngải vào giữa. Bốn mặt tiếng reo nổi lên. Ngải không biết là trận gì, trong bụng đã sợ. Tiếng reo dần dần đến gần. Ngải dẫn vào các tướng xông xáo cũng không sao ra được. Quân Thục cùng gọi to lên rằng:

- Đặng Ngải hàng đi cho mau!

Ngải ngẩng mặt lên than rằng:

- Ta lỡ ra muốn khoe tài một lúc, mắc phải mẹo Khương Duy mất rồi!

Bỗng thấy trên góc tây bắc, có một toán quân đánh vào. Ngải trông ra thì quân Ngụy, mới thừa thế đánh ra được ngoài. Nguyên Tư Mã Vọng đánh cứu Đặng Ngải đem ra, khi trở về thì chín trại Kỳ Sơn đã bị quân Thục cướp mất cả.

Ngải dẫn bại dẫn bại quân lui về mé nam sông Vị hạ trại.

Ngải nói:

- Sao ông biết được phép trận này, mà cứu được tôi ra?

Vọng nói:

- Tôi thuở nhỏ học ở Nam Kinh, có kết bạn với Thôi Châu Bình, Thạch Quảng Nguyên thường có giảng đến phép trận này. Khi nãy, Khương Duy biến trận ấy, gọi là trận trường xà quyển địa, nếu đánh chỗ khác, thì không sao phá được. Tôi thấy đầu trận ở góc tây bắc, cho nên từ mặt ấy đánh vào, liền phá được ngay.

Ngải tạ ơn nói:

- Tôi tuy học được phép trận, nhưng chưa tường phép biến hóa. Ông đã biết phép ấy, ngày mai nên đấu trận với Khương Duy, để tôi dẫn quân đến đánh úp sau trại Kỳ Sơn, hai mặt dồn lại đánh, thì có thể cướp lại trại cũ.

Bèn sai Trịnh Luân làm tiên phong. Ngải tự dẫn quân đến úp trại Kỳ Sơn, một mặt cho người đưa chiến thư thách Khương Duy ngày mai đấu trận.

Duy phê vào chiến thư và cho sứ giả mang về, rồi bảo với các tướng rằng:

- Ta được mật thư của Võ hầu truyền cho trận này cả thảy ba trăm sáu mươi lăm phép biến, theo độ số chung quanh trời. Nay quân giặc thách ta đấu trận pháp, thì chẳng khác nào múa rìu qua mắt thợ, đây tất có mưu mẹo, các ông có biết không?

Liêu Hóa nói:

- Đây hẳn là dử ta đấu trận, kỳ thực là họ dẫn quân đến chụp mặt sau ta đây.

Duy cười rằng:

- Chính thế.

Liền sai Trương Dực, Liêu Hóa dẫn một vạn quân phục ở mé sau núi.

Hôm sau, Khương Duy dẫn hết quân trong chín trại, dàn cả ra trước núi Kỳ Sơn, Tư Mã Vọng cũng dẫn quân ra khỏi vị Nam, đến trước Kỳ Sơn, cùng với Khương Duy đối trận.

Duy nói:

- Ngươi mời ta ra đấu trận pháp, thử bày trước cho coi.

Vọng bày ra một trận bát quái.

Duy cười rằng:

- Trận ấy tức là trận của ta bày, ngươi ăn cắp, lấy gì làm lạ?

Vọng nói:

- Ngươi cũng học mót của người khác chứ gì?

Duy nói:

- Vậy thì trận này có bao nhiêu phép biến?

Vọng cười, rằng:

- Ta biết bày trận, dễ thường không biết biến trận hay sao?

Trận này cả thảy có chín lần chín tám mươi mốt phép biến.

Duy nói:

Ngươi thử biến đi ta coi.

Vọng vào trong trận, biến một vài lần, rồi bước ra hỏi rằng:

- Ngươi có biết ta biến ra trận gì không?

Duy cười nói rằng:

- Trận pháp của ta, theo độ số trời, có ba trăm sáu mươi lăm phép biến. Ngươi chẳng qua như ếch ngồi đáy giếng, biết đâu được phép huyền diệu này!

Vọng nói:

- Ta vẫn biết có các phép biến ấy. Ngươi thử biến cho ta coi.

Duy nói:

- Ngươi bảo Đặng Ngải ra đây, ta bày cho mà xem.

Vọng nói:

- Đặng tướng quân có mẹo hay hơn, tính không ưa đấu trận pháp.

Duy cười ầm lên rằng:

- Có mẹo gì hay đâu! Chẳng qua sai mày đấu với ta ở đây, còn hắn thì dẫn quân đến úp sau quân ta có phải không?

Vọng thấy nói như đi guốc vào ruột mình, lấy làm kinh hãi, muốn thúc quân đánh bừa một trận. Duy cầm roi vẫy một cái, quân hai bên đổ ra, đánh tan tành quân Ngụy, phải bỏ giáp vất gươm giáo chạy tháo thân.

Đặng Ngải thúc tiên phong Trịnh Luân đến mé sau núi; vừa đi qua mỏm núi, bỗng nổi một tiếng pháo, rồi trống đánh vang trời, quân Thục đổ ra, đại tướng đi đầu là Liêu Hóa. Trịnh Luân sấn lại đánh nhau với Liêu Hóa, bị Liêu Hóa chém ngay một dao lăn quay xuống ngựa.

Đặng Ngải giật mình, kíp thu quân về, thì lại gặp Trương Dực dẫn quân đến. Đôi bên ập vào đánh giết, quân Ngụy tan nát. Ngải bị bốn mũi tên, cố sống cố chết chạy về đến trại Vị Nam. Tư Mã Vọng cũng chạy về trại.

Hai người bàn bạc, Vọng nói rằng:

- Gần nay Thục chủ Lưu Thiền yêu dùng tên hoạn quan Hoàng Hạo, ngày đêm ham mê tửu sắc. Ta nên dùng mẹo phản gián, để cho Thục chủ đòi Khương Duy về, thì mới giải được nguy này.

Ngải hỏi các mưu sĩ rằng:

- Có ai vào được Thục, kết hiếu với Hoàng Hạo không?

Đảng Quân xin đi. Ngải mừng lắm, sai Đảng Quân mang vàng ngọc, châu báu vào Thành Đô, kết liên với Hoàng Hạo, nói phao lên rằng Khương Duy có bụng oán thiên tử, không bao lâu tất về hàng Ngụy. Bởi thế người ở Thành Đô đồn khắp cả đi, ai ai cũng biết, Hoàng Hạo vào tâu với Hậu chủ, Hậu chủ lập tức sai người đi gấp đòi Khương Duy về triều.

Khi ấy Khương Duy luôn mấy hôm khiêu chiến, Đặng Ngải giữ vững không ra. Duy trong bụng nghi hoặc, chưa biết nghĩ thế nào. Chợt có sứ giả đến triệu về. Duy không biết tại sao đành phải rút quân về triều. Đặng Ngải, Tư Mã Vọng biết rằng Duy đã trúng phải mẹo, liền cất quân Vị Nam, đuổi đánh.

Ấy mới là:

Nhạc Nghị đánh Tề gặp kẻ phản,
Nhạc Phi phá giặc mắc lời gièm,

Chưa biết sau này ra làm sau, xem hồi sau phân giải.

HỒI 114
Tào Mao ruổi xe chết cửa nam;
Khương Duy bỏ lương phá quân Ngụy

Khương Duy nhân có chiếu đòi về, bèn truyền lệnh rút quân.

Liêu Hóa nói:

- Tướng ở ngoài, tuy có mệnh vua, không nghe cũng được. Nay dẫu có chiếu, nhưng chớ nên lui vội.

Trương Dực nói:

- Tướng quân luôn động binh mấy năm, nên người Thục đều có lòng oán cả, không bằng chấp nhận dịp này vừa được trận, thu quân mã về cả, để yên bụng dân. Sau sẽ liệu kế khác.

Duy nghe lời, sai quân sĩ y phép lui về, để Liêu Hóa, Trương Dực đi chặn hậu, phòng quân Ngụy đuổi theo.

Nói về Đặng Ngải dẫn quân đuổi theo, trông thấy quân Thục đi trước, tinh kỳ nghiêm chỉnh, từ từ lui về.

Ngải than rằng:

- Khương Duy thực là học được phép Võ hầu sâu lắm!

Bởi thế cũng không dám đuổi nữa, quay binh trở lại trại Kỳ Sơn.

Khương Duy về đến Thành Đô, vào ra mắt Hậu chủ, hỏi tại sao mà đòi về.

Hậu chủ nói:

- Ngươi ở mãi ngoài biên đình, trẫm sợ quân sĩ vất vả, cho nên đòi ngươi về triều, chớ không có việc gì cả.

Duy tâu rằng:

- Tôi đã lấy được trại Kỳ Sơn, sắp sửa thành công, không ngờ nửa đường lại bỏ dở, biết là trúng phải mẹo phản gián của Đặng Ngải.

Hậu chủ nín lặng.

Khương Duy lại tâu rằng:

- Tôi thề hết sức đánh giặc, để báo ơn nước. Bệ hạ chớ nghe lời tiểu nhân mà sinh bụng ngờ vực.

Hậu chủ ngồi lâu lâu, mới nói rằng:

- Trẫm không nghi ngờ gì ngươi. Ngươi hãy về Hán Trung, đợi khi nào nước Ngụy có biến sẽ sang đánh.

Khương Duy thở dài, ra về Hán Trung.

Đảng Quân về trại Kỳ Sơn, báo việc ấy với Đặng Ngải, Ngải bàn với Tư Mã Vọng:

- Trong Thục vua tôi không hòa, tất sinh nội loạn.

Liền sai Đảng Quân về Lạc Dương báo tin ấy với Tư Mã Chiêu.

Chiêu mừng lắm có bụng muốn đánh Thục, hỏi trung hộ quân là Giả Sung rằng:

- Ta muốn đánh Thục có nên không?

Sung nói:

- Chưa nên, thiên tử còn có bụng ngờ chúa công. Nếu chúa công một mai đi vắng, ở nhà tất sinh chuyện ngay. Năm ngoái rồng vàng hai lần hiện trong giếng Ninh Lăng, quần thần dâng biểu là điềm lành. Thiên tử nói rằng: "Đó không phải điềm lành. Rồng là tượng vua, nay rồng trên không ở trời, dưới không ở ruộng, mà đi ở trong giếng, ấy là điều rồng phải giam hãm". Rồi có làm một bài thơ rồng lặn, ý trong thơ chỉ rõ về chúa công. Thơ rằng:

Thương thay rồng chịu khốn
Không vượt khỏi vực sâu,
Trên trời đã không ở,
Giữa ruộng nào thấy đâu?
Cuốn khúc nằm đáy giếng,
Lươn chạch lượn trước sau,
Vây cánh xếp một xó,
Thân ta cùng một màu!

Tư Mã Chiêu nghe xong, nổi giận, bảo Giả Sung rằng:

- Người này lại muốn bắt chước Tào Phương đây! Nếu không liệu sớm đi, tất có khi hại ta.

Sung nói:

- Tôi xin sớm tối lo giúp chúa công việc ấy.

Bấy giờ là năm Cam Lộ thứ năm nhà Ngụy, mùa hạ, tháng tư, Tư Mã Chiêu đeo gươm lên điện. Mao đứng dậy đón vào.

Quần thần tâu rằng:

- Công đức của đại tướng quân cao vòi vọi nên phong làm Tấn công, gia lễ cửu tích.

Mao cúi đầu không nói câu gì.

Chiêu hét lên rằng:

- Cha con, anh em nhà tôi ba đời, biết bao nhiêu công lao với Ngụy. Nay làm Tấn công không đáng hay sao?

Mao đáp rằng:

- Dám đâu chẳng vâng lời.

Chiêu nói:

- Bài thơ rồng lặn, coi chúng tôi như con lươn, con chạch là ý làm sao?

Mao không trả lời được. Chiêu tủm tỉm cười trở ra.

Mao vào hậu cung cùng với thị trung Vương Thẩm, thượng thư Vương Kinh, tán kỵ thường thị Vương Nghiệp bàn bạc.

Mao khóc nói rằng:

- Không nên. Ngày xưa vua Chiêu Công nước Lỗ, không chịu nhịn nhục với họ Quí, đến nỗi phải bỏ nước mà chạy. Nay quyền to vào tay họ Tư Mã cả rồi, công khanh trong ngoài, không nghĩ gì đến lẽ thuận nghịch, a dua theo về với giặc, không cứ một ai. Vả lại quân túc vệ của bệ hạ đưa đón, không có người chịu dùng sức. Nếu không nín náu nhịn nhục, thì vạ đến nơi ngay. Xin hãy thong thả lo toan, chớ nên hấp tấp.

Mao nói rằng:

- Điều ấy mà chịu nhịn, thì còn điều gì không nhịn nữa? Ý trẫm đã quyết rồi, dù chết cũng không ngại!

Nói đoạn, vào tâu với Thái Hậu.

Vương Thẩm, Vương Nghiệp, bảo Vương Kinh rằng:

- Việc đã kíp rồi, chúng ta không nên dây vào mà chết cả họ, nên đến thú trước với Tư Mã Công, kẻo mà chết oan.

Kinh giận, nói rằng:

- Chúa lo, tôi phải nhục; chúa nhục tôi phải chết, các ngươi dám mang hai lòng à?

Hai người thấy Vương Kinh không nghe, liền đến báo với Tư Mã Chiêu trước.

Lại nói, Ngụy chủ Tào Mao vào nội cung, sai quan hộ vệ là Tiêu Bá tụ tập quân túc vệ trong điện, cùng đầy tớ hầu hạ được hơn ba trăm người, đánh trống hò reo tiếng ra. Mao cầm gươm ngồi trên xe quát tả hữu kéo ra cửa nam.

Vương Kinh lạy phục xuống khóc mà can rằng:

- Bệ hạ dắt vài trăm người đánh Tư Mã Chiêu, khác nào xua đàn dê vào trong miệng hổ, chết uổng vô ích. Tôi không dám tiếc mình đâu, nhưng thực là việc không nên làm.

Mao nói:

- Quân ta đã đi, ngươi không nên ngăn trở.

Liền giục quân kéo ra cửa Long Môn, đến nơi thấy Giả Sung mặc đồ nhung phục cưỡi ngựa, có Thành Tốt, Thành Tế đi kèm hai bên, dẫn vài nghìn quân cấm binh thiết giáp hò reo kéo đến.

Mao trỏ gươm quát mắng rằng:

- Tao là thiên tử đây, chúng bây xông vào nơi cung đình, muốn giết vua hay sao?

Cấm binh trông thấy Tào Mao cũng không dám động. Giả Sung bảo Thành Tế rằng:

- Tư Mã Công nuôi mày làm trò gì? Chính vì việc hôm nay đấy.

Tế cầm ngọn kích, ngoảnh lại hỏi Giả Sung rằng:

- Giết đi hay là trói lại?

Sung nói:

- Tư Mã Công truyền cho giết quách đi.

Thành Tế xong thẳng đến trước xe.

Mao quát lên rằng:

- Thất phu dám xấc à?

Mao nói vừa dứt lời, bị Thành Tế đâm một kích vào giữa ngực, ngã sấp xuống dưới xe; lại bồi thêm một kích từ sau lưng suốt ra ngoài bụng, Mao chết ở cạnh đường.

Tiên Bá cầm giá lại đánh, cũng bị Thành Tế đâm chết; chúng tan vỡ trốn sạch.

Vương Kinh tự mé sau chạy đến, quát mắng Giả Sung rằng:

- Quân nghịch tặc kia, sao dám giết vua làm vậy?

Sung nổi giận, quát tả hữu trói lại, rồi về báo với Tư Mã Chiêu. Chiêu vào cung, thấy Mao đã chết, giả vờ thất kinh, đập đầu xuống xe mà khóc, rồi sai người báo tin với các đại thần. Thái phó Tư Mã Phu vào, thấy thây Tào Mao nằm đấy, bèn gối đầu vào đùi khóc rằng:

- Giết bệ hạ là lỗi tại tôi đây!

Bèn dùng quan quách khâm liệm, đình tại mé tây thiên điện.

Chiêu mời quần thầnvào bàn bạc. Quần thần đến cả, chỉ thiếu có thượng thư bộc xạ Trần Thái. Chiêu sai cậu Trần Thái là Tuân Khải gọi Thái đến.

Thái khóc nói rằng:

- Người ta vẫn cho tôi bằng với cậu. Nay cậu thực không bằng tôi.

Bèn mặc áo gai, đội khăn trở đi vào, khóc lạy trước linh cửu.

Chiêu cũng giả tảng khóc hỏi rằng:

- Việc hôm nay nên nghĩ thế nào bây giờ?

Thái nói:

- Chỉ chém Giả Sung đi, thì còn tạ được thiên hạ một chút mà thôi.

Chiêu ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói rằng:

- Nên kéo sụt xuống một bậc.

Thái nói:

- Tôi chỉ biết thế thôi, chớ không biết bậc nào nữa.

Chiêu nói:

- Thành Tế đại nghịch vô đạo, nên đem mổ bụng và giết cả ba họ nó đi.

Người sau có thơ than rằng:

Tư Mã năm xưa sai Giả Sung,
Giết vua Nam Ải máu tuông hồng,
Lại đem Thành Tế giết ba họ,
Tiếng tăm đồn đại kẻ gian hùng.

Chiêu lại sai bắt cả nhà Vương Kinh bỏ ngục. Vương Kinh đang ở trong tòa đình úy, nghe thấy mẹ bị trói điệu đến. Kinh đập đầu khóc vang lên nói rằng:

- Con bất hiếu này, làm lụy đến cả mẹ đây!

Bà mẹ cười nói rằng:

- Người ta ai chẳng chết; chỉ sợ chết vì chuyện không đáng chết mà thôi; nay chết vì việc này, thì còn giận gì nữa!

Hôm sau Chiêu sai giải cả nhà Vương Kinh ra chợ cửa đông hành tội. Hai mẹ con Vương Kinh cười nụ chịu hình. Nhân dân trong thành ai thấy cũng ứa nước mắt.

Người sau có thơ khen rằng:

Đầu Hán Bá Vương mẫu,
Cuối Ngụy mẹ Vương kinh,
Kháng khái bụng trung liệt,
Gan góc chí kiên trinh,
Trọng tiết cao vun vút,
Coi mình nhẹ thênh thênh,
Mẹ ấy có con ấy,
Tiếng thơm ghi sử xanh.

Thái phó Tư Mã Phu xin dùng vương lễ táng cho Tào Mao. Chiêu nghe lời. Bọn Giả Sung khuyên Chiêu thay nhà Ngụy mà lên ngôi Hoàng Đế.

Chiêu nói rằng:

- Ngày xưa vua Văn Vương thiên hạ chia ba đã có hai phần rồi mà còn đem dân mình chịu việc nhà Ân, cho nên thánh nhân khen là chí đức. Ngụy Võ Đế không chịu thay ngôi nhà Hán, nay ta không chịu thay ngôi nhà Ngụy, cũng thế.

Bọn Giả Sung biết ý Tư Mã Chiêu để dành lại cho Tư Mã Viêm, mới không khuyên nữa.

Tháng sáu năm ấy, Tư Mã Chiêu lập Thường đạo hương công là Tào Hoán lên làm vua, cải niên hiệu là cảnh nguyên năm thứ nhất. Hoán đổi tên là Tào Hoán, tự là Cảnh Danh, nguyên là con Yên Vương Tào Vũ, tức là cháu Tào Tháo.

Hoán phong Tư Mã Chiêu làm thừa tướng, tước Tấn công thưởng cho mười vạn quan tiền, một vạn tấm lụa. Văn võ các quan đều được phong thưởng cả.

Có quân tế tác báo tin ấy về Thục.

Khương Duy nghe tin Tư Mã Chiêu giết Tào Mao lập Tào Hoán mừng nói rằng:

- Ta phen này cất quân đi, lại có cớ đây rồi!

Liền viết thư đưa sang Ngô, hẹn nhau cùng cất quân hỏi tội Tư Mã Chiêu giết chúa. Một mặt tâu với Hậu chủ cất mười lăm vạn quân, đem vài nghìn cỗ xe, trên xe đóng hòm ván; sai Liêu Hóa, Trương Dực làm tiên phong, Hóa đi lối ra hang Tí Ngọ, Dực đi lối ra hang Lạc Cốc; Duy ra hang Tà Cốc. Ba mặt cùng kéo đến Kỳ Sơn.

Đặng Ngải ở trong trại Kỳ Sơn, rèn tập quân mã, nghe tin quân Thục ba mặt kéo đến, bèn hội các tướng lại bàn bạc.

Tham quân Vương Quán nói rằng:

- Mẹo này hay đây, chỉ ngại không lừa nổi Khương Duy.

Quán nói:

- Tôi xin đi chuyến này.

Ngải nói:

- Nếu ngươi kiên gan được, thì tất cũng thành công.

Bèn cấp cho Vương quán năm nghìn quân cho đi. Quán liền đem đi thẳng hang Tà Cốc, vừa gặp quân tiểu mã tiền bộ của Khương Duy kéo đến.

Quán kêu rằng:

- Ta là tướng Nguy đến hàng đây, nên báo với chủ tướng cho ta.

Quân tiểu mã về báo với Khương Duy, Duy sai ngăn cả quân mã ở ngoài, chỉ cho một người tướng đầu đi vào.

Quán lạy phục xuống đất nói rằng:

- Tôi là cháu Vương Kinh tên là Vương Quán. Tư Mã Chiêu giết vua, lại giết cả nhà chú tôi, đau đớn biết ngần nào. Nay mai tướng quân cất binh đến hỏi tội, vậy tôi xin đem năm nghìn quân bản bộ của tôi lại hàng, để báo thù cho chú tôi.

Duy mừng lắm bảo rằng:

- Ngươi đã có bụng thực lại hàng, ta cũng lấy bụng thực xử với ngươi. Quân ta chỉ cốt lo về việc lương, nên có vài nghìn xe lương, hiện ở cửa Xuyên, ngươi nên về đó vận tải đến Kỳ Sơn cho ta. Còn ta thì đến lấy trại Kỳ Sơn đây.

Quán mừng rỡ, chắc là Khương Duy mắc mẹo, vâng lời đi ngay.

Duy nói:

- Vận lương không phải dùng đến năm nghìn người, chỉ dẫn ba nghìn quân đi cũng đủ, còn để hai nghìn quân đưa đường cho ta đến đánh Kỳ Sơn.

Quán sợ Duy sinh nghi, vậy để hai nghìn quân lại, dẫn ba nghìn quân đi.

Duy sai Phó Thiêm dẫn hai nghìn quân hàng đợi khi dùng tới, chợt có Hạ Hầu Bá đến. Bá nói với Duy rằng:

- Đô đốc cớ sao lại nghe lời Vương Quán thế? Tôi ở nước Ngụy, chưa thấy ai nói Vương Quán là cháu Vương Kinh bao giờ. Đây tất là có mẹo lừa dối. Xin đô đốc xét cho.

Duy cười nói rằng:

- Ta đã biết Vương Quán trá rồi, cho nên chia bớt binh thế, nhân kế nó mà dùng kế mình.

Bá hỏi:

- Đô đốc lấy cớ gì mà biết trá?

Duy nói:

- Tư Mã Chiêu gian hùng, chẳng kém gì Tào Tháo. Nay đã giết ba họ Vương Kinh, có lẽ đâu còn để một người cháu nối giữ binh quyền ngoài cửa ải? Bởi thế ta biết là dối. Kiến thức Trọng Quyền chính hợp với ý ta lắm.

Bởi vậy Khương Duy không ra Tà Cốc vội, sai người phục sẵn ở giữa đường, để phòng quân gian tế của Vương Quán. Chưa được mươi ngày, quả nhiên bắt được một tên mang thư của Vương Quán về báo cho Đặng Ngải. Duy tra hỏi tình đầu, khám bắt được phong thư. Trong thư hẹn đến ngày hai mươi tháng tám, thì vận lương từ con đường nhỏ đem về trại lớn, xin Đặng Ngải dẫn binh đến hang Đàm Sơn tiếp ứng. Duy giết phắt người mang thư, rồi một mặt đem thư đổi ngày hai mươi thành ngày rằm sai người ăn mặc giả làm quân Ngụy, đem đến đưa cho Đặng Ngải. Một mặt sai người đem vài trăm xe lương, tháo bỏ lương gạo ra, chứa củi khô cỏ ráo và đồ dẫn lửa vào trong, trùm kính vải xanh ở ngoài; sai phó thêm dẫn hai nghìn quân hàng, cầm toàn cờ hiệu tải lương. Duy cùng với Hạ Hầu Bá, mỗi người dẫn một toán quân phục sẵn trong hang núi. Lại sai Tưởng thư ra hang Tà Cốc, Liêu Hóa, Trương Dực tiến quân đến lấy Kỳ Sơn.

Đặng Ngải bắt được thư của Vương Quán, mừng lắm viết thư giao cho người ấy đem về trả lời. Đến ngày rằm tháng tám, Ngải dẫn năm vạn tinh binh đến hang Đàm Sơn. Còn cách một quãng xa, Ngải cho người trèo lên cao dòm xem làm sao, thì thấy xe lương liên tiếp nhau, không biết bao nhiêu mà kể, đang đi khuất trong đường núi, Ngải kìm ngựa lại ngắm nghía kỹ xem một hồi, quả nhiên toàn quân Ngụy.

Tả hữu bẩm rằng:

- Trời đã chiều tối, nên vào mau mà tiếp ứng cho Vương Quán ra khỏi cửa hang.

Ngải nói:

- Mé trước núi non khuất khúc, phòng có quân phục, thì lui làm sao cho kịp? Chỉ nên đứng đây mà đợi.

Đang nói chuyện, có hai tên kỵ mã chạy đến, báo rằng:

- Vương tướng quân mang lương thảo chạy về, có quân mã mặt sau đuổi theo, xin lại tiếp ứng ngay cho.

Ngải thất kinh, giục quân tiến đến. Bấy giờ vào đầu canh, trăng sáng như ban ngày. Nghe ở mé sau núi có tiếng hò reo, Ngải đồ là Vương Quán đánh nhau với quân Thục, thúc quân tiến thẳng đến. Bỗng đâu một toán quân ở trong rừng rậm đổ ra. Tướng Thục là Phó Thiêm quất ngựa quát to lên rằng:

- Đặng Ngải mày mắc phải mẹo của chủ tướng tao rồi. Sao không xuống ngựa chịu chết đi cho mau.

Ngải giật mình kíp quay ngựa về. Bấy giờ lửa trên xe cháy tung lên cả: Quân Thục trông thấy hiệu lửa, cùng đổ cả ra, đánh giết quân Ngụy tan tành. Bốn phía núi reo ầm lên rằng:

- Hễ ai bắt được Đặng Ngải, thưởng cho nghìn vàng, phong làm hầu vạn hộ.

Đặng Ngải hồn bay phách lạc, cởi giáp quẳng chỏm mũ, nhảy xuống ngựa đi lẫn vào bọn quân bộ, trèo non vượt suối trốn về. Khương Duy, Hạ Hầu Bá cứ trông người cưỡi ngựa đi đầu mà đuổi theo, không ngờ Đặng Ngải đã chạy bộ trốn thoát, Duy bấy giờ mới đem quân thắng trận, đến tiếp xe lương của Vương Quán.

Vương Quán vốn đã mật ước với Đặng Ngải, nên đã chuẩn bị sẵn lương thực, xe trượng, chỉ đợi đến là khởi sự. Chợt có người tâm phúc đến báo công việc đã bị tiết lộ, Đặng tướng quân chưa biết sống chết ra sao. Quán giật mình, sai người đi thám xem sao thì người ấy báo về có ba mặt quân sắp kéo đến. Sau lưng lại thấy bụi bay mù mịt, bốn phía lại không biết đường nào chạy. Quán quát sai quân sĩ phóng hỏa đốt sạch lương thảo, xe trượng. Một lát, lửa cháy đùng đùng, sáng rực đất trời.

Quán kêu to lên rằng:

- Việc kíp đến nơi rồi, chúng mày cố chết mà đánh đi thôi!

Nói đoạn, Quán dẫn quân đánh ra mé tây. Khương Duy thúc ba mặt quân đuổi rát, tưởng rằng Vương Quán thế nào cố chết cũng phải chạy về Ngụy, không ngờ lại kéo vào Hán Trung. Quán quân ít, sợ quân Thục đuổi kịp, mới sai người đốt phá các quan ải và đường sàn. Khương Duy sợ Hán Trung sơ suất, bèn không đuổi Đặng Ngải nữa, vội vàng cất quân lẻn đi đường tắt theo giết Vương Quán. Quán bị quân Thục vây đánh cả bốn mặt, không sao thoát được, liền đâm đầu xuống sông Hắc Long tự tử. Còn quân sĩ Khương Duy bắt được đem chôn sạch.

Duy tuy đánh được Đặng Ngải trận này, nhưng bị thiệt rất nhiều lương thảo, và bị phá hủy mất đường sàn, bởi thế cũng rút quân về Hán Trung.

Đặng Ngải dẫn bại binh về trại Kỳ Sơn, dâng biểu xin chịu tội, tự giáng chức xuống. Tư Mã Chiêu thấy Ngải nhiều khi lập được công to, không nỡ giáng chức, mà lại thưởng thêm cho tiền của rất nhiều. Ngải đem tiền của ấy cấp cho các gia đình tướng sĩ bị hại.

Chiêu sợ quân Thục lại ra, cấp thêm cho Đặng Ngải năm vạn quân để phòng giữ.

Khương Duy ngày đêm sửa san đường sàn, lại bàn cất quân sang đánh Ngụy.

Ấy là:

Đường sàn sửa gấp, quân rong ruổi,
Chưa được Trung Nguyên, chết chẳng thôi.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI 115
Xuống chiếu thu quân, Hậu chủ tin gièm;
Mượn nghề làm ruộng, Khương Duy lánh vạ

Cảnh Diệu thứ năm nhà Thục Hán, tháng mười mùa đông, đại tướng quân Khương Duy sai người ngày đêm sửa soạn đường sàn; dự bị lương thực, khí giới, sắp xếp thuyền bè ở đường thủy Hán Trung. Công việc đâu đấy cả rồi, Khương Duy dâng biểu tâu với Hậu chủ rằng:

- "Tôi mấy phen ra quân, tuy chưa nên được công to, nhưng cũng khiến cho quân Ngụy mất vía. Nay nuôi binh đã lâu, nếu không đánh giặc tất sinh lười nhác, mà lười nhác tất sinh bệnh tật. Vả lại đang lúc này quân mong dùng sức, tướng biết hết lòng. Vậy xin cất quân ra đánh, nếu không đánh thắng, xin chịu tội chết".

Hậu chủ xem biểu, có ý ngần ngại chưa quyết.

Tiêu Chu tâu rằng:

- Tôi đêm coi thiên văn, thấy tướng tinh ở địa phận Thục lờ mờ không được sáng. Đại tướng quân đi chuyến này, chắc không được lợi, bệ hạ nên giáng chiếu ngăn lại.

Hậu chủ nói:

- Thôi, hãy để cho đi chuyến này xem sao, nếu quả lại thua thì từ rày không cho đi nữa.

Tiêu Chu can ngăn hai ba lần, Hậu chủ không nghe. Chu trở về than thở buồn rầu, rồi thác bệnh không ra đến ngoài.

Khương Duy sắp cất quân đi, hỏi Liêu Hóa rằng:

- Ta nay cất quân, thề lấy lại được Trung Nguyên mới nghe. Vậy nên ra lối nào trước?

Hóa nói:

- Ta cất quân luôn mấy năm nay, quân dân không được yên. Vả lại, Ngụy có Đặng Ngải, nhiều mưu lắm trí, không phải tay tầm thường. Tướng quân cứ muốn miễn cưỡng làm công việc ấy thì Hóa này chẳng biết đâu mà dám nói.

Duy bừng bừng nổi giận, nói rằng:

- Ngày xưa, thừa tướng sáu lần ra Kỳ Sơn, cũng là vì việc nước; ta nay tám lần sang đánh Ngụy, có phải vì riêng mình ta đâu? Nay ta đến lấy Diêu Dương trước, nếu ai trái lệnh thì chém đầu!

Bèn để Liêu Hóa ở lại giữ Hán Trung, Duy cùng với các tướng dẫn ba chục vạn quân kéo đến Diêu Dương.

Tư Mã Vọng nói:

- Khương Duy tai quái lắm, hoặc là giả tiếng đến Diêu Dương, mà kỳ thực ra Kỳ Sơn chăng?

Ngải nói:

- Khương Duy phen này ra Diêu Dương thực đấy.

Vọng nói:

- Trước kia Khương Duy thường ra chỗ có lương. Nay Diêu Dương không có lương, Khương Duy tất đồ rằng ta giữ Kỳ Sơn, cho nên đến lấy thành ấy, định chứa lương thảo ở đó, rồi kết liên với người rợ Khương để đồ kế lâu dài đấy thôi.

Vọng nói:

- Nếu thế thì ta làm thế nào?

Ngải nói:

- Nên rút hết quân ở đây, chia làm hai đường, đến cứu Diệu Dương. Cách đó hai mươi nhăm dặm, có một thành nhỏ Hầu Hà, là chỗ cổ họng xứ ấy. Ông nên dẫn quân phục trong thành Diêu Dương, ngả cờ im trống, mở tung bốn cửa, y mẹo như thế... Mà làm, tôi dẫn quân phục sẵn trong thành Hầu Hà, chắc là phá được quân Thục.

Tính toán đâu đấy, cùng y mẹo cất quân đi, sai Sư Toản ở lại giữ trại Kỳ Sơn.

Khương Duy sai Hạ Hầu Bá làm tiền bộ, dẫn binh đến Diêu Dương trước. Bá đến nơi, trông thấy trên mặt thành không có một lá cờ nào, bốn cửa mở tung cả. Bá nghi hoặc, không dám vào, bảo với các tướng rằng:

- Có mưu mô gì đây chăng?

Các tướng nói:

- Chúng tôi thấy quả thực là một tòa thành không, chỉ có chút ít bách tính, nghe tin đại tướng quân dẫn binh đến đây đã bỏ thành chạy trốn cả rồi.

Bá chưa tin, tế ngựa đến gần cửa nam ngắm xem, thì thấy vô số già trẻ dắt díu nhau chạy dồn về mé tây bắc.

Bá mừng nói:

- Quả thật thành bỏ không rồi.

Lập tức đi trước, quân mã kéo sau. Bá vừa đến kinh thành, bỗng nghe một tiếng pháo nổ, rồi trên mặt thành còi trống vang động, tinh kỳ dựng lên tua tủa, cầu treo rút lên.

Bá giật mình, nói:

- Ta lỡ mắc mẹo mất rồi!

Bá vội vã rút lui thì tên đạn trên thành bắn xuống như mưa. Thương hại thay cho Hạ Hầu Bá và năm trăm quân cùng bị bắn chết hết.

Người sau có thơ than rằng:

Gan lớn Khương Duy khéo tính dài
Biết đâu Đặng Ngải kế chông gai

Thương thay Hầu Bá cùng trăm tốt,
Lũ lượt phơi thây dưới tên bay.

Tư Mã Vọng ở trong thành kéo ra, quân Thục xô nhau chạy trốn. May có Khương Duy dẫn quân tiếp ứng, đánh rát một trận, Tư Mã Vọng phải lui vào thành. Duy đến dưới thành hạ trại, nghe tin Hạ Hầu Bá bị bắn chết, thương cảm không biết ngần nào.

Canh hai đêm hôm ấy, Đặng Ngải ở trong thành Hầu Hà dẫn một toán quân đi ngầm đến cướp trại Thục. Quân Thục bối rối, Duy ngăn giữ lại cũng không được. Bỗng lại thấy còi trống trên thành vang động, té ra Tư Mã Vọng trên thành dẫn quân kéo đến. Đôi mặt giáp lại đánh, quân Thục thua to. Duy hết sức xông pha mới thoát được ra ngoài, lui về hai chục dặm hạ trại. Quân Thục thua luôn hai trận, bụng quân xôn xao. Duy bảo với các tướng rằng:

- Được thua là việc thường, ta tuy hao binh tổn tướng, cũng chưa đáng lo. Việc thành hay bại, chỉ cốt ở chuyến này. Các ngươi cứ thủy chung một niềm mới được, nếu ai nói đến rút về thì ta chém!

Trương Dực nói:

- Quân Ngụy ở hết cả đây. Kỳ Sơn tất nhiên bỏ trống, tướng quân nên chỉnh đốn quân mã chống nhau với Đặng Ngải, đánh mặt Diêu Dương, Hầu Hà, tôi xin dẫn quân đến lấy Kỳ Sơn. Nếu lấy xong chín trại Kỳ Sơn, thì kéo tràn vào lấy Trường An, đó là kế hay hơn cả.

Duy nghe theo, lập tức sai Trương Dực dẫn hậu quân đến lấy trại Kỳ Sơn. Duy tự dẫn quân đến Hầu Hà, thách Đặng Ngải giao chiến. Ngải đem quân ra đánh hai tướng giao phong, hơn vài mươi hiệp không phân thắng bại, cùng thu quân về trại.

Hôm sau, Khương Duy lại dẫn quân ra khiêu chiến, Ngải đóng quân không ra, Duy sai quân sĩ chửi mắng, sỉ nhục. Ngải nghĩ rằng: Quân Thục bị ta đánh một trận đại bại là thế, mà vẫn không rút về, lại còn đến khiêu chiến với ta, tất là chia quân đến cướp trại Kỳ Sơn của ta rồi. Tướng giữ trại ấy là Sư Toản, quân đơn tướng ít, tất nhiên phải thua, ta phải thân đến cứu mới xong. Ngải nghĩ thế rồi gọi con là Đặng Trung vào dặn rằng:

- Con phải hết lòng coi giữ xứ này, mặc sức cho quân kia khiêu chiến, chớ được coi thường ra địch; đêm nay ta dẫn quân ra cứu Kỳ Sơn đây.

Canh hai đêm hôm ấy, Khương Duy đang ở trong trại nghĩ mẹo, chợt nghe ngoài trại có tiếng hò reo, còi trống vang động, Quân vào báo Đặng Ngải dẫn ba nghìn tinh binh đến thách đánh nhau đêm. Các tướng muốn ra đánh, Duy ngăn lại không cho. Nguyên là Đặng Ngải dẫn quân đi qua trại Thục, diễu quanh một được, rồi thừa thế đến cứu Kỳ Sơn. Đặng Trung đưa cha đi khỏi, dẫn quân trở vào thành.

- Khương Duy bảo với các tướng rằng:

- Đặng Ngải giả tiếng đánh đêm, tất là đi cứu Kỳ Sơn.

Liền gọi Phó Thiêm dặn ở nhà giữ trại, còn Duy thì dẫn ba nghìn quân lại giúp Trương Dực.

Khi ấy Trương Dực đang đánh trại Kỳ Sơn, Sư Toản ít quân, chống không nổi, dần dần núng thế sắp vỡ. Chợt có Đặng Ngải dẫn quân đến, đánh bừa vào một trận, quân Thục lại hóa thua to. Ngải vây Trương Dực ở mé sau núi, chợt nghe có tiếng reo nổi lên dậy đất, còi trống vang trời, rồi thấy quân Ngụy chạy nhớn nhác, té ra Khương Duy kéo quân đến. Dực thừa thế đánh ùa ra. Đặng Ngải bị thua, rút quân vào trại Kỳ Sơn không ra nữa. Khương Duy sai quân vây đánh bốn mặt.

Nói về Hậu chủ ở Thành Đô, tin nghe lời hoạn quan là Hoàng Họa, say mê tửu sắc, không coi gì đến sự triều đình. Bấy giờ, đại thần Lưu Diệm, có người vợ là Hồ thị, nhan sắc rất đẹp, nhân vào cung chầu bà Hoàng hậu, ở lại một tháng mới ra. Diệm nghi vợ tư thông với Hậu chủ, sai năm trăm quân sĩ dàn ra trước mặt, bắt vợ trói vào cột, cho quân mỗi người cầm giầy đập vào mặt vợ vài cái. Người vợ ngất đi tỉnh lại không biết bao nhiêu lần.

Hậu chủ nghe chuyện nổi giận, đưa Diệm xuống hữu tư định tội, Hữu tư luận rằng: Vợ con không nên sai lính đánh, mặt mũi không phải chỗ chịu đòn. Từ đó cấm các mệnh phụ không được vào chầu. Tuy vậy, các quan thấy Hậu chủ hoang dâm, nhiều người có bụng nghi oán. Bởi thế người hiền ngày càng lui dần, mà tiểu nhân ngày càng nhiều lên.

Bấy giờ có hữu tướng quân là Diêm Vũ, không có một chút công nào, chỉ vì a dua với Hoàng Hạo, làm nên chức to. Vũ nghe Khương Duy thống quân ở Kỳ Sơn, bèn bảo Hoàng Hạo tâu với Hậu chủ rằng:

- Khương Duy đánh mãi không nên công việc gì, nên cho Diêm Vũ thay chân.

Hậu chủ nghe lời, sai sứ mang chiếu ra đòi Khương Duy về. Duy đang đánh trại Kỳ Sơn, một ngày tiếp ba đạo chiếu đến đòi về. Duy phải tuân mệnh, cho quân ở Diêu Dương lui về trước, rồi cùng với Trương Dực từ từ về kéo về sau.

Đặng Ngải ở trong trại, cả đêm thấy còi trống vang tai, không biết ý tứ làm sao. Đến sáng, có người báo quân Thục rút cả rồi, chỉ còn cái xác trại bỏ lại. Ngải nghi có mưu mẹo gì, không dám đuổi theo.

Khương Duy về đến Hán Trung, cho quân sĩ đóng lại nghỉ ngơi, còn mình đi với sứ giả vào Thành Đô ra mắt với Hậu chủ.

Hậu chủ luôn một chặp mười ngày không ra chầu. Duy trong lòng nghi hoặc, chưa biết vì cớ gì. Hôm ấy, Duy tự trong triều ra đến cửa Đông Hoa, gặp quan bí thư lang là Khước Chính, Duy hỏi:

- Thiên tử đòi tôi đem quân về, ông có biết vì cớ làm sao không:

Chính cười nói:

- Việc ấy, đại tướng vẫn chưa biết à? Hoàng Hạo muốn cho Diêm Vũ lập công, tâu với triều đình, đòi tướng quân về, định cử Diêm Vũ ra thay chân. Nhân nghe tiếng Đặng Ngải giỏi việc dùng binh, cho nên lại dìm việc ấy đi, không nói đến nữa.

Duy nổi giận, nói:

- Ta phải giết chết đứa hoạn thụ này mới nghe!

Khước Chính can rằng:

- Đại tướng quân kế việc của Võ hầu, trách nhiệm to lớn, chớ nên vội vàng. Ví dù thiên tử không nghe, lại hóa ra lỡ việc. Duy tạ ơn nói:

- Lời của tiên sinh rất phải.

Hôm sau, Hậu chủ cùng với Hoàng Hạo ăn yến ở hậu viên. Duy dẫn vài người đến thẳng ngay ở đấy. Có người nói với Hoàng Hạo, Hạo vội vàng tránh ra ngoài cạnh núi giả trong hồ. Duy đến dưới dinh, lạy Hậu

chủ, khóc tâu rằng:

- Tôi vây Đặng Ngải ở trại Kỳ Sơn, bệ hạ giáng ba đạo chiếu đòi tôi về, không biết bệ hạ dạy việc gì thế?

Hậu chủ ngồi im.

Duy lại tâu rằng:

- Hoàng Hạo gian giảo chuyên quyền; chẳng khác gì lũ mười quan thường thị đời vua Linh Đế. Xin bệ hạ gần thì soi đến việc Trương Nhượng, xa thì soi đến việc Triệu Cao, sớm giết tên ấy đi, thì triều đình tự nhiên thanh bình, mà Trung Nguyên mới có thể khôi phục được.

Hậu chủ cười rằng:

- Hoàng Hạo chẳng qua là một đứa tiểu thần sai khiến, dù có chuyên quyền, cũng không làm gì. Trước kia Đổng Doãn cứ nghiến răng căm tức với Hoàng Hạo, trẫm lấy làm lạ lắm. Ngươi can chi phải bận lòng?

Duy cúi đầu tâu rằng:

- Bệ hạ không giết Hoàng Hạo ngay đi, thì vạ đến nơi đấy.

Hậu chủ nói:

- Yêu thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho chết, ngươi sao lại không dung một đứa hoạn quan thế?

Liền sai tên cận thị ra cạnh núi gọi Hoàng Hạo vào trong dinh, bắt phải lạy Khương Duy mà chịu lỗi.

Hạo vừa lạy vừa khóc rằng:

- Chúng tôi sớm tối hầu hạ thánh thượng mà thôi, tịnh không dám can dự gì đến chính sự, tướng quân không nên nghe người ta nói xằng, mà giết oan tôi.

Nói xong, rập mãi đầu xuống đất, sụt sùi khóc lóc.

Duy căm tức trở ra, đến chơi Khước Chính, thuật lại chuyện ấy.

Chính nói:

- Vạ tướng quân gần về đến nơi rồi! Tướng quân mà nguy, thì nhà nước cũng đổ.

Duy nói:

- Xin tiên sinh dạy cho tôi mẹo nào vừa giữ vững được nước lại vừa yên được thân.

Chính nói:

- Ở xứ Lũng Tây có một khu đất gọi là xứ Đạp Trung, đất cát màu mỡ lắm. Tướng quân nên bắt chước việc đồn điền của Võ Hầu, tâu với thiên tử, ra đấy mà đóng đồn làm ruộng. Một là được lúa để cấp cho quân ăn, hai là mon men lấn được các quận ở Lũng Hữu, ba là người Ngụy thấy tướng quân ở đấy, không dám nhìn đến Hán Trung, bốn là tướng quân cầm binh quyền ở ngoài, không ai mưu hại, có thể lánh được vạ. Đó là mẹo giữ nước yên thân đấy, tướng quân nên sớm liệu đi.

Duy mừng rỡ, tạ rằng:

- Lời tiên sinh thật là vàng ngọc!

Hôm sau, Khương Duy dâng biểu tâu với Hậu chủ, xin ra làm đồn điền ở Đạp Trung bắt chước Võ Hầu khi xưa. Hậu chủ nghe lời cho đi.

Duy về Hán Trung, hội các tướng lại bảo rằng:

- Ta luôn mấy năm ra quân, vì không đủ lương cho nên chưa thành công. Nay ta đem tám vạn quân ra Đạp Trung đóng đồn làm ruộng, thong thả sẽ tiến binh. Các tướng binh mãi mỏi mệt, nay hãy thu quân chứa thóc, lui giữ Hán Trung. Nếu có quân Nguỵ vào cướp, họ vận lương từ nghìn dặm đến đây, trèo non vượt núi, tất phải mệt nhọc. Mệt nhọc tất phải rút về, bấy giờ ta sẽ thừa cơ mà đánh thì chắc phá được.

Bèn sai Hồ Tế đóng ở thành Hán Thọ; Vương Hàm giữ Lạc Thành; Tưởng Mân giữ Hán Thành, Tưởng Thư, Phó Thiêm giữ cửa ải. Phân phát đâu đấy, duy dẫn tám vạn quân đến Đạp Trung cấy lúa, để nghĩ kế lâu dài về sau.

Đây nói Đặng Ngải nghe Khương Duy đóng đồn làm ruộng ở Đạp Trung, lập hơn bốn chục đồn, liên tiếp với nhau, như hình con rắn dài. Ngải cho mật thám vào tận nơi xem xét địa thế, vẽ ra một bức địa đồ, rồi dâng biểu tâu về.

Tấn công là Tư Mã Chiêu xem biểu, nổi giận mà rằng:

- Khương Duy năng đến xâm phạm Trung Nguyên, nếu không trừ xong, đó là một sự lo trong ruột gan đấy!

Giả Sung nói:

- Khương Duy học được phép của Võ Hầu, khó lòng đánh được. Nên tìm một người trí dũng, cho sang tận đó mà đâm chết đi, thì mới khỏi được việc binh đao khó nhọc.

Tòng sự trung lang là Tuân Húc thưa rằng:

- Kế ấy không ra gì! Hiện nay Thục chủ ham mê tửu sắc, tin dùng Hoàng Hạo, đại thần đều mang lòng trốn tránh, chính là mẹo để lánh vạ đấy. Nếu sai đại tướng sang đánh thì chắc là được, can gì phải dùng đến thích khách làm chi?

Chiêu cười nói:

- Ngươi nói phải lắm, nhưng ta muốn đánh Thục, nên dùng ai làm tướng cho được?

Tuân Húc thưa:

- Đặng Ngải là người tài giỏi trong đời, nên sai hắn làm đại tướng, Chung Hội làm phó tướng, thì việc lớn chắc xong.

Chiêu mừng, nói:

- Ngươi nói hợp ý ta lắm!

Liền gọi Chung Hội vào hỏi rằng:

- Ta muốn sai người làm đại tướng, sang đánh Đông Ngô, có đi được không?

Hội thưa:

- Chúa công chắc không phải muốn đánh Ngô, tất là muốn đánh Thục.

Chiêu cười ầm lên rằng:

- Ngươi thật là biết đến ruột ta. Nhưng muốn đánh Thục, nên dùng chước gì?

Hội thưa:

- Tôi đồ rằng chúa công muốn đánh Thục nên đã vẽ sẵn địa đồ nước Thục đem đến đây.

Chiêu mở ra xem, nội bao nhiêu chỗ lập đồn cắm trại chứa lương thảo, đường nào nên tiến, đường nào nên lui, vẽ rành rọt từng tí.

Chiêu mừng nói:

- Ngươi thế mới thực sự là tướng giỏi! Ngươi nên hợp binh với Đặng Ngải sang đánh Thục thế nào?

Hội thưa:

- Đường vào Thục Xuyên lắm lối, không chỉ có một đường, nên cho tôi cùng Đặng Ngải chia binh, mỗi người tiến quân một mặt trận thì hơn.

Chiêu liền phong Chung Hội làm trấn tây tướng quân, ban cho tiết việt, đôn đốc hết quân mã Quan Trung, có quyền sai khiến được các xứ Thanh, Từ, Duyên, Dự, Kinh, Dương mặt sai người cầm cờ tiết ra phong Đặng Ngải làm chinh tây tướng quân, đô đốc quân mã Lũng Thượng ở quan ngoại hẹn ngày cất quân sang đánh Thục. Hôm sau Tư Mã Chiêu bàn việc ấy trong triều, Tiền tướng quân là Đặng Đôn thưa rằng:

- Khương Duy hay phạm vào Trung Nguyên, quân ta tổn thiệt rất nhiều. Nay giữ mình còn chưa xong, sao lại sa vào nơi núi non hiểm trở, để rước lấy vạ ư?

Chiêu giận nói:

- Ta muốn cất quân nhân nghĩa, đánh chủ vô đạo, sao ngươi dám trái ý ta?

Liền quát võ sĩ lôi Đặng Đôn ra chém, một lát nộp đầu dưới thềm, ai nấy đều sợ mất vía.

Chiêu nói:

- Ta từ khi đánh phương đông trở về, nghỉ ngơi sáu năm, luyện binh sửa giáp, đâu đấy đủ cả. Ta muốn đánh Ngô, Thục đã lâu, nay nên trước đánh tây Thục, rồi thừa thế thuận dòng hai mặt thủy lục cùng tiến sang đánh đông Ngô, đó là lối diệt Quắc lấy Ngu đấy. Ta đồ rằng tướng sĩ tây Thục, giữ ở Thành Đô độ tám chín vạn, giữ ngoài biên cảnh độ bốn năm vạn. Nay ta đã sai Đặng Ngải dẫn hơn bốn mươi vạn quân ở Quan Ngoại, Lũng Thượng chặn Khương Duy ở Đạp Trung, khiến hắn không về được mặt đông. Ta lại sai Chung Hội dẫn hai ba vạn tinh binh ở Quan Trung, đến thẳng ba con đường Lạc Cốc, để giúp Hán Trung. Thục chủ là Lưu Thiện ngu tối, biên thành vỡ mé ngoài, nhân dân nhộn mặt trong, nước chắc mất

chứ còn gì?

Chúng đều chịu là cao kiến.

Lại nói Chung Hội lĩnh ấn chinh tây tướng quân, cất quân sang đánh Thục. Hội sợ mưu cơ của mình lộ ra ngoài, mới giả tiếng đánh Ngô, sai các sứ Thanh, Duyên, Dự, Kinh, Dương thu nhặt thuyền bè ở ven biển các châu Văn, Lai.

Tư Mã Chiêu không hiểu ý làm sao, đòi Chung Hội vào hỏi rằng:

Ngươi đi đường bộ vào lấy Xuyên, can chi phải đóng thuyền?

Hội thưa:

Nếu Thục nghe ta đến đánh, tất tất phải cầu cứu Ngô, cho nên tôi làm ra như thế đánh Ngô, để cho Ngô không dám động đậy. Trong một năm Thục đã phá xong, mà thuyền cũng đóng đủ, nhân thể sang đánh Ngô, chẳng tiện lắm ư?

Chiêu mừng lắm, kén ngày cất quân. Năm Cảnh Nguyên thứ tư nhà Ngụy, ngày ba tháng bảy, mùa thu, Chung Hội cất quân lên đường. Tư Mã Chiêu đưa ra khỏi thành mười dặm mới trở về.

Tây tào duyện là Thiệu Để nói nhỏ với Tư Mã Chiêu rằng:

- Chúa công sai Chung Hội lĩnh mười vạn quân sang đánh Thục. Tôi thiết tưởng Hội chí lớn, bụng cao, không nên cho cầm quyền to một mình.

Chiêu cười, nói:

- Ta há chẳng biết hay sao?

Để nói:

- Chúa công đã biết như thế, sao không sai người nữa cùng lĩnh chức ấy?

Lúc đó Chiêu mới nói rõ mọi lẽ để cho Thiệu Để khỏi nghi ngại:

Ấy là:

Ruổi rong mới mở đường quân sĩ,
Hay dở đà soi ruột tướng quan.

Chưa biết nói năng ra sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI 116
Đường Hán Trung, Chung Hội chia quân;
Núi Định Quân, Võ Hầu hiển thánh

Tư Mã Chiêu nói với Thiệu Đễ rằng:

- Trong triều lắm người nói không nên đánh Thục, thế là nhút nhát. Nếu cho họ đánh gượng tất thua. Chỉ có Chung Hội bày kế đánh Thục, thế là không nhát, không nhát thì chắc phá được Thục. Thục vỡ rồi, người Thục ruột gan tan nát. Tướng đã bị thua không còn nói là dũng, quan đã mất nước, khó lòng nghĩ khôn; dù cho Chung Hội có bụng nào, người Thục giúp làm sao được? Đến như người Ngụy đánh thắng rồi, tất mong về, quyết không chịu theo Chung Hội làm phản, thì cũng không phảøi lo đến nữa. Ta chỉ nói mình ngươi biết thôi, chớ có để lộ ra ngoài.

Thiệu Đễ bái phục.

Nói về Chung Hội hạ trại đâu đấy, lên trướng hội các tướng lại truyền lệnh. Bấy giờ có giám quân Vệ Quán, bộ quân Hồ Liệt, đại tướng là bọn Điền Tục, Bàng Hội, Điền Chương, Viên Tĩnh, Khâu Kiến Hạ Hầu Hàm, Vương Mãi, Hoàng Phủ Khải, Cẩu An, cả thảy hơn tám mươi viên.

Hội truyền lệnh rằng:

- Phải có một đại tướng làm tiên phong, đi đến đâu gặp núi phải mở đường, gặp sông phải bắc cầu, có ai dám nhận việc ấy không?

Một người bước ra thưa rằng:

- Tôi xin lĩnh chức ấy.

Hộâi nhìn xem, té ra con hổ tướng Hứa Chử là Hứa Nghi.

Chúng đều nói:

- Phi người ấy không ai làm nổi tiên phong.

Hội nói:

- Người là tướng mình hổ tay vượn, cha con cùng có tiếng cả. Nay các tướng đã bầu cho ngươi, ngươi nên đeo ấn tiên phong này, lĩnh năm nghìn quân mã, một nghìn quân bộ, đến thẳng Hán Thủy. Quân chia làm ba đường: Ngươi lĩnh trung quân ra đường Tà Cốc; tả quân ra đường Lạc Cốc, hữu quân ra hang Tí Ngọ. Ba đường đều núi non gập ghềnh, ngươi phải bắt san phẳng đường cái, sửa sang cầu cống dọn đá phá núi, chớ để trở ngại, nếu trái lệnh sẽ chiếu quân pháp trị tội.

Hứa Nghi lĩnh mệnh, dẫn quân đi trước. Chung Hội kéo mười vạn quân đi sau.

Nói về Đặng Ngải ở Lũng Tây, nhận chiếu đánh Thục, sai Tư Mã Vọng giữ mặt rợ Khương; lại sai thứ sử Ung Châu là Gia Cát Tự, thái thú Thiên Thủy là Vương Kỳ, thái thú Kim Thành là Dương Hân, người nào cũng phải khởi quân mã bản hộ, chờ lệnh sai khiến.

Khi quân mã họp đông cả, Đặng Ngải đêm nằm mơ thấy trèo lên một trái núi cao, nhìn vào Hán Trung; chợt ở dưới chân có một ngọn suối chảy tóe ra như thác, giật mình tỉnh dậy, mồ hôi toát ra như tắm. Ngải ngồi đợi cho đến sáng, gọi hộ vệ là Thiệu Hoãn vào hỏi. Hoãn vốn tinh hiểu dịch lý. Ngải kể lại mộng ấy, muốn đoán xem hay dở làm sao. Hoãn nói:

- Kinh dịch có câu: "Trên núi có nước là quẻ Kiển. Quẻ ấy lợi về mặt tây nam, không lợi về mặt đông bắc". Đức Khổng Tử giải nghĩa rằng: "Quẻ Kiển, lợi mặt tây nam, nghĩa là đi thì có công; không lợi về mặt đông bắc, nghĩa là đi ra đó thì đường cùng". Cứ như mộng ấy, tướng quân đi chuyến này, tất là đánh được Thục, nhưng chỉ e không trở về được mà thôi!

Ngải nghe nói, buồn rầu không vui. Chợt có hịch của Chung Hội đưa đến, hẹn cất quân cùng đến cả Hán Trung. Ngải mới sai Gia Cát Tự dẫn mười lăm ngàn quân, trước hết chặn đường Khương Duy về. Sai Vương Kỳ dẫn mười lăm ngàn quân tự mé tả đánh vào Đạp Trung; Khiên Hoằng dẫn mười sáu ngàn quân từ mé hữu đánh đến Đạp Trung; lại sai Dương Hân dẫn mười lăm ngàn quân đón đánh sau lưng Khương Duy ở Cam Tùng. Ngải tự dẫn ba vạn quân đi lại tiếp ứng cho các mặt.

Nói về Chung Hội khi cất quân đi, các quan tiễn ra ngoài thành. Tinh kỳ rợp trời, gươm giáo sáng quắc, quân mã hùng tráng, oai phong lẫm liệt lắm; ai cũng nức nở khen ngợi, chỉ có tham quân là Lưu Thực tủm tỉm cười nhạt, không nói câu gì.

Thái úy Vương Tường thấy Lưu Thục cười mát làm vậy, đến gần ngựa cầm tay Thực hỏi rằng:

- Chung, Đặng hai người đi chuyến này thế nào?

Thực nói:

- Chắc phá xong Thục, nhưng chỉ ngại không ai trở về được đến nhà.

Vương Tường hỏi cớ làm sao, Lưu Thục chỉ cười không nói.

Khi quân Ngụy đã kéo đi, có quân tế tác báo tin ấy vào Đạp Trung cho Khương Duy biết. Duy lập tức dâng biểu tâu với hậu chủ, xin giáng chiếu sai tả xa kỵ tướng quân là Trương Dực lĩnh quân giữ cửa ải Dương Bình; hữu xa kỵ tướng quân là Liêu Hóa lĩnh quân giữ cầu Âm Bình. Hai xứ ấy là khâu yếu, nếu để mất thì Hán Trung cũng không giữ được. Một mặt sai người sang Ngô cầu cứu; còn Duy thì cất quân Đạp Trung ra chống giặc.

Bấy giờ Hậu chủ cải năm Cảnh Diệu thứ sáu làm năm Viêm Hưng thứ nhất, ngày ngày cùng với hoạn quan Hoàng Hạo vui chơi ở trong cung. Khi ấy tiếp được biểu của Khương Duy liền hỏi Hoàng Hạo rằng:

- Nước Ngụy sai Chung Hội, Đặng Ngải đem đại quân chia đường vào cướp nước ta, làm thế nào bây giờ?

Hạo tâu rằng:

- Đây là Khương Duy muốn lập công, cho nên dâng biểu này, xin bệ hạ khoan tâm, chớ nên lo nghĩ. Tôi nghe ở trong thành có một bà đồng, thờ một vị thần, biết trước việc hay dở, bệ hạ nên cho đòi vào mà hỏi.

Hậu chủ nghe lời, bày đồ hương hoa, vàng nến ở hậu điện, và đồ tế vật, rồi sai Hoàng Hạo đón bà đồng vào cung mời ngồi trên sập rồng. Hậu chủ đốt hương khấn vái, mà đồng bỗng dưng xõa tóc nhảy lên điện, múa may diễu lượn ở trong hương án vài chục vòng.

Hạo nói:

- Đó là thần đã giáng đấy, bệ hạ nên cho tả hữu ra ngoài, rồi ngài thân vào mà kêu khấn.

Hậu chủ đuổi thị thần ra rồi lạy hai lạy kêu khấn.

Bà đồng thét lên rằng:

- Ta là thổ thần ở xứ Tây Xuyên này đây! Bệ hạ vui vẻ thái bình, can gì phải hỏi đến việc khác? Sau vài năm nữa, bờ cõi nước Ngụy, cũng về tay bệ hạ. Bệ hạ không phải lo chi.

Nói đoạn, ngã xuống đất, mê man nửa giờ mới tỉnh.

Hậu chủ mừng lắm, ban thưởng cho bà đồng rất hậu. Từ dó tin lời đồng bóng, không nghe lời Khương Duy, ngày nào cũng mở tiệc vui chơi. Khương Duy mấy phen tâu về, đều bị Hoàng Hạo dìm đi, vì thế hỏng cả việc lớn.

Đây nói Chung Hội kéo quân lần lần đến Hán Trung. Tiên phong Hứa Nghi muốn lập công đầu, lĩnh quân đi trước đến Nam Trịnh. Nghi bảo với các tướng rằng:

- Đi qua cửa ải này, tức là Hán Trung rồi; quân mã không có bao nhiêu, chúng ta nên cố sức cướp lấy.

Các tướng tuân lệnh, kéo ùa vào cả. Tướng giữ ải là Lưu Tốn, biết trước quân Ngụy sắp đến, đã phục sẵn quân sĩ ở hai bên cầu gỗ trước ải, dan sẵn nỏ bắn mười tên một lượt của Võ Hầu để lại. Quân của Hứa Nghi vừa đến nơi, nổi một hiệu cồng, hai bên tên đạn bắn ra như mưa. Nghi vội rút về, thì vài mươi tên kỵ đã bị bắn chết. Quân Ngụy thua chạy. Nghi về báo với Trung Hội. Hội dẫn hơn một trăm giáp sĩ dưới trướng cưỡi ngựa đến xem, quả nhiên cung nỏ bắn ra dữ lắm. Hội quay ngựa về. Lư Tốn ở trên ải dẫn năm trăm quân đánh xuống. Hội quất ngựa chạy qua cầu, đất lở sụt xuống, chân ngựa móc vào khe cầu, không cất lên được. Hội phải nhảy xuống ngựa chạy bo. Lư Tốn đuổi kịp, cầm thương phóng theo. Không ngờ bị tướng Ngụy là Tuân Khải quay mình bắn một phát. Lư Tốn trúng tên ngã ngựa. Chung Hội thừa thế, thúc quân quay lại cướp ải, nhân có quân Thục ở trước mặt, không dám bắn tên ra, bị Chung Hội đánh tan, cướp ngay được ải.

Chung Hội cất Tuân Khải lên làm hộ quân, thưởng cho một bộ yên cương và khôi giáp, rồi gọi Hứa Nghi đến mắng rằng:

- Ngươi làm tiên phong, lẽ phải gặp núi mở đường, qua sông bắc cầu. Chỉ có một việc sửa sang đường xá cho tiện quân đi, thế mà ta vừa bước chân lên cầu đã bị sụt mắc chân ngựa, suýt nữa sa xuống; giá không có Tuân Khải thìta đã bị giết rồi. Ngươi làm trái quân lệnh, phải theo quân pháp mà trị tội mới được!

Nói đoạn, quát tả hữu lôi Hứa Nghi ra chém.

Các tướng can rằng:

- Cha hắn là Hứa Chử có công to với triều đình, xin đô dốc hãy khoan thứ cho.

Hội nổi giận, nói:

- Quân pháp không minh, thì sao sai khiến được mọi người?

Bèn sai chém đầu Hứa Nghi răn chúng. Các tướng ai nấy đều sởn gai ốc.

Bấy giờ tướng Thục là Vương Hàm giữ Lạc Thành. Tưởng Mân giữ Hán Trung, thấy quân Ngụy thế to lắm, không dám ra đánh, chỉ đóng chặt cửa giữ vững.

Chung Hội truyền lệnh rằng:

- Việc binh cốt phải nhanh, không được trì hoãn.

Bèn sai tiền quân Lý Phụ vây Lạc Thành, hộ quân Tuân Khải vây Hán Thành, Hội tự dẫn đại quân đến lấy cửa Dương An.

Tướng giữ Dương An là Phó Thiêm, và phó tướng là Tưởng Thư, hai người bàn kế chiến thủ với nhau. Tưởng Thư nói:

- Quân Ngụy từ xa lại đây, tất nhiên mỏi mệt, dù nhiều cũng không đáng sợ. Chúng ta nếu không xuống ải mà đánh, thì hai thành Hán, Lạc đều hỏng cả.

Tưởng Thư nín lặng, không nói gì. Chợt có tin báo quân Ngụy đã đến trước ải. Tưởng, Phó hai tướng lên ải đứng xem.

Chung Hội trỏ roi lên gọi rằng:

- Ta nay thống lĩnh mười vạn quân đến đây, nếu các ngươi hàng sớm ngay đi, thì cho giữ nguyên chức tước; nhược bằng ngu mê không hàng, ta phá vỡ quan ải, bấy giờ ngọc đá cũng đều tiêu thì đừng có kêu.

Phó Thiêm nổi giận, sai Tưởng Thư giữ ải, tự mình dẫn ba nghìn quân kéo xuống đánh. Chung Hội rút chạy, Phó Thiêm đuổi theo. Quân Ngụy họp lại đánh. Phó Thiêm toan chạy về thì đã thấy trên ải dựng toàn cờ hiệu nước Ngụy cả rồi.

Tưởng Thư gọi rằng:

- Ta đã hàng Ngụy rồi!

Thiêm nổi giận, mắng lớn:

- Quân vong ân bội nghĩa kia còn mặt nào trông thấy thiên hạ nữa?

Liền quay ngựa lại, cố đánh nhau. Quân Ngụy vây kín cả bốn mặt, Thiêm xông pha đánh giết, nhưng cũng không sao thoát được. Quân Thục mười phần đã chết mất tám chín. Thiêm ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Ta sống làm tôi nhà Thục, chết cũng nên làm ma nhà Thục!

Nói đoạn, lại thúc ngựa đánh giết, bị quân Ngụy đâm trúng vài nhát dao, máu me loang cả áo giáp, cả con ngựa cưỡi cũng bị đâm ngã. Thiêm liền tự vẫn chết.

Có thơ than rằng:

Lòng trung trong một lúc,
Tiết nghĩa để ngìn thu,
Thà như Phó Thiêm chết,
Còn hơn sống Tưởng Thư!

Đây nói Chung Hội lấy xong được cửa Dương An thu được lương thảo, khí giới rất nhiều. Hội mừng lắm khao thưởng ba quân. Đêm hôm ấy, quân Ngụy ngủ cả trong thành Dương An... Chợt trên mé tây nam có tiếng reo nổi lên như sấm, Hội kíp ra trước nghe ngóng, thì đều lặng ngắt như tờ, không thấy động tĩnh gì

nữa. Quân Ngụy sợ hãi cả đêm hôm ấy không dám ngủ. Từ canh ba trở đi, lại nghe tiếng reo ở góc tây nam. Chung Hội kinh hãi, sai người dò thám, người ấy về báo rằng đã đi xa ngoài mười dặm, tịnh không thấy bóng một người nào. Hội hồ nghi, tự dẫn hơn một trăm kỵ, nai nịt gọn gàng, đi về mé tây nam tuần tiễu. Đến một trái núi, thấy có sát khí bốn mặt bốc lên, mây mù tỏa kín đỉnh. Hội kìm ngựa lại, hỏi quan hướng đạo rằng:

- Đây là núi gì?

Quan hướng đạo bẩm:

- Đây là núi Định Quân, ngày xưa Hạ Hầu Uyên mất ở đây.

Hội buồn rầu không vui, quay ngựa trở về. Đi qua một sườn núi, bỗng dưng nổi cơn dông gió, rồi có vài nghìn kỵ ở mé sau theo chiều gió kéo đến. Hội giật mình, tế ngựa dẫn quân cắm đầu chạy. Các tướng ngả ngựa rất nhiều. Về đến cửa ải, kiểm lại thì không thiệt một người nào, chỉ bị ngã xây mày sát mặt và rơi mất chởm mủ mà thôi. Mọi người nói với nhau rằng: Trong đám mây mù có quân mã kéo đến, khi tới sát mình, thì không thấy giết hại người, té ra chỉ là cơn gió lốc.

Hội hỏi hàng tướng là Tưởng Thư rằng:

- Ở núi Định Quân có thần miếu nào không?

Thư nói:

- Ở đây không có đình miếu nào, chỉ có ngôi mộ Gia Cát Hầu thôi.

Hội kinh hãi, nói:

- Đây tất là Võ Hầu hiển thánh đó. Ta phải thân vào tế mới được.

Hôm sau, Chung Hội sai mổ trâu và dùng đủ đồ tế vật, đem đến trước mộ Võ Hầu tế bái. Hội thân vào lạy, khấn vái một hồi. Tế xong, cơn gió dữ tắt ngay, mây mù quang đãng, phây phẩy gió mát, điểm một vài hạt mưa lấm tấm, khí trời trong sáng như thường. Quân Ngụy mừng lắm, cùng vào lạy tạ rồi trở về doanh trại.

Đêm hôm ấy, Chung Hội ở trong trướng, nằm ngủ trên kỷ, chợt thấy một cơn gió mát thoảng qua, rồi có một người đội khăn lượt, cầm quạt long, áo hạc, giày trắng, dải thâm, mặt đẹp như ngọc, môi đỏ như son, mày thanh mắt sáng, mình dài tám thước, phởn phơ như thần tiên, lững thững bước vào trong trướng.

Hội đứng dậy ra đón vào hỏi rằng:

- Ngài là ai đấy?

Người ấy đáp rằng:

- Sáng hôm nay, ngươi có biết đến ta, vậy ta có vài lời bảo cho ngươi biết: Nay lộc nhà Hán đã suy, mệnh trời không sao cưỡng được; song nhân dân ở trong hai Xuyên, mắc phải nạn binh đao, rất nên thương xót. Ngươi có vào cõi này, chớ nên giết hại sinh linh.

Nói xong, rủ tay áo đi ra. Hội muốn kéo lưu lại, thì sực tỉnh, té ra là một giấc mộng. Hội biết Võ Hầu linh ứng, kinh hãi không biết ngần nào, mới truyền lệnh dựng một lá cờ trắng ở trong quân, đề bốn chữ: "Bảo quốc an dân". Quân đi đến đâu, cấm không được giết càn một người nào, hễ giết người phải đền mạng.

Bởi thế nhân dân trong Hán Trung ra cả thành đón rước lạy hàng. Hội đều lấy lời an ủi, không tơ hào phạm đến của dân.

Người sau có thơ khen rằng:

Mấy vạn âm binh giữ Định Quân,
Khiến Chung Hội phải tế linh thần
Sống hay đặt kế phò vua Hán,
Chết vẫn còn lời giúp Thục dân.

Nói về Khương Duy ở Đạp Trung, nghe tin quân Ngụy kéo đến, liền truyền hịch cho Liêu Hóa, Trương Dực, Đổng Quyết dẫn quân đi tiếp ứng các mặt. Một mặt, dàn sẵn đợi quân Ngụy. Mộy lát, quân Ngụy kéo đến, duy dẫn quân ra địch.

Đại tướng Ngụy là Vương Kỳ quất ngựa ra gọi rằng:

- Ta nay có trăm vạn đại quân, nghìn viên thượng tướng, chia làm hai mươi đường kéo sang, đã đến Thành Đô rồi, ngươi không hàng đi cho mau, còn muốn kháng cự, sao không biết lòng trời thế vậy?

Duy nổi giận, vác thương quất ngựa ra đánh nhau với Vương Kỳ. Chưa được ba hiệp Kỳ thua chạy, Duy thúc quân đuổi theo.Đuổi hơn hai mươi dặm, bỗng nghe chuông trống rầm rĩ, rồi một toán quân kéo ra, trên cờ hiệu đề rõ thái thú Lũng Tây là Khiêm Hoằng.

Duy cười nói:

Liền thúc quân đuổi riết. Được mười dặm nữa, thì gặp Đặng Ngải dẫn quân đến. Hai tướng đánh nhau lộn bậy, Duy hăm hở đánh nhau với Đặng Ngải hơn mười hiệp chưa phân thắng bại. Bỗng lại nghe tiếng chiêng trống nổi lên ở mé sau. Duy vội vàng rút quân về thì hậu quân báo rằng: Các trại ở Cam Tùng đã bị thái thú Kim Thành là Dương Hân đốt phá mất rồi. Duy giật mình, sai phó tướng giương cờ hiệu của mình, ở lại chống nhau với Đặng Ngải, còn mình thì dẫn hậu quân quay về cứu trại Cam Tùng. Về đến nơi vừa gặp Dương Hân. Hân không dám giao chiến, chạy lẻn vào trong đường núi. Duy đuổi theo, đến dưới sườn núi, thì đá gỗ ở trên ném xuống như mưa. Duy không tiến lên được, phải trở về. Đến nửa đường, thì Đặng Ngải đã đánh tan quân Thục, rồi dẫn một đại đội đến vây Khương Duy. Duy phá vỡ vòng vây, chạy về trại lớn, giữ vững chờ quân đến cứu.

Chợt có ngựa lưu tinh về báo rằng:

- Chung Hội đánh vỡ cửa Dương Bình, tướng giữ ải Tưởng Thư hàng Ngụy, còn Phó Thiêm thì tử trận. Hán Trung đã thuộc Ngụy rồi. Tướng giữ Lạc Thành là Vương Hàm, tướng giữ Hán Thành là Tưởng Mân thấy mất Hán Trung, cũng mở cửa ra hàng nốt. Hồ Tế không chống cự nổi, phải chạy trốn về Thành Đô cầu cứu.

Duy nghe báo giật mình, sai lập tức nhổ trại. Đêm hôm ấy, quân đến cửa Cương Xuyên, gặp Dương Hân dẫn quân chặn đường. Duy nổi giận thúc ngựa vào đánh, mới hiệp một, Dương Hân đã thua chạy. Duy giương cung bắn luôn ba phát không tin, tức mình bẻ cung vất đi, cầm thương sấn vào đuổi đánh. Không ngờ ngựa quỵ chân trước hất Duy ngã lăn xuống đất. Dương Hân vội vàng quay ngựa lại giết. Duy nhảy choàng dậy, đâm một nhát thương tin vào giữa trán Dương Hân. Quân Ngụy kéo ùn cả đến, cứu được Dương Hân chạy đi. Duy nhảy lên ngựa của thủ hạ, toan đuổi theo, thì quân Đặng Ngải cũng vừa đến. Duy đầu đuôi không cứu được nhau, bèn thu quân về cứu Hán Trung. Có tiểu mã báo tin thứ sử Ung Châu là Gia Cát Tự đã chặn mất đường về rồi. Duy mới hạ trại, giữ nơi núi hiểm. Quân Ngụy đóng ở đầu cầu Âm Bình. Duy tiến thoái hết đường, thở dài than rằng:

- Trời hại ta đây!

Phó tướng là Ninh Tùy nói:

- Quân Ngụy tuy chặn cầu Âm Bình của ta, nhưng quân giữ Ung Châu rất ít. Tướng quân nếu từ trong hang Khổng Hàng đi tắt đến lấy Ung Châu, Gia Cát Tự tất phải triệt quân Âm Bình về cứu. Bấy giờ tướng quân sẽ dẫn quân chạy ra giữ Kiếm Các, thì Hán Trung có thể giữ lại được!

Duy nghe lời, liền kéo quân vào cửa hang Khổng Hàm, giả vờ đến cướp Ung Châu. Quân tế tác báo với Gia Cát Tự. Tự thất kinh nói:

- Ung Châu là chỗ họp binh của ta, lỡ xảy ra sự gì triều đình bắt tội đến ta.

Bèn rút đại quân đi đường phía nam về cứu Ung Châu, chỉ để ít quân ở lại giữ cầu. Khương Duy đi đường phía bắc, ước được ba mươi dặm, biết rằng quân Ngụy đã khởi hành, mới quay lại, đổi hậu đội thành tiền dội, kéo về cầu Âm Bình. Quả nhiên, đại quân Ngụy đã rút, chỉ còn lơ thơ một ít ở lại. Duy đánh giết một trận tan nát, đốt sạch cả doanh trại. Gia Cát Tự trông thấy đầu cầu bốc cháy, bèn dẫn quân quay lại, thì quân Khương Duy đã đi được nửa ngày rồi, vì thế không dám đuổi theo nữa.

Lại nói, Khương Duy dẫn quân ra khỏi cầu, vừa đi được một thôi thì gặp Trương Dực, Liêu Hóa. Duy hỏi chuyện, Dực nói:

- Hoàng Hạo tin lời đồng cốt, không chịu phát binh cho. Tôi nghe tin Hán Trung nguy cấp, cất quân lại cứu, thì cửa Dương An đã bị Chung Hội lấy mất rồi. Nay nghe tướng quân bị vây ở đây, cho nên dẫn quân đến tiếp ứng.

Hóa nói:

- Nay bốn mặt giặc vây mất cả, đường mang lương không đi được, chi bằng lui về giữ cửa Kiếm Các, rồi sẽ liệu kế khác.

Duy còn phân vân chưa quyết bề nào, chợt có tin báo Chung, Đặng Ngải chia quân làm mười đường kéo đến. Duy muốn cùng Trương Dực, Liêu Hóa chia quân ra địch.

Hóa nói:

- Đất Bạch Thủy này hẹp hòi, không phải chỗ đánh nhau được, nên lui về giữ Kiếm Các là hơn: Nếu mất nốt Kiếm Các, thì tuyệt hết đường đi lại.

Duy nghe lời, dẫn quân kéo đến cửa Kiếm Các. Gần đến nơi, bỗng thấy còi trống vang tai, tiếng reo như sấm, tinh kỳ dựng lên tua tủa, một toán quân chặn trước cửa ải.

Đó là:

Hán địa không còn nơi hiểm trở.
Kiếm môn bỗng nổi trận phong ba.

Không biết toán quân ấy là quân nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI 117
Đặng Sĩ Tái lẻn qua núi Âm Bình;
Gia Cát Chiêm chết tại thành Miên Trúc

Nói về, phụ quốc tướng quân là Đổng Quyết, nghe tin quân Ngụy chia làm mười đường vào cõi, mới dẫn hai vạn quân giữ chặt cửa ải Kiếm Các. Khi ấy trông thấy bụi bay mù mịt, tưởng là quân Ngụy đã đến nơi, mới dẫn quân ra ngăn giữ. Quyết ra trước trận trông xem, té ra Khương Duy, Liêu Hóa, Trương Dực. Quyết mừng lắm, tiếp ba người lên ải, khóc lóc kể lại việc Hầu chủ tin nghe Hoàng Hạo. Duy nói:

- Ông không phải lo, nếu Duy này còn sống, quyết không để cho quân Ngụy nuốt được nước Thục ta đây. Nay hãy giữ ở đây, sẽ tìm kế mà phá giặc!

Quyết nói:

- Ở đây tuy có thể giữ được, nhưng ở Thành Đô không có người, nếu để quân giặc đánh úp dược, thì đại thế tan vỡ cả.

Duy nói:

- Ở Thành Đô núi non hiểm trở, không dễ mà vào lọt, bất tất phải lo chi.

Đang nói chuyện, thì Gia Cát Tự dẫn quân kéo đến dưới ải. Duy nổi giận, dẫn năm nghìn quân kéo xuống, xông thẳng vào trận, đánh giết quân Ngụy tan tành. Gia Cát Tự thua to, rút lui ngoài mười dặm hạ trại. Quân Ngụy chết không biết bao nhiêu mà kể. Quân Thục cướp được ngựa xe và khí giới rất nhiều.

Chung Hội hạ trại, cách cửa Kiếm hai mươi dặm. Gia Cát Tự vào lạy chịu tội. Hội mắng rằng:

- Ta sai ngươi giữ đầu cầu An Bình, để chặn dượng Khương Duy kéo về, sao dám để cho hắn chạy thoát? Vả ta chưa sai đến, sao dám tự tiện tiến binh, để đến nỗi thua to như thế này?

Tự kêu rằng:

- Khương Duy nhiều quỷ kế lắm. Hắn giả danh đến cướp Ung Châu, tôi sợ Ung Châu mất, cho nên dẫn quân đi cứu, không ngờ hắn thừa cơ chạy thoát. Tôi nhân thế đuổi đến dưới ải, té ra lại bị thua.

Hội nổi giận, sai lôi Tự ra chém.

Giám quân là Vệ Quán can rằng:

- Tự tuy có tội, nhưng là người của Đặng tướng quân, tướng quân không nên giết, e tổn thương hòa khí hai bên.

Hội nói:

- Ta phụng minh chiếu của thiên tử và quân lệnh của Tấn Công, sang đây đánh thục, cho đến Đặng Ngải có tội ta cũng chém!

Các tướng cố sức can ngăn. Hội mới bắt Gia Cát Tự bỏ và xe củi, đưa về Lạc Dương để Tấn Công trị tội. Còn quân của Tự, thì thu cả lấy làm bộ hạ sai khiến.

Có người báo với Đặng Ngải. Ngải nổi giận, nói rằng:

- Ta với nó phẩm tước ngang nhau, ta trấn ngoài biên thùy đã lâu, lập nên bao nhiêu công với nước, sao nó lại dám khinh ta quá thế?

Con là Đặng Trung can rằng:

- Việc nhỏ không nhịn, thì hỏng đến việc lớn. Phụ thân nếu khích nhau với Chung Hội, tất lỡ mất việc to của nhà nước. Xin phụ thân hãy nhịn đi một chút.

Ngải nghe lời, nhưng trong bụng vẫn căm, mới dẫn vài mươi quân kỵ đến chơi Chung Hội. Hội nghe tin Ngải đến, hỏi tả hữu rằng:

- Đặng Ngải đem quân đến đây nhiều hay ít?

Tả hữu bẩm rằng:

- Chỉ có vài mươi quân kỵ mã.

Hội sai võ sĩ vài trăm người, đứng sắp hàng dưới trướng. Ngải xuống ngựa đi vào, Hội ra đón tiếp. Ngải trông thấy quân oai nghiêm chỉnh, trong bụng không yên, mới nói khơi lên rằng:

- Tướng quân lấy được Hán Trung, là một sự may mắn cho triều đình lắm. Nên nghĩ kế mà lấy Kiếm Các đi cho sớm.

Hội nói:

- Tướng quân nghĩ thế nào?

Ngải thoái thác hai ba lần, nói là không có tài cán gì.

Hội cố hỏi gặng. Ngải mới đáp rằng:

- Cứ ý tôi nghĩ, thì nên dẫn một đạo quân từ con đường nhỏ núi Âm Bình, lẻn ra Đức Dương đình ở Hán Trung, rồi dùng kỵ binh, đến tắt chiếm lấy Thành Đô. Khương Duy tất phải rút quân về cứu, tướng quân sẽ thừa cơ lấy Kiếm Các, chắc thu được toàn công.

Hội cả mừng, nói:

- Kế của tướng quân hay lắm, xin dẫn quân đi ngay cho, tôi ở đây chờ đợi tin mừng!

Hai người uống rượu xong rồi biệt nhau.

Hội bảo các tướng rằng:

- Người ta ai cũng cho Đặng Ngải là giỏi, nay xem ra cũng không có gì.

Chúng hỏi cớ làm sao, Hội nói:

- Đường Âm Bình toàn thị núi cao non quạnh, quân Thục chỉ độ trăm người giữ nơi hiểm yếu, chặn mất đường về, thì quân Đặng Ngải tự nhiên chết đói cả. Ta cứ đi theo đường cái, lo gì đất Thục chẳng phá xong?

Liền sai chế tạo những đồ thang mây, sàn pháo, đánh vào cửa Kiếm Các.

Nói về Đặng Ngải ra khỏi cửa viên lên ngựa, ngoảnh lại hỏi đầy tớ rằng:

- Chung Hội coi ta thế nào?

Đầy tớ bẩm:

- Xem dáng mặt và lời ăn tiếng nói thì hình như coi lời tướng quân không vào đâu, chẳng qua nói đãi bôi đó mà thôi.

Ngải cười rằng:

- Nó đoán rằng ta không lấy nổi Thành Đô, nhưng để ta lấy cho nó xem!

Ngải về đến trại, Sư Toản, Đặng Trung tiếp vào hỏi rằng:

- Hôm nay bàn nhau với Chung trấn tây có cao luận gì không?

Ngải nói:

- Ta đem bụng thực nói với nó, nó lại cho ta là tài hèn.

Nó lấy được Hán Trung, đã tưởng công to lắm, nếu không có ta giữ chặt chân Khương Duy ở Đạp Trung, thì nó thành công sao được? Ta nay đến lấy Thành Đô, còn bằng vạn nó lấy Hán Trung kia.

Đêm hôm ấy, Ngải truyền lệnh nhổ trại, .kéo ra đường nhỏ Âm Bình, cách cửa ải Kiếm Các bảy trăm dặm hạ trại.

Có người nói với Chung Hội rằng Đặng Ngải vào lấy Thành Đô, Hội cười Ngải là đồ ngu.

Lại nói, Đặng Ngải viết thư, sai sứ về báo tin với Tư Mã Chiêu, rồi hội các tướng lại hỏi rằng:

- Nay ta muốn thừa cơ đến lấy Thành Đô, cùng với các ngươi lập công danh về lâu về dài, các ngươi có nghe ta không?

Các tướng bẩm:

- Xin tuân lệnh tướng quân, dù chết cũng không từ.

Ngải mới sai con là Đặng Trung, dẫn ba ngàn tinh binh không mặc áo giáp, chỉ mang theo đục, búa, thuổng cuốc, phàm đi đến đâu, gặp núi non hiểm trở, thì phải xé núi mở đường, hoặc đóng cầu bắc sàn để quân đi cho tiện. Lại kéo ba vạn quân, sai mang lương khô và thừng chạc. Cứ đi được hơn trăm dặm, lại cho ba nghìn quân lập một ngọn trại ở lại. Tháng mười năm ấy, Ngải từ đường Âm Bình kéo quân đi. Đi hơn hai mươi ngày, ước bảy trăm dặm, toàn là chỗ non cao núi thẳm, không một bóng người. Quân Ngụy đi dọc đường lập trại ở lại, chỉ còn hai nghìn quân mã, đến một con núi gọi là Ma Thiên Lĩnh, ngựa không sao đi được nữa. Ngải đi bộ trèo lên núi đứng xem, thấy Đặng Trung và bọn tráng sĩ mở đường đang khóc lóc. Ngải hỏi tại sao, Đặng Trung kêu rằng:

- Sườn mé tây núi này toàn ngọn cao chót vót, vách đá dựng đứng, không sao mở được đường đi nữa, ống phí mất biết bao nhiêu công lao, cho nên thương tiếc mà phải khóc.

Ngải nói:

- Quân ta đến đây, đi được hơn bảy trăm dặm rồi, qua khỏi chỗ này, tức là Giang Du, có lẽ nào trở lại...

Bèn gọi các quân đến bảo rằng:

- Không vào tận hang ổ, sao bắt được hổ con? Ta với các ngươi, đã đến chỗ này, nên cùng phải cố sức; nếu thành công, thì được hưởng phú quý với nhau.

Chúng xin tuân lệnh.

Ngải mới sai quân sĩ lên cả trên sườn núi, nội bao nhiêu khí giới ném xuống trước, rồi Ngải lấy chăn quấn vào mình, lăn xuống sau. Các tướng ai không có chăn thì quấn thừng, chạc vào lưng, rồi buộc đầu chạc lên cành cây lần lần mà tuột xuống, trông như chuỗi cá. Đặng Ngải, Đặng Trung và hai nghìn quân cùng năm nghìn tráng sĩ đều vượt qua Ma Thiên Lĩnh; ai nấy đều chỉnh đốn áo giáp, cầm đồ khí giới tiến đi. Chợt trông thấy ở bên cạnh đường có một cái bia đá, trên khắc "Bia này của thừa tướng Gia Cát Võ Hầu đề". Dưới lòng bia có bốn câu rằng: "Hai hỏa mới dựng, có người qua đây, đôi Sĩ tranh nhau, chẳng được mấy ngày" Ngải trông thấy văn bia giật mình, bèn vào lạy mà rằng:

- Võ Hầu thực là thánh thần! Ngải tôi không được thờ làm thầy, tiếc thay!

Người sau có thơ rằng:

Âm bình chót vót ngất trời mây,
Hạc kiếp non cao ngại cánh bay,
Đặng Ngải biết đâu người đến đó,
Nào ngờ bia dựng đã bao rày!

Đây nói, Đặng Ngải qua khỏi núi Âm Bình, dẫn quân đi dược một thôi, thấy có một cái trại to bỏ không. Hỏi ra mới biết là khi Võ Hầu còn sống sai một nghìn quân giữ đường hẻm ấy. Nay Thục chủ bỏ không giữ nữa. Ngải phàn nàn mãi không thôi, rồi bảo với mọi người rằng:

- Chúng ta chỉ còn đường đi chớ không còn đường về nữa rồi đây. Trước mắt là thành Giang Du, lương thóc đủ dùng. Chúng mày tiến lên thì sống, lui về thì chết, nên phải hết sức mà đánh mới được.

Chúng cùng tình nguyện cố chết mà đánh. Ngải liền đi bộ, dẫn hơn hai nghìn quân, bất kỳ ngày đêm, gấp đường đến thành Giang Du.

Tướng giữ thành Giang Du, tên là Mã Mặc, nghe tin Đông Xuyên mất rồi, tuy có phòng bị nhưng chỉ phòng mặt đường lớn, lại cậy có Khương Duy giữ chặt mặt Kiếm Các, cho nên coi thường. Khi ấy, Mặc luyện tập quân mã xong, trở về nhà, ngồi với vợ là họ Lý sưởi lò than, đánh chén. Người vợ hỏi rằng:

- Thiếp nghe tình hình ngoài biên cấp lắm, tướng quân không có ý lo lắng gí cả là cớ làm sao?

Mặc cười:

- Công việc lớn đã có Khương Bá Ước coi sóc rồi, có việc gì đến ta?

Người vợ nói:

- Đã đành rằng thế, nhưng tướng quân giữ thành cũng là việc trọng.

Mặc nói:

- Thiên tử tin nghe Hoàng Hạo, chỉ say mê tửu sắc, ta chắc cơ đồ hỏng đến nơi rồi. Nếu có quân Ngụy đến đây, chỉ hàng là hơn cả, can gì phải lo lắng cho mệt người.

Vợ nghe nói, nổi giận, phỉ nhổ vào mặt chồng, mắng rằng:

- Người là đàn ông, mang lòng bất trung bất nghĩa như thế, uổng mất tước lộc của nước, ta còn mặt mũi nào trông thấy ngươi nữa?

Mã Mặc thẹn đỏ mặt, không biết nói làm sao. Chợt có tin báo rằng:

- Tướng Ngụy là Đặng Ngải không biết đi lối nào đến đây, dẫn hơn hai nghìn quân, kéo ùa cả vào thành rồi.

Mặc giật mình, vội vàng ra lạy xin hàng, kêu rằng:

- Tôi có bụng muốn hàng đã lâu, nay xin chiêu dụ hết nhân dân trong thành và quân mã bản bộ, theo hàng cả tướng quân.

Ngải cho hàng, rồi thu hết quân mã trong thành để sử dụng, và sai Mặc Mã làm quan hướng đạo.

Có người báo rằng:

- Phu nhân Mã Mặc tự thắt cổ chết!

Ngải hỏi duyên cớ. Mặc thuật lại chuyện trước. Ngải khen là người trinh liệt, sai làm ma to tống táng, lại thân vào tế. Ai nghe thấy chuyện cũng than thở thương thay cho nàng ấy.

Người sau có thơ rằng:

Hậu chủ u mê, Hán ngả nghiêng,
Trời sai Đặng Ngải chiếm Tây Xuyên.
Tiếc thay Ba Thục nhiều danh tướng,
Thấy Lý nương nương chẳng dám nhìn?

Đặng Ngải lấy xong thành Giang Du, mới cho tụ hội các quân ở đường Âm Bình, ở trong thành, rồi đến lấy Bồi Thành.

Bộ tướng là Điền Tục can rằng:

- Quân ta vượt qua đường hiểm đến đây, sức mệt mỏi cả, nên hãy cho nghỉ ngơi vài ngày, rồi sẽ tiến binh.

Ngải nổi giận, nói:

- Việc quân cốt phải nhanh chóng, ngươi làm sao nói càn, làm nản lòng quân ta?

Bèn quát tả hữu lôi ra chém.

Các tướng hết sức can ngăn mới thôi.

Ngải tự đốc quân đến Bồi Thành. Quan quân trong thành thình lình thấy quân kéo đến, tưởng là quân trên

trời sa xuống, chưa kịp phòng bị nên phải ra thành xin hàng. Người Thục phi báo về Thành Đô. Hậu chủ vội vàng đòi Hoàng Hạo vào hỏi. Hạo tâu rằng:

- Đó là họ đồn xằng đấy, thần thánh quyết không nói dối bệ hạ đâu.

Hậu chủ sai đòi bà đồng trước lại hỏi, thì không biết trốn đi đâu mất rồi. Bấy giờ xa gần dâng biểu vào cáo cấp, rối rít như canh hẹ, sứ giả đi lại nườm nượp, không lúc nào dứt. Hậu chủ khai chầu, họp các quan lại bàn bạc. Các quan đực mặt nhìn nhau, không ai nghĩ được kế gì.

Khước Chính tâu rằng:

- Việc đã cấp lắm rồi, xin bệ hạ cho vời con Võ Hầu vào bàn kế đánh giặc.

Nguyên con Võ hầu là Gia Cát Chiêm, tự là Tư Viễn, Mẹ họ Hoàng, con gái Hoàng Thừa Ngạn, mặt mũi xấu xa mà lắm tài lạ; thông hiểu cả thiên văn địa lý; phàm các sách thao lược, độn giáp, đều thuộc làu làu. Khi Võ Hầu ở Nam Dương, nghe tiếng là người tài, mới xin cưới làm vợ. Võ Hầu học giỏi, cũng nhiều điều nhờ có phu nhân giúp đỡ. Sau khi Võ Hầu mất, phu nhân không bao lâu cũng từ trần. Khi hấp hối, trối trăn lại, chỉ lấy sự trung hiếu khuyên con. Chiêm thông minh từ thuở nhỏ, lấy con gái Hậu chủ được làm phò mã đô úy; về sau tập tước của cha cũng gọi là Võ hương hầu. Năm Cảnh Diêu thứ tư được thăng làm hành quân hộ vệ tướng quân. Bây giờ, Hoàng Hạo cầm quyền, nên cho thác bệnh ở nhà hữu dưỡng.

Khi ấy, Hậu chủ nghe lời Khước Chính, phát luôn ba đạo chiếu vời Chiêm vào triều bàn việc. Hậu chủ khóc, nói:

- Quân Đặng Ngải đã đóng ở Bồi Thành rồi, Thành Đô nguy cấp lắm. Ngươi nên nghĩ tình tiên quân mà cứu trẫm với.

Chiêm cũng khóc mà tâu rằng:

- Cha con nhà tôi, đội ơn dày của tiên đế và của bệ hạ, dù gan nát óc lầy cũng không đền báo được. Vậy xin bệ hạ đem hết quân ở Thành Đô cấp cho tôi, tôi xin lĩnh quân đi, quyết một trận tử chiến với quân giặc.

Hậu chủ tức thì cấp cho Gia Các Chiêm bảy vạn tướng sĩ. Chiêm lạy từ Hậu chủ, thu xếp quân mã, rồi hội các tướng lại bảo rằng:

- Co ai dám tiên phong không?

Nói vừa dứt lời, một tướng trẻ tuổi bước ra tâu rằng:

- Phụ thân đã giữ đại quyền, con xin làm tiên phong.

Chúng nhìn xem ai thì là Gia Cát Thượng, con trưởng của Chiêm. Thượng bấy giờ mới 19 tuổi, xem binh thư đã nhiều, mà võ nghệ cũng giỏi. Chiêm thấy con xin đi, mừng lắm, liền cho làm tiên phong, ngay hôm ấy đại quân rời Thành Đô ra chống quân Ngụy.

Đây nói Đặng Ngải được Mã Mặc dâng một bản địa đồ, suốt từ Bồi Thành đến Thành Đô, dài ba trăm sáu mươi dặm; phàm các chỗ sông núi hiểm trở, đường sá rộng hẹp, vẽ rành rọt từng ly. Ngải xem xong, thất kinh nói rằng:

- Ta bằng giữ mãi Bồi Thành, nếu có quân Thục giữ chặn mé núi trước, thì bao giờ mới thành công? Vả

lại dây dưa ngày tháng, Khương Duy kéo quân về thì quân ta nguy mất.

Vội vã gọi Sư Toản và Đặng Trung đến bảo rằng:

- Các ngươi nên dẫn quân đến tất thành Miên Trúc mà đánh quân Thục, ta theo sau cũng dẫn quân đến ngay đấy. Chúng ngươi không được trễ nhát, nếu để quân Thục giữ trước đường hiểm yếu thì ta chém đầu đi đó!

Hai người dẫn quân sắp đến Miên Trúc, thì gặp ngay quân Thục. Hai bên dàn trận, Sư Toản, Đặng Trung kìm ngựa đứng trước cửa cờ, thấy quân bên Thục bày thế bát trận. Dứt ba hồi trống, cửa cờ mở ra, vài mươi viên tướng xúm xít đẩy một cỗ xe bốn bánh, trên xe có một người ngồi chững chạc, tay cầm quạt lông mình mặc áo hạc; có một lá cờ vàng đề mấy chữ "Hán thừa tướng Võ Cát Hầu". Hai người rụng rời hết vía, mồ hôi đổ ra như tắm, ngoảnh lại bảo với các quân sĩ rằng:

- Té ra Khổng Minh vẫn còn sống, chúng ta chết cả đến nơi rồi!

Lập tức quay về, quân Thục thừa thế đánh tràn vào, quân Ngụy thua chạy liểng xiểng. Quân Thục đánh đuổi hơn hai mươi dặm, gặp Đặng Ngải tiếp quân đến, hai bên mới cùng thu quân.

Ngải lên trướng ngồi, gọi hai người vào mắng rằng:

- Hai chúng ngươi không đánh mà chạy ngay, là cớ làm sao?

Trung kêu rằng:

- Chúng tôi thấy trong trận Thục có Khổng Minh cầm quân, bởi thế mới chạy về.

Ngải giận, nói:

- Dù có Khổng Minh sống lại đi chăng nữa, ta có sợ gì. Các ngươi dám khinh thường rút lui, đến nỗi thua như thế, nên chém để chỉnh quân pháp.

Chúng cố sức ngăn, Ngải mới nguôi cơn giận. Ngải bèn sai người đi do thám, thì mới biết con Khổng Minh là Gia Cát Chiêm làm đại tướng! Mà con Chiêm là Gia Cát Thượng làm tiên phong. Người ngồi trên xe là bộ tượng gỗ của Khổng Minh.

Ngải thấy thế, bảo với Sư Toản, Đặng Trung rằng:

- Được thua chỉ cốt trận này, nếu không đánh thắng, thì quyết chém đầu đó!

Sư, Đặng hai tướng lại dẫn một vạn quân ra đánh. Gia Cát Thượng một ngựa một thương, tinh thần hăng hái, đánh gạt hai tướng Ngụy đi. Gia Cát Chiêm thúc hai cánh quân xông vào trại Ngụy đánh loạn xạ một hồi, quân Ngụy chết không biết bao nhiêu mà kể. Sư Toản, Đặng Trung, hai người cùng bị thương chạy trốn. Chiêm thúc quân đuổi hơn hai mươi dặm mới trở về.

Sư, Đặng hai tướng trở về ra mắt Đặng Ngải. Ngải thấy hai người cùng bị thương, không trách mắng vội, bàn với các tướng rằng:

- Thục có Gia Cát Chiêm khéo nối được chí của cha, đánh nhau hai phen, giết hơn một vạn quân ta. Nay nếu không trừ cho nhanh, tất sinh vạ lớn.

Giám quân là Khâu Bản tâu rằng:

- Tướng quân sao không viết thư, sai người sang dụ có được không?

Ngải nghe lời, viết thư sai sứ đưa sang trại Thục. Tướng giữ cửa dẫn đến dưới trướng, dâng trình phong thư. Chiêm mở xem thư viết rằng:

Chinh tây tướng quân Đặng Ngải, gửi thư tới dưới cờ của hành quân hộ vệ tướng quân Gia Cát Tư Viễn:

"Tôi nghe những bậc hiền tài thời nay, chưa ai sánh kịp tôn phụ của ông. Từ khi rời khỏi lều tranh, một lời đã chia làm ba nước, quét sạch Kinh, Ích, gây thành hiệp bá, xưa nay thật là ít có. Sau sáu lần ra Kỳ Sơn, không phải thiếu gì trí dũng, nhưng do số trời định sẵn. Nay Hậu chủ nhu nhược, khí vua đã hết. Ngải tôi phụng mệnh thiên tử, mang đại quân đánh Thục, đều đã lấy được thành trì. Thành Đô nguy trong sớm tối, sao ông không ứng mệnh trời, thuận lòng người, trọng nghĩa quay về? Ngải tôi sẽ tâu cho ông làm Lang nha vương để rạng rỡ tổ tiên; không dám nói hão, xin ông xét kỹ".

Chiêm xem thư xong nổi giận, xé thư vất xuống đất, quát võ sĩ chém sứ giả, rồi cho đầy tớ xách đầu về cho Đặng Ngải.

Ngải giận lắm, muốn ra đánh ngay. Khâu Bản can rằng:

- Tướng quân chớ nên ra vội, nên dùng kỵ binh mà đánh.

Ngải nghe lời sai thái thú Thiên Thủy là Vương Kỳ, thái thú Lũng Tây là Khiên Hoằng phục hai toán quân ở mặt sau, rồi tự dẫn quân đến. Lúc ấy, Chiêm đang chực khiêu chiến, chợt nghe báo Đặng Ngải tới. Chiêm nổi giận, liền thúc quân ra, xong thẳng vào trận Ngụy. Ngải thua chạy, Chiêm thúc quân đuổi riết, bỗng nhiên hai toán phục đổ ra, quân Thục đại bại, chạy vào thành Miên Trúc. Ngải sai quân bổ vây kín cả bốn mặt thành.

Gia Cát Chiêm thấy thế nguy cấp, sai Bành Hòa cầm thư sang Đông Ngô cầu cứu. Hòa đến Đông Ngô ra mắt Ngô chủ là Tôn Hưu, dâng thư cáo cấp.

Ngô chủ xem thư, bảo với quần thần rằng:

- Thục đã nguy cấp thế này, trẫm lẽ nào ngồi nhìn cho đành?

Lập tức sai lão tướng Đinh Phụng làm chủ soái; Đinh Phong, Tôn Dị làm phó tướng, dẫn năm vạn quân đến cứu Thục. Đinh Phụng lĩnh chỉ dẫn quân đi, chia cho Đinh Phong, Tôn Dị dẫn hai vạn quân tiến ra Miện Trung, mình thì dẫn ba vạn quân ra Thọ Xuân, chia làm ba đường vào cứu.

Đây nói, Gia Cát Chiêm chờ đợi quân cứu mãi không thấy đến, bèn bảo với các tướng rằng:

- Ta giữ mãi ở đây cũng không xong.

Bèn để con là Thượng cùng với thượng thư Trương Tuấn giữ thành, còn mình nai nịt lên ngựa, dẫn quân mở toang ba cửa kéo ra. Đặng Ngải thấy quân Thục kéo ra, bèn rút quân lui về. Chiêm hăng sức thúc quân đuổi đánh. Bỗng nổi một hiệu pháo, quân bốn mặt vây kín cả lại. Chiêm dẫn quân tả xung hữu đột, giết chết quân Ngụy vài trăm. Ngải sai quân bắn tên vào, quân Thục tan vỡ. Chiêm bị trúng tên, ngã ngựa kêu lên rằng:

- Sức ta đã kiệt rồi, xin đem cái chết này để báo nước!

Nói đoạn rút quân tự vẫn chết.

Con là Gia Cát Thượng, thấy cha chết trong đám loạn quân, nổi giận đùng đùng, mặc giáp lên ngựa.

Trương tuấn can rằng:

- Tiểu tướng chớ nên vội ra.

Thượng than rằng:

- Cha con, ông cháu nhà ta, đều đội ơn sâu nhà nước. Nay cha ta đã chết với giặc rồi, ta còn sống làm gì?

Nói đoạn, quất ngựa xông ra, bị chết trong trận Ngụy. Người sau có thơ khen cha con Chiêm, Thượng rằng:

Có phải trung thần kém mẹo đâu?
Lòng trời không tựa vận Viêm, Lưu!
Mới hay con cháu nhà dòng dõi,
Tiết nghĩa còn lưu tiếng Võ Hầu.

Đặng Ngải thương là người trung nghĩa, đem lại cha con hợp táng tại một nơi, rồi thừa cơ đánh Miên Trúc.

Bấy giờ trong thành còn có Trương Tuấn, Hoàng Sùng, Lý Cầu, dẫn quân ra đánh. Quân Thục có ít, không địch nổi quân Ngụy, ba người cùng chết trận. Đặng Ngải hạ được thành Miên Trúc, khao thưởng đâu đấy, lại dẫn quân đến Thành Đô.

Ấy là:

Thử xem Hậu chủ khi nguy biến,
Có khác Lưu Chương lúc nhiễu nhương?

Chưa biết Thành Đô sự thể làm sao, xem hồi sao phân giải.

HỒI 118
Khóc miếu tổ, Lưu Thầm tự tử;
Vào Tây Xuyên, Chung, Đặng tranh công

Lại nói, Hậu chủ ở Thành Đô, nghe tin Đặng Ngải đã lấy được Miên Trúc, mà cha con Gia Cát Chiêm đều chết trận cả rồi, sợ hãi không biết ngần nào, kíp vời văn võ vào bàn bạc. Cận thần tâu rằng:

- Nhân dân ở ngoài thành, già trẻ dắt díu nhau chạy loạn, tiếng khóc vang động xa gần.

Hậu chủ kinh hoảng.

Sực lại có tiểu mã chạy đến báo rằng:

- Quân Nguỵ sắp đến dưới thành rồi!

Các quan bàn rằng:

- Ở đây quân đơn tướng ít, địch sao nổi quân Nguỵ, không bằng bỏ Thành Đô chạy sang bảy quận xứ Nam Trung; đất đó hiểm trở, có thể giữ được, nhân thể mượn quân Man về mà khôi phục cũng chưa muộn.

Quang lộc đại phu Tiêu Chu nói:

- Không nên! Nam Man vốn là quân phản trắc, xưa nay không ân huệ gì với ta, nếu ra nhờ họ, tất sinh vạ to.

Các quan lại tâu rằng:

- Thục, Ngô đã đồng minh với nhau, nay việc kíp lắm nên sang ở nhờ Đông Ngô cũng được.

Chu lại can rằng:

- Từ xưa đến nay, không có thiên tử nào đi ở nhờ nước khác bao giờ. Tôi chắc rằng Nguỵ lấn được Ngô, chớ Ngô không lấn được Nguỵ. Nay xưng thần với Ngô, là nhục một lần; nếu Ngô bị Nguỵ lấn nốt, lại đi xưng thần với Nguỵ, là nhục hai lần; chi bằng hàng ngay Nguỵ đi. Nguỵ tất cắt đất phong cho bệ hạ. Như thế, trên giữ được tôn miếu, dưới yên được muôn dân.Xin bệ hạ ngĩ cho kỹ mà xem.

Hậu chủ phân vẫn chưa quyết, lui vào trong cung.

Hôm sau các quan lại bàn bạc. Tiêu Chu thấy việc đã cấp đến nơi rồi, lại dâng sớ cố khuyên hàng. Hậu chủ nghe dịu tai, sắp toan ra hàng.

Chợt ở sau cánh bình phong có một người quát to lên mắng Tiêu Chu rằng:

- Quân hủ nho sợ chết kia! Sao dám nói càn đến việc to xã tắc. Từ xưa có thiên tử hàng bao giờ mà mày dám nói láo làm vậy.

Hậu chủ nhìn lại xem ai, té ra con thứ năm của mình là Bắc Địa vương Lưu Thầm rằng:

- Đại thần cùng bàn bạc nên hàng, mày cậy sức lực khỏe mạnh, muốn để cho máu chảy khắp cả thành trì ư?

Thầm thưa rằng:

- Khi xưa tiên đế còn sống, Tiêu Chu chưa từng được dự đến quốc chính; nay dám bàn đến việc to, mở mồm nói láo, rất là vô lý. Tôi đồ rằng quân trong Thành Đô, còn có vài vạn; toàn quân của Khương Duy còn đóng ở Kiếm Các, nếu hắn biết quân Ngụy phạm vào kinh thành, tất phải vào cứu. Bấy giờ trong ngoài hợp vào đánh, thì làm gì chẳng phá nổi giặc. Lẽ đâu nghe lời hủ nho mà coi thường cả cơ nghiệp của tiên đế cho được?

Hậu chủ mắng rằng:

- Mày còn trẻ con, biết đâu số trời!

Thầm rập đầu xuống đất khóc rằng:

- Nhược bằng thế cùng sức kiệt, vạ đến trước mắt, thì nên cha, con, vua, tôi dựa lưng vào thành mà đánh một trận. Thà rằng cùng chết cả với xã tắc, để xuống suối vàng ra mắt tiên đế, chớ có đâu lại chịu hàng?

Hậu chủ nhất định không nghe.

Thầm khóc vang lên nói rằng:

- Tiên đế gầy dựng nên cơ nghiệp không phải dễ dàng, nay một chốc đem quẳng đi, ta thà chết, chớ không chịu nhục thế này!

Hậu chủ sai cận thần dắt Thầm ra ngoài cửa cung rồi bảo Tiêu Chu viết hàng thư; sai thị trung Trương Thiệu phò mã đô úy Đặng Lương và Tiêu Chu mang ngọc tỉ đến Lạc Thành xin hàng.

Bấy giờ Đặng Ngải mỗi ngày sai một trăm thiết kỵ lại dò thám trong Thành Đô. Khi trông thấy trong thành dựng một lá cờ hàng. Ngải mừng lắm. Một lát bọn Trương Thiệu đến, Ngải cho người ra đón vào. Ba người lạy dưới thềm, dâng trình ngọc tỉ và hàng thư. Ngải mở thư ra xem, mừng rỡ không biết ngần nào, rồi nhận lấy ngọc tỉ, trọng đãi bọn Trương Thiệu, Tiêu Chu, Đặng Lương. Ngải lại viết thư trả lời, cho ba người cầm về Thành Đô để yên bụng chúng. Ba người lĩnh thư, từ về trình Hậu chủ, và thuật lại chuyện Đặng Ngải đối đãi tử tế. Hậu chủ mở thư ra xem mừng lắm. Liền sai thái bộc Tưởng Hiền cầm đạo sắc ra Kiếm Các bảo Khương Duy phải ra hàng quân Ngụy cho sớm. Lại sai thượng thư lang Lý Hổ giao sổ sách cho Đặng Ngải: Cả thảy 28 vạn hộ, số trai gái 93 vạn, tướng sĩ 10 vạn 2 nghìn, quan lại 4 vạn, lương trong kho hơn 40 vạn, vàng bạc 2 nghìn cân, gấm vóc tơ lụa mỗi thứ 20 vạn tấm, còn của khác trong kho không kể; định ngày mùng một tháng chạp, cả vua tôi ra hàng.

Bác Địa vương là Lưu Thầm nghe chuyện, khí uất bốc lên ngùn ngụt, đeo gươm vào cung.

Vợ là Thôi phu nhân hỏi rằng:

- Đại vương hôm nay sao trông sắc mặt khác lắm thế?

Thầm nói:

- Quân Ngụy sắp đến, phụ hoàng đã đầu hàng rồi, ngày mai thì vua tôi ra hàng, xã tắc đỗ mất từ đây. Ta muốn chết trước đi, xuống đất theo với tiên đế, chớ không chịu khuất với người khác.

Thôi phu nhân khen rằng:

- Phải lắm! Phải lắm! Chết thế mới đáng chết! Thiếp xin chết trước, rồi đại vương hãy chết cũng vừa!

Thầm nói:

- Phu nhân việc gì mà chết?

Thôi phu nhân nói:

- Vương chết vì cha, thiếp chết vì chồng, nghĩa cũng giống nhau, can gì phải hỏi?

Nói đoạn, đập đầu vào cột mà chết.

Thầm giết cả ba con, cắt lấy đầu vợ, đem đến miếu Chiêu Liệt, lạy phục xuống đất khóc rằng:

- Cháu thấy cơ nghiệp về tay người khác, nghĩ mà xấu hổ, cho nên giết cả vợ con để khỏi vướng vít. Rồi cháu cũng xin đem một mạng để báo cái công đức của ông. Ômg có khôn thiêng, xin soi xét lòng này cho cháu.

Thầm khóc lóc thê thảm một hồi, nước mắt đỏ như huyết, rồi tự vẫn chết. Người Thục nghe chuyện, ai cũng thương xót.

Có thơ khen rằng:

Vua tôi đành phận uốn lưng rồi!
Chua xót lòng người, thế sự ôi!
Bờ cõi Tây Xuyên tan tự ngói,
Ruột gan Bắc Địa đứt từng hồi.
Giãi niềm cay đắng kêu cùng tổ,
Đem nỗi sầu bi tỏ với trời,
Lẫm liệt anh linh còn sống mãi,
Ai hay vận Hán sẽ suy đồi?

Hậu chủ nghe Bắc Địa vương tự vẫn rồi, sai người ma chay tống táng. Hôm ấy quân Ngụy kéo đến. Hậu chủ đem thái tử, các vương hầu và các quần thần hơn sáu mươi người, tự trói mình lại, xé áo quan ra khỏi ngoài mươi dặm cửa Bắc đầu hàng. Đặng Ngải đỡ Hậu chủ đứng dậy, thân cởi trói cho, sai đốt áo quan đi, rồi cùng với Hậu chủ ngồi chung một xe vào thành.

Có thơ than rằng:

Ào ào quân Ngụy tới Thành Đô,
Khuất tất bao nhiêu nỗi thẹn thò?
Hoàng Hạo gian tà, hư việc nước;
Khương Duy tinh tế, uổng tài to.
Trung thành nghĩa sĩ lòng đau đớn,
Tiết liệt Vương tôn chí kém thua,
Tiên tổ đắp xây công khó nhọc,
Thương thay một phút hóa ra tro!

Nhân dân Thành Đô bày đồ hương hoa, nghênh tiếp Đặng Ngải. Ngải phong Hậu chủ làm phiêu kỵ tướng quân; còn văn võ các quan, cũng tùy người cao thấp cho làm quan cả. Ngải mời Hậu chủ về cung, rồi treo bảng yên dân, thu nhận kho tàng. Lại sai thái thường Trương Tuấn, Ích Châu biệt giá Trương Triệu, đi ra chiêu an quân dân các quận; một mặt sai người về Lạc Dương báo tin mừng.

Đặng Ngải nghe tiếng Hoàng Hạo là người gian hiểm, muốn bắt đem chém. Hạo đem vàng bạc đút lót cho tả hữu Đặng Ngải, vì thế được thoát.

Nhà Hán mất từ đấy.

Người đời sau nhân chuyện nhà Hán mất mới làm thơ truy điệu nhớ tới Võ Hầu như sau:

Chim cá còn ngờ sợ sứ xanh,
Gió mưa rong ruổi báo tin lành.
Tượng tướng trên xe vung thần bút,
Hàng vương lơ láo chạy liều quanh.
Quản Nhạc có tài mà xấu số,
Quan Trương yếu mệnh dạ chưa đành.
Thuở ấy miếu đền toan phủ gấm,
Ngâm câu Lương phủ hận bao năm.

Nói về thái bộc là Tưởng Hiển đến Kiếm Các vào ra mắt Khương Duy, truyền sắc mệnh của Hậu chủ, dụ Khương Duy hàng Ngụy. Duy giật mình, ngồi lặng đi không nói được câu gì. Các tướng nghe thấy vậy, ai nấy đều trợn mắt nghiến răng, râu tóc dựng ngược, rút gươm ra chặt xuống đá, gầm lên rằng:

- Chúng ta còn đương cố chết đánh nhau, làm sao đã hàng trước như thế?

Các tướng khóc um cả lên, tiếng vang xa ngoài mười dặm.

Khương Duy thấy nhân tâm còn nhớ nhà Hán, bèn lấy lời dỗ bảo các tướng rằng:

- Các tướng chớ lo, tôi có một mẹo này, có thể khôi phục lại nhà Hán.

Chúng hỏi xem mẹo làm sao. Duy ghé vào tai các tướng nói nhỏ mẹo mực, rồi dựng ngay cờ hàng khắp trên cửa ải, cho người xuống trại Chung Hội báo tin trước rằng: Khương Duy dẫn bọn Trương Dực, Liêu Hóa, Đổng Quyết đến xin hàng.

Hội mừng lắm, sai người đón Khương Duy vào trướng rồi hỏi rằng:

- Bá Ước sao mà chậm chạp thế?

Duy nghiêm sắc mặt, ứa nước mắt mà rằng:

- Toàn thể quân sĩ nhà nước ở cả trong tay tôi, thế mà nay tôi phải hàng, đó cũng là sớm lắm đấy chớ!

Hội lấy làm lạ, bước xuống vái Khương Duy, rồi đãi làm thượng khách.

Duy nói với Chung Hội rằng:

- Tôi nghe tướng quân từ khi đánh ở Hoài Nam đến giờ, tính không xót mẹo gì, họ Tư Mã được cường thịnh cũng do sức tướng quân cả. Cho nên tôi mới cam tâm cúi đầu mà hàng, chớ như Đặng Sĩ Tái thì tôi quyết đánh đến chết thì thôi, đâu có chịu hàng!

Hội liền bẻ mũi tên ăn thề, kết với Khương Duy làm anh em, thân thiết nhau lắm, rồi lại cho lĩnh binh như cũ.

Duy trong bụng mừng thầm, cho Tưởng Hiển trở về Thành Đô.

Đây nói Đặng Ngải phong cho Sư Toản làm thứ sử Ích Châu; bọn Khiêng Hoằng, Vương Kỳ cùng được coi châu quận. Lại lập một tòa đền ở Miên Trúc để nêu chiến công của mình; mở tiệc to, hội các quan nước Thục lại văn yến. Khi uống rượu được nửa chừng, Ngải trỏ vào các quan bảo rằng:

- Các ngươi may mắn gặp ta mới được thế này. Nếu gặp tay tướng khác, thì tất chết cả.

Các quan đứng dậy lạy tạ.

Chợt có Tưởng Hiển đến báo tin Khương Duy đã đầu hàng Chung trấn tây rồi, Ngải vì thế căm tức Chung Hội, mới sai người Đưa thư về Lạc Dương, tâu với Tấn Công Tư Mã Chiêu.

Chiêu mở thư xem, thư rằng:

"Thần là Ngải thiết nghĩ rằng: Việc quân trước hết phải hư trương thanh thế rồi sau mới đến việc thực. Nay thừa thế mới bình xong Thục, nên cất quân sang đánh Ngô đi, chính là một dịp tận thu dó, nhưng sau việc to mới xong, tướng sĩ còn mỏi mệt, không nên dùng ngay; nên để hai vạn quân Lũng Hữu, cùng hai vạn quân Thục ở lại nấu muối, nung gạch, đóng tàu bè, dự bị kế xuôi dòng Trường Giang; rồi hãy cho sứ sang dụ đường lợi hại, thì Ngô không phải đánh cũng bình xong. Vả lại nên hậu đãi Lưu Thiền, để dử cho Tôn Hưu đến hàng; nếu đưa ngay Lưu Thiền về kinh, thì không khuyến khích được lòng hàng của người Ngô: Vậy hãy cho ở lại Thục, đợi sang tháng đông năm sau đến kinh cũng vừa. Nay nên phong Lưu Thiền làm Phù phong vương và cho của cải mà nuôi đầy tớ, phong cho con cái làm công khanh để tỏ sự quan tâm đến kẻ hàng thuận. Như thế người Ngô sợ oai mến đức, tất phải theo nhau mà hàng cả".

Tư Mã Chiêu xem xong, nghi Đặng Ngải có ý chuyển quyền, mới viết một phong thư giao cho Vệ Quán, rồi giáng ngay chiếu phong Đặng Ngải.

Chiếu rằng:

"Chinh tây tướng quân là Đặng Ngải diễu võ giương oai, xông pha vào sâu đất giặc, khiến cho chúa tiếm hiệu phải trói cổ chịu hàng. Quân không đầy đủ, đánh chẳng trọn ngày, thế mà quét sạch được Ba Thục, như cuốn mảnh chiếu, quét đám mây; dẫu Bạch Khởi phá nước Sở, Hàn Tín đánh được Triệu, cũng chưa sánh được công ấy. Vậy phong cho Ngải làm thái úy, hưởng lộc hai vạn hộ nữa, phong cho hai con làm đình hầu, mỗi người ăn lộc một ấp có nghìn hộ".

Đặng Ngải nhận chiếu xong Vệ Quán mới đưa phong thư tay của Tư Mã Chiêu ra. Trong thư dặn Ngải phàm việc phải đợi tấu báo, chớ tự tiện làm ngay.

Ngải nói rằng:

- Tướng ở ngoài, vua sai cũng có điều không chịu. Nay ta đã phụng chiếu chuyên việc đánh dẹp, sao còn ngăn trở ta?

Liền lại viết thư sai sứ đưa về Lạc Dương. Bấy giờ trong triều nhiều người nói Đặng Ngải có ý muốn làm phản. Tư Mã Chiêu lại càng nghi lắm. Chợt có sứ đưa thư của Đặng Ngải đến. Chiêu mở ra xem trong thư nói rằng:

"Ngải phụng mệnh chinh tây, đã dẹp được tên giặc cầm đầu, nên cho quyền xử việc, để yên tâm những kẻ mới theo về. Nếu đợi lệnh triều đình thì đường xá đi lại xa xôi, dây dưa ngày tháng. Sách Xuân thu có câu: "Quan đại phu ra ngoài cõi, nếu có tài yên xã tắc, lợi nước nhà, thì chuyên quyền cũng được". Nay Ngô chưa quy phục thế tất kết liên với Thục, không nên câu chấp lệ thường để lỡ công việc. Theo binh

pháp thì tiến không cầu danh, lui không tránh tội. Ngải tôi tuy không giỏi bằng người xưa, nhưng không thể nhún mình để thiệt cho nước. Nay xin gửi cáo trạng bày tỏ trước, chờ lệnh thi hành".

Chiêu xem thư xong giật mình, hỏi Giả Sủng rằng:

- Đặng Ngải cậy có công, sinh ra kiêu ngạo, tự ý xử việc. Tình hình làm phản đã rõ rồi, làm thế nào bây giờ?

Giả Sủng nói:

- Chúa công sao không phong ngay cho Chung Hội để đè nén Đặng Ngải đi?

Chiêu nghe lời, sai sứ mang chiếu ra phong cho Chung Hội là tư đồ; sai Vệ Mã giám đốc hai đạo quân mã, trao một phong thư cho Quán để đưa Hội, sai Hội dò xét Ngải, phòng có việc bất trắc gì chăng.

Hội tiếp nhận tờ chiếu mở ra đọc, chiếu rằng:

"Trấn tây tướng quân Chung Hội: Tài năng vô địch, tiết chế các thành trì, bủa vây màng lưới; tướng Thục nổi danh phải trói mình hàng phục. Mưu kế không thiếu xót điều gì, sai đâu được đấy. Nay cử Hội làm tư đồ, tiến phong huyện hầu, phong hai con làm đình hầu, hưởng mỗi người một ấp nghìn hộ".

Chung Hội chịu phong, nhận chức đâu đấy, bàn với Khương Duy rằng:

- Đặng Ngải công ở trên ta, lại được phong làm chức thái úy. Nay Tư Mã Công nghi Ngải có ý làm phản, nên cho Vệ Quán làm giám quân, lại xuống chiếu sai ta kiềm chế bớt đi. Bá Ước có cao kiến gì chăng?

Duy nói:

- Tôi nghe Đặng Ngải xuất thân hèn hạ, thuở nhỏ đi chăn bò. Nay cầu may từ đường tắt Âm Bình, vịn cây vượt núi, lập được công to. Đó không phải giỏi giang gì đâu, chẳng qua nhờ hồng phúc nhà nước đấy thôi. Nếu không có tướng quân giữ nhau với tôi ở cửa Kiếm Các, thì Ngải thành công sao được? Nay Ngải định phong Thục chúa làm Phù phong vương là có ý muốn kết lấy nhân tâm nước Thục, tình hình làm phản chẳng nói cũng đã rõ ràng. Tấn Công sinh nghi, thật là phải!

Hội nghe lọt tai mừng lắm.

Duy lại nói:

- Xin cho tả hữu ra ngoài, tôi xin thưa một việc cơ mật.

Hội bèn đuổi tả hữu đi hết. Duy thò vào trong tay áo, lấy ra một bức địa đồ đưa cho Hội, và nói rằng:

- Khi xưa Võ Hầu ra khỏi lều tranh, đem bản đồ này dâng cho tiên đế, và thưa rằng: "Đất Ích Châu đồng lầy ngàn dặm, dân nhiều, nước giàu, có thể làm dược bá nghiệp". Tiên đế nhân đó mới mở Thành Đô, Đặng Ngải thấy vậy, trách nào mà chẳng cuồng người lên.

Hội trỏ hỏi tình thế sông núi, Duy nói rành rọt từng tý.

Hội lại hỏi rằng:

- Nay nên dùng chước gì mà trừ được Ngải cho được?

Duy nói:

- Nên nhân lúc Tấn Công đang nghi ngờ, kíp dâng biểu về mà kể cái tình hình làm phản của Đặng Ngải ra. Tấn Công tất sai tướng quân đánh hắn, thì chỉ một trận là bắt được.

Hội nghe lời, lập tức sai người mang biểu về Lạc Dương, nói Đặng Ngải chuyên quyền rông rỡ, kết hiếu với người Thục, nay mai tất làm phản. Bởi thế văn quan trong triều ai cũng kinh hãi. Hội lại sai người đón đường bắt lấy biểu văn của Đặng Ngải, rồi theo lối chữ của hắn mà viết lại thành các lời kiêu ngạo, để chứng thực lời của mình.

Tư Mã Chiêu thấy văn biểu của Đặng Ngải bèn nổi giận, sai người ra truyền cho Chung Hội phải bắt Đặng Ngải. Lại sai Giả Sung dẫn ba vạn quân vào Tà Cốc, rồi Chiêu cùng với Ngụy chủ Tào Hoán ngự giá thân chinh.

Tây tào duyện Thiệu Đễ can rằng:

- Quân của Chung Hội, nhiều gấp sáu của Đặng Ngải. Sai Hội bắt Ngải cũng nổi, mình không can gì phải đi?

Chiêu cười rằng:

- Thế ra ngươi quên mất lời ngày trước rồi à? Trước ngươi nói Chung Hội về sau tất làm phản. Ta đi chuyến này không phải vì Đặng Ngải đâu, thực là vì Chung Hội đó.

Đễ cười rằng:

- Tôi sợ minh công quên rồi, cho nên hỏi ướm thế thôi. Nay minh công đã có bụng ấy, xin hãy giữ bí mật, không nên nói lộ cho ai biết.

Chiêu cho làm phải, liền cất đại quân lên đường.

Bấy giờ Giả Sung nghi Chung Hội sinh biến, bèn nói nhỏ với Tư Mã Chiêu.

Chiêu nói:

- Nếu ta sai ngươi đi, ta cũng nghi ngươi hay sao? Hãy để đến Trường An, tự khắc minh bạch cả.

Có quân tế tác báo với Chung Hội là Tư Mã Chiêu đã đến Trường An. Hội vội vàng mời Khương Duy vào bàn bạc việc bắt Đặng Ngải.

Ấy là:

Vừa xem Tây Thục thu hàng tướng,
Lại thấy Trường An cất đại quân.

Chưa biết Khương Duy dùng mẹo gì bắt Đặng Ngải, xem hồi sau phân giải.

HỒI 119
Giả đầu hàng, kế hay thành chuyện hão;
Nhường ngôi báu, người sau học lối xưa

Chung Hội mời Khương Duy bàn việc bắt Đặng Ngải. Duy nói:

- Nên sai giám quân Vệ Quán bắt Ngải. Nếu Ngải giết Vệ Quán, thì quả thực là làm phản. Tướng quân sẽ cất quân đánh thì hơn.

Hội mừng lắm, sai Vệ Quán dẫn vài mươi người vào Thành Đô bắt cha con Đặng Ngải.

Bộ tốt của Vệ Quán can rằng:

Việc này là Chung tư đồ muốn cho Đặng chinh tây giết tướng quân đi để lộ rõ sự làm phản ra đấy thôi. Tướng quân chớ nên đi.

Quán nói:

- Ta khắc có mẹo không sợ!

Liền viết hai ba mươi đạo hịch cho đưa đi trước. Trong hịch nói rằng: "Phụng chiếu bắt Đặng Ngải, không can gì đến người khác. Các tướng sĩ ai quy phục trước, thì giữ nguyên chức tước cũ, nếu không ra, sẽ phải giết cả ba họ". Lại đem theo sẵn hai cỗ xe cũi, ngày đêm đi đến Thành Đô. Đến độ gà gáy sáng, các bộ tướng của đặng trông thấy văn hịch, đều đến lạy trước ngựa Vệ Quán. Bấy giờ, Đặng Ngải còn ngủ ở trong phủ chưa dậy. Quán dẫn vài mươi người xông thẳng vào tận giường nằm, gọi to lên rằng:

- Ta phụng chiếu đến bắt cha con Đặng Ngải đây!

Ngải giật mình, choàng dậy nhảy xuống đất. Quán quát võ sĩ trói lại, bỏ vào xe cũi. Con là Đặng Trung chạy ra hỏi, cũng bị trói nhốt vào cũi nốt.

Các tướng trong phủ hoảng sợ, muốn ra cướp lại, thì đã thấy bụi bay mù mịt. Chung Hội kéo đại quân đến nơi. Chúng thấy vậy, tan đi mỗi người một ngả.

Chung Hội, Khương Duy xuống ngựa vào phủ, thấy cha con của Đặng Ngải bị trói cả rồi. Hội cầm roi quật vào đầu Đặng Ngải, mắng rằng:

- Thằng bé chăn bò kia, sao dám hỗn thế?

Khương Duy cũng mắng rằng:

- Đồ sất phu liều lĩnh cầu may, nay đã biết thân chưa?

Ngải cũng mắng trả ầm cả lên.

Hội sai giải hai cha con Đặng Ngải về Lạc Dương, rồi vào Thành Đô thu hết quân mã của Đặng Ngải, oai lừng lẫy xa gần.

Hội bảo với Khương Duy rằng:

- Nay ta mới thỏa được lòng mong ước bấy lâu!

Duy nói:

- Ngày xưa Hàn Tín không nghe lời Khoái Thông, đến nỗi bị tai vạ cung Vị Ương; đại phu Văn Chủng không theo Phạm Lãi dạo chơi năm hồ, đến nỗi phải đâm cổ mà chết. Hai người ấy há chẳng hiển hách ư? Chỉ vì không rõ đường lợi hại, liệu cơ cho sớm đấy thôi. Nay công lớn của ông đã thành rồi, oai lấn cả chủ, sao không chơi thuyền chu du đây đó cho rảnh thân, hoặc là lên núi Nga Mi theo ông Xích tùng tử mà tiêu dao ngày tháng có hơn không?

Hội cười rằng:

- Ông nói sai mất rồi. Tuổi tôi chưa đến bốn tuần, còn mong làm nên thế này thế khác, đâu lại bắt chước những chuyện lui về an nhàn như thế được?

Duy nói:

- Nếu không lui về cho nhàn, thì phải toan ngay việc lớn. Tài sức minh công làm thừa đi rồi, không cần đợi đến lão phu phải nói nữa.

Hội vỗ tay cười ầm lên rằng:

- Bá Ước biết đến ruột gan ta lắm!

Hai người từ đấy ngày nào cũng bàn bạc với nhau.

Khương Duy mật sai người đưa thư tâu với Hậu chủ rằng:

- Xin bệ hạ hãy chịu nhục vài ngày. Duy sẽ khiến được xã tắc nguy rồi mà yên lại, mặt trăng mặt trời tối rồi mà lại sáng lại, không đến nỗi để cho nhà Hán diệt vong đâu.

Đây nói Chung Hội đang khi bàn mưu với Khương Duy phản nhà Ngụy. Chợt có thư của Tư Mã Chiêu đưa đến. Trong thư nói rằng: "Ta sợ tư đồ bắt Ngải không nổi, cho nên đóng quân ở Trường An, mong tư đồ đến đây tương kiến, vì thế báo trước cho biết". Hội thất kinh, nói:

- Quân của ta nhiều gấp mấy của Đặng Ngải, muốn cho ta bắt Ngải, Tấn Công biết sức ta làm thừa đi rồi. Nay lại dẫn quân đến đây, thế là có bụng nghi ta đấy, làm thế nào bây giờ?

Duy nói:

- Vua đã nghi cho bầy tôi, tất bầy tôi phải chết. Ông không thấy gương Đặng Ngải đấy ư?

Hội nói:

- Ý tôi đã quyết, việc mà thành công thì được cả thiên hạ; dù không xong nữa, lui về giữ một góc Tây Thục, cũng đủ làm được Lưu Bị rồi.

Duy nói:

- Tôi nghe bà Quách Thái Hậu mới mất, nên trá xưng bà ấy có di chiếu sai đánh tư Mã Chiêu, để trị cái tội giết vua. Cứ như tài minh công, thì Trung Nguyên có thể bình định dễ như cuốn chiếu vậy.

Hội nói:

- Bá Ước hãy làm tiên phong. Sau khi thành sự, anh em ta cùng hưởng phú quý với nhau.

Duy nói:

- Tôi xin hết sức khuyển mã giúp đỡ công minh, nhưng chỉ sợ các tướng không phục mà thôi.

Hội nói:

- Ngày mai là tết nguyên tiêu, nên đốt nhiều đèn đuốc trong cung, mời các tướng vào ăn yến. Nếu ai không nghe thì giết chết hết cả đi.

Duy mừng thầm. Hôm sau, Hội và Duy mời các tướng vào ăn yến. Uống rượu, được vài tuần, Hội cầm chén rượu khóc hu hu lên. Các tướng ngạc nhiên hỏi cớ làm sao, Hội nói:

- Quách Thái Hậu khi gần chết, có viết tờ chiếu để lại đây. Vì Tư Mã Chiêu giết vua ở cửa Nam, đại nghịch vô đạo, nay mai tất cướp nhôi nhà Ngụy, cho nên sai ta đánh dẹp. Các ngươi hãy ký cả tên vào giấy, để cùng làm việc đó.

Chúng giật mình, ngơ ngác nhìn nhau.

Hội rút gươm, quát rằng:

- Ai trái lệnh thì chém đầu!

Chúng sợ hãi, đành phải nghe theo. Các tướng ký tên xong, Hội bèn giam cả lại trong cung, sai quân sĩ canh giữ rất nghiêm ngặt.

Duy nói:

- Tôi coi các tướng có ý không chịu, chi bằng đem chôn sống quách cả đi.

Hội nói:

- Ta đã sai đào một hố to ở trong cung, để sẵn vài nghìn vồ to, nếu ai không nghe, đập chết quăng xuống hố.

Bấy giờ có một tướng tâm phúc của Chung Hội là Kỳ Kiến đứng cạnh. Kiến nguyên là bộ hạ cũ của hộ quân Hồ Liệt, Hồ Liệt cũng bị giam ở trong cung. Kiến mật đem lời Chung Hội vào nói cho Hồ Liệt biết.

Hồ Liệt rất kinh hãi, khóc lóc bảo rằng:

- Con ta là Hồ Uyển lĩnh binh ở ngoài, biết đâu được Chung Hội mang lòng như thế? Ngươi nên nghĩ tình xưa, đưa tin tức ra cho y một chút, dù ta chết cũng can tâm.

Kiến nói:

- Ân chủ đừng lo, để tôi liệu giúp.

Bèn ra nói với Chung Hội rằng:

- Chúa công giam các tướng ở trong cung, việc cơm nước không tiện; nên cho một người ra vào bưng rót

mới được.

Hội xưa nay vốn hay nghe lời Kỳ Kiến, mới sai Kiến coi xét việc ấy và dặn rằng:

- Ta ủy thác việc quan trọng ấy cho ngươi, chớ được lộ chuyện ra ngoài.

Kiến nói:

- Chúa công cứ yên tâm, tôi khắc có phép nghiêm ngặt.

Kiến cho một người thân tín của Hồ Liệt lẻn vào thăm. Liệt viết một phong mật thư, giao cho người đó cầm ra đưa cho con là Hồ Uyển bàn luận rằng:

- Chúng ta có chết chăng nữa, há lại theo quân phản thần ấy ư?

Uyển nói:

- Để đến ngày 18 tháng giêng này, ta kéo ùa cả vào trong cung mà đánh.

Giám quân là Vệ Quán thích mưu của Hồ Uyển lắm, lập tức sửa soạn quân mã, sai Kỳ Kiến đưa tin vào cho Hồ Liệt, Liệt báo cho các tướng bị giam biết.

Một bữa Chung Hội mời Khương Duy vào hỏi rằng:

- Đêm qua tôi mơ thấy vài nghìn con rắn to xúm vào cắn, không biết điềm lành dữ ra sao?

Duy nói:

- Mơ thấy rồng rắn đều là điềm hay cả.

Hội mừng rỡ tin lời ấy và bảo Duy rằng:

- Khi trượng đủ cả rồi, gọi các tướng ra hỏi xem thế nào?

Duy nói:

- Bọn ấy vẫn có ý không bằng lòng, để lâu tất sinh biến, không bằng giết quách đi cho sớm.

Hội nghe lời, sai Khương Duy lĩnh võ sĩ vào cung, giết các tướng Ngụy. Duy lĩnh mệnh, toan đi, bỗng đâu nổi một cơn đau bụng ngất đi ngã gục xuống đất. Tả hữu vực dậy, nửa giờ mới tỉnh. Chợt thấy ở ngoài cung, có tiếng người xôn xao, Hội sai người ra xem việc gì, thì tiếng reo ở bốn mặt đã nổi lên như sấm, rồi quân sĩ kéo đến không biết bao nhiêu mà kể.

Duy nói:

- Đây là các tướng gây vạ đây, nên chém trước đi.

Có tin báo quân ngoài đã vào đến trong cung rồi.

Hội sai đóng cửa điện lại, cho quân sĩ trèo lên nóc điện, lấy ngói ném xuống, xô xát nhau chết vài mươi người. Bỗng lại thấy ngoài cung bốn mặt lửa cháy, rồi quân ngoài phá tung cửa điện kéo vào. Hội tuốt

gươm giết luôn vài người, rồi bị tên loạn xạ bắn chết. Các tướng chặt lấy đầu.

Duy rút gươm lên điện, xông pha đánh giết, chẳng may cơn đau bụng càng dữ dội. Duy ngửa mặt kêu to lên rằng:

- Mẹo của ta không thành, thật là số trời vậy!

Nói đoạn, tự vẫn chết, bấy giờ mới có 59 tuổi. Trong cung chết mất vài trăm người.

Vệ Quán ra lệnh cho quân sĩ đâu về trại ấy, để đợi lệnh nhà vua. Quân Ngụy tranh nhau báo thù, mổ bụng Duy ra, thấy cái mật to vừa bằng quả trứng gà. Các tướng lại bắt cả gia thuộc Khương Duy giết sạch.

Bấy giờ bộ hạ Đặng Ngải thấy Chung Hội, Khương Duy bị giết cả rồi, vội vả chạy theo bọn giải Đặng Ngải, để cướp lại. Có người báo với Vệ Quán. Quán nói:

- Bắt Đặng Ngải là tự ta; nếu để hắn sống thì ta tất chết không có đất mà chôn thôi.

Hộ quân là Điền Tục thưa rằng:

- Khi xưa Đặng Ngải lấy thành Giang Du, toan giết tôi đi, may nhờ các tướng kêu xin được khỏi. Nay tôi xin phép được báo thù ấy.

Quán mừng lắm, sai Diền Tục dẫn năm trăm quân đuổi theo đến Miên Trúc, vừa gặp cha con Đặng Ngải ở trong cũi ra, định trở về Thành Đô. Ngải thấy Điền Tục là thuộc hạ cũ của mình nên không đề phòng gì cả. Khi Tục đến nơi. Ngải toan hỏi chuyện thì bị Tục chém một dao chết tươi. Đặng Trung cũng chết trong đám loạn quân.

Có thơ than Đặng Ngải rằng:

Khôn ngoan từ thuở nhỏ,
Mưu mẹo như quỷ thần,
Ngước mắt hay địa lý;
Ngẩng đầu biết thiên văn,
Mây tan đường ruỗi ngựa,
Đá rẽ lối hành quân.
Ngán nỗi công thành tội,
Hồn quanh bến Hán Tân.

Có thơ than Chung Hội rằng:

Tuổi trẻ nhiều mưu trí,
Thường làm bí thư lương,
Mẹo giả đè Tư Mã,
Tiếng to sánh Tử Phòng,
Thọ Xuân nhờ sức giúp
Kiếm Các có tài năng,
Chỉ vì tham danh lợi,
Du hồn luống xót thương!

Lại có thơ than Khương Duy rằng:

Anh tài người Ký Huyện,

Hào kiệt sứ Lương Châu,
Con cháu dòng Khương Thượng,
Học theo lối Võ Hầu,
Mật lớn, gan ai địch?
Lòng trung, vững một màu,
Thương thay khi tự vẫn,
Xiết bao nỗi thảm sầu!

Lại nói, Khương Duy, Chung Hội, Đặng Ngải chết cả rồi, bọn Trương Dực cũng chết trong đám loạn quân; Thái Tử là Lưu Tuấn, cùng với Hán thọ đình hầu Quan di, cũng bị quân Ngụy giết mất. Quân dân nhộn nhạo, giết hại lẫn nhau, chết không biết bao nhiêu mà kể.

Được mươi hôm, Giả Sung đến trước, treo bảng yên dân, bấy giờ mới yên. Sung để Vệ Quán ở lại giữ Thành Đô; đem Hậu chủ về Lạc Dương, chỉ có Phàn Kiến, Trương Thiệu, Tiêu Chu, Khước Chính đi theo; còn bọn Liêu Hóa, Đổng Quyết thác xưng có bệnh không ra đến ngoài, sau cũng lo lắng mà chết. Bấy giờ niên hiệu Cảnh Nguyên nhà Ngụy năm thứ năm, đổi làm Hàm Hy năm đầu, mùa xuân tháng ba, tướng Ngô là Đinh Phụng sang cứu Thục, thấy Thục mất rồi, bèn rút quân về.

Trung thư thừa là Hoa Hạch tâu với Ngô chủ Tôn Hưu rằng:

- Ngô Thục ví như môi răng; môi hở thì răng phải lạnh. Tôi tính rằng Tư Mã Chiêu thế nào nay mai cũng đánh Ngô, xin bệ hạ phải phòng ngự trước cho kỹ mới được.

Tôn Hưu nghe lời, sai con Lục Tốn là Lục Kháng làm Trấn đông tướng quân, lĩnh chức Kính Châu mục, giữ ở cửa sông; sai Tôn Dị giữ các cửa ải xứ Nam Từ; lại sai lão tướng Đinh Phụng lập vài trăm đồn ải dọc sông, để phòng quân Ngụy.

Thái thú quận Kiến Ninh là Hoắc Qua, nghe tin Thành Đô thất thủ, bèn mặc đồ trắng trông về phía tây khóc lóc ba ngày.

Các tướng khuyên rằng:

- Hán chủ đã mất ngôi rồi, sao không hàng đi cho sớm?

Qua khóc mà rằng:

- Đường xa cách trở, chưa biết chúa ta yên nguy thế nào. Nếu Ngụy chủ đối đãi tử tế, ta sẽ đem cả thành mà hàng cũng chưa muộn; vạn nhất có điều gì nguy nhục chúa ta, chúa nhục thì bầy tôi nên chết, ta đâu có chịu hàng?

Chúng cho là phải, mới sai người vào Lạc Dương thăm dò tin tức Hậu chủ.

Nói về Hậu chủ khi đến Lạc Dương, thì Tư Mã Chiêu cũng đã về triều. Chiêu trách Hậu chủ rằng:

- Ông hoang dâm vô đạo, bỏ người hiền, hỏng chính sự, lẽ nên giết đi mới phải.

Hậu chủ mặt xám như đất, không biết nói năng ra sao. Các quan tâu rằng:

- Thục chủ tuy bỏ mất cương kỷ, nhưng còn biết hàng sớm, xin khoan thứ cho.

Chiêu mới phong Hậu chủ làm An lạc công, cho nhà ở, thưởng một vạn tấm lụa, cấp cho kẻ hầu hạ vừa trai vừa gái một trăm người, và lương lộc hàng tháng. Con là Lưu Dao và bọn quân thần Phàn Kiến, Tiêu

Chu, Khước Chính đều được phong tước hầu.

Hậu chủ tạ ân trở ra.

Chiêu thấy Hoàng Hạo là đứa mọt nước hại dân, sai võ sĩ điệu ra ngoài chợ, xử tội lăng trì, xẻo từng miếng thịt.

Hoắc Qua sai người dò biết Hậu chủ chịu phong rồi, mới dắt cả quân sĩ bộ hạ lại hàng.

Hôm sau, Hậu chủ thân đến phủ Tư Mã Chiêu lạy tạ. Chiêu mở tiệc khoản đãi, sai phường tuồng hát múa tuồng Ngụy ở trước sân. Các quan Thục trông thấy, ai cũng đau xót, chỉ riêng Hậu chủ có dáng vui mừng. Chiêu lại sai người Thục hòa âm nhạc Thục. Các quan Thục đều ứa nước mắt, Hậu chủ thì vui cười như không.

Rượu được nửa chầu, Chiêu bảo với Giả Sung rằng:

- Người đâu mà vô tình quá như thế nhỉ? Dù cho Khổng Minh còn sống, cũng không sao giúp được y, huống chi là Khương Duy?

Mới hỏi Hậu chủ rằng:

- Có nhớ nước Thục không?

Hậu chủ thưa:

- Ở đây vui lắm, tôi còn nhớ gì đến Thục nữa!

Một lát, Hậu chủ đứng dậy ra ngoài. Khước Chính theo ra đến dưới trại, bảo rằng:

- Bệ hạ sao lại nói là không nhớ Thục? Nếu hắn có hỏi nữa, thì nên khóc mà nói rằng: Phần mộ tiên nhân tôi ở cả nước Thục, lòng tôi thương xót không lúc nào quên; như thế thì Tấn Công tất tha cho bệ hạ về Thục.

Hậu chủ nhớ thật kỹ câu ấy rồi trở vào tiệc. Rượu gần say, Chiêu lại hỏi rằng:

- Có nhớ gì đến Thục không?

Hậu chủ cứ theo lời Khước Chính dặn làm sao thì nói làm vậy, muốn khóc nhưng không có nước mắt, mới nhắm nghiền mắt lại.

Chiêu hỏi:

- Sao mà giống hệt lời Khước Chính thế?

Hậu chủ mở bừng mắt ra, hoảng sợ nhìn Tư Mã Chiêu rồi nói rằng:

- Quả có thế!

Chiêu cùng tả hữu cười ầm cả lên.

Chiêu vì thế thích Hậu chủ là người thực thà, không nghi ngờ gì nữa.

Có thơ than rằng:

Hớn hở coi tuồng mở mặt cười,
Giang sơn nào quản tới tay người,
Mải vui quên hết niềm chua xót,
Hậu chủ người đâu mới lạ đời!

Đây nói, các đại thần trong triều nhân Tư Mã Chiêu có công lấy được nước Thục, muốn tôn làm vương, mới vào tâu với Ngụy chủ Tào Hoán. Hoán bấy giờ tuy làm thiên tử, kỳ thực không được chủ trong việc gì, quyền chính đều do họ Tư Mã cả. Bởi thế phải nghe theo và phong cho Tư Mã Chiêu làm Tấn Vương. Chiêu bèn đặt tên thụy cha là Tư Mã Ý làm Tuyên Vương, anh là Tư Mã Sư làm Cảnh Vương. Vợ Chiêu là con gái Vương Túc, sinh được hai con: Con cả là Tư Mã Viêm, mặt mũi khôi ngô, tóc dài chấm đất, hai tay dài quá đầu gối, thông minh, cứng cỏi, can đảm hơn người. Con thứ là Tư Mã Du, tính khí hòa nhã, kính cẩn thảo hiền. Chiêu có lòng yêu mến hơn con cả, nhân Tư Mã Sư không con, mới cho Du làm con nuôi anh, để kế tự.

Chiêu thường nói rằng:

- Thiên hạ nguyên là thiên hạ của anh ta. Bởi thế muốn lập Tư Mã Du lên làm thế tử.

Sơn Đào can rằng:

- Bỏ con cả lập con thứ, trái lễ không hay.

Giả Sung, Hà Tằng, Bùi Tú cũng can rằng:

- Con cả thông minh thần võ, có tài hơn đời. Uy vọng lẫy lừng, mà mặt mũi lại khôi ngô như thế, không phải là tướng làm tôi người khác.

Chiêu dùng dằng chưa quyết.

Thái úy là Vương Tường, tư không là Tuân Khải lại can rằng:

- Đời trước bỏ con lớn, lập con bé, thường hay sinh loạn, xin đại vương xét cho.

Chiêu mới lập con cả là Tư Mã Viêm làm thế tử.

Đại thần lại tâu rằng:

- Năm nay ở huyện Tương Võ, có một người từ trên trời sa xuống, mình dài hơn hai trượng, vết chân dài ba thước hai tấc, tóc bạc râu xanh, mặc áo mỏng, đậu khăn vàng, chống gậy gỗ lê, tự xưng rằng: "Ta là vua dân đây, lại bảo cho chúng mày biết rằng thiên hạ có đổi chúa, mới được trông thấy thái bình". Người ấy cứ đi rong ngoài đường nói như thế ba ngày, rồi bỗng nhiên biến mất. Đó là cái điềm ứng vào điện hạ đấy. Điện hạ nên đội mũ miện mười hai tua, dựng cờ thiên tử, ra hàng cảnh, vào hàng tất, ngồi xe khảm vàng đủ sáu ngựa kéo, tiến vương phi lên làm vương hậu, lập thế tử làm thái tử.

Chiêu hởi dạ mừng thầm. Về đến cung, Chiêu sắp sửa ăn cơm, bỗng nhiên phải bệnh trúng phong, cấm khẩu không nói được. Qua hôm sau, bệnh tình nguy lắm. Các đại thần đều vào vấn an. Chiêu không nói được, chỉ lấy tay trỏ vào thế tử Tư Mã Viêm rồi chết. Bấy giờ là ngày Tân mão tháng tám.

Hà Tằng nói:

- Công việc thiên hạ ở cả tay Tấn Vương, nay nên lập thế tử nối vào chức ấy, rồi sẽ làm ma táng tế.

Ngay hôm ấy Tư Mã Viêm lên ngôi Tấn Vương, phong cho Hà Tằng làm thừa tướng, Tư Mã Vọng làm tư đồ, Thạch Bào làm phiêu kỵ tướng quân, tôn tên thụy cha làm Văn Vương.

An táng cha đâu đấy, Viêm vời Giả Sung, Bùi Tú vào cung hỏi rằng:

- Ngày xưa Tào Tháo có nói: "Nếu mệnh trời cho ta, thì ta cũng chỉ làm như vua Văn Vương nhà Chu mà thôi". Quả có như thế không?

Sung thưa rằng:

- Tào Tháo đời đời ăn lộc nhà Hán, sợ người ta mai mỉa cái tiếng thoán nghịch, cho nên nói câu ấy là có ý để nhường ngôi thiên tử cho Tào Phi đấy thôi.

Viêm nói:

- Cha ta sánh với Tào Tháo thế nào?

Sung thưa rằng:

- Tào Tháo tuy có công to trùm thiên hạ, nhưng nhân dân chỉ sợ oai mà chưa mến đức. Đời con là Tào Phi nối nghiệp, việc sai dịch nặng nề, nhân dân hết phục dịch xứ đông, lại kéo đến xứ đoài, không được năm nào yên ổn. Sau đến Tuyên Vương, Cảnh Vương triều ta, lập được nhiều công to, ân đức tỏa khắp nơi, được lòng thiên hạ đã lâu. Đến Văn Vương, lại lấy được Tây Thục, công trùm bờ cõi, Tào Tháo bì thế nào được?

Viêm nói:

- Tào Tháo còn biết nối ngôi nhà Hán, ta há lại không biết nối ngôi nhà Ngụy hay sao?

Giả Sung, Bùi Tú hai người cùng lạy mà thưa rằng:

- Điện hạ chính nên bắt chước việc Tào Phi nối nhà Hán khi xưa cho đắp đàn thụ thiện, lên ngôi Hoàng Đế.

Viêm mừng lắm, hôm sau đeo gươm vào cung. Bấy giờ Ngụy chủ Tào Hoán tâm thần hoảng hốt, ngồi đứng không yên, luôn mấy hôm không ra coi chầu. Viêm vào thẳng hậu cung, Hoán vội vàng trụt xuống sập rồng đón vào. Viêm ngồi tử tế rồi hỏi rằng:

- Thiên hạ nhà Ngụy, do sức ai mà có?

Hoán nói:

- Đó là nhờ ơn của tổ phụ Tấn Vương để lại cả đấy.

Viêm cười rằng:

- Tôi coi bệ hạ, văn không bàn được đạo lý, võ không sửa sang được việc nước. Sao không nhường cho người tài đức làm chủ có được không?

Hoán giật mình, lặng đi không biết nói lại làm sao.

Có hoàng môn thị lang là Trương Tiết đứng hầu cạnh, quát lên rằng:

- Tấn Vương nói thế không được! Ngày xưa Võ tổ Hoàng Đế, đánh đông dẹp bắc, trải bao nhiêu công lao khó nhọc mới có được thiên hạ. Nay thiên tử nhân đức, không tội lỗi gì, can chi phải nhường ngôi cho ai?

Viêm nổi giận mà rằng:

- Xã tắc này là xã tắc nhà Đại Hán. Tào Tháo mượn tiếng thiên tử, sai khiến chư hầu, tự lập làm Ngụy Vương, cướp ngôi nhà Hán. Cha ông ta ba đời giúp nhà Ngụy, nhà Ngụy được thiên hạ, không phải tài cán gì của họ Tào, thực là bởi sức họ Tư Mã ta cả, bốn bể điều biết cả. Ta nay há lại không nối được thiên hạ của nhà Ngụy hay sao?

Tiết lại nói rằng:

- Nếu làm thế, thì thật là bọn giặc cướp nước rồi!

Viêm giận mà rằng:

- Ta báo thù cho nhà Hán, có gì mà chẳng được.

Liền quát võ sĩ lôi Trương Tiết ra đánh chết ngay tại dưới điện.

Tào Hoán quỳ xuống khóc lóc kêu van. Viêm đứng xuống điện đi ra.

Hoán bảo với Giả Sung, Bùi Tú rằng:

- Việc gấp mất rồi, làm thế nào bây giờ?

Sung nói:

- Số trời hết mất rồi, bệ hạ không nên cưỡng lại, hãy bắt chước việc vua Hiến Đế khi trước, sửa sang lại đền thụ thiện, nhường ngôi cho Tấn Vương. Như thế thì trên hợp lẽ trời, dưới thuận tình dân, mà bệ hạ cũng được an toàn, không ngại gì nữa.

Hoán nghe lời ấy, sai Giả Sung đắp đàn thụ thiện, kén ngày Giáp tý tháng chạp năm ấy, Hoán thân bưng ngọc tỉ truyền quốc đứng ở trên đài, đại hội trăm quan văn võ, mời Tấn Vương lên đàn, làm lễ trao nhường, rồi xuống đàn mặc áo chầu đứng hàng đầu các quan.

Có thơ than rằng:

Ngụy cướp Viêm Lưu, Tấn cướp Tào,
Số trời qua lại tránh làm sao?
Thương thay Trương Tiết trung vì nước,
Nắm đấm khôn che núi Thái cao!

Tư Mã Viêm ngồi cao chỉnh chện trên đàn. Giả Sung, Bùi Tú cắp gươm đứng đầu hai bên, bắt Tào Hoán ra lạy phục xuống đất nghe chiếu.

Giả Sung truyền rằng:

- Từ năm Kiếm An nhà Hán thứ 25, nhà Ngụy chịu ngôi nhường của nhà Hán, trải qua bốn mươi lăm năm. Nay nhà Ngụy hết lộc, mệnh trời lại trả về nhà Tấn. Công đức họ Tư Mã trùm khắp trời đất, nên lên ngôi Hoàng Đế, nối vào nhà Ngụy. Vậy phong ngươi làm Trần lưu vương, cho ra ngoại thành Kim Dung, hạn phải đi ngay lập tức, nếu không có chiếu đòi, không được vào hầu.

Tào Hoán khóc, lạy tạ trở ra.

Thái phó là Tư Mã Thu khóc lạy trước mặt Tào Hoán nói rằng:

- Thần là tôi nhà Ngụy, thế nào cũng không bỏ nhà Ngụy đâu.

Viêm thấy thế, phong cho Tư Mã Phu làm An bình vương. Phu không nhận, lui ra. Văn võ trăm quan lạy ở dưới đàn, cùng reo vạn tuế. Viêm đổi quốc hiệu là Đại Tấn, cải nguyên là Thái Thủy năm đầu, đại xá thiên hạ.

Từ bấy giờ nhà Ngụy mất.

Người sau có thơ rằng:

Nước Tấn sánh tầy với Ngụy Vương,
Công tích Trần Vương tựa Sơn dương,
Phép tắc phong vương theo nghiệp cũ,
Ngoảnh đầu trông lại vẫn còn thương.

Tấn đế Tư Mã Viêm truy tôn Tư Mã Ý là Tuyên Đế, bác là Tư Mã Sư làm Cảnh Đế; cha là Tư Mã Chiêu làm Văn Đế. Lập ra bảy miếu thờ tổ tiên. Bảy miếu ấy thờ từ quan chinh tây tướng quân nhà Hán là Tư Mã Quân trở đi, Quân sinh ra thái thú Dự Chương là Tư Mã Lượng, Lượng sinh ra thái thú Dĩnh Châu là Tư Mã Tuấn, Tuấn sinh ra Kinh Triệu Doãn là Tư Mã Phường, Phường sinh ra Tuyên Đế Tư Mã Ý, Ý sinh ra Cảnh Đế Tư Mã Sư và Văn Đế Tư Mã Chiêu.

Việc lớn xếp đặt đâu đấy rồi, Viêm ngày ngày khai triều, bàn định kế đánh Ngô.

Đó là:

Giang sơn nhà Hán vừa khi đo,
Thành quách bên Ngô cũng sắp tan,

Chưa biết đánh Ngô ra làm sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI 120
Tiến Đỗ Dự, lão tướng dâng mẹo hay;
Bắt Tôn Hạo, tam phân lại hợp nhất

Lại nói Ngô chủ là Tôn Hưu nghe tin Tư Mã Viêm đã cướp ngôi nhà Ngụy, biết cơ sắp đánh Ngô, lo lắng thành bệnh, nằm liệt một chỗ không dậy được. Hưu cho vời thừa tướng Bộc Dương Hưng vào cung, sai thái tử Tôn Quân ra lạy. Ngô chủ cầm tay Bộc Dương Hưng trỏ vào thái tử rồi mất. Hưng bàn với quần thần, muốn lập thái tử lên nối ngôi. Tả điển quân Vạn Úc can rằng:

- Thái tử còn thơ ấu lắm, không coi nổi việc nước, không bằng đón Ô trình hầu Tôn Hạo về mà lập lên thì hơn.

Tả tướng quân Trương Bố cũng nói:

- Tôn Hạo kiến thức cao mà xử đoán minh, có tài làm nổi được đế vương.

Bộc Dương Hưng không quyết bề nào, vào cung tâu với Chu Thái Hậu.

Thái Hậu nói:

- Ta là đàn bà, biết đâu được việc xã tắc! Các ngươi liệu châm chước, lập ai thì lập.

Hưng mới đón Tôn Hạo về lập làm vua. Hạo tự là Nguyên Tôn, con của thái tử Tôn Hòa tức là cháu Đại đế Tôn Quyền. Tháng bảy năm ấy, Hạo lên ngôi Hoàng Đế, cải niên hiệu là Nguyên Hưng năm đầu, phong cho thái tử Tôn Quân làm Dự Chương Vương: Truy tôn cha là Tôn Hòa làm Văn Hoàng Đế, tôn mẹ là Hà thị làm Thái Hậu, gia phong cho Đinh Phụng làm tả hữu đại tư mã.

Năm sau cải niên hiệu là Cam Lộ năm đầu. Hạo ngày càng hung bạo, say mê tửu sắc, tin yêu một tên trung thường thị là Sầm Hôn. Bộc Dương Hưng, Trương Bố hai người can ngăn. Hạo tức giận, giết cả hai người và ba họ. Bởi thế quần thần buộc miệng, không ai dám hé răng nữa.

Hạo lại cải niên hiệu là năm Bảo Đỉnh, cất Lục Khải, Vạn Úc làm tả hữu thừa tướng! Hạo đóng ở thành Võ Xương, nhân dân trong xứ Dương Châu phải ngược thuyền cung cấp, khổ ải trăm bề; tính Hạo lại xa xỉ không có chừng mực, của công của tư khan cạn. Lục Khải dâng sớ can ngăn rằng:

"Nay không gặp tai nạn gì mà tính mạng của dân nguy khốn; không xây dựng gì mà tiền của nhà nước sạch trơn, thần nghĩ đau lòng lắm.

"Trước kia nhà Hán suy vi, ba nhà đứng lên thành hình chân vạc. Nay Tào, Lưu vô đạo, cơ nghiệp về cả nhà Tấn: đó là tấm gương tầy liếp trước mắt vậy.

"Thần vì bệ hạ mà lo lắng nước nhà. Ở Vũ Xương, ruộng đất cằn cỗi, không phải là chỗ vua chúa đóng đô. Lại có ca dao rằng:

"Nên uống nước Kiến Nghiệp, không nên ăn cá Vũ Xương. Nên về Kiến Nghiệp mà chết, không nên ở lỳ Vũ Xương". Như thế đủ rõ lòng người cũng hợp với ý trời đó. Nay nước không đủ lương thực một năm, có cơ suy yếu dần mòn; quan lại quấy nhiễu nhân dân mà không hề thương xót, giúp đỡ. Thời Đại đế, cung nữ không đầy trăm người, từ Cảnh đế đến nay, hàng nghìn có lẻ, hao công tốn của vô cùng. Tả hữu lại toàn những người chẳng ra gì, bè kia đảng nọ lấn áp nhau, hại kẻ trung dìm người hiền, đều là mọt nước sâu dân cả.

"Xin bệ hạ giảm những việc vô ích, bỏ những món quyên góp nặng nề, bớt bỏ cung nữ; lựa chọn trăm

quan. Như thế trời đẹp ý, dân quy thuận, mà nước sẽ thái bình vậy".

Hạo không bằng lòng, lại càng bày nhiều công việc thổ mộc, xây cung Chiêu Minh, sai cả các quan văn võ vào rừng tìm gỗ. Lại sai một người thuật sĩ là Thượng Quảng, bói xem việc lấy thiên hạ thế nào.

Quảng thưa rằng:

- Bệ hạ bói được quẻ này hay lắm; đến năm Canh tý, lọng xanh vào được Lạc Dương.

Hạo mừng lắm, bảo với trung hư thừa là Hoa Hạch rằng:

- Tiên đế nghe lời ngươi, sai tướng chia ra giữ mạn bờ sông, lập vài trăm đồn, sai lão tướng Đinh Phụng thống lĩnh. Trẫm nay muốn đáng chiếm lấy đất nhà Hán, để báo thù cho Thục chủ, thì nên lấy xứ nào trước bây giờ?

Hoa Hạch can rằng:

- Nay Thành Đô thất thủ, xã tắc nhà Thục đổ rồi, Tư Mã Viêm tất có ý muốn nuốt Ngô, bệ hạ nên sửa đức yên dân là hơn cả. Nếu miễn cưỡng dấy động việc binh, thì chẳng khác gì mặc áo xô nhảy vào cứu lửa, hóa ra mình lại đốt mình, xin bệ hạ xét cho.

Hạo giận lắm, nói:

- Trẫm muốn nhân dịp này mở mang bờ cõi, ngươi sao dám nói gở miệng ra thế? Nếu không nể ngươi là mặt cựu thần, thì quyết chém đầu hiệu lệnh.

Liền quát võ sĩ đẩy ra ngoài cửa điện, Hoa Hạch ra khỏi triều than rằng:

- Tiếc thay! Giang sơn gấm vóc thế này, chẳng bao lâu sẽ về tay người khác!

Từ bấy giờ ẩn dật một nơi, không ra làm quan nữa.

Hạo sai trấn đông tướng quân là Lục Kháng đóng quân ở cửa sông, chực lấy Tương Dương.

Có người báo tin về Lạc Dương, Tấn đế Tư Mã Viêm nghe tin Lục Kháng muốn cướp Tương Dương liền hội các quan lại bàn bạc.

Giả Sung ra ban tâu rằng:

- Tôi nghe Tôn Hạo ở Ngô, không sửa việc nhân đức, mà chuyên một mặt làm những sự vô đạo. Bệ hạ nên sai đô đốc Dương Hựu đem quân ra chống cự đợi khi nào trong nước sinh biến, sẽ thừa thế mà đánh, thì chỉ giở bàn tay là lấy xong Đông Ngô.

Viêm mừng lắm, liền giáng chiếu sai sứ đem đến Tương Dương sai Dương Hựu cất quân ra đánh giặc. Dương Hựu phụng chiếu, chỉnh đốn quân mã, chuẩn bị đánh giặc.

Từ đó, Dương Hựu trấn thủ ở Tương Dương, được lòng quân dân lắm. Người Ngô nào đến hàng mà lại muốn về cũng cho về ngay; Hựu lại giảm bớt quân tuần phòng đồn thú, cho phá ruộng cày cấy, khẩn được hơn tám trăm khoảnh ruộng, (một trăm mảnh gọi là một khoảnh). Khi mới đến nhận chức, quân không có lương trữ sẵn trăm ngày. Đến cuối năm đã có thóc chứa đủ dùng được mười năm. Hựu ở trong quân, thường chỉ mặc áo cừu nhẹ nhàng, đóng bộ đai rộng rãi, không mặc đến áo giáp bao giờ. Quân hầu dưới

trướng chỉ vẻn vẹn vài mươi người.

Một hôm, Bộ tướng vào bẩm rằng:

- Quân đi tiễu về báo quân Ngô trễ nải cả, nên nhân lúc không phòng bị mà đánh bừa đi thì được.

Hựu cười rằng:

- Các anh khinh Lục Kháng ư? Người ấy lắm trí nhiều mưu. Khi trước Ngô chủ sai hắn đánh Tây Lăng, chém chết Bộ Xiển và vài chục tướng sĩ, ta đến cứu không kịp. Người ấy làm tướng, ta chỉ nên giữ kỹ là hơn; đợi khi trong nước hắn có biến, thì mới đồ được. Nếu không biết thời thế mà khinh tiến, thì chỉ rước lấy thua mà thôi.

Chúng phục lời ấy, và chăm chú giữ vững bờ cõi của mình.

Một hôm, Dương Hựu dẫn các tướng sĩ đi săn, gặp ngay Lục Kháng cũng đi săn. Hựu truyền lệnh cho quân không được lấn sang cõi Ngô. Bởi thế các tướng sĩ bổ vây săn bắn ở bên cõi Tấn.

Lục Kháng trông thấy than rằng:

- Quân của Dương tướng quân có phép tắc thế này, không thể phạm được.

Đến chiều tối, quân tướng bên nào về bên ấy. Hựu về trại, xét hỏi những giống cầm thú nào mà người Ngô bắn bị thương trước thì cho mang giả hết. Quân Ngô mừng rỡ, vào trình với Lục Kháng.

Kháng gọi người ấy vào bảo rằng:

- Chủ soái mày có biết uống rượu không?

Người ấy bẩm:

- Chủ soái tôi có rượu ngon thì mới uống.

Kháng cười rằng:

- Ta có một bình rượu, lâu nay vẫn để dành. Nay đưa cho mày cầm về biếu đô đốc. Rượu này là ta tự nấu ra để uống; nay gọi là có chén rượu dâng đô đốc, để giả ơn tình nghĩa đi săn hôm qua đấy.

Người ấy vâng lời cầm rượu về.

Tả hữu hỏi Kháng rằng:

- Tướng quân đem rượu cho bên địch, là ý làm sao?

Kháng nói:

- Kẻ kia có bụng tử tế với ta, chẳng lẽ ta không đáp lại hay sao?

Chúng đều ngạc nhiên.

Đây nói người ấy về ra mắt Dương Hựu, thuật lại việc Lục Kháng hỏi han và biếu bình rượu.

Hựu cười rằng:

- Hắn cũng biết tính ta hay rượu à?

Liền sai mở rượu ra uống.

Bộ tướng là Trần Nguyên nói rằng:

- Đô đốc chớ nên uống vội, ngộ có thuốc độc thì sao?

Hựu cười rằng:

- Lục Kháng không phải là người đánh thuốc độc, bất tất phải nghi làm gì.

Nói đoạn, cứ việc rót rượu uống. Tự đấy, hai bên thường cho người đi lại hỏi han nhau.

Một bữa Kháng cho người lại thăm Dương Hựu, Hựu hỏi rằng:

- Lục tướng quân dạo này có khỏe không?

Sứ giả bẩm:

- Chủ soái tôi mấy nay yếu không ra ngoài được.

Hựu nói:

Bệnh hắn tất như bệnh ta. Nay ta có thuốc đã bào chế sẵn, nên đem về cho chủ soái uống thì khắc khỏi.

Sứ giả mang thuốc về bẩm với Lục Kháng.

Các tướng thưa rằng:

- Dương Hựu là kẻ địch nhau với ta, thuốc này tất không phải là thuốc tốt.

Lục Kháng nói:

- Dương Thúc Tử có đâu lại đánh thuốc độc người ta bao giờ? Các ngươi chớ nghi.

Nói đoạn, cứ việc đem uống, hôm sau quả nhiên khỏi bệnh. Các tướng đều lạy mừng.

Kháng nói:

- Bên họ dùng nhân đức, bên ta thì hay làm sự bạo ngược, thế là họ không cần đánh mà ta sắp phải chịu rồi đấy. Từ rày, ta cũng nên cứ giữ bờ cõi của mình, chớ nên tham lợi nhỏ.

Các tướng vâng lệnh. Chợt có sứ giả Ngô chủ sai đến. Kháng ra tiếp vào. Sứ giả nói:

- Thiên tử truyền cho tướng quân phải tiến binh kíp ngay đi, chớ để người Tấn vào cõi ta trước.

Kháng nói rằng:

- Ngươi cứ về trước đi, ta sẽ có biểu chương tâu lên vua.

Sứ giả trở về. Kháng cho ngay người mang sớ đến Kiến Nghiệp tâu với Ngô chủ rằng Tấn chưa nên đánh và khuyên Ngô chủ sửa đức, thận trọng việc hình phạt, cốt cho dân được yên, chớ không nên dùng binh thái quá.

Ngô chủ Tôn Hạo xem xong, nổi giận mà rằng:

- Trẫm nghe Kháng ở ngoài biên cảnh tư thông với giặc, nay quả nhiên như thế thực.

Bèn sai sứ ra tước binh quyền, giáng xuống làm tư mã, rồi sai tả tướng quân là Tôn Ký thay lĩnh chức ấy.

Quần thần không dám can ngăn gì cả.

Tôn Hạo lại đổi niên hiệu là Kiến Hành, đến năm Phượng Hoàng thứ nhất, lại càng rông rỡ làm càn, hết đánh chỗ nọ lại đi thú chỗ kia, trên dưới ai cũng ta thán. Thừa tướng Vạn Úc, tướng quân Lưu Bình, đại tư nông Lâu Huyền thấy Hạo vô đạo, lấy lời thẳng can ngăn, cũng đều bị giết. Trước sau mười năm trời, giết mất hơn bốn mươi người trung thần. Hạo ra vào thường đem năm vạn quân thiết kỵ hầu hạ, quần thần sợ hãi, không ai dám nói gì cả.

Đây nói, Dương Hựu nghe tin Lục Kháng bị bãi chức, mà Tôn Hạo thì thất đức lắm, biết là Ngô có cơ lấy được, mới dâng biểu về Lạc Dương xin đánh Ngô.

Biểu rằng:

"Ôi! Thời vận tuy trời cho, nhưng công nghiệp tất phải do người mới nên được. Nay Giang Hoài không hiểm bằng Kiếm Các, mà Tôn Hạo bạo ngược tệ hơn Lưu Thiền. Người Ngô khổ hơn người Ba Thục, mà sức binh Đại Tấn lại thịnh hơn trước kia; không nhân dịp này nhất thống cả bốn bể, mà cứ đóng quân giữ nhau, để cho thiên hạ khổ ải về việc chinh chiến, trải hết đời thịnh sang đời suy, như thế thì lâu bền sao được".

Tư Mã Viêm xem biểu mừng lắm, bàn việc cất quân, Giả Sung, Tuân Húc, Phùng Thẩm, ba người cố sức can ngăn không nên đánh vội, nên việc ấy lại thôi.

Hựu thấy vua không nghe lời mình, than rằng:

- Việc thiên hạ mười phần thì thường tám chín phần không được như ý. Nay trời cho mà không lấy, khá tiếc lắm thay!

Đến năm Hàm Ninh thứ tư, Dương Hậu vào chầu, tâu xin từ chức về quê dưỡng bệnh.

Viêm hỏi rằng:

- Ngươi có mẹo gì yên được nước, dạy cho trẫm không?

Hựu tâu rằng:

- Tôn Hạo bạo ngược tham quá, có thể không đánh cũng phá được. Nếu Hạo bất hạnh mất đi, họ lập được vua hiền khác lên, thì đất Đông Ngô không bao giờ về tay bệ hạ nữa.

Viêm nghĩ ra, nói rằng:

- Nay ngươi cất quân sang đánh, thế nào?

Hựu thua:

- Tôi năm nay đã già yếu lắm bệnh, không kham nổi được. Xin bệ hạ kén người trí dũng khác thì hơn.

Bèn từ trở về. Tháng chạp năm ấy, Dương Hựu mệt nặng gần mất. Tư Mã Viêm thân đến tận nhà hỏi thăm, Hựu ứa nước mắt khóc nói rằng:

- Tôi tuy muốn chết, cũng chưa báo được ơn bệ hạ!

Viêm cũng khóc rằng:

- Trẫm tiếc vì không dùng kế đánh Ngô của ngươi, nay có ai nối được chí của ngươi không?

Hựu thưa rằng:

- Thần chết đến nơi rồi đấy, còn chút lòng thành nào, xin bày tỏ hết: Có hữu tướng quân là Đỗ Dự đương nổi việc đánh Ngô, bệ hạ nên dùng ngay đi.

Viêm lại nói:

Cử kẻ thiện, tiến người hiền, cũng là một việc rất hay. Ngươi tiến người trong triều, liền đốt ngay bản tâu đi, không để cho họ biết, là cớ làm sao?

Hựu thưa rằng:

- Cử người trong triều, mà để cho họ đến tận nhà riêng của mình tạ ân, tôi thiết nghĩ không muốn như thế.

Nói xong thì mất.

Viêm khóc ầm lên, trở về cung, sắc tặng cho làm thái phó Cự Bình hầu. Trăm họ nghe tin Dương Hựu mất, thương khóc bỏ cả chợ búa không họp. Các tướng sĩ giữ ngoài biên cảnh cũng đau xót. Người Tương Dương thấy Hựu khi còn sống, thường hay ra chơi núi Nghiễn Sơn, mới lập miếu tạc bia bốn mùa cúng tế. Kẻ qua mhười lại, trông thấy văn bia, đều phải ứa nước mắt, cho nên thành tên là bia "Sa nước mắt".

Có thơ than rằng:

Trèo non ngắm cảnh nhớ người xưa
Bia tạc nghìn thu mảnh đá trơ
Lác đác ngọn thông sa giọt nước,
Còn nghi nước mắt tự bao giờ!

Tấn chủ vì có lời Dương Hựu, bèn cất Đỗ Dự lên làm trấn nam đại tướng quân, đô đốc cả việc Kinh Châu.

Dỗ Dự vào bậc lão thành, từng trải việc đời đã nhiều, tính lại ham học không biết mỏi. Thường hay xem truyện Xuân Thu của ông Tả Kỳ Minh, ngồi đứng không rời quyển sách lúc nào, đi đâu thì treo quyển Tả truyện trên đầu ngựa, người bấy giờ gọi là "Bệnh Tả truyện".

Khi ấy Đỗ Dự phụng mệnh Tấn chủ ra trấn thủ Tương Dương, yên dân nuôi lính, sửa soạn đánh Ngô. Bấy giờ Đinh Phụng, Lục Kháng bên Ngô đã mất. Tôn Hạo mỗi khi hội quần thần ăn yến, bắt uống rượu thật

say lả ra mới thôi. Lại sai mười người hoàng môn thị lang làm quan dò xét trong đám uống rượu. Khi tan tiệc, phải tâu các điều nhầm lỗi của các quan, ai phạm phải điều gì, hoặc lột da mặt, hoặc khoét mắt. Bởi thế cả nước ai cũng sợ hãi.

Thứ sử Ích Châu bên Tấn là Vương Tuấn dâng sớ xin đánh Ngô. Trong sớ nói rằng:

"Tôn Hạo hoang dâm hung ác, nên đánh ngay đi; nếu một mai Hạo mất mà lập vua hiền khác, thì giặc sẽ mạnh mất. Thần đóng thuyền bảy năm nay rồi, mỗi ngày để mục nát dần. Thần nay đã bảy mươi tuổi, chưa biết sống chết dường nào, trong ba việc ấy mà hỏng một điều, thì khó lòng mà đồ được Ngô nữa; vậy xin bệ hạ đừng để lỡ mất cơ hội hay này".

Tấn chủ xem sớ, bàn với quần thần rằng:

- Lời Vương Tuấn, hợp với ý Dương đô đốc, trẫm quyết ý đánh Ngô.

Thị trung Vương Hồn tâu rằng:

- Tôi nghe Tôn Hạo muốn cướp Trung Nguyên, quân ngũ chỉnh tề, thanh thế đang thịnh, khó lòng đánh nổi. Nên hoãn lại một năm nữa, đợi cho quân kia mệt mỏi, rồi ta sẽ đánh thì mới thành công được.

Tấn chủ nghe lời tâu, giáng chiếu, hoãn việc cất quân. Rồi lui vào hậu cung, cùng bí thư thừa là Trương Hoa đánh cờ tiêu khiển.

Cận thần vào tâu ngoài biên đình có biểu gửi về.

Tấn chủ mở ra xem, thì là biểu của Đỗ Dự. Trong biểu viết đại ý rằng:

"Trước kia, Dương Hựu không nói cho triều thần biết mưu kế ấy, mà chỉ tâu kín với bệ hạ, khiến cho triều thần dị nghị linh tinh. Phàm việc gì cũng phải so sánh lợi hại. Cứ xem phen này có tám chín phần lợi, mà cái hại ở chỗ là không gắng công mà thôi. Từ mùa thu đến nay, tình hình đánh giặc đã gần lộ ra rồi; nếu nửa chừng hoãn lại, thì Tôn Hạo dời đô Vũ Xương, sửa sang các thành trì Giang Nam, di chuyển dân cư; khi ấy thành trì không thể phá vỡ, đồng ruộng không còn gì đáng chiếm. Như vậy, việc định sang năm cũng không làm kịp được nữa".

Tấn chủ xem biểu vừa xong, Trương Hoa đứng phắt dậy, đẩy bàn cờ ra một bên, rồi chắp tay tâu rằng:

- Bệ hạ thánh võ, nước giàu dân mạnh. Bên Ngô chủ thì hoang dâm bạo ngược, nước suy dân khốn. Nếu đánh ngay đi, thì cũng không khó nhọc mà cũng bình định được. Xin bệ hạ đừng nghi ngại nữa.

Tấn chủ nói:

- Ngươi bày rõ đường lợi hại như thế, trẫm còn nghi ngại gì!

Lập tức lên điện, sai trấn nam đại tướng quân Đỗ Dự làm đại đô đốc, dẫn mười vạn quân ra mặt Giang Lăng; sai trấn đông đại tướng quân lang nha vương Tư Mã Du ra mặt Từ Trung; yên đông đại tướng quân Vương Hồn ra mặt Hoành Giang; kiến oai tướng quân Vương Nhung ra mặt Vũ Xương; bình nam tướng quân Hồ Phấn ra mặt Hạ Khẩu; mỗi người dẫn năm vạn quân tuân theo hiệu lệnh của Đỗ Dự. Lại sai Long Nhương tướng quân Vương Tuấn, quảng võ tướng quân Đường Bân xuôi thuyền xuống phía đông. Quân mã thủy bộ cả thảy hơn hai mươi vạn, chiến thuyền vài vạn. Lại sai quán quân tướng quân là Dương Tế ra đóng ở Tương Dương để coi xét các mặt.

Có người báo tin ấy về Đông Ngô, Ngô chủ Tôn Hạo giật mình, kíp vời thừa tướng Trương Để, tư đồ Hà

Thực, tư không Đặng Tu vào bàn bạc việc đánh giặc.

Để tâu rằng:

- Nên sai sa kỵ tướng quân Ngũ Diên làm đô đốc, tiến ra Giang Lăng, địch nhau với Đỗ Dự, phiêu kỵ tướng quân Tôn Hâm tiến binh đánh mặt Hạ Khẩu; tôi thì xin làm quân sư, lĩnh tả tướng quân Thẩm Oánh, hữu tướng quân Gia Cát Nghiễn, dẫn mười vạn quân đóng ở bến Ngưu Chử, để tiếp ứng các mặt quân mã.

Hạo nghe lời, sai Trương Để dẫn quân đi.

Hạo lui vào hậu cung, có dáng lo lắng, hạnh thần là Sầm Hôn hỏi cớ làm sao, Hạo nói:

- Quân Tấn kéo sang, các mặt đã có các quân ra chống cự hết cả. Duy còn mặt Vương Tuấn dẫn vài vạn chiến thuyền, thuận dòng kéo đến, thanh thế to lắm, nên trẫm lo ngại.

Hôn tâu rằng:

- Tôi có một mẹo này, khiến cho thuyền của Vương Tuấn tan vụn ra như cám.

Hạo mừng, hỏi kế gì.

Sầm Hôn tâu rằng:

- Giang Nam ta nhiều sắt, nên đánh ra hơn một trăm cuộn dây xúc xích, mỗi cuộn dài vài trăm trượng, mỗi vòng xúc xích nặng hai ba mươi cân. Dọc theo bờ sông, nội chỗ nào khẩn yếu, thì giăng dây xích ra mà chắn lối thuyền đi. Lại đúc vài vạn cọc sắt, mỗi cái dài hơn một trượng, cắm ngầm ở dưới đáy nước, nếu thuyền của Tuấn nhờ gió lướt sang, chạm phải cọc thì vỡ tan cả, còn sang làm sao được?

Hạo mừng lắm, truyền sai thợ rèn ra bờ sông, ngày đêm đúc cọc sắt và xúc xích sắt, đem dàn cắm các nơi hiểm yếu.

Nói về đô đốc Tấn là Đỗ Dự kéo quân đến Giang Lăng, sai nha tướng Chu Chỉ dẫn tám trăm thủy thủ chở thuyền nhỏ sang ngầm sông Trường Giang, đêm úp lấy Lạc Dương, cắm nhiều cờ quạt trong rừng rậm, ban ngày thì phóng pháo khua trống, đêm đốt lửa làm hiệu. Chỉ vâng lệnh, dẫn quân qua sông, phục ở Ba Sơn. Hôm sau, Đỗ Dự tiến quân cả hai mặt thủy bộ.

Tiền tiêu báo rằng:

- Ngô chủ sai Ngũ Diện ra mặt bộ, Lục Cảnh ra mặt thủy, Tôn Hâm làm tiên phong, tất cả ba đường đến nghênh địch.

Đỗ Dự dẫn quân tiến đi, gặp ngay thuyền Tôn Hâm tới. Hai bên vừa mới giao chiến, Đỗ Dự đã rút lui ngay, Tôn Hâm mang quân lên bờ đuổi theo, chưa đầy hai mươi dặm, pháo hiệu nổ vang, quân Tấn kéo tràn cả đến; quân Ngô vội vàng rút về. Đỗ Dự thừa thế đánh bừa sang, quân Ngô tổn hại rất nhiều. Tôn Hâm chạy về đến thành, thì tám trăm quân của Chu Chỉ nhân lúc xốn xáo, cũng chạy lẫn cả vào trong thành, rồi đốt lửa lên.

Hâm giật mình mà rằng:

Quân bắc dễ thường bay qua sông chắc?

Bèn vội vàng kéo quân chạy, thì đã bị Chu Chỉ quát to một tiếng, chém nhào xuống ngựa.

Lục Cảnh ở dưới thuyền, trông về nam ngạn, một dải lửa đỏ rực; trên núi Ba Sơn lá cờ to gió bay phấp phới, trông rõ hàng chữ "Tấn trấn nam đại tướng quân Đỗ Dực". Lục Cảnh giật mình, toan chạy lên bờ đi trốn, bị tướng Tấn là Trương Thượng tế ngựa xốc tới chém chết.

Ngũ Diên thấy quân các mặt thua cả, bỏ thành chạy trốn, bị quân phục tóm được, trói nộp Đỗ Dự. Dự sai võ sĩ chém nốt; liền hạ được thành Giang Lăng.

Thế là suốt một dải sông Ngoan Tương đến mãi Quảng Châu, các quận thú tấp nập mang ấn ra hàng. Dự sai người cầm cờ tiết đi phủ dụ nhân dân, không xâm phạm một ly một tí của dân. Rồi tiến binh xuống hạ thành Vũ Xương. Vũ Xương cũng hàng. Từ bấy giờ, quân oai của Đỗ Dự lừng lẫy, Dự mới hội các tướng lại bàn kế lấy Kiến Nghiệp.

Hồ Phấn thưa rằng:

- Giặc trăm năm nay, chưa dễ mà trừ cho hết được. Đang lúc nước xuân tràn ngập, khó ở lâu được, nên đợi sang năm, sẽ kéo đại quân sang đánh.

Dự nói:

- Ngày xưa Nhạc Nghị đánh một trận ở Tế Tây, mà lấy được nước Tề hùng mạnh. Nay quân oai của ta lừng lẫy; ví như chẻ nứa, chẻ được vài đóng rồi, thì lia mũi dao cũng phải toác, không phải khó nhọc gì nữa!

Bèn đưa hịch ước hẹn với các tướng, nhất tề tiến binh đến đánh Kiến Nghiệp.

Bấy giờ long nhương tướng quân Vương Tuấn, dẫn quân thủy thuận dòng xuôi xuống. Quân tiền tiêu báo rằng:

- Người Ngô đúc dây xúc xích bằng sắt, chắn ngang khắp dọc bờ sông, lại dùng cọc sắt cắm ngầm dưới nước để phòng làm người giả, cũng mặc áo giáp cầm khí giới, đứng chung quanh bè, thuận dòng thả xuống. Quân Ngô trông thấy tưởng là người thực, chạy trốn mất cả. Những cọc sắt vướng và bè, đều bị kéo bật cả đi. Trên bè lại có cây đình liệu to, dài vài trượng, to hơn mười ôm, trong vẫy dầu mở, phàm chỗ nào có dây xúc xích, thì đốt cây đình liệu lên, hun vào vòng xích, chỉ một lát xúc xích đứt gẫy tả tơi. Hai đạo quân kéo sang, đi đến đâu dánh được đến đấy.

Đây nói, thừa tướng Đông Ngô là Trương Đễ sai tả tướng quân Thẩm Oánh, hữu tướng quân Gia Cát Nghiễn dẫn quân lại chống cự với quân Tấn.

Oánh bảo với Nghiễn rằng:

- Các quan trên phía thượng lưu, không phòng bị gì, tôi chắc quân Tấn tất đến đây. Ta nên cố sức mà đánh, may ra đánh được thì Giang Nam lại được yên ổn. Nếu ta sang sông đánh nhau, bất hạnh mà thua thì việc to hỏng cả.

Nghiễn nói:

- Ông nói phải lắm.

Đang bàn chuyện thì có người báo tin quân Tấn thuận dòng xuôi xuống, thế mạnh lắm không sao địch

nổi.

Hai người giật mình, vội vàng vào bàn với Trương Để. Nghiễn bảo Để rằng:

- Đông Ngô nguy đến nơi rồi, sao không trốn đi cho rảnh?

Để khóc rằng:

- Nước Ngô sắp mất, kẻ ngu người hiền ai cũng biết. Nay nếu vua tôi hàng cả, không có một người nào chết vì nước, chẳng phải nhục lắm ru?

Gia Cát Nghiễn cũng ứa nước mắt khóc rồi đi mất.

Trương Để cùng với Thẩm Oánh thúc quân vào đánh. Quân Tấn vây kín cả chung quanh. Chu Chỉ xông thẳng vào trại Ngô. Trương Để cố sức cầm cự, nhưng bị chết trong đám loạn quân. Thẩm Oánh cũng bị Chu Chỉ chém nốt. Quân Ngô chạy tán lạc mất cả.

Có thơ khen rằng:

Ba Sơn phất phới cờ Đỗ Dự,
Trương Để lừng danh được chết trung.
Dã biết miền nam vương khí hết,
Lẽ nào tham sống phụ Giang Đông!

Lại nói quân Tấn lấy được bến Ngưu Tử, liền tiến sâu vào đất Ngô. Vương Tuấn sai người về triều báo tin thắng trận.

Tấn chủ Tư Mã Viêm nghe tin mừng lắm.

Giả Sung tâu rằng:

- Quân ta mỏi mệt ở ngoài đã lâu, không quen thủy thổ, tất sinh bệnh tật, nên cho đòi về, rồi sẽ liệu kế khác.

Trương Hoa tâu rằng:

- Nay quân ta đã vào đến sào huyệt của giặc, người Ngô sợ hết vía, không đầy một tháng nữa, tất bắt sống được Tôn Hạo. Nếu đòi về công trước uổng cả, thực đáng tiếc lắm.

Tấn chủ chưa kịp nói, Giả Sung đã mắng Hoa rằng:

- Ngươi không biết xét đến thiên thời địa lợi, lại muốn tâng công, làm khổ ải quân sĩ, dẫu chém đầu ngươi cũng chưa đủ tạ được thiên hạ đâu!

Tấn chủ nói:

- Ý trẫm cũng hợp ý với Trương Hoa, can gì phải cãi nhau làm vậy?

Chợt lại có biểu Đỗ Dự đưa về. Tấn chủ mở xem, ý trong biểu cũng xin kíp tiến binh. Tấn chủ bấy giờ mới cương quyết, bèn hạ lệnh tiến quân.

Bọn Vương Tuấn vâng mệnh Tấn chủ, tiến cả hai mặt thủy bộ, thế như vũ bão, người Ngô tới tấp ra hàng.

Ngô chủ Tôn Hạo thấy vậy, sợ tái mặt lại. Quần thần tâu rằng:

- Quân miền bắc kéo tới nơi, quân dân Giang Nam không đánh mà hàng, làm thế nào bây giờ?

Hạo hỏi:

- Tại sao không đánh?

Chúng thưa rằng:

- Tai vạ hôm nay đều do Sầm Hôn gây ra, xin bệ hạ chém chết hắn đi. Bọn tôi xin ra thành liều một trận sống mái.

Hạo nói:

- Một tên thị thần làm lỡ thế nào được việc nước?

Chúng hét to lên rằng:

- Bệ hạ không nhớ chuyện Hoàng Hạo ở Thục ư?

Bèn không đợi lệnh Ngô chủ, mọi người kéo ùa vào cung, cắt thịt Sầm Hôn, ăn như ăn gỏi. Đào Tuấn tâu rằng:

- Chiến thuyền phát cho tôi đều nhỏ quá, xin cho thêm hai vạn quân cỡi thuyền lớn mà đánh thì có thể phá được giặc.

Hạo nghe theo, cấp quân ngự lâm cho Tuấn dẫn lên thượng lưu nghênh địch; tiền tướng quân Trương Tượng dẫn thủy quân xuống hạ lưu chống giặc. Hai đạo quân đang đi, chẳng dè gió tây bắc cuốn đến, cờ quạt quân Ngô không cắm lên được, đổ rạp cả trong thuyền, quân sĩ không chịu xuống, chạy toán loạn hết, chỉ còn trơ Trương Tượng và vài chục tên quân chống nhau với giặc.

Lại nói, tướng Tấn Vương Tuấn, giương buồm kéo đi, qua Tam Sơn, thủy thủ bẩm rằng:

- Thành Thạch Đầu ở ngay trước mắt rồi, còn nghỉ lại làm gì?

Bèn đánh trống thúc quân kéo đi.

Ngô tướng Trương Tượng dẫn quân đến xin hàng.

Tuấn nói:

- Nếu ngươi có bụng hàng thực, thì phải dẫn binh làm tiền bộ mà lập công.

Trương Tượng trở về thuyền mình, kéo đến thành Thạch Đầu, gọi mở cửa thành, đón quân Tấn vào.

Tôn Hạo nghe quân Tấn đã vào thành, muốn tự vẫn.

Trung thư lệnh Hồ Sung, quang lộc huân Tiết Oánh tâu rằng:

- Bệ hạ sao không bắt chước như An lạc công Lưu Thiền có được không?

Hạo nghe lời, cũng xe một cỗ áo quan và tự trói mình lại, dẫn các quan đến dinh Vương Tuấn xin hàng.

Người nhà Đường có thơ than rằng:

Thuyền đâu mặt nước cuộn mênh mông?
Vượng khí Kim Lăng hết sạch sanh.
Khóa sắt nghìn tầm chìm đáy nước,
Cờ hàng một lá rủ đầu thành.
Cuộc đời dâu bể bao chìm nổi,
Cảng sắc non sông vẫn biết xanh.
Qua kại ngắm xem thành lũy trước,
Gió thu hiu hắt cánh buồn tênh!

Thế là từ đấy Đông Ngô 4 châu, 83 quận, 313 huyện, hộ khẩu 52 vạn 3 nghìn, quan lại 3 vạn 2 nghìn, quân 23 vạn, trai gái già trẻ cả thảy 230 vạn, thóc gạo 280 vạn hộc, thuyền hơn 5 nghìn chiếc, cung nữ hơn 5 nghìn người đều về cả nhà Đại Tấn.

Việc lớn yên định đâu vào đấy, Tuấn sai treo bảng yên dân, rồi niêm phong các kho tàng lại. Hôm sau, quân Đào Tuấn cũng tan vỡ hết.

Bấy giờ, lương gia vương là Tư Mã Chu và Vương Nhung dẫn đại quân đến, thấy Vương Tuấn thành công rồi, ai nấy mừng rỡ. Hôm sau, Đỗ Dự cũng đến nơi, mở tiệc to khao thưởng ba quân, rồi mở kho lấy thóc gạo phát chẩn cho dân. Bởi thế dân Ngô yên cư lạc nghiệp cả. Duy có thái thú ở Kiến Binh là Ngô Ngạn cố sức giữ thành, sau nghe tin Ngô mất mới chịu hàng.

Vương Tuấn dâng biểu về triều đình báo tin thắng trận. Quần thần thấy đã bình xong Ngô rồi, cùng mừng dâng rượu thọ. Tấn chủ cầm chén rượu, rỏ nước mắt khóc rằng:

- Đây là công của Dương thái phó; tiếc thay, ông ấy không được trông thấy!

Phiên kỵ tướng quân bên Ngô là Tôn Tú, lui chầu về nhà, ngoảnh mặt về hướng nam khóc rằng:

- Ngày xưa Thảo nghịch tướng quân xuất thân là một chức hiệu úy mà gầy dựng nên cơ nghiệp. Nay Tôn Hạo đem vứt cả Giang Nam đi, vì đâu mà ra nông nỗi này, trời hỡi trời?

Lại nói, Vương Tuấn rút quân, đem Ngô chủ về Lạc Dương chầu Tấn chủ. Hạo lên điện rập đầu bái kiến.

Tấn chủ cho ngồi, nói rằng:

- Trẫm kê chỗ ngồi này để đợi ngươi đến đã lâu rồi!

Hạo tâu rằng:

- Tôi ở nam phương, cũng kê chỗ ngồi như thế để đợi bệ hạ.

Tấn chủ cười ầm lên.

Giả Sung nói rằng:

- Người ở phương nam, thường hay khoét mắt và lột da mặt người ta, đó là hình pháp gì thế?

Hạo đáp rằng:

- Bề tôi mà giết vua, cùng làm những kẻ gian tà bất trung, thì xử tội ấy.

Sung nín lặng, có ý thổ thẹn.

Tấn chủ phong Tôn Hạo là Quy mệnh hầu, con cháu làm trung lang, quan lại theo sang, đều được phong tước hầu cả. Thừa tướng Trương Đề chết trận, cũng phong cho con cháu làm quan; lại phong cho Vương Tuấn làm phụ quốc đại tướng quân; các quan khác đều được thưởng cả.

Tự đấy ba nước thuộc về nhà Tấn cả. Tư Mã Viêm nhất thống thiên hạ.

Đó là "đại thế thiên hạ, hợp lâu phải chia, chia lâu phải hợp" là thế đấy.

Về sau, Hán đế Lưu Thiền mất vào năm Thái Thủy thứ bảy nhà Tấn. Ngụy chủ Tào Hoán mất vào năm Thái An thứ nhất. Ngô chủ Tôn Hạo mất vào năm Thái Khang thứ tư, ba vị cùng được trọn vẹn cả.

Người sau có bài ca tóm tắt đầu đuôi truyện Tam Quốc như sau này:

Gươm Cao Tổ Hàm Dương thuở nọ,
Vầng phù tang soi đỏ góc trời.
Chân nhân Bạch thủy nối ngôi.
Quạ vàng bay bổng tuyệt vời mây xanh.
Vận suy bĩ thương tình Hiến Đế,
Mảnh kim ô đã xế non đoài,
Tiếc thay Hà Tiến vô tài,
Gian thần Đổng Trác giữ ngôi triều đường,
Vương tư đồ mưu toan quật khởi,
Đảng dĩ, Thôi lại nổi đùng đùng,
Bốn phương trộm giặc như ong,
Ầm ầm sáu cõi anh hùng kéo ra:
Chi Tôn Sách đánh qua Giang Tả,
Cánh họ Viên giữ ngả Hà Lương
Ba Tây có gã Lưu Chương;
Cảnh Thăng chiếm giữ Kinh Tương xưng hùng;
Yên với Lỗ đóng vùng Nam Trịnh,
Toại cùng Đăng giữ tỉnh Lương Châu;
Công Tôn Toản, Lã Ôn Hầu,
Nọ thành Tương Tú, Kia lầu Khổng Dung!
Tào Tháo mới gian hùng quỷ quyệt,
Khéo dùng người, thu hết anh hào.
Đường đường tướng phủ ngôi cao,
Uy quyền hống hách ai nào dám đương?
Huyền Đức gặp Quan, Trương kết ngãi,
Thề cùng nhau đem lại sơn hà,
Chỉ thương bốn bể không nhà,
Nay đông, mai bắc, lân la cõi trần.
Cầu Gia Cát ân cần quyến cố,
Giãi tấm lòng gắn bó nhỏ to,
Rồng bay, hổ nhảy, tranh đua,
Tây Xuyên gây dựng cơ đồ một nơi.

Thành Bạch Đế mấy lời thấm thót,
Tình thác cô chua xót nhường bao!
Kỳ Sơn trỏ ngọn cờ đào,
Một tay mong chống trời cao nghìn trùng!
Ngờ đâu vận đã cùng khôn gượng,
Nửa đêm gò Ngũ Trượng sao sa!
Khương Duy cậy sức làm già,
Chín phen đánh Ngụy kể đà uổng công!
Đường vào Thục, Đặng, Chung kéo đến,
Vận Viêm Lưu phút biến thành Tào!
Tào kia cũng chẳng được bao,
Lại đem thiên hạ mà trao tay người!
Đền Thu Thiện ngất trời mây phủ,
Sông Tam Giang sóng gió êm dòng,
Hàng vương xiết nỗi thẹn thùng,
Công hầu may cũng thong dong trọn đời.
Ngẫm thế sự bời bời ngán nỗi,
Cuộc tang thương biến đổi khôn lường,
Tam phân một giấc mơ màng,
Viếng đời gọi có mấy hàng nôm nay...

Hết